

# Holy Bible

## Aionian Edition®

Kinh Thánh Tiếng Việt 1934  
Vietnamese Bible 1934

[AionianBible.org](http://AionianBible.org)

Bản dịch Kinh Thánh chưa chuyển ngữ đầu tiên của thế giới  
Miễn phí **100%** để sao chép và in  
còn được biết là “ Kinh thánh màu tím ”

*Holy Bible Aionian Edition ®*

Kinh Thánh Tiếng Việt 1934  
Vietnamese Bible 1934

Creative Commons Attribution-No Derivatives 4.0, 2018-2022

Source text: Crosswire.org

Source version: 8/21/2013

Source copyright: Public Domain

Cadman with the CMA and Bible Society in Vietnam, from Mr. Phien Nguyen, 1934

Formatted by Speedata Publisher version 4.7.6 on 2/26/2022

100% Free to Copy and Print

<http://AionianBible.org>

Published by Nainoia Inc

<http://Nainoia-Inc.signedon.net>

We pray for a modern public domain translation in every language

Report content and format concerns to Nainoia Inc

Volunteer help is welcome and appreciated!

*Celebrate Jesus Christ's victory of grace!*



# Lời nói đầu

tiếng Việt at [AionianBible.org/Preface](http://AionianBible.org/Preface)

The *Holy Bible Aionian Edition* ® is the world's first Bible *un-translation!* What is an *un-translation?* Bibles are translated into each of our languages from the original Hebrew, Aramaic, and Koine Greek. Occasionally, the best word translation cannot be found and these words are transliterated letter by letter. Four well known transliterations are *Christ*, *baptism*, *angel*, and *apostle*. The meaning is then preserved more accurately through context and a dictionary. The Aionian Bible un-translates and instead transliterates ten additional Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies.

The first three words are *aiōn*, *aiōnios*, and *aīdios*, typically translated as *eternal* and also *world* or *eon*. The Aionian Bible is named after an alternative spelling of *aiōnios*. Consider that researchers question if *aiōn* and *aiōnios* actually mean *eternal*. Translating *aiōn* as *eternal* in Matthew 28:20 makes no sense, as all agree. The Greek word for *eternal* is *aīdios*, used in Romans 1:20 about God and in Jude 6 about demon imprisonment. Yet what about *aiōnios* in John 3:16? Certainly we do not question whether salvation is *eternal*! However, *aiōnios* means something much more wonderful than infinite time! Ancient Greeks used *aiōn* to mean *eon* or *age*. They also used the adjective *aiōnios* to mean *entirety*, such as *complete* or even *consummate*, but never infinite time. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs. So *aiōnios* is the perfect description of God's Word which has *everything* we need for life and godliness! And the *aiōnios* life promised in John 3:16 is not simply a ticket to *eternal* life in the future, but the invitation through faith to the *consummate* life beginning now!

The next seven words are *Sheol*, *Hadēs*, *Geenna*, *Tartaroō*, *Abyssos*, and *Limnē Pyr*. These words are often translated as *Hell*, the place of eternal punishment. However, *Hell* is ill-defined when compared with the Hebrew and Greek. For example, *Sheol* is the abode of deceased believers and unbelievers and should never be translated as *Hell*. *Hadēs* is a temporary place of punishment, Revelation 20:13-14. *Geenna* is the Valley of Hinnom, Jerusalem's refuse dump, a temporal judgment for sin. *Tartaroō* is a prison for demons, mentioned once in 2 Peter 2:4. *Abyssos* is a temporary prison for the Beast and Satan. Translators are also inconsistent because *Hell* is used by the King James Version 54 times, the New International Version 14 times, and the World English Bible zero times. Finally, *Limnē Pyr* is the Lake of Fire, yet Matthew 25:41 explains that these fires are prepared for the Devil and his angels. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

This *un-translation* helps us to see these ten underlying words in context. The original translation is unaltered and a note is added to 63 Old Testament and 200 New Testament verses. To help parallel study and Strong's Concordance use, apocryphal text is removed and most variant verse numbering is mapped to the English standard. We thank our sources at [eBible.org](http://eBible.org), [Crosswire.org](http://Crosswire.org), [unbound.Biola.edu](http://unbound.Biola.edu), [Bible4u.net](http://Bible4u.net), and [NHEB.net](http://NHEB.net). The Aionian Bible is copyrighted with [creativecommons.org/licenses/by-nd/4.0](http://creativecommons.org/licenses/by-nd/4.0), allowing 100% freedom to copy and print, if respecting source copyrights. Check the Reader's Guide and read online at [AionianBible.org](http://AionianBible.org) and with the Android App. Why purple? King Jesus' Word is royal... and purple is the color of royalty!



# Mục lục

## Kinh Cựu Ước

Sáng Thê .....	11
Xuất Hành .....	40
Lê-vi .....	64
Dân Số .....	82
Phục Truyền Luật Lê .....	108
Giô-sua .....	131
Các Thủ Lãnh .....	146
Ru-tơ .....	161
I Sa-mu-ên .....	163
II Sa-mu-ên .....	183
I Các Vua .....	199
II Các Vua .....	218
I Sử Ký .....	236
II Sử Ký .....	254
Ê-xơ-ra .....	275
Nê-hê-mi-a .....	282
Ê-xơ-tê .....	291
Gióp .....	296
Thánh Thi .....	312
Châm Ngôn .....	351
Giảng Sư .....	365
Nhã Ca .....	370
I-sai-a .....	373
Giê-rê-mi-a .....	402
Ai Ca .....	436
Ê-xê-ki-ên .....	439
Đa-ni-ên .....	469
Hô-sê-a .....	479
Giô-ên .....	484
A-mốt .....	486
Ô-ba-đi-a .....	490
Giô-na .....	491
Mi-ca .....	493
Na-hum .....	496
Ha-ba-cúc .....	498
Xê-pha-ni-a .....	500
Ha-gai .....	502
Xê-ca-ri-a .....	503
Ma-la-ki .....	508

## Kinh Tân Ước

Ma-thi-σ .....	513
Mác .....	532
Lu-ca .....	544
Giăng .....	564
Công Vụ Các Sứ đồ .....	580
Rô-ma .....	600
I Cô-rinh-tô .....	609
II Cô-rinh-tô .....	618
Ga-la-ti .....	624
Ê-phê-sô .....	627
Phi-líp .....	630
Cô-lô-se .....	633
I Thê-sa-lô-ni-ca .....	635
II Thê-sa-lô-ni-ca .....	637
I Ti-mô-thê .....	639
II Ti-mô-thê .....	642
Tít .....	644
Phi-lê-môn .....	645
Hê-bơ-rơ .....	646
Gia-cơ .....	653
I Phi-rơ .....	656
II Phi-rơ .....	659
I Giăng .....	661
II Giăng .....	664
III Giăng .....	665
Giu-de .....	666
Khải Huyền .....	667
Phụ Lục .....	
Hướng dẫn Đọc .....	
Bảng chú giải .....	
Bản đồ .....	
Destiny .....	
Minh họa, Doré .....	



# Kinh Cựu Ước



Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thàn chê-ru-bin với gươm  
lưỡi chói lửa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.  
Sáng Thế 3:24

# Sáng Thế

**1** Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. **2** Vâ, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thiên Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. **3** Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. **4** Đức Chúa Trời thấy sự sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. **5** Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. **6** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. **7** Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. **8** Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. **9** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. **10** Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **11** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; có kết hột giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hột giống trong mình trên đất; thì có như vậy. **12** Đất sanh cây cỏ; có kết hột tùy theo loại, cây kết quả có hột trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **13** Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. **14** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thời tiết, ngày và năm; **15** lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. **16** Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; và lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. **17** Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, **18** đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **19** Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. **20** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. **21** Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **22** Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. **23** Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. **24** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. **25** Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **26** Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. **27** Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. **28**

Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. **29** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ có kết hột mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hột giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. **30** Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ có xanh đậm dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. **31** Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

**2** Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. **2** Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. **3** Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi. **4** Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. **5** Vâ, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày赖以生存. **6** Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nén hình người, và sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. **8** Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-den, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. **9** Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. **10** Một con sông từ Ê-den chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. **11** Tên ngả thứ nhứt là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. **12** Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bính ngọc. **13** Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. **14** Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông O-phorát. **15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-den để trồng và giữ vườn. **16** Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; **17** nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết. **18** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. **19** Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nén các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-dam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-dam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. **20** A-dam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-dam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. **21** Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-dam ngủ mê, bèn lấy một xương sường, rồi lắp thịt thế vào. **22** Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sường đã lấy nỗi A-dam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-dam. **23** A-dam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi,

thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. **24** Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính díu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. **25** Vả, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

**3** Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống qui quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chí! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? **2** Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, **3** song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai ngươi chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai ngươi phải chết chăng. **4** Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi chẳng chết chêt đâu; **5** nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mờ ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. **6** Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mờ trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cưng ăn nura. **7** Đoạn, mắt hai người đều mờ ra, biết rằng mình lóa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. **8** Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **9** Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? **10** A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lóa lồ, nên đi ẩn mình. **11** Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết rằng mình lóa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? **12** Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. **13** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. **14** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rúa sá trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trộn cá đời. **15** Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. **16** Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bởi phán trong cơn thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi. **17** Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rúa sá vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khổ nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. **18** Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; **19** ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi. **20** A-đam gọi vợ là È-va, vì là mẹ của cả loài người. **21** Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. **22** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bức như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giờ tay khiến cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chăng. **23**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn È-đen đặng cày đất, là nơi có người ra. **24** Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn È-đen các thằn chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lửa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

**4** A-đam ăn ở với È-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. **2** È-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. **3** Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thô sần làm cửa lỗ dâng cho Đức Giê-hô-va. **4** A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mồ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; **5** nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gầm nét mặt. **6** Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gầm xùa? **7** Nếu ngươi làm lành, há chẳng người mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thèm ngươi lầm; nhưng ngươi phải quản trị nó. **8** Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đương ở ngoài đồng, thì Ca-in vùng đến A-bên là em mình, và giết đi. **9** Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? **10** Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến ta. **11** Böyle giờ, ngươi sẽ bị đất rủa sá, là đất đã hả miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đó ra. **12** Khi ngươi trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. **13** Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. **14** Ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. **15** Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hùa cho ai gặp Ca-in thì chém giết. **16** Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nô-tô, về phía đông của È-đen. **17** Đoạn, Ca-in ăn ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình. **18** Rồi, Hê-nóc sanh Y-rát; Y-rát sanh Nê-hu-đa-ên; Nê-hu-đa-ên sanh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sanh Lê-méc. **19** Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la. **20** A-đa sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân ở trại và nuôi bầy súc vật. **21** Em người là Gia-banh, tổ phụ của những kẻ đánh đòn và thối ráo. **22** Còn Si-la cũng sanh Tu-banh-Ca-in là người rèn đúc thứ khí giới bén băng đồng và băng sắt. Em gái của Tu-banh-Ca-in là Na-a-ma. **23** Lê-méc bèn nói với hai vợ mình rằng: Hỡi A-đa và Si-la! hãy nghe tiếng ta; Ngày, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta: Ủ! Ta đã giết một người, vì làm thương ta, và một người trẻ, vì đánh sưng bầm ta. **24** Nếu Ca-in được bảy lần báo thù, Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán. **25** A-đam còn ăn ở với vợ mình; người sanh được một con trai đặt tên là Sét; vì vợ rằng: Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên mà đã bị Ca-in giết rồi. **26** Sét cũng sanh

được một con trai, đặt tên là È-nót. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khấn danh Đức Giê-hô-va.

**5** Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì người làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; **2** Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người. **3** Vâ, A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sét. **4** Sau khi A-đam sanh Sét rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. **5** Vậy, A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi tuổi, rồi qua đời. **6** Sét được một trăm năm tuổi, sanh È-nót. **7** Sau khi Sét sanh È-nót rồi, còn sống được tám trăm bảy năm, sanh con trai con gái. **8** Vậy, Sét hưởng thọ được chín trăm mươi hai tuổi, rồi qua đời. **9** È-nót được chín mươi tuổi, sanh Kê-nan. **10** Sau khi sanh Kê-nan rồi, còn sống được tám trăm mươi lăm năm, sanh con trai con gái. **11** Vậy, È-nót hưởng thọ được chín trăm năm tuổi, rồi qua đời. **12** Kê-nan được bảy mươi tuổi, sanh Ma-ha-la-le. **13** Sau khi Kê-nan sanh Ma-ha-la-le rồi, còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sanh con trai con gái. **14** Vậy, Kê-nan hưởng thọ được chín trăm mươi tuổi, rồi qua đời. **15** Ma-ha-la-le được sáu mươi lăm tuổi, sanh Giê-rêt. **16** Sau khi Ma-ha-la-le sanh Giê-rêt rồi, còn sống được tám trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. **17** Vậy, Ma-ha-la-le hưởng thọ được tám trăm chín mươi lăm tuổi, rồi qua đời. **18** Giê-rêt được một trăm sáu mươi hai tuổi, sanh Hê-nóc. **19** Sau khi Giê-rêt sanh Hê-nót rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. **20** Vậy, Giê-rêt hưởng thọ được chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời. **21** Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, sanh Mê-tu-sê-la. **22** Sau khi Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la rồi, đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sanh con trai con gái. **23** Vậy Hê-nóc hưởng thọ được ban trăm sáu mươi lăm tuổi. **24** Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi. **25** Mê-tu-sê-la được một trăm tám mươi bảy tuổi, sanh Lê-méc. **26** Sau khi Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc rồi, còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, sanh con trai con gái. **27** Vậy, Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi qua đời. **28** Lê-méc được một trăm tám mươi hai tuổi, sanh một trai, **29** Đặt tên là Nô-ê, mà nói rằng: Điều này sẽ an uy lòng ta về công việc và về sự nhọc nhằn mà đất bắt tay ta phải làm, là đất Đức Giê-hô-va đã rúa sả. **30** Sau khi Lê-méc sanh Nô-ê rồi, còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, sanh con trai con gái. **31** Vậy, Lê-méc hưởng thọ được bảy trăm bảy mươi bảy tuổi, rồi qua đời. **32** Còn Nô-ê, khi đến năm trăm tuổi, sanh Sem Cham và Gia-phết.

**6** Vâ, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, **2** các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ. **3** Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần ta sẽ chẳng hàng ở trong loài người luon; trong điều làm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi. **4** Đời đó và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng

con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh. **5** Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luon; **6** thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. **7** Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. **8** Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. **9** Ngày là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và toàn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. **10** Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. **11** Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dãy sự hung ác. **12** Ngày, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mòn trên đất phải bại hoại. **13** Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dãy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trù họ cùng đất. **14** Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gỗ-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. **15** Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. **16** Trên tàu ngươi sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chứa một cửa bên hông; ngươi sẽ làm một từng dưới, một từng giữa và một từng trên. **17** Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. **18** Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, rồi ngươi và vợ, các con và các dâu của ngươi, đều hãy vào tàu. **19** Về các loài sanh vật, ngươi hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng ngươi đặng giữ tròn sự sống; **20** chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng ngươi, để ngươi giữ tròn sự sống cho. **21** Lại, ngươi hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dàng làm lương thực cho ngươi và các loài đó. **22** Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

**7** Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng: Người và cả nhà ngươi hãy vào tàu, vì về đời này ta thấy ngươi là công bình ở trước mặt ta. **2** Trong các loài vật thanh sạch, hãy đem theo mỗi loài bảy cặp, đực và cái; còn loài vật không thanh sạch mỗi loài một cặp, đực và cái. **3** Cũng hãy đem theo những chim trời, mỗi thứ bảy cặp, trống và mái, để giữ giống ở trên khắp mặt đất. **4** Vì còn bảy ngày nữa, ta sẽ làm mưa xuống mặt đất, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm; ta sẽ tuyệt diệt khỏi đất hết các loài của ta đã dựng nên. **5** Đoạn, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. **6** Vâ, khi lụt xảy ra, và nước tràn trên mặt đất, thì Nô-ê đã được sáu trăm tuổi. **7** Vì có nước lụt, nên Nô-ê vào tàu cùng vợ, các con trai và các dâu mình; **8** loài vật thanh sạch và loài vật không thanh sạch, loài chim, loài côn trùng trên mặt đất, **9** từng cặp, đực và cái, trống và mái, đều đến cùng Nô-ê mà vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn người. **10** Sau bảy ngày, nước lụt xảy có trên mặt đất. **11** Nhằm năm sáu trăm của đời Nô-ê, tháng hai, ngày

mười bảy, chánh ngày đó, các nguồn của vực lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống; **12** mưa sa trên mặt đất trọn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. **13** Lại cũng trong một ngày đó, Nô-ê với vợ, ba con trai: Sem, Cham và Gia-phết, cùng ba dâu mình đồng vào tàu. **14** Họ và các loài, thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng trên mặt đất tùy theo loại, chim tùy theo loại, và hết thảy vật nào có cánh, **15** đều từng cặp theo Nô-ê vào tàu; nghĩa là mọi xác thịt nào có sanh khí, **16** một đức một cái, một trống một mái, đều đến vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn; đoạn, Đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại. **17** Nước lụt phủ mặt đất bốn mươi ngày; nước dừng thêm nâng hông tàu lên khỏi mặt đất. **18** Trên mặt đất nước lớn và dừng thêm nhiều lắm; chiếc tàu nổi trên mặt nước. **19** Nước càng dừng lên bộ phần trên mặt đất, hết thảy những ngọn núi cao ở dưới trời đều bị ngập. **20** Nước dừng lên mười lăm thước cao hơn, mấy ngọn núi đều ngập. **21** Các xác thịt hành động trên mặt đất đều chết ngạt, nào chim, nào súc vật, nào thú rừng, nào côn trùng, và mọi người. **22** Các vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền đều chết hết. **23** Mọi loài ở trên mặt đất đều bị hủy diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài côn trùng, cùng loài chim trời, chỉ còn Nô-ê và các loài ở với người trong tàu mà thôi. **24** Nước dừng lên trên mặt đất trọn mươi trăm năm mươi ngày.

**8** Vâng, Đức Chúa Trời nhớ lại Nô-ê cùng các loài thú và súc vật ở trong tàu với người, bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại. **2** Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lập ngăn lại; mưa trên trời không sa xuống nữa. **3** Nước giật khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giật; trong mươi trăm năm mươi ngày nước mới bớt xuống. **4** Đến tháng bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu lắp trên núi A-rarat. **5** Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng mươi; ngày mồng một tháng đó, mây đinh núi mới lộ ra. **6** Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, **7** thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giặt khô trên mặt đất. **8** Người cũng thả một con bò câu ra, đang xem thử nước hạ bớt trên mặt đất chưa. **9** Nhưng bò câu chẳng tìm được nơi nào đáp chør xuồng, bèn bay trở về trong tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê giơ tay bắt lấy bò câu, đem vào tàu lại với mình. **10** Đoạn, người đợi bảy ngày nữa, lại thả bò câu ra khỏi tàu; **11** đến chiều bò câu về cùng người, và này, trong mờ tha một lá Ô-li-ve tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. **12** Người đợi bảy ngày nữa, thả bò câu ra; nhưng chuyến này bò câu chẳng trở về cùng người nữa. **13** Nhằm năm sáu mươi mốt của đời Nô-ê, ngày mồng một, tháng giêng, nước đã giặt bảy mặt đất khô; Nô-ê bèn giở mui tàu mà nhìn; này, mặt đất đã se. **14** Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. **15** Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: **16** Hãy ra khỏi tàu, ngươi, vợ các con và các dâu người. **17** Hãy thả ra với ngươi mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng ngươi: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. **18** Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. **19** Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt

đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. **20** Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày cua lễ thiêu dâng lên bàn thờ. **21** Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rủa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. **22** Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

**9** Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người, mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất. **2** Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng người và bị phú vào tay người. **3** Phàm vật chí hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thứ cỏ xanh. **4** Song các người không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu. **5** Quá thật, ta sẽ đòi máu của sự sống người lại, hoặc nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay của anh em người. **6** Hết kè nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài. **7** Vậy, các người hãy sanh sản, thêm nhiều, và làm cho đầy dẫy trên mặt đất. **8** Đức Chúa Trời cũng phán cùng Nô-ê và các con trai người rằng: **9** Còn phần ta đây, ta lập giao ước cùng các người, cùng dòng dõi các người, **10** và cùng mọi vật sống ở với ngươi, nào loài chim, nào súc vật, nào loài thú ở trên đất, tức là các loài ở trong tàu ra, cho đến các loài vật ở trên đất. **11** Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa. **12** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các người, cùng hết thảy vật sống ở với các người, trải qua các đời mãi mãi. **13** Ta đặt móng của ta trên tảng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất. **14** Phàm lúc nào ta góp các đám mây trên mặt đất và phàm móng mọc trên tảng mây, **15** thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước của ta đã lập cùng các người, và cùng các loài xác thịt có sự sống, thì nước chẳng bao giờ lại trở nên lụt mà hủy diệt các loài xác thịt nữa. **16** Vậy, cái móng sẽ ở trên mây, ta nhìn xem nó đăng nhớ lại sự giao ước đời đời của Đức Chúa Trời cùng các loài xác thịt có sự sống ở trên đất. **17** Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê rằng: Đó là dấu chỉ sự giao ước mà ta đã lập giữa ta và các xác thịt ở trên mặt đất. **18** Các con trai của Nô-ê ở trong tàu ra là Sem, Cham và Gia-phết. Vâng, Cham là cha của Ca-na-an. **19** Ấy đó, là ba con trai của Nô-ê, và cũng do nơi họ mà có loài người ở khắp trên mặt đất. **20** Vâng, Nô-ê khởi cày đất và trồng nho. **21** Người uống rượu say, rồi lõa thể ở giữa trại mình. **22** Cham là cha Ca-na-an, thấy sự tràn truồng của cha, thì ra ngoài thuật lại cùng hai anh em mình. **23** Nhưng Sem và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi thui lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự tràn truồng của cha chút nào. **24** Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được điều con thứ hai đã làm cho mình, **25** bèn nói rằng: Ca-na-an đáng rủa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó. **26** Người lại nói

rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an phải làm tôi cho họ! **27** Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem; còn Ca-na-an phải làm tôi của họ. **28** Sau khi lụt, Nô-ê còn sống ba trăm năm mươi năm. **29** Vậy, Nô-ê hưởng thọ được chín trăm năm mươi tuổi, rồi qua đời.

**10** Đây là dòng dõi của Sem, Cham và Gia-phết, ba con trai của Nô-ê; sau khi lụt, họ sanh con cái. **2** Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra. **3** Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Riphát, và Tô-ga-ma. **4** Con trai của Gia-van là É-li-sa và Ta-rê-si, Kít-sim và Đô-đa-nim. **5** Do họ mà có người ta ở tràn ra các cù lao của các dân, tùy theo xứ, tiếng nói, chi phái và dân tộc của họ mà chia ra. **6** Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an. **7** Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma là Sê-la và Đê-đan. **8** Cúc sanh Nim-rốt, ấy là người bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất. **9** Người là một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va. Bởi cớ đó, có tục ngữ rằng: Hết như Nim-rốt, một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-val. **10** Nước người sơ-lập là Ba-bên, Ê-rết, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-a. **11** Từ xứ đó người đến xứ A-si-ri, rồi lập thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-lách, **12** Và thành Rê-sen, là thành rất lớn, ở giữa khoảng thành Ni-ni-ve và Ca-lách. **13** Mích-ra-im sanh họ Lu-dim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, **14** họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (bởi đó sanh họ Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim. **15** Ca-na-an sanh Sí-dôn, là con trưởng nam, và Héch, **16** cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, **17** họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít, **18** họ A-va-dít, họ Xê-ma-rít, họ Ha-ma-tít. Kế đó, chi tộc Ca-na-an đi tản lạc. **19** Còn địa-phận Ca-na-an, về hướng Ghê-ra, chạy từ Sí-dôn tới Ga-xa; về hướng Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im, chạy đến Lê-sa. **20** Đó là con cháu của Cham, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ. **21** Sem, tổ phụ của họ Hê-be và anh cả của Gia-phết, cũng có sanh con trai. **22** Con trai của Sem là Ê-lam, A-sự-ro, A-bác-sát, Lút và A-ram. **23** Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lor, Ghê-te và Mách. **24** Còn A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be, **25** Hê-be sanh được hai con trai; tên của một người là Bê-léc, vì đất trong đời người đó đã chia ra; trên của người em là Giôc-tan. **26** Giôc-tan sanh A-mô-dát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết và Giê-rách, **27** Ha-đô-ram, U-xa, Diếc-la, **28** Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **29** Ô-phia, Ha-vi-la và Giô-báp. Hết thảy các người đó là con trai của Giôc-tan. **30** Cõi đất của các người đó ở về phía Sê-pha, chạy từ Mê-sa cho đến núi Đông phương. **31** Đó là con cháu của Sem, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ. **32** Ấy là các họ hàng của ba con trai Nô-ê tùy theo đời và dân tộc của họ; lại cũng do nơi họ mà các dân chia ra trên mặt đất sau cơn nước lụt.

**11** Vâ, cá thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. **2** Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. **3** Người này nói với người kia rằng: Hè! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lừa. Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. **4** Lại nói rằng:

Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tân lạc khắp trên mặt đất. **5** Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống để xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. **6** Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kia công việc chúng nó đương khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được. **7** Thôi! chúng ta, hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. **8** Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây thành. **9** Bởi cớ đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất. **10** Đây là dòng dõi của Sem: Cách hai năm, sau cơn nước lụt, Sem được một trăm tuổi, sanh A-bác-sát. **11** Sau khi Sem sanh A-bác-sát rồi, còn sống được năm trăm năm, sanh con trai con gái. **12** A-bác-sát được ba mươi lăm tuổi, sanh Sê-lách. **13** Sau khi A-bác-sát sanh Sê-lách rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. **14** Sê-lách được ba mươi tuổi, sanh Hê-be. **15** Sau khi Sê-lách sanh Hê-be rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. **16** Hê-be được ba mươi bốn tuổi, sanh Bê-léc. **17** Sau khi Hê-be sanh Bê-léc rồi, còn sống được bốn trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. **18** Bê-léc được ba mươi tuổi, sanh Rê-hu. **19** Sau khi Bê-léc sanh Rê-hu rồi, còn sống được hai trăm chín năm, sanh con trai con gái. **20** Rê-hu được ba mươi hai tuổi, sanh Sê-rúc. **21** Sau khi Rê-hu sanh Sê-rúc rồi, còn sống được hai trăm bảy năm, sanh con trai con gái. **22** Sê-rúc được ba mươi tuổi, sanh Na-cô. **23** Sau khi Sê-rúc sanh Na-cô rồi, còn sống được hai trăm năm, sanh con trai con gái. **24** Na-cô được hai mươi chín tuổi, sanh Tha-rê. **25** Sau khi Na-cô sanh Tha-rê rồi, còn sống được một trăm mươi chín năm, sanh con trai con gái. **26** Còn Tha-rê được bảy mươi tuổi, sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran. **27** Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. **28** Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-ru, thuộc về xứ Canh-đê, khi cha người là Tha-rê hay còn sống. **29** Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của Ha-ran. **30** Vâ, Sa-rai son sê, nên người không có con. **31** Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, đồng ra khỏi U-ru, thuộc về xứ Canh-đê, dặng qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập già cư tại đó. **32** Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran.

**12** Vâ, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. **2** Ta sẽ làm cho người nêu một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. **3** Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước cho người, rủa sả kẻ nào rủa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. **4** Rồi Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-

ran, tuổi người được bảy mươi lăm. 5 Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thâu góp, và các đầm tó đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. 6 Áp-ram trải qua xứ này, đến cây dê bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Vâ, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. 7 Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đáng đã hiện đến cùng người. 8 Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khấn danh Ngài. 9 Kế sau, Áp-ram vừa đi vừa đóng trại lần lần đến Nam phương. 10 Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà kiêu ngụ. 11 Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Áp-ram bèn nói cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Này, ta biết ngươi là một người đời bà đẹp. 12 Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy ngươi, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hắn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho ngươi sống. 13 Ta xin hãy xưng ngươi là em gái ta, hầu cho sẽ vì ngươi mà ta được trọng đãi và giữ toàn mạng ta. 14 Áp-ram vừa đến xứ Ê-díp-tô, dân Ê-díp-tô nhìn thấy người đời bà đó đẹp lắm. 15 Các triều thần của Pha-ra-ôn cùng thấy người và trầm-trồ trước mặt vua; đoạn người đời bà bị dẫn vào cung Pha-ra-ôn. 16 Vì cớ người, nên Pha-ra-ôn hứa đãi Áp-ram, và Áp-ram được nhiều chiêu, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà, tui trai và tui gái. 17 Song vì Sa-rai, vợ Áp-ram, nên Đức Giê-hô-va hành phạt Pha-ra-ôn cùng nhà người bị tai họa lớn. 18 Pha-ra-ôn bèn đòi Áp-ram hỏi rằng: Người đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng là vợ ngươi? 19 Sao đã nói rằng: người đó là em gái tôi? nên nỗi ta đã lấy nàng làm vợ. Bây giờ, vợ ngươi đây; hãy nhận lấy và đi đi. 20 Đoạn, Pha-ra-ôn hạ lệnh cho quan quân đưa vợ chồng Áp-ram cùng hết thảy tài vật của người đi.

**13** Áp-ram ở Ê-díp-tô dẫn vợ cùng các tài vật mình và Lót đồng trờ lên Nam phương. 2 Vâ, Áp-ram rất giàu có súc vật, vàng và bạc. 3 người vừa đi vừa đóng trại, từ Nam phương trở về Bê-tên và A-hi, 4 là nơi đã lập một bàn thờ lúc trước. Ở đó Áp-ram cầu khấn danh Đức Giê-hô-va. 5 Vâ, Lót cùng đi với Áp-ram, cũng có chiêu, bò, và trại. 6 Xứ đó không đủ chỗ cho hai người ở chung, vì tài vật rất nhiều cho đến đời không ở chung nhau được. 7 Trong khi dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít ở trong xứ, xây có chuyện tranh giành của bọn chăn chiên Áp-ram cùng bọn chăn chiên Lót. 8 Áp-ram nói cùng Lót rằng: Chúng ta là cốt nhục, xin ngươi cùng ta chẳng nên cãi lối nhau và bọn chăn chiên ta cùng bọn chăn chiên ngươi cũng đừng tranh giành nhau nữa. 9 Toàn xứ há chẳng ở trước mặt ngươi sao? Vậy, hãy lia khỏi ta; nếu ngươi lấy bên hữu, ta sẽ qua bên tả. 10 Lót bèn ngước mắt lên, thấy khắp cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh, là nơi (trước khi Đức Giê-hô-va chưa phá hủy thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ) thấy đều có nước chảy tưới khắp đến Xoa; đồng ó cũng như vườn của Đức Giê-hô-va và như xứ Ê-díp-tô vậy. 11 Lót bèn chọn lấy cho mình hết cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh và đi qua phía Đông. Vậy, hai người chia rẽ nhau. 12 Áp-ram ở trong xứ Ca-na-an, còn Lót ở trong

thành của đồng bằng và dời trại mình đến Sô-đôm. 13 Vâ, dân Sô-đôm là độc ác và kinh phạm tội trọng cùng Đức Giê-hô-va. 14 Sau khi Lót lia khỏi Áp-ram rồi, Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hãy nhường mắt lên, nhìn từ chỗ ngươi cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây: 15 Vì cả xứ nào ngươi thấy, ta sẽ ban cho ngươi và cho dòng dõi ngươi đời đời. 16 Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi như bụi trên đất; thế thi, nếu kẻ nào đếm đặng dòng dõi ngươi vậy. 17 Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bê dài và bê ngang; vì ta sẽ ban cho ngươi xứ này. 18 Đoạn áp-ram đời trai mình đến ở nơi lùm cây dê bộp tại Mam-rê, thuộc về Hép-rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.

**14** Trong đời Am-ra-phê, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-lasa; Két-rô-Lao me, vua Ê-lam, và Ti-đanh, vua Gô-im, 2 bốn vua hiệp lại tranh chiến cùng Bê-ra, vua Sô-đôm; Bi-rêsa, vua Gô-mô-rơ; Si-nê-áp, vua Át-ma; Sê-mê-bê, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la, tức là Xoa. 3 Các vua này hiệp lại tại trũng Si-diêm, bảy giờ là biền muối. 4 Trong mười hai năm các vua này đều là chư-hầu của vua Két-rô-Lao me; nhưng qua năm thứ mười ba, thì họ dậy loạn. 5 Nhầm năm thứ mười bốn, Két-rô-Lao-me cùng các vua đồng minh kéo quân đến dẹp dân Rê-pha-im ở đất Ách-tê-rót-Ca-na-im, dân Xu-xin tại đất Ham, dân Ê-mim ở trong đồng bằng Ki-ri-a-ta-im, 6 và dân Hô-rít tại núi Sê-i-rơ, cho đến nơi Eân-Ba-ran, ở gần đồng vắng. 7 Đoạn, các vua thâu binh trở về, đến Suối Xứ đoán, tức Ca-de, hám đánh khắp miền dân A-ma-léc, và dân A-mô-rít ở tại Hát-sát sôn-Tha-ma. 8 Các vua của Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, Xê-bô-im và vua Bê-la, tức là Xoa, bèn xuất trận và dàn binh đóng tại trũng Si-diêm, 9 đặng chống cự cùng Két-rô-Lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phê, vua Si-nê-a, và A-ri-óc, vua Ê-lasa; bốn vị đương địch cùng năm. 10 Vâ, trong trũng Si-diêm có nhiều hổ nhra chai; vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, sa xuống hổ, còn kẻ nào thoát được chạy trốn trên núi. 11 Bên thắng trận bèn cướp lấy hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, rồi đi. 12 Giặc cũng bắt Lót, là cháu của Áp-ram, ở tại Sô-đôm, và hết thảy gia tài người, rồi đem đi. 13 Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng Áp-ram, là người Hê-bô-rơ. Áp-ram ở tại lùm cây dê bộp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Êch-côn và A-ne; ba người này đã có kết-ước cùng Áp-ram. 14 Khi Áp-ram hay được cháu mình bị quân giặc bắt, bèn chiêu tập ba trăm mươi tám gia nhân đã tập luyện, sanh đẻ nơi nhà mình, mà đuổi theo các vua đó đến đất Đan. 15 Đoạn Áp-ram chia bọn đầy tớ mình ra, thừa ban đêm xông hâm quân nghịch, đánh đuổi theo đến đất Hô-ba ở về phía tả Đa-mách. 16 Người thâu về đủ hết các tài vật mà quân giặc đã cướp lấy; lại cũng dẫn cháu mình, là Lót cùng gia tài người, dồn bà và dân chúng trở về. 17 Sau khi Áp-ram đánh bại Két-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng Sa-ve, tức là trũng Vua. 18 Mê-ichi-xê-dec, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vâ, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, 19 chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyên Đức Chúa Trời Chí cao, là Đáng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! 20 Đáng

ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kê thù nghịch vào tay ngươi! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó. **21** Vua Sôđôm bèn nói cùng Áp-ram rằng: Hãy giao người cho ta, còn của cái, thì ngươi thâu lấy. **22** Áp-ram đáp lại rằng: Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí cao, Chúa Tể của trời và đất, mà thè rằng: **23** Hết của chi thuộc về vua, dù đến một sợi chỉ, hay là một sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng hề lấy; e vua nói được rằng: Nhờ ta làm cho Áp-ram giàu có, **24** chi món chi của những người trẻ đã ăn, và phần của các người cùng đi với tôi, là A-ne, Éch-côn và Mam-rê; về phần họ, họ hãy lấy phần của họ đi.

**15** Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! ngươi chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho ngươi; phần thường của ngươi sẽ rát lớn. **2** Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nỗi nghiệp nhà tôi là É-li-ê-se, người Đa-mách. **3** Áp-ram lại nói rằng: Đây, Chúa làm cho tôi tuyệt-tụ; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. **4** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Ké đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi. **5** Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu ngươi đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy. **6** Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. **7** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đáng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-dê, để ban cho ngươi xứ này làm sản nghiệp. **8** Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? **9** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đếm cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rồng và một con bò cừu con. **10** Áp-ram bắt đũi các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. **11** Có những chim ăn mồi bay đáp trên mây con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. **12** Vâ, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. **13** Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ ngủ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. **14** Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. **15** Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. **16** Đến đời thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. **17** Khi mặt trời đã lặn, thì linh sự tối mit giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, **18** Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông É-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông O-pho-rát, **19** là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít **20** Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, **21** A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

**16** Vâ, Sa-rai, vợ của Áp-ram, vẫn không sanh con; nàng có một con đồi É-díp-tô, tên là A-ga. **2** Sa-rai nói cùng Áp-ram rằng: Nay, Đức Giê-hô-va đã làm cho tôi son sê, vậy xin ông hãy lại ăn ở cùng con đồi tôi, có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà có con chăng. Áp-ram bèn nghe theo lời của Sa-rai. **3** Sau khi Áp-ram đã trú ngũ mười năm tại xứ Ca-na-an, Sa-rai, vợ ngươi, bắt A-ga, là con đồi É-díp-tô mình, đưa cho chồng làm hẫu. **4** Người lại cùng con đồi, thì nàng thọ thai. Khi con đồi thấy mình thọ thai, thì khinh bỉ bà chủ mình. **5** Sa-rai nói cùng Áp-ram rằng: Điều si nhục mà tôi bị đây đỗ lại trên ông. Tôi đã phú con đồi tôi vào lòng ông, mà từ khi nó thấy mình thọ thai, thì lại khinh tôi. Cầu Đức Giê-hô-va xét đoán giữa tôi với ông. **6** Áp-ram đáp cùng Sa-rai rằng: Nay, con đồi đó ở trong tay ngươi, phân xử thế nào, mặc ý ngươi cho vừa dạ. Đoạn Sa-rai hành hạ A-ga, thì nàng trốn đi khỏi mặt người. **7** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va thấy nàng ở trong đồng vắng gần bên suối nước, nơi mé đường đi và Su-rơ, **8** thì hỏi rằng: Hỡi A-ga, đồi của Sa-rai, ngươi ở đâu đến, và sẽ đi đâu? Nàng thưa rằng: Tôi lánh xa mặt Sa-rai, chủ tôi. **9** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va dạy nàng rằng: Người hãy trở về chủ ngươi, và chịu lụy dưới tay người. **10** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi ngươi nhiều, đồng đảo đến đỗi ngươi ta đếm không đặng nữa. **11** Lại phán rằng: Nay, ngươi đương có thai, sẽ sanh một trai, đặt tên là Ích-ma-ên; vì Đức Giê-hô-va có nghe sự sầu khổ của ngươi. **12** Đứa trẻ đó sẽ như một con lừa rừng; tay nó sẽ địc cùng mọi người, và tay mọi người sẽ địc lại nó. Nó sẽ ở về phía đông đối mặt cùng hết thảy anh em mình. **13** Nàng gọi Đức Giê-hô-va mà đã phán cùng mình, danh là "Đức Chúa Trời hay đoái xem," vì nàng nói rằng: Chính tại đây, tôi há chẳng có thấy được Đáng đoái xem tôi sao? **14** Bởi có ấy, người ta gọi cái giêng này ở về giữa khoảng của Ca-de và Bê-re, là giêng La-chai-Roi. **15** Rồi nàng A-ga sanh được một con trai; Áp-ram đặt tên đứa trai đó là Ích-ma-ên. **16** Vâ lại, khi A-ga sanh Ích-ma-ên cho Áp-ram, thì Áp-ram đã được tám mươi sáu tuổi.

**17** Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; ngươi hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. **2** Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, làm cho dòng dõi ngươi thêm nhiều quá-bội. **3** Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: **4** Ngày, phán ta đây, ta đã lập giao ước cùng ngươi; vậy ngươi sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. **5** Thiên hạ chẳng còn gọi ngươi là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi là Áp-ra-ham, vì ta đặt ngươi làm tổ phụ của nhiều dân tộc. **6** Ta sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi thành nhiều nước; và các vua sẽ do ngươi mà ra. **7** Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, và cùng hậu tự ngươi trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của ngươi và của dòng dõi ngươi. **8** Ta sẽ cho ngươi cùng dòng dõi ngươi xứ mà ngươi đương kiêu ngự, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. **9** Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phản ngươi cùng dòng dõi ngươi, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. **10**

Mỗi người nam trong vòng các ngươi phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các ngươi phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các ngươi, cùng dòng dõi sau ngươi. **11** Các ngươi phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các ngươi. **12** Trái qua các đời, mỗi người nam trong vòng các ngươi, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống ngươi, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. **13** Chó khai bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà ngươi, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các ngươi vậy. **14** Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. **15** Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-ra, vợ ngươi, chớ gọi là Sa-ra nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. **16** Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho ngươi một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. **17** Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dẽ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? **18** Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! **19** Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ ngươi, sẽ sanh một con trai, rồi ngươi đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. **20** Ta cũng nhậm lời ngươi xin cho Ích-ma-ên. Này, ta ban phước cho ngươi, sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá-bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công-hầu, và ta làm cho người thành một dân lớn. **21** Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho ngươi. **22** Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. **23** Chánh ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thấy các ngươi nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phái dặn. **24** Vâng, khi Áp-ra-ham chịu phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; **25** còn Ích-ma-ên, con ngươi, khi chịu phép cắt bì, thì được mười ba tuổi. **26** Cũng trong một ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu phép cắt bì, **27** và mọi người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với ngươi.

**18** Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây dέ bờp của Mam-ré, đương khi ngồi nơi cửa trại lúc trời nắng ban ngày. **2** Áp-ra-ham như ống mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Vừa khi thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sấp mình xuống đất, **3** và thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. **4** Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chén các đấng, và xin hãy nambi nghi mát dưới cội cây này. **5** Tôi sẽ đi đem một miếng bánh cho các đấng ăn vừng lòng, rồi sẽ dời gót lên đường; vì cớ ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi tớ các đấng vậy. Các đấng phán rằng: Hãy cứ việc làm như ngươi đã nói. **6** Đoạn, Áp-ra-ham lật đật vào trại đến cùng Sa-ra mà rằng: Hãy mau

mau lấy ba đấu bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ. **7** Áp-ra-ham bèn chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đầy tớ mau mau nâu dọn; **8** rồi lấy mỡ-sữa và sữa cùng con bò con đã nâu xong, dọn ngay trước mặt các đấng; còn ngươi thì đứng hầu trước mặt, dưới cội cây. Vậy các đấng đó bèn ăn. **9** Các đấng hỏi Áp-ra-ham rằng: Sa-ra, vợ ngươi, ở đâu? Đáp rằng: Kìa, nàng ở trong trại kia. **10** Một đấng nói rằng: Trong độ một năm nữa, ta sẽ trở lại đây với ngươi không sai, và chừng đó, Sa-ra, vợ ngươi, sẽ có một con trai. Sa-ra ở nơi cửa trại sau lưng đấng đó, nghe các lời này. **11** Vâng, Áp-ra-ham cùng Sa-ra đã già, tuổi tác đã cao; Sa-ra không còn chi nữa như thế thường người đòn bà. **12** Sa-ra cười thầm mà rằng: Già như tôi thế này, dẽ còn được điều vui đó sao? Còn chúa tôi cũng đã già rồi! **13** Đức Giê-hô-va phán hỏi Áp-ra-ham rằng: Cớ sao Sa-ra cười như vậy mà rằng: Có quả thật rằng tôi già đến thế này lại còn sanh sản chăng? **14** Há điều chi Đức Giê-hô-va làm không được chăng? Đến kỳ đã định, trong một năm nữa, ta sẽ trở lại cùng ngươi, và Sa-ra sẽ có một con trai. **15** Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa rằng: Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật ngươi có cười đó! **16** Các đấng đều đứng dậy mà đi, ngó về phía, Sô-dôm. Áp-ra-ham cũng theo để tiến bước các đấng. **17** Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? **18** Vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ ngươi mà được phước. **19** Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham. **20** Đức Giê-hô-va phán rằng: Tiếng kêu oan về Sô-dêm và Gô-mô-rơ thật là quá, tội lỗi các thành đó thật là trọng. **21** Ta muốn ngự xuống, để xem xét chúng nó ăn ở có thật như tiếng đã kêu thấu đến ta chăng; nếu chăng thật, thì ta sẽ biết. **22** Vậy, thì đấng bèn từ đó đi qua hướng Sô-dêm; nhưng Áp-ra-ham hãy còn đứng chờ trước mặt Đức Giê-hô-va. **23** Áp-ra-ham lại gần và thưa rằng: Chúa sẽ diệt người công bình luôn với người độc ác sao? **24** Ngộ trong thành có năm mươi người công bình, Chúa cũng sẽ diệt họ hết sao? Há chăng tha thứ cho thành đó vì cớ năm mươi người công bình ở trong sao? **25** Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công bình luôn với kẻ độc ác; đến đỗi kẻ người công bình cũng như người độc ác. Không, Chúa chăng làm điều như vậy bao giờ! Đấng đoán xét toàn thế gian, há lại không làm sự công bình sao? **26** Đức Giê-hô-va phán rằng: Nếu ta tìm được trong Sô-dêm năm mươi người công bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ tha hết cả thành. **27** Áp-ra-ham lại thưa rằng: mặc dầu tôi đây vốn là tro bụi, song tôi cũng dám cả gan thưa lại cùng Chúa. **28** Hãy trong năm mươi người công bình rủi thiếu hết năm; vì cớ năm người thiêu Chúa sẽ diệt hết cả thành chăng? Ngài trả lời rằng: Nếu ta tìm được có bốn mươi lăm người, ta chăng diệt thành đâu. **29** Áp-ra-ham cứ thưa rằng: Ngộ trong thành chí có bốn mươi người công bình, thì sẽ ra sao? Ngài phán rằng: Ta sẽ chăng diệt đâu, vì tình thương bốn mươi này. **30** Áp-ra-ham cứ tiếp: Tôi xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ thưa: Ngộ trong đó chỉ có ba mươi người, thì

sẽ ra sao? Ngài phán: Nếu ta tìm trong đó có ba mươi người, thì ta chẳng diệt đâu. **31** Áp-ra-ham thưa rằng: Tôi đây cũng cả gan thưa cùng Chúa: Nếu chỉ có hai mươi người, thì lại làm sao? Ngài rằng: Vì tình thương hai mươi người đó, ta sẽ chẳng diệt thành đâu. **32** Áp-ra-ham lại thưa: Xin Chúa đừng giận, để cho tôi thưa chỉ một lần này nữa: Ngài chỉ có mươi người, thì nghĩ làm sao? Ngài phán rằng: Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu, vì tình thương mươi người đó. **33** Khi Đức Giê-hô-va phán xong cùng Áp-ra-ham, thì Ngài ngự đi; còn Áp-ra-ham trở về trại mình.

**19** Lối chiều, hai thiên sứ đến Sôđôm; lúc đó, Lót đương ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sắp mình xuống đất. **2** Người thưa rằng: Này, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chơn, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm này ta sẽ ở ngoài đường. **3** Nhưng Lót cố mời cho đến dỗi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. **4** Hai thiên sứ chưa đi nǎm, mà các người nam ở Sôđôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. **5** Họ đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khác đã vào nhà ngươi buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. **6** Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, **7** và nói cùng họ rằng: Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! **8** Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm cho hại cho hai người kia; vì có đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. **9** Họ dân chúng nói rằng: Người hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngụ, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! chúng ta sẽ đái ngươi bạc-tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lán ép Lót mạnh quá, và tràn đến đặng phá cửa. **10** Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, **11** đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến dỗi tim cửa mệt mà không được. **12** Hai thiên sứ bèn hỏi Lót rằng: Người còn có ai tại đây nữa chăng? Rè, con trai, con gái và ai trong thành thuộc về ngươi, hãy đem ra khỏi hết đi! **13** Chúng ta sẽ hủy diệt chỗ này, vì tiếng kêu oan về dân thành này đã thấu lên đến Đức Giê-hô-va, nên Ngài sai chúng ta xuống mà hủy diệt. **14** Lót bèn đi ra và nói cùng rè đã cưới con gái mình rằng: Hãy chỗi dậy, đi ra khỏi chốn này, vì Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt thành. Nhưng các chàng rè tướng người nói chơi. **15** Đến sáng, hai thiên sứ hỏi Lót và phán rằng: Hãy thức dậy, dẫn vợ và hai con gái ngươi đương ở đây ra, e khi ngươi cũng chết lây về việc hình phạt của thành nữa chăng. **16** Nhưng Lót lẩn lấp; vì cớ Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai thiên sứ nǎm lấy tai kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành. **17** Vâ, khi hai thiên sứ dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vì nói rằng: Hãy chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngó lại sau và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng bằng; hãy chạy trốn lên núi, kéo phái bỏ mình chăng. **18** Lót đáp lại rằng: Lạy Chúa, không được! **19** Này, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhơn từ

rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết. **20** Kia, thà kia đã nhỏ, lại cũng gần đặng tôi có thể ẩn mình. Ôi! chớ chí Chúa cho tôi ẩn đó đặng cứu tròn sự sống tôi. Thành này há chẳng phải nhỏ sao? **21** Thiên sứ phán rằng: Đây, ta ban ơn này cho ngươi nữa, sẽ không hủy diệt thành của ngươi đã nói đó đâu. **22** Mau mau hãy lại ẩn đó, vì ta không làm chi được khi ngươi chưa vào đến nơi. Bởi cớ ấy, nên người ta gọi tên thành này là Xoa. **23** Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành Xoa. **24** Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sôđôm và Gô-mô-ro, **25** hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thảy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó. **26** Nhưng vợ của Lót quay ngó lại đặng sau mình, nên hóa ra một tượng muối. **27** Áp-ra-ham dậy sớm, đi đến nơi mà người đã đứng chầu Đức Giê-hô-va, **28** ngó về hướng Sôđôm và Gô-mô-ro, cùng khắp xứ ở đồng bằng, thì thấy từ dưới đất bay lên một luồng khói, như khói của một lò lửa lớn. **29** Vâ, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành nơi đồng bằng, tức là thành Lót ở, thì nhớ đến Áp-ra-ham, cứu Lót ra khỏi chốn phá tan đó. **30** Lót ở Xoa thì sợ hãi, nên cùng hai con gái mình bỏ đó mà lên núi, ở trong một hang đá kia. **31** Cô lớn nói cùng em mình rằng: Cha ta đã già, mà không còn ai trên mặt đất đến sánh duyên cùng ta theo như thế thường thiêng hạ. **32** Hè! chúng ta hãy phục rượu cho cha, và lại nǎm cùng người, để lưu truyền dòng giống cha lại. **33** Đêm đó, hai nàng phục rượu cho cha mình; nàng lớn đến nǎm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào nàng nǎm, lúc nào nàng dậy hết. **34** Qua ngày mai, chỉ nói cùng em rằng: Này, đêm hôm qua ta đã nǎm cùng cha rồi; hôm nay chúng ta hãy phục rượu cho cha nữa, rồi em hãy lại nǎm cùng người, để lưu truyền dòng giống cha lại. **35** Đêm đó, hai nàng lại phục rượu cho cha mình nữa, rồi nàng nhỏ thức dậy lại nǎm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào nàng nǎm, lúc nào nàng dậy hết. **36** Vậy, hai con gái của Lót do nơi cha mình mà thọ thai. **37** Nàng lớn sanh được một con trai, đặt tên là Mô-áp; ấy là tổ phụ của dân Mô-áp đến bây giờ. **38** Người em cũng sanh đặng một con trai, đặt tên là Bên-Am-mi; ấy là tổ phụ của dân Am-môn đến bây giờ.

**20** Áp-ra-ham từ đó đi đến miền Nam, kiều ngũ tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-de và Su-ro. **2** Áp-ra-ham nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nô là em gái tôi. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra sai người bắt Sa-ra. **3** Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến cùng vua A-bi-mê-léc mà phán rằng: Này, ngươi sẽ chết bởi cớ người đời bà mà ngươi đã bắt đến; vì nàng có chồng rồi. **4** Vâ, vua A-bi-mê-léc chưa đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há sẽ hủy diệt cả một dân công bình chăng? **5** Người đó há chẳng nói với tôi rằng: ấy là em gái tôi chăng? và chánh người nữ há chẳng nói rằng: ấy là anh tôi sao? Tôi làm sự này bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết của tôi. **6** Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán nữa rằng: Ta cũng biết ngươi vì lòng ngay thẳng mà làm điều đó; bởi có ấy, ta mới ngăn trở ngươi phạm tội cùng ta, và không cho động đến người đó. **7** Bây giờ, hãy giao đời bà đó lại cho chồng nó, vì

chồng nó là một đấng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho ngươi, thì ngươi mới được sống. Còn như không giao lại, thì phải biết rằng ngươi và hết thảy ai thuộc về ngươi quá hẳn sẽ chết. **8** Vua A-bi-mê-léc dậy sớm, đòi các tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm kinh ngạc. **9** Rồi, A-bi-mê-léc đòi Áp-ra-ham mà nói rằng: Người đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi mất lòng chăng mà ngươi làm cho ta và cả nước phải bị một việc phạm tội lớn dường này? Đói cùng ta, ngươi đã làm những việc không nên làm đó. **10** Vua A-bi-mê-léc lại nói cùng Áp-ra-ham rằng: Người có ý gì mà làm như vậy? **11** Áp-ra-ham đáp: Tôi tự nghĩ rằng: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vì cớ vợ tôi mà giết tôi chăng. **12** Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha khác mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. **13** Khi Đức Chúa Trời làm cho tôi phải lưu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng rằng: Này là ơn của ngươi sẽ làm cho ta: Hết chỗ nào chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Ấy là anh tôi. **14** Đoạn, vua A-bi-mê-léc đem chiên và bò, tôi trai cùng tớ gái cho Áp-ra-ham, và trả Sa-ra vợ ngươi lại, mà phán rằng: **15** Này, xứ ta sẵn dành cho ngươi; ngươi thích đâu thì ở đó. **16** Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng: Đây, ta ban cho anh ngươi một ngàn miếng bạc; số tiền đó dùng cho ngươi như một bức màn che trước mắt về mọi việc đã xảy ra cùng ngươi; và mọi người đều sẽ cho ngươi là công bình. **17** Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bình cho vua A-bi-mê-léc, vợ cùng các con đòn người; vậy, họ đều có con. **18** Vâ, lúc trước, vì vụ Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, nên Đức Giê-hô-va làm cho cả nhà A-bi-mê-léc đều son sẻ.

**21** Đức Giê-hô-va đến viếng Sa-ra, theo như lời Ngài đã phán, và làm cho nàng như lời Ngài đã nói. **2** Sa-ra thụ thai, sanh một con trai cho Áp-ra-ham trong khi tuổi đã già, đúng kỳ Đức Chúa Trời đã định. **3** Áp-ra-ham đặt tên đứa trai mà Sa-ra đã sanh cho mình là Y-sác. **4** Đúng tám ngày, Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho Y-sác theo như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. **5** Vâ, khi Y-sác ra đời, thì Áp-ra-ham đã được một trăm tuổi. **6** Sa-ra nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười; hết thảy ai hay được cũng sẽ vui cười về sự của tôi. **7** Lại nói rằng: Há ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú? vì tôi đã sanh một đứa trai trong lúc người già yếu rồi. **8** Đứa trẻ lớn lên, thì thôi bú. Chánh ngày Y-sác thôi bú, Áp-ra-ham bày một tiệc lớn ăn mừng, **9** Sa-ra thấy đứa trai của A-ga, người Ê-díp-tô, đã sanh cho Áp-ra-ham, cười cợt, **10** thì người nói với Áp-ra-ham rằng: Hãy đuổi con đòn với con nó đi, vì đứa trai của con đòn này sẽ chẳng được kế nghiệp cùng con trai tôi là Y-sác đâu. **11** Lời này lấy làm buồn lòng Áp-ra-ham lắm, vì có con trai mình. **12** Nhưng Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Người chớ buồn bức vì con trai và con đòn ngươi. Sa-ra nói thế nào, hãy nghe theo tiếng người nói; vì do nơi Y-sác sẽ sanh ra dòng dõi lưu danh ngươi. **13** Ta cũng sẽ làm cho đứa trai của con đòn trở nên một dân, vì nó cũng do một nơi ngươi mà ra. **14** Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh và một bầu nước, đưa cho A-ga; để các món đó trên vai nàng, và giao đứa trai cho nàng, rồi đuổi đi. Nàng ra đi, đi đông dài trong đồng vắng Bê - e-Sê-ba. **15** Khi nước trong bầu đã hết,

nàng đẻ đứa trẻ dưới một cội cây nhỏ kia, **16** đi ngài đối diện cách xa xa dài chừng một khoảng tên bắn; vì nói rằng: Ôi! tôi nỡ nào thấy đứa trẻ phải chết! Nàng ngồi đối diện đó, căt tiếng la khóc. **17** Đức Chúa Trời nghe tiếng đứa trẻ khóc, thì thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trên trời kêu nàng A-ga mà phán rằng: Hỡi A-ga! Người có điều gì vậy? Chớ sợ chi, vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng đứa trẻ ở đâu đó rồi. **18** Hãy đứng dậy đỡ lấy đứa trẻ và giơ tay nắm nó, vì ta sẽ làm cho nó nên một dân lớn. **19** Đoạn, Đức Chúa Trời mở mắt nàng ra; nàng bèn thấy một cái giếng nước, và đi lại mức đầy bầu cho đứa trẻ uống. **20** Đức Chúa Trời vừa giúp đứa trẻ; nó lớn lên, ở trong đồng vắng, có tài bắn cung. **21** Nó ở tại trong đồng vắng Pha-ran; mẹ cưới cho nó một người vợ quê ở xứ Ê-díp-tô. **22** Về thuở đó, vua A-bi-mê-léc và Phi-côn, quan tổng binh mình, nói cùng Áp-ra-ham rằng: Đức Chúa Trời vừa giúp ngươi trong mọi việc ngươi làm. **23** Vậy bây giờ, hãy chỉ danh Đức Chúa Trời mà thề rằng: Người sẽ chẳng gạt ta, con ta cùng dòng giống ta. Nhưng ngươi sẽ dãi ta và xứ ngươi đương trú ngụ, một lòng tử tế như ta đã dãi ngươi vậy. **24** Áp-ra-ham đáp rằng: Tôi xin thề. **25** Áp-ra-ham phàn nàn cùng vua A-bi-mê-léc về vụ một giếng kia bị đứa tớ người chiếm đoạt. **26** Vua A-bi-mê-léc bèn nói rằng: Ta chẳng hay ai đã làm nên nông nỗi đó; chính ngươi chẳng cho ta hay trước; ngày nay ta mới rõ đây mà thôi. **27** Đoạn, Áp-ra-ham bắt chiên và bò, dâng cho vua A-bi-mê-léc; rồi hai người kết ước cùng nhau. **28** Áp-ra-ham lừa để riêng ra bảy con chiên tơ trong bầy; **29** thì vua A-bi-mê-léc hỏi rằng: Làm chi để bảy con chiên tơ đó riêng ra vậy? **30** Đáp rằng: Xin vua hãy nhận lấy bảy con chiên tơ này mà chánh tay tôi dâng cho, để chứng rằng tôi đã đào cái giếng này. **31** Bởi có áy, nên họ đặt tên chỗ này là Bê - e-Sê-ba; vì tại đó hai người đều đã thề nguyện cùng nhau. **32** Vậy, hai người kết ước cùng nhau tại Bê - e-Sê-ba. Đoạn vua A-bi-mê-léc cùng quan tổng binh Phi-côn đứng dậy, trở về xứ Phi-li-tin. **33** Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê - e-Sê-ba, và ở đó người cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời hằng-hữu. **34** Áp-ra-ham trú ngụ lâu ngày tại xứ Phi-li-tin.

**22** Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Cố tôi đây. **2** Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một ngươi yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. **3** Áp-ra-ham dậy sớm, thảng lừa, đem hai đòn tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt cùi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. **4** Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhường mắt lên thấy nơi đó ở loin dâng xa, **5** thì nói cùng hai kẻ dâng tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phương, rồi sẽ trở lại với hai ngươi. **6** Áp-ra-ham lấy cùi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. **7** Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây, Y-sác nói: Cùi đây, lửa đây, nhưng chiên con đây có đang làm của lễ thiêu? **8** Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con

đặng dùng làm của lẽ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. **9** Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất cùi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng cùi trên bàn thờ. **10** Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. **11** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Ngườii thưa rằng: Cố tôi đây. **12** Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trai và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng ngườii thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi có không tiếc với ta con ngườii, tức con một ngườii. **13** Áp-ra-ham nhường mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lẽ thiêu thay cho con mình. **14** Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi có ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sét. **15** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: **16** Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì ngườii đã làm điều đó, không tiếc con ngườii, tức con một ngườii, thì ta lấy chánh mình ta mà thề rằng: **17** sẽ ban phước cho ngườii, thêm dòng dõi ngườii nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch.

**18** Bởi vì ngườii đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngườii mà được phước. **19** Đoạn Áp-ra-ham trở về nơi hai ngườii đầy tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Áp-ra-ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba. **20** Sau các việc đó, ngườii ta thuật lại với Áp-ra-ham tin này rằng: Ngày, nàng Minh-ca cũng sanh con cho em ngườii, là Na-cô. **21** Con trưởng nam là Uùt-xơ, em trai là Bu-xơ, Kê-mu-ên, cha của A-ram; **22** Kê-sét, Ha-xô, Phin-đát, Díp-láp và Bê-tu-ên; **23** Bê-tu-ên là ngườii sanh Rê-be-ca. Minh-ca sanh tám ngườii con trai đó cho Na-cô, em của Áp-ra-ham. **24** Còn ngườii vợ nhỏ, tên là Rê-u-ma, cũng sanh con, là Tê-la, Ga-ham, Ta-hách và Ma-a-ca.

**23** Sa-ra hưởng thọ được một trăm hai mươi bảy tuổi. Ấy là bao nhiêu năm của đời Sa-ra. **2** Sa-ra qua đời tại Ki-ri-át-a-ra-ba, tức là Hép-rôn, thuộc về xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham đến chịu tang cho Sa-ra và than khóc ngườii. **3** Đoạn, Áp-ra-ham đứng dậy trước ngườii chết mình và nói cùng dân họ Héch rằng: **4** Ta là một khách kiều ngụ trong vòng các ngườii; xin hãy cho một nơi mộ địa trong xứ các ngườii, để chôn ngườii thác của ta. **5** Dân họ Héch đáp rằng: **6** Lay Chúa, xin hãy nghe chúng tôi: giữa chúng tôi, chúa tức là một quân trưởng của Đức Chúa Trời; hãy chôn ngườii chết của chúa nơi mộ địa nào tốt hơn hết của chúng tôi. Trong bọn chúng tôi chẳng có ai tiếc mộ địa mình, đặng chôn ngườii chết của chúa đâu. **7** Áp-ra-ham bèn đứng dậy, sấp mình xuống trước mặt các dân của xứ, tức dân họ Héch, **8** mà nói rằng: Nếu các ngườii bằng lòng cho chôn ngườii chết ta, thì hãy nghe lời, và cầu xin Ép-rôn, con của Xô-ha giùm ta, **9** đặng ngườii nhượng cho ta hang đá Mặc-bê-la, Ở về tận đầu đồng ngườii, để lại cho đúng giá, hầu cho ta được trong vòng các ngườii một nơi mộ địa. **10** Vâ, Ép-rôn, ngườii Hê-tít, đương ngồi trong bọn dân họ Héch, đáp lại cùng Áp-ra-ham trước mặt dân họ Héch vẫn nghe và trước mặt mọi ngườii đến nơi cửa thành, mà rằng: **11** Không, thưa chúa,

hay nghe lời tôi: Hiện trước mặt dân tôi, tôi xin dâng cho chúa cánh đồng, và cũng dâng luôn cái hang đá ở trong đó nữa; hãy chôn ngườii chết của chúa đi. **12** Áp-ra-ham sấp mình xuống trước mặt dân của xứ, **13** và nói lại cùng Ép-rôn hiện trước mặt dân của xứ đương nghe, mà rằng: Xin hãy nghe, ta trả giá tiền cái đồng, hãy nhận lấy đi, thì ta mới chôn ngườii chết ta, **14** Ép-rôn đáp rằng: **15** Thưa Chúa, hãy nghe lời tôi: một miếng đất giá đáng bốn trăm siéc-lo bạc, mà tôi cùng chúa, thì có giá chi đâu? Xin hãy chôn ngườii chết của chúa đi. **16** Áp-ra-ham nghe theo lời Ép-rôn, trước mặt dân họ Héch cân bốn trăm siéc-lo bạc cho ngườii, là bạc thông dụng nơi các tay buôn bán. **17** Vậy, cái đồng của Ép-rôn, tại Mặc-bê-la, nằm ngang Mam-rê, nghĩa là cái đồng ruộng hang đá, các cây cối ở trong và chung quanh theo giới hạn đồng, **18** đều trước mặt có các dân họ Héch cùng mọi ngườii đến cửa thành, nhận chắc cho Áp-ra-ham làm sản nghiệp. **19** Sau các việc đó, Áp-ra-ham chôn Sa-ra, vợ mình, trong hang đá của đồng Mặc-bê-la, nằm ngang Nam-rê tại Hép-rôn, thuộc về xứ Ca-na-an. **20** Đồng và hang đá đều có các ngườii họ Héch nhận chắc, để lại cho Áp-ra-ham dùng làm mộ địa.

**24** Vâ, Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngườii. **2** Áp-ra-ham nói cũng ngườii đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đầu ta, **3** và ta sẽ biểu ngườii chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: ngườii không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta. **4** Nhưng hãy đi về quê hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một ngườii vợ cho Y-sác, con trai ta. **5** Ngườii đầy tớ thưa rằng: Có lẽ ngườii con gái không khứng theo tôi về xứ này; vậy, có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi khỏi chăng? **6** Áp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận, đừng dẫn con ta về xứ đó! **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời, là Đáng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi ngườii xứ này! Chánh Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước ngườii, và nơi đó ngườii hãy cưới một vợ cho con trai ta. **8** Nếu ngườii con gái không khứng theo, thì ngườii sẽ khôi mắc lời của ta biểu ngườii thề; mà dấu thề nào đi nữa, chớ đem con ta về chôn đó. **9** Đoạn, ngườii đầy tớ để tay lên đầu Áp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo như lời ngườii đã dặn biểu. **10** Đoạn, ngườii đầy tớ bắt mười con lạc đà trong bầy của chủ mình, đem theo đủ các tài vật của chủ đã giao, rồi đứng dậy đi qua xứ Mê-sô-bô-ta-mi, đến thành của Na-cô. **11** Ngườii cho lạc đà nằm quì gối xuống nghỉ ở ngoài thành, gần bên một giếng kia, vào buổi chiều, đến giờ của những con gái ra đi xách nước. **12** Ngườii nói rằng: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi ơi! xin ngày nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn cho chủ Áp-ra-ham tôi! **13** Này, tôi đứng gần bên giếng này, các con gái của dân trong thành sẽ ra đi xách nước, **14** xin cho ngườii gái trẻ nào mà tôi nói như vậy: "Xin nàng hãy nghiêng bình, cho tôi uống nhờ hớp nước," mà nàng trả lời rằng: "Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngườii uống nữa," là chánh ngườii mà Chúa

đã định cho Y-sác, kẻ tông tớ người; và nhờ đó tôi sẽ biết rằng Chúa đã làm ơn cho chủ tôi vậy. **15** Người đầy tớ chưa dứt lời, nầy, nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên, Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô, em trai của Áp-ra-ham. **16** Người gái trẻ đó thật rất đẹp, còn đồng trinh, chưa gả cho ai. Nàng xuống giếng nhận đầy bình nước, rồi trở lên. **17** Đây tớ bèn chạy lại trước mặt nàng và nói rằng: Xin hãy cho tôi uống một hớp nước trong bình. **18** Nàng đáp rằng: Thưa chúa, hãy uống đi; rồi nàng lật đật đổ bình xuống tay và cho người uống. **19** Khi đỡ cho người uống xong rồi, nàng lại tiếp rằng: Tôi cũng sẽ xách cho mấy con lạc đà chúa uống nữa, chừng nào uống đã thì thôi. **20** Nàng lật đật đổ nước bình ra máng, chạy xuống giếng xách nước thêm nữa cho hết thảy các con lạc đà uống. **21** Còn người ngồi làm thỉnh mà nhìn nàng, để cho biết Đức Giê-hô-va làm thành công việc mình đi đây hay chẳng. **22** Khi lạc đà vừa thôi uống, người đầy tớ bèn lấy một khoanh vàng nặng được nửa siếc-lơ và đeo xuyến nặng được mươi siếc-lơ, **23** mà nói rằng: Nàng là con ai? xin nói cho tôi biết. Trong nhà cha nàng có chỗ nào cho tôi ở nghỉ ban đêm chẳng? **24** Nàng đáp rằng: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Minh-ca và Na-cô. **25** Rồi lại nói: Nhà chúng tôi có nhiều rơm và cỏ, và cũng có chỗ để cho ở nghỉ nữa. **26** Người bèn cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, **27** mà nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Ngài chẳng ngớt thương xót và thành thực đối cùng chủ tôi! Khi đương đi, Đức Giê-hô-va dẫn dắt tôi đến nhà anh em của chủ tôi vậy. **28** Người gái trẻ đó chạy về, thuật chuyện này lại cho nội nhà mẹ mình. **29** Vả, nàng Rê-be-ca có một anh, tên là La-ban. La-ban chạy đến người đầy tớ đó ở gần bên giếng. **30** Vừa thấy khoanh vàng và đeo xuyến nơi tay em gái mình, và đã nghe chuyện Rê-be-ca thuật lại rằng: Người này nói vậy! thi đi đến người, đương đứng gần bên mấy con lạc đà, ở nơi giếng nước, **31** mà thưa rằng: Hỡi người đã được Đức Giê-hô-va ban phước! Xin mời vào. Sao đứng ngoài này vậy? Tôi đã sửa soạn nhà và整顿 dẹp một nơi cho mấy con lạc đà rồi. **32** Người đầy tớ bèn vào nhà; La-ban cởi yên cho lạc đà, đem cỏ cùng rơm cho các thú đó; rồi lấy nước đựng rửa chén cho người đầy tớ và mấy kẻ đi theo. **33** Đoạn, người nhà bày bữa và mời ăn; nhưng người đầy tớ nói: Không, tôi không ăn đâu, nếu chưa nói được những điều tôi cần phải nói. La-ban đáp rằng: Hãy nói đi! **34** Người bèn nói rằng: Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham. **35** Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chủ tôi bởi phần, trở nên thanh vượng; Ngài cho chủ tôi chiên, bò, bạc, vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa. **36** Vả, Sa-ra, vợ chủ tôi, trở về già, có sanh một con trai cho người; người đã giao gia tài mình lại hết cho con trai đó. **37** Chủ tôi lại có bắt tôi thề rằng: Người chớ cưới cho con trai ta một người vợ nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, là xứ ta đương trú ngụ; **38** nhưng hãy về nhà cha ta, trong vòng bà con ta, mà cưới cho nó một người vợ tại đó. **39** Tôi nói cùng chủ tôi rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về. **40** Chủ đáp rằng: Đức Giê-hô-va là Đáng ta phục sự sẽ sai thiên sứ theo người, làm cho thành công việc người đi; và người sẽ cưới cho con trai ta một người vợ trong vòng bà con ta, tại nhà cha ta. **41** Vậy, nếu

khi người đi về bà con ta, mà họ không khứng gả cho, thì người sẽ được gõ lời thề nặng của người đã thề cùng ta đó. **42** Ngày nay, khi đi đến giếng kia, tôi có cầu rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Xin đoái đến mà giúp công việc của tôi đi đây cho được thành! **43** Ngày, tôi ngồi gần bên giếng này: cầu xin hễ người gái trẻ nào sẽ ra xách nước mà tôi nói cùng nàng rằng: Xin cho tôi uống một hớp nước trong bình; **44** mà sẽ trả lời rằng: Hãy uống đi, trước tôi sẽ xách cho các lạc đà người uống nữa, xin cho người gái trẻ đó là vợ mà Đức Giê-hô-va đã định cho con trai của chủ tôi! **45** Chưa dứt lời thầm nguyện, bỗng đâu nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra, xuống giếng xách nước. Tôi nói với nàng rằng: Xin cho tôi uống hớp nước. **46** Nàng lật đật hạ bình trên vai xuống mà nói rằng: Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà người uống nữa; vậy tôi có uống và nàng cũng có cho các lạc đà uống nữa. **47** Tôi bèn hỏi nàng rằng: Nàng là con gái ai? Nàng đáp: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Na-cô và Minh-ca. Tôi liền deo cái khoanh nơi lỗ mũi và đeo xuyến vào tay nàng. **48** Đoạn, tôi cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi, mà đã dẫn tôi vào đường chánh đáng, để chọn được cho con trai người con gái của em chủ tôi. **49** Vậy, bây giờ, nếu các ông muôn lấy lòng từ tế và trung tín đổi cùng chủ tôi, xin hãy tỏ điều đó cho, dầu không, xin cũng nói cho biết, hầu cho tôi sẽ xây về bên hữu hay là về bên tả. **50** La-ban và Bê-tu-ên đáp rằng: Điều đó do nơi Đức Giê-hô-va mà ra, chúng tôi đều nói được cùng người rằng quấy hay rằng phải. **51** Kìa, Rê-be-ca đương ở trước mặt người, hãy dẫn nó đi, để nó được làm vợ của con trai chủ người, theo như lời Đức Giê-hô-va phán định. **52** Đây tớ của Áp-ra-ham vừa nghe lời hai người nói xong, liền sấp mình xuống đát trước mặt Đức Giê-hô-va. **53** Người lấy đồ trang sức bằng bạc, vàng, và áo xống trao cho Rê-be-ca; rồi cùng lấy các vật quý dâng cho anh và mẹ nàng. **54** Đoạn người đầy tớ cùng các người đi theo ngồi ăn uống, rồi ngủ tại đó. Qua ngày sau, khi họ đã thức dậy, người đầy tớ nói rằng: Xin hãy cho tôi trở về chủ. **55** Nhưng anh và mẹ nàng rằng: Hãy cho người gái trẻ ở lại cùng chúng tôi ít ngày nữa, độ chừng mười bữa, rồi nó sẽ đi. **56** Đây tớ đáp rằng: Xin chờ cầm tôi trể lại, vì Đức Giê-hô-va có làm việc đi đường tôi được thành. Hãy cho tôi đi, trở về nhà chủ tôi. **57** Họ đáp rằng: Chúng ta hãy gọi người gái trẻ đó và hỏi ý nó ra sao; **58** bèn kêu Rê-be-ca và nói rằng: Con muốn đi cùng người này chăng? Nàng rằng: Tôi muốn đi. **59** Đoạn, họ cho Rê-be-ca, em gái mình, và người vú của nàng, đi về theo người đầy tớ của Áp-ra-ham và các kẻ đi theo. **60** Họ chúc phước cho Rê-be-ca mà rằng: Hỡi em gái chúng ta! Chúc cho em được trở nên mẹ của ức triệu người, và cho dòng dõi em được chiếm lấy cửa thành của quân nghịch. **61** Rê-be-ca và các đời nàng đứng dậy, lén cởi lạc đà, đi theo người đầy tớ đó. Vậy, người đầy tớ dẫn Rê-be-ca đi. **62** Bấy giờ Y-sác ở tại nam phương từ giếng La-chai-Roi trở về; **63** lối chiều, người đi ra ngoài đồng đang suy ngãm; nhường mắt lén, kia ngó thấy lạc đà đâu đi đến. **64** Nàng Rê-be-ca cũng nhường mắt lén, bèn chợt thấy Y-sác; liền nhảy xuống lạc đà, **65** và hỏi đầy tớ rằng: Người ở đằng trước mặt tôi đi lại trong đồng đó

là ai: Đầy tớ thưa rằng: Ấy là chủ tôi đó. Nàng bèn lấy lúp che mặt lại. **66** Rồi, đầy tớ thuật cho Y-sác nghe hết các việc mà mình đã làm; **67** Y-sác bèn dẫn Rê-be-ca vào trại của Sa-ra, mẹ mình, cưới làm vợ, và yêu mến nàng. Vậy, Y-sác được giải phiền sau khi mẹ mình qua đời.

## 25 Áp-ra-ham cưới một người vợ khác, tên là Kê-tu-ra.

**2** Người sanh cho Áp-ra-ham Xim-ram, Giôc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách. **3** Giôc-chan sanh Sê-ba và Đê-đan; con cháu của Đê-đan là họ A-chu-rim, họ Lê-tu-chim và họ Lê-um-mim. **4** Con trai của Ma-đi-an là Ê-phà, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa và Eân-đa. Các người trên đây đều là dòng dõi của Kê-tu-ra. **5** Áp-ra-ham cho Y-sác hết thấy gia tài mình; còn cho các con dòng thứ những tiền của; **6** rồi, khi còn sống, người sai họ qua đồng phương mà ở, cách xa con dòng chánh, là Y-sác. **7** Áp-ra-ham hưởng thọ được một trăm bảy mươi lăm tuổi; **8** người tuổi cao tác lớn và đã thỏa về đời mình, tắt hơi, được qui về nơi tổ tông. **9** Hai con trai người, Y-sác và Ích-ma-ên, chôn người trong hang đá Mặc-bê-la tại nơi đồng của Ép-rôn, con trai Sô-ha, người Hê-tít, nằm ngang Mam-rê. **10** Ấy là cái đồng mà lúc trước Áp-ra-ham mua lại của dân họ Héch; nơi đó họ chôn Áp-ra-ham cùng Sa-ra, vợ người. **11** Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Giê-hô-va ban phước cho Y-sác con trai người. Y-sác ở gần bên cái giếng La-chai-Roi. **12** Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên, con trai của Áp-ra-ham, do nơi nàng A-ga, người Ê-díp-tô, con đồi của Sa-ra, đã sanh. **13** Và đây là trên các con trai của Ích-ma-ên, sáu thứ tự theo ngày ra đời: Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-ba-giôt; kế sau Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **14** Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, **15** Ha-đa, Thủ-ma, Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. **16** Đó là các con trai của Ích-ma-ên và tên của họ tùy theo làng và nơi đóng trại mà đặt. Ấy là mươi hai vị công hầu trong dân tộc của họ. **17** Ích-ma-ên hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi, rồi tắt hơi mà qua đời, được qui về nơi tổ tông. **18** Dòng dõi người ở trước mặt anh em mình, từ Ha-vi-la cho đến Xu-xơ, đổi ngang Ê-díp-tô, chạy qua A-si-ri. **19** Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sanh Y-sác. **20** Vâ, khi Y-sác được bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-be-ca, con gái của Bê-tu-ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ Pha-đan-a-ram. **21** Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khẩn cầu đó, nên cho Rê-be-ca thọ thai. **22** Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, cớ sao đều này xảy đến làm chi? Đoạn nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. **23** Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng ngươi, và hai thứ dân sẽ do lòng ngươi mà ra; dân này mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. **24** Đến ngày nàng phải sanh nở, nàng hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. **25** Đứa ra trước đó hồng, lông cùng mình như một áo tơi lông; đặt tên là Ê-sau. **26** Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con này thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi. **27** Khi hai đứa trai này lớn lên, thì Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thường gióng ruồi noci đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền lành cứ ở lại trại. **28** Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tính ưa ăn thịt rừng; nhưng Rê-be-ca

lại yêu Gia-cốp. **29** Một ngày kia, Gia-cốp đương nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy làm mệt mỏi l้า; **30** liền nói cùng Gia-cốp rằng: Em hãy cho anh ăn canh gì đó đó với, vì anh mệt mỏi lắm. Bởi cớ ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đom. **31** Gia-cốp đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. **32** Ê-sau đáp rằng: Ngày, anh giàn thác, quyền trưởng nam để cho anh dùng làm chi? **33** Gia-cốp đáp lại rằng: Anh hãy thề trước đi. Người bèn thề; vậy, người bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. **34** Rồi, Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và canh phatted; ăn uống xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng nam là thế.

## 26 Trừ cơn đói kém thứ nhứt trong đời Áp-ra-ham, bảy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra.

**2** Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Chó xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho. **3** Hãy ngủ trong xứ này, ta sẽ ở cùng ngươi và ban phước cho ngươi; vì ta sẽ cho ngươi cùng dòng dõi ngươi các xứ này và ta sẽ làm thành lòi ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha ngươi. **4** Ta sẽ thêm dòng dõi ngươi nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước; **5** vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ điều ta phán dạy, linh, luật và lệ của ta. **6** Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra. **7** Bởi nàng Rê-be-ca sắc-sảo dung nhan, nên khi dân xứ đó hỏi thăm vợ người, thì người đáp rằng: "Ấy là em gái tôi," e kia nói: "Ấy là vợ tôi," thì họ sẽ giết mình chăng. **8** Vâ, người ngủ tại xứ đó cũng đã lừa; một ngày kia A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, ngô ngang qua cửa sổ, thấy Y-sác đương giơn chơi cùng Rê-be-ca, vợ người, **9** bèn đòi Y-sác mà rằng: Quả thật là vợ ngươi đó; sao có nói: Ấy là em gái tôi? Y-sác đáp rằng: Vì tôi có thầm nói: Chó khái vì nàng mà tôi phải bỏ mình. **10** A-bi-mê-léc hỏi: Người làm chi cho chúng ta vây? Ngộ có một người dân đến nằm cùng vợ ngươi, ngươi làm cho chúng ta phải phạm tội! **11** A-bi-mê-léc bèn truyền lệnh cho cả dân chúng rằng: Ké nào động đến người này, hay là vợ người này, thì sẽ bị xử tử. **12** Y-sác gieo hột giống trong xứ đó; năm ấy gặt được bội trăm phần; vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho. **13** Người nêu thanh vượng, của cải càng ngày càng thêm cho đến đỗi người trở nên rất lớn. **14** Người có nhiều bầy chiên, bầy bò và tói tớ rất đông; bởi cớ ấy, dân Phi-li-tin đem lòng ganh ghét. **15** Mấy cái giếng lúc trước đầy tớ của Áp-ra-ham, cha người, đã đào, bây giờ đều bị dân Phi-li-tin lấp đất lại hết. **16** A-bi-mê-léc nói cùng Y-sác rằng: Hãy ra khỏi nơi ta, vì ngươi thanh vượng hơn chúng ta bội phần. **17** Vậy, Y-sác bỏ chốn này đi đến đóng trại tại trũng Ghê-ra và ở đó. **18** Y-sác bèn đào lại mấy cái giếng người ta đã đào trong đời Áp-ra-ham, cha mình, mà bị dân Phi-li-tin lấp đất lại khi Áp-ra-ham qua đời, và đặt tên mấy giếng đó như tên của cha mình đã đặt. **19** Các đầy tớ của Y-sác còn đào thêm giếng nơi trũng, gặp được một giếng nước mạch. **20** Nhưng bọn chăn chiên Ghê-ra tranh giành cùng bọn chăn chiên của Y-sác, mà rằng: Người đó của chúng ta; nên người đặt tên giếng này là Ê-sét. Vì bọn chăn chiên đó có tranh giành cùng mình. **21** Kế ấy, các đầy tớ đào một giếng khác, thì bị tranh giành nhau nữa; người đặt tên giếng này là Sít-na. **22**

Đoạn, người bô chô dò đi đào một giếng khác; về giếng này, họ không tranh giành nhau, nên người đặt tên là Rê-hô-bốt, mà rằng: Bây giờ Đức Giê-hô-va đã để cho chúng ta được rộng rãi, và ta sẽ đặng thịnh vượng trong xứ. 23 Y-sác ở đó đi, dời lên Bê-e-Sê-ba. 24 Đêm đó Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha ngươi; chớ sợ chi, ta ở cùng ngươi, sê ban phước cho và thêm dòng dõi ngươi, vì cớ Áp-ra-ham là tôi tớ ta. 25 Y-sác lập một bàn thờ, cầu khấn danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó. Đoạn, các đầy tớ người đào một cái giếng tại nơi ấy. 26 Vua A-bi-mê-léc ở Ghê-ra đi đến viếng Y-sác, có A-hu-sát, bạn mình, và Phi-côn, quan tổng binh mình, đi theo. 27 Y-sác bèn hỏi rằng: Các người ghét tôi, đã đuổi tôi ra khỏi nơi mình, sao còn đi đến tôi mà chi? 28 Chúng đáp rằng: Chúng tôi đã thấy rõ ràng Đức Giê-hô-va phù hộ ngươi, nên nói với nhau rằng: Phải có một lời thề giữa chúng tôi và ngươi, để chúng ta kết giao ước với ngươi. 29 Hãy thề rằng: Người chẳng bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi đã không động đến ngươi, chỉ hậu đãi ngươi và cho đi bình yên. Bây giờ người được Đức Giê-hô-va ban phước cho. 30 Y-sác bày một bữa tiệc, các người đồng ăn uống. 31 Qua ngày sau, chúng đây sớm, lập lời thề với nhau. Rồi, Y-sác đưa các người đó đi về bình yên. 32 Cùng trong ngày đó, các đầy tớ của Y-sác đến đem tin cho người hay về giếng họ đã đào, rằng: Chúng tôi đã thấy có nước. 33 Người bèn đặt tên cái giếng đó là Si-ba. Vì cớ đó nên tên thành ấy là Bê-e-Sê-ba cho đến ngày nay. 34 Khi Ê-sau được bốn mươi tuổi, cưới Giu-dít, con gái của Bê-e-ri, người Hê-tít; và Bách-mát, con gái của Ê-lôn, cũng người Hê-tít. 35 Hai dâu đó là một sự cay đắng lòng cho Y-sác và Rê-be-ca.

**27** Bởi Y-sác đã già, mắt làng chẳng thấy được nữa, bèn gọi Ê-sau, con trưởng nam, mà rằng: Hỡi con! Ê-sau thưa rằng: Có con đây. 2 Người bèn nói rằng: Ngày, cha đã già rồi, chẳng biết ngày nào phải chết; 3 vậy bây giờ, cha xin con hãy lấy khí giới, ống tên và cung con, ra đồng săn thịt rừng cho cha, 4 dọn một món ngon tùy theo cha sở thích; rồi dâng lên cho cha ăn, đặng linh hồn cha chúc phước cho con trước khi chết. 5 Vâng, đương khi Y-sác nói cùng Ê-sau con trai mình, thì Rê-be-ca có nghe. Ê-sau bèn ra đồng săn thịt rừng đặng đem về cho cha. 6 Rê-be-ca nói cùng Gia-cốp, con trai mình, rằng: Ngày, mẹ có nghe cha nói cùng Ê-sau, anh con, và dặn rằng: 7 Hãy đem thịt rừng về cho cha, dọn một món ngon cha ăn; đặng trước khi qua đời, cha sẽ chúc phước cho con trước mặt Đức Giê-hô-va. 8 Vậy, con ơi! bây giờ, hãy nghe mẹ và làm theo lời mẹ biếu: 9 Hãy ra ngoài bầy, bắt hai dê con tốt, rồi mẹ sẽ dọn cho cha con một món ngon, tùy theo người sở thích; 10 con sẽ đem cho cha ăn, đặng người chúc phước con trước khi qua đời. 11 Gia-cốp thưa lại cùng mẹ rằng: Thưa mẹ, Ê-sau, anh con, có lông, còn con lại không. 12 Cố lẽ cha sẽ rờ mình chẳng, coi con như kẻ phinh gạt, thì con chắc lấy cho mình sự rửa sả, chớ chẳng phải sự chúc phước đâu. 13 Mẹ đáp rằng: Con ơi! xin sự rửa sả đó để cho mẹ chịu; hãy cứ nghe lời mẹ, ra bắt hai dê con. 14 Vậy, Gia-cốp đi bắt hai dê con, đem lại cho mẹ, làm món ngon, tùy theo cha sở thích. 15 Đoạn Rê-be-ca lấy

quần áo tốt nhứt của Ê-sau, con trưởng nam, sẩn đẽ trong nhà, mà mặc vào cho Gia-cốp, con út mình; 16 rồi người lấy da dê con bao hai tay và cổ, vì tay và cổ Gia-cốp không có lông. 17 Rê-be-ca bèn để món ngon và bánh của mình đã dọn vào tay con út mình. 18 Gia-cốp bưng đến cha mình và nói rằng: Thưa cha! Y-sác đáp: Có cha đây; con là đứa nào đđ? 19 Gia-cốp thưa: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha; con đã làm theo lời cha dặn biếu; xin cha dậy, ngồi ăn lấy thịt săn của con, đặng linh hồn cha sẽ chúc phước cho con. 20 Y-sác hỏi rằng: Sao con đi săn được mau thế? Thưa rằng: Ấy nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha xui tôi gặp may vậy. 21 Y-sác nói cùng Gia-cốp rằng: Hỡi con! hãy lại gần đặng cha rờ thử xem có phải là Ê-sau, con của cha chăng? 22 Gia-cốp bèn lại gần Y-sác; người rờ và nói rằng: Tiếng nói thì của Gia-cốp, còn hai tay lại của Ê-sau. 23 Người chẳng nhận biết đặng vì hai tay cũng có lông như của anh, là Ê-sau. Vậy Y-sác chúc phước cho. 24 Người lại hỏi rằng: Ấy con thật là Ê-sau, con trai ta, phải chăng? Gia-cốp thưa: Phải, con đây. 25 Y-sác bèn nói: Hãy dọn cho cha ăn lấy thịt săn của con, đặng linh hồn cha chúc phước cho con. Gia-cốp dọn cho người ăn, cũng có đem rượu cho người uống nữa. 26 Rồi Y-sác cha người nói rằng: Hỡi con! hãy lại gần và hôn cha. 27 Gia-cốp bèn lại gần và hôn người. Y-sác đánh mùi thơm của áo con, liền chúc phước cho, và nói rằng: Ngày, mùi hương của con ta Khác nào mùi hương của cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã ban phước cho. 28 Cầu xin Đức Chúa Trời cho con sương móc trên trời xuồng, Được màu mỡ của đất, và dư dật lúa mì cùng rượu. 29 Muôn dân phải phục con, Các nước phải quì lạy trước mặt con! Hãy được quyền chủ các anh em, Các con trai của mẹ con phải quì lạy trước mặt con! Ai rủa sả con sẽ bị rủa sả lại, Ai cầu phước cho con, sẽ được ban phước lại! 30 Vừa khi Y-sác chúc phước cho Gia-cốp xuồng, và vừa khi Gia-cốp lùi ra khỏi nơi cha mình, thì Ê-sau, anh người, đi săn trở về. 31 Người cũng dọn một món ngon, dâng lên cho cha và thưa rằng: Xin dậy, ngồi ăn thịt săn của con trai cha, đặng linh hồn cha chúc phước cho con. 32 Y-sác, cha người, hỏi: Con là đứa nào? Thưa rằng: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha. 33 Y-sác lấy làm cảm động qua đỗi mà nói rằng: Vậy, còn đứa nào đã săn thịt rừng, và đã dâng lên cho cha đó? Trước khi con về, cha đã ăn hết rồi, và chúc phước cho nó; nó lại sẽ được ban phước vậy. 34 Vừa nghe dứt lời cha, thì Ê-sau la lên một tiếng rất lớn, và rất thảm thiết mà thưa cùng cha rằng: Cha ơi! xin hãy chúc phước cho con luôn nữa! 35 Nhưng Y-sác lại đáp: Em con đã dùng mưu kế đến cướp sự chúc phước của con rồi. 36 Ê-sau liền nói rằng: Cố phải vì người ta gọi nó là Gia-cốp mà đó hai lần chiếm lấy vị tôi rồi chăng? Nó đã chiếm quyền trưởng nam tôi, và lại bây giờ còn chiếm sự phước lành của tôi nữa. Tiếp rằng: Cha chẳng có dành sự chúc phước chi cho tôi sao? 37 Y-sác đáp rằng: Ngày, cho đã lập nó lên làm chủ con, và đã cho các anh em làm tôi nó; và đã dự bị lúa mì và rượu cho nó. Vậy, cha sẽ làm chi cho con đây? 38 Ê-sau thưa rằng: Cha ơi! cha chỉ có sự chúc phước đó thôi sao? Hãy chúc phước cho con với, cha! Rồi Ê-sau cắt tiếng lén khóc. 39 Y-sác cha người, đáp rằng: Ngày, nơi con ở sẽ thiếu màu mỡ của đất, Cùng sương móc trên trời sa xuồng. 40

Con sẽ nhờ gươm mới được sống. Và làm tôi tớ cho em con. Song khi con lưu lạc rày đó mai đây, Sẽ bê cái ách của em trên cổ con vậy. **41** È-sau trớ lòng ghét Gia-cốp vì cớ cha mình chúc phước cho người, bèn nói thầm trong lòng rằng: Ngày tang của cha đã hẫu gần; vậy, ta sẽ giết Gia-cốp, em ta, đi. **42** Họ đem lời È-sau, con lớn, thuật lại cùng Rê-be-ca, thi người sai gọi Gia-cốp, con út mình, mà nói rằng: Ngày, È-sau, anh con, toàn giết con để báo thù. **43** Vậy, bây giờ, hối con, hãy nghe lời mẹ, đứng dậy, chạy trốn qua nhà La-ban, cậu con, tại Cha-ran, **44** và hãy ở cùng người ít lâu, cho đến lúc nào cơn giận của anh con qua hết. **45** Khi cơn giận anh con bỏ qua rồi, và nó quên việc con đã gây nên với nó, thì mẹ sẽ biếu con về. Có lẽ đâu mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong một ngày ư? **46** Rê-be-ca nói cùng Y-sác rằng: Tôi đã chán, không muốn sống nữa, vì có mấy con gái họ Héch. Nếu Gia-cốp cưới một trong mấy con gái họ Héch mà làm vợ, tức một người con gái trong xứ như các dân đó; thôi, tôi còn sống mà chi?

## **28** Y-sác bèn gọi Gia-cốp, chúc phước cho và dặn rằng:

Con chớ chọn một người vợ nào hết trong bọn con gái Ca-na-an. **2** Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-dan-a-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu con. **3** Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên một đám dân đông. **4** Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, hầu cho xứ con đã kiều ngụ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-ham! **5** Rồi Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-dan-a-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên, vốn người A-ram, lại là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và È-sau. **6** È-sau thấy Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp, và sai đi qua xứ Pha-dan-a-ram đặng cưới vợ; và trong lúc đương chúc phước có dặn rằng: Chớ cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an; **7** lại đã thấy Gia-cốp vâng lời cha me đi qua xứ Pha-dan-a-ram đó, **8** thì biết rằng bọn con gái Ca-na-an không vừa ý Y-sác, cha mình; **9** nên người bèn đi đến nhà Ích-ma-ên (ngoài hai người vợ đã có rồi) cưới thêm nàng Ma-ba-lát, con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-bagiôt. **10** Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, **11** tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; **12** bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. **13** Ngày, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đương nằm ngủ đây. **14** Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. **15** Ngày, ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng ngươi. **16** Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết! **17** Người bất sợ và nói rằng: Chốn này đáng kính khủng thay thật là đền Đức

Chúa Trời, thật là cửa của trời! **18** Người dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng đứng lên làm cây trụ, đỡ đầu lên trên chót trụ đó; **19** rồi đặt tên chốn này là Bê-tên; còn nguyên khi trước tên thành là Lu-xơ. **20** Gia-cốp bèn khấn vái rằng: Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc, **21** và nếu tôi trở về bình an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa Trời tôi. **22** Hòn đá đã dùng làm trụ đây sẽ là đền Đức Chúa Trời, Và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.

**29** Đoạn, Gia-cốp lên đường, đi đến xứ của dân Đông phương. **2** Người nhìn xem, thấy một cái giếng trong đồng ruộng, gần đó có ba bầy chiên nằm nghỉ, vì nơi này là chốn người ta cho các bầy chiên uống nước. Hòn đá đã treo miệng giếng rất lớn. **3** Các bầy chiên đều hiệp lại đó, rồi họ lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho các bầy uống nước; đoạn, lăn đá lại chỗ cũ, đây trên miệng giếng. **4** Gia-cốp hỏi mấy tay chăn chiên rằng: Hỡi các anh! các anh ở đâu đây? Bọn đó đáp rằng: Chúng tôi ở Cha-ran đến. **5** Người hỏi: Các anh có biết La-ban, con trai Na-cô, chăng? Đáp rằng: Chúng tôi biết. **6** Lại hỏi: Người đó được mạnh giỏi chăng? Đáp rằng: Người vẫn được mạnh giỏi, và này, Ra-chên, con gái người, đương đi đến cùng bầy chiên kia. **7** Người nói: Ngày, trời hãy còn sớm, chưa phải là giờ nhóm hiệp các súc vật; vậy, các anh hãy cho bầy chiên uống nước, rồi thả đi ăn lại đi. **8** Đáp rằng: Chúng tôi làm như vậy chẳng được; phải đợi các bầy hiệp lại đủ hết rồi, bây giờ mới lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho bầy uống nước được. **9** Vâng, đương lúc người còn nói chuyện cùng bọn đó, thì Ra-chên đắt bầy chiên của cha nàng đến, vì nàng vốn là người chăn chiên. **10** Khi vừa thấy Ra-chên, con gái La-ban, cậu mình, thì người liền lại gần hòn đá ra khỏi miệng giếng, cho bầy chiên của La-ban, cậu mình, uống nước. **11** Gia-cốp hôn Ra-chên, cát tiếng lên khóc; **12** rồi nói cho nàng biết rằng mình là bà con với cha nàng, tức con trai của Rê-bê-ca. Nàng bèn chạy về thuật lại cho cha hay. **13** Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mới vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua. **14** La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu. **15** Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: Vì cớ cháu là bà con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao? Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. **16** Vâng, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. **17** Mắt Lê-a yêu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vé mặt tốt tươi. **18** Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. **19** La-ban trả lời rằng: Thà cậu già nó cho cháu hơn là già cho một người khác; hãy ở với cậu. **20** Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa. **21** Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hẹn tôi đã mẫn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đăng tôi đến gần cùng nàng. **22** La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; **23** đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. **24** La-

ban lại cắt con đòn Xinh-ba theo hẫu Lê-a, con gái mình. **25** Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã dái tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chăng? Sao cậu lừa-gạt tôi? **26** La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. **27** Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. **28** Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, **29** và cắt con đòn Bi-la theo hẫu Ra-chên con gái mình. **30** Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa. **31** Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sé. **32** Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. **33** Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. **34** Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần này chồng sẽ dính líu cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cớ đó, đặt tên là Lê-vi. **35** Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cớ ấy, đặt tên là Giu-da. Đoạn, nàng thôi thai nghén.

**30** Ra-chên thấy mình chẳng sanh con cho Gia-cốp, thì đem lòng ghen ghét chị, nói cùng Gia-cốp rằng: Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết. **2** Gia-cốp nỗi giận cùng Ra-chên mà rằng: Há ta được thay quyền Đức Giê-hô-va, mà không cho người sanh sản sao? **3** Ra-chên rằng: Nay con đòn Bi-la của tôi, hãy lại cùng nó, hầu cho nó sanh để thay cho tôi, đặng phần tôi bởi nó cũng có con nữa. **4** Vậy, Ra-chên đứa Bi-la làm hẫu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. **5** Bi-la thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp. **6** Ra-chên rằng: Đức Chúa Trời đã xét tôi công bình, nhậm lời tôi, nên cho tôi một con trai; vì cớ ấy, nàng đặt tên đứa trai đó là Đan. **7** Bi-la, con đòn của Ra-chên, thọ thai nữa, và sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp. **8** Ra-chên rằng: Tôi đã hết sức chống cự với chị tôi, và tôi được thắng; vì cớ ấy, nàng đặt tên đứa trai này là Nép-ta-li. **9** Lê-a thấy mình thôi sanh sản, bèn bắt Xinh-ba, con đòn mình, làm hẫu cho Gia-cốp. **10** Xinh-ba, con đòn của Lê-a, sanh một con trai cho Gia-cốp. **11** Lê-a rằng: Phước biết dường bao! rồi đặt tên đứa trai đó là Gát. **12** Xinh ba, con đòn của Lê-a, sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp; **13** thì Lê-a rằng: Tôi lấy làm vui mừng dường bao! vì các con gái sẽ xưng ta được phước; nàng bèn đặt tên đứa trai đó là A-se. **14** Nhầm mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng gấp được những trái phong già, đem về dâng cho Lê-a, mẹ mình. Ra-chên bèn nói cùng Lê-a rằng: Xin chị hãy cho tôi những trái phong già của con chị đó. **15** Đáp rằng: Cướp chồng tao há là một việc nhỏ sao, nên mày còn muốn lấy trái phong già của con trai tao nữa? Ra-chên rằng: Ủ thõi! chồng ta hãy ở cùng chị tôi đêm nay, đổi cho trái phong già của con chị đó. **16** Đến chiều, Gia-cốp ở ngoài đồng về, thì Lê-a đến trước mặt người mà nói rằng: Chàng hãy lại cùng tôi, vì tôi đã dùng trái phong già của con tôi chịu thuê được chàng; vậy, đêm đó người lại nằm cùng nàng. **17** Đức Chúa

Trời nhậm lời Lê-a, nàng thọ thai và sanh cho Gia-cốp một con trai thứ năm. **18** Nàng rằng: Đức Chúa Trời đã đền công tôi, vì cớ tôi đã trao con đòn cho chồng; vậy, nàng đặt tên đứa con trai đó là Y-sa-ca. **19** Lê-a thọ thai nữa, sanh một con trai thứ sáu cho Gia-cốp, **20** bèn nói rằng: Đức Chúa Trời ban cho tôi một vật quý báu; lần này chồng sẽ ở cùng tôi, vì đã sanh cho người sáu con trai rồi. Nàng đặt tên đứa con trai này là Sa-bu-lôn. **21** Kế đó, nàng sanh một con gái, đặt tên là Đi-na. **22** Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên, bèn nhậm lời và cho nàng sanh sản. **23** Nàng thọ thai, sanh một con trai, mà rằng: Đức Chúa Trời đã rửa sự xấu hổ cho tôi rồi; **24** bèn đặt tên đứa trai đó là Giô-sép; lại nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va thêm cho một con trai nữa! **25** Khi Ra-chên đã sanh Giô-sép thì Gia-cốp thưa cùng La-ban rằng: Xin cậu cho tôi thôi, đặng trở về quê hương tôi; **26** xin giao vợ và con lại cho tôi, mà tôi đã đặng vì cớ giúp cậu, để tôi đi; bởi cậu cũng biết rằng tôi đã giúp công việc cho cậu thế nào. **27** La-ban đáp rằng: Uớc gi cậu được nhờ ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì cháu mà ban phước cho cậu vậy. **28** Lại nói rằng: Cháu hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho! **29** Gia-cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thế nào, và về tay tôi bầy súc vật cậu được ra sao. **30** Trước khi tôi đến, súc vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà này; bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi? **31** La-ban rằng: Cậu sẽ cho cháu cái gì bây giờ? Đáp rằng: Sẽ chẳng cho tôi chi cả. Nếu thuận theo lời này, thì tôi sẽ cho ăn và chăn bầy súc vật cậu nữa: **32** Ngày nay tôi sẽ đi kiểm soát các bầy chiên và bầy dê của cậu; trong bầy chiên bầy dê, hễ con nào có rắn, có đốm, cùng chiên sắc đen, thì tôi sẽ để riêng ra; ấy sẽ là phần công giá của tôi đó. **33** Một mai cậu đi xem xét công giá tôi, thì lòng ngay thẳng tôi sẽ làm chứng trước mặt cậu. Hễ ở về phần bên tôi, các con dê nào không có rắn và đốm, các chiên con nào không có sắc đen, thì sẽ cho là ăn cắp. **34** La-ban đáp: Ủ thõi! được như lời cháu nói. **35** Chánh ngày đó, La-ban liền để riêng các dê đê đực có sọc, có đốm, các dê cái đẻ rắn, có đốm, các vật nào có đếm tráng và các chiên con có sắc đen, giao cho mấy con trai mình; **36** rồi để Gia-cốp cùng mình ở cách xa nhau chừng ba ngày đường; Gia-cốp bèn chăn bầy súc vật của La-ban chỉ còn lại. **37** Đoạn, Gia-cốp lây nhành bạch dương, nhành bồ đào và nhành bá-tiên tươi, lột vỏ để bày lán da tráng ở trong ra. **38** Người để những nhành đã lột vỏ trong máng trước mặt con chiên, là nơi các thú đó đến uống; khi đến uống nước thì con chiên có giao hiệp nhau. **39** Các con chiên ngó thấy những nhành đó mà giao hiệp nhau thì sanh chiên con có sọc, có rắn và có đốm. **40** Gia-cốp để riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bày của La-ban trước mặt các con có sọc và có sắc đen; nhưng bày mình thì riêng ra, không để gần bày của La-ban. **41** Vâ, mọi lần các con chiên mạnh mập giao hiệp, thì Gia-cốp để các nhành đó dưới mắt trong máng uống nước, đặng chúng nó đối nhau mà giao hiệp cùng nhau. **42** Nhưng khi nào con chiên gầy ốm, thì người không để nhành như vậy; thế thì, các chiên con gầy ốm để về phần La-ban, còn chiên con

mạnh mập lại về phần Gia-cốp. **43** Vậy, người trở nên rất giàu, có nhiều bầy súc vật, tôi trai, tớ gái, lạc đà và lừa.

**31** Gia-cốp được nghe lời các con La-ban nói rằng: Gia-cốp đã lấy hết gia tài cha ta, và vì nhở của cha ta, nên mới được giàu có dường ấy. **2** Gia-cốp cũng để ý coi nét mặt cậu, nhận biết rằng người chẳng đổi với mình như trước nữa. **3** Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi, chốn bà con ngươi, ta sẽ phù hộ ngươi. **4** Gia-cốp bèn sai người gọi Ra-chêm và Lê-a đến nơi cầm bầy súc vật của mình ngoài đồng, **5** và nói cùng họ rằng: Ta thấy sắc mặt cha hai ngươi đổi cùng ta chẳng còn như trước nữa, nhưng nhờ Đức Chúa Trời của cha ta phù hộ ta. **6** Chánh hai ngươi cũng biết rằng ta đã giúp cho hai ngươi hết sức, **7** còn cha hai ngươi lại khinh bạc và mỉm cười thay đổi công giá ta; nhưng Đức Chúa Trời không cho phép ngươi làm hại ta chút nào. **8** Khi người dạy rằng: Các con chiên có đốm dùng làm công giá ngươi, quả các con chiên đều sanh con ra có sọc. **9** Thế thi, Đức Chúa Trời đã bắt súc vật của cha hai ngươi cho ta đó! **10** Đương trong lúc chiên giao hiệp nhau, ta nhường mắt lên, chiêm bao thấy các chiên đực đương giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rắn và có đốm. **11** Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: Hỡi Gia-cốp! Ta bèn thưa: Cố tôi đây. **12** Thiên sứ rằng: Hỡi nhường mắt lên mà nhìn: hết thấy chiên đực đương giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rắn và có đốm; vì ta đã thấy cách La-ban ăn ở cùng ngươi rồi. **13** Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-tên, tức nơi ngươi đã thoa dầu đầu cây tru và đã khấn vái ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ bầy và trở về xứ của bà con ngươi. **14** Ra-chêm và Lê-a đáp cùng người mà rằng: Chúng tôi còn một phần chi hay là cõ nghiệp chi nơi nhà cha chúng tôi chẳng? **15** Vì người đã già bán chung tôi và ăn xài hết tiền bạc bán nữa, há người chẳng đãi chúng tôi như người dung ư? **16** Các tài vật mà Đức Chúa Trời đoạt nơi tay cha chúng tôi tức là của chúng tôi và của con cái chúng tôi. Vậy bây giờ, chàng hãy làm theo mọi lời Đức Chúa Trời đã phái dạy. **17** Gia-cốp bèn đứng dậy, đỡ vợ và con lên lưng lạc đà, **18** dẫn hết thảy súc vật và của cải mình, tức súc vật mình đã gầy dựng ở Pha-đan-a-ram, đặng trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an. **19** Trong lúc La-ban mặc đi hớt lông chiên người, thì Ra-chêm ăn cắp các pho tượng thờ trong nhà của cha mình. **20** Gia-cốp gạt La-ban, vì không nói rằng, mình muốn đi trốn. **21** Vậy, người đứng dậy, đem theo hết thảy tài vật mình, trốn đi ngang qua sông, thăng tuốt về núi Ga-la-át. **22** Đến ngày thứ ba, người ta học lại cùng La-ban rằng Gia-cốp đã trốn đi rồi. **23** Người bèn đem các anh em mình đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày đe dọa, và theo kịp tại núi Ga-la-át. **24** Nhưng trong cơn chiêm bao lúc ban đêm, Đức Chúa Trời đến cùng La-ban, người A-ram, mà phán rằng: Đầu lành dầu dữ, thế nào ngươi khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết. **25** Vậy, La-ban theo kịp Gia-cốp. Vâ, Gia-cốp đương đóng trại trên núi; La-ban và các anh em người cũng đóng trại trên núi Ga-la-át. **26** La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: Cháu đã làm chi vậy? Cháu đã gạt cậu và dẫn mấy đứa gái cậu như phu tù giặc. **27** Sao trốn nhẹm, gạt và không cho cậu

hay trước? Có lẽ cậu đưa đi rất vui vẻ, tiếng hát, tiếng đòn và tiếng trống phụ đưa. **28** Cháu làm cách dại dột vậy, không để cho cậu hôn con trai và con gái cậu. **29** Tay cậu có đủ quyền làm hại cháu; nhưng Đức Chúa Trời của cha cháu đã mách bảo cùng cậu tối hôm qua rằng: Đầu lành dầu dữ, ngươi khá giữ mình đừng nói chi cùng Gia-cốp hết. **30** Bây giờ, vì lòng cháu mong mỏi về nhà cha cháu, nên đã ra đi; nhưng có sao cháu lại ăn cắp các pho tượng cậu? **31** Gia-cốp đáp rằng: Vì cố tôi e cậu bắt hai người con gái lại chẳng. **32** Nhưng tim nơi ai được các pho tượng của cậu, thì ai đó sẽ bị chết đi! Tại trước mặt các anh em chúng ta, cậu hãy kiêm soát các món nợ tôi đi, và hãy lấy vật chi thuộc về cậu. Vâ, Gia-cốp vốn không hay rằng Ra-chêm đã trộm mấy pho tượng đó. **33** Vậy, La-ban vào trại Gia-cốp, trại Lê-a, trại hai người đòi, chàng tìm được chi cả. Đoạn, ở trại Lê-a bước ra đi vào trại Ra-chêm. **34** Vâ, Ra-chêm có lấy mấy pho tượng đó, giấu dưới bành lạc đà, rồi ngồi lên trên. La-ban soát lục khắp trại chàng gấp pho tượng. **35** Nàng bèn thưa cùng cha rằng: Vì trong mình con có việc riêng của đời bà, nên đừng dậy rước chàng được; xin chúa chờ giận con chi hết. Người kiêm, nhưng chàng thấy pho tượng đâu hết. **36** Gia-cốp bèn nỗi giận rầy lộn cùng La-ban, mà rằng: Tôi có án gì, tội gì, mà cậu hầm hầm đuổi theo như vậy! **37** Cậu đã soát lục các đồ hành lý tôi, có kiêm được món chi thuộc về nhà cậu chàng? Hãy đem món đó ra trước mặt anh em tôi cùng anh em cậu, đặng họ xét đoán đôi ta. **38** Kìa, đã hai mươi năm tôi ăn ở nơi nhà cậu, chiên cùng dê cậu nào có sảo thai, và tôi chẳng hề ăn thịt chiên đực của bầy cậu bao giờ; **39** cũng chẳng hề đem về cho cậu một con nào bị xé; bằng có, chính tôi chịu đền đó thôi. Cậu cứ đòi luôn những con bị ăn cắp ban ngày và ăn trộm ban đêm. **40** Ban ngày tôi chịu nắng nòng, ban đêm chịu lạnh lùng, ngủ nào có an giấc được đâu. **41** Đó trong hai mươi năm tôi ở tại nhà cậu là thế; trong mươi bốn năm giúp việc, để được hai con gái cậu, và sáu năm đặng lãnh lấy bầy súc vật của cậu, mà cậu lại còn thay đổi mươi lần công giá tôi. **42** Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đáng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ tôi, chắc bây giờ cậu đuổi tôi ra tay không, Đức Chúa Trời đã xem thấy nỗi đau khổ tôi cùng công việc hai tay tôi làm, nên đêm qua Ngài đã xét công bình rồi đó. **43** La-ban đáp cùng Gia-cốp mà rằng: Các đứa gái này là con của cậu; các đứa trẻ này là trẻ của cậu; các bầy súc vật tức là bầy súc vật của cậu, và các vật chi cháu thấy được tức là của cậu hết; ngày nay cậu sẽ làm chi được cùng các con gái hai là các cháu cậu đó? **44** Vậy bây giờ, hèn chừng ta kết ước cùng nhau, để dùng làm chứng cho cậu và cháu. **45** Gia-cốp lấy một hòn đá, dựng đứng lên làm trụ; **46** và nói cùng các anh em mình rằng: Hãy lượm góp đá lại. Chúng bèn góp đá lại, chắt thành một đống, rồi ngồi lên trên ăn bữa. **47** La-ban đặt trên đống đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-du-ta; còn Gia-cốp kêu là Ga-lét. **48** La-ban nói rằng: Đống đá này ngày nay làm chứng cho cậu và cháu đó. Cho nên chúng gọi là Ga-lét. **49** Mà cũng gọi là Mích-ba, vì La-ban có nói thêm rằng: Khi chúng ta phân cách nhau, cầu xin Đức Giê-hô-va coi sóc cậu và cháu. **50** Nếu cháu hành hạ các con gái cậu, nếu cưới vợ khác nữa, thì hãy giữ mình! Chẳng phải người thường soi

xét ta đâu, bèn là Đức Chúa Trời làm chứng cho chúng ta vậy. **51** La-ban lại nói cùng Gia-cốp rằng: Này đồng đá, này cây trụ mìn cậu đã dựng lên giữa cậu và cháu đây. **52** Đồng đá này và cây trụ này làm chứng rằng cậu chẳng qua khỏi đây, đi đến nơi cháu, và cháu cũng chẳng vượt khỏi đây, đi đến nơi cậu, trong khi có ý muốn làm hại nhau. **53** Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Na-cô, Đức Chúa Trời của cha các người đó đoán xét cho chúng ta! Gia-cốp chỉ Đấng của Y-sác, cha mình, kính sợ mà thề. **54** Đoạn, người dâng một của lễ tại trên núi, và mời các anh em mình dùng bánh. Vậy, chúng dùng bánh, rồi ở ban đêm trên núi. **55** La-ban dậy sớm, hôn các con trai và các con gái mình, và chúc phước cho, rồi đi trở về nhà mình.

**32** Gia-cốp cứ đi đường, có thiên sứ Đức Chúa Trời gấp người. **2** Khi Gia-cốp thấy các vị này, nói rằng: Ấy là trại quân của Đức Chúa Trời! Nên người đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im. **3** Gia-cốp sai sứ giả đến trước cùng É-sau, anh mình, trong xứ Sê-i-ro thuộc về địa-phận É-dom; **4** người bèn dặn rằng: Các ngươi hãy thưa cùng É-sau, chúa ta như vậy: Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, có nói như vậy rằng: Tôi đã ngủ tại nhà La-ban đến ngày nay; **5** có bò, lừa, chiên, tôi trai, tớ gái; vậy, xin sai đi nói cho chúa hay trước, hầu cho nhòe được ơn trước mặt chúa tôi. **6** Các sứ giả trả về nói cùng Gia-cốp rằng: Chúng tôi đã đi đến É-sau, anh của chủ; này người đương đem bốn trăm người đến để rước chủ. **7** Gia-cốp rất sợ hãi và sầu não, bèn chia các dân đi theo, cùng các bầy chiên, bò, lạc đà ra làm hai đội, mà rằng: **8** Nếu É-sau đến hăm đánh một trong hai đội, thì đội còn lại sẽ thoát được. **9** Đoạn, Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trả về xúi người và nơi bà con ngươi, rồi ta sẽ làm ơn cho ngươi! **10** Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-danh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này. **11** Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi tay É-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh luôn mẹ với con nữa. **12** Vâng, Ngài có nói rằng: Quả thật vậy, ta sẽ làm ơn cho ngươi, và làm cho dòng dõi ngươi đông như cát bãi biển, người ta sẽ không biết sao đếm được, vì đông đúc quá. **13** Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một của lễ dâng cho É-sau, anh mình, **14** là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; **15** ba chục lạc đà cái có con đương bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mươi lừa con. **16** Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các ngươi hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bầy kia. **17** Người dặn tên dẫn bầy đi trước hết như vậy: Khi É-sau, sanh ta, gặp và hỏi ngươi rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt ngươi đó thuộc về ai? **18** thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gởi dâng cho É-sau, chúa tôi; và này, chánh mình người đương theo sau. **19** Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ nhì, thứ ba và hết thảy người theo coi chừng các bầy, và lại nói: Khi gặp É-sau, các ngươi hãy

nhớ lời đó, **20** và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đương theo sau chúng tôi. Vì người thầm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho É-sau người giận dã, rồi mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. **21** Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đêm đó đi lại trại. **22** Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòn và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. **23** Người đem họ qua rạch, và hết thảy của cải mình qua nữa. **24** Vâng, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình được rạng đông. **25** Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. **26** Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. **27** Người đó hỏi: Tên ngươi là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. **28** Người lại nói: Tên ngươi sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì ngươi đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; ngươi đều được thắng. **29** Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên ngươi. Đáp rằng: Làm sao ngươi hỏi tên ta? Rồi người này ban phước cho Gia-cốp tại đó. **30** Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đổi mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. **31** Khi qua nơi Phi-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi giẹo cảng. **32** Bởi cớ đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp về của lối xương hông; vì người đó có đánh vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.

**33** Gia-cốp nhường mắt lên và nhìn, kia, É-sau dẫn bốn trăm người đi đến. Người bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chê, và cho hai tên đòn; **2** sáu hai tên đòn và con cái họ ở trước; kế đến Lê-a và con cái nàng; Ra-chê cùng Giô-sép ở sau chót. **3** Còn người, thì đi trước họ và sáu mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình. **4** Nhưng É-sau chạy đến trước mặt người, ôm ch乇aàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc. **5** Đoạn, É-sau nhường mắt lên thấy mấy người đòn bà và con cái, thì hỏi rằng: Các người mà em có đón là ai? Đáp rằng: Ấy là con cái mà Đức Chúa Trời đã cho kẻ tôi tớ anh. **6** Hai tên đòn và con cái họ lại gần người, sáu mình xuống. **7** Lê-a và các con cái nàng cũng lại gần, sáu mình xuống; đoạn, Ra-chê và Giô-sép lại gần, và sáu mình xuống. **8** É-sau hỏi: Toán quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp rằng: Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. **9** É-sau nói: Hỡi em! anh đã được đùi rồi; vậy, hãy lấy lại vật chi của em đi. **10** Thưa rằng: Xin anh, không. Nếu em được ơn trước mặt anh, hãy nhậm lấy lẽ vật bởi tay em làm ra đi; vì em thấy được mặt anh khác nào người ta thấy được mặt Đức Chúa Trời, và anh đã đẹp lòng tiếp rước em. **11** Xin anh hãy nhậm lấy lẽ vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em đầy dẫy ân huệ, và em có đùi hết. Người nài xin É-sau quá đến đỗi phải chịu nhậm lấy. **12** É-sau nói: Hè, ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em. **13** Gia-cốp đáp: Chú biết rằng các đứa trả yết lâm, và em lại mắc coi chừng chiên và bò cái đương có con bú; nếu ép đi mau chỉ trong một ngày, chắc cả bầy phải chết hết. **14** Xin chúa hãy đi trước kẻ tôi tớ chúa, còn tôi sẽ đi tới chậm chạp theo bước

một của súc vật đi trước và của các trê, cho đến chừng nào tới nhà chúa tại xứ Sê -i-rô. **15** È-sau nói: Vậy, anh xin để lại cùng em một vài người tùy tùng của anh. Gia-côp đáp rằng: Chi vậy? miễn em được nhờ ơn trước mặt chúa thôi! **16** Nội ngày đó, È-sau bắt đường trở về Sê -i-rô. **17** Gia-côp đi đến Su-côt; bèn cắt một nhá cho mình ở, và mây cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn này là Su-côt. **18** Gia-côp ở xứ Pha-ran-a-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người đóng tại trước thành, **19** bèn mua miếng đất chỗ người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem. **20** Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt trên là En-Eân-ô-hê -Y-sơ-ra-ên.

**34** Nàng Đì-na, con gái của Lê-a sanh cho Gia-côp, đi ra thăm bọn con gái của xứ đó. **2** Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nambi với nàng và làm điểm nhục nàng. **3** Tâm hồn chàng vẫn-vít cùng Đì-na, con gái Gia-côp, thương mến con gái to đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng. **4** Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình, rằng: Hãy cho tôi con gái này làm vợ. **5** Vâ, Gia-côp hay được rằng chàng làm hư danh giá Đì-na, con gái mình, nhưng các con trai mình mắc ở ngoài đồng cùng súc vật, nên người làm thính đến khi họ trở về. **6** Lúc đó, Hê-mô, cha Si-chem, đến cùng Gia-côp đặng nói chuyện cùng người. **7** Các con trai Gia-côp ở ngoài đồng trở về, vừa hay được việc ấy, bèn nổi nóng và giận lầm, vì việc ô danh mà Si-chem đã xui cho họ Y-sơ-ra-ên, nambi cùng con gái của Gia-côp, là việc chẳng bao giờ nên làm. **8** Hê-mô nói cùng họ rằng: Tâm hồn Si-chem, con trai tôi, đã dan-díu cùng con gái các ông; xin hãy gả nàng cho nó làm vợ. **9** Hãy kết sui-gia cùng nhau; các ông gả con gái cho chúng tôi, rồi cưới các con gái chúng tôi lại. **10** Hãy ở cùng chúng tôi; xú sẵn dành cho các ông; hãy ở, buôn bán và dựng cơ nghiệp tại đó. **11** Si-chem thưa cùng cha và các anh em của người con gái rằng: Xin cho tôi được ơn trước mặt các ông, và điều chi các ông nói, tôi xin nạp cho. **12** Xin hãy đòi một lễ cưới cho lớn, sinh nghi cho cao, tôi xin nạp theo y lời các ông nói; nhưng hãy gả con gái đó cho tôi làm vợ. **13** Các con trai Gia-côp đáp lại cùng Si-chem và Hê-mô, cha chàng, cùng dùng mưu nói chuyện với họ, vì Si-chem đã làm mất danh giá của Đì-na, em gái mình. **14** Các người ấy nói rằng: Gả em gái chúng tôi cho ai chẳng chịu phép cắt bì, ấy là một việc chúng tôi làm không được, vì sẽ là một nỗi nhuốm nha cho chúng tôi vậy. **15** Chúng tôi sẽ nhậm lời các ông được, là khi nào các ông trở nên giống như chúng tôi, tức là mọi người nam chịu phép cắt bì; **16** vậy, chúng tôi sẽ gả con gái chúng tôi cho các ông, và sẽ cưới con gái các ông lại; đoạn ta sẽ ở chung nhau, thành ra một dân mà thôi. **17** Còn nếu không khứng nghe theo lời, và không chịu phép cắt bì, thì chúng tôi bắt con gái lai và đi ở nơi khác. **18** Bao nhiêu lời họ nói làm cho đẹp da Hê-mô và Si-chem, con trai người. **19** Chàng trê tuổi đó không ngần ngại các việc họ đã định, vì con gái của Gia-côp đẹp lòng chàng. Vâ, chàng đây là một người quí trọng hơn mọi người trong nhà cha mình. **20** Vậy, Hê-mô và Si-chem, con trai người, đi đến cửa thành mình, nói cùng dân trong thành như vầy: **21** Các người đó ăn ở hòa thuận giữa vòng

chúng ta; vậy cho họ ở trong xứ đặng buôn bán. Nầy, xứ cõng rộng cho họ ở; chúng ta sẽ cưới con gái họ làm vợ, và gả các con gái chúng ta lại. **22** Nhưng họ bằng lòng ở cùng chúng ta đặng thành một dân, miễn khi nào các người nam trong bọn mình phải chịu phép cắt bì chính như mọi người nam của họ vậy. **23** Thế thì, há rằng các súc vật, các tài sản và các bầy của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao? thôi, ta hãy nhận theo họ điều đó đi, để họ ở chung cùng chúng ta. **24** Mọi người đi ra cửa thành mình đều nghe theo lời Hê-mô và Si-chem, con trai người, và hết thảy người nam đi ra cửa thành mình đều chịu phép cắt bì. **25** Đến ngày thứ ba, khi mọi người đương đau đớn, thì hai con trai Gia-côp, là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh nòng Đì-na, cầm mỗi người một thanh gươm, thừa khi ai nấy yên ổn, xông vào thành giết hết thảy người nam. **26** Hai người lại lấy gươm giết Hê-mô và Si-chem, con trai người, đem nàng Đì-na ra khỏi nhà Si-chem, rồi đi. **27** Vì có họ làm mất danh giá em gái mình, nên các con trai Gia-côp xông vào những xác chết và phá cướp thành; **28** bắt các bầy chiên, bò, lừa, cùng vật chi trong thành và ngoài đồng; **29** cướp đem đi hết tài vật, các con trê và đòn bà, cùng mọi vật chi ở trong nhà vậy. **30** Gia-côp bèn nói cùng Si-mê-ôn và Lê-vi rằng: Bay xui cho tao bối rối, làm cho dân xứ này, là người Ca-na-an và người Phê-rê-sít, oán ghét tao vậy. Tao đây, chỉ có ít người; nếu họ hiệp lại đánh tao, thì chắc tao và nỗi nhà đều bị tàn hại. **31** Đáp rằng: Chúng tôi nỡ chịu người ta dãi em gái chúng tôi như con đĩ sao?

**35** Đức Chúa Trời phán cùng Gia-côp rằng: Hãy chỗi dậy, đi lên Bê-tên mà ở, và hãy lập nơi đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đáng hiện ra cùng người đương lúc chạy trốn khỏi È-sau, anh người. **2** Gia-côp bèn nói cùng vợ con và mọi kẽ đi theo mình rằng: Hãy dẹp các tượng thần ngoại bang khỏi giữa các người, làm cho mình được thanh sạch và thay áo xông đi. **3** Đoạn, chúng ta hãy chỗi dậy, đi đến Bê-tên, nơi đó ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đáng đã trả lời ta trong lúc nguy hiểm, và đã phù hộ ta trong khi đi đường. **4** Họ bèn đưa cho Gia-côp các tượng thần ngoại bang của mình, và các vòng đeo nơi tai; rồi người chôn mấy vật đó dưới gốc cây dê bộp, gần thành Si-chem. **5** Đoạn, chúng khởi hành. Đức Chúa Trời bèn giáng sự kinh hãi cho các thành ở chung quanh đó, nên họ chẳng dám đuổi theo các con trai của Gia-côp. **6** Gia-côp cùng mọi kẽ đi theo đến tại Lu-xơ (là thành Bê-tên), thuộc về xứ Ca-na-an. **7** Người lập tại đó một bàn thờ, đặt tên chốn này Eân-Bê-tên, vì là nơi Đức Chúa Trời đã hiện ra cùng người trong lúc chạy trốn khỏi anh mình. **8** Khi đó Đê-bô-ra, mụ vú của Rê-be-ca, qua đời, được chôn thân dưới thành Bê-tên tại gốc dê bộp; nhơn đó người ta gọi là cây A-lôn-Ba-cút. **9** Khi ở xứ Pha-đan-a-ram đến, Đức Chúa Trời lại hiện ra cùng Gia-côp nữa, ban phước cho người, **10** và phán rằng: Tên ngươi là Gia-côp, sau này sẽ chẳng gọi Gia-côp nữa, nhưng sẽ đặt là Y-sơ-ra-ên. Rồi Ngài đặt tên người là Y-sơ-ra-ên. **11** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy sanh sản và thêm nhiều; một dân cho đến nhiều dân đều sẽ do nơi ngươi mà sanh, cùng các vua sẽ do nơi mình

ngươi mà ra. **12** Xứ ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác thì ta sẽ cho ngươi cùng dòng dõi ngươi. **13** Đức Chúa Trời bèn ngự lên khói nơi Ngài đã phái cùng Gia-cốp. **14** Người dựng một cây trụ đó tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng lễ quán và tưới dầu vào. **15** Đoạn, Gia-cốp đặt tên nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình là Bê-tên. **16** Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Eân-phù-hô-rát chừng vào thỏi đường, thì Ra-chêm sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. **17** Trong khi khó sanh, bà mụ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. **18** Vâ, bởi Ra-chêm gân trút linh hồn, vì đương cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bên-gia-min. **19** Vậy, Ra-chêm qua đời, được chôn bên con đường đi về É-pho-rát, tức là Bết-lê-hem. **20** Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ-bia của Ra-chêm đến ngày nay hãy còn di tích. **21** Kế đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp É-dê. **22** Vâ, nhầm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó. **23** Vâ, Gia-cốp có được mười hai con trai. Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp; kế nữa là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn. **24** Con của Ra-chêm và Giô-sép và Bên-gia-min. **25** Con của Bi-la, đồi của Ra-chêm là Đan và Nép-ta-li; **26** và con của Xinh-ba, đồi của Lê-a, là Gát và A-se. Ấy đó là các con trai của Gia-cốp sanh tại xứ Pha-đan-a-ram. **27** Gia-cốp đến cùng Y-sác, cha mình, ở Mam-rê, tại thành Kiri-át-a-ra-ba, tức là Hép-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác đã kiều ngụ. **28** Y-sác hưởng thọ được một trăm tám mươi tuổi. **29** Người tuổi cao tác lớn, thỏa mãn về đời mình, tắt hơi, được về cùng tổ phụ. É-sau và Gia-cốp, hai con trai, chôn người.

**36** Đây là dòng dõi của É-sau, tức là É-dôm vậy. **2** É-sau cưới các vợ trong bọn con gái xứ Ca-na-an, là A-đa, con gái É-lôn, người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na, cháu ngoại của Xi-bê-ôn, người Hê-vít, **3** cùng Bách-mát, con gái Ích-ma-ên, và là em gái của Nê-ba-giôt. **4** A-đa sanh É-li-pha cho É-sau; Bách-mát sanh Rê-u-ên; **5** còn Ô-hô-li-ba-ma sanh Giê-úc, Gia-lam và Cô-ra. Ấy đó là các con trai của É-sau sanh tại xứ Ca-na-an. **6** É-sau dẫn các vợ, con trai, con gái mình, mọi người nhà, các bầy chiên, lục-súc, và tài vật mình đã gầy dựng tại xứ Ca-na-an, dời qua xứ khác, cách xa Gia-cốp, em mình. **7** Vâ, vì cớ hai anh em của cái nhiều, bầy súc vật đông, xứ đương kiều ngụ không đủ đất dùng nữa, nên ở chung nhau chẳng được. **8** Vậy, É-sau, tức là É-dôm, ở trên núi Sê-i-ro. **9** Đây là dòng dõi É-sau, tổ phụ dân É-dôm, ở trên núi Sê-i-ro. **10** Đây là tên các con trai É-sau: A-đa-vợ người, sanh É-li-pha; Bách-mát, cũng vợ người, sanh Rê-u-ên. **11** Con trai của É-li-pha là Thê-ma, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na. **12** Thim-na, vợ lẽ É-li-pha, con trai của É-sau, sanh A-ma-léc cho người. Đó là cháu của A-đa, vợ É-sau. **13** Còn đây là con trai của Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-mát, cùng vợ É-sau. **14** Vâ mấy người này là con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ của É-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Nàng sanh cho É-sau Giê-úc, Gai-lam, và Cô-ra. **15** Đây là các trưởng tộc trong vòng con cháu É-sau: Các con trai É-li-pha con trưởng

nam của É-sau, là trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Ô-ma, trưởng tộc Xê-phô, trưởng tộc Kê-na, **16** trưởng tộc A-ma-léc. Đó là các trưởng tộc do nơi É-li-pha sanh tại xứ É-dôm, và là các cháu của A-đa. **17** Đây là các con trai của Rê-u-ên, con É-sau: trưởng tộc Na-hát, trưởng tộc Xê-rách, trưởng tộc Sam-ma, và trưởng tộc Mích-xa. Đó là các trưởng tộc do nơi Rê-u-ên sanh ra tại xứ É-dôm, và là các cháu của Bách-mát. **18** Đây là các con trai của Ô-lo-li-ba-ma, vợ É-sau: trưởng tộc Giê-úc, trưởng tộc Gia-lam, và trưởng tộc Cô-ra. Đó là mấy trưởng tộc do Ô-hô-li-ba-ma, vợ É-sau, con gái của A-na, sanh ra. **19** Ây là các con trai của É-sau, tức là É-dôm, và đó là mấy trưởng tộc của họ. **20** Đây là các con trai của Sê-i-ro, người Hô-rít, thuở xưa ở tại xứ đó: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, **21** Đì-sôn, Ét-xe, và Đì-san. Đó là mấy con trai của Sê-i-ro, trưởng tộc dân Hô-rít, ở tại xứ É-dôm. **22** Các con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-man; còn Thim-na là em của gái Lô-than. **23** Đây là các con trai của Sô-banh: Anh-van, Ma-na-hát, É-banh, Sê-phô, và Ô-nam. **24** Đây là các con trai của Xi-bê-ôn: Ai-gia và A-na. Ây là A-na có tim đặng suối nước sôi nơi đồng vắng, trong khi chăn lừa cho Xi-bê-ôn, cha nàng. **25** Đây là con cái của A-na: Đì-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái người. **26** Đây là con trai của Đì-sôn: Hem-đan, Éch-ban, Dít-ran và Kê-ran. **27** Đây là con trai của Ét-xe: Binh-han, Xa-van và A-can. **28** Đây là con trai của Đì-san: Uùt-sor và A-ran. **29** Còn đây là các trưởng tộc dân Hô-rít: trưởng tộc Lô-than, trưởng tộc Sô-banh, trưởng tộc Xi-bê-ôn, trưởng tộc A-na, **30** trưởng tộc Đì-sôn, trưởng tộc Ét-xe, và trưởng tộc Đì-san. Đó là các trưởng tộc của dân Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-ro. **31** Trước khi dân Y-sơ-ra-ên chưa có một vua nào cai trị, thì đây là các vua trị vì xứ É-dôm; **32** Bê-la, con trai Bê-ô, trùi ví xứ É-dôm; tên thành người là Đin-ha-ba. **33** Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người Bốt-ra, lén kẽ ví. **34** Vua Giô-báp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, lén kẽ ví. **35** Vua Hu-sam băng, Ha-dát, con trai Bê-dát, lén kẽ ví. Ấy là vua này đánh thắng dân Ma-đi-an tại đồng Mô-áp; và tên thành người là A-vít. **36** Vua Ha-dát băng, Sam-la, người Ma-rê-ca lén kẽ ví. **37** Vua Sam-la băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bôt ở trên mé sông, lén kẽ ví. **38** Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-man, con trai Aic-bô, lén kẽ ví. **39** vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đa lén kẽ ví. Tên thành người là Ba-u; vợ người là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp. **40** Đây là trưởng tộc do nơi É-sau sanh ra, kể theo chi tộc, địa hạt và tên mình: trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc Anh-va, trưởng tộc Giê-hết, **41** trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc É-la, trưởng tộc Phi-nôn, **42** trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Mê-pê-xa, **43** trưởng tộc Mác-di-ên à trưởng tộc Y-ram. Đó là các trưởng tộc của É-dôm, tùy theo nhà ở trong xứ của họ. Tổ phụ của dân É-dôm là É-sau.

**37** Gia-cốp, tại xứ của cha mình đã kiều ngụ, là xứ Ca-na-an. **2** Đây là chuyện dòng dõi của Gia-cốp. Giô-sép, tuổi mười bảy, chăn chiên với các anh mình; người đi kết bạn cùng con trai Bi-la và con Xinh-ba, hai vợ cha mình. Giô-sép thuật lại với cha các chuyện xấu của họ nói. **3** Vâ, Y-sơ-ra-ên thương yêu Giô-sép hơn những con trai khác,

vì là con muộn mìn, nên may cho chàng một cái áo dài có nhiều sắc. 4 Các anh thấy cha thương Giô-sép hơn bọn mình, bèn sanh lòng ganh ghét, chẳng có thể lấy lời từ tể nói cùng chàng được. 5 Giô-sép có nǎm chiêm bao, thuật lại cho các anh mình nghe; họ càng thêm ganh ghét nữa. 6 Người nói rằng: Tôi có điềm chiêm bao, xin các anh hãy nghe tôi thuật: 7 Chúng ta đương ở ngoài đồng bồ lúa, này bồ lúa tôi đứng dựng lên, còn bồ lúa của các anh đều đến ở chung quanh, sấp mình xuống trước bồ lúa tôi. 8 Các anh người bèn đáp rằng: Vậy, mày sẽ cai trị chúng ta sao? mày sẽ hành-quyền trên chúng ta sao? Họ càng ganh ghét hơn nữa, vì điềm chiêm bao và lời nói của chàng. 9 Giô-sép lại nǎm chiêm bao nữa, thuật cùng các anh mình rằng: Tôi còn một điềm chiêm bao nữa: Đây mặt trời, mặt trăng, và mươi một ngôi sao đều sấp mình xuống trước mặt tôi! 10 Chàng thuật chiêm bao đó lại cho cha và các anh mình nghe; nhưng cha chàng quở mà hỏi rằng: Điềm chiêm bao của mày đó có nghĩa chi? Có phải tao, mẹ, và các anh mày đều phải đến sấp mình xuống đất trước mặt mày chàng? 11 Các anh lấy làm ganh ghét chàng; còn cha lại ghi nhớ lấy điều đó. 12 Các anh chàng đi chăn chiên của cha tại Si-chem. 13 Y-sor-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Các anh con có chăn bầy chiên tại Si-chem chàng? Lại đây, đặng cha sai con đi đến chúng nó. Giô-sép đáp rằng: Cỏ con đây. 14 Y-sor-ra-ên biểu rằng: Con hãy đi, xem thử các anh con ra sao, và các bầy chiên thế nào; rồi đem tin về cho cha hay. Vậy, từ trung Hép-rôn, người sai Giô-sép đi đến Si-chem. 15 Có một người gặp chàng đi lạc trong đồng ruộng, liền hỏi và nói cùng chàng rằng: Người tìm chi? 16 Đáp rằng: Tôi tìm các anh tôi. Xin hãy chỉ giùm tôi họ chăn bầy chiên nơi nào. 17 Người nói: Các anh người ở đây đi rồi, vì tôi có nghe họ nói rằng: Ta hãy đi đến Đô-ta-in. Vậy, Giô-sép, đi tìm các anh mình, gặp được tại Đô-ta-in. 18 Các anh thấy chàng đi ở dang xa, chưa đến gần, thì đã lập mưu để giết chàng. 19 Chúng bèn nói nhau rằng: Kìa, thằng nầm mộng đến kia! 20 Bây giờ, nào! chúng ta hãy giết nó đi, quăng xuống một cái hố nước nào đó; đoạn ta sẽ nói rằng nó đã bị thú rừng xé ăn, rồi sẽ xem các điềm chiêm bao của nó ra sao. 21 Ru-ben nghe qua lời đó, liền giải cứu chàng ra khỏi ra các anh mà rằng: Chúng ta đừng giết chết nó; 22 lại tiếp: Chúng ta chớ nên làm đổ máu ra; hãy liệng nó trong cái hố nước nơi đồng vắng kia, và đừng tra tay vào mình nó. Người nói vậy, có ý muốn giải cứu chàng khỏi tay họ, để trả chàng về cùng cha mình. 23 Vừa khi Giô-sép đến gần các anh, họ bèn lột áo chàng, là áo có nhiều sắc đương mặc trong mình; 24 rồi, bắt chàng đem quăng trong hố nước. Vâ, hố khô cạn, chẳng có nước. 25 Đoạn, họ ngồi lại ăn. Nhường mắt lên chợt thấy một đoàn dân Ích-ma-ên ở phía Ga-la-át đi đến, trên lưng lạc đà họ chở đầy thuốc thơm, nhũ hương và một dược đương đem đi đến xứ É-díp-tô. 26 Giu-đa bèn nói cùng các anh em rằng: Giết em ta mà giấu máu nó, có dùng cho ta được việc chi? 27 Hè! hãy đem bán nó cho dân Ích-ma-ên và đừng tra tay vào mình nó; vì nó là em, là cốt nhục của chúng ta. Các anh em đều nghe theo lời người nói. 28 Vâ, khi những lái-buôn Ma-đi-an đi ngang qua, các anh kéo Giô-sép lên khỏi hố nước, rồi bán chàng giá hai mươi miếng bạc

cho dân Ích-ma-ên đem qua xứ É-díp-tô. 29 Ru-ben trở lại hố; này Giô-sép đâu mất rồi; bèn xé áo mình, 30 trở lại nơi các em mình mà rằng: Ôi! đứa trẻ đâu mất rồi! còn tôi, sẽ đi đâu. 31 Các anh giết một con dê đực, rồi lấy áo Giô-sép nhúng vào trong máu; 32 đoạn, gởi cái áo nhiều sắc đó đem về cho cha mình và dặn nói rằng: Đây là vật chúng tôi đã kiêm được. Vậy, xin hãy nhìn coi, có phải áo của con trai cha chàng. 33 Gia-côp nhìn và nói rằng: Ấy là áo của con trai ta đó; một thú dữ đã xé cầu nó! Quả thật Giô-sép đã bị phân thây rồi! 34 Người xé quần áo mình ra, lấy bao quần ngang hông, và đeo tang lâu ngày cho con trai mình. 35 Hết thấy con trai, con gái hiệp lại an ủy người, nhưng không chịu; bèn nói rằng: Ta đeo tang luôn xuống chốn âm phủ cùng con ta! Ấy đó, cha Giô-sép khóc than chàng như vậy. (Sheol h7585) 36 Các lái buôn Ma-đi-an đem Giô-sép đến xứ É-díp-tô, bán cho Phô-ti-pha, quan thị vệ của Pha-ra-ôn.

**38** Trong lúc đó, Giu-đa, lìa xa các anh em mình, đến ở cùng một người A-đu-lam, tên là Hi-ra. 2 Tại đó, Giu-đa thấy con gái của một người Ca-na-an, tên là Su-a, bèn cưới làm vợ, và ăn ở cùng nàng. 3 Nàng thọ thai, sanh được một con trai, đặt tên là É-ro. 4 Nàng thọ thai nữa, sanh được một con trai đặt tên là Ô-nan; 5 lại sanh thêm một con trai, đặt tên là Sê-la. Vâ, lúc vợ sanh sản, thì Giu-đa ngủ tại Kê-xíp. 6 Giu-đa cưới cho É-ro, con trưởng nam, một người vợ tên là Ta-ma. 7 Nhưng É-ro độc ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết người đó. 8 Giu-đa bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đặng nối dòng dõi cho anh. 9 Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên đương khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt xuống đất, để dừng sánh dòng dõi cho anh. 10 Nhưng điều người làm vậy không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng giết người luôn đi. 11 Đoạn, Giu-đa biểu Ta-ma, dâu mình, rằng: Hãy về ở góa bên nhà cha con, cho đến chừng nào Sê-la, con trai cha, sẽ trở nên khôn lớn. Vì người nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, e khi nó cũng chết như hai anh nó chăng. Ta-ma bèn đi về ở nhà cha mình. 12 Ngày qua tháng lại, con gái của Su-a, vợ Giu-đa, qua đời. Khi đã nguôi lòng, thì Giu-đa đi cùng bạn là Hi-ra, người A-đu-lam, lên đến nơi mây tho hót lồng chiên mình, tại Thim-na. 13 Người ta cho nàng Ta-ma hay điều đó mà rằng: Này, ông già người đi khiến Thim-na đãng hót lồng chiên. 14 Nàng bèn cởi áo góa bưa mình lại, rồi ngồi trước cửa thành É-na-im, bên con đường đi về Thim-na; làm vậy là vì nàng đã thấy Sê-la khôn lớn rồi, nhưng họ không gả mình cho chàng làm vợ. 15 Giu-đa thấy nàng, cho là một kỹ nữ, vì nàng che mặt, 16 bèn lại gần mà nói rằng: Hãy cho ta đến cùng nàng; vì có người không biết nàng là dâu mình. Nàng đáp rằng: Người sẽ cho tôi món chi đặng đi đến cùng tôi? 17 Đáp rằng: Ta sẽ gởi cho nàng một con dê con của bầy ta. Nàng hỏi: Người sẽ cho tôi một của chi làm tin, cho đến chừng nào sẽ gởi con dê? 18 Đáp rằng: Ta sẽ cho nàng của chi làm tin bây giờ? Nàng đáp: Con dâu, dây và cây gậy của người đương cầm nơi tay. Người liền cho, đi lại cùng nàng; nàng thọ thai vì người vậy. Đoạn, nàng đứng dậy mà đi, 19 cởi lúp ra và mặc quần áo góa bưa lại. 20 Giu-đa cậy bạn A-

đu-lam mình đem cho con dê con đặng chuộc mây vật tin nơi tay người đòn bà này; nhưng tìn nàng chẳng thấy. **21** Bạn bèn hỏi dân tại nơi nàng ở rằng: Người kỵ nữ khi trước ở ngoài đường nơi cửa thành È-na-im đâu rồi? Họ đáp rằng: Ở đây chẳng có một kỵ nữ nào hết. **22** Bạn bèn trở về Giu-đa mà rằng: Tôi kiếm nàng không đặng; và dân nơi đó có nói: ở đây chẳng có một kỵ nữ nào. **23** Giu-đa rằng: Vậy, tôi đã gởi dê con đến, mà bạn chẳng thấy nàng; vậy, để cho nàng giữ lấy của tin đó, chẳng nên gây điều nhơ nhuốc cho chúng ta. **24** Cách chừng ba tháng sau, người ta có học lại cùng Giu-đa rằng: Ta-ma, dâu ngươi, đã làm kỵ nữ, và vì nồng nỗi đó, nàng đã hoang-thai. Giu-đa đáp: Hãy đem nó ra thiêu đi. **25** Đương khi người ta đem nàng ra, thì nàng sai đến nói cùng ông già rằng: Xin cha hãy nhìn lại con dấu, dây và gậy này là của ai. Tôi thọ thai do nơi người mà có các vật này. **26** Giu-đa nhìn biết mây mói đó, bèn nói rằng: Nàng phải hơn ta, vì ta không đưa Sê-la, con trai ta, cho nàng. Đoạn, người không ăn ở cùng nàng nữa. **27** Đến kỳ sanh nở, nàng trong bụng nàng có thai đôi. **28** Đương lúc sanh nở, một trong hai đứa đưa tay ra trước; bà mụ bắt lấy tay buộc một sợi chỉ điều, và nói rằng: Đứa này ra trước. **29** Nhưng nó rút tay vào, thì đây, anh nó lại ra. Bà mụ nói rằng: Mày, tông rách đường này! Họ đặt tên là Phê-rét. **30** Kế em nó ra sau, là đứa nơi tay có sợi chỉ điều, và họ đặt tên là Sê-rách.

**39** Vâ, Giô-sép bị đem qua xứ È-díp-tô, thì Phô-ti-pha, người bỗn xú, làm quan thị vệ của Pha-ra-ôn, mua chàng nơi thay dân Ích-ma-ên đã dẫn đến. **2** Giô-sép ở trong nhà chủ mình, là người È-díp-tô, được Đức Giê-hô-va phù hộ, nên thuận lợi luân. **3** Chủ thấy Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và xui cho mọi việc chi chàng lành làm nơi tay đều được thanh vượng. **4** Vậy, Giô-sép được ơn trước mặt chủ mình; chủ cất chàng hầu việc, đặt cai quản cửa nhà, và phó của cái mình cho chàng hết. **5** Từ khi người đặt Giô-sép cai quản cửa nhà cùng hết thảy của cái mình rồi, thì Đức Giê-hô-va vì Giô-sép ban phước cho nhà người; sự ban phước của Đức Giê-hô-va bùa khắp mọi vật của người làm chủ, hoặc trong nhà, hoặc ngoài đồng. **6** Người giao hết của cái mình cho Giô-sép coi sóc, chẳng lo đến việc nào nữa, trừ ra các phần vật thực của mình ăn mà thôi. Vâ, Giô-sép hình dung đẹp đẽ, mặt mày tốt tươi. **7** Sau các việc này, vợ chủ đưa mắt cùng Giô-sép, mà nói rằng: Hãy lại nằm cùng ta. **8** Chàng từ chối và đáp rằng: Chủ đã giao nơi tay tôi mọi vật của người, và này, chủ chẳng lo biết đến việc chi trong nhà nữa; **9** trong nhà này chẳng ai lớn hơn tôi, và chủ cũng không cảm chi tôi, trừ ra một mình ngươi, vì là vợ của chủ tôi. Thế nào tôi dám làm điều đại ác đường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao? **10** Thường ngày người dỗ dành mặc dầu, thì Giô-sép chẳng kháng nghe lời dụ dỗ nằm cùng hay là ở cùng người chút nào. **11** Một ngày kia, Giô-sép vào nhà đặng làm công việc; vâ, chẳng có người nhà nào ở đó, **12** thì người bèn nấm áo chàng mà rằng: Hãy nằm cùng ta! Nhưng chàng liền tuột áo để lại trong tay người mà chạy trốn ra ngoài. **13** Khi người thấy áo còn lại nơi tay mình, và chàng đã chạy trốn ra ngoài như vậy, **14** bèn gọi người nhà mà nói rằng: Bay coi! Họ khéo đem vào nhà một thằng Hê-

bơ-rơ để chọc ghẹo ta. Nó lại gầm toan nằm cùng ta, nhưng ta la lớn lên. **15** Vừa khi nó nghe ta cất tiếng la, thì tuột áo lại bên ta, chạy trốn ra ngoài. **16** Người bèn để áo của Giô-sép bên mình đợi khi chủ về nhà, **17** học lại cùng chủ y như lời trước, rằng: Thằng nô lệ Hê-bơ-rơ mà ông khéo đem về nhà đã đến gần đặng chọc ghẹo tôi; **18** nhưng khi tôi cất tiếng la lên, nó tuột áo lại bên tôi, rồi chạy trốn ra ngoài. **19** Vừa khi chủ của Giô-sép nghe lời vợ nói rằng: Đó, kê nô lệ ông làm điều như vậy, thì nổi giận phùng phùng, **20** bèn bắt chàng đem bỏ vào tù, là nơi cầm các kẻ phạm tội của vua. Vậy, chàng ở tù tại đó. **21** Đức Giê-hô-va phù hộ Giô-sép và tỏ lòng nhân từ cùng chàng, làm cho được ơn trước mặt chủ ngục. **22** Chủ ngục giao hết các kệ tù trong tay Giô-sép, chàng việc chi làm qua khỏi được chàng. **23** Chủ ngục chẳng soát lại những việc đã ở nơi tay Giô-sép, vì có Đức Giê-hô-va phù hộ chàng, xui cho việc chi chàng làm cũng được thanh vượng

**40** Mấy việc này qua rồi, xẩy có quan túu chánh và quan thượng thiện của vua È-díp-tô phạm đến chúa mình. **2** Pha-ra-ôn nổi giận cùng hai quan mìn, là túu chánh và thượng thiện, **3** bèn đem họ cắn ngục tại dinh quan thị vệ, là nơi đương cầm Giô-sép. **4** Quan thị vệ cất phần Giô-sép hầu việc hai quan đó; họ bị ngồi ngục một ft lâu. **5** Cùng trong một đêm, quan túu chánh và quan thượng thiện của vua È-díp-tô đương bị cầm ngục, thấy một điềm chiêm bao, mỗi người một chiêm bao, và mỗi chiêm bao có ý nghĩa rõ ràng. **6** Sáng mai, Giô-sép đến cùng họ, nhìn thấy sắc buồn bức, **7** bèn hỏi rằng: Ngày nay sao hai quan có sắc mặt âu sầu vậy? **8** Đáp rằng: Chúng tôi có thấy một điềm chiêm bao mà không ai bàn giùm. Giô-sép rằng: Sự bàn chiêm bao há chẳng do nơi Đức Chúa Trời u? Xin hãy thuật lại điềm chiêm bao của hai quan cho tôi nghe đi. **9** Quan túu chánh thuật điềm chiêm bao mình lại cho Giô-sép mà rằng: Trong chiêm bao, tôi thấy một gốc nho ở trước mặt tôi; **10** gốc nho đó lại có ba nhành. Đường như thấy nhành này chồi, trổ bông, chùm có trái chín thì phải. **11** Tay tôi đương cầm cái chén của Pha-ra-ôn; tôi hái nho đó, ép nước nho vào, rồi dâng túu bôi vào tay Pha-ra-ôn. **12** Giô-sép nói: Ý-nghĩa chiêm bao đó là thế này: Ba nhành nho tức là ba ngày. **13** Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ tha quan ra khỏi ngục, phục chức lại, quan sẽ dâng cái chén của Pha-ra-ôn vào tay người như cũ, như khi còn làm chức túu chánh. **14** Song khi quan được hưởng lạc lại rồi, xin nhớ đến tôi, làm ơn tâu cùng Pha-ra-ôn về nỗi tôi, và đem tôi ra khỏi chốn này. **15** Vì tôi bị người ta bắt đem ra khỏi xú của người Hê-bơ-rơ, và tại đây tôi cũng chẳng có làm gì mà bị cầm nơi lao-lung này. **16** Quan thượng thiện thấy Giô-sép bần mộng được tốt, bèn nói: Còn trong điềm chiêm bao của tôi đây, tôi đội ba giò bánh trắng trên đầu; **17** trong giò cao hơn hết, có đùi món thực vật của thợ làm bánh hấp cho Pha-ra-ôn; chim đáp vào giò trên đầu tôi ăn các món đó. **18** Giô-sép đáp rằng: Ý-nghĩa chiêm bao này là, ba giò, tức là ba ngày. **19** Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ xử trảm quan, sai đem treo lên cây cho chim chóc ăn thịt quan vây. **20** Đến ngày thứ ba, là ngày sanh-nhựt của Pha-ra-ôn, người bèn bày tiệc đai cả quần

thần, và tha quan tưu chánh cùng quan thượng thiện ra khỏi ngục. **21** Pha-ra-ôn phục chức quan tưu chánh lại như xưa, dặng quan này dân tưu bôi vào tay mình; **22** nhưng lại hạ lệnh đem treo quan thượng thiện, y như lời Giô-sép đã bàn ra. **23** Đoạn, quan tưu chánh chẳng còn nhớ đến Giô-sép nữa; quên người đi.

**41** Cách hai năm sau, Pha-ra-ôn nằm chiêm bao thấy mình đứng bên bờ sông. **2** Ngày đâu dưới sông đi lên bảy con bò mập và tốt, ăn cỏ trong bung. **3** Rồi này, bảy con bò khác, xấu dạng, gầy guộc, ở dưới sông đi theo lên sau, đến đứng gần các con bò trước trên bờ sông. **4** Bảy con bò xấu dạng, gầy guộc nuốt bảy con bò mập tốt. Pha-ra-ôn bèn thức giấc. **5** Vua nằm ngủ lại, chiêm bao lần thứ nhì, thấy bảy giế lúa chắc, tốt tươi, mọc chung trên một cọng rạ. **6** Kế đó, bảy giế lúa khác lép và bị gió đồng thổi háp, mọc theo bảy giế lúa kia. **7** Bảy giế lúa lép nuốt bảy giế lúa chắc. Pha-ra-ôn bèn thức giấc; và này, thành ra một điềm chiêm bao. **8** Sáng mai, tâm thần người bất định, truyền đòi các pháp-su và các tay bác sĩ xứ Ê-díp-tô đến, thuật lại điềm chiêm bao mình cho họ nghe; nhưng chẳng có ai bàn được điềm chiêm bao đó cho vua hết. **9** Quan tưu chánh bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Bây giờ, tôi nhớ đến lối của tôi. **10** Ngày trước, bệ hạ nỗi giận cùng quần thần, có cầm ngục quan thượng thiện và tôi nỗi dinh quan thị vệ. **11** Trong lúc đó, cùng một đêm kia, chúng tôi có thấy điềm chiêm bao, chiêm bao mỗi người đều có ý nghĩa riêng rõ ràng. **12** Tại đó, cùng chung ngục, có một người Hê-bo-ro, còn trẻ, kẻ gia-đinh của quan thị vệ; chúng tôi thuật lại cho chàng nghe điềm chiêm bao của mình; chàng bàn rõ ra cho ai mỗi chiêm bao nấy. **13** Rồi ra, công việc xây đến y như lời chàng bàn: bệ hạ phục chức tôi lại, và xử treo quan kia. **14** Pha-ra-ôn bèn sai đi đòi Giô-sép; họ lập tức tha người ra khỏi ngục, cạo mặt mày cho, biếu thay đổi áo xống, rồi vào chầu Pha-ra-ôn. **15** Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: Trẫm có thấy một điềm chiêm bao mà chẳng ai bàn ra. Vậy, trẫm nghe rằng khi người ta thuật điềm chiêm bao lại cho, thì người bàn được. **16** Giô-sép tâu rằng: Đó chẳng phải tôi, nhưng ấy là Đức Chúa Trời đem sự bình an đáp cho bệ hạ vậy. **17** Pha-ra-ôn phán rằng: Ngày, trong điềm chiêm bao trẫm đương đứng bên bờ sông. **18** Ngày đâu bảy con bò mập và tốt dưới sông đi lên, đến ăn cỏ trong bung. **19** Rồi bảy con bò khác xấu dạng gầy guộc đi theo lên sau; thật trẫm chẳng thấy trong xứ Ê-díp-tô này có bò xấu dạng như vậy bao giờ. **20** Bảy con bò xấu dạng gầy guộc đó nuốt bảy con bò mập tốt trước kia, **21** nuốt vào bụng, mà dường như không có nuốt, vì các con bò đó vẫn xấu dạng như xưa. **22** Trẫm bèn thức giấc; rồi lại thấy điềm chiêm bao khác, là bảy giế lúa chắc tốt tươi mọc chung trên một cọng rạ. **23** Kế đó, bảy giế lúa khác, khô, lép, bị gió đồng thổi háp, mọc theo bảy giế lúa kia; **24** và bảy giế lúa lép đó lại nuốt bảy giế lúa chắc. Trẫm đã thuật điềm chiêm bao này cho các pháp-su, nhưng không ai giải nghĩa ra được. **25** Giô-sép tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Hai điềm chiêm bao của bệ hạ thấy đó đồng một nghĩa mà thôi; Đức Chúa Trời mách cho bệ hạ biết trước những việc Ngài sẽ làm. **26** Bảy con bò mập tốt đó, tức là bảy năm; bảy giế lúa chắc đó cũng là bảy năm.

Ấy chỉ đồng một điềm chiêm bao vậy. **27** Bảy con bò xấu dang gầy guộc lên theo sau bảy con bò kia, tức là bảy năm; và bảy giế lúa lép bị gió đồng thổi háp đó, tức là bảy năm đó kém. **28** Ấy là điều tôi đã tâu cùng bệ hạ rồi: Đức Chúa Trời có cho bệ hạ thấy những việc Ngài sẽ làm. **29** Nay, trong khấp xứ Ê-díp-tô sẽ có bảy năm được mùa dư dật. **30** Nhưng bảy năm đó lại liên tiếp bảy năm đó kém; dân bôn xứ đều sẽ quên sự dư dật đó, và ách đó kém sẽ làm cho toàn xứ hao mòn. **31** Và vì sự đó kém liên tiếp này lớn quá, nên thiên hạ chẳng còn thấy chi về sự dư dật đó nữa. **32** Nếu điềm chiêm bao đến hai lần cho bệ hạ, ấy bởi Đức Chúa Trời đã quyết định điều đó rồi, và Ngài mau mau lo làm cho thành vậy. **33** Bây giờ bệ hạ khá chọn một người thông minh trí-huệ, lập người lên làm đầu trong xứ Ê-díp-tô, **34** cùng lập các ủy viên trong xứ, để góp một phần năm của số thâu vào trong bảy năm được mùa dư dật đó. **35** Họ hãy thâu góp hết thảy mùa màng trong bảy năm được mùa dư dật sẽ đến sau này, cùng thâu thập lúa mì sẵn dành cho Pha-ra-ôn, dùng làm lương đạm dành trong các thành, và họ hãy giữ gìn lấy. **36** Các lương thực này phải để dành cho bảy năm đó kém sẽ đến trong xứ Ê-díp-tô, hầu cho xứ này khỏi bị diệt bởi sự đó kém đó. **37** Các lời này đẹp ý Pha-ra-ôn và quần thần. **38** Pha-ra-ôn phán cùng quần thần rằng: Chúng ta há dễ tìm một người như người này, có thần minh của Đức Chúa Trời được sao? **39** Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép rằng: Vì Đức Chúa Trời xui cho ngươi biết mọi việc này, thì chẳng còn ai được thông minh trí-huệ như ngươi nữa. **40** Vậy, ngươi sẽ lên cai trị nhà trẫm; hết thảy dân sự của trẫm đều sẽ vâng lời ngươi. Trẫm lớn hơn ngươi chỉ vì ngự ngôi vua mà thôi. **41** Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép rằng: Hãy xem! trẫm lập ngươi cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. **42** Vua liền cởi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc áo vải gai mịn, và đeo vòng vàng vào cổ người; **43** rồi, truyền cho lên ngồi sau xe vua, có người đi trước hô rằng: Hãy quì xuống! Ấy, Giô-sép được lập lên cầm quyền cả xứ Ê-díp-tô là vậy. **44** Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép: Ta là Pha-ra-ôn, nhưng nếu chẳng có ngươi, thì trong cả xứ Ê-díp-tô không có ai giờ tay đưa chon lên được. **45** Pha-ra-ôn đặt tên Giô-sép là Xa-pho-nát-Phanê-ách, đưa nàng Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, cho người làm vợ. Người thường tuần hành trong xứ Ê-díp-tô. **46** Vâ, khi Giô-sép ra mắt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, thì người đã ba mươi tuổi. Vậy, người từ tạ Pha-ra-ôn mà đi tuần khấp xứ Ê-díp-tô. **47** Trong bảy năm được mùa dư dật, đất sanh sản ra đầy đầy. **48** Giô-sép bèn thâu góp hết thảy lương thực của bảy năm đó trong xứ Ê-díp-tô, và chứa lương thực này khấp các thành; trong mỗi thành, đều dành chửa hoa lợi của các ruộng ở chung quanh thành đó. **49** Vậy, Giô-sép thâu góp lúa mì rất nhiều, như cát nợi bờ biển, cho đến đổi người ta đếm không được, vì đầy đầy vô số. **50** Trước khi đến năm đó kém, thì Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Ôn, sanh cho Giô-sép hai con trai. **51** Giô-sép đặt tên đứa đầu lòng là Ma-na-se, vì nói rằng: Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên điều cực nhọc, và cả nhà cha ta. **52** Người đặt tên đứa thứ nhì là Ép-ra-im, vì nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho ta được hưng vượng trong xứ mà ta bị khốn khổ. **53** Bảy năm được mùa dư dật trong xứ Ê-díp-tô

bèn qua, 54 thì bảy năm đói kém khởi đến, y như lời Giô-sép đã bàn trước. Khắp các xứ khác cũng đều bị đói, nhưng trong cả xứ Ê-díp-tô lại có bánh. 55 Đoạn, cả xứ Ê-díp-tô đều bị đói, dân chúng đến kêu cầu Pha-ra-ôn xin lương. Pha-ra-ôn phán cùng bốn dân rằng: Hãy đi đến Giô-sép, rồi làm theo lời người sẽ chỉ bảo cho. 56 Khi khắp xứ bị đói kém, thi Giô-sép mở mọi kho lúa mà bán cho dân Ê-díp-tô. 57 Xứ càng đói nhiều nữa; và, vì khắp thế gian đều bị đói quá, nên đâu đâu cũng đồ đến Ê-díp-tô mua lúa nơi Giô-sép bán.

**42** Gia-cốp thấy xứ Ê-díp-tô có lúa bán ra, bèn nói cùng các con trai mình rằng: Sao bay ngơ ngẩn nhìn nhau vậy? 2 Lại rằng: Này, cha nghe dưới xứ Ê-díp-tô có lúa bán; bay hãy xuống đó mua lúa cho chúng ta, hầu cho chúng ta sống và khỏi chết, chó! 3 Mười người anh của Giô-sép bèn xuống Ê-díp-tô đặng mua lúa. 4 Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi cùng các anh; vì nghĩ rằng: Ta nên giữ chừng, kéo xảy ra điều rủi ro cho nó. 5 Xứ Ca-na-an bấy giờ cũng đói, nên các con trai của Y-sơ-ra-ên cũng đồ xuống Ê-díp-tô mua lúa như các người khác. 6 Vâ, lúc này, chánh Giô-sép cai trị trong nước, và bán lúa cho cả dân bốn xứ. Các anh Giô-sép bèn đến, sấp mình xuống trước mặt người. 7 Giô-sép thấy, nhìn biết các anh mình; nhưng giả làm mặt lạ cùng họ, nói một cách xẳng rằng: Các ngươi ở đâu đến? Đáp rằng: Ở xứ Ca-na-an đến đặng mua lúa. 8 Vậy, Giô-sép nhìn biết các anh mình; nhưng họ nhìn lại chẳng ra. 9 Giô-sép nhớ lại điểm chiêm bao mình đã thấy về anh em mình, liền thét rằng: Các ngươi là thám tử, đến đây đặng dòm hành những nơi yêu óp của xứ ta. 10 Đáp rằng: Thưa chúa, chẳng phải vậy; các tôi tớ chúa đến đặng mua lúa mà thôi. 11 Chúng tôi đây đều là con một cha, vốn nhà lương thiện, chẳng phải là thám tử đâu. 12 Người đáp lại rằng: Chẳng phải; các ngươi đến đặng dòm hành những nơi yêu óp của xứ này. 13 Đáp rằng: Kê tôi tớ chúa có mười hai anh em, con của một cha, nguyên xứ Ca-na-an; này một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bảy giờ hấy ở tại nhà cùng cha chúng tôi. 14 Giô-sép nói: Ấy quá thật như ta nói, các ngươi là thám tử. 15 Đây là điều ta thử các ngươi: Ta chỉ mang Pha-ra-ôn mà thề rằng, hễ em út các ngươi không đến đây thì chẳng bao giờ các ngươi ra khỏi chốn này được. 16 Hãy sai một người nào trong bọn các ngươi về dẫn em út xuống; còn bao nhiêu thì phải ở tù lại đây. Lời các ngươi phải thử đã, rồi ta sẽ biết các ngươi nói đó có quả thật chẳng. Nếu chẳng thật, thì ta chỉ mang Pha-ra-ôn thề rằng, các ngươi là thám tử đó. 17 Đoạn, Giô-sép truyền đem giam họ chung trong ngục ba ngày. 18 Ngày thứ ba, Giô-sép nói cùng họ rằng: Ta kính sợ Đức Chúa Trời; hãy làm như điều này, thì được sống. 19 Nếu các ngươi vốn nhà lương thiện, thì hãy để một người nào ở tù lại đây, còn bao nhiêu đem lương thực về nuôi đói cho nhà các ngươi. 20 Đoạn, hãy dẫn em út xuống đây, thì lời các ngươi sẽ cho là thật, và các ngươi chẳng phải chết. Vậy, họ nghe theo. 21 Họ bèn nói với nhau rằng: Quả thật chúng ta cam tội cùng em ta ra; vì lúc trước ta thấy tâm hồn nó buồn thảm khi nó xin nhờ ơn, nhưng ta không khứng cho; vậy nên tai vạ này mới xảy đến cho chúng ta. 22 Ru-bên đáp rằng: Anh há không có nói

cùng các em rằng: Chớ phạm tội này cùng đứa trẻ đó sao? Nhưng các em không nghe; nên bảy giờ huyết nó đòi chúng ta thương lại. 23 Vâ, Giô-sép vẫn dùng người thông ngôn nói chuyện lại cùng các anh, nên họ tưởng Giô-sép chẳng nghe hiểu. 24 Giô-sép xây mặt qua chỗ khác mà khóc. Đoạn xây mặt lại nói chuyện cùng họ; bèn bắt Si-mê-ôn trong vòng anh em, truyền trói lại trước mặt họ. 25 Giô-sép truyền đầy tớ xúc lúa đồ đầy bao và đê bạc lại trong đó cho mỗi người anh em, cũng để thêm lương thực dùng dọc đường. Đây tớ làm y như lời. 26 Đoạn, anh em chất mấy bao lúa lên lưng lừa, rồi đi. 27 Đến quán, một người trong bọn mở bao ra cho lừa ăn thóc, thấy bạc mìn ở tại miệng bao; 28 bèn nói cùng anh em rằng: Bạc của tôi trả lại, hiện trong bao tôi đây! Các anh em nhất gan, vừa nói với nhau, vừa run, mà rằng: Đức Chúa Trời đã làm chi cho chúng ta đây? 29 Các anh em trở về cùng Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, thuật lại cho người nghe mọi nỗi đã xảy đến, rằng: 30 người đương làm chúa tại xứ Ê-díp-tô nói với chúng tôi cách xẳng xóm, cho chúng tôi là thám tử. 31 Song chúng tôi có thưa cùng người rằng: Chúng tôi vốn nhà lương thiện, nào có phải là thám tử đâu. 32 Chúng tôi được mười hai anh em, con một cha; một người đã đi mất biệt, còn người út hiện bảy giờ ở nhà cùng cha, tại xứ Ca-na-an. 33 Người làm chúa xứ đó dạy rằng: Làm như vậy, ta mới cho các ngươi là lương thiện: Hãy để lại cùng ta một người nào trong bọn các ngươi, còn bao nhiêu sẽ đem lương thực về nuôi đói cho nhà các ngươi; 34 đoạn, hãy dẫn em út đến cho ta. Vậy, ta mới biết rằng các ngươi chẳng phải là thám tử, nhưng là người lương thiện; ta sẽ giao em lại cho, và các ngươi sẽ được buôn bán trong xứ này. 35 Vâ, đương khi các anh em trút lúa mì ra bao, này đâu, trong mỗi bao có gói bạc của mỗi người; cha và các anh em thấy những gói bạc mìn, đều lấy làm sợ hãi. 36 Gia-cốp, cha họ bèn nói rằng: Bay làm mất các con tao; Giô-sép đã mất biệt, Si-mê-ôn cũng mất biệt; mà bây giờ, lại muốn dẫn Bên-gia-min đi nữa sao! Các nồng nỗi này đều đồ lại cho tao hết! 37 Ru-bên thưa lại cùng cha rằng: Cha hãy giao em nơi tôi, tôi sẽ dẫn về cho. Ví bằng chẳng dẫn em về, thì cha hãy giết hai đứa con trai tôi đi. 38 Nhưng Gia-cốp đáp rằng: Con út tao sẽ chẳng đi xuống với bay đâu; vì anh nó đã chết rồi, chỉ còn một mình nó mà thôi. Nếu điều rủi ro chi xảy đến cho nó nơi dọc đường bay đi, tức nhiên bay làm cho kè tóc bạc này đau lòng xót dạ xuống âm phủ. (Sheol h7585)

**43** Vâ, sự đói kém trong xứ lớn lắm. 2 Khi nội nhà đã ăn hết lương thực ở xứ Ê-díp-tô đem về rồi, thì cha các người ấy dạy rằng: Bay hãy trở xuống mua một ít lương thực cho chúng ta. 3 Giu-đa thưa: Người đó có nói quyết cùng các con rằng: Ví em út không theo xuống với các ngươi, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. 4 Nếu cha cho em đi với, thì chúng tôi mới xuống Ê-díp-tô mua lương thực cho cha được. 5 Bằng không, thì chúng tôi chẳng trở xuống đâu, vì người đó đã nói rằng: Ví em út không theo xuống với các ngươi, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. 6 Y-sơ-ra-ên quở rằng: Sao bay khéo tệ cùng tao, mà tó cho người ấy rằng bay còn một em nữa? 7 Thưa rằng: Người đó hỏi kỹ càng về chúng tôi, và về bà con chúng tôi rằng: Thân-phụ các ngươi

còn sống chăng? cò có một người anh em nào nữa chăng? Chúng tôi có đáp các lời hỏi đó. Há dễ biết người đó sẽ dân chúng tôi rằng: Hãy đem em út xuống đây, sao? 8 Giu-đa lại thưa cùng Y-sơ-ra-ên cha mình, rằng: Hãy cho đứa trẻ theo con, thì chúng tôi sẽ đứng dậy đi, hầu cho chúng ta, nào các con, nào cha, nào các cháu của cha đây đều được sống và khỏi chết. 9 Con sẽ bão lãnh em cho; cha sẽ cứ nơi con mà đòi em. Nếu không dân em về không để em trước mặt cha, thì con đây sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. 10 Vá, nếu không có điều dùng dằng, thì chúng tôi đã đi và về được hai lần rồi. 11 Đoạn, Y-sơ-ra-ên, cha các anh em, nói rằng: Nếu việc đã thế kia, thì bay phải làm thế này: Hãy lấy trong đồ hành lý những thô sản quý nhất của xứ ta: một ít nhũ hương và mật ong, các hương hoa và một dược, phi tử và hạnh nhân, đem dâng cho người đó làm của lễ. 12 Hãy đem theo một số tiền bằng hai, đặng thối hồi tiền mà họ đã để lại nơi miệng bao của bay: có lẽ là một sự lộn chăng. 13 Bay hãy đứng dậy đi, dẫn em út theo và trở xuống đến người đó. 14 Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng xui cho bay được ơn trước mặt người, và tha đứa em kia và Bên-gia-min cho bay. Còn phần cha, nếu phải mất con, thì cha chịu phận vậy! 15 Vậy, các anh em đem theo của lễ và một số tiền bằng hai, cùng dẫn Bên-gia-min đồng đứng dậy đi xuống Ê-díp-tô, mà ra mắt Giô-sép. 16 Vừa khi Giô-sép thấy Bên-gia-min đi theo xuống với, bèn truyền cho quản gia rằng: Hãy đưa các người này vào nhà trong, bắt con gì làm thịt và nấu dọn đi; vì trưa này họ sẽ dùng bữa cùng ta. 17 Quản gia làm theo y như lời dặn, đưa họ vào nhà Giô-sép. 18 Anh em thấy mình phải đưa vào nhà Giô-sép, thì sợ hãi, và nói với nhau rằng: Ấy cũng vì số tiền đã để lại vào bao chúng ta làm trước, nên họ mới đem chúng ta vào chốn này, đặng tìm cớ xông vào đánh chúng ta, bắt chúng ta làm tôi mọi, và chiếm đoạt mấy con lừa của chúng ta. 19 Mấy anh em bèn đến gần quản gia của Giô-sép, thưa cùng người tại ngoài cửa 20 mà rằng: Xin chúa tha lỗi cho anh em chúng tôi đã đến đây một lần rồi, đặng mua lương thực; 21 và khi trở về đến nhà quản, mở các bao ra, này số bạc của mỗi người đều ở tại miệng bao mình; cân nặng bao nhiêu đều y như bấy nhiêu. Nay, chúng tôi có đem lại số bạc đó, 22 và cũng có đem thêm số bạc nữa đặng mua lương thực. Chẳng biết ai để bạc lại trong bao chúng tôi. 23 Quản gia đáp rằng: Mọi việc đều bình yên! đừng sợ chi cả! Ấy là Đức Chúa Trời của các ngươi, tức Đức Chúa Trời của cha các ngươi, đã ban vật quý vào bao. Còn bạc các ngươi thì đã có giao cho ta. Đoạn, người dân Si-mê-ôn đến cùng anh em; 24 rồi đưa anh em vào nhà Giô-sép, đem nước ra cho rửa chén, và cũng cho những lừa ăn cỏ nữa. 25 Các anh em bèn sửa soạn của lễ, đợi trưa Giô-sép về; vì có hay rằng mình sẽ ăn bữa tại nhà này. 26 Khi Giô-sép trở về, các anh em bèn lấy của lễ đã đem theo, dâng cho Giô-sép tại nhà; rồi cùng sắp mình xuống đất trước mặt người. 27 Người liền hỏi thăm họ mạnh giỏi thế nào, và nói rằng: Người cha già mà các ngươi đã nói cùng ta đó được mạnh khỏe chăng? còn sống chăng? 28 Đáp rằng: Kẻ tôi tớ cháu, là cha chúng tôi, vẫn mạnh khỏe và còn sống. Đoạn, họ cùi đầu và lạy. 29 Giô-sép nhường mắt thấy Bên-gia-min, em ruột, con trai của mẹ mình, thì hỏi rằng: Đó có phải em út mà các ngươi đã nói cùng ta chăng?

Và tiếp rằng: Con út ơi! cầu xin Đức Chúa Trời làm ơn cho ngươi! 30 Vì thấy em mình, nên Giô-sép tất lòng cảm động, lật đặt bước ra ngoài, tìm nơi nào để khóc. Người vào phòng nhà trong và khóc. 31 Đoạn, rửa mặt, bước ra, làm bộ chắc gan mà nói rằng: Hãy dọn bữa ăn đi. 32 Người ta dọn cho Giô-sép ăn riêng, và cho các anh em ăn riêng. Người Ê-díp-tô ăn chung cùng người cũng dọn cho ngồi riêng nữa; vì người Ê-díp-tô có tánh góm người Hê-bo-rơ, nên không ăn chung được. 33 Vậy, các anh em bèn ngồi lại trước mặt Giô-sép, lớn nhỏ tùy theo thứ tự mình, ngồi ngắn mà nhìn nhau. 34 Giô-sép sai đem mấy món đồ ăn trước mặt mình cho các anh em; nhưng phần Bên-gia-min lại nhiều gấp năm của các người khác. Họ uống và ăn ngon vui cùng Giô-sép.

**44** Giô-sép bèn truyền linh cho quản gia rằng: Hễ các người đó chở nỗi bao nhiêu, thì hãy đổ lương thực cho họ đầy bao bấy nhiêu, rồi để bạc của mỗi người lại nơi miệng bao họ. 2 Lại hãy để cái chén bằng bạc ta tại miệng bao chung với bạc mua lúa của người út nữa. Quản gia bèn làm y như lời Giô-sép dặn mình. 3 Ngày mai, trời vừa sáng, người ta cho các người đó và lừa về. 4 Khi đi ra khỏi thành chưa xa, Giô-sép nói cùng quản gia rằng: Người hãy đứng dậy, đuổi theo mấy người đó; khi theo kịp rồi, hãy nói rằng: Sao các ngươi lấy oán trả ơn như vậy? 5 Có phải cái chén này là của chúa ta thường dùng uống rượu và bồi cháng? Các người đã làm một việc chẳng thiện đó. 6 Quản gia theo kịp, lấp lại mấy lời ấy; 7 các anh em bèn đáp rằng: Sao chúa nói như vậy? Chẳng bao giờ kẻ tôi tớ chúa có tưởng làm đến việc thế này! 8 Đây, từ xứ Ca-na-an chúng tôi có đem bạc đã được nơi miệng bao xuống giao lại cho người thay; để nào lại có ý mong ăn cắp bạc hay vàng của dinh chủ người sao? 9 Xin cho kẻ tôi tớ nào mà người tìm được cái chén đó phải chết đi, và chính chúng tôi sẽ làm tôi mọi cho chúa. 10 Quản gia đáp: Ư thôi! hãy làm như lời các ngươi đã nói: ta tìm được chén nơi ai thì người đó sẽ làm tôi mọi cho ta đó; còn các người thì vô tội. 11 Tức thì, mỗi người lật đặt hạ bao mình xuống đất và mở ra. 12 Quản gia lục soát, bắt từ bao anh cả lần đến bao em út. Cái chén bèn tìm thấy trong bao Bên-gia-min. 13 Mỗi người xé áo mình ra, chất bao lúa lên lưng lừa, rồi cùng trở lại thành. 14 Giu-đa cùng anh em đồng vào đến nhà Giô-sép, người hãy còn ở nơi đó; họ bèn sấp mình xuống đất trước mặt người. 15 Giô-sép hỏi: Các ngươi gây nên nỗi ôm chi vậy? Há chẳng biết một kẻ như ta đây có tài bói sao? 16 Giu-đa đáp: Chúng tôi sẽ nói cùng chúa làm sao? sẽ phân lại làm sao? sẽ chữa mình chúng tôi làm sao? Đức Chúa Trời đã thấu rõ điều gian ác của tôi tớ chúa rồi. Nay, chúng tôi cùng kẻ đã bị bắt được chén nơi tay đều làm kẻ tôi tớ cho chúa. 17 Nhưng Giô-sép đáp rằng: Ta chẳng hề có ý làm như vậy đâu! Người mà đã bị bắt được chén nơi tay sẽ làm tôi mọi ta; còn các người hãy trở về nhà cha mình bình yên. 18 Giu-đa bèn lại gần Giô-sép mà thưa rằng: Vì chúa ngang vai Pha-ra-ôn, xin lỗi chúa, chớ nỗi giận cùng kẻ tôi tớ, để tôi nói một lời cho chúa nghe. 19 Chúa có hỏi kẻ tôi tớ rằng: Các ngươi còn cha hay là anh em nào chăng? 20 Có thưa lại cùng chúa rằng: Chúng tôi còn một cha già, cùng một con trai đã sanh muộn cho người. Anh

ruột đứa này đã chết rồi, nên trong vòng các con của mẹ nó, nó còn một mình, và cha thương nó lắm. **21** Vâng, chúa có dặn rằng: Hãy dẫn nó xuống đến ta, hầu cho ta thấy nó được tận mắt. **22** Và chúng tôi có thưa lại cùng chúa rằng: Đứa trẻ chẳng lia cha được; nếu lia ra thì cha sẽ chết. **23** Nhưng chúa lại dạy: Nếu em út không theo các ngươi xuống đây, thi các ngươi chẳng còn thấy mặt ta nữa. **24** Nên khi chúng tôi trở về nhà kể tôi tớ chúa, là cha tôi, thi chúng tôi có thuật lại cho người nghe những lời của chúa. **25** Kế ấy, cha lại biểu chúng tôi rằng: Hãy trở xuống để mua một ít lương thực. **26** Chúng tôi thưa lại rằng: Không được; nhưng nếu em út đi theo cùng, thì mới trở xuống được; bằng không, thi chúng tôi không thể ra mắt người đó. **27** Ké tôi tớ chúa, là cha tôi, đáp rằng: Bây giờ biết rằng vợ ta sanh cho ta hai đứa con trai; **28** một đứa đã từ ta đi mất-biệt; ta cũng đã nói: Chắc đã bị thú dữ xé rời, vì đến bây giờ chưa thấy lại. **29** Nếu bây còn dắt đứa này đi khỏi mặt ta nữa, rủi có điều tai hại chi xảy đến cho nó, tức nhiên bây sẽ làm cho kẻ tóc bạc này đau lòng xót dạ mà xuống âm phủ. (**Sheol h7585**) **30** Cha thương em út tôi lắm đến dỗi hai linh hồn kháng khít nhau; nếu bây giờ, khi tôi trở về nơi kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, mà không có em út đó, **31** thì khi vừa thấy con út không còn nữa, chắc người sẽ chết. Nếu vậy, các tôi tớ chúa sẽ làm cha già tóc bạc của chúng tôi, cũng là kẻ tôi tớ chúa, đau lòng xót dạ xuống âm phủ. (**Sheol h7585**) **32** Vì kẻ tôi tớ này có chịu bảo lãnh đứa con út đó mà thưa rằng: Nếu con không đem em về cho cha, thi sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. **33** Vậy bây giờ, xin cho kẻ tôi tớ chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ, để nó theo trở lên cùng các anh mình. **34** Vì, nếu đứa trẻ không theo về, làm sao tôi dám về cùng cha tôi? Ôi, tôi nỡ nào thấy điều tai họa của cha tôi ư!

**45** Bây giờ, Giô-sép không còn thể nào cầm lòng cho đâu được trước mặt các người hầu chung quanh, bèn là lên rằng: Hãy đuổi họ ra hết thảy! Khi Giô-sép tố thật cùng các anh em mình, thi không có một người nào khác ở tại đó hết. **2** Người cất tiếng lên khóc; dân Ê-díp-tô nghe và nhà Pha-ra-ôn nghe nữa. **3** Giô-sép nói cùng anh em rằng: Tôi là Giô-sép. Cha tôi còn sống chẳng? Nhưng trước mặt người các anh em bối rối, chẳng đáp lời được. **4** Người lại nói rằng: Các anh em hãy lại gần tôi. Họ bèn lại gần. Người nói: Tôi là Giô-sép, em mà các anh đã bán để bị dẫn qua xứ Ê-díp-tô. **5** Bây giờ, đừng sầu não, và cũng đừng tiếc chi về điều các anh đã bán tôi để bị dẫn đến xứ này; vì để giữ gìn sự sống các anh, nên Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh. **6** Kìa, hai năm rồi trong xứ đã bị đói kém, và còn năm năm nữa sẽ không còn cây cối chi, gặt hái chi được hết. **7** Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước, để làm cho các anh còn sống trên mặt đất, và nương một sự giải cứu lớn để giữ gìn sự sống cho anh em. **8** Không, chẳng phải các anh sai tôi đến đây đâu, ấy là Đức Chúa Trời; Ngài dường đặt tôi làm cha Pha-ra-ôn, cai quản cả nhà người, vì trị khắp xứ Ê-díp-tô. **9** Các anh hãy mau trả về cha tôi đi, và nói với người rằng: Giô-sép, con của cha, có nói như vậy: Đức Chúa Trời đã đặt tôi làm chúa cả xứ Ê-díp-tô, cha hãy xuống với tôi; xin đừng chậm trễ, **10**

cha, các con, các cháu, các chiên, bò cùng tài vật của cha sẽ ở tại xứ Gô-sen gần tôi đây. **11** Ở đó tôi sẽ nuôi cha, (vì còn năm năm đói kém nữa), e khi cha, người nhà cha, và hết thảy loài vật của cha phải bị ách mà hao mòn. **12** Nay, các anh và Bên-gia-min, em tôi, đã thấy tận mắt rằng, chánh miệng tôi đã nói chuyện cùng các anh em đó. **13** Vậy, hãy thuật lại các điều vinh hiển của tôi tại xứ Ê-díp-tô, cùng mọi việc mà anh em đã thấy cho cha nghe, và hãy mau mau dời cha xuống đây. **14** Đoạn, người ôm lấy cổ Bên-gia-min, em mình, mà khóc; Bên-gia-min cũng ôm cổ người mà khóc. **15** Người cũng ôm các anh mình mà khóc. Đoạn, anh em nói chuyện cùng người. **16** Lập tức, tiếng đồn đến nhà Pha-ra-ôn rằng: Anh em Giô-sép đã đến. Pha-ra-ôn và quần thần nghe lấy làm đẹp dạ. **17** Pha-ra-ôn bèn phán cùng Giô-sép rằng: Hãy dẫn các anh em ngươi rằng: Hãy chờ đỗ lên lừa, đi trở về xứ Ca-na-an, **18** rước cha và người nhà của các ngươi xuống ở cùng ta. Ta sẽ nhượng cho vật tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô, và các ngươi sẽ hưởng mẫu mực của đất. **19** Còn ta dặn ngươi hãy nói lại cùng họ như vậy: Hãy đem xe cộ từ xứ Ê-díp-tô về cho con nhỏ và vợ mình, cùng dời cha các ngươi xuống đây. **20** Đừng tiếc tài vật mình, vì vật tốt nhất của xứ Ê-díp-tô sẽ về phần các ngươi. **21** Các con trai của Y-sor-ra-ên làm y như lời; Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, đưa những xe cộ cho anh em mình, và luôn vật thực dùng trong lúc đi đường. **22** Người cũng đưa áo xống mặc đổi thay cho mỗi người, còn Bên-gia-min, người cho trăm miếng bạc cùng năm bộ áo xống. **23** Người cũng sai đem về cho cha mình mười con lừa chở các vật quý nhất trong xứ Ê-díp-tô, mươi con lừa cái chở lúa, bánh, và lương thực để dành dùng trong khi cha đi đường. **24** Vậy, Giô-sép đưa anh em mình lên đường. Lại dặn họ rằng: Xin anh em đừng cãi lẫy nhau đọc đường. **25** Các anh em ở Ê-díp-tô trở lên và đến xứ Ca-na-an, nơi Gia-côp, cha mình, **26** thuật lại lời này mà rằng: Giô-sép hãy còn sống; lại ấy là người đang cai trị cả xứ Ê-díp-tô. Nhưng lòng Gia-côp vẫn vô tình vì người không tin lời họ nói. **27** Anh em thuật lại cho người nghe mọi lời Giô-sép đã nói; Gia-côp vừa thấy các xe cộ của Giô-sép sai đem về để rước mình, thi tâm thần người tinh lại, **28** bèn nói rằng: Thôi, biết rồi; Giô-sép, con trai ta, hãy còn sống; ta sẽ đi thăm nó trước khi ta qua đời.

**46** Y-sor-ra-ên ra đi, đem theo các tài vật mình. Đến Bê-e-Sê-ba, người bày của lễ dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình. **2** Trong một sự hiện thấy ban đêm kia, Đức Chúa Trời có phán cùng Y-sor-ra-ên rằng: Hồi Gia-côp, Gia-côp! Y-sor-ra-ên đáp rằng: Cố tôi đây. **3** Đức Chúa Trời phán: Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của cha ngươi. Hãy xuống Ê-díp-tô, đừng sợ chi, vì tại đó ta sẽ làm cho ngươi thành một nước lớn. **4** Chánh ta sẽ xuống đến đó với ngươi, và chánh ta cũng sẽ dẫn ngươi về chẳng sai. Giô-sép sẽ vuốt mặt ngươi nhầm lại. **5** Từ Bê-e-Sê-ba, Gia-côp khởi đi; các con trai Y-sor-ra-ên để Gia-côp, cha mình, cùng các vợ và con mình lên xe cộ của Pha-ra-ôn đã sai đến rước những người đó. **6** Chúng cũng đem theo các súc vật và của cải mình đã gây dựng tại xứ Ca-na-an, mà đi đến cứ Ê-díp-tô. **7** Vậy, Gia-côp cùng cả nhà người, nào các con trai, nào các

cháu trai, nào các con gái, nào các cháu gái, thảy đều xuông xứ Ê-díp-tô. **8** Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, tức là Gia-cốp, đến xứ Ê-díp-tô: Con trưởng nam của Gia-cốp là Ru-bên. **9** Các con trai của Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi. **10** Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ, tức con của người vợ xứ Ca-na-an. **11** Các con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ri-ah. **12** Các con trai của Giu-đa là Ê-rô, O-nan, Sê-la, Phê-rết và Sê-rách. Nhưng Ê-rô và O-nan đã thác tại xứ Ca-na-an; con của Phê-rết là Hết-rôn, và Ha-mun. **13** Các con trai của Y-sa-ca là Thô-la, Phu-va, Gióp và Sim-rôn. **14** Các con trai của Sa-bu-lôn là Sê-rết, Ê-lôn, và Gia-lê-ên. **15** Vả, các con trai, và một con gái tên là Đì-na, mà Lê-a sanh cho Gia-cốp khi ở tại Pha-đan-a-ram, cùng các cháu đó, hết thảy là ba mươi ba người. **16** Các con trai của Gát là Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Êt-bôn, Ê-ri, A-rô-đì và A-rê-li. **17** Các con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi, và Bê-ri-a, cùng Sê-rách, em gái các người đó. Con của Bê-ri-a là Hê-be, và Manh-ki-ên. **18** Vả, các con của nàng Xinh-ba sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mươi sáu người. Nàng là con đài của La-ban đã cho theo hầu Lê-a, con gái mình. **19** Các con trai của Ra-chên, vợ Gia-cốp, Giô-sép, và Bên-gia-min. **20** Giô-sép đã có con tại xứ Ê-díp-tô, là Ma-na-se, và Ép-ra-im, mà Ách-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thày cả thành Ôn, đã sanh cho người. **21** Các con trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-kê, Ách-bên, Giê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, M López-bim, H López-bim, và A-rết. **22** Vả, các con trai của Ra-chên sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mươi bốn người. **23** Con trai của Đan là Hu-sim. **24** Các con trai của Nép-ta-li là Giát-sê-ên, Gu-ni, Dít-se, và Si-lem. **25** Vả, các con trai của nàng Bi-la sanh cho Gia-cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là bảy người. Nàng là con đài của La-ban đã cho theo hầu Ra-chên, con gái mình. **26** Các người đi đến xứ Ê-díp-tô với Gia-cốp, tức là các người do noi Gia-cốp sanh, nếu không kể các nàng dâu, thì hết thảy là sáu mươi sáu người. **27** Con của Giô-sép đã sanh tại Ê-díp-tô được hai. Vậy, các người thuộc về nhà Gia-cốp đi đến Ê-díp-tô, cộng hết thảy là bảy mươi người. **28** Gia-cốp sai Giu-đa đi đến trước để xin Giô-sép đưa mình vào bờ cõi Gô-sen. Vậy, họ đều vào xứ Gô-sen. **29** Giô-sép thảng xe đi lên Gô-sen, đón Y-sơ-ra-ên, cha mình. Người ra mắt cha, ôm choàng lấy người và khóc một hồi lâu. **30** Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Chớ chỉ cho cha chết bây giờ đi! vì cha đã thấy được mặt con, và biết con vẫn còn sống. **31** Đoạn Giô-sép nói cùng anh em và người nhà cha mình rằng: Tôi sẽ lên trước tâu cho Pha-ra-ôn hay rằng: Anh em và cả nhà cha tôi, ở xứ Ca-na-an đã đến cùng tôi. **32** Họ vốn làm nghề chăn chiên, nuôi bầy súc vật; có dân theo hết bầy chiên, bò và các tài vật của mình. **33** Và khi Pha-ra-ôn truyền gọi anh em mà hỏi rằng: Các ngươi làm nghề chi? **34** Thị hấy tâu rằng: Kê tôi tớ chúa cùng tổ phụ chúng tôi vẫn làm nghề nuôi súc vật từ thuở còn nhỏ cho đến giờ. Ấy hầu cho anh emặng ở lại xứ Gô-sen, vì dân Ê-díp-tô có tánh góm ghê hết thảy kê chăn chiên lắm.

**47** Giô-sép đến tâu mọi điều đó cho Pha-ra-ôn hay, và nói rằng: Cha và anh em tôi đã ở xứ Ca-na-an đến, có đem theo chiên, bò, cùng các tài vật của mình. Hiện bây giờ đương ở trong xứ Gô-sen. **2** Người bèn đưa năm người trong bọn anh em mình vào yết kiến Pha-ra-ôn. **3** Pha-ra-ôn hỏi: Các ngươi làm nghề chi? Tâu rằng: Kê tôi tớ bê hạ là kê chăn chiên, như tổ phụ chúng tôi khi trước. **4** Rồi lại tâu rằng: Ấy đặng kiều ngũ trong xứ mà kê tôi tớ bê hạ đã đến; vì xứ Ca-na-an đói kém lớn lắm, không còn đồng cỏ chi hết cho bầy súc vật ăn. Vậy, xin phép cho kê tôi tớ bê hạ ngũ tại xứ Gô-sen. **5** Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép như vậy: Cha và anh em ngươi đã đến cùng ngươi; **6** vậy, xứ Ê-díp-tô sẵn dành cho ngươi; hãy cho cha và anh em ở chốn nào tốt hơn hết trong xứ; hãy cho ở tại xứ Gô-sen vậy. Và nếu trong các người đó, ngươi biết ai giỏi, hãy đặt họ chăn các bầy súc vật của ta. **7** Đoạn, Giô-sép dẫn Gia-cốp, cha mình, đến yết kiến Pha-ra-ôn. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn. **8** Pha-ra-ôn hỏi Gia-cốp rằng: Người hưởng thọ được bao nhiêu tuổi? **9** Gia-cốp tâu rằng: Người năm tôi sống ở đời phiêu lưu hết thảy là một trăm ba mươi năm; các năm của đời tôi lấy làm ngắn-ngủi và lại nhọc nhằn, chẳng bằng những năm bình sanh của tổ phụ tôi khi người ở phiêu lưu đó. **10** Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn một lần nữa, rồi lui ra khỏi mặt người. **11** Vậy, Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, định chỗ ở cho cha và anh em mình, cho họ một sô đất tốt nhứt trong xứ Ê-díp-tô làm sản nghiệp, tại miền Ram-se. **12** Giô-sép, tùy theo số người, cấp lương thực cho cha, anh em và cả nhà cha mình. **13** Vả, sự đói kém lớn lắm, nên trong khắp xứ chẳng còn lương thực nữa; xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đều bị hao mòn vì ách đói kém đó. **14** Giô-sép thâu hết bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an, tức giá tiền của muôn dân mua lúa; rồi chứa bạc đó vào kho Pha-ra-ôn. **15** Khi bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đã hết, thì tất cả dân Ê-díp-tô đều đến cùng Giô-sép mà kêu rằng: Xin cho chúng tôi lương thực; lẽ nào vì cớ hết tiền mà chúng tôi phải chết trước mặt chúa sao? **16** Giô-sép đáp rằng: Nếu hết bạc tiền rồi, hãy giao súc vật các ngươi cho ta, ta sẽ phát lương thực đổi lại. **17** Đoạn, dân chúng bèn dẫn súc vật lại cho Giô-sép; Giô-sép phát lương thực đổi lấy ngựa, bầy chiên, bầy bò, và lừa. Năm đó, người thâu các bầy súc vật của họ mà đổi thế lương thực cho. **18** Mân nâm rồi, năm sau dân chúng lại đến kêu cùng người rằng: tiền bạc sạch trơn, bầy súc vật đã giao cho chúa; bây giờ chỉ sẵn dành cho chúa bốn thân và đất ruộng. **19** Lẽ nào chúng tôi và đất ruộng phải hao mòn trước mặt chúa sao? Hãy mua đổi lấy lương thực chúng tôi và đất ruộng luân đi. Vậy, chúng tôi cùng đất ruộng sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. Hãy cho giống chi đặng gieo, hâu cho chúng tôi sống khôi chết, và đất không phải bỏ hoang. **20** Giô-sép bèn mua hết thảy ruộng đất trong xứ Ê-díp-tô cho Pha-ra-ôn; vì sự đói kém thúc giục nên mọi người Ê-díp-tô đều đem bán ruộng mình; vậy, ruộng đất đều thuộc về Pha-ra-ôn. **21** Còn dân chúng, từ đâu này đến đâu kia, người đều dời về ở trong các thành. **22** Song ruộng đất của những thày cả thì Giô-sép không mua đến, vì những thày cả có lãnh một phần lương của Pha-ra-ôn đã định; vậy, họ ăn phần lương thực của Pha-ra-ôn đã cấp cho. Thế cho nên những thày cả chẳng

đem bán đất của mình. **23** Giô-sép nói cùng dân chúng rằng: **Này**, ta đã mua các ngươi và ruộng đất cho Pha-ra-ôn; đây, hột giống cho các ngươi để gieo mạ trong ruộng đó. **24** Đến mùa gặt, phái nộp cho Pha-ra-ôn một phần năm, còn bốn phần kia để cho các ngươi làm giống gieo mạ, dùng lương thực cho mình, cho người nhà cùng cho các con nhỏ mình. **25** Dân chúng nói rằng: Chúa đã cứu mạng chúng tôi! Cầu xin cho chúng tôi được nhờ ơn trước mặt Chúa, thì sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. **26** Về việc đó, Giô-sép bèn định một luật, cho đến ngày nay hãy còn, buộc đất É-díp-tô phải nộp thuế cho Pha-ra-ôn một phần năm hoa lợi mình. Chỉ đất ruộng của những thày cả chăng thuộc về Pha-ra-ôn. **27** Vậy, Y-sơ-ra-ên trú ngụ tại miền Gô-sen thuộc về xứ É-díp-tô, gây được cơ nghiệp tại đó, sanh sản và thêm lên bội phần. **28** Gia-cốp kiêu ngự trong xứ É-díp-tô được mười bảy năm, hưởng thọ được một trăm bốn mươi bảy tuổi. **29** Khi ngày gần chết, Y-sơ-ra-ên gọi Giô-sép, con trai mình, mà nói rằng: Nếu cha được nhờ ơn trước mặt con, xin hãy để tay trên đầu cha cậy hết lòng nhơn từ và thành thực ở cùng cha, xin con đừng chôn cha tại đất É-díp-tô. **30** Khi cha an-giác cùng tổ phụ rời, hãy đem cha ra khỏi É-díp-tô; chôn chung cùng mồ mả của người. Giô-sép thưa rằng: Con sẽ làm ý theo lời cha dặn. **31** Giô-sép nói: Con hãy thè đi. Giô-sép bèn thè. Đoạn, Y-sơ-ra-ên quì lạy nơi đầu giường mình.

**48** Vâ, khi các việc đó qua rồi, có người nói cùng Giô-sép rằng: **Này** cha người đau; Giô-sép bèn đem Ma-na-se và Ép-ra-im, hai đứa con trai mình, cùng đi đến. **2** Họ cho Gia-cốp hay và nói rằng: **Này** Giô-sép, con trai ông, đến thăm ông đó; Y-sơ-ra-ên cố gượng ngồi dậy trên giường. **3** Gia-cốp nói cùng Giô-sép rằng: Đức Chúa Trời toàn năng đã hiện ra, bà ban phước cho cha tại Lu-xơ, trong xứ Ca-na-an, **4** mà phán rằng: **Này** ta sẽ làm cho ngươi sanh sản và thêm nhiều, làm thành một hội dân; ta sẽ cho dòng dõi ngươi xứ này làm cơ nghiệp đời đời. **5** Bây giờ, hai đứa con trai đã sanh cho con tại xứ É-díp-tô trước khi cha đến, là Ép-ra-im và Ma-na-se, cũng sẽ thuộc về cha như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy. **6** Còn mấy đứa mà con sanh kế đó, thì sẽ thuộc về con; về phần hướng cơ nghiệp, chúng nó sẽ đồng một thể cùng anh em mình. **7** Khi cha ở Pha-đan trở về xứ Ca-na-an, thi Ra-chêm chết dọc đường có mặt cha, gần É-pho-rát; cha chôn người ở bên con đường đi về É-pho-rát (tức là Bết-lê-hem). **8** Y-sơ-ra-ên thấy các con trai Giô-sép, bèn hỏi rằng: Những đứa này là ai? **9** Giô-sép thưa rằng: **Ấy** là những con trai của con mà Đức Chúa Trời đã cho tại xứ này. Y-sơ-ra-ên lại nói: Xin hãy đem đến đây, đểng cha chúc phước cho chúng nó. **10** Vâ, mắt của Y-sơ-ra-ên già nên làng, chẳng thấy chi nữa, bèn biếu chúng nó lại gần, ôm choàng và hôn. **11** Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Trước cha tướng chẳng còn thấy được mặt con, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời lại làm cho cha thấy được đến dòng dõi con nữa. **12** Giô-sép dẫn hai đứa con trai ra khỏi hai đầu gối cha mình, rồi sấp mình xuống đất. **13** Đoạn, người dẫn hai đứa trẻ lại gần cha; tay hữu thì dẫn Ép-ra-im sang qua phía tả của cha, còn tay tả dắt Ma-na-se sang qua phía hữu. **14** Y-sơ-ra-ên đưa tay mặt ra, để trên đầu Ép-ra-im, là đứa nhỏ, còn tay trái lại để

trên đầu Ma-na-se. Người có ý riêng để tay như vậy, vì Ma-na-se là đứa lớn. **15** Rồi người chúc phước cho Giô-sép rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời mà tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác đã thờ phượng; là Đức Chúa Trời đã chăn nuôi tôi từ khi mới lọt lòng cho đến ngày nay, **16** thiên sứ đã cứu tôi ra ngoài vòng hoạn nạn, hãy ban phước cho hai đứa trẻ này; nối danh tôi và tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác, và cho chúng nó thêm lên nhiều vò số trên mặt đất! **17** Nhưng Giô-sép thấy cha mình để tay hữu trên đầu Ép-ra-im, thì có ý bất bình, liền nắm lấy tay cha đã để lên đầu Ép-ra-im mà tráo đổi qua đầu Ma-na-se, **18** rồi thưa rằng: Chẳng phải vậy, cha. Đứa này đầu lòng, để tay hữu cha trên đầu nó mới phải chớ. **19** Nhưng cha người không chịu và cãi rằng: Cha biết, con, cha biết. Nó sẽ trở nên một dân; nó cũng sẽ lớn vây, con; song thế nào em nó cũng sẽ lớn hơn và dòng dõi nó sẽ thành ra vò số nước. **20** Trong ngày đó, người chúc phước cho hai đứa con trai này mà nói rằng: Ấy vì ngươi mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ chúc phước nhau rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho ngươi được giống như Ép-ra-im và Ma-na-se. Vậy, Gia-cốp đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se. **21** Y-sơ-ra-ên lại nói cùng Giô-sép rằng: **Này**, cha sẽ thác, nhưng Đức Chúa Trời sẽ phù hộ và đem các con trở về xứ tổ phụ. **22** Còn cha sẽ cho con một phần đất trỗi hơn các anh em, là phần đất của cha đã dùng cung-kiếm đoạt lấy của dân A-mô-rít đó.

**49** Gia-cốp gọi các con trai mình lại và nói rằng: Hãy hôi lại đây, cha sẽ nói những điều phải xảy đến cho các con ngày sau. **2** Hồi các con trai Gia-cốp, hãy hôi lại mà nghe; Nghe lời Y-sơ-ra-ên, cha của các con. **3** Hồi Ru-bên! con là trưởng nam của cha, Sức lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha; Vốn có sự tôn trọng và quyền năng tốt chung. **4** Con sôi trào như nước, nên sẽ chẳng phần hơn ai! Vì con đã lén giường cha. Con lén giường cha bèn làm ô làm đớ! **5** Si-mê-ôn và Lê-vi là anh em ruột. Thanh gươm chúng nó thật khí giới hung tàn. **6** Cầu cho tâm hồn cha chớ có đồng mưu, Vinh hiển cha chớ hiệp cùng hội họ; Vì họ đã giết người trong cơn giận dữ, Cắt nhượng bò đực vì ý riêng mình. **7** Đáng rủa sả thay cơn giận dữ họ, vì thật là hung mạnh! Đáng rủa sả thay khí giận họ, vì dữ dằn thay! Ta sẽ phân chia họ ra trong nhà Gia-cốp, Tan lạc họ trong dân Y-sơ-ra-ên. **8** Hồi Giu-đa! các anh em sẽ khen ngợi con, Tay con chặn cổ quân nghịch, Các con trai cha sẽ quì lạy trước mặt con. **9** Giu-đa là một sư tử to; Hồi con! Con bắt được mồi rồi tha về. Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực, Như sư tử cái; há ai dám khiến ngồi lên? **10** Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, Kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chơn nó, Cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, Và các dân vâng phục Đấng đó. **11** Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, Lừa con mình vào hành nho tốt nhứt. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, Cùng lấy huyết nho lau áo tơi mình. **12** Mắt người đỏ vì cờ rượu, Răng nhiều trắng vì cờ sữa. **13** Sa-bu-lôn sẽ ở nơi gành biển, Tức là nơi có tàu đậu; Bờ cõi người chạy về hướng Si-dôn. **14** Y-sa-ca là một con lừa mạnh mẽ, Nằm nghỉ giữa chuồng; **15** Thấy rằng sự yên ổn là tốt lành, Và đất-dai đẹp lắm thay. Người đã rùn vai vác gánh nặng, Phải vâng phục những điều sưu-dịch. **16** Đan sẽ xử đoán

dân chúng mình, Như một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. 17 Đan sẽ là một con rắn trên đường, Một con rắn lục trong chốn néo cùng, Cắn vó ngựa, Làm cho kẻ cõi phái té nhào. 18 Hỡi Giê-hô-val! tôi trống ồn chứng-cứu của Ngài! 19 Còn Gát sẽ bị một đạo binh xông đánh, Nhưng người xông đánh lại và đuổi theo. 20 Do nơi A-se có thực vật ngon, Người sẽ cung cấp mỹ vị cho các vua. 21 Nép-ta-li là nai cái thâ chuồng Nói bày nhiêu lời văn hoa. 22 Giô-sép là chồi của cây tươi tốt, Mọc gần bên suối nước; Nhành nhánh phủ bao trên ngọn tường. 23 Ké cầm cung đã ghẹo-chọc người, Bắn tên vào, và hâm đánh; 24 Nhờ tay Đáng toàn năng của Gia-cốp, Nên cung người vẫn bền-chắc; Nhờ Đáng Chấn chiên, là Đá của Y-sơ-ra-ên, Nên hai tay người thêm mạnh. 25 Đức Chúa Trời của Cha sẽ giúp đỡ con; Đáng toàn năng sẽ ban phước cho con, Tức là phước lành ở chốn trời cao xuồng. Cùng phước lành ở nơi vực rộng thăm lên, Phước lành của vú, và của lòng mẹ. 26 Phước lành cha chúc cho con vượt lòn lên Cao hơn các phước lành của tổ phụ cha, Cho đến các chót núi đồi đồi: Các phước này sẽ ở nơi đầu Giô-sép, Nơi trán của chúa các anh em mình. 27 Bên-gia-min là một con chó sói hay cầu-xé; Ban mai đi đánh chét mồi, Chiều phân chia mồi đã được. 28 Các người đó là đầu trưởng của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên; và đó là lời của cha họ nói đương khi chúc phước cho, chúc một lời phước riêng cho mỗi người vậy. 29 Đoạn, người ra linh cho các con trai mà rằng: Cha sẽ về nơi tổ tông, các con hãy chôn cha chung cùng tổ phụ, nơi hang đá tại đồng ruộng Ép-rôn, người Hê-tít, 30 tức là hang đá ở trong đồng Mặc-bê-la, ngang Mam-rê, thuộc về xứ Ca-na-an, mà Áp-ra-ham đã mua làm mảnh đất luôn với đồng ruộng của Ép-rôn 31 Ấy nơi đó, người ta đã chôn Áp-ra-ham và Sa-ra, vợ người; Y-sác và Rê-be-ca, vợ người; mà lại nơi đó cha cũng đã chôn Lê-a nůa. 32 Cái đồng ruộng cùng hang đá ở tại đó đã mua của dân họ Héch vậy. 33 Khi trời mấy lời này cho các con mình xong, thì Gia-cốp để chọn vào giường lại, rồi tắt hơi, được về cùng tổ tông mình.

**50** Giô-sép bèn cúi đầu xuồng mặt cha mình, hôn người và khóc. 2 Đoạn, Giô-sép biếu mấy thầy thuốc hầu việc mình, dùng thuốc thơm xông cho xác cha; thầy thuốc bèn xông cho Y-sơ-ra-ên. 3 Bốn mươi ngày xông thuốc hầu qua, vì ấy là hạn ngày dùng xông thuốc; dân Ê-díp-tô khóc người trong bảy mươi ngày. 4 Khi mân tang rồi, Giô-sép bèn nói cùng quần thần Pha-ra-ôn rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt các ngươi, xin hãy thuật lại lời này cho Pha-ra-ôn nghe: 5 Cha tôi có biếu tôi thề mà rằng: Này, cha sẽ chết, con hãy chôn cha nơi mảnh đất ta đã mua sẵn rồi trong xứ Ca-na-an. Vậy bây giờ, tôi phải lên đó chôn cha tôi, rồi sẽ trở xuồng. 6 Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Hãy trở lên chôn cha ngươi, y như lời người đã bắt thề đó. 7 Giô-sép dời xác cha mình trở lên chôn; quần thần Pha-ra-ôn, các bức trướng lão trong đền, các bức trướng lão trong xứ Ê-díp-tô, 8 hết thầy nội nhà Giô-sép, các anh em và nội nhà cha mình đều đi lên theo đưa với người; trong Gô-sen chỉ còn những đứa trẻ và chiên, cùng bò của họ mà thôi. 9 Lại cũng có đem ngựa và xe theo lên nữa: thật là một đám xác rất đông thay! 10 Khi đến sân đạp lúa của A-tát, ở bên kia sông Giô-đanh, thì họ

làm lễ khóc than rất nên trọng thể tại đó; đoạn, Giô-sép để tang cha trong bảy ngày. 11 Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đạp lúa A-tát, thì nói rằng: Ấy là một đám khóc than trọng thể của dân Ê-díp-tô đó! Bởi có ấy người ta gọi cái sân này tên là A-bên-Mích-ra-im ở bên kia sông Giô-đanh. 12 Vậy, các con trai Gia-cốp làm theo lời cha trói lại, 13 dời xác người về xứ Ca-na-an, chôn trong hành đá của đồng Mặc-bê-la ngang Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua luôn với đồng ruộng Ép-rôn, người Hê-tít, để dùng làm mảnh đất. 14 Chôn cha xong rồi, Giô-sép cùng các anh em và các người đi lên theo đưa xác cha, đều trở xuồng xứ Ê-díp-tô. 15 Các anh Giô-sép thấy cha mình chết rồi, thì nói với nhau rằng: Có lẽ Giô-sép sẽ ganh ghét chúng ta, và trả thù việc ác chúng ta đã làm cho người ch่าง. 16 Các anh bèn sai người đến nói cùng Giô-sép rằng: Trước khi qua đời, cha em có trói rằng: 17 Hãy nói lại cho Giô-sép như vậy: Ôi! xin hãy tha điều ác, tội phạm của các anh con đi, vì chúng nó đã lỗi cung con đó; nhưng bây giờ cha xin con hãy tha tội kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời cha. Nghe qua mấy lời này, Giô-sép bèn khóc. 18 Chánh các anh người đến sấp mình xuống dưới chôn mà nói rằng: Các anh đây thật là kẻ tôi tớ của em đó. 19 Giô-sép đáp rằng: Các anh đừng sợ chi, vì tôi há thay mặt Đức Chúa Trời sao? 20 Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đồng đảo. 21 Vậy, đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh. Đoạn, Giô-sép an ủi các anh, và lấy lời êm dịu mà nói cùng họ. 22 Giô-sép cùng nhà cha mình kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô; người hưởng thọ được một trăm mươi tuổi. 23 Người thấy được các con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và cũng có được nâng niu trên gối mình các con của Ma-ki, tức con trai của Ma-na-se, nůa. 24 Ké, Giô-sép nói cùng các anh em rằng: Em sẽ chết, nhưng Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em thật; đem các anh em về xứ mà Ngài đã thè hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. 25 Giô-sép biểu các con trai của Y-sơ-ra-ên thề mà rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em; xin anh em hãy dời hài cốt tôi khỏi xứ này. 26 Đoạn, Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm mươi tuổi. Người ta xông thuốc thơm cho xác Giô-sép, và liệm trong một quan tài tại xứ Ê-díp-tô.

# Xuất Hành

**1** Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, mỗi người đều dấn người nhà mình đi với Gia-cốp đến xứ É-díp-tô; **2** Ru-ben, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa; **3** Y-sa-ca, Sa-bu-lôn và Bên-gia-min; **4** Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se. **5** Hết thấy những người bởi Gia-cốp sanh ra, được bảy mươi người; Giô-sép đã ở tại xứ É-díp-tô. **6** Vâ, Giô-sép và anh em người cùng mọi kẻ đồng đới đó đều chết hết. **7** Con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều là lùng, nầy nở ra, và trở nên rất cường thịnh; cả xứ đều đầy dây. **8** Nhưng bấy giờ tại nước É-díp-tô, có một vua mới lên ngôi, chẳng quen biết Giô-sép. **9** Vua phán cùng dân mình rằng: Này, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta; **10** hè! ta hãy dùng chước khôn ngoan đối cùng họ, kéo họ thêm nhiều lên, một mai nếu có cơn chinh chiến xảy đến, họ sẽ hiệp cùng quân nghịch đánh lại ta, và ra khỏi xứ chăng. **11** Vậy, người É-díp-tô bèn đặt các kẻ đầu xâu để bắt dân Y-sơ-ra-ên làm xâu khổ nhọc; họ xây thành Phi-thom và Ram-se dùng làm kho tàng cho Pha-ra-ôn. **12** Nhưng người É-díp-tô càng bắt làm khổ nhọc chúng nào, dân Y-sơ-ra-ên càng thêm nhiều lên, và tràn ra chừng này. Người É-díp-tô bèn đem lòng ghen ghét dân Y-sơ-ra-ên, **13** bắt làm công việc nhọc nhằn, **14** gây cho đời dân ấy nên cay đắng, vì nỗi khổ sở nhồi đất, làm gach và mọi việc khác ở ngoài đồng. Các công việc này người É-díp-tô bắt dân Y-sơ-ra-ên làm nhọc nhằn lắm. **15** Vua xứ É-díp-tô cũng phán cùng các bà mụ của dân Hê-bo-rơ, một người tên Siêp-ra và một người tên Phu-a, **16** mà rằng: Khi các người đi rước thai cho người đàn bà Hê-bo-rơ, hãy thấy sanh con trai, thì hãy làm cho chết đi; còn con gái, thì hãy để cho sống. **17** Nhưng các bà mụ kính sợ Đức Chúa Trời, chẳng làm theo lời vua É-díp-tô phán dặn, đều để cho các con trai sống hết. **18** Vua xứ É-díp-tô bèn đòi những bà mụ mà phán rằng: Sao các người làm như vậy, để cho những con trai sống? **19** Các bà mụ trả rằng: Ấy tại người đàn bà Hê-bo-rơ chẳng phải như người đàn bà É-díp-tô; vì họ mạnh khỏe hơn, đã sanh nở trước khi mụ đến. **20** Đức Chúa Trời ban ơn cho những bà mụ; dân sự gia thêm và trở nên đông đúc. **21** Ấy vậy, vì bà mụ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên Ngài làm cho nhà họ được thịnh vượng. **22** Pha-ra-ôn bèn truyền lệnh cho cả dân mình rằng: Phạm con trai của dân Hê-bo-rơ mới sanh, hãy liệng xuống sông; còn con gái, thì để cho sống.

**2** Vâ, có một người trong họ Lê-vi đi cưới con gái Lê-vi làm vợ. **2** Nàng thọ thai, và sanh một con trai; thấy con ngô, nên đem đi giấu trong ba tháng. **3** Nhưng giấu lâu hơn nữa không được, nàng bèn lấy một cái rương mây, trét chai và nhựa thông, rồi để đứa trẻ vào, đem thả trong đám sậy dựa mé sông. **4** Người chị đứa trẻ đứng xa nơi đó để cho biết nó sẽ ra sao. **5** Vâ, bấy giờ, con gái Pha-ra-ôn xuống sông tắm, còn các con đòn đi dạo chơi trên mé sông; công chúa thấy cái rương mây đó giữa đám sậy, bèn sai con đòn mình đi vớt lên. **6** Công chúa mở rương ra, thấy đứa trẻ, là một đứa con trai nhỏ đương khóc, bèn động lòng thương xót mà rằng: Ấy là một đứa con của người Hê-bo-rơ. **7** Người chị

đứa trẻ bèn nói cùng công chúa rằng: Tôi phải đi kêu một người vú trong bọn đàn bà Hê-bo-rơ để cho đứa trẻ bú chở? **8** Công chúa đáp rằng: Hãy đi đi. Người gái trẻ đó kêu mẹ của đứa trẻ. **9** Công chúa nói rằng: Hãy đem đứa trẻ này về nuôi bú cho ta; ta sẽ trả tiền công cho. Người đàn bà ấm đứa trẻ mà cho bú. **10** Khi lớn khôn rồi, người bèn dẫn nó vào cho công chúa, nàng nhận làm con, và đặt tên là Môi-se, vì nàng nói rằng: Ta đã vớt nó khỏi nước. **11** Vâ, đang lúc đó, Môi-se đã lớn khôn rồi, ra đi đến cùng anh em mình, xem thấy công việc nhọc nhằn của họ; cũng thấy một người É-díp-tô đánh một người Hê-bo-rơ trong vòng anh em mình; **12** ngó quanh quắt chẳng thấy ai, bèn giết người É-díp-tô đem vùi trong cát. **13** Qua ngày sau, Môi-se đi ra nữa, thấy hai người Hê-bo-rơ đánh lộn, bèn nói cùng người có lỗi rằng: Sao ngươi đánh người đồng loại mình? **14** Nhưng người đó đáp rằng: Ai đặt ngươi làm vua, làm quan án cho chúng ta? Có phải muốn giết ta như đã giết người É-díp-tô kia chăng? Môi-se sợ, nói rằng: Chắc thật, việc này phải lật rồi. **15** Pha-ra-ôn hay việc đó, thì tìm giết Môi-se; nhưng người trốn đi khỏi mặt Pha-ra-ôn, dừng chân tại xứ Ma-di-an, và ngồi gần bên một cái giếng. **16** Vâ, thấy té lẽ xứ Ma-di-an có bảy con gái; các nàng đó đến giếng xách nước đồ đầy mang đựng cho bầy chiên cha mình uống. **17** Nhưng các kẽ chăn chiên đến đuổi đi; Môi-se bèn đứng dậy, binh vực các nàng đó và cho những bầy chiên uống nước. **18** Khi mấy nàng trở về nhà Rê-u-ên, cha mình, thì người hỏi rằng: Sao bùa nay các con về sớm vậy? **19** Thưa rằng: Một người É-díp-tô cứu chúng tôi ra khỏi tay bọn chăn chiên, và cũng có xách nước nhiều quá cho bầy chiên uống nữa. **20** Cha lại hỏi rằng: Người đó bảy giờ ở đâu? Sao các con bỏ người đi? Hãy mời đến để ăn bánh. **21** Môi-se ưng ở cùng người này, người bèn gả Sê-phô-ra, con gái mình, cho Môi-se. **22** Nàng sanh một con trai; Môi-se đặt tên là Ghet-sôn vì nói rằng: Tôi kiều ngụ nơi ngoại bang. **23** Sau cách lâu, vua xứ É-díp-tô băng; dân Y-sơ-ra-ên than thở kêu van vì phải phục dịch khổ sở; tiếng kêu van lên thấu Đức Chúa Trời. **24** Ngài nghe tiếng than thở chúng, nhớ đến sự giao ước mình kết lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. **25** Đức Chúa Trời đoái lại dân Y-sơ-ra-ên, nhận biết cảnh ngộ của chúng.

**3** Vâ, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông già mình, là thầy té lẽ tại xứ Ma-di-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rêp. **2** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. **3** Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy té bước lại để xem sự lạ lớn này, vì cớ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. **4** Đức Giê-hô-va thấy người té bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Cố tôi đây! **5** Đức Chúa Trời phán rằng: Chờ lại gần chốn này, Hãy cởi giày ngươi ra, vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh. **6** Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. **7** Đức Giê-hô-va

phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cớ người đốc công của nó; phái, ta biết được nỗi đau đớn của nó. **8** Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sưa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. **9** Nay, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hè hiếp chúng nó thế nào; **10** vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai ngươi đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **11** Môi-se bèn thưa rằng: Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô? **12** Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi; này là điều làm dấu cho ngươi biết rằng ta đã sai ngươi đi: Khi ngươi dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các ngươi sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi này. **13** Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nay, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi sai ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? **14** Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đáng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đáng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi. **15** Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Người sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-côp, sai ta đến cùng các ngươi. Ấy đó là danh đời đời của ta, ấy sẽ là ký niêm của ta trải qua các đời. **16** Hãy đi, hội hiệp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, mà nói cùng họ rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-côp, đã hiện ra cùng ta mà phán rằng: Thật vậy, ta đã thăm viếng các ngươi, thấy điều họ đãi các ngươi tại xứ Ê-díp-tô, **17** nên ta đã phán rằng: Ta sẽ rút các ngươi ra khỏi cảnh khổ tại xứ Ê-díp-tô, đặng đem len xú của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức là một xứ đượm sưa và mật. **18** Dân sự sẽ vâng theo lời ngươi; vậy, ngươi và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy đi yết kiến vua xứ Ê-díp-tô mà tâu rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Hê-bo-rơ, đã hiện ra cùng chúng tôi. Vậy bây giờ, xin để cho chúng tôi đi đến nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường đặng dâng của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **19** Vâ, ta biết rằng dấu láy quyền lực ép buộc vua Ê-díp-tô, thì ngươi cũng chẳng bao giờ cho các ngươi đi! **20** Nhưng ta sẽ giơ tay ra hành xứ Ê-díp-tô bằng các phép lạ ta làm giữa xứ đó, sau rồi họ sẽ cho các ngươi đi. **21** Ta sẽ làm cho dân này được ơn trước mắt ngươi Ê-díp-tô; vậy, khi nào các ngươi ra đi, thì sẽ chẳng ra đi tay không; **22** nhưng mỗi người đàn bà sẽ hỏi xin người nữ lân cận, cùng kẻ ở tạm nhà mình những đồ bằng vàng, bằng bạc và quần áo, mặc lấy cho con trai con gái mình. Các ngươi sẽ lột trần dân Ê-díp-tô là như vậy.

**4** Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng ngươi đâu. **2** Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay

ngươi cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. **3** Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gãy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. **4** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra nấm đuôi nó. Người giơ tay ra nấm, thì nó hùn lại cây gậy trong tay. **5** Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-côp, đã hiện ra cùng ngươi. **6** Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay ngươi vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nay, tay ngươi nỗi phung trắng như tuyết. **7** Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay ngươi vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kia, tay trở lại như thịt mình. **8** Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin ngươi và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. **9** Vâ lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời ngươi, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà ngươi đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy. **10** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kể tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. **11** Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chẳng? **12** Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng ngươi và dạy ngươi những lời phải nói. **13** Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. **14** Đức Giê-hô-va bèn nói giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh ngươi chẳng? Ta biết ngươi đó có tài nói giỏi, và kia, người đang đi đến đón ngươi kia; khi thấy ngươi, chắc sẽ vui mừng trong lòng. **15** Vậy ngươi hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng ngươi. Khi hai ngươi nói, ta sẽ ở cùng miệng ngươi và miệng anh ngươi, dạy các ngươi những điều gì phải làm. **16** Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho ngươi, dùng làm miệng ngươi, còn ngươi sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. **17** Người hãy cầm lấy gậy này nới tay, để dùng làm các dấu lạ. **18** Môi-se bèn đi, trở về Giê-trô, ông già mình, mà thưa rằng: Xin cha hãy cho tôi trở về nơi anh em tôi tại xứ Ê-díp-tô, đặng thăm thử họ còn sống chẳng. Giê-trô bèn nói cùng Môi-se rằng: Con hãy đi bình yên. **19** Vâ, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se tại Ma-di-an rằng: Hãy trở về xứ Ê-díp-tô, vì mấy người tìm giết ngươi đã chết hết rồi. **20** Môi-se bèn đỡ vợ và con mình lên lưng lừa, trở về xứ Ê-díp-tô. Người cũng cầm cây gậy của Đức Chúa Trời theo trong tay. **21** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Khi trở về xứ Ê-díp-tô, hãy cần thận về các dấu lạ của ta đã giao nơi tay ngươi mà làm trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng ta sẽ khiến người cứng lòng chẳng cho dân sự đi. **22** Vậy, ngươi phải tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Y-sơ-ra-ên là con ta, tức trưởng nam ta, **23** nên ta có phán cùng ngươi rằng: Hãy cho con ta đi, để nó phụng sự ta, mà ngươi đã từ chối không cho nó đi. Nay, ta sẽ giết con trai ngươi, là con trưởng nam của ngươi. **24** Vâ, đang khi đi đường, Đức Giê-hô-va hiện ra trước mặt Môi-se nơi nhà quán, và kiểm thể giết người đi. **25** Sê-phôra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, và quăng

dưới chân Môi-se, mà nói rằng: Thật, chàng là huyết lang cho tôi! **26** Đức Giê-hô-va tha chồng; nàng bèn nói rằng: Huyết lang! là vì có phép cát bì. **27** Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Hãy đi đến đồng vắng, đón rước Môi-se. A-rôn bèn đi, gặp Môi-se tại núi của Đức Chúa Trời, và hôn người. **28** Môi-se thuật lại cho A-rôn mọi lời của Đức Giê-hô-va sai minh truyền, và các dấu lạ mà Ngài đã dạy minh làm. **29** Vậy, Môi-se đi cùng A-rôn, nhóm lại các trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên. **30** A-rôn bèn thuật hết các lời của Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se, và làm những dấu lạ trước mặt dân sự. **31** Chúng bèn tin, hiểu rằng Đức Giê-hô-va đã thăm viếng dân Y-sơ-ra-ên, và thấy điều cực khổ của mình; chúng bèn cúi đầu và thờ lạy.

**5** Kế sau, Môi-se và A-rôn đến tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hãy cho dân ta đi, để nó giữ một lễ cho ta tại đồng vắng. **2** Nhưng Pha-ra-ôn đáp rằng: Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa. **3** Môi-se và A-rôn tâu rằng: Đức Chúa Trời của dân Hê-bo-rơ đã đến cùng chúng tôi; xin hãy cho phép chúng tôi đi vào nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường, để dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, kéo Ngài khiến bình dịch hay việc gươm dao hành chúng tôi chẳng. **4** Vua xứ Ê-díp-tô phán rằng: Hỡi Môi-se và A-rôn, sao các ngươi xui cho dân chúng bỏ công việc như vậy? Hãy đi làm công việc mình đi! **5** Pha-ra-ôn lại phán rằng: Kìa, dân sự trong xứ bây giờ đông đúc quá, hai người làm cho chúng nó phải nghỉ việc! **6** Trong ngày đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho các đốc dịch và phái viên rằng: **7** Các ngươi đừng phát rơm cho dân sự làm gạch như lúc trước nữa; chúng nó phải tự đi kiếm gốp lấy. **8** Nhưng các ngươi hãy hạn số gạch y như cũ, chớ trừ bớt chi cá; vì họ biếng nhác, lấy cớ mà đồng kêu lên rằng: Hè! đi dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta! **9** Hãy gán công việc nặng cho chúng nó, hầu cho chúng nó mắc công việc, chẳng xiêu về lời giả dối nữa. **10** Các đốc dịch và phái viên bèn ra, nói cùng dân chúng rằng: Pha-ra-ôn có phán như vậy: Ta chẳng cho các ngươi rơm nữa. **11** Hãy tự đi kiếm lấy rơm ở đâu đi; song chẳng trừ bớt công việc các ngươi chút nào. **12** Bấy giờ, dân chúng bèn đi rái khớp xứ Ê-díp-tô, để gộp gốc rạ thế cho rơm. **13** Các đốc dịch lại hỏi rằng: Hãy làm cho xong phần việc các ngươi, y cố định, ngày nào cho rồi ngày nay, cũng như khi có phát rơm. **14** Những phái viên trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà các đốc dịch của Pha-ra-ôn đã lập lên trên dân đó, bị đánh và quở rằng: Sao hôm qua và ngày nay, các ngươi chẳng làm xong phần định về việc mình làm gạch y như trước? **15** Các phái viên của dân Y-sơ-ra-ên bèn đến kêu cùng Pha-ra-ôn rằng: Sao bệ hạ đãi kẻ tôi tớ như vậy? **16** Người ta chẳng phát rơm cho, lại cứ biếu chúng tôi rằng: Hãy làm gach đi! Này tôi tớ của bệ hạ đây bị đòn; lỗi tại dân của bệ hạ. **17** Nhưng vua đáp rằng: Các ngươi là đồ biếng nhác, đồ biếng nhác! Bởi cớ đó nên nói với nhau rằng: Hè! đi tế Đức Giê-hô-va! **18** Vậy bây giờ, cứ đi làm việc đi, người ta chẳng phát rơm cho đâu, nhưng các ngươi phải nộp gach

cho đủ số. **19** Vậy, các phái viên của dân Y-sơ-ra-ên lấy làm bối rối, vì người ta có nói cùng mình rằng: Các ngươi chẳng được trừ số gach đã định cho mình ngày nào rồi ngày nay. **20** Khi lui ra khỏi Pha-ra-ôn thì họ gặp Môi-se và A-rôn đợi tại đó, **21** bèn nói rằng: Hai ngươi đã làm cho chúng tôi ra mùi hôi hám trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, mà trao thanh gươm vào tay họ để giết chúng tôi. Cầu xin Đức Giê-hô-va xem xét và xử đoán hai ngươi! **22** Môi-se bèn trở về cùng Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Lạy Chúa! sao Chúa đã làm hại cho dân sự này? Chúa sai tôi đến mà chi? **23** Từ khi tôi đi yết kiến Pha-ra-ôn để nhân danh Chúa mà nói, thì người lại ngược đãi dân này, và Chúa chẳng giải cứu dân của Chúa.

**6** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Bây giờ ngươi hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn; vì nhờ tay quyền năng ép buộc vua đó sẽ tha và đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. **2** Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. **3** Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-côp, tổ mìn là Đức Chúa Trời toàn năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tố cho họ biết. **4** Ta cũng có lập giao ước cùng họ, để ban xứ Ca-na-an cho, là xứ họ đã kiều ngụ như khách ngoại bang. **5** Ta cũng có nghe lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ê-díp-tô bắt làm tôi mợi, bèn nhớ lại sự giao ước của ta. **6** Vậy nên, ngươi hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các ngươi khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mợi; ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà thuộc các ngươi. **7** Ta sẽ nhận các ngươi làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, đã rút các ngươi khỏi gánh nặng của người Ê-díp-tô. **8** Ta sẽ dắt các ngươi vào xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-côp, mà cho các ngươi xứ đó làm cơ nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va. **9** Môi-se nói lại như vậy cho dân Y-sơ-ra-ên; nhưng vì bị sầu não và việc tôi mợi nặng nề, nên chẳng nghe Môi-se chút nào. **10** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: **11** Hãy đi tâu cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, phải cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. **12** Nhưng Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Này, tôi là một kẻ vụng miếng; dân Y-sơ-ra-ên chẳng có nghe lời tôi, Pha-ra-ôn há sê khứng nghe lời tôi sao? **13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn, bèn truyền cho hai người phải đi đến dân Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, để đem dân đó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **14** Đây là các trưởng tộc của những họ hàng dân Y-sơ-ra-ên. Các con trai của Ru-bên, tức là trưởng nam Y-sơ-ra-ên, là: Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. Đó là những họ hàng của Ru-bên. **15** Các con trai của Si-mê-ôn là: Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sau-lơ là con của vợ xứ Ca-na-an. Đó là họ hàng của Si-mê-ôn. **16** Đây là tên các con trai của Lê-vi, tùy theo dòng dõi của họ: Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi. **17** Các con trai của Ghẹt-sôn, tùy theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-ỵ. **18** Các con trai của Kê-hát là: Am-ram, Dít-sê-ha, Hép-rôn, và U-xi-ên. Kê-hát hưởng thọ được một trăm ba mươi ba tuổi. **19** Các con trai của Mê-ra-

ri là: Mách-li, và Mu-si. Đó là các họ hàng của Lê-vi, tùy theo dòng dõi của họ. **20** Vả, Am-ram lấy Giô-kê-bết, là cô mình, làm vợ; nàng sanh cho người A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi. **21** Các con trai của Dít-sê-ha là: Cô-rê, Nê-phết và Xiếc-ri. **22** Các con trai của U-xi-ên là: Mi-sa-ên, Eân-sa-phan, và Sít-ri. **23** A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái của A-mi-na-đáp, em của Na-ha-sôn; nàng sanh cho người Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma. **24** Các con trai của Cô-rê là: Át-si, Eân-ca-na và A-bi-a-sáp. Đó là các họ hàng của dân Cô-rê. **25** Ê-lê-a-sa, con trai của A-rôn, cưới con gái của Phu-ti-ên làm vợ; nàng sanh Phi-nê-a cho người. Đó là các trưởng tộc của nhà tông phụ người Lê-vi, tùy theo họ hàng mình vậy. **26** Ấy, A-rôn và Môi-se này, tức là người mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy rằng: Hãy tùy theo cơ đội, đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **27** Ấy là hai người tâu cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, đặng đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó; ấy là Môi-se và A-rôn này. **28** Vậy, trong ngày Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại xứ Ê-díp-tô, **29** thì Ngài có truyền rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, hãy tâu lại cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, hết thảy mọi lời ta sẽ phán cùng ngươi. **30** Môi-se bèn thưa rằng: Này, tôi là người vụng miệng; Pha-ra-ôn hãy nghe tôi sao?

**7** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy xem, ta lập ngươi như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn, anh ngươi, sẽ làm kẻ tiên tri của ngươi. **2** Hãy nói lại mọi lời ta sẽ truyền dạy ngươi, rồi A-rôn, anh ngươi, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thà dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. **3** Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và thêm nhiều dấu lật phép kỳ của ta trong xứ Ê-díp-tô. **4** Nhưng Pha-ra-ôn sẽ chẳng nghe các ngươi đâu; ta sẽ tra tay vào đất Ê-díp-tô, dùng những sự đoán-phật nồng-nề, đặng rút khỏi xứ đó các quân đội ta, là dân Y-sơ-ra-ên. **5** Khi nào ta tra tay vào xứ Ê-díp-tô mà rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa vòng người Ê-díp-tô, thì họ sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **6** Môi-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **7** Vả, khi hai người tâu cùng Pha-ra-ôn, thì Môi-se tuổi đã được tám mươi, còn A-rôn tám mươi ba. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **9** Khi nào Pha-ra-ôn truyền cho các ngươi: Hãy làm phép lạ đi, thì ngươi sẽ nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy cây gậy của anh, liêng trước mặt Pha-ra-ôn, gậy sẽ hóa thành một con rắn. **10** Vậy, Môi-se và Pha-ra-ôn đến cùng Pha-ra-ôn và làm như lời Đức Giê-hô đã phán dặn. A-rôn liêng cây gậy mình trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, gậy liền hóa thành một con rắn. **11** Còn Pha-ra-ôn bèn đòi các bác sĩ và thầy phù chú, là những thuật-sĩ Ê-díp-tô; phần họ, cũng cây phép phù chú mình mà làm giống in như vậy. **12** Mỗi người liêng cây gậy mình, liền hóa thành rắn; nhưng gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ. **13** Thế mà lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi, chẳng nghe Môi-se và A-rôn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. **14** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để cho dân sự đi. **15** Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ sông, ngươi hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy đã biến ra con rắn đó. **16** Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân

Hê-bô-rơ, sai tôi đến gần bệ hạ, đặng tâu rằng: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ ngươi không nghe ta chút nào. **17** Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Vì việc này, ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va: Ngày ta lấy gậy trong tay ta mà đập nước ở dưới sông, nước sẽ trở nên huyết. **18** Cá dưới sông sẽ chết, và sông sẽ hối thúi đi; người Ê-díp-tô uống nước sông lấy làm ghê gớm. **19** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Cầm lấy cây gậy anh, giơ tay ra trên nước xứ Ê-díp-tô, trên rạch, sông, bầu, và khắp mọi nơi có nước trong xứ, hầu cho nước hóa thành huyết; cá xú Ê-díp-tô, và trong những bình chứa nước bằng gỗ, bằng đá đều sẽ có huyết hết thảy. **20** Vậy, Môi-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông, hết thảy nước sông bèn hóa thành huyết. **21** Cá dưới sông chết, nước sông hối thúi, người Ê-díp-tô không thể uống được; vậy, huyết lan khắp cả xứ Ê-díp-tô. **22** Song các thuật sĩ dậy phù chủ mình cũng làm được như vậy, lòng Pha-ra-ôn cứng cỏi, không nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. **23** Pha-ra-ôn xâng đi về đền mình, lòng chẳng để về mấy điều đó chút nào. **24** Vả, vì hết thảy người Ê-díp-tô uống nước sông chẳng được, nên đào xung quanh sông tìm nước mà uống. **25** Sau khi Đức Giê-hô-va đập sông thì được bảy ngày.

**8** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn, và tâu cùng người rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. **2** Nếu ngươi không tha cho đi, ngày ta sẽ giáng tai nạn éch nhái khắp bờ cõi ngươi. **3** Sông sẽ sanh đồng đúc éch nhái, bò lén vào cung điện, phòng ngủ, và trên giường người, vào nhà đầy tớ và dân sự ngươi, trong lò bếp, cùng nơi nhồi bột làm bánh của ngươi. **4** Éch nhái sẽ bò lén mình ngươi, lén mình dân sự và moi đầy tớ ngươi. **5** Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy cầm gậy giơ tay ra trên rạch, trên sông và trên bầu, khiến éch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô. **6** A-rôn giơ tay mình trên các sông rạch xứ Ê-díp-tô, éch nhái bò lén lan khắp xứ. **7** Các thuật sĩ cũng dậy phù chủ mình làm y như vậy, đặng khiến éch nhái bò lén xứ Ê-díp-tô. **8** Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, để Ngài khiến éch nhái cách xa ta và dân sự ta; thì ta sẽ tha dân Hê-bô-rơ đi té Đức Giê-hô-va. **9** Môi-se bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy định chừng nào tôi phải vì bệ hạ, đầy tớ cùng dân sự bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va, để trừ éch nhái lìa khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn dưới sông mà thôi. **10** Vua đáp rằng: Đến ngày mai. Môi-se rằng: Sẽ làm y theo lời, hầu cho bệ hạ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi. **11** Vậy, éch nhái sẽ lìa xa bệ hạ, cung điện, tôi tớ, cùng dân sự của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông mà thôi. **12** Môi-se và A-rôn bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn; Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc éch nhái mà Ngài đã khiến đến cho Pha-ra-ôn. **13** Đức Giê-hô-va làm y theo lời Môi-se; éch nhái trong nhà, trong làng, ngoài đồng đều chết hết. **14** Người ta dồn éch nhái lại từ đồng, và

cả xứ hôi thúi lầm. **15** Nhưng Pha-ra-ôn thấy được khôi nạn, bèn rắn lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. **16** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy giơ gậy anh ra, đập bụi trên đất: bụi sẽ hóa muỗi khắp cả xứ Ê-díp-tô. **17** Hai người làm y như vậy. A-rôn cầm gậy giơ tay ra, đập bụi trên đất, bụi liền hóa thành muỗi, bu người và súc vật; hết thảy bụi đều hóa thành muỗi trong xứ Ê-díp-tô. **18** Các thuật sĩ cũng muốn cậy phù chú mình làm như vậy, để hóa sanh muỗi, nhưng làm chẳng đặng. Vậy, muỗi bu người và súc vật. **19** Các thuật sĩ bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Ấy là ngón tay của Đức Chúa Trời; nhưng Pha-ra-ôn cứng lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. **20** Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này Pha-ra-ôn sẽ ngự ra mé sông, người hãy dậy sớm, đi ra mắt người, mà tâu rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. **21** Vì nếu ngươi không cho đi, này, ta sẽ sai ruồi mòng bu nỗi ngươi, quần thần, dân sự và cung điện ngươi; nhà cửa của ngươi Ê-díp-tô đều sẽ bị ruồi mòng bu đầy, và khắp trên đất nữa. **22** Nhưng ngày đó, ta sẽ phân biệt xứ Gô-sen ra, là nơi dân ta ở, không có ruồi mòng, hầu cho ngươi biết rằng ta, Giê-hô-va, có ở giữa xứ. **23** Ta sẽ phân biệt dân ta cùng dân ngươi. Đến mai, dấu lạ này tất sẽ có. **24** Đức Giê-hô-va bèn làm y như lời. Vậy, trong cung điện Pha-ra-ôn, nhà cửa của quần thần người cùng cả xứ Ê-díp-tô đều có ruồi mòng vô số, đất bị ruồi mòng hủy hoại. **25** Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy đi dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời các ngươi trong xứ. **26** Nhưng Môi-se tâu rằng: Làm như vậy chẳng tiện, vì các của lễ mà chúng tôi sẽ tế Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là một điều gớm ghê cho người Ê-díp-tô. Nếu chúng tôi dâng của lễ gớm ghê trước mắt người Ê-díp-tô, họ há chẳng liêng đá chúng tôi sao? **27** Chúng tôi sẽ đi trong đồng vắng, chừng ba ngày đường, dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, y như lời Ngài sẽ chi bảo. **28** Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Ta sẽ tha các ngươi đi dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, ở nơi đồng vắng, nhưng đừng đi xa hơn. Hãy cầu nguyện cho ta với! **29** Môi-se tâu rằng: Này, tôi sẽ lui ra khỏi bệ hạ, cầu nguyện Đức Giê-hô-va cho; ngày mai ruồi mòng sẽ lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự ngươi. Nhưng xin Pha-ra-ôn chớ cứ gạt chúng tôi mà không tha dân sự đi dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va. **30** Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và cầu nguyện Đức Giê-hô-va; **31** Ngài làm y như lời Môi-se, ruồi mòng lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự ngươi, không còn lại một con nào. **32** Nhưng lần này, Pha-ra-ôn lại cứng lòng nữa, không cho dân sự đi.

**9** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bo-ro, có phán như vậy: Hãy tha dân ta đi, đặng chúng nó hầu việc ta; **2** vì nếu ngươi từ chối không tha đi, còn cầm lại nữa, **3** này tay của Đức Giê-hô-va sẽ tra vào các súc vật của ngươi ngoài đồng, vào ngựa, lừa, lạc đà, bò và chiên: sẽ có dịch lệ rất lớn. **4** Đức Giê-hô-va sẽ phân biệt súc vật của dân Y-sơ-ra-ên cùng súc vật của người Ê-díp-tô, sẽ

chẳng có một con nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết. **5** Đức Giê-hô-va định kỳ mà rằng: Đến mai, Đức Giê-hô-va sẽ làm sự đó tại trong xứ. **6** Vừa đến mai, Đức Giê-hô-va làm sự đó, hết thảy súc vật của người Ê-díp-tô đều chết; nhưng của dân Y-sơ-ra-ên chẳng chết một con nào. **7** Pha-ra-ôn sai người đi xét, thấy chẳng có một con súc vật nào của dân Y-sơ-ra-ên chết hết. Nhưng Pha-ra-ôn rắn lòng, chẳng cho dân sự đi. **8** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Hãy hốt trong trong lò đầy tay các ngươi, rồi tại trước mặt Pha-ra-ôn, Môi-se sẽ vái tro đó lên trời. **9** Tro sẽ hóa thành bụi khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sanh nhiều ghê chốc cương mủ trên mình người và súc vật trong khắp cả xứ Ê-díp-tô. **10** Vậy, hai người hốt tro trong lò, đứng trước mặt Pha-ra-ôn, rồi Môi-se vái tro lên trời, thì sanh ra ghê chốc cương mủ trên mình người ta và súc vật. **11** Các thuật sĩ đứng trước mặt Môi-se không được, vì cớ ghê chốc đã sanh trên mình các thuật sĩ như trên mình của hết thảy người Ê-díp-tô. **12** Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, không nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se. **13** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy thức dậy sớm, ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bo-ro, có phán như vậy: Hãy tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta; **14** vì lần này ta sẽ giáng các tai nạn cho lòng ngươi, quần thần, và dân sự ngươi, hầu cho ngươi biết rằng khắp thế gian chẳng có ai bằng ta. **15** Nếu bây giờ, ta đã giơ tay ra hành hại ngươi bình dịch, thì ngươi cùng dân ngươi đều đã bị diệt khỏi đất rồi. **16** Nhưng vì cớ này ta để ngươi còn sống, là cho ngươi thấy quyền năng của ta, hầu cho danh ta đồn khắp cả thiên hạ. **17** Nếu ngươi còn căm trời, không để cho dân ta đi, **18** thì mai, tại giờ này, ta sẽ làm một đám mưa đá lớn, đến đỗi tại xứ Ê-díp-tô từ khi khai sáng cho đến ngày nay chẳng có đám mưa nào giống như vậy. **19** Thế thì, bây giờ hãy sai đem lục súc và mọi vật thuộc về ngươi ở ngoài đồng vào, cho khỏi hiềm nghèo. Mưa đá sẽ rót xuống trên mọi người và vật đang ở ngoài đồng không vào nhà, thì sẽ chết hết. **20** Những kẻ nào trong quần thần Pha-ra-ôn có lòng kính sợ lời Đức Giê-hô-va, lật đật rút đầy tó và súc vật mình về nhà; **21** còn kẻ nào chẳng chú ý về lời Đức Giê-hô-va, thì để đầy tó và súc vật mình ở ngoài đồng. **22** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi lên trời, làm mưa đá rót xuống trên cả xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật, và khắp rau cỏ ngoài đồng. **23** Môi-se bèn giơ gậy mình lên trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lừa chạy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá sa trên xứ Ê-díp-tô. **24** Vâ, có mưa đá sa xuống và lừa cháy rất mạnh pha lện với, đến nỗi từ khi xú Ê-díp-tô lập quốc đến giờ, chẳng có giống như vậy. **25** Thế thì, trong cả xứ Ê-díp-tô, mưa đá làm hại mọi vật ở ngoài đồng, nào người ta, nào súc vật, nào rau cỏ, và làm gãy cây cối nữa. **26** Chỉ đất Gô-sen, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, chẳng có mưa đá mà thôi. **27** Pha-ra-ôn bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Lần này trẫm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công bình; trẫm cùng dân sự trẫm là kẻ phạm tội. **28** Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, hầu cho tan sấm sét và mưa đá; rồi trẫm sẽ tha các ngươi đi, không đợi lâu nữa đâu. **29** Môi-se bèn đáp

rằng: Vừa khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét sẽ lặng, mưa đá sẽ tan, hầu cho bệ hạ biết rằng trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va. **30** Nhưng tôi biết rằng bệ hạ và quần thần chưa kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **31** Vả, trong lúc đó, lúa mạch trổ bông, cây gai có hoa, nên lúa mạch và gai bị đập nát; **32** còn lúa mì và tiêu mạch trổ muộn, nên không bị đập. **33** Vậy, Môi-se lui khỏi Pha-ra-ôn, đi ra thành, giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét và mưa đá tạnh, mưa bèn ngớt hột trên mặt đất. **34** Khi Pha-ra-ôn thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh rồi, người và quần thần lại rấn lòng, cứ phạm tội nữa. **35** Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se mà phán.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến Pha-ra-ôn, vì ta đã làm rấn lòng người và lòng quần thần, để làm cho các dấu lạ của ta tỏ ra giữa họ, **2** hầu cho người thuật cùng con và cháu mình những công việc ta đã làm trên dân Ê-díp-tô, các dấu lạ ta đã làm giữa vòng họ, đểng các người biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **3** Môi-se và A-rôn bèn đi đến Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va là Đức Chúa Trời dân Hê-bo-rơ, có phán như vậy: Người không chịu hâ minh trước mặt ta cho đến chừng nào? Hãy tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. **4** Nếu từ chối, không cho dân ta đi, này, ngày mai ta sẽ sai cào cào đến địa phận người; **5** nó sẽ phủ rợp trên mặt đất, người ta chẳng còn thấy đất nữa; nó sẽ cắn xé những vật chi còn lại, tức vật nào trận mưa đá còn chưa lại; nó cũng cắn xé những cây mọc ngoài đồng ruộng các người, **6** vào đây cung điện người, dinh thất của quần thần người, và nhà cửa của người Ê-díp-tô: ấy là một điều tổ phụ người, đến nỗi thi tổ người, cũng chẳng bao giờ thấy từ khi họ đã có trên mặt đất cho đến ngày nay. Đoạn, Môi-se xây mặt lui ra khỏi Pha-ra-ôn. **7** Quần thần Pha-ra-ôn tâu rằng: Đến chừng nào người này mới thôi gài bẫy ta? Hãy tha dân áy đi, để chúng nó hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó! Bệ hạ chưa biết rằng nước Ê-díp-tô đã bị nguy vong sao? **8** Họ bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn trở lại cùng Pha-ra-ôn; người nói rằng: Hãy đi hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Hết thấy những ai là người phải đi? **9** Môi-se tâu rằng: Chúng tôi đi, sẽ đem nam phụ lão áu và chiên bò theo, vì về phần chúng tôi, ấy là một lê của Đức Giê-hô-va. **10** Pha-ra-ôn nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va ở cùng các người! Hò dẽ ta cho các người cùng con cái đều đi sao! Không! quả thật không cho đâu, vì các người có mưu ác! **11** Không được vậy đâu, chỉ các người, là đàn ông, phải đi hầu việc Đức Giê-hô-va, vì là điều các người đã xin. Đoạn, họ bèn đuổi Môi-se và A-rôn khỏi trước mặt Pha-ra-ôn. **12** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra trên xứ Ê-díp-tô, đểng khiến cào cào tràn lên xứ đó, cắn xé rau cỏ và mọi vật chi trên đất mưa đá còn chưa lại. **13** Vậy, Môi-se bèn giơ gậy mình ra trên xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió đông thổi trên xứ sòng ngày và đêm đó; qua sáng mai gió đông đã dẫn cào cào đến. **14** Cào cào tràn lên khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sa xuống trong địa hạt xứ áy nhiều vô số. Trước kia chẳng bao giờ có bằng số đó, sau này cũng chẳng hề sẽ có bằng như vậy. **15** Cào cào

bao phủ khắp mặt đất của cả xứ, và xứ thành ra tối tăm, cắn xé các rau cỏ ngoài đồng cùng trái cây mà mưa đá còn chưa lại; trong khắp xứ Ê-díp-tô chẳng còn chút xanh tươi chi cho cây cối hay là cho cỏ rau ở ngoài đồng ruộng nữa. **16** Phara-ôn với đòi Môi-se và A-rôn đến mà phán rằng: Trẫm đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, và cùng các ngươi nữa. **17** Nhưng bây giờ, xin xá tội cho trẫm lần này; và hãy cứu giúp Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hầu cho ít nữa Ngài khiến xa trẫm cái vạ chết này. **18** Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và khẩn nguyện Đức Giê-hô-va. **19** Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió tây đến rất mạnh, đem cào cào đi đuổi xuống Biển đó; khắp địa hạt Ê-díp-tô chẳng còn một con cào cào nào. **20** Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng: người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi. **21** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi lên trời, hầu cho trên xứ Ê-díp-tô có sự tối tăm dày đến nỗi người ta rờ đụng đến được. **22** Vậy, Môi-se giơ tay mình lên trời, bèn có sự tối tăm rất dày trong ba ngày tại xứ Ê-díp-tô; **23** trong ba ngày đó người ta không thấy nhau được, không ai nhóm khói chỗ mình được. Nhưng trong chốn dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng cho họ. **24** Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se mà phán rằng: Hãy đi hầu việc Đức Giê-hô-va; con trai các ngươi đi theo nữa; chỉ bầy chiên và bò ở lại thôi. **25** Nhưng Môi-se tâu rằng: Chính bệ hạ hãy cấp cho chúng tôi các con sinh và vật chi dùng làm của lễ thiêu để dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **26** Các bầy lục súc sẽ theo chúng tôi nữa, không còn để lại một móng chân nào; vì chúng tôi sẽ dùng mấy con thú đó mà hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Chúng tôi biết vật chi dùng để thờ phượng Đức Giê-hô-va, chỉ khi nào sẽ đến nơi đó. **27** Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người không khứng cho dân Y-sơ-ra-ên đi. **28** Pha-ra-ôn nói rằng: Hãy lui ra khỏi ta cho rảnh! Khá giữ mình đừng thấy mặt ta nữa, vì ngày nào ngươi thấy mặt ta thì sẽ chết! **29** Môi-se bèn nói rằng: Bệ hạ nói phải lắm; tôi chẳng hề thấy mặt bệ hạ nữa đâu.

**11** Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì sẽ đuổi các người ra khỏi đây. **2** Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bất luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ bằng bạc và bằng vàng. **3** Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mặt quần thần của Pha-ra-ôn và trước mặt dân áy. **4** Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. **5** Hết thấy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. **6** Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ôi, cho đến đỗi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy nữa. **7** Nhưng, trong cả dân Y-sơ-ra-ên đều đến một con chó cũng sẽ chẳng sủa hoặc người, hoặc vật; hầu cho các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô là dường nào. **8** Ngày, quần thần của bệ hạ sẽ xuống cùng tôi, sấp mình

trước mặt tôi mà rằng: Người và cả dân sự theo ngươi hãy đi đi! Đoạn, tôi sẽ đi ra. Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm. **9** Vâ, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn chẳng khứng nghe ngươi đâu, hầu cho các dấu lạ ta thêm lên trong xứ Ê-díp-tô. **10** Môi-se và A-rôn bèn làm các dấu lạ trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi xứ mình.

**12** Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:  
**2** Tháng này định làm tháng đầu cho các ngươi, tức là tháng giêng trong quanh năm. **3** Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. **4** Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. **5** Các ngươi hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là đê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tì vết chi, **6** đoạn đê dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiên tối. **7** Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mày cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. **8** Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. **9** Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cá và dầu, giờ, với bộ lòng. **10** Các ngươi chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. **11** Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả; áy là lẽ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va. **12** Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thàn của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. **13** Huyết bôi trên nhà các ngươi ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các ngươi. **14** Các ngươi hãy ghi ngày đó làm kỷ niệm; trái các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời. **15** Trong bảy ngày phải ăn bánh không men: vừa đến ngày thứ nhất, hãy dẹp men khỏi nhà đi; vì hễ ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy, thì sẽ bị truất ra khỏi Y-sơ-ra-ên. **16** Ngày thứ nhất, sẽ có một sự nhóm hiệp thánh; qua ngày thứ bảy các ngươi cũng sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa. Trong mấy ngày đó chẳng nên làm công việc chi, chỉ lo sắm đồ ăn cho mỗi người cần ăn mà thôi. **17** Vậy, các ngươi hãy giữ lễ bánh không men, vì chánh ngày đó ta rút quân đội các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô; nên chi, trái các đời phải giữ ngày đó như một lễ lập ra đời đời. **18** Ngày mười bốn tháng giêng, chiều lại, các ngươi sẽ ăn bánh không men cho đến chiều ngày hai mươi một tháng đó. **19** Trong bảy ngày không nên còn thấy men tại nhà các ngươi; vì bất luận người ngoại bang hay là người bốn xứ, hễ ai ăn bánh có men sẽ bị truất khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên. **20** Chớ nên ăn bánh có men; khắp nơi các ngươi ở đều phải ăn bánh không men. **21** Vậy, Môi-se nhóm lại các trưởng lão Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Hãy đi bắt một con trong bầy cho mọi nhà các ngươi, và giết nó làm lễ Vượt-quá. **22** Rồi hãy lấy một chùm kinh giới nhúng vào huyết

trong chậu, bôi lên mây và hai cây cột cửa, đoạn, trong các ngươi chớ ai ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng mai. **23** Đức Giê-hô-va sẽ đi qua đặng hành hại xứ Ê-díp-tô; khi thấy huyết nơi mày và hai cây cột cửa, Ngài sẽ vượt qua, không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các ngươi đặng hành hại. **24** Hãy giữ lễ này như một lệ lập ra đời đời cho các ngươi và con cháu các ngươi. **25** Khi nào các ngươi vào xứ mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho, như lời Ngài đã phán, thì hãy giữ lễ này. **26** Khi con cháu các ngươi hỏi rằng: Lễ này là nghĩa chi? **27** Hãy đáp rằng: Áy là của tế lễ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va, vì khi Ngài hành hại xứ Ê-díp-tô thì Ngài đi vượt qua các nhà dân Y-sơ-ra-ên, và cứu nhà chúng ta đó. **28** Dân Y-sơ-ra-ên bèn cúi đầu lạy, rồi đi, làm theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. **29** Vâ, khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. **30** Đang lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chở dậy; có tiếng kêu la inh ôi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. **31** Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hai ngươi và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy, ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va, như các ngươi đã nói. **32** Cũng hãy dẫn bò và chiên đi, như lời các ngươi đã nói, và cầu phước cho ta nữa. **33** Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! **34** Vậy, dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc những thùng nhồi bột trong áotoi vác lên vai mình. **35** Vâ, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn, xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng cùng áo xống. **36** Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn truớc mắt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho; và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy. **37** Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt, số không kể con nít, được chừng sáu mươi van người đàn ông đi bộ. **38** Lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luon với chiên, bò, súc vật rất nhiều. **39** Chúng bèn háp bánh không men bằng bột của mình đã đem theo từ xứ Ê-díp-tô; bột không men, vì cớ bị đuổi khỏi xứ Ê-díp-tô không thể chậm trễ, và cũng chẳng sám kịp lương thực chi được. **40** Vâ, thì kiều ngũ của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. **41** Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **42** Áy là một đêm người ta phải giữ cho Đức Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Trái các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó, để tôn trọng Đức Giê-hô-va. **43** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt-quá: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó. **44** Còn về phần kẻ tôi mợ, là người bỏ tiền ra mua, người hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn. **45** Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được phép ăn lễ đâu. **46** Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gây một cái xương nào. **47** Hết thảy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-quá. **48** Khi một khách ngoại bang nào kiều ngũ nhà người, muốn giữ lễ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ

này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. **49** Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiều ngụ giữa các người. **50** Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. **51** Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân Y-sơ-ra-ên, tuy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

**13** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên bắt luận người hay vật, hãy vì ta biết riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi con đầu lòng thuộc về ta. **3** Môi-se nói cùng dân sự rằng: Hãy kỷ niệm ngày này, vì là ngày Đức Giê-hô-va dùng tay quyền năng rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ; nên chớ ai ăn bánh có men. **4** Ngày nay, nhằm tháng lúa trỗ, các người ra đi. **5** Vậy khi nào Đức Giê-hô-va đưa người vào bờ cõi xứ dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít rồi, là một xứ đượm sữ và mật, và là xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ sẽ ban cho người, thì đến trong tháng này hãy giữ lễ thánh đó. **6** Trong bảy ngày hãy ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy sẽ có lễ kính Đức Giê-hô-va. **7** Phải ăn bánh không men trong bảy ngày; khắp cả địa hạt người sẽ không thấy bánh có men, hoặc men tại nơi người nữa. **8** Trong ngày đó hãy giải nghĩa cho con trai người rằng: Ấy vì việc Đức Giê-hô-va làm cho ta, khi ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **9** Điều đó sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, làm một ký niêm ghi nơi trán ở giữa cặp mắt người, hầu cho luật pháp của Đức Giê-hô-va ở nơi miệng người, vì Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **10** Hằng năm, đến kỳ, người phải giữ lễ này. **11** Khi Đức Giê-hô-va đã đưa người vào bờ cõi xứ Ca-na-an, như Ngài đã thề cùng người, và tổ phụ người, khi Ngài đã ban xứ đó cho rồi, **12** thì hãy đem dâng cho Đức Giê-hô-va những con trưởng nam cùng cả con đầu lòng đực của súc vật người, vì chúng nó đều sẽ thuộc về ĐM@C Giê-hô-va. **13** Nhưng mỗi con lừa đầu lòng, người phải bắt chiên con hay là đê con mà chuộc; bằng không, người hãy vặt cổ nó. Người cũng chuộc mọi trưởng nam trong vòng con trai người. **14** Vâ, một mai con trai người hỏi rằng: Điều đó có ý nghĩa chi? thì hãy đáp rằng: Ấy vì cớ Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ; **15** và khi Phara-ôn cứng lòng không tha chúng ta đi, Ngài bèn giết hết các con đầu lòng trong xứ đó, từ con trưởng nam người ta cho đến con đầu lòng súc vật. Vì cớ đó, ta dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va mọi con đực sanh đầu lòng, và ta chuộc con trưởng nam trong vòng con trai ta. **16** Ấy sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, và án chí nơi trán giữa cặp mắt người, để nhắc cho nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **17** Vâ, khi Phara-ôn tha dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi theo đường về xứ Phi-li-tin, là đường gần hơn hết, vì Ngài nói rằng: E kinh dân thấy trân mạc, dời lòng trở về xứ Ê-díp-tô chẳng. **18** Cho nên Đức Chúa Trời dẫn chúng đi vòng theo đường trong đồng vắng, về hướng Biển-dở. Dân Y-sơ-ra-ên cầm khí giới ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **19** Môi-se dời hài cốt Giô-sép theo mình, vì Giô-sép có bắt dân Y-sơ-ra-ên thề quyết

rằng: Chắc Đức Chúa Trời sẽ viếng các ngươi; hãy dời hài cốt ta theo các ngươi khỏi đây. **20** Vâ, chúng đi khỏi Su-cốt, đóng trại tại Ê-tam, ở cuối đầu đồng vắng. **21** Đức Giê-hô-va đi trước dân sự, ban ngày ở trong một trụ mây, để dẫn đường đi; ban đêm trong một trụ lửa, để soi sáng cho chúng, hầu cho được đi luôn ngày và đêm. **22** Ban ngày trụ mây chẳng bao giờ cách xa dân sự, trụ lửa ban đêm cũng vậy.

**14** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên trở lại đóng trại tại trước Phi-Ha-hi-rôt, ngang Ba-anh-Sê-phôn, giữa khoảng Mít-đôn và biển. Các ngươi hãy đóng trại đối diện nơi này, gần biển. **3** Chắc Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: Dân đó lạc đường bị khốn trong đồng vắng rồi. **4** Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng ta sẽ vì Pha-ra-ôn và cả toán binh người được rạng danh; người Ê-díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy. **5** Vâ, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-bo-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quần thần đổi lòng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khôi phục dịch ta nữa sao? **6** Pha-ra-ôn bèn thảng xe và đem dân mình theo. **7** Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả. **8** Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân này đã ra đi một cách dạn dĩ. **9** Người Ê-díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gấp đang đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rôt, ngang Ba-anh-Sê-phôn. **10** Vâ, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên ngước mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. **11** Chúng lại nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mồ phàn, nên nỗi người mới dấn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi? **12** Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng? **13** Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các ngươi; vì người Ê-díp-tô mà các ngươi ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. **14** Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng. **15** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao người kêu van ta? Hãy báo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; **16** còn người hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. **17** Còn ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi ta sẽ được rạng danh vì Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. **18** Khi nào ta được rạng danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng ta là Đức Giê-hô-va vậy. **19** Thiện sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lùi lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; **20** trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm áng mây tối tăm cho đàng này, soi sáng ban đêm cho đàng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề

xáp gần nhau được. **21** Vâ, Môi-se giơ tay ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ. **22** Dân Y-sor-ê-ên xuống biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một vách ngăn bên hữu và bên tả. **23** Người Ê-díp-tô bèn đuổi theo; hết thấy ngựa, binh xa cùng lính ky của Pha-ra-ôn đều theo xuống giữa biển. **24** Vâ, đến canh sáng, Đức Giê-hô-va ở trong lòng trụ mây và lửa, nhìn ra thấy trại quân Ê-díp-tô, bèn làm cho họ phải rối loạn. **25** Ngài tháo bánh xe của họ, khiến dân đất cực nhọc. Người Ê-díp-tô bèn nói nhau rằng: Ta hãy trốn khỏi dân Y-sor-ê-ên đi, vì Đức Giê-hô-va thế dân đó mà chiến cự cùng chúng ta. **26** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra trên biển, nước sẽ trở lấp người Ê-díp-tô, binh xa và lính ky của chúng nó. **27** Môi-se bèn giơ tay mình ra trên biển, lối sáng mai, nước trở lấp phủ đáy biển lại, người Ê-díp-tô chạy trốn bị nước chặn; vậy Đức Giê-hô-va xô họ xuống giữa biển. **28** Thế thì, nước trở lại bao phủ binh xa, lính ky của cả đạo binh Pha-ra-ôn đã theo dân Y-sor-ê-ên xuống biển, chẳng còn sót lại một ai. **29** Song dân Y-sor-ê-ên đi giữa biển như trên đất cạn; nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả. **30** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sor-ê-ên thoát khỏi tay người Ê-díp-tô; dân ấy thấy người Ê-díp-tô chết trên bãi biển. **31** Dân Y-sor-ê-ên thấy việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ê-díp-tô, nên kính sợ Ngài, tin Ngài và Môi-se, là tôi tớ Ngài.

**15** Đoạn, Môi-se và dân Y-sor-ê-ên hát bài ca này cho Đức Giê-hô-va, rằng: Tôi ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất vinh hiển oai nghiêm. Ngài đã liệng xuống biển ngựa và người cõi ngựa. **2** Đức Giê-hô-va là sức mạnh và sự ca tụng của tôi: Ngài đã trả nên Đáng cứu tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi ngợi khen Ngài; Đức Chúa Trời của tôi phụ tôi, tôi tôn kính Ngài. **3** Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ; Danh Ngài là Giê-hô-va. **4** Ngài đã ném xuống biển binh xa Pha-ra-ôn và cả đạo binh của người; Quan tướng kén chọn của người đã bị đắm nơi Biển đỏ, **5** Những lượn sóng đã vùi lấp họ rồi; Họ chìm đến đáy biển như một hòn đá vậy. **6** Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài có sức mạnh vinh hiển thay. Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài hủy quân nghịch tan đi. **7** Bởi sự cả thể của oai nghiêm Ngài, Đánh đỗ kẻ dấy nghịch cùng mình. Ngài nổi giận phùng phùng, Đốt họ cháy như rơm ra. **8** Lỗ mũi Ngài thở hơi ra, nước bèn dồn lại, Lượn sóng đỗ dựng như một bờ đê; Vực sâu đọng lại nơi rún biển. **9** Quân nghịch rằng: Ta đuổi theo, ta sẽ đuổi kịp Ta sẽ chia phân của giặc; Tâm hồn ta sẽ thỏa nguyện nơi họ; Ta rút gươm ra, tay ta hủy diệt họ. **10** Ngài đã thở hơi ra Biển vùi lấp quân nghịch lại; Họ bị chìm như cục chì Nơi đáy nước sâu. **11** Hỡi Đức Giê-hô-val trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài. Đáng sợ, đáng khen Hay làm các phép lạ? **12** Ngài đã đưa tay hữu ra, Đất đã nuốt chúng nó. **13** Ngài lấy lòng thương xót dù đất Dân này mà Ngài đã chuộc lại; Ngài đã dùng năng lực đưa nó Về nơi ở thánh của Ngài. **14** Các dân tộc nghe biết việc này đều run sợ, Cơn kinh hãi áp-hâm dân xứ Pha-lê-tin. **15** Các quan trưởng xứ Ê-dôm bèn lấy làm bối rối; Mấy mặt

anh hùng nơi Mô-áp đều kinh hồn; Cả dân Ca-na-an đều mắt vía **16** Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó; Hỡi Đức Giê-hô-val vì quyền cao nơi cánh tay Ngài, Chúng nó đều bị câm như đá, Cho đến chừng nào dân Ngài vượt qua; Cho đến khi dân mà Ngài đã chuộc, vượt qua rồi. **17** Hỡi Đức Giê-hô-val! Ngài đưa dân ấy vào, và lập nơi núi cơ nghiệp Ngài, Tức là chốn Ngài đã sắm sẵn, để làm nơi ở của Ngài, Hỡi Chúa! là đền thánh mà tay Ngài đã lập. **18** Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời kiếp kiếp. **19** Vì ngựa của Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính ky người đã xuống biển; Và Đức Giê-hô-va đã vùi dập nước biển lên trên, Nhưng dân Y-sor-ê-ên đi giữa biển như đi trên đất cạn. **20** Nữ tiên tri Mi-ri-am, là em gái A-rôn, tay cầm trống cõm, các đàn bà đều đi ra theo người, cầm trống cõm và múa. **21** Mi-ri-am đáp lại rằng: Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất vinh hiển oai nghiêm; Ngài đã liệng xuống biển ngựa và người cõi ngựa. **22** Đoạn, Môi-se đem dân Y-sor-ê-ên đi khỏi Biển đỏ, đến nơi đồng vắng Su-ro; trọn ba ngày đi trong đồng vắng, kiếm chǎng được nước đâu cả. **23** Kế đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chǎng được, nên chi chỗ này gọi là Ma-ra. **24** Dân sự bèn oán trách Môi-se rằng: Chúng tôi lấy chi uống? **25** Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt. Ấy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. **26** Ngài phán rằng: Nếu ngươi châm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho ngươi một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đáng chữa bình cho ngươi. **27** Đoạn, dân sự đến đất Ê-lim; nơi đó có mười hai suối nước, và bảy mươi cây chà là; dân sự đóng trại tại đó, gần bên suối nước.

**16** Nhằm ngày mười lăm tháng hai, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, cả hội chúng Y-sor-ê-ên ở nơi Ê-lim đi đến đồng vắng Sin, nằm về giữa khoảng Ê-lim và Si-na-i. **2** Cả hội chúng Y-sor-ê-ên oán trách Môi-se và A-rôn tại nơi đồng vắng, **3** nói cùng hai người rằng: Ôi! thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kề nồi thịt và ăn bánh chán hé! Vì hai người dẫn dắt chúng tôi vào nơi đồng vắng này đều bị chết đói. **4** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Vậy, ta sẽ từ trên trời cao làm mưa bánh xuống cho các ngươi. Dân sự sẽ đi ra, mỗi ngày nào thâu bánh đú cho ngày nay, đặng ta thử dân coi có đi theo luật lệ của ta hay chăng. **5** Qua ngày thứ sáu, dân sự sẽ dự bị phần đã góp, và sẽ được phần gấp bằng hai của mình thường thâu hằng ngày. **6** Môi-se và A-rôn bèn nói cùng dân Y-sor-ê-ên rằng: Chiều nay các ngươi sẽ nhận biết rằng áy là Đức Giê-hô-va đã rút các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, **7** và sáng mai sẽ thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài rồi. Vâ lại, chúng ta là ai mà các ngươi oán trách chúng ta? **8** Môi-se nói: Chiều này Đức Giê-hô-va sẽ phát thịt cho các ngươi ăn, rồi sáng mai bánh nhiều dư dật, vì Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài rồi. Thế thì, chúng ta là ai? Những lời oán trách chǎng phải đỗ về chúng ta đâu, nhưng về Đức Giê-hô-va vậy. **9**

Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy nói cho cả hội chúng Y-sô-ra-ên rằng: Các ngươi hãy đến trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã nghe lời oán trách của các ngươi rồi. **10** Vâ, khi A-rôn nói cùng cả hội chúng Y-sô-ra-ên, thì họ xây mặt về phía đồng vắng, thấy sự vinh quang của Ngài hiện ra trong đám mây. **11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **12** Ta đã nghe lời oán trách của dân Y-sô-ra-ên. Vậy, ngươi hãy nói cùng chúng nó rằng: Lối chiêu các ngươi sẽ ăn thịt; sáng mai sẽ ăn bánh no nê, và sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **13** Vậy, chiêu lại, có chim cút bay lên phủ trên trại quân; đến sáng mai lại có một lớp sương ở chung quanh trại quân. **14** Lớp sương đó tan đi, trên mặt đồng vắng thấy có vật chi nhô, tròn, như hột sương đóng trên mặt đất. **15** Khi dân Y-sô-ra-ên thấy, bèn hỏi nhau rằng: Cái chi vậy? Vì chẳng biết vật đó là gì. Môi-se bèn nói cùng dân sự rằng: Ấy là bánh mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi làm lương thực đó. **16** Ngày là lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: Hãy tùy sức ăn của mỗi người, và tùy số người trong trại mà góp cho mỗi tên một ô-me. **17** Dân Y-sô-ra-ên bèn làm như vậy, kẻ thì lượm nhiều, người thì lượm ít. **18** cứ lường từ mô-me; ai lượm nhiều chẳng được trội, ai lượm ít cũng chẳng thiếu; mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn. **19** Môi-se nói cùng dân sự rằng: Đừng ai để dư lại cho đến sáng mai. **20** Nhưng dân sự chẳng nghe theo lời Môi-se, một vài người để dư lại đến sáng mai; thì sâu hóa ở trong, vật sanh mùi hôi hám. Môi-se bèn nỗi giận cùng họ. **21** Vậy, hàng buổi sớm mai mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn; khi mặt trời nắng nóng thì vật đó tan ra. **22** Đến ngày thứ sáu, dân sự lượm lương thực gấp hai; mỗi người hai ô-me. Các hội trưởng đến thuật lại cho Môi-se rõ. **23** Người đáp rằng: Ấy là lời Đức Giê-hô-va đã phán rằng: Mai là ngày nghỉ, tức ngày Sa-bát thánh cho Đức Giê-hô-va, hãy nướng món chi các ngươi muốn nướng, hãy nấu món chi các ngươi muốn nấu; hễ còn dư, hãy để dành đến sáng mai. **24** Dân sự bèn để dành cho đến sáng mai, y như lời Môi-se đã truyền; vật đó chẳng sanh mùi hôi hám và cũng chẳng hóa sấu chút nào. **25** Môi-se bèn nói rằng: Bữa nay hãy ăn đồ đó đi, vì là ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va; hôm nay các ngươi chẳng tìm thấy vật đó ở trong đồng đâu. **26** Các ngươi lượm trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, sẽ chẳng có đâu. **27** Ngày thứ bảy, một vài người trong vòng dân sự ra đặng lượm lấy, nhưng tìm chẳng thấy chi hết. **28** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Các ngươi chẳng chịu vâng giữ điều răn và luật pháp ta cho đến chừng nào? **29** Hãy suy nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các ngươi ngày Sa-bát; vậy nên, đến ngày thứ sáu Ngài lại cho các ngươi lương thực đủ hai ngày. Trong ngày thứ bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, chớ ai ra khỏi nhà. **30** Thế thì, ngày thứ bảy dân sự đều nghỉ ngoi. **31** Nhà Y-sô-ra-ên đặt tên lương thực này là ma-na; nó giống như hột ngô, sắc trắng, mùi nhu bánh ngọt pha mật ong. **32** Môi-se nói rằng: Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn như vậy: Hãy đồ đầy một ô-me ma-na, đặng lưu truyền trái các đời, hầu cho thiên hạ thấy thứ bánh ta đã cho các ngươi ăn nơi đồng vắng, khi ta rút các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **33** Môi-se lại nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy một cái bình đựng đầy một ô-me ma-na, để trước mặt Đức Giê-

hô-va, đặng lưu truyền các đời. **34** A-rôn bèn để bình đó trước sự chứng cứ, hầu cho được lưu truyền y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **35** Dân Y-sô-ra-ên ăn ma-na trải bốn mươi năm, cho đến khi vào bờ cõi xứ Ca-na-an, là xứ có người ta ở. **36** Vâ, ô-me là một phần mười của ê-pha.

**17** Cá hội chúng Y-sô-ra-ên đi từ đồng vắng Sin, đi từng trạm, tùy theo lệnh Đức Giê-hô-va, đóng trại tại Rê-phi-đim; ở đó chẳng có nước cho dân sự uống. **2** Dân sự bèn kiêm cối cãi lộn cùng Môi-se mà rằng: Hãy cho chúng tôi nước uống. Môi-se đáp rằng: Sao các ngươi kiêm cối cãi lộn cùng ta? Sao ướm thử Đức Giê-hô-va vậy? **3** Dân sự ở đó không có nước, bị khát, nên oán trách Môi-se mà rằng: Sao người khiến chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô, hầu cho chúng tôi, con và các bầy súc vật phải chịu chết khát thế này? **4** Môi-se bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải xử thế nào cùng dân này? Thiếu điều họ ném đá tôi! **5** Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Hãy cầm gậy của ngươi đã đập dưới sông, dẫn theo những trưởng lão Y-sô-ra-ên, rồi đi trước mặt dân sự. **6** Ngày ta sẽ đứng đằng trước ngươi, ở trên hòn đá tại Hô-rép kia, ngươi hãy đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra, dân sự sẽ uống lấy. Môi-se bèn làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sô-ra-ên. **7** Người đặt tên nói này là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì cớ việc cãi lộn mà dân Y-sô-ra-ên kiêm cối gậy cùng người, và vì họ đã ướm thử Đức Giê-hô-va mà nói rằng: Cố Đức Giê-hô-va ở giữa chúng ta hay chăng? **8** Vâ, khi đó, dân A-ma-léc đến khêu chiến cùng Y-sô-ra-ên tại Rê-phi-đim. **9** Môi-se bèn nói cùng Giô-suê rằng: Hãy chọn lấy tráng sĩ cho chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc; ngày mai ta sẽ đứng nơi đầu nồng, cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay. **10** Giô-suê bèn làm y như lời Môi-se nói, để cự chiến dân A-ma-léc; còn Môi-se, A-rôn và Hu-ro lên trên đầu nồng. **11** Vâ, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sô-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. **12** Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-ro bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. **13** Giô-suê lấy lưỡi gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. **14** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm ký niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng ta sẽ bồi sạch ký niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. **15** Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là "Giê-hô-va cờ xí của tôi"; **16** và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.

**18** Giê-trô, thầy tế lễ xứ Ma-đi-an, ông già của Môi-se, hay được mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se cùng Y-sô-ra-ên, là dân sự Ngài, và nghe Ngài đã dẫn dân ấy ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **2** Người bèn dẫn Sê-phô-ra, vợ Môi-se, đã cho trớ về nhà cha, **3** cùng hai con trai, một tên là Ghê-sôn, vì Môi-se đã nói rằng: Tôi kiêng ngụ nơi ngoại bang; **4** và một tên là Ê-li-ê-se, vì người lại có nói: Đức Chúa Trời của tôi phụ tôi đã vùa giúp và giải cứu tôi khỏi gươm Pha-ra-ôn. **5** Vậy, Giê-trô, ông già của Môi-se, đến với hai con trai và vợ Môi-se, thăm người nơi đồng vắng, chở đóng trại gần bên núi Đức Chúa Trời. **6** Người bèn sai báo cùng Môi-se rằng:

Ta là Giê-trô, ông già của ngươi, ta cùng vợ ngươi và hai con trai nàng đến thăm ngươi. 7 Môi-se ra đón rước ông già mình, mopping xuồng và hôn ngươi, hỏi thăm nhau, rồi vào trại. 8 Môi-se liền thuật cho ông già mình biết mọi điều Đức Giê-hô-va vì Y-sơ-ra-ên đã làm cho Pha-ra-ôn và ngươi É-díp-tô, mọi điều khổ nhọc xáy đến cho mình đọc đường và Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Y-sơ-ra-ên thế nào. 9 Giê-trô lấy làm vui mừng về các ơn mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Y-sơ-ra-ên, giải cứu dân áy khỏi tay người É-díp-tô. 10 Giê-trô nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay! là Đáng đã giải cứu các ngươi ra khỏi tay người É-díp-tô và tay Pha-ra-ôn, và giải cứu dân sự ra khỏi quyền của người É-díp-tô. 11 Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người É-díp-tô cậy lòng kiêu ngạo dâng lên, thì Ngài thắng được chúng nó. 12 Giê-trô, ông già của Môi-se, bèn bày một cửa lề thiêu và các lề vật mà dâng cho Đức Chúa Trời; rồi A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến ăn bánh cùng ông già của Môi-se, trước mặt Đức Chúa Trời. 13 Qua ngày sau, Môi-se ra ngồi xét đoán dân sự; dân sự đứng chực trước mặt người từ sớm mai đến chiều. 14 Ông già thấy mọi điều người làm cho dân sự, bèn hỏi rằng: Con làm chi cùng dân sự đó? Sao con chỉ ngồi một mình, còn cả dân sự đứng chực trước mặt từ sớm mai cho đến chiều như vậy? 15 Môi-se bèn thưa rằng: Ấy vì dân sự đến cùng tôi để hỏi ý Đức Chúa Trời. 16 Khi nào họ có việc chi, thì đến cùng tôi, tôi xét đoán người này cùng người kia, và cho họ biết những mạng linh và luật pháp của Đức Chúa Trời. 17 Nhưng ông già lại nói rằng: Điều con làm đó chẳng tiện. 18 Quả thật, con cùng dân sự ở với con sẽ bị đuổi chẳng sai, vì việc đó nồng nè quá sức con, một mình gánh chẳng nổi. 19 Bây giờ, hãy nghe cha khuyên con một lời, cầu xin Đức Giê-hô-va phù hộ cho. Về phần con, hãy làm kẻ thay mặt cho dân sự trước mặt Đức Chúa Trời, và đem trình mọi việc cho Ngài hay. 20 Hãy lấy mạng linh và luật pháp Ngài mà dạy họ, chỉ cho biết con đường nào phải đi, và điều chi phải làm. 21 Nhưng hãy chọn lấy trong vòng dân sự mấy người tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét sự tham lợi, mà lập lên trên dân sự, làm trưởng cai trị hoặc ngàn người, hoặc trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người, 22 để xét đoán dân sự hàng ngày. Nếu có việc can hệ lớn, họ hãy giải lên cho con; còn những việc nhỏ mọn, chính họ hãy xét đoán lấy. Hãy san bớt gánh cho nhẹ; để họ chia gánh cùng con. 23 Nếu con làm việc này, và Đức Chúa Trời ban lệnh cho con, con chắc sẽ chịu nổi được, và cả dân sự này sẽ đến chô mình bình yên. 24 Môi-se vâng lời ông già mình, làm y như lời điều người đã dạy. 25 Vậy, Môi-se bèn chọn trong cả Y-sơ-ra-ên những người tài năng, lập lên trên dân sự, làm trưởng cai trị, hoặc ngàn người, hoặc trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người; 26 họ xét đoán dân sự hàng ngày. Các việc khó họ giải lên cho Môi-se; nhưng chính họ xét lấy các việc nhỏ. 27 Đoạn, Môi-se để cho ông già mình trở về xứ người.

**19** Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ É-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na -i. 2 Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na -i, đóng trại tại

dó, đối diện cùng núi. 3 Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tôi điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: 4 Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người É-díp-tô, ta chở các ngươi trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thế nào. 5 Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. 6 Các ngươi sẽ thành một nước thày tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó ngươi sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. 7 Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. 8 Cả dân sự đồng thịnh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va. 9 Ngài phán rằng: Này, ta sẽ ở trong đám mây mịt mịt đi đến ngươi; đặng khi nào ta phán cùng ngươi, thì dân sự nghe và tin cậy ngươi luôn luôn. Đoạn, Môi-se đem lời của dân sự thưa lại cho Đức Giê-hô-va. 10 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phái giặt áo xống mình. 11 Qua ngày thứ ba, dân khâ săn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt dân sự tại núi Si-na -i. 12 Vâ, ngươi hãy phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi, và dặn rằng: Khâ giữ mình đừng leo lên núi, hoặc đụng đến chân; hế kào đụng đến thì sẽ bị xử tử. 13 Chớ ai tra tay vào mình người đó, nhưng người đó phải bị liệng đá hoặc bắn tên; bắt luận vật hay người, cũng chẳng để cho sống đâu. Khi kèn thổi lên, dân sự sẽ đến gần núi. 14 Môi-se xuống núi đến cùng dân sự, khiến họ giữ mình thánh sạch, và giặt áo xống mình. 15 Người dặn dân sự rằng: Trong ba ngày hãy săn sàng chờ đến gần đàn bà. 16 Qua sáng ngày thứ ba, có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt mịt ở trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang động; cả dân sự ở trong trại quân đều run hãi. 17 Môi-se bèn biểu dân ra khỏi trại quân nghinh tiếp Đức Chúa Trời; dân sự dừng lại tại chân núi. 18 Vâ, bây giờ, khắp núi Si-na -i đều ra khỏi, vì Đức Giê-hô-va ở trong lừa giáng lâm nơi đó; khói ra khác nào khói của lò lửa lớn kia, và cả hòn núi đều rung động cách kịch liệt. 19 Tiếng kèn càng vang động; Môi-se nói, Đức Chúa Trời đáp tiếng lại. 20 Đức Giê-hô-va giáng-lâm trên chót núi Si-na -i, đòi Môi-se lên, Môi-se bèn lên. 21 Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy xuống cầm dân sự đứng xông pha đến gần Đức Giê-hô-va mà nhìn, e nhiều người trong bọn phái chết chẳng. 22 Dầu những thày tế lễ đến gần Đức Giê-hô-va cũng phải giữ mình thánh sạch, kéo Ngài hại họ chẳng. 23 Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân sự chẳng được lên núi Si-na -i đâu, vì Ngài có cầm chúng tôi mà phán rằng: Hãy phân định giới hạn chung quanh núi, và phân biệt nơi đó là đất thánh. 24 Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đi xuống, rồi đem A-rôn lên cùng ngươi, song những thày tế lễ và dân sự chớ xông pha đặng lên đến gần Đức Giê-hô-va, e Ngài hại họ chẳng. 25 Vậy, Môi-se đi xuống, nói lại cho dân sự nghe.

**20** Bây giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: 2 Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi

xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. **3** Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác. **4** Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. **5** Người chớ què lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức Chúa Trời ky-tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhơm tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, **6** và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. **7** Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. **8** Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. **9** Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; **10** nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái tôi trai tó gái, súc vật của ngươi, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà ngươi, đều chớ làm công việc chi hết; **11** vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. **12** Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho. **13** Người chớ giết người. **14** Người chớ phạm tội tà dâm. **15** Người chớ trộm cướp. **16** Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. **17** Người chớ tham nhà kẻ lân cận ngươi, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tó gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận ngươi. **18** Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. **19** Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình ngươi hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chăng. **20** Môi-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các ngươi, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các ngươi, cho các ngươi không phạm tội. **21** Vậy, dân sự đứng cách tận xa, còn Môi-se đến gần đám mây đèn kỵt có Đức Chúa Trời ngự ở trong. **22** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sor-â-en như vậy: Các ngươi đã thấy ta từ trên trời phán xuống cùng; **23** vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với ta. **24** Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phai dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của ngươi, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho ngươi tại đó. **25** Nếu ngươi lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu ngươi dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. **26** Người chớ đi từ bức thang lên bàn thờ ta, hầu cho sự lõa lồ ngươi không tố lộ.

**21** Đây là luật lệ ngươi phải truyền cho dân sự: **2** Nếu ngươi mua một người đầy tớ Hê-bo-rơ, nó sẽ hầu việc cho sáu năm; nhưng qua năm thứ bảy nó sẽ được thả ra, không phải thối tiền. **3** Nếu nó vào ở một mình, thì sẽ ra một mình; nếu có vợ, thì sẽ ra với vợ. **4** Nếu người chủ cưới vợ cho, và nếu vợ sanh được con trai hay gái, thì nó sẽ ra một mình, vợ và con thuộc về chủ. **5** Nếu kẻ tôi mợi nói rằng: Tôi thương chủ, vợ và con tôi, không muốn ra được tự

do, **6** thì người chủ sẽ dẫn nó đến trước mặt Đức Chúa Trời, biểu lại gần cửa hay là cột, rồi lấy mũi dùi xô tai; nó sẽ hầu việc người chủ đó trọn đời. **7** Nếu ai bán con gái mình làm con đòn, con gái đó không được ra như các đầm tó kia. **8** Nếu chủ trước đã ưng lấy con đòn làm hầu, rồi sau lại chẳng muôn, thì chủ phải biểu chuộc nàng lại, chớ không có phép gạt, rồi đem bán nàng cho kẻ ngoại bang. **9** Nhưng nếu chủ định để cho con trai mình, thì phải xử với nàng theo phép như con gái mình vậy. **10** Nếu chủ có lấy người khác, thì đối với người thứ nhất chẳng được phép giảm đồ ăn, đồ mặc, và tinh nghĩa vợ chồng chút nào. **11** Nếu người chủ không làm theo ba điều này, nàng được phép ra không, chẳng phải thối tiền lại. **12** Ké nào đánh chết một người, sẽ bị xử tử. **13** Nhược bằng kẻ đó chẳng phải mưu giết, nhưng vì Đức Chúa Trời đã phú người bị giết vào tay kẻ đó, thì ta sẽ lập cho người một chỗ đặng kẻ giết người ẩn thân. **14** Còn nhược bằng kẻ nào dấy lên cùng người lân cận mà lập mưu giết người, thì dẫu rằng nó núp nơi bàn thờ ta, ngươi cũng bắt mà giết đi. **15** Ké nào đánh cha hay mẹ mình, sẽ bị xử tử. **16** Ké nào bắt người và bán, hoặc giữ lại trong tay mình, sẽ bị xử tử. **17** Ké nào mắng cha hay mẹ mình, sẽ bị xử tử. **18** Khi hai người đánh lộn nhau, người này đánh người kia bằng đá hay là đầm cú, không đến đỗi phải chết, nhưng phải nambiết giuờng. **19** nếu đứng dậy chống gậy đi ra ngoài được, người đánh đó sẽ được tha tội. Nhưng chỉ phải đền tiền thiệt hại trong mấy ngày nghỉ và nuôi cho đến khi lành mạnh. **20** Khi người chủ lấy gậy đánh đầy tớ trai hay gái mình và chết liền theo tay, thì chắc phải bị phạt. **21** Song nếu đầy tớ trai hay gái còn sống một hai ngày, người chủ khỏi tội, vì nó vốn là tài sản của chủ. **22** Nếu người ta đánh nhau, đụng nhầm một người đàn bà có thai, làm cho phai sảo, nhưng chẳng bị sự hại chí khác, thì kẻ đánh nhầm đó phải bồi thường theo lời chồng người sẽ định, và trả tiền trước mặt quan án. **23** Còn nếu có sự hại chí, thì ngươi sẽ lấy mạng thường mạng, **24** lấy mắt thường mắt, lấy răng thường răng, lấy tay thường tay, lấy chân thường chân, **25** lấy phông thường phông, lấy bầm thường bầm, lấy thương thường thương. **26** Nếu ai đánh nhầm con mắt đầy tớ trai hay gái mình, làm cho mất đi, thì hãy tha nó ra tự do, vì có mất con mắt. **27** Nếu ai làm rụng một răng của đầy tớ trai hay gái mình, thì hãy tha nó ra tự do, vì có mất một răng. **28** Ví có một con bò báng nhầm một người đàn ông hay đàn bà phai chết đi, con bò sẽ bị ném đá chết, người ta không nên ăn thịt nó; còn người chủ bò sẽ được vô tội. **29** Nhưng ngô từ trước con bò có tật hay báng và chủ đã bị mắng vốn mà không cầm giữ, nếu bò này còn giết một người đàn ông hay đàn bà, thì nó sẽ bị ném đá, và chủ sẽ bị xử tử nữa. **30** Nhược bằng người ta định giá cho chủ bò chuộc mạng, chủ phải chuộc mạng mình y như giá đã định. **31** Nếu bò báng nhầm một đứa con trai hay là con gái, người ta cũng sẽ chịu theo luật này. **32** Con bò báng nhầm một đứa đầy tớ trai hay gái, chủ bò phải trả ba chục siccé lơ bạc cho chủ nó; rồi bò sẽ bị ném đá chết. **33** Nếu ai mờ miêng hầm hay là đào hầm mà chẳng đầy lại, và nếu có bò hay là lừa té xuống đó, **34** chủ hầm sẽ bồi thường giá tiền cho chủ của súc vật, nhưng súc vật bị giết đó sẽ về phần mình. **35** Bằng bò của ai

báng nhầm bò của kẻ lân cận mình phải chết đi, hai người hãy bán bò sống đó, chia tiền và chia luôn con bò chết nữa. **36** Nếu người chủ đã tổ tường trước rằng bò mình có tật hay báng, mà không lo cầm giữ, chủ phải lấy bò thường bò, nhưng bò chết sẽ về phần người.

**22** Ví ai bắt trộm bò hay chiên, rồi giết hoặc bán đi, thì phải thường năm con bò cho một con, và bốn con chiên cho một con. **2** Nếu kẻ trộm đang cạy cửa mà bị bắt và đánh chết đi, thì kẻ đánh chết chẳng phải tội sát nhân. **3** Song nếu đánh chết trong khi mặt trời đã mọc rồi, thì bị tội sát nhân. Kẻ trộm phải bồi thường; bằng chặng có chi, thì sẽ bị bán vì tội trộm cắp mình. **4** Nếu vật mà kẻ trộm đã lấy, hoặc bò, lừa hay chiên, hãy còn thấy sống trong tay, thì kẻ trộm phải bồi thường gấp hai. **5** Ngươi ai làm hư hại trong ruộng hay là vườn nho, thả súc vật mình vào ăn trong ruộng người khác, thì ai đó phải lấy hoa lợi tốt nhất của ruộng hay là vườn nho mình mà thường bồi. **6** Nếu lửa nỗi đốt bụi gai và cháy lan qua lúa đã bón, mùa màng, hay là đồng ruộng, thì kẻ nỗi lửa đó phải bồi thường trọn mọi vật đã bị cháy. **7** Khi ai giao tiền bạc bay đồ vật cho kẻ lân cận mình giữ, rủi bị trộm cắp tại nhà kẻ lân cận đó, nếu tên trộm đã bị bắt được, thì nó phải thường gấp hai. **8** Nếu kẻ trộm không bị bắt được, thì chủ nhà cho gói phái dẫn đến trước mặt Đức Chúa Trời, đăng thề rằng mình chẳng hề đặt tay vào tài vật của kẻ lân cận mình. **9** Trong mọi việc gian lận nào, hoặc về một con bò, một con lừa, một con chiên, áo xống hay là một vật chi bị mất, mà có người nói rằng: "quả thật là đồ đó", thì phải đem duyên cớ hai đãng đến trước mặt Đức Chúa Trời; kẻ nào bị Ngài xử phạt phải thường bồi cho kẻ lân cận mình gấp hai. **10** Nhược bằng người nào giao lừa, bò, chiên, hoặc súc vật nào khác cho kẻ lân cận mình giữ và bị chết, gãy một giờ hay là bị đuối đi, không ai thấy, **11** thì hai đảng phải lấy danh Đức Giê-hô-va mà thề, hầu cho biết rằng người giữ súc vật có đặt tay trên tài vật của kẻ lân cận mình chăng. Người chủ con vật phải nhận lời thề, và người kia chẳng bồi thường. **12** Còn nếu con vật bị bắt trộm, thì người lanh giũ phải thường bồi cho chủ nó. **13** Nếu con vật bị thú rừng xé chết, người lanh giũ phải đem nó ra làm chứng, sẽ không phải bồi thường vật bị xé đó. **14** Vì ai mượn người lân cận mình một con vật mà nó gãy một giờ, hoặc bị chết, không có mặt chủ, thì ai đó phải bồi thường. **15** Nếu chủ có mặt tại đó, thì không phải bồi thường. Nếu con vật đã cho mướn, thì giá muón thế cho tiền bồi thường. **16** Nếu kẻ nào hòa dù và nằm với một người gái đồng trinh chưa hứa giá, thì kẻ đó phải nộp tiền sinh và cưới nàng làm vợ. **17** Nhược bằng cha nàng quyết từ chối không gả, thì kẻ đó phải nộp tiền bằng số tiền sinh của người gái đồng trinh. **18** Người chớ để các đồng cốt sống. **19** Kẻ nào nằm cùng một con vật sẽ bị xử tử. **20** Kẻ nào té các thần khác hơn một mình Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt. **21** Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiêu ngụ tại xứ Ê-díp-tô. **22** Các người chớ ức hiếp một người góá bụa hay là một kẻ mồ côi nào. **23** Nếu ức hiếp họ, và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ; **24** cơn nóng giận ta phùng lên, sẽ lấy gươm giết các ngươi, thì vợ các

người sẽ trở nên góa bụa, và con các người sẽ mồ côi. **25** Trong dân ta có kẻ nghèo nàn ở cùng người, nếu người cho người mượn tiền, chớ xử với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ chịu lời. **26** Nếu người cầm áo xống của kẻ lân cận mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt trời lặn; **27** vì là đồ chi có che thân, là áo xống che đậy da mình; người lấy chi mà ngủ? Nếu người đến kêu van ta, tất ta sẽ nghe lời người, vì ta là Đáng hay thương xót. **28** Người chớ nên nói lông ngón cùng Đức Chúa Trời, và cũng đừng rủa sả vua chúa của dân sự người. **29** Người chớ trè nải mà dâng cho ta những hoa quả đầu mùa của người chứa trong vựa và rượu ép chảy nơi bàn ép. Người cũng phải dâng cho ta con trai đầu lòng người. **30** Về phần chiên và bò người cũng hãy làm như vậy; trong bảy ngày đầu, con đầu lòng ở cùng mẹ nó, qua ngày thứ tám người hãy dâng nó cho ta. **31** Các người sẽ làm người thánh của ta, chớ nên ăn thịt chi bị thú rừng xé ở ngoài đồng; hãy liêng cho chó ăn.

**23** Người chớ đòn huyền; chớ hùa cùng kẻ hung ác đặng làm chứng dối. **2** Người chớ hùa đảng đồng đặng làm quấy; khi người làm chứng trong việc kiện cáo, chớ nên trở theo bên phe đồng mà phạm sự công bình. **3** Người chớ tu vị kẻ nghèo trong việc kiện cáo. **4** Nhược bằng người gấp bò hay lừa của kẻ thù nghịch mình đi lạc thì buộc phải đem về cho họ. **5** Ngô người thấy lừa của kẻ ghét mình bị chở nặng phái qui, chớ khá bô ngo, phái cứu nó cho được nhẹ. **6** Trong cơn kiện cáo, người chớ phạm quyền lợi của người nghèo ở giữa vòng người. **7** Người phái tránh xa các lời giả dối; chớ giết kẻ vô tội và kẻ công bình, vì ta chẳng hề tha kẻ gian ác đâu. **8** Người chớ nhậm của hồi lộ, vì của hồi lộ làm mờ mắt người thượng trí, và làm mất duyên do của kẻ công bình. **9** Người chớ hiếp đáp người ngoại bang, vì các người đã kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô, chính các người hiểu biết lòng khách ngoại bang là thế nào. **10** Trái sáu năm người hãy gieo trong đất, thâu lấy hoa lợi, **11** nhưng qua năm thứ bảy hãy để đất hoang cho nghỉ; hầu cho kẻ nghèo khổ trong dân sự người được nhờ lấy hoa quả đất đó, còn dư lại bao nhiêu, thú vật ngoài đồng ăn lấy. Cũng hãy làm như vậy về vườn nho và cây ô-li-ve. **12** Luôn trong sáu ngày người hãy làm công việc mình, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, hầu cho bò và lừa người được nghỉ; cùng con trai của đầy tớ gái và người ngoại bang được dưỡng sức lại. **13** Người khai giữ hết mọi lời ta phán cùng người. Chớ xưng đến danh các thần khác; chớ cho nghe danh đó ở nơi miêng người ra. **14** Mỗi năm ba kỳ người sẽ giữ lễ kính ta. **15** Người hãy giữ lễ bánh không men; phải ăn bánh không men trong bảy ngày về mùa tháng lúa trỗ, như lời ta đã phán dặn; vì trong tháng đó người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Lại chẳng ai nên tay không đến trước mặt ta. **16** Người hãy giữ lễ mùa màng, tức là mùa hoa quả đầu tiên của công lao người về các giống người đã gieo ngoài đồng; và giữ lễ mùa gặt về lúc cuối năm, khi các người đã hái hoa quả của công lao mình ngoài đồng rồi. **17** Mỗi năm ba kỳ các người nam phải đến trước mặt Chúa, tức là Đức Giê-hô-va. **18** Người chớ dâng huyết của con sinh tế ta chung với bánh có pha men; còn mờ của nó dâng nhằm ngày lễ kính ta, chớ để

trọn đêm đến sáng mai. **19** Nhũng hoa quả đầu mùa của đất, ngươi phải đem đến đèn thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Người chớ nên nêu dê con trong sữa mẹ nó. **20** Đây này, ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi,ặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa ngươi vào nơi ta đã dự bị. **21** Trước mặt ngươi, ngươi khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; ngươi sẽ chẳng tha tội ngươi đâu, vì danh ta ngự trong mình ngươi. **22** Nhưng nếu ngươi chăm chi nghe lời ngươi, cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch ngươi, và đối địch với kẻ đối địch ngươi. **23** Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mắt, đưa ngươi vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ diệt chúng nó. **24** Người chớ quù lạy và hầu việc các thần chúng nó; chớ bắt chước công việc họ, nhưng phải diệt hết các thần đó và đập nát các pho tượng họ đi. **25** Người hãy hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; Ngài sẽ ban ơn cho vật ăn uống của ngươi và tiêu trừ các bệnh hoạn giữa vòng ngươi. **26** Trong xứ ngươi sẽ chẳng có đàn bà sáo thai hay là đàn bà son sẻ. Ta sẽ cho ngươi được trường thọ. **27** Ta sẽ sai sự kinh khiếp ta đi trước, hễ ngươi đến dân nào, ta sẽ làm cho dân ấy vỡ chạy lạc đường, và cho kẻ thù nghịch ngươi xây lưng trước mặt ngươi. **28** Ta sẽ sai ong lỗ đi trước đánh đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít khỏi trước mặt ngươi. **29** Ta sẽ chẳng đuổi chúng nó đi hết trong một năm đâu, e khi xứ sẽ trở nên đồng vàng, và loài thú rừng sanh sản ra đông, hại ngươi chăng; **30** nhưng ta sẽ đuổi chúng nó lần lần khỏi trước mặt ngươi, cho đến chừng nào số ngươi thêm nhiều và có thể cầm đât đó làm sản nghiệp. **31** Ta sẽ phân định bờ cõi ngươi từ Biển đỏ chí biển Phi-li-tin, từ đồng vàng đến sông cá; vì ta sẽ giao phủ dân đó vào tay ngươi, và ngươi sẽ đuổi chúng nó khỏi mặt mình. **32** Người đừng kết giao ước cùng chúng nó, hoặc cùng các thần của chúng nó. **33** Họ sẽ chẳng ở trong xứ ngươi đâu, e khi chúng nó xui cho ngươi phạm tội cùng ta mà hầu việc các thần họ chăng; điều đó chắc sẽ thành một cái bẫy cho ngươi vậy.

**24** Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: Người và A-rôn, Na-dáp, và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên cùng Đức Giê-hô-va ở đằng xa mà lạy. **2** Chỉ một mình Môi-se sẽ đến gần Đức Giê-hô-va mà thôi, còn họ không đến gần, và dân sự cùng không lên cùng ngươi. **3** Môi-se bèn đến thuật lại cho dân sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va và các luật lệ, thì chúng đồng thịnh đáp rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy. **4** Môi-se chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va; rồi dậy sớm, xây một bàn thờ nơi chân núi, dựng mười hai cây trụ chỉ về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. **5** Người sai kẻ trai trẻ của dân Y-sơ-ra-ên đi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng con bò tơ. **6** Môi-se lấy phân nửa huyết đựng trong các chậu, còn phân nửa thì rưới trên bàn thờ. **7** Đoạn, người cầm quyền sách giao ước đọc cho dân sự nghe, thì dân sự nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chi. **8** Môi-se bèn lấy huyết rưới trên mình dân sự mà nói rằng: Đây là huyết giao ước của Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi y theo mọi lời này. **9** Đoạn, Môi-se và A-rôn,

Na-dáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên đều lên núi, **10** ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, dưới chân Ngài có một vật giống bích ngọc trong ngàn, khác nào như sắc trời thanh-quang. **11** Ngài chẳng tra tay vào những người tôn trọng trong vòng dân Y-sơ-ra-ên; nhưng họ ngó thấy Đức Chúa Trời, thì ăn và uống. **12** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên núi, đến cùng ta và ở lại đó; ta sẽ ban cho ngươi báng đá, luật pháp và các điều răn của ta đã chép đặng dạy dân sự. **13** Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình, rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. **14** Người bèn nói cùng các trưởng lão rằng: Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến chừng nào trở về cùng các ngươi. Này, A-rôn và Hu-rô ở lại cùng các ngươi, ai có việc chi hãy hỏi hai người đó. **15** Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ núi. **16** Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va ngự trong đám mây gọi Môi-se. **17** Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va nơi đỉnh núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào như đám lửa hùng. **18** Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

**25** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng họ dâng lễ vật cho ta; các ngươi hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. **3** Ngày là lễ vật các ngươi sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; **4** chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, **5** da cá nược, cây si-tim, **6** dầu thắp, hương liệu đặng làm dầu xức và hương, **7** bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phót và báng đeo ngực. **8** Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ. **9** Hãy làm điều đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đền dùng mà ta sẽ chỉ cho ngươi. **10** Vậy, chúng hãy đóng một cái hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao cũng một thước rưỡi, **11** lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường viền chung quanh hòm bằng vàng. **12** Người cũng hãy đúc bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia, **13** cùng làm hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; **14** rồi lòn đòn vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng hòm. **15** Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra. **16** Người hãy cắt vào trong hòm bằng chứng mà ta sẽ ban cho. **17** Người cũng hãy làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. **18** Lại làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng giắt móng, để hai đầu nắp thi ân, **19** ló ra ngoài, một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia. **20** Hai chê-ru-bin sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. **21** Người hãy để nắp thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bằng chứng mà ta sẽ ban cho. **22** Ta sẽ gặp ngươi tại đó, và ở trên nắp thi ân, giữa hai tượng chê-ru-bin, trên hòm bằng chứng, ta sẽ truyền cho ngươi các mạng linh về dân Y-sơ-ra-ên. **23** Người cũng hãy đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, và bề cao một thước rưỡi, **24** bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh; **25** rồi lên be cho tú vi bàn, cao chừng bốn ngón tay và chạy cho be một đường viền vàng. **26** Lại đúc bốn cái khoen vàng, tra

vào bốn góc nơi chân bàn. **27** Khoen sē ở gầm be, để xô đòn khiêng bàn. **28** Người hãy chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, rồi người ta sẽ dùng khiêng bàn đó. **29** Lại hãy lấy vàng ròng mà làm đia, chén, chậu, và ly đựng dùng làm lể quán. **30** Trên bàn người sẽ để bánh trản thiết cho có luôn luôn trước mặt ta. **31** Người cũng hãy làm chân đèn bằng vàng ròng. Cái chân, cái thân, cái dài, cái bầu cùng cái hoa của đèn đều làm bằng vàng đánh giát. **32** Hai bên thân đèn sẽ có sáu nhánh nứt ra, hạ nhánh ở bên này và ba nhánh ở bên kia. **33** Trong sáu nhánh nứt ra trên chân đèn, mỗi nhánh đều sẽ có ba cái dài hình như hột hạnh nhân cùng bầu và hoa. **34** Trên thân chân đèn, lại cũng sẽ có bốn cái dài hình hột hạnh nhân, bầu và hoa. **35** Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hẽ cứ mỗi hai nhánh thì dưới có một cái bầu. **36** Bầu cùng nhánh của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên miéng đánh giát. **37** Người cũng hãy làm bảy cái thép đèn, đặng hễ khi thắp thì chiếu trước chân đèn. **38** Kéo bắt tim cùng đồ đựng tàn đèn cung sē bằng vàng ròng. **39** Người ta sẽ dùng một ta lông vàng ròng làm chân đèn này và các đồ phụ tùng của chân đèn. **40** Vậy, người hãy xem, cứ làm y như kiểu đã chỉ cho trên núi.

**26** Người hãy dùng mươi bức màn mà làm đèn tạm, màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ tím, đồ điêu và đồ sắm, có thêu các hình chê-ru-bin cực xảo. **2** Mỗi bức màn bè dài hai mươi tám thước, bè rộng bốn thước. Các bức đều đồng cõi với nhau. **3** Mỗi năm bức màn sẽ kết dính lại nhau. **4** Người hãy thắt vòng chỉ tím nơi triêng của bức màn thứ nhất ở đầu bức nguyên; và cũng làm như vậy cho đầu chót của bức màn cuối trong bức nguyên thứ nhì. **5** Lại làm năm chục cái vòng cho bức màn thứ nhất, và năm chục cái vòng nơi đầu triêng bức nguyên thứ nhì; các vòng hai bên sẽ đối nhau. **6** Cũng hãy làm năm mươi cái móc bằng vàng, rồi móc bức nguyên này qua bức nguyên kia, hầu cho đèn tạm kết lại thành một. **7** Người cũng hãy kết mươi một bức màn bằng lông dê, để dùng làm bong che trên đèn tạm. **8** Bè dài mỗi bức màn ba chục thước, bè rộng bốn thước, mươi một bức đồng một cõi với nhau. **9** Người hãy kết năm bức màn này riêng ra, và sáu bức màn kia riêng ra; nhưng hãy gấp đôi bức màn thứ sáu ở trước đèn tạm. **10** Lại thắt năm chục cái vòng nơi triêng màn thứ nhất, ném về cuối của bức nguyên thứ nhất, và năm chục cái vòng nơi triêng màn của bức nguyên thứ nhì; **11** cũng làm năm chục cái móc bằng đồng, móc vào vòng, rồi hiệp cái bong lại, để nó thành ra một. **12** Nhưng còn dư, tức là phân nửa của bức màn dư trong bức bong nguyên, thì sẽ xú xuồng phía sau đèn tạm; **13** phần bè dài dư trong các bức màn của bong, bên này một thước, bên kia một thước, thì sẽ xú xuồng hai bên hông đèn tạm đặng che vây. **14** Người hãy làm một tấm lá phủ bằng da chiên đực nhuộm đỏ để trên bong, và kết một tấm lá phủ bằng da cá nược đắp lên trên nữa. **15** Người cũng hãy làm những ván cho vách đèn tạm bằng cây si-tim. **16** Mỗi tấm trướng mươi thước, hoành một thước rưỡi, **17** có hai cái mộng liền nhau; hết thảy các tấm ván vách đèn tạm người cũng sẽ làm như vậy. **18** Về phía nam đèn tạm, người hãy làm hai mươi tấm ván; **19** dưới hai mươi tấm ván hãy đặt bốn mươi lỗ

mộng bằng bạc; cứ hai lỗ mộng ở dưới, để chịu hai cái mộng của mỗi tấm ván. **20** Lại hãy làm hai mươi tấm ván về phía bắc đèn tạm, **21** và bốn mươi lỗ mộng bằng bạc, cứ dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. **22** Người cũng hãy làm sáu tấm ván về phía sau đèn tạm, tức là về hướng tây. **23** Về hai góc phía sau đèn tạm, phải làm hai tấm ván, **24** khít nhau tự dưới chí trên bởi một cái khoen ở nơi đầu; hai cái góc đều làm như vậy. **25** Thế thì, có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc; cứ hai lỗ mộng ở dưới mỗi một tấm ván. **26** Lại, người hãy làm năm cây xà ngang bằng gỗ si-tim cho những tấm ván về phía bên này, **27** năm cây xà ngang về phía bên kia và năm cây xà ngang khác nữa về phía sau của đèn tạm, tức là hướng tây. **28** Cây xà ngang giữa sē ở về thân giữa những tấm ván, chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. **29** Cũng hãy lấy vàng bọc ván cùng xà ngang, và làm những khoen bằng vàng, đặng xô các cây xà ngang. **30** Người phải dựng đèn tạm y như kiểu đã chỉ cho người trên núi vậy. **31** Người hãy làm một bức màn bằng vải đậu mịn, chỉ tím, đồ điêu, đồ sắm, có thêu những hình chê-ru-bin cực xảo; **32** rồi xú màn đó trên bốn trụ bằng cây si-tim, bọc vàng, dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc; các móc trụ đều bằng vàng. **33** Người sẽ treo màn đó vào móc dưới bức bong, rồi ở phía trong màn để hòm bằng chứng; màn này dùng phân biệt cho các người nơi thánh và nơi chí thánh. **34** Đoạn, hãy để cái nắp thi ân trên hòm bằng chứng, đặt trong nơi chí thánh. **35** Bên ngoài bức màn về phía bắc đèn tạm thì để cái bàn; còn cây chân đèn thì để về phía nam đối ngang cái bàn. **36** Về cửa Trại người hãy làm một bức màn bằng chỉ tím, đồ điêu, đồ sắm, vải gai đậu mịn, có thêu cực xảo; **37** rồi làm cho bức màn này năm cái trụ bằng cây si-tim, bọc vàng; đỉnh nó cũng bằng vàng, và đúc năm lỗ trụ bằng đồng.

**27** Người cũng hãy đóng một bàn thờ bằng cây si-tim, hình vuông, năm thước bè dài, năm thước bè ngang, và bè cao ba thước. **2** Nơi bốn góc bàn thờ hãy làm sừng ló ra và bọc đồng. **3** Những đồ phụ tùng của bàn thờ thì hãy làm bằng đồng; bình đựng tro, vá, ảng, nỉa và bình hương. **4** Lại làm cho bàn thờ một tấm rá bằng lưới đồng; và nơi bốn góc rá làm bốn cái khoen bằng đồng; **5** rồi để rá đó dưới thành bàn thờ, từ dưới chân lên đến nửa bè cao. **6** Cũng hãy chuốt đòn khiêng bàn thờ bằng cây si-tim, bọc đồng, **7** rồi xô vào những khoen; khi khiêng đi, đòn sẽ ở hai bên bàn thờ. **8** Bàn thờ sẽ đóng bằng ván, trống bộng, làm y như đã chỉ cho người trên núi vậy. **9** Người cũng hãy làm cái hành lang cho đèn tạm. Về phía nam của hành lang làm bối vi bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước, **10** cùng hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thi bằng bạc. **11** Về phía bắc cũng vậy; bối vi đó có trăm thước bè dài, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thi bằng bạc. **12** Bối vi của hành lang về phía tây có năm chục thước bè dài, mươi cây trụ và mươi lỗ trụ. **13** Bè ngang của hành lang phía trước, tức là phía đông, có năm chục thước; phía hữu **14** có mươi lăm thước bối vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ; **15** phía tả có mươi lăm thước bối vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ. **16** Còn cửa hành lang có một bức màn dài hai chục thước bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đồ điêu, đồ

săm, có thêu, cùng vốn cây trụ và bốn lỗ trụ. **17** Hết thảy trụ xung quanh hành lang đều sẽ có nhờ nudong bạc chắp lại với nhau; đỉnh trụ thì bằng bạc, lỗ trụ thì bằng đồng. **18** Bè dài của hành lang được một trăm thước, bè ngang, mỗi phia, năm chục thước, bè cao năm thước; bô vi sẽ bằng vải gai đậu mịn, còn những lỗ trụ thì bằng đồng. **19** Hết thảy đồ phụ tùng dùng về các việc phụng sự trong đèn tạm, cùng cây nọc của đèn tạm và cây nọc của hành lang, đều sẽ làm bằng đồng. **20** Người hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem đến dầu lọc ô-li-ve ép, đựng thấp đèn cho đèn sáng luôn luôn. **21** Trong hội mạc, ở ngoài màn, trước hòm bàng chứng, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo sửa soạn đèn, hầu cho trước mặt Đức Giê-hô-va đèn cháy luôn luôn từ tối cho đến sáng. Ấy là một luật đời đời cho dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải giữ.

**28** Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bihu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. **2** Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. **3** Hãy truyền cho hết thảy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đựng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta. **4** Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bàng deo ngực, ê-phót, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và dai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt ta. **5** Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai mịn. **6** Họ sẽ chế ê-phót bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. **7** Hai bên ê-phót làm hai dai vai, đầu dây vào ê-phót. **8** Dai để cột ê-phót ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai đậu mịn. **9** Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: **10** sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. **11** Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khâm trong khuôn bàng vàng. **12** Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai dai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, **14** đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi đẽ chuyền đánh như thế vào móc gài. **15** Bàng deo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, và vải gai đậu mịn. **16** Bàng deo ngực hình vuông và may lót; bè dài một em-ban, bè ngang một em-ban. **17** Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bàng deo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; **18** hàng thứ nhì, ngọc phi túy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; **19** hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; **20** hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khâm vào khuôn bàng vàng. **21** Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-

ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. **22** Người hãy làm các sợi chuyền bàng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bàng deo ngực; **23** rồi làm hai khoanh bàng vàng để ở hai góc đầu trên bàng. **24** cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bàng, **25** và hai đầu sợi chuyền cột vào móng gài, đoạn gắn trên hai dai vai ê-phót về phía đằng trước ngực. **26** Người cũng hãy làm hai cái khoanh bàng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bàng deo ngực, về phía trong ê-phót. **27** Lại làm hai khoanh khác nữa bàng vàng, gắn vào hai đầu dưới dai vai ê-phót ném về phía trước, ở trên dai gần chỗ giáp mối. **28** Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bàng deo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với dai, đừng rớt khỏi ê-phót. **29** Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bàng deo ngực về sự xét đoán, đựng giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. **30** Trên bàng deo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đựng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. **31** Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. **32** Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khói tép. **33** Nơi biên dưới hays thắt trái lụa màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, cùng chuông vàng nhỏ đan tréo nhau ở vòng theo viền, **34** nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lụa, ở vòng khắp chung quanh viền áo. **35** Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khởi chét vậy. **36** Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. **37** Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. **38** Thế đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. **39** Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bàng vải gai mịn, một cái mũ bàng vải gai mịn và một cái dai thêu. **40** Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, dai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. **41** Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xức dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. **42** Hãy chế cho họ quần lót trong bàng vải gai, đặng che sự lõa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vá. **43** A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mặc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

**29** Đây là điều người sẽ làm đặng biệt riêng A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. **2** Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh tráng không

men tắm dầu; **3** rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. **4** Đoạn, người sẽ biếu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. **5** Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phôt, ê-phót, và băng đeo ngực, rồi lấy dai của ê-phốt thắt lưng cho người; **6** đoạn đội cái mũ lên đầu và để thé thánh trên mũ, **7** cùng lấy dầu xức đổ trên đầu và xức cho người. **8** Lại biếu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, **9** rồi lấy dai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng linh định đòi đòi cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thé. **10** Đoạn, hãy dắt con bò tơ đực lại gần trước hội mạc, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu con bò đó. **11** Người hãy giết bò đực trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc; **12** rồi lấy huyết bò đó, nhúng ngón tay vào, bôi các sừng của bàn thờ, và đổ khắp dưới chân bàn thờ. **13** Cũng hãy lấy hết thảy những mỡ bọc ruột, tám da móng bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật, mà đem xông trên bàn thờ. **14** Nhưng ở ngoài trại quân hãy thiêu hết thịt, da, và phần của con bò đực đó; ấy là một của lễ chuộc tội vậy. **15** Người cũng hãy bắt một trong hai con chiên đực, A-rôn và các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; **16** rồi giết chiên đực đó, lấy huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. **17** Kế đó, sá chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi, rồi để lén trên các miếng đã sá và đầu nó; **18** đoạn xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy. **19** Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; **20** rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. **21** Người hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xức mà rây trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần áo các con trai người. Như vậy, A-rôn cùng quần áo mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được biệt riêng ra thánh. **22** Vì cớ chiên đực đó dùng làm lễ truyền chức, nên người hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc ruột, tám da móng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên trái cật và giò bên hữu, **23** lại lấy luôn một ổ bánh, một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh tráng ở trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va; **24** rồi người để mấy món đó trong lòng bàn tay A-rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **25** Đoạn, hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở trên của lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. **26** Cũng hãy lấy cái o chiên đực về lết lập A-rôn mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy sẽ về phần người. **27** Vậy, người sẽ biệt riêng ra thánh cái o và giò của chiên đực đã dùng làm lết lập A-rôn cùng các con trai người, tức là o đã đưa qua đưa lại, và giò đã giơ lên. **28** Lễ vật này sẽ do nơi Y-sơ-ra-ên dâng cho A-rôn cùng các con trai người tùy theo mạng linh đòi đòi đã lập, vì là một điều ban cho bởi trong các của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên, tức là một của lễ

gió lên mà họ dâng cho Đức Giê-hô-va vậy. **29** Những áo thánh của A-rôn sẽ để lại cho các con trai nối sau người, để họ mặc áo đó, được xức dầu và lập trong chức tế lễ. **30** Ai trong vòng con trai người được làm thầy tế lễ thế cho người, mà đến hội mạc đặng hầu việc tại nơi thánh, thì sẽ mặc áo đó trong bảy ngày. **31** Đoạn, người hãy bắt con chiên đực dùng làm lễ thiết lập mà nâu thịt nó trong một nơi thánh. **32** A-rôn cùng các con trai người sẽ ăn thịt chiên đực đó, cùng bánh trong giỗ nơi cửa hội mạc. **33** Vậy, họ sẽ ăn các món này, bởi đó được chuộc tội, để lập và biệt họ riêng ra thánh; nhưng khách ngoại bang chẳng được ăn, vì các món đó đã biệt riêng ra thánh rồi. **34** Nếu thịt lễ thiết lập và bánh còn dư lại đến ngày mai, người hãy thiêu trong lửa, chớ nên ăn, vì là của đã biệt riêng ra thánh. **35** Vậy, theo mọi điều ta phán dặn, người hãy làm cho A-rôn cùng các con trai người, và lập họ trong bảy ngày. **36** Mỗi ngày hãy dâng một con bò tơ đực đặng chuộc tội, và dâng vì bàn thờ một của lễ chuộc tội cùng xức dầu cho để biệt bàn thờ riêng ra thánh. **37** Trong bảy ngày người hãy làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và biệt riêng ra thánh; bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, phàm vật chi dụng đến đều sẽ được nên thánh vậy. **38** Đây là các điều người sẽ dâng lên bàn thờ: Hai chiên con một tuổi, mỗi ngày thường thường như vậy. **39** Buổi sớm mai người hãy dâng một trong hai chiên con; con thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối. **40** Với con chiên thứ nhất, hãy dâng một phần mười bột mì mịn nhồi với một phần tư hìn dầu ép, và cùng lễ quán một phần tư hìn rượu nho. **41** Về con chiên thứ nhì hãy dâng vào buổi chiều tối với một của lễ và một lễ quán y như lễ sớm mai; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. **42** Ấy là một của lễ thiêu mà các người phải dâng luôn luôn, trải qua các đời, tại cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, là nơi ta sẽ giáng lâm mà phán cùng người. **43** Vậy, ta sẽ có tại đó cùng dân Y-sơ-ra-ên; chỗ này sẽ vì sự vinh hiển ta mà được biệt riêng ra thánh. **44** Ta sẽ biệt Hội Mạc cùng bàn thờ riêng ra thánh; cùng biệt A-rôn và các con trai người riêng ra thánh nữa, đặng họ làm chức tế lễ trước mặt ta. **45** Ta sẽ ở giữa dân Y-sơ-ra-ên, làm Đức Chúa Trời dân ấy. **46** Dân ấy sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng nó, đã đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặng ở giữa vòng họ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.

**30** Người cũng hãy đóng một cái bàn thờ bằng cây si-tim, để xông hương. **2** Mặt bàn sẽ vuông, bề dài một thước, bề ngang một thước, và bề cao hai thước; bàn thờ sẽ có bốn sừng ló ra. **3** Người hãy bọc vàng ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và các sừng; còn tứ vi chạy đường viền vàng. **4** Dưới đường viền đó, nơi hai bên, hãy làm hai cái khoen bằng vàng, để xô đòn dùng đặng khiêng. **5** Hãy chuốt đòn khiêng bằng cây si-tim, bọc vàng. **6** Người sẽ để bàn thờ đó trước bức màn che hòm bảng chứng đối cùng nắp thi ân trên hòm, là nơi ta sẽ gặp người. **7** Mỗi buổi sớm mai, khi A-rôn làm đèn, sẽ xông hương tại nơi đó. **8** Vào lúc chiều tối, khi A-rôn thắp đèn, cũng sẽ xông hương; ấy là một thứ hương phải xông trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, trải qua các đời. **9** Trên bàn thờ này chớ xông hương

lạ, hoặc dâng của lễ thiêu, của lễ chay hay là lễ quán nào hết. **10** Nhưng trải qua các đời, mỗi năm một lần, A-rôn sẽ lấy huyết của con sinh tế thuộc tôi, bôi trên sừng bàn thờ này đặng chuộc tội cho nó. Ấy sẽ là một việc rất thánh cho Đức Giê-hô-va. **11** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: **12** Khi nào ngươi điêm số dân Y-sơ-ra-ên đặng kê sổ, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi kê sổ. **13** Ké nào có tên trong sổ phải nộp nửa siéc-lơ, tùy siéc-lơ của nơi thánh, cận nặng hai mươi ghê-ra; vậy, nửa siéc-lơ, tức là của dâng cho Đức Giê-hô-va. **14** Mọi người có tên vào sổ từ hai mươi tuổi sắp lên sẽ dâng của này cho Đức Giê-hô-va. **15** Khi dâng của này cho Đức Giê-hô-va đặng đền mạng mình, người giàu không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa siéc-lơ. **16** Vậy, ngươi thâu tiền đền mạng của dân Y-sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng đền mạng mình. **17** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se nữa rằng: **18** Người hãy làm một cái thùng với chân thùng bằng đồng, đặng rửa mình ở trong, rồi để giữa khoảng của hội mạc và bàn thờ, và đổ nước vào. **19** A-rôn cùng các con trai người sẽ rửa tay và chân mình ở trong. **20** Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ đặng phụng sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. **21** Thế thì, họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Ấy là một lệ đời đời cho A-rôn, cùng dòng dõi người trải qua các đời. **22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **23** Hãy gộp các hương liệu tốt nhất: một dược nước năm trăm siéc-lơ; hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi; hương xương bồ hai trăm rưỡi; **24** qué-bì năm trăm, đều theo siéc-lơ nơi thánh, và một hin dầu ô-li-ve. **25** Người hãy lấy các hương liệu đó theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng làm dầu xức thánh. **26** Đoạn, lấy xức cho hội mạc cùng hòm báng chứng, **27** bàn thờ cùng các đồ phụ tùng, chân đèn cùng các đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, **28** bàn thờ của lễ thiêu cùng các đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng. **29** Ấy vậy, ngươi sẽ biết các vật này riêng ra thánh, hầu cho làm rất thánh, hễ món chi dụng đến, đều sẽ được nén thánh. **30** Người cũng hãy xức dầu cho A-rôn cùng các con trai người, biệt họ riêng ra thánh, để làm chức tế lễ trước mặt ta. **31** Lại hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Về phần ta, dầu này sẽ là dầu xức thánh trải qua mọi đời các ngươi. **32** Chớ nên đổ trên xác thịt loài người, và cũng đừng làm dầu nào khác theo phép hòa hương đó; dầu này là thánh, cũng sẽ thánh cho các ngươi. **33** Hết ai chế một thứ hòa hương giống như vậy, và đem rưới trên mình người ngoại bang, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự. **34** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: Hãy lấy các hương liệu, tức tó hiệp hương, loa yêm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương, mỗi thứ bằng nhau, **35** theo phép hòa hương, chế ra một thứ hương, mặn, trong và thánh. **36** Hãy nghiền nó ra bột, rồi để trước hòm báng chứng trong hội mạc, tức là nơi ta sẽ gặp ngươi: về phần các ngươi, hương này sẽ là một vật rất thánh. **37** Còn thứ hương mà ngươi sẽ chế, chớ chế giống như phép hòa hương này; ấy là một vật ngươi

nên biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **38** Hết kè nào làm giống y như vậy đặng ngửi mùi, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự.

**31** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: **2** Này, ta đã kêu tên Bết-sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, trong chi phái Giu-da. **3** Ta đã làm cho người đầy dãy Thần của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết để làm mọi thứ nghè thơ, **4** đặng bày ra và chế tạo đồ vàng, bạc và đồng, **5** đặng khác và khâm ngọc, đeo gỗ và làm được mọi thứ nghè thơ. **6** Đây, ta lại cho một người phụ việc, tên là Ô-hô-li-áp, con trai của A-hi-sa-mac, trong chi phái Đan. Ta cũng đã ban sự thông minh cho mọi người tài năng, hầu cho họ làm các việc ta đã phán dặn ngươi, **7** là hòi mạc, hòm báng chứng, nắp thi ân ở trên hòm, cùng đồ dùng trong hòi mạc; **8** bàn thờ cùng đồ phụ tùng, chân đèn bằng vàng ròng và đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, **9** bàn thờ dâng của lễ thiêu cùng đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng; **10** áo lỗ, áo thánh cho A-rôn thầy tế lễ cá, và bộ áo cho các con trai ngươi, đặng làm chức tế lễ; **11** dầu xức, và hương thơm của nơi thánh. Các người đó phải làm hết thảy theo lời ta đã phán dặn ngươi. **12** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **13** Phần ngươi, hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhất là các ngươi hãy giữ ngày sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các ngươi, trải qua mọi đời, để thiêng hạ biết rằng ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các ngươi nén thánh. **14** Vậy, hãy giữ ngày sa-bát, vì là một ngày thánh cho các ngươi. Ké nào phạm đến ngày đó, phải bị xử tử; ké nào làm một việc chi trong ngày đó, cũng sẽ bị truất khỏi vòng dân sự. **15** Người ta sẽ làm công việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, tức là ngày nghỉ, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Trong ngày sa-bát hễ ai làm một việc chi sẽ bị xử tử. **16** Ấy vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ ngày sa-bát trải các đời của họ, như một giao ước đời đời. **17** Ấy là một dấu đời đời cho ta cùng dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất trong sáu ngày, qua ngày thứ bảy Ngài nghỉ và lấy sức lại. **18** Khi Đức Giê-hô-va đã phán xong cùng Môi-se tại núi Si-na-i, bèn cho người hai bảng chứng bằng đá, với ngón tay Đức Chúa Trời viết ra.

**32** Dân sự thấy Môi-se ở trên núi chậm xuồng, bèn nhóm lại chung quanh A-rôn mà nói rằng: Nào! hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi, vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết điều chi đã xảy đến cho người rồi. **2** A-rôn đáp rằng: Hãy một những vòng vàng đeo nơi tai vợ, con trai và con gái các ngươi đi, rồi đem lại cho ta. **3** Hết thấy đều lột vòng vàng nơi tai mình mà đem lại cho A-rôn; **4** người nhận lấy nơi tay họ, và dùng đục làm thành một bò con đúc. Dân chúng nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần của ngươi đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **5** A-rôn thấy vậy, bèn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò đó; đoạn, người la lên rằng: Sáng mai sẽ có lễ tôn trọng Đức Giê-hô-va! **6** Sáng mai dân chúng bèn thức dậy sớm, dâng các của lễ thiêu và lễ thù; ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi. **7** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy xuống đi, vì dân mà

ngươi đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại rồi, 8 vội bỏ đao ta truyền dạy, đúc một con bò tơ, mợp trước tượng bò đó và dâng của lě cho nó mà nói rằng: Hỡi Y-sor-ra-ên! đây là các thần đã dẫn ngươi lên khỏi xứ Ê-díp-tô! 9 Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Ta đã xem thấy dân này, kia là một dân cứng cỏi. 10 Vâ, bây giờ hãy để mặc ta làm, hầu cho cơn thạnh nộ ta nỗi lên cùng chúng nó, diệt chúng nó đi; nhưng ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn. 11 Môi-se bèn nài xin Giê-hô-va và Đức Chúa Trời người rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, sao nỗi thạnh nộ cùng dân Ngài? là dân mà Ngài đã dùng quyền lớn lao mạnh mẽ đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 12 Sao để cho người Ê-díp-tô nói rằng: Ngài đưa chúng nó ra khỏi xứ đặng làm hại cho, giết đi tại trong núi, cùng diệt chúng nó khỏi mặt đất? Cầu xin Chúa hãy nguội cơn giận và bỏ qua điều tai họa mà Ngài muốn giáng cho dân Ngài. 13 Xin Chúa hãy nhớ lại Áp-ra-ham, Y-sác, Y-sor-ra-ên, là các tôi tớ Ngài, mà Ngài có chỉ mình thề cùng họ rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi các ngươi lên nhiều như sao trên trời, ta sẽ ban cho dòng dõi đó cá xứ mà ta chỉ phán, và họ sẽ được xú ấy làm cơ nghiệp đời đời. 14 Đức Giê-hô-va bèn bỏ qua điều tai họa mà Ngài nói rằng sẽ giáng cho dân mình. 15 Đoạn, Môi-se ở trên núi trở xuống, tay cầm hai bảng chứng; hai bảng chứng có viết hai bên, mặt này và mặt kia. 16 Hai bảng đó là việc của Đức Chúa Trời làm ra; chữ cũng là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên bảng. 17 Vâ, Giô-suê nghe dân chúng la lên, bèn nói cùng Môi-se rằng: Trong trại quân có tiếng chiến đấu. 18 Môi-se đáp rằng: Chẳng phải tiếng kêu về thắng trận, cũng chẳng phải tiếng kêu về thua trận; nhưng ta nghe tiếng kẻ hát. 19 Khi đến gần trại quân, Môi-se thấy bò con và sự nhảy múa, bèn nổi giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bե\_ ra nơi chân núi; 20 đoạn lấy bò con của chúng đã đúc đẽ đốt trong lửa, rồi nghiền cho đến thành ra bụi, rải trên mặt nước, và cho dân Y-sor-ra-ên uống. 21 Môi-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Dân này làm chi anh, mà anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy? 22 A-rôn đáp rằng: Xin chúa tôi đừng nỗi giận, chúa biết rằng dân này chuyên làm điều ác! 23 Họ có nói cùng tôi rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng tôi; vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết có điều chi xảy đến cho người rồi. 24 Tôi bèn nói cùng chúng rằng: Ai có vàng hãy lột ra! Họ bèn đưa cho tôi, tôi bỏ vào lửa, và bởi đó thành ra bò con này. 25 Vâ, Môi-se thấy dân sự buông lung, vì A-rôn để họ buông lung, đến đỗi bị sỉ nhục trong vòng các thù nghịch, 26 thì người đứng nơi cửa trại quân mà nói rằng: Ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến cùng ta đây! Hết thấy người Lê-vi đều nhôm lại gần bên người. 27 Người truyền cho họ rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên, có phán như vậy: Mỗi người trong các ngươi hãy đeo gươm bên mình, đi qua đì lại trong trại quân, từ cửa này đến cửa kia, và mỗi người hãy giết anh em, bạn hữu, và kẻ lân cận mình. 28 Dân Lê-vi bèn làm y như lời Môi-se; trong ngày đó có chừng ba ngàn người bị chết. 29 Vâ, Môi-se đã truyền rằng: Ngày nay mỗi người trong vòng các ngươi hãy dâng tay mình cho Đức Giê-hô-va, chẳng sa chi đến con trai hay là anh em mình, hầu cho các ngươi được ơn phước vậy. 30 Ngày mai, Môi-se nói cùng dân sự

rằng: Các ngươi đã phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội các ngươi chăng. 31 Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôi! dân sự này có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; 32 nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi. 33 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ké nào phạm tội cùng ta, ta sẽ xóa nó khỏi sách ta. 34 Bây giờ, hãy đi, dân dân sự đến nơi ta đã chỉ phán. Này thiên sứ ta sẽ đi trước ngươi; nhưng ngày nào ta hình phạt thì sẽ phạt tội chúng nó. 35 Đức Giê-hô-va hành phạt dân sự là vậy, vì dân sự là gốc phạm về tượng bò vàng mà A-rôn đã làm ra.

**33** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này, ngươi cùng dân sự mà ngươi đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho dòng dõi ngươi. 2 Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước ngươi, và sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-rit, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, 3 đặng đưa các ngươi vào xứ đượm sữa và mật; nhưng ta không cùng lên với ngươi đâu, vì ngươi là dân cứng cỏi, e ta diệt ngươi dọc đường chăng. 4 Khi dân sự nghe lời hăm này, bèn đều để tang, không ai deo đồ trang sức hết. 5 Vì Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sor-ra-ên: Các ngươi là dân cứng cỏi, nếu ta cùng lên với các ngươi chỉ trong một lúc, thì ta sẽ diệt các ngươi! Vậy, bây giờ, hãy cất đồ trang sức trong mình ngươi đi, đặng ta biết liệu dài ngươi cách nào. 6 Thế thì, từ núi Hô-rép, dân Y-sor-ra-ên đã lột các đồ trang sức mình. 7 Môi-se lấy Trại đem dựng xa ra ngoài trại quân, gọi là hội mạc, phảm ai muốn cầu khẩn Đức Giê-hô-va, thì ra đến hội mạc ở ngoài trại quân. 8 Vừa khi Môi-se ra đến Trại, thì cả dân sự chối dậy, mỗi người đứng nơi cửa trại mình, ngó theo Môi-se cho đến khi nào người vào trong Trại rồi. 9 Vừa khi người vào đó, thì trụ mây giáng xuống dừng tại cửa Trại, và Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se. 10 Cả dân sự thấy trụ mây dừng tại cửa Trại, bèn đứng dậy, rồi mỗi người đều sấp mình xuống nơi cửa trại mình. 11 Đức Giê-hô-va đổi diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình. Đoạn, Môi-se trở về trại quân, còn kẻ hầu trẻ của người, tên là Giô-suê, con trai của Nun, không ra khỏi Trại. 12 Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Này, Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy đem dân sự này lên! Song Chúa chẳng cho tôi biết Chúa sai ai đi cùng tôi. Vâ, Chúa có phán rằng: Ta biết ngươi vì danh ngươi, và ngươi được ơn trước mặt ta. 13 Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin cho tôi biết đường của Chúa, để cho tôi biết Chúa và được ơn trước mặt Ngài. Xin cũng hãy nghĩ rằng dân này là dân của Ngài! 14 Đức Giê-hô-va đáp rằng: Chính mình ta sẽ đi cùng ngươi, và ta sẽ cho ngươi an nghỉ. 15 Môi-se thưa rằng: Nếu chính mình Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây. 16 Lấy cớ chi mà người ta sẽ biết rằng tôi cùng dân sự Ngài được ơn trước mặt Ngài? Có phải khi nào Ngài cùng đi với chúng tôi chăng? Thế thì, tôi cùng dân sự Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt đất. 17 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm điều ngươi cầu xin ta,

vì ngươi được ơn trước mặt ta, và ta biết ngươi bởi danh ngươi vậy. **18** Môi-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! **19** Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt ngươi; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt ngươi; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. **20** Ngài lại phán rằng: Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống. **21** Đức Giê-hô-va lại phán: Đây có một chỗ gần ta, ngươi hãy đứng trên hòn đá; **22** khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để ngươi trong bông đá, lấy tay ta che ngươi, cho đến chừng nào ta đi qua rồi. **23** Ta sẽ rút tay lại, và ngươi thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.

**34** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đúc hai bảng đá như hai bảng trước; rồi ta sẽ viết trên hai bảng này các lời đã ở nơi hai bảng kia, mà ngươi đã làm bê. **2** Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt ta tại đó. **3** Không ai nêu lên theo cùng ngươi hết, khắp núi không nên thấy có ngươi, và chiên, bò cũng chẳng nên ăn cỏ nơi núi này nữa. **4** Môi-se bèn đúc hai bảng đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **5** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. **6** Ngài đi ngang qua mặt ngươi, hô rằng: Giê-hô-val! Giê-hô-val! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dãy ân huệ và thành thực, **7** ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kẻ kẽ có tội là vô tội, và nhơn tội tổ phụ phạt đến con cháu trái ba bốn đời. **8** Môi-se lật đất cuí đầu xuống đất và thờ lạy, mà thưa rằng: **9** Lạy Chúa! Nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy đi giữa chúng tôi, vì dân này là một dân cứng cổ. Xin hãy tha sự gian ác cùng tội lỗi, và nhận chúng tôi làm cơ nghiệp Chúa. **10** Đức Giê-hô-va phán rằng: Vậy, ta lập một giao ước. Trước mặt các dân sự của ngươi, ta sẽ làm các phép lạ chưa hề có làm trên cả mặt đất, hay là nơi dân nào; và toàn dân sự mà trong đó có ngươi, sẽ xem thấy việc Đức Giê-hô, vì điều ta sẽ làm cùng ngươi là một điều đáng kính khiếp. **11** Hãy cẩn thận về điều ta truyền cho ngươi hôm nay. Vậy, ta sẽ đuổi khỏi trước mặt ngươi dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. **12** Hãy cẩn thận đừng lập giao ước cùng dân của xứ mà ngươi sẽ vào, e chúng nó sẽ thành cái bẫy giữa ngươi chẳng. **13** Nhưng các ngươi hãy phá hủy bàn thờ, đập bể pho tượng và đánh hạ các thần chúng nó. **14** Vì ngươi đừng sấp mình xuống trước mặt Chúa nào khác, bởi Đức Giê-hô-va tự xưng là Đức Chúa Trời kỵ tà; Ngài thật là một Đức Chúa Trời kỵ tà vậy. **15** Hãy cẩn thận đừng lập giao ước cùng dân của xứ đó, e khi chúng nó hành dâm cùng các tà thần chúng nó và té các tà thần của chúng nó, có kẻ mồi, rồi ngươi ăn của chúng họ chẳng. **16** Lại đừng cưới con gái chúng nó cho con trai ngươi, e khi con gái chúng nó hành dâm với các tà thần chúng nó, quyền dụ con trai ngươi cũng hành dâm cùng các tà thần của chúng nó nữa chẳng. **17** Người chớ đúc thần tượng. **18** Người hãy giữ lễ bánh không men. Nhầm kỳ tháng lúa trỗ, hãy ăn bánh không men trong bảy ngày, như ta đã truyền

dặn ngươi; vì nhầm tháng đó ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **19** Các con trưởng nam đều thuộc về ta; cùng các con đực đầu lòng của bầy súc vật ngươi, hoặc bò hoặc chiên cũng vậy. **20** Nhưng ngươi sẽ bắt một chiên con hay là đê con mà thuộc một con lừa đầu lòng. Nếu chẳng thuộc nó, ngươi hãy bê cổ nó. Người sẽ thuộc các con trưởng nam mình; và chớ ai đi tay không đến châu trước mặt ta. **21** Trong sáu ngày ngươi hãy làm công việc, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, đâu mùa cày hay mùa gặt ngươi cũng phải nghỉ vậy. **22** Đầu mùa gặt lúa mì, ngươi hãy giữ lễ của các tuần lễ; và cuối năm giữ lễ mùa màng. **23** Thường năm ba lần, trong vòng các ngươi, mỗi người nam sẽ ra mắt Chúa Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **24** Vì ta sẽ đuổi các dân khỏi trước mặt ngươi, ta sẽ mở rộng bờ cõi ngươi; và trong khi ngươi lên ra mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, mỗi năm ba lần, thì sẽ chẳng ai tham muốn xứ ngươi hết. **25** Người chớ dâng huyết của con sinh tế ta cùng bánh pha men; thịt của con sinh về lễ Vượt-qua chớ nên giữ đến sáng mai. **26** Người sẽ đem dâng hoa quả đầu mùa của đất sanh sản vào đến Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời ngươi. Người chớ nấu thịt đê con trong sữa mẹ nó. **27** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép các lời này; vì theo các lời này mà ta lập giao ước cùng ngươi và cùng Y-sơ-ra-ên. **28** Môi-se ở đó cùng Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước; Đức Giê-hô-va chép trên hai bảng đá các lời giao ước, tức là mười điều răn. **29** Khi Môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng rực bởi vì mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va. **30** Nhưng A-rôn cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se thấy mặt ngươi sáng rực, sợ không dám lại gần. **31** Môi-se bèn gọi họ, A-rôn cùng các hội trưởng đến gần; rồi nói chuyện cùng họ. **32** Kế sau, cả dân Y-sơ-ra-ên đến gần, người truyền dẫn các điều của Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình nơi núi Si-na-i. **33** Môi-se thôi nói chuyện cùng họ, liền lấy lúp che mặt mình lại. **34** Khi Môi-se vào trước mặt Đức Giê-hô-va đang hầu chuyện Ngài, thì dở lúp lên cho đến chừng nào lui ra; đoạn ra nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi lời Ngài đã phán dặn mình. **35** Dân Y-sơ-ra-ên nhìn mặt Môi-se thấy da mặt ngươi sáng rực, thì Môi-se lấy lúp che mặt mình cho đến khi nào vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va.

**35** Môi-se nhóm hết hội chúng Y-sơ-ra-ên lại mà nói rằng: Đây là các việc của Đức Giê-hô-va đã phán dạy làm: **2** Người ta sẽ làm công việc trong sáu ngày, nhưng đến ngày thứ bảy sẽ là một lễ thánh, tức là ngày sa-bát biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Ai làm công việc trong ngày đó sẽ bị xử tử. **3** Nhầm ngày sa-bát chớ nỗi lừa trong nhà nào của các ngươi hết. **4** Môi-se nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là các lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: **5** Hãy lấy một lê vật chi ở nhà các ngươi mà dâng cho Đức Giê-hô-va. Hễ người nào có lòng thành dâng cho, hãy đem lê vật cho Đức Giê-hô-va: vàng, bạc và đồng; **6** chỉ tím, đỗ điểu, đỗ sầm, vải gai mịn, lông dê, **7** da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nuroc, cây si-tim, **8** dầu thắp, các thứ hương liệu đặng chế dầu xức và hương thơm, **9** bích ngọc, và các thứ ngọc

khác để dùng khâm cho ê-phót và bàng đeo ngực. **10** Trong vòng các ngươi máy người khôn ngoan hơn hết hãy đến làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; **11** đèn tạm, trại và bong của đèn tạm, mốc, ván, xà ngang, trụ và lỗ trụ; **12** hòm bàng chứng và đòn khiêng, nắp thi ân cùng màn che nơi chí thánh; **13** cái bàn và đòn khiêng, các đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trân thiết; **14** chân đèn, đồ phụ tùng, các đèn và dầu thắp đèn; **15** bàn thờ xông hương cùng đòn khiêng; dầu xức, hương liệu, và bức màn cửa đèn tạm; **16** bàn thờ dâng của lễ thiêu và rá đồng; đòn khiêng và các đồ phụ tùng của bàn thờ; cái thùng và chân thùng; **17** bồ vi che hành lang, trụ, lỗ trụ, và bức màn của cửa hành lang; **18** các nọc của đèn tạm, cùng nọc và dây của hành lang; **19** bộ áo lê dùng về công việc trong nơi thánh; bộ áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo cho các con trai người đặng làm chức tế lễ. **20** Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên bèn lui ra khỏi mặt Môi-se. **21** Mọi người có lòng cảm động, và mọi người có lòng thành, đều đem lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va, để làm công việc hội mạc, các đồ phụ tùng và bộ áo thánh. **22** Phàm người nam cùng nữ, tức mọi kẻ có lòng thành, đều đến đem những hoa tai, nhẫn, khâu, kiêng, các thứ trang sức bằng vàng và hết thảy đều dâng lễ vật bằng vàng cho Đức Giê-hô-va. **23** Kẻ nào ở nhà mình có chỉ tím, đồ điêu, đồ sắm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, và da cá nược đều đem đến. **24** Hễ ai có chi làm lễ vật bằng bạc hay bằng đồng, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va, và hễ ai có cây si-tim nơi nhà mình dùng hiệp về các công việc tế lễ, đều đem đến. **25** Phàm người đàn bà khéo thì chánh tay mình kéo chỉ lấy và đem đến món chi họ đã kéo rồi, chỉ tím, đồ điêu, đồ sắm, và chỉ gai mịn. **26** Còn mấy người đàn bà có cảm động và tài khéo thì kéo chỉ lông dê. **27** Các bức tôn trưởng trong dân sự đem bích ngọc và các thứ ngọc khác để khâm cho ê-phót và bàng đeo ngực; **28** dầu thắp đèn, các hương liệu để chế dầu xức và dầu thơm. **29** Cả dân Y-sơ-ra-ên, nam hay nữ, phàm ai có lòng cảm động xui cho mình tình nguyện yên vào các công việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn nơi Môi-se, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va các lễ tinh nguyện vậy. **30** Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày Đức Giê-hô-va đã kêu danh Bết-sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, trong chi phái Giu-đa. **31** Ngài phú cho người đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết, để làm mọi thứ nghệ thợ, **32** đặng bày ra và làm đồ vàng, bạc và đồng, **33** đặng khắc và khâm các thứ ngọc, đặng chạm cây làm các đồ khéo léo. **34** Ngài lại phú cho người tài dạy dỗ, và cũng đồng ban cho Ô-hô-li-áp, con của A-hi-sa-mac, trong chi phái Đan nữa; **35** Ngài phú cho hai người đó đầy sự khôn ngoan đặng làm các công nghệ về thợ thêu, thợ dệt nhiều màu, tức là màu tím, đồ điêu, đồ sắm, và vải gai mịn; để bày ra và làm các thứ công nghệ khéo.

**36** Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và các người khôn khéo, tức là người Đức Giê-hô-va đã phú cho sự khôn ngoan và sự thông sáng đặng làm các công việc định dùng về việc tế lễ nơi thánh, đều làm mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **2** Vậy, Môi-se bèn gọi Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp, và các người khôn khéo mà trong lòng họ Đức Giê-hô-va phú sự thông

sáng cùng các người có lòng cảm động xui mình đến gần, đặng làm công việc. **3** Trước mặt Môi-se, họ thâu các lề vật của dân Y-sơ-ra-ên đã đem đến, để làm các công việc định dùng và sự tế lễ nơi thánh. Nhưng mỗi buổi sớm mai, dân sự lại đem đến lề vật tinh nguyện nữa. **4** Thế thì, các người khôn khéo làm mọi công việc của nơi thánh, đều tạm đình, **5** đến nỗi cùng Môi-se rằng: Dân sự đem đến dư bội phần đặng làm các công việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **6** Theo lệnh truyền của Môi-se, họ bèn đi rao từ trại quân rằng: Bất kỳ người nam hay nữ, chó làm công việc về lề vật của nơi thánh nữa! Vậy họ cảm dân sự không cho đem đến chi thêm nữa hết. **7** Vì đã đủ các vật liệu đặng làm hết thảy công việc, cho đến đổi còn dư lại nữa. **8** Các người khôn khéo trong vòng những người làm công việc, dùng mười bức màn bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đồ điêu, đồ sắm, thêu hình chê-ru-bin cực xảo, mà dựng đèn tạm. **9** Mỗi bức màn đều dài hai mươi tám thước, rộng bốn thước; các bức đều đồng cõi nhau. **10** Họ kết mỗi năm bức màn dính lại nhau; **11** thắt vòng bằng chỉ tím nơi triêng của bức màn thứ nhất, ở đầu bức nguyên; và cũng làm như vậy cho triêng của bức màn ở nơi chót trong bức nguyên thứ nhì. **12** Họ thắt năm chục vòng theo triêng của bức màn ở đầu của bức nguyên thứ nhất, và năm chục vòng theo triêng bức màn ở chót của bức nguyên thứ nhì; các vòng đối nhau. **13** Đoạn ché năm chục cái móc bằng vàng, móc bức này với bức kia, để cho đèn tạm kết lại thành một. **14** Kế đó, họ dùng lông dê kết mười một bức màn, để làm bong trên đèn tạm. **15** Bè dài mỗi bức màn ba mươi thước, bè rộng bốn thước: mười một bức màn đều đồng cõi nhau. **16** Họ kết năm bức màn riêng ra; và sáu bức màn khác riêng ra; **17** thắt năm chục cái vòng nơi triêng bức chót của bức nguyên thứ nhất, và năm chục vòng nơi triêng bức ở đầu của bức nguyên thứ nhì; **18** làm năm chục cái móc bằng đồng, móc bức bong hiệp lại thành một. **19** Họ cũng làm cho đèn tạm một tấm lá phủ bằng da chiên đực nhuộm đỏ, và một tấm lá phủ bằng da cá nược đắp lên trên. **20** Họ dùng ván bằng cây si-tim làm vách cho đèn tạm. **21** Mỗi tấm ván mười thước về dài, một thước rưỡi bề ngang. **22** Mỗi tấm có hai cái mộng liên nhau; cả ván đèn tạm đều làm một cách. **23** Vậy, họ làm ván cho đèn tạm: hai chục tấm về phía nam; **24** dưới hai chục tấm làm bốn chục lỗ mộng bằng bạc: dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng, để chịu hai cái mộng. **25** Họ cũng làm hai chục tấm ván ở phía bắc đèn tạm, **26** và bốn chục lỗ mộng bằng bạc; dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. **27** Về phía đằng sau của đèn tạm, tức là phía tây, họ làm sáu tấm ván, **28** và về hai góc sau thì làm hai tấm ván. **29** Hai tấm ván gốc ra khít với nhau từ dưới chí trên bởi một cái khoen ở nơi đầu; hai gốc hai bên đều làm như vậy. **30** Thế thì, có tấm tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. **31** Họ làm năm cây xà ngang bằng gỗ si-tim cắp mây tấm ván về phía bên này của đèn tạm, **32** năm cây xà ngang khác về phía bên kia, và năm cây xà ngang khác nữa về phía sau đèn tạm, tức là phía tây. **33** Họ làm cây xà ngang giữa, đặng lòn qua thân giữa các tấm ván từ đầu này đến đầu kia, **34** và bọc vàng mây tấm ván. Họ làm các khoen của ván bằng vàng, đặng xỏ xà ngang qua, và bọc vàng các cây xà ngang. **35** Họ lại chế một

bức màn bằng chỉ tím, đồ điêu, đồ săm, và vải gai đậu mịn, thêu hình ché-ru-bin cực xảo, **36** rồi làm bốn cây trụ bằng gỗ si-tim, bọc vàng, cùng đinh bằng vàng; đúc bốn lỗ trụ bằng bạc cho mấy cây trụ đó. **37** Họ cũng chế cho cửa vào Trại một tấm màn bằng chỉ tím, đồ điêu, đồ săm, và vải gai đậu mịn: ấy là một công việc thêu thùa. **38** Họ cũng làm năm cây trụ cùng đinh, rồi bọc vàng trên đầu trụ, và các cây nuông; còn năm lỗ trụ thì bằng đồng.

**37** Đoạn, Bết-sa-lê-ên đóng hòm bằng cây si-tim, bè dài hai thước rưỡi, bè ngang một thước rưỡi, và bè cao một thước rưỡi. **2** Người bọc vàng ròng bè trong và bè ngoài, cùng chạy đường viền chung quanh. **3** Đức bốn cái khoen vàng đặng gắn bốn góc: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia. **4** Người cũng chuốt các đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; **5** rồi xô đòn đó vào khoen hai bên hông, đặng khiêng hòm. **6** Người cũng làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bè dài hai thước rưỡi, bè ngang một thước rưỡi. **7** Làm hai tượng ché-ru-bin bằng vàng đánh giát để nơi hai đầu nắp thi ân, **8** một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia, ló ra nơi hai đầu nắp. **9** Hai ché-ru-bin sẽ cánh ra che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. **10** Người cũng đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bè dài hai thước, bè ngang một thước, bè cao một thước rưỡi; **11** bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh. **12** Lại cùng lên be cho tứ vi bàn cao chừng bốn ngón tay, và chạy cho be một đường viền vàng. **13** Người đúc bốn cái khoen vàng tra vào bốn góc, tại nơi chân bàn. **14** Các khoen ở gần nơi be để xô đòn vào, đặng khiêng bàn; **15** người chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, đặng khiêng bàn. **16** Lại cũng lấy vàng ròng mà làm các đồ dùng bày trên bàn: dĩa, chén, ly, và chậu, để dùng làm lễ quán. **17** Người cũng làm chân đèn bằng vàng ròng; cái chân, cái thân, cái đài, cái bầu, và cái hoa đều làm ra bằng vàng đánh giát. **18** Hai bên thân đèn có sáu nhánh nứt ra, ba nhánh ở bên này và ba nhánh ở bên kia. **19** Trong sáu nhánh nứt ra trên thân chân đèn, mỗi nhánh đều có ba cái đài hình như hột hạnh nhân, cùng bầu và hoa. **20** Trên thân chân đèn lại cũng có bốn cái đài hình như hột hạnh nhân, cùng bầu và hoa. **21** Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hẽ cứ mỗi hai nhánh, thì dưới có một cái bầu. **22** Bầu và nhành của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên miếng đánh giát. **23** Người cũng làm bảy cái thép đèn, kéo bắt tim và đồ đựng tàn bằng vàng ròng. **24** Người dùng một ta lảng vàng ròng, mà làm chân đèn và các đồ phụ tùng của chân đèn. **25** Người cũng đóng một cái bàn thờ xông hương bằng cây si-tim, hình vuông, bè dài một thước, bè ngang một thước, và bè cao hai thước. Bàn thờ có bốn sừng ló ra. **26** Người bọc vàng ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và các sừng; từ vi cũng chạy đường viền vàng. **27** Dưới đường viền đó, nơi hai bên góc, người làm hai cái khoen vàng để xô đòn, đặng khiêng. **28** Người chuốt đòn bằng cây si-tim và bọc vàng. **29** Người cũng chế dầu thánh để xúc, và hương thanh sạch bằng các hương liệu theo nghề thợ chế hương.

**38** Người cũng đóng bàn thờ về cửa lễ thiêu bằng cây si-tim, hình vuông, bè dài năm thước, bè ngang năm

thước và bè cao ba thước. **2** Người làm nơi bốn góc bàn thờ những sừng ló ra, bọc đồng. **3** Rồi làm các đồ phụ tùng của bàn thờ bằng đồng: cháo nhỏ, vá, áng, nia, và bình hương. **4** Lại làm một tấm rá bằng lưới đồng để dưới thành bàn thờ, từ chân lên đến ngang giữa, **5** và đúc cái khoen cho bốn góc rá lưới đồng, đặng xô đòn khiêng. **6** Đoạn, chuốt đòn khiêng bằng cây si-tim, và bọc đồng; **7** xô đòn vào khoen nơi hai bên bàn thờ, đặng khiêng bàn đi. Người đóng bàn thờ bằng ván, trống bộng. **8** Người dùng các tấm gương của mấy người đàn bà hầu việc nơi cửa hội mặc, chế ra một cái thùng và chân thùng bằng đồng. **9** Người cũng làm hành lang: về phía nam mấy bức bối vi của hành lang bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước; **10** hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng, đinh và nuông trụ bằng bạc. **11** Về phía bắc, cũng một trăm thước bối vi, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng, đinh và nuông trụ bằng bạc. **12** Về phía tây, năm chục thước bối vi, mươi cây trụ, và mươi lỗ trụ bằng đồng, đinh và nuông trụ bằng bạc. **13** Về phía trước, là phía đông, cũng năm chục thước: **14** nghĩa là bên hữu của hành lang mươi lăm thước bối vi ba cây trụ và ba lỗ trụ; **15** bên tả của hành lang cũng mươi lăm thước bối vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ. **16** Hết thảy bối vi của hành lang ở chung quanh đều bằng vải gai đậu mịn; **17** các lỗ trụ bằng đồng, đinh, nuông bằng bạc, và đầu trụ bọc bạc. Hết thảy trụ của hành lang đều nhờ có nuông bạc chắp với nhau. **18** Tấm màn nơi cửa hành lang làm thêu thùa bằng chỉ tím, đồ điêu, đồ săm, và vải gai đậu mịn; bè dài hai chục thước, bè cao (tùy theo bệ khổ của vải) năm thước, đồng cỡ với bè cao của các bối vi chung quanh hành lang. **19** Bốn cây trụ và bốn lỗ trụ bằng đồng, đinh, đồ bọc đầu trụ, và những nuông đều bằng bạc. **20** Các nóc của đèn tạm và của hành lang chung quanh đều bằng đồng. **21** Đây là số tổng cộng về đèn tạm, là đèn tạm chứng cớ theo lệnh truyền của Môi-se biểu người Lê-vi làm ra, nhờ Y-tha-ma, con trai của thầy tế lễ cá A-rôn, cai quản. **22** Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc về chi phái Giu-đa, làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, **23** và kẻ giúp người là Ô-hô-li-áp, con trai A-hi-sa-mac, thuộc về chi phái Đan, làm thợ chạm, kẻ bày vẽ, thợ thêu thùa bằng chỉ tím, đồ điêu, đồ săm, và bằng chỉ gai mịn. **24** Hết thảy vàng đã hiệp dùng vào các công việc nơi thánh (ấy là vàng dâng) được hai mươi chín ta lảng, bảy trăm ba chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh. **25** Bạc của mấy người hội chúng có kẻ số tổng cộng được một trăm ta lảng, một ngàn bảy trăm bảy mươi lăm siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh. **26** Hết thảy người nào có kẻ số, từ hai mươi tuổi sắp lên, nghĩa là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm chục người, mỗi người nộp nửa siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh. **27** Vậy, phải một trăm ta lảng bạc đặng đúc các lỗ trụ của nơi thánh, và lỗ trụ màn; một trăm ta lảng cho một trăm lỗ trụ, tức một ta lảng vào mỗi lỗ trụ. **28** Còn một ngàn bảy trăm bảy mươi lăm siếc-lơ dư lại, thì dùng làm đỉnh trụ, bọc đầu trụ và láy nuông chắp các trụ với nhau. **29** Đồng đem dâng cộng được bảy chục ta lảng, hai ngàn bốn trăm siếc-lơ. **30** Họ dùng đồng đó làm lỗ trụ của cửa hội mặc, bàn thờ bằng đồng, rá bằng đồng, các đồ phụ tùng của bàn thờ; **31** các lỗ trụ của hành lang chung quanh, các lỗ trụ của cửa hành

lang, các nọc của đèn tạm, và các nọc của hành lang chung quanh.

**39** Họ dùng chí màu tím, đồ điêu, đồ sạm mà chế bộ áo định cho sự tế lễ trong nơi thánh, và bộ áo thánh cho A-rôn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **2** Vậy, họ chế ê-phót bằng kim tuyến, chí tím, đồ điêu, đồ sạm, và vải gai đậu mịn. **3** Họ căng vàng lá ra, cắt thành sợi chí mà xen cùng chí tím, đồ điêu, đồ sạm, và chí gai mịn, chế thật cực xảo. **4** Họ may hai dai vai ê-phót, đầu hai đầu đính lại. **5** Đai đắc cột ê-phót, phía ngoài, làm nguyên miếng một y như công việc của ê-phót: bằng kim tuyến, chí tím, đồ điêu, đồ sạm, và bằng chí gai đậu mịn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **6** Họ khâm trong khuôn vàng các bích ngọc có khắc tên các chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu. **7** Họ để các ngọc đó trên dai vai ê-phót đặng làm ngọc ký niệm về dân Y-sơ-ra-ên, y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se. **8** Họ cũng chế bảng đeo ngực cực xảo, như công việc ê-phót: bằng kim tuyến, chí tím, đồ điêu, đồ sạm, và chí gai đậu mịn. **9** Bảng đeo ngực may lót, hình vuông, bè dài một em-ban, bè ngang một em-ban. **10** Họ nhận bốn hàng ngọc: hàng thứ nhất, ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bút; **11** hàng thứ nhì, ngọc phi túy, ngọc lam bút, và ngọc kim cương; **12** hàng thứ ba, ngọc hồng bút, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; **13** hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này đều khâm vàng. **14** Số ngọc là mười hai, tùy theo số danh của các con trai Y-sơ-ra-ên. Mỗi viên ngọc có khắc một tên trong mươi hai chi phái Y-sơ-ra-ên như người ta khắc con dấu. **15** Đoạn, trên bảng đeo ngực họ chế các sợi chuyền bằng vàng ròng, đánh lại như hình dây. **16** Cũng làm hai cái móc và hai cái khoanh bằng vàng, để hai khoanh nơi hai góc đầu bảng đeo ngực; **17** cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh đó. **18** Rồi chuyền hai đầu của hai sợi chuyền vào móc gài nơi dai vai ê-phót, về phía trước ngực. **19** Cũng làm hai khoanh vàng khác để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. **20** Lại làm hai khoanh vàng khác nữa để nơi đầu dưới của hai dai vai ê-phót, về phía trước, ở trên dai, gần chỗ giáp môi. **21** Họ lấy một sợi dây màu tím, cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hùa cho nó đính với dai và đừng rớt khỏi ê-phót, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **22** Họ cũng chế áo dài của ê-phót bằng vải thường toàn màu tím. **23** Cố để tròng đầu vào, ở về chính giữa áo, như lỗ áo giáp, có viền chung quanh cho khói tết. **24** Nơi tròn áo, thắt những trái lựu bằng chí xe mịn màu tím, đồ điêu, đồ sạm; **25** lại làm chuông nhỏ bằng vàng ròng, gắn giữa hai trái lựu, vòng theo chung quanh tròn áo; **26** cứ một trái lựu, kề một cái chuông nhỏ, vòng theo chung quanh tròn áo dùng để hâu việc, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **27** Họ cũng chế áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, dệt thường, cho A-rôn cùng các con trai người; **28** luôn cái mũ, đồ trang sức của mũ, và quần lót trong, đều bằng vải gai đậu mịn; **29** cùng cái dai bằng vải gai đậu mịn, chí tím, đồ điêu, đồ sạm, có thêu, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **30** Họ cũng dùng vàng lá ròng chế cái

thê thánh, khắc trên đó như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va! **31** Rồi lấy một sợi dây tím đặng cột để trên mũ, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **32** Các công việc của đèn tạm và hội mạc làm xong là như vậy. Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **33** Họ đem đèn tạm đến cho Môi-se: Trại và các đồ phụ tùng của Trại, nọc, ván, xà ngang, trụ và lỗ trụ; **34** bong da chiến đực nhuộm đỏ, bong da cá nước và cái màn; **35** hòm bàng chứng và đòn khiêng, cùng nắp thi ân; **36** bàn và đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trần thiết; **37** chân đèn bằng vàng ròng, thép đèn đã sắp sẵn, các đồ phụ tùng của chân đèn và dầu thấp, **38** bàn thờ bằng vàng, dầu xức, hương liệu, tấm màn của cửa Trại; **39** bàn thờ bằng đồng và rá đồng, đòn khiêng, các đồ phụ tùng của bàn thờ, thùng và chân thùng; **40** các bồ vi của hành lang, trụ, lỗ trụ, màn của cửa hành lang, dây, nọc, hết thảy đồ phụ tùng về việc tế lễ của đèn tạm; **41** bộ áo lễ đặng hầu việc trong nơi thánh, bộ áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo của các con trai người để làm chức tế lễ. **42** Dân Y-sơ-ra-ên làm mọi công việc này y như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se. **43** Môi-se xem các công việc làm, thấy họ đều làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn; đoạn Môi-se chúc phước cho họ.

**40** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Ngày mồng một tháng giêng, ngươi sẽ dựng đèn tạm. **3** Hãy để trong đó cái hòm bàng chứng, rồi lấy màn phủ lại. **4** Cũng hãy đem bàn đến, chưng bày các đồ trên bàn cho có thứ tự, cùng chân đèn và thấp các đèn; **5** cũng hãy để bàn thờ bằng vàng dùng xông hương trước hòm bàng chứng, rồi xú tấm màn nơi cửa đèn tạm. **6** Cũng hãy để bàn thờ về cửa lê thiêu đằng trước cửa đèn tạm; **7** và để cái thùng ở giữa khoảng hội mạc và bàn thờ; rồi đổ nước vào; **8** lại chừa hành lang chung quanh và xú tấm màn nơi cửa hành lang. **9** Đoạn, ngươi hãy lấy dầu xức mà xức đèn tạm và các đồ để trong đó; biệt riêng đèn tạm ra thánh, thì sẽ làm thánh vậy. **10** Cũng hãy xức dầu bàn thờ về cửa lê thiêu, và các đồ phụ tùng của bàn thờ; rồi biệt riêng ra thánh, thì bàn thờ sẽ làm rất thánh. **11** Cũng hãy xức dầu cho thùng và chân thùng; biệt thùng riêng ra thánh. **12** Đoạn, hãy dẫn A-rôn cùng các con trai người đến gần cửa hội mạc, rồi tắm họ trong nước. **13** Người hãy mặc áo thánh cho A-rôn, xức dầu và biệt người riêng ra thánh; vậy người sẽ làm chức tế lễ trước mặt ta. **14** Hãy dẫn các con trai người đến gần, rồi mặc áo lá cho họ; **15** xức dầu cho như người đã xức cho cha họ, thì họ sẽ làm chức tế lễ trước mặt ta. Sự xức dầu sẽ phong cho họ chức tế lễ mãi mãi trải qua các đời. **16** Môi-se làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. **17** Đến ngày mồng một tháng giêng về năm thứ hai, thì đèn tạm đã dựng. **18** Môi-se dựng đèn tạm, để máy lỗ trụ, đóng ván, thả xà ngang và dựng trụ. **19** Người căng bong trên đèn tạm, rồi trãi lá phủ bong lên trên, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **20** Đoạn, người cũng lấy bảng chứng, để trong hòm, xó đòn khiêng vào, để nắp thi ân lên trên hòm. **21** Người khiêng hòm vào đèn tạm và treo màn để che chỗ chí thánh, phủ hòm bằng chứng lại, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán

dặn Mô-i-se. **22** Người cũng để cái bàn trong hội mạc, về phía bắc đèn tạm ở ngoài bức màn; **23** rồi sắp một hàng bánh ở trên, trước mặt Đức Giê-hô-va, y như lời Ngài đã phán dặn Mô-i-se. **24** Để chân đèn trong hội mạc về phía nam, đối diện cùng cái bàn. **25** Người thấp đèn trước mặt Đức Giê-hô-va, y như lời Ngài đã phán dặn Mô-i-se. **26** Để bàn thờ bằng vàng trước bức màn trong hội mạc; **27** trên đó người xông hương, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. **28** Người cũng xú màn nơi cửa đèn tạm. **29** Đoạn, người để bàn thờ về cửa lễ thiêu nơi cửa đèn tạm, dâng trên đó cửa lễ thiêu và cửa lễ chay, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. **30** Cũng để thùng về giữa khoảng hội mạc và bàn thờ, cùng đồ nước vào đựng tắm rửa; **31** Mô-i-se, A-rôn cùng các con trai của A-rôn, rửa tay và chân mình vào đó. **32** Khi nào họ vào hội mạc và lại gần bàn thờ thì rửa mình, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. **33** Chung quanh đèn tạm và bàn thờ, người cũng chừa hành lang, và xú màn nơi cửa hành lang. Ấy, Mô-i-se làm xong công việc là như vậy. **34** Áng mây bao phủ hội mạc và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy đầy đèn tạm, **35** cho đến nỗi Mô-i-se vào chẳng đặng, vì áng mây bao phủ ở trên và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy đầy đèn tạm. **36** Vả, trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, khi nào áng mây từ đèn tạm ngự lên thì họ ra đi; **37** còn nếu áng mây không ngự lên thì họ cũng không đi, cho đến ngày nào áng mây ngự lên. **38** Vì trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, thì áng mây của Đức Giê-hô-va ở trên đèn tạm ban ngày, và có lửa ở trên đó ban đêm hiện trước mặt cả dân Y-sơ-ra-ên.

# Lê-vi

**1** Đức Giê-hô-va từ trong hội mạc gọi Môi-se mà phán rằng:  
**2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi người nào trong vòng các người dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng súc vật, hoặc bò, hoặc chiên. **3** Nếu lễ vật của người là của lễ thiêu bằng bò, thì phải dùng con đực không tì vết, dâng lên tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài đẹp lòng nhậm lấy. **4** Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh, nó sẽ được nhậm thế cho, hầu chuộc tội cho người. **5** Đoạn, người sẽ giết bò tơ trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ dâng huyết lên, và rưới chung quanh trên bàn thờ tại nơi cửa hội mạc. **6** Kế đó, lột da con sinh, và sả thịt ra từng miếng. **7** Các con trai thầy tế lễ A-rôn sẽ châm lửa trên bàn thờ, chất cùi chụm lửa; **8** rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ sắp các miếng thịt, đầu và mỡ lén trên cui đã chụm lửa nơi bàn thờ. **9** Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thay tế lễ đem hết mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **10** Nếu lễ vật người là của lễ thiêu bằng súc vật nhỏ, hoặc chiên hay dê, thì phải dâng một con đực không tì vết, **11** giết nó nơi hướng bắc của bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; **12** sả thịt từng miếng, để riêng đầu và mỡ ra; thầy tế lễ sẽ chất các phần đó trên cui đã chụm lửa nơi bàn thờ. **13** Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò; đoạn thầy tế lễ dâng và xông hết mọi phần trên bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **14** Nếu lễ vật người dâng cho Đức Giê-hô-va là một của lễ thiêu bằng chim, thì phải dùng cu đất hay là bò câu con. **15** Thầy tế lễ sẽ đem nó đến bàn thờ, vặt rút đầu ra, rồi xông trên bàn thờ; vắt huyết chảy nơi cạnh bàn thờ. **16** Người sẽ gỡ lấy cái điếu và nhô lông, liệng gần bàn thờ, về hướng đông, là chỗ đỗ tro; **17** đoạn xé nó ra tại nơi hai cánh, nhưng không cho rời, rồi thầy tế lễ sẽ đem xông trên bàn thờ, tại trên cui đã chụm lửa; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

**2** Khi nào ai dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay, thì lễ vật người phải bằng bột lọc có chè dầu, và để nhũ hương lên trên. **2** Người sẽ đem đến cho các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột lọc chè dầu và hét thấy nhũ hương, đem xông làm ký niệm trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **3** Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **4** Khi nào người dùng vật chi hấp lò làm của lễ chay, thì phải lấy bột mịn làm bánh nhỏ không men nhồi dầu, và bánh tráng không men thoa dầu. **5** Nếu người dùng vật chiên trong chảo đặng làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn không pha men, nhồi với dầu, **6** bẻ ra từ miếng và chè dầu trên. Ấy là của lễ chay. **7** Nếu người dùng vật chiên trong chảo lớn đặng làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn

với dầu. **8** Của lễ chay đã sắm sửa như cách này, người sẽ đem dâng cho Đức Giê-hô-va, giao cho thầy tế lễ, và người sẽ đem đến bàn thờ. **9** Thầy tế lễ sẽ lấy ra phần phái dâng làm ký niệm, xông trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **10** Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **11** Hết của lễ chay các người dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với men; vì các người chớ dùng men hay mật xông với của lễ chi dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Các người được dâng những vật đó cho Đức Giê-hô-va như của lễ đầu mùa; nhưng chẳng nên đốt trên bàn thờ như của lễ có mùi thơm. **13** Phải nêm muối các của lễ chay, chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phái dâng muối. **14** Nếu người dùng hoa quả đầu mùa đặng làm của lễ chay tế Đức Giê-hô-va, thì phải bằng gié lúa rang, hột lúa mới tán ra, **15** đổ dầu vào và thêm nhũ hương. Ấy là của lễ chay. **16** Đoạn, thầy tế lễ lấy một phần hột tán ra với dầu và hét thấy nhũ hương mà xông làm ký niệm. Ấy là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.

**3** Phàm khi nào ai dâng của lễ thù ân bằng bò, hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, không tì vết chi. **2** Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh của mình, rồi giết nó tại cửa hội mạc; các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ ráy huyết chung quanh trên bàn thờ. **3** Do của lễ thù ân này, người sẽ dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng; **4** hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tẩm da móng bọc gan, gỡ giàn nơi hai trái cật. **5** Các con trai A-rôn sẽ xông mấy món đó nơi bàn thờ trên của lễ thiêu đã chất trên cui chụm lửa rồi; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **6** Nếu người dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ thù ân bằng chiên, hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên không tì vết chi. **7** Vì của lễ bằng chiên con thì phải dâng nó lên trước mặt Đức Giê-hô-va, **8** nhận tay mình trên đầu con sinh, rồi giết nó trước cửa hội mạc; các con trai A-rôn sẽ ráy huyết chung quanh trên bàn thờ. **9** Do của lễ thù ân này, người phái dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ và cái đuôi nguyên, chất giàn cuối xương sống, mỡ chài và mỡ bộ lòng; **10** hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tẩm da móng bọc gan, gỡ giàn nơi hai trái cật. **11** Thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ; ấy là thực vật về của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Nếu của lễ người bằng con đê cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, **13** nhận tay mình trên đầu con sinh, rồi giết nó trước cửa hội mạc; các con trai A-rôn sẽ ráy huyết chung quanh trên bàn thờ. **14** Do của lễ thù ân này, người phái dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng, **15** hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông và tẩm da móng bọc gan, gỡ giàn nơi hai trái cật. **16** Thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ; ấy là thực vật về của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm. Hết thảy mỡ đều thuộc về Đức Giê-hô-va. **17** Ấy đó là luật lệ đời đời cho dòng dõi các ngươi, mặc dầu ở nơi nào: người chẳng nên ăn mỡ hay là huyết.

**4** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai làm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; **3** nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cớ đó gây cho dân sự phái mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phái dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò to không tì vết chi, đặng làm của lễ chuộc tội. **4** Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. **5** Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, **6** nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đổi ngang bức màn nơi đền thánh. **7** Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đồ hết thầy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. **8** Người phái gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, **9** hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da móng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật, **10** như gỡ các phần này của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. **11** Còn da, hết thầy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phần, **12** tức con bò tơ nguyên, người phái đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đồ tro, rồi chất trên cui nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đồ tro vậy. **13** Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì làm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cớ đó phái mắc tội; **14** nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phái dâng một con bò tơ đặng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. **15** Các hội trưởng phái nhân tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; **16** thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò to vào hội mạc, **17** nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đổi ngang bức màn. **18** Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đồ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. **19** Người cũng gỡ hết thầy mỡ đem xông trên bàn thờ. **20** Cách dâng con bò to này cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. **21** Đoạn, người phái đem con bò tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng. **22** Ví bằng một quan trưởng nào, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì cớ đó mắc tội; **23** khi nào người ta tố ra cho quan trưởng đó biết tội mình đã phạm, thì người phái dẫn đến làm của lễ mình, một con dê đực không tì vết chi, **24** nhận tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của lễ thiêu: ấy là của lễ chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết của con sinh tế chuộc tội, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đồ huyết dưới chân bàn thờ; **26** đoạn xông hết mỡ trên bàn thờ như cách xông mỡ về của lễ thù ân. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và tội người sẽ được tha. **27** Nếu một người nào trong dân chúng, vì lầm lỡ

phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm điều không nên làm, và vì cớ đó phải mắc tội; **28** khi nào người ta tố cho người đó biết tội mình đã phạm, thì người phái vì cớ tội mình dẫn đến một con dê cái không tì vết chi, dùng làm của lễ, **29** nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó trong nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. **30** Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đồ hết huyết dưới chân bàn thờ; **31** rồi, gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ về của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ, làm của lễ có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha. **32** Nếu của lễ chuộc tội người bằng chiên con, thì phái dâng một con cái chẵng tì vết chi, **33** nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó tại nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. **34** Đoạn, thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đồ hết huyết dưới chân bàn thờ; **35** gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ của chiên con dùng làm của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ như các của lễ dùng lứa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha.

**5** Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tố ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình. **2** Khi ai sẽ đựng đến một vật ô uế, hoặc thây của con thú nhà không tinh sạch, hoặc thây của con thú rừng không tinh sạch, hoặc thây của loài côn trùng nào không tinh sạch, mà không tự biết, thì sẽ bị ô uế và mắc tội. **3** Khi ai, hoặc tự biết hay không biết, sẽ đựng đến sự ô uế nào của loài người, không cứ bị ô uế cách nào, thì cũng sẽ mắc tội. **4** Khi ai nói sơ ý thê thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều này hay là điều kia. **5** Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều này, thì phái xưng mình phạm tội chi, **6** rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con cái trong bầy súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê cái, đặng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người. **7** Nếu không phương thế lo cho có một chiên cái hay là một dê cái được, thì phái vì tội mình đã phạm, đem đến cho Đức Giê-hô-va một cặp cu hay là cặp bồ câu con: một con dùng làm của lễ chuộc tội, một con dùng làm của lễ thiêu. **8** Người sẽ đem cặp đó đến cho thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ dâng trước con dùng làm của lễ chuộc tội, vặn rút đầu gần nơi gáy cổ không gây lìa ra; **9** đoạn rảy huyết của con sinh tế chuộc tội trên một phía của bàn thờ; huyết còn dư lại thì vắt dưới chân bàn thờ; ấy là một của lễ chuộc tội. **10** Còn chim kia, người phái tùy theo lệ đã định, dùng làm một của lễ thiêu. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm, thì tội người sẽ được tha. **11** Nếu không phương thế lo cho có một cặp cu hay là cặp bồ câu con được, thì người vì tội mình đã phạm, phái đem một phần mười ê-pha bột lọc làm của lễ chuộc tội, không nên đổ dầu trên và cũng không nên thêm nhũ hương, vì là một của lễ chuộc tội. **12** Người sẽ đem bột đó đến thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ bóc một nắm làm kỷ niệm, và xông trên bàn thờ như cách xông của lễ dùng lứa dâng cho Đức Giê-hô-va: ấy là

một của lễ chuộc tội. **13** Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lề chuộc tội người đã phạm về một trong mấy điều này, thì tội người sẽ được tha; bớt còn dư lại sẽ thuộc về thầy tế lễ như trong cuộc của lễ chay vậy. **14** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **15** Khi nào ai ở bất trung, làm lỡ phạm đến vật thánh của Đức Giê-hô-va, thì ai đó vì sự mắc lỗi mình, phải dẫn đến Đức Giê-hô-va một con chiên đực không tì vết chi bắt ở trong bầy, đánh giá bằng siếc-lơ bạc, tùy theo siếc-lơ của đèn thánh: ấy sẽ là một của lễ chuộc sự mắc lỗi. **16** Người đó phải bồi thường và phụ thêm một phần năm giá trị của vật mình đã phạm đến nơi đèn thánh, rồi giao vật đó cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng chiên con đực về của lề chuộc sự mắc lỗi mà làm lề chuộc tội cho người ấy, và tội người sẽ được tha. **17** Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình. **18** Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy tế lễ một con chiên đực, không tì vết chi bắt trong bầy, tùy theo ý người đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lề chuộc lỗi cho người đã làm lỡ phạm tội và không tự biết, thì lỗi người sẽ được tha. **19** Ấy là của lề chuộc sự mắc lỗi: người hẵn phải mắc lỗi cùng Đức Giê-hô-va vậy.

**6** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Khi nào ai mắc tội phạm đến Đức Giê-hô-va, hoặc nói dối cùng người lân cận mình về đồ vật gởi hay là tin mà giao cho, hoặc về một tài vật trộm cắp, hoặc giựt lấy của người lân cận mình; **3** hoặc nếu xí được một của mất mà nói dối về của đó, hoặc thè dối về một trong các việc người ta phạm tội được; **4** khi nào đã phạm và mắc lỗi như vậy, thì phải trả lại vật mình đã ăn cắp, hoặc vật đã giựt lấy, hoặc vật đã tin gởi cho, hoặc vật làm mất xí được, **5** hoặc về các món người đã thè dối: người phải thường nguyên lại và phụ thêm một phần năm giá trị mà giao cho chủ vật đó ngày nào mình dâng của lề chuộc sự mắc lỗi. **6** Tùy theo sự đánh giá của người, người ấy phải bắt trong bầy một chiên đực không tì vết chi, dẫn đến thầy tế lễ mà dâng cho Đức Giê-hô-va để lòng làm của lề chuộc sự mắc lỗi mình; **7** thầy tế lễ sẽ làm lề chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va, thi lỗi người sẽ được tha, bắt luận lỗi nào người đã mắc. **8** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **9** Hãy truyền lệnh này cho A-rôn cùng các con trai người: Ngày là luật về của lề thiêu: Của lề thiêu phải ở trên đống lửa tại bàn thờ trọn đêm cho đến sáng mai, và lửa của bàn thờ giữ cho cháy luôn. **10** Thầy tế lễ sẽ mặc áo lá trong và quần bằng vải gai che thân mình, rồi hốt tro của lửa đã đốt của lề thiêu trên bàn thờ, và đỗ gần bên bàn thờ; **11** đoạn cõi áo này, mặc áo khác, đem tro này ra ngoài trại quân, đỗ trong một nơi tinh sạch. **12** Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn luôn, không nên tắt. Mỗi buổi sáng thầy tế lễ sẽ lấy cui chụm lửa thêm, sấp của lề thiêu lên trên, và xông những mồ về của lề thù ân tại đó. **13** Lửa hằng cháy luôn luôn trên bàn thờ, chẳng nên tắt. **14** Đây là luật về của lề chay: Các con trai A-rôn phải dâng của lề này tại phía trước bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va. **15** Họ sẽ lấy một nắm bột lọc trong của lề chay và dầu, cùng hết thầy nhũ hương ở trên, đem xông trên bàn thờ làm kỷ niệm về một

của lề có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **16** Phần còn dư lại, A-rôn và các con trai người sẽ ăn không pha men, tại một nơi thánh, tức là ăn tại hành lang của hội mạc. **17** Họ không nên nấu bột đó với men; ấy là phần ta cho họ do trong các của lề ta, dùng lửa dâng lên; thật là một vật chí thánh như của lề chuộc tội và của lề chuộc sự mắc lỗi. **18** Phàm người nam trong vòng con cái A-rôn, sẽ ăn lấy; ấy là một luật lệ đời đời cho dòng dõi các ngươi về những của lề dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ai đúng đến những của lề đó sẽ nên thánh. **19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **20** Ngày là của lề A-rôn và các con trai người phải dâng cho Đức Giê-hô-va trong ngày họ chịu phép xức dầu: Một phần mười e-phà bột lọc làm của lề chay thường thường; sáng một phần nửa, chiều một phần nữa. **21** Của lề đó sẽ chiên sẵn trên chảo trộn với dầu; chín rồi, người phải đem đến cắt ra từ miếng sẵn dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **22** Con trai nào của A-rôn chịu xức dầu đãng thế cho người làm thầy tế lễ cũng phải dâng của lề này. Ấy là một luật lệ đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va: họ phải xông hết trọn của lề này. **23** Phàm của lề chay của thầy tế lễ nào thì phải đốt hết, không nên ăn. **24** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **25** Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người rằng: Đây là luật về của lề chuộc tội: Phải giết con sinh tế chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi người ta giết con sinh về của lề thiêu; ấy là một vật chí thánh. **26** Thầy tế lễ đứng dâng con sinh tế chuộc tội, phải ăn thịt nó trong một nơi thánh, tức là trong hành lang của hội mạc. **27** Hễ ai đúng đến thịt con sinh sẽ nên thánh, và nếu huyết nó văng trên áo nào, thì phải giặt áo đó trong một nơi thánh. **28** Nòi đắt dùng nấu thịt đó sẽ đậm bể đi, nếu nòi nấu bằng đồng thì sẽ cạo và rửa nước cho sạch. **29** Hễ người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó: ấy là một vật chí thánh. **30** Nhưng chẳng nên ăn thịt con sinh tế chuộc tội có huyết nó đem vào hội mạc đặng làm lề chuộc tội nơi đèn thánh: hãy đốt nó đi.

**7** Đây là luật lệ về của lề chuộc sự mắc lỗi, ấy là một vật chí thánh: **2** Trong nơi người ta giết con sinh dùng làm của lề thiêu, thì hãy giết con sinh tế chuộc sự mắc lỗi, rồi rưới huyết ở chung quanh trên bàn thờ. **3** Đoạn dâng hết thầy mõ, đuôi và mõ chài, **4** hai trái cật và mõ hai trái cật nơi canh hông và tẩm da mỏng bọc gan, gõ gần nơi hai trái cật. **5** Thầy tế lễ sẽ xông hết trên bàn thờ làm của lề dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ấy là một của lề chuộc sự mắc lỗi. **6** Mọi người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó tại trong một nơi thánh; ấy là một vật chí thánh. **7** Của lề chuộc sự mắc lỗi cũng như của lề chuộc tội, đồng một luật lệ nhau; con sinh sẽ thuộc về thầy tế lễ nào đã dùng nó làm lề chuộc tội. **8** Còn thầy tế lễ dâng của lề thiêu cho ai, sẽ được miếng da của con sinh dùng làm của lề thiêu đó. **9** Phàm của lề chay nào, hoặc nấu trong lò, hoặc chiên trên chảo hay là nướng trên vĩ, thì thuộc về thầy tế lễ đã đứng dâng. **10** Phàm của lề chay, hoặc chế dầu, hoặc khô, phải cứ một mực phân cho các con trai A-rôn. **11** Đây là luật lệ về của lề thù ân mà người ta phải dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Nếu ai dâng của lề đó đãng cảm tạ, thì phải dâng chung với của lề thù ân những bánh nhỏ không pha men, chế dầu,

bánh tráng không pha men thoa dầu, bột lọc trộn làm bánh nhỏ chép dầu; **13** lại phải thêm bánh có pha men mà dâng với cửa lề thù ân cảm tạ. **14** Họ sẽ lấy một phần trong mỗi lề vật làm cửa lề chay giờ lên dâng cho Đức Giê-hô-va; cửa lề đó sẽ thuộc về thầy tế lề đã rưới huyết của con sinh tế thù ân. **15** Thịt của con sinh tế cảm tạ thù ân thì phải ăn hết ngày đã dâng lên, không nên để sót chi lại đến sáng mai. **16** Nếu cửa lề dâng về việc thường nguyễn hay là lạc ý, thì phải ăn con sinh đó nội trong ngày đã dâng lên; còn dư lại thì ăn ngày mai. **17** Nhưng phần còn dư lại đến ngày thứ ba thì phải thiêu đi. **18** Nếu ai ăn thịt của lề thù ân trong ngày thứ ba, thì người nào dâng của lề đó sẽ chẳng được nhậm và chẳng kể chi của lề đó cho người nữa; ấy là một điều gớm ghê, ai ăn thịt đó sẽ mang lấy tội mình. **19** Cũng chẳng nên ăn thịt đã đựng đến vật chi ô uế; phải thiêu đi. Còn thịt nào ăn được, ai tinh sạch mới nên ăn. **20** Ai đã bị ô uế, lại ăn thịt của lề thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **21** Nếu ai đựng đến sự ô uế, hoặc của loài người, hoặc của loài vật hay là điều gì ghê gớm, mà lại ăn thịt của lề thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **23** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chẳng nên ăn một thứ mỡ nào của bò, chiên hay là dê. **24** Mỡ của con thú nào chết hay là bị xé sẽ được dùng về mọi việc, nhưng các ngươi không nên ăn; **25** vì ai ăn mỡ của những thú người ta dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **26** Trong nơi nào các ngươi ở chẳng nên ăn huyết, hoặc của loài chim hay là của loài súc vật. **27** Phàm ai ăn một thứ huyết nào sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **28** Đức Giê-hô-va còn phán cùng Môi-se rằng: **29** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào dâng của lề thù ân cho Đức Giê-hô-va, phải đem đến cho Ngài lề vật do trong cửa lề thù ân mình. **30** Chánh tay người sẽ đem phần phải dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; tức là mỡ và cái o, cái o để đặng dùng làm của lề đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; **31** rồi thầy tế lề sẽ xông mỡ trên bàn thờ, còn cái o thì thuộc về phần A-rôn và các con trai người. **32** Các ngươi cũng sẽ cho thầy tế lề cái giò hưu về cửa lề thù ân đặng làm của lề gio lên. **33** Còn ai trong vòng các con trai A-rôn dâng huyết và mỡ của con sinh tế thù ân, thì sẽ được phần cái giò hưu. **34** Vì trong những cửa lề thù ân của dân Y-sơ-ra-ên ta lấy cái o mà họ đưa qua đưa lại trước mặt ta, và cái giò mà họ dâng giờ lên, đặng ban cho thầy tế lề A-rôn và các con trai người, chiếu theo luật lệ đời đời mà dân Y-sơ-ra-ên phải giữ theo. **35** Ấy là phần trong những cửa lề dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va mà phép xúc dầu sẽ truyền cho A-rôn và các con trai người trong ngày nào lập họ làm chức tế lề trước mặt Đức Giê-hô-va; **36** ấy là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn dân Y-sơ-ra-ên phải ban cho họ từ ngày họ chịu phép xúc dầu. Ấy là một luật lệ đời đời trải qua các thế đại. **37** Đó là luật về cửa lề thiêu, về cửa lề chay, về cửa lề chuộc tội, về cửa lề chuộc sự mắc lỗi, về cửa lề phong chức và về cửa lề thù ân, **38** mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se tại trên núi Si-na-i khi Ngài dặn biểu dân Y-sơ-ra-ên dâng của lề mình cho Đức Giê-hô-va trong đồng vắng Si-na-i.

**8** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy đem A-rôn cùng các con trai người, áo xống, dầu xức, con bò tơ làm cửa lề chuộc tội, hai con chiên đực, và giò bánh không men; **3** rồi nhóm hiệp cả hội chúng tại cửa hội mạc. **4** Môi-se bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn, hội chúng nhóm hiệp tại nơi cửa hội mạc. **5** Môi-se nói cùng hội chúng rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm theo. **6** Đoạn, Môi-se biểu A-rôn và các con trai người lại gần, rồi lấy nước rửa họ. **7** Người mặc áo lá trong cho A-rôn, cột đai lưng, mặc áo dài, mặc ê-phôt và cột đai ê-phốt. **8** Người cũng đeo băng đeo ngực và gắn vào băng u-rim và thu-mim, **9** đội cái mao lén dầu, phía trước mao buộc thê vàng, tức là tràng thánh, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **10** Kế đó, Môi-se lấy dầu xức, xức cho đền tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra thánh, **11** rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xức dầu cho bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng và chân thùng, đặng biệt riêng ra thánh. **12** Người cũng đeo dầu xức trên đầu A-rôn, xức cho người đặng biệt riêng ra thánh. **13** Đoạn, Môi-se biểu các con trai A-rôn lại gần, mặc áo lá trong cho, cột đai, đội mao lén dầu, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **14** Người biểu đem con bò tơ dùng làm của lề chuộc tội lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó. **15** Môi-se giết nó, lấy huyết, rồi dùng ngón tay bôi huyết trên chung quanh sừng của bàn thờ, làm cho bàn thờ nên thanh sạch; đoạn đó huyết dưới chân bàn thờ; như vậy, người biết bàn thờ riêng ra thánh, đê làm lễ chuộc tội tại đó. **16** Người lấy hết thảy mỡ chài, tẩm da móng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật, rồi đem xông trên bàn thờ. **17** Còn con bò, da, thịt và phần nó, thì người đem thiêu ở ngoài trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **18** Người cũng biểu đem con chiên đực dùng làm của lề thiêu lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó; **19** rồi Môi-se giết nó và rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; **20** đoạn sá thịt ra từ miếng, đem xông cái đầu, mấy miếng đó và mỡ. **21** Người lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi xông trọn con chiên đực trên bàn thờ; ấy là một cửa lề thiêu có mùi thơm, tức một cửa lề dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **22** Người cũng biểu đem con chiên đực thứ nhì lại gần, tức là con chiên đực về lề phong chức; A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu con chiên đực đó. **23** Môi-se giết nó, lấy huyết bôi trên trái tai hưu của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt. **24** Môi-se cũng biểu các con trai A-rôn đến gần, bôi huyết nơi trái tai hưu họ, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt; đoạn, Môi-se rưới huyết chung quanh trên bàn thờ. **25** Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ chài, tẩm da móng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và cái giò hưu; **26** lại lấy trong giò bánh không men đê trước mặt Đức Giê-hô-va, một cái bánh nhỏ không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh tráng, đê mấy bánh đó trên những mỡ và giò hưu, **27** đoạn đê hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **28** Môi-se lấy các món đó khôi tay họ, đem xông nơi bàn thờ tại trên cửa lề thiêu; ấy là cửa lề về sự phong chức có mùi

thơm, tức là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **29** Môi-se cũng lấy cái o của con chiên đực về lễ phong chức và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là phần thuộc về Môi-se, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. **30** Kế ấy, Môi-se lấy dầu xức và huyết trên bàn thờ rây trên A-rôn và trên quần áo người, trên các con trai người và trên quần áo họ, biệt A-rôn và quần áo người, các con trai người và quần áo họ riêng ra thánh. **31** Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn và các con trai người rằng: Các người hãy nấu thịt tại cửa hội mạc, và ăn tại đó với bánh ở trong giò về lễ phong chức, y như ta đã phán dặn rằng: A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó. **32** Nhưng các người phải thiêu thịt và bánh còn dư lại. **33** Trong bảy ngày các người không nên đi ra khỏi cửa hội mạc cho đến chừng nào những ngày phong chức mình được trọn rồi, vì việc phong chức các người sẽ trái qua bảy ngày. **34** Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm y như hôm nay người ta đã làm, để làm lễ chuộc tội cho các người. **35** Vậy, hãy ở trong ngày cả đêm tại cửa hội mạc trong bảy bữa, gìn giữ mạng linh của Đức Giê-hô-va, hầu cho các người khỏi thák, vì Ngài đã truyền dặn ta như vậy. **36** A-rôn và các con trai người làm mọi điều y như Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền dặn vậy.

**9** Qua ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai người cùng những trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, **2** rồi dạy A-rôn rằng: Hãy bắt một con bò con đực để dâng làm của lễ chuộc tội, một con chiên đực làm của lễ thiêu, đều không tì vết chí, và dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va. **3** Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con không tì vết chí, một tuổi, để dâng làm của lễ thiêu, **4** một con bò tơ, một con chiên đực để dâng làm của lễ thù ân, để dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, và một của lễ chay ché dầu; vì ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người. **5** Vậy, họ dẫn đến trước hội mạc những vật Môi-se đã dặn biểu; rồi cả hội chúng đến gần đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. **6** Môi-se nói rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va phán dặn; hãy làm đi, thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người. **7** Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Người hãy đến gần bàn thờ dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của người đi, để vì người và vì dân sự làm lê chuộc tội; lại cùng hãy dâng của lê của dân sự và làm lê chuộc tội cho họ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy. **8** A-rôn bèn lại gần bàn thờ, giết bò con đực dùng làm của lê chuộc tội. **9** Các con trai người đem huyết đến; người nhúng ngón tay vào, bôi trên các sừng bàn thờ, rồi đổ huyết dưới chân bàn thờ. **10** Người lấy đem xông trên bàn thờ mỡ, hai trái cật và tẩm da móng bọc gan của con sinh tế chuộc tội, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **11** Còn thịt và da, người đem ra thiêu ngoài trại quân. **12** Đoạn, người giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Các con trai A-rôn đem huyết đến, người rưới chung quanh trên bàn thờ. **13** Họ cũng đem cho A-rôn thịt của lễ thiêu sá ra từ miếng và dầu, rồi người xông hết trên bàn thờ. **14** Đoạn, người rửa bộ lòng và các giò, đem xông trên của lễ thiêu nơi bàn thờ. **15** Người cũng dâng của lê của dân sự; bắt con dê đực dùng làm của lê

chuộc tội cho dân sự, giết nó và dâng lên dặng chuộc tội, y như của lễ đầu tiên; **16** lại người cũng dâng của lễ thiêu theo luật lệ đã định. **17** Kế đó, người dâng của lê chay, rút đầy bùm tay mình đem xông trên bàn thờ, ngoại trừ của lê thiêu hôi ban mai. **18** Người cũng vì dân sự giết con bò tơ và con chiên đực làm của lê thù ân. Các con trai A-rôn đem huyết đến, và người rưới chung quanh trên bàn thờ. **19** Họ cũng đem đến cho người mỡ của con bò tơ và con chiên đực, đuôi, mỡ trên bộ lòng, hai trái cật, và tẩm da móng bọc gan; **20** để những mỡ này trên o, rồi xông mỡ nơi bàn thờ. **21** Đoạn, A-rôn lấy cái o và giò hữu đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Môi-se đã dặn biểu. **22** A-rôn giơ tay mình trên dân sự chúc phước cho; sau khi dâng của lê chuộc tội, của lê thiêu, và của lê thù ân, thì người bước xuống khỏi bàn thờ. **23** Môi-se và A-rôn bèn vào hội mạc, kể lại ra chúc phước cho dân sự; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả dân sự: **24** một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lóe ra thiêu hóa của lê thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sấp mặt xuống đất.

**10** Hai con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mìn, để lừa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ. **2** Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra, nuốt tiêu họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va. **3** Môi-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Ấy là điều Đức Giê-hô-va đã tả ra khi Ngài phán rằng: Ta sẽ nhớ những kẻ lai gân ta mà được tôn thánh và được vinh hiển trước mặt cả dân sự. A-rôn nín lặng. **4** Môi-se gọi Mi-sa-ên và Eân-saphan, hai con trai của U-xi-ên, chú của A-rôn, mà dạy rằng: Hãy lai gân khiêng thây hai anh em các người khỏi trước nơi thánh, đem ra ngoài trại quân. **5** Vậy, họ đến gân khiêng thây còn mặc áo lá trong ra ngoài trại quân, y như lời Môi-se đã biểu. **6** Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn, É-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai người, mà rằng: Các người chớ để đầu trần và chớ xé áo mìn, e khi phải chết và Đức Giê-hô-va nỗi giận cùng cả hội chúng chăng; nhưng anh em các người, là cả nhà Y-sơ-ra-ên, phải nén khóc vì cớ lửa thiêu hóa mà Đức Giê-hô-va nỗi phùng lên. **7** Đứng ra khỏi cửa hội mạc, e các người phải chết chăng; vì dầu xức của Đức Giê-hô-va ở trên các người. Họ bèn làm theo lời Môi-se. **8** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: **9** Khi nào vào hội mạc, người và các con trai người chớ nên uống rượu hay là uống vật chí có tánh say, e phải chết chăng; ấy là một mạng linh đời đời, trái các thế đại, **10** hầu cho các người được phân biệt đều thánh và điều chăng thánh, sự khiết và sự chăng khiết, **11** và dạy dân Y-sơ-ra-ên các mạng linh mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dặn cho. **12** Môi-se nói cùng A-rôn, É-lê-a-sa và Y-tha-ma, là hai con trai A-rôn còn lại, mà rằng: Hãy lấy của lê chay còn dư lại về của lê dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và hãy ăn đi không pha men, gần bàn thờ, vì là một vật chí thánh. **13** Phải ăn của lê này tại nơi thánh, vì là phần của người và của các con trai người trong những của lê dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; bởi vì đã phán dặn ta làm như vậy. **14** Còn cái o dâng đưa qua đưa lại, và cái giò dâng giơ lên, người, các con trai và các con gái

ngươi hãy ăn tại một nơi tinh sạch, vì các điều đó đã ban cho làm phần riêng của ngươi và của các con trai ngươi, do những của lẽ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên. **15** Họ sẽ đem đến cái giò dâng giơ lên và cái o dâng đưa qua đưa lại với những mờ định thiêu hóa, để dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Những điều đó sẽ thuộc về ngươi và các con trai ngươi chiếu theo luật lệ đời đời, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy. **16** Vá, Môi-se tìm con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội, thấy nó đã bị thiêu, bèn nỗi giận cùng È-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai A-rôn còn lại và nói rằng: **17** Sao các ngươi không ăn thịt con sinh tế chuộc tội trong nơi thánh? Vì là một vật chí thánh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi, hầu gánh lấy tội của hội chúng, và làm lễ chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va. **18** Nay, huyết nó không có đem vào trong nơi thánh; quả dâng các ngươi ăn sinh lê trong nơi thánh, y như lời ta đã dặn biếu. **19** Nhưng A-rôn đáp rằng: Kìa, ngày nay họ đã dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của mình trước mặt Đức Giê-hô-va; và sau khi việc rủi này xảy ra, nếu lại ngày nay tôi ăn của lễ chuộc tội, há có đẹp lòng Đức Giê-hô-va chăng? **20** Môi-se phải nghe lời đáp ấy, bèn nhận cho phải.

**11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong các loài vật trên mặt đất, này là những con các ngươi được phép ăn: **3** Hết loài vật nào có móng rẽ ra, chân chia hai và nhơi, thì các ngươi được phép ăn. **4** Nhưng chẳng nên ăn con nào chỉ nhơi không, hay là chỉ có móng rẽ không; con lạc đà, nó nhơi, nhưng không có móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; **5** con chuột đồng, nó nhơi, nhưng không có móng rẽ, nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; **6** con thỏ rừng, nó nhơi nhưng không móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; **7** con heo, nó có móng rẽ, chân chia hai, nhưng không nhơi; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch. **8** Các ngươi không nên ăn thịt và cũng không nên dụng đến thây các thú đó; phải cầm là vật không sạch. **9** Những loài vật ở dưới nước mà các ngươi được phép ăn, là loài vật nào, hoặc ở dưới biển, hoặc ở dưới sông, có vây và có vẩy. **10** Phàm vật nào hoặc dưới biển, hoặc dưới sông, tức các loài sanh sản trong nước, mà không có vây và chẳng có vẩy, thì các ngươi không nên ăn, phải lấy làm gốm ghiếc cho các ngươi. **11** Những loài này, khá lấy làm gốm ghiếc cho mình, chớ nên ăn thịt nó, và hãy cầm thây nó là điều gốm ghiếc. **12** Các loài vật nào ở trong nước không có vây và chẳng có vẩy, thì phải lấy làm gốm ghiếc cho các ngươi. **13** Trong các loài chim, những giống các ngươi phải cầm bằng gốm ghiếc, không nên ăn, là chim ưng, chim ngạc, ó biển; **14** chim lão ưng và con điểu, tùy theo loại chúng nó; **15** các thứ quạ, **16** chim đà điểu, chim ụt, chim thủy kê, chim bồ câu và các loại giống chúng nó; **17** chim mèo, chim thằng cộc, con cò quăm, **18** con hạc, chim thằng bè, con còng cộc, **19** con cò, con diệc và các loại giống chúng nó; chim rẽ quạt và con dơi. **20** Hết côn trùng nào hay bay, đi bốn cẳng, thì các ngươi hãy lấy làm gốm ghiếc. **21** Nhưng trong loại côn trùng nào hay bay và đi bốn cẳng, các ngươi được ăn con nào có cẳng đặng nhảy trên đất; **22** là con cào cào tùy theo

loại nó, con ve tùy theo loại nó, châu chấu tùy theo loại nó, con dế tùy theo loại nó. **23** Các loài côn trùng khác hay bay và có bốn cẳng, thì các ngươi phải lấy làm gốm ghiếc. **24** Các ngươi sẽ vì loại đó mà bị ô uế; ai dụng đến xác chết loài đó sẽ bị ô uế cho đến chiêu tối. **25** Ai mang xác chết loài đó phải giặt áo xống mình, và bị ô uế cho đến chiêu tối. **26** Các thú nào có móng rẽ ra, nhưng không có chân chia hai và không nhơi, tất phải lấy làm ô uế cho các ngươi; ai dụng đến sẽ bị ô uế. **27** Trong giống đi bốn cẳng, hết con nào đi trên bàn cẳng, thì kể là không sạch cho các ngươi; ai dụng đến xác chết nó sẽ bị ô uế đến chiêu tối; **28** còn ai mang xác chết nó sẽ giặt áo xống mình, và bị ô uế đến chiêu tối; các loài đó là không sạch cho các ngươi. **29** Trong loài đi bò trên mặt đất, này là những loài lấy làm không sạch cho các ngươi: con chuột nhím, con chuột lắt, con rắn mồi, tùy theo loại chúng nó; **30** con các kè, kỳ đà, con thạch sùng, con kỳ nhông và con cắc ké. **31** Trong các loài côn trùng, những loài đó lấy làm không sạch cho các ngươi: ai dụng đến xác chết nó sẽ bị ô uế cho đến chiêu tối. **32** Bất luận vật nào, hết loài này chết rớt nhầm trên, thì đều bị ô uế, hoặc đỗ bằng cây, áo xống, da, bao, tức các vật người ta thường dùng; phải ngâm đỗ đó trong nước, sẽ bị ô uế cho đến chiêu tối, rồi mới tinh sạch lại. **33** Nếu vật chi của nó rớt nhầm đỗ sành, các vật chi đựng ở trong đều sẽ bị ô uế; phải đập bể đỗ sành đó đi. **34** Phàm đỗ ăn nào và các vật uống, mặc dùu đỗ trong đỗ sành nào mà bị nước đỗ sành đó nhuộm vào, sẽ lây ô uế. **35** Phàm vật nào bị một vài miếng xác chết nó rớt nhầm, sẽ lây ô uế; dầu lò, dầu bếp, cũng phải phá tan; nó đã bị ô uế; các ngươi phải cầm nó là ô uế vậy. **36** Còn một cái suối, hoặc một hồ chứa nhiều nước, đều cứ được kẽ tinh sạch; nhưng hễ ai dụng đến xác chết nó thì sẽ lây ô uế. **37** Nếu vật chi của xác chết nó rớt nhầm trên hột giống nào người ta gieo, thì hột giống đó cứ kẽ tinh sạch. **38** Nhưng nếu người ta có đỗ nước trên hột giống đó và nếu vật gì của xác chết rớt nhầm, thì hột giống đó sẽ bị ô uế cho các ngươi. **39** Khi một con thú nào các ngươi được dùng làm thực vật chết đi, hест ai dụng đến xác nó sẽ bị ô uế đến chiêu tối. **40** Ké nào ăn thịt của xác nó phải giặt áo xống mình, và bị lây ô uế cho đến chiêu tối; còn ai khiêng xác nó sẽ giặt áo xống, và bị ô uế cho đến chiêu tối. **41** Phàm loài côn trùng nào bò trên mặt đất đều là sự gốm ghiếc, không nên ăn thịt nó. **42** Vậy, không nên ăn thịt các loài côn trùng đi bò trên mặt đất, là con nào bò bằng bụng, con nào đi bốn cẳng hay là đi nhiều cẳng, vì chúng nó là một sự gốm ghiếc. **43** Các ngươi chớ vì một con nào trong loài côn trùng mà lây cho thân mình phải gốm ghiếc, không tinh sạch hay là ô uế. **44** Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; ta là thánh, nên các ngươi phải nêu thánh, thì sẽ được thánh. Các ngươi chớ vì một con nào của loài côn trùng trên mặt đất mà lây ô uế cho thân mình. **45** Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đáng đã đem các ngươi ra khỏi xứ È-díp-tô đặng làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi phải nêu thánh, vì ta là thánh. **46** Đó là luật lệ về loài súc vật, loài chim trời, các sinh vật động dưới nước và các loài côn trùng trên mặt đất, **47** để phân biệt con không sạch với con tinh sạch, con thú ăn được cùng con thú không ăn được.

**12** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào một người đàn bà thọ thai và sanh một con trai, thì phải bị ô uế trong bảy ngày, như trong kỳ kinh nguyệt. **3** Qua ngày thứ tám, người ta phải làm phép cắt bì cho đứa trẻ. **4** Đoạn, người đàn bà phải kiêng trong ba mươi ba ngày đương khi huyết mình được sạch, không nên đụng một vật thánh nào hay là đi tới nơi thánh cho đến kỳ làm thanh sạch được trọn rồi. **5** Còn nếu người sanh con gái, thì sẽ bị ô uế trong hai tuần, như trong kỳ kinh nguyệt; phải kiêng trong sáu mươi sáu ngày hầu cho huyết mình được sạch. **6** Khi kỳ làm mình cho thanh sạch về đứa trai hay gái đã trọn rồi, người đàn bà phải dâng cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc một chiên con một tuổi, dặng làm của lễ thiêu, và một bò câu con hoặc một cu con đặng làm của lễ chuộc tội. **7** Thầy tế lễ sẽ dâng con sinh đó trước mặt Đức Giê-hô-va, làm lễ chuộc tội cho người; sự lưu huyết người sẽ được sạch. Đó là luật lệ về người đàn bà sanh con trai hay là con gái. **8** Còn nếu người không thể lo cho có một chiên con, thì phải bắt hai chim cu, hoặc hai con bò câu con, con nầy dùng làm của lễ thiêu, con kia dùng làm của lễ chuộc tội; thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người, và người sẽ được sạch.

**13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng:  
**2** Khi một người nào da trên mình nổi sưng, mụn lở, hoặc một đám tráng, dường sẽ trở thành trên da mình một vít phung, thì người ta phải dẫn người đó đến thầy tế lễ A-rôn, hay là đến một trong các con trai người là những thầy tế lễ. **3** Thầy tế lễ sẽ khám vít ở trên da thân người; nếu lông vít đó đã trở thành tráng, và nếu vít hùng sầu hơn da thân mình, ấy là một vít phung; thầy tế lễ khám rồi sẽ định người này là ô uế. **4** Còn nếu có một đám tráng trên da thân người, đám không sưng xuống sâu da, và nếu lông không trở thành tráng, thì thầy tế lễ phải giam người đó trong bảy ngày. **5** Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người, nếu vít đó ngừng lại, không ăn lan trên da, thì phải giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. **6** Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người lại; nếu vít đó đã tái, không ăn lan trên da, thì thầy tế lễ sẽ định người đó là tinh sạch; ấy là mụn lở mà thôi. Người đó phải giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. **7** Nhưng nếu sau khi người đã đến trước mặt thầy tế lễ để được định là tinh sạch, mụn lở còn phát lại trên da, thì người phải đến thầy tế lễ một lần thứ nhì. **8** Thầy tế lễ sẽ khám cho, nếu mụn lở đã ăn lan trên da thì phải định người là ô uế; ấy là bình phung vậy. **9** Khi có một vít phung trên người nào, thì phải dẫn người đó đi tó mình cùng thầy tế lễ. **10** Thầy tế lễ khám cho; nếu có nỗi sưng sắc tráng trên da làm cho lông trở thành tráng, và có một lần thịt chín đó nở chỗ sưng đó, **11** ấy là bình phung thâm niêm trong da của thân người, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế, không nên giam họ, vì đã bị ô uế rồi. **12** Còn nếu phung lở trên da, bao phủ hết da của người có vít đó, từ đầu chí chân, khắp nơi nào thầy tế lễ dòm thấy được, **13** thì thầy tế lễ phải khám cho; nếu phung bao phủ cùng hết thịt, thì sẽ định người có vít là tinh sạch; người đã hóa tráng cùng mình, nên được tinh sạch vậy. **14** Nhưng ngày nào phát ra

thịt chín đó, thì người bị ô uế. **15** Khi thầy tế lễ thấy thịt chín đó thì phải định người là ô uế; thịt chín đó là ô uế; ấy là bình phung vậy. **16** Nhưng nếu thịt chín đó thay đổi, hóa ra tráng, thì người phải đi tó mình cùng thầy tế lễ; **17** thầy tế lễ khám cho, và nếu vít đã trở thành tráng, thì phải định người có vít là tinh sạch, vì đã được tinh sạch rồi. **18** Khi một người nào trên da thân mình có mụn chốc đã chữa lành, **19** và tại chỗ mụn chốc có nỗi sưng sắc tráng hay là một đám tráng hồng, thì người đó phải đi tó mình cùng thầy tế lễ; **20** thầy tế lễ khám cho; nếu cái đám hùng sầu hơn da, và nếu lông trở thành tráng, thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vít phung đã lở trong mụn chốc vậy. **21** Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông tráng trong chỗ đám, không hùng sầu hơn da, và thấy đã trở thành tái, thì hãy giam người đó trong bảy ngày. **22** Nếu đám ăn lan trên da thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vít phung. **23** Còn nếu vít cầm cự một chỗ, không ăn lan ra, ấy là theo của mụn chốc; thầy tế lễ phải định người là tinh sạch. **24** Khi người nào bị phỏng lửa trên da, và dấu phỏng là một đám tráng hồng hay là tráng, **25** thì thầy tế lễ khám cho; nếu trong đám lông trở thành tráng, và nếu đám hùng sầu hơn da, ấy là bình phung lở trong mụn phỏng vậy. Thầy tế lễ phải định người này là ô uế; ấy là một vít phung. **26** Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông tráng trong đám, không hùng sầu hơn da, và thấy đã tái rồi, thì hãy giam người này trong bảy ngày. **27** Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám người, nếu đám ăn lan trên da, thì phải định người là ô uế; ấy là vít phung. **28** Còn nếu đám cầm cự một chỗ, không ăn lan trên da và tái đi, ấy là sưng phỏng. Thầy tế lễ phải định người là tinh sạch, vì là theo phỏng lửa. **29** Khi nào một người nam hay nữ có vít trên đầu, hoặc nơi râu, **30** thì thầy tế lễ khám vít đó. Nếu vít hùng sầu hơn da, có lông nhỏ vàng vàng, thì thầy tế lễ phải định người ra ô uế; ấy là tật đồng đanh, tức là bình phung của đầu hay là của râu. **31** Còn nếu khi thầy tế lễ khám vít đồng đanh, thấy vít không hùng sầu hơn da, và không thấy có lông đen, thì phải giam người có vít đồng đanh trong bảy ngày. **32** Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám vít; nếu đồng đanh không ăn lan ra, không có lông vàng vàng, và không hùng sầu hơn da, **33** thì người đó phải cạo gót, nhưng không nên cạo gót chỗ vít đồng đanh, rồi thầy tế lễ sẽ giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. **34** Đoạn ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám cho; nếu đồng đanh không ăn lan trên da, không hùng sầu hơn da, thì thầy tế lễ phải định người là tinh sạch; kẻ bình phái giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. **35** Nhưng nếu sau khi người đã được định là tinh sạch, đồng đanh lại còn ăn lan trên da, thì thầy tế lễ phải khám cho. **36** Nếu đồng đanh đã ăn lan trên da rồi, thầy tế lễ không cần tìm thấy lông vàng vàng, người đã bị ô uế. **37** Nhưng nếu đồng đanh xem bộ ngừng lại, và đã lố mọc lông đen, đồng đanh đã lành: người đã được tinh sạch, và thầy tế lễ phải định người là tinh sạch. **38** Khi nào người nam hay nữ trên da thân mình có những đám tráng, **39** thầy tế lễ sẽ khám cho. Nếu trên da thân người có những đám tráng xanh, ấy là một đám tráng lở trên da mà thôi: người vẫn tinh sạch. **40** Khi một người nào đầu rụng tóc, ấy là một người sói đầu: người vẫn tinh sạch. **41** Nếu người

rụng tóc về phía mặt, ấy là một người sói trán: người vẫn tinh sạch. **42** Còn nếu trong chỗ sói phía trước hay là phía sau có một vít tráng hồng, ấy là bình phung lở ra ở chỗ sói phía trước hay là phía sau. **43** Thầy tế lễ phải khám cho; nếu nơi sưng của vít trong chỗ sói phía trước hay là phía sau có màu tráng hồng, giống như bình phung tại da của thân người, **44** thì người này bị phung, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế; vít người ở nơi đâu. **45** Vâ, người đã bị vít phung rồi phải xé quần áo, đầu trần, che râu lại là rằng: Ô-uê! Ô-uê! **46** Trọn lúc nào người có vít, thì sẽ bị ô uế, phải ở một mình ngoài trại quân. **47** Khi nào lên mốc trên quần áo, như vít phung, bắt luận trên quần áo bằng lông chiên hay quần áo bằng vải gai, **48** trên canh hay trên chi bằng gai, hoặc bằng lông chiên, trên da hay là trên món nào bằng da; **49** nếu vít đó màu xanh xanh hay đỏ đỏ, trên quần áo hoặc trên da, trên canh hoặc trên chi hay là trên món nào bằng da, thì phải coi như bình phung, đem đến tó cho thầy tế lễ. **50** Thầy tế lễ sẽ khám cho, và giam món có vít ấy trong bảy ngày. **51** Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám vít lại; nếu vít ăn lan trên quần áo, trên canh hay chi, trên da hay trên món chi bằng da, thì phải coi như bình phung ăn luồn; món đó bị ô uế. **52** Vậy, người phải đốt quần áo, canh hay chi bằng lông chiên hoặc bằng gai, hoặc các món chi làm bằng da, ở trên nó mà đã bị vít, vì là một bình phung ăn ruồng; phải thiêu đi. **53** Còn nếu thầy tế lễ khám, chẳng thấy vít đó ăn lan trên quần áo, trên canh hay trên chi, hoặc các món chi làm bằng da, **54** thì người hãy biếu họ đem giặt món có vít đó đi, rồi giam nó một lần thứ nhì trong bảy ngày nữa. **55** Khi giặt rồi, thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu vít đó không phai màu và cũng chẳng ăn lan ra, thì món đó là ô uế: người hãy đem thiêu đi, vì là một thứ vít mốc ăn vào bè trái hay là bè mặt. **56** Còn nếu sau khi giặt rồi, thầy tế lễ thấy vít đã tái, thì phải gỡ nó khỏi quần áo, da, canh hay chi đi. **57** Nếu vít mốc còn ló lên lại trên quần áo, trên canh hay chi, hoặc trên món chi bằng da, thì phải coi như một vít phung, và thiêu món có vít đó đi. **58** Nhưng quần áo, canh hay chi, hoặc món nào bằng da mà ngươi đã giặt, và vít đã lặn rồi, thì hãy đem giặt một lần thứ nhì nữa, đoạn sẽ được tinh sạch. **59** Đó là luật lệ về vít lên mốc như phung trên quần áo bằng lông chiên hay bằng vải gai, trên canh hay chi, hoặc trên món chi bằng da, chiếu theo luật lệ đó là phải định là tinh sạch hay là ô uế.

**14** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Này là luật lệ cho kẻ phung về ngày nó được sạch. Người ta sẽ dẫn người phung đến thầy tế lễ: **3** thầy tế lễ sẽ ra ngoài trại quân mà khám bệnh cho. Nếu vít phung của người bệnh lành rồi, **4** thì về phần người phải được sạch, thầy tế lễ sẽ truyền đem hai con chim vẫn sống và tinh sạch, cây hương nam, màu đỏ sẫm và hành kinh giới. **5** Thầy tế lễ biếu cắt cổ một trong hai chim đó trong chậu sành, trên nước chảy. **6** Đoạn, bắt lấy chim còn sống với cây hương nam, màu đỏ sẫm, hành kinh giới, đem nhúng trong huyết của chim kia đã cắt cổ trên nước chảy. **7** Thầy tế lễ phải ráy huyết bảy lần trên người được sạch phung, và định người là tinh sạch, rồi thả con chim còn sống ra ngoài đồng. **8** Kẻ được sạch sẽ giặt áo xống mình, cạo hết lông, tắm trong nước, rồi sẽ được

tinh sạch. Kế đó người được vào trại quân, nhưng phải ở ngoài trại mình trong bảy ngày. **9** Qua ngày thứ bảy người sẽ cạo hết lông, tóc, râu, và lông mày mình, giặt quần áo và tắm mình trong nước, thì sẽ được tinh sạch. **10** Qua ngày thứ tám, người bắt hai chiên con đực không tì vít chi, một chiên con cái chưa giáp năm, không tì vít chi, ba phần mười é-pha bột lọc, chè dầu, làm của lê chay, và một lót dầu; **11** thầy tế lễ làm lễ nên thanh sạch sẽ đem người đương được sạch và các vật đó đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc. **12** Kế đó, thầy tế lễ sẽ bắt một trong hai chiên con đực dâng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi với một lót dầu, và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** Đoạn, người giết chiên con đó trong nơi thường giết các con sinh dùng làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu, tức là trong một nơi thánh, vì của lễ chuộc sự mắc lỗi thuộc về thầy tế lễ như của lễ chuộc tội vậy; ấy là một vật chí thánh. **14** Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế chuộc sự mắc lỗi bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt, tức trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. **15** Dầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch; vậy thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt, tức là trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. **16** Dầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt, tức là trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. **17** Đầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt, tức là trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. **18** Đầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch; vậy thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. **19** Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội để dâng làm lễ chuộc tội cho người được sạch sự ô uế mình. Kế đó, thầy tế lễ sẽ giết con sinh dùng làm của lễ thiêu, **20** dâng lên với của lễ chay trên bàn thờ; vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người này, thì người này sẽ được tinh sạch. **21** Nhưng nếu người đó nghèo nàn, không phương thế đủ dâng những lễ vật này, thì phải bắt một chiên con đực dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, dâng đưa qua đưa lại dâng làm lễ chuộc tội cho mình, một phần mười bột lọc chè dầu làm của lễ chay và một lót dầu. **22** Tùy theo phương thế mình, người cũng đem nộp hai con chim cu hay là hai bò câu con; con này dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu. **23** Qua ngày thứ tám, người phải vì sự nên thanh sạch mình, đem nộp các lễ vật này cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va. **24** Thầy tế lễ sẽ bắt chiên con đực định làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và một lót dầu, rồi dâng lên đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **25** Đoạn, người giết chiên con dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của kẻ được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt. **26** Rồi thầy tế lễ đổ dầu vào bàn tay tâ mình, **27** ngón tay hữu nhúng lấy dầu đổ trong bàn tay tâ, ráy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, **28** và bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt, tại nơi đã bôi huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. **29** Đầu còn dư lại trong bàn tay, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch, dâng làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. **30** Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con chim cu, hoặc một trong hai con bò câu con, tùy theo vật họ nộp, **31** dâng con này dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu, với của

lẽ chay. Vậy, thầy tế lẽ sẽ làm lẽ chuộc tội cho người được sạch trước mặt Đức Giê-hô-va. **32** Đó là luật lệ về lẽ nên thanh sạch của kẻ nghèo nàn bị vít phung. **33** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **34** Khi nào các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an, mà ta sẽ cho các ngươi làm sản nghiệp, nếu ta giáng mốc vít mốc như vít phung trong nhà nào của xứ các ngươi sẽ được làm sản nghiệp, **35** chủ nhà đó phải đến cáo cùng thầy tế lẽ rằng: Tôi thấy như có một vít mốc trong nhà. **36** Trước khi vào khám vít mốc đó, thầy tế lẽ phải truyền họ đem đồ đặc trong nhà ra hết, hầu cho khỏi bị lây ô uế; sau dời xong, thầy tế lẽ sẽ vào đặng khám nhà. **37** Người sẽ xem vít đó, nếu nó ở nơi vách có lỗ màu xanh xanh, hoặc đỏ đỏ, bô sâu hơn mặt vách, **38** thì thầy tế phải đi ra đến cửa ngoài, niêm nhà lại trong bảy ngày. **39** Ngày thứ bảy, thầy tế lẽ trở lại, nếu thấy vít ăn lan ra trên vách nhà, **40** thì phải truyền gỡ mấy cục đá bị vít lây, liệng ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy; **41** đoạn biếu người ta cạo trong nhà và chung quanh nhà, và hốt bỏ bụi cạo đó ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy; **42** rồi lấy đá khác trám vào chỗ đá cũ, và đem hồ mới tô lại khắp nhà. **43** Nhưng nếu sau khi đã gỡ mấy cục đá, cạo nhà và tô lại, vít đó trở lại ở trong nhà, **44** thì thầy tế lẽ phải đến khám nữa. Nếu thấy vít ăn lan ra, ấy là một vít phung ăn ruồng nhà; nhà đã bị ô uế. **45** Vậy, họ phải phá nhà đi, đá, gỗ và hồ, rồi đem đồ hết thầy ngoài thành trong một nơi dơ dáy. **46** Trong lúc niêm nhà, ai đi vào thì sẽ bị lây ô uế cho đến chiều tối. **47** Ai ngủ, hoặc ăn trong nhà đó phải giặt quần áo mình. **48** Nhưng sau khi nhà đã tô rồi, nếu thầy tế lẽ trở lại, khám thấy vít không ăn lan trong nhà, thì phải định nhà là tinh sạch, vì vít đó đã lành rồi. **49** Đang làm lẽ nên thanh sạch cho nhà, người phải lấy hai con chim, cây hương nam, màu đỏ sậm và nhành kinh giới; **50** giết một con chim trong chậu sành, trên nước chảy, **51** rồi lấy cây hương nam, nhành kinh giới, màu đỏ sậm, và con chim sống, nhúng hết trong huyết con chim đã cắt cổ trên nước chảy, và ráy bảy lần trên nhà. **52** Vậy, người dùng huyết con chim, nước chảy, con chim sống, cây hương nam, nhành kinh giới, và màu đỏ sậm để làm lẽ khiến nhà nên thanh sạch. **53** Đoạn, người thả con chim sống bay ra ngoài thành đến nơi ruộng; người sẽ làm lẽ chuộc tội cho nhà, thì nhà sẽ được sạch. **54** Đó là luật lệ về các thứ vít phung và tật đồng danh, **55** về vít mốc trên quần áo và nhà ờ, như vít phung, **56** về chỗ sưng, chỗ lở ra và chỗ đém, **57** đặng day cho biết khi nào ô uế, và khi nào tinh sạch. Đó là luật lệ về bình phung vậy.

**15** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm người nam nào thân mình bị bình bạch trước, thì vì cớ đó bị ô uế; **3** sự ô uế người bởi nơi bạch trước: hoặc thân mình chảy bạch trước ra hay là ú lại, thì người bị ô uế. **4** Hễ giường nào người bình bạch trước nằm, đều sẽ bị ô uế: và các vật nào người ngồi trên cũng sẽ bị ô uế. **5** Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **6** Ai ngồi trên vật chi mà người bình bạch trước đã ngồi, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **7** Ai đụng đến mình người bình

bạch trước, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **8** Nếu người bình bạch trước nhô nhambi người nào tinh sạch, thì người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **9** Hễ xe nào người bình bạch trước ngồi lên đều sẽ bị ô uế. **10** Hễ ai đụng đến bất kỳ vật chi dưới mình người bình bạch trước, đều sẽ bị ô uế đến chiều tối. Còn ai mang các vật đó, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **11** Ai bị người bình bạch trước rờ đến mà nếu người bình đó không rửa tay mình trong nước, thì ai đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **12** Đò sành bị người bình bạch trước đụng đến, phải đập bể đi, còn đồ gỗ, thì rửa trong nước. **13** Vả, khi người nam bị bình bạch trước đã lành rồi, thì phải tinh từ ngày lành đến bảy ngày, kế giặt quần áo mình và tắm trong nước chảy; đoạn, người sẽ được tinh sạch. **14** Qua ngày thứ tám, người bắt cho mình hai chim cu, hay là hai con bò câu con, đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, và đưa cho thầy tế lẽ. **15** Thầy tế lẽ sẽ dâng con này làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lẽ vì cớ bình bạch trước, sẽ làm lẽ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. **16** Hễ người nam di tinh, phải tắm trọn mình trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **17** Phàm quần áo và da bị dính, phải giặt rửa trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **18** Khi nào người nam và người nữ giao cấu nhau, thì phải tắm trong nước, và bị ô uế cho đến chiều tối. **19** Khi nào một người nữ có kinh nguyệt, phải chịu ô uế trong bảy ngày; hễ ai đụng đến người, sẽ bị ô uế đến chiều tối. **20** Phàm vật gì người nằm hay ngồi trên trong lúc mình không sạch, sẽ bị ô uế. **21** Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **22** Ai đụng đến vật gì người đã ngồi trên, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **23** Nếu có vật chi nơi giường, hoặc trên đồ người ngồi, hestate ai đụng đến, sẽ bị ô uế đến chiều tối. **24** Ví bằng một người nam giao cấu cùng người nữ đó, và sự ô uế kinh nguyệt dính người nam, thì người nam sẽ bị ô uế trong bảy ngày; phàm giường nào người nằm đều cũng sẽ bị ô uế. **25** Khi một người nữ ngoài kinh nguyệt mình lại có lưu huyết nhiều ngày, hoặc là bị mất quá kỳ, sẽ bị ô uế trọn trong lúc lưu huyết như trong lúc kinh nguyệt mình vậy. **26** Trong trọn lúc lưu huyết, bất kỳ giường nào người nằm trên sẽ như cái giường của kinh nguyệt, và mọi vật nào người ngồi trên, đều sẽ bị ô uế như trong kinh nguyệt vậy. **27** Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế; phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **28** Khi nào huyết người nữ cầm lại rồi, phải tinh từ ngày lành đến bảy ngày, đoạn sẽ được tinh sạch. **29** Qua ngày thứ tám, người bắt hai con chim cu, hoặc hai con bò câu con, đem đến thầy tế lẽ tại cửa hội mạc. **30** Thầy tế lẽ phải dâng con này làm của lễ chuộc tội, và con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lẽ vì cớ sự lưu huyết ô uế người sẽ làm lẽ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. **31** Thế thì, các ngươi sẽ phân cách dân Y-sơ-ra-ên ra xa sự ô uế của họ, kéo họ làm ô uế hội mạc ta vẫn ở giữa họ, mà phải chết trong sự ô uế mình chăng. **32** Đó là luật lệ về người nào bị bình bạch trước hay là vì cớ di tinh bị ô uế, **33** về người nữ có kinh nguyệt, về

mọi người, hoặc nam hay nữ, bị bạch trược, và về người nam giao cấu cùng người nữ trong khi kinh nguyệt.

**16** Sau khi hai con trai của A-rôn chết trong lúc đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, thì Ngài phán cùng Môi-se, 2 mà rằng: Hãy nói cùng A-rôn, anh ngươi, chớ vào luôn luôn trong nơi thánh ở phía trong bức màn, trước nắp thi ân trên hòm bảng chứng, e người phải chết chăng; vì ta ở trong mây hiện ra trên nắp thi ân. 3 Nay, A-rôn sẽ vào nơi thánh như vậy: Người phải bắt một con bò đực tơ, dùng làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. 4 Người sẽ mặc áo lá trong thánh bằng vải gai mịn, thân dưới mặc một cái quần bằng vải gai, thắt một đai bằng vải gai và đội trên đầu một cái mão bằng vải gai. Ấy là bộ áo thánh mà ngươi sẽ mặc lấy khi đã tắm mình trong nước. 5 Do nơi hội chúng Y-sor-ra-ên, người sẽ bắt hai con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. 6 A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình làm của lễ chuộc tội, và người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình. 7 Kế đó người phải bắt hai con dê đực, đem để trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc. 8 Đoạn, A-rôn bắt thăm cho hai con dê đực, một thăm về phần Đức Giê-hô-va, một thăm về phần A-xa-sê-n. 9 A-rôn sẽ biểu dâng con dê đực bắt thăm về phần Đức Giê-hô-va lại gần và dâng nó làm của lễ chuộc tội. 10 Còn con bắt thăm về phần A-xa-sê-n, sẽ để sống trước mặt Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội trên nó, rồi thả nó ra nơi đồng vắng đặng nó về A-xa-sê-n. 11 Vậy, A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình, là con sinh tế chuộc tội, giết nó làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình; 12 đoạn lấy lư hương đầy than hực đỗ trên bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va, và một vốc hương bột, mà đem vào phía trong bức màn. 13 Người phải bỏ hương trên lửa, trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho ngọn khói hương bao phủ nắp thi ân ở trên hòm bảng chứng, thì người không chết. 14 Người cũng phải lấy huyết con bò tơ đó, dùng ngón tay ráy trên nắp thi ân, về phía đông, và ráy bảy lần về phía trước nắp thi ân. 15 Đoạn, người giết con dê đực dùng về dân chúng làm của lễ chuộc tội; đem huyết nó vào phía trong bức màn; dùng huyết con dê đực đó cũng như đã dùng huyết con bò tơ, tức là ráy trên nắp thi ân và trước nắp thi ân vậy. 16 Người vì có sự ô uế, sự vi phạm và tội lỗi của dân Y-sor-ra-ên phải làm lễ chuộc tội cho nơi thánh và cho hội mạc ở giữa sự ô uế của họ. 17 Khi thầy tế lễ vào đặng làm lễ chuộc tội nơi thánh cho đến khi người ra, thì chẳng nên có ai ở tại hội mạc; vậy, người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình, cho nhà mình, và cho cả hội chúng Y-sor-ra-ên. 18 Đoạn, người ra, đi đến bàn thờ ở trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng làm lễ chuộc tội cho bàn thờ; người lấy huyết con bò tơ đực và con dê đực, bôi chung quanh những sừng của bàn thờ. 19 Rồi dùng ngón tay ráy huyết bảy lần trên bàn thờ, làm cho bàn thờ nén sạch và thánh, vì có những sự ô uế của dân Y-sor-ra-ên. 20 Khi thầy tế lễ đã làm lễ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, và cho bàn thờ rồi, thì người phải dâng con dê đực còn sống kia. 21 A-rôn sẽ nhận hai tay mình trên đầu con dê đực còn sống, xưng trên nó các gian ác và sự vi phạm, tức những tội lỗi của dân Y-sor-ra-ên, và chất trên đầu nó, rồi nhờ một

người chúc sẵn việc này mà sai đuổi nó ra, thả vào đồng vắng. 22 Vậy, con dê đực đó sẽ gánh trên mình các tội ác của dân Y-sor-ra-ên ra nơi hoang địa. 23 A-rôn sẽ trở vào hội mạc, cởi bộ áo bằng vải gai mịn mình đã mặc đặng vào nơi thánh, và để tại đó. 24 Rồi lấy nước tắm mình trong một nơi thánh, mặc áo lại, đi ra, dâng của lễ thiêu về phần mình, và của lễ thiêu về phần dân chúng, đặng làm lễ chuộc tội cho mình và cho dân chúng. 25 Người cũng phải lấy mỡ của con sinh tế chuộc tội mà xông trên bàn thờ. 26 Người nào dẫn con dê đực về phần A-xa-sê-n, phải giặt quần áo mình, tắm mình trong nước, đoạn mới sẽ được vào trại quân. 27 Nhưng người ta phải đem ra ngoài trại quân con bò tơ đực và con dê đực đã dâng lên làm của lễ chuộc tội, mà huyết nó đã đem vào nơi thánh đặng làm lễ chuộc tội; rồi phải lấy da, thịt và phần của hai thú đó mà đốt trong lửa. 28 Kẻ nào đứng đốt phải giặt quần áo mình, tắm mình trong nước, đoạn mới được vào trại quân. 29 Điều này sẽ là một lệ định đời đời cho các ngươi: đến mồng mười tháng bảy, các ngươi phải ép linh hồn mình, không nên làm một việc nào, bất kỳ người bồn xú hay là kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi; 30 vì trong ngày đó người ta sẽ làm lễ chuộc tội cho các ngươi, để các ngươi được tinh sạch: chắc các ngươi sẽ được sạch những tội lỗi mình trước mặt Đức Giê-hô-va vậy. 31 Ấy sẽ là một lễ Sa-bát, một ngày nghỉ cho các ngươi, phải ép linh hồn mình; đó là một lệ định đời đời vậy. 32 Thầy tế lễ đã được phép xức dầu và lập làm chức tế lễ cho cha mình, sẽ mặc lấy bộ áo vải gai, tức là bộ áo thánh, mà làm lễ chuộc tội. 33 Người sẽ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, cho bàn thờ, cho những thầy tế lễ, và cho cả dân của hội chúng. 34 Mỗi năm một lần phải làm lễ chuộc tội cho dân Y-sor-ra-ên, đặng làm cho sạch các tội lỗi của chúng; ấy sẽ một lệ định đời đời cho các ngươi vậy. A-rôn làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**17** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy nói cùng cả dân Y-sor-ra-ên rằng: Đây là lời Đức Giê-hô-va phán dặn: 3 Nếu một người nam trong nhà Y-sor-ra-ên giết một con bò, một con chiên con, hoặc một con dê trong trại quân hay là ngoài trại quân, 4 chẳng đem đến cửa hội mạc đặng dâng cho Đức Giê-hô-va, trước đền tạm của Ngài, thì huyết sẽ đổ tội về người; người đã làm đổ huyết ra, nên sẽ bị truất khỏi dân sự mình. 5 Ấy hầu cho dân Y-sor-ra-ên lấy của lễ mình giết ngoài đồng, dâng đến thầy tế lễ, trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, dâng dâng lên làm của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va. 6 Thầy tế lễ sẽ rưới huyết con sinh trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va để tại cửa hội mạc, và xông mỡ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. 7 Dân Y-sor-ra-ên cũng chẳng nên dâng của lễ mình cho ma quỉ nữa, mà thông dâm cùng nó. Điều này sẽ làm một lệ định đời đời cho họ trải qua các thế đại. 8 Vậy, người hãy nói cùng dân Y-sor-ra-ên rằng: Phàm người nào trong vòng dân Y-sor-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, dâng một của lễ thiêu hay là một của lễ chi, 9 mà chẳng đem đến tại cửa hội mạc đặng dâng cho Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị truất khỏi dân sự mình. 10 Phàm người nào của nhà Y-sor-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, ăn huyết chi cũng mặc, thì ta sẽ nổi giận cùng

kẻ ăn đó, truất nó khỏi dân sự mình; **11** vì sanh mạng của xác thịt ở trong huyết; ta đã cho các ngươi huyết rưới trên bàn thờ đặng làm lễ chuộc tội cho linh hồn mình; vì nhờ sanh mạng mà huyết mới chuộc tội được. **12** Bởi cớ đó ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong vòng các ngươi không ai nêu ăn huyết; kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi cũng không nên ăn huyết. **13** Còn nếu ai, hoặc dân Y-sơ-ra-ên, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa họ, đi săn được một con thú hay là con chim ăn thịt được, thì phải đổ huyết nó ra, rồi lấy bụi đất lấp lại; **14** vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó, trong huyết có sanh mạng. Bởi cớ ấy, ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi không nên ăn huyết của xác thịt nào; vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó; ai ăn sẽ bị truất diệt. **15** Hết người nào, hoặc sanh đẻ tại xứ, hoặc kẻ khách, ăn thịt của một con thú chết hay là bị xé, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, bị ô uế đến chiều tối, đoạn được tinh sạch lại. **16** Còn nếu người không giặt quần áo và không tắm, thì sẽ mang tội mình.

**18** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **3** Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ E-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. **4** Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **5** Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống; Ta là Đức Giê-hô-va. **6** Chớ một ai trong vòng các ngươi đến gần cùng người nữ bà con mình đặng cầu hiệp: Ta là Đức Giê-hô-va. **7** Chớ cầu hiệp cùng mẹ mình; bằng cầu hiệp, tất làm nhục cho cha mẹ. **8** Chớ cầu hiệp cùng kế mẫu, bằng cầu hiệp, ấy làm nhục cho cha mình. **9** Chớ cầu hiệp cùng chị em mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, hoặc sanh tại trong nhà, hoặc sanh ở ngoài. **10** Chớ cầu hiệp cùng cháu gái, hoặc cháu gái nội, hoặc cháu gái ngoại; bằng cầu hiệp, ấy là gây nhục cho mình. **11** Chớ cầu hiệp cùng con gái của kế mẫu bởi cha mình sanh ra, vì là em gái ngươi. **12** Chớ cầu hiệp cùng chị em của cha ngươi; vì là cốt nhục của cha ngươi. **13** Chớ cầu hiệp cùng chị em của mẹ ngươi; vì là cốt nhục của mẹ ngươi. **14** Chớ cầu hiệp cùng bác gái hay thím ngươi; bằng cầu hiệp, ấy là gây nhục cho anh em của cha ngươi. **15** Chớ cầu hiệp cùng dâu ngươi; vì là vợ của con trai mình. **16** Chớ cầu hiệp cùng chị dâu hay em dâu ngươi; nếu cầu hiệp, ấy làm nhục cho anh em ngươi vậy. **17** Chớ cầu hiệp cùng một người đàn bà luôn với con gái của người đàn bà nữa. Chớ lấy cháu gái nội ngươi, hoặc cháu gái ngoại ngươi đặng cầu hiệp cùng họ; chúng nó đều là cốt nhục gần; làm vậy, ấy là một việc ác dục. **18** Chớ lấy vợ luôn với chị em ngươi mà cầu hiệp cùng nó gần bên vợ chánh mình đương khi người còn sống, e khi sanh ghen tương. **19** Trong lúc người nữ có kinh nguyệt, chớ đến gần mà cầu hiệp. **20** Chớ nằm cùng vợ người lân cận mình, mà gây cho mình bị ô uế với người. **21** Chớ bắt con cái mình đặng dâng cho thần Molóc, chớ làm ô danh Đức Chúa Trời ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va. **22** Chớ nằm cùng một người nam như người ta nằm

cùng một người nữ; ấy là một sự quái gở. **23** Chớ nằm cùng một con thú nào, mà gây cho mình bị ô uế với nó; một người đàn bà chớ nằm cùng thú vật nào; ấy là một sự quái gở. **24** Các ngươi chớ làm một trong mấy việc đó mà tự gây cho mình ô uế; bởi dân mà ta sẽ đuổi khỏi trước mặt các ngươi đã thành ô uế vì cớ làm các việc đó. **25** Đất vì chúng nó mà bị ô uế; ta sẽ phạt tội ác họ; đất sẽ mửa dân nó ra vậy. **26** Còn các ngươi, hoặc dân bốn xứ, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi, phải giữ luật pháp và mạng lệnh ta, đừng làm một trong những điều quái gở này. **27** Vì những điều quái gở ấy, những người ở tại xứ trước các ngươi đã làm; và đất vì cớ đó phải thành ô uế. **28** Vậy, chớ làm đất thành ô uế, e khi đất mửa các ngươi ra, như đã mửa dân cư trú tại xứ trước các ngươi chẳng; **29** vì phàm ai làm một trong những điều quái gở ấy sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **30** Thế thì, các ngươi phải giữ điều ta phán dặn, để đừng làm theo một trong các thói tục gớm ghieéc nào đã làm trước các ngươi, và các ngươi chớ vì các thói tục đó mà gây cho mình ô uế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy truyền cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy nêu thánh, vì ta Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, vốn là thánh. **3** Ai này phải tôn kính cha mẹ mình và giữ những ngày sa-bát ta: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **4** Chớ xây về hình tượng và cung chớ đúc tượng tà thần: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **5** Khi các ngươi dâng cua lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng một cách cho được nhâm; **6** ăn nội trong ngày dâng đó và ngày mai; còn phần cua dư lại qua ngày thứ ba, thì phải thiêu đi. **7** Nếu người ta đê ăn đến ngày thứ ba, ấy là một điều gớm ghieéc chẳng được nhâm. **8** Ai ăn của lễ như vậy sẽ mang lấy tội ác mình, vì đã làm vật thánh của Đức Giê-hô-va ra ô độc: người đó sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **9** Khi các ngươi gặt lúa trong xứ mình, chớ có gặt đến cuối đầu đồng, và chớ mói lại những bông còn sót; **10** các ngươi chớ cắn mót nho mình, đừng nhặt những trái rót rồi, hãy để cho mấy người nghèo và kẻ khách: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **11** Các ngươi chớ ăn trộm ăn cắp, chớ nói dối, và chớ lừa đảo nhau. **12** Các ngươi chớ chi danh ta mà thề dối, vì ngươi làm ô danh của Đức Chúa Trời mình: Ta là Đức Giê-hô-va. **13** Chớ ức hiếp kẻ lân cận mình, chớ cướp giựt của họ. Tiền công của kẻ làm mướn ngươi, chớ nên đê lại trong nhà mình cho đến ngày mai. **14** Chớ ném rùa sá người điếc, chớ để trước mặt người mù vật chi làm cho người vấp té; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va. **15** Các ngươi chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, chớ thiên vị người nghèo, chớ nể kẻ quyền thế; hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận ngươi. **16** Chớ buông lời phao vu trong dân sự mình, chớ lập mưu kế nghịch sự sống của kẻ lân cận mình: Ta là Đức Giê-hô-va. **17** Chớ có lòng ghen ghét anh em mình; hãy sửa dạy kẻ lân cận mình, đừng vì cớ họ mà phái mắng tội. **18** Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận ngươi như mình: Ta là Đức Giê-hô-va. **19** Các ngươi hãy giữ những mạng linh ta. Chớ đê loài vật khác giống phủ lấn nhau; chớ

gio ruộng ngươi hai thứ giống, và chớ mặc mình bằng áo dệt nhiều thứ chi. **20** Nếu một người nam nambi và cầu hiệp cùng một đứa tớ gái đã hứa gá cho một người, nhưng chưa chuộc ra, hoặc chưa được phóng mội; thì hai người đều sẽ bị hình phạt, mà không phải đến chết, vì đứa tớ gái chưa được phóng mội. **21** Người nam vì lỗi mình sẽ dẫn một con chiên đặc đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc, mà làm của lề thuộc sự mắc lỗi. **22** Thày té lề sẽ dùng con chiên đặc làm của lề thuộc sự mắc lỗi đặng làm lề thuộc tội cho người đã phạm, trước mặt Đức Giê-hô-va; vậy, tội người đã phạm sẽ được tha. **23** Khi các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an, và đã trồng các thứ cây trái rồi, hãy coi các trái chiêng nó không sạch, như chưa chịu phép cắt bì; trong ba năm các ngươi hãy coi nó không sạch, chớ nên ăn; **24** nhưng qua năm thứ tư, các trái nó sẽ nên thánh làm của lề khen ngợi Đức Giê-hô-va. **25** Qua năm thứ năm, các ngươi phải ăn trái, hầu cho cây thêm hoa quả: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **26** Các ngươi chớ ăn vật chi có huyết, chớ dùng bói khoa, chớ làm thuật số. **27** Chớ cắt mé tóc mình cho tròn, và chớ nên phá khoe râu mình. **28** Chớ vì kẻ chết mà cắt thịt mình, chớ xăm vẽ trên mình: Ta là Đức Giê-hô-va. **29** Chớ nhục con gái ngươi khiến nó làm ky nữ, để trong xú không có điều dâm loạn và đầy dẫy những ác dục. **30** Các ngươi phải giữ những sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-va. **31** Các ngươi chớ cầu đồng cốt hay là thầy bói; chớ hỏi chúng nó, e vì chúng nó mà các ngươi phải bị ô uế: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **32** Trước mặt người tóc bạc, ngươi hãy đứng dậy, kính người già cả, và kính sợ Đức Chúa Trời ngươi. Ta là Đức Giê-hô-va. **33** Khi kẻ khách nào kiều ngụ trong xú các ngươi, thì chớ hà hiếp ngươi. **34** Kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi sẽ kě như kẻ đã sanh để giữa các ngươi; hãy thương yêu người như mình, vì các ngươi đã làm khách kiều ngụ trong xú Ê-díp-tô: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **35** Các ngươi chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự cân, hay là sự lường. **36** Các ngươi phải có cân thiệt, trái cân bằng đá đúng, một ê-pha thiệt, và một hin thiệt: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đáng đã dẫn các ngươi ra khỏi xú Ê-díp-tô. **37** Vậy, các ngươi hãy gìn giữ làm theo các luật pháp và các mạng lệnh ta: Ta là Đức Giê-hô-va.

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm ai trong dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa vòng họ, dùng một trong các con mình dâng cho thần Mo-lóc, thì chắc sẽ bị xử tử: dân bỗn xứ phải ném đá người ấy. **3** Còn ta sẽ nỗi giận cùng người đó, truất nó khỏi dân sự mình, vì nó đã nộp con cái mình cho thần Mo-lóc, làm cho nơi thánh ta ô uế, và làm ô danh thánh ta. **4** Nếu dân bỗn xứ nhầm mắt khi người đó dâng một trong các con cái nó cho thần Mo-lóc mà chẳng giết nó đi, **5** thì ta đây sẽ nỗi giận cùng người đó và nhà nó, rồi truất nó cùng những kẻ nào theo nó mà thông dâm cùng thần Mo-lóc, ra khỏi dân sự mình. **6** Nếu ai xây về đồng cốt và thầy bói mà thông dâm cùng chúng nó, thì ta sẽ nỗi giận cùng người đó, truất nó ra khỏi dân sự mình. **7** Các ngươi hãy làm sạch mình, và hãy nên thánh, vì ta là Giê-hô-va,

Đức Chúa Trời của các ngươi. **8** Các ngươi hãy giữ làm theo những luật pháp ta: Ta là Đức Giê-hô-va, Đáng làm cho các ngươi nên thánh. **9** Khi một người nào chửi cha mắng mẹ mình, thì phải bị xử tử: nó đã chửi rủa cha mẹ; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. **10** Nếu người nào phạm tội tà dâm cùng vợ của người khác, hay là phạm tội tà dâm cùng vợ người lân cận mình, người nam cùng người nữ đó đều phải bị xử tử. **11** Nếu người nào nambi cùng vợ cha mình, ấy là gây nhục cho cha mình, thì hai người đều hẵn phải bị xử tử; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. **12** Nếu người nào nambi cùng dâu mình, hai người đều hẵn phải bị phạt xử tử; vì họ phạm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. **13** Nếu một người nam nambi cùng một người nam khác, như nambi cùng người nữ, thì hai người đó đều hẵn phải bị xử tử, vì họ đã làm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. **14** Nếu một người nam lấy cả và mẹ con làm vợ; ấy là một sự tà ác; hãy thiêu cả ba đi, hầu cho sự tà ác đó không còn trong vòng các ngươi. **15** Nếu một người nam cầu hiệp cùng thú vật, thì hẵn phải bị xử tử, và các ngươi hãy giết thú đó đi. **16** Nếu một người nữ lại gần một con thú đặng cầu hiệp cùng nó, người hãy giết người nữ và con thú đó đi; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. **17** Nếu một người nam lấy chị em gái mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, và họ cầu hiệp nhau; ấy là sự điếm nhục; họ sẽ bị truất khỏi trước mặt dân sự mình; người đã gây nhục cho chị em mình; người sẽ mang tội ác mình. **18** Nếu một người nam nambi cùng một người nữ trong lúc có kinh nguyệt, và người nam lộ ra nguyên huyết của người nữ, và chánh người nữ cũng lộ ra nguyên huyết mình, thì cả hai đều sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **19** Chớ cầu hiệp cùng chị em của mẹ hay là chị em của cha ngươi, vì là gây nhục cho thân tộc mình; hai người đều sẽ mang tội ác mình. **20** Nếu người nam nambi cùng bác gái hay thím mình, tức là gây nhục cho chú bác mình; hai người đều sẽ mang sự hình phạt của tội mình. Họ sẽ chết tuyệt tự. **21** Nếu một người nam lấy vợ của anh em mình, ấy là sự ô uế; người đó đã gây nhục cho anh em mình. Hai người đó sẽ tuyệt tự. **22** Các ngươi hãy gìn giữ làm theo những luật pháp và mạng lệnh ta, hầu cho xú mà ta dẫn các ngươi đến ở không mửa các ngươi ra. **23** Chớ nên noi theo thói tục của dân mà ta sẽ đuổi ra khỏi trước mặt các ngươi, vì họ đã làm những điều đó, và ta lấy làm gớm ghiếc lắm. **24** Ta đã phán cùng các ngươi rằng: Ấy là các ngươi sẽ được xú của dân đó; ta cho các ngươi xú ấy đặng làm sân nghiệp; ấy là một xú đượm sữa và mật: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, đã phân rẽ các ngươi cùng các dân. **25** Vậy, hãy phân biệt thú tinh sạch với thú ô uế, chim ô uế với chim tinh sạch; chớ gây cho mình ra gớm ghiếc vì loài vật, vì chim chóc, vì các loài côn trùng trên mặt đất, mà ta đã dạy các ngươi phân biệt như loài ô uế. **26** Đổi cùng ta các ngươi hãy nên thánh, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh; ta đã phán rẽ các ngươi với các dân, để các ngươi thuộc về ta. **27** Khi nào một người nam hay nữ làm đồng cốt, hay là bói khoa, thì hẵn sẽ bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng nó: huyết chúng nó sẽ đổ lại trên mình chúng nó.

**21** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng những thầy tế lễ, là các con trai A-rôn, mà rằng: Thầy tế lễ chớ vì một người chết trong dân sự là làm cho mình ra ô uế; 2 trừ ra vì bà con thân thích mình, vì mẹ, cha, con trai, con gái, anh em mình, 3 và vì chị em ruột mình còn đồng trinh, chưa chồng, thì người được vì chị em đó làm cho mình ra ô uế. 4 Người là đầu trướng trong dân sự mình, chớ làm mình ra tục mà bị ô uế. 5 Các thầy tế lễ chớ nên làm sói trên đầu; chớ cạo mép râu mình, đừng cắt thịt mình. 6 Họ sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình, và chớ làm ô danh Ngài, vì họ dâng cho Đức Giê-hô-va các của lě dùng lứa thiêu; tức là thực vật của Đức Chúa Trời mình: họ phải nên thánh. 7 Thầy tế lễ chớ nên cưới một người kỵ nữ hay là kẻ dâm ô; cũng chăng nên cưới người bị chồng đê, vì thầy tế lễ đã biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình. 8 Vậy, người hãy kề thầy tế lễ như thánh, vì người dâng thực vật của Đức Chúa Trời người; người sẽ là thánh cho người, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh, Đáng làm cho các người nên thánh vậy. 9 Nếu con gái thầy tế lě đi dâm ô, tự làm nên kỵ nữ, ấy là làm ô danh cho cha nó, nó phải bị thiêu lura. 10 Thầy tế lě được quyền trọng hơn các anh em mình, đã được rưới dầu xức trên đầu mình, được biệt riêng ra thánh, để mặc mình bằng bộ áo thánh, chăng nên đê đầu trần và xé áo mình. 11 Người chớ đi đến cùng một kẻ chết, chớ vì cha hay mẹ mà làm mình ra ô uế. 12 Người chăng nên đi ra khỏi nơi thánh, đừng làm cho nơi thánh của Đức Chúa Trời mình ra ô uế, vì cái mao dầu xức của Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người: Ta là Đức Giê-hô-va. 13 Người phải cưới gái đồng trinh làm vợ. 14 Người chăng nên cưới đàn bà góa, bị đê, dâm ô hay là kỵ nữ, nhưng phải cưới một người đồng trinh trong vòng dân sự mình. 15 Người chăng nên làm ô danh dòng họ mình giữa dân sự người, vì ta là Đức Giê-hô-va làm cho người nên thánh. 16 Đức Giê-hô-va còn phán cùng Môi-se rằng: 17 Hãy nói cùng A-rôn mà rằng: Phàm ai trong dòng họ ngươi, trai các đời, có một tật bịnh trong thân thể, chớ đến gần mà dâng thực vật cho Đức Chúa Trời mình. 18 Phàm ai có một tật không được đến gần, như đây: người mù, què, sẹp mũi hay là tú chi không đều; 19 người gãy chân hay gãy tay, 20 người có bướu hay là lóng không, có vảy cá mắt hay là có ghê chốc, có lát hay là có hòn nang dập. 21 Phàm con cháu thầy tế lě A-rôn, có tật trong mình, không được đến gần dâng của lě dùng lứa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Nếu có một tật trong mình, không được đến gần dâng thực vật cho Đức Chúa Trời mình. 22 Người được ăn thực vật của Đức Chúa Trời mình, là các vật chí thánh và các vật biệt riêng ra thánh; 23 nhưng không được đi đến gần bàn thờ, vì có tật nơi mình. Người chớ làm các nơi thánh ta ra ô uế, vì ta, Đức Giê-hô-va, làm các nơi đó nên thánh. 24 Môi-se nói như vậy cho A-rôn và các con trai ngươi, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên.

**22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người rằng phải kiêng cữ những của lě thánh của dân Y-sơ-ra-ên, dâng biệt riêng ra thánh cho ta, hầu cho chúng chớ làm ô danh thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-va. 3 Hãy nói với họ rằng: Phàm ai trong dòng

giống các ngươi và trong vòng con cháu các ngươi đã bị ô uế, đến gần các vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng cho Đức Giê-hô-va, thì ai đó sẽ bị truất khỏi trước mặt ta: Ta là Đức Giê-hô-va. 4 Phàm ai là con cháu của A-rôn bị bịnh phung hay là bạch trược, thì chăng được ăn vật biệt riêng ra thánh cho đến chừng nào được tinh sạch. Ai dụng đến một người đã bị ô uế bởi xác chết, ai có di tinh, 5 hay là ai dụng đến hoặc loài côn trùng, hoặc một người bị sự ô uế nào làm cho mình ô uế, thì cũng phải một thê ấy. 6 Ai dụng đến các vật đó sẽ bị ô uế đến chiều tối, không được ăn vật biệt riêng ra thánh, nhưng phải tắm mình trong nước. 7 Sau khi mặt trời lặn, người sẽ được sạch lại, rồi mới được phép ăn các vật thánh, vì là đồ ăn của người. 8 Người chăng nên ăn một con thú nào chết tự nhiên hay là bị xé, hầu khỏi bị ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va. 9 Vậy, họ phải giữ điều ta phán dặn, kéo mang tội lỗi và chết chăng, vì đã làm các vật thánh nay ra ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho họ nên thánh. 10 Chăng một kẻ khách ngoại bang nào được ăn vật thánh; kẻ nào ở tại nhà thầy tế lě hay là người làm mướn, cũng chăng được ăn vật thánh. 11 Nhưng kẻ nào thầy tế lě lấy bạc mua về, và kẽ sanh đê tại nhà người, thì được phép ăn đồ ăn của người. 12 Nếu con gái của thầy tế lě kết thân cùng kẻ khách ngoại bang, thì sẽ không được ăn vật thánh dâng giờ lên. 13 Còn nếu con gái của thầy tế lě đã góa hay là bị đê, không có con, trở về nhà cha ở như buổi còn thơ, thì nàng sẽ được ăn đồ ăn của cha mình, nhưng chăng kẻ khách ngoại bang nào nên ăn. 14 Nếu ai làm ăn một vật thánh, thì phải đền lại cho thầy tế lě giá của vật thánh đó, và phụ thêm một phần năm. 15 Thầy tế lě chớ làm ô uế của lě mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va. 16 Ai ăn vật thánh đã dâng như vậy sẽ mang tội mình đã phạm, vì ta là Đức Giê-hô-va làm cho các vật đó nên thánh. 17 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 18 Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hễ người nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngự giữa họ, mà dâng của lě thiêu cho Đức Giê-hô-va, hoặc của lě khấn nguyện, hay là của lě lạc ý, hầu cho được nhậm, 19 phải dâng một con đực không tì vết chi bắt trong bầy bò, hoặc chiên con hay là dê cái. 20 Các ngươi chớ dâng một con vật nào có tì vết, vì nó sẽ không được nhậm. 21 Khi một người nào dâng cho Đức Giê-hô-va một của lě thù ân bằng bò hay chiên, hoặc dâng trả lě khấn nguyện hay là lạc ý, hầu cho con sinh được nhậm, phải không có một tì vết chi trên mình. 22 Các ngươi chớ dâng cho Đức Giê-hô-va một con thú nào hoặc mù mắt, què căng, bị xé, ghê chốc, hay là lát; các ngươi chớ bắt nó làm của lě dùng lứa dâng lên cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ. 23 Các ngươi được bắt một con bò hay chiên con có giò dài, hoặc ngắn quá mà làm của lě lạc ý; nhưng về của lě khấn nguyện, con thú như vậy quá sẽ chăng được nhậm. 24 Các ngươi chớ dâng cho Đức Giê-hô-va tại xứ mình một con thú nào hòn nang bị dập nát, rút hay là thiến đi. 25 Chớ nhận nơi tay kẻ khách ngoại bang một con sinh nào bị như vậy dâng làm thực vật cho Đức Chúa Trời mình, vì nó đã bị hư và có tì vết trên mình, không được nhậm vì các ngươi đâu. 26 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 27 Hễ con bò con, con chiên con hay con dê con, phải ở quần theo mẹ trong bầy

ngày sau khi lợt lòng; nhưng qua ngày thứ tám về sau sẽ được nhâm làm của lễ dùng lúa dâng cho Đức Giê-hô-va. **28** Bất kỳ bò cái hay chiên cái, các người chở giết nó và con nó trong một ngày. **29** Khi các người dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng thế nào cho của lễ vì các người được nhậm. **30** Của lễ đó phải ăn nội ngày, không nên để chi lại cho đến sớm mai: Ta là Đức Giê-hô-va. **31** Vậy, hãy giữ làm theo các điều răn ta: Ta là Đức Giê-hô-va. **32** Đừng làm ô danh thánh ta, thì ta sẽ được tôn thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho các người nên thánh, **33** tức Đang đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để làm Đức Chúa Trời các ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va.

**23** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày là những ngày lễ của Đức Giê-hô-va các người hãy rao truyền ra là các hội thánh. **3** Người ta làm việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, một ngày nghỉ, tức một sự nhóm hiệp thánh; đừng làm một công việc gì; ấy là lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va trong những nơi các người ở. **4** Ngày là những lễ của Đức Giê-hô-va, tức những sự nhóm hiệp thánh, các người phải rao truyền ra khi đến kỳ nhất định. **5** Đến ngày mười bốn tháng giêng, vào buổi chiều tối, ấy là lễ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va; **6** qua ngày rằm tháng này, ấy là lễ bánh không men để kính trọng Đức Giê-hô-va; các người sẽ ăn bánh không pha men trong bảy ngày. **7** Ngày đầu, các người sẽ có một sự nhóm hiệp thánh, chẳng nên làm một công việc xác thịt. **8** Trong bảy ngày các người phải dâng cho Đức Giê-hô-va những của lễ dùng lúa dâng lên; đến ngày thứ bảy, sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa, các người đừng làm một công việc xác thịt nào hết. **9** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **10** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các người đã vào xứ mà ta sẽ ban cho, và đã gặt mùa màng rồi, thì hãy đem đến cho thầy tế lễ một bó lúa đầu mùa của các người. **11** Qua ngày sau lễ sa-bát, thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho bó lúa đó được nhậm. **12** Chánh ngày dâng bó lúa đưa qua đưa lại đó, các người cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một chiên con giáp năm, không tì vết chi, đặng làm của lễ thiêu; **13** và dâng thêm một của lễ chay bằng hai phần mươi bột lọc chế dầu, làm của lễ dùng lúa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, với một phần tư hin rượu, làm lễ quán. **14** Các người chở ăn hoặc bánh, hoặc hột lúa rang, hoặc lúa đang ở trong gié cho đến chánh ngày này, tức là ngày các người đem dâng của lễ cho Đức Chúa Trời mình. Mặc dầu ở nơi nào, ấy là một lệ định đời đời cho con cháu các người. **15** Kể từ ngày sau lễ sa-bát, là ngày đem bó lúa dâng đưa qua đưa lại, các người sẽ tính bảy tuần lễ trọn: **16** các người tính năm mươi ngày cho đến ngày sau của lễ sa-bát thứ bảy, thì phải dâng một của lễ chay mới cho Đức Giê-hô-va. **17** Các người hãy từ nhà mình đem đến hai ổ bánh dặng làm của lễ dâng đưa qua đưa lại; bánh đó làm bằng hai phần mươi bột lọc hấp có pha men: ấy là của đầu mùa dâng cho Đức Giê-hô-va. **18** Các người cũng phải dâng luân với bánh, bảy chiên con giáp năm chẳng tì vết chi, một con bò tơ, và hai con chiên đực với của lễ chay và lễ quán cắp theo, đặng làm của lễ thiêu tέ

Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ dùng lúa xông, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **19** Các người cũng phải dâng một con dê đực đang làm của lễ chuộc tội, và hai chiên con giáp năm, đặng làm của lễ thù ân. **20** Thầy tế lễ sẽ lấy các của lễ đó với hai ổ bánh bằng lúa đầu mùa, và hai chiên con, dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và thuộc về thầy tế lễ. **21** Các người hãy rao truyền sự nhóm hiệp trong chánh một ngày đó; phải có một sự nhóm hiệp thánh, chở nên làm một công việc xác thịt nào. Ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào. **22** Khi các người gặt lúa trong xứ mình, chở gặt tận đầu đồng, và chở mót lúa sót lại; hãy để phần đó cho người nghèo và cho kẻ khách ngoại bang: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. **23** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **24** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày mồng một tháng bảy, sẽ có cho các người một ngày nghỉ, một lễ kỷ niệm lấy tiếng kèn thổi mà rao truyền, tức là một sự nhóm hiệp thánh vậy. **25** Chở làm một công việc xác thịt nào; phải dâng các của lễ dùng lúa dâng cho Đức Giê-hô-va. **26** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: **27** Ngày mồng mười tháng bảy này là ngày lễ chuộc tội; các người sẽ có sự nhóm hiệp thánh; hãy ép tâm hồn mình và dâng cho Đức Giê-hô-va các của lễ dùng lúa dâng lên. **28** Ngày đó chẳng nên làm công việc nào, vì là ngày chuộc tội, trong ngày đó phải làm lễ chuộc tội cho các người trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời mình. **29** Trong ngày đó, hễ ai không ép tâm hồn mình, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **30** Và hễ ai làm một công việc gì, thì ta sẽ diệt họ khỏi dân sự mình. **31** Các người chẳng nên làm công việc chi hết, ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào. **32** Ấy sẽ là một lễ sa-bát, một ngày nghỉ cho các người; các người phải ép tâm hồn mình. Ngày mồng chín tháng đó, các người phải giữ lễ sa-bát mình, từ chiều nay đến chiều mai. **33** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **34** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày rằm tháng bảy này là lễ lều tạm, trải qua bảy ngày đặng tôn kính Đức Giê-hô-va. **35** Ngày thứ nhất sẽ có sự nhóm hiệp thánh, các người chẳng nên làm một công việc xác thịt nào. **36** Trong bảy ngày phải dâng các của lễ dùng lúa dâng cho Đức Giê-hô-va; qua ngày thứ tám, các người có một sự nhóm hiệp thánh nữa, cũng dâng của lễ dùng lúa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy sẽ là một hội trọng thể; chở nên làm một công việc xác thịt nào hết. **37** Đó là những lễ trọng thể của Đức Giê-hô-va, mà các người phải rao truyền là sự nhóm hiệp thánh, đặng dâng cho Đức Giê-hô-va những của lễ dùng lúa dâng lên, của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ thù ân, lễ quán, vật nào đã định theo ngày này. **38** Ngoài ra, các người phải cứ giữ lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va, cứ dâng cho Ngài các lễ vật mình, các của lễ khấn nguyện và lạc ý. **39** Nhưng đến ngày rằm tháng bảy, khi các người đã thâu-hoạch thổ sản mình rồi, hãy giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Bữa thứ nhất sẽ là ngày nghỉ, và bữa thứ tám cũng sẽ là ngày nghỉ. **40** Bữa thứ nhất, các người phải lấy trái cây tốt, tàu chà là, hành cây râm, và cây dương liễu, rồi vui mừng trong bảy ngày trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. **41** Mỗi năm, vào tháng bảy, các người phải giữ lễ này cho Đức

Giê-hô-va như vậy trong bảy ngày. Ấy là một lệ định đòi đòi cho dòng dõi các ngươi. **42** Hết thảy ai sanh trong dòng Y-sor-a-ên sẽ ở nơi trại trong bảy ngày, **43** hầu cho dòng dõi các ngươi biết rằng khi ta đem dân Y-sor-a-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, ta cho họ ở trong những trại: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **44** Ấy vậy, Môi-se truyền cho dân Y-sor-a-ên biết các lễ của Đức Giê-hô-va là lễ nào.

**24** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sor-a-ên đem dầu ô-li-ve ép, trong sạch, đặng thấp đèn, để giữ cho đèn cháy luôn luôn. **3** A-rôn sẽ làm đèn đó trong hội mạc, ngoài bức màn che hòm bảng chứng, hầu cho đèn cháy luôn luôn, từ chiều tối đến sáng mai, trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một lệ định đòi cho dòng dõi các ngươi. **4** A-rôn sẽ để các đèn trên chân đèn bằng vàng, cho đèn cháy luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. **5** Người cũng phải lấy bột lọc, hấp mười hai ổ bánh; mỗi ổ cân nặng hai phần mười ê-pha; **6** đoạn sáp ra hai hàng sáu ổ trên cái bàn bằng vàng ròng trước mặt Đức Giê-hô-va, **7** cùng rắc nhũ hương thánh trên mỗi hàng, để làm ký niêm trên bánh, như một cửa lỗ dùng lửa dâng trước mặt Đức Giê-hô-va. **8** Mỗi ngày sa-bát, người ta sẽ sắp bánh này trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, do nơi dân Y-sor-a-ên cung cấp; ấy là một giao ước đòi đòi. **9** Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; họ phải ăn tại một nơi thánh, vì là vật chí thánh cho họ, bởi các cửa lỗ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy là một lệ định đòi đòi. **10** Có một đứa con trai, mẹ là người Y-sor-a-ên, và cha là người Ê-díp-tô, đi ra giữa vòng dân Y-sor-a-ên, đánh lộn tại nơi trại quân với một người Y-sor-a-ên. **11** Đứa trai đó nói phạm đến và rủa sả danh Đức Giê-hô-va; người ta dẫn nó đến Môi-se, bèn giam nó vào ngục cho đến chừng Đức Giê-hô-va phán định phải xử làm sao. **12** Mẹ nó tên là Sê-lô-mít, con gái của Địệp-ri, thuộc về chi phái Đan. **13** Vâ, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: **14** Hãy đem kẻ đã rửa sả ra ngoài trại quân, hết thảy ai đã có nghe nó phải đặt tay mình trên đầu nó, và cả hội chúng phải ném đá nó. **15** Đoạn hãy nói cùng dân Y-sor-a-ên rằng: Người nào rửa sả Đức Chúa Trời mình sẽ mang sự hình phạt của tội mình. **16** Ai nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va hẳn sẽ bị xử tử; cả hội chúng sẽ ném đá nó: mặc dầu nó là kẻ khách ngoại bang hay là sanh trong xứ, hễ khi nào nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị xử tử. **17** Kẻ nào đánh chết một người nào, mặc dầu kẻ đó là ai, sẽ bị xử tử. **18** Kẻ nào đánh chết một súc vật, phải thường lại, nghĩa là mạng đền mạng. **19** Khi một người nào làm thương tích cho kẻ lân cận mình, thì người ta phải làm thương tích cho người đó lại như chính người đã làm: **20** gãy đền gãy, mắt đền mắt, răng đền răng. Người ta sẽ làm cho người ấy đồng một thương vít như chính người đã làm cho người khác. **21** Kẻ nào làm chết một súc vật, thì sẽ thường lại; còn kẻ nào giết chết một người, thì phải bị xử tử. **22** Bất luận kẻ khách ngoại bang hay là người trong xứ, các ngươi cũng phải dùng một luật lệ: vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **23** Vậy, Môi-se nói lại cùng dân Y-sor-a-ên, biếu đem kẻ đã rửa sả ra khỏi trại quân rồi

ném đá nó. Thế thì, dân Y-sor-a-ên làm y như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dặn Môi-se.

**25** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se tại trên núi Si-na-i rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sor-a-ên rằng: Khi các ngươi đã vào xứ ta sẽ ban cho rồi, thì đất phải nghỉ, giữ một lẽ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. **3** Trong sáu năm, ngươi sẽ gieo ruộng và hốt nho mình, cùng thâu hoạch thô sản. **4** Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm sa-bát, để cho đất nghỉ, tức là một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va; ngươi chẳng nên gieo ruộng mình hay là hốt nho mình; **5** chẳng nên gặt lại những chi đã tự mọc lên sau khi mùa màng, và đừng hái nho của vườn nho không hót súra: ấy sẽ là một năm cho đất nghỉ. **6** Phàm vật gì mà đất sanh sản trong năm sa-bát, sẽ dùng làm đồ ăn cho ngươi, cho tôi trai tớ gái ngươi, cho kẻ làm thuê của ngươi, và cho kẻ ngoại bang kiều ngụ với ngươi; **7** cùng luôn cho lục súc và thú vật ở trong xứ ngươi nữa; hết thảy thô sản dùng làm đồ ăn vậy. **8** Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; **9** rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các ngươi phải thổi kèn vang trong khắp xứ. **10** Các ngươi phải làm cho năm thứ năm mươi niên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỉ cho các ngươi; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình. **11** Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỉ cho các ngươi, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót súra, **12** vì là một năm hân hỉ, sẽ làm thánh cho các ngươi; phải ăn những thô sản. **13** Trong năm hân hỉ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ. **14** Nếu các ngươi bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ lận anh em mình. **15** Người sẽ cứ lấy số năm từ sau năm hân hỉ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người, cứ lấy theo số năm có hoa lợi mà bán. **16** Tùy theo số năm sau năm hân hỉ, ngươi sẽ bù thêm giá; tùy theo số năm ít, ngươi sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt mà người bán cho ngươi. **17** Chớ ai trong vòng các ngươi làm lận kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **18** Các ngươi khâ làm theo mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở bình yên trong xứ. **19** Đất sẽ sanh sản hoa lợi cho các ngươi, các ngươi sẽ ăn no và được ở bình yên trong xứ. **20** Vì các ngươi nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ lấy chi mà ăn? **21** Năm thứ sáu, ta sẽ giáng phước cho các ngươi, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. **22** Năm thứ tám, các ngươi sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín. **23** Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các ngươi ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. **24** Trong khắp xứ mà các ngươi sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. **25** Nếu anh em ngươi trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con giàn có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. **26** Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, **27** thì phải tính từ năm đã bán

bồi số trôi cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. **28** Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hi; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ. **29** Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vẹt. **30** Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hi nhà đó không ra khỏi tay họ. **31** Nhưng các nhà ở nơi hương thôn không có vách bọc lấy, thì kể như ruộng đất; chủ bán có phép chuộc lại; đến năm hân hi nhà sẽ về nguyên chủ. **32** Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại. **33** Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hi nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà cửa tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. **34** Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ. **35** Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dù là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. **36** Chớ ăn lời, cúng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. **37** Chớ cho người vay bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lời. **38** Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các ngươi, Đáng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các ngươi xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các ngươi. **39** Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; **40** người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đâu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hi: **41** đoạn người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. **42** Vì ấy là những tôi tớ ta mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. **43** Người chớ lén lút mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người. **44** Còn tôi trai tớ gái thuộc về người, thì sẽ do các dân chung quanh mình mà ra; ấy do nơi những dân đó mà các người mua tôi trai tớ gái. **45** Các người cũng có phép mua tôi mọi trong bọn con cái của kẻ khách kiều ngụ nơi mình và của họ hàng chúng nó sanh ra trong xứ các người; vậy, họ sẽ làm sản nghiệp của các người. **46** Các người để họ lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình; hằng giữ họ như kẻ tôi mọi. Nhưng về phần anh em các người, là dân Y-sơ-ra-ên, thì không ai nên lén lút mà khắc bạc anh em mình. **47** Khi một khách ngoại bang hay là một người kiều ngụ nơi người trở nên giàu, còn anh em người ở cùng họ lại nên nghèo, đem bán mình cho kẻ khách ngoại bang kiều ngụ nơi người, hay là cho một người nào trong nhà kẻ khách ngoại bang ấy, **48** sau khi đã đem bán mình rồi, thì sẽ có phép chuộc lại; một anh em người được chuộc người lại, **49** hoặc bác chú, hoặc con của bác chú; hoặc một người thân thích cũng được chuộc người lại; hay là nếu người có thể, thì chánh người phải chuộc mình lấy. **50** Người sẽ tính cùng chủ mua từ năm nào mình đã bán mình cho đến năm

hân hi; và giá bán sẽ tính theo số năm nhiều hay ít: tức là tính như ngày công của người làm thuê vậy. **51** Nếu còn nhiều năm thì hãy cứ số năm này, cân phân theo giá đã bán mình mà chuộc lại; **52** nếu đến năm hân hi còn ít năm, thì hãy tính với chủ mua cứ theo số năm này mà thôi hồi số mua mình lại. **53** Họ đổi cùng chủ như một người làm thuê năm, chứ không nên lén lút mà khắc bạc người trước mặt người. **54** Nếu người không được chuộc lại bởi các thế ấy, đến năm hân hi người và các con trai người sẽ được ra tự do. **55** Vì dân Y-sơ-ra-ên là tôi tớ ta, tức các tôi tớ ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.

**26** Các ngươi chớ làm những hình tượng; hoặc hình chạm, hoặc hình đúc; chớ dựng trong xứ mình một hòn đá nào có dạng-hình, đặng sấp mình trước mặt hình đó, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **2** Hãy giữ lễ sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta. Ta là Đức Giê-hô-va. **3** Nếu các ngươi tuân theo luật pháp ta, gìn giữ các điều răn ta và làm theo, **4** thì ta sẽ giáng mưa thuận-thì, đất sẽ sanh hoa lợi, và cây ngoài đồng sẽ kết bông trái. **5** Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho, mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo mạ; các ngươi sẽ ăn no, ở bình yên trong xứ mình. **6** Ta sẽ giáng sự bình tĩnh trong nước, các ngươi ngủ không sợ ai dọa; ta sẽ diệt những loài thú dữ khỏi xứ, gươm giáo chẳng đưa qua xứ các ngươi. **7** Các ngươi đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các ngươi. **8** Năm người trong các ngươi sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các ngươi sẽ đuổi theo một muôn, và quân nghịch sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các ngươi. **9** Ta sẽ đoái lại cùng các ngươi, làm cho sanh sản và thêm nhiều, cùng kết lập giao ước với các ngươi. **10** Các ngươi sẽ ăn hoa lợi cũ mình, và đem cái cũ ra đặng chữa chỗ cho cái mới. **11** Ta sẽ lập chỗ ở ta giữa các ngươi, tâm hồn ta không hề ghê gớm các ngươi đâu. **12** Ta sẽ đi giữa các ngươi, và các ngươi sẽ làm dân ta. **13** Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đáng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hầu cho khỏi làm tôi mọi. Ta đã bê gầy cái ách của các ngươi, làm cho các ngươi đi ngược đầu lên. **14** Song nếu các ngươi không nghe ta, không làm theo các điều răn này, **15** nếu khinh bỉ mạng linh ta, và tâm hồn các ngươi nghịch cùng luật pháp ta, đến nỗi không làm theo những điều ta sẽ giáng cho các ngươi: Ta sẽ giáng cho các ngươi sự kinh khủng, bình tồn và rét làm hư mòn con mắt và nhọc mệt tâm hồn. Các ngươi gieo mạ luồng công, quân thù nghịch sẽ ăn hết. **17** Ta sẽ nỗi giận cùng các ngươi; các ngươi sẽ bị quân thù nghịch đánh đập; kẻ nào ghét các ngươi sẽ lén lút các ngươi, và các ngươi sẽ chạy trốn không ai đuổi theo. **18** Nếu đến đỗi vậy mà các ngươi không khứng nghe ta, ta sẽ vì cớ tội phạm, thêm gấp bảy lần đặng sửa phạt các ngươi, **19** và ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo và năng lực các ngươi. Ta sẽ khiến trời các ngươi cứng như sắt và đất tro như đồng; **20** năng lực mình hao mòn vô ích, đất không sanh sản huệ lợi, cây cối không kết bông trái. **21** Nếu các ngươi phản đối cùng ta, và không muốn nghe ta, thì ta sẽ tùy theo tội phạm giáng tai vạ trên các ngươi gấp bảy

lần nữa. **22** Ta sẽ sai những thú đồng đến tha con cái các ngươi đi, ăn hại súc vật, diệt số người ra ít; và đường nèo các ngươi sẽ vắng tanh. **23** Đầu đến những việc ấy mà các ngươi cứ không phục sự sửa phạt ta, cứ phản đối cùng ta, **24** thì ta đây cũng sẽ nghịch lại cùng các ngươi, và vì cớ tội lỗi, sẽ giáng tai vạ cho các ngươi gấp bảy lần nữa. **25** Ta sẽ khiến gươm giáo đến trên các ngươi để báo thù sự giao ước ta; khi các ngươi hội hiệp trong những thành mình, ta sẽ giáng dịch hạch đến giữa các ngươi, và nộp các ngươi vào tay thù nghịch. **26** Khi ta dẫn sự đói kém đến, mười người nứ sẽ nướng bánh của các ngươi trong một lò, cân bánh trao lại cho các ngươi; các ngươi sẽ ăn mà không no. **27** Đầu đến nỗi vậy, mà các ngươi cứ không khứng nghe ta, còn phản đối cùng ta, **28** thì ta cũng sẽ nghịch lại cùng các ngươi cách giận dữ, và vì cớ tội lỗi các ngươi, sẽ sửa phạt gấp bảy lần nữa. **29** Các ngươi sẽ ăn thịt con trai con gái mình; **30** ta sẽ hủy diệt những nơi cao các ngươi, phá đỗ những hình mặt trời, và đẽ thây các ngươi chôn trên thây của hình tượng mình, tâm hồn ta sẽ ghê gớm các ngươi. **31** Ta sẽ làm cho thành các ngươi ra vắng vẻ, các nơi thánh quạnh hiu, và ta chẳng còn hướng mùi thơm về của lễ các ngươi nữa. **32** Ta sẽ làm xứ ra đồi bại, đến nỗi kẻ thù nghịch ở tại đó cũng lấy làm lạ. **33** Ta sẽ tản lạc các ngươi trong các dân và rút gươm ra đuổi theo sau các ngươi: xứ các ngươi sẽ hoang vu, thành sẽ vắng vẻ. **34** Tron trong lúc đất bỏ hoang vu, và các ngươi ở trong đất của kẻ thù nghịch, khi đó đất sẽ được an nghỉ hưởng những năm sa-bát. **35** Tron lúc đất bỏ hoang vu sẽ được an nghỉ; vì lúc các ngươi còn ở đất đó, nó không được an nghỉ trong những năm sa-bát của các ngươi. **36** Còn ai trong các ngươi sống sót lại, ta sẽ làm cho họ nhát gan trong xứ của thù nghịch mình; tiếng lá khua sẽ làm cho họ chạy trốn, khác nào chạy trốn trước lưỡi gươm, té ngã mà không ai đuổi theo. **37** Người này vấp ngã trên người kia như trước ngọn gươm, vốn chẳng ai rượt đuổi theo họ; các ngươi không thể chịu nổi trước mặt quân thù nghịch mình. **38** Các ngươi sẽ bị chết mất giữa các dân, đất kẻ thù nghịch sẽ nuốt các ngươi. **39** Ai trong các ngươi còn sống, sẽ vì cớ gian ác mình và gian ác của tổ phụ mà hao mòn trong xứ kẻ thù nghịch mình. **40** Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác mình, và gian ác của tổ phụ mình, những tội lỗi họ đã phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, **41** đến đỗi ta cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bấy giờ nếu lòng không chịu cắt bì của họ sẽ tự hạ mình xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình, **42** thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cốp, cùng Y-sác, cùng Áp-ra-ham, và ta sẽ nhớ lại xứ này. **43** Vì xứ bị họ bỏ hoang sẽ được nghỉ bấy nhiêu năm sa-bát tùy theo họ bỏ hoang vu bao nhiêu: họ sẽ chịu hình phạt của gian ác mình, bởi vì đã khinh bi mạng linh ta, và tâm hồn họ đã lấy làm ghê gớm các luật pháp ta. **44** Đầu vậy, đương khi họ bị ở trong xứ kẻ thù nghịch mình, ta cũng chẳng bô họ đâu, chẳng ghê gớm họ đến phái hao mòn hết, và chẳng bội sự giao ước ta lập cùng họ đâu, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ. **45** Ta vì họ sẽ nhớ lại sự giao ước đã lập cùng tổ phụ họ mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô trước mặt các dân, đểng làm Đức

Chúa Trời của họ. Ta là Đức Giê-hô-va. **46** Đó là các điều lệ, mạng linh, và luật pháp mà Đức Giê-hô-va nhờ Môi-se,

**27** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào có ai dùng loài người mà khẩn nguyện, thì ngươi hãy định giá cho; giá đó thuộc về Đức Giê-hô-va. **3** Nếu ngươi định giá về một người nam từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, thì hãy định cho năm chục siếc-lơ bạc, tùy theo siếc-lơ nơi thánh. **4** Nếu là một người nữ, hãy định giá ba chục siếc-lơ bạc. **5** Nếu là một đứa con trai từ năm đến hai mươi tuổi, thì hãy định giá hai chục siếc-lơ cho một đứa trai, và mười siếc-lơ cho một đứa gái. **6** Ví bằng một đứa trẻ từ một tháng đến năm tuổi, thì hãy định giá năm siếc-lơ bạc cho một đứa trai, và ba siếc-lơ bạc cho một đứa gái. **7** Nếu một người già cả từ sáu mươi tuổi trở lên, ngươi hãy định giá mười lăm siếc-lơ bạc cho một người nam, và mười siếc-lơ bạc cho một người nữ. **8** Bằng người khẩn nguyện rất nghèo khổ, không nộp được giá tiền ngươi định, thì hãy đem đến trước mặt thầy tế lễ cho người nhất định cho. Thầy tế lễ sẽ tùy theo phuơng thế người khẩn nguyện mà nhất định giá vậy. **9** Nếu khẩn nguyện về thú vật dùng làm của lê dâng cho Đức Giê-hô-va, thì hễ con thú nào dâng cho Đức Giê-hô-va sẽ là vật thánh. **10** Người ta không nên đồi hay là thê một con tốt cho một con xấu, hay là một con xấu cho một con tốt. Nếu thê một con nào cho một con khác, thì con này và con thê đều sẽ nêu vật thánh. **11** Nếu là thú vật ô uế không phép dùng làm của lê dâng cho Đức Giê-hô-va, thì phải đem con thú đó đến trước mặt thầy tế lễ, **12** rồi thầy tế lễ sẽ tùy theo con thú xấu hay tốt mà định giá. Họ sẽ theo giá định của thầy tế lễ mà trả. **13** Còn nếu muốn chuộc lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá của ngươi định. **14** Nếu ai biệt nhà mình ra thành cho Đức Giê-hô-va, thì thầy tế lễ sẽ tùy theo nhà tốt hay xấu mà định giá; họ phải nhận lấy giá của thầy tế lễ đã định. **15** Còn nếu kẻ đã biệt nhà mình ra thành muôn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá ngươi đã định, rồi nhà sẽ thuộc về ngươi. **16** Nếu ai biệt một phần ruộng tổ nghiệp mình ra thành cho Đức Giê-hô-va, thì ngươi hãy định giá tùy theo số họ gieo, nghĩa là cứ năm chục siếc-lơ bạc mỗi ô-me mạch nha giống. **17** Nếu biệt ruộng mình ra thành từ năm hân hỉ, họ sẽ nhận giá ngươi định; **18** còn nếu họ biệt ruộng mình ra thành sau năm hân hỉ, thì thầy tế lễ cứ theo số năm còn lại đến năm hân hỉ mà định giá ruộng, và trừ lại giá ngươi định. **19** Nếu ngươi đã biệt ruộng mình ra thành muôn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá ngươi định, rồi ruộng sẽ thuộc về ngươi. **20** Còn ví ngươi không chuộc lại, và người ta bán ruộng cho người khác, thì không được chuộc lại nữa. **21** Khi đến năm hân hỉ, ruộng ra khỏi tay chủ mua, thì sẽ trở nên thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va như một sở ruộng cấm: nó sẽ làm sân nghiệp cho thầy tế lễ. **22** Nếu ai biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va một sở ruộng mình mua, chớ chẳng phải của tổ nghiệp, **23** thì thầy tế lễ sẽ tùy theo giá ngươi định mà đánh giá đến năm hân hỉ, rồi chánh trong ngày đó, người này phải nộp số tiền nhất định, vì là một vật biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **24** Năm hân hỉ, ruộng đó sẽ trở về chủ bán,

tức là trở về nguyên chủ. **25** Vâ, phàm các giá định đều cứ theo siếc-lơ nơi thánh: một siếc-lơ giá hai chục ghê-ra. **26** Song không ai được biệt ra thánh con đầu lòng của súc vật mình, hoặc bò, hoặc chiên, vì các con đầu lòng theo phép đã thuộc về Đức Giê-hô-va rồi. **27** Còn nếu là một con thú không sạch, họ phải tuy theo giá ngươi định, phụ thêm một phần năm mà chuộc nó lại; nếu con thú chẳng chuộc lại, thì phải đem bán tùy theo giá định của ngươi. **28** Phàm vật cầm, tức là hết thảy vật chi mà một người hàng dâng cho Đức Giê-hô-va do những của mình có, hoặc người, hoặc loài vật, hoặc ruộng tő nghiệp, thì chẳng được phép bán, cũng không được phép chuộc lại; hễ vật gì cầm, thì biệt ra chí thánh cho Đức Giê-hô-va. **29** Hễ ai đã bị phú cho Đức Giê-hô-va, thì không được phép chuộc lại, họ hẳn phải bị giết. **30** Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất kỳ vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va. **31** Nếu ai muốn chuộc lại vật chi về một phần mười của mình, thì phải phụ thêm một phần năm. **32** Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mươi sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **33** Họ không nên phân biệt con tốt hay là con xấu, và cũng không nên đổi. Nếu đổi, thì con thú bị đổi, và con đổi, cả hai đều biệt riêng ra thánh: không phép chuộc nó lại. **34** Đó là các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môise về dân Ý-sơ-ra-ên tại trên núi Si-na -i.

# Dân Số

**1** Ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, sau khi dân Y-sor-a-ên ra khỏi xứ É-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se ở trong hội المقدس, tại đồng vắng Si-na-i, mà rằng: **2** Hãy dựng số cá hội dân Y-sor-a-ên, theo họ hàng và tông tộc của họ, cứ đếm từng tên của hết thảy nam định, **3** từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong Y-sor-a-ên đi ra trận được; người và A-rôn sẽ kê số chúng nó tùy theo đội ngũ của họ. **4** Trong mỗi chi phái phải có một người giúp đỡ các người, tức là người làm tộc trưởng của chi phái mình. **5** Đây là tên những người sẽ giúp đỡ các người: Về chi phái Ru-bên, É-lít-su, con trai của Sê-đêû; **6** về chi phái Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai; **7** về chi phái Giu-đa, Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp; **8** về chi phái Y-sa-ca, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a; **9** về chi phái Sa-bu-lôn, É-li-áp, con trai của Hê-lôn; **10** về con cháu Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ép-ra-im, É-li-sa-ma, con trai của A-mi-hút; về chi phái Ma-na-se, Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su; **11** về chi phái Bên-gia-min, A-bi-đan, con trai của Ghi-deo-ni; **12** về chi phái Đan, A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai; **13** về chi phái A-se, Pha-ghi-ên, con trai của Oùc-ran; **14** về chi phái Gát, É-li-a-sáp, con trai của Đê-u-ên; **15** về chi phái Nép-ta-li, A-hi-ra, con trai của É-nan. **16** Đó là những người được gọi từ trong hội chúng, vốn là quan trưởng của các chi phái tổ phụ mình, và là quan trưởng quân đội Y-sor-a-ên. **17** Vậy, Môi-se và A-rôn nhận lấy các người ấy mà đã được xướng tên; **18** đến ngày mồng một tháng hai, truyền nhóm cả hội chúng, cứ kể tên từng người từ hai mươi tuồi sắp lên mà nhập số theo họ hàng và tông tộc của họ. **19** Vậy, Môi-se kê số chúng nó tại đồng vắng Si-na-i, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **20** Con cháu Ru-bên, là trưởng nam của Y-sor-a-ên, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên của hết thảy nam định từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Ru-bên đi ra trận được, **21** số là bốn mươi sáu ngàn năm trăm. **22** Con cháu Si-mê-ôn, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên của hết thảy nam định từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Si-mê-ôn đi ra trận được, **23** số là năm mươi chín ngàn ba trăm. **24** Con cháu Gát, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Gát đi ra trận được, **25** số là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi. **26** Con cháu Giu-đa, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Giu-đa đi ra trận được, **27** số là bảy mươi bốn ngàn sáu trăm. **28** Con cháu của Y-sa-ca, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Y-sa-ca đi ra trận được, **29** số là năm mươi bốn ngàn bốn trăm. **30** Con cháu của Sa-bu-lôn, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Sa-bu-lôn đi ra trận được, **31** số là năm mươi bảy ngàn bốn trăm. **32** Về hậu tự Giô-sép, là con cháu Ép-ra-im, dòng dõi họ tùy theo họ hàng

và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Ép-ra-im đi ra trận được, **33** số là bốn mươi ngàn năm trăm. **34** Con cháu Ma-na-se, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Ma-na-se đi ra trận được, **35** số là ba mươi hai ngàn hai trăm. **36** Con cháu Bên-gia-min, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Bên-gia-min đi ra trận được, **37** số là ba mươi lăm ngàn bốn trăm. **38** Con cháu Đan, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Đan đi ra trận được, **39** số là sáu mươi hai ngàn bảy trăm. **40** Con cháu A-se, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái A-se đi ra trận được, **41** số là bốn mươi mốt ngàn năm trăm. **42** Con cháu Nép-ta-li, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Nép-ta-li đi ra trận được, **43** số là năm mươi ba ngàn bốn trăm. **44** Đó là những người mà Môi-se, A-rôn, và mười hai quan trưởng Y-sor-a-ên kê số; mỗi quan trưởng kê số cho tông tộc mình. **45** Thế thì, hết thảy những người trong dân Y-sor-a-ên đã được nhập số tùy theo tông tộc mình, từ hai mươi tuồi sắp lên, tức là mọi người trong Y-sor-a-ên đi ra trận được, **46** số là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi. **47** Nhưng người Lê-vi, theo chi phái tổ phụ mình, không kê số chung với những chi phái khác. **48** Vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: **49** Người chớ kê số chi phái Lê-vi, và cũng đừng dựng bộ họ chung với dân Y-sor-a-ên; **50** nhưng hãy cắt phần người Lê-vi coi sóc đền tạm chứng cớ, hết thảy đồ đạc và các món thuộc về đền tạm. Ấy là người Lê-vi sẽ chuyên-vân đền tạm và hết thảy đồ đạc nó, cùng sẽ làm công việc về đền tạm và đóng trại ở chung quanh đền tạm. **51** Khi nào đền tạm dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó; khi nào đền tạm dừng lại, thì họ sẽ dựng nó lên; còn người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. **52** Dân Y-sor-a-ên mỗi người phải đóng ở trong trại quân mình, và mỗi trại quân, từng đội ngũ, phải đóng gần bên ngọn cờ mình. **53** Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh đền tạm chứng cớ, để đừng có sự giận dữ cùng hội-dân Y-sor-a-ên; người Lê-vi sẽ coi sóc đền tạm chứng cớ. **54** Dân Y-sor-a-ên làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

**2** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Dân Y-sor-a-ên mỗi người phải đóng trại gần bên ngọn cờ mình, ở dưới bảng hiệu của tông tộc mình, đối ngang nhau vây chung quanh hội المقدس. **3** Trại quân Giu-đa sẽ đóng tại hướng đông, về phía mặt trời mọc, với ngọn cờ và những đội ngũ của mình. Quan-trưởng của người Giu-đa là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp; **4** và quân đội người, cứ theo kê số, cộng bảy mươi bốn ngàn sáu trăm người. **5** Chi phái Y-sa-ca phải đóng trại bên Giu-đa; quan trưởng của người Y-sa-ca là Na-tha-na-ên, con trai Xu-a; **6** và quân đội người, cứ theo kê số, cộng năm mươi bốn ngàn bốn trăm người. **7** Kế đến chi phái Sa-bu-lôn; quan trưởng của người Sa-bu-

lôn là É-li-áp, con trai của Hê-lôn, 8 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng năm mươi bảy ngàn bốn trăm người. 9 Vậy, các người đã kẽ sô theo trại quân Giu-đa, từng đội ngũ, cộng một trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm người. Họ phải đi tiên phong. 10 Ngọn cờ của trại quân Ru-bên và những đội ngũ mình, phải đóng về hướng nam. Quan trưởng của người Ru-bên là É-li-su, con trai của Sê-dêu; 11 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng bốn mươi sáu ngàn năm trăm người. 12 Chi phái Si-mê-ôn phải đóng trại bên Ru-bên; quan trưởng của người Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai; 13 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng năm mươi chín ngàn ba trăm người. 14 Kế đến chi phái Gát; các quan trưởng của người Gát là É-li-a-sáp, con trai của Rê-u-ên; 15 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người. 16 Vậy, các người đã kẽ sô theo trại quân Ru-bên, từng đội ngũ, cộng một trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm năm mươi người. Họ phải đi thứ nhì. 17 Sau ấy, hội mặc sẽ đi với trại quân Lê-vi, ở giữa các trại quân khác; trại quân Lê-vi sẽ đi theo thứ tự như đã đóng, mỗi người theo hàng ngũ và theo ngọn cờ mình. 18 Ngọn cờ của trại quân Ép-ra-im và những quân đội người phải đóng về hướng tây; quan trưởng của người Ép-ra-im là É-li-sa-ma, con trai A-mi-hút; 19 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng bốn mươi ngàn năm trăm người. 20 Chi phái Ma-na-se phải đóng trại bên Ép-ra-im; quan trưởng của người Ma-na-se là Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-dát-su; 21 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng ba mươi hai ngàn hai trăm người. 22 Kế đến chi phái Bên-gia-min; quan trưởng của người Bên-gia-min là A-bi-đan, con trai của Ghi-deo-ni; 23 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng ba mươi lăm ngàn bốn trăm người. 24 Vậy, các người đã kẽ sô theo trại quân Ép-ra-im, từng đội ngũ, cộng một trăm tám ngàn một trăm người. Họ phải đi thứ ba. 25 Ngọn cờ của trại quân Đan và những quân đội họ phải đóng về hướng bắc. Quan trưởng của người Đan là A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai; 26 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng sáu mươi hai ngàn bảy trăm người. 27 Chi phái A-se phải đóng trại bên Đan; quan trưởng của người A-se là Pha-ghi-ên, con trai của Ôluc-ran; 28 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng bốn mươi mốt ngàn năm trăm người. 29 Kế đến chi phái Nép-ta-li; quan trưởng của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con trai của É-nan; 30 và quân đội người, cứ theo kẽ sô, cộng năm mươi ba ngàn bốn trăm người. 31 Vậy, các người đã kẽ sô theo trại quân Đan, cộng một trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm người. Họ theo ngọn cờ mình phải đi hậu binh. 32 Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà người ta tu bộ tùy theo tông tộc mình. Trong các trại quân hết thảy người đã kẽ sô từng đội ngũ là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi người. 33 Những người Lê-vi không nhập sô chung với dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo mạng của Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se. 34 Dân Y-sơ-ra-ên y theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, bèn đóng trại tùy theo ngọn cờ mình, và mỗi người ra đi tùy theo họ hàng và tông tộc mình.

**3** Này là dòng dõi của A-rôn và Môi-se, về ngày Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại trên núi Si-na-i. 2 Ngày là tên

các con trai A-rôn: Trưởng nam là Na-dáp, A-bi-hu, É-lê-as-a, và Y-tha-ma. 3 Đó là tên các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ đã chịu phép xức dầu, và được lập lên để làm chức tế lễ. 4 Vâ, Na-dáp và A-bi-hu đã thách trước mặt Đức Giê-hô-va khi hai người dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va tại trong đồng vàng Si-na-i. Hai người này không có con. Còn É-lê-as-a và Y-tha-ma làm chức tế lễ trước mặt A-rôn, là cha mình. 5 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: 6 Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người. 7 Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mặc mà làm những công việc của đền tạm. 8 Cũng phải coi sóc hết thảy đồ đạc của hội mặc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho để dùng làm công việc của đền tạm. 9 Vậy, người phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi. 10 Vậy, người sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. 11 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 12 Ngày, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên ta chọn lấy người Lê-vi thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, người Lê-vi sẽ thuộc về ta. 13 Vì hết thảy con đầu lòng đều thuộc về ta; ngày xưa khi ta hành hại các con đầu lòng trong xứ É-díp-tô, ta đã biết riêng ra thánh cho ta hết thảy con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, bất luận loài người hay thú vật; chúng nó đều sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va. 14 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se tại trong đồng vàng Si-na-i mà rằng: 15 Hãy kẽ sô con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc và họ hàng chúng nó, kẽ hết thảy nam đinh từ một tháng sấp lên. 16 Môi-se bèn kẽ sô người Lê-vi theo mạng của Đức Giê-hô-va, y như Ngài đã phán dặn người vậy. 17 Đây là các con trai của Lê-vi kẽ từng tên: Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. 18 Đây là tên của các con trai Ghẹt-sôn, tùy theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-y. 19 Đây là các con trai của Kê-hát tùy theo họ hàng mình: Am-ram, Dít-sa, Hép-rôn và U-xi-ên; 20 và các con trai của Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng mình, là: Mách-li và Mu-si. Đó là những họ hàng của người Lê-vi, tùy theo tông tộc của họ. 21 Họ hàng Líp-ni và họ hàng Si-mê-y thuộc về Ghẹt-sôn. Đó là hai họ hàng của Ghẹt-sôn vậy. 22 Những người trong họ Ghẹt-sôn được tu bộ, kẽ mọi nam đinh từ một tháng sấp lên, số là bảy ngàn năm trăm người. 23 Các họ hàng của Ghẹt-sôn đóng trại về phía tây, sau đền tạm. 24 Quan trưởng của tông tộc Ghẹt-sôn là É-li-a-sáp, con trai của La-ên. 25 Chức phận của con cháu Ghẹt-sôn trong hội mặc là coi sóc mọi vật chi can đến đền tạm và Trại, tức là tấm bong của Trại và bức màn của cửa hội mặc, 26 các bô vi của hành lang, và bức màn của cửa hành lang bao phủ chung quanh đền tạm và bàn thờ, cùng dây chạc về các việc của đền tạm. 27 Họ hàng Am-ram, họ hàng Dít-sa, họ hàng Hép-rôn và họ hàng U-xi-ên thuộc về Kê-hát. Đó là những họ hàng của Kê-hát. 28 Cứ kẽ mọi nam đinh từ một tháng sấp lên, số là tám ngàn sáu trăm người có chức phận săn sóc nơi thánh. 29 Các họ hàng của con cháu Kê-hát đóng trại bên hông đền tạm về phía nam. 30 Quan trưởng của tông tộc Kê-hát là É-li-sa-phan, con trai của U-xi-ên. 31 Người Kê-hát coi sóc hòm bảng chứng, cái bàn, chân đèn, các bàn

thờ, và những đồ đạc của nơi thánh để dùng về việc thờ phượng, luôn với bức màn và các vật chi can đến. **32** Tổng trưởng của người Lê-vi là É-lê-a-sa, con trai của thầy tế lễ A-rôn, được đặt lên quản trị những người coi sóc nơi thánh. **33** Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si thuộc về Mê-ra-ri. Đó là hai họ hàng của Mê-ra-ri vậy. **34** Những người trong bọn Mê-ra-ri được tu bộ, kể mọi nam định từ một tháng sắp lên, số là sáu ngàn hai trăm người. **35** Quan trưởng của tông tộc Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con trai của A-bi-hai. Con cháu Mê-ra-ri đóng trại bên hông đèn tạm về phía bắc, **36** có phần coi sóc các tấm ván của đèn tạm, cây xà ngang, trụ, lô trụ, những đồ đạc, và mọi việc thuộc về đó, **37** những trụ ở chung quanh hành lang và lô trụ, những nọc và dây chạc của trụ. **38** Những người đóng trại trước đèn tạm về phía đông, tức trước hội mạc về phía mặt trời mọc, là Môi-se, A-rôn và các con trai người, có chức phận săn sóc nơi thánh thế cho dân Y-sơ-ra-ên. Người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. **39** Hết thảy người Lê-vi mà Môi-se và A-rôn vâng mạng Đức Giê-hô-va tu bộ, tùy theo họ hàng của họ, kể mọi nam định từ một tháng sắp lên, số là hai mươi hai ngàn người. **40** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy kê số hết thảy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, từ một tháng sắp lên, và hãy dựng số tên chúng nó. **41** Ta là Đức Giê-hô-va. Người phải chọn lấy cho ta người Lê-vi thế cho các con trưởng nam trong dân Y-sơ-ra-ên; cũng phải bắt súc vật của người Lê-vi thế cho mọi con súc vật đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. **42** Vậy, Môi-se kê số các con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. **43** Hết thảy những con trưởng nam kể từng tên, từ tuổi một tháng sắp lên, theo sự kê số họ, là hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba người. **44** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **45** Hãy chọn lấy những người Lê-vi thế cho hết thảy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, và súc vật của người Lê-vi thế cho súc vật của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, các người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va. **46** Còn về sự thuộc lại con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, kê số hơn số người Lê-vi hai trăm bảy mươi ba, **47** thì người phải thâu mỗi người năm siếc-lơ, tùy theo siếc-lơ nơi thánh; một siếc-lơ là hai chục ghê-ra. **48** Người phải giao bạc cho A-rôn và các con trai người; ấy là bạc thuộc lại những con trưởng nam trời hơn. **49** Vậy, Môi-se thâu bạc thuộc lại những con trưởng nam trời hơn số người Lê-vi đã thuộc lại. **50** Bạc mà người thâu về những con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, cộng được một ngàn ba trăm sáu mươi lăm siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh. **51** Môi-se vâng mạng Đức Giê-hô-va, giao bạc thuộc lại cho A-rôn và các con trai người, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**4** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Trong người Lê-vi hãy dựng số các con cháu Kê-hát, tùy theo họ hàng và tông tộc của chúng nó, **3** từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thảy người nào có thể giúp công vào hội mạc. **4** Này sẽ là phần việc của con cháu Kê-hát tại trong hội mạc. Họ sẽ coi sóc nơi chí thánh. **5** Khi nào dời trại quân đi, A-rôn và các con trai người sẽ đến gỡ bức màn mà bao lấy hòm bảng chứng; **6** đoạn đắp lên một tấm phủ

bằng da cá nược, trải trên một tấm nỉ toàn bằng màu điều xanh và xô đòn khiêng vào. **7** Cũng trải một tấm nỉ màu điều xanh trên cái bàn về bánh tràn thiết; ở trên bàn thì sắp dĩa, chén, tộ và chậu về những lễ quán; bánh hằng tràn thiết cũng sẽ có ở trên nữa. **8** Rồi trải trên các vật đó một tấm nỉ màu đỏ sậm, đắp một tấm phủ bằng da cá nược và xô đòn khiêng vào. **9** Cũng phải lấy một tấm nỉ màu điều xanh mà đậy chân đèn thấp, các thép đèn, kéo hót tim, đồ đựng tro, và các bình dầu mà người ta dùng về chân đèn. **10** Rồi để chân đèn và hết thảy đồ phụ tùng trong một tấm phủ bằng da cá nược, để lên trên cái sè. **11** Họ phải trải trên bàn thờ bằng vàng một tấm nỉ màu điều xanh và đắp một tấm phủ bằng da cá nược, rồi xô đòn khiêng vào. **12** Lại, cũng phải lấy hết thảy đồ đạc dùng về công việc nơi thánh, để trong một tấm nỉ màu điều xanh, rồi đắp một tấm phủ bằng da cá nược và để lên trên cái sè. **13** Phải hót tro của bàn thờ, trải ở trên một tấm nỉ màu đỏ điều, **14** để lên trên hết thảy đồ đạc dùng về công việc của bàn thờ, tức là những lư hương, nĩa, vá, chén, cùng những đồ phụ tùng của bàn thờ. Rồi đắp trên bàn thờ một tấm phủ bằng da cá nược và xô đòn khiêng vào. **15** Sau khi A-rôn và các con trai người đã đầy-diem nơi thánh và các đồ đạc thánh xong, khi dời trại quân đi, thì các con cháu Kê-hát phải đến đặng khiêng các đồ đạc đó; họ chẳng nên đựng vào những vật thánh, e phải chết chăng. Trong hội mạc, ấy là đồ mà các con cháu Kê-hát phải khiêng đi. **16** É-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, sẽ coi về dầu thấp đèn, hương-liệu, của lễ chay hằng hiến, dầu xúc, cả đèn tam, và hết thảy vật chi ở trong nơi thánh với đồ phụ tùng của nơi thánh. **17** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **18** Hãy làm thế nào cho tông tộc Kê-hát chớ bị truất khỏi chi phái Lê-vi, **19** và hãy làm điều này cho chúng nó, để khi đến gần nơi chí thánh, chúng nó được sống, chẳng phải chết: A-rôn và các con trai người phải đến cắt công việc cho mỗi người, và đồ chi họ phải khiêng đi. **20** Dẫu một lát, chúng nó chớ nên vào đặng xem những vật thánh, e phải chết chăng. **21** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **22** Cũng hãy dựng số các con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo tông tộc và họ hàng họ. **23** Từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, người khâ kê số hết thảy những người nào có thể làm công việc trong hội mạc. **24** Này là chức việc của các họ hàng Ghẹt-sôn, hoặc phải làm hoặc phải khiêng đồ: **25** họ sẽ mang những tấm màn của đèn tạm và hội mạc, tấm bong của hội mạc, tấm lá-phú bằng da cá nược ở trên, và bức màn của cửa hội mạc; **26** các bồ vi của hành lang ở chung quanh đèn tạm và bàn thờ, bức màn của cửa hành lang, những dây chạc, và hết thảy đồ dùng về các vật đó, cùng làm các công việc về những món ấy. **27** Hết thảy công việc của con cháu Ghẹt-sôn, món chi họ phải khiêng đi, và việc chi họ phải làm điều sẽ theo lệnh A-rôn và các con trai người chí biểu; người phải giao cho họ coi sóc mọi món chi phải khiêng đi. **28** Trong hội mạc, ấy là công việc của các họ hàng con cháu Ghẹt-sôn. Họ sẽ giữ chức phận mình dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn. **29** Người phải kê số con cháu Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ, **30** từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thảy người nào có thể giúp công vào hội

**mạc.** 31 Về các công việc của con cháu Mê-ra-ri trong hội mạc, này là vật họ phải coi sóc và khiêng đi: những tấm ván của đèn tạm, các xà ngang, trụ, lỗ trụ, 32 các trụ chung quanh hành lang và lỗ trụ, nọc, dây chạc, cùng hết thảy đồ đạc và các vật chi dùng về việc đó; các người sê kê sô từng tên những vật chi họ phải coi sóc và khiêng đi. 33 Đó là hết thảy việc của các họ hàng Mê-ra-ri, về những công việc trong hội mạc mà họ phải làm ở dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn. 34 Vậy, Môi-se, A-rôn và những hội trưởng kê sô con cháu Kê-hát, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ, 35 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thảy người nào có thể giúp công trong hội mạc; 36 và những người mà người ta kê sô, tùy theo họ hàng mình, cộng được hai ngàn bảy trăm năm mươi. 37 Đó là những người của các họ hàng Kê-hát đã bị kê sô, tức là hết thảy người hầu việc trong hội mạc mà Môi-se và A-rôn kê sô, y theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. 38 Còn con cháu của Ghẹt-sôn đã bị kê sô, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ, 39 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết thảy người có thể giúp công trong hội mạc, 40 cộng được hai ngàn sáu trăm ba mươi. 41 Đó là những người về các họ hàng con cháu Ghẹt-sôn đã bị kê sô, tức là mọi người hầu việc trong hội mạc mà Môi-se và A-rôn tu bộ y theo mạng của Đức Giê-hô-va. 42 Còn những người về họ hàng con cháu Mê-ra-ri đã bị kê sô, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ, 43 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là mọi người có thể giúp công trong hội mạc, 44 cộng được ba ngàn hai trăm. 45 Đó là những người về các họ hàng con cháu Mê-ra-ri đã bị kê sô. Môi-se và A-rôn lấy bộ dân, y theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. 46 Hết thảy những kẻ trong người Lê-vi mà Môi-se, A-rôn, và các quan trưởng Y-sơ-ra-ên tu bộ, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ, 47 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là mọi người đến để hằng hầu việc và khiêng đồ trong hội mạc, 48 cộng được tám ngàn năm trăm tám mươi. 49 Người ta tu bộ người Lê-vi tùy theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy, cắt phần cho mỗi người việc mình phải làm, và vật chi mình phải khiêng đi; người ta tu bộ dân tùy theo lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

**5** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên đuổi ra ngoài trại quân hết thảy người phung, người có binh bạch trước, và người vì cớ đụng đến một xác chết nào đã bị ô uế. 3 Bất luận nam hay nữ, các người phải đuổi họ ra ngoài trại quân, hầu cho họ không làm cho trại quân bị ô uế, là nơi ta ngự ở trong. 4 Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy, đuổi họ ra khỏi trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho Môi-se vậy. 5 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 6 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Khi một người nam hay nữ phạm một trong những tội người ta thường phạm, cho đến can phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì cớ đó phải mắc tội, 7 thì người ấy phải xưng tội mình đã phạm ra, và trả tang vật lại đủ, và thêm một phần năm giá vật mà giao cho người mình đã mắc tội cùng. 8 Nếu người này không còn, và không bà con nào để lãnh tang vật

đó lại, thì vật ấy sẽ về Đức Giê-hô-va, tức là về thầy tế lễ, ngoại trừ con chiên đực về lễ chuộc tội mà thầy tế lễ sẽ dùng để mang chuộc tội cho người mắc tội đó. 9 Phàm lễ vật chi biệt riêng ra thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho thầy tế lễ, đều sẽ thuộc về người. 10 Những vật biệt riêng ra thánh mà mỗi người dâng sẽ thuộc về người; vật chi mỗi người ban cho thầy tế lễ, chắc sẽ thuộc về người vậy. 11 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 12 Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu một người đàn bà lỗi đạo và phạm tội bất chánh cùng chồng, 13 nếu có một người nam gian dâm cùng nàng mà việc nhém khuất mắt chồng; nếu nàng bị ô uế kín nhiệm, không có chứng cớ đối cùng nàng, và nàng không bị bắt tại trận; 14 nếu tánh ghen phát nổ người chồng ghen vợ mình, hoặc đã thật bị ô uế, hoặc không có bị ô uế, 15 thì người này phải dẫn vợ mình đến trước mặt thầy tế lễ, và nàng đem theo một phần mười ê-pha bột mạch nha dùng làm của tế lễ. Người chớ nên chế dầu vào, và cũng chẳng nên bỏ nhu hương lên trên, vì là một của lễ chay về sự ghen tương, một của lễ chay kỷ niệm đặng nhắc tội gian ác. 16 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ đến gần, đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. 17 Kế đó thầy tế lễ lấy nước thánh đổ vào chậu đất, hốt bụi ở trên đất của đèn tạm mà bỏ trong nước. 18 Đoạn, thầy tế lễ phải biểu người nữ đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, lột trần đầu nàng, để của lễ kỷ niệm trên lòng bàn tay nàng, nghĩa là của lễ chay về sự ghen tương; và thầy tế lễ phải có nước đắng giáng rửa sá trong tay mình. 19 Thầy tế lễ phải bắt người nữ thề, và nói cùng nàng rằng: Nếu chẳng một người nam nào nằm cùng người, và nếu đương dưới quyền chồng người không có lỗi đạo và không bị ô uế, thì chẳng phải mắc một điều hại nào của nước đắng giáng rửa sá này. 20 Còn nếu đương dưới quyền chồng, mà người lỗi đạo; nếu người bị ô uế, và nếu một người nào khác hon chồng đã nằm cùng người 21 bấy giờ thầy tế lễ phải bắt người nữ lấy một lời thề trù éo mà thề, và nói cùng nàng rằng: Cầu Đức Giê-hô-va khiến cho người trờ nên một mầm rửa sá và trù éo giữa vòng dân sự ngươi, làm cho ngươi óm lìu hông và phình bụng lên; 22 nước đắng giáng rửa sá này khá chun vào ruột gan làm cho bụng ngươi phình lên và óm lìu hông. Người nữ sẽ nói rằng: A-men, a-men! 23 Kế đó, thầy tế lễ phải viết các lời trù éo này trong một cuốn sách, rồi lấy nước đắng bôi đi. 24 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ uống nước đắng giáng rửa sá, nước đắng giáng rửa sá sẽ vào trong mình nàng đặng làm cay đắng cho nàng. 25 Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy khói tay người nữ của lễ chay về sự ghen tương, đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va và dâng lên trên bàn thờ. 26 Rồi lấy một nắm của lễ chay kỷ niệm và xông trên bàn thờ; kế biểu người nữ uống nước đắng rồi, nếu quả người có bị ô uế phạm tội bất chánh cùng chồng mình, thì nước đắng giáng rửa sá sẽ vào mình làm cay đắng cho nàng, bụng nàng sẽ phình lên, hông nàng óm lìu, và người nữ này sẽ làm một mầm rửa sá giữa vòng dân sự mình. 28 Còn nếu người nữ không bị ô uế, vẫn thanh sạch, thì nàng sẽ chẳng bị một điều hại nào, và sẽ sanh con. 29 Đó là luật lệ về sự ghen tương khi một người đàn bà, ở dưới quyền chồng mình, lỗi đạo và bị ô uế; 30 hoặc khi nào tánh ghen

phát sanh nơi người chồng mà ghen vợ mình: người phải đem vợ đến trước mặt Đức Giê-hô-va, và thầy tế lễ sẽ làm cho nàng hết thảy điều chi luật lệ này truyền dạy. **31** Người chồng sẽ vô tội, còn người đàn bà đó sẽ mang lấy tội mình.

**6** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Bất luận người nam hay nữ, khi hứa nguyện Na-xi-rê đãng biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va, **3** thì phải kiêng cữ rượu và vật uống say; chẳng nên uống hoặc giấm rượu, hoặc giấm của vật uống say; lại cũng chẳng nên uống một thứ nước nào bằng trái nho, hay là ăn nho tươi, hoặc nho khô. **4** Trong lúc người biệt mình riêng ra, chớ ăn món chi của nho sanh sẵn hết, từ hột đến da. **5** Trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê mình, chớ nên dùng dao cạo đầu; người sẽ nên thánh, và phải để tóc mọc cho đến chừng nào kỳ biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va đã được mãn. **6** Trong lúc người biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va chớ đến gần người chết. **7** Người chớ vì cha hoặc vì mẹ, vì anh hoặc vì chị đã chết, mà làm cho mình bị ô uế, vì đâu chỉ sự biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người. **8** Trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê, người được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **9** Nếu ai chết thì linh giàn bên người, làm cho ô uế đầu mình đã biệt riêng ra thánh, thì phải cạo đầu mình trong ngày được sạch, tức là ngày thứ bảy; **10** qua ngày thứ tám, người phải đem hai chim cu hay là hai bò câu con đến cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc. **11** Thầy tế lễ sẽ dâng con này làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu, và chuộc tội cho người đã phạm, vì có xác chết. Vậy, trong ngày đó người sẽ biệt đầu mình riêng ra thánh. **12** Thế thi, người phải biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va những ngày về nguyện Na-xi-rê mình lại, và dâng một con chiên đực giáp năm làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và những ngày trước không kể nữa, vì sự Na-xi-rê mình đã bị ô uế. **13** Đây là luật lệ về người Na-xi-rê: Khi nào những ngày Na-xi-rê mình đã mãn, người ta phải đem người đến tại cửa hội mạc; **14** người phải dâng của lễ mình cho Đức Giê-hô-va, tức là một con chiên con giáp năm không tì vết, làm của lễ thiêu, một con chiên cái giáp năm không tì vết, làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực không tì vết, làm của lễ thù ân; **15** một giỏ bánh không men bằng bột lọc, bánh nhỏ tươi dầu, bánh tráng không men thoa dầu, luôn với của lễ chay và lễ quán cắp theo các lễ kia. **16** Thầy tế lễ sẽ đem những của lễ này đến trước mặt Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ chuộc tội cùng của lễ thiêu của người; **17** rồi ngoại trừ giỏ bánh không men, dâng luôn con chiên đực làm của lễ thù ân, cùng dâng của lễ chay và lễ quán của người. **18** Tại cửa hội mạc, người Na-xi-rê phải cạo đầu mình đã biệt riêng ra, lấy tóc bỏ vào lừa dưới của lễ thù ân. **19** Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu rồi, thầy tế lễ sẽ lấy cái vai chín của chiên đực, một cái bánh nhỏ không men trong giỏ, một bánh tráng không men và để trong lòng hai bàn tay người, **20** rồi đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va: ấy là một vật thánh về thầy tế lễ với cái o đưa qua đưa lại và cái giò dâng giờ lên. Kế đó, người Na-xi-rê được phép uống rượu. **21** Đó là luật lệ về người Na-xi-rê đã hứa nguyện, và đây là của lễ người phải dâng cho Đức Giê-hô-va về nguyện

Na-xi-rê mình, ngoại trừ của lễ nào người có thể dâng thêm. Người phải theo luật lệ về sự Na-xi-rê mình mà làm theo lời hứa nguyện của mình vậy. **22** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **23** Hãy nói cùng A-rôn và các con trai người mà rằng: Các người phải chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: **24** Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho người và phù hộ người! **25** Cầu xin Đức Giê-hô-va chiếu sáng mặt Ngài trên người, và làm ơn cho người! **26** Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái xem người và ban bình an cho người! **27** Họ phải đặt danh ta trên dân Y-sơ-ra-ên như vậy, thì ta đây sẽ ban phước cho dân đó.

**7** Khi Môi-se đã dựng xong đền tạm, và đã xúc dầu cùng biệt riêng ra thánh hết thảy đồ đạc của đền tạm, xúc dầu và biệt riêng ra thánh bàn thờ và hết thảy đồ đạc của bàn thờ rồi, **2** thì các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên, tức là các quan trưởng về những chi phái mà đã cai trị cuộc tu bộ dân, đều đem dâng lễ vật của mình. **3** Vậy, các quan trưởng dẫn lễ vật mình đến trước mặt Đức Giê-hô-va: Sáu xe cộ, hình như cái kiệu, và mười hai con bò đực, nghĩa là mỗi hai quan trưởng đồng dâng một xe cộ, và mỗi một người dâng một con bò đực; họ dâng lễ vật đó trước đền tạm. **4** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy thâu nhận các lễ vật của những người này, để dùng vào công việc hội mạc; và hãy giao cho người Lê-vi, **5** tức là cho mọi người tùy theo chức phận mình. **6** Vậy, Môi-se bèn nhận lấy các xe cộ và những bò đực, giao cho người Lê-vi. **7** Người giao cho con cháu Ghẹt-sôn hai xe cộ và bốn con bò đực, tùy theo chức phận của họ. **8** Người giao cho con cháu Mê-ra-ri bốn xe cộ và tám con bò đực, tùy theo chức phận của họ, có Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn, làm quản lý. **9** Nhưng người không có giao chi cho con cháu Kê-hát, vì họ mắc phần công việc về những vật thánh, và gánh vác những vật đó trên vai mình. **10** Trong ngày bàn thờ được xúc dầu, các quan trưởng dâng lễ vật mình trước bàn thờ về cuộc khánh thành nó. **11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Các quan trưởng phải đem lễ vật mình về cuộc khánh thành bàn thờ, người này thì ngày nay, người kia thì ngày kia. **12** Người dâng lễ vật mình ngày đầu, là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-dáp, thuộc về chi phái Giu-đa. **13** Lễ-vật người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **14** một cái chén vàng nặng mươi mươi siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **15** một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; **16** một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; **17** và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-dáp. **18** Ngày thứ hai, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-a, quan trưởng Y-sa-ca, dâng lễ vật mình. **19** Người dâng một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **20** một cái chén vàng nặng mươi mươi siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **21** một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về

của lễ thiêu; 22 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 23 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-tha-na-ên, con trai Xu-a. 24 Ngày thứ ba, đến quan truởng của con cháu Sa-bu-lôn, là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn. 25 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 26 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 27 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 28 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 29 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-áp, con trai Hê-lôn. 30 Ngày thứ tư, đến quan truởng của con cháu Ru-bên, là Ê-lít-su, con trai Sê-đêu. 31 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 32 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 33 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 34 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 35 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-lít-su, con trai Sê-đêu. 36 Ngày thứ năm, đến quan truởng của con cháu Si-mê-ôn, là Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-dai. 37 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 38 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 39 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 40 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 41 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-dai. 42 Ngày thứ sáu, đến quan truởng của con cháu Gát, là Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên. 43 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 44 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 45 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 46 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 47 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên. 48 Ngày thứ bảy, đến quan truởng của con cháu Êp-ra-im, là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút. 49 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 50 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 51 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 52 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 53 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con

dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút. 54 Ngày thứ tám, đến quan truởng của con cháu Ma-na-se, là Ga-ma-li-ên, con trai Phê-dát-su. 55 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 56 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 57 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 58 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 59 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ga-ma-li-ên, con trai Phê-dát-su. 60 Ngày thứ chín, đến quan truởng của con cháu Bên-gia-min, là A-bi-đan, con trai Ghi-deo-ni. 61 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 62 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 63 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 64 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 65 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-bi-đan, con trai Ghi-deo-ni. 66 Ngày thứ mười, đến quan truởng của con cháu Đan, là A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-dai. 67 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 68 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 69 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 70 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 71 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-dai. 72 Ngày thứ mười một, đến quan truởng của con cháu A-se, là Pha-ghi-ên, con trai của Ôuc-ran. 73 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 74 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 75 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 76 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 77 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Pha-ghi-ên, con trai Ôuc-ran. 78 Ngày thứ mười hai, đến quan truởng của con cháu Nép-ta-li, là A-hi-ra, con trai Ê-nan. 79 Lễ-vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; 80 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; 81 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; 82 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; 83 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ra, con trai Ê-nan. 84 Ấy

là những lẽ vật của các quan trưởng dân Y-sơ-ra-ên dâng về cuộc khánh thành bàn thờ, khi bàn thờ được xức dầu: Mười hai đĩa bạc, mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng; **85** mỗi cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siéc-lơ, và mỗi cái chậu bạc nặng bảy chục siéc-lơ. Tổng cộng số bạc của các đĩa và chậu là hai ngàn bốn trăm siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh. **86** Mười hai cái chén vàng đầy thuốc thơm, mỗi cái mươi siéc-lơ, theo siéc-lơ của nơi thánh; tổng cộng số vàng của chén nặng được một trăm hai mươi siéc-lơ. **87** Tổng cộng số bò đực về của lễ thiêu là mươi hai con, với mươi hai con chiên đực, mươi hai con chiên con giáp năm cùng những của lễ chay cắp theo, và mươi hai con dê đực dùng về của lễ chuộc tội. **88** Tổng cộng số bò đực về của lễ thù ân là hai mươi bốn con với sáu mươi con chiên đực, sáu mươi con dê đực, sáu mươi con chiên con giáp năm. Ấy là lẽ vật dâng về cuộc khánh thành bàn thờ, sau khi bàn thờ được xức dầu rồi. **89** Khi Môï-se vào hội mạc đặng hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va, thì người nghe Tiếng nói cùng mình từ trên nắp thi ân đê trên hòm bảng chứng, ở giữa hai chê-rubin, người hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va vậy.

**8** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môï-se rằng: **2** Hãy nói cùng A-rôn: Khi nào người đặt các đèn, thì bày ngọn đèn phải chiếu trên phía trước chân đèn. **3** A-rôn bèn làm như vậy; đặt bày ngọn đèn trên phía trước chân đèn, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môï-se. **4** Vâ, chân đèn đã làm theo cách này; làm bằng vàng đính giát, cho đến cái chân và những cái hoa đều đính giát. Ấy vậy, người ta làm chân đèn theo như kiểu mà Đức Giê-hô-va đã chỉ cho Môï-se xem. **5** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môï-se rằng: **6** Hãy chọn lấy người Lê-vi ở trong vòng dân Y-sơ-ra-ên và dọn cho họ được sạch. **7** Này là điều người phải làm cho họ được sạch: Người phải rảy nước rửa tội trên mình họ; họ phải cạo hết thảy cùng mình, giặt quần áo, và dọn cho mình được sạch. **8** Đoạn, họ phải bắt một con bò đực với của lễ chay bằng bột lọc nhồi đầu cắp theo; còn người bắt một con bò đực tơ thứ nhì dùng về của lễ chuộc tội; **9** rồi biếu người Lê-vi đến gần trước hội mạc và nhóm cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. **10** Vậy, người phải biếu người Lê-vi đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên mình người Lê-vi. **11** A-rôn sẽ dâng người Lê-vi làm của lễ do phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phần làm công việc của Đức Giê-hô-va. **12** Đoạn, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, và người phải dâng con này làm của lễ chuộc tội và con kia làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho người Lê-vi. **13** Ké đó, người phải biếu người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng họ như một của lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va. **14** Như vậy người sẽ biệt riêng ra người Lê-vi với dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta. **15** Sau việc ấy, người Lê-vi sẽ đến đặng làm công việc của hội mạc. Ấy, người sẽ làm cho họ được sạch và dâng như của lễ đưa qua đưa lại vậy. **16** Bởi vì, giữa dân Y-sơ-ra-ên người Lê-vi ban trọn cho ta; ta đã chọn lấy họ về ta thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. **17** Vì chưng hết thảy con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta,

bất luận người hay vật; ta đã biệt chúng nó riêng ra cho ta trong ngày ta hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, **18** và ta đã chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. **19** Bởi trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người, đặng làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có tai hại chi trong dân Y-sơ-ra-ên. **20** Vậy, Môï-se, A-rôn, và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đối cùng người Lê-vi làm hết mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môï-se về họ; dân Y-sơ-ra-ên đối cùng người Lê-vi đều làm như vậy. **21** Người Lê-vi bèn làm cho mình được sạch khỏi tội, và giặt áo xồng mình; rồi A-rôn dâng họ như của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và làm lễ chuộc tội cho, để dọn họ được sạch. **22** Sau rồi, người Lê-vi đến đặng làm công việc mình trong hội mạc trước mặt A-rôn và trước mặt các con trai người. Đối cùng người Lê-vi, người ta làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môï-se về họ. **23** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môï-se rằng: **24** Này là lệ định về người Lê-vi: Từ hai mươi lăm tuổi sắp lên, người Lê-vi phải đến nhập ban trong công việc của hội mạc. **25** Nhưng đến năm mươi tuổi, người sẽ ra ban, chẳng làm công việc nữa; **26** người phải cứ giúp đỡ anh em mình trong hội mạc, coi sóc việc chi đã giao cho, nhưng không nên làm công việc nữa. Người phải đối cùng người Lê-vi mà làm như vậy về chức phận của họ.

**9** Tháng giêng năm thứ hai, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môï-se trong đồng vắng Si-na -i rằng: **2** Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-quá theo kỳ nhất định. **3** Các người phải giữ lễ đó theo kỳ nhất định, tức là ngày mươi bốn tháng này, vào buổi chiều tối; các người phải làm theo hết thảy lệ định và luật pháp về lễ đó. **4** Vậy, Môï-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên để họ giữ lễ Vượt-quá. **5** Dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt-quá trong tuần tháng giêng, ngày mươi bốn, vào buổi chiều tối, tại đồng vắng Si-na -i, làm y mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môï-se. **6** Vâ, có mấy người vì cớ xác chết mà bị ô uế, không được giữ lễ Vượt-quá trong ngày đó, bèn đến trước mặt Môï-se và A-rôn, **7** mà thưa cùng Môï-se rằng: Chúng tôi bị lây ô uế vì xác chết của loài người; sao tại trong dân Y-sơ-ra-ên chúng tôi phải bị cắt phần dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va theo kỳ đã chỉ? **8** Môï-se đáp rằng: Hãy đợi để ta biết điều Đức Giê-hô-va sẽ truyền dạy về các ngươi. **9** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môï-se rằng: **10** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một người trong vòng các ngươi hay là trong vòng hậu đại các ngươi bị ô uế vì cớ xác chết, hoặc mắc đi xa, thì cũng buộc phải giữ lễ Vượt-quá cho Đức Giê-hô-va. **11** Mấy người đó phải giữ lễ này ngày mươi bốn tháng hai, vào buổi chiều tối, ăn bánh không men cùng rau đắng, **12** chớ nên để chi còn dư lại đến sáng lai, và cũng chẳng nên bẻ gãy những xương; phải giữ theo mọi luật lệ về lễ Vượt-quá vậy. **13** Nhưng còn ai tinh sạch và không có đi xa, nếu chẳng giữ lễ Vượt-quá thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình; vì người ấy chẳng dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong kỳ nhất định; người sẽ mang lấy tội mình. **14** Khi một khách ngoại bang kiều ngũ giữa các ngươi mà muốn giữ lễ Vượt-

qua cho Đức Giê-hô-va, thì phải giữ theo lệ định và luật pháp về lễ Vượt-quá. Đòng có một luật lệ cho các ngươi, cho khách ngoại bang, và cho người nào sanh tại trong xứ. **15** Vả, ngày người ta dựng đền tạm, thì trụ mây bao phủ đền tạm và Trại chứng cớ; ban chiêu dường có một vầng lửa ở trên đền tạm cho đến sáng mai. **16** Hằng có như vậy; ban ngày trụ mây bao phủ đền tạm, và ban đêm giống như có lửa. **17** Mỗi khi trụ mây cất lên khỏi Trại, thì dân Y-sơ-ra-ên ra đi; trong nơi nào trụ mây dừng lại, thì dân Y-sơ-ra-ên hạ trại ở đó. **18** Dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo mạng Đức Giê-hô-va, và hạ trại theo mạng Đức Giê-hô-va. Trong lúc trụ mây ngự trên đền tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại. **19** Khi nào trụ mây ngự lâu trên đền tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng Đức Giê-hô-va, chẳng hề ra đi. **20** Nhưng khi nào trụ mây ngự ít ngày trên đền tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ vâng theo mạng Đức Giê-hô-va mà hạ trại và ra đi. **21** Khi trụ mây ngự tại đó từ buổi chiêu đến sáng mai, và khi đến sáng mai trụ mây cất lên, thì ra đi; không cứ ngày hay đêm trụ mây cất lên, thì họ ra đi. **22** Trụ mây ngự trên đền tạm hoặc hai ngày, hoặc một tháng, hoặc lâu hơn nữa, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại, không hề ra đi; nhưng khi trụ mây cất lên, thì họ ra đi. **23** Dân Y-sơ-ra-ên hạ trại và ra đi tùy theo mạng Đức Giê-hô-va; họ theo chương trình của Đức Giê-hô-va, tùy mạng Ngài đã cậy Môi-se mà truyền cho.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy làm hai ống loa bằng bạc, đánh giát, dùng cho người để nhóm hiệp hội chúng và truyền cho các trại quân ra đi. **3** Khi nào người ta thổi loa, toàn hội chúng sẽ nhóm lại gần bên người, tại cửa hội mục. **4** Nếu người ta thổi chỉ một ống loa, thì các quan trưởng, tức là các quan tướng đội-quân Y-sơ-ra-ên phái nhóm lại gần bên người; **5** khi các người thổi tiếng vang, thì những trại quân ở về hướng đông phải ra đi. **6** Khi các người thổi tiếng vang lần thứ nhì, thì những trại quân ở về hướng nam phải ra đi; người ta sẽ thổi tiếng vang khi nào các trại quân phải ra đi vậy. **7** Khi nhóm hội chúng, các người phái thổi, nhưng dừng thổi tiếng vang. **8** Các con trai A-rôn, là những thầy tế lễ, sẽ thổi những ống loa. Từ đời này sang đời kia, ấy sẽ là một lệ định đời đời cho các ngươi. **9** Khi nào trong xứ các người phái ra chiến trận cùng kẻ thù nghịch xông đánh mình, thì phái thổi loa tiếng vang; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi sẽ nhớ lại các ngươi, và các ngươi sẽ được giải thoát khỏi kẻ thù nghịch. **10** Trong những ngày vui mừng, trong các lễ trọng thể và đầu tháng của các ngươi, thì phải thổi loa khi dâng những của lễ thiêu và của lễ thù ân mình; loa sẽ dùng làm kỷ niệm trước mặt Đức Chúa Trời của các ngươi. **11** Xảy trong ngày hai mươi tháng hai, năm thứ hai, thì trụ mây cất lên khỏi đền tạm chứng cớ. **12** Dân Y-sơ-ra-ên, theo chương trình đã định, ra từ đồng vắng Si-na-i, và trụ mây dừng lại tại đồng vắng Pha-ran. **13** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng của Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền cho, mà ra đi lần thứ nhất. **14** Ngọn cờ của trại quân Giu-đa, tùy theo các đội ngũ mình, đi trước. Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-dáp, thống lãnh quân đội Giu-đa. **15** Na-tha-na-ên, con trai Xu-a, thống lãnh quân đội của chi phái Y-sa-ca.

**16** È-li-áp, con trai Hê-lôn, thống lãnh quân đội của chi phái Sa-bu-lôn. **17** Bấy giờ, đèn tạm đã tháo dỡ, rồi con cháu Ghẹt-sôn và con cháu Mê-ra-ri khiêng đèn tạm, bèn ra đi. **18** Kế đó, ngọn cờ của trại quân Ru-bên ra đi, tùy theo các đội ngũ mình. È-lít-su, con trai Sê-đêu, thống lãnh quân đội Ru-bên. **19** Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-dai, thống lãnh quân đội của chi phái Si-mê-ôn. **20** È-li-sáp, con trai Đê-u-ên, thống lãnh quân đội của chi phái Gát. **21** Bấy giờ, các người Kê-hát khiêng những vật thánh ra đi; người ta dựng đèn tạm lên đương lúc đợi họ đến. **22** Đoạn, ngọn cờ của trại quân con cháu Ép-ra-im ra đi, tùy theo đội ngũ mình. È-li-sa-ma, con trai A-mi-hút, thống lãnh quân đội Ép-ra-im. **23** Ga-ma-li-ên, con trai Phê-dát-su, thống lãnh quân đội của chi phái Ma-na-se. **24** A-bi-đan, con trai Ghi-deo-ni, thống lãnh quân đội của chi phái Bên-gia-min. **25** Rốt lại, ngọn cờ của trại quân Đan ra đi, tùy theo các đội ngũ mình; nó làm hậu binh của các trại quân khác. A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sai-dai, thống lãnh quân đội Đan. **26** Pha-ghi-ên, con trai Oùc-ran, thống lãnh quân đội của chi phái A-se. **27** A-hi-ra, con trai È-nan, thống lãnh quân đội của chi phái Nép-ta-li. **28** Đó là thứ tự về sự cất binh đi của dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo các đội ngũ mình; ấy, họ ra đi là như vậy. **29** Vả, Môi-se nói cùng Hô-báp, con trai Rê-u-ên, người Ma-đi-an, tức là anh vợ mình, mà rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho các ngươi. Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đài anh tử tế; vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên. **30** Hô-báp đáp rằng: Tôi không đi đâu, nhưng tôi sẽ đi về xứ sở tôi, là nơi bà con tôi. **31** Môi-se lại nói rằng: Tôi xin anh chớ bỏ chúng tôi, vì anh biết nơi nào trong đồng vắng chúng tôi có thể hạ trại được; anh sẽ dường như con mắt cho chúng tôi vậy. **32** Nếu anh đi cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ làm cho anh hưởng ơn lành mà Đức Giê-hô-va sẽ làm cho chúng tôi. **33** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-va, đi trong ba ngày dường; hòn giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày dường này, đặng tìm cho dân một nơi an nghỉ. **34** Trong lúc ban ngày, khi dân Y-sơ-ra-ên dời trại quân đi, thì trụ mây của Đức Giê-hô-va ở trên họ. **35** Khi hòn giao ước đi, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỗi dậy, để kẻ thù nghịch Ngài bị tan lạc, và kẻ nào ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài! **36** Khi người ta để hòn giao ước xuống, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin trở lại cùng muôn vàn của Y-sơ-ra-ên!

**11** Vả, dân sự bèn lầm bầm, và điều đó chẳng đẹp tại Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va nghe, cơn thanh nộ Ngài nổi lên, lửa của Đức Giê-hô-va cháy phùng phùng giữa dân sự và thiêu hóa đầy cùng trại quân. **2** Dân sự bèn kêu la cùng Môi-se; Môi-se cầu xin Đức Giê-hô-va, thì lửa ngừng lại. **3** Người ta đặt tên chỗ này là Tha-bê-ra, vì lửa của Đức Giê-hô-va đã cháy giữa dân sự. **4** Bọn dân tịp ở trong dân Y-sơ-ra-ên sanh lòng tham muỗn, đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc nức mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? **5** Chúng tôi nhớ những cá chúng tôi ăn nhưng không tại xứ È-díp-tô, những dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, và tỏi. **6** Bây giờ, linh hồn chúng tôi bị khô héo, không có chi hết! Mắt chi thấy

ma-na mà thôi. 7 Vả, Ma-na hinh như hột ngò, sắc nhu trân châu. 8 Dân sự đi tản ra và hốt láy, rồi nghiền bằng cối xay, hay là giã bằng cối giã, nấu trong một cái nồi và làm bánh; nêm giống như bánh nhô có pha dầu. 9 Khi ban tối mù sương xuống trên trại quân, thì ma-na cũng xuống nữa. 10 Vậy, Môi-se nghe dân sự khóc, mỗi người ở trong nhà mình, tại nơi cửa trại mình: cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên phùng phùng, 11 và Môi-se lấy làm buồn bức về điều đó. Môi-se bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sao Ngài làm cho tôi tớ Ngài buồn? Sao tôi chẳng được ơn trước mặt Ngài, và sao Ngài lại chất gánh nặng của hết thảy dân sự này trên mình tôi? 12 Tôi há có thọ thai dân này sao? há có sanh đẻ nó sao? mà Ngài lại phán biểu tôi rằng: Hãy ăm dân này trong lòng người, như người cha nuôi bồng đứa trẻ bú, cho đến xứ mà Ngài có thể hứa ban cho tổ phụ của chúng nó. 13 Tôi sẽ có thịt ở đâu để phát cho cả dân sự này? bởi vì họ khóc về tôi mà rằng: Hãy cho chúng tôi ăn thịt. 14 Tôi không thể một mình gánh hết dân sự này, vì thật là rất nặng nề cho tôi quá! 15 Nếu Chúa đãi tôi như vậy, và nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin thà giết tôi đi, để tôi không thấy sự khổn nạn tôi! 16 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy nhóm hiệp cho ta bảy mươi người trong bức trường lão Y-sơ-ra-ên, tức là những kẻ người biết là trưởng lão và cai quản dân sự; hãy dẫn các người ấy đến hội mạc, đứng tại đó với người. 17 Đoạn, ta sẽ ngự xuống, nói chuyện tại đó với người; ta sẽ lấy Thần cảm người mà ban cho những người đó, để họ chịu gánh nặng về dân sự với người, và người không phải gánh một mình. 18 Người phải truyền cho dân sự rằng: Ngày mai phải dọn mình ra thánh, thì các người sẽ ăn thịt. Vì chưng lỗ tai Đức Giê-hô-va có nghe các người khóc mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt, vì chúng tôi lấy làm sung sướng tại xứ Ê-díp-tô, bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va sẽ ban thịt cho các người, thì các người sẽ ăn. 19 Chẳng phải các người sẽ ăn thịt một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày hay là hai mươi ngày đâu; 20 nhưng cho đến một tháng trọn, cho đến chừng nào thịt tràn ra lỗ mũi, và các người ngán đi, vì các người đã bỏ Đức Giê-hô-va ở giữa mình, và khóc trước mặt Ngài, mà rằng: Vì sao chúng tôi đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô? 21 Môi-se thưa rằng: Trong dân sự tôi đương ở đây, có sáu trăm ngàn người đàn ông, mà Ngài có phán rằng: Ta sẽ phạt thịt cho dân này ăn trong một tháng trọn. 22 Người ta há sẽ giết chiên và bò đến đỗi được đủ cho họ sao? hay là người ta há sẽ gom hết thảy cá dưới biển đến nỗi được đủ cho họ sao? 23 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Tay của Đức Giê-hô-va đã vắn lại sao? Người sẽ xem thử điều ta đã phán cùng người có xây đến hay chăng. 24 Môi-se bèn đi ra, thuật lại các lời Đức Giê-hô-va cho dân sự, rồi nhóm hiệp bảy mươi người trong bức trường lão của dân sự, đặt đê xung quanh Trại. 25 Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống trong mây, phán cùng Môi-se; Ngài lấy Thần cảm người và ban cho bảy mươi người trưởng lão. Vừa khi Thần ở trên bảy mươi người trưởng lão, bèn được cảm động nói tiên tri, nhưng không cứ nói mãi. 26 Có hai người ở lại trong trại quân; một người tên là Eân-đát, một người tên là Mê-đát, được Thần cảm động, nói tiên tri tại trại quân. Hai người này thuộc về bọn được biên tên, nhưng

không có đến hội mạc. 27 Một đứa trai trẻ chạy thuật lại cùng Môi-se rằng: Eân-đát và Mê-đát nói tiên tri trong trại quân. 28 Giô-suê, con trai của Nun, là người hầu việc Môi-se, đáp lại mà rằng: Hỡi Môi-se, chúa tôi, hãy cầm chúng nó! 29 Môi-se đáp rằng: Người ganh cho ta chăng? Ôi! chớ chi cả dân sự của Đức Giê-hô-va đều là người tiên tri, và chớ chi Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ! 30 Môi-se và mấy người trưởng lão đều lui vào trại quân. 31 Đức Giê-hô-va bèn khiến một trận gió nổi từ biển, dẫn những chim cút đến vãi trên trại quân và xung quanh, bên này trái ra dài chừng một ngày đường đi, và bên kia trái ra dài chừng một ngày đường đi, khởi mặt đất chừng hai thước bè cao. 32 Dân sự đứng dậy lượm những cút trong ngày đó, đêm đó và trọn ngày sau; ai lượm ít hơn hết có mười ô-me; người ta căng nó khắp chung quanh trại quân. 33 Thịt vẫn còn nơi rằng, chưa nhai, thì con giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự, hành dân sự một tai vạ rất nặng. 34 Người ta đặt tên chỗ là Kíp-rôt Ha-tha-va; vì tại đó người ta chôn dân sự sanh lòng tham muốn. 35 Từ Kíp-rôt Ha-tha-va dân sự đi đến Hát-sê-rôt, rồi ngừng lại tại đó.

**12** Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. 2 Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. 3 Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. 4 Thành lính Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. 5 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. 6 Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. 7 Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. 8 Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tớ ta, là Môi-se sao? 9 Như vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng phùng cùng hai người; Ngài ngự đi. 10 Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kia, Mi-ri-am đã bị phung tráng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bình phung. 11 A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã dại phạm và đã mắc lấy. 12 Xin chớ để nàng như một đứa con sáo thịt đã hư hết phần nửa khi lột ra khỏi lòng mẹ. 13 Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. 14 Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhỏ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. 15 Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại. 16 Sau việc đó, dân sự ra đi từ Hát-sê-rôt, và hạ trại trong đồng vắng Pha-ran.

**13** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy sai những người đi do thám xứ Ca-na-an, là xứ ta ban cho dân Y-sor-ah-ên. Về mỗi một chi phái, các ngươi phải sai một người đi; mỗi người làm quan trưởng của chi phái mình. **3** Tùy theo mạng Đức Giê-hô-va, Môi-se từ đồng vắng Pha-ran sai các người này đi; hết thảy là quan trưởng của dân Y-sor-ah-ên. **4** Đây là tên của các người ấy: Về chi phái Ru-ben, Sam-mua, con trai Xa-cu; **5** về chi phái Si-mê-ôn, Sa-phát, con trai của Hô-ri; **6** về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê; **7** về chi phái Y-sa-ca, Di-ganh, con trai của Giô-sép; **8** về chi phái Ép-ra-im, Hô-sê, con trai của Nun; **9** về chi phái Bên-gia-min, Phan-thi, con trai của Ra-phu; **10** về chi phái Sa-bu-lôn, Gát-đi-ên, con trai của Sô-đì; **11** về chi phái Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ma-na-se, Ga-đi, con trai của Su-si; **12** về chi phái Đan, A-mi-ên, con trai của Ghê-ma-li; **13** về chi phái A-se, Sê-thu, con trai của Mi-ca-ên; **14** về chi phái Népta-li, Nách-bi, con trai của Vâp-si; **15** về chi phái Gát, Gu-ên, con trai của Ma-ki. **16** Đó là tên những người mà Môi-se sai đi do thám xứ. Vâ, Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun, là Giô-suê. **17** Vậy, Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, và dặn rằng: Từ đây hãy lên Nam phương, và vào miền núi; **18** rồi sẽ thấy xứ ra sao, dân sự ở đó nếu mạnh yếu thế nào, nếu số ít hay nhiều; **19** xứ dân đó ở thế nào, nếu tốt hay xấu; các thành dân đó ở làm sao, hoặc chỉ những nơi đóng trại hay là đồn lũy; **20** đắt ra làm sao, nếu màu mỡ hay là xấu, có cây cối hay là không. Hãy can đảm và hái lấy trái cây xứ đó. Bấy giờ nhầm mùa nho sóm. **21** Vậy các người đó đi lên do thám xứ, từ đồng vắng Xin cho đến Rê-hôp, đi về Ha-mát. **22** Họ bắt từ hướng Nam đi lên, đến thành Hép-rôn, là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Tanh-mai, con cái của A-nác. Vâ, thành Hép-rôn đã xây từ bảy năm trước Xô-an, là thành của xứ É-díp-tô. **23** Các người đến khe Éch-côn, cắt tại đó một nhành nho có một chùm nho; và hai người khiêng lấy bằng cây sào, luôn những trái lựu và trái vâ. **24** Người ta gọi chỗ này là khe Éch-côn, vì có chùm nho mà dân Y-sor-ah-ên đã cắt tại đó. **25** Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về. **26** Tới rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân Y-sor-ah-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-de, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. **27** Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ được sữ và mật, nầy hoa quả xứ đó đây. **28** Mà, dân sự ở trong xứ này vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó. **29** Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-danh. **30** Ca-lép bèn làm cho dân sự, đương lầm bầm cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được. **31** Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân này được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. **32** Trước mặt dân Y-sor-ah-ên, các người đó phao phán xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thảy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hinh vóc cao lớn. **33** Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu

của A-nác, thuộc về giống gièn giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy.

**14** Cá hội chúng bèn cất tiếng la lén, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. **2** Hết thảy dân Y-sor-ah-ên làm bầm cùng Môi-se và A-rôn; cá hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ É-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng này! **3** Vì có nào Đức Giê-hô-va dân chúng tôi vào xứ này đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khả trả về xứ É-díp-tô hơn sao? **4** Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ É-díp-tô đi. **5** Môi-se và A-rôn bèn sắp mình xuống trước mặt cá hội dân Y-sor-ah-ên. **6** Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé áo quần mình. **7** Hai người nói cùng cá hội dân Y-sor-ah-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ rât tốt; **8** nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ được sữ và mật. **9** Chỉ các người chớ dây loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đòn nuôi chúng ta, bóng che chở họ đà rứt đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. **10** Bấy giờ cá hội chúng nói ném đá hai người này, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mặc, trước mặt dân Y-sor-ah-ên. **11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân này khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? **12** Ta sẽ giáng cho dân sự này dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó. **13** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân É-díp-tô có hay rằng Chúa cây quyền năng Chúa đem dân này ra khỏi họ; **14** và có thuật điều đó cho dân xứ này. Ôi Đức Giê-hô-val! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân này, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân này, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. **15** Nếu Chúa giết hết dân này như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: **16** Đức Giê-hô-va không thể dân dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cớ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. **17** Vâ, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: **18** Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kẽ kẽ có tội là vô tội, và nhơn tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. **19** Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân này tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ É-díp-tô đến đây. **20** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời ngươi xin. **21** Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quà quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khấp tráy đất! **22** Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ É-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, **23** thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! **24** Nhưng vì kẻ tôi tớ Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem ngươi vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi

ngươi sẽ được xứ làm sản nghiệp. **25** Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trũng; ngày mai các ngươi hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. **26** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: **27** Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay làm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. **28** Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thè, ta sẽ đái các ngươi tùy theo lời ta đã nghe các ngươi nói; **29** những thây các ngươi sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các ngươi mà người ta đã tu bộ, hết thảy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã làm bầm cùng ta, **30** thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thè cho các ngươi ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. **31** Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các ngươi mà các ngươi có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các ngươi đã chê bai. **32** Còn những thây các ngươi sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. **33** Con cái các ngươi sẽ chăn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các ngươi, cho đến chừng nào thây của các ngươi đã ngã rạp hết trong đồng vắng. **34** Các ngươi đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các ngươi cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các ngươi sẽ biết ta đã xây khôi các ngươi. **35** Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. **36** Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng làm bầm cùng Môi-se, **37** và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chét trước mặt Đức Giê-hô-va. **38** Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được. **39** Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thảm sầu rất lớn trong dân sự. **40** Đoạn, dân sự dậy sớm đi lên chót núi mà nói rằng: Chúng tôi đây sẽ đi lên tới chỗ Đức Giê-hô-va đã phán-hứa, vì chúng tôi có phạm tội. **41** Song Môi-se nói rằng: Sao các ngươi trái mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn đâu. **42** Chớ đi lên đó, e các ngươi bị quân nghịch đánh bại chăng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa các ngươi nữa. **43** Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở đằng trước các ngươi, các ngươi sẽ bị gươm ngã rạp, bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va sẽ không ở cùng các ngươi. **44** Nhưng dân sự có ý đi lên chót núi; còn hòn giao ước của Đức Giê-hô-va và Môi-se không đi ra khỏi trại quân. **45** Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi này đã xuống, đánh bại và phân thây dân Y-sơ-ra-ên cho đến Hột-ma.

**15** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các ngươi vào xứ mà ta ban cho các ngươi đặng ở, **3** và các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ dùng lừa đốt; hoặc một của lễ thiêu, hoặc một của lễ trả sự hứa nguyện, hoặc một của lễ lạc ý, hay là trong những lễ trọng thể, các ngươi muốn dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ có mùi thơm bằng bò hay

chiên, **4** thì ai dâng lễ vật mà phải dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay bằng một phần mười ê-pha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu. **5** Về mỗi con chiên con, người phải dâng một lễ quán bằng một phần tư hin rượu với của lễ thiêu hay là với của lễ khác. **6** Nhược bằng về một con chiên đặc, thì ngươi phải dùng một của lễ chay bằng hai phần mươi ê-pha bột lọc nhồi với một phần ba hin dầu, **7** và một phần ba hin rượu làm lễ quán, mà dâng có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **8** Nhược bằng ngươi dâng một con bò tơ, hoặc làm của lễ thiêu, hoặc làm của lễ trả sự hứa nguyện hay là làm của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, **9** thì phải dâng chung với con bò tơ một của lễ chay bằng ba phần mươi ê-pha bột lọc nhồi với nửa hin dầu, **10** và dâng nửa hin rượu làm lễ quán: ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **11** Người ta cũng phải làm như vậy về mỗi con bò đặc, mỗi con chiên đặc, mỗi con chiên con, hay là mỗi con dê con. **12** Tùy theo số con sinh mà các ngươi sẽ dâng, thì phải làm như vậy cho mỗi con. **13** Phàm người sanh ra trong xứ phải làm như vậy, khi nào dâng một của lễ dùng lửa đốt, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **14** Nếu một khách ngoại bang kiều ngu trong các ngươi hay là một người nào ở giữa các ngươi từ đời này sang đời kia, dùng lửa dâng một của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, thì phải làm y như các ngươi làm vậy. **15** Trong hội chúng chỉ đồng có một luật lệ cho các ngươi và cho khách ngoại bang kiều ngu giữa các ngươi. Ấy sẽ là một lệ định đời cho dòng dõi các ngươi trước mặt Đức Giê-hô-va; khách ngoại bang cũng đồng như các ngươi vậy. **16** Sẽ có một luật và một lệ như nhau cho các ngươi và cho khách ngoại bang kiều ngu giữa các ngươi. **17** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: **18** Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các ngươi đã vào xứ mà ta sẽ dẫn các ngươi vào, **19** và ăn bánh của xứ đó, thì các ngươi phải lấy một lễ vật dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va. **20** Các ngươi phải lấy ra một cái bánh nhỏ làm lễ vật, tức là bánh đầu tiên về bột nhồi của các ngươi; các ngươi phải dâng y một cách như dâng giờ lên lễ vật về sân đập lúa vậy. **21** Từ đời này sang đời kia, các ngươi phải dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va một lễ vật về bột nhồi đầu tiên của các ngươi. **22** Khi các ngươi làm lỡ phạm tội, không giữ hết thảy các điều răn này mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se, **23** nghĩa là mọi điều chi Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền cho các ngươi, từ ngày Đức Giê-hô-va truyền những điều răn này cho và về ngày sau, trong những dòng dõi sẽ đến của các ngươi, **24** nếu là tội phạm vì làm lỡ mà hội chúng không hay biết, thì cả hội chúng tùy theo mạng linh phái dùng một con bò đặc tơ dâng làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, luôn với của lễ chay cùng lễ quán cắp theo; và một con dê đặc làm của lễ chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho cả hội dân Y-sơ-ra-ên, thì tội hội chúng sẽ được tha, vì là một tội phạm làm lỡ và vì hội chúng đã đem đến trước mặt Đức Giê-hô-va lễ vật mình, tức là một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, luôn với của lễ chuộc tội đặng chữa sự lầm lỗi mình. **26** Cả hội dân Y-sơ-ra-ên và khách ngoại bang kiều ngu trong dân đó sẽ được tha tội, vì là bởi lầm lỡ mà cả dân sự đã phạm tội. **27** Nhược bằng chỉ một người làm lỡ phạm

tội, thì người đó phải dâng một con dê cái giáp năm làm của lễ chuộc tội; **28** thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người đã làm lở mà phạm tội như vậy trước mặt Đức Giê-hô-va, và khi đã làm lễ chuộc tội cho người, thì người sẽ được tha. **29** Khi làm lở mà phạm tội, thì sẽ có đồng một luật lệ cho các ngươi, hoặc là sanh giữa dân Y-sơ-ra-ên hay là khách kiêu ngụ trong dân đó. **30** Nhưng ai có ý phạm tội, hoặc người sanh trong xứ, hay là khách ngoại bang, thì ai đó khinh bi Đức Giê-hô-va; người sẽ bị truất khỏi dân sự mình, **31** vì người đã khinh bi lời Đức Giê-hô-va và trái mạng của Ngài: người hắn sẽ bị truất diệt, tội gian ác người đó lại trên mình người. **32** Vâ, dân Y-sơ-ra-ên đương ở tại đồng vắng, gặp một người lượm cùi trong ngày sa-bát; **33** những kẻ gặp người đương lượm cùi dẫn người đến Môi-se, A-rôn, và cả hội chúng. **34** Họ bắt người giam tù, vì điều phải làm cho người chưa nhất định. **35** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Người này phải phạt xử tử, cả hội chúng hãy ném đá người ngoài trại quân. **36** Vậy, cả hội chúng đem người ra ngoài trại quân mà ném đá, và người chết, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **37** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **38** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu họ từ đời này sang đời kia hãy làm một cái tua nơi các chéo áo mình, và trên mỗi tua kết một sợi dây màu điêu. **39** Các ngươi phải mang cái tua này; khi thấy nó các ngươi sẽ nhớ lại hết thảy điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm theo, không theo tư dục của lòng và mắt mình, là điều làm cho các ngươi sa vào sự thông dâm. **40** Như vậy, các ngươi sẽ nhớ lại mà làm theo những điều răn của ta, và làm thánh cho Đức Chúa Trời của các ngươi. **41** Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đáng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.

**16** Vâ, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than và A-bi-ram, con trai của É-li-áp, cùng với Ôn, con trai của Phê-lết, cháu Ru-ben. **2** Các người này với hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan tướng của hội, nghị viên của hội đồng, có danh giá, đều hiệp nhau dâng nghịch cùng Môi-se và A-rôn, **3** mà rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các ngươi tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va? **4** Môi-se nghe điều đó, bèn sấp mặt xuống đất, **5** nói cùng Cô-rê và hết thảy kẻ hiệp với người mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài. **6** Hỡi Cô-rê, hãy làm điều này: Người và hết thảy kẻ hiệp với người hãy cầm lư hương; **7** sáng mai hãy để lửa ở trong và bô hương ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi! **8** Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Hỡi con cháu Lê-vi, bây giờ hãy nghe. **9** Về phần các ngươi, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt các ngươi riêng ra với hội chúng Y-sơ-ra-ên, và khiến các ngươi đến gần Ngài để làm công việc trong đền tạm của Đức Giê-hô-va, để chục hầu việc trước mặt hội chúng, việc ấy há là

nhỏ mọn sao? **10** Ngài biểu ngươi, hết thảy anh em ngươi với con cháu Lê-vi đến gần Ngài, các ngươi lại còn kiém chức tế lễ nữa sao? **11** Vì vậy, ngươi và toàn bê đảng của ngươi đều hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là ai mà các ngươi làm bầm cùng người? **12** Môi-se sai đòi Đa-than và A-bi-ram, con trai É-li-áp; nhưng hai người đáp rằng: Chúng tôi không đi lên đâu. **13** Há là điều nhỏ mọn mà ngươi đã đem chúng ta ra khỏi xứ đượm sữa và mật, để dang làm cho chúng ta chết trong đồng vắng, mà ngươi lại còn muốn lẩn lướt trên chúng ta nữa sao? **14** Quả thật, ngươi không có dấn chúng ta đến trong một xứ đượm sữa và mật đâu, ngươi không cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho làm sân nghiệp đâu! Người toan khoét mắt của dân này ư? Chúng ta không đi lên đâu. **15** Môi-se nổi giận lắm, thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Xin đừng kể đến của lễ chay chúng nó nữa; tôi không có bắt nạt chúng nó một con lừa nào, và tôi cũng không có làm hại một ai trong bọn chúng nó. **16** Đoạn, Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Ngày mai ngươi và toàn bê đảng ngươi với A-rôn hãy ra mắt Đức Giê-hô-va. **17** Mỗi người hãy lấy lư hương mình bỏ hương ở trong, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi cái lư hương. Người và A-rôn, mỗi người cũng phải có lư hương mình. **18** Vậy, mỗi người lấy lư hương mình để lửa vào, bỏ hương trên, rồi đứng tại cửa hội mặc luôn với Môi-se và A-rôn. **19** Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Môi-se và A-rôn tại cửa hội mặc; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng. **20** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **21** Hãy tách khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. **22** Hai người bèn sấp mặt xuống mà rằng: Ôi Đức Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác thịt! chỉ có một người phạm tội mà Chúa lại nổi giận cùng cả hội chúng sao? **23** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **24** Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dan ra khỏi chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. **25** Môi-se đứng dậy, đi lại phía Đa-than và A-bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người. **26** Người nói cùng hội chúng rằng: Bây giờ, hãy dan ra khỏi trại của các người hung ác này, và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các ngươi sẽ chết vì những tội của họ chăng. **27** Vậy, dân sự dan ra khỏi từ phía chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram ra đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con nít mình. **28** Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều này các ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta để làm các điều này, và ta chẳng làm sự chi tự ta. **29** Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai ta. **30** Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới, nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc về họ, nếu họ còn đương sống mà xuồng âm phủ, thì các ngươi sẽ biết rằng những người này có khinh bi Đức Giê-hô-va. (*Sheol h7585*) **31** Vừa khi Môi-se nói dứt các lời này, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; **32** hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thảy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó. **33** Các người đó còn đương sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng. (*Sheol h7585*) **34** Cả Y-sơ-ra-ên ở xung quanh nghe tiếng họ la, đều

chạy trốn, vì nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, kéo đát nuốt chúng ta chẳng! **35** Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương. **36** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **37** Hãy nói với Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, biểu lượm các lư hương ra khỏi chỗ lửa cháy, và đỗ lửa của các lư hương nơi xa, vì lư hương đã nên thánh. **38** Còn những lư hương của các người đã phạm tội cùng sanh mạng mình, người ta phải lấy làm thành những tẩm dát móng để bọc bàn thờ. Bởi các lư hương đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va đã thành thánh; những tẩm dát đó sẽ dùng làm một dấu cho dân Y-sơ-ra-ên. **39** Vậy, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, lấy những lư hương bằng đồng của các người bị thiêu đã dâng lên, và người ta làm thành những tẩm dát móng để bọc bàn thờ. **40** Ấy là một kỹ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên, để người nào ngoại dòng A-rôn chó đến gần đặng xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va, kéo e đồng số phận cùng Cô-rê và bè đảng người, theo lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. **41** Ngày mai, cả hội dân Y-sơ-ra-ên làm bầm cùng Môi-se và A-rôn mà rằng: Hai người đã làm chết dân của Đức Giê-hô-va. **42** Khi hội chúng đương hiệp nhau nghịch cùng Môi-se và A-rôn, thì ngó về hướng hội mạc, xảy thấy trụ mây bao phủ hội mạc, và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra. **43** Môi-se và A-rôn đến đứng trước hội mạc, **44** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **45** Hãy dan ra khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Nhưng hai người sắp mặt xuống đất, **46** rồi Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy cầm lấy lư hương để lửa từ trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên, mau mau đi đến hội chúng và làm lễ chuộc tội cho họ; vì sự thạnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nỗi lên, và tai và đã phát khởi. **47** A-rôn bèn cầm lấy lư hương y như Môi-se đã biểu, chạy đến giữa hội chúng; kia, tai và đã phát khởi giữa dân sự. A-rôn bèn bỏ hương vào, và làm lễ chuộc tội cho dân sự. **48** Người đứng giữa kẻ chết và kẻ sống, thì tai và bèn ngừng lại. **49** Có mười bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai và này, trừ ra những kẻ đã bị chết vì cớ Cô-rê. **50** Đoạn, A-rôn trở về cùng Môi-se tại cửa hội mạc, rồi tai và ngừng lại.

**17** Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu rằng: Mỗi chi phái của họ phải đem nộp cho người một cây gậy; nghĩa là mươi hai cây gậy bởi các quan trưởng của mỗi chi phái. **3** Người phải đẻ tên mỗi người trên cây gậy của mình, và đẻ tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì phải có một cây gậy cho mỗi trưởng tộc. **4** Người phải để các gậy đó trong hội mạc, trước hòm bảng chứng, là nơi ta gấp người. **5** Hết người nào ta chọn lấy, thì cây gậy người đó sẽ trổ hoa; vậy ta sẽ làm cho nín đi trước mặt ta những lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên đã phát ra đối nghịch cùng các người. **6** Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy trưởng tộc, tùy theo chi phái mình, đem nộp cho người một cây gậy, tức là mươi hai cây. Gậy của A-rôn ở giữa các cây gậy khác. **7** Môi-se để những gậy đó trong Trại bảng chứng trước mặt Đức Giê-hô-va. **8** Ngày mai, khi Môi-se vào Trại bảng chứng, xảy thấy cây gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trổ hoa: nó có nứt mут, sanh hoa và trái hạnh nhơn chín. **9** Môi-se bèn rút các cây gậy khỏi

trước mặt Đức Giê-hô-va, đem đưa cho cả dân Y-sơ-ra-ên; các người đều thấy và mỗi người lấy gậy mình lại. **10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đem cây gậy của A-rôn để lại trước hòm bảng chứng, để giữ làm một dấu cho con cái phản nghịch; người phải làm cho nín đi những lời lầm bầm đối nghịch cùng ta, hầu cho dân chúng chẳng chết. **11** Môi-se làm như vậy, tức làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. **12** Dân Y-sơ-ra-ên nói cùng Môi-se rằng: Vậy, chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng tôi chết mất hết thay! **13** Phàm ai đến gần đền tạm của Đức Giê-hô-va đều chết. Có lẽ chúng tôi phải chết hết sao?

**18** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai ngươi, và tông tộc ngươi phải mang lấy những tội lỗi phạm trong noi thánh; còn ngươi và các con trai ngươi phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. **2** Cũng hãy biểu đến gần ngươi các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc ngươi, để các người đó hiệp với ngươi và hầu việc ngươi; nhưng ngươi và các con trai ngươi phải ở trước Trại bảng chứng. **3** Các người đó sẽ gìn giữ điều chi ngươi truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phái chết, và các ngươi cũng chết luôn chăng. **4** Vậy, các người đó sẽ hiệp với ngươi coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; mọi người ngoại nào chẳng nên đến gần các ngươi. **5** Các ngươi phải coi sóc điều chi thuộc về noi thánh và bàn thờ để đừng có sự thịnh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. **6** Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các ngươi, là những người Lê-vi, mà ban cho các ngươi, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, để làm công việc của hội mạc. **7** Nhưng ngươi và các con trai ngươi phải kĩ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các ngươi phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các ngươi là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử. **8** Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Vậy ta cứ ngươi coi sóc các lễ vật của ta thâu lấy về mọi vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một lệ định đời đời ta ban những lễ vật này cho ngươi và cho các con trai ngươi như một phần riêng mà phép xức dầu truyền cho. **9** Trong các vật rất thánh không có thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho ta, này là phần sẽ thuộc về ngươi: Hết thảy lễ vật của họ, nào của lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ chuộc sự mắc lỗi; những vật rất thánh này đều sẽ thuộc về ngươi và các con trai ngươi. **10** Người phải ăn nó trong noi rất thánh; mọi người nam phải ăn lấy, ấy sẽ làm một vật thánh cho ngươi. **11** Vật này cũng sẽ thuộc về ngươi: Phàm lễ vật nào mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên và đưa qua đưa lại, thì ta cứ một lệ định đời đời mà ban cho ngươi và các con trai con gái ngươi. Ai trong nhà ngươi tinh sạch sẽ được ăn các món đó. **12** Ta cũng đã ban cho ngươi những vật dầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va, hết thảy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến nhất hạng. **13** Mọi hoa quả dầu mùa của đất sanh sán mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về ngươi; ai trong nhà ngươi tinh sạch sẽ được ăn lấy. **14** Phàm vật chi mà dân

Y-sơ-ra-ên phú dâng sê thuộc về ngươi. **15** Mọi con đầu lòng của các xác thịt, hoặc ngươi, hoặc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sê thuộc về ngươi; nhưng ngươi phải chuộc lại con đầu lòng của loài người, và cũng phải chuộc lại con đầu lòng của thú vật ô uế. **16** Về sự chuộc lại, ngươi phải chuộc lại những con từ một tháng trở đi, theo giá định của ngươi, là năm siêc-lơ bạc, theo siêc-lơ của nơi thánh là hai mươi ghê-ra. **17** Nhưng ngươi chớ chuộc lại con đầu lòng của bò cái, hoặc con đầu lòng của chiên cái hay là con đầu lòng của dê cái; ấy là những vật thánh. Ngươi phải rưới huyết nó trên bàn thờ, và xông mỡ nó làm của lê dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **18** Thịt nó sê thuộc về ngươi như cái o dâng đưa qua đưa lại và cái giò hữu. **19** Ta cứ lệ định đời đời ban cho ngươi, các con trai và các con gái ngươi, hết thảy lê vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không bô được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho ngươi và cho dòng dõi ngươi. **20** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Ngươi sê không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sê có phần cho ngươi giữa dân đó; ta là phần của ngươi, và là cơ nghiệp của ngươi ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. **21** Còn về con cháu Lê-vi, này ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. **22** Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. **23** Nhưng ấy là người Lê-vi sê làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sê không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sê là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. **24** Vì ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cớ đó, ta đã phán về họ rằng: Họ sê không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. **25** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **26** Ngươi cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các ngươi đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà ta đã ban về phần dân đóặng làm cơ nghiệp của các ngươi, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, làm của lê dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va. **27** Lẽ-vật dâng giờ lên của các ngươi sê kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy dây của hầm rượu. **28** Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các ngươi lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lẽ vật dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lẽ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thày té lê. **29** Trong những lẽ vật lành được, các ngươi phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng giờ lên cho Đức Giê-hô-va. **30** Ngươi phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các ngươi đã dâng giờ lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sê kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. **31** Các ngươi và già quyền các ngươi phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các ngươi làm trong hội mạc. **32** Bởi cớ ấy, khi các ngươi đã dâng giờ lên phần tốt nhất, các ngươi sê không mắc tội, sê không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các ngươi không chết đâu.

## 19

Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Này là lệ định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va có truyền rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu dâng đến ngươi một con bò cái tơ sắc hoe, không tật không vít, và chưa mang ách. **3** Đoạn phải giao nó cho É-lê-a-sa, thày té lê, dâng ra ngoài trại quân, rồi ngươi ta giết nó trước mặt ngươi. **4** É-lê-a-sa, thày té lê, sê dùng ngón tay nhúng huyết nó ráy bảy lần phía trước của hội mạc. **5** Người ta sê thiêu con bò cái tơ đó trước mặt ngươi, là thiêu da, thịt, và huyết với phần nó. **6** Kê đó, thày té lê sê lấy cây hương nam, chùm kinh giới, và màu đỏ sậm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con bò cái tơ. **7** Đoạn, thày té lê phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, sau rồi vào trại quân, bị ô uế đến chiêu tối. **8** Kê nào thiêu con bò cái tơ phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, bị ô uế đến chiêu tối. **9** Một người tinh sạch sê hốt tro con bò cái tơ đổ ngoài trại quân, trong một nơi tinh sạch; người ta phải giữ tro đó cho hội dân Y-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy uế: ấy là một của lê chuộc tội. **10** Kê nào hốt tro con bò cái tơ phải giặt áo xống mình và bị ô uế đến chiêu tối. Điều này sê làm một lệ định đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa dân đó. **11** Ai dung đến một xác chết của người nào sê bị ô uế trong bảy ngày. **12** Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người ấy phải dùng nước này làm cho mình được sạch, thì sê được sạch; còn nếu ngày thứ ba và ngày thứ bảy không làm cho mình được sạch, thì người vẫn không tinh sạch. **13** Phàm người nào dung đến xác chết của người nào và không làm cho mình được sạch, thì sê gây cho đèn tạm của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Người đó sê bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên; vì nước tẩy uế không có ráy trên mình người, nên người vẫn ô uế; sự ô uế của người vẫn ở trên mình người vậy. **14** Này là luật pháp khi có một người nào chết trong trại: bắt ký ai vào trại và mọi vật chi ở trong đều sê bị ô uế trong bảy ngày. **15** Phàm bình đựng nào để trống, không có nắp đậy buộc theo, sê bị ô uế. **16** Ngoài đồng, ai dung đến hoặc một người bị gươm giết, hoặc một xác chết, hoặc hài cốt loài người hay là một cái má, thì sê bị ô uế trong bảy ngày. **17** Về kẻ bị ô uế, người ta phải lấy tro của con sinh đã bị thiêu đặng chuộc tội, để trong một cái bình và đổ nước chảy lên trên. **18** Đoạn, một người tinh sạch sê lấy chùm kinh giới nhúng vào nước, rồi ráy trên trại, trên các bình, trên những người có tại đó, và trên người đã dung, hoặc những hài cốt, hoặc một người bị giết, hoặc một xác chết hay là một cái má. **19** Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người tinh sạch phải ráy nước đó trên người bị ô uế, và ngày thứ bảy người tinh sạch sê làm cho người được sạch, Người đương được sạch phải giặt áo xống mình, tắm mình trong nước, và đến chiêu tối mới được tinh sạch. **20** Còn người nào sê bị ô uế mà không làm cho mình được sạch, một người như vậy sê bị truất khỏi hội chúng; vì người đã làm cho noi thánh của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Nước tẩy uế không có ráy trên mình người: người vẫn ô uế. **21** Ấy sê là một lệ định đời đời cho dân sự. Người nào ráy nước tẩy uế sê giặt áo xống mình: kê nào dung đến nước tẩy uế sê bị ô uế đến chiêu tối. **22** Phàm vật chi mà người ô uế dung đến, đều sê bị lây ô uế; còn ai dung đến người đó sê bị lây ô uế đến chiêu tối.

**20** Tháng giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng vắng Xin; và dừng lại tại Ca-de. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó. **2** Và, không có nước cho hội chúng uống; chúng bèn đầy loạn cùng Môi-se và A-rôn. **3** Dân sự cãi-lộn cùng Môi-se mà rằng: Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thế! **4** Sao người đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng này, làm cho chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết? **5** Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng dẫn đến chỗ độc này, là nơi người ta không gieo mạ được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và cũng không có nước uống? **6** Môi-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội chúng, đến tại cửa hội mạc, sấp mặt xuống đất; và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va cùng hai người. **7** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **8** Hãy cầm lấy cây gậy ngươi, rồi với A-rôn anh ngươi, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai ngươi phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; ngươi sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống. **9** Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. **10** Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các ngươi được sao? **11** Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa. **12** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai ngươi không có tin đến ta, đặng tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cớ đó, hai ngươi sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu. **13** Ấy đó là nước của Mê-ri-ba, tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên cãi-tranh cùng Đức Giê-hô-va; Ngài tự nên thánh trước mặt dân đó. **14** Đoạn, từ Ca-de, Môi-se sai sứ giả đi đến vua Ê-dôm đặng nói rằng: Y-sơ-ra-ên, là em vua, có nói như vậy: Vua biết các sự tai nạn đã xảy đến cho chúng tôi, **15** và tổ phụ chúng tôi đi xuống xứ Ê-díp-tô là làm sao? Chúng tôi đã ở lâu tại xứ Ê-díp-tô, nhưng dân xứ đó bạc đãi chúng tôi và tổ phụ chúng tôi. **16** Chúng tôi có kêu la cùng Đức Giê-hô-va; Ngài có nghe thấu tiếng kêu, bèn sai một thiên sứ dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ngày, chúng tôi hiện ở tại Ca-de, là thành ở nơi đầu bờ cõi của vua. **17** Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ của vua; chúng tôi sẽ chẳng đi ngang qua đồng ruộng, sẽ chẳng đi ngang vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ chẳng uống nước các giếng; chúng tôi sẽ đi theo đường cái của vua, không xây qua bên hữu, cũng không xây qua bên tả cho đến chừng nào đã đi ngang khỏi bờ cõi của vua. **18** Nhưng Ê-dôm đáp rằng: Người chở khá đi ngang ranh ta; bằng cương, ta sẽ cầm gươm ra đón ngươi. **19** Dân Y-sơ-ra-ên tâu rằng: Chúng tôi đi theo đường cái; nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng tôi uống nước của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền. Xin chỉ để đi bộ ngang qua, không chi khác nữa. **20** Nhưng Ê-dôm đáp rằng: Người chẳng được qua đâu! Ê-dôm bèn đem quân chúng rất đông, tay cầm binh khí, ra đón Y-sơ-ra-ên. **21** Ấy vậy, Ê-dôm không cho phép Y-sơ-ra-ên đi ngang bờ cõi mình; Y-sơ-ra-ên trở đi khỏi người. **22** Cả hội dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-de đến núi Hô-ro. **23** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn trên núi Hô-ro, tại bờ cõi xứ Ê-dôm, mà rằng: **24** A-rôn sẽ về nơi tổ phụ mình, vì người không được vào xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đâu; bởi vì tại nước Mê-ri-ba, các ngươi đã bội nghịch điều răn ta. **25** Hãy bắt A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai ngươi, biếu đi lên núi Hô-ro; **26** đoạn hãy lột áo xống A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai ngươi. Ấy tại đó A-rôn sẽ được tiếp về và qua đời. **27** Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn; ba người đi lên núi Hô-ro, cả hội chúng đều thấy. **28** Môi-se lột áo xống A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai ngươi. A-rôn chết tại đó, trên chót núi; rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa xuống. **29** Cả hội chúng thấy A-rôn đã tắt hơi rồi, bèn khóc người trong ba mươi ngày.

**21** Khi vua A-rát, người Ca-na-an, ở nơi Nam phương, hay rằng Y-sơ-ra-ên theo đường do thám đi đến, bèn hâm đánh Y-sơ-ra-ên, và bắt mấy người cầm tù. **2** Y-sơ-ra-ên bèn hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Chúa phó dân này vào tay tôi, tất tôi sẽ diệt các thành của nó. **3** Đức Giê-hô-va nhậm lời dân Y-sơ-ra-ên và phó dân Ca-na-an cho. Người ta diệt hết dân đó và các thành của nó, đặt tên chỗ này là Höt-ma. **4** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-ro về hướng Biển đỏ, đặng đi vòng theo xứ Ê-dôm; giữa đường dân sự ngã lòng. **5** Vậy, dân sự nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: Làm sao người khiến chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng chết trong đồng vắng? Vì đây không có bánh, cũng không có nước, và linh hồn chúng tôi đã ghê gớm thứ đồ ăn đạm bạc này. **6** Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân sự, cắn dân đó đến đỗi người Y-sơ-ra-ên chết rất nhiều. **7** Dân sự bèn đến cùng Môi-se mà nói rằng: Chúng tôi có phạm tội, vì đã nói nghịch Đức Giê-hô-va và người. Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để Ngài khiến rắn lia xa chúng tôi. Môi-se cầu khẩn cho dân sự. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống. **9** Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống. **10** Kế đó, dân Y-sơ-ra-ên đi và đóng trại tại Ô-bốt. **11** Đoạn, đi từ Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-a-ba-rim, tại đồng vắng, đối ngang Mô-áp về hướng mặt trời mọc. **12** Họ đi từ đó đóng trại tại đèo Xê-rết. **13** Rồi tự đó đi và đóng trại phía bên kia Aït-nôn, ở trong đồng vắng, vừa ra bờ cõi dân A-mô-rít; vì Aït-nôn là giáp ranh của dân Mô-áp và dân A-mô-rít. **14** Bởi cớ đó, trong sách chiến trận của Đức Giê-hô-va có nói rằng: Va-hép ở tại Su-pha, và trung Aït-nôn, **15** cùng những triền trũng chạy xuống phía A-ro, và đung ranh Mô-áp. **16** Từ đó dân Y-sơ-ra-ên đến Bê-re, ấy đó là cái giếng mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự, ta sẽ cho chúng nó nước. **17** Y-sơ-ra-ên bèn hát bài này: Hỡi giếng, hãy tuôn lên! hãy ca hát cho nó! **18** Giếng mà các vua chúa đã khai, Các tước vị của dân sự đã dào Voi phủ việt cùng cây gậy mình! **19** Kế đó, từ đồng vắng dân Y-sơ-ra-ên đến Ma-tha-na; rồi từ Ma-tha-na đến Na-ha-li-en; từ Na-ha-li-en đến Ba-mốt; **20** và từ Ba-mốt đến trũng ở trong bờ cõi Mô-áp, tại chót núi Phích-ga, là nơi người ta nhìn thấy đồng bằng của sa mạc. **21** Và, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến Si-hôn, vua dân A-mô-rít, đặng nói rằng: **22** Xin cho phép chúng tôi đi ngang

qua xứ vua, chúng tôi sẽ không xây vào đồng ruộng, hay là vào vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ không uống nước các giếng, cứ đi đường cái của vua cho đến chừng nào qua khỏi bờ cõi vua. **23** Nhưng Si-hôn không cho phép Y-sơ-ra-ên đi ngang qua bờ cõi mình, bèn hiệp hết dân sự mình đi ra đón Y-sơ-ra-ên về hướng đồng vắng; người đến Gia-hát, chiến trận cùng Y-sơ-ra-ên. **24** Song Y-sơ-ra-ên dùng lưỡi gươm đánh bại người, và chiếm xứ người từ Aït-nôn đến Gia-bốc, đến dân Am-môn; vì bờ cõi dân Am-môn bền vững. **25** Y-sơ-ra-ên chiếm hết các thành này, và ở trong các thành dân A-mô-rít, là ở tại Hết-bôn và trong các thành địa-hạt. **26** Vì Hết-bôn là thành của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, là vua đã giao chiến cùng vua trước của Mô-áp, chiếm lấy khắp hết xứ người đến Aït-nôn. **27** Bởi cớ đó, những nhà văn sĩ nói rằng: Hãy đến Hết-bôn! Thành Si-hôn phải xây cất và lập vững! **28** Vì có một đám lửa bởi thành Hết-bôn, Một ngọn lửa bởi thành Si-hôn mà ra; Nó thiêu đốt A-ro của Mô-áp. Các chúa của nơi cao Aït-nôn **29** Hỡi Mô-áp, khốn thay cho ngươi! Hỡi dân Kê-móc, ngươi đã diệt mất! Người đã nộp con trai mình làm kẻ trốn tránh, Và con gái mình làm phu tù cho Si-hôn, vua A-mô-rít. **30** Chúng ta đã bắn tên nhắm chúng nó. Hết-bôn đã bị hủy diệt cho đến Đì-bôn. Chúng ta đã làm tàn hại đến Nô-phách, Lửa đã lan đến Mê-dê-ba. **31** Vậy, Y-sơ-ra-ên ở trong xứ dân A-mô-rít. **32** Môi-se sai đi do thám Gia-ê-xe, chiếm các thành bốn hạt và đuổi dân A-mô-rít ở tại đó. **33** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đi lên về hướng Ba-san, Oùc, vua Ba-san, và cả dân sự người đi ra đón đang chiến trận tại Êt-rê-i. **34** Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Đừng sợ người, vì ta đã phó ngươi, luôn dân sự và xứ người vào tay ngươi; ngươi khá làm cho người như đã làm cho Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn. **35** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đánh bại Oùc, các con trai người và cả dân sự người, cho đến chừng không còn người nào ở lại; dân Y-sơ-ra-ên chiếm lấy xứ người vậy.

**22** Đoạn dân Y-sơ-ra-ên đi, đến đóng trại trong đồng bằng Mô-áp, bên kia sông Giô-danh, đối-diện Giê-ri-cô. **2** Ba-lác, con trai Xép-bô, thấy hết mọi điều Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-rít. **3** Mô-áp lấy làm sợ sệt lắm và kinh khủng trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì dân đó rất đông. **4** Vậy, Mô-áp nói cùng các trưởng lão Ma-đi-an rằng: Bây giờ, đoàn dân đông này sẽ nuốt hết thầy chung quanh ta, khác nào con bò ăn cỏ trong đồng vậy. Đường lúc đó, Ba-lác, con trai Xép-bô, làm vua Mô-áp. **5** Người sai sứ giả đến cùng Ba-la-am, con trai Bê-ô, ở Phê-thô-rơ, tại trên mé sông, trong xứ của con cái dân sự mình,ặng gọi người mà nói rằng: Nay một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ khắp mặt đất, và đóng lại đối ngang ta. **6** Vậy, ta xin ngươi hãy đến bây giờ, rúa sá dân này cho ta, vì nó mạnh hơn ta. Có lẽ ta sẽ đánh bại dân này và đuổi nó khỏi xứ được; vì ta biết rằng kẻ nào ngươi chúc phước cho, thì được phước; còn kẻ nào ngươi rúa sá, thì bị rúa sá. **7** Vậy, các trưởng lão Mô-áp đi cùng các trưởng lão Ma-đi-an, trong tay có lê vật cho thầy bói, đến cùng Ba-la-am mà thuật lại những lời của Ba-lác. **8** Người đáp rằng: Hãy ở lại đây đêm nay thì ta sẽ trả lời theo như lời Đức Giê-hô-va sẽ phán cùng ta. Các trưởng lão Mô-áp ở lại nhà Ba-la-am. **9**

Vâ, Đức Chúa Trời đến cùng Ba-la-am và phán rằng: Những người ngươi có trong nhà là ai? **10** Ba-la-am thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Ba-lác, con trai Xép-bô, vua Mô-áp, đã sai đến tôi để nói rằng: **11** Này, một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ khắp mặt đất; hãy đến bây giờ, rúa sá dân đó cho ta; có lẽ ta sẽ đánh bại dân này và đuổi nó được. **12** Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am rằng: Người chở đi với chúng nó, chở rúa sá dân này, vì dân này được ban phước. **13** Sớm mai Ba-la-am dậy, nói cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Hãy trở về xứ các ngươi, vì Đức Giê-hô-va không cho ta đi cùng các ngươi. **14** Vậy, các sứ thần Mô-áp dậy, trở về Ba-lác mà tâu rằng: Ba-la-am từ chối đến cùng chúng tôi. **15** Ba-lác lại sai nhiều sứ thần hơn và tôn trọng hơn những người trước, **16** đến cùng Ba-la-am mà rằng: Ba-lác, con trai Xép-bô, có nói như vậy: Ta xin ngươi, chở có chi ngăn cản ngươi đến cùng ta, **17** vì ta sẽ tôn ngươi rất vinh hiển, và làm theo mọi điều ngươi sẽ nói cùng ta. Ta xin ngươi hãy đến rúa sá dân này. **18** Ba-la-am đáp cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Đầu Ba-lác sẽ cho ta nhà ngươi đầy vàng và bạc, ta cũng chẳng được vượt qua mạng của Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ta, để làm một việc hoặc nhỏ hay lớn. **19** Song ta xin các ngươi cũng ở lại đêm nay, để ta biết Đức Giê-hô-va sẽ phán điều chi cùng ta nữa. **20** Trong lúc ban đêm, Đức Chúa Trời giáng đến Ba-la-am mà phán rằng: Nếu các ngươi ấy đến để gọi ngươi, hãy đứng dậy đi với chúng nó; nhưng chỉ hãy làm theo lời ta sẽ phán. **21** Vậy, sớm mai, Ba-la-am dậy, thảng lừa cái mình và đi với các sứ thần Mô-áp. **22** Nhưng cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phùng lên, vì người ra đi; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường đằng cản người. Vâ, người đã cởi lừa cái mình, và có hai đứa đầy tớ đi theo. **23** Lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường có cây gươm trần nơi tay, bèn té đường đi vào trong ruộng; Ba-la-am đánh nó để dẫn nó vào đường lại. **24** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường nhỏ của vườn nho có vách bên này và bên kia. **25** Lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va thì nép vào vách và ép chân Ba-la-am; người đánh nó. **26** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi tới xa hơn, đứng trong một ngã rất hẹp không chỗ nào trở qua bên hữu hay là bên tả; **27** lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn nằm quí dưới Ba-la-am. Nhưng Ba-la-am nỗi giận, đánh lừa bằng một cây gậy. **28** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng lừa ra, nó nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi có làm chi cho ngươi, mà ngươi đã đánh tôi ba lần? **29** Ba-la-am đáp cùng lừa cái rằng: Ấy là tại mày khinh nhạo ta. Chớ chi ta có cây gươm trong tay, ta đã giết mày rồi! **30** Lừa nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi há chẳng phải là lừa của ngươi mà ngươi đã cởi luôn đến ngày nay sao? Tôi há có thói làm như vậy cùng người chẳng? Người đáp: Không. **31** Đức Giê-hô-va bèn mở mắt Ba-la-am ra, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường, tay cầm một cây gươm. Người cúi đầu và sấp mặt xuông đất. **32** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói: Sao ngươi đã đánh lừa cái ngươi ba lần? Nay, ta đi ra để cản ngươi, vì ta thấy ngươi đi theo một con đường dẫn mình đến nơi hư nát. **33** Vâ, con lừa cái có thấy ta, đi té trước mặt ta ba lần, nếu nó không đi té trước mặt ta, chắc ta đã giết ngươi rồi và để nó sống. **34** Ba-la-am bèn thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng:

Tôi có phạm tội, vì chẳng biết người đã đứng trong đường đặng cản tôi, bây giờ, nếu người không bằng lòng tôi đi, tôi sẽ trở về. **35** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói cùng Ba-la-am rằng: Hãy đi cùng các người đó, nhưng chỉ hãy nói điều chi ta sẽ phán dặn người. Ba-la-am bèn đi cùng các sứ thần của Ba-lá. **36** Khi Ba-lá hay rằng Ba-la-am đến, bèn đi ra tới thành Mô-áp ở gần khe Aït-nôn, tức là ở tận bờ cõi của xứ, mà nghinh tiếp người. **37** Ba-lá nói cùng Ba-la-am rằng: Ta há chẳng sai sứ vời người sao? Sao người không đến ta? Ta há không tôn vinh hiển cho người được sao? **38** Ba-la-am đáp cùng Ba-lá rằng: Vậy tôi đã đến cùng vua, bây giờ tôi há có thể nói ra lời gì chẳng? Tôi sẽ nói điều chi Đức Chúa Trời đặt trong miệng tôi vậy. **39** Ba-la-am đi cùng Ba-lá, đến Ki-ri-át-Hút-sốt. **40** Ba-lá giết những bò và chiên, sai dâng cho Ba-la-am và các sứ thần đã đi với người. **41** Khi đến sáng mai, Ba-lá đem Ba-la-am lên Ba-mốt-Ba-anh, là nơi người thấy đầu cùng trại quân Y-sơ-ra-ên.

**23** Ba-la-am nói cùng Ba-lá rằng: Hãy cất tại đây cho tôi bảy cái bàn thờ, cùng sắm sẵn cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực. **2** Ba-lá làm như Ba-la-am đã nói; hai người dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ. **3** Đoạn, Ba-la-am nói cùng Ba-lá rằng: Vua hãy đứng gần của lề thiêu của vua, tôi sẽ đi; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng tôi chẳng, tôi sẽ thuật lại cùng vua điều chi Ngài cho tôi thấy. Người đi lên một nơi cao trống trái. **4** Đức Chúa Trời hiện ra cùng Ba-la-am, và Ba-la-am thưa cùng Ngài rằng: Tôi có lập bảy cái bàn thờ, và trên mỗi bàn thờ tôi có dâng một con bò đực và một con chiên đực. **5** Đức Giê-hô-va để lời trong miệng Ba-la-am và phán rằng: Hãy trở về cùng Ba-lá và nói như vậy. **6** Ba-la-am bèn trở về cùng Ba-lá; này, người và các sứ thần Mô-áp đứng gần của lề thiêu vua. **7** Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Ba-lá, vua Mô-áp, sai vời tôi từ A-ram, Từ những núi Đông-phương, và nói: Hãy đến rửa sá Gia-cốp cho ta! Hãy đến, giàn mảng Y-sơ-ra-ên! **8** Kẻ mà Đức Chúa Trời không rửa sá, tôi sẽ rửa sá làm sao? Kẻ mà Đức Chúa Trời không giàn mảng, tôi sẽ giàn mảng làm sao? **9** Vì từ đỉnh các núi, tôi thấy người, Từ đầu cao gó đồng, tôi nhìn người: Kia, là một dân ở riêng ra, Sẽ không nhập số các nước. **10** Ai đêm được bụi cát của Gia-cốp, Ai tu bộ được phần tư của Y-sơ-ra-ên? Người công chánh thác thế nào, tôi nguyện thác thế ấy; Cuối cùng người nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối cùng tôi làm vậy! **11** Bấy giờ, Ba-lá nói cùng Ba-la-am rằng: Người đã làm chi với ta? Ta thính ngươi để rửa sá những thù nghịch ta, kìa người lại chúc phước cho! **12** Người đáp rằng: Tôi há không nên cản thận nói điều Giê-hô-va đặt vào miệng tôi sao? **13** Ba-lá bèn nói: Vậy, hãy đến cùng ta trong một chỗ khác, là nơi người sẽ thấy dân này, vì người chỉ đã thấy ở đâu cùng nó, chó không thấy hết; ở đó hãy rửa sá nó cho ta. **14** Vậy, người dẫn Ba-la-am đến đồng Xô-phim, trên chót núi Phích-ga, lập bảy cái bàn thờ, và trên mỗi cái dâng một con bò đực và một con chiên đực. **15** Ba-la-am bèn nói cùng Ba-lá rằng: Hãy đứng đây gần của lề thiêu của vua, còn tôi sẽ đi lại đó, đón Đức Giê-hô-va. **16** Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Ba-la-am, mà rằng: Hãy trở về cùng Ba-lá và

nói như vậy. **17** Ba-la-am trở về cùng Ba-lá; người và các sứ thần Mô-áp đứng gần của lề thiêu của vua. Ba-lá hỏi: Đức Giê-hô-va có phán chí? **18** Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Hỡi Ba-lá, hãy đứng dậy và nghe! Hỡi con trai Xép-bô, hãy lắng tai! **19** Đức Chúa Trời chẳng phải là người để nói dối, Cũng chẳng phải là con loài người đặng hối cải. Điều Ngài đã nói, Ngài há sẽ chẳng làm ư? Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ chẳng làm ứng nghiệm sao? **20** Ngày, tôi đã lãnh mạng chúc phước; Ngài đã ban phước, tôi chẳng cãi đâu. **21** Ngài chẳng xem tội ác nơi Gia-cốp, Và không thấy tà vạy trong Y-sơ-ra-ên; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, ở cùng người, Trong Y-sơ-ra-ên có tiếng reo mừng của vua. **22** Ấy là Đức Chúa Trời đã rút dân đó ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Chúng có sức mạnh như bò rừng vậy **23** Không có phù chú nơi Gia-cốp, Cũng chẳng có bói-khoa trong Y-sơ-ra-ên, Vì đến kỳ định, sẽ nói về Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên rằng: Việc Đức Chúa Trời làm lạ là dường nào! **24** Kìa, một thứ dân hung hên như sư tử cái, Và được lên khác nào sư tử đực; Chi khi nào đã xe được mồi mới nằm xuống, Và uống huyết những kẻ bị thương. **25** Bấy giờ, Ba-lá nói cùng Ba-la-am rằng: Chớ rủa sả họ, nhưng cũng đừng chúc phước cho nữa. **26** Ba-la-am đáp cùng Ba-lá rằng: Tôi há chẳng có nói: Tôi phải làm mọi điều Đức Giê-hô-va sẽ phán dặn sao? **27** Ba-lá lại nói cùng Ba-la-am rằng: Vậy, hãy lại, ta dẫn ngươi đến một chỗ khác; có lẽ Đức Chúa Trời sẽ ưng cho ngươi rửa sá dân này tại đó chẳng. **28** Ba-lá bèn dẫn Ba-la-am đến chót núi Phê-ô, đối ngang đồng vàng. **29** Ba-la-am nói cùng Ba-lá rằng: Tại đây, hãy lập cho tôi bảy cái bàn thờ, và sắm sẵn bảy con bò đực và bảy con chiên đực. **30** Vậy, Ba-lá làm theo như Ba-la-am đã nói; trên mỗi bàn thờ, người dâng một con bò đực và một con chiên đực.

**24** Ba-la-am thấy rõ Đức Giê-hô-va ưng ban phước cho Y-sơ-ra-ên, thì không cậy đến phù chú như những lần khác; nhưng người xây mặt về hướng đồng vàng, **2** nhường mắt lên thấy Y-sơ-ra-ên đóng trại từng chi phái, và Thần Đức Chúa Trời cảm động người, **3** bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có mắt mở ra, **4** Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời, Xem sự hiện thấy của Đáng Toàn nồng, Sắp mình xuống và mắt mở ra: **5** Hỡi Gia-cốp! trại ngươi tốt dường bao! Hỡi Y-sơ-ra-ên! nhà tạm ngươi đẹp biết mấy! **6** Nó trương ra như trũng núi, Khác nào cánh vườn ở nơi mé sông, Tự cây tràm hương mà Đức Giê-hô-va đã trồng, Tự như cây hương nam ở nơi mé nước. **7** Nước chảy tràn ngoài thùng chứa, Hệt giống của người nhuần tưới dư dật, Vua người sẽ trỗi cao hơn A-gát, Nước người được cao lên. **8** Đức Chúa Trời đã dẫn người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Người có sức mạnh như bò rừng, Sẽ nuốt các nước, tức kè thù nghịch mình, Bé gãy xương chúng nó, đánh chúng nó bằng mũi tên mình. **9** Người sum xuồng, nằm như sư tử đực, khác nào sư tử cái: Ai dẽ khiến ngôi lên? Phước cho kẻ nào chúc phước ngươi, Rửa sá kẻ nào rửa sá ngươi. **10** Bấy giờ, Ba-lá nói giận cùng Ba-la-am, vỗ tay mà nói cùng Ba-la-am rằng: Ta đã thính ngươi đặng rửa sá kẻ thù nghịch ta; này, người lại chúc phước cho chúng nó đã ba lần rồi! **11** Vậy, bây giờ, khá chạy trở về xứ ngươi! Ta đã

nói ta sẽ tôn ngưới vinh hiển, nhưng này, Đức Giê-hô-va đã cản ngưới nhận lãnh. **12** Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Tôi há chẳng có nói cùng các sứ giả vua đã sai đến tôi rằng: **13** Đầu Ba-lác cho tôi nhà ngưới đầy bạc và vàng, tôi cũng chẳng được vượt qua mạng Đức Giê-hô-va để làm tự ý điều phải hay là điều quấy; tôi phải nói điều chi Đức Giê-hô-va sẽ phán! **14** Ngày, bây giờ, tôi trở cùng dân tôi, hãy lại, tôi sẽ cáo cho vua biết điều dân này ngày sau cùng sẽ làm cho dân sự vua. **15** Ngưới bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của ngưới có mắt mờ ra; **16** Lời ca của ngưới nghe lời Đức Chúa Trời, Biết sự tri thức của Đáng Chí cao, Xem sự hiện thấy của Đáng Toàn năng, Sắp mình xuống mà mắt tự mở ra; **17** Tôi thấy Ngưới, nhưng chẳng phải bấy giờ; Tôi xem Ngieder, nhưng chẳng phải ở gần; Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, Một cây phủ việt trời lên từ Y-sor-a-ên; Ngieder sẽ đâm lủng Mô-áp từ đầu này tới đầu kia, Hủy diệt dân hay đầy giặc này. **18** Ngieder sẽ được É-dôm làm cơ nghiệp; Sẽ được Sê-i-ro, là kẻ thù nghịch mình, làm sán nghiệp. Y-sor-a-ên sẽ tỏ ra sự cường thịnh mình. **19** Đáng ra từ Gia-cốp sẽ cầm quyền, Ngieder sẽ diệt những dân sót của thành. **20** Ba-la-am cũng thấy A-ma-léc, bèn nói lời ca mình rằng: A-ma-léc đứng đầu các nước; Nhưng sau cùng ngieder sẽ bị diệt vong. **21** Kế đó, Ba-la-am thấy ngieder Kê-nít, bèn nói lời ca mình rằng: Chỗ ở ngieder là bền vững, Ô ngieder đóng trong hòn đá. **22** Nhưng Ca-in sẽ bị hư nát, Cho đến khi A-su-rơ bắt dẫn tù ngieder. **23** Ngieder còn nói lời ca mình rằng: Ôi! khi Đức Chúa Trời đã làm các điều này, ai sẽ còn sống? **24** Nhưng sẽ có những tàu từ gành Kít-tim đến, Hà khắc A-su, hà khắc Hê-be. Rồi chính ngieder cũng sẽ bị tuyệt diệt. **25** Đoạn, Ba-la-am đứng dậy đi về bồn xú. Ba-lác cũng lên đường.

**25** Dân Y-sor-a-ên ở tại Si-tim, khởi thông dâm cùng những con gái Mô-áp. **2** Con gái mời dân sự ăn sinh lě cúng các thần mình; dân sự ăn và quì lạy trước các thần chúng nó. **3** Y-sor-a-ên cũng thờ thần Ba-anh-Phê-ô, con giận của Đức Giê-hô-va bèn nói lên cùng Y-sor-a-ên. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy bắt các đầu trưởng của dân sự, và treo lên trước mặt Đức Giê-hô-va, đối cùng mặt trời, để cơn giận của Đức Giê-hô-va xâk khỏi Y-sor-a-ên. **5** Vậy, Môi-se nói cùng các quan án Y-sor-a-ên rằng: Mỗi ngieder trong các ngieder phải giết những kẻ nào thuộc về bọn cúng thờ Ba-anh-Phê-ô. **6** Ngày, một ngieder trong dân Y-sor-a-ên dẫn một ngieder nữ Ma-di-an đến giữa anh em mình, hiện trước mặt Môi-se và cả hội dân Y-sor-a-ên, đương khi hội chúng khóc tại cửa hội mạc. **7** Phi-nê-a, con trai É-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lě, thấy sự này, bèn đứng dậy giữa hội chúng, cầm một cây giáo, **8** đi theo ngieder Y-sor-a-ên vào trong trại, đâm ngang dạ dưới của ngieder Y-sor-a-ên và ngieder nữ; tai vụ giữa dân Y-sor-a-ên bèn ngừng lại. **9** Và, có hai mươi bốn ngàn ngieder chết và tai vụ này. **10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **11** Phi-nê-a, con trai É-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lě, đã xây dân Y-sor-a-ên khỏi cơn giận ta, vì lòng kỵ tà thúc giục lòng ngieder; vậy, ta không có diệt dân Y-sor-a-ên trong cơn kỵ tà của ta. **12** Bởi cớ đó, hãy cáo cùng ngieder rằng: Ta ưng cho ngieder sự giao ước bình yên ta;

**13** ấy về phần ngieder và dòng dõi ngieder sẽ là sự giao ước về một chức tế lě đời đời, bởi vì ngieder có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình, và có thuộc tội cho dân Y-sor-a-ên. **14** Vâ, ngieder Y-sor-a-ên bị giết chung với ngieder nữ Ma-di-an, tên là Xim-ri, con trai Sa-lu, quan trưởng của một tông tộc, ngieder Si-mê-ôn. **15** Tên ngieder nữ Ma-di-an bị giết là Cốt-bi, con gái Xu-ro, đầu trưởng của một tông tộc Ma-di-an. **16** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **17** Hãy khuấy rối ngieder Ma-di-an và hâm đánh chúng nó; **18** vì chúng nó đã lấy mưu chước mình mà khuấy rối các ngieder, dỗ dành các ngieder về việc cúng thờ Phê-ô, và trong việc của Cốt-bi, con gái quan trưởng Ma-di-an, là chị chúng nó đã bị giết trong ngày tai vụ, vì cớ việc cúng thờ Phê-ô.

**26** Xảy sau tai vụ này, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và É-lê-a-sa, con trai A-rôn, thầy tế lě, mà rằng: **2** Hãy dựng số cả hội chúng Y-sor-a-ên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tùy theo tông tộc của họ, tức là hết thảy ngieder trong Y-sor-a-ên đi ra trận được. **3** Vậy, Môi-se và É-lê-a-sa, thầy tế lě, nói cùng dân Y-sor-a-ên trong đồng Mô-áp gần sông Giô-danh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng. **4** Hãy tu bộ dân sự từ hai mươi tuổi sắp lên, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và dân Y-sor-a-ên, mà đã ra khỏi xú É-dip-tô. **5** Ru-bên, con trưởng nam của Y-sor-a-ên. Con trai Ru-bên là Hê-nóc; do nơi ngieder sanh ra họ Hê-nóc; do nơi Pha-lu sanh họ Pha-lu; **6** do nơi Hết-rôn sanh họ Hết-rôn; do nơi Cạt-mi sanh ra họ Cạt-mi. **7** Đó là các họ của Ru-bên, và những tên ngieder mà ngieder ta tu bộ, cộng được bốn mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi. **8** Con trai Pha-lu là É-li-áp. **9** Các con trai của É-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than và A-bi-ram. Ấy là Đa-than và A-bi-ram này, trưởng của hội chúng đầy loạn cùng Môi-se và A-rôn, tại phe đảng Cô-rê, khi họ đầy loạn cùng Đức Giê-hô-va. **10** Ấy, khi đất hả miệng ra nuốt hai ngieder và Cô-rê cùng những kẻ đã hiệp đảng chết luân, lúc lửa thiêu nuốt hai trăm rưỡi ngieder; họ làm gương như vậy. **11** Nhưng các con trai Cô-rê không chết. **12** Các con trai Si-mê-ôn, tùy theo họ hàng mình: do nơi Nê-mu-ên sanh ra họ Nê-mu-ên; do nơi Gia-min sanh ra họ Gia-min; do nơi Gia-kin sanh ra họ Gia-kin; **13** do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-rách; do nơi Sau-lo sanh ra họ Sau-lo. **14** Đó là các họ của Si-mê-ôn: số là hai mươi hai ngàn hai trăm ngieder. **15** Các con trai của Gát, tùy theo họ hàng mình: do nơi Xê-phôn sanh ra họ Xê-phôn; do nơi Ha-ghi sanh ra họ Ha-ghi; do nơi Su-ni sanh ra họ Su-ni; **16** do nơi Ông-ni sanh ra họ Ông-ni; do nơi É-ri sanh ra họ É-ri; **17** do nơi A-rốt sanh ra họ A-rốt; do nơi A-rê-li sanh ra họ A-rê-li. **18** Đó là các họ của những con trai Gát, tùy theo tu bộ: số là bốn mươi ngàn năm trăm ngieder. **19** Các con trai Giu-đa: É-rơ và Ông-nan; nhưng É-rơ và Ông-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an. **20** Các con trai Giu-đa, tùy theo họ hàng mình: do nơi Sê-la sanh ra họ Sê-la; do nơi Phê-rết sanh ra họ Phê-rết; do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-rách. **21** Các con trai của Pha-rết: do nơi Hết-rôn sanh ra họ Hết-rôn; do nơi Ha-mun sanh ra họ Ha-mun. **22** Đó là các họ của Giu-đa, tùy theo tu bộ: số là bảy mươi sáu ngàn năm trăm ngieder. **23** Các con trai Y-sa-ca, tùy theo họ hàng mình: do nơi Thô-la sanh ra họ Thô-la; do nơi Phu-va sanh ra họ Phu-va; **24** do nơi Gia-

súp sanh ra họ Gia-súp; do nơi Sim-rôn sanh ra họ Sim-rôn. **25** Đó là các họ Y-sa-ca, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi bốn ngàn ba trăm người. **26** Các con trai Sa-bu-lôn, tùy theo họ hàng mình: do nơi Sê-rết sanh ra họ Sê-rết; do nơi È-lôn sanh ra họ È-lôn; do nơi Gia-lê-ên sanh ra họ Gia-lê-ên. **27** Đó là các họ của Sa-bu-lôn tùy theo tu bộ: số là sáu mươi ngàn năm trăm người. **28** Các con trai Giô-sép, tùy theo họ hàng mình, là Ma-na-se và Ép-ra-im. **29** Các con trai Ma-na-se: do nơi Ma-ki sanh ra họ Ma-ki, Ma-ki sanh Ga-la-át: do nơi Ga-la-át sanh ra họ Ga-la-át. **30** Ngày là các con trai Ga-la-át: do nơi Giê-xe sanh ra họ Giê-xe; do nơi Hê-léc sanh ra họ Hê-léc; **31** do nơi Ách-ri-ên sanh ra họ Ách-ri-ên; do nơi Si-chem sanh ra họ Si-chem; **32** do nơi Sê-mi-đa sanh ra họ Sê-mi-đa; do nơi Hê-phe sanh ra họ Hê-phe. **33** Vâ, Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, không có con trai, nhưng có con gái. Tên các con gái Xê-lô-phát là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa. **34** Đó là các họ Ma-na-se, tùy theo tu bộ: số là năm mươi hai ngàn bảy trăm người. **35** Ngày là các con trai Ép-ra-im, tùy theo họ hàng mình: do nơi Su-thê-lách sanh ra họ Su-thê-rách; do nơi Bê-ke sanh ra họ Bê-ke; do nơi Tha-chan sanh ra họ Tha-chan. **36** Ngày là con trai của Su-thê-lách: do nơi È-ran sanh ra họ È-ran. **37** Đó là họ của các con trai Ép-ra-im, tùy theo tu bộ: số là ba mươi hai ngàn năm trăm người. Ấy là các con trai Giô-sép, tùy theo họ hàng mình vậy. **38** Các con trai Bên-gia-min, tùy theo họ hàng mình: do nơi Bê-la sanh ra họ Bê-la; do nơi Ách-bên sanh ra họ Ách-bên, do nơi A-chi-ram sanh ra họ A-chi-ram; **39** do nơi Sê-phu-pham sanh ra họ Sê-phu-pham; do nơi Hu-pham sanh ra họ Hu-pham. **40** Các con trai Bê-la là A-rết và Na-a-man; do nơi A-rết sanh ra họ A-rết; do nơi Na-a-man sanh ra họ Na-a-man. **41** Đó là các con trai Bên-gia-min, tùy theo họ hàng và tùy theo tu bộ: số là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm người. **42** Ngày là các con trai của Đan, tùy theo họ hàng mình: do nơi Su-cham sanh ra họ Su-cham. Đó là họ của Đan; **43** họ Su-cham, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi bốn ngàn bốn trăm người. **44** Các con trai A-se, tùy theo họ hàng mình: do nơi Di-ma sanh ra họ Di-ma; do nơi Dích-vi sanh ra họ Dích-vi; do nơi Bê-ri-a sanh ra họ Bê-ri-a. **45** Các con trai Bê-ri-a: do nơi Hê-be sanh ra họ Hê-be; do nơi Manh-ki-ên sanh ra họ Manh-ki-ên. **46** Tên của con gái A-se là Sê-rách. **47** Đó là những họ của các con trai A-se, tùy theo tu bộ: số là năm mươi ba ngàn bốn trăm người. **48** Các con trai Nép-ta-li, tùy theo họ hàng mình: do nơi Giát-sê-ên sanh ra họ Giát-sê-ên; do nơi Gu-ni sanh ra họ Gu-ni; **49** do nơi Dít-se sanh ra họ Dít-se; do nơi Si-lem sanh ra họ Si-lem. **50** Đó là các họ của Nép-ta-li, tùy theo họ hàng và tu bộ mình: số là bốn mươi lăm ngàn bốn trăm người. **51** Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà người ta tu bộ lại: số là sáu trăm một ngàn bảy trăm ba mươi người. **52** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **53** Phải tùy theo số các danh mà chia xú ra cho những người này làm sản nghiệp; **54** chi phái nào số dân đông thì người phái cho một sản nghiệp lớn hơn, chi phái nào số dân ít, thì phái cho một sản nghiệp nhỏ hơn, tức là phái cho mỗi chi phái sản nghiệp mình cân phân cùng số tu bộ. **55** Nhưng phải bắt thăm mà chia xứ ra; dân Y-sơ-ra-ên sẽ lãnh phần sản nghiệp mình theo tên của các chi

phái tổ tông. **56** Phải tùy sự bắt thăm mà chia sản nghiệp ra cho mỗi chi phái, hoặc số dân đông hay ít. **57** Ngày là người Lê-vi mà người ta tu bộ lại, tùy theo họ hàng mình: do nơi Ghẹt-sôn sanh ra họ Ghẹt-sôn; do nơi Kê-hát sanh ra họ Kê-hát; do nơi Mê-ra-ri sanh ra họ Mê-ra-ri. **58** Ngày là các họ Lê-vi: họ Líp-ni, họ Hép-rôn, họ Mách-li, họ Mu-si, họ Cô-rê. Vâ, Kê-hát sanh Am-ram. **59** Tên vợ Am-ram là Giô-kê-bét, con gái của Lê-vi, sanh trong xứ È-díp-tô; nàng sanh cho Am-ram, A-rôn, Môi-se và chị của hai người là Mi-ri-am. **60** Còn A-rôn sanh Na-đáp và A-bi-hu, È-lê-a-sa và Y-tha-ma. **61** Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trong khi dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va. **62** Những nam định mà người ta tu bộ từ một tháng sắp lên, cộng được hai mươi ba ngàn; vì người Lê-vi không được kể vào số tu bộ của dân Y-sơ-ra-ên, bởi người Lê-vi không được phân sản nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. **63** Đó là sự tu bộ mà Môi-se và È-lê-a-sa, thày tế lễ, làm về dân Y-sơ-ra-ên trong đồng bằng Mô-áp gần Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. **64** Trong các người này không có một ai thuộc về bọn mà Môi-se và A-rôn, thày tế lễ, đã kiểm soát khi hai người tu bộ dân Y-sơ-ra-ên tại đồng vắng Si-na -i. **65** Vì Đức Giê-hô-va có phán về bọn đó rằng: Chúng nó hẳn sẽ chết trong đồng vắng! Vậy, chẳng còn lại một tên, trừ ra Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai Nun.

**27** Các con gái của Xê-lô-phát, là con trai Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chất của Ma-ki, chít của Ma-na-se, thuộc về họ hàng Ma-na-se, là con trai của Giô-sép, đến gần; đây là tên của con gái người: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa. **2** Các con gái đó đến ra mắt Môi-se, È-lê-a-sa thày tế lễ, các quan trưởng, và cả hội chúng tại cửa hội mạc, mà nói rằng: **3** Cha chúng tôi đã chết trong đồng vắng; người chẳng phái về phe đảng của kẻ hiếp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va tức là phe đảng Cô-rê; nhưng người chết vì tội lỗi mình, và không có con trai. **4** Cớ sao danh cha chúng tôi bị trừ ra khỏi giữa họ người, bởi không có con trai? Hãy cho chúng tôi một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng tôi. **5** Môi-se bèn đem cớ sự của các con gái ấy đến trước mặt Đức Giê-hô-va. **6** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **7** Các con gái Xê-lô-phát nói có lý; ngươi phải cho chúng nó một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng nó, tức là phái giao cho chúng nó sản nghiệp của cha chúng nó. **8** Người cũng phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một người nào chết không có con trai, thì các người phái giao sản nghiệp của người lại cho con gái người. **9** Nhược bằng không có con gái, thì phái giao sản nghiệp cho anh em người. **10** Ví bằng người không có anh em, thì phái giao sản nghiệp cho chú bác người. **11** Nếu không có chú bác, thì phái giao sản nghiệp người cho người bà con giàn hơn hết; và người ấy sẽ được lấy làm của. Ấy sẽ là một luật lệ để định cho dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **12** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên trên núi A-ba-rim này và nhìn xem xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. **13** Người sẽ nhìn xem xứ đó, rồi người cũng sẽ được về cùng tổ phụ, như A-rôn, anh người, đã được về vậy; **14** bởi vì, tại đồng vắng Xin, các người có bội nghịch mạng

linh ta, trong lúc hội chúng cãi cọ, và vì trước mặt chúng nó, các ngươi không tôn ta nên thánh về việc nước. Ấy là nước về sự cãi cọ tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin. **15** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: **16** Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt, xin Ngài lập trên hội chúng một người **17** để vào ra trước mặt chúng nó khiến chúng nó ra vào, hầu cho hội chúng của Đức Giê-hô-va chó như con chiên không người chăn. **18** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy chọn lấy Giô-suê con trai của Nun, người có Thần cảm động; phải đặt tay trên mình người; **19** rồi đem người ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và cả hội chúng, truyền lệnh cho người trước mặt họ, **20** và trao phần vinh hiển người lại cho người, hầu cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên nghe người. **21** Người phải ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, rồi người sẽ vì Giô-suê cầu hỏi sự xét đoán của u-rim trước mặt Đức Giê-hô-va; theo lệnh Ê-lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và đi vào. **22** Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình, chọn lấy Giô-suê để trước mặt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và trước mặt cả hội chúng, **23** đặt tay trên mình người, và truyền lệnh cho, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se phán dặn vậy.

**28** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy truyền lệnh này cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Các ngươi phải lo dâng cho ta trong kỳ định lễ vật và thực vật của ta, cùng các của lề dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho ta. **3** Vậy, người phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Này là của lề dùng lửa đốt mà các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va: Mỗi ngày, hai con chiên con đực giáp năm, không tì vết, làm của lề thiêu hằng hiến. **4** Người phải dâng con này vào buổi sớm mai và con kia vào buổi chiều tối; **5** còn về của lề chay, thì phải dâng một phần mười ê-pha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu ô-li-ve ép. **6** Ấy là của lề thiêu hằng hiến đã lập tại núi Si-na-i, là một của lề dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **7** Lễ quán sẽ bằng một phần tư hin rượu cho mỗi một chiên con. Người phải dâng lễ quán bằng rượu cho Đức Giê-hô-va trong nơi thánh. **8** Người phải dâng chiên con kia vào buổi chiều tối, và làm một của lề chay và một lễ quán như buổi sớm mai; ấy là một của lề dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **9** Ngày sa-bát, người phải dâng hai chiên con đực giáp năm, không tì vết, và hai phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu làm của lề chay với lễ quán cặp theo. **10** Ấy là của lề thiêu về mỗi ngày sa-bát, ngoại trừ của lề thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo. **11** Mỗi đầu tháng, các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vết, làm của lề thiêu; **12** ba phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lề chay về mỗi con chiên con. Ấy là một của lề thiêu có mùi thơm, tức một của lề dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **14** Lễ quán sẽ bằng phân nửa hin rượu nho về mỗi con bò đực, một phần ba hin về con chiên đực và một phần tư hin về mỗi con chiên con. Ấy là của lề thiêu về các đầu tháng trong năm. **15** Ngoại trừ của lề thiêu hằng hiến

và lễ quán cặp theo, cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con dê đực làm của lề chuộc tội. **16** Ngày mười bốn tháng giêng, phải giữ lễ Vượt-quá cho Đức Giê-hô-va. **17** Qua ngày mười lăm sẽ là ngày lễ; phải ăn bánh không men trong bảy ngày. **18** Ngày thứ nhứt các ngươi sẽ có sự hội hiệp thánh: chớ nên làm một công việc xác thịt nào. **19** Các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ, và bảy chiên con đực giáp năm, đều không tì vết, làm của lề thiêu. **20** Của lề chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu; các ngươi phải dâng ba phần mươi ê-pha về một con bò đực, hai phần mươi ê-pha về con chiên đực, **21** và một phần mươi ê-pha về mỗi chiên con, **22** luôn một con dê đực làm của lề chuộc tội, đặng làm lễ chuộc tội cho các ngươi. **23** Các ngươi phải dâng các lề vật này, ngoài của lề thiêu buổi sớm mai, là một của lề thiêu hằng hiến. **24** Mỗi bữa trong bảy ngày, các ngươi phải dâng những lề vật ngàn ấy, như thực vật về của lề dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Người ta phải dâng lề vật đó ngoài của lề thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo. **25** Ngày thứ bảy các ngươi sẽ có sự hội hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào. **26** Trong kỳ lễ của các tuần, nhằm ngày hoa quả đầu mùa, khi các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va của lề chay mới, thì phải có sự hội hiệp thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào. **27** Các ngươi sẽ dùng hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, đặng làm của lề thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va; **28** của lề chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mươi ê-pha về mỗi con bò đực, hai phần mươi ê-pha về con chiên đực, **29** một phần mươi ê-pha về mỗi chiên con; **30** cũng phải dâng một con dê đực, để làm lễ chuộc tội cho mình. **31** Ngoài của lề thiêu hằng hiến và của lề chay cặp theo, các ngươi cũng phải dâng mấy lề vật đó, không tì vết, và thêm những lễ quán cặp theo.

**29** Ngày mồng một tháng bảy, các ngươi sẽ có sự nhóm hiệp thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào; về phần các ngươi, ấy sẽ là một ngày người ta thổi kèn vây. **2** Các ngươi phải dùng một con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vết, dâng làm của lề thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, **3** luôn với của lề chay bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mươi ê-pha về con bò đực, hai phần mươi ê-pha về con chiên đực, **4** một phần mươi ê-pha về mỗi chiên con; **5** và dâng một con dê đực làm của lề chuộc tội, để làm lễ chuộc tội cho các ngươi; **6** các ngươi phải dâng những lề vật này ngoài của lề thiêu đầu tháng, và của lề chay cặp theo, của lề thiêu hằng hiến, và của lề chay với lễ quán cặp theo, tùy theo những lệ đã định về mấy của lề đó, mà làm của lề dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **7** Ngày mồng mười tháng bảy này, các ngươi sẽ có sự nhóm hiệp thánh, phải ép linh hồn mình, chớ nên làm một công việc xác thịt nào. **8** Các ngươi phải dâng một con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vết, làm của lề thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va; **9** của lề chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mươi ê-pha về con bò đực, hai phần mươi ê-pha về con chiên đực, **10** một phần mươi ê-pha về mỗi chiên con. **11** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của

lễ chuộc tội, ngoài của lễ chuộc tội mà người ta dâng trong ngày chuộc tội, của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay với lễ quán cắp theo. **12** Ngày rằm tháng bảy, các ngươi sẽ có sự nhóm hiệp thánh. Chớ nên làm một công việc xác thịt nào, nhưng các ngươi phải giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. **13** Các ngươi phải dùng mười ba con bò đực tơ, hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, dâng làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va: **14** của lễ chay cắp theo sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về mỗi con bò đực, hai phần mười ê-pha về mỗi con chiên đực, **15** và một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con. **16** Các ngươi cũng phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, và của lễ chay với lễ quán cắp theo. **17** Ngày thứ hai, các ngươi phải dâng mười hai con bò đực tơ, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, **18** với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con cứ theo số như lệ đã định. **19** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến cùng lễ quán cắp theo. **20** Ngày thứ ba, các ngươi phải dâng mười một con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, **21** với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **22** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cắp theo. **23** Ngày thứ tư, các ngươi phải dâng mười con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, **24** với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **25** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cắp theo. **26** Ngày thứ năm, các ngươi phải dâng chín con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, **27** với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **28** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cắp theo. **29** Ngày thứ sáu, các ngươi phải dâng tám con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, **30** với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **31** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cắp theo. **32** Ngày thứ bảy, các ngươi phải dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vết, **33** với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **34** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cắp theo. **35** Ngày thứ tám, các ngươi phải có sự nhóm hiệp trọng thể; chớ nên làm một công việc xác thịt nào; **36** phải dùng một con bò đực, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vết, dâng làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, **37** với của lễ chay và các lễ

quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **38** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm của của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cắp theo. **39** Đó là những lễ vật mà các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-va trong những ngày lễ trọng thể mình, đặng làm của lễ thiêu, của lễ chay, lễ quán, và làm của lễ thù ân, ngoài những của lễ hứa nguyện, và những của lễ lạc ý của các ngươi. **40** Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn người.

**30** Môi-se cũng nói cùng những quan trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày là điều mà Đức Giê-hô-va đã phán: **2** Khi một người nào có hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va, hoặc phát thè buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín. Mọi lời ra khỏi miệng người, người phải làm theo. **3** Khi một người nữ, trong buổi còn thơ áu, ở nhà cha mình, có hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va, và buộc lấy lòng mình phải giữ một điều chi, **4** nếu người cha đã biết lời hứa nguyện nàng, và sự buộc lòng nàng tự chịu lấy, mà đổi với nàng vẫn làm thính, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện, và giữ mọi sự buộc lòng mình mà nàng tự chịu lấy. **5** Còn nhược bằng ngày nào cha màng biết mà cầm đi, thì nàng sẽ không mặc lời hứa nguyện mình hay là các sự buộc lòng giữ mà nàng đã tự chịu lấy; Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng, vì cha nàng cầm nàng vậy. **6** Nếu người nữ ấy đã kết hôn, hoặc vì hứa nguyện, hoặc vì lời chi lỡ ra khỏi môi mà nàng đã chịu lấy một sự buộc mình, **7** nhược bằng ngày nào chồng nàng hay mà đổi cùng nàng vẫn làm thính, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện, và giữ những sự buộc lòng mình mà nàng tự chịu lấy. **8** Còn nếu ngày nào chồng đã biết, cầm nàng đi, hủy lời hứa nguyện mà nàng mặc đó và lời gì lỡ ra khỏi môi, mà vì cớ đó nàng đã buộc lấy mình, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng. **9** Lời hứa nguyện của một người đàn bà góa hoặc một người đàn bà bị đê, mọi điều chi người đã buộc mình, thì phải giữ lấy. **10** Nếu một người đàn bà đã hứa nguyện trong nhà chồng mình, hoặc phát thè buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì, **11** và nếu chồng đã hay, vẫn làm thính cùng nàng, không cầm, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện và giữ mọi sự buộc lòng mà nàng đã tự chịu lấy. **12** Nhược bằng ngày nào chồng nàng hay biết, hủy đi, thì mọi lời đã ra khỏi môi về những sự hứa nguyện, và về sự buộc lòng mình sẽ bị hủy đi; chồng nàng đã hủy các lời đó, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng. **13** Chồng nàng có thể ưng hay hủy mọi sự hứa nguyện, và mọi lời thề mà nàng sẽ buộc mình đặng ép linh hồn mình. **14** Nhược bằng chồng vẫn làm thính cùng nàng ngày nay qua ngày mai, như vậy chồng ưng các sự hứa nguyện của nàng; chồng ưng, vì không nói chi ngày mà người đã hay biết. **15** Còn nếu chồng hủy các sự hứa nguyện một ít lâu sau khi đã hay biết thì chồng sẽ mang sự hình phạt về tội lỗi của vợ mình. **16** Đó là các lệ định mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-se về một người chồng và vợ mình, một người cha và con gái mình, buổi thơ áu khi còn ở nhà cha.

**31** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy báo thù dân Ma-di-an cho dân Y-sơ-ra-ên; rồi ngươi sẽ

được về cùng tổ phụ. 3 Vậy, Môi-se truyền cho dân sự rằng: Trong các ngươi hãy sắm sửa binh khí mà ra trận hăm đánh dân Ma-di-an đặng báo thù dân đó cho Đức Giê-hô-va. 4 Về mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên, các ngươi phải sai một ngàn lính ra trận. 5 Vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên người ta cứ mỗi chi phái chọn một ngàn lính, là mươi hai ngàn người sắm sửa binh khí đặng ra trận. 6 Môi-se sai mươi hai ngàn người đó ra trận, tức là sai một ngàn người về mỗi chi phái, với Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, đem đi theo mình, những khí giới thánh cùng kèn có tiếng vang. 7 Vậy, chúng giao chiến cùng dân Ma-di-an, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và giết hết thảy nam đinh. 8 Trong các ngươi bị giết chúng cũng giết năm vua Ma-di-an, là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba; cũng lấy gươm giết Ba-la-am, con trai của Bê-ô. 9 Dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu bà và con nít Ma-di-an dẫn theo, cướp hết thảy súc vật, bầy chiên và cửa cải họ, 10 đốt hết những thành, nhà ở, và hương thôn chúng nó, 11 cũng lấy đem theo hết thảy của đoạt được, bất kỳ người hay vật. 12 Chúng dẫn những kẻ bị bắt và những của đoạt được đến cho Môi-se, cho Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, và cho hội dân Y-sơ-ra-ên đương đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. 13 Bấy giờ, Môi-se, Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, và hết thảy hội trưởng đi ra đón rước chúng binh ngoài trại quân. 14 Môi-se nỗi giận cùng các quân trưởng, tức là quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân đi đánh giặc này trở về. 15 Môi-se nói cùng họ rằng: Các ngươi để hết thảy người nữ còn sống sao? 16 Kia, áy là chúng nó theo mưu kế của Ba-la-am mà dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cùng thờ Phê-ô, và phạm một tội trọng cùng Đức Giê-hô-va; và tội đó xui cho hội chúng của Đức Giê-hô-va bị tai vạ. 17 Vậy bây giờ, hãy giết hết thảy nam đinh trong bọn con trai, và giết người nữ nào đã kết bạn cùng một người nam; 18 nhưng hãy để sống cho các ngươi hết thảy con gái chưa hề kết bạn cùng người nam. 19 Còn về phần các ngươi, hãy đóng trại ngoài trại quân trong bảy ngày. Ai có giết một người và có đụng đến một xác chết, thì ai đó cùng kẻ bị bắt, phải dọn cho mình được sạch ngày thứ ba và ngày thứ bảy. 20 Cũng phải làm cho sạch hết thảy áo xống, mọi vật bằng da, mọi vật bằng lông dê, và mọi đồ đạc bằng cây. 21 Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, nói cùng những lính trận đi về, mà rằng: Này là điều luật pháp dạy mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se: 22 vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chì, 23 tức là mọi vật đưa vào lửa được, thì các ngươi phải đưa ngang qua lửa đặng luyện nó; nhưng người ta cũng phải dùng nước tẩy uế mà làm cho nó được sạch nữa. Còn mọi vật chi không đưa qua lửa được, thì phải ngâm nó trong nước. 24 Ngày thứ bảy các ngươi phải giặt áo xống mình, thì sẽ được sạch; đoạn mới được vào trại quân. 25 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 26 Người, Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, và các quan trưởng của những tông tộc, hãy dựng số về của giặc mà người ta đã đoạt được, nào người, nào vật, 27 rồi chia của đó cho các người đã ra trận và cho cả hội chúng. 28 Trong phân thuộc về quân binh đã ra trận, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, người phải cứ thâu một phần trong năm trăm mà đóng thuế cho Đức Giê-hô-va, 29 tức phải thâu thuế đó trong phân nửa thuộc về quân binh và giao cho Ê-

lê-a-sa, thày tế lễ, làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va. 30 Còn trong phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, tức các súc vật, người phải cứ mỗi năm chục mà để riêng ra một, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va. 31 Môi-se và Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 32 Vả, cửa giặc còn lại mà quân binh cướp lấy được, là sáu trăm bảy mươi lăm ngàn con chiên cái; 33 bảy mươi hai ngàn con bò, 34 sáu mươi một ngàn con lừa đực. 35 Người nữ chưa kết bạn cùng người nam nào, hết thảy được ba mươi hai ngàn người. 36 Phân nửa kia thuộc về kẻ đã đi trận, là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái, 37 đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là sáu trăm bảy mươi lăm con; 38 ba mươi sáu ngàn con bò, đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là bảy mươi hai con; 39 ba ngàn năm trăm con lừa đực, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-va sáu mươi một con; 40 mươi sáu ngàn người, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là ba mươi hai người. 41 Môi-se giao cho Ê-lê-a-sa, thày tế lễ của thuế làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 42 Phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức là phân nửa mà Môi-se chia ra với phân nửa của quân binh đã đi trận, 43 phân nửa này thuộc về hội chúng, số là ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái, 44 ba mươi sáu ngàn con bò, 45 ba mươi ngàn năm trăm con lừa, 46 và mươi sáu ngàn người. 47 Trong phân nửa này thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se cứ mỗi năm chục thì để riêng ra một, bất luận người hay vật, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. 48 Những quan trưởng, tức là quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân, đến gần Môi-se 49 mà rằng: Những kẻ tôi tớ ông đã dựng số chiến sĩ, là người ở dưới quyền chúng tôi, và không thiếu một tên. 50 Mỗi người trong chúng tôi có đem đến đồ bằng vàng mình đã được, hoặc dây chuyền, hoặc vòng, hoặc cà-rá, hoặc hoa tai, hoặc kiềng, làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va đặng chuộc tội cho mình trước mặt Ngài. 51 Môi-se và Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, bèn nhận lanh vàng, và hết thảy đồ trang sức làm công kỹ. 52 Hết thảy vàng và lê vật mà những quan tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm quân dâng cho Đức Giê-hô-va, cộng là mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi sáu lít. 53 Vả, mỗi người trong quân binh đều có cướp lấy vật cho mình. 54 Vậy, Môi-se và Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, nhận lanh vàng của quan tướng ngàn quân và trăm quân, rồi đem vào hội mặc làm ký niệm về dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

**32** Vả, con cháu Ru-ben cùng con cháu Gát có bảy súc vật rất nhiều; thấy xứ Gia-ê-xe và xứ Ga-la-át là đất tiện hiệp nuôi bầy súc vật: 2 bèn đến thưa cùng Môi-se, Ê-lê-a-sa, thày tế lễ, và các hội trưởng mà rằng: 3 A-ta-rốt, Đì-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-sa, Sê-bam, Nê-bô và Bê-ô-n, 4 xứ mà Đức Giê-hô-va đã đánh bại trước mặt hội chúng Y-sơ-ra-ên, là một xứ tiện hiệp nuôi bầy súc vật, và các tôi tớ ông có bảy súc vật. 5 Lại tiếp rằng: Nếu chúng tôi được ơn trước mặt ông, chớ chi ban xú này cho kẻ tôi tớ ông làm sản nghiệp, xin đừng biếu chúng tôi đi ngang

qua sông Giô-đanh. **6** Nhưng Môi-se đáp cùng con cháu Gát và con cháu Ru-bên rằng: Anh em các ngươi há sê đi trận, còn các ngươi ở lại đây sao? **7** Sao các ngươi xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng, không khứng đi qua xứ mà Đức Giê-hô-va đã cho? **8** Ấy, tổ phụ các ngươi cũng làm như vậy khi ở từ Ca-de-Ba-nê-a, ta sai họ đi do thám xứ. **9** Vì tổ phụ các ngươi lên đến đèo Éch-côn, thấy xứ, rồi xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng, không khứng vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho. **10** Trong ngày đó, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va phùng lên và Ngài thề rằng: **11** Những người đi lên khỏi xứ É-díp-tô, từ hai mươi tuổi sắp lên, sẽ chẳng hề thấy xứ mà ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, vì các ngươi đó không theo ta cách trung thành, **12** trừ ra Calép, con trai của Giê-phu-nê, là người Kê-nít, và Giô-suê, con trai của Nun; hai người đó đã theo Đức Giê-hô-va cách trung thành. **13** Ấy vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng phùng cùng dân Y-sơ-ra-ên, Ngài làm cho dân đó đi lưu lạc trong đồng vắng bốn mươi năm, cho đến chừng nào cả dòng dõi đã làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va bị tiêu diệt hết. **14** Vậy các ngươi hãy lên thế cho tổ phụ mình, là dòng dõi tội nhân, đặng gia thêm sức thạnh nộ của Đức Giê-hô-va cùng Y-sơ-ra-ên nữa. **15** Vì như được bằng các ngươi đi té Ngài ra, thì Ngài sẽ cứ để dân này ở trong đồng vắng, và các ngươi làm cho dân chết sạch hết vậy. **16** Nhưng các ngươi đó đến gần Môi-se mà rằng: Tại đây, chúng tôi sẽ dựng chuồng cho súc vật và thành cho con trẻ chúng tôi; **17** rồi chúng tôi cầm binh khí lập tức đặng đi trước dân Y-sơ-ra-ên cho đến chừng nào đưa dân ấy vào cõi đã phân định cho họ. Còn con trẻ chúng tôi phải ở trong thành kiên cố, vì cớ dân bỗn xứ. **18** Chúng tôi không trở về nhà chúng tôi trước khi mọi người trong dân Y-sơ-ra-ên chưa lãnh được sản nghiệp mình. **19** Chúng tôi sẽ chẳng được chi với dân Y-sơ-ra-ên về bên kia sông Giô-đanh hay là xa hơn, vì chúng tôi được sản nghiệp mình ở bên này sông Giô-đanh, về phía đông. **20** Môi-se đáp cùng các ngươi rằng: Nếu các ngươi làm điều đó, nếu cầm binh khí đặng đi chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, **21** nếu mọi người cầm binh khí đi ngang qua sông Giô-đanh trước mặt Đức Giê-hô-va, cho đến khi nào đuổi quân nghịch chạy khỏi trước mặt Ngài, **22** và nếu chỉ trở về sau khi xứ đã phục trước mặt Đức Giê-hô-va, thì đối cùng Đức Giê-hô-va và Y-sơ-ra-ên, các ngươi sẽ không bị trách móc chi, và đất này sẽ làm sản nghiệp cho các ngươi trước mặt Đức Giê-hô-va. **23** Còn nếu không làm như vậy, này các ngươi sẽ phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, và phải biết rằng tội chắc sẽ đỗ lại trên các ngươi. **24** Vậy, hãy cất thành cho con trẻ mình, cùng dựng chuồng cho bầy súc vật và làm điều các ngươi đã nói. **25** Con cháu Gát và con cháu Ru-bên bèn nói cùng Môi-se rằng: Các tôi tớ ông sẽ làm điều mà chúa tôi phán dặn. **26** Con trẻ, vợ, bầy chiên, và hết thảy súc vật chúng tôi sẽ ở đây trong những thành xứ Ga-la-át; **27** còn hết thấy tôi tớ ông sẽ cầm binh khí, đi ngang qua, sẵn ngừa mà chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, như chúa tôi đã phán dặn. **28** Vậy, Môi-se về phần các ngươi đó truyền lệnh cho É-lê-a-sa, thầy tế lễ, cho Giô-suê, con trai Nun, và cho các quan trưởng của những chi phái dân Y-sơ-ra-ên, **29** mà rằng: Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-bên cầm binh

khí đi ngang qua sông Giô-đanh với các ngươi đặng chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, và nếu xứ phục các ngươi, thì các ngươi phải ban cho họ xứ Ga-la-át làm sản nghiệp. **30** Nhưng nếu họ không cầm binh khí mà đi ngang qua với các ngươi, thì họ sẽ có sản nghiệp giữa các ngươi trong xứ Ca-na-an. **31** Con cháu Gát và con cháu Ru-bên thưa rằng: Chúng tôi sẽ làm điều chi mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng kẽ tôi tớ ông. **32** Chúng tôi sẽ cầm binh khí đi qua trong xứ Ca-na-an trước mặt Đức Giê-hô-va; nhưng chúng tôi sẽ lãnh sản nghiệp mình về phía bên này sông Giô-đanh. **33** Ấy vậy, Môi-se ban cho con cháu Gát, con cháu Ru-bên, và phân nửa chi phái Ma-na-se, là con trai của Giô-sép, nước của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, và nước của Oùc, vua xứ Ba-san, tức là ban xứ với những thành nó và các thành địa-hạt ở chung quanh. **34** Con cháu Gát bèn xây cất Đì-bôn, A-ta-rôt, A-rô-e, **35** Aüt-rốt-Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha, **36** Bết-Nim-ra, và Bết-Ha-ran, là những thành kiên cố. Cũng dựng chuồng cho bầy súc vật nữa. **37** Con cháu Ru-bên xây cất Hết-bôn, É-lê-a-lê, Ki-ri-a-ta-im, **38** Nê-bô, Ba-anh-Mê-ôn, tên các thành này bị đổi, và Síp-ma; rồi đặt tên cho các thành nào mình xây cất. **39** Con cháu Ma-ki, là con trai Ma-na-se, đi vào chiếm xứ Ga-la-át và đuổi người A-mô-rít ở trong đó ra. **40** Vậy, Môi-se ban xứ Ga-la-át cho Ma-ki, là con trai Ma-na-se, và người ở tại đó. **41** Giai-rơ, là con trai Ma-na-se, đi chiếm các thôn dân A-mô-rít, đặt tên là thôn Giai-rơ. **42** Nô-bách đi lấy thành Kê-nát với các thành địa hạt, đặt tên là Nô-bách theo chánh danh mình.

**33** Nay là các nơi đóng trại của dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi xứ É-díp-tô tùy theo các đội ngũ, có Môi-se và A-rôn quản lý. **2** Môi-se vâng mạng Đức Giê-hô-va chép sự hành trình của dân chúng, tùy theo các nơi đóng trại. Vậy, này là các nơi đóng trại tùy theo sự hành trình của họ. **3** Ngày rằm tháng giêng, tức ngày sau lễ Vượt-quá, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ Ram-se, cách dạn dĩ, có mắt của hết thấy người É-díp-tô thấy. **4** Người É-díp-tô chôn những kẻ mà Đức Giê-hô-va đã hành hại giữa bọn mình, tức là hết thấy con đầu lòng: Đức Giê-hô-va đã đoán xét các thàn chúng nó. **5** Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến đóng trại tại Su-cốt; **6** rồi đi từ Su-cốt đến đóng trại tại É-tam, ở cuối đồng vắng. **7** Kế đó, đi từ É-tam vòng về hướng Phi-Ha-hi-rốt, đối ngang cùng Ba-anh-Sê-phôn, và đóng trại trước Mít-đôn. **8** Dân Y-sơ-ra-ên bỏ Phi-Ha-hi-rốt, đi qua giữa biển về hướng đồng vắng đi ba ngày đường ngang đồng vắng É-tam, rồi đóng trại tại Ma-ra. **9** Đoạn, đi từ Ma-ra đến É-lim; và, tại É-lim có mười hai cái suối và bảy chục cây chà-là, bèn đóng trại tại đó. **10** Dân sự đi từ É-lim và đóng trại gần Biển đỏ. **11** Đoạn, đi từ Biển đỏ và đóng trại tại đồng vắng Sin. **12** Đi từ đồng vắng Sin và đóng trại tại Đáp-ca. **13** Đi từ Đáp-ca và đóng trại tại A-lúc. **14** Đi từ A-lúc và đóng trại tại Rê-phi-dim, là nơi không có nước cho dân sự uống. **15** Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Rê-phi-dim và đóng trại trong đồng vắng Si-na-i. **16** Kế đó, đi từ đồng vắng Si-na-i và đóng trại tại Kíp-rốt Ha-tha-va. **17** Đi từ Kíp-rốt Ha-tha-va và đóng trại tại Hát-sê-rốt. **18** Đoạn, đi từ Hát-sê-rốt và đóng trại tại Rít-ma. **19** Đi từ Rít-ma và đóng trại tại Ri-môn Phê-rết. **20** Đi từ Ri-môn-Phê-rết

và đóng trại tại Líp-na. 21 Đิ từ Líp-na và đóng trại tại Ri-sa. 22 Kế đó, đi từ Ri-sa và đóng trại tại Kê-hê-la-tha. 23 Đิ từ Kê-hê-la-tha đóng trại tại núi Sê-phe. 24 Đิ từ núi Sê-phe và đóng trại tại Ha-ra-đa. 25 Đิ từ Ha-ra-đa và đóng trại tại Mác-hê-lốt. 26 Đoạn, đi từ Mác-hê-lốt và đóng trại tại Ta-hát. 27 Đi từ Ta-hát và đóng trại tại Ta-rách. 28 Đi từ Ta-rách và đóng trại tại Mít-ga. 29 Đi từ Mít-ga và đóng trại tại Hách-mô-na. 30 Đi từ Hách-mô-na và đóng trại tại Mô-sê-rốt. 31 Đi từ Mô-sê-rốt và đóng trại tại Bê-ne-Gia-can. 32 Đi từ Bê-ne-Gia-can và đóng trại tại Hö-Ghi-gát. 33 Đi từ Hö-Ghi-gát và đóng trại tại Dôt-ba-tha. 34 Đi từ Dôt-ba-tha và đóng trại tại Áp-rô-na. 35 Đoạn, đi từ Áp-rô-na và đóng trại tại È-xi-ôn-Ghê-be. 36 Đi từ È-xi-ôn-Ghê-be và đóng trại tại đồng vắng Xin, nghĩa là tại Ca-de. 37 Kế đó, đi từ Ca-de và đóng trại tại núi Hö-ro, ở chót đầu xứ È-dôm. 38 A-rôn, thầy tế lễ, theo mạng Đức Giê-hô-va lên trên núi Hö-ro, rồi qua đời tại đó, nhằm ngày mồng một tháng năm, năm thứ bốn mươi sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ È-diph-tô. 39 Khi A-rôn qua đời trên núi Hö-ro, người đã được một trăm hai mươi ba tuổi. 40 Bấy giờ, vua A-rát, là người Ca-na-an, ở miền nam xứ Ca-na-an, hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đến. 41 Dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hö-ro và đóng trại tại Xa-mô-na. 42 Đi từ Xa-mô-na và đóng trại tại Phu-nôn. 43 Đi từ Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt. 44 Kế đó, đi từ Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-a-ba-rim, trên bờ cõi Mô-áp. 45 Đi từ Y-giê-a-ba-rim và đóng trại tại Đি-bôn-Gát. 46 Đi từ Đি-bôn-Gát và đóng trại tại Anh-môn-Đíp-la-tha-im. 47 Kế ấy, đi từ Anh-môn-Đíp-la-tha-im và đóng trại tại núi A-ba-rim trước Nê-bo. 48 Đì từ núi A-ba-rim và đóng trại tại đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. 49 Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại gần đồng Giô-đanh, từ Bết-Giê-si-mốt chi A-ben-Si-tim trong đồng Mô-áp. 50 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong đồng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng: 51 Hãy truyền cùng dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Khi nào các ngươi đã đi ngang qua sông Giô-đanh để vào xứ Ca-na-an rồi, 52 thì phải đuổi hết thảy dân của xứ khỏi trước mặt các ngươi, phá hủy hết thảy hình tượng chạm và hình đúc, cùng đập đổ các nơi cao của chúng nó. 53 Các ngươi sẽ lãnh xứ làm sản nghiệp và ở tại đó; vì ta đã ban xứ cho các ngươi để làm cơ nghiệp. 54 Phải bắt thăm chia xứ ra tùy theo họ hàng các ngươi. Hễ ai số đông, các ngươi phải cho một sản nghiệp lớn hơn; còn hễ ai số ít, thì phải cho một sản nghiệp nhỏ hơn. Mỗi người sẽ nhận lãnh phần mình bắt thăm được; phải cứ những chi phái tông phụ các ngươi mà chia xứ ra. 55 Còn nếu các ngươi không đuổi dân của xứ khỏi trước mặt mình, thì những kẻ nào trong bọn họ mà các ngươi còn chừa lại, sẽ như gai trong con mắt, và như chông nơi hông các ngươi, chúng nó sẽ theo bắt riết các ngươi tại trong xứ các ngươi ở; 56 rồi xây đến ta sẽ hành hại các ngươi khác nào ta đã toan hành hại chúng nó vậy.

**34** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy truyền điều này cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an để lãnh xứ làm sản nghiệp, tức là xứ Ca-na-an khắp bốn bể: 3 Miền nam sẽ thuộc về các ngươi, từ

đồng vắng Xin chạy dài theo È-dôm. Ấy vậy, giới hạn của các ngươi về phía nam sẽ chạy từ đầu Biển-mặn về bên hướng đông. 4 Giới hạn này chạy vòng phía nam của núi Aic-ráp-bim, đi ngang về hướng Xin và giáp phía nam Ca-de-Ba-nê-a; đoạn chạy qua Hát-sa-Át-đa, và đi ngang hướng Át-môn. 5 Từ Át-môn giới hạn chạy vòng về lối suối È-diph-tô và giáp biển. 6 Còn về giới hạn phía tây thì các ngươi sẽ có biển lớn dùng làm hạn, ấy sẽ là giới hạn về phía Tây. 7 Ngày là giới hạn của các ngươi về phía Bắc: Từ biển lớn, các ngươi sẽ châm núi Hö-ro làm hạn; 8 từ núi Hö-ro, các ngươi sẽ châm tại đầu Ha-mát làm hạn; rồi giới hạn sẽ giáp tại Xê-đát. 9 Giới hạn sẽ chạy về hướng Xip-rôn và ăn cuối Hát-sa-È-nan, đó là giới hạn của các ngươi về phía Bắc. 10 Phía đông các ngươi sẽ châm ranh minh từ Hát-sa-È-nan tới Sê-pham; 11 rồi chạy từ Sê-pham xuống đến Ríp-la về hướng đông của A-in; đoạn chạy xuống và giáp gành biển Ki-nê-rét về phía đông. 12 Rót lại, giới hạn sẽ chạy xuống về phía sông Giô-đanh và giáp Biển-mặn. Đó là xứ các ngươi sẽ có, cùng các giới hạn nó xung quanh vậy. 13 Môi-se bèn truyền linh này cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Ấy đó là xứ các ngươi sẽ bắt thăm chia ra mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn cho chín chi phái và phân nửa của một chi phái. 14 Vì chi phái con cháu Ru-bên, tùy theo tông tộc mình, và chi phái con cháu Gát, tùy theo tông tộc mình, cùng phân nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp mình rồi. 15 Hai chi phái và nửa chi phái này đã nhận lãnh sản nghiệp mình ở phía bên kia sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô về hướng đông, tức về phía mặt trời mọc. 16 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 17 Đây là tên những người sẽ đứng chia xứ: È-lê-á-sa, thầy tế lễ, và Giô-suê, con trai Nun. 18 Các ngươi cũng phải cử mỗi chi phái chọn một quan trưởng để chia xứ ra. 19 Đây là tên các người đó: Về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai Giê-phu-nê; 20 về chi phái con cháu Si-mê-ôn, Sê-mu-ên, con trai A-mi-hút; 21 về chi phái Bên-gia-min, È-li-đát, con trai Kít-lon; 22 về chi phái con cháu Đan, một quan trưởng tên là Bu-ki, con trai Giôc-li; 23 về con cháu Giô-sép; về chi phái con cháu Ma-na-se, một quan trưởng tên là Ha-ni-ên, con trai È-phát; 24 và về chi phái con cháu Ép-ra-im, một quan trưởng tên là Kê-mu-ên, con trai Síp-tan; 25 về chi phái con cháu Sa-bu-lôn, một quan trưởng tên là È-lít-sa-phân, con trai Phác-nát; 26 về chi phái con cháu Y-sa-ca, một quan trưởng tên là Pha-ti-ên, con trai A-xan; 27 về chi phái con cháu A-se, một quan trưởng tên là A-hi-hút, con trai Se-lu-mi; 28 và về chi phái con cháu Nép-ta-li, một quan trưởng tên là Phê-đa-ên, con trai A-mi-hút. 29 Đó là những người mà Đức Giê-hô-va phán biểu đứng chia sản nghiệp cho dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an.

**35** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong đồng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng: 2 Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên do trong phần sản nghiệp mình đã có, như ờng những thành cho người Lê-vi đặng ở; cho luân một miếng đất ở chung quanh các thành đó. 3 Người Lê-vi sẽ có những thành đặng ở; còn đất chung quanh các thành này sẽ dùng cho súc vật, cho sản vật, và cho hết thảy thú vật của họ. 4 Đất chung quanh thành mà các ngươi

nhường cho người Lê-vi sẽ là một ngàn thước chu vi, kể từ vách thành và ở ngoài. 5 Vậy các ngươi phải đó, phía ngoài thành về hướng đông hai ngàn thước, về hướng nam hai ngàn thước, về hướng tây hai ngàn thước, và về hướng bắc hai ngàn thước; cái thành sẽ ở chính giữa. Đó sẽ là đất của những thành người Lê-vi. 6 Trong số thành các ngươi sẽ nhường cho người Lê-vi, sẽ có sáu cái thành ẩn náu mà các ngươi phải chi cho, để kẻ sát nhơn trốn tránh tại đó; ngoài sáu thành đó, các ngươi phải nhường cho người Lê-vi bốn mươi hai cái thành. 7 Hết thảy thành các ngươi sẽ nhường cho người Lê-vi luôn với đất, số là bốn mươi tám cái. 8 Về những thành do trong sản nghiệp của dân Y-sơ-ra-ên mà các ngươi sẽ nhường cho người Lê-vi phải lấy bớt nhiều hơn của chi phái có nhiều, và lấy bớt ít hơn của chi phái có ít; mỗi chi phái nhường cho người Lê-vi những thành cần phân theo sản nghiệp của mình sẽ được. 9 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 10 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các ngươi đã đi qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an, 11 thì phải lựa những thành dùng làm thành ẩn náu cho mình, là nơi kẻ sát nhơn, vì vô ý đánh chết ai, chạy ẩn náu mình được. 12 Những thành đó sẽ dùng làm thành ẩn náu để trốn khỏi kẻ báo thù huyết, hầu cho kẻ sát nhơn không chết cho đến chừng nào ứng hầu trước mặt hội chúng đặng chịu xét đoán. 13 Vậy, trong những thành các ngươi nhường cho, sẽ có sáu thành ẩn náu cho các ngươi. 14 Các ngươi phải chi ba thành phía bên kia sông Giô-đanh, và lập ba thành khác trong xứ Ca-na-an; ấy sẽ là những thành ẩn náu. 15 Sáu thành này sẽ dùng làm chỗ ẩn náu cho dân Y-sơ-ra-ên, luôn cho khách ngoại bang và kẻ nào kiêu ngạo ở trong dân đó, để ai vì vô ý đánh chết một người có thể chạy ẩn náu tại đó. 16 Nhưng nếu người ấy đánh bằng đồ sắt, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhơn; kẻ sát nhơn hẳn phải bị xử tử. 17 Nếu người đánh bằng một cục đá cầm nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhơn; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử. 18 Cũng vậy, nếu người đánh bằng đồ cây cầm nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhơn; kẻ sát nhơn hẳn phải bị xử tử. 19 Ấy là kẻ báo thù huyết sẽ làm cho kẻ sát nhơn phải chết; khi nào kẻ báo thù huyết gặp kẻ sát nhơn thì phải làm cho nó chết đi. 20 Nếu một người nào vì lòng ganh ghét xô lấn một người khác, hay là cố ý liệng vật chi trên mình nó, và vì cớ đó nó bị chết; 21 hoặc vì sự thù đánh bằng bàn tay, và vì cớ đó nó bị chết, thì người nào đánh đó hẳn phải bị xử tử. Ấy là một kẻ sát nhơn; người báo thù huyết khi nào gặp kẻ sát nhơn phải làm cho nó chết đi. 22 Nếu vì tình cờ, vẫn hòa thuận nau, mà người có lấn xô, hoặc liệng vật chi trên mình người kia, 23 hoặc nếu không phải thù nghịch chẳng có ý làm hại, lại không thấy mà làm rớt một cục đá trên mình người kia, có thể làm chết được, và nếu người chết đi, 24 thì cứ theo luật lệ này, hội chúng phải xử đoán cho kẻ đã đánh và kẻ báo thù huyết: 25 hội chúng sẽ giải cứu kẻ sát nhơn khỏi tay người báo thù huyết, và biến người trở về thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn náu; và người phải ở đó cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng phẩm đã được xúc dầu thánh qua đời.

26 Nhưng nếu kẻ sát nhơn đi ra ngoài giới hạn của thành ẩn

náu, là nơi người đã chạy ẩn náu, 27 và nếu kẻ báo thù huyết gặp, giết người ở ngoài giới hạn thành ẩn náu, thì kẻ báo thù huyết sẽ không mắc tội sát nhơn. 28 Vì kẻ sát nhơn phải ở trong thành ẩn náu cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng phẩm qua đời, kẻ sát nhơn sẽ được trở về trong sản nghiệp mình. 29 Bất luận các ngươi ở nơi nào, điều này phải dùng làm một luật lệ xét đoán cho các ngươi trải qua các đời. 30 Nếu ai giết một người nào, người ta sẽ cứ theo lời khai của những người chứng mà giết kẻ sát nhơn; nhưng một người chứng không đủ cớ đặng giết ai. 31 Các ngươi chớ lanh tiễn chuộc mạng của một người sát nhơn đã có tội và đáng chết, vì nó hẳn phải bị xử tử. 32 Các ngươi đừng lanh tiễn chuộc kẻ đã chạy ẩn náu trong thành ẩn náu, hầu cho nó trở về ở trong xứ sau khi thầy tế lễ qua đời. 33 Các ngươi chớ làm ô uế xứ mà các ngươi sẽ ở; vì huyết làm ô uế xứ. Nhược bằng có kẻ làm đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm đổ huyết nó lại, thì không thể chuộc tội cho xứ được. 34 Vậy, các ngươi chớ làm ô uế xứ, là nơi các ngươi sẽ ở, và chánh giữa đó là nơi ta sẽ ngự; vì ta là Đức Giê-hô-va ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên.

**36** Vả, những trưởng tộc Ga-la-át, là con trai Ma-ki, cháu Ma-na-se, trong dòng con cháu Giô-sép, đến gần và nói trước mặt Môi-se cùng trước mặt các tổng trưởng của những chi phái Y-sơ-ra-ên, 2 mà rằng: Đức Giê-hô-va có phán cùng chúa tôi bắt thăm chia xứ cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, và chúa tôi có lành mạng Đức Giê-hô-va giao sản nghiệp của Xê-lô-phát, anh chúng tôi, cho các con gái người. 3 Nếu các con gái kết hôn với một trong những con trai về các chi phái khác của dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp của tổ phụ chúng tôi mà thêm vào sản nghiệp của chi phái nào chúng nó sẽ thuộc về; như vậy phần đó phải truất khỏi sản nghiệp đã bắt thăm về chúng tôi. 4 Khi đến năm hân hi cho dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp chúng nó sẽ thêm vào sản nghiệp của chi phái nào chúng nó sẽ thuộc về; như vậy, sản nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp của chi phái tổ phụ chúng tôi. 5 Môi-se bèn truyền các lệnh này của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Chi phái con cháu Giô-sép nói có lý. 6 Này là điều Đức Giê-hô-va có phán về phần các con gái Xê-lô-phát: Chúng nó muốn kết thân với ai thì muốn, những chỉ huy kết thân với một trong những nhà của chi phái tổ phụ mình. 7 Như vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên, một sản nghiệp nào chẳng được từ chi phái này đem qua chi phái khác, vì mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ ở deo theo sản nghiệp về chi phái tổ phụ mình. 8 Phàm người con gái nào được một phần sản nghiệp trong một của các chi phái Y-sơ-ra-ên, thì phải kết thân cùng một người của một nhà nào về chi phái tổ phụ mình, hầu cho mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên hưởng phần sản nghiệp của tổ phụ mình. 9 Vậy, một phần sản nghiệp nào chẳng được từ chi phái này đem qua chi phái kia; nhưng mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên sẽ giữ sản nghiệp mình vậy. 10 Các con gái Xê-lô-phát làm như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 11 Mách-la, Thiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca, và Nô-a, các con gái của Xê-lô-phát, đều kết thân cùng các con trai của cậu mình. 12 Chúng nó kết thân trong những

nhà của con cháu Ma-na-se, là con trai Giô-sép, và phần sán nghiệp họ còn lại trong chi phái tổ phụ mình. **13** Đó là các mạng linh và luật lệ mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, tại trong đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

# Phục Truyền Luật Lệ

**1** Ngày là lời Môi-se nói cho cá Y-sơ-ra-ên, bên kia sông Giô-danh, tại đồng vắng, trong đồng bằng, đối ngang Su-pho, giữa khoảng Pha-ran và Tô-phên, La-ban, Hát-sê-rôt, và Đixa-háp. **2** Từ Hô-rép tới Ca-de-Ba-nê-a, bởi đường núi Sê-i-ro, đi mười một ngày đường. **3** Nhằm năm bốn mươi, ngày mồng một tháng mươi một. Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã biểu người phải nói cùng họ. **4** Ấy là sau khi người đã đánh giết Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn, và Ôuc, vua Ba-san, ở tại Ách-ta-rôt và Êt-rê-i. **5** Tại bên kia sông Giô-danh, trong xứ Mô-áp, Môi-se khởi giảng giải luật pháp này mà rằng: **6** Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta có phán cùng chúng ta tại Hô-rép mà rằng: Các ngươi kiều ngụ trong núi này đã lâu quá; **7** hãy vòng lại và đi đến núi dân A-mô-rít, cùng đến các miền ở gần bên, tức là đến nơi đồng bằng, lên núi, vào xứ thấp, đến miền nam, lên mé biển, vào xứ dân Ca-na-an và Li-ban, cho đến sông lớn, là sông O-pho-rát. **8** Kìa, ta phó xứ này cho các ngươi! Hãy vào và chiếm lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-côp, cùng cho con cháu của họ. **9** Trong lúc đó ta có nói cùng các ngươi rằng: Một mình ta không đủ sức cai trị các ngươi. **10** Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã gia thêm các ngươi, kia ngày nay, các ngươi đông như sao trên trời. **11** Nguyễn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi khiến các ngươi thêm gấp ngàn lần và ban phước cho, y như Ngài đã phán cùng các ngươi. **12** Một mình ta làm thế nào mang lấy trách nhiệm và gánh nặng về điều tranh tụng của các ngươi? **13** Hãy chọn trong mỗi chi phái các ngươi những người khôn ngoan, thông sáng, có tiếng, và ta sẽ lập họ lên làm quan trưởng các ngươi. **14** Các ngươi có đáp rằng: Việc ngươi toan làm thật tốt thay. **15** Bấy giờ, ta chọn lấy những người quan trưởng của các chi phái, là những người khôn ngoan, có tiếng, lập lên làm quan trưởng các ngươi, hoặc cai ngàn người, hoặc cai trăm người, hoặc cai năm mươi người, hoặc cai mươi người, và làm quản lý trong những chi phái của các ngươi. **16** Trong lúc đó, ta ra lệnh cho những quan xét các ngươi rằng: Hãy nghe anh em các ngươi, và lấy công bình mà xét đoán sự tranh tụng của mỗi người với anh em mình, hay là với khách ngoại bang ở cùng ngươi. **17** Trong việc xét đoán, các ngươi chớ tư vị ai; hãy nghe người hèn như nghe người sang, đừng có sợ ai, vì sự xét đoán thuộc về Đức Chúa Trời. Phàm việc nào lấy làm rất khó cho các ngươi, hãy đem đến trước mặt ta thì ta sẽ nghe cho. **18** Vậy, trong lúc đó, ta có truyền cho các ngươi mọi điều mình phải làm. **19** Đoạn, bỏ Hô-rép, chúng ta trải ngang qua đồng vắng minh-mông và gorm ghê mà chúng ta thấy kia, hướng về núi dân A-mô-rít, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phán dặn; rồi chúng ta đến Ca-de-Ba-nê-a. **20** Bấy giờ, ta nói cùng các ngươi rằng: Các ngươi đã đến núi của dân A-mô-rít mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ban cho chúng ta. **21** Kìa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi phó xứ này cho ngươi; hãy đi lên, chiếm làm sản nghiệp, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã phán cùng ngươi; chớ ái

ngại, chớ kinh khủng. **22** Các ngươi hết thảy bèn lại gần ta và nói rằng: Hãy sai những người đi trước chúng tôi phái lén, và các thành chúng tôi phái vào. **23** Lời này đẹp lòng ta; ta chọn mười hai người trong các ngươi, tức mỗi chi phái một người. **24** Mười hai người đó ra đi, lên núi, đi đến khe Éch-côn và do thám xứ. **25** Họ hái cầm trong tay mình những trái cây xứ đó, đem về cho chúng ta; thuật lại cùng chúng ta rằng: Xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ban cho thật là tốt. **26** Nhưng các ngươi không muốn lên đó, và đã bội nghịch mạng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, **27** làm bầm trong trại mình mà rằng: Ấy bởi Đức Giê-hô-va ghét chúng ta, nên khiến chúng ta ra xứ Ê-díp-tô, đặng phó chúng ta vào tay dân A-mô-rít, để tiêu diệt đi. **28** Chúng ta sẽ đi lên đâu? Anh em chúng ta làm cho chúng ta tiêu gan vì nói rằng: Ấy là một dân đông hơn và cao lớn hơn chúng ta; ấy là những thành lớn và kiên cố đến tận trời; và lại, tại đó, chúng tôi có thấy những con cháu của dân A-na-kim. **29** Nhưng ta nói cùng các ngươi rằng: Chớ ái ngại và chớ sợ sệt gì. **30** Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đi trước, chính Ngài sẽ chiến-cự cho các ngươi, như Ngài đã thường làm trước mắt các ngươi tại xứ Ê-díp-tô, **31** và trong đồng vắng-là nơi ngươi thấy rằng trọn dọc đường ngươi đi, cho đến khi tới chốn này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã bồng ngươi như một người bồng con trai mình. **32** Đầu vậy, các ngươi vẫn không tin Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, **33** là Đáng đi trước dẫn các ngươi trên đường, để tìm cho các ngươi một nơi đóng trại; ban đêm trong đám lửa, ban ngày trong đám mây, đặng chỉ con đường các ngươi phải đi. **34** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va nghe tiếng của lời nói các ngươi, bèn nổi giận và thề rằng: **35** Chẳng một ai của dòng dõi gian ác này sẽ thấy xứ tốt đẹp mà ta đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, **36** ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phunê. Người sẽ thấy xứ đó; và ta sẽ ban cho người cùng con cháu người xứ mà người đã trai qua, bởi vì người có theo Đức Giê-hô-va cách trung tín trọn vẹn. **37** Lại, Đức Giê-hô-va vì cớ các ngươi cũng nổi giận cùng ta, mà rằng: Người cũng vậy, sẽ không vào đó đâu. **38** Giô-suê, con trai Nun, là đầy tớ ngươi, sẽ được vào đó. Hãy làm cho người vững lòng, vì ấy là người sẽ khiến dân Y-sơ-ra-ên nhận lấy xứ này làm sản nghiệp. **39** Những con trai của các ngươi và các ngươi đã nói rằng sẽ thành một miếng mồi, và những con trai các ngươi hiện bây giờ chưa biết điều thiện hay là điều ác, sẽ vào xứ đó. Ta sẽ ban cho chúng nó xứ này làm sản nghiệp; **40** nhưng các ngươi hãy trở về, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. **41** Lúc đó, các ngươi bèn đáp cùng ta mà rằng: Chúng tôi đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va; chúng tôi sẽ đi lên chiến trận và làm mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã phán dặn. Mỗi người trong các ngươi nịt binh khí và toan dại dột đi lên núi. **42** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói cùng dân sự: Chớ đi lên và chớ chiến trận, vì ta không ngự giữa các ngươi; e các ngươi bị quân thù nghịch đánh bại. **43** Ta có thuật lại những lời này, nhưng các ngươi không nghe ta, nghịch mạng của Đức Giê-hô-va, đầy sự kiêu ngạo, kéo đi lên núi. **44** Bấy giờ, người A-mô-rít ở trong núi này, đi ra đón và đuổi các ngươi như thế

đoàn ong, đánh bại các ngươi tại Sê -i-ro cho đến Hô-ma. **45** Khi trở về, các ngươi có khóe lóc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va không lảng tai và chẳng khiểng nghe tiếng của các ngươi. **46** Ấy vì thế nên các ngươi ở tại Ca-de lâu ngày, nhiều ngày biết dường bao!

**2** Đoạn, chúng ta trở lại đi vào đồng vắng về hướng Biển đó, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ta, và chúng ta đi vòng lầu ngày quanh núi Sê -i-ro. **2** Đức Giê-hô-va có phán cùng ta mà rằng: **3** Các ngươi đi vòng núi này cũng đã lâu rồi, hãy trở lên hướng bắc. **4** Hãy truyền lệnh này cho dân sự: Các ngươi sẽ trai qua địa phận của anh em mình, tức là con cháu É-sau, ở tại Sê -i-ro, và chúng nó sẽ sợ các ngươi. Nhưng hãy giữ lấy mình, **5** chớ có tranh cùng chúng nó, vì ta sẽ không cho các ngươi xú của chúng nó đâu, đâu đến nỗi một theo đất bằng bàn chân cũng không cho. Ta đã ban cho É-sau núi Sê -i-ro làm sản nghiệp. **6** Các ngươi sẽ dùng tiền bạc mà mua lương thức của chúng nó mà ăn, nước mà uống. **7** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã ban phước cho mọi công việc làm của tay ngươi; Ngài đã biết cuộc đi đường ngươi ngang qua đồng vắng lớn lao này. Trong bốn mươi năm này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi; ngươi không thiếu chi hết. **8** Vậy, chúng ta có đi ngang qua cách xa anh em ta, là con cháu É-sau, ở tại Sê -i-ro, và bắt đi về hướng đồng vắng Mô-áp, đặng tránh con đường đồng bằng, cùng É-lát và É-xi-ôn-Ghê-be. **9** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng ta rằng: Chớ đương địch và chớ chiến trận với dân Mô-áp; vì ta không cho ngươi chi trong xứ dân ấy làm sản nghiệp đâu, bởi ta đã ban A-ro cho con cháu Lót làm sản nghiệp. **10** (Lúc trước, dân É-mim ở tại đó. Ấy là một dân lớn, đông, hình giềng giàng như dân A-na-kim vậy. **11** Người ta cũng cho dân này là dân giềng giàng như dân A-na-kim; nhưng dân Mô-áp gọi họ là É-mim. **12** Dân Hô-rít lúc trước cũng ở tại Sê -i-ro; song con cháu É-sau diệt dân ấy, đoạt lấy xứ họ và ở thế cho, y như Y-so-ra-én làm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho người làm sản nghiệp). **13** Bây giờ, hãy đứng dậy, đi ngang qua khe Xê-rét. Vậy, chúng ta có đi ngang khe Xê-rét. **14** Vá, thì giờ về các cuộc đi đường của chúng ta, từ khi lìa khỏi Ca-de-Ba-nê-a, tới lúc đi ngang qua khe Xê-rét, cộng là ba mươi tám năm, cho đến chừng các người chiến sĩ về đời ấy đã diệt mất khỏi trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã thề cùng các người đó. **15** Vả lại, tay Đức Giê-hô-va cũng tra vào họ đặng diệt họ khỏi trại quân, cho đến chừng nào họ đều tiêu diệt hết. **16** Xây khi các người chiến sĩ đã bị tiêu diệt và chết mất khỏi dân sự, **17** thì Đức Giê-hô-va phán cùng ta mà rằng: **18** Ngày nay ngươi sẽ đi ngang qua A-ro, bờ cõi của dân Mô-áp, **19** và đến gần con cháu Am-môn. Chớ đương địch và chớ chiến trận cùng chúng nó; vì ta không cho ngươi chi hết của xứ con cháu Am-môn làm sản nghiệp, bởi ta đã ban xứ đó cho con cháu của Lót làm sản nghiệp. **20** (Nguyên xứ này gọi là xứ Rê-pha-im. Xưa kia dân Rê-pha-im ở đó, dân Am-môn gọi là Xam-xu-mim; **21** ấy là một dân lớn, đông, hình giềng giàng như dân A-na-kim. Nhưng Đức Giê-hô-va diệt dân Rê-pha-im trước mặt dân Am-môn; dân Am-môn đoạt lấy xứ của họ và ở thế cho. **22** Ấy Ngài đã làm cho con cháu É-sau, ở tại Sê

-i-ro, là như vậy, khi Ngài hủy diệt dân Hô-rít trước mặt con cháu É-sau; họ chiếm lấy xứ dân ấy và ở thế vào chỗ cho đến ngày nay. **23** Còn dân A-vim, ở trong những làng cho đến Ga-xa, dân Cáp-tô-rim ở từ Cáp-tô ra hủy diệt họ, và ở thế vào cho). **24** Hãy đứng dậy đi ngang qua khe Aït-nôn. Kia, ta đã phó Si-hôn, vua Hết-bôn, là người A-mô-rít, cùng xứ người vào tay ngươi; hãy khởi chiếm lấy và giao chiến cùng người. **25** Ngày nay, ta khởi rái trên các dân tộc trong thiên hạ sự sợ hãi và kinh khủng về danh ngươi, đến nỗi khi nghe nói về ngươi, các dân tộc đó sẽ run rẩy và bị sự kinh khủng áp hâm trước mặt ngươi. **26** Bây giờ, từ đồng vắng Kê-dê-môt, ta sai sứ giả đến Si-hôn, vua Hết-bôn, lấy lời hòa hảo đặng nói cùng người rằng: **27** Xin cho phép tôi đi ngang qua xứ vua; tôi đi theo đường cái luôn luân, không xây qua bên hữu hay bên tả. **28** Vua sẽ nhận lấy bạc bán lương thực cho, để tôi có mà ăn; sẽ nhận lấy bạc bán nước, để tôi có mà uống. Chỉ hãy để cho tôi đi ngang qua luân, **29** cũng như con cháu É-sau ở tại Sê -i-ro, và dân Mô-áp ở tại A-ro đã cho phép vậy, cho đến chừng nào tôi đi qua Giô-danh, đặng vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ban cho tôi. **30** Nhưng Si-hôn, vua Hết-bôn, không khiểng chúng ta đi ngang qua địa phận ngươi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã khiến cho tánh người ngoan ngạch, lòng người cứng cỏi, để phó người vào tay ngươi, y như điều đã xảy đến ngày nay. **31** Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: kia, từ bây giờ, ta phó Si-hôn và xứ người cho ngươi. Hãy khởi chiếm lấy xứ người đặng làm cơ nghiệp. **32** Vậy, Si-hôn và cả dân sự người ra đón chúng ta, đặng giao chiến tại Gia-hát. **33** Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta phó người cho chúng ta, và chúng ta đánh bại người, các con trai cùng cả dân sự của người. **34** Trong lúc đó, ta chiếm hết các thành người, khấn vái diệt hết các thành, cả người nam, người nữ, và các con trai, không chừa lại một ai. **35** Chúng ta chỉ có cướp lấy cho phần mình súc vật và hóa tài của các thành mình đã thắng được. **36** Từ A-ro -e, ở trên mé khe Aït-nôn, và cái thành ở trong trũng, cho đến Ga-la-át, chẳng có một thành nào lấy làm kiên cố quá cho chúng ta; Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phó các thành đó cho chúng ta hết. **37** Chín ngươi không có lại gần xứ của con cháu Am-môn, ở dọc khấp mé khe Gia-bốc, hoặc các thành trên núi hay là chỗ nào Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta cầm không cho chúng ta chiếm lấy.

**3** Bây giờ, chúng ta trở lại bắt đường Ba-san đi lên. Oùc, vua Ba-san, và cả dân sự người ra đón chúng ta, đặng giao chiến tại Éch-rê-i. **2** Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người chớ sợ, vì ta đã phó người, cả dân sự và xứ người vào tay ngươi; ngươi sẽ làm cho người như ngươi đã làm cho Si-hôn, vua A-mô-rít, ở tại Hết-bôn. **3** Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta cũng có phó vào tay chúng ta Oùc, vua Ba-san, và cả dân sự người; chúng ta có đánh bại người đến chừng không còn lại một ai. **4** Trong lúc đó chúng ta chiếm lấy các thành của người, không có thành nào mà mình không chiếm lấy; tức là sáu mươi cái thành và toàn miền Aït-gopp, là nước của Oùc trong xứ Ba-san. **5** Các thành này vốn là đồn lũy có vách cao, cửa và cây gác; cũng có lối

những thành không có vách rất nhiều. **6** Chúng ta khấn vái tận diệt các thành này, như chúng ta đã làm cho Si-hôn, vua Hết-bôn, tức là khấn vái diệt hết các thành, các người nam, người nữ, và con trai. **7** Nhưng chúng ta chiếm lấy về phần mình hết thảy súc vật và hóa tài của các thành ấy. **8** Vậy, trong lúc đó, chúng ta chiếm lấy của hai vua A-mô-rít, xú bên kia sông Giô-đanh, từ khe Aít-nôn đến núi Hẹt-môn **9** (dân Si-dôn gọi núi Hẹt-môn là Si-ri-ôn; còn dân A-mô-rít đặt tên là Sê-ni-ro); **10** các thành của đồng bằng, toàn Ga-la-át và toàn Ba-san. **11** (Vì về dân tộc Rê-pha-im, chỉ có một mình Ôùc, vua Ba-san, còn lại. Nay, cái giường bằng sắt của người, há chẳng còn tại Ráp-ba, thành của con cháu Am-môn sao? Bè dài giường là chín thước, bề ngang bốn thước, theo thước tay người nam). **12** Vậy, trong lúc đó, chúng ta chiếm lấy xứ này. Ta cho người Ru-bên và người Gát từ xứ A-rô-e, ở trên khe Aít-nôn và phần nửa núi Ga-la-át, cùng các thành của nó. **13** Ta cho phần nửa chi phái Ma-na-se phần còn lại của núi Ga-la-át, và toàn Ba-san, nước của Ôùc, tức là cả miền Aít-gốp cùng toàn Ba-san vậy. Miền ấy gọi là xứ Rê-pha-im. **14** Giai-rơ, con trai Ma-na-se, chiếm lấy cả miền Aít-gốp cho đến giới hạn dân Ghê-su-rít và Ma-ca-thít, đặt tên mình cho các thôn xứ Ba-san, là thôn Giai-rơ, đến ngày nay hấy còn. **15** Ta cũng cho Ma-ki xứ Ga-la-át. **16** Về người Ru-bên và người Gát, ta cho phần Ga-la-át có ranh ở giữa khe Aít-nôn cho đến khe Gia-bốt, là giới hạn của con cháu Am-môn, **17** luôn với đồng bằng Giô-đanh, từ Ki-nê-rết tới biển của đồng bằng, tức là Biển mặn, dưới triền núi Phích-ga, về phía đông. **18** Vả, trong lúc đó, ta truyền lệnh này cho các người, mà rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi có phó xứ này cho các ngươi đăng nhận lấy làm sản nghiệp; hết thảy những chiến sĩ trong các ngươi phải cầm binh khí đi qua trước anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên. **19** Chỉ những vợ, con trai, và súc vật các ngươi (ta biết rằng các ngươi có nhiều súc vật) sẽ ở lại trong những thành mà ta đã cho các ngươi, **20** đến chừng nào Đức Giê-hô-va cho anh em các ngươi sự an nghỉ như mình, và anh em cũng nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho họ tại phía bên kia sông Giô-đanh; đoạn mọi người trong các ngươi sẽ trở về sản nghiệp mình mà ta đã ban cho các ngươi. **21** Đang lúc ấy, ta cũng truyền lệnh này cho Giô-suê mà rằng: Mắt ngươi có thấy mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã làm cho hai vua này; Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy cho các nước nào mà ngươi sẽ đi qua. **22** Đứng sợ các nước đó, vì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi tranh chiến cho các ngươi. **23** Trong lúc này, ta cầu khẩn cùng Đức Giê-hô-va mà rằng: **24** Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa đã khởi tờ cho kẻ tôi tớ Chúa sự oai nghiêm lớn, và cánh tay quyền năng của Chúa; vì trên trời dưới đất há có thần nào làm được việc và công sự quyền năng giống như của Chúa chăng? **25** Tôi xin Chúa cho phép tôi đi qua xem xứ tốt tươi, núi đẹp đẽ này, và Li-ban ở bên kia sông Giô-đanh. **26** Nhưng Đức Giê-hô-va, bởi cớ các ngươi, nổi giận cùng ta, không nhận lời ta, bèn phán rằng: Thôi; chớ còn nói về việc này cùng ta nữa. **27** Hãy đi lên chót Phích-ga, ngược mắt ngươi lên về hướng tây, hướng bắc, hướng nam, và hướng đông mà nhìn xứ ấy, vì ngươi sẽ không đi ngang qua sông

Giô-đanh này đâu. **28** Song hãy truyền mang lịnh cho Giô-suê, làm cho người vững lòng bền chí; vì ấy là người phải đi qua trước mặt dân này, khiến chúng nhận lấy xứ mà người sẽ thấy. **29** Ấy vậy, chúng ta có ở trong trung, đối ngang Bết-Phê-o.

**4** Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lịnh và luật lệ mà ta dạy các ngươi; hãy làm theo, để các ngươi được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi nhận được. **2** Các ngươi chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta đã truyền. **3** Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các ngươi đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi có diệt khỏi giữa ngươi mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. **4** Còn các ngươi, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thảy còn sống. **5** Ngày đây, ta đã dạy các ngươi những mạng lịnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các ngươi làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. **6** Vậy, các ngươi phải giữ làm theo các mạng lịnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các ngươi trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hail! **7** Vả chăng, há có dân lớn nào mà có các thần minh gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chăng? **8** Lại, há có nước lớn nào có những mạng lịnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi chăng? **9** Chỉ hãy giữ lấy ngươi, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e ngươi quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chăng một ngày nào của đời ngươi những điều đó lia khói lòng ngươi: phải dạy cho các con và cháu ngươi. **10** Hãy nhớ ngày ngươi chầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình. **11** Vậy, các ngươi lại gần và đứng dưới núi. Vả, núi ca lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đèn kỵt. **12** Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các ngươi; các ngươi nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. **13** Ngài rao truyền cho các ngươi biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các ngươi gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. **14** Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các ngươi những mạng lịnh và luật lệ, để các ngươi làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. **15** Vậy, các ngươi hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các ngươi không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, từ nơi giữa lửa phán cùng các ngươi, tại Hô-rép; **16** e các ngươi phải làm hư hoại cho mình chăng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, **17** hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, **18** hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình

của con cá nào ở trong nước dưới đất; **19** lại, e khi người ngước mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên bình, thì người bị quyền dụ quí xuồng trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chặng. **20** Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay. **21** Đoạn, Đức Giê-hô-va, vì cớ các người, nổi giận cùng ta, có thè rằng ta không được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chặng đặng vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. **22** Vì ta phải chết trong xứ này, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. **23** Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; **24** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay kỵ tà. **25** Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, **26** thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vội, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chặng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt. **27** Đức Giê-hô-va sẽ tân lạc các người trong các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn các người vào; **28** ở đó các người sẽ cúng thờ những thần bàng cây và bàng đá, là công việc của tay loài người làm nên, chặng thấy, chặng nghe, chặng ăn, cũng chặng ngủi. **29** Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. **30** Khi người bị gian nan, và các việc này xảy đến cho người, bấy giờ trong ngày cuối cùng, người sẽ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vâng theo tiếng Ngài. **31** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ người và không hủy diệt người đâu; cũng chặng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ người. **32** Vậy, người hãy hỏi học về thời kỳ có trước người, từ ngày Đức Chúa Trời dựng nên loài người trên đất, tự gốc trời này đến gốc trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy, hay là người ta có nghe sự chi gióng như vậy chặng? **33** tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa Trời từ trong lửa phán ra như người đã nghe, mà vẫn còn sống chặng? **34** hay là Đức Chúa Trời há có cây láy sự thử thách dấu kỳ, diêm lợ, chiến tranh, cánh tay quyền năng giờ thẳng ra, cùng cậy công sự to tát và gớm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho các người tại xứ Ê-díp-tô, dưới mắt mình chặng? **35** Người đã chứng kiến mọi điều đó, đê nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. **36** Ngài từ trên trời khiển cho người nghe tiếng Ngài để dạy người; trên đất Ngài khiến cho người thấy đám lửa lớn Ngài, và từ trong lửa người có

nghe lời Ngài phán ra. **37** Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ người, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy, và chánh Ngài nhờ quyền năng lớn minh rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, **38** đặng đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn người, đặng đưa người vào xứ của dân đó, và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến ngày nay. **39** Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong lòng người rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên trời cao kia và dưới đất thấp này: chặng có ai khác. **40** Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người, hầu cho người và con cháu người đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người mãi mãi. **41** Môi-se bèn biệt ra ba cái thành ở bên kia sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc, **42** để kẻ sát nhân vô ý giết người lân cận mình, mà không có ghét trước, được thế trốn tránh và ẩn nấp trong một cửa các thành này, và được sống. **43** Ấy là Bết-se nơi rừng vàng, trong xứ đồng bằng, để cho người Ruben; Ra-mốt nơi Ga-la-át, để cho người Gát, và Gô-lan nơi Ba-san, để cho người Ma-na-se. **44** Này là luật pháp mà Môi-se đặt trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **45** Này là chứng cớ, mạng linh, và luật lệ mà Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, **46** ở bên kia sông Giô-đanh, trong trung đổi ngang Bết-Phê-o, tại xứ Si-hôn, vua dân A-mô-rít, ở Hết-bôn, mà Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **47** Dân Y-sơ-ra-ên chiếm xứ người luôn với xứ Oùc, vua Ba-san, là hai vua dân A-mô-rít, ở tại bên kia sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc, từ A-rô-e **48** trên bờ khe Aït-nôn, cho đến núi Si-ri-ôn, nghĩa là Hẹt-môn, **49** và toàn đồng bằng bên kia sông Giô-đanh, về phía đông cho đến biển của đồng bằng, dưới triền núi Phích-ga.

**5** Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Hồi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe những luật lệ và mạng linh mà ngày nay ta rao truyền nơi lỗ tai các người; các người phải học tập và cẩn thận làm theo những điều đó. **2** Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta có lập giao ước cùng chúng ta tại Hô-rep. **3** Chặng phái cùng tổ phụ chúng ta mà Đức Giê-hô-va đã lập giao ước này đâu, nhưng cùng hết thảy chúng ta hiện ngày nay còn sống đây. **4** Đức Giê-hô-va tại trên núi từ giữa lửa, đã đối diện phán cùng các người. **5** Đang lúc đó, ta đứng giữa Đức Giê-hô-va và các người, đặng truyền lại lời của Ngài cho các người; vì các người sợ lửa, không lên trên núi. Ngài phán rằng: **6** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khói nhà nô lệ. **7** Trước mặt ta người chớ có các thần khác. **8** Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống như những vật trên trời cao kia, hoặc ở nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. **9** Người chớ quí lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỵ tà, hế ai ghét ta, ta sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, **10** và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. **11** Người chớ lấy danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi; vì Đức Giê-hô-va không cầm bắng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. **12** Hãy giữ ngày nghỉ đặng làm nén thánh, y như Giê-hô-va Đức Chúa

Trời ngươi đã phán dặn ngươi. **13** Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; **14** nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: chó làm một công việc nào hết, hoặc ngươi, con trai con gái, tôi trai tớ gái của ngươi, hoặc bò, lừa, hoặc một trong các súc vật của ngươi, hay là khách ở trong nhà ngươi, hầu cho tôi trai và tớ gái ngươi cũng được nghỉ như ngươi. **15** Khá nhớ rằng ngươi đã làm tôi mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi dùng tay quyền năng giơ thẳng ra đem ngươi ra khỏi đó; bởi cớ ấy cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi có dặn biếu ngươi phải giữ ngày nghỉ. **16** Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi có phán dặn, hầu cho ngươi được sống lâu và có phước trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho. **17** Người chớ giết người. **18** Người chớ phạm tội tà dâm. **19** Người chớ trộm cướp. **20** Người chớ làm chứng dối cho kẻ lân cận mình. **21** Người chớ tham vợ của kẻ lân cận mình; chớ tham nhà của ngươi, hoặc ruộng, tôi trai tớ gái, bò, lừa hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận ngươi. **22** Tại trên núi, giữa lùa, mây và sự tối tăm, Đức Giê-hô-va có dùng tiếng lớn phán những lời này cho cả hội các ngươi, Ngài không thêm chi hết; đoạn Ngài ghi các lời đó trên hai bảng đá, và trao cho ta. **23** Vâ, trong khi cả núi phát lửa, các ngươi vừa nghe tiếng từ giữa nơi tối tăm phán ra, thì những quan trưởng của các chi phái, và những trưởng lão các ngươi đến gần ta mà nói rằng: **24** Kia, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã tỏ ra sự vinh hiển và sự oai nghiêm Ngài cho chúng tôi, và chúng tôi có nghe tiếng Ngài từ giữa lửa phán ra; ngày nay chúng tôi thấy rằng Đức Chúa Trời có phán cùng loài người và loài người vẫn còn sống. **25** Nhưng bây giờ, cớ sao chúng tôi phải chết? vì đám lửa lớn này sẽ tiêu diệt chúng tôi hết. Vì bằng chúng tôi còn có nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, thì chúng tôi phải chết. **26** Vì trong loài người, có ai đã nghe tiếng Đức Chúa Trời sanh hoạt từ giữa lửa phán ra, như chúng tôi mà vẫn còn sống? **27** Vậy, ông hãy đi đến gần, nghe mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ phán, rồi hãy truyền lại cho chúng tôi mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ nghe và làm theo. **28** Đang khi các ngươi bàn cùng ta, Đức Giê-hô-va nghe những lời của các ngươi, nên phán cùng ta rằng: Ta có nghe những lời dân này bàn cùng ngươi; chúng nó nói như vậy lấy làm thậm phái. **29** Ô! chớ chi dân này thường có một lòng kính sợ ta, hằng giữ theo các điều răn ta như thế, để chúng nó và con cháu chúng nó được phước đời đời! **30** Hãy đi nói cùng dân sự rằng: Khá trở về trại mình; **31** còn ngươi, hãy ở lại đây với ta, ta sẽ truyền các điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà ngươi sẽ dạy lại cho, để chúng nó làm theo các điều đó trong xứ ta sẽ ban cho họ nhận lấy. **32** Vậy, các ngươi khá cẩn thận làm theo, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán dặn các ngươi; chớ xây qua bên hữu, hoặc qua bên tả. **33** Các ngươi khá đi theo trọn đường mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã chỉ cho, để các ngươi được sống, hưởng phước, và ở lâu dài trong xứ mà mình sẽ nhận được.

**6** Vâ, này là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán dặn ta dạy lại cho,

để các ngươi làm theo nó trong xứ mà các ngươi sẽ đi vào nhận lấy; **2** hầu cho ngươi kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trọn đời, ngươi và con cháu ngươi vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho ngươi, để ngươi được sống lâu ngày. **3** Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho ngươi được phước và thêm lên nhiều trong xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã phán hứa cùng ngươi. **4** Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. **5** Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **6** Các lời mà ta truyền cho ngươi ngày nay sẽ ở tại trong lòng ngươi; **7** khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái ngươi và phải nói đến, hoặc khi ngươi ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc ngươi nằm, hay là khi chỗi dậy. **8** Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt ngươi như ánh chí; **9** cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa ngươi. **10** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đãng ban cho ngươi, khiến ngươi lấy được những thành lớn và tốt mà ngươi không có xây cất; **11** những nhà đầy đủ các thứ của mà ngươi không có chất chứa; các giếng mà ngươi không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà ngươi không có trồng; khi ngươi ăn và được no nê, **12** khá giữ lấy mình, kéo ngươi quên Đức Giê-hô-va, là Đáng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. **13** Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. **14** Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các ngươi, **15** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ở giữa ngươi là Đức Chúa Trời ky-tà, e cơn thanh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi nỗi lên cùng ngươi, và Ngài diệt ngươi khỏi mặt đất chăng. **16** Các ngươi chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, như đã thử Ngài tại Ma-sa. **17** Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã truyền cho ngươi. **18** Vậy, ngươi phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để ngươi được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ ngươi, để ban cho ngươi; **19** và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt ngươi, y như Ngài đã phán vậy. **20** Vê ngày sau, khi con ngươi hỏi ngươi rằng: Các chứng cứ, luật lệ, và mạng lệnh này là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? **21** thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. **22** Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xú Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà ngươi; **23** Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. **24** Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khâ làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luon, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. **25** Vâ, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn

thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.

**7** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt ngươi nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn ngươi, **2** khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phó cho các dân ấy cho, và ngươi đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót láy. **3** Ngươi chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, **4** vì các dân tộc này sẽ dù con trai ngươi lìa bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nỗi lên cùng ngươi, diệt ngươi cách vội vàng. **5** Nhưng đổi cùng các dân đó, các ngươi phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. **6** Vì ngươi là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; Ngài đã chọn ngươi trong muôn dân trên mặt đất, đặng làm một dân thuộc riêng về Ngài. **7** Đức Giê-hô-va trúi mến và chọn lấy các ngươi, chẳng phải vì các ngươi đồng hơn mọi dân khác đâu; thật số các ngươi là ít hơn những dân khác. **8** Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các ngươi, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các ngươi, nên Đức Giê-hô-va nhở tay mạnh rút các ngươi ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. **9** Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; **10** và Ngài báo ứng nhân tiền cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhân tiền cho kẻ đó. **11** Vậy, khá cẩn thận làm theo những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà ta truyền cho ngươi ngày nay. **12** Nếu ngươi nghe các luật lệ này, và gìn giữ làm theo, thì đổi cùng ngươi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà Ngài đã thề cùng tổ phụ ngươi. **13** Ngài sẽ yêu mến ngươi, ban phước cho ngươi, già tăng ngươi, ban phước cho con cái ngươi, cho thổ sản ngươi, cho ngũ cốc, rượu, và dầu của ngươi, cho lúa đẻ của bò cái, chiên cái ngươi sai đồng trên đất mà Ngài đã thề cùng tổ phụ ngươi, để ban cho ngươi. **14** Người sẽ được phước hơn mọi dân: nơi ngươi sẽ chẳng có ai son sé, hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong bầy súc vật của ngươi. **15** Đức Giê-hô-va sẽ khiến các tật bệnh lìa xa ngươi; và những bệnh lây của xứ Ê-díp-tô kia, mà ngươi đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng cho ngươi đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét ngươi. **16** Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi phó cho ngươi, mất ngươi chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho ngươi. **17** Nếu ngươi nói trong lòng rằng: Các dân tộc này đồng hơn ta, làm sao đuổi chúng nó ra được? **18** thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ê-díp-tô, **19** tức là những sự thử thách lớn lao mắt ngươi đã thấy,

những dấu kỳ phép lạ, cánh tay quyền năng giờ thăng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã cậy lấy, đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ dài như vậy các dân tộc mà ngươi sợ hãi đó. **20** Vả lại, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ sai những ong lồ đến hại chúng nó, cho tới chừng nào những kẻ đã thoát khói và trốn núp, bị diệt hết trước mặt ngươi. **21** Chớ vì cớ chúng nó mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi nợ tại giữa ngươi, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ. **22** Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ lần lần đuổi các dân tộc này khỏi trước mặt ngươi; ngươi không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm lên mà hại ngươi chăng; **23** song Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ phó chúng nó cho ngươi, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất. **24** Ngài sẽ phó các vua chúng nó vào tay ngươi, ngươi phải xóa danh các vua đó khỏi dưới trời, chăng còn một ai chống cự trước mặt ngươi, cho đến chừng nào ngươi đã diệt chúng nó. **25** Các ngươi phải thiêu đốt những tượng chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bạc các tượng ấy, e ngươi phải mắc bẫy chăng; vì vật ấy lấy làm gốm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **26** Chớ đem vàng gốm ghiếc này vào nhà mình, e ngươi cũng đáng bị diệt như nó. Khá gốm ghê và hiềm nó đến đều, vì là một vật đáng diệt.

**8** Hãy cẩn thận làm theo hết thảy điều răn mà ta truyền cho các ngươi ngày nay, để các ngươi được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các ngươi, để ban cho các ngươi. **2** Hãy nhớ trọn con đường noi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi đi trong bốn mươi năm này, để hạ ngươi xuống và thử ngươi, đặng biết điều có ở trong lòng ngươi, hoặc ngươi có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chăng. **3** Vậy, Ngài có hạ ngươi xuống, làm cho ngươi bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà ngươi và tổ phụ ngươi chưa hề biết, để khiến ngươi biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra. **4** Trong bốn mươi năm này áo xống ngươi không hư mòn, chân ngươi chẳng phù lê. **5** Vậy, khá nhận biết trong lòng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sửa phạt ngươi như một người sửa phạt con mình vậy. **6** Hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, gìn giữ những điều răn của Ngài, đi theo các đường lối Ngài; **7** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ khiến ngươi vào xứ tốt tươi, có nhiều khe, suối, nước sâu phun lên trong trũng và trên núi; **8** xứ có lúa mì, lúa mạch, dâu nho, cây vả, cây lựu; dầu ô-live và mật; **9** xứ đó ngươi sẽ ăn bánh đầy đú, chẳng thiếu món chi; đá xát đó là sắt, và từ trong núi ngươi lấy đồng ra. **10** Vậy, ngươi sẽ ăn no nê, và khong khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì cớ xứ tốt tươi mà Ngài đã ban cho. **11** Người khá cẩn thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, không giữ gìn những điều răn, mạng lệnh và luật lệ của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho ngươi chăng; **12** lại e sau khi đã ăn no nê, cất nhà tốt đặng ở, **13** thấy bò chiên của mình thêm nhiều lên, bạc, vàng, và mọi tài sản mình dư dật rồi, **14** thì bấy giờ lòng ngươi tự cao, quên Giê-hô-va Đức

Chúa Trời ngươi, là Đáng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khôi nhà nô lệ chăng. **15** Ấy là Ngài đã dẫn ngươi đi ngang qua đồng vắng mênh mông ghiếc này, đầy những rắn lùa, bò kẹp, đất khô khan, chăng có nước; Ngài khiến nước từ hòn đá rất cứng phun ra cho ngươi; **16** lại trong đồng vắng, Ngài ban cho ngươi ăn ma-na mà tinh thần chưa hề biết, để hạ ngươi xuống và thử ngươi, hầu về sau làm ơn cho ngươi. **17** Vậy, khá coi chừng, chờ nói trong lòng rằng: Ấy nhờ quyền năng ta và sức lực của tay ta mà đoạt được những sản nghiệp này. **18** Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì ấy là Ngài ban cho ngươi sức lực đoạt được những sản nghiệp, để làm trọn sự giao ước Ngài đã thề cùng tinh thần ngươi, y như Ngài đã làm ngày nay. **19** Nếu ngươi quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà theo các thần khác, hầu việc và qui lạy trước các thần ấy, thì ngày nay ta cáo quyết rằng: Các ngươi hẳn sẽ bị diệt mất! **20** Các ngươi sẽ bị diệt mất như những dân tộc kia mà Đức Giê-hô-va tuyệt diệt trước mặt các ngươi, bởi vì không nghe theo tiếng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! ngày nay ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng chiếm lấy các dân tộc lớn và mạnh hơn ngươi, những thành lớn và tường cao đến trời, **2** một dân to lớn và tác cao, là con cháu A-na-kim, mà ngươi đã biết, và có nghe moi rằng: "Ai sẽ đương địch nổi trước mặt con cháu A-nác?" **3** Vậy, ngày nay phải biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đi trước ngươi, như một đám lửa hùng, sẽ tiêu diệt và hạ xuống các dân này trước mặt ngươi; ngươi sẽ đuổi ra và diệt chúng nó cách mau, y như Đức Giê-hô-va đã phán cùng ngươi. **4** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã đuổi chúng nó khỏi trước mặt ngươi, chờ nói trong lòng rằng: Ấy vì có sự công bình tôi mà Đức Giê-hô-va khiến tôi vào nhận lấy xứ này; thật là bởi sự gian ác của các dân tộc đó, nên Đức Giê-hô-va mới đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt ngươi. **5** Người vào nhận lấy xứ của các dân tộc ấy, chẳng phải vì có sự công bình ngươi, hay là lòng chánh trực của ngươi đâu, nhưng vì có sự gian ác của chúng nó, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt ngươi, để làm cho ứng nghiệm lời hứa Ngài đã thề cùng các tinh thần ngươi, là Á-pa-ra-ham, Y-sác và Gia-côp. **6** Vậy, khá biết rằng chẳng phải vì có sự công bình ngươi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cho ngươi nhận lấy xứ tốt tươi này đâu; bởi ngươi vẫn là một dân cứng cổ. **7** Hãy nhớ lại, chờ quên rằng, trong đồng vắng ngươi đã chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Từ ngày ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến chốn này, ngươi thường phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **8** Tại Hô-rêp, các ngươi cũng đã chọc giận Đức Giê-hô-va; nên Ngài nổi thịnh nộ toan diệt các ngươi. **9** Khi ta đi lên núi đặng lãnh hai bảng đá, tức là hai bảng về sự giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi, ta ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, chẳng uống nước; **10** và Đức Giê-hô-va trao cho ta hai bảng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời viết ra, có đủ những lời mà Đức Giê-hô-va từ giữa lửa, tại trên núi, có phán ra cùng các ngươi, trong ngày nhóm hiệp. **11** Xảy khi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm mãn rồi, Đức Giê-hô-va

ban cho ta hai bảng đá, tức là hai bảng về sự giao ước. **12** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đứng dậy, mau mau xuống khỏi đây, vì dân mà ngươi đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã tự bại hoại, vội bỏ đạo của ta đã truyền cho, mà chế cho mình một tượng đúc. **13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng ta rằng: Ta nhìn xem dân này, kia là một dân cứng cổ. **14** Hãy để mặc ta diệt chúng nó, và xóa tên chúng nó khỏi dưới trời, rồi ta sẽ làm cho ngươi thành một dân tộc mạnh và lớn hơn dân ấy. **15** Vậy, ta bèn xây lại đì xuồng núi, cả núi vẫn có lửa cháy: hai tay ta cầm hai bảng đá về sự giao ước. **16** Bấy giờ, ta nhìn xem, kia các ngươi đã phạm tội cùng Giê-hô-va. Đức Chúa Trời các ngươi, rất vội bỏ đạo Ngài đã truyền cho, mà làm cho mình một con bò con đúc. **17** Ta bèn ném hai bảng đá, liệt ra khỏi tay, đập bể trước mặt các ngươi. **18** Đoạn, vì cớ các ngươi làm dữ, phạm tội trọng trước mặt Đức Giê-hô-va, chọc cho Ngài giận, nên ta lại sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm như lần trước, không ăn bánh và chẳng uống nước. **19** Vì ta sợ cơn thịnh nộ và tức giận của Đức Giê-hô-va đã nổi phừng lên, đặng diệt các ngươi; nhưng Đức Giê-hô-va còn nhậm lời ta lần này nữa. **20** Đức Giê-hô-va cũng nổi nóng phừng cùng A-rôn, đến đỗi muối giết người; song ta cũng cầu nguyện cho A-rôn trong lúc đó. **21** Đoạn, ta lấy vật tội lỗi của các ngươi, tức là con bò con mà các ngươi đã làm, đem đốt trong lửa, đập bể ra từng miếng, nghiền cho đến đỗi nó tan ra bụi, rồi đổ bụi ấy nơi khe ở trên núi chảy xuống. **22** Các ngươi cũng có chọc giận Đức Giê-hô-va tại Tha-bê-ra, tại Ma-sa, và tại Kíp-rốt-Ha-tha-va. **23** Khi Đức Giê-hô-va sai các ngươi đi từ Ca-de-Ba-nê-a, có dặn rằng: Hãy đi lên nhận lấy xứ ta ban cho các ngươi, thì các ngươi đã bội nghịch mạng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, không tin Ngài và không nghe theo tiếng Ngài. **24** Từ ngày ta biết các ngươi cho đến bây giờ, các ngươi thường phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **25** Vậy, vì cớ Đức Giê-hô-va có phán rằng Ngài toan diệt các ngươi, nên ta cứ sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, **26** cầu khẩn Ngài mà rằng: Chúa Giê-hô-va ôi! xin chớ diệt dân sự của Chúa, là cơ nghiệp của Chúa, mà Chúa đã lấy sự oai nghiêm Ngài chuộc lại, và nhờ tay quyền năng rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **27** Xin hãy nhớ đến những tội lỗi của Chúa là Á-pa-ra-ham, Y-sác, và Gia-côp, chờ chấp sự cung lòng, hung dữ, và tội ác của dân này, **28** e dân của xứ mà Chúa đã đem chúng tôi ra khỏi đó, nói rằng: Bởi vì Đức Giê-hô-va không thể đem dân ấy vào xứ Ngài đã hứa, và vì Ngài ghét chúng nó, nên dẫn chúng nó ra khỏi xứ đặng giết đi trong đồng vắng. **29** Song chúng vốn là dân sự và cơ nghiệp của Chúa, mà Chúa đã dùng quyền năng lớn và cánh tay gio thảng ra, rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

**10** Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước, và hãy lên đến ta trên núi; ngươi cũng phải đóng một cái hòm bằng cây. **2** Ta sẽ viết trên hai bảng này những lời đã có trên hai bảng trước mà ngươi đã đập bể, rồi để hai bảng này trong hòm. **3** Vậy, ta đóng một cái hòm bằng cây si-tim, đục hai bảng đá, y như hai bảng trước, rồi đi lên trên núi, cầm hai bảng đó

trong tay. **4** Ngài viết trên hai bảng này lời Ngài đã viết lần trước, tức là mười điều răn mà Đức Giê-hô-va từ giữa lùa tại trên núi, có phán cùng các ngươi, trong ngày nhóm hiệp; rồi Đức Giê-hô-va trao cho ta. **5** Ta trở đi xuống núi, để hai bảng vào hòm mà ta đã đóng, và hai bảng ấy còn ở tại đó, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ta vậy. **6** Vâng, dân Y-sơ-ra-ên đi từ Bê-rôt Bê-nê-Gia-can đến Mô-sê-ra. A-rôn qua đời và được chôn tại đó; Ê-lê-a-sa, con trai ngươi, làm chức tế lễ thế cho ngươi. **7** Từ đó, dân Y-sơ-ra-ên đi đến Gút-gô-đa, rồi từ Gút-gô-đa đến Dốt-ba-tha, là xứ có nhiều sông rạch. **8** Trong lúc ấy, Đức Giê-hô-va biết chi phái Lê-vi riêng ra, để kinh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, cháu chực trước mặt Đức Giê-hô-va, phục sự Ngài, và nhân danh Ngài chức phước, cho đến ngày nay. **9** Bởi cớ đó, Lê-vi không phần, không nghiệp với anh em mình; Đức Giê-hô-va là công nghiệp của ngươi y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán cùng ngươi. **10** Vậy, ta ở trên núi trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm như lần đầu, và lần này Đức Giê-hô-va lại nhậm lời ta, bằng lòng không diệt ngươi. **11** Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đứng dậy, đi đâu dân sự, để chúng nó vào nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ chúng nó, để ban cho chúng nó. **12** Vậy, hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đòi ngươi điều chi? há chẳng phải đòi ngươi kính sợ Giê-hô-va, Đức Chúa Trời ngươi, đi theo các đạo Ngài, hết lòng hết ý kính mến và phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, **13** giữ các điều răn và luật lệ của Đức Giê-hô-va, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, để ngươi được phước? **14** Kìa, trời và các tảng trời cao hơn trời, đất và mọi vật ở nơi đất đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **15** Chín Đức Giê-hô-va ưa-đẹp các tổ phụ ngươi và yêu mến; rồi trong muôn dân, Ngài đã chọn dòng dõi họ, tức là các ngươi, y như các ngươi thấy ngày nay. **16** Vậy, hãy trừ sự ô uế của lòng mình đi, chớ cứng cổ nữa; **17** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi là Đức Chúa Trời của các thần, và Chúa của các chúa, tức là Đức Chúa Trời rất lớn, có quyền năng và đáng sợ, không thiên vị ai, chẳng nhận của hối lộ, **18** bảo chúa công bình cho kẻ mồ côi và người góa bụa, thương người khách lạ, ban đồ ăn và áo xống cho ngươi. **19** Vậy, các ngươi phải thương người khách lạ, vì các ngươi đã làm khách trong xứ Ê-díp-tô. **20** Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, phục sự Ngài, trúi mến Ngài, và chỉ danh Ngài mà thề. **21** Ấy chính Ngài là sự vinh quang ngươi và là Đức Chúa Trời ngươi, Đáng đã làm những việc lớn lao và đáng kính này, mà mắt ngươi đã thấy. **22** Khi tổ phụ ngươi xuống xứ Ê-díp-tô, số có bảy mươi người; còn bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã làm cho ngươi nhiều bằng số sao trên trời vậy.

**11** Người phải kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và hằng gìn giữ điều Ngài truyền ngươi phải gìn giữ, tức là luật lệ, mạng linh, và điều răn của Ngài. **2** Ngày nay, các ngươi hãy nhìn biết (vì ta không nói cùng con trai các ngươi, bởi chúng nó chẳng biết chi, và cũng chẳng thấy chi) những lời răn dạy của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, sự oai nghiêm Ngài, cánh tay quyền năng giờ thăng ra của Ngài, **3** những phép lạ và công việc Ngài làm ra giữa xứ Ê-

díp-tô mà hại Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và toàn xứ người. **4** Hãy nhận biết điều Ngài làm cho đạo binh Ê-díp-tô, ngựa và xe Ê-díp-tô, trong khi chúng đuổi theo các ngươi, bị Đức Giê-hô-va lắp nước Biển đỏ lại, và hủy diệt chúng nó đến ngày nay; **5** việc Ngài đã làm cho các ngươi trong đồng vắng cho đến khi tới chốn này; **6** và cũng hãy nhận biết điều Ngài làm cho Da-than, A-bi-ram, con trai Ê-li-áp, cháu Ru-ben, khi đất tại giữa cả Y-sơ-ra-ên há miệng nuốt hai người, gia quyến, luôn với trại và mọi vật chi theo họ. **7** Vì tận mắt các ngươi đã thấy hết thảy những việc lớn mà Đức Giê-hô-va đã làm. **8** Vậy, phải gìn giữ hết thảy điều răn mà ta truyền cho các ngươi ngày nay, để các ngươi được mạnh mẽ, vào nhận lấy xứ mà mình sẽ chiếm được, **9** hầu cho các ngươi sống lâu ngày trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi và cho dòng dõi của họ, tức là xứ đượm sữa và mật. **10** Vì xứ ngươi sẽ vào nhận lấy chẳng phải như xứ Ê-díp-tô, là nơi mình đã ra khỏi; tại nơi ấy ngươi gieo mạ và phái nhờ láy chân mình mà tuối, như một vườn rau cỏ; **11** nhưng xứ các ngươi sẽ đi vào nhận lấy đó, là một xứ có núi và trũng, nhờ mưa trời mà được thấm tưới. **12** Ấy là một xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi săn sóc, mắt Ngài hằng đoái xem nó từ đầu năm đến cuối. **13** Vậy, nếu các ngươi chăm chỉ nghe các điều răn ta truyền cho các ngươi ngày nay, hết lòng, hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và phục sự Ngài, **14** thì ta sẽ cho mưa mùa thu và mưa mùa xuân xuống thuận thì tại trong xứ các ngươi; ngươi sẽ thâu góp ngũ cốc, rượu, và dầu của ngươi. **15** Ta cũng sẽ khiến đồng ruộng ngươi sanh cỏ cho súc vật ngươi; ngươi sẽ ăn và được no nê. **16** Các ngươi khá cần thận, kéo lòng mình bị dụ dỗ, xây bô Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quì lạy trước mặt chúng nó chẳng; **17** e cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phùng lên cùng các ngươi, Ngài đóng các tảng trời lại, nên nỗi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các ngươi sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi này, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi. **18** Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các ngươi, deo nó như một dấu nơi tay, như một ánh chí giữa hai con mắt. **19** Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi ngươi ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi ngươi nằm hay là khi chỗi dậy. **20** Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, **21** hầu cho những ngày của các ngươi và của con cái các ngươi được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, y như những ngày của trời ở trên đất. **22** Vì nhược bằng các ngươi cần thận gìn giữ hết thảy điều răn này mà ta truyền cho các ngươi phải làm láy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, đi theo các đạo Ngài, và trúi mến Ngài, **23** thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc này ra khỏi trước mặt các ngươi, khiến các ngươi thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. **24** Phàm nơi nào bàn chân các ngươi sẽ đặt đến, đều thuộc về các ngươi. Giới hạn các ngươi sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông O-pho-rát đến biển tây. **25** Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các ngươi; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các ngươi sẽ đẹp chân lèn, y như Ngài đã phán. **26** Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi sự phước lành và sự rủa sả:

**27** sự phước lành, nếu các ngươi nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, mà ta truyền cho ngày nay; **28** sự rúa sá, nếu các ngươi không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, nhưng xây bô đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các ngươi không hề biết. **29** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi khiến ngươi vào xứ đặng nhận lấy, thì phải rao sự chúc lành trên núi Ga-ri-xim, và sự chúc dữ trên núi É-banh. **30** Hai núi này há chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, qua khôi đường tây, tại đất dân Ca-na-an ở trong đồng ruộng, đối ngang Ghinh-ganh, gần những cây dê bộp của Mô-rê sao? **31** Vì các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng vào nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho; các ngươi sẽ lấy xứ làm sản nghiệp và ở tại đó. **32** Vậy, phải cẩn thận làm theo hết thảy những luật lệ và mạng lịnh mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi.

**12** Nay là những luật lệ và mạng lịnh mà trọn đời mình sống trên đất các ngươi phải gìn giữ làm theo trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã ban cho ngươi nhận lấy. **2** Phàm nơi nào những dân tộc, mà các ngươi sẽ đuổi đi, đã hầu việc các thần chúng nó, hoặc trên núi cao, hoặc trên hòn hay là dưới cây xanh, thì các ngươi phải hủy diệt sạch hết đi. **3** Phải phá đỗ bàn thờ, đập bể pho tượng, và thiêu những trụ A-sê-ra của chúng nó trong lửa; lại làm tan nát những tượng chạm về các thần chúng nó, và xóa tên các thần ấy cho khỏi chỗ đó. **4** Chớ tùy tục chúng nó mà phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; **5** song nơi nào trong những chi phái các ngươi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ chọn, đặng đặt danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài, thì các ngươi phải tìm đi đến đó, **6** đem dâng tại đó những của lễ thiêu, các hi sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, của lễ hoàn nguyện, của lễ lạc ý và các con đầu lòng của bầy bò và chiên; **7** rồi các ngươi sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, vui vẻ cùng gia quyến mình, vì mọi việc tay mình làm đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho. **8** Chớ làm như chúng ta làm ngày nay đây, là mỗi người làm tuy ý mình tưởng là phải; **9** vì các ngươi chưa vào nơi an nghỉ, và chưa hưởng lấy cơ nghiệp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. **10** Vậy, các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, ở trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho làm sản nghiệp. Ngài sẽ ban sự bình an cho các ngươi, không để kẻ thù nghịch xung quanh hâm áp, và khiến cho các ngươi được ở yên ổn. **11** Bấy giờ, sẽ có một chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi chọn, đặng cho danh Ngài ở; ấy là nơi các ngươi sẽ đem dâng mọi điều ta dặn các ngươi, tức là những của lễ thiêu, các hi sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, và mọi của lễ tốt nhất, mà các ngươi hứa nguyện dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Các ngươi, con trai, con gái, tôi trai và tớ gái của các ngươi sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, luôn với người Lê-vi ở trong thành các ngươi. **13** Khá coi chừng, chớ dâng của lễ thiêu mình trong những nơi nào ngươi thấy; **14** nhưng phải dâng tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn trong một của các chi phái ngươi, và tại đó ngươi phải làm mọi điều ta truyền dặn. **15**

Song trong các thành mìn, ngươi được mặc ý giết những thú vật và ăn thịt nó, tùy theo sự phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi; vô luận ngươi bị ô uế hay là người được tinh sạch sẽ đều ăn thịt nó như ăn con hoàng dương và con nai đực. **16** Chỉ các ngươi chớ ăn huyết; phải đổ huyết trên đất như nước vậy. **17** Của thuế một phần mươi về ngũ cốc, về rượu hay là dầu, cùng những con đầu lòng của bầy bò hay chiên, vật chi ngươi hứa nguyện dâng lên, các của lễ lạc ý, hay là lễ vật dâng giơ lên, thì các ngươi chẳng nên ăn tại trong các thành mìn. **18** Nhưng ngươi, các con trai, con gái, tôi trai, và tớ gái ngươi, cùng người Lê-vi ở trong thành ngươi, phải ăn những vật ấy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tại chỗ Ngài sẽ chọn; ngươi sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, về mọi việc tay ngươi đã làm. **19** Trọn đời ngươi ở trong xứ, khă giữ mình, chớ bỏ bê người Lê-vi. **20** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã mở rộng bờ cõi ngươi, y như Ngài đã phán, và vì ngươi ước ao ăn thịt, nên nói: Tôi muốn ăn thịt! thì khă tuy ý ăn lấy. **21** Nếu chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chọn đặng đặt danh, Ngài cách xa ngươi, ngươi được giết bò hay chiên mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi, y như ta dặn; rồi tùy ý ngươi muốn, ăn lấy nó trong thành mìn. **22** Phải ăn thịt ấy như ăn con hoàng dương và con nai đực; vô luận ngươi bị ô uế hay là người tinh sạch cũng đều ăn cả. **23** Song phải giữ mình, chớ ăn huyết; vì huyết là sự sống, nên chớ ăn thịt luôn với sự sống. **24** Người chớ ăn huyết: phải đổ nó trên đất như nước. **25** Đừng ăn huyết, hầu ngươi và con cháu ngươi được phước, bởi vì có làm điều ngay thẳng trước mặt Đức Giê-hô-va. **26** Còn về thú vật ngươi biết riêng ra thánh, hay là hứa nguyện dâng lên, thì phải đem nó theo mình đến nơi Đức Giê-hô-va đã chọn, **27** dâng thịt và huyết nó làm của lễ thiêu trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; còn huyết các con sinh khác, thì phải đổ trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đoạn mới ăn thịt nó. **28** Hãy giữ và nghe các điều này mà ta dặn biếu ngươi, để ngươi và con cháu ngươi được phước đời đời, bởi vì làm điều tốt lành và ngay thẳng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **29** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã diệt khỏi trước mặt ngươi những dân tộc mà ngươi đi đến đặng đuổi đi đó, khi ngươi đã đuổi chúng nó rồi, và được ở trong xứ chúng nó, **30** thì hãy giữ lấy mình, kéo sau khi chúng nó đã bị diệt khỏi trước mặt ngươi, ngươi sa vào bẫy, bắt chước chúng nó, mà hói rằng: Các dân tộc này phục sự các thần mình thế nào? Ta cũng muốn làm theo vậy nữa. **31** Người chớ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi như vậy, vì mọi điều Đức Giê-hô-va lấy làm gớm ghiec và ghét, thì chúng nó đã làm cho các thần mìn: đến nỗi chúng nó thiêu con trai và con gái mình trong lửa, để cúng thờ các thần mìn. **32** Các ngươi khă cẩn thận làm theo mọi điều ta dặn biếu các ngươi: chớ thêm hay là bớt chi hết.

**13** Nếu giữa ngươi có nỗi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho ngươi một dấu kỳ hoặc phép lạ, **2** nếu dấu kỳ hoặc phép lạ này mà người đã nói với ngươi được ứng nghiệm, và ngươi có nói rằng: Ta hãy đi

theo hầu việc các thần khác mà ngươi chẳng hề biết, 3 thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi thứ các ngươi, đặng biết các ngươi có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi chăng. 4 Các ngươi phải theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, kính sợ Ngài, gìn giữ các điều răn Ngài, vâng nghe tiếng phán Ngài, phục sự Ngài và trú mến Ngài. 5 Nhưng người ta phải giết tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì hắn có giục dây loạn cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, (là Đáng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chuộc các ngươi khỏi nhà nô lệ), đặng xô ngươi ra ngoài con đường của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chỉ cho ngươi đi. Ấy, ngươi sẽ diệt kẻ hung ác khỏi giữa mình là như vậy. 6 Khi anh em một mẹ với ngươi, hay là con trai, con gái ngươi, vợ yêu mến, hoặc bạn hữu thiết ngươi, giúp ngươi cách mật nhiệm, mà rằng: Ta hãy đi hầu việc các thần khác, mà ngươi hay tổ phụ ngươi không biết, 7 tức là các thần của những dân tộc ở chung quanh, hoặc gần hay xa ngươi, từ đầu này của đất cho đến đầu kia, 8 thì chớ chịu theo nó, chớ khứng nghe nó. Mắt ngươi đừng thương tiếc nó; chớ động lòng xót xa mà che chở cho nó. 9 Người hắn phải giết nó, tay mình phải tra vào mình nó trước hết đặng giết đi; rồi kể sau tay của cả dân sự. 10 Phải ném đá cho nó chết, vì nó tìm thế giục ngươi xa cách Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đáng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ. 11 Vậy, cả Y-sơ-ra-ên sẽ hay điều đó và sợ hãi, chẳng còn làm một việc ác dường ấy tại giữa ngươi nữa. 12 Khi ngươi nghe nói về một trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi ở, 13 rằng có những kẻ gian tà từ giữa mình ra dụ dỗ dân thành đó, mà rằng: Ta hãy đi hầu việc các thần khác mà các ngươi không hề biết, 14 thì phải tìm kiếm, hỏi thăm, và tra xét cho kỹ càng. Bằng điều ngươi ta nói là chân thật và quả quyết, và nếu một điều gớm ghiếc như vậy đã phạm giữa ngươi, 15 thì ngươi phải giết dân sự thành ấy bằng lưỡi gươm; phải dùng gươm tận diệt nó và mọi vật ở trong, luôn với súc vật của nó. 16 Đoạn, ngươi phải gom hết thảy của cướp lại giữa phố thành, rồi đốt hết thành và hết mọi của cướp nó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, thì nó sẽ thành một đống hư tàn mãi mãi, không hề được cất lại nữa. 17 Phàm vật đáng tận diệt, chẳng nên còn gì dính lại mây may nơi tay ngươi, để khi ngươi vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, gìn giữ các điều răn Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, và làm điều ngay thẳng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, 18 thì Đức Giê-hô-va ngươi cơn giận Ngài, làm ơn cho, và đoái thương ngươi, khiến cho ngươi thêm nhiều lên, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ ngươi.

**14** Các ngươi là con cái Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Chớ vì người chết mà cắt thịt mình, hoặc cạo giữa hai con mắt; 2 bởi ngươi là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; Đức Giê-hô-va đã chọn ngươi trong các dân trên mặt đất, hầu ngươi làm dân riêng của Ngài. 3 Chớ ăn một vật chi gớm ghiếc. 4 Nay những loài vật mà các ngươi được ăn: con bò, con trâu, con dê cái, 5 con nai đực, con hoàng dương, con hươu đực, con dê rừng, con sơn

dương, con bò rừng, và con linh dương. 6 Trong những loài vật, các ngươi được ăn con nào có móng rẽ ra, chân chia hai và nhơi, 7 nhưng trong những con vật nhơi có móng rẽ ra và chân chia hai, nầy là những con các ngươi không phép ăn: con lạc đà, con thỏ rừng, và con thỏ nhà, chúng nó nhơi; song không có móng rẽ ra: phải cầm nó là không sạch cho các ngươi. 8 Con heo cũng vậy; vì nó có móng rẽ ra, nhưng không nhơi: phải cầm nó là không sạch cho các ngươi. Chớ ăn thịt của các con vật đó, và chớ đụng đến xác chết chúng nó. 9 Phàm loài nào ở trong nước, có mang và có vây, thì các ngươi được ăn; 10 nhưng con nào không có mang, không có vây, thì chẳng nên ăn; phải cầm là không sạch cho các ngươi. 11 Các ngươi được ăn mọi con chim sạch. 12 Song, nầy là những con các ngươi không nên ăn: chim ưng, chim ngạc, con kên kên; 13 con diều, con ó, và mọi thứ lão ưng; 14 mọi thứ quạ; 15 chim đà điểu, con tu hú, chim thủy kê, và mọi thứ bò cắc; 16 chim mèo, chim ụt, con hạc, 17 chim thằng bè, con công cộc, chim thằng cộc, 18 con cò, và mọi thứ diệc; chim rẽ quạt và con dơi. 19 Mọi loài côn trùng hay bay sẽ là không sạch cho các ngươi; chớ nên ăn. 20 Các ngươi được ăn mọi con chim sạch. 21 Các ngươi chớ ăn một con thú nào chết tự nhiên. Hãy đưa nó cho người khách ngụ trong thành mình, và người ấy sẽ ăn nó, hay là mình cũng được bán cho người ngoại bang. Vì ngươi là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Người chớ nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó. 22 Mỗi năm ngươi chớ quên đóng thuế một phần mười về huê lợi của giống mình gieo, mà đồng ruộng mình sanh sản. 23 Tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trong nơi Ngài sẽ chọn đặng để danh Ngài ở, ngươi phải ăn vật thuế một phần mười về ngũ cốc, rượu, dầu, và con đầu lòng của bầy bò hay chiên của ngươi, hầu cho ngươi tập hằng kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. 24 Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã ban phước cho, nếu đường đi lấy làm xa quá cho ngươi, đến nỗi không thể đem nộp của thuế một phần mười ấy được, vì chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi chọn để đặt danh Ngài, cách xa ngươi, 25 thì bấy giờ, ngươi hãy đổi thuế một phần mười đó ra bạc, cầm bạc này trong tay, đi đến nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chọn, 26 rồi đưa bạc ấy đổi lấy mọi thức chi mình ướt áo, hoặc bò hay chiên, hoặc rượu hay là đồ uống say, tức là mọi món chi mình muốn. Người phải ăn nó tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và vui vẻ với gia quyến mình. 27 Chớ bỏ bê người Lê-vi ở trong thành ngươi, vì người không có phần, cũng không hướng cơ nghiệp chi chung với ngươi. 28 Cuối hạn ba năm, ngươi phải lấy một phần mười của huê lợi năm ấy ra, chứa tại trong thành mình. 29 Bấy giờ, người Lê-vi, vốn không có phần chi, cũng chẳng hướng cơ nghiệp chi chung với ngươi, luôn với người khách, kẻ mồ côi, và người góa bụa ở trong thành ngươi, sẽ đều đến ăn cho no nê, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho mọi công việc tay ngươi đã làm.

**15** Cuối mỗi năm thứ bảy, ngươi phải làm năm giải thích. 2 Này là lệ của sự giải thích. Phàm chủ nợ phải giải thích món vay mà mình đã chịu cho kẻ lân cận mình vay: ngươi chớ thúc kẻ lân cận mình hay là anh em mình trả lại,

vì người ta đã cao rao năm giải thích cho Đức Giê-hô-va. **3** Người được thúc người ngoại bang trả lại; song ví anh em người có vật chi thuộc về mình, thì phải tha vật ấy cho người. **4** Nhưng nơi người chẳng nên có kẻ nghèo nàn, vì Đức Giê-hô-va quá hân ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người nhận lấy làm sản nghiệp, **5** miên người chăm chỉ nghe theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, cẩn thận làm theo các điều răn mà ta truyền cho người ngày nay. **6** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban phước cho người, y như Ngài đã phán; người sẽ cho nhiều nước vay, còn chánh người không vay ai; người sẽ quán hạt nhiều nước, song các nước ấy sẽ chẳng quán hạt người. **7** Nếu trong thành nào của xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, ở giữa người có một người anh em bị nghèo, thì chớ cứng lòng nắm tay lại trước mặt anh em nghèo của mình đó. **8** Nhưng khâ sè tay mình ra, cho người vay món chi cần dùng trong sự nghèo nàn của người. **9** Khâ coi chừng, kéo có một ác tướng nỗi lòng người, rằng: Năm thứ bảy tức là năm giải thích, hầu gần! Khâ coi chừng kéo mắt người chẳng đoái thương anh em nghèo của mình, không giúp cho người gì hết, e người kêu cùng Đức Giê-hô-va về người, và người sẽ mắng tội chẳng. **10** Người phải giúp cho người, chớ cho mà có lòng tiếc; vì tại cớ ấy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban phước cho mọi công việc của người, và mọi điều người đặt tay vào mà làm. **11** Vì sê có kẻ nghèo trong xứ luôn luôn, nên ta mới dặn biếu người mà rằng: Khâ sè tay mình ra cho anh em bị âu lo và nghèo khó ở trong xứ người. **12** Khi một trong các anh em người, là người Hê-bo-rơ, bắt luận nam hay nữ, bị bán cho người, thì sê hâu việc người trong sáu năm, song qua năm thứ bảy, người phải giải phóng người. **13** Khi người giải phóng người, chớ cho người đi ra tay không. **14** Phải cấp cho người một vật chi, hoặc trong bầy mình, hoặc của sân đập lúa mình, hoặc của hầm rượu mình, tức là cấp cho người vật bời trong của cải mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã ban phước cho người. **15** Hãy nhớ rằng mình đã làm tôi mọi trong xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã thuộc người; bởi cớ ấy, ngày nay ta truyền cho người làm các điều này. **16** Nhưng nếu kẻ tôi mọi người nói rằng: Tôi không muốn đi ra khỏi nhà chủ, vì nó mến người và già quyền người, lấy làm thỏa lòng phục dịch người, **17** thi bấy giờ, người phải lấy một cái dùi, để tai người kè cửa mà xô, vậy người sẽ làm tôi túng người luôn luôn. Người cũng phải làm như vậy cho tớ gái mình. **18** Người chớ có nặng lòng mà giải phóng người, vì người đã phục dịch người sáu năm, ăn phân nửa công giá của một người làm mướn; vậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban phước cho người trong mọi công việc người làm. **19** Người phải biệt riêng ra thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mọi con đầu lòng đặc sanh trong bầy bò hay chiên của người. Chớ cày bằng con đầu lòng của bò cái mình, và chớ hớt lông con đầu lòng của chiên cái mình. **20** Mỗi năm, người và già quyền người sẽ ăn nó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại nơi mà Ngài sẽ chọn. **21** Nhưng nếu nó có tì vết chí, què hay đui, hoặc bị tật nặng khác, thì chớ dâng nó cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, **22** phải ăn nó trong thành mình;

kê bị ô uế, và kê được sạch cũng đều được ăn hết, như ăn con hoàng dương hay là con nai đực. **23** Chín người chớ ăn huyết nó; phải đổ huyết trên đất như nước vậy.

**16** Hãy giữ tháng lúa trỗ làm lễ Vượt-quà cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì ấy trong tháng lúa trỗ, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đang ban đêm dem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **2** Tại trong nơi mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn để danh Ngài ở, người phải dùng con sinh bàng bầy chiên và bầy bò, dâng làm lễ Vượt-quà cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **3** Với lễ Vượt-quà, chớ ăn bánh pha men; trong bảy ngày người sẽ ăn bánh không men, tức là bánh hoan nạn, đặng giữ lễ ấy, vì người ra khỏi xứ Ê-díp-tô vội vàng; hầu cho trọn đời người nhớ ngày mình đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **4** Trong bảy ngày, không nên thấy men nơi nhà người, hay trong khắp địa phận người, thịt con sinh mà người đã giết lúc chiều của ngày thứ nhất, thì chớ để đến sáng mai. **5** Người không được giết con sinh về lễ Vượt-quà trong một thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người; **6** nhưng chỉ trong nơi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn để danh Ngài ở; ấy là nơi mà người phải giết con sinh về lễ Vượt-quà, vào lối chiều, vừa khi mặt trời lặn, nhằm giờ mà người đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **7** Phải nấu thịt con sinh, và ăn tại trong nơi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn, rồi sáng mai trở về trại mình. **8** Trong sáu ngày, người phải ăn bánh không men, và qua ngày thứ bảy, sẽ có một lễ trọng thể cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: người chớ làm một công việc nào. **9** Người phải đếm bảy tuần; khởi đến bảy tuần này từ ngày người ta ra cái lưỡi hái vào mùa gặt; **10** kể người sẽ giữ lễ bảy tuần cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người do tay mình dem dâng của lễ lạc ý, tùy theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người. **11** Người, con trai, con gái người, tôi trai và tớ gái người, người Lê-vi ở trong thành người, người khách lạ, kẻ mồ côi và người góa bụa ở giữa vòng người, đều sẽ vui vẻ tại trong chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ chọn để danh Ngài ở. **12** Phải nhớ lại rằng mình đã làm tôi mọi tại xứ Ê-díp-tô, và khâ cẩn thận làm theo các luật lệ này. **13** Khi người đã thâu huê lợi của sân đập lúa và hầm rượu mình rồi, thì phải giữ lễ lều tạm trong bảy ngày. **14** Người, con trai và con gái người, tôi trai và tớ gái người, người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa đều sẽ vui vẻ mà giữ lễ đó. **15** Trong bảy ngày người phải giữ lễ này cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại nơi mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban phước cho các mùa màng và mọi công việc của tay người; rồi người sẽ vui mừng trọn vẹn. **16** Mọi người nam trong các người, mỗi năm ba lần, phải ra mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại nơi mà Ngài sẽ chọn: tức là nhằm lễ bánh không men, lễ bảy tuần và lễ lều tạm; người ta chẳng nên đi tay không ra mắt Đức Giê-hô-va. **17** Mọi người sẽ dâng tùy theo của mình có, tùy theo phước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. **18** Người phải tùy từng chi phái mình lập những quan án trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người; những quan án ấy sẽ xử đoán dân sự cách công bình. **19** Người chớ làm dịch sự chánh

trực, chớ thiên vị ai, cũng chẳng nên nhận của hối lộ; vì của hối lộ làm cho mù mắt kẻ khôn ngoan, và làm rối lời của người công bình. **20** Người phải theo sự công bình cách trọn vẹn, để người được sống và nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. **21** Gần bên bàn thờ mà người sẽ lập cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, chớ dựng lên hình tượng của thần A-sê-ra bằng thứ cây nào. **22** Cũng chẳng nên dựng lên một trụ thờ nào: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người lấy làm ghét các vật ấy.

**17** Người chớ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người con bò đực, hoặc con chiên có tì vit, hay một tật chi; vì ấy là một sự gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **2** Khi ở giữa người, trong một thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, có một người nam hay nữ làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vi phạm giao ước Ngài, **3** đi hầu việc và quì lạy các thần khác, hoặc mặt trời, mặt trăng, hay là cả thiên binh, tức là điều ta không có dạy biếu; **4** khi điều đó đem học cho người hay, thì phải tra hỏi kỹ càng, và nếu điều người ta nói là thật, và quả quyết có một sự gớm ghê dường ấy đã phạm trong Y-sơ-ra-ên, **5** thì người phải dẫn người nam hay nữ đã làm việc ác đó đến cửa thành, ném đá cho chúng nổ chết. **6** Cứ theo lời của hai hoặc ba người chứng mới xứ từ kẻ đáng bị chết; nhưng cứ lời của một người chứng không đủ xứ từ người. **7** Tay của các người chứng phải tra vào mình nó đâu hết, đặng làm cho nó chết, kê sau tay của cả dân sự. Như vậy, người sẽ cất kẻ hung ác khỏi giữa mình. **8** Khi nào trong thành mình có một sự tranh tụng, hoặc vì đồ huyết, hoặc vì giành xé, hay là vì thương tích, mà người phân xử lấy làm khó quá, thì phải đứng dậy, đi lên chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn, **9** đến gần những thầy tế lễ về chi phái Lê-vi, cùng người đang khi ấy làm quan án, mà hỏi han họ; họ sẽ tỏ cho mình biết sự phán xét đáng định. **10** Người phải làm y theo lời họ tỏ dạy cho mình tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn, và khá cẩn thận làm theo mọi lời dạy của họ. **11** Phải làm theo luật pháp họ dạy cho, và sự phán xét họ giáng ra, chớ xây về bên hữu hay bên tả mà bỏ các điều giáng của họ. **12** Song người nào ở cách kiêu ngạo, không khứng vâng theo thầy tế lễ đứng tại đó đặng hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hay là không vâng quan án, thì người đó phải chết, và người sẽ cất sự ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên. **13** Cả dân sự sẽ nghe điều ấy và bắt sợ, không còn buông theo sự kiêu ngạo nữa. **14** Khi người đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, được nhận lấy và ở tại xứ đó rồi, nếu người nói: Tôi sẽ lập một vua lên cai trị tôi, như các dân tộc chung quanh, **15** thì khá lập một vua lên cai trị người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn; phải lập lên một vua thuộc về anh em người; chớ nên lập một người ngoại bang lên, không phải anh em người. **16** Song vua ấy chẳng nên lo cho có nhiều ngựa, chớ vì muốn thêm nhiều ngựa mà dẫn dân sự trở lại xứ Ê-díp-tô; bởi Đức Giê-hô-va đã phán cùng các người rằng: Các ngươi sẽ chẳng trở về đường đó nữa. **17** Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người trở xấu xa; lại chẳng nên thâu góp nhiều bạc vàng. **18** Vua khi tức vị, vua phải chiểu theo luật pháp này mà những

thầy tế lễ về dòng Lê-vi giữ, chép một bản cho mình. **19** Bản ấy phải ở bên vua trọn đời, vua phải đọc ở trong, để tập biết kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, và hết thảy điều răn này, **20** kéo lòng vua lướt trên anh em mình, xây về bên hữu hay bên tả, lìa bỏ điều răn này, hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên.

**18** Những thầy tế lễ về dòng Lê-vi, và cả chi phái Lê-vi không có phần, cũng không có sản nghiệp chung với Y-sơ-ra-ên. Chúng sẽ hưởng những của tế lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và cơ nghiệp Ngài, mà nuôi lấy mình. **2** Vậy, chúng không có phần sản nghiệp giữa anh em mình: Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp của họ, y như Ngài đã phán. **3** Vả, này là phần định mà những thầy tế lễ sẽ có phép lấy trên các lễ vật của dân sự dâng lên, hoặc bằng bò đực hay là chiên: cái cheo vai, cái hàm, và cái bụng. **4** Người sẽ cắp cho người của đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu và lông chiên hót đầu tiên của người; **5** vì tại trong các chi phái người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chọn thầy tế lễ, để người và các con trai người nhân danh Đức Giê-hô-va chầu chực và phục sự trước mặt Ngài đời đời không dứt. **6** Khi một người Lê-vi ở bất luận thành nào chỗ nào tại trong Y-sơ-ra-ên, mà thành tâm đến nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn, **7** và nếu người nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, hầu việc như hết thảy anh em mình, là người Lê-vi, vẫn chầu chực tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va, **8** thì người sẽ có một phần lương thực bằng phần của các anh em mình, không kể của người có thể bán được về của tổ-nghiệp mình. **9** Khi người đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho; chớ tập bất chước những sự gớm ghiếc của các dân tộc ở tại đó. **10** Ở giữa người chớ nên có ai đem con trai hay con gái mình ngang qua lửa, chớ nên có thầy bói, hoặc kẽ hay xem sao mà bói, thầy phù thủy, thầy pháp, **11** kẽ hay dùng ếm chú, người đi hỏi đồng cốt, kẽ thuật số, hay là kẽ đi cầu cong; **12** vì Đức Giê-hô-va lấy làm gớm ghiếc kẽ làm các việc ấy, và vì các sự gớm ghiếc ấy, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đuổi các dân tộc đó khỏi trước mặt người. **13** Người phải ở trọn vẹn với Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **14** Vì những dân tộc mà người sẽ đuổi đi, nghe theo tà thuật và bói khoa; song về phần người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người không cho phép người làm như vậy. **15** Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy! **16** Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rép, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng này nữa, e tôi chết chääng. **17** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; **18** ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. **19** Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó. **20** Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biếu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. **21** Nếu

ngươi nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn biết được lời nào Đức Giê-hô-va không có phán? **22** Khi kẻ tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng lời ngươi nói không xảy đến và không ứng nghiệm, ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Ké tiên tri đó bởi sự kiêu ngạo mà nói ra: chớ sợ ngươi.

**19** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã diệt các dân tộc của xứ mà Ngài ban cho ngươi, khi ngươi đã đuổi chúng nó đi, được ở trong các thành và các nhà chúng nó rồi, **2** thì phải để riêng ba cái thành giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi nhận lấy. **3** Người phải dọn đường, chia ra làm ba phần địa phận của xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp: ấy hầu cho kẻ sát nhân ẩn núp tại đó. **4** Vâ, này là cách mà ngươi ta phải đái kẻ sát nhân ẩn núp tại đó để bảo tồn sự sống mình. Nếu ai vì vô ý đánh chết kẻ lân cận mình, không có ganh ghét trước; **5** thí dụ, nếu người đó đi cùng kẻ lân cận mình vào rừng đồn cùi, tay người đang giò rìu ra đốn, rủi lưỡi rìu sút cán trúng nhầm kẻ lân cận, làm cho kẻ ấy bị chết đi, thì người phải chạy ẩn núp mình trong một của ba cái thành này, để bảo tồn sự sống mình. **6** Bằng chẳng, kẻ báo thù huyết, vì nóng giận chạy đuổi theo kẻ sát nhân đó, và nếu đường dài quá, theo kịp và đánh người chết đi, mặc dầu người không đáng chết, bởi từ trước người không có ganh ghét kẻ lân cận mình. **7** Vì vậy, ta dặn và phán cùng ngươi rằng: Hãy để riêng ba cái thành. **8** Nếu ngươi cần thận làm theo các điều răn này mà ta truyền cho ngươi ngày nay, tức là thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hằng đi theo đường lối Ngài, **9** thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ mở rộng bờ cõi ngươi, y như Ngài đã thề cùng tôi phụ ngươi, và ban cho ngươi cả xứ mà Ngài đã hứa ban cho tôi phụ ngươi, rồi bấy giờ, ngươi phải thêm ba thành nữa vào ba thành trước; **10** hầu cho huyết vô tội không đỗ ra giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp, và không có huyết trên mình ngươi. **11** Nhưng nếu ai ganh ghét kẻ lân cận mình, gài mưu hại ngươi, nỗi lên đánh người chết, rồi chạy ẩn núp mình trong một của các thành ấy, **12** thì những trưởng lão của thành kẻ đó, phải sai đi kéo nó ra khỏi nơi, nộp vào tay kẻ báo thù huyết, để nó chết đi. **13** Mắt ngươi sẽ không thương xót nó; nhưng phải trừ huyết người vô tội khỏi Y-sơ-ra-ên, thì ngươi sẽ được phước. **14** Người chớ dời mộc giới của kẻ lân cận mình mà các tiên nhân ngươi đã cắm nơi sản nghiệp ngươi sẽ nhận được, tại xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi nhận lấy. **15** Chứng đọc chiéc không đủ cớ định tội cho người nào, bắt luận gian ác, tội lỗi nào mà người đã phạm; cứ theo lời của hai hay ba người chứng, thì sự mới định tội được. **16** Khi một người chứng dối dáy lên cùng kẻ nào đang phao tội cho, **17** thì hai đảng có tranh tụng nhau phải ứng hầu trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt những thầy tế lễ và quan án làm chức đang thì đó. **18** Các quan án phải tra xét kỹ càng, nếu thấy người chứng này là chứng dối, đã thưa gian cho anh em mình, **19** thì các ngươi phải làm cho hắn như hắn đã toan làm cho anh em mình; vậy, ngươi sẽ cát sự ác khỏi mình. **20** Còn những

người khác hay điều đó, sẽ sợ, không làm sự hung ác như thế ở giữa ngươi nữa. **21** Mắt ngươi chớ thương xót: mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

**20** Khi nào ngươi ra giao chiến cùng thù nghịch mình, nếu thấy ngựa, xe và binh đồng hơn mình, thì chớ sợ; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đáng đã khiến ngươi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, ở cùng ngươi. **2** Lúc gần khai chiến, thầy tế lễ sẽ bước tới, nói cùng dân sự **3** mà rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! Ngày nay các ngươi đi giao chiến cùng thù nghịch mình, lòng các ngươi chớ nhát, chớ sợ, chớ run rẩy, và chớ kinh khiếp vì chúng nó; **4** bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi là Đáng cùng đi với các ngươi, đểng vì các ngươi đánh kẻ thù nghịch và giải cứu cho. **5** Bấy giờ, các quan trưởng sẽ nói cùng dân sự mà rằng: Ai đã cắt một nhà mới, mà chưa khánh thành? Hãy đi trở về nhà mình, e chết nơi chiến trận, rồi một người khác sẽ khánh thành chăng. **6** Ai đã trồng một vườn nho và chưa hái trái? Hãy đi trở về nhà mình, kéo chết nơi chiến trận, rồi một người khác sẽ hái trái chăng. **7** Ai đã làm lễ hỏi một người nữ, mà chưa cưới? Hãy đi trở về nhà mình, e chết nơi chiến trận, rồi người khác sẽ cưới nàng chăng. **8** Các quan trưởng sẽ cứ nói tiếp cùng dân sự mà rằng: Ai là người sợ và nhất? Hãy đi trở về nhà mình, e lòng của anh em mình tan dorm như lòng mình chăng. **9** Vừa khi các quan trưởng nói xong với dân sự, thì phải lập những tướng làm đầu dân sự. **10** Khi ngươi đến gần một cái thành đang hâm, trước phải giảng hòa cùng nó. **11** Nếu thành đó đáp hòa và mở cửa cho ngươi, thì toàn dân sự ở đó sẽ nạp thuế và phục dịch ngươi. **12** Ví bằng thành không khứng hòa, nhưng khai chiến cùng ngươi, bấy giờ ngươi sẽ vây nó. **13** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ phó nó vào tay ngươi, rồi ngươi giết hết thảy người nam bằng lưỡi gươm. **14** Song ngươi phải thâu cho mình những đàn bà, con trέ, súc vật, và mọi vật chi ở trong thành, tức là mọi của cướp được. Người sẽ ăn lấy của cướp của quân nghịch mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, ban cho ngươi. **15** Người phải đổi đái như vậy cùng các thành ở cách xa ngươi, không thuộc về những dân tộc này. **16** Nhưng trong các thành của những dân tộc này, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp, thì chớ để sống một vật nào biết thở; **17** khă tận diệt dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán dặn, **18** để chúng nó không dạy các ngươi bắt chước làm theo những sự góm ghiếc chúng nó đã làm, đểng cung thờ các thần chúng nó, e các ngươi phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi chăng. **19** Khi ngươi vây một thành nào lâu đặng hâm chiếm, chớ lấy rìu chặt những cây của thành đó, vì ngươi có thể ăn được trái nó. Vậy, chớ chặt nó; vì cây ngoại đồng há là một người đê bị ngươi vây sao? **20** Người chǐ phải phá hại và chặt những cây mình biết chảng phải là cây ăn trái; hãy dùng nó cát đòn lũy đê đánh thành đang làm giặc với mình đó, cho đến chừng nào nó đều hàng.

**21** Khi nào trong đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi nhận lấy, người ta gặp một người nam bị giết, nằm sái trên đồng, chẳng biết ai đã giết, **2** thì các trưởng lão và quan án của ngươi phải đi ra, do bê xa từ người bị giết đến các thành ở chung quanh ngươi. **3** Đoạn, các trưởng lão của thành gần người bị giết hơn hết, phải bắt một con bò cái to, chưa làm việc hay mang ách, **4** dẫn nó đến một dòng nước hằng chảy, gần đó không ai cày và gieo; rồi, tại nơi ấy, trong khe, vặn cổ con bò cái to. **5** Những thây tế lễ, là con trai Lê-vi, sẽ đến gần; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chọn các người ấy để phục sự Ngài, và nhân danh Đức Giê-hô-va mà chúc phước cho; tùy lời miêng họ làm bằng, phải quyết phán các sự tranh tụng và thương tích. **6** Bấy giờ, hết thấy những trưởng lão của thành ở gần người bị giết hơn hết, sẽ rửa tay mình trên con bò cái to mới bị vặn cổ trong khe; **7** đoạn, cất tiếng nói rằng: Tay chúng tôi chẳng đồ huyết này ra; mắt chúng tôi chẳng thấy gì. **8** Lạy Đức Giê-hô-va cầu xin Ngài tha tội cho dân sự Ngài mà Ngài đã chuộc! Xin chớ kể huyết vô tội cho dân Y-sơ-ra-en của Ngài! Rồi tội sát nhân sẽ được tha cho họ. **9** Như vậy, ngươi làm điều ngay thẳng tại trước mặt Đức Giê-hô-va, và cất huyết vô tội khỏi giữa mình. **10** Khi nào ngươi ra chiến đấu cùng quân thù nghịch mình, nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi phó chúng nó vào tay ngươi, và ngươi dẫn tù chúng nó, **11** nếu thấy trong những tù giặc một người nữ lịch sự mà mình ái mộ muốn lấy làm vợ, **12** thì phải dẫn nàng về nhà mình. Nàng sẽ cạo đầu mình, cắt móng tay; **13** lột áo tù, và ở trong nhà ngươi khóc cha mẹ mình trong một tháng; kế ấy, ngươi sẽ đến cùng nàng, làm chồng nàng, và nàng sẽ làm vợ ngươi. **14** Nếu ngày sau ngươi không ưa nàng nữa, nàng muốn đi đâu, thì phải cho nàng đi mặc ý, và vì ngươi đã lấy nàng làm vợ, nên chẳng khá bán nàng lấy tiền, hay dãi nàng như nô lệ. **15** Khi một người nam nào có hai vợ, vợ này được thương, vợ kia bị ghét, song cả hai đều có sanh con cho ngươi, và con trưởng nam thuộc về vợ bị ghét, **16** khi ngươi chia sản nghiệp cho các con mình, thì chẳng được phép trao quyền trưởng nam cho con trai của vợ được thương thế cho con trai của vợ bị ghét, bởi nó vốn là trưởng nam. **17** Nhưng ngươi phải nhận con trai của vợ bị ghét làm con đầu lòng, chia một phần bằng hai về mọi vật thuộc về mình; vì nó vốn là sự đầu tiên của sức mạnh ngươi; quyền trưởng nam thuộc về nó vậy. **18** Khi ai có một đứa con khó dạy và bội nghịch, không nghe theo lời cha mẹ, và mặc dầu bị trừng trị, nó vẫn không khứng vâng lời, **19** thì cha mẹ phải bắt nó dẫn đến trước mặt các trưởng lão của thành mình, tại nơi cửa thành. **20** Đoạn, cha mẹ sẽ nói cùng các trưởng lão của thành mình rằng: Đây con chúng tôi khó dạy và bội nghịch, không vâng lời chúng tôi, làm kẻ hoang đàng say sưa. **21** Bấy giờ, chúng dân thành ấy sẽ ném đá cho nó chết; như vậy ngươi sẽ cắt sự ác khỏi giữa mình, và cả Y-sơ-ra-en sẽ hay điều đó mà bất sợ. **22** Khi một người nào phạm tội đáng chết, thì hãy giết nó, và treo lên trụ hình, **23** thấy nó chớ để treo trên trụ hình cách đêm, song phải chôn trong nội ngày đó; vì kẻ nào bị treo ắt bị Đức Chúa Trời rửa sả. Như vậy, ngươi chẳng làm ô uế đất

mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp.

**22** Nếu ngươi thấy bò hay là chiên của anh em mình bị lạc, thì chớ làm bộ chẳng thấy, phải dẫn nó về cho anh em mình. **2** Ví bằng anh em ngươi không ở gần ngươi, và ngươi không quen biết người, thì phải dắt bò, chiên đó vào nhà ngươi, cho đến chừng anh em ngươi đến kiểm, bấy giờ, phải trả nó lại cho. **3** Người làm như vậy cho con lừa, áo xống hay là mọi vật chi của anh em ngươi mất, là ngươi xí được; chớ làm bộ không thấy. **4** Nếu ngươi thấy lừa hay bò của anh em mình té trên đường, chớ làm bộ không thấy; khá đỡ nó đứng dậy. **5** Người nữ không phép mặc quần áo của người nam, và người nam cũng chẳng được mặc quần áo của người nữ; vì ai làm điều đó lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **6** Khi ngươi gặp ngoài đường, hoặc ở trên cây, hoặc ở dưới đất, một ố chim với con hay là trứng, thì chớ bắt chim mẹ luộn với chim con. **7** Phải để cho chim mẹ đi, bắt con cho phần mình, để ngươi được phước và sống lâu. **8** Khi ngươi cất một cái nhà mới, thì phải làm cầu lợn nơi mái nhà, kèo nêu người nào ở trên đó té xuống, ngươi gây cho nhà mình can đến huyết chăng. **9** Chớ trồng vườn nho mình hai thứ con gián, e hết thấy hoặc con gián ngươi đã trồng, hay là hoa lợi của vườn nho, đều thuộc về nơi thánh. **10** Chớ cày bằng một con bò thằng chung với một con lừa. **11** Chớ mặc bằng vải gai pha lộn, lông chiên và gai với nhau. **12** Người phải kết tua nơi bốn chéo áo choàng của mình mặc. **13** Khi một người nam đã cưới vợ, ăn ở cùng nàng, rồi sau lại ghét đi, **14** phao cho những chuyện khiến nàng mất danh giá, và gièm siêm nàng, mà rằng: Tôi có lấy người nữ đó, khi đã đến gần, thấy không còn đồng trinh, **15** bấy giờ, cha mẹ của người gái đó sẽ lấy và bày ra những dấu đồng trinh của nàng trước mặt các trưởng lão thành đó, tại nơi cửa thành. **16** Người cha của người gái sẽ nói cùng các trưởng lão rằng: Tôi có gả con gái tôi cho người này làm vợ, mà người lại ghét nó: **17** này người phao những chuyện gây cho nó mất danh giá, mà rằng: Tôi không thấy con gái ông còn đồng trinh. Vâ, này là các dấu về sự đồng trinh của con gái tôi. Rồi cha mẹ sẽ trải áo xống nàng trước mặt các trưởng lão của thành đó. **18** Bấy giờ, các trưởng lão thành đó sẽ bắt người chồng mà đánh phạt, **19** và bởi vì có gièm siêm một người đồng trinh của Y-sơ-ra-en, nên sẽ bắt vợ người một trăm siêc-lơ bạc, và giao cho cha người gái. Nàng sẽ làm vợ người, và người chẳng phép đuổi nàng đi ngày nào người còn sống. **20** Nhưng nếu chuyện người nói là thật, nàng chẳng phải đồng trinh, **21** thì các trưởng lão phải dẫn nàng ra đến cửa nhà cha nàng, bá tánh của thành ấy sẽ lấy đá ném cho nàng chết, vì nàng có phạm tội gian ác tại Y-sơ-ra-en, mà hành dâm trong nhà cha mình. Ấy, ngươi sẽ cắt sự ác khỏi giữa mình là như vậy. **22** Khi ngươi ta gặp một người nam nằm cùng một người nữ có chồng, thì người nam luôn với người nữ, cả hai đều phải bị chết. Ấy, ngươi sẽ cắt sự ác khỏi Y-sơ-ra-en là như vậy. **23** Khi một con gái đồng trinh đã hứa gả cho một người nào, và có một người khác gặp nàng trong thành và nằm cùng, **24** thì các ngươi phải dẫn cả hai người ra cửa thành đó, lấy đá ném cho cả

hai đều chết: con gái trẻ, bởi vì không có la lênh trong thành, người con trai, bởi vì làm mất danh giá vợ người lân cận mình. **Ấy**, người sẽ cát sự ác khỏi giữa mình là như vậy. **25** Nhưng nếu người nam gặp con gái hứa gả tại trong đồng ruộng, hành hung nằm với nàng, thì chỉ người nam phải chết một mình mà thôi; **26** chớ làm điều chi cho con gái trẻ đó, vì nàng không có phạm tội đáng chết. Việc này giống như sự một người dây lên cùng kẻ lân cận mình và giết người đì; **27** vì người nam gặp con gái trẻ đã hứa gả đó ở ngoài đồng; nàng có thể la lênh, mà không ai giải cứu. **28** Nếu một người nam gặp một con gái trẻ đồng trinh, chưa hứa gả, bắt nàng nằm cùng, mà người ta gặp tại trận, **29** thì người nam đã nằm cùng con gái trẻ đó phải nạp cho cha màng năm mươi siếc-lợ bạc, rồi nàng sẽ làm vợ người, bởi vì người có làm nhục nàng. Người còn sống ngày nào, thì chẳng được phép đuổi nàng đi. **30** Chẳng ai nên lấy vợ kể của cha mình, cũng đừng dở vật áo của cha mình.

**23** Người hoạn, hoặc vì ngoại thận bị dập, hay là bị cắt, sẽ không được phép vào hội của Đức Giê-hô-va. **2** Con ngoại tình không được phép vào hội của Đức Giê-hô-va, dù đến đời thứ mười cũng chẳng vào được. **3** Dân Am-môn và dân Mô-áp sẽ không được phép vào hội Đức Giê-hô-va, dù đến đời thứ mười cũng chẳng hề bao giờ vào được; **4** bởi vì khi các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng nó không đem bánh và nước ra rước các người trên đường, và bởi vì chúng nó có mướn Ba-la-am, con trai Bê-ô, ở Phê-thô-rơ tại Mê-sô-bô-ta-mi, đi đến rủa sả người. **5** Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người không chịu nghe Ba-la-am, bèn đổi sự rủa sả ra sự chúc phúc cho người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người thương mến người. **6** Trọn đời người chớ hề cầu sự bình an hoặc sự ích lợi cho chúng nó. **7** Chớ lấy làm gốm ghiếc người Ê-dôm, vì là anh em mình. Cũng chớ lấy làm gốm ghiếc người Ê-díp-tô, vì người đã làm khách trong xứ người, **8** con cháu họ sanh về đời thứ ba sẽ được phép vào hội Đức Giê-hô-va. **9** Khi người kéo binh ra hâm đánh quân thù nghịch mình, hãy coi chừng về mọi việc ác. **10** Ví bằng trong các người có ai không được tinh sạch bởi mông di sản đến lúc ban đêm, thì người đó phải đi ra ngoài trại quân, chớ vào; **11** buổi chiều người sẽ tắm trong nước, rồi khi mặt trời vừa lặn, sẽ vào trại quân lại. **12** Người phải có một chỗ riêng ở ngoài trại quân; ấy là nơi người phải đi ra; **13** phải có một cây nọc với đồ tùy thân, khi nào muốn đi ra ngoài, hãy lấy cây nọc này mà đào, rồi khi đi, phải lấp phản mình lại. **14** Bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đi giữa trại quân người, đặng giải cứu người và phó kẻ thù nghịch cho. Vậy, trại quân người phải thánh, kéo Giê-hô-va Đức Chúa Trời người thấy sự ô uế ở nơi người, và xây mặt khỏi người chẳng. **15** Khi tôi tớ trốn khỏi chủ mình chạy đến nhà người, chớ nộp nó lại cho chủ; **16** nó sẽ ở với người tại giữa xứ người, trong nơi nào nó chọn, tức trong một thành nào của người mà nó lấy làm ưa thích; chớ hà hiếp nó. **17** Trong vòng con gái Y-sô-ra-ên, chớ có người nào chuyên sự buôn hương; trong vòng con trai Y-sô-ra-ên cũng chớ có người nào chuyên sự tà dâm. **18** Mặc dầu sự hứa nguyện người thế nào, chớ đem vào nhà của Giê-hô-va Đức Chúa

Trời người, hoặc tiền công của một con đĩ, hay là giá trả cho một con chó; vì cả hai đều lấy làm gốm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **19** Người chớ đòi lời-lái gì nơi anh em mình về tiền bạc, về đồ ăn hay là về món nào mặc dầu người ta cho vay, để ăn lời. **20** Người được phép lấy lợi người ngoại bang, nhưng chớ lấy lợi anh em mình, để Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người về mọi việc người sẽ làm trong xứ mà người sẽ vào để nhận lấy. **21** Khi người hứa nguyện cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì chớ trì hoãn làm cho xong; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người hân sê đòi sự hoàn nguyện ấy; bằng chăng làm cho xong, người sẽ mang lấy tội. **22** Nhưng nếu người không hứa nguyện, thì không phạm tội. **23** Khi mỗi người đã hứa cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người một sự hứa nguyện lạc ý, thì khá cẩn thận làm trọn lời ra khỏi miệng mình đó. **24** Khi người vào vườn nho của kẻ lân cận mình, thì có phép ăn nho, tùy theo miệng ăn ngon no nê, song không được bỏ trong giò mình. **25** Khi người vào đồng lúa mì của kẻ lân cận mình, thì được phép lấy tay rút gié lúa; nhưng chớ đặt lưỡi hái vào đồng lúa mì của kẻ lân cận mình.

**24** Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng được ơn trước mặt người, bởi người thấy nơi nàng một sự xấu hổ nào, thì người được viết một tờ đế, trao vào tay nàng, đuổi nàng khỏi nhà mình. **2** Khi nàng đã ra khỏi nhà mình, đi làm vợ một người khác, **3** nếu người chồng thứ nhì lại ghét nàng, viết cho một tờ đế, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là người chồng thứ nhì này chết đi, **4** thì người chồng thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy nàng lại làm vợ, sau khi nàng bị ô uế. Vì ấy là một việc gốm ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va; người chớ đổ tội cho xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. **5** Khi một người nam mới cưới vợ, thì chớ đi đánh giặc, và chớ bắt người gánh công việc chi; người sẽ được thong thả ở nhà trong một năm, vui vẻ cùng người vợ mình đã cưới. **6** Chớ chịu cầm cái thớt cối dưới hay là trên; vì ấy là chịu cầm sự sống của kẻ lân cận mình. **7** Khi người ta gặp ai có ăn cướp một người anh em mình trong dân Y-sô-ra-ên, và đã bắt làm mọi hay là đã bán người, thì tên bợm ấy phải bị xử tử; người sẽ trừ sự ác khỏi giữa mình vậy. **8** Hãy coi chừng tai vạ bình phung, để gìn giữ làm theo mọi điều mà thầy tế lễ về dòng Lê-vi sẽ giảng dạy các người; các người phải coi chừng mà làm y như ta đã dẫn biểu những thầy tế lễ. **9** Hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người làm cho Mi-ri-am đọc đường, khi các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **10** Khi người cho kẻ lân cận mướn một vật chi, chớ vào nhà người đặng lãnh láy của cầm người; **11** phải đứng ở ngoài, người mà mình cho mướn đó, sẽ đem của cầm ra ngoài đưa cho. **12** Nhược bằng một người nghèo, chớ lấy của cầm người mà đi ngủ. **13** Khá trả cho người trước khi mặt trời lặn, hùa cho người ngủ có áo xông đáp, và chúc phước cho người; ấy sẽ kề cho người là công bình trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **14** Người chớ hà hiếp kẻ làm mướn nghèo khổ và túng cùng, bất luận anh em mình hay là khách lạ kiều ngụ trong xứ và trong thành người. **15** Phải phát công giá cho người nội trong ngày đó,

trước khi mặt trời lặn; vì người vốn nghèo khổ, trông mong lanh công giá áy. Bằng không, người sẽ kêu đến Đức Giê-hô-va về người, và người sẽ mắc tội. **16** Chớ vì con mà giết cha, cũng đừng vì cha mà giết con. Phàm người nào phạm tội, thì phải giết người này. **17** Chớ đoán xét bất công khách lạ hay là kẻ mồ côi; và chớ chịu cầm áo xống của người góa bụa. **18** Khá nhớ rằng mình đã làm tội mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chuộc người khỏi đó. Cho nên ta dặn biểu người phái làm như vậy. **19** Khi người gặt trong đồng ruộng, quên một nắm gié lúa ở đó, thì chớ trở lại lấy. Nắm gié áy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong mọi công việc của tay người làm. **20** Khi người rung cây ô-li-ve mình, chớ mót những trái sót trên nhánh; áy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. **21** Khi người hái nho mình, chớ mót chi còn sót lại; áy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. **22** Khá nhớ rằng mình đã làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô; bởi có áy, ta dặn biểu người phái làm như vậy.

**25** Khi nào người ta có tranh tụng nhau, đi đến tòa để cầu quan án xét đoán, thì phải định công bình cho người công bình, và lên án kẻ có tội. **2** Nhược bằng kẻ có tội đáng bị đánh đòn, quan án phải khiến người nằm xuống đất, đánh người trước mặt mình, số bao nhiêu đòn tùy theo lỗi của người đã phạm. **3** Quan án khiến đánh đòn người đến bốn chục, chớ đánh quá, kẻ nếu cứ đánh hơn, thì anh em người vì cớ hình phạt thái quá áy phải ra hèn trước mặt người chăng. **4** Chớ khörp miệng con bò trong khi nó đạp lúa. **5** Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. **6** Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người áy chớ tuyệt khỏi Y-sor-ah-ên. **7** Ví bằng người kia không đẹp lòng nàng, nàng phải lên đến cửa thành, tới cùng các trưởng lão mà nói rằng: người anh em chồng tôi không chịu lưu danh anh em người lại trong Y-sor-ah-ên, và không muốn cưới tôi y theo phận sự anh em chồng. **8** Các trưởng lão của thành áy sẽ gọi người và nói cùng người; nếu người cứ nói rằng: Tôi không đẹp lòng nàng, **9** thì chì em dâu người sẽ đến gần, trước mặt các trưởng lão, lột giày khỏi chân người, khac trên mặt người, đoạn cát tiếng nói rằng: Người nào không lập lại nhà anh em mình sẽ bị làm cho như vậy! **10** Trong Y-sor-ah-ên sẽ gọi nhà người là nhà kẻ bị lột giày. **11** Khi hai người đánh lộn nhau, nếu vợ của một trong hai người đến gần đặng giải cứu chồng khỏi tay kẻ đánh, và nàng giơ tay nắm nhầm chỗ kín của kẻ áy, **12** thì người phải chặt tay nàng đi; mắt người chớ thương xót nàng. **13** Trong bao người chớ có hai thứ trái cân, một thứ già và một thứ non. **14** Trong nhà người chớ có hai thứ ê-pha, một thứ già và một thứ non. **15** Phải dùng trái cân đúng thật và công bình, cũng phải có ê-pha đúng thật và công bình, để người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. **16** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người lấy làm gớm ghiếc người nào

làm các điều này và phạm sự bất nghĩa. **17** Hãy nhớ điều A-ma-léc đã làm cho người dọc đường, khi các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô; **18** thế nào người không kính sợ Đức Chúa Trời, đến đón người trên đường, xông vào binh hậu người, đánh các người yếu theo người, trong khi chánh mình người mỏi mệt và nhọc nhằn. **19** Vậy, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã ban sự bình an cho, và giải cứu người khỏi mọi kẻ thù nghịch vây phủ người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người nhận lấy làm sản nghiệp, thì phải xóa sự ghi nhớ A-ma-léc khỏi dưới trời. Chớ hê quên!

## **26** Khi người đã vào trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa

Trời người ban cho người làm sản nghiệp, khi nhận được và ở tại đó rồi, **2** thì phải lấy hoa quả đầu mùa của thô sản mình thâu-hoạch trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, để trong một cái giỏ, rồi đi đến chỗ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn để danh Ngài ở. **3** Người sẽ tới cùng thầy tế lễ làm chức đang thì đó, mà nói rằng: Ngày nay, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông, tôi nhận biết tôi đã vào trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thè cùng tổ phụ ban cho chúng tôi. **4** Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy cái giỏ khỏi tay người, để trước bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **5** Đoạn, người cát tiếng nói tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người rằng: Tổ phụ tôi là người A-ram phiêu lưu, đi xuống xứ Ê-díp-tô kiều ngụ tại đó, số người ít, mà lại trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông. **6** Người Ê-díp-tô nguyễn dài và khắc bức chúng tôi, bắt làm công dịch nhọc nhằn. **7** Bấy giờ, chúng tôi kêu van cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi. Đức Giê-hô-va nghe thấu, thấy sự gian nan lao khổ và sự hèn hiếp của chúng tôi, **8** bèn dùng cánh tay quyền năng giơ thẳng ra và các dấu kỳ, phép lạ lớn đáng kinh khủng, mà rút chúng tôi khỏi xứ Ê-díp-tô, **9** dẫn chúng tôi vào nơi này, và ban xứ này cho, tức là xứ đượm sữa và mật. **10** Vậy bấy giờ, Đức Giê-hô-va ôi! tôi đem những hoa quả đầu mùa của đất mà Ngài đã ban cho tôi. Đoạn, người sẽ để hoa quả đó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và thờ lay trước mặt Ngài; **11** rồi người, người Lê-vi, và kẻ khách lạ ở giữa người, luôn với nhà của người sẽ vui vẻ về các phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã ban cho người. **12** Khi người đã thâu xong các thuế một phần mười về huê lợi năm thứ ba, là năm thuế một phần mười, thì phải cấp thuế đó cho người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, và cho người góa bụa, dùng làm lương thực trong các thành người, và những người áy sẽ ăn no nê; **13** rồi người sẽ nói tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, rằng: Tôi đã đem những vật thánh khỏi nhà tôi và cấp cho người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, cùng người góa bụa, chiếu theo các mạng linh mà Ngài đã phán dặn tôi; tôi không phạm, cũng không quên một mạng linh nào của Ngài. **14** Trong lúc tang chế, tôi không ăn đến vật thánh này; khi bị ô uế, tôi không dung đền đó, và cũng không vì một người chết mà dùng đền; tôi vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, và làm y như mọi điều Ngài đã phán dặn tôi. **15** Cầu Chúa từ nơi cù-sở thánh của Ngài trên trời cao, đoái xem và ban phước cho dân Y-sor-ah-ên của Ngài, cùng đất mà Ngài đã ban cho chúng tôi, tức là xứ đượm sữa và mật này, y như

Ngài đã thè cùng tổ phụ chúng tôi. **16** Ngày nay, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi dặn biểu ngươi làm theo các luật lệ và mạng lệnh này; vậy, phải hết lòng hết ý mà làm theo cách kỵ cang. **17** Ngày nay, ngươi hứa nhận Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời ngươi, đi theo đường lối Ngài, gìn giữ các luật lệ, điều răn và mạng lệnh Ngài, cùng vâng theo tiếng phán của Ngài. **18** Ngày nay, Đức Giê-hô-va đã hứa nhận ngươi làm một dân thuộc riêng về Ngài, y như Ngài đã phán cùng ngươi, và ngươi sẽ gìn giữ hết các điều răn Ngài, **19** để Ngài ban cho ngươi sự khen ngợi, danh tiếng, và sự tôn trọng trỗi hơn mọi dân mà Ngài đã tạo, và ngươi trở nên một dân thành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, y như Ngài đã phán vậy.

**27** Môi-se và các trưởng lão truyền linh này cho dân sự: Hãy giữ gìn mọi điều răn mà ta truyền cho các ngươi ngày nay. **2** Khi ngươi đã qua sông Giô-đanh đặng vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi, thì phải dựng những bia đá lớn và thoa vôi. **3** Đoạn, khi ngươi đã đi qua sông Giô-đanh, vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho, tức là xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã hứa cùng ngươi, thì hãy ghi trên các bia đá đó những lời của luật pháp này. **4** Vậy, khi các ngươi đã qua sông Giô-đanh rồi, phải dựng những bia đá này trên núi Ê-banh, và thoa vôi, y theo linh ta truyền cho các ngươi ngày nay. **5** Tại nơi ấy, ngươi cùng phải lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là một bàn thờ bằng đá; chớ nên tra đồ bằng sắt vào nó. **6** Người phải lập bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi bằng đá nguyên khối, và trên đó dâng những của lễ thiêu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **7** Cũng phải dâng của lễ thù ân, ăn tại đó và vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **8** Người phải ghi trên các bia đá hết thảy lời luật pháp này, và khắc cho thật rõ ràng. **9** Môi-se và những thầy tế lễ về dòng Lê-vi nói cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nín và nghe! Ngày nay, ngươi đã trở nên dân của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; **10** vậy, phải nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi và giữ theo những điều răn và luật lệ của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay. **11** Ngày đó, Môi-se cũng truyền cho dân sự lệnh này: **12** Khi các ngươi đi qua sông Giô-đanh rồi, thì Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép, và Bên-gia-min phải đứng trên núi Ga-ri-xim, đặng chúc phước cho dân sự; **13** còn Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-lôn, Đan, và Nép-ta-li phải đứng trên núi Ê-banh, đặng rửa sá. **14** Người Lê-vi sẽ cất tiếng nói lớn lên cùng mọi người nam Y-sơ-ra-ên, mà rằng: **15** Đáng rửa sá thay người nào làm tượng chạm hay là tượng đúc, là vật gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va, công việc bởi tay người thợ, dựng nó lên trong nơi kín nhiệm! Cả dân sự phải đáp: A-men! **16** Đáng rửa sá thay người nào khinh bỉ cha mẹ mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! **17** Đáng rửa sá thay người nào dời mộc giới của kẻ lân cận mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! **18** Đáng rửa sá thay người nào làm cho kẻ mù lạc đường! Cả dân sự phải đáp: A-men! **19** Đáng rửa sá thay người nào làm cong-vay phép chánh của khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa! Cả dân sự phải đáp: A-men! **20** Đáng

rửa sá thay kẻ nào nằm cùng vợ kế của cha mình! Vì kẻ đó làm nhục cha mình. Cả dân sự phải đáp: A-men! **21** Đáng rửa sá thay kẻ nào nằm cùng một con thú nào! Cả dân sự phải đáp: A-men! **22** Đáng rửa sá thay kẻ nào nằm cùng chị em mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha! Cả dân sự phải đáp: A-men! **23** Đáng rửa sá thay kẻ nào nằm cùng bà già mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! **24** Đáng rửa sá thay kẻ nào đánh trộm người lân cận mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! **25** Đáng rửa sá thay kẻ nào nhận của hồi lộ để giết người vô tội! Cả dân sự phải đáp: A-men! **26** Đáng rửa sá thay kẻ nào không giữ các lời của luật pháp này để làm theo! Cả dân sự phải đáp: A-men!

**28** Nếu ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi sự trỗi hơn mọi dân trên đất. **2** Nếu ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, này là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình ngươi. **3** Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. **4** Bông trái của thân thể ngươi, hoa quả của đất ruộng ngươi, sản vật của sinh súc ngươi, luôn với lửa đê của bò cái và chiên cái ngươi, đều sẽ được phước; **5** cái giò và thùng nhồi bột của ngươi đều sẽ được phước! **6** Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. **7** Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng ngươi bị đánh bại trước mặt ngươi; chúng nó sẽ do một đường ra đánh ngươi, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt ngươi. **8** Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng ngươi tại trong kho lúa và trong các công việc của ngươi; Ngài sẽ ban phước cho ngươi trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. **9** Nếu ngươi gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập ngươi làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thè cùng ngươi; **10** muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng ngươi được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ ngươi. **11** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ làm cho ngươi được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể ngươi, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng ngươi được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thè cùng các tổ phụ ngươi để ban cho ngươi. **12** Đức Giê-hô-va sẽ vì ngươi mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay ngươi. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn ngươi không vay ai. **13** Nếu ngươi nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà ngày nay ta truyền cho ngươi gìn giữ làm theo, và nếu không lia bỏ một lời nào ta truyền cho ngươi ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các thần khác, **14** thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt ngươi ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, ngươi sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp. **15** Nhưng nếu ngươi không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho ngươi ngày nay, thì này là mọi sự rửa sá sẽ giáng xuống trên mình ngươi và theo kịp

ngươi. **16** Người sẽ bị rửa sạch ở trong thành và ngoài đồng ruộng, **17** cái giò và thùng nhồi bột của ngươi cũng bị rửa sạch, **18** hoa quả của thân thể ngươi, bông trái của đất ruộng ngươi, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái ngươi, đều sẽ bị rửa sạch! **19** Người sẽ bị rửa sạch khi đi ra và lúc đi vào. **20** Vì có ngươi làm điều ác, và là bô Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc ngươi bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho ngươi sự rửa sạch, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào ngươi bị hủy diệt và chết mất vội vàng. **21** Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi ngươi cho đến chừng nào nó diệt ngươi mất khỏi đất mà ngươi sẽ vào nhận lấy. **22** Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nồng cháy, sự hạn hán, bệnh đau, và sâu lúu mà hành hại ngươi, khiến cho các nỗi đó đuổi theo ngươi cho đến khi ngươi bị chết mất. **23** Các tảng trời ở trên đầu ngươi sẽ như đồng, và đất dưới chân ngươi sẽ như sắt. **24** Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất ngươi, cho đến chừng nào ngươi bị hủy diệt. **25** Đức Giê-hô-va sẽ khiến ngươi bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; ngươi sẽ bị xô đùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. **26** Thây ngươi sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. **27** Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho ngươi ghê chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lâu, ghê ngứa, và lác, mà ngươi không thể chữa lành; **28** lại giáng cho ngươi sự sảng sót, sự đau mù, và sự láng trơn; **29** đang buỗi trưa, ngươi sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; ngươi không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho. **30** Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; ngươi cất một cái nhà, nhưng không được ở; ngươi trồng một vườn nho, song không được hái trái. **31** Con bò ngươi sẽ bị giết trước mặt ngươi, song ngươi không được ăn thịt nó; lừa ngươi sẽ bị ăn cắp hiện mắt ngươi, nhưng không ai trả nó lại; chiên ngươi sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng ngươi không có ai giải cứu nó. **32** Các con trai và con gái ngươi sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt ngươi thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay ngươi không còn sức cứu vớt. **33** Một dân tộc mà ngươi chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của ngươi; ngươi sẽ bị hiếp đáp và giày đạp khôn ngót; **34** trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. **35** Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho ngươi một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu. **36** Đức Giê-hô-va sẽ dẫn ngươi và vua mà ngươi đã lập trên mình, đến một nước mà ngươi và tổ phụ ngươi chưa hề biết. Ở đó, ngươi sẽ hầu việc các thần khác bằng cây, bằng đá; **37** trong các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn ngươi đến, ngươi sẽ thành một sự kinh hãi, tục ngữ, và tiêu đầm. **38** Người sẽ đem gieo nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì sẽ bị cào cào ăn sạch. **39** Người trồng nho, song không được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ sẽ ăn phá đi. **40** Người sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa phận mình, nhưng không được xức dầu, vì cây ô-li-ve sẽ rụng trái. **41** Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về ngươi, vì chúng nó sẽ bị bắt làm

mọi. **42** Con rày sẽ ăn hết cây cối và thổ sản của ngươi. **43** Khách lạ ở giữa ngươi sẽ lướt trên ngươi càng ngày càng cao; còn ngươi, lại hạ xuống càng ngày càng thấp: **44** họ sẽ cho ngươi vay, còn ngươi chẳng hề cho vay lại, họ sẽ ở đầu, còn ngươi ở đuôi. **45** Hết thảy những sự chúc rửa sạch này sẽ giáng trên ngươi, đuổi ngươi và theo kịp, cho đến chừng nào ngươi bị hủy diệt, bởi vì ngươi không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và không giữ các điều răn và luật lệ mà Ngài truyền cho ngươi. **46** Các sự rửa sạch này sẽ ở trên mình ngươi và trên dòng dõi ngươi như một dấu kỳ, sự lạ đón đời đời. **47** Bởi trong lúc dư dật mọi điều, ngươi không vui lòng lạc ý phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, **48** cho nên trong lúc đói khát, trong lúc tràn truồng, và thiếu thốn mọi điều, ngươi sẽ hối việc kẻ thù nghịch mà Đức Giê-hô-va sai đến đánh ngươi; họ sẽ tra ách sắt trên cổ ngươi, cho đến chừng nào tiêu diệt ngươi. **49** Đức Giê-hô-va sẽ từ nơi xa, từ địa cực, khiến dây lén nghịch cùng ngươi một dân tộc bay như chim ưng, tức là một dân tộc ngươi không nghe tiếng nói được, **50** một dân tộc mặt mày hung ác, không nể-vì người già, chẳng thương xót kẻ trẻ; **51** ăn sán vật của súc vật ngươi, hoa quả của đất ruộng ngươi, cho đến chừng nào ngươi bị tiêu diệt; nó không chừa lại ngũ cốc, rượu, dầu hay là lúa đẻ của bò và chiên ngươi, cho đến chừng nào đã tiêu diệt ngươi đi. **52** Dân đó sẽ vây ngươi trong các thành của cả xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi, cho đến chừng nào những vách cao lớn và vững bền kia mà ngươi nhờ cậy đó, sẽ bị ngã xuống. **53** Trong lúc bị vây, và khi quân nghịch làm cho túng thế cùng đường, ngươi sẽ ăn hoa quả của thân thể mình, tức là ăn thịt của con trai và con gái mình, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. **54** Trong lúc ngươi bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho cùng đường túng thế, người nam nào nhuược và yếu ớt hơn hết trong các ngươi sẽ ngó giận anh em mình, **55** vợ yêu dấu và con cái mình còn lại, không chịu cho ai trong bọn đó thịt của con cái mình, mà người sẽ ăn, bởi mình không còn chi hết. **56** Trong lúc ngươi bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho cùng đường túng thế, người nữ nào non nớt và mảnh khảnh hơn hết trong các ngươi, vì sự yếu điệu hay là sự sắc sảo mình, vốn không đặt bàn chân xuống đất, **57** sẽ nhìn giận chồng rất yêu của mình, con trai và con gái mình, bởi có nhau bọc ra từ trong bụng, và những con cái mình sanh đẻ; vì trong cơn thiếu thốn mọi điều, nàng sẽ ăn nhém chúng nó. **58** Nếu ngươi không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, ghi trong sách này, không kính sợ danh vinh hiển và đáng sợ này là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, **59** thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho ngươi và dòng giống ngươi những tai vạ lụ thường, lớn lao và lâu bền, nhưng chứng độc bình hung. **60** Ngoài sẽ khiến giáng trên ngươi các binh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà ngươi đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo ngươi. **61** Vả lại, các thứ chứng binh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp này, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên ngươi, cho đến chừng nào ngươi bị tiêu diệt đi. **62** Số các ngươi vốn đông như sao trên trời, nhưng vì không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, nên chỉ sẽ

còn lại ít. **63** Đức Giê-hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các ngươi thể nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm cho các ngươi hư mất và tiêu diệt các ngươi thể ấy. Các ngươi sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy, **64** và Đức Giê-hô-va sẽ tàn lạc ngươi trong các dân, từ cuối đầu này của đất đến cuối đầu kia; tại đó, ngươi sẽ hầu việc các thần khác bằng cây và bằng đá mà ngươi cùng tổ phụ ngươi không hề biết. **65** Trong các nước ấy, ngươi không được an tĩnh, bàn chân ngươi không được nghỉ ngơi; nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ ban cho ngươi một tâm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và linh hồn hao mòn. **66** Sự sống ngươi vẫn không chắc trước mặt ngươi; ngày và đêm ngươi hằng sợ hãi, khó liệu bảo tồn sự sống mình. **67** Bởi có sự kinh khủng đây dâng lòng ngươi, và bị cảnh mắt ngươi sẽ thấy, nên sớm mai ngươi sẽ nói: Chớ chi được chiêu tối rồi! Chiêu tối ngươi sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! **68** Đức Giê-hô-va sẽ khiến ngươi đi tàu trở lại xứ Ê-díp-tô, bởi con đường mà trước ta đã nói: Người không thấy nó nữa; ở đó, ngươi sẽ đem bán mình cho kẻ thù nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

**29** Nay là các lời của sự giao ước mà Đức Giê-hô-va dặn biểu Môi-se lập cùng dân Y-sơ-ra-ên, trong xứ Mô-áp, ngoài sự giao ước Ngài đã lập cùng chúng tại Hô-rêp. **2** Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Các ngươi đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va làm trong xứ Ê-díp-tô dưới mắt các ngươi cho Pha-ra-ôn, quân thần và cả xứ người, **3** tức là những sự thử thách lớn lao, đau kỳ, phép lạ mà mắt ngươi đã thấy; **4** nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va không ban cho các ngươi một tâm lòng để biết, mắt để thấy hay là tai để nghe. **5** Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn mươi năm trong đồng vắng, áo xống không cũ trên mình ngươi, giày không mòn dưới chân ngươi, **6** các ngươi không có ăn bánh, uống rượu hay là vật chi say, để cho biết rằng ta, Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của các ngươi. **7** Khi các ngươi đến chốn này, Si-hôn, vua Hết-bôn, và Oùc, vua Ba-san, đi ra đón đặng giao chiến cùng chúng ta; chúng ta có đánh bại họ, **8** chiếm xứ họ và ban cho chi phái Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se, làm sản nghiệp. **9** Vậy, các ngươi khá gìn giữ làm theo những lời của sự giao ước này, hầu cho các ngươi được may mắn trong mọi việc mình làm. **10** Hết thấy các ngươi, nào trưởng tộc, các chi phái, nào các trưởng lão, nào các quan cai, nào mọi người nam của Y-sơ-ra-ên, **11** những con trai và vợ các ngươi, nào kẻ khách lạ ở trong trại quân ngươi, từ người chật cùi cho đến người xách nước, ngày nay hãy đến chầu trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, **12** đặng vào trong sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và vào trong lời thề mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi lập cùng ngươi ngày nay, **13** hầu cho ngày nay Ngài lập ngươi lên làm dân của Ngài, và Ngài làm Đức Chúa Trời ngươi, y như Ngài đã phán cùng ngươi, và thề cùng tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-côp. **14** Chẳng phải chỉ với các ngươi mà ta lập giao ước và lời thề này thôi; **15** nhưng lập với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn với những người nào không có cùng chúng ta trong

ngày nay. **16** Các ngươi biết sự kiều ngụ của chúng ta trong xứ Ê-díp-tô, và chúng ta đi ngang qua các nước là làm sao. Đang khi đi ngang địa phận chúng nó, **17** các ngươi đã thấy sự gớm ghiếc của chúng nó, và những tà thần quái gở bằng cây, bằng đá, bằng bạc, và bằng vàng ở nơi chúng nó. **18** Trong các ngươi, chớ có người nam, người nữ, họ hàng hay là chi phái nào ngày nay trở lòng bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, đặng đi hầu việc các thần của những dân tộc ấy; trong các ngươi cũng chớ có rẽ sanh ra vật độc và ngài cứu. **19** Ai nghe các lời của sự thề này, chớ có tự khoe nơi lòng rằng: Ta sẽ được bình an, dầu khi ta đi theo sự cứng lòng ta, đến nỗi vật được tưới với vật bị khô, đều cùng hư nát. **20** Đức Giê-hô-va không khứng tha tội cho ngươi, nhưng bấy giờ, cơn giận và sự kỵ tà của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng ngươi, và hết thấy sự rủa sả ghi trong sách này sẽ chất nặng trên mình ngươi; Đức Giê-hô-va sẽ xóa tên ngươi khỏi dưới trời, **21** và biệt ngươi ra khỏi các chi phái Y-sơ-ra-ên, để bị tai họa, chiêu theo hết các lời trù éo của giao ước đã ghi trong sách luật pháp này. **22** Đời sau, con cháu sanh ra sau các ngươi, và người khách ở phương xa đến, khi thấy những tai vạ và chứng bệnh mà Đức Giê-hô-va đã hành hại xứ này, **23** khi thấy toàn xứ chỉ diêm, muối, và cháy tiêu, không giống gieo, không sản vật chi hết, chẳng một thứ cỏ nào mọc, giống như sự hủy hoại của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im bị Đức Giê-hô-va phá diệt trong cơn thanh nộ Ngài, **24** thì chúng nó và các nước sẽ hỏi rằng: Sao Đức Giê-hô-va đai xứ này như thế? Căn cứ của sự thanh nộ lớn lao này là làm sao? **25** Người ta sẽ đáp rằng: Ấy vì họ bội giao ước mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đã lập cùng họ, khi dẫn họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; **26** Ấy vì họ đã hành việc và thờ lạy các thần mà mình chưa hề biết, và Ngài không phân phát cho. **27** Cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi phừng lên cùng xứ này, đặng giáng trên nó các sự rủa sả ghi trong sách này, **28** và trong cơn thanh nộ, hòn giận, và nỗi nóng, Đức Giê-hô-va đã rút dân này khỏi đất họ, và ném vào một xứ khác, như điều đó hiện có ngày nay. **29** Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này.

**30** Khi các điều này đã xảy đến cho ngươi, hoặc phước lành, hoặc rủa sả, mà ta đã đặt trước mặt ngươi, nếu trong các nước, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đuổi ngươi đến, ngươi đem lòng nhắc lại những điều ấy, **2** trờ lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, ngươi và con cháu ngươi hết lòng hết ý vâng theo tiếng phán của Ngài, như mọi điều ta truyền cho ngươi ngày nay, **3** thì bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ thương xót ngươi, đem những phu tù ngươi trở về, nhóm hiệp ngươi từ giữa các dân, là nơi Ngài đã tân lạc ngươi đó. **4** Dẫu những kẻ bị đày của ngươi ở tại cuối trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cũng sẽ từ đó nhóm hiệp ngươi lại và rút ngươi khỏi nơi đó. **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đem ngươi về xứ mà tổ phụ ngươi đã nhận được, và ngươi sẽ nhận lấy nó; Ngài sẽ làm ơn cho ngươi và gia thêm ngươi nhiều hơn tổ

phụ ngươi. **6** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ cất sự ô uế khỏi lòng ngươi và khỏi dòng dõi ngươi, để ngươi hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hầu cho ngươi được sống. **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đỗ các lời trù éo này trên kẻ thù nghịch ngươi, trên kẻ nào ghét và bắt bớ ngươi. **8** Còn ngươi sẽ hối cải, nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, và làm theo các điều răn của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay. **9** Khi ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, gìn giữ các điều răn và luật lệ của Ngài đã ghi trong sách luật pháp này, hết lòng hết ý trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, thì Ngài sẽ ban phước đầy-lắp, **10** làm cho mọi công việc của tay ngươi được thanh lợi, khiên hoa quả của thân thể ngươi, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng ngươi được thịnh-vượng; vì Đức Giê-hô-va sẽ lại vui lòng nữa mà làm ơn cho ngươi, như Ngài đã vui lòng về các tổ phụ ngươi. **11** Điều răn này mà ta truyền cho ngươi ngày nay chẳng phải cao quá ngươi, hay là xa quá cho ngươi. **12** Nó chẳng phải ở trên trời, để ngươi nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe,ặng chúng tôi làm theo? **13** Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để ngươi nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe,ặng chúng tôi làm theo? **14** Vì lời này rất gần ngươi, ở trong miệng và trong lòng ngươi, để ngươi làm theo nó. **15** Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt ngươi sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, **16** vì ngày nay, ta bảo ngươi thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng linh Ngài, để ngươi sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho ngươi trong xứ mà ngươi sẽ vào nhận lấy. **17** Nhưng nếu lòng ngươi xây trở, không khứng nghe theo, chịu dù dỗ thò lạy và hầu việc các thần khác, **18** thì ngày nay ta tố cùng các ngươi rằng các ngươi hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà ngươi sẽ đi qua sông Giô-danh đặng nhận lấy. **19** Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, **20** thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và trú mến Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu,ặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-côp.

### **31** Môi-se đến giảng cho cả Y-sơ-ra-ên những bài sau này.

**2** Người nói: Ngày nay ta được một trăm hai mươi tuổi; không thể đi ra đi vào nữa; và Đức Giê-hô-va có phán cùng ta rằng: Người không đi ngang qua sông Giô-danh này đâu. **3** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đi đầu ngươi. Ngài sẽ diệt các dân tộc ở đằng trước ngươi, và ngươi sẽ nhận được xứ chúng nó; Giô-suê sẽ đi trước ngươi, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **4** Đức Giê-hô-va sẽ dài chung nó như Ngài đã dài Si-hôn và Oùc, vua dân A-mô-rít, và xứ chúng nó mà Ngài đã hủy phá. **5** Đức Giê-hô-va sẽ phó chúng nó cho các ngươi, và các ngươi phải dài chung nó tùy theo lệnh ta đã truyền cho. **6** Hãy vững lòng bền chí; chớ sợ

chì và chớ kinh khủng trước mặt các dân đó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đi cùng ngươi; Ngài chẳng lia khỏi ngươi, chẳng từ bỏ ngươi đâu. **7** Đoạn, Môi-se gọi Giô-suê, nói cùng người tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy vững lòng bền chí; vì ngươi sẽ vào với dân này trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ họ, và ngươi sẽ chia xứ cho họ. **8** Chánh Đức Giê-hô-va sẽ đi trước ngươi, Ngài sẽ cùng ngươi, chẳng lia khỏi ngươi, chẳng từ bỏ ngươi đâu. Chớ sợ, và chớ kinh khủng. **9** Môi-se chép luật này, giao cho những thầy tế lễ, là con cháu Lê-vi, khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, lại giao luôn cho hết thầy trưởng lão Y-sơ-ra-ên, **10** và truyền lệnh này, mà rằng: Cuối bảy năm, nhằm năm giải thích, tại ngày lễ lều tạm, **11** khi cả dân Y-sơ-ra-ên đến chầu trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trong chỗ Ngài sẽ chọn, thì người phải đọc luật này trước cả Y-sơ-ra-ên cho chúng nghe. **12** Người phải nhóm hiệp dân sự, nào người nam, người nữ, nào con trẻ và khách lạ ở trong các thành của ngươi, để chúng nghe, tập kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này. **13** Những con cái của dân sự chưa biết việc ấy, sẽ nghe, tập kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, trọn lúc các ngươi sống trên đất mà các ngươi sẽ nhận được, sau khi đã đi ngang qua sông Giô-danh. **14** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Kia, ngày chết của ngươi hầu gần; hãy gọi Giô-suê, rồi hai ngươi hãy ra mắt tại hội mạc, để ta truyền linh ta cho ngươi. Vậy, Môi-se và Giô-suê đi đến chầu tại hội mạc. **15** Đức Giê-hô-va hiện ra nơi Trại, trong một tru mây, và tru mây dừng lại tại cửa Trại. **16** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Kia, ngươi sẽ an giấc với các tổ phụ ngươi; dân sự này sẽ dấy lên và thông dâm cùng các thần khác trong xứ mà họ sẽ vào, bỏ ta và bội giao ước ta đã lập cùng họ. **17** Trong ngày ấy, cơn thanh nộ ta sẽ phùng lên cùng họ, ta sẽ bô họ, giấu mặt ta đi, khiến cho họ bị tiêu nuốt; nhiều sự tai vạ và buồn thảm sẽ xông hâm vào họ. Trong ngày đó họ sẽ nói rằng: Há có phải vì Đức Chúa Trời không ngự giữa tôi, nên những tai vạ này xông hâm vào tôi chăng? **18** Còn ta, trong ngày đó, sẽ giấu mặt ta đi, vì có các tội ác của dân đã làm, trở theo các thần khác. **19** Vậy bảy giờ, hãy chép bài ca này và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên; hãy để trong miệng họ, để bài ca này dùng làm chứng cho ta nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên. **20** Vì ta sẽ đưa dân này vào xứ, ta đã thề hứa cùng tổ phụ chúng nó; tức là xứ đượm sữa và mật; chúng nó sẽ ăn no nê và mập béo; đoạn, trờ đi hầu việc các thần khác, khinh dể ta, và bội giao ước của ta. **21** Khi tai vạ nhiều và sự gian truân đã xông hâm dân này, thì bảy giờ, bài ca này sẽ rên lên làm chứng nghịch cùng nó, vì miệng của dòng dõi nó sẽ không quên. Vâ, ta biết những ý tưởng của nó đã kết nêu ngày nay, trước khi đưa nó vào xứ mà ta đã thề ban cho. **22** Trong ngày đó, Môi-se chép bài ca này và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên. **23** Đức Giê-hô-va ra lệnh cho Giô-suê, con trai Nun, mà rằng: Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên vào trong xứ mà ta đã thề ban cho chúng nó; còn ta, ta sẽ ở cùng ngươi. **24** Khi Môi-se chép những lời luật pháp này trong một cuốn sách xong rồi, **25** thì ra lệnh cho người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va mà rằng: **26** Hãy lấy cuốn sách luật pháp này, để

bên hòn giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Nó sẽ ở đó làm chứng nghịch cùng ngươi; 27 vì ta biết tánh bội nghịch và cứng cổ của ngươi. Ngày nay, lúc ta còn sống với các ngươi, các ngươi đã phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va; huống chi sau khi ta qua đời! 28 Hãy nhóm hiệp những trưởng lão của các chi phái và quan cai các ngươi lại gần ta; ta sẽ cho họ nghe những lời này nơi lõi tai, và ta bắt trời cùng đất làm chứng nghịch cùng họ. 29 Vì ta biết rằng, sau khi ta qua đời, các ngươi hẳn sẽ bại hoại, trớ bô đường ta đã truyền dạy cho các ngươi; trong ngày sau rốt, tai họa sẽ xông hâm các ngươi, bởi các ngươi làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, lấy những công việc của tay mình mà chọc Ngài nổi giận. 30 Môi-se đọc hết những lời của bài ca này cho cả hội Y-sơ-ra-ên nghe:

**32** Hỡi trời, hãy lắng tai, tôi sẽ nói; Và đất, hãy nghe những lời của miệng tôi. 2 Đạo của tôi rái ra như mưa; Lời tôi sa xuống khác nào sương móc, Tự mưa tro trên cây cỏ, Tỉ như mưa tầm tã trên đồng xanh. 3 Vì tôi sẽ tung hô danh Giê-hô-va. Hãy tôn sự oai nghiêm cho Đức Chúa Trời chúng tôi! 4 Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực. 5 Chúng đáng mang xấu hổ, vì đã phản Ngài, Chẳng phải con trai của Ngài nữa: quả là một dòng dõi gian tà và điên-dảo! 6 Hỡi dân khờ dại không trí, Các ngươi báo đáp Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là Cha ngươi, Đáng để chuộc ngươi chăng? Há chẳng phải Ngài đã dựng nên ngươi, và lập ngươi sao? 7 Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của các đời trước; Hãy hạch hỏi cha ngươi, người sẽ dạy cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. 8 Khi Đáng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, Phân rẽ những con cái A-đam, Thì Ngài định bờ cõi của các dân, Cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. 9 Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-côp là cơ nghiệp Ngài. 10 Ngài tìm được người trong một nơi rừng-rú, Tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc ngươi, Giữ giữ ngươi như con ngươi của mắt mình. 11 Như phung hoàng pháp phổi dồn ồ mình, Bay chung quanh con nhở mình, Sẽ cánh ra xót nó, Và cõng nó trên cheo cánh mình thế nào, 12 Thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, Không có thần nào khác ở cùng người. 13 Ngài đã khiến người cõi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, Đầu của hòn đá cứng hơn hết, 14 Và nút mồ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mồ chiên con, Chiên được sanh tại Ba-san, và dê đực, Cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh. 15 Giê-su-run đã mập mạp và cát đá, Người trớ nên mập, lớn và béo tròn. Người đã lùi bò Đức Chúa Trời, là Đáng dựng nên ngươi, và khinh dê Hòn Đá của sự chứng cứu ngươi. 16 Chúng nó trêu ghẹo Ngài phân bì, bởi sự cung thờ những thần khác, Chọc giận Ngài vì các sự gốm ghiếc; 17 Té lê những ma quái chẳng phải là Đức Chúa Trời, Quì lạy các thần mà mình chưa hề biết, Tức là các thần mới vừa đến ít lâu, Mà tổ phụ các ngươi không kính sợ. 18 Người không kể đến Hòn Đá sanh mình. Và quên Đức Chúa

Trời đã tạo mình. 19 Đức Giê-hô-va có thấy điều đó, nên trong con thạnh nộ, Ngài đã từ bỏ các con trai và con gái mình. 20 Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt ta, Để xem sự cuối cùng của chúng nó ra sao; Vì là một dòng dõi gian tà, Là những con cái không có lòng trung tín. 21 Chúng nó giục ta phản bì, vì cung thờ thần chẳng phải là Đức Chúa Trời, Lấy sự hư không mà chọc giận ta; Ta cũng vậy, lấy một dân tộc hèn mà trêu sự phân bì của chúng nó, Lấy một nước ngu dại mà chọc giận chúng nó. 22 Vì có lửa nỗi phùng trong cơn giận ta, Cháy cho đến đáy sâu âm phủ, Thiêu nuốt đất và thổ sần, Cùng cháy đốt nền các núi. (**Sheol h7585**) 23 Ta sẽ chát những tai vạ trên mình chúng nó, Bắn chúng nó hết các tên ta. 24 Chúng nó sẽ bị đổi hao mòn, bị rét tiêu di, Và một thứ dịch hạch độc dữ ăn nuốt. Ta sẽ khiến rằng thú rừng, Và nọc độc của loài bò dưới bụi đến hại chúng nó. 25 Ngoài thì gươm dao, Trong thì kinh khủng Sẽ làm cho trai trẻ, gái đồng trinh, Và con đang bú, luôn với người già bạc Đầu bị diệt vong. 26 Ta nói rằng: Ta sẽ lấy hơi thở ta quét sạch chúng nó đi, Diệt kỷ niệm chúng nó khỏi loài người. 27 Song sự thù nghịch nhiếc nhóc, Kẻ cùu địch chúng nó làm hiều, La rằng: Tay chúng tôi đã tỏ sức cao cường, Chớ chẳng phải Đức Giê-hô-va có làm mọi điều ấy đâu! 28 Vì là một dân mất trí, Trong lòng không có thông minh! 29 Chớ chi họ khôn ngoan và hiểu được, Ước gì nghĩ đến sự cuối cùng vẫn đợi họ! 30 Nhược bằng Hòn Đá không có bán chúng nó, Và Giê-hô-va không giao nộp chúng nó, Thì làm sao một người rượt nỗi ngàn người, Và hai người đuổi mười ngàn người trốn đi? 31 Vì hòn đá chúng nó chẳng phải như Hòn Đá chúng ta, Thủ nghịch chúng ta cũng xét đoán như vậy. 32 Cây nho chúng nó vốn là chồi của Sô-đôm, Và do đất của Gô-mô-ro. Trái nho chúng nó vốn là độc, Và chùm nho vốn là đắng; 33 Rượu nho chúng nó là nọc độc con rắn, Một thứ nọc độc rất dữ của rắn hổ. 34 Những việc như thế làm sao ta quên được? Ta đã niêm phong nó vào trong kho ta. 35 Khi chân chúng nó xiêu té, Sự báo thù sẽ thuộc về ta, phần đối trả sẽ qui về ta. Vì ngày bại hoại của chúng nó hầu gần, Và những tai họa buộc phải xảy ra cho chúng nó đến mau. 36 Phải, khi Đức Giê-hô-va thấy sức lực của dân sự mình hao mòn, Và không còn lại tôi mợi hay là tự chủ cho chúng nó, Thì Ngài sẽ đoán xét công bình cho chúng nó, Và thương xót tôi tớ Ngài. 37 Ngài sẽ phán: Các thần chúng nó, Những hòn đá chúng nó nhở cậy, 38 Các thần hướng mỡ của hi sinh, Và uống rượu của lễ quán chúng nó, đều ở đâu? Các thần ấy hãy đứng dậy, giúp đỡ Và che phủ cho các người! 39 Bây giờ, hãy xem ta là Đức Chúa Trời, Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác, Ta khiến cho chết và cho sống lại, Làm cho bị thương và chữa cho lành, Chẳng có ai giải cứu khỏi tay ta được. 40 Vì ta giơ tay chỉ trời Mà thề rằng: Ta quả thật hàng sống đời đời, 41 Khi ta mài lưỡi sáng của gươm ta, Và tay ta cầm sự đoán xét, Thì ta sẽ báo thù kẻ cùu địch ta, CÙng đối trả những kẻ nào ghét ta. 42 Ta sẽ làm cho các mũi tên ta say huyết; Lưỡi gươm ta ăn thịt, Tức là huyết của kẻ bị giết và của phu tù, Thịt của đầu các tướng thù nghịch. 43 Hỡi các nước! hãy vui mừng với dân Ngài, Vì Đức Chúa Trời sẽ báo thù huyết của tôi tớ Ngài, Trả thù kẻ cùu địch Ngài, Và tha tội cho xứ và cho dân của Ngài. 44 Vậy, Môi-se cùng

Giô-suê, con trai của Nun, đến đọc hết các lời bài ca này cho dân sự nghe. **45** Khi Môi-se đã đọc xong các lời này tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, **46** thì người nói cùng chúng rằng: Hãy để lòng chăm chỉ về hết thảy lời ta đã nài khuyên các ngươi ngày nay, mà truyền cho con cháu mình, để chúng nó cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này. **47** Vì chẳng phải một lời nói vô giá cho các ngươi đâu, nhưng nó là sự sống của các ngươi; nhờ lời nói này, các ngươi sẽ ở lâu ngày trên đất mà các ngươi sẽ đi nhận lấy, khi qua sông Giô-đanh. **48** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **49** Hãy đi lên núi A-ba-rim, trên đỉnh Nê-bô, ở trong xứ Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô; rồi nhìn xứ Ca-na-an mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. **50** Vâng, ngươi sẽ chết trên núi mà ngươi lên đó và sẽ được tiếp về cùng dân ngươi, y như A-rôn, anh ngươi, đã chết trên núi Hô-ro, và đã được tiếp về cùng dân của ngươi, **51** bởi vì tại giữa dân Y-sơ-ra-ên, các ngươi đã phạm tội cùng ta, nơi nước Mê-ri-ba tại Ca-de, trong đồng bắng Xin, và vì các ngươi không tôn ta thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên. **52** Quả thật, ngươi sẽ thấy xứ ở trước mặt mình, nhưng không được vào trong xứ ấy mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

**33** Vâng, này là lời chúc phước mà Môi-se, người của Đức Chúa Trời, chúc cho dân Y-sơ-ra-ên, trước khi qua đời.

**2** Người bèn nói: Đức Giê-hô-va đã đến từ Si-na-i, Ngài từ Sê-i-rô dấy lên trên dân chúng, Chiếu sáng từ núi Pha-ran, Đến từ giữa muôn vàn đấng thánh; Từ tay hữu Ngài phát ra cho họ lửa của luật pháp Ngài. **3** Ngài thương yêu dân sự, Các thánh của Ngài đều ở trong tay Ngài, Qui xuông chân Ngài, Đặng lánh những lời của Ngài. **4** Môi-se đã ban một luật pháp cho chúng tôi, Là cơ nghiệp của hội chúng Gia-cốp. **5** Khi các quan trưởng của dân sự hội hiệp, Với những chi phái Y-sơ-ra-ên, Thì Ngài trở nên vua của Giê-su-run. **6** Nguyễn Ru-ben sống, chớ thák, Dẫu số người của nó sẽ ít đông. **7** Người chúc cho Giu-đa rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, cầu xin Ngài nghe tiếng của Giu-đa, Vâng đưa người về dân mình; Nguyễn tay người bình vực chúng, Xin Chúa đến giúp người đương địch cùng kẻ thù nghịch mình! **8** Người cũng chúc cho Lê-vi rằng: Thu-mim và u-rim của ngươi vốn thuộc về người tin kính của ngươi, Mà ngươi thử thách tại Ma-sa, Tranh giành với tại nước Mê-ri-ba. **9** Lê-vi nói về cha mẹ mình rằng: Tôi không hề thấy cha mẹ; Người không nhận anh em mình, Chẳng biết đến con cái mình. Vì người gìn giữ lời Chúa, Canh chừng sự giao ước của Chúa. **10** Họ lấy mạng linh của Chúa dạy cho Gia-cốp, Và luật pháp Chúa cho Y-sơ-ra-ên; Họ để hương dưới mũi Ngài, Đặt của lễ thiêu trên bàn thờ Ngài. **11** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ban phước cho của cải ngươi, Vâng nhậm công việc của tay ngươi làm. Xin bể nát họng của kẻ dấy nghịch và ghen ghét ngươi, Để chúng nó không thể dấy lên nữa! **12** Người chúc về Bên-gia-min rằng: Người mà Đức Giê-hô-va yêu mến Sẽ được ở yên gần bên Ngài. Hằng ngày Đức Giê-hô-va sẽ che chở ngươi, Lập nơi ở Ngài giữa hai vai ngươi. **13** Người chúc về Giô-sép rằng: Xứ người được Đức Giê-hô-va ban phước; Từ trời Ngài giáng xuống cho ngươi ân tứ rất báu, là sương-móc, Những suối của vực thăm có nước sâu; **14** Những huệ lợi quý nhất

của mặt trời, Hoa quả cực báu của mặt trăng; **15** Những vật nhất hạng của núi xưa, Các báu lạ của mây gö đồng đời đời, **16** Bíu bối của đất, và sự sung mãn nó. Nguyện ơn của Đáng hiện ra trong bụi gai Giáng xuống trên đầu Giô-sép, Và trên trán của chúa anh em ngươi! **17** Oai nghiêm người giống như con bò đực đầu lòng; Hai sừng người vốn sừng của trâu! Người láy sừng áy báng mọi dân, Cho đến cuối đầu của đất. Đó là hằng muôn của Ép-ra-im, Ấy là hằng ngàn của Ma-na-se. **18** Người chúc về Sa-bu-lôn rằng: Hỡi Sa-bu-lôn, khâ vui mừng về cuộc mình đi ra ngoài, Còn ngươi, Y-sa-ca, hãy hân hở trong các trại mình! **19** Hai người sẽ gọi các dân tộc lên núi; Tại đó, dâng những của tế lễ công bình; Vì hai người sẽ hút sự dư dật của biển, Và những bùu vật lắp dưới cát. **20** Người chúc về Gát rằng: Đáng ngợi khen thay Đáng để Gát nơi quảng-khoát, Người nằm nghỉ như một sư tử cái, Và xé cánh tay cùng đầu. **21** Người đã chọn cho mình phần đầu nhất của xứ, Bởi vì tại đó đã dành phần của đấng lập luật pháp, Vâng người ở đằng đầu dân sự đi đến. Người đồng lòng với Y-sơ-ra-ên làm xong công bình của Đức Giê-hô-va, Vâng làm theo những mạng linh của Ngài. **22** Người chúc về Đan rằng: Đan là một sư tử to, Từ Ba-san nhảy xông đến. **23** Người chúc về Nép-ta-li rằng: Nép-ta-li hưởng ân huệ cho thỏa nguyện, Vâng phước lành của Đức Giê-hô-va cho đầy dẫy Chiếm được phương tây và phương nam. **24** Người chúc về A-se rằng: Nguyễn cho A-se được phước giữa các con trai Y-sơ-ra-ên; Được đẹp lòng anh em mình, Vâng được dầm chân mình trong dầu! **25** Những then cửa ngươi sẽ bằng sắt và đồng, Đời ngươi lâu bao nhiêu, sức mạng ngươi lâu bấy nhiêu. **26** Ô Giê-su-run, không ai giống như Đức Chúa Trời, Là Đáng oai nghi, cõi trên các tùng trời, Trên những đám mây, đặng đến cứu giúp ngươi. **27** Đức Chúa Trời hằng sống là nơi ở của ngươi, Ở dưới có cánh tay đời đời của Ngài, Ngài đuổi kẻ thù nghịch khỏi trước mặt ngươi, Vâng phán cùng ngươi rằng: Hãy diệt đi! **28** Y-sơ-ra-ên sẽ ở bình an; Suối Gia-cốp phun lên riêng ra Trong một xứ ngũ cốc và rượu; Trời của ngươi nhỏ sương móc xuống. **29** Ô Y-sơ-ra-ên, ngươi có phước dưòng bao! Hỡi dân được Đức Giê-hô-va cưu rỗi, ai giống như ngươi? Ngài là cái thuẫn giúp đỡ ngươi, Thanh gươm khiến cho ngươi nên vinh hiển. Kẻ thù nghịch ngươi sẽ đến đưa nịnh ngươi; Còn ngươi, ngươi sẽ lấy chân giày đạp các nơi cao của chúng nó.

**34** Kế ấy, Môi-se từ đồng bắng Mô-áp lên trên núi Nê-bô, nơi đỉnh Phích-ga, đối ngang Giê-ri-cô, rồi Đức Giê-hô-va cho người xem toàn xứ, từ Ga-la-át chí Đan; **2** toàn Nép-ta-li, xứ Ép-ra-im và Ma-na-se, cả xứ Giu-đa cho đến biển Tây, **3** miền Nam, đồng bắng, sông Giô-đanh và trung Giê-ri-cô, thành cây chà là, cho đến Xoa. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Đó là xứ mà ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, mà rằng: Ta sẽ ban xứ ấy cho dòng giống ngươi. Ta cho tự mắt ngươi xem xứ ấy, nhưng ngươi không vào đó được. **5** Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời tại đó, trong đồng bắng Mô-áp, theo như lệnh của Đức Giê-hô-va. **6** Đức Chúa Trời bèn chôn người trong trũng tại xứ Mô-áp, đối ngang Bết-Phê-o; cho đến ngày nay không có ai biết được mộ của ngươi. **7** Vâng, khi Môi-se qua đời, tuổi được một

trăm hai mươi; mắt người không làng, sức người không giảm. **8** Dân Y-sơ-ra-ên khóc Môi-se trong ba mươi ngày tại đồng bằng Mô-áp. Những ngày khóc và ngày chịu tang cho Môi-se đã xong rồi là như vậy. **9** Giô-suê, con trai của Nun, được đầy dây thần khôn ngoan, vì Môi-se đã đặt tay mình trên người; dân Y-sơ-ra-ên bèn vâng lời người và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **10** Về sau, trong Y-sơ-ra-ên không còn dây lên tiên tri nào giống như Môi-se, mà Đức Giê-hô-va biết giáp mặt. **11** Không có ai bằng người, hoặc về các dấu kỳ, phép lạ mà Đức Giê-hô-va sai người làm tại trong xứ Ê-díp-tô, trước mặt Pha-ra-ôn, các quân thần, và cả xứ của người; **12** hoặc hết thảy công việc lớn lao và đáng sợ mà Môi-se cậy tay quyền năng mình làm tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên.

# Giô-sua

**1** Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: **2** Môi-se, tôi tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-danh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. **3** Phàm nơi nào bàn chon các ngươi đạp đến, thì ta ban cho các ngươi, y như ta đã phán cùng Môi-se. **4** Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông O-phor-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. **5** Trót đời ngươi sống, thì chẳng sê ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. **6** Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tôi phụ ban cho chúng nó. **7** Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thảy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hổ ngươi đi đâu cũng đều được thanh vượng. **8** Quyền sách luật pháp này chớ xa miêng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. **9** Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi noi ngươi đi. **10** Bấy giờ Giô-suê truyền lệnh cho các quan trưởng của dân sự mà rằng: **11** Hãy chạy khắp trại quân, truyền lệnh này cho dân sự rằng: Hãy sắm sẵn thực vật, vì trong ba ngày nữa các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-danh này, đặng đánh lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho mình làm sản nghiệp. **12** Giô-suê cũng nói cùng người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se mà rằng: **13** Hãy nhớ lại điều Môi-se, tôi tớ Giê-hô-va, đã dặn các ngươi, khi ngươi có nói: Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã cho các ngươi an nghỉ và ban xứ này cho các ngươi. **14** Vợ, con nhô, và bầy súc vật các ngươi sẽ ở trong xứ mà Môi-se ban cho các ngươi về phía bên này sông Giô-danh; nhưng các ngươi, tức là hết thảy ngươi mạnh dạn, phái cầm binh khí đi ngang qua trước anh em mình, và giúp đỡ họ, **15** cho đến chừng nào Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho anh em các ngươi, y như đã ban cho các ngươi, và đến khi họ cũng đã nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho. Đoạn, các ngươi sẽ trở về xứ mình, là xứ Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho các ngươi ở phía bên này sông Giô-danh, về hướng mặt rời mọc, rồi các ngươi sẽ lấy nó làm sản nghiệp. **16** Những người ấy thưa cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông dặn biếu, và đi khắp nơi nào ông sai **17** chúng tôi sẽ vâng theo ông trong mọi việc y như đã vâng theo trong mọi việc như đã vâng theo Môi-se. Chín nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông ở cùng ông, y như Ngài đã ở cùng Môi-se vậy! **18** Phàm ai nghịch mạng không vâng theo lời ông trong mọi điều ông dặn biếu chúng tôi, thì người đó sẽ bị xử tử; chỉ ông hãy vững lòng bền chí.

**2** Giô-suê, con trai của Nun, từ Si-tim mật sai hai người do thám mà rằng: Hãy đi do thám xứ, nhất là Giê-ri-cô. Vậy, hai người ấy đi đến nhà của một kỵ nữ tên là Ra-háp, và ngủ tại đó. **2** Người ta bèn tâu cùng vua Giê-ri-cô rằng: Kìa, đêm nay có người trong dân Y-sơ-ra-ên đã đến do thám xứ. **3** Vua Giê-ri-cô sai nói cùng Ra-háp rằng: Hãy đuổi hai người đã đến vào nhà ngươi; vì họ đến đặng do thám cả xứ. **4** Nhưng người đồn bà đem giấu hai người này, rồi đáp rằng: Quả thật họ đã tới nhà tôi nhưng chẳng biết ở đâu đến. **5** Song vào buổi tối cửa thành hầu đóng, hai người ấy đi ra tôi không biết đi đâu; hãy mau đuổi theo, vì các ngươi theo kịp được. **6** Vâng, nàng có biếu hai người leo lên mái nhà, giấu dưới công gai mà nàng rái ở trên mái. **7** Những người của vua đuổi theo họ về hướng sông Giô-danh, cho đến chỗ cạn; vừa khi những người đuổi theo đó ra khỏi thành, thì người ta đóng cửa thành. **8** Trước khi hai người do thám chưa nằm ngủ, nàng leo lên mái nhà, **9** mà nói rằng: Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này, sự kinh khủng vì cớ các ông đã bắt lấy chúng tôi, và cả dân của xứ đều sòn lòng trước mặt các ông. **10** Vì chúng tôi có hay khi các ông ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển đỏ bày khô trước mặt các ông, và điều các ông đã làm cho Si-hôn và Oùc, hai vua dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-danh, mà các ông đã diệt đi. **11** Chúng tôi có hay điều đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này. **12** Vậy bây giờ, vì tôi đã làm nhơn cho hai ông, thì hai ông cũng phải làm nhơn lại cho nhà cha tôi; hãy chỉ Đức Giê-hô-va mà thề cùng tôi, và cho một dấu quả quyết **13** rằng các ông sẽ đẻ cha mẹ, anh em, chị em tôi, và hết thảy người bà con của họ đều còn sống, cùng cứu chúng tôi khỏi chết. **14** Hai người đáp rằng: Mạng chúng ta sẽ đền cho mạng nàng! Nếu nàng không cho lậu việc chúng ta ra, thì chúng ta sẽ đai nàng cách nhơn từ và thành tín khi Đức Giê-hô-va ban xứ cho chúng ta. **15** Vậy, nàng dùng một sợi dây dòng hai người xuống nơi cửa sổ, vì nhà nàng ở tại trên vách thành. **16** Nàng nói rằng: Hãy đi đến núi, kéo những người đuổi theo gặp các ông chăng; hãy ẩn đó ba ngày cho đến chừng nào những người đuổi theo trở về; sau rồi các ông hãy đi đường. **17** Vâng, hai người nói cùng nàng rằng: Nay thề nào chúng ta sẽ khói mắc lời thề mà nàng đã bắt ta thề. **18** Khi nào chúng ta vào xứ, nàng phải cột sợi chỉ điều này nơi cửa sổ mà nàng dòng chúng ta xuống, rồi nhóm hiệp cha mẹ, anh em, hết thảy bà con của nàng lại trong nhà mình. **19** Phàm ai trong các người đó đi ra ngoài cửa nhà nàng, thì huyết người ấy sẽ đổ lại trên đầu người, và chúng ta vô tội; nhưng nếu ai tra tay vào người nào ở cùng nàng trong nhà, thì huyết của người đó sẽ đổ lại trên đầu chúng ta. **20** Còn nếu nàng cho lậu việc chúng ta, ắt chúng ta sẽ khói mắc lời mà nàng đã bắt chúng ta thề. **21** Nàng bèn đáp: Khá y lời hai ông đã nói. Đoạn, nàng cho hai người đi, và hai người liền đi. Nàng bèn cột sợi chỉ điều này nơi cửa sổ. **22** Vậy, hai người đi đến núi, ở đó ba ngày cho đến khi những người đuổi theo mình trở về. Mấy người ấy kiém họ cùng đường, nhưng không gặp. **23** Hai người do thám bèn đi xuống núi trở về; khi đã qua sông

Giô-danh rồi, thì đến gần Giê-suê, con trai Nun, thuật cho người mọi điều đã xảy ra. **24** Hai người nói cùng Giô-suê rằng: Quá thật, Đức Giê-hô-va đã phó cả xứ vào tay chúng ta; và lại, hết thảy dân của xứ đều sờn lòng trước mặt chúng ta.

**3** Giê-suê dậy sớm, ở Si-tim đi cùng hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, đến mé sông Giô-danh, và ngủ đêm tại đó trước khi qua sông. **2** Cuối ba ngày, các quan trưởng đi khắp trại quân **3** truyền lệnh này cho dân sự rằng: Khi các ngươi thấy những thầy tế lễ về dòng Lé-vi khiêng hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì phải bỏ chỗ đóng trại mình mà đi theo sau. **4** Song le giữa khoảng các ngươi và hòm giao ước phải cách chừng hai ngàn thước; chớ đến gần, hầu cho các ngươi có thể biết đường mình phải đi theo; vì các ngươi chưa hề đi đường này bao giờ. **5** Giô-suê cũng nói cùng dân sự rằng: Hãy làm cho mình ra thánh, vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng giữa các ngươi. **6** Đoạn, Giô-suê nói cùng những thầy tế lễ rằng: Hãy khiêng hòm giao ước đi qua trước dân sự. Vậy, những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước và đi đầu dân sự. **7** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta khởi tôn ngươi lên trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, để chúng nó biết rằng ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se vậy. **8** Người phái truyền lệnh này cho những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước: Khi nào các ngươi đến mé sông Giô-danh, thì hãy dừng lại tại giữa sông. **9** Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy lại gần, nghe lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **10** Đoạn, người nói: Nhờ điều này các ngươi sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa các ngươi, và Ngài sẽ đuổi khỏi trước mặt các ngươi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít, dân A-mô-rít, và dân Giê-bu-sít. **11** Nay, hòm giao ước của Chúa cả thế gian đi trước các ngươi vào sông Giô-danh. **12** Vậy, hãy chọn mười hai người của các chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người; **13** và khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, là Chúa cả thế gian, mới để bàn chọn mình dưới nước sông Giô-danh, thì nước của sông, tức nước từ nguồn chảy xuống, sẽ chia ra, và dồn lại thành một đồng. **14** Khi dân sự bỏ các trại mình đặng đi qua sông Giô-danh, thì những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước ở trước mặt dân sự. **15** Vá trong lúc mùa gặt, sông Giô-danh tràn lên khói bờ. Khi các người khiêng hòm đến sông Giô-danh, và chọn của những thầy tế lễ khiêng hòm mới bị ướt nơi mé nước, **16** thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bèn dừng lại, dồn thành một đồng, xa ra một khoảng đến thành A-dam, là thành ở bên cạnh Xát-than; còn nước chảy đến biển đồng bằng, tức Biển mặn, đã rẽ đoạn ra; rồi dân sự đi qua đổi ngang Giê-ri-cô. **17** Những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va dừng chọn vững trên đất khô giữa sông Giô-danh trong khi cả Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho đến chừng cả dân đã qua khỏi sông Giô-danh rồi.

**4** Khi cả dân đã qua khỏi Giô-danh rồi, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Giô-suê rằng: **2** Hãy chọn trong dân sự mười hai người, mỗi chi phái một người; **3** rồi truyền lệnh này cho các người đó: Hãy lấy mười hai hòn đá tại đây giữa sông Giô-danh, từ nơi chọn những thầy tế lễ đứng vững, rồi đem

nó theo, và đặt tại chỗ các ngươi sẽ ngủ ban đêm. **4** Vậy, Giô-suê gọi mười hai người mà mình đã chọn trong dân Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người, **5** mà truyền rằng: Hãy đi qua trước hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi tại giữa sông Giô-danh, rồi mỗi người, theo số chi phái Y-sơ-ra-ên, phái vác một hòn đá trên vai mình, **6** hầu cho điều đó làm một dấu ở giữa các ngươi. Về sau, khi con cháu các ngươi hỏi rằng: Những hòn đá này có nghĩa chi? **7** thì hãy đáp rằng: Ấy là nước sông Giô-danh đã rẽ ra trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va; khi hòm đi ngang qua sông Giô-danh, thì nước sông bèn rẽ ra; các hòn đá này dùng cho dân Y-sơ-ra-ên làm ký niệm đời đời. **8** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên làm theo điều Giô-suê đã biếu, bèn lấy mười hai hòn đá ở giữa sông Giô-danh, theo số chi phái dân Y-sơ-ra-ên, và đem nó theo cùng mình đến chỗ nào phải ngủ ban đêm, rồi đặt tại đó, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê. **9** Giô-suê cũng dựng mười hai hòn đá giữa sông Giô-danh, tại nơi chọn những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước đã đứng; các hòn đá ấy hãy còn ở đó cho đến ngày nay. **10** Những thầy tế lễ khiêng hòm đều đứng giữa sông Giô-danh cho đến chừng nào đã làm xong mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã dặn biếu Giô-suê truyền lại cho dân sự, theo mạng linh mà Môi-se đã truyền cho Giô-suê. Dân sự bèn lật đật đi qua sông. **11** Khi cả dân sự đã đi qua sông rồi, thì hòm của Đức Giê-hô-va, và những thầy tế lễ cũng đi qua trước mặt dân sự. **12** Con cháu Ru-bên, con cháu Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se cầm binh khí đi trước dân Y-sơ-ra-ên, y như Môi-se đã dặn biếu họ. **13** Có chừng bốn mươi người sám sửa ra trận, đi qua trước mặt Đức Giê-hô-va, đến trong đồng bằng Giê-ri-cô, đăng đánh giặc. **14** Ngày đó, Đức Giê-hô-va khiến Giô-suê được tôn trọng trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và chúng kính sợ người trọn đời người, như đã kính sợ Môi-se vậy. **15** Vâ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: **16** Hãy truyền cho những thầy tế lễ khiêng hòm băng chứng đi lên khỏi sông Giô-danh. **17** Giô-suê bèn truyền lệnh cho những thầy tế lễ rằng: Hãy đi lên khỏi Giô-danh. **18** Khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đã lên khỏi giữa ông, và bàn chọn họ dở lên đăng bước trên đất khô rồi, thì nước sông Giô-danh trở lại chỗ cũ và chảy tràn ra khắp mé như trước. **19** Ngày mồng mười tháng giêng, dân sự đi lên khỏi sông Giô-danh, và đóng trại tại Ghinh-ganh, ở cuối phía đông Giê-ri-cô. **20** Giô-suê dựng tại Ghinh-ganh mười hai hòn đá mà dân chúng đã lấy dưới sông Giô-danh. **21** Đoạn, người nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Về sau, khi con cháu các ngươi hỏi cha mình rằng: Các hòn đá này có nghĩa gì? **22** thì các ngươi sẽ dạy con cháu mình mà rằng: Y-sơ-ra-ên đã đi qua sông Giô-danh trên đất khô, **23** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã làm cho sông Giô-danh bày khô trước mặt các ngươi, cho đến chừng nào các ngươi đã qua khôi, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã làm tại Biển đỏ, khiến cho nó bày khô trước mặt chúng ta, cho đến chừng nào chúng ta đã qua khôi, **24** hầu cho các dân tộc thế gian biết rằng tay của Đức Giê-hô-va là rất mạnh, và cho các ngươi kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi luôn luôn.

**5** Vâ, các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-danh về phía tây, và các vua Ca-na-an ở gần biển vừa hay rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-danh bày khô trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, cho đến chừng đã đi qua khôi, thì lòng họ kinh khiếp và nao sờn vì cớ dân Y-sơ-ra-ên. **2** Trong lúc đó Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy sắm sửa dao bắng đá lửa, và làm phép cắt bì lần thứ nhì cho dân Y-sơ-ra-ên. **3** Vậy, Giô-suê sắm sửa dao bắng đá lửa, và làm phép cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên gò A-ra-lôt. **4** Nay là cớ Giô-suê làm phép cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là các chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong đồng vắng, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **5** Vâ, hết thảy dân chúng mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều có chịu phép cắt bì; nhưng sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô người ta không có làm phép cắt bì cho một ai trong những người sanh ra dọc đường tại nơi đồng vắng. **6** Vì dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong đồng vắng bốn mươi năm cho đến chừng cả dân sự đã bị chết hết, tức là những chiến sĩ đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có thề cùng chúng rằng sẽ chẳng cho họ thấy xú mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ họ ban cho chúng ta, tức là xú đượm sữa và mật. **7** Vâ Ngài đã dây lén con cháu của họ mà thế vào chỗ. Ấy là con cháu này mà Giô-suê làm phép cắt bì cho, vì chúng nó không có chịu phép cắt bì dọc đường. **8** Khi người ta làm phép cắt bì cho hết thảy dân sự xong rồi, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến chừng nào lành. **9** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta đã cắt khỏi các ngươi sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay. **10** Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô, và giữ lễ Vượt qua nhằm ngày mười bốn tháng này, vào lối chiều tối. **11** Ngày sau lễ Vượt qua, chánh này đó, dân sự ăn thô sản của xú, bánh không men, và hột rang. **12** Ngày mà chúng đã ăn lúa mì của xú, thì đến sáng mai ma-na hết; vậy, dân Y-sơ-ra-ên không có ma-na nữa, nhưng trong năm đó ăn những thô sản của Ca-na-an. **13** Xây khi Giô-suê ở gần Giê-ri-cô, người mắt lén mà nhìn, bèn thấy một người đứng cầm gươm tràn đối diện cùng mình. Giô-suê đi lại người và nói rằng: Người là người của chúng ta hay là người của kẻ thù nghịch chúng ta? **14** Người đáp: không, bây giờ ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy, và hỏi rằng: Chúa truyền cho tôi tớ Chúa điều gì? **15** Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va nói cùng Giô-suê rằng: Hãy lột giày khỏi chân ngươi, vì nơi ngươi đứng là thánh. Giô-suê bèn làm như vậy.

**6** Vâ, Giê-ri-cô đã đóng cửa mình cách nghiêm nhặt trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, không người nào vào ra. **2** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, vua, và các chiến sĩ mạnh dạn của nó vào tay ngươi. **3** Vậy, hết thảy các ngươi, là chiến sĩ, hãy đi vòng chung quanh thành một bận; phải làm như vậy trong sáu ngày. **4** Bấy thày tế lễ sẽ đi trước hòm giao ước cầm bảy cái kèn tiếng vang; nhưng qua ngày thứ bảy, các ngươi phải đi vòng chung quanh thành bảy bận, và bảy thày tế lễ sẽ thổi kèn lên. **5** Khi những thày tế lễ thổi kèn vang,

các ngươi vừa nghe tiếng kèn, hết thảy dân sự phải la tiếng lớn lên, thì vách thành sẽ sập xuống, rồi dân sự sẽ leo lên, mỗi người ngay trước mặt mình. **6** Vậy, Giô-suê, con trai của Nun, gọi những thày tế lễ mà nói rằng: Hãy khiêng hòm giao ước, và bày thày tế lễ phải đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cái kèn tiếng vang. **7** Người lại nói cùng dân sự rằng: Hãy đi vòng xung quanh thành, và những người cầm binh khí phải đi trước hòm của Đức Giê-hô-va. **8** Khi Giô-suê đã nói cùng dân sự xong rồi, bày thày tế lễ cầm bảy cây kèn tiếng vang ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vừa đi vừa thổi kèn, còn hòm của Đức Giê-hô-va theo sau. **9** Các người cầm binh khí đi trước những thày tế lễ thổi kèn, còn đạo hậu đi theo sau hòm; người ta vừa đi vừa thổi kèn. **10** Vâ, Giô-suê có truyền lệnh cho dân sự rằng: Các ngươi chớ la, chớ có nghe tiếng nói mình; chớ có một lời chi ra khỏi miệng các ngươi cho đến ngày nào ta biếu rằng: Hãy la lên! bấy giờ các ngươi sẽ la. **11** Hòm của Đức Giê-hô-va đi vòng chung quanh thành một bận, rồi chúng vào trại quân, và ngủ đêm tại đó. **12** Giô-suê dậy sớm và những thày tế lễ khiêng hòm của Đức Giê-hô-va. **13** Bảy thày tế lễ cứ đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cây kèn tiếng vang, vừa đi vừa thổi; những người cầm binh khí đi trước họ, còn đạo hậu đi theo sau hòm của Đức Giê-hô-va; những thày tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. **14** Ngày thứ nhì chúng đi một vòng chung quanh thành, rồi trở về trại quân. Chúng làm như vậy trong sáu ngày. **15** Nhưng ngày thứ bảy các người đó dậy sớm, vừa tung sáng, và y như cách trước, đi chung quanh thành bảy lần; chỉ nội ngày đó họ đi chung quanh thành bảy lần. **16** Lần thứ bảy, những thày tế lễ thổi kèn, thì Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Hãy la lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó thành cho các ngươi. **17** Cái thành và mọi vật ở trong sẽ bị phá dâng cho Đức Giê-hô-va như vật đáng diệt; chỉ một mình Ra-háp là kỵ nữ, với hết thảy người ở cùng nàng trong nhà sẽ được sống, vì nàng đã giấu sứ giả của chúng ta sai đến. **18** Nhưng hãy cẩn thận về vật các ngươi phá dâng diệt đi; vì nếu khi đã phá diệt rồi, các ngươi đoạt lấy của đáng diệt đó, thì các ngươi sẽ gây cho trại quân Y-sơ-ra-ên đáng bị diệt, và gieo sự loạn lạc vào trong đó. **19** Phàm bạc, vàng, và hết thảy vật bằng đồng cùng bằng sắt đều sẽ bịt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ nhập kho của Đức Giê-hô-va. **20** Vậy, dân sự la lên, và những thày tế lễ thổi kèn. Vừa khi dân sự nghe tiếng kèn, bèn la lớn lên, và vách thành liền ngã sập, dân sự leo lên thành, mỗi người ngay trước mặt mình. Chúng lấy thành, **21** đưa gươm qua diệt mọi vật ở trong thành, ném nam phụ lão ấy, cho đến bò, chiên, và lừa. **22** Bấy giờ, Giô-suê nói cùng hai người đã đi do thám xú mà rằng: Hãy vào trong nhà kỵ nữ, biếu nàng và mọi người thuộc về nàng đi ra, y như hai ngươi đã thề cùng nàng. **23** Vậy, hai người trai trẻ đã đi do thám xú, bèn vào biếu Ra-háp, cha mẹ nàng, anh em, và mọi vật chi thuộc về nàng đi ra; hai người đem hết thảy gia quyến nàng ra, và để ở ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên. **24** Đoạn, chúng phỏng hỏa cái thành, và mọi vật ở trong, chỉ đế bạc, vàng và món chi bằng đồng, bằng sắt, nhập vào kho của Đức Giê-hô-va. **25** Vậy, Giô-suê bảo tồn sự sống của Ra-háp là kỵ nữ, luôn nội nhà của cha nàng, và mọi vật chi

thuộc về nàng; nàng ở giữa Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay, vì nàng có giấu sứ giả mà Giô-suê đã sai do thám Giê-ri-cô. **26** Bấy giờ, Giô-suê phát thè rằng: Phàm ai chối lén xây lại thành Giê-ri-cô này sẽ bị rúa sá trước mặt Đức Giê-hô-va! Đặt nền nó lại, tất con trưởng nam mình phải chết; dựng cửa nó lại, tất con út mình phải chết. **27** Vậy, Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-suê, và danh tiếng người đòn khấp trong xứ.

**7** Song dân Y-sơ-ra-ên có phạm một tội về vật đáng diệt; vì A-can, con trai của Cạt-ni, cháu của Xáp-di, chất của Xê-rách về chi phái Giu-đa, có lấy vật đáng diệt và cơn giận của Đức Giê-hô-va nỗi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên. **2** Ở Giê-ri-cô Giô-suê sai người đến thành A-hi gần Bết-a-ven, về phía đông Bê-tên, và truyền lệnh này rằng: Hãy đi lên do thám xú. Vậy, các người ấy đi lên do thám thành A-hi. **3** Đoạn trở về cùng Giô-suê mà rằng: Lấy làm vô ích đem cả dân sự đi lên đó; nhưng hãy cho chừng vài ba ngàn người đi lên đó mà đánh thành A-hi. Chớ làm cho mệt nhọc cả dân chúng đi đó; vì người A-hi ít quá. **4** Vậy, có chừng ba ngàn người đi lên đó; nhưng họ chạy trốn trước mặt người A-hi. **5** Người A-hi giết chừng ba mươi sáu người, rượt theo họ từ cửa thành cho đến Sê-ba-rim, và đánh họ lúc đi xuống dốc. Lòng dân sự bèn ta ra như nước. **6** Giô-suê bèn xé áo mình, rồi người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, và vãi bụi đất trên đầu mình. **7** Giô-suê nói: Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-danh để phó chúng tôi vào tay dân A-mô-rít mà làm cho diệt đi? Ôi! chớ chi chúng tôi chọn phần ở lại bên kia sông Giô-danh! **8** Than ôi! hỡi Chúa, sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lưng trước mặt kẻ thù nghịch mình, tôi còn nói làm sao? **9** Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa? **10** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy đứng dậy; sao ngươi sấp mặt xuống đất như vậy? **11** Y-sơ-ra-ên có phạm tội; chúng nó bội nghịch giao ước ta đã truyền cho đến nỗi dám lấy vật đáng diệt, ăn cắp vật đó, làm đổi trá, và đe trong bao mình. **12** Bởi cớ đó, dân Y-sơ-ra-ên không thể chống cự nỗi trước mặt kẻ thù nghịch mình, phải xây lưng trước mặt chúng nó, vì Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ bị rúa sá. Nếu các ngươi không cắt khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì ta không còn ở cùng các ngươi nữa. **13** Hãy đứng dậy làm cho dân sự nêu thánh, và hãy nói rằng: Các ngươi khá làm cho mình nêu thánh về ngày mai; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi có vật đáng diệt tại giữa ngươi! ngươi không thể chống cự nỗi trước mặt kẻ thù nghịch mình cho đến chừng nào các ngươi đã cắt khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy. **14** Vậy, sáng mai các ngươi sẽ đi đến gần từng chi phái; chi phái nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng họ hàng; họ hàng nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng nhà; nhà nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng người. **15** Người nào bị chỉ ra là kẻ có của đáng diệt đó, sẽ bị thiêu nỗi lửa, cùng các món thuộc về người; vì người đã bội giao ước của Đức Giê-hô-va, và phạm sự xấu hổ trong Y-sơ-ra-ên. **16** Vậy, Giô-suê dậy sớm, biếu Y-sơ-ra-ên đến gần từng chi

phái; và chi phái Giu-đa bị chỉ ra. **17** Đoạn, người biếu các họ hàng Giu-đa đến gần; và họ hàng Xê-rách bị chỉ ra. Đoạn, người biếu họ hàng Xê-rách lại gần từng gia trưởng; và Xáp-di bị chỉ ra. **18** Người biếu nhà Xáp-di đến gần từng người; thì A-can, con trai của Cạt-ni, cháu của Xáp-di, bị chỉ ra. **19** Giô-suê bèn nói cùng A-can rằng: Hỡi con, xin hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và ngợi khen Ngài; hãy thú thật cho ta điều con đã làm, chớ giấu chút nào. **20** A-can thừa cùng Giô-suê rằng: Phải, tôi đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và này là điều tôi đã làm: **21** Tôi có thấy trong cửa cướp một cái áo choàng Si-nê-a tốt đẹp, hai trăm siéc lô bạc, và một ném vàng nặng năm mươi siéc lô; tôi tham muốn các món đó, và lấy nó; kìa, các vật ấy đã giấu dưới đất giữa trại tôi, còn bạc thì ở dưới. **22** Giô-suê bèn sai người chạy đến trại, thấy áo choàng giấu tại đó, và bạc thì ở dưới. **23** Họ lấy các vật đó giữa trại, đem về cho Giô-suê và cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, rồi để trước mặt Đức Giê-hô-va. **24** Bấy giờ, Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên bắt A-can, con cháu Xê-rách, cùng lấy bạc, áo choàng, nén vàng, con trai, con gái của người, bò, lừa, chiên, trại, và mọi vật chi thuộc về người, mà dẫn đến trong trung A-cô. **25** Giô-suê nói: Sao ngươi có khuấy rối chúng ta? Đức Giê-hô-va chắc sẽ khuấy rối ngươi ngày nay. Rồi cả Y-sơ-ra-ên ném đá người; họ thiêu các người ấy trong lửa, và lấy đá lấp chúng nó lại. **26** Kế ấy, chúng chất trên thây người một đống đá lớn, hãy còn cho đến ngày nay. Đức Giê-hô-va bèn nguôi cơn thịnh nộ Ngài. Bởi cớ đó, người ta gọi chỗ này là A-cô cho đến ngày nay.

**8** Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Người chớ sợ, chớ ái ngại. Hãy đem theo mình hết thảy quân lính, chối dậy đi lên hâm đánh thành A-hi. Kìa, ta đã phó vào tay ngươi vua A-hi, dân sự, thành, và xứ của người. **2** Người phải đánh A-hi và vua nó như ngươi đã đánh Giê-ri-cô và vua nó; nhưng các ngươi sẽ đoạt lấy hóa tài và súc vật cho mình. Hãy phục binh sau thành. **3** Vậy, Giô-suê đứng dậy cùng các quân lính đặng lên đánh A-hi. Người chọn ba muôn người mạnh dạn, sai đi ban đêm, **4** và truyền lệnh này rằng: Hãy coi, các ngươi sẽ phục binh sau thành; chớ dang ra xa thành quá, hãy dàn cho sẵn. **5** Còn ta với cả dân sự theo ta, sẽ đi gần lại thành. Khi chúng nó ra đón đánh chúng ta như lần trước, thì chúng ta sẽ chạy trốn trước mặt chúng nó. **6** Chúng nó sẽ rượt theo chúng ta cho đến chừng chúng ta dù chúng nó ra cách xa khỏi thành; vì họ nói rằng: Chúng nó chạy trốn ta như lần trước. Trong lúc chúng ta chạy trốn trước mặt chúng nó, **7** thì các ngươi sẽ ra khỏi nơi phục binh mà hâm lấy thành; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ phó thành vào tay các ngươi. **8** Khi các ngươi chiếm thành rồi, thì phải phóng hỏa nó; hãy làm theo lời của Đức Giê-hô-va. Hãy coi, này là lệnh ta truyền cho các ngươi. **9** Vậy, Giô-suê sai các người đó đi; họ phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của A-hi; còn Giô-suê đêm đó ngủ tại giữa dân sự. **10** Kế ấy, Giô-suê dậy sớm, điêm dân sự; người cùng các trưởng lão đi lên trước mặt dân đến thành A-hi. **11** Hết thảy quân lính theo người đi lên đến gần trước mặt thành, và đóng trại về phía bắc A-hi; có

cái trũng chạy dài giữa họ và thành A-hi. **12** Giô-suê bèn đem chừng năm ngàn lính phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của thành. **13** Khi dân sự đã đóng trại nơi phía bắc của thành, và phục binh về phía tây rồi, thì đêm đó Giô-suê đi xóm tới trong trũng. **14** Vua thành ấy vừa thấy điều đó, người ta bèn lật đật dậy sớm, vua và cả dân sự người đều đi ra đón Y-sor-ah-ên tại nơi đã chỉ báo, về phía đồng bằng, đặng giao chiến; song vua không biết rằng có một đạo binh phục ở phía sau thành. **15** Giô-suê và cả Y-sor-ah-ên để cho chúng nó đánh bại mình, và chạy trốn về phía đồng vắng. **16** Hết thấy dân sự trong thành đều hiệp lại đặng đuổi theo. Vậy chúng rượt theo Giô-suê và bị dụ cách xa khỏi thành; **17** chẳng có một ai ở thành A-hi hay là ở Bê-tên mà không ra đuổi theo Y-sor-ah-ên; họ bỏ thành trống không để đuổi theo Y-sor-ah-ên. **18** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy giơ giáo ngươi cầm nơi tay ra về hướng thành A-hi, vì ta sẽ phó thành vào tay ngươi. Giô-suê bèn giơ giáo mình cầm nơi tay ra về hướng thành. **19** Vừa giơ tay lên, binh phục lập tức đứng dậy khỏi chỗ mình nấp mà chạy vào thành, chiếm lấy và phóng hỏa nó. **20** Người thành A-hi quay lại, nhìn thấy khói đốt thành bay lên trời; họ chẳng một phương thế nào đặng trốn về phía này hay là phía kia. Vả, dân sự chạy trốn về phía đồng vắng trở lòn lại đánh những kẻ rượt đuổi theo mình. **21** Khi Giô-suê và cả Y-sor-ah-ên thấy binh phục đã lấy thành, và khói đốt thành bay lên, bèn trở về đánh người A-hi. **22** Các binh khác cũng ra khỏi thành đón đánh dân A-hi; như vậy chúng nó bị dân Y-sor-ah-ên vây phủ, bên này có đạo này, bên kia có quân kia. Người ta đánh chúng nó đến đỗi không còn để lại kẻ nào sống hay là cho ai thoát được. **23** Bình bắt sống vua A-hi, và dẫn đến cùng Giô-suê. **24** Khi dân Y-sor-ah-ên đã giết xong hết thảy người thành A-hi, hoặc trong đồng ruộng hay là trong đồng vắng, là nơi chúng nó bị đuổi theo, và khi hết thảy, đến đỗi người chót, đã ngã rạp dưới lưỡi gươm rồi, thì dân Y-sor-ah-ên trở về A-hi và giết bằng lưỡi gươm những kẻ còn ở tại đó. **25** Trong ngày đó, hết thảy người A-hi, nam và nữ, đều bị ngã chết, số là mười hai ngàn người. **26** Giô-suê chẳng rút lại tay mình đã cầm giáo thẳng ra với cây giáo, cho đến chừng nào người ta đã diệt hết thảy người thành A-hi. **27** Song dân Y-sor-ah-ên cướp cho mình những súc vật và hóa tài của thành này, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê. **28** Vậy, Giô-suê phóng hỏa thành A-hi, và làm cho nó ra một đồng hư tàn đồi đồi, y như hay còn đến ngày nay. **29** Người biếu treo vua A-hi lên trên một cây và để đó cho đến chiều; nhưng khi mặt trời lặn, Giô-suê biếu người ta hạ thây xuống khỏi cây. Người ta đem liệng thây đó nơi cửa thành, và chất lên trên một đồng đá lớn, hay còn đến ngày nay. **30** Bấy giờ, Giô-suê lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên tại trên núi É-banh, **31** y như Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã dặn biếu dân Y-sor-ah-ên, và đã có chép trong sách luật pháp Môi-se: ấy là một bàn thờ bằng đá nguyên khôi, sắt chưa đúc đến. Ở đó dân sự dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thù án. **32** Tại đó Giô-suê cũng khắc trên đá một bản luật pháp mà Môi-se đã chép trước mặt dân Y-sor-ah-ên. **33** Cả Y-sor-ah-ên, các trưởng lão, các quan cai, và các quan xét đứng hai

bên hòn trước mặt những thày tế lễ, người Lê-vi, là người khiêng hòn giao ướcủa Đức Giê-hô-va. Những khách lạ luôn với dân Y-sor-ah-ên đều có mặt tại đó, phân nửa này ở về phía núi Ga-ri-xim, và phân nửa kia ở về phía núi É-banh, tùy theo lệnh mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, trước đã truyền cho chúc phước dân Y-sor-ah-ên. **34** Đoạn, Giô-suê đọc hết các lời luật pháp, sự chúc lành và sự chúc dữ, y như đã chép trong sách luật pháp. **35** Chẳng có lời nào về mọi điều Môi-se đã truyền dặn mà Giô-suê không đọc tại trước mặt cả hội chúng Y-sor-ah-ên, trước mặt đờn bà, con nít, và khách lạ ở giữa họ.

**9** Khi hay được việc này, hết thảy các vua ở bên này sông Giô-đanh, hoặc ở trong núi, dưới đồng bằng, hay là dọc bờ biển lớn đổi ngang Li-ban, tức là các vua dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, và dân Giê-bu-sít, **2** đều rập một ý hiệp với nhau đặng giao chiến với Giô-suê và Y-sor-ah-ên. **3** Khi dân Ga-ba-ôn đã hay điều Giô-suê làm cho Giê-ri-cô và A-hi, **4** bèn tính dùng mưu kế. Chúng nó giả bộ đi sứ, lấy bao cù chất cho lừa mình, và bầu chứa rượu cũ rách vả lại, **5** dưới chon mang giày cũ vả, và trên mình quần áo cũ mòn; hết thảy bánh và lương bị họ đều khô và miếng vụn. **6** Chúng nó đi đến gần Giô-suê tại trại quân Ghinhanganh, mà nói cùng người và dân Y-sor-ah-ên rằng: Chúng tôi ở xứ xa đến; vậy bây giờ, hãy lập giao ước cùng chúng tôi. **7** Dân Y-sor-ah-ên đáp cùng dân Hê-vít rằng: Có lẽ các ngươi ở giữa chúng ta chẳng; vậy làm thế nào lập giao ước đặng? **8** Nhưng chúng nó nói cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi là tôi tớ của ông, Giô-suê hỏi: Các ngươi là ai, ở đâu đến? **9** Đáp rằng: Tôi tớ của ông ở từ xứ rất xa đến để tôn trọng danh Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của ông; vì chúng tôi có nghe nói về Ngài, và mọi điều Ngài đã làm trong xứ É-díp-tô; **10** lại cũng nghe về mọi điều Ngài đã làm cho hai vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh, là Si-hôn, vua Hết-bôn, và Oùc, vua Ba-san, ở tại Ách-ta-rôt. **11** Các trưởng lão và hết thảy dân sự ở xứ chúng tôi có nói cùng chúng tôi rằng: Hãy lấy lương thực dùng dọc đường, đi đến trước mặt dân đó, mà nói rằng: Chúng tôi là tôi tớ các ông; và bây giờ, hãy lập giao ước cùng chúng tôi. **12** Kìa, bánh của chúng tôi; ngày chúng tôi ra khỏi nhà đặng đi đến cùng các ông, chúng tôi lấy nó đem theo làm lương thực vẫn nóng hổi, mà ngày nay đã khô và bể vụn. **13** Những bầu rượu này chúng tôi đã đầy rượu hay còn mới tinh, kia nay đã rách; còn quần áo và giày chúng tôi đã cũ mòn, bởi vì đi đường xa. **14** Người Y-sor-ah-ên bèn nhậm lương thực chúng nó, không cầu hỏi Đức Giê-hô-va. **15** Giô-suê lập hòa cùng chúng nó, và kết ước cho chúng nó sống; rồi các trưởng lão của hội chúng bèn thề cùng chúng nó. **16** Nhưng ba ngày sau khi đã lập giao ước cùng chúng nó, dân Y-sor-ah-ên hay rằng các người này vốn lân cận mình, và ở tại giữa mình. **17** Dân Y-sor-ah-ên lên đường, và ngày thứ ba đến thành chúng nó. Vả, các thành của chúng nó là Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rôt, và Ki-ri-át-Giê-a-rim. **18** Dân Y-sor-ah-ên không giao chiến cùng dân đó, vì có các trưởng lão của hội chúng đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên mà thề cùng dân đó; nhưng cả hội chúng lầm bầm cùng các quan trưởng. **19** Các quan

trưởng bèn nói cùng cả hội chúng rằng: Chúng ta đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng dân đó; vậy, từ bây giờ chúng ta không thể hại chúng nó được. **20** Chúng ta phải dâng dân đó như vậy: Phải để cho chúng nó sống, hầu cho chớ vì cớ lời thề đã lập, mà chúng ta khiến cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên chúng ta. **21** Vậy, các quan trưởng tỏ rằng chúng nó được sống, nhưng phải bị dùng để đốn cây xách nước cho cả hội chúng, y như các quan trưởng đã nói cùng chúng nó. **22** Giô-suê bèn gọi dân đó mà nói như vậy: Sao các ngươi đã gạt chúng ta, nói rằng: Chúng tôi ở rất xa các ông, té ra các ngươi ở giữa chúng ta? **23** Vậy, bây giờ, các ngươi bị rủa sả, không dứt làm tôi mọi, cứ đốn cây và xách nước cho nhà của Đức Chúa Trời ta. **24** Chúng nó bèn thưa cùng Giô-suê rằng: Ấy là điều kẻ tôi tớ ông có hay rõ ràng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã phán dặn Môi-se, tôi tớ Ngài, biểu ban toàn xứ cho các ông, và diệt hết thảy dân ở trước mặt mình: ấy vậy, chúng tôi vì cớ các ông lấy làm rất sợ hãi cho sự sống mình, nên mới làm như vậy. **25** Bây giờ chúng tôi ở trong tay ông, hãy dái chúng tôi tùy ý ông cho là tốt lành và công bình. **26** Giô-suê bèn làm như người đã nói, và giải cứu chúng nó khỏi bị tay dân Y-sơ-ra-ên giết. **27** Trong ngày đó, người cắt chúng nó làm kẻ đốn cây và xách nước cho hội chúng và cho bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại trong nơi Ngài chọn lựa; ấy là điều dân đó hãy còn làm đến ngày nay.

**10** Khi A-đô-ni-Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, hay rằng Giô-suê đã chiếm lấy thành A-hi, và tận diệt nó đi, đãi thành A-hi và vua nó như người đã dái Giê-ri-cô và vua nó, lại hay rằng dân Ga-ba-ôn đã lập hòa với dân Y-sơ-ra-ên và ở cùng họ, **2** thì người lấy làm sợ hãi lắm; vì Ga-ba-ôn là một thành lớn, một đế đô thật; lại lớn hơn thành A-hi, và cả dân sự nó đều là người mạnh dạn. **3** Vậy, A-đô-ni-Xê-đéc, vua thành Giê-ru-sa-lem, sai người đi nói cùng Hô-ham, vua Hép-rôn, cùng Phi-ram, vua Giạt-mút, cùng Gia-phia, vua La-ki, cùng Đê-bia, vua Éc-lôn, mà rằng: **4** Hãy đi lên đến ta mà tiếp cứu ta, và đánh thành Ga-ba-ôn; vì nó đã lập hòa cùng Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên. **5** Vậy, năm vua A-mô-rít, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn nhóm hiệp, kéo lên cùng hết thảy quân lính mình, đóng trại trước Ga-ba-ôn, và hâm đành thành. **6** Người Ga-ba-ôn sai kẻ đến nói cùng Giô-suê tại trại quân Ghinh-ganh, mà rằng: Xin chớ bô tôi tớ ông; hãy mau lên đến cùng chúng tôi, giải thoát và tiếp cứu chúng tôi vì hết thảy vua A-mô-rít trong núi đã hiệp lại nghịch chúng tôi. **7** Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi lên với hết thảy quân lính và những người mạnh dân. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ta đã phó chúng nó vào tay ngươi, chẳng còn ai đứng nổi trước mặt ngươi được. **9** Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi trọn đêm, rồi chợt đến áp chúng nó. **10** Đức Giê-hô-va làm cho chúng nó vỡ chạy trước mặt Y-sơ-ra-ên, khiến cho bị đại bại gần Ga-ba-ôn; Y-sơ-ra-ên rượt đuổi chúng nó theo đường dốc Bết-Hô-rôn, và đánh họ cho đến A-xê-ca và Ma-kê-đa. **11** Khi chúng nó chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên và xuống dốc Bết-Hô-rôn, thì Đức Giê-hô-va khiến đá lớn từ trời rớt xuống cả đường cho đến A-xê-ca, và chúng

nó đều bị chết. Số những người bị chết về mưa đá nhiều hơn số những người bị dân Y-sơ-ra-ên giết bằng gươm. **12** Ngày mà Đức Giê-hô-va phó dân A-mô-rít cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Giô-suê thưa cùng Đức Giê-hô-va tại trước mặt Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ga-ba-ôn; Hỡi mặt trăng, hãy ngừng lại trên trũng A-gia-lôn! **13** Mặt trời bèn dừng, mặt trăng liền ngừng, Cho đến chứng dân sự đã báo thù quân nghịch mình. Điều đó há không có chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời dừng lại giữa trời, và không vội lặn ước một ngày trọn. **14** Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào như ngày đó, là ngày Đức Giê-hô-va có nhậm lời của một loài người; vì Đức Giê-hô-va chiến cự cho dân Y-sơ-ra-ên. **15** Rồi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên trở về trại quân Ghinh-ganh. **16** Vâ, năm vua kia đã chạy trốn, và ẩn trong một hang đá tại Ma-kê-đa. **17** Có người thuật cho Giô-suê hay điều đó, mà rằng: Người ta có gặp năm vua núp trong một hang đá tại Ma-kê-đa. **18** Giô-suê bèn dạy rằng: Hãy lấy đá lớn lắp miệng hang lại, và bắt người canh giữ. **19** Còn các ngươi chớ dừng lại, phải rượt theo quân nghịch, xông đánh phía sau; đừng để chúng nó vào thành chúng nó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phó chúng nó vào tay các ngươi. **20** Khi Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh chúng nó bị bại rất lớn, cho đến nỗi tuyệt diệt đi, và khi những người trong chúng nó đã được thoát khỏi, rút ở lại trong thành kiên cố, **21** thì cả dân sự trở về với Giô-suê bình yên nơi trại quân tại Ma-kê-đa, chẳng một ai dám khua môi nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên. **22** Bấy giờ, Giô-suê nói rằng: Hãy mở miệng hang, đem năm vua đó ra, rồi dẫn đến cho ta. **23** Họ làm như vậy, đưa năm vua ra khỏi hang đá, và dẫn đến cho người, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn. **24** Khi họ đã dẫn năm vua này đến cùng Giô-suê, thì Giô-suê gọi hết thảy người nam của Y-sơ-ra-ên, và nói cùng các binh tướng đã đi với mình, mà rằng: Hãy lại gần, đập chòn lên cổ của các vua này. Họ bèn đến gần, đập chòn trên cổ các vua ấy. **25** Đoạn, Giô-suê nói cùng họ rằng: Chớ ngại, và chớ kinh khủng; khá vững lòng bền chí, vì Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy cho hết thảy thù nghịch các ngươi, mà các ngươi sẽ chiến cự. **26** Sau rồi, Giô-suê đánh giết các vua ấy, biểu đem treo trên năm cây; năm vua ấy bị treo trên cây cho đến chiều tối. **27** Khi mặt trời chen lặn, Giô-suê biểu người ta hạ thây xuống khỏi cây; họ liệng những thây trong hang đá, là chỗ các vua ấy đã núp, rồi lấy những đá lớn lắp miệng hang lại, hãy còn cho đến ngày nay. **28** Trong ngày đó, Giô-suê cũng chiếm lấy Ma-kê-đa, và dùng lưỡi gươm giết cả thành cùng vua nó. Người tận diệt thành, luôn hết thảy kẻ ở trong, không để thoát một ai. Người dái vua Ma-kê-đa như đã dái vua Giê-ri-cô vậy. **29** Đoạn, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên ở Ma-kê-đa đi qua Líp-na, và hâm đánh Líp-na. **30** Đức Giê-hô-va cũng phó Líp-na cùng vua nó vào tay Y-sơ-ra-ên; họ dùng lưỡi gươm diệt thành, luôn hết thảy kẻ ở trong đó, chẳng để thoát một ai. Người dái vua thành này y như đã dái vua Giê-ri-cô vậy. **31** Kế ấy, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên ở Líp-na đi qua La-ki, đóng trại đối cùng thành, và hâm đánh nó. **32** Đức Giê-hô-va phó La-ki vào tay Y-sơ-ra-ên; ngày thứ hai họ chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt thành với những người ở trong, cũng y như đã

làm cho Líp-na vây. **33** Bấy giờ, Hô-ram, vua Ghê-xe, đi lên tiếp cứu La-ki; Giô-suê đánh bại người và dân sự người, đến đồi không còn để ai thoát khỏi. **34** Đoạn, Giô-suê cùng Y-sô-ra-ên ở La-ki đi qua Éc-lôn, đóng trại đồi ngang thành, và hâm đánh nó. **35** Chánh ngày đó, họ chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt nó đi. Trong ngày đó, Giô-suê tận diệt thành với hết thảy người ở trong đó, y như người đã làm cho La-ki vậy. **36** Kế đó, Giô-suê cùng cả Y-sô-ra-ên từ Éc-lôn đi lên Hêp-rôn, và hâm đánh nó. **37** Họ chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt thành, vua, các hương thôn nó, và mọi người ở trong đó, không để thoát khỏi một ai, cũng y như người đã làm cho Éc-lôn vậy; người tận diệt thành và các người ở trong. **38** Đoạn, Giô-suê cùng cả Y-sô-ra-ên đi đến Đê-bia, và hâm đánh nó. **39** Người chiếm lấy thành và hương thôn nó, cùng bắt vua, dùng lưỡi gươm diệt thành, và tận diệt hết thảy những người ở trong, không để thoát khỏi một ai. Người đãi Đê-bia và vua nó, y như đãi Hêp-rôn, đãi Líp-na và vua nó. **40** Vậy, Giô-suê đánh toàn xứ, nào miền núi, nào miền nam, nào đồng bằng, nào những gò nồng, và các vua mây miền đó. Người không để thoát khỏi một ai hết; phàm vật có hơi thở thì người diệt hết đi, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên đã truyền dặn. **41** Ấy vậy, Giô-suê đánh các vua đó từ Ca-de-Ba-nê-a cho đến Ga-xa, và toàn xứ Gô-sen cho đến Ga-ba-ôn. **42** Qua một lượt thì Giô-suê bắt các vua này và chiếm lấy xứ họ, bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên chinh chiến cho Y-sô-ra-ên. **43** Đoạn, Giô-suê và cả Y-sô-ra-ên trở về trại quân ở Ghinh-ganh.

**11** Vừa khi Gia-bin, vua Hát-so, đã hay các sự này, bèn sai sứ giả đến cùng Giô-báp, vua Ma-dôn, đến cùng Sim-rôn, vua Aíc-sáp, **2** cùng các vua ở miền bắc, hoặc ở trên núi, trong đồng, miền nam Ki-nê-rết, xứ thấp, hay là trên các nơi cao Đô-ro về phía tây. **3** Lại sai đến cùng dân Ca-na-an ở về phía đông và về phía tây, cùng dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít ở trong núi, và đến cùng dân Hê-vít ở nơi chon núi Hẹt-môn, trong xứ Mích-ba. **4** Các vua này với hết thảy quân lính mình bèn kéo ra, một dân đông vô số, như cát nơi bờ biển, có ngựa và xe theo rất nhiều. **5** Hết thảy các vua này đã hẹn nhau đến đóng trại chung gần nước Mê-rôm, đang giao chiến cùng Y-sô-ra-ên. **6** Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ngày mai tại giờ này, ta sẽ phó hết thảy chúng nó bị chết trước mặt Y-sô-ra-ên; ngươi sẽ cắt nhượng ngựa, và đốt các xe cộ chúng nó nơi lửa. **7** Vậy, Giô-suê và hết thảy chiến sĩ người lập tức đi đến, xông vào chúng nó gần nước Mê-rôm, **8** và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay Y-sô-ra-ên. Giô-suê và hết thảy chiến sĩ đánh đuổi theo chúng nó cho đến Si-đôn lớn, cho đến Mít-rê-phôt-Ma-rim, và đến trung Mích-va về phía đông, chẳng để thoát khỏi một ai hết. **9** Giô-suê làm cho chúng nó y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người, cắt nhượng ngựa, và đốt xe cộ của chúng nó nơi lửa. **10** Trong một lúc đó, khi trở về, Giô-suê lấy Hát-so, và dùng gươm giết vua nó; Hát-so xưa vốn là kinh đô của các nước này. **11** Giô-suê và quân lính dùng lưỡi gươm giết hết thảy người ở trong thành, chẳng còn lại vật chi có hơi thở, và người phóng hỏa thành Hát-so. **12** Giô-suê cũng bắt các vua

này, dùng lưỡi gươm giết đi, và chiếm các thành của họ mà diệt đi, y như Môi-se tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền dặn. **13** Nhưng Y-sô-ra-ên không đốt một thành nào ở trên gò nồng, trừ ra Hát-so, mà Giô-suê đã đốt. **14** Dân Y-sô-ra-ên đoạt lấy về phần mình hết hảy hóa tài và hết thảy súc vật của các thành này; nhưng dùng lưỡi gươm giết mọi loài người cho đến chứng đã diệt hết, chẳng còn để lại vật nào có hơi thở. **15** Mạng linh mà Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se, Giô-suê không bỏ sót gì hết. **16** Vậy, Giô-suê chiếm lấy cả xứ này, nào núi, nào cả miền nam, nào toàn xứ Gô-sen, nào đất thấp và đồng bằng, nào núi Y-sô-ra-ên cùng xứ thấp nó, **17** từ phía núi trụi mọc lên phía Sê-i-ro cho đến Ba-anh-Gát trong trung Li-ban, tại chon núi Hẹt-môn. Người bắt hết thảy vua các miền đó, đánh và giết đi. **18** Giô-suê đánh giặc cùng các vua này lâu ngày. **19** Chẳng có một thành nào lập hòa cùng dân Y-sô-ra-ên, trừ ra dân Hê-vít ở tại Ga-ba-ôn. Dân Y-sô-ra-ên nhờ giặc giã mà chiếm lấy hết thảy. **20** Vì Đức Giê-hô-va để cho lòng các vua ấy cố chấp mà chinh chiến cùng Y-sô-ra-ên, hầu cho họ bị diệt đi, không được thương xót, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **21** Trong lúc đó, Giô-suê đi trừ diệt dân A-na-kim, nào ở trong núi, ở Hêp-rôn, ở Đê-bia, ở A-náp, hay là ở trên khấp núi Giu-đa và núi Y-sô-ra-ên; Giô-suê tận diệt chúng nó luôn với các thành của họ. **22** Chẳng còn người A-na-kim nào trong xứ Y-sô-ra-ên, chỉ ở tại Ga-xa, Gát, và Ách-dốt thì có. **23** Vậy, Giô-suê chiếm cả xứ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và ban xứ cho Y-sô-ra-ên làm sản nghiệp, tùy sự chia phân từng chi phái. Bấy giờ, xứ được bình tĩnh, không còn giặc giã.

**12** Nay các vua của xứ mà Y-sô-ra-ên đã đánh bại, và chiếm lấy xứ của họ ở bên kia sông Giô-đanh, về phía mặt trời mọc, từ khe Aít-nôn đến núi Hẹt-môn, với toàn đồng bằng về phía đông. **2** Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hét-bôn. Người quản hạt từ A-rô-e, là thành ở mé khe Aít-nôn, và từ giữa dòng khe, phân nửa xứ Ga-la-át cho đến khe Gia-bốc, là giới hạn dân Am-môn; **3** lại quản hạt đồng bằng cho đến biển Ke-nê-rết về phía đông, cho đến biển của đồng bằng tức là Biển mặn, ở phía đông về hướng Bết-Giê-si-mốt; cũng quản hạt miền nam dưới chon triền núi Phích-ga. **4** Kế đến địa phận của Oùc, vua Ba-san, là một người còn sót của dân Rê-pha-im ở tại Ách-ta-rốt và Êt-rê-i. **5** Người quản hạt núi Hẹt-môn, miền Sanh-ca, và cả xứ Ba-san, cho đến giới hạn dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít, cùng đến lối giữa xứ Ga-la-át, là giới hạn của Si-hôn, vua Hét-bôn. **6** Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, và dân Y-sô-ra-ên đánh bại chúng nó; rồi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ban địa phận chúng nó cho người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se làm sản nghiệp. **7** Nay là các vua của xứ mà Giô-suê và dân Y-sô-ra-ên đánh bại ở bên này sông Giô-đanh, về phía tây từ Ba-anh-Gát trong trung Li-ban, cho đến núi trụi nổi lên về hướng Sê-i-ro. Tùy sự phân chia từng chi phái, Giô-suê ban cho các chi phái Y-sô-ra-ên làm sản nghiệp, **8** núi, xứ thấp, đồng bằng, gò nồng, đồng vắng, và miền nam, tức là cả xứ dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. **9** Vua Giê-ri-cô, vua A-hi vốn ở nơi cạnh Bê-tên, **10** vua

Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, **11** vua Giạt-mút, vua La-ki, **12** vua Éc-lôn, vua Ghê-xe, **13** vua Đê-bia, vua Ghê-de, **14** vua Hợp-ma, vua A-rát, **15** vua Líp-na, vua A-đu-lam, **16** vua Ma-kê-đa, vua Bê-tên, **17** vua Tháp-bu-ách, vua Hê-phe, **18** vua A-phéc, vua Sa-rôn, **19** vua Ma-đôn, vua Hát-so, **20** vua Sim-rôn-Mê-rôn, vua Aïc-sáp, **21** vua Tha-a-nác, vua Mê-ghi-đô, **22** vua Kê-de, vua Giêc-nê-am, ở tại Cạt-mên, **23** của Đô-rơ ở trên các nóc cao Đô-rơ, vua Gô-im ở Ghinh-ganh, **24** và vua Thiệt-sa; hết thảy là ba mươi mốt vua.

**13** Giô-suê đã già tuổi cao, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng người rằng: Người đã già tuổi đã cao, phần xứ phải đánh lầy hấy còn nhiều lắm. **2** Xứ còn lại là đây: hết thảy miền của dân Phi-li-tin, và cả địa phận dân Ghê-su-rít; **3** từ sông Si-cô đối ngang xứ Ê-díp-tô, cho đến giới hạn Éc-rôn về phía bắc, vốn kề là miền Ca-na-an, thuộc về năm vua Phi-li-tin, là vua Ga-xam vua Ách-đốt, vua Ách-ca-lôn, vua Gát, vua Éc-rôn và vua dân A-vim; **4** lại về phía nam, cả xứ Ca-na-an và Mê-a-ra, vốn thuộc về dân Si-đôn, cho đến A-phéc, cho đến giới hạn dân A-mô-rít; **5** còn luân xứ dân Ghi-bê-lít, và cả Li-ban về phía mặt trời mọc, từ Ba-anh-Gát ở dưới chon núi Hẹt-môn, cho đến nơi vào ranh Ha-mát; **6** lại còn dân ở trên núi, từ Li-ban cho đến Mít-rê-phôt-Ma-im, tức là các dân Si-đôn. Ấy chính ta sẽ đuổi chúng nó khỏi trước mặt dân Y-sô-ra-ên. Song người hãy bắt thăm chia xứ này cho Y-sô-ra-ên làm sản nghiệp, y như ta đã truyền cho ngươi. **7** Vậy bây giờ, hãy chia xứ này cho chín chi phái, và phân nửa chi phái Ma-na-se. **8** Người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh bởi Môi-se phân sản nghiệp mình ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông, y như Môi-se, tôi tớ Đức Giê-hô-va, đã phát cho chúng nó; **9** tức là xứ từ A-rô-e ở trên mé khe Aït-nôn và thành ở giữa trũng, cùng cả xứ đồng bằng tự Mê-đê-ba chí Đì-bôn; **10** và hết thảy những thành của Si-hôn, vua A-mô-rít, trị vì tại Hết-bôn, cho đến giới hạn dân Am-môn; **11** lại xứ Ga-la-át cùng địa phận dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít, khắp núi Hẹt-môn và toàn Ba-san cho đến Sanh-ca; **12** cũng được toàn nước vua Oùc trong Ba-san, vốn trị vì tại Ách-ta-rốt và Ét-ri-i; người là kẻ chót trong dân Rê-pha-im còn sót lại. Môi-se đánh bại và đuổi chúng nó đi. **13** Nhưng dân Y-sô-ra-ên không đuổi đi dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít. Ấy vậy, dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít còn ở giữa dân Y-sô-ra-ên cho đến ngày nay. **14** Song Môi-se không phát phần sản nghiệp cho chi phái Lê-vi: những của lễ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên, ấy là phần sản nghiệp của chi phái đó, y như Ngài đã phán cùng Môi-se. **15** Vậy, Môi-se có phát một phần cho chi phái Ru-bên tùy theo họ hàng của chúng. **16** Địa phận chi phái Ru-bên chạy từ A-rô-e trên mé khe Aït-nôn, và từ thành ở giữa trũng, cùng toàn đồng bằng gần Mê-đê-ba; **17** Hết-bôn và các thành nó ở nơi đồng bằng là Đì-bôn, Ba-môt-Ba-anh, Bết-Ba-anh-Mê-ôn, **18** Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát, **19** Ki-ri-a-ta-im, Síp-ma, Xê-rết-Ha-sa-cha ở trên núi của trũng, **20** Bết-Phê-o, các triền núi Phích-ga, Bết-Giê-si-mốt, **21** các thành của xứ đồng bằng, toàn nước Si-hôn, vua dân A-mô-rít, vốn cai trị tại Hết-bôn, mà Môi-se đã đánh bại, với quan trưởng Ma-di-an, là Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, và Rê-ba,

tức các quan trưởng làm chư hầu Si-hôn, và ở trong xứ. **22** Trong những người mà dân Y-sô-ra-ên dùng gươm giết, thì có thuật sĩ Ba-la-am, con trai của Bê-ô. **23** Địa phận người Ru-bên có sông Giô-đanh làm giới hạn. Đó là sản nghiệp của người Ru-bên, tùy theo những họ hàng, thành ấp, và làng xóm của họ. **24** Môi-se cũng có phát một phần cho chi phái Gát, tùy theo họ hàng của chúng. **25** Địa phận của chi phái Gát là Gia-ê-xe, các thành Ga-la-át, phân nửa xứ dân Am-môn, cho đến A-rô-e đối ngang Ráp-ba; **26** và từ Hết-bôn cho đến Ra-mát-Mít-bê, cùng Bết-tô-nim; đoạn từ Ma-ha-na-im cho đến bờ cõi Đê-bia. **27** Còn trong trũng thì Bết-Haram, Bết-Nim-ra, Su-cốt, và Xa-phôn, tức là phần còn lại của nước Si-hôn, vua miền Giô-đanh cho đến cuối biển Ki-nê-rêt tại bên kia sông Giô-đanh về phía đông. **28** Đó là sản nghiệp của người Gát, tùy theo những họ hàng, thành ấp, và làng xóm của họ. **29** Môi-se cũng có phát một phần cho phân nửa chi phái Ma-na-se, tùy theo họ hàng của chúng, là phần vẫn còn thuộc về phân nửa chi phái Ma-na-se. **30** Địa phận của họ là từ Ma-ha-na-im, toàn Ba-san, cả nước Oùc, vua Ba-san, và các thôn Gai-ri trong Ba-san, có sáu mươi thành. **31** Phân nửa xứ Ga-la-át, Ách-ta-rốt, và Ét-ri-i, là hai thành về nước Oùc tại Ba-san, đã phát cho phân nửa con cháu Ma-ki, chít của Ma-na-se, tùy theo họ hàng của chúng. **32** Đó là các sản nghiệp mà Môi-se phân phát tại trong đồng bằng Mô-áp, ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông, đối ngang Giê-ri-cô. **33** Song Môi-se không phát sản nghiệp cho chi phái Lê-vi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên là sản nghiệp của chi phái ấy, y như Ngài đã phán cùng họ vậy.

**14** Nay là các phần dân Y-sô-ra-ên nhận lãnh làm sản nghiệp trong xứ Ca-na-an, mà thầy tế lễ É-lê-a-sa, Giô-suê, con trai Nun, và các trưởng lão của những chi phái dân Y-sô-ra-ên phân phát cho. **2** Người ta bắt thăm chia xứ cho chín chi phái, và cho phân nửa chi phái, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se phán dặn. **3** Môi-se đã phát cho hai chi phái và cho phân nửa chi phái kia phần sản nghiệp ở bên kia sông Giô-đanh; nhưng tại giữa họ người không phát phần sản nghiệp cho chi phái Lê-vi. **4** Con cháu Giô-sép phân làm hai chi phái, là Ma-na-se và Ép-ra-im; người ta không lấy phần sản nghiệp trong xứ mà phát cho người Lê-vi, nhưng chi phát mấy thành đặng ở, với đất chung quanh thành, để dùng cho các bầy súc vật và tài sản của họ. **5** Dân Y-sô-ra-ên làm y theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se mà chia xứ. **6** Vả, con cháu Giu-đa đến gần Giô-suê tại Ghinh ganh, và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, nói cùng người rằng: Ông biết điều thuộc về tôi và ông mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se, người của Đức Chúa Trời, tại Ca-de-Ba-nê-a. **7** Khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ở Ca-de-Ba-nê-a sai tôi đi dò thám xứ, thì tôi đã được bốn mươi tuổi; và tôi thuật lại cho người thật tình. **8** Các anh em đồng đi lên với tôi làm cho bá tánh sòn lòng; còn tôi trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi. **9** Trong ngày đó, Môi-se có thề mà rằng: Quả thật đất mà chon ngươi đã đập đến sẽ thuộc về ngươi và con cháu ngươi làm sản nghiệp đời đời; vì ngươi trung thành đã vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta. **10** Kìa, trong bốn mươi lăm

năm nay, từ khi Ngài phán lời này cùng Môi-se, đương khi Ý-sơ-ra-ên còn đi trong đồng vắng, Đức Giê-hô-va đã bảo tồn sanh mạng tôi đến bây giờ, và ngày nay tôi được tám mươi lăm tuổi. **11** Rày tôi cũng còn mạnh khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức mà tôi có hồi đó, đặng đi đánh giặc, hoặc vào ra. **12** Vậy, hãy ban cho tôi núi này, mà Đức Giê-hô-va đã phán đến trong ngày đó; vì bây giờ, ông đã hay rằng có dân A-na-kim và các thành lớn bên vững ở đó. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, y như Ngài đã phán chăng. **13** Giô-suê bèn chúc phước cho người, và ban Hép-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. **14** Bởi cớ đó, Hép-rôn bị ban cho Ca-lép, làm sản nghiệp cho đến ngày nay; vì người có trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ý-sơ-ra-ên. **15** Vậy, khi xưa Hép-rôn gọi là Ki-ri-át-a-ra-ba: A-ra-ba là người giêng giàng hơn hết trong dân A-na-kim. Từ đây về sau xứ được bình tĩnh, không còn giặc giã.

**15** Phần đất bắt thăm trúng về chi phái Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng, chạy từ phía giới hạn Éđôm tại đồng vắng Xin về phía nam, đến cuối miền nam. **2** Giới hạn phía nam chạy từ đầu Biển mặn, tức là từ phía ở ngay về hướng nam; **3** rồi từ dốc Aïc-ráp-bim chạy dài xuống miềng nam, đi ngang qua Xin, lên phía nam Ca-de-Ba-nê-a, đi ngang qua Hết-rôn, lên hướng Át-đa, vòng qua Cạt-ca, **4** đi ngang về hướng Át-nôn, đồ vào khe É-díp-tô, rồi giáp biển. Ấy đó sẽ là giới hạn phía nam của các người. **5** Giới hạn về hướng đông là từ Biển mặn cho đến vịnh sông Giô-danh. Giới hạn phía bắc chạy từ phía biển nơi vịnh sông Giô-danh, **6** đi lên Bết-Hốt-la, trải qua phía bắc Bết-a-ra-ba, và chạy đến hòn đá Bô-han con trai của Ru-bên. **7** Đoạn, giới hạn này đi lên về hướng Đê-bia, từ trũng A-cô chạy tới hướng bắc về phía Ghinh-ganh, đổi ngang dốc A-đu-mim tại phía nam khe; rồi trải qua gần mé nước Eân-Sê-mét, và giáp Eân-Rô-ghê. **8** Từ đó giới hạn đi lên ngang qua trũng con trai Hi-nôm, về cạnh nam của Giê-hu, tức là Giê-ru-sa-lem. Kế đó, nó chạy lên cho đến chót núi nằm ngang trũng Hi-nôm về hướng tây, ở đầu phía bắc trũng Rê-pha-im. **9** Giới hạn này chạy từ chót núi đến suối nước Nép-thô-ách, và ăn về hướng các thành của núi Ép-rôn; rồi đi luân đến Ba-la, là Ki-ri-át-Giê-a-rim. **10** Nò vòng từ Ba-la qua hướng tây về lối núi Sê-i-rô, rồi theo hướng bắc đi ngang qua phía núi Giê-ra-im, tức là Kê-sa-lôn; kế chạy xuống đến Bết-Sê-mét và qua Thim-na. **11** Từ đó giới hạn này cứ đi theo phía bắc Éc-rôn; đoạn băng qua hướng Siéc-rôn, trải qua núi Ba-la, ăn thẳng đến Giáp-nê-ên, rồi giáp biển. **12** Còn giới hạn phía tây, ấy là biển lớn. Đó là giới hạn về bốn phía của người Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng. **13** Người ta ban cho ca-lép, con trai Giê-phu-nê, một phần ở giữa người Giu-đa, tùy theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va phán cho Giô-suê, là thành của A-ra-ba, cha A-nác. Ấy là thành Hép-rôn. **14** Ca-lép bèn đuổi đi ba con trai của A-nác, là Sê-sai, A-hi-nam, và Tha-mai. **15** Từ đó người đi lên đánh dân thành Đê-bia; thuở xưa tên Đê-bia là Ki-ri-át-Sê-phe. **16** Ca-lép nói rằng: Ta sẽ gả con gái ta là Aïc-sa, làm vợ cho người nào đánh và chiếm lấy Ki-ri-át-Sê-phe. **17** Oát-ni-ên, con trai của

Kê-na, cháu Ca-lép, bèn chiếm được thành; Ca-lép gả Aïc-sa, con gái mình, cho người làm vợ. **18** Vả, xẩy khi nàng vào nhà Oát-ni-ên, có thúc giục người xin cha mình một sờ ruộng. Nàng leo xuống lừa; Ca-lép hỏi rằng: Con muốn chi? **19** Nàng thưa rằng: Xin cha ban một cửa phước cho con; vì cha lập con nơi đất miền nam, nên hãy cho con mấy suối nước. Người bèn ban cho nàng các suối ở trên và ở dưới. **20** Đó là sán nghiệp của chi phái Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng. **21** Các thành ở đầu cùng chi phái Giu-đa, về phía ranh Éđôm tại miền nam là: Cáp-sê-ên, É-đe, Gia-gua, **22** Ki-na, Đì-mô-na, A-de-a-đa, **23** Kê-đe, Hát-so, Gít-nan, **24** Xíp, Tê-lem, Bê-a-lôt, **25** Hát-so-Ha-đa-tha, Kê-ri-giôt-Hết-rôn, tức là Hát-so; **26** A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, **27** Hát-sa-ga-đa, Hết-môn, Bết-Pha-lê, **28** Hát-sa-Su-anh, Bê-e-Sê-ba, Bi-sôt-gia, **29** Ba-la, Y-dim, É-xem, **30** É-thô-lát, Kê-sinh, Hợp-ma, **31** Xiếc-lát, Mát-ma-na, San-sa-na, **32** Lê-ba-ốt, Si-lim, S-in, và Rim-môn: hết thảy là hai mươi chín thành với các làng của nó. **33** Trong đồng bằng là: Ét-tha-ôn, Xô-rê-a. Át-na **34** Xa-nô-ách, Eân-ga-nim, Tháp-bu-ách, É-nam, **35** Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca **36** Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im: hết thảy là mươi bốn thành với các làng của nó. **37** Lại có Xê-nan, Ha-da-sa, Mích-đanh-Gát, **38** Đì-lan, Mít-bê, Giốc-thê-ên, **39** La-ki, Bốt-cát, Éc-lôn, **40** Cáp-bôn, Lách-ma, Kít-lít, **41** Ghê-đê-rốt, Bết-Đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa: hết thảy là mươi sáu thành với các làng của nó; **42** Líp-na, É-the, A-san, **43** Díp-tách, Át-na, Nết-síp, **44** Kê-i-la, Aïc-xíp, và Ma-rê-sa: hết thảy là chín thành với các làng của nó; **45** Éc-rôn, với các thành địa hạt và làng của nó; **46** các thành ở gần Ách-dot cùng các làng của nó, từ Éc-rôn về hướng tây; **47** Ách-dot, các thành địa hạt, cùng các làng của nó; Ga-xa, các thành địa hạt, cùng các làng của nó, cho đến khe É-díp-tô, và biển lớn dùng làm giới hạn. **48** Trong miền núi là: Sa-mia, Giat-thia, Sô-cô, **49** Đa-na, Ki-ri-át-Sa-na, tức là Đê-bia, **50** A-náp, Ét-thê-mô, A-nim, **51** Gô-sen, Hô-lôn, Ghi-lô: hết thảy mươi một thành cùng các làng của nó; **52** A-ráp, Ru-ma, É-sê-an, **53** Gia-num, Bết-Tháp-bu-ách, A-phê-ca, **54** Hum-ta, Ki-ri-át-a-ra-ba, tức là Hép-rôn và Si-ô: hết thảy chín thành với các làng của nó; **55** Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giu-ta, **56** Gít-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-ách; **57** Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na: hết thảy mươi thành với các làng của nó; **58** Hanh-hun, Bết-Xu-ro, Ghê-dot, **59** Ma-a-rát, Bết-a-nốt và Eân-thê-côn: hết thảy sáu thành với cáng làng của nó; **60** Ki-ri-át-Ba-anh, tức là Ki-ri-át-Giê-a-rim, và Ráp-ba: hết thảy hai thành với các làng của nó; **61** trong đồng vắng có Bết-a-ra-ba, Mi-din, Sê-ca-ca; **62** Níp-san, Yết-Ha-mê-lách, và Eân-ghê-dot: hết thảy sáu thành với các làng của nó. **63** Vả, người Giu-đa không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem; nên dân Giê-bu-sít còn ở chung cùng người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

**16** Phần đất bắt thăm trúng về con cháu Giô-sép trải từ sông Giô-danh về Giê-ri-cô, từ các suối của Giê-ri-cô về hướng đông, chạy dọc theo đồng vắng từ thành Giê-ri-cô lên đến núi Bê-tên. **2** Giới hạn băng từ Bê-tên đến Lu-xơ, đi qua bờ cõi dân A-ê-kít tại A-ta-sốt; **3** kế chạy xuống hướng

tây về phía bờ cõi dân Giáp-lê-tít, cho đến bờ cõi Bết-Hô-rôn dưới và Ghê-xe, rồi giáp biển. **4** Ấy là tại đó mà con cháu của Giô-sép, Ma-na-se và Ép-ra-im, lãnh phần sản nghiệp mình. **5** Nay là giới hạn của Ép-ra-im, tùy theo những họ hàng của chúng. Giới hạn của sản nghiệp họ ở về phía đông, từ A-tê-rôt-a-đa cho đến Bết-Hô-rôn trên, **6** thẳng qua tây tại hướng bắc của Mít-mê-thát; rồi vòng qua đông về lối Tha-a-nát-Si-lô, và qua khói đó đến Gia-nô-ách theo phía đông; **7** kế chạy từ Gia-nô-ách xuống A-ta-rôt và Na-ra-tha, đụng Giê-ri-cô, rồi giáp sông Giô-danh. **8** Từ Tháp-bu-ách giới hạn đi về hướng tây đến khe Ca-na, rồi giáp biển. Đó là sản nghiệp của chi phái Ép-ra-im, tùy theo những họ hàng của chúng. **9** Người Ép-ra-im cũng có những thành và làng riêng ra giữa sản nghiệp của người Ma-na-se. **10** Song họ không đuổi được dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe; nên dân Ca-na-an ở giữa Ép-ra-im cho đến ngày nay, nhưng phải nộp thuế. Phần của Ma-na-se, Giô-suê chia cho con cháu Giô-sép địa phận sê đánh lấy.

**17** Người ta cũng bắt thăm cho chi phái Ma-na-se, vì người là con đầu lòng của Giô-sép. Con Ma-ki, con đầu lòng của Ma-na-se, và cha của Ga-la-át, bởi người là chiến sĩ, nên có được xứ Ga-la-át và Ba-san. **2** Người ta bắt thăm cho các con khác của Ma-na-se, tùy theo những họ hàng của chúng: về con cháu A-bi-ê-se, về con cháu Hê-léc, về con cháu Át-ri-ên, về con cháu Si-chem, về con cháu Hê-phe, về con cháu Sê-mi-đa. Đó là các con trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép, tùy theo những họ hàng của chúng. **3** Và, Xê-lô-phát, con trai của Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, không có con trai, chỉ có con gái, tên là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. **4** Các con gái này đến trước mặt thày tế lễ È-lê-a-sa, trước mặt Giô-suê, con trai Nun, và trước mặt các quan trưởng, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se ban cho chúng tôi một phần sản nghiệp trong anh em chúng tôi. Giô-suê vâng mạng của Đức Giê-hô-va, bèn ban cho một phần sản nghiệp trong anh em của cha các con gái đó. **5** Vậy, mười phần bắt thăm trúng cho Ma-na-se, trừ ra xứ Ga-la-át và Ba-san ở bên kia sông Giô-danh; **6** vì các con gái Ma-na-se có một phần sản nghiệp tại giữa các con trai người, còn xứ Ga-la-át thuộc về các con trai khác của Ma-na-se. **7** Giới hạn của Ma-na-se từ A-se đến Mít-mê-thát đồi ngang Si-chem, rồi chạy đến Gia-min về lối dân Eân-Tháp-bu-ách. **8** Xứ Tháp-bu-ách thuộc về Ma-na-se; nhưng thành Tháo-bu-ách gần bờ cõi Ma-na-se, thì thuộc về người Ép-ra-im. **9** Từ đó giới hạn chạy xuống phía nam khe Ca-na; các thành đó ở giữa các thành Ma-na-se, đều thuộc về Ép-ra-im. Giới hạn Ma-na-se ở về phía bắc của khe, và giáp biển. **10** Phần ở hướng nam thuộc về Ép-ra-im, phần ở hướng bắc thuộc về Ma-na-se, còn biển dùng làm giới hạn; hai phần này giáp A-se về phía bắc, và Y-sa-ca về phía đông. **11** Trong địa phận Y-sa-ca và A-se Ma-na-se cũng được Bết-Sê-an và các thành địa hạt, Gíp-lê-am và các thành địa hạt, dân cư của Đô-rơ và các thành địa hạt, dân cư của Eân-Đô-rơ và các thành địa hạt, dân cư của Tha-na-ác và các thành địa hạt, dân cư của Mê-ghi-đô, các thành địa hạt nó, và ba cái đồng cao. **12** Con cháu

Ma-na-se chẳng đuổi được dân các thành ấy, vì dân Ca-na-an định ý ở trong xứ đó. **13** Nhưng khi dân Y-sor-ra-ên đã được cường thịnh, bèn bắt dân Ca-na-an phải phục dịch; song chẳng đuổi chúng nó được hết. **14** Vả, con cháu của Giô-sép nói cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi đã thành một dân đông, vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chúng tôi đến ngày nay; vậy tại sao làm sao ông ban cho chúng tôi chỉ một phần đất làm sản nghiệp? **15** Giô-suê đáp: Nếu các ngươi đông như vậy, và núi Ép-ra-im rất hẹp cho các ngươi, thì hãy lên khai phá rừng, đặng làm một chỗ ở cho mình trong xứ dân Phê-rê-sít và dân Rê-pha-im. **16** Nhưng con cháu Giô-sép đáp rằng: Núi không đủ chỗ cho chúng tôi; còn miền đồng bằng, hết thảy dân Ca-na-an ở đó, dân Bết-Sê-an, và người ở các thành địa hạt nó, luôn những người ở trong trung Gít-rê-ên, đều có thiết xa. **17** Giô-suê bèn nói cùng nhà Giô-sép, tức là Ép-ra-im và Ma-na-se, mà rằng: Người là một dân đông, có sức lớn, sẽ chẳng lành chỉ một phần đất thôi; **18** nhưng núi sê thuộc về ngươi; dầu là một cái rừng, ngươi sê khai phá nó, và các bờ cõi nó sê thuộc về ngươi; vì ngươi sê đuổi dân Ca-na-an, mặc dầu chúng nó có thiết xa và là cường thịnh.

**18** Cả hội chúng dân Y-sor-ra-ên nhóm hiệp tại Si-lô, và lập hội mạc tại đó: xứ đều phục trước mặt họ. **2** Nhưng trong dân Y-sor-ra-ên còn lại bảy chi phái mà người ta chưa phân phát phần sản nghiệp cho. **3** Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sor-ra-ên rằng: Các ngươi làn lữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi? **4** Hãy chọn từng chi phái ba người, rồi ta sê sai đi; các người này sẽ đứng dậy đi khắp xứ, lấy địa đồ để phân chia, rồi sê trở về cùng ta. **5** Họ sê chia xứ làm bảy phần; Giu-đa sê ở trong giới hạn mình nơi miền nam; còn nhà Giô-sép ở trong giới hạn mình nơi miền bắc. **6** Vậy, các ngươi hãy lấy địa đồ của xứ làm bảy phần, đem về đây cho ta; rồi ta sê bắt thăm cho các ngươi tại đây trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. **7** Nhưng không có phần cho người Lê-vi tại giữa các ngươi; bởi vì chức tế lễ của Đức Giê-hô-va là sản nghiệp của các người đó; còn Gát, Ru-bên, và phần nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho họ ở bên kia sông Giô-danh về phía đông. **8** Vậy, các người ấy đứng dậy đi; Giô-suê truyền lệnh cho các người đi đặng lấy địa đồ của xứ, mà rằng: Hãy đi khắp xứ lấy địa đồ, rồi trở về cùng ta; ta sê bắt thăm tại đây cho các ngươi trước mặt Đức Giê-hô-va ở Si-lô. **9** Các người ấy bèn đi khắp xứ, vẽ địa đồ trên một quyển sách chia làm bảy phần, tùy theo các thành; rồi trở về cùng Giô-suê ở trại quân tại Si-lô. **10** Giô-suê bèn bắt thăm cho chúng tại Si-lô, trước mặt Đức Giê-hô-va; tại đó Giô-suê chia xứ ra cho dân Y-sor-ra-ên, tùy theo các chi phái của họ. **11** Thăm trúng nhằm chi phái Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng, và địa phận mà thăm chỉ định, ở nhằm giữa chi phái Giu-đa và chi phái Giô-sép. **12** Giới hạn của Bên-gia-min về phía bắc chạy từ Giô-danh, đi lên phía sau Giê-ri-cô về hướng bắc; đoạn bò lên núi, rồi giáp đồng vắng Bết-a-ven. **13** Từ có giới hạn đi ngang sau lưng Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, tại phía nam, rồi chạy xuống A-ta-rôt-a-đa ở gần núi về phía nam Bết-Hô-rôn dưới. **14** Giới hạn giăng

vòng từ phía tây về hướng nam, tức từ núi đối ngang Bết-Hô-rôn về phía nam; rồi giáp Ki-ri-át-Ba-anh, tức là Ki-ri-át-Giê-a-rim, thành của người Giu-đa. Đó là miền tây. **15** Miền nam khởi từ đầu Ki-ri-át-Giê-a-rim; giới hạn cứ chạy về phía tây, thẳng đến suối nước Nép-thô-ách; **16** rồi nó xuông đến dưới núi nằm ngang trung con trai Hi-nôm ở trong trung Rê-pha-im, tại phía bắc; nó chạy xuống dọc theo trung Hi-nôm ở sau lưng Giê-bu-sít, về phía nam, đoạn xuống đến Eân-Rô-ghen. **17** Giới hạn chạy về hướng bắc đến Eân-Sê-mét; từ đó thẳng về Ghê-li-lót ở đối ngang dốc A-đu-mim, rồi chạy xuống đến hòn đá Bô-han, là con trai Ru-bên; **18** đoạn, nó đi ngang A-ra-ba về hướng bắc, và chạy xuống A-ra-ba. **19** Giới hạn liền đi ngang qua phía sau Bết-Hôt-la về hướng bắc, rồi giáp phía Biển mặn về hướng bắc ở đầu phía nam của sông Giô-danh. Đó là giới hạn về phía nam. **20** Về phía đông nó giáp sông Giô-danh. Đó là sân nghiệp của con cháu Bên-gia-min, và giới hạn về bốn phía, tùy theo những họ hàng của chúng. **21** Các thành của chi phái Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng, là: Giê-ri-cô, Bết-Hô-đa, Ê-méc-kê-sít, **22** Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, **23** A-vim, Pha-ra, Oùp-ra, **24** Kê-pha-a-mô-nai, Oùp-ni, và Ghê-ba: hết thảy mươi hai thành và các làng của nó; **25** Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, **26** Mít-bê, Kê-phi-ra, Một-sa, **27** Rê-kem, Giết-bê-ên, Tha-rê-a-la, **28** Xê-la, Ê-lép, Giê-bu, tức là Giê-ru-salem, Ghi-bê-át, Ki-ri-át: hết thảy mươi bốn thành với các làng của nó. Đó là sân nghiệp của con cháu Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng.

**19** Phần đất thứ nhì bắt thăm trung về chi phái Si-mê-ôn, tùy theo những họ hàng của chúng; sân nghiệp của chi phái này ở giữa sân nghiệp người Giu-đa. **2** Chi phái Si-mê-ôn có trong sân nghiệp mình Bê-e-Sê-ba, Sê-ba, Mô-ladâ, **3** Hát-sa-Su-anh, Ba-la, Ê-xem, **4** Eân-thô-lát, Bê-thu, Hột-ma, **5** Xiếc-lác, Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sa, **6** Bết-Lê-ba-ôt, và Sê-a-ru-chem: hết thảy mươi ba thành cùng các làng của nó; **7** A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san: hết thảy bốn thành cùng các làng của nó; **8** luôn hết các làng ở chung quanh những thành ấy cho đến Ba-lát-Bê-e, tức là Ra-ma ở miền nam. Đó là sân nghiệp của chi phái Si-mê-ôn, tùy theo những họ hàng của chúng. **9** Sân nghiệp của người Si-mê-ôn vốn chiếc ở phần đất của người Giu-đa: vì phần của người Giu-đa lấy làm lớn quá; vậy người Si-mê-ôn có sân nghiệp mình tại giữa sân nghiệp của họ. **10** Phần đất thứ ba bắt thăm trung về người Sa-bu-lôn, tùy theo những họ hàng của chúng. Giới hạn của sân nghiệp họ chạy đến Sa-rít. **11** Giới hạn đi lên hướng tây về lối Ma-rê-a-la, và đụng Đáp-bê-sét, rồi đến khe đối Giôc-nê-am. **12** Từ Sa-rít nó vòng qua hướng đông, tức về hướng mặt trời mọc, trên giáp giới Kít-lót-Tha-bô; đoạn đi về hướng Đáp-rát, và lên đến Gia-phia; **13** từ đó nó chạy về hướng đông đến Gát-Hê-phe, và Êt-Cát-sin, mở dài thêm về lối Nê-a, mà đến Rim-môn. **14** Đoạn, giới hạn vòng lên phía bắc về lối Ha-na-thôn, rồi giáp trung Díp-thách-Eân. **15** Lại còn có thành Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Di-đê-a-la, và Bết-lê-hem; hết thảy mươi hai thành với các làng của nó. **16** Các thành này cùng các làng của nó, ấy là sân nghiệp của người Sa-bu-lôn, tùy theo những họ hàng

của chúng. **17** Phần thứ tư bắt thăm trung về con cháu Y-saca, tùy theo họ hàng của chúng. **18** Giới hạn của chúng chạy đến Gít-rê-ên, Kê-su-lôt, Su-nem, **19** Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-cha-rát, **20** Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bêt; **21** Rê-mét, Eân-Ganim, Eân-Ha-đa, và Bết-phát-sét. **22** Ké giới hạn đụng Tha-bô, Sa-chát-si-ma, và Bết-Sê-mét, rồi giáp sông Giô-danh: hết thảy mươi sáu thành với các làng của nó. **23** Các thành này cùng những làng của nó, ấy là sân nghiệp của chi phái Y-sa-ca, tùy theo họ hàng của chúng. **24** Phần thứ năm bắt thăm trung về chi phái A-se, tùy theo những họ hàng của chúng. **25** Giới hạn họ là Hê-nát, Ha-li, Bê-ten, Aic-sáp, **26** A-lam-mê-léc, a-mê-át, và Mi-sê-anh. Hướng tây nó đụng Cát-mén và khe Líp-na; rồi vòng qua phía mặt trời mọc, **27** về lối Bết-Đa-gôn, đụng Sa-bu-lôn và trung Díp-thách-Eân ở về phía bắc Bết-Ê-méc và Nê-i-en; đoạn chạy về phía tả Cabun; **28** về Êp-rôn, Rê-hôp, Ham-môn, và Ca-na, cho đến thành lớn Si-dôn. **29** Giới hạn lại vòng về Ra-ma, cho đến thành kiên cố Ty-ro, đoạn chạy hướng Hô-sa, rồi giáp biển tại miền Aic-xíp. **30** Lại còn có U-ma, A-phéc, và Rê-hôp: hết thảy hai mươi thành cùng các làng của nó. **31** Các thành này và những làng của nó, ấy là sân nghiệp của chi phái A-se, tùy theo các họ hàng của chúng. **32** Phần thứ sáu bắt thăm trung về con cháu Nép-ta-li, tùy theo những họ hàng của chúng. **33** Giới hạn của họ chạy từ Hê-lép, từ cây dẻ bộp ở tại Sa-na-im, về lối A-đa-mi-Nê-kép và Giáp-nê-ên cho đến Lạc-cum, rồi giáp sông Giô-danh. **34** Kết giới hạn vòng về hướng tây, đi đến Át-nốt-Tha-bô, rồi từ đó chạy về Huc-côc. Phía nam giáo Sa-bu-lôn, phía tây giáp A-se và Giu-đa; còn phía mặt trời mọc có sông Giô-danh. **35** Các thành kiên cố là: Xi-dim, Xe-ro, Ha-mát, Ra-cát, Ki-nê-rét, **36** A-đama, Ra-ma, Hát-so, **37** Kê-de, Êt-rê-i, Eân-Hát-so, **38** Gi-ri-ôn, Mít-đa-Eân, Hô-rem, Bết-a-nát, và Bết-Sê-mét: hết thảy mươi chín thành cùng các làng của nó. **39** Các thành này với những làng của nó, ấy là sân nghiệp của chi phái Nép-ta-li, tùy theo những họ hàng của chúng. **40** Phần thứ bảy bắt thăm trung về chi phái Đan, tùy theo những họ hàng của chúng. **41** Giới hạn sân nghiệp họ gồm Xô-rê-a, Êt-tha-ôn, Yết-Sê-mét, **42** Sa-la-bin, A-gia-lôn, Gít-la, **43** Ê-lôn, Thim-na-tha, Êc-rôn, **44** Eân-thê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát, **45** Giê-hút, Bê-nê-Bê-rác, Gát-Rim-môn, **46** Mê-Giât-côn, và Ra-côn, với đất đối ngang Gia-phô. **47** Vá, địa phận của người Đan là ra ngoài noi mình; vì người Đan đi lên đánh chiếm lấy Lê-sem, rồi dùng lưỡi gươm diệt nó. Người Đan chiếm lấy nó làm sân nghiệp ở tại đó, và lấy tên Đan, tổ phụ mình, đặt cho Lê-sem. **48** Các thành này với những làng của nó, ấy là sân nghiệp của chi phái Đan, tùy theo những họ hàng của chúng. **49** Khi người ta đã chia xứ theo giới hạn xong rồi, thì dân Y-sor-ra-ên lấy ở giữa mình một sân nghiệp mà cấp cho Giô-suê, con trai của Nun. **50** Dân Y-sor-ra-ên vâng mạng của Đức Giê-hô-va, cấp cho người cái thành mà người xin, tức là thành Thim-nát-Sê-rách trong núi Êp-ra-im. Người xây thành và ở tại đó. **51** Đó là các sân nghiệp mà thày tế lê-Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và các trưởng tộc của những chi phái dân Y-sor-ra-ên, bắt thăm phân phát cho, tại Si-lô, ở cửa hội mặc trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy họ chia xong xứ là như vậy.

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy lập các thành ẩn náu, mà ta đã cậy Môi-se phán cùng các ngươi, **3** hầu cho kẻ sát nhơn vì bắt ý giết ai có thể trốn đó được; các thành ấy dùng cho các ngươi ẩn náu khỏi kẻ báo thù huyết. **4** Kẻ sát nhơn sẽ chạy trốn đến một của các thành này, đứng nơi cửa thành, thuật sự tình cho các trưởng lão của thành ấy nghe. Các trưởng lão sẽ tiếp dẫn người vào trong thành, chỉ định cho một chỗ ở tại giữa mình. **5** Nếu kẻ báo thù huyết đuổi theo, các trưởng lão chở nộp kẻ sát nhơn vào tay người; vì kẻ ấy giết người lân cận mình, không có ý muôn, và trước khi vốn không ghét người. **6** Người phải ở trong thành ấy cho đến chứng chịu đoán xét trước mặt hội chúng, cho đến chứng thầy tế kẽ thượng phẩm đương chức qua đời. Kế đó, kẻ sát nhơn sẽ trở về vào thành và nhà mình, tức là thành mà mình đã trốn khỏi. **7** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên để riêng ra Kê-de ở Ga-li-lê tại trên núi Ép-ra-im, và Ki-ri-át-a-ra-ba, tức là Hép-rôn, ở trên núi Giu-đa. **8** Bên kia sông Giô-danh, phía đông thành Giê-ri-cô, trong chi phái Ru-bên, họ chỉ định Bết-se ở trong đồng bằng tại sa mạc; trong chi phái Gát, Ramot tại xứ Ga-la-át; và trong chi phái Ma-na-se, Gô-lan ở xứ Ba-san. **9** Đó là các thành chỉ định cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, và cho khách lạ kiều ngụ trong đó; để người nào vô ý giết ai, có thể ẩn núp tại đó được, hầu cho không bị tay kẻ báo thù huyết giết chết, cho đến khi ứng hầu trước mặt hội chúng.

**21** Bấy giờ, các trưởng tộc người Lê-vi đến gần thầy tế lễ El-lê-á-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và các trưởng tộc của những chi phái Y-sơ-ra-ên, **2** nói cùng họ tại Si-lô trong xứ Ca-na-an, mà rằng: Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền ban những thành cho chúng tôi ở, và đất chung quanh thành đặng dùng cho súc vật chúng tôi. **3** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng Đức Giê-hô-va, lấy trong sản nghiệp mình những thành sau này, và đất chung quanh nó, mà cấp cho người Lê-vi. **4** Người ta bắt thăm cho các họ hàng Kê-hát; những con cháu của thầy tế lễ A-rôn về dòng Lê-vi bắt thăm được mười ba thành bởi trong chi phái Giu-đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min. **5** Còn những con cháu khác của Kê-hát, theo thăm được mười cái thành của chi phái Ép-ra-im, của chi phái Đan, và của phân nửa chi phái Ma-na-se. **6** Đoạn, con cháu Ghẹt-sôn, theo thăm được mười ba cái thành của chi phái Nép-ta-li, và của phân nửa chi phái Ma-na-se ở Ba-san. **7** Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo những họ hàng của chúng, được mười hai cái thành của chi phái Ru-bên, của chi phái Gát, và của chi phái Sa-bu-lôn. **8** Dân Y-sơ-ra-ên bắt thăm cấp cho người Lê-vi các thành đó với đất chung quanh, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dặn cho. **9** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên lấy trong chi phái Giu-đa và trong chi phái Si-mê-ôn, các thành có tên đây, mà cấp cho. **10** Con cháu A-rôn về dòng Kê-hát, là con trai Lê-vi, được các thành ấy; vì phần thứ nhất bắt thăm trúng về họ. **11** Người ta bèn cấp cho họ thành Ki-ri-át-a-ra-ba, (A-ra-ba là cha của A-nác), tức là Hép-rôn ở trên núi Giu-đa, và đất chung quanh thành đó. **12** Còn địa phận của thành, và các làng nó, thì người ta cấp cho Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, làm sản nghiệp.

**13** Người ta cấp cho con cháu thầy tế lễ A-rôn thành Hép-rôn, là thành ẩn náu cho kẻ sát nhơn, và đất chung quanh thành; Líp-na và đất chung quanh thành, **14** Giạt-thia và đất chung quanh, É-thê-mô-a và đất chung quanh thành, **15** Hô-lôn và đất chung quanh thành, Đê-bia và đất chung quanh thành, **16** A-in và đất chung quanh thành, Giu-ta và đất chung quanh thành, Bết-Sê-mêt và đất chung quanh thành: hết thảy chín cái thành của hai chi phái này. **17** Người ta lại lấy trong chi phái Bên-gia-min mà cấp cho họ. Ga-ba-ôn và đất chung quanh thành, Ghê-ba và đất chung quanh thành, **18** A-na-tốt và đất chung quanh thành, cùng Anh-môn và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **19** Cộng các thành của những thầy tế lễ, con cháu A-rôn, là mười ba cái thành với đất chung quanh. **20** Những người Lê-vi thuộc họ hàng con cháu khác của Kê-hát, được mấy thành trong chi phái Ép-ra-im làm phần của mình. **21** Người ta cấp cho họ Si-chem, thành ẩn náu cho kẻ sát nhơn, ở trên núi Ép-ra-im, và đất chung quanh thành, Ghê-xe và đất chung quanh thành, **22** Kíp-sa-im và đất chung quanh thành, Bết-Hô-rôn và đất chung quanh thành, Ghi-bê-thôn và đất chung quanh thành, hết thảy bốn cái thành. **23** Người ta lấy trong chi phái Đan, cấp cho họ Eân-thê-kê và đất chung quanh thành, Ghi-bê-thôn và đất chung quanh thành, **24** A-gia-lôn và đất chung quanh thành, Gát-Rim-môn và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **25** Lại lấy trong phân nửa chi phái Ma-na-se, Tha-a-nác và đất chung quanh thành: hết thảy hai cái thành. **26** Cộng là mười cái thành và đất chung quanh thành cho những họ hàng của các con cháu khác của Kê-hát. **27** Người ta cũng lấy trong phân nửa chi phái Ma-na-se, thành Gô-lan ở xứ Ba-san, là thành ẩn náu cho kẻ sát nhơn, mà cấp cho con cháu Ghẹt-sôn về các họ hàng Lê-vi, và đất chung quanh thành ấy, Bết-ê-ra và đất chung quanh thành: hết thảy hai cái thành. **28** Lại lấy trong chi phái Y-saca, Ki-si-ôn và đất chung quanh thành, Đáp-rát và đất chung quanh thành, **29** Giạt-mút và đất chung quanh thành, Eân-gia-nim và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **30** Từ trong chi phái A-se, lấy Mi-sê-anh và đất chung quanh thành, **31** Hê-nát và đất chung quanh thành Rê-hôp và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **32** Cũng lấy trong chi phái Nép-ta-li, thành Kê-de ở Ga-li-lê là thành ẩn náu cho kẻ sát nhơn, và đất chung quanh, Ha-môt-Đô-ro và đất chung quanh thành, Cạt-than và đất chung quanh thành: hết thảy ba cái thành. **33** Cộng các thành của người Ghẹt-sôn, tùy theo những họ hàng, là mười ba cái thành với đất chung quanh. **34** Người ta cũng lấy trong chi phái Sa-bu-lôn mà cấp cho những họ hàng con cháu Mê-ra-ri, tức là những người Lê-vi sau chót, thành Giôc-nê-am và đất chung quanh thành, Cạt-ta và đất chung quanh thành. **35** Đim-na và đất chung quanh thành, Na-ha-la và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **36** Từ trong chi phái Ru-bên, lấy thành Bết-se và đất chung quanh thành, Giát-sa và đất chung quanh thành, Giát-sa và đất chung quanh thành, **37** Kê-de-môt và đất chung quanh thành, Mê-phát và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **38** Lại lấy trong chi phái Gát, thành Ra-mốt ở xứ Ga-la-át, là thành ẩn náu cho kẻ sát nhơn, và đất chung quanh thành, Ma-ha-na-im

và đất chung quanh thành, **39** Hết-bô và đất chung quanh thành, Gia-ê-xe và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **40** Công các thành cấp cho con cháu Mê-ra-ri, tùy theo những họ hàng của chúng, tức là dư hậu các họ hàng Lê-vi, là mười hai cái thành. **41** Công các thành người Lê-vi ở giữa sản nghiệp dân Y-sơ-ra-ên là bốn mươi tám cái thành cùng đất chung quanh thành. **42** Mỗi thành ấy đều có đất chung quanh; hết thảy thành cùng đều như vậy. **43** Thê thì, Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà Ngài đã thề ban cho tổ phụ họ. Dân Y-sơ-ra-ên nhận làm sản nghiệp, và ở tại đó. **44** Đức Giê-hô-va làm cho từ phía đều được an nghỉ, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ họ, chẳng có một kẻ thù nghịch nào còn đứng nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phó hết thảy kẻ thù nghịch vào tay họ. **45** Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành: thảy đều ứng nghiệm hết.

**22** Bây giờ, Giô-suê gọi người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se, **2** mà nói rằng: Các ngươi đã giữ theo mọi điều Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, truyền cho các ngươi, và có vâng theo tiếng ta trong mọi điều ta dặn biểu. **3** Trong khoảng lâu ngày nay, các ngươi không có bở anh em mình cho đến ngày nay, và có vâng giữ mọi điều phải vâng giữ, tức là mạng linh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **4** Nên bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban sự an nghỉ cho anh em các ngươi, y như lời Ngài đã phán. Vậy, hãy đi trở về trại các ngươi trong xứ thuộc về các ngươi mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho các ngươi ở bên kia sông Giô-đanh. **5** Song phải cẩn thận làm theo điều răn và luật pháp mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho các ngươi, tức là thương yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, đi theo đường lối Ngài, giữ các điều răn Ngài, trิú mến Ngài, và hết lòng hết ý phục sự Ngài. **6** Giô-suê bèn chúc phước cho họ, rồi cho họ về; họ đều trở về trại mình. **7** Vâ, Môi-se đã ban cho phân nửa chi phái Ma-na-se một sản nghiệp ở tại Ba-san; còn Giô-suê ban cho phân nửa kia một sản nghiệp chung với anh em mình ở bên này sông Giô-đanh, về phía tây. Khi Giô-suê cho chúng trở về trại mình, thì chúc phước cho, **8** và nói rằng: Các ngươi trở về trại mình có đem của cải rất nhiều, có lầm bậy súc vật, cùng vàng, bạc, đồng, sắt, và áo xống phủ phê; hãy chia cho anh em mình của cướp được nơi thù nghịch các ngươi. **9** Vậy, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se lia dân Y-sơ-ra-ên tại Si-lô, dặng trở về Ga-la-át, là sản nghiệp mình, mà mình đã nhận lấy theo mạng linh của Đức Giê-hô-va cây Môi-se truyền cho. **10** Khi đến trong địa hạt Giô-đanh thuộc về xứ Ca-na-an, thì người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se lập một bàn thờ tại đó gần sông Giô-đanh; bàn thờ ấy xem thấy rất cao lớn. **11** Dân Y-sơ-ra-ên nghe được người ta nói rằng: Kìa người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đã lập một bàn thờ trong địa hạt Giô-đanh đối ngang xứ Ca-na-an, bên cạnh dân Y-sơ-ra-ên. **12** Khi dân Y-sơ-ra-ên hay được điều đó, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên bèn hiệp lại tại Si-lô, dặng kéo lên hâm đánh họ. **13** Dân Y-sơ-ra-ên sai Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, đến cùng người Ru-bên, người Gát,

và phân nửa chi phái Ma-na-se tại xứ Ga-la-át; **14** cũng có mười trưởng tộc theo người, một trưởng tộc cho mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên; mỗi người trong họ là trưởng tộc của hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên. **15** Chúng đến gần người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se trong xứ Ga-la-át, mà nói rằng: **16** Cá hội chúng của Đức Giê-hô-va có hỏi như vậy: Sự bất trung này mà các ngươi đã phạm cùng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là chi? Vì sao ngày nay các ngươi bỏ Đức Giê-hô-va, mà lập một bàn thờ đặng phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va? **17** Tội ác của Phê-ô gây vạ cho cả hội chúng của Đức Giê-hô-va, mà đến bây giờ chúng ta chưa rửa sạch được, há là một việc nhỏ mọn cho chúng ta sao? **18** Ngày nay các ngươi lại bỏ Đức Giê-hô-va u! Vâ, nếu ngày nay các ngươi phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, ngày mai chắc Ngài sẽ nổi giận cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. **19** Song nếu đất các ngươi nhận được bị ô uế, thì hãy đi qua đất mà Đức Giê-hô-va đã chiếm lấy, là nơi đã lập đền tạm của Đức Giê-hô-va, và hãy lập nghiệp ở giữa chúng ta; nhưng chớ phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và đừng phân rẽ chúng ta ra, mà lập một bàn thờ kình địch cùng bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. **20** A-can, con trai Xê-rách, há chẳng có phạm một tội bất trung về vật đáng diệt, và cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va há chẳng nổi phừng cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sao? Vâ, người ấy chẳng phải một mình chết vì tội mình đâu! **21** Bây giờ, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đáp cùng trưởng tộc hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên, mà rằng: **22** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời toàn năng, Giê-hô-va, Đức Chúa Trời toàn năng biết điều đó, và Y-sơ-ra-ên sẽ rõ! Nếu ấy là phản nghịch, nếu là bất trung cùng Đức Giê-hô-va, thì ngày nay chớ cứu chúng tôi! **23** Nếu chúng tôi có lập một bàn thờ đặng lia bỏ Đức Giê-hô-va, nếu để dâng của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ thù ân tại đó, nguyện chánh Đức Giê-hô-va đòi lại chúng tôi! **24** Chúng tôi có ý lập bàn thờ, vì chúng tôi sợ con cháu của anh em một mai nói cùng con cháu chúng tôi rằng: Các ngươi có chi chung cùng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? **25** Hỡi con cháu Ru-bên, con cháu Gát, Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh làm giới hạn giữa chúng ta và các ngươi; các ngươi chẳng có phần chi nơi Đức Giê-hô-va! Như vậy con cháu của anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi thôi kính sợ Đức Giê-hô-va. **26** Bởi cớ đó, chúng tôi có nói rằng: Chúng ta hãy lập một bàn thờ, chẳng phải để dâng của lễ thiêu hay là dâng hi sinh; **27** nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và anh em cùng con cháu sau chúng ta rằng chúng tôi dùng của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, và của lễ thù ân mà giữ cuộc thờ phượng của Đức Giê-hô-va trước mặt Ngài; hầu cho về sau con cháu anh em không nói cùng con cháu chúng tôi rằng: Các ngươi không có phần nơi Đức Giê-hô-va! **28** Lại chúng tôi có nói: Khi nào họ sẽ nói điều đó cùng chúng tôi, hay là nói cùng con cháu sau chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói: Hãy xem hình dạng bàn thờ Đức Giê-hô-va, mà tôi phụ chúng ta đã lập, nào phải dùng cho của lễ thiêu hay là dâng hi sinh, nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và các ngươi! **29** Chúng tôi ngày nay quyết không có ý phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va và lia bỏ Ngài, mà lập một bàn thờ khác hơn bàn thờ trước mặt đền tạm của Giê-hô-va Đức

Chúa Trời chúng ta, đãng dùng nó dâng của lễ thiêu, của lễ chay, và những hi sinh. **30** Khi thầy tế lễ Phi-nê-a, các mục bá của hội chúng, các quan trưởng của hàng ngàn người Y-sor-ah-ên đi theo người, đã nghe những lời của người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se nói, thì điều lấy làm bằng lòng. **31** Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ É-lê-a-sa, nói cùng người Ru-bên, người Gát, và người Ma-na-se, mà rằng: Ngày nay chúng tôi biết rằng Đức Giê-hô-va ngự giữa chúng ta, vì các ngươi không có phạm tội bất trung này cùng Đức Giê-hô-va; như vậy các ngươi đã giải cứu dân Y-sor-ah-ên khỏi tay Đức Giê-hô-va. **32** Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ É-lê-a-sa, cùng các quan trưởng từ giã người Ru-bên, người Gát ở xứ Ga-la-át, trở về xứ Ca-na-an cùng dân Y-sor-ah-ên, thuật lại điều đã xảy qua. **33** Việc này dân Y-sor-ah-ên lấy làm đẹp lòng; chúng bèn ngợi khen Đức Chúa Trời, và chẳng còn toan kéo lên đánh người Ru-bên và người Gát, đãng tàn hại xứ họ. **34** Vì vậy, người Ru-bên và người Gát đặt tên bàn thờ là Êt, vì nói rằng nó làm chứng giữa chúng ta rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

**23** Khi Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho Y-sor-ah-ên từ lâu rồi, giải cứu họ khỏi các thù nghịch ở bốn phía, và Giô-suê đã già tuổi tác cao, **2** thì người gọi cả Y-sor-ah-ên, các trưởng lão, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng mà nói rằng: Ta là lão già đã cao tuổi rồi. **3** Các ngươi đã thấy mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã làm cho những dân tộc này mà Ngài bắt qui phục các ngươi; vì ấy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã chiến đấu cho các ngươi. **4** Kìa, tùy theo chi phái, ta đã bắt tham cắp cho các ngươi làm sản nghiệp xú chưa đánh lấy, và xú của những dân tộc mà ta đã diệt, từ sông Giô-đanh cho đến biển lớn, về phía mặt trời lặn. **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ đuổi và cất dân ấy khỏi trước mặt các ngươi, và các ngươi sẽ nhận được xú nó, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán. **6** Vậy, hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi trong sách luật pháp của Môi-se, chớ xagy qua bên hữu hoặc bên tả. **7** Chớ nên xen lộn cùng các dân tộc này còn ở lại giữa các ngươi, chớ xưng đến danh các thần chúng nó, chớ biểu ai bắt các thần ấy mà thè, chớ hâu việc, và đừng quí lạy trước các thần đó. **8** Nhưng phải trù mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, y như các ngươi đã làm đến ngày nay. **9** Vì Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt các ngươi những dân tộc lớn và cường thịnh, và đến ngày nay chẳng ai đứng nổi trước mặt các ngươi. **10** Một người trong các ngươi đuổi được đến ngàn người của chúng nó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi là Đáng chiến đấu cho các ngươi, y như Ngài đã phán. **11** Vậy, hãy cẩn thận lấy mình đãng kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **12** Vả, nếu các ngươi trở lòng và hiệp với phần còn lại của các dân tộc này ở giữa các ngươi, nếu các ngươi làm sui gia cùng chúng nó, hoặc các ngươi xen vào cùng chúng nó, và chúng nó cùng các ngươi, **13** thì phải biết rõ ràng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi chẳng còn cứ đuổi những dân tộc này khỏi trước mặt các ngươi nữa; nhưng chúng nó sẽ làm lưới và bẫy cho các ngươi, làm roi đánh nơi hông, làm chông gai chích trong mắt, cho đến chừng nào

các ngươi bị diệt mất khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã ban cho. **14** Ngày nay ta sẽ đi đường cả thế gian phải đi; vậy, hãy hết lòng hết ý nhận biết rằng trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán về các ngươi, chẳng có một lời nào sai hết, thay đều ứng nghiệm cho các ngươi; thật chẳng một lời nào sai hết. **15** Vả, hê các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán được ứng nghiệm cho các ngươi thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ làm ứng nghiệm những lời hăm dọa của Ngài trên các ngươi thế ấy, cho đến chừng Ngài diệt các ngươi khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã ban cho. **16** Nếu các ngươi bội giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã dặn biếu, nếu các ngươi đi hầu việc các thần khác, và quí lạy trước chúng nó, thì cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nỗi phùng cùng các ngươi, và các ngươi bị diệt mất liền khỏi xứ tốt đẹp mà Ngài đã ban cho.

**24** Giô-suê bèn nhóm hiệp các chi phái Y-sor-ah-ên tại Si-chem, và gọi các trưởng lão Y-sor-ah-ên, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng; họ đều ra mắt trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời có phán như vầy: Tô phụ các ngươi, là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô, thuở xưa ở phía bên sông, và hầu việc các thần khác. **3** Nhưng ta chọn Áp-ra-ham, tô phụ các ngươi, từ phía bên sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an, ban Y-sác cho ngươi, và làm cho dòng dõi ngươi sanh sản nhiều thêm. **4** Ta ban Gia-cốp và É-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-ro cho É-sau làm sản nghiệp; còn Gia-cốp và cả con cái ngươi đều đi xuống xứ É-díp-tô. **5** Kế đó, ta sai Môi-se và A-rôn, dùng các phép lạ làm ra giuria xú É-díp-tô mà hành hại nó; đoạn, ta đem các ngươi ra khỏi đó. **6** Ta bèn đem tô phụ các ngươi ra khỏi xứ É-díp-tô, và các ngươi đi đến biển. Người É-díp-tô dùng xe binh và lính ky mà đuổi theo tô phụ các ngươi đến Biển đỗ. **7** Bấy giờ, tô phụ các ngươi kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giáng sự tối tăm giữ các ngươi và dân Rê-díp-tô, dân nước biển lập trên mình chúng nó, và mắt các ngươi đã thấy điều ta đã làm cho người É-díp-tô; và các ngươi có ở lâu ngày trong đồng vắng. **8** Kế đó, ta dẫn các ngươi vào xứ dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh; chúng nó chiến đấu cùng các ngươi, và ta có phó chúng nó vào tay các ngươi. Các ngươi chiếm xứ chúng nó làm sản nghiệp, và ta đã diệt chúng nó khỏi trước mặt các ngươi. **9** Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, chối dậy chinh chiến với Y-sor-ah-ên, sai đòi Ba-la-am, con trai Bê-ô, đãng rúa sá các ngươi. **10** Nhưng ta không muốn nghe Ba-la-am; vì vậy, người buộc phải chúc phước cho các ngươi, và ta giải cứu các ngươi khỏi tay Ba-lác. **11** Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, thì các ngươi đến thành Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô, dân A-mô-rít, dân Phê-re-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít chiến đấu cùng các ngươi và ta phó chúng nó vào tay các ngươi. **12** Ta sai ong lồ đuổi chúng nó khỏi trước mặt các ngươi, y như hai vua dân A-mô-rít. Ấy chẳng phải nhờ gươm ngươi, cũng chẳng phải nhờ cung ngươi. **13** Ta ban cho các ngươi đất mà các ngươi không có cày, những thành

mà các ngươi không có xây, và các ngươi ở đó; những vườn nho và cây ô-li-ve mà các ngươi không có trồng, để dùng làm vật thực cho các ngươi. **14** Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các ngươi hầu việc bên kia sông, và tại xứ É-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. **15** Nếu chẳng thích cho các ngươi phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các ngươi đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các ngươi ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. **16** Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! **17** Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ É-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. **18** Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. **19** Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỵ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các ngươi. **20** Nếu các ngươi bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các ngươi sau khi đã làm ơn cho các ngươi. **21** Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. **22** Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi làm chứng lấy cho mình rằng chính các ngươi đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. **23** Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các ngươi đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. **24** Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. **25** Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. **26** Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây dê bò gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. **27** Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kia, hòn đá này sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các ngươi, e các ngươi bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng. **28** Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình. **29** Sau các việc ấy, Giô-suê, con trai Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mươi. **30** Người ta chôn người trong địa phận đã bắt thăm về người tại Thim-nát-Sê-rách ở trên núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. **31** Y-sơ-ra-ên phục sự Đức Giê-hô-va trọn lúc sanh tiền của Giô-suê và các trưởng lão mà biết mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên. **32** Hài cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã dời từ xứ É-díp-tô, thì người ta chôn ở Si-chem, trong đồng ruộng Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, giá một trăm miếng bạc; con cháu Giô-sép được hài cốt đó làm sản nghiệp. **33** È-lê-a-sa, con trai A-rôn, cũng qua đời; người

ta chôn người tại Ghi-bê-át-Phi-nê-a, mà Phi-nê-a, con trai người, đã được ban cho trong núi Ép-ra-im.

# Các Thủ Lãnh

**1** Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên bèn cầu hỏi Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ai là người trong chúng tôi phải đi lên trước để đánh dân Ca-na-an? **2** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ấy là người Giu-đa phải đi lên; kia, ta đã phó xứ vào tay họ. **3** Người Giu-đa bèn nói cùng người Si-mê-ôn, là anh em mình, rằng: Hãy đi lên cùng tôi trong xứ đã bắt thăm về tôi, thì chúng ta sẽ đánh dân Ca-na-an; rồi tôi cũng sẽ đi cùng anh em đến xứ đã bắt thăm về anh em. Người Si-mê-ôn bèn đi với họ. **4** Vậy, người Giu-đa đi lên, Đức Giê-hô-va phó dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít vào tay họ; tại Bê-xéc họ đánh giết một vạn người. **5** Ở Bê-xéc cũng có gặp A-dô-ni-Bê-xéc, bèn xông vào người, đánh bại dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít. **6** A-dô-ni-Bê-xéc chạy trốn, nhưng chúng đuổi theo, bắt được người, chặt ngón cái của tay và chém. **7** Bấy giờ A-dô-ni-Bê-xéc nói rằng: Có bảy mươi vua bị chặt ngón cái của tay và chém, lomentum vật chi rớt dưới bàn ta. Điều ta đã làm, Đức Chúa Trời lại báo ứng ta. Người ta dãm vua đến Giê-ru-sa-lem, và người chết tại đó. **8** Người Giu-đa hãm đánh thành Giê-ru-sa-lem và chiếm lấy, dùng lưỡi gươm giết dân cư, và phóng hỏa thành. **9** Kế ấy, người Giu-đa đi xuống để đánh dân Ca-na-an ở trên núi, miền nam, và đồng bằng; **10** lại đi đánh dân Ca-na-an ở tại Hép-rôn (tên Hép-rôn thuở xưa là Ki-ri-át-a-ra-ba), và đánh Sê-sai, A-himan, cùng Tanh-mai. **11** Từ đó, người Giu-đa đi đánh dân cư của Đê-bia (tên Đê-bia thuở xưa là Ki-ri-át-Sê-phê). **12** Ca-lép bèn nói: Ai hãm đánh Ki-ri-át-Sê-phe, và chiếm lấy nó, thì ta sẽ gả con gái ta là Aïc-sa cho người ấy làm vợ. **13** Bấy giờ, Oát-ni-ên, con trai Kê-na, em thứ Ca-lép, chiếm lấy thành đó, nên Ca-lép gả con gái mình là Aïc-sa cho người làm vợ. **14** Khi nàng đã đến nhà Oát-ni-ên, nàng giục người xin cha mình một miếng ruộng. Nàng xuồng khói lửa, thì Ca-lép hỏi rằng: Con muốn chi? **15** Nàng thưa rằng: Xin cha cho con một cửa phuốc. Vì cha đã định cho con ở đất miền nam, xin hãy cho con những nguồn nước! Ca-lép bèn ban cho nàng các nguồn trên và các nguồn dưới. **16** Vá, con cháu của Kê-nít, là anh em bên vợ của Môi-se, từ thành Cây Chà là đi lên với con cháu Giu-đa, đến trong đồng vắng Giu-đa, ở về phía nam A-rát, và lập chỗ ở tại giữa dân sự. **17** Kế ấy, người Giu-đa đi cùng anh em mình, là người Si-mê-ôn, đánh dân Ca-na-an ở tại Xê-phát, tận diệt nơi ấy, rồi gọi tên nó là Hột-ma. **18** Người Giu-đa cũng chiếm lấy Ga-xa cùng địa phận nó, Ách-ca-lôn cùng địa phận nó, và Éc-rôn cùng địa phận nó. **19** Đức Giê-hô-va ở cùng người Giu-đa; người Giu-đa hâm lấy núi, còn dân sự ở trũng, thì họ đuổi đi không đặng, vì chúng nó có những xe bằng sắt. **20** Kế sau, theo lệnh của Môi-se, người ta ban Hép-rôn cho Ca-lép! Ca-lép bèn đuổi ba con trai của A-nác khỏi thành ấy. **21** Nhưng con cháu Bên-gia-min không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu-sít hãi còn ở chung cùng con cháu Bên-gia-min cho đến ngày nay. **22** Còn nhà Giô-sép cũng lên đánh Bê-tên, và Đức Giê-hô-va ở cùng họ. **23** Vậy, nhà Giô-sép sai do thám Bê-tên; tên thành này lúc trước là Lu-xơ. **24** Những kẻ do thám thấy một người ở thành đi ra,

bèn nói cùng người rằng: Xin chỉ cho chúng ta ngõ nào đi vào thành được, thì chúng ta sẽ làm ơn cho ngươi. **25** Người bèn chỉ cho họ ngõ người ta đi vào thành được; chúng bèn lấy gươm đánh giết thành; nhưng để cho người đó và cả nhà người đi. **26** Đoạn, người ấy đi vào xứ dân Hê-tít, xây một cái thành tại đó, và đặt tên là Lu-xơ, hagy còn gọi vậy cho đến ngày nay. **27** Người Ma-na-se không đuổi được dân cư của Bết-Sê-an và của các thành địa hạt nó, cũng chẳng đuổi dân cư của Tha-a-nác và của các thành địa hạt nó, hoặc dân ở Đô-rơ và dân ở các thành địa hạt nó, hoặc dân ở Gíp-lê-am và dân ở trong các thành địa hạt nó, hoặc dân ở Mê-ghi-dô và dân ở các thành địa hạt nó, thì cũng chẳng đuổi đi, vì dân Ca-na-an quyết định ở trong xứ ấy. **28** Xây khi Y-sơ-ra-ên trở nên cường thịnh, thì bắt dân Ca-na-an phục dịch; nhưng không có đuổi chúng nó đi hết. **29** Người Ép-ra-im cũng chẳng đuổi dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe; nhưng dân Ca-na-an cứ ở cùng họ tại Ghê-xe. **30** Người Sa-bu-lôn cũng chẳng đuổi dân Kít-rôn, hoặc dân ở Na-ha-lô; và người Ca-na-an ở chung cùng người Sa-bu-lôn, song phải phục dịch họ. **31** Người A-se cũng chẳng đuổi dân ở A-cô, hoặc dân ở Si-dôn, dân ở Ách-láp, dân ở Aïc-xíp, dân ở Hên-ba, dân ở A-phéc hay là dân ở Rê-hôp. **32** Người A-se lập sản nghiệp ở giữa dân Ca-na-an, là dân bồn xú; vì người A-se không đuổi chúng nó đi. **33** Người Nép-ta-li không đuổi dân ở Bết-Sê-mết và Bết-a-nát; nhưng lập sản nghiệp ở giữa dân Ca-na-an, là dân bồn xú; còn dân Bết-Sê-mết và dân Bết-a-nát phải phục dịch người Nép-ta-li. **34** Dân A-mô-rít dồn người Đan ở trên núi, không cho họ xuống trũng. **35** Dân A-mô-rít định ở tại núi Hê-re, A-gia-lôn, và Sa-an-bim; nhưng tay của nhà Giô-sép thắng chúng nó, nên chúng nó phải phục dịch. **36** Địa phận dân A-mô-rít chạy từ đốc Aïc-ráp-bim, từ Sê-la trở lên.

**2** Vá, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi lên từ Ghinh-ganh đến Bô-kim, và nói rằng: Ta đã đếm các ngươi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, dân vào xứ ta đã thề ban cho tổ phụ các ngươi. Ta đã phán: Ta sẽ chẳng hề hủy giao ước ta đã lập cùng các ngươi; **2** còn các ngươi, chớ lập giao ước cùng dân xứ này; hãy phá hủy bàn thờ của chúng nó. Song các ngươi không có vâng theo lời phán của ta. Tại sao các ngươi đã làm điều đó? **3** Ta cũng có phán: Ta sẽ chẳng đuổi dân ấy khỏi trước mặt các ngươi, song chúng nó sẽ ở bên các ngươi, và các thần chúng nó sẽ thành một cái bẫy cho các ngươi. **4** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va vừa nói dứt lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên, thì cả dân sự bèn cất tiếng lên khóc. **5** Chúng gọi tên chỗ đó là Bô-kim, và dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va tại đó. **6** Khi Giô-suê đã cho dân sự về, thì mọi người Y-sơ-ra-ên, ai nấy đều đi vào sản nghiệp mình, đặng nhận lấy xứ. **7** Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên. **8** Đoạn, Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười; **9** người ta chôn người trong địa phận về sản nghiệp người, tại Thim-nát-Hê-re trên núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. **10** Hết thấy người đời ấy cũng được tiếp về tổ phụ

mình; rồi một đời khác nỗi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhơn vì Y-sơ-ra-ên. **11** Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, **12** bô Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đáng đã đem họ ra khỏi xứ É-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc xung quanh, qui lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. **13** Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Át-tat-tê. **14** Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nỗi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay của kẻ cướp bóc, và chúng nó bóc lột họ; Ngài bán Y-sơ-ra-ên cho các kẻ thù nghịch chung quanh, và Y-sơ-ra-ên không còn thể chống cự nổi được trước kẻ thù nghịch mình. **15** Bất luận chúng đi đến đâu, tay của Đức Giê-hô-va vẫn nghịch cùng chúng đặng giáng họa cho, y như Đức Giê-hô-va đã phán và đã thế cùng chúng. Chúng bị cơn hoạn nạn lớn lao thay. **16** Song Đức Giê-hô-va dấy lên những quan xét giải cứu chúng khỏi tay kẻ cướp bóc. **17** Nhưng chúng cũng không nghe các quan xét vì chúng hành dâm cùng các thần khác, và qui lạy trước mặt các thần ấy. Chúng vội xây bô con đường mà tổ phụ mình đã đi, chẳng bắt chước theo tổ phụ vâng giữ các điều răn của Đức Giê-hô-va. **18** Vâ, khi Đức Giê-hô-va dấy lên các quan xét cho Y-sơ-ra-ên, thì Đức Giê-hô-va ở cùng quan xét đó, và trọn đời quan xét, Ngài giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay kẻ thù nghịch mình; vì Đức Giê-hô-va lấy lòng thương xót họ tại cõi những tiếng rên siếc mà họ thở ra trước mặt những kẻ hà hiếp và làm tức tối mình. **19** Kế sau, khi quan xét qua đời rồi, Y-sơ-ra-ên lại làm ác hơn các tổ phụ mình, tin theo các thần khác, hầu việc và thờ lạy trước mặt các thần ấy: Y-sơ-ra-ên không khứng chừa bô việc làm ác hay là lối cõi chấp của họ. **20** Bởi cõi đó, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nỗi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, và Ngài phán rằng: Vì dân tộc này có bội nghịch giao ước của ta đã truyền cho tổ phụ chúng nó, và vì chúng nó không có nghe lời phán ta, **21** nên về phần ta, ta cũng chẳng đuổi khỏi trước mặt chúng nó một dân nào mà Giô-suê để lại khi người qua đời. **22** Ta sẽ dùng các dân tộc đó thử thách Y-sơ-ra-ên, để xem thử chúng nó có giữ và đi theo đường của Đức Giê-hô-va, như tổ phụ chúng nó chăng. **23** Ấy vậy, Đức Giê-hô-va để cho các dân tộc này ở lại trong xứ, không vội đuổi chúng nó đi, và cũng không phó chúng nó vào tay Giô-suê.

**3** Nay là các dân tộc mà Đức Giê-hô-va để còn lại, đặng dùng chúng nó thử thách người Y-sơ-ra-ên nào chưa từng thấy những chiến trận Ca-na-an. **2** Ngài chi muốn thử thách các dòng dõi mới của dân Y-sơ-ra-ên, tập cho chúng nó việc chiến trận, nhứt là những kẻ chưa từng thấy chiến trận khi trước. **3** Các dân tộc này là dân Phi-li-tin cùng năm vua chúng nó, hết thảy dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở tại núi Li-ban, từ núi Ba-anh-Het-môn cho đến cửa Ha-mát. **4** Đức Giê-hô-va dùng các dân tộc này để thử thách Y-sơ-ra-ên, đặng xem thử chúng nó có ý vâng theo các điều răn mà Ngài cậy Môi-se truyền cho tổ phụ chúng nó chăng. **5** Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên ở chung cùng dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rit, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít, **6** cưới con gái của chúng nó làm vợ, gả con gái mình cho

con trai chúng nó, và hầu việc các thần chúng nó. **7** Dân Y-sơ-ra-ên còn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cúng thờ các hình tượng Ba-anh và A-sê-ra. **8** Vì vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nỗi phùng cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay Cu-san-Ri-sa-tha-im, vua nước Mê-sô-bô-ta-mi. Dân Y-sơ-ra-ên bị tám năm phục dịch vua Cu-san-Ri-sa-tha-im. **9** Kế ấy, dân Y-sơ-ra-ên kêu la cùng Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn dậy lên cho chúng nó một người giải cứu, là Oát-ni-ên, con trai của Kê-na, em thứ của Ca-lép, và người ấy giải cứu họ. **10** Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người, người đoán xét Y-sơ-ra-ên, và đi ra chiến trận. Đức Giê-hô-va phó Cu-san-Ri-sa-tha-im, vua A-ram, vào tay người, khiến cho người thắng Cu-san-Ri-sa-tha-im. **11** Xứ được hòa bình trong bốn mươi năm; kế đó, Oát-ni-ên, con trai Kê-na, qua đời. **12** Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va; nên Đức Giê-hô-va khiến Éc-lôn, vua Mô-áp trở nên cường thịnh để hâm đánh Y-sơ-ra-ên. **13** Vậy, Éc-lôn nhóm hiệp chung quanh mình dân Am-môn và dân A-ma-léc, kéo đi đánh Y-sơ-ra-ên và chiếm lấy thành Cây chà là. **14** Dân Y-sơ-ra-ên bị phục dịch Éc-lôn, vua Mô-áp, trong mười tám năm. **15** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên kêu la cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va dấy lên cho chúng một đáng giải cứu, là Ê-hút, con trai Ghê-ra, thuộc về chi phái Bên-gia-min, là người có tật thuận tay tả. Dân Y-sơ-ra-ên sai người đem lễ cống cho Éc-lôn, vua Mô-áp. **16** Ê-hút tự làm lấy một cây gươm hai lưỡi, dài một thước, và đeo theo trong mình áo nõi háng hưu. **17** Vậy, người đem dâng lễ cống cho Éc-lôn, vua Mô-áp, là một người rất mập. **18** Khi dâng lễ cống rồi, bèn cho những kẻ đã đem lễ vật đến đi về. **19** Nhưng chánh người đến cầm lấy đá ở gần Ghinh-ganh, thì trở lại, nói rằng: Hỡi vua, tôi có một lời tâu kín cùng vua. Vua truyền: Hãy nín! Hết thấy những kẻ hầu cận vua bèn đi ra. **20** Bấy giờ, vua đương ngồi một mình nõi lầu mát; Ê-hút đến cầm mà nói rằng: Tôi có một lời của Đức Chúa Trời tâu lại với vua. Éc-lôn vừa đứng dậy khỏi ngai; **21** Ê-hút bèn giơ tay tâ ra rút gươm đeo ở phía hữu, mà đâm người nõi bụng. **22** Cán gươm cung lút theo lưỡi, mõ lấp lại xung quanh lưỡi gươm; vì người không rút gươm ra khỏi bụng, nó thấu ra sau lưng. **23** Đoạn, Ê-hút lánh ra nõi hiên cửa, đóng các cửa lầu mát lại và gài chốt. **24** Khi Ê-hút đi ra khỏi, các đầy tớ đến xem, thấy các cửa lầu mát đều đóng gài chốt, thì nói với nhau rằng: Hoặc vua đi ngủ trong lầu mát chăng. **25** Chúng đợi rất lâu, đến đổi hò hẹn; song vì không thấy vua mở cửa phòng, bèn lấy chìa khóa và mở: kia thấy chúa minh đã chết, nằm sái trên đất. **26** Trong khi chúng trì huân, Ê-hút đã trốn qua khỏi các hầm đá, lánh đến Sê-ri-a. **27** Người vừa đến, bèn thổi kèn lên trong núi Ép-ram; dân Y-sơ-ra-ên đều cùng người xuống khỏi núi và chính người đi ở đầu hết. **28** Ê-hút nói cùng chúng rằng: Hãy theo ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó vào tay các ngươi dân Mô-áp, là kẻ thù nghịch các ngươi. Chúng đều theo người xuống chiếm cứ các chỗ cạn sông Giô-danh, là đường đi đến Mô-áp, cấm không cho ai đi qua. **29** Vậy, trong lúc đó dân Y-sơ-ra-ên đánh giết chúng mười ngàn người Mô-áp, thấy đều là tay mạnh mẽ, can đảm, không một ai thoát khỏi được. **30** Trong ngày đó, dân Mô-áp bị phục dưới tay Y-sơ-ra-ên; xứ

được hòa bình trong tám mươi năm. **31** Sau Ê-hút, có Sam-ga, con trai của A-nát. Người dùng một cây đốt bò mà đánh giết sáu trăm người Phi-li-tin, và cung giải cứu Y-sơ-ra-ên.

**4** Sau khi Ê-hút đã qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **2** Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay Gia-bin, là vua Ca-na-an trị vì tại Hát-so. Quan thống lãnh đạo binh người là Si-sê-ra ở tại Ha-rô-sét của dân ngoại bang. **3** Vua Gia-bin có chín trăm xe sắt và trong hai mươi năm, người hèn hiếp dân Y-sơ-ra-ên cách hung bạo; nên Y-sơ-ra-ên kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va. **4** Trong lúc đó, Đê-bô-ra, là nữ tiên tri, vợ của Láp-bi-đốt, đoán xét dân Y-sơ-ra-ên.

**5** Bà ở trên núi Ép-ra-im, giữa khoảng Ra-ma và Bê-têm, dưới cây chà là Đê-bô-ra, và dân Y-sơ-ra-ên lên đến cùng người, đăng nghe sự xét đoán. **6** Bà sai gọi Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, từ Kê-de trong đất Nép-ta-li, mà nói cùng người rằng: Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lệnh này: Hãy chọn đem theo ngươi một vạn người trong con cháu Nép-ta-li và trong con cháu Sa-bu-lôn, mà đi thẳng đến núi Tha-bô. **7** Ta sẽ khiến Si-sê-ra, là thống lãnh đạo binh vua Gia-bin, đến cùng người tại khe Ki-sôn, luôn với các xe cộ và cả quân lính của hắn; ta sẽ phó hắn vào tay ngươi. **8** Ba-rác đáp rằng: Nếu bà đi với tôi, thì tôi sẽ đi; nhưng nếu bà không đi với tôi, tôi sẽ không đi. **9** Bà bèn đáp: Ủ, phải, ta sẽ đi với ngươi, song sự vinh hiển của việc này sẽ chẳng về ngươi; vì Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay một người nữ. Vậy, Đê-bô-ra đứng dậy, đi cùng Ba-rác đến Kê-de. **10** Ba-rác nhóm hiệp người Sa-bu-lôn và người Nép-ta-li tại Kê-de, có một muôn người đi theo sau người, và Đê-bô-ra cũng đi lên với người. **11** Vâ, Hê-be, người Kê-nít, đã lìa khỏi dân Kê-nít, là con cháu Hô-báp, anh em vợ của Môi-se, và đi dựng trại mình ở về cây dê bộ Sa-na-im, gần bên Kê-de. **12** Người ta thuật cho Si-sê-ra hay rằng Ba-rác, con trai của A-bi-nô-am, đã đi đến núi Tha-bô. **13** Si-sê-ra bèn nhóm hiệp hết thảy xe cộ mình là chín trăm cái bằng sắt, và toàn quân binh vẫn ở với mình, từ Ha-rô-sét về dân ngoại bang cho đến khe Ki-sôn. **14** Đê-bô-ra nói cùng Ba-rác rằng: Hãy đứng dậy, vì này là ngày Đức Giê-hô-va phó Si-sê-ra vào tay ngươi. Đức Giê-hô-va há chẳng đi đằng trước ngươi sao? Rồi Ba-rác đi xuống Tha-bô, có mười ngàn người theo sau. **15** Đức Giê-hô-va dùng mũi gươm làm cho Si-sê-ra và hết thảy xe cộ cùng toàn quân lính người vỡ chạy trước mặt Ba-rác; Si-sê-ra bèn xuống xe mình, chạy bộ mà trốn. **16** Ba-rác đuổi theo xe cộ và đạo binh cho đến Ha-rô-sét về dân ngoại bang; cả đạo binh Si-sê-ra bị gươm giết, không còn lại một người. **17** Si-sê-ra chạy bộ trốn đến trại Gia-ên, vợ của Hê-be, người Kê-nít; vì Gia-bin, vua Hát-so, và nhà Hê-be, người Kê-nít, hòa hảo với nhau. **18** Gia-ên ra đón Si-sê-ra, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin hãy vào nơi nhà tôi, chớ sợ chi. Vậy, người vào trại nàng, và nàng lấy mèn đắp người lại. **19** Đoạn, người nói cùng nàng rằng: Ta xin nàng cho ta chút nước uống, vì ta khát. Nàng bèn mở bầu sữa ra, cho người uống, rồi trùm người lại. **20** Người lại nói cùng nàng rằng: Hãy đứng nơi cửa trại, nếu có ai đến hỏi rằng: Ở đây có ai chẳng? thì hãy đáp: Chẳng có ai hết. **21** Bấy giờ người ngủ say, vì mệt nhọc quá; Gia-ên, vợ Hê-be, bèn lấy một cây nọc trại, và tay nắm

cái búa, nhẹ nhẹ đến bên người, lấy cái nọc đóng thủng màng tang người, thấu xuống đất, và người hết đi. **22** Ba-rác đương còn rượt theo Si-sê-ra, Gia-ên bèn ra đón người, mà nói rằng: Hãy đến, tôi sẽ chỉ cho ông thấy người mà ông đương tìm kiếm. Ba-rác vào nhà nàng, thấy Si-sê-ra nằm chết sái, có nọc đâm nát màng tang. **23** Trong ngày đó, Đức Chúa Trời khiển cho Gia-bin, vua Ca-na-an, bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **24** Tay dân Y-sơ-ra-ên càng ngày càng mạnh thắng Gia-bin, vua Ca-na-an, cho đến chừng chúng đã diệt người đi.

**5** Trong ngày ấy, Đê-bô-ra hát bài ca này với Ba-rác, con trai A-bi-nô-am: **2** Khá ngọt khen Đức Giê-hô-va, Vì những quan trưởng đã cầm quyền quản trị trong Y-sơ-ra-ên, Và bá-tánh dâng minh cách vui lòng! **3** Hỡi các vua, hãy nghe; hỡi các quan trưởng, khá láng tai! Ta sẽ hát cho Đức Giê-hô-va, Ta sẽ hát ngọt khen Giê-hô-va. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **4** Hỡi Đức Giê-hô-va! khi Ngài ra từ Sê-i-ro, Khi trải qua đồng bằng Ê-đôm, Thị đất rung, các tùng trời nhỏ giọt, Đám mây sa nước xuống. **5** Trước mặt Đức Giê-hô-va núi bèn đổi ra dòng nước, Tức núi Si-na-i kia ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **6** Trong ngày Sam-ga, con trai A-nát, Và nhầm lúc Gia-ên, các đường cái đều bị bỏ hoang, Những hành khách nương theo các lối quanh-quẹo; **7** Trong Y-sơ-ra-ên thiều quan trưởng, Cho đến chừng ta là Đê-bô-ra chỗi dậy Như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên. **8** Người ta đã chọn các thần mới: Tức thì cơn giặc có tại trước cửa thành. Giữa bốn mươi ngàn người Y-sơ-ra-ên, Người ta chẳng thấy khiên, cũng chẳng thấy cây giáo. **9** Lòng ta ái mộ các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên, Là những người trong dân sự dâng minh cách vui lòng; Đáng ngọt khen Đức Giê-hô-va! **10** Hỡi các người cõi con lừa bạch, Ngài trên khâm, Đi bộ trên đường cái, khá hát mừng! **11** Cây tiêng của lính cầm cung tại chung quanh bến uống nước, Người ta hãy kính khen việc công bình của Đức Giê-hô-va, Và cuộc quản trị công bình của Ngài tại nơi Y-sơ-ra-ên! **12** Bấy giờ, dân sự của Đức Giê-hô-va đi xuống cửa thành. **12** Hỡi Đê-bô-ra! khá tinh thức, tinh thức! Hãy tinh thức, tinh thức, hát một bài ca! Hỡi Ba-rác, khá chỗi dậy! hỡi con trai của A-bi-nô-am! hãy dẫn những phu tù người đi! **13** Bấy giờ, kẻ còn sót lại trong dân sự đều xuống, Đến cùng các tráng sĩ đang ra trận; Dân sự của Đức Giê-hô-va xuống đánh kê đông sít! **14** Từ Ép-ra-im đến những người có gốc nơi A-ma-léc; Sau người có Bên-gia-min, là người ở giữa đoàn dân người. Các quan trưởng đến từ Ma-ki, Và những kẻ cầm cây phủ việt đến từ Sa-bu-lôn. **15** Các quan trưởng của Y-ca-sa đều theo Đê-bô-ra, Y-ca-sa và Ba-rác đồng một ý nhau; Người xông đại vào trung..... Gần các suối của Ru-bên, Cố lầm điều nghị luận trong lòng! **16** Nhân sao ngươi ở trong chuồng Mả nghe tiếng kêu của những bầy chiên? Gần bên các suối Ru-bên, Cố lầm điều nghị luận trong lòng! **17** Ga-la-át cứ ở bên kia sông Giô-đanh, Còn Đan, sao ở lại trên các chiếc tàu? A-se ngồi nơi mé biển, An nghỉ trong các cửa biển mình. **18** Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, là dân tộc liều mạng mình. Ở trên các nơi cao của đồng ruộng. **19** Các vua đến chiến tranh, Các vua Ca-na-an chiến tranh Tại Tha-a-nác, tại nước Mê-ghi-

đô; Song chẳng cướp lấy được tiền bạc! **20** Các tùng trôi có dự vào chiến trận; Những ngôi sao cứ theo đường mìn mà đánh Si-sê-ra. **21** Khe Ki-sôn đã kéo trôi chúng nó, Tức là khe Ki-sôn đòi xưa. Hối linh hồn ta người có dày đạp nồng lực dưới chon! **22** Bấy giờ, vó ngựa bèn giậm đất, Vì có những chiến sĩ sai, sai chạy mau. **23** Sứ giả của Đức Giê-hô-va phán: Hãy rửa sá Mê-rô; Hãy rửa sà, rửa sá dân cư của nó! Vì của nó! Vì chúng nó không đến tiếp trợ Đức Giê-hô-va, Không đến tiếp trợ Đức Giê-hô-va đánh các đồng sì! **24** Nguyên cho Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít. Được phuộc giữa các người đời bà! Nguyên người được phuộc giữa các đời bà ở trong trại! **25** Si-sê-ra xin nước, nàng đem cho sưa; Nàng lấy chén ké sang trọng mà thiết mờ sưa cho. **26** Một tay nàng nắm lấy cây nọc, Còn tay hữu cầm cái búa của người thợ; Nàng đánh Si-sê-ra, búa đầu hấn ra, Đập bê đầu và đâm thẳng màng tang. **27** Hấn xiù, té, nằm tại nơi chon nàng. Hấn xiù, té tại chon nàng; Và tại chỗ hấn xiù, hấn té chết cứng. **28** Mẹ của Si-sê-ra ở cửa sổ xem thấy, Bèn kêu qua song mặt vòng mà rằng: "Vì sao xe con đến chậm-trễ? Tại sao các xe con đi chậm dường ấy!" **29** Những kẻ khôn ngoan trong bọn hầu người trả lời, Mà mẹ hấn cũng nói thầm, rằng: **30** "Chúng há chẳng tìm được của cướp sao? Họ há chẳng phải chia phân của đó ư? Một vài con gái cho mỗi người chiến sĩ, Một của cướp bằng vải nhuộm thêu! Một cái áo vải nhuộm, hai cái áo vải thêu, Cho cổ của người thắng trận!" **31** Ôi, Đức Giê-hô-va! nguyên hết thảy kẻ cừu địch Ngài đều hư mất như vậy! Nguyên những kẻ yêu mến Ngài được giống như mặt trời, Khi mọc lên rực rỡ! Đoạn, xú được hòa bình trong bốn mươi năm.

**6** Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay dân Ma-di-an trong bảy năm. **2** Tay của người Ma-di-an thắng hơn Y-sơ-ra-ên. Vì sợ người Ma-di-an, nên dân Y-sơ-ra-ên làm cho mình những nơi ẩn náu trong núi, trong các hầm và đòn. **3** Khi Y-sơ-ra-ên đã gieo giống, dân Ma-di-an với dân A-mê-léc, và người phương Đông di lên đánh Y-sơ-ra-ên, **4** đóng trại đối ngang người, phá hại mùa màng của xứ cho đến Ga-xa, và không để lại trong Y-sơ-ra-ên lương thực gì, hoặc chiên, bò hay lợn. **5** Vì chúng nó đi lên đem theo bầy súc vật và trại mình, loạn đến khác nào một đám cào cào. Người và lạc đà vô số đến trong xứ đặng phá hại. **6** Vậy, vì có dân Ma-di-an, Y-sơ-ra-ên bị nghèo khổ bần chật, nên họ kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va. **7** Bấy giờ, vì dân Y-sơ-ra-ên đã kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc dân Ma-di-an, **8** nên Đức Giê-hô-va sai mộtáng tiên tri đến cùng dân Y-sơ-ra-ên. Người nói cùng chúng rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Ta đã đem các ngươi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, rút các ngươi khỏi nhà nô lệ, **9** giải cứu các ngươi khỏi tay người Ê-díp-tô, và khỏi tay hết thảy kẻ hà hiếp các ngươi, và đuổi chúng nó khỏi trước mặt các ngươi; ta đã ban cho các ngươi xứ của chúng nó, **10** và có phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, chớ sợ các thần của dân A-mô-rít tại trong xứ mà các ngươi ở. Nhưng các ngươi nào có nghe tiếng ta! **11** Đoạn, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến ngồi dưới cây thông Oùp-ra thuộc về Giô-ách, người A-bi-ê-xê-

rít. Ghê-de-ôn, con trai người, đương đập lúa mạch trong bàn ép, đặng giấu khỏi dân Ma-di-an. **12** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người mà rằng: Hỡi người đồng sì! Đức Giê-hô-va ở cùng người. **13** Ghê-de-ôn thưa rằng: Ôi! Chúa, nếu Đức Giê-hô-va ở cùng chúng tôi, sao các điều này xảy đến cho chúng tôi? Các phép lạ kia ở đâu mà tổ phụ chúng tôi đã thuật lại rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng có đem chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô sao? Vì bấy giờ Đức Giê-hô-va từ bỏ chúng tôi, và phó chúng tôi vào tay dân Ma-di-an. **14** Đức Giê-hô-va xây lại cùng người mà phán rằng: Hãy dùng sức của ngươi vẫn có mà đi giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-di-an. Ta há chẳng sai ngươi đi sao? **15** Người thưa rằng: Than ôi! hỡi Chúa, tôi sẽ lấy chi giải cứu Y-sơ-ra-ên? Kìa, trong chi phái Ma-na-se, họ tôi vốn nghèo hơn hết; còn tôi là nhô hơn hết trong nhà cha tôi. **16** Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi, và ngươi sẽ đánh bại dân Ma-di-an như đánh một người vậy. **17** Ghê-de-ôn thưa lại rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin ban cho tôi một dấu rằng chính Chúa phán cùng tôi. **18** Xin chờ dan khói đây cho đến khi tôi trở lại cùng Ngài, đem của lễ tôi, để trước mặt Ngài. Ngài đáp: Ta sẽ ở đây cho đến khi ngươi trở lại. **19** Ghê-de-ôn bèn đi vô, dọn sẵn một con dê con, lấy một ê-pha bột làm những bánh nhỏ không men. Người đẽ thịt trong rỗ, đổ nước thịt vào nồi, rồi đem ra dâng các món ấy cho Ngài ở dưới cây thông. **20** Thiên sứ của Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy lấy thịt và bánh nhỏ không men, đẽ trên hòn đá này, rồi đổ nước thịt ra. Ghê-de-ôn bèn làm như vậy. **21** Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va giơ đầu gây Ngài đương cầm tay mình ra, đengo đến thịt và bánh nhỏ không men. Lửa từ hòn đá bốc lên, thiêu hóa thịt và bánh nhỏ không men; đoạn, thiên sứ của Đức Giê-hô-va biến đi khỏi mắt người. **22** Ghê-de-ôn thấy rằng ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, bèn la rằng: Ôi, Chúa Giê-hô-va! khốn nạn cho tôi, vì tôi thấy đối diện thiên sứ của Đức Giê-hô-va! **23** Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Khá yên lòng, chớ sợ chi, ngươi sẽ không chết đâu. **24** Ghê-de-ôn bèn lập tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và đặt tên là Giê-hô-va-Sa-lam. Tại Oùp-ra, thành của người A-bi-ê-xê-rít, cái bàn thờ ấy vẫn còn đến ngày nay. **25** Trong cung một đêm ấy, Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-de-ôn rằng: Hãy bắt con bò đực tơ của cha ngươi, và một con bò đực thứ nhì bảy tuổi, rồi phá dỡ bàn thờ thần Ba-anh tại nhà cha ngươi, và đánh hạ hình tượng A-sê-ra ở trên đó. **26** Đoạn, tại nơi chót hòn đá này, ngươi sẽ lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và sắp đặt mọi việc; rồi hãy bắt con bò đực thứ nhì, dâng làm của lễ thiêu với gỗ hình tượng A-sê-ra mà ngươi đã đánh hạ. **27** Ghê-de-ôn chọn lấy mười người trong bọn đầy tớ mình, và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; và vì người sợ nhà cha mình cùng kẻ trong thành, nên không dám làm theo lệnh ấy ban ngày, bèn làm ban đêm. **28** Sớm mai, khi dân trong thành thức giấc, thấy bàn thờ của thần Ba-anh đã bị phá dỡ, hình tượng A-sê-ra ở trên bị đánh hạ, và con bò đực thứ nhì đã dâng làm của lễ thiêu trên bàn thờ mới lập đó. **29** Chúng hỏi nhau rằng: Ai làm điều đó? Đoạn, hỏi thăm và tra xét. Có người nói cùng chúng rằng: Ấy là Ghê-de-ôn, con trai Giô-ách, đã làm điều đó. **30** Dân trong

thành bèn nói cùng Giô-ách rằng: Hãy biểu con ngươi ra, nó phải chết, vì nó đã phá dỡ bàn thờ thần Ba-anh, và đánh hạ hình tượng A-sê-ra ở trên. **31** Giô-ách đáp với những kẻ dây nghịch cùng mình rằng: Các ngươi há có ý bình vực Ba-anh sao? Há có phải các ngươi muốn tiếp cứu nó ư? Ai theo phe của Ba-anh sẽ bị xử tử kể từ sáng nay. Nếu hắn là chúa, thì chính hắn hãy tranh luận lấy chó, bởi vì người ta đã phá dỡ bàn thờ của hắn. **32** Vậy, trong ngày đó người ta gọi Ghê-đê-ôn là Giê-ru-ba-anh mà rằng: Ba-anh phải tranh luận cùng người, vì Ghê-đê-ôn có phá dỡ bàn thờ của hắn! **33** Hết thảy dân Ma-di-an, dân A-ma-léc, và người phương Đông đều hiệp lại, đi ngang qua sông Giô-đanh, và đóng trại tại trung Gít-rê-ên. **34** Thần của Đức Giê-hô-va cảm hóa Ghê-đê-ôn; người thối kén, các người A-bi-ê-xê-rít bèn hiệp lại đặng theo người. **35** Người cũng sai sứ giả đi khắp Ma-na-se; người Ma-na-se bèn nhóm hiệp đặng theo người. Đoạn, người sai sứ giả đến chi phái A-se, Sa-bu-lôn và Nép-ta-li; họ cũng đi lên mà hiệp với người nữa. **36** Ghê-đê-ôn thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nếu Chúa muốn dùng tay tôi giải cứu Y-sơ-ra-ên, y như lời Chúa đã phán, **37** thì tôi sẽ để một lốt chiên trong sân đập lúa; nếu sương chỉ đóng trên lốt chiên, còn đất lại khô ráo, thì tôi sẽ nhận biết Chúa dùng tay tôi giải cứu Y-sơ-ra-ên, y như Chúa đã hứa vậy. **38** Việc bèn xảy ra như vậy: ngày mai Ghê-đê-ôn dậy sớm, ép vắt lốt chiên, thì sương chảy ra đầy một chén nước. **39** Ghê-đê-ôn lại thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Xin con thanh nộ Chúa chờ nổi phùng cùng tôi, tôi chỉ sẽ nói lần này thôi. Xin Chúa để tôi làm thử với lốt chiên chỉ một lần này thôi: Xin cho một mình lốt chiên phải khô, còn sương lại đóng khắp trên đất. **40** Trong đêm đó, Đức Chúa Trời bèn làm như vậy; chỉ một mình lốt chiên thì khô, còn khắp trên đất lại bị sương phủ.

**7** Qua ngày sau, Giê-ru-ba-anh, tức là Ghê-đê-ôn, và cả dân sự đồng theo người đều dậy sớm, đi đến đóng trại gần bên suối Ha-rốt. Dinh của Ma-di-an ở phía bắc về lối nồng Mô-rê, trong trũng. **2** Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Đạo binh đi theo ngươi láy làm đông quá, ta chẳng phó dân Ma-di-an vào tay nó đâu, e Y-sơ-ra-ên đối cùng ta tự khoe mà rằng: Tay tôi đã cứu tôi. **3** Vậy bây giờ, hãy truyền lệnh này cho bá tánh nghe: Ai là người sợ hãi run rẩy, khía trở về khỏi núi Ga-la-át! Hai vạn hai ngàn người bèn trở về, còn một vạn người ở lại. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Dân hãy còn đông quá, phái biểu chúng xuống nơi mé nước, rồi ta sẽ vì ngươi thử chứng nó tại đó. Hết kế nào ta phán với ngươi rằng: "Nó khâ đi với ngươi," thì nó sẽ đi theo ngươi; còn kế nào ta phán cùng ngươi rằng: "Nó chô đi với ngươi," thì kế đó không đi. **5** Vậy, người biểu dân sự xuống mé nước; rồi Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Phàm kế nào dùng lưỡi liếm nước như chó, và kế nào quì gối cúi xuống mà uống, thì ngươi phải để riêng ra. **6** Số người bùm nước trong tay rồi kê miệng liếm là ba trăm, còn lại bao nhiêu đều quì gối cúi xuống mà uống. **7** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Ta sẽ dùng ba trăm người đã liếm nước đó mà giải cứu các ngươi, và ta sẽ phó dân Ma-di-an vào tay ngươi. Còn dân sự khác, ai này đều phải trở về nhà mình! **8** Ghê-đê-ôn cho cả người

Y-sơ-ra-ên, ai trở về trại này, nhưng giữ lại ba trăm người kia; chúng lấy lương thực và cây kèn trong tay. Vâ, dinh Ma-di-an ở thân dưới người, tại trong trũng. **9** Xây trong đêm đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Hãy chồi dậy, đi xuống hầm dinh Ma-di-an, vì ta đã phó nó vào tay ngươi. **10** Còn nếu ngươi sợ hãi nó, thì hãy đi xuống đó với Phu-ra, đầy tớ ngươi. **11** Người sẽ nghe điều chúng nó nói, rồi người sẽ cảm biết rằng mình có sức mạnh mà hầm dinh chúng nó. Vậy, Ghê-đê-ôn đi xuống cùng Phu-ra, đầy tớ mình, đến gần nơi lính canh ở đầu dinh. **12** Vâ, dân Ma-di-an, dân A-ma-léc, và hết thảy người phương Đông bùa ra trong trung đồng như cào cào, còn lạc đà của chúng nó thì đông vô số, khác nào cát nơi bờ biển. **13** Trong lúc Ghê-đê-ôn đến, có một người thuật điêm chiêm bao cho bạn mình nghe, rằng: Ngày, tôi có một điêm chiêm bao, thấy một cái bánh nhỏ bằng bột lúa mạch lăn vào trại quân Ma-di-an: nó lăn đến một trại, đụng làm cho trại ngã, lật ngược trên lộn dưới, nên trại bị đánh đổ. **14** Bọn người đáp rằng: Đó nào khác hơn là gươm của Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, người Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã phó Ma-di-an và cả trại quân vào tay người. **15** Khi Ghê-đê-ôn nghe lời thuật điêm chiêm bao này và sự bàn điêm đó, thì thờ lạy Đức Chúa Trời; rồi trở về trại quân Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hãy chồi dậy, vì Đức Giê-hô-va đã phó trại quân Ma-di-an vào tay các ngươi! **16** Đoạn, người chia ba trăm người làm ba đội, phát cho mỗi tên những kén, bình không, và đuốc ở trong bình, **17** mà dặn rằng: Hãy ngó ta, và làm y như ta làm; khi ta đến đầu trại quân, các ngươi sẽ làm theo điều ta làm. **18** Khi ta và những kẻ theo ta thối kén, thì các ngươi cũng sẽ thối kén ở khắp xung quanh trại quân, và reo lên rằng: Vì Đức Giê-hô-va và vì Ghê-đê-ôn! **19** Ghê-đê-ôn và một trăm quân theo người đi đến đầu trại quân vào lúc canh ba, hồi mới giao canh. Chúng thối kén, và đập bể bình cầm nơi tay. **20** Bấy giờ, ba đội quân thối kén, và đập bể bình, tay tâ cầm đuốc, tay hữu nắm kèn đặng thổi; đoạn cát tiếng reo lên rằng: Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn! **21** Chúng đứng vây quanh trại quân, ai cứ chõ này; cả trại quân bèn vỡ chạy, cát tiếng la và trốn đi. **22** Ba trăm người cứ thối kén, và khắp trại quân, Đức Giê-hô-va khiến trổ gươm của mỗi người chém lẩn bạn mình. Đạo binh chạy trốn đến Bết-si-ta, về hướng Xê-rê-ra, cho đến bờ cõi A-ben-Mê-hô-la gần Ta-bát. **23** Người Y-sơ-ra-ên, tức những người chi phái Nép-ta-li, A-se và Ma-na-se hiệp lại mà đuổi theo dân Ma-di-an. **24** Bấy giờ, Ghê-đê-ôn sai sứ vào khắp núi Ép-ra-im đặng nói rằng: Hãy xuống đón dân Ma-di-an, chặn đường chúng nó qua sông, cho đến Bết-Ba-ra và các chỗ cạn của Giô-đanh. Vậy, các người Ép-ra-im hiệp lại, chiếm các bến cho đến Bết-Ba-ra, cùng những chỗ cạn của Giô-đanh. **25** Chúng cũng bắt được hai quan trưởng của dân Ma-di-an, là Ô-rép và Xê-ép; giết Ô-rép tại nơi hòn đá Ô-rép, và Xê-ép tại nơi máy ép rượu Xê-ép. Đoạn, họ đuổi theo dân Ma-di-an, cùng đem đầu Ô-rép và đầu Xê-ép đến Ghê-đê-ôn ở phía bên kia sông Giô-đanh.

**8** Người Ép-ra-im bèn nói cùng Ghê-đê-ôn rằng: Vì sao ông đã dài chúng tôi như vậy? Khi ông đi giao chiến cùng dân Ma-di-an, sao không gọi chúng tôi đi với? Chúng cãi cùng

người cách dữ dội. **2** Nhưng người đáp cùng chúng rằng: Sánh với anh em, tôi há có làm được điều chi? Sự mót nho của Ép-ra-im há chẳng hon múa gặt nho của A-bi-ê-xe sao? **3** Đức Chúa Trời đã phó Ô-rép và Xê-ép là hai quan trưởng dân Ma-di-an, vào tay anh em. Đem sánh với anh em, tôi nào có làm được điều gì? Khi người nói lời ấy rồi, cơn giận của chúng bèn nguôi. **4** Ghê-đê-ôn đi tới sông Giô-danh, sang qua cùng ba trăm người đồng theo mình; đầu mệt nhọc, họ cũng cứ rượt theo quân nghịch. **5** Người bèn nói cùng dân Su-cốt rằng: Ta xin các ngươi hãy cắp một vài ổ bánh cho dân theo ta, vì chúng mệt nhọc; ta đương đuôi theo Xê-bách và Xanh-mu-na, hai vua Ma-di-an. **6** Nhưng các quan trưởng Su-cốt đáp rằng: Chớ thì ông đã cầm nơi tay mình cườm tay của Xê-bách và Xanh-mu-na chưa, nên chúng tôi phải cắp bánh cho đạo binh ông? **7** Ghê-đê-ôn la lên rằng: Thế thi, khi Đức Giê-hô-va đã phó Xê-bách và Xanh-mu-na vào tay ta, ta sẽ lấy chồng đồng vắng và nhánh gai mà đánh thịt các ngươi! **8** Từ đó, người đi lên đến Phê-nu-ên và cũng nói một cách ấy với dân Phê-nê-ên. Dân Phê-nu-ên đáp cùng người y như dân Su-cốt đã đáp. **9** Vậy, người cũng nói với dân Phê-nu-ên rằng: Khi ta trở về bình an, át sẽ phá hủy cái tháp này. **10** Xê-bách và Xanh-mu-na ở lại Cạt-cô với quân binh mình, số chừng mươi lăm ngàn người, là kẻ còn sót lại trong đạo binh của các người phuơng Đông; vì một trăm hai mươi ngàn người có tài cầm gươm đã bị giết. **11** Ghê-đê-ôn đi lên theo đường của những dân ở dưới trại, tại hướng đông Nô-bách và Giô-bê-ha, đánh bại đạo binh vẫn tướng rằng mình bình an vô-sự. **12** Khi Xê-bách và Xanh-mu-na chạy trốn, người đuổi theo bắt được hai vua Ma-di-an, là Xê-bách và Xanh-mu-na, và đánh cả đạo binh vỡ chạy. **13** Đoạn, Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, ở trận trở về qua dốc Hê-re, **14** bắt một đứa con trai trẻ ở Su-cốt, tra hỏi nó, rồi nó viết khai tên những quan trưởng và trưởng lão của Su-cốt, số được bảy mươi bảy người. **15** Kế đó, người đến cùng dân Su-cốt, mà nói rằng: Ngày Xê-bách và Xanh-mu-na mà các ngươi đã mắng ta rằng: Chớ thì ông đã cầm cướm tay Xê-bách và Xanh-mu-na nơi tay mình chưa, nên chúng tôi phải cắp bánh cho dân mệt nhọc của ông? **16** Vậy, người bắt các trưởng lão của thành, lấy chồng gai nơi đồng vắng mà đánh phạt những người Su-cốt; **17** cũng phá hủy tháp Phê-nu-ên và giết những người của thành ấy. **18** Đoạn, người nói cùng Xê-bách và Xanh-mu-na rằng: Các người kia mà hai người đã giết tại Tha-bô là làm sao? Hai vua đáp: Chúng nó cũng như ngươi; mỗi người đều có hình vóc như một hoàng tử. **19** Người tiếp: Ấy là anh em ta, con của mẹ ta. Quả thật, ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, nếu hai ngươi đã đẻ anh em ta sống, thì nay ta không giết hai ngươi! **20** Đoạn, Ghê-đê-ôn nói cùng Giê-the, con đầu lòng mình, mà rằng: Hãy chối dậy, giết họ đi. Nhưng người trẻ chẳng rút gươm ra vì sợ: người vẫn còn thiếu niên. **21** Xê-bách và Xanh-mu-na nói: Chánh ngươi hãy chối dậy và đánh chúng ta đi; vì hễ người thề nào thì sức thề ấy. Ghê-đê-ôn bèn chối dậy, giết Xê-bách và Xanh-mu-na; đoạn lấy đồ trang sức hình như trăng lưỡi liềm ở nơi cổ lạc đà của hai vua. **22** Bấy giờ, những người Y-sơ-ra-ên nói cùng Ghê-đê-ôn rằng: Xin ông, con trai, và cháu ông hãy quản trị chúng tôi, vì ông đã giải

cứu chúng tôi khỏi tay dân Ma-di-an. **23** Nhưng Ghê-đê-ôn đáp cùng chúng rằng: Ta chẳng quản trị các ngươi, con trai ta cũng không quản trị các ngươi đâu; Đức Giê-hô-va sẽ quản trị các ngươi. **24** Đoạn, Ghê-đê-ôn nói cùng chúng rằng: Ta chỉ xin các ngươi một điều này, là mỗi người trong các ngươi phải giao ta ta những vòng mình đã đoạt lấy. (Và, quân nghịch có những vòng vàng, vì chúng nó vốn dân Ich-ma-ên). **25** Chúng đáp: Chúng tôi sẵn lòng giao cho ông. Họ trói một áo toิ ra, rồi hét thay đều ném vào đó những vòng của mình đã đoạt lấy. **26** Những vòng vàng mà Ghê-đê-ôn đã xin, cần được một ngàn bảy trăm siêc-lợ vàng, không kể những đồ trang sức hình như trăng lưỡi liềm, hoa tai, và áo sắc điều của vua Ma-di-an thường mặc, cùng những kiềng nơi cổ lạc đà. **27** Ghê-đê-ôn lấy một vật đó làm một cái ê-phót, để trong thành mình tại Oùp-ra. Cả Y-sơ-ra-ên đều cúng thờ cái ê-phót đó; nó trở thành một cái bẫy cho Ghê-đê-ôn cả nhà người. **28** Dân Ma-di-an bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, chẳng cất đầu lên được nữa; nên trong đời Ghê-đê-ôn, xú được hòa bình trọn bốn mươi năm. **29** Giê-ru-ba-anh, con trai Giô-ách, trở về và ở trong nhà mình. **30** Vâ, Ghê-đê-ôn sanh được bảy mươi con trai, vì người có nhiều vợ. **31** Vợ lẽ người ở tại Si-chem, cũng sanh cho người một con trai đặt tên là A-bi-mê-léc. **32** Đoạn, Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, qua đời, tuổi tác đã cao, được chôn trong mả của Giô-ách, cha người, tại Oùp-ra, là thành của dân A-bi-ê-xê-rit. **33** Sau khi Ghê-đê-ôn qua đời, dân Y-sơ-ra-ên trở lại hành dâm cùng các Ba-anh, và chọn Ba-anh-Bê-rít làm thần. **34** Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên không nhớ đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã giải cứu họ khỏi tay của các kẻ thù nghịch ở chung quanh; **35** và cũng không có lòng thảo chút nào với nhà Giê-ru-ba-anh, là Ghê-đê-ôn, về các ơn mà người đã làm cho Y-sơ-ra-ên.

**9** A-bi-mê-léc, con trai Giê-ru-ba-anh, sang qua Si-chem, đến cùng các cậu và cả nhà ông ngoại mình, mà nói rằng: **2** Xin các ông hãy hét thay người Si-chem, mà nói rằng: Hoặc tất cả bảy mươi người con trai Giê-ru-ba-anh cai trị trên các ngươi, hoặc chỉ một người làm vua của các ngươi, điều nào là tốt hơn? Cũng hãy nhớ rằng ta đồng cốt nhục với các ngươi. **3** Các cậu người nói giùm người, đem các lời này thuật lại cho hết thảy dân Si-chem nghe, và lòng chúng nghiêng về A-bi-mê-léc, vì chúng nói rằng: Người là anh em ta. **4** Chúng bèn ban cho người bảy mươi miếng bạc của miếu Ba-anh-Bê-rít; A-bi-mê-léc lấy bạc đó mướn những kẻ bại hoại hoang đàng đi theo mình. **5** Đoạn, người đi đến nhà cha mình tại Oùp-ra, và trên một hòn đá, giết các anh em mình, tức những con trai của Giê-ru-ba-anh, số là bảy mươi người. Chỉ một mình Giô-tham, con út của Giê-ru-ba-anh, còn sống, bởi vì chàng ẩn mình. **6** Bấy giờ, hết thay những người Si-chem nhóm hiệp với cả họ Mi-lô, đi đến cây dê bộp bia-dá ở tại Si-chem, mà tôn A-bi-mê-léc làm vua. **7** Giô-tham hay đăng điều đó, bèn đi lên đứng trên chót núi Ga-ri-xim, cát tiếng la rằng: Hỡi người Si-chem, hãy nghe ta, và nguyện Đức Chúa Trời nghe các ngươi! **8** Các cây cối đều đi đăng xức dầu cho một vua cai trị chúng nó. Chúng nó nói cùng cây ô-li-ve rằng: Hãy cai trị chúng tôi. **9** Cây ô-li-ve

đáp: Ta há sê bô dầu ta mà Đức Chúa Trời và loài người đều tôn vinh, đặng đi xao động trên các cây cối u? **10** Các cây cối lại nói cùng cây và rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi. **11** Nhưng cây và đáp rằng: Ta há sê bô sự ngọt ngon và trái tươi tốt ta đặng đi xao động trên các cây cối u? **12** Đoạn, các cây cối nói cùng cây nho rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi. **13** Nhưng cây nho đáp: Ta há sê bô rượu ngon ta, là thứ làm cho vui Đức Chúa Trời và người ta, đặng đi xao động trên các cây cối u? **14** Bây giờ, hết thảy cây cối nói cùng gai góc rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi. **15** Gai góc đáp cùng các cây cối rằng: Nếu bối lòng chơm thật mà các ngươi muốn xúc dầu ta làm vua các ngươi, thì hãy đến núp dưới bóng ta; bằng không, nguyện lừa ra từ gai và thiêu nuốt cây bá hương Li-ban đi! **16** Bây giờ, có phải các ngươi cư xử chơm thật và công bình mà tôn A-bi-mê-léc làm vua chẳng? Các ngươi có hậu đãi Giê-ru-ba-anh và nhà người chăng? Có báo đáp điều người đã làm cho các ngươi chăng? **17** Vì cha ta có tranh chiến cho các ngươi, liều mình mà giải cứu các ngươi khỏi tay dân Ma-di-an. **18** Nhưng ngày nay các ngươi lại dây lên cùng nhà cha ta, đã giết trên một hòn đá các con trai ngươi, số là bảy mươi người, và lấy A-bi-mê-léc, con trai của con đồi người, mà tôn lên làm vua của dân Si-chem, vì hắn là anh em các ngươi. **19** Vậy, ví bằng ngày nay các ngươi có lấy sự chơm thật và chánh trực mà đãi Giê-ru-ba-anh và nhà người, thì A-bi-mê-léc khả vui mừng nơi các ngươi, và các ngươi hãy vui mừng nơi hắn! **20** Bằng chẵng, nguyên lừa ra từ A-bi-mê-léc thiêu nuốt những người Si-chem cùng họ Mi-lô; và nguyên lừa ra từ những người Si-chem cùng họ Mi-lô mà thiêu nuốt A-bi-mê-léc! **21** Đoạn, Giô-tham trốn, đi ẩn náu tại Bê-rê, và ở đó, vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình. **22** A-bi-mê-léc cai trị Y-sơ-ra-ên trong ba năm. **23** Đoạn, Đức Chúa Trời sai đến một ác thần sanh sự bắt bình giữa A-bi-mê-léc và người Si-chem; người Si-chem bèn phản nghịch cùng A-bi-mê-léc, **24** để báo thù tội sát nhơn đã phạm cùng bảy mươi con trai Giê-ru-ba-anh, và khiến huyết họ đổ lại trên A-bi-mê-léc, là anh đã giết họ, cùng đổ trên người Si-chem đã giúp hắn giết anh em mình. **25** Người Si-chem sai mấy kẻ đi rình rập người trên chót núi; chúng nó cướp giựt những kẻ đi qua đường gần bên chúng nó. A-bi-mê-léc hay được điều đó. **26** Bây giờ, Ga-anh, con trai Ê-bết, cùng anh em mình đến vào trong Si-chem; người Si-chem đều để lòng tin cậy nơi người. **27** Rồi chúng ra ngoài đồng, hái những vườn nho của mình, đập trái nho, và dự tiệc yên. Đoạn, họ vào trong đền thờ của thần chúng, ăn và uống, rồi rủa sả A-bi-mê-léc. **28** Ga-anh, con trai Ê-bết, bèn nói rằng: A-bi-mê-léc là ai, Si-chem là chi mà chúng ta phục sự A-bi-mê-léc? Hắn há chẵng phải là con trai Giê-ru-ba-anh sao? Còn Xê-bun, há chẵng phải là kẻ phụ tá hắn u? Các ngươi khả phục sự những người Hê-mô, là cha của Si-chem; còn chúng ta sao lại phục sự hắn? **29** Ô! nếu ta có dân sự này dưới tay ta, ta sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi! Đoạn, người nói cùng A-bi-mê-léc rằng: Hãy già tăng quân lính ngươi mà ra trận! **30** Xê-bun, quan cai thành, nghe được các lời của Ga-anh, con trai Ê-bết nói, thì cơn giận người phừng lên, **31** mặt sao sứ đến A-bi-mê-léc, mà nói rằng: Này Ga-anh, con trai Ê-bết, và anh em nó đã đến Si-chem, xui giục thành dậy nghịch cùng ông. **32**

Vậy, đêm nay ông và các người theo ông phải chỗi dậy, đi phục binh ngoài đồng. **33** Đến sáng mai khi mặt trời mọc, ông phái dậy sớm, xông hâm thành. Khi Ga-anh và quân theo nó ra đánh ông, thì ông hãy tùy cơ mà làm. **34** Vậy, A-bi-mê-léc và cả đạo binh theo người đều chỗi dậy ban đêm, chia ra làm bốn đội, và mai phục gần Si-chem. **35** Ga-anh, con trai Ê-bết, kéo ra và đứng tại cửa thành; A-bi-mê-léc và cả đạo binh theo người bèn đi ra khỏi nơi phục. **36** Ga-anh thấy đạo binh ấy, nói cùng Xê-bun rằng: Ta thấy một đạo binh từ trên chót núi xuống. Xê-bun đáp: Người thấy bóng núi mà tưởng là người ta đó chó! **37** Nhưng Ga-anh lại tiếp rằng: Quả thật một cơ binh ở trên núi xuống, và một đội do đường cây dê bộp thuật sĩ mà đến. **38** Xê-bun bèn la lên rằng: Chính ngươi đã nói: A-bi-mê-léc là ai mà ta phục sự hắn! Vậy, những lời khoe khoang của ngươi đó đã ra sao? Đó chẳng phải đạo binh mà người khinh dế u? Bây giờ, khà đi ra giao chiến cùng chúng nó! **39** Ga-anh bèn đứng đầu các người Si-chem, đi ra giao chiến cùng A-bi-mê-léc. **40** Ga-anh bị A-bi-mê-léc đuổi theo, chạy trốn trược mặt người, và nhiều người bị thương ngã chết dọc đường, cho đến cửa thành. **41** A-bi-mê-léc đi ở tại A-ru-ma. Còn Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em người đi, không cho ở tại Si-chem nữa. **42** Qua ngày sau, dân sự đi ra ngoài đồng, có người đem tin đó cho A-bi-mê-léc hay. **43** Người bèn bắt cơ binh mình chia ra làm ba đội, để mai phục ngoài đồng. Khi thấy dân sự ở thành kéo ra, người liền chỗi dậy và hâm đánh chúng nó. **44** Đoạn A-bi-mê-léc và những kẻ đi theo lướt đến trước, dừng lại tại cửa thành; còn hai đội kia xông vào hết thảy người ở ngoài đồng, và đánh giết họ. **45** A-bi-mê-léc hâm đánh thành tron ngày, bèn chiếm lấy và giết hết thảy người ở trong, rồi phá thành và rắc muối ở đó. **46** Nghe tin này, hết thảy dân sự ở tháp Si-chem đều rút về trong đồn của miếu thần Bê-rit. **47** Người ta đem tin cho A-bi-mê-léc hay rằng hết thảy dân sự tháp Si-chem đều hiệp lai tại trong đồn. **48** A-bi-mê-léc bèn đi lên núi Sanh-môn với cả đạo binh theo mình. Người cầm lấy nơ tay một cái rìu chặt một nhánh cây, đỡ nó lên và vác trên vai; rồi nói cùng quân theo mình rằng: Các ngươi có thấy điều ta làm chăng? Hãy mau mau làm như ta. **49** Vậy, mỗi người chặt một nhánh cây, rồi đi theo A-bi-mê-léc. Họ dựng sấp nhánh cây đó nơ đòn, châm lửa vào, và thiêu đòn cùng những người ở trong. Như vậy hết thảy những người ở tháp Si-chem, nam và nữ, đều chết, số ước một ngàn. **50** A-bi-mê-léc liền đi đánh Thê-bết, vây và chiếm lấy nó. **51** Giữa thành phố có một cái tháp vững bền, hết thảy dân sự của thành, nam và nữ, đều chạy vô núp tại đó, và đóng cửa lại, rồi lên trên đỉnh tháp. **52** A-bi-mê-léc tấn tới tháp, xông hâm nó, và đi lại gần cửa đặng phóng hỏa. **53** Nhưng một người nữ ném thớt cối trên đầu A-bi-mê-léc làm bể sọ người. **54** Người bèn kêu gã trai trẻ cầm binh khí hầu mình, mà nói rằng: Hãy rút gươm ngươi ra giết ta đi, kéo người ta nói: một người đòn bà đã giết ngươi! Vậy, gã trai trẻ bèn đâm người, thì người chết. **55** Khi người Y-sơ-ra-ên thấy A-bi-mê-léc đã chết, thì mỗi người đi về nhà mình. **56** Như vậy, Đức Chúa Trời báo ứng A-bi-mê-léc vì tội ác hắn đã phạm cùng cha mình mà giết bảy mươi người anh em mình. **57** Đức Chúa Trời cũng báo ứng dân Si-chem vì

mọi điều ác mà chúng nó làm. Sự rủa sả của Giô-tham, con trai Giê-ru-ba-anh, ứng nghiệm trên chúng nó là như vậy.

**10** Sau A-bi-mê-léc, Thô-la, con trai Phu-a, cháu Đô-đô, người Y-sa-ca, dấy lên đặng giải cứu Y-sơ-ra-ên. Người ở tại Sa-mia trong núi Ép-ra-im, 2 làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên hai mươi ba năm; rồi thắc và được chôn tại Sa-mia. 3 Sau người ấy có Giai-rơ, người Ga-la-át, dấy lên, làm quan xét Y-sơ-ra-ên trong hai mươi hai năm. 4 Người có ba mươi con trai, cõi ba mươi lừa con, và có ba mươi cái thành ở tại xứ Ga-la-át; ngày nay người ta cũng còn gọi nó là thôn Giai-rơ. 5 Khi Giai-rơ thắc thì được chôn tại Kha-môn. 6 Kế ấy, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, phục sự những Ba-anh và Át-tat-tê, cùng các thần Sy-ri, các thần Sí-dôn, các thần Mô-áp, các thành người Am-môn, và các thần của dân Phi-li-tin: chúng lìa bỏ Đức Giê-hô-va không phục sự Ngài. 7 Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phùng cùng Y-sơ-ra-ên; Ngài phò chúng nó vào tay dân Phi-li-tin và vào tay người Am-môn. 8 Kế từ năm đó, hai dân tộc này hà hiếp và chà nát dân Y-sơ-ra-ên: những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia sông Giô-đanh trong xứ A-mô-rít, tại miền Ga-la-át, bị hà hiếp, chà nát trong mươi tám năm. 9 Dân Am-môn cũng sang qua sông Giô-đanh, đánh Giu-đa, Bên-gia-min, và nhà Ép-ra-im; Y-sơ-ra-ên bị cơn hoạn nạn lớn lao vây. 10 Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội cùng Chúa, vì chúng tôi đã lìa bỏ Đức Chúa Trời chúng tôi, và hầu việc các thần Ba-anh. 11 Nhưng Đức Chúa Trời đáp cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta há chẳng có giải cứu các ngươi khỏi dân Ê-díp-tô, khỏi dân A-mô-rít, khỏi dân Am-môn, và khỏi dân Phi-li-tin sao? 12 Lại khi dân Sí-dôn, dân A-ma-léc, và dân Ma-ôn hà hiếp các ngươi, thì các ngươi có kêu cầu cùng ta, và ta đã giải cứu các ngươi khỏi tay chúng nó. 13 Nhưng các ngươi đã lìa bỏ ta, hầu việc các thần khác, bởi đó cho nên ta không giải cứu các ngươi nữa. 14 Hãy đi kêu cầu những thần mà các ngươi đã chọn; chúng nó khá giải cứu các ngươi trong cơn hoạn nạn! 15 Dân Y-sơ-ra-ên thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Chúng tôi đã phạm tội! Xin Chúa hãy寬恕 chúng tôi theo điều Chúa cho là tốt lành, chỉ xin hãy giải cứu chúng tôi ngày nay! 16 Họ bèn cất khói giữa mình các tà thần, rồi trở lại phục sự Đức Giê-hô-va; lòng Ngài buồn rầu về sự khốn khổ của Y-sơ-ra-ên. 17 Dân Am-môn nhóm lại, và đóng trại trong xứ Ga-la-át. Dân Y-sơ-ra-ên cũng nhóm lại, và đóng trại tại Mích-ba. 18 Dân sự và các quan trưởng xứ Ga-la-át hỏi nhau rằng: Ai là người sẽ khởi đầu ra đánh dân Am-môn? Người đó sẽ làm quan trưởng hết thảy dân Ga-la-át.

**11** Giêp-thê, người Ga-la-át, là tay dũng sĩ, con của một người kỵ nữ, và cha là Ga-la-át. 2 Vợ của Ga-la-át có sanh cho người những con trai. Khi các con trai của vợ ấy lớn lên, bèn đuổi Giêp-thê đi, mà rằng: Mày không được ăn phần gia tài trong nhà cha chúng ta, vì mày là con của người đồn bà khác. 3 Vậy, Giêp-thê trốn xa anh em mình, và ở trong xứ Tóp. Có những đứa du đảng hiếp lại chung quanh Giêp-thê, và đi ra với người. 4 Sau một ít lâu, dân Am-môn giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. 5 Trong lúc dân Am-

môn đánh Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão Ga-la-át đi đem Giêp-thê ở xứ Tóp về. 6 Họ nói cùng người rằng: Xin hãy đến làm quan tướng chúng ta, chúng ta sẽ đánh dân Am-môn. 7 Nhưng Giêp-thê đáp cùng các trưởng lão Ga-la-át rằng: Các ông há chẳng phải là kẻ ghét tôi và đuổi tôi khỏi nhà cha tôi sao? Còn bây giờ các ông đương bị cùng-khổn, sao lại đến tôi? 8 Các trưởng lão Ga-la-át đáp cùng Giêp-thê rằng: Bây giờ chúng ta lại đến cùng ngươi, hầu cho ngươi đi với chúng ta: ngươi sẽ đánh dân Am-môn, rồi sẽ làm đầu của chúng ta, và của hết thảy dân xứ Ga-la-át. 9 Giêp-thê lại đáp cùng các trưởng lão Ga-la-át rằng: Ví bằng các ông đem tôi về để đánh dân Am-môn, và nếu Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay tôi, tôi sẽ làm đầu các ông chó. 10 Các trưởng lão Ga-la-át nói cùng Giêp-thê rằng: Chúng ta sẽ làm y như lời ngươi đã nói; nguyện Đức Giê-hô-va làm chứng giữa chúng ta? 11 Vậy, Giêp-thê đi cùng các trưởng lão Ga-la-át; dân sự lập người làm đầu và tướng; rồi tại Mích-ba Giêp-thê lặp lại trước mặt Đức Giê-hô-va hết thảy những lời người đã nói. 12 Đoạn Giêp-thê sai sứ giả đến cùng vua dân Am-môn mà nói rằng: Ta với ngươi có việc chi, nên ngươi kéo đến ta để hâm đánh xứ ta? 13 Vua dân Am-môn đáp cùng sứ giả Giêp-thê rằng: Ấy bởi Y-sơ-ra-ên khi ra khỏi nước Ê-díp-tô, có chiếm lấy xứ ta từ Aït-nôn cho đến Gia-bốc và Giô-đanh. Bây giờ hãy trả êm lại xứ ấy cho ta. 14 Giêp-thê lại sai sứ giả đến cùng vua dân Am-môn nói rằng: 15 Giêp-thê nói như vậy: Y-sơ-ra-ên không có xâm đoạt địa phận Mô-áp, cũng chẳng có chiếm lấy xứ của dân Am-môn. 16 Song khi Y-sơ-ra-ên ra xú Ê-díp-tô, thì đi ngang qua đồng vắng cho đến Biển đỏ, rồi tới Ca-de. 17 Bấy giờ, người sai sứ giả đến vua Ê-dôm đặng tâu rằng: Xin cho tôi đi ngang qua xứ vua. Nhưng vua Ê-dôm không bằng lòng. Người cũng sai sứ giả đến vua Mô-áp, vua Mô-áp cũng không khứng cho, nên Y-sơ-ra-ên cứ ở tại Ca-de. 18 Đoạn, người lại đi vào đồng vắng, vòng quanh xứ Ê-dôm và xứ Mô-áp; rồi đến cõi phía đông xứ Mô-áp. Người hạ trại ở bên kia Aït-nôn, không vào bờ cõi Mô-áp; vì Aït-nôn là giới hạn của xứ Mô-áp. 19 Rốt lại, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng Si-hôn, vua người A-mô-rít, ở tại Bết-hôn, và dặn nói rằng: Xin để cho chúng tôi đi ngang qua xứ vua để đến xứ chúng tôi. 20 Nhưng Si-hôn không đủ tin dân Y-sơ-ra-ên, nên không cho đi ngang qua xứ mình, bèn hiệp lại cả cơ binh mình, kéo đến đóng trại tại Gia-hát và chống đầu cùng Y-sơ-ra-ên. 21 Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phó Si-hôn và cả cơ binh người vào tay Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đánh bại chúng nó, và lấy toàn xứ dân A-mô-rít, là dân miền đó. 22 Vậy, Y-sơ-ra-ên nhận được toàn xứ dân A-mô-rít, từ Aït-nôn cho đến Gia-bốc, và từ đồng vắng cho đến Giô-đanh. 23 Vậy bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã đuổi dân A-mô-rít khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên của Ngài rồi, thì ngươi lại muốn chiếm lấy xứ của họ sao! 24 Người há chẳng nhận được đất mà Kê-mốt, là thần của ngươi, đã ban cho ngươi sao? Thế thì, chúng ta cũng nhận được đất của những kẻ nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã đuổi khỏi trước mặt chúng ta. 25 Vả lại, ngươi cho trời hơn Ba-lác, con trai Xép-bô, vua Mô-áp chẳng? Hắn há có khi nào cãi cọ hay là chiến đấu cùng Y-sơ-ra-ên chẳng? 26 Đương lúc ba trăm năm mà

Y-sơ-ra-ên ở tại Hết-bôn và các thành địa hạt nó, A-rô - e và các thành địa hạt nó, cùng hết thảy các thành ở dọc theo Aít-nôn, sao ngươi không lấy nó lại trong khi đó? 27 Vậy, ta không có phạm tội cùng ngươi, nhưng ngươi đã làm quấy cùng ta mà hâm đánh ta. Nguyện Đức Giê-hô-va, là Đáng đoán xét, ngày nay xét đoán giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân Am-môn! 28 Nhưng vua dân Am-môn không歛聽 nghe lời của Giép-thê sai nói cùng ngươi. 29 Thân của Đức Giê-hô-va bèn cảm động Giép-thê; người trai qua Ga-la-át và Ma-na-se, sang đến Mích-ba ở Ga-la-át, rồi từ Mích-ba ở Ga-la-át, người đi đánh dân Am-môn. 30 Giép-thê khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Ngài phó dân Am-môn vào tay tôi, khi tôi thắng chúng nó trở về, 31 hỡi chi ở cửa nhà tôi đi ra đầu hết đặng đón rước tôi, thì nầy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu. 32 Đoạn, Giép-thê đi đến dân Am-môn đặng giao chiến cùng chúng nó, và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay ngươi. 33 Người đánh bại chúng nó từ A-rô - e cho đến Mi-nít, và cho đến A-bên-Kê-ra-mim, cùng chiếm lấy của chúng nó hai mươi cái thành. Ấy là một trận-bại rất lớn; dân Am-môn bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. 34 Giép-thê trở về nhà mình tại Mích-ba; kia, con gái người ra đón-rước người, có cầm trống nhô và nhảy múa. Nàng là con một của người, ngoài nàng chẳng có con trai hoặc con gái nào khác hơn. 35 Giép-thê vừa thấy nàng, liền xé áo mình mà rằng: Ở con, than ôi! con gây cho cha tức tối quá thay! Con thuộc vào số kẻ làm rối cha! Vì cha có mở miệng khấn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, không thể nuốt lời. 36 Nàng thừa rằng: Cha ôi, nếu cha có mở miệng khấn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho con y như lời ra khỏi miệng cha, vì bây giờ Đức Giê-hô-va đã báo thù kẻ cùu địch cha rồi, tức là dân Am-môn. 37 Đoạn, nàng lại nói cùng cha mình rằng: Xin cha hãy nhậm cho con lời này: Để cho con thong thả trong hai tháng, con sẽ đi ở trên núi đặng cùng chị em bạn con khóc về sự đồng trinh của con. 38 Giép-thê đáp rằng: Con cứ đi. Rồi người để nàng đi hai tháng. Vậy, nàng đi cùng chị em bạn mình, khóc sự đồng trinh mình tại trên núi. 39 Cuối hai tháng, nàng trở về cha mình, và người làm cho nàng tùy theo lời khấn nguyện mình đã hứa. Nàng chẳng có biết người nam. Tại cớ đó trong Y-sơ-ra-ên có thường lệ này: 40 Mỗi năm, các con gái Y-sơ-ra-ên đi than khóc con gái của Giép-thê, người Ga-la-át, trong bốn ngày.

**12** Người Ép-ra-im nhóm hiệp đến tại Xa-phôn, và nói cùng Giép-thê rằng: Vì sao ngươi đi đánh dân Am-môn không gọi chúng ta đi với? Chúng ta sẽ đốt nhà ngươi luôn với ngươi. 2 Giép-thê đáp rằng: Ta và dân sự ta có cuộc tranh cạnh rất lớn với dân Am-môn; và khi ta kêu các ngươi, thì các ngươi không có giải cứu ta khỏi tay chúng nó. 3 Thấy rằng các ngươi không đến tiếp cứu ta, thì ta đã liều mình đi đánh dân Am-môn, và Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay ta. Vậy, sao ngày nay các ngươi lên đến ta đặng tranh chiến cùng ta? 4 Kế ấy, Giép-thê hiệp lại hết thảy dân Ga-la-át, giao chiến cùng Ép-ra-im. Người Ga-la-át đánh bại người Ép-ra-im, vì họ nói rằng: Ở dân Ga-la-át, giữa Ép-ra-im và Ma-na-se, các ngươi chỉ là kẻ trốn tránh của Ép-ra-

im đó thôi! 5 Đoạn, người Ga-la-át xâm chiếm những chỗ cạn sông Giô-danh, trước khi người Ép-ra-im đến đó. Và khi một người trốn náo của Ép-ra-im nói rằng: Xin để cho tôi đi qua, thì người Ga-la-át nói rằng: Người có phải người Ép-ra-im chăng? Người đáp: Không. 6 Chúng bèn nói cùng người rằng: Thế thì, hãy nói: Si-bô-lết; người nói Si-bô-lết, không thể nói cho rõ được; chúng bèn bắt họ và giết đi tại chỗ cạn của sông Giô-danh. Trong lúc đó có bốn mươi hai ngàn người Ép-ra-im bị chết. 7 Giép-thê, người Ga-la-át làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên được sáu năm. Đoạn, người qua đời, và được chôn trong một thành ở xứ Ga-la-át. 8 Sau người, có Iếp-san ở Bết-lê-hem làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên. 9 Người có ba mươi con trai và ba mươi con gái. Người gả các con gái ra ngoài nhà mình, và cưới ba mươi con gái ở ngoài làm vợ cho con trai mình. Người làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên được bảy năm. 10 Đoạn, Iếp-san qua đời, được chôn ở Bết-lê-hem. 11 Sau Iếp-san, có Ê-lôn người Sa-bu-lôn, làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên, phán xét Y-sơ-ra-ên trong mười năm. 12 Đoạn, Ê-lôn, người Sa-bu-lôn, qua đời, được chôn tại A-gia-lôn, trong đất chi phái Sa-bu-lôn. 13 Sau Ê-lôn, có Áp-đôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-thôn, làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên. 14 Người có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai; chúng nó đều cõi bảy mươi lừa con; người phán xét Y-sơ-ra-ên tám năm. 15 Đoạn, Áp-đôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-thôn, qua đời và được chôn tại Phi-ra-thôn, ở xứ Ép-ra-im, trên núi dân A-ma-léc.

**13** Dân Y-sơ-ra-ên cứ làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay dân Phi-li-tin trọn bốn mươi năm. 2 Vâ, có một người Xô-rê-a, thuộc về một họ hàng của chi phái Đan, tên là Ma-nô-a; vợ người son-sê, không có con. 3 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người đòn bà ấy mà rằng: Kia, ngươi son sẽ không có con; nhưng ngươi sẽ thọ thai và sanh một đứa con trai. 4 Vậy, từ bây giờ hãy cẩn thận, chớ uống rượu hay là vật chi say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch; 5 vì ngươi sẽ có nghén và sanh một đứa con trai. Dao cạo sẽ không đưa qua đầu nó, bởi vì đứa trẻ từ trong lòng mẹ sẽ làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời; và sau nó sẽ giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tin. 6 Người đòn bà đi thuật lại cùng chồng mình rằng: Một người của Đức Chúa Trời đến cùng tôi, diện mạo người giống như diện mạo thiên sứ của Đức Chúa Trời, rất đáng kính đáng sợ. Tôi không dám hỏi người ở đâu, người cũng không tỏ cho biết tên người; 7 nhưng người có nói cùng tôi rằng: Kia, ngươi sẽ thọ thai và sanh một đứa trai; vậy bây giờ, chớ uống rượu hay là vật chi say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch; vì đứa trẻ đó, từ trong lòng mẹ cho đến ngày qua đời, sẽ là người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời. 8 Ma-nô-a cầu nguyện Đức Giê-hô-va mà rằng: Ôi, Chúa! xin Chúa cho người của Đức Chúa Trời mà Chúa đã sai xuống, lại đến cùng chúng tôi, đặng dạy chúng tôi điều phải làm cho đứa trẻ sẽ sanh ra! 9 Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Ma-nô-a. Thiên sứ của Đức Chúa Trời lại đến cùng người đòn bà đương khi ngồi trong đồng ruộng; còn Ma-nô-a, chồng nàng, không có tại đó với nàng. 10 Người đòn bà liền chạy đi thuật cho chồng rằng:

Kìa, người đã đến cùng tôi ngày nọ, nay lại hiện đến. **11** Ma-nô-a đứng dậy, đi theo vợ mình, và khi đến gần người đó, thì nói rằng: Ông có phải là người đã nói cùng đòn bà này chăng? Người đáp: Ấy là ta. **12** Ma-nô-a tiếp: Khi lời ông ứng nghiệm, thì đứa trẻ phải giữ theo lệ nào, và phải làm làm sao? **13** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a rằng: Người đòn bà phải kiêng cữ mọi điều ta đã dặn **14** nàng chó nên ăn sán vật gì của vườn nho, chó nên uống rượu hay là vật chi uống say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch, người khá giữ theo mọi điều ta đã chỉ dạy cho. **15** Bấy giờ, Ma-nô-a thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Xin cho phép chúng tôi cầm ông đang dọn d่าง cho ông một con dê con. **16** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a rằng: Dầu ngươi cầm ta lại, ta cũng chẳng ăn vật thực của ngươi; nhưng nếu muốn làm một của lễ thiêu, thì hãy dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Vâ, Ma-nô-a không rõ ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, **17** Ma-nô-a lại thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Danh ông là chi, để chúng tôi tôn trọng ông khi lời ông phán được ứng nghiệm? **18** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp rằng: Sao ngươi hỏi danh ta như vậy? Danh ấy lấy làm diệu kỳ. **19** Ma-nô-a bắt con dê con luôn với của lễ chay, dâng lên cho Đức Giê-hô-va tại trên hòn đá. Thiên sứ bèn làm ra một việc lạ lùng, có Ma-nô-a và vợ người làm chứng kiến. **20** trong lúc ngọn lửa từ bàn thờ cất bay lên trên trời, thì thiên sứ của Đức Giê-hô-va cũng dâng lên theo trong ngọn lửa của bàn thờ. Thấy vậy, Ma-nô-a té sấp mặt xuống đất. **21** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va chẳng còn hiện đến cùng Ma-nô-a và vợ người nữa. Ma-nô-a nhận biết ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, **22** bèn nói cùng vợ rằng: Quả thật chúng ta sẽ chết, vì đã thấy Đức Chúa Trời! **23** Nhưng vợ đáp rằng: Nếu Đức Giê-hô-va muốn giết chúng ta, lẽ nào Ngài có nhậm của lễ thiêu và của lễ chay nơi tay ta, lại lẽ nào Ngài đã cho chúng ta thấy các điều này, và cho ta nghe những lời mà chúng ta đã nghe ngày nay. **24** Người đàn bà này sanh một con trai, đặt tên là Sam-sôn. Đứa trẻ lớn lên, và Đức Giê-hô-va ban phước cho. **25** Thần Đức Giê-hô-va khởi cảm động người tại trong dinh Đan, giữa khoảng Xô-rê-a và Ê-ra-ôn.

**14** Sam-sôn đi xuống Thim-na, thấy một người nữ trong vòng con gái Phi-li-tin. **2** Người đã trở lên, thuật điều đó cho cha mẹ mình, mà rằng: Con có thấy tại Thim-ma một người nữ trong vòng con gái Phi-li-tin; bây giờ xin hãy hỏi nàng cưới cho con. **3** Cha mẹ người nói rằng: Trong vòng các con gái của anh em con và trong cả dân sự chúng ta, há chẳng có người nữ nào, mà con phải đi cưới vợ nơi dân Phi-li-tin chẳng chịu cắt bì đó sao? Sam-sôn đáp cùng cha rằng: Xin cha hãy cưới nàng đó cho con, vì nó đẹp mắt con. **4** Vâ, cha mẹ người chẳng rõ điều đó bởi nơi Đức Giê-hô-va mà đến; vì người tìm dịp tranh đấu cùng dân Phi-li-tin. Lúc bấy giờ dân Phi-li-tin quản hạt Y-sơ-ra-ên. **5** Sam-sôn đi xuống Thim-na với cha mẹ mình; khi đến vườn nho Thim-na, thấy một con sư tử tơ đến đón kèm hé. **6** Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Sam-sôn rất mạnh, tuy chẳng cầm vật chi, song người xé con sư tử đó như xé con dê con vậy. Nhưng người chẳng thuật lại cho cha mẹ hay điều mình đã làm. **7** Vậy,

người đi xuống, nói cùng người nữ, người nữ đẹp lòng Sam-sôn. **8** Sau một ít lâu, người trở lại đặng cưới nàng; đi vòng lại xem cái thấy sự từ, thấy trong xác nó có một đoàn ong và mật. **9** Người bạm mật trong tay, vừa ăn vừa đi. Đến gần cha mẹ, người đưa cho cha mẹ ăn, nhưng chẳng thuật lại rằng mình đã thấy mật đó trong thấy sự từ. **10** Cha người đi xuống nhà người nữ ấy, và tại đó Sam-sôn bày ra một tiệc. Ấy là thường tục của các gã thanh niên hay làm. **11** Vừa thấy chàng, người ta bèn mời ba mươi gã thanh niên để kết bạn cùng chàng. **12** Sam-sôn nói: Tôi sẽ ra cho anh em một câu đố; nếu trong bảy ngày tiệc, anh em giải nó ra, thì tôi sẽ thương anh em ba mươi cái áo trong và ba mươi bộ áo lê; **13** còn nếu anh em không giải nó ra được, thì anh em phải nộp cho tôi ba mươi cái áo trong, và ba mươi bộ áo lê. Chúng đáp rằng: Hãy ra câu đố anh cho chúng tôi nghe. **14** Vậy, chàng ra cho chúng rằng: Của ăn từ giống ăn mà ra; vật ngọt từ giống mạnh mà ra. Trong ba ngày chúng không giải được câu đố. **15** Đến ngày thứ bảy, chúng nói cùng vợ Sam-sôn rằng: Hãy dụ chồng nàng giải đáp câu đố cho chúng ta; bằng chẳng, chúng ta sẽ đốt nàng và nhà cha nàng. Có phải để bóc lột chúng ta mà các ngươi thỉnh chúng ta chàng? **16** Vợ Sam-sôn khóc trước mặt người mà rằng: Quả thật, chàng ghét tôi, chẳng thương tôi chút nào: chàng đã ra một câu đố cho người dân sự tôi, mà không có giải nghĩa cho tôi. Người đáp: Kìa, ta không có giải nghĩa cho cha mẹ ta thay, mà ta lại phải, mà ta lại giải nghĩa cho nàng sao? **17** Trong bảy ngày ăn tiệc nàng cứ khóc như vậy trước mặt người. Qua ngày thứ bảy, người giải nghĩa cho nàng, bởi vì nàng làm cực lòng người. Đoan, nàng giải lại cho người dân sự mình. **18** Vậy, ngày thứ bảy, trước khi mặt trời lặn, người trong thành đến nói cùng chàng rằng: Có gì ngọt hơn mật, có chi mạnh hơn sú từ? Sam-sôn bèn đáp: Nếu các ngươi không cày ruộng bằng bò cái tơ ta, thì các ngươi không giải được câu đố ta. **19** Bấy giờ Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người; người đi xuống Ách-ca-lôn, giết ba mươi người, cướp lấy áo xống của chúng nó, thường cho những người giải được câu đố; đoạn, người nổi giận phùng phùng trở về nhà cha mình. **20** Vợ Sam-sôn bị gả cho một người trai trẻ mà chàng đã chọn làm bạn.

**15** Sau ít lâu, nhằm mùa gặt lúa mì, Sam-sôn đi thăm vợ mình, đem cho nàng một con dê con, và nói rằng: Tôi muốn đi đến cùng vợ tôi trong phòng nàng. Nhưng cha nàng không cho phép người vào, **2** bèn nói rằng: Ta ngờ ngươi ghét nó, nên ta đã gả nó cho bạn của ngươi. Em gái nó há chẳng lịch sự hơn nó sao? Vậy, hay lấy em nó thế cho. **3** Sam-sôn đáp rằng: Nếu lân này ta làm hại cho dân Phi-li-tin, thì ta cũng vô tội. **4** Vậy, Sam-sôn đi bắt ba trăm con chó rừng, cũng lấy những đuốc, rồi cột đuôi mỗi hai con lại, và cột đuốc giữa hai đuôi. **5** Người đốt đuốc, thả chó rừng vào trong lúa mì của dân Phi-li-tin. Như vậy, người đốt lúa mì đã bó cùng lúa mì chưa gặt, và các vườn ô-li-ve. **6** Dân Phi-li-tin hỏi: Ai làm điều đó? Người ta đáp: Sam-sôn, rể của người Thim-na, bởi vì người Thim-na bắt vợ hắn mà gả cho một người bạn của hắn. Dân Phi-li-tin bèn đi lên, thiêu nàng luôn với cha nàng trong lúa. **7** Sam-sôn nói: Nếu các ngươi làm

như vậy, thì ta quyết hẳn báo thù các ngươi rồi mới chịu an nghỉ. **8** Người đánh chúng nó bị thua bệ cả thể. Đoạn, người đi xuống và ở tại hang đá É-tam. **9** Bấy giờ, dân Phi-li-tin đi lên, đóng trại tại Giu-đa, và tràn ra đến Lê-chi. **10** Người Giu-đa nói cùng chúng rằng: Cớ sao các ngươi lén đánh chúng ta? Chúng đáp: Chúng ta lén đây, ấy đang trói Sam-sôn: chúng ta sẽ đai hắn y như hắn đã đai chúng ta! **11** Ba ngàn người Giu-đa bèn xuống hang đá É-tam mà nói cùng Sam-sôn rằng: Người há chẳng biết dân Phi-li-tin là chủ chúng ta ư? Vậy, sao ngươi đã làm điều đó cho chúng ta? Người đáp: Ta đai chúng nó như chính chúng nó đai ta. **12** Chúng lại nói rằng: Chúng ta xuống đặng trói ngươi, để nộp ngươi vào tay dân Phi-li-tin. Sam-sôn tiếp: Hãy thề cùng ta rằng các ngươi chẳng giết ta. **13** Chúng đáp rằng: Không, chúng ta chỉ muốn trói ngươi, nộp vào tay dân Phi-li-tin, chớ chẳng muốn giết ngươi đâu. Vậy, chúng bèn trói ngươi bằng hai sợi dây mới, và dắt ra khỏi hang đá. **14** Khi đến Lê-chi, dân Phi-li-tin ra đón người và la tiếng reo mừng. Song Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Sam-sôn, những dây cột cánh tay người trở thành như chi gai bị lửa đốt, tàn rót khỏi tay người. **15** Gặp được một cái hàm lừa con mới tinh, người bèn giơ tay lượm lấy, và dùng nó đánh một ngàn người. **16** Bấy giờ, Sam-sôn nói rằng: Với một hàm lừa, giết chất thây từng đồng! Với một hàm lừa, ta đánh một ngàn người! **17** Khi người đã nói xong, bèn ném cái hàm lừa khỏi tay mình, và đặt tên chỗ đó là Ra-mát-Lê-chi. **18** Bởi người bị khát nước quá đỗi, bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va, mà rằng: Chúa đã ban cho tôi tớ Chúa sự giải cứu lớn lao này; hò dẽ nào bây giờ tôi phải chết khát, và sa vào tay những kẻ không chịu cất bì sao? **19** Đức Chúa Trời liền che hòn đá bông ở tại Lê-chi, có nước chảy ra; Sam-sôn uống, thì tâm thần người hồi tỉnh, và lòng mạnh mẽ lại. Bởi đó cho nên người ta đặt tên cái suối này là Eân-Ha-cô-rê cho đến ngày nay. Suối ấy ở tại Lê-chi. **20** Nhầm thời kỳ dân Phi-li-tin quản hạt Y-sơ-ra-ên, thì Sam-sôn làm quan xét nơi Y-sơ-ra-ên trong hai mươi năm.

**16** Sam-sôn đi đến Ga-xa, thấy một kỵ nữ ở đó, bèn đi vào nhà nàng. **2** Người ta thuật lại cho dân Ga-xa rằng: Sam-sôn đã đến đây. Chúng bèn vây người và rình giữ trọn đêm tại cửa thành. Cả đêm ấy, chúng giữ yên lặng, mà rằng: Rụng sáng, chúng ta sẽ giết hắn. **3** Sam-sôn ở ngủ cho đến khuya. Lối khuya, người thức dậy, nắm hai cánh cửa thành và hai cây trụ, nhổ nó lên luôn với cây then, vác trên vai, và đem lên chót núi đồi ngang Hép-rôn. **4** Sau đó, người yêu mến một người nữ trong trung Sô-réc, tên là Đa-li-la. **5** Các quan trưởng Phi-li-tin đến nhà nàng, mà rằng: Hãy rán dù đỗ hắn, hầu cho biết bởi đâu hắn có sức mạnh lớn lao kia, và chúng ta phải làm thế nào cho được thắng hơn, trói và bắt hắn phục. Chúng ta ai này sẽ thường cho nàng mươi một trăm miếng bạc. **6** Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Tôi xin chàng hãy nói cho tôi biết bởi đâu chàng có sức mạnh lớn lao, và phải dùng chi trói chàng đặng bắt phục chàng? **7** Sam-sôn đáp: Nếu người ta trói tôi bằng bảy sợi dây cung tươi và còng ướt, thì tôi sẽ trớn ném yểu đuối như một người khác. **8** Các quan trưởng Phi-li-tin đem cho Đa-li-la bảy sợi dây tươi và còng ướt, nàng lấy trói người. **9** Vâ, tại trong

phòng ở nhà nàng có bình phục. Nàng nói: Ở Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hâm ngươi! Song người bứt những sợi dây như sợi chi gai đứt khi đụng đến lửa. Như vậy, căn nguyên sức mạnh người chẳng tìm ra được. **10** Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Đây chàng đã gạt tôi, nói dối cùng tôi. Xin bây giờ hãy tố cho tôi phái lấy chi trói chàng? **11** Người đáp: Nếu người ta cột ta bằng dây lớn mới, chưa hề có ai dùng, thì ta sẽ trớn ném yểu như một người khác. **12** Vậy, Đa-li-la lấy dây lớn mới, trói Sam-sôn rồi nói rằng: Ở Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hâm ngươi! Vâ, có bình đương phục trong một phòng. Nhưng người bức những sợi dây lớn trói cánh tay, y như một sợi chi vậy. **13** Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Chàng gạt tôi và nói dối tôi đến bây giờ. Vậy, xin hãy nói cho tôi biết phái trói chàng bằng chi. Người đáp: Nàng cứ dệt bảy lọn tóc thắt của đầu ta vào trong canh chi của nàng. **14** Đa-li-la lấy con sê cột chặt lại, rồi la rằng: Ở Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hâm ngươi! Nhưng người thức dậy, nhổ con sê của khung cửi luồn với canh chi. **15** Bấy giờ, nàng mới nói rằng: Làm sao chàng nói được rằng: Tôi yêu nàng! bởi vì lòng chàng chẳng thành cùng tôi? Chàng đã gạt tôi ba lần, và chẳng nói cho tôi biết bởi đâu có sức lực lớn của chàng. **16** Mỗi ngày nàng lấy câu hỏi ghẹo lòng rồi trí người, đến đỗi người bị tức mình hòng chết. **17** Người bèn tố hết sự lòng mình mà rằng: Dao cạo chẳng hề đưa qua đầu ta, vì từ trong lòng me, ta đã làm người Na-xi-rê cho Đức Chúa Trời. Nếu ta bị cạo, sức lực ta sẽ lìa khỏi ta, ta tất trở thành yếu như người khác. **18** Đa-li-la thấy người đã tố hết sự lòng cho mình, sai mời các quan trưởng Phi-li-tin, mà rằng: Làn này hãy lên, vì hắn tố hết sự lòng cho tôi. Vậy, các quan trưởng Phi-li-tin đi lên nhà nàng, đem bạc trong tay. **19** Nàng khiến Sam-sôn nằm ngủ trên đầu gối mình, gọi một người, biếu cạo bảy mí tóc trên đầu chàng. Như vậy, nàng khóc làm khốn khổ người, sức lực bèn lìa khỏi người. **20** Bấy giờ nàng nói: Ở Sam-sôn, người Phi-li-tin xông hâm ngươi! Người thức dậy mà rằng: Ta sẽ ra như các lần trước, và gỡ mình cho thoát khỏi tay chúng nó! Nhưng người chẳng biết rằng Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi mình. **21** Người Phi-li-tin bắt người, khoét con mắt, đem xuống Ga-xa, rồi trói người bằng dây đồng đậu đôi, và bắt người phái xay cối trong ngực. **22** Song tóc người đã bị cạo khói mọc lại. **23** Vâ, các quan trưởng Phi-li-tin nhóm lại đặng dâng của tế lễ lớn cho Đa-gôn, thần của họ, và đặng vui mừng nhau. Chúng nói rằng: Thần chúng ta đã phó Sam-sôn vào tay chúng ta, là kẻ thù nghịch chúng ta. **24** Dần sự vừa thấy người, cũng cất tiếng khen ngợi thần mình, mà rằng: Thần chúng ta đã phó kẻ thù nghịch vào tay chúng ta, là kẻ đã phá hại xứ chúng ta, và đã giết biết bao nhiêu người! **25** Dương khi lòng rất hờ hở, chúng la lên rằng: Hãy gọi Sam-sôn, để hắn làm trò vui cho chúng ta. Vậy, chúng dẫn Sam-sôn ở ngực đến, rồi người làm trò trước mặt chúng. Người ta đã để người đứng giữa các cột; **26** Sam-sôn bèn nói cùng đứa trẻ nắm tay mình rằng: Hãy buông ta, và để cho ta rờ đến các cột đỡ chịu cái đèn, hầu cho ta dựa vào đó. **27** Vâ, đèn đầy những người nam người nữ, và hết thấy các quan trưởng Phi-li-tin đều ở đó; tại trên sân mái đèn cũng có độ gần ba ngàn người nam và nữ xem Sam-sôn làm trò. **28** Bấy giờ, Sam-sôn kêu cầu

Đức Giê-hô-va, mà rằng: Chúa Giê-hô-va ôi! xin Ngài nhớ lại tôi. Hỡi Đức Chúa Trời! xin ban sức lực cho tôi chỉ lắn này mà thôi, hầu cho tôi báo thù dân Phi-li-tin về sự mất hai con mắt tôi. **29** Sam-sôn vó lấy hai cây cột chính giữa đỡ chịu cái đèn, một cây ở bên hữu và một cây ở bên tả, nhận vào, mà rằng: Nguyên tôi chết chung với dân Phi-li-tin! Đoạn, người rán hết sức, sô hai cây cột, đèn đổ xuồng trên các quan trưởng và dân sự ở đó. **30** Ấy vậy, trong lúc chết, Sam-sôn giết nhiều người hơn là giết trong khi còn sống. **31** Kế đó, anh em người và cả nhà người đi xuồng, đem thiêng người về, chôn tại giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, trong mộ của Ma-nô-a, cha người. Sam-sôn làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên hai mươi năm.

**17** Trong núi Ép-ra-im, có một người nam tên là Mi-ca. **2**

Người nói cùng mẹ mình rằng: Mười một trăm miếng bạc người ta ăn cắp của mẹ, mà mẹ đã rửa sả trước mặt con, và buông những lời trù éo chính tai con đã nghe, nảy bạc đó hiện ở trong tay con, ấy là con đã lấy. Mẹ người đáp rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho con! **3** Mi-ca trả lại cho mẹ mình mười một trăm miếng bạc ấy. Mẹ nói cùng người rằng: Tôi biết bạc này riêng ra cho Đức Giê-hô-va, để làm cho con trai tôi một cái tượng chạm luôn với cái chon bằng gang. Vậy mẹ trả bạc lại cho con bây giờ. **4** Song Mi-ca lại trả bạc cho mẹ mình; mẹ lấy hai trăm miếng trao cho thợ đúc, làm một tượng chạm luôn với cái chon bằng gang, để trong nhà Mi-ca. **5** Như vậy, nhà Mi-ca trở nên một cái miếu thờ thần. Người cũng làm một cái ê-phót, và những thê-ra-phim, rồi lập một con trai mình làm thầy tế lễ. **6** Trong lúc đó, không có vua nơi Y-sơ-ra-ên, mọi người cứ làm theo ý mình tưởng là phải. **7** Bấy giờ, ở Bết-lê-hem tại xứ Giu-đa, về nhà Giu-đa, có một gã trai trẻ là người Lê-vi, kiều ngự trong thành ấy. **8** Người đó bỏ thành Bết-lê-hem tại xứ Giu-đa, đặng đi kiếm nơi nào kiều ngự được. Dương đi đàng, người tới núi Ép-ra-im, qua nhà Mi-ca. **9** Mi-ca hỏi rằng: Người ở đâu đến? Người Lê-vi đáp: Tôi ở Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa đến, toan đi tới nơi nào tôi kiều ngự được. **10** Mi-ca nói: Hãy ở đây với ta, làm cha và thầy tế lễ cho ta, ta sẽ cấp cho ngươi mỗi năm mười miếng bạc, một bộ áo xống, và những vật cần nuôi mình. Người Lê-vi bèn vào, **11** bỗng lòng ở cùng Mi-ca, và Mi-ca coi người trẻ ấy như một con trai của mình. **12** Mi-ca lập người Lê-vi làm thầy tế lễ cho mình, và người ở trong nhà Mi-ca. **13** Mi-ca nói: Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ làm ơn cho ta, bởi vì ta có người Lê-vi làm thầy tế lễ.

**18** Dương lúc đó, chẳng có một vua nơi Y-sơ-ra-ên; chính

hội ấy, chi phái Đan đi tìm một địa phận đặng lập nghiệp; vì từ trước đến giờ, trong chi phái Y-sơ-ra-ên, chi phái này chưa nhận được sản nghiệp nào hết. **2** Vậy, người Đan chọn trong chi phái mình năm người mạnh dạn, sai từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn đi khắp nơi do thám xứ, và dặn họ rằng: Hãy đi do thám xứ. Chúng sang qua núi Ép-ra-im, đến nhà Mi-ca, và ngủ đêm ở đó. **3** Chúng đương ở gần bên nhà Mi-ca, thì nghe tiếng của gã trẻ tuổi, là người Lê-vi, bèn lại gần mà hỏi rằng: Ai dẫn ngươi đến đây? Người ở đây làm chi, và ở chỗ này có gì? **4** Người đáp: Mi-ca có đai tôi thế này,

thế này, cấp cho tôi lương tiễn, dùng tôi làm thầy tế lễ cho người. **5** Chúng tiếp: Thế thì, hãy hỏi ý Đức Chúa Trời, để chúng ta biết con đường chúng ta đi đây sẽ có may mắn chẳng. **6** Thầy tế lễ đáp: Hãy đi bình an, Đức Giê-hô-va đoái đến con đường của các ngươi đi. **7** Vậy, năm người ấy lên đường, đến La-ít, thấy dân sự tại đó có thói tục dân Si-dôn, ở an ổn, bình tĩnh, và vững chắc. Trong kẽ quần hạt xứ đó, chẳng có ai làm cho chúng bị hại chút đỉnh nào hết; chúng vốn cách xa dân Si-dôn, chẳng có việc chi với ai cả. **8** Kế ấy, năm người trở về cùng các anh em mình tại Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, thì anh em hỏi chúng rằng: Các anh đã làm gì? **9** Năm người đáp: Hè! hãy đi lên đánh chúng nó, vì chúng tôi có thấy xứ ấy thật láy làm tốt nhứt. Uûa kia! anh em ở đó chẳng làm chi sao? Chớ nên biêng nhác mà đi lên chiếm lấy xứ ấy làm sản nghiệp. **10** Khi anh em vào xứ đó, sẽ đến cùng một dân an ổn. Xứ ấy thật rất rộng, và Đức Chúa Trời đã phó nó vào tay anh em; quả thật một nơi chẳng thiếu vật chi đất sanh sản. **11** Vậy, sáu trăm người về dòng Đan cầm binh khí, đi từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn **12** lên đóng trại tại Ki-ri-át-Giê-a-rim, trong đất Giu-đa; nên chỗ đó hays còn gọi là trại quân Đan cho đến ngày nay; nó ở phía sau Ki-ri-át-Giê-a-rim. **13** Từ đó chúng đi sang núi Ép-ra-im và đến nhà Mi-ca. **14** Bấy giờ, năm người đã đi do thám xứ La-ít cắt tiếng nói cùng anh em mình rằng: Trong nhà này có một cái ê-phót, những thê-ra-phim, và một tượng chạm với chon bằng vàng gang; anh em có biết chẳng? Vậy, bây giờ hãy xem điều anh em phải làm. **15** Chúng bèn lai giàn, vào nhà người Lê-vi trẻ tuổi, tức là vào nhà của Mi-ca, và chào người. **16** Sáu trăm người về dòng Đan cầm binh khí giữ ở ngoài cửa. **17** Nhưng năm người đã đi do thám xứ, đi lên, vào nhà, và cướp lấy tượng chạm, chon bằng gang, ê-phót, và những thê-ra-phim, đương khi thầy tế lễ đứng tại cửa cùng sáu trăm người cầm binh khí. **18** Năm người đó vào nhà cướp lấy các vật ấy rồi, thầy tế lễ bèn hỏi chúng rằng: Các ngươi làm chi vậy? **19** Chúng đáp rằng: Hãy nín đi, lấy tay bụm miệng lại, và đến cùng chúng ta, làm cha và thầy tế lễ cho chúng ta. Người làm thầy tế lễ cho một nhà, hay là làm thầy tế lễ cho một chi phái, một họ hàng trong Y-sơ-ra-ên, điều nào khâ hơn? **20** Thầy tế lễ mừng lòng, lấy ê-phót, những thê-ra-phim, và tượng chạm, rồi nhập với bọn ấy. **21** Chúng bèn xây lại, lên đường, để cho con trai, súc vật, và đồ hành lý đi trước. **22** Chúng đã đi xa khỏi nhà Mi-ca rồi, có những kẻ ở gần nhà Mi-ca nhóm lại đuổi theo người Đan. **23** Vì chúng kêu la sau họ, người Đan xây lại mà nói cùng Mi-ca rằng: Người có điều chi? Vì sao ngươi có nhóm lại những kẻ đó? **24** Mi-ca đáp: Các ngươi đã cướp lấy các thần ta đã làm nên, và luôn thầy tế lễ, mà đi. Còn chi lại cho ta? Sao các ngươi còn hỏi rằng ta có làm điều chi? **25** Người Đan đáp cùng Mi-ca rằng: Chớ cho ta nghe tiếng ngươi nữa, e có ngươi nổi giận xông hâm các ngươi, làm cho ngươi và nhà ngươi đều bị mất sự sống chẳng. **26** Bấy giờ người Đan cứ đi đường, còn Mi-ca thấy chúng mạnh hơn mình, bèn trở về nhà mình. **27** Ấy vậy, sau khi đã cướp lấy vật của Mi-ca đã ché ra, và thầy tế lễ người đã có trong nhà mình, thì chúng xông vào dân La-ít, là một dân ở bình tĩnh, vững chắc, lấy gươm giết dân đó, rồi châm lửa đốt thành. **28** Chẳng có ai

đến tiếp cứu dân La-ít, vì thành ở xa Si-đôn, và không giao thiệp với ai hết; nó ở trong trũng chạy về hướng Bết-Rê-hóp. Người Đan xây đắp thành lại, và ở lại đó; **29** lấy tên Đan, là tổ phụ mình, con trai của Y-sô-ra-ên, mà đặt cho thành; còn trước kia tên thành ấy là La-ít. **30** Đoạn, người Đan dựng tượng chạm, rồi Giô-na-than, con trai Ghê-sôn, cháu Mô-i-se, và hét thay hậu tự của người, đều làm thầy tế lễ trong chi phái Đan cho đến ngày chúng bị lưu đày khôi xú. **31** Chúng giữ tượng chạm của Mi-ca làm nén trọng trong lúc đền của Đức Chúa Trời ở tại Si-lô.

**19** Nhầm lúc không có vua trong Y-sô-ra-ên, có một người Lê-vi đến kiệu ngủ nơi góc xa hơn hết của núi Ép-ra-im, lấy một người vợ bé ở Bết-lê-hem, thành xứ Giu-đa. **2** Vợ bé người hành dâm, bỏ người, đi về nhà cha mình tại Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, và ở đó bốn tháng. **3** Chồng nàng chối dậy, đi theo nàng, muốn lấy lời ngọt cảm lòng nàng, đặng dẫn nàng về nhà mình. Người có đám theo một đầy tớ và hai con lừa. Nàng mời người vào nhà cha mình. Cha nàng thấy người đến, ra đón rước cách vui mừng. **4** Ông già người, là cha của người đòn bà trẻ, cầm người lại, và người ở nhà ông già trong ba ngày, cùng ăn uống, và ngủ đêm tại đó. **5** Ngày thứ tư, họ dậy sớm, và khi người Lê-vi sửa soạn đi ra, cha của người đòn bà trẻ nói cùng rể mình rằng: Hãy dùng một miếng bánh đặng đỡ lòng con, rồi sau các người sẽ đi. **6** Vậy, vợ chồng ngồi ăn uống cùng nhau. Cha của người đòn bà trẻ nói cùng người chồng rằng: Con hãy định ở lại đêm nay nữa, cho lòng con vui mừng! **7** Người Lê-vi dậy sớm đặng đi, nhưng ông già ép nài quá, đến đỗi người trở lại, và ở đêm đó nữa. **8** Ngày thứ năm, người dậy sớm đặng ra đi, thì cha người đòn bà trẻ nói cùng người rằng: Xin con hãy dùng bữa, nán ở lại cho đến xế chiều. Rồi vợ chồng ngồi lại ăn. **9** Đoạn, người Lê-vi đứng dậy đặng đi cùng vợ bé và tôi tớ mình; nhưng ông già, là cha của người đòn bà trẻ, nói rằng: Nay, ngày đã xế, chiều hùn gần, cha xin hai con hãy ở lại đây. Ngày đã xế, hãy ở đêm lại đây, cho lòng con vui mừng. Ngày mai, hai con sẽ thức dậy sớm, đặng lên đường, và trở về nhà con. **10** Nhưng người chồng không muốn ở đêm, bèn đứng dậy và đi. Người đến tại trước Giê-bu, tức Giê-ru-sa-lem, với hai con lừa thảng; cũng có vợ bé theo người. **11** Khi hai người đến gần Giê-bu, ngày đã xế chiều rồi. Ké tôi tớ thưa cùng chủ rằng: Hè, chúng ta hãy qua đặng vào trong thành Giê-bu này, và ngủ đêm tại đó. **12** Chủ đáp rằng: Chúng ta không vào trong một thành kẻ ngoại bang, là nơi chẳng có người Y-sô-ra-ên; chúng ta sẽ đi đến Ghi-bê-a. **13** Người lại nói cùng kẻ đầy tớ rằng: Hè, ta hãy rán đi đến một nơi nào ở đằng trước, hoặc Ghi-bê-a hay là Ra-ma, đặng ngủ đêm tại đó. **14** Vậy, chúng cứ đi đường; khi đến gần Ghi-bê-a, là thành thuộc về Bên-gia-min, thì mặt trời lặn rồi. **15** Chúng bèn queo vào thành Ghi-bê-a đặng ngủ đêm tại đó. Vậy, chúng đi vào, ngồi tại ngoài phố chợ của thành; vì không ai tiếp vào nhà mình đặng cho ở ban đêm. **16** Vâ, có một người già làm việc ở ngoài đồng, buổi chiều trở về. Người ấy vốn quê ở núi Ép-ra-im, đưọng kiệu ngủ tại Ghi-bê-a; song dân cư thành này là người Bên-gia-min. **17** Người già ngược mắt lên, thấy

ké hành khách này trên phố chợ của thành, bèn hỏi rằng: Người ở đâu đến và đi đâu? **18** Người hành khách đáp rằng: Chúng tôi đến từ Bết-lê-hem ở xứ Giu-đa, đương đi về nơi gốc xa của núi Ép-ra-im, là nơi sanh tôi ra. Tôi đã đi đến Bết-lê-hem ở xứ Giu-đa, và nay tôi đến nhà của Đức Giê-hô-va, nhưng chẳng có ai tiếp tôi vào nhà mình! **19** Vâ lại, chúng tôi có rơm và cỏ cho lừa chúng tôi, rượu và bánh cho tôi, cho con đòi và cho người trai trẻ đi theo kẻ tôi tớ ông. Chẳng thiếu gì cho chúng tôi cả. **20** Người già nói: Bình an cho ngươi! Ta lanh lo liệu mọi điều ngươi có cần dùng; ngươi sẽ chẳng ngủ đêm tại phố chợ đâu. **21** Người già bèn mời người vào nhà, và cho lừa ăn; các hành khách rửa chén, rồi ăn và uống. **22** Khi chúng đương ăn vui vẻ, có những người trong thành, là kẻ gian tà, vây nhà, động cửa và nói cùng ông già, là chủ nhà, rằng: Hãy đem người đã vào nhà ngươi đó ra, cho chúng ta biết hắn. **23** Chủ nhà ra đến cùng chúng, mà rằng: Hỡi anh em, đừng, xin chớ làm điều ác; vì người này đã vào nhà tôi, chớ phạm sự sỉ nhục này. **24** Kìa, con gái ta còn đồng trinh, và vợ bé người kia; ta sẽ dẫn chúng nó ra ngoài cho anh em, anh em sẽ lăng nhục họ, để họ tùy ý thích anh em; nhưng với người này, chớ phạm điều sỉ nhục dường ấy. **25** Song những kẻ đó không khứng nghe người. Người khách bèn bắt vợ bé người dẫn ra ngoài cho chúng, chúng biết nàng, lăng nhục nàng trọn đêm cho đến sáng; rồi đuổi nàng về rạng đông. **26** Gần sáng, người đòn bà đến ngã tại cửa nhà chồng nàng trọ, và nằm tại đó cho đến sáng ngày. **27** Sáng đến, chồng nàng chối dậy, mở cửa nhà ra, đặng lên đường mình; kìa, thấy vợ bé mình nằm sải trước cửa nhà, hai tay ở trên ngạch. **28** Người nói cùng nàng rằng: Hãy đứng dậy, chúng ta sẽ đi. Song nàng chẳng trả lời. Người bèn đê nàng trên lừa mình, lên đường và trở về nhà. **29** Đến nhà rồi, người lấy một con dao, nắm vợ bé mình, chặt từng tay từng chơn ra mười hai đoạn, gởi đi khắp địa phận Y-sô-ra-ên. **30** Hết thảy ai thấy sự đó, đều nói rằng: Từ khi dân Y-sô-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay, người ta chưa hề làm hoặc thấy việc như vậy! Khá nghĩ đến điều đó, bàn luận nhau, và giảng ý ra.

**20** Bấy giờ, cả dân Y-sô-ra-ên đều kéo ra đi, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, và cho đến xứ Ga-la-át; hội chúng tụ họp lại như một người trước mặt Đức Giê-hô-va, tại Mích-ba. **2** Những quan trưởng của cả dân sự, tức là của các chi phái Y-sô-ra-ên, đều ra mắt trong hội của dân Đức Chúa Trời: có bốn trăm ngàn lính bộ, có tài cầm gươm. **3** Vâ, người Bên-gia-min đã hay rằng dân Y-sô-ra-ên đi lên Mích-ba. Dân Y-sô-ra-ên nói: Hãy thuật lại cho biết tội ác này đã phạm làm sao? **4** Người Lê-vi, chồng của người đòn bà bị giết, đáp rằng: Tôi có vào thành Ghi-bê-a, là thành của Bên-gia-min, với vợ bé tôi, đặng ngủ đêm tại đó. **5** Nhưng dân Ghi-bê-a dấy lên cùng tôi, đương ban đêm vây nhà tôi ở; chúng đã toan giết tôi, có hành hung cùng vợ bé tôi, và nó chết vì cớ đó. **6** Đoạn, tôi nấm lấy thấy vợ bé tôi, chặt nó ra từng đoạn, gởi đi khắp địa phận của sán nghiệp Y-sô-ra-ên; vì chúng nó có phạm một tội trọng, một sự sỉ nhục trong Y-sô-ra-ên. **7** Nay, hét thấy dân Y-sô-ra-ên có mặt đây; anh em hãy bàn luận nhau và liệu định phái làm thế nào đây. **8** Cá

dân sự đứng dậy như một người mà rằng: Chẳng ai trong chúng ta sẽ trở lại trại mình; không ai rút về nhà mình. **9** Bây giờ, này là điều chúng ta phải xử cho Ghi-bê-a: Chúng ta sẽ đi lên đánh thành đó theo thứ tự của thăm nh»@t định. **10** Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng ta phải lấy mười người trong một trăm, trăm người trong một ngàn, ngàn người trong một muôn. Chúng ta sẽ đi tìm lương thực cho dân sự; rồi khi trở về, người ta phải xử Ghi-bê-a của Bên-gia-min, tùy theo sự si nhục mà thành ấy đã phạm nơi Y-sơ-ra-ên. **11** Ấy vậy, hét thảy người Y-sơ-ra-ên nhóm nhau hâm đánh thành đó, hiệp lại như chi một người. **12** Các chi phái Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng chi phái Bên-gia-min mà nói rằng: Tôi ác đã phạm tại trong các ngươi là gì? **13** Bây giờ, hãy nộp cho chúng ta những người gian tà của Ghi-bê-a, để chúng ta xử tử chúng nó, và diệt điều ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên. Nhưng người Bên-gia-min không khứng nghe tiếng của anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên, **14** bèn ra khỏi thành họ, và nhóm hiệp tại Ghi-bê-a để giao chiến cùng dân Y-sơ-ra-ên. **15** Trong ngày đó, người ta tu bộ người Bên-gia-min từ các thành mà đến; số là hai muôn sáu ngàn người nam, đều có tài cầm gươm, không kể dân Ghi-bê-a, được số bảy trăm người tinh-binh. **16** Trong cả dân sự ấy có bảy trăm người tinh-binh thuận tay tả. Hết thảy những kẻ đó có tài dùng trành ném đá trúng một sợi tóc, mà chẳng hề sai trật. **17** Người ta cũng tu bộ những người nam Y-sơ-ra-ên, không kể người Bên-gia-min, thì số được bốn mươi vạn người, có tài cầm gươm, thảy đều là chiến sĩ. **18** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đi lên Ghi-bê-a và cầu ván Đức Chúa Trời như vậy: Ai trong chúng tôi phải lên trước để giao chiến cùng người Bên-gia-min? Đức Giê-hô-va đáp: Giu-đa sẽ đi lên trước. **19** Vừa sáng ngày, dân Y-sơ-ra-ên kéo đi và đóng trại gần Ghi-bê-a. **20** Người Y-sơ-ra-ên ra đánh người Bên-gia-min, dàn trận cùng chúng tại trước Ghi-bê-a. **21** Người Bên-gia-min bèn ra khỏi Ghi-bê-a, và trong ngày đó, giết hai muôn ngàn người Y-sơ-ra-ên, nằm chặt đất. **22** Dân Y-sơ-ra-ên lai phản chí, dàn trận mới tại chỗ mình đã dàn ngày thứ nhất. **23** Dân Y-sơ-ra-ên đi lên khóc trước mặt Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, cầu ván Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải đi giao chiến lại cùng người Bên-gia-min, là anh em của tôi, chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy lên đánh nó! **24** Ngày thứ nhì người Y-sơ-ra-ên kéo tới đánh người Bên-gia-min. **25** Người Bên-gia-min cũng ra Ghi-bê-a nội ngày đó, đánh dân Y-sơ-ra-ên, lại giết nằm sáu dưới đất một muôn tám ngàn người của dân ấy, thay đều có tài cầm gươm. **26** Bây giờ, hét thảy người Y-sơ-ra-ên và cả dân sự đều đi lên Bê-tên, khóc và đứng tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va, cữ ăn trong ngày ấy cho đến chiều tối, rồi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **27** Đương khi ấy, hòm giao ước của Đức Chúa Trời ở tại đó, có Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phục sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên cầu ván Đức Giê-hô-va mà rằng: **28** Tôi còn phải giao chiến cùng người Bên-gia-min, anh em tôi, hay là tôi phải đình lại? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy đi lên, vì ngày mai ta sẽ phó chúng nó vào tay các ngươi. **29** Y-sơ-ra-ên bèn phục binh chung quanh Ghi-bê-a. **30** Ngày thứ ba, dân Y-sơ-ra-ên đi lên, đánh người Bên-gia-min và dàn trận cùng Ghi-bê-a như

các lần trước. **31** Người Bên-gia-min ra đón dân Y-sơ-ra-ên, bị dụ xa thành. Y như hai lần trước chúng khởi đánh và giết mấy người của dân Y-sơ-ra-ên, chừng ba mươi người, tại trong hai con đường trái qua đồng bằng đi lên, một ngả tới Bê-tên, và ngả kia tới Ghi-bê-a. **32** Người Bên-gia-min nói rằng: Kia, chúng nó bị bại trước mặt chúng ta như lần trước. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên nói: Chúng ta hãy chạy trốn, dù chúng nó ra cách xa thành, đến trong các đường cái. **33** Hết thảy người Y-sơ-ra-ên bèn bỏ chỗ mình đứng, dàn trận tại Ba-anh-Tha-ma, và đạo binh phục của Y-sơ-ra-ên đã phục của Y-sơ-ra-ên đậm sầm ra khỏi chỗ phục mình tại đồng bằng Ghi-bê-a. **34** Như vậy, xây có một muôn tinh binh của Y-sơ-ra-ên đã phục trước tại Ghi-bê-a xông tới, đánh giặc rất dữ dội; nhưng người Bên-gia-min không biết tai họa hâm lây mình. **35** Đức Giê-hô-va đánh bại người chi phái Bên-gia-min trước mặt dân Y-sơ-ra-ên; và trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên giết hai muôn năm ngàn mốt người Bên-gia-min, hét thảy đều có tài cầm gươm. **36** Người Bên-gia-min thấy rõ mình bị bại. Vâ, người Y-sơ-ra-ên đã nhường bước cho người Bên-gia-min, vì chúng tin cậy nơi sự phục binh mình ở gần Ghi-bê-a. **37** Những binh đã phục, lật đật xông hâm Ghi-bê-a, đi tới lấy gươm giết hết thảy cả người ở thành. **38** Người Y-sơ-ra-ên đã hẹn một dấu hiệu với những binh phục, là những phục binh phải làm cho một ngọn khói đèn cát lên khỏi thành. **39** Vậy, dân Y-sơ -r-ên đã thối lại trong trận, còn người Bên-gia-min khởi đánh và giết chừng ba mươi người Y-sơ-ra-ên. Chúng nói: Quả thật chúng nó bị thua trước mặt chúng ta như lần trước! **40** Nhưng khi trụ khói khởi bay lên khỏi thành, người Bên-gia-min nhìn xem lại đằng sau, thấy cả thành đều có khói bay lên trời. **41** Bây giờ, dân Y-sơ-ra-ên trở lại, còn những người Bên-gia-min lấy làm kinh hãi, vì thấy tai họa đã hâm áp mình. **42** Chúng xây lưng lại trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, chạy trốn về phía đồng vắng; nhưng đạo binh Y-sơ-ra-ên theo riết gần, và những kẻ ra khỏi thành đều bị giết liền. **43** Chúng vây phủ người Bên-gia-min, đuổi theo và chà đạp họ tại nơi họ dừng lại, cho đến chỗ đối ngang Ghi-bê-a, về hướng mặt trời mọc. **44** Như vậy, một muôn tám ngàn người Bên-gia-min phải ngã, thay đều là người đồng sĩ. **45** Trong số người xây lưng chạy trốn về phía đồng vắng, hướng hòn đá Rim-môn, thì dân Y-sơ-ra-ên còn giết đọc đường năm ngàn người nữa, đoạn theo riết gần đến Ghi-bê-om thì giết hai ngàn người. **46** Vậy, số tổng cộng người Bên-gia-min ngã chết trong ngày đó là hai muôn năm ngàn người có tài cầm gươm, và thay đều là người đồng sĩ. **47** Lại có sáu trăm người xây lưng chạy trốn về phía đồng vắng, đến hòn đá Rim-môn và ở đó bốn tháng. **48** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đánh người Bên-gia-min, dùng gươm giết hết thảy người ta ở trong thành, súc vật và hết thảy vật nào gặp được; lại hế gấp thành nào, thì châm lửa đốt nó.

**21** Tại Mích-ba, dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề này: Chẳng ai trong chúng ta sẽ gả con gái mình cho một người Bên-gia-min. **2** Đoạn, dân sự đến Bê-tên, ở lại đó trước mặt Đức Chúa Trời cho đến chiều tối, cất tiếng lên khóc dầm dề; **3** mà rằng: Ôi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ngày

nay thiếu một chi phái của Y-sơ-ra-ên; sao tai họa này xảy đến cho chúng tôi? 4 Qua ngày sau, dân sự đều đứng dậy, xây trong chỗ đó một bàn thờ, dâng lên của lễ thiêu và của lễ thù ân. 5 Vâ, dân Y-sơ-ra-ên có thề lời trọng thể này: Ké nào chẳng đến ra mắt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba, sẽ hẵn bị xử tử! Nên họ bèn hỏi: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên có người nào không đến hội đồng trước mặt Đức Giê-hô-va chẳng? 6 Song dân Y-sơ-ra-ên ăn năn về điều xảy đến cho chi phái Bên-gia-min, anh em mình, mà rằng: Ngày nay, một chi phái đã truất khỏi Y-sơ-ra-ên. 7 Chúng ta sẽ làm sao đặng có người nữ cho những kẻ còn sống, vì chúng ta đã nhơ danh Đức Giê-hô-va thề rằng không gả một con gái nào của chúng ta cho họ? 8 Vậy, chúng nói rằng: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, có ai chẳng đến ra mắt trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba chẳng? Vâ, từ Gia-be trong xứ Ga-la-át, chẳng có ai đến vào trại quân tại hội đồng; 9 vì khi tu bộ dân, thì chẳng thấy có người nào của dân Gia-be ở xứ Ga-la-át. 10 Hội chúng bèn sai đến Gia-be một muôn hai ngàn người mạnh mẽ hơn hết, và truyền lệnh rằng: Hãy đi, dùng gươm giết dân cư của Gia-be ở xứ Ga-la-át, luôn với người nữ và con trai. 11 Nay là điều các ngươi sẽ làm: Hãy tận diệt mọi người nam luôn với mọi người nữ đã làm bạn một người nam. 12 Chúng tìm được trong dân Gia-be ở xứ Ga-la-át, bốn trăm con gái đồng trinh chưa làm bạn với người nam, bèn dẫn chúng nó về trại quân tại Si-lô, ở trong xứ Ca-na-na. 13 Toàn hội chúng sai sứ đến người Bên-gia-min rút ở nơi hòn đá Rim-môn đặng giảng hòa cho chúng. 14 Người Bên-gia-min bèn trở về; dân Y-sơ-ra-ên gả cho chúng những người nữ mình đã dung thứ, để còn sống trong số những người nữ Gia-be ở xứ Ga-la-át; nhưng không đủ cho mọi người. 15 Vậy, dân sự ăn năn về việc Bên-gia-min, vì Đức Giê-hô-va có làm khuyết trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. 16 Các trưởng lão của hội chúng nói: Bởi những người nữ của chi phái Bên-gia-min bị tuyệt diệt, thì chúng ta phải làm sao đặng kiếm vợ cho những người còn lại? 17 Lại tiếp rằng: Những người còn sống sẽ nhận được sản nghiệp thuộc về Bên-gia-min, kéo một chi phái bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên chẳng. 18 song chúng chẳng thể gả con gái chúng ta cho họ được, vì dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề này: Đáng rủa sá cho kẻ nào gả một người vợ cho Bên-gia-min! 19 Vậy, chúng nói: Kia, tại Si-lô, ở về hướng bắc Bê-tên, phía đông của con đường đi từ Bê-tên lên Si-chem và phía nam Lê-bô-na, mỗi năm người ta giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va. 20 Chúng bèn khuyên người Bên-gia-min rằng: Hãy đi phục trong vườn nho; 21 hễ khi thấy các con gái của Si-lô đi ra đặng múa hát rập nhau, thì các ngươi hãy ra khỏi vườn nho, rồi mỗi người trong các ngươi phải cướp lấy một người vợ trong bọn gái trẻ của Si-lô đó; đoạn, trở về xứ Bên-gia-min. 22 Khi cha hay anh chúng nó đến kiện cùng chúng ta, chúng ta sẽ đáp rằng: xin hãy làm ơn cho chúng tôi mà gả chúng nó cho họ, vì trong giặc giã này, chúng tôi không thể cưới một người vợ cho mỗi người nam trong họ. Lại nữa, chẳng phải chính các anh em đã gả chúng nó cho họ; vì nếu như vậy, chắc anh em phải mắc tội. 23 Người Bên-gia-min bèn làm như vậy; trong bọn người nữ múa hát, chúng cướp lấy một số người vợ bằng số của mình, rồi đi trở về sân

nghiệp mình. Chúng xây đắp thành lại, và ở tại đó. 24 Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên ai nấy đều trở về trong chi phái và họ hàng mình; từ nơi đó mỗi người đi về sản nghiệp mình. 25 Đương lúc đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên; ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải.

# Ru-tơ

**1** Trong đời các quan xét, một cơn đói kém xảy đến trong xứ, có một người từ Bết-lê-hem xứ Giu-đa, đi với vợ và hai con trai mình đến kiều ngụ trong xứ Mô-áp. **2** Người tên là Ê-li-mê-léc, vợ tên là Na-ô-mi, hai con trai tên là Mạc-lôn và Ki-li-ôn, đều là dân Ê-pho-rát về Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa. Đến xứ Mô-áp, chúng bèn ở tại đó. **3** Ê-li-mê-léc, chồng của Na-ô-mi, qua đời, để nàng lại với hai con trai mình. **4** Chúng nó cưới vợ trong người nữ Mô-áp, người này tên là Oït-ba, người kia tên là Ru-tơ; họ ở tại đó độ mươi năm. **5** Kế sau, Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng thắc, để Na-ô-mi ở lại, không chồng không con. **6** Bấy giờ, Na-ô-mi có nghe nói rằng Đức Giê-hô-va đã đoái xem dân sự Ngài, và ban lương thực cho, bèn đứng dậy cùng hai dâu mình, đặng từ xứ Mô-áp trở về. **7** Vậy, người lia bỗ chỗ mình đã ở, cùng hai dâu mình lên đường đặng trở về xứ Giu-đa. **8** Nhưng Na-ô-mi nói cùng hai dâu mình rằng: Mỗi con hãy trở về nhà mẹ mình đi. Cầu Đức Giê-hô-va lấy ơn đãi hai con như hai con đã đãi các người thắc của chúng ta, và đãi chính mình ta! **9** Nguyên Đức Giê-hô-va ban cho hai con được bình yên ở nơi nhà chồng mới! Rồi người ôm hôn hai nàng, còn hai nàng cất tiếng lên khóc, **10** và nói rằng: Chúng tôi sẽ đi với mẹ đến quê hương của mẹ. **11** Ma-ô-mi đáp: Hỡi con gái ta, hãy trở về, đi với mẹ làm chi? Mẹ há còn những con trai trong lòng có thể làm chồng chúng con sao? **12** Hỡi hai con gái ta, hãy trở về đi罢; mẹ già quá mà lấy chồng nữa. Lại đâu bây giờ mẹ nói chiều nay ta sẽ có chồng, dẫu ta sanh đẻ con trai đi nữa, **13** chúng con há lại muốn đợi cho đến chúng nó khôn lớn, và không lấy chồng khác hay sao? Không, hỡi chúng con, nỗi sầu thảm của mẹ cay đắng muôn phần hơn của chúng con, vì tay của Đức Giê-hô-va đã giơ ra hại mẹ. **14** Hai nàng lai cất tiếng lên khóc. Đoạn, Oït-ba hôn và từ biệt bà gia mình; còn Ru-tơ không chịu phân rẽ người. **15** Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ rằng: Đây, chỉ con đã trở về quê hương và thàn của nó; con hãy trở về theo nó đi. **16** Ru-tơ thưa rằng: Xin chờ nài tôi phân rẽ mẹ; vì mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó; mẹ ở nơi nào, tôi sẽ ở nơi đó. Dân sự của mẹ, tức là dân sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi; **17** mẹ thắc nơi nào, tôi muốn thắc và được chôn nơi đó. Ví bằng có sự chi khác hơn sự chết phân cách tôi khỏi mẹ, nguyên Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi! **18** Na-ô-mi thấy nàng quyết định theo mình, nên không nói nữa. **19** Vậy, hai người đi đến Bết-lê-hem. Khi hai người đến, cả thành đều cảm động. Các người nữ hỏi rằng: Ấy có phải Na-ô-mi chăng? **20** Người đáp: Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đáng Toàn nǎng đã đãi tôi cách cay đắng lắm. **21** Tôi đi ra được đây đây, nhưng Đức Giê-hô-va dắt tôi về tay không. Đức Giê-hô-va đã giáng họa cho tôi, và Đáng Toàn nǎng khiến tôi bị khốn khổ, vậy còn gọi tôi là Na-ô-mi làm chi? **22** Na-ô-mi và Ru-tơ, người Mô-áp, dâu của Na-ô-mi, từ ở xứ Mô-áp trở về là nhu vậy. Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch.

**2** Na-ô-mi có một người bà con bên chồng, người có quyền thế và giàu, về họ hàng Ê-li-mê-léc; tên người là Bô-ô. **2**

Ru-tơ, người Mô-áp, thưa cùng Na-ô-mi rằng: Xin để cho con đi ra ngoài ruộng, đặng mót gié lúa theo sau kê săn lòng cho con mót. Na-ô-mi đáp: Hỡi con, hãy đi đi. **3** Vậy, Ru-tơ đi theo sau các con gặt mà mót trong một ruộng kia. Té ra may cho nàng gặp sờ đất của Bô-ô, về họ hàng Ê-li-mê-léc. **4** Vâ, này Bô-ô ở Bết-lê-hem đến, nói cùng các con gặt rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi! Chúng đáp: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! **5** Đoạn, Bô-ô nói cùng đầy tớ coi sóc các con gặt rằng: Người gái trẻ này là con của ai? **6** Người đầy tớ coi sóc các con gặt đáp rằng: Ấy là người gái trẻ Mô-áp ở từ xứ Mô-áp trở về cùng Na-ô-mi; **7** nàng có nói cùng chúng tôi rằng: Xin cho phép tôi đi sau các con gặt mà mót và lượm nơi giữa các bó lúa. Nàng đã đến từ sáng, đứng mót cho đến bây giờ, trừ ra có nghỉ dười chòi một chút. **8** Bô-ô nói cùng Ru-tơ rằng: Hỡi con gái ta, hãy nghe, chớ đi mót trong ruộng khác và cũng đừng xa khỏi chỗ này. Hãy ở cùng các tớ gái ta; **9** Xem người ta gặt trong ruộng ở nơi nào, thì hãy đi theo đó. Ta đã cầm các đầy tớ ta đựng đến nàng. Nếu có khát, hãy đi uống nước nơi bình của chúng sê múc cho. **10** Ru-tơ bèn sấp mình xuống dưới chørn người, cúi đầu đến đất, mà thưa rằng: Vì duyên cớ nào tôi được ơn trước mặt ông, đến đỗi ông đoái xem tôi, vốn là một người ngoại bang! **11** Bô-ô đáp: Người ta có thuật cho ta nghe mọi điều nàng đã làm cho mẹ chồng nàng, từ khi chồng nàng chết, và cách nào nàng đã lia cha mẹ, xú sở sanh của nàng, đặng đi đến một dân tộc mà nàng không biết trước. **12** Nguyên Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn. **13** Nàng thưa rằng: Hỡi chúa! chúa đã an ủi và giục lòng kẽ tôi tớ chúa, cầu chúa lấy lòng ân huệ đãi tôi, dẫu rằng tôi không đồng bức cùng các tớ gái chúa! **14** Trong bữa ăn, Bô-ô lại nói cùng nàng rằng: Hãy lại gần, ăn bánh này và nhúng miếng nàng trong giấm. Vậy, nàng ngồi gần bên các con gặt. Người đưa cho nàng hột mạch rang, nàng ăn cho đến no nê, rồi để dành phần dư lại. **15** Đoạn, nàng đứng dậy đặng mót. Bô-ô truyền lệnh cho các đầy tớ mình rằng: Hãy để cho nàng mót, dẫu ở giữa các bó lúa, chớ làm xấu hổ nàng. **16** Cũng hãy rút vài gié trong bó lúa, bỏ rớt cho nàng lượm lấy, và chớ trách móc nàng chút nào. **17** Vậy, Ru-tơ mót trong ruộng cho đến chiều tối, đậm lúa mình đã mót, hứng được chừng một é-pha lúa mạch. **18** Nàng vác đem trở vào trong thành; bà già nàng thấy lúa nàng đã mót. Đoạn, Ru-tơ trút phần bữa ăn dư ra mà trao cho người. **19** Bà già nói: Ngày nay, con có mót ở đâu? Con có làm việc ở đâu? Phước cho người đã nhận tiếp con! Nàng nói cho bà già mình hay mình có làm việc nơi chả nào. Nàng nói: Người chủ của nơi tôi có làm việc ngày nay, tên là Bô-ô. **20** Na-ô-mi đáp dùng dâu mình rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho người, vì Ngài không dứt làm ơn cho kê sống và kê chết! Tiếp rằng: Người đó là bà con của chúng ta, vốn là trong những kẻ có quyền thuộc sán nghiệp ta lại. **21** Ru-tơ, người Mô-áp, tiếp rằng: Người cũng có nói cùng tôi rằng: hãy ở cùng các đầy tớ ta cho đến chừng làm xong hết mùa gặt. **22** Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ, dâu mình, rằng: Hỡi con gái ta, lấy làm phải cho con đi với các tớ gái người, chớ cho người ta

gặp con trong một ruộng khác. **23** Vậy, nàng ở cùng các tớ gái của Bô-ô, đặng mót cho đến hết mùa gặt lúa mạch và mùa gặt lúa mì; nàng ở nhà của bà gia mình.

**3** Na-ô-mi, bà gia Ru-tơ, nói cùng nàng rằng: Hỡi con gái ta, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân, làm cho con được phước hạnh. **2** Vâ, con đã theo các tớ gái của Bô-ô, mà người ấy vốn là bà con của chúng ta. Chính đêm nay, người phải đi sảy lúa mạch nơi sân đập lúa người. **3** Hãy tắm rửa, xức dầu và mặc quần áo, rồi đi xuống sân đập lúa; nhưng trước khi người chưa ăn uống xong, con chớ làm cho người nhận biết mình. **4** Khi người nằm ngủ, hãy để ý xem người nằm nơi nào; rồi đi dờ mêm dưới chon người và nằm xuống; chính người sẽ nói điều gì con phải làm. **5** Nàng thưa rằng: Mọi điều mẹ đã nói với con, con sẽ làm. **6** Nàng bèn đi xuống sân đập lúa, và làm theo mọi điều mẹ chồng mình đã dặn. **7** Khi Bô-ô đã ăn uống xong, lòng đương mừng rỡ, đi nằm ở bên một đồng lúa mạch kia, nàng bèn đi đến nhẹ nhẹ, dở mèn dưới chân người, rồi nằm xuống. **8** Nửa đêm, Bô-ô sợ hãi, nghiêng mình qua, kia thấy một người nữ nằm tại dưới chon mình. **9** Bô-ô hỏi: người là ai? Nàng đáp: Tôi là Ru-tơ, kे tớ gái ông; xin đắp miền ông trên kе tớ gái ông, vì ông có quyền chuộc sản nghiệp tôi. **10** Người nói: Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con! Việc nhơn từ con làm lần sau này, lại còn trọng hơn lần trước; vì con chẳng có theo những gã trai trẻ, vô luận nghèo hay giàu. **11** Vậy bây giờ, hỡi con gái ta, chớ sơ chí: ta sẽ làm cho nàng mọi điều nàng sẽ nói; vì cả dân sự trong thành ta đều biết rằng nàng là một người đời bà hiền đức. **12** Bây giờ, điều đó quả thật, ta có quyền chuộc sản nghiệp nàng lại; song có một người khác lại là bà con gần hơn ta. **13** Hãy ở đêm lại đây. Đến sáng, nếu người muôn chuộc sản nghiệp nàng lại, thì người buộc phải làm; còn nếu như người không đẹp lòng chuộc sản nghiệp nàng lại, thì ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống thề rằng chắc sẽ chuộc sản nghiệp nàng lại! Hãy ở lại ngủ nơi chon người cho đến sáng. **14** Vậy, nàng ở ngủ nơi chon người cho đến sáng, rồi dậy sớm, trước khi hai người có thể nhìn biết nhau; vì Bô-ô nói rằng: Chớ cho người ta biết rằng có một người nữ vào sân đập lúa. **15** Người lại nói: Hãy giò ra áo tôi của nàng mặc, rồi nấm nó cho chắc. Nàng bèn giò ra; người trút cho sáu đấu lúa mạch, biếu nàng đem đi; đoạn người trở vào thành. **16** Ru-tơ trở về nhà bà gia mình; người hỏi: Có phái con gái ta chăng? Ru-tơ thuật cho người mọi điều Bô-ô đã làm cho mình, **17** rồi tiếp rằng: Người có cho tôi sáu đấu lúa mạch này, mà rằng: Nàng chớ trờ về cùng bà gia hai tay không. **18** Na-ô-mi nói rằng: Hỡi con gái ta, hãy ở đây, để đợi xem cho biết công việc xoay thế nào vì nếu ngày nay việc này chưa rồi, thì người ấy chẳng nghĩ đâu.

**4** Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó. Bây giờ, người có quyền chuộc sản nghiệp, mà Bô-ô đã nói đến, vừa đi qua; Bô-ô bèn nói rằng: Hỡi anh, hãy lại gần và ngồi. **2** Bô-ô bèn chọn mười người trong các trưởng lão của thành, mà rằng: Các ông hãy ngồi đây. Các trưởng lão bèn ngồi. **3** Đoạn, Bô-ô nói cùng người có quyền chuộc sản nghiệp rằng: Na-ô-mi ở Mô-áp trở về, rao bán miếng đất của È-li-mê-léc, anh chúng ta. **4** Tôi muôn báo cáo cho anh hay và nói rằng: Tại trước

mặt những người ngồi đây và trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, xin hãy mua sản nghiệp đó. Nếu anh muôn chuộc sản nghiệp đó lại, thì hãy làm đi; bằng không, thì hãy tỏ ra cho tôi biết. Vì trước anh chẳng ai có quyền chuộc lại, và sau anh, quyền này trở về tôi. Người đáp: Tôi sẽ chuộc. **5** Bô-ô lại nói: Khi mua ruộng bởi tay Na-ô-mi, anh cũng phải mua luôn bởi Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của kẻ chết, để nối danh của kẻ chết cho sản nghiệp người. **6** Người có quyền chuộc lại đáp rằng: Nếu vậy, tôi không chuộc lại được, e phải hủy hoại sản nghiệp của mình; xin hãy lấy về cho anh quyền chuộc lại của tôi, vì tôi không thể chuộc được. **7** Vâ, xưa trong Y-sor-ah-ên khi chuộc lại hay là đổi nhau, muốn làm cho chắc lời giao kết, thì người này phải cõi giày mình mà trao cho người kia. Nơi Y-sor-ah-ên, ấy là cách ứng chịu một tờ giao ước. **8** Vậy, người có quyền chuộc lại nói cùng Bô-ô rằng: Anh hãy chuộc sản nghiệp đó. Rồi người cõi giày mình ra. **9** Bấy giờ, Bô-ô nói cùng các trưởng lão và cả dân sự rằng: Ngày nay, các ông chứng kiến rằng tôi mua nơi tay Na-ô-mi mọi tài sản thuộc về È-li-mê-léc, về Ki-lôn, và về Mạc-lôn, **10** và cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ tôi, đặng nối danh kẻ chết cho sản nghiệp người; hầu cho danh kẻ chết không mất khỏi giữa anh em mình và khỏi dân sự của thành người; ngày nay các ông làm chứng về điều đó. **11** Cả dân sự hiện ở nơi cửa, và các trưởng lão, đều đáp rằng: Chúng tôi làm chứng điều đó. Nguyên Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sor-ah-ên! Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta và làm cho nổi danh người trong Bết-lê-hem! **12** Nguyên con cháu người mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người bởi người gái trẻ này, làm cho nhà người giống như nhà của Pha-rết, mà Tha-ma đã sanh cho Giu-đa! **13** Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai và sanh một con trai. **14** Các người đời bà nói cùng Na-ô-mi rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại; nguyện danh của người trờ nên sang trọng nơi Y-sor-ah-ên! **15** Nó sẽ an úi lòng bà, dưỡng già bà; vì áy là dân bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quí cho bà hơn bảy con trai. **16** Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó. **17** Những người nữ lân cận đặt tên cho nó là Ô-bét, mà rằng: Một đứa trai đã sanh cho Na-ô-mi. Ô-bét là cha của Y-sai, ông của Đa-vít. **18** Ngày là dòng dõi của Pha-rết: Pha-rết sanh Hết-rôn. **19** Hết-rôn sanh Ram; Ram sanh A-mi-na-đáp; **20** A-mi-na-đáp sanh Na-ha-sôn; Na-ha-sôn sanh Sanh-môn; **21** Sanh-môn sanh Bô-ô; Bô-ô sanh Ô-bét; **22** Ô-bét sanh Y-sai, và Y-sai sanh Đa-vít.

# I Sa-mu-ên

**1** Xưa tại Ra-ma-tha-im-xô-phim, có một người quê ở núi Ép-ra-im, tên là Eân-ca-na, con trai của Giê-rô-ham, cháu của È-li-hu, chắt của Tô-hu, chít của Xu-phơ, người Ép-ra-im; **2** Eân-ca-na có hai người vợ, người này tên là An-ne, và người kia tên là Phê-ni-na. Phê-ni-na có con, còn An-ne không có. **3** Mỗi năm, Eân-ca-na ở thành mình đi lên Si-lô đặng thờ phượng Đức Giê-hô-va vạn quân, và dâng của tế lễ cho Ngài; tại Si-lô có hai con trai của Hê-li, và Hôp-ni và Phi-nê-a, thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va. **4** Đến ngày Eân-ca-na dâng tế lễ, thì chia của lễ ra từng phần ban cho Phê-ni-na, vợ mình, và cho các con trai và con gái mình. **5** Nhưng người lại ban cho An-ne một phần bằng hai, vì người thương nàng, dẫu rằng Đức Giê-hô-va khiến cho nàng son sẻ. **6** Ké phân bì nàng khôn xiết trêu ghẹo nàng, để giục nàng làm bầm vì Đức Giê-hô-va đã khiến nàng son sẻ. **7** Từ năm này đến năm kia, mỗi khi nàng đi lên đền Đức Giê-hô-va, chồng nàng đãi nàng như vậy, còn Phê-ni-na cứ trêu ghẹo nàng; An-ne khóc và khòng ăn. **8** Eân-ca-na, chồng nàng, nói rằng: Hỡi An-ne, sao nàng khóc? Cớ sao không ăn và lòng buồn bức đường ấy? Ta há chẳng đáng cho nàng hơn mười đứa con trai u? **9** Sau khi người ta đã ăn uống tại Si-lô rồi, An-ne bèn đứng dậy; lúc ấy Hê-li, thầy tế lễ, đương ngồi trên một cái ghe gần bên cửa của đền Đức Giê-hô-va. **10** An-ne lấy làm sầu khổ trong lòng, vừa cầu khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn tràn giọt lệ. **11** Nàng hứa nguyện rằng: Ôi, Đức Giê-hô-va của van quân, nếu Ngài doi xem nỗi sầu khổ của con đời Ngài, nhớ lại nó chẳng quên, và ban cho con đời Ngài một đứa con trai, thì tôi sẽ phủ dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va, và dao cạo sẽ chẳng đưa qua ngang đầu nó. **12** Vì nàng cầu nguyện lâu dài trước mặt Đức Giê-hô-va, Hê-li chăm xem miệng nàng; **13** và, An-ne nói trong lòng, chỉ nhóp nhép miệng mà thôi, không có ai nghe tiếng nàng; nên Hê-li tưởng nàng say, **14** bèn hỏi rằng: Chừng nào nàng mới hết say? Hãy đi giài rượu đi. **15** An-ne thưa rằng: Chẳng phải vậy, chúa; tôi vốn một đời bà có lòng buồn bức, chẳng uống rượu hay là vật gì uống say; nhưng tôi giải bày lòng tôi ra trước mặt Đức Giê-hô-va. **16** Chó tướng con đời của ông là một người đời bà gian ác; vì nỗi đau đớn và ưu phiền quá độ của tôi bắt tôi phải nói đến bây giờ. **17** Hê-li bèn tiếp rằng: Hãy đi bình yên, nguyện Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên nhậm lời nàng đã cầu xin cùng Ngài! **18** Nàng thưa rằng: Nguyên con đời ông được ơn trước mắt ông! Đoạn, người nǚ lui ra, ăn, và nét mặt nàng chẳng còn ra ưu sầu nǚa. **19** Qua ngày sau vợ chồng dậy sớm, thờ lạy trước mặt Đức Giê-hô-va, đoạn trở về nhà mình tại Ra-ma. Eân-ca-na ăn ở cùng An-ne, là vợ mình; Đức Giê-hô-va bèn nhớ đến nàng. **20** Đương trong năm, An-ne thọ thai và sanh một con trai, đặt tên là Sa-mu-ên, mà nói rằng: Tôi đã cầu xin nó nơi Đức Giê-hô-va. **21** Eân-ca-na, chồng nàng, và cả nhà người đi lên đặng dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ hằng năm và làm xong sự hứa nguyện mình. **22** Nhưng An-ne không đi lên, vì nói cùng chồng nàng rằng: Khi đứa trẻ dứt sữa, tôi sẽ dẫn nó lên, để nó ra mắt Đức Giê-hô-va, và ở đó luôn luôn. **23** Eân-

ca-na, chồng nàng, đáp rằng: Hãy làm theo ý nàng cho là phải, ở lại đây cho đến chừng nàng dứt sữa nó. Chín nguyện Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài! Vậy, nàng ở lại nhà, cho con bú đến lúc dứt sữa. **24** Vừa kí dứt sữa, nàng bèn dẫn nó theo mình đến đền của Đức Giê-hô-va tại Si-lô, cùng đem theo ba con bò đực, một Ê-pha bột mì, và một bầu rượu. Đứa trẻ hây còn nhỏ lắm. **25** Họ giết con bò đực, rồi dẫn đứa trẻ đến Hê-li. **26** Nàng bèn nói cùng người rằng: Xin lỗi, chúa! xưa có người đời bà đứng tại đây, gần bên ông, dâng cầu khẩn Đức Giê-hô-va, tôi chỉ sanh mạng ông mà thè rằng tôi là người đó. **27** Ấy vì đứa trẻ này mà tôi cầu nguyện. Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi đã cầu xin cùng Ngài. **28** Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó. Đoạn mẹ con đều thờ lạy tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va.

**2** Bấy giờ An-ne cầu nguyện mà rằng: Đức Giê-hô-va khiến lòng tôi khấp khởi vui mừng, Và đỡ cho mặt tôi ngước lên. Miệng tôi thách đố kẻ thù nghịch tôi; Vì sự chứng cứu Ngài làm cho tôi đầy khoái lạc. **2** Chẳng ai thánh như Đức Giê-hô-va; Chẳng có Chúa nào khác hơn Ngài! Không có hòn đá nào như Đức Chúa Trời của chúng ta. **3** Thôi, chớ nói những lời kiêu ngạo, Chớ để những lời xác xưng ra từ miệng các ngươi nữa; Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thông biết mọi điều, Ngài căn nhắc mọi việc làm của người. **4** Cây cung của kẻ dũng sĩ đã gãy, Còn người yếu mòn thất lung bằng sức lực. **5** Kẻ vốn no nê phải làm mướn đặng kiêm ăn, Và người xưa đời đã được no nê, Người đời bà vốn son sẻ, sanh sản bảy lần, Còn người có nhiều con, ra yếu mòn. **6** Đức Giê-hô-va khiến cho chết, cho sống; Ngài đem người xuồng mồ mả, Rồi khiến lại lên khỏi đó. (**Sheol h7585**) **7** Đức Giê-hô-va làm cho nghèo nàn, và làm cho giàu có; Ngài hạ người xuống, lại nhắc người lên, Dem kẻ khốn cùng ra khỏi bụi đất, Và rút người nghèo khổ ra ngoài đồng phân, Đặng để họ ngồi bên các quan trưởng, Cùng ban cho một ngôi vinh hiển làm cơ nghiệp; **8** Vì các trụ của trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va; Ngài đã đặt thế gian ở trên đó. **9** Đức Giê-hô-va sẽ giữ chon của các thánh Ngài; Còn những kẻ ác sẽ bị hư mất nơi tẩm tôi; Vì chẳng do sức riêng mình mà người nào được thắng. **10** Kẻ nào chống cãi Đức Giê-hô-va sẽ bị phá tan! Từ trên trời cao, Đức Giê-hô-va sẽ sấm sét cùng chúng nó. Ngài sẽ đoán xét bốn phương của đất, Ban thế lực cho vua Ngài, Và làm cho quyền năng Đấng chịu xức dầu của Ngài ra lớn. **11** Eân-ca-na trở về nhà mình tại Ra-ma, còng đứa trẻ ở lại phục sự Đức Giê-hô-va trước mặt Hê-li, thầy tế lễ. **12** Hai con trai của Hê-li là người gian tà, chẳng nhận biết Đức Giê-hô-va. **13** Các thầy tế lễ thường đãi dân sự như vậy: Phàm khi có ai dâng của lễ, thì tôi tớ thầy tế lễ đến lúc người ta nấu thịt, tay cầm chĩa ba, **14** chích vào hoặc trong cái vac, cái chảo, cái nồi, hay là trong chảo nhỏ. Hễ món nào dính chĩa ba, thì thầy tế lễ bèn lấy. Đó là cách họ đối với hết thầy dân Y-sô-ra-ên đến Si-lô. **15** Lại trước khi xông mỡ, kẻ tôi tớ thầy tế lễ cũng đến nói cùng người dâng của lễ rằng: Hãy đưa thịt để nướng cho thầy tế lễ; người không nhậm thịt luộc của ngươi, nhưng chỉ nhậm thịt sống mà thôi. **16** Ví bằng người đó đáp rằng: Người ta sẽ xông mỡ, kẻ sau sẽ

lấy phần chi đẹp ý người, thì kẻ tôi tớ đó nói: Không, người phải cho tức thì, bằng không, ta sẽ giựt lấy. **17** Tôi lỗi của hai người trai trẻ này lấy làm rất lớn trước mặt Đức Giê-hô-va; vì họ gây cho người ta khinh bỉ các của tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. **18** Còn Sa-mu-ên phục sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Người hãy còn thơ ấu, thắt lưng một cái ê-phót bằng vải gai. **19** Mỗi năm, mẹ người may cho một cái áo dài nhô, đem ban cho người trong khi lên với chồng dâng dâng của lễ hằng năm. **20** Hê-li chúc phước cho Eân-ca-na và vợ người, rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va ban cho người những con cái bởi người nữ này, để đổi lấy đứa mà nàng đã cầu nại Đức Giê-hô-va! Vợ chồng bèn trở về nhà mình. **21** Đức Giê-hô-va đoái xem An-ne: nàng thọ thai và sanh ba con trai và hai con gái, còn gã trai trẻ Sa-mu-ên khôn lớn trước mặt Đức Giê-hô-va. **22** Vâ, Hê-li tuổi đã rất cao, được hay mọi điều hai con trai mình làm cho cả Y-sơ-ra-ên và thế nào họ nằm cùng các người nữ hầu việc tại cửa hội mạc. **23** Người nói cùng chúng nó rằng: Sao chúng bay làm như vậy? Vì ta đã nghe cả dân sự nói về các việc xấu của chúng bay. **24** Chẳng khá làm như vậy, hởi con; điều ta nghe về việc bay vốn không tốt lành; bay khiến dân sự của Đức Giê-hô-va phạm tội. **25** Nếu người này phạm tội cùng người khác, Đức Giê-hô-va sẽ đoán xét nó; nhưng bằng người phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, ai sẽ cầu thay cho? Song chúng nó không nghe theo lời của cha mình, vì Đức Giê-hô-va toan giết chúng nó. **26** Còn gã trai trẻ Sa-mu-ên cứ lớn lên, Đức Giê-hô-va và người ta đều lấy làm đẹp lòng người. **27** Có một người của Đức Chúa Trời đến kiểm Hê-li, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta há chẳng hiện ra cùng nhà tổ phụ ngươi, khi họ còn ở tại Ê-díp-tô, hầu việc nhà Pha-ra-ôn sao? **28** Ta đã chọn nhà ấy trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, để làm thầy tế lễ của ta, dâng của lễ trên bàn thờ ta, xông hương, và mang ê-phót trước mặt ta; ta cũng đã ban cho nhà tổ phụ ngươi các của lễ mà dân Y-sơ-ra-ên dùng lứa dâng lên. **29** Vì sao các ngươi giày đạp dưới chon những hi sinh và của lễ chay mà ta đã truyền lệnh dâng lên trong đền ta? Người kính trọng các con trai ngươi hon ta, và các ngươi ăn mập những của lễ tốt nhất của Y-sơ-ra-ên, dân sự ta! **30** Bởi cớ đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Ta có phán rằng nhà ngươi và nhà cha ngươi sẽ đời đời hầu việc trước mặt ta. Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va phán, điều đó chẳng hề được như vậy! Vì phàm ai tôn kính ta, ta sẽ làm cho được tôn trọng, còn ai khinh bi ta, tất sẽ bị khinh bi lại. **31** Kìa, thì giờ đến, ta sẽ huy hại sự mạnh mẽ của người và sự mạnh mẽ của nhà cha ngươi, đến đỗi chẳng còn một người già trong họ hàng ngươi nữa. **32** Giữa các phước lành mà Đức Giê-hô-va giáng cho Y-sơ-ra-ên, ngươi sẽ thấy nhà ngươi bị bần khổ, và trong họ hàng người sẽ chẳng hề có người già nữa. **33** Nếu trong nội nhà ngươi có một người mà ta không truất khỏi bàn thờ ta, ấy để làm cho ngươi mỏi mắt rầu lòng; các kẻ nhà ngươi sanh sán sẽ chết lúc xuân xanh. **34** Điều sẽ xảy đến cho hai con ngươi, là Hóp-ni và Phi-nê-a, sẽ dùng làm dấu hiệu cho ngươi: cả hai đều sẽ chết trong một ngày. **35** Đoạn, ta sẽ lập cho ta một thầy tế lễ trung tín; người sẽ làm theo lòng ta và ý ta. Ta sẽ cất cho người một nhà vững bền,

và người sẽ đi trước mặt Đáng chịu xúc dầu của ta luôn luôn. **36** Ai trong họ hàng ngươi còn sống, sẽ đi đến lạy trước mặt người, hầu cho được một miếng bạc cùng một ổ bánh, và sẽ nói rằng: Xin ông hãy phong cho tôi một chức tế lễ, để tôi được một miếng bánh ăn.

**3** Sa-mu-ên thơ áu phục sự Đức Giê-hô-va tại trước mặt Hê-li. Trong lúc đó, lời của Đức Giê-hô-va lấy làm hiềm hoí, và những sự hiện thấy chẳng nồng có. **2** Vâ, bây giờ Hê-li khởi làng mắt, chẳng thấy rõ. Có ngày kia, người đương nằm tại chỗ mình quen nằm, **3** đèn của Đức Chúa Trời chưa tắt, Sa-mu-ên nằm ngủ trong đèn thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi có cái hòm thánh. **4** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va gọi Sa-mu-ên; người thưa rằng: Cố tôi đây! **5** Đoạn, người chạy đến gần Hê-li, mà rằng: Cố tôi đây, vì ông có kêu tôi. Hê-li đáp: Ta không kêu, hãy ngủ lại. Rồi người đi ngủ lại. **6** Đức Giê-hô-va lại gọi nữa rằng: Hởi Sa-mu-ên! Sa-mu-ên chỗi dậy, đi đến cùng Hê-li, mà rằng: cố tôi đây, vì ông đã kêu tôi. Người đáp: Hởi con, ta không kêu, hãy đi ngủ lại đi. **7** Vâ, Sa-mu-ên chưa biết Giê-hô-va; lời Đức Giê-hô-va chưa được bày tỏ ra cho người. **8** Đức Giê-hô-va lại gọi Sa-mu-ên lần thứ ba; người chỗi dậy, đi đến gần Hê-li, mà rằng: Cố tôi đây, vì ông đã kêu tôi. Bấy giờ, Hê-li hiểu rằng Đức Giê-hô-va gọi đứa trẻ. **9** Người nói cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy đi ngủ đi, và nếu có ai gọi con, con hãy nói: Hởi Đức Giê-hô-va, xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đương nghe! Vậy, Sa-mu-ên đi nằm tại chỗ mình. **10** Đức Giê-hô-va đến đứng tại đó, gọi như các lần trước: Hởi Sa-mu-ên! hởi Sa-mu-ên! Sa-mu-ên thưa: Xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đương nghe! **11** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Ngày ta sẽ làm ra trong Y-sơ-ra-ên một sự, phàm ai nghe đến, lỗ tai phải bắt lùng bùng. **12** Bấy giờ, ta sẽ làm ứng nghiệm nơi Hê-li các lời hăm dọa ta đã phán về nhà người; ta sẽ khởi sự và làm cho hoàn thành. **13** Ta có báo trước rằng ta sẽ đoán xét nhà người đời đời, vì người đã biết tánh nết quái gở của các con trai mình, mà không cảm. **14** Bởi cớ đó, ta thè cùng nhà Hê-li rằng tội phạm của nhà ấy sẽ chẳng hề thuộc được, hoặc bởi hi sinh hay là bởi của lễ chay. **15** Sa-mu-ên nằm ngủ cho đến sáng, đoạn mở các cửa đền của Đức Giê-hô-va. Người sợ không dám thuật sự hiện thấy này cho Hê-li. **16** Nhưng Hê-li gọi Sa-mu-ên mà rằng: Sa-mu-ên, hởi con! Người thưa: Cố tôi đây. **17** Hê-li nói: Đức Giê-hô-va có phán cùng con lời gì? Xin con đừng giấu chi cùng ta hết. Nếu con giấu một thí chi trong mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán cùng con, nguyện Đức Chúa Trời phạt con nặng nề. **18** Sa-mu-ên bèn thuật lại hết, chẳng giấu gì với người. Hê-li đáp rằng: Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài! **19** Sa-mu-ên trở nên khôn lớn, Đức Giê-hô-va ở cùng người: Ngài chẳng để một lời nào của người ra hư. **20** Từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, cả Y-sơ-ra-ên đều biết rằng Sa-mu-ên được lập làm tiên tri của Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va cứ hiện ra tại Si-lô, vì ấy tại Si-lô mà Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Sa-mu-ên, khiến cho người biết lời của Ngài.

**4** Lời của Sa-mu-ên được rao truyền cho cả Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên ra trận đón những người Phi-li-tin, và đóng trại

gần É-bên-Ê-xe, còn người Phi-li-tin đóng trại tại A-phéc. 2 Dân Phi-li-tin dàn trận đánh Y-sor-ra-ên; lúc giáp trận, Y-sor-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại và giết tại chiến trường ước bốn ngàn người. 3 Khi dân sự đã trở về trại quân, các trưởng lão Y-sor-ra-ên nói rằng: Cớ sao ngày nay Đức Giê-hô-va để cho dân Phi-li-tin đánh bại chúng ta? Chúng ta hãy đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở tại Si-lô; phải đem hòm đó về tại giữa chúng ta, nó sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù địch chúng ta! 4 Vậy dân sự bèn sai những sứ giả đến Si-lô, từ đó đem về hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đáng ngự giữa các Chê-ru-bin. Hai con trai của Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều đi theo hòm giao ước của Đức Chúa Trời. 5 Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vào trại quân, cả Y-sor-ra-ên đều reo tiếng vui mừng lớn, đến đổi đất phái rúng động. 6 Khi dân Phi-li-tin nghe tiếng ấy, bèn hỏi rằng: Tiếng reo mừng lớn trong trại quân Hê-bo-rơ có nghĩa chi? Thì có người thuật lại cho chúng hay rằng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đã đến trong trại quân. 7 Dân Phi-li-tin bèn sợ, vì nói rằng: Đức Chúa Trời đã ngự đến trong trại quân. Rồi la rằng: Khốn nạn cho chúng ta thay! Khi trước chẳng hề có xảy ra như vậy! 8 Khốn nạn cho chúng ta thay! Ai sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay các thần quyền năng dường kia? Ấy là các thần đó đã hành hại dân É-díp-tô dù các thứ tai vạ tại trong đồng vắng. 9 Hỡi người Phi-li-tin, hãy mạnh bạo, hãy nêu mặt trượng phu! Kéo các ngươi trở làm tôi mọt dân Hê-bo-rơ, như họ đã làm tôi mọt các ngươi chăng! Khá nêu mặt trượng phu và chiến đấu đi! 10 Vậy, dân Phi-li-tin chiến đấu, và Y-sor-ra-ên bị bại, mỗi người chạy trốn về trại mình. Ấy là một sự bại trận lớn lảm; ba vạn lính bộ trong Y-sor-ra-ên bị ngã chết. 11 Hòm của Đức Chúa Trời bị cướp lấy, còn hai con trai Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều chết. 12 Một người Bên-gia-min chạy trốn khỏi giặc, đến tại Si-lô nội ngày đó, quần áo rách ra, đầu đóng bụi cát. 13 Khi người ấy đến, Hê-li đương ngồi trên ghế mình tại bên mé đường, trông đợi cách áy này; vì lòng Hê-li run sợ về hòm của Đức Chúa trời. Người ấy vào thành báo tin đó, cả thành bèn kêu la lên. 14 Hê-li nghe tiếng là này thì nói: Sự ồn ào này là chi? Tức thì người đó lật đật báo tin cho Hê-li. 15 Vá, Hê-li đã chín mươi tám tuổi, mắt đui, không thể thấy được. 16 Người đó nói cùng Hê-li rằng: Tôi là người ở chiến trường đây, ngày nay tôi được thoát khỏi cơn trận. Hê-li hỏi rằng: Hỡi con, đã xảy ra làm sao. 17 Sứ giả tiếp rằng: Y-sor-ra-ên đã chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin; dân sự bị đại bại. Lại, hai con trai của ông, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đã chết, và hòm của Đức Chúa trời đã bị cướp lấy. 18 Người vừa nói đến hòm của Đức Chúa trời, thì Hê-li ngã ngửa xuống khỏi ghế mình ở bên phía cửa, gãy cổ và chết, vì người đã già yếu và nặng nề. Người đã làm quan xét cho Y-sor-ra-ên trong bốn mươi năm. 19 Con dâu người, là vợ của Phi-nê-a, đương có thai gần đẻ; khi nàng nghe tin về việc cướp lấy hòm của Đức Chúa trời, cùng hay rằng ông già và chồng mình đã chết, thì thình lình bị đau đớn, khom xuống và đẻ. 20 Trong lúc nàng gần chết, các người đàn bà có mặt đó nói rằng: Chờ sơ chi, nàng đã sanh một con trai. Nhưng nàng không đáp lại, chẳng đếm xỉa chi các lời đó. 21 Nàng đặt tên cho đứa trẻ là Y-ca-bốt, vì nàng nói rằng: Sự

vinh hiển đã lia khói Y-sor-ra-ên; nàng nói ngụ ý về sự mất hòm của Đức Chúa Trời, về sự chết của ông già và chồng mình. 22 Nàng lại tiếp: Thật, sự vinh hiển của Y-sor-ra-ên đã mất rồi, vì hòm của Đức Chúa Trời đã bị cướp lấy.

**5** Phi-li-tin lấy hòm của Đức Chúa Trời, đi từ É-bên-Ê-xe tới Ách-dốt. 2 Đoạn, chúng lấy hòm của Đức Chúa Trời đi vào đền Đa-gôn, để ở bên Đa-gôn. 3 Sáng ngày sau, dân Ách-dốt dậy sớm, thấy Đa-gôn nằm sải mặt úp xuống đất trước mặt hòm của Đức Giê-hô-va. Chúng nó bèn đem Đa-gôn đặt lại tại chỗ nó. 4 Ngày sau chúng nó trở vào sớm, Đa-gôn lại còn té xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va, đầu và hai tay đều rơi ra, nằm trên ngạch cửa, chỉ còn cái mình nó mà thôi. 5 Bởi có áy, cho đến ngày nay, những thầy cả của Đa-gon, và phàm người nào vào trong đền nó, đều tránh không đặt chân trên ngạch cửa. 6 Nhưng tay Đức Giê-hô-va giáng họa lớn trên dân sự Ách-dốt, dân sự tàn hại đến trong xứ chúng nó, lấy bịnh trĩ lậu hành hại Ách-dốt và địa phận nó. 7 Dân Ách-dốt thấy mình như vậy, bèn kêu là rằng: Hòm của Đức Chúa Trời Y-sor-ra-ên chở ở nơi chúng ta, vì tay Ngài giáng họa lớn trên chúng ta và trên Đa-gôn, là thần của chúng ta. 8 Chúng sai sứ thần nhóm hết thảy quan trưởng của dân Phi-li-tin, mà hỏi rằng: Chúng ta sẽ làm sao về hòm của Đức Chúa Trời của dân Y-sor-ra-ên? Các quan trưởng đáp: Phải đem hòm của Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên đến Gát. Người ta bèn đem hòm của Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên đến đó. 9 Người ta vừa đem hòm đi, thì tay Đức Giê-hô-va bèn phạt thành áy, khiến cho nó bị sự kinh khiếp rất lớn. Ngài hành hại dân thành đó, từ đứa nhỏ cho đến người lớn; chúng đều bị bịnh trĩ lậu phát ra. 10 Bấy giờ, chúng nó sai gởi hòm của Đức Chúa Trời đến Éc-rôn. Khi hòm đến, dân Éc-rôn kêu là rằng: Người ta khiêng hòm của Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên đến cùng ta để giết chúng ta và dân sự chúng ta! 11 Chúng nó sai thần nhóm hết thảy quan trưởng của dân Phi-li-tin, mà nói rằng: Hãy khiêng hòm của Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên đi, để nó trở về nơi cũ, và chớ làm cho chúng ta và dân sự chúng ta phải chết. Vì trong mọi thành đều có sự kinh khiếp hầu chết; tay Đức Giê-hô-va giáng họa tại đó cách dữ tợn. 12 Những kẻ nào không chết thì bị bịnh trĩ lậu; và tiếng kêu la của thành lén đến tận trời.

**6** Hòn của Đức Giê-hô-va ở bảy tháng trong xứ dân Phi-li-tin. 2 Đoạn, dân Phi-li-tin gọi những thầy cả và thuật sĩ, mà hỏi rằng: Chúng ta phải làm chi về hòm của Đức Giê-hô-va? Hãy nói cho chúng ta biết cách nào phải trả hòm ấy về nơi cũ. 3 Chúng nó đáp: Nếu các người gởi hòm của Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên về, thì chớ gởi đi không; nhưng phải trả cho Đức Giê-hô-va của lễ chuộc lỗi, rồi các ngươi sẽ được chữa lành, và biết tại cớ sao Ngài không ngừng giáng họa trên các ngươi. 4 Chúng nó hỏi: Của lễ chi chúng ta phải trả cho Ngài là lễ chuộc lỗi? Đáp rằng: Năm cái hình trĩ lậu bằng vàng, và năm con chuột bằng vàng, theo số quan trưởng của dân Phi-li-tin, vì hét thấy các ngươi, và các quan trưởng của các ngươi đều bị đồng một tai họa. 5 Hãy làm các hình trĩ lậu, và những hình con chuột vẫn phá xứ sở, rồi

tôn vinh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; có lẽ Ngài sẽ nhẹ tay trên các ngươi, trên thàn và xúi của các ngươi. **6** Sao các ngươi cứng lòng như dân È-díp-tô và Pha-ra-ôn đã làm? Sau khi Đức Giê-hô-va đã thi hành quyền năng trên dân È-díp-tô, họ há chẳng để cho Y-sơ-ra-ên đi sao? **7** Hè, hãy đóng một cái xe mới, và bắt hai con bò cái còn cho bú, chưa mang ách, thằng nó vào xe, rồi dẫn các con nhỏ chúng nó vào chuồng. **8** Ké đó, hãy lấy hòm của Đức Giê-hô-va để lén trên xe, rồi trong một cái tráp những đồ bằng vàng mà các ngươi sẽ dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm của lễ chuộc lỗi và đặt nó gần bên hông. Đoạn, hãy để cho cái hòm đi, **9** và xem chừng. Nếu nó đi lên về phía xúi nó, tức về hướng Bết-Sê-mết, thì át là Đức Giê-hô-va đã giáng họa lớn này trên chúng ta; bằng không, chúng ta sẽ biết chẳng phải tay Ngài đã hành hại chúng ta, nhưng các điều đó xảy đến tình cờ đó thôi. **10** Người Phi-li-tin đều làm như vậy, bắt hai con bò cái còn cho bú, thằng vào một cái xe, rồi nhốt các con nhỏ chúng nó trong chuồng. **11** Chúng để hòm của Đức Giê-hô-va lên trên xe luồn với cái tráp có con chuột bằng vàng, và hình trí lậu. **12** Hai con bò cái đi thẳng theo đường về Bết-Sê-mết, vừa đi vừa rống, không xây bến hưu, cũng không xây bến tâ. Các quan trưởng dân Phi-li-tin đi theo nó cho đến bờ cõi Bết-Sê-mết. **13** Bấy giờ, dân Bết-Sê-mết đương gặt lúa mì trong trũng, ngược mắt lên thấy cái hòm, thì lấy làm vui mừng. **14** Cái xe đến trong ruộng của Giô-suê tại Bết-Sê-mết và dừng lại đó. Nơi ấy có một hòn đá lớn, người ta bèn bửa gỗ của xe, và dâng hai bò cái làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. **15** Người Lê-vi cất hòm của Đức Giê-hô-va xuống khỏi xe, luôn với cái tráp ở bên đựng những vật bằng vàng, và để trên hòn đá lớn. Trong ngày đó, người Bết-Sê-mết dâng những của lễ thiêu và các của tế lễ khác cho Đức Giê-hô-va. **16** Năm quan trưởng của dân Phi-li-tin đã thấy điều đó, thì nội ngày trở về Éc-rôn. **17** Ngày là sô hình trí lậu bằng vàng mà dân Phi-li-tin dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm của lễ chuộc lỗi: một cái của Ách-đốt, một cái của Ga-xa, một cái của Ách-kê-lôn, một cái của Gát, một cái của Éc-rôn. **18** Chúng nó lại dâng trả thêm hình con chuột vàng bằng bao nhiêu số thành Phi-li-tin thuộc về năm quan trưởng, hoặc thành kiên cố hay là làng nhà quê. Hòn đá lớn ấy, là nơi người ta để hòm của Đức Giê-hô-va; nó ở tại trong ruộng của Giô-suê, người Bết-Sê-mết, làm ký niệm về điều đó cho đến ngày nay. **19** Đức Giê-hô-va hành hại dân Bết-Sê-mết, vì chúng nó có nhìn vào hòm của Đức Giê-hô-va; Ngài hành hại bảy mươi người của dân sự. Dân sự đều để tang vì Đức Giê-hô-va đã hành hại họ một tai vạ rất nặng. **20** Bấy giờ, dân Bết-Sê-mết nói: Ai có thể đứng nổi trước mặt Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chí thánh? Khi hòm lìa khỏi chúng ta, thì sẽ đi đến ai? **21** Chúng nó sai sứ đến dân Ki-ri-át-Giê-a-rim mà nói rằng: Dân Phi-li-tin đã đem hòm của Đức Giê-hô-va về, hãy đi xuống đem nó về nơi các ngươi.

**7** Người Ki-ri-át-Giê-a-rim đến thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va, đem vào nhà A-bi-na-đáp, ở trên gò nồng, rồi biệt riêng ta È-lê-a-sa, con trai người, để coi giữ hòm của Đức Giê-hô-va. **2** Hòm của Đức Giê-hô-va để tại Ki-ri-át-Giê-a-rim lâu ngày, đến đỗi trá qua hai mươi năm, cả nhà Y-sơ-ra-

ên đều than nhở Đức Giê-hô-va; **3** Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu các ngươi thật hết lòng trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì khá cát khói giữa các ngươi những thàn lâ và tượng Át-tat-tê, hết lòng theo Đức Giê-hô-va, chỉ phục sự một mình Ngài mà thôi. Ngài át sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay dân Phi-li-tin. **4** Dân Y-sơ-ra-ên bèn dẹp những hình tượng của Ba-anh và của Át-tat-tê, rồi phục sự một mình Đức Giê-hô-va mà thôi. **5** Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy nhóm hiệp cả Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba, ta sẽ cầu Đức Giê-hô-va giùm cho các ngươi. **6** Chúng Hội hiệp tại Mích-ba, múc nước và đổ ra trước mặt Đức Giê-hô-va. Trong ngày đó chúng cũ ăn và, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên đoán xét dân Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba. **7** Khi dân Phi-li-tin đã hay rằng dân Y-sơ-ra-ên hội hiệp tại Mích-ba, thì các quan trưởng của chúng nó lên đánh Y-sơ-ra-ên. Nghe tin này, dân Y-sơ-ra-ên run sợ trước mặt dân Phi-li-tin, **8** nói cùng Sa-mu-ên rằng: Xin chớ vì chúng tôi mà ngừng kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, để Ngài giải cứu chúng tôi khỏi tay dân Phi-li-tin. **9** Sa-mu-ên bắt một con chiên con còn bú, dâng nó làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. Đoạn, người vì Y-sơ-ra-ên cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời. **10** Trong lúc Sa-mu-ên dâng của lễ thiêu, dân Phi-li-tin đến gần đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. Nhưng trong ngày đó Đức Giê-hô-va khiến sấm sét nô vang trên dân Phi-li-tin, làm cho thua vỡ chạy, và chúng nó bị đánh bại trước mặt Y-sơ-ra-ên. **11** Dân Y-sơ-ra-ên từ Mích-ba ra, đuổi theo dân Phi-li-tin, và đánh chúng nó cho đến dưới Bết-cat. **12** Bấy giờ, Sa-mu-ên lấy một hòn đá dựng lên giữa khoảng Mích-ba và Sen, đặt tên là È-bên-È-xe. Vì người nói rằng: Đức Giê-hô-va đã cứu giúp chúng tôi đến bây giờ. **13** Dân Phi-li-tin bị bắt phục; chẳng còn xâm lấn địa phận của Y-sơ-ra-ên nữa. Trọn đời Sa-mu-ên, tay của Đức Giê-hô-va nhận trên dân Phi-li-tin. **14** Các thành mà dân Phi-li-tin đã chiếm lấy của Y-sơ-ra-ên, từ Éc-rôn đến Gát, đều được trả lại cho Y-sơ-ra-ên; và Y-sơ-ra-ên giải thoát địa hạt các thành ấy khỏi tay dân Phi-li-tin. Bèn có sự hòa bình giữa Y-sơ-ra-ên và dân A-mô-rít. **15** Sa-mu-ên làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trọn đời mình. **16** Mỗi năm người tuần hành khắp Bê-tên, Ghinh-ganh, và Mích-ba, mà đoán xét dân sự trong các thành ấy. **17** Đoạn, người trở về Ra-ma, là nơi có nhà người. Ở Ra-ma người cung đoán xét Y-sơ-ra-ên, và lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại đó.

**8** Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên. **2** Con đầu lòng, tên là Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-e-Sê-ba. **3** Nhưng hai con trai người chẳng noi theo gương người, xiêu lòng tham của, nhậm lấy hối lộ, và trái lệch sự công bình. **4** Hết thấy những trưởng lão đều hiệp lại, đến tìm Sa-mu-ên tại Ra-ma, **5** và nói rằng: Kia, ông đã già yếu, còn các con trai ông lại chẳng noi theo gương của ông. Bây giờ, xin hãy lập trên chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi, y như các dân tộc khác đã có rồi. **6** Các lời chúng nói rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi; chẳng dẹp ý Sa-mu-ên; Sa-mu-ên bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va. **7** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo mọi lời

dân sự nói cùng cùng ngươi; ấy chẳng phải chúng nó từ chối ngươi đâu, bèn là từ chối ta đó, hầu cho ta chẳng cai trị chúng nó nữa. **8** Chúng nó đối ở cùng ngươi y như chúng nó đã thường làm từ khi ta đem chúng nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay; chúng nó đã lia bô ta đặng hầu việc các thần khác. **9** Vậy bây giờ, hãy nghe theo lời chúng nó, song chớ quên báo cáo cho chúng nó cách nghiêm trang và tỏ ra cho biết vua cai trị chúng nó đó sẽ để chúng nó ra làm sao. **10** Sa-mu-ên thuật lại mọi lời của Đức Giê-hô-va cho dân sự đã cầu xin Ngài một vua, **11** mà rằng: Nay là cách của vua sẽ cai trị các ngươi. Người sẽ bắt con trai các ngươi đánh đánh xe mình, hoặc đặt vào quân kỵ, để chạy trước xe của ngươi. **12** Người sẽ lập chúng nó làm trưởng ngàn người và và trưởng năm mươi người, hoặc bắt chúng nó cày ruộng người, gặt mùa màng người, chế tạo binh khí người, và đồ đặc của xe cộ người. **13** Người sẽ bắt con gái các ngươi làm thợ chế dầu thơm, làm dầu bếp, và thợ bánh mì. **14** Người sẽ thâu vật tốt nhất của ruộng, vườn nho, và cây ô-li-ve của các ngươi, đặng phát cho tôi tớ ngươi. **15** Người sẽ đánh thuế một phần mươi về ngũ cốc và vườn nho các ngươi, mà phân phát cho những hoạn quan và tôi tớ ngươi. **16** Người sẽ bắt những tôi trai, tớ gái, trai tráng hạng của các ngươi, đến đổi bắt con lừa các ngươi, mà dùng vào công việc ngươi. **17** Người sẽ đánh thuế một phần mươi về những bầy chiên các ngươi, và các ngươi sẽ làm tôi moi người. **18** Bấy giờ các ngươi sẽ kêu la vì cớ vua mà các ngươi đã chọn, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các ngươi đâu. **19** Dân sự chối không nghe lời của Sa-mu-ên, mà rằng: Không, phải có một vua trên chúng tôi. **20** Chúng tôi muốn như các dân tộc khác; vua chúng tôi sẽ đoán xét chúng tôi, đi trước đầu chúng tôi, mà đánh giặc cho chúng tôi. **21** Sa-mu-ên nghe mọi lời của dân sự, bèn thưa lại cùng Đức Giê-hô-va. **22** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo tiếng chúng nó và ban cho chúng nó một vua. Bấy giờ, Sa-mu-ên bèn nói cùng các ngươi Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi ai nấy hãy trở về thành mình.

**9** Bấy giờ, có một người Bên-gia-min, tên là Kích, con trai A-bi-ên, cháu Xê-rô, chắt Bê-cô-rát, chít A-phi-ác, là con trai của một người Bên-gia-min. Kích vốn một người dũng sĩ, **2** có một con trai, tên là Sau-lơ, còn trẻ và lịch sự. Trong dân Y-sơ-ra-ên chẳng ai lịch sự bằng người; người cao hơn cả dân sự từ vai trở lên. **3** Một ngày kia, những lừa cái của Kích, cha Sau-lơ, bị lạc. Kích nói cùng Sau-lơ, con trai mình, rằng: Hãy đem theo một tôi tớ, đi tìm những lừa cái. **4** Người đi khắp núi Ép-ra-im, khắp xứ Sa-li-sa, mà không tìm được; lại trãi qua xứ Sa-lim, xứ Bên-gia-min, song cũng không gặp. **5** Đến trong xứ Xu-phơ, Sau-lơ nói cùng tôi tớ theo mình, rằng: Ngày chúng ta hãy trở về, kéo cha ta đã đành mất lừa, lại lo cho chúng ta chẳng. **6** Ké tôi tớ đáp cùng Sau-lơ rằng: Hãy nghe, trong thành này có một người của Đức Chúa Trời, là người rất tôn trọng; mọi sự người nói trước điều ứng nghiệm chẳng sai. Vậy, chúng ta hãy đi đến đó. Có lẽ người sẽ chỉ cho chúng ta con đường phải nương theo. **7** Sau-lơ nói cùng kẻ tôi tớ mình, rằng: Phải, chúng ta hãy đi đó. Nhưng chúng ta phải lấy gì mà dâng cho người?

Các bao chúng ta đều hết lương thực, và chúng ta chẳng còn một lễ vật nào để dâng cho người của Đức Chúa Trời! Chúng ta còn chí? **8** Ké tôi tớ tiếp rằng: Tôi có trong mình một phần tư siêc-lo bạc; tôi sẽ dâng bạc đó cho người của Đức Chúa Trời, rồi người sẽ chỉ đường cho chúng ta. **9** (Thuở xưa, trong Y-sơ-ra-ên, hễ người ta đi cầu vấn Đức Chúa Trời, thì thường nói rằng: Chúng ta hãy đi tìm người tiên kiền; vì người mà thiên hạ ngày nay gọi là tiên tri, ngày xưa gọi là người tiên kiền). **10** Sau-lơ nói cùng kẻ tôi tớ rằng: Người nói phải; chúng ta hãy đi. Hai người bèn đi đến thành người của Đức Chúa Trời ở. **11** Khi hai người đi lên đường dốc về thành, thì gặp những con gái trẻ đi ra mức mướt, bèn hỏi rằng: Đáng tiên kiền có đây chăng? **12** Các con gái trẻ đáp rằng: Có, kia người ở đằng trước mặt ông. Nhưng hãy đi mau, vì ngày nay người đến thành, bởi bá tánh có việc tế lễ tại nơi cao. **13** Khi vào thành, hai ông chắc sẽ gặp người trước khi chưa lên nơi cao đặng dự lễ. Bá tánh không ăn trước khi người đến, vì người phải chúc phước cho của lễ; xong rồi, các người dự tiệc mới ăn. Vậy, hãy đi lên, nội ngày nay hai ông chắc sẽ gặp người. **14** Hai người đi lên thành; khi vừa vào thành, bèn gặp Sa-mu-ên đi ra đặng lên nơi cao. **15** Vâng, ngày trước khi Sau-lơ đến, Đức Giê-hô-va tỏ ra cho Sa-mu-ên, mà rằng: **16** Ngày mai, tại giờ này, ta sẽ sai một người ở xứ Bên-gia-min đến cùng ngươi, ngươi sẽ xức dầu cho người làm vua của dân Y-sơ-ra-ên ta. Người sẽ giải cứu dân ta khỏi tay dân Phi-li-tin; vì ta đã đoái xem dân ta, và tiếng của chúng đã thấu đến ta. **17** Khi Sa-mu-ên thấy Sau-lơ, Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Kìa là người mà ta đã bảo ngươi; ấy người sẽ quản trị dân ta. **18** Sau-lơ đến gần Sa-mu-ên tại cửa thành mà nói cùng người rằng: Xin ông hãy chỉ cho tôi nhà của đáng tiên kiền. **19** Sa-mu-ên đáp cùng Sau-lơ rằng: Ta là đáng tiên kiền đây. Hãy đi trước ta lên nơi cao. Ngày nay hai người sẽ ăn bữa cùng ta; đến mai ta sẽ tỏ cho ngươi mọi điều trong lòng ngươi, đoạn để ngươi đi. **20** Còn những lừa cái mà ngươi đã mất ba ngày nay, chớ lo lắng về chúng nó; vì đã kiếm được rồi. Vâng, mọi vật quý trọng hơn hết trong Y-sơ-ra-ên đã dành cho ai? Há chẳng phải cho ngươi và cho cả nhà của cha ngươi sao? **21** Sau-lơ đáp: Tôi chỉ là một người Bên-gia-min, là một chi phái nhỏ hơn hết trong Y-sơ-ra-ên; nhà tôi lại hèn mọn hơn hết các nhà của chi phái Bên-gia-min. Nhân sao ông nói với tôi giọng như vậy. **22** Sa-mu-ên dẫn Sau-lơ và kẻ tôi tớ người vào phòng, rồi mời ngồi chỗ thứ nhất trong các người dự tiệc, số chừng ba mươi người. **23** Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng đầu bếp rằng: Hãy bưng phần ta đã trao cho ngươi, và ta đã dặn để riêng ra. **24** Đầu bếp lấy chả vai và miếng bọc chung quanh, đem dọn cho Sau-lơ, Sa-mu-ên tiếp rằng: Kìa, miếng đã để dành cho ngươi trước ở mặt ngươi; hãy ăn đi, từ khi ta định mời dân sự, ta đã giữ nó lại về tiệc này. Vậy, trong ngày đó, Sau-lơ ăn bữa cùng Sa-mu-ên. **25** Đoạn, chúng đều xuống khỏi nơi cao, vào trong thành; còn Sa-mu-ên trò chuyện cùng Sau-lơ trên mái nhà. **26** Qua ngày sau, hai người dậy sớm; khi hừng đông, Sa-mu-ên gọi Sau-lơ trên mái nhà mà nói rằng: Hãy đứng dậy, ta sẽ đưa ngươi đi. Sau-lơ đứng dậy, rồi Sa-mu-ên và Sau-lơ cả hai đồng đi ra. **27** Khi đến đầu thành, Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng:

Hãy truyền cho kẻ tôi tớ đi trước chúng ta. Kẻ tôi tớ bèn đi trước. Người tiếp rằng: Bây giờ, hãy dừng lại để ta nói cho người nghe lời của Đức Chúa Trời.

**10** Sa-mu-ên lấy một ve nhỏ đựng dầu, đỗ trên đầu Sau-lơ, hôn người, mà nói rằng: Ngày nay, khi đã là khỏi ta, người sẽ gặp hai người gần bên mộ Ra-chen, trên bờ cõi xứ Bên-gia-min, tại Xết-sa; họ sẽ nói với người rằng: Những lừa cái mà người đi tìm đã gặp được rồi; ngày cha người chẳng còn lo đến lừa cái nữa, nhưng lại lo sợ về các người, tự hỏi rằng: Phải lo liệu sao về con trai ta? **3** Từ đó người sẽ đi tới, đến cây dê bộp Tha-bô, người sẽ gặp ba người đi lên Bê-tên để thờ lạy Đức Chúa Trời, một người chở ba con dê đực, một người đem ba ổ bánh, và người thứ ba đem một bầu da rượu. **4** Chúng sẽ chào người và cho người hai ổ bánh mà người phải nhận lấy nơi tay chúng. **5** Kế sau, người sẽ đến Ghi-bê-a-Ê-lô-him, là nơi có một cái đòn của dân Phi-li-tin; khi đã vào thành, người sẽ gặp một đoàn tiên tri từ nơi cao xuồng, có đòn sắt, trống cõm, ống sáo, và đòn cầm đi trước; họ sẽ nói tiên tri. **6** Thần của Đức Giê-hô-va sẽ cảm động người nói tiên tri cùng chúng, rồi người sẽ hóa ra một người khác. **7** Khi người thấy các dấu hiệu này xảy ra, thì tùy cơ mà làm; Vì Đức Chúa Trời ở cùng người! **8** Đoạn hãy đi xuống trước ta đến Ghinh-ganh, ta sẽ theo người ở đó để dang rộng cửa lễ thiêu và cửa lỗ thù án. Người sẽ đợi bảy ngày cho đến chừng ta tới; bây giờ ta sẽ dạy người điều phải làm. **9** Sau-lơ vừa xây lưng lia khỏi Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời bèn đổi lòng người ra khác, và các dấu hiệu đã báo trước điều ứng nghiệm nội ngày ấy. **10** Khi Sau-lơ đến Ghi-bê-a, có một đoàn tiên tri đến đón người. Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người, người nói tiên tri giữa chúng. **11** Khi những kẻ vốn quen biết Sau-lơ trước, thấy người nói tiên tri với các đám tiên tri, thì hỏi nhau rằng: Con trai của Kích đã xảy ra làm sao? Sau-lơ cũng vào số các tiên tri ư? **12** Có người ở Ghi-bê-a đáp rằng: Mà cha họ là ai? Bởi đó có câu ngan ngữ rằng: Sau-lơ há cũng vào số các tiên tri ư? **13** Khi Sau-lơ thôi nói tiên tri, thì đi lên nơi cao. **14** Chú Sau-lơ hỏi người và kẻ tôi tớ rằng: Hai người đi đâu? Sau-lơ thưa rằng: Đi kiểm những lừa cái; và vì không gặp được, chúng tôi có cầu ván Sa-mu-ên. **15** Chú Sau-lơ tiếp rằng: Xin cháu hãy tố cho chú biết điều Sa-mu-ên đã nói cùng hai người. **16** Sau-lơ thưa cùng chủ mình rằng: Người đã dạy tôi cho chúng tôi rằng lừa cái đã tìm được rồi. Nhưng Sau-lơ không tố gì về Sa-mu-ên đã nói về việc nước. **17** Sa-mu-ên nhóm hiệp dân sự trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mich-ba, **18** rồi nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô; ta đã giải cứu các người khỏi tay dân Ê-díp-tô và khỏi tay mọi vua hà hiếp các người. **19** Ngày nay các người từ chối Đức Chúa Trời của các người, là Đáng đã giải cứu các người khỏi mọi sự hoạn nạn và nguy hiểm; các người đã thưa cùng Ngài rằng: Xin hãy lập một vua quản trị chúng tôi! Vậy bây giờ, hãy ứng hầu trước mặt Đức Giê-hô-va từ chi phái và từ hằng ngàn người. **20** Sa-mu-ên biểu mọi chi phái Y-sơ-ra-ên

đến gần, rồi chi phái Bên-gia-min được chỉ định. **21** Người biểu chi phái Bên-gia-min đến gần từ họ hàng, rồi họ Mát-ri được chỉ định. Đoạn, Sau-lơ, con trai của Kích được chỉ định. Người ta tìm Sau-lơ nhưng không thấy. **22** Chúng bèn hỏi lại Đức Giê-hô-va rằng: Còn có người nào khác sẽ đến đây chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Kia, nó ẩn trong đồ đặc kia. **23** Người ta chạy tìm người tại chỗ đó. Sau-lơ ra mặt giữa dân sự, người cao hơn cả chúng từ vai trở lên. **24** Sa-mu-ên nói cùng cả dân sự rằng: Các người có thấy người mà Đức Giê-hô-va đã chọn chăng? Trong cả dân sự không có ai giống như người. Hết thảy đều tung hô mà la lên rằng: Nguyện vua vạn tuế! **25** Sa-mu-ên tuyên giảng luật pháp của nước tại trước mặt dân sự, chép trong một cuốn sách mà người để trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, Sa-mu-ên cho cả dân sự ai về nhà này. **26** Sau-lơ cũng về nhà mình tại Ghi-bê-a, có những người đồng sĩ chịu Đức Chúa Trời cảm động lòng đều đi theo người. **27** Song có mấy người phi đồ nói rằng: Hắn đó cứu giúp chúng ta được việc chi? Chúng nó khinh dè người, không đem lễ vật gì cho người hết. Nhưng Sau-lơ già đò không nghe.

**11** Na-hách, người Am-môn, đi ra đến vây Gia-be trong Ga-la-át. Cá dân Gia-be nói cùng Na-hách rằng: Hãy lập ước cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục sự ông. **2** Na-hách, người Am-môn, đáp rằng: Ta sẽ lập ước cùng các người theo cách này: phải khoét hết thảy con mắt hữu của các người, để gieo sự si nhục cho cả Y-sơ-ra-ên. **3** Các trưởng lão Gia-be nói cùng người rằng: Xin hãy cho chúng tôi bảy ngày đình chiến, chúng tôi sẽ sai sứ giả đến khắp địa phận Y-sơ-ra-ên; nếu không ai giải cứu chúng tôi, thì chúng tôi sẽ đi ra hàng đầu. **4** Vậy, những sứ giả đi đến Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ, thuật lại các lời ấy cho dân sự nghe. Cá dân sự bèn cất tiếng lên khóc. **5** Lúc ấy, Sau-lơ ở ruộng trở về, đi sau bò mình; người hỏi rằng: Cớ chi dân sự khóc như vậy? Người ta thuật lại lời các người Gia-be đã nói. **6** Vừa nghe tin này, Sau-lơ được Thần của Đức Chúa Trời cảm động, và cơn giận người nổi phùng phùng. **7** Người bắt một cặp bò, sá ra từng miếng, gởi cho sứ giả đem đến khắp địa phận Y-sơ-ra-ên với lời rao này: Phàm ai không ra theo Sau-lơ và Sa-mu-ên, thì các con bò nó tất sẽ bị làm như vậy. Sự kinh khủng của Đức Giê-hô-va giáng trên dân sự, nên hết thảy chúng đều đi ra như chi một người. **8** Sau-lơ kiểm điểm chúng tại Bê-xéc; có ba trăm ngàn người Y-sơ-ra-ên và ba mươi ngàn người Giu-đa. **9** Chúng nói cùng sứ giả đã đến rằng: Hãy nói cùng người Gia-be trong Ga-la-át: Đến mai, khi mặt trời đã nắng nóng, thì anh em sẽ được giải cứu. Những sứ giả đi về thuật lại các lời này cho dân Gia-be. Dân này lấy làm vui mừng, **10** và nói cùng người Am-môn rằng: Ngày mai, chúng ta sẽ đi ra cùng các người, các người sẽ dài chúng ta theo ý mình lấy làm phái. **11** Nhưng sáng ngày mai, Sau-lơ chia dân sự ra làm ba đạo, hâm dinh dân Am-môn vừa lúc canh năm, và đánh dân Am-môn cho đến gần đứng bóng. Những người thoát khỏi thì bị tàn lịc đến dỗi không có hai người chung nhau. **12** Dân sự nói cùng Sa-mu-ên rằng: Ai đã nói: Sau-lơ hả sỉ tri vì trên chúng ta sao? Hãy phó những người đó cho chúng tôi giết đi. **13** Nhưng Sau-lơ

đáp: Chẳng ai sẽ bị xử tử trong ngày nay; vì ngày nay Đức Giê-hô-va đã làm sự giải cứu trong Y-sơ-ra-ên. **14** Sa-mu-ên nói cùng dân sự rằng: Chúng ta hãy đi đến Ghinh-ganh để lập nước lại. **15** Cả dân sự đều đi đến Ghinh-ganh; tại đó, trước mặt Đức Giê-hô-va, chúng lập Sau-lo làm vua. Tại đó chúng dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va. Đoạn, Sau-lo và hết thảy người Y-sơ-ra-ên vui mừng khôn xiết.

**12** Bây giờ, Sa-mu-ên nói cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ta đã vâng theo mọi lời các ngươi nói cùng ta; ta đã lập một vua trên các ngươi; **2** rày vua ấy sẽ đi trước đầu các ngươi. Còn ta đã già, tóc bạc, các con trai ta ở cùng các ngươi. Ta đã đi trước đầu các ngươi từ khi ta còn thơ ấu cho đến ngày nay. **3** Vậy, ta đây, hãy làm chứng về ta tại trước mặt Đức Giê-hô-va và trước kẻ chịu xức dầu Ngài. Ta có bắt bò ai chăng? Bắt lừa ai chăng? Ta có lừa đổi ai chăng? Hành hung cùng ai chăng? Ta có nhận của hối lộ nơi tay ai đang vi nó mà nhầm mắt ta chăng? Ví bằng có làm vậy, át ta sẽ trả lại cho các ngươi. **4** Chúng đáp rằng: Ông không có lừa đổi chúng tôi, không hành hung cùng chúng tôi, và không nhận lấy chi nơi tay ai hết. **5** Người tiếp rằng: Đức Giê-hô-va chứng cho các ngươi; kẻ chịu xức dầu của Ngài cũng chứng rằng ngày nay các ngươi không tìm thấy gì trong tay ta. Chúng đáp: Nguyên Ngài làm chứng cho! **6** Sa-mu-ên nói cùng dân sự rằng: Đức Giê-hô-va là Đáng đã lập Môi-se và A-rôn, đem tổ phụ của các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **7** Vậy bây giờ, hãy ra mắt trước mặt Đức Giê-hô-va, ta sẽ luận cùng các ngươi về hết thảy những việc công bình mà Đức Giê-hô-va đã làm cho các ngươi và cho tổ phụ các ngươi. **8** Sau khi Gia-cốp đến xứ Ê-díp-tô, tổ phụ các ngươi có kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va sai Môi-se và A-rôn đem tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà lập họ ở trong chỗ này. **9** Nhưng họ quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nên Ngài phò họ cho Si-sê-ra, tổng binh của Hát-so, cho dân Phi-li-tin, và cho dân Mô-áp; chúng nó đều tranh chiến cùng họ. **10** Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Chúng tôi đã phạm tội, vì chúng tôi có lìa bỏ Đức Giê-hô-va, mà hầu việc những Ba-anh và Át-tát-tê; nhưng bây giờ, xin giải cứu chúng tôi khỏi tay kẻ thù nghịch chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục sự Ngài. **11** Đức Giê-hô-va đã sai Giê-ru-ba-anh, Bê-đan, Giép-thê, và Sa-mu-ên; Ngài giải cứu các ngươi khỏi kẻ thù nghịch xung quanh các ngươi, và các ngươi đã ở được an ổn vô sự. **12** Song thấy Na-hách, vua dân Am-môn, đến đánh các ngươi, các ngươi nói cùng ta rằng: Không được; phải có một vua cai trị chúng tôi; mà thật Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã là Vua các ngươi. **13** Bây giờ, kìa vua các ngươi đã chọn, và đã cầu xin. Đức Giê-hô-va đã lập người làm vua trên các ngươi. **14** Nếu các ngươi kính sợ Đức Giê-hô-va, phục sự Ngài, vâng theo lời phán Ngài, chẳng nghịch mạng lệnh của Ngài; nếu các ngươi và vua cai trị các ngươi vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì chắc các ngươi sẽ được may mắn. **15** Còn nếu các ngươi không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va, bội nghịch mạng lệnh của Ngài, thì tay của Đức Giê-hô-va át sẽ giáng họa trên các ngươi như đã giáng họa trên tổ phụ các ngươi. **16** Vậy, bây giờ hãy đứng tại đây, đặng xem việc lớn

mà Đức Giê-hô-va sẽ làm trước mắt các ngươi. **17** Ngày nay, há chẳng phải là mùa gặt lúa mì sao? Ta sẽ cầu khấn Đức Giê-hô-va; Ngài sẽ làm sám sét và mưa, để các ngươi biết và thấy mình đã phạm sự ác lớn trước mặt Đức Giê-hô-va, bởi vì đã xin một vua. **18** Sa-mu-ên bèn cầu khấn Đức Giê-hô-va; trong ngày đó Đức Giê-hô-va làm sám sét và mưa; cả dân sự lấy làm sợ Đức Giê-hô-va và Sa-mu-ên lắm. **19** Hết thảy đều nói cùng Sa-mu-ên rằng: Xin hãy vì những điều tớ của ông mà cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông, hầu cho chúng tôi không chết; vì chúng tôi đã thêm lỗi xin một vua vào các tội khác của chúng tôi. **20** Sa-mu-ên đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi. Thật các ngươi có làm mọi điều gian ác này; song chớ xây bỏ Đức Giê-hô-va, phải hết lòng phục sự Ngài, **21** chớ lìa bỏ Ngài đừng đi theo những hình tượng hư không, chẳng có ích chi, cũng không biết cứu; vì hình tượng chi là hư không mà thôi. **22** Đức Giê-hô-va vì cớ danh lớn mình, sẽ chẳng từ bỏ dân sự Ngài: chin thật, Đức Giê-hô-va đã định các người làm dân sự của Ngài. **23** Còn ta đây, cũng chẳng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà thôi cầu nguyện cho các ngươi. Ta sẽ dạy các ngươi biết con đường lành và ngay. **24** Chỉ hấy kính sợ Đức Giê-hô-va, lấy hết lòng trung tín phục sự Ngài; vì khá xem những việc lớn lao mà Ngài làm cho các ngươi là dường nào! **25** Nhưng nếu các ngươi cứ làm ác, thì các ngươi và vua các ngươi chắc sẽ bị diệt vong.

**13** Khi Sau-lo lên ngôi vua, thì đã được bốn mươi tuổi. Người đã cai trị trên Y-sơ-ra-ên hai năm, **2** bèn chọn ba ngàn người Y-sơ-ra-ên: hai ngàn người đặng ở cùng mình tại Mích-ma và trên núi Bê-tên, còn một ngàn người thì ở với Giô-na-than tại Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min. Dân sự còn lại, người cho về, ai nấy vào trong trại mình. **3** Giô-na-than đánh đòn Phi-li-tin ở tại Ghê-ba. Dân Phi-li-tin hay điều đó; Sau-lo hạ lệnh thổi kèn khắp xứ, mà rằng: Dân Hê-bo-rơ khá nghe biết! **4** Vậy, cả Y-sơ-ra-ên đều hay rằng Sau-lo đã đánh đòn Phi-li-tin và Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin ghen ghét. Bây giờ, dân sự bị nhóm hiệp lại bên Sau-lo tại Ghinh-ganh. **5** Khi ấy, dân Phi-li-tin hiệp lại đặng đánh Y-sơ-ra-ên: chúng có ba vạn cỗ xe, sáu ngàn lính kỵ, và quân lính đồng như cát trên bờ biển. Vậy, chúng nó đi lên, đóng trại tại Mích-ma, về hướng đông của Bết-a-ven. **6** Dân Y-sơ-ra-ên thấy mình nguy cấp vì bị chúng theo riết gần, bèn trốn ẩn trong hang đá, trong bờ bụi, trong gành đá, trong đồn lũy, và trong hầm hố. **7** Mấy người Hê-bo-rơ sang qua sông Giô-đanh, đến xứ Gát và Ga-la-át. Song Sau-lo còn ở tại Ghinh-ganh và hết thảy dân sự đi theo người đều run sợ. **8** Sau-lo đợi bảy ngày, là kỳ của Sa-mu-ên đã định; song vì Sa-mu-ên không đến Ghinh-ganh, dân sự bèn tan đi. **9** Bây giờ, Sau-lo nói: Hãy đem đến cho ta của lễ thiêu và của lễ thù ân; rồi người dâng của lễ thiêu. **10** Khi người dâng xong, kìa Sa-mu-ên bèn đến. Sau-lo đi ra đón đặng chào người. **11** Nhưng Sa-mu-ên bèn hỏi: Người đã làm chi? Sau-lo đáp rằng: Khi tôi thấy dân sự tan đi, ông không đến theo ngày đã định, và dân Phi-li-tin đã hiệp lại tại Mích-ma, **12** thì tôi nói rằng: Dân Phi-li-tin chắc sẽ hãm đánh tôi tại Ghinh-ganh, và tôi chưa cầu khấn Đức Giê-hô-va. Vì vậy, tôi miễn cưỡng dâng của lễ thiêu. **13** Sa-mu-ên nói cùng Sau-lo rằng: Người thật

có làm ngu dại, không vâng theo mạng linh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã truyền cho. Ví bằng có vâng theo, thì Đức Giê-hô-va át đã lập nước ngươi vững đời đời nơi Y-sơ-ra-ên; **14** nhưng bây giờ, nước ngươi sẽ không bền lâu. Đức Giê-hô-va đã chọn lấy cho mình một người theo lòng Ngài, đặt người ấy làm trưởng của dân sự Ngài, bởi vì ngươi không giữ theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. **15** Đoạn, Samu-ên đứng dậy, đi từ Ghihnh-ganh đến Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min, rồi Sau-lơ kiêm điểm dân ở cùng mình: có ước chừng sáu trăm người. **16** Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ngươi, cùng quân lính đi theo, đều đóng tại Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min, còn dân Phi-li-tin hạ trại tại Mích-ma. **17** Từ trong dinh Phi-li-tin có một toán quân cướp phá đi ra, chia làm ba đội: đội này theo con đường Oùp-ra, đi về xứ Su-anh; **18** đội kia noi con đường Bết-hô-rôn; còn đội thứ ba theo con đường ranh nằm trên trũng Sê-bô-im, về hướng đồng vắng. **19** Vả, trong cả xứ Y-sơ-ra-ên không có thợ rèn, bởi vì dân Phi-li-tin đã nói rằng: Hãy cầm người Hê-bo-rơ rèn gươm và giáo. **20** Hết thấy Y-sơ-ra-ên ai nấy đều đi xuống nơi Phi-li-tin đặng mướn rèn lưỡi cày, cuốc, rìu, và lưỡi hái mình; **21** lại khi nào lưỡi cày, cuốc, chia ba, hay là rìu bị mé sứt, thì đi xuống đặng mài và sửa cái đót lại. **22** Nên trong ngày tranh chiến chẳng có gươm cũng không có giáo nơi tay của cả dân sự đi theo Sau-lơ và Giô-na-than; chỉ có cho Sau-lơ và Giô-na-than, là con trai ngươi, dùng mà thôi. **23** Một đòn quân Phi-li-tin kéo ra đặng đón đèo Mích-ma.

**14** Một ngày kia, Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, nói cùng gã trai trẻ vác binh khí mình, mà rằng: Hè, chúng ta hãy đi qua đòn quân Phi-li-tin, đóng ở phía bên kia. Nhưng người chẳng nói cho cha mình hay. **2** Bây giờ, Sau-lơ ở tại đầu ranh Ghi-bê-a, dưới cây lựu của Mi-gô-rôn, còn đạo quân theo người ước chừng sáu trăm người. **3** A-hi-gia, con trai A-hi-túp, anh của Y-ca-bốt, con trai Phi-nê-a, cháu Hê-li, mặc áo ê-phót, làm thầy tế lễ tại Si-lô. Dân sự không biết Giô-na-than đi. **4** Ở giữa đèo mà Giô-na-than gắng sức đi đặng đến đòn Phi-li-tin, có một rãng đá ở bên này, và một rãng ở bên kia; cái này gọi là Bốt-sét, còn cái kia gọi là Sê-nê. **5** Một cái rãng đá mọc lên về phía bắc, đối ngang Mích-ma, còn cái kia ở tại phía nam, đối ngang Ghê-ba. **6** Giô-na-than nói cùng kẻ vác binh khí mình rằng: Hè, chúng ta hãy hâm đòn của những kẻ chẳng chịu cắt bì kia. Hoặc giả Đức Giê-hô-va sẽ hành sự vì chúng ta chẳng; vì Đức Giê-hô-va khiến cho số ít người được thắng cũng như số đông người vậy. **7** Kẻ vác binh khí của người thưa rằng: Hãy làm điều ông ước, và đi nơi nào ông muốn; lòng ông dẫn ông đi đâu, tôi sẽ theo đó. **8** Giô-na-than tiếp: Vậy, chúng ta hãy đi đến những người ấy, tỏ mình ra cho chúng nó. **9** Nếu chúng nó nói: Hãy đợi chúng ta đến cùng các ngươi, thì chúng ta sẽ đứng lại chỗ mình và không lên đến cùng chúng nó. **10** Còn nếu chúng nó nói rằng: Hãy lên đến chúng ta; thì chúng ta sẽ lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay chúng ta: điều đó sẽ dùng làm dấu hiệu cho chúng ta. **11** Vậy hai người đều đi lên đòn Phi-li-tin. Dân Phi-li-tin nói: Kìa, những người Hê-bo-rơ ra từ hang đá là nơi chúng

nó ẩn trốn kia. **12** Lính của đòn nói cùng Giô-na-than và kẻ vác binh khí mà rằng: Hãy đi đến chúng ta, chúng ta có chuyện tò cùng hai ngươi. Giô-na-than nói với kẻ vác binh khí mình rằng: Hãy theo ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên. **13** Giô-na-than dùng tay và chọn leo lên, và kẻ cầm binh khí leo theo. Người Phi-li-tin ngã trước mặt Giô-na-than, và kẻ vác binh khí giết chúng nó chết ở đằng sau người. **14** Trong trận thứ nhứt này, Giô-na-than và kẻ vác binh khí người giết chừng hai mươi người, trong một khoảng nửa công đất. **15** Sự hãi hùng tràn ra trong trại quân, trong đồng, và trong cả dân Phi-li-tin. Quân đòn và đàng cướp giựt đều bị kinh khủng; đất bị rung động; ấy như một sự kinh khiếp của Đức Chúa Trời vậy. **16** Lính canh của Sau-lơ ở tại Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min, đều thấy quân chúng Phi-li-tin tán lạc và chạy trốn lộn xộn. **17** Bấy giờ, Sau-lơ nói với quân lính ở cùng mình mà rằng: Hãy kiểm điểm xem ai là những người bỏ đã hàng ngũ chúng ta. Chúng kiểm điểm, thấy thiếu Giô-na-than và kẻ vác binh khí người. **18** Sau-lơ nói cùng A-hi-gia rằng: Hãy đem hòm của Đức Chúa Trời đến gần (vì trong ngày đó hòm của Đức Chúa Trời ở cùng dân Y-sơ-ra-ên). **19** Nhưng khi Sau-lơ nói với thầy tế lễ, thì tiếng ồn ào lại càng thêm lêu trong trại quân Phi-li-tin. Sau-lơ nói cùng thầy tế lễ rằng: Hãy rút tay ngươi lại. **20** Đoạn, Sau-lơ và hết thảy quân lính ở cùng người hiệp lại, đi tới chốn chiến trường, kia thấy người Phi-li-tin rút gươm giết lẫn nhau, hỗn loạn cực đỗi. **21** Những người Hê-bo-rơ đã từ lâu phục dân Phi-li-tin và theo họ trong trại quân, nay trở lòng hiệp với Y-sơ-ra-ên vẫn theo cùng Sau-lơ và Giô-na-than. **22** Lại khi hết thấy người Y-sơ-ra-ên đương án trong núi Ép-ra-im, nghe dân Phi-li-tin chạy trốn, cũng rượt đuổi theo chúng nó mà đánh giặc. **23** Đức Giê-hô-va giải cứu Y-sơ-ra-ên trong ngày đó; cơn giặc tràn đến Bết-aven. **24** Cũng trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên bị mệt đuối. Vâ lại, Sau-lơ có thề cùng dân sự rằng: Đáng rửa sá người nào sẽ ăn vật thực gì trước khi chiều tối, tức trước khi ta báo thù những kẻ cừu địch ta! Vì vậy, cả dân sự đều cù không ăn vật thực gì hết. **25** Song chúng dân đã đến trong một cái rừng có mật ong trên mặt đất. **26** Bấy giờ, dân sự đi vào trong rừng, thấy mật này chảy; chẳng ai dám chấm tay vào miệng, vì sợ lời thề. **27** Nhưng Giô-na-than không biết lời thề mà cha mình đã lập cùng dân sự, nên giờ đầu gây mình cầm nơi tay chấm vào tàng mật ong, rồi lấy tay đem mật vào miệng, thì mắt người sáng ra. **28** Có người trong dân chúng cát tiếng nói rằng: Cha ông có thề cùng dân chúng rằng: Đáng rửa sá người nào ăn vật thực gì trong ngày nay. Vâ, dân sự đều bị mệt đuối. **29** Giô-na-than đáp rằng: Cha ta làm rồi cho xứ, hãy xem mắt ta đã sáng dường nào, vì cớ ném chút mật này! **30** Ôi! chó chi ngày nay dân sự đã ăn vật chiếm được của thù nghịch, thì sự thua bại dân Phi-li-tin đã lớn hơn biết bao! **31** Vậy ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên đánh bại dân Phi-li-tin từ Mích-ma cho đến A-gia-lôn. **32** Dân sự bị mệt đuối lắm, bèn xông vào cửa cướp, bắt chiên, bò, bò con, giết đi trên đất, rồi ăn thịt lộn với huyết. **33** Có người đến nói cùng Sau-lơ rằng: Kìa, dân sự phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, mà ăn thịt lộn với huyết. Người đáp: Ấy là một sự lỗi đạo! Hãy lập tức lăn một hòn đá lớn đến gần ta. **34** Lại tiếp rằng:

Hãy đi khắp cơ binh rao rằng mỗi người phải dẫn đến ta chiên và bò mình, và giết đi tại đây. Rồi các ngươi sẽ ăn thịt nó; như vậy các người không phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà ăn thịt lợn với huyết. Thế thì, trong đêm đó, mỗi người trong chúng dẫn súc vật mình có dưới tay, và giết nó trên một hòn đá. **35** Sau-lơ bèn lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; ấy là bàn thờ thứ nhứt mà người lập cho Đức Giê-hô-va. **36** Đoạn, Sau-lơ nói: Chúng ta hãy đi xuống đuổi theo dân Phi-li-tin trong khi ban đêm, cướp phá chúng nó cho đến sáng sớm, và chớ để sống một ai. Chúng thưa rằng: Hãy làm mọi điều vua lấy làm phải. Thầy té lẽ bèn nói: Chúng ta hãy đến gần Đức Chúa Trời. **37** Sau-lơ cầu vân Đức Chúa Trời rằng: Tôi phải nên xuống đuổi theo dân Phi-li-tin chăng? Người sẽ phó chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên chăng? Song lần này Đức Chúa Trời chẳng đáp lại lời gì hết. **38** Đoạn, Sau-lơ bảo rằng: Hỡi các quan trưởng của dân sự, hé thảy hãy đến gần đây, xét tìm tội lỗi đã phạm trong ngày nay là sao. **39** Ta chi Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng giải cứu Y-sơ-ra-ên, mà thè rằng kẻ đã phạm tội, dấu chính là Giô-na-than, con trai ta, cũng phải chết đi! Trong cả dân sự chẳng có ai đáp lời người. **40** Người bèn nói cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng: Các người hãy đứng bên này; ta và Giô-na-than, con trai ta, sẽ đứng bên kia. Dân sự thưa rằng: Hãy làm điều vua lấy làm phải. **41** Sau-lơ thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! xin hãy tỏ ra sự thật. Giô-na-than và Sau-lơ bị chỉ ra, còn dân sự thì vô can. **42** Sau-lơ nói: Hãy bắt thăm cho ta và Giô-na-than, con trai ta. **43** Giô-na-than bị chỉ ra. Sau-lơ nói cùng Giô-na-than rằng: Hãy tỏ cho ta biết điều người đã làm. Giô-na-than thú thật rằng: Tôi có dùng đầu gậy tôi cầm nơi tay mà ném chút mạt ong; này tôi đây phải chết. **44** Sau-lơ nói: Hỡi Giô-na-than, nếu người không chết, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa rất nặng trên ta! **45** Nhưng dân sự đáp cùng Sau-lơ rằng: Uúu! Giô-na-than là người đã làm cho Y-sơ-ra-ên được đại thắng dường kia, phải chết sao? Điều đó chẳng nên! Chúng tôi chỉ sanh mạng của Đức Giê-hô-va mà thè rằng một soi tóc trên đầu người sẽ chẳng rụng xuống đất; vì người ở cùng Đức Chúa Trời mà được thắng ngày nay. Như vậy, dân sự giải cứu Giô-na-than, và người khỏi bị xử tử. **46** Đoạn, Sau-lơ trở về, chẳng đuổi theo dân Phi-li-tin nữa; và dân Phi-li-tin đều trở về trong xứ mình. **47** Sau khi Sau-lơ đã cầm quyền nước Y-sơ-ra-ên, thì người giao chiến cùng kẻ thù nghịch mình tú phia, tức cùng Mô-áp, Am-môn, Ê-dôm, các vua Xô-ba, và cùng dân Phi-li-tin; hễ người cử binh đến đâu, thì báo thù được đến đó. **48** Người tụ tập quân lính, đánh dân A-ma-léc, và giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay những kẻ cướp phá họ. **49** Các con trai của Sau-lơ là Giô-na-than, Gi-sê-vi, và Manh-ki-sua, người cũng có hai con gái; lớn, tên là Mê-ráp; nhỏ, tên là Mi-can; **50** vợ Sau-lơ tên là A-hi-nô-am, con gái của A-hi-mát. Tống binh của đạo binh người là Áp-ne, con trai của Nê-rơ, chú của Sau-lơ, **51** Kích, cha của Sau-lơ và Nê-rơ, cha của Áp-ne, là con trai của A-bi-ên. **52** Trọn đời Sau-lơ có sự tranh chiến dữ dội cùng dân Phi-li-tin; hễ khi Sau-lơ thấy người mạnh mẽ và bạo dạn, thì chiêu mộ người theo mình.

**15** Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Đức Giê-hô-va đã sai ta xức dầu cho người, lập làm vua dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. **2** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta nhớ lại điều A-ma-léc làm cho Y-sơ-ra-ên, ngăn cản đường lúc nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **3** Vậy, hãy đi đánh dân A-ma-léc và diệt hết mọi vật thuộc về chúng nó. Người sẽ không thương xót chúng nó, phải giết người nam và nữ, con trẻ và con bú, bò và chiên, lạc đà và lừa. **4** Vậy, Sau-lơ nhóm hiệp dân sự và diêm soát họ tại Tê-la-im: có hai trăm ngàn lính bộ, và mười ngàn người Giu-đa. **5** Sau-lơ đi tới thành A-ma-léc và đặt binh phục trong trũng. **6** Người có nói với dân Kê-nít rằng: Các người hãy rút đi, hãy phân rẽ khỏi dân A-ma-léc, kèo ta diệt các người luôn với chúng nó chăng. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, các người có làm ơn cho hết thảy dân ấy. Vậy, dân Kê-nít phân rẽ khỏi dân A-ma-léc. **7** Sau-lơ đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, đổi ngang xứ Ê-díp-tô. **8** Người bắt sống A-ga, vua của dân A-ma-léc, rồi lấy gươm diệt hết thảy dân sự. **9** Nhưng Sau-lơ và dân chúng đồng thứ A-ga, chẳng giết những con tốt hơn hết trong bầy bò và chiên, các thú về lứa đẻ thứ nhì, chiên con, và mọi vật tốt nhất. Chúng chẳng muốn diệt những vật đó, chỉ diệt hết những vật chi xấu và không giá trị. **10** Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên như vậy: **11** Ta hối hận vì đã lập Sau-lơ làm vua; bởi người đã xây bô ta, không làm theo lời ta. Sa-mu-ên buồn rầu, kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va trọn đêm. **12** Sáng ngày sau, người đi rước Sau-lơ. Có kẻ đến nói cùng Sa-mu-ên rằng: Sau-lơ đã đến Cạt-mên, dựng cho mình một cái bia tại đó; đoạn, đổi đường đi xuống Ghinh-ganh. **13** Sa-mu-ên đi đến cùng Sau-lơ; Sau-lơ nói cùng người rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va. **14** Sa-mu-ên hỏi người rằng: Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai ta, cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao? **15** Sau-lơ đáp rằng: Dân sự có dẫn chúng nó từ nơi người A-ma-léc đến; vì dân sự đã tha những con tốt nhứt về chiên và bò, đặng dâng nó làm của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông; vật còn lại, chúng tôi đã diệt hết đi. **16** Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Thôi! Ta sẽ tố cho người điều Đức Giê-hô-va đã phán cho ta đêm nay. Sau-lơ đáp: Xin nói. **17** Sa-mu-ên nói rằng: Lúc người còn nhỏ tại mắt người, người há chẳng trở nên đầu trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? và Đức Giê-hô-va há chẳng xức dầu cho người làm vua của Y-sơ-ra-ên ư? **18** Vâ, Đức Giê-hô-va đã sai người đi mà rằng: Hãy diệt hết những kẻ phạm tội kia, là dân A-ma-léc, và giao chiến cùng chúng nó cho đến chừng người đã diệt chúng nó. **19** Sao người không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va? Cớ sao người xông vào của cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va? **20** Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đã làm xong việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga, vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. **21** Nhưng dân sự có chọn trong của cướp, chiên và bò, là vật tốt nhứt về của đáng tận diệt, đặng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. **22** Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù án bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vâ, sự vâng

lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mờ chiên đực; 23 sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua. 24 Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi có phạm tội. Tôi đã can phạm mạng lệnh Đức Giê-hô-va, và lời của ông. Tôi sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ. 25 Bấy giờ, xin ông hãy tha tội tôi, trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va. 26 Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Ta không trở lại cùng người đâu; vì người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va từ bỏ người, để người chẳng còn làm vua của Y-sơ-ra-ên nữa. 27 Khi Sa-mu-ên xây lưng đặng đi, Sau-lơ nắm vạt áo tời người, thì áo bèn rách. 28 Sa-mu-ên nói cùng người: Ấy ngày nay Đức Giê-hô-va xé nước Y-sơ-ra-ên khỏi người là như vậy, đặng ban cho kẻ lân cận người, xứng đáng hơn người. 29 Vả lại, Đáng phù hộ Y-sơ-ra-ên chẳng nói dối, và không ăn năn; vì Đáng ấy chẳng phải loài người mà ăn năn! 30 Sau-lơ đáp rằng: Tôi có tội; song xin hãy tôn trọng tôi trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, và trước mặt Y-sơ-ra-ên; xin ông trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông. 31 Vậy, Sa-mu-ên trở lại theo Sau-lơ; và Sau-lơ sấp thờ lạy Đức Giê-hô-va. 32 Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy dẫn A-ga, vua A-ma-léc đến ta. A-ga đi đến người, bộ vui mừng, vì tưởng rằng: Quả hẳn, điều cay đắng của sự chết qua rồi. 33 Nhưng Sa-mu-ên nói cùng người rằng: Hết gươm người đã làm người đòn bà không có con thế nào, thì mẹ người cũng sẽ không có con thế ấy. Sa-mu-ên bèn giết A-ga trước mặt Đức Giê-hô-va tại chính Ghinh-ganh. 34 Đoạn, Sa-mu-ên đi về Ra-ma; còn Sau-lơ trở về nhà mình tại Ghi-bê-a của Sau-lơ. 35 Sa-mu-ên chẳng còn thấy Sau-lơ nữa cho đến ngày mình thá; vì người buồn bức về việc Sau-lơ; còn Đức Giê-hô-va ăn năn đã lập Sau-lơ làm vua của Y-sơ-ra-ên.

**16** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Người buồn rầu về việc Sau-lơ cho đến chừng nào? Ta đã từ bỏ nó, hầu cho nó không còn làm vua trên Y-sơ-ra-ên nữa. Hãy đỗ đầu đầy sừng của người và đi. Ta sẽ sai người đến Y-sai, người Bết-lê-hem, vì trong vòng các con trai người, ta đã chọn một người làm vua. 2 Sa-mu-ên thưa rằng: Làm sao tôi đi đó được? Nếu Sau-lơ hay, thì sẽ giết tôi đi. Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đem theo người một con bò cái tơ, và nói rằng: Tôi đến để dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va. 3 Người sẽ mời Y-sai dự tế. Ta sẽ tỏ cho người biết điều người phải làm; rồi người sẽ nhơn danh ta xức dầu kẻ ta chỉ cho người. 4 Sa-mu-ên làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán cùng mình, và đi đến Bết-lê-hem. Những trưởng lão của thành ấy đều lấy làm bối rối, chạy đón người, mà hỏi rằng: Có phải ông đến đem bình an chăng? Người đáp rằng: Bình an. 5 Ta đến để dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va; hãy dọn mình thanh sạch và đến ăn thịt tế lễ với ta. Người cũng dọn Y-sai và các con trai người cho thanh sạch và mời đến dự tế. 6 Khi chúng đến, Sa-mu-ên thấy É-li-áp, bèn thầm rằng: Quả hẳn, kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va đương ở trước mặt Ngài. 7 Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Chớ xem bộ dạng và hình vóc cao lớn của nó, vì ta

đã bỏ nó. Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bì ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng. 8 Y-sai bèn gọi A-bi-na-dáp, và biểu người đi qua trước mặt Sa-mu-ên; nhưng Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va cũng chẳng chọn người này. Y-sai biểu Sam-ma đi qua, 9 nhưng Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va cũng không chọn người này nữa. 10 Y-sai biểu bảy con trai mình đi qua trước mặt Sa-mu-ên như vậy; thì Sa-mu-ên nói cùng Y-sai rằng: Đức Giê-hô-va chẳng chọn một ai trong chúng nó. 11 Đoạn, Sa-mu-ên nói cùng Y-sai rằng: Hết thấy con trai người là đó sao? Y-sai đáp rằng: Hãy còn đứa con út, nhưng nó đi chăn chiên. Sa-mu-ên nói: Hãy sai gọi nó; chúng ta không ngồi ăn trước khi nó đến. 12 Vậy, Y-sai sai gọi người. Mắt người hồng hồng, con mắt xinh lịch, và hình dung tốt đẹp. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Ấy là nó; hãy đứng dậy xức dầu cho nó. 13 Sa-mu-ên lấy sừng dầu, xức cho người ở giữa các anh người. Từ ngày đó về sau, Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Đa-vít. Sa-mu-ên đứng dậy đi về Ra-ma. 14 Thần của Đức Giê-hô-va lia khỏi Sau-lơ; Đức Giê-hô-va bèn khiến một ác thần khuấy khuất người. 15 Tôi tớ của Sau-lơ nói cùng người rằng: Ngày có một ác thần mà Đức Chúa Trời khiến đến khuấy khuất vua. 16 Xin chúa chúng tôi hãy biểu những tôi tớ đứng chầu chúa tìm một người biết gảy đòn, để khi nào Đức Chúa Trời sai ác thần đến chúa, thì người đó sẽ gảy đòn, và chúa sẽ được an ủi. 17 Sau-lơ đáp cùng các tôi tớ mình rằng: Vậy, hãy tìm cho ta một người gảy đòn hay, rồi dẫn nó đến cùng ta. 18 Một người trong vòng tôi tớ cất tiếng nói rằng: Ngày tôi đã thấy một con trai của Y-sai, người Bết-lê-hem; nó gảy đòn hay, một người chiến sĩ mạnh bạo, ăn nói khôn ngoan, và mặt mày tốt đẹp; Đức Giê-hô-va ở cùng người. 19 Sau-lơ sai sứ đến Y-sai, mà nói rằng: Hãy gởi cho ta Đa-vít, con trai người, là kẻ chăn chiên. 20 Y-sai bèn lấy bánh, một bầu da rượu, một con dê con còn bú, chất trên một con lừa, rồi nhồi Đa-vít con trai mình, gởi cho Sau-lơ. 21 Đa-vít đến nơi Sau-lơ, bèn ra mắt người. Sau-lơ thương yêu người lắm, đặt người làm kẻ vác binh khí mình. 22 Người sai đi nói cùng Y-sai rằng: Ta xin người hãy cho Đa-vít đứng chầu chực ta; vì nó được ơn trước mặt ta. 23 Vậy, khi Đức Chúa Trời khiến ác thần nhập vào Sau-lơ, thì Đa-vít lấy đòn và gảy. Sau-lơ bèn được an ủi, lành mạnh, và ác thần lìa khỏi người.

**17** Dân Phi-li-tin nhóm hiệp các đạo binh mình đặng làm giặc, chúng nó hiệp tại Sô-cô, thuộc về xứ Giu-đa, và đóng trại tại É-phê-Đa-mim, giữa Sô-cô và A-xê-ca. 2 Sau-lơ và người Y-sơ-ra-ên cũng nhóm hiệp, đóng trại tại trũng É-la, và dàn trận cùng dân Phi-li-tin. 3 Dân Phi-li-tin đứng trên núi phía này, còn Y-sơ-ra-ên đứng trên núi phía kia; trũng phân cách họ. 4 Bấy giờ, có một người lực sĩ từ trại quân Phi-li-tin mà ra, tên là Gô-li-át, quê ở Gát; bì cao người sáu thước một gang. 5 Người đội mào đồng trên đầu, mặc áo giáp đồng dày cá, nặng năm ngàn siếc-lơ, 6 và những ủng đồng; sau lưng treo một cây lao đồng. 7 Cán của cây lao hấn như cây trục của thợ đẽt cùi, và mũi của cây lao này nặng sáu trăm siếc-lơ. Kẻ vác binh khí hấn đi trước hấn. 8 Vậy, hấn ra đứng kêu la cùng đội ngũ Y-sơ-ra-ên rằng: Cớ sao các

ngươi ra bày trận? Ta há chẳng phải là người Phi-li-tin, còn các ngươi, là tôi tớ của Sau-lơ sao? Hãy chọn một người trong các ngươi xuống đấu địch cùng ta. **9** Nếu khi đấu địch cùng ta, hắn trỗi hơn ta và giết ta, thì chúng ta sẽ làm tôi tớ các ngươi; nhưng nếu ta trỗi hơn hắn và ta giết hắn, thì các ngươi sẽ làm tôi chung ta, và hẫu việc chúng ta. **10** Người Phi-li-tin lại còn nói rằng: Phải, ngày nay ta thách lời này cho đội ngũ Y-sơ-ra-ên: Hãy khiến một người ra, đặng chúng ta đấu địch cùng nhau. **11** Sau-lơ và cả Y-sơ-ra-ên nghe những lời của người Phi-li-tin, thì lấy làm hoảng hồn, sợ hãi lắm. **12** Vâ, Đa-vít, là con trai của Y-sai, người É-phorát kia, quê ở Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, người có tám con trai; trong đời Sau-lơ, Y-sai đã cao tuổi rồi. **13** Ba con trai của Y-sai đã theo Sau-lơ nơi chiến trận: tên ba con trai ấy là: con cả É-li-áp, con thứ nhì A-bi-đáp, và con thứ ba Sa-ma. **14** Đa-vít là con út. Khi ba anh người đã theo Sau-lơ, **15** thì Đa-vít là nơi Sau-lơ, trở về Bết-lê-hem đặng chăn chiên của cha mình. **16** Người Phi-li-tin đi ra buổi mai và buổi chiều, tó mình ra như vậy trong bốn mươi ngày. **17** Vâ, Y-sai nói cùng Đa-vít, con trai mình, mà rằng: Con hãy lấy một ê-pha hột rang và mười ô bánh này, chạy mau đến trại quân đặng đem đưa cho các anh con. **18** Con cũng hãy đem mười bánh sôra này cho quan tướng cai ngần quân, thử xem các anh con có mạnh chăng, và con phải đem về cho cha một dấu chí lam chứng về phần chúng nó. **19** Các anh con ở cùng Sau-lơ và hết thấy người Y-sơ-ra-ên tại trong trũng É-la, đê đánh giặc cùng dân Phi-li-tin. **20** Ngày mai sáng sớm, Đa-vít đê chiên cho một người chăn, lấy đồ vật mà đi, như Y-sai đã dặn người. Khi người đã đến đòn, thì đạo binh đi ra đặng dàn trận và reo tiếng chiến tranh. **21** Y-sơ-ra-ên và dân Phi-li-tin dàn trận, hai đạo quân đối nhau. **22** Đa-vít cất gánh nặng mình giao cho người giữ đồ vật, đoạn chạy đến chỗ dàn trận, tới hỏi thăm ba anh mình mạnh giỏi chăng. **23** Người đương nói chuyện cùng chúng, kia người lực sĩ Gô-li-át, tức là người Phi-li-tin ở Gát, từ hàng ngũ Phi-li-tin xơm tới, và Đa-vít nghe hắn nói như những lời ngày trước. **24** Hết thấy người Y-sơ-ra-ên thấy người này, đều chạy trốn và run sợ lắm. Mọi người Y-sơ-ra-ên nói: **25** Các ngươi có thấy người đó xơm tới chăng? Hắn đến đặng si nhục Y-sơ-ra-ên. Nếu ai giết được hắn, thì vua sẽ ban thưởng nhiều của cải, gái con gái mình cho người đó, và miễn xâu thuế cho nhà cha người ấy trong Y-sơ-ra-ên. **26** Đa-vít hỏi những người ở gần mình rằng: Người ta sẽ đòi thế nào cho kẻ giết được người Phi-li-tin này, và cất sự si nhục khỏi Y-sơ-ra-ên? Vì người Phi-li-tin này, kẻ chẳng chịu phép cắt bì này, là ai, mà lại dám si nhục đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống? **27** Người ta lấy lời thường nói ấy mà đáp cùng người rằng: Ai giết được hắn thì phần thường sẽ là như vậy. **28** Nhưng É-li-áp, anh cả người, nghe Đa-vít nói như vậy, nói giận người mà nói rằng: Cớ sao may mắn đến đây? May bỏ ít con chiên của chúng ta trong đồng vắng cho ai? Tao biết tánh kiêu ngạo và sự độc ác của lòng này. Ấy đặng xem tranh chiến nên may mới đến. **29** Đa-vít đáp rằng: Vậy, tôi có làm chi đâu? Ấy chỉ là một câu hỏi thôi? **30** Người dan xa anh mình, lặp hỏi những người khác cũng một câu ấy, thì người ta đáp như lần thứ nhứt. **31** Có người nghe các lời Đa-vít nói, bèn thuật

lại cho Sau-lơ hay; Sau-lơ đòi người đến. **32** Đa-vít thưa với Sau-lơ rằng: Xin chớ ai ngã lòng vì cớ người Phi-li-tin kia! Ké tôi tớ vua sẽ đi đấu địch cùng hắn. **33** Sau-lơ đáp cùng Đa-vít rằng: Người chẳng thể đi đấu địch cùng người Phi-li-tin kia, vì người chỉ là một đứa con trai, còn hắn là một tay chiến sĩ từ thuở còn thơ. **34** Đa-vít tâu cùng Sau-lơ rằng: Khi tôi tớ vua chăn chiên của cha mình, hễ có sư tử hay là con gấu đến tha một con chiên của bầy. **35** thì tôi đuổi theo, đánh nó, rút con chiên khỏi miệng nó; hễ nó cắn lên cự tôi, tôi nắm râu nó, đánh và giết nó đi. **36** Tôi tớ vua đã đánh chết con sư tử và con gấu, vậy thì người Phi-li-tin không chịu phép cắt bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng nó; vì hắn si nhục các đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống. **37** Đa-vít lại nói: Đức Giê-hô-va đã giải cứu tôi khỏi v้า sư tử và khói cảng gấu, át sẽ giải cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin kia. Sau-lơ đáp rằng: Hãy đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng ngươi! **38** Sau-lơ lấy áo chiến mành mặc cho Đa-vít, đội cái mao đồng lênh đênh người, và mặc áo giáo cho người. **39** Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ ở trên áo chiến và tập đi thử, vì không có thói quen. Nhưng người nói cùng Sau-lơ rằng: Tôi không thể mang khí giới này mà đi được; vì tôi không có thói quen. Đa-vít bèn cởi áo ấy ra, **40** cầm một cây gậy, lừa dưới khe năm cục đá bóng láng, đê trong cái túi chăn chiên mình vẫn có, và cái trành ném đá ở nơi tay, rồi xơm tới người Phi-li-tin. **41** Người Phi-li-tin cũng xơm tới, đến gần Đa-vít, có kẻ vác binh khí đi trước. **42** Người Phi-li-tin xem Đa-vít, thấy người còn trẻ, nước da hồng hồng, mặt đẹp đẽ, thì khinh người. **43** Người Phi-li-tin nói cùng Đa-vít rằng: Ta há là một con chó nên người cầm gậy đến cùng ta? Người Phi-li-tin bắt danh các thân mình mà rủa sả Đa-vít, **44** và tiếp rằng: Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt ngươi cho chim trời và thú đồng. **45** Đa-vít đáp cùng người Phi-li-tin rằng: Người cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn ta, ta nhơn danh Đức Giê-hô-va vạn binh mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, mà ngươi đã si nhục. **46** Ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ phó ngươi vào tay ta, ta sẽ giết ngươi, cắt đầu ngươi, và ngày nay ban thây của đạo binh Phi-li-tin cho chim trời và thú vật của đất. **47** Khắp thế gian sẽ biết rằng Y-sơ-ra-ên có một Đức Chúa Trời; và quân lính này sẽ thấy rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận, và Ngài sẽ phó các ngươi vào tay chúng ta. **48** Xây khi người Phi-li-tin đứng dậy, xơm tới đón Đa-vít, Đa-vít vội vàng chạy về hướng hàng trận quân nghịch đặng đón người Phi-li-tin. **49** Đa-vít thò tay vào túi mình, lấy một cục đá, ném nó bằng trành, trúng nơi trán người Phi-li-tin. Cục đá lọt thấu trong trán, Gô-li-át té úp mặt xuống đất. **50** Như vậy Đa-vít thắng được người Phi-li-tin bằng cái trành nấm đá và cục đá, đánh chết hắn mà không có gươm noci tay. **51** Đoạn, Đa-vít chạy lại, xông vào mình người Phi-li-tin, lấy gươm của hắn và rút ra khôi vỏ, giết hắn, và cắt đầu đi. Dân Phi-li-tin thấy kẻ lực sĩ mình đã chết, thì chạy trốn. **52** Bấy giờ, người Y-sơ-ra-ên và Giu-đa dấy lên, hò hét, đuổi theo dân Phi-li-tin cho đến cửa thành Gát và Éc-rôn; người Phi-li-tin bị thương ngã chết đầy đường Sa-ra-gim cho đến Gát và Éc-rôn. **53** Dân Y-sơ-ra-ên, sau khi đã rượt đuổi dân Phi-li-tin rồi, thì trở

về cướp phá trại quân chúng nó. **54** Đa-vít lấy thủ cấp của người Phi-li-tin đem đến Giê-ru-sa-lem; nhưng để bình khí Gô-li-át lại trong trại mình. **55** Sau-lơ thấy Đa-vít đón đánh người Phi-li-tin, thì có hỏi quan tổng binh Áp-ne, rằng: Hỡi Áp-ne, người trai trẻ đó là con trai của ai? Áp-ne thưa rằng: Ôi vua! tôi xin chỉ linh hồn vua mà thè, tôi chẳng biết. **56** Vua nói cùng người rằng: Hãy hỏi thăm gã trai trẻ ấy là con của ai. **57** Khi Đa-vít đã giết người Phi-li-tin trở về, thì Áp-ne rước người, dẫn đến trước mặt Sau-lơ. Đa-vít đương xách thủ cấp của người Phi-li-tin nơi tay. **58** Sau-lơ nói cùng người rằng: Hỡi gã trai trẻ, ngươi là con ai? Đa-vít thưa rằng: Tôi là con Y-sai, tôi tớ của vua, ở tại Bết-lê-hem.

**18** Đa-vít vừa tâu xong cùng Sau-lơ, thì lòng của Giô-na-than khé hiệp cùng lòng Đa-vít, đến đồi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như mạng sống mình. **2** Từ ngày đó, Sau-lơ rước Đa-vít về đền mình, không cho trở về nhà cha người nữa. **3** Giô-na-than kế hiệp cùng Đa-vít, bởi vì yêu mến người như mạng sống mình. **4** Người cởi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít, luon với áo xống khác, cho đến gươm, cung, và đai của mình nữa. **5** Đa-vít đi đánh giặc nhiều: bắt luận nơi nào Sau-lơ sai người đi, thì đều được việc, nên Sau-lơ đặt người làm đầu chiến sĩ; người đẹp ý bá tánh và những tôi tớ của Sau-lơ. **6** Khi Đa-vít đã giết được người Phi-li-tin, trở về cùng đạo binh, thì những người nữ của các thành Y-sơ-ra-ên đi ra đón Sau-lơ, hát múa, đánh trống cờ, gõ nhịp, và reo tiếng vui mừng. **7** Những người múa đồi đáp nhau rằng: Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn! **8** Sau-lơ lấy làm giận lắm, và các lời này không đẹp lòng người. Người nói: Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta hàng ngàn; chỉ còn thiếu cho nó ngôi nước mà thôi! **9** Kể từ ngày ấy, Sau-lơ thường ngó Đa-vít cách giận. **10** Ngày mai, ác thần bởi Đức Chúa Trời khiến nhập vào Sau-lơ; người có cơn sốt hoảng trong đền mình, thì Đa-vít gảy đòn như những ngày khác. Sau-lơ cầm một cây giáo nơi tay, **11** bèn phỏng Đa-vít, mà rằng: Ta sẽ đóng đinh nó nơi vách. Nhưng Đa-vít tránh hai lần khỏi mũi giáo. **12** Sau-lơ sợ Đa-vít, vì Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít, và đã lìa khỏi mình. **13** Sau-lơ khiến Đa-vít cách xa mình, lập người làm trưởng ngàn người; Đa-vít ra trận trở về thì đứng đầu đạo binh. **14** Trong các công việc, người đều được may mắn, và Đức Giê-hô-va ở cùng người. **15** Sau-lơ thấy người được may mắn dường ấy, thì lấy làm sợ người. **16** Nhưng cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu mến Đa-vít, bởi vì người ra trận trở về đứng đầu chúng. **17** Sau-lơ nói cùng Đa-vít rằng: Nay Mê-ráp, con gái cả ta; ta sẽ gả nó cho người làm vợ. Chỉ phải giúp ta cách mạnh bạo và đánh giặc cho Đức Giê-hô-va. Vâ, Sau-lơ nói thầm rằng: Tay ta chớ nên hành hại hắn, nhưng thà tay của dân Phi-li-tin còn hơn. **18** Đa-vít thưa rằng: Tôi là ai? Thân phận tôi là gì? Họ hàng cha tôi nơi Y-sơ-ra-ên ra chi mà tôi trở nên phò mã của vua? **19** Vâ, khi đến kỳ Mê-ráp, con gái của Sau-lơ, phải gả cho Đa-vít, thì lại gả cho Át-ri-ên, người Mê-hô-la. **20** Nhưng Mi-can, con gái của Sau-lơ, yêu mến Đa-vít. Khi Sau-lơ hay điều đó, thi lấy làm đẹp lòng. **21** Người nói thầm rằng: Ta sẽ biếu hắn cưới nàng, hầu cho nàng làm cái bẫy cho hắn, và hắn sa vào tay của dân Phi-li-tin. Vâ, Sau-lơ

nói lần thứ nhì cùng Đa-vít rằng: Ngươi sẽ làm phò mã ta. **22** Đoạn, Sau-lơ truyền lệnh cho các tôi tớ mình rằng: Hãy nói kín cùng Đa-vít rằng: Người thấy vua láy làm đẹp lòng ngươi, và hết thấy tôi tớ vua đều yêu mến ngươi; vậy, hãy làm phò mã của vua. **23** Các tôi tớ của Sau-lơ nói lại các lời ấy cùng Đa-vít. Đa-vít đáp rằng: Làm phò mã của vua, há là việc nhỏ mọn trước mặt các ngươi sao? Tôi vốn một người nghèo nàn và hèn tiện. **24** Các tôi tớ của Sau-lơ thuật lại cho vua câu trả lời của Đa-vít. **25** Sau-lơ nói cùng chúng rằng: Các ngươi hãy nói cùng Đa-vít như vậy: Vua chẳng đòi sinh lê gì khác, chỉ đòi một trăm dương bì của người Phi-li-tin,ặng trả thù kẻ cùu địch mình. Vâ, cái mưu của Sau-lơ là khiến cho Đa-vít sa vào tay dân Phi-li-tin. **26** Các tôi tớ kể lại những lời này cho Đa-vít nghe, thì Đa-vít chịu theo sự buộc ấy mà làm phò mã của vua. Trước kỳ định, **27** Đa-vít chối dậy, cùng quân thủ hạ mình đi đánh giết hai trăm người Phi-li-tin. Người đem dương bì của chúng nó về, và nộp cho vua đủ số,ặng trả thù làm phò mã người. Vâ, Sau-lơ gả Mi-can, con gái mình, cho người làm vợ. **28** Sau-lơ nhìn biết Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít. Mi-can, con gái của Sau-lơ, yêu mến Đa-vít. **29** Nhưng Sau-lơ càng sợ Đa-vít hơn nữa, và trọng đời mình làm kẻ thù nghịch người. **30** Mỗi lần các quan trưởng dân Phi-li-tin ra trận, thì Đa-vít may mắn hơn các tôi tớ của Sau-lơ; vì vậy danh người trở nên tôn trọng lắm.

**19** Sau-lơ bàn tính cùng Giô-na-than, con trai mình, và các tôi tớ, để giết Đa-vít; nhưng Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, rất thương yêu Đa-vít, **2** cho người hay, và nói rằng: Sau-lơ, cha tôi, tìm giết anh. Vâ, sáng ngày mai, hãy cẩn thận, ở nơi khuất kín, và ẩn mình đi. **3** Tôi sẽ đi ra đứng gần bên cha tôi nơi ruộng mà anh sẽ ẩn, và nói về anh cùng cha tôi, thử xem người nói thế nào, rồi sẽ cho anh biết. **4** Vâ, Giô-na-than nói bình Đa-vít cùng Sau-lơ, cha mình, mà rằng: Xin vua chớ phạm tội cùng Đa-vít, tôi tớ vua, vì người không có phạm tội cùng vua, mà lại có giúp công việc lớn lao cho vua nữa. **5** Người đã liều mạng mình mà giết người Phi-li-tin kia, nên Đức Giê-hô-va vì cớ người có làm sự giải cứu lớn cho cả Y-sơ-ra-ên. Vua có thấy và mừng rõ điều đó; nhân sao lại toan phạm tội cùng huyết vô tội, mà giết Đa-vít vô lý? **6** Sau-lơ lắng tai nghe lời Giô-na-than nói, bèn thề rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, Đa-vít sẽ chẳng chết! **7** Bấy giờ, Giô-na-than gọi Đa-vít, thuật lại các lời ấy cho người, đoạn dẫn Đa-vít đến gần Sau-lơ, và Đa-vít hầu việc Sau-lơ như trước. **8** Sự tranh chiến cứ liên tiếp luôn luon, Đa-vít đi ra đánh dân Phi-li-tin, làm cho chúng nó bị thua chạy trốn. **9** Nhưng ác thần bởi Đức Giê-hô-va khiến nhập vào Sau-lơ lúc người ngồi trong điện, cầm cây giáo nơi tay; còn Đa-vít gảy đòn. **10** Sau-lơ muốn lấy giáo đâm Đa-vít dính vào vách, nhưng Đa-vít tránh khỏi, giáo của Sau-lơ găm trong vách. Đa-vít trốn và được thoát khỏi buổi tối đó. **11** Sau-lơ sai người đi đến nhà Đa-vít để canh giữ người, để sáng ngày giết người đi. Song Mi-can, vợ Đa-vít, cho người hay và nói rằng: Nếu đêm nay chàng không trốn khỏi, thì sáng mai chàng sẽ bị giết. **12** Mi-can thông Đa-vít xuống nơi cửa sổ; người trốn và thoát khỏi. **13** Kế ấy, Mi-can lấy tượng thê-ra-phim mà để lên giường, dùng tấm

nêm bằng lông dê bọc đầu nó, rồi bao phủ cái mình nó bằng một cái áo tươi. **14** Khi Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít, thì nàng nói rằng: Chàng đau. **15** Sau-lơ lại sai người đến thăm Đa-vít, mà truyền chúng rằng: Hãy đem hắn ở trên giường đến cùng ta, hầu cho ta giết hắn đi. **16** Vậy, những kẻ sai đi đến đó, thấy tượng thê-ra-phim ở trên giường, có một tấm nệm bằng lông dê ở nơi đầu nó. **17** Sau-lơ nói với Mi-can rằng: Sao ngươi gạt ta như vậy, làm cho kẻ thù nghịch ta trốn khỏi đi? Mi-can thưa cùng Sau-lơ rằng: Người có bảo tôi: Hãy để cho ta đi, bằng không, ta sẽ giết mày. **18** Vậy, Đa-vít trốn và thoát khỏi, đi đến nhà Sa-mu-ên tại Ra-ma, rồi thuật cho người mọi điều Sau-lơ đã làm cho mình. Đoạn, người và Sa-mu-ên đi, ở tại Na-giôt. **19** Có người thuật lại điều đó cho Sau-lơ, mà rằng: Kia, Đa-vít ở tại Na-giôt trong Ra-ma. **20** Sau-lơ sai người đi bắt Đa-vít; nhưng khi chúng thấy một đám tiên tri đương nói tiên tri, và Sa-mu-ên đứng đầu những người ấy, thì Thần của Đức Chúa Trời cảm động họ, họ cũng khởi nói tiên tri. **21** Người ta cho Sau-lơ hay, người bèn sai những người khác; họ cũng nói tiên tri như các kẻ khác. Sau-lơ lại sai người đi lần thứ ba, đến phiên họ cũng nói tiên tri. **22** Bấy giờ, Sau-lơ thân hành đến Ra-ma; tới nơi giếng nước lớn của Sê-cu, người hỏi rằng: Sa-mu-ên và Đa-vít ở đâu? Người ta thưa rằng: Hai người ở Na-giôt trong Ra-ma. **23** Vậy, người đi đến Na-giôt trong Ra-ma; Thần của Đức Chúa Trời cảm động đến phiên người, người cứ đi dọc đường nói tiên tri cho đến khi tới Na-giôt trong Ra-ma. **24** Người cũng lột áo mình, nói tiên tri trước mặt Sa-mu-ên, rồi ở trần như vậy nằm dưới đất trọn ngày và đêm đó. Bởi cớ ấy, có câu tục ngữ rằng: Sau-lơ há cũng vào hàng các tiên tri sao?

**20** Đa-vít trốn khỏi Na-giôt trong Ra-ma, đến cùng Giô-na-than, mà nói rằng: Tôi đã làm chi, tội ác tôi là gì? Tôi đã phạm tội chi cùng cha anh, mà người toan hại mạng sống tôi? **2** Giô-na-than đáp cùng người rằng: Chẳng phải thế! anh không chết đâu. Cha tôi chẳng làm một sự gì, bắt luận lớn hay nhỏ, mà chẳng nói trước với tôi. Vậy, nhân sao cha tôi giấu tôi sự này với tôi? Điều đó chẳng thể được. **3** Nhưng Đa-vít lại thề nguyên mà rằng: Cha anh biết rõ rằng tôi được ơn trước mặt anh, nên có nói rằng: Chớ nên cho Giô-na-than biết gì, kéo nó phái lo buồn chăng. Song ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và mang sống của anh mà thề rằng, chỉ còn một bước cách tôi và sự chết mà thôi. **4** Giô-na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Hết anh muốn tôi làm điều gì, thì ta sẽ làm cho anh. **5** Đa-vít tiếp rằng: Mai là ngày mồng một, tôi phải đi ngồi ăn chung bàn với vua. Hãy để cho tôi đi trốn trong đồng bằng cho đến chiều ngày thứ ba. **6** Nếu cha anh thấy tôi vắng mặt, thì hãy nói cùng người rằng: Đa-vít có cố nài xin tôi cho nó đi về Bết-lê-hem, quê hương nó, vì đó cả nhà nó dâng của lễ hằng năm. **7** Nếu người đáp: Tốt, thì kẻ tôi tớ anh sẽ được bình yên. Còn nếu người nói giận, thì hãy biết rằng người định ý hại tôi. **8** Vậy, hãy tò lòng nhân từ cho kẻ tôi tớ anh, bởi vì anh đã nhơ danh Đức Giê-hô-va mà kết ước cùng kẻ tôi tớ anh. Song phần tôi ví có tội gì, xin chính anh hãy giết tôi đi; cớ sao anh lại dẫn tôi đến cha anh? **9** Giô-na-than đáp lại rằng: Chớ có nghĩ như vậy!

Trái lại, nếu tôi biết thật cha tôi định ý hại anh, dẽ nào tôi chẳng cho anh hay? **10** Đa-vít đáp cùng Giô-na-than rằng: Nhưng nếu cha anh dùng lời nghiêm khắc đáp cùng anh, thì ai sẽ cho tôi hay? **11** Giô-na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Hè, chúng ta hãy ra ngoài đồng. Cả hai đều đi ra ngoài đồng. **12** Giô-na-than nói cùng Đa-vít rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, làm chứng! Ngày mai hay là ngày mốt, tại giờ này, tôi sẽ dọ ý cha tôi. Nếu thấy chẳng có điều chi nên sợ cho anh, thì tôi không sai người nào đến cho anh hay biết; **13** còn nếu cha tôi quyết lòng làm hại anh, tôi sẽ cho anh hay trước, biếu anh đi, và anh sẽ đi bình yên. Bằng chăng, nguyện Đức Giê-hô-va phạt Giô-na-than cách nặng nề! Cầu xin Đức Giê-hô-va ở cùng anh, như Ngài đã ở cùng cha tôi! **14** Và ngày sau, nếu tôi còn sống, có phải anh sẽ lấy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va mà dãi tôi chăng? Nhưng nếu tôi chết, **15** dầu khi Đức Giê-hô-va diệt hết thảy kẻ thù nghịch của Đa-vít khỏi mặt đất cho đến cùng, thì cũng chớ cất ơn thương nhả tôi đến đời đời. **16** Như vậy, Giô-na-than kết giao ước cùng nhà Đa-vít mà rằng: Đức Giê-hô-va sẽ báo thù những thù nghịch của Đa-vít. **17** Giô-na-than thương yêu Đa-vít như mạng sống mình vậy, nên khiến Đa-vít lại thề nữa. **18** Giô-na-than tiếp rằng: Mai là ngày mồng một, sự vắng mặt anh người ta át sẽ thấy; vì chỗ anh sẽ trống. **19** Ngày mốt, chớ quên đi xuống mau đến nơi anh đã ẩn ngày trước, là ngày định làm việc, và anh sẽ đợi gần bên hòn đá É-xe. **20** Tôi sẽ bắn ba mũi tên về phía hòn đá đó dường như tôi bắn vào một cái bia. **21** Đoạn, tôi sẽ sai tôi tớ tôi, và bảo nó rằng: Hãy đi lượm các mũi tên. Nếu tôi nói với nó rằng: Kia, các mũi tên ở bên này mày, hãy lượm lấy đi, bấy giờ anh hãy đến; tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, mọi việc đều bình an cho anh, chẳng có gì nên sợ hết! **22** Nhưng nếu tôi nói cùng đứa trẻ rằng: Kia, các mũi tên ở bên kia mày, bấy giờ anh khá đi, vì Đức Giê-hô-va khiến anh đi. **23** Còn về lời chúng ta đã nói nhau, nguyện Đức Giê-hô-va làm chứng giữa anh và tôi đến đời đời. **24** Vậy, Đa-vít ẩn trong đồng. Khi đến ngày mồng một, vua ngồi bàn đặng ăn bữa; **25** người ngồi nói chỗ thường ngồi ở gần bên vách. Giô-na-than đứng dậy, và Áp-ne ngồi bên Sau-lơ; còn chỗ của Đa-vít thì bỏ không. **26** Ngày đó, Sau-lơ chẳng nói chi hết, vì tưởng rằng: Cố sự gì rủi ro đã xảy đến cho hắn rồi! Chắc hẳn hắn không sạch, đã phải sự gì ô uế rồi. **27** Song ngày sau, là ngày mồng hai, chỗ của Đa-vít lại bỏ không nữa. Sau-lơ nói cùng Giô-na-than, con trai mình, rằng: Cớ sao con trai của Y-sai không đến dự ăn bữa hôm qua và ngày nay? **28** Giô-na-than thưa cùng Sau-lơ rằng: Đa-vít có nài xin phép tôi đi đến Bết-lê-hem, **29** mà rằng: Xin để tôi đi; vì nhà chúng tôi có một sự tế tự trong thành, mà anh tôi đã dặn tôi phải đi đến. Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt người, xin cho phép tôi lập tức đi đến đó để thăm các anh tôi. Ấy bởi có đó người không đến ngồi bàn. **30** Bấy giờ, Sau-lơ nói giận cùng Giô-na-than, mà rằng: Ô con trai gian tà và bội nghịch kia, ta biết mày có kết bạn cùng con trai của Y-sai, đáng hổ nhục cho mày, và đáng hổ nhục cho mẹ đã đẻ mày thay! **31** Thật, hổ con trai Y-sai sống lâu trên mặt đất chừng nào, thì mày và nước mày chẳng vững bền chừng này. Vậy bây giờ, hãy sai đi kiểm nó, dẫn nó về cho ta; vì nó phải chết hẳn. **32** Giô-

na-than thưa cùng Sau-lơ, cha mình, rằng: Cớ sao giết nó đi? Nó có làm điều gì? **33** Sau-lơ phỏng cây giáo đặng đâm người; Giô-na-than bèn nhìn biết cha mình đã nhứt định giết Đa-vít. **34** Giô-na-than bèn chối dậy khỏi bàn, tức giận lắm, và trong ngày mồng hai chẳng ăn gì hết, lấy làm buồn bức về Đa-vít, vì cha mình đã sỉ nhục người. **35** Qua ngày sau, Giô-na-than đi ra ngoài đồng tại nơi đã hẹn cùng Đa-vít; có một đứa tôi tớ trẻ theo người. **36** Người nói cùng nó rằng: Hãy chạy lượm những tên ta sẽ bắt. Ké tôi tớ chạy, Giô-na-than bắn một mũi tên qua khỏi nó. **37** Khi kẻ tôi tớ đi đến nơi có tên Giô-na-than đã bắt, thì Giô-na-than la lên rằng:Tên há chẳng ở bên kia mây sao? **38** Giô-na-than lại kêu kẻ tôi tớ rằng: Hãy đi mau, chớ dừng lại! Ké tôi tớ lượm mũi tên, rồi trở lại cùng chủ mình. **39** Vâ, tôi tớ chẳng biết chi cả, song Đa-vít và Giô-na-than hiểu biết điều đó là gì. **40** Giô-na-than trao binh khí cho tôi tớ mình, và bảo rằng: Hãy đi, đem nó về trong thành. **41** Khi tôi tớ đã đi rồi, Đa-vít chối dậy từ phía nam, sắp mình xuống đất và lạy ba lần, đoạn hai người ôm nhau và khóc, Đa-vít khóc nhiều hơn. **42** Giô-na-than nói cùng Đa-vít rằng: Anh hãy đi bình an; chúng ta đã nhơn danh Đức Giê-hô-va lập lời thề cùng nhau rằng: Đức Giê-hô-va sẽ làm chứng giữa tôi và anh, giữa dòng dõi tôi và dòng dõi anh đến đời đời. Vậy, Đa-vít chối dậy và đi, còn Giô-na-than trở vào trong thành.

**21** Đa-vít đến Nôp, gặp thấy tế lễ A-hi-mê-léc. A-hi-mê-léc run sợ, chạy đến đón người, mà hỏi rằng: Nhân sao ông có một mình, chẳng ai theo hết vây? **2** Đa-vít đáp cùng thầy tế lễ A-hi-mê-léc rằng: Vua có sai tôi một việc, và dặn rằng: Chớ cho ai biết gì hết về việc ta sai người làm, cũng đừng cho ai biết lính ta truyền cho người. Ta đã chỉ định cho các tôi tớ ta một nơi hò hẹn. **3** Bấy giờ, thầy có chi trong tay? Hãy trao cho ta năm ổ bánh hay là vật gì thầy có thể tìm được. **4** Thầy tế lễ đáp cùng Đa-vít rằng: Trong tay ta không có bánh thường, chỉ có bánh thánh mà thôi; miễn là các tôi tớ ông không có đến gần đòn bà. **5** Đa-vít đáp cùng thầy tế lễ rằng: Từ khi ta đi ra vài ba ngày rồi, chúng tôi không có lại gần một người nữ nào hết. Các bạn tôi cũng thanh sạch; còn nếu công việc tôi không thánh, thì ngày nay há chẳng nhờ kẻ làm thánh nó mà được thánh sao? **6** Vậy thầy tế lễ trao bánh thánh cho người; vì ở đó chẳng có bánh chi khác hơn bánh trần thiết, mà người ta đã cất khỏi trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng thế bánh mới cùng trong một lúc ấy. **7** Cũng trong ngày ấy, có một tôi tớ của Sau-lơ ở đó, bị cầm lại tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Người tên là Đô-e, dân Ê-dôm, làm đầu các kẻ chăn chiên của Sau-lơ. **8** Đa-vít nói cùng A-hi-mê-léc rằng: Dưới tay thầy đây, há chẳng có một cây giáo hay là một cây gươm sao? Ta không có đem theo gươm hay là binh khí gì, vì lệnh vua lấy làm gấp rút. **9** Thầy tế lễ đáp rằng: Đây có cây gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin mà ông đã giết trong trũng Ê-la; nó bọc trong một miếng nỉ, đẽ sau Ê-phót; nếu ông muốn lấy, thì hãy lấy đi; vì ở đây chẳng có gươm nào khác. **10** Đa-vít đáp rằng: Chẳng có gươm nào bằng, hãy trao cho ta. **11** Bấy giờ, Đa-vít chối dậy, ngày đó trốn xa khỏi Sau-lơ; mà đi đến cùng A-kích, vua Gát. **11** Các tôi tớ của A-kích hỏi rằng: Cố phải là Đa-vít, vua của

xứ áy chẳng? Há chẳng phải về người này mà bọn nữ có nói trong khi múa hát rằng: "Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn?" **12** Đa-vít để các lời này vào trong lòng mình, và rất sợ A-kích, vua Gát. **13** Người già đò điên cuồng trước mặt chúng, và làm bộ đại khờ giữa họ; người vê gach dấu trên cửa và để nước miếng chảy trên râu mình. **14** A-kích nói cùng tôi tớ mình rằng: Kia, các ngươi thấy người đó điên cuồng! Cớ sao các ngươi dẫn nó đến ta? **15** Nơi ta há thiếu kẻ điên sao, nên các ngươi phải dẫn kẻ này đến ta để nó bày sự kỳ cục trước mặt ta? Một người như vậy chẳng nên vào nhà ta.

**22** Đa-vít đi khỏi đó, và trốn trong hang đá A-đu-lam. Khi các anh và cả nhà cha người hay điền đó, bèn đi xuống cùng người. **2** Phàm kẻ nào bị cùng khổ, kẻ nào mắc nợ, và những người có lòng bị sầu khổ cũng đều nhóm họp cùng người, và người làm đầu họ. Ấy vậy, chung quanh người có chừng bốn trăm người. **3** Từ đó Đa-vít đi đến Mít-bê trong xứ Mô-áp, và người nói cùng vua xứ Mô-áp rằng: Xin cho phép cha mẹ tôi đến ở với vua cho đến chừng tôi biết điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho tôi. **4** Vậy, Đa-vít dẫn cha mẹ mình đến trước mặt vua Mô-áp, và hai người ở với vua ấy trong lúc Đa-vít ở trong đồn. **5** Nhưng Gát, đấng tiên tri, nói cùng Đa-vít rằng: Chớ ở trong đồn này; hãy đi đến xứ Giuda. Vậy, Đa-vít đi, và đến trong rừng Hê-rét. **6** Sau-lơ hay rằng người ta đã tìm được Đa-vít và những kẻ theo người. Bấy giờ, Sau-lơ ở tại Ghi-bê-a, ngồi dưới cây liễu xù tơ, trên nơ cao; tay cầm giáo, còn các tôi tớ người chầu chực bên người. **7** Sau-lơ nói cùng các tôi tớ chầu chực bên mình rằng: Hỡi dân Bên-gia-min, hãy nghe: Có phải con trai Y-sai sẽ ban cho hết thầy các ngươi những ruộng và vườn nho chẳng? Các ngươi trông cây nó sẽ lập các ngươi làm trưởng ngàn người và trăm người ư? **8** Vậy, cớ sao các ngươi hết thầy đồng mưu nghịch ta, và cớ sao chẳng cho ta hay rằng con trai ta đã kết giao ước cùng con trai Y-sai? Nhân sao chẳng ai thương xót ta, cho ta hay trước rằng con trai ta đã xui kẻ tôi tớ ta nghịch cùng ta, lập mưu hại ta, như nó đã làm ngày nay? **9** Bấy giờ, Đô-e người Ê-dôm, làm đầu những đầy tớ của Sau-lơ, thưa rằng: Tôi có thấy con trai Y-sai đi đến Nôp, vào nhà A-hi-mê-léc, con trai A-hi-túp; **10** người cầu vấn Đức Giê-hô-va cho hắn, và có cấp cho hắn lương thực, cùng trao cho hắn cây gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin. **11** Vua sai đòi A-hi-mê-léc, con trai A-hi-túp, là thầy tế lễ, luôn cả nhà cha người, tức là những thầy tế lễ ở tại Nôp. Chúng thấy đều đến cùng vua. **12** Sau-lơ nói: Hỡi con trai A-hi-túp, hãy nghe. Người thưa rằng: Chúa ôi! có tôi đây? **13** Sau-lơ tiếp rằng: Cớ sao ngươi đồng mưu cùng con trai Y-sai mà nghịch cùng ta? Người có cấp bánh cho nó và trao cho nó một cây gươm, cầu vấn Đức Chúa Trời cho nó, để nó đầy nghịch cùng ta, lập mưu kế hại ta, như nó đã làm ngày nay? **14** A-hi-mê-léc thưa cùng vua rằng: Vậy, trong vòng đầy tớ vua, ai là người trung tín như Đa-vít, làm phò mã vua, dự hội mật nghị của vua, và được tôn quý hơn hết trong nhà vua? **15** Có phải ngày nay tôi mới khởi cầu vấn Đức Chúa Trời cho người sao? Tôi quyết không làm như vậy! Xin vua chớ ngờ một lời nào cho tôi tớ vua hoặc cho

người nào trong nhà cha tôi; vì kẻ tôi tớ vua chẳng biết gì, hoặc ít hay nhiều về điều đó. **16** Vua đáp: Hỡi A-hi-mê-léc, thật ngươi và cả nhà cha ngươi đều sẽ chết! **17** Vua bèn nói cùng các thị vệ đứng gần mình rằng: Hãy lại gần giết những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, vì chúng nó giúp đỡ Đa-vít, biết nó trốn mà không cho ta hay. Nhưng các đầy tớ của vua không khứng tra tay trên mình những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, cũng chẳng chịu đánh họ nữa. **18** Vua bèn nói cùng Đô-e rằng: Người hãy lại gần đánh giết những thầy tế lễ. Đô-e, người Ê-dôm, lại gần, đánh những thầy tế lễ; và trong ngày đó hắn giết tám mươi lăm người mặc ê-phót bằng vải gai. **19** Sau-lơ lại dùng gươm giết dân Nôp, thành của thầy tế lễ: người nam và người nữ, con trai và con đương bú, bò, lừa, và chiên, thảy đều bị gươm giết. **20** Song, một trong các con trai của A-hi-mê-léc, cháu của A-hi-túp, tên là A-bia-tha, thoát khỏi, trốn đến cùng Đa-vít. **21** A-bia-tha thuật lại cho Đa-vít hay rằng Sau-lơ giết những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va. **22** Đa-vít đáp cùng A-bia-tha rằng: Trong ngày ấy, ta hiểu rõ Đô-e, người Ê-dôm, có mặt tại đó, chắc sẽ học lại cho Sau-lơ. Ấy tại cớ ta mà cả nhà của cha ngươi bị chết. **23** Hãy ở cùng ta, chớ sợ chi; kẻ nào tìm hại mạng sống ta, cũng tìm hại mạng sống ngươi; ngươi ở cùng ta, thì sẽ bảo toàn.

**23** Người ta đến nói cùng Đa-vít rằng: Kìa, dân Phi-li-tin hâm đánh Kê-i-la, và cướp lấy các sân đập lúa. **2** Đa-vít cầu vân Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi có nên đi đánh người Phi-li-tin này chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi, đánh người Phi-li-tin, và giải cứu Kê-i-la. **3** Song những người theo Đa-vít nói rằng: Chánh tại đây, trong xứ Giu-đa, chúng ta sợ hãi thay, phuơng chi đi đến Kê-i-la mà đánh quân lính Phi-li-tin! **4** Đa-vít lại cầu vân Đức Giê-hô-va nữa; Đức Giê-hô-va đáp cùng người rằng: Hãy chỗi dậy, đi xuống Kê-i-la; ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay ngươi. **5** Vậy, Đa-vít đi cùng những kẻ theo mình đến Kê-i-la, đánh dân Phi-li-tin, làm cho chúng phải thua lớn. Ấy Đa-vít giải cứu dân Kê-i-la là như vậy. **6** Vâ, khi A-bia-tha, con trai của A-hi-mê-léc, đi trốn đến cùng Đa-vít tại Kê-i-la, thì có đem theo cái ê-phót. **7** Người ta cho Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã vào trong Kê-i-la. Sau-lơ nói: Đức Chúa Trời phó nó vào tay ta, bởi vì nó đã đi giam mình trong thành có cửa có then. **8** Vậy, Sau-lơ chiêu hết thảy quân lính đặng đi xuống Kê-i-la, vây phủ Đa-vít và những kẻ theo người. **9** Nhưng Đa-vít biết rằng Sau-lơ toan mưu hại mình, thì nói cùng thày tế lễ A-bia-tha rằng: hãy đem Ê-phót đến. **10** Đoạn, người cầu rằng: Lay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tôi tớ của Chúa có hay rằng Sau-lơ toan đi đến thành Kê-i-la, đặng phá thành vì cớ tôi. **11** Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi vào tay Sau-lơ chăng? Sau-lơ sẽ đi xuống y như lời tôi tớ Chúa đã nghe nói chăng? Lay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin cho tôi tớ Chúa biết điều đó. Đức Giê-hô-va đáp: Sau-lơ sẽ đi xuống. **12** Đa-vít lại hỏi rằng: Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi và những kẻ theo tôi vào tay Sau-lơ chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Chúng nó sẽ nộp các ngươi. **13** Bấy giờ, Đa-vít và những kẻ theo mình, ước chừng sáu trăm người, đều đứng dậy đi ra khỏi Kê-i-la, và

rút ở nơi nào được thì ở. Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã thoát khỏi Kê-i-la, thì bỏ không kéo binh đi. **14** Đa-vít ở trong đồng vắng, trên nơi cao hiểm hóc, tức là ở trên núi tại đồng vắng Xíp. Sau-lơ tìm kiếm người không ngớt; nhưng Đức Chúa Trời chẳng phó người vào tay Sau-lơ. **15** Đa-vít thấy Sau-lơ đã kéo ra đặng hại mạng sống mình, thì ở lại trong rừng của đồng vắng Xíp. **16** Bấy giờ, Giô-na-than, con trai của Sau-lơ đứng dậy, đi đến cùng Đa-vít ở trong rừng, làm cho người vững lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, **17** mà rằng: Chớ sợ chi, vì tay của Sau-lơ, cha tôi, sẽ chẳng dung đến anh đâu. Anh sẽ làm vua Y-sơ-ra-ên, còn tôi sẽ làm tể tướng anh; Sau-lơ, cha tôi, cũng biết rõ điều đó. **18** Hai người cùng lập giao ước tại trước mặt Đức Giê-hô-va; đoạn, Đa-vít ở lại trong rừng, còn Giô-na-than trở về nhà mình. **19** Dân Xíp đi lên cùng Sau-lơ tại Ghi-bê-a, mà nói rằng: Đa-vít ẩn giữa chúng tôi, tại nơi đồn trong rừng, trên gò Ha-ki-la, ở về phía nam của đồng vắng. **20** Vậy, hỡi vua, hãy xuống, y theo lòng sở ước của vua; chúng tôi chịu lo nộp hắn vào tay vua. **21** Sau-lơ đáp: Nguyễn Đức Giê-hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi có lòng thương xót ta! **22** Hãy đi hỏi thăm cho chắc hơn nữa đặng biết và xem xét chỗ hắn trú, và ai đã thấy hắn ở đó; vì người ta có nói rằng hắn rất khôn quí. **23** Vậy, hãy xem xét và biết mọi nơi hẩn ẩn, đoạn trở về nói lại cùng ta cho chắc, thì ta sẽ đi cùng các ngươi. Nếu hắn ở trong xứ, thì ta sẽ tìm hắn trong hàng ngàn dân Giu-đa. **24** Vậy, chúng trỗi dậy, đi về Xíp trước Sau-lơ; còn Đa-vít và những kẻ theo người ở nơi đồng vắng Ma-ôn, tại A-ra-ba về phía nam Giê-si-môn. **25** Sau-lơ và những kẻ theo người đi tìm Đa-vít. Đa-vít hay được điều đó, bèn xuống hòn đá, và ở trong đồng vắng Ma-ôn. Sau-lơ hay được, bèn đuổi theo Đa-vít trong đồng vắng Ma-ôn. **26** Sau-lơ đi sườn núi bên này, còn Đa-vít và bọn theo người đi sườn núi bên kia. Đa-vít vội vàng chạy trốn đặng thoát khỏi Sau-lơ. Nhưng lúc Sau-lơ và các đầy tớ bao phủ Đa-vít và bọn theo người đặng hầm bắt, **27** thì có một sứ giả đến cùng Sau-lơ mà nói rằng: Hãy mau mau trở về, vì dân Phi-li-tin đã xâm phạm xứ ta. **28** Vậy, Sau-lơ thối đuổi theo Đa-vít, đi đánh dân Phi-li-tin. Bởi cớ ấy, người ta gọi chỗ này là Hòn Đá Phân rẽ. **29** Đoạn, Đa-vít đi lên khói đó, ngủ tại trong đồn Eân-ghê-đi.

**24** Khi Sau-lơ đuổi theo Phi-li-tin trở về rồi, có người đến nói cùng Sau-lơ rằng: Kìa, Đa-vít ở trong đồng vắng Eân-ghê-đi. **2** Sau-lơ bèn đem ba ngàn người chọn trong cả dân Y-sơ-ra-ên, kéo ra đi kiếm Đa-vít và những kẻ theo người cho đến các hòn đá của đê rừng. **3** Sau-lơ đi đến gần chuồng chiên ở trên đê. Tại đó có một hang đá; Sau-lơ bèn vào đó đặng đi tiện. Vâ, Đa-vít và bọn theo người ở trong cùng hang. **4** Những kẻ theo Đa-vít nói cùng người rằng: Ngày nay mà Đức Giê-hô-va có phán cùng ông: Ta sẽ phó kẻ thù nghịch ngươi vào tay ngươi. Hãy xử người tùy ý ông. Nhưng Đa-vít đứng dậy, cắt trộm vạt áo tôi của Sau-lơ. **5** Đoạn lòng người tự trách về điều mình đã cắt vạt áo tôi của vua. **6** Người nói cùng kẻ theo mình rằng: Nguyễn Đức Giê-hô-va chớ để ta phạm tội cùng chúa ta, là kẻ chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va, mà tra tay trên mình người, vì người là kẻ chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va. **7** Đa-vít

nói những lời áy quở trách các kẻ theo mình, mà ngăn cản chúng xông vào mình Sau-lơ. Sau-lơ đứng dậy, ra khỏi hang đá, và cứ đi đường mình. **8** Đoạn Đa-vít cũng chỗi dậy, đi ra khỏi hang đá, gọi Sau-lơ, mà nói rằng: Hỡi vua, chúa tôi! Sau-lơ ngó lại sau mình, thì Đa-vít cúi mặt xuống đất mà lạy. **9** Đa-vít nói cùng Sau-lơ rằng: Nhân sao vua nghe những lời của kẻ nói rằng: Đa-vít kiêm thê làm hại vua? **10** Kìa, hãy xem, chính mắt vua có thể thấy được rằng ngày nay, trong hang đá, Đức Giê-hô-va đã phó vua vào tay tôi. Có người biếu giết vua; nhưng tôi dong-thứ cho vua, mà rằng: ta không tra tay trên mình chúa ta, vì người là đáng chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. **11** Vậy, cha ôi! hãy xem cái vạt áo tôi cha mà tôi cầm trong tay; bởi vì tôi có vạt áo tôi của cha, mà không giết cha, thì nhơn đó khá biết và nhận rằng nơi tôi chẳng có sự ác, hoặc sự phản nghịch, tôi chẳng có phạm tội gì với cha. Còn cha, lại săn mang sống tôi để bắt nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ đoán xét cha và tôi. **12** Đức Giê-hô-va sẽ báo thù cha cho tôi, nhưng tôi không tra tay vào mình cha. **13** Như câu cổ ngữ nói: Sự ác do kẻ ác ra, nhưng tay tôi sẽ không đụng đến mình cha. **14** Vua Y-sor-ra-ên kéo ra đánh ai? Cha đuổi theo ai? Một con chó chết! Một con bọ chét! **15** Thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm quan xét, sẽ đoán xét cha và tôi; Ngài sẽ xem xét, binh vực cớ lý tôi, và xử cách công bình mà giải cứu tôi khỏi tay cha. **16** Khi Đa-vít nói xong các lời này, thì Sau-lơ đáp rằng: Hỡi Đa-vít, con ta, có phải tiếng con chẳng? Sau-lơ cất tiếng lên khóc, **17** nói cùng Đa-vít rằng: Con thật công bình hơn cha; vì con có lấy điều thiện mà báo điều ác cha đã làm cho con. **18** Ngày nay, con đã tỏ ra con lấy điều thiện đối cùng cha; vì Đức Giê-hô-va đã phó cha vào tay con, song con không có giết cha. **19** Khi người nào gặp kẻ thù nghịch mình, há để cho nó đi bình yên vô sự sao? Nguyễn Đức Giê-hô-va lấy điều thiện báo cho con về sự con đã làm cho cha ngày nay! **20** Quả hẳn ta biết rằng con sẽ làm vua, và nước Y-sor-ra-ên sẽ bền lâu ở trong tay con. **21** Vậy bây giờ, hãy nhơn danh Đức Giê-hô-va thề cùng ta rằng con sẽ chẳng diệt dòng dõi ta, và chẳng hủy danh ta khỏi nhà tổ phụ ta. **22** Đa-vít lập lời thề cùng Sau-lơ. Sau-lơ bèn trở về nhà mình; còn Đa-vít và các kẻ theo người trở lên nơi đồn.

**25** Ké áy, Sa-mu-ên qua đời; cả Y-sor-ra-ên nhóm lại đặng than khóc người; rồi chôn người trong nhà người tại Ra-ma. Đa-vít bèn đứng dậy, đi xuống đồng vắng Pha-ran. **2** Vâ, có một người ở Ma-ôn, còn sán nghiệp nó thi ở Cạt-mên. Người rất giàu, có ba ngàn chiên, và một ngàn dê; người đương ở Cạt-mên đãng hót lồng chiên mình. **3** Người này tên là Na-banh, và vợ là A-bi-ga-in; vợ thì thông minh tốt đẹp, còn chồng thì cứng cỏi hung ác, thuộc về dòng Ca-lép. **4** Đa-vít ở trong rừng hay rằng Na-banh hót lồng chiên, **5** bèn sai mười gã trai trẻ đi mà dặn rằng: Hãy đi lên Cạt-mên, tìm Na-banh, nhơn danh ta chào người, **6** và nói rằng: Nguyễn ông được bình yên, nguyên nhà ông cũng được bình yên; phàm vật gì thuộc về ông đều được bình yên! **7** Vâ bây giờ, tôi có hay rằng ông có những thợ hót lồng chiên. Trong lúc các kẻ chăn chiên ông ở gần chúng tôi, chúng tôi chẳng hề khuấy khuất chúng nó; và trọn hồi chúng nó ở tại

Cat-mên, chẳng có thiếu mất gì hết. **8** Hãy hỏi tôi tớ ông về điều đó, chúng nó sẽ nói cùng ông. Vậy, xin các gã trai trẻ được он trước mặt ông, vì chúng tôi đến trong ngày tốt lành; hễ tay ông tìm thấy vật gì, hãy ban cho các tôi tớ ông, và cho con ông là Đa-vít. **9** Vậy, các gã trai trẻ của Đa-vít đi đến nhơn danh Đa-vít lập lại cho Na-banh mọi lời áy; đoạn nín lặng; **10** Nhưng Na-banh đáp cùng các tôi tớ Đa-vít rằng: Ai là Đa-vít? Ai là con trai của Y-sai? Những tôi tớ trốn khỏi chủ mình, ngày nay lấy làm đồng thay! **11** Lẽ nào ta sẽ lấy bánh, nước, và thịt ta dọn sẵn cho các thợ hót lồng chiên mà cho những kẻ chẳng biết ở đâu đến sao? **12** Những gã trai trẻ của Đa-vít thồi đường trở về. Đến nơi, chúng nó thuật lại các lời áy cho Đa-vít nghe. **13** Đa-vít bèn nói cùng các người theo mình rằng: Mỗi người trong chúng ta hãy đeo gươm mình. Chúng đeo gươm mình, và Đa-vít cũng đeo gươm của người. Ước chừng bốn trăm người đi lên theo Đa-vít, còn hai trăm người ở lại giữ đồ vật. **14** Có một đứa đầy tớ báo tin cho A-bi-ga-in, vợ của Na-banh, rằng: Đa-vít có sai những sứ giả từ đồng vắng đến chào chủ chúng tôi, nhưng Na-banh ở gắt góng cùng họ. **15** Song trọng lúc chúng tôi ở gần những người áy tại trong đồng, thì họ rất từ tế cùng chúng tôi, chúng tôi không bị khuấy khuất, và chẳng thiếu mất vật chi hết. **16** Bao lâu chúng tôi ở gần các người đó, lo chán bầy chiên chúng tôi, thì ngày và đêm họ đường như tường che cho chúng tôi. **17** Vậy bây giờ, khâ xem xét điều bà phải làm; vì đã định giáng tai họa trên chủ chúng tôi và trên cả nhà người; chủ dữ quá, không có ai nói cùng người được. **18** A-bi-ga-in vội vàng lấy hai trăm ổ bánh, hai bầu da rượu nho, năm con chiên đực nấu chín, năm đầu hột rang, một trăm bánh nho khô, và hai trăm bánh trái vả khô, chất trên lưng lừa. **19** Đoạn, người nói cùng các tôi tớ rằng: Hãy đi trước ta, ta sẽ đi theo các người. Nhưng nàng không nói chi hết cùng Na-banh, chồng mình. **20** Nàng cởi lừa đi xuống theo một con đường có núi bao phủ, thì Đa-vít và những kẻ theo người cũng đi xuống đúng mặt nàng; nàng bèn gặp các người đó. **21** Vâ, Đa-vít có nói rằng: Vậy, thật lấy làm luống công cho ta đã gìn giữ mọi vật của người này có trong đồng vắng, đến đỗi chẳng thiếu mất gì hết. Còn hắn lại lấy oán trả ơn. **22** Nguyễn Đức Chúa Trời xúi kẻ thù nghịch của Đa-vít thật cho nặng nề! Từ đây đến mai, phàm vật gì thuộc về Na-banh, ta sẽ chẳng để còn lại vật nhỏ hơn hết. **23** Khi A-bi-ga-in thấy Đa-vít, liền lật đật xuống lừa mình, và sấp mình xuống đất tại trước mặt Đa-vít mà lạy. **24** Vậy, nàng phục dưới chon người mà nói rằng: Lạy chúa, lỗi về tôi, về tôi! Xin cho phép con đòi ông nói trước mặt ông; xin hãy nghe các lời của con đòi ông. **25** Xin chúa chở kẻ đến người hung ác kia, là Na-banh; vì tánh hắn thật hiệp với nghĩa tên hắn: tên hắn là Na-banh, và noi hắn có sự điên dại. Còn tôi, là con đòi chúa, chẳng có thấy những người chúa sai đến. **26** Bây giờ, Đức Giê-hô-va đã ngăn chúa đến làm đỗ huyết ra, và lấy chánh tay mình mà báo thù; tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và mạng sống của chúa mà thề: nguyên các thù nghịch chúa và kẻ tìm hại chúa đều như Na-banh! **27** Vậy bây giờ, nầy là lẽ vật mà con đòi chúa đem đến dâng cho chúa, để phát cho các người đi theo sau. **28** Xin hãy tha lỗi cho con đòi chúa! Đức Giê-hô-va quả hẳn sẽ lập

nhà chúa được bèn lâu, vì chúa đánh giặc cho Đức Giê-hô-va, và trọn đời chúa sẽ chẳng tìm thấy một sự ác nơi chúa. **29** Nếu có ai dây lên đặng bắt bớ và hại mạng sống chúa, thi Giê-hô-va đức Chúa Trời của chúa sẽ gìn giữ mạng sống của chúa trong bọc những người sống; còn mạng sống của kẻ thù nghịch chúa, Đức Giê-hô-va sẽ ném ra xa như khói tránh ném đá vậy. **30** Khi đức Giê-hô-va đã làm cho chúa tôi mọi sự lành mà Ngài đã hứa, và khi Ngài đã lập người làm đầu Y-sơ-ra-ên, **31** thì ước gì chúa tôi không phàn nàn và không bị lòng căm rực vì đã vô cớ làm đổ máu ra và báo thù cho mình! Lại khi Đức Giê-hô-va đã làm ơn cho chúa tôi, nguyện chúa nhớ đến con đồi của chúa! **32** Đa-vít đáp cùng A-bi-ga-in rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì đã sai người đến đón ta ngày nay! **33** Đáng khen sự khôn ngoan người và chúc phước cho người, vì ngày nay đã cản ta đến làm đổ huyết và ngăn ta dùng chính tay mình mà báo thù cho mình. **34** Nhưng ta chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống của Y-sơ-ra-ên, là Đáng đã cản ta làm điều ác, mà thề rằng, nếu nàng không vội vàng đến đón ta, thì đến sáng mai, phàm vật gì thuộc về Na-banh sẽ chẳng còn lại vật mọn hơn hết. **35** Vậy, Đa-vít nhận lẽ vật do nơi tay nàng đem đến cho người, và nói rằng: Hãy trở lên nhà ngươi bình an. Hãy xem, ta đã nghe theo tiếng ngươi, và tiếp ngươi từ tế. **36** Khi A-bi-ga-in trở về cùng Na-banh, thì Na-banh đương ăn tiệc trong nhà mình, thật như yến tiệc của vua vậy. Na-banh có lòng vui vẻ và say lâng. A-bi-ga-in không có tỏ cho người biết điều gì hoặc cần kíp hay chẳng, cho đến khi sáng. **37** Nhưng sáng mai, khi Na-banh đã già say rồi, vợ người thuật lại hết, lòng người bèn kinh hoàng, trở thành như đá. **38** Cách chừng mười ngày sau, Đức Giê-hô-va đánh Na-banh, và người chết. **39** Khi Đa-vít hay Na-banh chết, thì nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, vì đã xử đoán sự sỉ nhục mà tôi bị bởi Na-banh, và đã giữ tôi tớ Ngài khỏi làm điều ác! Đức Giê-hô-va đã khiến sự hung ác của Na-banh đổ lại trên đầu hắn! Đoạn, Đa-vít sai người đến hỏi A-bi-ga-in làm vợ mình. **40** Những tôi tớ Đa-vít đến tìm A-bi-ga-in, tại Cạt-mêm, mà nói rằng: Đa-vít sai chúng tôi đến cùng nàng, vì người тоan lấy nàng làm vợ. **41** Nàng bèn chối dậy, sấp mình xuống đất, mà nói rằng: Ngày con đồi của chúa sẽ làm tôi mọi của chúa đặng rửa chén các tôi tớ của chúa tôi. **42** Đoạn, A-bi-ga-in vội đứng dậy, cởi lừa mình, có năm con đòn đồng đi theo, mà đi với các sứ giả của Đa-vít, đặng làm vợ người. **43** Đa-vít cũng có cưới A-hi-nô-am, ở Gít-rê-ên, và cả hai đều làm vợ người. **44** Vâ, Sau-lơ đã gả Mi-can, con gái mình, và là vợ của Đa-vít cho Phanh-ti, con trai của La-ít, người Ga-lim.

**26** Dân Xíp lại đến tìm Sau-lơ tại Ghi-bê-a, mà nói rằng: Đa-vít há chẳng ẩn tại trên gò Ha-ki-la, đối ngang đồng vắng sao? **2** Sau-lơ bèn chối dậy kéo ba ngàn tinh binh của Y-sơ-ra-ên, đi xuống đồng vắng Xíp đặng tìm Đa-vít. **3** Sau-lơ đóng trại trên gò Ha-ki-la, đối ngang đồng vắng, tại nơi đầu đường. Đa-vít ở trong đồng vắng. Khi thấy Sau-lơ đến đuổi theo mình, **4** bèn sai kẻ do thám đi, và biết chắc rằng Sau-lơ đã đến. **5** Bấy giờ, Đa-vít chối dậy, đi đến tận nơi Sau-lơ hạ trại; người cũng thấy nơi ngủ của Sau-lơ và của Áp-ne,

con trai Nê-rơ, là quan tổng binh của người. Sau-lơ nằm ngủ tại đồn, có đạo binh đóng trại xung quanh mình. **6** Đa-vít cát tiếng nói cùng A-hi-mê-léc, người Hê-tít, và A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, em của Giô-áp, rằng: Ai muốn đi cùng ta xuống dinh Sau-lơ? A-bi-sai đáp: Tôi sẽ đi với ông. **7** Vậy, Đa-vít và A-bi-sai lúc ban đêm, vào giữa quân lính, thấy Sau-lơ đương ngủ, nằm trong đồn, cây giáo cầm dưới đất tại nơi đầu giường. Áp-ne và quân lính nằm ở xung quanh người. **8** A-bi-sai nói cùng Đa-vít rằng: Ngày nay Đức Chúa Trời đã phó kẻ thù nghịch ông vào tay ông. Xin cho phép tôi lấy giáo đâm người chi một cái mà cầm người xuống đất; chẳng cần phải đâm lại. **9** Nhưng Đa-vít bảo A-bi-sai rằng: Đừng giết người; ai có thể tra tay trên kẻ chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va mà không bị phạt? **10** Người tiếp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, Đức Giê-hô-va chắc sẽ đánh người, hoặc khi người đến kỳ định mà chết, hoặc khi người ra trận mà diệt vong. **11** Nguyên Đức Giê-hô-va giữ, chờ cho tôi tra tay vào kẻ chịu xúc dầu của Ngài! Ta xin ngươi chỉ hãy lấy cây giáo nơi đầu giường người cùng cái bình nước, rồi chúng ta hãy đi. **12** Như vậy, Đa-vít lấy cây giáo và bình nước nơi đầu giường của Sau-lơ, rồi hai người đi. Không ai thấy hay là biết, và cũng chẳng ai tinh thức; hết thấy ngủ, vì Đức Giê-hô-va đã khiến sự ngủ mê giáng trên chúng nó. **13** Đoạn, Đa-vít sang qua bên kia, dừng lại tại trên chót núi, xa trại quân, có một khoảng xa cách nhau. **14** Người gọi quân lính với Áp-ne, con trai Nê-rơ mà rằng: Áp-ne, người chẳng đáp lời sao? Áp-ne đáp rằng: Người là ai mà kêu la cùng vua? **15** Đa-vít đáp cùng Áp-ne rằng: Nào, ngươi há chẳng phải là một dông sī sao? Trong Y-sơ-ra-ên ai bằng ngươi? Vậy, sao ngươi không canh giữ vua, là chúa của ngươi? Có kẻ trong dân sự đã đến muốn giết vua chúa ngươi. **16** Điều ngươi đã làm đó chẳng tốt đâu. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, ngươi đáng chết, vì không canh giữ chúa ngươi, là đáng chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va. Bây giờ, hãy xem thử, cây giáo của vua và bình nước nơi đầu giường vua ở đâu? **17** Sau-lơ nhận biết tiếng của Đa-vít, bèn nói rằng: Hỡi Đa-vít, con ta, có phải tiếng con chẳng? Đa-vít thưa rằng: Hỡi vua chúa tôi, ấy là tiếng tôi. **18** Người tiếp: Cớ sao chúa đuổi theo tôi tớ chúa như vậy? Tôi có làm điều gì, và tay tôi đã phạm tội ác chi? **19** Bây giờ, xin vua hãy lắng nghe lời của tôi tớ vua. Nếu Đức Giê-hô-va xui giục vua hại tôi, nguyên Ngài nhậm mùi thơm của lỗ, nhưng nếu là loài người, nguyên chúng bị rủa sả trước mặt Đức Giê-hô-va; vì ngày nay chúng đuổi tôi đi khỏi chỗ dành cho tôi trong sản nghiệp của Đức Giê-hô-va, và chúng nói rằng: Hãy đi, thờ tà thần. **20** Ôi! nguyên huyết tôi cháy ra trên đất cách xa mặt Đức Giê-hô-va; vì vua Y-sơ-ra-ên đã kéo ra đặng tìm một con bọ chét, như người ta đuổi theo chim đà đà trong núi vậy. **21** Bấy giờ, Sau-lơ nói: Ta có phạm tội; hỡi Đa-vít, con ta, hãy trở lại! Ta sẽ chẳng làm hại cho con nữa, vì ngày nay, con đã kính nể mạng sống ta. Thật, ta đã làm điều cuồng, phạm một lỗi rất trọng. **22** Đa-vít nói: Ngày là cây giáo của vua; hãy cho một gã trai trẻ của vua đi qua đây mà lấy đi. **23** Đức Giê-hô-va sẽ báo trả cho mọi người tùy theo sự công bình và trung tín của người; vì ngày nay Ngài đã phó vua vào tay tôi, mà tôi không khứng tra tay vào đắng chịu

xúc dầu của Đức Giê-hô-va. **24** Ngày nay, tôi lấy mạng sống vua làm quí trọng thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy mạng sống tôi làm quí trọng thế ấy, và giải cứu tôi khỏi các hoạn nạn. **25** Sau-lơ nói cùng Đa-vít rằng: Hỡi Đa-vít, con ta, nguyện con được phước! Quả thật, con sẽ làm công việc lớn lao và được thắng hơn. Đoạn, Đa-vít cùi đi lối mình, còn Sau-lơ trở về nơi người.

**27** Đa-vít nói thầm nghĩ rằng: Chắc một ngày kia, ta sẽ chết bởi tay Sau-lơ. Ta chẳng làm chi hay hơn bằng trốn trong xứ Phi-li-tin, thì Sau-lơ sẽ chẳng còn kiềm ta trong cả địa phận Y-sơ-ra-ên nữa. Như vậy, ta sẽ thoát khỏi tay người. **2** Vậy, Đa-vít chỗi dậy, cùng sáu trăm người theo mình, sang qua đến A-kích, con trai Ma-óc, vua Gát. **3** Đa-vít và những kẻ theo người ở cùng A-kích tại Gát, mỗi người có gia quyến mình. Đa-vít có hai vợ theo, tức là A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh ở Cạt-mên. **4** Sau-lơ hay rằng Đa-vít trốn đến Gát, thì thôi đuổi theo người. **5** Đa-vít nói cùng A-kích rằng: Nếu tôi được on trước mặt vua, xin hãy nhường cho tôi một nơi nào thuộc về các thành ở ngoài đồng bằng, để tôi ở đó. Vì tôi tớ vua ở trong đế đô với vua mà chi? **6** Vậy, trong ngày đó A-kích ban Xiéc-lác cho người; bời cớ ấy, Xiéc-lác thuộc về vua Giu-đa cho đến ngày nay. **7** Thì giờ Đa-vít ngủ trong xứ dân Phi-li-tin là một năm bốn tháng. **8** Đa-vít và những kẻ theo người đi loanh đến đất dân Ghê-su-rít, dân Ghiết-xít, và dân A-ma-léc, là những dân tộc từ lâu đời ở miền lân cận Su-rơ cho đến xứ Ê-díp-tô. **9** Đa-vít phá hủy xứ này, chẳng để một người nam hay nữ còn sống; cướp lấy chiên, bò, lừa, lạc đà, và áo xống; đoạn, trờ về cùng A-kích. **10** A-kích hỏi: Ngày nay, người đi xâm đoạt nơi nào? Đa-vít đáp: Trong miền nam đất Giu-đa, miền nam đất dân Ghê-ra-mê-lít. **11** Đa-vít chẳng chừa một người nam hay nữ còn sống để dẫn về Gát; vì nói rằng, e chúng nó sẽ cáo chúng ta mà rằng: Đó là điều Đa-vít đã làm. Trọn lúc Đa-vít ngủ trong xứ dân Phi-li-tin, thường hay làm như vậy. **12** Cho nên A-kích tin Đa-vít, mà rằng: Hắn làm cho hắn bị gốm ghiếc nơi Y-sơ-ra-ên, là dân sự hắn, nên chắc hắn sẽ làm tôi tớ ta đời đời.

**28** Về lối này, dân Phi-li-tin hiệp với các cơ binh làm một đạo đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. A-kích nói cùng Đa-vít rằng: Người phải biết rằng người và những kẻ theo người sẽ đi ra trận cùng ta. **2** Đa-vít đáp cùng A-kích rằng: Vua sẽ thấy điều tôi tớ vua làm. A-kích nói cùng Đa-vít rằng: Thế thì, ta sẽ lập người làm thị vệ ta luôn luôn. **3** Vâ, Sa-mu-ên đã qua đời; cả Y-sơ-ra-ên để tang cho người, và người ta chôn người tại Ra-ma, thành của người. Sau-lơ đã trừ khỏi xứ những đồng cốt và những thầy tà thuật. **4** Vậy, dân Phi-li-tin nhóm hiệp, đến đóng trại nơi Su-nem. Còn Sau-lơ cũng hiệp hết thảy Y-sơ-ra-ên, và chúng đóng trại tại Ghinh-bô-a. **5** Nhưng khi Sau-lơ thấy trại quân Phi-li-tin, thì sợ và lòng rung động lắm. **6** Người cầu ván Đức Giê-hô-va; song Đức Giê-hô-va không đáp lời, hoặc bằng chiêm bao, hoặc bằng urim, hay là bởi các đấng tiên tri. **7** Sau-lơ nói cùng các tôi tớ mình rằng: Hãy kiểm cho ta một người đòn bà cầu vong; ta sẽ đi đến người mà cầu ván. Các tôi tớ thưa rằng: Tại

Eân-đô-ro có một người đòn bà biết cầu vong, **8** Sau-lơ giả dạng mặc những áo khác, đi đêm theo hai người, rồi đến nhà người đòn bà này lúc ban đêm. Sau-lơ nói: Xin người hãy cầu vong mà bói cho ta, và hãy vời lên kẻ ta sẽ chỉ cho người. **9** Người đòn bà đáp rằng: Ông biết rõ điều Sau-lơ đã làm, thế nào người trù khói xứ những đồng cốt và thầy tà thuật. Vậy, có sao ông lại gài bẫy đặng giết tôi? **10** Sau-lơ chỉ Đức Giê-hô-va thề cùng người rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, sẽ chẳng xây đền cho người một điều hại chi về việc này đâu! **11** Bấy giờ, người đòn bà nói: Tôi phải cầu ai trước mặt ông? Sau-lơ đáp: Hãy cầu Sa-mu-ên. **12** Khi người đòn bà thấy Sa-mu-ên, bèn la tiếng lớn nói cùng Sau-lơ rằng: Cớ sao ông gạt tôi? Ông là Sau-lơ! **13** Vua đáp cùng người rằng: Chớ sợ; nhưng người thấy chi? Người đáp: Tôi thấy một vì thần ở dưới đất lén. **14** Vua hỏi: Mặt mày ra sao? Người đáp: Ấy là một ông già ở dưới lén, mặc một cái áo tươi. Sau-lơ hiểu là Sa-mu-ên, bèn cúi đầu, sấp mình xuống đất và lạy. **15** Sa-mu-ên hỏi Sau-lơ rằng: Nhân sao người quấy sự yên tĩnh ta mà gọi ta lên? Sau-lơ đáp: Tôi bị hoạn nạn lớn; vì dân Phi-li-tin tranh chiến với tôi, và Đức Chúa Trời đã lìa khỏi tôi. Ngài không trả lời cho tôi, hoặc bởi các đấng tiên tri, hoặc bởi chiêm bao. Vậy, tôi đã vội ông lên, để ông bảo cho tôi biết điều tôi phải làm. **16** Sa-mu-ên đáp: Nhân sao người cầu ván ta, bởi vì Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi người và trở nên thù nghịch người? **17** Đức Giê-hô-va làm y như Ngài đã phán bởi miêng ta. Đức Giê-hô-va đoạt lấy nước khỏi tay người mà ban cho kẻ lân cận người là Đa-vít. **18** Người không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va và không làm cho A-ma-léc cảm biết cơn giận phừng của Ngài; vì có đó nên ngày nay Đức Giê-hô-va đãi người cách này. **19** Vâ, lại, Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên và người vào tay dân Phi-li-tin. Ngày mai người và các con trai người sẽ ở một nơi với ta. Đức Giê-hô-va cũng sẽ phó đạo binh Y-sơ-ra-ên vào tay dân Phi-li-tin. **20** Sau-lơ liền té nằm dài xuống đất, vì các lời của Sa-mu-ên khiến người sợ hoảng; và lại, người đã kiệt sức, bời trọn ngày và đêm đó người không có ăn chi. **21** Bấy giờ, người đòn bà đến gần Sau-lơ, thấy người bối rối, bèn nói rằng: Này con đòn vua đã vâng theo tiếng vua. Tôi đã liều mạng mình đặng vâng theo các lời vua dạy. **22** Vậy bấy giờ, vua cũng hãy nghe lời của con đòn vua: Tôi xin đặt trước mặt vua một miêng bánh, để vua ăn bỗ sức, đặng lên đường. **23** Sau-lơ từ chối mà rằng: Ta không ăn. Nhưng các đầy tớ người và người đòn bà ép nài quá đền đỏi người phải xuôi theo lời chúng; người bèn chối dậy khỏi đất và ngồi trên giường. **24** Người đòn bà ấy có một con bò con mập, bèn lật đật giết nó; đoạn lấy bột mì nhồi và làm bánh không men, **25** để trước mặt Sau-lơ và các đầy tớ người. Aên xong, chúng trỗi dậy và đi nội đêm đó.

**29** Dân Phi-li-tin nhóm hiệp hết thảy các đạo quân tại A-phéc, còn dân Y-sơ-ra-ên đóng trại gần suối Gít-rê-ên. **2** Các quan trưởng dân Phi-li-tin và đạo quân kéo ra trước từng trăm từng ngàn; còn Đa-vít và những kẻ theo người di hậu-tập với A-kích. **3** Bấy giờ, các quan trưởng dân Phi-li-tin nói rằng: Những người Hê-bo-rơ đó là ai? A-kích đáp rằng: Ấy là Đa-vít, tôi tớ của Sau-lơ, vua Y-sơ-ra-ên, ở với ta đã lâu

ngày chay năm. Từ ngày người sang nơi chúng ta cho đến bây giờ, ta chẳng thấy lỗi gì nơi người. **4** Các quan trưởng Phi-li-tin nỗi giận, nói với A-kích rằng: Hãy đuổi người này trở về chỗ ông đã lập hán, chớ cho hán đi đánh giặc với chúng ta, e trong lúc chiến đấu, hán trả lòng nghịch chúng ta chẳng; vì hán làm thế nào cho được hòa cùng chủ mình, há chẳng phải nhờ những thủ cấp của chúng ta sao? **5** Há chẳng phải về Đa-vít này mà người nữ hát trong cuộc nhảy múa rằng: Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn? **6** Vậy, A-kích gọi Đa-vít mà nói rằng: Ta chi Đức Giê-hô-va hằng sống mà thè, ngươi vốn một người ngay thẳng, ta thích ngươi vào ra trong trại quân với ta, vì từ ngày ngươi đến cùng ta cho tới ngày nay, ta chẳng tìm thấy nơi ngươi điều chi đáng trách. Nhưng ngươi không đẹp lòng các quan trưởng. **7** Vậy bây giờ, hãy lui về và đi bình an, hầu cho khỏi mắt lòng các quan trưởng Phi-li-tin. **8** Đa-vít nói với A-kích rằng: Tôi có làm điều gì, và từ khi tôi ở gần vua đến ngày nay, vua có tìm thấy điều chi nên quở trách nơi tôi tớ vua, mà tôi không được đi đánh quân thù nghịch của chúa tôi, là vua? **9** A-kích đáp với Đa-vít rằng: Ta biết điều đó, ngươi vốn đẹp lòng ta như một thiên sứ của Đức Chúa Trời. Nhưng các quan trưởng Phi-li-tin có nói: Hán sẽ không lên đánh trận cùng chúng ta. **10** Ấy vậy, ngươi và những đầy tớ của chủ ngươi đã đến cùng ngươi, hãy dậy sớm; phải, hãy dậy sớm, và vừa khi trời sáng, hãy đi đi. **11** Vậy, Đa-vít và các kề theo người dậy sớm, để vừa sáng mai đi trở về trong xứ dân Phi-li-tin; còn dân Phi-li-tin đi lên Gít-rê-ên.

**30** Khỏi ba ngày, khi Đa-vít với những kề theo mình đến Xiec-lác, thi dân A-ma-léc đã loan đến miền nam cùng Xiec-lác, xông vào Xiec-lác và đã phóng hỏa nó. **2** Chúng bắt lấy các người nữ và hết thảy kẻ lớn nhỏ ở tại đó. Chúng nó chẳng giết một ai, song khi đi, có dẫm tù hết thảy. **3** Khi Đa-vít và những kề theo người đến thành, thì thành đã bị lửa cháy; vợ, con trai, con gái của chúng đều đã bị dẫm tù. **4** Bây giờ, Đa-vít và những kề theo người đều cất tiếng khóc, khóc đến đồi không còn sức khóc nữa. **5** Hai người vợ của Đa-vít cũng bị dẫm tù, tức A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên, và A-bi-ga-in trước làm vợ của Na-banh tại Cạt-mên. **6** Đa-vít bị sự hoạn nạn lớn, vì dân sự toan ném đá người, bởi hết thảy đều có tâm hồn đầy cay đắng, vì có mắt con trai và con gái mình. Nhưng Đa-vít được sức mạnh nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **7** Người nói cùng thầy tế lễ A-bia-tha rằng: Ta xin thầy hãy đem ê-phót cho ta. A-bia-tha đem ê-phót cho Đa-vít. **8** Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va rằng: Tôi phải đuổi theo đạo binh này chẳng? Tôi sẽ theo kịp chẳng? Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy khởi đuổi theo nó; quả thật ngươi sẽ theo kịp, và giải cứu hết thảy những kề bị bắt. **9** Vậy, Đa-vít ra đi cùng sáu trăm người theo mình. Đến khe Bê-sô, những người mệt mỏi bèn dừng lại. **10** Đa-vít cứ đuổi theo với bốn trăm người, vì hai trăm người kia dừng lại, lấy làm mệt nhọc quá, không thể qua khe Bê-sô được. **11** Bọn của Đa-vít gấp một người É-díp-tô trong đồng ruộng, bèn dẫn đến cùng Đa-vít. Người ta cho người này bánh ăn nước uống; **12** cũng ban cho người ăn một cái bánh trái và khô và hai bánh nho khô. Người ăn, bèn được hồi sức lại; vì trong ba ngày

dêm người không ăn, không uống chi hết. **13** Đa-vít hỏi người rằng: Người ở với ai? và ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi là một người É-díp-tô tuổi trẻ, làm tôi tớ của một người A-ma-léc; chủ tôi bỏ tôi ba ngày rồi, vì tôi đau. **14** Chúng tôi có loan đến đất miền nam của dân Kê-rê-thít, địa phận Giu-đa, và đến phía nam Ca-lép, và chúng tôi đã đốt Xiếc-lác. **15** Đa-vít hỏi: Người khứng dẫn ta đến cơ binh này chẳng? Người đó thưa rằng: Hãy chỉ danh Đức Chúa Trời mà thè cùng tôi rằng ông sẽ chẳng giết tôi, hoặc nộp tôi cho chủ tôi, thì tôi sẽ dẫn ông đến cơ binh đó. **16** Người É-díp-tô dẫn họ đến; họ thấy dân A-ma-léc tràn ra khắp xứ, ăn uống và chơi giỗ, vì cớ của cướp rất nhiều mà chúng nó đã đoạt lấy ở trong xứ Phi-li-tin và trong xứ Giu-đa. **17** Đa-vít đánh chúng nó từ tảng sáng ngày đó cho đến chiều ngày sau; trừ ra bốn trăm người trai trẻ cõi lạc đà chạy trốn, thì chẳng một ai thoát khỏi. **18** Đa-vít thâu lại mọi vật dân A-ma-léc đã cướp lấy, và cũng giải cứu hai vợ mình nữa. **19** Chẳng thiếu một ai, hoặc nhỏ hay lớn, hoặc gái hay trai, hoặc là một phần hóa tài nào mà dân A-ma-léc đã cướp lấy: Đa-vít đem về hết thảy. **20** Người cũng bắt lại bò và chiên. Quân lính của Đa-vít đi đầu bầy này, mà nói rằng: Đây là của Đa-vít bắt được. **21** Đa-vít trở về cùng hai trăm người trước kia bị mệt nhọc quá, theo người không nổi, mà người ta đã để lại gần bên khe Bê-sô. Hai trăm người ấy đi tới đón Đa-vít và đạo binh theo người. Đa-vít lại gần, hỏi chúng mạnh giỏi chẳng. **22** Nhưng hết thảy kẻ hung ác, kẻ côn đồ ở trong bọn Đa-vít cất tiếng nói rằng: Bởi vì chúng nó không đi cùng chúng ta, chúng ta sẽ không nhường cho chúng nó một phần của cải nào mà chúng ta đã lấy được, chỉ trả lại vợ và con của mỗi người mà thôi. Chúng nó hãy dẫn họ mà đi đi! **23** Nhưng Đa-vít đáp rằng: Hỡi anh em, chớ làm như vậy về vật mà Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta; Ngài đã gìn giữ ta, phó cho ta đạo binh đã đến đánh chúng ta. **24** Vậy, ai theo lời định ước của các ngươi được? Phần của kề ra trận và phần của kề giữ đòn vật phải bằng nhau; chúng sẽ chia cho nhau vậy. **25** Kể từ ngày ấy, Đa-vít lập điều đó làm luật và lệ trong Y-so-ra-ên, hãy còn đến ngày nay. **26** Vậy, Đa-vít trở về Xiec-lác và gửi một phần của cướp cho các trưởng lão Giu-đa, tức là bạn hữu người, mà nói rằng: Đây là một lệ vật cho các ông do của cướp lấy nơi kề thù nghịch Đức Giê-hô-va. **27** Người gửi cho những người ở Bê-tên, Ra-mốt, É-thê-mô-a, **28** cho những người ở A-rô-e, Sip-mốt, É-thê-mô-a, **29** cho những người ở Ra-can và ở các thành dân Giê-rách-mê-lít, cho người ở các thành Kê-nít, **30** cho người ở Hột-ma, Bột-a-san, A-tát, **31** Hếp-rôn, và cho khắp mọi miền nào Đa-vít đã đi ngang qua với đạo binh mình.

**31** Bấy giờ dân Phi-li-tin giao chiến cùng Y-so-ra-ên; người Y-so-ra-ên chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin, và nhiều người trong bọn bị vít chết, ngã xuống trên núi Ghinh-bô-a. **2** Dân Phi-li-tin hăng rượt theo Sau-lơ cùng con trai người, giết Giô-na-than, A-bi-na-dáp, và Manh-ki-sua, là các con trai của Sau-lơ. **3** Thế trận dữ dội cho Sau-lơ; những lính cầm cung bắn trúng người, làm cho trọng thương. **4** Sau-lơ nói cùng kề vác binh khí mình rằng: Hãy rút gươm ngươi, đâm ta đi, kéo những kề không chịu cắt bì kia đến

đâm ta và sỉ nhục ta chăng. Nhưng kẻ vác binh khí người không dám làm, vì sợ hãi lắm. Sau-lơ bèn lấy gươm và sấn mình trên mũi nó. **5** Khi kẻ vác binh khí của Sau-lơ thấy người chết, bèn cung sấn mình trên mũi gươm mình mà chết với người. **6** Như vậy, trong ngày đó, Sau-lơ, ba con trai người, kẻ vác binh khí người, và hết thảy kẻ theo người đều chết chung với nhau. **7** Những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia trũng và bên kia sông Giô-đanh, thấy đạo binh Y-sơ-ra-ên chạy trốn, Sau-lơ và ba con trai người đã chết, thì bỏ các thành mình mà trốn đi; nên nỗi dân Phi-li-tin đến ở đó. **8** Ngày sau, dân Phi-li-tin đến lục soát những kẻ chết, thấy Sau-lơ và ba con trai người nằm sái trên núi Ghinh-bô-a. **9** Chúng cắt đầu Sau-lơ, lột lấy binh khí người, và sai báo tin tốt này cho khắp xứ dân Phi-li-tin, trong các đền thờ của thần tượng họ và trong cả dân sự. **10** Chúng đê binh khí của Sau-lơ tại trong đền thờ Át-tạt-tê, và treo xác người vào tường thành Bết-san. **11** Nhưng khi dân sự Gia-be ở Ga-la-át hay điều dân Phi-li-tin đã làm cho Sau-lơ, **12** thì những người đồng sĩ trong bọn đứng dậy, đi trọn đêm, gỡ lấy xác của Sau-lơ và của con trai người khỏi tường thành Bết-san; rồi họ trở về Gia-be, thiêu các thây tại đó. **13** Lấy cốt của họ mà chôn dưới cây liêu xù tơ, ở gần Gia-be, và kiêng ăn trong bảy ngày.

## II Sa-mu-ên

**1** Sau khi Sau-lơ thác, và Đa-vít đã thắng dân A-ma-lét trở về rồi, thì ở Xiết-lác hai ngày. **2** Ngày thứ ba, xảy có một người ở dinh Sau-lơ trở về, quần áo rách rưới, đầu đóng bụi, đến trước mặt Đa-vít, sấp mình xuốn đất mà lạy. **3** Đa-vít hỏi người rằng: Người ở đâu đến? Thưa rằng: Tôi ở trại quân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi. **4** Đa-vít nói: Vậy, việc xảy ra sao? Hãy thuật cho ta. Người thưa: Dân sự đã trốn khỏi chiến trường, và có nhiều người trong họ bị ngã chết; Sau-lơ và Giô-na-than, con trai người, cũng đều chết nữa. **5** Đa-vít hỏi người trai trẻ đem tin ấy rằng: Làm sao ngươi biết Sau-lơ và con trai người đã chết? **6** Người trai trẻ đem tin ấy thưa rằng: Tình cờ tôi đi qua núi Ghinh-bô-a, thấy Sau-lơ nương trên cây giáo mìn. Xe và lính kị theo gần kíp người. **7** Người xây lại thấy tôi và gọi tôi. Tôi thưa rằng: Có tôi đây. **8** Người nói cùng tôi rằng: Người là ai? Tôi thưa: Tôi là dân A-ma-léc. **9** Người bèn tiếp: Hãy lại gần giết ta đi, vì ta bị xây xẩm, nhưng hãy còn sống. **10** Vậy, tôi đến gần và giết người đi, vì tôi biết người bại trận, không còn sống được. Đoạn, tôi lấy mao triều thiên trên đầu người và vòng vàng nơi cánh tay người, mà đem về đây cho chúa tôi. **11** Đa-vít bèn xé quần áo mình; hết thấy những người đi theo cũng đều làm như vậy. **12** Kế ấy, chúng đẻ tang, khóc lóc, và nhijn đổi cho đến chiều tối vì Sau-lơ, vì Giô-na-than, con trai người, vì dân sự của Đức Giê-hô-va, và vì nhà Y-sơ-ra-ên, bởi chúng đã bị gươm ngã chết. **13** Đa-vít hỏi người trai trẻ đem tin này rằng: Người ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi là con trai của một người ngoại bang, tức con của một người A-ma-léc. **14** Đa-vít nói rằng: Cố sao ngươi không sợ gươm tay lên giết kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va? **15** Huyết ngươi đổ lại trên đầu ngươi! Miệng ngươi đã làm chứng về ngươi, vì ngươi đã nói rằng: Chính tôi đã giết đáng chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. **16** Đoạn, Đa-vít gọi một người trai trẻ mà nói rằng: Hãy lại gần, xông đánh hắn! Người ấy đánh hắn, và hắn chết. **17** Bây giờ, Đa-vít làm bài ai ca này về Sau-lơ và Giô-na-than, con trai Sau-lơ. **18** mà truyền dạy cho các con trai Giu-đa: Ấy là bài ai ca về Cung, chép trong sách kế công bình: **19** Ôi! Y-sơ-ra-ên! kẻ danh vọng của ngươi đã thác trên gò nồng ngươi! Nhơn sao các kẻ anh hùng này bị ngã chết? **20** Chớ đi tuyên cáo điều đó trong Gát, Chớ rao truyền sự ấy trong các đường phố Ách-ca-lôn, e các con gái Phi-li-tin vui vẻ, Và các con gái kẻ không chịu cắt bì mừng rỡ chặng? **21** Hỡi núi Ghinh-bô-a! Nguyên sương móc và mưa chặng sa xuống trên ngươi, Và chặng có đồng ruộng sanh sản vật dùng làm của lẽ đầu mùa; Vì tại nơi đó, cái khiên của anh hùng bị nhơ nhuốc, Tức là cái khiên của Sau-lơ, nó sẽ chẳng hề được xức dầu nữa. **22** Cây cung của Giô-na-than chẳng hề trở về Mà không dính đầy huyết kẻ chết, và mỡ của người dông sỹ; Cây gươm của Sau-lơ không hề trở về mà không vinh quang. **23** Khi còn sống, Sau-lơ và Giô-na-tha yêu nhau đẹp nhau, Lúc chết chẳng lia khói nhau; Hai người vốn lé hơn chim ưng, Mạnh hơn con sư tử! **24** Hỡi con gái Y-sơ-ra-ên, hãy khóc về Sau-lơ, Người đã mặc cho các ngươi áo xống màu đỏ điều xa xí, Trao giò áo xống các

ngươi bằng đồ vàng. **25** Cớ sao người dông sỹ ngã giữa cơn trận? Nhân sao Giô-na-than thác trên gò nồng các ngươi?

**26** Hỡi Giô-na-than, anh tôi, lòng tôi quên thất vì anh. Anh làm cho tôi khoái dạ; Nghĩa báu bạn của anh lấy làm quý hơn tình thương người nữ. **27** Cớ sao những anh hùng bị ngã xuống? Nhân sao các binh khí họ bị bể gãy?

**2** Sau điều đó, Đa-vít cầu vắn Đức Giê-hô-va như vậy: Tôi có nên đi lên trong một thành nào của xứ Giu-đa chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng người rằng: Hãy đi lên. Đa-vít tiếp: Tôi phải lên trong thành nào? Đức Giê-hô-va đáp: Hép-rôn. **2** Đa-vít đi đến đó, đem theo hai người vợ, là A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên, và A-bi-ga-in, nguyên là vợ của Na-banh ở Cạt-mên. **3** Đa-vít cũng đem các người ở cùng mình đi lên, mỗi người với gia quyến mình, mà ở trong các thành của địa phận Hép-rôn. **4** Những người Giu-đa đi đến đó, và xức dầu cho Đa-vít làm vua nhà Giu-đa. Người ta đến nói cho Đa-vít rằng: Dân ở Gia-be đã chôn Sau-lơ. **5** Đa-vít bèn sai sứ đến cùng dân sự Gia-be trong Ga-la-át, mà nói rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi đã có lòng nhơn từ đối cùng Sau-lơ, chúa các ngươi, mà chôn người! **6** Nguyên Đức Giê-hô-va lấy nhơn từ và thành thực mà đối lại cùng các ngươi! Còn ta, cũng sẽ làm điều thiện cho các ngươi, bởi vì các ngươi đã làm như vậy. **7** Nguyên cho tay các ngươi được mạnh, khá tóm mình ra người hào kiệt; vì Sau-lơ, chúa các ngươi đã thác, và nhà Giu-đa đã xức dầu cho ta làm vua của họ. **8** Bấy giờ Áp-ne, quan tổng binh của Sau-lơ, bắt Ich-bô-sét, con trai của Sau-lơ mà đưa qua Ma-ha-na-im, **9** lập người làm vua Ga-la-át, A-sự-rít, Gít-rê-ên, Ép-ra-im, Bên-gia-min, và cả Y-sơ-ra-ên. **10** Khi Ich-bô-sét, con trai của Sau-lơ, khởi cai trị Y-sơ-ra-ên, thì đã được bốn mươi tuổi, và người cai trị hai năm. Chỉ có nhà Giu-đa theo Đa-vít mà thôi. **11** Thị giờ Đa-vít ở Hép-rôn, cai trị trên nhà Giu-đa, là bảy năm sáu tháng. **12** Vâ, Áp-ne, con trai của Nê-ro và các tôi tớ của Ich-bô-sét, con trai của Sau-lơ, ở Ma-ha-na-im kéo ra đặng đi đến Ga-ba-ôn. **13** Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, và các tôi tớ của Đa-vít, cũng kép ra; hai bên gặp nhau tại lối hò Ga-ba-ôn, rồi bọn này ngồi ở bên này hò, và bọn khác ngồi ở bên kia. **14** Bấy giờ, Áp-ne nói cùng Giô-áp rằng: Những kẻ trai trẻ này hãy chỗi dậy và trả giỗ tại trước mặt chúng ta. Giô-áp nói: Chúng nó khá chỗi dậy. **15** Vậy, chúng nó chỗi dậy, đi tới số bằng nhau, mười hai người Bên-gia-min vì Ich-bô-sét, con trai Sau-lơ, và mười hai người trong các tôi tớ của Đa-vít. **16** Mỗi người bèn nắm đầu kẻ cùu địch mình, đâm gươm vào hông, và thấy đều ngã chết cùng nhau; chỗ đó bèn gọi là đồng Gươm, ở trong Ga-ba-ôn. **17** Trong ngày đó có một chiến đấu rất dữ, Áp-ne và những người Y-sơ-ra-ên đều bị các tôi tớ của Đa-vít đánh bại. **18** Ở đó, có ba con trai của Xê-ru-gia, là Giô-áp, A-bi-sai, và A-sa-ên. Vâ, A-sa-ên chạy lè làng như một con hoàng dương rừng. **19** Người đuổi theo Áp-ne, không xông qua khôi người, hoặc về bên hữu hay là bên tả. **20** Vậy, Áp-ne ngo lại sau, và hỏi rằng: Có phải ngươi là A-sa-ên chặng? Người đáp: Phải, ấy là ta. **21** Áp-ne nói cùng người rằng: Hãy đi qua phía hữu hay là phía tả, xông vào một người trong bọn trai trẻ, và lấy khí giới nó đi. Nhưng A-sa-ên không muốn xâ

khỏi người. **22** Áp-ne lại nói cùng A-sa-ên rằng: Hãy xây khôi ta, cớ sao buộc ta phải đánh giết ngươi nằm sải xuống đất? Ví bằng giết ngươi, ta dẽ nào còn dám ngó mặt Giô-áp là anh ngươi? **23** Bởi người không khứng lánh đi, Áp-ne bèn lấy cán giáo mình đâm người nỡ bụng, thấu đến sau lưng. A-sa-ên té xuống và chết tại chỗ; hết thấy người nào đến chõ A-sa-ên ngã xuống chết, đều dừng lại tại đó. **24** Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Áp-ne; khi hai người đến gò A-ma đối ngang Ghi-a, về hướng đồng vắng Ga-ba-ôn, thì mặt trời đã lặn. **25** Dân Bên-gia-min hiệp lại cùng Áp-ne, làm thành một đạo, và dừng lại trên chót một gò nồng. **26** Áp-ne bèn la lớn cùng Giô-áp rằng: Vậy, lưỡi gươm chưa thôi hủy diệt sao? Người há chẳng biết cuối cùng sẽ là khổ sao? Người không truyền lệnh cho dân sự thôi đuổi theo anh em mình cho đến chừng nào? **27** Giô-áp đáp rằng: Ta chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề rằng, nếu ông chẳng nói chi, thì dân sự không thôi đuổi theo anh em mình trước khi sáng mai. **28** Giô-áp truyền thôi kèn, hết thấy dân sự đều dừng lại, thôi đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, và không chiến đấu nữa. **29** Áp-ne và các kẻ theo người trọn đêm đó đi ngang qua đồng bằng, sang sông Giô-đanh, trải khớp Bít-rôn, rồi đến Ma-ha-naim. **30** Giô-áp cũng thôi đuổi theo Áp-ne trở về, hiệp hết thấy dân sự: trong các đài tõ của Đa-vít thì thiếu mươi chín người và A-sa-ên. **31** Các tôi tõ của Đa-vít có đánh chết ba trăm sáu mươi người trong dân Bên-gia-min và thủ hạ của Áp-ne. **32** Chúng đem A-sa-ên, chôn trong mộ của cha người tại Bết-lê-hem. Đoạn, Giô-áp và các thủ hạ người đi trọn đêm, rạng đông đến Hép-rôn.

**3** Nhà Đa-vít và nhà Sau-lơ giao chiến nhau lâu ngày; nhưng Đa-vít càng ngày càng mạnh, còn nhà Sau-lơ càng ngày càng yếu. **2** Trong khi ở tại Hép-rôn, Đa-vít sanh nhiều con trai. Con trưởng nam là Am-nôn, do A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên; 3 con thứ nhì là Ki-lê-áp, do A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh ở Cạt-mên; con thứ ba là Áp-ra-lôn; mẹ người là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua Ghê-su-ro; **4** con thứ tư là A-dô-ni-gia, con trai của Ha-ghít; con thứ năm là Se-pha-tia, con trai của A-bi-tanh; **5** và con thứ sáu là Dít-rê-am, do Éc-la là vợ Đa-vít. Đó là những con trai đã sanh cho Đa-vít, trong khi người ở tại Hép-rôn. **6** Trọn trong lúc nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít tranh chiến nhau, thì Áp-ne binh vị nhà Sau-lơ. **7** Vâ, Sau-lơ có một vợ lẽ, tên là Rít-ba, con gái của A-gia. Ích-bô-sét nói cùng Áp-ne rằng: Cớ sao ngươi đến cùng vợ lẽ của cha ta? **8** Áp-ne lấy làm giận lắm về các lời của Ích-bô-sét, mà nói rằng: Tôi há là đầu chó mà hầu việc Giu-đa sao? Hiện nay tôi hết lòng phú mình cho nhà của Sau-lơ, cha vua, cho các anh em bằng hữu vua, không để cho vua phải sa vào tay của Đa-vít; mà ngày nay vua lại trách tôi về lỗi phạm với người nữ này! **9** Nguyên Đức Chúa Trời phạt tôi cách nặng nề, nếu tôi chẳng vì Đa-vít làm thành mọi điều Đức Giê-hô-va đã hứa cùng người: **10** tức là dời nước khỏi nhà Sau-lơ qua nhà Đa-vít, và lập ngôi Đa-vít trên Y-sơ-ra-ên và trên Giu-đa, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba. **11** Ích-bô-sét không dám đáp một lời nào cùng Áp-ne, bởi vì sợ người. **12** Áp-ne sai sứ đến Đa-vít, đặng thay mình nói rằng: Xứ sẽ thuộc về ai? Hãy lập giao ước với tôi, tay tôi sẽ

giúp ông, đặng hiệp lại cả Y-sơ-ra-ên cho ông. **13** Đa-vít đáp: Phái lầm; ta sẽ lập giao ước với ngươi. Ta chỉ xin ngươi một điều, là khi ngươi đến thăm ta, chớ đến ra mắt ta trước khi chưa dẫn Mi-can, con gái của Sau-lơ đến. **14** Đa-vít bèn sai sứ giả đến Ích-bô-sét con trai của Sau-lơ mà nói rằng: Hãy trả lại Mi-can, vợ ta, mà ta đã cưới bằng sinh lễ một trăm dương bì Phi-li-tin. **15** Ích-bô-sét bèn sai người bắt nàng nơi nhà chồng nàng, là Pha-ti-ên, con trai của La-ít. **16** Chồng nàng vừa đưa đi vừa khóc, theo đến Ba-hu-rim. Đoạn, Áp-ne nói với người rằng: Hãy đi, trở về nhà ngươi. Rồi Pha-ti-ên trở về. **17** Áp-ne nói cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên rằng: Đã lâu nay, các ông ao ước được Đa-vít làm vua. **18** Vậy bây giờ, hãy làm đi; vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Đa-vít rằng: Ấy bởi Đa-vít, tôi tõ ta, mà ta sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ta khỏi tay dân Phi-li-tin và khỏi tay mọi kẻ thù nghịch họ. **19** Áp-ne cũng nói như lời ấy cùng dân Bên-gia-min; đoạn người đi đến Hép-rôn, để tỏ cho Đa-vít biết sự nghị định của Y-sơ-ra-ên và của cả nhà Bên-gia-min. **20** Vậy, Áp-ne đi đến Đa-vít tại Hép-rôn, đem theo hai mươi người; rồi Đa-vít bày một tiệc đài Áp-ne cùng những kẻ đi theo người. **21** Áp-ne bèn nói cùng Đa-vít rằng: Tôi sẽ đi hội hiệp lại cả dân Y-sơ-ra-ên đến cùng vua, là chúa tôi, hầu cho chúng lập giao ước với chúa, và chúa sẽ làm vua cho cả Y-sơ-ra-ên, y như lòng chúa ước ao. Vậy, Đa-vít cho Áp-ne về, và người đi bình yên. **22** Vâ, đài tõ của Đa-vít đi cùng Giô-áp đánh quân thù nghịch trở về, có đem nhiều của giặc. Áp-ne chẳng còn ở cùng Đa-vít tại Hép-rôn, vì Đa-vít đã cho người về, và người đi bình an. **23** Vậy, Giô-áp cùng cả đạo binh trở về; người có đem tin cho người hay rằng: Áp-ne, con trai Nê-ro, đã đến cùng vua, vua để cho người về, và người đi bình yên. **24** Giô-áp bèn đến cùng vua mà hỏi rằng: Vua có làm điều chi? Kìa, Áp-ne đã đến nhà vua, cớ sau đã cho người đi về như vậy? **25** Vua biết Áp-ne, con trai của Nê-ro, chớ; người đến chỉ để gat vua, để rinh các đường đi ra đi vào của vua, và đặng biết mọi điều vua làm. **26** Đoạn, Giô-áp lui khỏi Đa-vít, sai những sứ giả theo Áp-ne nói gót mà diệu người từ hồ chứa nước Si-ra về, mà không cho Đa-vít hay. **27** Khi Áp-ne trở về Hép-rôn, Giô-áp đem người riêng ra trong cửa thành, dường muôn nói việc kín cùng người; ở đó bèn đâm người trong bụng và giết đi, đặng báo thù huyết cho A-sa-ên, em của Giô-áp. **28** Đa-vít liền hay, bèn nói rằng: Ta và nước ta vô tội đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va về huyết của Áp-ne, con trai Nê-ro. **29** Nguyên huyết ấy đổ lại trên đầu Giô-áp và trên cả nhà cha người! Nguyên nhà Giô-áp chẳng thiếu người bị bịnh bạch trước, bịnh phung, kẻ bại xuôi, kẻ bị gươm ngã chết, kẻ thiếu bánh ăn! **30** Giô-áp và A-bi-gia, em người, giết Áp-ne là như vậy; bởi vì Áp-ne đã giết A-sa-ên, em của hai người, sau khi chiến trận tại Ga-ba-ôn. **31** Đa-vít nói cùng Giô-áp và cả dân sự theo người rằng: Hãy xé áo các ngươi, thắt bao nơ lưng, và than khóc Áp-ne. Trước Đa-vít đi theo sau linh cữu. **32** Khi chúng đã chôn Áp-ne tại Hép-rôn rồi, vua cất tiếng lên khóc tại mồ Áp-ne; cả dân sự cũng khóc. **33** Vua làm một bài điếu Áp-ne rằng: Áp-ne há đáng chết như kẻ ngu dai chết sao? **34** Tay người chẳng bị trói, chém người cũng chẳng mang xiềng; Người ngã chết khác nào người ta ngã trước mặt kẻ sát nhơn. **35** Nghe lời này, cả

dân sự đều khóc. Đoạn, hét thay đến gần xin người ăn ít miếng bánh trước khi hết ngày; nhưng Đa-vít thề rằng: Nếu trước khi mặt trời lặn, ta ăn một miếng bánh hay là vật chi khác, nguyện Đức Giê-hô-va phạt ta cách nặng nè. **36** Dân sự đều để ý vào đó và lấy làm tốt lành, chẳng có điều gì vua làm mà chúng không lấy làm tốt lành. **37** Như vậy, trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên nhìn biết rằng vua chẳng can gì đến tội giết Áp-ne, con trai của Nê-ro. **38** Vua nói cùng các đầy tớ mình rằng: Một quan trưởng, một đại nhơn trong Y-sơ-ra-ên đã thác ngày nay; các người há chẳng biết sao? **39** Về phần ta, ngày nay hãy còn yêu, dẫu rằng ta đã chịu xúc dầu lập làm vua; và những kẻ kia, là các con trai của Xê-ru-gia, là cường bạo cho ta quá. Nguyên Đức Giê-hô-va báo kẻ làm ác này, tùy sự ác của nó!

**4** Khi con trai của Sau-lơ hay rằng Áp-ne đã thác tại Hép-rôn, thì sờn lòng rủn chí, và cả Y-sơ-ra-ên đều bối rối. **2** Vả, con trai Sau-lơ có hai đội trưởng, một người tên là Ba-a-na, một người tên là Rê-cáp; hai người là con trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt về chi phái Bên-gia-min, **3** mặc dầu chúng đã chạy trốn nơi Ghi-tha-im, là nơi chúng ở cho đến ngày nay. **4** Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, có một con trai bị chon: khi tin Sau-lơ và Giô-na-than thác ở Gít-rê-ên thâu đến, thì nó đã được năm tuổi. Vú nó đem nó chạy trốn; trong cơn lật đặt trốn, nó té, nên nỗi nó trở nên què. Tên nó là Mê-phi-bô-sết. **5** Hai con trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt, là Rê-cáp và Ba-a-na, trong lúc trời nắng ban ngày, đi đến nhà Ích-bô-sết, người đương nằm nghỉ trưa. **6** Hai người đi tuốt đến giữa nhà, giả đò lấy lúa mì, rồi đâm bụng Ích-bô-sết; đoạn Rê-cáp và Ba-a-na, anh người, trốn đi. **7** Vậy, hai người đi vào nhà Ích-bô-sết, trong khi người nằm nghỉ trên giường tại phòng ngủ, đánh giết người; đoạn cắt lấy đầu người, rồi bắt đường đồng bằng mà đi trọn đêm. **8** Hai người đem đầu Ích-bô-sết về Hép-rôn, dâng cho vua Đa-vít, mà rằng: Ngày là đầu của Ích-bô-sết, con trai của Sau-lơ, kẻ thù nghịch vua, vẫn toan hại mạng sống vua; ngày nay Đức Giê-hô-va đã báo thù Sau-lơ và dòng dõi người cho vua, là chúa tôi. **9** Nhưng Đa-vít đáp cùng Rê-cáp và Ba-a-na con trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt, mà rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng đã cứu ta khỏi các hoạn nạn, mà thề rằng: **10** Ta đã sai bắt kẻ đã đến thuật cho ta hay rằng Sau-lo đã thác, và tư tưởng rằng mình là một sứ giả đem tin lành; ta đã giết kẻ đó tại Xiếc-lácặng trả công cho một sự báo tin đường ấy. **11** Phương chi những kẻ hung ác đã giết một người lành nằm trên giường tại trong nhà mình! Vậy, ta há chẳng nên đòi huyết người lại nơi tay các người, và diệt các người khôi đất sao? **12** Đa-vít bèn truyền lệnh các đầy tớ mình giết hai người đó. Chúng chặt tay và chôn họ, rồi treo thi thể gần bên ao Hép-rôn. Đoạn, chúng lấy đầu của Ích-bô-sết, chôn trong mồ Áp-ne, tại Hép-rôn.

**5** Bấy giờ, hét thay các chi phái Y-sơ-ra-ên đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn, mà nói rằng: Chúng tôi đây vốn là cốt nhục của vua. **2** Đã từ xưa, khi Sau-lơ còn cai trị chúng tôi, chính vua đã dắt Y-sơ-ra-ên ra trận và đem họ về. Đức Giê-hô-va có phán cùng vua rằng: Người sẽ chấn dập sự ta, và làm vua

của Y-sơ-ra-ên. **3** Vậy, hét thay các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng vua tại Hép-rôn, vua Đa-vít lập giao ước với họ tại Hép-rôn, trước mặt Đức Giê-hô-va, và chúng xức dầu cho Đa-vít làm vua của Y-sơ-ra-ên. **4** Khi Đa-vít khởi tri vị, tuổi đã được ba mươi; người cai trị bốn mươi năm. **5** Tại Hép-rôn, Đa-vít tri vị trên Giu-đa bảy năm sáu tháng; rồi tại Giê-ru-sa-lem, người tri vị trên cả dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa ba mươi ba năm. **6** Vua và các thủ hạ kéo đến Giê-ru-sa-lem, đánh dân Giê-bu-sít, vốn ở tại xứ này. Chúng nó nói cùng Đa-vít rằng: Người chớ vào đây: những kẻ đui và què, dù mà xô đuổi người đi! người là muôn nói: Đa-vít sẽ không vào đây được. **7** Nhưng Đa-vít hâm lấy đòn Si-ôn: ấy là thành Đa-vít. **8** Trong ngày đó, Đa-vít nói rằng: Phàm người nào đánh dân Giê-bu-sít, nhào xuống khe kẻ què và kẻ đui chúng nó, tức những kẻ cùu địch của Đa-vít, (sẽ được làm đầu mục và quan trưởng). Bởi cớ đó có tục ngữ rằng: Kẻ đui và kẻ què đều sẽ chẳng vào nhà này. **9** Đa-vít ở trong đồn, đặt tên là thành Đa-vít; người xây vách túi vi từ Mi-lô trở về trong. **10** Đa-vít càng ngày càng cường thịnh, và Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân ở cùng người. **11** Hi-ram, vua thành Ty-ro, sai sứ đến Đa-vít, đem theo gỗ bá hương, thợ mộc, thợ đá đặng xây cất một cái đền cho Đa-vít. **12** Bấy giờ, Đa-vít nhìn biết rằng Đức Giê-hô-va đã lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên, và khiến nước mình được thanh vượng vì cớ dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. **13** Sau khi Đa-vít từ Hép-rôn đến, thì còn cưới thêm những hầu và vợ ở Giê-ru-sa-lem; lại sanh thêm cho người những con trai con gái khác. **14** Ngày là tên các con trai sanh cho người tại thành Giê-ru-sa-lem: Samua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, **15** Di-ba, É-li-sua, Nê-phéc, Gia-phia, **16** É-li-sa-ma, É-li-gia-đa, và É-li-phê-lết. **17** Khi dân Phi-li-tin biết Đa-vít đã chịu xúc dầu làm vua Y-sơ-ra-ên rồi, thì kéo ra đặng đánh người. Đa-vít hay điều đó, bèn đi đến đồn. **18** Dân Phi-li-tin đi đến bùa ra trong trũng Rê-pha-im. **19** Bấy giờ, Đa-vít cầm vấn Đức Giê-hô-va, mà rằng: Tôi phải lên đánh dân Phi-li-tin chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi lên, vì hắn ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay ngươi. **20** Vậy, Đa-vít kéo đến Ba-anh-Phê-rát-sim, là nơi người đánh dân đó; và người nói rằng: Đức Giê-hô-va đã đánh vỡ các kẻ thù nghịch tôi khỏi trước mặt tôi khác nào nước chảy. Bởi cớ đó, người đặt tên chỗ này là Ba-anh-Phê-rát-sim. **21** Dân Phi-li-tin bỏ lại các thần tượng của chúng nó tại đó; Đa-vít và thủ hạ người lấy đem đi. **22** Dân Phi-li-tin trở lại lần thứ nhì, và bùa ra trong trũng Rê-pha-im. **23** Đa-vít cầm vấn Đức Giê-hô-va, Ngài đáp rằng: Người chớ đi lên; hãy đi vòng phía sau chúng nó, rồi ngươi sẽ tới chúng nó về hướng cây dâu. **24** Và khi nào ngươi nghe tiếng bước trên ngọn cây dâu, bấy giờ hãy lật đật xông tới, vì chính trong lúc đó, Đức Giê-hô-va sẽ đi trước ngươi đặng hâm đánh đạo quân Phi-li-tin. **25** Đa-vít làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn người; người đánh đuổi dân Phi-li-tin từ Ghê-ba cho đến Ghê-xe.

**6** Đa-vít lại nhóm hiệp hét thay những người kén chọn của Y-sơ-ra-ên, số chừng ba vạn người. **2** Đoạn, người chối dậy, có và dân sự đồng theo, đi từ Ba-lê ở xứ Giu-đa đặng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời lên; trước hòm ấy dân

cầu khấn danh Chúa, tức là chánh danh Đức Giê-hô-va van quân, vẫn ngự ở giữa chê-ru-bin tại trên hòm ấy. **3** Chúng đẽ hòm của Đức Chúa Trời trên một cái xe mới, rồi đem đi khỏi nhà A-bi-na-đáp, ở tại trên gò nõng; U-xa và A-hi-giô, con trai A-bi-na-đáp, dẫn cái xe mới đó. **4** Vậy, chúng dời hòm khỏi nhà A-bi-na-đáp ở tại trên gò nõng; U-xa đi gần bên hòm của Đức Chúa Trời, còn A-hi-giô đi trước hòm. **5** Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên đều múa hát trước mặt Đức Giê-hô-va với đủ thứ nhạc khí bằng gỗ bá hương, đòn cầm, đòn sắt, trống, bạt, và mã la. **6** Khi đến sân đạp lúc của Na-côn, U-xa giơ tay lên nắm hòm của Đức Chúa Trời, bởi vì những con bò vấp ngã. **7** Con thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phùng cùng U-xa; Đức Chúa Trời hành hại người vì cớ lầm lỗi người, và người chết tại đó, gần bên hòm của Đức Chúa Trời. **8** Đa-vít lấy làm buồn thảm, vì Đức Giê-hô-va đã hành hại U-xa, và người ta gọi chỗ ấy là Hành hại U-xa cho đến ngày nay. **9** Trong ngày đó, Đa-vít sợ Đức Giê-hô-va và nói rằng: Hòm của Đức Giê-hô-va sẽ thế nào vào nhà ta được? **10** Vậy Đa-vít không muốn để hòm của Đức Giê-hô-va đến nhà mình tại trong thành Đa-vít; bèn biểu dẫn vào trong nhà Ô-bết-Ê-đôm, là người Gát. **11** Như vậy, hòm của Đức Giê-hô-va ở ba tháng trong nhà Ô-bết-Ê-đôm, người Gát; Đức Giê-hô-va ban phước cho Ô-bết-Ê-đôm và cả nhà người. **12** Người ta đến nói cùng vua Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va đã ban phước cho nhà Ô-bết-Ê-đôm và mọi vật thuộc về người, vì cớ hòm của Đức Chúa Trời. Đa-vít bèn đi thỉnh hòm của Đức Chúa Trời ở nhà Ô-bết-Ê-đôm đến trong thành Đa-vít cách rất vui mừng. **13** Khi những người khiêng hòm của Đức Chúa Trời đã đi sáu bước, thì Đa-vít té một con bò đực và một con thú mập béo. **14** Đa-vít mặc áo ê-phót vải gai, nhảy múa hết sức tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **15** Ấy Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên lấy tiếng vui mừng và tiếng khen thổi mà thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va lên là như vậy. **16** Nhưng khi hòm của Đức Giê-hô-va vào thành Đa-vít, thì Mi-canhh, con gái của Sau-lơ, dòm ngang qua cửa sổ, thấy Đa-vít múa nhảy trước mặt Đức Giê-hô-va, thì trong lòng khinh bỉ người. **17** Vậy, chúng đem hòm của Đức Giê-hô-va vào, đặt tại chỗ, giũa trại Đa-vít đã dựng cho hòm đó; rồi Đa-vít dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **18** Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và các của lễ thù ân, thì người nhơn danh Đức Giê-hô-va vạn quân mà chúc phước cho dân sự; **19** người phát cho hết thảy dân chúng Y-sơ-ra-ên, bất luận nam hay nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh nho. Đoạn, hết thảy ai về nhà này. **20** Đa-vít cũng trở về đặng chúc phước cho nhà mình; nhưng Mi-canhh, con gái của Sau-lơ, đến đón người, mà nói rằng: Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay, mà ở trần trước mặt các con đồi của tôi tớ vua, làm như một kẻ không ra gì vậy! **21** Đa-vít đáp với Mi-canhh rằng: Ấy tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đáng đã chọn lấy ta làm hơn cha nàng và cả nhà người, lập ta làm vua chúa Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va; phải, trước mặt Đức Giê-hô-va, ta có hát múa. **22** Ta sẽ hả minh xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt; dầu vậy, những con đồi nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta. **23** Vì vậy, Mi-canhh, con gái Sau-lơ, không sanh con cho đến ngày nàng thác.

**7** Khi vua đã ngự trong cung mình, và Đức Giê-hô-va đã giải cứu người khỏi các kẻ thù nghịch chung quanh mình, khiến cho người được bình an, **2** thì vua nói cùng tiên tri Na-than rằng: Hãy xem, ta ngự trong cái cung bằng bá hương, còn hòm của Đức Chúa Trời lại ở dưới màn trướng. **3** Na-than thưa cùng vua rằng: Hễ trong lòng vua có ý làm gì, thì hãy làm, vì Đức Giê-hô-va ở cùng vua. **4** Nhưng trong lúc ban đêm, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Na-than rằng: **5** Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người há sẽ xây cho ta một cái đèn để ta ngự tại đó sao? **6** Người biết từ ngày ta đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay, ta chẳng có ngự trong đèn nào, nhưng hằng đi đó đây dưới trại và nhà tạm. **7** Khắp nơi nào ta ngự qua với dân Y-sơ-ra-ên, ta há có phán lời gì cùng một trưởng nào trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, là kẻ ta dặn chăn dân sự ta, sao? Ta há có phán cùng chúng nó rằng: Cớ sao các ngươi không dựng cho ta một đèn thờ bằng gỗ bá hương? **8** Vậy bây giờ, ngươi hãy nói cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, như vậy: Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Ta đã gọi ngươi từ giữa đồng cỏ, từ nơi ngươi chăn chiên, đặng lập ngươi làm kẻ dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên của ta. **9** Ta đã ở cùng ngươi trong mọi công việc ngươi làm, tuyệt diệt các kẻ thù nghịch ngươi khỏi trước mặt ngươi, khiến cho ngươi được danh lớn như danh người sang trọng của thế gian. **10** Ta đã sắm sẵn một chỗ cho dân Y-sơ-ra-ên ta, làm cho nó châm rẽ tại đó, và nó sẽ ở nơi mình, chẳng còn bị quấy rối nữa; các con loài ác sẽ chẳng hà hiếp nó nữa như ngày xưa, **11** tức là như lúc lú ta lập quan xét trị dân Y-sơ-ra-ên ta. Ta đã giải cứu ngươi khỏi các thù nghịch ngươi mà ban bình an cho ngươi. Rốt lại, Đức Giê-hô-va phán hứa rằng Ngài sẽ dựng cho ngươi một cái nhà. **12** Khi các ngày ngươi đã mãn, và ngươi ngủ với các tổ phụ ngươi, thì ta sẽ lập dòng giống ngươi kế vị ngươi, là dòng giống do ngươi sanh ra, và ta sẽ khiến cho nước nó bền vững. **13** Nó sẽ xây một đèn thờ cho danh ta, và ta sẽ khiến cho ngôi cùng nước nó bền đỗ đời đời. **14** Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta. Nếu nó phạm tội ác, tất ta sẽ sửa phạt nó bằng roi và thương vít loài người; **15** nhưng ta sẽ không rút ân điển ta khỏi nó như ta rút khỏi Sau-lơ, là kẻ ta đã trừ diệt khỏi trước mặt ngươi. **16** Như vậy, nhà ngươi và nước ngươi được bền đỗ trước mặt ngươi đời đời; ngôi ngươi sẽ được vững lập đến mãi mãi. **17** Na-than đến thuật lại cho Đa-vít mọi lời này và sự mặc thị này. **18** Vua Đa-vít bèn đi đến hầu trước mặt Đức Giê-hô-va, mà nói rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, tôi là ai, họ hàng tôi là gì, mà Chúa đã đem tôi đến nơi này? **19** Lạy Chúa Giê-hô-va, điều đó Chúa há còn cho là nhô mọn sao, nên Chúa lại nói về nhà của tôi tớ Chúa trong buổi lâu về sau? Lạy Chúa Giê-hô-va, điều này há theo cách thường của loài người sao? **20** Đa-vít còn nói thêm được lời chi nữa? Ôi Chúa Giê-hô-va! Chúa biết kẻ tôi tớ Chúa. **21** Ấy vì lời Chúa và tùy theo lòng Ngài mà Chúa đã làm những việc lớn này, và tỏ cho kẻ tôi tớ Chúa biết. **22** Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! Ngài là rất lớn, chẳng có ai giống như Ngài, và chẳng có Đức Chúa Trời nào khác hơn Ngài, như lỗ tai chúng tôi đã nghe. **23** Chớ thì trên khắp thế gian có dân tộc nào giống như dân của Chúa, là Y-sơ-ra-ên, một dân tộc mà Đức Chúa Trời đã chuộc lại

đặng làm dân của Ngài? Hầu cho Chúa được danh lớn, nên Chúa nhơn vì chúng tôi, nhơn vì xứ của Ngài, mà làm việc lớn lao đáng sợ này: Chúa đã đuổi những dân tộc và thản tượng chúng nó khỏi trước mặt dân sự mà Chúa đã chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng nó thuộc riêng về Ngài. **24** Vì Chúa đã lập dân Y-sơ-ra-ên làm dân của Chúa đời đời; còn Chúa, ôi Đức Giê-hô-val! làm Đức Chúa Trời của dân đó. **25** Vậy, bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! xin hãy làm cho vững chắc đến đời đời những lời Chúa đã phán về kẻ tôi tớ Chúa và về nhà nó, cùng làm y như Chúa đã phán vậy. **26** Nguyên danh Chúa được ngợi khen mãi mãi, và người ta nói rằng: Giê-hô-va vạn quân là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Nguyên nhà Đa-vít, là kẻ tôi tớ Chúa, được vững bền trước mặt Chúa! **27** Vâ lại, hỡi Giê-hô-va vạn quân! là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, chính Chúa đã phán lời hứa này cùng kẻ tôi tớ Chúa rằng: Ta sẽ dựng nhà cho ngươi. Bởi cớ đó, kẻ tôi tớ Chúa nói dạn dĩ mà cầu xin Chúa mầy lời này. **28** Vậy bây giờ, hỡi Chúa Giê-hô-va! Ngài là Đức Chúa Trời, và các lời của Ngài là chơn thật; Chúa đã hứa cùng kẻ tôi tớ Chúa làm cho nó những ơn phước này. **29** Vậy, xin Chúa ban phước cho nhà kẻ tôi tớ Chúa, để nó còn tại trước mặt Chúa đến đời đời; vì, hỡi Chúa Giê-hô-va! ấy là Chúa đã phán; nguyên nhà kẻ tôi tớ Chúa được hưởng phước của Chúa đến mãi mãi.

**8** Sau điều đó, Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin, bắt phục chúng nó, và cất quyền kinh đô khỏi chúng nó. **2** Người cũng đánh dân Mô-áp, bắt chúng nằm dài trên đất mà lấy dây do: do hai dây để giết, rồi do một dây để sống. Như vậy, dân Mô-áp phải phục Đa-vít và đóng thuế cho người. **3** Đa-vít cũng đánh Ha-đa-dê-xe, con trai của Rê-hốp, vua Xô-ba, đương khi người đi đặng lấy lại quyền quản hạt trên sông Ơ-phơ-rát. **4** Đa-vít bắt của người một ngày bảy trăm lính kị và hai mươi ngày lính bộ, cất nhượng ngựa của các xe, chỉ để dành cho chúng nó một trăm cỗ xe mà thôi. **5** Dân Sy-ri ở Đa-mách đến tiếp trợ Ha-đa-dê-xe, vua Xô-ba; Đa-vít bèn giết chúng nó hai mươi hai ngàn người. **6** Kế đó, người lập đồn trong Đa-mách xứ Sy-ri; dân Sy-ri phục dịch Đa-vít và nộp thuế. Hễ nơi nào Đa-vít đi đến, thì Đức Giê-hô-va cho người được thắng. **7** Đa-vít lấy những thuẫn bằng vàng của các đầy tớ Ha-đa-dê-xe mang, mà gởi đến Giê-ru-sa-lem. **8** Ở Bê-tách và Bê-rô-tôi, hai thành của Ha-đa-dê-xe, vua cũng đoạt lấy đồng rất nhiều. **9** Thôi, vua Ha-mát, hay rằng vua Đa-vít đánh bại cả đạo binh của Ha-đa-dê-xe, **10** bèn sai Giô-ram, con trai mình, đến vua Đa-vít đặng chào mừng, và tặng khen người đã đánh bại Ha-đa-dê-xe. Vì Ha-đa-dê-xe hằng đánh giặc cùng Thôi. Giô-ram đem dâng những châu bangle bạc, bằng vàng và bằng đồng. **11** Vua Đa-vít cũng biệt các món này riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, y như người đã biệt riêng ra thánh bạc và vàng của các dân tộc mà người đã bắt phục: **12** tức là dân Sy-ri, dân Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-li-tin, và dân A-ma-léc. Người cũng làm như vậy về của giặc, lấy nơi Ha-đa-dê-xe, con trai của Rê-hốp, vua xứ Xô-ba. **13** Sau khi thắng dân Sy-ri trở về, Đa-vít lại nổi danh tiếng, vì đánh giết một vạn tám ngàn dân Ê-dom trong trung muối. **14** Người lập đồn trong khắp xứ Ê-dom, và cả xứ Ê-dom phải phục Đa-vít. Như vậy, Đức Giê-hô-va khiến

cho Đa-vít được thắng khắp nơi nào người đi đến. **15** Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, cai trị cả dân sự mình cách ngay thẳng và công bình. **16** Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, làm quan tổng binh; Giô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm quan thái sứ; **17** Xa-đốc, con trai A-bia-tha, làm thầy tế lễ; và Se-ra-gia làm ký lục; **18** Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm quan trưởng dân Kê-rê-thít và dân Phê-lê-thít; còn các con trai Đa-vít làm tể tướng vua.

**9** Bấy giờ, Đa-vít nói rằng: Có người nào của nhà Sau-lo còn sống chăng? Ta muốn vì cớ Giô-na-than mà làm ơn cho người. **2** Vâ, có một tôi tớ của nhà Sau-lo, tên là Xíp-ba; người ta gọi nó đến cùng Đa-vít. Vua hỏi: Người là Xíp-ba chăng? Người thưa: Phái, áy là tôi, kẻ đầy tớ vua. **3** Vua tiếp rằng: Chắc còn có người nào về nhà Sau-lo sao? Ta muốn lấy ơn của Đức Chúa Trời mà đãi người. Xíp-ba thưa cùng vua rằng: Còn một người con trai của Giô-na-than bị tật hai chân. **4** Vua hỏi rằng: Người ở đâu? Xíp-ba thưa rằng: Người ở trong nhà Ma-ki, con trai A-mi-ên, tại Lô-dê-ba. **5** Vua Đa-vít bèn sai tới nhà Ma-ki, con trai A-mi-ên, tại Lô-dê-ba, mà đòi người đến. **6** Khi Mê-phi-bô-sét, con trai của Giô-na-than, cháu Sau-lo, đã đến bên Đa-vít, thì sấp mình xuống đất và lạy. Đa-vít nói: Ô Mê-phi-bô-sét! Người thưa: Có tôi tớ vua đây. **7** Đa-vít nói cũng người rằng: Chờ sợ; ta muốn làm ơn cho ngươi vì cớ Giô-na-than, cha ngươi; ta sẽ trả lại cho ngươi những đất của Sau-lo, ông nội ngươi, và ngươi sẽ ăn chung bàn ta luôn luôn. **8** Mê-phi-bô-sét bèn lạy, mà nói rằng: Kẻ tôi tớ vua là gì, mà vua lại đoái mắt đến một con chó chết, như tôi đây? **9** Vua bèn gọi Xíp-ba, tôi tớ của Sau-lo, mà nói rằng: Ta đã ban cho con trai chủ ngươi mọi tài sản thuộc về Sau-lo và nhà ngươi. **10** Vậy, người cùng các con trai và tôi tớ ngươi phải cày đất đó cho người, rồi nộp hoa lợi đất sanh sản, hầu cho con trai chủ ngươi có bánh ăn. Mê-phi-bô-sét, con trai chủ ngươi, sẽ ăn chung bàn ta luôn luôn. Vâ Xíp-ba có mươi lăm con trai và hai mươi tôi tớ. **11** Xíp-ba thưa cùng vua rằng: Kẻ tôi tớ vua sẽ làm mọi điều vua chúa tôi dặn biếu. Ấy vậy, Mê-phi-bô-sét ăn chung bàn Đa-vít như một con trai của vua vậy. **12** Mê-phi-bô-sét có một con trai nhỏ, tên là Mi-ca; và hết thảy những người ở trong nhà Xíp-ba đều là tôi tớ của Mê-phi-bô-sét. **13** Mê-phi-bô-sét ở tại Giê-ru-sa-lem, bởi vì ngươi ăn luôn chung bàn của vua. Người bị què hai chân.

**10** Sau việc ấy, vua dân Am-môn băng, và Ha-nun, con trai người, kế vị. **2** Đa-vít nói: Ta muốn làm ơn cho Ha-nun, con trai của Na-hách, như cha người đã làm ơn cho ta. Vậy, Đa-vít sai tôi tớ mình đi đến an úy người về sự chết của cha người; các tôi tớ của Đa-vít đến trong xứ của dân Am-môn. **3** Nhưng các quan trưởng của dân Am-môn nói cùng Ha-nun, chúa mình, rằng: Ông tướng rằng Đa-vít sai những kẻ an úy đến cùng ông là vì tôn kính cha ông sao? Đa-vít sai những tôi tớ người đến cùng ông, há chẳng phải vì muốn xem xét thành, do thám nó đặng phá diệt đi chăng? **4** Vậy, Ha-nun bắt các tôi tớ của Đa-vít, cạo phân nửa râu họ, cắt phân nửa quần áo cho đến nửa thân mình; đoạn cho họ đi về. **5** Có người thuật lại việc ấy cùng Đa-vít; người bèn sai kẻ đi đón mấy người ấy, vì họ lấy làm hổ thẹn lắm.

Vua sai bảo rằng: Hãy ở tại Giê-ri-cô cho đến chừng râu của các ngươi đã mọc lại; đoạn các ngươi sẽ trở về. **6** Khi dân Am-môn thấy mình bị Đa-vít gớm ghét, bèn sai người đi chiêu mộ dân Sy-ri ở Bết-Rê-hốt và ở Xô-ba, số chừng hai vạn lính bộ; lại chiêu mộ vua Ma-a-ca với một ngàn người, và một vạn hai ngàn người ở xứ Tôp. **7** Đa-vít hay được điều đó, liền sai Giô-áp với các đồng sĩ của đạo binh mình đi đánh chúng nó. **8** Dân Am-môn kéo ra, dàn trận tại nơi cửa thành, còn dân Sy-ri ở Xô-ba và ở Rê-hop, những người ở Tôp và ở Ma-a-ca đều đóng riêng ra trong đồng bằng. **9** Giô-áp thấy quân giặc hâm đánh đằng trước và đằng sau, bèn chọn người lính trong đạo tinh binh Y-sơ-ra-ên, và dàn binh đó ra cùng dân Sy-ri; **10** còn binh còn lại, người trao cho A-bi-sai, em mình, đặng bày trận đối cùng dân Am-môn. **11** Người nói cùng A-bi-sai rằng: Nếu dân Sy-ri mạnh hơn anh, em sẽ đến giúp anh; nhưng nếu dân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em. **12** Hãy vững lòng bền chí, đánh giặc cách can đảm, vì dân sự ta và vì các thành của Đức Chúa Trời chúng ta; nguyện Đức Giê-hô-va làm theo ý Ngài lấy làm tốt! **13** Đoạn, Giô-áp với quân lính theo người đều đến gần, giao chiến cùng dân Sy-ri; chúng chạy trốn trước mặt người. **14** Bấy giờ, vì dân Am-môn thấy dân Sy-ri chạy trốn, thì chúng cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai, và vào trong thành. Giô-áp lia khỏi dân Am-môn mà trở về Giê-rusa-lem. **15** Dân Sy-ri thấy mình bị dân Y-sơ-ra-ên đánh bại, bèn nhóm hiệp lại. **16** Ha-đa-rê-xe sai chiêu dân Sy-ri ở bên kia sông; chúng nó đến Hê-lam, có Sô-bác làm tổng binh của Ha-đa-rê-xe, quản suất. **17** Nghe tin này, Đa-vít hiệp lại hết thảy Y-sơ-ra-ên, đi ngang qua Giô-đanh, kéo đến Hê-lam. Dân Sy-ri dàn trận đối cùng Đa-vít, và giao chiến cùng người. **18** Nhưng chúng chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên. Đa-vít giết bảy trăm xe binh của dân Sy-ri, và bốn nghìn lính kị. Người cũng giết Sô-bác, tổng binh của chúng nó, và nó chết tại đó. **19** Khi các vua chư hầu của Y-sơ-ra-ên thấy mình bị Y-sơ-ra-ên đánh bại, thì lập hòa cùng Y-sơ-ra-ên và phục dịch họ; dân Sy-ri không còn dám giúp dân Am-môn nữa.

**11** Qua năm mới, khi các vua thường ra tranh chiến, Đa-vít sai Giô-áp cùng các tôi tớ mình và cả đạo binh Y-sơ-ra-ên đánh giặc; chúng cướp phá xứ dân Am-môn và vây thành Ráp-ba. Nhưng vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. **2** Một buổi chiều kia, Đa-vít chỗi dậy khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đèn vua, bèn thấy một người nữ đương tắm; người nữ ấy rất là lịch sự. **3** Đa-vít sai hỏi người nữ ấy là ai, thì người ta thưa rằng: Ấy là Bát-Sê-ba, con gái của È-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít. **4** Đa-vít sai người đem nàng đến. Nàng đến nhà vua và vua ngủ với nàng. Sau khi nàng làm cho sạch sự ô uế mình, bèn trở về nhà. **5** Người nữ này thọ thai, sai người tâu cùng Đa-vít rằng: Tôi có thai. **6** Đa-vít bèn truyền lệnh cho Giô-áp rằng: Hãy sai U-ri, người Hê-tít, đến cùng ta. Vậy, Giô-áp sau U-ri đến cùng Đa-vít. **7** U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp và đạo binh có bình an chăng, cùng chiến trận ra thế nào. **8** Đoạn, vua nói cùng U-ri rằng: Hãy đi xuống nhà ngươi và rửa chơn đi. Vậy, U-ri đi ra khỏi đèn vua, có người đem theo người một của ăn nhà vua. **9** Nhưng U-ri không về nhà mình, ngủ tại cửa đèn vua

cùng các tôi tớ vua. **10** Người ta thuật điều đó cho Đa-vít và nói rằng: U-ri không có đi xuống nhà ngươi. Đa-vít hỏi U-ri rằng: Chớ thì ngươi chẳng đi đường trở về sao? Cớ sao không đi xuống nhà ngươi? **11** U-ri thưa cùng Đa-vít rằng: Hôm giao ước, Y-sơ-ra-ên, và Giu-đa, vẫn ở dưới trại, Giô-áp, là chúa tôi, luôn với các tôi tớ chúa tôi đương hạ trại nơi đồng trống, còn tôi lại vào nhà mình đặng ăn, uống, và ngủ cùng vợ mình sao? Tôi chỉ mang sống và linh hồn của vua mà thề rằng, tôi chẳng biết làm một sự như vậy! **12** Đa-vít nói cùng U-ri rằng: Hãy còn ở đây ngày nay, rồi mai ta sẽ sai ngươi đi. Vậy, U-ri ở lại tại Giê-ru-sa-lem ngày ấy và ngày sau. **13** Đoạn, Đa-vít với người ăn uống tại trước mặt mình, và làm cho người say; nhưng chiều tối, U-ri đi ra ngủ trên giường mình với các tôi tớ của người, chớ không có đi xuống nhà mình. **14** Sáng ngày mai, Đa-vít viết một cái thơ cho Giô-áp, và gửi nơi tay U-ri. **15** Người viết như vậy: Hãy đặt U-ri tại hàng đầu, nơi hiểm nguy hơn hết của chiến trận, rồi hãy rút ra xa người, để người bị đánh và chết đi. **16** Vậy, khi Giô-áp vây thành, bèn đặt U-ri tại chỗ đã biết có lính mạnh bạo của thù nghịch gìn giữ. **17** Người trong thành kéo ra đánh Giô-áp, có mấy người trong bọn tôi tớ Đa-vít ngã chết. U-ri, người Hê-tít, cũng chết. **18** Giô-áp bèn sai sứ giả đến cùng Đa-vít đặng thuật cho người biết đầu đuôi của sự chinh chiến. **19** Và người truyền lệnh cho sứ giả rằng: Khi ngươi đã thuật xong cho vua mọi điều đã xảy ra nơi chiến trận, **20** nếu vua nỗi giận nói cùng ngươi rằng: Cớ sao các ngươi đi tới gần quá đặng hâm thành vậy? Các ngươi há chẳng biết rằng người ta ở trên chót vách thành bắn tên xuống sao? **21** Xưa ai giết A-bi-mê-léc, con trai của Giê-rút-bê-sét? Há chẳng phải một người nữ ở trên chót vách thành ném một thớt cối xuống trên người làm cho người chết tai Tê-bết sao? Vì sao các ngươi đến gần vách thành như vậy? thì bấy giờ ngươi sẽ tiếp rằng: U-ri, kẻ tôi tớ vua, người Hê-tít, cũng chết nữa. **22** Như vậy, sứ giả đi; khi người đến nơi, thuật cho Đa-vít biết mọi điều Giô-áp đã dặn người. **23** Sứ giả tâu cùng Đa-vít rằng: Ban đầu những quân đó mạnh hơn chúng tôi, kéo ra đến ngoài đồng; nhưng chúng tôi đánh đuổi chúng nó đến cửa thành. **24** Các lính cầm cung ở trên vách thành có bắn những tôi tớ vua, có vài người bị chết; U-ri, người Hê-tít, là tôi tớ vua, cũng chết nữa. **25** Đa-vít đáp cùng sứ giả rằng: Người hãy nói cùng Giô-áp: Chớ lấy làm cực lòng quá về điều đó; gươm, khi giết kẻ này, khi giết kẻ khác. Hãy rán sức hâm thành và hủy diệt nó đi. Còn người hãy giục người vững lòng bền chí. **26** Khi vợ U-ri hay rằng chồng mình đã thác, thì than khóc U-ri. **27** Khi đã mãn tang, Đa-vít sai với nàng vào cung; nàng trở nên vợ người, sanh cho người một con trai. Nhưng điều Đa-vít đã làm đó không đẹp lòng Đức Giê-hô-va.

**12** Đức Giê-hô-va sai Na-than đến cùng Đa-vít. Vậy, Na-than đến cùng người mà rằng: Trong một thành kia có hai người, người này giàu, còn người kia nghèo. **2** Người giàu có chiên bò rất nhiều; **3** nhưng người nghèo, nếu chẳng kể một con chiên cái nhỏ mà người đã mua, thì chẳng có gì hết. Người nuôi nó; nó cùng lớn lên với con cái người tại nhà người, ăn đồ người ăn, uống đồ người uống, và

ngủ trên lòng người; nó như một con gái của người vậy. **4** Vâ, có người khách đến người giàu; người giàu tiếc không muốn dụng đến chiên bò của mình để dọn một bữa ăn cho người khách đã đến, bèn bắt con chiên con của người nghèo và dọn cho kẻ khác đã đến thăm mình. **5** Đa-vít bèn nói giận lầm cùng người ấy, và nói cùng Na-than rằng: Ta chí Đức Giê-hô-va hằng sống mà thè, người đã phạm điều ấy thật đáng chết! **6** Hắn phải thường bốn lần giá chiên con, vì đã làm như vậy, và vì không có lòng thương xót. **7** Bấy giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã xức dầu lập ngươi làm vua Y-sơ-ra-ên, ta đã giải cứu ngươi khỏi tay Sau-lơ. **8** Ta cũng ban cho ngươi nhà của chủ ngươi, lập ngươi làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, át ta sẽ thêm cho ơn khác nữa. **9** Cớ sau ngươi đã khinh bi lì của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài? Người đã dùng gươm giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ nó làm vợ ngươi, còn nó thì ngươi đã giết bởi gươm của dân Am-môn. **10** Nên bây giờ, gươm chẳng hề thôi hủy hoại nhà ngươi, bởi vì ngươi đã khinh ta, cướp vợ U-ri, người Hê-tít, đặng nàng làm vợ ngươi. **11** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ khiến từ nhà ngươi nỗi lên những tai họa giáng trên ngươi; ta sẽ bắt các vợ ngươi tại trước mắt ngươi trao cho một người lân cận ngươi, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi bách nhụt. **12** Vì ngươi đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng ta sẽ làm việc này trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bách nhụt. **13** Đa-vít bèn nói cùng Na-than rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua; vua không chết đâu. **14** Nhưng vì việc này vua đã gây dịp cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho ngươi hắn sẽ chết. **15** Đoan, Na-than trở về nhà mình. Đức Giê-hô-va bèn đánh đứa trẻ mà vợ của U-ri đã sanh cho Đa-vít, và nó bị đau nặng lắm. **16** Đa-vít vì con cầu khẩn Đức Chúa Trời và kiêng ăn; Đoan, người trớ vào nhà, trộn đêm nằm dưới đất. **17** Các trưởng lão trong nhà chối dậy đứng chung quanh người đang đỡ người lên khỏi đất; nhưng người không khứng, và chẳng ăn với họ. **18** Ngày thứ bảy đứa trẻ chết. Các tôi tớ của Đa-vít ngại cho người biết đứa trẻ đã chết; vì họ nói rằng: Lúc đứa trẻ còn sống, chúng tôi có khuyên giải vua, vua không khứng nghe chúng tôi; vậy làm sao chúng tôi lại dám nói cùng vua rằng đứa trẻ đã chết? Cố lẽ vua rủi ro! **19** Nhưng Đa-vít thấy những tôi tớ nó nhỏ nhô, hiểu rằng đứa trẻ đã chết, nên hỏi rằng: Có phải đứa trẻ đã chết chăng? Họ thưa: Phải, đã chết rồi. **20** Bấy giờ, Đa-vít chờ dậy khỏi đất, tắm mình, xức dầu thơm, và thay quần áo; rồi người đi vào đến của Đức Giê-hô-va và thờ lạy. Đoan, người trớ về cung, truyền dọn vật thực cho mình, và người ăn. **21** Các tôi tớ hỏi người rằng: Vua làm chi vậy? Khi đứa trẻ này còn sống, vua kiêng ăn và khóc vì nó; và bấy giờ, nó đã chết vua chờ dậy và ăn! **22** Vua đáp: Khi đứa trẻ còn sống, ta kiêng ăn và khóc lóc, vì ta nghĩa rằng: Nào ai biết; cố lẽ Đức Giê-hô-va sẽ thương xót ta, và cho đứa trẻ được sống chăng. **23** Nhưng bấy giờ nó đã chết, ta kiêng ăn làm chi? Ta có thể làm cho nó trở lại ư? Ta sẽ đi đến nó nhưng nó không trở lại cùng ta. **24** Đa-vít an ủy Bát-sê-ba,

vợ mình, đến ngủ cùng nàng; nàng sanh một đứa trai, đặt tên là Sa-lô-môn. Đức Giê-hô-va yêu mến Sa-lô-môn, **25** nên Ngài saiáng đến tri Na-than đến đặt tên cho nó là Giê-di-dia, vì Đức Giê-hô-va yêu mến nó. **26** Giô-áp đánh Ráp-ba của dân Am-môn, và hâm lấy đế đô. **27** Người sai sứ giả đến cùng Đa-vít mà nói rằng: Tôi có đánh Ráp-ba và hâm lấy thành ở mạn dưới rồi. **28** Bấy giờ, vua hãy nhóm hiệp chiến sĩ còn lại, đến đóng trước thành và chiếm lấy nó, kéo tôi hâm lấy nó thì công đó về tôi chăng. **29** Vậy, vua Đa-vít nhóm hiệp cả dân sự, kéo đến đánh Ráp-ba, vây và hâm lấy nó. **30** Người lột cái mào triều thiên của vua dân Am-môn đội trên đầu; mào đó cân nặng một ta lông vàng, có trang sức những bùa thạch; Đa-vít đặt nó ở trên đầu mình. Người cũng đoạt lấy rất nhiều của cải thành mà đem đi. **31** Người điệu dân sự ở thành ấy ra, bắt chúng phải làm công dịch bằng cưa, bừa sắt, riu sắt, và lò gạch; người cũng đãi hết thảy thành của dân Am-môn như vậy. Đoan, Đa-vít và cả dân sự đều trở về Giê-ru-sa-lem.

**13** Ké sau ấy, xảy có việc này: Áp-sa-lôm, con trai của Đa-vít, có một em gái ruột, tên là Ta-ma, rất lịch sự; Am-nôn, con trai của Đa-vít, thương nàng. **2** Am-nôn mê mệt vì có Ta-ma em gái mình; đến dỗ thành bình; vì nàng là đồng trinh, lấy làm khó cho Am-nôn được chi với nàng. **3** Vâ, Am-nôn có một bạn hữu tên là Giô-na-đáp, con trai của Si-mê-a, là anh Đa-vít; người này rất qui quyết. **4** Giô-na-đáp nói cùng Am-nôn rằng: Hỡi vương tử, nhơn sao một ngày một hao mòn như vậy? Vương tử sẽ thú thật với tôi chăng? Am-nôn đáp: Ta thương Ta-ma, em gái của Áp-sa-lôm, là em trai ta. **5** Giô-na-đáp nói cùng người rằng: Vương tử hãy nằm trên giường, làm bộ đau; rồi khi vua cha đến thăm, hãy nói rằng: con xin cha cho Ta-ma, em gái con, đến cho con ăn; nó sẽ dọn món ăn trước mặt con, con sẽ thấy nó làm, và sẽ nhận lấy đồ ăn từ nơi tay nó. **6** Vậy, Am-nôn nằm làm bộ đau. Vua đến thăm, thì Am-nôn nói cùng vua rằng: Con xin cha cho Ta-ma đến đây, làm hai cái bánh nhỏ tại trước mặt con; con sẽ nhận lấy bánh ấy nơi tay nó. **7** Đa-vít sai người đến cùng Ta-ma, bảo nàng rằng: Hãy đi đến nhà Am-môn, anh con, và làm món chi để ăn. **8** Ta-ma đi đến nhà anh mình; người đương nằm. Trước mặt người, nàng lấy bột mì, nhồi làm bánh nhỏ và hấp đi. **9** Đoan, nàng nhắc chảo nhỏ xuống, và trút bánh ra trong mâm; nhưng Am-nôn từ chối không ăn, bèn nói rằng: Hãy biểu mọi người ra khỏi đây. Hết thảy đều lui ra. **10** Bấy giờ, Am-nôn nói cùng Ta-ma rằng: Hãy bưng đồ ăn em đã dọn cho anh vào trong phòng, để anh nhận lấy nó từ nơi tay em. Ta-ma bèn lấy các bánh nhỏ mình đã làm, bưng vào cho Am-nôn, anh mình, ở trong phòng. **11** Nàng dâng bánh cho người ăn; nhưng người vớ lấy nàng mà rằng: Em ơi, hãy đến ngủ cùng anh. **12** Nàng đáp với người rằng: Không được anh; chớ làm nhục tôi, vì trong Y-sơ-ra-ên người ta chẳng làm như vậy. Chớ phạm sự ô hạnh này! **13** Tôi sẽ mang sự sỉ nhục tôi đi đâu? Còn anh sẽ như một người ô danh trong Y-sơ-ra-ên. Thà anh nói cùng vua thì hơn; vua chẳng cầm anh lấy tôi làm vợ. **14** Nhưng Am-nôn không khứng nghe nàng; và vì người mạnh hơn, bèn gian hiệp nàng, nằm cùng nàng. **15** Rồi đó, Am-nôn

lấy làm gớm ghét nàng quá, đến đỗi tình người ghen ghét nàng lại lớn hơn tình thương yêu nàng khi trước. Am-nôn nói cùng nàng rằng: Hãy đứng dậy, đi đi! **16** Nàng đáp: Chớ đuổi tôi đi mà làm cho tôi một sự quấy rối hơn sự quấy anh đã làm rồi! Nhưng người không khứng nghe nàng; **17** bèn gọi một đứa trẻ hầu hạ, mà biểu rằng: Hãy đuổi đứa bà này ra khỏi trước mặt ta, rồi đóng cửa khóa chốt lại! **18** Vâ, nàng mặc một cái áo trong dài, vì các công chúa đều mặc áo như thế đương khi còn đồng trinh. Vậy, tôi tớ của Am-nôn đuổi nàng ra và đóng cửa lại. **19** Ta-ma bèn bỏ tro trên đầu mình, xé áo dài, và bưng tay trên đầu, vừa đi vừa cất tiếng la. **20** Áp-sa-lôm, anh nàng, hỏi nàng rằng: Có phải Am-nôn, anh của em đã nằm cùng em chăng? Thế thì, hỡi em, hãy làm thính, vì là anh của em; chớ lấy sự đó mà cực lòng quái! Như vậy, Ta-ma ở riêng ra nơi nhà Áp-sa-lôm, anh nàng. **21** Vua Đa-vít hay được các điều đó, bèn giận lắm. **22** Áp-sa-lôm chẳng còn nói cùng Am-nôn một lời nào, hoặc lành hay dữ, vì người ghét Am-nôn, bởi Am-nôn đã gian hiệp Ta-ma, em gái mình. **23** Các hai năm sau, đương lúc Áp-sa-lôm hót lông chiên mình tại Ba-anh-Hát-so gần Ép-ra-im, người mời hết thảy các vương tử. **24** Áp-sa-lôm đến cùng vua mà thưa rằng: Kẻ tôi tớ vua có những thợ hớt lông chiên nơi nhà; vậy, xin vua cùng quần thần của vua đến nhà kẻ tôi tớ vua. **25** Nhưng vua đáp cùng Áp-sa-lôm rằng: Không được, con; hết thảy chúng ta không đi đến nhà con, vì sẽ làm tổn phí cho con. Mặc dầu Áp-sa-lôm cố nài, Đa-vít không chịu đi đến đó; nhưng Đa-vít chúc phước cho người. **26** Áp-sa-lôm bèn nói rằng: Nếu vua không đến, xin cho phép Am-nôn, anh tôi, đến cùng chúng tôi. Vua đáp: Cớ sao nó sẽ đi đến cùng con? **27** Nhưng Áp-sa-lôm cố nài đến đỗi vua đέ cho Am-nôn và hết thảy vương tử đi với người. **28** Vâ, Áp-sa-lôm truyền linh cho các tôi tớ mình rằng: Hãy ý tú, xem khi lòng Am-nôn vui vì rượu, và khi ta bảo các ngươi: Hãy đánh Am-nôn, thì bấy giờ, hãy giết hắn đi, chớ sợ chi: áy chính ta dặn biểu các ngươi làm điều đó. Khá can đảm, tó mình ra mạnh bạo! **29** Các tôi tớ Áp-sa-lôm xứ Am-nôn y như người đã truyền cho họ. Bấy giờ, các vương tử đứng dậy, cởi lừa và chạy trốn. **30** Dương khi các vương tử ở dưới đường, có tiếng thấu đến vua Đa-vít rằng Áp-sa-lôm đã giết các vương tử rồi, không có một ai thoát khỏi. **31** Vua đứng dậy, xé áo mình và nằm dưới đất; hết thảy tôi tớ người đứng chầu gần bên, áo cũng xé rách. **32** Nhưng Giô-na-đáp, con trai Sí-mê-a, là anh Đa-vít, cất tiếng nói rằng: Xin chúa tôi chớ tưởng rằng các vương tử của chúa đã bị giết hết; vì chỉ một mình Am-nôn bị chết thôi; áy là việc Áp-sa-lôm đã định ý làm từ ngày Am-nôn gian hiệp Ta-ma, em gái của người. **33** Áy vậy, xin vua chúa tôi, chớ tưởng rằng hết thảy vương tử đã chết; chỉ một mình Am-nôn chết đó thôi. **34** Áp-sa-lôm đã chạy trốn. Kẻ tôi tớ đương ở vọng canh, người mắt lén, nhìn thấy một đoàn người đông lăm đi tới, do theo đường tây, về phía núi. **35** Giô-na-đáp tâu cùng vua rằng: Tôi thấy các vương tử đến; việc đã xảy ra y như tôi tớ vua đã nói. **36** Người nói vừa dứt, thì thấy các vương tử đến; họ đều cất tiếng lên khóc. Vua và hết thảy tôi tớ cũng đều tuôn tràn giọt lệ. **37** Còn Áp-sa-lôm đã chạy trốn, và ẩn tại nhà Thanh-mai, con trai A-mi-hút, vua xứ Ghe-su-rơ. Đa-vít đέ tang cho con trai mình

luôn luôn. **38** Áp-sa-lôm trốn tại xứ Ghê-su-rơ ba năm. **39** Đoạn, vua Đa-vít bỏ không đuổi theo Áp-sa-lôm nữa, vì vua đã được giải buồn về sự chết của Am-nôn.

**14** Bấy giờ, Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, thấy lòng vua hướng về Áp-sa-lôm, 2 thì sai đi tìm tại Thê-cô-a một người dòn bà khôn khéo, mà dặn nàng rằng: Hãy làm bộ có tang, mặc áo ché, chớ xức đầu trên đầu nàng, song hãy có dáng một người dòn bà đã từ lâu ngày khóc một kẻ chết. **3** Đoạn, hãy vào đền vua, tâu cùng vua theo cách này. Giô-áp bèn đέ trong miệng nàng các lời nàng phải nói. **4** Vậy, người dòn bà ở Thê-cô-a đi đến cùng vua, sấp mình xuống đất mà lạy, rồi tâu rằng: Lạy vua, xin hãy cứu tôi! **5** Vua nói: Người muôn chí? Nàng thưa rằng: Hỡi ôi! tôi góá bạ, chồng tôi đã chết. **6** Kẻ đồi vua vốn có hai con trai; chúng nó đã đánh lộn với nhau ở ngoài đồng, và vì không ai can, nên đứa này đánh đứa kia chết. **7** Vì đó, cả dòng họ đều dây lên nghịch cùng con đồi của vua, và nói rằng: Hãy nộp cho chúng ta kẻ đã giết em mình, chúng ta muôn giết nó, đέ báo thù em nó mà nó đã giết; và mặc dầu nó là kẻ kế nghiệp, chúng ta cũng sẽ diệt nó. Vậy, chúng toan tắt đóm lửa còn tại cho tôi, không đέ cho chồng tôi hoặc danh, hoặc dòng dõi gì trên mặt đất. **8** Vua nói cùng người dòn bà rằng: Hãy trở về nhà ngươi; ta sẽ truyền lệnh về việc ngươi. **9** Người dòn bà Thê-cô-a thưa cùng vua rằng: Lạy vua chúa tôi, nguyện lối đồ lại trên tôi và trên nhà cha tôi, nguyện vua và ngôi vua không can dự đến! **10** Vua tiếp: Nếu có ai hăm dọa ngươi nữa, hãy dẫn nó đến ta. Nô được chẳng còn dám dụng đến ngươi đâu nữa. **11** Nàng tiếp rằng: Tôi cầu xin vua hãy chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua làm chứng rằng kẻ báo thù huyết chớ làm hại tôi càng nặng hơn, và giết con trai tôi. Vua đáp: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề rằng, một sợi tóc sẽ chẳng rụng xuống đầu của con trai ngươi! **12** Người dòn bà lại tiếp: Xin cho phép con đồi vua còn tâu một lời cùng vua chúa tôi nữa. Vua đáp: Hãy nói. **13** Người dòn bà nói: Vậy thì sao đồi cùng dân sự của Đức Chúa Trời, vua chẳng đoán xét đồng một thê? Vua phán lời đó giống như kẻ có tội, vì vua không đồi về đưa con trai mà vua đã đày đi. **14** Vì rõt lại, chúng ta là kẻ hay chết, giống như nước chảy trên đất, không hốt lại được. Nhưng Đức Chúa Trời không cất mạng sống đi, Ngài biết tim cách thế đăng không đầy kẻ bị đày cách xa Ngài. **15** Bấy giờ, nếu tôi đến tâu cùng vua chúa tôi, áy vì dân sự làm cho tôi run sợ. Con đồi vua có nghĩ rằng: Mình phải tâu cùng vua, có lẽ vua sẽ làm điều con đồi vua cầu xin. **16** Phải, vua sẽ nghe con đồi vua mà giải cứu nó khỏi tay kẻ muôn diệt chúng tôi, và tôi và con trai tôi, khỏi sán nghiệp của Đức Chúa Trời. **17** Vậy, con đồi vua đã nghĩ rằng: Chớ chi lời của vua chúa tôi ban cho chúng tôi sự an nghỉ; vì vua chúa tôi khác nào một thiên sứ của Đức Chúa Trời, hiếu sự lành và sự dữ. Nguyễn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua ở cùng vua! **18** Vua nói tiếp cùng người dòn bà rằng: Chớ dẫu ta chi hết về điều ta sẽ hỏi ngươi. Người dòn bà thưa rằng: Xin vua chúa tôi hãy hỏi. **19** Vua hỏi: Có phải Giô-áp đã đặt tay vào mọi điều đó chăng? Người dòn bà thưa rằng: Vua chúa tôi ôi, tôi chỉ mạng sống của vua mà thề, người ta không thể xít qua bên hữu hoặc

bên tâ, dặng khôi điêu vua chúa tôi mới nói đó. Phải, áy là Giô-áp, tôi tớ của vua, đã truyền lệnh cho tôi, và để các lời này trong miệng con đồi vua. **20** Giô-áp, tôi tớ của vua, đã làm như vậy, để làm cho việc này thành ra cách mới. Nhưng chúa tôi là khôn ngoan như thiên sứ của Đức Chúa Trời, hiểu rõ mọi việc đã xảy ra trên đất. **21** Vua bèn nói cùng Giô-áp rằng: Vậy vì ngươi đã làm việc này, hãy đi đồi gã trai trẻ Áp-sa-lôm trở về. **22** Giô-áp sắp mình xuống đất lạy, và chúc phước cho vua, mà rằng: Vua chúa tôi ôi, ngày nay tôi tớ vua biết rằng nó đã được ơn trước mặt vua; vì vua đã làm điều tôi tớ vua đã cầu xin Ngài. **23** Giô-áp bèn chỗi dậy, đi đến Ghê-su-rơ, đem Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem. **24** Vua bèn nói rằng: Nó phải ở trong nhà nó, chờ ra mặt trước mặt ta. Ấy vậy, Áp-sa-lôm rút ở trong nhà mình, không ra mắt vua. **25** Vâ, trong cả Y-sor-ah-en chẳng có một người nào được khen chuộng về nhan sắc mình như Áp-sa-lôm; nơi mình người, từ bàn chon cho đến chót đầu, chẳng có tì vết gì hết. **26** Mỗi năm người hớt tóc mình, vì nặng làm cho người bất tiện, thì tóc người cân được hai trăm sicc-lor, theo cân của vua. **27** Áp-sa-lôm sanh ba con trai và một con gái, tên là Tama; nàng là người nữ rất lịch sự. **28** Áp-sa-lôm ở tại Giê-ru-sa-lem trọn hai năm, không ra mắt vua. **29** Kế đó, Áp-sa-lôm đòi Giô-áp dặng sai người đi đến cùng vua; nhưng Giô-áp không chịu đến gần người. Áp-sa-lôm đòi người lại một lần thứ nhì, song Giô-áp lại từ chối, không muốn đến. **30** Áp-sa-lôm bèn nói cùng các tôi tớ mình rằng: Hãy xem ruộng của Giô-áp, là ruộng lúa mạch kia, ở gần bên ruộng ta; hãy đi châm lửa vào ruộng ấy. Các tôi tớ của Áp-sa-lôm bèn châm lửa vào ruộng đó. **31** Bấy giờ, Giô-áp đứng dậy, đến cùng Áp-sa-lôm trong nhà người mà nói rằng: Cớ sao các tôi tớ ngươi có châm lửa vào ruộng ta? **32** Áp-sa-lôm nói với người rằng: Hãy đến đây, ta sẽ sai ngươi đến cùng vua, dặng nói rằng: Tôi đã ở Ghê-su-rơ trở về làm chi? Thà tôi còn ở đó thì hơn. Vậy bây giờ, tôi muốn ra mắt vua; ví bằng tôi có tội ác gì, xin vua hãy giết tôi đi. **33** Vậy, Giô-áp đi đến vua, thuật lại các lời ấy. Vua bèn đòi Áp-sa-lôm đến; người vào đền vua, sắp mình xuống trước mặt vua, và vua hôn Áp-sa-lôm.

**15** Cách ít lâu, Áp-sa-lôm sắm xe và ngựa với năm mươi quân chạy trước mặt mình. **2** Áp-sa-lôm dậy sớm, đứng nơi mé đường vào cửa thành. Nếu gặp ai có sự kiện thưa chí đi đến vua dặng cầu xét đoán, thì Áp-sa-lôm gọi người áy hỏi rằng: Người ở thành nào? Nếu họ đáp: Tôi tớ ông thuộc về chi phái kia của Y-sor-ah-en, **3** thì Áp-sa-lôm tiếp rằng: Sự tình của ngươi thật phải và công bình; nhưng nơi đền vua nào có ai để nghe ngươi đâu. **4** Đoạn, Áp-sa-lôm tiếp rằng: Ôi chớ chi người ta lập ta làm quan xét trong xít! Phảm người nào có việc tranh tụng hay kiện cáo gì cần đoán xét, sẽ đến ta, thì ta sẽ xử đoán công bình cho họ. **5** Nếu có ai đến gần dặng lạy người, Áp-sa-lôm giơ tay ra đỡ lấy người và hôn. **6** Áp-sa-lôm làm như vậy đối cùng hết thảy những người Y-sor-ah-en đi đến tìm vua, dặng cầu đoán xét; và Áp-sa-lôm dù lingleton người Y-sor-ah-en vậy. **7** Cuối bốn năm, Áp-sa-lôm nói cùng vua rằng: Xin cho phép con đi đến Hép-rôn dặng trả xong sự hứa nguyện mà tôi đã khấn với Đức Giê-hô-va. **8** Vì lúc tôi tớ vua ở tại Ghê-su-rơ trong Sy-

ri, có khấn lời nguyện này: Nếu Đức Giê-hô-va dẫn tôi về Giê-ru-sa-lem, thì tôi sẽ thờ phượng Đức Giê-hô-va. **9** Vua đáp cùng người rằng: Hãy đi bình an. Vậy người chỗi dậy, và đi đến Hép-rôn. **10** Áp-sa-lôm sai những kẻ do thám rao lệnh này khắp trong các chi phái Y-sor-ah-en rằng: Thoạt khi anh em nghe tiếng kèn, thì hãy nói: Áp-sa-lôm làm vua tại Hép-rôn! **11** Có hai trăm người ở Giê-ru-sa-lem mà Áp-sa-lôm đã mời, đều đi với người cách thật thà chẳng nghi ngại chi hết. **12** Dương lú Áp-sa-lôm dâng của lề, bèn sai mời A-hi-tô-phê, là mưu sĩ của Đa-vít ở Ghi-lô, bôn thành người. Sự phản nghịch trở nên mạnh, và đoàn dân đi theo Áp-sa-lôm cùng ngày càng đông. **13** Có người đến báo tin cho Đa-vít rằng: Lòng của dân Y-sor-ah-en nghiêng về Áp-sa-lôm. **14** Đa-vít bèn nói cùng các tôi tớ ở với mình tại Giê-ru-sa-lem rằng: Hãy chỗi dậy và chạy trốn đi, bằng chằng, chúng ta không thể thoát khỏi Áp-sa-lôm được. Hãy đi mau mau, e nó sẽ đến kịp chúng ta, làm hại cho chúng ta, và dùng gươm diệt thành. **15** Các tôi tớ của vua thưa rằng: Phảm việc gì vua chúa chúng tôi nhứt định, thì các tôi tớ vua sẽ sẵn làm theo. **16** Vậy, vua ra đi, có cả nhà người cùng theo; nhưng vua để lại mười người cung phi dặng giữ đền. **17** Thế thì, vua đi ra, có cả dân sự theo sau; chúng dừng lại tại nhà ở cuối chót thành. **18** Hết thấy tôi tớ của vua và cả người Kê-rê-thít, người Phê-lê-thít đều đi ở bên vua, còn người Ghi-tít, số sáu trăm người ở Gát đến theo vua, đều đi dâng trước. **19** Vua bèn nói cùng Y-tai, người Ghi-tít rằng: Cớ sao ngươi cũng muốn đến cùng chúng ta? Hãy trở lại, ở với vua, bởi vì ngươi là một người ngoại bang đã lia xứ người. **20** Người mới đến hôm qua, và hôm nay ta há sê cho ngươi lạc lìa đây đó với chúng ta sao? Còn ta, ta đi đâu không rõ. Vậy, hãy trở về và dâng các anh em ngươi theo ngươi. Nguyên sự thương xót và sự thành tín ở cùng ngươi! **21** Nhưng Y-tai thưa cùng vua rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, và chỉ mang sống của vua chúa tôi mà thề, hễ vua chúa tôi ở đâu, hoặc trong sự chết, hoặc trong sự sống, thì kể tôi tớ vua cũng sê ở đó. **22** Vua Đa-vít bèn nói với Y-tai rằng: Vậy, hãy đến đi trước. Thế thì, Y-tai người Ghi-tít cùng hết thảy con trai theo mình, và cả bọn người đều đi tui trước. **23** Hết thấy dân trong xứ đều khóc và la lớn tiếng lên trong khi cả đám đông này đi qua. Vua qua khe Xết-rôn, và cả dân sự đều sớm tối trên con đường về đồng vắng. **24** Ở đó cũng có Xa-đốc và hết thảy người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Chúa Trời. Họ để hòm của Đức Chúa Trời xuống đất, rồi A-bia-tha đi lên trước cho đến khi hết thảy dân sự đã ra khỏi thành xuống rồi. **25** Vua bèn nói cùng Xa-đốc rằng: Hãy thỉnh hòm của Đức Chúa Trời vào trong thành. Nếu ta được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va, át Ngài sê đem ta về, cho ta thấy lại hòm giao ước và nơi ngự của Ngài. **26** Nhưng nếu Ngài phán như vậy: Ta không ưa thích ngươi; thế thì, nguyện Ngài xử ta theo ý Ngài lấy làm tốt! **27** Vua lại nói cùng thày té Xa-đốc rằng: Nầy nghe, hãy trở về thành bình an, với A-bia-tha, A-hi-mát, và Giô-na-than, là hai con trai ngươi. **28** Còn ta, ta sẽ đợi tại trong đồng bằng của sa mạc cho đến khi có kẻ bởi các ngươi đem tin báo cho ta. **29** Ấy vậy, Xa-đốc và A-bia-tha thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về Giê-ru-sa-lem, và họ ở lại tại đó. **30** Đa-vít trèo lên núi Ô-li-ve; người vừa leo lên

vừa khóc, đầu trùm lại và chen không. Hết thảy người đi theo cũng trùm đầu, vừa trèo lên vừa khóc. **31** Người ta bèn đến nói cùng Đa-vít rằng: A-hi-tô-phe cũng hiệp đồng phản nghịch với Áp-sa-lôm. Đa-vít cầu rằng: Ôi, Đức Giê-hô-va! xin làm cho những mưu chước của A-hi-tô-phe ra ngu dại. **32** Khi Đa-vít đã đi đến chót núi, tại nơi người ta thờ lạy Đức Chúa Trời, thì Hu-sai, người Aît-kít, đến đón người, áo xé rách và đầu đầy bụi đất. **33** Đa-vít nói cùng người rằng: Nếu ngươi đến cùng ta, tất ngươi sẽ làm khó nhọc cho ta. **34** Nhưng nếu ngươi trở về thành, và nói cùng Áp-sa-lôm rằng: Ôi vua! tôi là kẻ tôi tớ vua. Thuở trước tôi đã phục sự vua cha thế nào, bây giờ tôi sẽ phục sự vua thế ấy, vậy ngươi sẽ vì ta làm bại mưu chước của A-hi-tô-phe. **35** Hai thày tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha sẽ đồng cùng ngươi. Phàm việc chỉ ngươi hay được về nhà vua, ngươi phải thuật cho hai thày tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha biết. **36** Hai người có hai đứa con trai theo mình, là A-hi-mát, con trai của Xa-đốc, và Giô-nathan, con trai của A-bia-tha; các ngươi phải dùng chúng nó để báo tin cho ta mọi điều mình sẽ nghe thấy. **37** Vậy, Hu-sai, bạn hữu của Đa-vít, trở về thành đương khi Áp-sa-lôm vào trong Giê-ru-sa-lem.

**16** Đa-vít vừa trèo qua khỏi chót núi, thì Xíp-ba, tôi tớ của Mê-phi-bô-sét, đến đón vua với hai con lừa mang bành chở hai trăm ổ bánh, một trăm cái bánh nhỏ bằng trái nho, một trăm cái bánh nhỏ bằng trái vả, và một bầu rượu nho. **2** Vua hỏi Xíp-ba rằng: Ngươi có ý dùng điều đó làm chi? Xíp-ba thưa rằng: Hai con lừa dùng làm vật cõi cho nhà vua; bánh và trái nho dùng làm đồ ăn cho các người trai trẻ, còn rượu để dùng cho người kẻ mệt nhọc trong đồng vắng uống. **3** Vua hỏi: Vậy, con trai của chủ ngươi đâu? Xíp-ba thưa: Người ở lại Giê-ru-sa-lem, vì nói rằng: Ngày nay nhà Y-sô-ra-ên sẽ trả nước của cha ta lại cho ta. **4** Vua bèn nói cùng Xíp-ba rằng: Thế thì, mọi vật thuộc về Mê-phi-bô-sét đều nên của ngươi. Xíp-ba tiếp: Nay tôi phục dưới chọn vua. Vua ôi, ước gì tôi được ơn trước mặt vua chúa tôi! **5** Vua Đa-vít vừa đến Ba-hu-rim, thấy ở đó đi ra một người về dòng dõi nhà Sau-lơ, tên là Si-mê-i, con trai của Ghe-ra. Người vừa đi tới vừa rủa sả, **6** ném đá vào Đa-vít và các tôi tớ của vua; cả dân sự và các đồng sĩ đều vây phủ vua bên hữu và bên tả. **7** Si-mê-i rủa sả Đa-vít như lời này: Ông huyết, người gian tà kia! hãy đi nà, hãy đi nà! **8** Người đã tự làm vua thay vì Sau-lơ, nên bây giờ Đức Giê-hô-va khiến những huyết của nhà ngươi đổ lại trên ngươi; Ngài sẽ phò nước vào tay Áp-sa-lôm, con trai ngươi; và kia, chính ngươi bị hoạn nạn, bởi vì ngươi là một người huyết. **9** Bấy giờ, A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, tâu với vua rằng: Cớ sao con chó chết kia dám mắng vua chúa tôi? Hãy để tôi đi chém đầu nó. **10** Nhưng vua đáp rằng: Hỡi các con trai Xê-ru-gia, ta có can hệ gì với các ngươi? Hãy để Si-mê-i rủa sả. Ấy là Đức Giê-hô-va đã phán cùng người rằng: Hãy rủa sả Đa-vít. Vậy ai dám nói cùng người rằng: Cớ sao ngươi làm như vậy? **11** Đoạn, Đa-vít nói với A-bi-sai và các tôi tớ mình rằng: Kia, con ruột ta, là kẻ do lòng ta sanh ra, còn muốn hại mang sống ta thay; phương chi người Bên-gia-min này! Hãy để cho nó làm, để nó rủa sả, vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn nó

làm vậy. **12** Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ đoái xem sự hoạn nạn ta, lấy phước trả lại thế cho sự rủa sả mà ta bị ngày nay. **13** Đa-vít và các tôi tớ người cứ đi; còn Si-mê-i đi theo hông núi, đổi ngang Đa-vít. Người vừa đi vừa rủa sả Đa-vít, ném đá người, và hất bụi lên. **14** Như vậy, vua và cả dân chúng theo vua đều mệt nhọc, đi đến một nơi, và nghỉ khỏe tại đó. **15** Áp-sa-lôm và hết thảy người Y-sô-ra-ên đều đã vào Giê-ru-sa-lem rồi, và A-hi-tô-phe theo người. **16** Khi Hu-sai, người Aît-kít, bạn hữu của Đa-vít, đến bên Áp-sa-lôm, thì nói rằng: Vua vạn tuế! vua vạn tuế! **17** Áp-sa-lôm nói với Hu-sai rằng: Ấy có phải là sự nhơn từ mà người dùng đài bạn ngươi u? Sao ngươi không đi theo bạn ngươi? **18** Hu-sai đáp cùng Áp-sa-lôm rằng: Không; tôi sẽ thuộc về ai là người được Đức Giê-hô-va lựa chọn, được dân sự này và cả nhà Y-sô-ra-ên lựa chọn; tôi sẽ ở cùng người đó. **19** Vâ lại, ai là người tôi sẽ phục sự? Há chẳng phải con trai của vua u? Tôi sẽ làm tôi tớ ông như đã làm tôi tớ của thân phụ ông vậy. **20** Áp-sa-lôm bèn nói cùng A-hi-tô-phe rằng: Hai ngươi hãy mưu cùng nhau đặng định đều chúng ta phải làm. **21** A-hi-tô-phe đáp cùng Áp-sa-lôm rằng: Hãy đi đến cùng các cung phi của thân phụ ông đã để lại đặng giữ đền. Khi cả Y-sô-ra-ên hay rằng ông đã si nhục thân phụ ông như vậy, thì hết thảy những người ở cùng ông lại sẽ càng mạnh mẽ hơn. **22** Vậy, người ta che cho Áp-sa-lôm một cái trại ở trên sân nóc đền; rồi trước mặt cả Y-sô-ra-ên, Áp-sa-lôm đi đến cùng các cung phi của cha mình. **23** Vâ, trong lúc đó, người ta coi mưu của A-hi-tô-phe như lời phán của chính Đức Chúa Trời. Giá trị các mưu của A-hi-tô-phe, hoặc đối cùng Đa-vít, hoặc đối cùng Áp-sa-lôm, đều là như vậy.

**17** A-hi-tô-phe lại nói cùng Áp-sa-lôm rằng: Xin cho phép tôi chọn mười hai ngàn quân. Tôi sẽ kéo ra đuôi theo Đa-vít nội đêm nay. **2** Tôi sẽ xông vào người trong lúc người mệt mỏi, ngã lòng, và làm cho người kinh khiếp; cả dân chúng đi theo người sẽ chạy trốn, và tôi sẽ giết một mình vua. **3** Như vậy, tôi sẽ dẫn cả dân chúng trở về cùng ông; vì sự chết của một mình người mà ông vẫn đuổi theo đó, sẽ khiến cho mọi người trở về; vậy, cả dân chúng sẽ được bình yên. **4** Áp-sa-lôm và các trưởng lão Y-sô-ra-ên đều nhận lời ấy là phải. **5** Song Áp-sa-lôm nói rằng: Hãy vời Hu-sai, người Aît-kít đến, để chúng ta cùng nghe lời người bàn nữa. **6** Hu-sai đã vào trong đền Áp-sa-lôm, thì Áp-sa-lôm nói cùng người rằng: A-hi-tô-phe đã nói lời như vậy; chúng ta có nên làm theo lời người đã bàn hay chẳng? **7** Hu-sai bèn đáp cùng Áp-sa-lôm rằng: Lần này, lời bàn của A-hi-tô-phe không được tốt lành. **8** Người tiếp rằng: Vua đã biết vua cha và các người của vua cha, là những đồng sĩ, có lòng nóng giận khác nào gấu cái trên rừng bị người ta bắt con nó. Lại nữa, vua cha, là một người thao việc chiến trận, chắc chắn ở đêm cùng đạo binh đâu. **9** Quả lúc này người ẩn mình trong một hang hổ nào hay là trong chỗ nào khác. Nếu khởi tiên, chúng ta bị thua, hết thảy những kẻ nghe sẽ nói rằng: Phe của Áp-sa-lôm đã bị thua. **10** Bây giờ, kẻ mạnh bạo hơn hết, dầu có lòng như sư tử, cũng phải nát gan; vì cả Y-sô-ra-ên biết rằng vua cha là một tay anh hùng, và những kẻ theo người đều là can đảm. **11** Nên tôi bàn rằng thà hết thảy

dân Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê -e-Sê-ba, hiệp lại chung quanh ông, đông như cát trên bờ biển, thì hơn. Ông sẽ thản hành ra trận. **12** Vô luận người ở chỗ nào, chúng ta sẽ xông đến người, đáp trên người như sương sa trên đất; trước người và kẻ theo người cũng không thể thoát khỏi được. **13** Nếu người ẩn mình trong thành nào, cả Y-sơ-ra-ên tất sẽ lấy dây vòng chung quanh thành đó, rồi kéo thành đó xuông đáy khe, đến đồi người ta không thấy một cục đá nào còn lại. **14** Bấy giờ, Áp-sa-lôm và cả dân Y-sơ-ra-ên đều nói rằng: Mưu của Hu-sai, người A-it-kít, hay hơn mưu của A-hi-tô-phe. Vâ, Đức Giê-hô-va đã định làm bại mưu khôn ngoan của A-hi-tô-phe, hầu giáng sự tai họa trên Áp-sa-lôm vậy. **15** Bấy giờ, Hu-sai nói cùng hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha, rằng: A-hi-tô-phe có dâng mưu nọ mưu kia cho Áp-sa-lôm, và cho các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, nhưng ta lại dâng mưu khác này. **16** Vậy bây giờ, hãy mau mau báo tin cho Đa-vít mà rằng: Chớ ở đêm ngoài đồng bằng của sa mạc; hãy đi tới xa hơn, kéo vua và các người đi theo phải bị tai vạ chăng. **17** Giô-na-than và A-hi-mát đứng tại Eân-Rô-ghên, không dám vào trong thành, e người ta thấy; một con đồi đến báo tin cho hai người phải báo lại cho vua Đa-vít. **18** Nhưng có một người trai trẻ thấy họ, bèn đến thuật cho Áp-sa-lôm hay. Hai người đã vội vã cùng đi và đến nhà của một người ở Ba-hu-rim; trong sân người có một cái giếng, hai người bèn xuống đó. **19** Vợ của người này lấy một cái mền trải trên miếng giếng, trước trên đó người rải phoi lúa mạch, cho người ta không nghi ngờ chi hết. **20** Các tôi tớ của Áp-sa-lôm đến nhà người nữ này mà hỏi rằng: A-hi-mát và Giô-na-than ở đâu? Người nữ đáp rằng: Hai người đã qua suối rồi. Vậy, họ đi theo tìm, song không gặp, bèn trở về Giê-ru-sa-lem. **21** Sau khi chúng đi rồi, A-hi-mát và Giô-na-than đi lên khỏi giếng, rồi đi báo tin này cho Đa-vít, rằng: Hãy chỗi dậy, mau qua sông, vì A-hi-tô-phe đã bèn định mưu này nghịch cùng vua. **22** Đa-vít bèn chỗi dậy, với cả dân theo người, rồi đi qua sông Giô-đanh. Vừa rạng đông, chẳng còn sót một người nào chưa qua sông. **23** A-hi-tô-phe thấy người ta không theo mưu của mình, bèn thắng lừa, trở về thành mình, và vào trong nhà người. Sau khi người đã sắp đặt việc mình rồi, thì tự thắt cổ mà chết. Người ta chôn người trong mộ của cha người. **24** Đương lúc Đa-vít đi đến Ma-ha-na-im, thì Áp-sa-lôm đi ngang qua sông Giô-đanh, có cả đạo quân Y-sơ-ra-ên đi theo. **25** Áp-sa-lôm đã lập A-ma-sa làm tổng binh thế cho Giô-áp. Vâ, A-ma-sa là con trai của một người Y-sơ-ra-ên, tên là Gít-ra, xưa đã ăn ở cùng A-bi-ganh, là con gái của Na-hách, chị của Xê-ru-gia, mẹ của Giô-áp. **26** Y-sơ-ra-ên đóng trại với Áp-sa-lôm tại trong xứ Ga-la-át. **27** Khi Đa-vít đã đến Ma-ha-na-im, thì Sô-bi, con trai Na-hách, quê ở Ráp-ba, là thành của dân Am-môn, với Ma-ki, con trai A-mi-ên ở thành Lô-de-ba, và Bát-xi-lai, người Ga-la-át, ở thành Rô-ghê-lim, đều đem cho Đa-vít và cho cả dân theo người **28** những giường, chén, chậu đất, lúa mì, lúa mạch, bột mì, hột rang, đậu, phan đậu, và các thứ hột rang khác, **29** mạt ong, mõ sữa, con chiên, và bánh sữa bò, đểng cho Đa-vít và đạo quân người ăn; vì chúng nói rằng: Dân sự đã đói khát và mệt nhọc trong đồng vắng.

**18** Đa-vít đi dâng sự đi theo mình, rồi đặt ở trước đầu chúng những trưởng của ngàn người, trưởng của trăm người. **2** Người chia dân ra làm ba toán, khiến Giô-áp lãnh một toán, A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, em của Giô-áp, lãnh một toán, còn Y-tai, người Gát, lãnh một toán. Đoạn, vua nói cùng dân sự rằng: Hắn ta cũng sẽ đi ra với các ngươi. **3** Nhưng dân sự thưa rằng: Vua chớ đến, vì nếu chúng tôi chạy trốn, thù nghịch sẽ không lấy làm hệ trọng gì, và dầu đến đồi phản nữa chúng tôi có chết đi, thì chúng nó cũng không chú ý đến; còn vua, vua bằng một vạn chúng tôi. Vậy thà vua ở trong thành chực sẵn tiếp cứu chúng tôi thì hơn. **4** Vua tiếp rằng: Ta sẽ làm điều chi các ngươi lấy làm phải. Vâ, người đứng tại cửa thành trong khi dân sự kéo đi từng toán trăm và ngàn. **5** Vua truyền lệnh này cho Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai mà rằng: Hãy vì cớ ta dong cho Áp-sa-lôm trai trẻ. Cả dân đều nghe lời vua căn dặn cho các trưởng vì Áp-sa-lôm. **6** Dân sự kéo ra đồng, đón quân Y-sơ-ra-ên, giao chiến tại trong rừng Ép-ra-im. **7** Đạo quân Y-sơ-ra-ên bị các tôi tớ của Đa-vít đánh bại; thật ấy là một trận thua lớn, trong ngày đó chết mất hai vạn người. **8** Chiến tranh lan khắp miền, và trong ngày đó có nhiều người chết mất trong rừng hơn là chết ở dưới luối gươm. **9** Các tôi tớ của Đa-vít gấp Áp-sa-lôm cõi một con la; con la lùi vào dưới hành xó ré của cây thông lớn, đầu Áp-sa-lôm phải vương trong nhành, và người bị treo giữa khoảng trời đất; còn con la chở người thì thoát đi khỏi. **10** Có người thấy điều đó, đến nói cùng Giô-áp rằng: Tôi đã thấy Áp-sa-lôm bị treo trên cây thông. **11** Giô-áp đáp cùng người rằng: Chi! người có thấy hắn ư? Vậy sao chẳng giết hắn tại chỗ đi? Nhưng bằng có giết, ta sẵn lòng thưởng người mười miếng bạc và một cái đai lưng. **12** Nhưng người ấy thưa rằng: Dẫu tôi nắm trong tay một ngàn miếng bạc, cũng chẳng dám tra tay vào vương tử; vì chúng tôi có nghe vua biểu dặn ông, A-bi-sai và Y-tai rằng: Khá giữ lấy, chớ đụng đến chàng Áp-sa-lôm trai trẻ. **13** Vâ lại, nếu tôi lấy lòng bắt trung mà giết người, thì chẳng có thể nào giàu được vua; chắc chính ông làm người cáo tôi. **14** Giô-áp đáp: Ta chẳng thèm nán ở đây mà nghe ngươi. Người bèn lấy ba cây giáo đâm vào trái tim của Áp-sa-lôm, đương còn sống ở giữa cây thông. **15** Đoạn mười kẻ trai trẻ vác binh khí của Giô-áp, vây quanh Áp-sa-lôm, đánh và giết người đi. **16** Kế đó Giô-áp thối kèn, dân sự thối đuổi theo quân Y-sơ-ra-ên, bởi vì Giô-áp cầm chúng. **17** Người ta lấy thây Áp-sa-lôm, ném vào trong một cái hố lớn ở giữa rừng, rồi chất đá lên truyền người thành một đồng lớn. Hết thấy mọi người Y-sơ-ra-ên đều chạy trốn về trại mình. **18** Áp-sa-lôm lúc còn sống có sai dựng một cái bia ở trong trung vua; vì người nói rằng: Ta không có con trai đặng lưu danh ta. Rồi người lấy danh minh đặt cho cái bia đó; đến ngày nay người ta hãy còn gọi là bia Áp-sa-lôm. **19** A-hi-mát, con trai của Xa-đốc, nói cùng Giô-áp rằng: Xin cho phép tôi chạy đem cho vua tin lành này rằng Đức Giê-hô-va đã xử công bình và giải cứu người khỏi kẻ thù nghịch mình. **20** Giô-áp đáp: Ngày nay ngươi sẽ chẳng làm kẻ đem tin lành, một ngày khác ngươi sẽ làm; ngày nay cái tin chẳng được lành, vì vương tử đã chết. **21** Giô-áp bèn nói cùng Cu-si rằng: Hãy đi thuật cho vua điều người đã thấy. Cu-si lạy Giô-áp, rồi

chạy đi. **22** A-hi-mát, con trai của Xa-đốc, lại nói cùng Giô-áp rằng: Mặc dầu xây đến điều chi, hãy để cho tôi chạy theo sau Cu-si. Giô-áp tiếp: Hỡi con, có sao con muốn chạy đi? Việc báo tin này sẽ chẳng thường gì cho con. **23** Người thưa: Mặc dầu, tôi muốn chạy đi. Giô-áp nói cùng người rằng: Hãy chạy đi. Vậy, A-hi-mát chạy qua đồng bằng và bươn tới trước Cu-si. **24** Đa-vít ngồi ở giữa hai cái cửa thành. Còn quân canh treo lên đỉnh lầu cửa thành, ở trên vách tường, ngước mắt lên, nhìn thấy có một người chạy ên. **25** Quân canh la lên, và tâu cho vua biết. Vua nói: Nếu hắn một mình, chắc đem tin lành. Người chạy mãi và đi đến gần. **26** Đoạn quân canh thấy một người khác cũng chạy, bèn la với người giữ cửa mà rằng: Kia lại có một người chạy ên. Vua nói: Hắn cũng đem tin lành. **27** Quân canh tiếp: Thấy người chạy đầu, giống dạng A-hi-mát, con trai của Xa-đốc. Vua nói: Ấy là một người tử tế, người chắc đem tin lành. **28** A-hi-mát bèn kêu lên và tâu cùng vua rằng: Mọi sự may mắn! Rồi người sắp mình xuống trước mặt vua, và tâu rằng: Ngợi khen Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài đã giải cứu vua khỏi những kẻ đã phản nghịch cùng vua chúa tôi! **29** Nhưng vua hỏi rằng: Chàng Áp-sa-lôm trai trẻ được bình an vô hại chẳng? A-hi-mát thừa rằng: Khi Giô-áp sai kẻ tôi tớ vua và chính tôi đi, thì tôi thấy có sự ôn ào dữ dội đầy lén; nhưng tôi chẳng biết là chi. **30** Vua phán cùng người rằng: Hãy lui ra và đứng tại đó. Người bèn lui ra và chờ. **31** Cu-si bèn đến, và tâu rằng: Ngày nay Đức Giê-hô-va đã xử công bình cho vua và giải cứu vua khỏi các kẻ đầy lén phản nghịch cùng vua. **32** Vua nói cùng Cu-si rằng: Chàng Áp-sa-lôm trai trẻ được bình an vô hại chẳng? Cu-si đáp: Nguyên hết thảy những người nào phản nghịch đặng hại vua, bị đồng số phận với người trai trẻ ấy! **33** Vua rất cảm thương, bèn lên lầu cửa thành và khóc. Người vừa đi vừa nói rằng: Ôi, Áp-sa-lôm, con trai ta! Áp-sa-lôm, con trai ta! con trai ta! Uớc chi chính ta chết thế cho con! Ôi, Áp-sa-lôm! con trai ta! con trai ta!

**19** Người ta đến nói cùng Giô-áp rằng: Kìa, vua khóc và than tiếc Áp-sa-lôm. **2** Ấy vậy, chính trong ngày đó sự thắng trận bèn đổi ra sự thảm sầu cho cả dân sự; vì dân sự đã nghe nói rằng vua rất buồn bức về sự chết của con vua. **3** Nên nỗi, trong ngày đó, dân sự lén trở vào thành dường như một đạo binh mắc cở vì đã trốn khỏi chiến trận. **4** Vua trùm mặt, la lớn tiếng lên rằng: Ôi, Áp-sa-lôm, con trai ta! Ôi, Áp-sa-lôm, con trai ta! con trai ta! **5** Giô-áp bèn vào nhà vua, và nói rằng: Ngày nay vua làm hổ mặt các kẻ tôi tớ vua, là những người chính ngày nay đã cứu mạng sống của vua, của các con trai và các con gái vua, luôn đến cứu mạng sống của các vợ và hầu vua nữa. **6** Vậy, vua thương những người ghét vua, và ghét những người thương vua; vì vua mới tỏ ra rằng những quan trưởng và các tôi tớ của vua chẳng ra chi với vua. Rày tôi biết rõ ràng nếu Áp-sa-lôm còn sống, và chúng tôi chết hết thảy, thì vừa ý vua. **7** Thà vua chỗi dậy, đi ra nói những lời giục lòng các tôi tớ vua; vì tôi chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng, nếu vua không chường ra, thì đêm nay sẽ không còn một người nào ở bên vua; và tai nạn ấy sẽ còn trọng hơn các tai nạn khác đã xảy đến cho vua từ khi thoái

tới ngày nay. **8** Bấy giờ, vua chỗi dậy, ngồi tại cửa thành. Người ta cho cả dân sự biết rằng vua đã ngồi tại cửa thành. Cả dân sự bèn kéo đến trước mặt vua. Vâ, Y-sơ-ra-ên ai nấy đều đã chạy trốn nơi trại mình. **9** Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên người ta trách nhau rằng: Vua đã giải chúng ta khỏi tay kẻ thù nghịch chúng ta, và người đã cứu chúng ta khỏi tay dân Phi-li-tin. Song bấy giờ, người phải trốn khỏi xứ vì cớ Áp-sa-lôm. **10** Vâ, Áp-sa-lôm mà chúng ta đã xúc đầu cho làm vua chúng ta đã chết trong chiến trận. Vậy bây giờ, nhân sao các ngươi không nói đem vua trở về? **11** Vua Đa-vít sai nói cùng hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha rằng: Hãy nói cùng các trưởng lão Giu-đa mà rằng: Lời cả Y-sơ-ra-ên nói về việc rước vua về, đã thâu đến nơi vua rồi; vậy, có sao các ngươi là kẻ sau chót đem vua về cung người? **12** Các ngươi là anh em ta, là cốt nhục ta. Nhân sao các ngươi là kẻ sau chót đem vua về? **13** Cũng hãy nói cùng A-ma-sa rằng: Người há chẳng phải là cốt nhục ta sao? Nếu ngươi không làm tổng binh thế cho Giô-áp hằng ở trước mặt ta, thì nguyện Đức Chúa Trời phạt ta cách nặng nề. **14** Như vậy, Đa-vít được lòng hết thảy người Giu-đa, dường như họ chỉ một người mà thôi; họ bèn sai nói với vua rằng: Xin vua hãy trở về với hết thảy tôi tớ vua. **15** Vậy, vua trở về, đến tại bờ sông Giô-danh. Các người Giu-đa đi đến đón vua tại Ghinh-ganh đặng đưa vua qua sông Giô-danh. **16** Si-mê-i, con trai Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim, lật đật đi xuống với các người Giu-đa, đón vua Đa-vít. **17** Một ngàn người Bên-gia-min đều theo người, với Xíp-ba, tôi tớ của nhà Sau-lo, cùng mười lăm con trai người và hai mươi đầy tớ; chúng qua sông Giô-danh tại trước mặt vua. **18** Chiếc đò đê sẵn cho gia quyến vua cũng qua một lượt. Si-mê-i, con trai của Ghê-ra, phục dưới chon vua Đa-vít, trong khi vua hầu qua sông Giô-danh. **19** Người nói cùng vua rằng: Cầu xin chúa tôi chớ kể tội ác cho tôi, và đừng nhớ đến sự gian tà mà kẻ tôi tớ vua đã phạm trong ngày vua chúa tôi đi ra khỏi Giê-ru-salem. Xin vua chớ để điều đó vào lòng. **20** Kẻ tôi tớ vua nhìn biết mình đã phạm tội. Vì vậy, ngày nay trong cả nhà Giô-sép, tôi đã đến trước hết đặng xuống đón vua chúa tôi. **21** Nhưng A-bi-sai, con trai Xê-ru-gia, đáp rằng: Vậy, người ta há không xử tử Si-mê-i vì cớ đó sao, là kẻ đã rửa sá đắng chịu xúc đầu của Đức Giê-hô-va? **22** Nhưng Đa-vít đáp cùng người rằng: Hãy các con trai Xê-ru-gia, ta có can hệ chi với các ngươi chăng, mà ngày nay các ngươi ở với ta khác nào kẻ cừu địch? Trong một ngày như vậy, người ta há có thể sai giết một người trong Y-sơ-ra-ên ư? Ngày nay có lẽ nào ta không hiểu rằng ta là vua của Y-sơ-ra-ên sao? **23** Đoạn, vua nói cùng Si-mê-i rằng: Người chẳng chết đâu. Rồi vua lập lời thề với người. **24** Mê-phi-bô-sét, con trai của Sau-lo, cũng đi xuống đón vua. Người không có rửa chon, chải râu hay là giặt áo mình từ lúc vua ra đi, cho đến ngày vua trở về bình an vô sự. **25** Khi người ở Giê-ru-salem đến đón vua, thì Đa-vít hỏi người rằng: Hãy Mê-phi-bô-sét, sao ngươi không đến cùng ta? **26** Người thưa rằng: Ôi vua chúa tôi, thằng tôi tớ tôi có đánh lừa tôi. Thật tôi nghĩ rằng: Tôi sẽ thắng lừa, rồi cõi nó đặng đi theo vua; vì tôi tớ của vua là què. **27** Người ta có cáo gian tôi ở nơi vua chúa tôi; nhưng vua chúa tôi khác nào một thiên sứ của Đức Chúa Trời. Xin

hãy dãi tôi theo ý vua lấy làm tốt. **28** Vì các người của nhà cha tôi trước mặt vua chúa tôi chỉ đáng chết mà thôi. Dẫu vậy, vua đã để tôi vào số người ăn nơì bàn vua. Thế thì, tôi nào còn có lẽ gì mà phàn nàn cùng vua? **29** Vua nói cùng người rằng: Sao còn nói về việc mình làm chi? Ta đã nói rằng: Người và Xíp-ba hãy chia lầy đất. **30** Mê-phi-bô-sét thưa lại rằng: Xíp-ba lấy hết cũng được, bởi vua chúa tôi đã trả về nhà mình bình an vô sự. **31** Bát-xi-lai ở Ga-la-ết cung từ Rô-ghê-lim xuông, và qua sông Giô-đanh với vua đặng đưa vua đến bên kia sông. **32** Người đã già quá, được tám mươi tuổi, có cung cấp lương thực cho vua trong lúc vua ở tại Ma-ha-na-im; vì người có nhiều của cải lầm. **33** Vua nói với Bát-xi-tai rằng: Hãy qua sông Giô-đanh với ta, ta sẽ bao bọc cho người ở nhà ta tại Giê-ru-sa-lem. **34** Nhưng Bát-xi-lai thưa cùng vua rằng: Bây giờ tôi còn bao lâu ngày nữa, mà lại cùng vua đi lên Giê-ru-sa-lem? **35** Ngày nay tôi được tám mươi tuổi, há còn có thể phân biệt điều tốt và điều xấu ư? Kẻ tôi tớ vua cũng chẳng ném được mùi của vật mình ăn và uống. Há lại có thể vui nghe người nam nữ ca xướng sao? Kẻ tôi tớ vua sẽ làm bận vua chúa tôi mà làm chi? **36** Kẻ tôi tớ vua sẽ cùng vua đi tới một chút ở bên kia sông Giô-đanh. Cớ sau vua muốn thưởng cho tôi cách dường ấy? **37** Xin cho phép tôi trở về, hầu cho tôi chết trong thành tôi, gần bên mộ của cha mẹ tôi. Nhưng này là Kim-ham, kẻ tôi tớ vua; nó sẽ đi qua sông Giô-đanh với vua chúa tôi, rồi vua phải dãi nó tùy ý vua lấy làm tốt. **38** Vua tiếp rằng: Kim-ham sẽ theo ta, ta sẽ làm cho nó mọi điều người muôn; hễ người xin ta điều gì, thì ta sẽ nhậm cho. **39** Vậy, cả dân sự đều qua sông Giô-đanh, chính mình vua cũng đi nữa. Đoạn vua hôn và chúc phước cho Bát-xi-lai; rồi Bát-xi-lai trở về xứ sở mình. **40** Từ đó, vua đi qua Ghinh-ganh, có Kim-ham, cả dân Giu-đa, và hơn phân nửa dân Y-sơ-ra-ên đều theo. **41** Bấy giờ, hết thảy người Y-sơ-ra-ên đến cùng vua, mà hỏi rằng: Cớ sao anh em chúng tôi là người Giu-đa, có lén đem vua, đi đưa sang sông Giô-đanh luôn với người nhà và hết thảy kẻ theo vua? **42** Người Giu-đa đáp lại cùng người Y-sơ-ra-ên rằng: Ấy vì vua là đồng tộc cùng chúng ta. Vâ lại, có sao anh em giận? Chúng ta có ăn nhở gì của vua chẳng? Chúng ta há có lãnh một của gì nói vua sao? **43** Nhưng người Y-sơ-ra-ên đáp cùng người Giu-đa rằng: Chúng ta có mười phần nỗi vua, lại Đa-vít thuộc về chúng ta hơn là các ngươi; vậy, có sao các ngươi không đếm xá đến chúng ta? Há chẳng phải chúng ta nói trước đếm vua về sao? Những lời nói của người Giu-đa lại còn nặng hơn lời nói của người Y-sơ-ra-ên.

**20** Tại đó có một người gian tà tên là Sê-ba, con trai của Biếc-ri, người Bên-gia-min; người thối kèn lèn và nói rằng: Chúng ta chẳng có phần nào cùng Đa-vít, cũng chẳng can thiệp gì nơi con trai Y-sai. Hỡi Y-sơ-ra-ên, mỗi người hãy trở về trại mình! **2** Hết thảy dân Y-sơ-ra-ên bèn phân rẽ Đa-vít, theo Sê-ba, con trai Biếc-ri; nhưng người Giu-đa vẫn trung tín cùng vua mình, theo người từ Giô-đanh cho đến Giê-ru-sa-lem. **3** Khi Đa-vít trở về cung mình tại Giê-ru-sa-lem rồi, thì bắt mười người cung phi vua đã để cho coi giữ đền, mà cầm trong một nhà riêng, cấp lương thực cho chúng nó dùng; nhưng không đi đến cùng chúng nó; chúng

nó bị giam cầm, ở góa cho đến ngày chết. **4** Kế đó, vua nói cùng A-ma-sa rằng: Trong ba ngày đây, hãy nhóm hiệp cho ta những người Giu-đa; và chính ngươi cũng phải có mặt đây. **5** Vậy, A-ma-sa đi đặng nhóm hiệp người Giu-đa; nhưng người chậm trễ đã quá hạn đã định. **6** Đa-vít bèn nói với A-bi-sai rằng: Böyle giờ, Sê-ba, con trai Biếc-ri, sẽ làm hại chúng ta hơn Áp-sa-lôm. Vậy, ngươi hãy đem các chiến sĩ của chúa ngươi, đuổi theo Sê-la, kéo nó choán lấy thành nào kiên cố, và thoát khỏi chúng ta chẳng? **7** Bây giờ, đạo binh Giô-áp, người Kê-rê-thít và người Phê-rê-thít với các kẻ đồng sĩ hơn hết, đều đi theo A-bi-sai. Họ đi ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, đuổi theo Sê-ba con trai Biếc-ri. **8** Khi chúng đến gần báo ơn hòn đá lớn của Ga-ba-ôn, thì thấy A-ma-sa đi đến. Giô-áp mặc áo lính, ở ngoài có dây đeo gươm mình, thòng ở nơi hông và đút trong vỏ. Khi người xom tới, gươm bèn tuột ra. **9** Giô-áp nói với A-ma-sa rằng: Hỡi anh, anh mạnh chẳng? Rồi người lấy bàn tay hữu nắm râu A-ma-sa đặng hôn người. **10** A-ma-sa không coi chừng cây gươm ở nơi tay kia của Giô-áp. Giô-áp đâm một mũi trong bụng, ruột A-ma-sa đổ ra xuống đất, người chết, không phải đâm lại lần thứ nhì. Đoạn, Giô-áp và A-bi-sai, em người lại đuổi theo Sê-ba, con trai Biếc-ri. **11** Một đứa trẻ trong bọn đầy tớ của Giô-áp đứng gần A-ma-sa mà nói rằng: Ai thương Giô-áp và thuộc về Đa-vít hãy theo Giô-áp. **12** Song A-ma-sa đâm trong máu ở giữa đùi; khi đứa trẻ thấy hết thảy dân chúng đều dừng lại gần thấy A-ma-sa, thì xít thây người khỏi đùi, đem đi trong một cánh đồng, đắp một cái áo choàng trên nó. **13** Khi thây đã cất khỏi đùi cái rồi, thì hết thảy dân chúng đều đi qua theo Giô-áp đặng đuổi theo Sê-ba, con trai Biếc-ri. **14** Giô-áp đi khắp các chi phái Y-sơ-ra-ên, cho đến A-bên-Bết-ma-ca, và hết thảy những đồng sĩ đều nhóm hiệp lại và đi theo đạo quân người. **15** Vậy, họ đến vây phủ Sê-ba trong A-bên-Bết-ma-ca, đắp lên một cái lũy cao hơn đồn thành, và cả đạo quân Giô-áp đào tường thành đặng làm cho nó ngã xuống. **16** Bấy giờ, có một người nữ khôn ngoan ở trên đầu đồn thành la lên cùng chúng rằng: Các ngươi hãy nghe, hãy nghe! Xin hãy nói cùng Giô-áp lại gần đây, tôi muốn nói chuyện cùng người. **17** Khi Giô-áp đã lại gần, người nữ hỏi rằng: Ông có phải Giô-áp chẳng? Người đáp: Phải, ta. Nàng tiếp: Hãy nghe lời con đài ông. Người đáp: Ta nghe. **18** Nàng bèn nói như lời này: Thuở xưa người ta có thói quen nói rằng: hãy đi hỏi ý dân A-bên; rồi mới nên việc như thế. **19** Trong Y-sơ-ra-ên, thành chúng tôi là thành hòa bình và trung hậu hơn hết, mà ông lại muốn diệt một thành, là chánh đô của Y-sơ-ra-ên sao? Nhân sao ông muốn phá hủy cơ nghiệp của Đức Giê-hô-va? **20** Giô-áp đáp rằng: Không, không phải vậy đâu! Ta quyết hẳn không muốn diệt, không muốn phá hủy! **21** Đó chẳng phải là ý ta. Nhưng có một người ở núi Ép-ra-im tên là Sê-la, con trai của Biếc-ri, đã phản nghịch cùng vua, tức là Đa-vít. Hãy nộp một mình hắn thôi, thì ta sẽ dan ra khỏi thành. Người nữ nói cùng Giô-áp rằng: Người ta sẽ ném đầu hắn qua tường cho ông. **22** Vậy, người nữ ấy đến trước mặt cả dân chúng, và nói cho nghe lời ý luận khôn ngoan của nàng. Chúng chém đầu Sê-ba, con trai Biếc-ri, rồi ném cho Giô-áp. Giô-áp bèn thối kèn lên; đạo quân dan ra khỏi thành và tan đi; ai nấy đều trở về

nha mìn, còn Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem, gần bên vua. **23** Giô-áp tổng lãnh cả đạo binh của Y-sơ-ra-ên; Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm đầu trưởng các người Kê-rê-thít và Phê-rê-thít; **24** A-dô-ram được bầu cử coi về thuế khóa; Giô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm thủ bộ; **25** Sê-gia làm thư ký; Xa-dốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ. **26** Còn Y-ra, người Giai-rơ, làm tể tướng thân mật của Đa-vít.

**21** Về đời Đa-vít, có một ách cơ cắn trong ba năm liên tiếp. Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp cùng người rằng: Sự này xảy đến vì có Sau-lơ và nhà đỗ huyết của người, bởi vì người có giết dân Ga-ba-ôn. **2** Vua bèn truyền gọi dân Ga-ba-ôn, và nói chuyện với họ. Người Ga-ba-ôn chẳng thuộc về dân sự Y-sơ-ra-ên, nhưng họ là kẻ sống sót của dân A-mô-rit; dân Y-sơ-ra-ên có thể hứa tha thứ họ. Dầu vậy, Sau-lơ vì lòng sốt sắng về dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, đã tìm cách trừ diệt họ. **3** Ấy vậy, Đa-vít hỏi dân Ga-ba-ôn rằng: Ta phải làm sao cho các ngươi, lấy vật gì mà thuộc tôi, hầu cho các ngươi chúc phước cho công nghiệp của Đức Giê-hô-va? **4** Dân Ga-ba-ôn tâu cùng vua rằng: Chúng tôi đối cùng Sau-lơ và nhà người chẳng đòi bạc hay vàng, chúng tôi cũng chẳng có phép giết người nào trong Y-sơ-ra-ên. Đa-vít tiếp: Vậy các ngươi muốn ta làm gì cho các ngươi? **5** Họ đáp cùng vua rằng: Người ấy có diệt trừ chúng tôi; người có toan mưu làm cho chúng tôi biết mất khôi cả địa phận Y-sơ-ra-ên. **6** Thế thì, hãy phó cho chúng tôi bảy người trong những con trai ngươi; chúng tôi sẽ treo chúng nó trước mặt Đức Giê-hô-va ở Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ là người được Đức Giê-hô-va chọn. Vua đáp: Ta sẽ phó chúng nó cho. **7** Đa-vít dong thứ Mê-phi-bô-sét, con trai của Giô-na-than, cháu của Sau-lơ, vì cớ lời thề Đa-vít và Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, đã lập với nhau trước một Đức Giê-hô-va. **8** Nhưng vua bắt Át-mô-ni và Mê-phi-bô-sét, hai con trai của Rít-ba, con gái của Ai-gia, đã sanh cho Sau-lơ, và năm con trai của Mi-can, con gái Sau-lơ đã sanh cho Át-ri-ên, con trai của Bát-xi-lai ở Mê-hô-la, **9** mà giao cho dân Ga-ba-ôn; chúng treo họ lên trên núi tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Bảy người ấy đều bị chết chung với nhau, người ta giết họ nhầm mày ngày đầu mùa gặt lúa mạch. **10** Rít-ba, con gái Ai-gia, bèn lấy một cái bao trại trên hòn đá dùng làm giường mình. Rồi từ đầu mùa gặt cho đến khi có mưa từ trên trời sa xuống trên thây chúng nó, ban ngày nàng cản không cho chim trời đậu ở trên thây, và ban đêm cản không cho thú đồng đến gần. **11** Có người học lại cho Đa-vít sự Rít-ba, con gái Ai-gia, hầu của Sau-lơ đã làm. **12** Vua bèn đi đến dân sự Gia-be trong xứ Gal-á-át, lấy hài cốt của Sau-lơ và của Giô-na-than, con trai Sau-lơ, mà dân ấy lấy trộm khỏi Bết-san, là nơi dân Phi-li-tin treo họ lên trong ngày chúng nó đánh bại Sau-lơ tại Ghinh-bô-a. **13** Vậy, từ Gia-be, vua đem lại hài cốt của Sau-lơ và của Giô-na-than, con trai người, người ta cũng lấy hài cốt của những người đã bị treo, **14** chôn nó với hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than, con trai người, trong mộ của Kích cha của Sau-lơ, ở Xê-la, tại địa phận Bên-gia-min. Người ta làm mọi điều y như vua đã dặn biếu. Về sau Đức Chúa Trời mới đoái thương đến xứ. **15** Dân Y-sơ-ra-ên lại còn tranh chiến khác với dân Phi-li-tin. Đa-vít và các tôi tớ người kéo xuông, giáp

chiến với dân Phi-li-tin. Đa-vít biết trong người mình mỗi mét lấm. **16** Bấy giờ, Ít-bi-Bê-nôp, con cháu của Ra-pha có một cây lao nặng ba trăm siêc-lơ đồng và đeo gươm mới, toan đánh giết Đa-vít. **17** Nhưng A-bi-sai, con trai Xê-ru-gia, đến tiếp cứu vua, đánh người Phi-li-tin ấy, và giết đi. Từ đó các thủ hạ của Đa-vít nài xin người rằng: Vua chớ ra trận cùng chúng tôi nữa, e ngọn đuốc Y-sơ-ra-ên phái tắt chăng.

**18** Sau sự đó, lại có một trận khác cùng dân Phi-li-tin tại Góp. Ở đó, Si-bê-cai, người Hu-sa, giết Sáp, là con cháu của Ra-pha. **19** Tại Góp lại còn có một trận với dân Phi-li-tin nữa. Eân-cha-nan, con trai Gia-a-rê-Ô-rê-ghim, ở Bết-lê-hem, đánh giết Gô-li-át ở Gát; người có một cây lao, cán như ống trục của thợ dệt. **20** Cũng xảy ra một trận tại Gát, là nơi có một người cao lớn thuộc về dòng Ra-pha; người có sáu ngón nơi hai bàn tay và sáu ngón nơi hai bàn chân, cộng là hai mươi bốn ngón. **21** Người này si nhục Y-sơ-ra-ên; nhưng Giô-na-than, con trai Si-mê-a, cháu Đa-vít, giết hắn đi. **22** Bốn người Phi-li-tin này đã sanh tại Gát, về dòng dõi Ra-pha, đều bị giết bởi tay Đa-vít và bởi tay các đầy tớ người.

**22** Khi Đức Giê-hô-va đã giải cứu Đa-vít khỏi tay các thù nghịch và khỏi tay Sau-lơ, thì người hát các lời này mà ngợi khen Đức Giê-hô-va, **2** rằng: Đức Giê-hô-va là hòn đá và đòn lũy tôi, Đáng giải cứu tôi. **3** Đức Chúa Trời tôi là hòn đá tôi, nơi tôi sẽ nương náu mình, Là thuẫn đỡ tôi, sừng chứng cứu tôi, Ngọn tháp cao và nơi nương dựa của tôi; Hối Đáng che chở tôi! Ấy Ngài giải cứu tôi khỏi sự hung bạo. **4** Tôi sẽ kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, là Đáng đáng khen ngợi; Thị tôi sẽ được giải cứu khỏi các thù nghịch tôi. **5** Các lượng sóng của tử vong đã phủ bao tôi, Lụt gian ác chảy cuộn làm cho tôi sợ hãi; **6** Những dây của địa ngục đã ván tôi, Lưới sự chết có hăm bắt tôi. (**Sheol h7585**) **7** Trong cơn hoạn nạn tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va, Tôi kêu la cùng Đức Chúa Trời tôi. Ở nơi đèn Ngài nghe tiếng tôi, Tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai Ngài. **8** Bấy giờ, đất động và rung, Nền các tảng trời cũng lay chuyển, Nó rung động, vì Ngài nỗi giận. **9** Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, Và từ miệng Ngài phát ra ngọn lửa hực. Ngài khiến than hừng đỏ phun ra, **10** Làm nghiêng lệch các tảng trời, và ngự xuống, Dưới chén Ngài có vùng đen kịt. **11** Ngài cởi một chè-ru-bin và bay; Ngài hiện ra trên cánh của gió. **12** Ngài búa ra sự tối tăm, những vùng nước, những mây đen mịt, Chung quanh mình như một cái trại. **13** Từ sự rực rỡ ở trước mặt Ngài, Những than hực chiếu sáng ra. **14** Đức Giê-hô-va sám xét trên các tảng trời, Đáng Chí cao làm cho tiếng Ngài vang rân. **15** Ngài bắn tên, làm cho quân thù tôi tàn lịc, Phát chớp nhoáng, khiến chúng nó lạc đường. **16** Bởi lời hăm he của Đức Giê-hô-va, Bởi gió xịt ra khỏi lỗ mũi Ngài, Đáy biển bèn lật ra, Nền thế gian bị bày tỏ. **17** Từ trên cao, Ngài giơ tay nắm tôi, Rút tôi ra khỏi nước sâu. **18** Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch cường bạo, Khoi kẻ ghét tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi. **19** Trong ngày hoạn nạn chúng nó đến xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. **20** Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, Giải cứu tôi, vì Ngài ưa thích tôi. **21** Đức Giê-hô-va đã thưởng tôi tùy sự công bình tôi, Báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. **22** Vì tôi có giữ theo các đường lối của Đức Giê-hô-va, Không làm ác xâ

bô Đức Chúa Trời tôi. **23** Vì các mạng lịnh của Ngài đều ở trước mặt tôi, Tôi chẳng lia xa các luật lệ Ngài. **24** Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, Và giữ lấy mình khỏi gian ác. **25** Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình tôi, Thưởng tôi theo sự tinh sạch tôi trước mặt Ngài. **26** Ké hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại. **27** Đối cùng kẻ tinh sạch, Chúa sẽ tỏ mình tinh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhặt nhiệm lại. **28** Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng mắt Chúa coi chừng kẻ kiêu căng đặng làm chúng nó bị hạ xuống. **29** Đức Giê-hô-va ôi! thật Ngài làm ngon đèn tôi, Và Đức Giê-hô-va sẽ chiếu sáng sự tối tăm tôi. **30** Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, Cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi vượt khỏi tường thành. **31** Còn Đức Chúa Trời, các đường của Ngài vốn là trọn vẹn, Lời của Đức Giê-hô-va là tinh tường. Ngài là cái thuẫn cho mọi người nương náu mình nơi Ngài. **32** Vậy, trừ ra Đức Giê-hô-va ai là Đức Chúa Trời? Ai là hòn đá lớn, nếu không phải là Đức Chúa Trời chúng ta? **33** Đức Chúa Trời là đòn lũy vững chắc của tôi, Ngài dắt người trọn vẹn vào đường chánh đáng. **34** Ngài làm cho chọn tôi lẹ như chọn nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. **35** Ngài tập tay tôi chiến trận, Đến đổi cánh tay tôi gương nổi cung đồng. **36** Chúa đã ban sự chứng cứu cho tôi làm cái khiên, và sự hiền từ Chúa đã làm cho tôi nên sang trọng. **37** Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, và chọn tôi không xiêu tố. **38** Tôi đuổi theo kẻ thù nghịch tôi, và hủy diệt nó, Chỉ trở về sau khi đã tận diệt chúng nó. **39** Tôi trừ tiệt, đâm lủng chúng nó, không thể dậy lại được; Chúng nó sa ngã dưới chơn tôi. **40** Vì Chúa đã thắt lưng tôi bằng sức mạnh để chiến trận, và khiến kẻ dây nghịch cùng tôi xếp rệp dưới tôi. **41** Chúa cũng khiến kẻ thù nghịch xây lưng cùng tôi, Hầu cho tôi diệt những kẻ ghét tôi. **42** Chúng nó trông ngóng, nhưng chẳng ai cứu cho; Chúng nó kêu cùng Đức Giê-hô-va, song Ngài không đáp lại. **43** Bấy giờ tôi đập giáp chúng nó khác nào bụi dưới đất; Chà nát, giày đạp chúng nó giống như bùn ngoài đường. **44** Chúa đã giải cứu tôi khỏi sự tranh giành của dân sự tôi, Gìn giữ tôi để làm đầu các nước; Một dân tộc tôi không quen biết sự phục sự tôi. **45** Các người ngoại quốc sẽ phục dưới tôi; Vừa nghe nói về tôi, chúng nó đều vâng theo tôi. **46** Các người ngoại quốc sẽ tàn một, Đì ra khỏi chỗ ẩn mình cách run sợ. **47** Đức Giê-hô-va hằng sống; đáng ngợi khen hòn đá lớn tôi! Nguyễn Đức Chúa Trời, là hòn đá của sự chứng cứu tôi, được tôn cao! **48** Từ là Đức Chúa Trời báo thù cho tôi, Khiến các dân tộc qui phục tôi. **49** Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch; Thật Chúa nâng tôi lên cao hơn kẻ dây nghịch cùng tôi, và cứu tôi khỏi người hung bạo. **50** Vì vậy, Đức Giê-hô-va ôi! Tôi sẽ khen ngợi Ngài tại giữa các dân, và ca tụng danh của Ngài. **51** Đức Giê-hô-va ban cho vua của Ngài sự giải cứu lớn lao, và làm ơn cho đắng chịu xức dầu của Ngài, Tức là cho Đa-vít và cho dòng dõi người, đến đời đời.

**23** Ngày là lời sau hết của Đa-vít. Ngày là lời của Đa-vít, con trai Y-sai, Tức lời của người đã được nâng lên cao thay, Đắng chịu xức dầu của Đức Chúa Trời Gia-côp, và làm kẻ hát êm dịu của Y-sor-ah-en. **2** Thần của Đức Giê-hô-va đã

cậy miệng ta mà phán, Và lời của Ngài ở nơi lưỡi miệng ta. **3** Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-en đã phán, Hòn Đá lớn của Y-sor-ah-en đã phán cùng ta rằng: Người nào cai trị loài người cách công bình, Cách kính sợ Đức Chúa Trời, **4** Thị sẽ giống như sự chói lòa buổi sáng, khi mặt trời mọc, Khác nào một buổi sớm mai chắng có mây; Các ánh sáng nó làm cho cây cỏ bối đất này ra sau khi mưa. **5** Nhà ta đâu chắng phải như vậy trước mặt Đức Chúa Trời, Song Ngài đã lập với ta một giao ước đời đời, Vững bền trong mọi sự và chắc chắn. Vì đó là cả sự cứu rỗi và cả sự ước ao ta, Dẫu Ngài không làm cho điều đó nảy nở ra. **6** Trái lại, hết thảy kẻ hung ác đều giống như gai chông mà người ta liệng ra xa, Không thể lấy bằng tay được; **7** Người ta phải dùng đồ bằng sắt hay là cán cây lao đặng nấm nó. Rồi chính tại chỗ, nó bị thiêu trong lửa. **8** Ngày là tên các người mạnh bạo đã giúp việc cho Đa-vít: Giô-sép-Ba-sê-bết, người Tách-kê-môn, làm đầu lính thị vệ của vua. Ấy là người quơ giáo mình cự lại tám trăm người, và giết đi trong một lúc gấp. **9** Sau người ấy, có È-lê-a-sa, con trai Đô-đô, cháu của A-cô-hi, là một trong ba người mạnh bạo đã cùng Đa-vít thách dân Phi-li-tin hiệp lại đặng chiến trận. **10** Khi dân Y-sor-ah-en rút đi, thì È-lê-a-sa chối dậy, đánh dân Phi-li-tin cho đến khi tay người tê cứng lại nơi gươm người. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va khiến cho dân Y-sor-ah-en được thắng trận cả thể; chúng chỉ theo sau È-lê-a-sa đặng cướp bóc kẻ thù nghịch đó thôi. **11** Sau người ấy có Sa-ma, con trai A-ghe, người Ha-ra. Dân Phi-li-tin đã hiệp lại thành đoàn lũ; ở đó có một đồng gieo đầy đậu, và dân sự đều chạy trốn khỏi trước mặt dân Phi-li-tin. **12** Nhưng Sa-ma đứng ở giữa ruộng, binh vực nó, và đánh dân Phi-li-tin. Như vậy, Đức Giê-hô-va khiến cho dân Y-sor-ah-en được thắng trận cả thể. **13** Trong vòng ba mươi quan tướng, có ba người đi xuồng nhằm lúc mùa gặt và đến cùng Đa-vít tại hang đá A-đu-lam, trong khi một cơ quân Phi-li-tin đóng trại tại trũng Rê-pha-im. **14** Bấy giờ Đa-vít ở trong đồn, và ở tại Bết-lê-hem có một đạo binh hờ của dân Phi-li-tin. **15** Đa-vít ao ước rằng: Chớ chi ta được uống nước bởi giếng ở bên cửa thành Bết-lê-hem! **16** Bấy giờ, có ba người quan tướng đầy lòng gan dạ, xông ngang qua trại quân Phi-li-tin, múc nước giếng ở bên cửa thành Bết-lê-hem, rồi đem về dâng cho Đa-vít; nhưng người từ chối không uống, bèn rảy nước đó ra làm lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, **17** mà rằng: Đức Giê-hô-va ôi! tôi hân không uống đâu. Nước này khác nào huyết của ba người này, liều mạng sống mình đặng đi đến nơi kia. Vậy người không chịu uống. Đó là sự của ba người tướng mạnh bạo ấy đã làm. **18** A-bi-sai, em Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, làm tướng của ba người đồng sĩ; người dùng cây giáo mình đánh chết ba trăm người, và có danh tiếng trong ba người đồng sĩ ấy. **19** Trong cả ba, A-bi-sai có danh hơn hết, và người làm đầu họ. Dầu vậy, người không bằng ba người kia. **20** Lại có Bê-na-gia ở Cáp-sê-ên, con trai của Giê-hô-gia-đa, là một người mạnh bạo, nổi tiếng vì các công lớn của mình. Người đã giết hai người Mô-áp mạnh bạo hơn hết. Trong một ngày tuyêt kia, ấy cũng người này đi xuồng một cái hầm chứa nước, có con sư tử, và giết nó đi. **21** Lại người cũng đánh giết một người È-díp-tô, có bộ tướng đáng sợ hãi. Người È-díp-tô cầm nui tay một cây giáo;

còn Bê-na-gia cầm cây gậy xuồng đón người. Người rút cây giáo khỏi tay người Ê-díp-tô, rồi dùng một cây giáo ấy mà giết hắn đi. **22** Đó là công việc Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, đã làm; người được nỗi tiếng trong ba người tướng gan dạ kia. Trong bọn ba mươi người, Bê-na-gia có danh tiếng hơn; **23** song không bằng ba người trước. Đa-vít nhận người vào trong bàn mật nghị mình. **24** A-sa-ên, em Giô-áp, là một người thuộc trong ba mươi người đồng sĩ kia; cũng có Eân-ca-nan, con trai của Đô-đô, ở Bết-lê-hem; **25** lại có Sa-ma ở Ha-rốt, Ê-li-ca ở Ha-rốt; **26** Hê-lết ở Phê-lết; Y-sa, con trai của Y-kê ở Tê-cô; **27** A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; Mê-bô-nai ở Hu-sa; **28** Sanh-môn ở A-hô-a; Ma-ha-rai ở Nê-tô-phà; **29** Hê-lép, con trai của Ba-a-na ở Nê-to-phà; Y-tai, con trai của Ri-bai ở Ghi-bê-a, thành của dân Bên-gia-min; **30** Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn; Hi-dai ở Na-ha-lê-Gia-ách; **31** A-bi-Anh-bôn ở A-ra-ba; Ách-ma-vét ở Bạt cum; **32** Ê-li-a-ba ở Sa-bôn; các con trai của Gia-sen, Giô-na-than; **33** Sa-ma ở Ha-ra; A-ki-am, con trai của Sa-ra, người A-ra-rít; **34** Ê-li-phê-lết, con trai của A-ca-t-bai, con trai của một người Ma-ca-thít; Ê-li-am, con trai của A-hi-tô-phe ở Ghi-lô; **35** Hết-rai ở Cạt-mên; Pha-rai ở Ar-ap; **36** Di-ganh, con trai của Na-than, ở Xô-ba; Ba-ni ở Ga-di; **37** Xê-léc, người Am-môn, Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là kẻ vác binh khí cho Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia; **38** Y-ra ở Giê-the; Ga-rép ở Giê-the; **39** U-ri người Hê-tít; cộng là ba mươi bảy người.

**24** Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va lại nỗi phùng cùng dân Y-sơ-ra-ên. Ngài giục lòng Đa-vít nghịch cùng chúng mà rằng: Hãy đi tu bộ dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa. **2** Vua bèn nói với Giô-áp, là quan tổng binh ở gần người, mà rằng: Hãy đi khắp các chi phái Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba, tu bộ dân sự, để cho ta biết số dân Y-sơ-ra-ên là bao nhiêu. **3** Giô-áp đáp cùng vua rằng: Nguyên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua làm cho dân sự vua ngày nay được còn thêm gấp bắc trăm, và nguyên mất vua chúa tôi thấy sự gia thêm ấy! Nhưng có sao vua chúa tôi vui lòng về một việc như vậy? **4** Dầu vậy mặc lòng, lời của vua mạnh hơn sự chống trả của Giô-áp và các quan tướng. Vậy, Giô-áp và các quan tướng ở trước mặt vua, đều dì ra dặng tu bộ dân Y-sơ-ra-ên. **5** Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, chúng hạ trại tại A-rô-e, về phía hữu thành ở giữa trung Gát; rồi hại trại tại Gia-ê-xe. **6** Từ đó họ đi vào trong xứ Ga-la-át, về hướng xú thấp của Hốt-si. Kế đó, họ đến Đan-Gia-an và miền chung quanh Si-đôn. **7** Họ cũng đi đến thành lũy xứ Ty-rơ, vào các thành dân Hê-vít và dân Ca-na-an, rồi họ giáp đến Bê-e-Sê-ba tại miền nam Giu-đa. **8** Như vậy, họ đi khắp xứ và trở về Giê-ru-sa-lem trong chín thành và hai mươi ngày. **9** Giô-áp bèn trao cho vua cái sô trọng sự tu bộ dân sự: trong Y-sơ-ra-ên có tám trăm ngàn người lính chiến, có tài cầm gươm được, và trong Giu-đa năm trăm ngàn người. **10** Sau khi tu bộ dân sự rồi, Đa-vít bị lương tâm cắn rứt, bèn cầu Đức Giê-hô-va rằng: Tôi đã làm như vậy, thật là đã phạm tội rất nặng. Vậy, bây giờ Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy cắt tội lỗi của kẻ tôi tớ Ngài đã phạm; vì tôi có làm cách ngu dại quá. **11** Sáng ngày mai, khi Đa-vít dậy, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tiên tri Gát, là người tiên kiến của Đa-vít, rằng:

**12** Hãy đi nói với Đa-vít: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta có ba điều định cho ngươi; trong ba điều đó, hãy chọn một, rồi ta sẽ lấy nó mà phạt ngươi. **13** Gát đi đến cùng Đa-vít, thật các lời đó cho người, mà rằng: Vua muốn chọn điều nào? hãy bảy năm đói kém trong nước vua, hoặc trong ba tháng vua phải chạy trốn khỏi trước mặt kẻ thù nghịch đuổi theo vua, hoặc ba ngày dịch hạch trong nước vua? Bây giờ, hãy suy nghĩ và xem điều tôi phải thưa lại cùng Đáng đã sai tôi. **14** Đa-vít bèn đáp cùng Gát rằng: Sự khốn khổ tôi lớn thay! Thê thì, nguyên tôi sa vào tay của Đức Giê-hô-va, vì những sự thương xót của Ngài là lớn lắm; nhưng chớ cho tôi sa vào tay của loài người ta. **15** Vậy, Đức Giê-hô-va khiến dịch hạch phá hại trong dân Y-sơ-ra-ên, từ buổi sớm mai cho đến giờ Ngài đã nhứt định. Trong dân sự, từ Đan đến Bê-e-Sê-ba, chết bảy vạn người. **16** Thiên sứ giơ tay ra trên Giê-ru-sa-lem đặng hại nó; song Đức Giê-hô-va hối hận về tai họa ấy, bèn phán cùng thiên sứ hành hại dân sự rằng: Thôi! bây giờ hãy rút tay ngươi lại. Bây giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở gần sân đập lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít. **17** Đa-vít thấy thiên sứ hành hại dân sự, bèn thưa với Đức Giê-hô-va như vậy: Ấy chính tôi đã phạm tội, tôi là kẻ có tội; còn các con chiên kia có làm chi? Nguyên tay Chúa chi hành hại tôi và nhà cha tôi. **18** Ngày đó, Gát đến tìm Đa-vít, và nói rằng: Hãy đi lên, lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại nơi sân đập lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít. **19** Vậy, Đa-vít theo lời của Gát, đi lên y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. **20** A-rau-na ngược mắt lên, thấy vua và các tôi tớ người đi tới trước mặt mình, liền dì ra và sấp mình xuống đất trước mặt vua. **21** Đoạn, A-rau-na nói: Cớ chi vua chúa tôi đến nhà kẻ tôi tớ vua? Đa-vít đáp: Ấy đặng mua sân đập lúc ngươi, và xây tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, để ngừng tai họa hành hại dân sự. **22** A-rau-na tâu với Đa-vít rằng: Xin vua chúa tôi hãy dâng làm của lễ điều gì vua lấy làm tốt lành: Này những bò dũng làm của lễ thiêu; cỗ và ách bò dũng làm cùi để đốt của tế lễ. **23** Ôi vua! moi điều đó A-rau-na xin dâng cho vua. A-rau-na tiếp: Nguyên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua tiếp nhận vua! **24** Vua đáp cùng A-rau-na rằng: không không được; ta muốn mua hết của ngươi, cứ theo giá bạc. Ta không muốn dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta những của lễ thiêu không đáng giá chi. Vậy, Đa-vít mua sân đập lúa và bò giá năm mươi sี่ lơ bạc. **25** Người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thiêu cùng của lễ thù ân. Thê thì, Đức Giê-hô-va động lòng thương Y-sơ-ra-ên, và tai họa trong xứ bèn ngừng lại.

# I Các Vua

**1** Vua Đa-vít đã già; tuổi cao; và mặc dù người ta đắp áo cho người, cũng không thể ấm được. **2** Các tôi tớ người nói với người rằng: Xin tìm cho vua chúa tôi một gái trẻ đồng trinh, để hầu hạ vua và săn sóc vua. Nàng sẽ nằm trong lòng vua, thì vua chúa tôi có thể ấm được. **3** Vậy người ta tìm trong khắp địa phận Y-sơ-ra-ên một người gái trẻ đẹp, và gặp được A-bi-sác, người Su-nem, dân nàng đến cùng vua. **4** Người gái trẻ này rất là lịch sự. Nàng săn sóc và hầu hạ vua; nhưng vua không thân cận nàng. **5** Vâ, A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, tự tôn mà rằng: Ta sẽ làm vua. Người sám xe và quân kỵ, cùng năm mươi người chạy trước mặt mình. **6** Cha người chẳng hề phiền lòng người mà hỏi rằng: Cớ sao mày làm như vậy? Vâ lại, A-đô-ni-gia rất đẹp, sanh ra kế sau Áp-sa-lôm. **7** Người bàn tính với Giô-áp, con trai của Xê-ruga và với thày tế lê A-bia-tha; hai người theo phe A-đô-ni-gia và giúp đỡ người. **8** Nhưng thày tế lê Xa-đốc và Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, Na-than, thày tiên tri, Si-mê-i, Rê-i, và các đồng sĩ của Đa-vít không theo phe A-đô-ni-gia. **9** A-đô-ni-gia dâng những chiên, bò, và bò con mập bên hòn đá Xô-hé-lết, ở cạnh giếng Eân-Rô-ghên; rồi mời anh em mình, là các con trai của vua, và hết thảy những người Giuda phục sự vua. **10** Nhưng người chẳng mời Na-than, là đấng tiên tri, Bê-na-gia, các đồng sĩ, cùng Sa-lô-môn, em mình. **11** Bấy giờ, Na-than nói với Bát-Sê-ba, mẹ của Sa-lô-môn, mà rằng: Bà há chẳng hay rằng A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, đã làm vua, mà Đa-vít, chúa ta, chẳng hay biết sao? **12** Thế thì, bây giờ, hãy nghe; tôi sẽ cho bà một kế để bà cứu mang sống mình và mạng sống của Sa-lô-môn. **13** Hãy đi ra mắt vua Đa-vít, và tâu rằng: Ôi vua, chúa tôi! chúa há chẳng có thề cùng con đồi của chúa rằng: Con trai ngươi là Sa-lô-môn át sẽ trị vì? **14** Trong lúc bà tâu với vua như vậy, thì chính tôi cũng sẽ đi vào sau, làm cho quâ quyết các lời của bà. **15** Vậy, Bát-Sê-ba đi đến cùng vua, tại trong phòng. Vua đã già lắm có A-bi-sác, người Su-nem, hầu hạ người. **16** Bát-Sê-ba cúi mình xuống và lạy trước mặt vua. Vua hỏi rằng: Người muốn chi? **17** Bà tâu rằng: Chúa tôi ôi! chúa đã nhơn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúa thề cùng con đồi của chúa rằng: Sa-lô-môn con trai ngươi sẽ trị vì kế ta, và nó sẽ ngồi trên ngôi ta. **18** Ôi vua chúa tôi! nhưng bây giờ, A-đô-ni-gia làm vua, mà chúa chẳng biết chi đến. **19** Người lại có giết bò đực, bò tơ mập, và chiên rất nhiều, cũng có mời hết thảy các vương tử với A-bia-tha, thày tế lê, và Giô-áp, quan tổng binh; nhưng người không mời Sa-lô-môn, kế tôi tớ vua. **20** Ôi vua chúa tôi! cả Y-sơ-ra-ên đều xây mât về vua, đợi vua cho họ biết ai là người kế vua phải ngồi trên ngai của vua, là chúa tôi. **21** Chẳng vậy, khi vua chúa tôi an giấc với các tộ phu, thì tôi và con trai tôi là Sa-lô-môn sẽ bị xử như kẻ cõ tội. **22** Bà đương còn tâu với vua, thì tiên tri Na-than đến. **23** Người ta đến thưa cùng vua rằng: Ngày có tiên tri Na-than. Na-than ra mắt vua, sấp mình xuống trước mặt người mà lạy. **24** và nói rằng: Ôi vua chúa tôi! có phải vua đã phán rằng: A-đô-ni-gia sẽ trị vì kế ta và ngồi trên ngai ta, chẳng? **25** Thật vậy, ngày nay, người đã đi xuống giết bò, bò tơ mập,

và chiên rất nhiều, cùng mời hết thảy các vương tử, quan tướng, và thày tế lê A-bia-tha; kia, họ ăn uống tại trước mặt người, và la lên rằng: A-đô-ni-gia vạn tuế! **26** Còn tôi là kế tôi tớ vua, thày tế lê Xa-đốc, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, và Sa-lô-môn, tôi tớ vua, thì người chẳng có mời. **27** Việc này há phải bởi vua chúa tôi mà ra? Vâ lại vua không cho các tôi tớ vua biết ai là người kế vua, phải ngồi trên ngai của vua chúa tôi. **28** Vua Đa-vít đáp rằng: Hãy gọi Bát-Sê-ba cho ta. Bà vào và đứng trước mặt vua. **29** Đa-vít bèn thè mà rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng đã giải cứu mạng sống ta khỏi các hoạn nạn! **30** Ta nhơn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng người rằng: Quá hẫn Sa-lô-môn, con trai ngươi, sẽ trị vì kế ta, но sẽ ngồi trên ngai thế cho ta; thì ngày nay ta sẽ làm hoàn thành điều đó. **31** Bát-Sê-ba cúi mặt xuống đất và lạy trước mặt vua, mà tâu rằng: Nguyện vua Đa-vít, chúa tôi, vạn tuế! **32** Đoạn, vua Đa-vít nói: Hãy gọi cho ta thày tế lê Xa-đốc, tiên tri Na-than, và Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa. Mấy người ấy bèn ra mắt vua. **33** Rồi vua nói với họ rằng: Hãy đem các đầy tớ của chủ các ngươi theo, đỡ Sa-lô-môn, con trai ta, lên cõi con la của ta, rồi đưa nó đến Ghi-hôn. **34** Ở đó, thày tế lê Xa-đốc và tiên tri Na-than phải xức dầu cho người làm vua Y-sơ-ra-ên. Đoạn, các người hãy thối kèn lên mà họ rằng: **35** Vua Sa-lô-môn vạn tuế! Các người sẽ theo sau người mà ta đã lập làm vua của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. **36** Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa tâu cùng vua rằng: A-men! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua chúa tôi, cũng phán định như vậy. **37** Đức Giê-hô-va đã ở cùng vua chúa tôi thế nào, nguyện Ngài cũng ở cùng Sa-lô-môn thế áy, và khiến ngôi người còn cao trọng hơn ngôi của vua Đa-vít, là chúa tôi! **38** Đoạn, thày tế lê Xa-đốc, tiên tri Na-than, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, những người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít, đều đi xuống, đỡ Sa-lô-môn lên cõi con la của vua Đa-vít rồi đưa người đến Ghi-hôn. **39** Thày tế lê Xa-đốc lấy cái sừng dầu trong Đèn tạm, và xức cho Sa-lô-môn. Người ta thối kèn, cả dân sự đều hô lên rằng: Vua Sa-lô-môn vạn tuế! **40** Chúng đều theo người đi lên, thối sáo, và vui mừng khôn xiết, đến nỗi đất rúng động bởi tiếng la của họ. **41** A-đô-ni-gia và hết thảy kẻ dự tiệc với mình đều nghe tiếng này khi vừa ăn xong. Lúc Giô-áp nghe tiếng kèn, thì nói: Sao trong thành có tiếng xôn xao áy? **42** Người hãy còn nói, kia Giô-na-than, con trai thày tế lê A-bia-tha, chợt đến. A-đô-ni-gia nói với người rằng: Hãy vào, vì ngươi là một tay đồng sĩ, chắc ngươi đem những tin lành. **43** Nhưng Giô-na-than đáp với A-đô-ni-gia rằng: Thật trái hẳn. Vua Đa-vít, chúa chúng ta, đã lập Sa-lô-môn làm vua. **44** Vua có sai thày tế lê Xa-đốc, tiên tri Na-than, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, người Kê-rê-thít cùng người Phê-lê-nít đi theo người, và họ đã đỡ người lên cõi con la của vua. **45** Đoạn, tại Ghi-hôn, thày tế lê Xa-đốc và tiên tri Na-than đã xức dầu cho người làm vua; họ đã từ đó trở lên cách reo mừng, và cả thành đều vang động. Đó là tiếng xôn xao mà các ông đã nghe. **46** Lại, Sa-lô-môn đã ngồi trên ngôi nước; **47** các tôi tớ của vua đến chúc phước cho vua Đa-vít, chúa chúng ta, mà tâu rằng: Nguyện Đức Chúa Trời của vua làm cho danh Sa-lô-môn tôn vinh hơn danh của vua, và khiến cho ngôi người cao trọng hơn ngôi của vua! Rồi cúi lạy nơi giường mình; **48** và có nói

như vậy: Đáng khen ngợi thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì ngày nay Ngài có ban một người để ngồi trên ngôi của tôi mà mắt tôi xem thấy. **49** Bây giờ, hết thấy các người dự tiệc với A-đô-ni-gia đều bắt sợ hãi, đứng dậy, ai đi đâu dường này. **50** A-đô-ni-gia cũng sợ Sa-lô-môn hay điều đó, rằng: Này, A-đô-ni-gia sợ vua Sa-lô-môn; kia người đã nắm các sừng bàn thờ. **51** Có người đến thuật cho Sa-lô-môn hay điều đó, rằng: Này, A-đô-ni-gia sợ vua Sa-lô-môn; kia người đã nắm các sừng bàn thờ, mà nói rằng: Hôm nay, vua Sa-lô-môn hãy thề với tôi rằng vua sẽ không giết đây tôi người bằng gươm. **52** Sa-lô-môn đáp rằng: Nếu người ăn ở ra người tử tế, thì chẳng một sợi tóc nào của người sẽ rụng xuống đất; bằng có thấy sự ác nơi người,ắt ngay người sẽ chết. **53** Vua Sa-lô-môn sai kẻ đem người xuống khỏi bàn thờ. A-đô-ni-gia đến sắp mình xuống trước mặt Sa-lô-môn; Sa-lô-môn bèn nói với người rằng: Hãy trở về nhà ngươi.

**2** Khi ngày của Đa-vít hầu trọn, người truyền lệnh cho Sa-lô-môn, con trai mình, mà rằng: **2** Ta hầu đi con đường chung của thế gian, khá mạnh dạn và nên người trượng phu! **3** Hãy giữ điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn con giữ, để đi trong đường lối Ngài, gìn giữ những luật pháp, điều răn, mạng linh, và sự dạy dỗ của Ngài, y như đã chép trong luật pháp của Môis-e, hầu cho con làm điều chi hay là đi nơi nào cũng đều được thành công, **4** và Đức Giê-hô-va sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán về ta, rằng: Nhược bằng các con trai ngươi cần thận về đường lối mình, hét lòng, hét ý theo lẽ thật mà đi ở trước mặt ta, thì ngươi sẽ chẳng hề thiếu người ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên. **5** Con biết sự Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, đã làm cho cha, sự nó đã làm cho hai quan tướng của Y-sơ-ra-ên, là Áp-ne, con trai của Nê-rơ, và A-ma-sa, con trai của Giê-the, là hai người nó đã giết, làm đổ huyết ra trong lúc hòa bình như trong cơn chiến trận, và khiến cho huyết đổ ra trong chiến trận dính vào đai nó thắt lưng, cùng vào giày nó mang nơi chốn. **6** Con hãy cứ sự khôn ngoan con mà cư xử, chớ để đầu bạc nó xuống âm phủ cách bình yên. (**Sheol h7585**) **7** Con hãy ở với các con trai Bát-xi-lai, người Ga-la-át, cách nhơn từ cho họ ăn đồng bàn cùng con; vì chính chúng nó đã dái cha như vậy, mà đến đón rước cha, lúc cha chạy trốn trước mặt Áp-sa-lôm, anh con. **8** Nay còn kẻ ở với con, là Si-mê-i, con trai Ghê-ra, người Bên-gia-min, ở A-hu-rim, là kẻ lấy những lời độc ác mà nguyên rửa cha trong ngày cha đi đến Ma-ha-naim; nhưng nó xuống đón cha tại Giô-đanh, thì cha đã nhon danh Đức Giê-hô-va mà thề với nó rằng: Ta sẽ chẳng giết ngươi bằng gươm. **9** Bây giờ, con chớ để nó khỏi phạt, vì con là khôn ngoan, biết thế nào phải xử nó: con khâ làm cho đầu bạc nó dính máu mà xuống âm phủ. (**Sheol h7585**) **10** Đa-vít an giấc với các tổ phụ mình, và được chôn trong thành Đa-vít. **11** Những ngày Đa-vít trị vì trên Y-sơ-ra-ên là bốn mươi năm: người trị vì bảy năm tại Hép-rôn, và ba mươi ba năm tại Giê-ru-sa-lem. **12** Đoạn, Sa-lô-môn ngồi trên ngai Đa-vít, cha mình, và nước người được lập rất vững bền. **13** A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, đến cùng Bát-sê-ba, mẹ của Sa-lô-môn. Bà nói: Người đến có ý bình an chớ? Người thưa rằng: Phải, có ý bình an. **14** Người lại rằng: Tôi có một lời

nói cùng bà. Bà đáp: Hãy nói. **15** Người tiếp: Bà biết rằng nước vốn thuộc về tôi, và cả Y-sơ-ra-ên đều mong thấy tôi trị vì; nhưng ngôi nước đã trở nên của em tôi, vì do nơi Đức Giê-hô-va mà thuộc về người. **16** Vậy bây giờ, tôi có một sự xin với bà, chớ từ chối. Bà đáp: Hãy nói. **17** Người nói: Xin bà hãy nói với vua Sa-lô-môn (vì người chẳng chối gì với bà), và cầu người cho tôi lấy A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ. **18** Bát-Sê-ba đáp: Được, ta sẽ nói với vua giùm cho người. **19** Bát-Sê-ba đi đến vua Sa-lô-môn, để nói với người giùm cho A-đô-ni-gia. Vua đứng dậy đi đón bà, cúi xuống lạy bà; đoạn, người ngồi trên ngai mình, và sai đặt một ngai khác cho mẹ mình; bà bèn ngồi bên tay hữu vua. **20** Bà nói với vua rằng: Mẹ có một việc nhỏ xin con, con chớ từ chối. Vua đáp: Mẹ ôi! xin hãy nói; vì tôi sẽ chẳng từ chối với mẹ đâu. **21** Bà tiếp: Hãy ban A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ A-đô-ni-gia, là anh con. **22** Nhưng vua Sa-lô-môn thưa cùng mẹ mình rằng: Cớ sao mẹ xin A-bi-sác, người Su-nem, cho A-đô-ni-gia? Cũng hãy xin nước cho người luân, vì người là anh cả tôi; hãy xin cho người, cho thày tế lễ A-bia-tha, và cho Giô-áp, con trai Xê-ru-gia. **23** Vua Sa-lô-môn bèn chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng: A-đô-ni-gia có nói lời đó nghịch với mạng sống mình; bằng chăng, nguyện Đức Chúa Trời xúi tôi cách nặng nề! **24** Bây giờ, tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng đã làm cho tôi vững vàng, và khiến tôi ngồi trên ngai của Đa-vít, cha tôi, cùng lập một nhà cho tôi y như lời Ngài đã hứa, mà thề rằng: A-đô-ni-gia sẽ bị xử tử chính ngày hôm nay. **25** Vua Sa-lô-môn bèn truyền lệnh cho Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, xông đánh A-đô-ni-gia, thì người chết. **26** Đoạn, vua nói với thày tế lễ A-bia-tha rằng: Hãy lui về A-na-tốt, trong đất ngươi, vì ngươi đáng chết. Song ngày nay ta không giết ngươi, vì ngươi có khiêng hòm giao ước của Chúa Giê-hô-va, trước mặt Đa-vít, là cha ta, và bởi vì ngươi đã bị hoạn nạn trong các sự hoạn nạn của cha ta. **27** Như vậy, Sa-lô-môn đuổi A-bia-tha ra đi không cho làm thày tế lễ của Đức Giê-hô-va nữa, hầu cho lời của Đức Giê-hô-va đã phán về nhà Hê-lì, tại Si-lô, được ứng nghiệm. **28** Tin này thấu đến Giô-áp. (Và Giô-áp đã theo phe A-đô-ni-gia, dầu không có theo phe của Áp-sa-lôm). Người liền trốn đến Đèn tạm của Đức Giê-hô-va, và nấm sừng của bàn thờ. **29** Người ta đến tâu với vua Sa-lô-môn rằng: Giô-áp đã trốn đến Đèn tạm của Đức Giê-hô-va, và kia người đứng bên cạnh bàn thờ. Sa-lô-môn bèn sai Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, mà dặn rằng: Hãy đi đánh giết hắn đi. **30** Bê-na-gia đi đến Đèn tạm của Đức Giê-hô-va, nói cùng Giô-áp rằng: Vua có nói như vậy: Hãy ra khỏi đó. Giô-áp đáp: Không; ta muốn chết tại đây. Bê-na-gia đi thuật lại cho vua, và tâu rằng: Giô-áp đã nói và đáp lại như vậy. **31** Vua nói rằng: Hãy làm y như hắn nói. Hãy giết hắn và chôn đi. Như vậy, người sẽ cắt khỏi ta và khỏi nhà cha ta huyết mà Giô-áp đã đổ ra vô cớ. **32** Đức Giê-hô-va sẽ khiến huyết hắn đổ lại trên đầu hắn, vì hắn đã xông vào hai người công bình hơn, tốt hơn hắn, và giết họ bằng gươm, mà Đa-vít, cha ta, không hay đến chi cả: ấy là Áp-ne, con trai của Nê-rơ, quan tướng của đạo binh Y-sơ-ra-ên, và A-ma-sa, con trai Giê-the. **33** Huyết hai người ấy sẽ đổ lại trên đầu Giô-áp và trên đầu của dòng dõi nó cho đến đời đời; còn phần Đa-vít và dòng dõi người, nhà và ngôi nước

người sẽ nhờ Đức Giê-hô-va mà được bình yên mãi mãi. **34** Vậy, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, trở lên xông vào Giô-áp và giết người. Người được chôn ở nhà người, tại nơi đồng vắng. **35** Vua đặt Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm quan tổng binh thay cho Giô-áp, và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ thay cho A-bia-tha. **36** Đoạn, vua sai đòi Si-mê-i, và nói với người rằng: Hãy cất cho người một cái nhà tại Giê-ru-salem, và ở đó; chớ ra đặng đi đầu này đầu kia. **37** Vì khá biết rằng ngày nào người ra khỏi đó, và đi qua khe Xết-rôn, thì chắc người sẽ chết: huyệt người sẽ đổ lại trên đầu người. **38** Si-mê-i thừa với vua rằng: Lời ấy phải lắm, vua chúa tôi phán dặn điều gì, kẻ tôi tớ vua sẽ làm điều đó. Vậy, Si-mê-i ở lâu ngày tại Giê-ru-salem. **39** Cuối ba năm, xây có hai kẻ tôi tớ của Si-mê-i trốn đến nhà A-kích, con trai Ma-a-ca, vua của Gát. Người ta đến thuật điều đó cho Si-mê-i mà rằng: Kìa, hai kẻ tôi tớ ông ở tại Gát. **40** Si-mê-i chối dậy, thăng lùa mình, đi đến Gát, nơi nhà A-kích, đặng tìm hai kẻ tôi tớ mình. Gặp đoạn, bèn dẫn chúng nó về. **41** Người ta thuật cho Sa-lô-môn rằng Si-mê-i ở Giê-ru-salem đã đi đến Gát, rồi trở về. **42** Vua sai đòi Si-mê-i mà phán rằng: Ta há chẳng có bắt người chỉ Đức Giê-hô-va mà thế, và bảo người trước rằng: Khá biết rằng ngày nào người ra, và đi đầu này đầu kia, thì người chắc sẽ chết sao? Và người có thưa cùng ta rằng: Lời tôi đã nghe, thậm phải? **43** Vậy, có sao người không giữ lời chỉ Đức Giê-hô-va mà thế, và mang lệnh Đức Giê-hô-va truyền cho người? **44** Vua lại nói với Si-mê-i rằng: Người biết mọi sự ác người đã làm cho Đa-vít, là cha ta, mà lòng người vẫn còn nhớ lầm. Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ khiến sự ác của người đổ lại tên đầu người. **45** Nhưng vua Sa-lô-môn sẽ được phước, và ngôi của Đa-vít sẽ được lập vững bền đến đời đời. **46** Đoạn, vua truyền lệnh cho Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa; người bèn đi ra đánh giết Si-mê-i. Như vậy, ngôi nước được vững bền trong tay Sa-lô-môn.

**3** Sa-lô-môn kết thân với Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, cưới con gái người, rước nàng về thành Đa-vít, đợi xây cất xong cung điện riêng mình, đền của Đức Giê-hô-va, và tường thành chung quanh Giê-ru-salem. **2** Dân sự hãy còn dâng của lễ trên các nơi cao, vì cho đến bấy giờ chưa có xây cất đền nào cho danh Đức Giê-hô-va. **3** Sa-lô-môn kính mến Đức Giê-hô-va, và thi theo các luật lệ của Đa-vít, cha mình; song người dâng của lễ và xông hương tại trên nơi cao. **4** Vua đi đến Ga-ba-ôn đặng dâng của lễ tại đó, vì nơi cao ấy là trọng nhất; trên bàn thờ đó Sa-lô-môn dâng một ngàn con sinh làm của lễ thiêu. **5** Tại Ga-ba-ôn, lúc ban đêm, Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn trong cơn chiêm bao, và phán với người rằng: Hãy xin điều gì người muốn ta ban cho người. **6** Sa-lô-môn thưa rằng: Chúa đã lấy ơn lớn dài kẻ tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, theo như người lấy sự trung tín, sự công bình và lòng ngay trọn vẹn mà đi trước mặt Đức Giê-hô-va; lại Chúa có giữ ơn lớn ấy cho người, mà ban cho người một con trai ngồi trên ngai của người, y như đã có ngày nay. **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! bây giờ Chúa đã khiến kẻ tôi tớ Chúa tri vì kẻ Đa-vít, là cha tôi; nhưng tôi chỉ là một đứa trẻ nhỏ chẳng biết phải ra vào làm sao. **8** Kẻ tôi tớ Chúa ở giữa

dân của Chúa chọn, là một dân đông vô số, không thể đếm được. **9** Vậy, xin ban cho kẻ tôi tớ Chúa tấm lòng khôn sáng, để đoán xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều dữ; vì ai có thể đoán xét dân rất lớn này của Chúa? **10** Lời của Sa-lô-môn đẹp lòng Chúa, vì người đã cầu xin sự đó. **11** Đức Chúa Trời phán với người rằng: Bởi vì người đã cầu xin điều này, mà không xin sự sống lâu, không xin sự giàu có, cũng không xin mạng của những kẻ thù nghịch người, nhưng xin sự thông minh để biết xét đoán, **12** này, ta đã làm theo lời cầu xin của người, ban cho người tấm lòng khôn ngoan thông sáng đến đối trước người chẳng có ai bằng, và sau người cũng sẽ chẳng có ai ngang. **13** Vả lại, ta cũng đã ban cho người những điều người không xin, tức là sự giàu có và sự vinh hiển, đến đối trời người, trong vòng các vua, sẽ chẳng có ai giống như người. **14** Lại nếu người đi trong đường lối ta, như Đa-vít, cha người, đã đi, thì ta sẽ khiến cho người được sống lâu ngày thêm. **15** Bấy giờ, Sa-lô-môn thức dậy, thấy là một điềm chiêm bao. Người trở về Giê-ru-salem, đứng trước mặt hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, dâng của lễ thiêu cùng của lễ thù ân, và đại tiệc cho hết thảy tôi tớ mình. **16** Bấy giờ, có hai con bợm đến cùng vua, đứng trước mặt vua. **17** Một đứa nói: Chúa tôi ôi! người đời bà này và tôi ở chung nhau một nhà, và tôi đẻ bên người trong nhà đó. **18** Sau bà ngày, người này cũng đẻ; chúng tôi ở chung nhau, chẳng một người lá nào ở với chúng tôi trong nhà; chỉ có hai chúng tôi ở đó mà thôi. **19** Lúc ban đêm, con trai của người này chết, bởi vì người đã nằm đè trên nó. **20** Đêm khuya người chối dậy, và trong khi con đói vua ngủ, thì người lấy con trai tôi khỏi bên tôi, mà đè nó nằm trong lòng mình; rồi đặt con trai chết của nó nằm trong lòng tôi. **21** Sáng sớm, tôi thức dậy đặng cho con trai tôi bú, thì thấy nó đã chết; nhưng sáng rõ, tôi nhìn nó kỹ càng, thấy chẳng phải là con trai tôi đã đẻ. **22** Người đời bà kia trả lời rằng: Không phải vậy; vì đứa sống là con trai tao, đứa chết là con trai mày. Song đứa bà này nói: Không phải vậy đâu; đứa chết là con trai mày, còn đứa sống là con trai tao. Hai người cãi nhau như vậy trước mặt vua. **23** Vua bèn phán rằng: Người này nói: Đứa còn sống là con trai tao, và đứa chết là con trai mày. Người kia nói: Không phải vậy đâu; song con trai mày ấy là đứa chết, và con trai tao ấy là đứa sống. **24** Vua bèn tiếp rằng: Vậy, hãy đem cho ta một cây gươm. Người ta đem cho vua một cây gươm. **25** Vua lại phán: Hãy chia đứa trẻ sống làm hai; phân nửa cho người này và phân nửa cho người kia. **26** Nhưng mẹ của đứa trẻ sống, vì gan ruột cảm động thương yêu con mình, bèn tâu với vua rằng: Ôi chúa tôi! Xin hãy cho người kia con trai sống, chớ giết nó. Nhưng người kia nói rằng: Nô sẽ chẳng thuộc về tao, cũng chẳng thuộc về mày; hãy chia nó đi. **27** Bấy giờ, vua cất tiếng phán rằng: Hãy cho người này đứa trẻ sống, chớ giết nó ấy là mẹ nó. **28** Cả Y-sơ-ra-ên đều nghe sự đoán xét mà vua đã làm, thì bắt kính sợ vua, vì thấy trong lòng người có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đặng xứ đoán công bình.

**4** Vua Sa-lô-môn trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên. **2** Này là các triều thần của người: A-xa-ria, con trai thầy tế lễ Xa-đốc; **3** É-li-ô-rép và A-hi-gia, con trai của Si-na, làm ký lục; Giê-

hô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm thủ bộ; 4 Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm tổng binh, Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ. 5 A-xa-ria, con trai na-than, làm đầu các quan lại; Xa-bút, con trai Na-than, làm tể tướng và là bạn của vua; 6 A-hi-sa, làm quan cai cung điện; và A-đô-ni-ram, con trai Áp-đa, coi việc công thuế. 7 Sa-lô-môn có mười hai người làm đầu quan lại cai trị cả Y-sơ-ra-ên, để cung cấp lương thực cho vua và cho nhà vua: mỗi người trong một năm phải cung cấp một tháng. 8 Này là các tên họ: Con trai Hu-ro, coi về trong núi Ép-ra-im; 9 con trai Đê-kem coi về Ma-kát, Sa-an-bim, Bết-Sê-mét, và È-lôn của Bết-Ha-na; 10 con trai Hê-sét, coi về A-ru-bốt người coi luôn Sô-cô và cả xứ Hê-phe. 11 Con trai A-bi-na-đáp coi cả đồng cao Đô-ro; Ta-phát, con gái của Sa-lô-môn, là vợ người. 12 Ba-a-na, con trai A-hi-lút, coi Tha-a-nác, Mê-ghi-đô, và cả xứ Bết-Sê-an, ở gần Xạt-han dưới Gít-ê-ên, từ Bết-Sê-an cho đến A-ben-Mê-hô-la và cho đến khói bên kia Giốc-mê-am. 13 Con trai Ghê-be ở tại Ra-mốt của Ga-la-át; người coi thôn Giai-ro, Giai-ro là con trai của Ma-na-se; người cũng cai trị miền Aït-gốp, trong Ba-san, sáu mươi thành lớn có tường thành và then cửa đồng. 14 A-hi-na-đáp, con trai Y-đô, ở tại Ma-ha-na-im; 15 A-hi-mát, trong địa phận Nép-ta-li; người cũng cưới một con gái của Sa-lô-môn làm vợ, tên là Bách-mát. 16 Ba-a-na, con trai Hu-sai, ở trong xứ A-se và A-lốt; 17 Giê-hô-sa-phát, con trai Pha-ru-ác coi về Y-sa-ca; 18 Si-mê-i, con trai È-la, coi về Bên-gia-min; 19 Ghê-be, con trai U-ri, coi về xứ Ga-la-át, thuở xưa vốn là xứ của Si-hôn, vua dân A-mô-rít và của Oùc, vua Ba-san. Chỉ có một mình người làm đầu quan lại coi về cả miền này. 20 Dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên đông như cát trên bờ biển, ăn uống và vui chơi. 21 Sa-lô-môn cai trị trên các nước, từ sông cái cho đến xứ Phi-li-tin, cho đến ranh È-díp-tô. Các nước ấy đều tiến công và phục Sa-lô-môn trọn đời người. 22 Lương thực của nhà Sa-lô-môn cần dùng trong mỗi ngày là: ba mươi cô-ro bột miến lọc, và sáu mươi cô-ro bột miến thường, 23 mươi con bò mập, hai mươi con bò nai đồng cỏ, và một trăm con chiên, không kể nai đực, hoàng dương, cá tong, và vịt gà nuôi mập. 24 Vả lại, Sa-lô-môn cai trị trên các xứ ở bên này sông, trên các vua của mấy xứ đó, từ Típ-sắc cho đến Ga-xa và người hòa hảo với các dân ở bốn phía. 25 Trọn đời vua Sa-lô-môn trị vì, dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên ăn ở yên ổn vô sự từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba, ai nấy đều ở dưới cây nho và cây vả mình. 26 Sa-lô-môn có bốn vạn tàu để ngựa gác xe, và một vạn hai ngàn lính ky. 27 Các người làm đầu quan lại, mỗi người một tháng, lo sắm sửa đồ cần dùng cho vua Sa-lô-môn và cho hết thảy những người được nhận tiếp no i bàn vua, chẳng thiếu chi hết. 28 Họ theo phiên mìn h, mỗi người sắm sửa đem đến nơi vua ở, lúa mạch và rơm cho ngựa dùng để kéo và để cõi. 29 Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan, sự thông sáng rất cao, cùng lòng rộng rãi như cát trên bờ biển. 30 Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn trội hơn sự khôn ngoan của mọi người phuơng đông, và sự khôn ngoan của người È-díp-tô. 31 Người khôn ngoan hơn mọi người, khôn ngoan hơn È-than, người Êch-ra-hít, hơn Hê-man, Canh-côn, và Đạt-đa, là các con trai Ma-hôn; danh tiếng người đồn ra trong các dân tộc chung quanh. 32 Người nói ba ngàn câu

châm ngôn, và làm một ngàn năm, bài thơ. 33 Người luận về cây cối, từ cây bá hương của Li-ban cho đến chùm kinh giới mọc ra nơi vách; người cũng có luận về loài vật, chim, loài công trùng, và cá. 34 Có lẽ từ các dân tộc đến nghe sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, và các vua ở thế gian mà đã nghe nói về sự khôn ngoan của người, đều sai sứ đến.

**5** Hi-ram, vua Ty-ro, hay Sa-lô-môn đã được xúc dầu làm vua đặng kế vị cha người, bèn sai tôi tớ mình đến cùng người; vì Hi-ram vẫn yêu mến Đa-vít luon. 2 Sa-lô-môn sai sứ nói với Hi-ram rằng: 3 Vua biết rằng Đa-vít, thân phụ tôi, không cát được một cái đèn cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì có chính chiến thù nghịch vây tú phía người, cho đến ngày Đức Giê-hô-va đã khiến chúng nó phục dưới chén người. 4 Nhưng bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi đã ban cho tôi bằng yên tú phía, chẳng còn cùu địch, chẳng còn tai họa. 5 Vậy, tôi tính cát một cái đèn cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, theo như Đức Giê-hô-va đã phán cùng Đa-vít, cha tôi, mà rằng: Con trai ngươi, mà ta sẽ khiến ngồi trên ngai ngươi kế vị ngươi, sẽ cát một cái đèn cho danh ta. 6 Vậy bây giờ, xin vua hãy truyền cho đầy tớ của vua đón cho tôi cây bá hương trên núi Li-ban; tôi cũng sẽ truyền cho các đầy tớ tôi giúp đỡ các đầy tớ vua, và tôi sẽ phát cho vua công giá của họ, tùy theo vua sẽ định vì vua biết rằng chẳng ai trong chúng ta thạo đốn gỗ như dân Si-dôn. 7 Khi Hi-ram nghe lời của Sa-lô-môn, thì mừng lắm, mà rằng: Ngày nay đáng khen ngợi thay Đức Giê-hô-va, vì đã ban cho Đa-vít một con trai khôn ngoan, đế trị vì dân sự lớn này! 8 Hi-ram bèn sai sứ đáp lời cho Sa-lô-môn rằng: Tôi đã nghe được lời vua sai nói với tôi; mọi điều vua ước ao về gỗ bá hương và gỗ tòng, thì tôi sẽ làm hết. 9 Các đầy tớ tôi sẽ kéo gỗ ấy từ Li-ban đến biển, đóng bè thả biển cho đến nơi vua sẽ chỉ cho. Ở đó tôi sẽ sá nó ra, và vua sẽ nhận lấy đem đi. Còn vua, sẽ làm cho thỏa ý tôi mà cấp lương thực cho nhà tôi. 10 Vậy, Hi-ram cấp cho Sa-lô-môn gỗ bá hương và gỗ tòng, bao nhiêu tùy người muốn. 11 Còn Sa-lô-môn cấp cho Hi-ram hai vạn cô-ro lúa mạch, dùng làm lương thực cho nhà người, và hai mươi cô-ro dầu rất trong. Đó là số Sa-lô-môn cấp cho Hi-ram mỗi năm. 12 Như vậy, Đức Giê-hô-va ban sự khôn ngoan cho Sa-lô-môn y như Ngài đã hứa với người. Hi-ram và Sa-lô-môn hòa nhau và lập giao ước với nhau. 13 Vua Sa-lô-môn chiêu mộ trong cả Y-sơ-ra-ên những người làm xâu, số là ba vạn người, 14 sai họ đi đến Li-ban, thay phiên mỗi tháng mười ngàn người họ ở một tháng tại Li-ban, thay phiên mỗi tháng mười ngàn người họ ở một tháng tại Li-ban và hai tháng nơi nhà mình; A-đô-ni-gia quản xuất người làm xâu. 15 Sa-lô-môn còn có bảy vạn người khiêng gánh, và tám vạn người đeo đá trong 16 không kể những đốc công, số là ba ngàn ba trăm người, mà Sa-lô-môn đã đặt coi sóc công việc và sai khiến dân làm việc. 17 Vua truyền họ lấy đá lớn, đá quý giá mà đeo đi, đặng dùng làm nền của đèn thờ. 18 Các thợ của Sa-lô-môn và của Hi-ram với người Ghi-bê-lít, đeo đá và dọn cây cùng đá đặng cát đèn.

**6** Xảy ra năm bốn trăm tám mươi, sau khi dân Y-sơ-ra-ên  
ra khỏi xứ É-díp-tô, là năm thứ tư của Sa-lô-môn trị vì  
trên Y-sơ-ra-ên, nhằm tháng Xíp, nghĩa là tháng thứ hai,  
thì người cát đèn của Đức Giê-hô-va. **2** Cái đèn mà vua Sa-  
lô-môn cát cho Đức Giê-hô-va, bè dài có sáu mươi thước,  
bè ngang hai mươi thước. **3** Cái hiên cửa ở trước đèn bè  
dài hai mươi thước, bằng bè ngang cửa đèn, và rộng mươi  
thuộc ở trước đèn. **4** Vua cũng làm cho đèn những cửa sổ  
có song, khuôn cây. **5** Người cát những tùng lầu, dựa vào  
vách từ phía đèn, tức là dựa vào vách chung quanh đèn thờ  
và nơi thánh; cũng làm những phòng chung quanh đèn. **6**  
Từng dưới rộng năm thước, từng giữa rộng sáu thước; và  
từng trên rộng bảy thước, vì vua cát sụt lui các vách vòng  
ngoài nhà, để tránh sườn xà hoành đâm vào vách đèn. **7** Khi cát đèn, người ta dùng đá đã đẽo sẵn nơi hầm, nên  
không nghe tiếng búa, rìu hay là khí dụng khác bằng sắt tại  
nơi đèn đương khi cát. **8** Cửa vào các phòng từng thứ nhì, ở  
bên phía hữu của đèn; người ta đi lên từng giữa bởi một cái  
thang khu ốc; rồi từ từng giữa lên từng thứ ba. **9** Khi cát  
đèn xong; thì Sa-lô-môn lợp nó bằng đòn tay và ván gỗ bá  
hương, **10** cũng cát những tùng lầu năm thước dựa vào tú  
phía đèn, dính với nhà bởi cây đà bá hương. **11** Bấy giờ có  
lời Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: **12** về nhà này  
mà ngươi đương xây cát, nếu ngươi vâng theo các luật lệ ta,  
nói theo các mạng linh ta, giữ và đi trong hết thảy các điều  
răn của ta, thì ta sẽ vì ngươi làm hoàn thành lời ta đã hứa  
cùng Đa-vít, cha ngươi. **13** Ta sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên,  
chẳng hề bỏ Y-sơ-ra-ên, là dân ta. **14** Ấy vậy, Sa-lô-môn xây  
đèn và làm cho hoàn thành. **15** Người lấy ván bá hương  
đóng vách phía trong đèn, từ đất cho đèn tràn, và lót nền  
đất bằng ván cây tùng. **16** Từ cuối phía trong đèn hai mươi  
thuộc, người đóng ngăn bằng ván bá hương, từ nền cho đèn  
tràn, để làm nơi chí thánh. **17** Còn bốn mươi thước kia,  
làm tiền đường của đèn thờ. **18** Ở phía trong đèn, có gỗ  
bá hương chạm hình đưa ác và hoa mới nở; toàn là gỗ bá  
hương, không thấy đá. **19** Còn nơi chí thánh, Sa-lô-môn đặt  
ở phía trong đèn, tận cuối trong, để hòm giao ước của  
Đức Giê-hô-va tại đó. **20** Phía trong nơi chí thánh có hai  
mươi thước bè dài, hai mươi thước bè ngang, bọc nó bằng  
vàng ròng, và cũng bọc vàng bàn thờ bằng cây bá hương  
nữa. **21** Sa-lô-môn bọc vàng ròng tuồng trong cửa nhà, và  
lấy xiềng vàng giăng trước nơi chí thánh và bọc bằng vàng.  
**22** Người cũng bọc vàng toàn cả nhà; người cũng lót vàng  
khắp mặt bàn thờ ở đằng trước nơi chí thánh. **23** Người  
làm cho nơi chí thánh hai chê-ru-bin bằng gỗ ô-li-ve, bè  
cao mươi thước. **24** Cánh này và cánh kia của mỗi chê-  
ru-bin có năm thước, thế là mươi thước từ chót cánh này tới  
chót cánh kia. **25** Chê-ru-bin thứ nhì cũng có mươi thước.  
Hai chê-ru-bin đều đồng một cỡ và một dáng với nhau. **26**  
Chê-ru-bin này có mươi thước bè cao, và chê-ru-bin kia  
cũng vậy. **27** Sa-lô-môn để hai chê-ru-bin tại nơi chí thánh,  
ở trong cùng cửa đèn cánh cửa chê-ru-bin thứ nhất đụng  
nhau tại giữa nơi chí thánh. **28** Người cũng bọc vàng cho hai  
chê-ru-bin. **29** Bốn phía vách đèn, phía trong và phía ngoài,  
Sa-lô-môn khiến chạm nổi lên hình chê-ru-bin, cây chà là  
và hoa nở; **30** cũng phủ đất nhà bằng vàng, bè trong và bè

ngoài. **31** Tại chỗ vào nơi chí thánh, người làm một cái cửa  
hai cánh bằng gỗ ô-li-ve; thanh và cột choán một phần năm  
của mặt tiền. **32** Người khiến chạm nổi lên trên hai cánh  
cửa bằng gỗ ô-li-ve ấy những hình chê-ru-bin, cây chà là và  
hoa nở; rồi bọc bằng vàng, tráng vàng ra trên hình chê-ru-  
bin và hình cây chà là. **33** Về cửa đèn thờ, người cũng làm  
cột bằng gỗ ô-li-ve, choán hết một phần tư của vách, **34** lại  
làm hai cánh cửa bằng gỗ tòng; mỗi cánh có hai miếng trá  
khép lại được. **35** Sa-lô-môn khiến chạm nổi lên những hình  
chê-ru-bin, cây chà là và hoa nở; rồi bọc bằng vàng, tráng  
vàng ra trên các vật chạm trổ. **36** Người xây tường hành  
lang phía trong bằng ba hàng đá chạm, và một hàng cây xà  
gỗ bá hương. **37** Năm thứ tư, năm tháng Xíp, cái nền của  
đèn thờ Đức Giê-hô-va đã đặt; **38** năm thứ mươi một, nhằm  
tháng Bu-lơ, nghĩa là tháng tám, đèn thờ hoàn thành trong  
mọi phần nó, theo kiểu đã ra. Sa-lô-môn cát đèn hết bảy  
năm.

**7** Sa-lô-môn cũng cát cung điện mình, xong mọi việc trong  
mươi ba năm. **2** Người lại cát cái cung rừng Li-ban, bè  
dài một trăm thước, bè ngang năm mươi thước và bè cao ba  
mươi thước, đặt trên bốn hàng cột bằng gỗ bá hương có  
những xà ngang bằng gỗ bá hương đê trên những cột. **3**  
Trần của các phòng bởi cột chống đỡ, số là bốn mươi lăm  
cây, mươi lăm cây mỗi cây, đều đóng bằng ván gỗ bá hương.  
**4** Có ba dãy phòng, cửa sổ đối ngang nhau. **5** Hết thảy cửa  
và cột đều vuông, và các cửa sổ của ba dãy phòng đều đối  
mặt nhau. **6** Người cát hiên cửa có trụ, bè dài năm mươi  
thuộc; trước hiên này có một hiên khác cũng có trụ và bức.  
**7** Sa-lô-môn cũng xây hiên đê ngai, là nơi người xét đoán, và  
gọi là hiên xét đoán; rồi dùng ván gỗ bá hương lót từ nền  
đến trần. **8** Cung của Sa-lô-môn ở trong sân thứ nhì phía  
sau cửa hiên, cũng xây một cách giống như vậy. Cũng xây  
cho con gái Pha-ra-ôn mà Sa-lô-môn đã cưới, một cái cung  
như kiểu của hiên này. **9** Các cung điện này đều xây bằng đá  
quí, đục theo thước tắc, cửa xẻ, hoặc bè trong hay bè ngoài,  
từ nền đến cổ bồng cây cột, và cho đến vách cửa sân lớn  
đều cung vậy. **10** Cái nền thì bằng đá quý và lớn, có hòn thi  
mười thước, hòn thi tám thước. **11** Trên các nền này, lại còn  
những đá quý đục theo thước tắc và gỗ bá hương. **12** Vách  
hành lang lớn, tú vi có ba hàng đá chạm và một hàng cây đà  
bằng gỗ bá hương, y như hàng lang phía trong của đèn Đức  
Giê-hô-va, và y như cửa hiên đèn. **13** Vua Sa-lô-môn sai  
người đồi Hi-ram ở Ty-ro đến. **14** Người là con trai của một  
đời bà góá về chi phái Nép-ta-li, còn cha là người Ty-ro,  
làm thợ đồng. Hi-ram đầy sự khôn ngoan, thông hiểu, có tài  
làm các thứ công việc bằng đồng. Người đến vua Sa-lô-môn,  
và làm mọi công việc người. **15** Người làm hai cây trụ bằng  
đồng, cây thứ nhất cao mươi tám thước, và một sợi dây  
mười hai thước do bè tròn của cây thứ nhì. **16** Người đúc  
hai đầu trụ bằng đồng, đặt nó trên chót trụ, bè cao đầu trụ  
này là năm thước. **17** Những mặt vồng xe lại và những dây  
hoa trèo như chuyền nhỏ trang điểm đầu trụ đặt ở trên chót  
trụ; có bảy dây hoa cho đầu trụ này, và bảy dây hoa cho đầu  
trụ kia. **18** Hi-ram vẫn chung quanh mặt vồng này hai hàng  
trái lựu đặng trang sức cho đầu trụ này, và cũng làm như

vậy cho đầu kia. **19** Những đầu trụ ở trên các cây trụ trong hiên cửa, đều có hoa huệ ở chót, cao bốn thước. **20** Những đầu trụ ở trên trụ này ra liền thân trên nóc hùm bên phía kia mặt vồng; có hai trăm trái lựu sấp hai hàng vòng chung quanh hai đầu trụ. **21** Hi-ram dựng những cây trụ trong hiên cửa đèn thờ. Người dựng cây trụ bên hữu, và đặt tên là Gia-kin; đoạn dựng cây trụ bên tả, đặt tên là Bô-ách. **22** Trên chót trụ, thì chế hình hoa huệ. Công việc làm những cây trụ đều hoàn thành là như vậy. **23** Người cũng làm biển đúc, hình tròn, cao năm thước; từ mép này đến mép kia có mười thước, một sợi dây ba mươi thước đo vòng tròn của nó. **24** Dưới mép biển có hai hàng dưa ác vây chung quanh, cứ mỗi thước mươi trái, đúc liền một với biển. **25** Biển để kê trên mươi hai con bò, ba con hướng về bắc, ba con hướng về tây, ba con hướng về nam, và ba con hướng về đông. Biển thì đặt trên lưng các con bò ấy, và phía sau thân con bò đều xây vào trong. **26** Biển đây một gang tay và mép làm giống mép chén và cách như bông huệ; nó đựng hai ngàn bát. **27** Người cũng làm mươi viên táng đồng, mỗi viên bốn thước bề dài, bốn thước bề ngang, và ba thước bề cao. **28** Các viên táng làm cách này: Có những miếng trám đóng vào khuông. **29** Trên các trám đóng vào khuông này có hình sư tử, bò, và chê-ru-bin; nơi triêng trên, cũng có như vậy. Còn nơi triêng dưới sư tử và bò, có những dây hoa thông. **30** Mỗi viên táng có bốn bánh xe đồng với cốt đồng, và nơi bốn góc có những cái đế đúc để chịu cái chậu và những dây hoa ở bên mỗi cái đế. **31** Giữa viên táng trên đầu trụ có một miệng tròn sâu một thước, và rộng một thước rưỡi. Cái miệng này cũng có hình chạm trổ. Còn các miếng trám thì vuông, chớ không phai tròn. **32** Bốn bánh xe đều ở dưới những miếng trám; và xác cốt bánh xe thì đóng vào viên táng. Mỗi bánh xe cao một thước rưỡi. **33** Bánh làm như bánh của cái cộ: Trục, vành, căm, và tum nó, đều đúc cả. **34** Có bốn con bò ở nơi bốn góc của mỗi viên táng và liền với táng. **35** Đầu viên táng hình tròn nhọn, và cao nửa thước; nó cũng có biên và trám. **36** Trên mặt biển và trám của đế, tại nơi trống của mỗi biển và trám chừa ra, Hi-ram chạm những chê-ru-bin, sư tử, cây chà là, và dây hoa chung quanh. **37** Người theo kiểu này mà làm mươi viên táng, đúc một thứ, một cỗ, và một dáng với nhau. **38** Người cũng làm mươi cái thùng bằng đồng, mỗi cái chứa bốn mươi bát. Mỗi thùng có bốn thước và đế trên một táng của mươi cái thùng bằng đồng, mỗi cái chứa bốn mươi bát. Mỗi thùng có bốn thước và đế trên một táng của mươi cái táng. **39** Người sắp đặt táng như vậy: băm cái về bên hữu đèn, và năm cái về bên tả. Còn biển, người để nơi bên hữu đèn, về hướng nam đông. **40** Người cũng làm chảo, vá, và ảng. Vậy, Hi-ram làm xong mọi công việc cho Sa-lô-môn trong đền của Đức Giê-hô-va: **41** tức là hai cây trụ, hai đầu trụ tròn trên đỉnh trụ, hai tấm mặt vồng bao hai đầu trụ tròn, luôn với đỉnh trụ; **42** bốn trăm trái lựu sấp hai hàng vòng chung quanh mặt vồng bao hai đầu trụ tròn nơi đỉnh trụ; **43** mươi viên táng và mươi cái bồn trên táng; **44** biển đúc nguyên miếng một và mươi hai con bò để dưới biển; **45** chảo, vá, và ảng. Các khí dụng này mà Hi-ram làm cho Sa-lô-môn trong đền Đức Giê-hô-va, đều bằng đồng đánh bóng. **46** Vua biểu đúc các vật đó tại đống bằng Giô-đanh,

trong một nơi đất sét, giữa Su-cốt, và Sát-than. **47** Sa-lô-môn không cân một món nào trong các khí dụng ấy, bởi vì nhiều quá; người không xét sự nặng của đồng. **48** Sa-lô-môn lại làm những khí dụng cho đèn Đức Giê-hô-va: là bàn thờ vàng, những bàn bằng vàng, để bánh tràn thiết; **49** chén đèn bằng vàng ròng đặt trước nơi chí thánh, nǎm cái ở bên hữu và nǎm cái ở bên tả cùng hoa, thép đèn, và cái nia bằng vàng; **50** những chén, dao, muỗng, và đồ đựng tro bằng vàng ròng; những chót cửa hoặc dùng cho cửa của nhà phía trong, hoặc nơi chí thánh, hay là dùng cho cửa của đền thờ, thì đều bằng vàng. **51** Các công việc mà Sa-lô-môn làm cho nhà Đức Giê-hô-va, đều được hoàn thành là như vậy. Đoạn, Sa-lô-môn sai đem các vật mà Đa-vít, ca người, đã biệt ra thánh, tức là bạc, vàng, các thứ khí dụng, và để trong kho tàng của đền Đức Giê-hô-va.

**8** Bấy giờ, Sa-lô-môn vời đến mình, ở tại Giê-ru-sa-lem, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, hết thấy các quan trưởng của chi phái, và những trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên, đặng rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va từ thành của Đa-vít, tức là Si-ôn. **2** Trong lúc lễ, nhằm tháng Ê-tha-ninh, là tháng bảy, hết thấy người nam của Y-sơ-ra-ên đều nhóm lại cùng vua Sa-lô-môn. **3** Khi các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đã đến, thì những thầy tế lễ lấy hòm của Đức Giê-hô-va, **4** dời đi luôn với Đèn tạm. Những thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng các đồ đó lên. **5** Vua Sa-lô-môn và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đã hiệp với người, và đứng trước hòm, giết bò và chiên làm của lễ rất nhiều, không thể đêm được. **6** Những thầy tế lễ đem hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đến nơi nó, trong nơi chí thánh, dưới cánh chê-ru-bin. **7** Vì các chê-ru-bin giương cánh ra trên nơi đê hòm, che thân trên hòm và các đòn khiêng. **8** Các đòn khiêng dài, đến nỗi người ta, từ nơi thánh ở trước nơi chí thánh, có thể thấy được, nhưng ở ngoài thì chẳng thấy. Các đòn ấy ở đó cho đến ngày nay. **9** Trong hòm chỉ có hai bảng đá mà Mô-sé đã đe, tại núi Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, lúc họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **10** Xảy ra khi những thầy tế lễ đã ra khỏi nơi thành, bèn có mây đầy đầy nhà của Đức Giê-hô-va, **11** đến nỗi những thầy tế lễ vì có mây ấy không thể đứng đó mà hầu việc được, vì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy đèn của Đức Giê-hô-va. **12** Bấy giờ, Sa-lô-môn nguyện rằng: Đức Giê-hô-va có phán rằng Ngài ngự trong nơi tối tăm mờ mịt. **13** Hỡi Đức Chúa Trời! tôi đã cắt xong một cái đền dùng làm nơi ngự của Ngài, tức một nơi Ngài ở đời đời. **14** Đoạn, vua xây lại, và chúc phước cho hội chúng Y-sơ-ra-ên. Cá hội chúng Y-sơ-ra-ên đều đứng. **15** Người nói rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì từ miệng Ngài có phán hứa với Đa-vít, cha ta, và bởi tay Ngài đã làm ứng nghiệm lời ấy; Ngài phán rằng: **16** Từ ngày ta đã đem Y-sơ-ra-ên ta ra khỏi Ê-díp-tô, ta không chọn thành nào trong các chi phái Y-sơ-ra-ên đặng cắt tại đó một cái nhà cho danh ta ngự; nhưng ta đã chọn Đa-vít để người trị vì dân Y-sơ-ra-ên ta. **17** Vả, Đa-vít, cha ta, có ý cát một cái đền cho danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **18** Nhưng Đức Giê-hô-va có phán với Đa-vít, cha ta, rằng: Khi ngươi có ý xây đền cho danh ta, thì lấy làm thậm phái; **19**

song ngươi sẽ chẳng cát đèn áy đâu, bèn là con trai ngươi, do lòng ngươi sanh ra, sẽ cát đèn cho danh ta. **20** Vậy, Đức Giê-hô-va đã làm ứng nghiệm lời Ngài phán; vì ta kế vị Đa-vít, cha ta, ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã hứa, và ta đã cát đèn này cho danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **21** Tại đó, ta đã dọn một chỗ để hòm; trong hòm có sự giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ chúng ta, khi Ngài đem họ ra khỏi xứ É-díp-tô. **22** Kế đó, Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va, đối mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, bèn giơ tay lên trời, mà rằng: **23** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! hoặc trên trời cao kia, hoặc dưới đất thấp này, chẳng có một thần nào giống như Chúa. Chúa giữ sự giao ước và lòng nhơn từ với kẻ tôi tớ Chúa, là kẻ nào hết lòng đi ở trước mặt Chúa. **24** Đối cùng tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, Chúa có giữ lời Ngài đã hứa với người. Thật, hễ điều chi miệng Chúa phán, thì tay Chúa đã làm hoàn thành, y như chúng tôi thấy ngày nay. **25** Vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! ngày nay xin làm trọn lời Chúa đã hứa cùng tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, rằng: Nếu con cháu ngươi cần thận các đường lối mình, đi ở trước mặt ta, y như ngươi đã đi, thì trước mặt ta sẽ chẳng hè thiếu một kẻ hậu tự ngươi! đừng ngòi trên ngôi nước Y-sơ-ra-ên đâu. **26** Hỡi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! xin hãy làm cho ứng nghiệm lời Chúa đã hứa cùng kẻ tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi. **27** Nhưng quả thật rằng Đức Chúa Trời ngự trên đất này chẳng? Kia, trời, dầu đến đổi trời của các từng trời chẳng có thể chữa Ngài được thay, phượng chi cái đèn này tôi đã cát! **28** Dầu vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi! xin hãy đoái đến lời cầu nguyện và sự nài xin của kẻ tôi tớ Chúa. đừng nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện mà kẻ tôi tớ Chúa cầu trước mặt Chúa ngày nay. **29** Nguyên mắt của Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này, là chỗ mà Chúa đã phán rằng: Danh ta sẽ ngự tại đó, đừng nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Chúa hướng nơi này mà cầu. **30** Phàm điều gì tôi tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Chúa sẽ hướng về nơi này mà khẩn cầu, xin Chúa hãy dù nghe; phải, ở nơi ngự của Chúa, tại trên các từng trời, xin Chúa dù nghe, nhậm lời, và tha thứ cho. **31** Khi ai phạm tội cùng kẻ lân cận mình, và người ta bắt đi đó phải thế, nếu người đến thề trước bàn thờ của Chúa, tại trong đèn này, **32** thì xin Chúa ở trên trời hãy nghe, đối đãi và xét đoán tôi tớ Chúa, mà lên án cho kẻ dữ, khiến đường lối nó đổ lại trên đầu nó, và xưng công bình cho người công bình, và thường ngươi tùy theo sự công bình của người. **33** Khi dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, vì cờ phạm tội với Chúa, bị kẻ thù nghịch đánh đục; nếu chúng nó trở lại với Chúa, nhận biết danh Ngài và cầu nguyện nài xin với Chúa trong đèn này, **34** thì xin Chúa ở trên trời hãy dù nghe, tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và khiến họ trở về đất mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ. **35** Nếu các từng trời bị đóng chặt, không có mưa, bởi vì chúng nó đã phạm tội với Chúa, nếu chúng nó hướng về nơi này mà cầu nguyện, nhận biết danh Chúa, xây bờ tội lỗi mình, sau khi Chúa đã đoán phạt họ, **36** thì xin Chúa ở trên trời hãy dù nghe, tha tội cho các tôi tớ Chúa, và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Xin hãy chỉ cho họ con đường thiện mà họ phải đi, và giáng mưa trên đất của Chúa đã ban cho dân Ngài là

sản nghiệp. **37** Khi trong xứ xáy có đói kém, ôn dịch, hạn hán, ten sét, cào cào, châu chấu, hoặc có quân thù nghịch vây các thành của địa phận họ, hay là có tai vạ chí, tật bệnh gì; **38** nếu có một người hoặc cả dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, ai nấy đã nhận biết tai họa của lòng mình, mà giơ tay ra hướng về đèn này, và cầu nguyện, khẩn xin vô luận điều gì, **39** thì xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự, dù nghe, và tha thứ cho, đổi đổi, báo ứng mỗi người tùy theo công việc họ, vì Chúa thông biết lòng của họ (thật chỉ một mình Chúa biết lòng của con cái loài người). **40** để khiến họ kính sợ Chúa trọn đời họ sống ở trên đất mà Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi. **41** Và lại, về khách lạ, là người chẳng thuộc về dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, nhưng vì danh Ngài từ xứ xa đến **42** (vì người ngoại bang sẽ nghe nói về danh lớn của Chúa, về cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của Chúa), khi người đến cầu nguyện trong nhà này, **43** xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự, dù nghe và làm theo mọi điều người khách lạ sẽ cầu xin Chúa để cho muôn dân của thế gian nhận biết danh Chúa, kính sợ Chúa, y như dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, và cho biết rằng danh Chúa xứng ra trên đèn này mà tôi đã xây cất. **44** Khi dân của Chúa đi chiến trận cùng quân thù nghịch mình, theo con đường Chúa đã sai đi, nếu họ cầu khấn Đức Giê-hô-va xây mặt hướng về thành Chúa đã chọn, và về đèn tôi đã cát cho danh Ngài, **45** thì xin Chúa ở trên trời, hãy dù nghe các lời cầu nguyện nài xin của chúng, và binh vực quyền lợi cho họ. **46** Khi chúng nó phạm tội cùng Chúa (vì không có người nào chẳng phạm tội) và Chúa nỗi giận, phó chúng nó cho kẻ thù nghịch; khi họ bị bắt làm phu tù đến xứ của kẻ thù nghịch, hoặc xa hoặc gần, **47** ví bằng trong xứ mà họ bị tù, họ nghĩ lại, ăn năn, và nài xin Chúa mà rằng: "Chúng tôi có phạm tội, làm điều gian ác, và cư xử cách dữ tợn;" **48** nhược bằng tại trong xứ mà thù nghịch đã dẫn họ đến làm phu tù, họ hết lòng hết ý trở lại cùng Chúa, cầu nguyện cùng Ngài, mặt hướng về xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ, về thành mà Chúa đã chọn, và về đèn mà tôi đã xây cất cho danh Chúa, **49** thì xin Chúa ở trên trời, tức nơi Chúa ngự, hãy dù nghe lời cầu nguyện nài xin của họ, và binh vực quyền nài xin của họ, và binh vực quyền lợi cho họ; **50** tha cho dân Chúa tội lỗi và các sự trái mạng mà họ đã phạm cùng Ngài; xin Chúa khiến những kẻ bắt họ làm phu tù có lòng thương xót họ, **51** vì dân Y-sơ-ra-ên vốn là dân sự Chúa, cơ nghiệp của Chúa, mà Chúa đã đem ra khỏi É-díp-tô, tức khỏi giữa lò sắt. **52** Nguyên Chúa đoái xem kẻ tôi tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, dù nghe lời cầu nguyện nài xin của họ, mỗi lần họ kêu cầu cùng Chúa. **53** Hỡi Chúa Giê-hô-va ôi! Chúa đã phân cách họ khỏi các dân tộc trên đất, để họ làm cơ nghiệp Chúa, y như Chúa đã phán bởi miệng Môi-se, là tôi tớ Chúa, khi Chúa đem tổ phụ chúng tôi ra khỏi É-díp-tô. **54** Khi Sa-lô-môn đã cầu với Đức Giê-hô-va những lời khẩn nguyện nài xin này xong, bèn đứng dậy trước bàn thờ Đức Giê-hô-va, khói nơi người đã quì, tay giơ lên trời. **55** Người đứng chúc phước lớn tiếng cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, mà rằng: **56** Đáng khen ngợi Đức Giê-hô-va, là Đáng đã ban sự bình yên cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, tùy theo các lời Ngài đã hứa! Về các lời tốt lành mà Ngài đã cậy miệng Môi-se, kẻ tôi tớ Ngài, phán ra, chẳng có một lời

nào không ứng nghiệm. **57** Nguyễn Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ở với chúng tôi, như Ngài đã ở cùng tổ phụ chúng tôi, chớ lia, chớ bỏ chúng tôi; **58** nguyện Ngài giục lòng chúng tôi hướng về Ngài, hầu chúng tôi đi trong mọi đường lối Ngài, giữ những điều răn, luật pháp, và mạng lệnh của Ngài đã truyền cho tổ phụ chúng tôi. **59** Úc giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ngày đêm dù lòng nhớ đến các lời ta đã nài xin trước mặt Ngài, hầu cho tùy việc cần ngày nào theo ngày này, Đức Giê-hô-va binh vực quyền lợi của tôi tớ Ngài và của dân Y-sơ-ra-ên; **60** hầu cho muôn dân của thế gian biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, chớ chẳng có ai khác. **61** Vậy, các ngươi khá lấy lòng trọn lành đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, để đi theo luật lệ Ngài và giữ gìn điều răn của Ngài, y như các ngươi đã làm ngày nay. **62** Vua và cả Y-sơ-ra-ên đều dâng các của lễ tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **63** Sa-lô-môn dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, hai muôn hai ngàn con bò đực và mươi hai muôn con chiên. Vua và cả dân Y-sơ-ra-ên đều dự lễ khánh thành đền của Đức Giê-hô-va là như vậy. **64** Trong ngày đó, vua biệt riêng ra nơi chính giữa của hành lang ở trước đền thờ của Đức Giê-hô-va, vì tại đó người dâng các của lễ thiêu, của lễ chay, và mờ về của lễ thù ân; bởi vì bàn thờ bằng đồng để trước đền của Đức Giê-hô-va là nhỏ quá, đựng các của lễ thù ân không đặng. **65** Trong lúc đó, Sa-lô-môn và cả dân Y-sơ-ra-ên, một hội chúng rất lớn, ở từ miền Ha-mát cho đến khe Ê-díp-tô, hiệp tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, mà giữ lễ trong bảy ngày, lại bảy ngày khác nữa, cộng mươi bốn ngày. **66** Ngày thứ tám, vua cho dân sự về; dân chúc phước cho vua, đi trở về trại mình, lấy làm mừng rỡ vui lòng về mọi sự tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài, và cho Y-sơ-ra-ên, dân sự của Ngài.

**9** Khi Sa-lô-môn đã cất xong nhà của Đức Giê-hô-va, cung điện và mọi sự người muốn cất, **2** thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người lần thứ nhì, y như Ngài đã hiện ra cùng người tại Ga-ba-ôn. **3** Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Ta đã nhận lời cầu nguyện nài xin của ngươi thưa trước mặt ta; ta đã biệt riêng ra thánh cái đền này mà ngươi đã cất, để cho danh ta ngự tại đó đời đời; mắt và lòng ta sẽ thường ở đó mãi mãi. **4** Còn ngươi, nếu ngươi đi trước mặt ta, như Đa-vít, cha ngươi, đã đi, lấy lòng trọn lành và ngay thẳng mà làm theo các điều ta đã phán dặn ngươi, giữ những luật lệ và mạng lệnh của ta, **5** bấy giờ ta sẽ làm cho ngôi nước ngươi kiên cố đến đời đời trên Y-sơ-ra-ên, y như ta đã hứa cùng Đa-vít, cha ngươi, mà rằng: Người sẽ chẳng hề thiếu kẻ hậu tự ngươi ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên. **6** Nhưng nếu ngươi và con cháu các ngươi xây bô ta, không giữ các điều răn và luật lệ ta đã truyền cho các ngươi, đi hầu việc những thần khác và thờ lạy chúng nó, **7** thì ta sẽ truất Y-sơ-ra-ên khỏi đất ta đã ban cho chúng nó, trừ bỏ khỏi trước mắt ta cái đền này mà ta đã vì danh ta biệt riêng ra thánh, và Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên lời tục ngữ và trò cười giữa muôn dân. **8** Còn đền này, dầu cao dường nào, ai đi ngang qua gần nó cũng lấy làm lạ lùng, chê bai, mà rằng: Cớ sao Đức Giê-hô-va có làm cho xứ này và đền này như vậy? **9** Người ta sẽ đáp rằng: Ấy vì chúng nó đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó, là

Đáng đem tổ phụ họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ theo các thần khác, thờ lạy các thần ấy, và hầu việc chúng nó; vì cớ đó, Đức Giê-hô-va đã giáng trên họ các tai họa này. **10** Xảy ra vừa chẵn hai mươi năm khi Sa-lô-môn đã xây xong hai cái nhà, tức là đền của Đức Giê-hô-va và cung điện vua, **11** thì bấy giờ, vua Sa-lô-môn ban cho Hi-ram, vua Ty-rô, hai mươi thành ở xứ Ga-li-lê; vì Hi-ram có cấp cho Sa-lô-môn gỗ bá hương, gỗ tùng, và vàng, tùy người muốn bao nhiêu. **12** Hi-ram từ Ty-rô đến đặng xem các thành mà Sa-lô-môn đã ban cho mình, nhưng các thành đó chẳng đẹp lòng người, **13** và người nói rằng: Hỡi anh, những thành mà anh cho em đó là cái gì? Rồi người gọi các thành ấy là xứ Ca-bun, hãy còn gọi như vậy đến ngày nay. **14** Vả, Hi-ram đã gửi cho vua Sa-lô-môn một trăm hai mươi ta lạng vàng. **15** Nay, là cớ sao Sa-lô-môn đã bắt xâu đặng xây cất đền Đức Giê-hô-va và cung điện mình, luôn với Mi-lô, vách thành Giê-ru-sa-lem, Hát-so, Mê-ghi-đô, và Ghê-xe. **16** Pha-ra-ôn, vua của Ê-díp-tô, đã di lên chiếm lấy Ghê-xe, thiêu đốt nó, và giết những dân Ca-na-an ở trong thành, rồi ban thành ấy làm của vu qui cho con gái mình, là vợ Sa-lô-môn. **17** Vậy, Sa-lô-môn xây thành Ghê-xe, Bết-Hô-rôn dưới, **18** Ba-lát, và Tát-mốt, tại trong đất rừng của xứ; **19** lại xây các thành có những kho trữ lương thực của Sa-lô-môn, những thành để xe cộ, những thành cho quân kị, và mọi điều gì đẹp lòng Sa-lô-môn xây cất tại Giê-ru-sa-lem, trong Li-ban và trong cả xứ phục dưới quyền người. **20** Hết thảy những người còn sống lại trong dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít, không thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, **21** tức là các con cháu của chúng nó còn lại ở trong xứ mà dân Y-sơ-ra-ên không đủ sức diệt hết được, thì Sa-lô-môn bắt phụ làm xâu dịch cho đến ngày nay. **22** Nhưng Sa-lô-môn không bắt dân Y-sơ-ra-ên làm tôi mọt; song họ làm binh chiến, tôi tớ, quan trưởng, quan tướng, quan cai xe, và lính kỵ của người. **23** Còn về các quan trưởng đặt lên coi sóc các công việc của Sa-lô-môn, số là năm trăm năm mươi người; họ cai trị dân làm công việc. **24** Con gái Pha-ra-ôn ở thành Đa-vít đi lên cung mà Sa-lô-môn đã xây cất cho nàng; bấy giờ, người xây cất Mi-lô. **25** Mỗi năm ba lần, Sa-lô-môn dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân trên bàn thờ mà người đã đóng cho Đức Giê-hô-va, và xông hương trên bàn thờ đã đặt ở trước mặt Đức Giê-hô-va. Người xông đèn đền thờ là như vậy. **26** Vua Sa-lô-môn cũng sắm sửa một đoàn tàu tại Ê-xi-ôn-Ghê-be, gần Ê-lót, trên mé Biển đở, trong xứ Ê-dôm. **27** Hi-ram sai những tôi tớ mình, tức những thủy thủ, thông thạo về nghề đi biển, đến trong đoàn tàu đó, đặng giúp tôi tớ của Sa-lô-môn. **28** Họ đi Ô-phia đem về cho Sa-lô-môn bốn trăm hai mươi ta lạng vàng.

**10** Khi nữ vương Sê-ba nghe nói về danh tiếng của Sa-lô-môn và về danh của Đức Giê-hô-va, bèn đến thử Sa-lô-môn nhiều câu đố. **2** Bà đến Giê-ru-sa-lem có hầu hạ theo rất đông, lạc đà chở thuốc thơm, nhiều vàng và ngọc. Bà đến cùng Sa-lô-môn, nói với người mọi điều có trong lòng mình. **3** Sa-lô-môn đáp các câu hỏi của bà, chẳng câu nào ẩn bí quá cho vua, mà vua không giải nghĩa nổi cho bà. **4** Khi nữ vương Sê-ba thấy mọi sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện người cất, **5** những món ăn trên bàn người, nhà cửa

của tôi tớ người, thứ tự công việc của các quan, và đồ ăn mặc của họ, các quan chước túu, và các của lễ thiêu người dâng trong đền Đức Giê-hô-va, thì mắt vía. 6 Rồi bà nói rằng: Điều tôi nghe nói trong xứ tôi về lời nói và sự khôn ngoan của vua, thì thật lắm. 7 Song trước khi tôi chưa đến đây, và chưa thấy tận mắt những điều này, thì tôi chẳng tin; và kia, người ta chẳng nói đến được phân nửa! Sự khôn ngoan và oai nghi của vua trỗi hơn tiếng đồn tôi đã nghe. 8 Các tôi tớ vua thật có phước thay! Các tôi tớ vua hằng đứng chầu trước mặt vua, nghe sự khôn ngoan của vua, lấy làm có phước thay! 9 Đáng khen ngợi thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài đẹp lòng vua, đặt vua trên ngôi của Y-sor-ah-ên! Bởi vì Đức Giê-hô-va yêu dấu Y-sor-ah-ên mãi mãi, nên Ngài đã lập vua làm vua đăng cai trị theo sự ngay thẳng và công bình. 10 Đoạn nữ vương dâng cho vua một trăm hai mươi ta lông vàng và rất nhiều thuốc thơm cùng ngọc quý. Từ đó nhẫn nay, chẳng hề có ai đem thuốc thơm đến số nhiều bằng của nữ vương nước Sê-ba dâng cho vua Sa-lô-môn. 11 Đoàn tàu Hi-ram chở vàng Ô-phia, cũng chở cây bạch đàn rất nhiều, và ngọc quý. 12 Vua dùng cây bạch đàn này mà làm bao lớn cho đền thờ Đức Giê-hô-va và cho nhà vua, cùng những đòn cầm và đơn sắt cho con hát. Từ đó, chẳng hề có ai đem đến Giê-ru-sa-lem cây bạch đàn dường ấy nữa, không ai thấy lại cho đến ngày nay. 13 Vua Sa-lô-môn ban cho nữ vương Sê-ba mọi điều người ước và xin, chẳng kể những vật mà Sa-lô-môn đã ban cho bà, tùy lệ thường của vua. Đoạn, bà và các tôi tớ bà lên đường trở về xứ mình. 14 Vàng mà vua Sa-lô-môn thâu nhận mỗi năm cân đến sáu trăm bảy mươi sáu ta lông, 15 không kể vàng người thâu lấy nơi người buôn bán đông, và nơi sự đổi chác của kẻ thương mai, cùng vàng mà các vua A-ra-bi, và các quan tổng đốc của xứ đem nộp. 16 Vua Sa-lô-môn làm hai trăm cái khiên lớn bằng vàng đánh giáp, cứ mỗi cái dùng sáu trăm siếc lơ vàng; 17 lại làm ba trăm cái khiên nhỏ, bằng vàng đánh giáp, cứ mỗi cái dùng ba min vàng. Vua để các khiên ấy trong đền rừng Li-ban. 18 Vua cũng làm một cái ngai lớn bằng ngà, bọc vàng ròng. 19 Ngai này có sáu nắc; thân cao ngai phía sau thì tròn; mỗi phía ngai có thanh nâng tay, và hai con sư tử đứng kè. 20 Lại có mười hai con khác đứng trên sáu nắc, nơi hữu và tả: chẳng có nước nào làm ngai giống như vậy. 21 Hết thấy các chén uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và những khí dụng trong cung rừng Li-ban đều cũng bằng vàng ròng. Chẳng có chi là bằng bạc: trong đời vua Sa-lô-môn, người ta chẳng kể bạc là chi. 22 Vì đoàn tàu Ta-re-si của vua mỗi ba năm một lần vượt biển với đoàn tàu của Hi-ram, đem về vàng, bạc, ngà voi, con kхи, và con công. 23 Ấy vậy, vua Sa-lô-môn trỗi hơn các vua thế gian về sự giàu có và sự khôn ngoan. 24 Cả thiên hạ đều tìm kiếm mặt Sa-lô-môn đăng nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã để trong lòng người. 25 Cứ hằng năm, theo lệ định, mọi người đều đem đến dâng vật minh tiến công cho vua, nào châu bắp bạc và bắp vàng, áo xống, binh khí, thuốc thơm, ngựa, và lá. 26 Sa-lô-môn cũng nhóm xe và lính kị; có một ngàn bốn trăm xe và mười hai ngàn lính kị, để trong các thành chứa xe, và tại Giê-ru-sa-lem, gần bên vua. 27 Tại Giê-ru-sa-lem vua làm cho bạc ra

thường như đá, và cây bá hương nhiều như cây sung mọc nơi đồng bằng. 28 Vua Sa-lô-môn do nơi É-díp-tô mà được ngựa; một đoàn con buôn của vua đi kiếm mua từng bầy, giá phải chăng. 29 Mỗi cỗ xe mua ở xứ É-díp-tô và dẫn về Giê-ru-sa-lem, giá đáng sáu trăm siếc lơ bạc, còn mỗi con ngựa giá đáng một trăm năm mươi siếc lơ. Các vua dân Hê-tít và vua Sy-ri cũng theo giá ấy, nhờ những con buôn của vua mua về.

**11** Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại; tức là người nữ Mô-áp, Am-môn, É-dôm, Si-dôn, và Hê-tít. 2 Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sor-ah-ên rằng: Các ngươi và chúng nó chó đi lại giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các ngươi hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn trú mến những người nữ ấy. 3 Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. 4 Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đổi cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọng lành như thế lòng của Đa-vít, là cha người. 5 Vì Sa-lô-môn cúng thờ Át-tat-tê, nữ thần của dân Si-dôn, và thần Mirh-côm, là thần đáng gờm ghiếc của dân Am-môn. 6 Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọng lành như Đa-vít, cha người, đã làm. 7 Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc, vật đáng gờm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc, vật đáng gờm ghiếc của dân Am-môn. 8 Vua cũng làm như vậy cho hết thấy các hoàng hậu ngoại của mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. 9 Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên, là Đáng đã hai lần hiện đến cùng người, 10 phán bảo người rằng chó theo các thần khác; nhưng người không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va. 11 Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì người đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp ta truyền cho người, nên ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi ngươi, cho kẻ tôi tớ ngươi. 12 Song vì có Đa-vít, cha người, ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời ngươi. Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai ngươi. 13 Lại ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì có Đa-vít, đầy tớ ta và có Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn, ta sẽ để lại một chi phái cho con trai ngươi. 14 Vậy, Đức Giê-hô-va khiến dây lên một kẻ thù nghịch cùng Sa-lô-môn, là Ha-đát, người É-dôm vốn dòng dõi vua É-dôm. 15 Vâ, trong lúc Đa-vít đánh dẹp É-dôm, thì Giô-áp là tổng binh, đi lên chôn các kẻ thác, và giết hết thấy người nam trong É-dôm. 16 Giô-áp và cả Y-sor-ah-ên ở lại đó sáu tháng, cho đến khi người đã giết hết thấy người trong É-dôm. 17 Lúc bấy giờ, Ha-đát chạy trốn cùng mấy người É-dôm, là tôi tớ của cha người, đến ở É-díp-tô; Ha-đát hãy còn thơ ấu. 18 Chúng đi từ Ma-đi-an đến Pha-ran; đoạn bắt mấy người Pha-ran theo mình mà đi đến É-díp-tô, ra mắt Pha-ra-ôn, vua xứ É-díp-tô. Vua cấp cho Ha-đát nhà ở, lương thực và đất ruộng. 19 Ha-đát được ơn nhiều trước mặt Pha-ra-ôn; vua bèn gả em vợ mình cho người, tức là em của hoàng hậu

Tác-bê-ne. **20** Em của Tác-bê-ne sanh cho Ha-đát một con trai tên là Ghê-nu-bát; Tác-bê-ne dứt sữa nó tại trong đền Pha-ra-ôn. Như vậy, Ghê-nu-bát ở tại trong đền Pha-ra-ôn, giữa các con trai của vua. **21** Khi Ha-đát ở É-díp-tô hay rằng Đa-vít đã an giấc cùng các tổ tiên người, và Giô-áp, quan tổng binh, đã thắc, thì người tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy để cho tôi đi trở về trong xứ tôi. **22** Pha-ra-ôn đáp với người rằng: Người ở nơi ta có thiếu gì sao, nên ao ước trở về trong xứ mình như vậy? Người thưa rằng: Chẳng thiếu chi. Dầu vậy, xin cho tôi đi. **23** Đức Chúa Trời lại khiến dây lên một kẻ thù nghịch khác, là Rê-xôn, con trai É-li-gia-đa, đã chạy trốn khỏi chúa mình là Ha-đa-đe-xe, vua Xô-ba. **24** Khi Đa-vít giết quân vua Xô-ba, thì người ấy nhóm người ta chung quanh mình, và làm đầu bọn đó, đi đến thành Đa-mách, bèn ở tại đó, và quản trị thành ấy. **25** Rê-xôn làm kẻ cùu địch cùng Y-sơ-ra-ên trọn đời Sa-lô-môn, ngoài ra sự bại mà Ha-đát đã làm; người cai trị nước Sy-ri, và ghen ghét Y-sơ-ra-ên. **26** Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, người Ép-ra-im, ở đất Xê-rê-đa, là tôi tớ của Sa-lô-môn, cũng đầy nghịch với người. Mẹ người góa bụa, tên là Xê-ru-ha. **27** Nay là duyên cớ mà người phản nghịch với vua: Sa-lô-môn xây cất Mi-lô, lấp vá lại nơi hư lủng của thành Đa-vít, là cha người. **28** Vả, Giê-rô-bô-am là một người mạnh dạn và tài năng; Sa-lô-môn thấy người tuổi trẻ có tài nghè, bèn đặt người làm đầu xâu cho cá nhà Giô-sép. **29** Xây trong lúc đó, Giê-rô-bô-am ở Giê-ru-sa-lem đi ra, gặp tiên tri A-hi-gia ở Si-lô tại giữa đường, mặc cái áo mới. Chỉ có hai người ở ngoài đồng mà thôi. **30** A-hi-gia bèn nắn áo mới người mặc trong mình mà xé ra làm mười miếng. **31** Đoan, người nói với Giê-rô-bô-am rằng: Hãy lấy mười miếng về phần ngươi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Kìa, ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay Sa-lô-môn và trao cho ngươi mười chi phái của nước ấy. **32** Nhưng vì cớ Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, và vì cớ Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, nên sẽ có một chi phái cứ ở trung tín cùng người. **33** Ấy, bởi vì chúng nó đã từ bỏ ta, đi thò lạy Át-ta-tê, nữ thần của dân Si-đôn, thần xứ Mô-áp, và Minh-côm, thần của dân Am-môn. Chúng nó không đi theo các đường lối ta, đặng làm điều ngay thẳng tại trước mặt ta, và cũng chẳng giữ luật lệ và điều răn ta, y như Đa-vít, cha của Sa-lô-môn, đã làm. **34** Nhưng ta sẽ chẳng cắt lấy cá nước khỏi tay Sa-lô-môn; song vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, ta đã chọn, ta sẽ lập người làm vua trọn đời người sống, bởi vì Đa-vít đã giữ các điều răn và luật lệ ta. **35** Nhưng ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người, mà trao cho người mười chi phái. **36** Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người, để cho tại Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn đặng đặt danh ta ở đó, Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, hằng có một ngọn đèn trước mặt ta luôn luôn. **37** Vậy, ta sẽ chọn người và lập làm vua Y-sơ-ra-ên; người sẽ cai trị theo ý muốn lòng ngươi. **38** Vả, nếu ngươi vâng theo lệnh ta, đi trong các đường lối ta, làm điều thiện trước mặt ta, giữ gìn luật lệ và điều răn ta, y như Đa-vít, tôi tớ ta, đã làm, thì ta sẽ ở cùng ngươi. **39** lập cho ngươi một nhà vững chắc, y như ta đã lập cho Đa-vít, và ta sẽ ban Y-sơ-ra-ên cho ngươi. Như vậy, ta sẽ làm sỉ nhục dòng dõi Đa-vít, nhưng chẳng phải đời đời. **40** Sa-lô-môn tìm thấy giết Giê-rô-bô-am;

nhung Giê-rô-bô-am chạy trốn qua É-díp-tô, đến cùng Si-sắc, vua É-díp-tô; rồi người ở tại É-díp-tô cho đến chừng Sa-lô-môn băng hà. **41** Còn các điều khác về chuyện Sa-lô-môn, mọi việc người, sự khôn ngoan của người, thảy đều đã chép trong sách hành trạng của Sa-lô-môn. **42** Sa-lô-môn ở Giê-ru-sa-lem cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm. **43** Đoan, Sa-lô-môn an giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn trong thành Đa-vít, cha người. Rô-bô-am, con trai người, cai trị thế cho người.

**12** Rô-bô-am đến Si-chem vì cả Y-sơ-ra-ên đã hiệp lại tại Si-chem đặng tôn người làm vua. **2** Khi Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, hay điều đó, thì còn ở É-díp-tô, là nơi người trốn để thoát khỏi vua Sa-lô-môn. **3** Người ta sai tìm người tại đó. Giê-rô-bô-am cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đều đến tâu với Rô-bô-am rằng: **4** Thân phụ vua đã làm cho ách chúng tôi nặng quá nhưng bây giờ vua hãy giảm nhẹ sự phục dịch khó nhọc và cái ách nặng mà thân phụ vua đã gán cho chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục dịch vua. **5** Người đáp với chúng rằng: Hãy lui về, trong ba ngày sẽ trở lại cùng ta. Dân sự bèn lui về. **6** Vua Rô-bô-am bàn với các trưởng lão đã hầu hạ Sa-lô-môn, cha mình, trong lúc người còn sống, mà rằng: Các ngươi bàn luận cho ta phải đáp với dân sự này làm sao? **7** Chúng thưa lại rằng: Nếu ngày nay vua làm như người đầy tớ của dân sự này, phục sự họ, đáp lời, trò chuyện tử tế cùng họ, thì họ sẽ làm tôi tớ vua mãi mãi. **8** Nhưng Rô-bô-am không theo mưu của các trưởng lão đã bàn cho mình; bàn nghị cùng các kẻ trai trẻ đồng lớn lên với mình, và hầu hạ mình, **9** mà rằng: Dân sự này đã tâu với ta rằng: Hãy giảm nhẹ cái ách mà thân phụ vua đã gán cho chúng tôi; vậy, các ngươi bàn luận cho ta phải đáp với chúng nó làm sao? **10** Các gã trai trẻ đồng lớn lên với người đáp rằng: dân sự này đã tâu với vua rằng: Thân phụ vua khiến ách chúng tôi nặng vua hãy làm cho nó ra nhẹ; vua phải đáp lại cùng chúng như vậy: Ngón tay út ta cón lớn hơn lưng của cha ta. **11** Vậy, cha ta đã gác một cái ách nặng cho các ngươi, ta sẽ làm cái ách các ngươi thêm nặng hơn nữa; cha ta sửa phạt các ngươi bằng roi da, ta sẽ sửa phạt các ngươi bằng roi bọ cạp. **12** Ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am và cả dân sự đều đi đến Rô-bô-am, y như vua đã biểu rằng: Hãy trở lại cùng ta trong ba ngày. **13** Vua đáp lời với dân sự cách xẳng xóm, không kể các lời bàn luận của các trưởng lão, **14** và theo mưu các kẻ trai trẻ mà đáp lại cùng chúng rằng: Cha ta đã khiến cho ách các ngươi nặng nề; ta sẽ làm ách các ngươi càng nặng nề hơn nữa. Cha ta có sửa phạt các ngươi bằng roi da, ta sẽ sửa phạt các ngươi bằng roi bọ cạp. **15** Như vậy, vua không khứng nghe lời dân sự, vì điều đó bởi Đức Giê-hô-va dẫn đến, đặng làm cho ứng nghiệm lời Ngài cậy A-hi-gia ở Si-lô mà phán cho Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát. **16** Khi cả Y-sơ-ra-ên thấy vua không khứng nghe lời họ, bèn đáp cùng người rằng: Chúng ta có phán gì cùng Đa-vít? Chúng ta chẳng có cơ nghiệp chi với con trai Y-sai. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy trở về trại mình đi. Ở Đa-vít! từ rày ngươi khá coi chừng nhà của ngươi. Như vậy Y-sơ-ra-ên đều rút về các trại của họ. **17** Nhưng về dân Y-sơ-ra-ên ở tại các thành Giu-đa, thì Rô-bô-am cai trị họ. **18** Bấy giờ, Rô-bô-am sai A-đô-

ram là người coi sóc việc cống thuế đến cùng chúng; nhưng cả Y-sơ-rê-ên ném đá người chết. Vua Rô-bô-am lật đật lên xe, trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Ấy vậy, Y-sơ-ra-ên phản nghịch nhà Đa-vít cho đến ngày nay. **20** Khi dân Y-sơ-ra-ên hay rằng Giê-rô-bô-am đã trở về, bèn sai sứ mời người đến hội mình, và lập người làm vua trên Y-sơ-ra-ên. Chỉ có chi phái Giu-đa cứ theo nhà Đa-vít mà thôi. **21** Rô-bô-am đến Giê-ru-sa-lem nhóm hét thay nhà Giu-đa và chi phái Bên-gia-min, số là một tấm tám mươi ngàn người lính chiến kén chọn, toan tranh chiến cùng nhà Y-sơ-ra-ên đểng bắt nước phục lại Rô-bô-am, con trai Sa-lô-môn. **22** Nhưng Đức Chúa Trời phán cùng Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, rằng: **23** Hãy nói cùng Rô-bô-am, con trai Sa-lô-môn, vua Giu-đa, cùng hét thay nhà Giu-đa, Bên-gia-min, và phần dân sự còn lại, mà rằng: **24** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi chớ đi lên đánh anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi người hãy trở về nhà mình, vì sự này bởi ta mà xảy đến. Chúng vâng theo lời Đức Giê-hô-va mà trở về theo mạng lệnh của Ngài. **25** Giê-rô-bô-am bèn xây cất Si-chem trên núi Ép-ra-im, và ở tại đó. Đoạn từ đó người đi ra xây cất Phê-nu-ên. **26** Bấy giờ, Giê-rô-bô-am nói thầm rằng: Hoặc nước sẽ trở về nhà Đa-vít chăng. **27** Nếu dân sự này đi lên Giê-ru-sa-lem đểng tế lễ tại trong đền của Đức giê-hô-va, thì lòng họ chắc sẽ trở về chúa của họ, là Rô-bô-am, vua Giu-đa; người ta sẽ giết ta đi và trở về với Rô-bô-am, vua Giu-đa. **28** Vậy, vua bận định, rồi truyền làm hai con bò con bằng vàng, và nói với dân sự rằng: Các ngươi đi lên Giê-ru-sa-lem thật khó thay! Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần ngươi, đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **29** Người đặt con này tại Bê-tên, và con kia tại Đan. **30** Việc đó thành nên tội lỗi, vì dân chúng đi đến Đan đểng thờ lạy bò con ấy. **31** Giê-rô-bô-am cũng cất chùa miếu trên các nơi cao, chon lấy người trong vòng dân chúng lập làm thầy tế lễ, không thuộc về chi phái Lê-vi. **32** Người lại định lập trong tuần tháng tám ngày rằm, một lễ giống như lễ người ta thường dự trong xứ Giu-đa, và người dâng các của lễ trên bàn thờ. Người cũng làm như vậy tại Bê-tên, tế lễ cho hai bò con mà người đã làm nên; lại để tại Bê-tên những thầy tế lễ của các nơi cao mà người đã cất. **33** Ngày rằm tháng tám, tức là tháng người tự chọn lấy, Giê-rô-bô-am đi lên bàn thờ mình đã cất tại Bê-tên. Người lập một lễ cho dân Y-sơ-ra-ên, rồi đi lên bàn thờ đểng xông hương.

**13** **Đương** khi Giê-rô-bô-am đứng gần bàn thờ, đểng xông hương, kia, có một người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa, vâng mạng Đức Giê-hô-va mà đến Bê-tên. **2** Người vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va, quở trách bàn thờ mà nói rằng: Hỡi bàn thờ, bàn thờ! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Một đứa con trai sẽ sanh ra cho nhà Đa-vít, tên nó là Giô-sia. Nó sẽ dâng trên mây những thầy tế lễ của các nơi cao, là người xông hương trên mây, và người ta sẽ thiêu trên mây hài cốt của người chết. **3** Trong ngày đó, thầy tiên tri tỏ một dấu lạ, rằng: Này là dấu lạ mà Đức Giê-hô-va đã phán: Bàn thờ sẽ nứt, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống đất. **4** Khi vua Giê-rô-bô-am nghe lời hăm dọa mà người của Đức Chúa Trời nói nghịch cùng bàn thờ tại Bê-tên, thì người gio tay ra trên bàn thờ mà bảo rằng: Hãy bắt nó đi. Nhưng cánh tay vua gio

ra đổi cùng tiên tri bèn trở nên khô, không thể co lại vào mình được. **5** Bàn thờ cũng nứt ra, và tro ở trên đổ xuống, y như dấu lạ mà người của Đức Chúa Trời đã vâng mạng Đức Giê-hô-va tỏ ra. **6** Bấy giờ, vua cất tiếng nói với người của Đức Chúa Trời rằng: Xin hãy nài xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người và cầu nguyện cho ta, hầu cho tay ta được lại như cũ. Người của Đức Chúa Trời cầu khẩn Đức Giê-hô-va, thì tay vua bèn co vào được, trở lại y như trước. **7** Vua bèn nói cùng người của Đức Chúa Trời rằng: Người hãy về cung với ta đểng bồ sức lại, và ta sẽ dâng cho ngươi một lễ vật. **8** Người của Đức Chúa Trời đáp lại cùng vua rằng: Dẫu vua ban cho tôi phân nửa gia sản vua, tôi cũng chẳng vào cung với vua, hoặc ăn bánh hay là uống nước tại nơi này; **9** vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn ta như vậy, rằng: Người chớ ăn bánh, chớ uống nước, chớ noi con đường ngươi đã đi mà trở về. **10** Ấy vậy, người đi đường khác, chẳng trở lại đường người đã bắt đi đến Bê-tên. **11** Và, có một tiên tri già ở tại Bê-tên. Một con trai người đến học lại cho người mọi điều người của Đức Chúa Trời đã làm tại Bê-tên trong ngày đó, và các lời người đã nói với vua. Người cha nghe lời thuật này, thì hỏi con mình rằng: **12** Người ấy đi đường nào? Các con trai người chỉ con đường mà người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa đã noi đi về. **13** Người bèn nói cùng các con trai mình rằng: Hãy thẳng lừa ta; chúng bèn thẳng lừa, rồi người lên cõi, **14** đi theo người của Đức Chúa Trời, gặp người ngồi dưới gốc cây thông, thì nói rằng: Có phải ngươi là người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa đến chăng? Người đáp: Ấy là tôi. **15** Tiên tri già tiếp rằng: Hãy đến nhà với ta đểng dùng bữa. **16** Nhưng người đáp lại rằng: Tôi chẳng thể trở về với ông, cũng chẳng thể vào nhà ông, hoặc ăn bánh hay là uống nước với ông tại nơi này cũng không đểng; **17** vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn tôi rằng: Người chớ ăn bánh, chớ uống nước tại nơi đó, và cũng đừng trở lại theo con đường ngươi đã bắt đểng đi đến. **18** Người kia lại tiếp rằng: Ta cũng là tiên tri như ngươi. Vâ, một thiên sứ vâng lệnh Đức Giê-hô-va có phán với ta rằng: hãy dẫn nó vào nhà với ngươi, hầu cho ăn bánh và uống nước. Nhưng người tiên tri này nói đổi người. **19** Người của Đức Chúa Trời bèn trở lại với người, ăn và uống tại nhà người. **20** Khi hai người đương ngồi bàn, có lời của Đức Giê-hô-va phán với tiên tri đã đem người về; **21** người liền kêu la cùng người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa đến mà rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi vì ngươi phản nghịch lời của của Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã truyền cho ngươi, **22** nhưng đã trở lại ăn bánh uống nước tại đó, thì xác chết ngươi sẽ chẳng được chôn trong mồ mả của tổ phụ ngươi. **23** Khi đã ăn uống xong, tiên tri già bèn thẳng lừa cho tiên tri mình đã dẫn về. **24** Người liền đi: dọc đường người gặp một con sư tử và bị nó giết đi. Thầy người nằm sải trên đường, có con lừa đứng một bên, còn sư tử cũng đứng gần bên thầy. **25** Có người đi ngang qua thấy thầy nằm sải trên đường, và con sư tử đứng kế bên, thì đi đến trong thành của tiên tri già ở, thuật lại điều mình đã thấy. **26** Khi tiên tri già, là người đã khiến người của Đức Chúa Trời trở bước lại, nghe điều ấy, bèn nói rằng: Ấy là người của Đức Chúa Trời đã phản nghịch lời của Đức Giê-hô-va. Bởi vậy cho nên Đức Giê-hô-

va đã phó người cho sự tử phân xé và giết đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. 27 Đoạn, người biếu các con trai mình rằng: Hãy thắng lừa ta. Chúng bèn thắng lừa. 28 Người đi, gặp xác chết nằm trên đường, con lừa và con sư tử ở hai bên. Con sư tử không ăn xác chết và không phân xé con lừa. 29 Tiên tri già cát xác của người Đức Chúa Trời lên, chở trên con lừa, đem về vào trong thành mình, đang than khóc và chôn người. 30 Người chôn xác ấy trong mộ mình, rồi khóc người mà rằng: Thương ôi! anh ôi! 31 Sau khi chôn xác rồi, người nói với các con trai mình rằng: Khi nào ta chết, các con hãy chôn ta vào mà đã chôn người của Đức Chúa Trời, để hài cốt ta ở bên hài cốt người. 32 Vì các lời hăm dọa người vâng mạng Đức Giê-hô-va mà nói nghịch cùng bàn thờ tại Bê-tên và nghịch cùng các chùa miêu tại trên những nơi cao ở trong các thành Sa-ma-ri, hẳn sẽ được ứng nghiệm. 33 Sau việc ấy, Giê-rô-bô-am không trở lại con đường ác mình, nhưng người lại lập cho các nơi cao những thầy tế lễ chọn trong đám dân sự; phàm ai tình nguyện, thì được người biệt riêng ra làm thầy tế lễ tại các nơi cao. 34 Nhân vì cớ ấy nhà Giê-rô-bô-am phạm tội, đến đỗi bị diệt khỏi mặt đất.

**14** Trong lúc đó, A-bi-gia, con trai của Giê-rô-bô-am, đầu. 2 Giê-rô-bô-am nói với vợ mình rằng: Ta xin người hãy chối dậy, giả dạng khác đi, cho người ta không biết người là vợ ta. Người hãy đi đến Sí-lô, tại đó có tiên tri A-hi-gia, là đáng đã nói trước về ta rằng ta sẽ làm vua của dân sự này. 3 Người phải lấy đem theo mười ổ bánh, những bánh ngọt, và một bình mật ong, rồi hãy đi đến người; người sẽ nói cho người đều phải xây đền cho con trai. 4 Vợ Giê-rô-bô-am làm theo vậy, đứng dậy đi đến Sí-lô, và tới nhà A-hi-gia. Vả, A-hi-gia không thấy được, bởi vì tuổi già làm cho mắt người mù lòa. 5 Nhưng Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Kìa, vợ của Giê-rô-bô-am đến cầu hỏi ngươi về con trai nó đương đau. Người sẽ đáp lời cùng nó thế này, thế này. Khi đến, nàng sẽ giả dạng làm một người khác. 6 Khi nàng bước qua ngạch cửa cái, A-hi-gia nghe tiếng bước người, thì nói rằng: Hỡi vợ vua Giê-rô-bô-am, hãy vào; có sao ngươi giả làm người khác? Ta chịu sai báo cho ngươi một tin dữ: Hãy đi tâu với Giê-rô-bô-am: 7 Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Ta đã cất ngươi lên từ giữa dân sự, lập ngươi làm vua trên dân Y-sơ-ra-ên ta. 8 Ta đã đoạt lấy nước khỏi nhà Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, là người gìn giữ các điều răn ta, hết lòng theo ta, chỉ làm điều thiện tại trước mặt ta. 9 Người đã làm điều ác hơn các kẻ tiên bối ngươi, đi lập cho mình những thần khác và hình tượng đúc đặng chọc giận ta, và đã chối bỏ ta. 10 Bởi cớ đó, ta sẽ giáng tai họa trên nhà Giê-rô-bô-am, các nam định của nó, bất luận kẻ nô lệ hay là người tự do, ta sẽ diệt hết khỏi trong Y-sơ-ra-ên, và quét sạch nhà nó, như người ta quét phân, cho đến chăng còn sót chi hết. 11 Phàm người của nhà Giê-rô-bô-am chết tại trong thành, đều sẽ bị chó ăn nuốt, còn người nào chết ngoài đồng, thì sẽ bị chim trời cắn rỉa ăn đi; vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. 12 Thế thì, hãy đứng dậy trở về nhà ngươi; vừa khi ngươi đặt chân vào thành, thì con ngươi sẽ chết. 13 Cả Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc và chôn nó; trong nhà Giê-rô-bô-

am chỉ một mình nó sẽ được chôn nơi mồ mả, vì trong gia quyến Giê-rô-bô-am chỉ thấy nơi nó có chút lòng tốt đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. 14 Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dấy lên một vua trên Y-sơ-ra-ên, người diệt hết nhà Giê-rô-bô-am. Mà sao? Việc đã xảy đến rồi. 15 Đức Giê-hô-va sẽ hành hại Y-sơ-ra-ên, như một cây sậy bị nước đưa đi, truất Y-sơ-ra-ên khỏi xứ tốt đẹp này mà Ngài đã ban cho tổ phụ họ, và làm tan lạc họ phía bên kia sông cá, bởi vì họ đã lấy hình tượng chọc giận Đức Giê-hô-va. 16 Vì cớ tội Giê-rô-bô-am đã phạm, tức tội khiến cho dân Y-sơ-ra-ên can phạm nên Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên vào tay thù nghịch. 17 Vợ của Giê-rô-bô-am đứng dậy đi và đến Tiết-sa. Nàng vừa đặt chân trên ngạch cửa nhà, thì đứa trẻ đã chết. 18 Người ta chôn nó, và cả Y-sơ-ra-ên đều than khóc nó, theo như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng tôi tớ Ngài, là A-hi-gia, đáng tiên tri, mà phán. 19 Mọi công việc khác của Giê-rô-bô-am làm, tức là sự tranh chiến và cuộc trị vì của người, đều đã chép trong sách sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. 20 Giê-rô-bô-am trị vì hai mươi hai năm; đoạn, người an giấc cùng các tổ phụ mình, và Na-đáp, con trai người, kế vị người. Đời Rô-bô-am trị vì 21 Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn, cai trị Giu-đa. Khi lên ngôi, người đã được bốn mươi mốt tuổi; người trị vì mươi bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, là thành Đức Giê-hô-va đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, đặng đặt danh Ngài ngự tại đó. Mẹ người tên là Na-a-ma, người Am-môn. 22 Dân Giu-đa làm điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va; vì cớ tội phạm, chúng nó chọc cho Đức Giê-hô-va phản bì hơn là các tổ phụ mình đã làm. 23 Vì những người Giu-đa cũng xây cất cho mình những nơi cao, trụ thờ và tượng Át-tat-tê tại trên các gò nồng cao và dưới những cây rậm. 24 Cũng có những bợm vĩ gian ở trong xứ. Chúng bắt chước làm theo những sự gớm ghiếc của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. 25 Năm thứ năm đời Rô-bô-am trị vì, Sí-sắc, vua Ê-díp-tô, đi lên đánh Giê-ru-sa-lem, 26 lấy các châu báu của đền Đức Giê-hô-va và của cung vua; người cũng đoạt lấy hết thảy những khiên bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm. 27 Vua Rô-bô-am bèn truyền làm những khiên bằng đồng đặng thế cho các khiên ấy, giao cho các quan làm đầu thị vệ canh cửa cung vua. 28 Hễ vua đi vào đền Đức Giê-hô-va, có những thị vệ cầm các khiên ấy; đoạn, họ đem cất nó lại trong phòng thị vệ. 29 Các công việc khác của Rô-bô-am, và mọi việc người đã làm, đều chép trong sách sử ký của các vua Giu-đa. 30 Vả, Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am đánh nhau luon luon. 31 Rô-bô-am an giấc với tổ phụ người, và được chôn với họ tại trong thành Đa-vít. Mẹ người tên là Na-a-ma, người Am-môn, A-bi-giam, con trai người, kế vị người.

**15** Năm thứ mươi tám đời vua Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, thì A-bi-giam lên ngôi làm vua Giu-đa. 2 Người trị vì ba năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm. 3 Người đi trong các tội lỗi của cha người đã phạm trước người; và lòng người không trọn lành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như thế lòng Đa-vít, tổ phụ người. 4 Nhưng vì cớ Đa-vít, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người dành cho người một ngọn đèn trong Giê-ru-sa-lem,

lập con trai người làm kế vị người, và khiến cho Giê-ru-sa-lem còn hoài; 5 vì Đa-vít làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, và ngoài việc U-ri, người Hê-tít, trọn đời người không xây bô điều gì của Đức Giê-hô-va đã truyền cho. 6 Vâ-Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am đánh giặc nhau trọn đời mình. 7 Các công việc khác của A-bi-giam, mọi việc người làm, đều chép trong sách sử ký của các vua Giu-đa. A-bi-giam và Giê-rô-bô-am cũng đánh giặc nhau. 8 A-bi-giam an giấc với tổ phụ mình, và người ta chôn người tại trong thành Đa-vít. A-sa, con trai người, kế vị người. 9 Năm thứ hai mươi, đời vua Giê-rô-bô-am là vua Y-sơ-ra-ên, thì A-sa lên ngôi làm vua Giu-đa. 10 Người cai trị bốn mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội người tên là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm. 11 A-sa làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Đa-vít, tổ phụ người, đã làm. 12 Người đuổi bỏym vĩ gian khỏi xứ, và dạy hết thảy hình tượng mà tổ phụ người đã làm. 13 Lại, người cũng cất chức thái hậu khỏi Ma-a-ca, bà nội mình, bởi vì bà có dựng tượng Át-tat-tê. A-sa đánh hạ hình tượng của bà, đốt tại trong trung Xết-rôn. 14 Song người không trừ bỏ các nơi cao; dầu vậy, đối với Đức Giê-hô-va, lòng A-sa là trọn lành cả đời mình. 15 Người đem đê lại trong đền Đức Giê-hô-va những vật thánh của cha người, và những vật mà chính mình người đã biệt riêng ra thánh, hoặc vàng, bạc, hay là các khí dụng. 16 A-sa, vua Giu-đa, và Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đánh giặc nhau trọn đời mình. 17 Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đi lên đánh Giu-đa, xây đòn lũy Ra-ma, để làm cho dân sự của A-sa, vua Giu-đa, không ra vào nơi A-sa, vua Giu-đa được. 18 Khi ấy, A-sa bèn lấy hết những bạc và vàng còn lại trong kho của đền Đức Giê-hô-va và trong kho nơi cung của vua, giao cho đều tớ mình; đoạn sai họ đến Bên-Ha-đát, con trai Táp-ri-môn, cháu Hê-xi-ôn, vua Sy-ri, ở Đa-mách, và nói rằng: 19 Chúng ta hãy lập giao ước với nhau, y như cha của ông và cha ta đã làm. Kia, ta sai đem lễ vật bằng bạc và vàng; hãy đi phá lời giao ước của ông với Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, để hắn dan xa ta. 20 Bên-Ha-đát nghe lời vua A-sa; bèn sai các quan tướng mình hâm đánh những thành của Y-sơ-ra-ên, chiếm lấy Y-giôn, Đan, A-ben-Bết-Ma-ca, và cả xứ Ki-nê-rôt với xứ Nép-ta-li. 21 Ba-ê-sa hay được điều đó, liền thôi xây đắp đòn Ra-ma, mà rút về ở tại Tiết-sa. 22 Vua A-sa bèn nhóm hết thảy người Giu-đa, không trừ một ai; chúng đem đi những đá và gỗ mà Ba-ê-sa đã dùng xây đắp đòn Ra-ma. Vua A-sa dùng đồ ấy để xây cát Ghê-ba trong xứ Bên-gia-min, và Mích-ba. 23 Các công việc khác của A-sa, quyền thế của người, mọi việc người làm, và các thành người xây cát, đều đã chép trong sử ký của các vua Giu-đa. Khi người đã già rồi, thì đau chớn. 24 A-sa an giấc cùng tổ phụ người, và được chôn với họ trong thành Đa-vít, tổ tiên người. Giô-sa-phát, con trai người, kế vị người. 25 Năm thứ hai đời A-sa, vua Giu-đa, Na-dáp, con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên, và trị vì trên Y-sơ-ra-ên hai năm. 26 Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo đường của tổ phụ mình, phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm và khiến cho Y-sơ-ra-ên can phạm nữa. 27 Ba-ê-se, con trai A-hi-gia, về nhà Y-sa-ca, làm phản người; trong lúc Na-dáp và cả Y-sơ-ra-ên vây Ghi-bê-thôn, vốn thuộc về dân Phi-li-tin, thì Ba-ê-se giết

người tại đó. 28 Ấy là nhăm năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa, mà Ba-ê-sa giết Na-dáp và trị vì thế cho người. 29 Vừa khi người lên ngôi làm vua, thì giết hết thảy người thuộc về nhà Giê-rô-bô-am, không để sót một ai, đến đỗi đã diệt hết trong nhà Giê-rô-bô-am, theo như lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng A-hi-gia, kể tội từ Ngài ở Si-lô, mà phán ra; 30 ấy vì cớ tội lỗi của Giê-rô-bô-am đã phạm làm cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội, và chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. 31 Các công sự khác của Na-dáp, mọi việc người làm, đều đã chép trong sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. 32 Vâ-A-sa, vua Giu-đa, và Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đánh giặc nhau trọn đời mình. 33 Năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa, thì Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia, lên làm vua của Y-sơ-ra-ên; người ở tại Tiết-sa, và cai trị hai mươi bốn năm. 34 Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo đường của Giê-rô-bô-am, và tội lỗi mà Giê-rô-bô-am đã phạm làm cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội.

**16** Bấy giờ, lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-hu, con trai của Hu-na-ni, nghịch cùng Ba-ê-sa, mà rằng: 2 Ta đã cát ngươi lên khỏi bụi đất và lập ngươi làm vua chúa dân Y-sơ-ra-ên ta; song ngươi đã đi theo đường của Giê-rô-bô-am, xui cho dân Y-sơ-ra-ên ta phạm tội, và vì tội chúng nó, chọc giận ta. 3 Nhân vì có ấy, ta sẽ quét sạch Ba-ê-sa và nhà nó, làm cho nhà nó giống như nhà Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát vậy. 4 Phàm kẻ nào thuộc về Ba-ê-sa chết tại trong thành sẽ bị chó ăn, phàm kẻ nào chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rìa ăn. 5 Các công việc khác của Ba-ê-sa, những việc người làm, và quyền thế người, đều đã chép trong sách sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. 6 Ba-ê-sa an giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn tại Tiết-sa, É-la, con trai người, kế vị người. 7 Lời của Đức Giê-hô-va lại cậy tiên tri Giê-hu, con trai Ha-na-ni, mà phán nghịch cùng Ba-ê-sa và nhà người, chẳng những vì cớ các tội ác của người đã làm trước mặt Đức Giê-hô-va, lấy công việc của tay mình mà chọc cho Ngài giận, và vì làm giống như nhà của Giê-rô-bô-am, mà lại bởi vì người đã hủy diệt nhà ấy. 8 Năm thứ hai mươi sáu đời A-sa, vua Giu-đa, thì É-la, con trai Ba-ê-sa, lên làm vua Y-sơ-ra-ên. Người ở tại Tiết-sa, và cai trị hai năm. 9 Xim-ri, kẻ tội từ É-la, làm tướng coi phán nửa xe binh, làm phản người. É-la, ở Tiết-sa, làm quan cai đền người tại thành ấy. 10 Xim-ri bèn vào giết người, nhầm năm hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa, và cai trị thay cho người. 11 Xây khi Xim-ri vừa lên ngôi làm vua, thì người giết hết thảy nhà Ba-ê-sa, chẳng để lại một nam đinh nào hết, hoặc bà con hay là bằng hữu người cũng vậy. 12 Vì các tội lỗi mà Ba-ê-sa và É-la con trai người đã phạm, tức là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên can phạm, và vì các sự hư không của chúng nó chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, 13 nên Xim-ri diệt hết cả nhà Ba-ê-sa, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Giê-hu là đáng tiên tri, mà phán ra cho Ba-ê-sa. 14 Các công việc khác của É-la, và mọi việc người làm, đều đã chép trong sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. 15 Năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa, thì Xim-ri lên ngôi làm vua bảy ngày tại Tiết-sa. Bấy giờ, quân lính Y-sơ-ra-ên đương vây Ghi-bê-thôn, là thành vốn thuộc về dân Phi-li-tin. 16 Khi đạo binh hay tin này

rằng: Xim-ri đã phản nghịch và giết vua, thì cũng một ngày đó, trong dinh, cả Y-sơ-ra-ên đều lập Ôm-ri, là quan tổng binh, làm vua trên Y-sơ-ra-ên. **17** Ôm-ri và cả Y-sơ-ra-ên từ Ghi-bê-thôn đi lên vây Tiết-sa. **18** Xảy khi Xim-ri thấy thành đã bị hãm, thì đi vào đồn lùy của cung vua mà đốt chính mình luôn với cung vua, rồi chết. **19** Vì những tội lỗi người đã phạm, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, bắt chước theo đường của Giê-rô-bô-am đã phạm, tức tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên can phạm. **20** Các chuyện khác của Xim-ri, sự người làm phản, đều đã chép trong sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. **21** Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên chia làm hai phe: phe này theo Típ-ni, con trai Ghi-nát, và muốn lập người làm vua; phe kia theo Ôm-ri. **22** Nhưng phe theo Ôm-ri thắng hơn phe theo Típ-ni, con trai Ghi-nát. Vậy, Típ-ni chết và Ôm-ri cai trị. **23** Năm thứ ba mươi một đời A-sa, vua Giu-đa, thì Ôm-ri lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên, và cai trị mười hai năm. Người trị vì sáu năm tại Tiết-sa. **24** Đoạn, người mua hòn núi Sa-ma-ri của Sê-me, giá là hai ta lạng bạc. Trên núi ấy, người cất một cái thành lấy tên Sê-me, là tên chủ núi Sa-ma-ri mà đặt tên cho thành. **25** Ôm-ri làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, ăn ở tệ hơn các người tiên bối người. **26** Trong mọi sự, người bắt chước theo đường Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm, tức tội đã gây cho dân Y-sơ-ra-ên con phạm, và lấy những sự hư không mình mà chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **27** Các chuyện khác của Ôm-ri, những công việc người làm, và quyền thế người, đều đã ghi trong sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. **28** Ôm-ri an giác với tổ phụ mình, và được chôn tại Sa-ma-ri. A-háp, con trai người, kế vị người. **29** Năm thứ ba mươi tám đời A-sa, vua Giu-đa, thì A-háp, con trai Ôm-ri, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên; người ở Sa-ma-ri, cai trị trên Y-sơ-ra-ên hai mươi hai năm. **30** A-háp, con trai Ôm-ri, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va hơn hết thảy các người tiên bối mình. **31** Vâng, người lấy sự bắt chước theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, làm nhô mọn, nên người đi lấy Giê-sa-bê, con gái Êt-ba-anh, vua dân Si-dôn, mà làm vợ; người cũng đi hầu việc Ba-anh và thờ lạy nó. **32** Người lập một bàn thờ cho Ba-anh tại trong miếu của Ba-anh mà người đã cất tại Sa-ma-ri. **33** A-háp cũng dựng lên một hình tượng Át-tat-tê. Vậy, A-háp làm nhiều điều ác, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hơn các vua Y-sơ-ra-ên trước mình. **34** Trong đời A-háp, Hi-ên ở Bê-tên, xây lại thành Giê-ri-cô. Khi người đặt cái nền thì mất A-bi-ram, con trưởng nam mình, lúc dựng các cửa thì mất Sê-gúp, con út mình, theo như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Giô-suê, con trai của Nun, mà phán ra.

**17** È-li ở Thi-sê-be, là một người trong bọn đã sang ngũ Ga-la-át, nói với A-háp rằng: Ta đứng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hằng sống mà thề rằng: Mấy năm về sau đây, nếu ta chẳng nói, chắc sẽ không có sương, cũng không có mưa. **2** Đoạn có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy người rằng: **3** Hãy đi khỏi đây, qua phía đông, và ăn ngưới bên khe Kê-rít, đối ngang Giô-danh. **4** Người sẽ uống nước của khe, và ta đã truyền cho chim quạ nuôi ngưới tại đó. **5** Vậy, È-li đi, vâng theo lời của Đức Giê-hô-

va, và đến ở nơi mé khe Kê-rít đối ngang Giô-danh. **6** Buổi mai và buổi chiều chim quạ đem bánh và thịt cho người; và người uống nước khe. **7** Nhưng trong ít lâu, thì khe bị khô, vì trong xứ không có mưa. **8** Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy È-li rằng: **9** Hãy chỗi dậy, đi đến Sa-rép-ta, thành thuộc về Si-dôn, và ở tại đó; kia, ta đã truyền cho một người góa bụa ở thành ấy lo nuôi người. **10** Vậy, người đứng dậy đi đến Sa-rép-ta. Khi đến cửa thành, người thấy một người đòn bà góa lợm cui, bèn kêu mà nói rằng: Ta xin người hãy đi múc một chút nước trong bình để cho ta uống. **11** Nàng bèn đi múc nước. Nhưng người kêu lại và nói với nàng rằng: Cũng hãy đem trong tay ngươi cho ta một miếng bánh nữa. **12** Nàng đáp: Tôi chỉ mang sống của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông mà thè, tôi không có bánh, chỉ có một nấm bột trong vò và một chút dầu trong bình; này tôi lợm hai khúc cui, đoạn về nấu dọn cho tôi và con trai tôi; khi ăn rồi, chúng tôi sẽ chết. **13** Nhưng È-li tiếp rằng: Chớ sợ chi, hãy trở về, làm y như ngươi đã nói; song trước hãy dùng bột ấy làm cho ta một cái bánh nhỏ, rồi đem ra cho ta; kế sau ngươi sẽ làm cho ngươi và cho con trai ngươi. **14** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Bột sẽ không hết trong vò, và dầu sẽ không thiếu trong bình, cho đến ngày Đức Giê-hô-va giáng mưa xuống đất. **15** Vậy, nàng đi và làm theo điều È-li nói. Nàng và nhà nàng, luôn với È-li ăn trong lâu ngày. **16** Bột chẳng hết trong vò, dầu không thiếu trong bình, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy miêng È-li mà phán ra. **17** Sau một ít lâu, con trai của người đòn bà, tức là chủ nhà, bị đau; bệnh rất nặng đến đổi trong mình nó chẳng còn hơi thở. **18** Người đòn bà bèn nói với È-li rằng: Hỡi người của Đức Chúa Trời, tôi với ông có việc chi chằng? Có phải ông đến nhà tôi để nhắc lại những tội lỗi tôi và giết con tôi chăng? **19** Người đáp với nàng rằng: hãy giao con nàng cho ta. Người bồng nó khỏi tay mẹ nó, đem lên phòng cao, chở người ở, và để nó nằm trên giường mình. **20** Đoạn, người kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va mà rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! có sao Ngài giáng tai họa trên người đòn bà góa này, nhà nàng là nơi tôi trú ngụ, mà giết con trai người đi? **21** Người nằm áp trên mình con trê ba lằn, lại kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va nữa mà rằng: Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi! xin Chúa khiến linh hồn của đứa trẻ này trở lại trong mình nó. **22** Đức Giê-hô-va nhậm lời của È-li; linh hồn của đứa trẻ trở lại trong mình nó, và nó sống lại. **23** È-li bồng đứa trẻ, đi xuống lầu, vào trong nhà dưới, giao cho mẹ nó mà nói rằng: Hãy xem, con nàng sống. **24** Nàng bèn nói cùng È-li rằng: Bây giờ tôi nhận biết ông là một người của Đức Chúa Trời, và lời phán của Đức Giê-hô-va ở trong miệng ông là thật.

**18** Cách lâu ngày, trong năm thứ ba có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy È-li rằng: Hãy đi, ra mắt A-háp: ta sẽ khiến mưa sa xuống đất. **2** Vậy, È-li đi ra mắt A-háp. Vâng, tại Sa-ma-ri có cơn đói kém quá đỗi. **3** A-háp sai gọi Áp-đia, là quan gia tể mình. (Áp-đia rất kính sợ Đức Giê-hô-va. **4** Xảy ra khi Giê-sa-bê diệt hết các đấng tiên tri đi giấu trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người, dùng bánh và nước mà nuôi họ.) **5** A-háp nói với Áp-đia rằng: Hãy đi khắp xứ, xem

hết thấy các suối và khe, có lẽ chúng ta sẽ tìm được cỏ, và cứu cho ngựa và la còng sống, không phải diệt hết các súc vật ta chẳng? 6 Vậy, hai người chia xử dạng đi tuân. A-háp đi một mình con đường này, và Áp-đia đi một mình con đường kia. 7 Áp-đia đương đi đường, thì gặp Ê-li ra đón mình. Áp-đia nhìn biết người, sấp mình xuống đất, mà thưa rằng: Hỡi Ê-li chúa tôi! có phải ông chẳng? 8 Người đáp: Ủ phái ta. Người hãy đi nói với chủ ngươi rằng: Ê-li ở đây. 9 Áp-đia tiếp rằng: Tôi có phạm tội gì, mà ông muôn phô kẽ tôi tớ ông vào tay A-háp, hầu cho người giết tôi đi? 10 Tôi chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống của ông mà thề, chẳng dân nào nước nào mà chủ tôi không sai đến tìm ông và khi người ta đáp rằng: Ê-li không có đây, thì người bắt nước bắt dân ấy thề rằng không ai gặp ông. 11 Mà bây giờ, ông lại nói với tôi tớ rằng: Hãy đi nói với chủ ngươi: Ê-li ở đây. 12 Rồi khi tôi lia khỏi ông, sẽ có thần của Đức Giê-hô-va đem ông đi nơi nào tôi chẳng biết; vậy, khi tôi đi thuật lại cùng A-háp, mà người không thấy ông, át sẽ giết tôi đi. Vâ, kẻ tôi tớ ông kính sợ Đức Giê-hô-va từ khi thơ ấu. 13 Khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Đức Giê-hô-va, thì tôi có giấu một trăm tiên tri của Đức Giê-hô-va trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người, dùng bánh và nước mà nuôi họ; người ta há không có thuật điều đó cho chúa tôi hay sao? 14 Và bây giờ, ông biểu tôi: Hãy đi nói với chủ ngươi rằng: Ê-li ở đây. Người át sẽ giết tôi đi. 15 Ê-li đáp rằng: Ta chỉ sanh mang Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đáng ta phục sự, mà thề rằng: Chính ngày nay ta sẽ ra mắt A-háp. 16 Vậy, Áp-đia đi đón A-háp, và thuật lại cho người. A-háp bèn đi đón Ê-li. 17 Vừa khi A-háp thấy Ê-li, thì nói rằng: Có phải ngươi, là kẻ làm rối loạn Y-sơ-ra-ên chẳng? 18 Ê-li đáp rằng: Chẳng phải tôi làm rối loạn Y-sơ-ra-ên đâu; bèn là vua và nhà cha vua, bởi vì vua đã bỏ điều răn của Đức Giê-hô-va, và đã tin theo thần Ba-anh. 19 Vậy bây giờ vua hãy sai người đi nhóm cả Y-sơ-ra-ên, với bốn trăm năm mươi tiên tri của Ba-anh, và bốn trăm tiên tri của Át-tạt-tê, ăn tại bàn Giê-sa-bên, khiến họ đến cùng tôi trên núi Cạt-mên. 20 Vậy, A-háp sai người đi nhóm cả dân Y-sơ-ra-ên và những tiên tri đến núi Cạt-mên. 21 Đoạn Ê-li đến trước mặt dân sự mà nói rằng: Các ngươi đi gièo hai bên cho đến chừng nào? Nếu Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, khá theo Ngài; nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, hãy theo hắn. Song dân sự không đáp một lời. 22 Bấy giờ, Ê-li nói với dân sự rằng: Trong vòng những tiên tri của Đức Giê-hô-va, chỉ một mình ta còn lại; còn các tiên tri Ba-anh số là bốn trăm năm mươi người. 23 Vậy, hãy cho chúng ta hai con bò đực; họ phải chọn một con cho mình, sáp ra từ miếng, sấp để trên cùi, nhưng chở châm lửa. Còn ta, ta sẽ làm con bò kia, để nó trên cùi, nhưng không châm lửa. 24 Đoạn, hãy kêu cầu danh của thần các ngươi, còn ta, ta sẽ kêu cầu danh của Đức Giê-hô-va. Thần đáp lời bằng lửa, ấy quá là Đức Chúa Trời. Cả dân sự đều đáp rằng: Lời nói rất phải. 25 Ê-li bèn nói với những tiên tri Ba-anh rằng: hãy chọn một con bò đực, làm nó trước đi, vì các ngươi đồng; rồi hãy cầu khấn danh của thần các ngươi; nhưng chở châm lửa. 26 Vậy, chúng bắt con bò mà người ta đã ban cho mà làm nó; rồi từ sớm mai đến trưa, chúng cầu khấn danh của Ba-anh, và rằng: Hỡi Ba-anh! xin đáp lời chúng tôi. Nhưng

chẳng có tiếng gì, cũng chẳng ai đáp lời; chúng đều nhảy chung quanh bàn thờ mình đã dựng lên. 27 Khi đã đến trưa, Ê-li nhạo chúng mà rằng: Khá la lớn lên đi, vì người là thần; hoặc người đương suy gẫm, hoặc ở đâu xa, hoặc đương đi đường; hay là có lẽ người ngủ, và sẽ thức dậy. 28 Vậy, chúng kêu lớn tiếng; và theo thói lệ họ, lấy gươm giáo gach vào mình cho đến chừng máu chảy ra. 29 Khi quá trưa rồi, họ cứ nói tiên tri như vậy cho đến giờ dâng của lễ chay ban chiều; nhưng vẫn không có tiếng gì, chẳng ai đáp lời, cũng không có ý đến. 30 Bấy giờ, Ê-li nói với cả dân sự rằng: Hãy đến gần ta. Dân sự bèn đến gần người. Đoạn, Ê-li sửa lại cái bàn thờ của Đức Giê-hô-va bị phá hủy. 31 Người lấy mười hai chi phái của các con trai Gia-côp, là người mà lời của Đức Giê-hô-va đã phán cho rằng: Y-sơ-ra-ên sẽ là tên ngươi. 32 Người dùng mươi hai hòn đá ấy mà dựng lên một cái bàn thờ nhơn danh Đức Giê-hô-va; chung quanh bàn thờ, người đào một cái mương đựng được hai đầu hột giống; 33 rồi chất cùi, sáp bò tơ ra từ miếng, và sấp nó lên trên cùi. Kế người nói: 34 Hãy múc đầy bồn bình nước, và đem đồ trên của lễ thiêu và cùi. Người lại nói: Hãy làm lần thứ nhì; thì người ta làm lần thứ nhì. Người tiếp: Hãy làm lần thứ ba, và họ làm lần thứ ba, 35 cho đến đỗi nước cháy chung quanh bàn thờ, và đầy cái mương nữa. 36 Đến giờ dâng của lễ chay ban chiều, tiên tri đến gần và nguyện rằng: Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Y-sơ-ra-ên, ngày nay xin hãy tỏ cho người ta biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên, rằng tôi là kẻ tôi tớ Ngài, và tôi vâng lời Ngài mà làm mọi sự này. 37 Đức Giê-hô-va ôi! Xin nhậm lời tôi, xin đáp lời tôi, hầu cho dân sự này nhìn biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Ngài khiến cho lòng họ trở lại. 38 Lửa của Đức Giê-hô-va bèn giáng xuống, thiêu đốt của lễ thiêu, cùi, đá, bụi, và rút nước trong mương. 39 Thấy vậy, cả dân sự sấp mình xuống đất, và là rằng: Giê-hô-va là Đức Chúa Trời! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời! 40 Ê-li nói với chúng rằng: Hãy bắt các tiên tri của Ba-anh, chớ cho thoát một người nào. Chúng bèn bắt họ, Ê-li đem họ xuống dưới khe Ki-sôn, và giết họ tại đó. 41 Đoạn, Ê-li nói cùng A-háp rằng: Hãy đi lên, ăn và uống, vì tôi đã nghe tiếng mưa lớn. 42 Vậy, A-háp trờ lên đang ăn uống. Nhưng Ê-li leo lên chót núi Cạt-mên, cùi xuống đất và úp mặt mình giữa hai đầu gối. 43 Đoạn, người nói với kẻ tôi tớ mình rằng: Xin hãy đi lên, ngó về phía biển. Ké tôi tớ đi lên xem, nhưng nói rằng: Không có chi hết. Ê-li lại nói: Hãy trờ lên bảy lần. 44 Lần thứ bảy, kẻ tôi tớ đáp rằng: Tôi thấy ở phía biển lên một cụm mây nhỏ như lòng bàn tay, Ê-li bèn tiếp: Hãy đi nói với A-háp rằng: Hãy thẳng xe và đi xuống, kéo mưa cầm vua lại chăng. 45 Trong một lúc, trời bị mây che đen, gió nổi dậy, và có cơn mưa rất lớn. A-háp bèn lên xe mình, đi đến Gít-rê-ên. 46 Tay Đức Giê-hô-va giáng trên Ê-li; người thất lóng, chạy trước A-háp cho đến khi tới Gít-rê-ên.

**19** A-háp thuật lại cho Giê-sa-bên mọi điều Ê-li đã làm, và người đã dùng gươm giết hết thảy tiên tri Ba-anh làm sao. 2 Giê-sa-bên sai một sứ giả đến Ê-li mà nói rằng: Nếu ngày mai trong giờ này, ta không xứng sống người như mạng sống của một người trong chúng nó, nguyện

các thần dâi ta cách nặng nề. **3** Vì vậy, Ê-li sợ hãi, đứng dậy chạy đi dặng cứu mạng sống mình. Đến tại Bê-e-Sê-ba, thuộc về Giu-đa, người dê tôi tớ mình lại đó. **4** Còn người vào đồng vắng, đường đi ước một ngày, đến ngồi dưới cây giêng giêng, xin chết mà rằng: Ôi Đức Giê-hô-val đã đú rồi. Hãy cất lấy mạng sống tôi, vì tôi không hơn gì các tổ phụ tôi. **5** Đoạn, người nằm ngủ dưới cây giêng giêng. Có một thiên sứ dụng đèn người và nói rằng: Hãy chỗi dậy và ăn. **6** Người nhìn thấy nơi đâu mình một cái bánh nhỏ nướng trên than, và một bình nước. Người ăn uống, rồi lại nằm. **7** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến lần thứ nhì, dụng người và nói rằng: Hãy chỗi dậy và ăn, vì đường xa quá cho người. Vậy người chỗi dậy, ăn và uống, **8** rồi nhờ sức của lương thực ấy, người đi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm cho đến Hô-rép, là núi của Đức Chúa Trời. **9** Đến nơi, người đi vào trong hang đá, ngủ đêm ở đó. Và kia, có lời của Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Hỡi Ê-li, người ở đây làm chi? **10** Người thưa rằng: Tôi đã rất nóng nảy sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; vì dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng kiềm chế cắt mạng sống tôi. **11** Đức Chúa Trời phán với người rằng: Hãy đi ra, đứng tại trên núi trước mặt Đức Giê-hô-va. Này Đức Giê-hô-va đi ngang qua, có một ngọn gió mạnh thổi dữ tợn trước mặt Ngài, xé núi ra, và làm tan nát các hòn đá; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong trận gió. Sau trận gió có cơn động đất; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong cơn động đất. **12** Sau cơn động đất có đám lửa; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ. **13** Khi Ê-li vừa nghe tiếng đó, thì lấy áo tơi bao phủ mặt mình, đi ra đứng tại nơi miệng hang; này có một tiếng phán với người rằng: Hỡi Ê-li, người làm chi đây? **14** Người thưa rằng: Tôi rất nóng nảy sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, vì dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước của Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên tri; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng tìm cách cắt mạng sống tôi. **15** Nhưng Đức Giê-hô đáp với người rằng: Hãy bắt con đường đồng vắng đi đến Đa-mách. Khi đến rồi, người sẽ xúc dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri; **16** người cũng sẽ xúc dầu cho Giê-hu, con trai của Nim-si, làm vua Y-sơ-ra-ên; và người sẽ xúc dầu cho Ê-li-sê, con trai Sa-phát, ở A-ben-Mê-hô-la, làm tiên tri thế cho người. **17** Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. **18** Nhưng ta đã để dành lại cho ta trong Y-sơ-ra-ên bảy ngàn người không có quù gối xuồng trước mặt Ba-anh, và mỗi họ chưa hôn nó. **19** Từ đó, Ê-li đi, gấp Ê-li-sê, con trai của Sa-phát đương cày có mười hai đôi bò trước mặt mình, chính người cầm đôi thứ mười hai. Ê-li đi ngang qua người, ném áo choàng mình trên người. **20** Ê-li-sê bèn bò bò mình, chạy theo Ê-li mà nói rằng: Xin cho phép tôi hôn cha và mẹ tôi đã, đoạn tôi sẽ theo ông. Ê-li đáp: Hãy đi và trở lại; vì ta nào có làm gì cho người đâu. **21** Ê-li-sê bèn lìa khỏi Ê-li trở về, bắt một đôi bò giết đi, và lấy cày làm cui mà nấu thịt nó, rồi cho các tôi tớ mình ăn. Đoạn, người đứng dậy, đi theo Ê-li, và hầu việc người.

**20** Bên-Ha-dát, vua Sy-ri, hiệp hết thảy quân lính mình; có ba mươi hai vua theo người, cùng ngựa và xe. Người đi lên vây Sa-ma-ri và hâm đánh nó. **2** Người sai sứ giả đến A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, ở trong thành, và nói với người rằng: Bên-Ha-dát nói như vậy: **3** Bạc và vàng của ngươi thuộc về ta. Các cung phi và những con cái tốt nhất của ngươi cũng thuộc về ta. **4** Vua Y-sơ-ra-ên đáp: Hỡi vua chúa tôi, cứ như lời vua nói; tôi và mọi vật của tôi đều thuộc về vua. **5** Nhưng các sứ giả trả lại cùng vua Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Bên-Ha-dát nói như vậy: Hãy đưa bạc, vàng, cung phi, và các con trai ngươi cho ta. **6** Thế thì, ngày mai, giờ này, ta sẽ sai các đầy tớ ta đến nhà ngươi, chúng nó sẽ lục soát nhà ngươi và nhà của tôi tớ ngươi; phàm món gì của ngươi lấy làm quý trọng, chúng nó sẽ lấy đem đi. **7** Vua Y-sơ-ra-ên bèn đòi hết thảy trưởng lão trong xứ, mà nói rằng: hãy xem xét và biết rằng người này toan mưu làm hại chúng ta; vì người đã sai sứ đòi các cung phi, con cái, bạc, và vàng của ta; và ta không có từ chối gì hết. **8** Các trưởng lão và cả dân sự đều tâu với vua rằng: Đừng nghe, và chờ chịu chi hết. **9** Vậy A-háp đáp cùng sứ giả của Bên-Ha-dát rằng: Hãy nói với vua chúa ta Mọi điều vua đòi tôi tớ vua làm lần thứ nhất, tôi sẽ làm; nhưng điều này tôi không thể làm được. Các sứ giả đi thuật lại lời đó cho Bên-Ha-dát. **10** Bên-Ha-dát lại sai sứ nói rằng: Nếu bụi cát ở Sa-ma-ri đủ lấp đầy lòng bàn tay của các chiến sĩ theo ta, nguyện các thần giáng tai họa cho ta nặng nề! **11** Nhưng vua Y-sơ-ra-ên đáp: Hãy nói với vua rằng: Người mặc áo giáp chờ khoe mình như người cõi nó ra. **12** Bên-Ha-dát đương uống rượu với các vua trong trại, vừa nghe được các lời này, thì nói cùng các đầy tớ mình rằng: Hãy dàn trận đi. Chúng bèn dàn trận đặng hâm đánh thành. **13** Vả, có một tiên tri đến gần A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người thấy đoàn binh rất đông này chăng? Kia, ngày nay, ta sẽ phó nó vào tay ngươi, và ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va. **14** A-háp thưa rằng: Dùng ai? Người đáp: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Dùng những kẻ tôi tớ của các quan cai hàng tinh. Người tiếp: Ai sẽ giao chiến? Tiên tri đáp: Chính vua. **15** A-háp soát điếm những tôi tớ của các quan cai hàng tinh; có được hai trăm ba mươi hai người. Kế sau, người soát điếm cả dân Y-sơ-ra-ên, được bảy ngàn người. **16** Ban trưa, họ kéo đi ra; song Bên-Ha-dát uống rượu say tại trại mình với ba mươi hai vua giúp đỡ người. **17** Những tôi tớ của các quan cai hàng tinh đi ra trước; Bên-Ha-dát sai kẻ hỏi dò người ta báo lại cho người rằng: Có người từ Sa-ma-ri kéo ra. **18** Người đáp: Chúng nó đến hoặc có ý cầu hòa, hãy bắt sống láy; hoặc có ý chiến tranh, cũng hãy bắt sống láy. **19** Vậy, những tôi tớ của các quan cai hàng tinh kéo ra thành, và đạo quân đi theo, **20** ai nấy đánh kẻ nghịch mình. Quân Sy-ri chạy trốn, và Y-sơ-ra-ên rượt đuổi theo, Bên-Ha-dát, vua Sy-ri, lên ngựa thoát chạy với một vài lính kỵ. **21** Vua Y-sơ-ra-ên bèn kéo ra đánh giết ngựa xe, làm cho dân Sy-ri thua trận cả thể. **22** Bấy giờ, đặng tiên tri đến gần vua Y-sơ-ra-ên, nói rằng: Vua hãy đi, làm cho mình mạnh mẽ, và hãy xem xét coi chừng điều mình phải làm, vì năm tới vua Sy-ri sẽ đến đánh vua nữa. **23** Các đầy tớ của vua Sy-ri nói với người rằng: Thần của chúng nó là thần núi, cho nên chúng nó mạnh hơn chúng ta;

nhung chúng ta hãy giao chiến với chúng nó dưới đồng bằng; quả chúng ta sẽ thắng hơn chúng nó. **24** Lại, khá làm điều này: Hãy cất các vua khỏi chỗ làm đầu binh, lập những quan cai thế vào cho; **25** đoạn, hãy diêm láy một đạo quân giống như đạo quân của vua đã mất, bằng số ngựa và xe ấy; chúng ta sẽ giao chiến với dân Y-sơ-ra-ên tại trong đồng bằng, quả chúng ta sẽ thắng hơn chúng nó. Vua bèn nghe lời đầy tớ mình và làm theo. **26** Năm tới, Bên-Ha-đát diêm soát dân Sy-ri, và đi đến A-phéc đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. **27** Dân Y-sơ-ra-ên cũng bị diêm soát và sám lương thực, đi đón chúng nó. Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại đối mặt dân Sy-ri giống như hai bầy dê nhô; còn dân Sy-ri đầy khắp cả xứ. **28** Bấy giờ, người của Đức Chúa Trời đến gần vua Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi vì dân Sy-ri có nói rằng: Đức Giê-hô-va là thần núi, chớ chẳng phải thần trũng, nên ta sẽ phó đoàn binh rất đông đảo này vào tay ngươi, và các ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va. **29** Hai bên đóng trại đối ngang nhau trong bảy ngày; ngày thứ bảy, họ giao chiến nhau. Dân Y-sơ-ra-ên đánh dân Sy-ri, trong một ngày giết họ mười vạn lính bộ. **30** Còn sót lại chạy trốn ẩn trong thành A-phéc; song những vách thành sập ngã, đè hai mươi bảy ngàn người đã thoát khỏi trận. Bên-Ha-đát cũng chạy trốn vào thành, ẩn trong một phòng kín. **31** Các đầy tú Bên-Ha-đát tâu cùng người rằng: Chúng tôi có nghe rằng các vua nhà Y-sơ-ra-ên vốn nhân từ. Vì vậy, xin cho chúng tôi thắt bao nơi lưng, vần dây trên đầu, rồi chúng tôi ra hàng vua Y-sơ-ra-ên: hoặc người để cho vua sống chăng. **32** Họ bèn thắt bao nơi lưng, vần dây trên đầu, rồi ra hàng vua Y-sơ-ra-ên, và tâu rằng: Bên-Ha-đát, kẻ tôi tớ vua, cầu rằng: Xin vua để cho tôi sống. A-háp đáp rằng: Người còn sống chăng? Người vốn là anh ta. **33** Chúng lấy sự ấy làm một diêm lành, lật đật nhận lời và la lên rằng: Bên-Ha-đát thật anh vua. A-háp tiếp rằng: Hãy đi với người đến cho ta. Bên-Ha-đát bèn đến ra mắt A-háp; người mời Bên-Ha-đát lên xe mình. **34** Bên-Ha-đát nói với người rằng: Tôi sẽ trao lại cho vua các thành mà cha tôi đã chiếm lấy của cha vua, và vua sẽ lập chợ phố cho vua tại Đa-mách, y như cha tôi đã làm tại Sa-ma-ri. A-háp đáp: Còn ta sẽ thuận giao ước này mà để cho ngươi đi về. Vậy, A-háp lập giao ước với Bên-Ha-đát, đoạn để cho người đi. **35** Bấy giờ, có một người trong vòng các con trai tiên tri, vâng lệnh Đức Giê-hô-va, nói với bạn mình rằng: Tôi xin anh hãy đánh tôi. Nhưng bạn không chịu đánh người. **36** Người tiếp rằng: Bởi vì anh không vâng theo lời phán dặn của Đức Giê-hô-va, nên liền khi anh lia khói tôi, sẽ có một con sư tử giết anh. Bạn lia khói người, thì gặp một con sư tử giết người đó. **37** Tiên tri gặp một người khác, và nói rằng: Ta xin ngươi hãy đánh ta. Người ấy đánh tiên tri, và làm cho người bị thương. **38** Đoạn, tiên tri đi, đứng đợi trên đường vua, xú khăn bit xuồng mặt mình mà giả dạng. **39** Khi vua đi ngang qua, người cất tiếng la lên, và nói với vua rằng: Tôi tớ vua ở giữa chiến trận; thì có người dẫn đến cùng tôi một kẻ phu tù, và biểu rằng: Hãy giữ người này; xáy nó thoát khỏi, thi mang sống ngươi sẽ thường cho mạng sống nó, hay là ngươi phải thường một ta lông bạc. **40** Song, trong khi kẻ tôi tớ vua mắc chuyện đây đó, thì tên phu tù trốn đi. Vua Y-sơ-ra-ên đáp rằng: Ấy là sự đoán xét của ngươi; chính ngươi đã

định láy. **41** Lập tức người vén khăn che mắt mình lên, vua Y-sơ-ra-ên nhìn biết là một người trong vòng các tiên tri. **42** Tiên tri bèn nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi vì ngươi để thoát khỏi tay ngươi kẻ ta đã định đáng tận diệt, vậy nên, mạng sống ngươi sẽ thế cho mạng sống nó, và dân sự ngươi thế cho dân sự nó. **43** Vua Y-sơ-ra-ên bèn trở về cung điện mình tại Sa-ma-ri, lấy làm buồn rầu và giận dữ.

**21** Sau các việc ấy, xảy có chuyện này: Na-bốt, người Gít-rê-ên, có một vườn nho tại trong đồng bằng Gít-rê-ên, giáp đền của A-háp, vua Sa-ma-ri. **2** A-háp nói cùng Na-bốt rằng: Hãy nhường vườn nho của ngươi cho ta, để ta dùng làm vườn rau; vì nó ở gần bên đền ta. Ta sẽ đổi cho ngươi một vườn nho tốt hơn; hay là, nếu ngươi thích, ta sẽ cho ngươi bằng bạc. **3** Nhưng Na-bốt thưa lại với A-háp rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va giữ lấy tôi, chớ để tôi nhường cho vua cơ nghiệp của tổ phụ tôi! **4** A-háp vào đền mình, buồn và giận, bởi có lời Na-bốt, người Gít-rê-ên đã nói; vì người đã nói rằng: Tôi không nhường cho vua cơ nghiệp của tổ tiên tôi. A-háp nằm trên giường, xây mặt đi, không chịu ăn. **5** Hoàng hậu Giê-sa-bên đến gần người mà nói rằng: Bởi sao vua có lòng buồn rầu và không chịu ăn? **6** Người đáp: Vì ta có nói chuyện với Na-bốt, người Gít-rê-ên rằng: Hãy nhường vườn nho ngươi cho ta mà lấy tiền, hay là nếu ngươi thích, ta sẽ đổi cho ngươi một vườn nho khác; song người đáp lại rằng: Tôi không nhường cho vua vườn nho của tôi. **7** Hoàng hậu Giê-sa-bên bèn nói rằng: Có phải ông hành quyền vua trên Y-sơ-ra-ên chăng? Hãy chối dậy, ăn đi và vui lòng. Tôi sẽ ban cho ông vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên. **8** Giê-sé-bên viết thơ nhơn danh A-háp, đóng án vua, gửi cho các trưởng lão và kẻ cá ở trong thành Na-bốt và ở cùng người. **9** Trong thơ nói như vậy: Hãy truyền rao lễ kiêng ăn, rồi đặt Na-bốt ở đầu dân sự; **10** đoạn, hãy để trước mặt người hai kẻ gian phạm làm chứng cho người, mà rằng: Người có rủa sả Đức Chúa Trời và vua. Ké, hãy dẫn người ra khỏi thành, ném đá cho chết đi. **11** Những người của thành Na-bốt, tức những trưởng lão, và kẻ cá ở đó, đều làm theo lời Giê-sa-bên truyền dặn trong thơ mà người đã gởi cho. **12** Họ rao truyền lễ kiêng ăn và đặt Na-bốt ở đầu dân sự. **13** Bấy giờ, hai tên gian phạm đến ngồi trước mặt Na-bốt, và cáo gian người tại trước mặt dân sự, mà rằng: Na-bốt có rủa sả Đức Chúa Trời và vua. Đoạn, họ dẫn người ra khỏi thành, ném đá người chết. **14** Họ bèn sai đến nói với Giê-sa-bên rằng: Na-bốt đã bị ném đá và chết rồi. **15** Khi Giê-sa-bên hay rằng Na-bốt đã bị ném đá và chết rồi, bèn nói cùng A-háp rằng: Hãy chối dậy, nhận lấy vườn nho mà Na-bốt, người Gít-rê-ên, đã từ chối không chịu nhường cho ông để lấy bạc; vì Na-bốt không còn sống nữa: đã chết rồi. **16** Nghe tin Na-bốt đã chết, A-háp liền đứng dậy đi xuống vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên, đặng lấy làm của mình. **17** Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy Ê-li, người Thi-ê-se, rằng: **18** Hãy đứng dậy đi xuống đền A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, ở tại Sa-ma-ri. Kìa, người ở trong vườn nho của Na-bốt, đặng lấy làm của mình. **19** Người sẽ nói với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người há đã giết người, và bây giờ lại chiếm lấy cơ nghiệp nó sao? Người phải tiếp rằng: Đức Giê-

hô-va phán như vậy: Ở tại chỗ mà chó đã liếm huyết của Nabi, thì chó cũng sẽ liếm chính huyết của ngươi. 20 A-háp bèn nói cùng É-li rằng: Ông kẻ thù nghịch, ngươi có gặp ta à? É-li đáp: Phải, tôi có gặp vua, bởi vì vua đã bán mình để làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. 21 Vậy thì ta sẽ giáng họa trên ngươi. Ta sẽ quét sạch ngươi, trừ diệt các nam định của nhà A-háp, bất kỳ kẻ nô lệ hay là ngươi tự do trong Y-sơ-ra-ên; 22 vì ngươi chọc giận ta, xui cho Y-sơ-ra-ên phạm tội, nên ta sẽ làm cho nhà ngươi giống như nhà của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, và giống như nhà Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia. 23 Đức Giê-hô-va cũng phán về Giê-sa-bên, mà rằng: Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên tại thành lũy Gít-rê-ên. 24 Phàm người thuộc về nhà A-háp, kẻ nào chết tại trong thành sẽ bị chó ăn; còn kẻ nào chết trong đồng sẽ bị chim trời rìa ăn. 25 Quả thật, chẳng có ai giống như A-háp, buông mình làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, vì bị hoàng hậu Giê-sa-bên xui giục ngươi. 26 Người làm điều gớm ghiếc quá độ, mà theo hình tượng, y như dân A-mô-rít làm, là dân Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. 27 A-háp nghe lời của É-li nói, bèn xé quần áo mình; lấy bao măc cho mình và nhịn đói; nằm vấn bao và ở khiêm nhượng. 28 Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy É-li, người Thise-be, mà rằng: 29 Người có thấy thế nào A-háp hạ mình xuống trước mặt ta chẳng? Bởi vì ngươi hạ mình xuống trước mặt ta, ta không giáng họa trong đời nó; nhưng trong đời con trai nó ta sẽ giáng họa trên nhà nó.

**22** Trong ba năm Sy-ri và Y-sơ-ra-ên không có giặc. 2 Năm thứ ba, Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đi đến cùng vua Y-sơ-ra-ên. 3 Vua Y-sơ-ra-ên nói với tôi tớ mình rằng: Các ngươi há chẳng biết rằng Ra-mốt trong Ga-la-át thuộc về chúng ta sao? Chúng ta lại làm thịnh chẳng rút nó khỏi tay vua Sy-ri sao! 4 Đoạn, người nói với Giô-sa-phát rằng: Vua muốn đến cùng ta để đánh lấy Ra-mốt trong Ga-la-át chẳng? Giô-sa-phát đáp với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Tôi như ông; dân sự tôi như dân sự ông; và ngựa tôi như ngựa của ông. 5 Song Giô-sa-phát nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Tôi xin ông phải cầu vấn Đức Giê-hô-va trước đã. 6 Vậy, vua Y-sơ-ra-ên nhóm các tiên tri lại, số bốn trăm người, mà hỏi rằng: Ta có nên đi đánh Ra-mốt tại Ga-la-át, hay là chẳng nên đi? Chúng đáp rằng: Hãy đi lên; Chúa sẽ phó nó vào tay vua. 7 Nhưng Giô-sa-phát tiếp rằng: Ở đây còn có đáng tiễn tri nào khác của Đức Giê-hô-va để chúng ta cầu vấn người ấy chẳng? 8 Vua Y-sơ-ra-ên đáp với Giô-sa-phát rằng: Còn có một người, tên là Mi-chê, con trai của Giêm-la; nhờ người ấy ta có thể cầu vấn Đức Giê-hô-va; nhưng tôi ghét người, vì người chẳng nói tiên tri lành về tôi, bèn là dử đó thôi. Giô-sa-phát nói rằng: Xin vua chờ nói như vậy. 9 Vua Y-sơ-ra-ên bèn đòi một hoan quan mà bảo rằng: Hãy lập tức mời Mi-chê, con trai của Giêm-la, đến. 10 Vâ, vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mỗi người đều mặc đồ triều phục, đương ngồi trên một cái ngai tại trong sân dap lúa, nơi cửa thành Sa-ma-ri; và hết thảy tiên tri nói tiên tri trước mặt hai vua. 11 Sê-de-kia, con trai Kê-na-na, làm lấy những sừng bằng sắt, và nói rằng: Đức giê-hô-va phán như vậy: Với các sừng này, ngươi sẽ báng dân Sy-ri cho

đến khi diệt hết chúng nó. 12 Và hết thảy tiên tri đều nói một cách, mà rằng: Hãy đi lên Ra-mốt trong Ga-la-át; vua sẽ được thắng, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua. 13 Vâ, sứ giả đi mời Mi-chê, nói cùng người rằng: Những tiên tri đều đồng lòng báo cáo sự lành cho vua; tôi xin ông cũng hãy lấy lời như lời của họ mà báo cáo điều lành. 14 Nhưng Mi-chê đáp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, ta sẽ báo cáo điều gì Đức Giê-hô-va dặn ta. 15 Khi người đã đến cùng vua, vua bèn hỏi rằng: Hỡi Mi-chê, chúng ta có nên đi hâm đánh Ra-mốt trong Ga-la-át, hay là chẳng nên đi? Mi-chê đáp: Hãy đi, vua sẽ được thắng; Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua. 16 Nhưng vua nói với người rằng: Biết bao lần ta đã lấy lời thề buộc ngươi chỉ khá nói chyện với ta nhơn danh Đức Giê-hô-va. 17 Bấy giờ Mi-chê đáp rằng: Tôi thấy cả Y-sơ-ra-ên bị tản lạc trên các núi, như bầy chiên không có người chăn; và Đức Giê-hô-va phán rằng: Những kẻ ấy không có chủ; ai nấy khá trở về nhà mình bình yên. 18 Vua Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sa-phát rằng: Tôi há chẳng có nói với vua người chẳng nói tiên tri lành về việc tôi, bèn là nói tiên tri dữ sao? 19 Mi-chê lại tiếp: Vậy, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: Tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngôi Ngài và cả cơ binh trên trời đứng chầu Ngài bên hữu và bên tả. 20 Đức Giê-hô-va phán hỏi: Ai sẽ đi dụ A-háp, để người đi lên Ra-mốt trong Ga-la-át, và ngã chết tại đó? Người trả lời cách này, kẻ trả lời cách khác. 21 Bấy giờ, có một thần ra đứng trước mặt Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Tôi sẽ đi dụ người. Đức Giê-hô-va phán hỏi thần rằng: Dụ cách nào? 22 Thần thưa lại rằng: Tôi sẽ đi và làm một thần nói dối trong miệng những tiên tri của người. Đức Giê-hô-va phán rằng: Phải, ngươi sẽ dụ người được. Hãy đi và làm như ngươi đã nói. 23 Vậy bấy giờ, kia, Đức Giê-hô-va đã đặt một thần nói dối trong miệng các tiên tri vua, và Đức Giê-hô-va đã phán sự dữ cho vua. 24 Bấy giờ, Sê-de-kia, con trai của Kê-na-na, đến gần Mi-chê, và vào má người, mà rằng: Thần của Đức Giê-hô-va có do đường nào lìa khỏi ta để đến nói với ngươi? 25 Mi-chê đáp: Trong ngày ngươi chạy từ phòng này đến phòng kia để ăn lánh, thì sẽ biết điều đó. 26 Vua Y-sơ-ra-ên truyền lệnh rằng: Hãy bắt Mi-chê dẫn đến cho A-môn, quan cai thành, và cho Giô-á-ch, con trai của vua, 27 rồi hãy nói rằng: Vua bảo như vậy: Hãy bỏ tù người này, lấy bánh và nước khổ nạn mà nuôi nó cho đến khi ta trở về bình an. 28 Mi-chê tiếp rằng: Nếu vua trở về bình an, thì Đức Giê-hô-va không cậy tôi phán. Người lại nói: Hỡi chúng dân! các ngươi khá nghe ta. 29 Vậy, vua Y-sơ-ra-ên đi lên Ra-mốt trong Ga-la-át với Giô-sa-phát, vua Giu-đa. 30 Vua Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sa-phát rằng: Tôi sẽ giả dạng ăn mặc, rồi ra trận; còn vua hãy mặc áo của vua. Như vậy, vua Y-sơ-ra-ên ăn mặc giả dạng mà ra trận. 31 Vâ, vua Sy-ri đã truyền lệnh cho ba mươi hai quan coi xe mình rằng: Các ngươi chờ áp đánh ai bất kỳ lớn hay nhỏ, nhưng chỉ một mìn vua Y-sơ-ra-ên mà thôi. 32 Vậy, khi các quan coi xe thấy Giô-sa-phát thì nói rằng: Ấy quả thật là vua Y-sơ-ra-ên. Chúng bèn đến gần người để áp đánh; nhưng Giô-sa-phát kêu la lên. 33 Khi các quan coi xe thấy chẳng phải vua Y-sơ-ra-ên, thì thối lại, không đuổi theo nữa. 34 Bấy giờ, có một người tình cờ giương cung bắn vua Y-sơ-ra-ên, trúng

nhầm người nơi giáp đâu lại. Vua nói cùng kẻ đánh xe mình rằng: Hãy quay cương lại, dẫn ta ra ngoài hàng quân, vì ta bị thương nặng. **35** Nhưng trong ngày đó thê trận thêm dữ dội; có người nâng đỡ vua đứng trong xe mình đối địch dân Sy-ri. Đến chiều tối vua chết; huyết của vít thương người chảy xuống trong lòng xe. **36** Lối chiều, trong hàng quân có rao truyền rằng: Ai nấy hãy trở về thành mình, xứ mình. **37** Vua băng hà là như vậy; người ta đem thấy vua về Sa-ma-ri, và chôn tại đó. **38** Người ta rửa xe người tại trong ao Sa-ma-ri, là nơi những bơm buôn hương tắm, và có những chó liếm máu người, y như lời Đức Giê-hô-va phán. **39** Các chuyện khác của A-háp, những công việc người làm, cái đèn bằng ngà người cát, và các thành người xây, đều chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **40** Vậy A-háp an giấc cùng tổ phụ mình, và A-cha-xia, con trai người, kế vị người. **41** Năm thứ tư đời A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-sa-phát con trai A-sa, lên ngôi làm vua Giu-đa. **42** Giô-sa-phát lên ngôi, tuổi được ba mươi lăm; người cai trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Tên của mẹ người là A-xu-ba, con gái của Si-chi. **43** Người đi theo đường của A-sa, cha người chẳng xây bờ đì, song làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng người không trừ bỏ các nơi cao; dân sự còn té lễ và đốt hương tại trên các nơi cao. **44** Giô-sa-phát và vua Y-sơ-ra-ên ở hòa hảo với nhau. **45** Các chuyện khác của Giô-sa-phát, dông lực người, những giặc già người, đều đã chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **46** Người trừ diệt những bơm vĩ-gian còn lại trong xứ từ đời A-sa, cha mình. **47** Bấy giờ, dân Ê-dôm không có vua, có một quan trấn thủ cai trị. **48** Giô-sa-phát đóng một đoàn tàu Ta-rê-si đặng đi Ô-phia chở vàng, nhưng không đi đến đó được, bởi vì tàu vỡ ra tại Ê-xi-ôn-Ghê-be. **49** A-cha-xia, con trai của A-háp, nói với Giô-sa-phát rằng: Hãy cho phép các đầy tớ ta đi tàu với các đầy tớ ông. Nhưng Giô-sa-phát không chịu. **50** Giô-sa-phát an giấc với tổ phụ mình, được chôn với họ trong thành Đa-vít, cha người, và Giô-ram, con trai người, kế vị người. **51** Năm thứ bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa, thì A-cha-xia, con trai A-háp, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và cai trị hai năm. **52** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo con đường của cha và mẹ mình, cùng theo đường của Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, là người xui cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **53** Người hầu việc Ba-anh và thờ lạy nó, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, cứ theo mọi sự cha người đã làm.

## II Các Vua

**1** Sau khi A-háp băng hà, dân Mô-áp phản nghịch cùng Y-sơ-ra-ên. **2** A-cha-xia té ngang qua song lầu minh tại Sa-ma-ri và vì cớ ấy mang binh. Người bèn sai sứ giả đi, mà dặn rằng: hãy đi cầu ván Ba-anh-Xê-bụt, thần của Éc-rôn, đểng cho biết ta sẽ lành bệnh này chăng? **3** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán với É-li, người Thi-sê-be, rằng: Hãy chỗi dậy, đi lên đón các sứ giả của vua Sa-ma-ri, và nói với họ rằng: Trong Y-sơ-ra-ên há không có Đức Chúa Trời sao, nên ngươi đi cầu ván Ba-anh-Xê-bụt, thần của Éc-rôn? **4** Bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người sẽ không xuống khỏi giường mà ngươi đã lên, nhưng hắn sẽ chết. Đoạn, É-li đi. **5** Các sứ giả trở về cùng A-cha-xia, người hỏi rằng: Vì sao các ngươi trở về? **6** Chúng thưa rằng: Có một người đi lên đón chúng tôi, và nói với chúng tôi rằng: Hãy trở về cùng vua đã sai các ngươi, và nói với người rằng: Đức Giê-hô-va đã phán như vậy: Trong Y-sơ-ra-ên há không có Đức Chúa Trời sao, nên ngươi sai đi cầu ván Ba-anh-Xê-bụt, thần của Éc-rôn? Bởi cớ đó, ngươi sẽ không xuống khỏi giường mà ngươi đã lên, nhưng hắn sẽ chết. **7** Vua bèn hỏi họ rằng: Người đi lên đón các ngươi và nói những lời ấy ra sao? **8** Chúng thưa: Người đó mặc áo lông, và thắt lưng bằng dây da. Vua nói rằng: Ấy là É-li, người Thi-sê-be. **9** Vua bèn sai một quan cai năm mươi lính đi với năm mươi lính mình lên cùng É-li Vâ, É-li đương ngồi trên chót gò. Quan cai nói với người rằng: Hồi người của Đức Chúa Trời, vua đòi ông xuống. **10** Nhưng É-li đáp cùng quan cai năm mươi lính rằng: Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, nguyện lừa từ trên trời giáng xuống thiêu đốt ngươi, luôn với năm mươi lính của ngươi! Lừa từ trên trời liền giáng xuống thiêu đốt quan cai và năm mươi lính của ngươi. **11** A-cha-xia lại sai đến É-li một quan cai năm mươi lính khác đi với năm mươi lính người. Qua này nói với É-li rằng: "Hồi người của Đức Chúa Trời, vua phán như vậy: Hãy mau mau xuống. **12** Nhưng É-li đáp với người rằng: Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, nguyện lừa từ trên trời giáng xuống thiêu đốt ngươi với năm mươi lính của ngươi. Lừa của Đức Chúa Trời liền từ trời giáng xuống thiêu đốt quan cai với năm mươi lính của ngươi. **13** A-cha-xia lại sai một quan cai năm mươi lính đi với năm mươi lính mình. Quan cai này lên đến, qui gối xuống trước mặt É-li, cầu xin người rằng: Hồi người của Đức Chúa Trời, xin ông xem quí trọng mạng sống của tôi và mạng sống của năm mươi người này, là kẻ tôi tớ ông. **14** Kìa, lừa đã giáng từ trời, thiêu nuốt hai quan cai năm mươi lính trước, và năm mươi lính của họ; nhưng bây giờ, xin xem mạng sống tôi là quí trọng trước mặt ông. **15** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói cùng É-li rằng: Hãy đi xuống với người, chớ sợ chi. Vậy, É-li chỗi dậy đi xuống với quan cai đến cùng vua. **16** Người nói với vua rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi vì ngươi có sai sứ giả đến cầu ván Ba-anh-Xê-bụt, thần của Éc-rôn, (há trong Y-sơ-ra-ên chăng có Đức Chúa Trời đê cầu ván sao?) nên ngươi sẽ không xuống khỏi giường ngươi đã trèo lên, vì ngươi chắc sẽ quả chết. **17** Vậy, A-cha-xia thắc, theo như lời Đức Giê-hô-va đã cậy É-li

mà phán ra. Giô-ram kế vị người, nhầm năm thứ nhì của Giô-ram, con trai Giô-sa-phát, vua Giu-đa; bởi vì A-cha-xia không có con trai. **18** Các công việc khác của A-cha-xia đã làm đều chép trong sách sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. É-li được cất lên trời

**2** Khi Đức Giê-hô-va muốn đem É-li lên trời trong một cơn gió lốc, É-li và É-li-sê ở Ghinh ganh đi ra. **2** É-li nói với É-li-sê rằng: Ta xin ngươi hãy ở đây; vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Bê-tên. É-li-sê thưa với người rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chí mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng hề lia khói thầy. Như vậy, hai người đi xuống Bê-tên. **3** Các môn đồ của những tiên tri ở tại Bê-tên đến nói với É-li-sê rằng: Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ cất thầy của anh lên khỏi anh chăng? Người đáp: Phải, ta biết; các ngươi hãy làm thính đi! **4** É-li nói với É-li-sê rằng: Ta xin ngươi hãy ở đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giê-ri-cô. É-li-sê lại thưa rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng, tôi chẳng hề lia khói thầy. Như vậy, hai người đi đến Giê-ri-cô. **5** Các môn đồ của những tiên tri ở tại Giê-ri-cô đến gần É-li-sê, nói với người rằng: Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ cất thầy của anh lên khỏi anh chăng? Người đáp: Phải, ta biết; các ngươi hãy làm thính đi! **6** É-li nói với người rằng: Ta xin ngươi hãy ở đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giô-đanh. É-li-sê thưa rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chí mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng hề lia khói thầy. Như vậy, hai người cứ đi với nhau. **7** Có năm mươi người trong các môn đồ của những tiên tri đi theo, đứng cách xa đối ngang Giô-đanh; còn É-li và É-li-sê đứng lại tại mé sông. **8** É-li bèn lấy áo tơi mình, cuồn lại, đập trên nước; nước bèn rẽ ra hai bên, và hai người đều đi ngang qua trên đất khô. **9** Khi đi qua rồi, É-li nói với É-li-sê rằng: Hãy xin điều người muốn ta làm cho ngươi, trước khi ta được cất lên khỏi ngươi. É-li-sê thưa rằng: Nguyên xin thần của thầy cảm động tôi được bội phần. **10** É-li nói với người rằng: Người cầu xin một sự khó. Song nếu ngươi thấy ta lúc ta được cất lên khỏi ngươi, át sẽ được như lời bằng chẵng, thì không được. **11** Hai người cứ vừa đi vừa nói với nhau, kia, có một cái xe lừa và ngựa lừa phân rẽ hai người; É-li lên trời trong một cơn gió lốc. **12** É-li-sê nhìn thấy, bèn la lên rằng: Cha tôi ôi! cha tôi ôi! là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên! Đoạn, É-li-sê không còn thấy người nữa; rồi người nấm áo mình xé ra làm hai mảnh. **13** É-li-sê bèn lấy cái áo tơi đã ở nơi mình É-li rơi xuống, trở về, đứng tại trên mé Giô-đanh. **14** Người lấy cái áo tơi đã ở nơi mình É-li rơi xuống, đập nước, và nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của É-li ở đâu? Khi người đã đập nước rồi, nước bèn rẽ ra hai bên, và É-li-sê đi ngang qua. **15** Khi các môn đồ của những tiên tri ở Giê-ri-cô đối ngang Giô-đanh, thấy É-li-sê, thì nói rằng: Thần É-li đỗ trên É-li-sê. Họ đến đón người, sấp mình xuống đất trước mặt người, **16** và nói với người rằng: Tại đây, giữa các tôi tớ thầy, có năm mươi người mạnh dạn; hãy cho phép họ đi tìm chủ thầy; có lẽ Thần của Đức Giê-hô-va đem người đi, ném trên núi nào hay là trong trũng nào chăng? É-li-sê đáp: Chớ sai họ đi. **17** Nhưng chúng nài ép người, đến đỗi người xấu hổ, bèn nói rằng: Hãy sai họ đi đi. Chúng liền sai năm

mươi người đi tìm Ê-li trong ba ngày, mà tìm chẳng得益. 18 Chúng trở về, Ê-li-sê vẫn ở tại Giê-ri-cô; người bèn nói với họ rằng: Ta há chẳng báo các ngươi chờ có đi sao? 19 Dân cư của Giê-ri-cô nói cùng Ê-li-sê rằng: Chỗ xây cát thành này tốt lắm y như chúa tôi thấy; nhưng nước thì độc và đất thì chai. 20 Người đáp: Hãy đem cho ta một cái bình mới, và đựng muối ở trong. Chúng đem bình đến cho người. 21 Người bèn đi đến nguồn nước, đổ muối xuống nước, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã chữa lành cho nước này, tự nó sẽ chẳng còn gây ra sự chết, hoặc sự nán nữa. 22 Vậy, theo lời của Ê-li-sê phán ra, nước được chữa lành còn đến ngày nay. 23 Từ đó, Ê-li-sê đi lên Bê-tên. Đang đi dọc đường, có những trẻ con trai ở thành ra nhạo báng người, mà rằng: Ô lão trọc, hãy lên! Ô lão trọc, hãy lên! 24 Người xây lại ngó chúng nó, và nhơn danh Đức Giê-hô-va mà rủa sả chúng nó. Liền có hai con gáu ra cái ra khỏi rừng, cầu xé bốn mươi hai đứa trong bọn chúng nó. 25 Từ đó Ê-li-sê đi đến núi Cạt-mên; đoạn từ nơi ấy người trở về Sa-ma-ri.

**3** Giô-ram, con trai A-háp, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, năm thứ mươi tám đời vua Giô-sa-phát vua Giu-đa, và cai trị mươi hai năm. 2 Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, song không giống như cha và mẹ người; bởi vì người có trừ bỏ tượng thần Ba-anh mà cha người đã dựng lên. 3 Đầu vậy, người cũng ham theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, tức là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên can phạm. Người chẳng hề chịu bỏ đi. 4 Vâ, Mê-sa, vua dân Mô-áp, nuôi nhiều bầy chiên, hằng năm người tiến công cho vua Y-sơ-ra-ên một trăm ngàn chiên con, và trăm ngàn chiên đực chưa hót lông. 5 Nhưng xảy ra khi A-háp băng hà, vua Mô-áp lấy nghịch cùng vua Y-sơ-ra-ên. 6 Bấy giờ, vua Giô-ram đi ra khỏi Sa-ma-ri kiểm điểm cả Y-sơ-ra-ên. 7

Người sai báo với Giô-sa-phát, vua Giu-đa, rằng: Dân Mô-áp đã phản nghịch cùng tôi. Vua có muốn đến cùng tôi giao chiến với Mô-áp chăng? Giô-sa-phát đáp rằng: Tôi sẽ đi; tôi như ông, dân sự tôi như dân sự ông, ngựa tôi như ngựa của ông. 8 Người lại tiếp: Chúng ta sẽ đi lên đường nào? Giô-ram đáp: Bởi con đường của đồng vắng Ê-dôm. 9 Ấy vậy, vua Y-sơ-ra-ên, vua Giu-đa và vua Ê-dôm đồng kêu ra, đi vòng bảy ngày đường, đoạn họ không có nước cho đạo binh và súc vật theo. 10 Vua Y-sơ-ra-ên bèn nói rằng: Than ôi! Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua này đến để nộp vào tay Mô-áp. 11 Nhưng Giô-sa-phát hỏi: Ở đây há chẳng có tiên tri nào của Đức Giê-hô-va để chúng ta nhờ người mà cầu vấn Đức Giê-hô-va chăng? Một đây tớ của vua Y-sơ-ra-ên thưa rằng: Ở đây có Ê-li-sê, con trai của Sa-phát, là kẻ đã hầu việc Ê-li. 12 Giô-sa-phát tiếp: Lời phán của Đức Giê-hô-va vốn ở nơi người. Vậy, vua Y-sơ-ra-ên, Giô-sa-phát, và vua Ê-dôm, bèn đi đến người. 13 Ê-li-sê nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Vua và tôi có can hệ gì chăng? Khá đi cầu vấn các tiên tri của cha và mẹ vua. Vua Y-sơ-ra-ên đáp rằng: Chẳng vậy đâu; vì Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua này đến, để nộp vào tay Mô-áp. 14 Ê-li-sê bèn nói: Đức Giê-hô-va vạn quân hằng sống, tôi đứng trước mặt Ngài, mà thề rằng, nếu tôi không kính nể Giô-sa-phát, vua Giu-đa, thì tôi chẳng xem vua ra sao, và

cũng không thấy đến nữa. 15 Nhưng bây giờ, hãy đem đến cho tôi một người khây đòn. Trong lúc người ấy khây đòn, thì tay của Đức Giê-hô-va ở trên Ê-li-sê. 16 Người nói: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đào cho nhiều hầm hố khắp trong trũng này. 17 Vì Đức Giê-hô-va phán rằng: Các ngươi sẽ không thấy gió, cũng chẳng thấy mưa, thế mà trũng này sẽ đầy dẫy nước, và các ngươi, đều sẽ uống nước được. 18 Nhưng Đức Giê-hô-va coi sự này là nhô mọn quá: Ngài lại sẽ phó luôn dân Mô-áp vào tay các ngươi. 19 Các ngươi sẽ phá hủy hết thảy những thành kiên cố, những thành thị tứ, đốn những cây tốt,bit mọi suối nước, và lấy đá làm hư hại đồng ruộng màu mỡ. 20 Vậy, buổi sáng, nhầm giờ người ta dâng của lễ chay, thấy nước bồi đường Ê-dôm đến, và xứ bèn đầy những nước. 21 Khi dân Mô-áp hay rằng các vua ấy đi lên đánh mình, thì nhóm hết thảy những người có thể nai ních binh khí được trở lên, và đứng tại bờ cõi xú. 22 Ngày sau dân Mô-áp chối dậy thật sớm; khi mặt trời mọc soi trên nước, dân Mô-áp thấy trước mặt mình nước đó như máu, 23 thì la lên rằng: Ấy là máu! Chắc ba vua ấy đã tranh chiến nhau, đánh giết lẫn nhau. Bây giờ, hỡi dân Mô-áp! hãy đi cướp của. 24 Vậy, chúng đi đến trại quân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân Y-sơ-ra-ên chối dậy, hâm đánh dân Mô-áp. 25 Họ phá hủy các thành, ai nấy lấy đá liệng vào lấp các đồng ruộng màu mỡ, bit các nguồn nước, và đốn những cây tốt. tại Kiệt-Ha-rê-sét chỉ còn lại những vách thành: Những quân ném đá cũng vây xông phá các vách đó nữa. 26 Vua Mô-áp thấy mình không thể chống nổi, bèn đem theo mình bảy trăm người cầm gươm, toan xông đến nơi vua Ê-dôm; nhưng không thể nào được. 27 Người bèn bắt thái tử, là kẻ phải kế vị mình, dâng làm của lễ thiêu tại trên vách thành. Bèn có cơn thanh nộ nỗi phùng cùng Y-sơ-ra-ên; thì họ lìa khỏi vua Mô-áp, và trở về xứ mình.

**4** Vâ, có vợ của một người môn đồ của các đấng tiên tri đến phàn nàn cùng Ê-li-sê, mà rằng: Kẻ tôi tớ ông, là chồng tôi, đã qua đời; và ông biết rằng kẻ tôi tớ ông kính sợ Đức Giê-hô-va. Vâ, chủ nợ người đến toan bắt hai đứa con tôi làm tôi moi. 2 Ê-li-sê nói với nàng rằng: Ta phải làm gì cho ngươi? Hãy nói cho ta biết ngươi có vật gì ở nhà? Nàng thưa rằng: Con đói ông chẳng có gì trong nhà hơn là một hũ dầu. 3 Người bèn tiếp rằng: Hãy đi ra ngoài mượn những bình không của các kẻ láng giềng ngươi, chớ mượn ít. 4 Khi ngươi trở về, hãy vào nhà với các con ngươi, đóng cửa lại, rồi hãy đổ dầu vào các bình đó; hễ bình nào đầy thì để nó riêng ra. 5 Nàng liền đi khỏi người, vào nhà với các con trai mình, đóng cửa lại; các con trai nàng đem bình lại, và nàng đổ dầu vào. 6 Khi các bình đã đầy, nàng nói với con trai mình rằng: Hãy đem cho ta một bình nữa. Nhưng nó thưa rằng: Hết trơn bình rồi. Dầu bèn ngừng lại. 7 Bấy giờ, nàng đem việc ấy thuật cho người của Đức Chúa Trời, thì người nói rằng: Hãy đem bán dầu mà trả nợ của ngươi; đoạn, ngươi và các con trai ngươi sẽ lấy dầu còn lại mà nuôi mình. 8 Một ngày kia, Ê-li-sê đi ngang qua đât Su-nem. Ở đó, có một người đòn bà giàu, cầm người ở lại ăn bữa. Từ ấy, mỗi khi người đi ngang qua đó, thì vào nhà người đòn bà này mà dùng bữa. 9 Người nói với chồng mình rằng: Tôi

biết rằng người nồng đến nhà chúng ta đây, là một người thánh của Đức Chúa Trời. **10** Xin chúng ta hãy xây cất cho người một cái phòng cao, rồi để tại đó một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, và một cây đèn. Vậy, khi người đến nhà ta, thì sẽ ở lại đó. **11** Một ngày kia, É-li-sê đi đến Su-nem, trọ nơi phòng cao, và ngủ tại đó. **12** Người nói với Ghê-ha-xi, tôi tớ mình, rằng: Hãy gọi người đồn bà Su-nem đó đến. Ghê-ha-xi gọi nàng; nàng ra đứng trước mặt người. **13** Người nói với tôi tớ mình rằng: Hãy nói cùng nàng rằng: Kìa, ngươi đã lo liệu cho chúng ta mọi điều này; vậy chúng ta phải làm gì cho ngươi? Có phải ngươi muốn ta nói giùm cho ngươi với vua hay là với quan tông binh chăng? Nàng thưa rằng: Tôi vẫn ở giữa dân sự tôi. **14** É-li-sê lại tiếp: Vậy, chúng ta phải làm gì cho người? Ghê-ha-xi đáp rằng: À này, người không có con trai, và chồng người đã già rồi. **15** É-li-sê nói rằng: Hãy gọi nàng. Ghê-ha-xi gọi nàng, nàng đến đứng nơi cửa. **16** É-li-sê nói với người đồn bà rằng: Năm tới, trong lúc này, ngươi sẽ ẵm một đứa con trai. Nàng thưa: Hỡi chúa tôi, là người của Đức Chúa Trời! xin chờ nói dối cùng con đòn của chúa. **17** Người đồn bà ấy thọ thai, và một năm sau, cũng trong lúc đó, sanh một đứa con trai, y như lời É-li-sê đã nói trước cho nàng. **18** Xảy ra khi đứa trẻ lớn lên, một ngày kia nó đi đến cha nó nơi những người gặt lúa, **19** mà nói rằng: Đầu tôi đau! Đầu tôi đau! Người cha biếu kẻ tớ tớ đem nó về cho mẹ nó. **20** Người tớ tớ đem nó về, giao cho mẹ nó; đứa trẻ ngồi trên đầu gối của mẹ cho đến trưa, rồi chết. **21** Nàng bèn đi lên đê nó nằm trên giường người của Đức Chúa Trời, rồi đi ra, đóng cửa lại. **22** Kế đó, nàng kêu chồng mình mà nói rằng: Tôi xin ông cắt cho tôi một đứa đầy tớ, và một con lừa, để tôi chạy đến người của Đức Chúa Trời; đoạn, tôi sẽ trở về. **23** Chồng hỏi nàng rằng: Ngày nay chẳng phải mồng một, cũng chẳng phải ngày Sa-bát. vậy, nhân sao muôn đi đến cùng người? Nàng đáp: Mọi điều bình an. **24** Nàng biếu thằng lừa, và nói với kẻ tớ tớ rằng: Hãy đem ta đi mau mau, nếu ta biếu ngươi mới ngừng lại. **25** Vậy, nàng đi đến cùng người của Đức Chúa Trời tại trên núi Cạt-mên. Người của Đức Chúa Trời thấy nàng đằng xa, bèn nói với Ghê-ha-xi, kẻ tớ tớ mình, rằng: Kìa, người đồn bà Su-nem! **26** Vậy, hãy chạy đi đón nàng, và hỏi nàng rằng: Mọi việc đều bình an chăng? Chồng và con người bình an chăng? Nàng đáp: Bình an. **27** Khi nàng đến gần người của Đức Chúa Trời, tại trên núi, thì ôm lấy chơn người. Ghê-ha-xi đến gần đặng xô nàng ra, nhưng người của Đức Chúa Trời nói cùng người rằng: Hãy để mặc nàng; linh hồn nàng đắng cay; Đức Giê-hô-va có giàu ta điều đó, không tố cho ta hay. **28** Người đồn bà ấy bèn nói rằng: Tôi há có cầu chúa một đứa con trai sao? Tôi há chẳng có nói với chúa rằng: Xin chờ đổi tôi? **29** É-li-sê nói cùng Ghê-ha-xi rằng: Hãy thắt lưng ngươi, cầm gậy ta nơi tay và đi. Nếu ngươi gặp ai, chớ chào họ; nếu ai chào ngươi, chớ đáp lại. Người sẽ đặt cây gậy ta trên mặt đứa trẻ. **30** Người mẹ của đứa trẻ nói rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, và chỉ mạng sống của ông mà thề, tôi chẳng hề lia khỏi ông! É-li-sê bèn chối dậy, và đi theo người. **31** Ghê-ha-xi đi trước hai người, và đặt cây gậy trên mặt đứa trẻ. Nhưng người chẳng nghe một tiếng nào, cũng chẳng thấy mồi gì sống. Người trở lại đón É-li-sê, và

thưa cùng người rằng: Đứa trẻ không tinh lại. **32** Khi É-li-sê vào nhà, thấy đứa trẻ đã chết, nằm sải trên giường. **33** É-li-sê vào trong phòng, đóng cửa lại, có đứa trẻ và mình ở trong, rồi cầu nguyện cùng Đức Giê-hô-va. **34** Đoạn, người leo trên giường, nằm trên đứa trẻ; đặt miệng mình trên miệng nó, mắt mình trên mắt nó, và tay mình trên tay nó. Người nằm áp trên mình nó, xác đứa trẻ bền âm lại. **35** É-li-sê trở xuống, đi qua đi lại trong phòng; đoạn, leo lên giường, nằm áp trên mình đứa trẻ nữa. Rốt lại, nó nhảy mũi bảy lần, và mở mắt ra. **36** É-li-sê liền gọi Ghê-ha-xi gọi người. Khi nàng chạy đến, É-li-sê nói với nàng rằng: Hãy ẵm lấy con ngươi. **37** Nàng bèn lai gân, sấp mình xuống dưới chon người và lạy; đoạn ẵm lấy con mình và đi ra. **38** É-li-sê trở về Ghinh-ganh. Vâ, trong xứ có đói kém. Các môn đồ của những tiên tri đều ngồi trước mặt người. Người biếu kẻ tớ tớ mình rằng: Hãy bắc cái nồi lớn, nấu canh cho các môn đồ của những tiên tri. **39** Một người trong bọn họ đi ra ngoài đồng đặng hái rau, thấy một dây rừng leo, bèn hái những dây dưa dại, bọc đầy vạt áo tơi mình. Khi người trở về, xắt ra từng miếng, bỏ trong nồi nấu canh, chẳng biết nó là thứ gì. **40** Người ta múc cho các người ăn; nhưng vừa khi họ nếm canh, thì la lên rằng: Hỡi người của Đức Chúa Trời, sự chết ở trong nồi này! Họ ăn canh ấy không đặng. **41** É-li-sê nói: Thế thì, hãy đem bột lại. Người bỏ bột trong nồi, và biếu rằng: Hãy múc cho các người ăn. Vậy, trong canh chẳng còn độ gì nữa. **42** Có một người ở Ba-anh-Sa-li-sa đến, đem cho người của Đức Chúa Trời hai mươi ổ bánh lúa mạch, và lúa còn gié đê trong bị mình, làm của lễ đầu mùa gặt. É-li-sê biếu kẻ tớ tớ mình rằng: Hãy đem phát cho các người ăn. **43** Kẻ tớ tớ người thưa rằng: Chi! Tôi phải phát đồ này cho một trăm người sao? Nhưng É-li-sê đáp: Hãy phát cho họ các bánh đó, hầu cho họ ăn đi; vì Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Người ta sẽ ăn và còn dư lại. **44** Ấy vậy, người đặt các bánh đó trước mặt họ; họ ăn, và còn thừa lại, y như lời của Đức Giê-hô-va đã phán.

**5** Na-a-man, quan tông binh của vua Sy-ri, là một người có quyền trước mặt chủ mình, được tôn trọng lắm, bởi vì Đức Giê-hô-va dùng người giải cứu dân Sy-ri; người này vốn mạnh mẽ và bạo dạn, song bị bệnh phung. **2** Vâ, có một vài toán dân Sy-ri đi ra bắt một đứa gái nhỏ của xứ Y-so-ra-ên làm phu tù, để hầu hạ vợ Na-a-man. **3** Một ngày kia, nó nói với bà chủ mình rằng: Ôi! Chờ chi chúa tôi đi đến cùng ông tiên tri ở Sa-ma-ri! Người sẽ giải cứu chúa tôi khỏi bệnh phung. **4** Na-a-man đem các lời này thưa lại cho chúa mình, mà rằng: Đứa gái nhỏ ở xứ Y-so-ra-ên có nói thế này thế này. **5** Vua Sy-ri đáp: Hãy đi, ta sẽ gửi thơ cho vua Y-so-ra-ên. Vậy, Na-a-man đi, đem theo mình mươi ta lạng bạc, sáu ngàn đồng vàng, và mười bộ áo. **6** Người đem bức thơ dâng cho vua Y-so-ra-ên; thơ rằng: Khi thơ này đạt đến cùng vua, kia ta đã sai Na-a-man, đầy tớ ta đến cùng vua; vua tiếp được bức thơ này ấy để vua giải cứu bệnh phung cho người. **7** Khi vua Y-so-ra-ên đà-c thơ rồi, liền xé quần áo mình, và nói rằng: Ông ấy sai người đến cùng ta để ta chữa khỏi bệnh phung cho họ, ta há phải là Đức Chúa Trời, có quyền làm sống làm chết sao? Khá nên biết và xem thấy rằng người

tìm dịp để nghịch cùng ta. **8** Khi É-li-sê, người của Đức Chúa Trời, hay rằng vua Y-sơ-ra-ên có xé quần áo mình, thì sai nói với người rằng: Cớ sao vua xé quần áo mình? Na-a-man hãy đến tôi, át người sẽ biết rằng trong Y-sơ-ra-ên có tiên tri. **9** Vậy, Na-a-man đến với ngựa và xe dừng tại cửa nhà É-li-sê. **10** É-li-sê sai một sứ giả nói với người rằng: Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô-đanh, thịt ngươi tết sẽ trở nên lành, và ngươi sẽ được sạch. **11** Nhưng Na-a-man nổi giận, vừa đi vừa nói rằng: Ta nghĩ rằng chính mình ngươi sẽ đi ra đón ta, đứng gần đó mà cầu khẩn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngươi, lấy tay đưa qua đưa lại trên chỗ bình và chữa lành kẻ phung. **12** A-ba-na và Bạt-ba, hai sông ở Đan-mách, há chẳng tốt hơn các nước trong Y-sơ-ra-ên sao? Ta há chẳng tắm đó cho được sạch hay sao? Vậy, người trở đi và giận dữ. **13** Những tôi tớ đến gần người, mà thưa rằng: Cha ơi, nếu tiên tri có truyền cho cha một việc khó, cha há chẳng làm sao? Phương chi rày người bảo cha rằng: "Hãy tắm, thì được sạch." **14** Người bèn xuống sông Giô-đanh, và tắm mình bảy lần, theo như lời truyền của người Đức Chúa Trời. Người liền được sạch, và thịt người trở nên như trước, giống như thịt của một đứa con nít nhỏ. **15** Na-a-man với hết thảy người đi theo, bèn trở lại cùng người của Đức Chúa Trời; người đến đứng trước mặt É-li-sê, mà nói rằng: Bây giờ, tôi nhìn biết rằng trên khắp thế gian chẳng có chúa nào khác hơn Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên. Ấy vậy, tôi xin ông nhậm lề vật của kẻ tôi tớ ông. **16** Nhưng É-li-sê đáp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng ta phục sự mà thè rằng ta chẳng nhậm gì hết. Na-a-man ép nài É-li-sê nhậm lấy, nhưng người từ chối. **17** Na-a-man bèn tiếp rằng: Tuy chẳng nhậm lấy, tôi xin ông cho phép người ta ban cho kẻ tôi tớ ông đủ đất bằng hai con la chở nỗi vì từ rày về sau, kẻ tôi tớ ông chẳng muốn dâng của lẽ thiêu hay là té lẽ cho cho thần nào khác hơn là Đức Giê-hô-va. **18** Song, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho kẻ tôi tớ ông điều này: Mỗi khi chủ tôi vào trong đền thờ Rim-môn đặng thờ lạy, thì chóng trên cánh tay tôi, nên tôi cũng phải quì lạy trong đền thờ Rim-môn, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ điều đó cho kẻ tôi tớ ông. **19** É-li-sê đáp với người rằng: Hãy đi bình yên. Khi Na-a-man đã lìa khỏi É-li-sê, đi cách xa xa, **20** thì Ghê-ha-xi, tôi tớ của É-li-sê, người của Đức Chúa Trời, nói thầm rằng: Kia, chủ ta có dong thú cho Na-a-man, người Sy-ri, không nhậm lề vật mà người đã đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thè, ta sẽ chạy theo người và lánh lấy vật chi nơi người. **21** Vậy, Ghê-ha-xi chạy theo sau Na-a-man. Na-a-man thấy Ghê-ha-xi chạy theo sau mình, bèn nhảy xuống xe, đi đến đón người, và hỏi rằng: Mọi việc đều bình an chớ? **22** Ghê-ha-xi đáp: Mọi việc đều bình an. Chủ tôi sai tôi nói với ông rằng: Hồi nây, có hai người trai trẻ, là môn đồ của những tiên tri, ở núi Ép-ra-im đến; ta xin ông hãy cho hai người ấy một ta lông bạc, và hai bộ áo. **23** Na-a-man nói: Xin hãy nhậm lấy hai ta lông. Người có nài; đoạn đê hai ta lông bạc và hai bộ áo trong bao, rồi trao cho hai tôi tớ mình đem đi trước mặt Ghê-ha-xi. **24** Lúc đã đến trên gò, Ghê-ha-xi lấy các bao khói tay hai đầy tớ, và đê trong nhà mình, đoạn cho họ đi trở về. **25** Người bèn ra mắt É-li-sê, chủ mình; người hỏi rằng: Ở Ghê-ha-xi, người ở đâu đến? Người thưa rằng:

Tôi tớ thầy không có đi đâu. **26** Nhưng É-li-sê tiếp rằng: Khi người kia xuống khỏi xe đăng đi đón ngươi, lòng ta há chẳng ở cùng ngươi sao? Rày há có phải lúc nền nhậm lấy bạc, quần áo, vươn ô-li-ve, vươn nho, chiên và bò, tôi trai tớ gái, sao? **27** Vì vậy, bịnh phung của Na-a-man sẽ dính vào ngươi và dòng dõi ngươi đời đời. Ghê-ha-xi đi ra khỏi É-li-sê, bị tật phung tráng như tuyet.

**6** Các môn đồ của những tiên tri nói với É-li-sê rằng: Nơi chúng tôi ở trước mặt thầy là hẹp quá cho chúng tôi. **2** Xin đê chúng tôi đi đến Giô-đanh, ai nấy sẽ đón một cây đòn tay, rồi tại đó cất một nơi ở cho chúng tôi. É-li-sê đáp: Hãy đi. **3** Một người tiếp rằng: Tôi xin thầy hãy đi cùng các tôi tớ thầy. Người đáp: **4** Ta sẽ đi. Vậy, người đi với họ. Đến Giô-đanh, họ khởi đốn cây. **5** Nhưng có một người đương đốn cây, cái lưỡi rìu văng xuống nước, người la lên rằng: Ở chúa tôi! than ôi! tôi có mượn nó! **6** Người của Đức Chúa Trời hỏi rằng: Nó rớt ở đâu? Người chỉ chỗ cho. É-li-sê bèn chặt một khúc cây quẳng xuống tại chỗ đó, làm cho lưỡi rìu nồi lên, **7** và biểu người ấy rằng: Hãy lấy nó đi. Người ấy bèn giơ tay ra và lấy nó. **8** Vâ, vua Sy-ri giao chiến với Y-sơ-ra-ên; người thương nghị với các tôi tớ mình, mà rằng: Ta sẽ đóng trại ta tại nơi nọ nơi kia. **9** Người của Đức Chúa Trời bèn sai nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Khá giữ lấy, chớ đi ngang qua chỗ kia, vì dân Sy-ri phục tại đó. **10** Vậy, vua Y-sơ-ra-ên sai người đến nơi mà người Đức Chúa Trời đã chỉ cho mình và bão trước; người giữ lấy mình tại đó, chẳng những một hai lần. **11** Lòng vua Sy-ri bối rối về sự ấy, bèn gọi các tôi tớ mình, mà nói rằng: Các ngươi há không tö cho ta, ai trong chúng ta là người giúp đỡ vua Y-sơ-ra-ên? **12** Một người trong những tôi tớ thưa rằng: Ôi vua chúa tôi! chẳng ai trong chúng tôi hết; nhưng É-li-sê, tiên tri trong Y-sơ-ra-ên, tö cho vua Y-sơ-ra-ên biết các lời vua nói trong phòng ngủ mình. **13** Vua bèn bảo rằng: Hãy đi xem người ở đâu, đê ta sai bắt người. Có người đến thuật cho vua rằng: Kìa, người ở tại Đô-than. **14** Vì vậy, vua sai ngựa, xe, và một đạo binh rất đông đến Đô-than; họ tới nơi lúc ban đêm, và vây thành. **15** Tôi tớ của người Đức Chúa Trời chối dậy sáng sớm đi ra, thấy một đạo binh cùng ngựa và xe đương vây thành. Người nói với É-li-sê rằng: Hồi ôi! chúa, chúng ta sẽ làm sao? **16** É-li-sê đáp rằng: Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó. **17** Đoạn, É-li-sê cầu nguyện mà rằng: Đức Giê-hô-va ôi, xin mở mắt kẻ tôi tớ tôi, đê nó thấy được. Đức Giê-hô-va mở mắt người ra, thì người thấy núi đầy những ngựa và xe bằng lửa ở chung quanh É-li-sê. **18** Quân Sy-ri kéo xuống nơi É-li-sê; người cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Xin Chúa khiến mắt quân ấy bị đui mù. Đức Chúa Trời bèn khiến chúng đui mù, theo như lời cầu nguyện của É-li-sê. **19** Đoạn, É-li-sê nói với chúng nó rằng: Đây không phải là đường, đây chẳng phải là thành. Hãy theo ta, ta sẽ dẫn các ngươi đến người mà các ngươi tìm kiếm. Rồi người dẫn chúng nó đến Sa-ma-ri. **20** Khi chúng nó đã vào trong Sa-ma-ri rồi, É-li-sê cầu rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, xin mở mắt họ, họ thấy mình ở giữa Sa-ma-ri. **21** Vua Y-sơ-ra-ên thấy chúng nó, thì nói với É-li-sê rằng: Hồi cha!

phải đánh chúng nó chăng? phải đánh chúng nó chăng. **22** È-li-sê đáp rằng: Chớ đánh. Những người vua dùng gươm và cung mà bắt làm phu tù, vua há đánh sao? Hãy đợi trước mặt chúng bánh và rượu, để cho chúng ăn và uống, rồi trở về cùng chủ mình. **23** Người bèn bày tiệc lớn cho chúng nó; khi chúng nó đã ăn uống rồi, người tha cho chúng nó đi; chúng nó bèn trở về cùng chủ mình. Từ đó về sau, những toán quân Sy-ri không còn loán đến địa phận Y-sơ-ra-ên nữa. **24** Sau các điều đó, Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, nhóm cả đạo binh mình, đi lên vây thành Sa-ma-ri. **25** Trongsa-ma-ri đương có sự đối kém lớn lăm, thành bị vây hãm lâu ngày, đến đối một cái đầu lừa bán tám mươi sี่c lơ bạc, và một góc tư ô phân bò câu bán năm sี่c lơ bạc. **26** Khi vua Y-sơ-ra-ên đi ngang qua trên tường thành, có một người đàn bà kêu người rằng: Ôi vua chúa tôi, xin cứu tôi! **27** Vua nói: Nếu Đức Giê-hô-va không cứu ngươi, thì ta lấy đâu đểng cứu ngươi? Bởi sân đạp lúa hay là bởi nơi ép rượu sao? **28** Vua lại rằng: Người có chi? Nàng thưa rằng: Đòn bà này nói với tôi rằng: Hãy cho con trai chị, hầu ngày nay chúng ta ăn thịt nó; ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con trai ta. **29** Vậy, chúng tôi có nấu thịt con trai tôi và ăn. Ngày mai tôi có nói với người rằng: Hãy cho con trai chị, hầu chúng ta ăn nó. Nhưng người có giấu con trai mình. **30** Khi vua nghe lời của người đòn bà này, thì xé quần áo mình. Bấy giờ, người đang đi ngang qua trên tường thành, dân sự xem thấy người phía trong mặc cái bao sát vào thịt mình. **31** Vua la lên rằng: Nếu ngày nay đầu của È-li-sê, con trai của Sa-phát, hãy còn ở trên vai nó, nguyên Đức Chúa Trời xử ta cách nặng nề! **32** È-li-sê đương ngồi trong nhà mình, và các trưởng lão ngồi chung quanh người, thì vua sai một sứ giả đi trước mình đến cùng tiên tri. Nhưng khi sứ giả chưa đến, È-li-sê nói với các trưởng lão rằng: Kia, hãy xem, con kẻ sát nhơn kia sai người đến đểng cắt đầu ta. Khá coi chừng: vừa khi sứ giả đến, hãy đóng cửa lại, dùng cửa xô đuổi nó đi. Các người há chẳng nghe tiếng bước của chủ nó sau lưng nó sao? **33** Người còn đương nói, chúng thấy sứ giả đến. Vua cũng đến, nói với È-li-sê rằng: Tai nạn này đến bởi Đức Giê-hô-va. Vậy, ta còn trông cậy nơi Đức Giê-hô-va làm chi?

**7** È-li-sê bèn nói rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày mai, tại giờ này, nơi cửa thành Sa-ma-ri, một đầu bột lọc sẽ bán một sี่c lơ, và hai đầu lúa mạch sẽ bán một sี่c lơ. **2** Quan cai nân đỡ vua, đáp với người Đức Chúa Trời rằng: Đầu cho Đức Giê-hô-va mở các cửa sổ trên trời, điều đó há có được sao? È-li-sê đáp: Chính mắt ngươi sẽ thấy, nhưng ngươi không đểng ăn đến. **3** Tại cửa thành có bốn người phung nói với nhau rằng: Chúng ta ngồi đây đến chừng chết mà làm chi? **4** Nếu chúng ta nhất định vào thành, thì ở đó có đối kém, và chúng ta sẽ chết đối: bằng chúng ta cứ ngồi đây, thì chúng ta cũng sẽ chết. Vậy, chúng ta hãy qua trại quân Sy-ri: Nếu họ dung thứ ta, thì ta sẽ sống; bằng họ giết đi, đầu thế nào, chúng ta cũng sẽ chết đó thôi. **5** Vậy, lúcẠng vang, các người phung chối dậy đểng đi đến trại quân của sân Sy-ri; khi tới đầu trại quân, họ chẳng thấy ai ở đó hết. **6** Vì Chúa đã khiến trại quân Sy-ri nghe tiếng xe, ngựa và tiếng đạo binh lớn;

nên nỗi dân Sy-ri nói với nhau rằng: Kia, vua Y-sơ-ra-ên đã mướn vua dân Hê-tít và vua È-díp-tô đểng hãm đánh chúng ta. **7** Chúng liền chối dậy, chạy trốn lúcẠng vang, bỏ các trại, ngựa, và lừa mình, để trại quân mình như cũ; chúng trốn đểng cứu mạng sống mình. **8** Khi các người phung kia đến đầu trại quân, bèn vào trong một trại, ăn và uống; đoạn họ lấy bạc, vàng, và quần áo đem đi giấu. Chúng trở lại, vào trong một trại khác, ở đó, cũng lấy những của cải mà đem đi giấu luôn. **9** Bấy giờ, họ bèn nói với nhau rằng: Chúng ta làm chẳng phải; ngày nay là ngày có tin lành, và chúng ta nín lặng sao! Nếu chúng ta đợi đến rạng đông, thì sự hình phạt chắc sẽ lâm vào chúng ta. Vậy, ta hãy đi báo tin này cho nhà vua. **10** Chúng liền đi, gọi quân canh cửa thành, thuật cho họ rằng: Chúng tôi có đi đến trại quân Sy-ri, thấy chẳng có ai hết, cũng không nghe tiếng người nào; chỉ thấy những ngựa và lừa đương cột và những trại bỏ lại như cũ. **11** Quân canh cửa bèn gọi người đi báo tin ấy vào trong đền vua. **12** Vua chối dậy ban đêm, nói với các tôi tớ mình rằng: Ta sẽ bày tỏ cho các người điều dân Sy-ri toan làm cho chúng ta. Chúng nó biết chúng ta đối nên chi họ đã ra khỏi trại quân mình đểng phục trong đồng. Chúng nó đã nói nhau rằng: Khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi thành, chúng ta sẽ bắt sống chúng nó, rồi chúng ta sẽ vào trong thành. **13** Một người tôi tớ của vua thưa rằng: Kia, ngựa còn sót lại cũng hao mòn như đoàn dân Y-sơ-ra-ên còn lại ở trong thành; về sau nó quả sẽ đồng số phận cùng đoàn dân đồng đã chết mất. Vì vậy, ta hãy truyền lệnh cho người nào bắt ném con ngựa trong số còn lại đểng đi dò thám. **14** Vậy, chúng lấy hai cái xe thằng ngựa vào, rồi vua sai người đi theo đạo quân Sy-ri, mà rằng: Hãy đi xem. **15** Chúng đi theo họ cho đến Giô-đanh, thấy khắp dọc đường đầy những quần áo và đồ đạc mà quân Sy-ri đã quăng trong lúc chạy trốn hồi hả. Các sứ giả trở về thuật lại cho vua hay. **16** Dân sự bèn kéo ra, cướp lấy trai quân Sy-ri, đến đối một đầu bột lọc bán một sี่c lơ, và hai đầu lúc mạch cũng bán một sี่c lơ, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. **17** Vua cắt quan cai nân đỡ mình canh giữ cửa thành; nhưng dân chúng đập dẹp người tại nơi cửa thành, và người chết, y như người của Đức Chúa Trời đã nói trước khi vua đến kiểm người. **18** Và lại, việc xảy ra như lời người của Đức Chúa Trời đã nói với vua rằng: Ngày mai, tại giờ này, nơi cửa thành Sa-ma-ri, hai đầu lúa mạch sẽ bán một sี่c lơ, và một đầu bột lọc cũng bán một sี่c lơ; **19** rồi quan cai có đáp với người của Đức Chúa Trời rằng: Đầu cho Đức Giê-hô-va mở các cửa sổ trên trời, điều đó há có được sao? È-li-sê bèn tiếp rằng: Mắt ngươi sẽ thấy điều đó, song ngươi không ăn đến. **20** Ấy là điều xáy đến; vì dân chúng đập dẹp người dưới chon tại cửa thành, và người chết.

**8** È-li-sê nói với người đòn bà, là mẹ của đứa trai mà người đã khiến sống lại, rằng: Hãy chối dậy, đi với người nhà ngươi, ở ngụ nơi nào ngươi ở được vì Đức Giê-hô-va đã định dân con đối đến; kia nó sẽ đến trong xứ bảy năm. **2** Vậy, người đòn bà ấy đứng dậy, vâng theo lời của người Đức Chúa Trời, cùng người nhà mình đi kiều ngụ bảy năm trong xứ Phi-li-tin. **3** Cuối bảy năm, người đòn bà ấy ở xứ Phi-li-

tin trở về, đi đến kêu nài vua về việc nhà và đồng ruộng mình. **4** Vâ, vua đương nói chuyện với Ghê-ha-xi, tôi tớ của người Đức Chúa Trời, mà rằng: Người hãy thuật cho ta hết các công việc lớn mà É-li-sê đã làm xong. **5** Ghê-ha-xi đang thuật cho vua hay thế nào É-li-sê đã khiến một kẻ chết sống lại, kia có người đàn bà là mẹ của đứa con trai mà É-li-sê đã khiến cho sống lại, đến kêu nài vua về việc nhà và đồng ruộng mình. Ghê-ha-xi tâu rằng: Ôi vua chúa tôi! kia là người đàn bà ấy, và này là con trai nàng mà É-li-sê đã làm cho sống lại. **6** Vua bèn hỏi nàng, thì nàng thuật công việc cho người. Đoạn, vua cất một quan họn theo nàng, mà rằng: Hãy bắt trả lại cho nàng mọi món nào thuộc về nàng, và hết thảy huê lợi của đồng ruộng nàng từ ngày nàng lia khói xú cho đến ngày nay. **7** É-li-sê đi đến Đa-mách. Bấy giờ, Bên-Ha-dát, vua Sy-ri, đau. Có người nói với vua rằng: Người của Đức Chúa Trời mới đến đây. **8** Vua bảo Ha-xa-ên rằng: Hãy lấy đem theo một lỗ vật, đi đón người của Đức Chúa Trời, cậy người cầu vấn Đức Giê-hô-va rằng: Ta sẽ được lành bình này chăng? **9** Vậy, Ha-xa-ên đi đón người của Đức Chúa Trời, dẫn theo mình bốn mươi lục đà, chở mọi món tốt nhất có tại Đa-mách, đểng làm của lễ cho người của Đức Chúa Trời. Người đến ra mắt É-li-sê, mà thưa rằng: Con trai ông là Bên-Ha-dát, vua Sy-ri, đã sai tôi đến ông đểng hỏi rằng: Tôi sẽ được lành bình này chăng? **10** É-li-sê đáp rằng: Hãy đi nói với người rằng: Vua sẽ được lành bình. Dầu vậy, Đức Giê-hô-va đã tỏ cho ta biết người hắn sẽ chết. **11** Người của Đức Chúa Trời ngó châm Ha-xa-ên lâu đến dõi người phái hổ thẹn, rồi cất tiếng lên khóc. **12** Ha-xa-ên hỏi rằng: Cớ sao chúa tôi khóc? É-li-sê đáp rằng: Bởi ta biết người sẽ làm thiệt hại cho dân Y-sor-ah-ên. Người sẽ châm lửa các thành kiên cố của chúng nó, giết các kẻ trai trẻ bằng gươm, chà nát con nhô, và mổ bụng đàn bà có nghén của chúng nó. **13** Ha-xa-ên tiếp: Nhưng kẻ tôi tớ ông là ai, chăng qua là một con chó đó thôi; sao làm nổi công sự lớn dường ấy? É-li-sê đáp rằng: Đức Giê-hô-va đã tỏ cho ta biết rằng người sẽ làm vua Sy-ri. **14** Ha-xa-ên bèn lia khói É-li-sê, và trở về cùng chủ mình; chủ hỏi rằng: É-li-sê nói với người sao? Người thưa: É-li-sê nói với tôi rằng chúa chắc sẽ lành mạnh. **15** Ngày mai, Ha-xa-ên lấy cái mền nhúng nước, đắp trên mặt Bên-Ha-dát, thì người chết. Rồi Ha-xa-ên làm vua thế cho người. **16** Năm thứ năm về đời Giô-ram, con trai A-háp, vua Y-sor-ah-ên, thì Giô-ram, con trai Giô-sa-phát, vua Giu-đa, lên ngôi làm vua Giu-đa đương khi Giô-sa-phát còn trị vì. **17** Lúc lên ngôi, người đã được ba mươi hai tuổi; người cai trị năm năm tại Giê-ru-sa-lem. **18** Người đi theo con đường của các vua Y-sor-ah-ên, y như nhà A-háp đã làm; vì con gái của A-háp là vợ người. Vậy, người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **19** Song Đức Giê-hô-va nhân vi Đa-vít, tôi tớ của Ngài, không muốn tuyệt diệt Giu-đa, bởi Ngài đã hứa để dành một ngọn đèn cho Đa-vít và cho dòng dõi người mãi mãi. **20** Trong đời Giô-ram, dân É-dôm phản nghịch cùng Giu-đa, và lập vua lên cho mình. **21** Bấy giờ, Giô-ram qua Xai-ro, đem theo hết thảy xe binh mình. Người chối dậy ban đêm, hám đánh quân É-dôm, và các quan cai xe lính họ vẫn vây chung quanh người. Quân lính người thoát khỏi về trại mình. **22** Ấy vậy, dân É-dôm phản nghịch, chẳng

suy phục dân Giu-đa cho đến ngày nay. Đồng một lúc ấy, Líp-na cũng phản nghịch. **23** Các truyện khác của Giô-ram, mọi việc người làm, điều đã chép trong sách sử ký về các vua Giu-đa. **24** Giô-ram an giác cùng tổ phụ mình, được chôn với họ tại trong thành Đa-vít. A-cha-xia, con trai người, kế vị người. **25** Năm thứ mười hai, đời Giô-ram, con trai A-háp, vua Y-sor-ah-ên, thì A-cha-xia, con trai Giô-ram, vua Giu-đa, lên ngôi trị vì. **26** A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi người lên làm vua, và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là A-tha-li, cháu gái của Ôm-ri, vua Y-sor-ah-ên. **27** Người đi theo con đường của nhà A-háp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, y như nhà ấy đã làm. Vì người là rể của nhà A-háp. **28** Người đi với Giô-ram, con trai A-háp, đến Ra-mốt tại Ga-la-át đểng giao chiến cùng Ha-xa-ên, vua Sy-ri. Nhưng quân Sy-ri làm cho vua Giô-ram bị thương. **29** Người bèn trở về Gít-rê-ên đểng chữa lành những vít thương người bị bởi quân Sy-ri tại Ra-mốt, khi đánh giặc cùng Ha-xa-ên, vua Sy-ri. A-cha-xia, con trai Giô-ram, vua Giu-đa, đi xuống Gít-rê-ên, đểng thăm Giô-ram, con trai A-háp, vẫn đau liệt nằm tại đó.

**9** Đầu tiên tri É-li-sê gọi một người trong bọn môn đồ của những tiên tri, mà nói rằng: Hãy thắt lung, đem ve dầu này theo ngươi, và hãy đi đến Ra-mốt tại Ga-la-át. **2** Khi ngươi đã đến đó, hãy kiếm Giê-hu là con trai của Giô-sa-phát, cháu Nim-si, ở đâu; đoạn ngươi sẽ vào, khiến người chối dậy khỏi anh em mình, và dẫn ngươi vào trong một phòng kín. **3** Bấy giờ, người sẽ lấy ve dầu, đổ trên đầu ngươi, và nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta xức dầu cho ngươi làm vua trên Y-sor-ah-ên. Đoạn, hãy mở cửa ra và trốn đi, chớ hướn dài. **4** Như vậy, người tôi tớ trai trẻ của đấng tiên tri đi đến Ra-mốt tại Ga-la-át. **5** Khi người đến, các quan tướng đạo quân đương ngồi. Người nói với Giê-hu rằng: Hỡi quan tướng, tôi có chuyện nói với ông. Giê-hu đáp rằng: Có chuyện nói với ai trong chúng ta? Người trai trẻ đáp: Hỡi quan tướng, với ông. **6** Vậy, Giê-hu đứng dậy, và đi vào trong nhà, người trai trẻ bèn đổ dầu trên đầu người, và nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên phán như vậy: Ta xức dầu cho ngươi làm vua trên Y-sor-ah-ên, là dân sự của Đức Giê-hô-va. **7** Người sẽ đánh giết nhà A-háp, chủ ngươi; và ta sẽ báo Giê-sa-ben về huyết của các tiên tri, tôi tớ ta, cùng huyết của hết thảy tôi tớ của Đức Giê-hô-va. **8** Cảnh nhà A-háp sẽ bị diệt hết; các người nam của nhà A-háp, vô luận kẻ nô lệ hay là người được tự do ta sẽ giết khói trong Y-sor-ah-ên; **9** và ta sẽ làm cho nhà A-háp giống như nhà Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, và giống như nhà Ba-ê-sa, con trai của A-hi-gia. **10** Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-ben trong đồng Gít-rê-ên, chẳng có ai chôn người. Đoạn, người trai trẻ mở cửa ra và chạy trốn. **11** Giê-hu bèn đi ra, đến cùng các tôi tớ của chủ mình. Chúng nó hỏi rằng: Mọi sự bình an chó? Ké điên này đến kiêm anh mà chi? Người đáp với chúng nó rằng: Các ngươi biết người và lời của người nói. **12** Nhưng chúng nó đáp rằng: Nói dối! Hãy nói cho chúng ta. Vậy, người nói với chúng rằng: Người có nói với ta cách này cách kia, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta xức dầu cho ngươi làm vua trên Y-sor-ah-ên. **13** Ai nấy liền lật

đặt lấy quần áo mình, trải xuống dưới chơn người trên các nắc thang. Đoạn, chúng nó thổi kèn, và tung hô rằng: Giê-hu làm vua! **14** Áy vậy, Giê-hu, con trai Giô-sa-phát, cháu Nim-si, làm phản Giô-ram. Vá, vì cớ Ha-xa-ên, vua Sy-ri, Giô-ram và cả quân Y-sơ-ra-ên đều bình vực Ra-mốt tại Ga-la-át, **15** nhưng vua Giô-ram đã trở về Gít-rê-ên để nghe những tin tức thương mà người đã bị bởi quân Sy-ri, khi người đánh giặc với Ha-xa-ên vua Sy-ri. Giê-hu bèn nói rằng: Nếu các ngươi vừa ý, chờ để một ai thoát khỏi thành đi thông tin cho Gít-rê-ên. **16** Vậy, Giê-hu lên xe, qua Gít-rê-ên, vì Giô-ram đau liệt nằm tại đó. A-cha-xia, vua Giu-đa, cũng đi xuống đó để thăm Giô-ram. **17** Lính canh đứng trên tháp Gít-rê-ên, thấy đạo quân của Giê-hu đến, bèn la lên rằng: Tôi thấy những đạo quân đến. Giô-ram liền bảo rằng: Hãy sai một người lính kỵ đi đón họ, và hỏi rằng: Bình yên chẳng? **18** Vậy, có người lính kỵ đi đón Giê-hu đáp: Sự bình yên có can hệ chi ngươi? Hãy lui sau ta. Tên lính canh báo tin rằng: Sứ giả đã đi đến nơi quân ây rồi, nhưng không trở về. **19** Người lại sai một người lính kỵ thứ nhì, cũng đến cùng chúng nó, và nói: Vua hỏi: Bình yên chẳng? Giê-hu đáp: Sự bình yên có can hệ chi ngươi? Hãy lui sau ta. **20** Lính canh lại báo tin rằng: Sứ giả đã đến nơi chúng nó rồi, nhưng người không trở về. Vâ, cách dẫn xe giống như cách của Giê-hu, con trai Nim-si, vì người dẫn cách hung hăng. **21** Giô-ram bèn nói rằng: Hãy thắng xe. Người ta thắng xe người. Đoạn Giô-ram, vua Y-sơ-ra-ên, và A-cha-xia, vua Giu-đa, mỗi người đều lên xe mình, kéo ra đón Giê-hu, gặp người trong đồng ruộng của Na-bốt, người Gít-rê-ên. **22** Vừa khi Giô-ram thấy Giê-hu thì nói rằng: Hỡi Giê-hu, bình yên chẳng? Nhưng Giê-hu đáp rằng: Chil Hê sự gian dâm sự tà thuật của Giê-sa-bên mẹ vua, còn nhiều dùng áy, thì bình yên sao đặng? **23** Giô-ram bèn trở tay mình, chạy trốn, nói với A-cha-xia rằng: Ở A-cha-xia, có mưu phản! **24** Giê-hu nắm lấy cung mình bắn, tên trúng nhầm Giô-ram giữa hai vai, thấu ngang trái tim, và người ngã xuống trong xe mình. **25** Đoạn, Giê-hu nói với Bích-ca, quan tướng mình rằng: Hãy đem liệng hắn trong đồng ruộng của Na-bốt, người Gít-rê-ên; vì khá nhớ lại một lần kia ta và ngươi đồng cõi ngựa theo sau A-háp, cha hắn, thì Đức Giê-hô-va có phán về ngươi lời lý đoán này: **26** Quá thật, hôm qua ta đã thấy huyết của Na-bốt và của các con trai người; ta cũng sẽ báo ngươi lại tại chánh nơi đồng ruộng này. Bởi có đó, hãy đem liệng hắn trong đồng ruộng này, y như lời của Đức Giê-hô-va đã phán. **27** Khi A-cha-xia, vua Giu-đa, thấy việc này, bèn chạy trốn về lối lầu vườn. Nhưng Giê-hu đuổi theo người, và biểu rằng: Cũng hãy đánh chết hắn trên xe hắn nữa. Họ bèn hân đánh người, tại nơi dốc Gu-ro, gần Gip-lê-am. Đoạn, A-cha-xia trốn đến Mê-ghi-đô, và chết tại đó. **28** Các tôi tớ người để thây người trên một cái xe chờ về Giê-ru-sa-lem, và chôn trong mồ người, chung cùng các tổ phụ người, tại thành Đa-vít. **29** A-cha-xia lên ngôi làm vua Giu-đa nhằm năm thứ mười một đời Giô-ram, con trai A-háp. **30** Giê-hu liền đến tại Gít-rê-ên, Giê-sa-bên hay, bèn giở phán mặt mình, trang điểm đầu, và đứng trông nơi cửa sổ. **31** Giê-hu đi qua cửa thành, nàng nói rằng: Hỡi Xim-ri, kẻ giết chúa mình! Bình yên chẳng? **32** Giê-hu ngược mắt lên về hướng cửa sổ, nói

rằng: Trên cao kia, ai thuộc về ta? Ai? Hai ba quan hoạn bèn ngó ra về hướng người. **33** Người kêu chúng rằng: Vậy, hãy ném nó xuống đất! Chúng ném nàng xuống đất, và huyết vọt lại trên tường và trên ngựa, rồi ngựa già đạp nàng dưới chon. **34** Giê-hu vào, ăn và uống xong, đoạn nói rằng: Vậy, hãy đi xem đòn bà khốn nạn và lo chôn nó, vì nó là con gái của vua. **35** Vậy, các tôi tớ đi đặng chôn nàng; nhưng chúng chỉ còn thấy cái sọ, hai chân, và lòng bàn tay nàng mà thôi. **36** Chúng trở về cho chủ mình hay điều đó. Giê-hu bèn nói: Ấy là lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Ê-li, người Thi-sê-be, tôi tớ Ngài, mà phán rằng: Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên; **37** và thấy nàng sẽ như phân trên mặt đất, trong ruộng Gít-rê-ên, đến dõi người ta không thể nói rằng: Nay là Giê-sa-bên.

**10** Vâ, tại Sa-ma-ri, có bảy mươi con trai của A-háp, Giê-hu viết thơ gởi đến các đầu mục của Gít-rê-ên tại Sa-ma-ri, tức là các trưởng lão, và các giáo sư của những con trai A-háp, mà rằng: **2** Tại nơi các ngươi các ngươi có những con trai của chủ các ngươi, lại có xe, ngựa binh khí, và thành kiên cố. Áy vậy, hễ các ngươi tiếp được thơ này, **3** hãy chọn trong các con trai chủ mình, ai là người tử tế nhất, có tài năng hơn hết, lập người ấy trên ngôi của cha người, rồi tranh chiến vì nhà chủ của các ngươi. **4** Chúng bèn sợ hãi lắm, và nói rằng: Hai vua không thể đứng nổi trước mặt người, còn chúng ta, chống cự với người sao nổi? **5** Quan cai đền và quan cai thành, cùng các trưởng lão và các giáo sư của các con trai A-háp, sai nói với Giê-hu rằng: Chúng tôi là tôi tớ ông; chúng tôi sẽ làm mọi điều ông biểu chúng tôi. Chúng tôi chẳng muốn chọn ai làm vua, ông khá làm điều gì theo ý ông cho là phải. **6** Người viết thơ cho chúng làn thứ nhì, mà rằng: Nếu các ngươi thuộc về ta, và khứng nghe theo mạng lệnh ta, thì khá cát đầu những con trai chủ các ngươi; rồi ngày mai, tại giờ này, hãy đến cùng ta ở nơi Gít-rê-ên. Vâ, các con trai của vua, số là bảy mươi người, đều ở tại nhà những người sang trọng của thành, lo giáo dục chúng nó. **7** Chúng vừa tiếp được bức thơ ấy, bèn bắt đi, đoạn để thủ cấp họ trong những thùng, gởi đến cho Giê-hu, tại Gít-rê-ên. **8** Có sứ giả đến báo tin cho người, rằng: Người ta có đem đến thủ cấp các con trai của vua. Giê-hu đáp: Hãy chắt làm hai đồng tại nơi cửa thành cho đến sáng mai. **9** Sáng mai, người đi ra, đứng trước mặt cả dân sự, mà nói rằng: Các ngươi vẫn công bình. Kia, ta đã phản nghịch chủ ta, và có giết người; nhưng còn các kẻ này, ai đã giết họ? **10** Vậy, bây giờ, hãy nhìn biết rằng: trong các lời Đức Giê-hô-va đã phán về nhà A-háp sẽ chẳng có lời nào sa xuống đất; vì Đức Giê-hô-va đã làm điều Ngài cậy miệng Ê-li, tôi tớ Ngài, mà phán ra. **11** Giê-hu cũng giết hết thảy những người còn sót lại trong nhà A-háp ở Gít-rê-ên, luôn các đại thần, các bạn hữu thiết, và những thày cả của người, chẳng để còn lại một ai hết. **12** Đoạn, Giê-hu đứng dậy, đi đến Sa-ma-ri. Khi người đến gần chờ kẻ chăn chiên ở dọc đường, **13** gặp các anh em A-cha-xia vua Giu-đa, thì nói rằng: Các ngươi là ai? Chúng nó đáp: Chúng tôi là anh em của A-cha-xia, đi xuống chào các con trai của vua và của hoàng hậu. **14** Giê-hu bèn truyền linh rằng: Hãy bắt sống chúng nó. Người ta bắt sống chúng nó, số là bốn mươi hai người; rồi giết họ gần giếng

của chòi kê chăn chiên. Người ta chẳng để sống một ai. **15** Đì khôi đó, Giê-hu gặp Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, đương đì đến đón người. Người chào Giô-na-đáp, và nói rằng: Long ngươi có chọn thành cùng tôi, như lòng tôi đã chọn thành với ngươi chăng? Giô-na-đáp đáp rằng: Phải, chọn thành. Giê-hu tiếp: Thế thì, nếu chọn thành, hãy giơ tay cho tôi. Giô-na-đáp bèn giơ tay cho người. Giê-hu biêu người lên xe với mình, **16** và nói rằng: Hãy đến cùng tôi, xem lòng sốt sắng tôi đối với Đức Giê-hô-va. Vậy, Giê-hu dẫn người lên xe mình. **17** Khi đã vào Sa-ma-ri rồi, người giết hết thảy những người còn sót lại của nhà A-háp tại Sa-ma-ri, đến đồi đã diệt sạch nhà ấy, y như lời của Đức Giê-hô-va đã phán cùng Ê-li vậy. **18** Giê-hu nhóm hết thảy dân sự, và nói cùng chúng rằng: A-háp ít hầu việc Ba-anh; Giê-hu sẽ hầu việc nhiều. **19** Vậy bây giờ, hãy nhóm lại cho ta các tiên tri của Ba-anh, các đầy tớ người, và hết thảy thầy cả người. Chớ thiếu một ai, vì ta có ý dâng một của tế lễ lớn cho Ba-anh. Hễ ai không đến, át sẽ không sống. Và, Giê-hu dùng mưu trí, toan diệt các kẻ hầu việc thần Ba-anh. **20** Giê-hu lại ra lệnh rằng: Hãy rao một lễ trọng thể để cúng thờ thần Ba-anh. Người bèn rao lê ấy, **21** và Giê-hu sai những sứ giả đi khắp xứ Y-sơ-ra-ên đòi hết thảy tôi tớ của Ba-anh đến; chúng đều đến chẳng có thiếu một ai hết. Chúng vào miếu thần Ba-anh; và miếu đầy chật từ đầu này đến đầu kia. **22** Giê-hu bèn nói cùng người giú áo lê rằng: Hãy phát các áo lê cho các tôi tớ của Ba-anh. Kê ấy bèn phát áo cho chúng nó. **23** Giê-hu và Giô-na-đáp, con trai của Rê-cáp, vào trong miếu thần Ba-anh, nói với các tôi tớ của Ba-anh rằng: Hãy tìm xem cho kỹ, hoặc ở đây có tôi tớ nào của Đức Giê-hô-va chẳng, chỉ phải có những tôi tớ của Ba-anh đó thôi. **24** Chúng vào đặng dâng các lễ vật và của lê thiêu. Vâ, Giê-hu đã phục tám mươi người rình ngoài miếu, và dặn biếu họ rằng: Ví có ai trong những người mà ta phó vào tay các ngươi thoát khỏi đặng, át mạng sống của kẻ đê cho nó thoát khỏi sẽ thế cho mạng sống nó. **25** Khi đã dâng của lê thiêu xong, Giê-hu nói với quân hộ vệ và các quan tướng rằng: Hãy vào giết chúng nó, chớ để một ai được ra. vậy, chúng giết họ bằng lưỡi gươm. Đoạn, quân hộ vệ và các quan tướng ném thây họ ra ngoài, lật đặt vào thành của miếu Ba-anh. **26** Chúng bắt những trụ thờ khỏi miếu và đốt đi, **27** đập bể hình tượng Ba-anh, cùng phá dỡ đền nó, làm thành một lỗ xí hây còn đến ngày nay. **28** Như vậy, Giê-hu trừ diệt thần Ba-anh khỏi Y-sơ-ra-ên. **29** Song người chẳng từ bỏ tội của Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, tức tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; nghĩa là người còn để lại các bờ vàng tại Bê-tên và tại Đan. **30** Đức Giê-hô-va phán với Giê-hu rằng: Bởi vì ngươi đã làm rất phải, xử công bình trước mặt ta, và đái nhà A-háp thuận ý ta, nên con trai ngươi sẽ ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư. **31** Nhưng Giê-hu không hết lòng cẩn thận theo luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; người chẳng từ bỏ tội của Giê-rô-bô-am, tức tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **32** Trong lúc ấy, Đức Giê-hô-va khởi giâm bớt địa phận Y-sơ-ra-ên, khiến cho Ha-xa-ên hâm đánh chúng trên các giới hạn Y-sơ-ra-ên, **33** chiếm lấy cả miền từ Giô-đanh chạy đến phía đông, tức là cả xứ Ga-la-át, đất của chi phái Gát, Ru-bên, và Ma-na-se, từ thành A-rô - e,

ở trên khe A-it-nôn, và cho đến cả xứ Ga-la-át và xứ Ba-san. **34** Các chuyện khác của Giê-hu, các công việc người, và sự mạnh dạn người, đều đã chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **35** Người an giấc cùng các tổ phụ mình, được chôn tại Sa-ma-ri; Giô-a-cha, con trai người, kế vị người. **36** Giê-hu cai trị tên Y-sơ-ra-ên hai mươi tám năm tại Sa-ma-ri.

**11** Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai mình đã chết rồi, bèn chối dậy giết hết thảy dòng vua. **2** Nhưng Giô-sê-ba, con gái của vua Giô-ram, và là chị A-cha-xia, bắt trộm Giô-ách, con trai của A-cha-xia, khỏi vòng các vương tử mà A-tha-li toan giết, rồi để người trong phòng ngủ với vú nuôi người, và giấu người khỏi mắt A-tha-li; vì vậy người không bị giết. **3** Người ở với Giô-sê-ba, ẩn tại nơi đền thờ của Đức Giê-hô-va trong sáu năm, còn A-tha-li cai trị trên xứ. **4** Năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa vời các quan cai hàng trăm quân canh và những quân hộ vệ đến cùng người trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. Người lập ước cùng chúng, và bắt chúng thề tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va; người chỉ con trai của vua cho chúng. **5** Đoạn, người truyền lệnh cho chúng rằng: Nay là điều các ngươi sẽ làm: Một phần ba trong các ngươi đến phiên ngày Sa-bát, sẽ giữ cung vua; **6** một phần ba sẽ canh cửa Su-rơ, còn một phần ba sẽ ở nơi cửa sau các quân hộ vệ. Các ngươi sẽ giữ cung điện, cản không cho ai vào hết. **7** Lại hai phần ba trong các ngươi mãn phiên ngày Sa-bát, sẽ ở gần vua, canh giữ đền thờ của Đức Giê-hô-va. **8** Các ngươi sẽ vây chung quanh vua, mỗi người cầm binh khí mình nơi tay. Ai muốn vào trong hàng các ngươi, thì hãy giết nó đi. Hễ vua đi ra đi vô, các ngươi phải ở với người. **9** Các quan cai làm theo lệnh của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Mỗi người lãnh những kẻ thủ hạ mình, hoặc người đến phiên ngày Sa-bát, hay là người mãn phiên trong ngày Sa-bát, mà đi đến thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. **10** Thầy tế lễ phát cho các quan cai những giáo và khiên thuộc về vua Đa-vít, ở tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **11** Các quân hộ vệ mỗi người cầm binh khí nơi tay, sắp theo đền thờ và bàn thờ, từ góc nam cho đến góc bắc của đền thờ. **12** Giê-hô-gia-đa bèn đem vương từ ra, đội mão triều thiên trên đầu người, và trao luật pháp cho người Vây, họ tôn người lên làm vua, xức dầu cho, và hết thảy đều vỗ tay la lên rằng: Vua vạn tuế! **13** Khi A-tha-li nghe tiếng quân hộ vệ và tiếng dân sự, bèn đến cùng dân sự tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **14** Bà xem thấy vua đứng trên tòa như lệ thường, có các quan cai và các kẻ thối kèn đứng gần người, và cả dân sự của xứ đều vui mừng và thổi kèn. A-tha-li bèn xé áo mình và la lên rằng: Phản nguy! phản nguy! **15** Nhưng thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa truyền lệnh cho những quan cai đạo quân, mà rằng: Hãy giết nó bằng gươm. Vì thầy tế lễ đã day rằng: Chớ giết nàng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **16** Người ta vét bên đường cho bà đi; bà trớ vào cung vua bởi nơi vào cửa ngựa, và tại đó bà bị giết. **17** Giê-hô-gia-đa lập giao ước tại giữa Đức Giê-hô-va, vua và dân sự, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên làm dân sự của Đức Giê-hô-va. Người cũng lập một giao ước giữa vua và dân sự. **18** Cả dân sự của xứ đều đi đến miếu Ba-anh mà phá dỡ nó đi, đập bể bàn thờ và hình tượng của Ba-anh, và giết Ma-than, thầy

tế lê Ba-anh, tại trước bàn thờ. Đoạn, thày tế lê cất người canh giữ đèn thờ của Đức Giê-hô-va. **19** Lại, người đem theo mình những quan cai, cơ binh Ca-rít, quân hộ vệ, và cả dân sự của xứ; chúng thỉnh vua từ đèn thờ của Đức Giê-hô-va xuống, đi vào đèn vua bởi nơi cửa của quân hộ vệ. Giô-ách bèn ngồi trên ngôi vua. **20** Cả dân sự trong xứ đều vui mừng, và thành được bình tĩnh. và, người ta đã giết A-tha-li bằng gươm tại trong cung vua. **21** Giô-ách được bảy tuổi khi người lên ngôi.

**12** Năm thứ bảy đời Giê-hu, Giô-ách lên ngôi làm vua, và cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Xì-bia, quê ở Bê-e-Sê-ba. **2** Giô-ách làm điều thiên trước mặt Đức Giê-hô-va, tron lúc Giê-hô-gia-đa, thày tế lê, day dỗ người. **3** Song, người chẳng cất bô các nơi cao đì, dân sự vẫn tế lê và xông hương trên các nơi cao. **4** Giô-ách nói cùng những thày tế lê rằng: Phàm bạc do vật biệt riêng ra thánh thường đem vào đèn thờ của Đức Giê-hô-va tức bạc mỗi người được tu bộ đem nộp, bạc chuộc mạng lại, tùy giá đã định cho mỗi người, và bạc mỗi người lạc ý đem đến dâng trong đèn thờ của Đức Giê-hô-va, **5** những thày tế lê phải thâu các bạc ấy nơi những người mình quen biết, rồi chô nào trong đèn có hư nứt thì phải dùng bạc ấy mà sửa sang lại. **6** Và, đến năm thứ hai mươi ba đời vua Giô-ách, những thày tế lê chưa có sửa sang đèn thờ. **7** Vua Giô-ách bèn đòi thày tế lê Giê-hô-gia-đa và những thày tế lê khác, mà nói rằng: Sao các ngươi không sửa sang nơi hư nứt đèn thờ? Từ rày về sau, chớ nhận lấy bạc của những người mình quen biết nữa; khâ phát bạc ấy ra đểng dùng sửa sang các nơi hư nứt của đèn thờ. **8** Những thày tế lê ứng không thâu bạc nơi dân sự nữa, và không lãnh sửa sang các nơi hư nứt của đèn. **9** Thày tế lê Giê-hô-gia-đa bèn lấy một cái rương, xoi lỗ trên nắp, rồi để gần bàn thờ, về phía bên hữu cửa vào đèn thờ Đức Giê-hô-va. Những thày tế lê canh giữ cửa đèn thờ đều đem đế trong rương ấy hết thảy bạc mà người ta đem dâng trong đèn thờ Đức Giê-hô-va. **10** Khi thấy có nhiều tiền trong rương, thơ ký của vua, và thày tế lê thượng phẩm bèn đi lên lấy bạc có trong đèn thờ của Đức Giê-hô-va ra, mà đếm, và đem cất. **11** Đoạn, hai người giao bạc đã đếm đó vào tay những đốc công lo coi sóc cuộc sửa sang đèn thờ của Đức Giê-hô-va. Những người ấy trả tiền cho thơ mộc và thơ xây. **12** Cho thơ hò và thơ đeo đá, đều làm công việc sửa sang đèn thờ của Đức Giê-hô-va; họ lại dùng bạc ấy mua gỗ và đá dùng sửa sang các nơi hư nứt đèn thờ của Đức Giê-hô-va, và trả tiền sở phí về cuộc sửa sang ấy. **13** Song người ta không dùng bạc đã đếm dâng trong đèn thờ của Đức Giê-hô-va, mà làm cho đèn thờ của Đức Giê-hô-va, chén bạc, hoặc dao, chậu, kèn hay khí dụng gì bằng vàng hoặc bằng bạc; **14** vì người ta phát bạc ấy cho những thơ lo làm công việc, và dùng sửa sang đèn thờ của Đức Giê-hô-va. **15** Người ta chẳng bắt những người lãnh bạc đặng phát cho các thơ phái tính số, bởi vì họ làm cách thành thực. **16** Tiền bạc về của lê chuộc sự mắc lỗi, và tiền bạc về của lê chuộc tội, thì chẳng có đem vào đèn thờ Đức Giê-hô-va; bạc ấy để dành cho thày tế lê. **17** Trong lúc đó, Ha-xa-ên, vua Sy-ri, đến xâm phạm đất Gát, và choán lấy. Người cũng tính xâm phạm Giê-ru-sa-

lem. **18** Giô-ách, vua Giu-đa, đã biệt riêng ra thánh, luôn với các vật thánh của mình, và hết thảy vàng ở trong kho tàng của đèn thờ Đức Giê-hô-va và cung vua, mà gửi dâng cho Ha-xa-ên, vua Sy-ri; vì có ấy, Ha-xa-ên đi khỏi Giê-ru-sa-lem. **19** Các truyện khác của Giô-ách, mọi công việc người làm, đều đã chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **20** Các tôi tớ Giô-ách dây loạn nghịch cung người, giết người tại Mi-lô, trên con đường đi xuống Sí-la. **21** Giô-xa-ca, con trai Sô-mê, hai tôi tớ người đều đánh giết người. Người ta chôn người cùng các tổ phụ người tại trong thành Đa-vít; rồi A-ma-xia, con trai người, kế vị người.

**13** Năm thứ hai mươi ba đời Giô-ách, thi Giô-a-cha, con trai Giê-hu, lên ngôi làm vua Y-sô-ra-ên, tại Sa-ma-ri. Người cai trị mươi bảy năm. **2** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va; bắt chước làm theo các tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, tức tội đã gây cho Y-sô-ra-ên phạm tội; người chẳng bỏ tội ấy. **3** Con thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nỗi lên cùng dân Y-sô-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay Ha-xa-ên, vua Sy-ri, và Bên-Ha-dát, con trai Ha-xa-ên, tron trong lúc đó. **4** Giô-a-cha cầu xin Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va nhậm lời người, bởi vì Ngài thấy vua Sy-ri hà hiếp dân Y-sô-ra-ên là cách nào. **5** Đức Giê-hô-va ban cho Y-sô-ra-ên một người giải cứu, dân Y-sô-ra-ên được thoát khỏi dưới tay dân Sy-ri, và được ở lại trong trại mình như trước. **6** Dù vậy, chúng không từ bỏ tội của nhà Giê-rô-bô-am, là tội người đã gây cho Y-sô-ra-ên phạm tội; chúng cứ phạm tội đó, đến đổi hình tượng Át-tat-tê còn đứng tại Sa-ma-ri. **7** Trong cả cơ binh của Giô-a-cha, Đức Chúa Trời chỉ chừa lại cho người năm mươi lính kỵ, mười cỗ xe, và mười ngàn lính bộ; vì vua Sy-ri có diệt quân Y-sô-ra-ên, và nghiền nát chúng như bụi trong sân đập lúa. **8** Các chuyện khác của Giô-a-cha, những công việc người làm, và sự mạnh dạn người, thày đều chép trong sử ký về các vua Y-sô-ra-ên. **9** Giô-a-cha an giắc cùng các tổ phụ mình, và người ta chôn người tại Sa-ma-ri. Giô-ách, con trai người, kế vị người. **10** Năm thứ ba mươi bảy đời Giô-ách, vua Giu-đa, thi Giô-ách, con trai Giô-a-cha, lên ngôi làm vua Y-sô-ra-ên tại Sa-ma-ri, và người cai trị mươi sáu năm. **11** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, không từ bỏ tội li của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã gây cho Y-sô-ra-ên phạm tội, mà cứ làm theo. **12** Các chuyện khác của Giô-ách, mọi công việc người làm, thê nào người đánh giặc cùng A-ma-xia, vua Giu-đa, và sự mạnh dạn người làm sao, thày đều chép trong sử ký về các vua Y-sô-ra-ên. **13** Giô-ách an giắc cùng các tổ phụ người, rồi Giê-rô-bô-am kế vị người. Giô-ách được chôn tại Sa-ma-ri chung với các vua Y-sô-ra-ên. **14** È-li-sê đau bệnh, tại bệnh ấy người phái chết. Giô-ách, vua Y-sô-ra-ên, đến thăm người, khóc trước mặt người, mà nói rằng: Hỡi cha tôi! cha tôi! Xe và lính kỵ của Y-sô-ra-ên! **15** È-li-sê bèn nói với người rằng: Hãy lấy cung và tên. Giô-ách lấy cung và tên. **16** È-li-sê lại nói với vua Y-sô-ra-ên rằng: Hãy lấy tay người giương cung. Vua bèn giương cung. Rồi È-li-sê đặt tay mình trên tay vua, **17** mà nói rằng: Hãy mở cửa sổ ra. È-li-sê lại nói: Hãy bắn. Người bèn bắn. Bấy giờ È-li-sê tiếp rằng: Ấy là cây tên thắng hơn của Đức Giê-hô-va, tức là cây tên thắng

hơn dân Sy-ri vì ngươi sẽ hãm đánh dân Sy-ri tại A-phéc, đến đồi tuyệt diệt chúng nó. **18** È-li-sê tiếp rằng: Hãy lấy tên Giô-ách bèn lấy tên. È-li-sê lại nói rằng: hãy đậm xuống đất. Giô-ách đậm ba lần, rồi ngừng. **19** Người của Đức Chúa Trời nổi giận, nói với vua rằng: Nêu vua đã đậm năm sáu lần, thì mới đánh dân Sy-ri cho đến tận tuyệt; nhưng rày vua sẽ đánh dân Sy-ri ba lần mà thôi. **20** È-li-sê qua đời, và người ta chôn người. Đầu năm sau có đoàn quân Mô-áp toan vào xúi. **21** Vâ, xảy ra có kẻ chôn một người, thấy đoàn quân ấy đến, liền liệng thây vào mồ È-li-sê. Ké chết vừa đựng hài cốt È-li-sê, thì sống lại và đứng dậy. **22** Trọn đời Giô-a-cha, Ha-xa-ên, vua Sy-ri, có hà hiệp dân Y-sơ-ra-ên. **23** Nhưng Đức Giê-hô-va làm ơn cho chúng, lấy lòng thương xót và đoái xem họ vì cớ lời giao ước của Ngài đã lập với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-côp. Ngài không muốn tận diệt chúng, không từ bỏ chúng khỏi trước mặt Ngài cho đến ngày nay. **24** Ha-xa-ên, vua Sy-ri, băng hà; Bên-Ha-đát, con trai người, kế vị người. **25** Giô-ách, con trai Giô-a-cha, lấy lại khỏi tay Bên-Ha-đát, con trai Ha-xa-ên, các thành mà Bên-Ha-đát đã đánh lấy được của Giô-a-cha, cha người. Giô-ách đánh Bên-Ha-đát ba lần, và khôi phục các thành của Y-sơ-ra-ên.

**14** Năm thứ hai đời Giô-ách, con trai Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-ma-xia, con trai Giô-ách, vua Giu-đa, lên ngôi. **2** Người được hai mươi lăm tuổi, khi tức vị vua, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Giê-hoa-dan, quê ở Giê-ru-sa-lem. **3** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, song chẳng như Đa-vít, tổ tiên người người làm theo mọi điều của Giô-ách, cha mình đã làm. **4** Đầu vậy, người không dở các nơi cao đì; dân sự cứ té lẽ và xông hương trên các nơi cao áy. **5** Vừa khi nước người được vững chắc, người bèn xử tử những tôi tớ đã giết vua cha mình. **6** Nhưng người không xử tử con cái của kẻ sát nhơn áy, y theo lời đã chép trong sách luật pháp của Môï-se; trong đó Đức Giê-hô-va có phán rằng: Người ta sẽ không giết cha thế cho con, cũng sẽ chẳng giết con thế cho cha; mỗi người sẽ chết vì tội lỗi riêng mình. **7** A-ma-xia giết một muôn quân È-dôm tại trong trung Muối, hâm lấy thành Sê-la, và đặt tên là Giôc-then, hãy còn đến ngày nay. **8** Đoạn, A-ma-xia sai sứ giả đến cùng Giô-ách, con trai Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Y-sơ-ra-ên, mà nói rằng: Hãy đến, để chúng ta tranh chiến nhau. **9** Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, sai sứ trả lời lại với A-ma-xia, vua Giu-đa, mà rằng: Cây gai tại Li-ban sai nói với cây hương nam cũng ở Li-ban, mà rằng: Hãy gả con gái ngươi làm vợ con trai ta. Nhưng có thú rừng của Li-ban đi ngang qua, giày đậm cây gai áy dưới chon. **10** Người đã đánh dân È-dôm và lòng ngươi đầy kiêu ngạo. Khá hưởng vinh hiển, và ở lại trong nhà ngươi; cờ sao ngươi muốn gây cho mình mắc tai vạ, khiến cho ngươi và Giu-đa bị hư hại? **11** A-ma-xia không muốn nghe Giô-ách. Vậy, Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, bèn đi lên, rồi người và A-ma-xia, vua Giu-đa, giao chiến nhau tại Bết-Sê-mết, trong xứ Giu-đa. **12** Quân Giu-đa bèn chạy trốn, mỗi người về trại mình. **13** Tại Bết-Sê-mết, Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, bắt A-ma-xia vua Giu-đa, con trai Giô-ách cháu A-cha-xia; đoạn đi đến Giê-ru-sa-lem, phá vách thành từ cửa Ép-ra-im cho đến cửa Góc, một khúc dài bốn

trăm thước. **14** Người đoạt lấy những vàng, bạc, và mọi khí dụng ở trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, và những bùa vật của đền vua; người cũng lấy ké cầm làm tin, rồi trở về Sa-ma-ri. **15** Các chuyện khác của Giô-ách những công việc người làm, sự mạnh dạn người, cuộc chiến trận của người với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều đã chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **16** Giô-ách an giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn tại Sa-ma-ri; rồi Giê-rô-bô-am, con trai người, kế vị người. **17** A-ma-xia, con trai Giô-ách, vua Giu-đa, còn sống mười lăm năm, sau khi Giô-ách, con trai Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, đã băng hà. **18** Các chuyện khác của A-ma-xia, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **19** Tại Giê-ru-sa-lem có kẻ phản nghịch với người; người bèn trốn đến La-ki. Nhưng người ta sai rượt theo người tại đó. **20** Đoạn, có người chờ thây người trên ngựa đến Giê-ru-sa-lem, và chôn người chung cùng các tổ phụ người, tại thành Đa-vít. **21** Cảnh dân Giu-đa bèn lập A-xa-ria làm vua thế cho A-ma-xia, cha người; tuổi người đã mươi sáu. **22** Sau khi vua cha an giấc cùng các tổ phụ mình, người lại xây È-lát, và khôi phục thành ấy về dưới quyền Giu-đa. **23** Năm thứ mươi lăm đời A-ma-xia, con trai Giô-ách, vua Giu-đa, thì Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri. Người cai trị bốn mươi bốn năm. **24** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **25** Người khôi phục bờ cõi Y-sơ-ra-ên từ nơi giáp Ha-mát cho đến biển đồng bằng, theo như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán bởi miệng tiên tri Giô-na, tôi tú Ngài, là con trai A-mi-tai, ở tại Gát-Hê-phe. **26** Vâ, Đức Giê-hô-va đã thấy Y-sơ-ra-ên bị gian nan rất cay đắng; vì trong Y-sơ-ra-ên chẳng còn ai tự do, hoặc nô lệ nữa, cũng chẳng có ai tiếp cứu Y-sơ-ra-ên. **27** Đức Giê-hô-va không có phán rằng Ngài sẽ xóa danh Y-sơ-ra-ên khỏi dười trời, bèn cậy Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, mà giải cứu họ. **28** Các chuyện khác của Giê-rô-bô-am, những công việc người, sự mạnh dạn người, thể nào người chiến trận và khôi phục lại cho Y-sơ-ra-ên Đa-mách và Ha-mát trước đã phục Giu-đa, mọi việc ấy đều đã chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **29** Giê-rô-bô-am an giấc cùng các tổ phụ người, là các vua Y-sơ-ra-ên; rồi Xa-cha-ri, con trai người, kế vị người.

**15** Năm thứ hai mươi bảy đời Giê-rô-bô-am, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-xa-ria, con trai A-ma-xia, vua Giu-đa, lên làm vua. **2** Người được mươi sáu tuổi khi lên ngôi, và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem. **3** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, cứ theo mọi điều của A-ma-xia, cha người đã làm. **4** Thế mà người không dở các nơi cao đì; dân sự cứ cứng té và xông hương trên các nơi cao. **5** Đức Giê-hô-va giáng họa cho vua, khiến bị binh phung cho đến ngày người chết; người phải rút ở trong nhà riêng. Giô-tham, con trai vua, cai quản đền vua và xét đoán dân sự của xứ. **6** Các chuyện khác của A-xa-ria, những công việc người, đều đã chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **7** A-xa-ria an giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn cùng họ tại trong thành Đa-vít. Giô-tham, con trai người, kế vị người. **8** Năm thứ ba mươi tam

đời A-xa-ria, vua Giu-đa, Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-am, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri; người cai trị sáu tháng. **9** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, y như các tổ phụ mình đã làm; người không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **10** Vâ, Sa-lum, con trai Gia-be, đầy nghịch cùng người, đánh giết người tại trước mặt dân sự; đoạn làm vua thế cho người. **11** Các chuyện khác của Xa-cha-ri đều chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **12** Như vậy là ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-hu rằng: Dòng dõi ngươi sẽ ngôi trên ngôi Y-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư. Thật vậy, ấy là điều đã xảy đến. **13** Năm thứ ba mươi chín đời Ô-xia, vua Giu-đa, Sa-lum, con trai Gia-be, lên làm vua, cai trị một tháng tại Sa-ma-ri. **14** Mê-na-hem, con trai Ga-đi, ở Tiết sa đi lên Sa-ma-ri, và giết người đi. Đoạn, Mê-ha-hem lên làm vua thế cho. **15** Các chuyện khác của Sa-lum, và người phản nguy làm sao, đều chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **16** Bấy giờ, Mê-na-hem đi khỏi Tiết-sa, hâm đánh Típ-sắc, cả dân sự ở trong, và khắp địa hạt chung quanh, bởi vì thành ấy không khứng mở cửa cho; nên người đánh nó, và mổ bụng hết thảy người đàn bà có nghén ở tại đó. **17** Năm thứ ba mươi chín đời A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Mê-na-hem, con trai Ga-đi, lên làm vua Y-sơ-ra-ên, và cai trị mười năm tại Sa-ma-ri. **18** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va; trọn đời chẳng hề lia khỏi các tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **19** Phun, vua A-si-ri, loán đến trong xứ; Mê-na-hem bèn nộp cho người một ngàn ta lảng bạc, để người giúp đỡ làm cho nước mình đặng vững vàng trong tay người. **20** Mê-na-hem thâu lấy tiền bạc Ấy nơi dân Y-sơ-ra-ên, tức nơi nhữn người có tài sản nhiều, cứ mỗi người năm mươi siete lơ bạc, đặng nộp cho vua A-si-ri. Đoạn, vua A-si-ri trở về, chẳng ở lâu tại xứ. **21** Các chuyện khác của Mê-na-hem, và những công việc người, đều đã chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **22** Mê-na-hem an giắc với các tổ phụ người, và Phê-ca-hia, con trai người, kế vị người. **23** Năm thứ năm mươi đời A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Phê-ca-hia, con trai Mê-na-hem, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và cai trị hai năm. **24** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **25** Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, quan tổng binh người, phản nghịch người, và đánh người tại Sa-ma-ri, trong thành lũy của đền vua, luôn với Aít-gôp và A-ri-ê. Người có năm mươi người Ga-la-át theo mình. Vậy người giết Phê-ca-hia và cai trị thế cho. **26** Các chuyện khác của Phê-ca-hia, và những công việc của người, đều chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **27** Năm thứ năm mươi hai đời A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, lên làm vua Y-sơ-ra-ên, tại Sa-ma-ri, và cai trị hai mươi năm. **28** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **29** Trong đời Phê-ca, vua Y-sơ-ra-ên, Tiếc-la-Phi-lê-se, vua A-si-ri, loán đến chiếm lấy Y-giôn, A-ben-Bết-Ma-ca, Gia-nô-ác, Kê-de, Hát-so, miền Ga-la-át, miền Ga-li-lê, và cả địa phận Nép-ta-li; đoạn đem dân sự các sứ ấy sang A-si-ri. **30** Ô-sê, con trai Ê-la, mưu phản

Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, và đánh giết người, rồi lên làm vua thế cho, nhằm năm thứ hai mươi đời Giô-tham, con trai Ô-xia. **31** Các chuyện khác của Phê-ca, và những công việc người, đều chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **32** Năm thứ hai mươi đời Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-tham, con trai Ô-xia, vua Giu-đa, lên ngôi làm vua **33** Người được hai mươi lăm tuổi khi tức vị, cai trị mươi sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. mẹ người tên là Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc. **34** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, cứ theo trọn mọi điều Ô-xia, cha người đã làm. **35** Dầu vậy, người không dở các nơi cao; dân sự cứ cúng tế và xông hương trên các nơi cao đó. Ấy là Giô-tham xây cất cửa thượng của đền thờ Đức Giê-hô-va. **36** Các chuyện khác của Giô-tham, và những công việc người, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **37** Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va khởi khiến Rê-xin, vua Sy-ri, và Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, đến hâm đánh Giu-đa. **38** Giô-tham an giắc cùng các tổ phụ người, được chôn bên họ, tại thành Đa-vít, tổ tiên người. A-cha, con trai người, lên làm vua thế cho người.

**16** Năm thứ mươi bảy đời Phê-ca, con tra Rê-ma-lia, thì A-cha, con trai Giô-tham, vua Giu-đa, lên làm vua. **2** A-cha được hai mươi tuổi khi người lên làm vua; người cai trị mươi sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Người chẳng làm điều thiện trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, như Đa-vít tổ phụ người, đã làm; **3** nhưng người đi theo con đường của các vua Y-sơ-ra-ên, thậm chí bắt chước theo gương gớm ghiếc của các dân tộc Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, mà đưa con trai mình qua lửa. **4** Người cũng cúng tế và xông hương trên các nơi cao, trên gò và dưới cây rậm. **5** Bấy giờ, Rô-xin, vua Sy-ri và Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, đều đi lên đặng hâm đánh Giê-ru-sa-lem; họ vây A-cha; nhưng không thắng người được. **6** Ấy nhằm lúc đó Rê-xin, vua Sy-ri; người đuổi dân Giu-đa khỏi Ê-lát, và dân Sy-ri bèn đến Ê-lát, ở đó cho đến ngày nay. **7** A-cha sai sứ giả đến Tiếc-la-Phi-lê-se, vua A-si-ri, nói với người rằng: Tôi là kẻ tôi tớ vua, là con trai vua; hãy đi đến giải cứu tôi khỏi tay vua Sy-ri và vua Y-sơ-ra-ên đã dấy lên cùng tôi. **8** A-cha lấy bạc và vàng có ở trong đền thờ Đức Giê-hô-va và ở trong kho đền vua, gói đem làm của lễ cho vua A-si-ri. **9** Vua A-si-ri nhậm làm điều A-cha xin, đi lên hâm đánh Đa-mách và chiếm lấy, bắt đem dân cư nó sang Ki-rô, và giết Rê-xin. **10** A-cha bèn đi đến Đa-mách đặng đón Tiếc-la-Phi-lê-se, vua A-si-ri. A-cha thấy một cái bàn thờ ở tại Đa-mách, bèn gởi kiêu mẫu và hình bàn thờ ấy tùy theo cách chế tạo nó, cho thầy tế lễ U-ri. **11** Thầy tế lễ U-ri chế một cái bàn thờ y theo kiêu mà vua A-cha từ Đa-mách đã gởi đến; thầy tế lễ U-ri chế xong bàn thờ ấy trước khi vua trở về. **12** Khi vua từ Đa-mách trở về, thấy bàn thờ bèn lại gân và dâng của lễ trên nó. **13** Người xông trên bàn thờ của lễ thiêu và của lễ chay mình, đồ ra lễ quán và huyết về của lễ thù án tại trên đó. **14** Còn bàn thờ bằng đồng ở trước mặt Đức Giê-hô-va, thì người cắt khỏi chỗ nó tại trước đền thờ, giữa bàn thờ mới và đền của Đức Giê-hô-va, rồi để nó bên bàn thờ của người, về phía bắc. **15** Đoạn, vua A-cha truyền lệnh cho thầy tế lễ U-ri rằng: Người sẽ

xông trên bàn thờ lớn của lễ thiêu buổi sáng và của lễ cháy buổi chiều, của lễ thiêu và của lễ cháy của vua; lại xông của lễ thiêu và của lễ cháy của cá dân sự trong xứ, cũng đỗ ra tại trên nó lễ quán của họ, và trước cả huyết con sinh dùng làm của lễ thiêu, luôn cả huyết về các con sinh khác. Còn bàn thờ bằng đồng, ta sẽ dùng cầu vân ý Chúa. **16** Thầy tế lễ U-ri làm theo mọi điều vua A-cha truyền dạy cho người. **17** Vả lại, vua A-cha dở các miếng trám của những tảng, và cắt hết những塊 đặt ở trên; lại hạ cái biển bằng đồng xuống khỏi bờ nâng nó, rồi đem để nó trên một nền lót đá. **18** Vì có vua A-si-ri, người cũng đổi trong đền thờ của Đức Giê-hô-va cái hiên cửa dùng về ngày Sa-bát mà người ta đã xây trong đền, và cửa ngoài để dành cho vua. **19** Các chuyện khác của A-cha, và những công việc người làm, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **20** Đoạn, A-cha an giấc cùng các tổ phụ người, được chôn bên họ, trong thành Đa-vít. É-xê-chia, con trai người, kế vị người.

**17** Năm thứ mười hai đời A-cha, vua Giu-đa, thì Ô-sê, con trai É-la, lên làm vua Y-sơ-ra-ên, tại Sa-ma-ri; người cai trị chín năm. **2** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, song chẳng bằng các vua Y-sơ-ra-ên trước người. **3** Sanh-ma-na-sa, vua A-si-ri, đã lén hãm đánh Ô-sê; người bị thần phục Sanh-ma-na-sa và đóng thuế cho người. **4** Nhưng vua A-si-ri thấy Ô-sê toàn mưu phản; vì Ô-sê có sai sứ giả đến Sô, vua É-díp-tô, và không nộp thuế cho vua A-si-ri như người hằng năm đã làm; vua A-si-ri bèn bắt người xiềng lại, và hạ ngục. **5** Đoạn, vua A-si-ri đi lên xâm chiếm cá xứ, đến vây Sa-ma-ri trong ba năm. **6** Năm thứ chín đời Ô-sê, vua A-si-ri hãm lấy Sa-ma-ri, đem dân Y-sơ-ra-ên sang qua A-si-ri, lập họ ở tại Cha-la và trên bờ Cha-bo, sông của Gô-xan, cùng trong các thành nước Mê-đi. **7** Vả, dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, là Đáng đã rút họ ra khỏi xứ É-díp-tô, và khỏi tay hà hiếp của Pha-ra-ôn, vua É-díp-tô; chúng đã kính thờ các thần khác **8** theo thói tục của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, và theo lệ mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên đã định. **9** Dân Y-sơ-ra-ên làm lén những việc bất chính nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, xây dựng những nơi cao trong khắp các thành họ, từ tháp vọng canh cho đến thành kiên cố, **10** dựng lên những trụ thờ trên các nồng cao và dưới những cây rậm. **11** Tại trên các nơi cao, chúng xông hương y như các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt họ, phạm những việc gian ác, và chọc giận Đức Giê-hô-va. **12** Chúng hầu việc những hình tượng mà Đức Giê-hô-va đã cấm chúng rằng: Các ngươi chớ thờ chúng nó. **13** Song Đức Giê-hô-va cậy miệng các đấng tiên tri và những kẻ tiên kiến mà khuyên Y-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng: Khá từ bỏ đường ác của các ngươi, hãy giữ gìn điều răn và luật lệ ta, tùy theo các mạng lệnh ta cậy những tiên tri, là tôi tớ ta, mà truyền cho tổ phụ các ngươi. **14** Nhưng chúng không muốn nghe, cứng cổ mình, y như các tổ phụ của chúng không có lòng tin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. **15** Chúng khinh bỏ các luật lệ và giao ước Ngài đã lập cùng tổ phụ họ, và những lời chứng mà Ngài đã phán với họ. Chúng đi theo các thần hư không, và

trở thành hư không, bắt chước các dân tộc ở chung quanh mình, mà Đức Giê-hô-va đã cấm làm theo gương của chúng nó. **16** Chúng khinh bỏ hết thảy giới mạnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, tự đúc lấy hai tượng bò con, cùng làm thần tượng A-sê-ra, thờ lạy hết thảy cơ binh trên trời, và thờ phượng Ba-anh. **17** Chúng cũng đưa con trai con gái mình qua lửa, dùng tà thuật, tin bói khoa, chuyên làm điều dữ trước mặt Đức Giê-hô-va, để chọc giận Ngài. **18** Bởi có ấy, Đức Giê-hô-va rất nổi giận dữ cùng dân Y-sơ-ra-ên, xua đưa chúng khỏi trước mặt Ngài; chỉ còn lại chi phái Giu-đa mà thôi. **19** Chính Giu-đa cũng không vâng giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa trời của họ; bèn đi theo những lệ luật mà Y-sơ-ra-ên đã lập. **20** Thế thì, Đức Giê-hô-va từ bỏ cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên, làm khốn khổ họ, và phó họ vào tay các kẻ cướp giựt, cho đến phải lưu đày cách xa mặt Ngài. **21** Y-sơ-ra-ên đã phân rẽ nhà Đa-vít, tôn Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, làm vua; người quyền dụ Y-sơ-ra-ên bội nghịch Đức Giê-hô-va, và khiến cho họ phạm tội lớn. **22** Dân Y-sơ-ra-ên đều đi trong hết thảy tội lỗi của Giê-rô-bô-am đã phạm, chẳng từ bỏ chút nào, **23** cho đến ngày Đức Giê-hô-va đày đuổi họ khỏi trước mặt Ngài, y như Ngài đã phán bởi miệng của các tiên tri, tôi tớ Ngài. Vậy, Y-sơ-ra-ên bị cắt khỏi xứ mình, lưu đày qua A-si-ri cho đến ngày nay. **24** Vua A-si-ri đem người ở Ba-by-lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phat-vaim, đặt ở trong các thành của Sa-ma-ri, thế cho dân Y-sơ-ra-ên. Chúng chiếm lấy nước Sa-ma-ri, và ở trong các thành nó. **25** Khi chúng bắt đầu trú ngụ tại đó, thì không kính sợ Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va sai sứ tử đến giết mấy người trong bọn chúng. **26** Người ta bèn nói với vua A-si-ri rằng: Các dân mà vua đã đem qua đặt trong các thành của Sa-ma-ri không biết lệ thờ phượng thần của xứ, vì vậy thần đó có sai sứ tử đến giết họ, tại họ không biết lệ thờ lạy thần của xứ vậy. **27** Vua A-si-ri liền truyền lệnh rằng: Trong những thầy tế lễ mà các ngươi đã bắt ở đó đem qua đây, các ngươi hãy lấy một người, dẫn về ở tại trong xứ đó để dang dại lệ thờ lạy thần của xứ. **28** Ấy vậy một kẻ trong những thầy tế lễ mà chúng đã bắt ở Sa-ma-ri đem đi trở về, ở tại Bê-tên, và dạy dỗ dân sự phải thờ lạy Đức Giê-hô-va làm sao. **29** Song mỗi dân tộc đều tạo thần riêng cho mình, đặt nó trong những chùa miếu tại trên các nơi cao mà dân Sa-ma-ri đã dựng lên, tức dân tộc nào đặt thần mình trong thành này. **30** Dân Ba-by-lôn tạo hình tượng Su-cốt-Bê-nôt; dân Cút, tạo hình tượng Nẹt-ganh; dân Ha-mát tạo hình tượng A-si-ma; **31** dân A-vim tạo hình tượng Níp-ca và Tạt-tác; dân Sê-phat-vaim thiêu con cái mình trong lửa cho A-trá-mê-léc và A-na-mê-léc, hai thần của dân Sê-phat-vaim. **32** Chúng kính sợ Đức Giê-hô-va, nhưng chọn những người trong mình lập làm thầy tế lễ về các nơi cao; những thầy tế lễ ấy vì chúng dâng những của tế lễ tại trong chùa miếu của các nơi cao đó. **33** Các dân tộc ấy kính sợ Đức Giê-hô-va, song cũng hầu việc các thần mình, theo thói tục của những dân tộc mà họ bị dời ra khỏi đó. **34** Ngày nay, chúng hãy còn làm theo thói cũ mình. Chúng không kính sợ Đức Giê-hô-va, chẳng vâng giữ hoặc thói tục, hoặc luật pháp, hay là điều răn truyền cho con cháu Gia-copp, mà Ngài đặt tên là Y-sơ-ra-ên. **35** Đức Giê-hô-va đã lập giao ước

với chúng, truyền dạy chúng rằng: Các ngươi chớ kính sợ các thần khác, chớ thờ lạy, hầu việc chúng nó, và đừng tế lễ chúng nó. **36** Nhưng các ngươi khá kính sợ Đức Giê-hô-va, là Đáng dùng đại năng, và cánh tay giờ thăng ra, đem các ngươi ra khỏi Ê-díp-tô; Đáng đó các ngươi phải kính sợ thờ lạy, và dâng của lễ cho. **37** Các luật lệ, điều răn, qui tắc, và mạng linh mà Ngài chép cho các ngươi, các ngươi khá gìn giữ làm theo đời đời, chớ nêng kính sợ các thần khác. **38** Các ngươi chẳng nên quên giao ước mà ta lập với các ngươi; chớ kính sợ các thần khác; **39** nhưng khá kính sợ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, Ngài sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay các kẻ thù nghịch. **40** Dẫu vậy, các dân tộc ấy không nghe theo, nhưng còn làm theo thói tục cũ của mình. **41** Như vậy, các dân tộc ấy kính sợ Đức Giê-hô-va và cũng hầu việc những hình tượng chạm của mình; tổ phụ chúng nó làm thế nào, thì con cái cháu chất chúng nó cũng hãy còn làm thế ấy cho đến ngày nay.

## **18** Năm thứ ba đời Ô-sê, con trai Ê-la, vua Y-sơ-ra-ên, thi Ê-xê-chia, con trai A-cha, vua Giu-đa, lên làm vua. **2**

Người được hai mươi lăm tuổi khi lên làm vua, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là A-bi, con gái của Xa-cha-ri. **3** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va y như Đa-vít, tổ phụ người, đã làm. **4** Người phá hủy các nơi cao, đập bể những trụ thờ, đánh hạ các-sê-ra, và bẻ gãy con rắn đồng mà Môi-se đã làm; bởi vì cho đến khi ấy dân Y-sơ-ra-ên xông hương cho nó người ta gọi hình rắn ấy là Nê-hu-tan. **5** Ê-xê-chia nhở cây nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; nên trong các vua sau người, hoặc trong những vua trước người, chẳng có một ai giống như người. **6** Người trúi mến Đức Giê-hô-va, không xây bô Ngài, song gìn giữ các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se. **7** Đức Giê-hô-va ở cùng người; hễ người đi làm sự gì, đều được thành tựu. Người dấy nghịch với vua A-si-ri, không phục vua ấy nữa. **8** Người hâm đánh xứ dân Phi-li-tin cho đến Ga-xa và địa hạt chung quanh thành, từ tháp vọng canh đến thành kiên cố. **9** Xảy ra năm thứ tư đời Ê-xê-chia, nhằm năm thứ bảy đời Ô-sê, con trai Ê-la, vua Y-sơ-ra-ên, thì Sanh-ma-na, vua A-si-ri, đi lên đánh Sa-ma-ri và vây nó. **10** Cuối ba năm, người hâm lấy: ấy vậy nhằm năm thứ sáu đời Ê-xê-chia, năm thứ chín đời Ô-sê, vua Y-sơ-ra-ên, thì Sa-ma-ri bị chiếm lấy. **11** Vua A-si-ri đem dân Y-sơ-ra-ên qua A-si-ri, đặt tại Cha-la và trên bờ Cha-bo, sông xứ Gô-xan, cùng trong các thành của Mê-đi; **12** ấy vì chúng không có vâng theo lời phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nhưng bội giao ước Ngài, không khứng nghe, và chẳng làm theo các điều mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho. **13** Năm thứ mười bốn đời Ê-xê-chia, San-chê-ríp, vua A-si-ri, đến đánh các thành kiên cố của Giu-đa và hâm lấy nó. **14** Ê-xê-chia, vua Giu-đa, sai sứ đến La-ki nói với vua A-si-ri rằng: Tôi phạm lỗi. Cầu vua lia khỏi nước tôi; hễ vua đòi tôi điều gì, tôi sẽ chịu. Vua A-si-ri bắt Ê-xê-chia, vua Giu-đa, phải trả ba trăm ta lông bạc, và ba mươi ta lông vàng. **15** Ê-xê-chia nộp cho người các bạc ở trong đền Đức Giê-hô-va và trong kho tàng của cung vua. **16** Bấy giờ, Ê-xê-chia gõ vàng của các cửa và cột đền thờ Đức Giê-hô-va mà chính

mình người đã cản vào, rồi nộp hết cho vua A-si-ri. **17** Song, vua A-si-ri ở La-ki sai Tat-tan, Ráp-sa-ri, và Ráp-sa-kê, đem theo một đạo binh mạnh, đến Giê-ru-sa-lem đánh vua Ê-xê-chia. Chúng đi lên Giê-ru-sa-lem và dừng lại tại cổng ao trên, ở bên đường ruộng thợ nện. **18** Đoạn, chúng xin nói chuyện với vua. Ê-li-a-kim, con trai Hình-kia, quan cai đền, Sêp-na, thư ký, và Giô-a, con của A-sáp, quan thái sử, đều đi ra đến chúng. **19** Ráp-sa-kê nói cùng họ rằng: Ta xin các ngươi hãy nói với Ê-xê-chia rằng: Vua A-si-ri, là vua lớn, nói như vậy: Người nhở cây ai dường ấy? **20** Người có nói (chỉ những lời hư không đó thôi), mà rằng: Ta có mưu kế, sức mạnh đặng tranh chiến. Vậy, ngươi đê lòng tin cây nơi ai mà dấy loạn cùng ta? **21** Ta thấy rõ điều đó: Người nhở cây nơi Ê-díp-tô, thật như nương vào cây sậy gãy; ví ai nương dựa nó, át nó sẽ đâm vào tay, xoi lùng ngang qua. Phàm ai nhở cây Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, thì đều bị như thế. **22** Có lẽ các ngươi sẽ nói với ta rằng: Chúng tôi nhở cây nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi. Nhưng há chẳng phải các nơi cao và bàn thờ của Ngài mà Ê-xê-chia có phá hủy, truyền cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: Các ngươi khá thờ phượng Chúa tại Giê-ru-sa-lem ở trước bàn thờ này, chẳng? **23** Thế thì, ngươi hãy đánh cuộc với chủ ta, là vua A-si-ri, ta sẽ giao cho ngươi hai ngàn con ngựa, nếu ngươi tìm được quân kỵ để cõi chúng nó. **24** Ấy chẳng đặng, thì ngươi làm sao đánh đuổi một quan tướng nhỏ hơn hết của chủ ta đặng? Người cây nơi Ê-díp-tô đặng kiếm xe và quân kỵ sao! **25** Há chẳng phải theo lệnh của Đức Giê-hô-va mà loán qua miền đây, đặng phá hủy nó sao? Đức Giê-hô-va thật có phán với ta rằng: Hãy đi lên đánh xứ này, và phá hủy nó. **26** Ê-li-a-kim, con trai Hình-kia, Sêp-na, và Giô-a, bèn nói với Ráp-sa-kê rằng: Hãy nói với các tôi tớ ông bằng tiếng Sy-ri; vì chúng tôi hiểu thứ tiếng ấy. Chớ nói cùng chúng tôi bằng tiếng Giu-đa vào tai dân sự ở trên vách thành. **27** Ráp-sa-kê đáp lại với chúng rằng: Há có phải cùng chủ ngươi và ngươi mà chủ ta sai ta nói các lời này sao? Người há chẳng sai ta đến cùng những người đứng trên vách thành để họ với ngươi ăn phần mình và uống nước tiểu mình, sao? **28** Đoạn, Ráp-sa-kê đứng tại đó, cát tiếng la lớn lên bằng tiếng Giu-đa mà rằng: Hãy nghe lời vua A-si-ri, là vua lớn, nói. **29** Vua nói như vậy: Chớ đê cho Ê-xê-chia lường gạt các ngươi, vì hắn không tài nào giải các ngươi khỏi tay ta. **30** Cũng chớ đê người đỗ các ngươi tin cây nơi Đức Giê-hô-va, mà rằng: Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta, và thành này sẽ chẳng sa vào tay của vua A-si-ri đâu. **31** Chớ nghe Ê-xê-chia, vì vua A-si-ri nói như vậy: Khả hòa với ta và hàng đầu ta; mỗi người trong các ngươi sẽ được ăn hoa quả của vườn nho và của cây vả mình, cùng uống nước giếng mình, **32** cho đến chừng ta tới dẫn các ngươi vào trong một xứ giống như xứ của các ngươi, tức là xứ có lúa và rượu, bánh và vườn nho, một xứ sanh dầu ô-li-ve và mật ong. Như thế các ngươi sẽ sống, và không chết đâu. Vậy, chớ nghe Ê-xê-chia, vì hắn gạt các ngươi khi nói rằng: Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta. **33** Những thần của các dân tộc khác hả có giải cứu xứ mình khỏi tay vua A-si-ri chẳng? **34** Thần của Ha-mát, và thần của Aït-bát ở đâu? Thần của Sê-phat-va-im, thần của Hê-na, và thần của Y-va ở đâu? Các thần đó có giải cứu Sa-ma-ri khỏi

tay ta chăng? 35 Trong những thần của muôn nước, có thần nào đã giải cứu xứ họ khỏi tay ta chăng? Đức Giê-hô-va có thể giải cứu Giê-ru-sa-lem sao? 36 Nhưng dân sự làm thịnh, không đáp lại một lời; vì vua có truyền lệnh rằng: Các ngươi chớ trả lời. 37 È-li-a-kim, con trai Hình-kia, quan cai đền, thơ ký Sép-na, và quan thái sử Giô-a, con trai A-sáp, trở về È-xê-chia, quản áo xé rách, thuật cho người mọi lời của Ráp-sa-kê.

**19** Hay được tin ấy, vua È-xê-chia xé rách quần áo mình, mặc áo bao, và đi vào đền thờ của Đức Giê-hô-va. 2 Đoạn, người sai È-li-a-kim, quan cai đền, Sép-na, thơ ký, và hững thày tế lễ già hơn hết, mặc bao, đến È-sai, thầy tiên tri, con trai A-mốt. 3 Chúng nói với người rằng: È-xê-chia nói như vậy: Ngày nay là một ngày tai nạn, sửa phạt, và ô danh; vì đòn bà đã đến kỳ mãn nguyệt, nhưng thiếu sức đẻ con. 4 Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông đã nghe các lời của Ráp-sa-kê, mà vua A-si-ri, chủ hán, đã sai đến đặng phi báng Đức Chúa Trời hằng sống, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông sẽ quở phạt các lời Ngài đã nghe. Vậy, xin hãy cầu nguyện giùm cho những kẻ còn sống. 5 Các tôi tớ vua È-xê-chia đi đến È-sai. 6 Người nói với chúng rằng: Các ngươi khá đáp với chủ mình thế này: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chớ sợ hãi những lời các ngươi đã nghe các tôi tớ của vua A-si-ri dùng mà phạm đến ta. 7 Ta sẽ khiến một thần đến cùng nó, làm cho nó nghe tiếng đồn, và nó sẽ trở về xúi mình; tại đó ta sẽ dùng gươm giết nó. 8 Khi Ráp-sa-kê trở về vua A-si-ri, thấy vua đương vây Líp-na, vì có hay rằng chủ mình đã lìa khỏi La-ki. 9 Vua bèn nghe nói về Tiết-ha-ca, vua È-thi-ô-bi rằng: Kia, người đã kéo ra đặng giao chiến với ông. Bởi cớ đó, San-chê-ríp lại sai sứ giả đến È-xê-chia, và dặn rằng: 10 Các ngươi hãy nói như vậy với È-xê-chia, vua Giu-đa, mà rằng: Chớ để cho Đức Chúa Trời, là Đáng người nhờ cậy, phinh gạt ngươi, mà nói rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng bị sa vào tay vua A-si-ri. 11 Kia, người đã hay những việc các vua A-si-ri đã làm cho các xứ mà diệt đi hết thảy; còn ngươi, sẽ thoát khỏi nà! 12 Các thần của những dân tộc mà tổ phụ ta đã tuyệt diệt, há có giải cứu chúng chăng, là các thần của Gô-xa, Ha-ran, Rết-sép, và dân È-den, ở tại Tê-la-sa? 13 Vua Ha-mát, vua Aït-bát, vua thành Sê-phat-vaim, vua Hê-na, và vua Y-va, đều ở đâu? 14 È-xê-chia tiếp đặng thơ ở nơi tay các sứ giả, bèn đọc. Đoạn, người đi lên đền thờ của Đức Giê-hô-va, và mở thơ ra trước mặt Đức Giê-hô-va. 15 È-xê-chia cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Ngài vẫn ngự ở giữa các chê-ru-bin, chí một mình Ngài là Đức Chúa Trời của các nước thế gian. Chính Ngài đã làm nên trời và đất. 16 Hỡi Đức Giê-hô-va! hãy nghiêng tai Ngài và nghe. Hỡi Đức Giê-hô-va! hãy mở mắt Ngài ra và xem. Cầu Chúa hãy nghe các lời mà San-chê-ríp sai nói, đặng phi báng Đức Chúa Trời hằng sống. 17 Đức Giê-hô-va ôi! quả thật các vua A-si-ri đã diệt các dân tộc, và phá hoang địa phận chúng nó, 18 néo các thần chúng nó vào lửa; nhưng chẳng phải là thần, chẳng qua là công việc của tay người ta làm ra bằng gỗ và bằng đá; nên chúng hủy diệt các thần ấy. 19 Vậy bây giờ, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! hãy giải cứu chúng

tôi khỏi tay San-chê-ríp, hầu cho muôn nước trên đất biết rằng chỉ một mình Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. 20 È-sai, con trai A-mốt, sai nói với È-xê-chia rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Ta có nghe lời ngươi cầu nguyện cùng ta về việc San-chê-ríp, vua A-si-ri. 21 Nay là lời Đức Giê-hô-va đã phán về hán. Gái đồng trinh Si-ôn khinh dể, chê cười ngươi; con gái Giê-ru-sa-lem đã lắc đầu theo ngươi. 22 Người phi báng và si nhục ai? Cắt tiếng lên cùng ai? Thật ngươi đã trừng con mắt nghịch với Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên! 23 Người đã nhờ các sứ giả mình nhạo báng Chúa, mà rằng: Ta đem nhiều xe, lén chót núi, đến đinh rất xa của Li-ban; ta sẽ đốn những cay bá hương cao hơn hết, và cây tòng tốt nhất của nó; ta sẽ đền cõi xa hơn hết, tức rừng rậm của nó. 24 Ta đã đào giếng, uống nước của đất lợ; dưới bàn chén ta sẽ làm cạn sông È-díp-tô. 25 Sự này ta đã làm từ lâu, việc này ta đã định từ thời cổ, ngươi há chẳng nghe đến sao? Bây giờ, ta khiến cho sự đó xảy đến, để cho ngươi phá hoang các thành kiên cố ra đồng hư nát. 26 Vì vậy, dân sự của các thành ấy đều yếu đuối, bị sợ hãi và hổ thẹn; chúng giống như cây cỏ xanh ngoài đồng, tí như cây cỏ trên nóc nhà, khác nào lúa mì đã héo trước khi cọng chưa thành. 27 Nơi ngươi ngồi, lúc ngươi đi ra, đi vào, và sự giận dại ngươi đối cùng ta, ta đã biết hết. 28 Bởi ngươi giận dại cùng ta, và vì lời kiêu ngạo ngươi đã thấu đến tai ta, át ta sẽ xô cái vòng nơi mũi ngươi, để khớp nơi môi miếng ngươi. Đoạn, ta sẽ khiến ngươi trở về theo con đường mà ngươi đã đi đến. 29 Hỡi È-xê-chia, nhờ dấu hiệu này ngươi nhìn biết rằng lời này sẽ ứng nghiệm: Năm nay, các ngươi sẽ ăn vật hột giống rót xuống, sanh ra; năm thứ nhì, ăn vật tự mọc lên; nhưng năm thứ ba, các ngươi sẽ gieo và gặt, trồng nho và ăn trái nó. 30 Hết giống gì thoát khỏi, còn lại của dân tộc Giu-đa, dưới sê châm rẽ xuống, trên sê kết bông trái lên. 31 Vì sẽ có phần sót lại từ Giê-ru-sa-lem mà ra, kẻ thoát khỏi từ núi Si-ôn mà đến; lòng sót sống của Đức Giê-hô-va sẽ làm nên việc ấy. 32 Bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri như vậy: Nó sẽ không vào thành này, chẳng xạ tên trong nó, cũng chẳng kéo đến gác khuên lén trước mặt nó, và chẳng đáp lũy nghịch nó. 33 Đức Giê-hô-va phán: Nó sẽ trở về theo con đường nó đã đi đến, không vào trong thành này. 34 Vì tại cớ ta và Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, ta sẽ binh vực thành này đặng cứu nó. 35 Trong đêm đó, có một thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi đến trong dinh A-si-ri, và giết một trăm tám mươi lăm ngàn người tại đó. Sáng ngày mai, người ta thức dậy, bèn thấy quân ấy, kia, chi là thây đó thôi. 36 San-chê-ríp, vua A-si-ri, bèn trở về, ở tại Ni-ni-ve. 37 Một ngày kia, người thò lạy tại trong chùa Nít-róc, thần của mình, thì A-tra-mê-léc và Sa-rết-se giết người bằng gươm, đoạn chúng nó trốn trong xúi A-ra-rát. È-sat-ha-đôn, con trai người, kế vị người.

**20** Trong lúc đó, È-xê-chia bị bệnh nặng gần chết. Tiên tri È-sai, con trai A-mốt, đến cùng người, và nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy trói lại cho nhà ngươi, vì ngươi sẽ thác chẳng sống được đâu. 2 È-xê-chia bèn xây mặt mình vào phía vách, và cầu nguyện Đức Giê-hô-va mà rằng: 3 Ôi Đức Giê-hô-val! xin hãy nhớ lại rằng tôi đã lấy sự

thành thật và lòng trọn lành, đi trước mặt Chúa, và làm theo điều tốt lành tại trước mặt Ngài. Đoạn, Ê-xê-chia khóc rất thảm thiết. **4** È-sai chưa dì khỏi thành trong, có lời của Đức Giê-hô-va phán với người rằng: **5** Hãy trở lại, nói với Ê-xê-chia, vua của dân sự ta rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ ngươi, phán như vậy: Ta có nghe lời cầu nguyện ngươi, thấy nước mắt của ngươi, nay ta sẽ chữa lành cho ngươi; đến ngày thứ ba ngươi sẽ dì lên đèn của Đức Giê-hô-va. **6** Ta sẽ thêm tuổi ngươi mười lăm năm, ta sẽ giải cứu ngươi và thành này khỏi tay vua A-si-ri. Vì cớ ta và Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, ta sẽ bình vực thành này. **7** È-sai bèn biếu: Hãy lấy một cái bánh trái và. Người ta lấy nó dấp trên mực ung, thì vua được lành. **8** Vâ, Ê-xê-chia đã hỏi È-sai rằng: Bởi dấu nào tôi phải nhìn rằng Đức Giê-hô-va sẽ chữa lành cho tôi và đến ngày thứ ba tôi sẽ được dì lên đèn của Ngài? **9** È-sai đáp: Ngày là dấu Đức Giê-hô-va ban cho ngươi,ặng làm chứng cho ngươi biết Ngài sẽ làm thành điều Ngài đã phán ra: Người muốn bóng tối trước mươi độ hay là lui lại mươi độ chẳng? **10** È-xê-chia đáp: Bóng tối trước mươi độ thì chẳng khó gì; không! thà nó lui lại sau mươi độ thì hơn. **11** Thầy tiên tri È-sai cầu khấn Đức Giê-hô-va, Ngài bèn đem bóng đã giọi trên trắc ánh A-cha lui lại mươi độ, là mươi độ đã xuống rồi. **12** Trong lúc đó, Bê-rô-đác-Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan, vua Ba-by-lôn, gởi thư và lễ vật cho Ê-xê-chia; vì người đã hay rằng È-xê-chia đau. **13** È-xê-chia nghe lời các sứ giả tâu, thì vui mừng, bèn dẫn chúng viếng đèn, là nơi chứa các vật quý, bạc, vàng, thuốc thơm, dầu quý, lại cho xem trại cơ khí, và mọi vật trong kho tàng mình. Chẳng có chi trong đèn hoặc trong nước mà Ê-xê-chia không cho chúng xem thấy. **14** Tiên tri È-xai bèn đi đến vua Ê-xê-chia, và hỏi người rằng: Các người đó nói chi và ở xứ nào đến? È-xê-chia đáp: Chúng đến từ xứ xa, từ Ba-by-lôn. **15** È-sai tiếp: Vua cho chúng xem chi trong đèn của vua? È-xê-chia đáp: Chúng có thấy mọi vật ở trong đèn ta. Chẳng gì trong các kho tàng ta mà ta chẳng chi cho chúng xem. **16** È-sai bèn nói với Ê-xê-chia rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: **17** Thị giờ sẽ đến khi mọi vật ở trong đèn vua, mọi vật mà các tổ phụ vua đã chất chứa trong kho tàng cho đến ngày nay, đều sẽ bị đem qua Ba-by-lôn. Đức Giê-hô-va phán: Sẽ chẳng còn chi lại hết. **18** Lại những đứa con trai của vua, do nơi vua sanh ra, sẽ bị bắt dẫn đi làm hoạn quan trong đèn vua Ba-by-lôn. **19** È-xê-chia đáp với È-sai rằng: Lời của Đức Giê-hô-va mà người đã nói là thiện. Người tiếp: Ít nữa trong đời tôi sẽ có điều bình yên và sự vững vàng chẳng? **20** Các chuyện khác của Ê-xê-chia, sự mạnh dạn người, cuộc xây hò chứa nước, và kinh dẩn nước vào trong thành, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **21** È-xê-chia an giấc cùng các tổ phụ mình; Ma-na-se con trai người, kế vị người.

**21** Ma-na-se được mươi hai tuổi khi người lên làm vua; người cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Hép-si-ba. **2** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va và theo sự thờ phượng gồm ghiếc của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **3** Người sửa xây lại các nơi cao mà Ê-xê-chia, cha người phá hủy, lập bàn thờ cho Ba-anh, dựng hình tượng A-sê-ra giống

núi của A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, đã làm, cúng thờ toàn cơ binh trên trời và hầu việc nó. **4** Người cũng lập bàn thờ trong đèn của Đức Giê-hô-va, mà Đức Giê-hô-va có phán về đèn thờ rằng: Ấy tại nơi Giê-ru-sa-lem ta để danh ta ngự. **5** Người xây những bàn thờ cho toàn cơ binh trên trời, tại nơi hai hành lang về đèn thờ của Đức Giê-hô-va. **6** Người đưa con trai mình qua lửa, tập tành phép thiên văn và việc bói điềm; lập lên những đồng cốt và thầy bói. Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va quá chừng, chọc giận Ngài hoài. **7** Còn hình tượng A-sê-ra mà người đã làm, thì người dựng trong đèn thờ mà Đức Giê-hô-va có phán với Đa-vít và Sa-lô-môn, con trai người, rằng: Ấy trong đèn này và trong Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, mà ta sẽ đặt danh ta ngự đời đời. **8** Nếu Y-sơ-ra-ên lo gìn giữ mọi điều ta đã phán dạy, mọi luật pháp mà Mô-i-se, tôi tớ ta, đã truyền cho chúng nó, thì ta sẽ chẳng đê dân Y-sơ-ra-ên đi xiêu lạc ngoài xứ mà ta đã ban cho tổ phụ chúng nó. **9** Nhưng chúng nó không nghe; chúng nó bị Ma-na-se quyến dụ làm gian ác hơn các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã tuyệt diệt khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **10** Đức Giê-hô-va bèn cậy các tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà phán rằng: **11** Vì Ma-na-se, vua Giu-đa, đã phạm những sự gốm ghiếc ấy, và có làm ác hơn mọi điều dân A-mô-rít đã làm trước người, cùng quyến dụ Giu-đa phạm tội với hình tượng nó, **12** vì cớ đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Kìa, ta sẽ giáng trên Giê-ru-sa-lem và trên Giu-đa những tai họa cả thế, đến đỗi phàm ai nghe nói đến phải lùng bùng lỗ tai. **13** Ta sẽ giáng trên Giê-ru-sa-lem dây do Sa-ma-ri và căn nhà của A-háp. Ta sẽ xóa sạch Giê-ru-sa-lem như người ta chùi rửa cái dĩa, rồi úp nó xuống sau khi rửa xong. **14** Ta sẽ tẩy bỏ phần còn sót lại về sản nghiệp ta, phó chúng nó vào tay thù nghịch chúng nó; chúng nó sẽ trở thành hóa tài và miếng mồi của họ; **15** vì chúng nó làm những điều ác trước mặt ta, chọc giận ta, từ ngày tổ phụ chúng nó ra khỏi Ê-díp-tô cho đến ngày nay. **16** Ma-na-se cũng đỗ nhiều huyết vô tội ra, đến đỗi Giê-ru-sa-lem bị ngập từ đầu này đến đầu kia. Lại phụ thêm những tội lỗi người phạm gây cho Giu-đa phạm tội nữa, và làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **17** Các chuyện khác của Ma-na-se, những công việc người, và tội người đã phạm, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **18** Ma-na-se an giấc với tổ phụ người, được chôn trong vườn của đèn người, tức trong vườn U-xa, A-môn, con trai người, cai trị thế cho người. **19** Khi A-môn lên làm vua, tuổi được hai mươi hai; người cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Mê-su-lê-mết, con gái của Ha-rút, cháu của Giô-ba. **20** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Ma-na-se, cha người, đã làm. **21** Người đi theo y một đường của cha người, hầu việc hình tượng mà cha người đã hầu việc, và quì lạy trước mặt chúng nó. **22** Người lia bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, không đi theo con đường của Đức Giê-hô-va. **23** Vâ, những tôi tớ của A-môn mưu phản người, và giết người tại trong đèn vua. **24** Nhưng dân của xứ giết hết thảy những kẻ phản nghịch vua A-môn, và tôn Giô-si-a, con trai người, lên làm vua thế cho người. **25** Các chuyện khác của A-môn, và công việc người làm, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **26** Người được chôn

trong mồ mả người nơi vườn U-xa; rồi Giô-si-a, con trai người, kế vị người.

**22** Khi Giô-si-a lên làm vua, được tám tuổi; người cai trị ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Giê-đi-đa, con gái của A-đa-gia, cháu Bô-cát. **2** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo trọn con đường của Đa-vít, tổ phụ mình, không tách hoặc về bên hữu, hoặc về bên tả. **3** Năm thứ mươi tám đời Giô-si-a, vua sai thơ ký Sa-phan, con trai A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, đến đền Đức Giê-hô-va, mà dặn rằng: **4** Hãy đi lên thày tế lễ thượng phẩm Hình-kia, đém bạc đã đem đến trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, tức là bạc mà các người giữ cửa đền thờ đã thâu lấy nơi dân sự; **5** đoạn hãy giao bạc ấy cho những kẻ coi sóc việc đền thờ của Đức Giê-hô-va, để họ giao lại cho thơ sứa sang các nơi hư nứt của đền thờ, **6** tức thợ mộc, thợ xây cất, thợ hồ, và dùng mua gỗ và đá để đóng tu bổ đền lại. **7** Song chớ tính số bạc giao nơi tay chúng, vì chúng vốn làm thành thực. **8** Thày tế lễ thượng phẩm Hình-kia nói với thơ ký Sa-phan rằng: Tôi đã tìm được quyền luật pháp trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Hình-kia trao quyền sách đó cho Sa-phan, và người đọc nó. **9** Đoạn, thơ ký Sa-phan đến tìm vua, thuật lại điều này mà rằng: Các tôi tớ vua đã đóng bạc tim đặng trong đền thờ, và đã giao nơi tay các người lo coi sóc công việc đền thờ của Đức Giê-hô-va. **10** Thơ ký Sa-phan lại nói rằng: Thày tế lễ thượng phẩm Hình-kia có trao cho tôi một quyền sách; đoạn, Sa-phan đọc sách đó trước mặt vua. **11** Vua vừa nghe các lời của sách luật pháp, liền xé quần áo mình. **12** Đoạn, vua truyền lệnh cho thày tế lễ Hình-kia, cho A-hi-ca, con trai Sa-phan, cho Aic-bô, con trai Mi-ca-gia, đầy tớ của vua, mà rằng: **13** Hãy đi cầu vấn Đức Giê-hô-va cho ta, cho dân sự, và cho cả Giu-đa, về các lời của sách mới tìm được. Vì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng chúng ta thật là lớn lao, tại tổ phụ chúng ta không có nghe theo các lời của sách này, và không làm theo điều đã đà truyền phán cho chúng ta. **14** Vậy, thày tế lễ Hình-kia, A-hi-cam, Aic-bô, Sa-phan, và A-sa-gia đi tìm nữ tiên tri Hun-đa, vợ của Salum, người giữ áo lê, con trai của Tiếc-va, cháu của Hạt-ha; người ở tại Giê-ru-sa-lem, trong quận thứ nhì. Chúng nói chuyện với nàng, **15** nàng bèn nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nói như vậy: Hãy nói với người sai các ngươi đến ta rằng: **16** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ dẫn tai họa trên chỗ này và trên dân cư nó, làm hoàn thành mọi lời của sách mà vua Giu-đa đã đọc. **17** Bởi vì dân Giu-đa đã lìa bỏ ta, đốt hương cho các thần khác, chọc giận vì các công việc của tay chúng nó, nên cơn giận ta sẽ nổi lên cùng chỗ này, không hề nguôi. **18** Còn về vua Giu-đa đã sai các người cầu vấn Đức Giê-hô-va, thì hãy nói với người rằng: Về các lời người đã nghe Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: **19** Khi ngươi nghe lời ta phán nghịch cùng chỗ này, và nghịch cùng dân cư nó rằng, chỗ này sẽ bị phá hoang, dân cư trở thành rủa sá, thì ngươi có lòng mềm mại, hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, xé quần áo mình, và khóc lóc trước mặt ta; bởi vậy cho nên ta cũng có nghe ngươi. **20** Kia, ta sẽ thâu ngươi về cùng các tổ phụ ngươi; và ngươi sẽ được thâu vào nơi mồ mả ngươi cách

bình an, và mất ngươi sẽ chẳng thấy những điều tai họa mà ta toàn giáng xuống trên chỗ này. Chúng bèn tâu lại cho vua những lời ấy.

**23** Vua bèn sai người nhóm hiệp hết thảy những trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **2** Đoạn, vua đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va, có hết thảy người Giu-đa, cả dân cư Giê-ru-sa-lem, những thày tế lễ, đáng tiên tri, cùng cả dân sự, vô luận nhỏ lớn, đều đi theo người. Người đọc cho chúng nghe các lời của sách giao ước, mà người ta đã tìm được trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **3** Vua đứng trên tòa, lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết ý giữ những điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Ngài, và làm hoàn thành lời giao ước đã chép trong sách này. Cả dân sự đều ưng lời giao ước ấy. **4** Vua bèn truyền lệnh cho thày tế lễ thượng phẩm Hình-kia, cho mấy thày phó tế, và các người giữ cửa đền thờ, cắt khói đền thờ của Đức Giê-hô-va hết thảy những khí giới người ta làm đặng cúng thờ Ba-anh, Át-tat-tê, và cả cơ binh trên trời. Người bão thiêu các vật đó ngoài Giê-ru-sa-lem, trong đồng ruộng Xết-rôn, rồi đem tro nó đến Bê-tên. **5** Người cũng đuổi những thày cả của các tà thần mà những vua Giu-đa đã lập, đặng xông hương trên các nơi cao trong những thành Giu-đa và tại các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem; cũng đuổi đi những thày cả xông hương cho Ba-anh, cho mặt trời, mặt trăng, huynh đạo, và cả cơ binh trên trời. **6** Người cắt hình tượng Át-tat-tê khỏi đền thờ của Đức Giê-hô-va, đem nó ra ngoài Giê-ru-sa-lem, đến khe Xết-rôn, thiêu đốt nó tại đó và nghiền ra tro, rồi rải tro ấy trên mồ của thường dân. **7** Người lại phá những phòng của bợm vĩ gian ở trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi đà người nữ dệt những trại cho Át-tat-tê. **8** Người cũng đài đền hết thảy những thày tế lễ ở các thành Giu-đa, làm ô uế những nơi cao mà chúng nó có xông hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e-Sê-ba; lại phá những bàn thờ lập tại cửa thành, tức tại cửa Giô-suê, quan cai thành, ở về phía bên tả, khi vào cửa thành. **9** Song, những người đã làm thày tế lễ các nơi cao, thì chẳng được lên đền bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem; song họ ăn bánh không men với anh em mình. **10** Người cũng làm ô uế Tô-phết tại trong trũng con cái Hi-nôm, hầu cho từ rày về sau, không ai được đưa con trai hay là con gái mình qua lừa cho Mo-lóc. **11** Người trừ bỏ những con ngựa các vua Giu-đa dâng cho mặt trời, ở nơi cửa vào đền Đức Giê-hô-va, tại nơi công đường của quan hoạn Nê-than-Mê-léc, trong hành lang của đền thờ; còn những xe của mặt trời, thì người thiêu đốt. **12** Vua Giô-si-a cũng phá những bàn thờ mà các vua Giu-đa đã cất trên nóc nhà lầu của vua A-cha; lại những bàn thờ mà Ma-na-se có dựng lên trong hai hành lang của đền thờ Đức Giê-hô-va, thi người đập bể, cắt khói, và rái bụi nát nó trong khe Xết-rôn. **13** Vua cũng làm ô uế những nơi cao ở tại trước Giê-ru-sa-lem, bên phía hữu núi Tà-tịch, là những nơi cao mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã cất lên để cùng thờ Át-tat-tê, thần tượng quái gở của dân Si-dôn, Kê-mốt, thần tượng quái gở của dân Mô-áp, và Minh-cô, thần tượng gốm ghiếc của dân Am-môn. **14** Người bẻ gãy các trụ thờ, đánh đổ các hình tượng Át-tat-tê, và

chất dày hài cốt tại chỗ nó đã đứng. **15** Lại, người phá bàn thờ tại Bê-tên, và nơi cao mà Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã lập, tức là người đó gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; người phá bàn thờ ấy, thiêu đốt nơi cao, và cúng nghiền thành ra tro bụi; cũng thiêu đốt tượng Át-tat-tê. **16** Giô-si-a xây lại chợ thay những mồ mả ở trên núi; người bèn sai lấy hài cốt ở trong những mồ mả ấy, rồi thiêu nó trên bàn thờ, làm cho bàn thờ bị ô uế, y như lời của Đức Giê-hô-va, mà người của Đức Chúa Trời đã báo cáo trước. **17** Đoạn, vua hối rằng: Bia ta thấy đó là chi? Các người thành Áy đáp rằng: Áy là mồ mả của người Đức Chúa Trời ở Giu-đa, đến báo cáo trước về những việc mà vua đã làm cho bàn thờ tại Bê-tên. **18** Người tiếp: Hãy để hài cốt ấy bình yên, chớ ai dời đi. Vậy, chúng chẳng dời hài cốt của người, cùng hài cốt của đấng tiên tri ở Sa-ma-ri mà ra. **19** Giô-si-a cũng dờ hết thảy chùa miếu của các nơi cao ở tại trong thành Sa-ma-ri, mà các vua Y-sơ-ra-ên đã lập đểng chọc giận Đức Giê-hô-va, phá hủy các nhà đó như đã làm trong Bê-tên. **20** Người giết tại trên bàn thờ những thầy cả của các nơi cao, và thiêu hài cốt ở trên. Đoạn, người trở về Giê-ru-sa-lem. **21** Vua bèn truyền lệnh cho cả dân sự rằng: Hãy giữ lễ Vượt qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, tùy theo các lời đã chép trong sách giao ước. **22** Trong lúc các quan xét đã xét đoán Y-sơ-ra-ên, hoặc trong đời các vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa, thật chẳng hề có giữ một lễ Vượt qua nào **23** giống như lễ Vượt qua giữ cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, nhằm năm thứ mười tám đời vua Giô-si-a. **24** Giô-si-a cũng trừ diệt những đồng cốt và thầy bói, những thê-ra-phim, và hình tượng, cùng hết thảy sự gớm ghiếc thấy trong xứ Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem, đặng làm theo các lời luật pháp đã chép trong sách mà thầy tế lễ Hình-kia đã tìm đặng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **25** Trước Giô-si-a, chẳng có một vua nào hết lòng, hết ý, hết sức mình, mà trúi mến Đức Giê-hô-va, làm theo trọn vẹn luật pháp của Mô-i-se; và sau người cũng chẳng có thấy ai giống như người nữa. **26** Dầu vậy Đức Giê-hô-va không nguôi cơn giận nóng và mạnh mà Ngài nỗi lên cùng Giu-đa, vì cớ các tội trọng của Ma-na-se trêu chọc Ngài. **27** Vâ, Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta sẽ cất Giu-đa khỏi mặt ta như ta đã cất Y-sơ-ra-ên đi, và ta sẽ trừ bỏ thành Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn, và đền thờ mà ta phán về nó rằng: Danh ta sẽ ngự tại đó. **28** Các chuyện khác của Giô-si-a, những công việc người làm, điều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **29** Trong đời Giô-si-a, Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ê-díp-tô, đi lên sông Ô-phô-rát, hâm đánh vua A-si-ri. Giô-si-a bèn đi ngữ người. Nhưng Pha-ra-ôn vừa khi gặp người, bèn giết đi tại Mê-ghi-đô. **30** Từ Mê-ghi-đô, các tôi tớ chở thi thể người trên xe về Giê-ru-sa-lem, rồi chôn người tại trong mồ mả người. Dân của xứ chọn Giô-a-cha, con trai Giô-si-a xức dầu cho người, và tôn người lên làm vua thế cho cha người. **31** Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên làm vua; người cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na. **32** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, theo trọn gương của các tổ phụ mình đã làm. **33** Pha-ra-ôn Nê-cô bắt giam người tại Ríp-la, trong xú Ha-mát, hầu cho người không cai trị tại Giê-ru-sa-lem nữa. Lại, người bắt xú tiến công một trăm ta lạng bạc và một

ta lông vàng. **34** Đoạn, Pha-ra-ôn Nê-cô lập Ê-li-a-kim, con trai Giô-si-a, làm vua thế cho Giô-si-a, cha người, và cái tên người là Giê-hô-gia-kim. Còn Giô-a-cha bị bắt làm phu tù tại Ê-díp-tô, và người qua đời tại đó. **35** Giê-hô-gia-kim nộp cho Pha-ra-ôn những bạc và vàng ấy. Nhưng để lo cho có số tiền Pha-ra-ôn đòi, thì người phải đánh thuế dân của xứ; người định thuế vàng bạc mỗi người phải giữ đóng; đoạn người giao hết cho Pha-ra-ôn Nê-cô. **36** Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên làm vua, và người cai trị mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Xê-bụt-đa, con gái Phê-đa-gia ở Ru-ma. **37** Người làm điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va, theo trọn gương các tổ phụ mình đã làm.

**24** Trong đời Giê-hô-gia-kim tri vì, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, xâm láy xứ. Giê-hô-gia-kim thần phục người trong ba năm, rồi người đổi ý và phản nghịch với người. **2** Đức Giê-hô-va khiển những quân Canh-dê, quân Sy-ri, quân Mô-áp, và quân của dân Am-môn đến đánh cùng Giu-đa, để hủy hại Giu-đa, tùy theo lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng các tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà phán ra. **3** Tai họa này hẳn xảy đến cho Giu-đa bởi mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, đặng cắt nước Giu-đa khỏi trước mặt mình, vì cớ các tội lỗi Ma-na-se, theo các điều người đã làm, **4** lại cũng tại cớ huyết vô tội mà người đã ra; vì người đã làm cho Giê-ru-sa-lem đầy huyết vô tội, thì Đức Giê-hô-va không khứng tha thứ người. **5** Các chuyện khác của Giê-hô-gia-kim, những công việc người, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **6** Giê-hô-gia-kim an giác cùng các tổ phụ mình, và Giê-hô-gia-kin, con trai người, làm vua thế cho người. **7** Vâ, vua Ê-díp-tô không dám ra khỏi xứ mình nữa, bởi vì vua Ba-by-lôn đã chiếm lấy xứ thuộc về vua Ê-díp-tô, từ khe Ê-díp-tô cho đến sông Ô-phô-rát. **8** Giê-hô-gia-kin được mươi tám tuổi khi lên làm vua; người cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Nê-hu-ta, con gái của Eân-na-than ở Giê-ru-sa-lem. **9** Giê-hô-gia-kin làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va và theo trọn các gương của cha mình. **10** Trong lúc đó, các quân lính Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đi lên vây thành Giê-ru-sa-lem. **11** Nê-bu-cát-nết-sa, là vua Ba-by-lôn, cũng đến trước thành, trong lúc các quân lính người vây thành. **12** Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, bèn cùng mẹ mình, các tôi tớ mình, các quan tướng, và các hoạn quan mình, đi ra đầu hàng vua Ba-by-lôn. Vua Ba-by-lôn bắt người nhằm năm thứ tám triều mình. **13** Y như lời Đức Giê-hô-va đã phán, người lấy hết thảy những bửu vật của đền Đức Giê-hô-va và những bửu vật của vua, đập bể các khí dụng bằng vàng mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã làm cho đền thờ của Đức Giê-hô-va. **14** Người dẫn đi cả dân Giê-ru-sa-lem, hết thảy những quan tướng, và những lính chiến mạnh mẽ, số là một muôn người; lại cũng bắt hết thảy các thợ mộc và thợ rèn; chỉ còn lại những thường dân của xứ. **15** Vậy, người đem Giê-hô-gia-kin đến Ba-by-lôn; lại bắt đem đến Ba-by-lôn, thái hậu, hoàng hậu, các hoạn quan, những người sang trọng của xứ, **16** luôn với những người chiến sĩ, số là bảy ngàn người, cả thảy đều là người mạnh dạn có tài chiến trận. Đó là những người mà vua Ba-by-lôn bắt qua Ba-by-lôn làm phu tù. **17** Vua Ba-by-lôn lập Ma-tha-nia, cậu của

Giê-hô-gia-kin, làm vua thế cho người, đổi tên cho là Sê-đê-kia. **18** Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên làm vua, và người cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na. **19** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, và theo trọn các gương của Giê-hô-gia-kin. **20** Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va nỗi lên, nên Ngài giáng trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa những tai họa này, cho đến đổi Ngài trừ bỏ chúng nó khỏi trước mặt Ngài. Sê-đê-kia bèn phản nghịch vua Ba-by-lôn.

**25** Năm thứ chín đời Sê-đê-kia, ngày mồng một tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua ba-by-lôn, cùng cả đạo quân người, đến hâm đánh Giê-ru-sa-lem. Người hạ trại trước thành, và đắp lũy vây chung quanh thành. **2** Sự vây thành lâu dài cho đến năm thứ mươi một đời Sê-đê-kia. **3** Ngày mồng chín tháng tư, có sự đối kèm lớn trong thành, dân sự không có bánh. **4** Bấy giờ, quân Canh-đê làm lủng một lỗ nơi vách tường thành; đoạn hết thảy quân lính đương ban đêm đều chạy trốn bởi cửa sổ giữa hai vách thành gần vòm vua. Đường khi quân Canh-đê vây thành, thì vua chạy trốn theo đường đồng bằng. **5** Đạo quân Canh-đê bèn đuổi theo vua, và theo kịp người tại trong đồng bằng Giê-ri-cô; cá cơ binh người đều tan lạc và bỏ người. **6** Quân Canh-đê bắt vua, dẫn đến vua Ba-by-lôn ở Ríp-la; tại đó chúng nó xét đoán người. **7** Chúng nó giết các con trai Sê-đê-kia trước mặt người; đoạn, chúng nó móc mắt Sê-đê-kia xiêng người bằng xích đồng, rồi dẫn người đến Ba-by-lôn. **8** Ngày mồng bảy tháng năm, năm thứ mươi chín đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, quan thị vệ Nê-bu-xa-ra-đan, tông tử của vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem. **9** Người thiêu đốt đền thờ Đức Giê-hô-va, cung của vua, và mọi nhà trong thành Giê-ru-sa-lem; thiêu đốt luôn các nhà của người sang trọng. **10** Đoạn, đạo quân Canh-đê, vâng lệnh quan thị vệ, phá đổ vách thành chung quanh Giê-ru-sa-lem. **11** Quan thị vệ Nê-bu-xa-ra-đan bắt dân cư còn sót lại trong thành, luôn với những kẻ hàng đầu vua Ba-by-lôn và đám dân còn lại khác, mà dẫn đi làm phu tù. **12** Quan thị vệ chỉ chừa lại trong xứ những người nghèo khổ hơn hết,ặng trồng nho và làm ruộng. **13** Quân Canh-đê đập bể những trụ đồng, táng đồng, và cái biển bằng đồng ở trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, rồi đem đồng ấy về Ba-by-lôn. **14** Chúng nó cũng đem đi những nồi đồng, vá, dao, chén, và hết thảy những khí dụng bằng đồng dùng vào việc thờ phượng. **15** Lại quan thị vệ ấy đem đi những lư hương, chậu, và các vật bằng vàng, bạc. **16** Còn hai cây trụ, cái biển đồng, và các miếng táng mà Sa-lô-môn đã làm cho đền thờ của Đức Giê-hô-va, thì không thể cân được đồng của các vật ấy. **17** Mỗi cây trụ có mươi tám thước béc cao, có bao quanh lưỡi và trái lựu cũng bằng đồng. Cây thứ nhì trang sức lưỡi giống như cây trước. **18** Quan thị vệ bắt thày tế lễ thượng phẩm Sê-ra-gia, thày phó tế lễ Sô-phô-ni, và ba người canh giữ cửa đền thờ, **19** lại bắt trong thành một hoạn quan coi các chiến sĩ, năm người trong các cận thần vua, thơ ký của quan tổng binh lo chiêu mộ binh lính của xứ, luôn với sáu mươi người của xứ cũng ở trong thành; **20** quan thị vệ Nê-bu-xa-ra-đan bắt dẫn hết thảy những người ấy đến vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la. **21** Vua Ba-by-

lôn khiến giết chúng nó tại Ríp-la, trong xứ Ha-mát. Như vậy, dân Giu-đa bị bắt đem đi khỏi xứ mình. **22** Còn về dân sự mà Nê-bu-cát-nết-sa đã chừa lại trong xứ Giu-đa, thì vua Ba-by-lôn đặt Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm quan tổng đốc. **23** Khi các quan tướng tức là Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, Sê-ra-gia, con trai Tan-hu-mết ở Nê-tô-phát và Gia-a-xa-nia, con trai của Ma-ca-thít, và những quân lính họ, đM-u hay r<sup>a</sup>ng vua Ba-by-lôn đã đặt Ghê-đa-lia làm quan tổng đốc, thì họ bèn đi đến người tại Mích-ba. **24** Ghê-đa-lia thề với chúng và với quân lính của chúng rằng: Chớ sợ những tông tử của Canh-đê. Hãy ở trong xứ, thần phục vua Ba-by-lôn, thì các người sẽ được bình an. **25** Nhưng tháng bảy, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, về dòng dõi vua, đến tại Mích-ba, có mươi người đi theo, đánh Ghê-đa-lia, và giết người luôn với người Giu-đa và người Canh-đê ở với người. **26** Cả dân sự, từ nhỏ đến lớn, và những quan tướng, bèn chối dậy, đi đến xứ Ê-díp-tô, bởi vì sợ người Canh-đê báo thù. **27** Năm thứ ba mươi bảy từ khi Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, phải giam, ngày hai mươi bảy tháng mười hai, Ê-vinh-mê-rô-đác, vua Ba-by-lôn, năm đầu tức vị, tha cho Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, ra khỏi ngục. **28** Người nói với Giê-hô-gia-kin lời hòa nhã, và đặt ngôi người cao hơn ngôi các vua đồng với người tại Ba-by-lôn. **29** Người biểu lộ áo tù của Giê-hô-gia-kin, và cho người ăn đồng bàn với mình trọn đời người. **30** Lại trọn đời người, vua hàng ngày lo phú cấp lương thực cho người.

# I Sử Ký

**1** A-đam sanh Sét, Sét sanh Ê-nót; **2** Ê-nót sanh Kê-nan, Kê-nan sanh Ma-ha-la-le, Ma-ha-la-le sanh Giê-rêt; **3** Giê-rêt sanh Hê-nóc, Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la, Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc; **4** Lê-méc sanh Nô-ê, Nô-ê sanh Sem, Cham và Gia-phết. **5** Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra. **6** Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Đì-phát, và Tô-ga-ma. **7** Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim. **8** Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an. **9** con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma là Sê-ba, và Đê-đan. **10** Cúc sinh Nim-rôt; người khởi đầu làm anh hùng trên mặt đất. **11** Mích-ra-im sinh họ Lu-dim, họ A-na-min, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, **12** họ Phât-ru-sim, họ Cách-lu-him, bởi đó sanh ra họ Phi-li-tin, và họ Cáp-tô-rim. **13** Ca-na-an sanh ra Siđôn, là trưởng nam, và Héch, **14** cùng họ Gie-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, **15** họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít, **16** họ A-va-dít, họ Xê-ma-rít, và họ Ha-ma-tít. **17** con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-các-sát, Lút, A-ram, Uùt-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mê-siéc. **18** A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be. **19** Hê-be sanh được hai con trai: một con kêu tên là Bê-lết; bởi vì trong đời người đó đất đã chia ra; còn tên của người em là Giôc-tan. **20** Giôc-tan sanh A-mô-dát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-rách, **21** Ha-đô-ram, U-xa, Diếc-la, **22** Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **23** Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Hết thảy những người đó đều là con trai của Giôc-tan. **24** Sem sanh A-bác-sát, A-bác-sát sanh Sê-lách, **25** Sê-lách sanh Hê-be, Hê-be sanh Bê-léc, Bê-léc sanh Rê-hu, **26** Rê-hu sanh Sê-rúc, Sê-rúc sanh Na-cô, Na-cô sanh Tha-rê, **27** Tha-rê sanh Áp-ram, cũng gọi là Áp-ra-ham. **28** con trai của Áp-ra-ham là Y-sác và Ích-ma-ên. **29** Này là dòng dõi của chúng: Con cả của Ích-ma-ên là Nê-ba-giôt; kế đến Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **30** Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-dát, Thê-ma, **31** Giê-hu, Na-phích, và Kết-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên. **32** Kê-tu-ra, vợ nhô của Áp-ra-ham, sanh các con trai là Xim-ram, Giôc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Sù-ách. Giôc-san sanh Sê-ba, và Đê-đan. **33** con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Eân-đa. Những người ấy đều là con cháu của Kê-tu-ra. **34** Áp-ra-ham sanh ra Y-sác. Con trai của Y-sác là Ê-sau và Y-so-ra-ên. **35** con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **36** con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phi, Ga-tham, Kê-na, Thim-na, và A-ma-léc. **37** con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa. **38** con trai của Sê-i-ro là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Êt-xe, và Đì-san. **39** con trai của Lô-than là Hô-ri và Hô-man; còn Thim-na là em gái Lô-than. **40** con trai của Sô-banh là A-li-an, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phi, và Ô-nam. con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. **41** con trai của A-na là Đì-sôn. con trai của Đì-sôn là Ham-ran, Êch-ban, Dít-ran, và Kê-ran. **42** con trai của Êt-xe là Bình-han, Xa-van, và Gia-a-can. con trai của Đì-san là Uùt-xơ, và A-ran. **43** Khi trước dân Y-so-ra-ên chưa có một vua cai trị, thì đây là danh các vua trị vì xứ Ê-dôm: Bê-la, con trai Bê-ô; tên bốn thành là Đin-ha-ba. **44** Vua Bê-la

băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người Bôt-ra, kế vị. **45** Vua Giô-háp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, kế vị. **46** Vua Hu-sam băng, Ha-dát, con trai Bê-dát, kế vị; chính vua này đánh được dân Ma-đi-an tại đồng Mô-áp; tên bốn thành là A-vít. **47** Vua Ha-dát băng, Sam-la người Ma-rê-ca, kế vị. **48** Vua Sam-la băng, Sau-lo, người Rê-hô-bôt ở trên bờ sông, kế vị. **49** Vua Sau-lo băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai Aic-bô, kế vị. **50** Vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-dát kế vị; tên bốn thành là Pha-i; còn vợ người tên là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp. **51** Vua Ha-dát băng. Các trưởng tộc xứ Ê-dôm là: trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc A-li-a; trưởng tộc Giê-tết, **52** trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc Ê-la, trưởng tộc Phi-nôn, **53** trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Mép-xa, **54** trưởng tộc Mác-đi-ên, và trưởng tộc Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-dôm.

**2** Con trai của Y-so-ra-ên là Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, **2** Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Népa-li, Gát, và A-se. **3** Con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Ba người này Giu-đa sanh ra bởi con gái Su-a, người Ca-na-an. Ê-rơ, con cả của Giu-đa, làm sự dữ trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết nó đi. **4** Ta-ma, là dâu của Giu-đa, sanh cho người Phê-rết và Xê-rách. Tổng cộng các con của Giu-đa được năm người. **5** Con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun. **6** Con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra, cộng là năm người. **7** Con trai của Cạt-mi là A-ca, tức kẻ làm rối loạn trong Y-so-ra-ên, phạm đến vật nghiêm cấm. **8** Con trai của Ê-than là A-xa-ria. **9** Con trai Hết-rôn sanh ra là Giê-rác-mê-en, Ram, và Kê-lu-bai. **10** Ram sanh ra A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp sanh Na-ha-sôn, làm quan trưởng của người Giu-đa. **11** Na-ha-sôn sanh Sanh-ma, **12** Sanh-ma sanh Bô-ô, Bô-ô sanh Ô-bết, Ô-bết sanh Y-sai. **13** Y-sai sanh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, thứ ba là Si-mê-a, **14** thứ tư là Na-tha-na-ên, thứ năm là Ra-đai, **15** thứ sáu là Ô-xem, thứ bảy là Đa-vít. **16** Còn Xê-ru-gia và A-bi-ga-in là chị em của những người ấy. Xê-ru-gia có ba con là A-bi-sai, Giô-áp, và A-xa-ên. **17** A-bi-ga-in sanh A-ma-sa; cha của A-ma-sa là Giê-the, người Ích-ma-ên. **18** Ca-lép, con của Hết-rôn, lấy vợ, là A-xu-ba, với Giê-ri-ốt, rồi sanh con là Giê-se, Sô-báp, và A-it-đôn. **19** A-xu-ba qua đời, thì Ca-lép lấy Ê-pho-rát; nàng sanh Hu-rô cho người. **20** Hu-rô sanh U-ri, U-ri sanh ra Bết-sa-lê-ên. **21** Sau khi ấy, Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi, bèn cưới con gái của Ma-ki, là cha của Ga-la-át, mà làm vợ; người năm cùng nàng, nàng sanh được Sê-gúp. **22** Sê-gúp sanh Giai-rô, người này được hai mươi ba thành trong xứ Ga-la-át. **23** Dân Ghe-su-rô và dân Sy-ri chiếm lấy những thành Giai-rô và Kê-nát, luôn với các hương thảo của địa hạt nó, cộng là sáu mươi thành. Những người ấy đều là con cháu Ma-ki, cha Ga-la-át. **24** Sau khi Hết-rôn qua đời tại Ca-lép Ép-ra-tha rồi, thì vợ người là A-bi-gia, sanh cho người A-su-rơ, là cha của Thê-cô-a. **25** Giê-rác-mê-ên, con trưởng nam của Hết-rôn, sanh Ram, là con đầu lòng, kế đến Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia. **26** Giê-rác-mê-ên lại lấy vợ khác, tên là A-ta-ra, mẹ của Ô-nam. **27** Con trai của Ram, con trưởng nam của Giê-rác-mê-ên, là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke. **28** Con trai của Ô-nam là

Sa-mai và Gia-đa. Con trai của Sa-mai, là Na-dáp và A-bi-su. **29** Tên vợ của A-bi-su là A-bi-hai; nàng sanh cho người Aïc-ban và Mô-lít. **30** Con trai của Na-dáp là Sê-le và Áp-ba-im. Nhưng Sê-le qua đời, không có con. **31** Con trai của Áp-ba-im là Di-si. Con trai của Di-si là Sê-san. Con trai của Sê-san là Aïc-lai. **32** Con trai của Gia-đa, em Sa-mai, là Giê-the và Giô-na-than; Giê-the qua đời, không có con. **33** Con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Ấy là con cháu Giê-rác-mê-ên. **34** Vâ, Sê-san không con trai, song có con gái; cũng có một đứa tôi tớ Ê-díp-tô, tên là Gia-ra. **35** Sê-san gả con gái mình cho nó; nàng sanh Aït-tai cho người. **36** Aït-tai sanh Nathan, Na-than sanh Xa-bát, **37** Xa-bát sanh Ép-la, Ép-la sanh Ô-bết, **38** Ô-bết sanh Giê-hu, Giê-hu sanh A-xa-ria, **39** A-xaria sanh Hê-lết, Hê-lết sanh Ê-la-xa, **40** Ê-la-xa sanh Sít-mai, Sít-mai sanh Sa-lum, **41** Sa-lum sanh Giê-ca-mia, Giê-ca-mia sanh Ê-li-sa-ma. **42** Con trai Ca-lép, là em của Giê-rác-mê-ên, là con cả của Mê-sa, tức tổ phụ của Xíp, và những con trai của Ma-rê-sa, là tổ phụ của Hép-rôn. **43** Con trai của Hép-rôn là Cô-ra, Táp-bua, Rê-kem, và Sê-ma. **44** Sê-ma sanh Racham, là tổ phụ của Giô-kê-am; còn Rê-kem sanh Sa-mai. **45** Con trai của Sa-mai là Ma-ôn; và Ma-ôn là tổ phụ của Bết-sua. **46** Ê-pha, là hầu của Ca-lép, anh Ha-ran, Môt-sa, và Ga-xe; Ha-ran sanh Ga-xe. **47** Con trai của Gia-dai là Rê-ghem, Giô-than, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp. **48** Hầu của Ca-lép, là Ma-a-ca, sanh Sê-be và Ti-ra-na. **49** Nàng cũng sanh Sa-áp, là tổ phụ của Mát-ma-na, Sê-va, tổ phụ của Mác-bê-na, và tổ phụ của Ghi-bê-a. Con gái Ca-lép là Aïc-sa. **50** Đây là những con cháu của Ca-lép: Sô-banh, con trai của Hu-rô, là con trưởng nam của Ép-ra-ta, và tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim; **51** Sanh-ma tổ phụ của Bết-lê-hem; Ha-rép tổ phụ của Bết-ga-de. **52** Sô-banh, tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim có con trai; người sanh Ha-rô-ê và nửa phần dân Mê-nu-hốt. **53** Các dòng của Ki-ri-át-Giê-a-rim là Dít-rít, Phu-tít, Su-ma-tít, và Mich-ra-ít; cũng bởi những dòng ấy mà có dân Xô-ra-tít và dân Êch-tao-lít. **54** Con cháu của Sanh-ma là Bết-lê-hem, người Nê-tô-phá-tít, người Aït-rôt-Bết-Giô-áp, nửa phần dân Ma-na-ha-tít, và người Xô-rít. **55** Lại các họ hàng của những thầy thông giáo ở Gia-bết là họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ Su-ca-tít. Ấy là dân Kê-nít, sanh ra bởi Ha-mát, tổ tiên của nhà Rê-cáp.

**3** Nay là những con trai Đa-vít sanh tại Hép-rôn: con trưởng nam là Am-nôn bởi A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên; con thứ nhì là Đa-ni-ên bởi A-bi-ga-in, người Cạt-mên; **2** thứ ba, Áp-sa-lôm, con trai của Ma-a-ca, con gái của Tanh-mai, vua đất Ghê-su-ro; thứ tư, A-dô-ni-gia, con trai của Ha-ghít; **3** thứ năm, Sê-pha-ti-a, con trai của A-bi-tanh; thứ sáu, Dít-rê-am, con của Êc-la, vợ Đa-vít. **4** Sáu con trai này sanh tại Hép-rôn; ở đó Đa-vít trị vì bảy năm sáu tháng; còn tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít tri vì ba mươi ba năm. **5** Đây là những con trai Đa-vít sanh tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Nathan, và Sa-lô-môn, cộng được bốn người, đều là con của Bát-sua, con gái của A-mi-ên. **6** Lại có Gi-ba, E-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết, **7** Nô-ga, Nê-phét, Gia-phia, **8** Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và Ê-li-phê-lết, cộng được chín người. **9** Ấy là những con trai của Đa-vít, chẳng kể các con trai của những cung phi; và

Ta-ma là chị em của chúng. **10** Con trai Sa-lô-môn là Rô-bô-am, con trai Rô-bô-am là A-bi-gia, con trai A-bi-gia là A-sa, con trai A-sa là Giô-sa-phát, **11** con trai Giô-sa-phát là Giô-ram, con trai Giô-ram là A-cha-xia, con trai A-cha-xia là Giô-ách; **12** con trai Giô-ách là A-ma-xia, con trai A-ma-xia là A-xa-ria, con trai A-xa-ria là Giô-tham, **13** con trai Giô-tham là A-cha, con trai A-cha là Ê-xê-chia, con trai Ê-xê-chia là Ma-na-se, **14** con trai Ma-na-se là A-môn, con trai A-môn là Giô-si-a. **15** Con trai của Giô-si-a: con trưởng nam là Giô-ha-nan; con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, thứ ba là Sê-de-kia, thứ tư là Sa-lum. **16** Con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia và Sê-de-kia. **17** Con trai của Giê-chô-nia, tức người bị lưu đày, là Sa-la-thi-ên, **18** Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-camia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia. **19** Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i. Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-nia; còn Sê-lô-mít là chị em của chúng. **20** Lại có Ha-su-ba, Ô-hê-n, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, Du-sáp-Hê-rết, cộng là năm người. **21** Con trai của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai; lại có con cháu Ô-ba-đia, và con cháu Sê-ca-nia. **22** Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Những con trai của Sê-ma-gia là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát, cộng được sáu người. **23** Con của Nê-a-ria là Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham, cộng được ba người. **24** Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-han, Đê-la-gia, và A-na-ni, cộng được bảy người.

**4** Con trai của Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ và Sô-banh. **2** Rê-a-gia, con trai Sô-banh sanh Gia-hát; Gia-hát sanh A-hu-mai và La-hát. Ấy là các họ hàng của dân Xô-ra-tít. **3** Đây là con cháu của A-bi-Ê-tam: Gít-rê-ên, Dít-ma và Di-ba; em gái họ là Hâ-sê-lê-bô-ni. **4** Lại có Phê-nu-ên, là tổ phụ của Ghê-đô, và Ê-xe, tổ phụ của Hu-sa. Ấy là con cháu của Hu-rơ, con trưởng nam của Ép-ra-ta, tổ phụ của Bết-lê-hem. **5** A-su-rơ, tổ phụ của Thê-cô-a, lấy hai vợ là Hê-lê-a và Na-a-ra. **6** Na-a-ra sanh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri. **7** Ấy là các con trai của Na-a-ra. Con trai của Hê-lê-a là Xê-rết, Xô-ha, và Êt-nan. **8** Ha-cốt sanh A-núp, Hát-xô-bê-ba, và dòng A-ha-hê, con Ha-rum. **9** Gia-bê được tôn trọng hơn anh em mình; mẹ người đặt tên là Gia-bê, vì nói rằng: Ta sanh nó trong sự đau đớn. **10** Gia-bê khấn nguyện với Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên rằng: Chớ chi Chúa ban phước cho tôi, mở bờ cõi tôi rộng lớn; nguyện tay Chúa phù giúp tôi, giữ tôi được khỏi sự dữ, hâu cho tôi chẳng buồn rầu! Đức Chúa Trời bèn ban cho y như sự người cầu nguyện. **11** Kê-lúp, anh em của Su-ha, sanh Mê-hia, tổ phụ của Ê-tôn. **12** Ê-tôn sanh nhà Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na, tổ tiên của dân thành Na-hách. Ấy là những người Rê-ca. **13** Con trai của Kê-na là Oát-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai của Oát-ni-ên là Ha-thát. **14** Mê-đô-nô-thai sanh Oùp-ra; Sê-ra-gia sanh Giô-áp, tổ phụ của các người ở trung thô mộc, vì họ đều là thô mộc. **15** Các con trai của Ca-lép, cháu của Giê-phu-nê, là Y-ru, Ê-la, và Na-am, cùng những con trai của Ê-la và Kê-na. **16** Con trai của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sa-rên. **17** Con trai của E-xor-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Vợ của Mê-rết sanh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác, tổ phụ của Êch-tê-mô-a. **18** Vợ người là dân

Giu-đa, sanh Giê-rêt, tổ phụ của Ghê-đô, Hê-be, tổ phụ của Sô-cô, và Giê-cu-ti-ên, tổ phụ của Xa-nô-a. Ấy là con cháu của Bi-thia, con gái của Pha-ra-ôn, mà Mê-rêt cưới lấy. **19** Con trai của vợ Hô-đia, chị em Na-ham, là cha của Kê-hi-la, người Gạc-mít, và Êch-tê-mô-a, người Ma-ca-thít. **20** Con trai của Si-môn là Am-môn, Ri-na, Bên-Ha-nan, và Ti-lôn. Con trai của Di-si là Xô-hết và Bên-Xô-hết. **21** Con cháu Sê-la, con trai Giu-đa, là Ê-ro, tổ phụ của Lê-ca, La-ê-đa, tổ phụ của Ma-rê-sa, và các họ hàng về dòng dõi Ách-bê-a, là kẻ dệt vải gai mịn; **22** lại có Giô-kim, và những người Cô-xê-ba, Giô-ách, và Sa-ráp, là người cai trị đất Mô-áp, cùng Gia-su-bi-Lê-chem. Ấy là điều cổ tích. **23** Những người này là thợ gốm, ở tại Nê-ta-im, và Ghê-đê-ra; chúng ở gần vua mà làm công việc người. **24** Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, Sau-lo; **25** Sa-lum, con trai của Saulo, Míp-sam, con trai của Sa-lum, và Mích-ma, con trai của Míp-sam. **26** Con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên, con trai của Xa-cu là Si-mê-i. **27** Còn Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con gái; song anh em người không đồng con; cả họ hàng chúng sánh với số người Giu-đa thì kém. **28** Chúng ở tại Bê-e-Sê-ba, tại Mô-la-đa, tại Ha-xa-Sua, **29** tại Bi-la, tại Ê-xem, và tại Tô-lát; **30** lại ở tại Bê-tu-ên, Hột-ma, và Xiếc-lác; **31** ở tại Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sim, Bết-Bi-rê, và tại Sa-a-ra-im. Ấy là các thành của chúng cho đến đời vua Đa-vít. **32** Chúng cũng có năm hương thôn, là Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san, **33** cùng các thôn ấp bốn phía của các hương thôn này cho đến Ba-anh. Ấy là chỗ ở và gia phò của chúng. **34** Lai, Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa, con trai của A-ma-xia; **35** Giô-ên và Giê-hu, là con trai Giô-xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên; **36** lại có Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đì-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia, **37** Xi-xa, con trai của Si-phi, cháu của A-lôn, chắt của Giê-đa-gia, chít của Sim-ri, là con trai của Sê-ma-gia. **38** Những người kế từng tên này là trưởng tộc trong họ mình, tông tộc chúng thì thêm lên rất nhiều. **39** Chúng sang qua Ghê-đô, đến bên phía đông của trũng, để kiểm đồng cỏ cho đoàn súc vật mình. **40** Chúng bèn thấy đồng cỏ tươi tốt; còn đất thì rộng rãi, yên lặng và bình an; khi trước dòng dõi Cham ở đó. **41** Những người đã kế tên trước đây, trong đời Ê-xê-chia, vua nước Giu-đa, kéo đến đánh các trại quân của chúng, và những người Ma-ô-nít ở đó, tuyệt hết họ, chiếm lấy đất, và ở thay vào cho đến ngày nay; bởi vì tại đó có đồng cỏ để nuôi bầy súc vật của họ. **42** Trong dòng Si-mê-ôn có năm trăm người tiến đến núi Sê-i-ro; các quan-cai họ là Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên; ấy là các con trai của Di-si. **43** Chúng đánh người A-ma-léc còn sót lại, rồi ở đó cho đến ngày nay.

**5** Vả, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, vì làm ô uế giường của cha mình, nên quyền trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, trong gia phò không chép Giô-sép là trưởng tử; **2** vì Giu-đa trỗi hơn anh em mình, và bởi người mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-sép. **3** Ngày con trai của Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi. **4** Con trai của Giô-ên là Sê-ma-gia, con trai của Sê-ma-gia

là Gót, con trai của Gót là Si-mê-i, **5** con trai của Si-mê-i là Mi-ca, con trai của Mi-ca là Rê-a-gia, con trai của Rê-a-gia là Ba-anh, **6** con trai của Ba-anh là Bê-ê-ra, bị Tiếc-lát-Phin-nê-se, vua nước A-si-ri, bắt làm phu tù; người vốn làm trưởng tộc trong chi phái Ru-bên. **7** Anh em của Bê-ê-ra theo họ hàng mình, y như đã chép vào sách gia phò là, Giê-i-ên, trưởng tộc, Xa-cha-ri, **8** Bê-la, con trai của A-xa, cháu của Sê-ma, chắt của Giô-ên; Bê-la ở tại A-rô-e, cho đến Nê-bô và Ba-anh-Mê-ôn; **9** về phía đông người ở vào lối đông vắng cho đến sông O-pho-rát, vì trong xứ Ga-la-át bầy súc vật chúng có sanh thêm nhiều lăm. **10** Trong đời vua Sau-lo, chúng ra đánh giặc với dân Ha-ga-rít, thắng hơn họ, và ở trong trại họ tại khắp miền phía đông xứ Ga-la-át. **11** Con cháu Gát ở đối ngang chúng nó trong xứ Ba-san, cho đến Sanh-ca. **12** Giô-ên là trưởng tộc, Sa-pham làm phò; lại có Gia-nai và Sa-phát ở Ba-san. **13** Anh em tùy theo tông tộc chúng, là bảy người: Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia và Ê-be. **14** Ấy là các con trai của A-bi-hai, A-bi-hai con trai của Hu-ri. Hu-ri con trai của Gia-rô-a, Gia-rô-a con trai của Ga-la-át, Ga-la-át con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai của Giê-si-sai, Giê-si-sai con trai của Giác-đô, Giác-đô con trai của Bu-xo; **15** A-hi con trai của Áp-đì-ên, Áp-đì-ên con trai của Gu-ni; A-hi làm trưởng tộc. **16** Chúng ở nơi Ga-la-át, Ba-san, cùng trong các hương thôn của xứ ấy; lại ở trong cõi Sa-rôn cho đến giới hạn nó. **17** Những kẻ này đã được biên vào sách gia phò trong đời vua Giô-tham nước Giu-đa, và trong đời vua Giê-rô-bô-am nước Y-sơ-ra-ên. **18** Trong con cháu Ru-bên, người Gát và phân nửa chi phái Ma-na-se, các người lính chiến có tài cầm khiên, cầm gươm, giương cung, và thao về chinh chiến, là bốn vạn bốn ngàn bảy trăm sáu mươi người, có thể ra trận được. **19** Chúng giao chiến với dân Ha-ga-rít, dân Giê-tua, dân Na-phi, và dân Nô-đáp. **20** Trong khi giao chiến, chúng kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vì chúng có lòng tin cậy Ngài, thì cứu giúp cho, phó dân Ha-ga-rít và cả những kẻ theo nó vào tay chúng. **21** Chúng bắt được những bầy súc vật của các dân ấy, là năm vạn lạc đà, hai mươi lăm vạn chiên, hai ngàn lừa, và luôn mươi vạn người. **22** Cũng có nhiều người bị chết, vì trận này bởi Đức Chúa Trời mà có. Chúng ở thay vào các dân tộc ấy cho đến khi bị bắt dẫn đi làm phu tù. **23** Người nửa chi phái Mê-na-se ở trong xứ từ Ba-san cho đến Ba-anh-Hết-môn, Sê-nia, và núi Hết-môn; nhân số họ rất đông. **24** Đây là các trưởng tộc trong dòng dõi chúng: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Ách-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-davia, và Giắc-đì-ên, đều là các trưởng tộc, vốn người mạnh dạn, có danh tiếng. **25** Song chúng phạm tội cùng Đức Chúa Trời của các tổ phụ mình, và thông dâm cùng những thần của các dân tộc của xứ mà Đức Chúa Trời đã hủy hoại trước mặt chúng. **26** Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên xui giục lòng Phun, vua nước A-si-ri, và Tiếc-lát-Phin-nê-se, cùng vua nước A-si-ri, đến bắt người Ru-bên, người Gát, và nửa chi phái Mê-na-se, đem chúng về ở Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và miền gần sông Gô-xan, là nơi chúng còn ở cho đến ngày nay.

**6** Con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **2** Con trai của Kê-hát là Am-ram, Két-sê-ha, Hép-rôn, và U-xi-ên. **3** Con trai của Am-ram là A-rôn, Môi-se và Mi-ri-am. Con trai của A-rôn là Na-dáp, A-bi-hu, È-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **4** È-lê-a-sa sanh Phi-nê-a; Phi-nê-a sanh A-bi-sua; **5** A-bi-sua sanh Bu-kì, Bu-kì sanh U-xi; **6** U-xi sanh Xê-ra-hi-gia; Xê-ra-hi-gia sanh Mê-ra-giôt; **7** Mê-ra-giôt sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-hi-túp; **8** A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh A-hi-ma-ách; **9** A-hi-ma-ách sanh A-xa-ria; A-xa-ria sanh Giô-ha-nan; **10** Giô-ha-nan sanh A-xa-ria, là kẻ làm chức tế lễ trong đền vua Sa-lô-môn đã xây ở thành Giê-ru-sa-lem. **11** A-xa-ria sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-hi-túp; **12** A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh Sa-lum; **13** Sa-lum sanh Hinh-kia; Hinh-kia sanh A-xa-ria; **14** A-xa-ria sanh Sê-ra-gia; Sê-ra-gia sanh Giê-hô-xa-dác; **15** Giê-hô-xa-dác bị bắt làm phu tù khi Đức Giê-hô-va dùng tay Nê-bu-cát-nết-sa mà bắt dẫn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đi. **16** Con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **17** Đây là những tên của các con trai Ghẹt-sôn: Líp-ni và Si-mê-i. **18** Con trai của Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hép-rôn, và U-xi-ên. **19** Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Ấy là các họ hàng người Lê-vi theo tông tộc mình. **20** Con trai của Ghẹt-sôn là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Gia-hát; con trai của Gia-hát là Xim-ma; con trai của Xim-ma là Giô-a; **21** con trai của Giô-a là Y-đô; con trai của Y-đô là Xê-ra; con trai của Xê-ra là Giê-a-trai. **22** Con trai của Kê-hát là A-mi-na-dáp; con trai của A-mi-na-dáp là Cô-rê; con trai của Cô-rê là Át-si; con trai của Át-si là Eân ca-na; **23** con trai của Eân ca-na là È-bi-a-sáp; con trai của È-bi-a-sáp là Át-si; **24** con trai của Át-si là Ta-hát; con trai của Ta-hát là U-ri-ên; con trai của U-ri-ên là U-xi-gia; con trai của U-xi-gia là Sau-lơ. **25** Con trai của Eân-ca-na là A-ma-sai và A-hi-mốt. **26** Con trai của Eân-ca-na là Xô-phai; con trai của Xô-phai là Na-hát; **27** con trai của Na-hát là È-li-áp; con trai của È-li-áp là Giê-rô-ham; con trai của Giê-rô-ham là Eân-ca-na. **28** Các con trai của Sa-mu-ên là: Con trưởng nam là Vâ-sê-ni, con thứ hai A-bi-gia. **29** Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li, con trai của Mách-li là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Si-mê-i; con trai của Si-mê-i là U-xa; **30** con trai của U-xa là Si-mê-a; con trai của Si-mê-a là Ha-ghi-gia; con trai của Ha-ghi-gia là A-sai-gia. **31** Sau khi hòn giao ước đã để yên rồi, vua Đa-vít có đặt những kẻ để coi sóc việc hát xướng trong đền Đức Giê-hô-va. **32** Chúng hầu việc trước đền tạm về việc hát xướng cho đến khi vua Sa-lô-môn xây xong đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem: ai này đều theo ban thứ mình mà làm việc. **33** Đây là những kẻ cháu chực với con trai mình. Trong con cháu Kê-hát có Hê-man là kẻ nhânh nhạc, con trai của Giô-ên, Giô-ên con trai của Sa-mu-ên, **34** Sa-mu-ên con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Giê-rô-ham, Giê-rô-ham con trai của È-li-ên, È-li-ên con trai của Thô-a, **35** Thô-a con trai của Xu-phô, Xu-phô con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Ma-hát, Ma-hát con trai của A-ma-sai, **36** A-ma-sai con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Giô-ên, Giô-ên con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Xô-phô-ni, **37** Xô-phô-ni con trai của Ta-hát, Ta-hát con trai của Át-si, Át-si con trai của È-bi-a-sáp, È-bi-a-sáp con trai của Cô-rê, **38** Cô-rê con trai của Dít-sê-ha, Dít-

sê-ha con trai của Kê-hát, Kê-hát con trai của Lê-vi, Lê-vi con trai của Y-sơ-ra-ên. **39** A-sáp, anh em của Hê-man, cháu chực bên hữu người. A-sáp là con trai của Bê-rê-kia, Bê-rê-kia con trai của Si-mê-a, **40** Si-mê-a con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai của Ba-sê-gia, Ba-sê-gia con trai của Manh-ki-gia, **41** Manh-ki-gia con trai của Ét-ni, Ét-ni con trai của Xê-ra, Xê-ra con trai của A-đa-gia, **42** A-đa-gia con trai của È-than, È-than con trai của Xim-ma, Xim-ma con trai của Si-mê-i, **43** Si-mê-i con trai của Gia-hát, Gia-hát con trai của Ghẹt-sôn, Ghẹt-sôn con trai của Lê-vi. **44** Các con cháu của Mê-ra-ri, anh em của chúng, đều cháu chực bên tả, là È-than con trai của Ki-si, Ki-si con trai của Áp-đi, Áp-đi con trai của Ma-lúc, **45** Ma-lúc con trai của Ha-sabia, Ha-sabia con trai của A-ma-xia, A-ma-xia con trai của Hinh-kia, **46** Hinh-kia con trai của Am-si, Am-si con trai của Ba-ni, Ba-ni con trai của Sê-me, **47** Sê-me con trai của Mách-li, Mách-li con trai của Mu-si, Mu-si con trai của Mê-ra-ri, Mê-ra-ri con trai của Lê-vi. **48** Các anh em chúng, là những người Lê-vi khác, đều được cắt làm mọi việc trong đền tạm của Đức Chúa Trời. **49** A-rôn và các con trai người đều dâng của lễ hoặc trên bàn thờ về của lễ thiêu hay trên bàn thờ xông hương, làm mọi việc ở nơi chí thánh, và làm lễ chuộc tội cho Y-sơ-ra-ên, theo như mọi sự Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, đã trừ diệt. **50** Đây là dòng dõi của A-rôn: È-lê-a-sa con trai của A-rôn, Phi-nê-a con trai của È-lê-a-sa, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a, **51** Bu-kì con trai của A-bi-sua, U-xi con trai của Bu-kì, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi, **52** Mê-ra-giôt con trai của Xê-ra-hi-gia, A-ma-ria con trai của Mê-ra-giôt, A-hi-túp con trai của A-ma-ria, **53** Xa-đốc con trai của A-hi-túp, A-hi-ma-ách con trai của Xa-đốc. **54** Này là nơi ở của con cái A-rôn, tùy theo nơi đóng trại mình trong địa phận chúng. Họ hàng Kê-hát bắt thăm trước hết. **55** Họ phân cấp cho chúng thành Hép-rôn tại xứ Giu-đa và các cõi bốn phía. **56** Song đất ruộng và hương thôn của thành đều ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê. **57** Lại con cháu A-rôn được những thành ẩn náu, là Hép-rôn, Líp-na, và địa hạt nó; Gia-tia, Èch-tê-mô-a, và địa hạt nó; **58** Hi-lên, với địa hạt nó; Đê-bia, với địa hạt nó; **59** A-san, với địa hạt nó; Bết-Sê-mết, với địa hạt nó. **60** Bởi từ chi phái Bên-gia-min họ được Ghéba, với địa hạt nó; A-lê-mết, với địa hạt nó; A-na-tốt, với địa hạt nó. Các thành của chúng cộng lại được mười ba cái, tùy theo gia tộc họ. **61** Con cháu Kê-hát còn lại bắt thăm mà được mười thành trong nửa chi phái Mê-na-se. **62** Con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo họ hàng, đều được mười ba thành bởi trong chi phái Y-sa-ca, chi phái A-se, chi phái Nép-tha-li, và chi phái Ma-na-se tại đất Ba-san. **63** Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo gia tộc họ, đều bắt thăm mà được mười hai thành, bởi trong chi phái Ru-bên, chi phái Gát và chi phái Sa-bu-lôn. **64** Dân Y-sơ-ra-ên chia cấp cho người Lê-vi các thành ấy và địa hạt nó. **65** Họ bắt thăm mà cho bởi trong chi phái Giu-đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min, những thành đã kê ở trên. **66** Trong người Kê-hát có mấy nhà đã được những thành bởi trong chi phái Èp-ra-im; **67** chúng được những thành ẩn náu, là Si-chem với địa hạt nó, tại trên núi Èp-ra-im, Ghê-xe với địa hạt nó, **68** Giôc-mê-am với địa hạt nó, Bết-Hô-rôn với địa hạt nó, **69** A-gia-lôn với địa hạt nó, Gát-

Rim-môn với địa hạt nó; **70** và bối trong nửa chi phái Mê-na-se họ được A-ne với địa hạt nó, Bi-lê-am với địa hạt nó. Người ta chia cấp các thành áy cho những người của dòng Kê-hát còn sót lại. **71** Con cháu Ghẹt-sôn bởi họ hàng của nửa chi phái Mê-na-se, được Gô-lan ở đất Ba-san với địa hạt nó; Ách-ta-rốt với địa hạt nó; **72** bối chi phái Y-sa-ca, họ được Kê-de với địa hạt nó; **73** Ra-môt với địa hạt nó; A-nem với địa hạt nó; **74** bối chi phái A-se, họ được Ma-sanh với địa hạt nó; Áp-dôn với địa hạt nó; Hu-cô với địa hạt nó; **75** Rê-hôp với địa hạt nó; **76** bối chi phái Nép-ta-li, họ được Kê-de trong Ga-li-lê, với địa hạt nó; Ham-môn với địa hạt nó; Kiri-a-ta-im với địa hạt nó. **77** Con cháu Mê-ra-ri còn sót lại bởi chi phái Sa-bu-lôn được Ri-mô-nô với địa hạt nó; Tha-bô với địa hạt nó; **78** còn bên kia sông Giô-đanh về phía đông, đối ngang Giê-ri-cô, bởi chi phái Ru-bên, họ được Bết-se trong rừng với địa hạt nó; Gia-xa với địa hạt nó; **79** Kê-dê-môt với địa hạt nó; Mê-phát với địa hạt nó; **80** bối chi phái Gát, họ được Ra-môt ở đất Ga-la-át, với địa hạt nó; Ma-ha-na-im với địa hạt nó; **81** Hết-bôn với địa hạt nó; Gia-ê-xe với địa hạt nó.

**7** Con trai của Y-sa-ca là: Thô-la, Phu-a, Gia-súp, và Sim-rôn, bốn người. **2** Con trai của Thô-la là: U-xi, Rê-phagia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, Sa-mu-ên, đều là trưởng trong tông tộc Thô-la, và làm người anh hùng, mạnh dạn trong dòng dõi họ; về đời Đa-vít, số con cái họ được hai vạn hai ngàn sáu trăm người. **3** Con trai của U-xi là Dít-ra-hia; con trai của Dít-ra-hia là Mi-ca-ên, O-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia, cả cha con năm người, đều là trưởng tộc **4** với họ có những đội binh sẵn ra trận, cứ theo tông tộc và thế hệ của chúng, số được ba vạn sáu ngàn quân; bởi vì chúng có nhiều vợ và nhiều con. **5** Lại anh em chúng trong dòng Y-sa-ca, là những người anh hùng, mạnh dạn, theo gia phô, số được tám vạn bảy ngàn tên. **6** Con trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-a-ên, ba người. **7** con trai của Bê-la là Ét-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-môt, và Y-ri, năm người; thảy đều là trưởng tộc, người mạnh dạn; số con cháu họ, theo gia phô, được hai vạn hai ngàn ba mươi bốn người. **8** Con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, È-li-ê-se, È-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-môt, A-bi-gia, A-na-tót, và A-lê-mét. Những kẻ áy là con trai Bê-ke, **9** họ đều là trưởng tộc, và người mạnh dạn; số con cháu họ, theo gia phô của chúng, được hai vạn hai trăm người. **10** Con trai của Giê-đi-a-ên là Bình-han; con trai của Bình-han là Giê-úc, Bên-gia-min, È-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha. **11** Những kẻ này là con trai của Giê-đi-a-ên, đều là trưởng tộc, vốn người mạnh dạn; trong con cái chúng kẻ được ra trận, số là một vạn bảy ngàn hai trăm người. **12** Lại có Súp-bim và Hôp-bim, con trai của Y-ro; Hu-rim con trai của A-he. **13** Con trai của Nép-ta-li là Gia-si-ên, Gu-ni, Gie-xe, và Sa-lum, đều là con của bà Bi-la. **14** Con trai của Ma-na-se là Ách-ri-ên, mà hầu A-ram của người sanh; nàng cũng sanh Ma-ki, là tổ phụ của Ga-la-át. **15** Ma-ki cưới em gái của Hôp-kim và Súp-bim, tên là Ma-a-ca mà làm vợ. Tên của con thứ là Xê-lô-phát; Xê-lô-phát sanh ra mây con gái. **16** Ma-a-ca, vợ của Ma-ki, sanh được một đứa con trai, đặt tên là Phê-rết; tên của người em là Sê-

rết. Sê-rết sanh ra U-lam và Ra-kem. **17** Con trai của U-lam và Bê-đan. Ấy là con trai của Ga-la-át, cháu của Ma-ki, chắt của Ma-na-se. **18** Em gái của Ga-la-át, là Ha-mô-lê-kết, anh Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mác-la. **19** Con trai của Sê-mi-đa là A-hian, Sê-kem, Li-khi, và A-ni-am. **20** Con trai của Ép-ra-im là Su-tê-la; con trai của Su-tê-la là Bê-re, con trai của Bê-re là Ta-hát, con trai của Ta-hát là È-lê-a-đa, con trai của È-lê-a-đa là Ta-hát, **21** con trai của Ta-hát là Xa-bát, con trai của Xa-bát là Su-tê-la, È-xe, và È-lê-át; chúng nó bị người đất Gát giết, vì có xuống Gát đặng cướp súc vật của họ. **22** Ép-ra-im, cha chúng nó, đê tang lâu ngày, và anh em người đều tới an ủi người. **23** Đoạn, người ăn ở cùng vợ mình, nàng có thai, sanh được một đứa trai, đặt tên là Bê-ri-a, vì nhà người đã bị tai họa. **24** Con gái người là Sê-ê-ra; nàng xây Bết-Hô-rôn trên và dưới, cùng U-xên-Sê-ê-ra. **25** Lại người sanh Rê-pha; Rê-pha sanh Rê-sép và Tê-la; Tê-la sanh Ta-han; **26** Ta-han sanh La-ê-đan; La-ê-đan sanh Am-mi-hút; Am-mi-hút sanh È-li-sa-ma; **27** È-li-sa-ma sanh Nun; và Nun sanh Giô-suê. **28** Sản nghiệp và nơi ở của chúng là Bê-tên và các hương thôn nó; về phía đông là Na-a-ran, và về phía tây là Ghe-xe với các hương thôn nó. **29** Gần bờ cõi chi phái Ma-na-se có Bết-Sê-an và các hương thôn nó, Mê-ghi-đô và các hương thôn nó. Đô-ro và các hương thôn nó. Con cháu Giô-sép, con trai Y-sơ-ra-ên, đều ở tại những chỗ ấy. **30** Con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi, Bê-ri-a và Sê-ra, là em gái chúng nó. **31** Con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên; Manh-ki-ên là tổ phụ của Biếc-xa-vít. **32** Hê-be sanh Giáp-pho-lết, Sô-mê, Hô-tham, và Su-a, là em gái của chúng nó. **33** Con trai của Giáp-pho-lết là Pha-sác, Bim-hanh, và A-vát. Đó là những con trai của Giáp-pho-lết. **34** Con trai của Sê-me là A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba, và A-ram. **35** Con trai của Hê-lem, anh em Sê-me, là Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh. **36** Con trai của Xô-pha là Su-a, Hạt-nê-phê, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra, **37** Bết-se, Hôt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra. **38** Con trai của Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra. **39** Con trai của U-la là A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a. **40** Những kẻ áy đều là con cái của A-se, làm trưởng tộc, vốn là tinh binh và mạnh dạn, đứng đầu các quan tướng. Các người trong chúng hay chinh chiến, theo gia phô, số được hai vạn sáu ngàn tên.

**8** Bên-gia-min sanh Bê-la, con trưởng nam, thứ nhì là Ách-bên, thứ ba là Aïc-ra, **2** thứ tư là Nô-ha, và thứ năm là Ra-pha. **3** Con trai của Bê-la là Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút, **4** A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa, **5** Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram. **6** Đây là các con trai của È-hút; những người áy đều làm trưởng tộc của dân Ghê-ba; dân áy bị bắt làm phu tù dẫn đến đất Ma-na-hát; **7** Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra, đều bị bắt làm phu tù, và người sanh ra U-xa và A-hi-hút. **8** Sa-ha-ra-im sanh con ở trong xứ Mô-áp, sau khi đê Hu-sim và Ba-ra, hai vợ người. **9** Bối Hô-đe, vợ người, thì sanh được Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, **10** Giê-út, Sô-kia, và Mịt-ma. Những người này là con trai của người và đều làm trưởng tộc. **11** Bối bà Hu-sim, người sanh A-bi-túp và Eân-ba-anh. **12** Con trai của Eân-ba-anh là È-be, Mi-sê-am, và Sê-mết; người áy xây thành Ô-nô, và Lót và các hương thôn nó; **13**

lại sanh Bê-ri-a và Sê-ma; hai người làm trưởng tộc của dân cư A-gia-lôn, và đã đuổi dân thành Gát. **14** Con trai của Bê-ri là A-hi-ô, Sa-sác, **15** Giê-rê-mốt, Xê-ba-đia, A-rát, E-de, **16** Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha. **17** Con trai của Eân-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be, **18** Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp. **19** Con trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xá-đi, **20** É-li-ê-nai, Xi-lê-tai, É-li-ên, **21** A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát. **22** Con trai của Sa-sác là Gít-ban, É-be, É-li-ên, **23** Áp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan, **24** Ha-na-nia, É-lam, An-tô-ti-gia, **25** Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên. **26** Con trai của Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-ta-lia, **27** Gia-rê-sia, É-li-gia, và Xiếc-ri. **28** Những kẻ ấy làm trưởng tộc, đứng đầu trong dòng dõi của họ, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem. **29** Tố phụ của Ba-ba-ôn ở tại Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca. **30** Con trưởng nam người là Áp-đôn; lại có sanh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-dáp, **31** Ghê-đôn, A-hi-ô, và Xê-ke. **32** Mích-lô sanh Si-mê-a; chúng cung đồng ở cùng anh em mình tại Giê-ru-sa-lem đối mặt nhau. **33** Nê-rô sanh Kích; Kích sanh Sau-lô; Sau-lô sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-dáp, và Éch-ba-anh. **34** Con trai của Giô-na-than là Mê-ri-Ba-anh; Mê-ri-Ba-anh sanh Mi-ca. **35** Con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. **36** A-cha sanh Giê-hô-a-đa; Giê-hô-a-đa sanh A-lê-mết, Át-ma-vết, và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa; **37** Một-sa sanh Bi-nê-a; con trai của Bi-nê-a là Ra-pha; Ra-pha sanh É-lê-a-sa, É-lê-a-sa sanh A-xên. **38** A-xên có sáu con trai, tên là A-ri-kham, Bốc-cu, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. hét thấy những người ấy đều là con trai của A-xên. **39** con trai É-sết, anh em của A-xên, là U-lam, con trưởng nam, Giê-úc thứ nhì, và thứ ba là É-li-phê-lết. **40** Con trai của U-lam đều là anh hùng, mạnh dạn, có tài bắn giòi; chúng có con và cháu rất đông, số là một trăm năm mươi người. hét thấy người này đều là con cháu của Bên-gia-min.

**9** Ấy vậy, cả dân Y-sô-ra-ên được biến vào sổ theo các gia phả; kia đã ghi chép vào sách ký lược của các vua Y-sô-ra-ên. Dân Giu-đa, tại tội lỗi họ, bị bắt đem qua nước Ba-by-lôn. **2** Sau khi từ Ba-by-lôn trở về, các người ở đâu tiên trong địa nghiệp và trong các thành áp của chúng, là người Y-sô-ra-ên, thày tế lễ, người Lê-vi, và người Nê-thi-nim. **3** Ở tại thành Giê-ru-sa-lem, có người Giu-đa, người Bên-gia-min, người Ép-ra-im, và người Mê-na-se. **4** Về dòng Phê-lết, là con của Giu-đa, có U-thai, con trai của A-mi-hút, A-mi-hút con trai của Ôm-ri, Ôm-ri con trai của Im-ri, và Im-ri con trai của Ba-ni. **5** Bởi người Si-lô-ni có A-sai-gia con trưởng nam, và các con trai của người. **6** Bởi con cái Xê-rách, có Giê-u-ên và anh em người, là sáu trăm chín mươi người. **7** Về dòng Bên-gia-min, có Sa-lu, con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam, con trai của Hô-đa-via; Hô-đa-via, con trai của A-sê-nu-a; **8** lại có Gíp-nê-gia, con trai của Giê-rô-ham, É-la con trai của U-xi; U-xi là con trai của Mi-cô-ri và Mê-su-lam, con trai của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Rê-u-ên; Rê-u-ên con trai của Gíp-nê-gia, **9** và anh em chúng kể theo thế hệ thì được chín trăm năm mươi sáu người. Những người ấy đều làm trưởng tộc. **10** Trong những thày tế lễ có Giê-dai-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, **11** và A-xa-ria, con trai của

Hinh-kia; Hinckia con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam con trai của Xa-đốc; Xa-đốc con trai của Mê-ra-giôt; Mê-ra-giôt, con trai của A-hi-túp, là kệ cai quản đền của Đức Chúa Trời; **12** lại có A-đa-gia, con trai của Giê-rô-ham; Giê-rô-ham, con trai của Pha-sua; Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia; Manh-ki-gia, con trai của Ma-ê-sai; Ma-ê-sai, con trai của A-đi-ên; A-đi-ên, con trai của Gia-xê-ra; Gia-xê-ra, con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam, con trai của Mê-si-lê-mít; Mê-si-lê-mít, con trai của Y-mê; **13** và anh em của chúng, số là một ngàn bảy trăm sáu mươi người, đều làm trưởng tộc, có tài hầu việc trong đền của Đức Chúa Trời. **14** Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia; thày đều thuộc về dòng Mê-ra-ri; **15** lại có Bác-ba-cát, Hê-re, Ga-la, Ma-tha-nia, đều là con trai của Mi-ca, cháu của Xiếc-ri, chắt của A-sáp; **16** Ô-ba-đia, con trai của Sê-ma-gia, cháu của Ga-la, chắt của Giê-đu-thum; Bê-rê-kia, con trai của A-sa, cháu của Eân-ca-na, là người ở trong làng dân Nê-tô-pha-tít. **17** Những kẻ canh cửa, là Sa-lum, A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và anh em của chúng; Sa-lum làm đầu. **18** Cho đến bây giờ họ canh cửa đóng của vua; còn xưa tổ tiên họ đều giữ cửa trại người Lê-vi. **19** Sa-lum con trai Cô-rê, cháu của É-bi-a-sáp, chắt của Cô-ra, và anh em tông tộc mình; ấy là dân Cô-rê lo coi sóc sự phục dịch, và canh giữ các cửa đền tạm; xưa tổ phụ chúng cai quản trại của Đức Giê-hô-va, và giữ cửa tại. **20** Xưa Phi-nê-a, con trai É-lê-a-sa, làm quan cai chúng, và Đức Giê-hô-va ở với người. **21** Xa-cha-ri, con trai Mê-sê-lê-mia, là kệ giữ cửa hội mạc. **22** Những kẻ này đã được lựa chọn hầu canh giữ các cửa, số được hai trăm mươi hai người. Người ta chép gia phả họ theo các hương họ; vua Đa-vít và Sa-mu-ên, là đấng tiên kiến, đã lập mấy người ấy trong chức của họ. **23** Ấy vậy, chúng và con cháu của chúng, đều theo ban thứ, mà coi giữ các cửa đền của Đức Giê-hô-va, tức là đền tạm. **24** Các kệ giữ cửa đặt ở bốn phía đền về đông, tây, nam, và bắc. **25** Các anh em chúng ở trong các làng mình phải đến từng tuần, theo phiên thứ, mà giúp đỡ. **26** Còn bốn người Lê-vi làm trưởng những người canh cửa, hàng giữ chức mình, và coi sóc các phòng và khung thành trong đền của Đức Chúa Trời. **27** Ban đêm chúng ở xung quanh đền của Đức Chúa Trời canh giữ nó; đến mỗi buổi sáng sớm chúng lại lo mở cửa ra. **28** Trong bọn chúng cũng có mấy người được chức giữ đồ khí dụng, vì các đồ ấy đem ra đem vô y theo số. **29** Lại có kệ khác được cắt coi sóc đồ đặc và các khí dụng tại nơi thánh, cùng lo giữ bột miến, rượu, dầu, nhũ hương, và các thuốc thơm. **30** Có mấy kệ trong bọn con trai những thày tế lễ ché các thứ hương hoa. **31** Còn Ma-ti-thia, người Lê-vi, con trưởng nam của Sa-lum, thuộc về dòng Cô-rê, coi sóc việc làm bánh rán trong chảo. **32** Mấy kệ trong vòng anh em chúng về dòng Kê-hát, được chức coi về việc làm bánh trần thiết, hê đến ngày sa-bát thì phải sắm cho săn. **33** Đây là những người có chức hát xướng, đều làm trưởng tộc trong người Lê-vi, vẫn ở trong các phòng của đền, và vì phục sự ngày và đêm, nên được miễn các công việc khác. **34** Những người ấy đều làm trưởng tộc của người Lê-vi, theo dòng dõi họ, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem. **35** Giê-i-ên, tổ phụ của Ga-ba-ôn, ở tại thành Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca. **36**

Con trưởng nam của người là Áp-dôn; lại sanh Xu-rơ, Kích, Banh, Nê-rơ, Na-đáp, 37 Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô. 38 Mích-lô sanh Si-mê-am. Chúng cũng đồng ở cùng anh em mình trong thành Giê-ru-sa-lem đối mặt nhau. 39 Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-lo; Sau-lo sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Éch-ba-anh. 40 Con trai Giô-na-than là Mê-ri-Banh; Mê-ri-Banh sanh Mi-ca. 41 Con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. 42 A-cha sanh Gia-ê-ra; Gia-ê-ra sanh A-lê-mết, Ách-ma-vết và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa; 43 Một-sa sanh Bi-nê-a, con trai Bi-nê-a là Rê-pha-gia; Rê-pha-gia sanh È-lê-a-sa, và È-lê-a-sa sanh A-xên. 44 A-xên có sáu người con trai, tên là A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan; ấy đều là con trai của A-xên.

**10** Vá, dân Phi-li-tin tranh chiến với Y-sor-ra-ên. Dân Y-sor-ra-ên chạy trốn khỏi trước mặt dân Phi-li-tin, có nhiều người bị thương chết trên núi Ghinh-bô-a. 2 Dân Phi-li-tin đuổi theo kịp Sau-lo và các con trai người, đánh giết các con trai ấy, là Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua. 3 Cơn giặc rất kịch liệt, làm cho Sau-lo thiệt cực khổ; khi lính cầm cung kíp đến người bèn bắn người bị thương. 4 Sau-lo bảo kẻ vác binh khí hầu mìn rằng: Người hãy tuốt gươm của ngươi và đâm giết ta, kéo kẻ chẳng chịu cắt bì kia đến sản nghiệp ta. Song kẻ vác binh khí người không khứng vâng mạng, vì lấy làm sợ hãi. Sau-lo bèn cầm lấy gươm mình cùi thúc vào ngực. 5 Khi kẻ vác binh khí thấy Sau-lo chết rồi, thì cũng lấy gươm cùi thúc vào ngực mình luôn. 6 Vậy, Sau-lo, ba con trai người, và cả nhà người đều đồng nhau chết. 7 Khi dân Y-sor-ra-ên ở trong đồng bằng thấy đạo binh chạy trốn, Sau-lo cùng các con trai người đã chết rồi, thì bỏ thành mình mà trốn đi; dân Phi-li-tin đến ở trong các thành ấy. 8 Ngày hôm sau, dân Phi-li-tin đến bóc lột những kẻ tử trận, thấy Sau-lo và các con trai người ngã chết trên núi Ghinh-bô-a. 9 Chúng bóc lột thấy Sau-lo, chém đầu người, cắt lấy binh khí người, rồi sai kẻ đi khắp xứ Phi-li-tin, để báo tin cho các thần tượng và dân sự. 10 Chúng để binh khí của người tại trong miếu các thần của chúng nó, còn đầu người thì đóng đinh treo trong chùa Đa-gôn. 11 Khi dân cư Gia-be ở Ga-la-át nghe những điều dân Phi-li-tin đã làm cho Sau-lo, 12 thì những người mạnh dạn đều cảm động đi lên cướp lấy xác vua Sau-lo và xác các con trai người, đem về Gia-be, chôn hài cốt của họ dưới cây thông tại Gia-be, đoạn kiêng ăn bảy ngày. 13 Ấy vậy, vua Sau-lo chết, vì tội lỗi mình đã phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì chẳng có vâng theo mạng lệnh của Ngài; lại vì đã cầu hỏi bà bóng, 14 chẳng có cầu hỏi Đức Giê-hô-va; vậy, vì có ấy Ngài giết người, dời nước người cho về Đa-vít, con trai Y-sai.

**11** Lúc ấy, cả Y-sor-ra-ên đều nhóm đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn, mà nói rằng: Kia, chúng tôi vốn là xương thịt của ông. 2 Khi trước đây Sau-lo còn cai trị chúng tôi, thì ông đã dẫn dân Y-sor-ra-ên vào ra; và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông có phán cùng ông rằng: Người sẽ chăn nuôi dân ta là Y-sor-ra-ên, làm quan tướng chúng nó. 3 Ấy vậy, các trưởng lão Y-sor-ra-ên đến cùng vua ở Hép-rôn; Đa-vít

bèn lập giao ước với chúng tại Hép-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va; đoạn, chúng xúc dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-sor-ra-ên, y như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Sa-mu-ên phán ra vậy. 4 Đa-vít và cả dân Y-sor-ra-ên đi lên thành Giê-ru-sa-lem, ấy là Giê-bu; ở đó có người Giê-bu-sít, là dân của xứ. 5 Dân cư Giê-bu nói cùng Đa-vít rằng: Người sẽ chẳng hề vào đây. Dầu vậy, Đa-vít chiếm lấy đồn lũy Si-ôn, lấy là thành Đa-vít. 6 Đa-vít nói rằng: Hết ai hâm đánh dân Giê-bu-sít trước hết, ấy sẽ được làm trưởng và làm tướng. Vậy, Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, đi lên đánh trước hết, nên được làm quan trưởng. 7 Đa-vít ở trong đồn; vậy nên gọi là thành Đa-vít. 8 Người xây tường thành bốn phía, từ Mi-lô cho đến khắp chung quanh; còn phần thành dư lại thì Giô-áp sửa sang. 9 Đa-vít càng ngày càng cường thịnh; vì Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng người. 10 Đây là những kẻ làm tướng các lính mạnh dạn của Đa-vít, và đã phụ giúp người được ngôi nước, cùng với cả Y-sor-ra-ên, lập người lên làm vua, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sor-ra-ên. 11 Nay là số các lính mạnh dạn của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai của Hác-mô-ni, làm đầu các tướng; ấy là người dùng giáo minh mà giết ba trăm người trong một lượt. 12 Sau người có È-lê-a-sa, con trai của Đô-đô, ở A-hô-a, là một người trong ba người mạnh dạn. 13 Người này ở cùng Đa-vít nơi Pha-đa-mim, khi quân Phi-li-tin nhóm lại đặng giao chiến. Ở đó có một đám ruộng mạch nha, và dân sự đều chạy trốn khỏi mặt dân Phi-li-tin. 14 Còn họ đều đứng trong ruộng binh vực nó, và đánh hơn dân Phi-li-tin, và Đức Giê-hô-va khiến cho họ đặng sự thắng trận rất lớn. 15 Trong bọn ba mươi người làm tướng, có ba người đi xuống hang đá A-đu-lam, đến cùng Đa-vít. Còn đội quân Phi-li-tin đóng trại trong trũng Rê-pha-im. 16 Lúc ấy Đa-vít ở trong đồn, và có phòng binh của dân Phi-li-tin ở Bết-lê-hem. 17 Đa-vít ước ao rằng: Than ôi! Chớ gì ai ban cho ta nước uống của giếng bên cửa thành Bết-lê-hem! 18 Vậy, ba người này xông ngang qua trại Phi-li-tin mức nước trong giếng bên cửa thành Bết-lê-hem, đem về cho Đa-vít uống; song người chẳng chịu uống, bèn rảy nước ấy ra trước mặt Đức Giê-hô-va, 19 mà nói rằng: Cầu Chúa giũ lấy tôi, đừng để tôi làm sự này; tôi hẵn không uống huyết của ba người này, đã liều thân mình đặng đem nước đến. Vì có ấy nên người không chịu uống. Ấy là công việc của ba người mạnh dạn đó đã làm. 20 Lại có A-bi-sai, em của Giô-áp, làm đầu trong ba người mạnh dạn; người dùng giáo minh giết ba trăm người, nên nổi danh tiếng trong ba người ấy. 21 Trong ba người mạnh dạn ấy, người sang trọng hơn, được làm trưởng của họ, song chẳng bằng ba người trước. 22 Lại có Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, là một người mạnh dạn đã làm nhiều công việc cả thể; người đã giết hai người Mô-áp mạnh bạo hơn hết; trong kỳ sa tuyêt, người xuống một cái hố giết một con sư tử. 23 Ngài cũng đánh giết một người È-díp-tô cao năm thước; người È-díp-tô cầm noci tay cây giáo lớn bằng trực máy dệt, còn Bê-na-gia xuống đón người, cầm một cây gậy, rút lấy giáo khỏi tay người È-díp-tô, dùng giáo nó mà giết nó. 24 Ấy là công việc Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, đã làm, được nổi danh tiếng trong ba người mạnh dạn. 25 Trong ba mươi người mạnh dạn, người được sang trọng hơn hết,

song chẳng bằng ba người trước. Đa-vít nhận người vào bàn mật nghị mình. **26** Lại có các người mạnh dạn trong đội binh, là: A-sa-ên, em của Giô-áp; Eân-ca-nan, con trai của Đô-đô ở Bết-lê-hem; **27** Sa-môt, người Ha-rôn; Hê-lết, người Pha-ôn; **28** Y-ra, con trai của Y-kết ở Thê-kô-a; A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; **29** Si-bê-cai ở Hu-sa; Y-lai ở A-hô-a; **30** Ma-ha-rai ở Nê-tô-phá; Hê-lết, con trai của Ba-a-na ở Nê-tô-phá; **31** Y-tai, con trai Ri-bai ở Ghi-bê-a, thành của con cái Bên-gia-min; Bên-gia ở Phi-ra-thôn; **32** Hu-rai ở Na-ha-lê-Ga-ách; A-bi-ên ở A-ra-ba; **33** Ách-ma-vết ở Ba-hu-rim; È-li-ác-ba ở Sa-anh-bôn; **34** Bê-nê-ha-sem ở Ghi-xôn; Giô-na-than, con trai Sa-ghê ở Ha-ra; **35** A-hi-giam, con trai Sa-ca ở Ha-ra; È-li-pha, con trai U-ro; **36** Hê-phe ở Mê-kê-ra; A-hi-gia ở Pha-lôn; **37** Hết-rô ở Cạt-mên; Na-a-rai, con trai E-bai; **38** Giô-ên em của Na-than; Mi-bê-ha, con trai của Ha-go-ri; Xê-léc là người Am-môn; **39** Na-ha-rai ở Bê-ê-rôt, là kẻ vác binh khí của Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia; **40** Y-ra ở Giê-the; Ga-rép cũng ở Giê-the; **41** U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con trai A-ič-lai; **42** A-đi-na, con trai của Si-xa, người Ru-bên, làm trưởng dòng Ru-bên, và có ba mươi binh chiến ở với người; **43** Ha-nan, con trai của Ma-a-ca; Giô-sa-phát ở Mê-then; **44** U-xia ở Ách-ta-rôt; Sa-ma và Giê-hi-ên, con trai của Hô-tam ở A-rô-e; **45** Giê-đi-a-ên, con trai của Sim-ri; Giô-ha, anh em người dân Thi-sít; **46** È-li-en ở Ma-ha-vim; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, con trai của Eân-na-am; Gít-ma là người Mô-áp; **47** È-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên, là người Mết-sô-ba.

**12** Trong khi Đa-vít tránh khỏi mặt Sau-lơ, con trai của Kích, thì có mấy người mạnh dạn đến cùng người, tại Xiếc-lạc giúp đỡ người trong cơn giặc. **2** Chúng đều có tài giương cung, giỏi dùng dây gióng liệng đá, cầm cung bắn tên, hoặc bằng tay hữu hay là bằng tay tả; cả đều thuộc về dòng Sau-lơ, về chi phái Bên-gia-min. Đây là tên họ: **3** A-hi-ê-xe làm đầu, và Giô-ách, con trai của Sê-ma ở Ghi-bê-a, Giê-xi-ên và Phê-lết, con trai của Ách-ma-vết; Bê-ca-ra, Giê-hu ở A-na-tốt; **4** Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, là kẻ mạnh dạn trong ba mươi người kia, và làm đầu họ; lại có Giê-rê-mi; Gia-ha-xi-ên; Giô-ha-nan; Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra; **5** È-lu-xai; Giê-ri-môt; Bê-a-lia; Sê-ma-ri-a; Sê-pha-ti-a ở Ha-rôp; **6** Eân-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rê, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bê-am, người Cô-rê; **7** Giô-ê-la và Xê-ba-đia, con trai của Giê-rô-ham ở Ghê-đô. **8** Trong chi phái Gát, có những người tới cùng Đa-vít tại nơi đồn trong đồng vắng, vốn là kẻ mạnh mẽ, có tài chiến trận, cầm khiên, cầm giáo, diện mạo như sư tử, lanh lẹ như hoàng dương trên núi. **9** È-xe làm đầu; Ô-ba-đia thứ nhì, È-li-áp thứ bảy, **10** Mích-ma-nan thứ tư, Giê-rê-mi thứ năm, **11** Aít-tai thứ sáu, È-li-ên thứ bảy, **12** Giô-ha-nan thứ tám, Eân-xa-bát thứ chín, **13** Giê-rê-mi thứ mười, Mác-ba-nai thứ mươi mốt, **14** chúng đều là con cháu của Gát, và làm quan cai cơ binh; kẻ nhỏ cai một trăm người, kẻ lớn cai một ngàn người. **15** Ấy là những kẻ đi qua sông Giô-đanh trong tháng giêng, lúc nước ngập hai bên bờ, đuối các dân sự ở tại trũng hoặc về phía đông hay về phía tây. **16** Lại có người thuộc về Bên-gia-min và Giu-đa cũng đi tới cùng Đa-vít trong đồn người. **17** Đa-vít ra đón rước chúng, mà nói rằng: Nếu các ngươi đến cùng ta cách hòa bình để hùa giúp ta, thì lòng ta

sẽ hiệp cùng các ngươi; ví bằng các ngươi thầm mưu lừa ta cho kẻ thù nghịch, nguyện Đức Chúa Trời của tổ phụ ta xem xét và đoán phạt; vì tay ta không có phạm điều lỗi nào. **18** Khi ấy có A-ma-sai làm đầu trong ba mươi người ấy, được Thánh Linh cảm động, mà nói rằng: Hỡi Đa-vít, chúng tôi đều về ông! Hỡi con trai Y-sai, chúng tôi binh vị ông! Nguyện ông được bình yên, bình yên; nguyện kẻ giúp đỡ ông cũng được bình yên; bởi vì Đức Chúa Trời ông phò trợ ông! Đa-vít bèn nhận tiếp các ngươi ấy, đặt làm tướng. **19** Cũng có mấy người thuộc về Mê-na-se đến theo Đa-vít khi người cùng quân Phi-li-tin đi giao chiến cùng Sau-lơ; song họ chẳng giúp đỡ quân Phi-li-tin, vì các quan trưởng Phi-li-tin bàn luận nhau rằng: Số e nó trở về cùng Sau-lơ, chủ nó, làm nguy cho đầu chúng ta chăng. **20** Khi người trở về Xiếc-lạc, có mấy người bởi Mê-na-se đến theo người, là Át-na, Giô-xa-bát, È-li-hu, và Xi-lê-thai, đều làm quan-cai ngàn quân trong chi phái Mê-na-se. **21** Những kẻ này giúp Đa-vít đối địch với quân giặc cướp, bởi vì chúng đều là người mạnh dạn, và làm quan tướng đội binh. **22** Hàng ngày có người đến cùng Đa-vít để giúp đỡ người, cho đến khi thành đội quân lớn, như đội quân của Đức Chúa Trời. **23** Đây là số các quân lính đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn, để làm cho nước Sau-lơ thuộc về người, theo như lời của Đức Giê-hô-va. **24** Trong con cháu Giu-đa có sáu ngàn tám trăm người đều cầm khiên, cầm giáo, sắm sửa tranh chiến. **25** Bởi con cháu Si-mê-ôn, có bảy ngàn một trăm người mạnh dạn đều ra trận được. **26** Bởi con cháu Lê-vi, có bốn ngàn sáu trăm. **27** Giê-hô-gia-đa cai quản nhà A-rôn, và với người có ba ngàn bảy trăm người. **28** Lại có Xa-đốc, là kẻ trai trẻ mạnh dạn, và với người có hai mươi hai trưởng của nhà cha người. **29** Về con cháu Bên-gia-min, anh em của Sau-lơ, được ba ngàn người; vì đến bấy giờ, phần lớn hơn chúng nó còn đương theo nhà Sau-lơ. **30** Về con cháu Ép-ra-im, có được hai vạn tám trăm người, đều là người mạnh dạn, có danh tiếng trong nhà cha mình. **31** Về nửa chi phái Mê-na-se, có một vạn tám ngàn người, ai này đều kẻ từng tên, đến để lập Đa-vít làm vua. **32** Về con cháu Y-sa-ca, có những kẻ hiểu biết thì giờ, và việc dân Y-sô-ra-ên nên làm; chúng nó hai trăm trưởng tộc; còn những người anh em chúng cũng vâng lệnh chúng bàn. **33** Về Sa-bu-lôn, có năm vạn người hay bày trận, cầm các thứ binh khí dụ bị để giao chiến, hàng ngũ chỉnh tề, có một lòng một dạ. **34** Về Nép-ta-li, có một ngàn quan cai, với ba vạn bảy ngàn người cầm khiên cầm giáo theo mình. **35** Về Đan, có hai vạn tám ngàn sau trăm người có tài dàn trận. **36** Về A-se, có bốn vạn người hay kéo ra chiến chiến, và có tài dàn trận. **37** Còn về Ru-bên, Gát, và về nửa chi phái Mê-na-se ở bên kia sông Giô-đanh, có mươi hai vạn người cầm các thứ binh khí sẵn ra trận. **38** Những người này là lính chiến có tài bày trận, đều lấy lòng thành mà kéo đến Hép-rôn để lập Đa-vít làm vua trên cả Y-sô-ra-ên; còn những người khác trong Y-sô-ra-ên cũng đều một lòng một dạ muốn tôn Đa-vít làm vua. **39** Chúng ở lại với vua Đa-vít ba ngày và ăn uống; vì anh em của chúng đã sắm sẵn cho. **40** Còn những người ở miền lân cận hơn cho đến đất Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li đều đem chở bằng lửa, lạc đà, con la, và con bò, nào bánh mì,

bột miến, trái vâ, nho khô, rượu, dầu, cùng dẩn bò và chiên đến rất nhiều, bởi vì có sự vui vẻ nơi Y-sơ-ra-ên.

**13** Đa-vít hội nghị với quan tướng ngàn quân, quan tướng trăm quân, cùng các quan trưởng của dân. **2** Đa-vít nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu các ngươi lấy đều này làm tốt lành, và nếu sự này do noi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà đến, thì ta hãy sai người đi khắp mọi nơi, đến cùng anh em chúng ta còn lại ở khắp xứ Y-sơ-ra-ên, và đến cùng những thầy tế lễ và người Lê-vi ở trong các thành địa hạt chúng, để nhóm chúng lại cùng ta; **3** rồi chúng ta phải thịnh hòm của Đức Chúa Trời về cùng chúng ta; vì trong đời Sau-lơ, chúng ta không có đến trước hòm giao ước mà cầu vấn Đức Chúa Trời. **4** Cả hội chúng đều nói rằng nên làm như vậy; vì cả dân sự lấy lời ấy làm tốt lành. **5** Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên, từ Si-ho, khe É-dip-tô, cho đến nơi nào Ha-mát, để rước hòm của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-Giê-irim về. **6** Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đồng đi lên Ba-a-la, tại Ki-ri-át-Giê-irim, thuộc về Giu-đa, đặng rước hòm của Đức Chúa Trời lên, tức là Đức Giê-hô-va ngự giữa Chê-ru-bin, là nơi cầu khấn danh của Ngài. **7** Chúng rước hòm giao ước của Đức Chúa Trời từ nhà A-bi-na-dáp, để lên trên một cái cột mới; còn U-xa và A-hi-ê thì đặt cột. **8** Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đều hết sức vui chơi trước mặt Đức Chúa Trời, xướng ca, dùng đòn cầm, đòn sắt, trống nhô, chập chỏa, và kèn mà vui mừng. **9** Khi chúng đến sân đạp lúa của Ki-đôn, U-xa bèn gio tay ra nắm lấy hòm, bởi vì bồ trọt bước. **10** con thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng U-xa, và Ngài đánh người, bởi vì người có gio tay ra trên hòm; người bèn chết tại đó trước mặt Đức Chúa Trời. **11** Đa-vít chẳng vừa ý, vì Đức Giê-hô-va đã hành hạ U-xa; người gọi noi ấy là Bê-rết-U-xa, hãy còn gọi vậy cho đến ngày nay. **12** Trong ngày ấy, Đa-vít lấy làm sợ hãi Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Ta rước hòm của Đức Chúa Trời vào nhà ta sao được? **13** Vậy, Đa-vít không thịnh hòm về nhà mình tại trong thành Đa-vít, nhưng bời đêm để vào nhà Ô-bết-Ê-đôm, là người Gát. **14** Hòm của Đức Chúa Trời ở ba tháng trong nhà Ô-bết-Ê-đôm; Đức Giê-hô-va ban phước cho nhà Ô-bết-Ê-đôm và mọi vật thuộc về người.

**14** Hi-ram, vua Ty-ro, sai sứ giả đến Đa-vít, cùng gởi gỗ bá hương, thợ hồ, thợ mộc, đặng cất cho người một cái cung. **2** Đa-vít nhìn biết rằng Đức Giê-hô-va đã vững lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên; vì có dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, nước người được hưng vượng thêm. **3** Tại Giê-ru-salem, Đa-vít lại còn lấy vợ khác, và sanh những con trai con gái. **4** Này là tên các con cái người sanh tại Giê-ru-salem: Sa-mua, Sô-háp, Na-than, Sa-lô-môn, **5** Gi-ba, É-li-sua, Eân-bê-lết, **6** Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, **7** É-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và É-li-phê-lết. **8** Khi dân Phi-li-tin hay rằng Đa-vít đã được xúc đầu làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy người Phi-li-tin đều đi lên đặng tìm người; Đa-vít hay đều đó, bèn đi ra đón chúng nó. **9** Vả dân Phi-li-tin đã loan đến, tràn ra trong trũng Rê-pha-im. **10** Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời rằng: Tôi phải đi lên đánh dân Phi-li-tin chăng? Chúa sẽ phó chúng nó vào tay tôi chăng? Đức Giê-hô-va đáp lời cùng người rằng: Hãy đi lên, ta sẽ phó chúng nó vào tay ngươi. **11**

Ngài Phi-li-tin kéo lên Ba-anh-Phê-rát-sim, rồi tại đó Đa-vít đánh chúng nó; đoạn, Đa-vít nói rằng: Đức Chúa Trời có dùng tay ta đã đánh phá cơn thịnh nộ ta, như nước phá vỡ vậy; bởi cớ ấy người ta gọi chỗ đó là Ba-anh-Phê-rát-sim. **12** Người Phi-li-tin bỏ các thằn tượng mình tại đó; Đa-vít truyền thiêu nó trong lửa. **13** Người Phi-li-tin lại búa khấp trong trũng. **14** Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời nữa; Đức Chúa Trời đáp với người rằng: Người chớ đi lên theo chúng nó; hãy đi vòng chúng nó, rồi đến hâm đánh chúng nó tại nơi đối ngang cây dâu. **15** Vừa khi người nghe tiếng bước đi trên ngọn cây dâu, bấy giờ người sẽ kéo ra trận; vì Đức Chúa Trời ra trước người để hâm đánh đạo quân Phi-li-tin. **16** Đa-vít làm y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn; họ đánh đuổi đạo quân Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn cho đến Ghê-xe. **17** Danh của Đa-vít đồn ra trong khắp các nước; Đức Giê-hô-va khiến cho các dân tộc đều kính sợ Đa-vít.

**15** Đa-vít cất cho mình những cung điện tại thành Đa-vít, và sắm sửa một nơi cho hòm của Đức Chúa Trời, cùng dựng nhà trại cho hòm ấy. **2** Khi ấy Đa-vít bèn nói rằng: Ngoại trừ người Lê-vi, chẳng ai xứng đáng khiêng hòm của Đức Chúa Trời, và hầu việc Ngài luôn luân. **3** Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, đặng thịnh hòm của Đức Chúa Trời về nơi người đã sắm sửa cho hòm. **4** Đa-vít cung hội lại các con cháu A-rôn và người Lê-vi: **5** về dòng Kê-hát có U-ri-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm hai mươi người; **6** về dòng Mê-ra-ri có A-sa-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm hai mươi người; **7** về dòng Ghê-sôn có Giô-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm ba mươi người; **8** về dòng É-li-sa-phan có Sê-ma-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm người; **9** về dòng Hép-rôn có É-li-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được tám mươi người; **10** về dòng U-xi-ên có A-mi-na-dáp, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm mười hai người. **11** Đa-vít gọi thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha, và những người Lê-vi, tức U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, É-li-ên, và A-mi-na-dáp, mà bảo rằng: **12** Các người là tộc trưởng của chi phái Lê-vi; vậy, hãy cùng anh em các người dọn mình cho thánh sạch, rồi khiêng hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến nơi mà ta đã sắm sẵn cho hòm. **13** Vì tại lần trước các người không theo lệ đã định mà cầu vấn Đức Giê-hô-va; nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã hành hạ chúng ta. **14** Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch đặng thịnh hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **15** Các con cháu Lê-vi dùng đòn khiêng hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, y như Môi-se đã dạy bảo tùy lời của Đức Giê-hô-va. **16** Đa-vít truyền cho các trưởng tộc người Lê-vi; hãy cất trong anh em họ những người hát xướng, cầm các thứ nhạc khí, ống quyền, đòn cầm, chập chỏa để cất tiếng vui mừng vang rền lên. **17** Người Lê-vi bèn cất Hê-man, con trai của Giô-ên, và A-sáp, con trai của Bê-rê-kia thuộc trong dòng họ người; lại về dòng Mê-ra-ri, là anh em họ, thì đặt É-than, con trai của Cu-sa-gia; **18** chung với các người ấy lại lập những anh em dòng thứ, là Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-

ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ô-bết-Ê-dôm, và Giê-i-ên, là người giữ cửa. **19** Những người hát xướng, là Hê-man, A-sáp, và Ê-than, dùng những chập chòe đồng, đặng vang đầy lên; **20** Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Uni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, dùng ống quyền thổi theo điệu A-la-mốt; **21** Còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mich-nê-gia, Ô-bết-Ô-dôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia, đều dùng đòn cầm đánh theo giọng Sê-mi-nít, đặng dồn tiếng hát. **22** Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, cai việc ca xướng, và dạy hát, vì người giỏi về nghề ấy. **23** còn Bê-rê-kia và Eân-ca-na giữ cửa trước hòm giao ước. **24** Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-than-nê-ên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se, tức là những thầy tế lễ, đều thổi kèn trước hòm của Đức Chúa Trời; Ô-bết-Ê-dôm và Giê-hi-gia giữ cửa trước hòm giao ước. **25** Vậy, Đa-vít, các trưởng lão của Y-sô-ra-ên, và các quan tướng ngàn quân, đều đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ nhà của Ô-bết-Ê-dôm cách vui mừng. **26** Khi Đức Chúa Trời phù trợ người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, thì người ta té lê bảy con bò đực và bảy con chiên đực. **27** Đa-vít và các người Lê-vi khiêng hòm, kẻ ca hát, và Kê-na-nia, làm đầu những kẻ hát, đều mặc áo vải gai mịn; Đa-vít cũng mặc trên mình một cái ê-phót bằng vải gai. **28** Như vậy cả Y-sô-ra-ên đều thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên, có tiếng vui mừng, tiếng còi, tiếng kèn, chập chòe, và vang đầy giọng đòn cầm đòn sắt. **29** Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đến thành Đa-vít, thì Mi-can, con gái của Sau-lơ, ngó ngang qua cửa sổ, thấy vua Đa-vít nhảy nhót vui chơi, thì trong lòng khinh bỉ người.

**16** Chúng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về, để trong trại của Đa-vít đã dựng lên cho nó; đoạn dâng những của lễ thiêu và của lễ bình an tại trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và của lễ bình an xong, bèn nhơn danh Đức Giê-hô-va chúc phước cho dân sự; **3** đoạn phân phát cho hết thầy người Y-sô-ra-ên, cả nam và nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một cái bánh nho khô. **4** Người lập máy người Lê-vi hầu việc trước hòm của Đức Giê-hô-va, ngợi khen, cảm tạ, và ca tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên: **5** A-sáp làm chánh, Xa-cha-ri làm phó, rồi thì Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết-Ê-dôm, và Giê-i-ên, đều cầm nhạc khí, đòn cầm và đòn sắt; còn A-sáp nổi chập chòe vang lên. **6** Bê-na-gia và thầy tế lễ Gia-ha-xi-ên đều hăng thổi kèn ở trước hòm giao ước của Đức Chúa Trời. **7** Trong ngày đó, Đa-vít trao nơi tay A-sáp và anh em người bài hát này, đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va: **8** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va câu khán danh Ngài, và đòn công việc Ngài ra giữa các dân tộc! **9** Hãy ca hát cho Ngài, hãy ngợi khen Ngài! Suy gẫm về các công việc mầu của Ngài. **10** Hãy lấy danh thánh Ngài làm vinh; Phàm ai tim cầu Đức Giê-hô-va, khá vui lòng! **11** Phái tìm cầu Đức Giê-hô-va và sức mạnh Ngài, Phái tìm mặt Ngài luôn luôn. **12** Hỡi dòng dõi của Y-sô-ra-ên, là đầy tớ Ngài, Hỡi con cháu của Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn, **13** Hãy nhớ lại công việc mầu của Ngài đã làm, Những phép lạ Ngài, và lời xét đoán của miệng Ngài. **14** Ngài vốn là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta; Sự xét đoán Ngài làm ra khắp thế gian.

**15** Khá nhớ đời đời sự giao ước Ngài, Và mang linh Ngài đã định cho ngàn đời, **16** Tức giao ước, Ngài đã lập cùng Áp-raham, và lời thề Ngài đã thề cùng Y-sác; **17** Lại quyết định cho Gia-cốp làm điều lệ, Cho Y-sô-ra-ên làm giao ước đời đời, **18** Rằng: Ta sẽ ban cho ngươi xứ Ca-na-an, Là phần cõi nghiệp ngươi. **19** Khi ấy các ngươi chỉ một số ít người, Hèn mọn, và làm khách trong xứ; **20** Trày từ dân này qua dân kia, Từ nước này đến nước khác. **21** Ngài không cho ai hà hiếp chúng, Ngài trách phạt các vua vì cớ họ, **22** Mà rằng: Chớ đụng đến những kẻ chịu xức dầu ta, Đừng làm hại cho các tiên tri ta. **23** Hỡi người khắp thế gian, khá hát ngợi khen Đức Giê-hô-va; Ngày ngày hãy tỏ ra sự chứng cứu của Ngài! **24** Trong các nước hãy thuật sự vinh hiển của Ngài; Tại muôn dân khá kể những công việc mầu của Ngài. **25** Vì Đức Giê-hô-va là lớn, rất đáng ngợi khen, Đáng kính sợ hơn các thần. **26** Vì các thần của những dân tộc vốn là hình tượng; Còn Đức Giê-hô-va dựng nên các từng trời. **27** Ở trước mặt Ngài có sự vinh hiển, oai nghi; Tại nơi Ngài ngự có quyền năng và sự vui vẻ, **28** Hỡi các dòng của muôn dân, Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng; **29** Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xét đoán danh Ngài, Đem lễ vật đến trước mặt Ngài; hãy mặc lấy trang sức thánh khiết mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. **30** Hỡi khắp thiên hạ, khá run sợ trước mặt Ngài. Thế giới cũng được vững bền, không sao lay động. **31** Các từng trời hãy vui mừng, trái đất khả hỉ lạc; Còn trong các nước người ta đáng nói: Đức Giê-hô-va quản trị! **32** Biển và mọi vật ở trong phải dội tiếng lớn lên; Đồng nội và vạn vật trong nó đều khá vui vẻ! **33** Bấy giờ các cây cối trong rừng sẽ hát mừng rỡ trước mặt Đức Giê-hô-va; Vì Ngài đến đăng xét đoán thế gian. **34** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là nhân từ; Sự thương xót Ngài còn đến đời đời. **35** Hãy nói: Hỡi Đức Chúa Trời, Đáng chứng cứu chúng tôi! xin hãy cứu rỗi chúng tôi, Hiệp chúng tôi lại, và giải thoát khỏi các nước, Để chúng tôi cảm tạ danh thánh Chúa, Và nhờ sự ngợi khen Chúa mà lấy làm được vinh. **36** Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên. Từ đời đời cho đến đời đời! Cả dân sự đều đáp rằng: A-men! và ngợi khen Đức Giê-hô-va. **37** Vậy, Đa-vít đặt A-sáp và anh em người tại đó, trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, hầu cho mỗi ngày phục sự luôn luôn ở trước hòm, làm việc ngày nào theo ngày này. **38** Cúng đặt Ô-bết-Ê-dôm và anh em người làm kè giữ cửa, số được sáu mươi tám người, và Ô-bết-Ê-dôm, con trai của Giê-đu-thun, cùng Hô-sa; **39** lại đặt thầy tế lễ cá Xa-đốc và anh em người, là những thầy tế lễ ở trước đền tạm của Đức Giê-hô-va, tại nơi cao trong Ga-ba-ôn, **40** đặng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tại trên bàn thờ của lễ thiêu, tùy theo các điều chép trong luật pháp của Đức Giê-hô-va, mà Ngài đã truyền dạy cho Y-sô-ra-ên; **41** với chúng có đặt Hê-nam, Giê-đu-thun, và những người đã được chọn khác, gọi từng danh, đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót Ngài còn đến đời đời; **42** còn Hê-man và Giê-đu-thun cầm những kèn và chập chòe để làm nó vang đầy lên, cùng các nhạc khí dùng về bài ca hát của Đức Chúa Trời; các con trai của Giê-đu-thun thì đứng tại nơi cửa. **43** Cả dân sự đều đi, mỗi người trở về nhà mình; còn Đa-vít trở về đặng chúc phước cho nhà người.

**17** Khi Đa-vít ở trong nhà mình, bèn nói với tiên tri Na-than rằng: Này ta ở trong nhà bằng gỗ bá hương, còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở dưới những bức màn. **2** Na-than tâu với Đa-vít rằng: Hãy làm theo điều ở trong lòng vua, vì Đức Chúa Trời ở cùng vua. **3** Xây trong đêm đó, có lời của Đức Chúa Trời phán cùng Na-than rằng: **4** Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người chớ cát đèn cho ta ở; **5** vì từ khi ta dẫn Y-sơ-ra-ên lên khỏi Ê-díp-tô cho đến ngày nay, ta không ở trong đèn nào hết; nhưng ta ở từ trại này đến trại kia, từ nhà tạm này đến nhà tạm nọ. **6** Phàm nơi nào ta đồng đi về cả Y-sơ-ra-ên, ta há có phán bảo một người nào trong các quan xét Y-sơ-ra-ên, tức người mà ta truyền bảo chăn dân ta, mà rằng: Sao các ngươi không cát cho ta một cái đèn bằng gỗ bá hương? **7** Bây giờ, ngươi hãy nói cùng Đa-vít tôi tớ ta như vậy: Đức Giê-hô-va của vạn quân phán như vậy: Ta đã lấy ngươi từ chuồng chiên, từ sau những con chiên, đãng lập ngươi làm vua chúa trên dân Y-sơ-ra-ên ta; **8** phàm nơi nào ngươi đã đi, ta vẫn ở cùng ngươi, trừ diệt các thù nghịch khỏi trước mặt ngươi; ta sẽ làm cho ngươi được danh lớn, như danh của kẻ cao trọng ở trên đất. **9** Ta sẽ sắm sẵn một chốn ở cho dân Y-sơ-ra-ên ta, vun trồng chúng để chúng ở nơi mình, sẽ không còn bị khuấy rối, con loài ác sẽ chẳng làm bại hoại chúng như khi trước nữa, **10** như từ ngày ta đã lập quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ khiến các thù nghịch ngươi phục dưới ngươi. Lại ta báo cho ngươi biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ cát cho ngươi một cái nhà. **11** Xảy khi các ngày ngươi đã mân và ngươi phải về cùng tổ phụ ngươi, át ta sẽ lập dòng dõi ngươi lên là con trai của ngươi, đãng kế vị ngươi; ta sẽ làm cho nước ngươi vững chắc. **12** Người áy sẽ cát cho ta một cái đèn, và ta sẽ làm cho ngôi nước ngươi vững bền đến đời đời. **13** Ta sẽ làm cho ngươi, người đó sẽ làm con ta; sự nhân từ ta sẽ chẳng cát khỏi ngươi đâu, như ta đã cát khỏi kẻ ở trước ngươi; **14** song ta sẽ lập ngươi đời đời tại trong nhà ta và tại trong nước ta; còn ngôi nước ngươi sẽ được vững chắc cho đến mãi mãi. **15** Na-than theo các lời này và sự mặc thị này mà tâu lại với Đa-vít. **16** Vua Đa-vít vào, ngồi trước mặt Đức Giê-hô-va, mà thưa rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! tôi là ai và nhà tôi là gì, mà Chúa đem tôi đến đây? **17** Đức Chúa Trời ôi! ơn đó Chúa lấy làm nhõ mọn thay; nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! Chúa có hứa ban ơn cho nhà của tôi tớ Chúa trong buổi tương lai đến lâu dài, và có đoái xem tôi theo hàng người cai trị! **18** Chúa làm cho đầy tớ của Ngài, đãng bày ra các sự cả thê này, thì Đa-vít còn nói gì được nữa? vì Chúa biết đầy tớ Chúa. **19** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã theo ý lòng mình mà làm các việc lớn này cho đầy tớ của Ngài, đãng bày ra các sự cả thê này. **20** Ôi Đức Giê-hô-va, chẳng có ai giống như Ngài, và cứ theo mọi điều lỗ tai chúng tôi đã nghe, ngoại Ngài chẳng có ai là Đức Chúa Trời. **21** Chớ thì trên thế gian có dân tộc nào giống như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, một dân tộc mà Đức Chúa Trời đã chuộc lại làm dân riêng của Ngài, sao? Nhờ sự cả thê đáng kính đáng sợ, Chúa được danh rất lớn, đuối các dân tộc khỏi trước mặt dân của Chúa, là dân Chúa đã chuộc lại khỏi xứ Ê-díp-tô. **22** Vì dân Y-sơ-ra-ên, Chúa đã khiến thành dân riêng của Ngài đến đời đời; còn Đức Giê-hô-va ôi, Ngài trở nên Đức Chúa

Trời của họ. **23** Bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! nguyễn lời Ngài đã hứa về tôi tớ Ngài và về nhà nó được ứng nghiệm đến đời đời, cầu Chúa làm y như Ngài đã phán. **24** Nguyện điều ấy được tôn vinh đời đời, để người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên; còn nhà Đa-vít, là tôi tớ Chúa, được đứng vững trước mặt Chúa! **25** Đức Chúa Trời tôi ôi! Chúa có bày tỏ cho kẻ tôi tớ Chúa biết rằng Chúa sẽ lập một cái nhà cho người; bởi đó cho nên kẻ tôi tớ Chúa dám cầu nguyện ở trước mặt Chúa. **26** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời, Ngài đã hứa điều lành này với tôi tớ Chúa; **27** thế thì, nay cầu xin Chúa ban phước nhà kẻ tôi tớ Chúa, hầu cho nó hằng còn ở trước mặt Chúa; vì, Đức Giê-hô-va ôi! hễ Ngài ban phước cho nó, thì nó sẽ được phước đến đời đời.

**18** Sau việc ấy, Đa-vít đánh dân Phi-li-tin, bắt phục chúng nó; và đoạt lấy khỏi tay chúng nó thành Gát và các hương thôn nó. **2** Người cũng đánh Mô-áp; dân Mô-áp bèn phục dịch Đa-vít, và tiến công cho người. **3** Đa-vít đánh Ha-da-rê-xe, vua Xô-ba, tại Ha-mát, khi người đương đi lập nước mình trên sông O-phor-rát. **4** Đa-vít chiếm lấy của người một ngàn cỗ xe, bảy ngàn lính kỵ, và hai vạn lính bộ; Đa-vít cát nhượng của các ngựa kéo xe, duy chừa lại một trăm con. **5** Dân Sy-ri ở Đa-mách đến cứu giúp Ha-da-rê-xe, vua Xô-ba, Đa-vít bèn giết chúng hai vạn hai ngàn người. **6** Đa-vít lập đồn trong Sy-ri của Đa-mách, dân Sy-ri phục dịch người, và đem nộp thuế cho người. Đa-vít đi đến đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho người được thắng. **7** Đa-vít đoạt những khiên vàng của các đầy tớ Ha-da-rê-xe, rồi đem về Giê-ru-sa-lem. **8** Từ Ti-bát và Cun, hai thành của Ha-da-rê-xe, Đa-vít lại đoạt lấy nhiều đồn, mà Sa-lô-môn dùng làm cái biển đồng, các trụ và chậu bằng đồng. **9** Khi Tô-hu, vua Ha-mát, hay rằng Đa-vít đã đánh cả đội binh của Ha-da-rê-xe, vua Xô-ba, **10** thì sai Ha-dô-ram, con trai người, đến chào mừng và ngợi khen Đa-vít, bởi người đã chinh chiến với Ha-da-rê-xe, và đã đánh người; vì Ha-da-rê-xe và Tô-hu thường đánh giặc với nhau luôn; Tô-hu cũng gởi đến các thủ chậu bằng vàng, bạc, và đồng. **11** Các đồn ấy Đa-vít cũng biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, luôn với bạc và vàng mà người đã đoạt lấy đem về từ các dân tộc, tức từ Ê-dôm, Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-li-tin, và dân A-ma-léc. **12** Vâ lại, A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, đánh giết tại trong trũng Muối, một vạn tám ngàn người Ê-dôm. **13** Người đặt đồn tại Ê-dôm, và cả dân Ê-dôm đều phải phục dịch Đa-vít. Đa-vít đi đến đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho người được thắng. **14** Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, lây sự ngay thắng và công bình mà xử với dân sự của người. **15** Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, thống lãnh đội binh; Giô-sa-phát con trai của A-hi-lút, làm quan thái sử; **16** Xa-đốc, con trai của A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, làm thầy tế lễ; Sa-vê-sa làm quan ký lục. **17** Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, cai quản người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít, còn các con trai Đa-vít đều làm quan đại thần gần bên vua.

**19** Sau các việc đó, Na-hách, vua dân Am-môn, băng hà, và con trai người kế người làm vua. **2** Đa-vít nói: Ta

muốn làm ơn cho Ha-nun con trai của Na-hách, vì cha người đã làm ơn cho ta. Đa-vít bèn sai những sứ giả đến an ủi người về sự cha người đã băng hà. Vậy các đài tó của Đa-vít đến cùng Ha-nun tại trong xứ dân Am-môn, đặng an ủi người. **3** Nhưng các quan trưởng dân Am-môn tâu với Ha-nun rằng: Vua há có tướng rằng Đa-vít sai những kẻ an ủi đến cùng vua, là vì tôn kính thân-phụ vua sao? Các đài tó hắn đến cùng vua há chẳng phải để tra xét và do thám xứ, hầu cho hủy phá nó sao? **4** Ha-nun bèn bắt các tôi tớ của Đa-vít, bão cạo râu họ đi, cắt áo họ từ chặng phân nửa cho đến lưng, rồi đuôi về. **5** Có người đi thuật cho Đa-vít hay việc các người này; người sai đi đón các người ấy, vì họ xấu hổ lắm. Vua bảo rằng: Hãy ở tại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người đã mọc, bây giờ sẽ trở về. **6** Khi dân Am-môn thấy Đa-vít lấy họ làm gốm ghiếc, thì Ha-nun và dân Am-môn bèn sai người đem một ngàn ta lảng bạc đặng đi đến Mê-sô-bô-ta-mi, A-ram-Ma-a-ca, và Xô-ba, mà mướn cho mình những xe cộ và quân-ky. **7** Chúng mướn cho mình ba vạn hai ngàn cỗ xe, vua xứ Ma-a-ca với dân người; họ kéo đến đóng tại trước Mê-đe-ba. Dân Am-môn từ các thành của họ nhóm lại đặng ra trận. **8** Đa-vít hay điều đó, bèn sai Giô-áp và cả đạo binh, đều là người mạnh dạn. **9** Dân Am-môn kéo ra, dàn trận nơi cửa thành; còn các vua đã đến phù trợ, đều đóng riêng ra trong đồng bằng. **10** Khi Giô-áp thấy quân thù đã bày trận đằng trước và đằng sau mình, bèn chọn những kẻ mạnh dạn trong đội quân Y-sơ-ra-ên mà dàn trận đối cùng quân Sy-ri; **11** quân lính còn lại, người phú cho A-bi-sai, là em mình; chúng bày trận đối với dân Am-môn. **12** Người nói: Nếu quân Sy-ri mạnh hơn anh, em sẽ giúp đỡ anh; còn nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ giúp đỡ em. **13** Khá vui lòng bèn chí; hãy vì dân ta vì các thành của Đức Chúa Trời ta, mà làm như cách đại trượng phu; nguyên Đức Giê-hô-va làm theo ý Ngài lấy làm tốt. **14** Vậy, Giô-áp và quân lính theo người đều đến gần đối cùng quân Sy-ri đặng giao chiến; quân Sy-ri chạy trốn khỏi trước mặt người. **15** Khi quân Am-môn thấy quân Sy-ri đã chạy trốn, thì cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai, em Giô-áp, mà trở vào thành. Giô-áp bèn trở về Giê-ru-sa-lem. **16** Khi quân Sy-ri thấy mình bị thua trước mặt Y-sơ-ra-ên, bèn sai sứ giả đến bới dân Sy-ri ở bên kia sông ra, có Sô-phác, quan tướng của đội binh Ha-đa-rê-xe, quản lãnh chúng nó. **17** Đa-vít hay điều đó, liền nhóm cả Y-sơ-ra-ên, sang qua sông Giô-danh, đến cùng quân Sy-ri và dàn trận nghịch cùng chúng nó. Vậy, khi Đa-vít đã bày trận đối với dân Sy-ri, thì chúng nó đánh lại với người. **18** Quân Sy-ri chạy trốn khỏi trước mặt Y-sơ-ra-ên; Đa-vít giết của quân Sy-ri bảy ngàn lính cầm xe, bốn vạn lính bộ, và cũng giết Sô-phác, quan tổng binh. **19** Khi các đài tó của Ha-đa-rê-xe thấy chúng bị bại trước mặt Y-sơ-ra-ên, bèn lập hòa cùng Đa-vít và phục dịch người; về sau dân Sy-ri chẳng còn muốn tiếp cứu dân Am-môn nữa.

**20** Qua năm mới, lúc các vua thường ra đánh giặc, Giô-áp cầm đội binh kéo ra phá hoang xứ dân Am-môn; người đến vây thành Ráp-ba; còn Đa-vít ở tại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp hâm đánh Ráp-ba, và phá hủy nó. **2** Đa-vít lấy mão triều thiên của vua dân Am-môn khỏi đầu người, cân được một ta

lông vàng, và ở trên có những ngọc báu; bèn lấy mão triều thiên ấy đội trên đầu Đa-vít; lại từ trong thành người lấy ra rất nhiều của cướp. **3** Còn dân sự ở trong thành, người đem ra mà cắt xé ra hoặc băng cưa, hoặc băng bừa sát, hay là băng rìu. Đa-vít làm như vậy cho các thành của dân Am-môn. Đoạn, Đa-vít và cả quân lính đều trở về Giê-ru-sa-lem. **4** Sau việc đó, xảy có chinh chiến với dân Phi-li-tin tại Ghê-xe. Khi ấy Si-bê-cai, người Hu-sa-tít, đánh giết Síp-bai, vốn thuộc trong dòng kẻ không lồ; chúng bèn bị suy phục. **5** Lại còn giặc giã với dân Phi-li-tin nữa; Eân-ha-nan, con trai của Giai-rơ, đánh giết Lác-mi, em của Gô-li-át, người Gát; cái cán giáo người lớn như cây trực của thợ dệt. **6** Lại còn một trận đánh nữa tại Gát; ở đó có một người tướng tá lớn cao, có mỗi tay sáu ngón và mỗi chân sáu ngón, hết thảy là hai mươi bốn ngón; hắn cũng thuộc về dòng không lồ. **7** Hắn sỉ nhục Y-sơ-ra-ên; nhưng Giô-na-than, con trai của Si-mê-a, em của Đa-vít, đánh giết người. **8** Những kẻ đó đều thuộc về dòng không lồ tại Gát; chúng đều bị tay Đa-vít và tay các tôi tớ người giết đi.

**21** Sa-tan dấy lên muôn làm hại cho Y-sơ-ra-ên, bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên. **2** Đa-vít nói với Giô-áp và các quan trưởng của dân sự rằng: Hãy đi lấy số dân sự, từ Bê-e-Sê-ba cho đến Đan; rồi đem về tâu lại cho ta, để ta biết số họ. **3** Giô-áp thưa; Nguyên Đức Giê-hô-va gia thêm dân sự Ngài nhiều gấp trăm lần đã có! Ôi vua chúa tôi! hết thảy chúng nó há chẳng phải là tôi tớ của chúa tôi sao? Cớ sao chúa tôi day bão làm điều đó? Nhơn sao chúa tôi muốn gây tội lỗi cho Y-sơ-ra-ên? **4** Nhưng lời của vua thắng hơn lời của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. **5** Giô-áp đem tâu cho vua tổng số dân; trong cả Y-sơ-ra-ên được một trăm mười vạn người cầm gươm; trong cả Giu-đa được bốn mươi bảy vạn người cầm gươm. **6** Nhưng Giô-áp có cai số người Lê-vi và người Bên-gia-min; vì lời của vua lấy làm gốm ghiếc cho người. **7** Điều đó chẳng đẹp lòng Đức Chúa Trời; nên Ngài hành hại Y-sơ-ra-ên. **8** Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ, xin Chúa hãy bỏ qua tội ác của tôi tớ Chúa đi; vì tôi có làm cách ngu dại. **9** Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đấng tiên kiến của Đa-vít rằng: **10** Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Ta định cho người ba tai vạ; hãy chọn lấy một để ta giáng nó trên người. **11** Gát bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy chọn mặc ý ngươi, **12** hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt cùu địch ngươi, và phải gươm của kẻ thù nghịch phá hại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ hãy định lấy điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng đã sai tôi. **13** Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn lớn. Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót của Ngài rất lớn; chờ để ta sa vào tay của loài người ta. **14** Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-ra-ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết. **15** Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem đặng hủy diệt nó; đương khi hủy diệt, Đức Giê-hô-va xem thấy, Đức Giê-hô-va xem

thấy, bèn tiếc việc tai vạ này, và nói với thiên sứ đi hủy diệt rằng: Thôi! Bây giờ hãy rút tay ngươi lại. Bấy giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng gần sân đập lúa của Oít-nan, người Giê-bu-sít. **16** Đa-vít ngước mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa lùng trời, tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đương mặc bao gai, liền sấp mình xuống đất. **17** Đa-vít thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Há chẳng phải tôi đã truyền lấy số dân sao? Ấy là tôi đã phạm tội và làm điều ác; còn các con chiên kia, đã làm chi? Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin tay Chúa hãy đánh hại tôi và nhà cha tôi; nhưng chớ giáng ôn dịch trên dân sự của Chúa mà hành hại nó. **18** Khi ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói với Đa-vít phái đi lên dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Oít-nan, người Giê-bu-sít. **19** Đa-vít đi lên theo lời của Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói ra. **20** Oít-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai người ở với người đều ân mình đi. Vâ, bấy giờ Oít-nan đương đập lúa miễn. **21** Đa-vít đi đến Oít-nan, Oít-nan nhìn thấy Đa-vít, bèn ra khỏi sân đập lúa, sấp mình xuống đất trước mặt Đa-vít mà lạy. **22** Đa-vít bảo Oít-nan rằng: Hãy nhượng cho ta chỗ sân đập lúa, để ta cất tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; hãy nhượng nó cho ta thật giá bạc nó, hầu tai vạ ngừng lại trong dân sự. **23** Oít-nan thưa với Đa-vít rằng: Vua hãy nhận lấy nó, xin vua chúa tôi, hãy làm điều gì người lấy làm tốt. Kìa, tôi dâng bò cho vua dùng làm của lễ thiêu, cỗ sân đập lúa dùng làm cùi, còn lúa miễn để dùng làm của lễ chay; tôi dâng cho hết cả. **24** Vua Đa-vít nói cùng Oít-nan rằng: Không, thật ta muốn mua nó theo giá bạc thật nó; vì ta chẳng muốn lấy vật gì của ngươi mà dâng cho Đức Giê-hô-va cũng không muốn dâng của lễ thiêu chẳng tồn chi cá. **25** Ấy vậy, Đa-vít mua cái chỗ sân ấy trả cho Oít-nan giá bằng siếc-lơ, cân nặng sáu trăm siếc-lơ. **26** Tại đó Đa-vít cất một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, dâng những của lễ thiêu, của lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp lời ngươi bằng lứa từ trời giáng xuống trên bàn thờ về của lễ thiêu. **27** Đức Giê-hô-va dạy bảo thiên sứ, thiên sứ bèn xỏ gươm mình vào vỏ. **28** Trong lúc đó, Đa-vít thấy Đức Giê-hô-va đã nhậm lời mình tại trong sân đập lúa của Oít-nan, người Giê-bu-sít, thì người bèn dâng của lễ tại đó. **29** Vì cái đền tạm của Đức Giê-hô-va mà Môi-se đã làm trong đồng vắng, và cái bàn thờ về của lễ thiêu, trong lúc đó đều ở nơi cao tại Ga-ba-ôn; **30** Đa-vít không dám đi đến trước mặt bàn thờ ấy đểng cầu vân Đức Chúa Trời; bởi vì người kinh hãi gươm của thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

**22** Đa-vít bèn nói: Ấy đây là đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đây là bàn thờ về của lễ thiêu của Y-sor-ah-ên. **2** Đa-vít thờ lạy nhóm các người ngoại bang ở trong xứ Y-sor-ah-ên; rồi người khiến trợ đục đá, đặng làm những đá đục, hầu cất cái đền của Đức Chúa Trời. **3** Đa-vít cũng dự bị nhiều sắt, đường làm đinh cánh cửa và máu cửa, cùng nhiều đồng không thể cân được, **4** và gỗ bá hương vô số; vì dân Siđôn và dân Ty-ro chở rất nhiều gỗ bá hương đến cho vua Đa-vít. **5** Đa-vít nói rằng: Sa-lô-môn, con trai ta, hãy còn thơ ấu và non nớt, mà cái đền sẽ cất cho Đức Giê-hô-va phải rất nguy nga, có danh tiếng rực rỡ trong các nước; vì vậy, ta sẽ

dự bị đồ cần dùng cho nó. Thé thì, Đa-vít dự bị rất nhiều đồ trước khi người qua đời. **6** Bấy giờ, Đa-vít gọi Sa-lô-môn, con trai mình, truyền dặn người cất một cái đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên. **7** Đa-vít nói với Sa-lô-môn rằng: Hỡi con, ta có ý muốn xây cất một cái đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta; **8** nhưng có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: ngươi đã đỗ huyết ra nhiều, đánh những giặc lớn lao; vậy vì ngươi đã đỗ huyết ra nhiều trên đất tại trước mặt ta, nên người sẽ chẳng cất đền cho danh ta. **9** Kìa, con trai mà người sẽ sanh ra, nó sẽ là người thái bình; ta sẽ ban bình an cho nó; cơn thịnh nộ ở bốn phía nó sẽ chẳng khuấy rối nó; vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn; trong đời nó ta sẽ ban sự thái bình an tĩnh cho Y-sor-ah-ên. **10** Nó sẽ cất một đền cho danh ta; nó sẽ làm con trai ta, ta sẽ làm cha nó; và ta sẽ lập ngôi nước nó trên Y-sor-ah-ên được bền vững đời đời. **11** Bấy giờ, hỡi con trai ta, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng con và làm cho con được hanh thông; con sẽ cất cái đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời con, theo như lời Ngài đã phán về việc con. **12** Nguyên Đức Giê-hô-va ban cho con sự khôn ngoan thông sáng, khiến cho con cai trị trên Y-sor-ah-ên, để con gìn giữ luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời con. **13** Nếu con cảm tạ làm theo các luật pháp và mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se truyền cho Y-sor-ah-ên, thì con sẽ được hanh thông. Khá vững lòng bền chí; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi chi. **14** Nay ta đã chịu hoạn nạn mà sắm sửa cho đền của Đức Giê-hô-va mười van ta lông vàng, một trăm van ta lông bạc; còn đồng và sắt thì không thể cân được, vì nó nhiều quá; ta lại dự bị gỗ và đá; và con cũng sẽ thêm vào đó. **15** Vả lại, con có nhiều nhân công thợ đục đá, thợ hò, thợ mộc, đủ người thao về các thứ công việc; **16** vàng, bạc, đồng, sắt, thì vô số. Hãy chỗi dậy làm, Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng con. **17** Đa-vít cũng truyền dặn các quan trưởng của Y-sor-ah-ên giúp đỡ Sa-lô-môn, con trai người, mà rằng: **18** Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi há chẳng ở cùng các ngươi sao? Ngài há chẳng ban cho các ngươi được bình an bốn phía sao? Vì Ngài đã phó dân của xứ vào tay ta, và xứ đã suy phục trước mặt Đức Giê-hô-va, và trước mặt dân sự Ngài. **19** Vậy bây giờ, hãy hết lòng hết ý tim cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; hãy chỗi dậy, xây cất đền thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, để rước hòn giao ước của Đức Giê-hô-va và các khí dụng của đền thánh Đức Chúa Trời vào trong nhà toan cất cho danh của Đức Giê-hô-va.

**23** Đa-vít đã già, cao tuổi, bèn lập Sa-lô-môn, con trai mình, làm vua Y-sor-ah-ên. **2** Người nhóm các quan trưởng Y-sor-ah-ên, cùng những thầy tế lễ, và người Lê-vi. **3** Người ta lấy số người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên, và số của họ, cứ đếm từng người, được ba vạn tám ngàn. **4** Trong số các người ấy, có hai vạn bốn ngàn người được cất cai quản công việc của đền Đức Giê-hô-va; sáu ngàn người đều làm quan đốc lý và quan xét; **5** còn bốn ngàn người đều làm kẻ canh cửa; và bốn ngàn người ngồi khen Đức Giê-hô-va bằng nhạc khí của Đa-vít đã làm đặng ngợi khen. **6** Đa-vít phân họ từng ban thứ theo ba con trai Lê-vi, là Ghê-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **7** Về con cháu Ghê-sôn có La-ê-đan và

Si-mê -i. **8** Con trai của La-ê-dan là Giê-hi-ên làm trưởng, Xê-tham, và Giô-ên, ba người. **9** Con trai của Si-mê -i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và Ha-ran, ba người. Đó là các trưởng của tông tộc La-ê-dan. **10** Con trai của Si-mê -i là Gia-hát, Xi-na, Giê-úc, và Bê-ri-a. Ấy là bốn con trai của Si-mê -i. **11** Gia-hát làm trưởng, còn Xi-xa là con thứ; nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có con cháu nhiều; nên khi lấy số thì kẻ chung như một nhà. **12** Con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hép-rôn, U-xi-ên, bốn người. **13** Con trai của Am-ram là A-rôn và Môi-se; A-rôn và con cháu người được phân biệt ra, để biệt riêng ra các vật chí thánh, và đời đời xông hương, hầu việc trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng nhân danh Ngài mà chúc phước cho. **14** Còn về Môi-se, người của Đức Chúa Trời, các con trai người đều được kể vào chi phái Lê-vi. **15** Con trai của Môi-se là Ghẹt-sôn và È-li-ê-xe. **16** Con trai của Ghẹt-sôn là Sê-bu-ên làm trưởng. **17** Con trai của È-li-ê-xe là Rê-ha-bia làm trưởng; È-li-ê-xe không có con trai nào khác; nhưng con trai của Rê-ha-bia nhiều lắm. **18** Con trai của Dít-sê-ha là Sê-lô-mít làm trưởng. **19** Con trai của Hép-rôn là Giê-ri-gia làm trưởng; A-ma-ria thứ nhì; Gia-ha-xi-ên thứ ba; và Giê-ca-mê-am thứ tư. **20** Con trai của U-xi-ên là Mi-ca làm trưởng; và Di-si-gia con thứ. **21** Con trai của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si. Con trai của Mác-li là È-lê-a-sa và Kích. **22** È-lê-a-sa chết, không có con trai, chỉ có con gái mà thôi; các con trai của Kích là anh em chúng nó, bèn cưới chúng nó làm vợ. **23** Con trai của Mu-si là Mác-li, È-de và Giê-rê-mốt, ba người. **24** Đó là con cháu của Lê-vi theo tông tộc của họ, tức là trưởng tộc của những người được cai số từng danh từng người, từ hai mươi tuổi sáu lén, và hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va. **25** Vì Đa-vít nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có ban sự bình an cho dân sự Ngài, và Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem đời đời; **26** người Lê-vi cũng sẽ chẳng còn cần khiêng vác đền tạm hay là các khí dụng về công việc đền tam nữa. **27** Vì theo lời trói của Đa-vít, người ta tu bộ dân Lê-vi, từ hai mươi tuổi sáu lén. **28** Chức của chúng là ở bên con cháu A-rôn, đặng làm công việc của đền Đức Giê-hô-va, canh giữ hành lang và các phòng, giữ tinh sạch các vật thánh, và coi làm công việc của đền Đức Chúa Trời; **29** lại lo về bánh trần thiết, về bột mịn dùng làm cúa lê chay, về bánh tráng không men, về đồ nướng trên vỉ, về đồ trộn với dầu, và về các đồ để lường và để đo; **30** mỗi buổi sớm và buổi chiều, họ phải đứng tại đó cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va; **31** còn mỗi ngày sa-bát, ngày mồng một, và ngày lễ trọng thể, thì phải giúp dâng luân luân tại trước mặt Đức Giê-hô-va những của lễ thiêu thường dâng cho Đức Giê-hô-va theo lệ đã định trong luật về của lễ ấy; **32** chúng cũng lo coi sóc hội mặc và nơi thánh, cùng giúp đỡ con cháu A-rôn, là anh em mình, đặng hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va.

**24** **N**ày là ban thứ của con cháu A-rôn: Con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, È-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **2** Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha của chúng và không có con; nên È-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức thày tế lễ. **3** Đa-vít khiến Xa-đốc, con cháu È-lê-a-sa, và A-hi-mê-léc, con cháu Y-tha-ma, phân ban thứ cho chúng tùy theo chức việc chúng làm. **4** Trong

con cái È-lê-a-sa có nhiều trưởng tộc hơn trong con cháu Y-tha-ma; họ phân ban thứ như về: về con cháu È-lê-a-sa có mười sáu trưởng tộc. **5** Người ta bắt thăm phân chung từng ban thứ, hoặc người này người kia; vì các trưởng của nơi thánh, và các trưởng của Đức Chúa Trời đều thuộc trong con cháu È-lê-a-sa và trong con cháu Y-tha-ma. **6** Sê-ma-gia, con trai của Na-tha-na-ên, người ký lục, thuộc trong chi phái Lê-vi, biến tên chúng vào số tại trước mặt vua và trước mặt các quan trưởng, trước mặt thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, và trước mặt các trưởng tộc của những thày tế lễ và người Lê-vi; trong con cháu È-lê-a-sa bắt thăm lấy một họ hàng, rồi trong con cháu Y-tha-ma cũng bắt thăm lấy một họ hàng. **7** Cái năm thứ nhứt trúng nhầm Giê-hô-gia-ríp; cái thăm thứ nhì nhầm Giê-đa-ê-gia; **8** cái thăm thứ ba nhầm Ha-rim; cái thăm thứ tư nhầm Sê-ôrim; **9** cái thăm thứ năm nhầm Manh-kia; cái thăm thứ sáu nhầm Mia-min; **10** cái thăm thứ bảy nhầm Cốt; cái thăm thứ tám nhầm A-bi-gia; **11** cái thăm thứ chín nhầm Giê-sua; cái thăm thứ mười nhầm Sê-ca-nia; **12** cái thăm thứ mười một nhầm È-li-a-síp; cái thăm thứ mươi hai nhầm Gia-kim; **13** cái thăm thứ mươi ba nhầm Húp-ba; cái thăm thứ mươi bốn nhầm Giê-sê-báp; **14** cái thăm thứ mươi lăm nhầm Bình-ga; cái thăm thứ mươi sáu nhầm Y-mê; **15** cái thăm thứ mươi bảy nhầm Hê-xia; cái thăm thứ mươi tám nhầm Phi-xết; **16** cái thăm thứ mươi chín nhầm Phê-ta-hia, cái thăm thứ hai mươi nhầm È-xê-chi-ên; **17** cái thăm thứ hai mươi một nhầm Gia-kin; cái thăm thứ hai mươi hai nhầm Ga-mun; **18** cái thăm thứ hai mươi ba nhầm Đê-la-gia; cái thăm thứ hai mươi bốn nhầm Ma-a-xia. **19** Ấy đó là ban thứ của chúng trong chức việc mình, đặng vào trong đền của Đức Giê-hô-va, tùy theo lệnh của A-rôn, tổ phụ chúng, đã truyền cho, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán dặn người. **20** **N**ày là con cháu của Lê-vi còn lại: về con cháu Am-ram có Su-ba-ên; về con cháu Su-ba-ên có Giê-đia. **21** Về con cháu Rê-ha-bia có Di-si-gia làm trưởng. **22** Trong con cháu Dít-sê-ha có Sê-lô-mít; về con cháu Sê-lô-mít có Gia-hát. **23** Về con cháu Hép-rôn có Giê-ri-gia, con trưởng; A-ma-ria thứ nhì, Gia-ha-xi-ên thứ ba, và Gia-ca-mê-am thứ tư. **24** Về con cháu U-xi-ên có Mi-ca; về con cháu Mi-ca có Sa-mia. **25** Anh em của Mi-ca là Dít-hi-gia; về con cháu Dít-hi-gia có Xa-cha-ri. **26** Con trai Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si; con trai Gia-a-xi-gia là Bê-nô, **27** con cháu của Mê-ra-ri là Bê-nô, Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri, đều là con trai của Gia-a-xi-gia. **28** Con trai của Mác-li là È-lê-a-sa, là người không có con trai. **29** Về con cháu Kích có Giê-rác-mê-ên. **30** Con trai của Mu-si là Mác-li, È-de và Giê-ri-mốt. Ấy đó là con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc của chúng. **31** Chúng cũng như anh em mình, là con cháu A-rôn, bắt thăm tại trước mặt vua Đa-vít, Xa-đốc, và A-hi-mê-léc, cùng trước mặt các trưởng tộc của những thày tế lễ và người Lê-vi; các trưởng tộc cũng phải bắt thăm như các em út mình.

**25** Đa-vít và các quan tướng đội binh cũng để riêng ra mấy con cháu của A-sáp, Hê-man và Giê-đu-thun hầu phục dịch, lấy đòn cầm, đòn sắt, và chập chòe đặng nói tiên tri; số người phục sự theo chức của họ là như sau này: **2** Về

con trai A-sáp, có Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la, đều là con trai của A-sáp, ở dưới tay A-sáp cai quản, vâng theo ý chí của vua mà ca xướng. 3 Về con trai của Giê-đu-thun có Ghê-đa-lia, và Si-mê-i, là sáu người đều ở dưới quyền cai quản của cha chúng, là Giê-đu-thun, dùng đòn cầm mà nói tiên tri, cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va. 4 Về con trai của Hê-man có Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-môt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, È-li-a-tha, Giê-danh-thi, Rô-mam-ti-È-xe, Giôt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-xi-ốt. 5 Những người đó đều là con trai của Hê-man, thỏi kèn và ngợi khen Đức Chúa Trời. Hê-man vâng mạng của Đức Chúa Trời mà làm đấng tiên kiến của vua. Đức Chúa Trời ban cho Hê-man được mười bốn con trai và ba con gái. 6 Các người ấy đều ở dưới quyền cai quản của cha mình là A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man, để ca-xướng trong đền Đức Giê-hô-va với chập chòe, đòn sát, đòn cầm, và phục sự tại đền của Đức Chúa Trời, theo mạng lệnh của vua. 7 Chúng luôn với anh em mình có học tập trong nghề ca hát cho Đức Giê-hô-va, tức là những người thông thạo, số được hai trăm tám mươi tám người. 8 Chúng đều bắt thăm về ban thứ mình, người lớn như kẻ nhỏ, người thông thạo như kẻ học tập. 9 Cái thăm thứ nhứt nhằm cho Giô-sép về dòng A-sáp; cái thăm thứ nhì nhằm Ghê-đa-lia; người anh em và con trai người, cộng được mười hai người; 10 cái thăm thứ ba nhằm Xác-cua, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 11 cái thăm thứ tư nhằm Dít-sê-ri, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 12 cái thăm thứ năm nhằm Nê-tha-nia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 13 cái thăm thứ sáu nhằm Búc-ki-gia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 14 cái thăm thứ bảy nhằm Giê-sa-rê-la, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 15 cái thăm thứ tám nhằm È-sai, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 16 cái thăm thứ chín nhằm Ma-tha-nia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 17 cái thăm thứ mười nhằm Si-mê-i; các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 18 cái thăm thứ mười một nhằm A-xa-rê-n, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 19 cái thăm thứ mười hai nhằm Ha-sa-bia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 20 cái thăm thứ mười ba nhằm Su-ba-ên, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 21 cái thăm thứ mười bốn nhằm Ma-ti-thia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 22 cái thăm thứ mười lăm nhằm Giê-rê-môt, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 23 cái thăm thứ mười sáu nhằm Ha-na-nia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 24 cái thăm thứ mười bảy nhằm Giôt-bê-ca-sa, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 25 cái thăm thứ mười tám nhằm Ha-na-ni, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 26 cái thăm thứ mười chín nhằm Ma-lô-thi, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 27 cái thăm thứ hai mươi nhằm È-li-gia-ta, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 28 cái thăm thứ hai mươi mốt nhằm Hô-thia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 29 cái

thăm thứ hai mươi hai nhằm Ghi-danh-thi, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 30 cái thăm thứ hai mươi ba nhằm Ma-ha-xi-ốt, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người; 31 cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm Rô-man-ti-È-xe, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người.

**26** Những ban thứ của người giữ cửa như sau này: về dòng Cô-rê có Mê-sê-lê-mia, con trai của Cô-rê, cháu của A-sáp. 2 Mê-sê-lê-mia có những con trai, là Xa-cha-ri, con trưởng; Giê-đi-a-ên thứ nhì, Xê-ba-đia thứ ba, Giát-ni-en thứ tư, 3 È-lam thứ năm, Giô-ha-nan thứ sáu, và È-li-ô-ê-nai thứ bảy. 4 Các con trai của Ô-bết-È-dôm là Sê-ma-gia con trưởng, Giê-hô-xa-bát thứ nhì, Giô-a thứ ba, Sa-ca thứ tư, Nê-ta-nên thứ năm, 5 A-mi-ên thứ sáu, Y-sa-ca thứ bảy, và phê-u-lê-tai thứ tám; vì Đức Chúa Trời có ban phước cho Ô-bết-È-dôm. 6 Sê-ma-gia, con trai Ô-bết-È-dôm, cũng sanh những con trai, có quyền cai quản tông tộc mình; vì chúng đều là người mạnh dạn. 7 Các con trai của Sê-ma-gia là Oát-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Eân-xa-bát, và anh em họ, là È-li-hu và Sê-ma-kia, đều là kẻ mạnh dạn. 8 Các người đó là con cháu của Ô-bết-È-dôm; họ với các con trai và anh em họ, đều là người mạnh dạn thạo chức việc mình, cộng được sáu mươi hai người thuộc về dòng Ô-bết-È-dôm. 9 Mê-sê-lê-mia có những con trai và anh em, đều là người mạnh dạn, cộng được mươi tám người. 10 Hô-sa, thuộc trong dòng Mê-ra-ri, cũng có những con trai, là Sim-ri làm trưởng; dẫu người không phải sanh ra đều lòng, cha người lập người làm con trưởng; 11 Hình-kia thứ nhì, Tê-ba-lia thứ ba, và Xa-cha-ri thứ tư, hết thảy con trai và anh của Hô-sa được mươi ba người. 12 Các người ấy làm ban trưởng của những kẻ giữ cửa; họ theo ban thứ mà hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va, y như anh em mình vậy. 13 Chúng theo tông tộc mình mà bắt thăm về mỗi cửa, kẻ nhỏ như người lớn. 14 Cái thăm về cửa đông trúng nhằm Sê-lê-mia. Đoạn, người ta bỏ thăm về cửa bắc, thăm ấy trúng nhằm Xa-cha-ri, con trai Sê-lê-mia, một mưu sĩ thông sáng. 15 Cái thăm về cửa nam trúng nhằm Ô-bết-È-dôm; còn các con trai người, canh giữ kho lương phen. 16 Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cửa tây, gần cửa Sa-lê-kết, nơi con đường đi dốc lên, phiên canh đối với nhau. 17 Mỗi ngày cửa đông có sáu người Lê-vi, cửa bắc bốn người, cửa nam bốn người, và nơi kho lương phan, mỗi cửa hai người. 18 Tại Bạt-ba về phía tây cũng có kẻ canh giữ: trên con đường có bốn người, và tại chính Bạt-ba có hai người. 19 Đó là ban thứ của những người giữ cửa, đều là con cháu Cô-rê và con cháu Mê-ra-ri. 20 Trong người Lê-vi có A-hi-gia quản lý khung-thành các vật thánh. 21 Con cháu La-ê-dan, thuộc về dòng dõi Ghêt-sôn, làm trưởng trong tông tộc của La-ê-dan, con cháu Ghêt-sôn, là Giê-hi-ê-li. 22 Các con trai Giê-hi-ê-li là Xê-tham và Giô-ên, em người, được cất làm quản lý khung thành của đền Đức Giê-hô-va. 23 Trong dòng Am-ram, dòng Dít-sê-ha, dòng Hép-rôn, và dòng U-xi-ên, 24 có Sê-bu-ên, con cháu Ghêt-sôn, là con trai của Môi-se, làm quan cai quản khung thành. 25 Lại có anh em người, là con cháu của È-li-ê-xe: Rê-ha-bia, con trai È-li-ê-xe; È-sai, con trai Rê-ha-bia; Giô-ram, con trai È-

sai; Xiếc-ri, con trai Giô-ram, và Sê-lô-mít, con trai Xiếc-ri. **26** Sê-lô-mít này và anh em người đều quản lý các vật thánh mà vua Đa-vít, các trưởng tộc, quan tướng cai quản quân và cai trấn quân, cùng các tướng đội binh đã biệt riêng ra thánh. **27** Chúng biệt riêng ra thánh những của cái đã đoạt lấy khi chiến trận, đặng dùng xây sửa đền Đức Giê-hô-va. **28** Lại các vật mà Sa-mu-ên, đấng tiên kiến Sau-lo, con trai của Kích, Áp-ne, con trai của Nê-ro, và Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, đã biệt riêng ra thánh, cùng các vật không cứ người nào đã biệt riêng ra thánh, đều ở dưới tay Sê-lô-mít và các anh em người quản lý. **29** Trong dòng Dít-sê-ha, có Kê-nania và các con trai người, được lập lên làm quan trưởng và quan xét, đặng cai quản các việc ngoài của Y-sơ-ra-ên. **30** Trong dòng Hép-rôn có Ha-sa-bia và anh em người, đều là người mạnh dạn, số được một ngàn bảy trăm tên; họ quản lý dân Y-sơ-ra-ên bên kia sông Giô-đanh về phía tây, coi sóc công việc của Đức Giê-hô-va và hầu hạ vua. **31** Trong dòng Hép-rôn có Giê-ri-gia làm trưởng. Đương năm thứ bốn mươi đời Đa-vít, người ta cai số dòng họ Hép-rôn, tuy tông tộc của chúng, thấy giữa vòng chúng tại Gia-ê-xe trong xứ Ga-la-át, có những người mạnh dạn. **32** Các anh em của Giê-ri-gia, đều là tay mạnh dạn, số được hai ngàn bảy trăm người, làm trưởng tộc; vua Đa-vít lập chúng trên người Ru-bên, và người Gát, và trên nửa chi phái Mê-na-se, đặng cai trị các việc của Đức Chúa Trời và việc của vua.

**27** Đây là số của những trưởng tộc của dân Y-sơ-ra-ên, tức các quan tướng cai ngàn người và cai trăm người, các quan trưởng của chúng vẫn phục sự vua, cai quản các ban thứ quanh năm mỗi tháng thay nhau đi ra đi vào; mỗi ban thứ số được hai vạn bốn ngàn người. **2** Ban trưởng của ban thứ nhứt về tháng giêng, là Gia-sô-bê-am, con trai của Xáp-đì-ên; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **3** Người thuộc về dòng Phê-rết, làm đầu các quan tướng về tháng giêng. **4** Ban trưởng của ban tháng hai là Đô-đai, người A-hô-ha; Mích-lô làm quan chánh trong ban người; ban người có hai vạn bốn ngàn người. **5** Ban trưởng của ban thứ ba về tháng ba, là Bê-na-gia, con trai của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **6** Bê-na-gia này là người mạnh dạn trong ba mươi người kia, và làm đầu ba mươi người ấy; Am-mi-xa-đáp, con trai người, cũng ở trong ban người. **7** Ban trưởng thứ tư về tháng tư, là A-sa-ên, anh em của Giô-áp, và Xê-ba-đia, con trai người, tiếp theo người; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **8** Ban trưởng thứ năm về tháng năm, là Samê-hút, người Gít-ra; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **9** Ban trưởng thứ sáu về tháng sáu, là Y-ra, con trai Y-ke, ở Thê-cô-a; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **10** Ban trưởng thứ bảy về tháng bảy, là Hê-lết, người chi phái Ép-ra-im ở Pha-lôn; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **11** Ban trưởng thứ tám về tháng tám, là Si-bê-cai, ở Hu-sa, thuộc về dòng Xê-rách; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **12** Ban trưởng thứ chín về tháng chín, là A-bi-ê-xe, người chi phái Bên-gia-min, ở A-na-tốt; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **13** Ban trưởng thứ mười về tháng mười, là Ma-ha-rai, về dòng Xê-rách ở

Nê-tô-phà; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **14** Ban trưởng thứ mười một về tháng mười một, là Bê-na-gia, người chi phái Ép-ra-im, ở Phi-ra-thôn; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **15** Ban trưởng thứ mười hai về tháng chạp, là Hiên-đai, về dòng Oát-ni-ên, ở Nê-tô-phà; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **16** Đây là các người cai quản các chi phái Y-sơ-ra-ên: È-li-ê-xe, con trai Xiếc-ri, cai quản người Ru-bên; người cai quản người Si-mê-ôn, là Sê-pha-tia, con trai Ma-a-ca; **17** người cai quản chi phái Lê-vi là Ha-sa-bia, con trai của Kê-mu-ên; còn Xa-đốc cai quản con cháu A-rôn; **18** người cai quản Giu-đa là È-li-hu, anh em của Đa-vít; người cai quản Y-sa-ca là Ôm-ri, con trai của Mi-ca-ên; **19** người cai quản Sa-bu-lôn là Dít-ma-hia, con trai của Ô-ba-dia; người cai quản Nép-ta-li là Giê-ri-môt, con trai của A-ri-ên; **20** người cai quản con cháu Ép-ra-im là Ô-sê, con trai của A-xa-xia; người cai quản nửa chi phái Mê-na-se là Giô-ên, con trai Phê-đa-gia; **21** người cai quản nửa chi phái Mê-na-se, tại xứ Ga-la-át, là Gi-đô, con trai của Xa-cha-ri, người cai quản Bên-gia-min là Gia-a-xi-ên, con trai Áp-ne; **22** người cai quản Đan là A-xa-rên, con trai của Giê-rô-ham. Ấy đó là các trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên. **23** Đa-vít không lấy số dân Y-sơ-ra-ên từ hai mươi tuổi sắp xuống, bởi vì Đức Giê-hô-va có hứa rằng sẽ làm tăng lên Y-sơ-ra-ên đông như sao trên trời. **24** Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, khởi lấy số, nhưng không xong được; vì cớ việc đó nên có cơn thịnh nộ giáng họa trên Y-sơ-ra-ên; và số tu bù ấy không nhập vào số của sử ký vua Đa-vít. **25** Ách-ma-vết, con trai A-đi-ên, cai các khung thành của vua; Giô-na-than, con trai U-xi-gia, cai các khung thành ở đồng ruộng, ở trong các thành phố, trong những làng và trong những đồn. **26** Êt-ri, con trai Kê-lúp, cai các kè lo làm ruộng cày đắt; **27** Sim-ri, người Ra-ma, coi sóc các vườn nho; còn Xáp-đì, người Sê-pham, coi sóc kho rượu trong vườn nho; **28** Banh-Ha-nan, người Ghê-đe, coi sóc các cây ô-li-ve và cây sung mọc trong xứ đồng bằng; còn Giô-ách coi sóc các kho dầu; **29** Sít-trai, người Sa-rôn; còn Sa-phát, con trai Át-lai, coi sóc các bầy bò ở trong trũng; **30** Ô-binh, người Ích-ma-ên, coi sóc các lạc đà; Giê-đia, người Mê-rô-nốt, coi sóc các lừa cái; Gia-xít, người Ha-ga-rít, coi sóc các bầy chiên. **31** Các người đó đều là kẻ cai quản các sản nghiệp của vua Đa-vít. **32** Giô-na-than, cậu của Đa-vít, làm mưu sĩ, là một người thông sáng và làm quan ký lục; còn Giê-hi-ên con trai của Hác-mô-ni, làm giáo sư các vương tử. **33** A-hi-tô-phên làm mưu sĩ của vua; Hu-sai, người Aït-kít, là bạn hữu của vua. **34** Sau A-hi-tô-phên có Giê-hô-gia-đa, con trai của Bê-na-gia, và A-bia-tha. Giô-áp làm quan tướng đội binh của vua.

**28** Đa-vít hiệp lại tại Giê-ru-sa-lem hết thảy các quan trưởng Y-sơ-ra-ên, các tộc trưởng của các chi phái, các ban trưởng phục sự vua, các quan tướng cai ngàn quân và trăm quân, các kẻ cai quản sản nghiệp của vua và của các con trai người, luân với các hoạn quan và những người mạnh dạn. **2** Vua Đa-vít đứng dậy nói rằng: Hỡi các anh em và dân sự ta, hãy nghe! Ta đã có ý xây cất một cái đền an nghỉ cho hòn giao ước của Đức Giê-hô-va, cho cái bệ chân của Đức Chúa Trời chúng ta; ta đã sắm thờ lạy cho sẵn đặng

cát. 3 Nhưng Đức Chúa Trời phán với ta rằng: Ngươi chớ cát đèn cho danh ta, vì người là một tay chiến sĩ, đã đổ huyết ra nhiều. 4 Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có chọn ta từ trong cả nhà cha ta, làm vua Y-sơ-ra-ên đời đời (vì Ngài đã chọn Giu-đa làm trưởng, và trong nhà Giu-đa, chọn nhà của cha ta, Ngài vui lòng chọn ta, lập ta làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên). 5 Vâ, Đức Giê-hô-va có ban cho ta nhiều con trai; trong các con trai ấy Ngài đã chọn Sa-lô-môn, con trai ta, đặt ngôi trên ngôi nước Đức Giê-hô-va, đặng cai trị Y-sơ-ra-ên. 6 Ngài phán với ta rằng: Sa-lô-môn, con trai của ngươi, sẽ cát cái đèn và các hành lang của ta; vì ta đã chọn nó làm con trai ta, và ta sẽ làm cha nó. 7 Nếu người bèn lòng làm theo các điều răn và luật lệ ta như ngày nay, thì ta sẽ làm cho nước người được bền vững đời đời. 8 Vậy bây giờ, tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, là hội chúng của Đức Giê-hô-va, đương có Đức Chúa Trời chúng ta lắng tai nghe, ta xin các ngươi hãy tìm kiếm và giữ gìn các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, để các ngươi nhận lấy xứ tốt tươi này và để lại cho con cháu các ngươi làm cơ nghiệp đời đời. 9 Còn ngươi, là Sa-lô-môn, con trai ta, hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng vui ý mà phục sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng, và phân biệt các ý tưởng. Nếu con tìm kiếm Ngài, Ngài sẽ cho con gấp; nhưng nếu con lìa bỏ Ngài, át Ngài sẽ từ bỏ con đời đời. 10 Bây giờ, khâ cần thận; vì Đức Giê-hô-va đã chọn con để xây cất một cái đèn dùng làm nơi thánh của Ngài: khâ mạnh dạn mà làm. 11 Bây giờ, Đa-vít trao cho Sa-lô-môn, con trai người, cái kiều về hiên cửa, về đèn thờ, về các khung thành, về lầu gác, về phòng trong của đèn thờ, và về nắp thi ân; 12 lại chỉ các kiều người nhờ Thánh Linh cảm động mà được, về các hành-lang của đèn Đức Giê-hô-va, và về các phòng bốn phía, về những khung thành của đèn Đức Chúa Trời, và về các kho để vật thánh; 13 về ban thứ của những thầy tế lễ và người Lê-vi; về các công việc của đèn Đức Giê-hô-va, và về các thứ khí dụng trong đèn Đức Giê-hô-va; 14 cũng chỉ kiều số cân về các khí dụng bằng vàng, dùng về mỗi thứ công việc, và về các khí dụng bằng bạc, với số cân nó, dùng về mỗi thứ công việc; 15 lại chỉ số cân về những chân đèn bằng vàng, và về những thép đèn vàng của nó, theo cân nổi của mỗi chân và thép nó; số cân về những chân đèn bằng bạc, theo cân nổi của mỗi chân và thép nó, tùy cách dùng của mỗi chân đèn. 16 Người cũng chỉ số cân về các ban để bánh trần thiết, và bạc về những bàn bằng bạc; 17 chỉ kiều về nia, chậu, và ly bằng vàng ròng; về chén vàng, và số cân của mỗi cái; về những chén bạc, và số cân của mỗi cái. 18 Lại chỉ kiều về bàn thờ xông hương bằng vàng thé, có số cân, và kiều về xe, về các chê-ru-bin sè cánh ra che trên hòm giao ước của Đức Giê-hô-va. 19 Đa-vít nói rằng: Kiểu mẫu về các công việc này, ta nhờ tay của Đức Giê-hô-va chép ra, khiết cho ta hiểu biết vậy. 20 Đa-vít lại nói với Sa-lô-môn, con trai mình rằng: Hãy vững lòng bền chí mà làm; chớ sợ sệt, chớ kinh hái chi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của cha, vẫn ở cùng con; Ngài chẳng hề từ bỏ con, cũng chẳng hề lia khói con cho đèn chưng các công việc cát đèn của Đức Giê-hô-va được xong. 21 Kìa, có các ban thứ của những thầy tế lễ và người Lê-vi, đặng làm các công việc của

đèn Đức Chúa Trời; lại còn có những người vui ý, thông thạo về các nghề, đặng giúp làm mọi thứ công việc; các quan trưởng và cả dân sự đều sẽ vâng theo mạng lệnh của con.

**29** Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Sa-lô-môn, con trai ta, chỉ một mình con đó mà Đức Chúa Trời đã chọn, hãy còn trẻ tuổi non-nó, và công việc lại lớn lao; vì cái đèn đó chẳng phải cho loài người đâu, bèn là cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. 2 Ta đã hết sức sám cho đèn của Đức Chúa Trời ta, nào vàng dùng về đồ làm bằng vàng, nào bạc dùng về đồ làm bằng bạc, nào đồng dùng về đồ làm bằng đồng, nào sắt dùng về đồ làm bằng sắt, nào gỗ dùng về đồ làm bằng gỗ, lại sám những ngọc bích, ngọc đế khảm, ngọc chiêu sáng, ngọc đủ các màu, và các thứ đá quý, cùng đá cảm thạch trắng rất nhiều. 3 Lại, vì lòng ta yêu mến đèn của Đức Chúa Trời, nên ngoại trừ số ta đã sám cho đèn thánh, ta cũng dâng cho đèn của Đức Chúa Trời ta các đồ bằng vàng và bằng bạc thuộc riêng về ta, 4 tức là ba ngàn ta lông vàng Ô-phia, và bảy ngàn ta lông bạc thé, đặng dùng bọc các vách đèn; 5 vàng dùng về các việc làm bởi tay người thợ. Vậy ngày nay, ai là người vui lòng dâng minh cho Đức Giê-hô-va? 6 Bây giờ, các trưởng tộc, các trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên, các quan tướng cai ngàn người và trăm người, các kê coi sóc công việc của vua, bèn vui lòng, 7 dâng về công việc đèn Đức Chúa Trời, năm ngàn ta lông vàng, mười ngàn đa-riếc, mười ngàn ta lông bạc, mươi tám ngàn ta lông đồng, và một trăm ngàn ta lông sắt. 8 Phàm ai có đá quý, thì giao cho Giê-hi-ên về dòng Ghê-tô-sôn, để dâng vào kho của Đức Giê-hô-va. 9 Dân sự lấy làm vui mừng về điều minh trọng lòng vui ý dâng cho Đức Giê-hô-va; và vua Đa-vít cũng lấy làm vui mừng lắm. 10 Tại trước mặt cả hội chúng, Đa-vít chúc tạ Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ chúng tôi ôi! đáng chúc tạ Ngài cho đến đời vô cùng! 11 Hỡi Đức Giê-hô-va sự cao cả, quyền năng, vinh quang, toàn thắng, và oai nghi đáng qui về Ngài; vì muôn vật trên các tung trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. Đức Giê-hô-va ôi! nước thuộc về Ngài; Ngài được tôn cao làm Chúa tể của muôn vật. 12 Hoặc sự giàu có, hoắc sự vinh quang, đều do Chúa mà đến, và Chúa quản trị trên muôn vật; quyền năng và thế lực ở nơi tay Chúa; tay Chúa khiến cho được tôn trọng và ban sức mạnh cho mọi người. 13 Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! chúng tôi cảm tạ Chúa và noi khen danh vinh hiển của Ngài. 14 Nhưng tôi là ai, và dân sự tôi là gì, mà chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy? Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa. 15 Vì chúng tôi tại trước mặt Chúa vốn là kè lợ, và kè ở đâu như các tổ phụ chúng tôi; các ngày chúng tôi tại trên đất, khác nào cái bóng, không mong ở lâu được. 16 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! các vật này mà chúng tôi đã sám sửa để cát đèn cho danh thánh của Chúa, đều do nơi tay Chúa mà đến, và thấy đều thuộc về Chúa. 17 Ôi Đức Chúa Trời tôi! tôi biết rằng Chúa dò xét lòng người ta, và Chúa vui vẻ về sự ngay thẳng. Về phần tôi, tôi cứ theo sự ngay thẳng của lòng tôi mà vui lòng dâng các vật này; và bây giờ tôi lấy làm vui mừng mà thấy dân sự Chúa ở đây cũng có dâng cho

Chúa cách vui lòng. **18** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ của chúng tôi ôi! xin hãy cho dân sự Chúa giữ luôn luôn một tâm ý ấy trong lòng, và làm cho lòng chúng chiều theo về Chúa. **19** Xin Chúa hãy ban cho Sa-lô-môn, con trai tôi, một lòng trọn vẹn, để gìn giữ các điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Chúa, cùng làm cho các công việc này, xây cất cái đền mà tôi đã sắm sửa thờ lạy cho. **20** Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Hãy chúc tụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. Cả hội chúng bèn chiến trận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, cúi đầu xuống mà thờ lạy Đức Giê-hô-va, và lạy vua. **21** Qua ngày sau, chúng dâng những tế lễ cho Đức Giê-hô-va, và dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va: một ngàn con bò đực, một ngàn con chiên đực, một ngàn con chiên con, cùng các lê quán cặp theo, và nhiều của tế lễ khác vì cả dân Y-sơ-ra-ên; **22** trong ngày ấy, chúng ăn uống rất vui mừng tại trước mặt Đức Giê-hô-va; chúng lần thứ nhì tôn Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, làm vua, và nhơn Đức Giê-hô-va xức dầu cho người làm vua chúa, và lập Xa-đoc làm thầy tế lễ. **23** Bấy giờ, Sa-lô-môn ngồi lên trên ngôi của Đức Giê-hô-va, làm vua thế cho Đa-vít, cha người, và người được hưng thạnh; cả Y-sơ-ra-ên đều vâng theo mạng người. **24** Các quan trưởng, và người mạnh dạn, luôn với các con trai của vua Đa-vít, đều phục tùng vua Sa-lô-môn. **25** Đức Giê-hô-va khiêm cho Sa-lô-môn được rất coi trọng tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và ban cho người được oai nghiêm, đến đỗi trong Y-sơ-ra-ên chẳng có một vua nào trước người được như vậy. **26** Đa-vít, con trai Y-sai, cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên. **27** Người cai trị trên Y-sơ-ra-ên bốn mươi năm: tại Hép-rôn, người cai trị bảy năm, và tại Giê-ru-sa-lem, người cai trị ba mươi ba năm. **28** Người băng hà tuổi cao, thỏa nguyện về đời mình, về sự giàu có, và về vinh hiển; Sa-lô-môn, con trai người, cai trị thế cho người. **29** Các công việc của vua Đa-vít, từ đầu đến cuối, đều chép trong sách của Sa-mu-ên, đắng tiên kiển, trong sách của Na-than, đắng tiên tri, và trong sách của Gát, đắng tiên kiển; **30** cuộc trị vì người, sự mạnh dạn người, các việc xảy ra cho người, cho dân Y-sơ-ra-ên, và cho các nước khác, đều đã chép trong các sách ấy.

## II Sứ Ký

**1** Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, được vũng bèn trong nước mình; Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở cùng người, và làm cho người rất thanh vượng. **2** Sa-lô-môn truyền bão cá Y-so-ra-ên, các quan tướng ngàn người và trăm người, các quan xét và hết thấy các trưởng trong Y-so-ra-ên, là các trưởng tộc, phái đến; **3** đoạn, Sa-lô-môn và cả hội chúng đều đi lên nơi cao tại Ga-ba-ôn; vì ở đó có hội mạc của Đức Chúa Trời, mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã làm nơi đồng vắng **4** (nhưng Đa-vít đã rước hòm Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-Giê-a-rim lên đến nơi người đã dọn sẵn cho hòm; vì người đã dựng cho hòm ấy một cái trại tại Giê-ru-sa-lem). **5** Vâ, ở trước đền tạm của Đức Giê-hô-va có bàn thờ đồng mà Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, đã làm; Sa-lô-môn và hội chúng đều đến nơi đó. **6** Sa-lô-môn đặt ở trước mặt Đức Giê-hô-va tại hội mạc, và dâng một ngàn của lễ thiêu trên bàn thờ ấy. **7** Chánh đêm ấy, Đức Chúa Trời hiện đến cùng Sa-lô-môn, mà phán rằng: Người muốn ta ban cho điều gì, hãy xin đi. **8** Sa-lô-môn thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chúa đã ban ơn rộng cho Đa-vít, cha tôi, và đã đặt tôi làm vua thế cho người. **9** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, bây giờ nguyện cho lời Chúa hứa cùng Đa-vít, cha tôi, được ứng nghiệm; vì Chúa đã lập tôi lên làm vua dân sự này đồng như bụi đất. **10** Vậy, xin Chúa ban cho tôi sự khôn ngoan và tri thức, để tôi ra vào trước mặt dân sự này; vì ai dẽ xét đoán được dân của Chúa rất đông dường kia? **11** Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn rằng: Ta đã lập ngươi làm vua dân sự ta; vâ, vì ngươi có lòng như vậy, không có cầu xin sự giàu có, của cải, tôn vinh, hay là mạng sống của những kẻ ghen ghét ngươi, và cũng chẳng có xin sự sống nhưng lại cầu xin sự khôn ngoan và tri thức cho mình, để xét đoán dân sự ta, **12** nên ta đã ban sự khôn ngoan và tri thức cho ngươi; ta lại sẽ ban cho ngươi sự giàu có, của cải, tôn vinh, đến đỗi các vua trước ngươi không hề có như vậy, và sau ngươi cũng sẽ chẳng có vua nào được như thế. **13** Đoạn, Sa-lô-môn từ nơi cao tại Ga-ba-ôn, ở trước hội mạc, trờ về Giê-ru-sa-lem; và người cai trị Y-so-ra-ên. **14** Sa-lô-môn nhóm những xe và lính kỵ, được một ngàn bốn trăm cỗ xe, và mười hai ngàn lính kỵ; người đê nó trong thành chứa xe, và gần nơi vua tại Giê-ru-sa-lem. **15** Vua làm cho bạc vàng trong Giê-ru-sa-lem ra thường như đá sỏi, và cây bá hương nhiều như cây sung nơi đồng bằng. **16** Còn ngựa của Sa-lô-môn đều từ Ê-díp-tô mà ra; các con buôn của vua đi lánh mua nó từng bầy, mỗi bầy theo giá nhất định. **17** Người ta từ xứ Ê-díp-tô mua đem lên một cái xe giá sáu trăm siếc-lợ bạc, còn một con ngựa giá một trăm năm mươi siếc-lợ; các vua dân Hê-tít và vua Sy-ri cũng theo giá ấy nhờ những con buôn của vua mà mua về.

**2** Vâ, Sa-lô-môn định cất một cái đền cho danh Đức Giê-hô-va, và một cái cung cho nước mình. **2** Sa-lô-môn bèn lựa bảy vạn người bưng gánh, tám vạn người thợ đeo đá trên núi, và ba ngàn sáu trăm người đốc công. **3** Sa-lô-môn sai đến Hi-ram, vua Ty-ro, mà nói rằng: Vua đã hậu đãi

vít, cha tôi, cung cấp cây bá hương cho người đãng cát cái cung để người ở; xin vua cũng hãy đãi tôi như thế. **4** Này tôi toan cất một đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, biệt đền ấy riêng ra thánh cho Ngài, đặng xông nhũ hương trước mặt Ngài, bày bánh tròn thiết luân luân, dâng của lễ thiêu về buổi sáng và về buổi chiều, hoặc trong ngày sa-bát, ngày mồng một, hay là trong những ngày lễ định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; đều đó vốn là một lệ định cho Y-so-ra-ên đến đời đời. **5** Đức Chúa Trời chúng tôi vốn cao sang, vượt qua hết các thần; nên cái đền tôi toan cất sẽ nguy nga. **6** Chớ thì ai có sức xây cất cho Chúa một cái đền; vì trời và đất trời của các từng trời còn chẳng chứa Ngài được thay! Vậy tôi là ai, mà cất được một cái đền cho Chúa? Cất nó chẳng qua là để xông hương tại trước mặt Ngài đó thôi. **7** Vậy, bây giờ, vua hãy sai đến cùng tôi một người giỏi về nghề chế đồ vàng, bạc, đồng, sắt, thạo dệt băng chi tím, đỏ và xanh, cùng biết chạm trổ đủ nghề, để làm việc với những người tài giỏi ở bên tôi, tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, mà Đa-vít, cha tôi, đã sắm sẵn. **8** Cũng hãy lấy ở Li-ban gỗ bá hương, gỗ tòng, và gỗ bạch đàn hương mà gởi đến cho tôi vì tôi vẫn biết rằng các tôi tớ vua đều thạo đốn cây trên Li-ban; này các tôi tớ tôi cũng sẽ giúp đỡ các tôi tớ vua, **9** đặng lo đốn sắm sửa cây gỗ cho nhiều; vì cái đền mà tôi toan cất sẽ nguy nga lạ kỳ. **10** Tôi sẽ cấp cho các tôi tớ vua, là những kẻ đốn cây, hai vạn cô-ro lúa miếng ria rồi, hai vạn cô-ro lú mạch, hai vạn bát rượu, và hai vạn bát dầu. **11** Hi-ram, vua Ty-ro, bèn viết thư gởi cho Sa-lô-môn, mà rằng: Vì cờ Đức Giê-hô-va yêu thương dân sự mình, nên Ngài đã lập vua làm vua trên chúng. **12** Hi-ram lại nói: Ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên, là Đáng dựng nên trời đất, vì Ngài đã ban cho vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, dẽ dặt, thông minh, để cất một cái đền cho Ngài và một cái cung cho nước người. **13** Bây giờ, tôi sai đến cho vua một người khéo, có trí thông sáng, là Hu-ram-a-bi, **14** con trai của người đồn bà về chi phái Đan, cha người là dân Ty-ro; người giỏi về nghề chế đồ vàng, bạc, đồng, sắt, đá, và gỗ, thạo dệt chi tím, xanh và đỏ đậm, cùng chi gai trắng xe mịn, cũng biết làm các thứ chạm trổ, và tạo ra đủ thứ vật xảo mà người ta sẽ biểu nó làm. Nó sẽ làm việc với những thợ khéo của thân phụ vua là Đa-vít chúa tôi. **15** Vậy bây giờ xin chúa tôi hãy gởi cho các tôi tớ chúa lúa miến, lúa mạch, dầu, và rượu, mà chúa tôi đã nói đến; **16** còn chúng tôi sẽ đốn gỗ tại trên Li-ban theo số bao nhiêu vua cần dùng, rồi kết thành bè đem ra biển đến Gia-phô; đoạn vua sẽ chờ lên Giê-ru-sa-lem. **17** Sa-lô-môn bèn diêm soát các người ngoại quốc ở trong nước Y-so-ra-ên, tùy theo số Đa-vít, cha người, đã diêm soát; thấy được mười lăm vạn ba ngàn sáu trăm người. **18** Trong số đó người đặt bảy vạn người làm kẻ khiêng gánh, tám vạn người đeo đá trên núi, và ba ngàn sáu trăm người đốc công, đặng sai khiến dân chúng làm việc.

**3** Sa-lô-môn khởi cất đền Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, trên núi Mô-ri-a, là nơi Đức Giê-hô-va đã hiện ra cùng Đa-vít, cha người, tại trên chỗ mà Đa-vít đã dọn, tức là trong sân đập lúa của Oït-na, người Giê-bu-sít. **2** Sa-lô-môn khởi xây cất nhằm ngày mồng hai tháng hai, năm thứ tư đời

người trị vì. **3** Này là nền Sa-lô-môn đã lập denting cát đèn của Đức Chúa Trời: bê dài, theo thước xưa, là sáu mươi thước, và bê ngang hai mươi thước. **4** Hiên cửa ở phía trước, bê dài hai mươi thước, y như bê ngang của đèn vậy, và bê cao một trăm hai mươi thước; người bọc bê trong bằng vàng ròng. **5** Cái vách đèn lớn, người lợp bằng gỗ bá hương, và bọc vàng ròng, chạm hình cây chà là và dây xích ở trên. **6** Người lót đèn bằng đá quý đựng trang sức nó; vàng là vàng Phật-va-im. **7** Người lại bọc vàng cái đèn, mè, ngạch cửa, vách, và cửa của đèn, còn trên vách thì chạm hình chê-ru-bin. **8** Người cũng làm nơi chí thánh: bê dài hai mươi thước, y như bê ngang của đèn, và bê ngang cũng hai mươi thước; người bọc nơi ấy bằng vàng ròng; vàng dùng cộng đựng sáu trăm ta lông. **9** Những đinh vàng cẩn nặng năm mươi siete lô; người cũng bọc vàng các phòng cao. **10** Tại trong nơi chí thánh, người làm hai chê-ru-bin, cứ phép trổ tượng, rồi bọc vàng. **11** Bốn cánh của hai chê-ru-bin dài hai mươi thước; cánh này của chê-ru-bin bên hữu dài năm thước, đựng đến vách đèn, còn cánh kia cũng dài năm thước, và đựng cánh của chê-ru-bin bên tả. **12** Cánh này của chê-ru-bin về bên tả dài năm thước, và đựng đến vách đèn, còn cánh kia cũng dài năm thước, tiếp giáp với cánh chê-ru-bin về bên hữu. **13** Các cánh của hai chê-ru-bin đều sè ra, cộng dài hai mươi thước; hai chê-ru-bin đứng thẳng chon lên, nganh mặt hướng về nơi thánh. **14** Người lại chế bức màn bằng chỉ màu xanh, màu tím, màu đỏ sậm, cùng chỉ gai xe min, rồi ở trên thêu hình chê-ru-bin. **15** Đằng trước đèn, người xây hai cây trụ, bê cao ba mươi lăm thước, đầu trụ ở trên chót hai trụ được năm thước. **16** Người lại làm dây xích giống như dây xích trong nơi chí thánh, để trên chót trụ, rồi làm một trăm trái lựu mà gắn nơi dây xích ấy. **17** Người dựng hai trụ đó ở trước đèn thờ, cây này bên hữu, cây kia bên tả; đặt tên cây bên hữu là Gia-kin và cây bên tả là Bô-ách.

**4** Người lại làm một cái bàn thờ đồng, bê dài hai mươi thước, bê ngang hai mươi thước và bê cao mươi thước. **2** Người làm một cái biển đúc, từ mép này qua mép kia được mươi thước, tròn túi vi, và cao năm thước; một sợi dây ba mươi thước vân chung quanh nó. **3** Ở dưới vòng chung quanh biển, có hình giống con bò, mỗi thước mươi con, làm hai hàng, đúc một lượt với biển. **4** Biển để kê trên mươi hai tượng con bò, ba con xây về hướng bắc, ba con xây về hướng tây, ba con xây về hướng nam, và ba con xây về hướng đông; biển ở trên các con bò ấy, thân sau chúng nó đều quay vào trong. **5** Bê dày biển một gang, mép nó như mép cái chén, làm tự hoa huệ nở; chứa được ba ngàn bát. **6** Người cũng làm mươi cái thùng, để năm cái bên hữu và năm cái bên tả đựng rửa tại đó; người ta rửa trong đó vật gì thuộc về của lễ thiêu; còn những thầy tế lễ đều tắm rửa trong biển đúc. **7** Người làm mươi cái chén đèn bằng vàng, theo kiểu đã định; rồi để nó trong đèn thờ, năm cái bên hữu, năm cái bên tả. **8** Lại đóng mươi cái bàn, để trong đèn thờ, năm cái bên hữu, và năm cái bên tả. Rồi làm một trăm cái chậu bằng vàng. **9** Người cũng làm hành lang cho thầy tế lễ, và cái sân rộng, các cửa của sân, rồi bọc đồng các cánh cửa ấy. **10** Người để cái biển ở bên hữu đèn, hướng đồng về phía

nam. **11** Hu-ram lại làm những bình tro, vá, và chậu. Hu-ram làm xong công việc người đã vì Sa-lô-môn làm trong đèn của Đức Chúa Trời: **12** tức hai cây trụ ở trên chót trụ; hai cái đầu trụ ở trên chót trụ; hai tấm lưới bao hai cái bầu của đầu trụ ở trên chót trụ; **13** bốn trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới, mỗi tấm có hai hàng trái lựu, đựng bao hai cái bầu của đầu trụ ở trên chót trụ. **14** Người cũng làm táng, và cái thùng ở trên táng; **15** đúc một cái biển và mười hai con bò ở dưới nó; **16** chế những bình tro, vá, nia, và các đồ lề nó; Hu-ram-a-bi vì Sa-lô-môn làm các đồ đó bằng đồng trơn láng, đựng dùng trong đèn của Đức Giê-hô-va. **17** Vua truyền đúc các đồ ấy nơi đồng bằng Giô-đanh, dưới đất sét, giữa Su-cốt và Xê-rê-đa. **18** Vua Sa-lô-môn chế các đồ ấy thật nhiều lắm; còn số cân của đồng thì người ta không biết. **19** Sa-lô-môn làm hết thảy các đồ lề trong đèn Đức Chúa Trời: bàn thờ vàng, những cái bàn dùng sấp bánh trần thiết, **20** chén đèn, và cái thép nó bằng vàng ròng đựng thấp trước nơi chí thánh, theo lệ đã định; **21** cũng làm các hoa, thép, và nia bằng vàng ròng; **22** những dao, chậu, chén, lư hương, cũng bằng vàng ròng; và nơi vào đèn, các cánh cửa đèn trong của nơi chí thánh, cùng các cánh cửa của đèn thờ cũng đều bằng vàng.

**5** Ấy vậy, các công việc mà Sa-lô-môn làm cho đèn của Đức Giê-hô-va đều xong rồi. Sa-lô-môn đem đến những vật mà Đa-vít, cha người, đã biệt riêng ra thánh, tức là bạc, vàng, và các khí dụng, để vào kho của đèn Đức Chúa Trời. **2** Sa-lô-môn bèn nhóm tại Giê-ru-sa-lem các trưởng lao Y-sor-ah-ên, các trưởng của các chi phái, và các trưởng tộc dân Y-sor-ah-ên, các trưởng của các chi phái, và các trưởng tộc dân Y-sor-ah-ên, đựng rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ thành Đa-vít, là Si-ôn. **3** Mọi người Y-sor-ah-ên đều nhóm lại đến cùng vua nhằm kỷ lễ tháng bảy. **4** Các trưởng lao Y-sor-ah-ên đều đến, và người Lê-vi khiêng hòm đi. **5** Những thầy tế lễ và người Lê-vi đều đem lên cái hòm, hội mạc, và các khí dụng thánh vôn ở trong trại. **6** Vua Sa-lô-môn và cả hội chúng Y-sor-ah-ên đã nhóm lại với vua, đều đứng trước hòm, dâng những chiên và bò làm của lễ nhiều, vô số không thể đếm được. **7** Những thầy tế lễ đem hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vào nơi dọn cho hòm, tức trong nơi chí thánh của đèn, dưới cánh chê-ru-bin. **8** Hai chê-ru-bin sè cánh ra trên chỗ hòm, che hòm và đòn khiêng. **9** Đòn khiêng thì dài, nên đầu đòn thấy ló ra ngoài hòm, trước nơi chí thánh; nhưng ở ngoài đèn thì chẳng thấy; hòm vẫn ở đó cho đến ngày nay. **10** Chẳng có gì trong hòm, trừ ra hai bảng luật pháp mà Môi-se đã để vào tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sor-ah-ên, lúc chúng ra khỏi Ê-díp-tô. **11** Khi những thầy tế lễ ra khỏi nơi thánh (vì phàm thầy tế lễ ở đó đều đã dọn mình ra thánh sạch, mà chưa giữ theo ban thứ nào), **12** và các người ca hát trong dân Lê-vi, tức A-sáp, Hê-nan, Giê-đu-thun, cùng con trai và anh em họ, đương mặc quần áo bằng vải gai min, cầm chập chỏa, đòn sắt, và đòn cầm, đều đứng ở phía đông bàn thờ, với một trăm hai mươi thầy tế lễ thổi kèn. **13** Xảy khi kẻ thổi kèn và kẻ ca hát đồng thịnh hòa nhau như một người, mà khen ngợi cảm tạ Đức Giê-hô-va, và khi họ trỗi tiếng kèn, chập chỏa, nhạc khí lên khen ngợi Đức Giê-hô-va, rằng: Ngài từ thiện, lòng

thương xót Ngài hằng có đòn đòn, thì đèn của Đức Giê-hô-va bị mây lấp đầy; **14** đòn đòn những thầy tế lễ vì mây không thể đứng đó hầu việc được, vì sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy lấp đèn của Đức Chúa Trời.

## **6** Bấy giờ, Sa-lô-môn nói rằng: Đức Giê-hô-va đã phán rằng

Ngài sẽ ngự trong nơi tôi thăm. **2** Nhưng tôi đã cất một cái đèn cho Chúa trú ngụ, một nơi cho Chúa ở đòn đòn. **3** Đoạn vua xây mặt lại chúc phước cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đều đứng. **4** Người nói: Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đáng đã phán hứa với Đa-vít, cha tôi, và nay lấy tay Ngài mà làm cho thành lời hứa ấy; Ngài rằng: **5** Từ ngày ta đem dân ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, ta chưa chọn một thành nào trong các chi phái Y-sơ-ra-ên đểng cất một cái đèn, để đặt danh ta tại đó, và ta cũng chẳng chọn người nào làm vua chúa trên dân Y-sơ-ra-ên ta; **6** nhưng ta đã chọn Giê-ru-sa-lem, để đặt danh ta tại đó, và chọn Đa-vít đểng cai trị dân Y-sơ-ra-ên ta. **7** Vả, Đa-vít, cha tôi, đã rắp lòng xây đèn cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **8** Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Đa-vít, cha tôi, rằng: Người có rắp lòng cất một cái đèn cho danh ta, áy thật phải lắm; **9** dầu vậy, người sẽ chẳng cất đèn ấy; song con trai người sanh ra sẽ cất cái đèn cho danh ta. **10** Đức Giê-hô-va đã làm ứng nghiệm lời Ngài phán, khiến tôi kể cho Đa-vít, cha tôi, lên ngôi tri vị Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã hứa: nên tôi có cất đèn cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, **11** và tại đèn ấy đã đặt cái hòm đựng giao ước của Đức Giê-hô-va mà Ngài lập với dân Y-sơ-ra-ên. **12** Sa-lô-môn đương đứng trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va, đổi mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, giơ tay mình ra **13** (vì người đã đóng một cái sập bằng đồng, bê dài năm thước, bê ngang năm thước, bê cao ba thước, để tại giữa hành lang; người đứng tại đó, qui gối xuống trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, giơ tay lên trên trời), **14** mà rằng: Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! trên trời và dưới đất, chẳng có thần nào giống như Chúa. Chúa gìn giữ lời giao ước và lòng nhơn từ đời với kẻ tôi tớ Chúa, là kẻ hết lòng đi trước mặt Chúa; **15** đổi với tôi tớ Chúa là Đa-vít cha tôi, Chúa có gìn giữ lời Chúa đã hứa với người: Thật hế điều gì miệng Chúa phán, thì tay Chúa đã làm cho hoàn thành, y như đã có ngày nay. **16** Vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ôi! Chúa đã hứa cùng tôi tớ Chúa là Đa-vít, cha tôi, rằng: Ví bằng con cháu người cần thận đường lối mình, giữ theo các luật pháp ta, y như người đã làm, thì trước mặt ta ngươi sẽ chẳng hè thiêu người ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên; nay cầu xin Chúa hãy giữ gìn lời hứa ấy. **17** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! nguyện lời Chúa đã hứa cùng Đa-vít, tôi tớ Chúa, được ứng nghiệm. **18** Mà chí! Có thật rằng Đức Chúa Trời ngư chung với loài người ở trên đất ư? Kìa trời, cho đến đòn trời của các từng trời còn chẳng có thể chứa Chúa được thay, phương chi cái đèn này tôi đã cất! **19** Dầu vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy đoái thương lời cầu nguyện và sự nài xin của tôi tớ Chúa, nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện của tôi tớ Chúa cầu trước mặt Chúa. **20** Nguyên mắt Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này, vì về nhà này Chúa đã phán rằng: sẽ đặt danh Chúa tại đó.

Khi tôi tớ Chúa hướng nơi này mà cầu nguyện, xin Chúa dù nghe. **21** Phàm điều gì tôi tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên sẽ cầu khẩn trong khi hướng về nơi này, xin Chúa hãy dù nghe, nhận lời, và tha thứ cho. **22** Nếu ai phạm tội cùng kẻ lân cận mình, và người ta bắt nó phải thế, nếu nó đến thề ở trước bàn thờ của Chúa tại trong đèn này, **23** thì xin Chúa từ trên trời hãy nghe, thi hành, và xét đoán tôi tớ Chúa, mà báo trả kẻ ác tùy việc nó làm, khiến tội nó đổ lại trên đầu nó, xưng công bình cho người công bình, và thương người tùy sự công bình của người. **24** Nếu dân Y-sơ-re-ên của Chúa, vì phạm tội với Chúa, bị quân thù nghịch đánh được, mà chúng trở lại cùng Chúa, nhận biết danh Ngài, và cầu nguyện nài xin trước mặt Chúa trong đèn này, **25** thì xin Chúa từ trên trời hãy dù nghe, tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và khiến họ trở về xứ mà Chúa đã ban cho họ và cho tổ phụ của họ. **26** Khi các từng trời đóng chặt, không có mưa, bởi vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội với Chúa; nếu sau khi Chúa đã đoán phạt họ, họ hướng về nơi này mà cầu nguyện, nhận biết danh Chúa, trở bỏ tội lỗi mình, **27** thì xin Chúa ở trên trời hãy dù nghe, tha tội cho kẻ tôi tớ Chúa và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, khi Ngài đã dạy cho chúng con đường lành mà chúng phải đi theo, và giáng mưa xuống trên đất mà Chúa đã ban cho dân Ngài làm sản nghiệp. **28** Nếu trong xứ có cơn đói kém, ôn dịch, đại hạn, ten sét, cào cào, hay là châu chấu; hoặc kẻ thù nghịch vây hãm các thành trong địa phận họ; bất kỳ có tai va gì, tật bệnh gì; **29** ví bằng có một người, hoặc cả dân Y-sơ-ra-ên của Chúa đã nhận biết tai va và sự đau đớn của mình, mà giơ tay ra hướng về nhà này, cầu nguyện và khẩn xin vô luận điều gì, **30** thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, hãy dù nghe, tha thứ cho, và báo lại cho mỗi người tùy theo công việc họ, vì Chúa thông biết lòng của họ (thật chỉ một mình Chúa biết được lòng của con cái loài người); **31** để khiến chúng kính sợ Chúa, đi theo đường lối của Chúa trọn đời chúng sống ở trên đất mà Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi. **32** Vả lại, về người ngoại bang là người chẳng thuộc về dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, nhưng vì danh lớn Chúa, vì cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của Ngài, họ sẽ từ xứ xa đi đến hướng về đèn này mà cầu nguyện, **33** thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa; hầu cho muôn dân trên đất nhận biết danh Chúa, kính sợ Ngài như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và biết rằng cái đèn này mà tôi đã xây cất, được gọi bằng danh Chúa. **34** Khi dân sự Chúa ra chiến tranh với kẻ thù nghịch mình, theo đường nào mà Chúa sẽ sai đi, nếu chúng cầu nguyện cùng Chúa, xây về hướng thành này mà Chúa đã chọn, và về đèn này mà tôi đã xây cất cho danh Chúa, **35** thì xin Chúa từ trên trời hãy dù nghe lời cầu nguyện nài xin của chúng, và binh vực cho họ. **36** Nếu dân Y-sơ-ra-ên phạm tội với Chúa (vì chẳng có người nào mà không phạm tội), và Chúa nỗi giận, phó chúng cho kẻ thù nghịch, và kẻ thù nghịch bắt họ làm phu tù dẫn đến xứ xa hay gần; **37** nếu trong xứ mà họ bị dẫn đến làm phu tù, họ suy nghĩ lại, ăn năn, và cầu khẩn Chúa, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội, làm điều gian ác và cư xử cách dữ tợn, **38** nếu tại trong xứ mà kẻ thù nghịch đã dẫn họ đến làm phu tù, họ hết lòng hết ý trở lại cùng Chúa, cầu nguyện cùng Ngài

hướng về xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ, về thành Chúa đã chọn, và về đền mà tôi đã xây cất cho danh Chúa, **39** thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, hãy dù nghe lời cầu nguyện nài xin của chúng, binh vực họ, và tha thứ tội mà dân sự của Chúa đã phạm cùng Ngài! **40** Vậy, Đức Chúa Trời tôi ôi! bây giờ cầu xin Chúa đoái thương và lắng tai nghe phàm lời nào cầu nguyện trong nơi này. **41** Nay, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! xin hãy chỗi dậy, để Chúa và hòn quyền năng Ngài được vào nơi an nghỉ Ngài! Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời! nguyện những thảy tế lễ Chúa được mặc sự cứu rỗi, và các thánh đồ Chúa được mừng rõ trong sự nhơn từ Ngài! **42** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời! xin chớ từ bỏ kẻ chịu xức dầu của Chúa; khá nhớ lại các sự nhân từ của Chúa đối với Đa-vít, là kẻ tôi tớ Ngài.

**7** Khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong, lửa từ trời giáng xuống đốt của lề thiêu và các hi sinh, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy trong đền. **2** Những thảy tế lễ chẳng vào được trong đền của Đức Giê-hô-va, vì sự vinh quang Đức Giê-hô-va đầy dẫy đền của Ngài. **3** Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên đều thấy lửa và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va giáng xuống đền, bèn sấp mặt xuồng đất trên nền lót, thờ lạy Đức Giê-hô-va và cảm tạ Ngài, mà rằng: Chúa là nhân từ, vì sự thương xót của Ngài còn đến đời đời! **4** Bấy giờ vua và cả dân sự dâng những của lề tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **5** Vua Sa-lô-môn dâng hai vạn hai ngàn con bò và mười hai vạn con chiên đực. Rồi vua và cả dân sự đều làm lễ khánh thành đền của Đức Chúa Trời. **6** Những thảy tế lễ hầu việc theo chức phận mình; còn người Lê-vi thì cầm nhạc khí của Đức Giê-hô-va, mà vua Đa-vít đã sắm đểng ngợi khen Đức Giê-hô-va Ngài, bởi vì lòng nhân từ Chúa còn đến đời đời. Những thảy tế lễ thối kèn ở trước mặt chúng, và cả Y-sơ-ra-ên đều đứng. **7** Sa-lô-môn biệt riêng ra thành chô ở chính giữa hành lang trước đền Đức Giê-hô-va; vì tại đó, người dâng của lề thiêu và mõi vè của lề thù ân, bởi cái bàn thờ đồng mà Sa-lô-môn đã làm, không đựng hết của lề thiêu, của lề chay, và mõi được. **8** Trong khi ấy, Sa-lô-môn và cả Y-sơ-ra-ên, đến từ miền về phía Ha-mát cho tới khe É-díp-tô, nhóm lại thành một hội rất đông đảo, đều dự lễ trong bảy ngày. **9** Qua ngày thứ tám, người ta giữ lễ trọng thể, vì họ dự lễ khánh thành bàn thờ trong bảy ngày, và mừng lễ thường trong bảy ngày. **10** Ngày hai mươi ba tháng bảy, người cho dân sự trở về trại mình, lòng đều vui vẻ và mừng rỡ, vì sự nhân từ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho Đa-vít, cho Sa-lô-môn, và cho Y-sơ-ra-ên, là dân sự của Ngài. **11** Như vậy, Sa-lô-môn làm xong đền Đức Giê-hô-va và cung vua; phàm công việc gì Sa-lô-môn rắp lòng làm trong đền Đức Giê-hô-va và trong cung vua, đều xong cả. **12** Ban đêm Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn, mà rằng: Ta có nghe lời cầu nguyện ngươi, và đã chọn nơi này làm một nhà tế lễ. **13** Nếu ta đóng các tung trời lại, không cho mưa xuống, khiến cào cào phá hại thô sán, và giáng ôn dịch giữa dân sự ta; **14** và nhược bằng dân sự ta, là dân gọi bằng danh ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt ta, và trở lại, bỏ con đường tà, thì ta ở trên trời sẽ nghe, tha thứ tội chúng nó, và cứu xú họ khỏi tai vạ. **15** Bấy giờ, mắt ta sẽ đoái xem, lỗ tai

ta sẽ lắng nghe lời nào cầu nguyện tại nơi này; **16** vì bây giờ, ta đã chọn và khiến cho cái nhà này ra thánh, hầu cho danh ta ngự đó đời đời: mắt cùng lòng ta sẽ ở đó luôn luôn. **17** Còn ngươi, nếu ngươi khứng đi trước mặt ta như Đa-vít, cha ngươi đã làm, làm theo mọi điều ta phán dạy ngươi, gìn giữ luật lệ và giới mạng ta, **18** thì ta sẽ lập ngôi nước ngươi được bền vững, y theo lời ước ta đã kết với Đa-vít, cha ngươi, mà rằng: Người sẽ chẳng hề thiếu người quản trị Y-sơ-ra-ên. **19** Nhưng nếu các ngươi bội nghịch, bỏ các luật lệ và giới mạng ta đã đặt trước mặt các ngươi, đi hầu việc những tà thần và thờ lạy chúng nó, **20** thì ta sẽ rút nhô các ngươi khỏi đất ta đã ban cho các ngươi; còn cái nhà này mà ta đã biệt riêng ra thánh cho danh ta, ta sẽ bỏ nó đi, làm cho nó nên một câu tục ngữ, một việc nhạo cười giữa các dân tộc. **21** Cái nhà này dẫu cao dường nào, hễ ai đi qua gần nó cũng sẽ lấy làm lạ mà nói rằng: Cớ sao Đức Giê-hô-va có xứ xú này và đền này như thế? **22** Thì người ta sẽ đáp rằng: Bởi vì họ lia bô Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đáng đã dẫn họ ra khỏi xứ É-díp-tô, và vì họ đeo đuổi theo các tà thần, thờ lạy và hầu việc chúng nó, nên Ngài đã giáng trên họ các tai vạ này.

**8** Cuối hai mươi năm, sau khi Sa-lô-môn đã xây cất xong cái đền của Đức Giê-hô-va và cái cung mình, **2** thì Sa-lô-môn cũng sửa xây lại các thành mà vua Hu-ram đã nhường cho ngươi, và khiến cho dân Y-sơ-ra-ên ở đó. **3** Sa-lô-môn đi đến Ha-mát-Xô-ba và thắng được. **4** Người xây thành Tát-mốt trong đồng vắng, và xây các thành dùng làm kho tàng tại xú Ha-mát. **5** Người cũng xây Bết-Hô-rôn trên và Bết-Hô-rôn dưới, là những thành bền vững, có vách tường, cửa và then khóa; **6** lại xây thành Ba-lát và các thành làm kho tàng của Sa-lô-môn, các thành để chứa xe, và các thành cho lính ky người ở; phàm điều gì Sa-lô-môn ước ao xây cất, hoặc tại Giê-ru-sa-lem, trên Li-ban, hay là trong khắp xứ phục dưới quyền người, thì đều xây cất cả. **7** Hết thấy những người còn sống sót lại trong dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, không thuộc về Y-sơ-ra-ên, **8** tức là những con cháu chúng nó hãy còn lại trong xú, mà dân Y-sơ-ra-ên không diệt hết, thì trong chúng nó Sa-lô-môn bắt kẻ làm xâu cho đến ngày nay. **9** Nhưng về dân Y-sơ-ra-ên, Sa-lô-môn không bắt ai làm xâu hết, vì họ làm quân lính, quan tướng, quan cai xe, và lính ky c»sa người. **10** Còn về quan trưởng của Sa-lô-môn đặt lên để quản đốc dân sự làm công việc, số là hai trăm năm mươi người. **11** Sa-lô-môn sai rước công chúa Pha-ra-ôn ở thành Đa-vít lên cung mà người đã cất cho nàng; vì người nói rằng: Vợ ta chẳng nên ở trong cung Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, vì nơi nào hòn của Đức Giê-hô-va đến, thì đã nên thánh rồi. **12** Bấy giờ, Sa-lô-môn dâng của lề thiêu cho Đức Giê-hô-va tại trên bàn thờ của Giê-hô-va mà người đã xây trước hiên cửa; **13** lại tùy theo lệ luật của Môi-se, người dâng mỗi ngày của lề phải dâng, cùng trong các ngày sa-bát, ngày mồng một, và hằng năm nhầm ba lế trọng thể, tức lế bánh không men, lế các tuần lế, và lế lều tạm. **14** Tùy theo linh truyền của Đa-vít, cha mình, người phân định ban thứ của những thảy tế lễ trong phần việc họ, và lập người Lê-vi trong chức sự họ,

đặng ngợi khen Chúa và hẫu việc tại trước mặt những thầy tế lễ, cứ công việc ngày nào theo ngày này; tại mỗi cửa cũng đặt kè giữ cửa, cứ theo phiên mình, vì Đa-vít, người của Đức Chúa Trời, đã truyền lệnh như vậy. **15** Phàm điều gì vua đã phán dạy hững thầy tế lễ và người Lê-vi, hoặc về kho tàng hay là về việc khác, thì họ chẳng bô bê chút nào. **16** Vá, các tài liệu mà Sa-lô-môn dùng về việc cát đèn của Đức Giê-hô-va, đều đã sắm sửa từ ngày đặt nền cho đến khi công việc xong. Đèn của Đức Giê-hô-va đã cát xong là như vậy. **17** Khi ấy Sa-lô-môn đi đến É-xi-ôn-Ghê-be và É-lôt, tại trên mé biển, trong xứ É-dôm. **18** Hu-ram bởi tay các tôi tớ mình, gởi đến cho người những tàu và các thủy thủ thạo nghề đi biển; chúng đi với các tôi tớ của Sa-lô-môn đến Ô-phia, lấy tại đó bốn trăm năm mươi ta lạng vàng, và chở về cho vua Sa-lô-môn.

**9** Khi nữ vương nước Sê-ba nghe đồn danh tiếng của Sa-lô-môn, bèn đi đến Giê-ru-sa-lem, lấy những câu đố mà thử người, bà có hầu hạ theo rất đông, có những lạc đà chở thuốc thơm, rất nhiều vàng, và đá quý; bà đến cùng Sa-lô-môn, nói với người mọi điều có ở trong lòng mình. **2** Sa-lô-môn đáp các câu hỏi của bà, chẳng câu nào ăn bì quá cho Sa-lô-môn mà người không giải nghĩa nổi cho bà. **3** Khi nữ vương Sê-ba thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện người đã xây cất, **4** những món ăn trên bàn người, nhà cửa các tôi tớ, thứ tự công việc của các quan, và đồ mặc của họ, các quan chước túu và áo xống của họ, cùng các cửa lề thiêu người dâng trong đền Đức Giê-hô-va, thì mắt vía, **5** bèn nói với vua rằng: Điều tôi nghe nói trong xứ tôi về các lời nói và sự khôn ngoan của vua, thì thật lắm. **6** Song trước khi tôi chưa đến đây và chưa thấy tận mắt những điều này, thì tôi chẳng tin lời họ; và kia, người ta chẳng thuật cho tôi nghe đến phân nửa sự khôn ngoan lớn lao của vua; vua thật trôi hơn tiếng đồn tôi đã nghe. **7** Các quản thần của vua thật có phước thay! Các tôi tớ vua, hằng đứng chầu trước mặt vua, nghe sự khôn ngoan của vua, thật có phước thay! **8** Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài vui thích vua, đặt vua ngồi trên ngôi của Ngài để làm vua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua! Bởi vì Đức Chúa Trời của vua yêu mến Y-sơ-ra-ên, đãng làm cho chúng vững bền đến đời đời, nên Ngài đã lập vua làm vua trên chúng, để làm theo sự ngay thẳng và sự công bình. **9** Đoạn, bà dâng cho vua một trăm hai mươi ta lạng vàng, và rất nhiều thuốc thơm, cùng đá quý; chẳng hề có thuốc thơm nào giống như thuốc thơm của nữ vương nước Sê-ba dâng cho vua Sa-lô-môn. **10** (Các tôi tớ của Hu-ram và tôi tớ của Sa-lô-môn từ Ô-phia chở vàng đến, cũng có chở về gỗ bạch đàn hương và đá quý. **11** Vua dùng gỗ bạch đàn hương ấy mà làm cái thang trong đền của Đức Giê-hô-va, và trong cung điện vua, cùng những đòn cầm đòn sắt cho con hát: trước khi trong nước Giu-đa, người ta chẳng hề thấy có giống như vậy). **12** Vua Sa-lô-môn tặng cho nữ vương nước Sê-ba mọi đồ bà ước ao và xin, gấp nhiều hơn đồ bà đã đem dâng cho vua. Đoạn, bà và các đầy tớ bà trở về xứ mình. **13** Vàng mà vua Sa-lô-môn nhận được mỗi năm cân đến sáu trăm bảy mươi ta lạng, **14** không kể vàng mà các nhà buôn bán, kê buôn bán đóng đem

vào, cùng vàng và bạc mà các vua A-ra-bi và quan tổng trấn của xứ đem nộp cho Sa-lô-môn. **15** Sa-lô-môn làm hai trăm cái khuê lớn bằng vàng đánh giát cứ mỗi cái dùng sáu trăm siếc lợ vàng đánh giát, **16** và ba trăm cái khuê nhỏ bằng vàng đánh giát, cứ mỗi cái dùng ba trăm siếc lợ vàng; đoạn vua để các khuê ấy nơi cung rừng Li-ban. **17** Vua cũng làm một cái ngai lớn bằng ngà, và bọc vàng ròng; **18** cái ngai có sáu nắc lên, và một cái bệ bằng vàng liền với cái ngai; cũng có thanh nâng tay bên này và bên kia của chỗ ngồi, gần thanh nâng tay có hai con sư tử. **19** Lại có mười hai con sư tử đứng trên sáu nắc, bên hữu và bên tả: chẳng có nước nào làm ngai giống như vậy. **20** Các đồ dùng để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và những khí dụng của cung rừng Li-ban cũng đều bằng vàng ròng: trong đời Sa-lô-môn, chẳng kể bạc ra gì, **21** vì vua có đoàn tàu vượt sang Ta-rê-si với các tôi tớ của Hi-ram: mỗi ba năm một lần đoàn tàu Ta-rê-si chở đến vàng, bạc ngà voi, con khỉ và con công. **22** Ấy vậy, vua Sa-lô-môn trỗi hơn các vua trên đất về sự khôn ngoan. **23** Các vua trên đất đều cầu thấy mặt Sa-lô-môn, đểng nghe sự khôn ngoan của người mà Đức Chúa Trời đã để trong lòng người. **24** Cứ hằng năm theo lệ định, chúng đều đem đến vật mình tiến cống, nào những khí dụng bằng bạc, bằng vàng, nào áo xống, binh khí, nào thuốc thơm, ngựa và la. **25** Vua Sa-lô-môn có được bốn ngàn tàu ngựa và xe, cùng một vạn hai ngàn lính kỵ, để trong các thành chứa xe, và gần bên vua, tại Giê-ru-sa-lem. **26** Người quản trị trên các vua, từ sông cái cho đến xứ Phi-li-tin, và cho đến bờ cõi É-díp-tô. **27** Tại Giê-ru-sa-lem, vua làm cho bạc ra thường như đá sỏi, và cây bá hương nhiều như cây sung mọc ở nơi đồng bằng. **28** Có người đem cho Sa-lô-môn những ngựa từ xứ É-díp-tô và từ các nước mà đến. Sa-lô-môn qua đời **29** Các công việc khác của Sa-lô-môn làm từ đầu đến cuối đều chép trong sách truyện Na-than, là đáng tiên tri, và trong sách tiên tri của A-hi-gia, người Si-lô, cùng trong sách dị tượng của Giê-đô, đáng tiên kiến luận về việc Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát. **30** Sa-lô-môn trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. **31** Sa-lô-môn an giấc cùng tổ phụ mình, được chôn trong thành của Đa-vít, là cha người; Rô-bô-am, con trai người, cai trị thế cho người.

**10** Rô-bô-am đi đến Si-chem, vì cả Y-sơ-ra-ên đều đã tới Si-chem để tôn người làm vua. **2** Khi Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, hay điều đó, thì còn ở É-díp-tô, là nơi người đã trốn, để thoát khỏi mặt Sa-lô-môn; người bèn từ É-díp-tô trở về. **3** Người ta sai kẻ đi gọi người về; đoạn Giê-rô-bô-am và cả Y-sơ-ra-ên đều đến tâu với Rô-bô-am rằng: **4** Thân phụ vua đã gán ách nặng cho chúng tôi, vậy bây giờ, hãy giảm nhẹ sự phục dịch khó nhọc này và cái ách nặng nề mà thân phụ vua đã gán trên chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục sự vua. **5** Người đáp với chúng rằng: Khỏi ba ngày, các ngươi hãy trở lại cùng ta. Dân sự bèn lui về. **6** Vua Rô-bô-am bàn nghị cùng các trưởng lão đã chầu trước mặt Sa-lô-môn, cha người, trong lúc Sa-lô-môn còn sống, mà rằng: Các ngươi bàn luận cho ta phải trả lời với dân sự này làm sao? **7** Các trưởng lão thưa lại với vua rằng: Nếu vua đãi dân sự này tử tế, ăn ở vui lòng cùng chúng nó, và lấy lời hiền lành

nói với chúng nó, át chúng nó sẽ làm tôi tớ vua mãi mãi. 8 Song Rô-bô-am chẳng theo mưu của các trưởng lão đã bàn cho mình, bèn hội nghị với các người trai trẻ đã đồng sanh trưởng với mình, và chầu trước mặt mình, 9 mà rằng: Dân sự này đã tâu với ta rằng: Hãy giảm nhẹ cái ách mà thân phụ vua đã gán cho chúng tôi; vậy các ngươi bàn luận cho ta phái đáp với chúng nó làm sao? 10 Các gã trai trẻ đồng lớn lên với người thưa rằng: Dân sự đã thưa với vua rằng: Thân phụ vua khiến cho ách chúng tôi nặng nề; vua hãy làm cho nó ra nhẹ; vua phái đáp lại cùng chúng như vậy: Ngón tay út ta lớn hơn lưng của cha ta. 11 Vậy, bây giờ, cha ta đã gán một cái ách nặng trên các ngươi, át ta sẽ làm cho ách các ngươi thêm nặng hơn; cha ta đã sửa phạt các ngươi bằng roi, còn ta sẽ sửa phạt các ngươi bằng roi bò cạp. 12 Ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am và cả dân sự đều đến cùng Rô-bô-am y như vua đã biểu rằng: Hãy trở lại cùng ta trong ngày thứ ba. 13 Vua Rô-bô-am đáp với dân sự cách xẳng xóm, bỏ mưu của các trưởng lão đã bàn, 14 theo lời bàn của những kẻ trai trẻ, và đáp cùng chúng rằng: Cha ta khiến cho ách các ngươi nặng nề; ta sẽ làm cho ách các ngươi thêm nặng hơn; cha ta sửa phạt các ngươi bằng roi, ta sẽ sửa phạt các ngươi bằng roi bò cạp. 15 Như vậy, vua không nghe lời dân sự, vì ấy là bởi Đức Chúa Trời dẫn đến, hầu cho Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm lời của Ngài đã nhở A-hi-gia, người Si-lô, mà phán cùng Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát. 16 Khi cả Y-sơ-ra-ên thấy vua không nghe lời họ, bèn đáp cùng người, mà rằng: Chúng ta có phần gì với Đa-vít? Chúng ta chẳng có cơ nghiệp gì với con trai Y-sai. Hỡi Y-sơ-ra-ên! mỗi người hãy trở về trại mình đi. Ở Đa-vít! từ rày khá coi chừng nhà của ngươi. Cả Y-sơ-ra-ên bần trả về trại mình. 17 Nhưng còn dân Y-sơ-ra-ên ở tại các thành Giu-đa thì Rô-bô-am cai trị trên chúng. 18 Bấy giờ, vua Rô-bô-am sai Ha-đô-ram, là người cai quản việc công thuế, đến cùng dân Y-sơ-ra-ên; song dân Y-sơ-ra-ên ném đá người, thì người chết. Vua Rô-bô-am lật đặt lên xe trốn về Giê-ru-sa-lem. 19 Ấy vậy, Y-sơ-ra-ên phản nghịch cùng nhà Đa-vít cho đến ngày nay.

**11** Rô-bô-am trở về thành Giê-ru-sa-lem, bèn nhóm nhà Giu-đa và nhà Bên-gia-min, được mươi tám vạn chiến sĩ kén chọn, toan đánh giặc với Y-sơ-ra-ên, để đem nước về Rô-bô-am lại. 2 Nhưng có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, rằng: 3 Hãy nói với Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và với cả Y-sơ-ra-ên trong Giu-đa, cùng Bên-gia-min, mà rằng: 4 Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi chớ đi lên chinh chiến với anh em mình; mỗi người hãy trở về nhà mình, vì việc này tại ta mà xảy đến. Chúng nghe theo lời của Đức Giê-hô-va, và trở về, không đi đánh Giê-rô-bô-am. 5 Rô-bô-am ở tại Giê-ru-sa-lem, xây các thành trong đất Giu-đa làm nên đồn lũy. 6 Người xây Bết-lê-hem, Ê-tam, Thê-cô-a, 7 Bết-xu-rơ, Sô-cô, A-đu-lam, 8 Gát, Ma-rê-sa, Xíp 9 A-đô-ra-im, La-ki, A-xê-ka, 10 Xô-rê-a A-gia-lôn, và Hép-rôn, là những thành bền vững ở trong đất Giu-đa và đất Bên-gia-min. 11 Người làm cho các đồn lũy ấy vững chắc, đặt những quan tướng ở đó, chứa lương thực, dầu, và rượu; 12 còn trong mỗi thành, người sắm khiên và giáo, làm cho các thành ấy

rất bền vững. Đất Giu-đa và đất Bên-gia-min đều thuộc về người. 13 Những thầy tế lễ và người Lê-vi trong khắp xứ Y-sơ-ra-ên, đều từ các miền họ ở, đến cùng Rô-bô-am 14 vì các người Lê-vi lia bô địa hạt các thành mình và sản nghiệp mình, mà đến đất Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem; bởi Giê-rô-bô-am và các con trai người đuổi họ đi, không cho làm chức thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va nữa; 15 Giê-rô-bô-am bèn lập những thầy tế lễ cho các nơi cao, cho các hình tượng dê đực, và bò con mà người đã làm. 16 Lại trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, phàm ai rắp lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì đều theo những thầy tế lễ và người Lê-vi mà đến Giê-ru-sa-lem đặng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. 17 Trong ba năm, chúng làm cho nước Giu-đa vững chắc, giúp đỡ Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn, trở nên cường thịnh; vì trong ba năm ấy chúng đi theo con đường của Đa-vít và Sa-lô-môn. 18 Rô-bô-am lấy Ma-ha-lát, con gái của Giê-ri-môt, cháu của Đa-vít, làm vợ; lại cưới A-bi-hai, con gái Ê-li-áp, cháu của Y-sai; 19 nàng sanh cho người những con trai, là Giê-úc, Sê-ma-ria, và Xa-ham. 20 Sau nàng, người lại cưới Ma-a-ca, con gái Áp-sa-lôm; nàng sanh cho người, A-bi-gia, Át-thai Xi-xa, và Sê-lô-mít. 21 Vâ, Rô-bô-am yêu mến Ma-a-ca con gái Áp-sa-lôm hơn các hậu phi khác (vì người có lấy mươi tám hoàng hậu và sáu mươi cung phi, sanh ra hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái). 22 Rô-bô-am lập A-bi-gia, con trai Ma-a-ca, làm trưởng, làm thái tử giữa anh em mình; vì người toan lập con ấy làm vua. 23 Rô-bô-am cư xử cách khôn ngoan, phân tán các con trai mình đi ở khắp trong cõi Giu-đa và Bên-gia-min, nơi các thành bền vững, cấp cho chúng lương thực dư dật, và cưới nhiều vợ cho.

**12** Xảy khi nước của Rô-bô-am vừa được lập vững bền, và người được cường thịnh, thì người và cả Y-sơ-ra-ên liền bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va. 2 Vì chúng có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, nên xảy ra trong năm thứ năm đời vua Rô-bô-am, Si-sắc, vua Ê-díp-tô, kéo lên hâm đánh Giê-ru-sa-lem; 3 có dẫn theo một ngàn hai trăm cỗ xe và sáu vạn lính kỵ, lại có dân Li-by, dân Su-ri, và dân Ê-thi-ô-bi từ Ê-díp-tô kéo lên với người, số không thể đếm đặng. 4 Si-sắc bèn chiếm lấy các thành bền vững thuộc về Giu-đa, rồi đến tận Giê-ru-sa-lem. 5 Tiên tri Sê-ma-gia đến cùng Rô-bô-am và các kẻ làm đầu Giu-đa, đương nhóm tại Giê-ru-sa-lem để trốn khỏi Si-sắc, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi đã bô ta, nên ta cũng đã bô các ngươi vào tay Si-sắc. 6 Bấy giờ, các kẻ làm đầu của Y-sơ-ra-ên và vua đều hạ mình xuống, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va là công bình. 7 Khi Đức Giê-hô-va thấy chúng hạ mình xuống, thì có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sê-ma-gia rằng: Chúng nó đã hạ mình xuống, ta sẽ không hủy diệt chúng nó; song sẽ giải cứu chúng một chút, và cơn giận ta sẽ chẳng cậy tay Si-sắc mà đổ ra trên Giê-ru-sa-lem; 8 song chúng nó sẽ bị phục dịch hán, hầu cho biết phục sự ta và phục dịch nước khác là có phân biệt thế nào. 9 Si-sắc, vua Ê-díp-tô, kéo lên hâm đánh Giê-ru-sa-lem, đoạt lấy các bửu vật của đền Đức Giê-hô-va và cung vua: người đoạt lấy hết thảy; cũng đoạt lấy những khiên bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm. 10 Vua Rô-

bô-am bèn làm những khiên bằng đồng thế cho, và giao nơi tay các quan chánh thị vệ canh giữ cửa của cung điện vua. **11** Hễ khi nào vua vào trong đèn của Đức Giê-hô-va, thì các quan thị vệ cầm khiên đèn, đoạn đem nó lại vào phòng của quan thị vệ. **12** Khi vua hạ mình xuống, cơn giận của Đức Giê-hô-va lánh khỏi người, không diệt hết thảy; và lại trong Giu-đa còn có sự lành. **13** Ấy vậy vua Rô-bô-am làm cho mình ra bên vững trong Giê-ru-sa-lem và trị vì. Vả khi Rô-bô-am lên ngôi, tuổi đã bốn mươi mốt; người cai trị mươi bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, tức là thành mà Đức Giê-hô-va đã chọn trong các chi phái Y-sor-rah-en, đặng đặt danh Ngài tại đó; còn mẹ người tên là Na-a-ma, người đàn bà Am-môn. **14** Rô-bô-am làm điều ác, vì không rắp lòng tim cầu Đức Giê-hô-va. **15** Các công việc của Rô-bô-am từ đầu đến cuối, đều chép trong sách truyện của Sê-ma-gia, đắng tiên tri, trong sách Y-đô, đắng tiên kiến, luận về gia phả. Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am hằng đánh giặc với nhau luôn luôn. **16** Rô-bô-am an giặc cùng tổ phụ mình, được chôn trong thành Đa-vít; A-bi-gia, con trai người, cai trị thế cho người.

**13** Năm thứ mươi tám đời vua Giê-rô-bô-am, A-bi-gia lên ngôi làm vua Giu-đa. **2** Người cai trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem; tên mẹ người là Mi-ca-gia, con gái của U-ri-ên ở Ghi-bê-a. A-bi-gia và Giê-rô-bô-am đánh giặc với nhau. **3** A-bi-gia ra trận với một đạo chiến sĩ, bốn mươi vạn người kén chọn; còn Giê-rô-bô-am dàn trận đối với người, có tám mươi vạn người kén chọn, là lính chiến mạnh dạn. **4** A-bi-gia đứng trên núi Xê-ma-ra-im trong miền núi Ép-ra-im, mà nói rằng: Hỡi Giê-rô-bô-am và cả Y-sor-rah-en, khâng nghe! **5** Bởi sự giao ước bằng muối, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-rah-en đã ban nước Y-sor-rah-en cho Đa-vít và cho các con trai người đến đời đời, các người há chẳng biết sao? **6** Dẫu vậy, Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, tôi tớ của Sa-lô-môn, là con trai của Đa-vít, bèn chối dậy phản nghịch cùng Chúa mình; **7** những kẻ du dăng, đồ phàm hèn, đều hiệp lại theo người chúng nó tự làm mình ra mạnh, nghịch với Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn; còn Rô-bô-am thì trẻ tuổi, nhát gan, không chống cự nổi chúng nó. **8** Vậy bây giờ, các người tướng rằng các người sẽ chống cự nổi nước của Đức Giê-hô-va đã ban cho các con trai của Đa-vít, các người một đoàn đông lớn, có đem theo bò con vàng mà Giê-rô-bô-am đã đúc làm thần của các người. **9** Các người há chẳng có đuôi những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, là con cháu A-rôn, và người Lê-vi sao? Các người có theo phong tục của các dân ngoại mà lập lấy những thầy tế lễ cho mình; phàm ai đến đem một con bò đực tơ và bày con chiên đực đặng dâng làm lễ, thì được làm thầy tế lễ của những thần hư không. **10** Nhưng về phần chúng ta, Giê-hô-va vẫn là Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng ta chẳng có lìa bỏ Ngài; những thầy tế lễ, là con cháu của A-rôn, đều phục sự Đức Giê-hô-va, và các người Lê-vi giữ phần việc của họ; **11** mỗi buổi sớm mai và buổi chiều, chúng xông của lense thiêu và thuốc thơm cho Đức Giê-hô-va; chúng cũng sắp bánh trần thiết trên bàn sạch sẽ, thắp các đèn của chơn đèn vàng để nó cháy mỗi buổi chiều tối; vì chúng ta vâng giữ làm theo mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, còn các người lại bỏ đi. **12** Nay, Đức

Chúa Trời ở cùng chúng ta, làm dầu chúng ta, và những thầy tế lễ của Ngài cầm những kèn tiếng vang đặng thổi lên nghịch cùng các ngươi. Hỡi con cái Y-sor-rah-en! chớ tranh chiến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, vì chẳng thắng được đâu! **13** Nhưng Giê-rô-bô-am truyền binh phục đi vòng đặng đến phía sau chúng vây quân Y-sor-rah-en ở đằng trước quân Giu-đa còn binh phục ở đằng sau. **14** Giu-đa xây ngô lại, kia, giặc đã có phía trước và phía sau, bèn kêu cầu cùng Đức giê-hô-va, và những thầy tế lễ thổi kèn. **15** Bấy giờ người Giu-đa kêu la, thì Đức Giê-hô-va đánh Giê-rô-bô-am và cả Y-sor-rah-en tại trước mặt A-bi-gia và dân Giu-đa. **16** Dân Y-sor-rah-en chạy trốn trước mặt dân Giu-đa, và Đức Chúa Trời phó chúng nó vào tay dân Giu-đa. **17** A-bi-gia và quân lính người làm cho chúng bị thua trận cả thể, có năm mươi vạn tinh binh của Y-sor-rah-en bị thương ngã chết. **18** Như vậy, trong lúc ấy, dân Y-sor-rah-en bị sỉ nhục, còn dân Giu-đa được thắng hơn, vì chúng nhờ cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **19** A-bi-gia đuổi theo Giê-rô-bô-am, chiếm lấy những thành, là Bê-tên và các hương thôn nó; Giê-sa-na và các hương thôn nó; Ép-rôn và các hương thôn nó. **20** Trong lúc A-bi-gia còn sống, Giê-rô-bô-am chẳng được cõng thạnh lại; Đức Giê-hô-va hành hại người, thì người chết. **21** Còn A-bi-gia được cõng thạnh, cưới mười bốn người vợ, sanh được hai mươi hai con trai và mươi sáu con gái. **22** Các công sự khác của A-bi-gia, những việc làm và lời nói của người, đều chép trong sách truyện của tiên tri Y-đô.

**14** A-bi-gia an giặc cùng tổ phụ mình, và người ta chôn người trong thành Đa-vít. A-sa, con trai người, cai trị thế cho người. Trong đời người, xứ được hòa bình mươi năm. **2** A-sa làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người; **3** vì người cất bỏ các bàn thờ của thần ngoại bang, và những nơi cao, đập bể các trụ thờ, và đánh đổ những tượng A-sê-ra; **4** người khuyên Giu-đa phải tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng, cùng làm theo luật pháp và điều răn của Ngài. **5** Người cũng trừ bỏ những nơi cao và trụ thờ mặt trời khỏi các thành của Giu-đa. Nước được bằng an trước mặt người. **6** Người xây những thành bền vững trong đất Giu-đa, vì trong mấy năm đó xứ hòa bình, không có chiến trận, bởi Đức Giê-hô-va đã ban cho người được an nghỉ. **7** Người bảo dân Giu-đa rằng: Ta hãy xây cất các thành này, đắp vách tường chung quanh, dựng tháp, làm cửa và then, đương lúc xứ hãy còn thuộc về chúng ta; vì chúng ta có tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta; chúng ta có tìm được Ngài, Ngài đã ban cho chúng ta bình an bốn phía. Chúng bèn xây cất và được thành công. A-sa thắng quân É-thi-ô-bi. **8** A-sa có một đạo binh ba mươi vạn người Giu-đa, cầm khiên và giáo, và hai mươi tám vạn người người Bên-gia-min cầm thuẫn và giương cung; hết thảy đều là người mạnh dạn. **9** Xê-rách, người É-thi-ô-bi kéo đạo binh một trăm vạn người, và ba trăm cỗ xe, ra hãm đánh người Giu-đa, và đi đến Ma-rê-sa. **10** A-sa ra đón người, dàn trận tại trong trũng Xê-pha-ta, gần Ma-rê-sa. **11** A-sa cầu khấn Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, mà rằng: Lạy Đức Giê-hô-va! Trừ ra Chúa chẳng có ai

giúp đỡ người yếu thắng được người mạnh; Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! Xin hãy giúp đỡ chúng tôi, vì chúng tôi nương cậy nơi Chúa; ấy là nhơn danh Chúa mà chúng tôi đến đối địch cùng đoàn quân này. Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi; chớ để loài người thắng hơn Chúa! **12** Đức Giê-hô-va bèn đánh dân Ê-thi-ô-bi tại trước mặt dân Giu-đa và vua A-sa; quân Ê-thi-ô-bi chạy trốn. **13** A-sa và quân lính theo người, đều đuổi chúng cho đến Ghê-ra; quân Ê-thi-ô-bi ngã chết nhiều, đến đỗi chẳng còn gượng lại được, vì chúng bị thua trước mặt Đức Giê-hô-va và đạo binh của Ngài. Người Giu-đa đoạt được của giặc rất nhiều; **14** cũng hâm đánh các thành chung quanh Ghê-ra, vì sự kinh khiếp của Đức Giê-hô-va giáng trên các thành đó; rồi quân lính A-sa cướp lấy hết thảy của cải trong các thành ấy, vì trong nó có của cải rất nhiều. **15** Lại cũng đánh phá các chuồng súc vật, bắt đem đi rất nhiều chiên và lạc đà; đoạn trở về Giê-ru-sa-lem.

**15** Thần Đức Chúa Trời cảm động A-xa-ria, con trai của Ô-deết: người đi ra đón A-sa, mà nói với người rằng: **2** Hỡi A-sa, cá Giu-đa, và Bên-gia-min, hãy nghe lời ta: Các ngươi theo Đức Giê-hô-va chừng nào, thì Đức Giê-hô-va ở với các ngươi chừng ấy; nếu các ngươi tìm Ngài,ắt sẽ gặp Ngài được; nếu các ngươi lìa bỏ Ngài, thì Ngài sẽ lìa bỏ các ngươi. **3** Đã lâu ngày, Y-sơ-ra-ên không có Chúa thật, không có thầy tế lễ dạy dỗ, cũng chẳng có luật pháp; **4** song trong lúc khốn khổ, chúng trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, mà tìm cầu Ngài, thì lại gặp Ngài đặng. **5** Trong khi ấy, dân của xứ phải bị sự rối loạn nhiều, kẻ ra kẻ vào không được bằng yên. **6** Nước này giày đạp nước kia, thành này giày đạp thành nọ; vì Đức Chúa Trời lấy đủ thứ khổ nạn làm cho chúng rối loạn. **7** Song các ngươi hãy mạnh lòng, tay các ngươi chớ nhát sợ, vì việc các ngươi làm sẽ được phần thưởng. **8** Khi A-sa đã nghe các lời này và lời tiên tri của tiên tri Ô-deết, thì giục lòng mạnh mẽ, bèn trừ bỏ những thần tượng gorm ghiếc khỏi cả đất Giu-đa và Bên-gia-min, cùng khỏi các thành người đã đoạt lấy trên miền núi Ép-ra-im; người ta bỗ lại cái bàn thờ của Đức Giê-hô-va ở trước hiên cửa Đức Giê-hô-va. **9** Người nhóm hiệp hét thay người Giu-đa, người Bên-gia-min, và kẻ khách thuộc về chi phái Ép-ra-im, Ma-na-se, và Si-mê-ôn, vẫn kiêu ngụ với chúng; vì có nhiều người Y-sơ-ra-ên khi thấy rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của A-sa ở cùng người, thì đều về đằng người. **10** Tháng ba năm mươi lăm đời A-sa, chúng nhóm hiệp tại Giê-ru-sa-lem; **11** nhằm ngày ấy họ lấy trong các súc vật mình đã đoạt được dẫn về bày trăm con bò đực và bày ngàn con chiên mà tế lễ Đức Giê-hô-va. **12** Chúng toan ước nhau hết lòng hết ý tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, **13** và hễ ai không tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì sẽ bị xử tử vô luận nhỏ hay lớn, nam hay nữ. **14** Chúng cất tiếng lớn mà thề cùng Đức Giê-hô-va, reo mừng, thối kèn, thối còi. **15** Cá Giu-đa đều vui mừng về lời thề ấy, vì chúng hết lòng mà phát thề, và hết ý tìm cầu Đức Giê-hô-va; rồi chúng tìm gặp Ngài đặng. Đức Giê-hô-va bèn ban cho chúng được bình an bốn phía. **16** Vả lại, vì Ma-a-ca, mẹ vua A-sa lột chức thái hậu của bà, đánh

đỗ hình tượng ấy và nghiền nát đi, rồi thiêu đốt trong trũng Xết-rôn. **17** Song các nơi cao không phá dỡ khỏi Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, lòng A-sa vẫn trọn lành că đời người. **18** Người đem vào đền của Đức Giê-hô-va các vật thánh của cha người, và những vật mà chính mình người đã biệt riêng ra thánh, hoặc vàng, hoặc bạc, hay là những khí dụng. **19** Chẳng có giặc giã cho đến năm thứ ba mươi lăm đời A-sa.

**16** Năm thứ ba mươi sáu đời A-sa, Ba-ê-ba, vua Y-sơ-ra-ên, đi lên đánh Giu-đa, cắt đòn lũy Ra-ma, để làm cho dân sự của A-sa, vua Giu-đa, không ra vào được. **2** Khi ấy A-sa lấy bạc vàng ở trong kho của đền Đức Giê-hô-va và trong kho của cung vua, gởi đến Bên-Ha-dát, vua Sy-ri, ở tại Đan-mách, mà rằng: **3** Chúng ta hãy lập giao ước với nhau, y như thân phụ của tôi và thân phụ của ông đã làm. Kia, tôi gởi dâng cho ông bạc và vàng; hãy đi hủy ước của ông với Ba-ê-ba, vua Y-sơ-ra-ên, để người xa khỏi tôi. **4** Bên-Ha-dát nghe theo lời vua A-sa, bèn sai các tướng đạo binh mình đi hâm đánh các thành của Y-sơ-ra-ên, chiếm lấy Y-giôn, Đan, A-ben-Ma-im, cùng các thành kho tàng của đất Nép-ta-li. **5** Xảy khi Ba-ê-ba hay điều đó, liền thôi xây đồn Ra-ma và bãi công việc. **6** Vua A-sa bèn nhóm hét thảy người Giu-đa; chúng lấy đem đi đá và gỗ mà Ba-ê-ba đã dùng xây cát Ra-ma; rồi A-sa dùng đồ ấy xây cát Ghê-ba và Mích-ba. **7** Trong khi ấy, đám tiên kiến Ha-na-ni đến cùng A-sa, vua Giu-đa, mà nói rằng: Bởi vì vua nương cậy vua Sy-ri, không nương cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông, nên đạo quân vua Sy-ri đã thoát khỏi tay ông. **8** Dân Ê-thi-ô-bi và dân Li-by há chẳng phải một đạo quân đông lầm sao? Xe và lính kỵ họ há chẳng phải nhiều lắm ư? Dẫu vậy, bởi vua nhờ cậy Đức Giê-hô-va, nên Ngài phó chúng nó vào tay vua. **9** Vì con mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài. Trong việc này vua có cư xử cách dại dột, nên từ này về sau vua sẽ có giặc giã. **10** A-sa nổi giận đám tiên kiến, đem cầm tù người; vì tại việc ấy, vua tức giận người lắm. Trong lúc đó, A-sa cũng hà hiếp mấy người của dân sự. **11** Ngày các công việc của A-sa, từ đầu đến cuối, đều đã chép trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **12** Năm thứ ba mươi chín đời A-sa trị vì, A-sa bị đau chớn, đến đỗi nặng lắm; trong cơn bệnh người không tìm kiếm Đức Giê-hô-va, nhưng tìm kiếm những thầy thuốc. **13** A-sa an giấc cùng tổ phụ người, băng hà năm thứ bốn mươi mốt đời người trị vì. **14** Người ta chôn người nơi mồ mà chính người đã đào cho mình trong thành Đa-vít, để người nằm trên một cái giường đầy thuốc thơm, chế theo phép hòa hương; đoạn người ta xông hương cho người rất nhiều.

**17** Giô-sa-phát, con trai A-sa, cai trị thế cho người; người làm cho nước mình ra mạnh để nghịch cùng Y-sơ-ra-ên, **2** đặt những cơ binh nơi các thành bền vững của Giu-đa, lập đồn trong xứ Giu-đa và trong các thành Ép-ra-im, mà A-sa, cha người, đã chiếm lấy. **3** Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-sa-phát, vì người đi theo đường lối đầu tiên của Đa-vít, tổ phụ mình, không tìm cầu thần Ba-anh, **4** nhưng tìm cầu Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, giữ theo các điều răn của

Ngài, chớ chẳng làm như Y-sơ-ra-ên. 5 Vì vậy Đức Giê-hô-va khiến nước vững chắc trong tay người; cả Giu-đa dâng lễ vật cho Giô-sa-phát, người được của cải nhiều và sự vinh hiển lớn. 6 Người vững lòng theo các đường lối của Đức Giê-hô-va; lại phá dỡ các nơi cao và những thàn tượng A-sê-ra khỏi Giu-đa. 7 Năm thứ ba đời Giô-sa-phát trị vì, người sai các tôi tớ mình, là Bên-Hai, Ô-ba-dia, Xa-cha-ri, Na-tha-na-ên, và Mi-ca-gia đi dạy dỗ trong các thành xứ Giu-đa; 8 có mấy người Lê-vi đi với họ, là Sê-ma-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-dia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tô-ba-đô-ni-gia; lại có È-li-sa-ma và Giô-ram, hai thầy tế lễ cũng đi nữa; 9 chúng có đem theo mình sách luật pháp của Đức Giê-hô-va, đi vòng các thành xứ Giu-đa mà dạy dỗ dân sự. 10 Đức Giê-hô-va khiến các nước ở bốn phía của Giu-đa kinh hái, chẳng dám chinh chiến với Giô-sa-phát. 11 Có dân Phi-li-tin đem dâng cho Giô-sa-phát những lê vật và bạc cống thuế; người A-rập cũng dẫn đến cho người những bầy súc vật: bảy ngàn bầy trăm con chiên đực, và bảy ngàn bầy trăm con dê đực. 12 Giô-sa-phát càng ngày càng cường đại, cho đến tột bực. Người xây cất trong xứ Giu-đa những đền đài và thành kho tàng. 13 Người có nhiều công việc trong các thành Giu-đa, và tại Giê-ru-sa-lem có những lính chiến mạnh dạn. 14 Đây là số kể các người ấy tùy theo nhà tổ phụ họ; về Giu-đa, có những quan tướng ngàn người, là Át-na làm đầu, người lãnh ba mươi vạn người mạnh dạn; 15 kể người có Giô-ha-nan làm đầu, người lãnh hai mươi tám vạn người mạnh dạn; 16 sau người này có A-ma-sia, con trai của Xiếc-ri, là người vui lòng dâng mình cho Đức Giê-hô-va, người lãnh hai mươi vạn người mạnh dạn. 17 Về Bên-gia-min có È-li-a-đa, là người mạnh dạn, người lãnh hai mươi vạn quân cầm cung và khiên; 18 kể người có Giê-hô-xa-bát, người lãnh mười tám vạn binh đều sắm sửa ra trận. 19 Đó là những người giúp việc vua, trừ ra những người mà vua đặt trong các thành bền vững khắp xứ Giu-đa.

**18** Giô-sa-phát đã được nhiều của cải và sự vinh hiển, bèn kết sui gia cùng A-háp. 2 Cách một vài năm, người đi xuống A-háp tại Sa-ma-ri, A-háp giết nhiều chiên bò ăn mừng Giô-sa-phát và dân sự theo người, rồi khuyên người đi lên hâm đánh Ra-mốt tại Ga-la-át. 3 A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, nói với Giô-sa-phát, vua Giu-đa, rằng: Vua muốn đến cùng tôi hâm đánh Ra-mốt tại Ga-la-át chăng? Người đáp: Tôi cũng như vua; dân sự tôi cũng như dân sự vua; tôi sẽ cùng vua đi chinh chiến. 4 Giô-sa-phát lại nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Tôi xin vua hãy cần ván Đức Giê-hô-va trước đã. 5 Vua Y-sơ-ra-ên nhóm các tiên tri, số là bốn trăm người, mà hỏi rằng: Chúng ta có nên đánh Ra-mốt tại Ga-la-át, hay là chẳng nên? Chúng đáp rằng: Hãy đi lên; Đức Chúa Trời sẽ phó nó vào tay vua. 6 Nhưng Giô-sa-phát tiếp rằng: Ở đây, còn có một đấng tiên tri nào khác của Đức Giê-hô-va, để chúng ta hỏi người ấy chăng? 7 Vua Y-sơ-ra-ên đáp với Giô-sa-phát rằng: Còn có một người tên là Mi-chê con trai của Giêm-la, nhờ người ấy ta có thể cầu ván Đức Giê-hô-va; nhưng tôi ghét người, vì người không hề nói tiên tri lành về tôi, bèn là dữ luon. Giô-sa-phát nói: Xin vua chớ nói như vậy! 8 Vua Y-sơ-ra-ên bèn gọi một hoạn quan đến mà bảo

rằng: Hãy đòi Mi-chê, con trai Giêm-la, đến lập tức. 9 Vâ, vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mỗi người đều mặc đồ triều phục, đương ngồi trên ngai mình, ở nơi sân đạp lúa tại cửa thành Sa-ma-ri; còn hết thảy các tiên tri nói tiên tri ở trước mặt hai vua. 10 Sê-de-kia, con trai Kê-na-na, làm lấy những sừng bằng sắt, và nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Với các sừng này, vua sẽ báng dân Sy-ri cho đến khi diệt hết chúng nó. 11 Các tiên tri đều nói một cách mà rằng: Hãy đi lên đánh Ra-mốt tại Ga-la-át; vua sẽ được thắng, vì Đức Giê-hô-va sẽ phá thành ấy vào tay vua. 12 Vâ, sứ giả đã đi đòi Mi-chê, nói với người rằng: Đây những tiên tri đều đồng thính báo cáo sự lành cho vua; vậy tôi xin ông cũng hãy lấy lời như lời của họ mà báo cáo điều lành. 13 Nhưng Mi-chê đáp rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va hằng sống, hế sự gì Đức Chúa Trời ta sẽ phán dặn, thì ta sẽ nói cho. 14 Khi người đã đến cùng vua, vua bèn hỏi rằng: Hồi Mi-chê, chúng ta có nên hâm đánh Ra-mốt tại Ga-la-át, hay là chẳng nên đi? Người đáp: Hãy đi lên, vua sẽ được thắng; chúng nó sẽ bị phó vào tay hai vua. 15 Vua nói với người rằng: Biết bao lần ta đã lấy lời thề buộc người nhơn danh Đức Giê-hô-va nói chyện thật với ta? 16 Mi-chê đáp: Tôi thấy cả Y-sơ-ra-ên tản lạc trên các núi như bầy chiên không có người chăn; và Đức Giê-hô-va có phán rằng: Những kẻ ấy không có chủ, ai nấy hãy trở về nhà mình bình an. 17 Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát rằng: Tôi há chẳng có nói với vua rằng người không nói tiên tri điều lành về việc tôi, bèn là điều dữ sao? 18 Mi-chê lại tiếp: Vậy, hãy nhe lời của Đức Giê-hô-va. Tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngôi Ngài, còn cả đạo binh trên trời đứng chầu bên hữu và bên tả. 19 Đức Giê-hô-va phán rằng: Ai sẽ đi dụ A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, để người đi lên Ra-mốt tại Ga-la-át mà ngã chết ở đó? Rồi người nói cách này, kẻ nói cách khác. 20 Bấy giờ, có một thần đi ra, đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, mà thưa rằng: Tôi sẽ đi dụ người Đức Giê-hô-va phán hỏi: Dụ làm sao? 21 Thần thưa lại rằng: Tôi sẽ đi ra làm một thần nói dối trong miệng các tiên tri của người. Đức Giê-hô-va phán: Phải, người sẽ dụ người được: Hãy đi, làm như lời. 22 Vậy bấy giờ, hãy xem Đức Giê-hô-va đã đặt một thần nói dối trong miệng các tiên tri của vua, và Đức Giê-hô-va đã phán sẽ giáng họa trên vua. 23 Sê-de-kia, con trai của Kê-na-na, đi đến gần, và Mi-chê nơi má, mà rằng: Thần Đức Giê-hô-va có từ khói ta mà đi ngã nào đặng mách bão cho người? 24 Mi-chê đáp: Kia, trong ngày người chạy từ phòng này qua phòng kia đặng ẩn lánh, thì sẽ biết điều đó. 25 Vua Y-sơ-ra-ên truyền lệnh rằng: Hãy bắt Mi-chê dẫn đến A-môn, là quan cai thành, và cho Giô-ách, con trai của vua, 26 rồi hãy nói: Vua bảo như vậy: Hãy bỏ tù người này, lấy bánh và nước khổ nạn mà nuôi nó cho đến khi ta trở về bình an. 27 Mi-chê bèn nói: Nếu vua trả về bình an, át Đức Giê-hô-va không có cây tội phán. Người lại nói: Hồi chúng dân, hết thảy hãy nghe điều đó! 28 Vây, vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đồng đi lên Ra-mốt tại ga-la-át. 29 Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát rằng: Tôi sẽ cải dạng ăn mặc, rồi ra trận; còn vua, hãy mặc áo xống vua. Vua Y-sơ-ra-ên bèn ăn mặc cải dạng, rồi hai người đi ra trận. 30 Vâ, vua Sy-ri có truyền lệnh cho các quan cai xe mình rằng: Chớ áp đánh ai hoặc nhỏ hay lớn, nhưng chỉ một

mình vua Y-sơ-ra-ên mà thôi, **31** Xây khi các quan cai xe thấy Giô-sa-phát, thì nói rằng: Ấy là vua Y-sơ-ra-ên. Chúng bèn xây lại đặng áp đánh người. Giô-sa-phát kêu la lớn, Đức Giê-hô-va tiếp cứu người, và Đức Chúa Trời khiến chúng dang xa khỏi người. **32** Vậy, xây khi các quan cai xe thấy chẳng phái vua Y-sơ-ra-ên, thì thối lại chẳng đuổi theo nữa. **33** Bấy giờ, có một người tình cờ giương cung bắn vua Y-sơ-ra-ên trúng nhầm vua nơi môi giáp đâu lại; A-háp nói với người đánh xe mình rằng: Hãy quay cương lại đem ta ra khỏi hàng quân, vì ta bị thương nặng. **34** Trong ngày đó thê trận càng thêm dữ dội; song vua Y-sơ-ra-ên đứng vịn trên xe mình, đối mặt cùng dân Sy-ri, cho đến buổi chiều; người chết vào lối mặt trời lặn.

**19** Giô-sa-phát, vua Giu-đa, trở về bình an nơi cung mình tại Giê-ru-sa-lem. **2** Giê-hu, con trai của Ha-na-ni, đấng tiên kiến, đi ra đón vua Giô-sa-phát, mà nói rằng: Vua há giúp đỡ kẻ hung ác, và thương mến kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va sao? Bởi cớ đó, có cơn giận của Đức Giê-hô-va đến trên vua. **3** Nhưng trong vua có điều lành, vì vua có trừ diệt khỏi xứ những thần A-sê-ra, và rắp lòng tim cùu Đức Chúa Trời. **4** Giô-sa-phát ở tại Giê-ru-sa-lem. Đoạn, người lại đi ra tuần sóat dân sự, từ Bê -e-Sê-ba cho đến núi Ép-ra-im, dẫn dắt chúng trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **5** Người lập quan xét trong khắp nước, tại các thành bền vững của Giu-đa, thành nào cũng có. **6** Rồi người bảo các quan xét rằng: Hãy cẩn thận việc các người làm; vì chẳng phải vì loài người mà các người xét đoán đâu, bèn là vì Đức Giê-hô-va; Ngài sẽ ở cùng các người trong việc xét đoán. **7** Vậy bấy giờ, phải kính sợ Đức Giê-hô-va, khá cẩn thận mà làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta chẳng trái phép công bình, chẳng thiên vị người, chẳng nhận của hối lộ. **8** Lại Giô-sa-phát cũng chọn mấy người Lê-vi, thầy tế lễ và trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên, đặt họ tại Giê-ru-sa-lem, đặng vì Đức Giê-hô-va mà đoán xét và phân xử việc kiện cáo. Chúng đều trở về Giê-ru-sa-lem. **9** Người dạy biểu chúng rằng: Các người phải kính sợ Đức Giê-hô-va, lấy lòng trọn lành trung tín mà làm như vậy. **10** Hết có anh em các người ở trong các thành họ, đem đến trước mặt các người việc tranh tụng nào, hoặc vì sự đồ huyết, hoặc vì phạm luật lệ và điều răn, giới mạng và pháp độ, thì các người phải dạy bảo họ chớ phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, e có cơn giận nghịch cùng các người và anh em các người: các người làm như vậy, át không gây cho mình mắc tội. **11** Nay thầy tế lễ cả A-ma-ria, sẽ quản lý những việc thuộc về Đức Giê-hô-va, và Xê-ba-đia, con trai Ích-ma-ên, trưởng tộc chi phái Giu-đa, sẽ quản lý những việc thuộc về vua; trước mặt các người cũng có những người Lê-vi làm quan cai. Các người khác làm việc cách can đảm, và Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng người thiện.

**20** Sau các việc này, xây có dân Mô-áp, dân Am-môn, và những người Mao-nít ở cùng họ, kéo đến đặng đánh giặc với Giô-sa-phát **2** Bấy giờ, có người đến thuật cho Giô-sa-phát, mà rằng: Có một đám quân rất đông từ bên bờ kia của biển, từ nước Sy-ri, mà đến hạm đánh vua; kia chúng đương ở tại Hát-sát-son-Tha-ma, cũng gọi là Eân-ghê-đi. **3**

Giô-sa-phát sợ hãi, và rao khắp xứ Giu-đa phải kiêng ăn một ngày. **4** Giu-đa nhóm lại đặng cầu Đức Giê-hô-va cứu giúp; người ta ở các thành Giu-đa đều đến đặng tìm cầu Đức Giê-hô-va. **5** Giô-sa-phát đứng trong hội chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tại trong đền của Đức Giê-hô-va, trước hành lang mới, **6** mà cầu nguyện rằng: Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi! Ngài há chẳng phái là Chúa ở trên các tảng trời sao? Há chẳng phái Đáng quản trị muôn dân muôn nước sao? Ở nơi tay Chúa có quyền thế năng lực, chẳng ai chống trả Chúa cho nổi. **7** Hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi! Ngài há chẳng phái đã đuổi dân ở xứ này khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, mà ban xứ ấy cho dòng dõi Áp-ra-ham, là bạn hữu Chúa, làm sán nghiệp đời đời sao? **8** Chúng đã ở đó, và đã cất cho danh Chúa một đền thánh mà rằng: **9** Nếu tai họa giáng trên chúng tôi, hoặc gươm giáo, hoặc sự đoán phạt, hoặc dịch hạch, hay là cơn đói kém, thì chúng tôi sẽ đứng trước đền này và trước mặt Chúa (vì danh Chúa ở trong đền này), mà kêu cầu Chúa trong sự gian nan chúng tôi, thì Chúa sẽ dù nghe và giải cứu cho. **10** Trong lúc dân Y-sơ-ra-ên từ xứ È-díp-tô lên, Chúa có cầm họ loanh đến xứ dân Am-môn, dân Mô-áp, và người ở núi Sê -i-rot; dân Y-sơ-ra-ên xây khôi chúng nó, không diệt chúng nó đi; **11** kia, chúng nó báo lại chúng tôi dường nào, đến toàn đuổi chúng tôi khỏi sán nghiệp Chúa đã ban cho chúng tôi nhận lấy. **12** Hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi ôi, chớ thì Ngài sẽ không xét đoán chúng nó sao? Vì nơi chúng tôi chẳng còn sức lực gì đối địch cùng đám quân đông đảo này đương đến hãm đánh chúng tôi, và chúng tôi cũng không biết điều gì mình phải làm; nhưng con mắt chúng tôi ngừa trông Chúa! **13** Cả Giu-đa đều đứng tại trước mặt Đức Giê-hô-va với các đứa nhỏ, vợ, và con cái mình. **14** Bấy giờ, tại giữa hội chúng, Thần Đức Giê-hô-va cảm động Gia-ha-xi-ên, con trai Xacha-ri, cháu Bê-na-gia, chắt Giê-hi-ên, chít Ma-tha-nia, là người Lê-vi thuộc về dòng A-sáp, **15** mà phán rằng: Hỡi các người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem, cùng vua Giô-sa-phát, hãy nghe! Đức Giê-hô-va phán cho các người như vậy: Chớ sợ, chớ kinh hãi bởi có đám quân đông đảo này; vì trận giặc này chẳng phái của các người đâu, bèn là của Đức Chúa Trời. **16** Ngày mai, hãy đi xuống đón chúng nó: kia, chúng nó đi lên dốc Xít, các người sẽ gặp chúng nó nơi đầu trũng, trước mặt đồng vắng Giê-ru-ên. **17** Trong trận này các người sẽ chẳng cần gì tranh chiến; hãy dàn ra, đứng yên lặng mà xem thấy sự giải cứu của Đức Giê-hô-va ở cùng các người. Hỡi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem! Chớ sợ, chớ kinh hãi; ngày mai, hãy đi ra đón chúng nó, vì Đức Giê-hô-va ở cùng các người. **18** Giô-sa-phát bèn cúi sấp mặt xuống đất; và cả Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem đều sấp mặt xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, mà thờ lạy Ngài. **19** Người Lê-vi về dòng Kê-hát và về dòng Cô-rê đều đứng dậy cất tiếng lớn mà khen ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **20** Buổi sớm mai, chúng đều chỗi dậy thật sớm, kéo ra đồng vắng Thê-cô-a; đương lúc chúng đi, Giô-sa-phát đứng tại đó, mà nói rằng: Hỡi người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem! hãy nghe ta: Khá tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì các người sẽ vững chắc; hãy tin các đấng tiên tri Ngài, thì các người sẽ được may mắn. **21** Khi người đã bàn

nghị với dân sự, bèn lập những người ca xướng cho Đức Giê-hô-va mặc áo lê thánh mà đi ra trước cơ binh ngợi khen Chúa rằng: Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót Ngài hằng có đời đời. **22** Đương lúc chúng khởi ca hát và ngợi khen thì Đức Giê-hô-va đặt phục binh xông vào dân Am-môn, dân Mô-áp và những kẻ ở núi Sê -i-ro đã đến hãm đánh Giu-đa; và các dân ấy đều bị bại. **23** Dân Am-môn và dân Mô-áp dấy lên đánh dân ở núi Sê -i-ro, đặng diệt chúng nó đi; khi đã diệt dân ở Sê -i-ro rồi, thì chúng lại trốn giết lẫn nhau. **24** Khi dân Giu-đa đến tháp canh nơi đồng vắng, nhìn đến đám quân đông đảo, thì thấy những thây nằm sái trên đất, chẳng có một ai thoát khỏi được. **25** Giô-sa-phát và dân sự người đến cướp lấy tài vật của chúng, thấy có nhiều của cải, xác chết, và đồ quý báu, bèn cướp lấy cho đến chừng đem đi không đặng; họ cướp lấy tài vật trong ba ngày, vì là rất nhiều. **26** Qua ngày thứ tư, họ nhóm hiệp tại trũng Bê-ra-ca đặt tên chỗ đó là trũng Bê-ra-ca cho đến, ngày nay. **27** Hết thảy người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem cùng Giô-sa-phát đi đầu trước, trở về Giê-ru-sa-lem cách vui vẻ; vì Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng vui mừng, vì cớ quân thù nghịch mình bị đánh bại. **28** Chúng gảy đòn cầm, đòn sát, và thổi sáo mà trở về Giê-ru-sa-lem, đến đền của Đức Giê-hô-va. **29** Khi các nước thiên hạ nghe Đức Giê-hô-va đã đánh bại quân thù nghịch của Y-sơ-ra-ên, thì lấy làm kinh hãi Đức Chúa Trời. **30** Vậy, nước của Giô-sa-phát được hòa bình, vì Đức Chúa Trời người ban cho người sự an nghỉ bốn bên. **31** Vậy, Giô-sa-phát làm vua nước Giu-đa; khi lên ngôi thì tuổi được ba mươi lăm, và người cai trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem; tên mẹ người là A-xu-ba, con gái của Si-li. **32** Người đi theo con đường của A-sa, cha người, không lìa bỏ, làm điều ngay thẳng trước mặt Đức Giê-hô-va. **33** Song người không trừ bỏ các nơi cao, và dân sự chưa dốc lòng tìm cầu Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **34** Các công việc khác của Giô-sa-phát từ đầu đến cuối, đều chép tòng truyền Giê-hu, con trai Ha-na-ni, và truyện ấy đã đem vào sách các vua Y-sơ-ra-ên. **35** Sau việc đó, Giô-sa-phát, vua Giu-đa, kết giao với A-cha-xia, vua Y-sơ-ra-ên; người này ăn ở rất gian ác. **36** Hai vua hội hiệp nhau đặng đóng đóng tàu vượt đi Ta-rê-si; họ đóng tàu tại È-xi-ôn-Ghê-be. **37** Khi ấy, È-li-ê-xe, con trai Đô-đa-va ở Ma-rê-sa, nói tiên tri về vua Giô-sa-phát, mà rằng: Bởi vì vua kết giao với A-cha-xia, nên Đức Giê-hô-va đã húy phá công việc vua; những tàu bèn bị bể nát, không vượt đi Ta-rê-si được.

**21** Giô-sa-phát an giấc cùng tổ phụ mình, được chôn trong thành Đa-vít với tổ phụ người; Giô-ram con trai người, cai trị thế cho người. **2** Người có các em ruột, tức là những con trai Giô-sa-phát: A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ria -u, Mi-ca-ên, và Sê-pha-ti-a; các người này đều là con trai của Giô-sa-phát, vua Y-sơ-ra-ên. **3** Vua cha có ban cho chúng nhiều của cải bằng bạc và vàng, những bửu vật với các thành vững bền trong xứ Giu-đa; nhưng người ban ngôi nước cho Giô-ram, bởi vì người là con trưởng. **4** Khi Giô-ram lên ngôi nước cha mình, làm cho mình mạnh mẽ, bèn lấy gươm giết các em mình và mấy người quan trưởng của Y-sơ-ra-ên. **5** Giô-ram được ba mươi hai tuổi, khi lên

ngôi làm vua, và người cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **6** Người đi trong con đường của các vua Y-sơ-ra-ên, theo điều nhà A-háp đã làm; vì người có cưới con gái A-háp làm vợ; người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **7** Nhưng, vì Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Đa-vít, bởi Ngài đã hứa rằng sẽ ban một ngọn đèn cho người và cho con cháu người đến đời đời, nên Ngài không muốn diệt nhà Đa-vít. **8** Trong đời Giô-ram, È-dôm phản nghịch cùng Giu-đa, và lập một vua cho mình. **9** Giô-ram với các quan tướng và các xe của mình, ban đêm chỗi dậy, kéo ra đánh È-dôm đã vây phủ mình và các quan cai xe. **10** Song È-dôm dấy nghịch, không phục dưới tay Giu-đa cho đến ngày nay. Cũng trong một lúc ấy, Líp-na phản nghịch, không phục dưới tay Giô-ram nữa, bởi vì người đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người. **11** Người cũng lập những nơi cao trong các núi Giu-đa, xui cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem thông dâm, và khiến cho dân Giu-đa lầm lạc. **12** Đáng tiên tri È-li gởi thơ cho Giô-ram, mà nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ ông, đã phán như vậy: bởi người không đi theo đường lối của Giô-sa-phát, cha người, lại cũng chẳng đi theo con đường của A-sa, vua Giu-đa, **13** nhưng đã đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, xui cho người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem thông dâm y như nhà A-háp đã làm vậy, và cũng đã giết các em người về nhà cha của người, là những người tốt hơn người, **14** này Đức Giê-hô-va sẽ giáng hoa lớn trên dân sự người, trên con cái người, trên các vợ người, cùng trên các tài vật của người; **15** còn chính mình người sẽ bị bệnh trong gan ruột càng ngày càng nặng cho đến đỗi gan ruột tan rót ra. **16** Vả lại, Đức Giê-hô-va khêu lòng dân Phi-li-tin và dân A-rap ở gần bên dân È-thi-ô-bi, nghịch với Giô-ram; **17** chúng kéo lên hãm đánh Giu-đa, lấn vào trong cả xứ, đoạt lấy các tài vật thấy trong cung điện vua, và bắt các vương tử cùng hậu phi của người đi làm phu tù, đến nỗi trừ ra Giô-a-cha con trai út người, thì chẳng còn sót lại cho người một con trai nào hết. **18** Sau các việc ấy, Đức Giê-hô-va hành hại người, khiến cho bị bệnh bất trị trong ruột. **19** Ngày qua tháng lun, xảy cuối năm thứ nhì, thì ruột gan Giô-ram vì bệnh tan rót ra, và người chết cách đau đớn dữ tợn; dân sự không xông thuốc thơm cho người như đã xông cho tổ phụ người. **20** Khi người lên ngôi, thì tuổi được ba mươi hai, và người cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem; người qua đời chẳng ai tiếc người; người ta chôn người trong thành Đa-vít, song chẳng phải tại mộ các vua.

**22** Dân cư thành Giê-ru-sa-lem lập A-cha-xia, con trai út của Giô-ram, làm vua thay vì người; vì đạo quân đến với dân A-rap xông vào trại quân, đã giết các con trai lớn hơn người. Ấy vậy, A-cha-xia, con trai Giô-ram, vua Giu-đa, lên ngôi làm vua. **2** A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi người tức vị; người cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem; tên mẹ người là A-tha-li, con gái của Ôm-ri. **3** Người cũng đi theo các đường lối của nhà A-háp vì mẹ người là kẻ bày mưu giục người làm điều ác. **4** Người làm những điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va như nhà A-háp đã làm; vì sau khi vua cha qua đời, nhà A-háp làm kẻ bày mưu cho người, gây cho người bị bại hoại. **5** Người cũng theo mưu chước của

chúng mà đi với Giô-ram, con trai A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, đến Ra-mốt tại Ga-la-át, đặng tranh chiến cùng Ha-xa-ên, vua Sy-ri. Dân Sy-ri làm cho Giô-ram bị thương. **6** Người bèn trở về Gít-rê-ên, đặng chữa lành các dấu thương người đã bị tại Ra-ma, khi đánh giặc với Ha-xa-ên, vua Sy-ri, A-cha-xia, con trai Giô-ram, vua Giu-đa đi xuông Gít-rê-ên đặng thăm bệnh Giô-ram, con trai A-háp. **7** Việc A-cha-xia đi đến cùng Giô-ram bởi ý Đức Chúa Trời, và gây cho người bị bại hoại; vì khi người đến tận nơi, bèn cùng Giô-ram kéo ra đánh Giê-hu, con trai Nim-si, là người Đức Giê-hô-va đã xúc đầu cho, đặng trừ diệt nhà A-háp. **8** Xây đương khi Giê-hu trừ diệt nhà A-háp, lại gặp được các quan trưởng Giu-đa và các con trai của anh em A-cha-xia vẫn phục sự người, thì liền giết chúng nó đi. **9** Người cũng tìm A-cha-xia đương ẩn tại Sa-ma-ri, người ta bắt người, dẫn đến cùng Giê-hu, rồi giết người đi, đoạn họ chôn người, vì nói rằng: Hắn là con trai của Giô-sa-phát, tức người hết lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va. Trong nhà A-cha-xia chẳng còn ai có thể giữ quyền cai trị nước được. **10** Vả, khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai mình đã chết, bèn chối dậy diệt cả dòng giống vua Giu-đa. **11** Nhưng Giô-sa-bát, con gái của vua, bồng trộm Giô-á-ch, con trai của A-cha-xia, đem khỏi vòng các con trai của mà người ta toan giết, rồi để nó và kẻ vú nó trong phòng ngủ. Như vậy, Giô-sa-bát, con gái của vua Giô-ram, vợ thày tế lễ Giê-hô-gia-đa, giấu Giô-á-ch khỏi trước mắt A-tha-li, và A-tha-li không giết nó được; Giô-sa-bát là em gái của A-cha-xia. **12** Giô-á-ch bị ẩn giấu với họ trong sáu năm tại đền thờ của Đức Chúa Trời; còn A-tha-li cai trị trên xứ.

**23** Năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa làm cho mình nêu mạnh, với các quan tướng cai trăm người, là A-cha-xia, con trai của Giê-rô-ham, Ích-ma-ên, con trai của Giô-ha-nan, A-xa-ria, con trai của Ô-bết, Ma-a-xê-gia, con trai của A-đa-gia, và È-li-sa-phát, con trai của Xiếc-ri, và lập giao ước với các người ấy. **2** Những người ấy đi khắp xứ Giu-đa, và từ các thành Giu-đa nhóm người Lê-vi và các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên; rồi họ đều đến Giê-ru-sa-lem. **3** Cả hội chúng đều lập giao ước với vua tại trong đền thờ của Đức Chúa Trời. Giê-hô-gia-đa nói với chúng rằng: Này con trai của vua sẽ cai trị theo lời Đức Giê-hô-va đã phán về con cháu Đa-vít. **4** Này điều các ngươi sẽ làm: Một phần ba trong các ngươi, tức những thày tế lễ và người Lê-vi, đến phiên trong ngày sa-bát, sẽ giữ cửa; **5** một phần ba sẽ vào trong cung vua, và một phần ba ở nơi cửa Giê-sốt; còn cả dân sự sẽ ở nơi hành lang của đền Đức Giê-hô-va. **6** Chớ để ai vào trong đền của Đức Giê-hô-va ngoại trừ những thày tế lễ và các người Lê-vi phục sự: họ sẽ vào, bởi vì họ thánh sạch, cả dân sự sẽ giữ mạng linh của Đức Giê-hô-va. **7** Người Lê-vi sẽ vây chung quanh vua, hễ ai vào đền thờ thì sẽ bị giết; các ngươi khâ theo hầu vua khi người đi ra đi vào. **8** Người Lê-vi và cả Giu-đa đều làm theo lời thày tế lễ Giê-hô-gia-đa đã dặn bảo; mỗi người đều lãnh kẻ thủ hạ mình, hoặc những kẻ vào phiên ngày sa-bát hay là kẻ mẫn phiên ngày sa-bát; vì thày tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho các phiên đối với. **9** Thày tế lễ Giê-hô-gia-đa phát cho các quan tướng cai trăm người, những

giáo, khiêm nhô và lớn của vua Đa-vít, để trong đền Đức Chúa Trời. **10** Người khiến dân chúng, ai nấy cầm binh khí mình, sắp hàng đứng chung quanh vua dài theo bàn thờ và đền, từ bên hữu đến cho đến bên tả đền. **11** Đoạn chúng đem vương tử ra, đội mão triều thiên trên đầu người, và trao luật pháp cho người, rồi tôn người làm vua; Giê-hô-gia-đa và các con trai người xúc đầu cho người mà rằng: Vua vạn tuế! **12** Khi A-tha-li nghe tiếng dân sự chạy và chúc tụng vua, thì đi đến cùng dân sự tại trong đền Đức Giê-hô-va. **13** Bà xem thấy vua đứng trên cái sập tại cửa vào; các quan tướng và kẻ thôi kèn đứng gần bên vua; còn cả dân sự của xứ đều vui mừng và thổi kèn, lại có những kẻ ca xướng gây nhạc khí, mà ngợi khen Đức Chúa Trời. A-tha-li bèn xé áo mình mà la lên rằng: Phản nguy! phản nguy! **14** Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đòi ra các quan tướng cai trăm người được đặt thông quản đạo quân, mà biểu rằng: Hãy dẫn bà ra ngoài khỏi hàng quân, hễ ai theo bà, khâ giết nó bằng gươm, vì thày tế lễ đã dạy rằng: Chớ giết bà tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **15** Chúng bèn vét đường cho bà; bà trở vào cung vua bởi nơi cửa ngựa vào; rồi chúng giết bà tại đó. **16** Giê-hô-gia-đa bèn lập giao ước với cả dân sự và với vua, để chúng làm dân sự của Đức Giê-hô-va. **17** Cả dân sự đều đi đến miếu Ba-anh, phá dỡ nó, đập bể bàn thờ và hình tượng nó, rồi giết Ma-than, thày tế lễ của Ba-anh, tại trước bàn thờ. **18** Chiều theo ban thứ Đa-vít đã định trong đền của Đức Giê-hô-va, Giê-hô-gia-đa giao các chức sự về đền Đức Giê-hô-va vào tay những thày tế lễ và người Lê-vi, đặng dân những của lễ thiêu cho Giê-hô-va cách ca hát vui mừng, y theo điều đã chép trong luật pháp của Môise, và theo lệ Đa-vít đã định. **19** Người cũng đặt những kẻ canh cửa ở nơi các cửa đền Đức Giê-hô-va, hầu cho ai bị ô uê về vô luận sự gì, đều chẳng được vào đó. **20** Người lãnh lấy những quan tướng cai trăm người, kẻ tước vị và những người quan trưởng của dân, cùng cả dân sự của xứ, mà rước vua từ đền Đức Giê-hô-va xuống, đi vào cung vua bởi cửa trên, rồi đặt vua ngồi trên ngôi nước. **21** Hết thấy dân sự của xứ đều vui mừng, và thành được bình tĩnh. Vâ, chúng đã giết A-tha-li bằng gươm.

**24** Giô-á-ch được bảy tuổi khi người lên làm vua; người cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là Xi-bia, quê ở Bê-e-Sê-ba. **2** Giô-á-ch làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va trọn đời thày tế lễ Giê-hô-gia-đa. **3** Giê-hô-gia-đa cưới hai vợ cho Giô-á-ch; người sanh được những con trai và con gái. **4** Sau việc này, Giô-á-ch có ý tu bổ đền của Đức Giê-hô-va, **5** bèn nhóm những thày tế lễ và người Lê-vi, mà bảo rằng: Hãy đi khắp các thành Giu-đa, thâu lấp tiền bạc của cả Y-sơ-ra-ên, để hằng năm tu bổ lại cái đền của Đức Chúa Trời các ngươi; khâ làm việc này cho mau. Song người Lê-vi trì hướn. **6** Vua với thày tế lễ thượng phẩm Giê-hô-gia-đa, mà bảo rằng: Cố sao người Lê-vi từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đem nộp thuế, mà Môise, tôi tổ của Đức Giê-hô-va, đã định cho hội chúng Y-sơ-ra-ên phải dâng cho trại chúng cở? **7** Vì A-tha-li, người nữ độc ác kia, và các con trai nàng đã phá hủy đền của Đức Chúa Trời; và chúng nó đã dâng các vật thánh của đền Đức Giê-hô-va cho thần Ba-anh.

**8** Vua bèn truyền dạy người ta đóng một cái hòm, để phía ngoài cửa đền Đức Giê-hô-va. **9** Rồi người ta rao cho khắp xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem ai nấy phải đem dâng cho Đức Giê-hô-va tiền thuế mà Mô-i-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, đã định về Y-sơ-ra-ên tại trong đồng vắng. **10** Hết thấy các quan trưởng và cả dân sự đều vui mừng, đem bạc đến bỏ vào trong hòm cho đền đây. **11** Khi người Lê-vi thấy trong hòm đựng nhiều bạc, bèn đem nó lên giao cho vua kiểm soát; thơ ký vua và người của thày tế lễ thượng phẩm đều đến rút hòm ra, rồi đem để lại chỗ cũ. Mỗi ngày họ làm như vậy, và thâu được rất nhiều bạc. **12** Vua và Giê-hô-gia-đa giao bạc ấy cho những kẻ coi sóc công việc trong đền Đức Giê-hô-va; họ mướn thợ đẽo đá, và thợ mộc, đặng tu bồ đền Đức Giê-hô-va; cũng mướn những thợ sắt và thợ đồng đặng sửa lại đền Đức Giê-hô-va. **13** Vậy, các thợ làm công việc, và nhờ tay họ việc tu bồ được thành; chúng làm lại đền của Đức Chúa Trời như cũ, và làm cho vững chắc. **14** Khi đã làm xong, chúng bèn đem bạc còn dư lại đến trước mặt vua và Giê-hô-gia-đa; người ta dùng bạc ấy làm những đồ lề về đền Đức Giê-hô-va, tức những đồ dùng về việc phụng sự, và về cuộc tế lễ, những chén, và những khí dụng bằng vàng bằng bạc. Tron đời Giê-hô-gia-đa, người ta hằng dâng của lễ thiêu tại đền của Đức Giê-hô-va luôn luôn. **15** Vả, Giê-hô-gia-đa đã trở về già tuổi rất cao, rồi qua đời; lúc người thác, được một trăm ba mươi tuổi. **16** Người ta chôn người tại trong thành Đa-vít chung với các vua, vì người có công lao trong Y-sơ-ra-ên, có hẫu việc Đức Chúa Trời, và tu bồ đền của Ngài. **17** Sau khi Giê-hô-gia-đa đã qua đời, các quan trưởng Giu-đa đến chầu lạy vua. Vua bèn nghe theo lời của chúng, **18** lìa bồ đền Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, mà phục sự những thần A-sê-ra và các hình tượng; tại có tội lỗi ấy, bèn có cơn giận của Chúa nghịch cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **19** Đức Giê-hô-va sai các đấng tiên tri đến cùng chúng, để dắt chúng trở lại cùng Đức Giê-hô-va; nhưng chúng không chịu nghe. **20** Thần của Đức Chúa Trời cảm động Xa-cha-ri, con trai của thày tế lễ Giê-hô-gia-đa; người đứng dậy trước mặt dân sự, mà nói rằng: Đức Chúa Trời phán như vậy: Cớ sao các ngươi phạm các điều răn của Đức Giê-hô-va? Các ngươi sẽ chẳng may mắn được, vì đã lìa bồ Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va cũng đã lìa bồ các ngươi. **21** Chúng bèn phản nghịch với người, và theo lệnh vua ném đá người tại trong hành lang của đền Đức Giê-hô-va. **22** Ấy vậy, vua Giô-ách không nhớ đến sự nhân từ của Giê-hô-gia-đa, cha của A-cha-xia, đã làm cho mình, nhưng giết con trai người đi; khi người chết thì có nói rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va xem xét và báo lại cho! **23** Xảy khi đến cuối năm, thi đạo binh Sy-ri kéo lên hãm đánh Giô-ách; chúng nó loan đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết các quan trưởng của dân, rồi gởi hết những của cướp về cho vua tại Đa-mách. **24** Đạo binh Sy-ri kéo đến có ít người, Đức Giê-hô-va lại phó một đạo binh rất đông vào tay chúng nó, bởi vì họ đã lìa bồ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. Như vậy, dân Sy-ri xử hình phạt cho Giô-ách. **25** Khi chúng đã bỏ đi rồi (và chúng để người ở lại bị đau nặng), các đầy tớ người bèn phản nghịch cùng người, vì cớ huyết của con trai thày tế lễ Giê-hô-gia-đa, giết người tại trên giường, và người chết;

người ta chôn người tại trong thành Đa-vít, song không phải trong mồ các vua. **26** Này là những kẻ dâng nghịch cùng người: Xa-bát, con trai của Si-mê-át, là đòn bà Am-môn, và Giô-xa-bát, con trai Sim-rít, là đòn bà Mô-áp. **27** Còn về việc các con trai người, số công thuế người phải nộp, và cuộc tu bổ đền của Đức Giê-hô-va, thày đều chép trong sách truyện các vua. A-ma-xia, con trai người, cai trị thế cho người.

**25** A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là Giô-a-đan, quê ở Giê-ru-sa-lem. **2** Người làm điều thiện tại trước mặt Đức Giê-hô-va, song lòng không được trọn lành. **3** Xảy khi nước người được vững chắc, thì người xúi tử những đầy tớ đã giết cha mình. **4** Nhưng người không xúi tử các con trai chúng, theo điều đã chép trong sách luật pháp của Mô-i-se, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn rằng: Cha sẽ chẳng phải chết vì con, con cũng sẽ chẳng phải chết vì cha; song mỗi người sẽ chết vì tội mình. **5** A-ma-xia nhóm những người Giu-đa, cứ theo họ hàng của tổ phụ Giu-đa và Bên-gia-min, mà lập những quan tướng cai ngàn người và cai trăm người; lại tu bộ những người từ hai mươi tuổi sấp lên, số cộng được ba mươi vạn người kén chọn ra trận được cùng có tài cầm giáo và khiên. **6** Người cũng mộ mươi vạn người mạnh dạn trong Y-sơ-ra-ên, già một trăm ta lông bạc. **7** Nhưng có người của Đức Chúa Trời đến nói với người rằng: Hỡi vua! đạo binh Y-sơ-ra-ên chớ kéo đi với vua; vì Đức Giê-hô-va chẳng ở cùng Y-sơ-ra-ên, chẳng ở cùng các con cháu Ép-ra-im. **8** Còn nếu vua muốn đi, thì hãy đi đi khá làm cho mình mạnh mẽ mà chinh chiến đi; Đức Chúa Trời sẽ khiến vua ngã trước mặt quân thù; vì Đức Chúa Trời có quyền giúp cho thắng và cũng có quyền làm cho sa bại. **9** A-ma-xia nói với người Đức Chúa Trời rằng: Còn về một trăm ta lông bạc kia, mà ta đã phát cho đạo binh Y-sơ-ra-ên, thì phải làm sao? Người của Đức Chúa Trời đáp: Đức Giê-hô-va có thể ban cho vua nhiều hơn số ấy. **10** Vậy, A-ma-xia phân rẽ đạo binh đã từ Ép-ra-im đến cùng người, cho chúng trở về nhà; tại cõi ấy, chúng giận Giu-đa lắm, và trở về nhà lấy làm nóng giận phừng. **11** A-ma-xia làm dạn dĩ, kéo dân sự mình đến trung Muối, đánh một vạn người của dân Sê -i-ro. **12** Dân Giu-đa bắt sống một vạn người đem chúng nó lên trên chót hòn đá, rồi từ trên chót hòn đá xô chúng nó xuống, thấy đều bị giập chết hết. **13** Còn đạo binh mà A-ma-xia khiến trở về, không cho đi ra trận với mình, thì xông vào các thành Giu-đa, từ Sa-ma-ri cho đến Bết-Hô-rôn, đánh giết ba ngàn người tại đó, và cướp lấy nhiều của cải. **14** Khi đánh được dân È-dôm trở về, thì đem các thần của dân Sê -i-ro về, lập lên làm thần của mình, quì lạy trước mặt chúng nó, và đốt hương cho. **15** Vì vậy, con thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng A-ma-xia, Ngài sai một đấng tiên tri đến nói với người rằng: Cớ sao ngươi đi cầu các thần không giải cứu được dân tộc thờ lạy chúng nó khỏi tay ngươi? **16** Xảy khi đấng tiên tri tâu với vua, thì vua bảo người rằng: Ta há lập ngươi làm mưu sĩ cho vua sao? Hãy thôi đi, kéo ta đánh ngươi chẳng Đáng tiên tri bèn thôi, và nói rằng: Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã quyết định hủy diệt vua, bởi vì vua đã làm điều áy, và không nghe lời tôi. **17**

A-ma-xia, vua Giu-đa, mưu nghị rồi, thì sai đến Giô-ách, con trai Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Y-sơ-ra-ên, mà nói rằng: Hãy đến, để chúng ta thấy nhau. **18** Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, sai sứ đến A-ma-xia, vua Giu-đa, mà nói rằng: Cây gai ở Li-ban có sai đến nói với cây bá hương ở Li-ban rằng: Hãy gả con gái ngươi cho con trai ta làm vợ. Song có một con thú đồng ở Li-ban đi ngang qua, giày đạp cây gai đi. **19** Người nói: Nay ta đã đánh Ê-dôm! Lòng ngươi lại tự cao tự khoe. Böyle giờ, khá ở trong nhà ngươi, có sao làm cho mình mắc họa, và khiến cho ngươi và Giu-đa phải sa ngã? **20** A-ma-xia không nghe lời, vì điều đó do ý Đức Chúa Trời, để phó chúng vào tay kẻ thù nghịch, bởi vì chúng có tìm kiếm các thần của Ê-dôm. **21** Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, kéo lên; người và A-ma-xia, vua Giu-đa, bèn thấy nhau tại Bết-sê-mết trong xứ Giu-đa. **22** Quân Giu-đa bị quân Y-sơ-ra-ên đánh đuổi, bèn chạy trốn, ai về trại này. **23** Tại Bết-sê-mết, Giô-ách vua Y-sơ-ra-ên, bắt A-ma-xia, vua Giu-đa, con trai Giô-ách, cháu Giô-a-cha, điệu người về Giê-ru-sa-lem đoạn người phá cửa Góc, một khúc dài bốn trăm thước. **24** Người lấy hết vàng, bạc, và những khí dụng ở trong đền của Đức Chúa Trời, có Ô-bết-Ê-dôm coi giữ, cùng các bửu vật của cung vua; người cũng bắt kẻ cầm làm tin, rồi trở về Sa-ma-ri. **25** A-ma-xia, con trai Giô-ách, vua Giu-đam còn sống mười lăm năm nữa, sau khi Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, đã băng hà. **26** Các công việc khác của A-ma-xia từ đầu đến cuối, đều đã chép trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **27** Vả từ khi A-ma-xia xây bờ Đức Giê-hô-va về sau, thì có người phản nghịch cùng người tại Giê-ru-sa-lem, người bèn chạy trốn đến La-ki; song người ta sai đuổi theo người đến La-ki, và giết người tại đó. **28** Đoạn người ta có chở thấy người về trên ngựa, chôn người tại trong thành Giu-đa chung cùng các tổ phụ người.

**26** Cả dân Giu-đa đều lập Ô-xia làm vua thế cho A-ma-xia, cha người; tuổi người được mươi sáu. **2** Sau khi vua cha đã an giấc với các tổ phụ, người xây cất Ê-lốt, và khôi phục nó cho Giu-đa. **3** Ô-xia được mươi sáu tuổi, khi người lên làm vua; người cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lam; mẹ người tên là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem. **4** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, y theo mọi điều A-ma-xia, cha người đã làm. **5** Trong đời Xa-cha-ri, là người thông hiểu các dị tượng của Đức Chúa Trời, thì Ô-xia rắp lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời; và người tìm kiếm bao lâu; thì Đức Chúa Trời khiến cho người đặng may mắn bấy lâu. **6** Người kéo ra chiến tranh với dân Phi-li-tin đánh đỗ tường thành Gát, tường thành Giáp-nê, và tường thành Ách-đốt; người xây cất những thành trong địa hạt Ách-đốt và tại đất người Phi-li-tin. **7** Đức Chúa Trời giúp đỡ người được thắng dân Phi-li-tin, dân A-rap ở tại Gu-ro-Ba-anh, và dân Ma-ôn. **8** Dân Am-môn cũng tiến công cho Ô-xia; danh tiếng người đồn đến cõi Ê-díp-tô, vì người đã trở nên rất cường thịnh. **9** Ô-xia cũng xây những tháp tại Giê-ru-sa-lem, trên cửa Góc, trên cửa Trũng, và trên Góc tường, làm cho nó vững chắc. **10** Người cũng cất những tháo trong đồng vắng, đào nhiều giếng, vì có nhiều súc vật trong đồng bằng và trên đồng cao; cũng có những người làm ruộng,

ké trồng nho trên núi và tại Cạt-mên, vì người thích việc canh nông. **11** Ô-xia có một đạo binh đặn đi chinh chiến, kéo ra trận từ tốp, tùy số tu bộ mà thư ký Giê-hi-ên, và quan giám thị Ma-a-xê-gia đã làm, có Ha-na-nia, đại thần của vua, cai quản. **12** Tron số các trưởng tộc, tức là những người mạnh dạn, là hai ngàn sáu trăm người. **13** Chúng quản lãnh một đạo binh ba mươi vạn ngàn sáu trăm người, đều hay đánh giặc cách mạnh dạn, hầu giúp vua đối địch với cùu địch. **14** Ô-xia sắm sửa cho cả đạo binh những khiên, giáo, mũ, giáp, cung, và những đá tràn. **15** Ở Giê-ru-sa-lem, người khiến tay kỹ sư chế tạo những máy dùng đặt trên các tháp, và trên chóp đòn lũy, đặng bắn tên và đá lớn. Danh tiếng người đồn ra phương xa; bởi vì người được Chúa giúp đỡ cách lạ thường, cho đến trở nên cường thịnh. **16** Song khi người được trở nên cường thịnh, lòng bèn kiêu ngạo, đến đỗi làm ác, phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người; vì người vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va, xông hương trên bàn thờ xông hương. **17** Thầy tế lễ A-xa-ria vào sau người, có tám mươi thầy tế lễ, đều là người mạnh dạn, đồng đi theo. **18** Chúng cản cự vua Ô-xia mà rằng: Hỡi vua, chẳng phải phần vua xông hương cho Đức Giê-hô-va đâu, bèn là phần của những thầy tế lễ, con cháu A-rôn, đã được biệt riêng ra thánh đặng xông hương vậy. Hãy đi ra khỏi đền thánh, vì vua đã phạm tội; lại vì việc này Đức Giê-hô-va sẽ chẳng làm cho vua được vinh hiển đâu. **19** Ô-xia bèn nổi giận; người cầm nón tay một cái bình hương toan xông hương; và đang khi người nổi giận cùng những thầy tế lễ, phung bèn nón lên nón trán người trước mặt những thầy tế lễ, tại trong đền của Đức Giê-hô-va ở gần bên bàn thờ xông hương. **20** A-xa-ria, thầy tế lễ thương phẩm, và hết thầy thầy tế lễ khác ngó xem người, thấy người bị bình phung ở nón trán, bèn đuổi người ra khỏi đó; và chính người cũng lật đật ra, vì Đức Giê-hô-va hành hại người. **21** Ô-xia bị bình phung cho đến ngày băng hà; và vì bị phung phải ở riêng ra trong một nhà khác, chẳng còn được vào đền của Đức Giê-hô-va nữa; Giô-tham, con trai người, quản lý cung vua, và xét đoán dân sự của nước. **22** Đáng tiên tri Ê-sai, con trai của A-mốt, đã biên chép các công sự khác của Ô-xia từ đầu đến cuối. **23** Ô-xia an giấc cùng tổ phụ người, và người ta chôn người chung với tổ phụ người tại ruộng lăng tẩm của các vua; vì người ta nói rằng: Người bị phung. Giô-tham, con trai người, cai trị thế cho người.

**27** Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi người lên ngôi làm vua, và người cai trị mươi sáu năm tại Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là Giê-ru-sa, con gái của Xa-đốc. **2** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, y theo mọi điều Ô-xia, cha người, đã làm; song người không vào đền thờ của Đức Giê-hô-va; còn dân sự lại càng làm luông tuồng nữa. **3** Người xây cửa trên của đền Đức Giê-hô-va, và xây nhiều trên tường thành Ô-phên. **4** Người cũng xây những thành trong miền núi Giu-đa, và đền đài cùng những tháp ở trên rừng. **5** Người đánh giặc với vua dân Am-môn, và thắng được chúng. Trong năm đó, dân Am-môn nộp cho người một trăm ta lảng bạc một vạn cô-ro lúa miến, và một vạn cô-ro lúc mạch. Trong năm thứ nhì và thứ ba, dân Am-môn

cũng tiến công người số áy. 6 Vậy, Giô-tham trở nên cương thạnh, bởi vì người đi đường chánh đáng trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình. 7 Các công việc khác của Giô-tham, hết thảy những chiến trận và đường lối của người, đều chép trong sách các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. 8 Người được hai mươi lăm tuổi khi lên làm vua, và người cai trị mươi sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. 9 Người an giấc cùng tổ tiên mình, người ta chôn người tại trong thành Đa-vít; đoạn A-cha, con trai người, cai trị thế cho người.

**28** A-cha được hai mươi tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai trị mươi sáu năm tại Giê-ru-sa-lem, chẳng làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va y như Đa-vít, tổ phụ người, đã làm; 2 nhưng người đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, lại cũng làm những hình tượng đúc cho thần Ba-anh, 3 đốt hương trong trung con Hi-nôm, và thiêu con cái mình nơi lửa, theo sự gớm ghiếc của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-đô-ra-ên. 4 Người dâng của lễ và xông hương trên các nơi cao, trên các gò nồng và dưới các cây rậm. 5 Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó người vào tay vua Sy-ri; quân Sy-ri đánh được người, bắt trong dân người rất nhiều phu tù, và dẫn về Đa-mách, Người cũng bị phó vào tay của Y-sơ-ra-ên, làm cho người phải thất trận cả thể. 6 Vả, Phê-ca, con trai của Rê-ma-lia, giết trong một ngày mươi hai vạn người Giu-đa, thảy đều là người mạnh dạn; bởi vì chúng đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. 7 Xiêc-ri, một người mạnh dạn ở đất Ép-ra-im, giết Ma-a-xê-gia, con trai vua, Ari-kham, quan cung vua, và Eân-ca-na, quan tể tướng. 8 Người Y-sơ-ra-ên bắt trong anh em mình hai mươi vạn phu tù, cả đòn bà, con trai, con gái; cũng cướp lấy nhiều của cải mà đem về Sa-ma-ri. 9 Ở tại đó, có một đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va, tên là Ô-đết, đi ra đón đạo binh đang trở về Sa-ma-ri, mà nói rằng: Này bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi nỗi giận cùng Giu-đa, nên Ngài đã phó chúng vào tay các ngươi, các ngươi có giết chúng trong cơn căm giận dữ quá đến đỗi thấu đến trời. 10 Bây giờ, các ngươi lại toan bắt phục các người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem làm tội trai tớ gái cho các ngui sao! Còn về các ngươi, các ngươi há chẳng có phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa trời của các ngươi sao? 11 Vậy bây giờ, khá nghe ta, cho về những phu tù mà các ngươi đã bắt trong anh em các ngươi vì cơn giận của Đức Giê-hô-va nỗi phùng cùng các ngươi. 12 Khi ấy, có mấy người trong các quan trưởng của dân Ép-ra-im, là A-xa-ria, con trai của Giô-hanan, Bê-rê-kia, con trai của mê-si-lê-mốt, Ê-xê-chia, con trai của Sa-lum, và A-ma-sa con trai của Hát-lai, đều đứng dậy nghịch cùng những kẻ đi đánh giặc trở về, mà rằng: 13 Các ngươi chớ đem những phu tù vào đây; vì các ngươi toan làm điều gây cho chúng ta mắc tội cùng Đức Giê-hô-va, đặng gia thêm vào tội và ác của chúng ta; vì tội lỗi chúng ta thật lớn và Chúa nỗi giận phùng phùng cùng Y-sơ-ra-ên. 14 Quân lính bèn thả các phu tù và bô của cải tại trước mặt các quan trưởng và cả hội chúng. 15 Những người đã kể tên trước đây, bèn chối dậy, dẫn các phu tù ra, lấy của cướp mặc cho các người trong họ bị trấn truồng; chúng mặc quần áo và

mang giày cho họ, cho ăn, uống, và xúc dầu cho, cùng để những người yếu đuối cõi lửa, rồi đưa họ về cùng anh em mình, đến Giê-ri-cô, thành cây chà là; đoạn chúng trở về Sa-ma-ri. 16 Trong lúc đó, vua A-cha sai sứ đi cầu vua A-si-ri tiếp cứu mình 17 Vì dân Ê-dôm đã trả lại đánh Giu-đa và bắt dẫn những phu tù về. 18 Dân Phi-li-tin cũng xông vào các thành tại xứ đồng bằng và tại miền nam xứ Giu-đa, chiếm lấy Bết-sê-mết, A-gia-lôn, Ghê-de-rôt, Sô-cô, và các làng địa hạt nó, Thim-na và các làng địa hạt nó, Ghim-xô và các làng địa hạt nó, rồi chúng nó ở tại các nơi ấy. 19 Bởi có A-cha, vua Giu-đa, Đức Giê-hô-va có hạ Giu-đa xuống, vì A-cha đã xui cho dân Giu-đa buông tuồng, và phạm tội nặng cùng Đức Giê-hô-va. 20 Tiếc-lát Phim-nê-se, vua A-si-ri, đến cùng người, và hà hiếp người, song chẳng tiếp cứu chút nào. 21 A-cha thâu lấy những đồ nơi đền của Đức Giê-hô-va, trong cung vua, và trong nhà các quan trưởng, rồi giao vật ấy cho vua A-si-ri; song người cũng không tiếp cứu. 22 Trong cơn hoạn nạn, vua A-cha lại càng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va; 23 người cúng tế các thần của dân Đa-mách, là dân đã đánh mình; người nói rằng: Bởi vì các thần của vua Sy-ri đã phù trợ họ, nên ta sẽ cúng tế các thần ấy, hầu cho các thần ấy cũng phù trợ ta nữa. Song le chúng nó gây cho vua và cả Y-sơ-ra-ên phải sa ngã. 24 A-cha gop lấy các khí dụng của đền Đức Chúa Trời, đập bể nó ra, và đóng các cửa đền của Đức Giê-hô-va; đoạn lập lấy cho mình những bàn thờ trong mỗi nơi xó góc của thành Giê-ru-sa-lem. 25 Trong các thành xứ Giu-đa, người dựng lên những nơi cao đặng xông hương cho các thần khác mà chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người. 26 Vả, các chuyện khác của người, thói ăn cách ở người từ đầu đến cuối, đều chép trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. 27 A-cha an giấc cùng tổ phụ mình, và người ta chôn người trong thành Giê-ru-sa-lem; song không để người nỗi lăng tẩm các vua Y-sơ-ra-ên. Ê-xê-chia con trai người, cai trị thế cho người.

**29** Ê-xê-chia được hai lăm tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là A-bi-gia, con gái của Xa-cha-ri. 2 Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, y theo mọi điều Đa-vít, tổ phụ người, đã làm. 3 Tháng giêng năm đầu người trị vì, người mở các cửa đền của Đức Giê-hô-va, và sửa sang lại. 4 Người dời những thầy tế lễ và người Lê-vi đến, hiệp chúng lại tại nơi phố phía đông, 5 mà bảo rằng: Hỡi người Lê-vi, hãy nghe ta! Bây giờ khâ dọn mình ra thánh, và dọn đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi cho thánh sạch, cùng cắt những điều dơ dáy khỏi nơi đền thánh đi. 6 Vì các tổ phụ chúng ta đã phạm tội, làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, lìa bỏ Ngài, ngán mặt khỏi nơi ngự của Đức Giê-hô-va, và xây lưng lại Ngài. 7 Chúng lại đóng các hiên cửa, tắt các đèn, không xông hương và không dâng của lễ thiêu tại nơi thánh cho Đức Giê-hô-va của Y-sơ-ra-ên. 8 Vì vậy cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, và Ngài phó chúng vào sự khổ sở, sự bại hoại, và sự chê bai, y như các người đã thấy tận mắt mình. 9 Nay, vì cớ ấy mà các tổ phụ ta bị gươm ngã chết, các con trai, con gái, và vợ ta, phải bị bắt dẫn đi làm phu tù. 10 Bây giờ, ta

có ý lập giao ước cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, để cơn thạnh nộ Ngài lia khôi chúng ta. **11** Hỡi các con, chớ trì hướn nứa, vì Đức Giê-hô-va có chọn các ngươi làm đầy tớ Ngài, để đứng trước mặt Ngài, hầu việc và xông hương cho Ngài. **12** Những người Lê-vi bèn chối dậy; về dòng Kê-át có Ma-hát, con của A-ma-sai, và Giô-ên, con trai của A-sa-ria; về dòng Mê-ra-ri có Kích, con trai Áp-đi, và A-xa-ria, con trai Giê-ha-lê-le; về dòng Ghêt-sôn có Giô-a, con trai của Xim-ma, Ê-den, con trai của Giô-a; **13** về dòng Ê-lít-sa-phan có Sim-ri và Giê-i-ên; về dòng A-sáp có Xa-cha-ri và Ma-tha-nia; **14** về dòng Hê-man có Giê-hi-ên và Si-mê-i; về dòng Giê-đu-thun có Sê-ma-gia và U-xi-ên. **15** Chúng hiệp anh em mình lại, dọn mình cho sạch, rồi cứ theo lệnh vua truyền dạy, và lời phán của Đức Giê-hô-va, họ đi vào làm sạch đền của Đức Giê-hô-va. **16** Những thầy tế lễ đi vào trong đền của Đức Giê-hô-va, đặng dọn nó cho sạch; phàm điều gì dơ dáy thấy ở trong đền của Đức Giê-hô-va, họ lấy liệng ra ngoài ở nơi hành lang của đền; rồi người Lê-vi lấy nó đem quăng ở ngoài tại trong khe Xết-rôn. **17** Ngày mồng một tháng giêng, chúng khởi việc dọn đền cho sạch; qua ngày mồng tám tháng ấy, chúng đến nơi hiên cửa của Đức Giê-hô-va; trong tám ngày họ dọn đền của Đức Giê-hô-va cho sạch; và qua ngày mười sáu tháng giêng công việc làm xong. **18** Chúng vào cung vua Ê-xê-chia, mà nói rằng: Chúng tôi đã dọn sạch cả đền Đức Giê-hô-va, bàn thờ của lễ thiêu và các đồ dùng nó, cái bàn sấp bánh trần thiết và các đồ dùng nó; **19** Lại những khí dụng mà vua A-cha quăng bỏ, trong đời người trị vì, lúc người phạm tội, thì chúng tôi đã sắp sửa lại và dọn ra sạch; kia, nó ở trước mặt bàn thờ của Đức Giê-hô-va. **20** Vua Ê-xê-chia dậy sớm, nhóm hiệp các quan trưởng trong thành, và lên đền của Đức Giê-hô-va; **21** đem theo bảy con bò đực, bảy con chiên đực, bảy con chiên con, và bảy con dê đực đặng làm của lễ chuộc tội cho nước, cho đền thánh, và cho Giu-đa. Vua biểu những thầy tế lễ, con cháu của A-rôn, dâng các con sinh áy trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va. **22** Chúng bèn giết các con bò đực, thầy tế lễ hứng lấy huyết mà ráy trên bàn thờ; rồi giết các con chiên đực và ráy huyết trên bàn thờ; chúng cũng giết các con chiên con, và ráy huyết trên bàn thờ. **23** Đoạn, chúng đem các con dê đực dùng về của lễ chuộc tội lại gần tại trước mặt vua và hội chúng, đặt tay mình trên chúng nó, **24** rồi, thầy tế lễ giết chúng nó, hứng lấy huyết ráy trên bàn thờ đặng làm lễ chuộc tội cho cả Y-sơ-ra-ên; vì vua có dạy rằng của lễ thiêu và của lễ chuộc tội phải dâng lên vì cả Y-sơ-ra-ên. **25** Vua đặt người Lê-vi ở trong đền Đức Giê-hô-va cầm chập chó, đòn cầm, đòn sắt, tùy theo lệ định của Đa-vít, của Gát, là đàng tiên kiến của vua, và của tiên tri Na-than; vì lệ định ấy do nơi Đức Giê-hô-va cậy các tiên tri Ngài mà dạy biểu. **26** Các người Lê-vi đứng cầm nhạc khí của Đa-vít, còn những thầy tế lễ cầm còi. **27** Ê-xê-chia truyền dâng của lễ thiêu, và đương lúc khởi dâng của lễ thiêu, thì khởi hát bài ca khen ngợi Đức Giê-hô-va, có còi thổi và nhạc khí của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, họa thêm. **28** Cả hội chúng thờ lạy, người ca hát đều hát, và kẻ thổi kèn đều thổi kèn, cho đến đâ xông của lễ thiêu đoạn. **29** Khi dâng của lễ thiêu xong, vua và các người ở với vua bèn cúi xuống thờ lạy. **30** Vả lại, vua Ê-xê-chia và

các quan trưởng biểu người Lê-vi hát ngợi khen Đức Giê-hô-va bằng lời của Đa-vít và của A-sáp, là đàng tiên kiến; chúng bèn hát ngợi khen cách vui mừng, rồi cúi đầu xuống mà thờ lạy. **31** Ê-xê-chia cất tiếng nói rằng: Bây giờ các ngươi đã biệt mình riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; vậy hãy đến gần, đem những hi sinh và của lễ cảm tạ vào trong đền của Đức Giê-hô-va. Hội chúng bèn dẫn đến những hi sinh và của lễ cảm tạ; còn kẻ nào vui lòng thì đem dâng những của lễ thiêu. **32** Số con sinh dùng về của lễ thiêu mà hội chúng đem đến là bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, và hai trăm con chiên con; họ dùng các thú đó làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. **33** Cũng biệt riêng ra thánh sáu trăm con bò đực và ba ngàn con trâu. **34** Song thầy tế lễ chỉ có ít quá, không đủ lột da các con sinh dùng về của lễ thiêu vì vậy anh em họ, là người Lê-vi, bèn giúp đỡ họ cho đến khi xong công việc, và những thầy tế lễ đã dọn mình thánh sạch; vì người Lê-vi có lòng thành dọn mình thánh sạch hơn những thầy tế lễ. **35** Lại cũng có nhiều của lễ thiêu, mờ của lễ thù ân, và lễ quán cặp theo mỗi của lễ thiêu. Vậy, cuộc tế lễ trong đền Đức Giê-hô-va đã lập lại rồi. **36** Ê-xê-chia và cả dân sự đều vui mừng về điều Đức Chúa Trời đã sắm sửa cho dân sự; bởi công việc ấy hình linh mà làm thành.

**30** Ê-xê-chia sai sứ đến cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, cũng viết thơ cho người Ép-ra-im và người Ma-na-se, đòi chúng tới đền Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, đặng giữ lễ Vượt qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **2** Vua và các quan trưởng cùng cả hội chúng ở Giê-ru-sa-lem hội nghị nhau, định dự lễ Vượt qua trong tháng hai; **3** vì chúng không thể dự lễ trong lúc ấy, bởi số thầy tế lễ dọn mình thánh sạch không đủ, và dân sự chưa nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem. **4** Vua và cả hội chúng đều lấy việc ấy làm phải; **5** bèn nhất định rao truyền khắp xứ Y-sơ-ra-ên, từ Bê-e-Sê-ba cho đến Đan, khiến người ta đến dự lễ Vượt qua của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tại Giê-ru-sa-lem; vì từ lâu nay chúng không có dự lễ ấy như đã chép trong luật lệ. **6** Vậy, các trạm vâng mạng đem thơ của vua và của các quan trưởng đi khắp xứ Y-sơ-ra-ên và xứ Giu-đa, thơ rằng: Hỡi con cháu Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Y-sơ-ra-ên, hầu cho Ngài trở lại cùng những kẻ còn sót lại trong các ngươi mà được thoát khỏi tay các vua A-si-ri. **7** Chớ nên giống như tổ phụ và anh em các ngươi đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đến đổi Ngài phó chúng vào sự hư bại, như các ngươi đã thấy. **8** Bây giờ, chớ cứng cổ như tổ phụ các ngươi hãy giơ tay mình ra cho Đức Giê-hô-va, vào trong nơi thánh mà Ngài đã biệt riêng ra thánh đời đời, và hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, để cơn giận phùng của Ngài xâk khỏi các ngươi. **9** Vì nếu các ngươi trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì anh em và con cái của các ngươi sẽ được ơn trước mặt những kẻ bắt họ làm phu tù, và họ sẽ được trở về trong xứ này; bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi có lòng nhân từ và hay thương xót, sẽ không xâk mặt khỏi các ngươi, nếu các ngươi trở lại cùng Ngài. **10** Các trạm thành này qua thành kia, trong khắp xứ Ép-ra-im, Ma-na-xe, và cho đến đất Sa-

nu-lôn; song người ta chê cười nhạo báng chúng. **11** Đầu vậy, cũng có mấy người trong A-se, Ma-na-se, và Sa-bu-lôn chịu hạ mình xuông và đến Giê-ru-sa-lem. **12** Đức Chúa Trời cũng cảm động người Giu-đa, đồng lòng vâng mạng lệnh của vua và các quan trưởng đã truyền ra, theo lời của Đức Giê-hô-va. **13** Tháng hai, có nhiều người nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, một hội rất đông đảo, đặng giữ lễ bánh không men. **14** Chúng chối dậy, cất hết các bàn thờ ở trong Giê-ru-sa-lem, và những bình đốt hương, rồi đem liệng nó trong khe Xết-rôn. **15** Ngày mười bốn tháng hai, người ta giết con sinh về lễ Vượt qua; còn những thầy tế lễ và người Lê-vi, thì lấy làm hổ thẹn, bèn dọn mình thanh sạch, và đem những của lễ thiêu vào trong đền Đức Giê-hô-va. **16** Chúng đều đứng trong chỗ mình, theo thường lệ đã định trong luật pháp của Môi-se, người của Đức Chúa Trời; và những thầy tế lễ nhận lấy huyết nơi tay người Lê-vi mà rảy ra. **17** Trong hội chúng còn nhiều người chưa dọn mình thanh sạch; vì vậy người Lê-vi phải giết dâng con sinh về lễ Vượt qua thế cho mỗi người không thanh sạch, để làm họ nên thanh sạch cho Đức Giê-hô-va. **18** Vì trong dân sự, nhất là trong dân Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca, và Sa-bu-lôn có nhiều người không dọn mình thanh sạch, lại ăn lễ Vượt qua, chẳng theo lệ đã chép; vì Ê-xê-chia có cầu nguyện cho chúng, mà rằng: **19** Nguyên Đức Giê-hô-va là Đáng nhân từ, tha tội cho những người đã hết lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, mặc dầu không theo lệ tẩy uế của đền thánh mà dọn mình cho thanh sạch. **20** Đức Giê-hô-va dù nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia và chữa lành cho dân sự. **21** Những người Y-so-ra-ên ở tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ bánh không men trong bảy ngày cách vui vẻ; người Lê-vi và những thầy tế lễ ngày này sang ngày kia, dùng nhạc khí hát mừng ngợi khen Đức Giê-hô-va. **22** Ê-xê-chia nói an ủi lòng những người Lê-vi thông sáng hiểu biết cuộc thờ phượng Đức Giê-hô-va. Chúng ăn lễ trong bảy ngày, dâng những của lễ thù ân, và cảm tạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **23** Cả hội chúng bèn quyết định giữ lễ thêm bảy ngày; rồi chúng vui vẻ giữ thêm bảy ngày nữa. **24** Vì Ê-xê-chia, vua Giu-đa, đã ban cho hội chúng một ngàn con bò đực và bảy ngàn con chiên; các quan trưởng cũng ban cho hội chúng một ngàn con bò đực và mười ngàn con chiên lại có nhiều thầy tế lễ dọn mình ra thanh sạch. **25** Cả hội chúng Giu-đa với những thầy tế lễ, người Lê-vi, và hội chúng đến từ Y-so-ra-ên, cùng những người ngoại bang, kẻ thì kiêu ngụ trong xứ Y-so-ra-ên, người thì kiêu ngụ trong xứ Giu-đa, thày đều vui mừng. **26** Ấy vậy, ở Giê-ru-sa-lem có sự vui mừng cả thế; vì từ đời Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, vua Y-so-ra-ên, tại thành Giê-ru-sa-lem chẳng có sự gì như vậy. **27** Đoạn, những thầy tế lễ và người Lê-vi đứng dậy chúc phước cho dân sự; tiếng của chúng được nhậm, lời cầu nguyện chúng thấu đến nơi ngự thánh của Đức Giê-hô-va trên các tảng trời.

**31** Khi các việc ấy đã xong, những người Y-so-ra-ên có mặt tại đó đi ra các thành Giu-đa, đập bể những trụ thờ, đánh đổ các thần A-sê-ra, phá dỡ những nơi cao, và các bàn thờ trong khắp đất Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se, cho đến khi đã phá hủy hết thảy. Đoạn, hết thảy

dân Y-so-ra-ên ai nấy đều trở về thành mìn, về nơi sản nghiệp mìn. **2** Ê-xê-chia lập lại các ban thứ của những thầy tế lễ và của người Lê-vi, tùy theo phần việc của mỗi người đặng dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân, đặng phụng sự, cảm tạ, và hát ngợi khen Chúa tại nơi các cửa trại của Đức Giê-hô-va. **3** Người cũng định phần vua phái lấy trong tài sản mìn đặng dùng làm của lễ thiêu về buổi sớm mai và buổi chiều, cùng dùng về những của lễ thiêu trong ngày sabbat, ngày mồng một, và trong các ngày lễ trọng thể, y như đã chép trong luật pháp của Đức Giê-hô-va. **4** Người cũng truyền cho dân sự ở tại Giê-ru-sa-lem, phái cung cấp phần của những thầy tế lễ và người Lê-vi, hầu cho chúng chuyện lo gìn giữ luật pháp của Đức Giê-hô-va. **5** Khi chỉ dụ của vua mới truyền ra, thì dân Y-so-ra-ên đem đến rất nhiều sán vật đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu, mật, và những thô sán khác; chúng đem đến một phần mười của mọi vật thật rất nhiều. **6** Người Y-so-ra-ên và người Giu-đa ở trong các thành xứ Giu-đa, cũng đều đem đến nộp một phần mười về bò và chiên, cùng một phần mười về các vật đã biệt riêng ra thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, rồi để ra từng đồng. **7** Tháng thứ ba, chúng khởi gom lại từng đồng, và qua đến tháng bảy mới xong. **8** Khi Ê-xê-chia và các quan trưởng đến, thấy các đồng ấy, thì ngợi khen Đức Giê-hô-va, và chúc phước cho dân Y-so-ra-ên của Ngài. **9** Ê-xê-chia hỏi thăm những thầy tế lễ và người Lê-vi về tích những đồng ấy. **10** A-xa-ria, thầy tế lễ cá về dòng Xa-đốc, thưa lại cùng người mà rằng: Từ khi dân sự khởi đem lễ vật vào trong đền Đức Giê-hô-va, thì chúng tôi có ăn được đầy đủ, và còn dư lại nhiều; vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho dân sự Ngài; còn số nhiều này, áy là phần dư lai. **11** Ê-xê-chia truyền dọn dẹp các phòng trong đền Đức Giê-hô-va; người ta bèn dọn dẹp, **12** rồi đem vào cách ngay thẳng các lề vật, thué một phần mười, và các vật thánh. Cô-na-nia, người Lê-vi, cai quản những vật ấy, và Si-mê-i, em người, làm phó; **13** còn Giê-hi-ên, A-xa-xia, Na-hát, A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-sa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-kia, Ma-hát, và Bê-na-gia, đều làm kê coi sóc dưới quyền Cô-na-nia và Si-mê-i, em người, cứ theo lệnh của vua Ê-xê-chia và A-xa-ria, là người cai trị đền Đức Chúa Trời. **14** Cô-rê, con trai của Dim-na, người Lê-vi, là kẻ giữ cửa phía đông, được đặt cai quản các lề vật lạc ý dâng cho Đức Chúa Trời, đặng phân phát các lề vật dâng cho Đức Giê-hô-va và những vật rất thánh. **15** Dưới tay người có Ê-den, Min-gia-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia, ở trong các thành thầy tế lễ, đặng phân phát lề vật ấy cách công bình cho anh em mình, hoặc nhỏ hay lớn, thao ban thứ của họ. **16** Ngoại trừ những nam dinh đã biên tên vào gia phồ từ ba tuổi sấp lên, tức những kẻ theo ban thứ mìn mà vào đền Đức Giê-hô-va đặng phụng sự trong chức mìn, làm việc ngày nào theo ngày nấy; **17** lại phân phát cho những thầy tế lễ đã theo tông tộc mìn mà ghi tên vào gia phồ, và cho người Lê-vi từ hai mươi tuổi sấp lên, tùy theo chức phận và ban thứ của họ; **18** cùng phân phát cho hết thảy con nhỏ của họ, vợ họ, con trai và con gái họ, tức cả hội chúng ghi tên vào gia phồ, vì chúng thành tín biệt mìn riêng ra đặng nén thánh. **19** Còn về con cháu A-rôn, tức là những thầy tế lễ ở trong đồng ruộng, rải rác

nơi địa hạt các thành của họ, thì có đặt trong mỗi thành những người gọi từng tên, đặng phân phát phần cho hết thảy người nam trong những thầy tế lễ và cho những kẻ trong vòng người Lê-vi đã ghi tên vào gia phả. **20** Trong khắp Giu-đa, Ê-xê-chia làm như vậy. Người làm những điều lành, ngay thẳng và chơn thành, tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người. **21** Trong các việc người làm, hoặc quản lý sự phục dịch nơi đền của Đức Chúa Trời, hoặc theo luật pháp hay là điều răn đặng tìm kiếm Đức Chúa Trời của người, thì người hết lòng mà làm, và được hanh thông.

**32** Sau các việc này và sự thành tín này, thì San-chê-ríp loán đến trong xứ Giu-đa, vây các thành bến vững, có ý hãm lấy nó. **2** Khi Ê-xê-chia thấy San-chê-ríp đã đến, toan hãm đánh Giê-ru-sa-lem, **3** thì người hỏi nghị với các quan trưởng và những người mạnh dạn đặng ngăn nước suối ở ngoài thành; họ bèn giúp đỡ người. **4** Dân sự nhóm lại đóng, chặn các suối và các khe chảy giữ xúi, mà rằng: Lành gì đê cho vua A-si-ri đến, thấy có nước nhiều? **5** Người tự can đảm, xây đắp vách thành đã bị hư lủng, xây nó lên đến tận tháp; rồi lại xây một cái vách khác ở phía ngoài; người làm cho vững chắc Mi-lô ở trong thành Đa-vít và chế nhiều cây lao cùng khiên. **6** Người lập những quan tướng trên dân sự, rồi hiệp lập chúng lại gần mình tại phố bên cửa thành, nói động lòng chúng, mà rằng: **7** Khá vững lòng bền chí, chớ sợ, chớ kinh hãi trước mặt vua A-si-ri và đám quân đông đảo theo người; vì có một Đáng ở cùng chúng ta thắng hơn kẻ ở với họ: **8** với người chỉ một cánh tay xác thịt; còn với chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta đặng giúp đỡ và chiến tranh thế cho chúng ta. Dân sự bèn nương cậy nơi lời của Ê-xê-chia, vua Giu-đa. **9** Sau việc ấy, San-chê-ríp, vua A-si-ri, với cả đạo binh của người hãy còn vây La-ki, có sai các đầy tớ người đến Ê-xê-chia và dân Giu-đa ở tại Giê-ru-sa-lem, mà nói rằng: **10** San-chê-ríp, vua A-si-ri, nói như vậy: Các ngươi nương cậy điều gì, mà chịu ở vây trong thành Giê-ru-sa-lem như thế? **11** Ê-xê-chia nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-si-ri, ấy há chẳng phải người dỗ dành các ngươi đặng phó các ngươi đối khát cho chết hay sao? **12** Chớ thì chẳng phải chính Ê-xê-chia này đã cất những nơi cao và bàn thờ của Ngài, rồi biếu dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: Các ngươi khá thờ lạy trước một bàn thờ, và chỉ xông hương tại trên đó mà thôi? **13** Các ngươi há chẳng biết điều ta và tổ phụ ta đã làm cho các dân thiên hạ sao? Các thần của những dân tộc thiên hạ, há giải cứu xứ chúng nó được khỏi tay ta ư? **14** Nội trong các thần của những dân tộc mà tổ phụ ta đã diệt hết đi, há có thần nào giải cứu dân mình cho khỏi tay ta chăng? Dễ có một mình Thần các ngươi giải cứu các ngươi được khỏi tay ta chớ! **15** Vậy bây giờ, chớ đê Ê-xê-chia phinh gạt, khuyên dụ các ngươi như thế, và các ngươi chớ tin người; vì chẳng có thần của dân nào nước nào giải cứu dân mình được khỏi tay ta hay là khỏi tay tổ phụ ta; huống chi Đức Chúa Trời các ngươi giải cứu các ngươi khỏi tay ta! **16** Các đầy tớ người lại còn nói nghịch cùng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật, và nghịch cùng Ê-xê-chia, là tôi tớ Ngài. **17** Người cũng viết thơ sỉ nhục Giê-hô-va Đức Chúa

Trời của Y-sơ-ra-ên, và nói phạm đến Ngài mà rằng: Hết thản của các dân tộc thiên hạ chẳng giải cứu dân mình khỏi tay ta thế nào, thì thản của Ê-xê-chia cũng chẳng giải cứu được dân sự người khỏi tay ta thế ấy. **18** Chúng la lớn lên, nói bằng tiếng Giu-đa cho dân Giê-ru-sa-lam ở trên vách thành, đặng làm cho chúng sợ hoảng, để hâm lấy thành. **19** Chúng lại nói về Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem, như thế các thần của dân thiên hạ đều là công việc của tay người ta làm ra. **20** Vua Ê-xê-chia, và tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt, cầu nguyện về việc này, và kêu la thâu đến trời. **21** Đức Giê-hô-va bèn sai một thiên sứ diệt những người mạnh dạn, các quan trưởng và các quan tướng ở trong trại quân của vua A-si-ri, người trở về trong xứ mình, mặt hổ thẹn; và khi người vào trong miếu thần mình, có những kẻ bởi lòng người sanh ra đều lấy gươm giết người tại đó. **22** Như vậy Đức Giê-hô-va cứu Ê-xê-chia và dân cư thành Giê-ru-sa-lem khỏi tay San-chê-ríp, vua A-si-ri, và khỏi tay mọi người khác, cùng phù hộ cho chúng bốn bên. **23** Có nhiều người đem những lề vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, và những vật quý báu cho Ê-xê-chia, vua Giu-đa; nên từ khi ấy về sau, người được tôn cao trước mặt các nước. **24** Trong lúc ấy, Ê-xê-chia bị đau hòng chết; người cầu nguyện Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va phán cùng người, và ban cho người một dấu lạ. **25** Nhưng Ê-xê-chia chẳng báo đáp lại ơn Chúa mà người đã lãnh, vì lòng người tự cao; bèn có cơn thịnh nộ của Chúa nổi lên cùng người, cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **26** Song Ê-xê-chia hạ sự tự cao trong lòng mình xuống, người và dân cư Giê-ru-sa-lem cũng vậy, nên trong đời Ê-xê-chia, con thanh nộ của Đức Giê-hô-va không giáng trên chúng. **27** Ê-xê-chia được rất giàu rất sang; người cất những kho đê trữ bạc, vàng, đá quý, thuốc thơm, khiên, và các thứ khí giới tốt đẹp; **28** những lầm đặng chứa ngũ cốc, rượu, và dầu; những chuồng đê nhốt các thứ thú vật, bày chiên, và bày bò. **29** Người cũng xây những thành, có nhiều bày chiên và bò; vì Đức Chúa Trời ban cho người rất nhiều của cải. **30** Ấy là Ê-xê-chia này lắp nguồn trên của nước Ghi-hôn, và dẫn nó chảy ngầm dưới đất qua phía tây của thành Đa-vít. Trong mọi việc Ê-xê-chia được hanh thông. **31** Song khi sứ giả mà vua Ba-by-lôn sai đến người đặng hỏi thăm dấu lạ đã xảy ra trong xứ, thì Đức Chúa Trời tạm lìa bỏ người đặng thử người, để cho biết mọi điều ở trong lòng người. **32** Các công việc khác của Ê-xê-chia, và những việc thiêng của người, đều chép trong sách dị tượng của Ê-sai, đặng tiên tri, con trai của A-mốt, và trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **33** Ê-xê-chia an giấc cùng tổ phụ mình, người ta chôn người trong lăng tẩm cao của con cháu Đa-vít; cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều tôn kính người lúc người thác; Ma-na-se, con trai người, cai trị thế cho người.

**33** Ma-na-se được mười hai tuổi khi người lên làm vua, và người cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. **2** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, theo những sự gốm ghiếc của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **3** Người cất lại các nơi cao mà Ê-xê-chia, cha người, đã phá dỡ, dựng lên những bàn thờ cho Ba-anh, làm các tượng A-sê-ra, thờ lạy cả cơ binh trên trời,

và hẫu việc chúng nó. **4** Người xây những bàn thờ tại trong đền Đức Giê-hô-va, là về nơi ấy mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng: Danh ta sẽ ngự nơi Giê-ru-sa-lem đời đời. **5** Người cũng lập những bàn thờ cho các cõi binh trên trời, tại trong hai hành lang của đền Đức Giê-hô-va, **6** và đưa con cái mình qua lứa, tại trong trung con Hi-nôm; người xem bói; ém chú, dùng pháp thuật, ham theo những kẻ cầu vong và thầy phù thủy: người làm điều ác thái quá tại trước mặt Đức Giê-hô-va đặng chọc giận Ngài. **7** Người đặt hình tượng chạm mà mình đã làm trong đền của Đức Chúa Trời, là về đền ấy mà Đức Chúa Trời có phán với Đa-vít và Sa-lô-môn, con trai người, rằng: Trong đền này và tại Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, ta sẽ đặt danh ta ở đời đời; **8** nếu Y-sơ-ra-ên gìn giữ làm theo các luật pháp, điều răn, và mạng lệnh, mà ta đã cậy Môi-se phán dạy chúng nó, thì ta sẽ chẳng cất chơn của chúng nó khỏi đất ta đã ban cho tổ phụ chúng nó. **9** Ma-na-se quyền dụ Giu-đa và dân sự Giê-ru-sa-lem, đến đổi chúng làm điều ác hơn các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã hủy diệt khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **10** Đức Giê-hô-va phán bảo Ma-na-se và dân sự người; song chúng không chủ ý đến. **11** Vì cớ ấy, Đức Giê-hô-va khiến các quan tướng đạo binh của vua A-si-ri đến hâm đánh chúng; các quan ấy bắt đóng cùm Ma-na-se, xiềng người lại, rồi dẫn về Ba-by-lôn. **12** Khi người bị hoạn nạn, bèn cầu khấn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người và hạ mình xuống lâm trước mặt Đức Chúa Trời của tổ phụ người. **13** Ma-na-se cầu nguyện cùng Ngài; Ngài nhậm người, dù nghe lời nài xin của người, dẫn người về Giê-ru-sa-lem trong nước người; khi ấy Ma-na-se nhìn biết Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. **14** Sau việc ấy, người xây vách ngoài thành Đa-vít, về phía tây Ghi-hôn trong trung, đắp lối vào cửa cá, và chung quanh Ô-phên, xây nó rất cao rồi người đặt những quan tướng trong các thành bền vững xứ Giu-đa. **15** Người cất khỏi đền Đức Giê-hô-va những thàn ngoại bang, hình tượng, và bàn thờ mà người đã xây trên núi của đền Đức Giê-hô-va và tại Giê-ru-sa-lem, rồi quăng nó ra ngoài thành. **16** Đoạn, người sửa sang bàn thờ của Đức Giê-hô-va, dâng của lễ bình an và của lễ thù ân tại đó; người truyền dạy dân Giu-đa phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **17** Dầu vậy, dân sự còn té lẽ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình mà thôi. **18** Các công việc khác của Ma-na-se, lời người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời người, và các lời của đấng tiên kiến nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà phán với người, đều đã chép trong sách các vua Y-sơ-ra-ên. **19** Bài cầu nguyện người, và làm sao Đức Chúa Trời nhậm lời người, các tội lỗi, và gian ác người đã phạm, những chỗ người lập nơi cao, dựng lên thàn A-sê-ra và tượng chạm, trước khi người chưa hạ mình xuống, kia, thấy đều chép trong truyện Hô-xai. **20** Ma-na-se an giác cùng tổ phụ mình, được chôn trong cung điện người; A-môn con trai người, cai trị thế cho người. **21** A-môn được hai mươi hai tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. **22** Người làm điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va y như Ma-na-se, cha người, đã làm, cúng tế cho các tượng chạm mà Ma-na-se, cha người, đã làm, và hẫu việc chúng nó. **23** Người không hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va như Ma-na-se, cha

người, đã làm; nhưng người càng thêm phạm tội. **24** Các đầy tớ người mưu phản, giết người tại trong cung điện người. **25** Còn dân sự của xứ lại giết các kẻ đã mưu phản giết vua A-môn; rồi lập Giô-si-a, con trai người, làm vua thế cho người.

**34** Giô-si-a được tám tuổi khi người lên ngôi làm vua, và cai trị ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. **2** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, và đi theo con đường của Đa-vít, tổ phụ người, không xay về bên hữu hay là bên tả. **3** Năm thứ tám đời người trị vì, khi người háy còn trẻ tuổi, thì người khởi tìm kiếm Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ người; năm thứ mười hai, người khởi dọn sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, trừ bỏ những nơi cao, thàn A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc. **4** Trước mặt vua, người ta phá dỡ các bàn thờ Ba-anh, đánh đổ những trụ thờ mặt trời ở trên cao bàn thờ ấy; còn thàn A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc, thì bẻ gãy, nghiền nát nó ra, rồi rải trên mồ mả của những kẻ đã cúng tế nó. **5** Người cũng thiêu hài cốt của những thầy tế lễ tại trên bàn thờ các thàn ấy, và dọn sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **6** Trong các thành của Ma-na-se, của Ép-ra-im, và của Si-mê-ôn, cho đến Nép-ta-li khắp chung quanh các nơi đỗ nát, **7** người phá dỡ các bàn thờ và nghiền nát ra bụi những thàn A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc, đánh đổ các trụ thờ mặt trời ở trong khấp xứ Y-sơ-ra-ên; rồi người trở về Giê-ru-sa-lem. **8** Năm thứ mười tám đời người trị vì, sau khi đã dọn sạch xứ và đền thờ rồi, thì người sai Sa-phan, con trai A-sa-lia, Ma-a-xê-gia, quan cai thành, và Giô-a, con trai Giô-a-cha, quan thái sứ, đặng sửa sang đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. **9** Các người ấy đi đến cùng Hình-kia, thầy tế lễ thượng phẩm, giao cho người tiền bạc đã đem vào đền Đức Chúa Trời, tức tiền bạc mà người Lê-vi, kẻ giữ cửa, đã nhận nơi tay người Ma-na-se, người Ép-ra-im, và nơi những kẻ còn sót lại trong Y-sơ-ra-ên, cùng nhận nơi cả Giu-đa, Bên-gia-min và những dân cư thành Giê-ru-sa-lem. **10** Chúng giao bạc ấy nơi tay những người coi sóc công việc của đền Đức Giê-hô-va; họ phát cho các thợ đặng tu bổ, sửa sang đền thờ: **11** tức giao cho các nhà thuộc về đền mà các vua Giu-đa đã phá hủy. **12** Các thợ ấy đều làm công việc cách thành tâm. Ké quản đốc các thợ ấy là Gia-hát và Ô-ba-đia, hai người Lê-vi thuộc về dòng Mê-ra-ri; Xa-cha-ri và Mê-su-lam về dòng Kê-hát, cùng mấy người Lê-vi khác, đánh nhạc khí giới. **13** Chúng cũng quản đốc kẻ khiêng gánh, và coi sóc những người làm đù mọi thứ công việc; còn những ký lục, quan cai và kẻ canh cửa đều là người Lê-vi. **14** Khi người ta đem bạc đã đem vào đền Đức Giê-hô-va ra, thì Hình-kia, thầy tế lễ, tìm được cuốn sách luật pháp của Đức Giê-hô-va truyền lại bởi Môi-se. **15** Hình-kia cất tiếng lên nói với thơ ký Sa-phan rằng: Ta có tìm được cuốn sách luật pháp ở trong đền của Đức Giê-hô-va. Rồi Hình-kia giao sách ấy cho Sa-phan. **16** Sa-phan đem sách đó cho vua; rồi người cung tâu với vua rằng: Mọi việc giao nơi tay các tôi tớ vua thì họ đương làm. **17** Chúng đã lấy bạc tim được trong đền Đức Giê-hô-va ra, và đã giao nơi tay các đốc công và những người làm công việc. **18** Thơ ký Sa-phan lại tâu với vua rằng: Thày tế lễ Hình-kia có trao cho tôi một cuốn sách. Sa-phan bèn đọc tại trước mặt vua. **19**

Xây khi vua nghe các lời luật pháp rồi, thì xé áo mình. **20** Vua truyền lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con trai của Sa-phan, Áp-dôn, con trai của Mi-ca, Sa-phan, thợ ký, và A-sa-gia, quan cận thần vua, mà rằng: **21** Hãy vì ta, vì các ngươi Y-sô-ra-ên và vì người Giu-đa còn sót lại, mà đi cầu ván Đức Giê-hô-va về các lời phán của sách này đã tìm lại được vì cơn giận của Đức Giê-hô-va đã giáng trên chúng ta thật lớn thay, bởi các tổ phụ ta không giữ lời phán của Đức Giê-hô-va, và chẳng làm theo các điều đã chép trong sách này. **22** Hinh-kia và các kẻ vua sai đi đến Hun-đa, nữ tiên tri, vợ của Sa-lum, là người giữ áo lễ, con trai của Tô-cát, cháu Hár-ra; bà ở tại Giê-ru-sa-lem trong quận thứ nhì; chúng nói với bà theo các lời vua đã phán. **23** Bà bèn nói với chúng rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-r-ên phán như vậy: Hãy nói cùng người đã sai các ngươi đến cùng ta rằng: **24** Đức Giê-hô-va phán như vậy: này ta sẽ khiến các tai vạ giáng trên chỗ này và trên dân ở chỗ này, tức là các sự rủa sả chép trong sách mà người ta đã đọc trước mặt vua Giu-đa. **25** Bởi vì chúng đã lìa bỏ ta, xông hương cho các tà thần, lấy các công việc tay chúng nó làm mà chọc giận ta; nên cơn thịnh nộ ta sẽ đổ ra trên chỗ này, không hề nguôi. **26** Còn vua Giu-đa đã sai các người đi cầu ván Đức Giê-hô-va, các người hãy nói cho người như vậy: Về các lời ngươi đã nghe, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên có phán như vậy: **27** Khi ngươi nghe lời ta phán nghịch cùng chỗ này, và nghịch cùng dân cư nó, thì ngươi có lòng mềm mại, hả minh xuống trước mặt ta, xé áo ngươi, và khóc lóc tại trước mặt ta; bởi vậy cho nên ta cũng có nghe ngươi. **28** Kìa, ta sẽ khiến ngươi về cùng tổ phụ ngươi, ngươi sẽ được chôn bình an, và mắt ngươi sẽ chẳng thấy các tai vạ ta toan giáng xuống trên chốn này cùng trên dân cư nó. Chúng bèn tâu lại cho vua những lời ấy. **29** Vua bèn sai người nhóm các trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **30** Đoạn, vua đi lên đền Đức Giê-hô-va, có hết thảy người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, những thầy tế lễ, người Lê-vi, và cả dân sự, từ nhỏ đến lớn, đều đi theo người; người đọc cho chúng nghe các lời của sách giao ước đã tìm được trong đền của Đức Giê-hô-va, **31** Vua đứng tại chỗ mình, lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết ý giữ các điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Ngài, để làm trọn lời giao ước giao ước đã chép trong sách ấy. **32** Người cũng khiến những người ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min ưng theo giao ước ấy. Vậy, dân cư Giê-ru-sa-lem đều làm theo giao ước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **33** Giô-si-a cắt hết thảy sự gốm ghiếc khỏi các xứ thuộc về dân Y-sô-ra-ên, và buộc hết thảy những người ở xứ Y-sô-ra-ên phải phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Trọn đời Giô-si-a, chúng hằng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, chẳng lìa bỏ Ngài.

**35** Giô-si-a giữ lễ Vượt qua cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem ngày mười bốn tháng giêng, họ giết con sinh về lễ Vượt qua. **2** Người cắt những thầy tế lễ giữ chức phận mình, và khuyên giục chúng về việc của đền Đức Giê-hô-va. **3** Người phán cùng những người Lê-vi vẫn dạy dỗ cả Y-sô-ra-ên, và đã biệt mình riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, mà

rằng: Hãy để hòm thánh tại trong đền mà Sa-lô-môn, con trai của Đa-vít, vua Y-sô-ra-ên, đã xây cất; các ngươi không còn khiêng hòm ấy trên vai. Bây giờ, hãy phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi và giúp việc cho Y-sô-ra-ên là dân sự của Ngài; **4** các ngươi hãy tùy tông tộc và ban thứ các ngươi, mà dọn mình cho sẵn, chiếu theo lệ luật mà Đa-vít, vua Y-sô-ra-ên, và Sa-lô-môn, con trai người, đã chép. **5** Đoạn hạy đứng trong nơi thánh, theo thứ tự tông tộc của anh em các ngươi, là dân Y-sô-ra-ên, và theo thứ tự tông tộc của anh em các ngươi, là dân Y-sô-ra-ên, và theo thứ tự tông tộc của người Lê-vi. **6** Các ngươi hãy giết con sinh về lễ Vượt qua, biệt mình riêng ra thánh và sám sửa lễ Vượt qua thế cho anh em các ngươi, để làm y như lời của Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán. **7** Giô-si-a ban cho dân sự những súc vật nhỏ, số là ba vạn chiên con và dê con, cùng ba ngàn con bò đực, dùng trọn về lễ Vượt qua cho các người có mặt tại đó; các thú đó đều bắt nổ sân vật của vua. **8** Các quan trưởng cũng đều dành lòng ban súc vật cho dân sự, cấp cho thầy tế lễ và người Lê-vi. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên, là các người quản đốc đền Đức Chúa Trời, cấp cho những thầy tế lễ, hai ngàn sáu trăm con chiên, và ba trăm con bò để dùng về lễ Vượt qua. **9** Cô-na-nia, Sê-ma-gia, Na-tha-na-ên, và các anh em người, Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát, là các quan trưởng của người Lê-vi, đều cấp cho người Lê-vi năm ngàn con chiên, và năm trăm con bò để dùng về lễ Vượt qua. **10** Vậy, việc tế lễ đã sắp đặt rồi, những thầy tế lễ đều đứng tại chỗ mình, và người Lê-vi cứ theo ban thứ mình, y theo mạng linh của vua. **11** Người Lê-vi giết con sinh về lễ Vượt qua, và những thầy tế lễ nhận lấy huyết no tay chúng mà rảy nó ra; còn người Lê-vi thì lột da con sinh. **12** Chúng để những của lễ thiêu riêng ra, đặng phân phát cho dân sự, theo thứ tự tông tộc của họ, để dâng cho Đức Giê-hô-va, tùy theo điều đã chép trong sách của Môi-se; họ cũng làm như vậy về các con bò đực. **13** Chúng theo lệ định, mà quay thịt con sinh về lễ Vượt qua; còn những vật thánh thì nấu trong cái nồi, cái vạc, và cái chảo, rồi hối hả đem phân phát cho cả dân sự. **14** Kế sau, chúng lo sám sửa vật dùng cho mình và cho những thầy tế lễ; vì những thầy tế lễ, là con cháu A-rôn, đều mắc việc dâng của lễ thiêu và mờ cho đến chiều tối; vì vậy người Lê-vi sám sửa vật dùng cho mình và cho những thầy tế lễ, là con cháu của A-rôn. **15** Những người ca hát, là con cháu của A-sáp, đều ở tại chỗ mình, tùy theo lệ của Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun, đắng tiên kiến của vua, đã định; các người canh cửa đều ở tại mỗi cửa, không cần rời khỏi việc mình, vì anh em của họ, là người Lê-vi, sám sửa vật dùng cho họ. **16** Nội ngày đó, các cuộc thờ phượng Đức Giê-hô-va đã sắp đặt rồi, để giữ lễ Vượt qua, và dâng những của lễ thiêu trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va, tùy theo mạng linh của vua Giô-si-a. **17** Những người Y-sô-ra-ên có mặt tại đó, đều giữ lễ Vượt qua trong lúc ấy, và giữ lễ bánh không men trong bày ngày. **18** Từ đời tiên tri Sa-mu-ên, trong Y-sô-ra-ên, người ta không có giữ lễ Vượt qua giống như vậy; cũng chẳng có vua nào trong các vua Y-sô-ra-ên giữ lễ Vượt qua giống như lễ Vượt qua mà Giô-si-a với những thầy tế lễ, người Lê-vi, cả dân Giu-đa, và Y-sô-ra-ên có mặt tại đó, đã giữ. **19** Người ta giữ lễ Vượt qua này

nhầm năm thứ mươi tám đời Giô-si-a trị vì. **20** Sau các việc ấy, khi Giô-si-a đã sửa sang đền thờ rồi, thì Nê-cô, vua Ê-díp-tô, đi lên hâm đánh Cạt-kê-mít, trên bờ sông O-pho-rát; Giô-si-a kéo ra đón người. **21** Nê-cô sai sứ đến nói với người rằng: Hỡi vua Giu-đa, ta với ngươi có điều gì chăng? Ngày nay ta chăng đến để đánh hâm đánh ngươi đâu, nhưng ta ra đánh nhà thù nghịch nước ta; Đức Chúa Trời đã phán biểu ta khâ vội vàng; vậy, hãy thôi, chớ chống cự Đức Chúa Trời, là Đáng ở cùng ta, e Ngài hủy diệt ngươi chăng. **22** Dầu vậy, Giô-si-a chăng khứng thối lại, chăng chịu nghe lời Đức Chúa Trời cây Nê-cô mà phán ra; nhưng lại ăn mặc giả dạng đặng đổi đối địch cùng người bèn đến đánh giặc tại trũng Mê-ghi-đô. **23** Các lính cầm cung bắn nhầm vua Giô-si-a; vua nói với đầy tớ mình rằng: hãy đem ta ra khỏi đây vì ta bị thương nặng. **24** Các đầy tớ người đem người khỏi xe, để người trong một cái xe thứ nhì mà người có sẵn, rồi đem người về Giê-ru-salem. Người thác, được chôn tại trong mộ mà của tổ phụ người. Cả Giu-đa và Giê-ru-salem đều thương khóc người. **25** Giê-rê-mi đặt bài ai ca về Giô-si-a; lại các kè ca xướng, năm và nữ, hát còn hát về Giô-si-a trong bài ai ca của mình cho đến ngày nay; người ta lập điều đó như một thường lệ trong Y-sơ-ra-ên; kia, các chuyện ấy đã chép trong sách ai ca. **26** Các công việc khác của Giô-si-a, những việc thiện người làm cứ theo điều đã chép trong sách luật pháp của Đức Giê-hô-va và các sự người, từ đầu đến cuối, **27** kia, đã ghi chép trong sách các vua Y-sơ-r-ên và Giu-đa.

**36** Dân sự của xứ bèn lập Giô-a-cha, con trai Giô-si-a, làm vua thay vì cha người tại Giê-ru-salem. **2** Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi làm vua, và cai trị ba tháng tại Giê-ru-salem. **3** Vua Ê-díp-tô truất ngôi người tại Giê-ru-salem, và bắt và xứ một trăm ta lông bạc và một ta lông vàng. **4** Đoạn, vua Ê-díp-tô lập Ê-li-a-kim, em Giô-a-cha, làm vua của Giu-đa và Giê-ru-salem, và đổi tên người ra là Giê-hô-gia-kim. Nê-cô bắt Giô-a-cha, anh của Giê-hô-gia-kim, đem người về xứ Ê-díp-tô. **5** Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai trị mươi một năm tại Giê-ru-salem, và làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người. **6** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đi lên hâm đánh người, xiêng người lại, và dẫn người qua Ba-by-lôn. **7** Nê-bu-cát-nết-sa cũng đoạt lấy đem về Ba-by-lôn những khí dụng của đền Đức Giê-hô-va, rồi để vào trong miếu người tại Ba-by-lôn. **8** Các công việc khác của Giê-hô-gia-kim những sự góm ghiếc người đã làm, và sự đã tìm được trong lòng người, thày đều chép trong sách các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa Giê-hô-gia-kin, con trai người, cai trị thế cho người. **9** Giê-hô-gia-kin được mươi tám tuổi khi người lên ngôi làm vua, và cai trị ba tháng mươi ngày tại Giê-ru-salem. Người làm điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **10** Sang đầu năm, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai bắt người dẫn về Ba-by-lôn, cùng đoạt lấy đem về các vật tốt đẹp của đền Đức Giê-hô-va, rồi lập Sê-đê-kia, em người, làm vua Giu-đa và Giê-ru-salem. **11** Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi, khi người lên ngôi làm vua, và cai trị mươi một năm tại Giê-ru-salem. **12** Người làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, không hạ mình xuống trước mặt Giê-rê-mi,

là đáng tiên tri vâng mạng Đức Giê-hô-va mà khuyên bảo người. **13** Người cũng dấy lên nghịch cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa, là vua đã buộc người chi Đức Chúa Trời mà thề; song người lại cứng cổ rắn lòng, không khứng trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **14** Những thầy tế lễ cả và dân sự đều theo những sự góm ghiếc của các dân ngoại bang mà phạm tội lỗi nhiều quá đỗi; làm cho ô uê đền của Đức Giê-hô-va mà Ngài đã biệt riêng ra thánh tại Giê-ru-salem. **15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng, vì có lòng thương xót dân sự và đền của Ngài; nên hằng sai sứ giả đến cùng chúng; **16** nhưng chúng nhạo báng sứ giả của Đức Chúa Trời, khinh bi các lời phán Ngài, cười nhạo những tiên tri của Ngài, cho đến đổi cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự Ngài, chăng còn phương châm được. **17** Vì vậy, Đức Chúa Trời khiến vua dân Canh-dê lên hâm đánh chúng, người dùng gươm giết những trai trẻ của chúng tại đền thánh họ; người chăng thương xót đến, hoặc trai trẻ, nữ đồng trinh, già cả, hay là kẻ đầu bạc: Ngài phó hết thảy vào tay của vua Canh-dê. **18** Các khí dụng nhỏ và lớn của đền Đức Chúa Trời, các bửu vật của vua và của các quan trưởng vua, cả thảy đều bị đem qua Ba-by-lôn. **19** Chúng đốt đền Đức Chúa Trời, đánh đỗ vách thành Giê-ru-salem, lấy lửa đốt các cung điện, và phá hủy các khí dụng tốt đẹp của nó. **20** Phàm ai thoát khỏi gươm, thì người bắt đem qua Ba-by-lôn; chúng làm tôi mọi cho người và cho con trai người cho đến đời nước Phe-rô-sơ hưng khởi; **21** để cho ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, tức cho đến khi xứ được hưởng các năm sa-bát của nó; vì trọn lúc xứ bị bỏ hoang, thì dường như giữ sa-bát, cho đến khi mãn hạn bảy mươi năm. **22** Năm thứ nhất đời Si-ru, vua Phe-rô-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, bèn cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rô-sơ, rao truyền trong khắp nước mình, và cũng ra chiếu chỉ, mà rằng: **23** Si-ru, vua Phe-rô-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho ta các nước thế gian, và biểu ta xây cất cho Ngài một cái đền ở tại Giê-ru-salem trong xứ Giu-đa. Trong các ngươi, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, hãy trở lên Giê-ru-salem; nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người ấy ở cùng người!

# Ê-XƠ-ra

**1** Năm thứ nhứt đời Si-ru, vua nước Phe-ro-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muôn làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-ro-sơ tuyên truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: **2** Si-ru, vua Phe-ro-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chánh Ngài có biếu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-salem, trong xứ Giu-đa. **3** Trong các ngươi, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khâ trờ lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sô-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem. Nguyên Đức Chúa Trời người ấy ở cùng ngươi! **4** Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì bốn dân của nơi họ ở, phái tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, không kể những của lể lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. **5** Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, những thày tế lễ, và người Lê-vi, cả thảy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn chỗi dậy. **6** Các người lân cận chúng đều tiếp trợ chúng, cho những vật bằng bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quý báu, bất kể các của lặc hiến khác. **7** Vua Si-ru cung trả lại những khí dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ của thần người. **8** Si-ru, vua Phe-ro-sơ, truyền Mít-rê-dát, người thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy ra, đém và giao cho Sét-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa. **9** Ngày là số của các khí dụng ấy: ba mươi cái chậu vàng, ngàn cái chậu bạc, hai mươi chín con dao, **10** ba mươi các chén vàng, bốn trăm mười cái chén bạc thứ hạng nhì, một ngàn cái khí dụng khác. **11** Hết thảy những khí dụng bằng vàng và bạc số là năm ngàn bốn trăm cái. Khi những người bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn được dẫn về Giê-ru-sa-lem thì Sét-ba-xa đem lên luôn hết thảy vật ấy.

**2** Trong con cháu các dân tinh Giu-đa bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt dẫn qua Ba-by-lôn, ngày những người bị đầy đó trở lên Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, mỗi người về trong thành mình, **2** có Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-la-gia, Mạc-đô-chê, Bình-san, Mít-bat, Biết-vai, Rê-hum và Ba-a-na dẫn dắt. Vậy, ngày là số dụng những người nam của Y-sô-ra-ên. **3** Họ Pha-rốt, hai ngàn một trăm bảy mươi hai; **4** họ Sê-pha-ti-a, ba trăm bảy mươi hai; **5** họ A-rách, bảy trăm bảy mươi lăm; **6** họ Pha-hát-Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, hai ngàn tám trăm mươi hai; **7** họ Ê-lam, một ngàn hai trăm năm mươi bốn; **8** họ Xát-tu, chín trăm bốn mươi lăm; **9** họ Xác-cai, bảy trăm sáu mươi; **10** họ Ba-ni, sáu trăm bốn mươi hai; **11** họ Bê-bai, sáu trăm hai mươi ba; **12** họ A-gát, một ngàn hai trăm hai mươi hai; **13** họ A-đô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi sáu; **14** họ Biết-vai, hai ngàn năm mươi sáu; **15** họ A-đin, bốn trăm năm mươi bốn; **16** họ A-te, về già quyền Ê-xê-chia, chín mươi tám; **17** họ Bết-sai, ba trăm hai mươi ba; **18** họ Giô-ra, một trăm mươi hai; **19** họ Ha-sum, hai trăm hai mươi ba; **20** họ Ghi-

ba, chín mươi lăm; **21** họ Bết-lê-hem, một trăm hai mươi ba; **22** người Nê-tô-pha, năm mươi sáu; **23** người A-na-tốt, một trăm hai mươi tám; **24** người Ách-ma-vết, bốn mươi hai, **25** người Ki-ri-át-a-rim, Kê-phi-a, và Bê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi ba; **26** người Ra-ma và Ghê-ra, sáu trăm hai mươi một; **27** người Mích-ba, một trăm hai hai mươi hai; **28** người Bê-tên và A-hi, hai trăm hai mươi ba; **29** họ Nê-bô, năm mươi hai; **30** họ Mác-bi một trăm năm mươi sáu; **31** họ Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm mươi bốn; **32** họ Ha-rim, ba trăm hai mươi; **33** họ Lô-đơ, họ Ha-đít, và họ Ô-nô, bảy trăm hai mươi lăm; **34** người Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm; **35** họ Sê-na, ba ngàn sáu trăm ba mươi. **36** Những thày tế lễ: họ Giê-đa-gia, thuộc về chi phái Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba; **37** họ Y-mê, một ngàn hăm mươi hai; **38** họ Pha-su-ro, một ngàn hai trăm bốn mươi bảy; **39** họ Ha-rim, một ngàn mươi bảy. **40** Các người Lê-vi: họ Giê-sua và Cát-mi-ên, con cháu của Hô-đa-via, bảy mươi bốn. **41** Những người ca hát: họ A-sáp, một trăm hai mươi tám. **42** Các con cháu kế giũ cửa: con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-ta, con cháu Sô-bai, cộng hết thảy là một trăm ba mươi chín người. **43** Ké phục dịch trong đền thờ: Con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-Ất, **44** con cháu Kê-rốt, con cháu Sia-ha, con cháu Ba-đôn, **45** con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu A-cúp, **46** con cháu Ha-gáp, con cháu Sam-lai, con cháu Ha-nan, **47** con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-cha, con cháu Rê-a-gia, **48** con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, con cháu Ga-xam, **49** con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a, con cháu Bê-sai, **50** con cháu A-sê-na, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phus-im, **51** con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua, **52** con cháu Ba-lút, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạt-sa, **53** con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác, **54** con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha. **55** Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn: con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-ru-đa, **56** con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đên, **57** con cháu Sê-pha-ti-a, con cháu Hát-tinh, con cháu Bô-kê-rết-Ha-xê-ba-im, con cháu A-mi. **58** Tổng cộng những người phục dịch trong đền thờ và các con cháu của những tôi tớ Sa-lô-môn, đều là ba trăm chín mươi hai người. **59** Ngày là những người ở Tân-Mê-la. Tân-Hạt-sa, Kê-rúp-a-dan, và Y-mê trờ lên, không thể nói rõ gia tộc và phò hệ mình, đặng chi rằng mình thuộc về dòng dõi Y-sô-ra-ên hay chăng: **60** con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, con cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm năm mươi hai người. **61** Trong dòng dõi thày tế lễ: con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai. Người ấy có cưới một con gái của Bạt-xi-lai ở Ga-la-át, nên được gọi bằng tên ấy. **62** Các người ấy tìm gia phòm mình, nhưng chẳng tìm đặng; nên người ta kề họ là ô uế, và họ bị truất khỏi chức tế lễ. **63** Quan tổng đốc cầm chúng ăn những vật chí thánh cho đến chừng nào có thày tế lễ cậy U-rim và Thu-mim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời. **64** Cá hội chúng đếm được bốn vạn hai ngàn ba trăm sáu mươi người, **65** chẳng kẽ những tôi trai tớ gái; số chúng nó là bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy. Cũng có hai trăm người nam nữ ca hát theo cùng họ nữa. **66** Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la, **67**

bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa. **68** Có nhiều trưởng tộc, khi đã đến đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, thì dâng những của lễ lạc ý cho nhà Đức Chúa Trời, để xây cất nó lại chỗ cũ. **69** Tùy theo sức mình, chúng dâng vào kho của cuộc xây cất đến sáu mươi mốt ngàn đĩa-riếc vàng, năm ngàn min bạc, và một trăm bộ áo穿戴 tinh xảo. **70** Vậy, những thày tế lễ, người Lê-vi, mấy người dân, người ca hát, kẻ giữ cửa, những người phục dịch trong đền thờ, và cả dân Y-sơ-ra-ên, thày đều ở trong bốn thành mìn.

**3** Đến tháng bảy, khi dân Y-sơ-ra-ên đã ở trong bốn thành mìn rồi, thì dân sự hiệp lại như một người ở tại Giê-ru-sa-lem. **2** Bấy giờ, Giê-sua, con trai của Giô-sa-đác, và các anh em người, là thày tế lễ, luôn với Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và các anh em người, đều chỗi dậy xây cất bàn thờ Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, dâng dâng của lễ thiêu tại đó, theo như đã chép trong luật pháp Mô-i-se, người của Đức chúa Trời. **3** Chúng sợ hãi dân của xứ, nên lập lại bàn thờ trên nền cũ nõ, và dâng tại đó của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tức là của lễ thiêu buổi sớm và buổi chiều. **4** Chúng cũng giữ lễ lèu tạm, y như đã chép, và dâng những của lễ thiêu ngày này kể ngày kia, theo số đã định cho mỗi ngày. **5** Sau ấy, chúng dâng những của lễ thiêu hằng hiến, luôn những của lễ về lễ trăng non và về các ngày lễ trọng thể biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va; lại dâng các của lễ của mỗi người lạc ý dâng cho Đức Giê-hô-va. **6** Từ ngày mồng một tháng bảy, chúng khởi dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. **7** Chúng phân cấp tiền bạc cho thợ đeo đá và cho thợ mộc, luôn những lương thực, rượu, và dầu cho dân Si-dôn và dân Ty-rơ, dặng sai họ đem gỗ bá hương từ Li-ban đến biển Gia-phô, tùy theo chiếu của Si-ru, vua Phe-rô-sơ. **8** Năm thứ hai tháng hai, sau khi chúng đến đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con của Giô-xa-đác, với các anh em khác của họ, là những thày tế lễ, người Lê-vi, cùng hết thảy những người bị bắt làm phu tù được trả về Giê-ru-sa-lem, đều khởi làm công việc xây cất đền thờ; chúng đặt người Lê-vi, từ hai mươi tuổi sắp lên, dặng cai quản công việc xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va. **9** Bấy giờ, Giê-sua, các con trai người và anh em người, Cát-mi-ên và các con trai người, con cháu Hô-đa-via và con cháu Hê-na-đát, là người Lê-vi, với con trai và anh em của họ, đều chỗi dậy đồng hiệp nhau như một, mà quản đốc những người làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời. **10** Khi các thợ xây nền đền của Đức Giê-hô-va, thì có những thày tế lễ đứng đó mặc áo lê và cầm kèn, còn những người Lê-vi, con cháu A-sáp, đều cầm chập chỏa, dặng ngợi khen Đức Giê-hô-va y như các lễ-phép của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, đã lập ra. **11** Chúng ca hát đối đáp mà ngợi khen cảm tạ Đức Giê-hô-va rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là tốt lành, lòng thương xót của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến đời đời! Cả dân sự đều kêu reo tiếng lớn, ngợi khen Đức Giê-hô-va, bởi vì người ta xây nền đền thờ của Đức Giê-hô-va. **12** Nhiều thày tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, tức là những người già cả đã thấy đền thờ trước, bèn khóc tiếng lớn trong khi người ta xây nền của đền mới tại

trước mặt mình. Cũng có nhiều người khác lại la tiếng lớn vui mừng hớn hở; **13** nên người ta khó phân biệt tiếng vui mừng với tiếng khóc lóc; vì dân sự la lớn tiếng lên, và tiếng ấy vang vẳng nghe xa.

**4** Khi các thù nghịch của Giu-đa và Bên-gia-min hay rằng những người đã bị bắt làm phu tù được về xây cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, 2 bèn đi đến Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc mà nói rằng: Chúng tôi muốn đồng xây cất với các ngươi, vì chúng tôi tìm cầu Đức Chúa Trời của anh em, cũng như anh em, và chúng tôi đã dâng tế lễ cho Ngài từ đời Ê-sa-Ha-đôn, vua A-si-ri, đem chúng tôi lên đây. **3** Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc khác của Y-sơ-ra-ên, đáp với chúng rằng: Các ngươi chẳng được phần chung với chúng ta dặng xây cất một đền thờ cho Đức Chúa Trời của chúng ta; song chúng ta, chỉ một mình chúng ta, sẽ cất một đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như Si-ru, vua Phe-rô-sơ, đã truyền bảo chúng ta. **4** Bấy giờ dân của xứ xui cho dân Giu-đa ngã lòng nhát sợ, trong khi họ xây cất; **5** và trọn đời Si-ru, vua Phe-rô-sơ, cho đến đời Đa-ri-út, vua Phe-rô-sơ, trị vì, chúng đem hối lộ cho những mưu sĩ chống với dân Giu-đa, dặng phá việc họ lo toan. **6** Nhầm đời A-su-é-ru, vừa bắt đầu lên ngôi, thì chúng làm một cái trạng cáo dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem. **7** Qua đời Aït-ta-xét-xe, thì Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và đồng liêu của chúng, viết biểu tầu lên Aït-ta-xét-xe, vua Phe-rô-sơ. Cái biểu ấy viết bằng chữ A-ram và dịch ra tiếng A-ram. **8** Lại Rê-hum, tể tướng, và Sim-sai, thợ ký, đồng viết biểu nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, tầu lên vua Aït-ta-xét-xe như vậy: **9** Rê-hum, tể tướng, Sim-sai, thợ ký và các đồng liêu của họ, tức là người Đì-nít, người A-phat-sa-thít, người Tạt-bê-lít, người A-phat-sít, người Aït-kê-vít, người Ba-by-lôn, người Su-san, người Đê-ha-vít, người Ê-lam, **10** và dân sự khác mà Ô-náp-ba cao trọng và vang hiền đã đem qua, khiến ở trong thành Sa-mari và trong các miền khác phía bên này sông. **11** Nay là bốn sao lại của bức biểu chúng gởi tầu vua Aït-ta-xét-xe. Các tôi tớ vua ở bên phía này sông, kính tầu vua A-ta-xét-xe. **12** Tầu vua hay rõ ràng những người Giu-đa đã từ nơi vua lên đến chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem, đương lập lại thành phản nghịch hung ác ấy; chúng nó đã xây lại vách thành và tu bổ các nền cho xong rồi. **13** Vậy, nguyễn vua biết rõ ràng ví bằng thành này được cất lại, và vách tường nó được xây lên, tất dân nó sẽ chẳng tiến công, nộp thuế, hoặc đóng tiền mãi lộ, rồi sau chắc sẽ gây tai họa cho vua. **14** Vả, vì chúng tôi ăn muối của đền vua, và chẳng nỡ chứng kiến việc gây thiệt hại cho vua như vậy, nên chúng tôi sai sứ giả đến tâu rõ cùng vua, **15** dặng người ta tra khảo trong sử ký các tổ phụ của vua: tất sẽ tìm thấy trong sách sử ký đó và biết rằng cái thành này vốn một cái thành phản nghịch, gây thiệt hại cho các vua và nước; từ thuở xưa, người ta hay làm loạn ở đó; bởi có áy thành này đã bị phá hoang. **16** Chúng tôi tâu cáo vua hay rằng nếu thành này được cất lại, và vách tường nó được xây lên, tất lại cờ áy, đất ở phía bên này sông sẽ chẳng còn phục vua nữa. **17** Vua bèn giáng chiếu cho tể tướng Rê-hum, cho thợ ký Sim-sai, và cho các đồng liêu của

họ ở tại Sa-ma-ri và ở trong các miền khác phía bên này sông, mà rằng: Nguyện các ngươi bình yên. **18** Bức biếu các ngươi dâng tâu lên ta đã đọc ra từ tường trước mặt ta. **19** Cứ theo mạng lệnh ta, người ta đã tra khảo, thấy rằng từ đời xưa cái thành này có dày loạn với các vua, và trong đó hằng có sự phán nghịch và việc ngụy đảng. **20** Lại tại Giê-ru-salem đã có những vua rất quyền thế, quân hạm cá xú ở bên kia sông, và người ta tiến công, nộp thuế, và đóng tiền mãi lộ cho các vua đó. **21** Vì vậy, các ngươi hãy truyền lệnh ngăn cản những người đó cát lại cái thành này, cho đến chừng ta ban chiếu chỉ về việc đó. **22** Khá cẩn thận về sự này, e các vua bị thiệt hại thêm chăng. **23** Vừa khi đã đọc chiếu của vua Aît-ta-xét-xe trước mặt Rê-hum, thợ ký, Sim-sai và các đồng liêu họ, thì chúng đồng lật đặt đi đến dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, lấy năng lực và cường quyền khieu họ ngưng công việc. **24** Vậy, công việc xây cát nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình cho đến năm thứ hai đời Đa-ri-út, vua Phe-ro-sơ trị vì.

**5** Vâ, tiên tri A-ghê và tiên tri Xa-cha-ri, con của Y-đô, nhơn danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nói tiên tri cho các ngươi Giu-đa ở tại xứ Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem. **2** Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con trai của Giô-xa-đác, bèn chối dậy, khởi cát đền Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, có các tiên tri của Đức Chúa Trời giúp đỡ. **3** Trong lúc đó, Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu họ, đến tìm dân Giu-đa, mà nói cùng chúng như vầy: Ai ban lệnh cho các ngươi cát cái đền này và xây vách thành này lên? **4** Chúng ta bèn nói cùng họ tên những người xây cát cái đền này. **5** Con mắt Đức Chúa Trời của chúng đoái xem các trưởng lão dân Giu-đa, nên họ không ngăn cấm chúng làm công việc, đành lòng đem việc ấy tâu lại vua Đa-ri-út, đợi đến khi vua giáng chiếu về sự ấy. **6** Này bôn sao lục tờ biếu mà Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu người, tức người A-phat-sác ở bên này sông, tấu lên vua Đa-ri-út, **7** như lời sau này: Chúc vua Đa-ri-út thái bình mọi vẹ! **8** Chúng tôi muốn vua hay rằng chúng tôi có đi trong tỉnh Giu-đa, đến đền thờ của Đức Chúa Trời rất lớn, thấy người Giu-đa xây cát cái đền thờ ấy bằng đá nguyên khối; sườn nhà đã gác ngang qua vách rồi, và công việc làm cách kỹ lưỡng và tân tối trong tay họ. **9** Chúng tôi có hỏi các trưởng lão ấy rằng: Ai ban lệnh cho các ngươi xây cát cái đền này và xây vách thành này lên? **10** Chúng tôi cũng hỏi danh tánh họ, đặng tâu cho vua biết các tên của những người quản suất chúng. **11** Chúng đáp lời như vầy: Chúng tôi vốn là kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời, Chúa tể của trời và đất; chúng tôi đang xây cát lại cái đền thờ, đã lâu năm trước đây có một vua sang trọng của Y-sơ-ra-ên lập lên và làm cho hoàn thành. **12** Song các tổ phụ chúng tôi chọc giận Đức Chúa Trời, nên Ngài phò chúng vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là người Canh-đê; vua ấy phá hủy đền này và bắt dân sự đem qua Ba-by-lôn. **13** Nhưng năm đời Si-ru, vua Ba-by-lôn, tri vì, vua Si-ru truyền linh cát lại cái đền của Đức Chúa Trời. **14** Vua Si-ru cũng rút ra khỏi đền thờ Ba-by-lôn những châu vàng và bạc của đền Đức Chúa Trời, mà Nê-

bu-cát-nết-sa đã đoạt lấy khỏi đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, đem về trong đền thờ Ba-by-lôn; Si-ru giao các vật ấy cho danh Sét-ba-xa, mà người lập làm quan tổng đốc, **15** và nói với người rằng: Hãy lấy các khí dụng này, đi để trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, để xây cát lại nhà của Đức Chúa Trời trên chỗ cũ nó. **16** Böyle giờ, Sét-ba-xa này đến, lập nền đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem; và từ lúc đó đến rày người ta đương xây cát nó, song chưa hoàn thành. **17** Vậy bây giờ, nếu đẹp ý vua, xin hãy tra khảo trong kho vua tại Ba-by-lôn, xem thử thật Si-ru có ra chiếu chỉ xây cát lại cái đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem chăng. Đoạn, cầu vua giáng chiếu dạy chúng tôi ý vua về việc ấy.

**6** Vua Đa-ri-út bèn truyền tra khảo trong tàng thư viện là nơi chứa các bưu vật tại Ba-by-lôn. **2** Người ta tìm được trong đòn ốc-ba-tan tại tỉnh Mê-đi, một cuốn giấy trên đó có di tích như vầy: **3** Năm thứ nhứt đời Si-ru, vua Si-ru ra chiếu chỉ về đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem rằng: Khá xây cát lại đền của Đức Chúa Trời, đặng làm nơi dâng những của lễ; các nền nó phải lập cho vững bền. Đền thờ sẽ sáu mươi thước bè cao, và sáu mươi thước bè dài; **4** nó sẽ có ba hàng đá nguyên khối và một hàng đòn tay gỗ mới; còn tiền sở phí thì phải cấp phát từ trong nhà vua. **5** Lại, các khí dụng bằng vàng và bạc của nhà Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem qua Ba-by-lôn, thì phải trả lại, và đem về trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, khí dụng này trong chỗ này; người phải để nó tại chỗ cũ trong nhà Đức Chúa Trời. **6** Vậy bây giờ, hởi Tát-tê-nai, tổng đốc của xứ bên kia sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu người ở A-phat-sác bên kia sông, hãy dan ra; **7** khá để cho quan cai của người Giu-đa và những người trưởng lão của chúng xây cát lại đền thờ của Đức Chúa Trời tại nơi cũ nó. **8** Này ta ra lệnh, truyền các ngươi phải làm gì đối với các trưởng lão dân Giu-đa, đặng giúp việc cát lại cái đền của Đức Chúa Trời: Hãy lấy thuế khóa thâu ở bên kia sông, với cấp phát các tiền chi phí cho những người đó, để công việc chăng bị dứt chừng. **9** Phàm vật chi cần kíp, hoặc bò tơ đặc, chiên đặc hay là chiên con, để dùng làm của lễ thiêu dâng cho Đức Chúa Trời trên trời; hoặc lúa mì, muối, rượu, hay là dầu, theo lời của những thầy tế lễ ở tại Giê-ru-sa-lem, khá giao cho họ mỗi ngày, chớ thiếu. **10** hầu cho họ dâng những của lễ có mùi thơm cho Đức Chúa Trời trên trời, và cầu nguyện cho sanh mạng của vua và của các vương tử. **11** Ta cũng truyền lệnh rằng: Nếu ai cài chiếu chỉ này, thì khá rút một cây đòn tay trong nhà kẻ ấy, rồi treo nó tại đó. và vì cớ tội ấy, làm cho nhà nó thành ra một chỗ đỗ rác. **12** Nguyên Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến danh Ngài ngự trong đền thờ ấy, hủy diệt vua nào, dân tộc nào dám giơ tay ra cài chiếu này đặng phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Ta là Đa-ri-út ban chiếu chỉ này; khá làm theo nó cách cần mẫn! **13** Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng liêu họ, bèn cần mẫn tuân theo chiếu chỉ mà vua Đa-ri-út đã sai đến. **14** Ấy vậy, các trưởng lão của dân Giu-đa bắt tay cát lại đền thờ, công việc được may mắn, y lời tiên tri của tiên tri A-ghê, và của Xa-cha-ri, con trai của Y-đô. Vậy, chúng làm

xong công việc cất đèn thờ, tùy theo mạng lịnh của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và theo chiêu chỉ của Si-ru, Đa-ri-út, và Aït-ta-xét-xe, vua nước Phe-ro-sơ. **15** Ngày thứ ba tháng A-đa, nhằm năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út, cái đèn này được xây cất xong. **16** Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, và những người khác đã bị bắt làm phu tù được về, đều giữ lễ khánh thành đèn thờ của Đức Chúa Trời cách vui mừng. **17** Về lễ khánh thành đèn thờ này, chúng dâng một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực, bốn trăm con chiên con, và tùy theo số các chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng dâng mười hai con đê đực làm của lễ chuộc tội cho cả dân Y-sơ-ra-ên. **18** Chúng lập lên những thầy tế lễ và các người Lê-vi tùy theo ban thứ của họ, để phục sự Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, y như đã chép trong sách Mô-i-se. **19** Đoạn, ngày mươi bốn tháng giêng, các người đã bị bắt làm phu tù được về, dự lễ Vượt qua. **20** Vì những thầy tế lễ và người Lê-vi, cả thảy đã dọn mình cho thanh sạch, không trừ ai; rồi chúng vì hết thầy người đã bị bắt làm phu tù được trở về, vì những thầy tế lễ, là anh em mình, và vì chính mình, mà giết con sinh dùng về lễ Vượt qua. **21** Những người Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù được về, bèn ăn lễ Vượt qua, luôn với những người đã tự chia rẽ ra sự ô uế của các dân tộc trong xứ đó, đến theo dân Y-sơ-ra-ên, để tìm kiếm Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **22** Trong bảy ngày chúng giữ lễ bánh không men cách vui vẻ; vì Đức Giê-hô-va đã làm cho lòng chúng được khoái lạc, và có cảm động lòng vua A-si-ri-đoái xem chúng, để giúp đỡ trong cuộc xây cất đèn của Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên.

**7** Sau các việc ấy, nhằm đời Aït-ta-xét-xe, vua Phe-ro-sơ, có E-xor-ra, là con trai Sê-ra-gia; **2** Sê-ra-gia con trai của Hình-kia, Hình-kia con trai của Sa-lum, Sa-lum con trai của Xa-đốc, Xa-đốc con trai của A-hi-túp. **3** A-hi-túp con trai của A-ma-ria, A-ma-ria con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Mê-ra-giôt. **4** Mê-ra-giôt con trai của Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi, **5** U-xi con trai của Bu-ki, Bu-ki con trai của A-bi-sua, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a, Phi-nê-a con trai của È-lê-a-sa, È-lê-a-sa con trai của A-rôn, là thầy tế lễ thương phẩm. **6** E-xor-ra này từ Ba-by-lôn đi lên. Người là một văn sĩ thạo luật pháp của Mô-i-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin. **7** Nhằm năm thứ bảy đời vua Aït-ta-xét-xe, có mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên, trong bọn thầy tế lễ, và người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, và người Nê-thi-min, đều đi cùng người trờ lên Giê-ru-sa-lem. **8** Tháng năm năm thứ bảy đời vua ấy, E-xor-ra đến thành Giê-ru-sa-lem. **9** Vâ, ngày mồng một tháng giêng, người ở Ba-by-lôn khởi hành; rồi ra nhò tay nhân lành của Đức Chúa Trời phù trợ, người đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng thứ năm. **10** Vì E-xor-ra đã định chí tra xét luật pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo, và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật pháp và giới mạng. **11** Nay lá bôn sao lại chiêu chỉ mà vua Aït-ta-xét-xe giao cho E-xor-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết trong những điều rắn luật lệ của Đức Chúa Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. **12** Vua Aït-ta-xét-xe, vua của các vua, gởi thư cho

E-xor-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời. Nguyện ngươi được trọn bình an. **13** Ta ra chiêu chỉ định rằng phàm người nào trong nước ta, thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, thầy cả và người Lê-vi, sẵn muốn đi đến Giê-ru-sa-lem, thì hãy đi chung với người. **14** Ta và bảy mươi thần ta sai ngươi đi tra xét về Giu-đa và về Giê-ru-sa-lem, chiêu theo luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi có trong tay ngươi. **15** Người sẽ đem theo mình vàng và bạc mà vua và các mưu thần lạc ý dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có nơi tại Giê-ru-sa-lem, **16** luân các bạc và vàng mà ngươi có được trong tỉnh Ba-by-lôn, và những lễ vật lạc ý của dân sự cùng thầy tế lễ dâng cho đèn của Đức Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. **17** Người hãy dùng bạc này cần mẫn mua những bò đực, chiên đực, chiên con, luân của lê chay, và của lễ quán cắp theo, rồi dâng lên trên bàn thờ ở nơi đèn của Đức Chúa Trời các ngươi, ở tại Giê-ru-sa-lem. **18** Còn bạc và vàng dư lại, hễ muốn dùng việc gì phải, khâ theo ý ngươi và anh em ngươi cho là tốt mà làm thuận ý chỉ của Đức Chúa Trời các ngươi. **19** Về các khí dụng đã giao cho ngươi để dùng vào cuộc thờ phượng trong đèn của Đức Chúa Trời ngươi, hãy để nó tại trước mặt Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **20** Còn các vật gì khác ngươi cần dùng về chi phí đèn thờ của Đức Chúa Trời ngươi, khâ lấy các vật ấy nơi kho tàng vua. **21** Vậy, ta là vua Aït-ta-xét-xe ra chiêu chỉ truyền cho các quan cai kho ở bên phía kia sông rằng hễ vật gì E-xor-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời, sê cầu cùng các ngươi, các ngươi khâ cần mẫn cung cấp cho, **22** đến một trăm ta lạng bạc, một trăm bao lúa miến, một trăm thùng rượu, một trăm thùng dầu, và muối không han. **23** Phàm điều gì Đức Chúa Trời trên trời truyền dạy về đèn thờ của Ngài, khâ làm cho cần mẫn, e sự tai họa giáng trên nước, trên vua, và trên các vương tử chăng. **24** Lại, ta truyền cho các ngươi biết rằng chăng được phép thâu thuế hay là tiền mãi lộ nơi thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, người Nê-thi-nim, hay là nơi những tôi tớ đèn thờ của Đức Chúa Trời. **25** Còn ngươi, hỡi E-xor-ra, tùy theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ngươi, đã có trong tay ngươi, hãy lập những quan phủ, quan án, là những kẻ thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi để chúng xét đoán cá dân sự ở bên kia sông; còn người nào chăng biết luật pháp, các ngươi khâ dạy cho nó biết. **26** Nếu có ai không tuân luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi và luật lệ của vua, thì các ngươi hãy đoán phạt họ liền, hoặc xử tử, hoặc lưu đày, hoặc tịch biên gia tài, hay là cầm tù. **27** E-xor-ra bèn nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi phù chúng tôi, vì đã cảm lòng vua toan trang điểm đèn thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, **28** và khiến cho tôi được ơn trước mặt vua, cùng trước mặt các mưu thần và các quan trưởng có quyền của vua! Vậy, tôi hứng chí, vì tay Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi phù trợ tôi, và tôi chiêu-tập các trưởng tộc Y-sơ-ra-ên để đồng đi lên với tôi.

**8** Này những trưởng tộc và gia phả của các ngươi từ Ba-by-lôn đi lên với ta, trong đời vua Aït-ta-xét-xe trị vì. **2** Về con cháu Phi-nê-a có Ghêt-sôn; về con cháu Y-tha-ma có

Đa-ni-ên; về con cháu Đa-vít có Hát-túc; 3 về con cháu Sê-ca-nia, con cháu Pha-rốt có Xa-cha-ri, và những kẻ ở với người; theo gia phả số được một trăm năm mươi nam định; 4 về con cháu Pha-hát-Mô-áp có È-li-ô-ê-nai, con trai của Xê-ra-hi-gai, và với người được hai trăm nam định; 5 về con cháu Sê-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên, và với người được ba trăm nam định; 6 về con cháu A-din có È-bết, con trai Giô-na-than, và với người được năm mươi nam định; 7 về con cháu È-lam có È-sai, con trai A-tha-lia, và với người được bảy mươi nam định; 8 về con cháu Sê-pha-ti-a có Xê-ba-đia, con trai Mi-ca-ên, và với người được tám mươi nam định; 9 về con cháu Giô-áp có Áp-đia, con trai Giê-hi-ên, và với người được hai trăm mươi tám nam định; 10 về con cháu Sê-lô-mít có con trai Giô-si-phia, và với người được một trăm sáu mươi nam định; 11 về con cháu Bê-bai có Xa-cha-ri, con trai của Bê-bai, và với người được hai mươi tám nam định. 12 về con cháu A-gát có Giô-ha-ham, con trai của Ha-ca-tan, và với người được một trăm mươi nam định; 13 nhưng kẻ thuộc về con cháu A-dô-ni-cam đến sau hết; tên chúng là È-li-phê-lết, Giê-hi-ên, và Sa-ma-gia, và với họ được sáu mươi nam định; 14 về con cháu Biết-vai có U-tai cùng Xáp-bút, và với họ được bảy mươi nam định. 15 Ta nhóm hiệp chúng gần bên sông chảy về A-ha-va, rồi chúng ta hạ trại tại đó ba ngày. Đoạn ta xem xét dân sự và thày tế lễ, song chẳng thấy một người Lê-vi nào hết. 16 Ta bèn sai gọi các trưởng tộc È-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-ma-gia, È-na-than, Gia-ríp, Eân-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam, luôn Giô-gia-ríp và Eân-na-than, là thày giáo sư; 17 Ta sai các người ấy đi đến trưởng tộc Y-đô ở tại Ca-si-phia, biểu họ phải dạy Y-đô và các anh em người, tức người Nê-thi-nim, ở tại Ca-si-phia, phải dẫn đến cùng chúng ta những kẻ giúp việc nơi đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta. 18 Vì nhớ tay Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ, các người ấy dẫn đến cùng chúng ta một người khôn ngoan, thuộc về dòng Mách-li, là hậu tự của Lê-vi, con trai của Y-sor-ra-ên, luôn Sê-rê-bia, và các con trai cùng anh em người, số được mươi tám tên; 19 lại được Ha-sa-bia và È-sai, thuộc về dòng Mê-ri, cùng các anh em và các con trai người, số là hai mươi tên; 20 còn trong những người Nê-thi-nim mà Đa-vít và các quan trưởng đã đặt giúp việc người Lê-vi, thì có được hai trăm hai mươi người, thày đều gọi đích danh. 21 Tại đó, gần bên sông A-ha-va, ta truyền kiêng cữ ăn, để chúng hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta, và cầu xin Ngài chỉ cho biết đường chánh đáng chúng ta, con cái chúng ta, và tài sản mình phải đi. 22 Vâ lại, ta lấy làm thận, chẳng dám xin vua một đạo quân và lính kỵ binh vực chúng ta khỏi kẻ thù nghịch trong lúc đi đường; vì chúng ta có nói với vua rằng: Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù trợ mọi kẻ nào tìm kiếm Ngài; nhưng quyền năng và thanh nộ Ngài kháng cự những kẻ nào lia bô Ngài. 23 À vậy, chúng ta kiêng cữ ăn và cầu xin Ngài điều ấy; Ngài bèn nhậm lời chúng ta. 24 Trong những thày tế lễ, ta bèn chọn mươi hai người trưởng, là Sê-rê-bia, Ha-sa-bia và mươi người anh em họ; 25 đoạn, ta cân cho chúng các bạc, vàng, và những khí dụng mà vua, các mưu thần, các quan trưởng vua, cùng cả dân Y-sor-ra-ên có mặt tại đó, đã dâng cho đền của Đức

Chúa Trời chúng ta. 26 Vậy, ta cân giao cho họ sáu trăm năm mươi ta lạng bạc, khí dụng bằng bạc giá một trăm ta lạng, và một trăm ta ta lạng vàng, 27 hai mươi cái chén bằng vàng giá một ngàn da-riếc, và hai cái chậu vàng đồng bóng láng tốt nhất, cũng quý như vàng. 28 Rồi ta nói với chúng rằng: Chánh các ngươi đã được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và các khí dụng này cũng là thánh. Bạc và vàng này là lễ vật lạc ý dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi. 29 Khá gìn giữ nó kỹ lưỡng cho đến chừng các ngươi cân lại trước mặt những thày tế lễ cả, và người Lê-vi, cùng trước mặt các trưởng tộc của Y-sor-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong kho đền thờ của Đức Giê-hô-va. 30 Vậy, những thày tế lễ và người Lê-vi, sau khi đã kiểm soát lại sự cân nặng của bạc, vàng, và những khí dụng rồi, bèn thâu nhận đặng đem đến Giê-ru-sa-lem, trong đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta. 31 Ngày mười hai tháng giêng, chúng ta ở sông A-ha-va khởi-hành, đặng đi lên đền Giê-ru-sa-lem. Tay của Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ chúng ta, giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù nghịch, và khỏi kẻ rình phục dọc đường. 32 Đoạn, chúng ta đến Giê-ru-sa-lem, ở tại đó ba ngày. 33 Ngày thứ tư, chúng ta cân lại bạc, vàng, và những khí dụng trong đền thờ Đức Chúa Trời, rồi giao cho Mê-rê-môt, con trai U-ri, thày tế lễ (với người có È-lê-a-sa, con trai của Phi-nê-a, Giô-xa-báp, con trai Giê-suя, và Nô-a-đia, con trai Bin-nui, người Lê-vi), 34 cứ theo số và cân; số cân nặng đều biên chép trong một kỳ ấy. 35 Những người đã bị bắt làm phu tù được trở về, dâng của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên bằng mươi hai con bò đực vì cả Y-sor-ra-ên, chín mươi sáu con chiên đực, bảy mươi bảy con chiên con, và mươi hai con dê đực để làm của lễ chuộc tội: cả thảy đều dâng lên làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. 36 Chúng giao chiếu ch»- của vua cho các quan trấn, và cho các quan cai của vua ở phía bên này sông họ bèn giúp đỡ dân sự và việc đền thờ của Đức Chúa Trời.

**9** Sau các việc đó, các quan trưởng đến gần nói với ta rằng:  
Dân Y-sor-ra-ên, những thày tế lễ, và người Lê-vi chẳng có phân rẽ với các dân tộc của xứ này; họ bắt chước theo sự gớm ghiếc của dân Ca-na-an, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân È-díp-tô, và dân A-mô-rít. 2 Vì chúng có lấy những con gái họ làm vợ của mình, và làm vợ con trai mình. Dòng dõi thánh đã pha lện như vậy với dân tộc của các xứ này; thật các trưởng và quan cai vốn là kẻ đầu phạm tội dường ấy. 3 Khi ta nghe các lời ấy, ta bèn xé áo trong và áo tơi mình, nhổ tóc đầu và lông râu, rồi ngồi buồn bã. 4 Những người vâng kinh các lời phán Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên đều hiệp lại chung quanh ta, sợ hãi về tội trọng của các người đã bị bắt làm phu tù được về có phạm; còn ta ngồi kinh-hoảng cho đến khi dâng của lễ buổi chiều. 5 Đến giờ dâng của lễ buổi chiều, ta đứng dậy khỏi nôi khổ nhục minh, áo trong và áo tơi ta xé rách; ta quì gối xuống, giơ tay ra hướng về Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, 6 mà thưa với Ngài rằng: Ô, Đức Chúa Trời tôi! tôi hổ thẹn mặt, chẳng dám ngược mặt lên Ngài, là Đức Chúa Trời tôi; vì gian ác chúng tôi đã thêm nhiều quá đầu chúng tôi, và tội chúng tôi cao lớn tận trời. 7 Từ ngày tổ

phụ chúng tôi cho đến ngày nay, chúng tôi đã cực-cùng phạm tội; vì cớ tội ác mình, nên chúng tôi, các vua chúng tôi, và những thầy tế lễ chúng tôi, đều bị phó vào tay các vua những xứ, bị gươm, bị bắt làm phu tù, bị cướp giựt, và bị si nhục, y như điều đó đã có ngày nay. **8** Song bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi tạm làm ơn cho chúng tôi, để một phần dư lại của chúng tôi thoát khỏi, và ban cho chúng tôi một cái định ở trong chỗ thánh này; hầu cho Đức Chúa Trời chúng tôi soi sáng con mắt chúng tôi và khiến cho chúng tôi ở giữa sự nô lệ mình được dấy lên một chút. **9** Vì chúng tôi vốn là kẻ nô lệ; nhưng Đức Chúa Trời của chúng tôi không từ bỏ chúng tôi trong sự nô lệ chúng tôi. Ngài đã khiến cho chúng tôi được ơn trước mặt các vua Phe-ro-sơ, hầu ban cho chúng tôi sự dấy lên đặng cất đèn của Đức Chúa trời chúng tôi và xây lên lại những nơi hư nát của nó, cùng ban cho chúng tôi một nơi ở tại trong xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. **10** Bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! sau những điều đó, chúng tôi sẽ nói làm sao? Vì chúng tôi đã lìa bỏ điều răn. **11** Ngài đã cậy các tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà phán dạy chúng tôi, rằng: Xứ mà các ngươi sẽ vào đặng nhận lấy đó, là một xứ bị ô uế tại sự ô uế của các dân tộc nó, và tại sự gớm ghiếc của chúng nó đã làm cho xứ ấy đầy dẫy từ đầu này chí đầu kia. **12** Vì vậy, cho nên chớ gả con gái các ngươi cho con trai chúng nó, và đừng cưới con gái họ cho con trai của các ngươi; chớ hề tìm kiếm sự thanh lợi hoặc sự bình an của chúng nó, để các ngươi trở nên mạnh dạn, ăn hoa lợi của xứ, và để nó lại cho các con trai mình làm cơ nghiệp đời đời. **13** Vâng, sau những tai họa đã giáng trên chúng tôi, tại các sự hành-ác và tội trọng của chúng tôi, mà lại, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! thật Chúa chẳng có phạt chúng tôi cho đáng như tội chúng tôi, và đã ban cho chúng tôi được phần sót lại dường này; **14** vậy có lẽ nào chúng tôi lại phạm các điều răn của Chúa nữa, kết ban với các dân tộc vẫn làm những sự gớm ghiếc này sao? Vậy thì cơn thanh nộ Chúa há sẽ chẳng nổi lên cùng chúng tôi, tiêu diệt chúng tôi, đến đỗi chẳng còn phần sót lại, cũng không ai thoát khỏi hay sao? **15** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ôi! Chúa vốn là công bình; còn chúng tôi, chỉ một số ít người được thoát khỏi, như đã thấy ngày nay: này chúng tôi ở trước mặt Chúa, mắc tội lỗi nhiều; nhân đó, chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt Ngài.

**10** Trong lúc E-xor-ra cầu nguyện như vậy, vừa khóc vừa xưng tội và sấp mình xuống trước đền của Đức Chúa Trời, thì có một đám dân Y-sơ-ra-ên, người nam và nữ rất đông, nhóm hiệp xung quanh người; chúng cũng khóc nứt nở. **2** Sê-ca-nia, con trai Giê-hi-ên, cháu của Ê-lam, bèn nói cùng E-xor-ra rằng: Chúng ta phạm tội với Đức Chúa Trời chúng ta mà cưới những người nữ ngoại thuộc các dân tộc của xứ; nhưng dầu đã làm vậy, hãy còn hi vọng cho dân Y-sơ-ra-ên. **3** Vậy bây giờ, ta hãy lập giao ước với Đức Chúa Trời chúng ta, đuối hết thảy những người nữ kia và các con cái của họ đã sanh ra, y như lời chi giáo của chúa tôi và của các người có lòng kính sợ điều răn của Đức Chúa Trời chúng ta; khá làm điều ấy theo luật pháp. **4** Ông hãy đứng dậy, vì việc ấy can hệ đến ông, và chúng tôi sẽ giúp đỡ; khá can

đám mà làm. **5** E-xor-ra bèn đứng dậy, khiến những thày tế lễ cả, người Lê-vi, và cả Y-sơ-ra-ên thề rằng mình sẽ làm theo lời ấy. Chúng liền thề. **6** Khi E-xor-ra đã chối dậy khỏi trước đền Đức Chúa Trời, bèn đi vào phòng của Giô-ha-nan, con trai Ê-li-a-síp; người vào đó không ăn bánh và cũng không uống nước, bởi người lấy làm buồn thảm vì cớ tội lỗi của dân đã bị bắt làm phu tù được trở về. **7** Người ta bèn rao truyền khắp xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, biếu các dân đã bị bắt làm phu tù được trở về nhóm hiệp tại Giê-ru-sa-lem. **8** Trong ba ngày, ai không vâng theo lệnh của các quan trưởng và trưởng lão mà đến, thì các tài sản người ấy sẽ bị tịch-phong, và chính người bị truất khỏi hội chúng của dân đã bị bắt làm phu tù được trở về. **9** Trong ba ngày, các người của Giu-đa và Bên-gia-min đều nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, nhằm ngày hai mươi tháng chín; cả dân sự đều ngồi tại phố ở đằng trước đền của Đức Chúa Trời, rúng sợ về việc ấy và về cơn mưa lớn. **10** Đoạn, E-xor-ra, thầy tế lễ, đứng dậy, và nói rằng: Các ngươi đã phạm tội, cưới vợ ngoại bang, và thêm nhiều lén tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. **11** Nhưng bây giờ, khà xưng tội lỗi mình cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, và làm đều đẹp ý Ngài: hãy phân cách khỏi các dân tộc của xứ và khỏi những người vợ ngoại bang. **12** Cả hội chúng bèn đáp lớn tiếng rằng: Phải, điều ông đã nói, chúng tôi phải làm theo; **13** song dân sự đồng; và là nhằm mùa mưa, chúng tôi không có thể nào đứng ngoài; lại điều này chẳng phải là việc của một hoặc hai ngày, vì trong việc này chúng tôi đã phạm tội nhiều lắm. **14** Vậy, xin các quan trưởng chúng tôi hãy đứng ở đò đặng biện lý cho cả hội chúng; phàm ai trong các thành chúng tôi đã cưới lấy vợ ngoại bang, phải đến theo kỳ nhút định, với các trưởng lão và quan xét của bốn thành, đặng sắp đặt việc này cho đến chừng đã nguôi cơn giận dữ của Đức Chúa Trời chúng tôi. **15** Chi Giô-na-than, con trai của A-sa-ên, và Gia-xi-gia, con trai Tiéc-va, phán cái lời định này; và Mê-su-lam cùng Sáp-bê-tai, người Lê-vi, đều giúp cho họ. **16** Vậy, những người đã bị bắt làm phu tù được trở về làm theo điều đã nhữ định. Người ta chọn E-xor-ra, thầy tế lễ, và mấy trưởng tộc, tùy theo tông tộc mình, hết thảy đều gọi đích danh. Ngày mồng một tháng mười, chúng ngồi đặng tra xét việc này. **17** Đến ngày mồng một tháng giêng, chúng đã tra xét xong những người có vợ ngoại bang. **18** Trong dòng thày tế lễ cũng có thấy những người đã cưới vợ ngoại bang. Trong con cháu Giê-sua, chít của Giô-xa-đác, và trong vòng các anh em người có Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia. **19** Chúng hứa đuổi vợ mình, và dâng một con chiên đực làm của lễ chuộc lỗi mình. **20** Trong con cháu Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-bia. **21** Trong con cháu Ha-rim có Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên, và U-xia. **22** Trong con cháu Pha-su-rô có Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-lê-a-sa. **23** Trong người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (cũng gọi là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-xe. **24** Trong các người ca hát có Ê-li-a-síp; trong những người giữ cửa có Sa-lum, Tê-le-m, và U-ri. **25** Trong dân Y-sơ-ra-ên: trong con cháu Pha-rốt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia. **26** Trong con cháu Ê-

lam có Mát-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đì, Giê-rê-môt, và Ê-li. **27** Trong con cháu Xát-tu có Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-môt, Xa-bát, và A-xi-xa. **28** Trong con cháu Bê-bai có Giô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai. **29** Trong con cháu Ba-ni có Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-môt. **30** Trong con cháu Pha-hát-Mô-áp có Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bết-sa-lê-ên, Bin-nui, và Ma-na-se. **31** Trong con cháu Ha-rim có Ê-li-ê-se, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, **32** Bên-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ri-a. **33** Trong con cháu Ha-sum có Mát-nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i. **34** Trong con cháu Ba-ni có Ma-ê-đai, Am-ram, U-ên, **35** Bên-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, **36** Va-nia, Mê-rê-môt, Ê-li-a-síp, **37** Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, Gia-a-sai, **38** Ba-ni, Bin-nui, Si-mê-i, **39** Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia, **40** Mác-nát-bai, Sa-rai, Sa-rai, **41** A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, **42** Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép. **43** Trong con cháu Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên và Bê-na-gia. **44** Hết thảy người ấy đã cưới vợ ngoại bang; và cũng có nhiều người trong bọn ấy có vợ đã sanh đẻ con.

# Nê-hê-mi-a

**1** Lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia. Năm thứ hai mươi, nhầm tháng Kít-lơ, xảy khi tôi đương ở tại kinh đô Su-sơ, 2 có một người trong anh em tôi tên là Ha-na-ni với vài người Giu-đa đến tôi hỏi thăm chúng về dân Giu-đa đã được thoát khỏi, tức những kẻ đã bị bắt làm phu tù còn sót lại, và hỏi luôn về những việc Giê-ru-sa-lem. 3 Các người ấy nói với tôi rằng: Những kẻ bị bắt làm phu tù còn sót lại trong tinh, bị tai nạn và si nhục lấm; còn vách thành của Giê-ru-sa-lem thì hư nát và các cửa nó đã bị lửa cháy. 4 Khi tôi nghe các lời ấy, bèn ngồi mà khóc, cung tang mấy ngày; tôi cũn ăn và cầu nguyện Đức Chúa của các từng trời, mà rằng: 5 Ôi! Giê-hô và Đức Chúa của các từng trời, tức Đức Chúa Trời cực đại và đáng kính, hay giữ lời giao ước và lòng nhân từ cùng kẻ nào kính mến Ngài và vâng giữ các điều răn của Ngài! 6 Tôi xin mắt Chúa hãy đoái đến và lỗ tai Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của kẻ đầy tớ Chúa mà tôi hiện lúc này hằng ngày và đêm cầu nguyện vì dân Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Chúa, ở tại trước mặt Chúa và xưng những tội của dân Y-sơ-ra-ên mà chúng tôi đã phạm với Ngài. Và lại tôi và nhà của tôi phụ tôi cũng có phạm tội. 7 Chúng tôi có làm rất ác tệ nghịch cùng Chúa, không vâng giữ điều răn giới mạng và luật lệ của Chúa đã phán dạy Môi-se, là kẻ tôi tớ Chúa. 8 Xin Chúa hãy nhớ lại lời Chúa đã phán dạy Môi-se, kẻ tôi tớ Chúa, rằng: Nếu các người phạm tội, ta sẽ tan rã các người giữa các dân tộc; 9 còn nếu các người trở lại cùng ta, gìn giữ làm theo các điều răn của ta, dầu khi kẻ bi tan lạc của các người ở cuối tận trời, ta cũng sẽ từ đó chiêu tập chúng nó về, và dẫn chúng nó đến nơi ta đã chọn để cho danh ta ngự tại đó. 10 Vâ, chúng là các tôi tớ và dân sự của Chúa, mà Chúa đã cậy quyền năng và tay mạnh mẽ mà thuộc lại. 11 Chúa ôi! lời cầu nguyện của các tôi tớ Ngài vẫn vui lòng kính sợ danh Ngài; ngày nay xin Chúa hãy làm cho tôi tớ Chúa được may mắn, và ban cho nó tìm được sự nhân từ trước mặt người này. Vâ, bấy giờ tôi làm quan tưu chánh của vua.

**2** Đương năm thứ hai mươi đời vua Aït-ta-xét-xe, tháng Ni-san, rượu sắn ở trước mặt người, tôi lấy rượu dâng cho vua; trước tôi không hề có bộ buồn rầu tại trước mặt người. 2 Vua nói với tôi rằng: Nhơn sao ngươi mặt mày buồn, dầu mà ngươi không có bệnh? Điều đó chỉ là sự buồn rầu trong lòng mà thôi. Bấy giờ tôi lấy sợ hái lấm, 3 bèn nói với vua rằng: Nguyện vua vạn tuế! Lẽ nào mặt tôi không buồn, khi cái thành, là nơi có mồ mả của tổ phụ tôi, bị phá hoang, và các cửa thành bị lửa thiêu đốt? 4 Vua hỏi tôi rằng: Người cầu xin cái gì? Tôi bèn cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời của các từng trời, 5 rồi tâu với vua rằng: Nếu vua thấy điều đó là tốt lành, nếu kẻ tôi tớ vua được ơn trước mặt vua, xin vua hãy sai tôi về Giu-đa, đến thành có mồ mả của tổ phụ tôi, để tôi xây cất thành ấy lại. 6 Đương khi ấy hoàng hậu cung ngồi bên cạnh vua. Vua bèn hỏi tôi rằng: Người đi đường lâu chừng bao nhiêu, và khi nào người trở về? Vậy, vua đẹp lòng sai tôi đi, và tôi định nhụt kỵ cho

người. 7 Tôi cũng thưa với vua rằng: Nếu điều này được đẹp lòng vua, xin vua hãy trao cho tôi những bức thư truyền các qua tổng trấn bên kia sông cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi tới Giu-đa 8 lại ban chiếu chi cho A-sáp, kẻ giữ rừng vua, truyền người cho tôi gỗ làm khuôn cửa của thành điện giáp với đèn và làm vách thành, cùng nhà mà tôi phải vào ở. Vua bèn ban cho tôi các điều đó, tuy theo tay nhơn lành của Đức Chúa Trời tôi giúp đỡ tôi. 9 Vậy, tôi đến cùng các quan tổng trấn bên kia sông, vào trao cho họ những bức thư của vua. Vâ, vua có sai những quan tướng và quân kỵ đi với tôi. 10 Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bi-gia, là kẻ tôi tớ Am-môn, hay điều đó, thì lấy làm bất bình vì có người đến đặng tìm kiếm sự hưng thạnh của dân Y-sơ-ra-ên. 11 Vậy, tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở tại đó ba ngày. 12 Tôi và mấy người cùng theo tôi, bèn chỗi dậy ban đêm; tôi chẳng cho ai hay biết sự gì Đức Chúa Trời đã khiến lòng tôi toan làm vì Giê-ru-sa-lem; lại ngoài con thú tôi cõi thì chẳng có con thú nào khác ở với tôi. 13 Ban đêm tôi ra nơi cửa Trũng, đối ngang suối con chó rừng, và đến cửa phân, xem xét các vách thành của Giê-ru-sa-lem bị hư nát, và các cửa nó bị lửa thiêu đốt. 14 Đoạn, tôi đi qua cửa Giêng, và đến nơi ao của vua; song không có nơi nào đặng cho con thú tôi cõi đi ngang qua được. 15 Kế đó, ban đêm tôi bắt đường khe đi lên, xem xét vách thành; rồi tôi thối lại, vào nơi cửa Trũng mà trở về. 16 Vâ, các quan trưởng không hiểu tôi đi đâu, nào rõ tôi làm gì; và đến chừng ấy, tôi chưa tỏ ra cho người Giu-đa, hoặc cho những thầy tế lễ, hoặc cho kẻ quyền quý, hoặc cho quan trưởng, hay là cho các người khác lo làm công việc, được biết gì đến. 17 Tôi bèn nói với chúng rằng: Các người hãy xem tình cảnh khổ nạn của chúng ta đương đây; Giê-ru-sa-lem bị phá hoang, và các cửa nó bị lửa thiêu đốt. Hãy đến, xây cất các vách thành Giê-ru-sa-lem lại, hầu cho chúng ta chẳng còn bị si nhục nữa. 18 Tôi cũng thuật cho chúng làm sao tay nhơn từ của Đức Chúa Trời tôi đã giúp đỡ tôi, và các lời vua đã nói cùng tôi. Chúng nói: Hè, ta hãy chỗi dậy và xây sửa lại! Vậy, chúng được vững chắc trong ý nhứt định làm công việc tốt lành này. 19 San-ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bi-gia, kẻ tôi tớ Am-môn, và Ghê-sem, người A-rập, được hay việc đó, bèn nhạo báng và khinh bỉ chúng tôi. Chúng nó nói rằng: Các ngươi làm chi đó? Các ngươi có ý phản nghịch vua sao? 20 Tôi bèn đáp với chúng nó rằng: Đức Chúa của các từng trời sẽ ban cho chúng ta sự hanh thông; vì vậy, chúng ta, là tôi tớ Ngài, sẽ chỗi dậy và xây sửa lại; nhưng các người không có phần, hoặc phép, hoặc kỷ niệm trong Giê-ru-sa-lem. Sửa các vách thành Giê-ru-sa-lem lại

**3** È-li-a-síp, thầy tế lễ thương phẩm, chỗi dậy với các anh em mình, là những thầy tế, và xây cất cái cửa Chiên. Chúng biệt nó riêng ra thánh và đặt hai cánh cửa; chúng biệt nó riêng ra thánh cho đến tháp Mê-a và cho đến tháp Ha-na-nê-ên. 2 Ké È-li-a-síp, người thành Giê-ri-cô xây cất; kẻ chúng, Xa-cu, con trai của Im-ri, xây cất. 3 Con cháu của Sê-na xây cất cửa Cá. Chúng đặt khuôn và tra cánh, chốt với then nó. 4 Ké chúng, Mê-rê-môt, con trai của U-si, cháu của Ha-cốt, lo sửa xây. Ké chúng, Mê-su-lam, con trai Bê-rê-kia,

cháu Mê-sê-xa-lê-ên, làm tu bồ. Ké chúng, Xa-đốc; con trai Ba-a-na, tu bồ. 5 Ké chúng, những người Tê-cô-a tu bồ; song các người tước vị họ chẳng ghé vai vào công việc của Chúa mình. 6 Giê-gia-đa, con trai của Pha-sê-a và Mê-su-lam, con trai của Bê-sô-đia, sửa xây cái cửa cũ lại; chúng lợp nó, tra cánh, chốt, và then. 7 Ké chúng, Mê-la-tia, là người Ga-ba-ôn, và Gia-dôn, là người Mê-rô-nôt, cùng những người Ga-ba-ôn và người Mích-ba, thuộc về địa hạt của quan tổng trấn bên kia sông, đều tu bồ. 8 Ké chúng, U-xi-ên, con trai Hạt-ha-gia, một kẻ trong bọn họ thợ vàng, tu bồ; kẻ người, Ha-na-nia, là người trong bọn họ thợ hòe hương, tu bồ; họ sửa xây Giê-ru-sa-lem cho vững bền đến vách rộng. 9 Ké họ, Rê-pha-gia, con trai của Hu-rơ, làm quản lý phần nửa quận Giê-ru-sa-lem, tu bồ. 10 Ké họ, Giê-gia-đa con trai Ha-ru-máp, tu bồ nơi đồi ngang với nhà người. Ké người, Hát-túc, con trai của Ha-sáp-nia, tu bồ. 11 Manh-ki-gia, con trai của Pha-hát-Mô-áp, tu bồ một phần khác và cái tháp lò. 12 Ké chúng, Salum, con trai của Ha-lô-he, làm quản lý phần nửa quận Giê-ru-sa-lem, và các con gái của người, đều tu bồ. 13 Ha-nun và dân cư Xa-nô-a sửa cái cửa Trũng; chúng xây cất nó, tra cánh cửa chốt, và then; cũng xây một ngàn thước vách ngăn, cho đến cửa phân. 14 Manh-ki-gia, con trai Rê-cáp, quản lý quận Bết-Hát-kê-ren, sửa cái cửa phân; người xây cất nó, tra cánh cửa, chốt, và then. 15 Sa-lun, con trai của Côn-Hô-xe, quản lý quận Mích-ba, sửa cái cửa Giêng; người xây cất nó, lợp nó, tra cánh cửa, chốt, và then; cũng xây vách ngăn của ao Si-lô-ê gần bên vườn vua, và cho đến cái thang từ thành Đa-vít trở xuống. 16 Ké người, Nê-hê-mi, con trai của A-húc, quản lý phần nửa quận Bết-Xu-rơ, sửa xây vách cho đến ngang các lăng tẩm Đa-vít, cho đến ao đã đào, và cho đến nhà của các dũng sĩ. 17 Ké người, Rê-hum, con trai Ba-ni, người Lê-vi, tu bồ. Ké người, Ha-sa-bia, quản lý phần nửa quận Kê-i-la, tu bồ về phần quận mình. 18 Ké người, có anh em của họ, là Ba-vai, con trai của Hê-na-đát, quản lý phần nửa quận Kê-i-la, tu bồ. 19 Ké người, Ê-xe, con trai của Giô-suê, quản lý Mích-ba, tu bồ một phần khác, đồi ngang dốc đi lên khe binh khí ở về góc thành. 20 Sau người có Ba-rúc, con trai của Xáp-bai, lấy lòng sót sắng tu bồ một phần khác, từ góc thành cho đến cửa vào nhà Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm. 21 Sau người có Mê-re-mót, con trai U-si, cháu Ha-cốt, sửa một phần khác, từ cửa vào nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà người. 22 Sau người có những thầy tế lễ, là kẻ ở đồng bằng Giô-danh, tu bồ. 23 Ké chúng, Bên-gia-min và Ha-súp tu bồ phần đồi ngang nhà mình. Ké chúng, A-xa-ria, con trai của ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, tu bồ phía bên nhà mình. 24 Ké người, Bin-nui, con trai của Hê-na-đát, sửa một phần khác, từ nhà A-xa-ria cho đến nơi cạnh và cho đến góc thành. 25 Pha-lanh, con trai của A-xai, sửa nơi đồi ngang góc thành và nơi tháp cao ló ra cửa đền vua, đựng giáp cái sán ngực. Ké người đó có Phê-đa-gia, con trai của Pha-rôt, tu bồ. 26 Vâ, người Nê-thi-nim ở tại Ô-phênh cho đến nơi đồi ngang cửa Nước về phía đông, và tháp ló ra. 27 Ké người ấy có người Thê-cô-a sửa một phần khác đồi ngang tháp ló ra, và cho vách Ô-phênh. 28 Những thầy tế lễ sửa nơi phía trên cửa Ngựa, mỗi người sửa phần đồi ngang nhà của mình. 29 Sau chúng, Xa-đốc,

con trai Y-mê, sửa nơi đồi ngang nhà mình. Ké sau người có Sê-ma-gia, con trai Sê-ca-nia, kẻ giữ cửa đông, tu bồ. 30 Ké người, Ha-na-nia, con trai của Sê-lê-mia, và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa một phần khác. Ké chúng, Mê-sa-lum, con trai của Bê-rê-kia, sửa nơi đồi ngang nhà mình. 31 Ké người, Manh-ki-gia, một người trong bọn họ thợ vàng, sửa cho đến nhà của người Nê-thi-nim và tay buôn bán, đồi ngang cửa Mi-phơ-cát, và cho đến nơi dốc của góc thành. 32 Còn những thợ vàng và tay buôn bán đều sửa phần giữa nơi góc thành và cửa Chiên.

4 Khi San-ba-lát hay rằng chúng tôi xây sửa vách thành lại, thì lấy làm giận dữ, và nhạo báng người Giu-đa. 2 Người nói trước mặt anh em người và đạo quân Sa-ma-ri rằng: Những người Giu-đa yếu như thế này làm gì? Chớ thì người ta sẽ để cho chúng nó làm lụng sao? Chúng nó há sẽ dâng những của lể ư? Trong một ngày chúng nó há sẽ làm xong sao? Đá mà đã cháy thiêu rồi, chúng nó há có thể do đồng bụi đốt mà lấy nó làm thành đá lại được sao? 3 Tô-bi-gia, người Am-môn, ở bên cạnh người, nói rằng: Vâ lai, cái vách bằng đá mà những kẻ ấy xây cất kia, nếu có một con chồn leo lên đó, tất sẽ đánh nó sập xuống liền. 4 Hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! hãy nghe; vì chúng tôi bị khinh dè; xin hãy đổ lại chúng nó trên đầu của họ, và hãy phó chúng nó làm mồi trong một xứ bắt người ta làm phu tù kia; 5 chớ che lấp gian ác của chúng nó, đừng xóa tội lỗi chúng nó sạch khỏi trước mặt Chúa; vì trước mặt các thợ xây cất, chúng nó có chọc Chúa giận. 6 Vậy, chúng tôi xây cát vách thành lại, và toàn vách thành đều dính liền nhau và lên đến phần nửa bê cao; vì dân sự chuyên thành làm công việc. 7 Xây khi San-ba-lát, Tô-bi-giam những người A-rap, dân Am-môn, và dân Ách-đốt hay rằng việc tu bồ vách thành Giê-ru-sa-lem tấn tới, và các nơi hư lũng hẫu lắp lành, thì chúng nó lấy làm giận dữ, 8 bèn tập lập nhau hết thảy đặng đến hâm đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho nó bị rối loạn. 9 Nhưng chúng tôi cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời chúng tôi, và lập kè ngày và đêm canh giữ họ. 10 Người Giu-đa nói: Còn nhiều đỗ hư nát, và sức lực của kẻ khiêng đánh đã yếu mòn; chúng ta không thể xây cát vách thành được. 11 Các thù nghịch chúng tôi nói rằng: Chúng nó sẽ không hay không thấy điều đó, cho đến chúng chúng ta đến giữa chúng nó, giết chúng nó đi, và làm cho chúng nó ngưng công. 12 Song dân Giu-đa ở giữa họ, đến mười lần báo cáo chúng tôi rằng: Thủ nghịch bởi bốn phương chạy đến. 13 Tôi bèn lập những đồn trong các nơi tháp ở phía sau vách thành, và tại những nơi trống trải; tôi đặt dân sự từng họ hàng tại đó, có cầm gươm, giáo và cung. 14 Tôi xem xét, chỗi dậy, và nói với các người tước vị, quan tướng, và dân sự còn sót lại rằng: Chớ sợ chúng; khâ đánh kinh, hãy chiến đấu cho anh em mình, cho con trai con gái mình, cho vợ và nhà của mình. 15 Khi các thù nghịch chúng tôi hay rằng chúng tôi đã được báo tin, và Đức Chúa Trời có bại mưu của chúng nó, thì hết thảy chúng tôi đều trở lại nơi vách thành, ai nấy về làm công việc mình. 16 Từ ngày đó, phần nửa số đầy tớ tôi làm công việc, còn phần nửa kia cầm cây giáo, khiên, cung, và giáp; các quan trưởng đều đứng ở sau cả nhà Giu-đa. 17

Những kẻ xây sửa vách thành, những kẻ khiêng gánh, và những kẻ chất lên, một tay thì làm công việc, còn một tay thì cầm binh khí mình. **18** Những kẻ xây sửa, ai nấy đều có cây gươm mìn đeo nơi lưng, rồi xây sửa; còn kẻ thổi kèn thì ở bên tôi. **19** Tôi nói với các người tước vị, các quan trưởng, và dân sự còn sót lại, mà rằng: Công việc thì lớn và dài, còn chúng ta làm rái rác ở trên vách, người này cách xa người kia. **20** Tại nơi nào các người nghe tiếng kèn, thì hãy nhóm lại cùng chúng ta ở đó; Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta. **21** Chúng tôi làm công việc là như vậy; phân nửa họ cầm cây giáo từ lúc rạng đông cho đến khi sao mọc. **22** Trong lúc ấy, tôi cũng nói với dân sự rằng: Mỗi người hãy cùng tôi tóm mình ngủ đêm chúng phòng giữ, và ban ngày làm công việc. **23** Nào tôi, nào anh em tôi, nào các người đầy tớ tôi, nào những lính canh theo tôi, chẳng có ai cởi áo mình ra, mỗi người đều đeo binh khí nơi bên hưu minh.

**5** Khi ấy có tiếng kêu la lớn của dân sự và vợ họ về người Giu-đa, là anh em mình. **2** Có người nói rằng: Chúng tôi, con trai và con gái chúng tôi, đồng đảo, và chúng tôi phải có lúa mì để ăn cho sống. **3** Cũng có người nói rằng: Trong khi đói kém, chúng tôi cầm ruộng, vườn nho và nhà chúng tôi hầu cho có lúa mì ăn. **4** Lại có người khác nói rằng: Chúng tôi có cầm ruộng và vườn nho chúng tôi, mà vay bạc để đóng thuế cho vua. **5** Vâng, thân của chúng tôi vốn như của anh em chúng tôi, các con trai chúng tôi khác nào các con trai họ; này chúng tôi phải bắt các con trai và con gái chúng tôi làm tôi mọi, và đã có đứa con gái chúng tôi làm tôi mọi rồi; không còn thuộc noi quyền tauch chúng tôi chuộc nó lại; vì đồng ruộng và vườn nho chúng tôi đã thuộc về kẻ khác. **6** Khi tôi nghe các lời này và tiếng kêu la của họ, bèn lấy làm giận lắm. **7** Lòng tôi bàn tính về điều đó, cãi lẫy với những người tước vị và các quan trưởng, mà rằng: Các người buôc tiền lời cho mỗi người anh em mình! Tôi nhóm lại một hội đồng đảo đối nghịch chúng, **8** mà nói rằng: Cứ theo quyền chúng ta có chuộc lại anh em chúng ta, là người Giu-đa, mà đã bị bán cho các dân tộc, và các người lại muốn bán anh em mình sao? Chớ thì họ sẽ bị bán cho chúng ta sao? Chúng bèn làm thịnh chẳng biết nói chi nữa. **9** Tôi lại nói: Điều anh em làm chẳng được tốt. Anh em há chẳng đáng lẽ ăn ở cách kính sợ Đức Chúa Trời, e bị sỉ nhục giữa các dân tộc, là thù nghịch của chúng ta, sao? **10** Tôi, anh em tôi, và các đầy tớ tôi cũng có cho họ vay mượn bạc và lúa mì vậy. Nhưng tôi xin anh em hãy bỏ cái ăn lời này. **11** Tôi xin anh em chánh ngày nay, hãy trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-li-ve, và nhà cửa của họ, cùng lời một phần trăm về bạc lúa mì, rượu, và dầu, mà anh em đã bắt họ nộp. **12** Chúng nói rằng: Chúng tôi sẽ trả lại, và không đòi họ chi hết; chúng tôi sẽ làm như vậy y ông đã nói. Tôi đòi những thày tế lễ, bắt chúng thè phải làm theo như lời hứa đó. **13** Tôi cũng giữ vật áo tôi, mà rằng: Phàm ai không giữ làm theo lời hứa này, nguyện Đức Chúa Trời hãy giữ hắn khỏi nhà và khỏi hoa lợi của công lao hắn; nguyện hắn bị giữ sạch không như vậy! Cả hội chúng đồng nói: A-men! Chúng ngợi khen Đức Giê-hô-va. Đoạn, dân sự đều làm theo lời hứa ấy. **14** Vâng, lại từ ngày

tôi được lập làm tổng trấn trong xứ Giu-đa, tức từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai đời vua Aít-ta-xé-xe, cộng trong mười hai năm, tôi hoặc anh em tôi chẳng ăn lương lộc thường cấp cho quan tổng trấn. **15** Nhưng các quan tổng trấn đã đến nhận trước tôi, bắt dân sự cấp dưỡng, lấy cho mình lương thực, và rượu, trừ ra bốn mươi siete lơ bạc; đến đây các đầy tớ họ cũng lần lượt trên dân sự nữa. Nhưng tôi không có làm như vậy; vì cớ kính sợ Đức Chúa Trời. **16** Lại tôi cũng giữ bền vững trong công việc xây sửa vách này, chẳng có mua đồng ruộng nào; và các đầy tớ tôi đều hội hiệp lại đó để làm công việc. **17** Nơi bàn ăn tôi cũng có một trăm năm mươi người Giu-đa và quan trưởng, ngoại trừ những kẻ ở giữa các dân tộc chung quanh chúng tôi đi đến. **18** Vâng, người ta dọn ăn cho mỗi ngày một con bò, sáu con chiên chọn lựa; người ta cũng dọn những gà vịt, và mỗi mươi ngày đủ các thứ rượu rất nhiều. Dầu như vậy, tôi cũng không đòi lương lộc của phần tổng trấn, vì công dịch lấy làm nặng nề cho dân sự này. **19** Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! nguyện Chúa nhớ lại tôi về các điều tôi đã làm cho dân sự này, và làm ơn cho tôi.

**6** Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sem, là người A-rập, và các thù nghịch chúng tôi khác, hay rằng tôi đã xây sửa vách thành rồi, không còn nơi hư lũng nào nữa, dầu cho đến lúc ấy tôi chưa tra cánh cửa, **2** thì San-ba-lát và Ghê-sem, sai đến nói với tôi rằng: Hãy đến, ta sẽ gặp nhau trong một làng nào tại trung Ô-nô. Nhưng chúng có ý làm hại tôi. **3** Tôi sai sứ giả đến nói cùng chúng rằng: Ta mặc làm công việc lớn, xuống không để lòng; Lê nào để công việc dứt trong khi bỏ nó để lòng đi xuống với các ngươi? **4** Chúng sai nói với tôi bốn lượt như vậy; song tôi đáp lại với chúng cũng y nhau. **5** Lần thứ năm, San-ba-lát sai kẻ tôi tớ người, cũng như cách cũ, có cầm thơ không niêm nơ tay; **6** trong thơ có viết rằng: Trong các dân tộc người ta nghe đồn và Gát-mu nói rằng: Ông và người Giu-đa toan nhau dấy loạn; tai cớ ấy, nên ông mới xây sửa vách thành; và cứ theo lời đồn đó, tất ông muốn lên làm vua của chúng. **7** Lại ông có lặp những tiên tri đăng truyền giảng về ông tại trong Giê-ru-salem rằng: Có một vua trong xứ Giu-đa! Bây giờ người ta chắc sẽ tâu cho vua nghe cũng các việc ấy; vậy, hãy đến, để chúng ta nghị luận với nhau. **8** Tôi sai nói với người ta rằng: Những điều người nói, chẳng có ai làm chút nào; nhưng chánh trong lòng người có đặt nó ra. **9** Vì chúng nó muôn nhát cho chúng tôi hết thảy đều sợ hãi; chúng nó rằng: Tay của chúng nó sẽ bị mỏi mệt, không làm công việc nữa. Vậy bây giờ, hỡi Chúa, hãy làm cho tay tôi mạnh mẽ. **10** Đoạn, tôi đi đến nhà của Sê-ma-gia, con trai của Đê-la-gia, cháu của Mê-hê-ta-bê-ên (người ấy đã rút ẩn ở đó); người nói rằng: Chúng ta hãy gặp nhau tại trong nhà của Đức Chúa Trời, chánh giữa đền thờ, rồi chúng ta sẽ đóng các cửa đền thờ lại; vì chúng nó sẽ đến giết ông; áy lúc ban đêm mà chúng nó toan đến giết ông. **11** Tôi nói: một người như tôi đây sẽ chạy trốn ư? Người nào như tôi đây vào trong đền thờ mà lại được sống sao? Tôi không vào đâu. **12** Tôi nhìn biết chẳng phải Đức Chúa Trời có sai người đến, vì người nói lời tiên tri đó nghịch với tôi. Tô-bi-gia và San-ba-lát đã

mướn người vậy. **13** Vì tại đó, người được trả tiền công đãng khiến tôi sợ hãi, dù tôi phạm tội, hầu cho chúng nó có cớ đồn tiếng xấu xa, và làm si nhục tôi. **14** Đức Chúa Trời tôi ôi! Xin hãy nhớ Tô-bi-gia và San-ba-lát, tùy theo các công việc này mà hai người đã làm; xin cũng nhớ đến Nô-a-đia, nữ tiên tri, và các tiên tri khác đã muốn làm cho tôi sợ hãi! **15** Vậy, ngày hai mươi tháng Ê-lun, vách thành sưa xong, hết năm mươi hai ngày. **16** Khi những thù nghịch chúng tôi hay được điều đó, thì các dân tộc chung quanh chúng tôi đều sợ hãi và lấy làm ngã lòng; vì chúng nó nhìn biết rằng công việc này thành được bởi Đức Chúa Trời của chúng tôi. **17** Cũng trong những ngày ấy, có các người tước vị của xứ Giu-đa gởi lám thơ từ cho Tô-bi-gia và Tô-bi-gia đáp thơ gởi lại cho chúng. **18** Vì tại Giu-đa có nhiều kẻ đã thề kết hiệp với người, bởi người là rể của Sê-ca-nia, con trai của A-ra; và Giô-ha-nan, con trai người, đã cưới con gái của Mê-su-lam, là con trai của Bê-rê-kia. **19** Chúng cũng nói trước mặt tôi những việc tốt lành của người và chúng học lại cho người các lời của tôi. Còn Tô-bi-gia gởi thơ để làm cho tôi sợ hãi.

**7** Khi vách thành đã xây xong, và tôi đã tra các cánh cửa, lập những người giữ cửa, kẻ ca hát, và người Lê-vi trong chức việc của họ, 2 thì tôi giao phó việc cai trị Giê-ru-sa-lem cho Ha-na-ni, em tôi, và cho Ha-na-nia, quan tế cung; vì là một người trung tín và kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều kẻ khác. **3** Tôi dặn chúng rằng: Chớ mở các cửa Giê-ru-sa-lem trước khi mặt trời nắng nóng; người ta phải đóng cánh cửa, và gài then lại trong lúc kẻ giữ cửa còn ở tại đó; lại phải đặt người trong dân Giê-ru-sa-lem theo phiên mà canh giữ, mỗi người đứng canh nơi đối ngang nhà mình. **4** Vâ, thành thì rộng rãi lớn lao, còn dân sự ở trong nó lại ít, và nhà mới thì chưa có cát. **5** Đức Chúa Trời tôi có cảm động lòng tôi chiêu tập những người tước vị, các quan trưởng, và dân sự, đãng đem chúng vào số từng gia phả. Tôi có tìm đãng một cuốn bộ gia phả của những người đã trở lên làn đầu, và trong đó tôi thấy có ghi rằng: **6** Ngày là các người tinh Giu-đa từ nay làm phu tú được trở lên, tức những kẻ thuộc trong bọn bị Nê-bu-ca-nết-sa bắt dẫn từ; chúng trở lại Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, ai nấy đều về bốn thành mình; **7** chúng trở về với Xô-rô-ba-ben, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Bình-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Bê-hum, và Ba-a-na. Ngày là số tu bộ những người nam của dân Y-sơ-ra-ên; **8** Về con cháu Pha-rót, hai ngàn một trăm bảy mươi hai người; **9** về con cháu Sê-pha-tia, ba trăm bảy mươi hai người. **10** Về con cháu A-ra, sáu trăm năm mươi hai người. **11** Về con cháu Pha-hát-Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, có hai ngàn tám trăm mươi tám người. **12** Về con cháu Ê-lam, một ngàn hai trăm năm mươi bốn người. **13** Về con cháu Xát-tu, tám trăm bốn mươi lăm người. **14** Về con cháu Xác-cai, bảy trăm sáu mươi người. **15** Về con cháu Bin-nui, sáu trăm bốn mươi tám người. **16** Về con cháu Bê-bai, sáu trăm hai mươi tám người. **17** Về con cháu A-gát, hai ngàn ba trăm hai mươi hai người. **18** Về con cháu A-dô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi bảy người. **19** Về con cháu Biết-vai, hai ngàn sáu mươi bảy người. **20** Về con cháu A-đin, sáu trăm năm mươi lăm người. **21** Con

cháu A-te, về dòng dõi Ê-xê-chia, có chín mươi tám người. **22** Về con cháu Ha-sum, ba trăm hai mươi tám người. **23** Về con cháu Bết-sai, ba trăm hai mươi bốn người. **24** Về con cháu Ha-ríp, một trăm mươi hai người. **25** Về con cháu Ga-ba-ôn, chín mươi lăm người. **26** Về những người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, một trăm tám mươi tám người. **27** Về những người A-na-tôt, một trăm hai mươi tám người. **28** Về những người Bết-a-ma-vết, bốn mươi hai người. **29** Về những người Ki-ri-át-Giê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi ba người. **30** Về những người Ra-ma và Ghê-ba, sáu trăm hai mươi mốt người. **31** Về những người Mích-ma, một trăm hai mươi hai người, **32** Về những người Bê-tên và A-hi, một trăm hai mươi ba người. **33** Về những người Nê-bô khác, năm mươi hai người. **34** Về con cháu Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm mươi bốn người. **35** Về con cháu Ha-rim, ba trăm hai mươi người. **36** Về con cháu Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm người. **37** Về con cháu của Lô-đơ, của Ha-sít, và của Ô-nô, bảy trăm hai mươi mốt người. **38** Về con cháu Sê-na, ba ngàn chín trăm ba mươi người. **39** Những thầy tế lễ: Về con cháu Giê-đa-gia, nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba người. **40** Về con cháu Y-mê, một ngàn năm mươi hai người. **41** Về con cháu Pha-ru-sơ, một ngàn hai trăm bốn mươi bảy người. **42** Về con cháu Ha-rim, một ngàn mười bảy người. **43** Người Lê-vi: Con cháu của Giê-sua và của Cát-mi-ên, về dòng dõi Hô-đê-va, bảy mươi bốn người. **44** Người ca hát: Về con cháu A-sáp, một trăm bốn mươi tám người. **45** Kẻ giữ cửa: Về con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-la, và con cháu Sô-bai, một trăm ba mươi tám người. **46** Người Nê-thi-nim: Con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt, **47** con cháu Kê-rốt, con cháu Sia, con cháu Pha-đôn, **48** con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu Sanh-mai, **49** con cháu Ha-nan, con cháu Ghi-đê-n, con cháu Ga-ha; **50** con cháu Rê-a-gia, con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, **51** con cháu Ga-xam, con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a, **52** con cháu Bê-sai, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phi-sê-nim, **53** con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua, **54** con cháu Bát-tít, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạt-sa, **55** con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác, **56** con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-phá. **57** Dòng dõi các đầy tớ của Sa-lô-môn: Con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-ri-đa, **58** con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đê-n, **59** con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Phô-ké-rết Hát-xê-ba-im, con cháu A-mon. **60** Tổng cộng các người Nê-thi-nim và con cháu các đầy tớ của Sa-lô-môn, là ba trăm chín mươi hai người. **61** Ngày là những người ở Tân-Mê-la, Tân-Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và từ Y-mê mà đi lên; nhưng chúng nó không thể chi ra nhà của tổ phụ mình và gốc gác của họ, hoặc thuộc về Y-sơ-ra-ên hay chảng: **62** con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, và con cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm bốn mươi hai người. **63** Về những thầy tế lễ: Con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai, là người lấy vợ trong vòng con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át, và được gọi bằng tên của họ. **64** Các người ấy tìm kiếm gia phả mình, nhưng không thấy, bèn bị trừ ra chức tế lễ, kể cho là ô uế. **65** Quan tổng trấn cầm

chúng ăn những vật chí thánh cho đến chừng có một thày tế lễ dây lén dùng U-rim và Thu-nim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời. **66** Cả hội chúng hiệp lại được bốn vạn hai ngàn ba trăm sáu mươi người, **67** không kể những tông trai tớ gái của dân, số được bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy người; cũng có hai trăm bốn mươi lăm kẻ hát, nam và nữ. **68** Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la, **69** bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa. **70** Có mấy trưởng tộc đem của cung tiền đặng giúp làm công việc. Quan tông trấn dâng cho kho một ngàn đa-riếc vàng, năm mươi cái chậu, và năm trăm ba mươi cái áo thầy tế lễ. **71** Có mấy trưởng tộc dâng vào kho tạo tác hai vạn đa-riếc vàng, và hai ngàn hai trăm min bạc. **72** Còn vật dân sự khác dâng, được hai vạn đa-riếc vàng, hai ngàn min bạc, và sáu mươi bảy cái áo thầy tế lễ. **73** Ấy vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ giữ cửa, kẻ ca hát, mấy người trong dân, và người Nê-thi-nim, cùng cả Y-sơ-ra-ên, đều ở trong các thành của mình. Khi tháng bảy đến, thì dân Y-sơ-ra-ên đều ở trong các thành của mình.

**8** Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một người, tại phố ở trước cửa Nước. Chúng nói với E-xor-ra là thày thông giáo, xin người đem quyền sách luật pháp của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên. **2** Ngày mồng một tháng bảy, thày tế lễ E-xor-ra đem luật pháp đến trước mặt hội chúng, người nam và nữ, cùng những người có thông sáng hiểu được. **3** Người đứng tại phố ở trước cửa Nước, đọc trong quyền ấy từ rạng đông cho đến trưa, có mặt các người nam và nữ, cùng những kẻ có thể hiểu được. Cả dân sự lắng tai nghe đọc sách luật pháp. **4** Thày thông giáo E-xor-ra đứng trên một cái sấp bằng gỗ mà người ta làm nhơn dấp ấy; Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia, đứng gần người ở bên hữu; còn bên tả người thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. **5** E-xor-ra dở sách ra trước mặt cả dân sự, vì người đứng cao hơn chúng; khi người dở sách ra, thì dân sự đều đứng dậy. **6** E-xor-ra ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời cao cả; cả dân sự bèn giơ tay lên, mà đáp lại rằng: A-men, A-men! rồi chúng cúi đầu, sấp mặt xuống đất mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. **7** Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia, và người Lê-vi, đều giải cho dân sự hiểu luật pháp; và dân sự đứng tại chỗ mình. **8** Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc. **9** Nê-hê-mi, quan tông trấn, E-xor-ra, thày tế lễ và thày thông giáo, cùng người Lê-vi mà dạy dỗ dân sự, bèn nói với cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; chớ để tang, cũng đừng khóc lóc. Vì cả dân sự đều khóc khi nghe đọc các luật pháp. **10** Nê-hê-mi nói với chúng rằng: Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gởi phần cho những người không có sám sửa gì hết; vì ngày nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của các người. **11** Vậy, người Lê-vi làm cho cả dân sự đều được yên ổn, mà rằng: Khá nín đi, vì ngày nay là thánh, đừng sầu thảm chi. **12** Cả dân sự bèn đi đặng ăn và uống, gởi

cho những phần, cùng vui vẻ lầm; vì chúng có hiểu các lời người ta đã truyền dạy cho mình. **13** Qua ngày thứ hai, các trưởng tộc của cả dân sự, những thày tế lễ, và người Lê-vi, đều nhóm lại bên E-xor-ra, là người thông giáo, đặng chú ý nghe các lời của luật pháp. **14** Chúng thấy có chép trong luật pháp rằng Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán rằng dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong nhà lều đương lúc lễ tháng bảy; **15** và chúng phải hô truyền trong các thành và tại Giê-ru-sa-lem nghe, rằng: Hãy đi kiếm trong núi những nhánh ô-li-ve và ô-li-ve rừng, những nhánh cây sim, những tàu lá kè, và những nhánh cây rậm, đặng làm những nhà lều, y như đã chép. **16** Dân sự bèn đi ra đem các lá ấy về, mỗi người đều làm nhà lều trên nóc nhà mình, ngoài sân mình, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của cửa Ép-ra-im. **17** Cả hội chúng của những kẻ bị bắt làm phu tù được trở về bèn cất những nhà lều, và ở trong đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến ngày ấy, dân Y-sơ-ra-ên chẳng có làm gì giống như vậy. Bèn có sự rất vui mừng. **18** Mỗi ngày, từ ngày đầu cho đến ngày chót, người đọc trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ăn lễ bảy ngày; còn qua ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, tùy theo luật lệ.

**9** Ngày hai mươi bốn tháng áy, dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại, cũ ăn, mặc bao và phủ bụi đất. **2** Dòng Y-sơ-ra-ên chia rẽ các người ngoại, đứng dậy xưng tội lỗi mình và sự gian ác của tổ phụ mình. **3** Chúng đứng dậy tại chỗ mình, đọc trong sách luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lâu đến phần tư ngày: trong một phần tư khác, chúng xưng tội và thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. **4** Bấy giờ, Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni, đứng dậy tại trên sập người Lê-vi, và kèu cầu lớn tiếng cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **5** Khi ấy những người Lê-vi, là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia nói rằng: Hãy đứng dậy, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, là Đáng hằng có đời đời kiếp kiếp! Đáng ngợi khen danh vinh hiển của Ngài, vẫn trỗi cao hơn các sự chúc tụng và các lời khen ngợi. **6** Ôi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các từng trời, và trời của các từng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó Chúa bảo tồn những vật ấy, và cơ binh của các từng trời đều thờ lạy Chúa. **7** Chúa ôi! Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà đã chọn Áram, đem người ra khỏi U-sơ của dân Canh-đê, và ban cho người tên Áp-ra-ham. **8** Chúa thấy lòng người trung thành tại trước mặt Chúa, và Chúa lập giao ước với người, đặng ban cho dòng dõi người xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, và dân Ghi-rê-ga-sít; Chúa có làm ứng nghiệm lời của Chúa, vì Chúa là công bình. **9** Chúa có thấy sự khốn khổ của tổ phụ chúng tôi tại Ê-díp-tô, có nghe tiếng kêu la của chúng tại bên Biển đỏ, **10** làm những dấu kỳ phép lạ nơi Pha-ra-ôn, nơi đầy tớ người và nơi toàn dân sự của nước người; vì Chúa biết rằng họ có đối đãi tổ phụ chúng tôi cách kiêu căng, và Chúa có làm nổi danh Chúa như thế ngày nay. **11** Chúa có phân rẽ biển trước mặt chúng nó, để chúng nó đi ngang qua giữa

biển trên đất khô; còn những kẻ đuối theo, Chúa bèn ném họ dưới vực sâu, như ném đá trong nước lớn. **12** Ban ngày, Chúa dẫn dắt chúng băng một trụ mây, và ban đêm băng một trụ lửa, để chiếu sáng cho chúng trong con đường phải đi theo. **13** Chúa cũng giáng lâm tại trên núi Si-nai, phán với chúng từ trên trời, ban cho chúng những luật lệ ngay thẳng, pháp độ chơn thật, và những qui tắc cùng điều răn tốt lành. **14** Chúa khiến cho chúng biết ngày sa-bát thánh của Chúa, cậy Môi-se, tôi tớ của Chúa, truyền cho chúng những điều răn, qui tắc, và luật pháp. **15** Từ các từng trời, Chúa ban cho chúng bánh đặng ăn đói, khiến hòn đá cháy ra nước cho chúng uống khát, phán biểu chúng vào nhận lấy xứ mà Chúa đã thề ban cho chúng. **16** Nhưng tổ phụ chúng tôi cư xử cách kiêu hanh cứng cổ mình, không nghe các điều răn của Chúa, **17** chẳng khứng vâng theo và không nhớ đến các phép lạ mà Chúa đã làm giữa chúng; nhưng chúng cứng cổ mình, và trong sự bội nghịch mình cắt một kẻ làm đầu đặng trả về nơi nô lệ của họ. Nhưng Chúa vốn một Đức Chúa Trời săn tha thứ, hay làm ơn, và thương xót, chậm nóng giận, và dù đầy nhân từ, Chúa không có lìa bỏ chúng. **18** Dẫu khi chúng làm một con bò con đực, mà rằng: Nay là thần đã dẫn các ngươi lên khỏi Ê-díp-tô, và chọc cho Chúa giận nhiều, **19** thì Chúa vì sự thương xót của Chúa, không lìa bỏ chúng trong đồng vắng; trụ mây dẫn đường ban ngày, không lìa khỏi trên chúng, hoặc trụ lửa lúc ban đêm chiếu sáng và chỉ cho chúng con đường chúng phải đi. **20** Chúa cũng ban cho chúng Thần linh lương thiện của Chúa, để dạy dỗ cho chúng, không từ chối cho miệng chúng ăn ma-na, và ban cho chúng nước đặng uống khát. **21** Phải, Chúa nuôi dưỡng chúng bốn mươi năm trong đồng vắng: chúng chẳng thiếu thốn chi cá; quần áo chúng không cũ rách, và chon chúng chẳng phù lê. **22** Vả lại, Chúa ban cho chúng những nước và dân tộc, và phân phát nước ấy cho chúng; chúng nhận được nước của Si-hôn, tức nước của vua Hết-bôn, và nước của Oùc, vua Ba-san. **23** Chúa cũng thêm nhiều con cháu chúng đông như sao trên trời, đưa chúng vào xứ mà Chúa đã phán cùng tổ phụ chúng rằng chúng sẽ vào đó đặng nhận lấy xứ ấy. **24** ậy, con cháu chúng bèn vào nhận lấy xứ, và Chúa bắt phục trước mặt họ các dân của xứ, là dân Ca-na-an, phó dân ấy và những vua chúng nó cùng các dân tộc của xứ vào tay họ, đặng họ đãi các dân ấy theo ý mình muốn. **25** Họ chiếm lấy những thành bền vững, và ruộng đất màu mỡ, được những nhà đầy các vật tốt lành, nhưng giêng đào, vườn nho, vườn ô-li-ve, và cây trái rất nhiều; chúng ăn, bèn được no nê, và mập béo, vui lòng trong sự nhân từ lớn lao của Chúa. **26** Dẫu vậy, chúng chẳng vâng theo, bèn phản nghịch với Chúa, ném bỏ luật pháp Chúa sau lưng, giết các đấng tiên tri của Chúa, là người làm chứng nghịch cùng họ đặng đem họ trở lại cùng Chúa; song chúng lại chọc giận Chúa nhiều thay. **27** Vì vậy, Chúa phó họ vào tay cùu địch của họ; chúng nó hà hiếp họ. Trong thời hoạn nạn chúng kêu cầu cùng Chúa, thì từ các từng trời Chúa có nghe đến; theo lòng nhân từ lớn lao của Chúa, Chúa bèn ban cho những đấng giải cứu để cứu chúng khỏi tay kẻ cùu địch mình. **28** Nhưng khi chúng được an tịnh, bèn khởi làm lại điều ác trước mặt Chúa; vì vậy, Chúa bỏ chúng vào tay kẻ

thù nghịch để quản hạt chúng; song khi chúng trở lại, kêu cầu cùng Chúa, thì Chúa từ trên trời nghe đến, và vì lòng thương xót Chúa, nên giải cứu chúng nhiều lần. **29** Chúa cũng làm chứng nghịch cùng chúng, để dẫn dắt chúng trở lại luật pháp của Ngài. Dầu vậy, chúng cư xử cách kiêu ngạo không nghe các điều răn Chúa, phạm đến luật lệ của Chúa, là luật lệ nếu người nào vâng làm theo, tất sẽ được sống; chúng ở chấp nhất, cứng cổ mình, và không khứng nghe theo. **30** Chúa dung thứ chúng nhiều năm và cậy Thần linh và các tiên tri của Chúa mà làm chứng nghịch cùng chúng; nhưng chúng không lắng tai nghe, nên Chúa phó chúng vào tay dân tộc của các xứ. **31** Song, vì lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không có tận diệt chúng, cũng không lìa bỏ chúng; vì Chúa vốn là Đức Chúa Trời hay thương xót và nhơn từ. **32** Vậy bây giờ, hời Đức Chúa Trời của chúng tôi ơi! là Đức Chúa Trời rất lớn rất quyền năng và đáng sợ, xin chờ coi nhở mọn trước mặt Chúa các việc đau đớn cực nhọc đã giáng trên chúng tôi, trên các vua và các quan trưởng, trên những thầy tế lễ và các tiên tri, trên tổ phụ chúng tôi, và trên hết thảy dân sự của Chúa, từ đời các vua A-si-ri cho đến ngày nay. **33** Trong mọi việc đã xảy đến cho chúng tôi, Chúa vẫn là công bình; vì Chúa thi hành cách chơn thật, còn chúng tôi lại làm cách hung ác. **34** Các vua chúng tôi, các quan trưởng, những thầy tế lễ, và tổ phụ chúng tôi, không có gìn giữ luật pháp của Chúa, cũng chẳng nghe theo các điều răn và chứng cớ mà Chúa phán dạy nghịch cùng chúng. **35** Tại trong xứ của chúng, giữa điều ơn lành dư dật mà Chúa đã ban cho chúng, tại trong đất rộng rãi và màu mỡ mà Chúa đã đặt trước mặt chúng, chúng không phục sự Chúa, chẳng trờ bỏ các công việc ác của họ. **36** Kìa, ngày nay chúng tôi làm tội mọi; này chúng tôi làm tội trong xứ để ăn bông trái và thô sản tốt tươi của nó. **37** Xứ sanh ra nhiều thô sản cho các vua mà Chúa đã lập trên chúng tôi tại cõi lỗi của chúng tôi: các vua ấy cũng tự ý mình lấn lướt trên thân thể chúng tôi và các súc vật của chúng tôi, và chúng tôi đương bị hoạn nạn lớn. **38** Dầu các sự này, chúng tôi lập giao ước chắc chắn, và chúng tôi ghi chép nó các quan trưởng, người Lê-vi, và những thầy tế lễ của chúng tôi đóng án cho.

**10** Nay là tên của các người có đóng dấu mìn trong giao ước ấy: Nê-hê-mi, làm quan tổng trấn, là con trai của Ha-ca-lia, và Sê-de-kia, **2** Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, **3** Pha-su-ro, A-ma-ria, Manh-ki-gia, **4** Hát-tút, Sê-ba-nia, Ma-lúc, **5** Ha-rim, Mê-rê-môt, Áp-dia, **6** Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, **7** Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min, **8** Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-ma-gia; ấy là những thầy tế lễ. **9** Những người Lê-vi là: Giê-sua, con trai của A-xa-nia; Bin-nui, con trai của Hê-na-dát; Cát-mi-ên, **10** và các anh em của họ, Sê-ba-nia, Hô-di-gia, Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan, **11** Mi-chê, Rê-hôp, Ha-sabia, **12** Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia, **13** Hô-dia, Ba-ni, và Bê-ni-nu. **14** Các quan trưởng của dân sự là: Pha-rốt, Pha-ba-Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni, **15** Bu-ni, A-gát, Bê-bai, **16** A-dô-ni-gia, Biết-vai, A-din, **17** A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, **18** Hô-dia, Ha-sum, Bết-sai, **19** Ha-ríp, A-na-tốt, Ni-bai, **20** Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia, **21** Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-ốc, Gia-đua, **22**

Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia, **23** Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp, **24** Ha-lô-hết, Bi-la, Sô-béc, **25** Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia, **26** A-hi-gia, Ha-nan, A-nan, **27** Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na. **28** Dân sự còn sót lại, những thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ canh giữ cửa, kẻ ca hát, người Nê-thi-nim, các người đã chia rẽ cùng các dân tộc của xứ đặng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, và vợ, con trai, con gái của họ, tức các người có sự tri thức và sự thông sáng, **29** đều hiệp theo các anh em và các tước vị của mình, mà thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời đã cậy Môi-se, tôi tớ Ngài ban cho, và gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của Ngài. **30** Chúng tôi hứa không gả các con gái chúng tôi cho dân tộc của xứ, và chẳng cưới con gái chúng nó cho con trai chúng tôi; **31** lại hứa rằng nếu trong ngày sa bát hay ngày thánh nào, dân của xứ đem hoặc những hóa vật, hoặc các thứ lương thực đặng bán cho, thì chúng tôi sẽ chẳng mua; và qua năm thứ bảy, chúng tôi sẽ để cho đất hoang, và chẳng đòi nợ nào hết. **32** Chúng tôi cũng định lấy lệ buộc chúng tôi mỗi năm dâng một phần ba siéc-lơ dùng về các công việc của đền Đức Chúa Trời chúng tôi, **33** về bánh trần thiết, về của lể chay thường dâng, về của lể thiêu hằng hién, về của lể dâng trong ngày sa-bát, trong ngày mồng một, và trong các ngày lễ trọng thể, lại dùng về các vật thánh, về của lể chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, và về các công việc làm trong đền Đức Chúa Trời của chúng tôi. **34** Chúng tôi, là những thầy tế lễ, người Lê-vi, và dân sự khác, bắt thăm về việc dâng cùi lừa, dâng mỗi năm, theo kỳ nhất định, tùy nhà tổ phụ mình, mà đem những cùi đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi, hầu cho đốt trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi, y như đã chép trong luật pháp vậy. **35** Chúng tôi cũng định mỗi năm đem vật đầu mùa của đất chúng tôi, và các thứ trái đầu mùa của các cây chúng tôi đến đền của Đức Giê-hô-va; **36** lại chiểu theo luật pháp, đem luôn con đầu lòng trong vòng các con trai chúng tôi, và con đầu lòng của súc vật chúng tôi, hoặc chiên hay bò, đến đền thờ Đức Chúa Trời chúng tôi mà giao cho những thầy tế lễ hầu việc trong đền của Đức Chúa Trời chúng tôi. **37** Chúng tôi cũng hứa đem của đầu mùa về bột nhồi của chúng tôi, về của lể giò lén, bông trái của các thứ cây, rượu mới, và dầu, mà giao cho những thầy tế lễ, trong các kho tàng của đền Đức Chúa Trời chúng tôi; còn một phần mười huệ lợi đất của chúng tôi thì đem nộp cho người Lê-vi; vì người Lê-vi thâu lấy một phần mười trong thỏ sản của ruộng đất về các thành chúng tôi. **38** Thầy tế lễ, con cháu của A-rôn, sẽ đi với người Lê-vi, khi họ thâu lấy thuế một phần mười; rồi họ sẽ đem một phần mười của trong thuế một phần mười ấy đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi, để tại nơi phòng của kho tàng. **39** Vì dân Y-sơ-ra-ên và người Lê-vi sẽ đem các của lể giò lén bằng lúa mì, rượu, và dầu mới vào trong những phòng ấy, là nơi có các khí dụng của đền thánh, những thầy tế lễ hầu việc, kẻ canh cửa và những người ca hát. Vậy, chúng tôi sẽ chẳng lìa bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu.

**11** Các quan trưởng của dân sự đều ở tại Giê-ru-sa-lem còn dân sự khác thì bắt thăm để cho một trong mươi

người của chúng đến ở tại Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, và chín người kia thì ở trong các thành khác. **2** Dân sự chúc phước cho các người nam nào tình nguyện ở tại Giê-ru-sa-lem. **3** Vâ, đây là những quan trưởng hàng tinh ở tại Giê-ru-sa-lem; nhưng trong các thành Giu-đa, ai này đều ở trong đất mình tại trong bốn thành của mình: ấy là dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, người Nê-thi-nim, và con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn. **4** Có mấy người Giu-đa và người Bên-gia-min ở tại Giê-ru-sa-lem. Về người Giu-đa có A-tha-gia, con trai của U-xia, cháu của Xa-cha-ri, chắt của A-ma-ria, chít của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Ma-ha-la-lên, thuộc về dòng dõi Phê-rết; **5** lại có Ma-a-sê-gia, con trai của Ba-rúc, cháu của Côn-Hô-xê, chắt của Ha-xa-gia, chít của A-đa-gia; A-đa-gia là con trai của Giô-gia-ríp, cháu của Xa-cha-ri về dòng dõi Si-lô-ni. **6** Các con cháu của Phê-rết ở tại Giê-ru-sa-lem là bốn trăm sáu mươi tám người mạnh dạn. **7** Về người Bên-gia-min có Sa-lu, con trai của Mê-su-lam, cháu của Giô-ết, chắt của Phê-đa-gia, chít của Cô-la-gia; Cô-la-gia là con trai của Ma-a-sê-gia, cháu của Y-thi-ên, chắt của È-sai; **8** và sau người có Gáp-bai, và Sa-lai cùng chín trăm hai mươi tám người. **9** Giô-ên, con trai của Xiếc-ri, làm quan trưởng của chúng; còn Giu-đa, con trai của Ha-sê-nua, làm phó quản thành. **10** Trong những thầy tế lễ có Giê-đa-gia, con trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin, **11** và Sê-ra-gia, con trai của Hinck-kia, cháu của Mê-su-lam, chít của Mê-ra-giôt; Mê-ra-giôt là con trai của A-hi-túp, là quản lý đền của Đức Chúa Trời, **12** cùng các anh em họ làm công việc của đền, là tám trăm hai mươi hai người. Lại có A-đa-gia, con trai của Giê-rô-ham, cháu của Phê-la-lia, chắt của Am-si, chít của Xa-cha-ri; Xa-cha-ri là con trai của Pha-su-rơ, cháu của Manh-ki-gia, **13** cùng các anh em họ, đều là trưởng tộc, số là hai trăm bốn mươi hai người. Cũng có A-ma-sai, con trai của A-xa-rê-n, cháu của Aïc-xai, chắt của Mê-si-lê-mốt, chít của Y-mê, **14** và các anh em họ, đều là người mạnh dạn và can đảm, số được một trăm hai mươi tám người. Xáp-đi-ên, con trai của Ghê-đô-lim, làm quan trưởng của chúng. **15** Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia, chít của Bun-ni; **16** trong các trưởng tộc người Lê-vi có Sa-bê-thai và Giô-xa-bát được cất coi sóc công việc ngoài của đền Đức Chúa Trời; **17** còn Mát-ta-nia, con trai của Mi-chê, làm đầu về việc hát lời khen ngợi trong lúc cầu nguyện, cùng Bác-bi-ki, là người thứ nhì trong anh em mình, và Áp-đa con trai của Sa-mua, cháu của Xáp-đi, chắt của Giê-đu-thun. **18** Hết thảy người Lê-vi ở trong thành thánh, được hai trăm tám mươi bốn người. **19** Những kẻ canh giữ cửa, là A-cúp, Tanh-môn, và các anh em họ, được một trăm bảy mươi hai người. **20** Các người Y-sơ-ra-ên khác, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều ở trong các thành của xứ Giu-đa, mỗi người trong cơ nghiệp mình. **21** Người Nê-thi-nim đều ở tại Ô-phên; Xi-ha và Ghít-ba làm quan trưởng của người Nê-thi-nim. **22** U-xi, con trai của Bani, cháu của Ha-sa-bia, chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê về dòng dõi A-háp, là kẻ ca hát, được đặt cai tri người Lê-vi tại Giê-ru-sa-lem, lo làm công việc của đền Đức Chúa Trời. **23** Vì có linh vua truyền về việc của chúng, và có một phần lương định cấp cho những kẻ ca hát, ngày nào cần dùng

theo ngày này. **24** Phê-tha-hia, con trai của Mê-sê-xa-bê-ên, về dòng Xê-ra, là con của Giu-đa, giúp vua cai trị mọi việc dân. **25** Còn về các hương thôn và đồng ruộng của nó, có mấy người Giu-đa ở tại Ki-ri-át-a-ra-ba, và trong các làng nó, tại Đĩ-bôn và các làng nó, tại Giê-cáp-xê-ên và các làng nó, **26** tại Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-phê-lê, **27** Hát-sa-Su-anh, Bê-e-sê-ba và trong các làng nó, **28** tại Xiếc-lạc, Mê-cô-na và trong các làng nó, **29** tại Eân-rim-môn, Xô-ra Giạt-mút, **30** tại Xa-nô-a, A-đu-lam và các làng nó; tại trong La-ki và các đồng ruộng nó, trong A-sê-ca và các làng nó. Vậy chúng ở từ Bê-e-sê-ba cho đến trũng Hin-nôm. **31** Người Bên-gia-min cũng ở từ Ghê-ba cho đến Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các làng nó; **32** và ở tại A-na-tốt, Nôp, A-ta-nia, **33** Hát-so, Rama, Ghi-tha-im, **34** Ha-dít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát, **35** Lô-đơ, và Ô-nô, tức là trũng của các thợ. **36** Từ trong các người Lê-vi có mấy ban ở Giu-đa hiệp với Bên-gia-min.

**12** Đây là những thày tế lễ và người Lê-vi, theo Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-la-thi-ên, và Giê-sua, mà đi lên: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-sor-ra, **2** A-ma-ria, Ma-lúc, Ha-túc, **3** Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-môt, **4** Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia, **5** Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga, **6** Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia, **7** Sa-lu, A-móc, Hình-kia, và Giê-đa-gia. Đó là quan trưởng của những thày tế lễ và anh em của họ trong đời Giê-sua. **8** Những người Lê-vi là: Giê-sua, Bin-nui, Cát-mê-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, và Mát-tai-nia, là người với anh em mình coi sóc việc hát khen ngợi. **9** Lại có Bác-bu-kia, Uni, cùng các anh em mình; họ thay đổi phiên nhau trong công việc mình. **10** Giê-sua sanh Giô-gia-kim; Giô-gia-kim sanh È-li-a-síp; È-li-a-síp sanh Giô-gia-đa; **11** Giô-gia-đa sanh Giô-na-than, Giô-na-than sanh Gia-dua. **12** Này là trưởng tộc của những thày tế lễ, trong đời Giô-gia-kim: về họ Giê-rê-mi, Ha-na-nia; **13** về họ E-xor-ra, Mê-su-lam; về họ A-ma-ria, Giô-ha-nan; **14** về họ Mê-lu-ki, Giô-na-than; **15** về họ Sê-bania, Giô-sép; về họ Ha-rim, Át-na; về họ Mê-ra-giôt; Hê-nai; **16** ve họ Y-đô, Xa-cha-ri; về họ Ghi-nê-thôn, mês-su-lam; **17** về họ A-bi-gia, Xiếc-ri; về họ Min-gia-min và Mô-đa-đia, Phinh-tai; **18** về họ Binh-ga, Sa-mua; về họ Sê-ma-gia, Giô-na-than; **19** về họ Giô-gia-ríp, Mát-tê-nai; về họ Giê-đa-gia, U-xi; **20** về họ Sa-lai, Ca-lai; về họ A-móc, È-be; **21** về họ Hình-kia Ha-sa-bia; về họ Giê-đa-gia, Nê-tha-nê-ên. **22** Về người Lê-vi, các trưởng tộc của họ đã biên tên vào sổ trong đời của È-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-dua; còn những thày tế lễ, thì biên tên vào sổ trong đời Đa-ri-út, nước Phe-ro-sơ. **23** Các trưởng tộc của người Lê-vi có ghi tên vào sách sử ký cho đến đời Giô-ha-nan, con trai của È-li-a-síp. **24** Các trưởng tộc của người Lê-vi: Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua, con trai của Cát-mi-ên, và các anh em người ứng đối nhau, từng ban từng thứ, đặng ngợi khen và cảm tạ, tùy theo lệnh của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời. **25** Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Ô-ba-đia, Mê-su-lam, Tanh-môn và A-cúp, là kẻ canh giữ cửa, giữ các kho bến cửa thành. **26** Các người này ở về đời Giô-gia-kim, con trai của Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, về đời Nê-hê-mi, quan tổng trấn, và về đời E-xor-ra, làm thày tế lễ và văn sĩ. **27** Khi khánh thành các vách thành Giê-ru-sa-lem, thì người ta sai gọi các người Lê-

vi ở khắp mọi nơi, đặng đem chung về Giê-ru-sa-lem, để dự lễ khánh thành cách vui vẻ, có tiếng khen ngợi và ca hát theo chập chúa, đòn cầm, và đòn sắt. **28** Các người ca hát đều hiệp lại, từ đồng bằng xung quanh Giê-ru-sa-lem, các làng người Nê-tô-pha-tít; **29** lại từ Bết-ghinh-ganh, từ đồng bằng Ghê-ba và Ách-ma-vết; vì những người ca hát đã xây cho mình các làng ở chung quanh thành Giê-ru-sa-lem. **30** Những thày tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch, cũng dọn cho thánh sạch dân sự, các cửa và vách thành. **31** Bấy giờ, tôi biểu các quan trưởng Giu-đa lên trên vách thành, rồi phân làm hai tốp lớn nhau đi để cảm tạ; một tốp đi về phía hữu trên vách thành, tới cửa Phân. **32** Sau chúng có Hô-sa-gia, và phân nửa số các quan trưởng Giu-đa, **33** cùng A-xa-ria, E-xor-ra, Mê-su-lam, Giu-đa, Bên-gia-min, **34** Sê-ma-gia, Giê-rê-mi, **35** và mấy con trai của những thày tế lễ cảm kén: Xa-cha-ri, con trai của Giô-na-than, cháu của Sê-ma-gia, cháu của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê; Mi-chê là con trai của Xác-cua, cháu của A-sáp, **36** cùng các anh em người, là Sê-ma-gia, A-xa-rê, Mi-ta-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nê-ên, Giu-đa, và Ha-na-ni, cầm những nhạc khí của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời; và E-xor-ra, người văn sĩ, đi ở đầu trước chúng. **37** Từ cửa Suối, ở ngay mặt, chúng đi thẳng lên các nấc thành Đa-vít, tại nơi đốc vách thành ở trên đền Đa-vít, và đến cửa Nước về phía đông. **38** Còn tốp cảm tạ thứ nhì đi trên vách thành đối ngang lại với tốp thứ nhất, còn tôi đi ở sau họ với phân nửa dân sự, từ tháp các Lò cho đến vách rộng, **39** đi qua trên cửa Ép-ra-im, gần bên cửa Cũ, cửa Cá, tháp Ha-na-nê-ên, và tháp Mê-a, đến cửa Chiên. Chúng dừng lại tại cửa Ngục. **40** Đoạn, hai tốp cảm tạ dừng lại trong đền Đức Chúa Trời, tôi và phân nửa quan trưởng theo tôi cũng làm vậy, **41** và những thày tế lễ cầm kèn, là È-lê-a-kim, Ma-a-sê-nai, Min-gia-min, Mi-chê, È-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia; **42** lại có Ma-a-sê-gia, Sê-ma-gia, È-lê-a-xa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, È-lam, và È-xe. Những kẻ ca hát tiếng lớn, có Dít-ra-bia dẫn dắt. **43** Trong ngày đó, chúng dâng những của lễ trọng thể và vui vẻ; vì Đức Chúa Trời đã khiến cho chúng vui mừng khắp khởi; các người đòn bà và con trè cũng vui mừng nữa; sự vui mừng của thành Giê-ru-sa-lem vang ra rất xa. **44** Trong ngày đó, người ta lập kẻ coi sóc các phóng kho tàng về của lễ dâng giơ lên, về cửa đầu mùa, về thuế một phần mười, đặng thâu vào nó, tùy theo đồng của các thành, phần của những thày tế lễ và người Lê-vi, mà luật pháp đã chỉ định; vì Giu-đa vui mừng nhơn những thày tế lễ và người Lê-vi đứng hầu việc. **45** Chúng luôn với những kẻ ca hát và kẻ giữ cửa đều giữ trách nhiệm của Đức Chúa Trời, và việc dọn mình thánh sạch, tùy theo mạng lệnh của Đa-vít và Sa-lô-môn, con trai người. **46** Vì ngày xưa, về đời Đa-vít và A-sáp, có những quan trưởng coi sóc những kẻ ca hát, và có bài hát khen ngợi cảm tạ Đức Chúa Trời. **47** Trong đời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, cả Y-sor-ra-ên đều cấp phần cho kẻ ca hát và người canh giữ cửa, ngày nào cần dùng theo ngày này; cũng để riêng phần của người Lê-vi, và người Lê-vi để riêng phần của con cháu A-rôn.

**13** Trong ngày đó, người ta đọc sách Mô-se có dân sự nghe; trong đó có chép rằng người Am-môn và người Mô-áp đời đời không được vào hội của Đức Chúa Trời, **2** bởi vì chúng nó không đem bánh và nước đến đón dân Y-sơ-ra-ên, song dùng bạc thịnh Ba-la-am đến rủa sả dân Y-sơ-ra-ên (nhưng Đức Chúa Trời chúng tôi đổi sự rúa sả ra sự phước hạnh). **3** Xây khi chúng đã nghe luật pháp rồi, bèn phân rõ khỏi Y-sơ-ra-ên các dân ngoại bang. **4** Vâng, trước việc đó, thầy tế lễ É-li-a-síp, mà đã được lập coi sóc các phòng của đền Đức Chúa Trời chúng tôi, **5** và là bà con với Tô-bi-gia, có sắm sửa cho người ấy một cái phòng lớn, là nơi trước người ta dùng để những của lể chay, hương liệu, khí dụng, thuê một phần mười vè lúa mì, rượu mới, và dầu, tức những vật theo lệ đã định cho người Lê-vi, kẻ ca hát, và người canh giữ cửa, luôn với cửa lề dâng giờ lên của thầy tế lễ. **6** Khi các điều đó xảy đến thì không có tôi ở tại Giê-ru-sa-lem; vì nhầm năm thứ ba mươi hai đời Aít-ta-xết-xe, vua Ba-by-lôn, tôi mắc phải trớ về cùng vua; cuối một ít lâu, tôi có xin phép vua đặng đi. **7** Tôi đến Giê-ru-sa-lem, bèn hiểu điều ác mà É-li-a-síp vì Tô-bi-gia đã làm ra, vì có sắm sửa cho người một cái phòng trong hành lang của đền Đức Chúa Trời. **8** Tôi thấy điều đó lấy làm cực tệ, nên quăng ra khỏi phòng ấy các vật dụng của nhà Tô-bi-gia. **9** Đoạn, tôi biểu người ta dọn cái phòng ấy cho sạch sẽ; kẻ ấy tôi đem vào lại các khí dụng của đền Đức Chúa Trời, của lể chay và hương liệu. **10** Tôi cũng hay rằng người ta không có cấp các phần của người Lê-vi cho họ; vì vậy, những kẻ ca hát và người Lê-vi hầu việc, ai nấy đều đã trốn về đồng ruộng mình. **11** Tôi bèn quở trách các quan trưởng, mà rằng: Cớ sao đền của Đức Chúa Trời bị bỏ như vậy? Đoạn, tôi hiệp lai chúng mà đặt họ trong chức cũ mình. **12** Bấy giờ, cả Giu-đa đều đem đến trong kho thuế một phần mười vè lúa mì, rượu mới, và dầu. **13** Tôi đặt Sê-lê-mia, thầy tế lễ Xa-đốc, ký lục, và Phê-đa-gia trong các người Lê-vi, coi các kho tàng; còn Ha-nan, con trai của Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, làm phó; các người ấy được kẻ là trung thành, và bỗn phận chúng là phân phát vật cho anh em mình. **14** Đức Chúa Trời tôi ôi! vì cớ điều này, xin nhớ đến tôi, và chớ bôi xóa các việc tốt lành mà tôi đã làm vì đền của Đức Chúa Trời tôi và về điều phải gìn giữ tại đó. **15** Về lúc đó, tôi thấy trong Giu-đa, mấy người ép nho nơi máy ép rượu nhầm ngày sa-bát, đem bó lúa mình vào, chở nó trên lừa, và cũng chở rượu, trái nho, trái vả, và các vật nặng, mà đem về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Ngày chúng nó bán vật thực ấy, tôi có làm chứng nghịch cùng chúng nó. **16** Cũng có người Ty-ro ở tại đó, đem cá và các thứ hàng hóa đến bán cho người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. **17** Bấy giờ tôi quở trách các người tước vị Giu-đa, mà rằng: Việc xấu xa các ngươi làm đây là chi, mà làm cho ô uế ngày sa-bát? **18** Tô phụ các ngươi há chẳng đã làm như vậy sao? Nên nỗi Đức Chúa Trời há chẳng có dẫn tai họa kia đến trên chúng ta và trên thành này ư? Còn các ngươi làm ô uế ngày sa-bát mà tăng thêm cơn thạnh nộ cho Y-sơ-ra-ên! **19** Ấy vậy, khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi khuất trong bóng tối trước ngày sa-bát, tôi bèn truyền người ta đóng cửa lại và dặn biểu chúng nó chỉ mở nó ra sau ngày sa-bát; lại cắt đặt mấy kẻ trong đầy tú

tôi giữ cửa để không ai gánh chờ đồ vào thành trong ngày sa-bát. **20** Vậy, kẻ buôn người bán các thứ hàng hóa một hai lần ban đêm phải ngủ ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. **21** Đoạn, tôi quở trách chúng nó mà rằng: Cớ sao các ngươi ban đêm ngủ tại trước vách thành như vậy? Nếu các ngươi còn làm nữa, tất cả sẽ tra tay trên các ngươi. Từ lúc đó về sau, chúng nó không có đến nhầm ngày sa-bát nữa. **22** Tôi dạy biểu người Lê-vi và đến canh giữ các cửa, đặc biệt ngày sa-bát ra thánh. Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy vì tôi nhớ đến điều đó, và xin thương xót tôi tùy sự nhân từ lớn lao của Ngài. **23** Cũng trong lúc đó, tôi thấy những người Giu-đa lấy đòn bà Ách-đốt, Am-môn, và Mô-áp, làm vợ; **24** con cái của chúng nó nói phần nửa tiếng Ách-đốt, không biết nói tiếng Giu-đa, nhưng nói tùy theo tiếng của dân này hay là dân kia. **25** Tôi quở trách chúng nó, rúa sả chúng nó, đánh đậm một vài người trong chúng nó, nhổ tóc chúng nó biểu chúng nó chỉ Đức Chúa Trời thiê, mà rằng: Các ngươi sẽ không gả con gái mình cho con trai họ, hay là cưới con gái họ cho con trai mình, hoặc là cưới cho chánh mình các ngươi! **26** Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên há chẳng có phạm tội trong điều đó sao? Vâng, trong nhiều dân tộc không có một vua nào giống như người; người được Đức Chúa Trời đặt người làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên: dẫu vậy, người cũng bị đòn bà ngoại bang xui cho phạm tội! **27** Chúng ta há sẽ nghe theo các ngươi mà làm những điều ác lớn này, lấy người đòn bà ngoại bang mà vi phạm cùng Đức Chúa Trời chúng ta sao? **28** Có một trong các con trai của Giô-gia-đa, cháu É-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, là rể của San-ba-lát, người Hô-rôn; vì cớ ấy tôi đuổi hắn khỏi tôi. **29** Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin nhớ lại chúng nó, vì chúng nó đã làm ô uế chức tế lễ và sự giao ước của chức tế lễ và của người Lê-vi. **30** Như vậy, tôi dọn sạch chúng cho khỏi các kẻ ngoại bang, và định ban thứ cho những thầy tế lễ và người Lê-vi, mỗi người trong chức việc mình; **31** cũng khiến dân sự dâng cùi theo kỳ nhất định và các thô sân đầu mùa. Đức Chúa Trời tôi ôi, xin hãy nhớ đến tôi mà làm ơn cho tôi!

# Ê-xơ-tê

**1** Xảy trong đời vua A-suê-ru, tức A-suê-ru kia mà cai trị trên một trăm hai mươi bảy tỉnh, từ Ấn-độ cho đến Ê-thi-ô-bi, **2** khi vua ngự ngôi vương quốc tại Su-sơ, kinh đô người, **3** nhằm năm thứ ba đời trị vì mình, người bày ra một bữa tiệc yến cho hết thảy quan trưởng và thần bộc mình.

Đạo binh nước Phe-ro-sơ và Mê-đi, các bức sang trọng cùng các quan cai của hàng tinh đều ở trước mặt người. **4** Trong nhiều ngày, tức trong một trăm tám mươi ngày, người bày tỏ sự giàu có sang trọng của nước và sự oai nghi rực rỡ của người. **5** Khi các ngày đó đã qua rồi, vua bày đãi hết dân sự đương có ở tại kinh đô Su-sơ, hoặc lớn hay nhỏ, một cuộc yến tiệc bảy ngày, tại nơi hành lang của thượng uyển. **6** Tư bè có treo màn trướng sắc tráng, xanh lá cây, và xanh da trời, dùng dây gai màu trắng và màu tím cột vào vòng bạc và trụ cầm thạch; các giường sập bằng vàng và bạc, đặt trên nền lót cầm thạch đỏ và trắng, ngọc phụng và cầm thạch đen. **7** Người ta đãi uống bằng chén vàng, những chén nhiều thứ khác nhau, và có ngự túu rất nhiều, cho xứng đáng theo bức giàu sang của vua. **8** Người ta uống rượu tùy theo lính truyền chẳng ai ép phải uống; vì vua đã truyền các thần tế cung điện hãy làm tùy ý của mỗi người muốn. **9** Hoàng hậu Vâ-thi cũng đãi một bữa tiệc cho các người nữ tại cung vua A-suê-ru. **10** Qua ngày thứ bảy, vua uống rượu, hứng lòng rồi, bèn truyền cho Mê-hu-man, Bít-tha, Hạt-bô-na, Biếc-tha, A-bác-tha, Xê-that và Cát-cách, tức bảy hoạn quan hầu-chực vua A-suê-ru, **11** dẫn hoàng hậu Vâ-thi đến trước mặt vua, đội mão triều hoàng hậu, đặng tỏ ra phết lịch sự của bà cho dân sự và cho các quan trưởng xem thấy; vì tướng mạo bà rất tốt đẹp. **12** Nhưng hoàng hậu Vâ-thi không khứng đến theo mạng của vua truyền bởi các hoạn quan. Vua bèn nổi giận dữ, phát nóng nảy trong lòng, **13** Vâ-thi, thường khi vua có sự gì, bèn hỏi bàn các người rõ luật thông pháp. **14** Những quan kế cận vua hơn hết là Cạt-sê-na, Sê-that, Át-ma-tha, Ta-rê-si, Mê-re, Mạt-sê-na, Mê-mu-can, tức bảy quan trưởng của nước Phe-ro-sơ và Mê-đi, thường thấy mặt vua và ngồi bức cao nhứt trong nước. **15** Bấy giờ vua hỏi chúng rằng: Hoàng hậu Vâ-thi chẳng có vâng theo mạng lệnh của vua A-suê-ru cậy các hoạn quan truyền cho; vậy thì theo luật pháp chúng ta phải xử bà thế nào? **16** Mê-mu-can thưa trước mặt vua và các quan trưởng rằng: Vâ-thi chẳng những làm mất lòng vua mà thôi, nhưng lại hết thảy những quan trưởng, và dân sự ở trong các tỉnh của vua A-suê-ru; **17** vì việc này đồn ra trong các người nữ, khiến họ khinh bỉ chồng mình, nói rằng vua A-suê-ru có biếu dẫn hoàng hậu Vâ-thi đến trước mặt vua, mà nàng không có đến. **18** Ngày nay, các vợ quan trưởng Phe-ro-sơ và Mê-đi mà đã hay việc hoàng hậu đã làm, cũng sẽ nói một cách với chồng mình, rồi sẽ có lầm điều khinh bỉ và cơn giận. **19** Nếu đẹp ý vua, khá giáng chiếu chỉ, chép vào trong sách luật pháp của nước Phe-ro-sơ và Mê-đi, chẳng hề hay đổi đặng, rằng Vâ-thi sẽ chẳng còn vào đến trước mặt vua A-suê-ru nữa; vua khá ban vị hoàng hậu của Vâ-thi cho một người khác tốt hơn nàng. **20** Khi chiếu chỉ của vua đã làm

được truyền khắp trong nước, vì nước thật rộng lớn, thì các người vợ tất phải tôn kính chồng mình, từ người sang trọng cho đến kẻ nhò hèn. **21** Lời này đẹp ý vua và các quan trưởng; vua bèn làm theo lời của Mê-mu-can đã luận, **22** hạ chiếu cho các tỉnh của vua, theo chữ và tiếng của mỗi tỉnh mỗi dân, mà bảo rằng mỗi người đòn ông phải làm chủ nhà mình, và lấy tiếng bốn xứ mình mà dạy biếu.

**2** Sau các việc ấy, khi cơn thạnh nộ vua A-suê-ru đã nguội lại, thì người bèn nhớ lại Vâ-thi, và việc nàng đã làm, cùng sự đã chỉ định cho nàng. **2** Các cận thần vua thưa rằng: Khá tim cho vua những người nữ đồng trinh tốt đẹp; **3** và xin vua hãy sai khiến những quan đi khắp các tỉnh của nước vua, nhóm hiệp hết thảy những người nữ đồng trinh tốt đẹp, đến Su-sơ, là kinh đô, dẫn vào hậu cung, và giao phó cho Hê-gai, hoạn quan của vua, thái giám những cung phi; rồi phát cho chúng những hương phẩm cần dùng cho sự tẩy uế; **4** hễ con gái trẻ nào được đẹp lòng vua khà lập làm hoàng hậu thế cho Vâ-thi. Lời ấy đẹp lòng vua; vua bèn làm như vậy. **5** Ở tại kinh đô Su-sơ, có một người Giu-đa, tên là Mạc-đô-chê, con trai của Giai-rơ, cháu của Si-mê-i, chắt của Kích, người Bên-gia-min, **6** người bị bắt dẫn khỏi Giê-ru-salem với những kẻ bị bắt làm phu tù đồng một lượt với Giê-cô-nia, vua Giu-đa, mà Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lô, đã bắt làm phu tù. **7** Người bảo dưỡng Ha-đa-xa (tức Ê-xơ-tê) con gái của cậu mình, vì nàng không có cha mẹ. Người thiếu nữ ấy là tốt tươi hình dạng, đẹp đẽ dung nhan. Vậy, khi cha mẹ nàng đã qua đời rồi, Mạc-đô-chê nhận nàng làm con gái mình. **8** Xảy ra khi mang lính của vua và chiếu chỉ người đã được rõ biết, khi có nhiều con gái trẻ đã nhóm hiệp tại kinh đô Su-sơ, giao phó cho Hê-gai chưởng quản, thì Ê-xơ-tê cũng được đem đến cung vua, giao phó cho Hê-gai, quan thái giám các cung phi. **9** Con gái trẻ đó đẹp lòng Hê-gai và được ọn trước mặt người; người lật đặt ban ho nàng những hương phẩm cần dùng sự tẩy uế, và những vật nhứt dụng của nàng, cung cấp cho nàng bảy con gái tơ chọn lấy trong cung vua; đoạn Hê-gai dời nàng với các con gái tơ vào trong một cái phòng tốt nhứt của cung phi tần. **10** Ê-xơ-tê chẳng tỏ ra dân mình và quê hương mình; vì Mạc-đô-chê có dặn nàng đừng tỏ cho ai biết. **11** Mỗi ngày, Mạc-đô-chê đi dạo chơi trước sân của các cung phi tần, để cho biết Ê-xơ-tê có bằng-yên chăng, và nàng sẽ ra thế nào. **12** Mỗi con gái trẻ chiếu theo lệ định mà dọn mình cho tinh sạch trong mười hai tháng: sáu tháng dùng dầu một dược, sáu tháng dùng thuốc thơm, cùng những hương phẩm cần dùng về sự tẩy uế. Sau kỳ ấy đã mãn rồi, mỗi con gái trẻ theo phiên thứ mà đến cùng vua A-suê-ru. **13** Họ vào chầu vua như vậy: Phàm vật gì nàng muôn đem theo từ cung phi tần đến cung điện vua, thì họ liền ban cho. **14** Buổi tối thì nàng đến, còn sớm mai trở về hầu cung thứ nhì, có Sa-ách-ga là hoạn quan của vua, thái giám các phi tần, coi sóc. Nàng không hề vào cung vua nữa, miễn là nàng đẹp ý vua, và được vua đòi tên mình. **15** Khi phiên Ê-xơ-tê, con gái của A-bi-hai, cậu của Mạc-đô-chê, là người đã nhận nàng làm con, đã đến để đi vào cùng vua, thì nàng chẳng cầu xin gì hết, ngoại trừ điều Hê-gai, hoạn quan vua, thái-giam các phi tần, đã định cho. Ê-xơ-tê

được ơn truớc mặt mọi người thấy nàng. **16** Ấy vậy, E-xo-tê được đưa đến cùng vua A-suê-ru trong cung vua, nhằm tháng mười (là tháng Tê-bét) năm thứ bảy đời người trị vì. **17** Vua thương mến E-xo-tê nhiều hơn các cung nữ khác, và nàng được ơn truớc mặt vua hơn những người nữ đồng trinh; vua đội mào triều thiên trên đầu nàng, và lập nàng làm hoàng hậu thế cho Vă-thi. **18** Đoạn, vua bày một tiệc lớn đai các quan trưởng và thần bộc mình, tức tiệc yến của bà E-xo-tê; vua rộng tha thuế cho các tinh, và ban thưởng xứng đáng theo bực giàu sang của vua. **19** Khi các người nữ đồng trinh hiệp lại lần thứ nhì, thì Mạc-đô-chê ngồi ở nơi cửa vua. **20** E-xo-tê, y như lời Mạc-đô-chê đã dặn mình, không tỏ cho ai biết quê hương và tông tộc mình; vì E-xo-tê làm theo điều Mạc-đô-chê dặn nàng, như khi nàng còn được bảo dưỡng nơi nhà người. **21** Trong các ngày đó, Mạc-đô-chê đương ngồi nơi cửa vua, có hai hoạn quan của vua, trong bọn kẽ giữ cửa, là Bích-than và Thê-rết, nỗi giận toan mưu tra tay vào vua A-suê-ru. **22** Việc ấy thấu đến Mạc-đô-chê biết, người học lại cho hoàng hậu E-xo-tê, bà E-xo-tê nhơn tên Mạc-đô-chê tâu lại cho vua. **23** Người ta bèn tra hạch việc đó, thấy quả thật như vậy, rồi cả hai đều bị treo nơi cây hình; đoạn họ chép điều đó trong sách sử ký tại truớc mặt vua.

**3** Sau các việc ấy, vua A-suê-ru thăng chức cho Ha-man, con trai của Ham-mê-đa-tha, người A-gát, và làm nỗi danh người, đặt ngôi người trên các quan trưởng ở cung vua. **2** Hết thảy thần bộc ở tại nơi cửa vua đều cúi xuống lạy Ha-man; vì về phần người, vua đã truyền bao như vậy. Nhưng Mạc-đô-chê không cúi xuống, cũng không lạy người. **3** Các thần bộc ở nơi cửa vua bèn nói với Mạc-đô-chê rằng: Cớ sao ông phạm mạng vua? **4** Xảy vì chúng nói với người ngày nầy qua ngày kia, mà người chẳng khứng nghe đến, thì chúng cáo cho Ha-man hay, đặng thử xem sự tình của Mạc-đô-chê có thắng chăng, vì người tỏ cho chúng rằng mình là người Giu-đa. **5** Khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê không cúi xuống và không lạy mình bèn nỗi giận dữ. **6** Người ta đã học cho Ha-man biết Mạc-đô-chê là người Giu-đa, nên người cho sự tra tay trên một mình Mạc-đô-chê là một sự nhở mọn, người bèn tìm mưu giết hết thảy dân Giu-đa, là tông tộc của Mạc-đô-chê, ở trong toàn nước A-suê-ru. **7** Tháng Giêng là tháng Ni-san, năm thứ mười hai đời vua A-suê-ru, người ta bỏ Phu-rơ, tức là bỏ thăm, mỗi ngày mỗi tháng, tại truớc mặt Ha-man, cho đến tháng mười hai, là tháng A-đa. **8** Ha-man tâu với vua A-suê-ru rằng: Có một dân tộc tản漫, tái rác ra giữa các dân tộc trong những tỉnh của nước vua: luật pháp của chúng nó khác hơn luật pháp của các dân khác; lại chúng nó cũng không tuân theo luật pháp của vua; dung chúng nó chẳng tiện cho vua. **9** Nếu điều đó vừa ý vua, khá giáng chiếu chỉ truyền tuyệt diệt chúng nó đi; rồi tôi sẽ cân mười ta lâng bạc phó vào tay những quan đốc tư để đem vào kho vua. **10** Vua bèn cõi chiếc nhẫn khỏi tay mình, trao cho Ha-man, con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gát, kẽ cùu địch dân Giu-đa. **11** Vua nói với Ha-man rằng: Bạc đã ban cho ngươi, dân sự cũng phó cho ngươi, để làm điều chi mặc ý ngươi. **12** Tháng giêng,

ngày mười ba, thì đòi những thầy thơ ký của vua đến; rồi tùy theo mọi điều Ha-man truyền dặn, người ta nhơn danh A-suê-ru viết chiếu cho các quan trấn thủ của vua, cho các quan cai quản mỗi tinh, và cho các trưởng tộc của mỗi dân tộc, tinh nào dùng chữ này, dân tộc nào theo thô âm này; đoạn họ lấy chiếc nhẫn của vua mà đóng ấn. **13** Rồi cho gởi các thơ bối lính trạm cho các tinh của vua, đặng dạy biểu rằng nhambi ngày mươi ba tháng mười hai, tức là tháng A-đa, phải trừ diệt, giết chết và làm cho hư mất hết thảy dân Giu-đa trong một ngày đó, vô luận người già kẽ trẻ, con nhỏ hay là đồn bà, và cướp giựt tài sản của chúng nó. **14** Đề cho chiếu chỉ được tuyên bố trong mỗi tinh, có bốn sao lục đem rao cho các dân tộc biết, hầu cho chúng đều sẵn sàng về ngày đó. **15** Các lính trạm vâng lệnh vua vội vã đi ra. Chiếu chỉ này cũng truyền tại kinh đô Su-sơ. Đoạn, vua và Ha-man ngồi lại uống rượu, còn thành Su-sơ đều hoảng kinh.

**4** Vả, khi Mạc-đô-chê biết hết mọi điều ấy, bèn xé áo mình, mặc một cái bao và phủ tro, rồi đi ra giữa thành, lấy tiếng lớn kêu khóc cách cay đắng. **2** Người cũng đi đến tận trước cửa vua; vì ai mặc cái bao, bị cấm không cho vào cửa của vua. **3** Phàm trong mỗi tinh, nơi nào mang lịnh vua và chiếu chỉ người đã đến, thì trong dân Giu-đa bèn có sự sầu thảm, kiêng cữ ăn, khóc lóc và kêu van; lại có nhiều người lấy bao và tro làm giường mình. **4** Các nàng hầu và E-xo-tê và những hoạn quan bà đều đến thuật lại sự ấy cho bà; hoàng hậu bèn buồn rầu lắm, gởi quần áo cho Mạc-đô-chê mặc, để lột bao gai khỏi mình người; nhưng người không khứng nhận. **5** Bấy giờ bà E-xo-tê gọi Ha-thác, một hoạn quan của vua, mà vua đã đặt hầu chực bà, rồi biếu người đi đến Mạc-đô-chê hỏi cho biết có việc gì, và nhân sao có vậy. **6** Ha-thác bèn đi ra đến Mạc-đô-chê tại nơi phô thành ở trước cửa vua. **7** Mạc-đô-chê thuật lại mọi điều đã xảy đến mình, và số bạc Ha-man đã hứa đóng vào kho vua đặng có phép tuyệt diệt dân Giu-đa. **8** Người cũng đưa cho hoạn quan một bốn sao lục chiếu chỉ đã truyền ra tại Su-sơ đặng tuyệt diệt dân Giu-đa, để hoạn quan chỉ cho bà E-xo-tê xem và biết, cùng biếu người khuyên bà vào cùng vua, truớc mặt vua nài xin vua và cầu khẩn giùm cho dân tộc mình. **9** Ha-thác bèn trở về thuật lại cho bà E-xo-tê mọi lời của Mạc-đô-chê. **10** Bấy giờ bà E-xo-tê nói với Ha-thác, và sai người nói lại với Mạc-đô-chê rằng: **11** Các thần bộc và dân chúng các tinh của vua đều biết rằng hễ ai, bất luận nam hay nữ, vào cùng vua tại nội viện, mà không được lính vời, thì ai đó theo luật đã định tất phải bị xử tử đi, miễn là được vua giơ cây phủ việt vàng ra, thì mới sống; nhưng đã ba mươi ngày rày tôi không được vời vào cung vua. **12** Người ta thuật lại cho Mạc-đô-chê các lời của bà E-xo-tê. **13** Mạc-đô-chê biểu đáp lại cùng bà E-xo-tê rằng: Chớ thầm tưởng rằng ở trong cung vua, người sẽ được thoát khỏi phải hòn mọi người Giu-đa khác; **14** vì nếu ngươi làm thính trong lúc này, dân Giu-đa hẳn sẽ được tiếp trợ và giải cứu bởi cách khác, còn ngươi và nhà cha ngươi đều sẽ bị hư mất; song nào ai biết rằng chẳng phải vì cớ cơ hội hiện lúc này mà ngươi được vị hoàng hậu sao? **15** Bà E-xo-tê bèn biểu đáp lại cùng Mạc-đô-chê rằng: **16** Hãy đi nhóm hiệp các người Giu-đa ở tại Su-sơ,

rồi hãy vì tôi mà kiêng cữ ăn trong ba ngày và đêm, chớ ăn hay uống gì hết; tôi và các nàng hầu của tôi cũng sẽ kiêng cữ ăn nữa; như vậy, tôi sẽ vào cùng vua, là việc trái luật pháp; nếu tôi phải chết thì tôi chết. 17 Mạc-đô-chê bèn đi, và làm theo mọi điều bà É-xor-tê đã dặn biếu mình.

**5** Ngày thứ ba, bà É-xor-tê mặc đồ triều-phục, và ra chầu đứng tại nội viện, đối trước cung điện vua. Vua đương ngự trên ngôi tại trong cung điện trước cửa đền. 2 Vừa khi vua thấy hoàng hậu É-xor-tê đứng chầu nơi nội viện, thì bà được ơn trước mặt vua; vua giơ ra cho bà É-xor-tê cây phủ việt vàng ở nơi tay mình. Bà É-xor-tê lại gần và rờ cây phủ việt. 3 Vua nói với bà rằng: Hỡi hoàng hậu É-xor-tê, ngươi muốn chi? Cầu xin điều gì? Dầu xin đến phân nửa nước, cũng sẽ ban cho ngươi. 4 É-xor-tê nói: Nếu nhiệm ý vua, xin vua và Ha-man ngày nay hãy đến dự tiệc yến mà tôi đã dọn cho vua. 5 Vua bèn bảo rằng: Hãy kíp với Ha-man đến, đừng làm y như hoàng hậu đã nói. Đoạn, vua và Ha-man đi đến dự tiệc yến của bà É-xor-tê đã dọn. 6 Trong lúc dự tiệc rượu, vua hỏi bà É-xor-tê rằng: Nàng xin điều gì? tất ta sẽ nhậm cho. Nàng cầu khẩn việc gì? Dầu đến phân nửa nước, cũng sẽ ban cho. 7 Bà É-xor-tê đáp rằng: Nay điều tôi cầu xin và sự tôi ước ao: 8 Nếu tôi được ơn trước mặt vua, nếu vua lấy làm thiện mà nhậm lời tôi cầu xin và làm điều tôi ao ước, xin vua và Ha-man hãy đến dự tiệc yến mà tôi sẽ dọn, rồi ngày mai tôi sẽ làm theo lời vua dạy biếu. 9 Trong ngày đó, Ha-man đi ra vui vẻ và lòng hối hở. Nhưng khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê ở nơi cửa vua không đứng dậy, cũng không chuyển động vì mình, bèn dẫy dài lòng giận dữ Mạc-đô-chê. 10 Dẫu vậy, Ha-man nín giận lại, trở về nhà mình, sai người gọi đến các bạn hữu và Xê-rết là vợ mình. 11 Ha-man thuật lại cho chúng sự giàu có sang trọng mình, số đông con cái mình, và mọi sự vua làm cho mình được sang cả, thè nào vua cất mình cao hơn các quan trưởng và thần bộc của vua. 12 Ha-man cũng nói: Trừ ra một mình ta, hoàng hậu É-xor-tê chẳng với ai cùng vua đến dự tiệc yến của bà đã dọn; và ngày mai ta lại được mời dự nơi nhà người với vua. 13 Song mọi điều đó chẳng ích gì cho ta cả hễ lâu chừng nào ta thấy Mạc-đô-chê, người Giu-đa, ngồi tại cửa vua. 14 Xê-rết, vợ người, và các bạn hữu người đều nói rằng: Hãy biểu dương một mộc hình, cao năm mươi thước; rồi sớm mai, hãy cầu vua khiếu cho người ta treo Mạc-đô-chê tại đó; đoạn ông hãy khoái lạc đi dự yến tiệc cùng vua. Điều đó lấy làm đẹp lòng Ha-man; người bèn truyền dựng cây mộc hình.

**6** Đêm đó, vua không ngủ được; nên truyền đem sách sử ký, đọc tại trước mặt vua. 2 Người ta thấy có chép rằng Mạc-đô-chê đã tỏ ra mưu của Bích-than và Thê-rết, hai hoạn quan của vua, trong bọn kẻ giữ cửa, toan tra tay vào vua A-suê-ru. 3 Vua nói: Vì công sự ấy, Mạc-đô-chê có được sự vinh hiển và tước vị gì chẳng? Các người cận thần của vua đáp rằng: Người chẳng được gì hết. 4 Vua hỏi: Ai ở nơi viện trung? Vâ, Ha-man đến ngoài viện của cung vua, đang cầu vua truyền treo cổ Mạc-đô-chê nơi mộc hình, mà người đã dựng cho Mạc-đô-chê. 5 Các thần bộc của vua thưa rằng: Kia, Ha-man đứng nơi viện trung. Vua bèn nói: Người hãy

vào. 6 Ha-man bèn vào. Vua nói với người rằng: Phải làm chi cho người nào vua muốn tôn trọng? Ha-man nghĩ thầm rằng: Vua há muốn tôn trọng người nào khác hơn ta sao? 7 Vậy, Ha-man bèn tâu rằng: Hễ người nào vua muốn tôn trọng, 8 khá dem cho áo triều của vua mặc, ngựa của vua cõi, và đội mào triều thiên vua trên đầu người đó; 9 áo triều và ngựa thì hãy giao vào tay của một triều thần tôi tôn của vua, để mặc cho người mà vua muốn tôn trọng, dẫn người cõi ngựa dạo chơi các đường phố của thành nội, và la lên rằng: Người mà vua muốn tôn trọng được đai như vậy. 10 Vua nói với Ha-man rằng: Hãy mau mau đem áo triều và ngựa, y như lời ngươi nói, mà mặc cho Mạc-đô-chê, người Giu-đa, đương ngồi tại nơi cửa vua; chớ bỏ qua gì hết về mọi điều người đã nói. 11 Ha-man bèn lấy áo triều và ngựa, mặc cho Mạc-đô-chê, rồi dẫn người cõi ngựa dạo qua các đường phố của thành nội, mà hô lên trước mặt người rằng: Người mà vua muốn tôn trọng được đai như vậy! 12 Đoạn, Mạc-đô-chê trở về cửa vua. Còn Ha-man lật đật trở về nhà mình, thảm buồn và trùm đầu lại. 13 Ha-man thuật lại cho Xê-rết, vợ mình, và các bạn hữu mình hay mọi điều đã xảy đến cho mình. Khi ấy các người khôn ngoan và Xê-rết, vợ người, nói rằng: Ông đã khởi mòi sa bại trước mặt Mạc-đô-chê rồi; nếu hắn quả thuộc về dòng dõi Giu-đa, thì ông sẽ chẳng thắng hắn được đâu, nhưng sẽ sa bại quả hấn trước mặt người. 14 Khi chúng còn đương nói chuyện với người, các hoạn quan của vua đến, lật đật đưa Ha-man đến dự tiệc yến mà bà É-xor-tê đã dọn.

**7** Vậy, vua và Ha-man đến dự tiệc rượu với hoàng hậu É-xor-tê. 2 Ngày thứ hai, trong khi dự tiệc rượu, vua cũng nói với bà É-xor-tê rằng: Hỡi hoàng hậu É-xor-tê, ngươi muốn xin sự gì? tất sẽ ban cho ngươi; muôn cầu gì? dầu cho đến phân nửa nước, tất cũng ban cho. 3 Hoàng hậu É-xor-tê thưa lại rằng: Ôi vua! nếu tôi được ơn trước mặt vua, và nếu vua vửa ý, xin vua hãy nhậm lời cầu khẩn tôi mà ban mạng sống cho tôi, và theo sự nài xin tôi mà ban cho tôi dân tộc tôi. 4 Vì tôi và dân tộc tôi đã bị bán để hủy diệt, giết chết, và làm cho hư mất đi. Vâ, nếu chúng tôi bị bán để làm nô lệ, tất tôi đã nín lặng, mặc dầu kẻ thù nghịch chẳng bồi thường sự thiệt hại cho vua lại được. 5 Vua A-suê-ru nói với hoàng hậu É-xor-tê rằng: Ké dám toan lòng làm như vậy là ai, và nó ở đâu? 6 Bà É-xor-tê thưa: Ké cùu thù, áy là Ha-man độc ác kia. Ha-man bèn lấy làm khiếp vía trước mặt vua và hoàng hậu. 7 Vua nổi thịnh nộ, đứng dậy khỏi bữa tiệc, đi ra nơi ngự viện. Còn Ha-man vì thấy rõ vua nhất định giáng họa cho mình, bèn ở lại nài khẩn hoàng hậu É-xor-tê cứu sanh mạng mình. 8 Khi vua ở ngoài ngự viện trở vào nhà tiệc, thì Ha-man đã phục dưới ghế dài nơi bà É-xor-tê đương ngồi. Vua bèn nói: Trong cung tại trước mặt ta, nó còn dám lăng nhục hoàng hậu sao? Lời vừa ra khỏi miệng vua, người ta liền che mặt Ha-man lại. 9 Hạt-bô-na, một hoạn quan chầu chực vua, rằng: Kia, cây mộc hình, cao năm mươi thước, mà Ha-man đã sắm dựng tại trong nhà mình cho Mạc-đô-chê, là người đã nói trung tín để cứu vua. Vua rằng: Hãy treo nó lên đó! 10 Người ta bèn treo Ha-man nơi mộc hình mà

hắn đã dựng lên cho Mạc-đô-chê. Rồi cơn giận của vua bèn nguôi đi.

**8** Ngày đó, vua A-suê-ru ban cho hoàng hậu È-xor-tê cái nhà của Ha-man, kẻ ức hiếp dân Giu-đa. Còn Mạc-đô-chê đi vào trước mặt vua; vì bà È-xor-tê đã bày tỏ người là thân thuộc mìn. **2** Vua cởi chiếc nhẫn mà người đã lấy nơi Ha-man và ban cho Mạc-đô-chê. Bà È-xor-tê đặt Mạc-đô-chê trên nhà Ha-man. **3** Bà È-xor-tê lại nói trước mặt vua, và phục xuông dưới chon người mà khóc lóc, cầu xin vua diệt mưu ác mà Ha-man, người A-gát, đã toan ý hại dân Giu-đa. **4** Vua đưa cây phủ việt vàng ra cho bà È-xor-tê. Đoạn, bà chỗi dậy và đứng trước mặt vua, **5** mà rằng: Nếu vú ý vua, nếu tôi được ơn trước mặt vua, nếu vua lấy việc ấy làm tiện ích, và tôi được đẹp ý vua, thì xin vua hãy hạ chiếu đặng bái các thơ mưu meo của Ha-man, con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gát, viết thư đặng truyền giết những dân Giu-đa ở trong các tỉnh của vua. **6** Vì nỡ nào tôi thấy được tai nạn xảy đến cho dân tộc tôi, và lòng nào nỡ xem được sự hủy diệt đồng dõi tôi? **7** Vua A-suê nói với hoàng hậu È-xor-tê và Mạc-đô-chê, người Giu-đa, rằng: Ngày ta đã ban cho bà È-xor-tê nhà của Ha-man, còn hắn, người ta đã xử treo một hình, bởi vì hắn đã tra tay ra làm hại người Giu-đa. **8** Vậy, hai người cũng hãy nhơ danh vua mà viết về dân Giu-đa điều gì vừa ý hai người, rồi lấy chiếc nhẫn của vua mà án dấu. Vì một tờ chiếu chỉ nào viết nhơ danh vua và án dấu với chiếc nhẫn của vua không thể bái được. **9** Bấy giờ, nhằm tháng ba, là tháng Si-van, ngày hai mươi ba; những thầy thơ ký được gọi vào, họ y theo mọi điều Mạc-đô-chê dạy biếu mà viết cho dân Giu-đa, các quan trấn thủ, các quan cai quản và những đầu trưởng của các tỉnh, từ Ấn-độ cho đến È-thi-ô-bi, tức một trăm hai mươi bảy tỉnh, viết cho tỉnh nào dùng chữ này, cho dân tộc nào theo thô âm này, và cho dân Giu-đa, thì theo chữ và tiếng của họ. **10** Mạc-đô-chê viết nhơ danh vua A-suê-ru và án dấu bằng chiếc nhẫn của vua; rồi sai lính trạm đem thơ đi cõi ngựa hăng và ngựa nòi, bởi ngựa để giống sanh ra. **11** Chiếu chỉ ấy tỏ rằng vua ban phép cho dân Giu-đa ở trong các tỉnh các thành của nước A-suê-ru hiết lại. **12** nội trong một ngày, là ngày mười ba tháng mười hai, tức là tháng A-đa, đặng binh vực sanh mạng mình, tuyệt diệt, đánh giết, và làm cho hư mất quyền năng của dân cùu địch toan hâm hiếp mình, vợ và con cái mình, cùng cho phép đoạt lấy tài sản của chúng nó. **13** Để cho chiếu chỉ được công bố trong mỗi tỉnh, một tờ sao lục chiếu đem rao cho các dân tộc biết, hầu cho người Giu-đa sẵn sàng về ngày đó, mà trả thù các cùu địch mình. **14** Vậy những lính trạm cõi ngựa hăng và ngựa nòi, vâng mạng vua thúc giục lật đật đi. Đoạn chiếu chỉ ấy được truyền ra trong kinh đô Su-so. **15** Mạc-đô-chê từ trước mặt vua trở ra, mặc đồ triều phục xanh và trắng, đội một các mao triều thiên lớn bằng vàng, và mặc một cái áo dài bằng bồ gai mịn màu tím; thành Su-so cắt tiếng reo mừng và hồn hở. **16** Về phần dân Giu-đa, thì có sự sáng sủa, vui vẻ, khoái lạc và vinh hiển. **17** Trong mỗi tỉnh mỗi thành, phàm nơi nào có mạng linh và chiếu chỉ của vua thâu đến, thì có sự vui mừng và sự khoái lạc cho dân Giu-đa, bùa tiệc yến và một ngày ăn lễ. Có nhiều kẻ trong

các dân tộc của xứ nhập bọn lại với dân Giu-đa; bởi vì chúng nó bắt sợ hãi dân Giu-đa lắm.

**9** Tháng mười hai là tháng A-đa, ngày mươi ba, khi hầu gần ngày giờ phái thi hành mạng lệnh và chiếu chỉ của vua, tức nhằm ngày ấy mà kẻ cùu địch dân Giu-đa ham hố lẩn lướt họ (nhưng việc đã đổi trái đi, chánh các người Giu-đa đó lại lẩn lướt những kẻ ghét mìn), **2** thì dân Giu-đa hiết lại tại các thành, trong khắp các tỉnh của vua A-suê-ru, đặng tra tay vào những kẻ tìm làm hại mìn; chẳng có ai chống trả nổi chúng, bởi vì các dân tộc bắt sợ hãi dân Giu-đa lắm. **3** Các đầu trưởng của những tinh, các quan trấn thủ, các quan cai quản, cùng những người coi việc vua, đều giúp đỡ dân Giu-đa, vì họ kính sợ Mạc-đô-chê. **4** Vì Mạc-đô-chê vốn cao trọng trong cung vua, danh tiếng người đồn ra khắp các tinh, bởi người Mạc-đô-chê càng ngày càng cao trọng. **5** Dân Giu-đa hâm đánh các thù nghịch mình bằng mũi gươm, giết chết và tuyet diệt chúng nó; phàm kẻ nào ghét họ, thì họ đãi theo mặc ý mình muốn. **6** Tại kinh đô Su-so, dân Giu-đa đánh giết năm trăm người, **7** và họ cũng giết Phật-san-đa-tha, Đanh-phông, A-ba-tha, **8** Phô-ra-tha, A-đalia, A-ri-đa-tha, **9** Phật-ma-sa-ta, A-ri-sai, A-ri-dai, và Va-giê-xa-tha, **10** tức là mươi người con trai của Ha-man, cháu Ham-mê-đa-tha, là kẻ hâm hiếp dân Giu-đa; nhưng chúng không tra tay vào hóa tài. **11** Trong ngày đó, người ta đem cho vua hay số những kẻ bị giết trong kinh đô Su-so. **12** Vua nói với hoàng hậu È-xor-tê rằng: Dân Giu-đa đã giết chết tại trong kinh đô Su-so năm trăm người, và mươi người con trai của Ha-man thay; lại trong các tinh của vua chúng còng đã làm chi nřal Bây giờ nàng xin gì? Tất ta sẽ ban cho. Nàng còn cầu chi nữa, tất sẽ làm cho. **13** Bà È-xor-tê thưa rằng: Nếu đẹp ý vua; xin hãy nhậm cho ngày mai dân Giu-đa ở tại Su-so cũng làm như chiếu chỉ về ngày nay; và cho phép treo nơi mộc hình mười con trai của Ha-man. **14** Vua bèn truyền lệnh làm như vậy; có hạ chiếu chỉ truyền ra trong Su-so, và người ta treo mươi con trai của Ha-man. **15** Dân Giu-đa ở tại Su-so cũng hiết lại trong ngày mươi bốn thánh của A-đa, và giết ba trăm người tại Su-so; nhưng chúng không tra tay vào hóa tài. **16** Những dân Giu-đa khác ở trong các tinh vua, bèn hiết lại binh vực cho sanh mạng mình, hâm đánh kẻ thù nghịch mình, giết bảy mươi lăm ngàn người ghen ghét mình; nhưng họ không tra tay vào hóa tài. **17** Việc ấy xảy ra nhằm ngày mươi ba tháng A-đa; còn ngày mươi bốn tháng ấy, chúng an nghỉ, lập thành một ngày tiệc yến vui vẻ. **18** Nhưng dân Giu-đa ở tại Su-so nhóm hiết trong ngày mươi ba và mươi bốn của tháng ấy; còn ngày mươi lăm tháng ấy, chúng an nghỉ và lập thành một ngày tiệc yến vui vẻ. **19** Bởi cõi ấy, những người Giu-đa ở nơi các hương thôn, lấy ngày mươi bốn thánh A-đa làm một ngày vui mừng, tiệc yến, một ngày lễ để gởi cho lân nhau những lễ vật. **20** Mạc-đô-chê ghi chép các điều này, và gởi thơ cho hết thảy dân Giu-đa ở trong các tinh của vua A-suê-ru, hoặc gần hay xa, **21** để khiến cho họ hằng năm giữ ngày mươi bốn và mươi lăm của tháng A-đa, **22** vì trong ngày và tháng ấy dân Giu-đa đã thoát khỏi kẻ thù nghịch mình và được bình an, sự đau đớn đổi ra mừng rõ, và ngày buồn thảm hóa ra ngày lễ; lại bảo

họ lập thành ngày tiệc yến và vui mừng, gởi cho lẫn nhau những lễ vật, và bố thí cho người nghèo khổ. **23** Dân Giu-đa nhận làm theo việc mình đã khởi làm, và theo điều Mạc-đô-chê đã viết gởi cho mình; **24** vì Ha-man, con trai Ha-mê-đa-tha, dân A-gát, kẻ hâm hiếp hết thảy dân Giu-đa, có lập mưu hại dân Giu-đa đặng tuyệt diệt đi, và có bỏ Phu-rơ, nghĩa là bỏ thần, để trừ diệt và phá hủy chúng đi. **25** Song khi bà Ê-xor-tê đến trước mặt vua để tố việc ấy, thì vua ra chiếu chỉ truyền bá rằng các mưu ác mà Ha-man đã toan hại dân Giu-đa hãy đổ lại trên đầu của hắn, và người ta treo hắn với các con trai hắn nơi mộc hình. **26** Bởi cớ đó, người ta cứ theo chữ Phu-rơ, mà gọi các ngày đó là Phu-rim. Lại vì có lời của thơ này, và vì cớ các điều chúng đã thấy, cùng bị xảy đến cho mình, **27** nên dân Giu-đa nhận và định thường lệ cho mình, cho dòng giống mình, và cho những người sẽ nhập bọn với mình, mỗi năm phải giữ hai ngày này tùy cái thơ này và theo thi nhứt định, chẳng ai nên bỏ bê; **28** lại người ta phải nhớ lại hai ngày ấy, và mỗi gia tộc trong mỗi tinh mỗi thành phải giữ nó trải qua các đời; chẳng được bỏ bê ngày Phu-rim này khỏi giữa dân Giu-đa, và ký niệm nó chớ hè mất khỏi dòng dõi họ. **29** Hoàng hậu Ê-xor-tê, con gái của A-bi-hai, và Mạc-đô-chê, người Giu-đa, lại viết thơ thứ nhì đặng khuyên dân Giu-đa gìn giữ lễ Phu-rim; **30** người lấy lời hòa bình và chơn thật mà gởi thơ cho hết thảy dân Giu-đa ở trong một trăm hai mươi bảy tỉnh của nước A-suê-ru, **31** đặng làm chứng quyết định các ngày Phu-rim ấy theo thi tiết nhứt định, y như Mạc-đô-chê, người Giu-đa, và hoàng hậu Ê-xor-tê đã dạy biểu chúng, và y như chúng đã lập láy cho mình và cho dòng dõi mình, về kỳ kiêng ăn và ai khóc. **32** Linh mạng của bà Ê-xor-tê định việc giữ các ngày Phu-rim; đoạn điều đó được chép vào sách.

**10** Vua A-suê-ru bắt xứ và các cù lao của biển nộp thuế. **2**

Các công sự về quyền thế và năng lực người, cả sự cao trọng của Mạc-đô-chê, vua thăng chức người lên làm sao, thay đều có chép vào sách sử ký các vua nước Mê-đi và Phe-roi-sor. **3** Vì Mạc-đô-chê, người Giu-đa, làm tể tướng của vua A-suê-ru; trong vòng dân Giu-đa người được tôn trọng, đẹp lòng các anh em mình, tìm việc tốt lành cho dân tộc mình, và nói sự hòa bình cho cả dòng dõi mình.

# Gióp

**1** Tại trong xứ Uùt-xơ có một người tên là Gióp; người ấy vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khôi điều ác. **2** Người sanh được bảy con trai và ba con gái; **3** có bảy ngàn chiên, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái, và tôi tớ rất nhiều; người ấy lớn hơn hết trong cả dân Đông phương. **4** Các con trai người hay đi dự tiệc, dài thay phiên nhau trong nhà của mỗi người; và sai mời ba chị em gái mình ăn uống chung với mình. **5** Xảy khi các ngày yến tiệc xong rồi, Gióp sai người đi dọn các con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng cua lễ thiêu tuy số nó; vì người nói rằng: Dễ thường các con ta có phạm tội, và trong lòng từ chối Đức Chúa Trời chẳng. Gióp hăng làm như vậy. **6** Vả, một ngày kia các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va, và Sa-tan cũng đến trong vòng chúng. **7** Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Người ở đâu đến? Sa-tan trả lời với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trãi qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nô. **8** Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khôi điều ác? **9** Sa-tan trả lời với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luồng công sao? **10** Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. **11** Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra Chúa ra, đựng đến hại các vật người có, át là người sẽ phi báng Chúa trước mặt. **12** Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chó tra tay vào mình nó. Sa-tan bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va. **13** Xảy một ngày kia, khi các con trai và con gái người đương ăn và uống rượu trong nhà anh cả chúng nó, **14** một sứ giả đến báo tin cho Gióp rằng: Bò đương cà, lừa đương ăn bên cạnh, **15** thì dân Sê-ba xông vào chúng nó, đoạt cướp đi, và lấy lưỡi gươm giết các tôi tớ; chỉ một mình tôi thoát khôi đặng báo tin cho ông. **16** Người này còn đương nói, thì một người khác đến, báo rằng: Lừa của Đức Chúa Trời từ trên trời giáng xuống thiêu đốt các con chiên và tôi tớ, làm tiêu hủy chúng nó đi; chỉ một mình tôi thoát khôi đặng báo tin cho ông. **17** Người này còn đương nói, thì một kẻ khác chạy đến, báo rằng: Dân Canh-dê phân làm ba đạo, xông vào lạc đà, cướp đoạt đi, và lấy lưỡi gươm giết các tôi tớ; chỉ một mình tôi thoát khôi đặng báo tin cho ông. **18** Người này còn đương nói, thì một kẻ khác chạy đến, báo rằng: Các con trai và con gái ông đương ăn uống tại nơi nhà anh cả của họ, **19** kia một ngọn gió lớn từ phía bên kia sa mạc thổi đến, làm cho bốn góc nhà rung rinh, nhà sập xuống đè chết các người trẻ tuổi; chỉ một mình tôi thoát khôi đặng báo tin cho ông. **20** Gióp bèn chối dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy, **21** và nói rằng: Tôi trần truồng lột khôi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về; Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-

va! **22** Trong mọi sự ấy, Gióp không phạm tội, và chẳng nói phạm thượng cùng Đức Chúa Trời.

**2** Xảy ra một ngày kia, các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va, Sa-tan cũng có đến trong vòng chúng đặng ra mắt Đức Giê-hô-va. **2** Đức Giê-hô-va bèn phán hỏi Sa-tan rằng: Người ở đâu đến? Sa-tan thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trãi qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nô. **3** Đức Giê-hô-va lại phán hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ ta chẳng? Trên đất chẳng có ai giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khôi điều ác; lại người bèn đỗ trong sự hoàn toàn mình, mặc dầu người có giục ta phá hủy người vô cớ. **4** Sa-tan thưa lại với Đức Giê-hô-va rằng: Lấy da đền da, phàm vật chỉ một người có, tất sẽ trao thề cho mạng sống mình. **5** Nhưng bây giờ xin Chúa hãy giơ tay ra, đựng đến hại xương thịt người, át là người sẽ phi báng Chúa trước mặt. **6** Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Kia, người ở trong tay người; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người. **7** Sa-tan bèn lui ra trước mặt Đức Giê-hô-va, hành hại Gióp một bệnh ung độc, từ bàn chon cho đến chót đầu. **8** Gióp lấy một miếng sành đặng gai mình, và ngồi trong đồng tro. **9** Vợ Gióp nói với người rằng: Uûa? Ông hãy còn bèn đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phi báng Đức Chúa Trời, và chết đi! **10** Người đáp lại rằng: Người nói như một người đòn bà ngu muội. Uûa sao! Sự phuộc mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao? Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình. **11** Vả, khi ba bạn hữu của Gióp, là È-li-pha người Thê-man, Bình-đát người Su-a, và Sô-phà người Na-a-ma, hay được các tai nạn đã xảy đến cho người, mỗi người bèn hẹn nhau từ xứ mình đi đến đặng chia buồn và an ủy người. **12** Ba bạn hữu ở xa ngược mât lên thì chẳng nhận biết người, bèn cất tiếng khóc, mỗi người xé áo mình, hắt bụi lên trời mà vãi trên đầu mình. **13** Đoạn, ba bạn ngồi xuống đất với người trong bảy ngày đêm, chẳng ai nói một lời với người, vì thấy sự đau đớn người lớn lắm.

**3** Sau việc ấy, Gióp mở miệng rửa ngày sanh mình. **2** Gióp bèn cất tiếng nói rằng: **3** Ngày ta đã sanh ra, khá hư mất đi; Còn đêm đã nói rằng: Có được thai dựng một con trai, hãy tiêu diệt đi! **4** Nguyên ngày ấy bị ra tăm tối! Nguyên Đức Chúa Trời từ trên cao chớ thèm kể đến, và ánh sáng đừng chiếu trên nô! **5** Chớ gì tối tăm và bóng sự chết nhìn nhận nó, Áng mây kéo phủ trên nô, và nhụt thực làm cho nó kinh khiếp. **6** Nguyên sự tối tăm mít hâm lấy đêm ấy; Chớ cho nó đồng lạc với các ngày của năm; Đừng kể nó vào sổ của các tháng! **7** Phải, nguyên cho đêm ấy bị son sê; Tiêng vui cười chớ vang ra trong khoảng nô! **8** Ai hay rửa sá ngày, và có tài chọc Lê-vi-a-than dậy, Hãy rửa sá nô! **9** Nguyên sao chàng vang đêm ấy phải tối tăm; Nô mong ánh sáng, mà ánh sáng lại chẳng có, Chớ cho nó thấy rạng đông mờ ra! **10** Bởi vì đêm ấy không bể cửa lòng hoài thai ta, Chẳng có giấu sự đau đớn khôi mắt ta. **11** Nhân sao tôi chẳng chết từ trong tử cung? Nhân sao không tắt hơi khi lọt

lòng mẹ? **12** Cớ sao hai đầu gối đỡ lấy tôi, Và vú đẻ cho tôi bú? **13** Bằng chăng vậy, bây giờ át tôi đã nằm an tĩnh, Được ngủ và nghỉ ngơi **14** Cùng các vua và mưu sĩ của thế gian, Đã cắt mình những lồng tẩm; **15** Hoặc với các quan trưởng có vàng, Và chất bạc đầy cung điện mình. **16** Hoặc tôi chẳng hề có, như một thai sáo biệt tăm, Giống các con trè không thấy ánh sáng. **17** Ở đó kẻ hung ác thối rày rạc, và các người mòn sức được an nghỉ; **18** Ở đó những kẻ bị tù đồng nhau được bình tĩnh, Không còn nghe tiếng của kẻ hà hiếp nữa. **19** Tại nơi ấy nhô và lớn đều ở cùng nhau, Và kẻ tôi mọi được phóng khôi ách chủ mình. **20** Cớ sao ban ánh sáng cho kẻ hoạn nạn, Và sanh mạng cho kẻ có lòng đầy đáng cay? **21** Người như thế mong chết, mà lại không được chết; Cầu thắc hơn là tìm kiếm bửu vật giấu kín; **22** Khi người ấy tìm được mồ mả, Thì vui vẻ và nức lòng mừng rỡ thay, **23** Người nào không biết đường mình phải theo, Và bị Đức Chúa Trời vây bọc bốn bên, sao lại được sự sống? **24** Vì trước khi ăn, tôi đã than siết, Tiếng kêu vang tôi tuôn tôi như nước. **25** Vì việc tôi sợ hãi đã thâu đến tôi; Điều tôi kinh khủng lại xảy ra cho tôi. **26** Tôi chẳng được an lạc, chẳng được bình tĩnh, chẳng được an nghỉ; Song nỗi rối loạn đã áp đến!

**4** Bấy giờ, É-li-pha, người Thê-man đáp lời mà rằng: **2** Nếu người ta thử nói với ông, ông sẽ mắt lòng chăng? Nhưng ai cầm giữ mình không nói sao được? **3** Kia, ông đã dạy dỗ nhiều người, và làm cho tay yếu đuối ra mạnh mẽ; **4** Các lời nói ông đã đỡ kẻ xiêu to lên, và đầu gối lung lay, ông đã làm cho vững bền. **5** Nhưng bây giờ tai nạn xảy đến ông, ông lại giận; Nó lâm vào ông, thì ông bị rối lòng. **6** Ông kính sợ Đức Chúa Trời, áy há chẳng phải nơi nương nhờ của ông? Tánh hạnh hoàn toàn của ông, há chẳng phải sự trông cậy của ông sao? **7** Ông hãy suy xét lại, nào bao giờ kẻ vô tội bị hư mất? Đâu có người ngay thẳng lại bị trừ diệt? **8** Theo điều tôi đã thấy, ai cày sự gian ác, và gieo điều khát rồi, thì lại gặt lấy nó. **9** Bởi hơi thở Đức Chúa Trời, chúng bèn hư mất, Tại hơi xịt giận Ngài, họ bị tiêu hao đi. **10** Tiếng gầm của sứ tử, và giọng sứ tử hét đã êm lặng, và nhanh của các sứ tử con bị gãy. **11** Sứ tử mạnh bạo chết vì thiêu mồi, và các sứ tử con bị tàn lacer. **12** Có một lời mật thấu đến tôi, Lỗ tai tôi vắng vắng nghe tiếng ấy, **13** Ban đêm đương khi loài người ngủ mê, Lòng tôi suy tưởng, bèn thấy dị tượng, **14** Sự kinh khủng sợ hãi xông hâm tôi, Khiến xương cốt tôi run rẩy. **15** Có một thần đi ngang qua trước mặt tôi; Các lông tóc của thịt tôi bèn xứng lên. **16** Thần đứng đó, tôi nhìn không biết mặt người; Có một hình dạng ở trước mặt tôi. Tôi nghe tiếng thầm thì nhỏ, mà rằng: **17** "Loài người hay chết, há công bình hơn Đức Chúa Trời ư? Loài người há được trong sạch hơn Đấng Tạo hóa mình sao?" **18** Kia, Đức Chúa Trời không tin cậy các tôi tớ Ngài, Ngài thường trách sự điên dại của thiên sứ Ngài. **19** Phương chi những kẻ ở chòi đất sét được cát trên nền bụi cát, Bị chà nát như loài sâu mọt! **20** Giữa khoảng sáng đèn chiếu, chúng bị hư mất; Hằng đèn luôn luôn, mà chẳng có ai lưu ý đến. **21** Đây chẳng của chúng há chẳng bị dứt trong mình họ sao? Chúng thác, nào được khôn ngoan chi.

**5** Vậy, hãy kêu la! Có ai đáp lời ông chăng? Ông sẽ trở lại cùng đấng nào trong các thánh? **2** Vì nỗi sầu thảm giết người ngu muội, Sự đồ ky làm chết kẻ đơn sơ. **3** Tôi có thấy kẻ ngu muội châm rẽ ra; Nhưng thình linh tôi rùa sá chỗ o của hắn. **4** Con cái hắn không được an nhiên, Bị chà nát tại cửa thành, chẳng có ai giải cứu; **5** Người đời khát ăn mùa màng hắn, Đến dõi đoạt lấy ở giữa bụi gai, và bầy gái rình của cái hắn. **6** Vì sự hoạn nạn chẳng phải từ bụi cát sanh ra, Sự khốn khổ chẳng do đất này lên; **7** Nhưng loài người sanh ra để bị khốn khổ, Như lắn lửa bay chớp lên không. **8** Song tôi, tôi sẽ tìm cầu Đức Chúa Trời, Mà phó duyên cớ tôi cho Ngài; **9** Ngài làm công việc lớn lao, không sao dò xét được, Làm những sự kỳ diệu, không thể đếm cho đặng; **10** Ngài ban mưa xuống mặt đất, Cho nước tràn đồng ruộng, **11** Nhắc lên cao những kẻ bị hạ xuống, Và cứu đỡ những người buồn thảm cho được phước hạnh. **12** Ngài làm bại mưu kế của người qui quyết, Khiến tay chúng nó chẳng làm xong được việc toan định của họ. **13** Ngài bắt kẻ khôn ngoan trong chước móc họ, Mưu kế của kẻ qui quái bèn bị hại. **14** Ban ngày chúng nó gấp tối tăm, Đương lúc trưa chúng rờ đi như trong đêm tối. **15** Đức Chúa Trời cứu kẻ nghèo khói gươm của miệng chúng nó, Và khôi tay kẻ cưỡng bạo. **16** Vậy, kẻ nghèo khốn có sự trông cậy, Còn kẻ gian ác ngầm miệng lại. **17** Người mà Đức Chúa Trời quở trách lấy làm phước thay! Vậy, chớ khinh sự sửa phạt của Đấng Toàn năng. **18** Vì Ngài làm cho bị thương tích, rồi lại bó rít cho; Ngài đánh hại, rồi tay Ngài chữa lành cho. **19** Trong sáu cơn hoạn nạn, Ngài sẽ giải cứu cho, Qua cơn thứ bảy, tai hại cũng sẽ không đụng đến mình. **20** Trong cơn đói kém, Ngài sẽ giải cứu cho khỏi chết, Và đương lúc giấc giã, cứu khôi lưỡi gươm. **21** Ông sẽ được ẩn núp khỏi tai hại của lưỡi; Cũng sẽ chẳng sợ chi khi tai vạ xảy đến. **22** Ông sẽ cười thầm khi thấy sự phá hoang và sự đói kém, Cũng chẳng sợ các thú vật của đất; **23** Vì ông lập giao ước với đá đồng ruộng; Và các thú rừng sẽ hòa thuận với ông. **24** Ông sẽ thấy trại mình được hòa bình; Đi viếng các bầy mìn, sẽ chẳng thấy chi thiếu mất. **25** Cũng sẽ thấy dòng dõi mình nhiều, Và con cháu mình đông như cỏ trên đất. **26** Ông sẽ được tuổi cao khi vào trong phần mộ, Như một bó lúa mà người ta gặt phái thi. **27** Nay, chúng tôi có xem xét điều đó, nó vốn là vậy; Hãy nghe, hãy biết để làm ích cho mình.

**6** Gióp đáp lại rằng: **2** Ôi! Chớ gì nỗi buồn tôi nhắc cân cho đúng, Và các tai nạn tôi đê trên cân thằng bằng! **3** Vì hiện giờ nó nặng hơn cát biển; Nên tại cớ ấy các lời nói đại ra. **4** Bởi vì các tên của Đấng Toàn năng trúng nhầm tôi; Tâm hồn tôi uống nọc độc của tên ấy; Sự kinh khiếp của Đức Chúa Trời dàn trận nghịch cùng tôi. **5** Chớ thì con lừa rừng nào kêu la khi có cỏ? Còn bò nào rống khi có lương thảo? **6** Vật chi lạt léo, người ta nào ăn chẳng bỏ muối? Còn trong lòng trắng trứng gà, đâu có mùi lai gì? **7** Vật gì linh hồn tôi từ chối đá đến, Lại trở nên vật thực gốm ghê của tôi. **8** Ôi! Chớ gì lời sờ cầu tôi được thành, Và Đức Chúa Trời ban cho tôi điều tôi ao ước! **9** Chớ chi Đức Chúa Trời đẹp lòng cà tán tôi, Buông tay Ngài ra trừ diệt tôi! **10** Vậy, tôi sẽ còn được an úy, Và trong cơn đau đớn chẳng giàn, Tôi sẽ vui

mừng, bởi vì không có từ chối lời phán của Đáng Thánh. **11** Sức lực tôi nào đủ đợi cho nỗi, Cuối cùng tôi sẽ ra sao, mà tôi lại nhẫn nhịn được? **12** Sức tôi há là sức đá sao? Thịt tôi há dẽ là đồng? **13** Trong mình tôi chẳng có sự tiếp cứu, sự khôn ngoan bị cát khói tôi, Ấy há chẳng phải như vậy sao? **14** Ké gần xui té, đáng được bạn bè thương xót đến, E kéo người bỏ sự kính sợ Đáng Toàn năng. **15** Anh em tôi dối gạt tôi như dòng khe cạn nước, Như lòng khe chảy khô. **16** Nó bị đục vì cát nước đá, Có giá tuyết ân ở trong. **17** Nhưng trong khi giặt xuồng, khe bèn khô cạn, Lúc nắng giội, nó lại biến khỏi chỗ nó. **18** Đoàn khách đi ngang qua nó bèn tách đường, Đi vào trong Sa mạc, rồi chết mất. **19** Đoàn khách ở Thê-ma tìm kiếm nước nó, Các kẻ bộ hành Sê-ba nhờ cây nó; **20** Nhưng chúng bị mắc cở vì nhờ cây nơi nó; Khi đến tại khe, bèn phải hổ thẹn. **21** Hiện nay các bạn cũng không ra gì hết; Các bạn thấy sự đáng kinh khiếp, bèn run sợ. **22** Tôi há có nói rằng: Xin cung cấp cho tôi, Trong tài sản của các bạn, xin hãy lấy lễ vật dâng cho tôi, sao? **23** Hoặc cầu rằng: Xin hãy giải cứu tôi khỏi tay kẻ cùu địch, Và chuộc tôi khỏi tay kẻ hà hiếp ư? **24** Hãy dạy dỗ tôi, tôi sẽ nín lặng; Xin chỉ cho tôi hiểu tôi đã làm lỗi nơi nào. **25** Lời chánh trực có sức lực dường bao! Còn lời trách móc của các bạn nào có trách được gì? **26** Các bạn muốn trách móc tiếng nói sao? Song lời của một người ngã lòng chỉ như luồng gió. **27** Quả thật, các bạn xông hâm kẽ mồ côi, Và đào hầm gài bạn hữu mình. **28** Vậy bây giờ, nếu các bạn muốn, hãy ngó tôi, Tôi nào dám nói đối trước mặt các bạn đâu. **29** Xin khám xét lại; chớ có sự bất công; Phải, hãy xét lại, vì duyên cớ tôi là công bình. **30** Có điều bất công nơi lưỡi tôi chẳng? Ô già tôi há chẳng phân biệt điều ác sao?

**7** Người ở thế gian há chẳng có sự chiến trận sao? Niên nhựt người há không phải như đời của người làm mướn ư? **2** Như kẻ nô lệ ước ao bóng tối, Như người làm thuê trông đợi tiền lương, **3** Như vậy tôi đã được các tháng khốn khổ, Và những đêm lao khổ làm phần định cho tôi. **4** Khi tôi nằm ngủ thì tôi nói rằng: Chừng nào tôi sẽ thức dậy? Bao giờ sẽ hết tối tăm? Tôi quá trăn trở cho đến rạng ngày. **5** Thịt tôi bị bao phủ giòi tưa và lấp đất; Da tôi nứt nẻ và chảy máu ra! **6** Các ngày tôi qua mau hơn thoi dệt cửi, Tiêu di, chẳng có trống cậy gì. **7** Ôi! Xin hãy nhớ mang sống tôi chi bằng hơi thở; Mắt tôi sẽ chẳng còn thấy điều phước hạnh nữa. **8** Mắt đã thấy tôi sẽ chẳng thấy tôi nữa, Mắt Chúa đoái đến tôi, nhưng tôi sẽ không còn, **9** Mây tan ra và mắt thế nào, Ké xuồng âm phủ không hề trở lên, cũng thế ấy. (**Sheol h7585**) **10** Họ không hề trở về nhà mình nữa, Và xứ sở người chẳng còn biết người. **11** Bởi cớ ấy, tôi chẳng cầm miệng tôi; Trong cơn hoạn nạn của lòng tôi, tôi sẽ nói ra; Trong cay đắng của linh hồn tôi, tôi sẽ phàn nàn. **12** Tôi nói cùng Đức Chúa Trời rằng: Tôi há là một cái biển, một kỳ vật trong biển, Nên Ngài đặt kè cầm giữ tôi bốn bên? **13** Khi tôi nói: Giường tôi sẽ an ủi tôi, Nệm tôi sẽ làm hoạn nạn tôi nhẹ bớt, **14** Bấy giờ Chúa dùng chiêm bao làm cho tôi hoảng kinh, Lấy dị tượng khiến cho tôi sợ hãi. **15** Đến đổi linh hồn tôi chọn sự ngọt hơi, Và chết hơn là còn sống nơi xương cốt này. **16** Tôi chán sự sống. Tôi sẽ chẳng sống hoài. Xin Chúa

dễ tôi ở một mình; vì các ngày tôi chỉ là hư không. **17** Loài người là gì mà Chúa kể là cao trọng? Nhân sao Chúa lưu ý đến người. **18** Viếng thăm người mỗi buổi sớm, Và thử thách người mỗi lúc mỗi khi? **19** Nhơn sao Chúa không xây mắt khói tôi, Chẳng để cho tôi bằng tịnh cho đến khi nuốt nước miếng tôi? **20** Hỡi Đáng gìn giữ loài người! nếu tôi đã phạm tội, có làm gì nghịch Chúa? Nhân sao Chúa đặt tôi làm một tấm bia, Đến đổi mình trở thành gánh nặng cho mình? **21** Cớ sao Chúa không tha tội cho tôi, Cắt lấy gian ác khỏi tôi đi? Vì bây giờ tôi sẽ nằm trong bụi đất; Chúa sẽ tìm kiếm tôi, song tôi không còn nữa.

**8** Bình-dát, người Su-a, bèn đáp lời, mà rằng: **2** Ông sẽ nói các điều ấy đến bao giờ, Và lời của miệng ông sẽ giống như gió bão đến chừng nào? **3** Đức Chúa Trời há thiên đoán ư? Đáng toàn năng há trái phép công bình sao? **4** Nếu con cái ông có phạm tội cùng Ngài, Thì Ngài đã phó chúng nó vào quyền tội ác của chúng nó. **5** Nếu ông cần thận tìm kiếm Đức Chúa Trời, Cầu khẩn cùng Đáng toàn năng, **6** Nếu ông thanh sạch và ngay thẳng, Quá thật bây giờ Ngài sẽ tinh thức vì ông, Và làm cho nhà công bình ông được hung thạnh. **7** Đầu ban sơ ông vốn nhỏ mọn, Thì sau rất sẽ nêu trọng đại. **8** Xin hãy hỏi dòng dõi đời xưa, Khá chăm chỉ theo sự tìm tòi của các tổ tiên. **9** (Vì chúng ta mới có hôm qua, và chẳng biết gì; Bởi các ngày chúng ta trên đất khác nào một cái bóng); **10** Chớ thì chúng sẽ chẳng dạy ông, nói chuyện với ông, Và do nơi lòng mình mà đem ra những lời lẽ sao? **11** Sây há mọc nơi chẳng bưng bỉu ư? Lác há mọc lên không có nước sao? **12** Khi còn xanh tươi chưa phát triển, Thì đã khô trước các thứ cỏ khác. **13** Đường lối kẻ quên Đức Chúa Trời là như vậy: Sự trông cậy kẻ không kính sợ Đức Chúa Trời sẽ hư mất; **14** Nơi người nương nhờ sẽ bị truất, Điều người tin cậy giống như vắng nhẹn. **15** Người ấy nương tựa vào nhà mình, song nhà không vững chắc; Người níu lấy nó, nhưng nó chẳng đứng chịu nổi. **16** Trước mặt trời, nó xanh tươi. Nhanh lá che phủ vùn nó. **17** Rẽ nó quấn trên đồng đá, Nó mọc xia ra giữa đá sỏi; **18** Nếu nó bị nho khói chổ nó, Thì chổ ấy bèn từ chối nó, mà rằng: Ta chẳng hề thấy ngươi! **19** Kia, ấy là sự vui sướng về đường lối nó; Sẽ có loài khác từ đất này ra. **20** Kia, Đức Chúa Trời chẳng từ bỏ người trọn vẹn, Cũng không giúp đỡ kẻ hung ác. **21** Song Chúa sẽ còn làm cho miệng ông được đầy vui cười; Và mỗi ông tràn ra tiếng reo mừng. **22** Những kẻ ghét ông sẽ bị hổ thẹn bao phủ, Và nhà trại của kẻ ác sẽ chẳng còn.

**9** Gióp đáp lời lại mà rằng: **2** Quả thật, tôi biết ấy là như vậy; Nhưng làm thế nào cho loài người được công bình trước mặt Đức Chúa Trời? **3** Nếu muốn tranh biện với Ngài. Thì một lần trong ngàn lần, loài người không thể đáp lời. **4** Đức Chúa Trời có lòng trí huệ và rất mạnh sức: Ai cứng cỏi với Ngài mà lại được may mắn? **5** Ngài dời các núi đi, Đánh đổ nó trong cơn giận Ngài; nhưng núi chẳng biết đến. **6** Ngài khiến đất rung động khôi ném nó, Và các trụ nó đều chuyển lạy; **7** Ngài biến mặt trời nó bèn chẳng mọc, Ngài đóng ẩn trên các ngôi sao; **8** Một mình Ngài trải các tùng trời ra, Và bước đi trên các ngọn sóng biển; **9** Ngài dựng

nên sao bắc đầu, Sao cà, và Sao ru, Cùng những lầu các bí mật của phương nam. 10 Ngài làm những việc lớn lao, không sao dò xét được, Những kỷ dấu chẳng xiết cho được. 11 Kia, Ngài đã đi qua gần tôi, mà tôi không thấy Ngài, Ngài sang ngang trước mặt tôi, nhưng tôi chẳng nhìn thấy Ngài. 12 Kia, Ngài vở lấy mồi, ai ngăn trở Ngài được? Ai sẽ nói với Ngài rằng: Chúa làm chi vậy? 13 Đức Chúa Trời không hồi cơn giận Ngài; Những kẻ giúp đỡ Ra-háp đều cùi mình xuống dưới Ngài. 14 Phương chi tôi đáp lại với Ngài, Và chọn lời tranh biện cùng Ngài! 15 Đầu khi tôi công bình, tôi cũng không dám đổi lại cùng Ngài; Nhưng tôi cầu xin ơn của Đấng phán xét tôi. 16 Mặc dầu tôi kêu cầu, và Ngài đáp lời tôi, Tôi cũng không tin rằng Ngài lắng tai nghe tiếng tôi. 17 Vì Ngài chà nát tôi trong cơn gió bão, Và thêm nhiều vít tích cho tôi vô cớ. 18 Ngài không để cho tôi hổn Nhưng Ngài khiến tôi no đầy sự cay đắng, 19 Nếu luận về sức lực, kia, Ngài vốn quyền năng! Nếu nói về lý đoán, thì Ngài rằng: "Ai dám cáo kiện ta?" 20 Đầu rằng tôi công bình, miệng mình sẽ lên án cho mình; Tuy tôi trọng vẹn, nó sẽ tố tôi ra gian tà. 21 Đầu tôi vô tội, tôi không kể đến mình tôi, Tôi khinh bỉ mạng sống tôi. 22 Ác và thiện thảy đều như nhau; bởi cớ ấy, nên tôi có nói: Ngài tiêu diệt người trọng vẹn cũng như người kẽ gian ác. 23 Nếu tai họa giết chết thình lình, Thì Ngài chê cười sự thử thách của người vô tội. 24 Đất bị phó vào tay kẻ gian ác; Nó che mặt những quan xét của đất; Nếu chẳng phải nó, vậy thì ai? 25 Các ngày của tôi mau hơn kẻ trộm; Nó trốn không thấy điều phước hạnh. 26 Nó xót qua mau như thuyền nan, Như chim ưng xông vào mồi. 27 Nếu tôi nói: Tôi sẽ quên sự than phiền tôi, Bỏ bộ mặt buồn thảm tôi và lấy làm vui mừng, 28 Thì tôi sợ hãi các điều đau đớn tôi, Biết rằng Ngài không cầm tôi là vô tội. 29 Phải, tôi sẽ bị định tội; Nên có sao tôi làm cho mình mệt nhọc luống công? 30 Nếu tôi tắm trong nước tuyet, Rửa tay tôi với nước tro, 31 Thì Ngài lại nhận tôi trong hàm, Đến đỗi quần áo tôi sẽ gorm ghê tôi. 32 Vì Đức Chúa Trời chẳng phải loài người như tôi, mà tôi dám đối với Ngài, Để chúng ta cùng đi chịu phán xét. 33 Chẳng có người nào phản xử giữa chúng ta, Đặt tay mình trên hai chúng ta. 34 Uớc gì Chúa rút roi Ngài khỏi tôi, Khiến sự kinh khiếp của Ngài chớ làm rối loạn tôi nữa; 35 Bấy giờ, tôi sẽ nói, chẳng sợ Ngài; Nhưng tôi chẳng được như vậy.

**10** Linh hồn tôi đã chán ngán sự sống tôi; Tôi sẽ buông thả lời than thở của tôi, Tôi sẽ nói vì cơn cay đắng của lòng tôi. 2 Tôi sẽ thưa với Đức Chúa Trời rằng: Xin chớ đoán phạt tôi; Hãy tố cho tôi biết nhân sao Chúa tranh luận với tôi. 3 Chúa há đẹp lòng đè ép, Khinh bỉ công việc của tay Ngài, Và chiếu sáng trên mưu chước của kẻ ác sao? 4 Chúa có mắt xác thịt ư? Chúa thấy như người phàm thấy sao? 5 Các ngày của Chúa há như ngày loài người ư? Các năm của Chúa há như năm loài người sao? 6 Sao Chúa tra hạch gian ác tôi, Tim kiếm tội lỗi tôi, 7 Đầu Chúa biết tôi chẳng phải gian ác, Và không ai giải thoát khỏi tay Chúa? 8 Tay Chúa đã dựng nên tôi, nắn giọt trót mình tôi; Nhưng nay Chúa lại hủy diệt tôi! 9 Xin Chúa nhớ rằng Chúa đã nắn hình tôi như đồ gốm; Mà Chúa lại lại muốn khiến tôi trở vào tro bụi sao?

10 Chúa há chẳng có rót tôi chảy như sữa, Làm tôi ra đặc như bánh sữa ư? 11 Chúa đã mặc cho tôi da và thịt, Lấy xương và gân đương tréo tôi. 12 Chúa đã ban cho tôi mạng sống và điều nhân từ; Sự Chúa đoái hoài tôi đã gìn giữ tâm hồn tôi. 13 Đầu vậy, Chúa giấu các điều này nơi lòng Chúa; Tôi biết điều ấy ở trong tư tưởng của Ngài. 14 Nếu tôi phạm tội, Chúa sẽ xem xét tôi, Chẳng dung tha gian ác tôi. 15 Nếu tôi làm hung ác, thì khốn cho tôi thay! Còn nêu tôi ăn ở công bình, tôi cũng chẳng dám ngược đầu lên, Vì đã bị đầy dẫy sỉ nhục, và thấy sự khổ nạn tôi. 16 Ví bằng tôi ngược đầu lên, hăn quả Chúa sẽ săn tôi như sư tử, và tỏ ra nơi tôi quyền diệu kỳ của Ngài. 17 Chúa đặt chứng mới đối nghịch tôi, Và gia thêm sự giận cùng tôi: Đau đớn liên tiếp, và thì khốn khó theo tôi. 18 Nhơn sao Chúa đem tôi ra khỏi lòng mẹ tôi? Phải chi đã tắt hơi, thì chẳng con mắt nào thấy tôi! 19 Bằng vậy, tôi sẽ như đã không hề có; Vì mới lọt lòng mẹ, bèn bị đem đến mồ mai! 20 Các ngày tôi há chẳng phải ít ỏi sao? Vậy, Chúa ôi, khá ngưng dứt đi, Hãy dời khôi tôi đi, để tôi được an ủy một chút, 21 Trước kia tôi đi đến xứ tôi tắm và bồng sự chết, không hề trở lại; 22 Tức đất tôi đen như mực, Là miền có bóng sự chết, chỉ có sự hồn đôn tại đó, Và ánh sáng không khác hồn tôi tắm.

**11** Sô-pha, người Na-a-ma, đáp lại, mà rằng: 2 Há chẳng nên đáp lại lời nói nhiều sao? Người già miệng há sẽ được xưng là công bình ư? 3 Chớ thì các lời khoe khoang của ông khiến người ta nín sao? Khi ông nhạo báng, há không có ai bỉ mặt ông ư? 4 Vì ông thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Đạo lý tôi là thanh tịnh; Tôi không nhớ본 trước mặt Chúa. 5 À! Chớ gì đẹp lòng Đức Chúa Trời mà phán, Và mở miệng Ngài đáp lời nghịch cùng ông, 6 Uớc chi Ngài chỉ tố cho ông biết sự bí mật của sự khôn ngoan! Vì Ngài thông hiểu bội phần. Vậy, khá biết rằng Đức Chúa Trời phạt ông lại không xứng với tội gian ác của ông. 7 Nếu ông dò xét, há có thể hiểu biết được sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, Và thấu rõ Đáng Toán năng sao? 8 Sự ấy vốn cao bằng các tùng trời: Vậy ông sẽ làm gì? Sâu hòn âm phủ: ông hiểu biết sao đăng? (Sheol h7585) 9 Bè dài sự ấy lại hơn cõi trái đất, Và rộng lớn hơn biển cả. 10 Nếu Đức Chúa Trời đi ngang qua, bắt người ta cầm tù, Và đòi ứng hầu đoán xét, thì ai sẽ ngăn trở Ngài được? 11 Vì Ngài biết những người già hinh, Xem thấy tội ác mà loài người không cảm biết đến. 12 Nhưng chừng nào lửa con rừng sanh ra làm người, Thì chừng này người hư không mới trở nên thông sáng! 13 Vậy, nếu dọn lòng cho xứng đáng, Và giơ tay mình ra hướng về Chúa; 14 Bằng có tội ác trong tay ông, mà ông bỏ xa khỏi mình, Chẳng để sự bất công ở trong trại mình, 15 Bấy giờ, ông hẳn sẽ ngược mắt lên không ti vít gì, Thật sẽ được vững vàng, chẳng sợ chi; 16 Ông sẽ quên các điều hoạn nạn mình, Và nhớ đến nó như nước đã chảy qua. 17 Đời ông sẽ sáng sủa hơn ban trưa; Đầu nay tôi tắm, sau sẽ hóa ra như buổi sáng. 18 Ông sẽ bình an vô sự, vì có sự trông cậy; Ông sẽ tìm tòi bốn bên, rồi nghỉ ngơi yên hàn vô sự. 19 Lại ông sẽ nằm, không ai làm cho mình sợ hãi, Và lầm người sẽ tìm ơn của ông. 20 Nhưng kẻ hung ác sẽ bị hao mòn; Nó chẳng có nơi ẩn nấp, Và điều nó sẽ trống mong, ấy là sự tắt hơi.

## 12

Gióp đáp lại rằng: **2** Hắn chi các ngươi thật là người, Sự khôn ngoan sẽ đồng chép mất với các ngươi mà chớ! **3** Song ta cũng có sự thông sáng như các ngươi, Chẳng kém hơn đâu; mà lại ai là người không biết những việc như thế? **4** Ta đã cầu khẩn Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đáp lời cho ta; Nay ta thành ra trò cười của bầy bạn ta; Người công bình, người trọn vẹn đã trở nên một vật chê cười! **5** Lòng người nào ở an nhiên khinh bỉ sự tai họa. Tai họa thường sẵn giáng trên kẻ nào trot chọn vấp ngã. **6** Trại của kẻ cướp được may mắn, Những kẻ chọc giận Đức Chúa trời ở bình an vô sự, Và được Đức Chúa Trời phó vào tay mình nhiều tài sản dư dật. **7** Nhưng khâ hói loài thú, chúng nó sẽ dạy dỗ ngươi, Hồi các chim trời, thì chúng nó sẽ bảo cho ngươi; **8** Hoặc nữa, hãy nói với đất, nó sẽ giáng dạy cho ngươi; Còn những cá biển sẽ thuật rõ cho ngươi biết. **9** Trong các loài này, loài nào chẳng biết Răng tay của Đức Chúa Trời đã làm ra những vật ấy? **10** Trong tay Ngài cầm hồn của mọi vật sống, Và hơi thở của cả loài người. **11** Lỗi tai há chẳng xét lời nói, Như ô gà ném những thực vật sao? **12** Người già cả có sự khôn ngoan, Kẻ hướng trờng thò được điều thông sáng. **13** Nơi Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan và quyền năng; Mưu luận và thông minh điều thuộc về Ngài. **14** Kìa, Ngài phá hủy, loài người không cắt lại được; Ngài giam cầm người nào, không ai mở ra cho. **15** Ngày, Ngài ngăn nước lại, nước bèn khô cạn; Đoạn, Ngài mở nó ra, nó bèn làm đồi tàn đất, **16** Tại nơi Ngài có quyền năng và khôn ngoan; Kẻ bị làm lạc và kẻ làm cho làm lạc đều thuộc về Ngài. **17** Ngày bắt dẫn tù những kẻ bày mưu, Khiến các quan xét ra điên dại. **18** Ngày mở trói cho các vua, Và thắt xiềng xích nuci chon họ; **19** Ngày bắt tù dẫn những thầy tế lễ, Đánh đỗ các kẻ cường quyền. **20** Ngày cất lời khỏi kẻ nói thành tín, Làm cho kẻ già cả mất trí khôn. **21** Ngày giáng điều sỉ nhục trên kẻ sang trọng, Tháo dây lưng của người mạnh bạo. **22** Ngày bày tỏ những sự mâu nhiệm ẩn trong tâm tôi, Và khiến bóng sự chết hóa ra sáng sủa. **23** Ngày khiến các dân tộc hung thịnh, rồi lại phá diệt đi; Mở rộng giới hạn cho các nước, đoạn thâu nó lại. **24** Ngày cất thông sáng khỏi những trưởng của các dân tộc thế gian, Khiến chúng đi đông dài trong đồng vắng không đường lối. **25** Chúng rờ đi trong tôi tăm, không có sự sáng, Và Ngài làm cho họ đi ngã nghiêng như kẻ say.

## 13

Này, mắt ta đã thấy các điều đó, Tai ta có nghe và hiểu đến. **2** Điều gì các ngươi biết, ta cũng biết với. Ta chẳng kém hơn các người đâu. **3** Song ta muốn thưa với Đấng Toàn năng, Ước ao biện luận cùng Đức Chúa Trời: **4** Còn các ngươi là kẻ đúc rèn lời đối trả; Thấy đều là thầy thuốc không ra gì hết. **5** Chớ chỉ các ngươi nín lặng! Đó sẽ là sự khôn ngoan của các ngươi. **6** Vậy, hãy nghe lời biện luận của ta, Khá chăm chỉ về lẽ đối nại của miêng ta. **7** Cố phải các ngươi dám nói lời bất công với Đức Chúa Trời chẳng? Các ngươi há sẽ nói điều đối trả vì Ngài sao? **8** Các ngươi há muốn tây vị Đức Chúa Trời, Và cãi lẽ cho Ngài sao? **9** Nếu Ngài dò xét lòng các ngươi, các ngươi vừa ý điều đó sao? Các ngươi há muốn phỉnh gạt Ngài như phỉnh gạt loài người sao? **10** Quả thật Ngài sẽ trách phạt các ngươi. Nếu

các ngươi lén tây vị người. **11** Chớ thì sự oai nghi Ngài sẽ chẳng khiến các ngươi bối rối sao? Sự hoảng kinh Ngài hâ sẽ chẳng giáng trên các ngươi ư, **12** Châm ngôn của các ngươi chí như châm ngôn loài tro bụi; Những thành lũy của các ngươi thật là thành lũy bùn đất, **13** Vậy, hãy nín đi, khâ lia khói ta, để ta biện luận, Mặc dầu xảy đến cho ta điều gì. **14** Cớ sao ta lấy răng cắn thịt mình Và liều sanh mạng mình? **15** Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cây noci Ngài; Nhưng ta sẽ bình vực tánh hạnh ta trước mặt Ngài. **16** Chánh điều đó sẽ là sự cứu rỗi ta; Vì một kẻ vô đạo chẳng được đến trước mặt Chúa. **17** Hãy nghe kỹ càng các lời ta, Lời trần cáo ta khâ lọt vào tai các ngươi! **18** Kìa, ta đã bày tỏ việc cáo tụng ta, Ta biết ta sẽ được xưng công bình. **19** Có ai sẽ tranh luận với ta chẳng? Ví bằng ta nín lặng, quả ta tắt hơi. **20** Có hai điều cầu xin Chúa chớ làm cho tôi, Thì tôi sẽ không ân minh tôi khói mặt Chúa: **21** Xin Chúa rút tay Chúa khói minh tôi, Và sự hoảng kinh của Chúa chớ làm bối rối tôi nữa. **22** Đoạn, hãy gọi tôi, tôi sẽ thưa lại, Hoặc tôi nói thì Chúa sẽ trả lời cho tôi. **23** Số gian ác và tội lỗi tôi bao nhiêu? Cầu xin Chúa cho tôi biết sự phạm luật và tội lỗi tôi. **24** Nhân sao Chúa giấu mặt Chúa, Và cầm bằng tôi là kẻ cừu địch Chúa? **25** Chúa há muốn khiến kinh hãi chiếc lá bị gió đưa đi, Và đuổi theo cộng rạ khô sao? **26** Vì Chúa làm cho tôi bị điều cay đắng, Và khiến cho tôi gánh các tội ác phạm lúc thanh niên, **27** Đặt chon tôi trong xiềng tỏa, Xét các đường lối tôi, Và ghi ranh hạng chung quanh bước chon tôi, **28** Còn tôi bị bể nát ra như vật mục, Như một cái áo sâu cắn nát vậy.

## 14

Loài người bối người nữ sanh ra, sống tạm ít ngày, Bị đầy dẫy sự khốn khổ. **2** Người sanh ra như cỏ hoa, rồi bị phát; Người chạy qua như bóng, không ở lâu dài. **3** Dẫu vậy, Chúa còn để mắt trên người ấy, Và khiến tôi đến chịu Chúa xét đoán sao? **4** Ai có thể từ sự ô uế mà lây ra được điều thanh sạch? Chẳng một ai! **5** Nếu ngày của loài người đã định rồi, Nêu số tháng người ở nơi Chúa, Và Chúa đã định giới hạn cho người, mà không qua khói được, **6** Thì xin Chúa hãy xây mắt Ngài khói người, để người đặng yên nghỉ, Cho đến khi mân ngày minh như kẻ làm mướn vậy. **7** Vì cây cối dẫu bị đốn còn trông cây Sẽ còn mọc lên nữa, Không thôi nức chồi. **8** Dẫu rẽ nó già dưới đất, Thân nó chết trong bụi cát, **9** Vừa có hơi nước, nó sẽ mọc chồi, Và đâm hành như một cây to; **10** Nhưng loài người chết, thì nằm tại đó, Loài người tắt hơi, thì đã đi đâu? **11** Nước hồ cháy mất đi, Sông cạn và khô: **12** Cũng vậy, loài người nằm, rồi không hề chồi dậy: Người chẳng hề thức dậy cho đến khi không còn các tùng trời, Và chẳng ai sẽ khiến cho người tĩnh lại khỏi giấc ngủ minh. **13** Ôi! Chớ gì Chúa giấu tôi nơi âm phủ, che khuất tôi cho đến khi cơn giận Chúa đã nguôi, Định cho tôi một kỳ hẹn, đoạn nhớ lại tôi! (**Sheol h7585**) **14** Nếu loài người chết, có được sống lại chẳng! Trọn ngày giặc giã tôi, tôi đợi chờ, Cho đến chừng tôi được buông thả, **15** Chúa sẽ gọi, tôi sẽ thưa lại; Chúa sẽ đoái đến công việc của tay Chúa; **16** Nhưng bây giờ, Chúa đếm các bước tôi, Chúa há chẳng xem xét các tội lỗi tôi sao? **17** Các tội phạm tôi bị niêm phong trong một cái túi, Và Chúa có thắt các sợi gian ác tôi lại. **18** Song núi lửa ta thành ra bụi, Và hòn đá bị nhắc dời khói chồ

nó. **19** Nước làm mòn đá, Lụt trôi bụi đất: Cũng một thê áy, Chúa hủy sự hy vọng của loài người. **20** Chúa hăm đánh và thắng hơn loài người luôn, đoạn nó đi qua mắt; Chúa đổi sắc mặt nó, và đuổi nó đi. **21** Các con trai người được tôn trọng, còn người nào biết đến; Chúng bị hạ xuồng, nhưng người cũng chẳng để ý vào. **22** Thịt người chí đau đớn vì một mình người, Và linh hồn người chỉ buồn rầu vì chính mình người mà thôi.

**15** È-li-pha, người Thê-man, đáp rằng: **2** Người khôn ngoan há đáp bằng lời tri thức hư không, Và phinh bụng mình bằng gió đông sao? **3** Người há có nên lấy lời vō ích mà chữa mình, Dùng câu giảng luận vô dụng mà binh vực sao? **4** Thật ông hủy điều kính sợ Đức chữa Trời, Ngán trở sự suy gầm trước mặt Ngài. **5** Vì sự gian ác ông dạy dỗ cho miêng mình nói, Và ông chọn lưỡi của kẻ qui quyết. **6** Miêng ông định tội cho ông, chớ chẳng phải tội; Và môi ông làm chứng đối nghịch cùng ông. **7** Có phải ông sanh ra đâu trước hết chăng? Há đã được dựng nên trước non núi sao? **8** Chớ thì ông có nghe điều bàn định trong ý nhiệm của Đức chúa Trời sao? Há chí một mình ông được khôn ngoan u? **9** Ông biết chi, mà chúng tôi chẳng biết? Ông thông hiểu gì mà chúng tôi lại không thông hiểu? **10** Giữa vòng chúng tôi cũng có người tóc bạc, kẻ già cả, Được tuổi cao tác lớn hơn cha của ông. **11** Sự an úy của Đức chúa Trời, và lời êm dịu nói cho ông nghe, Há là điều nhô mọn cho ông sao? **12** Nhân sao lòng ông bức tức, Và mắt ông ngó chóp lách? **13** Cớ gì mà tâm thần ông phản đối cùng Đức chúa Trời, Khiến những lời dường áy ra khỏi miệng ông? **14** Loài người là chi, mà lại là thanh sạch? Ké do người nũ sanh ra là gì, mà lại là công bình? **15** Kìa, Đức chúa Trời không tin cậy các thánh đồ Ngài, Đến đổi các từng trời cũng chẳng trong sạch trước mặt Ngài thay: **16** Phương chi một người gorm ghiếc và hư nát, Ké hay uống gian ác như nước! **17** Tôi sẽ dạy ông, ông hãy nghe tôi; Tôi sẽ thuật cho ông điều tôi đã thấy, **18** Là điều kẽ khôn ngoan tỏ ra theo tổ phụ mình, Không giấu giếm; **19** Xứ đã được ban cho chúng mà thôi, Không có người ngoại bang nào được vào giữa bọn họ: **20** Trọn đời người hung ác bị đau đớn cực lòng, Số ít năm để dành cho kẻ hè hiếp. **21** Tiếng hoảng kinh vang nơi lõ tai người; Đương chừng lợi đật, bê phá hoại sẽ xông vào người. **22** Người tưởng không ra khỏi tẩm tối được, Và có gươm rình giết người đi. **23** Người đi chô này qua nơi nọ để tìm bánh, mà rằng: Bánh tìm ở đâu? Người biết rằng ngày tẩm tối đã sẵn bên mình. **24** Sự gian nan buôn thảm làm cho người kinh hãi, Xông áp vào người như một vua sẵn sàng chinh chiến **25** Vì người có giơ tay lên chống cự Đức chúa Trời, Và cư xử cách kiêu ngạo với Đáng Toàn nǎng. **26** Người nấp dưới gu khiên, ngước thẳng cổ, và xông đến Chúa; **27** Vì người lấy sự phì bèo che mặt mình, Làm cho hai hông mình ra mập mạp. **28** Người đã ở những thành bị phá hoại, Ở những nhà bỏ hoang, gần trôi nên đồ đồng; **29** Người sẽ không trở nên giàu; của cải người cũng sẽ chẳng bền lâu, Và sản nghiệp người sẽ chẳng lan ra trên đất. **30** Người sẽ chẳng được ra khỏi tối tăm; Ngọn lửa làm khô héo chồi của người, Và người sẽ bị hơi thở miêng Chúa đem đi mất. **31**

Ngươi chớ nên cây sự hư không mà bị lừa dối; Vì sự hư không sẽ là phần thưởng của người. **32** Sự này sẽ trọn vẹn trước nhụt kỳ người chưa xây đến, Còn các hành người sẽ chẳng xanh tươi. **33** Người bò quây trái cây xanh mìn như một cây nho; Người làm rụng hoa mìn như cây Ô li-ve. **34** Vì dòng dõi kẻ vô đạo không sanh sản, Lứa sẽ tiêu diệt nhà trại kẻ ăn hối lộ. **35** Họ thọ thai sự ác, bèn sanh ra điều hại tàn, Lòng họ sầm sẫn những chước gian.

**16** Gióp đáp rằng: **2** Ta thường nghe nhiều lời giảng luận như vậy: Các ngươi hết thảy đều là kẻ an úy bức bộ. **3** Các lời hư không này há chẳng hề hết sao? Điều thúc giục ngươi đáp lời là gì? **4** Ta cũng dễ nói được như các ngươi nói; Nếu linh hồn các ngươi thế cho linh hồn ta, Tất ta cũng sẽ kế thêm lời trách các ngươi, Và lắc đầu về các ngươi. **5** Nhưng ta sẽ lấy miệng ta giục lòng các ngươi mạnh mẽ, Lời an úy của môi ta sẽ giám bót nỗi đau đớn các ngươi. **6** Dẫu ta nói, đau đớn ta không được bớt; Tuy ta nín lặng, nó lìa khỏi ta đâu? **7** Nhưng bây giờ, Đức chúa Trời khiến ta mệt mỏi. Chúa đã tàn hại hết nhà của tôi. **8** Chúa đã làm tôi đầy nhẫn nhúi, ấy làm chứng đối nghịch cùng tôi; Sự ốm yếu tôi đầy nghịch cùng tôi, cáo kiện tôi tại ngay mặt tôi. **9** Trong cơn thịnh nộ người xé tôi và bắt bớ tôi; Người nghiên răng nghịch tôi, Ké cùi đích tôi trừng ngô tôi. **10** Chúng há miêng nghịch tôi, Vả má tôi cách khinh thị; Chúng hiệp nhau hăm đánh tôi. **11** Đức chúa Trời đã phó tôi cho kẻ vô đạo, Trao tôi vào tay kẻ gian ác. **12** Tôi xưa bình tĩnh, Ngài bèn tàn hại tôi; Ngài có nắm cổ tôi, và bẻ nát tôi, Cũng đặt tôi làm tấm bia cho Ngài. **13** Các mũi tên Ngài vây phủ tôi, Ngài bắn lưng hông tôi, không thương tiếc, Đỗ mặt tôi xuống đất. **14** Ngài làm cho tôi thương tích này trên thương tích kia, Xông vào tôi như một kẻ mạnh bạo. **15** Tôi đã may cái bao trên da tôi, Tôi hạ mặt tôi xuống bụi đất. **16** Mặt tôi sưng đỏ lên vì cõi khóc, Bóng sự chết ở nơi mí mắt tôi; **17** Mặc dầu tại trong tay tôi không có sự hung dữ, Và lời cầu nguyện tôi vốn tinh sạch. **18** Ôi đất, chớ lắp huyết tal! Ước gì tiếng than kêu tôi không có chỗ ngưng lại! **19** Chánh giờ này, Đáng chứng tôi ở trên trời, Và Đáng bão lanh cho tôi ở tại nơi cao. **20** Các bạn hữu tôi nhạo báng tôi. Tôi còn hướng về Đức chúa Trời mà khóc, **21** Đề Ngài phân xử giữa loài người và Đức chúa Trời, Giữa con cái loài người và đồng loại nó! **22** Vì ít số năm còn phải đến, Rồi tôi sẽ đi con đường mà tôi chẳng hề trở lại.

**17** Hơi thở tôi bay đi; các ngày tôi hầu hết; Mồ mả dành cho tôi! **2** Ké cùi nhao vây chung quanh tôi, Mắt tôi hằng nom sự si nhục của chúng nó. **3** Xin Chúa ban cho tôi một bằng cớ; hãy bão lanh tôi bên Chúa; Vì ngoài Chúa ai sẽ bão lanh cho tôi? **4** Vì Chúa khiến lòng chúng không thông sáng, Nên Chúa sẽ không cất chúng cao lên. **5** Người nào nộp bằng hữu mình cho bị cướp, Mắt của con cái nó sẽ bị hao mòn. **6** Nhưng Đức chúa Trời có làm tôi trở nên tục ngữ của dân sự, Chúng khác nhổ nơi mặt tôi. **7** Mắt tôi lờ lờ vì buồn rầu, từ chi tôi thấy đều như một cái bóng. **8** Các người ngay thẳng đều sẽ lấy làm lạ, Còn người vô tội sẽ nỗi giận cùng kẻ ác tệ. **9** Song người công bình sẽ bền vững trong đường lối mình, Và người có tay tinh sạch sẽ càng

ngày càng được mạnh dạn. **10** Nhưng, hối các ngươi, hết thảy khá biện luận lại nữa; Song ta không thấy trong các ngươi có ai khôn ngoan. **11** Các ngày tôi đã qua, Các mưu ý tôi, tức các thiết ý của lòng tôi, đã bị diệt. **12** Chúng lấy đêm trở làm ngày; Trước sự tôi tăm, chúng nói rằng ánh sáng hau gần. **13** Nếu tôi trông cậy âm phủ làm nhà tôi, Nếu tôi đặt giường tôi tại nơi tôi tăm; (**Sheol h7585**) **14** Ví tôi đã nói với cái huyệt rằng: Người là cha ta; Với sáu bọ rằng: Các ngươi là mẹ và chị ta, **15** Vậy thì sự trông cậy tôi ở đâu? Sự trông cậy tôi, ai sẽ thấy nó được? **16** Khi tôi được an nghỉ trong bụi đất, Thì sự trông cậy sẽ đi xuống cửa âm phủ. (**Sheol h7585**)

**18** Bình-dát, người Su-a, bèn đáp rằng: **2** Ông già bấy bằng các lời mình cho đến chừng nào? Hãy suy nghĩ, rồi chúng tôi sẽ nói. **3** Nhân sao chúng tôi bị coi như thú vật, Và ngu dại trước mặt ông? **4** Ông nỗi giận bèn xé rách mình, Hái vì ông mà trái đất sẽ bị bỏ hoang, Và hòn đá phải dời đi khỏi chỗ nó sao? **5** Thật ánh sáng kẻ ác sẽ tắt đi, Ngọn lửa của hắn không chói nữa. **6** Ánh sáng sẽ mờ tối trong trại hắn, Ngọn đèn hắn sẽ tắt ở bên hắn. **7** Các bước mạnh bạo hắn sẽ bị cuồng đi, Chánh các mưu chước người sẽ đánh đổ người. **8** Vì hắn bị chơ mình hâm vào cái bẫy, Và đi trên mảnh lưới. **9** Cái bẫy sẽ thắt lưng hắn nơi gót chân, Và dò lưới sẽ bắt nó. **10** Có sợi dây khuất dưới đất, Và cái bẫy ẩn tại trên đường để hâm lấy nó. **11** Từ bốn phía sự kinh khủng sẽ làm cho hắn bối rối, Xô đẩy người đây đó, buộc ván bước người. **12** Sức lực hắn vì đói khát sẽ ra yếu, Và tai họa chực sẵn ở bên cạnh người. **13** Các chi thể hắn sẽ bị tiêu nuốt, Tất sẽ bị con đầu lòng của sự chết tiêu nuốt. **14** Hắn sẽ bị rút ra khỏi nhà trại mình, là nơi hắn nương cậy; Đoạn bị dẫn đến vua của sự kinh khiếp. **15** Kẻ chẳng thuộc về hắn sẽ ở trong trại hắn, Còn diêm sanh sẽ rái ra trên chỗ ở của nó. **16** Ở dưới thì rẽ hắn khô héo, ở trên lại bị chặt nhành. **17** Kỷ niệm hắn sẽ diệt khỏi thế gian, Danh hắn không lưu lại trên mặt đất. **18** Hắn bị xô đuổi khỏi ánh sáng mà vào tối tăm, Và người ta khu trục nó khỏi thế gian. **19** Hắn sẽ chẳng có con cháu giữa dân sự mình, Cũng không có ai còn sống tại trong nơi ở mình. **20** Những người hậu sanh sẽ lấy làm sững sờ về ngày của hắn, Y như kẻ tiền bối đã lấy làm kinh khiếp. **21** Quả thật đó là nơi ở của kẻ bất công, Và áy là chốn của người không biết Đức Chúa Trời.

**19** Gióp bèn đáp lời rằng: **2** Các ngươi làm buồn lòng ta đến chừng nào, Và lấy lời giảng luận khiến cực nhọc ta đến bao giờ? **3** Kia đã mười lần các ngươi quở trách ta, Bạc đãi ta mà không mắc cỡ. **4** Dẫu ta có thật làm lỗi thế nào, Sự lỗi ta vẫn ở nơi ta. **5** Nếu thật các ngươi muốn tự cao đối cùng ta, Lấy sự si nhục ta mà trách móc ta, **6** Vậy, hãy biết rằng áy Đức Chúa Trời đã đánh đổ ta, Và giang lưới Ngài chung quanh ta. **7** Nầy tôi kêu la về sự hung bạo, song tôi chẳngặng nhậm lời. Tôi kêu cầu tiếp cứu, bèn không có sự công bình. **8** Chúa có chận đường tôi, tôi chẳng đi qua được. Ngài có đê tăm tôi trên đường lỗi tôi. **9** Ngài có bóc lột sự vinh quang tôi, Và cắt mao triều khỏi đầu tôi. **10** Ngài có làm đồi tệ tôi từ phía, và tôi hư mất đi; Ngài rút nhão sự

trông cậy tôi như cây cối. **11** Ngài cũng nỗi thạnh nộ cùng tôi, Cầm tôi là một kẻ cùu địch Ngài. **12** Các đạo binh Ngài đã cùng nhau kéo tới, Đắp đường họ để đến hâm đánh tôi, Và đóng ở chung quanh trại tôi. **13** Ngài khiến các anh em tôi lìa xa tôi, Và những người quen biết tôi trở nên kẻ lạ. **14** Các thân thích đều lìa bỏ tôi, Các mặt hữu tôi đã quên tôi. **15** Những kẻ ở trong nhà tôi, và các tớ gái tôi đãi tôi như một khách lạ, Trước mặt chúng, tôi đã trở thành một người ngoài. **16** Tôi gọi kẻ tôi tớ tôi, mà nó không thưa, Dẫu tôi lấy miệng mình nài xin nó cũng vậy. **17** Hơi thở tôi làm gớm ghiếc cho vợ tôi, Và con trai của mẹ tôi ghét lời cầu khẩn tôi. **18** Đến đồi những đứa trẻ cũng khi tôi; Nếu tôi chồi dậy, chúng nó nhạo báng tôi. **19** Các bạn thân thiết đều gớm ghét tôi, Những người tôi thương mến đã trở nghịch tôi. **20** Xương cốt tôi sát vào da và thịt tôi, Tôi đã thoát được chỉ còn da bọc rằng tôi mà thôi. **21** Hơi các bằng hữu tôi, hãy thương xót tôi, hãy thương xót tôi! Vì tay của Đức Chúa Trời đã đánh tôi. **22** Cớ sao các bạn bắt bớ tôi như Đức Chúa Trời, Và chưa no nê thịt tôi sao? **23** Ôi! Chớ chi các lời tôi đã biên chép! Uớc gì nó được ghi trong một quyển sách! **24** Chớ gì lấy cây biết bằng sắt và chì, Mà khắc nó trên đá lưu đến đời đời! **25** Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống, Đến lúc cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất. **26** Sau khi da tôi, tức xác thịt này, đã bị tan nát, Bấy giờ loài xác thịt tôi sẽ xem thấy Đức Chúa Trời; **27** Chánh tôi sẽ thấy Ngài, Mắt tôi sẽ nhìn xem Ngài, chớ chẳng phải kẻ khác: Lòng tôi hao mòn trong mình tôi. **28** Nếu các bạn nói rằng: Chúng ta sẽ khuấy rầy người làm sao? Và rằng căn nguyên tai họa vốn tìm tại trong tôi, **29** Khá sơ mũi gươm, Vì gươm là một khí giới hung tàn phạt tôi gian ác, Để các bạn biết rằng có sự phán xét.

**20** Xô-pha, người Na-a-ma, bèn đáp rằng: **2** Vì cớ áy tư tưởng tôi chỉ dạy cho tôi lời đáp, Và tại lời đó, tâm thần tôi bị cảm động trong mình tôi. **3** Tôi đã nghe lời trách móc làm hổn hô tôi; Trí khôn tôi lấy sự thông minh mà đáp lời. **4** Hãy biết rõ rằng, từ đời xưa, Từ khi loài người được đặt nơi thế gian, **5** Thi sự thắng hơn của kẻ ác không có lâu, Và sự vui mừng của kẻ vô đạo chỉ một lúc mà thôi. **6** Dẫu sự kiêu căng nó cát lên đến tận trời, Dẫu cho đầu nó đụng chí mây, **7** Thi nó sẽ bị tiêu diệt đời đời như phân bón nó; Những người đã thấy nó sẽ hỏi rằng: Nó ở đâu? **8** Nó bay đi như một cơn chiêm bao, không ai gặp nó lại; Thật, nó sẽ biến mất như dị tượng ban đêm. **9** Con mắt đã thường xem nó, sẽ không thấy nó lại, Nơi nó ở cũng sẽ chẳng còn nữa. **10** Con cái nó sẽ cầu ơn kẻ nghèo, Và tay nó sẽ thường lại tài sản mà sự hung bạo nó đã cướp giựt. **11** Tứ chi nó đầy sức lực của buổi đang thi; Nhưng sẽ nằm chung với nó trong bụi đất; **12** Dẫu sự ác láy làm ngọt ngào cho miệng nó, Dẫu ẩn dưới lưới hắn, **13** Dẫu hắn trúi mến sự ác, không từ bỏ nó, Nhưng giữ nó lại trong miệng mình, **14** Thi vật thực nó sẽ biến nơi can tràng, Và thành ra mật rắn hổ trong bụng nó. **15** Nó có nuốt của cải, rồi lại mửa ra; Đức Chúa Trời sẽ tống của áy ra khỏi bụng nó. **16** Nó sẽ mút nọc rắn hổ; Lưỡi của rắn lục sẽ giết nó. **17** Nó sẽ chẳng thấy sống và dòng chảy mật cùng mỡ sữa ra. **18** Nó phải trả hoa lợi về công việc

mình, không được nuốt nó; Phải thường lãi tùy theo giá nó, Không được hưởng của ấy. **19** Vì nó có hà hiếp, bô bê kẽ nghèo, Cướp lấy nhà cửa, mà nó không có xây cát. **20** Bởi vì nó không biết an tịnh trong mình, Nó sẽ chẳng được báo thù gì về các điều mình ưa thích hơn hết. **21** Chẳng chi thoát khỏi sự mê ăn của nó; Cho nên sự may mắn nó chẳng bền lâu. **22** Đương khi dư dật, nó sẽ bị cùng túng; Các người khốn khổ sẽ tra tay vào mình nó. **23** Đức Chúa Trời sẽ sai thạnh nộ Ngài hâm minh nó, Đặng làm cho lòng nó đầy dây, Ngài sẽ giáng cơn giận Ngài trên mình nó, chánh trong lúc nó ăn bữa. **24** Nó sẽ trốn lánh khỏi khí giới sắt, Còn cây cung đồng sẽ xoi lũng nó. **25** Nó nhô tên ra khỏi thân nó, Mũi gươm bóng ngời rứt ra khỏi gan nó; Các sự kinh khiếp hâm áp nó. **26** Cả sự tối tăm đã dành làm bửu vật cho nó; Lửa người ta không thôi sẽ thiêu đốt nó, Và kẻ còn sót lại trong trại nó sẽ bị tiêu diệt đi. **27** Các từng trời sẽ bày tỏ gian ác nó ra, Và đất sẽ đầy lên nghịch cùng nó. **28** Hoa lợi của nhà nó sẽ bị đem đi mất, Tài sản nó sẽ bị trôi đi trong ngày thạnh nộ của Chúa. **29** Đó là phần mà Đức Chúa Trời dành cho kẻ hung ác, Và ấy là cơ nghiệp mà Ngài định cho nó.

**21** Gióp đáp rằng: **2** Hãy nghe kỹ càng lời giảng luận tôi; Thì điều đó sẽ thế cho sự an ủy của các bạn. **3** Hãy nhịn nhục tôi, để tôi nói: Sau khi tôi đã nói, các bạn hãy cú nhạo báng đi. **4** Còn về phần tôi, than van tôi há hướng về loài người sao? Nhơn sao trí tôi không hết nhịn nhục? **5** Hãy xem xét tôi, và lấy làm lạ; Khá láy tay bụm miệng mình. **6** Khi nào tôi nhớ lại, tôi bèn bị kinh hoảng, Rớn óc cá và thịt tôi. **7** Cớ sao kẻ gian ác sống, Trớn nên già cá và quyền thế cường thịnh? **8** Dòng dõi chúng nó thành lập có mắt chúng nó thấy, Và con cháu họ ở trước mặt họ. **9** Nhà của chúng nó được bình yên, không sợ gì, Roi của Đức Chúa trời chẳng đánh mình chúng nó. **10** Bò đực chúng nó sanh sánh không hề thiêu kém, Bò cái họ sanh đẻ không có sáo. **11** Chúng nó cho các đứa trẻ mình đi ra như một bầy chiên, Và con cái họ giốn chọi nhau. **12** Hát múa theo tiếng trống nhỏ và đòn cầm, Và vui mừng theo tiếng kèn sáo. **13** Chúng nó may mắn trãi qua các ngày đời mình, Rồi bỗng chốc sa xuồng âm phủ. (**Sheol** h7585) **14** Chúng nó nói với Đức Chúa Trời rằng: "Ngài hãy lia xa chúng tôi, Vì chúng tôi không muốn biết đạo của Ngài." **15** Đáng Toàn năng là chi, mà chúng tôi phải phục sự Ngài? Nếu chúng tôi cầu khẩn Ngài thì được ích gì? **16** Kìa sự may mắn chúng nó chẳng ở nơi tay chúng nó: Các mưu chước kẻ ác cách xa tôi. **17** Cái đèn kẻ ác tắt, Tai họa giáng trên chúng nó, Và trong cơn thạnh nộ, Đức Chúa Trời phân phát đau đớn cho chúng nó, Điều đó há có thường xảy đến sao? **18** Há năng xảy ra chúng nó phải như rơm trước gió, Như trầu bị bão cất đi sao? **19** Các bạn nói rằng: Đức Chúa Trời dành sự hình phạt về hung ác nó cho con cái nó. Đức Chúa Trời khá báo cho chính mình nó, để nó biết: **20** Khá chính con mắt hắn xem thấy điều hư hoại mình, Và uống được sự thạnh nộ của Đáng Toàn năng. **21** Vì khi số ngày định cho nó đã hết rồi, Nó nào kẽ chi đến già quyến sau nó? **22** Đức Chúa Trời xét đoán những người cao vị; Vậy, người ta há sẽ dạy tri thức cho Ngài sao? **23** Kẻ này thắc

giữa chứng mạnh mẽ, Được thanh nhàn và bình an mọi bề; **24** Hai bình người đầy sữa, Và túy xương người nhuần đượm. **25** Ké khác lại chết giữa chứng cay đắng linh hồn, Chẳng hề được ném điệu phuộc hạnh gì hết. **26** Cả hai đều nằm chung trong bụi đất, Giòi sâu che lấp họ. **27** Này, tôi biết ý tưởng các bạn toán dùng đặng làm tàn hại tôi. **28** Vì các bạn nói rằng: "Nhà kẻ cường bạo ở đâu? Trại kẻ ác ở nơi nào?" **29** Chờ thì các bạn chẳng hề hỏi khách qua đường sao? Há chẳng nhờ chứng cứ của họ mà nhìn biết rằng, **30** Trong ngày tai họa, kẻ hung ác được khôi, Và trong ngày thạnh nộ, nó được thoát? **31** Tại trước mặt hắn, ai dám trách hắn vì tánh hạnh hắn? Ai sẽ báo ứng điều hắn đã làm? **32** Nó sẽ được đưa đến huyệt má, Và người ta sẽ canh giữ phần mộ nó. **33** Các cục đất của trúng lấy làm êm dịu cho nó; Mọi người đều đi noi theo, Và kẻ đi trước thì vô số. **34** Vậy, sao các bạn an ủi tôi vô ích dường ấy? Vì những câu đáp của các bạn chỉ còn sự bất trung mà thôi.

**22** È-li-phà, người Thê-man, bèn đáp rằng: **2** Loài người có ích lợi chi cho Đức Chúa Trời chẳng? Người khôn ngoan chỉ ích lợi cho chính mình mình mà thôi. **3** Dẫu ông công bình, Đáng Toàn năng có vui chi chẳng? tánh hạnh ông trọn vẹn, ấy được ích lợi gì cho Ngài sao? **4** Có phải vì Ngài sợ ông nêu Ngài trách phạt, Và xét đoán ông chẳng? **5** Sự dữ của ông há chẳng phải lớn sao? Các tội ác ông há không phải vô cùng ư? **6** Vì ông đã lấy của cầm của anh em mình vô cớ, Và lột quần áo của kẻ bị trần truồng. **7** Ông không cho kẻ khát xin nước uống, Chẳng ban cho người đói bánh ăn. **8** Còn người cõng thạnh, đất tất thuộc về người; Ai được nể vì đã ở tại đó. **9** Ông có đuổi kẻ góa bụa đi tanh không, Bé gãy nơi nương nhờ của kẻ mồ côi. **10** Bởi có ấy, ông bị bão vây, Và sự kinh khủng thình lình làm ông rối cực; **11** Hoặc tôi tăm ngẫn cản cho ông không thấy, Và nước tràn chìm ngập ông. **12** Đức Chúa Trời há chẳng phải cao như các từng trời cao kia sao? Hãy xem chót các ngôi sao: cao biết bao nhiêu! **13** Còn ông nói: Đức Chúa Trời biết điều gì? Ngài có thể xét đoán ngang qua tâm tôi đen kịch sao? **14** Đám mây mịt mít che phủ Ngài, nên Ngài chẳng thấy; Ngài bước đi trên bầu các từng trời. **15** Ông sẽ giữ theo lối xưa, Mà các kẻ gian ác đã đi sao? **16** Chúng nó bị truất diệt trước kỳ định, Cái nền họ bị dòng nước đánh trôi đi; **17** Chúng nó nói với Đức Chúa Trời rằng: Chúa hãy lia khỏi chúng tôi; Lại rằng: Đáng Toàn năng sẽ làm được gì cho chúng ta? **18** Dẫu vậy, Ngài có làm cho nhà họ đầy vật tốt: Nguyên các mưu chước kẻ ác hãy cách xa tôi! **19** Người công bình thấy điều đó, và vui mừng; Còn người vô tội sẽ nhạo báng chúng nó, mà rằng: **20** Ké đầy lên cùng chúng tôi quá hẳn bị diệt, Và kẻ sót lại của chúng lửa đã thiêu đốt đi. **21** Ấy vậy, ông hãy hòa thuận với Ngài. Hãy ở bình an: nhờ đó phuộc hạnh sẽ giáng cho ông. **22** Hãy nhận lãnh luật pháp từ nơi miệng của Ngài. Và để các lời Ngài vào lòng của mình. **23** Nếu ông trở lại cùng Đáng Toàn năng, tất ông sẽ được lập lại. Nếu ông trừ bỏ sự gian ác khỏi trại mình, **24** Ném bửu vật mình vào bụi đất, Và quăng vàng Ô phía giữa các hòn đá của khe, **25** Thì Đáng Toàn năng sẽ là bửu vật của ông, Ngài sẽ là bạc quý cho ông. **26** Vì bấy giờ, ông sẽ được vui sướng nơi Đáng Toàn

năng, Và được ngược mắt lên cùng Đức Chúa Trời. 27 Tôi sẽ cầu khẩn cùng Ngài, Ngài sẽ nghe lời mình, Và ông sẽ trả xong lời khẩn nguyện mình. 28 Nếu ông nhút định việc gì, việc ấy chắc sẽ được thành; Ánh sáng sẽ chói trên đường lối mình. 29 Khi người ta gây cho mình bị hạ xuống, thì ông sẽ nói rằng: Hãy chối lên! Còn kẻ khiêm nhường Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi; 30 Đến đồi Ngài sẽ giải cứu kẻ có tội; Thật, kẻ ấy sẽ nhờ sự thanh sạch của tay ông mà được cứu.

**23** Gióp đáp rằng: 2 Cho đến ngày nay, sự than siết tôi hãy còn cay đắng, Tay đè trên tôi nặng hơn sự rên siết tôi. 3 Ôi! Chớ chi tôi biết nơi nào tìm được Chúa, Hầu cho đi đến trước tòa của Ngài? 4 Tôi hẳn sẽ giải bày duyên cớ tôi trước mặt Ngài, Và làm đầy miệng tôi những lý luận. 5 Tôi sẽ biết các lời Ngài đáp lại cho tôi, Và hiểu điều Ngài muốn phán cùng tôi. 6 Chúa há sẽ lấy quyền năng lớn lao Ngài mà tranh luận với tôi sao? Không, Ngài sẽ chú ý về tôi. 7 Tại đó người ngay thẳng sẽ luận biện với Ngài, Và tôi được thoát khỏi kẻ đoán xét tôi đến mãi mãi. 8 Nay, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó; Tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài; 9 Qua phía tả, khi Ngài đương làm công việc đó, song tôi không phân biệt Ngài được; Ngài ẩn tại phía hữu, nên tôi chẳng thấy Ngài. 10 Nhưng Chúa biết con đường tôi đi; Khi Ngài đã thử rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng. 11 Chọn tôi bén theo bước Chúa; Tôi giũ đi theo đường Ngài, chẳng hề sai lệch. 12 Tôi chẳng hề lìa bỏ các điều răn của môi Ngài, Vẫn vâng theo lời của miệng Ngài hơn là ý muốn lòng tôi. 13 Nhưng Chúa đã một ý nhứt định, ai làm cho Ngài đổi được? Điều gì lòng Ngài muốn, át Ngài làm cho thành: 14 Điều Ngài đã nhứt định cho tôi, tất Ngài sẽ làm cho xong: Trong lòng Ngài còn có lầm điều khác giống như vậy. 15 Bởi cớ ấy, tôi kinh khủng trước mặt Ngài; Khi nào tôi tưởng đến, bèn sợ hãi Ngài. 16 Vì Đức Chúa Trời khiến lòng tôi bùn rùn, Đáng Toàn năng làm cho tôi hoảng sợ; 17 Vì tôi chẳng sợ sệt bởi sự tôi tăm, Cũng chẳng sợ hãi vì u ám mù mịt che phủ mặt tôi.

**24** Nhân vì Đáng Toàn năng đã định kỳ phạt ác, Cớ sao Ngài không khiến kẻ nhận biết Ngài được thấy ngày ấy? 2 Có người dời sụt mộc giới, Aên cắp bầy chiên, rồi dẫn cho ăn. 3 Chúng cướp dần lừa của kẻ mồ côi, Lấy bò của người góa bụa làm của cầm. 4 Chúng khiến kẻ nghèo lìa bỏ đường chánh đáng, Ké khốn cùng của thế gian đồng nhau đi ẩn tránh. 5 Kìa, vừa sớm mai chúng đi ra làm công việc mình, Tìm lương thực mình, như lừa rừng nơi đồng vắng; Đồng vắng cấp thực vật cho con cái chúng nó. 6 Chúng nó thâu góp rơm cỏ tại trong đồng ruộng, Mót trái nho trong vườn của kẻ là ác. 7 Trọn đêm chúng nó nằm trần truồng không quần áo, Và chẳng có mèm đắp khỏi lạnh. 8 Chúng nó bị dầm mưa núi, Không nơi đụt, bèn nép mình vào hòn đá. 9 Có người cướp kẻ mồ côi cha còn bú; Bắt thế chưng áo trên mình kẻ nghèo; 10 Đến đồi người nghèo phải đi trần không áo, Vác những bó lúa, mà bị đói. 11 Chúng ép dầu trong kho chủ mình, Đập trái nho nơi thùng, mà bị khát. 12 Từ trong thành nổi lên tiếng thở than của người ta, Linh hồn kẻ bị thương kêu van; Song Đức Chúa Trời không kể

đến tội ác vẫn phạm tại đó. 13 Cũng có kẻ khác thù nghịch với ánh sáng; Không biết đạo của ánh sáng, Và chẳng đi trong con đường nó. 14 Vừa rạng ngày kẻ giết người chối dậy, Giết kẻ nghèo khổ và túng cùng; Còn ban đêm nó như kẻ trộm. 15 Mất kẻ hành dâm cũng trông ngóng khi chập tối, Mà nói rằng: "Chẳng một mắt ai sẽ thấy tôi", Và nó che kín mặt mình. 16 Đương đêm tôi tắm chúng nó khoét nhà, Ban ngày lại rút ẩn mất; Chúng nó chẳng biết ánh sáng. 17 Buổi sáng vốn là bóng chét cho chúng nó thay thay, Vì chúng nó biết sự kinh hãi về bóng sự chét, 18 Chúng nó qua chong chóng như vật nhẹ trời nơi mặt nước; Phản nghiệp họ bị rủa sả tại trên đất; Chẳng còn trở về lối vườn nho nữa. 19 Sự khô hạn và sự nắng tiêu tan nước tuyết đi; âm phủ cũng làm như vậy cho những kẻ có tội. (*Sheol h7585*) 20 Lòng mẹ sẽ quên chúng nó đi; Các sáu bọ ăn ngon chúng nó; Người ta không còn nhớ họ nữa; Và sự gian ác sẽ bị bẻ gãy ra như cây cối. 21 Chúng nó cướp giựt người đời bà son sẻ, không sanh con, Chẳng làm điều lành cho người góa bụa. 22 Song Đức Chúa Trời lấy quyền năng Ngài mà bảo toàn người thế lực; Ngài đỡ lên kẻ hết trông được bảo tồn mạng sống mình. 23 Đức Chúa Trời ban cho chúng sự vững vàng, chúng nương cây nơi sự ấy; Nhưng con mắt Ngài coi chừng đường lối của chúng. 24 Chúng được cao trọng; đoạn một ít lâu, chẳng còn nữa. Chúng ngã xuống, bị cắt đem đi như mọi người khác; Họ bị cắt như ngọn gié lúa vậy. 25 Nếu điều đó chẳng vậy, ai bắt lê tôi nói dối, Và diệt lời giảng luận tôi ra hư không?

**25** Bình-dát, người Su-a, bèn đáp rằng: 2 Quyền quản trị và sự sợ hãi thuộc về Chúa: Ngài khiến hòa bình trong các nơi cao của ngài. 3 Ai cai được số của đạo binh Chúa? Có ai mà ánh sáng Ngài không chói đến sao? 4 Làm sao loài người được công bình trước mặt Đức Chúa Trời? Kẻ nào bị người nữ sanh ra, sao cho là trong sạch được? 5 Kìa, mặt trăng không chiêu sáng, Các ngôi sao chẳng tinh sạch tại trước mặt Ngài thay: 6 Phương chi loài người vốn giống như con sâu, Và con cái loài người giống như một con giòi bọ!

**26** Gióp cất tiếng đáp rằng: 2 Người đã phủ trợ kẻ không quyền dường nào! Tiếp cứu cánh tay chẳng sức lực, 3 Khuyên luận kẻ vô tri, Và tôi biết bao sự khôn sáng chơn thật! 4 Người đã giảng luận cho ai? Linh hồn của ai bởi người mà ra? 5 Ké qua đời run rẩy Dưới nước lớn, và muôn vật ở đó cũng vậy. 6 Âm phủ bày lộ ra trước mặt Đức Chúa Trời, Và vực sâu không màn che khuất, (*Sheol h7585*) 7 Chúa trãi bắc cực ra trên vùng trời, Treo trãi đất trong khoảng không không. 8 Ngài ém nước trong các áng mây Ngài, Mà áng mây không bứt ra vì nước ấy. 9 Ngài che khuất bờ mặt của ngai Ngài, Và trãi mây Ngài ở trên nó. 10 Ngài đã vẽ một vòng tròn trên mặt nước, Cho đến nơi giới cực của ánh sáng và tôi tăm giáp nhau. 11 Nhưng trụ của các tùng trời rung động, Và sững sờ khi Đức Chúa Trời hăm dọa. 12 Ngài lấy quyền năng mình mà khiến biển dậy lên, Và nhở sự khôn ngoan mình mà đánh vỡ Ra-háp. 13 Thần Chúa điem trang các tùng trời; Tay Chúa đầm lũng rắn thoảng qua lẹ. 14 Kìa,

ày chi là biên giới của các đường lối Ngài; Ta được nghe tiếng nói về Chúa xầm xì nhỏ thay! Nhưng ai hiểu rõ tiếng sấm của quyền năng Ngài?

## 27 Gióp tiếp nói lẽ luận cao minh, mà rằng: 2 Đức Chúa

Trời đã đoạt lấy lý tôi, Đáng Toàn năng khiến linh hồn tôi bị cay đắng, Tôi chỉ sanh mạng của Ngài mà thè rằng: 3 Hết hối thở tôi còn ở mình tôi, Và sanh khí của Đức Chúa Trời còn trong lỗ mũi tôi, 4 Quả hẳn môi tôi sẽ chẳng nói sự gian ác, Lưỡi tôi cũng không giáng ra điều giả dối. 5 Khi tôi đoán xét, không thè nào cho các bạn là phải! Cho đến kỳ chết, tôi chẳng hề thôi quả quyết rằng tôi trọn vẹn. 6 Tôi giữ chặt sự công bình mình, không rời bỏ nó; Trọn đời tôi, lòng tôi sẽ chẳng cáo trách tôi. 7 Uớc gì cứu đích tôi bị xú như kẻ ác, và kẻ dấy lên nghịch cung tôi bị cầm như kẻ trái lề công bình. 8 Đầu kẻ ác được tài sản, Đức Chúa Trời cát lấy linh hồn nó đi; Vậy, sự trông cậy kẻ ác là gì? 9 Khi sự hoạn nạn xảy đến cùng hắn, Đức Chúa Trời há sẽ nghe tiếng của hắn sao? 10 Có phải hắn sẽ tìm được sự vui sướng mình nơi Đáng Toàn năng, và thường thường cầu khẩn Đức Chúa trời sao? 11 Tôi sẽ chỉ dạy cho các bạn việc tay Đức Chúa Trời làm, Không giấu các bạn ý của Đáng Toàn năng. 12 Nay, chánh các bạn đã thấy điều đó, Vậy, nhơn sao còn có những tư tưởng hư không kia? 13 Nay là phần mà Đức Chúa Trời định cho kẻ ác, và cơ nghiệp của kẻ cường bạo nhận lãnh từ Đáng Toàn năng: 14 Nếu con cái hắn thêm nhiều, ấy để cho gươm giết; Còn dòng dõi hắn át không ăn cho no nê được. 15 Kẻ còn sống sót lại của hắn bị sự chết vùi dập, và người góá bùa hắn sẽ không than khóc. 16 Đầu hắn có thâu góp bạc tiền như cát bụi, Sắm sửa quần áo nhiều như bùn; 17 Thật hắn sắm sửa, song rồi ra người công bình sẽ mặc lấy, Còn bạc, kẻ vô tội sẽ chia nhau. 18 Người cất nhà mình như ổ sâu trùng, Như chòi mà người giữ vườn nho thường cắt. 19 Hắn nambi xuồng giàu có, song sẽ chẳng được liệm; Nó mờ con mắt ra, bèn chẳng còng nữa. 20 Sự kinh khiếp thình lình áp vào hắn như thể nước lụt; Bão tố đoạt lấy hắn trong lúc ban đêm. 21 Gió đông đem hắn đi, bèn biệt mất; Một luồng đông lớn rút hắn đi khỏi chỗ hắn. 22 Đức Chúa Trời giáng tai vạ trên mình hắn, chẳng thương xót lấy; Hắn rất muôn chạy trốn khỏi tay Ngài. 23 Người ta sẽ vỗ tay mừng về việc hắn; và hút gió đuổi hắn khỏi chỗ ở của hắn.

## 28 Bạc có mỏ để người ta đào lầy nó, và vàng có nơi

người ta luyện nó. 2 Sắt từ nơi đất lầy ra, Đá đúc chảy ra mà lấy được đồng. 3 Loài người làm tan tãm tôi, Dò xét đến cùng tột, Hòn đá ở nơi âm ẩm tối tăm đen kịch. 4 Người ta đào mỏ xa chỗ loài người ở trên thế, Tại trong nơi vắng vẻ không chơng người đi đến; Chúng bị treo và dòng đưa xa cách loài người, 5 Đất sanh ra lương thực, Còn ở bên dưới nó dường như bị lửa xao lộn. 6 Các đá nó là chỗ có ngọc bích, Người ta tìm được mạt vàng tại đó. 7 Chim ăn mồi chẳng biết đường lối này; Mắt chim ưng không tìm nó ra được; 8 Thủ dữ không hề bước trên nó, Sư tử chẳng có đi ngang qua đó. 9 Loài người tra tay trên hòn đá cứng, Đánh đổ các núi từ nơi nền của nó. 10 Người đục hang trong hòn đá, Mắt nó tìm được mọi bửu vật ở trong. 11 Người ngăn

nước sông để chẳng rịnh ra; Đem ra sáng điều chi ẩn bí. 12 Còn sự khôn ngoan tìm được ở đâu? Tại nơi nào có sự thông sáng? 13 Người ta chẳng biết được giá trị nó; Nó không ở tại trên đất của loài sống. 14 Vực sâu rằng: Nó chẳng có trong tôi, và biển rằng: Nó không ở cùng tôi. 15 Chẳng dùng vàng ròng đổi lấy nó đâu, Cũng không hề cần bạc mà mua được nó. 16 Người ta không đánh giá nó với vàng Ô-phia, Hoặc với ngọc hồng mã não hay là với ngọc bích. 17 Chẳng sánh nó được với vàng hay là pha lê, Cũng không đổi nó để lấy khí dụng bằng vàng ròng. 18 Còn san hô và thủy tinh, thì chẳng cần nói đến; Giá trị sự khôn ngoan thật cao hơn châu báu. 19 Ngọc sắc vàng Ê-thi-Ô bi nào sánh cùng nó được đâu; Cũng không hề đánh giá nó với vàng ròng. 20 Vậy thì sự khôn ngoan ở đâu đây? Sự thông sáng ở tại nơi nào? 21 Nó vẫn giấu khuất mắt các loài sống. và tránh ẩn các chim trời. 22 Chốn trầm luân và sự chết nói rằng: Lỗi tại chúng tôi có nghe tiếng đồn về nó. 23 Đức Chúa Trời thông hiểu con đường nó, và rõ biết chỗ ở của nó. 24 Vì Ngài nhìn thấu tận các đầu thế gian, và thấy rõ khắp thiên hạ. 25 Khi Ngài định sức nặng cho gió, độ lượng cho các nước, 26 Định luật lệ cho mưa, và lập đường lối cho chớp và sấm. 27 Bấy giờ Ngài thấy sự khôn ngoan, và bày tỏ nó ra, Ngài lập nó và dò xét nó nữa; 28 Đoạn, phán với loài người rằng: Kính sợ Chúa, ấy là sự khôn ngoan; Tránh khỏi điều ác, ấy là sự thông sáng.

## 29 Gióp cứ nói lẽ luận cao minh, mà rằng: 2 Ôi! Uớc gi

tôi được nhu buối trước, Như trong các ngày mà Đức Chúa Trời gìn giữ tôi; 3 Khi ngọn đuốc Chúa soi trên đầu tôi; và nhờ ánh sáng Ngài, tôi bước qua sự tối tăm. 4 Chớ chi tôi được như lúc còn tráng kiệt, Khi tình thiệt hữu của Đức Chúa Trời còn đoái đến trại tôi; 5 Khi Đáng Toàn năng còn ở cùng tôi, và các con cái tôi vây quanh tôi; 6 Lúc tôi rửa chén trong sữa, và hòn đá phun suối dầu ra cho tôi! 7 Khi tôi đi ra đến cửa thành, Sứa soạn chỗ ngồi mình tại phố chợ, 8 Các gã trai trẻ thấy tôi bèn ẩn đi, và các người già cả đều chối dậy và đứng; 9 Những quan trưởng kiêng nói, và lấy tay bụm miệng; 10 Tiếng người tước vị nín thinh, và lưỡi họ dính nơi ô gà. 11 Khi tai ai nghe tôi, bèn xưng tôi có phước, Mắt ai thấy tôi, bèn làm chứng cho tôi. 12 Ấy vì tôi giải cứu kẻ khốn cùng kêu cầu, và kẻ mồ côi không ai giúp đỡ. 13 Kẻ gần chết chúc phước cho tôi, và tôi làm cho lòng người góá bùa nức nở vui mừng. 14 Tôi mặc lấy sự công bình, và nó che phủ tôi, Sự ngay thẳng tôi khác nào áo ngoài và mao triều thiên. 15 Tôi đã như con mắt cho kẻ mù, và như chơn cho kẻ què. 16 Tôi đã làm cha cho kẻ nghèo khó, Còn duyên cớ của kẻ lợ, tôi tra xét cho rõ ràng. 17 Tôi bê gãy hàm kẻ bất công, và rút mồi nó ngâm nơi răng. 18 Tôi bèn nói rằng: Ta sẽ thắc trong ô của ta; Ngày ta sẽ nhiều như hột cát; 19 Rẽ ta bò ăn dài theo nước, và cá đêm sương đọng trên nhành ta. 20 Vinh hiển ta mới mẻ với ta luôn, Cung ta được cứng mạnh lại trong tay ta. 21 Người ta lắng tai nghe tôi, chờ đợi, và làm thịnhặng nghe lời tôi bàn. 22 Sau khi tôi nói, chúng không còn đáp lại; Lời tôi nói gọi nhuần trên chúng (như sương). 23 Họ trông đợi tôi như trông đợi mưa, Hả miệng ra dường như hứng mưa muộn. 24 Tôi mỉm cười với chúng, khi chúng bị ngã lòng; Họ chẳng hề làm rối nét

mặt bình tịnh tôi được. **25** Tôi chọn con đường cho chúng, và ngồi làm đầu họ, Ở như vua tại ở giữa quân đội, Khác một kẻ an úy những người sầu.

**30** Song bây giờ, kẻ trẻ tuổi hơn tôi nhạo báng tôi, Mà cha họ tôi đã khinh, chẳng khứng để Chung với chó của bầy chiên tôi. **2** Sức mạnh của họ đã hư hại rồi; Vậy, sức lực tay họ dùng làm ích gì cho tôi? **3** Chúng ôm tong vì bị đói kém thiếu thốn, đi gặm cạp đát khô hốc, Từ lâu đã bỏ hoang vắng vẻ. **4** Chúng hái rau sam biển trong bụi cây, Rẽ cây giêng giêng làm vật thực cho họ. **5** Chúng bị đuổi đi khỏi giữa loài người; Người ta kêu la chúng như kêu la kẻ trộm. **6** Chúng phải ở trong trũng gầm ghê, Trong hang đát và giữa các hòn đá. **7** Chúng tru thiết giữa bụi cây, Nằm lộn lạo nhau dưới các lùm gai. **8** Chúng là con cái kẻ ngu xuẩn, cha họ chẳng tuổi tên, Họ bị đuổi ra khỏi xứ. **9** Còn bây giờ, tôi trở nên lời ca hát của họ, Làm đề cho chuyện trò của họ. **10** Họ gầm ghiếc tôi, xa lánh tôi, Không kiêng nhô khắc nơ mặt tôi. **11** Bởi vì Đức Chúa Trời đã làm dùn cây cung tôi, và si nhục tôi. Chúng ném hàm khớp khỏi trước mặt tôi. **12** Cái hổ lu la này dây lên nơi tay hữu tôi; Chúng xô đẩy chon tôi, Sửa soạn cho tôi con đường hiểm độc của chúng. **13** Chúng phá hủy đường lối tôi, Giúp vào việc tàn hại tôi; Song chẳng có ai đến tiếp cứu chúng. **14** Chúng do nơi hư lũng lớn mà đến, Xông vào tôi giữa sự đổi tàn. **15** Các sự kinh khủng hâm áp tôi, Đuổi theo sự sang trọng tôi khác nào gió mạnh, Và sự phước hạnh tôi đã qua như đám mây. **16** Bây giờ, linh hồn tôi tan ra trong mình tôi; Các ngày gian nan đã hâm bắt tôi, **17** Đêm soi xương cốt tôi làm nó rời ra khỏi tôi, Đau đớn vẫn cắn rìa tôi, không ngưng nghỉ chút nào. **18** Vì cõi nồng lực lớn của Đức Chúa Trời, áo ngoải tôi hư nát; Năng lực ấy riết khí tôi lại như cõi áo tôi. **19** Đức Chúa Trời có némtôi xuống bùn, Tôi trở nên giống như bụi và tro. **20** Tôi kêu la cùng Chúa, song Chúa chẳng đáp lời; Tôi đứng tại đó, và Chúa chỉ ngó xem tôi. **21** Chúa trả nén dữ tợn đối với tôi, Lấy năng lực tay Chúa mà rượt đuổi tôi. **22** Chúa cắt tôi lên trên cánh gió, Khiến nó đem tôi đi, và tiêu diệt tôi giữa trận bão. **23** Vì tôi biết rằng Chúa sẽ dẫn tôi đến chốn sự chết, Là nơi hò hẹn của các người sống. **24** Song trong khi người nào bị tàn hại, họ há chẳng giơ tay ra sao? Hoặc đương con tai nạn, họ há không cất tiếng kêu la ư? **25** Chớ thì tôi không khóc kẻ bị thời thế khó khăn sao? Lòng tôi há chẳng buồn thảm vì kẻ nghèo khổ sao? **26** Tôi đợi chờ phước hạnh, tai họa bèn xáy đến; Tôi trông cậy ánh sáng, tăm tối lại tới cho. **27** Lòng tôi tràn trọc không an nghỉ; Các ngày gian nan xông áp vào tôi. **28** Tôi đi mìn mây bầm đen, nhưng chẳng phải bị nướng ăn; Tôi chối dậy giữa hội chúng và kêu cầu tiếp cứu. **29** Tôi bèn trở thành anh em của chó rừng, và bầy bạn của con đà điểu. **30** Da tôi thành đen và rơi ra khỏi mình, Xương cốt tôi bị nóng cháy đi. **31** Vì cõi ấy, tiếng đời cầm tôi trở nên tiếng ai bi, và đời sắt tôi chỉ ra tiếng thám sầu.

**31** Tôi đã có lập ước với mắt tôi; Vậy, làm sao tôi còn dám nhìn người nữ đồng trinh? **2** Vì phản do Đức Chúa Trời ở trên trời, Và cơ nghiệp do Đáng Toàn nâng ở nơi cao, là đí gì? **3** Há chẳng phải sự tai họa cho kẻ gian ác, Và sự hư hại cho kẻ làm dữ sao? **4** Chớ thì Đức Chúa Trời chẳng thấy

đường lối tôi, Và đêm các bước tôi sao? **5** Nếu tôi có ăn ở cách dối trá, Và chọn tôi vội vàng theo chước gian giảo, **6** Ngày sẽ nhìn biết sự thanh liêm của tôi. **7** Nếu chọn tôi trở bước bô con đường chánh đáng, Và lòng tôi đi theo con mắt tôi, Nếu có sự ô uế chi dính vào tay tôi, **8** Nguyễn tôi gieo, và có kẻ khác gặt hái, Nguyễn thô sản tôi bị nhỏ đi! **9** Nếu lòng tôi bị người nữ quyền dụ, Nếu tôi rình rập ở nơi cửa của lân cận tôi, **10** Nguyễn vợ tôi xây cối cho người khác, và kẻ khác nằm chung cùng nàng. **11** Vì điều ấy vốn tội trọng gớm ghê, Một tội ác đáng bị quan xét đoán phạt: **12** Tôi ấy là một ngọn lửa thiêu hóa cho đến chốn trầm luân, Tàn hại các của cải tôi đến tận cùng. **13** Nếu tôi có khinh duyên cớ của tôi trai tớ gái tôi, Lúc chúng nó tranh luận với tôi, **14** Thì tôi sẽ làm sao khi Đức Chúa Trời chối dậy? Khi Ngài đến thẩm sát tôi, tôi sẽ đáp sao? **15** Đáng đã tạo thành tôi trong lòng mẹ tôi, Há chẳng có dụng nên chúng nó sao? Há chẳng phải cũng một Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta trong lòng mẹ sao? **16** Nếu tôi từ chối điều kẻ nghèo khổ ước ao, Gây cho mắt người góa bụa bị hao mòn, **17** Nếu tôi có ăn bánh tôi một mình, Và kẻ mồ côi chẳng có được ăn với; **18** Thật từ lúc tôi còn trẻ, nó cùng lớn lên với tôi như con với cha; Còn người góa bụa, tôi đã nâng đỡ từ khi tôi lọt lòng mẹ tôi; **19** Nếu tôi có thấy người nào thác vì không quần áo, Và kẻ nghèo thiêu chảng có mềm; **20** Nếu lòng người không chúc phước cho tôi, Và người không nhờ lông chiên tôi mà được ấm áp; **21** Nếu tôi có giơ tay hiếp kẻ mồ côi, Bởi vì tôi thấy có kẻ phù trợ tôi trong cửa thành; **22** Nguyễn cho vai tôi rót ra khỏi nơi khác, Và cánh tay tôi bị gãy rút ra đi! **23** Vì sự tai họa từ Đức Chúa Trời giáng xuống làm tôi kinh khiếp, Và trước mặt sự oai nghiêm Ngài, Tôi nào làm chi được. **24** Nếu tôi có để lòng tin cậy nơi vàng, Và nói với vàng rằng: Người là sự nương nhờ của ta; **25** Nếu tôi vui mừng về tài vật tôi nhiều, Và vì tay tôi đã nắm được lầm của; **26** Nếu tôi có thấy mặt trời chiếu sáng, Và mặt trăng mọc lên soi tôi, **27** Nếu lòng tôi có thầm mê hoặc, Và miệng tôi hôn gởi tay tôi; **28** Điều đó cũng là một tội ác đáng bị quan xét phạt; Vì nếu làm vậy, tôi đã từ chối Đức Chúa Trời trên cao kia. **29** Nếu tôi có vui mừng vì có tàn hại kẻ ghét tôi, Và hứng lòng khi tai và giáng cho nó; **30** Trái lại tôi không cho phép miệng tôi phạm tội, Mà lấy sự rủa sả trù éo, nguyện hại mạng sống nó; **31** Nếu các người nhà tôi chẳng có nói: "Ai sẽ tìm được người nào không được ăn no nê thịt súc vật người?" **32** Người lá không có ngủ đêm ở ngoài đường; Tôi mở cửa cho kẻ hành khách; **33** Nếu tôi có che tội mình như A-dam, Mà giàu sự gian ác mình ở trong lòng, **34** Tại vì tôi kinh hãi chúng đồng, Và e sợ khi bị họ hàng khinh bỉ, Đến đồi ở yên lặng, chẳng dám bước ra khỏi cửa. **35** Ôi! Chớ chi có một người nghe tôi! Này là dấu hiệu tôi ký, Nguyễn Đáng Toàn nồng đáp lời tôi; Nguyễn kẻ cùu nghịch tôi làm một trạng tú! **36** Tôi quả hẳn sẽ mang trạng tú ấy trên vai mình, Đội nó trên đầu tôi như một mao triều tiên. **37** Aét tôi sẽ thuật cho cùu địch biết số bước tôi, Đến trước mặt nó như một vua chúa. **38** Nếu đắt tôi kêu cáo tôi, Các giòng cày nô khóc với nhau; **39** Nếu tôi ăn sản vật nó mà không trả giá bạc, Làm khuất khuất nguyên chủ nó cho đến phải chết mất; **40**

Nguyên gai góc mọc thay lúa miến, Và cỏ lùng thế cho lúa mạch! Đến đây hết lời của Gióp.

**32** Bấy giờ, ba người ấy thôi đáp lời với Gióp, vì người tự thấy mình là công bình. **2** È-li-hu, con trai của Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, về dòng dõi Ram, lấy làm tức giận Gióp, bởi vì người tự xưng mình là công bình hơn là Đức Chúa Trời. **3** È-li-hu cũng nỗi giận ba bạn của Gióp, bởi vì họ chẳng tìm được lẽ đáp lại, mà lại định tội cho Gióp. **4** Vâ, È-li-hu có đợi Gióp luận xong đặng nói với Gióp, bởi vì các người đó đều lớn tuổi hơn mình. **5** Vậy, khi È-li-hu thấy chẳng còn câu trả lời chi nơi miệng của ba người kia nữa, cơn thịnh nộ người bèn phừng lên. **6** È-li-hu, con trai Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, bèn cất tiếng lên nói rằng: Tôi đang trẻ, còn các anh là ông già; Vì vậy, tôi nhất, không dám tö cho các anh biết ý tưởng tôi. **7** Tôi nghĩ rằng: Ai đã sống lâu ngày sê nói, Số năm cao sê dạy sự khôn ngoan. **8** Nhưng có thần linh ở trong loài người, Và hơi thở của Đáng Toàn năng cho chúng sự khôn sáng. **9** Người tôn trọng chẳng phải khôn ngoan, Bực lão thành chẳng thông hiểu sự công bình. **10** Bởi có áy tôi nói rằng: Hãy nghe tôi; Phần tôi cũng sê tỏ ra ý tưởng của tôi. **11** Kìa, tôi đã chờ đợi nghe các lời của phô anh, Lắng tai nghe những lời luận biện các anh, Cho đến khi các anh đã tra xét đều cho xong. **12** Thật, tôi có chăm chỉ nghe các anh. Thấy chẳng một ai trong các anh thắng hơn Gióp, Hoặc lời của người được. **13** Chớ nói rằng: Chúng ta tìm được khôn ngoan; Đức Chúa Trời thắng hơn người được, loài người chẳng làm đặng. **14** Vâ, Gióp không có tranh luận với tôi, Vậy, tôi sê chẳng dùng lời các anh mà đáp lại người. **15** Họ sừng sốt không đáp chi nữa; Đã can lời hết tiếng rồi. **16** Tôi há phải chờ đợi, vì họ hết nói, Không còn chi trả lời gì nữa sao? **17** Theo phiên tôi cũng sê đáp lời chớ; Tôi cũng tö ra ý tưởng mình chớ; **18** Vì tôi đã đầy dẫy lời nói, Trí trong lòng tôi cảm giục tôi nói. **19** Nay, lòng tôi như rượu chưa khui, Nó gần nứt ra như bầu rượu mới. **20** Tôi sê nói và được nhẹ nhàng; Tôi sê mở môi miệng ra và đáp lời. **21** Tôi sê chẳng tư vị ai, Không dưa nịnh bắt kỳ người nào. **22** Vì tôi chẳng biết dưa nịnh; Nếu dưa nịnh, Đáng Tạo hóa tôi hẵn trừ diệt tôi tức thì.

**33** Nhưng vậy, hỡi Gióp, xin hãy nghe các diễn thuyết tôi. Khá lắng tai nghe các lời nói tôi. **2** Kìa, tôi đã mở miệng ra, Lưỡi tôi nói trong họng tôi. **3** Các lời tôi nói sê chiếu theo sự chánh trực của lòng tôi; Điều tôi biết lưỡi tôi sê nói cách thành thực. **4** Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, Hơi thở của Đáng Toàn năng ban cho tôi sự sống. **5** Nếu đáp được, hãy đáp lại cho tôi, Hãy đứng dậy, bày ra lời của ông tại trước mặt tôi! **6** Hãy xem, đối cùng Đức Chúa Trời tôi với ông có khác chi, Tôi cũng bời đất bùn mà ra. **7** Sự oai nghi tôi nào sê làm cho ông kinh khiếp, Và quyền thế tôi sê chẳng đè ép ông. **8** Quả ông có nói đến tai tôi, Tôi đã nghe tiếng lời của ông nói rằng: **9** Tôi trong sạch, không có vi phạm; Tôi vô tội, và trong lòng tôi chẳng có gian ác gì. **10** Dầu vậy, Đức Chúa Trời tìm dịp đối địch tôi, Cầm tôi như kẻ thù nghịch Ngài; **11** Ngài riết chọn tôi vào cùm, Và coi chừng đường lối tôi. **12** Nay, tôi muốn đáp với

ông rằng trong các lời áy ông nói vô lý; Vì Đức Chúa Trời là lớn hơn loài người. **13** Nhơn sao ông tranh luận với Ngài? Ngài không bày giải điều nào Ngài làm. **14** Vì Đức Chúa Trời phán một lần, Hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. **15** Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, Lúc người ta ngủ mê, Nằm ngủ trên giường mình; **16** Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, Niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, **17** Hầu cho chở loài người khỏi điều họ toan làm, Và giấu họ tánh kiêu ngạo, **18** Cứu linh hồn họ khỏi cái huyệt, Và mạng sống khỏi bị gươm giết, **19** Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, Và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, **20** Miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, Và linh hồn người ghét những đồ ăn mĩ vị. **21** Thịt người tiêu hao không còn thấy nữa, Và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. **22** Linh hồn người đến gần cái hầm, Và sự sống người xích lại kẽ giết. **23** Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kê truyền-giải cho người, Đề chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, **24** Aết Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: "Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá chuộc rồi" **25** Người sê được thẳng da мяt thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thi. **26** Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, Khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, Và Ngài trả lại sự công bình cho người. **27** Đoạn, người đó sê hát trước mặt loài người, mà rằng: "Tôi đã phạm tội, làm hư hại sự ngay thẳng, Song chẳng có ích gì cho tôi. **28** Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, Và sự sống tôi sê thấy ánh sáng." **29** Kìa, các việc áy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, **30** Đang khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, Hầu cho người được ánh sáng kẽ sống chiếu vào cho. **31** Hỡi Gióp, hãy chăm chỉ nghe tôi; Khá làm thịnh, thì tôi sê nói. **32** Nếu ông có điều gì muôn nói, hãy đáp lại tôi; Khá nói, vì tôi muôn xưng ông là công bình. **33** Bằng chẳng, hãy nghe tôi; Hãy làm thịnh, thì tôi sê dạy cho ông sự khôn ngoan.

**34** È-li-hu lại cất tiếng mà nói rằng: **2** Hỡi các người khôn ngoan, hãy nghe những lời nói tôi; Ông kẽ thông sáng, hãy lắng tai nghe tôi; **3** Vì lỗ tai thứ những lời nói, Như ô gá ném lấy đồ ăn, **4** Chúng ta hãy chọn cho mình điều phải, Chung nhau nhìn biết việc tốt lành. **5** Vì Gióp có nói rằng: "Tôi vốn là công bình, Nhưng Đức Chúa Trời đã cát sự lý đoán tôi. **6** Tuy tôi ngay thẳng, người ta cho tôi là kẽ nói dối; Dẫu tôi không phạm tội, thương tích tôi không chữa lành được." **7** Ai là người giống như Gióp? Người uống lời nhạo báng như thế nước; **8** Người kết bạn với kẽ làm hung nghiệt, Và đồng đi với người gian ác? **9** Vì người có nói rằng: "Chẳng ích lợi chi cho loài người Tim kiềm điều vui thích mình nơi Đức Chúa Trời." **10** Vì vậy, hỡi người thông sáng, hãy nghe tôi: Đức Chúa Trời chẳng hề hành ác, Đáng Toàn năng không bao giờ làm hung nghiệt. **11** Ngài báo ứng loài người tùy công việc mình làm, Khiến mỗi người tìm được lại chiếu theo tánh hạnh mình. **12** Quả thật Đức Chúa Trời không làm ác, Đáng Toàn năng chẳng trái phép công bình. **13** Ai giao cho Ngài trách nhiệm coi sóc trái đất? Ai đặt

Ngài cai trị toàn thế gian? **14** Nếu Ngài chỉ lo tướng đến chính mình Ngài, Thâu lại về mình thần linh và hơi thở của Ngài, **15** Thì các loài xác thịt chắc chết chung nhau hết, và loài người trở vào bụi đất. **16** Nếu ông có sự thông sáng, hãy nghe điều này; Khá lắng tai nghe tiếng lời nói của tôi. **17** Chớ thì người nào ghét sự công bình sẽ được cai trị sao? Ông há dám lên án cho Đáng công bình cao cả u? **18** Há có nên nói với vua rằng: "Đô xáu xa nà?" Hay là nói với người tước vị rằng: "Kê ác nghiệp mày?" **19** Phương chi Đáng chẳng tư vị những vương tử, Chẳng xem kẻ giàu trọng hơn kẻ nghèo; Bởi chúng hết thấy là công việc của tay Ngài. **20** Trong giây phút, giữa ban đêm, chúng đều chết; Bá tánh xiêu tú và qua mất đi, Các kẻ cường quyền bị bắt đi, không phải bởi tay loài người. **21** Vì mất Đức Chúa Trời xem xét đường lối loài người, Ngài nom các bước họ. **22** Chẳng có tối tăm mù mịt nào Cho kẻ làm ác ăn núp mình được. **23** Khi Đức Chúa Trời phán xét loài người, Thì chẳng cần khiến họ đến trước mặt Ngài hai lần để tra xét. **24** Ngài hủy phá kẻ cường quyền không cần tra soát, Rồi lập kẻ khác thế vào cho; **25** Bởi vì Chúa biết các công việc chúng, Đánh đỗ chúng ban đêm, và chúng bị diệt đi. **26** Chúa hành hại họ như người ác, Có kẻ khác xem thấy; **27** Bởi vì chúng có xây bô theo Chúa, Không kể đến các đường lối Ngài. **28** Chúng làm cho tiếng kẻ nghèo thấu đến Chúa, Và Chúa nghe tiếng kêu la của kẻ bị gian truân. **29** Khi Ngài ban cho bình an, ai sẽ làm cho rối loạn? Khi Ngài ăn mất mình, ai có thể thấy Ngài? Ngài làm như vậy hoặc cho dân tộc nào, hoặc cho người nào, **30** Hầu ngăn trở kẻ gian ác cai trị, Và không ai gài bẫy cho dân sự. **31** Vì có người nào bao giờ nói với Đức Chúa Trời rằng: "Tôi đã mang chịu sứa phạt tôi, tôi sẽ không làm ác nữa; **32** Điều chi tôi chẳng thấy, xin Chúa chỉ dạy cho tôi; Nếu tôi có làm ác, tôi sẽ chẳng làm lại nữa? **33** Đức Chúa Trời há cứ theo ý tưởng ông mà báo ứng ông sao? Vì ông có bô sự báo ứng của Chúa, nên ông phải chọn lựa lấy, chớ chẳng phải tôi; Vậy nên điều ông biết, hãy nói đi. **34** Những người thông sáng, và mỗi người khôn ngoan đương nghe tôi, Sẽ nói với tôi rằng: **35** "Gióp nói cách không hiểu biết, và lời của người thiếu sự thông sáng." **36** Tôi nguyện cho Gióp bị thử thách đến cùng, Bởi vì người có đáp lời như kẻ ác; **37** Người có thêm sự phản nghịch vào tội lỗi mình, Võ tay mình tại giữa chúng tôi, Và càng thêm lời nói nghịch Đức Chúa Trời.

**35** È-li-hu lại nói rằng: **2** Ông đã nói rằng: Tôi vốn công bình hơn Đức Chúa Trời; Lại nói: Tôi sẽ đặng lời gì? Như ợc bằng chẳng phạm tôi, **3** Tôi há sẽ được ích hơn chẳng? Chớ thì ông tướng lời ấy có lý sao? **4** Tôi sẽ đáp lại ông, và các bạn hữu của ông nữa. **5** Hãy ngược mắt lên xem các tùng trồi; Hãy coi áng mây, nó cao hơn ông. **6** Nếu ông đã phạm tôi, có hại chi cho Đức Chúa Trời chẳng? Nếu các sự vi phạm ông thêm nhiều, có can gì với Ngài? **7** Nếu ông công bình, ông sẽ ban gì cho Ngài? Ngài sẽ lãnh điều gì bởi tay của ông? **8** Sự gian ác của ông có thể hại một người đồng loại ông, và sự công bình ông có thể làm ích cho một con cái loài người. **9** Tại vì nhiều sự hà hiếp, nên người ta kêu oan, Bởi tay kẻ có cường quyền áp chế, nên họ kêu cứu.

**10** Nhưng không ai hỏi rằng: Đức Chúa Trời, là Đáng Tạo hóa của tôi, ở đâu? Ngài khiến cho người ta hát vui mừng trong ban đêm, **11** dạy dỗ chúng tôi được thông sáng hơn các loài thú trên đất, và làm cho trở nên khôn ngoan hơn các loài chim trời. **12** Người ta kêu la, song Ngài không đáp lời, Vì có sự kiêu ngạo của kẻ gian ác. **13** Quả thật lời cầu nguyện hư giả, Đức Chúa Trời chẳng dù nghe, Đáng Toàn năng chẳng thèm đoái đến. **14** Huống chi khi ông nói rằng không thấy Ngài, Sự cáo tụng đã đem đến trước mặt Ngài, và ông đợi Ngài xét đoán! **15** Bây giờ, vì con thạnh nộ Ngài chưa giáng phạt, và vì Ngài không kê đến sự kiêu hanh cho lắm, **16** Nên Gióp mở miệng ra luân điệu hư không, và nói thêm nhiều lời vô tri.

**36** È-li-hu nói tiếp rằng: **2** Xin hãy nhịn tôi một chút, tôi sẽ chỉ cho ông; Vì tôi còn những lời binh vực Đức Chúa Trời. **3** Tôi sẽ đem đến từ xa điều tôi hiểu biết, và xưng tỏ sự công bình của Đáng Tạo hóa tôi. **4** Quả hẳn các lời luận tôi chẳng phải giả dối; Đáng vốn trọn vẹn về tri thức đương ở cùng ông. **5** Kìa, Đức Chúa Trời có quyền năng, không khinh bỉ ai; Trí huệ Ngài rất rộng lớn. **6** Ngài chẳng bảo tồn mang sống của kẻ gian ác, Nhưng xử đoán công bình cho kẻ khổ nạn. **7** Ngài chẳng xây mặt khỏi người công bình; Song Ngài khiến họ đồng ngồi cùng các vua trên ngôi mãi mãi, và họ được cao trọng. **8** Nếu họ phải mang xiềng xích, và bị dây gian truân vấn vướng, **9** Thì Ngài chỉ tò cho họ công việc mình đã làm, Các tội lỗi và tánh hạnh kiêu ngạo của họ. **10** Ngài cũng mở lỗ tai của chúng cho nghe lời sửa dạy, Khuyên họ trở lại bỏ điều gian ác. **11** Nếu chúng vâng nghe và phục sự Ngài, Thì các ngày chúng sẽ được may mắn, và những năm chúng được vui sướng. **12** Nhưng nếu họ không khứng nghe theo, át sẽ bị gươm giết mất, và chết không hiểu biết gì. **13** Lòng già hình tích chứa sự thanh nộ; Khi Đức Chúa Trời bắt xiềng chúng, chúng chẳng kêu cứu. **14** Chúng chết đương buổi thanh xuân; Đời chúng bị hư mất trong bọn gian dâm. **15** Đức Chúa Trời dùng sự hoạn nạn mà cứu kẻ bị hoạn nạn, và nhờ sự hà hiếp mà mở lỗ tai của người. **16** Ngài cũng chắc đã muốn dù ông khôi hoạn nạn, Đặt ông nơi khoáng khoát, chẳng còn sự cực lòng; Còn các món ăn dọn nơi bàn ông, tất đều được đầy mồ béo. **17** Nhưng ông đầy đầy sự nghị luận của kẻ ác; Sự xét đoán và sự hình phạt chắc sẽ hâm bắt ông. **18** Chớ để cơn giận giục ông chống cự cùng sự sửa phạt; Đừng lầm lạc vì có giá bội thường lớn quá. **19** Chớ thì sự giàu có ông và các thế lực của ông, có thể cứu ông khỏi sự hoạn nạn sao? **20** Chớ ước ao đêm tôi, là lúc dân tộc bị bắt đi khỏi chỗ mình. **21** Khá giữ lấy mình, chớ xây về tội ác; Vì áy là điều ông ưa chọn hơn sự hoạn nạn. **22** Kìa, Đức Chúa Trời dùng quyền năng mà làm việc cách cao cả, Có giáo sư nào giống như Ngài chẳng? **23** Ai có chi dạy cho Ngài biết con đường của Ngài? và ai nói rằng: Chúa có làm quấy? **24** Hãy nhớ ngợi khen các công việc Chúa, mà loài người thường có ca tụng. **25** Mọi người đều đã ngoạn xem công việc ấy, và loài người từ xa nhìn thấy nó. **26** Phải, Đức Chúa Trời là cực đại, chúng ta không biết được Ngài; Số năm của Ngài thọ không ai kể xiết được. **27** Vì Ngài thâu hấp các giọt nước: Rồi từ sa

mù giọt nước ấy bèn hóa ra mưa, **28** Đám mây đồ mưa ấy ra, Nó từ giọt sa xuống rất nhiều trên loài người. **29** Ai có thể hiểu được cách mây giăng ra, Và tiếng lôi đình của nhà trại Ngài? **30** Kìa, Chúa bùa ánh sáng ra chung quanh Ngài, Và che lấp đáy biển. **31** Vì nhờ những điều ấy Ngài xét đoán các dân tộc; Ngài ban cho lương thực nhiều. **32** Ngài giấu sấm sét trong tay Ngài, Và truyền nó phải đánh nơi nào. **33** Tiếng sấm sét báo cáo việc Ngài, Và chính sức vật cung đoán diêm dông mưa gần đến.

**37** Phải, trái tim tôi run sợ vì sự đó, Nó nhảy động dời khỏi chỗ nó. **2** Khá nghe, khá nghe giọng vang đầy của tiếng Ngài, Và tiếng àm àm ra khỏi miệng Ngài! **3** Ngài khiến nô dội dưới các từng trời, Và chớp nhoáng Ngài chiếu đến cùng trái đất. **4** Ké liền có tiếng àm àm, Ngài phát tiếng oai nghi và sấm rền ra, Và khi nỗi tiếng Ngài lên, thì không cầm giữ chớp nhoáng lại. **5** Đức Chúa Trời phát tiếng và sấm rền ra lạ kỳ; Ngài là những công việc lớn lao mà chúng ta hiểu không nổi! **6** Vì Ngài phán với tuyết rằng: Hãy sa xuống đất! Và cũng phán vậy cho trận mưa mây và mưa lớn. **7** Ngài niêm phong tay của mọi người, Để mọi người Ngài đã dựng nên biết được công việc của Ngài. **8** Khi ấy các thú vật rừng rút trong hang nó, Và ở trong hầm của chúng nó. **9** Từ các lâu các phương nam bão tuôn tối, Và gió bắc dần lạnh lẽo đến. **10** Nước đá thành ra bởi hơi thở của Đức Chúa Trời; Bè rộng của nước đông đặc lại. **11** Ngài chứa nước trong mây, Và giăng ra các mây chớp nhoáng của Ngài; **12** Nhờ Ngài dấn đất, nó bay vận khắp tứ phương, Đặng làm xong công việc mà Ngài phán biếu nó làm trên khắp trái đất. **13** Ngài sai mây hoặc để giáng họa, hoặc để tưới đất, Hoặc để làm ơn cho loài người. **14** Hỡi Gióp, hãy nghe lời này, Khá đứng yên, suy nghĩ về các việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời. **15** Ông có biết cách nào Đức Chúa Trời sắp đặt các việc ấy chăng? Cách nào Ngài chiếu lòa chớp nhoáng của mây Ngài chăng? **16** Ông có biết mây cân bình sao chăng? Có hiểu công việc diệu kỳ của Đáng có trí huệ trọn vẹn sao chăng? **17** Có biết cớ sao quần áo ông nóng, Khi Ngài lấy gió nam mà làm cho trái đất được an tĩnh? **18** Ông có thể trái bầu trời ra với Đức Chúa Trời chăng? Nó vốn vững chắc như một tấm kính đúc. **19** Hãy dạy cho chúng tôi biết điều chúng tôi phải thưa cùng Ngài; Vì tại sự đốt nát, chúng tôi chẳng biết bày lời gì với Ngài. **20** Người ta há sẽ thuật với Đức Chúa Trời rằng tôi muốn thưa với Ngài sao? Nếu ai nói với Ngài, quả hẳn sẽ bị nuốt đi. **21** Bây giờ, người ta không thấy sự sáng chói lòa, nó đã ẩn trong mây; Nhưng gió thổi qua xô mây đi và trời trong treo lại. **22** Ráng vàng từ phương Bắc đến; Nơi Đức Chúa Trời có oai nghiêm đáng sợ thay! **23** Luân về Đáng Toàn năng, ta không tìm thấy đèn Ngài được: Ngài vốn rất quyền năng, rất chánh trực và công bình cực diêm, không hề hà hiếp ai. **24** Bởi cớ ấy nên loài người kính sợ Ngài; Ngài không đoái đến kẻ nào tưởng mình có lòng khôn ngoan.

**38** Bây giờ, từ giữa cơn gió trót, Đức Chúa Trời đáp cùng Gióp rằng: **2** Ké này là ai dám dùng các lời không tri thức, Mà làm cho mờ ám các mưu định ta? **3** Khá thắt lưng người như kẻ dũng sĩ; Ta sẽ hỏi ngươi, ngươi sẽ chỉ dạy cho

ta! **4** Khi ta đặt nền trái đất, thì ngươi ở đâu? Nếu ngươi thông sáng, hãy tố bày đi. **5** Ai đã định độ lượng nó, Và giăng dây mực trên nó, ngươi có biết chăng? **6** Nền nó đặt trên chi? Ai có trồng hòn đá góc của nó? **7** Trong khi ấy các sao mai đồng hát hòa nhau, Và các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng. **8** Vá lại, khi biển bể bờ và cát ra khỏi lòng đất, Ai đã lấy các cửa mà ngăn đóng nó lại? **9** Khi ấy ta ban cho nó mây làm áo xống, Lấy tăm tối làm khăn vấn của nó; **10** Ta định giới hạn cho nó, Đặt then chốt và cửa của nó, **11** Mà rằng: Mây đến đây, chớ không đi xa nữa, Các lượn sóng kiêu ngạo mày phải dừng lại tại đây! **12** Từ khi ngươi sanh, ngươi há có sai khiến buổi sáng, Và phân định chỗ cho hừng đông, **13** Đề nó chiếu đến bốn bề trái đất, Và đuổi ráy kẽ gian ác khỏi nó chăng? **14** Trái đất biến hình như đất sét dưới dấu ấn, Và mọi vật hiện ra trau giồi như bằng áo. **15** Sự sáng đã cát khỏi kẽ ác, Cánh tay chúng nó giờ lên, đã bị gãy rồi. **16** Chớ thì ngươi có thấu đến nguồn của biến sao? Há có bước dưới đáy của vực sâu chăng? **17** Cửa âm phủ há có bày ra trước mặt ngươi chớ? Có thấy các cửa của bóng sự chết chăng? **18** Lần mắt ngươi có thấu đến nơi khoan khoát minh mông của đất chăng? Nếu ngươi biết các điều đó, hãy nói đi. **19** Con đường dẫn đến nơi ở của ánh sáng là đâu? Còn nơi của tối tăm thì ở đâu? **20** Chớ thì ngươi có thể dẫn nó lại vào địa giới nó sao? Có biết các đường lối của nhà nó ở chăng? **21** Không sai, ngươi biết mà! Vì ngươi đã sanh trước khi ấy, Số ngày ngươi lấy làm nhiều thay **22** Người có vào các kho tuyết chăng? Có thấy nơi chứa mưa đá, **23** Mà ta đã để dành cho thi hoạn nạn, Cho ngày chiến trận và giặc giã chăng? **24** Ánh sáng phân ra bởi đường nào, Và gió đông theo lối nào mà thổi ra trên đất? **25** Ai đào kín cho nước mưa chảy, Phóng đường cho chớp nhoáng của sấm sét, **26** Để mưa xuống đất bỏ hoang, Và trên đồng vắng không có người ở; **27** Đặng tưới đất hoang vu, mong quạnh, Và làm cho các chồi cây cỏ mọc lên? **28** Mưa có cha chăng? Ai sanh các giọt sương ra? **29** Nước đá ra bởi lòng của ai? Ai để ra sương móc của trời? **30** Nước đông lại như đá, rồi ẩn bí, Và mặt vực sâu trở thành cứng. **31** Người có thể riết các dây chằng Sao rưa lại, Và tách các xiềng Sao cầy ra chăng? **32** Người có thể làm cho các cung Huỳnh đạo ra theo thi, Và dẫn đường cho Bắc đầu với các sao theo nó chăng? **33** Người có biết luật của các từng trời sao? Có thể lập chủ quyền nó dưới đất chăng? **34** Người có thể cắt tiếng mình la lên cùng mây, Khiên cho mưa tuôn xuống thân ngươi chăng? **35** Người có thể thả chớp nhoáng ra, Để nó đi, và đáp với ngươi rằng: Thưa, chúng tôi đây? **36** Ai có đặt khôn ngoan trong lòng, Và ban sự thông sáng cho trí não? **37** Ai nhở sự khôn ngoan mà đếm được các mây? Khi bụi đất cháy như loài kim tan ra, **38** Và các cục đất dính lại nhau, Ai nghiêng đổ những bình nước của các từng trời? **39** Khi mẹ con sư tử nằm phục nơi hang, Khi rình trong bụi-rậm nó, **40** Há có phái ngươi săn mồi cho sư tử cái, Và làm cho sư tử con đói được no sao? **41** Ai sám đồ ăn cho quạ, Khi con nhỏ nó kêu la cùng Đức Chúa Trời, Và bay đi đây đó không đồ ăn?

**39** Người có biết thì nào dê rừng đê chăng? Có xem xét mùa nào nai cái đê chăng? **2** Người có tính số tháng

nó có thai, Và biết kỳ nó đẻ chăng? 3 Nó ngồi chồm hổm, đẻ con nhô ra, Và được giải khói sự đau đớn của nó. 4 Các con nhô nó trở nên mạnh mẽ, lớn lên trong đồng nội; Đoạn lia mẹ mình, chăng còn trở lại nữa. 5 Ai để cho con lừa rừng chạy thong dong? Ai có mờ trói cho con lừa lè làng kia? 6 Ta đã ban cho nó đồng vắng làm nhà, Và ruộng mặn làm nơi ở. 7 Nó khinh chê tiếng ôn ào của thị thành, Không nghe tiếng của kẻ coi dắt. 8 Khắp các núi là đồng cỏ của nó, Nó tìm kiếm mọi vật xanh tươi. 9 Chớ thi con bò tốt muôn làm việc cho ngươi chăng? Nó chịu ở gần bên máng cỏ ngươi chớ? 10 Người há có thể lấy dây cột bò tốt nơi giòng cày sao? Nó sẽ chịu theo sau ngươi mà bùa trũng chăng? 11 Người há sẽ nhờ cây nó, vì nó sức nhiều sao? Người sẽ giao công lao mình cho nó chăng? 12 Chờ thì ngươi cây nó đem ngũ cốc về, Và nhờ nó gom lúa mì lại trong sân ngươi ư? 13 Chim lạc đà đập cánh vui mừng; Nhưng cánh và lông ấy, há có biết thương yêu sao? 14 Vì nó để trứng mình dưới đất, Vùi nồng trứng ấy nơi bụi cát, 15 Quên rằng có lẽ chọn người bước nát nó, Hoặc con thú đồng giày đạp nó đi chăng. 16 Nó ở khắc khổ với con nó, dường như không thuộc về nó, Sự lao khổ nó luống công, nhưng nó không lo căm đến. 17 Vì Đức Chúa Trời cất sự khôn ngoan khỏi nó, Không phân chia thông sáng cho nó. 18 Khi nó đập cánh bay lên, Bèn nhạo báng ngựa và người cõi ngựa. 19 Có phải ngươi ban sức lực cho ngựa, Và phủ cổ nó lông gay rung rung chăng? 20 Há có phải ngươi khiến nó nhảy búng như cào cào chăng? Tiếng kêu hí có oai của nó, thật đáng sợ. 21 Nó đào đất trong trũng, vui mừng về sức lực mình; Nó xông tới đón quân cầm binh khí. 22 Nó khinh chê sự sơ, chăng ghê điều chi; Trước ngọn gươm nó không xay trở. 23 Trên nó vang tiếng gùi tên, Giáo và lao súng giới. 24 Nó lượt đậm, vừa nhảy vừa hét, Khi kèn thổi nó chăng cầm mình lại được. 25 Vừa khi nghe kèn thổi, nó bèn la: Hi! Hi! Từ xa nó đánh hơi mùi giặc, Nghe tiếng ầm ầm của các quan tướng và tiếng reo hô của chiến sĩ. 26 Có phải nhờ sự khôn ngoai mà con diều vùng bay đi, Và sè cánh nó về hướng nam? 27 Có phải theo lệnh ngươi mà chim ưng cất lên, Và đóng ỗ nó tại nơi cao? 28 Nó ở trong bàn thạch, đậu trên chót vót hòn đá, Tại trên đỉnh núi không ai leo lên được. 29 Từ đó, nó rinh mồi, Mắt nó thấy mồi ở xa. 30 Các con nhô nó hút huyết, Và hổ nơi nào có xác chết, thì nó bèn có tại đó.

**40** Đức Giê-hô-va còn đáp lại cho Gióp, mà rằng: 2 Ké bắt bẽ Đáng Toàn năng há sẽ tranh luận cùng Ngài sao? Ké cãi luận cùng Đức Chúa Trời, hãy đáp điều đó đi! 3 Gióp bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: 4 Tôi vốn là vật không ra gì, sẽ đáp chi với Chúa? Tôi đặt tay lên che miệng tôi. 5 Tôi đã nói một lần, song sẽ chăng còn đáp lại; Phải, tôi đã nói hai lần, nhưng không nói thêm gì nữa. 6 Từ giữa trận gió trốt, Đức Giê-hô-va đáp cùng Gióp, mà rằng: 7 Hãy thắt lưng ngươi như kẻ dũng sĩ; Ta sẽ hỏi ngươi, ngươi sẽ chỉ dạy cho ta! 8 Người há có ý phép lý đoán ta sao? Có muôn định tội cho ta đăng xưng mình là công bình ư? 9 Người có một cánh tay như của Đức Chúa Trời chăng? Có thể phát tiếng sấm rèn như Ngài sao? 10 Vậy bây giờ, ngươi hãy trang điểm mình bằng sự cao sang và oai nghi, Mặc lấy sự tôn

trọng và vinh hiển. 11 Khá tuôn ra sự giận hoảng hốt của ngươi; Hãy liếc mắt xem kẻ kiêu ngạo và đánh hạ nó đi. 12 Hãy liếc mắt coi kẻ kiêu ngạo và đánh hạ nó đi; Khá chà nát kẻ hung bạo tại chỗ nó. 13 Hãy giấu chúng nó chung nhau trong bụi đất, Và lấp mặt họ trong chốn kín đáo. 14 Bấy giờ, ta cũng sẽ khen ngợi ngươi, Vì tay hữu ngươi chứng cứ ngươi được! 15 Nay, con trâu nước mà ta đã dựng nên luôn với ngươi; Nó ăn cỏ như con bò. 16 Hãy xem: sức nó ở nơi lưng, Mạnh lực nó ở trong gân hông nó. 17 Nó cong đuôi nó như cây bá hương; Gân đuôi nó tréo xo-ré. 18 Các xương nó như ống đồng, Tứ chi nó như cây sắt. 19 Nó là công việc khéo nhứt của Đức Chúa Trời; Đáng dựng nên nó giao cho nó cây gươm của nó. 20 Các núi non sanh đồng cỏ cho nó ăn, Là nơi các thú đồng chơi giỡn. 21 Nó nằm ngủ dưới bông sen, Trong bụi sậy và nơi bưng. 22 Bông sen che bóng cho nó, Và cây liễu của rạch vây quanh nó. 23 Kia, sông tràn lên dữ tợn, nhưng nó không sợ hãi gì; Đầu sông Giô-đanh bủa lên miệng nó, nó cũng ở vững vàng. 24 Ai bắt được nó ở trước mặt? Ai hăm nó trong lưới, rồi xoi mũi nó?

**41** Người có thể câu sáu voi lưỡi câu, Và dùng dây mà xô lưỡi nó chăng? 2 Có thể xô một sợi mây qua mũi nó, Và soi hám nó bằng một cái móc ư? 3 Nó há sẽ cầu ơn nhiều cùng ngươi, Và nói với ngươi những lời êm ái sao? 4 Nó sẽ lập giao ước với ngươi, Để ngươi bắt nó làm tôi moi đời đời chớ? 5 Người há sẽ chơi giỡn với nó như với một con chim, Cột nó cho các con gái nhỏ mình chơi hay sao? 6 Bọn thợ câu sẽ bán nó không? Phân phát nó cho các lái buôn chăng? 7 Người có thể lấy cái đục đâm đầy da nó, Dùng lao phóng cá mà găm đầy đầu nó chăng? 8 Hãy thử tra tay ngươi trên mình nó: Về sau khá nhớ việc tranh đấu, chớ hè làm hại ai nữa! 9 Kia, sự trông bắt nó được bèn mất hết; Chỉ thấy tướng dạng nó, người ta liền rụng rời đi. 10 Chăng ai đủ gan dám trêu chọc nó; Vậy, ai sẽ đứng ở trước mặt ta cho nổi? 11 Ai ban cho ta trước đã, mà ta phải trả lại cho? Phàm vật cho ở dưới trời đều thuộc về ta. 12 Ta hẳn sẽ nói về các chi thể nó, Về sức lực nó, và sự tốt đẹp của hình trạng nó. 13 Có ai lột được áo choàng của nó không? Có ai vào trong hàm đồi của nó được chăng? 14 Ai sẽ mở cửa họng nó ra? Sự kinh khủng vây chung quanh răng nó. 15 Nó có oai hùng vì cớ các hàng khiên của nó, Bằng thẳng dính khắn nhau như được niêm phong; 16 Cái này đụng với cái khác, Đến đỗi gió chăng lọt qua được. 17 Cái này hàng lại với cái kia, Dính với nhau, không hề rời rã. 18 Sự nhảy mũi nói giăng ánh sáng ra, Hai con mắt nó khác nào mí mắt của rạng đông. 19 Những ngọn lửa nhoáng từ miệng nó, Và các đám lửa phun ra. 20 Từ lỗ mũi nó khói bay ra, Như của một nồi sôi, có chum sậy ở dưới. 21 Hơi thở nó làm hừng cháy than, Một ngọn lửa ra từ miệng nó. 22 Trong cổ nó có mãnh lực, Và sự kinh khiếp nhảy múa trước mặt nó. 23 Các yếm thịt nó dính chấn nhau, Nó như đúc liền trên thân nó, không hề chuyển động. 24 Trái tim nó cứng như đá, Cứng khác nào thớt cối dưới. 25 Khi nó chối dậy, các kẻ anh hùng đều run sợ; Vì bắt kinh hãi nên chạy trốn đi. 26 Khi người ta lấy gươm đâm nó, gươm chăng hiệu chi, Dẫu cho giáo, cái dọc, hay là lao phóng cũng vậy. 27 Nó coi sát khác nào rơm cỏ, Và đồng

như thể cây mục. **28** Mũi tên không làm cho nó chạy trốn; Đá tràn với nó khác nào cây rạ, **29** Nó cũng xem gậy như rạ, Cười nhạo tiếng vo của cây giáo. **30** Dưới bụng nó có những miếng nhọn, Nó dường như trương bừa trên đất bùn. **31** Nó làm cho vực sâu sôi như một cái nồi; Khiến biển trở thành như hũ dầu xúc, **32** Và bỏ lại sau nó đường cày đi sáng sủa; Người ta có lẽ tưởng rằng vực sâu là tóc bạc. **33** Tại thế thượng, chẳng có vật chi giống như nó; Nó được dựng nên để không sợ gì hết. **34** Nó nhìn xem các vật cao lớn; Nó làm vua của các loài thú kiêu ngạo.

**42** Gióp thưa với Đức Chúa Trời rằng: **2** Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, Chẳng có ý chí nào Chúa lấy làm khó lầm. **3** Kê này là ai, không hiểu biết gì, lại dám che ám ý chí của Chúa? Phải, tôi đã nói những điều tôi không hiểu đến, Tức các sự lạ lùng quá cho tôi, mà tôi chẳng thông biết. **4** Hỡi Chúa, xin hãy nghe, tôi sẽ nói; Tôi sẽ hỏi Chúa, Chúa sẽ chỉ dạy cho tôi. **5** Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài: **6** Vì vậy, tôi lấy làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi. **7** Xảy sau khi Đức Giê-hô-va đã phán các lời ấy với Gióp, thì Ngài phán cùng Ê-li-pha, người Thê-man, mà rằng: Cơn thanh nộ ta nỗi lên cùng người và hai bạn hữu người; bởi vì các người không có nói về ta cách xứng đáng, y như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói. **8** Vậy bây giờ, hãy bắt bầy con bò đực và bầy con chiên đực đi đến Gióp, kẻ tôi tớ ta, mà vì các người dâng lên một cỗ lễ thiêu; rồi Gióp, kẻ tôi tớ ta sẽ cầu nguyện cho các người; vì ta sẽ nhậm lời người, kêu e ta đãi các người tùy theo sự ngu muội của các người; vì các người không có nói về ta cách xứng đáng, như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói. **9** Vậy, Ê-li-pha, người Thê-man, Bình-dát, người Su-a, Sô-pha, người Na-a-ma, bèn đi và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình; rồi Đức Giê-hô-va nhậm lời của Gióp. **10** Vậy, khi Gióp đã cầu nguyện cho bạn hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người ra khỏi cảnh khốn người, và ban lại cho Gióp bằng gấp hai các tài sản mà người đã có trước. **11** Hết thảy anh em người, chị em người, và những người quen biết Gióp từ trước, đều đến thăm và ăn bữa với người tại trong nhà người. Chúng chia buồn và an ủi người về các tai họa mà Đức Giê-hô-va đã khiến giáng trên người; mỗi người đều cho Gióp một nén bạc và một cái vòng vàng. **12** Như vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho buối già của Gióp nhiều hơn lúc đang thi: người được mươi bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa cái. **13** Người cũng có bảy con trai và ba con gái. **14** Người đặt tên cho con gái lớn là Giê-mi-ma; con thứ nhì là Kê-xia, và con thứ ba là Kê-ren-Ha-cúc. **15** Trong toàn xứ chăng có người nữ nào lịch sự bằng ba con gái của Gióp. Cha của họ cho họ một phần cơ nghiệp trong anh em họ. **16** Sau việc ấy, Gióp còn sống một trăm bốn mươi năm; người thấy các con trai, cháu, chít mình đến đời thứ tư. **17** Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn.

# Thánh Thi

**1** Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ,  
Chẳng đứng trong đường tội nhơn, Không ngồi chỗ của  
kẻ nhạo báng; **2** Song lấy làm vui vẻ luật pháp của Đức  
Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. **3** Người  
ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, Sanh bông trái theo thi  
tiết, Lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ  
thạnh vượng. **4** Ké ác chẳng như vậy đâu; Nhưng chúng nó  
khác nào rơm rác gió thổi bay đi. **5** Bởi có áy ké ác chẳng  
đứng nổi trong ngày đoán xét, Tội nhơn cũng không được  
vào hội người công bình. **6** Vì Đức Giê-hô-va biết đường  
người công bình, Song đường kẻ ác rồi bị diệt vong.

**2** Nhơn sao các ngoại bang nào loạn? Và những dân tộc  
toan mưu chước hư không? **2** Các vua thế gian nỗi dậy,  
Các quan trưởng bàn nghị cùng nhau Nghịch Đức Giê-hô-va,  
và nghịch Đấng chịu xức dầu của Ngài, mà rằng: **3** Chúng ta  
hãy bê lòi tội của hai Người, Và quăng xa ta xiêng xích của  
họ. **4** Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng  
nó. **5** Bấy giờ Ngài sẽ nổi thạnh nộ phán cùng chúng nó,  
Dùng cơn giận dữ mìn khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: **6**  
Đầu vậy, ta đã lập Vua ta Trên Si-ôn là núi thánh ta. **7** Ta sẽ  
giảng ra mạng linh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người  
là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Người. **8** Hãy cầu ta, ta sẽ ban  
cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, Và các đầu cùng đất  
làm của cải. **9** Con sẽ dùng cây gậy sát mà đập bể chúng nó;  
Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. **10** Vì vậy,  
hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy  
chiu sự dạy dỗ. **11** Khả hẫu việc Đức Giê-hô-va cách kính  
sợ, Và mừng rõ cách run rẩy. **12** Hãy hòn Con, e Người nỗi  
giận, Và các ngươi hư mất trong đường chặng; Vì con thạnh  
nộ Người hòng nỗi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nỡ  
Người có phước thay!

**3** Đức Giê-hô-va ôi! kẻ cùu địch tôi đã thêm nhiều đường  
bao! Lắm kẻ dấy lên cùng tôi thay! **2** Biết bao kẻ nói về  
linh hồn tôi rằng: Nơi Đức Chúa Trời chẳng có sự cứu rỗi  
cho nó. **3** Nhưng, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là cái khiên chắn  
che tôi; Ngài là sự vinh hiển tôi, và là Đấng làm cho tôi  
ngược đầu lên. **4** Tôi lấy tiếng tôi mà kêu cầu Đức Giê-hô-va,  
Từ núi thánh Ngài đáp lời tôi. **5** Tôi nằm xuống mà ngủ; Tôi  
tỉnh thức, vì Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. **6** Tôi sẽ không nao  
muốn người Vây tôi khắp bốn bên. **7** Hỡi Đức Giê-hô-va,  
hãy chỗi dậy; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, hãy cứu tôi! Vì Chúa đã  
vá má các kẻ thù nghịch tôi, và bê gãy răng kẻ ác. **8** Sự cứu  
rỗi thuộc về Đức Giê-hô-va. Nguyên phước Ngài giáng trên  
dân sự Ngài!

**4** Hỡi Đức Chúa Trời của sự công bình tôi, Khi tôi kêu cầu,  
xin hãy đáp lời tôi. Khi tôi bị gian truân Ngài để tôi trong  
nơi rộng rãi; Xin hãy thương xót tôi, và nghe lời cầu nguyện  
tôi. **2** Hỡi các con loài người, sự vinh hiển ta sẽ bị sỉ nhục  
cho đến chừng nào? Các ngươi sẽ ưa mến điều hư không,  
Và tìm sự đối trả cho đến bao giờ? **3** Phải biết rằng Đức Giê-  
hô-va đã để riêng cho mình người nhơn đức. Khi ta kêu cầu  
Đức Giê-hô-va, át Ngài sẽ nghe lời ta. **4** Các ngươi khâ e sợ,

chớ phạm tội; Trên giường mình hãy suy gẫm trong lòng,  
và làm thinh. **5** Hãy dâng sự công bình làm của lễ Và để  
lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va. **6** Nhiều người nói: Ai sẽ cho  
chúng ta thấy phước? Hỡi Đức Giê-hô-va, xin soi trên chúng  
tôi sự sáng mặt Ngài. **7** Chúa khiến lòng tôi vui mừng nhiều  
hơn chúng nó, Dẫu khi chúng nó có lúa mì và rượu nho dư  
dật. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ nambi và ngủ bình an; Vì chỉ  
một mình Ngài làm cho tôi được ở yên ổn.

**5** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin lắng tai nghe lời tôi, Xem xét  
sự suy gẫm tôi. **2** Hỡi Vua tôi, Đức Chúa Trời tôi, xin hãy  
nghe tiếng kêu của tôi, Vì tôi cầu nguyện cùng Chúa. **3** Đức  
Giê-hô-va ôi! buổi sáng Ngài sẽ nghe tiếng tôi; Buổi sáng tôi  
sẽ trình bày duyên có tôi trước mặt Ngài, và trông đợi. **4** Vì  
Chúa chẳng phải là Đức Chúa Trời bằng lòng sự dữ; Ké ác sẽ  
không được ở cùng Chúa. **5** Ké kiêu ngạo chẳng đứng nổi  
trước mặt Chúa; Chúa ghét hết thảy những kẻ làm ác. **6**  
Chúa sẽ hủy diệt các kẻ nói dối; Đức Giê-hô-va gom ghiếc  
người đồ huyết và kẻ gian lận. **7** Còn tôi, nhờ sự nhơn từ dư  
dật của Chúa, tôi sẽ vào nhà Chúa, Lấy lòng kính sợ Chúa mà  
thờ lạy trước đền thánh của Chúa. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va,  
nhơn vì kẻ thù nghịch tôi, xin lấy công bình Ngài mà dẫn  
dắt tôi, Và ban bằng đường Ngài trước mặt tôi. **9** Vì noi  
miệng chúng nó chẳng có sự thành tín; Lòng chúng nó chỉ là  
gian tà; Họng chúng nó là huyết mà mở ra; Lưỡi chúng nó  
đầy dãy điều dại nịnh. **10** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy trừng  
trí chúng nó; Nguyên họ sa ngã trong mưu chước mình; Hãy  
xô đuổi họ vì tội ác rất nhiều của họ; Vì họ đã phản nghịch  
cùng Chúa. **11** Nhưng phàm ai nương náu mình nỡ Chúa sẽ  
khoái lạc, Cắt tiếng reo mừng đến mãi mãi, Vì Chúa bảo hộ  
các ngươi áy; Ké nào ái mộ danh Chúa Cũng sẽ núc lòng  
mừng rõ nơi Chúa. **12** Vì hỡi Đức Giê-hô-va, chính Ngài sẽ  
ban phước cho người công bình, Lấy ơn vây phủ người khác  
nào bằng cái khiên.

**6** Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ nổi thạnh nộ mà trách tôi, Chớ  
sửa phạt tôi trong khi Ngài giận phùng, **2** Hỡi Đức Giê-  
hô-va, xin thương xót tôi, vì tôi yếu mòn; Lạy Đức Giê-hô-  
va, xin chữa tôi, vì xương cốt tôi run rẩy. **3** Đức Giê-hô-  
va ôi! linh hồn tôi cũng bối rối quá đỗi; Còn Ngài, cho đến  
chừng nào? **4** Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy trở lại, giải cứu  
linh hồn tôi; Hãy cứu tôi vì lòng nhơn từ Ngài. **5** Vì trong sự  
chết chặng còn nhớ đến Chúa nữa; Nơi âm phủ ai sẽ cảm tạ  
Chúa? (Sheol h7585) **6** Tôi mòn sức vì than thở, Mỗi đêm tôi  
làm trôi giường tôi, Dầm nó với nước mắt. **7** Mắt tôi hao  
mòn vì buồn thảm, Lòng lệt vì có cùu địch tôi. **8** Hỡi kẻ làm  
ác kia, khâ lia xa ta hé thay; Vì Đức Giê-hô-va đã nghe tiếng  
khók lóc ta. **9** Đức Giê-hô-va đã nghe sự nài xin ta. Ngài  
nhận lời cầu nguyện ta. **10** Hết thảy kẻ thù nghịch tôi sẽ bị  
hỏn thẹn và bối rối lâm; Chúng nó sẽ sụt lui lại, vội vàng bị  
mất cõi.

**7** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, tôi nương náu mình nỡ  
Ngài; Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ rượt đuổi tôi, và thoát giải  
tôi, **2** Kéo kẻ thù nghịch xé tôi như con sư tử, Và phân tôi  
từ mảnh, không ai giải cứu cho. **3** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa  
Trời tôi, nhược bằng tôi đã làm điều ấy, Và có sự gian ác nỡ

tay tôi; 4 Nếu tôi đã trả ác cho người ở hòa hảo cùng tôi, Và cướp lột kẻ hiếp tôi vô cớ, 5 Thì đáng cho kẻ thù nghịch đuổi theo tôi kịp Giày đạp mặng sống tôi dưới đất, Và làm rạp vinh hiển tôi xuống bụi đất. 6 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nỗi thạnh nộ mà chối dậy; Hãy dấy nghịch cùng sự giận hoảng của kẻ hiếp tôi; Khá tinh thức mà giúp đỡ tôi; Ngài đã truyền định sự đoán xét rồi. 7 Hội các dân tộc sẽ vây phủ từ phía Ngài; Còn Ngài vì chúng phải trở lên cao. 8 Đức Giê-hô-va đoán xét các dân. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi theo sự công bình tôi, Và theo sự thanh liêm ở nơi lòng tôi. 9 Ô, Đức Chúa Trời công bình! là Đáng dò xét lòng dạ loài người, Xin hãy khiến cùng tận sự gian ác kẻ dữ, Song hãy làm cho vũng vàng người công bình. 10 Đức Chúa Trời là cái khiên tôi, Ngài là Đáng cứu rỗi những kẻ có lòng ngay thẳng. 11 Đức Chúa Trời là quan án công bình, Thật là Đức Chúa Trời hằng ngày nỗi giận cùng kẻ ác. 12 Nếu kẻ ác không hối cải, thì Đức Chúa Trời sẽ mài gươm: Ngài đã giương cung mà chực cho săn, 13 Cũng đã vì nó sám sửa khí giới làm chết, Và làm những tên Ngài phừng lửa. 14 Kìa, kẻ dữ đương đe gian ác; Thật nó đã hoài thai sự khuấy khỏa, và sanh điều đối trá. 15 Nó đào một hố sâu, Nhưng lại té vào hố nó đã đào. 16 Sự khuấy khỏa nó đã làm sệ đổ lại trên đầu nó. Và sự hung hăng nó giáng trên trán nó. 17 Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va y theo sự công bình Ngài, Và ca tụng danh Đức Giê-hô-va là Đáng Chí cao.

**8** Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các từng trời! 2 Nhơn vì các cùu đích Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đương bú, Mà lập nên năng lực Ngài, Đang làm cho người thù nghịch và kẻ báu thù phải nín lặng. 3 Khi tôi nhìn xem các từng trời là công việc của ngón tay Chúa, Mắt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, 4 Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? 5 Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, Đôi cho người sự vinh hiển và sang trọng. 6 Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, Khiến muôn vật phục dưới chon người: 7 Cá loài chiên, loài bò, Đến dỗi các thú rừng, 8 Chim trời và cá biển, Cùng phàm vật gì lội đi các lối biển. 9 Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

**9** Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Đức Giê-hô-va, Tô ra các công việc lạ lùng của Ngài. 2 Hỡi Đáng chí cao, tôi sẽ vui vẻ, hồn hở nơi Ngài, Và ca tụng danh của Ngài. 3 Khi kẻ thù nghịch tội lui bước, Chúng nó vấp ngã, và hư mất trước mặt Chúa. 4 Vì Chúa binh vực quyền lợi và duyên cớ tôi; Chúa ngồi tòa mà đoán xét công bình. 5 Chúa đã quở trách các nước, hủy diệt kẻ ác, Xóa sạch danh chúng nó đời đời. 6 Kẻ thù nghịch đã đến cùng, bị hủy diệt đời đời; Còn các thành Chúa đã phá đổ, Dầu kỷ niệm nó cũng đã bị hư mất rồi. 7 Nhưng Đức Giê-hô-va ngồi cai trị đời đời; Ngài đã dự bị ngôi minh để đoán xét. 8 Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà xử các dân tộc. 9 Đức Giê-hô-va sẽ làm nơi náu ẩn cao cho kẻ bị hà hiếp, Một nơi náu ẩn cao trong thi gian truân. 10 Hỡi Đức Giê-hô-va, phàm ai biết danh Ngài sẽ

để lòng tin cậy nơi Ngài; Vì Ngài chẳng từ bỏ kẻ nào tìm kiếm Ngài. 11 Khá hát ngọt khen Đức Giê-hô-va, là Đáng ngự tại Si-ôn; Hãy báo cáo giữa các dân công việc tối cao của Ngài. 12 Vì Đáng báo thù huyết nhơ lại kẻ khốn cùng, Chẳng hề quên tiếng kêu của họ. 13 Đức Giê-hô-va ôi! xin thương xót tôi; Hỡi Đáng đem tôi lên khỏi cửa sự chết, Hãy xem sự gian nan tôi mắc phải tại vì kẻ ghét tôi; 14 Hầu cho tại cửa con gái Si-ôn, Tôi tỏ ra mọi sự ngọt khen Chúa, Và mừng rỡ về sự cứu rỗi của Ngài. 15 Các dân đã lún xuống trong hố chúng nó đã đào; Chọn của chúng nó mắc vào lưới chúng nó đã gài kín. 16 Đức Giê-hô-va thi hành sự đoán xét mà tóm mình Ngài ra; Kẻ ác bị công việc tay mình làm trói vần lấy. 17 Kẻ ác sẽ bị xô xuống âm phủ, và các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy. (*Sheol h7585*) 18 Người thiêu thân sẽ không bị bỏ quên luôn luân, và kẻ khốn cùng chẳng thất vọng mãi mãi. 19 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy chối dậy, chờ cho người đời được thẳng; Nguyện các dân bị đoán xét trước mặt Ngài. 20 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho chúng nó sợ hãi. Nguyện các dân biết mình chẳng qua là người phàm.

**10** Đức Giê-hô-va ôi! vì cớ Ngài đứng xa, Lúc gian truân tại sao Ngài ẩn mình đi? 2 Kẻ ác, vì lòng kiêu ngạo, hams hở rượt theo người khốn cùng; Nguyện chúng nó phải mắc trong mutu chước mình đã toan. 3 Vì kẻ ác tự khoe về lòng dục mình; Kẻ tham của từ bỏ Đức Giê-hô-va, và khinh dè Ngài. 4 Kẻ ác bộ mặt kiêu ngạo mà rằng: Ngài sẽ không hè hạch hỏi. Chẳng có Đức Chúa Trời: kia là tư tưởng của hắn. 5 Các đường hắn đều may mắn luôn luôn; Sự đoán xét của Chúa cao quá, mắt hắn chẳng thấy được; Hắn chê hết thấy kẻ thù nghịch mình. 6 Hắn nghĩ rằng: Ta sẽ chẳng lay động; Ta sẽ không bị tai họa gì đến đời đời. 7 Miệng hắn đầy sự nguyễn rủa, sự giả dối, và sự gian lận; Dưới lưỡi nó chỉ có sự khuấy khỏa và gian ác. 8 Hắn ngồi nơi rình rập của làng, giết kẻ vô tội trong nơi ẩn khuất; Con mắt hắn dòm hành người khốn khổ. 9 Hắn phục trong nơi kín đáo như sư tử trong hang nó; Hắn rình rập đặng bắt người khốn cùng; Khi hắn kéo kẻ khốn cùng vào lưới mình, thì đã bắt được nó rồi. 10 Hắn chùm hum, và cúi xuống, Kẻ khốn khổ sa vào vâu hắn. 11 Hắn nghĩ rằng: Đức Chúa Trời quên rồi, Ngài đã ẩn mặt, sẽ không hè xem xét. 12 Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy chối dậy; Hỡi Đức Chúa Trời, hãy giơ tay Ngài lên; Chờ quên kẻ khốn cùng. 13 Vì cớ sao kẻ ác khinh dè Đức Chúa Trời, và nghĩ rằng: Chúa sẽ chẳng hè hạch hỏi? 14 Chúa đã thấy rồi; vì Chúa xem xét sự bạo tàn và sự độc hại, Để lấy chính tay Chúa mà bão trả lại; Còn kẻ khốn khổ phó mình cho Chúa; Chúa là Đáng giúp đỡ kẻ mồ côi. 15 Hãy bê gầy cánh tay kẻ ác, và tra tim sự gian ác của kẻ dữ cho đến không còn thấy gì nữa. 16 Đức Giê-hô-va làm Vua đến đời đời vô cùng; Các ngoại bang bị diệt mất khỏi đất của Ngài. 17 Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe lời ước ao của kẻ hiền từ; Khiến lòng họ được vững bền, và cũng đã lắng tai nghe, 18 Đặng xét công bình việc kẻ mồ côi và người bị hà hiếp, Hầu cho loài người, vốn bởi đất mà ra, không còn làm cho sợ hãi nữa.

**11** Tôi nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va; Sao các người nói cùng linh hồn ta: Hãy trốn lên núi ngươi như con

chim? 2 Vì kia, kẻ ác gương cung, Tra tên mình trên dây, Đặng bắn trong tối tăm kẻ có lòng ngay thẳng. 3 Nếu các nền bị phá đổ, Người công bình sẽ làm sao? 4 Đức Giê-hô-va ngự trong đền thánh Ngài; Ngôi Ngài ở trên trời; Con mắt Ngài nhìn xem, Mí mắt Ngài dò con loài người. 5 Đức Giê-hô-va thử người công bình; Nhưng lòng Ngài ghét người ác và kẻ ưa sự hung bạo. 6 Ngài sẽ giáng xối trên kẻ ác những bẫy, lửa và diêm; Một ngọn gió phỏng sẽ là phần của chúng nó. 7 Vì Đức Giê-hô-va là công bình; Ngài yêu sự công bình; Những người ngay thẳng sẽ nhìn xem mặt Ngài.

**12** Đức Giê-hô-va ôi! xin cứu chúng tôi, vì người nhơn đức không còn nữa, Và kẻ thành tín đã mất khỏi giữa con loài người. 2 Chúng đều dùng lời dối trá mà nói lẫn nhau, Lấy môi dua nịnh và hai lòng, Mà trò chuyện nhau. 3 Đức Giê-hô-va sẽ diệt hết thảy các môi dua nịnh, Và lưỡi hay nói cách kiêu ngạo; 4 Tức là kẻ nói rằng: Nhờ lưỡi mình chúng ta sẽ được thắng; Môi chúng ta thuộc về chúng ta: Ai là Chúa của chúng ta? 5 Nhơn vì người khốn cùng bị hà hiếp, và kẻ thiếu thốn rên siết, Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ ta sẽ chỗi dậy, Đặt người tại nơi yên ổn, là nơi người mong muốn. 6 Các lời Đức Giê-hô-va là lời trong sạch, Dường như bạc đãi thật trong nỗi dốt bằng gốm, Luyện đến bảy lần. 7 Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ gìn giữ các người khốn cùng, Hằng bảo tồn họ cho khỏi dòng dõi này. 8 Khi sự hèn mạt được đem cao lên giữa loài người, Thì kẻ ác đi dạo quanh tú phía.

**13** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ hằng quên tôi cho đến chừng nào? Ngài ẩn mặt cùng tôi cho đến bao giờ? 2 Tôi phải lo lắng nơi linh hồn tôi, Hằng ngày buồn thảm nơi lòng tôi cho đến bao giờ? Kẻ thù nghịch tôi sẽ trỗi hơn tôi cho đến chừng nào? 3 Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, xin hãy xem xét, nhậm lời tôi, Và làm cho mắt tôi được sáng, Kéo tôi phải ngủ chết chẳng. 4 Kẻ thù nghịch nói rằng: Ta đã thắng hơn nó, Và kẻ cùu địch mừng rỡ khi tôi xiêu tố. 5 Nhưng tôi đã tin cậy nơi sự nhơn từ Chúa; Lòng tôi khoái lạc về sự cứu rỗi của Chúa. 6 Tôi sẽ hát ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm ơn cho tôi.

**14** Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, đã làm những việc gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. 2 Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, Đặng xem thử có ai khôn ngoan, Tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. 3 Chúng nó thay thay đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, Đầu một người cũng không. 4 Các kẻ làm ác há chẳng hiểu biết sao? Chúng nó ăn nuốt dân ta khác nào ăn bánh, và cũng chẳng kề cầu khẩn Đức Giê-hô-va. 5 Chúng nó bị cơn kinh khiếp áp bắt, Vì Đức Chúa Trời ở giữa dòng dõi kẻ công bình. 6 Các ngươi làm bại mưu kẻ khốn cùng, Bởi vì Đức Giê-hô-va là nơi nương náu của người. 7 Ôi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên đã đến! Khi Đức Giê-hô-va đem về những phu tù của dân sự Ngài, Thì Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sơ-ra-ên vui vẻ.

**15** Hỡi Đức Giê-hô-va, ai sẽ ngự trong đền tạm Ngài? Ai sẽ ở trên núi thánh Ngài? 2 Ấy là kẻ đi theo sự ngay thẳng, làm điều công bình, Và nói chân thật trong lòng mình; 3 Kẻ nào có lưỡi không nói hành, Chẳng làm hại cho bạn hữu mình, Không gieo si nhục cho kẻ lân cận mình; 4 Người nào khinh dể kẻ gian ác, Nhưng tôn trọng kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va; Kẻ nào thè nguyện, dầu phải tôn hại cũng không đổi đời gì hết; 5 Người nào không cho vay tiền lấy lời, Chẳng lãnh hồi lộ đặng hại người vô tội. Kẻ nào làm các điều ấy sẽ không hề rúng động.

**16** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy phù hộ tôi, vì tôi nương náu mình nơi Chúa. 2 Tôi đã nói cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là Chúa tôi; Trừ Ngài ra tôi không có phước gì khác. 3 Tôi lấy làm thích mọi天堂 Các người thánh trên đất, và những bức cao trọng. 4 Sự buồm rầu của những kẻ dâng của lễ cho thần khác sẽ thêm nhiều lên: Tôi sẽ không dâng lễ quán bằng huyết của chúng nó, Cũng không xưng tên chúng nó trên môi tôi. 5 Đức Giê-hô-va là phần cơ nghiệp và là cái chén của tôi: Ngài gìn giữ phần sâm tôi. 6 Tôi may được phần cơ nghiệp ở trong nơi tốt lành; Phải, tôi có được cơ nghiệp đẹp đẽ. 7 Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đáng khuyên bảo tôi; Ban đêm lòng tôi cũng dạy dỗ tôi. 8 Tôi hăng đế Đức Giê-hô-va đứng ở trước mặt tôi; Tôi chẳng hề bị rúng động, vì Ngài ở bên hữu tôi. 9 Bởi có áy lòng tôi vui vẻ, linh hồn tôi nức mừng rỡ; Xác tôi cũng sẽ nghỉ yên ổn; 10 Vì Chúa sẽ chẳng bỏ linh hồn tôi trong âm phủ, Cũng không để người thánh Chúa thấy sự hư nát. (*Sheol h7585*) 11 Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống; Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, Tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng.

**17** Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy nghe sự công chánh, để ý về tiếng kêu của tôi; Xin hãy lắng tai nghe lời cầu nguyện tôi ra bởi môi không giả dối. 2 Nguyên quyền lợi tôi ra từ trước mặt Chúa; Cầu mắt Chúa xem xét sự ngay thẳng. 3 Chúa đã dò lòng tôi, viếng tôi lúc ban đêm; Có thử tôi, nhưng chẳng tìm thấy gì hết; Tôi đã qui định miệng tôi sẽ không phạm tội. 4 Còn về công việc loài người, Tôi nhờ lời môi Chúa phán mà giữ lấy mình khỏi các con đường của kẻ hung bạo. 5 Bước tôi vững chắc trong các lối của Chúa, Chọn tôi không xiêu tố. 6 Hỡi Đức Chúa Trời, tôi cầu nguyện cùng Chúa, vì Chúa sẽ nhậm lời tôi: Xin Chúa nghiêng tai qua mà nghe lời tôi. 7 Hỡi Đáng dùng tay hữu cứu kẻ nương náu mình nơi Ngài Khỏi những kẻ đầy nghịch cùng họ, Xin hãy tỏ ra sự nhơn từ lạ lùng của Ngài. 8 Cầu Chúa bão hộ tôi như con ngươi của mắt; Hãy ấp tôi dưới bóng cánh của Chúa. 9 Cho khỏi kẻ ác hà hiếp tôi, Khỏi kẻ thù nghịch hăm hở vây phủ tôi. 10 Chúng nó bít lòng mình lại; Miệng chúng nó nói cách kiêu căng. 11 Chúng nó vây phủ chúng tôi mỗi bước, Mắt chúng nó dòm hành động làm cho chúng tôi sa ngã. 12 Nó giống như sư tử mè mồi, Như sư tử tơ ngói rình trong nơi khuất tịch. 13 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy chờ dậy, đi đón và đánh đổ nó; hãy dùng gươm Ngài mà giải cứu linh hồn tôi khỏi kẻ ác. 14 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy dùng tay Ngài giải cứu tôi khỏi loài người, tức khỏi người thế gian, Mà có phần phước minh trong đời bây giờ; Ngài là cho bung

chúng nó đầy dãy vật báu của Ngài; Chúng nó sanh con thỏa nguyện, Và để lại phần của còn dư cho con cháu mình, **15** Còn tôi, nhờ sự công bình, tôi sẽ được thấy mặt Chúa; Khi tôi tỉnh thức, tôi sẽ thỏa nguyện nhìn xem hình dáng Chúa.

## **18** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là năng lực tôi, tôi yêu mến

Ngài, **2** Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, đòn lũy tôi, Đáng giải cứu tôi; Đức Chúa Trời là hòn đá tôi, nơi Ngài tôi sẽ nương náu mình; Ngài cũng là cái khiên tôi, sừng cứu rỗi tôi, và là nơi náu ẩn cao của tôi. **3** Đức Giê-hô-va đáng được ngợi khen; tôi sẽ kêu cầu Ngài, Aết sẽ được giải cứu khỏi các kẻ thù nghịch tôi. **4** Các dây sự chết đã vương vấn tôi, Lụt gian ác chảy cuộn làm cho tôi sợ hãi. **5** Nhưng dây âm phủ đã vắng lấy tôi, Lưới sự chết hâm bắt tôi. (**Sheol h7585**) **6** Trong cơn gian truân tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va, Tôi kêu cầu Đức Chúa Trời tôi: Tại đền Ngài, Ngài nghe tiếng tôi, Và tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai Ngài. **7** Bấy giờ đất động và rung, Nền các núi cũng lay chuyển và rúng động, vì Ngài nổi giận. **8** Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, Ngon lửa hực phát ra từ miệng Ngài, Làm cho than cháy đỏ. **9** Ngài làm nghiêng lệch các tảng trời, và ngự xuống; Dưới chơn Ngài có vùng đèn kit. **10** Ngài cõi chê-ru-bin và bay, Ngài liêng trên cánh của gió. **11** Ngài nhở sự tối tăm làm nơi ẩn núp mình, Dùng các vùng nước tối đèn và mây mịt mịt của trời, Mà búa xung quanh mình Ngài dường như một cái trại. **12** Từ sự rực rỡ ở trước mặt Ngài, ngang qua các mây mịt mịt của Ngài, Cỏ phát ra mưa đá và than hực lửa. **13** Đức Giê-hô-va sấm sét trên các tảng trời, Đáng Chí cao làm cho vang rân tiếng của Ngài, Cỏ mưa đá và than hực lửa. **14** Ngài bắn tên, làm cho tản lạc quân thù nghịch tôi, Phát chớp nhoáng nhiều, khiến chúng nó lạc đường. **15** Hỡi Đức Giê-hô-va, bởi lời hăm he của Ngài, Bởi gió xịt ra khỏi lỗ mũi Ngài, Đáy biển bèn lộ ra, Và các nền thế gian bị bày tỏ. **16** Từ Trên cao Ngài giơ tay ra nắm tôi, Rút tôi ra khỏi nước sâu. **17** Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch có sức lực, Khoi kẽ ghét tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi. **18** Trong ngày gian truân chúng nó xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. **19** Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, Giải cứu tôi, vì Ngài ưa thích tôi. **20** Đức Giê-hô-va đã thương tôi tùy sự công bình tôi, Báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. **21** Vì tôi đã giữ theo các đường lối Đức Giê-hô-va, Chẳng có làm ác xây bô Đức Chúa Trời tôi. **22** Vì các mạng lịnh Ngài đều ở trước mặt tôi, Còn luật lệ Ngài, tôi nào bỏ đâu. **23** Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, Giữ lấy mình khỏi ác. **24** Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình tôi, Thủ ống tôi theo sự thánh sạch của tay tôi trước mặt Ngài. **25** Kẻ thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tò mò trọn vẹn lại; **26** Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tò mò thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tò mò nhặt nhiệm lại. **27** Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng sụp mất kẻ tự cao xuống. **28** Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. **29** Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, Cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. **30** Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nương náu mình nơi Ngài. **31**

Trừ Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoại Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn đá lớn? **32** Đức Chúa Trời thắt lưng tôi bằng năng lực, Và ban băng đường tôi. **33** Ngài làm cho chon tôi lẹ như chon con nai cái, Và để tôi đứng trên các nơ cao của tôi. **34** Ngài tập tay tôi đánh giặc, Đến đỗi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. **35** Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu rỗi làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, Và sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng. **36** Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, Chọn tôi không xiêu tố. **37** Tôi rượt đuổi kẻ thù nghịch tôi, và theo kịp; Chỉ trờ về sau khi đã tận diệt chúng nó. **38** Tôi đâm lủng chúng nó, đến nỗi chúng nó không thể dậy lại được; Chúng nó sa ngã dưới chon tôi. **39** Vì Chúa đã thắt lưng tôi bằng sức lực đê chiến, Khiến kẻ thù nghịch cùng tôi xếp rệp dưới tôi. **40** Chúa cũng khiến kẻ thù nghịch xây lưng cùng tôi; Còn những kẻ ghét tôi, tôi đã diệt chúng nó rồi. **41** Chúng nó kêu, nhưng chẳng có ai cứu cho; Chúng nó kêu cầu Đức Giê-hô-va, song Ngài không đáp lại. **42** Bấy giờ tôi đánh nát chúng nó ra nhô như bụi bị gió thổi đi; Tôi ném chúng nó ra như bùn ngoài đường. **43** Chúa đã cứu tôi khỏi sự tranh giành của dân sự; Lập tôi làm đầu các nước; Một dân tộc tôi không quen biết sẽ hầu việc tôi. **44** Vừa khi nghe nói về tôi; chúng nó sẽ phục tôi; Các người ngoại bang sẽ giả bộ vâng theo tôi. **45** Các người ngoại bang sẽ tàn sát Đì ra khỏi chỗ ẩn mình cách run sợ. **46** Đức Giê-hô-va hằng sống; đáng ngợi khen hòn đá tôi! Nguyệt Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi được tôn cao! **47** Tức là Đức Chúa Trời báo oán cho tôi, Khiến các dân suy phục tôi. **48** Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch tôi; Thật Chúa nâng tôi lên cao hơn kẻ đáy nghịch cùng tôi. Và cứu tôi khỏi người hung bạo. **49** Vì vậy, hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ ngợi khen Ngài giữa các dân, Và ca tụng danh của Ngài. **50** Đức Giê-hô-va ban cho vua Ngài sự giải cứu lớn lao, Và làm ơn cho đáng chịu xức dầu của Ngài, Tức là cho Đa-vít, và cho dòng dõi người, đến đời đời.

## **19** Các tảng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa

Trời, Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. **2** Ngày này giảng cho ngày kia, Đêm này tỏ sự tri thức cho đêm nọ. **3** Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó. **4** Dây do chúng nó búa khắc trái đất, Và lời nói chúng nó truyền đến cực địa. Nơi chúng nó Ngài đã đóng trại cho mặt trời; **5** Mặt trời khác nào người tân lang ra khỏi phòng huê chúc, Vui mừng chạy đua như người đồng sĩ. **6** Mặt trời ra từ phương trời này, Chạy vòng giáp đến phương trời kia; Chẳng chi tránh khỏi hơi nóng mặt trời được. **7** Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, bồ linh hồn lại; Sự chứng cứ Đức Giê-hô-va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan. **8** Gièng môi của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa. **9** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng lịnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thay đều công bình cả. **10** Các điều ấy quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong. **11** Các điều ấy dạy cho kẻ tôi tớ Chúa được thông hiểu; Ai gìn giữ lấy, được phần phuơng lớn thay. **12** Ai biết được các

sự sai lầm mình? Xin Chúa tha các lỗi tôi không biết. **13** Xin Chúa giữ kẻ tôi tớ Chúa khỏi có ý phạm tội; Nguyên tội ấy không cai trị tôi; Thi tôi sẽ không chối trách được, và không phạm tội trọng. **14** Hỡi Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, và là Đáng cứu chuộc tôi, Nguyên lời nói của miệng tôi, Sự suy gẫm của lòng tôi được đẹp ý Ngài!

**20** Nguyên Đức Giê-hô-va đáp lời ngươi trong ngày gian truân! Nguyên danh Đức Chúa Trời của Gia-cốp che chở ngươi, **2** Từ nơi thánh sai ơn giúp đỡ ngươi, Và từ Si-ôn nâng đỡ ngươi! **3** Nguyên Ngài nhở đến các lễ vật ngươi, Và nhậm những của lễ thiêu ngươi! **4** Cầu xin Ngài ban cho ngươi lòng ngươi ước ao, Làm thành các điều toan tính của ngươi! **5** Chúng tôi sẽ vui mừng về sự cứu rỗi ngươi, Và nhơn danh Đức Chúa Trời chúng tôi, dựng các ngọn cờ của chúng tôi lên. Nguyên Đức Giê-hô-va làm thành các điều ngươi sở cầu. **6** Rày tôi biết Đức Giê-hô-va cứu đấng chịu xúc dầu của Ngài; Từ trên trời thánh Ngài sẽ trả lời ngươi, Nhờ quyền năng cứu rỗi của tay hữu Ngài. **7** Ké này nhở cậy xe cộ, kẻ khác nhở cậy ngựa, Nhưng chúng tôi nhở cậy danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng tôi. **8** Các kẻ ấy bị khὸn xuống và sa ngã, Còn chúng tôi chỗi dậy, và đứng ngay lên. **9** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cứu! Nguyên Vua nhậm lời chúng tôi trong ngày chúng tôi kêu cầu.

**21** Hỡi Đức Giê-hô-va, nhơn năng lực Ngài, vua sẽ vui mừng; Tại vì sự cứu rỗi Ngài, người sẽ khoái lạc biết bao! **2** Chúa đã ban cho người điều lòng người ước ao, Không từ chối sự gì mỗi người cầu xin. **3** Vì Chúa lấy phước lành mà đón rước ngươi; Đội trên đầu người mao triều bằng vòng ròng. **4** Người cầu xin cùng Chúa sự sống, Chúa bèn ban cho người, Đến đổi ban cho người ngày lâu dài để vô cùng. **5** Nhờ sự giải cứu của Chúa, người được vinh hiển lớn thay; Chúa mặt cho người sự sang trọng oai nghi. **6** Chúa đặt người làm sự phước đến mãi mãi, Khiến người đầy đầy sự vui mừng trước mặt Chúa. **7** Vì vua tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, Nhờ sự nhơn từ của Đáng Chí cao, người sẽ không rúng động. **8** Tay Chúa sẽ tìm được các kẻ thù nghịch Chúa; Tay hữu Chúa sẽ kiềm được những kẻ ghét Ngài. **9** Trong lúc Chúa nỗi giận, Chúa sẽ làm cho chúng nó như lò lửa hừng; Đức Giê-hô-va sẽ nuốt chúng nó trong khi nỗi thạnh nộ, Và lửa sẽ thiêu đốt họ đi. **10** Chúa sẽ diệt con cháu chúng nó khỏi mặt đất, Và dòng dõi họ khôi giữa con cái loài người. **11** Vì chúng nó đã toan hại Chúa, Sanh mưu kế mà chúng nó không thể làm thành được. **12** Chúa sẽ khiến chúng nó xây lusting, Sứa dây cung Chúa lấy mặt chúng nó. **13** Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyên Ngài được tôn cao trong sự nồng lực Ngài! Thì chúng tôi sẽ ca hát và ngợi khen quyền năng của Ngài.

**22** Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! sao Ngài lìa bỏ tôi? Nhơn sao Ngài đứng xa, không giúp đỡ tôi, và chẳng nghe lời rên siết tôi? **2** Đức Chúa Trời tôi ôi! tôi kêu cầu ban ngày, nhưng Chúa chẳng đáp lại; Ban đêm cũng vậy, song tôi nào có được an nghỉ đâu **3** Còn Chúa là thánh, Ngài là Đáng ngự giữa sự khen ngợi của Y-sơ-ra-ên. **4** Tôi phụ chúng tôi nhở cậy nơi Chúa, Họ nhở cậy Chúa bèn giải cứu cho. **5** Họ kêu cầu cùng Chúa, và được giải cứu; Họ nhở cậy

nơi Chúa, không bị hổ thẹn. **6** Nhưng tôi là một con trùng, chớ chẳng phải người đâu, Là điều ô nhục của loài người, và vật khinh dể của dân sự. **7** Hỡi kẻ nào thấy tôi đều nhạo cười tôi. Trè môi, lắc đầu, mà rằng: **8** Người phú thác mình cho Đức Giê-hô-va, Ngài khὰ giải cứu người; Ngài khὰ giải cứu người, vì Ngài yêu mến người! **9** Phải, ấy là Chúa rút tôi khỏi lòng mẹ, Khiến tôi tin cậy khi nằm trên vú của mẹ tôi. **10** Từ trong tử cung tôi đã được giao cho Chúa; Chúa là Đức Chúa Trời tôi từ khi tôi lọt lòng mẹ. **11** Xin chớ đứng xa tôi, vì sự gian truân hẫu gần, Chẳng có ai tiếp cứu cho. **12** Có nhiều bò đực bao quanh tôi, Những bò đực hung mạnh của Ba-san vây phủ tôi. **13** Chúng nó há miệng ra cùng tôi, Khác nào sư tử hay cắn xé và gầm hét. **14** Tôi bị dỗ ra như nước, Các xương cốt tôi đều rời rã; Trái tim tôi nhu sáp, Tan ra trong mình tôi. **15** Sức lực tôi khô nhu miếng gỗ, Và lưỡi tôi dính nơi ổ gà; Chúa đã đỗ tôi nằm trong bụi tro sự chết. **16** Vì những chó bao quanh tôi, Một lũ hung ác vây phủ tôi; Chúng nó đâm lủng tay và chơm tôi; **17** Tôi đếm được các xương tôi. Chúng nó xem và ngó chơm tôi; **18** Chúng nó chia nhau áo xống tôi, Bắt thăm về áo dài tôi. **19** Đức Giê-hô-va ôi! chớ đứng xa tôi; Hỡi Đáng cứu tiếp tôi ôi! hãy mau mau đến giúp đỡ tôi. **20** Hãy giải cứu linh hồn tôi khỏi gươm, Và mạng sống tôi khỏi loài chó. **21** Hãy cứu tôi khỏi họng sư tử, Từ các sừng của trâu rừng, Chúa đã nhậm lời tôi. **22** Tôi sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em tôi, Và ngợi khen Chúa giữa hội chúng. **23** Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen Ngài; Ô hết thấy dòng dõi Y-sơ-ra-ên, hãy kính sợ Ngài; **24** Vì Ngài không khinh bỉ, chẳng góm ghiếc sự hoạn nạn của kẻ khốn khổ, Cũng không giấu mặt Ngài cùng người; Nhưng khi người kêu cầu cùng Ngài, thì bèn nhậm lời. **25** Sự ngợi khen của tôi tại giữa hội lớn do Chúa mà ra; Tôi sẽ trả xong sự hứa nguyện tôi trước mặt những kẻ kính sợ Chúa. **26** Kẻ hiền từ sẽ ăn và được no nê; Những người tìm Đức Giê-hô-va sẽ ngợi khen Ngài; Nguyên lòng các người được sống đời đời. **27** Bốn phương thế gian sẽ nhớ và trở lại cùng Đức Giê-hô-va; Các họ hàng muôn dân sự thờ lạy trước mặt Ngài. **28** Vì nước thuộc về Đức Giê-hô-va, Ngài cai trị trên muôn dân. **29** Hết thấy người giàu có thế gian cũng sẽ ăn và thờ lạy; Mọi kẻ trở lại bụi đất, và những kẻ không thế bảo tồn mạng sống mình, Sẽ quì xuống trước mặt Ngài. **30** Một dòng dõi sẽ hầu việc Ngài; Người ta sẽ kể dòng dõi ấy là dòng dõi của Chúa. **31** Dòng dõi ấy sẽ đến rao truyền sự công bình của Ngài, Thuật cho dân tộc sẽ sanh ra rằng Đức Giê-hô-va đã làm việc ấy.

**23** Đức Giê-hô-va là Đáng chấn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiêu thốn gi. **2** Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, Dẫn tôi đến mé nước bình tĩnh. **3** Ngài bồ lai linh hồn tôi, Dẫn tôi vào các lối công bình, vì cớ danh Ngài. **4** Đầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trưng và cây gậy của Chúa an ủi tôi. **5** Chúa dọn bàn cho tôi Trước mặt kẻ thù nghịch tôi; Chúa xúc dầu cho đầu tôi, Chén tôi đầy tràn. **6** Quả thật, trọn đời tôi Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va Cho đến lâu dài.

**24** Đất và muôn vật trên đất, Thế gian và những kẻ ở trong đó, đều thuộc về Đức Giê-hô-va. 2 Vì Ngài đã lập đất trên các biển, Và đặt nó vững trên các nước lớn. 3 Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ được đứng nỗi trong nơi thánh của Ngài? 4 Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, Chẳng hướng linh hồn mình về sự hư khống, Cũng chẳng thể nguyễn giả dối. 5 Người ấy sẽ được phước từ nơi Đức Giê-hô-va, Và sự công bình từ nơi Chúa Trời về sự cứu rỗi người. 6 Ấy là dòng dõi của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, Tức là những người tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-côp. 7 Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào. 8 Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng, Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận. 9 Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, Thì vua vinh hiển sẽ vào. 10 Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân, Chính Ngài là Vua vinh hiển.

**25** Hỡi Đức Giê-hô-va, linh hồn tôi hướng về Ngài. 2 Đức Chúa Trời tôi ôi! tôi đế lòng tin cậy nơi Ngài; nguyễn tôi chớ bị hổ then, Chớ để kẻ thù nghịch tôi thắng hơn tôi. 3 Thật, chẳng ai trông cậy Ngài mà lại bị hổ then; Còn những kẻ làm gian trá vô cớ, chúng nó sẽ bị hổ then. 4 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin cho tôi biết các đường lối Ngài, Và dạy dỗ tôi các nẻo đường Ngài. 5 Xin hãy dẫn tôi trong lề thật của Ngài, và dạy dỗ tôi, Vì Ngài là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi; Hằng ngày tôi trông đợi Ngài. 6 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại sự thương xót và sự nhơn từ của Ngài; Vì hai điều ấy hằng có từ xưa. 7 Xin chớ nhớ các tội lỗi của buổi đang thi tôi, hoặc các sự vi phạm tôi; Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ đến tôi tùy theo sự thương xót và lòng nhơn từ của Ngài. 8 Đức Giê-hô-va là thiện và ngay thẳng, Bởi có ấy Ngài sẽ chỉ dạy con đường cho kẻ có tội. 9 Ngài sẽ dẫn kẻ hiền từ cách chánh trực, Chỉ dạy con đường Ngài cho người nhu mì. 10 Các đường lối Đức Giê-hô-va đều là nhơn từ và chơn thật. Cho kẻ nào giữ gìn giao ước và chứng cớ của Ngài. 11 Đức Giê-hô-va ôi! Nhơn danh Ngài, Xin hãy tha tội ác tôi, vì nó trọng. 12 Ai là người kính sợ Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ chỉ dạy cho người ấy con đường mình phải chọn. 13 Linh hồn người sẽ được ở nơi bình an. Và con cháu người sẽ được đất làm sản nghiệp. 14 Đức Giê-hô-va kết bạn thiết cùng người kính sợ Ngài, Tô cho người ấy biết giao ước của Ngài. 15 Mắt tôi hằng ngưỡng vọng Đức Giê-hô-va; Vì Ngài sẽ xở chơn tôi ra khỏi lười. 16 Cầu xin Chúa hãy đoái xem tôi và thương xót tôi, Vì tôi một mình và khốn khổ. 17 Sự bối rối nỗi lòng tôi đã thêm nhiều; Xin Chúa cứu tôi khỏi sự hoạn nạn. 18 Khá xem xét sự khốn khổ và sự cực nhọc tôi, Và tha các tội lỗi tôi. 19 Hãy xem xét kẻ thù nghịch tôi, vì chúng nó nhiều; Chúng nó ghét tôi cách hung bạo. 20 Xin Chúa hãy giữ linh hồn tôi, và giải cứu tôi; Chớ để tôi bị hổ then, Vì tôi nương náu mình nơi Chúa. 21 Nguyện sự thanh liêm và sự ngay thẳng bảo hộ tôi, Vì tôi trông đợi Chúa. 22 Đức Chúa Trời ôi! Xin cứu chuộc Y-sơ-ra-ên Khỏi hết thảy sự gian truân người.

**26** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi, vì tôi đã bước đi trong sự thanh liêm, Tôi cũng nhờ cậy Đức Giê-hô-va, không xiêu tú. 2 Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy dò xét và thử thách tôi, Rèn luyện lòng dạ tôi, 3 Vì sự nhơn từ Chúa ô trước mặt tôi, Tôi đã đi theo lề thật của Chúa. 4 Tôi không ngồi chung cùng người đối trá, Cũng chẳng đi với kẻ giả hình. 5 Tôi ghét bọn làm ác, Chẳng chịu ngồi chung với kẻ dữ. 6 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ rửa tay tôi trong sự vô tội, Và đi vòng xung quanh bàn thờ của Ngài; 7 Hầu cho nức tiếng ta ơn, Và thuật các công việc la lùng của Chúa. 8 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi ưa nơi ở của nhà Ngài, Và chốn ngự của sự vinh hiển Ngài. 9 Cầu Chúa chớ cất linh hồn tôi chung với tội nhơn, Cũng đừng trừ mạng sống tôi với người đồ huyệt; 10 Trong tay chúng nó có gian ác, Tay hữu họ đầy dãy hối lộ. 11 Còn tôi, tôi sẽ bước đi trong sự thanh liêm, Xin hãy chuộc tôi, và thương xót tôi. 12 Chọn tôi đứng trên đường băng thẳng; Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va trong các hội chúng.

**27** Đức Giê-hô-va là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê-hô-va là đòn lũy của mang sống tôi; Tôi sẽ hãi hùng ai? 2 Khi kẻ làm ác, kẻ cùu địch và thù nghịch tôi, xông vào tôi, Đặng ăn nuốt thịt tôi, Thì chúng nó đều vấp ngã. 3 Dầu một đạo binh đóng đối cùng tôi, Lòng tôi sẽ chẳng sợ; Dầu giặc già dấy nghịch cùng tôi, Khi ấy tôi cũng có lòng tin cậy vững bền. 4 Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, Để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, Và cầu hỏi trong đền của Ngài. 5 Vì trong ngày tai họa, Ngài sẽ che khuất tôi trong lều Ngài, Giấu tôi nơi kín mật của trại Ngài; Cũng sẽ đỡ tôi lên trên một hòn đá. 6 Bây giờ dầu tôi sẽ được ngược cao hơn các kẻ thù nghịch vây quanh tôi; Trong trại Ngài tôi sẽ dâng của lễ bằng sự vui vẻ; Tôi sẽ hát mừng, và ca tụng Đức Giê-hô-va. 7 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nghe; Tiếng tôi kêu cầu cùng Ngài: hãy thương xót tôi, và nhậm lời tôi. 8 Khi Chúa phán rằng: Các ngươi hãy tim mặt ta; Thì lòng tôi thưa cùng Chúa rằng: Đức Giê-hô-va ôi! tôi sẽ tìm mặt Ngài. 9 Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi, Xin chớ ẩn mặt Chúa với tôi, Chớ xô đuổi kẻ tôi tớ Chúa trong khi Chúa nỗi giận. Khi trước Chúa là sự tiếp trợ tôi, xin chớ lìa tôi, chớ bỏ tôi. 10 Khi cha mẹ bỏ tôi đi, Thì Đức Giê-hô-va sẽ tiếp nhận tôi. 11 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỉ dạy tôi con đường Ngài; Nhơn vì các kẻ thù nghịch tôi, Xin hối dẫn tôi vào lối băng thẳng. 12 Chớ phó tôi cho ý muốn kẻ cùu địch tôi; Vì những chứng đối, Và kẻ buông ra sự hung bạo, đã dấy nghịch cùng tôi. 13 Ôi! Nếu tôi không tin chắc rằng sẽ thấy ơn của Đức Giê-hô-va tại đất kề sô, Thì tôi hẳn đã ngã lòng rồi! 14 Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va; Hãy vững lòng bền chí! Phải, hãy trông đợi Đức Giê-hô-va.

**28** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu Ngài; Hỡi hòn Đá tôi, chớ bit tai cùng tôi; Kéo nêu Ngài làm thịnh với tôi, Tôi phải giống như những kẻ xuống huyệt chăng. 2 Khi tôi giơ tay lên hướng về nơi chí thánh Chúa mà kêu cầu cùng Chúa, Xin hãy nghe tiếng khẩn cầu của tôi. 3 Xin chớ cất tôi đi mất chung với kẻ dữ, Hoặc với kẻ làm ác, Là những kẻ nói

hòa bình cùng người lân cận mình, Song trong lòng lại có gian tà. **4** Xin Chúa hãy phạt chúng nó tùy công việc tay chúng nó đã làm, Báo lại điều chúng nó xứng đáng. **5** Vì chúng nó không để ý vào các công việc của Đức Giê-hô-va, Cũng chẳng coi chừng việc tay Ngài làm; Nên Ngài sẽ phâ dỗ chúng nó, không dựng chúng nó lên đâu. **6** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay! Vì Ngài đã nghe tiếng cầu khẩn của tôi. **7** Đức Giê-hô-va là sức mạnh và là cái khiên của tôi; Lòng tôi đã nhờ cây nơi Ngài, và tôi được cứu tiếp; Vì vậy, lòng tôi rất mừng rỡ, Tôi sẽ lấy bài ca mà ngợi khen Ngài. **8** Đức Giê-hô-va là sức lực của dân Ngài, Đòn lũy cứu rỗi cho người chịu xức dầu của Ngài. **9** Xin hãy cứu dân Chúa, và ban phước cho cơ nghiệp Ngài; Cũng hãy chăn nuôi và nâng đỡ họ đời đời.

**29** Hỡi các con của Đức Chúa Trời, Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng. **2** Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài; Hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. **3** Tiếng Đức Giê-hô-va dội trên các nước; Giê-hô-va Đức Chúa Trời vinh hiển sấm sét Trên các nước sâu. **4** Tiếng Đức Giê-hô-va rất mạnh; Tiếng Đức Giê-hô-va có sự oai nghiêm. **5** Tiếng Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây hương nam: Phải Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây hương nam Li-ban, **6** Ngài khiến nó nhảy như bò con, Li-ban và Si-ri-ôn nhảy như bò tót tơ. **7** Tiếng Đức Giê-hô-va khiến những làn lửa văng ra. **8** Tiếng Đức Giê-hô-va làm cho đồng vắng rúng động; Đức Giê-hô-va khiến đồng vắng Ca-de rúng động. **9** Tiếng Đức Giê-hô-va khiến con nai cái sanh đẻ, Và làm cho trại các rừng; Trong đền Ngài thay thay đều hô rằng: Vinh hiển thay! **10** Đức Giê-hô-va ngự trên nước lụt; Phải, Đức Giê-hô-va ngự ngôi vua đến đời đời. **11** Đức Giê-hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân sự Ngài; Đức Giê-hô-va sẽ chúc phước bình an cho dân sự Ngài.

**30** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi tôn trọng Ngài, vì Ngài nâng tôi lên, Không cho phép kẻ thù nghịch vui mừng vì cớ tôi. **2** Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! Tôi kêu cầu cùng Chúa, và Chúa chữa lành tôi. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã đem linh hồn tôi khỏi âm phủ, Giữ giữ mạng sống tôi, hầu tôi không xuống cái huyệt. (**Sheol h7585**) **4** Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy hát ngợi khen Ngài, Cảm tạ sự kỷ niêm thánh của Ngài. **5** Vì sự giận Ngài chỉ trong một lúc, Còn ơn của Ngài có trọn một đời: Sự khóc lóc đến trợ ban đêm, Nhưng buổi sáng bèn có sự vui mừng. **6** Còn tôi, trong lúc may mắn tôi có nói rằng: Tôi chẳng hề bị rúng động. **7** Hỡi Đức Giê-hô-va, nhờ ơn Ngài níu tôi được lập vững bền; Ngài ân mặt đì, tôi bèn bồi rồi. **8** Đức Giê-hô-va ôi! tôi đã kêu cầu cùng Ngài, Và nài xin cùng Đức Giê-hô-va mà rằng: **9** Làm đỗ huyết tôi ra, Khiến tôi xuống mồ mà có ích chi chăng? Bụi tro há sẽ ngợi khen Chúa ư? Há sẽ truyền bá sự chơn thật của Ngài sao? **10** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nghe và thương xót tôi; Đức Giê-hô-va ôi! khâ giúp đỡ tôi. **11** Ngài đã đổi sự buồn rầu tôi ra sự khoái lạc, Mở áo tang tôi, và thắt lưng tôi bằng vui mừng; **12** Hầu cho linh hồn tôi hát ngợi khen Chúa không nín lặng. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ cảm tạ Chúa đến đời đời.

**31** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi nương náu mình nơi Ngài; Chớ hè để tôi bị hổ thẹn; Xin hay lấy công bình Ngài mà giải cứu tôi. **2** Khá nghiêng tai qua tôi, mau mau giải cứu tôi. Hãy làm hòn đá vững chắc cho tôi, Một đòn lũy để cứu tôi. **3** Vì Chúa là hòn đá và đòn lũy tôi; Xin dấn dắt tôi nhơn danh Chúa. **4** Xin Chúa gõ tôi khói lười mà chúng nó gài kín tôi; Vì Chúa là nơi bảo hộ tôi. **5** Tôi phó thác thàn linh tôi vào tay Chúa: Hỡi Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chơn thật, Ngài đã chuộc tôi. **6** Tôi ghét những kẻ thù hình tượng hư không; Nhưng tôi tin cậy nơi Đức Giê-hô-va. **7** Tôi sẽ vui mừng và khoái lạc bởi sự nhơn từ của Chúa; Vì Chúa đã đoái đến sự hoạn nạn tôi, biết nỗi sầu khổ linh hồn tôi. **8** Chúa không nộp tôi vào tay kẻ thù nghịch, Song đặt chơn tôi nơi rộng rãi. **9** Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy thương xót tôi, vì tôi bị gian truân. Con mắt tôi hao mòn vì cớ buồn rầu, Linh hồn và thân thể tôi cũng vậy. **10** Mạng sống tôi tiêu hao vì cớ buồn bức, Các năm tôi sút kém tại than thở; Vì cớ tội ác tôi, Sức mạnh tôi mòn yếu, và xương cốt tôi tiêu tàn. **11** Bởi cớ các cùu địch tôi, tôi trớ nén sự ô nhục, Thật một sự ô nhục lớn cho kẻ lân cận tôi, và một vật sợ hãi cho những kẻ quen biết tôi; Kẻ nào thấy tôi ở ngoài đều trốn khỏi tôi. **12** Tôi bị chúng quên đi như kẻ chết mà lòng không còn nhớ đến; Tôi giống như một cái bình bể nát. **13** Tôi đã nghe lời phao vu của nhiều kẻ, Tứ phía có sự kinh khủng: Đương khi chúng nó bàn nhau nghịch tôi, Bèn toan cắt mạng sống tôi. **14** Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! tôi tin cậy nơi Ngài; Tôi nói: Ngài là Đức Chúa Trời tôi. **15** Kỷ mang tôi ở nơi tay Chúa; Xin giải cứu tôi khỏi tay kẻ thù nghịch, và khỏi tay kẻ bắt bớ tôi. **16** Cầu xin soi sáng mặt Chúa trên kẻ tôi tớ Chúa, Lấy sự nhơn từ Chúa mà cứu vớt tôi. **17** Đức Giê-hô-va ôi! nguyện tôi không bị hổ thẹn, vì tôi cầu khẩn Ngài. Nguyện kẻ ác phải xấu hổ và nín lặng nơi âm phủ! (**Sheol h7585**) **18** Nguyên các mồi dối trả hay lấy lời xác xược, Kiêu ngạo và khinh bỉ mà nói nghịch người công bình, Bị cầm đi! **19** Sự nhơn từ Chúa, Mà Chúa đã dành cho người kính sợ Chúa, Và thi hành trước mặt con cái loài người Cho những kẻ nương náu mình nơi Chúa, thật lớn lao thay! **20** Chúa giấu họ tại nơi ẩn bí ở trước mặt Chúa, cách xa mưu kế của loài người; Chúa che khuất họ trong một cái lều cách xa sự trành giành của lưỡi. **21** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, Vì tại trong thành vững bền Ngài đã tỏ cho tôi sự nhơn từ lạ lùng của Ngài! **22** Trong cơn bối rối tôi nói rằng: Tôi bị truất khỏi trước mặt Chúa. Nhưng khi tôi kêu cầu cùng Chúa, Chúa bèn nghe tiếng nài xin của tôi. **23** Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy yêu mến Ngài. Đức Giê-hô-va gìn giữ những người thành tín, Nhưng bảo cách nặng nề kẻ ăn ở kiêu ngạo. **24** Hỡi các người trông cậy nơi Đức Giê-hô-va, Hãy vững lòng bền chí.

**32** Phước thay cho người nào được tha sự vi phạm mình! Được khóa lắp tội lỗi mình! **2** Phước thay cho người nào Đức Giê-hô-va không kẻ gian ác cho, Và trong lòng không có sự già dối! **3** Khi tôi nín lặng, các xương cốt tôi tiêu-tàn, Và tôi rên siết trọn ngày; **4** Vì ngày và đêm tay Chúa đè nặng trên tôi; Nước bồ thân tôi tiêu hao như bởi khô hạn mùa hè. **5** Tôi đã thú tội cùng Chúa, không giấu gian

ác tội; Tôi nói: Tôi sẽ xưng các sự vi phạm tôi cùng Đức Giê-hô-va; Còn Chúa tha tội ác của tôi. **6** Bởi có áy phàm người nhơn đức đều cầu nguyện cùng Chúa trong khi có thể gặp Ngài; Quả thật, trong lúc có nước lụt lan ra, thì sẽ chẳng lan đến người. **7** Chúa là nơi ẩn núp tôi; Chúa bảo hộ tôi khỏi sự gian truân; Chúa lấy bài hát giải cứu mà vây phủ tôi. **8** Ta sẽ dạy dỗ ngươi, chỉ cho ngươi con đường phải đi; Mắt ta sẽ chăm chú ngươi mà khuyên dạy ngươi. **9** Chớ như con ngựa và con la, là vật vô tri; Phải dùng hám khớp và dây cương mới cầm chúng nó được, Bằng chằng, chúng nó không đến gần ngươi. **10** Kẻ ác có nhiều nỗi đau đớn; Nhưng người nào tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, sự nhơn từ vây phủ người ấy. **11** Hỡi người công bình, hãy vui vẻ và hồn hở nơi Đức Giê-hô-va! **12** Các người có lòng ngay thẳng, hãy reo mừng!

**33** Hỡi người công bình, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va;  
Sự ngọt khen đáng cho người ngay thẳng. **2** Hãy dùng đòn cầm cầm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng đòn sắc mười dây mà hát ngọt khen Ngài. **3** Khá hát cho Ngài một bài ca mới, Và khéo gảy nhạc khí với tiếng vui mừng. **4** Vì lời Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, Các việc Ngài đều làm cách thành tín. **5** Ngài chuông sự công bình và sự chánh trực; Đất đầy dẫy sự nhơn từ của Đức Giê-hô-va. **6** Các tảng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, Cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. **7** Ngài thâu các nước biển lại thành như đồng, Và trừ những nước sâu trong chỗ chứa. **8** Khắp thiên hạ khai kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãi kinh khủng Ngài. **9** Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. **10** Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, Khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. **11** Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia. **12** Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, Dân tộc nào được Ngài chọn làm con nghiệp mình có phước thay! **13** Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống, Nhìn thấy hết thấy con cái loài người. **14** Ngài ngó xuống từ nơi ở của Ngài, Xem xét hết thấy người ở thế gian. **15** Ngài nắn lòng của mọi người, Xem xét mọi việc của chúng nó. **16** Chẳng có vua nào vì binh đòn mà được cứu, Người mạnh dạn cũng không bối sức lực lớn lao mà được giải thoát. **17** Nhờ ngựa cho được cứu, ấy là vô ích, Nó chẳng bối sức mạnh lớn của nó mà giải cứu được ai. **18** Kia, mắt của Đức Giê-hô-va đoái xem người kính sợ Ngài, Cố đến người trông cậy sự nhơn từ Ngài, **19** Đặng cứu linh hồn họ khỏi sự chết, Và bảo tồn mạng sống họ trong cơn đói kém. **20** Linh hồn chúng tôi trông đợi Đức Giê-hô-va; Ngài là sự tiếp trợ và cái khôn của chúng tôi. **21** Lòng chúng tôi sẽ vui vẻ nơi Ngài, Vì chúng tôi đã để lòng tin cậy nơi danh thánh của Ngài. **22** Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện sự nhơn từ Ngài giáng trên chúng tôi, Y theo chúng tôi đã trông cậy.

**34** Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va luôn luân, Sự khen ngọt Ngài hằng ở nơi miệng tôi. **2** Linh hồn tôi sẽ khoe mình về Đức Giê-hô-va, Những người hiền từ sẽ nghe, và vui mừng. **3** Hãy cùng tôi tôn trọng Đức Giê-hô-va, Chúng ta hãy cùng nhau tôn cao danh của Ngài. **4** Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va, Ngài đáp lại tôi, Giải cứu tôi khỏi các điều sợ hãi. **5** Chúng ngửa trông Chúa thì được chói-sáng, Mặt họ chẳng

hở bị hổ thẹn. **6** Kẻ khốn cùng này có kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời người, Giải cứu người khỏi các điều gian truân. **7** Thiên sứ Đức Giê-hô-va đóng lại chung quanh những kẻ kính sợ Ngài, Và giải cứu họ. **8** Khá ném thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao! Phước cho người nào nương náu mình nơi Ngài! **9** Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài; Vì kẻ nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết. **10** Sư tử tơ bị thiêu kém, và đối; Nhưng người nào tìm cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiêu của tốt gì. **11** Hỡi các con, hãy đến nghe ta; Ta sẽ dạy các con sự kính sợ Đức Giê-hô-va. **12** Ai là người ưa thích sự sống, và mê ngày lâu dài để hưởng phước lành? **13** Khá giữ lưỡi mình khỏi lời ác, Và môi mình khỏi nói sự dối gạt. **14** Hãy tránh sự ác, và làm điều lành, Hãy tìm kiếm sự hòa bình, và đeo đuổi sự áy. **15** Mắt Đức Giê-hô-va đoái xem người công bình, Lỗi tai Ngài nghe tiếng kêu cầu của họ. **16** Mắt Đức Giê-hô-va làm nghịch cùng kẻ làm ác, Đặng diệt ký niệm chúng nó khỏi đất. **17** Người công bình kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nghe, Và giải cứu người khỏi các sự gian truân. **18** Đức Giê-hô-va ở gần những người có lòng đau thương, Và cứu kẻ nào có tâm hồn thống-hối. **19** Người công bình bị nhiều tai họa, Nhưng Đức Giê-hô-va cứu người khỏi hết. **20** Ngài giữ hết thảy xương cốt người, Chẳng một cái nào bị gãy. **21** Sự dữ sẽ giết kẻ ác; Những kẻ ghét người công bình sẽ bị định tội. **22** Đức Giê-hô-va chuộc linh hồn của kẻ tội tút Ngài; Phàm ai nương náu mình nơi Ngài át không bị định tội.

**35** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cãi cọ cùng kẻ cãi cọ tôi, Hãy chinh chiến với kẻ chinh chiến cùng tôi. **2** Xin hãy cầm lấy khiên nhỏ và lớn, Chối-dậy đặng giúp đỡ tôi. **3** Xin hãy rút giáo, cầm đường kẻ nào rượt theo tôi; Hãy nói cùng linh hồn tôi: Ta là sự cứu rỗi ngươi. **4** Nguyên kẻ tìm giết mạng sống tôi phải bị hổ thẹn và si nhục; Ước gì kẻ toan hại tôi phải lui lại, và bị mất cõi. **5** Nguyên chúng nó như trầu bị gió thổi đứa, Cầu xin thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi chúng nó đi! **6** Nguyên đường chúng nó phải tối mịt và trơn trượt, Cầu thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi theo chúng nó! **7** Vì vô cớ chúng nó gài kín lưỡi cho tôi, Và vô cớ đào một cái hầm cho linh hồn tôi. **8** Nguyên tai họa không ngờ đến hâm áp nó, Ước gì lười nó gài kín bắt lại nó; Nguyên nó sa vào đó, và bị diệt đi. **9** Linh hồn tôi sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va, Mừng rõ về sự cứu rỗi của Ngài. **10** Các xương cốt tôi sẽ nói: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài giải cứu người khốn cùng khỏi kẻ mạnh hơn người, Cứu người khốn cùng và kẻ thiểu thốn khỏi đứa cướp lột; Vậy, có ai giống như Ngài chăng? **11** Những chứng gian áy dày lên, Tra hỏi những việc tôi không biết đến. **12** Chúng nó lấy dữ trả lành; Linh hồn tôi bị bỏ xuôi. **13** Còn tôi, khi chúng nó đau, tôi bèn mặc lấy bao, Kiêng ăn áp linh hồn tôi, Lời cầu nguyện tôi trở vào ngực tôi. **14** Tôi cư xử dường như là bạn hữu hay là anh em tôi; Tôi buồn đi cúi xuống như kẻ than khóc mẹ mình. **15** Nhưng trong lúc tôi bị gian nan, chúng nó bèn nhóm lại vui mừng; Những kẻ cáo gian đều nhóm lại nghịch cùng tôi, song tôi chẳng biết; Chúng nó cầu xé tôi không ngừng. **16** Chúng nó nghiên răng nghịch tôi VỚI những kẻ ác tệ hay nhạo báng. **17** Chúa ôi! Chúa chịu xem điều áy cho

đến chừng nào? Xin hãy cứu vớt linh hồn tôi khỏi sự phá tan của chúng nó, Và rút mạng sống tôi khỏi sự tử. 18 Tôi sẽ cảm tạ Chúa trong hội lớn, Ngợi khen Ngài giữa dân đông. 19 Cầu xin chớ cho những kẻ làm thù nghịch tôi vô cớ mừng rỡ về tôi; Cũng đừng để các kẻ ghét tôi vô cớ nheo con mắt. 20 Vì chúng nó chẳng nói lời hòa bình; Nhưng toan phinh gạt các người hiền hòa trong xứ. 21 Chúng nó há miệng hoát ra nghịch tôi, Mà rằng: Ha, ha! mắt ta đã thấy điều đó rồi. 22 Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã thấy điều ấy, xin chớ làm thính: Chúa ôi! chớ dàn xa tôi. 23 Hỡi Đức Chúa Trời là Chúa tôi, hãy tinh thức, hãy chỗi dậy, để phán xét tôi công bình, Và binh vực tôi duyên cớ tôi. 24 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, hãy đoán xét tôi tùy sự công bình của Chúa; Chớ để chúng nó vui mừng vì cớ tôi. 25 Chớ để chúng nó nói trong lòng rằng: À! kia, điều chúng ta ước ao đó; hoặc nói rằng: chúng ta đã nuốt trọn nó rồi. 26 Phàm kẻ nào vui mừng về sự tai họa tôi, Nguyên họ đều bị hổ thẹn và mất cõi; Phàm người nào dấy lên cùng tôi cách kiêu ngạo, Nguyên họ đều bị bao phủ xấu hổ và sỉ nhục. 27 Còn ai binh duyên cớ công bình tôi, Nguyên họ đều reo mừng; Nguyên họ thường nói không ngọt: Đáng tôn trọng Đức Giê-hô-va thay! Là Đáng vui cho tôi tớ Ngài được may mắn. 28 Vậy, lưỡi tôi sẽ thuật sự công bình Chúa, Và trọn ngày ngợi khen Chúa.

**36** Sự vi phạm của kẻ ác nói trong lòng tôi rằng: Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mắt nó. 2 Vì nó tự khoe mình Rằng tội ác mình sẽ chẳng lộ ra, và sẽ không bị ghét. 3 Các lời miệng nó là gian ác và dối gạt; Nó đã thôi ở khôn ngoan, và bỏ làm lành. 4 Nó toan ác tại trên giường nó; Nó đứng trên con đường chẳng thiện, Nó cũng không gorm ghiếc sự dữ. 5 Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhơn từ Ngài ở trên các từng trời; Sự thành tín Ngài đến tận các mây. 6 Sự công bình Chúa giống như núi Đức Chúa Trời; Sự đoán xét Chúa khác nǎo vực rất sâu. Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài bảo tồn loài người và thú vật. 7 Hỡi Đức Chúa Trời, sự nhơn từ Chúa quí biết bao! Con cái loài người nương náu mình dưới bóng cánh của Chúa. 8 Họ nhờ sự dư dật của nhà Chúa mà được thỏa nguyện; Chúa sẽ cho họ uống nước sông phuộc lạc của Chúa. 9 Vì nguồn sự sống ở nơi Chúa; Trong ánh sáng Chúa chúng tôi thấy sự sáng. 10 Cầu Chúa cứ làm ơn cho những người biết Chúa, Và ban sự công bình Chúa cho moi người có lòng ngay thẳng. 11 Xin chớ để chọn kẻ kiêu ngạo theo kịp tôi, Cũng đừng cho tay kẻ ác xô đuổi tôi xa. 12 Tại nơi ấy kẻ làm ác sa ngã; Chúng nó bị xô nhào, không thể chỗi dậy được.

**37** Chớ phiền lòng vì cớ kẻ làm dữ, Cũng đừng ghen tị kẻ tập tành sự gian ác. 2 Vì chẳng bao lâu chúng nó sẽ bị phát như cỏ, Và phải héo như cỏ tươi xanh. 3 Hãy tin cậy Đức Giê-hô-va, và làm điều lành; Khá ở trong xứ, và nuôi mình bằng sự thành tín của Ngài. 4 Cũng hãy khoái lạc nơi Đức Giê-hô-va, Thì Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao ước. 5 Hãy phó thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va, Và nhờ cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy. 6 Ngài sẽ khiên công bình người lộ ra như ánh sáng, Và tỏ ra lý đoán người như chánh ngọ. 7 Hãy yên tịnh trước mặt Đức Giê-

hô-va, và chờ đợi Ngài. Chớ phiền lòng vì cớ kẻ được may mắn trong con đường mình, Hoặc vì cớ người làm thành những mưu ác. 8 Hãy dẹp sự giận, và bỏ sự giận hoảng; Chớ phiền lòng, vì điều đó chỉ gây ra việc ác. 9 Vì những kẻ làm ác sẽ bị diệt; Còn kẻ nào trông đợi Đức Giê-hô-va sẽ được đất làm cơ nghiệp. 10 Một chút nữa kẻ ác không còn. Người sẽ xem xét chỗ hấn, thật không còn nữa. 11 Song người hiền từ sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, Và được khoái lạc về bình yên dư dật. 12 Kẻ ác lập mưu nghịch người công bình, Và nghiến răng cùng người. 13 Chúa sẽ chê cười nó, Vì thấy ngày phạt nó hầu đến. 14 Kẻ ác đã rút gươm và giương cung mình, Đặng đánh đỗ người khốn cùng và kẻ thiểu thốn, Đặng giết người đi theo sự ngay thẳng. 15 Gươm chúng nó sẽ đâm vào lòng chúng nó, Và cung chúng nó sẽ bị gãy. 16 Của người công bình tuy ít, Còn hơn sự dư dật của nhiều người ác. 17 Vì cánh tay kẻ ác sẽ bị gãy, Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ người công bình. 18 Đức Giê-hô-va biết số ngày kẻ trọn vẹn, Và cơ nghiệp người sẽ còn đến đời đời. 19 Trong thì xấu xa họ không bị hổ thẹn; Trong ngày đối kém họ được no nê. 20 Còn kẻ ác sẽ hư mất, Những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va sẽ như mờ chiên con: Chúng nó phải đốt tiêu, tan đi như khói. 21 Kẻ ác mượn, mà không trả lại; Còn người công bình làm ơn, và ban cho. 22 Vì người mà Đức Chúa Trời ban phuộc cho sẽ nhận được đất; Còn kẻ mà Ngài rủa sả sẽ bị diệt đi. 23 Đức Giê-hô-va định liệu các bước của người, Và Ngài thích đường lối người: 24 Dầu người té, cũng không nấm sải dài; Vì Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng đỡ người. 25 Trước tôi trẻ, rày đã già, Nhưng chẳng hề thấy người công bình bị bô, Hay là dòng dõi người đi ăn mày. 26 Hằng ngày người thương xót, và cho mượn; Dòng dõi người được phuộc. 27 Hãy tránh điều dữ, và làm điều lành, Thì sẽ được ở đời đời. 28 Vì Đức Giê-hô-va chuộng sự công bình, Không từ bỏ người thánh của Ngài; họ được Ngài gìn giữ đời đời: Còn dòng dõi kẻ dữ sẽ bị diệt đi. 29 Người công bình sẽ nhận được đất, Và ở tại đó đời đời. 30 Miệng người công bình xưng điều khôn ngoan, Và lưỡi người nói sự chánh trực. 31 Luật pháp Đức Chúa Trời người ở trong lòng người; Bước người không hề xiêu tố. 32 Kẻ ác rình rập người công bình, Và tìm giết người. 33 Đức Giê-hô-va không bỏ người trong tay hấn, Cũng chẳng định tội cho người khi người bị đoán xét. 34 Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va, và giữ theo đường Ngài, Thì Ngài sẽ nâng người khiến để nhận được đất! Khi kẻ ác bị diệt đi, thì người sẽ thấy điều ấy. 35 Tôi từng thấy kẻ ác có thể lực lớn, Trái ra như cây xanh tươi mọc nơi cỏ thô, 36 Song có người đi qua, kia, hắn chẳng còn nữa; Tôi tìm hấn, nhưng không gặp. 37 Hãy châm chú người trọn vẹn, và nhìn xem người ngay thẳng; Vì cuối cùng người hòa bình có phuộc. 38 Còn các kẻ vi phạm sẽ cùng nhau bị hủy hoại; Sự tương lai kẻ ác sẽ bị diệt đi. 39 Nhưng sự cứu rỗi người công bình do Đức Giê-hô-va mà đến; Ngài là đòn lũy của họ trong thời gian truân. 40 Đức Giê-hô-va giúp đỡ và giải cứu họ; Ngài giải họ khỏi kẻ ác và cứu rỗi cho, Bởi vì họ đã nương náu mình nơi Ngài.

**38** Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ nỗi thạnh nộ mà quở trách tôi, Cũng đừng nóng giận mà sửa phạt tôi. 2 Vì các

mũi tên Chúa gắm mình tôi, Và tay Chúa đe nặng trên tôi. **3** Bởi cơn giận Chúa, thịt tôi chẳng nơi nào lành; Tại cớ tội lỗi tôi, xương cốt tôi chẳng được an nghỉ. **4** Vì sự gian ác tôi vượt qua đầu tôi; Nó nặng quá cho tôi, khác nào một gánh nặng. **5** Tại cớ khờ dại tôi, Các vết thương tôi thối tha và chảy lở. **6** Tôi bị đau đớn và khòm cúp xuống; Trọn ngày tôi đi buồn thảm; **7** Vì có lửa hừng thiêu đốt cật tôi, Và thịt tôi chẳng nơi nào lành. **8** Tôi mệt nhọc và rên nhiều quá, Tôi la hét vì cớ lòng tôi bồn chồn. **9** Chúa ôi! các sự ao ước tôi đều ở trước mặt Chúa, Sự rên siết tôi chẳng giấu Chúa. **10** Lòng tôi hồi hộp, sức tôi mòn đi; Sự sáng mắt tôi cũng thiêu mắt nữa. **11** Các người thương tôi và những bạn tôi đều đứng xa vạ tôi, Còn bà con tôi ở cách xa tôi. **12** Những kẻ tìm giết mạng sống tôi giài bẫy tôi, Kẻ tìm hại tôi nói điều dữ, Và trọn ngày toan sự phỉnh gạt. **13** Nhưng tôi như kẻ điếc, không nghe chi, Như người câm, không mở miệng. **14** Tôi đã trở nên như người không nghe, Như người chẳng có lời đối lại ở trong miệng mình. **15** Vì, Đức Giê-hô-va ôi! tôi đe lòng trông cây nơi Ngài, Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời tôi, Chúa sẽ đáp lại; **16** Vì tôi có nói rằng: Nguyên chúng nó chớ mừng rỡ vì cớ tôi! Khi chọn tôi xiêu tú, chúng nó dấy lên cách kiêu ngạo cùng tôi. **17** Tôi gần sa ngã, Nỗi đau đớn vẫn ở trước mặt tôi; **18** Vì tôi sẽ xưng gian ác tôi ra, Tôi buồn rầu vì tội lỗi tôi. **19** Nhưng kẻ thù nghịch tôi còn sống và mạnh, Các kẻ ghét tôi vô cớ thì nhiều; **20** Còn những kẻ lấy dữ trả lành Cũng là cùu địch tôi, bởi vì tôi theo điều lành. **21** Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ lìa bỏ tôi. Đức Chúa Trời tôi ôi! xin chớ cách xa tôi. **22** Chúa ôi! Chúa là sự cứu rỗi tôi, Hãy mau mau đến tiếp trợ tôi.

**39** Tôi nói rằng: Tôi sẽ giữ các đường lối tôi, Đe tôi không đúng lối mình mà phạm tội: Đang khi kẻ ác ở trước mặt tôi, Tôi sẽ lấy khớp giữ miệng tôi lại. **2** Tôi câm, không lời nói, Đến đỗi lời lành cũng không ra khỏi miệng; Còn nỗi đau đớn tôi bị chọc lên. **3** Lòng tôi nóng nảy trong mình tôi, Đương khi tôi suy gầm, lửa cháy lên, Bây giờ lười tôi nói: **4** Hãy Đức Giê-hô-va, xin cho tôi biết cuối cùng tôi, Và số các ngày tôi là thế nào; Xin cho tôi biết mình mông manh là bao. **5** Kia, Chúa khiến ngày giờ tôi dài bằng bàn tay, Và đời tôi như không không được mặt Chúa; Phải, mỗi người, dầu đứng vững, chỉ là hư không. **6** Quá thật, mỗi người bước đi khác nào như bóng; Ai này đều rồi động luồng công; Người chất chứa của cải, nhưng chẳng biết ai sẽ thâu lấy. **7** Hỡi Chúa, bây giờ tôi trông đợi gì? Sự trông đợi tôi ở nơi Chúa. **8** Xin hãy giải cứu tôi khỏi các sự vi phạm tôi; Chớ làm tôi nên sự nhuốm nhơ của kẻ ngu dại. **9** Tôi câm, chẳng mở miệng ra, Bởi vì Chúa đã làm sự ấy. **10** Xin cắt khỏi tôi sự trách phạt của Chúa: Tôi tiêu hao bởi tay Chúa đánh phạt. **11** Khi Chúa trách phạt loài người vì cớ gian ác, Thì Chúa làm hao mòn sự đẹp đẽ họ khác nào như con sùng: Thật, mọi người chỉ là hư không. **12** Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi, lắng tai nghe tiếng kêu cầu của tôi; Xin chớ nín lặng về nước mắt tôi, Vì tôi là người lạ nơi nhà Chúa, Kẻ khác ngu như các tổ phụ tôi. **13** Chúa ôi! xin hãy dung thứ tôi, đe tôi hồi sức lại Trước khi tôi đi mất, không còn nữa.

**40** Tôi nhịn nhục trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. **2** Ngài cũng đem tôi lên khói hầm góm ghè, Khỏi vũng bùn lấm; Ngài đặt chon tôi trên hòn đá, Và làm cho bước tôi vững bền. **3** Ngài để nơi miệng tôi một bài hát mới, Tức là sự ngọt khen Đức Chúa Trời chúng tôi. Lắm người sẽ thấy điều đó, bất sờ, Và nhờ cây nơi Đức Giê-hô-va. **4** Phước cho người nào đe lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, Chẳng nể vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! **5** Hỡi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, Và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, Không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, Thật lấy làm nhiều quá không đếm được. **6** Chúa không thích đẹp hi sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã só tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. **7** Bây giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; **8** Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi. **9** Trong hội lớn tôi đã truyền tin vui về sự công bình; Kìa, tôi chẳng có ngâm miệng lại, Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài biết điều đó. **10** Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa ở nơi lòng tôi; Tôi đã truyền ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Chúa; Tôi nào có giấu hội lớn sự nhơn từ và sự chơn thật của Chúa. **11** Đức Giê-hô-va ôi! đổi cùng tôi chớ khép lòng thương xót của Ngài; Nguyên sự nhơn từ và sự chơn thật của Ngài gìn giữ tôi luôn luôn. **12** Vì vô số tai họa đã vây quanh tôi; Các gian ác tôi đã theo kịp tôi, Đến nỗi không thể ngước mắt lên được; Nó nhiều hơn tóc trên đầu tôi, Lòng tôi đã thất kinh. **13** Đức Giê-hô-va ôi! xin sẵn lòng giải cứu tôi. Hỡi Đức Giê-hô-va, hãy mau mau giúp đỡ tôi. **14** Phàm kẻ nào tìm giết mạng sống tôi, Nguyên chúng nó bị mất cõi và hổ thẹn cả; Phàm kẻ nào vui vẻ về sự thiệt hại tôi, Nguyên chúng nó phải lui lại và bị sỉ nhục. **15** Các kẻ nói về tôi: Ha, ha! Nguyên chúng nó vị sững sờ vì cớ sự sỉ nhục của chúng nó. **16** Nguyên hết thảy những kẻ tìm cầu Chúa, Được vui vẻ và khoái lạc nơi Chúa; Nguyên những người yêu mến sự cứu rỗi của Chúa, Hằng nói rằng: Đức Giê-hô-va đáng tôn đại thay? **17** Còn tôi là khốn cùng và thiếu thốn; Dầu vậy, Chúa tướng đến tôi. Chúa là sự tiếp trợ tôi, và là Đáng giải cứu tôi. Đức Chúa Trời tôi ôi! xin chớ trễ hướn.

**41** Phước cho người nào đoái đến kẻ khốn cùng! Trong ngày tai họa Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu người. **2** Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người, bảo tồn mang sống người: Người sẽ được phước trên đất, Và Ngài chắc không phò người cho ý muốn của kẻ thù nghịch người. **3** Đức Giê-hô-va sẽ nâng đỡ người tại trên giường rũ liệt; Trong khi người đau bịnh, Chúa sẽ cài dọn cả giường người. **4** Tôi đã nói: Đức Giê-hô-va ôi! xin thương xót tôi, Chúa lành linh hồn tôi, vì tôi đã phạm tội cùng Ngài. **5**Những kẻ thù nghịch tôi chú tôi điều ác, mà rằng: Nó sẽ chết chừng nào? Danh nó sẽ diệt khi nào? **6** Nếu có người đến thăm tôi, bèn nói những lời dối trá; lòng nó chứa cho nó gian ác; Rồi nó đi ra ngoài nói lại. **7** Hết thấy những kẻ ghét tôi đều xầm xì nghịch tôi; Chúng nó toan mưu hại tôi: **8** Một thứ bịnh ác dính đeo trên mình nó; Kìa, bây giờ nó nằm rồi, át sẽ chẳng hề chỗi dậy nữa. **9** Đến đỗi

người bạn thân tôi, Mù lòng tôi tin cậy, và đã ăn bánh tôi, Cũng giơ gót lên nghịch cùng tôi. **10** Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy thương xót tôi, và nâng đỡ tôi, Thi tôi sẽ báo trả chúng nó. **11** Nếu kẻ thù nghịch không thắng hơn tôi, Nhờ đó tôi sẽ nhận biết Chúa đẹp lòng tôi. **12** Song, nhơn vì sự thanh liêm tôi, Chúa nâng đỡ tôi, Lập tôi đứng vững ở trước mặt Chúa đời đời. **13** Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời! A-men, A-men!

**42** Đức Chúa Trời ôi! linh hồn tôi mơ ước Chúa, Như con nai cái thèm khát khe nước. **2** Linh hồn tôi khát khao Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời hằng sống: Tôi sẽ đến ra mắt Đức Chúa Trời chừng nào? **3** Đương khi người ta hằng hỏi tôi: Đức Chúa Trời người đâu? Thì nước mắt làm đồ ăn tôi ngày và đêm. **4** Xưa tôi đi cùng đoàn chúng, Dẫn họ đến nhà Đức Chúa Trời, Có tiếng reo mừng và khen ngợi. Một đoàn đồng giữ lễ; Rày tôi nhớ lại điều ấy, và lòng buồn thảm. **5** Hỡi linh hồn ta, vì sao ngươi sờn ngã và bồn chồn trong mình ta? Hãy trông cây nơi Đức Chúa Trời; ta sẽ còn ngợi khen Ngài nữa; Vì nhờ mặt Ngài, bèn được cứu rỗi. **6** Đức Chúa Trời ôi! linh hồn tôi bị sờn ngã trong mình tôi; Nên từ xứ Giô-danh, Từ núi Hẹt-môn, và từ gó Mít-sê-a, tôi nhớ đến Chúa. **7** Vực gọi vực theo tiếng ào ào của thác nước Chúa; Các lượn sóng và nước lớn của Chúa đã ngập tôi. **8** Dầu vậy, ban ngày Đức Giê-hô-va sẽ sai khiến sự nhơn từ Ngài; Còn ban đêm bài hát Ngài ở cùng tôi, Tức là bài cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời của mạng sống tôi. **9** Tôi sẽ thưa cùng Đức Chúa Trời, là hòn đá tôi, rằng: Cớ sao Chúa quên tôi? Nhơn sao tôi phải buồn thảm Vì có kẻ thù nghịch hà hiếp tôi? **10** Trong khi những cừu địch tôi hằng ngày hỏi rằng: Đức Chúa Trời người đâu? Thì chúng nó si nhục tôi khác nào làm gãy xương cốt tôi. **11** Hỡi linh hồn ta, cớ sao ngươi sờn ngã và bồn chồn trong mình ta? Hãy trông cây nơi Đức Chúa Trời; ta sẽ còn khen ngợi Ngài nữa: Ngài là sự cứu rỗi của mặt ta, và là Đức Chúa Trời ta.

**43** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy đoán xét tôi, và binh vực duyên cớ tôi đồi cùng một dân vô đạo; Hãy giải cứu tôi khỏi người đối gắt chẳng công bình. **2** Vì, Đức Chúa Trời ôi! Chúa là sức lực tôi; cớ sao Chúa đã từ bỏ tôi? Nhơn sao tôi phải ở buồn thảm Vì có kẻ thù nghịch hà hiếp tôi? **3** Cầu Chúa phát ánh sáng và sự chơn thật của Chúa ra: Nó sẽ dẫn tôi, đưa tôi đến núi thánh và nơi Ở của Chúa. **4** Bấy giờ tôi sẽ đi đến bàn thờ Đức Chúa Trời, Tức để cùng Đức Chúa Trời, là sự rất vui mừng của tôi: Hỡi Chúa, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ lấy đòn cầm mà ngợi khen Chúa. **5** Hỡi linh hồn ta, cớ sao ngươi sờn ngã và bồn chồn trong mình ta? Hãy trông cây nơi Đức Chúa Trời; ta sẽ còn ngợi khen Ngài nữa: Ngài là sự cứu rỗi của mặt ta, và là Đức Chúa Trời ta.

**44** Hỡi Đức Chúa Trời, lỗ tôi chúng tôi có nghe, Tỗ phụ chúng tôi đã thuật lại Công việc Chúa đã làm trong đời họ, Buổi ngày xưa. **2** Chúa dùng tay mình đuổi các dân tộc ra, song lại tài bồi tổ phụ chúng tôi; Chúa làm khổ cho các dân; nhưng lại làm cho tổ phụ chúng tôi lan ra. **3** Vì họ chẳng nhờ thanh gươm mình mà được xúi, Cũng chẳng nhờ cánh tay mình mà được cứu; Bèn nhờ tay hữu Chúa,

cánh tay Chúa, và sự sáng mặt Chúa, Vì Chúa làm ơn cho họ. **4** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa và vua tôi; Cầu Chúa ban lịnh giải cứu Gia-côp. **5** Nhờ Chúa, chúng tôi sẽ xô đổ cùu địch chúng tôi; Nhơn danh Chúa, chúng tôi giày đạp những kẻ dãy nghịch cùng chúng tôi. **6** Vì tôi chẳng nhờ cậy cung tôi, Thanh gươm tôi cũng sẽ chẳng cứu tôi đâu; **7** Nhưng Chúa đã cứu chúng tôi khỏi cùu địch chúng tôi, Làm bi mặt những kẻ ghen ghét chúng tôi. **8** Hàng ngày chúng tôi đã khoe mình về Đức Chúa Trời, Lại sẽ cảm tạ danh Chúa đến đời đời. **9** Song nay Chúa đã từ bỏ chúng tôi, làm cho chúng tôi bị nhuốm nhơ, Chúa chẳng còn đi ra cùng đạo binh chúng tôi nữa. **10** Chúa khiến chúng tôi lui lại trước mặt cùu địch, Và kẻ ghét chúng tôi cướp lấy của cho mình. **11** Chúa đã phó chúng tôi khác nào chiên bị định làm đồ ăn, Và đã làm tan lạc chúng tôi trong các nước. **12** Chúa đã bán dân sự Chúa không giá chi, Và đáng giá chúng nó chẳng cao. **13** Chúa làm chúng tôi thành vật ô nhục cho kẻ lân cận chúng tôi, Làm đồ nhạo báng và một sự chê cười cho những kẻ ở xung quanh. **14** Chúa làm chúng tôi nên tục ngữ giữa các nước, Trong các dân, ai thấy chúng tôi bèn lắc đầu. **15** Cả ngày sự si nhục ở trước mặt tôi, Sự hổ ngươi bao phủ mặt tôi, **16** Tại vì tiếng sỉ nhục mắng chửi, Và vì cớ kẻ thù nghịch và kẻ báo thù. **17** Mọi điều ấy đã xảy đến cho chúng tôi; song chúng tôi nào quên Chúa. Cũng không bội nghịch giao ước của Chúa. **18** Lòng chúng tôi không thối lại, Bước chúng tôi cũng không trở khỏi lối Chúa. **19** Dầu vậy, Chúa đã bẻ nát chúng tôi trong chỗ chó rừng, Bao phủ chúng tôi bằng bóng sự chết. **20** Nhơn chúng tôi có quên danh Đức Chúa Trời chúng tôi, Hoặc giơ tay mình hướng về một thần lạ, **21** Đức Chúa Trời há sẽ chẳng hỏi tra sao? Vì Ngài biết thấy sự bí mật của lòng. **22** Thật vì Chúa mà hằng ngày chúng tôi bị giết, Chúng tôi bị kẻ như con chiên dành cho lò cạo. **23** Hỡi Chúa, hãy tinh thức! Nhơn sao Chúa ngủ? Hãy chỗi dậy, chớ từ bỏ chúng tôi luôn luôn. **24** Cớ sao Chúa giấu mặt đi, Quên nỗi hoạn nạn và sự hèn hiếp chúng tôi? **25** Vì linh hồn chúng tôi bị phục dưới bụi tro; Thân thể chúng tôi dính vào đất. **26** Xin Chúa hãy chỗi dậy mà giúp đỡ chúng ta, Hãy vì sự nhơn từ Chúa mà chuộc chúng tôi.

**45** Lòng tôi đầy tràn những lời tốt; Tôi nói điều tôi vịnh cho vua; Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ có tài. **2** Ngài xinh đẹp hơn hết thảy con trai loài người; Aôn diễn tràn ra nơi môi Ngài: Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ban phước cho Ngài đến đời đời. **3** Hỡi Đáng mạnh dạn, hãy đai gươm nơ hông, Là sự vinh hiển và sự oai nghi của Ngài. **4** Vì có sự chơn thật, sự hiền từ, và sự công bình, Hãy lấy sự oai nghi Ngài cõi xe lướt tới cách thắng trận; Tay hữu Ngài sẽ dạy cho Ngài những việc đáng kính. **5** Các mũi tên Ngài bén nhọn, Bắn thấu tim kẻ thù nghịch vua; Các dân đều ngã dưới Ngài. **6** Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; Bình quyền nước Chúa là một bình quyền ngay thẳng. **7** Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa Bằng dầu vui vẻ trỗi hơn đồng loại Chúa. **8** Các áo xống Ngài bay mùi thơm một dược, trầm hương, và nhục quế; Từ trong đèn ngà có tiếng nhạc khí bằng dây làm vui

về Ngài. **9** Trong bọn người nữ tôn quý của Ngài có các công chúa; Hoàng hậu đứng bên hữu Ngài, trang sức vàng ô-phia. **10** Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; **11** Thì vua sẽ mờ nhau sặc con; Vì Ngài là chúa con; hãy tôn kính Ngài. **12** Con gái Ty-ro sẽ đem lễ vật đến, Và những người giàu sang hơn hết trong dân sẽ đến cầu ơn con. **13** Công chúa trong đền được rất vinh hiển; Áo xông nàng đều thêu dệt bằng vàng. **14** Nàng sẽ mặc áo gấm ra mắt vua; Các nữ đồng trinh là bạn đi theo nàng sẽ được đưa đến Ngài. **15** Họ sẽ được dẫn đến có sự vui vẻ và khoái lạc, Mà vào đền vua. **16** Các con trai Ngài sẽ thay cho tổ phụ Ngài; Ngài sẽ lập họ làm quan trưởng trong khắp thế gian. **17** Tôi sẽ làm cho danh Ngài được nhắc lại trong các đời; Vì có ấy các dân tộc sẽ cảm tạ Ngài đời đời không thôi.

**46** Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức lực của chúng tôi, Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian truân. **2** Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dầu đất bị biến cái, Núi lay động và bị quăng vào lòng biển; **3** Dầu nước biển àm àm sôi bọt, Và các núi rung động vì có sự chuyển động của nó. **4** Có một ngọn sông, dòng nước nó làm vui thành Đức Chúa Trời, Là nơi thánh về chỗ ở của Đấng Chí cao. **5** Đức Chúa Trời ở giữa thành áy; thành áy sẽ không bị rung động. Vừa rạng đông Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ nó. **6** Các dân náo loạn, các nước rung động; Đức Chúa Trời phát tiếng, đất bèn tan cháy. **7** Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi. **8** Hãy đến nhìn xem các công việc của Đức Giê-hô-va, Sự phá tan Ngài đã làm trên đất là dường nào! **9** Ngài dẹp yên giặc cho đến đầu cùng trái đất, Bé gác các cung, chặt các giáo ra từng miếng, Và đốt xe nổ lửa. **10** Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ được tôn cao trên đất. **11** Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp, là nơi nương náu của chúng tôi.

**47** Hỡi các dân, hãy vỗ tay; Hãy lấy tiếng thắng trận mà reo mừng cho Đức Chúa Trời. **2** Vì Đức Giê-hô-va Chí cao thật đáng kính; Ngài là Vua lớn trên cả trái đất. **3** Ngài khiến các dân suy phục chúng tôi, Và là các nước phục dưới chưn chúng tôi. **4** Ngài chọn cơ nghiệp cho chúng tôi, Là sự vinh hiển của Gia-cốp mà Ngài yêu mến. **5** Đức Chúa Trời ngự lên có tiếng reo mừng, Đức Giê-hô-va thăng lên có tiếng kèn thổi. **6** Hãy hát ngợi khen Đức Chúa Trời, khá hát đi; Hãy hát ngợi khen Vua chúng tôi, khá hát đi; **7** Vì Đức Chúa Trời là Vua của cả trái đất; Hãy hát ngợi khen cách thông hiểu. **8** Đức Chúa Trời cai trị các nước, Đức Chúa Trời ngự ngôi thánh Ngài. **9** Vua các dân đều nhau lại Đặng làm dân Đức Chúa Trời của Á-p-ra-ham; Vì các khiên của đất đều thuộc về Đức Chúa Trời; Ngài được tôn chí cao.

**48** Đức Giê-hô-va là lớn, rất đáng được ngợi khen Trong thành của Đức Chúa Trời chúng ta, và tại trên núi thánh Ngài. **2** Núi Si-ôn đẹp đẽ nổi lên về phía bắc, là kinh đô của Vua cao cả, Và là sự vui vẻ của cả thế gian. **3** Trong những đền các thành áy, Đức Chúa Trời đã tỏ mình ra Như một nơi nương náu. **4** Vì kia, các vua đã hẹn hò, Cùng nhau

đi qua. **5** Họ thấy đến, bèn sững sờ, Bối rối, rồi mau mau chạy trốn. **6** Tại nơi đó sự run rẩy áp hâm họ. Họ bị đau đớn khác nào đòn bà sanh đẻ. **7** Chúa dùng ngọn gió đồng Đánh bể các tàu Ta-rê-si. **8** Điều chúng tôi có nghe nói, thì đã thấy Trong thành của Đức Giê-hô-va vạn quân, Tức là trong thành của Đức Chúa Trời chúng tôi: Đức Chúa Trời lập thành áy vững chắc đời đời. **9** Hỡi Đức Chúa Trời, tại giữa đền thờ Chúa, Chúng tôi có tướng đền sự nhơn từ của Chúa. **10** Hỡi Đức Chúa Trời, danh Chúa thể nào, Thì sự ngợi khen Chúa thể áy cho đến các đầu cùng trái đất; Tay hữu Chúa đầy đầy sự công bình. **11** Vì có sự đoán xét của Chúa, Nguyện núi Si-ôn vui vẻ, Các con gái Giu-đa mừng rỡ. **12** Hãy đi xung quanh Si-ôn, hãy dạo vòng thành, Đếm các ngọn tháp nó; **13** Hãy châm xem các đồn lũy, Xem xét các đền nó, Hầu cho các ngươi thuật lại cho dòng dõi sẽ đến. **14** Vì Đức Chúa Trời này là Đức Chúa Trời chúng tôi đến đời đời vô cùng; Ngài sẽ dẫn chúng tôi cho đến kỳ chết.

**49** Hỡi các dân, hãy nghe điều này; Hỡi hết thảy người ở thế gian, khá lắng tai nghe, **2** Bất luận người hạ lưu hay là thượng lưu, Người giàu có cũng như người nghèo nàn. **3** Miệng tôi sẽ nói lời khôn ngoan, Sự suy gẫm lòng tôi sẽ là sự thông sáng. **4** Tôi sẽ lắng tai nghe lời châm ngôn; Tôi sẽ lấy đòn cầm mà giải câu đố tôi. **5** Vì có sao tôi phải sợ trong ngày tai họa, Khi sự gian ác của những kẻ muốn chiếm vị tôi vây phủ tôi? **6** Chúng nó nhờ cậy nơi tài sản mình, Phô trương của cải dư dật mình. **7** Chẳng có người nào thuộc được anh em mình, Hoặc đóng giá chuộc người nơi Đức Chúa Trời, **8** Hầu cho người được sống mãi mãi, Chẳng hề thấy sự hư nát. **9** Vì giá chuộc mạng sống họ thật mất quá, Người không thể làm được đến đời đời. **10** Vì người thấy người khôn ngoan chết, Ké điên cuồng và người ngu dại cũng chết như nhau, Để lại tài sản mình cho kẻ khác. **11** Tư tưởng bè trong chúng nó rằng nhà mình sẽ còn mãi mãi, Và chổ mình ở vẫn có đời này qua đời kia; Chúng nó cũng lấy chính tên mình đặt cho đất ruộng mình. **12** Nhưng loài người đều được sang trọng, chẳng còn mãi; Nó giống như thú vật phải hư mất. **13** Con đường này mà chúng nó giữ theo, ấy là sự ngu dại của chúng nó; Dầu vậy, những kẻ đến sau họ ưng lời luận của họ. **14** Chúng nó bị định xuống âm phủ như một bầy chiên; Sự chết sẽ chăn giữ chúng nó: Sáng ngày người ngay thẳng sẽ quản hạt chúng nó; Sự đẹp đẽ chúng nó bị tiêu diệt trong âm phủ, Hầu cho chúng nó chẳng còn nơi ở nào nữa. (*Sheol h7585*) **15** Nhưng Đức Chúa Trời sẽ chuộc linh hồn tôi khỏi quyền âm phủ, Vì Ngài sẽ tiếp rước tôi. (*Sheol h7585*) **16** Chớ sợ khi người nào trở nên giàu có, Lúc sự vinh hiển nhà người ấy tăng lên; **17** Vì khi người chết chẳng đem đi gì được, Sự vinh hiển người cũng không theo người xuống mồ mà đâu. **18** Dẫu cho đương lúc sống người chúc phước cho linh hồn mình (Vâ, người ta sẽ khen ngợi mình, nếu mình làm ích lợi cho mình), **19** Thì người hân sẽ đi đến dòng dõi tổ phụ mình: Họ sẽ chẳng còn thấy ánh sáng nữa. **20** Người nào hưởng sự sang trọng mà không hiểu biết gì, Giống như thú vật phải hư mất.

**50** Đáng quyền năng, là Đức Chúa Trời, là Đức Giê-hô-va, đã phán, và gọi thiên hạ Từ hướng mặt trời mọc

cho đến hướng mặt trời lặn. **2** Từ Si-ôn tốt đẹp toàn vẹn, Đức Chúa Trời đã sáng chói ra. **3** Đức Chúa Trời chúng tôi đến, không nín lặng đâu. Trước mặt Ngài có đám lửa cháy thiêu, Chung quanh Ngài một trận bão dữ dội. **4** Ngài kêu các tảng trời trên cao, Và đất ở dưới dạng đoán xét dân sự Ngài: **5** Hãy nhóm lại cùng ta các người thánh ta, Là những người đã dùng của tế lễ lập giao ước cùng ta. **6** Các tảng trời sẽ rao truyền sự công bình Ngài, Vì chính Đức Chúa Trời là quan xét. **7** Hỡi dân ta, hãy nghe, ta sẽ nói: Hỡi Y-sô-ra-ên, hãy nghe, ta sẽ làm chứng nghịch người: Ta là Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời ngươi. **8** Ta sẽ chẳng trách ngươi vì cớ các của tế lễ ngươi, Cũng chẳng quở ngươi tại vì những của lễ thiêu hằng ở trước mặt ta. **9** Ta sẽ không bắt bù đực nơi nhà ngươi, Cũng chẳng lấy dê đực trong bầy ngươi; **10** Vì hết thảy thú rừng đều thuộc về ta, Các bầy súc vật tại trên ngàn núi cũng vậy. **11** Ta biết hết các chim của núi, Mọi vật hay động trong đồng ruộng thuộc về ta. **12** Nếu ta đói, ta chẳng nói cho ngươi hay; Vì thế gian và muôn vật ở trong, đều thuộc về ta. **13** Ta há ăn thịt bò đực, Hay là uống huyết dê đực sao! **14** Hãy dâng sự cảm tạ làm của lễ cho Đức Chúa Trời, Và trả sự hứa nguyện ngươi cho Đáng Chí cao; **15** Trong ngày gian truân hãy kêu cầu cùng ta: Ta sẽ giải cứu ngươi, và ngươi sẽ ngợi khen ta. **16** Nhưng Đức Chúa Trời phán cùng kẻ ác rằng: Nhơn sao ngươi thuật lại các luật lệ ta? Vì cớ gì miệng ngươi nói về sự giao ước ta? **17** Thật ngươi ghét sự sửa dạy, Bỏ sau lưng ngươi các lời phán ta. **18** Khi ngươi thấy kẻ ăn trộm, bèn ưng lòng hiệp với họ, Người đã chia phần cùng kẻ ngoại tình. **19** Người thả miệng mình nói xấu, Buông lưỡi mình thêu dệt sự dối gạt. **20** Người ngồi nói chuyện hành anh em ngươi, Gièm chê con trai của mẹ ngươi. **21** Đó là điều ngươi đã làm, con ta nín lặng; Người tưởng rằng ta thật y như ngươi; Nhưng ta sẽ trách phạt ngươi, truồng các điều đó ra trước mặt ngươi. **22** Vậy, hỡi các người quên Đức Chúa Trời, khá suy xét điều đó, Kéo ta xé nát ngươi, không ai giải cứu chẳng. **23** Kẻ nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh ta; Còn người nào đi theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

**51** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy thương xót tôi tùy lòng nhơn từ của Chúa; Xin hãy xóa các sự vi phạm tôi theo sự từ bi rất lớn của Chúa. **2** Xin hãy rửa tôi cho sạch hết troi gian ác, Và làm tôi được thanh khiết về tội lỗi tôi. **3** Vì tôi nhận biết các sự vi phạm tôi, Tôi lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi. **4** Tôi đã phạm tội cùng Chúa, chỉ cùng một mình Chúa thôi, Và làm điều ác trước mặt Chúa; Hầu cho Chúa được xưng công bình khi Chúa phán, và được thanh sạch khi Chúa xét đoán. **5** Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi. **6** Nay, Chúa muốn sự chon thật nơi bè trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi. **7** Xin hãy lấy chùm kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên trắng hơn tuyết, **8** Hãy cho tôi nghe sự vui vẻ mừng rỡ, Để các xương cốt mà Chúa đã bẻ gãy được khoái lạc. **9** Xin Chúa ngành mặt khỏi các tội lỗi tôi, Và xóa hết thấy sự gian ác tôi. **10** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy

dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, Và làm cho mồi lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. **11** Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, Cũng đừng cắt khói tôi Thánh Linh Chúa. **12** Xin hãy ban lại cho tôi sự vui vẻ sự cứu rỗi của Chúa, Dùng thần linh sẵn lòng mà nâng đỡ tôi. **13** Bấy giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm, Và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa. **14** Hỡi Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi, Xin giải tôi khỏi tội làm đổ huyết, Thì lưỡi tôi sẽ hát ngợi khen sự công bình của Chúa. **15** Chúa ơi, xin mở mắt tôi, Rồi miệng tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa. **16** Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy, tôi chắc đã dâng; Của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa: **17** Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dê đâu. **18** Cầu xin Chúa hãy làm lành cho Si-ôn tùy ý tốt Ngài; Hãy xây cất các vách tường của Giê-ru-sa-lem. **19** Bấy giờ Chúa sẽ ưa thích các của lễ công bình, Của lễ thiêu, và các con sinh dâng trọn; Bấy giờ người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

**52** Hỡi người mạnh dạn, sao ngươi tự khoe về sự dữ? Sự nhơn từ của Đức Chúa Trời còn mãi mãi. **2** Lưỡi ngươi toàn sự tà ác và làm điều giả dối, Khác nào dao-cao bén. **3** Người chuông điều dữ hơn là điều lành, Thích sự nói dối hơn là nói sự công bình. **4** Hỡi lưỡi dối trá, Người ưa mến các lời tàn hại. **5** Đức Chúa Trời cũng sẽ phá hại ngươi đời đời; Ngài sẽ bắt ngươi, rút ngươi khỏi trại ngươi, Và nhổ ngươi khỏi đất kẻ sống. **6** Người công bình sẽ thấy, bèn bắt sợ, Và cười ngươi, mà rằng: **7** Kìa, là người không nhờ Đức Chúa Trời làm sức lực mình, Song nhờ cây nơi sự giàu có hiềm hiệm mình. Làm cho mình vững bền trong sự ác mình! **8** Còn tôi khác nào cây ô-li-ve xanh tươi trong nhà Đức Chúa Trời; Tôi nhờ cây nơi lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời đến đời đời vô cùng. **9** Tôi sẽ cảm tạ Chúa đời đời, vì Ngài đã làm việc đó: Tôi sẽ trông cây nơi danh Chúa Trước mặt các người thánh của Chúa, vì điều đó là tốt lành.

**53** Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, phạm tội ác gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. **2** Đức Chúa Trời từ trên trời ngó xuống con loài người, Đặng xem thử có ai thông sáng, Tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. **3** Chúng nó thay thay đều lui lại, cùng nhau trở nên ô uế; Chẳng có ai làm điều lành. Dầu một người cũng không. **4** Các kẻ làm ác há chẳng hiểu biết sao? Chúng nó ăn nuốt dân ta khác nào ăn bánh, Và cũng chẳng hề khán cầu Đức Chúa Trời. **5** Nơi chẳng có sự kinh khiếp, Chúng nó bị con kinh khiếp áp bát; Vì Đức Chúa Trời rải rắc cốt hài của kẻ đóng đồi nghịch ngươi. Người đã làm cho chúng nó hổ thẹn, vì Đức Chúa Trời từ bỏ chúng nó. **6** Ôi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của Y-sô-ra-ên đã đến! Khi Đức Chúa Trời đem về các phu tù của dân sự Ngài, Thì Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sô-ra-ên vui vẻ.

**54** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy lấy danh Chúa mà cứu tôi, Dùng quyền năng Chúa mà xét tôi công bình. **2** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi, Lắng tai nghe các lời của miệng tôi, **3** Vì người lạ dâng nghịch cùng

tôi, Người hung bạo tìm hại mạng sống tôi: Chúng nó không để Đức Chúa Trời đứng trước mặt mình. **4** Ngày, Đức Chúa Trời là sự tiếp trợ tôi, Chúa là Đáng nâng đỡ linh hồn tôi. **5** Ngài sẽ báo ác cho những kẻ thù nghịch tôi: Xin hãy diệt chúng nó đi, tùy sự chọn thật Chúa. **6** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ dâng cho Ngài của lễ tinh nguyệt, Cũng sẽ cảm tạ danh Ngài, vì điều đó là tốt lành. **7** Vì Ngài giải cứu tôi khỏi mọi mحن gian truân; Mất tôi thấy sự báo trả cho kẻ thù nghịch tôi.

**55** Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy lắng tôi nghe lời cầu nguyện tôi, Chớ ẩn mặt Chúa cho khỏi nghe lời nài xin tôi. **2** Xin hãy nghe, và đáp lại tôi; Tôi xốn xang, than thở, và rên siết, **3** Bởi tiếng kẻ thù nghịch, và bởi kẻ ác hà hiếp; Vì chúng nó thêm sự ác trên mình tôi, Bắt bớ tôi cách giận dữ. **4** Lòng tôi rất đau đớn trong mình tôi, Sự kinh khiếp về sự chết đã áp lấy tôi. **5** Nỗi sợ sệt và sự run rẩy đã giáng trên tôi, Sự hoảng hốt đã phủ lấy tôi. **6** Tôi có nói: Ôi! chớ chi tôi có cánh như bồ câu, Aết sẽ bay đi và ở được yên lặng. **7** Phải, tôi sẽ trốn đi xa, Ở trong đồng vắng. **8** Tôi sẽ lật đật chạy đụt khỏi gió dữ, Và khỏi dòng tố. **9** Hỡi Chúa, hãy nuốt chúng nó, khiến cho lộn xộn tiếng chúng nó; Vì tôi thấy sự hung bạo và sự tranh giành trong thành. **10** Ngày và đêm chúng nó đi vòng-quanh trên vách thành; Sự ác và điều khuấy khỏa ở giữa thành. **11** Sự gian tà cũng ở giữa thành; Điều hè hiếp và sự giả ngụy không lìa khỏi đường phố nó. **12** Vì chẳng kẻ thù nghịch si nhục tôi; Bằng vậy, tôi có thể chịu được; Cũng chẳng kẻ ghét tôi dây lên cùng tôi cách kiêu ngạo; Bằng vậy, tôi đã có thể ấm minh khỏi nó. **13** Nhưng chính là người, kẻ bình đẳng cùng tôi, Bạn bạn tôi, thiết hữu tôi. **14** Chúng tôi đã cùng nhau nghị bàn cách êm dịu; Chúng tôi đi với đoàn đông đến nhà Đức Chúa Trời. **15** Nguyên sự chết thịnh linh xảy đến chúng nó! Nguyên chúng nó còn sống phải sa xuống âm phủ! Vì sự ác ở nhà chúng nó, tại trong lòng chúng nó. (*Sheol h7585*) **16** Còn tôi kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ắt sẽ cứu tôi. **17** Buổi chiều, buổi sáng, và ban trưa, tôi sẽ than thở rên-siết; Ngài ắt sẽ nghe tiếng tôi. **18** Ngài đã chuộc linh hồn tôi khỏi cơn trận dàn nghịch cùng tôi, và ban bình an cho tôi, Vì những kẻ chiến đấu cùng tôi đông lắm. **19** Đức Chúa Trời, là Đáng hằng có từ trước vô cùng, Sẽ nghe và báo trả chúng nó; Vì chúng nó chẳng có sự biến cải trong mình, Cũng chẳng kính sợ Đức Chúa Trời. **20** Kẻ ác đã tra tay trên những người ở hòa bình cùng nó; Nó đã bội nghịch giao ước mình. **21** Miệng nó trơn láng như mỡ sữa, Nhưng trong lòng có sự giắc giã. Các lời nó diu dàng hơn dầu, Nhưng thật là những thanh gươm trần. **22** Hãy trao gánh nặng người cho Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ nâng đỡ người; Ngài sẽ chẳng hề cho người công bình bị rúng động. **23** Hỡi Đức Chúa Trời, kẻ ham đồ huyệt và người giả ngụy sống chẳng đến được nửa số các ngày định cho mình; Chúa sẽ xô chúng nó xuống hầm diệt vong; Còn tôi sẽ tin cậy nơi Chúa.

**56** Đức Chúa Trời ôi! xin thương xót tôi; vì người ta muốn ăn nuốt tôi; Hằng ngày họ đánh giặc cùng tôi, và hà hiếp tôi. **2** Trọn ngày kẻ thù nghịch tôi muốn ăn nuốt tôi, Vì

những kẻ đáng giặc cùng tôi cách kiêu ngạo là nhiều thay. **3** Trong ngày sợ hãi, Tôi sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa. **4** Tôi nhờ Đức Chúa Trời, và ngợi khen lời của Ngài; Tôi để lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, ấy sẽ chẳng sợ gì; Người xác thịt sẽ làm chi tôi? **5** Hằng ngày chúng nó trái ý lời tôi, Các tư tưởng chúng nó đều toan hại tôi. **6** Chúng nó nhóm nhau lại, rình rập, nom dòm các bước tôi, Bởi vì chúng nó muốn hại mạng sống tôi. **7** Chúng nó sẽ nhở sự gian ác mà được thoát khỏi sao? Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nỗi giận mà đánh đổ các dân. **8** Chúa đếm các bước đi qua đi lại của tôi: Xin Chúa đê nước mắt tôi trong ve của Chúa, Nước mắt tôi há chẳng được ghi vào sổ Chúa sao? **9** Ngày nào tôi kêu cầu, các kẻ thù nghịch tôi sẽ thối lại sau; Tôi biết điều đó, vì Đức Chúa Trời binh vực tôi. **10** Tôi nhờ Đức Giê-hô-va, và ngợi khen lời của Ngài; Tôi nhờ Đức Giê-hô-va, và ngợi khen lời của Ngài. **11** Tôi đã để lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, ắt sẽ chẳng sợ chi; Người đời sẽ làm chi tôi? **12** Hỡi Đức Chúa Trời, điều tôi hứa nguyện cùng Chúa vẫn ở trên mình tôi; Tôi sẽ dâng của lễ thù ân cho Chúa. **13** Vì Chúa đã giải cứu linh hồn tôi khỏi chết: Chúa há chẳng giữ chon tôi khỏi vấp ngã, Hầu cho tôi đi trước mặt Đức Chúa Trời trong sự sáng của sự sống?

**57** Đức Chúa Trời ôi! xin thương xót tôi, xin thương xót tôi, Vì linh hồn tôi nương náu nơi Chúa! Phải, tôi nương náu mình dưới bóng cánh của Chúa, Cho đến chừng tai họa đã qua. **2** Tôi sẽ kêu cầu cùng Đức Chúa Trời Chí cao, Tức là Đức Chúa Trời làm thành mọi việc cho tôi. **3** Lúc kẻ muôn ăn nuốt tôi làm sỉ nhục, Thì Ngài sẽ từ trời sai ơn cứu tôi. Phải, Đức Chúa Trời sẽ sai đến sự nhơn từ và sự chọn thật của Ngài. **4** Linh hồn tôi ở giữa các sư tử; Tôi nằm giữa những kẻ thối lừa ra, Tức là các con loài người có răng giống như giáo và tên, Và lưỡi chúng nó khắc náo gươm nhọn bén. **5** Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện Chúa được tôn cao hơn các từng trời; Nguyên sự vinh hiển Chúa trỗi hơn cả trái đất! **6** Chúng nó đã gài lưỡi cho chon tôi, Linh hồn tôi sὸn ngã: Chúng nó đào hầm trước mặt tôi, Song lại bị sa xuống đó. **7** Hỡi Đức Chúa Trời, lòng tôi vững chắc, lòng tôi vững chắc; Tôi sẽ hát, phái, tôi sẽ hát ngợi khen. **8** Hỡi sự vinh hiển ta, hãy tinh thức! Hỡi cầm sắt, hãy tinh thức! Chính mình tôi sẽ tinh thức thật sớm. **9** Hỡi Chúa, tôi sẽ cảm tạ Chúa giữa các dân, Hát ngợi khen Chúa trong các nước. **10** Vì sự nhơn từ Chúa lớn đến tận trời, Sự chọn thật Chúa cao đến các từng mây. **11** Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện Chúa được tôn cao hơn các từng trời. Nguyên sự vinh hiển Chúa trỗi cao hơn cả trái đất!

**58** Hỡi các con trai loài người, các người làm thính há công bình sao? Các người há xét đoán ngay thẳng ư? **2** Không, thật trong lòng các người phạm sự gian ác, Tại trong xúi các người cần nhắc sự hung bạo của tay các người. **3** Kẻ ác bị sai làm từ trong tử cung. Chúng nó nói dối làm lạc từ khi mới lọt lòng mẹ. **4** Nọc độc chúng nó khác nào nọc độc con rắn; Chúng nó tợ như rắn hổ mang diếc lấp tai lại. **5** Chẳng nghe tiếng thầy dụ nó, Dẫn dụ nó giỏi đến ngần nào. **6** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy bê rặng trong miệng chúng nó; Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy gãy nanh của các sư tử tơ. **7**

Nguyễn chúng nó tan ra như nước chảy! Khi người nhắm tên mình, nguyện tên đó dường như bị chặc đi! **8** Nguyễn chúng nó như con ốc tiêu mòn và mất đi, Như thế một con sáo của người đòn bà không thấy mặt trời! **9** Trước khi vạc các người chưa nghe biết những gai, Thì Ngài sẽ dùng trận trót cát đem chúng nó đi, bắt luận còn xanh hay cháy. **10** Người công bình sẽ vui vẻ khi thấy sự báo thù; Người sẽ rửa sạch mình trong huyết kê ác. **11** Người ta sẽ nói rằng: Quả hẳn có phần thưởng cho kẻ công bình, Quả hẳn có Đức Chúa Trời xét đoán trên đất.

**59** Đức Chúa Trời tôi ôi! xin giải cứu tôi khỏi các kẻ thù nghịch tôi, Bảo hộ tôi khỏi những kẻ đầy nghịch cùng tôi. **2** Xin hãy giải tôi khỏi những kẻ làm ác, Và cứu tôi khỏi những người làm đổ huyết. **3** Vì kia, chúng nó rình rập hại mạng sống tôi; Đức Giê-hô-va ơi! những người mạnh dạn nhóm họp nhau nghịch tôi; Chẳng phải vì sự vi phạm tôi, cũng chẳng vì tội lỗi tôi. **4** Mặc dầu tôi không làm lỗi, chúng nó chạy tới toan đánh; Xin Chúa hãy tinh thức để giúp đỡ tôi, và hãy xem xét. **5** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Xin hãy chỗi dậy để thăm viếng các nước; Chớ thương xót kẻ nào phạm gian ác. **6** Buổi chiều chúng nó trở lại, tru như chó, Và đi vòng quanh thành. **7** Kìa, miệng chúng nó tuôn lời mắng chửi; Những gươm ở nơi môi chúng nó; Vì chúng nó rằng: Có ai nghe đâu? **8** Nhưng, Đức Giê-hô-va ơi, Ngài sẽ cười chúng nó, Và nhạo báng các nước. **9** Bởi cớ sức lực nó, tôi sẽ nghĩa trống Chúa; Vì Đức Chúa Trời là nơi ân猱 cao của tôi. **10** Đức Chúa Trời sẽ lấy sẽ nhơn từ Ngài mà đến đón tôi; Đức Chúa Trời sẽ cho tôi thấy sự báo trả kẻ thù nghịch tôi. **11** Hỡi Chúa, là cái khiến đỡ chúng tôi, Chớ giết họ, e dân sự tôi quên chẳng; Hãy dùng quyền năng Chúa mà tan lạc và đánh đổ chúng nó đi. **12** Vì cớ tội miệng chúng nó, tức là lời môi chúng nó, Và vì cớ nguyên rủa và sự đối trả mà chúng nó nói ra, Nguyễn chúng nó bị mắc trong sự kiêu ngạo mình! **13** Xin Chúa hãy nỗi giận mà tiêu diệt chúng nó, khá tiêu diệt đi, Hầu cho chúng nó không còn nữa; Hãy cho chúng nó biết rằng Đức Chúa Trời cai trị nơi Gia-cốp, Cho đến cùng đầu trái đất. **14** Buổi chiều chúng nó trở lại, tru như chó, Và đi vòng quanh thành. **15** Chúng nó đi đây đó đặng kiếm ăn; Nếu không được no nê, thì sẽ ở trọn đêm tại đó. **16** Nhưng tôi sẽ ca hát về sức lực Chúa; Phải, buổi sáng tôi sẽ hát lớn tiếng về sự nhơn từ Chúa; Vì Chúa là nơi ân猱 cao của tôi, Một nơi nương náu mình trong ngày gian truân. **17** Hỡi sức lực tôi, tôi sẽ ngợi khen Ngài; Vì Đức Chúa Trời là nơi ân猱 cao của tôi, tức là Đức Chúa Trời làm ơn cho tôi.

**60** Đức Chúa Trời ôi! Chúa đã bỏ chúng tôi, tản lạc chúng tôi; Chúa đã nỗi giận: ôi! xin hãy đem chúng tôi lại. **2** Chúa khiến đất rung động, làm cho nó nứt ra; Xin hãy sửa lại các nơi nứt nó, vì lay động. **3** Chúa đã làm cho dân sự Ngài thấy sự gian nan, Cho chúng tôi uống một thứ rượu xâx xẩm. **4** Chúa đã ban một cờ xí cho kẻ nào kính sợ Chúa, Đặng vì lẽ thật mà xô nó ra. **5** Hầu cho người yêu dấu của Chúa được giải thoát. Xin Chúa hãy lấy tay hữu minh mà cứu, và đáp lại chúng tôi. **6** Đức Chúa Trời đã phán trong sự

thánh Ngài rằng: Ta sẽ hörn hở, Ta sẽ chia Si-chem và do trung Su-cốt. **7** Ga-la-át thuộc về ta, Ma-na-se cũng vậy; Ép-ra-im là đòn lũy của đầu ta; Giu-đa là cây phủ việt ta. **8** Mô-áp là cái chậu nơi ta tắm rửa; Ta sáng dép ta trước É-dôm. Hỡi đất Phi-li-tin, hãy reo mừng vì có ta. **9** Ai sẽ đưa tôi vào thành vững bền? Ai sẽ dẫn tôi đến É-dôm? **10** Hỡi Đức Chúa Trời, há chẳng phái Chúa, là Đáng đã bỏ chúng tôi sao? Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa không còn ra trận với đạo binh chúng tôi nữa. **11** Xin Chúa cứu giúp chúng tôi khỏi sự gian truân; Vì sự cứu giúp của loài người là hư không. **12** Nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ làm việc cả thê; Vì chính Ngài sẽ giày đạp các cùu địch chúng tôi.

**61** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng kêu của tôi, Lắng nghe lời cầu nguyện tôi. **2** Khi tôi cực lòng, tôi sẽ kêu cầu cùng Chúa từ nơi cực địa; Xin hãy dẫn tôi khiến hòn đá cao hơn tôi. **3** Vì Chúa đã là nơi nương náu cho tôi, Một tháp vững bền để tránh khỏi kẻ thù nghịch. **4** Tôi sẽ ở trong trại Chúa mãi mãi, Nương náu mình dưới cánh của Chúa. **5** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa đã nghe lời hứa nguyện tôi, Đã ban cho tôi cơ nghiệp của những người kính sợ danh Chúa. **6** Chúa sẽ già thêm ngày cho vua; Các năm người sẽ nên nhiều đời. **7** Người sẽ ở trước mặt Đức Chúa Trời mãi mãi; Ôi! Cầu xin Chúa dự bị sự nhơn từ và sự thành thật, để các sự ấy gìn giữ người. **8** Như vậy, tôi sẽ hát ngợi khen danh Chúa đời đời, Và hằng ngày làm xong các sự hứa nguyện tôi.

**62** Linh hồn tôi nghỉ an nơi một mình Đức Chúa Trời; Sự cứu rỗi tôi từ Ngài mà đến. **2** Một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, Và là nơi ân猱 cao của tôi; tôi sẽ chẳng bị rung động nhiều. **3** Các người xông vào một người cho đến chừng nào, Đặng chung nhau đánh đỗ người Như một cái vách nghiêng, Khác nào một rào hẫu ngã? **4** Chúng nó chỉ bàn bạc đánh đỗ người khỏi cao vị người; Họ ưa chuộng điều dối giả, Lấy miệng mình chúc phước, Nhưng trong lòng thì rủa sả. **5** Hỡi linh hồn ta, hãy nghỉ an nơi Đức Chúa Trời; Vì sự trống cậy ta ở nơi Ngài. **6** Chỉ một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, Và là nơi ân猱 cao của tôi; tôi sẽ chẳng bị rung động. **7** Sự cứu rỗi và sự vinh hiển tôi ở nơi Đức Chúa Trời; Hòn đá về sức lực tôi, và nơi nương náu mình cũng đều ở nơi Đức Chúa Trời. **8** Hỡi bá tánh, khá nhở cậy nơi Ngài luôn luôn, Hãy đốc đỗ sự lòng mình ra tại trước mặt Ngài: Đức Chúa Trời là nơi nương náu của chúng ta. **9** Quả thật, người hạ lưu chỉ là hư không, Người thương đặng chỉ là dối giả; Nhắc đỗ trên côn, chúng nó chẳng lên, Chúng nó hết thấy nhau đều nhẹ hon sự hư không. **10** Chớ nhở cậy sự hè hiếp, Cũng đừng để lòng trống cậy nơi sự trộm cướp, vì uổng công; Nếu của cải thêm nhiều lên, Chớ đem lòng vào đó. **11** Đức Chúa Trời có phán một lần, Tôi có nghe sự này hai lần, Rằng sự quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời. **12** Vả lại, hỡi Chúa, sự nhơn từ thuộc về Chúa; Vì Chúa trả cho mọi người tùy theo công việc của họ.

**63** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa là Đức Chúa Trời tôi, vừa sáng tôi tìm cầu Chúa; Trong một đất khô khan, cực nhọc, chẳng nước, Linh hồn tôi khát khao Chúa, thân thể tôi mong mỏi về Chúa, **2** Đặng xem sự quyền năng và sự

vinh hiển của Chúa, Như tôi đã nhìn xem Chúa tại trong nơi thánh. **3** Vì sự nhơn từ Chúa tốt hơn mạng sống; Môi tôi sẽ ngợi khen Chúa. **4** Như vậy, tôi sẽ chúc phước Chúa trọn đời tôi; Nhơn danh Chúa tôi sẽ giơ tay lên. **5** Linh hồn tôi được no nê dưỡng như ăn túy xương và mồ; Miệng tôi sẽ lấy môi vui vẻ mà ngợi khen Chúa. **6** Khi trên giường tôi nhớ đến Chúa, Bèn suy gẫm về Chúa trọn các canh đêm; **7** Vì Chúa đã giúp đỡ tôi, Dưới bóng cánh của Chúa tôi sẽ mừng rỡ. **8** Linh hồn tôi đeo theo Chúa; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi. **9** Những kẻ nào tìm hại mạng sống tôi Sẽ sa xuống nơi thấp của đất. **10** Chúng nó sẽ bị phó cho quyền thanh gươm, Bị làm mồi cho chó cáo. **11** Nhưng vua sẽ vui vẻ nơi Đức Chúa Trời; Phàm ai chi Ngài mà thế sẽ khoe mình; Vì miệng những kẻ nói dối sẽ bị ngậm lại.

**64** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng than thở tôi, Giữ giữ mạng sống tôi khỏi sợ kẻ thù nghịch. **2** Xin Chúa giấu tôi khỏi mưu nhiệm của kẻ dữ, Khỏi lũ ồn ào của những kẻ làm ác. **3** Chúng nó đã mài lưỡi mình như thanh gươm. Nhầm mũi tên mình, tức là lời cay đắng, **4** Đặng từ nơi kín giấu bắn vào kẻ trộn vụn; Thình lình chúng nó bắn đại trên người, chẳng sợ gì. **5** Chúng nó tự vĩng lòng bên chí trong mưu ác, Bàn tính nhau để gài bẫy kín giấu, Mà rằng: Ai sẽ thấy được? **6** Chúng nó toan những điều ác; chúng nó nói rằng: Chúng tôi đã làm xong; mưu đã sắp sẵn. Tư tưởng bẽ trong và lòng của mỗi người thật là sâu sắc. **7** Nhưng Đức Chúa Trời sẽ bắn chúng nó: Thình lình chúng nó bị trên thương tích. **8** Như vậy chúng nó sẽ vấp ngã, lưỡi chúng nó nghịch lại chúng nó; Hết thấy ai thấy đến đều sẽ lắc đầu. **9** Cả loài người đều sẽ sợ; Họ sẽ rao truyền công việc của Đức Chúa Trời, Và hiểu biết điều Ngài đã làm. **10** Người công bình sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va, và nương náu mình nơi Ngài, còn những kẻ có lòng ngay thẳng đều sẽ khoe mình.

**65** Hỡi Đức Chúa Trời, tại Si-ôn người ta mong đợi ngợi khen Chúa; Họ sẽ trả sự hứa nguyện cho Chúa. **2** Hỡi Đáng nghe lời cầu nguyện, Các xác thịt đều sẽ đến cùng Ngài. **3** Sự gian ác thăng hơn tôi; Còn về sự vi phạm chúng tôi, Chúa sẽ tha thứ cho. **4** Phước thay cho người mà Chúa đã chọn và khiến đến gần, Đặng ở nơi hành lang Chúa: Chúng tôi sẽ được no nê vật tốt lành của nhà Chúa, Là đền thánh của Ngài. **5** Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi chúng tôi, Chúa sẽ lấy việc đáng sợ mà đáp lại chúng tôi theo sự công bình; Chúa là sự tin cậy của các cùng tội trái đất, và cửa kẽ ở trên biển xa. **6** Chúa dùng quyền năng mình lập các núi vững chắc, Vì Chúa được thắt lưng bằng sức lực; **7** Chúa dẹp yên sự ầm ầm của biển, sự ồn ào của sóng nó, Và sự xao động của các dân. **8** Những kẻ ở nơi đâu cùng trái đất Thấy phép kỳ của Chúa, bèn sợ hãi; Chúa khiêu buỗi hùng đồng và buỗi chặng vang mừng rỡ. **9** Chúa thăm viếng đất, và tưới ướt nó, Làm cho nó giàu có nhiều; Suối Đức Chúa Trời đầy nước. Khi Chúa chế đất, thì sấm sét ngữ cốc cho loài người. **10** Chúa tưới các đường cày nó, làm cục đất nó ra bằng, Lấy mưa tắm nó cho mềm, và ban phước cho huê lợi của nó. **11** Chúa lấy sự nhơn từ mình đội cho nấm làm mao triều; Các bước Chúa đặt ra mờ. **12** Các bước Chúa đặt ra mờ

trên đồng cỏ của đồng vắng, Và các nồng đều thắt lưng bằng sự vui mừng. **13** Đồng cỏ đều đầy bầy chiên, Các trũng được bao phủ bằng ngũ cốc; Khắp nơi ấy đều reo mừng, và hát xướng.

**66** Hỡi cả trái đất, Khá cất tiếng reo mừng Đức Chúa Trời. **2** Hãy hát ra sự vinh hiển của danh Ngài, Hãy ngợi khen và vinh Ngài. **3** Hãy thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Các việc Chúa đáng sợ thay! Nhơn vì quyền năng rất lớn của Chúa, những kẻ thù nghịch Chúa đều sẽ suy phục Chúa. **4** Cả trái đất sẽ thờ lạy Chúa, Và hát ngợi khen Ngài; Chúng sẽ ca tụng danh Chúa. **5** Hãy đến, xem các việc của Đức Chúa Trời: Công việc Ngài làm cho con cái loài người thật đáng sợ. **6** Ngài đổi biến ra đất khô; Người ta đi bộ ngang qua sông; Tại nơi ấy chúng tôi vui mừng trong Ngài. **7** Ngài dùng quyền năng Ngài mà cai trị đời đời; Mắt Ngài xem xét các nước: Những kẻ phản nghịch chớ tự-cao. **8** Hỡi các dân, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời chúng ta, Và làm cho vang tiếng ngợi khen Ngài. **9** Chính Ngài bảo tồn mạng sống chúng ta, Không cho phép chọn chúng ta xiêu tố. **10** Vì, Đức Chúa Trời ơi, Chúa đã thử thách chúng tôi, Rèn luyện chúng tôi y như luyện bạc. **11** Chúa đã đem chúng tôi vào lưỡi, Chặt gánh nặng quá trên lưng chúng tôi. **12** Chúa khiến người ta cõi trên đầu chúng tôi; Chúng tôi đi qua lừa qua nước; Nhưng Chúa đem chúng tôi ra nơi giàu có. **13** Tôi sẽ lấy của lễ thiêu mà vào trong nhà Chúa, Trả xong cho Chúa các sự hứa nguyện tôi, **14** Mà môi tôi đã hứa, Và miệng tôi đã nói ra trong khi bị gian truân. **15** Tôi sẽ dâng cho Chúa những con sinh mập làm của lễ thiêu, Chung với mỡ chiến đực; Tôi cũng sẽ dâng những bò đực và dê đực. **16** Hỡi hết thảy người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe, Thì tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh hồn tôi. **17** Tôi lấy miệng tôi kêu cầu Ngài, Và lưỡi tôi tôn cao Ngài. **18** Nếu lòng tôi có chú về tội ác, Ấy Chúa chẳng nghe tôi. **19** Nhưng Đức Chúa Trời thật có nghe; Ngài đã lắng tai nghe tiếng cầu nguyện tôi. **20** Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời, Vì Ngài chẳng bỏ lời cầu nguyện tôi, Cũng không rút sự nhơn từ Ngài khỏi tôi.

**67** Nguyễn Đức Chúa Trời thương xót chúng tôi, và ban phước cho chúng tôi, Soi sáng mặt Ngài trên chúng tôi. **2** Để đương lối Chúa được biết đến đất, Và sự cứu rỗi của Chúa được biết giữa các nước. **3** Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa! Nguyễn muôn dân ca tụng Chúa! **4** Các nước khá vui vẻ và hát mừng rỡ; Vì Chúa sẽ dùng sự ngay thẳng mà đoán xét các dân, Và cai trị các nước trên đất. **5** Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa! Nguyễn muôn dân ca tụng Ngài! **6** Đất đã sanh hoa lợi nó, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chúng tôi, sẽ ban phước cho chúng tôi. **7** Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng tôi, và các đầu cùng đất đều sẽ kính sợ Ngài.

**68** Nguyễn Đức Chúa Trời chỗi dậy, khiến thù nghịch Ngài tản lạc, Và làm cho những kẻ ghét Ngài phải trốn trước mặt Ngài. **2** Như khói tỏa thế nào, Chúa sẽ làm tan chúng nó thế ấy; Như sáp tan chảy trước lửa làm sao, Những kẻ ác sẽ bị diệt trước mặt Đức Chúa Trời làm vậy. **3** Nhưng

người công bình sẽ vui vẻ, hớn hở trước mặt Đức Chúa Trời; Phải, họ sẽ nức lòng mừng rỡ. **4** Hãy hát xướng cho Đức Chúa Trời, hãy ngợi khen danh Ngài; Khá đáp đùng cái cho Đáng cõi ngựa đi ngang qua đồng bằng; Đức Giê-hô-va là danh Ngài; hãy vui mừng trước mặt Ngài. **5** Đức Chúa Trời ở nơi thánh Ngài, Là Cha kẻ mồ côi, và quan xét của người góa bụa. **6** Đức Chúa Trời làm cho kẻ cõi độc có nhà ở, Dem kẻ bị tù ra hướng được may mắn; Song những kẻ phản nghịch phải ở đất khô khan. **7** Hỡi Đức Chúa Trời, khi Chúa đi ra trước dân Chúa, Và đi tới trong đồng vắng, **8** Thị đất rúng động, các tùng trời đặt ra nước trước mặt Đức Chúa Trời; Núi Si-nai kia cũng rúng động trước mặt Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **9** Đức Chúa Trời Ơn, Chúa giáng mưa lớn trên sân nghiệp Chúa, Khi nó mệt mỏi Chúa bỗn nó lại. **10** Hỡi Đức Chúa Trời, hội Chúa ở tại đó; Vì lòng nhơn từ, Chúa sầm sửa vật tốt cho kẻ khốn cùng. **11** Chúa truyền mặng lệnh ra: Các ngươi đòn bà báo tin thấy một đoàn đồng lăm. **12** Các vua có đạo binh chạy trốn, họ chạy trốn; Còn người đòn bà ở lại trong nhà chia của cướp. **13** Khi các ngươi nằm nghỉ ở giữa chuồng chiên, Thị giống như cánh bò câu bọc bạc, Và lông nó bọc vàng xanh. **14** Khi Đáng toàn năng tán lạc các vua tại đó, Thị xứ trớn nên trắng như lúc mưa thuyết tại Sanh-môn. **15** Núi Ba-san là núi của Đức Chúa Trời; Núi Ba-san có nhiều chót. **16** Hỡi các núi có nhiều chót, sao các ngươi ngó cách ganh ghét Núi mà Đức Chúa Trời đã chọn làm nơi ở của Ngài? Phải Đức Giê-hô-va sẽ ở tại đó đến đời đời. **17** Xe của Đức Chúa Trời số là hai van, Từng ngàn trên từng ngàn; Chúa ở giữa các xe ấy y như tại Si-nai trong nơi thánh. **18** Chúa đã ngự lên trên cao, dẫu theo những phu tù; Chúa đã nhận lễ vật giữa loài người, và giữa kẻ phản nghịch cũng vậy, Hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời được ở với chúng nó. **19** Đáng ngợi khen Chúa thay, Là Đáng hằng ngày gánh gánh nặng của chúng tôi, Tức là Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi của chúng tôi. **20** Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời giải cứu chúng tôi; Ấy là nhờ Chúa Giê-hô-va mà loài người được tránh khỏi sự chết. **21** Nhưng Đức Chúa Trời sẽ đập nát đầu kẻ thù nghịch Ngài, Đầu tóc của kẻ có phạm sự gian ác. **22** Chúa đã phán rằng: Từ Ba-san ta sẽ dẫn dân ta về, Dem chúng nó lên khỏi biển sâu; **23** Để ngươi dám chơm mình trong huyết, Và lưỡi chó ngươi cũng được phần trong kẻ thù nghịch ngươi. **24** Hỡi Đức Chúa Trời, chúng nó đã thấy cách Chúa đi, Tức cách Đức Chúa Trời, là Vua tôi, đi vào nơi thánh. **25** Các người hát xướng đi trước, kẻ đòn nhạc theo sau, Ở giữa có những con gái trẻ đánh trống cơm. **26** Hỡi những kẻ nguyễn do noi Y-sơ-ra-ên mà ra, trong các hội Hãy chúc tụng Đức Chúa Trời, là Chúa. **27** Kia, Bé-gia-min nhỏ, là kẻ cai trị chúng nó; Các quan trưởng Giu-đa, và bọn của họ; Các quan trưởng Sa-bu-lôn, và các quan trưởng Nép-ta-li. **28** Đức Chúa Trời ngợi đã ban sức lực cho ngươi: Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy khiến vững bền việc Chúa đã làm cho chúng tôi. **29** Bởi có đền thờ của Chúa tại Giê-ru-salem, Các vua sẽ đem dâng lễ vật cho Chúa. **30** Xin hãy mang thú trong lau sậy, Quả đoàn bò đực với những bò con của các dân, Là những người đem nén bạc quì xuồng dâng cho, Xin Chúa hãy tân lạc những dân tộc ưa thích sự giặc giã. **31** Những công-hầu sẽ từ Ê-díp-tô mà ra; Ê-thi-ô-bi sẽ lật đặt

giò tay lên cùng Đức Chúa Trời. **32** Hỡi các nước của đất, hãy hát xướng cho Đức Chúa Trời; Khá hát ngợi khen Chúa, **33** Tức là Đáng cõi trên các tùng trời thái cổ; Kia, Ngài phát tiếng ra, là tiếng có sức lớn. **34** Hãy tôn quyền năng cho Đức Chúa Trời: Sự oai nghiêm Ngài ở trên Y-sơ-ra-ên, và quyền năng Ngài ở trong các mây. **35** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa thật đáng sợ trong nơi thánh Chúa: Chính Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ban sức lực và quyền năng cho dân sự Ngài. Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời thay!

**69** Đức Chúa Trời ôi xin cứu tôi, Vì những nước đã thâu đến linh hồn tôi. **2** Tôi lún trong bùn sâu, nơi không dung cảng; Tôi bị chìm trong nước sâu, dòng nước ngập tôi. **3** Tôi la mệt, cuống họng tôi khô; Mắt tôi hao mòn đương khi trông đợi Đức Chúa Trời tôi. **4** Những kẻ ghen ghét tôi vô cớ Nhiều hơn số tóc đầu tôi; Những kẻ làm thù nghịch tôi vô cớ và muôn hại tôi thật mạnh; Tôi phải bồi dưỡng điều tôi không cướp giựt. **5** Đức Chúa Trời ôi! Chúa biết sự ngu dại tôi, Các tội lỗi tôi không giấu Chúa được. **6** Hỡi Chúa Giê-hô-va vạn quân, Nguyện những kẻ trông đợi Chúa chờ bị hổ thẹn vì cớ tôi; Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ôi! Nguyện kẻ nào tìm cầu Chúa chờ bị sỉ nhục tại vì việc tôi. **7** Ấy vì Chúa mà tôi đã mang sự nhuốm nhơ, Và bị sự hổ thẹn bao phủ mặt tôi. **8** Tôi đã trở nên một kẻ lạ cho anh em tôi, Một người ngoại bang cho các con trai mẹ tôi. **9** Vì sự sốt sắng về đền Chúa tiêu nuốt tôi, Sự sỉ nhục của kẻ sỉ nhục Chúa đã đỗ trên tôi. **10** Tôi khóc và nhịn ăn để ép linh hồn tôi, Thị điều đó cũng trở làm sỉ nhục tôi. **11** Tôi lấy bao gai mặc làm áo xống, Bèn trớn nên câu tục ngữ cho chúng nó. **12** Những kẻ ngồi nơi cửa thành trò chuyện về tôi; Tôi là đê câu hát của những người uống rượu. **13** Nhưng Đức Giê-hô-va ơi, tôi nhờ dịp tiệc Mà cầu nguyện cùng Ngài. Đức Chúa Trời Ơn, theo sự thương xót lớn của Chúa, Và theo lẽ thật về sự cứu rỗi của Chúa, xin hãy đáp lại tôi. **14** Xin hãy cứu tôi khỏi vũng bùn, kéo tôi lún chǎng; Nguyện tôi được giải thoát khỏi những kẻ ghét tôi, và khỏi nước sâu. **15** Nguyện dòng nước không ngập tôi, Vực sâu chớ nhận tôi, Hầm không lấp miệng nó lại trên tôi. **16** Đức Giê-hô-va khiến, xin hãy đáp lại tôi; vì sự nhơn từ Ngài là tốt; Tùy sự thương xót lớn của Ngài, xin hãy xây lại cùng tôi. **17** Xin Chúa chờ giấu mặt cùng tôi tớ Chúa, vì tôi đương bị gian truân; Hãy mau mau đáp lại tôi. **18** Cầu xin Chúa đến gần linh hồn tôi và chuộc nó; Vì cớ kẻ thù nghịch tôi, xin hãy cứu chuộc tôi. **19** Chúa biết sự sỉ nhục, sự hổ thẹn, và sự nhuốm nhơ của tôi: Các cùu địch tôi đều ở trước mặt Chúa. **20** Sự sỉ nhục làm đau thương lòng tôi, tôi đầy sự khổ nhọc; Tôi trông đợi có người thương xót tôi, nhưng chǎng có ai; Tôi mong-nhờ người an ủi, song nào có gặp. **21** Chúng nó ban mật đắng làm vật thực tôi, Và cho tôi uống giấm trong khi khát. **22** Nguyện bàn tiệc trước mặt chúng nó trớn cái bẫy; Khi chúng nó được bình an, nguyện nó lại trớn cái lưới. **23** Nguyện mắt chúng nó bị tối, không còn thấy, Và hãy làm cho lưng chúng nó hăng run. **24** Hãy đổ cơn thạnh nộ Chúa trên chúng nó. Khiến sự giận dữ Chúa theo kịp họ. **25** Nguyện chỗ ở chúng nó bị bỏ hoang, Chẳng có ai ở trong trại chúng nó nữa. **26** Vì chúng nó bắt bớ kẻ Chúa đã đánh,

Và thuật lại sự đau đớn của người mà Chúa đã làm cho bị thương. **27** Cầu xin Chúa hãy gia tội ác vào tội ác chúng nó; Chứ cho chúng nó vào trong sự công bình của Chúa. **28** Nguyên chúng nó bị xóa khỏi sách sự sống, Không được ghi chung với người công bình. **29** Còn tôi bị khốn cùng và đau đớn: Đức Chúa Trời Ơn, nguyên sự cứu rỗi của Chúa nâng đỡ tôi lên nơi cao. **30** Tôi sẽ dùng bài hát mà ngợi khen danh Đức Chúa Trời, Và lấy sự cảm tạ mà tôn cao Ngài. **31** Điều ấy sẽ đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn con bò đực, Hoặc con bò đực có sừng và móng rẽ ra. **32** Những người hiền từ sẽ thấy điều đó và vui mừng; Hỡi các người tìm cầu Đức Chúa Trời, nguyên lòng các người được sống. **33** Vì Đức Giê-hô-va nghe kẻ thiêu thốn, Không khinh dể những phu tù của Ngài. **34** Nguyên trời, đất, biển, Và các vật hay động trong đó, đều ngợi khen Ngài. **35** Vì Đức Chúa Trời sẽ cứu Si-ôn, và xây lại các thành Giu-đa; Dân sự sẽ ở đó, được nó làm của. **36** Dòng dõi các tôi tớ Ngài sẽ hưởng nó làm sản nghiệp; Phàm ai yêu mến danh Ngài sẽ ở tại đó.

**70** Đức Chúa Trời ôi! xin mau mau giải cứu tôi; Đức Giê-hô-va ôi! xin mau mau giúp đỡ tôi. **2** Nguyên những kẻ tìm hại mạng sống tôi. Đều phải bị hổ thẹn và nhuốm nhơ; Nguyên những kẻ vui vẻ về sự thiệt hại tôi. Phải thối lại sau, và bị mất cõi. **3** Những kẻ nói rằng: Ha ha! ha ha! Nguyên chúng nó phải thối lại sau, vì cõi sự hổ thẹn chúng nó. **4** Nguyên hết thảy người nào tìm cầu Chúa, Được mừng rõ vui vẻ nơi Chúa; Nguyên những kẻ yêu mến sự cứu rỗi của Chúa Hằng nói rằng: Đáng tôn Đức Chúa Trời oai nghi thay! **5** Còn tôi bị khốn cùng và thiêu thốn; Đức Chúa Trời ôi! xin hãy mau mau đến cùng tôi: Chúa là sự giúp đỡ tôi, Đáng giải cứu tôi; Đức Giê-hô-va ôi! chớ chậm trễ.

**71** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi nương náu mình nơi Ngài: Chớ để tôi bị hổ thẹn. **2** Xin hãy lấy công bình Chúa giải cứu tôi, và làm tôi được thoát khỏi; Hãy nghiêng tai qua tôi, và cứu tôi. **3** Xin Chúa làm hòn đá đang làm chỗ ở cho tôi, Hầu cho tôi được vào đó luân luôn; Chúa đã ra linh cứu tôi, Vì Chúa là hòn đá và là đòn lũy tôi. **4** Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin hãy cứu tôi khỏi tay kẻ ác, Khoi tay kẻ bắt nạt và người hung bạo. **5** Vì, Chúa Giê-hô-va ôi, Chúa là sự trông đợi tôi, và là sự tin cậy tôi từ buổi thơ ấu. **6** Tôi nương dựa trên Chúa từ lúc mới lọt lòng; Ấy là Chúa đã đem tôi ra khỏi lòng mẹ tôi: Tôi sẽ ngợi khen Chúa luôn luôn. **7** Tôi như sự lá lùng cho nhiều người; Nhưng Chúa là nơi nương náu vững bền cho tôi, **8** Hàng ngày miệng tôi đầy sự ngợi khen và sự tôn vinh Chúa. **9** Xin Chúa chở từ bỏ tôi trong thì giờ cá; Cũng đừng lia khỏi tôi khi sức tôi hao mòn. **10** Vì những kẻ thù nghịch nói nghịch tôi, Những kẻ rình rập linh hồn tôi đồng mưu cùng nhau, **11** Mà rằng: Đức Chúa Trời đã bỏ hắn; Hãy đuổi theo bắt hắn, vì chẳng có ai giải cứu cho. **12** Đức Chúa Trời ôi! xin chớ đứng xa tôi; Đức Chúa Trời tôi ôi! xin mau mau đến giúp đỡ tôi. **13** Nguyên những cùu địch linh hồn tôi bị hổ thẹn và tiêu diệt đi; Nguyên kẻ nào tìm làm hại tôi, bị bao phủ sỉ nhục và nhuốm nhơ. **14** Nhưng tôi sẽ trông cậy luôn luôn, và ngợi khen Chúa càng ngày càng thêm. **15** Hàng ngày miệng tôi sẽ thuật sự công bình và sự cứu rỗi

của Chúa; Vì tôi không biết số nó được. **16** Tôi sẽ đến thuật công việc quyền năng của Chúa Giê-hô-va; Tôi sẽ nói về sự công bình của Chúa, chỉ nói đến sự công bình của Chúa mà thôi. **17** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa đã dạy tôi từ buổi thơ ấu; Cho đến bây giờ tôi đã rao truyền các công việc lạ lùng của Chúa. **18** Hỡi Đức Chúa Trời, đầu khi tôi đã già và tóc bạc rót, Xin chớ bỏ tôi, Cho đến chừng tôi đã truyền ra cho dòng dõi sau sức lực của Chúa, Và quyền thế Chúa cho mỗi người sẽ đến. **19** Hỡi Đức Chúa Trời, sự công bình Chúa rất cao. Chính Chúa đã làm công việc cả thế, Hỡi Đức Chúa Trời, ai giống như Chúa? **20** Chúa là Đáng đã cho chúng tôi thấy vô số gian truân đáng cay, Sẽ làm cho chúng tôi được sống lại, Và đem chúng tôi lên khỏi vực sâu của đất. **21** Chúa sẽ gia thêm sự sang trọng cho tôi, Trở lại an ủi tôi. **22** Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi cũng sẽ dùng đòn cầm mà ngợi khen Chúa, Tán mĩ sự chơn thật của Chúa; Hỡi Đáng thánh của Y-sơ-ra-ên, tôi sẽ dùng đòn sắt mà ca tụng Ngài. **23** Mọi và linh hồn tôi mà Chúa đã chuộc lại, Sẽ reo mừng khi tôi ca tụng Chúa. **24** Cả ngày lưỡi tôi cũng sẽ nói lại sự công bình của Chúa; Vì những kẻ tim làm hại tôi đã bị mất cõi và hổ thẹn cả.

**72** Hỡi Đức Chúa Trời, xin ban cho vua sự xét đoán của Chúa, Và ban cho vương tử sự công bình của Ngài. **2** Người sẽ đoán xét dân sự Chúa cách công bình, Xử kẻ khốn cùng cách ngay thẳng. **3** Nhơn vì sự công bình, các núi và gò nồng Sẽ đem bình an đến cho dân sự. **4** Người sẽ đoán xét kẻ khốn cùng của dân, Cứu con cái người thiêu thốn, và chà nát kẻ hè hiếp. **5** Hết mặt trời, mặt trăng còn có bao lâu, Thì chúng nó kính sợ Chúa bấy lâu, cho đến muôn đời. **6** Vua sẽ giáng xuống như mưa trên cỏ mới phát, Khác nào giọt của trận mưa tưới đất vậy. **7** Trong ngày vua ấy, người công bình sẽ hưng thạnh, Cũng sẽ có bình an dư dật cho đến chừng mặt trăng không còn. **8** Người sẽ quản hạt từ biển này tới biển kia, Từ sông cho đến cung trái đất. **9** Những người ở đồng vắng sẽ cùi lạy trước mặt người; Còn các kẻ thù nghịch người sẽ liếm bụi đất. **10** Các vua Ta-re-si và những cù lao sẽ cống thuế cho người. Vua Sa-ba và vua Sê-ba sẽ cống lễ cho người. **11** Phải, hết thảy các vua sẽ sấp mình xuống trước mặt người; Các nước sẽ phục sự người. **12** Vì người sẽ giải kẽ thiêu thốn khi nó kêu cầu, Và cứu người khốn cùng không có ai giúp đỡ. **13** Người sẽ thương xót kẻ khốn cùng, người thiêu thốn, Và cứu linh hồn của người thiêu thốn. **14** Người sẽ chuộc linh hồn họ khỏi sự hè hiếp và sự hung bạo; Cũng sẽ xem huyết họ là quý báu. **15** Người sẽ được sống, và thiên hạ sẽ dâng vàng Sa-ba cho người, Người ta sẽ cầu nguyện cho người luôn luôn, và hàng ngày chúc phước cho người. **16** Sẽ có dư dật ngũ cốc trên đất và trên đỉnh các núi; Bông trái nó sẽ lão xảo như Li-ban; Còn người ở thành thị sẽ hưng thạnh như cỏ của đất. **17** Danh người sẽ còn mãi mãi, Hết mặt trời còn đến chừng nào, danh người sẽ noi theo chừng này: Người ta sẽ nhớ danh người mà chúc phước nhau! Các nước đều sẽ xưng người là có phước. **18** Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Chỉ một mình Ngài làm những sự lạ lùng! **19** Đáng ngợi khen danh vinh hiển Ngài đến đời đời! Nguyên khắp trái đất được đầy sự vinh hiển

của Ngài! A-men! A-men! 20 Chung các bài cầu nguyện của Đa-vít, con trai Y-sai.

**73** Đức Chúa Trời thật đãi Y-sơ-ra-ên cách tốt lành, Tức là những người có lòng trong sạch. 2 Còn về phần tôi, chơn tôi đã gần vấp, Xuýt chút bước tôi phải trượt. 3 Vì khi tôi thấy sự hưng thạnh của kẻ ác, Thì có lòng ganh ghét kẻ kiêu ngạo. 4 Vì trong cơn chết chúng nó chẳng bị đau đớn; Sức lực của chúng nó vẫn danh dự. 5 Chúng nó chẳng bị nạn khổ như người khác, Cũng không bị tai họa như người đời. 6 Bởi có ấy sự kiêu ngạo làm cây kiền cho cỗ chúng nó; Sự hung bạo bao phủ chúng nó như cái áo. 7 Mắt chúng nó lộ ra trong mờ; Tư tưởng lòng chúng nó tuôn tràn ra. 8 Chúng nó nhạo báng, nói về sự hà hiếp cách hung ác: Chúng nó nói cách cao kỳ. 9 Miệng thì nói hành thiền thượng, Còn lưỡi lại phao vu thế gian. 10 Vì có ấy dân sự Ngài xây về hướng đó, Và chúng nó uống nước cạn chén. 11 Chúng nó rằng: Làm sao Đức Chúa Trời biết được? Há có sự tri thức nơi Đấng Chí cao sao? 12 Kia là những kẻ ác, Chúng nó bình an vô sự luôn luôn, nên của cải chúng nó thêm lên. 13 Tôi đã làm cho lòng tôi tinh sạch, Và rửa tay tôi trong sự vô tội, việc ấy thật lấy làm luồng công; 14 Vì hằng ngày tôi phải gian nan, Mỗi buổi mai tôi bị sửa phạt. 15 Nếu tôi có nói rằng: Ta sẽ nói như vậy; Aết tôi đã phạm bất-trung cùng dòng dõi con cái Chúa. 16 Khi tôi suy gẫm để hiểu biết điều ấy, Bèn thấy là việc cực nhọc quá cho tôi, 17 Cho đến khi tôi vào nơi thánh của Đức Chúa Trời, Suy lượng về sự cuối cùng của chúng nó. 18 Chúa thật đặt chúng nó tại nơi tron trót, Khiến cho chúng nó hư nát. 19 Uûa kia, chúng nó bị hủy diệt trong một lát! Chúng nó vì kinh khiếp mà phải tiêu hao hết trọn. 20 Hỡi Chúa, người ta khinh dể chiêm bao khi tinh thức thế nào, Chúa khi tinh thức cũng sẽ khinh dể hình dáng chúng nó thế ấy. 21 Khi lòng tôi chua xót, Và dạ tôi xôn xao, 22 Thì bấy giờ tôi ở ngu muội, chẳng hiểu biết gì; Trước mặt Chúa tôi ở khác nào một thú vật vậy. 23 Song tôi cứ ở cùng Chúa luôn luôn: Chúa đã nắm lấy tay hữu tôi. 24 Chúa sẽ dùng sự khuyên dạy mà dẫn dắt tôi, Rồi sau tiếp rước tôi trong sự vinh hiển. 25 Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa. 26 Thịt và lòng tôi bị tiêu hao; Nhưng Đức Chúa Trời là sức lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời. 27 Vì, kia, những kẻ xa Chúa sẽ hư mất; Chúa sẽ hủy diệt hết thảy kẻ nào thông dâm, xây bô Chúa. 28 Nhưng lấy làm tốt thay cho tôi đến gần Đức Chúa Trời; Tôi nhờ Chúa Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, Đặng thuật lại hất thảy các công việc Ngài.

**74** Đức Chúa Trời ôi! vì sao Chúa bỏ chúng tôi luôn luôn?

Nhơn sao cơn giận Chúa nỗi phùng cùng bầy chiên của đồng cỏ Chúa? 2 Xin hãy nhớ lại hội Chúa mà Chúa đã được khi xưa, và chuộc lại đãng làm phần cơ nghiệp của Chúa; Cũng hãy nhớ luôn núi Si-ôn, là nơi Chúa đã ở. 3 Cầu xin Chúa đưa bước đến các nơi hư nát đời đời; Ké thù nghịch đã phá tan hết trong nơi thánh. 4 Các cùu địch Chúa đã gầm hét giữa hội Chúa; Chúng nó dựng cờ chúng nó để làm dấu hiệu. 5 Chúng nó giống như kẻ giòi riu lén

Trong đám rừng rậm kia. 6 Bây giờ chúng nó dùng riu và búa Đập bẻ hết thây vật chạm-trổ. 7 Chúng nó đã lấy lửa đốt nơi thánh Chúa, Làm cho chỗ danh Chúa ở ra phàm đến đất. 8 Chúng nó nói trong lòng rằng: Chúng ta hãy hủy phá chúng cả hết thay đi. Chúng nó đã đốt các nhà hội của Đức Chúa Trời trong xú. 9 Chúng tôi chẳng còn thấy các ngọn cờ chúng tôi; Không còn đáng tiên tri nữa, Và giữa chúng tôi cũng chẳng có ai biết đến chừng nào. 10 Đức Chúa Trời ôi! kẻ cùu địch sẽ nói si nhục cho đến chừng nào? Ké thù nghịch há sẽ phạm danh Chúa hoài sao? 11 Sao Chúa rút tay lại, tức là tay hữu Chúa? Khá rút nó ra khỏi lòng, và tiêu diệt chúng nó đi! 12 Dầu vậy, Đức Chúa Trời là Vua tôi từ xưa, Vẫn làm sự cứu rỗi trên khắp trái đất. 13 Chúa đã dùng quyền năng Chúa mà rẽ biển ra, Bé gãy đầu quái vật trong nước. 14 Chúa chà nát đầu lê-vi-a-than, Ban nó làm thực vật cho dân ở đồng vàng. 15 Chúa khiên suối và khe phun nước, Và làm cho khô các sông lớn. 16 Ngày thuộc về Chúa, đêm cũng vậy; Chúa đã sắm sửa mặt trăng và mặt trời. 17 Chúa đã đặt các bờ cõi của đất, Và làm nên mùa hè và mùa đông. 18 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ rằng kẻ thù nghịch đã si nhục, Và một dân ngu dại đã phạm đến danh Ngài. 19 Xin chớ phó cho thú dữ linh hồn bò câu đất của Chúa; Cũng đừng quên hoài kẻ khốn cùng của Chúa. 20 Xin Chúa đoái đến sự giao ước; Vì các nơi tối tăm của đất đều đầy dãi sự hung bạo. 21 Người kẻ bị hà hiếp chớ trở về hổ then; Nguyên kẻ khốn cùng và người thiếu thốn ngợi khen danh Chúa. 22 Hỡi Đức Chúa Trời, hãy chỗi dậy, binh vực duyên cớ Chúa. Hãy nhớ lại thế nào kẻ ngu dại hằng ngày si nhục Chúa. 23 Xin chớ quên tiếng kẻ cùu địch Chúa: Sự ồn ào của kẻ dãy nghịch cùng Chúa thâu lén không ngọt.

**75** Hỡi Đức Chúa Trời, chúng tôi cảm tạ Chúa; Chúng tôi cảm tạ vì danh Chúa ở gần: Người ta thuật lại công việc lạ lùng của Chúa. 2 Khi ta đến thì giờ đã định, Thì sẽ đoán xét cách ngay thẳng. 3 Đất với dân ở trên đất đều tan chảy; Còn ta đã dựng lên các trụ nó. 4 Tôi nói cùng kẻ kiêu ngạo rằng: Chớ ở cách kiêu ngạo; Lại nói với kẻ ác rằng: Chớ ngược sừng lên; 5 Chớ ngược sừng các ngươi cao lên, Cũng đừng cứng cổ mà nói cách kỳ khôi. 6 Vì chẳng phải từ phương đông, phương tây, Hay là từ phương nam, mà có sự tôn cao đến. 7 Bèn là Đức Chúa Trời đoán xét: Ngài hạ kế này xuống, nhắc kẻ kia lên. 8 Vì trong tay Đức Giê-hô-va có cái chén Sồi bọt rượu; chén đầy rượu pha, Ngài rót nó ra: thật hết thảy kẻ ác nơi thế gian sẽ hút cặn rượu ấy, Và uống nó. 9 Song tôi sẽ thuật lại các điều đó luôn luôn, Cũng sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời của Gia-cốp. 10 Tôi sẽ chặt hết thảy các sừng kẻ ác; Còn các sừng của người công bình sẽ được ngực lên.

**76** Trong Giu-đa người ta biết Đức Chúa Trời, Danh Ngài lớn tại Y-sơ-ra-ên. 2 Đền tạm Ngài ở Sa-lem, Và nơi ở Ngài tại Si-ôn. 3 Tại nơi ấy Ngài đã bẻ gãy tên cung, Cái khiên, thanh gươm, và khí giới chiến. 4 Chúa rực rỡ oai vinh Hơn các núi sự cướp giựt. 5 Các kẻ gan dạ đã bị cướp lột, Họ ngủ trong giấc mìn, Chẳng một người mạnh dạn nào tìm được cánh tay mình. 6 Hỡi Đức Chúa Trời của Gia-cốp, khi Chúa quở trách, Xe và ngựa bèn bị ngủ mê. 7 Chính

mình Chúa thật là đáng sợ; Cơn giận Chúa vừa nổi lên, ai đứng nỗi trước mặt Chúa? 8 Từ trên trời Chúa truyền đoán ngữ; Khi Đức Chúa Trời chối dậy đoán xét, 9 Để giải cứu các người hiền từ trên đất, Thì đất bèn sợ hãi, và yên lặng. 10 Cơn giận loài người hẳn sẽ ngợi khen Chúa; Còn sự giận dữ lại, Chúa sẽ ngăn trở. 11 Hãy hứa nguyện và trả xong cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; Hết thảy kẻ nào ở xung quanh Ngài, khá đem lễ vật dâng cho Đáng đáng kính sợ. 12 Ngài diệt khí kiêu ngạo của các quan trưởng; Đồi cùng các vua thế gian, Ngài đáng kính đáng sợ.

**77** Tôi sẽ kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, Phát tiếng hướng cung Đức Chúa Trời; Ngài át sẽ lắng tai nghe. 2 Trong Ngài gian truân tôi tìm cầu Chúa; Ban đêm tay tôi gio thảng lên không mỏi; Linh hồn tôi không chịu an ủi. 3 Tôi nhớ đến Đức Chúa Trời, bèn bồn chồn; Than thở, và thần linh tôi sờn mỏi. 4 Chúa giữ mí mắt tôi mở ra; Tôi bị bối rối, không nói được. 5 Tôi suy nghĩ về ngày xưa, Vì các năm đã qua. 6 Ban đêm tôi nhắc lại bài hát tôi; Tôi suy gẫm trong lòng tôi, Và thần linh tôi tìm tôi kỹ càng. 7 Chúa há sê từ bỏ đến đời đời ư? Ngài há chẳng còn ban ơn nữa sao? 8 Sự nhơn từ Ngài há dứt đến mãi mãi ư? Lời hứa của Ngài há không thành đời đời sao? 9 Đức Chúa Trời há quên làm ơn sao? Trong cơn giận Ngài há có khép lòng thương xót ư? 10 Tôi bèn nói: Đây là tật nguyên tôi; Nhưng tôi sẽ nhớ lại các năm về tay hữu của Đáng Chí cao. 11 Tôi sẽ nhắc lại công việc của Đức Giê-hô-va, Nhớ đến các phép lạ của Ngài khi xưa; 12 Cũng sẽ ngẫm nghĩ về mọi công tác Chúa, Suy gẫm những việc làm của Ngài. 13 Hỡi Đức Chúa Trời, chuyển động Chúa ở trong noi thánh Có thần nào lớn bằng Đức Chúa Trời chẳng? 14 Chúa là Đức Chúa Trời hay làm phép lạ, Đã tỏ cho biết quyền năng Chúa giữa các dân. 15 Chúa dùng cánh tay mình mà thuộc dân sự Chúa, Tức là con trai của Gia-cốp và của Giô-sép. 16 Hỡi Đức Chúa Trời, các nước đã thấy Chúa; Các nước đã thấy Chúa, bèn sợ; Những vực sâu cũng rung động. 17 Các mây đổ ra nước, Bầu trời vang ra tiếng. Và các tên Chúa bay đầy đó. 18 Tiếng sấm Chúa ở trong gió trống; Chớp nhoáng soi sáng thế gian; Đất bèn chuyển động và rung rinh. 19 Chuyển động Chúa ở trong biển, Các lôi Chúa ở trong nước sâu, Còn các dầu bước Chúa không ai biết đến. 20 Chúa cậy tay Môi-se và A-rôn Mà dẫn dắt dân sự Ngài như một đoàn chiên.

**78** Hỡi dân sự ta, hãy lắng tai nghe luật pháp ta; Hãy nêu cao tai qua nghe lời của miệng ta. 2 Ta sẽ mở miệng ra nói thí dụ, Bày ra những câu đố của đời xưa, 3 Mà chúng ta đã nghe biết, Và tôi phụ chúng ta đã thuật lại cho chúng ta. 4 Chúng ta sẽ chẳng giàu các điều ấy cùng con cháu họ, Bèn sẽ thuật lại cho dòng dõi hậu lai những sự ngợi khen Đức Giê-hô-va, Quyền năng Ngài, và công việc lạ lùng mà Ngài đã làm. 5 Ngài đã lập chứng cớ nơi Gia-cốp, Định luật pháp trong Y-sơ-ra-ên, Truyền dặn tôi phụ chúng ta phải dạy nó lại cho con cháu mình; 6 Hầu cho dòng dõi hậu lai, tức là con cái sẽ sanh, Được biết những điều đó, Rồi phiên chúng nó truyền lại cho con cháu mình; 7 Hầu cho chúng nó để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, Không hề quên các công việc Ngài, Song giờ giữ các điều răn của Ngài,

8 Để chúng nó chẳng như tôi phụ mình, Chẳng dọn lòng cho chánh-đáng, Có tâm thàn không trung tín cùng Đức Chúa Trời. 9 Con cháu Ép-ra-im cầm binh khí và giương cung, Có xây lưng lại trong ngày chiến trận. 10 Chúng nó không gìn giữ giao ước của Đức Chúa Trời, Cũng không chịu đi theo luật pháp Ngài, 11 Quên những việc làm của Ngài, Và các công tác lạ lùng mà Ngài đã tỏ cho chúng nó thấy. 12 Tại trong xứ Ê-díp-tô, nơi đồng bằng Xô-an, Ngài làm những phép lạ trước mặt tôi phụ chúng nó. 13 Ngài re biến ra, làm cho họ đi ngang qua, Khiến nước dựng lên như một đồng. 14 Ngài dẫn dắt họ, ban ngày bằng áng mây, Trọn đêm bằng ánh sáng lửa. 15 Ngài bùa hòn đá ra trong đồng vắng, Ban cho họ uống nước nhiều như từ vực sâu ra. 16 Ngài cũng khiến suối từ hòn đá phun ra, Và làm cho nước chảy ra như sông. 17 Đầu vậy, họ cứ phạm tội của Ngài, Phản nghịch cùng Đáng Chí cao trong đồng vắng. 18 Trong lòng họ thử Đức Chúa Trời, Mà cầu xin đồ ăn theo tình dục mình. 19 Họ nói nghịch cùng Đức Chúa Trời, Mà rằng: Đức Chúa Trời há có thể dọn bàn nơi đồng vắng sao? 20 Kia, Ngài đã đậm hòn đá, nước bèn phun ra, Dòng chảy tràn; Ngài há cũng có thể ban bánh sao? Ngài há sẽ săm sửa thịt cho dân Ngài ư? 21 Vì vậy Đức Giê-hô-va có nghe bèn nỗi giận; Có lửa cháy nghịch cùng Gia-cốp, Sự giận nỗi lên cùng Y-sơ-ra-ên; 22 Bởi vì chúng nó không tin Đức Chúa Trời, Cùng chẳng nhờ cậy sự cứu rỗi của Ngài. 23 Đầu vậy, Ngài khiến các tùng mây trên cao, Và mở các cửa trên trời, 24 Cho mưa ma-na xuống trên họ để ăn, Và ban cho lúa mì từ trên trời. 25 Người ta ăn bánh của kẻ mạnhandan; Ngài gởi cho họ đồ ăn danh dự. 26 Ngài khiến gió đông thổi trên trời, Nhờ quyền năng mình Ngài dẫn gió nam. 27 Ngài khiến mưa thịt trên chúng nó như bụi tro, Và chim có cánh cũng nhiều như cát biển; 28 Ngài làm các vật đó sa xuống giữa trại quân, Khắp xung quanh noi ở chúng nó. 29 Như vậy chúng nó ăn, được no nê chán lán, Ngài ban cho chúng nó điều chúng nó ước ao. 30 Chúng nó chưa xây khôi điều mình ước ao, Vật thực hãy còn trong miệng chúng nó, 31 Bèn có cơn giận của Đức Chúa Trời nỗi lên cùng chúng nó, Giết những kẻ béo hơn hết, Đánh hạ những người trai trẻ của Y-sơ-ra-ên. 32 Mặc dầu các sự ấy, chúng nó còn phạm tội, Không tin các công việc lạ lùng của Ngài. 33 Vì cớ ấy Ngài làm cho các ngày chúng nó tan ra hư không, Dùng sự kinh khiếp làm tiêu các năm chúng nó. 34 Khi Ngài đánh giết chúng nó, chúng nó bèn cầu hỏi Ngài, Trở lại tìm cầu Đức Chúa Trời cách sốt sắng. 35 Chúng nó bèn nhớ lại rằng Đức Chúa Trời là hòn đá của mình, Đức Chúa Trời Chí cao là Đáng cứu chuộc mình. 36 Nhưng chúng nó lấy miệng dua nịnh Ngài, Dùng lưỡi mình nói dối với Ngài. 37 Vì lòng chúng nó chẳng khẩn khít cùng Ngài, Chúng nó cũng không trung tín trong sự giao ước Ngài. 38 Nhưng Ngài, vì lòng thương xót, tha tội ác cho, chẳng hủy diệt chúng nó; Thật, nhiều khi Ngài xây cơn giận Ngài khôi, chẳng nỗi giận đến cực kỳ. 39 Ngài nhớ lại chúng nó chẳng qua là xác thịt, Một hơi thở qua, rồi không trở lại. 40 Biết mấy lần chúng nó phản nghịch cùng Ngài nơi đồng vắng, Và làm phiền Ngài trong chỗ vắng vẻ! 41 Chúng nó lại thử Đức Chúa Trời, Trêu chọc Đáng thánh của Y-sơ-ra-ên. 42 Chúng nó không nhớ lại tay của Ngài, Hoặc ngày Ngài giải

cứu chúng nó khỏi kẻ thù; **43** Thể nào Ngài đặt các dấu lạ minh tại Ê-díp-tô, Và những phép kỳ minh trong đồng Xô-an; **44** Đòi ra huyết các sông Và các dòng nước chúng nó, đến đỗi không thể uống được. **45** Ngài sai muỗi cắn nuốt họ, Và éch làm hại chúng nó; **46** Cũng phó hoa lợi chúng nó cho châu chấu, Nộp bông trái công lao họ cho cáo cào. **47** Ngài phá vườn nho chúng nó bằng mưa đá, Hủy cây sung họ bằng tuyết giá; **48** Cũng phó trâu bò chúng nó cho mưa đá, Và nộp bầy chiên họ cho sấm sét. **49** Ngài thả nghịch chúng nó cơn giận dữ Ngài, Sự thanh nộ, sự nóng nẩ, và gian truân, Tức là một lũ sứ tai họa. **50** Ngài mờ lối cho con giận Ngài, Chẳng dong thứ linh hồn họ khỏi chết, Bên phó mang sống chúng nó cho dịch hạch; **51** Cũng đánh giết mọi con đầu lòng trong Ê-díp-tô, Tức là cường-tráng sanh đầu ở trong các trại Cham. **52** Đoạn Ngài đem dân sự Ngài ra như con chiên. Dẫn dắt họ trong đồng vắng như một bầy chiên. **53** Ngài dẫn chúng nó bình an vô sự, chúng nó chẳng sợ chi: Còn biến lắp lại những kẻ thù nghịch họ. **54** Ngài đưa họ đến bờ cõi thánh Ngài, Tức đến núi mà tay hữu Ngài đã được. **55** Ngài cũng đuổi các dân khỏi trước mặt chúng nó, Bắt thăm và chia xứ làm sản nghiệp cho họ, Khiến các chi phái Y-sơ-ra-ên ở trong trại của các dân ấy. **56** Đầu vậy, chúng nó thử và phản nghịch Đức Chúa Trời Chí cao, Không giữ các chứng cớ của Ngài; **57** Nhưng trớ lòng, ở bất trung như các tổ phụ mình: Chúng nó sỉa như cây cung sai lệch. **58** Nhơn vì các nơi cao, chúng nó chọc giận Ngài, Giục Ngài phân bì tại vì những tượng chạm. **59** Khi Đức Chúa Trời nghe điều ấy, bèn nỗi giận, Góm ghiếc Y-sơ-ra-ên quá đỗi; **60** Đến nỗi bỏ đền tạm tại Si-lô, Tức là trại Ngài đã dựng giữa loài người; **61** Phô sức lực Ngài bị dấn tù, Và nộp vinh hiển Ngài vào tay cùu địch. **62** Ngài cũng phó dân sự Ngài cho bị thanh gươm, Và nỗi giận cùng cơ nghiệp mình. **63** Lửa thiêu nuốt những gã trai trẻ họ, Còn các nữ đồng trinh không có ai hát nghinh thú. **64** Những thầy tế lễ họ bị gươm sa ngã, Song các người góa bụa không than khóc. **65** Bấy giờ Chúa tinh thức như người khôi giác ngủ, Khác nào kẻ mạnh dạn reo la vì cớ rượu. **66** Ngài hâm đánh những kẻ cùu địch lui lại, Làm cho chúng nó bị si nhục đồi đời. **67** Vâ lại, Ngài từ chối trại Giô-sép, Cũng chẳng chọn chi phái Ép-ra-im; **68** Bên chọn chi phái Giu-đa, Là núi Si-ôn mà Ngài yêu mến. **69** Ngài xây đền thánh Ngài giống như nơi rất cao, Khác nào trái đất mà Ngài đã sáng lập đời đời. **70** Ngài cũng chọn Đa-vít là tôi tớ Ngài, Bắt người từ các chuồng chiên: **71** Ngài đem người khỏi bên các chiên cho bú, Đặng người chăn giữ Gia-cốp, là dân sự Ngài, Và Y-sơ-ra-ên, là cơ nghiệp Ngài. **72** Như vậy, người chăn giữ họ theo sự thanh liêm lòng người, Và lấy sự khôn khéo tay mình mà dẫn dắt họ.

**79** Đức Chúa Trời ôi! dân ngoại đã vào trong sản nghiệp Chúa, Là uế đền thánh của Chúa, Và làm cho Giê-ru-sa-lem thành ra đồng. **2** Chúng nó đã phó thây các tôi tớ Chúa Là đỗ ăn cho loài chim trời, Cũng đã phó thịt của các thánh Chúa cho muông thú của đất. **3** Chúng nó đã huyết họ ra như nước Ở chung quanh Giê-ru-sa-lem, Chẳng có ai chôn họ. **4** Chúng tôi đã trớ nên sự sỉ nhục cho kẻ lân cận mình, Vật nhạo báng và đỗ chê cười cho những kẻ ở chung

quanh chúng tôi. **5** Đức Giê-hô-va ôi! cho đến chừng nào? Ngài há sẽ giận đời đời sao? Sự phân bì Chúa há sẽ cháy như lửa ư? **6** Xin hãy đỗ sự giận Chúa trên các dân không biết Chúa, Và trên các nước không cầu khẩn danh Chúa; **7** Vì chúng nó đã ăn nuốt Gia-cốp, Và phá hoang chỗ ở người, **8** Xin Chúa chớ nhớ lại mà kẽ cho chúng tôi các tội ác của tổ phụ chúng tôi; Nguyên sự thương xót Chúa mau mau đến đón rước chúng tôi, Vì chúng tôi lấy làm khốn khổ vô hồn. **9** Hỡi Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi chúng tôi, vì vinh hiển của danh Chúa, xin hãy giúp đỡ chúng tôi; Nhơn danh Chúa, xin hãy giải cứu chúng tôi, và tha tội cho chúng tôi. **10** Vì cớ sao các dân nói rằng: Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu? Nguyên sự báo thù huyết kê tôi tớ Chúa, mà đã bị đỗ ra, Được biết giữa các dân, trước mặt chúng tôi. **11** Nguyên tiếng than thở kẽ phu tù thầu đến trước mặt Chúa; Tùy quyền năng lớn lao của Chúa, xin hãy bảo hộ những kẻ đã bị định phải chết. **12** Hỡi Chúa, sự sỉ nhục mà kẽ lân cận chúng tôi đã làm cho Chúa, Xin hãy báo trả sự ấy gấp bằng bảy trong lòng chúng nó. **13** Còn chúng tôi là dân sự Chúa, và là bầy chiên của đồng cỏ Chúa, Chúng tôi sẽ cảm tạ Chúa mãi mãi; Từ đời này qua đời kia chúng tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa.

**80** Hỡi Đáng chăn giữ Y-sơ-ra-ên, hỡi Đáng dẫn dắt Gia-cốp như bầy chiên, Hãy lắng tai nghe. Hỡi Đáng ngự trên chê-ru-bin, Hãy sáng sự rực rõ Ngài ra. **2** Trước mặt Ép-ra-im, Bên-gia-min, và Ma-na-se, xin hãy giục già năng lực Ngài, Và đến cứu chúng tôi. **3** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy đem chúng tôi lại, Và làm cho mặt Chúa sáng chói, thì chúng tôi sẽ được cứu. **4** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Chúa giận lời cầu nguyên của dân Chúa cho đến chừng nào? **5** Chúa đã nuôi chúng nó bằng bánh giọt lệ, Và cho chúng nó uống nước mắt đầy đầu. **6** Chúa làm chúng tôi thành bia tranh cạnh cho kẻ lân cận chúng tôi, Và kẻ thù nghịch cùng nhau cười nhạo chúng tôi. **7** Hỡi Đức Chúa Trời vạn quân, xin hãy đem chúng tôi lại, Và làm cho mặt Chúa sáng chói, thì chúng tôi sẽ được cứu. **8** Từ Ê-díp-tô Chúa đã dời sang một cây nho; Chúa đuổi các dân ra, rồi trồng cây ấy; **9** Cũng xở đất cho nó, Nó bèn châm rễ và bò đầy đất. **10** Các núi bị bόng nó che phủ, Và các nhành nó giống như cây hương nam của Đức Chúa Trời. **11** Các nhành nó gie ra đến biển, Và chồi nó lan đến sông. **12** Vì cớ sao Chúa phà hàng rào nó, Đề cho các kẻ đi qua lấy lặt nó? **13** Heo rừng cắn phá nó, Và các thú đồng ăn nó. **14** Đức Chúa Trời vạn quân ôi! xin hãy trở lại, Từ trên trời hãy ngó xuống, đoái xem và thăm viếng cây nho này, **15** Là tượt nho mà tay hữu Chúa đã trồng, Và là chồi mà Chúa đã chọn cho mình. **16** Cây nho ấy bị lửa cháy, bị chặt; Vì cớ sự quở trách của mặt Chúa, chúng nó phải hư mất. **17** Nguyên tay Chúa phù hộ người của tay hữu Chúa, Tức là con người mà Chúa đã chọn cho mình: **18** Rồi chúng tôi sẽ không là khôi Chúa nữa. Xin hãy làm cho chúng tôi được sống lại, thì chúng tôi sẽ cầu khẩn danh Chúa. **19** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, xin hãy đem chúng tôi lại, Làm cho mặt Chúa sáng chói, thì chúng tôi sẽ được cứu.

**81** Hãy hát reo cho Đức Chúa Trời là sức lực chúng ta; Hãy cất tiếng la vui vẻ cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

**2** Hãy hát xướng và nỗi tiếng trống cõm, Đòn cầm êm dịu với đòn sắt. **3** Hãy thổi kèn khi trăng non, Lúc trăng râm, và nhầm các ngày lễ chúng ta. **4** Vì ấy là một luật cho Y-sơ-ra-ên, Một lệ do Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **5** Ngài lập đều ấy làm chứng cớ nơi Giô-sép, Lúc Ngài ra đánh xứ Ê-díp-tô, Là nơi tôi nghe một thứ tiếng tôi chẳng hiểu. **6** Ta đã cất gánh nặng khôi vai người; Tay người được buông khôi cái giò. **7** Trong cơn gian truân người kêu cầu, ta bèn giải cứu người, Đáp lại người từ nơi kín đáo của sám sét, Và cũng thử thách người nơi nước Mê-ri-ba. **8** Hỡi dân sự ta, hãy nghe, ta sẽ làm chứng cho người: Ở Y-sơ-ra-ên! chó chi người khứng nghe ta! **9** Giữa người chẳng nên có thân lạ nào, Người cũng chẳng nên thờ lạy thần ké ngoại. **10** Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, Đáng dâng người lên khỏi xứ Ê-díp-tô: Hãy hả hoác miệng người ra, thì ta sẽ làm đầy dây nó. **11** Nhưng dân sự ta không khứng nghe tiếng ta, Y-sơ-ra-ên không muốn vâng theo ta. **12** Vì vậy, ta buông chúng nó đi theo sự cứng lòng chúng nó, Để chúng nó đi theo mưu kế riêng chúng nó. **13** Ôi! chó chi dân ta khứng nghe ta! Chó chi Y-sơ-ra-ên chịu đi trong đường lối ta! **14** Thị chẳng bao lâu ta bắt suy phục các thù nghịch chúng nó, Trở tay ta nghịch những cùu địch chúng nó. **15** Những kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va át sẽ suy phục Ngài; Song dân ta sẽ còn đến đời đời. **16** Ta sẽ lấy máu mỡ ngũ cốc mà nuôι họ. Và làm cho người được no nê bằng mặt ong nơi hòn đá.

**82** Đức Chúa Trời đứng trong hội Đức Chúa Trời; Ngài đoán xét giữa các thần. **2** Các người sẽ đoán xét chẳng công bình, Và tây vị kẻ ác cho đến chừng nào? **3** Hãy đoán xét kẻ khốn cùng và người mồ côi; Hãy xử công bình cho người buồn rầu và kẻ túng ngặt. **4** Khá chí vớt kẻ khốn cùng và người thiểu thốn, Giải họ khỏi tay kẻ ác. **5** Chúng nó không biết chi, cũng chẳng hiểu chi; Chúng nó đi qua đi lại trong sự tối tăm: Các nền trái đất đều rúng động. **6** Ta đã nói: Các người là thần, Hết thảy đều là con trai của Đáng Chí cao. **7** Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng. **8** Hỡi Đức Chúa Trời, hãy chỗi dậy, đoán xét thế gian; Vì Chúa sẽ được muôn dân làm cơ nghiệp.

**83** Đức Chúa Trời ôi! xin chó làm thinh. Đức Chúa Trời ôi! xin chó nín lặng, chó đứng yên. **2** Vì, kia, các kẻ thù nghịch Chúa náo loạn, Và những kẻ ghét Chúa ngước đầu lên. **3** Chúng nó toan mưu độc hại dân sự Chúa, Bàn nghị nhau nghịch những kẻ Chúa che giấu. **4** Chúng nó nói rằng: Hãy đến tuyệt diệt chúng nó đến nỗi không còn làm nước, Hầu cho danh Y-sơ-ra-ên không còn được kỷ niệm nữa. **5** Vì chúng nó một lòng bàn nghị nhau, Lập giao ước nghịch cùng Chúa: **6** Các trại Ê-dôm và người Ích-ma-ên, Mô-ap và người Ha-ga-rít. **7** Ghê-banh, Am-môn, và A-ma-léc, Người Phi-li-tin, với dân Ty-ro; **8** A-si-ri cũng hiệp với chúng nó, Mà giúp đỡ cơ cấu Lót. **9** Hãy dãi chúng nó như Ma-di-an, Như Si-sê-ra, như Gia-bin tại khe Ki-sôn, **10** Là kẻ bị hư nát tại Eân-Đô-rơ, Trở thành phân cho đất. **11** Hãy làm cho các người tước vị chúng nó giống như Ô-rép và Xê-ép. Và hết thảy quan trưởng họ giống như Xê-bách và Xanh-mu-na; **12** Vì chúng nó nói rằng: Ta hãy chiếm lấy làm của Các nơi ở

Đức Chúa Trời. **13** Đức Chúa Trời tôi ôi! hãy làm cho chúng nó giống như bụi bị gió cuộn, Tự như rơm rạ ở trước gió. **14** Lửa thiêu đốt rùng, Lửa ngọn cháy núi thê nào, **15** Hãy lấy trận bão Chúa đuổi rượt chúng nó, Và dùng đông tố Chúa khiến chúng nó kinh khiếp thê ấy. **16** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm mặt chúng nó đầy nhuốc nhớ, Để chúng nó tìm cầu danh Ngài. **17** Nguyên chúng nó bị hỏa thẹn và thát kinh đến đời đời; Nguyên chúng nó bị hỏa người và hư mất; **18** Hầu cho chúng nó biết rằng chỉ một mình Chúa, danh là Đức Giê-hô-va, Là Đáng Chí cao trên khắp trái đất.

**84** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, Nơi cư trú Ngài đáng thương thay! **2** Linh hồn tôi mong ước đến đổi hao mòn về hành lang của Đức Giê-hô-va; Lòng và thịt tôi kêu la về Đức Chúa Trời hằng sống. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, là Vua tôi và là Đức Chúa Trời tôi, Con chim sẻ đã tìm được một nơi ẩn, Và chim én tìm được một ổ đặng đẻ con nó, Tức là bàn thờ của Chúa. **4** Phước cho người nào ở trong nhà Chúa! Họ sẽ ngọt khen Chúa không ngọt. **5** Phước cho người nào được sức lực trong Chúa, Và có lòng hướng về đường dẫn đến Si-ôn! **6** Đương khi đi qua trũng khóc lóc, Họ làm trũng áy trở nên nơi có mạch; Mưa sớm cũng phủ phước cho nó. **7** Họ đi tới, sức lực lần lần thêm; Ai này đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn. **8** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi; Đức Chúa Trời của Gia-cốp ơi, xin hãy lắng tai nghe. **9** Hỡi Đức Chúa Trời, là cái khrien của chúng tôi, hãy xem xét, Đoái đến mặt của đáng chịu xức dầu của Chúa. **10** Vì một ngày trong hành lang Chúa đáng hơn một ngàn ngày khác. Thà tôi làm kẻ giữ cửa trong nhà Đức Chúa Trời tôi, Hơn là ở trong trại kẻ dữ. **11** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là mặt trời và là cái khrien; Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn-diển và vinh hiển; Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành gì cho ai ăn ở ngay thẳng. **12** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, Phước cho người nào nhờ cây nơi Ngài!

**85** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã làm ơn cho xứ Ngài, Đem những phu tù của Gia-cốp trở về. **2** Chúa đã tha gian ác cho dân sự Chúa, Và khóa lắp mọi tội lỗi của họ. **3** Chúa đã thâu lại sự giận dữ Chúa, Nguôi sự nóng nảy và thanh nộ Chúa. **4** Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi chúng tôi, xin hãy đem chúng ta trở lại, Và dứt sự tức giận về chúng tôi. **5** Chúa sẽ giận chúng tôi mãi mãi ư? Con thanh nộ Chúa há sẽ còn đời đời sao? **6** Chúa há chẳng khứng làm cho chúng tôi sống lại, Hầu cho dân Chúa vui vẻ nơi Chúa sao? **7** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin cho chúng tôi thấy sự nhơn từ Ngài, Và ban cho chúng ta sự cứu rỗi của Ngài, **8** Tôi sẽ nghe điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán: Vì Ngài sẽ phán bình an cho dân sự, và cho người thánh của Ngài. Nhưng họ chó nên trở lại sự ngu dại nữa. **9** Sự cứu rỗi của Ngài thật ở gần những kẻ kính sợ Ngài, hầu cho sự vinh hiển được ở trong xứ chúng ta. **10** Sự thương xót và sự chon thật đã gặp nhau; Sự công bình và sự bình an đã hôn nhau. **11** Sự chon thật nứt mộng từ dưới đất; Sự công bình từ trên trời ngó xuống. **12** Phải, Đức Giê-hô-va sẽ ban vật tốt, Xứ chúng ta sẽ sanh sản hoa lợi nó. **13** Sự công bình sẽ đi trước mặt Ngài, Làm cho dấu chon Ngài thành con đường đáng theo.

**86** Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy nghiêng tai qua, nhậm lời tôi; Vì tôi khốn cùng và thiếu thốn. 2 Xin bão hộ linh hồn tôi, vì tôi nhơn đức; Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy cứu kẻ tôi tớ Chúa vẫn nhờ cậy nơi Chúa. 3 Chúa ôi! xin thương xót tôi; Vì hằng ngày tôi kêu cầu Chúa. 4 Xin hãy làm vui vẻ linh hồn kẻ tôi tớ Chúa; Vì, Chúa ôi! linh hồn tôi ngưỡng vọng Chúa. 5 Chúa ôi! Chúa là thiện, sẵn tha thứ cho, Ban sự nhơn từ dư dật cho những người kêu cầu cùng Chúa. 6 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy lắng tai về lời cầu nguyện tôi, Dù nghe tiếng nài xin của tôi. 7 Trong ngày gian truân tôi sẽ kêu cầu cùng Chúa; Vì Chúa nhậm lời tôi. 8 Chúa ôi! trong vòng các thần không có ai giống như Chúa; Cũng chẳng có công việc gì giống như công việc Chúa. 9 Hết thảy các dân mà Chúa đã dựng nên Sẽ đến thờ lạy trước mặt Chúa, Và tôn vinh danh Chúa. 10 Vì Chúa là rất lớn, làm những sự lạ lùng. Chỉ một mình Chúa là Đức Chúa Trời mà thôi. 11 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy chỉ dạy cho tôi biết đường lối Ngài, Thì tôi sẽ đi theo sự chọn thật của Ngài; Xin khiến tôi một lòng kính sợ danh Ngài. 12 Hỡi Chúa, là Đức Chúa Trời tôi, tôi hết lòng ngợi khen Chúa, Tôn vinh danh Chúa đến mãi mãi. 13 Vì sự nhơn từ Chúa đối cùng tôi rất lớn, Và Chúa đã giải cứu linh hồn tôi khỏi âm phủ sâu hơn hết. (*Sheol h7585*) 14 Hỡi Đức Chúa Trời, những kẻ kiêu ngạo đã dấy nghịch cùng tôi, Một lũ người hung bạo tìm hại mạng sống tôi; Chúng nó chẳng để Chúa đứng trước mặt mình. 15 Nhưng, Chúa ơi, Chúa là Đức Chúa Trời hay thương xót và làm ơn, Châm nóng giận, có sự nhơn từ và sự chọn thật dư dật. 16 Ôi! cầu Chúa đoái xem tôi, và thương xót tôi; Xin hãy ban sức lực Chúa cho tôi tớ Chúa, Và cứu con trai của con đòn Chúa. 17 Xin Chúa ra một dấu hiệu chi về ơn Chúa đối cùng tôi, Hầu cho kẻ ghét tôi được thấy dấu ấy, và bị hổ thẹn; Vì, Đức Giê-hô-va ơi, chánh Ngài đã giúp đỡ và an ủi tôi.

**87** Cái nền Ngài đã đặt trên các núi thánh. 2 Đức Giê-hô-va chuộng các cửa Si-ôn Hơn những nơi ở của Giacôp. 3 Ở thành của Đức Chúa Trời, Đã được nói những sự vinh hiển về ngươi. 4 Ta sẽ nói đến Ra-háp và Ba-by-lôn, là những người trong bọn quen biết ta; Kìa là Phi-li-tin, và Ty-ro, với Ê-thi-ô-bi: Ké này đã sanh ra tại Si-ôn. 5 Phải, người ta sẽ nói về Si-ôn rằng: Ké này và kẻ kia đã sanh ra tại đó; Chính Đáng Chí cao sẽ vững lập Si-ôn. 6 Khi Đức Giê-hô-va biến các dân vào số, thì Ngài sẽ kể rằng: Ké này đã sanh tại Si-ôn. 7 Những kẻ hát xướng và những kẻ nhảy múa sẽ nói rằng: Các suối tôi đều ở trong Người.

**88** Hỡi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi. Ngày và đêm tôi kêu cầu trước mặt Chúa. 2 Nguyễn lời cầu nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa; Xin hãy nghiêng tai qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. 3 Vì linh hồn tôi đầy dẫy sự hoạn nạn, Mạng sống tôi hầu gần âm phủ. (*Sheol h7585*) 4 Tôi bị kẻ vào số những kẻ đi xuông huyết; Tôi khác nào một người chẳng có ai giúp đỡ, 5 Bị bỏ giữa kẻ chết, Giống như những kẻ bị giết nằm trong mồ mả, Mà Chúa không còn nhớ đến, Là kẻ bị truất khỏi tay Chúa. 6 Chúa đã để tôi nằm nơi hầm cực sâu, Tại chốn tôi tăm trong vực thẳm. 7 Con giận Chúa đè nặng trên tôi, Chúa dùng các lượn sóng Chúa làm

tôi cực nhọc. 8 Chúa khiến những kẻ quen biết tôi lia xa tôi, Làm tôi thành một vật gốm ghiếc cho họ; Tôi bị cầm cổ, không ra được. 9 Mắt tôi hao mòn vì hoạn nạn; Đức Giê-hô-va ơi, hằng ngày tôi cầu khẩn Ngài, Và giờ tay lên hướng cùng Ngài. 10 Chúa há vì kẻ chết mà sẽ làm phép lạ sao? Những kẻ qua đời há sẽ chỗi dậy để ngợi khen Chúa ư? 11 Sự nhơn từ Chúa há sẽ được truyền ra trong mồ mà sao? Hoặc sự thành tín Chúa được giảng trong vực sâu ư? 12 Các phép lạ Chúa há sẽ được biết trong nơi tôi tăm sao? Và sự công bình Chúa há sẽ được rõ trong xứ bị bỏ quên ư? 13 Còn tôi, Đức Giê-hô-va ơi, tôi kêu cầu cùng Ngài; Vừa sáng lời cầu nguyện tôi sẽ thâu đến trước mặt Ngài. 14 Đức Giê-hô-va ôi! vì sao Ngài từ bỏ linh hồn tôi, Và giấu mặt Ngài cùng tôi? 15 Tôi bị hoạn nạn hòng chết từ buổi thơ ấu; Tôi mang sự kinh khiếp Chúa, và bị hoảng hồn. 16 Sự giận dữ Chúa trỗi trác tôi, Sự hãi hùng Chúa đã trừ diệt tôi. 17 Hằng ngày các điều ấy vây quanh tôi như nước, Cùng nhau bao phủ tôi. 18 Chúa khiến các bậu bạn lia xa tôi, Cũng đã làm kẻ quen biết tôi ẩn nấp tăm.

**89** Tôi sẽ hát xướng về sự nhơn từ của Đức Giê-hô-va luân luân; Từ đời này sang đời kia miệng tôi sẽ truyền ra sự thành tín của Ngài. 2 Vì tôi đã nói: Sự thương xót sẽ được lập đến đời đời, Trên các từng trời Ngài sẽ lập cho vững bền sự thành tín Ngài. 3 Ta đã lập giao ước cùng kẻ được chọn của ta, Ta đã thề cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, mà rằng: 4 Ta sẽ lập dòng dõi ngươi đến mãi mãi, Và dựng ngôi ngươi lên cho vững bền đến đời đời. 5 Hỡi Đức Giê-hô-va, các từng trời sẽ ngợi khen phép lạ Ngài; Sự thành tín Ngài cũng sẽ được ngợi khen trong hội các thánh. 6 Vì trên các từng trời, ai sánh được với Đức Giê-hô-va? Trong những con trai kẻ mạnh dạn, ai giống như Đức Giê-hô-va? 7 Đức Chúa Trời thật rất đáng sợ trong hội các thánh, Đáng hãi hùng hơn kẻ đứng chầu chung quanh Ngài. 8 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, ai có quyền nâng giống như Chúa? Sự thành tín Chúa ở chung quanh Chúa. 9 Chúa cai trị sự kiêu căng của biển: Khi sóng nổi lên, Chúa làm cho nó yên lặng. 10 Chúa đã chà nát Ra-háp khác nào kẻ bị đánh chết, Nhờ cánh tay mạnh mẽ Chúa, Chúa đã tán lạc những kẻ thù nghịch Chúa. 11 Các từng trời thuộc về Chúa, đất cũng thuộc về Chúa; Chúa đã sáng lập thế gian và mọi vật nó chứa. 12 Phương bắc, phương nam cũng bởi Chúa dựng nên; Theta và Hết-môn đều vui mừng vì danh Chúa. 13 Chúa có cánh tay quyền năng, Bàn tay Chúa có sức mạnh, và tay hữu Chúa giơ cao lên. 14 Sự công bình và sự chánh trực là nền của ngôi Chúa; Sự nhơn từ và sự chọn thật đi trước mặt Chúa. 15 Phước cho dân nào biết tiếng vui mừng! Hỡi Đức Giê-hô-va, họ bước đi trong ánh sáng của mặt Chúa. 16 Hằng ngày họ vui mừng vì danh Chúa, Được nhắc cao lên vì sự công bình Chúa. 17 Vì Chúa là sự vinh hiển về sức lực của họ; Nhờ ơn Chúa, sừng chúng tôi sẽ được ngước cao lên. 18 Vì Đức Giê-hô-va là cái khiên của chúng tôi, Đáng thánh của Y-sơ-ra-ên là Vua chúng tôi. 19 Bấy giờ, trong dị tượng, Chúa có phán cùng người thánh của Chúa, Mà rằng: Ta đã đặt một người mạnh dạn làm kẻ tiếp trợ, Nhắc cao lên một đấng lựa chọn từ trong dân sự. 20 Ta đã gặp Đa-vít, là kẻ

tôi tớ ta, Xúc cho người bằng dầu thánh ta, **21** Tay ta sẽ nâng đỡ người, Cánh tay ta sẽ làm cho người mạnh mẽ. **22** Kẻ thù nghịch sẽ chẳng hiếp đáp người, Con kẽ ác cũng sẽ không làm khổ sở người được. **23** Ta sẽ đánh đổ kẻ cùu địch người tại trước mặt người. Và cùng đánh hại những kẻ ghét người. **24** Song sự thành tín và sự nhơn từ ta sẽ ở cùng người; Nhơn danh ta, sừng người sẽ được ngước lên. **25** Ta cùng sẽ đặt tay người trên biển, Và tay hữu người trên các sông. **26** Người sẽ kêu cùng ta rằng: Chúa là Cha tôi, Là Đức Chúa Trời tôi, và là hòn đá về sự cứu rỗi tôi. **27** Lại ta cùng sẽ làm người thành con trưởng nam ta, Vua cao hơn hết các vua trên đất. **28** Ta sẽ dành giữ cho người sự nhơn từ ta đến đời đời, Lập cùng người giao ước ta cho vĩnh bền. **29** Ta cùng sẽ làm cho dòng dõi người còn đến đời đời, Và ngôi người còn lâu dài bằng các ngày của trời. **30** Nếu con cháu người bỏ luật pháp ta, Không đi theo mạng linh ta, **31** Nếu chúng nó bội nghịch luật lệ ta, Chẳng giữ các điều răn của ta, **32** Thì ta sẽ dùng roi đánh phạt sự vi phạm chúng nó, Và lấy thương tích mà phạt sự gian ác của chúng nó. **33** Nhưng ta sẽ chẳng cắt lấy sự nhơn từ ta khỏi người, Và sẽ thành tín ta cùng sẽ chẳng hết. **34** Ta sẽ không hề bội giao ước ta, Cũng chẳng đổi lời đã ra khỏi môi miệng ta. **35** Ta đã chỉ sự thánh ta mà thề một lần, Cũng sẽ không hề nói dối với Đa-vít: **36** Dòng dõi người sẽ còn đến đời đời, Và ngôi người sẽ còn lâu như mặt trời ở trước mặt ta. **37** Ngôi ấy sẽ được lập vững bền mãi mãi như mặt trăng, Như đàng chứng thành tín tại trên trời vậy. **38** Song Chúa lại từ bỏ, khinh bỉ người, Nỗi giận cùng đắng chịu xúc dầu của Chúa. **39** Chúa đã gorm ghê giao ước kẽ tôi tớ Chúa, Và quăng mao triều người xuống bụi đất mà làm nó ra phàm. **40** Chúa đã đánh đổ các rào người, Phá những đồn lũy người ra tan nát. **41** Hết thấy kẻ nào đi qua cướp giựt người; Người đã trở nên sự sỉ nhục cho kẻ lân cận mình. **42** Chúa đã nhắc tay cùu địch người cao lên, Làm cho những kẻ thù nghịch người vui vẻ. **43** Phải, Chúa làm cho lưỡi gươm người thối lại, Chẳng có giúp đỡ người đứng nổi trong cơn chiến trận. **44** Chúa đã làm cho sự rực rỡ người mất đi, Ném ngôi người xuống đất, **45** Khiến các ngày đương thì người ra ván, Và bao phủ người bằng sự sỉ nhục. **46** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ ẩn mình hoài cho đến chừng nào? Cơn giận Ngài sẽ cháy như lửa cho đến bao giờ? **47** Ôi Chúa! Xin nhớ lại thì giờ tôi ngắn dường nào: Chúa dựng nên con loài người hư không dường bao! **48** Ai là người sống mà sẽ chẳng thấy sự chết? Ai sẽ cứu linh hồn mình khỏi quyền âm phủ? (*Sheol h7585*) **49** Hỡi Chúa, sự nhơn từ xưa mà Chúa trong sự thành tín mình Đã thề cùng Đa-vít, bây giờ ở đâu? **50** Chúa ôi! Xin nhớ lại sự sỉ nhục của các tôi tớ Chúa; Tôi mang trong lòng tôi sự sỉ nhục của các dân lớn, **51** Hỡi Đức Giê-hô-va, tức là sự sỉ nhục mà những kẻ thù nghịch Chúa Đã dùng để sỉ nhục các bước đàng chịu xúc dầu của Chúa. **52** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va đến đời! A-men! A-men!

**90** Lay Chúa, từ đời này qua đời kia Chúa là nơi ở của chúng tôi. **2** Trước khi núi non chưa sanh ra, Đất và thế gian chưa dựng nên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời. **3** Chúa khiến loài người trở vào bụi

tro, Và phán rằng: Hỡi con cái loài người, hãy trở lại. **4** Vì một ngàn năm trước mắt Chúa Khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, Giống như một canh của đêm. **5** Chúa làm chúng nó trôi đi như nước chảy cuồn cuộn; chúng nó khác nào một giấc ngủ, Ban mai họ tự như cây cỏ xanh tươi: **6** Sáng ngày có nở bông và tốt tươi; Buổi chiều người ta cắt nó và nó héo. **7** Thật, chúng tôi bị hao mòn vì cơn giận của Chúa, Bị bối rối bởi sự thanh nộ Chúa. **8** Chúa đã đặt gian ác chúng tôi ở trước mặt Chúa, Để những tội lỗi kín đáo chúng tôi trong ánh sáng mặt Chúa. **9** Bởi cơn giận của Chúa, các ngày chúng tôi đều qua đi; Năm chúng tôi tan mây nơi hơi thở. **10** Tuổi tác của chúng tôi đến được bảy mươi, Còn nếu mạnh khỏe thì đến tám mươi; Song sự kiêu căng của nó bất quá là lao khổ và buồn thảm, Vì đời sống chóng qua, rồi chúng tôi bay mất đi. **11** Ai biết sức sự giận của Chúa? Túy theo sự kính sợ xứng đáng cho Chúa, ai biết sức sự nóng nảy Chúa? **12** Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết điểm các ngày chúng tôi, Hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan. **13** Đức Giê-hô-va ơi, xin hãy trở lại. Cho đến chừng nào? Xin đổi lòng về việc các tôi tớ Chúa. **14** Ôi! xin Chúa cho chúng tôi buổi sáng được thỏa dạ về sự nhơn từ Chúa, Thì trọn đời chúng tôi sẽ hát mừng vui vẻ. **15** Xin Chúa làm cho chúng tôi được vui mừng tùy theo các ngày Chúa làm cho chúng tôi bị hoạn nạn, Và tùy theo những năm mà chúng tôi đã thấy sự tai họa. **16** Nguyên công việc Chúa lô ra cho các tôi tớ Chúa, Và sự vinh hiển Chúa sáng trên con cái họ! **17** Nguyên ơn Chúa, là Đức Chúa Trời chúng tôi, giáng trên chúng tôi; Cầu Chúa lập cho vĩnh công việc của tay chúng tôi; Phải, xin lập cho vĩnh công việc của tay chúng tôi.

**91** Người nào ở nơi kín đáo của Đáng Chí cao, Sẽ được hằng ở dưới bóng của Đáng Toàn năng. **2** Tôi nói về Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là nơi nương náu tôi, và là đòn lũy tôi; Cũng là Đức Chúa Trời tôi, tôi tin cậy nơi Ngài. **3** Ngài sẽ giải cứu người khỏi bầy chim, Và khỏi dịch lè độc-hại. **4** Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che chở người, Và dưới cánh Ngài, người sẽ được nương náu mình; Sự chơn thật Ngài là cái khiên và cái can của người. **5** Người sẽ chẳng sợ hoặc sự kinh khiếp ban đêm, Hoặc tên bay ban ngày. **6** Hoặc dịch lè lây ra trong tôi tăm, Hay là sự tàn diệt phá hoại đương lúc trưa. **7** Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, Và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người. **8** Người chin lấy mắt mình nhìn xem, Và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. **9** Bước người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, Và Đáng Chí cao làm nơi ở mình, **10** Nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, Cũng chẳng có ôn-dịch nào tới gần trại người. **11** Vì Ngài sẽ ban lịnh cho thiên sứ Ngài, Bảo gìn giữ người trong các đường lối người. **12** Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, E chon người vấp nhầm hòn đá chảng. **13** Người sẽ bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tơ và con rắn, người sẽ giày đạp dưới chon. **14** Bởi vì người trú mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bước người biết danh ta. **15** Người sẽ kêu cầu ta, ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, ta sẽ ở cùng người, Giải cứu người, và tôn vinh

ngươi. **16** Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, Và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của ta.

**92** Hỡi Đáng Chí cao, lấy làm tốt mà ngợi khen Đức Giê-hô-va, Và ca tụng danh của Ngài; **2** Buổi sáng tỏ ra sự nhơn từ Chúa, Và ban đêm truyền ra sự thành tín của Ngài, **3** Trên nhạc khí mười dây và trên đòn cầm, Họa thịnh với đòn sắt. **4** Vì, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã làm cho tôi vui vẻ bẩm-i công việc Ngài; Tôi sẽ mừng rỡ về các việc tay Ngài làm. **5** Hỡi Đức Giê-hô-va, công việc Ngài lớn biết bao! Tư tưởng Ngài rất sâu sắc: **6** Người u mê không biết được, Kẻ ngu dại cũng chẳng hiểu đến. **7** Khi người dữ mọc lên như cỏ, Và những kẻ làm ác được hưng thạnh, Ấy để chúng nó bị diệt đời đời. **8** Nhưng, Đức Giê-hô-va ơi, Ngài được tôn cao mãi mãi. **9** Vì, hỡi Đức Giê-hô-va, kìa, kệ thù nghịch Ngài, Kìa, kệ thù nghịch Ngài sẽ hứa mất; Hết thấy kẻ làm ác đều sẽ bị tản lạc. **10** Nhưng Chúa làm cho sừng tôi nguy nga cao lên như sừng con bò tót; Tôi được xúc bằng đầu mới. **11** Mắt tôi cũng vui thấy kẻ thù nghịch tôi bị phạt, Và tai tôi vui nghe kẻ ác đầy nghịch tôi bị báo lại. **12** Người công bình sẽ mọc lên như cây kè, Lớn lên như cây hương nam trên Liban. **13** Những kẻ được tròng trong nhà Đức Giê-hô-va Sẽ trở bông trong hành lang của Đức Chúa Trời chúng ta. **14** Đầu đến buổi giờ bạc, họ sẽ còn sanh bông trái, Được thanh mâu và xanh tươi, **15** Hầu cho tỏ ra Đức Giê-hô-va là ngay thẳng; Ngài là hòn đá tôi, trong Ngài chẳng có sự bất nghĩa.

**93** Đức Giê-hô-va cai trị; Ngài mặc sự oai nghi; Đức Giê-hô-va mặc mình bằng sức lực, và thắt lưng bằng sự ấy: Thế gian cũng được lập vững bền, không thể bị rung động. **2** Ngôi Chúa đã lập vững từ thời cổ; Chúa hằng có từ trước vô cùng. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, nước lớn đã nỗi khiên, Nước lớn đã cất tiếng lên; Nước lớn đã nỗi các lượn sóng ồn ào lên. **4** Đức Giê-hô-va ở nơi cao có quyền năng Hơn tiếng nước lớn, Hơn các lượn sóng mạnh của biển **5** Hỡi Đức Giê-hô-va, các chứng cớ Ngài rất là chắc chắn: Sự thánh khiết là xứng đáng cho nhà Ngài đến đời đời.

**94** Hỡi Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời, sự báo thù thuộc về Ngài, Hỡi Đức Chúa Trời, sự báo thù thuộc về Ngài, xin hãy sáng rực rõ Chúa ra. **2** Hỡi quan xét thế gian, hãy chối dậy, Báo trả xứng đáng cho kẻ kiêu ngạo. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, kẻ ác sẽ được thắng cho đến chừng nào? **4** Chúng nó buông lời nói cách xác xược. Những kẻ làm ác đều phô mình. **5** Hãy Đức Giê-hô-va, chúng nó chà nát dân sự Ngài, Làm khỗ sở cho cơ nghiệp Ngài. **6** Chúng nó giết người gáo bụa, kẻ khách, Và làm chết những kẻ mồ côi. **7** Chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va sẽ không thấy đâu, Đức Chúa Trời của Gia-cốp chẳng để ý vào. **8** Hỡi người u mê trong dân, khă xem xét; Hỡi kẻ ngu dại, bao giờ các ngươi mới khôn ngoan? **9** Đáng đã gắn tai há sẽ chẳng nghe sao? Đáng đã nắn con mắt há sẽ chẳng thấy ư? **10** Đáng sửa phạt các nước há sẽ chẳng phạt sao? Ấy là Đáng dạy sự tri thức cho loài người. **11** Đức Giê-hô-va biết rằng tư tưởng loài người Chi là hư không. **12** Hỡi Đức Giê-hô-va, phước cho người nào Ngài sửa phạt, Và dạy luật pháp Ngài cho, **13** Đề ban cho người ấy được an nghỉ trong ngày hoạn nạn, Cho đến khi hàm đà

đào xong cho những kẻ ác. **14** Vì Đức Giê-hô-va không lia dân sự Ngài, Cũng chẳng bỏ cơ nghiệp Ngài. **15** Vì sự đoán xét sẽ trở về công bình, Phàm kẻ nào có lòng ngay thẳng sẽ theo. **16** Ai sẽ vì tôi dấy lên nghịch kẻ dữ? Ai sẽ đứng binh vực tôi đối cùng kẻ làm ác? **17** Nếu Đức Giê-hô-va không giúp đỡ tôi, Ít nữa linh hồn tôi đã ở nơi nín lặng. **18** Hỡi Đức Giê-hô-va, khi tôi nói: Chọn tôi trọn, Thì sự nhơn từ Ngài nâng đỡ tôi. **19** Khi tư tưởng bộn bề trong lòng tôi, Thì sự an ủi Ngài làm vui vẻ linh hồn tôi. **20** Ngôi kẻ ác nhờ luật pháp toan sự thiêt hại, Há sẽ giao thông với Chúa sao? **21** Chúng nó hiệp nhau lại nghịch linh hồn người công bình, Và định tội cho huyết vô tội. **22** Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ân náu cao của tôi; Đức Chúa Trời tôi là hòn đá, tức nơi tôi nương náu mình. **23** Ngài làm cho sự gian ác chúng nó đồ lại trên chúng nó, Và diệt chúng nó trong sự hung dữ chúng nó; Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ diệt chúng nó.

**95** Hãy đến hát xướng cho Đức Giê-hô-va, Cất tiếng mừng rỡ cho hòn đá về sự cứu rỗi chúng tôi. **2** Chúng tôi hãy lấy lời cảm tạ mà đến trước mặt Chúa, Vui mừng mà hát thơ ca cho Ngài. **3** Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời rất lớn, Là Vua cao cả trên hết các thần. **4** Các vực sâu của đất đều ở nơi tay Ngài; Những đỉnh núi cũng thuộc về Ngài. **5** Biển thuộc về Ngài, vì chính Ngài đã làm nó; Còn đất khô, tay Ngài cũng đã nắn nên nó. **6** Hãy đến, cúi xuống mà thờ lạy; Khá quí gối xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đáng Tạo hóa chúng tôi! **7** Vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi; Chúng tôi là dân của đồng cỏ Ngài, Và là chiên tay Ngài dùi dắt. Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, **8** Chớ cứng lòng như tại Mê-ri-ba, Như nhầm ngày Ma-sa trong đồng vắng, **9** Là nơi tổ phụ các ngươi thử ta, dò ta, Và thấy công việc ta. **10** Trong bốn mươi năm ta gorm ghiếc dòng dõi này, Ta phản rằng: Ấy là một dân có lòng làm lạc, Chẳng từng biết đường lối ta; **11** Nhơn đó ta nỗi giận mà thè rằng: Chúng nó sẽ chẳng hè vào sự yên nghỉ ta.

**96** Hãy hát một bài ca mới cho Đức Giê-hô-va; Hỡi cả trái đất, khá hát xướng cho Đức Giê-hô-va. **2** Hãy hát xướng cho Đức Giê-hô-va và chúc tụng danh Ngài; Từng ngày hãy truyền ra sự cứu rỗi của Ngài. **3** Hãy thuật sự vinh hiển Ngài giữa các nước, Truyền các công việc lạ lùng Ngài giữa các dân. **4** Vì Giê-hô-va rất lớn, đáng được ngợi khen lẩm lẩm; Ngài đáng kính sợ hơn hết các thần. **5** Vì những thần của các dân đều là hình tượng; Còn Đức Giê-hô-va đã dựng nên các từng trời. **6** Sự tôn vinh và sự oai nghi ở trước mặt Ngài. Sự năng lực và sự hoa mỹ ở nơi thánh Ngài. **7** Hỡi các họ hàng của muôn dân, Đáng tôn vinh hiển và nồng lực cho Đức Giê-hô-va. **8** Hãy tôn vinh xứng đáng cho danh Đức Giê-hô-va; Hãy đem lễ vật mà vào trong hành lang Ngài. **9** Hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va; Hỡi cả trái đất, khá run sợ trước mặt Ngài. **10** Hãy nói giữa các nước rằng: Đức Giê-hô-va cai trị: Thế gian cũng được lập vững bền, không thể rúng động. Ngài sẽ lấy sự ngay thẳng mà xét đoán các dân. **11** Nguyên các từng trời vui vẻ và đất mừng rỡ, Nguyên biển và mọi vật ở trong biển nổi tiếng ầm ầm lên. **12** Nguyên đồng ruộng và mọi vật ở trong

đó đều hồn hở; Bấy giờ những cây cối trong rừng đều sẽ hát mừng rỡ **13** Trước mặt Đức Giê-hô-va; vì Ngài đến, Ngài đến để đoán xét thế gian; Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân.

**97** Đức Giê-hô-va cai trị: đất hãy mừng rỡ; Các cù lao vỗ sô khá vui vẻ. **2** Mây và tóis tăm ở chung quanh Ngài; Sự công bình và sự ngay thẳng làm nền của ngôi Ngài. **3** Lửa bay đi trước mặt Ngài, Thiêu đốt hết cùu địch bốn bên. **4** Sự chớp nhoáng Ngài soi sáng thế gian: Trái đất thấy, bèn rúng động. **5** Các núi tan chảy như sáp trước mặt Đức Giê-hô-va, Trước mặt Chúa của khấp thế gian. **6** Các tảng trời truyền ra sự công bình Ngài, Muôn dân đã thấy sự vinh hiển Ngài. **7** Nguyên hết thảy kẻ hầu vị tượng chạm, Và khoe mình về các hình tượng, đều bị hổ thẹn. Hỡi các thần, khá thờ lạy Đức Giê-hô-va. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, Si-ôn nghe, bèn vui vẻ, Và các con gái Giu-đa đều nức lòng mừng rỡ, Vì có sự đoán xét của Ngài. **9** Vì, Đức Giê-hô-va ơi, Ngài là Đáng Chí cao trỗi cao hơn cả trái đất; Ngài được tôn cao tuyệt các thần. **10** Hỡi những kẻ yêu mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét sự ác: Ngài bảo hộ linh hồn của các thánh Ngài, Và giải cứu họ khỏi tay kẻ dữ. **11** Ánh sáng được búa ra cho người công bình, Và sự vui vẻ cho người có lòng ngay thẳng. **12** Hỡi người công bình, hỡi vui mừng nơi Đức Giê-hô-va, Cảm tạ sự kỷ niệm thánh của Ngài.

**98** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới; Vì Ngài đã làm những sự lạ lùng: Tay hữu và cánh tay thánh của Ngài đã giải cứu Ngài. **2** Đức Giê-hô-va đã tỏ cho biết sự cứu rỗi Ngài, Và lộ ra sự công bình Ngài trước mặt các nước. **3** Ngài đã nhớ lại sự nhơn từ và sự thành tín của Ngài đối cùng nhà Y-sơ-ra-ên; Các đầu đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng tôi. **4** Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê-hô-va, Nức tiếng vui vẻ và hát ngợi khen! **5** Khâ dùng đòn cầm và giọng ca Mà hát ngợi khen Đức Giê-hô-va! **6** Hãy lấy còi và tiếng kèn Mà reo mừng trước mặt Vua, tức là Đức Giê-hô-va! **7** Nguyên biển và muôn vật ở trong biển, Thế gian cùng những người ở trong thế gian đều nổi tiếng ôn ào lên! **8** Nguyên các sông vỗ tay, Núi non cùng nhau hát vui mừng trước mặt Đức Giê-hô-va! **9** Vì Ngài đến để đoán xét thế gian: Ngài sẽ lấy sự công bình mà đoán xét thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân.

**99** Đức Giê-hô-va cai trị: các dân hãy run sợ; Ngài ngự trên các chê-ru-bin: trái đất khá rúng động. **2** Tại Si-ôn Đức Giê-hô-va lớn thay, Ngài cao hơn hết thảy các dân. **3** Nguyên chúng ngợi khen danh rất lớn đáng sợ của Chúa. Ngài là thánh! **4** Vua có quyền năng, cũng yêu mến sự công bình; Ngài lập vững bền sự ngay thẳng. Thi hành sự đoán xét và sự công bình trong Gia-cốp. **5** Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, Và thờ lạy trước bệ chọn Ngài; Ngài là thánh! **6** Trong vòng các thầy tế lễ Ngài có Môi-se và A-rôn; Trong vòng các người cầm đầu danh Ngài có Sa-mu-ên; Họ đã kêu cầu Đức Giê-hô-va, và Ngài đáp lại cho. **7** Ngài ở trong tru mây phán với họ: Họ giữ các chứng cớ Ngài, Và luật lệ mà Ngài ban cho. **8** Hãy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, Chúa đã đáp lời cho họ: Chúa là Đức Chúa Trời

đã tha thứ cho họ, Dẫu Chúa báo trả công việc của họ. **9** Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, Và thờ lạy trên núi thánh Ngài; Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là thánh!

**100** Hỡi cả trái đất, Hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê-hô-va! **2** Khâ hầu việc Đức Giê-hô-va cách vui mừng, Hãy hát xướng mà đến trước mặt Ngài. **3** Phải biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã dựng nên chúng tôi, chúng tôi thuộc về Ngài; Chúng tôi là dàn sự Ngài, là bầy chiên của đồng cỏ Ngài. **4** Hãy cảm tạ mà vào các cửa Ngài, Hãy ngợi khen mà vào hành lang Ngài. Khâ cảm tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài. **5** Vì Đức Giê-hô-va là thiêng; sự nhơn từ Ngài hằng có mãi mãi, Và sự thành tín Ngài còn đến đời đời.

**101** Tôi sẽ hát xướng về sự nhơn từ và sự công bình; Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ hát ngợi khen Ngài. **2** Tôi sẽ ăn ở cách khôn ngoan trong đường trọn vẹn; Ô! Chúa chừng nào sẽ đến cùng tôi? Tôi sẽ lấy lòng trọn vẹn mà ăn ở trong nhà tôi. **3** Tôi sẽ chẳng để điều gì để mặt trước mặt tôi; Tôi ghét công việc kẻ bất-trung: Việc ấy sẽ không dính vào tôi. **4** Lòng gian tà sẽ lia khói tôi; Tôi sẽ chẳng biết sự ác. **5** Tôi sẽ diệt kẻ lén nói hành người lân cận mình; Còn kẻ nào có mắt tự cao và lòng kiêu ngạo, tôi chẳng chịu cho nổi. **6** Mắt tôi sẽ chăm xem người trung tín trong xứ. Hầu cho họ ở chung với tôi; Ai đi theo đường trọn vẹn, nầy sẽ hầu việc tôi. **7** Kẻ nào phinh gạt sẽ chẳng được ở trong nhà tôi; Người nói dối sẽ không đứng nổi trước mặt tôi. **8** Mỗi buổi mai tôi sẽ diệt hết thảy kẻ dữ trong xứ, Đặng truất mọi kẻ làm ác khỏi thành Đức Giê-hô-va.

**102** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nghe lời cầu nguyện tôi, Nguyên tiếng tôi thấu đến Ngài. **2** Trong ngày gian truân, xin chớ giấu mặt Ngài cùng tôi; Xin hãy nghiêng tai qua nghe tôi; Trong ngày tôi kêu cầu, xin mau mau đáp lại tôi. **3** Vì các ngày tôi tan như khói, Xương cốt tôi cháy đốt như than lửa. **4** Lòng tôi bị đánh đập, khô héo như cỏ, Vì tôi quên ăn. **5** Vì có tiếng than siết của tôi, Xương cốt tôi sát vào thịt tôi. **6** Tôi trở giống như con chàng bè nơi rừng vắng, Khác nào chim mèo ở chốn bô hoang. **7** Tôi thao thức, tôi giống như Chim sẻ hiu quanh trên mái nhà. **8** Hằng ngày kẻ thù nghịch sỉ nhục tôi; Kẻ nỗi giận hoảng tôi rủa sả tôi. **9** Nhơn vì sự nóng ná và cơn thịnh nộ của Chúa, Tôi đã ăn bụi tro khác nào ăn bánh, **10** Và lấy giọt lệ pha lộn đồ uống tôi; Vì Chúa có nâng tôi lên cao, rồi quăng tôi xuống thấp. **11** Các ngày tôi như bóng ngã dài ra, Tôi khô héo khác nào cỏ. **12** Nhưng, Đức Giê-hô-va ơi, Ngài hằng có mãi mãi, Ký niệm Ngài lưu từ đời này sang đời kia. **13** Chúa sẽ chỗi dậy lấy lòng thương xót Si-ôn; Này là kỳ làm ơn cho Si-ôn, Vì thì giờ định đã đến rồi. **14** Các tôi tớ Chúa yêu chuộng đá Si-ôn, Và có lòng thương xót bụi đất nó. **15** Bấy giờ muôn dân sẽ sờ danh Đức Giê-hô-va, Và hết thảy vua thế gian sẽ sờ sự vinh hiển Ngài. **16** Khi Đức Giê-hô-va lập lại Si-ôn, Thì Ngài sẽ hiện ra trong sự vinh hiển Ngài. **17** Ngài sẽ nghe lời cầu nguyện của kẻ khốn cùng, Chẳng khinh дể lời nài xin của họ. **18** Điều đó sẽ ghi дể cho đời tương lai, Một dân sự được

dựng nên về sau sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va; **19** Vì từ nơi thánh cao Ngài đã ngó xuống, Từ trên trời Ngài xem xét thế gian, **20** Đặng nghe tiếng rên siết của kẻ bị tù, Và giải phóng cho người bị định phái chết; **21** Hầu cho người ta truyền ra danh Đức Giê-hô-va trong Si-ôn, Và ngợi khen Ngài tại Giê-ru-sa-lem, **22** Trong lúc muôn dân nhộn lại Với các nước, dâng hầu việc Đức Giê-hô-va. **23** Ngài đã làm sức lực tôi ra yếu giữa đường, Khiến các ngày tôi ra vắn. **24** Tôi tâu rằng: Đức Chúa Trời tôi ôi! các năm Chúa còn đến muôn đời, Xin chớ cất lấy tôi giữa chừng số các ngày tôi. **25** Thuở xưa Chúa lập nền trái đất, Các tảng trời là công việc của tay Chúa. **26** Trời đất sẽ bị hư hoại, song Chúa hằng còn; Trời đất sẽ cũ mòn hết như áo xống; Chúa sẽ đổi trời đất như cái áo, và nó bị biến thay; **27** Song Chúa không hề biến cải, Các năm Chúa không hề cùng. **28** Con cháu tôi tớ Chúa sẽ còn có, Dòng dõi họ sẽ được lập vững trước mặt Chúa.

**103** Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng danh thánh của Ngài! **2** Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, Chớ quên các ân huệ của Ngài. **3** Ấy là Ngài tha thứ các tội ác ngươi, Chữa lành mọi bệnh tật ngươi, **4** Cứu chuộc mạng sống ngươi khỏi chốn hư nát, Lấy sự nhơn từ và sự thương xót mà làm mao triều đội cho ngươi. **5** Ngài cho miệng ngươi được thỏa các vật ngon, Tuổi đang thi của ngươi trở lại như của chim phụng-hoàng. **6** Đức Giê-hô-va thi hành sự công bình Và sự ngay thẳng cho mọi người bị hà hiếp. **7** Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, Và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài. **8** Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay làm ơn, Châm nóng giận, và đầy sự nhơn từ. **9** Ngài không bắt tội luôn luôn, Cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời. **10** Ngài không đòi chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, Cũng không báo trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi. **11** Vì hẽ các tảng trời cao trên đất bao nhiêu, Thì sự nhơn từ Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu. **12** Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, Thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu. **13** Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài, Khác nào cha thương xót con cái mình vậy. **14** Vì Ngài biết chúng tôi nán nêu bởi giông giè, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất. **15** Đời loài người như cây cỏ; Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng; **16** Gió thổi trên bông hoa, kia nó chẳng còn, Chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa. **17** Song sự nhơn từ Đức Giê-hô-va hằng có đời đời. Cho những người kính sợ Ngài, Và sự công bình Ngài dành cho chất chí của họ. **18** Tức là cho người nào giữ giao ước Ngài, Và nhớ lại các giềng mối Ngài đãng làm theo. **19** Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tảng trời, Nước Ngài cai trị trên muôn vật. **20** Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, Là các đấng có sức lực làm theo mạng lệnh Ngài, Hay vâng theo tiếng Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! **21** Hỡi cả cơ binh của Đức Giê-hô-va, Là tôi tớ Ngài làm theo ý chỉ Ngài, hãy ca tụng Đức Giê-hô-va! **22** Hỡi các công việc của Đức Giê-hô-va, Trong mọi nơi nước Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

**104** Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Chúa thật lớn la kỳ. Mặc sự sang trọng và oai nghi! **2** Chúa bao phủ mình bằng ánh sáng khác nào bằng cái áo, Giường các tảng trời ra như cái trại. **3** Ngài chấp các đòn tay của phòng cao Ngài trong các nước, Dùng mây làm xe Ngài, Và đi bước trên cánh giò. **4** Ngài dùng gió làm sứ Ngài, Ngọn lửa làm tôi tớ Ngài. **5** Ngài sáng lập đất trên các nền nó; Đất sẽ không bị rúng động đến đời đời. **6** Chúa lấy vực sâu bao phủ đất như bằng cái áo, Nước thì cao hơn các núi. **7** Chúa hăm dọa, nước bèn giục lại; Nghe tiếng sấm Chúa, nước lật đật chạy trốn. **8** Núi lồ lên, trũng sụp sâu xuống chốn mà Chúa đã định cho nó. **9** Chúa định chon cho nước để nước không hè qua khói, Không còn trở lại ngập đất nữa. **10** Ngài khiến các suối phun ra trong trũng, Nó chảy giữa các núi. **11** Nhờ các suối ấy hết thảy loài thú đồng được uống; Các lừa rừng giải khát tại đó. **12** Chim trời đều ở bên các suối ấy, Trỗi tiếng nó giữa nhánh cây. **13** Từ phòng cao minh, Ngài tưới các núi; Đất được đầy dây bông trái về công việc Ngài. **14** Ngài làm cho cỏ đậm lên cho súc vật, Cây cối dùng cho loài người, Và khiến thực vật sanh ra từ nơi đất. **15** Rượu nho, là vật khiến hứng chí loài người, Và dầu để dùng làm mặt mày sáng rõ, Cùng bánh để thêm sức cho lòng loài người. **16** Cây cối Đức Giê-hô-va được đầy mủ nhựa, Tức là cây hương nam tại Li-ban mà Ngài đã trồng, **17** Là nơi loài chim đóng ở nó; Còn con cò, nó dùng cây tùng làm chỗ ở của nó. **18** Các núi cao là nơi ở của dê rừng; Hòn đá là chỗ ẩn núp của chuột đồng. **19** Ngài đã làm nên mặt trăng để chỉ thời tiết; Mặt trời biết giờ lặn. **20** Chúa làm sự tối tăm, và đêm bền đến; Khi ấy các thú rừng đi ra; **21** Những sư tử tơ gầm hét về miếng mồi, Và cầu xin Đức Chúa Trời đồ ăn chúng nó. **22** Mặt trời mọc lên, chúng nó bèn rút về, Nằm trong hang chúng nó. **23** Bấy giờ loài người đi ra, đến công việc mình, Và làm cho đến chiều tối. **24** Hỡi Đức Giê-hô-va, công việc Ngài nhiều biết bao! Ngài đã làm hết thảy cách khôn ngoan; Trái đất đầy tài sản Ngài. **25** Còn biển lớn và rộng mọi bề này! Ở đó sanh động vô số loài vật nhỏ và lớn. **26** Tại đó tàu thuyền đi qua lại, Cũng có lê-vi-a-than mà Chúa đã nắn nên để giốn chơi nơi đó. **27** Hết thảy loài vật này trông đợi Chúa, Hầu cho Chúa ban đồ ăn cho chúng nó theo giờ. **28** Chúa ban cho chúng nó, chúng nó nhận lấy; Chúa sẽ tay ra, chúng nó được no nê vật tốt. **29** Chúa giấu mặt, chúng nó bèn bối rối, Chúa lấy hơi thở chúng nó lại, chúng nó bèn tắt chết, và trở về bụi đất. **30** Chúa sai Thần Chúa ra, chúng nó được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất ra mới. **31** Nguyên sự vinh hiển Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi; Nguyên Đức Giê-hô-va vui vẻ về công việc Ngài. **32** Ngài nhìn đất, đất bèn rúng động; Ngài rờ đến núi, núi bèn lén khói. **33** Hễ tôi sống bao lâu, tôi sẽ hát xướng cho Đức Giê-hô-va bấy lâu; Hễ tôi còn chừng nào, tôi sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời tôi chừng nấy. **34** Nguyên sự suy gẫm tôi đẹp lòng Ngài; Tôi sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va. **35** Nguyên tội nhơn bị diệt khỏi đất, Và kẻ ác chẳng còn nữa. Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

**105** Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, cầu khẩn danh của Ngài; Khá truyền ra giữa các dân những công việc Ngài! **2** Hãy hát, hãy hát cho Ngài những bài ca! Khá nói về các việc lạ lùng của Ngài. **3** Hãy khoe mình về danh thánh Ngài; Nguyện lòng kẽ nào tìm cầu Đức Giê-hô-va được khoái lạc! **4** Hãy cầu Đức Giê-hô-va và quyền phép Ngài, Hãy tìm kiêm mặt Ngài luôn luôn. **5** Hỡi dòng dõi Áp-ra-ham, là kẻ tôi tớ Ngài, Hỡi con cháu Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn, **6** Hãy nhớ lại những việc lạ lùng Ngài đã làm, Các dấu kỳ và đoán ngữ mà miệng Ngài đã phán. **7** Ngài là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng tôi; Sự đoán xét Ngài ở khắp trái đất. **8** Ngài nhớ đến sự giao ước Ngài luôn luôn, Hồi tưởng lời phán dặn Ngài cho đến ngàn đời, **9** Tức là giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham, Đã thề cùng Y-sác, **10** Định cho Gia-cốp làm lý lẽ, Và lập cho Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời, **11** Mà rằng: Ta sẽ ban cho người xứ Ca-na-an, Là phần sản nghiệp các ngươi; **12** Lúc ấy họ chỉ là một số ít người, Không đông đảo và làm khách lạ trong xứ, **13** Đì từ dân này đến dân kia, Từ nước này qua nước khác. **14** Ngài không cho ai hà hiếp họ; Ngài trách các vua vì cớ họ, **15** Mà rằng: Đừng đụng đến kẻ chịu xức dầu ta, Chớ làm hại các đấng tiên tri ta. **16** Ngài khiến cơn đói kém giáng trong xứ, Và cất hết cả lương thực. **17** Ngài sai một người đi trước Y-sơ-ra-ên, Là Giô-sép bị bán làm tôi mọi. **18** Người ta cột chon người vào cùm, Làm cho người bị còng xiềng, **19** Cho đến ngày điều người đã nói được ứng nghiệm: Lời của Đức Giê-hô-va rèn thử người. **20** Vua sai tha Giô-sép; Đang cai trị các dân giải-tha người. **21** Vua lập người làm quản gia, Làm quan cai tri hết thảy tài sản mình, **22** Đặng mặc ý người trói buộc quản thàn, Và lấy sự khôn ngoan dạy dỗ các trưởng lão. **23** Bấy giờ Y-sơ-ra-ên cũng vào Ê-díp-tô; Gia-cốp ngụ tại trong xứ Cham. **24** Đức Giê-hô-va làm cho dân sự Ngài thêm nhiều, Khiến họ mạnh mẽ hơn kẻ hà hiếp họ. **25** Đoạn Ngài đổi lòng người Ê-díp-tô đểng chúng nó ghét dân sự Ngài, Lập muối hại các tôi tớ Ngài. **26** Ngài sai Môi-se tôi tớ Ngài, Và A-rôn mà Ngài đã chọn. **27** Trong xứ Cham, tại giữa Ê-díp-tô, Hai người làm các dấu kỳ và phép lạ của Ngài. **28** Ngài giáng xuống sự tối tăm và làm ra mờ mịt; Còn họ không bội nghịch lời của Ngài. **29** Ngài đổi nước chúng nó ra máu, Và giết chết cá của chúng nó. **30** Đất chúng nó sanh éch nhiều lúc nhúc, Cho đến trong phòng cung thất vua cũng có. **31** Ngài phán, bèn có ruồi mòng bay đến, Và muỗi trong các bờ cõi chúng nó. **32** Thay vì mưa, Ngài giáng mưa đá, Và lửa ngọn trong cá xứ. **33** Ngài cũng hại vườn nho và cây vả, Bé gãy cây cối tại bờ cõi chúng nó. **34** Ngài phán, bèn có châu chấu, Và cào cào bay đến vô số, **35** Cắn-sá hết thảy cây cối trong xứ, Và phá hại bông trái của đất chúng nó. **36** Ngài cũng đánh giết hết thảy con đầu lòng trong xứ, Tức là cả cường-tráng sanh đầu của chúng nó. **37** Đoạn Ngài dẫn Y-sơ-ra-ên ra có cầm bạc và vàng; Chẳng một ai yếu mòn trong các chi phái của Ngài. **38** Ê-díp-tô vui vẻ khi đến Y-sơ-ra-ên đi ra; Vì cơn kinh khủng bởi Y-sơ-ra-ên đã giáng trên chúng nó. **39** Ngài búa mây ra để che chở, Và ban đêm có lửa soi sáng. **40** Chúng nó cầu xin, Ngài bèn khiến những con cút đến, Và lấy bánh trời mà cho chúng nó ăn no nê. **41** Ngài khai hòn đá, nước bèn phun ra, Chảy ngang qua nơi khô khắc nào cái sông. **42** Vì Ngài

nhớ lại lời thánh Ngài, Và hồi tưởng Áp-ra-ham, là kẻ tôi tớ Ngài. **43** Ngài dẫn dân Ngài ra cách hòn hở, Dắt kê Ngài chọn ra với bài hát thắng trận. **44** Ngài ban cho họ đất của nhiều nước, Họ nhận được công lao của các dân; **45** Hầu cho họ gìn giữ các luật lệ Ngài, Và vâng theo những luật pháp Ngài. Ha-lê-lu-gia!

**106** Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **2** Ai có thể thuật các công việc quyền năng của Đức Giê-hô-va, Truyền ra hết sự ngợi khen của Ngài? **3** Phước cho người nào gìn giữ sự đoan chánh, Và làm theo sự công bình luôn luôn! **4** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại tôi tùy ơn Ngài làm cho dân sự Ngài; Hãy lấy sự cứu rỗi mà đến viếng tôi, **5** Hầu cho tôi thấy sự thối th酣 của kẻ được Ngài chọn, Hướng sự vui vẻ của dân sự Ngài, Và được khoe mình với cơ nghiệp Ngài. **6** Chúng tôi và tổ phụ chúng tôi đã phạm tội; Chúng tôi có phạm sự gian tà, và làm cách hung ác. **7** Tại Ê-díp-tô tổ phụ chúng tôi không châm chí về các phép lạ Chúa, Cũng chẳng nhớ lại sự nhơn từ dư dật của Chúa; Nhưng lại phản nghịch bên biển, tức là Biển đỏ. **8** Dầu vậy, Ngài cứu họ vì có danh Ngài, Hầu cho bày ra quyền năng của Ngài. **9** Ngài quở Biển đỏ, nó bèn khô; Ngài dẫn Y-sơ-ra-ên đi ngang qua vực sâu như ngang đồng vàng. **10** Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ ghen ghét, Chuộc họ khỏi tay kẻ thù nghịch. **11** Nước chụp phủ những kẻ hà hiếp họ; Chẳng còn lại một người. **12** Bấy giờ họ mới tin lời của Ngài, Bên hát ngợi khen Ngài. **13** Họ lại mãi mãi quên các công việc Ngài, Không chờ đợi lời chỉ giáo Ngài, **14** Nhưng có lòng tham dục quá đỗi tại trong đồng vàng, Và thứ Đức Chúa Trời nơi vàng vè. **15** Ngài ban cho chúng nó điều chúng nó cầu xin; Nhưng sai bệnh tốn hại linh hồn chúng nó. **16** Trong trại quân họ ganh ghét Môi-se VÀ A-rôn, là người thánh của Đức Giê-hô-va. **17** Đất há ra nuốt Đa-than, Và lắp bọn A-bi-ran. **18** Có lửa phát cháy trong hội chúng nó, Ngọn lửa thiêu đốt những kẻ ác. **19** Tổ phụ tôi làm một bò tơ tại Hô-rép, Thờ lạy trước mặt hình đúc; **20** Họ đổi sự vinh hiển mình Ra hình dạng con bò ăn cỏ. **21** Họ quên Đức Chúa Trời là Đáng cứu rỗi mình, Và đã có làm công việc lớn lao ở Ê-díp-tô, **22** Những việc lạ kỳ trong xứ Cham, Và các điều đáng kinh hãi ở bên Biển đỏ. **23** Vì vậy, Ngài phán rằng sê diệt chúng nó đi; Nhưng Môi-se, là kẻ Ngài chọn, đứng nơi triệt hạ trước mặt Ngài, Đặng can gián cơn giận Ngài, e Ngài hủy diệt họ chẳng. **24** Tổ phụ chúng tôi khinh bỉ xúi tốt đẹp, Không tin lời của Chúa, **25** Song nói làm bầm trong trại mình, Không nghe tiếng Đức Giê-hô-va. **26** Vì vậy, Ngài thề cùng chúng nó rằng: Sê làm chúng nó sa ngã trong đồng vàng, **27** Khiến dòng dõi họ sa ngã giữa muôn nước, Và làm tan lạc họ trong các xứ. **28** Tổ phụ chúng tôi cũng cúng thờ Ba-anh-Phê-rô, Aên của lễ cúng kẻ chết; **29** Như vậy họ chọc giận Đức Chúa Trời vì những việc làm của họ, Và ôn dịch bèn phát ra giữa họ. **30** Bấy giờ Phi-nê-a chỗi dậy đoán xét, Và ôn dịch bèn ngừng lại. **31** Từ đời này qua đời kia việc đó kể cho người là công bình, Cho đến đời đời vô cùng. **32** Tổ phụ chúng tôi cũng chọc giận Ngài tại Môi-se, Nên, vì cớ họ, có tai họa xảy đến cho Môi-se; **33** Ấy vì họ chọc rối trí

người, Nên người nói những lời vô-ý. **34** Họ không hủy diệt các dân, Y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn họ; **35** Nhưng lại pha lộn với các dân, Tập theo công việc chúng nó, **36** Và hầu việc hình tượng chúng nó, Là điều gây làm cái bẫy cho mình. **37** Họ bắt con trai con gái mình Mà cúng tế ma quỉ. **38** Làm đồ huyết vô tội ra, Tức là huyết của con trai con gái mình, Mà họ cúng tế cho hình tượng xứ Ca-na-an; Nên xứ bị ô uế bởi huyết ấy. **39** Như vậy, họ làm cho mình bị ô uế vì công việc mình, Lấy sự làm mình mà thông dâm. **40** Nhơn đó cơn giận Đức Giê-hô-va nỗi lên cùng dân sự Ngài, Ngài gom ghiếc cơ nghiệp mình; **41** Ngài phó họ vào tay các ngoại bang; Những kẻ ghen ghét họ cai trị trên họ. **42** Kẻ thù nghịch cũng hà hiếp tổ phụ chúng ta. Họ bị phục dưới tay chúng nó. **43** Nhiều lần Chúa giải cứu tổ phụ chúng ta, Nhưng họ phiền lòng Ngài bởi ý muốn họ, Và họ hèn mọn vì tội ác của họ. **44** Dầu vậy, khi nghe tiếng kêu cầu của họ, Ngài bèn đoái xem họ trong cơn gian truân họ, **45** Nhờ lại vì họ giao ước mình, Và thương xót họ tùy sự nhơn từ dư dật của Ngài. **46** Ngài cũng làm cho họ được ơn Bên những kẻ bắt họ làm phu tù. **47** Hỡi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng tôi, xin hãy cứu chúng tôi, Nhóm hiệp chúng tôi từ giữa các nước, Hầu cho chúng tôi cảm tạ danh thánh Chúa, Và khoe mình về sự ngợi khen Chúa. **48** Đáng ngợi khen Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời mãi mãi! Cả dân sự khá nói: A-men! Ha-lê-lu-gia!

**107** Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiêng; Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **2** Các người Đức Giê-hô-va đã chuộc Khỏi tay kẻ hà hiếp hãy nói đều đó, **3** Tức là các người Ngài đã hiệp lại từ các xứ; Từ phương đông, phương tây, phương bắc, phương nam. **4** Họ lưu lạc nơi đồng vắng, trong con đường hiu quạnh, Không tìm thành ở được; **5** Họ bị đói khát, Linh hồn bèn nao sὸn trong mình họ. **6** Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi đều gian nan, **7** Dẫn họ theo đường ngay thẳng, Đặng đi đến một thành ở được. **8** Nguyễn người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhơn từ Ngài, Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! **9** Vì Ngài làm cho lòng khao khát được thỏa thích, Khiến cho hồn đói được đầy dạ vật tốt. **10** Những kẻ ở trong tối tăm và bóng sự chết, Bị khốn khổ và xích sắt bắt buộc, **11** Bởi vì đã bội nghịch lời Đức Chúa Trời, Và khinh dể sự khuyên dạy của Đáng Chí cao. **12** Nhơn đó Ngài lấy sự lao khổ hạ lòng họ xuống; Họ vấp ngã không ai giúp đỡ. **13** Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, **14** Rút họ khỏi sự tối tăm và bóng sự chết, Cũng bẽ gây xiềng của họ. **15** Nguyễn người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhơn từ Ngài, Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! **16** Vì Ngài đã phá cửa đồng, Và gây các song sắt. **17** Kẻ ngu dại bị khốn khổ Vì sự vi phạm và sự gian ác mình; **18** Lòng chúng nó gồm ghê các thứ đồ ăn; Họ đến gần cửa sự chết. **19** Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan. **20** Ngài ra lệnh chữa họ lành, Rút họ khỏi cái huyệt. **21** Nguyễn người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhơn từ Ngài, Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho

con loài người! **22** Nguyễn chúng dâng của lễ thù ân, Lấy bài hát vui mừng mà thuật các công việc Ngài. **23** Có người đi xuông tàu trong biển, và làm việc nơi nước cá; **24** Kẻ ấy thấy công việc Đức Giê-hô-va, Xem phép lạ Ngài trong nước sâu. **25** Ngài biếu, bèn có trận gió bão, Nối các lượn sóng lên. **26** Đưa cao đến các tùng trời, rồi hụp xuống tối vực sâu: Lòng họ tiêu tan vì khôn khéo. **27** Họ choáng váng xiêu tố như một người say, Sự khôn ngoan họ đều mất hết. **28** Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan. **29** Ngài ngừng bão-tổ, đổi nó ra bình tĩnh, Và sóng êm lặng. **30** Họ bèn vui mừng vì sóng êm lặng; Chúa dẫn họ vào bến họ ước ao. **31** Nguyễn người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhơn từ Ngài, Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! **32** Người ta cũng hãy tôn cao Ngài trong hội dân sự, Và ngợi khen, Ngài tại nơi hiệp tập các trưởng lão. **33** Ngài đổi sông ra đồng vắng, Suối nước thành đất khô, **34** Và đất màu mỡ ra đất mặn, Vì có sự gian ác của dân ở tại đó. **35** Ngài biến đồng vắng thành ao nước, Đất khô ra những suối nước; **36** Ngài làm cho những kẻ đói được ở lại đó, Họ xây lập thành đặng ở. **37** Họ gieo ruộng và trồng nho, Ruộng và nho sanh bông trái. **38** Đức Chúa Trời ban phước cho họ đến đổi họ sanh sản nhiều thêm; Ngài không để cho súc vật họ bị hao hốt. **39** Họ lại bị hạ số và phải cực lòng Vì sự hà hiếp, sự gian nan, và sự buồn rầu. **40** Ngài đổi sự nhuốm nhơ trên vua chúa, Khiến họ phải lưu lạc trong nơi vắng vẻ không đường. **41** Nhưng Ngài vớt kẻ thiều thốn khỏi hoạn nạn, Làm cho người ấy được gia quyến đồng như bầy chiên. **42** Các người ngay thẳng sẽ thấy điều ấy, và vui vẻ, Còn các kẻ ác đều phải ngâm miệng lại. **43** Phàm kẻ nào khôn ngoan sẽ chú ý về điều này, Và suy gẫm sự nhơn từ của Đức Giê-hô-va.

**108** Hỡi Đức Chúa Trời, lòng tôi vững chắc; Tôi sẽ hát, phái, linh hồn tôi sẽ hát ngợi khen. **2** Hỡi cầm sắt, hãi tinh thức! Chính mình tôi sẽ tỉnh thức thật sớm. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ cảm tạ Ngài giữa các dân, Hát ngợi khen Ngài trong các nước. **4** Vì sự nhơn từ Chúa lớn cao hơn các tùng trời, Sự chơn thật Chúa đến tận các mây. **5** Hỡi Đức Chúa Trời, nguyễn Chúa được tôn cao hơn các tùng trời; Nguyễn sự vinh hiển Chúa trời cao hơn cả trái đất! **6** Xin hãy lấy tay hữu Chúa mà cíu rõi, và hãy đáp lời chúng tôi; Hầu cho kẻ yêu dấu của Chúa được giải thoát. **7** Đức Chúa Trời đã phán trong sự thánh Ngài rằng: Ta sẽ hón hở; Ta sẽ chia Si-chem và đỗ trũng Su-cốt. **8** Ga-la-át thuộc về ta, Ma-na-se cũng vậy; Ép-ra-im là đòn lũy của đầu ta; Giuda là cây phủ việt ta; **9** Mô-áp là cái chậu nơi ta tắm rửa; Ta sáng dép ta trên Ê-dôm; Ta cắt tiếng reo mừng về đất Phi-li-tin. **10** Ai sẽ đưa tôi vào thành vững bền? Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-dôm? **11** Hỡi Đức Chúa Trời, há chẳng phải Chúa, là Đáng đã bô chúng tôi sao? Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa không còn ra trận với đạo binh chúng tôi nữa. **12** Xin Chúa giúp đỡ chúng tôi khỏi sự gian truân; Vì sự giúp đỡ của loài người là hư không. **13** Nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ làm những việc cả thế; Vì chính Ngài sẽ giày đạp các cùu địch chúng tôi.

**109** Hỡi Đức Chúa Trời mà tôi ngợi khen, xin chớ nín lặng. **2** Vì miệng kẻ ác và miệng kẻ gian lận Hả ra

nghịch tôi: Chúng nó nói nghịch tôi bằng lưỡi láo xược. 3 Vậy phủ tôi bằng lời ghen ghét, và tranh đấu với tôi vô cớ. 4 Vì tình thương của tôi, chúng nó lại trở cùu địch tôi; Nhưng tôi chỉ chuyên lòng cầu nguyện. 5 Chúng nó lấy dũ trả lành, Lấy ghét bão thương. 6 Hãy đặt một kẻ ác cai trị nó, Cho kẻ cùu địch đứng bên hữu nó. 7 Khi nó bị đoán xét, nguyện nó ra kẻ có tội, và lời cầu nguyện nó bị kẻ như tôi lỗi. 8 Nguyên số các ngày nó ra ít. Nguyên kẻ khác chiếm lấy chức phận nó đi. 9 Nguyên con cái nó phải mồ côi, và vợ nó bị góa bụa. 10 Nguyên con cái nó hoang đàng và ăn mày, Phải đi xin ăn xa khỏi nhà hoang của chúng nó. 11 Nguyên chủ nợ tận thủ mọi vật nó có. Kẻ ngoại cướp lấy huê lợi về công lao nó. 12 Nguyên chẳng ai làm ơn cho nó, Không ai có lòng thương xót con mồ côi nó. 13 Nguyên dòng dõi nó bị diệt đi, Tên chúng nó bị xóa mất trong đời kế sau. 14 Nguyên sự gian ác tồi tệ nó bị nhắc lại trước mặt Đức Giê-hô-va; Nguyên tội lỗi mẹ nó không hề bồi bỏ được. 15 Nguyên các tội ác ấy hằng ở trước mặt Đức Giê-hô-va, Đề Ngài căt ký niệm chúng nó khôi đất; 16 Bởi vì người không nhớ làm ơn, Song bắt bớ người khốn cùng thiêu thốn, và kẻ có lòng đau thương, đặng giết đi. 17 Nó ưa sự rủa sả, sự rủa sả bèn lâm vào nó; Cũng không thích chúc phúc; phước bèn cách xa nó. 18 Nó cũng mặc mình bằng sự rủa sả khác nào bằng cái áo; Sự rủa sả chun thẩm vào thân nó như nước, Vô xương cốt như dầu. 19 Nguyên sự rủa sả vì nó làm như cái áo để đắp mình, Như cái đai để thắt lưng luôn luôn. 20 Đức Giê-hô-va sẽ báo trả như vậy cho kẻ cùu địch tôi, và cho những kẻ nói hành linh hồn tôi. 21 Nhưng, hỡi Chúa Giê-hô-va, nhơn danh Chúa, xin hãy hâu đãi tôi; Vì sự nhơn từ Chúa là tốt; xin hãy giải cứu tôi; 22 Vì tôi khốn cùng thiêu thốn, Lòng tôi bị đau thương trong mình tôi. 23 Tôi qua đời như bóng ngã dài, Bị đuổi đáy đuối đó khác nào cào cào. 24 Gối tôi run yếu vì kiêng ăn, Thịt tôi rá ốm, không còn mập nữa. 25 Tôi cũng thành sự si nhục cho chúng nó; Hễ chúng nó thấy tôi bèn lắc đầu. 26 Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin giúp đỡ tôi, Cứu tôi theo sự nhơn từ Chúa; 27 Hầu cho người ta biết rằng áy đây là tay Chúa, Chính Ngài, Đức Giê-hô-va ơi, đã làm điều đó. 28 Chúng nó thì rủa sả, nhưng Chúa lại ban phước. Khi chúng nó dây lên, át sẽ bị hổ thẹn, Còn kẻ tôi tớ Chúa sẽ được vui vẻ. 29 Nguyên kẻ cùu địch tôi phải mặc mình bằng sự si nhục, Bao phủ mình bằng sự hổ thẹn nó khác nào bằng cái áo. 30 Bấy giờ miệng tôi sẽ hết sức cảm tạ Đức Giê-hô-va, Ngợi khen Ngài ở giữa đoàn đồng; 31 Vì Ngài đứng bên hữu người thiêu thốn, Đặng giải cứu người khỏi kẻ đoán xét linh hồn người.

**110** Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chơn cho ngươi. 2 Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực ngươi; Hãy cai trị giữa các thù nghịch ngươi. 3 Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tinh nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi ngươi mặc trang sức thánh cũng đến cùng ngươi Như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. 4 Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, Tùy theo ban Mân-chi-xê-dec. 5 Chúa ở bên hữu ngươi Sẽ chà nát các vua trong

ngày Ngài nổi giận. 6 Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kê làm đầu của nước lớn. 7 Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhơn đó ngước đầu lên.

**111** Ha-lê-lu-gia! Tôi sẽ hết lòng ngợi khen Đức Giê-hô-va Trong đám người ngay thẳng và tại hội chúng. 2 Công việc Đức Giê-hô-va đều lớn lao; Phàm ai ưa thích, át sẽ tra sát đến; 3 Công việc Ngài có vinh hiển oai nghi; Sự công bình Ngài còn đến đời đời. 4 Ngài lập sự kỷ niệm về công việc lạ lùng của Ngài. Đức Giê-hô-va hay làm ơn và có lòng thương xót. 5 Ban vật thực cho kẻ kính sợ Ngài, và nhớ lại sự giao ước mình luôn luôn. 6 Ngài đã tỏ cho dân sự Ngài quyền năng về công việc Ngài, Đặng ban cho họ sán nghiệp của các nước. 7 Công việc tay Ngài là chơn thật và công bình; Các giềng mới Ngài đều là chắc chắn, 8 Được lập vững bền đời đời vô cùng, Theo sự chơn thật và sự ngay thẳng. 9 Ngài đã sai sứ chuộc dân Ngài, Truyền lập giao ước Ngài đến đời đời. Danh Ngài là thánh, đáng kính sợ. 10 Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan; Phàm kẻ nào giữ theo điều răn Ngài có trí hiếu. Sự ngợi khen Ngài còn đến đời đời.

**112** Ha-lê-lu-gia! Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, Rất ưa thích điều răn Ngài! 2 Con cháu người sẽ cõng thanh trên đất; Dòng dõi người ngay thẳng sẽ được phước. 3 Của cải và giàu có đều ở trong nhà người, và sự công bình người còn đến đời đời. 4 Ánh sáng soi nỗi tối tăm cho người ngay thẳng. Người hay làm ơn, có lòng thương xót, và là công bình. 5 Phước cho người nào hay làm ơn, và cho mượn! Khi người bị kiện át sẽ được đoán xét cách chánh trực. 6 Người cũng chẳng hề bị lay động; Kỷ niệm người công bình còn đến đời đời. 7 Người không sợ cái tin hung; Lòng người vững bền, tin cậy nơi Đức Giê-hô-va. 8 Lòng người kiên định, chẳng sự chi, Cho đến khi người thấy các cùu địch mình bị báo. 9 Người vái tiền tài, bô thí kẻ thiêu thốn; Sự công bình người còn đến đời đời. Sừng người sẽ được ngước lên cách vinh hiển. 10 Ké ác sẽ thấy, bèn tức giận, Nghiến răng, và bị tiêu ta; Sự ước ao của kẻ ác sẽ hư mất đi.

**113** Ha-lê-lu-gia! Hỡi các tôi tớ Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen, Hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-va. 2 Đáng chúc tụng danh Đức Giê-hô-va. Từ bảy giờ cho đến đời đời! 3 Từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn, Khá ngợi khen danh Đức Giê-hô-va! 4 Đức Giê-hô-va vượt cao hơn các dân. Sự vinh hiển Ngài cao hơn các từng trời. 5 Ai giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi? Ngài ở trên cao; 6 Ngài hạ mình xuống Đặng xem xét trời và đất. 7 Ngài nâng đỡ người khốn cùng lên khỏi bụi tro, Cắt kẻ thiêu thốn khỏi đồng phân, 8 Đặng để người ngồi chung với các quan trưởng, Tức với các quan trưởng của dân sự Ngài. 9 Ngài khiến đòn bà son sẻ ở trong nhà, Làm mẹ vui vẻ của những con cái. Ha-lê-lu-gia!

**114** Khi Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô, Nhà giải đáp lìa bỏ một dân nói tiếng lạ, 2 Thì Giu-đa trở nên đèn

thánh Ngài, Và Y-sơ-ra-ên thành nước Ngài. 3 Biển thấy sự ấy, bèn chạy trốn; Sông Giô-danh chảy trở lại sau; 4 Núi nhảy như chiên đực, Nồng nhảy khác nào chiên con. 5 Ở biển, nhơn so người chạy trốn? Ở Giô-danh, vì cớ gì mà người chảy trở lại sau? 6 Ở núi, nhơn sao người nhảy như chiên đực? Ở nồng, vì chớ gì mà người nhảy như chiên con? 7 Hỡi đất, hãy run rẩy trước mặt Chúa, Trước mặt Đức Chúa Trời của Gia-cốp, 8 Là Đáng biến hòn đá ra ao nước, Đồi đá cứng thành nguồn nước.

**115** Hỡi Đức Giê-hô-va, nhơn vì sự nhơn từ và sự chon thật Ngài, Sự vinh hiển chớ về chúng tôi, chớ về chúng tôi, Bèn là đáng về danh Ngài. 2 Vì sao các ngoại bang nói rằng: Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu? 3 Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên các tùng trời; Phàm điều gì vừa ý Ngài, thì Ngài đã làm, 4 Hình tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, Là công việc tay người ta làm ra. 5 Hình tượng có miệng mà không nói; Có mắt mà chẳng thấy; 6 Có tai mà không nghe; Có lỗ mũi mà chẳng ngửi; 7 Có tay, nhưng không rờ rẫm; Có chân, nào biết bước đi; Cuống họng nó chẳng ra tiếng nào. 8 Phàm kè nào làm hình tượng, và nhờ cậy nơi nó. Đều giống như nó. 9 Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va; Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên của họ. 10 Hỡi nhà A-rôn, hãy nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va; Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên của họ. 11 Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy nhờ cậy nơi Giê-hô-va; Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên của họ. 12 Đức Giê-hô-va đã nhớ đến chúng tôi: Ngài sẽ ban phước, Ban phước cho nhà Y-sơ-ra-ên, Cung sê ban phước cho nhà A-rôn. 13 Ngài sẽ ban phước cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va, Hoặc nhỏ hay lớn đều cung vậy. 14 Nguyên Đức Giê-hô-va gia thêm phước Ngài Cho các người và cho con cháu các ngươi. 15 Đức Giê-hô-va, là Đáng dựng nên trời đất, Đã ban phước cho các ngươi. 16 Các tùng trời thuộc về Đức Giê-hô-va; Nhưng Ngài đã ban đất cho con cái loài người. 17 Ké chết hoặc kẻ xuống cõi nín lặng chẳng ngợi khen Đức Giê-hô-va. 18 Nhưng chúng tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va, Từ bây giờ cho đến đời đời. Ha-lê-lu-gia!

**116** Tôi yêu mến Đức Giê-hô-va, vì Ngài nghe tiếng tôi, Và lời nài xin của tôi. 2 Tôi sẽ cầu khấn Ngài trọn đời tôi, Bởi vì Ngài có nghiêng tai qua tôi. 3 Dây sự chết vương vấn tôi, Sự đau đớn âm phủ áp hâm tôi, Tôi gấp sự gian truân và sự sầu khổ. (*Sheol 7585*) 4 Nhưng tôi kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, rằng: Đức Giê-hô-va ôi! cầu xin Ngài giải cứu linh hồn tôi. 5 Đức Giê-hô-va hay làm ơn, và là công bình; Đức Chúa Trời chúng ta có lòng thương xót. 6 Đức Giê-hô-va bao hộ người thật thà; Tôi bị khốn khổ, Ngài bèn cứu tôi. 7 Hỡi linh hồn ta, hãy trở về nơi an nghỉ ngươi; Vì Đức Giê-hô-va đã hậu đãi ngươi. 8 Chúa đã giải cứu linh hồn tôi khỏi chết, Mắt tôi khỏi giọt lệ, và chon tôi khỏi vấp ngã. 9 Tôi sẽ đi trước mặt Đức Giê-hô-va Trong đất kê sóng. 10 Tôi tin, nên tôi nói. Tôi đã bị buôn thảm lầm. 11 Trong cơn bối rối tôi nói rằng: Mọi người đều nói dối. 12 Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va Về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi? 13 Tôi sẽ cảm cái chén cứu rỗi, Mà cầu khấn danh Đức Giê-hô-va 14 Tôi sẽ trả xong cho Đức Giê-hô-va các sự

tôi hứa nguyện, Tại trước mặt cả dân sự Ngài. 15 Sự chết của các người thánh. Là quí báu trước mặt Đức Giê-hô-va.

16 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi thật là tôi tớ Ngài; Tôi là tôi tớ Ngài, con trai con đồi của Ngài; Ngài đã mở lòi tôi tôi. 17 Tôi sẽ dâng của lễ thù ân cho Chúa, và cầu khấn danh Đức Giê-hô-va. 18 Tôi sẽ trả xong cho Đức Giê-hô-va các sự tôi hứa nguyện, Tại trước mặt cả dân sự Ngài, 19 Trong hành lang của nhà Đức Giê-hô-va, Ở giữa Giê-ru-sa-lem. Ha-lê-lu-gia!

**117** Hỡi các nước, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va; Hỡi các dân, khâ ca tụng Ngài! 2 Vì sự nhơn từ Ngài rất lớn cho chúng ta; Sự chon thật Đức Giê-hô-va cho đến đời đời. Ha-lê-lu-gia!

**118** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. 2 Nguyên Y-sơ-ra-ên nói rằng, Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. 3 Nguyên nhà A-rôn nói rằng, Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. 4 Nguyên những người kính sợ Đức Giê-hô-va nói rằng, Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. 5 Trong gian truân tôi cầu khấn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn đáp lời tôi, để tôi nơi rộng rãi, 6 Đức Giê-hô-va binh vực tôi, tôi chẳng sợ; Loài người sẽ làm chi tôi? 7 Đức Giê-hô-va binh vực tôi, thuộc trong bọn kẻ giúp đỡ tôi; Nhơn đó tôi sẽ vui thấy kẻ ghét tôi bị bão. 8 Thủ nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va Còn hơn tin cậy loài người. 9 Thủ nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va Còn hơn tin cậy vua chúa. 10 Các nước đã vây tôi; Tôi hủy diệt chúng nó nhơn danh Đức Giê-hô-va. 11 Chúng nó đã vây tôi, phải, đã vây tôi; Tôi hủy diệt chúng nó nhơn danh Đức Giê-hô-va. 12 Họ vây tôi khác nào đoàn ong; Họ bị tắt như ngọn lửa ga; Tôi hủy diệt chúng nó nhơn danh Đức Giê-hô-va. 13 Người có xô ta mạnh đặng cho ta ngã, Nhưng Giê-hô-va giúp đỡ ta. 14 Đức Giê-hô-va là sức lực và là bài ca của ta; Ngài trờ nên sự cứu rỗi ta. 15 Trong trại người công bình có tiếng vui mừng cứu rỗi: Tay hữu Đức Giê-hô-va làm việc cả thế. 16 Tôi sẽ chẳng chết đâu, nhưng được sống, Thuật lại những công việc Đức Giê-hô-va. 17 Đức Giê-hô-va đã sửa phạt tôi cách nghiêm trang. Nhưng không phó tôi vào sự chết. 18 Ngài mở cho tôi các cửa công bình, Tôi sẽ vào ngợi khen Đức Giê-hô-va. 19 Đây là cửa của Đức Giê-hô-va; Những người công bình sẽ vào đó. 20 Tôi sẽ cảm tạ Chúa, vì Chúa đã đáp lời tôi, Trở nên sự cứu rỗi cho tôi. 21 Hòn đá mà thợ xây loại ra, Đã trờ nên sự cứu rỗi cho tôi. 22 Hòn đá mà thợ xây loại ra, Đã trờ nên đá đầu góc nhà. 23 Điều ấy là việc Đức Giê-hô-va, Một sự lạ lùng trước mặt chúng tôi. 24 Ngày là ngày Đức Giê-hô-va làm nên, Chúng tôi sẽ mừng rỡ và vui vẻ trong ngày ấy. 25 Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy cứu; Đức Giê-hô-va ơi, xin ban cho chúng tôi được thới-thạnh. 26 Đáng ngợi khen đáng nhơn danh Đức Giê-hô-va mà đến! Từ nơi nhà Đức Giê-hô-va chúng tôi đã chúc tung người. 27 Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, Ngài đã ban cho chúng tôi ánh sáng. Hây cột bằng dây con sinh Vào các sừng bàn thờ. 28 Chúa là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ cảm tạ Chúa; Chúa là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Chúa. 29 Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời.

**119** Phước cho những người trọn vẹn trong đường lối mình, Đì theo luật pháp của Đức Giê-hô-va, 2 Phước cho những người gìn giữ chứng cớ Ngài, và hết lòng tim cầu Ngài. 3 Họ không làm trái phép công bình, Nhưng đi trong các lối Ngài. 4 Chúa đã truyền cho chúng tôi các giềng mới Chúa, Hầu cho chúng tôi cần thận giữ lấy. 5 Ôi chớ chi đường lối tôi được vững chắc, Để tôi giữ các luật lệ Chúa! 6 Khi tôi chăm chỉ về các điều răn Chúa, Thì chẳng bị hổ thẹn. 7 Khi tôi học các đoán ngữ công bình của Chúa, Thì tôi sẽ lấy lòng ngay thẳng mà ngợi khen Chúa. 8 Tôi sẽ giữ các luật lệ Chúa; Xin chớ bô tôi trọng. 9 Người trẻ tuổi phải làm sao cho đường lối mình được trong sạch? Phải cần thận theo lời Chúa. 10 Tôi hết lòng tim cầu Chúa, Chớ để tôi lạc các điều răn Chúa. 11 Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, Để tôi không phạm tội cùng Chúa. 12 Hỡi Đức Giê-hô-va, đáng ngợi khen Ngài. Xin dạy tôi các luật lệ Ngài. 13 Tôi lấy mồi thuật lại Các mạng linh miệng Chúa phán ra. 14 Tôi vui mừng về đường chứng cớ Chúa, Như thế vui mừng về của cải hiếm hiệm. 15 Tôi sẽ suy gẫm về giềng mới Chúa, Chăm xem đường lối của Chúa. 16 Tôi ưa thích luật lệ Chúa, Sẽ chẳng quên lời của Chúa. 17 Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được sống; Thì tôi sẽ giữ lời của Chúa. 18 Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy Sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. 19 Tôi là người khách lạ trên đất, Xin chớ giấu tôi các điều răn Chúa. 20 Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước Các mạng linh Chúa luôn luôn. 21 Chúa quở trách kẻ kiêu ngạo, Là kẻ đáng rủa sả, hay làm lạc các điều răn Chúa. 22 Xin lẩn khỏi tôi sự sỉ nhục và sự khinh dể; Vì tôi gìn giữ các chứng cớ của Chúa, 23 Vua chúa cũng ngồi nghị luận nghịch tôi; Song tôi tớ Chúa suy gẫm luật lệ Chúa. 24 Các chứng cớ Chúa là sự hỉ lạc tôi, Tức là những mưu sĩ tôi. 25 Linh hồn tôi dính vào bụi đất, Xin hãy khiến tôi sống lại tùy theo lời Chúa. 26 Tôi đã tò vòi Chúa đường lối tôi, Chúa bèn đáp lời tôi; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa. 27 Cầu Chúa làm cho tôi hiểu biết con đường giềng mới Chúa, Thì tôi sẽ suy gẫm các công việc lạ lùng của Chúa. 28 Linh hồn tôi, vì ưu sầu, chảy tuôn giọt lệ; Xin hãy làm cho tôi vững bền tùy theo lời Chúa. 29 Xin hãy dang xa tôi con đường đối trá, Làm ơn cho tôi biết luật pháp Chúa. 30 Tôi đã chọn con đường thành tín, Đặt mạng linh Chúa trước mặt tôi. 31 Tôi trúi mến các chứng cớ Chúa: Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ cho tôi bị hổ thẹn. 32 Khi Chúa mở rộng lòng tôi, Thì tôi sẽ chạy theo con đường điều răn Chúa. 33 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỉ dạy tôi con đường luật lệ Chúa, Thì tôi sẽ giữ lấy cho đến cuối cùng. 34 Xin hãy ban cho tôi sự thông sáng, thì tôi sẽ vâng theo luật pháp Chúa, Aết sẽ hết lòng gìn giữ lấy. 35 Xin hãy khiến tôi đi trong đường điều răn Chúa, Vì tôi lấy làm vui vẻ tại đó. 36 Xin hãy khiến lòng tôi hướng về chứng cớ Chúa, Chớ đừng hướng về sự tham lam. 37 Xin xây mắt tôi khỏi xem những vật hư không, Làm tôi được sống trong các đường lối Chúa. 38 Xin Chúa làm ứng nghiệm lời Chúa cho kẻ tớ Chúa, Tức là kẻ kính sợ Chúa. 39 Xin hãy cắt khói tôi sự sỉ nhục mà tôi sợ sệt; Vì mạng linh Chúa là tốt lành. 40 Kia, tôi mong ước các giềng mới Chúa; Xin hãy khiến tôi được sống trong sự công bình Chúa. 41 Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện sự nhơn từ Ngài đến cùng tôi, Tức là sự cứu rỗi của

Ngài tùy lời phán Ngài! 42 Vậy, tôi sẽ có thể đáp lại cùng kẽ làm sỉ nhục tôi; Vì tôi tin cậy nơi lời Chúa. 43 Xin chớ cắt hết lời chơn thật khỏi miệng tôi; Vì tôi trông cậy nơi mạng linh Chúa. 44 Tôi sẽ hằng gìn giữ luật pháp Chúa Cho đến đời đời vô cùng. 45 Tôi cũng sẽ bước đi thong dong, Vì đã tìm kiếm các giềng mới Chúa. 46 Cũng sẽ nói về chứng cớ Chúa trước mặt các vua, Không phái mắt cờ chút nào. 47 Tôi sẽ vui vẻ về điều răn Chúa, Là điều răn tôi yêu mến. 48 Tôi cũng sẽ giơ tay lên hướng về điều răn Chúa mà tôi yêu mến, Và suy gẫm các luật lệ Chúa. 49 Xin Chúa nhớ lại lời Chúa phán cho tôi tớ Chúa, Vì Chúa khiến tôi trông cậy. 50 Lời Chúa làm cho tôi được sống lại, Ấy là sự an ủi tôi trong cơn hoạn nạn. 51 Kẻ kiêu ngạo nhạo báng tôi nhiều quá, Nhưng tôi không xây bô luật pháp Chúa. 52 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đã nhớ lại mạng linh Ngài khi xưa, Nên tôi được an ủi. 53 Nhơn vì kẻ ác bỏ luật pháp Chúa. Cơn giận nóng này hâm bắt tôi. 54 Các luật lệ Chúa làm bài hát tôi Tại nhà tôi ở làm khách lạ. 55 Hỡi Đức Giê-hô-va, ban đêm tôi nhớ lại danh Ngài, Cũng gìn giữ luật pháp Ngài. 56 Phần tôi đã được, Là vì tôi có gìn giữ các giềng mới Chúa. 57 Đức Giê-hô-va là phần của tôi: Tôi đã nói sẽ gìn giữ lời Chúa. 58 Tôi đã hết lòng cầu khấn ơn Chúa, Xin hãy thương xót tôi tùy lời của Chúa. 59 Tôi tư tưởng về đường lối tôi, Bèn trở bước tôi về chứng cớ Chúa. 60 Tôi lật đật, không chậm trễ, Mà gìn giữ các điều răn Chúa. 61 Dây ké ác đã vuơng vấn tôi; Nhưng tôi không quên luật pháp Chúa. 62 Nhơn vì các mạng linh công bình của Chúa, Tôi sẽ thức-dậy giữa đêm đặng cảm tạ Chúa. 63 Tôi là bạn hữu của mọi người kính sợ Chúa, Và của mọi kẻ giữ theo các giềng mới Chúa. 64 Hỡi Đức Giê-hô-va, đãt được đầy dẫy sự nhơn từ Ngài; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Ngài. 65 Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã hậu đãi kẻ tớ tôi từ Ngài Tùy theo lời của Ngài. 66 Xin hãy dạy tôi lẽ phải và sự hiếu biết, Vì tôi tin các điều răn Chúa. 67 Trước khi chưa bị hoạn nạn, thì tôi làm lạc; Nhưng bây giờ tôi gìn giữ lời Chúa. 68 Chúa là thiện và hay làm lành; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa. 69 Kẻ kiêu ngạo đã đặt lời nói dối hại tôi; Tôi sẽ hết lòng gìn giữ giềng mới của Chúa. 70 Lòng chúng nó dày như mõi, Còn tôi ưa thích luật pháp của Chúa. 71 Tôi đã bị hoạn nạn thật lấy làm phải, Hầu cho học theo luật lệ của Chúa. 72 Luật pháp của miệng Chúa phán là quí cho tôi Hơn hằng ngàn đồng vàng và bạc. 73 Bàn tay Chúa đã làm tôi và nắn hình tôi; Xin hãy ban cho tôi trí hiếu, để tôi học điều răn Chúa. 74 Những người kính sợ Chúa thấy tôi sẽ vui vẻ; Vì tôi trông cậy lời của Chúa. 75 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết rằng sự xét đoán của Ngài là công bình, Và ấy là bởi sự thành tín mà Ngài làm cho tôi bị khổ nạn. 76 Chúa ơi, nguyện sự nhơn từ Chúa an ủi tôi, Y như Chúa đã phán cùng kẻ tớ Chúa. 77 Nguyên sự thương xót Chúa đến cùng tôi, để tôi được sống; Vì luật pháp Chúa là điều tôi ưa thích. 78 Nguyên kẻ kiêu ngạo bị hổ thẹn, vì chúng nó dùng sự giả dối mà đánh đổ tôi; Song tôi sẽ suy gẫm các giềng mới Chúa. 79 Nguyên những kẻ kính sợ Chúa Trở lại cùng tôi, thì họ sẽ biết chứng cớ của Chúa. 80 Nguyên lòng tôi được trọn vẹn trong các luật lệ Chúa, Hầu cho tôi không bị hổ thẹn. 81 Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước sự cứu rỗi của Chúa; Song tôi trông cậy lời của Chúa. 82 Mắt tôi hao mòn vì mong ước lời Chúa;

Tôi nói: Bao giờ Chúa sẽ anủi tôi? **83** Vì tôi trở thành như bầu da bị khói đóng đen; Nhưng tôi không quên các luật lệ Chúa. **84** Số các ngày kẻ tôi tớ Chúa được bao nhiêu? Chừng nào Chúa sẽ đoán xét những kẻ bắt bớ tôi? **85** Kẻ kiêu ngạo đã đào hầm hại tôi, Là việc chẳng làm theo luật pháp của Chúa. **86** Các điều răn Chúa là thành tín; Thiên hạ dùng sự giả dối bắt bớ tôi;xin Chúa giúp đỡ tôi. **87** Thiếu điều chúng nó diệt tôi khỏi mặt đất; Nhưng tôi không lia bô các giềng mối Chúa. **88** Xin hãy làm cho tôi được sống, tùy theo sự nhơn từ Chúa, Thì tôi sẽ gìn giữ chứng cớ của miệng Chúa. **89** Hỡi Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập đời đời trên trời: **90** Sự thành tín Chúa còn đời này đến đời kia. Chúa đã lập trái đất, đất còn vững bền. **91** Tùy theo mạng linh Chúa, các điều đó còn vững đến ngày nay; Vì muôn vật đều hầu việc Chúa. **92** Nên luật pháp Chúa không làm sự tôi ưa thích, Aết tôi đã bị diệt vong trong cơn hoạn nạn. **93** Tôi chẳng hề quên giềng mối Chúa, Vì nhờ đó Chúa làm cho tôi được sống. **94** Tôi thuộc về Chúa, xin hãy cứu tôi; Vì tôi tìm kiếm các giềng mối Chúa. **95** Những kẻ ác rình giết tôi; Nhưng tôi chăm chỉ về các chứng cớ Chúa, **96** Tôi đã thấy sự cung tận của mọi vật trọn vẹn; Song luật pháp Chúa lấy làm rộng thay. **97** Tôi yêu mến luật pháp Chúa biết bao! Trọn ngày tôi suy gẫm luật pháp ấy. **98** Các điều răn Chúa làm cho tôi khôn ngoan hơn kẻ thù nghịch tôi, Vì các điều răn ấy ở cùng tôi luôn luôn. **99** Tôi có trí hiếu hơn hết thảy kẻ dạy tôi, Vì tôi suy gẫm các chứng cớ Chúa. **100** Tôi thông hiểu hơn kẻ già cả, Vì có gìn giữ các giềng mối Chúa. **101** Tôi giữ chon tôi khỏi mọi đường tà, Để gìn giữ lời của Chúa. **102** Tôi không xây bô mạng linh Chúa; Vì Chúa đã dạy dỗ tôi. **103** Lời Chúa ngọt họng tôi dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi! **104** Nhờ giềng mối Chúa tôi được sự thông sáng; Vì vậy, tôi ghét mọi đường giả dối. **105** Lời Chúa là ngọn đèn cho chon tôi, Ánh sáng cho đường lối tôi. **106** Tôi đã thè gìn giữ mạng linh công bình của Chúa, Và cũng đã làm theo sự thè ấy. **107** Đức Giê-hô-va ôi! tôi bị khổ nạn quá đỗi; Xin hãy làm cho tôi được sống tùy theo lời của Ngài. **108** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhậm lễ lạc ý của miệng tôi, Và dạy dỗ tôi các mạng linh Ngài. **109** Mạng sống tôi hằng bị cơn nguy hiểm, Nhưng tôi không quên luật pháp Chúa. **110** Những kẻ ác gài bẫy hại tôi; Song tôi không lia bô giềng mối Chúa. **111** Chứng cớ Chúa là cơ nghiệp tôi đến đời đời; Vì ấy là sự mừng rõ của lòng tôi. **112** Tôi chuyên lòng làm theo luật lệ Chúa Luôn luôn, và cho đến cuối cùng. **113** Tôi ghét những kẻ hai lòng, Nhơn yêu mến luật pháp của Chúa. **114** Chúa là nơi ân náu và cái khiên của tôi; Tôi trông cậy nơi lời Chúa. **115** Hỡi kẻ làm ác, hỡi lia khỏi ta, Để ta giữ điều răn của Đức Chúa Trời ta. **116** Xin Chúa nâng đỡ tôi tùy lời của Chúa, hầu cho tôi được sống; Chớ để tôi bị hổ thẹn về sự trông cậy tôi. **117** Xin hãy nâng đỡ tôi, thì tôi sẽ được bình an vô sự, Cũng thường thường chăm chỉ về các luật lệ của Chúa. **118** Chúa từ chối những kẻ lầm lạc luật lệ Chúa; Vì mưu chước chúng nó chỉ là sự giả dối mà thôi. **119** Chúa cất bỏ kẻ ác khỏi thế gian như xác bã; Nhơn đó tôi yêu mến các chứng cớ của Chúa. **120** Thịt tôi rờn ốc vì sợ hãi Chúa, Cũng sợ sự đoán xét của Chúa. **121** Tôi đã làm điều ngay thẳng và công bình; Chớ phó tôi cho kẻ hè hiếp tôi. **122** Xin Chúa làm Đấng bảo

lành cho kẻ tử tế Chúa được phước; Chớ để kẻ kiêu ngạo hè hiếp tôi. **123** Mắt tôi hao mòn vì mong ước sự cứu rỗi. Và lời công bình của Chúa. **124** Xin hãy dài kẻ tôi tớ Chúa theo sự nhơn từ Chúa, Và dạy tôi các luật lệ Chúa. **125** Tôi là kẻ tôi tớ Chúa; xin hãy ban cho tôi sự thông sáng, Để tôi hiểu biết các chứng cớ của Chúa. **126** Phải thì cho Đức Giê-hô-va làm, Vì loài người đã phê luật pháp Ngài. **127** Nhơn đó tôi yêu mến điều răn Chúa Hơn vàng, thậm chí hơn vàng ròng. **128** Vì vậy, tôi xem các giềng mối Chúa về muôn vật là phái; Tôi ghét mọi đường giả dối. **129** Chứng cớ Chúa thật lạ lùng; Cho nên lòng tôi giữ lấy. **130** Sự bày giải lời Chúa, soi sáng cho, Ban sự thông hiểu cho người thật thà. **131** Tôi mở miệng ra thở, Vì rất mong ước các điều răn Chúa. **132** Xin Chúa hãy xây lại cùng tôi, và thương xót tôi, Y như thói thường Chúa đối cùng người yêu mến danh Chúa. **133** Xin hãy làm cho bước tôi vững trong lời Chúa; Chớ để sự gian ác gi lán lướt trên tôi. **134** Xin hãy chuộc tôi khỏi sự hà hiếp của loài người, Thì tôi sự giữ theo các giềng mối Chúa. **135** Xin hãy làm cho mặt Chúa soi sáng trên kẻ tôi tớ Chúa, Và dạy tôi các luật lệ Chúa. **136** Những suối lệ chảy từ mắt tôi, Bởi vì người ta không giữ luật pháp của Chúa. **137** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là công bình, Sự đoán xét của Ngài là ngay thẳng. **138** Chúa lấy sự công bình, sự thành tín, Mà truyền ra chứng cớ của Chúa. **139** Sự sốt sáng tiêu hao tôi, Vì kẻ hè hiếp tôi đã quên lời Chúa. **140** Lời Chúa rất là tinh sạch, Nên kẻ tôi tớ Chúa yêu mến lời ấy. **141** Tôi nhỏ hèn, bị khinh dế, Nhưng không quên các giềng mối Chúa. **142** Sự công bình Chúa là sự công bình đời đời, Luật pháp Chúa là chơn thật. **143** Sự gian truân và sự sầu khổ áp hâm tôi; Dầu vậy, các điều răn Chúa là điều tôi ưa thích. **144** Chứng cớ Chúa là công bình đời đời. Xin hãy ban cho tôi sự thông hiểu, thì tôi sẽ được sống. **145** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi hết lòng kêu cầu Ngài; xin hãy đáp lại tôi; Tôi sẽ gìn giữ luật lệ Ngài. **146** Tôi đã kêu cầu Chúa; xin hãy cứu tôi, Thì tôi sẽ giữ các chứng cớ Chúa. **147** Tôi thức trước rạng đông và kêu cầu; Tôi trông cậy nơi lời Chúa. **148** Canh đêm chưa khuya, mắt tôi mở tinh ra, Đặng suy gẫm lời Chúa. **149** Hỡi ÐمCc Giê-hô-va, theo sự nhơn từ Ngài, xin hãy nghe tiếng tôi; Hãy khiến tôi được sống tùy mạng linh Ngài. **150** Những kẻ đeo đuổi sự dữ đến gần; Chúng nó cách xa luật pháp của Chúa. **151** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài ở gần; Các điều răn Ngài là chơn thật. **152** Cứ theo chứng cớ Chúa Tôi đã biêt từ lâu rằng Chúa lập các điều răn ấy đến đời đời. **153** Xin hãy xem nỗi khổ nạn tôi, và giải cứu tôi; Vì tôi không quên luật pháp của Chúa. **154** Xin hãy binh vực duyên cớ tôi, và chuộc tôi; Cùng hãy khiến tôi được sống tùy theo lời Chúa. **155** Sự cứu rỗi cách xa kẻ ác, Vì chúng nó không tìm hỏi các luật lệ Chúa. **156** Đức Giê-hô-va ơi, sự thương xót Ngài rất lớn; Xin hãy khiến tôi được sống tùy theo luật lệ Ngài. **157** Kẻ bắt bớ và kẻ hè hiếp tôi thật nhiều lắm; Nhưng tôi không xây bô chứng cớ Chúa. **158** Tôi thấy kẻ gian tà, bèn gorm ghiếc chúng nó; Vì chúng nó không giữ lời Chúa. **159** Xin hãy xem tôi yêu mến giềng mối Chúa dường bao! Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy khiến tôi được sống tùy sự nhơn từ Ngài. **160** Sự tống cộng lời Chúa là chơn thật, Các mạng linh công bình của Chúa còn đời đời. **161** Những vua chúa đã bắt bớ tôi vô cõi, Song lòng tôi kính

sợ lời Chúa. **162** Tôi vui vẻ về lời Chúa, Khác nào kẻ tìm được mồi lớn. **163** Tôi ghét, tôi ghê sự dối trá, Song tôi yêu mến luật pháp Chúa. **164** Mỗi ngày tôi ngợi khen Chúa bảy lần, Vì cớ mạng linh công bình của Chúa. **165** Phàm kẻ nào yêu mến luật pháp Chúa được bình yên lớn; Chẳng có sự gì gây cho họ sa ngã. **166** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi có trông cậy nơi sự cứu rỗi của Ngài. Và làm theo các điều răn Ngài. **167** Linh hồn tôi đã gìn giữ chứng cớ Chúa. Tôi yêu mến chứng cớ ấy nhiều lắm. **168** Tôi có gìn giữ giềng mối và chứng cớ Chúa, Bởi vì đường lối tôi đều ở trước mặt Chúa. **169** Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện tiếng kêu của tôi thấu đến Ngài. Xin hời ban cho tôi sự thông sáng tùy theo lời Chúa. **170** Nguyên lời cầu khẩn tôi thấu đến trước mặt Chúa; Xin hãy giải cứu tôi tùy theo lời Chúa. **171** Nguyên mồi miêng tôi đồn ra sự ngợi khen Chúa; Vì Chúa dạy tôi các luật lệ Chúa. **172** Nguyên lưỡi tôi hát xướng về lời Chúa; Vì hết thảy điều răn Chúa là công bình. **173** Nguyên tay Chúa sẵn giúp đỡ tôi; Vì tôi chọn các giềng mối Chúa. **174** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi mong ước sự cứu rỗi của Chúa; Luật pháp Chúa là sự tôi ưa thích. **175** Nguyên linh hồn tôi được sống, thì nó sẽ ngợi khen Chúa; Nguyên mạng linh Chúa giúp đỡ tôi. **176** Tôi xiêu lạc khác nào con chiên mất: Xin hãy tìm kiếm kẻ tôi tớ Chúa, Vì tôi không quên điều răn của Chúa.

**120** Trong cơn gian truân tôi kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn đáp lời tôi. **2** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giải cứu linh hồn tôi khỏi mọi dối trá, Khỏi lưỡi phinh gạt. **3** Ở lưỡi phinh gạt, người ta sẽ ban cho ngươi chi? Thêm cho ngươi điều gì nữa? **4** Aết là tên nhọn của đồng sĩ, Và than đỏ hực của cây giêng-giêng. **5** Khốn nạn cho tôi vì tôi ngủ trong Mê-siếc, Và ở dưới các trại Kê-đa. **6** Lâu lắm linh hồn tôi chung ở VỚI kẻ ghét sự hòa bình. **7** Tôi muốn sự hòa bình; nhưng khi tôi nói đến, Chúng nó bèn muốn sự giặc giã.

**121** Tôi ngước mắt lên trên núi: Sự tiếp trợ tôi đến từ đâu? **2** Sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-hô-va, Là Đáng đã dựng nên trời và đất. **3** Ngài không để cho chon ngươi xiêu tố; Đáng gìn giữ ngươi không hề buồn ngủ. **4** Đáng gìn giữ Y-sơ-ra-ên Không hề nhấp mắt, cũng không buồn ngủ. **5** Đức Giê-hô-va là Đáng gìn giữ ngươi; Đức Giê-hô-va là bóng che ở bên hưu ngươi. **6** Mặt trời sẽ không giội ngươi lúc ban ngày, Mặt trăng cũng không hại ngươi trong ban đêm. **7** Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ ngươi khỏi mọi tai họa. Ngài sẽ gìn giữ linh hồn ngươi. **8** Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ ngươi khi ra khi vào, Từ nay cho đến đời đời.

**122** Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi rằng: Ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va. **2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, chon chúng ta dừng lại Trong các cửa ngươi. **3** Giê-ru-sa-lem là cái thành Được cát vững bền, kết nhau tè-chinh. **4** Các chi phái của Đức Giê-hô-va lên nơi ấy, Tùy theo thường lệ truyền cho Y-sơ-ra-ên. **5** Vì tại đó có lập các ngôi đoán xét, Tức là các ngôi nhà Đa-vít. **6** Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem; Phàm kẻ nào yêu mến ngươi sẽ được thói thanh. **7** Nguyên sự hòa bình ở trong vách tường ngươi, Sự thối thện trong các cung ngươi! **8** Vì cớ anh em ta và bậu bạn

ta, Ta nói rằng: Nguyên sự hòa bình ở trong ngươi! **9** Nhơn vì nhà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng ta, Ta sẽ cầu phước cho ngươi.

**123** Tôi ngước mắt lên hướng cùng Ngài. Hỡi Đáng ngự trên các tùng trờ, **2** Mắt kẻ tôi tớ trông nơi tay ông chủ mình, Mắt con đòn trông nơi tay bà chủ mình thế nào, Thì mắt chúng tôi ngưỡng vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi thế ấy, Cho đến chứng nào Ngài thương xót chúng tôi. **3** Đức Giê-hô-va ôi! Xin thương xót chúng tôi, xin thương xót chúng tôi; Vì chúng tôi quá chán sự khinh dể. **4** Linh hồn chúng tôi quá chán Sự nhạo báng của kẻ an dật, và sự khinh dể của kẻ kiêu ngạo.

**124** Y-sơ-ra-ên đáng nói: Nếu Đức Giê-hô-va chẳng binh vực chúng ta, **2** Khi loài người đầy nghịch chúng ta, Khi cơn giận họ nỗi lên cùng chúng ta, **3** Nếu Đức Giê-hô-va không binh vực chúng ta, Aết chúng nó đã nuốt sống chúng ta rồi; **4** Nước chắt đánh chìm chúng ta, Dòng tràn qua ngập linh hồn chúng ta, **5** Và những lượn sóng kiêu ngạo Đã trôi trác linh hồn chúng ta rồi. **6** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, Ngài không phó chúng ta làm mồi cho rằng chúng nó! **7** Linh hồn chúng ta thoát khỏi như chim thoát khỏi rập kẻ đánh chim; Rập đã dứt, chúng ta bèn thoát khỏi. **8** Sự tiếp trợ chúng ta ở trong danh Đức Giê-hô-va, Là Đáng đã dựng nên trời và đất.

**125** Những người tin cậy nơi Đức Giê-hô-va Khác nào núi Si-ôn không rúng động, Hằng còn đến đời đời. **2** Các núi vây quanh Giê-ru-sa-lem thế nào, Đức Giê-hô-va vây phủ dân sự Ngài thế ấy. Từ rày cho đến đời đời. **3** Vì cây gậy kẻ ác sẽ không được đặt Trên sản nghiệp người công bình; Hầu cho người công bình không đưa tay ra về sự gian ác. **4** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm điều lành cho người lành, Và cho kẻ có lòng ngay thẳng. **5** Còn về những kẻ trở đi theo đường cong queo, Đức Giê-hô-va sẽ dẫn chúng nó đi ra chung với kẻ làm ác. Nguyên bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

**126** Khi Đức Giê-hô-va dẫn các phu tù của Si-ôn về, Thì chúng tôi khác nào kẻ nầm chiêm bao. **2** Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui-cười, Lưỡi chúng tôi hát những bài mừng rõ. Trong các dân ngoại người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va đã làm cho họ những việc lớn. **3** Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng tôi những việc lớn; Nhơn đó chúng tôi vui mừng. **4** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin dẫn phu tù chúng tôi về, Như các suối miền nam chảy nước lại. **5** Kẻ nào gieo giống mà giọt lệ, Sẽ gặt hái cách vui mừng. **6** Người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, Aết sẽ trở về cách vui mừng, mang bồ lúa mình.

**127** Nếu Đức Giê-hô-va không cát nhà, Thì những thợ xây cát làm uống công. Như cát bằng Đức Giê-hô-va không coi-giú thành, Thì người canh thức canh luồng công. **2** Uống công thay cho các ngươi thức dậy sớm, đi ngủ trễ, VÀ ăn bánh lao khổ; Chúa cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngài yêu mến bằng vậy. **3** Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra; Bông trái của tử cung là phần thường. **4** Con trai sanh trong buổi đang thì, Khác nào mũi tên nơi tay dũng

sĩ. 5 Phước cho người nào vất nó đầy gùi mình! Người sê không hổ thẹn, Khi nói năng với kẻ thù nghịch mình tại cửa thành.

**128** Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, Đì trong đường lối Ngài! 2 Vì người sê hưởng công việc của tay mình, Được phước, may mắn. 3 Vợ người ở trong nhà người Sê như cây nho thạnh mậu; Con cái người ở chung quanh bàn người Khác nào những chồi ô-li-ve. 4 Kìa, người nào kính sợ Đức Giê-hô-va Sê được phước là như vậy. 5 Nguyên Đức Giê-hô-va từ Si-ôn ban phước cho người; Nguyên trọn đời mình người được thấy sự phước lành của Giê-ru-sa-lem. 6 Nguyên người được thấy con cháu mình! Nguyên sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

**129** Từ khi tôi còn thơ ấu, chúng nó thường hà hiếp tôi, Y-sơ-ra-ên đáng nói, 2 Từ khi tôi còn thơ ấu, chúng nó thường hà hiếp tôi, Nhưng không thắng hơn tôi được. 3 Các nông phu cày trên lưng tôi, Xé đường cày mình dài theo trên đó. 4 Đức Giê-hô-va là công bình; Ngài đã chặt những dây ké ác. 5 Nguyên những kẻ ghét Si-ôn Bị hổ thẹn và lui lại sau. 6 Nguyên chúng nó như cỏ noci nhà, Đã khô héo trước khi bị nhổ; 7 Người gặt không nắm đầy tay mình, Ké bó không gom đầy ôm mình; 8 Những kẻ lại qua cũng không nói: Nguyên phước Đức Giê-hô-va giáng trên các người! Chúng ta nhơn danh Đức Giê-hô-va chúc phước cho các người.

**130** Đức Giê-hô-va ôi! từ nơi sâu thẳm tôi cầu khẩn Ngài. 2 Chúa ôi! xin nghe tiếng tôi; Nguyên tôi Chúa lắng nghe Tiếng nài xin của tôi. 3 Hỡi Đức Giê-hô-va, nếu Ngài có chấp sự gian ác. Thì, Chúa ôi! ai sẽ còn sống? 4 Nhưng Chúa có lòng tha thứ cho, Để người ta kính sợ Chúa. 5 Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, linh hồn tôi trông đợi Ngài; Tôi trông đợi lời của Ngài. 6 Linh hồn tôi trông đợi Chúa Hơn người lính canh trông đợi sáng, Thật, hơn người lính canh trông đợi sáng. 7 Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trông cậy nơi Đức Giê-hô-va; Vì Đức Giê-hô-va có lòng nhơn từ, Nơi Ngài có sự cứu rỗi nhiều; 8 Chánh Ngài sẽ thuộc Y-sơ-ra-ên Khỏi các sự gian ác người.

**131** Hỡi Đức Giê-hô-va, lòng tôi không kiêu ngạo, Mắt tôi không tự cao, Tôi cũng không tìm tôi những việc lớn, Hoặc những việc cao kỳ quá cho tôi. 2 Tôi đã làm cho linh hồn tôi êm dịu an tĩnh, Như con trẻ dứt sữa bên mẹ mình; Linh hồn ở trong mình tôi cũng như con trẻ dứt sữa vậy. 3 Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trông cậy nơi Đức Giê-hô-va, Từ bấy giờ cho đến đời đời.

**132** Đức Giê-hô-va ôi! xin nhớ lại Đa-vít, Và các sự khổ nạn của người; 2 Thế nào người thè cùng Đức Giê-hô-va, Và hứa nguyên với Đáng Toàn năng của Gia-cốp: 3 Tôi hẵn không vào trại mình ở, Chẳng lên giường tôi nghỉ, 4 Không cho mắt tôi ngủ, Cũng không cho mí mắt tôi nghỉ nhọc, 5 Cho đến chứng tôi tìm được một chỗ cho Đức Giê-hô-va, Một nơi ở cho Đáng Toàn năng của Gia-cốp! 6 Kìa, chúng tôi có nghe nói về hòn giao ước tại Ê-pho-rát, Có tìm

đặng hòn ấy trong đồng bằng Gia-a. 7 Chúng tôi sẽ vào nơi ở Ngài, Thờ lạy trước bệ chon Ngài. 8 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy chỗi dậy đặng vào nơi an nghỉ Ngài, Với hòn về sự năng lực Ngài! 9 Nguyên thày tế lễ Chúa được mặc sự công bình, Ké thánh của Chúa reo mừng. 10 Vì cớ Đa-vít, là kẻ tôi tú Chúa, Xin chớ xô đẩy mặt đấng chịu xúc dầu của Chúa. 11 Đức Giê-hô-va đã thè quyết với Đa-vít, Ngài cũng chẳng hề bội, mà rằng: Ta sẽ đặt trên ngôi người một con người sanh ra. 12 Nếu con cái người giữ giao ước ta, Và những chúng cớ mà ta sẽ dạy cho chúng nó, Thì con cái chúng nó cũng sẽ Ngài trên ngôi người đến đời đời. 13 Vì Đức Giê-hô-va đã chôn Si-ôn; Ngài ước Si-ôn làm nơi ở của Ngài; 14 Đây là nơi an nghỉ ta đời đời; Ta sẽ ngủ ở đây, vì ta có ước ao như thế. 15 Ta sẽ ban phước cho lương thực Si-ôn được dư dật, Cho những kẻ nghèo của thành ấy được ăn bánh no nê. 16 Ta cũng sẽ mặc sự cứu rỗi cho thày tế lễ thành ấy, Và các thánh nó sẽ reo mừng. 17 Tại đó ta sẽ khiến sừng Đa-vít đậm chồi; Ta đã sắm sửa ngọn đèn cho đấng chịu xúc dầu của ta. 18 Ta sẽ lấy sự hổ thẹn mặc cho kẻ thù nghịch người; Còn mao triều người sẽ rực rỡ trên đầu người.

**133** Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau Thật tốt đẹp thay! 2 Ấy khác nào dầu quý giá đổ ra trên dầu, Cháy xuống râu, tức râu của A-rôn, Cháy đèn trôn áo người; 3 Lại khác nào sương móc Het-môn Sa xuống các núi Si-ôn; Vì tại đó Đức Giê-hô-va đã ban phước, Tức là sự sống cho đến đời đời.

**134** Hỡi các tôi tú Đức Giê-hô-va, là kẻ ban đêm đứng tại nhà Ngài, Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! 2 Hãy giơ tay lên hướng về nơi thánh, Và ngợi khen Đức Giê-hô-va! 3 Nguyên Đức Giê-hô-va, là Đáng dựng nên trời đất. Từ Si-ôn ban phước cho người!

**135** Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-va: Hỡi các tôi tú Đức Giê-hô-va, 2 Là kẻ đứng trong nhà Đức Giê-hô-va, Tại hành lang của nhà Đức Chúa Trời chúng ta, hãy ngợi khen Ngài! 3 Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Đức Giê-hô-va là thiện; Khá hát ngợi khen danh Ngài, vì ấy là vui. 4 Vì Đức Giê-hô-va đã chọn Gia-cốp cho mình, Lấy Y-sơ-ra-ên làm cơ nghiệp rằng của Ngài. 5 Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn, Chúa chúng tôi trời cao hơn hết các thần. 6 Điều nào đẹp ý Đức Giê-hô-va làm, Ngài bèn làm điều ấy, Hoặc trên trời, dưới đất, Trong biển, hay là trong các vực sâu. 7 Ngài khiến mây bay lên từ nơi cùng-dầu đất, Làm chớp-nhoáng theo mưa, Khiến gió ra từ các kho tàng của Ngài. 8 Ngài đánh giết các con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, Từ loài người cho đến loài thú vật; 9 Sai đến giữa Ê-díp-tô những dấu kỳ phép lạ Hại Pha-ra-ôn và hết thấy các tôi tú người; 10 Cũng đánh bại lầm dân tộc lớn, Và giết các vua mạnh mẽ, 11 Từ là Si-hôn, Vua dân A-mô-rít, Oùc, vua Ba-san, Và hết thấy vua xứ Ca-na-an. 12 Ngài ban xứ chúng nó làm sản nghiệp Cho Y-sơ-ra-ên, là dân sự Ngài. 13 Hỡi Đức Giê-hô-va, danh Ngài còn đến đời đời; Kỷ niệm Ngài trải qua đời này đến đời kia. 14 Vì Đức Giê-hô-va sẽ đoán xét dân sự Ngài, Và đổi ý về việc những kẻ tôi tú Ngài. 15 Hình tượng của các dân bằng bạc và bằng vàng, Là công việc tay loài

người làm ra. **16** Hình tượng có miệng mà không nói, Có mắt mà chẳng thấy, **17** Có tai mà không nghe, Và miệng nó không hoi thở. **18** Phàm kẻ nào làm hình tượng, và nhở cậy nơi nó, Đều giống như nó. **19** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi nhà A-rôn, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! **20** Hỡi nhà Lê-vi, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, khâ chúc tụng Đức Giê-hô-va! **21** Đáng từ Si-ôn chúc tụng Đức Giê-hô-va, Là Đáng ngợi tại Giê-ru-sa-lem! Ha-lê-lu-gia!

**136** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiêng; Sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **2** Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các thần, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **3** Hãy cảm tạ Chúa của muôn chúa; Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **4** Chỉ một mình Ngài làm nên các phép lạ lớn lao, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **5** Ngài đã nhờ sự khôn sáng mà dựng nên các từng trời, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **6** Ngài trung đắt ra trên các nước, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **7** Dựng nên những vỉ sáng lớn, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **8** Mặt trời đặng cai trị ban ngày, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **9** Mặt trăng và các ngôi sao đặng cai trị ban đêm, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **10** Ngài đã đánh giết các con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **11** Đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa chúng nó, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **12** Dùng cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **13** Ngài phân Biển đỏ ra làm hai, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **14** Khiến Y-sơ-ra-ên đi qua giữa biển ấy, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **15** Xô Pha-ra-ôn và cả đạo binh người xuống Biển đỏ, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **16** Ngài dẫn dân sự Ngài qua đồng vắng, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **17** Đánh bại các vua lớn, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **18** Đánh giết những vua có danh, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **19** Tức là si-hôn, vua dân A-mô-rit, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **20** Và Oùc, vua Ba-san, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **21** Ngài ban xứ chúng nó làm sân nghiệp, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **22** Tức là sân nghiệp cho Y-sơ-ra-ên, là kẻ tôi tớ Ngài, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **23** Ngài nhở đến bức hèn hạ chúng tôi, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **24** Giải cứu chúng tôi khỏi kẻ cùu địch, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **25** Ngài cũng ban đồ ăn cho mọi loài xác thịt, Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời. **26** Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các từng trời! Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời.

**137** Chúng tôi đương ngồi trên mé sông Ba-by-lôn, Bên nhở lại Si-ôn, và khóc. **2** Chúng tôi treo đòn cầm chúng tôi Trên cây dương liễu của sông ấy. **3** Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm phu tù, Cố biểu chúng tôi hát xướng; Kẻ cướp giựt chúng tôi có đòi chúng tôi hát mừng, mà rằng: Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn. **4** Trên đất ngoại bang, Chúng tôi làm sao hát được bài ca của Đức Giê-hô-va? **5** Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên ngươi, Nguyên tay hữu ta quên tài năng nó! **6** Nếu ta không nhớ đến ngươi, Chẳng thích Giê-ru-sa-lem hơn Sự vui vẻ nhất của ta, Nguyên lưỡi

ta dính nơi ô gà! **7** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại các con cái Ê-dôm; Trong ngày Giê-ru-sa-lem, Chúng nó nói rằng: Hãy hủy hoại, hãy hủy hoại Cho đến tận nè nó đi! **8** Ông con gái Ba-by-lôn, là kẻ phải bị diệt, Phước cho người báo trả ngươi! Tùy theo điều ác ngươi đã làm cho chúng ta! **9** Phước cho người bắt con nhỏ ngươi, Đem chà nát chúng nó nơi hòn đá!

**138** Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa, Hát ngọt khen Chúa trước mặt các thần. **2** Tôi sẽ thờ lạy hướng về đền thánh của Chúa, Cảm tạ danh Chúa vì sự nhơn từ và sự chơn thật của Chúa; Vì Chúa đã làm cho lời Chúa được tôn cao Hơn cả danh-thinh Chúa. **3** Trong ngày tôi kêu cầu, Chúa đáp lại, Giục lòng tôi mạnh mẽ. **4** Hỡi Đức Giê-hô-va, các vua thế gian sẽ cảm tạ Ngài. Vì họ đã nghe những lời của miệng Ngài. **5** Phải, họ sẽ hát xướng về đường lối Đức Giê-hô-va, Vì vinh hiển Đức Giê-hô-va là lớn thay. **6** Đầu Đức Giê-hô-va cao cả, thì cũng đoái đến những người hèn hè; Còn kẻ kiêu ngạo, Ngài nhận biết từ xa. **7** Đầu tôi đi giữa gian truân, Chúa sẽ làm cho tôi được sống, Giơ tay Chúa ra chống trả cơn giận của kẻ thù nghịch tôi, Và tay hữu Chúa sẽ cứu tôi. **8** Đức Giê-hô-va sẽ làm xong việc thuộc về tôi. Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời; Xin chớ bỏ công việc của tay Ngài.

**139** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. **2** Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. **3** Chúa xét nét nèo dàng và sự nambi ngũ tôi, Quen biết các đường lối tôi. **4** Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, Kia, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi. **5** Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước, Đặt tay Chúa trên mình tôi. **6** Sự tri thức dường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi, Cao đến tôi không với kip! **7** Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? **8** Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, Ví tôi nằm dưới âm-phủ, kia, Chúa cũng có ở đó. (**Sheol h7585**) **9** Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, Bay qua ở tại cuối cùng biển, **10** Tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, Tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi. **11** Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, Ánh sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, **12** Thì chính sự tối tăm không thể giấu chi khỏi Chúa, Ban đêm soi sáng như ban ngày, Và sự tối tăm cũng như ánh sáng cho Chúa. **13** Vì chính Chúa nắn nén tâm thần tôi, Đẹt thành tôi trong lòng mẹ tôi. **14** Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lì lùng. Công việc Chúa thật lì lùng, lòng tôi biết rõ lắm. **15** Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, Chịu nắn nén cách xảo lại nơi thấp của đất, Thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. **16** Mắt Chúa đã thấy thiêch chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, Đã biến vào số Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. **17** Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quí báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! **18** Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tính thức tôi còn ở cung Chúa. **19** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa át sẽ giết kẻ ác! Hỡi người huyết, hãy đi khỏi ta. **20** Chúng nó nói nghịch Chúa cách phۆm phinh, Kẻ thù nghịch Chúa lấy danh Chúa mà làm choi. **21** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi há chẳng ghét những kẻ

ghét Chúa ư? Há chẳng gồm ghiếc những kẻ dây nghịch Chúa sao? 22 Tôi ghét chúng nó, thật là ghét, Cảm chúng nó bằng kẻ thù nghịch tôi. 23 Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; Hãy thử thách tôi, và biết tư tưởng tôi; 24 Xin xem thử tôi có lỗi ác nào chăng, Xin dắt tôi vào con đường đời đời.

**140** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giải cứu tôi khỏi kẻ ác, Bảo hộ tôi khỏi người hung bạo, 2 Là kẻ toan mưu ác nơi lòng: Hàng ngày chúng nó hiệp lại đặng tranh chiến. 3 Chúng nó mài nhọn lưỡi miệng như rắn, Có nọc độc rắn hổ trong môi mình. 4 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ tôi khỏi tay kẻ ác, Bảo hộ tôi khỏi người hung bạo, Là kẻ toan mưu làm bước tôi vấp ngã. 5 Những kẻ kiêu ngạo đã gài bẫy và trèng dây cho tôi, Giương lưới dọc dài theo đường; Chúng nó cũng đặt vòng gài tôi. 6 Tôi thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi. Đức Giê-hô-va ôi! Xin lắng tai nghe tiếng nài xin của tôi. 7 Hỡi Chúa Giê-hô-va, là sức lực về sự cứu rỗi tôi, Chúa che chở đầu tôi trong ngày chiến trận. 8 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chớ ứng hoàn sự ước ao kẻ ác; Chớ giúp thành mưu kế nó, e nô tự cao chăng. 9 Nguyên sự gian ác của môi những kẻ vây tôi Bao phủ đầu chúng nó! 10 Nguyên than lửa đốt đốt trên chúng nó! Nguyên chúng nó bị quăng vào lửa, Trong nước sâu, chẳng cát dại được nứa! 11 Người nào có lưỡi gian trá chẳng được vững lập trong xứ; Tai họa sẽ đuổi theo kẻ hung bạo đặng đánh đỗ hắn. 12 Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ bình vực duyên cớ kẻ khôn nạn, Đoán xét công bình cho người thiếu thốn. 13 Người công bình hẳn sẽ cảm tạ danh Chúa; Người ngay thẳng sẽ ở trước mặt Chúa.

**141** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đã cầu khẩn Ngài, xin mau đến cùng tôi. Khi tôi kêu cầu Ngài, xin hãy lắng tai nghe tiếng tôi. 2 Nguyên lời cầu nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa như hương, Nguyên sự giơ tay tôi lên được giống như của lễ buổi chiều! 3 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, Và canh cửa môi tôi. 4 Xin chớ để lòng tôi hướng về điều gì xấu xa, Đặng làm việc ác với kẻ làm ác; Nguyên tôi không ăn vật ngon của chúng nó. 5 Nguyên người công bình đánh tôi, ấy là ơn; Nguyên người sửa dạy tôi, ấy khác nào dầu trên dầu, Đầu tôi sẽ không từ chối. Vì dầu trong khi chúng nó làm ác, tôi sẽ cứ cầu nguyện. 6 Các quan xét chúng nó bị ném xuống bên hòn đá; Họ sẽ nghe lời tôi, vì lời tôi êm dịu. 7 Hài cốt chúng tôi bị rái rác nơi cửa âm phủ, Khác nào khi người ta cày ruộng và tách đất ra. (*Sheol h7585*) 8 Chúa Giê-hô-va ôi! Mắt tôi ngưỡng vọng Chúa, Tôi nương náu mình nơi Chúa; Xin chớ lìa bỏ linh hồn tôi. 9 Cầu Chúa giữ tôi khỏi bẫy chúng nó đã gài tôi, Và khỏi vòng kẻ làm ác. 10 Nguyên kẻ ác bị sa vào chánh lưới nó, Còn tôi thì được thoát khỏi.

**142** Tôi cất tiếng kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va; Tôi cất tiếng cầu khẩn Đức Giê-hô-va. 2 Ở trước mặt Ngài tôi tuôn đổ sự than thở tôi, Bày tỏ sự gian nan tôi. 3 Khi tâm hồn nao sὸn trong mình tôi, Thì Chúa đã biết nోo-đâng tôi. Trên con đường tôi đi, Chúng nó gài kín một cái bẫy.

4 Xin Chúa nhìn phía hữu tôi, coi; Chẳng có ai nhận biết tôi; Tôi cũng không có nơi nào để nương náu mình; Chẳng người nào hỏi thăm linh hồn tôi. 5 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu cùng người, Mà rằng: Ngài là nơi nương náu của tôi, Phản tôi trong đất kẻ sống. 6 Xin Chúa lắng nghe tiếng tôi, Vì tôi bị khốn khổ vô cùng; Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ bắt bớ tôi, Vì chúng nó mạnh hơn tôi. 7 Xin hãy rút linh hồn tôi khỏi ngực khám, Đề tôi cảm tạ danh Chúa. Những người công bình sẽ vây quanh tôi, Bởi vì Chúa làm ơn cho tôi.

**143** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi, lắng tai nghe sự nài xin của tôi; Nhơn sự thành tín và sự công bình Chúa, xin hãy đáp lại tôi. 2 Xin chớ đoán xét kẻ tôi tớ Chúa; Vì trước mặt Chúa chẳng người sống nào được xứng là công bình. 3 Kẻ thù nghịch đã đuổi theo linh hồn tôi, Giày đạp mang sống tôi dưới đất; Nó làm cho tôi phải ở nơi tối tăm, Khác nào kẻ đã chết từ lâu rồi. 4 Vì vậy, thần linh tôi nao sὸn, Tầm lòng sâu não trong mình tôi. 5 Tôi nhớ lại các ngày xưa, Tưởng đến mọi việc Chúa đã làm, Và suy gẫm công việc của tay Chúa. 6 Tôi giơ tay lên hướng về Chúa; Lòng tôi khát khao Chúa như đất khô khan vậy. 7 Đức Giê-hô-va ôi! xin mau mau đáp lời tôi! Thần linh tôi nao sὸn. Xin chớ giấu mặt Chúa cùng tôi, E tôi giống như kẻ xuồng huyệt chăng. 8 Vừa buỗi sáng, xin cho tôi nghe sự nhơn từ Chúa, Vì tôi đế lòng trông cậy nơi Chúa; Xin chỉ cho tôi biết con đường phái đi, Vì linh hồn tôi ngưỡng vọng Chúa. 9 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch; Tôi chạy nương náu mình nơi Ngài. 10 Xin dạy tôi làm theo ý muốn Chúa, Vì Chúa là Đức Chúa Trời tôi; Nguyên Thần tốt lành của Chúa đến tôi vào đất bằng thăng. 11 Hỡi Đức Giê-hô-va, vì cớ danh Ngài, xin hãy cho tôi được sống; Nhờ sự công bình Ngài, xin hãy rút linh hồn tôi khỏi gian truân. 12 Nhờ sự nhơn từ Chúa, xin hãy diệt hết kẻ thù nghịch tôi, Và hủy hoại những kẻ hà hiếp tôi; Vì tôi là kẻ tôi tớ Chúa.

**144** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, là hòn đá tôi! Ngài dạy tay tôi đánh giặc, Tập ngón tay tôi tranh đấu. 2 Ngài là sự nhơn từ tôi, đòn lùy tôi, Nơi ẩn náu cao của tôi, và là Đấng giải cứu tôi, Cũng là cái khiên tôi, và nơi tôi nương náu mình; Ngài bắt dân tôi phục dưới tôi. 3 Hỡi Đức Giê-hô-va, loài người là chi, mà Ngài nhận biết nó? Con loài người là gì, mà Ngài đoái đến? 4 Loài người giống như hơi thở, Đời người như bóng bay qua. 5 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy các từng trời, và giáng xuống, Đụng đến núi, thì núi sẽ xông khói lên. 6 Xin hãy phát chớp nhoáng làm tản lạc kẻ thù nghịch, Bắn tên Chúa mà làm cho chúng nó lạc đường. 7 Cầu Chúa hãy giơ tay ra từ trên cao, Giải cứu tôi, vớt tôi lên khỏi nước sâu, Cung khởi tay kẻ ngoại bang; 8 Miệng chúng nó buông điều dối gạt, Tay hữu chúng nó là tay hữu láo xược. 9 Hỡi Đức Chúa Trời, tôi sẽ hát xướng cho Chúa một bài ca mới, Lấy đòn cầm mười dây mà hát ngợi khen Chúa. 10 Chúa ban sự cứu rỗi cho các vua, Giải cứu Đa-vít, kẻ tôi tớ Chúa, khỏi thanh gươm tàn hại. 11 Xin giải tôi thoát khỏi tay kẻ ngoại bang; Miệng chúng nó buông điều dối gạt, Tay hữu chúng nó là tay hữu láo xược. 12 Nguyên

các con trai chúng tôi Gióng như cây đương mộc lên mạnh mẽ; Nguyên các con gái chúng tôi như đá góc nhà, Chạm theo lối kiểu của đèn. **13** Nguyên kho lấm chúng tôi được đầy dẫy, Có đủ các thứ lương thực; Nguyên chiên chúng tôi sanh sản hằng ngàn hằng muôn Trong đồng ruộng chúng tôi. **14** Nguyên bò cái chúng tôi sanh đẻ nhiều; Nguyên chó có sự triết hạ, sự ra xông đánh, Hay là tiếng la hãi trong các hàng phố chúng tôi. **15** Phước cho dân nào được quang cảnh như vậy! Phước cho dân nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình!

**145** Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Ngài, Chúc tụng danh Ngài đến đời đời vô cùng. **2** Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen danh Chúa đến đời đời vô cùng. **3** Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể dò xét được. **4** Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, Và rao truyền việc quyền năng của Chúa. **5** Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ của Chúa, Và về công việc lạ lùng của Ngài. **6** Người ta sẽ nói ra sự nồng lực về việc đáng kính của Chúa; Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. **7** Người ta sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhơn từ lớn của Chúa, Và hát lớn lên sự công bình Chúa. **8** Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, Châm nóng giận, và đầy sự nhơn từ. **9** Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, Sự từ bi Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. **10** Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. **11** Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, Thuật lại quyền năng của Chúa. **12** Đặng tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, Và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. **13** Nước Chúa là nước có đời đời, Quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. **14** Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, Và sửa ngay lại mọi người cong khom. **15** Con mắt muôn vật đều ngứa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thi. **16** Chúa sẽ tay ra, Làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. **17** Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, Hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. **18** Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. **19** Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cung nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. **20** Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, Song hủy diệt những kẻ ác. **21** Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyên cả loài xác thịt chúc tụng danh thánh của Ngài, Cho đến đời đời vô cùng.

**146** Ha-lê-lu-gia! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! **2** Trọn đời sống tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va; Hết tôi còn sống chừng nào tôi sẽ hát xướng cho Đức Chúa Trời tôi chừng này. **3** Chớ nhờ cây nơi các vua chúa, Cũng đừng nhờ cây nơi con loài người, là nơi không có sự tiếp trợ. **4** Hơi thở tắt đi, loài người bèn trở về bụi đất mìn; Trong chánh ngày đó các mưu mô nó liền mất đi. **5** Phước cho người nào có Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp đỡ mình, Đé lòng trông cây nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình! **6** Ngài là Đáng dựng nên trời đất, Biển, và mọi vật ở trong đó; Ngài giữ lòng thành thực đời đời, **7** Đoán xét công bình

cho kẻ bị hè hiếp, Và ban bánh cho người đói. Đức Giê-hô-va giải phóng người bị tù. **8** Đức Giê-hô-va mở mắt cho người đui; Đức Giê-hô-va sửa ngay lại những kẻ cong khom; Đức Giê-hô-va yêu mến người công bình; **9** Đức Giê-hô-va bảo hộ khách lạ, Nâng đỡ kẻ mồ côi và người góa bụa; Nhưng Ngài làm cong quẹo con đường kẻ ác, **10** Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời; Ô Si-ôn, Đức Chúa Trời ngươi làm Vua đến muôn đời! Ha-lê-lu-gia!

**147** Khá ngọt khen Đức Giê-hô-va! vì là điều tốt. Hãy hát ngọt khen Đức Chúa Trời chúng ta; vì là việc tốt lành. Sự ngọt khen hiệp lễ nghi. **2** Đức Giê-hô-va xây cất Giê-ru-sa-lem; Ngài hiêp lại những kẻ bị tản lạc của Y-sơ-ra-ên, **3** Chùa lành người có lòng đau thương, Và bó vít của họ. **4** Ngài đếm số các vì sao, Gọi từng tên hết thảy các vì ấy. **5** Chúa chúng tôi thật lớn, có quyền năng cả thế; Sự thông sáng Ngài vô cùng vô tận. **6** Đức Giê-hô-va nâng đỡ người khiêm nhường, Đánh đỡ kẻ ác xuống đất. **7** Hãy hát sự cảm tạ cho Đức Giê-hô-va, Gây đời cầm mà ngọt khen Đức Chúa Trời chúng tôi. **8** Ngài bao các tung trời bằng mây, Sám sửa mưa cho đất, Lành cho cỏ mọc trên núi. **9** Ban đồ ăn cho thú vật, Và cho qua con kêu rêu. **10** Ngài chẳng đẹp lòng sức của ngựa, Cũng không thích chơi của loài người, **11** Bèn là đẹp lòng người kính sợ Ngài, Và kẻ trống đợi sự nhơn từ của Ngài. **12** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ngọt khen Đức Giê-hô-val! Ô Si-ôn, hãy ca tụng Đức Chúa Trời ngươi! **13** Vì Ngài đã làm cho then cửa ngươi nên vững chắc, Ban phước cho con cái ngươi ở giữa ngươi. **14** Ngài giáng bình an trong bờ cõi ngươi, Làm cho ngươi được đầy đầy lúa-miến tốt-nhứt. **15** Ngài ra linh minh trên đất, Lời của Ngài chạy rất mau. **16** Ngài cho mưa tuyết như lồng chiên, Rải sương mốc trắng khác náo tro. **17** Ngài ném giá tùng miếng; Ai chịu nỗi được sự lạnh lẽo của Ngài? **18** Ngài ra linh làm cho tuyết giá tan ra, Khiến gió thổi, nước bèn chảy. **19** Ngài truyền lời minh cho Gia-cốp, Luật lệ và mạng linh minh cho Y-sơ-ra-ên. **20** Ngài chẳng hề làm vây cho dân nào khác; Chúng nó không có biết mạng linh của Ngài. Ha-lê-lu-gia!

**148** Ha-lê-lu-gia! Từ các tung trời hãy ngọt khen Đức Giê-hô-va! Hãy ngọt khen Ngài trong nơi cao cả! **2** Hỡi hết thảy các thiên sứ Ngài, hãy ngọt khen Ngài! Hỡi cả cơ binh Ngài, hãy ngọt khen Ngài! **3** Hỡi mặt trời, mặt trăng, hãy ngọt khen Ngài! Hỡi hết thảy ngôi sao sáng, hãy ngọt khen Ngài! **4** Hỡi trời của các tung trời, hỡi nước trên các tung trời, Hãy ngọt khen Ngài! **5** Cả thảy khá ngọt khen danh Đức Giê-hô-va; Vì Ngài ra linh, thay bèn được dựng nên. **6** Ngài lập cho vững các vật ấy đến đời đời vô cùng; Cũng đã định mạng, sẽ không có ai vi phạm mạng ấy. **7** Hỡi các quái vật của biển, và những vực sâu, Hãy ngọt khen Đức Giê-hô-va từ nỗi đất. **8** Hỡi lửa mà mưa đá, tuyết và hơi nước, Gió bão vắng theo mạng Ngài, **9** Các núi và mọi nồng, Cây trái và mọi cây hương nam, **10** Thủ rừng và các loài súc vật, Loài côn trùng và loài chim, **11** Những vua thế gian và các dân tộc, Công-hầu và cả quan xét của thế gian, **12** Gã trai trẻ và gái đồng trinh, Người già cả cùng con nhỏ: **13** Cả thảy khá ngọt khen danh Đức Giê-hô-va! Vì chỉ danh Ngài được tôn cao cả; Sự vinh hiển Ngài trồi cao hơn trái đất và các

từng trօi. **14** Ngài dā cάt cái súng của dân sự Ngài lén, Là sự ngợi khen của các thánh Ngài, tức của đέn Y-sor-ra-ên, Là một dân ở gǎn bēn Ngài, Ha-lê-lu-gia!

**149** Ha-lê-lu-gia! Hãy hát xướng cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới! Hãy hát ngợi khen Ngài trong hội các thánh Ngài. **2** Nguyễn Y-sor-ra-ên mừng rờ nơi Đáng dā dựng nên mình; Nguyễn con cái Si-ôn vui vẻ nơi Vua mình. **3** Nguyễn chúng nó nhảy múa mà ngợi khen danh Ngài, Dùng trống-cơ và đòn cầm mà hát ngợi khen Ngài! **4** Vì Đức Giê-hô-va đẹp lòng dân sự Ngài; Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người khiêm nhường. **5** Nguyễn các thánh Ngài mừng rờ về sự vinh hiển, Hát vui vẻ tại trên giường mình! **6** Sự ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, Thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, **7** Đặng báo thù các nước, Hành phạt các dân; **8** Đặng trói các vua chúng nó bằng xiềng, Và đóng trăng các tước vị chúng nó. **9** Đê thi hành cho chúng nó sự án đã chép. Các thánh Ngài được vinh hiển ấy. Ha-lê-lu-gia!

**150** Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va trong nơi thánh Ngài! Hãy ngợi khen Ngài trên bầu trời về quyền năng Ngài! **2** Hãy ngợi khen Ngài vì các việc quyền năng Ngài! Hãy ngợi khen Ngài tùy theo sự oai nghi cả thế của Ngài! **3** Hãy thổi kèn ngợi khen Ngài, Gảy đòn sắt đòn cầm mà ca tụng Ngài! **4** Hãy đánh trống cờm và nhảy múa, mà hát ngợi khen Ngài! Hãy gảy nhạc khí bằng dây và thổi sáo, mà ca tụng Ngài! **5** Hãy dùng chập chòe dội tiếng, Mã la kêu rền, mà ngợi khen Ngài! **6** Phạm vật chi thở, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-val! Ha-lê-lu-gia!

# Châm Ngôn

**1** Châm ngôn của Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, Vua Y-sơ-ra-ên: **2** Đặng khiến cho người ta hiểu biết sự khôn ngoan và điều khuyên dạy, Cùng phân biệt các lời thông sáng; **3** Để nhận lãnh điều dạy dỗ theo sự khôn ngoan, Sự công bình, lý đoán, và sự chánh trực; **4** Hầu cho người ngu dốt được sự khôn khéo, Gã trai trẻ được sự tri thức và sự dẽ dặt. **5** Kê khôn sẽ nghe và thêm lên sự học vấn, Người thông sáng sẽ được rộng mưu trí, **6** Để hiểu biết châm ngôn, thí dụ, Và lời của người khôn ngoan, cùng câu đố nhiệm của họ. **7** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri thức; Còn kệ ngu muội khinh bỉ sự khôn ngoan và lời khuyên dạy. **8** Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, Chớ bỏ phép tắc của mẹ con; **9** Vì ấy sẽ như một dây hoa trên đầu con, Giống như những vòng đeo quanh cổ của con. **10** Hỡi con, nếu kệ tội nhơn kiém thế quyền dụ con, Chớ khứng theo. **11** Nếu chúng nó nói: "Hãy đến cùng chúng ta, phục rình làm đổ huyết người, Núp đợi hại vô cớ kẻ chẳng tội; **12** Chúng ta sẽ nuốt sống chúng nó như âm phủ, Và còn nguyễn vẹn như kẻ xuống mồ mả; (*Sheol h7585*) **13** Chúng ta sẽ được các thứ của báu, Chất đầy nhà chúng ta những của cướp; **14** Hãy lấy phần người với chúng ta, Chúng ta cả thảy sẽ có một túi bạc mà thôi." **15** Hỡi con, đừng đi đường cùng chúng nó; Hãy cầm giữ chơn con, chớ vào lối của họ; **16** Vì chơn chúng nó chạy đến sự ác, Lật đặt làm đổ huyết ra. **17** Vì giangi lưỡi ra trước mặt các loài có cánh Lấy làm luồng công thay; **18** Chánh những người áy thật phục mưu làm đổ huyết mình ra, Và núp rinh hai mạng sống mình. **19** Đó là đường của những kẻ tham lợi bất nghĩa; Lợi như thế đoạt lấy mạng sống của kẻ được nó. **20** Sự khôn ngoan hô lên ngoài đường, Cắt tiếng dội ra nơi phố chợ; **21** Khôn ngoan kêu la ở đầu đường dộn dực òn ào; Tại cửa thành, và nội trong thành người phán lời mình ra, **22** Mà rằng: Hỡi kê ngu dốt, các ngươi sẽ mến sự ngu dại cho đến bao giờ? Kê nhạo báng sẽ ưa sự nhạo báng, và kệ đại dột sẽ ghét sự tri thức cho đến chừng nào? **23** Nhân vì ta trách các ngươi, các ngươi khá trở lại; Kia, ta sẽ đỗ thản linh ta trên các ngươi; Ta sẽ làm cho các ngươi biết những lời của ta. **24** Bởi vì ta kêu gọi, mà các ngươi không khứng nghe, Ta giơ tay ta ra, lại chẳng có ai chú ý; **25** Nhưng các ngươi đã bỏ hết lời khuyên dạy ta, Không chịu lời quả trách ta; **26** Nên trong lúc các ngươi bị tai nạn, ta cũng sẽ chê cười, Khi sự sợ hãi giáng cho các ngươi, át ta sẽ nhạo báng; **27** Khi sự sợ hãi các ngươi xảy đến thỉnh lình như gió bão, Tai nạn xông vào các ngươi như cơn trút, và sự ngắt nghèo, khôn cực giáng trên các ngươi. **28** Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không gặp được. **29** Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, Không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, **30** Cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, và chê bai các lời quả trách ta; **31** Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của mình riêng. **32** Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dột sẽ làm

hại cho chúng nó. **33** Nhưng ai khứng nghe ta át sẽ ở an nhiên vô sự, Được bình tĩnh, không sợ tai họa nào.

**2** Hỡi con, nếu con tiếp nhận lời ta, Dành giữ mạng lịnh ta nơi lòng con, **2** Để lắng tai nghe sự khôn ngoan, và chuyên lòng con về sự thông sáng; **3** Phải nếu con kêu cầu sự phân biện, và cát tiếng lên cầu xin sự thông sáng, **4** Nếu con tìm nó như tiền bạc, và kiếm nó như bửu vật ân bí, **5** Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự kính sợ Đức Giê-hô-va, và tìm được điều tri thức của Đức Chúa Trời. **6** Vì Đức Giê-hô-va ban cho sự khôn ngoan; từ miệng Ngài ra điều tri thức và thông sáng. **7** Ngài dành ơn cứu rỗi cho người ngay thẳng; Ngài là thuẫn đỡ của người làm theo sự doan chính, **8** Phù hộ các lối của người công bình, và giữ gìn đường của thánh đồ Ngài. **9** Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự công bình, sự lý đoán, Sự chánh trực, và các nẻo lành. **10** Vì sự khôn ngoan sẽ vào trong lòng con, và linh hồn con sẽ lấy sự hiểu biết làm vui thích. **11** Sự dẽ dặt sẽ coi sóc con, Sự thông sáng sẽ gìn giữ con, **12** Để cứu con khỏi đường dữ, Khỏi kệ nói việc gian tà, **13** và khỏi kệ bỏ đường ngay thẳng, mà đi theo các lối tối tăm; **14** Là người vui dạ làm dữ, Ưa thích sự gian tà của kẻ ác; **15** Chúng nó công vạy trong đường lối mình, và lầm lạc trong các nẻo mìn; **16** Lại sự khôn ngoan sẽ cứu con khỏi dâm phu, Là người đòn bà lợ nói lời dua nịnh; **17** Nàng lia bỏ bạn của buổi đang thì, và quên sự giao ước của Đức Chúa Trời mình; **18** Vì nhà nó xiêu qua sự chết, và con đường nó dẫn đến chốn kẻ thác; **19** Chẳng ai đi đến nàng mà trở về, Hoặc được tới các lối sự sống; **20** Sự khôn ngoan sẽ khiến con đi trong đường người thiện, và gìn giữ các lối của kẻ công bình. **21** Vì người ngay thẳng sẽ được ở trên đất, và người trọn vẹn sẽ còn ở đó luôn luôn. **22** Nhưng kẻ gian ác sẽ bị truất khỏi đất, và kẻ bất trung sẽ bị nhổ rút khỏi đó.

**3** Hỡi con, chớ quên sự khuyên dạy ta, Lòng con khá giữ các mạng lịnh ta; **2** Vì nó sẽ thêm cho con lâu ngày, Số năm mạng sống, và sự bình an. **3** Sự nhơn từ và sự chơn thật, chớ để lìa bỏ con; Hãy deo nó vào cổ, ghi nó nơi bia lòng con; **4** Như vậy, trước mặt Đức Chúa Trời và loài người Con sẽ được ơn và có sự khôn ngoan thật. **5** Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; **6** Phàm trong các việc làm của con, khâ nhận biết Ngài, Thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. **7** Chớ khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lia khỏi sự ác: **8** Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, và xương cốt con được mát mẽ. **9** Hãy lấy tài vật và huê lợi đầu mùa của con, mà tôn vinh Đức Giê-hô-va; **10** Vậy, các vựa lâm con sẽ đầy dư dật, và những thùng của con sẽ tràn rượu mới. **11** Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, Chớ hiềm lòng khi Ngài quở trách; **12** Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình. **13** Người nào tìm tặng sự khôn ngoan, và được sự thông sáng, có phước thay! **14** Vì thà được nó hơn là được tiền bạc, Hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng. **15** Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, Chẳng một bửu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. **16** Tay hữu nó cầm sự trường thọ, Còn trong tay tả, có sự giàu có

và vinh hiển. **17** Các nêo nó vốn là nêo khoái lạc, Và các lối nó cả điều bình an. **18** Nó là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh. **19** Đức Giê-hô-va dùng sự khôn ngoan lập nên trái đất; Nhờ sự thông sáng mà sáp đặt các tảng trời. **20** Do sự hiểu biết Ngài các vực sâu mở ra, Và mây đặt ra sương móc. **21** Hỡi con, khà gìn giữ sự khôn ngoan thật và sự dẽ dặt, Chớ để nó lìa xa mắt con; **22** Thì nêo sẽ là sự sống của linh hồn con, Và như đồ trang sức cho cổ con. **23** Con sẽ bước đi vững vàng trong đường con, Và chọn con không vấp ngã. **24** Khi con nằm, chẳng có điều sợ hãi; Phải, con sẽ nằm được ngủ ngon giấc. **25** Chớ sợ sự kinh khiếp xảy đến thình lình, Cũng đừng kinh hãi lúc sự tàn hại giáng trên kẻ ác; **26** Vì Đức Giê-hô-va là nơi nương cây của con, Ngài sẽ gìn giữ chọn con khỏi mắng bầy. **27** Chớ từ chối làm lành cho kẻ nào xứng đáng, Miễn là tay con có quyền làm điều ấy. **28** Nhược bằng con có tại nơi con vật kẻ lân cận cầu xin, thì chớ nói với người rằng: Hãy đi và trở lại, ngày mai ta sẽ cho ngươi. **29** Chớ lập mưu hại kẻ lân cận con, Vì người ăn ở bình yên bên con. **30** Nếu không có làm điều hại cho con, Chớ tranh giành vô cớ với ai. **31** Chớ phản bì với kẻ hung dữ, Cũng đừng chọn lối nào của hắn; **32** Vì Đức Giê-hô-va góm ghiếc kẻ gian tà; Nhưng kết tình bạn cùng người ngay thẳng. **33** Sự rúa sả của Đức Giê-hô-va giáng trên nhà kẻ ác. Song Ngài ban phước cho chỗ ở của người công bình. **34** Quá thật Ngài nhạo báng kẻ hay nhạo báng;Nhưng Ngài ban ơn cho người khiêm nhường. **35** Người khôn ngoan sẽ hưởng được sự vinh hiển; Còn sự thắng lên của kẻ ngu dại sẽ ra điều hổ thẹn.

**4** Hỡi các con, hãy nghe lời khuyên dạy của một người cha, Khá chủ ý vào, hầu cho biết sự thông sáng; **2** Vì ta ban cho các con một đạo lý tốt lành; Chớ lìa bỏ lời dạy dỗ của ta. **3** Khi còn thơ ấu, ta là con trai của cha ta, Một đứa con một của mẹ ta yêu mến. **4** Cha ta có dạy ta rằng: Lòng con khà ghi nhớ các lời ta; Hãy gìn giữ mạng linh ta, thì con sẽ được sống. **5** Khà cầu lấy sự khôn ngoan, khà cầu lấy sự thông sáng, Chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; **6** Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phủ hộ con. **7** Sự khôn ngoan là điều cần nhứt; vậy, khà cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. **8** Hãy tôn tăng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, Làm cho con được vinh hiển, khi con hoài niệm đến. **9** Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mĩ, Và ban cho con một mao triều thiên vinh quang. **10** Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các lời ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên. **11** Ta đã dạy dỗ con đường khôn ngoan, Dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. **12** Khi con đi, bước chọn con sẽ không ngập ngừng, Và khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. **13** Hãy nắm chắc điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khà gìn giữ nó, vì là sự sống của con. **14** Chớ vào trong lối kẻ hung dữ, Và đừng đi đường kẻ gian ác. **15** Hãy tránh đường ấy, chớ đi ngang qua nó; Hãy xây khói nó và cứ đi thẳng. **16** Vì nếu chúng nó không làm điều ác, thì ngủ không đặng; Bằng chưa gây cho người nào vấp phạm, thì giấc ngủ bị cắt khỏi chúng nó. **17** Vì chúng nó ăn bánh của sự gian ác, Và uống rượu

của sự hung hăng. **18** Nhưng con đường người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, Càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa. **19** Còn nêo kẻ gian ác vẫn như tăm tối; Chúng nó chẳng biết mình vấp ngã vì đâu. **20** Hỡi con, hãy chăm chỉ về các lời ta, Khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết ta. **21** Các lời ấy chớ để xa khỏi mắt con, Hãy giữ lấy nơi lòng con. **22** Vì lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó, Và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ. **23** Khá cần thận giữ tám lòng của con hon hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra. **24** Con hãy dẹp ra sự gian tà của miêng, Và bỏ cách xa con sự giả dối của môi. **25** Mắt con hãy ngó ngay trước mặt, Và mí mắt con khà xem thẳng trước mặt con. **26** Hãy ban bằng cái nêo của chọn con đi, Và lập cho vững vàng các đường lối con, **27** Chớ xây qua bên hữu hay bên tả; Hãy dời chọn con khỏi sự ác.

**5** Hỡi con, hãy chăm chỉ về sự khôn ngoan ta, Khá nghiêng tai qua nghe lời thông sáng ta; **2** Đê con gìn giữ sự dẽ dặt, Và môi con bảo tồn sự tri thức. **3** Vì môi kẻ dâm phụ đặt ra mặt, Và miệng nó dịu hơn dầu; **4** Nhưng rốt lại đáng như ngái cứu, Bén như gươm hai lưỡi. **5** Chọn nó xuống chốn chết; Bước nó đúng đến âm phủ. (**Sheol h7585**) **6** Nô khong tìm dạng con đường bằng thẳng của sự sống; Các lối nó lầm lạc, song nó chẳng biết đến. **7** Vậy bây giờ, hỡi các con, hãy nghe ta; Chớ lìa bỏ các lời của miệng ta. **8** Hãy dời đường con cách xa khỏi nó, Đừng lại gần cửa nhà nó; **9** E con trao sự danh dự mình cho kẻ khác, Và năm tuổi con cho kẻ hung bạo. **10** E người lái được no nê hóa tài con, Và công lao con về nhà kẻ ngoại; **11** Kéo đến cuối cùng con phải rên siết, Vì thịt và thân thể con đã bị hao mòn, **12** Rồi con nói rằng: Cớ sao tôi ghét lời khuyên dạy, Và lòng tôi khinh bỉ sự quở trách? **13** Nhơn sao tôi không vâng theo tiếng giáo sư tôi, Và chẳng nghiêng tai qua lời của người dạy dỗ tôi? **14** Tại giữa dân sự và hội chúng, Tôi thiếu điều bị sa vào các thứ tai họa. **15** Hãy uống nước hồ con chứa, Và nước chảy trong giếng con. **16** Các nguồn của con há nén tràn ra ngoài đường, Và các suối của con tuôn nới phô chợ sao? **17** Nô khà về một mình con, Chớ thông dụng nó với người ngoại. **18** Nguyện nguồn mạch con được phước; Con hãy lấy làm vui thích nơi vợ con cưới buổi đang thì, **19** Như nai cái đáng thương, và hoàng dương có duyên tốt, Nguyện nương long nàng làm thỏa lòng con luôn luôn, Và ái tình nàng khiến cho con say mê mãi mãi. **20** Hỡi con, lẽ nào con mê mệt người dâm phụ, Và nồng nịu lòng của người ngoại? **21** Vì các đường của loài người ở trước mặt Đức Giê-hô-va; Ngài ban bằng các lối của họ. **22** Kẻ hung dữ sẽ bị gian ác mình bắt phải, Và bị dây tội lỗi mình vấn buộc lấy. **23** Nô sẽ chết vì thiếu lời khuyên dạy, Và bị lầm lạc vì ngu dại quá.

**6** Hỡi con, nếu con có bảo lãnh cho kẻ lân cận mình, Nếu con giao tay mình vì người ngoại, **2** Thi con đã bị lời miêng mìn trói buộc, Mắc phải lời của miêng con. **3** Hỡi con, bởi vì con đã sa vào tay kẻ lân cận con, Hỡi làm điều này và giải cứu mình con: Hãy đi hạ mình xuống, nài xin người lân cận con; **4** Chớ để cho hai mắt con ngủ, Hoặc mí mắt con chọp lại; **5** Hỡi giải cứu mình khỏi người như con

hoàng dương thoát khỏi tay thợ săn, Như con chim thoát khỏi tay kẻ đánh rập. **6** Hỡi kẻ biếng nhác, hãy đi đến loài kiến; Khá xem xét cách ăn ở nó mà học khôn ngoan. **7** Tuy nó không có hoặc quan tướng, Hay quan cai đốc, hay là quan trấn, **8** Thì nó cũng biết sám sứa lương phan minh trong lúc mùa hè, Và thâu trữ vật thực nó trong khi mùa gặt. **9** Hỡi kẻ biếng nhác, ngươi sẽ nambi cho đến chừng nào? Bao giờ ngươi sẽ ngủ thức dậy? **10** Ngủ một chút, chợp mắt một chút, Khoanh tay nằm một chút, **11** Thì sự nghèo khổ của ngươi sẽ đến như kẻ đi ráo, Và sự thiếu thốn của ngươi tới như người cầm binh khí. **12** Người nào đi đứng có miệng giả dối, Là một kẻ vô loại, một người gian ác; **13** Hắn liếc con mắt, dùng chơn minh bày ý, Và lấy ngón tay mình ra dấu; **14** Trong lòng hắn vẫn có sự gian tà; Nó toan mưu ác luôn luôn, Và gieo sự tranh cạnh. **15** Bời cớ ấy, tai họa sẽ xảy đến nó hình linh; Bỗng chúc nó bị bại hoại, không phương thế chữa được. **16** Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét, Và bảy điều Ngài lấy làm gớm ghiếc: **17** Con mắt kiêu ngạo, lười dối trá, Tay làm đổ huyết vô tội **18** Lòng toan những mưu ác, Chơ vội vàng chạy đến sự dữ, **19** Kẻ làm chứng gian và nói điều dối, Cùng kẻ gieo sự tranh cạnh trong vòng anh em. **20** Hỡi con, hãy giữ lời răn bảo của cha, Chớ lìa bỏ các phép tắc của mẹ con. **21** Khả ghi tạc nó nơi lòng con luôn luôn, Và đeo nó nơi cổ con. **22** Khi con đi, các lời đó sẽ dẫn dắt con; Lúc con ngủ, nó gìn giữ con; Và khi con thúc đẩy, thì nó sẽ trò chuyện với con. **23** Vì điều răn là một cái đèn, luật pháp là ánh sáng, Và sự quở trách khuyên dạy là con đường sự sống, **24** Đặng giữ con khỏi ngươi đòn bà ác nghiệp, Và khỏi lưỡi dua nịnh của dâm phu. **25** Lòng con chớ tham muốn sắc nó, Đừng để mình mắc phải mí mắt nó. **26** Vì tại kỵ nữ có người nông nỗi chỉ còn một miếng bánh mà thôi; Người dâm phu vẫn lừa săn linh hồn quí báu. **27** Há có người nào để lửa trong lòng mình, Mà áo người lại chẳng bị cháy sao? **28** Há có ai đi trên than lửa hực, Mà chơn mình lại chẳng bị phòng chăng? **29** Kẻ nào đi tới cùng vợ người lân cận mình cung vậy; Phàm ai đụng đến nàng át chăng được khỏi bị phạt. **30** Người ta chẳng khinh dí kẻ trộm, Nếu nó ăn cắp đang phi lòng mình khi đói khát; **31** Hết nó bị bắt, chắc phải thường bồi gấp bảy lần; Nó sẽ nộp hết tài sản của nhà nó. **32** Kẻ nào phạm tội ngoại tình với người đòn bà, tất vô tâm vô trí: Ai làm như vậy, khiến cho linh hồn mình bị hư mất. **33** Người ấy sẽ bị thương tích và khinh bi, Sự sỉ nhục người sẽ chẳng bôi mắt đi; **34** Vì sự ghen ghét là điều giận dữ của người nam, Trong ngày báo thù, người không dung thứ; **35** Người sẽ chẳng nhận giá đền tội nào hết, Mặc dầu con già tăng của lẽ, người cũng không đặng phi ý đâu.

**7** Hỡi con, hãy giữ các lời ta, Và giấu nơi lòng các mạng linh ta. **2** Khá tuân thủ các mạng linh ta, thì con sẽ được sống; Và gìn giữ lời khuyên dạy ta như ngươi của mắt con. **3** Hãy cột nó nơi ngón tay con, Ghi nó trên bia lòng con. **4** Hãy nói với sự khôn ngoan rằng: Người là chị em ta! Và xưng sự thông sáng là bằng hữu con; **5** Để nó gìn giữ con khỏi dâm phu Khỏi đòn bà ngoại hay nói lời dua nịnh. **6** Vì tại cửa sổ nhà ta, Ta nhìn ngang qua song mặt vông ta, **7** Bên thấy trong bọn kẻ ngu dốt, Giữa vòng người thiếu niên,

có một gã trai trẻ không trí hiếu, **8** Đi qua ngoài đường gần góc nhà đòn bà ấy; Người bắt đi đường dẫn đến nhà nàng, **9** Hoặc trong lúc chàng vang khi rót ngày, Hoặc giữa ban đêm khi tối tăm mù mịt. **10** Kia, người đòn bà ấy đi ra rước hắn, Trang điểm như con bợm, lòng đầy mưu kế, **11** Nàng vốn nói om sὸm, không thinh net, Hai chơn nàng chẳng ở trong nhà, **12** Khi ở ngoài đường, lúc noiphố chợ, Rình rập tại các hẻm góc. **13** Nàng nắm ôm hồn kẻ trai trẻ ấy, Mặt chai mày đá, nói cùng chàng rằng: **14** "Tôi có cửa lẽ thù ân tại nhà tôi; Ngày nay tôi đã trả xong các lời khẩn nguyện tôi. **15** Bời cớ đó, tôi ra đón anh, Đặng tìm thấy mặt anh, và tôi đã tìm được. **16** Tôi có trái trên giường tôi những mèn, Bằng chi E-dip-tô đú sắc, **17** Lấy một dược, lư hội, và quê bì, Mà xông thơm chỗ nằm tôi. **18** Hãy đến, chúng ta sẽ thân ái mê mật cho đến sáng, Vui sướng nhau về sự luyến ái. **19** Vì chồng tôi không có ở nhà, Người trầy đi xa xuôi lầm, **20** Đem túi bạc theo tay người, Đến rầm mới trở về nhà." **21** Nàng dùng lầm lời êm dịu quyến dụ hắn, Làm hắn sa ngã vì lời dua nịnh của môi miệng mình. **22** Hắn liền đi theo nàng, Như một con bò đến lò cạo, Như kẻ ngu dại bị cùm dẫn đi chịu hình phạt, **23** Cho đến khi mũi tên xoi ngang qua gan nó; Như con chim bay a vào lưới, Mà không biết rằng nó rập sự sống mình. **24** Vậy bây giờ, hỡi con, hãy nghe ta, Khả chăm chỉ về các lời của miệng ta. **25** Lòng con chớ xây vào con đường đòn bà ấy. Chớ đi lạc trong các lối nàng; **26** Vì nàng làm nhiều người bị thương tích sa ngã, Và kẻ bị nàng giết thật rất nhiều thay. **27** Nhà nàng là con đường của âm phủ, Dẫn xuống các phòng của sự chết. (*Sheol h7585*)

**8** Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra u? **2** Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, Ngoài đường, tại các ngã tư. **3** Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, Ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: **4** Hỡi loài người, ta kêu gọi các ngươi, Và tiếng ta hướng về con cái loài ngươi! **5** Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng ngươi khá nê thông sáng. **6** Hãy nghe, vì ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hờ mõi ra mà dạy điều ngay thẳng. **7** Vì miệng ta sẽ nói chân thật; Còn mõi ta ghét sự gian ác. **8** Các lời miệng ta điều xưng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chí cong vạy hoặc gian tà. **9** Thảy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. **10** Khá nhận sự khuyên dạy ta, chớ lanh tiền bạc, Thà lanh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; **11** Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, Và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đâu. **12** Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, Và tìm được sự hiểu biết, và sự dẽ dặt. **13** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. **14** Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về ta. **15** Nhờ ta, các vua cai trị, Và những quan trưởng định sự công bình. **16** Nhờ ta, các quan trưởng, người tước vị, Và các quan xét thế gian đều quản hạt. **17** Ta yêu mến những người yêu mến ta, Phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta. **18** Sự giàu có, sự tôn trọng, Của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi ta. **19**

Bông trái ta tốt hơn vàng, đến đỗi hơn vàng ròng; Hoa lợi của ta quý hơn bạc cao. **20** Ta đi trong con đường công bình, Giữa các lối ngay thẳng. **21** Đặng làm cho kẻ yêu mến ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ. **22** Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, và thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta. **23** Ta đã được lập từ trước vô cùng Từ khi nguyên thi, trước khi dựng nên trái đất. **24** Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều. Thì ta đã sanh ra rồi. **25** Trước khi núi non chưa lập nên, và các gó nồng chưa có; **26** Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì ta đã sanh ra rồi. **27** Khi Đức Chúa Trời lập các từng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó. **28** Khi Ngài làm cho kiên cố các từng mây trên cao, Khiến các nguồn vực sâu vững chắc, **29** Định bờ cõi cho biển, Đất nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, **30** Thì ta ở bên Ngài làm thợ cái, Hằng ngày ta là sự khói lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. **31** Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người. **32** Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm có phước thay. **33** Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, Chớ nên từ chối nó. **34** Người nào nghe lời ta, Hằng ngày tinh thức tại nơi cửa ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. **35** Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; **36** Nhưng ai phạm đến ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét ta, át ưa thích sự chết.

**9** Sự khôn ngoan đã xây dựng nhà mình; Tạc thành bảy cây trụ của người; **2** Giết các con thú mình, pha rượu nho mình, và dọn bàn tiệc mình rồi. **3** Người đã sai các tớ gái mình đi; Ở trên các nơi cao của thành người ta rằng: **4** Ai ngu dốt, hãy rút vào đây; Với kẻ thiếu trí hiếu, sự khôn ngoan nói rằng: **5** Hãy đến ăn bánh của ta, và uống rượu ta đã pha lộn. **6** Khá bỏ sự ngay dại đi, thì sẽ được sống; Hãy đi theo con đường thông sáng. **7** Ai trách dạy kẻ nhạo báng mắc phải điều sỉ nhục, Ai quở kẻ hung ác bị điểm ố. **8** Chớ trách kẻ nhạo báng, e nó ghét con; Hãy trách người khôn ngoan, thì người sẽ yêu mến con. **9** Hãy khuyên giáo người khôn ngoan, thì người sẽ được nên khôn ngoan hơn; Khá dạy dỗ người công bình, thì người sẽ thêm tri thức nữa. **10** Kính sợ Đức Giê-hô-va, áy là khói đầu sự khôn ngoan; Sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng. **11** Vì nhờ ta, các ngày con sẽ được thêm nhiều lên, và các năm tuổi con sẽ đặng già tăng. **12** Nếu con khôn ngoan, thì có ích cho chính mình con; Nếu con nhạo báng, tất một mình con phải gánh lấy. **13** Đòn bà điện cuồng hay la lối, Nàng là ngu muội chẳng biết chi cá. **14** Nàng ngồi nói cửa nhà mình, Trên một cái ghế tại nơi cao của thành, **15** Đặng kêu gọi những kẻ đi đường, Tức những kẻ đi thẳng đường mình mà rằng: **16** Ai ngu dốt hãy rút vào đây; và nàng nói với kẻ thiếu trí hiếu rằng: **17** Nước ăn cắp lấy làm ngọt ngào, Bánh ăn vụng là ngon thay. **18** Những người chẳng biết rằng kẻ chết ở đó, và những người khách của nàng đều ở dưới chốn sâu của âm phủ. (Sheol h7585)

**10** Con trai khôn ngoan làm vui cha mình; Nhưng đứa ngu muội gây buồn cho mẹ nó. **2** Của phi nghĩa chẳng được ích chí; Song sự công bình giải cứu khỏi chết. **3** Đức Giê-hô-va không để linh hồn người công bình chịu đói khát; Nhưng Ngài xô đuổi ước ao của kẻ ác đi. **4** Kẻ làm việc tay biếng nhác trở nên nghèo hèn; Còn tay kẻ siêng năng làm cho được giàu có. **5** Ai thâu trữ trong mùa hè là con trai khôn ngoan; Song kẻ ngủ lúc mùa gặt là con trai gây cho sỉ nhục. **6** Cố phước lành giáng trên đầu kẻ công bình; Nhưng miệng kẻ ác giấu sự cường bạo. **7** Ký niệm người công bình được khen ngợi; Song tên kẻ gian ác rục đì. **8** Người có lòng khôn ngoan, nhận tiếp những điều răn; Nhưng kẻ có miệng ngu muội phải bị sa ngã. **9** Người nào theo sự ngay thẳng đi vững chắc; Còn kẻ làm công vay đường lối mình bị chúng biết. **10** Kẻ nào nheo mắt làm cho ưu sầu; Còn ai có miệng ngu muội bị sa ngã. **11** Miệng người công bình là một nguồn sự sống; Nhưng miệng kẻ hung ác giấu sự cường bạo. **12** Sự ghen ghét xui điều cãi lộn; Song lòng thương yêu lấp hết các tội phạm. **13** Trên môi miệng người thông sáng có sự khôn ngoan; Nhưng roi vọt dành cho lưng kẻ thiếu trí hiếu. **14** Người khôn ngoan dành để sự tri thức; Nhưng tại cớ miệng kẻ ngu muội sự bại hoại hỏng đến. **15** Tài sản kẻ giàu có là cái thành kiên cố của người; Song sự hư nát của người khổn khổ là sự nghèo nàn của họ. **16** Lao khổ của người công bình hướng về sự sống; Còn hoa lợi kẻ hung ác chiều về tội lỗi. **17** Kẻ nghe lời khuyên dạy ở trong đường sự sống; Nhưng ai quên sự quở trách phải làm lạc. **18** Người giấu sự ghen ghét có môi dối giả; và ai rái điều nói hành là kẻ ngu dại. **19** Hễ lầm lời, vi phạm nào có thiếu; Nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan. **20** Lười người công bình giống như bạc cao; Còn lòng kẻ hung ác không ra gì. **21** Môi miệng người công bình nuôi dạy nhiều người; Nhưng kẻ ngu dai chết, vì thiếu trí hiếu. **22** Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu có; Ngài chẳng thêm sự đau lòng gì lấn vào. **23** Kẻ thiếu trí hiếu coi sự làm ác như chơi; Nhưng người thông sáng thích sự khôn ngoan. **24** Điều gì kẻ hung ác sợ sệt, át sẽ xảy đến cho nó; Nhưng kẻ công bình sẽ được như ý mình ước ao. **25** Khi gió trót thổi qua, kẻ hung ác không còn nữa; Song nền của người công bình còn đến đời đời. **26** Như giám ghê rääng, như khói cay mắt, Kẻ làm biếng nhác đối với người sai khiến nó là vậy. **27** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va già thêm ngày tháng; Còn năm tuổi kẻ ác sẽ bị giàm bớt đi. **28** Sự trông mong của người công bình giáp sự vui vẻ; Còn sự trông đợi của kẻ ác sẽ hư mất đi. **29** Con đường của Đức Giê-hô-va như một đòn lúy cho người ngay thẳng; Nhưng nó là sự bại hoại cho kẻ làm ác. **30** Người công bình chẳng hề bị rúng động; Song kẻ ác không được ở trên đất. **31** Miệng người công bình sanh sự khôn ngoan; Duy lười của kẻ gian tà sẽ bị truất. **32** Môi người công bình biết điều đẹp ý; Nhưng miệng kẻ hung ác chỉ nói sự gian tà.

**11** Cây cân giả lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Nhưng trái cân đúng được đẹp lòng Ngài. **2** Khi kiêu ngạo đến, sỉ nhục cũng đến nữa; Nhưng sự khôn ngoan vẫn ở với người khiêm nhượng. **3** Sự thanh liêm của người ngay thẳng dẫn dắt họ; Còn sự gian tà của kẻ bất trung sẽ hủy

diệt chúng nó. **4** Trong ngày thanh nộ, tài sản chẳng ích chi cả; Duy công bình giải cứu khỏi sự chết. **5** Sự công bình của người trọn vẹn ban bằng đường lối người; Nhưng kẻ hung ác vì gian ác mình mà sa ngã. **6** Sự công bình của người ngay thẳng sẽ giải cứu họ; Song kẻ bát trung bị mắc trong sự gian ác của mình. **7** Khi kẻ ác chết, sự trông mong nó mất; Và sự trông đợi của kẻ cõng bạo bị duyệt. **8** Người công bình được cứu khỏi hoạn nạn; Rồi kẻ hung ác sa vào đó thế cho người. **9** Kẻ ác lấy lời nói mà làm tàn hại người lân cận mình; Còn các người công bình nhờ tri thức mà được cứu khỏi. **10** Cá thành đều vui vẻ về sự may mắn của người công bình; Nhưng khi ác bị hư mất, bèn có tiếng reo mừng. **11** Nhờ người ngay thẳng chúc phước cho, thành được cao trọng; Song tại miệng kẻ tà ác, nó bị đánh đổ. **12** Kẻ nào khinh dê người lân cận mình thiếu trí hiếu; Nhưng người khôn sáng làm thịnh. **13** Kẻ đi theo lèo tó ra điều kín đáo; Còn ai có lòng trung tín giữ kín công việc. **14** Dân sự sa ngã tại không chánh trị; Song nếu có nhiều mưu sĩ, bèn được yên ổn. **15** Người nào bảo lãnh cho người ngoại, át bị hại; Nhưng ai ghét cuộc bảo lãnh, bèn được bình an vô sự. **16** Người đòn bà có duyên được sự tôn trọng; Còn người đòn ông hung bạo được tài sản. **17** Người nhơn từ làm lành cho linh hồn mình; Còn kẻ hung bạo xui khổ cực cho thịt mình. **18** Kẻ dữ ăn được công giá hư giả; Song ai gieo đều công bình hưởng phần thưởng chắc chắn. **19** Người nào vững lòng ở công bình được đến sự sống; Còn kẻ săn theo ác gây sự chết cho mình. **20** Kẻ có lòng gian tà lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Nhưng ai có tánh hạnh trọn vẹn được đẹp lòng Ngài. **21** Quả thật kẻ gian ác chẳng hề khỏi bị hình phạt; Song dòng dõi người công bình sẽ được cứu khỏi. **22** Một người đòn bà đẹp đẽ mà thiếu dẽ dặt, Khác nào một vòng vàng đeo nơi mũi heo. **23** Sự ao ước của người công bình chỉ là điều thiêng; Còn điều kẻ ác trông đợi, ấy là cơn thanh nộ. **24** Có người rải của mình ra, lại càng thêm nhiều lên; Cũng có người chắt lót quá bức, nhưng chỉ được sự thiếu thốn. **25** Lòng rộng rãi sẽ được no nê; Còn ai nhuần gội, chính người sẽ được nhuần gội. **26** Kẻ nào cầm giữ lúa thóc, bị dân sự rủa sả; Song sự chúc phước sẽ giáng trên đầu người bán nó ra. **27** Ai tìm cầu sự thiện, tìm kiếm ân điển; Nhưng ai tìm cầu điều ác, tất ác sẽ xảy đến cho nó. **28** Kẻ nào tin cây nơ của cải mình sẽ bị xiêu ngã; Còn người công bình được xanh tươi như lá cây. **29** Ai khuấy rối nhà mình sẽ được gió làm cơ nghiệp; Còn kẻ điên cuồng trở nên tội tú cho người có lòng khôn ngoan. **30** Kết quả của người công bình giống như cây sự sống; Người khôn ngoan có tài được linh hồn người ta. **31** Kia, người công bình được bảo đáp nơi thế thượng; Phương chi kẻ hung ác và kẻ có tội!

**12** Ai ưa điều súra phạt ưa sự tri thức; Nhưng kẻ ghét sự quở trách là ngây dại. **2** Người lành được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng Đức Chúa Trời định tội cho người toan mưu ác. **3** Loài người chẳng phải vì hung ác mà được lập vững bền; Song rẽ người công bình chẳng bị lay động. **4** Người đòn bà nhơn đức là mâu triều thiêng cho chồng nàng; Còn vợ làm xấu hổ khác nào sự mục trong xương cốt người. **5** Tư tưởng người nghĩa chỉ là công bình; Song mưu luận

kẻ ác đều là giả dối. **6** Các lời kẻ hung ác rình rập làm đỗ huyết ra; Song miệng người ngay thẳng giải cứu người khỏi. **7** Đánh đổ kẻ hung ác thì họ chẳng còn nữa; Nhưng nhà người công bình còn đứng vững. **8** Người ta được khen ngợi tùy theo sự khôn sáng mình; Còn kẻ có lòng tà vạy sẽ bị khinh dê. **9** Thà một người ở bức hèn hạ và có tội tú, Còn hơn kẻ tự tôn mà lại thiếu ăn. **10** Người công bình coi sóc sự sống của súc vật mình; Còn lòng thương xót của kẻ dữ khác nào sự hung bạo. **11** Ai cày đất mình sẽ được vật thực dư dật; Còn ai theo kẻ biếng nhác thiếu trí hiếu. **12** Kẻ hung ác tham lam của hoạch tài; Song rẽ của người công bình sanh bông trái. **13** Trong sự vi phạm của môi miệng có một cái bẫy tàn hại; Nhưng người công bình được thoát khỏi sự hoạn nạn. **14** Nhờ bông trái của môi miệng mình, người sẽ được no đầy phước; Và người ta sẽ được báo lại tùy theo việc tay mình đã làm. **15** Đường lối của kẻ ngu muội vốn ngay thẳng theo mắt nó; Còn người khôn ngoan nghe lời khuyên dạy. **16** Sự giận dữ của kẻ ngu muội liền lộ ra tức thì; Còn người khôn khéo che lấp sỉ nhục mình. **17** Kẻ nào nói thật, rao truyền sự công bình; Song kẻ làm chứng gian, phô sự giả dối. **18** Lời vòi độ đậm xoi khắc nát gươm; Nhưng lưỡi người khôn ngoan vốn là thuốc hay. **19** Môi chân thật được bền đỗ đời đời; Song lưỡi giả dối chỉ còn một lúc mà thôi. **20** Sự phỉnh gạt ở trong lòng kẻ toan mưu hại; Nhưng sự vui vẻ thuộc về người khuyên lơn sự hòa bình. **21** Chẳng một tai họa nào xảy đến cho người công bình; Song kẻ hung ác sẽ bị đầy đau đớn. **22** Môi miệng nói dối giả lây làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Song ai ăn ở trung thành được đẹp lòng Ngài. **23** Người khôn khéo giấu điều mình biết; Còn lòng kẻ ngu muội xưng ra sự điên dai mình. **24** Tay người siêng năng sẽ cai trị; Nhưng tay kẻ biếng nhác phải phục dịch. **25** Sự buôn rầu ở nơi lòng người làm cho nao sὸn; Nhưng một lời lành khiến lòng vui vẻ. **26** Người công bình dẫn đường cho kẻ lân cận mình; Còn các nோo kẻ dữ làm sai lạc chúng. **27** Kẻ biếng nhác không chiên nướng thịt mình đã săn; Song người siêng năng được tài vật quý báu của loài người. **28** Sự sống ở nơi đường công bình; Trên lối nó không có sự chết.

**13** Con khôn ngoan nghe sự khuyên dạy của cha; Song kẻ nhạo báng không khứng nghe lời quở trách. **2** Nhờ bông trái của miệng mình, người hưởng lấy sự lành; Còn linh hồn kẻ gian ác sẽ ăn điều cõng bạo. **3** Kẻ canh giữ miệng mình, giữ được mạng sống mình; Nhưng kẻ hờ môi quá, bèn bị bại hoại. **4** Lòng kẻ biếng nhác mong ước, mà chẳng có chi hết; Còn lòng người siêng năng sẽ được no nê. **5** Người công bình ghét lời dối trá; Song kẻ hung ác đáng gớm ghê và bị hổ thẹn. **6** Sự công bình bảo hộ người ăn ở ngay thẳng; Nhưng sự gian ác đánh đỗ kẻ phạm tội. **7** Có kẻ làm bộ giàu, mà chẳng có gì hết; Cũng có người làm bộ nghèo, lại có của cải nhiều. **8** Giả chuột mang sống loài người, ấy là của cải mình; Còn kẻ nghèo chẳng hề nghe lời hăm doa. **9** Sự sáng của kẻ lành soi rạng người; Nhưng đèn kẻ ác lại bị tắt đi. **10** Sự kiêu ngạo chỉ sanh ra điều cãi lộn; Còn sự khôn ngoan ở với người chịu lời khuyên dạy. **11** Hoạch tài át phải hao bớt; Còn ai lấy tay thâu góp sẽ được

thêm của nhiều lén. **12** Sự trông cậy trì hướn khiến lòng bị đau đớn; Nhưng khi sự ước ao được thành, thì giống như một cây sự sống. **13** Kẻ nào khinh lời dạy, át bị hư hại; Còn ai kính sợ giới mạng, nầy được ban thưởng. **14** Sự dạy dỗ của người khôn ngoan vốn một nguồn sự sống, Đặng khiến người ta tránh khỏi bẫy sự chết. **15** Sự thông sáng thật được ân điển; Song con đường kẻ phạm tội lây làm khôn cực thay. **16** Phàm người khôn khéo làm việc cứ theo sự hiểu biết; Nhưng kẻ ngu muội bày tỏ ra sự điên dại mình. **17** Sự già gian ác sa vào tai họa; Còn khâm sai trung tín khác nào thuốc hay. **18** Ai chối sự khuyên dạy sẽ bị nghèo khổ và si nhục; Nhưng kẻ nào nhận tiếp lời quở trách sẽ được tôn trọng. **19** Sự ước ao mà được thành lấy làm êm dịu cho linh hồn; Còn lìa bỏ điều dữ, quả là sự gốm ghiếc cho kẻ ngu muội. **20** Ai giao tiếp với người khôn ngoan, trở nên khôn ngoan; Nhưng kẻ làm bạn với bạn điên dại sẽ bị tàn hại. **21** Tai họa đuổi theo kẻ có tội; Còn phước lành là phần thưởng của người công bình. **22** Người lành lưu truyền gia sản cho con cháu mình; Song của cải kẻ có tội dành cho người công bình. **23** Chỗ người nghèo khai phá sanh nhiều lương thực; Nhưng có kẻ bị tiêu mất tại vì thiếu sự công bình; **24** Người nào kiêng roi vọt ghét con trai mình; Song ai thương con át cần lo súra trị nó. **25** Người công bình ăn cho phi dạ mình; Còn bụng kẻ ác bị đói.

**14** Người nữ khôn ngoan xây cất nhà mình; Song kẻ ngu dai lấy tay mình mà phá hủy nó đi. **2** Ai đi theo sự ngay thẳng kính sợ Đức Giê-hô-va; Còn ai ăn ở tà vạy khinh bỉ Ngài, **3** Trong miệng kẻ ngu dai có cây roi đánh phạt sự kiêu ngạo nó; Song mỗi người khôn ngoan giữ lấy người. **4** Đầu không có bờ, đó máng có trống không; Nhưng nhiều hoa lợi do nơi sức bờ đực mà ra. **5** Người chứng trung thành không hè nói dối; Còn kẻ làm chứng gian buông lời dối trá. **6** Kẻ nhạo báng tim khôn ngoan, mà không gấp; Song sự tri thức lấy làm dẽ cho người thông sáng. **7** Hãy dan xa khỏi mặt kẻ ngu muội, Con sẽ chẳng tìm được môi khôn ngoan nơi nó. **8** Sự trí huệ của người khôn khéo, ấy là hiểu rõ đường lối mình; Nhưng sự điên cuồng của kẻ ngu muội là sự phinh gạt. **9** Kẻ ngu dai bi báng tội lỗi; Nhưng người ngay thẳng có được ơn của Đức Chúa Trời. **10** Lòng nhinn biết sự cay đắng của lòng; Một người ngoại không chia vui với nó được. **11** Nhà kẻ gian ác sẽ bị đánh đổ; Song trại người ngay thẳng sẽ được hưng thạnh. **12** Có một con đường coi đường chánh đáng cho loài người; Nhưng đến cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết. **13** Đầu trong lúc cười cợt lòng vẫn buồn thảm; Và cuối cùng sự vui, ấy là điều sầu não. **14** Lòng kẻ nào lia xa Đức Chúa Trời sẽ được no nê sự kết quả của mình; Còn người lành nhờ chính mình mà được thỏa nguyện. **15** Kẻ ngu dốt tin hết mọi lời; Nhưng người khôn khéo xem xét các bước mình. **16** Người khôn ngoan sợ và tránh khỏi điều ác; Song kẻ ngu muội ở xác xược, và có lòng cậy mình. **17** Người nóng nảy làm điên làm dại; Và kẻ toan mưu ác bị ghét. **18** Kẻ ngu muội được sự điên dại làm cơ nghiệp; Song người khôn ngoan được đội mào triều thiên bằng tri thức. **19** Người ác phục trước mặt người thiện; Và kẻ dữ cùi lạy ở ngoài cửa người công bình. **20** Người

nghèo khó đầu láng giềng cũng ghét bỏ; Nhưng bằng hữu của người giàu thì nhiều thay. **21** Ai khinh bỉ kẻ lân cận mình phạm tội; Còn ai thương xót người khôn khó lây làm có phước thay. **22** Kẻ toan mưu ác há chẳng làm lạc sao? Còn nhơn từ và chân thật thuộc về người toan mưu thiện. **23** Trong các thứ công việc đều có ích lợi; Nhưng miệng nói nhiều chỉ dẫn đến sự thiếu thốn. **24** Giàu có là mảo triều thiên cho người khôn ngoan; Còn điên cuồng của kẻ ngây dại chỉ là điên cuồng. **25** Kẻ làm chứng chon thật giải cứu linh hồn người ta; Song kẻ nào nói dối gây sự phinh gạt. **26** Trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va có nơi nương cây vững chắc; Và con cái Ngài sẽ được một nơi ẩn núp. **27** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va vốn một nguồn sự sống, Đặng khiến người ta tránh khỏi bẫy sự chết. **28** Dân sự đông đảo, ấy là sự vinh hiển của vua; Còn dân sự ít, ấy khiến cho quan tướng bị bại. **29** Kẻ nào chậm nóng giận có thông sáng lớn; Nhưng ai hay nóng nảy tôn lên sự điên cuồng. **30** Lòng bình tĩnh là sự sống của thân thể; Còn sự ghen ghét là đồ mục của xương cốt. **31** Kẻ hà hiếp người nghèo khổ làm nhục Đấng Tạo hóa mình; Còn ai thương xót người bần cùng tôn trọng Ngài. **32** Kẻ ác bị đánh đổ trong sự gian ác mình; Nhưng kẻ công bình vẫn có nơi nương cây, dầu trong khi chết. **33** Sự khôn ngoan ở lòng người thông sáng; Còn điều ở trong lòng kẻ ngu muội được lộ ra. **34** Sự công bình làm cho nước cao trọng; Song tội lỗi là sự hổ then cho các dân tộc. **35** Vua làm ơn cho tôi tớ nào ăn ở khôn sáng; Nhưng con thanh nộ vua nỗi nghịch cùng kẻ gây sự hổ then.

**15** Lời đáp êm nhẹ làm nguôi cơn giận; Còn lời xẳng xóm trêu thanh nộ thêm. **2** Lưỡi người khôn ngoan truyền ra sự tri thức cách phái; Nhưng miệng kẻ ngu muội chỉ buông điều điên cuồng. **3** Con mắt Đức Giê-hô-va ở khắp mọi nơi, Xem xét kẻ gian ác và người lương thiện. **4** Lưỡi hiền lành giống như một cây sự sống; Song lưỡi gian tà làm cho hư nát tâm thần. **5** Kẻ ngu dai khinh sự khuyên dạy của cha mình; Còn ai giữ theo lời quở trách trở nên khôn khéo. **6** Trong nhà người công bình có nhiều vật quý; Song trong huê lợi kẻ gian ác có điều rối loạn. **7** Mỗi người khôn ngoan rải sự tri thức ra; Nhưng lòng kẻ ngu muội chẳng làm như vậy. **8** Của tế lễ kẻ gian ác lấy làm gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Song lời cầu nguyện của người ngay thẳng được đẹp lòng Ngài. **9** Đường lối kẻ ác lấy làm gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Nhưng Ngài thương mến người nào theo sự công bình. **10** Sự hình phạt nặng nề dành cho kẻ bô chánh lộ; Và kẻ ghét lời quở trách sẽ chết mất. **11** Aâm phủ và chốn trầm luân còn ở trước mặt Đức Giê-hô-va thay, Phương chí lòng của con cái loài người! (**Sheol h7585**) **12** Kẻ nhạo báng không ưa người ta quở trách mình; Hắn không muốn đến cùng người khôn ngoan. **13** Lòng khoái lạc làm cho mặt may vui vẻ; Nhưng tại lòng buồn bã trí bèn bị nao sὸn. **14** Lòng người thông sáng tìm kiếm sự tri thức; Còn lỗ miệng kẻ ngu muội nuôi lấy mình bằng sự điên cuồng. **15** Các ngày kẻ bị hoạn nạn đều là gian hiêm; Song lòng vui mừng dự yến tiệc luôn luôn. **16** Thà có ít của mà kính sợ Đức Giê-hô-va, Còn hơn là tài sản nhiều mà bối rối cặp theo. **17** Thà một món rau mà thương yêu nhau, Còn hơn ăn bò mập béo với sự

ganh ghét cắp theo. **18** Người hay giận gây điều đánh lộn; Nhưng người chậm nóng giận làm nguôi cơn tranh cãi. **19** Đường kẻ biếng nhác như một hàng rào gai; Còn nèo người ngay thẳng được ban bằng. **20** Con khôn ngoan làm vui vẻ cha nó; Còn đứa ngu muội khinh bỉ mẹ mình. **21** Kẻ thiếu trí hiểu lầm sự điên dại làm vui; Song người khôn sáng sửa đường mình ngay thẳng rồi đi. **22** Đâu không có nghị luận, đó mưu đánh phái phê; Nhưng nhờ có nhiều mưu sĩ, mưu định bèn được thành. **23** Miệng hay đáp giỏi khiến người vui vẻ; Và lời nói phái thì lấy làm tốt biết bao! **24** Con đường sự sống của người khôn ngoan dẫn lên trên, Để tránh khỏi âm phủ ở dưới thấp. (**Sheol h7585**) **25** Đức Giê-hô-va sẽ đánh đổ nhà kẻ kiêu ngạo; Nhưng Ngài làm vững chắc các mộc giới của kẻ góa bụa. **26** Các mưu ác lấy làm gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Song lời thanh sạch đẹp lòng Ngài. **27** Người tham lợi làm rối loạn nhà mình; Còn ai ghét của hối lộ sẽ được sống. **28** Lòng người công bình suy nghĩ lời phải đáp; Nhưng miệng kẻ ác buông ra điều dữ. **29** Đức Giê-hô-va xa cách kẻ ác; Nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người công bình. **30** Sự sáng con mắt khiến lòng vui vẻ; Và một tin lành làm cho xương cốt được béo tốt. **31** Kẻ nào nghe lời quở trách của sự sống Sẽ được ở giữa các người khôn ngoan. **32** Ai từ chối sự khuyên dạy khinh bỉ linh hồn mình. Nhưng ai nghe lời quở trách được sự thông sáng. **33** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dạy dỗ điều khôn ngoan; Và sự khiêm nhượng đi trước sự tôn trọng.

**16** Việc toan liệu của lòng thuộc về loài người; Còn sự đáp lời của lưỡi do Đức Giê-hô-va mà đến. **2** Các đường lối của người đều là trong sạch theo mắt mình; Song Đức Giê-hô-va cân nhắc cái lòng. **3** Hãy phó các việc mình cho Đức Giê-hô-va, Thì những mưu ý mình sẽ được thành công. **4** Đức Giê-hô-va đã dựng nên muôn vật để dùng cho Ngài; Đến đỗi kẻ ác cũng vậy, để dành cho ngày tai họa. **5** Phàm ai có lòng kiêu ngạo lấy làm gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Quả thật nó sẽ chẳng được khỏi bị phạt. **6** Nhờ sự nhơn từ và chơn thật tội lỗi được chuộc; Và bởi sự kính sợ Đức Giê-hô-va người ta xây bô điều ác. **7** Khi tánh hạnh của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va, Thì Ngài cũng khiến các thù nghịch người ở hòa thuận với người. **8** Thà ít của mà có sự công bình, Hơn là nhiều hoa lợi với sự bất nghĩa cắp theo. **9** Lòng người toan định đường lối mình; Song Đức Giê-hô-va chỉ dẫn các bước của người. **10** Lời của Chúa ở môi vua; Miệng người sẽ không sai lầm khi xét đoán. **11** Trái cân và vá cân công bình thuộc về Đức Giê-hô-va; Các trái cân trong bao là công việc của Ngài. **12** Làm gian ác, ấy là điều gốm ghiếc cho vua chúa; Vì nhờ công bình ngôi nước được lập vững bền. **13** Môi miệng người công bình là sự vui vẻ cho các vua; Họ ưa mến kẻ nói ngay thẳng. **14** Cơn thạnh nộ của vua khác nào sứ giả sự chết; Nhưng người khôn ngoan làm cho nó nguôi đi. **15** Nhờ sắc mặt vua sáng sủa bèn được sự sống; Aân điển người khác nào áng mây dần mưa muộn. **16** Được sự khôn ngoan, thật quý hơn vàng ròng biết bao! Được thông sáng, đáng chuộng hơn bạc biết bao! **17** Đạo của người ngay thẳng, ấy là lìa bỏ sự ác; Ai canh giữ tánh nết mình giữ lấy linh hồn mình. **18** Sự kiêu ngạo đi trước, sự

bại hoại theo sau, Và tánh tự cao đi trước sự sa ngã. **19** Thủ khiêm nhượng mà ở với người nhu mì, Còn hơn là chia của cướp cùng kẻ kiêu ngạo. **20** Ai giữ theo đạo lý tim được ích; Và ai trông cậy nơi Đức Giê-hô-va lấy làm có phước thay. **21** Ai có lòng khôn ngoan được gọi là thông sáng; Lời dịa dàng già thêm sự tri thức. **22** Người có được thông sáng, tức có được nguồn sự sống; Nhưng sự điên dại của kẻ ngu muội, ấy là sự sửa phạt của nó. **23** Lòng người khôn ngoan dạy dỗ miệng mình, Và thêm sự học thức nơi môi của mình. **24** Lời lành giống như tàng ong, Ngon ngọt cho tâm hồn, và khỏe mạnh cho xương cốt. **25** Có một con đường coi thường chánh đáng cho loài người; Nhưng cuối cùng nó thành ra cái nẹo sự chết. **26** Sự biết đối của kẻ lao khổ giúp làm việc cho người, Bởi vì miệng người thúc giục người. **27** Thằng điếm toan mưu hại người ta; Và trên môi nó có như ngọn lửa hừng. **28** Kẻ gian tà gieo điều tranh cạnh; Và kẻ thèo leo phản rẽ những bạn thiết cốt. **29** Kẻ cường bạo quyền dụ bậu bạn mình, Và dẫn người vào con đường không tốt. **30** Kẻ nào nhầm mắt đặng toan liệu đều gian tà, Và kẻ nào bẩm môi mình, đều làm thành việc ác. **31** Tóc bạc là mão triều thiên vinh hiển, Miễn là thấy ở trong đường công bình. **32** Người chậm nóng giận thắng hơn người dũng sĩ; Và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành. **33** Người ta bê thǎm trong vạt áo; Song sự nhứt định do nơi Đức Giê-hô-va mà đến.

**17** Thà một miếng bánh khô mà hòa thuận, Còn hơn là nhà đầy thịt té lê lại cãi lộn nhau. **2** Tôi tớ khôn sáng sẽ quản trị con trai làm xấu hổ, Và được hưởng phần cơ nghiệp giữa các anh em. **3** Nòi dót để luyện bạc, lò để luyện vàng; Nhưng Đức Giê-hô-va thử lòng của loài người. **4** Kẻ làm ác châm chỉ về môi gian ác; Kẻ hay nói dối láng tai nghe lưỡi độc hiểm. **5** Ai nhạo báng người bần cùng si nhục Đáng tạo hóa mình; Ai vui mừng về tai họa sẽ chẳng được thoát khỏi bị phạt. **6** Mão triều thiên của ông già, ấy là con cháu; Còn vinh hiển của con cái, ấy là ông cha. **7** Lời tốt lành không xứng với kẻ ngu; Mỗi miệng già dối lại càng ít xứng cho vua chúa thay. **8** Của hối lộ giống như viên ngọc quý trước mặt ai được nô; Dầu nó xây trở phía nào, cũng được may mắn. **9** Kẻ nào lấp giấu tội lỗi tìm cầu điều tình ái; Còn ai nhắc lặp lại điều gì chia rẽ bạn bậu thiết cốt. **10** Lời quở trách thǎm sâu vào người khôn ngoan, Hơn là trăm roi đánh vào kẻ ngu muội. **11** Kẻ gian ác chỉ tìm điều phản nghịch; Vì vậy sẽ sai một sứ giả dữ tợn đi hâm đánh nó. **12** Thà người ta gấp gấu cái bị cướp con, Hơn là gấp kẻ ngây dại theo dien cuồng nó. **13** Tai họa không hề lia khỏi nhà Của kẻ lây ác trả thiện. **14** Khởi đầu tranh cạnh, ấy như người ta mở đường nước chảy; Vậy, khá thỏi cãi lẫy trước khi đánh lộn. **15** Ai xưng kẻ ác là công bình, và kẻ nào lên án cho người công bình, Cá hai điều lấy làm gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va. **16** Kẻ ngu muội thiếu trí hiếu, Thế thì bạc trong tay hắn mua khôn ngoan mà chi? **17** Bằng hữu thương mến nhau luôn luôn; Và anh em sanh ra để giúp đỡ trong lúc hoạn nạn. **18** Kẻ ngu muội giao tay, Chịu làm bão lanh trước mặt kẻ lân cận mình. **19** Ai ưa tranh cạnh ưa tội lỗi; Ai xây cất cửa mình cao kiếm điều hư sập. **20** Kẻ nào có lòng dày vò không

tìm được phước hạnh; Và ai có lưỡi gian tà sẽ sa vào tai hại. **21** Ai sanh con ngu muội át sẽ có buồn rầu; Còn cha của kẻ ngây dại chẳng được vui vẻ. **22** Lòng vui mừng vốn một phương thuốc hay; Còn trí nao sờn làm xương cốt khô héo. **23** Người gian ác lãnh nhem của hối lộ, Đặng làm sai lệch các lời xét đoán. **24** Có sự khôn ngoan trước mặt người thông sáng; Song con mắt kẻ ngu muội ở nơi địa cực. **25** Con ngu muội là một điều buồn rầu cho cha, Và một sự cay đắng cho mẹ đã sanh đẻ nó. **26** Lấy làm chẳng tốt mà phạt vạ người công bình, Hay là đánh người tước vị vì cớ lòng ngay thẳng của họ. **27** Người nào kiêng lời nói mình có tri thức; Còn người có tánh ôn hòa là một người thông sáng. **28** Khi nín lặng, dầu người ngu dại, cũng được cầm bằng khôn ngoan; Còn kẻ nào ngâm môi miệng mình lại được kẻ là thông sáng.

**18** Kẻ nào ở riêng cách tìm điều chính mình ưa thích; Nó cãi cọ với những sự khôn ngoan thật. **2** Kẻ ngu muội không ưa thích sự thông sáng; Nhưng chỉ muốn lòng nó được bày tỏ ra. **3** Khi kẻ gian ác đến sự khinh bỉ cũng đến nỗi; Và sự si nhục đến với điều nhuốm nha. **4** Lời nói của miệng loài người là giống như nước sâu; Nguồn sự khôn ngoan khác nào cái khe nước chảy. **5** Lấy làm chẳng tốt mà nỗi vì kẻ ác, Đặng lường gạt người công bình trong việc xét đoán. **6** Môi kẻ ngu muội vào cuộc tranh cạnh, Và miệng nó chiêu sự đánh đập. **7** Miệng kẻ ngu muội là sự bại hoại của nó; Môi nó vốn một cai bẫy gài linh hồn của nó. **8** Lời kẻ thèo leó như vật thực ngon, Và nó thấu đến ruột gan. **9** Kẻ thả trôi trong công việc mình, Cũng là anh em của kẻ phá hại. **10** Danh Đức Giê-hô-va vốn một ngọn tháp kiên cố; Kẻ công bình chạy đến đó, gặp được nơi ẩn trú cao. **11** Tài vật người giàu, ấy là cái thành kiên cố của người, Trong ý tưởng người cho nó như một bức tường cao. **12** Trước khi sự bại hoại, lòng người vẫn tự cao; Song sự khiêm nhượng đi trước sự tôn trọng. **13** Trả lời trước khi nghe, Ấy là sự điên dại và hổ thẹn cho ai làm vậy. **14** Tâm thần người nâng đỡ sự bình hoan mìn; Nhưng trí bị nao sờn ai chịu sao nổi? **15** Lòng người khôn khéo được sự tri thức; Và tai người khôn ngoan tìm kiếm sự hiểu biết. **16** Của lễ của người nào dẹp đường cho người, Và dẫn người đến trước mặt kẻ sang trọng. **17** Người tiên cáo nghe như phái lẽ; Song bên đàng kia đến, bèn tra xét người. **18** Sự bắt thăm dẹp điều tranh tụng, Và phân rẽ những kẻ có quyền thế. **19** Một anh em bị mèch lòng lấy làm khó được lòng lại hơn là chiếm thủ cái thành kiên cố; Sự tranh giành dường ấy khác nào những chốt cửa đèn. **20** Bụng người sẽ được no nê bông trái của miệng mình; Huê lợi môi miệng mình sẽ làm cho người no đủ. **21** Sóng chét ở nơi quyền của lưỡi; Ké ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó. **22** Ai tìm được một người vợ, tức tìm được một điều phước. Và hưởng được ân điển của Đức Giê-hô-va. **23** Người nghèo dùng lời cầu xin; Còn kẻ giàu đáp lại cách xẳng xóm. **24** Người nào được nhiều bằng hữu sẽ làm hại cho mình; Nhưng có một bạn trúi mến hơn anh em ruột.

**19** Thà người nghèo khổ ăn ở thanh liêm, Còn hơn là kẻ môi miệng gian tà và là một kẻ ngây dại. **2** Lòng thiếu

tri thức ấy chẳng phải một điều hay; Vâ kê nào vội bước bị vấp phạm. **3** Sự ngu dại của người nào làm cho hư hỏng đường lối mình, Vâ lòng người oán Đức Giê-hô-va. **4** Sự giàu có kết nhiều bạn bạn; Còn kẻ khó khăn dầu bạn cũng lìa bỏ. **5** Chứng gian nào chẳng bị phạt; Vâ kê buông điều giả dối không sao thoát khỏi. **6** Có nhiêu kẻ tìm ơn người rộng rãi; Vâ mỗi người đều là bằng hữu của kẻ hay ban lê vật. **7** Hết thảy anh em ruột của kẻ nghèo đều ghét người; Phương chi bạn sẽ lìa xa khỏi người! Người lấy lời duối theo chúng, chúng chẳng còn đó nữa! **8** Ai có được sự khôn ngoan thương mến linh hồn mình; Còn ai giữ lấy sự thông sáng tìm được phước hạnh. **9** Chứng gian sẽ chẳng thoát khỏi bị phạt; Vâ kê buông lời giả dối sẽ bị hư mất. **10** Aên ở sung sướng chẳng xứng hiệp cho kẻ ngu muội; Phương chi kê tôi mọi cai trị các hoàng tử! **11** Sự khôn ngoan của người khiến cho người chậm nồng giận; Vâ người lấy làm danh dự mà bỏ qua tội phạm. **12** Vua thạnh nộ khác nào sư tử gầm thét; Còn ân dịch người như sương móc xuống trên đồng cỏ. **13** Con trai ngu muội là tai họa cho cha nó; Vâ sự tranh cãi của người vợ vốn một máng xối hằng cháy luân. **14** Nhà cửa và tài sản là cơ nghiệp của tổ phụ để lại; Còn một người vợ khôn ngoan do nơi Đức Giê-hô-va mà đến. **15** Sự biếng nhác làm cho ngủ mê; Vâ linh hồn trễ nải sẽ bị đói khát. **16** Ai gìn giữ điều răn, gìn giữ lấy linh hồn mình; Nhưng kẻ nào không coi chừng đường lối mình sẽ thác. **17** Ai thương xót kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-hô-va vay mượn; Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho người. **18** Hãy sửa phạt con người trong lúc còn sự trông cậy; Nhưng chớ toan lòng giết nó. **19** Người hay nóng giận dữ tợn, sẽ phải mang hình; Vì nếu con giải cứu hắn, át phải giải cứu lại nữa. **20** Hay nghe lời khuyên dạy, và tiếp nhận sự giáo hối, Đề con được khôn ngoan trong lúc cuối cùng. **21** Trong lòng loài người có nhiều mưu kế; Song ý chí của Đức Giê-hô-va sẽ thành được. **22** Lòng nhơn từ của người làm cho người ta yêu chuộng mình; Vâ người nghèo khổ là hơn kẻ nói dối. **23** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dẫn đến sự sống, Làm cho người ta được ở thỏa nguyện, không bị tai họa lâm đến. **24** Ké biếng nhác thò tay mình trong dĩa, Rồi không thèm đem nó lên miệng mình nữa. **25** Hãy đánh kẻ nhạo báng, thì người ngu dại sẽ trở nên khôn khéo; Khá sửa dạy người thông sáng, át người sẽ hiểu điều tri thức. **26** Ké hâm hại cha mình, và xô đuổi mẹ mình, Là một con trai gây hổ ngươi và chiêu si nhục. **27** Hỡi con, hãy thõi nghe sự khuyên dạy Khiến cho con làm lạc cách xa các lời tri thức. **28** Chứng gian tà nhạo báng sự công bình; Vâ miệng kẻ dữ nuốt tội ác. **29** Sự xét đoán dự bị cho kẻ nhạo báng; Vâ roi vọt sấm súa cho lung kẻ ngu muội.

**20** Rượu khiến người ta nhạo báng, đồ uống say làm cho hồn láo; Phàm ai dùng nó quá độ, chẳng phải là khôn ngoan. **2** Sự oai khiếp của vua giống như sư tử gầm hét; Ai chọc giận người át phạm đến mạng sống mình. **3** Người nào giữ mình khôi tranh cạnh, ấy là sự tôn vinh của người; Chỉ kẻ điên cuồng sa vào đó mà thôi. **4** Vì có mùa đông kẻ biếng nhác chẳng cày ruộng; Qua mùa gặt nó sẽ xin ăn, nhưng chẳng được gì hết. **5** Mưu kế trong lòng người ta như nước

sâu; Người thông sáng sẽ múa lấy tại đó. 6 Phần nhiều người khoe khoang sự nhơn từ mình; Nhưng ai sẽ tìm được một người trung thành? 7 Người công bình ăn ở cách thanh liêm; Những con cháu người láy làm có phước thay! 8 Vua ngồi trên ngôi xét đoán, Lấy mặt mình đánh tan các điều ác. 9 Ai có thể nói: Ta đã luyện sạch lòng mình, Ta đã trong sạch tội ta rồi? 10 Hai thứ trái cây, và hai thứ lưỡng, Cả hai đều gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va. 11 Công việc con trai làm, hoặc trong sạch hoặc chánh đáng, Cũng đều tò bỗn tánh nó ra. 12 Tai để nghe, mắt để thấy, Đức Giê-hô-va đã làm ra cả hai. 13 Chớ ưa ngũ, e cho người trớ nên nghèo khổ chẳng; Hãy mở mắt ra, thì sẽ được no nê bánh. 14 Ké mua nói rằng: Không tốt, không tốt! Đoạn đi, và tự khoe khoang mình. 15 Có vàng và nhiều châu ngọc; Song miệng có tri thức là bứu vật quý giá. 16 Hãy cầm lấy áo hắn, vì hắn có bão lanh cho người khác; Hãy buộc họ một của cầm, bởi họ đáp thế cho người đòn bà lạ. 17 Bánh nhờ đổi gạt mà được lấy làm ngon ngọt cho người; Nhưng kế sau miệng người đầy sạn. 18 Nhờ bàn luận, các mưu kế được định vững vàng; Hãy đánh giặc cách khôn khéo. 19 Ké nào đi thèo leo bầy tó điều kín đáo; Vậy, chớ giao thông với kẻ hay hở môi quá. 20 Ngọn đèn của kẻ rủa cha mẹ mình Sẽ tắt giữa vùng tắm tối mờ mịt. 21 Sản nghiệp mình được vội vã lúc ban đầu, và cuối cùng sẽ chẳngặng phước. 22 Chớ nói: Ta sẽ trả ác. Hãy chờ đợi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ cứu rỗi con. 23 Trái cây hai thứ láy làm gốm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Và cây cắn giả nào phải vật tốt lành. 24 Các bước của loài người do nơi Đức Giê-hô-va nhứt định; Vậy, loài người hiếu đường lối mình sao được? 25 Nói cách hợp top rằng: Vậy này là vật thánh! Và sau khi đã khấn nguyện rồi mới suy xét đến, ấy quả một cái bẫy cho người ta. 26 Vua khôn ngoan làm tan kẻ ác, và khiến bánh xe lăn cán chúng nó. 27 Linh tánh loài người vốn một ngon đèn của Đức Giê-hô-va, Dò thấu các nơi ẩn bí của lòng. 28 Sự nhân từ và chơn thật bảo hộ vua; Người láy lòng nhân từ mà nâng đỡ ngôi nước mình. 29 Sức lực của gã trai trẻ là vinh hiển của người; Còn tóc bạc là sự tôn trọng của ông già. 30 Những thương tích và dấu vít làm cho sạch điều ác, và roi vọt thảm vào nơi kín đáo của lòng.

**21** Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bè nào tùy ý Ngài muốn. 2 Các đường lối của loài người đều chánh đáng theo mắt họ; Song Đức Giê-hô-va cần nhắc cái lòng. 3 Làm theo sự công bình và ngay thẳng Được đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn của tế lễ. 4 Mật tự cao, lòng kiêu ngạo, và ngọn đèn của kẻ ác, đều là tội lỗi. 5 Các ý tưởng của người cần mẫn dẫn đến sự dư dật; Còn những kẻ khờ dại chỉ chạy đến điều thiếu thốn. 6 Tài vật nhờ dùng lưỡi đổi gạt mà được, Ấy là một điều hư không mau hết của kẻ tim sự chết. 7 Sự cưỡng bạo của kẻ ác sẽ đưa chúng nó đi; Vì chúng nó không khứng làm điều ngay thẳng. 8 Con đường của kẻ gán tội là quanh queo; Còn công việc kẻ trong sạch vốn ngay thẳng. 9 Thà ở nơi xó nóc nhà, Hơn là ở chung nhà với một người đòn bà hay tranh cạnh. 10 Lòng kẻ dữ ao ước điều ác; Kẻ lân cận nó không được ơn trước mặt nó. 11 Khi kẻ nhạo báng bị phạt, người ngu dại bèn trở nên khôn ngoan; Khi khuyên

dạy người khôn ngoan, người nhân lành sự tri thức. 12 Có một Đáng công bình xem xét kỹ càng nhà kẻ ác; Đáng ấy xô những kẻ ác vào tai họa. 13 Ai bưng tai không khứng nghe tiếng kêu la của người nghèo khổ, Người đó cũng sẽ kêu la mà sẽ chẳng có ai đáp lại. 14 Của lề dâng kín nhiệm người con thánh nộ; Của hối lộ đút vào lòng làm ngất cơn giận dữ tợn. 15 Làm điều ngay thẳng, ấy là một việc vui vẻ cho người công bình; Nhưng gây hại hoại cho kẻ làm gian ác. 16 Người làm lạc xa đường khôn sáng Sẽ ở với hội kẻ chết. 17 Ai ham sự vui chơi át sẽ nghèo khổ; Còn ai ưa rượu với dầu sẽ chẳng hề làm giàu. 18 Ké ác là một giá chuộc người công bình; Và kẻ dối gạt thế chỗ cho người ngay thẳng. 19 Thà ở nơi vắng vẻ, Hơn là ở với một người đòn bà hay tranh cạnh và nóng giận. 20 Có bửu vật và dầu trong nhà người khôn ngoan; Nhưng kẻ ngu muội nuốt nó đi. 21 Người nào tìm cầu sự công bình và sự nhơn từ sẽ tìm được sự sống, sự công bình, và tôn trọng. 22 Người khôn ngoan leo lên thành đồng sĩ, Đánh hạ sức lực mà nó nương cậy. 23 Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình Giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn. 24 Nhạo báng, ấy là tên của người kiêu căng cao cách; Nó cư xử cách xác xược theo tánh kiêu ngạo của nó. 25 Sự ước ao của kẻ biếng nhác giết chết nó; Bởi vì hai tay nó không khứng làm việc. 26 Có người trót ngày ham hố quá; Nhưng người công bình ban cho không chắt lót. 27 Của tế lễ của kẻ ác là một vật gốm ghiếc; Phương chi họ đem đến mà có ác tướng. 28 Chứng đối giả sẽ hư mất đi; Nhưng người hay nghe theo sẽ nói được mãi mãi. 29 Ké ác tự làm mặt chai mày đá; Còn người ngay thẳng làm vững đường lối mình. 30 Chẳng có sự khôn ngoan nào, sự thông minh nào, hay là mưu kế nào, mà chống địch Đức Giê-hô-va được. 31 Ngựa sắm sửa về ngày tranh chiến; Nhưng sự thắng trận thuộc về Đức Giê-hô-va.

**22** Danh tiếng tốt còn hơn tiền của nhiều; Và ơn nghĩa quý hơn bạc và vàng. 2 Ké giàu và người nghèo đều đều gặp nhau; Đức Giê-hô-va đã dựng nên cả hai. 3 Người khôn ngoan thấy đều tai vạ, và ẩn mình; Nhưng kẻ ngu muội cứ đi luân, và mắc phải vạ. 4 Phần thường của sự khiêm nhượng và sự kính sợ Đức Giê-hô-va, Ấy là giàu có, sự tôn trọng, và mang sống. 5 Trong đường kẻ gian tà có gai chông và cái bẫy; Ai gìn giữ linh hồn mình sẽ cách xa nó. 6 Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; Dẫu khi nó trở về già, cũng không hè lia khỏi đó. 7 Người giàu quản hạt kẻ nghèo; Ké nào mượn là tôi tớ của kẻ cho mượn. 8 Ké nào giao sự bất công sẽ gặt điều tai họa; Và cây roi thạnh nộ nó sẽ bị gãy đi. 9 Người nào có mắt từ thiện sẽ được phước; Vì người ban bánh mình cho kẻ nghèo khổ. 10 Hãy đuổi kẻ nhạo báng ra, thì sự cãi lẫy cũng sẽ đi; Điều tranh cạnh và sự si nhục sẽ hết. 11 Ai ái mộ lòng thánh sạch, và có duyên nơi môi miệng mình, sẽ được vua làm bạn nghĩa. 12 Mắt của Đức Giê-hô-va coi giữ người có tri thức; Nhưng Ngài đánh đỗ lời kẻ gian tà. 13 Ké biếng nhác nói: Có con sư tử ở ngoài đó; Tôi sẽ bị giết tại giữa đường. 14 Miêng của dâm phu vốn là một cái hổ sâu; Ai bị Đức Giê-hô-va gián sẽ sa ngã vào đó. 15 Sự ngu dại vốn buộc vào lòng con trai; Song roi rǎn phạt sẽ làm cho sự áy lìa xa nó. 16 Người nào hà hiếp kẻ nghèo át sẽ

làm cho nó giàu có; Và ai co kè giàu có chỉ làm cho người sa vào sự thiếu thốn. **17** Hãy lắng tai nghe lời kè khôn ngoan, Khá chuyên lòng con về sự tri thức ta. **18** Vì nếu con gìn giữ nó trong lòng con, Lập nó ở chung nhau trên môi miệng con, thì ấy thật một sự tốt đẹp. **19** Ngày nay ta đã dạy cho con hiểu biết các điều đó, Để con có lòng tin cậy Đức Giê-hô-va. **20** Ta há chẳng có chép cho con Những điều tốt về mưu luận và về tri thức sao, **21** Để làm cho con biết sự quả quyết của lời chân lý, Hầu cho con lấy lời thật mà đáp lại với những người sai con? **22** Chớ bóc lột kẻ nghèo, bởi vì họ nghèo, Cũng đừng hà hiếp người khốn khổ nơi cửa thành; **23** Vì Đức Giê-hô-va sẽ bình vực duyên cớ của họ, Và đoạt lấy sự sống của kẻ có cướp lột họ. **24** Chớ làm bạn với người hay giận; Chớ giao tế cùng kẻ cưỡng bạo, **25** E con tập theo đường lối nó, Và linh hồn con bị bẫy hãm hại chẳng. **26** Chớ đồng bọn cùng những kẻ giao tay nhau, Hoặc cùng kẻ bão lanh nợ: **27** Nếu con không có gì trả, Cớ sao con muốn chúng đoạt lấy cái giường con đi? **28** Chớ dời đi các mộc giới cũ, Mà tôt phụ con đã dựng. **29** Con có thấy người nào siêng năng trong công việc mình chẳng? Người ấy hẳn sẽ đứng ở trước mặt các vua, chớ chẳng phải ở trước mặt người hèn hạ đâu.

**23** Khi con ngồi ăn bữa với một quan trưởng, Hãy xét kỹ người ở trước mặt con; **2** Nếu con có lúu ăn, Khá để con dao nổ họng con. **3** Chớ thèm món ngon của người, Vì là vật thực phinh gạt. **4** Con chớ chịu vật vã đặng làm giùu; Khá thôi nhờ cậy khôn ngoan riêng của con. **5** Con há liếc mắt vào sự giàu có sao? Nó đã chẳng còn nữa rồi; Vì nó quá hẳn có mọc cánh, Và bay lên trên trời như chim ưng vậy. **6** Chớ ăn bánh của kẻ có mắt gian ác, Và đừng tham muôn những món ngon của hẳn. **7** Vì hẳn tướng trong lòng thế nào, thì hẳn quá thế ấy. hẳn nói với con rằng: Hãy ăn uống đi; Nhưng trong lòng hẳn chẳng hiệp cùng con. **8** Miếng con đã ăn, con sẽ mửa ra, Và mất những lời hòm mĩ của con. **9** Chớ nói vào lỗ tai kẻ ngu muội; Vì nó sẽ khinh dê sự khôn ngoan của các lời con. **10** Chớ dời đi mộc giới cũ, Đừng vào trong đồng ruộng của kẻ mồ côi; **11** Vì Đáng cứu chuộc của họ vốn quyền năng, Sẽ bình vực sự cáo tụng của chúng nó nghịch với con. **12** Hãy chuyên lòng về sự khuyên dạy, Và lắng tai nghe các lời tri thức. **13** Chớ tha sửa phạt trẻ thơ; Đầu đánh nó bằng roi vọt, nó chẳng chết đâu. Khi con đánh nó bằng roi vọt, **14** Aết giải cứu linh hồn nó khỏi âm phủ. (*Sheol h7585*) **15** Hỡi con, nếu lòng con khôn ngoan, Thì lòng ta cũng sẽ được vui mừng; **16** Phái, chánh ruột gan ta sẽ hờn hở Khi miệng con nói điều ngay thẳng. **17** Lòng con chớ phân bì với kẻ hung ác; Nhưng hằng ngày hãy kính sợ Đức Giê-hô-va. **18** Vì quá hẳn có sự thương thiện, Và sự trông đợi của con sẽ chẳng thành ra luồng công. **19** Hỡi con, hãy nghe và trở nên khôn ngoan, Khá dẫn lòng con vào đường chánh. **20** Chớ đồng bọn cùng những bợm rượu, Hoặc với những kẻ lúu ăn; **21** Vì bợm rượu và kẻ lúu ăn sẽ trở nên nghèo; Còn kẻ ham ngủ sẽ mặc rách rưới. **22** Hãy nghe lời cha đã sanh ra con, Chớ khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu. **23** Hãy mua chân lý, Sự khôn ngoan, sự khuyên dạy, và sự thông sáng; chớ hè bán đi. **24** Cha người công bình sẽ có sự vui vẻ lớn, Và người nào sanh con khôn ngoan sẽ

khoái lạc nơi nó. **25** Uớc gì cha và mẹ con được hờn hở, Và người đã sanh con lấy làm vui mừng. **26** Hỡi con, hãy dâng lòng con cho cha, Và mắt con khá ưng đẹp đường lối của cha. **27** Vì kí nữ vốn là một cái hố sâu, Và dâm phụ là một cái hầm hép. **28** Nàng đứng rình như một kẻ trộm, Làm cho thêm nhiều kẻ gian tà trong bọn loài người. **29** Ai bị sự hoạn nạn? Ai phải buồn thảm? Ai có sự tranh cạnh? Ai than xiết? Ai bị thương tích vô cớ? Ai có con mắt đố? **30** Tất những kẻ nán trề bên rượu, Đì nếu thứ rượu pha. **31** Chớ xem ngó rượu khi nó đỏ hồng, Lúc nó chiếu sao trong ly, Và tuôn chảy dễ dàng; **32** Rót lại, nó cắn như rắn, Chít như rắn lục; **33** Hai mắt con sẽ nhìn người dâm phụ, Và lòng con sẽ nói điều gian tà; **34** Thật, con sẽ như người nằm giữa đáy biển, Khác nào kẻ nằm trên chót cột buồm vậy. **35** Con sẽ nói rằng: Người ta đậm tôi, nhưng tôi không đau; Người ta đánh tôi, song tôi không nghe biết: Khi tôi tinh dậy, tôi sẽ trở lại tìm uống nó nữa.

**24** Chớ ganh ghét kẻ làm ác. Đừng ước ao ở cùng chúng nó. **2** Vì lòng chúng nó toan điều hủy phá, Và mồi họ nói ra sự tồn tại. **3** Nhờ sự khôn ngoan, cửa nhà được xây cất nên, Và được vững vàng bởi sự thông sáng; **4** Nhờ sự tri thức, các phòng vi đều được đầy đủ Các thứ tài vật quý báu đẹp đẽ. **5** Người khôn ngoan có sức mạnh, Và người tri thức gia thêm năng lực. **6** Vì con phải nhờ mưu khôn mà đánh giặc; Đầu có nhiều mưu sĩ thì đặng toàn thắng. **7** Sự khôn ngoan lấp lấp cao xa quá cho kẻ ngu dại; Nó không mở miệng ra nơi cửa thành. **8** Kẻ nào toan làm điều ác, Người ta sẽ gọi hẳn là kẻ gian giảo. **9** Tư tưởng ngu dại là tội lỗi; Kẻ nhạo báng lấp lấp gorm ghiếc cho loài người. **10** Nếu con ngã lòng trong ngày hoạn nạn, Thì sức lực con nhỏ mọn thay. **11** Hãy giải cứu kẻ bị đùa đến sự chết, Và chớ chối rỗi cho người đi xiêu túi chốn hình khổ. **12** Nếu con nói: Chúng tôi chẳng biết gì đến; Thì Đáng mà cần nhắc lòng người ta, há chẳng xem xét điều ấy sao? Và Đáng gìn giữ linh hồn con, há không biết đến ư? Chớ thì Ngài chẳng bảo cho mỗi người tùy theo công việc họ làm sao? **13** Hỡi con, hãy ăn mệt, vì nó ngon lành; Tàng ong lấy làm ngọt ngào cho ô già con. **14** Con sẽ biết sự khôn ngoan nơi linh hồn con cũng như vậy; Nếu con đã tìm được sự khôn ngoan, ắt sẽ có phần thường, Và sự trông đợi của con sẽ chẳng phải thành luồng công. **15** Hỡi kẻ ác, chớ rình rập nhà người công bình; Đừng phá tan chỗ nghỉ ngơi của người. **16** Vì người công bình dầu sa ngã bảy lần, cũng chối dậy; Còn kẻ hung ác bị tai vạ đánh đỗ. **17** Khi kẻ thù nghịch con sa ngã, chớ vui mừng; Lúc nó bị đánh đỗ, lòng con đừng hờn hở; **18** Kéo e Đức Giê-hô-va thấy điều đó, mà chẳng đẹp lòng, Bèn cát cơn thạnh nộ Ngài khỏi nó chẳng. **19** Chớ nỗi giận vì cớ kẻ làm ác, Cũng đừng ganh ghét những người hung dữ; **20** Vì kẻ làm gian ác sẽ không được thiện báo, Và đèn kẻ hung dữ sẽ tắt đi. **21** Hỡi con, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và tôn kính vua; Chớ hội hiệp cùng kẻ phản nghịch; **22** Vì sự tai họa của chúng xảy đến thịnh linh; Và ai biết sự phá hại của người này người kia? **23** Những ngôn ngữ này cũng do kẻ khôn ngoan mà diễn: Trong việc xét đoán tư vị người, ấy chẳng phải tốt lành. **24** Kẻ nào nói với kẻ ác rằng: Người là công

bình, Sẽ bị dân tộc rủa sả, và các nước láy làm gốm ghiếc mình; **25** Còn người nào quở trách kẻ ác át sẽ được đẹp lòng, Và sự phước lành sẽ giáng trên họ. **26** Ai đáp lời chánh đáng, Tất như hồn női mồi miệng vậy. **27** Hãy sửa sang công việc ở ngoài của con, Và sấm sǎn tại trong ruộng con; Rồi sau hãy cất nhà của con. **28** Chớ làm chứng vô cớ nghịch kẻ lân cận mình; Con há muôn lấy mồi miệng mình mà phỉnh gạt sao? **29** Chớ nên nói: Tôi sẽ làm cho hắn như hắn đã làm cho tôi; Tôi sẽ báo người tùy công việc của người. **30** Ta có đi ngang qua gần ruộng kẻ biếng nhác, Và gần vườn nho của kẻ ngu muội, **31** Thầy cây tật lè mọc khắp cùng, Gai góc che khuất mặt đất, Và tường đá của nó đã phá hư rồi. **32** Ta nhìn xem, bèn để ý vào đó; Ta thấy và nhận được sự dạy dỗ. **33** Ngủ một chút, chợp mắt một chút, Khoanh tay ngủ một chút, **34** Thì sự nghèo của con sẽ đến như một kẻ đi rao, Và sự thiếu thốn của con áp tới như một kẻ cầm binh khí.

**25** Đây cũng là những châm ngôn của Sa-lô-môn, mà các người của Ê-xê-chia, vua Giu-đa sao tá. **2** Giúp kín việc nào, ấy là vinh hiển của Đức Chúa Trời; Nhưng dò xét điều nào, ấy là vinh hiển của các vua. **3** Người ta không thể dò biết bề cao của từng trời, Bề sâu của đất, hay là lòng của các vua. **4** Hãy lấy cúc khỏi bạc, Thì thợ bạc liền được một khí dung; **5** Hãy trừ kẻ ác khỏi trước mặt vua, Thì ngôi người sẽ nhờ công bình được lập bền vững. **6** Chớ phô mình trước mặt vua, Và đừng ngồi tại chỗ của người cao trọng. **7** Vì thà người ta nói cùng con rằng: Hãy lên đây, Hơn là người ta hạ con xuống trước mặt vua chúa, mà mắt con đã thấy. **8** Chớ vội gây ra điều tranh tụng, E rốt cuộc khi kẻ lân cận con đã làm con hổ thẹn, Con sẽ chẳng biết làm chi. **9** Hãy đổi nại duyên cớ con với chánh kẻ lân cận con, Song chớ tố sự kín đáo của kẻ khác; **10** E khi người nghe điều ấy sẽ trách con, Và sự sỉ nhục con không hề bôi hết chăng. **11** Lời nói phải thi, Khác nào trái bình bát bằng vàng có cẩn bạc. **12** Người khôn ngoan quở trách lỗ tai hay nghe, Khác nào một cái vòng vàng, một đồ trang sức bằng vàng ròng vậy. **13** Sứ giả trung tín với người sai đi, Giống như tuyêt mát mẻ trong ngày mùa gặt; Vì người bồ sức linh hồn của chủ mình. **14** Kẻ nào tự khoe khoang giả dối về lễ vật mình, Tự như có mây có gió, mà không mưa. **15** Hằng chậm nóng giận mới khuyên được lòng của quan trưởng; Còn lười mêm dịu bể gây các xương. **16** Nếu con tìm được mật, hãy ăn vừa phải, Kéo khi ăn no chán, con mửa ra chăng. **17** Chớ năng buốc chon đến nhà kẻ lân cận con, E người chán con, và trả lòng ghét con chăng. **18** Kẻ nào đổi chứng giả dối cho người lân cận mình, Khác nào một cái búa, một cây gươm, một mũi tên nhọn. **19** Tin cậy kẻ bất trung trong ngày hoạn nạn, Giống như răng bị gãy bể, tỉ như chon treo đi. **20** Ai hát cho lòng buồn thảm nghe, Khác nào kẻ lột áo mình khi ngày lạnh, Và như giấm đỗ trên diêm tiêu vậy. **21** Nếu kẻ thù nghịch con có đối, hãy cho nó ăn; Nếu có khát, hãy cho nó uống; **22** Vì như vậy con chất than cháy đở trên đầu nó, Và Đức Giê-hô-va sẽ báo lại cho con. **23** Gió bắc sanh ra mưa; Còn lười nói hành cách kín đáo gây cho mặt mày giận dữ. **24** Thủ ở một góc trên mái nhà, Hơn là ở chung nhà với người đời bà hay tranh cạnh. **25** Tin Lành ở xứ xa đền, Giống như

nước mát mê cho người khát khao. **26** Người công bình xiêutó trước mặt kẻ gian ác, Khác nào một suối nước bị đáy đục, một nguồn nước bị hư. **27** Aên mật nhiều quá láy làm chẳng tốt; Và cầu kiém vinh hiển cho mình ấy gây sự tổn hại. **28** Người nào chẳng chế trị lòng mình, Khác nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn.

**26** Sự vinh hiển không xứng cho kẻ ngu muội, Như tuyết trong mùa hạ, như mưa trong mùa gặt. **2** Như chim sẻ bay đi đây đó, như con én liêng đi, Lời rủa sả vô cớ cưng vây, nó chẳng hề xảy đến. **3** Roi nẹt dùng cho ngựa, hàm thiết để cho lừa, Còn roi vọt dành cho lưng kẻ ngu muội. **4** Chớ đáp với kẻ ngu si tùy sự ngu dại nó, E con giống như nó chẳng. **5** Hãy đáp với kẻ ngu si tùy sự ngu dại nó, Kéo nó khôn ngoan theo mắt nó chẳng. **6** Kẻ nào cậy kẻ ngu muội đem báo tin, Chặt chon mình, và uống lấy sự tổn hại. **7** Oáng chơn người què đồng đưa vô dụng; Câu châm ngôn trong miệng kẻ ngu dại cũng vậy. **8** Tôn trọng kẻ ngu muội, Giống như bỏ cục ngọc vào trong đồng đá. **9** Câu châm ngôn ở nơi miệng kẻ ngu muội, Khác nào một cái gai đâm vào tay người say rượu. **10** Ai mướn người ngu muội và kẻ khách đi qua đường, Giống như một lính xạ tên làm thương mọi người. **11** Kẻ ngu muội làm lại việc ngu dại mình, Khác nào con chó đã mửa ra, rồi liếm lại. **12** Con có thấy người nào khôn ngoan theo mắt nó chẳng? Còn có sự trông cậy cho kẻ ngu muội hơn là cho nó. **13** Kẻ biếng nhác nói: Cỏ con sư tử ngoài đường; Một con sư tử ở trong đường phố. **14** Kẻ biếng nhác lăn trớ trên giường mình, Khác nào cửa xây trên bản lề nó. **15** Kẻ biếng nhác thò tay mình vào trong dia, Lấy làm mệt nhọc mà đem nó lên miệng. **16** Kẻ biếng nhác tự nghĩ mình khôn ngoan Hơn bảy người đáp lại cách có lý. **17** Kẻ nào đi qua đường mà nỗi giận về cuộc cãi lẫy không can đến mình, Khác nào kẻ nấm con chó nơi vành tai. **18** Người nào phinh gạt kẻ lân cận mình, Rồi nói rằng: Tôi chơi mà! **19** Khác nào kẻ điên cuồng ném than lửa, Cây tên, và sự chết. **20** Lửa tắt tại thiếu cùi; Khi chẳng có ai thèo leo cuộc tranh cạnh bèn nguôi. **21** Than chụm cho than đở, và cùi để chụm lửa; Người hay tranh cạnh xui nóng cãi cọ cũng vậy. **22** Lời kẻ thèo leo giống như vật thực ngon, Vào thầu đến tận gan ruột. **23** Môi miệng sốt sắng và lòng độc ác, Khác nào bình gốm bọc vàng bạc pha. **24** Kẻ nào ghen ghét, dùng môi miệng nói giả đờ, Nhưng trong lòng nó nuối sự gian lận; **25** Khi nó nói ngọt nhạt, thì chớ tin; Vì trong lòng nó có bảy sự gớm ghiếc. **26** Đầu sự ghen ghét ẩn giấu trong tuồng giả bộ, Sự gian ác nó sẽ bị lộ ra nơi hội chúng. **27** Ai đào hầm sẽ té xuống đó; Kẻ nào lăn đá, đá sẽ trở đè lại nó. **28** Lười giả dối ghét những kẻ nó đã chà nát; Và miệng đua nịnh gây điều bại hoại.

**27** Chớ khoe khoang về ngày mai; Vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì. **2** Hãy để cho kẻ khác khen ngợi con, miệng con chẳng nên làm; Để cho một người ngoài tán mý con, mỗi con đừng làm. **3** Đá thì nặng, cát cũng nặng; Nhưng con tức giận của kẻ ngu dại còn nặng hơn cả hai. **4** Sự căm gan vốn hung dữ, và cơn giận như nước tràn ra; Nhưng ai đứng nổi trước sự ghen ghét? **5** Một lời quở trách

tô tường Hօn là thương yêu giấu kín. **6** Bạn hữu làm cho thương tích, ấy bởi lòng thành tín; Còn sự hօn hít của kẻ ghen ghét lấy làm giả nguy. **7** Ké no nê giày đạp tàng m@t dưới chon mình; Song điều gì đáng cung lấy làm ngọt cho kẻ đói khát. **8** Ké lưu lạc xa cách nơi ở của mình, Giống như chim bay đây đó khỏi ô nô v@y. **9** Đầu và thuoc thօm làm khoan khoái linh hօn; Lời khuyên do lòng bạn hữu ra cũng êm dịu dường @y. **10** Chó l@a bạn mình, hay là bạn của cha mình; Trong ngày hoạn nạn chở đi đến nhà anh em mình: Một người xóm giềng gần cùn hơn anh em xa. **11** Hօi con, kh@ khôn ngoan, và làm vui lòng cha, Đ@ cha có thể đ@p lại cùn kẻ nào sỉ nhục cha. **12** Người khôn khéo thấy trước sự tai hại, bèn lo ần n@p m@n; Còn kẻ ngu muội cứ đi qua, và phái mang lấy tai v@y. **13** Hãy lấy áo của người, vì người đã b@o l@nh cho kẻ l@; Kh@ buộc người một cùn cầm, vì người đã đ@p th@ cho người dâm phu. **14** Ké nào chồi dậy s@m chúc phuoc lớn tiếng cho bạn hữu m@n, Người ta sẽ k@ đi@u đó là sự r@ua s@. **15** Một m@ng xối giọt lu@n lu@n trong ngày mưa lớn, V@ một người đ@n bà hay tranh c@nh, cả hai đều y như nhau. **16** Ai muốn ng@n giữ n@ng, khác nào ng@n giữ gió, V@ như tay h@u cầm lấy đầu v@y. **17** S@t m@i nhọn s@t. Cung v@y người b@o d@u@ng dien m@o bạn h@u m@n. **18** Ai s@n s@c c@y v@, s@ ăn trái n@; V@ kẻ nào h@u ch@u m@n h@t đ@c t@n trọng. **19** M@t d@i m@t trong n@uoc th@ n@o, Lòng người đ@i với người cung th@ áy. **20** Con m@t lo@i người ch@ng h@ ch@n, Cung như âm phu v@ v@c s@u kh@ng h@ d@y v@y. (**Sheol h7585**) **21** L@o th@ bạc, d@t th@ vàng; Còn sự khen ngợi th@ lo@i người. **22** Đầu con d@ng ch@y gi@ mà gi@ k@ ngu d@i trong c@i Chung l@n v@i gao, Th@ s@t dien d@i n@ cung kh@ng l@a kh@i n@. **23** Hãy r@n bi@t c@nh tr@ng b@y chi@n con, V@ lo s@n s@c c@c d@o@n b@o c@u con; **24** V@ s@t gi@u c@ kh@ng l@u t@n m@i m@i, V@ m@m trieu thi@n h@ c@n d@n d@i d@i sao? **25** C@ kh@ d@ m@t d@i, c@ non b@n m@o@n ra, V@ người ta th@u nh@p rau c@ n@u. **26** L@ng chi@n con d@ng l@m áo x@o@ng cho con, Gi@ d@ d@c d@ng m@u d@ng ru@ng. **27** S@ra d@ c@ d@ l@m d@i ăn cho con, Cho người nh@a con, và đ@ng nu@i l@y c@c con d@i c@u con.

**28** Ké ác ch@y tr@n d@u kh@ng ai đu@i theo; Nhưng người công bình m@nh d@ng như m@t s@ t@s. **2** Tại v@ xú p@m t@i ác n@n c@ vua ch@u n@i; Nhưng nh@r người th@ng s@ng c@ tr@i hi@u bi@t, S@ v@ng v@ng c@u n@o s@ con l@u d@i. **3** Người nghè@ hi@p k@ kh@ kh@n, Kh@c n@o tr@n m@u qu@t s@ch th@t v@t. **4** Ké b@ lu@t ph@p ng@i khen k@ ác; Còn người gi@u lu@t ph@p chi@n d@u cung ch@ng n@. **5** Ké bu@ng m@n h@n vào s@ ác ch@ng hi@u s@ công bình; Nhưng ai t@m c@u Đức Gi@-h@-va hi@u bi@t moi s@. **6** Th@ người nghè@ kh@ ăn @ cách thanh li@m, Còn h@n là k@ gi@u c@ theo đ@u@ng t@ v@y. **7** Ai gi@u lu@t ph@p là con trai kh@n ngoan; Còn ai k@t bạn v@i k@ hoang d@ng l@m h@ n@u@i cho cha m@n. **8** Ké nào nh@r l@i v@ s@i l@i quá ph@p m@à l@m cho c@i m@n th@m l@n, T@t ch@u d@e d@nh c@u áy cho người c@ l@ng th@ng x@t k@ nghè@ kh@. **9** Người nào x@y tai kh@ng kh@ng nghe lu@t ph@p, Lời c@u nguy@n người áy cung là m@t s@i g@rm ghi@c. **10** Ké nào l@m cho người ng@y th@ng l@m l@c trong đ@u@ng x@u xa, Ch@nh k@ d@ s@ sa v@o h@ c@u m@n d@ d@o; Nhưng

người tr@n v@n đ@c h@ng ph@n phuoc l@nh. **11** Người gi@u t@u ngh@i m@n h@ kh@n ngoan; Nhưng k@ nghè@ c@ s@ th@ng s@ng d@ x@t người. **12** Khi người công bình th@ng h@n, thì c@ s@ v@n hi@n l@n; Còn l@c k@ gian ác d@y l@n, thì người ta d@u@i d@ ần tr@n. **13** Người nào gi@u t@i l@i m@n h@ s@ kh@ng đ@c may m@n; Nhưng ai x@ng n@ ra v@ l@a b@ n@ s@ đ@c th@ng x@t. **14** Người nào h@ng kinh s@ lu@n lu@n l@y l@m c@ phuoc th@y; Còn ai c@ng l@ng m@n h@ s@ sa v@o tai n@n. **15** M@t vua gian ác c@i tr@ d@n nghè@ kh@, Kh@c n@o s@ t@s g@m h@t, v@ g@u@i du@i theo m@i. **16** Quan tr@u@ng thi@u tr@i hi@u cung h@ hi@p người ta n@i; Nhưng người gh@t s@ h@ ti@n s@ đ@c tr@u@ng th@. **17** K@ m@c t@i d@ huy@t c@u người nào S@ tr@n d@n m@o m@; ch@r c@i ai ng@n c@n n@! **18** Ai ăn @ cách ngay th@ng s@ đ@c c@u r@i; Còn ai d@i theo hai l@i cách cong v@y s@ sa v@o m@t trong hai l@i áy. **19** Ké nào c@y ru@ng m@n h@ s@ ăn b@nh no n@; Còn ai theo k@ bi@ng nh@c s@ đ@c d@y s@ nghè@ kh@. **20** Người th@nh th@t s@ đ@c phuoc l@nh n@i; Còn k@ nào v@i l@m cho gi@u át s@ ch@ng kh@i b@i ph@t. **21** Tay v@i người l@y l@m ch@ng t@t; Đầu v@i m@t mi@ng b@nh, người cung p@m t@i. **22** Người nào c@ m@t th@m, v@i ham ki@m c@u c@i, Ch@ng bi@t r@ng s@ thi@u th@n s@ l@m v@o m@n h@ n@. **23** Ai qu@ tr@ch người nào, v@ sau s@ đ@c o@n Hօn l@ k@ l@y l@u@i m@a dua n@nh. **24** Ké nào ăn c@p c@u cha hay m@t m@n, V@ n@i r@ng: Ch@ng ph@i l@ p@m t@i d@u, K@ áy d@ng bạn v@i k@ ph@ ph@ch. **25** Người nào c@ l@ng k@u ngao giuc s@ tr@n c@nh; Nhưng k@ nào tin c@y Đức Gi@-h@-va s@ đ@c no n@. **26** Ké nào tin c@y n@i l@ng m@n h@ l@ k@ ngu mu@i; Còn ai ăn @ cách kh@n ngoan s@ đ@c c@u r@i. **27** Ai cho người nghè@ s@ kh@ng thi@u th@n; Còn ai x@y m@t kh@i d@i át s@ b@i n@i s@ r@ua s@. **28** Khi k@ ác d@y l@n, người ta d@u@i ần tr@n; Nhưng khi ch@ng n@ h@u m@t d@i, người công bình b@n th@m n@i l@n.

**29** Người nào b@i qu@ tr@ch th@r@ng, l@i c@ng c@ m@n h@; S@ b@i h@i@i th@nh l@nh, kh@ng phuoc c@u ch@. **2** Khi người công bình th@m n@i l@n, th@ d@n s@ v@i m@ng; Nhưng k@ ác c@i tr@, d@n s@ l@i r@n si@t. **3** Người u@ m@n s@ kh@n ngoan l@m cho cha m@n đ@c vui v@; Còn k@ k@t ban v@i người ky n@u@i ph@ tan c@u m@n h@. **4** Vua nh@r s@ công bình m@à l@m n@uoc m@n v@ng b@n; Nhưng ai l@nh c@u h@i l@p h@i hoai n@. **5** Người nào dua n@nh k@ l@n c@n m@n h@, Gi@ng l@u@i tr@u@i b@u@t người. **6** Trong t@i l@i c@u k@ ác c@ m@t c@i b@y, Nhưng người công bình ca h@t m@ng r@. **7** Người công bình x@t cho bi@t duy@n c@u c@u k@ nghè@ kh@; Còn k@ ác kh@ng c@ tr@i hi@u d@ bi@t d@i. **8** Ké nh@o b@ng ch@m l@u cho th@nh thi@u ch@y; Nhưng người kh@n ngoan l@m ngu@i c@n gi@n. **9** Nếu người kh@n ngoan tranh luận v@i k@ ngu mu@i, Đầu người gi@n hay c@u@i, cung ch@ng an h@a đ@c. **10** Ké l@m d@ huy@t gh@t người tr@n v@n; Nhưng người ng@y th@ng b@o t@n m@ng s@ng người. **11** K@ ngu mu@i t@o r@ s@ n@ng gi@n m@n h@; Nhưng người kh@n ngoan ngu@i l@p n@ v@i c@m gi@u n@ l@i. **12** Nếu vua l@ng t@i nghe lời gi@i d@i, Th@i c@i t@i t@i người tr@n n@i gian ác. **13** K@ nghè@ kh@ v@i người h@ hi@p d@u@i g@p nhau; Đức Gi@-h@-va l@m s@ng m@t cho c@ hai. **14** Vua n@o theo s@ ch@n th@t m@ x@t d@oán k@ nghè@ kh@, Ng@i người s@ đ@c v@ng b@n d@i d@i. **15** Roi v@t v@ s@ qu@ tr@ch ban cho s@ kh@n ngoan; Còn con tr@ ph@ng

túng làm mất cõi cho mẹ mình. **16** Khi kẻ ác thêm, thì tội lỗi cũng thêm; Nhưng người công bình sẽ thấy sự sa ngã chung nó, **17** Hãy sửa phạt con người, thì nó sẽ ban sự an tĩnh cho người, Và làm cho linh hồn người được khoái lạc. **18** Đầu thiêu sự mặc thị, dân sự bèn phóng tú; Nhưng ai giữ gìn luật pháp lấy làm có phước thay! **19** Chẳng phải bởi lời nói mà sửa trị kẻ làm tội; Vì đâu nó hiểu biết, nó cũng không vâng theo. **20** Con có thấy kẻ hốp tốp trong lời nói mình chăng? Một kẻ ngu muội còn có sự trông cậy hơn hắn. **21** Người nào dung dưỡng kẻ tội lỗi mình từ thuở nhỏ, Ngày sau sẽ thấy nó thành con trai của nhà. **22** Người hay giận gây ra điều tranh cạch; Và kẻ căm gan phạm tội nhiều thay. **23** Sự kiêu ngạo của người sẽ làm hạ người xuống; Nhưng ai có lòng khiêm nhượng sẽ được tôn vinh. **24** Kẻ nào chia phần với tay ăn trộm ghét linh hồn mình; Nó nghe lời thế, mà không tỏ điều gì ra. **25** Sự sợ loài người già bấy; Nhưng ai nhờ cậy Đức Giê-hô-va được yên ổn vô sự. **26** Nhiều kẻ cầu ơn vua; Song sự lý đoán của người nào do nơi Đức Giê-hô-va mà đến. **27** Kẻ gian tà lấy làm gớm ghiếc cho người công bình; Và người ăn ở ngay thẳng lấy làm gớm ghiếc cho kẻ gian ác.

**30** Lời của A-gu-ro, con trai Gia-kê, Châm ngôn mà người ấy nói ra cho Y-thi-ên và U-can. **2** Quả thật ta là ngu muội hơn ai hết, Ta không có thông sáng bằng một người. **3** Ta không học được sự khôn ngoan, Và chẳng có được sự tri thức của Đáng Thánh. **4** Ai đã lên trời, rồi lại xuống? Ai đã góp gió trong lòng tay mình? Ai đã bọc nước trong áo mình? Ai lập các giới hạn của đất? Danh người là chi, và tên con trai người là gì? Nếu người biết, hãy nói đi. **5** Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thết luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. **6** Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chăng. **7** Tôi có cầu Chúa hai điều; Xin chớ từ chối trước khi tôi thắc: **8** Xin dan xa khỏi tôi sự lường gạt và lời dối trá; Chớ cho tôi nghèo khổ, hoặc sự giàu sang; Hãy nuôi tôi đủ vật thực cần dùng, **9** E khi nó đủ, tôi từ chối Chúa, Mà rằng: Đức Giê-hô-va là ai? Và lại kéo e tôi bị nghèo khổ, ăn trộm cắp, Và làm ô danh của Đức Chúa Trời tôi chăng. **10** Chớ phao vu kẻ tôi tớ cho chủ nó, E nó rủa sả người, và người mắc tội chăng. **11** Có một dòng dõi rửa sả cha mình, Cũng không chúc phước cho mẹ mình. **12** Có một dòng dõi tư tưởng mình thánh sạch, Song chưa được rửa sạch nhớ bẩn mình. **13** Có một dòng dõi bộ mặt kiêu hanh thay, Mí mắt giương cao dường nào! **14** Có một dòng dõi nanh tơ gươm, Hàm răng như dao, Đặng cắn xé những người khó khăn khỏi đất, Và những kẻ nghèo khổ khỏi loài người. **15** Con đĩa có hai con gái, nói rằng: Hãy cho! hãy cho! Có ba sự chăng hè no đủ, Và bốn điều chăng nói rằng: Thôi, đủ! **16** Tức là âm phủ, người đời bà son sé, Đất không no đủ nước, Và lửa mà chăng hè nói: Đủ rồi! (**Sheol h7585**) **17** Con mắt nhão báng cha mình, Khinh sự vâng lời đối với mẹ mình, Các con quạ của trũng sẽ móc mắt ấy, Và các chim ưng con sẽ ăn nó đi. **18** Có ba việc lấy làm diệu kỳ cho ta, Và bốn điều mà ta chăng biết được: **19** Là đường chim ưng bay trên trời; Lối con rắn bò trên hòn đá; Lần tàu chạy giữa biển, Và đường người nam giao hợp

với người nữ. **20** Tánh nết người kỵ nữ cũng vậy: Nàng ăn, rồi nàng lau miệng, Và nói rằng: Tôi có phạm tội ác đâu. **21** Có ba vật làm cho trái đất rung động, Và bốn điều, nó chẳng chịu nổi được: **22** Là tôi tớ khi được tức vị vua; Kẻ ngu muội khi được no nê đồ ăn; **23** Người đời bà đáng ghét khi lấy chồng, Và con đồi khi kẻ nghiệp bà chủ mình. **24** Có bốn vật nhô mọn trên trái đất, Song vốn rất khôn ngoan: **25** Con kiến dầu là loại yếu hèn, Lo sám săn vật thực mình trong mùa hạ; **26** Con thỏ rừng dầu là loại không sức lực, Đóng cù sờ mình trong hòn đá; **27** Loài cáo cáo dầu không có vua chúa, Bay ra có tung đám; **28** Con thằn lằn mà người ta lấy tay bắt được, Vẫn ở trong đền vua. **29** Có ba vật điều đi tốt đẹp, Và bốn vật nước bước xem sang trọng: **30** Sư tử, mạnh hơn hết trong các loài vật, Chẳng lui lại trước mặt loài nào cả; **31** Con ngựa hăng thẳng từ té, con dê đực, Và vua không ai đối địch được. **32** Nếu người có làm nguẠI mà tự cao kiêu ngạo, Và nếu người có ác tướng, hãy đặt tay che miệng mình. **33** Vì ép sữa làm ra mỡ sữa, Và đánh đậm lỗ mũi bèn làm cho phun máu; Cũng vậy trêu chọn giận sanh ra điều tranh cạch.

**31** Lời của vua Lê-mu-ên, Các châm ngôn mà mẹ người dạy cho người. **2** Hỡi con ta sẽ nói gì? Hỡi con của thai ta, ta phải nói chi? Hỡi con của sự khẩn nguyện ta, ta nên nói điều gì với con? **3** Chớ phó sức lực con cho người đời bà, Đừng ở theo con đường gây cho vua chúa bị bại hoại. **4** Hỡi Lê-mu-ên, chẳng xứng hiệp cho các vua, Chẳng xứng hiệp cho các vua uống rượu, Hay là cho các quan trưởng nói rằng: Vật uống say ở đâu? **5** E chúng uống, quên luật pháp, Và làm hư sự xét đoán của người khốn khổ chăng. **6** Hãy ban vật uống say cho người gần chết, Và rượu cho người có lòng bị cay đắng: **7** Họ hãy uống, và quên nỗi nghèo khổ mình, Chẳng nhớ đến điều cực nhọc của mình nữa. **8** Hãy mở miệng mình bình kệ cảm, Và duyên cớ của các người bị đày bỏ. **9** Khá mở miệng con, xét đoán cách công bình, Và phân xử phải nghĩa cho người buồn thảm và nghèo nàn. **10** Một người nữ tài đức ai sẽ tìm được? Giá trị nàng trổi hơn châu ngọc. **11** Lòng người chồng tin cậy nơi nàng, Người sẽ chẳng thiếu huệ lợi. **12** Trọn đời nàng làm cho chồng được ích lợi, Chớ chăng hè sự tồn tại. **13** Nàng lo tim lồng chiên và gai sợi, Lạc ý lấy tay mình mà làm công việc. **14** Nàng giống như các chiếc tàu buôn bán, Ở từ chỗ xa chở bánh mình về. **15** Nàng thúc dậy khi trời còn tối, Phát vật thực cho người nhà mình, Và cắt công việc cho các tớ gái mình. **16** Nàng tưới đến một đồng ruộng, bèn mua nó được; Nhờ hoa lợi của hai tay mình, nàng trồng một vườn nho. **17** Nàng thắt lưng bằng sức lực, Và làm hai cánh tay mình ra mạnh mẽ. **18** Nàng cảm thấy công việc mình được ích lợi; Ban đêm đèn nàng chăng tắt. **19** Nàng đặt tay vào con quay, Và các ngón tay nàng cầm con cúi. **20** Nàng mở đưa tay ra giúp kẻ khó khăn, Giơ tay mình lên tiếp người nghèo khổ. **21** Nàng không sợ người nhà mình bị giá tuyêt, Vì cả nhà đều mặc áo bằng lông chiên đỏ sậm. **22** Nàng làm lấy những chăn mền; Áo xống nàng đều bằng vải gai mịn màu đỏ điều. **23** Tại nơi cửa thành chồng nàng được chúng biết, Khi ngồi chung với các trưởng lão của xứ. **24** Nàng chế áo lót và bán

nó; Cung giao đai lưỡng cho con buôn. **25** Nàng mặc lấy sức lực và oai phong, và khi tướng đến buổi sau, bèn vui cười. **26** Nàng mở miệng ra cách khôn ngoan, Phép tắc nhọn từ ở nơi lưỡi nàng. **27** Nàng coi sóc đường lối của nhà mình, Không hề ăn bánh của sự biếng nhác. **28** Con cái nàng chỗi dậy, chúc nàng được phuỚc; Chồng nàng cũng chỗi dậy, và khen ngợi nàng rằng: **29** Có nhiều người con gái làm lụng cách tài đức, Nhưng nàng trội hơn hết thảy. **30** Duyên là giả dối, sắc lại hư không; Nhưng người nữ nào kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen ngợi. **31** Hãy ban cho nàng bông trái của tay nàng; Khá để các công việc nàng ngợi khen nàng tại trong cửa thành.

# Giảng Sư

**1** Lời của người truyền đạo, con trai của Đa-vít, vua tại Giê-ru-sa-lem. **2** Người truyền đạo nói: Hư không của sự hư không, hư không của sự hư không, thày đều hư không. **3** Các việc lao khổ loài người làm ra dưới mặt trời, thì được ích lợi chi? **4** Đời này qua, đời khác đến; nhưng đất cứ còn luân luôn. **5** Mặt trời mọc, mặt trời lặn, nó lật đật trở về nơi nó mọc. **6** Gió thổi về hướng nam, kế xem qua hướng bắc; nó xem đi vẫn lại không ngừng, rồi trở về vòng cũ nó. **7** Mọi sông đều đổ vào biển, song không hề làm đầy biển; nơi mà sông thường cháy vào, nó lại cháy về đó nữa. **8** Muôn vật thay đổi lao khổ, loài người không thể nói ra được; mặt không hề chán ngô, tai chẳng hề nhảm nghe. **9** Điều chi đã có, ấy là điều sê có; điều gì đã làm, ấy là điều sê làm nữa; chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời. **10** Nếu có một vật chi mà người ta nói rằng: Hãy xem, cái này mới, vật ấy thật đã có rồi trong các thời đời trước ta. **11** Người ta chẳng nhớ các đời trước, và các đời sau những người đến sau cũng sẽ chẳng nhớ đến nữa. **12** Ta là người truyền đạo, đã làm vua Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem. **13** Ta chuyên lòng lấy sự khôn ngoan mà tra kháo mọi việc làm ra dưới trời; ấy là một việc lao khổ mà Đức Chúa Trời đã giao cho loài người để lo làm. **14** Ta đã xem thấy mọi việc làm ra dưới mặt trời; kia, thày đều hư không, theo luồng gió thổi. **15** Vật chi đã cong veo không thể ngay lại được, và vật gì thiếu không thể đếm được. **16** Ta nói trong lòng rằng: Này, ta đã được sự khôn ngoan lớn hơn hết thảy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-lem; thật lòng ta đã thấy nhiều sự khôn ngoan và tri thức. **17** Ta cũng chuyên lòng học biết sự khôn ngoan, và biết sự ngu dại diên cuồng; ta nhìn biết điều đó cũng là theo luồng gió thổi. **18** Vì nếu sự khôn ngoan nhiều, sự phiền não cũng nhiều; ai thêm sự tri thức ắt thêm sự đau đớn.

**2** Ta lại nói trong lòng rằng: Hè! hãy thử điều vui sướng và ném sự khoái lạc; kia, điều đó cũng là sự hư không. **2** Ta nói: Cười là diên; vui sướng mà làm chi? **3** Ta nghĩ trong lòng rằng phải uống rượu để cho thân mình vui sướng, mà sự khôn ngoan vẫn còn dẫn dắt lòng ta, lại nghĩ phải cầm lấy sự diên dại cho đến khi xem thử điều gì là tốt hơn cho con loài người làm ở dưới trời trọn đời mình sống. **4** Ta làm những công việc cả thề; ta cát nhà cho mình, trồng vườn nho cho mình, **5** lập cho mình vườn cây trái và vườn hoa, và trồng cây trái đủ thứ ở đó; **6** ta đào hố chứa nước đặng tưới rừng, là nơi cây cối lớn lên. **7** Ta mua những tôi trai tó gáy, lại có nhiều đầy tớ sanh ra trong nhà ta. Ta có bầy bò và chiên nhiều hơn hết thảy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-lem. **8** Ta cũng thâu chứa bạc vàng, và những vật báu của các vua, các tinh. Ta lo sắm cho mình những con hát trai và gái, cùng sự khoái lạc của con trai loài người, tức là nhiều vợ và hầu. **9** Như vậy ta trở nên cao trọng hơn hết thảy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-lem; dầu vậy, sự khôn ngoan vẫn còn ở cùng ta. **10** Ta chẳng từ điều gì mất mình ước ao, cũng chẳng cầm điều gì lòng mình ưa thích; vì lòng ta vui vẻ vì mọi công lao của ta; và đó là phần ta đã được trong mọi công lao ta. **11** Đoạn ta xem xét các công

việc tay mình đã làm, và sự lao khổ mình đã chịu để làm nó; kia, mọi điều đó là sự hư không và theo luồng gió thổi, chẳng có ích lợi gì hết dưới mặt trời. **12** Ta bèn xây lại đặng xem xét sự khôn ngoan, sự ngu dại, và sự diên cuồng; vì người nào đến sau vua sẽ có thể làm gì? Bất quá làm điều người khác đã làm từ lâu rồi. **13** Vâ, ta thấy sự khôn ngoan hơn sự ngu dại, cũng như ánh sáng hơn tối tăm. **14** Người khôn ngoan có con mắt trong đầu mình, còn kẻ ngu muội bước đi trong tối tăm; dầu vậy, ta nhìn thấy hai đảng cùng gặp một số phận về sau. **15** Nên ta có nói trong lòng rằng: Sự xem xét cho kẻ dại, sẽ xem xét cho ta cũng vậy; vậy, ta có nhiều khôn ngoan như thế mà làm chi? Ta lại nói trong lòng rằng: Điều đó là một sự hư không nữa. **16** Vài người ta chẳng nhớ người khôn ngoan đến đời đời, cũng như chẳng nhớ kẻ ngu muội; vì trong ngày sau cả thảy đều bị quên mất từ lâu. Phải, người khôn ngoan chết cũng như kẻ diên cuồng? **17** Vậy, ta ghét đời sống, vì mọi việc làm ra dưới mặt trời là cực nhọc cho ta, thày đều hư không, theo luồng gió thổi. **18** Ta cũng ghét mọi công lao ta đã làm ở dưới mặt trời, vì phải để lại cho người sau mình. **19** Vâ, ai biết rằng người ấy sẽ khôn ngoan hay là ngu dại? Dầu thế nào, hắn sẽ cai quản mọi việc ta đã lấy sự lao khổ và khôn ngoan mà làm ở dưới mặt trời. Điều đó cũng là hư không. **20** Bởi cớ ấy ta trở lòng thất vọng về mọi công việc ta đã lao khổ mà làm ở dưới mặt trời. **21** Vì có người làm công việc mình cách khôn ngoan, thông sáng, và tài giỏi, rồi phải để lại làm cơ nghiệp cho kẻ chẳng hề lao khổ làm đến. Điều đó cũng là một sự hư không và một sự tai nạn lớn. **22** Vậy, ích chi cho người lao khổ, cực lòng mà làm việc ở dưới mặt trời? **23** Vì các ngày người chỉ là đau đớn, công lao người thành ra buồn rầu; đến đỗi ban đêm lòng người cũng chẳng được an nghỉ. Điều đó cũng là sự hư không. **24** Chẳng gì tốt cho người hơn là ăn, uống, khiến linh hồn mình hưởng phước của lao khổ mình. Ta xem thấy điều đó cũng bởi tay Đức Chúa Trời mà đến. **25** Vì ai là người được ăn và hưởng sự vui sướng hơn ta? **26** Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, thông sáng, và vui vẻ cho kẻ nào đẹp lòng Ngài; nhưng Ngài khiến cho kẻ có tội phải lao khổ mà thâu góp chất chúa, để rồi ban cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều đó cũng là hư không, theo luồng gió thổi.

**3** Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có kỳ định. **2** Có kỳ sanh ra, và có kỳ chết; có kỳ tròng, và có kỳ nhở vật đã tròng; **3** Có kỳ giết, và có kỳ chữa lành; có kỳ phá dỡ, và có kỳ xây cất; **4** có kỳ khóc, và có kỳ cười; có kỳ than vãn, và có kỳ nhảy múa; **5** có kỳ ném đá, và có kỳ nhóm đá lại; có kỳ ôm áp, và có kỳ chẳng ôm áp; **6** có kỳ tìm, và có kỳ mất; có kỳ giữ lấy, và có kỳ ném bỏ; **7** có kỳ xé rách, và có kỳ may; có kỳ nín lăng, có kỳ nói ra; **8** có kỳ yêu, có kỳ ghét; có kỳ đánh giặc, và có kỳ hòa bình. **9** Kẻ làm việc có được ích lợi gì về lao khổ mình chẳng? **10** Ta đã thấy công việc mà Đức Chúa Trời ban cho loài người là loài người dùng tập rèn lấy mình. **11** Phàm vật Đức Chúa Trời đã làm nên đều là tốt lành trong thi nó. Lại, Ngài khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người; dầu vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến cuối cùng, người không thể hiểu được. **12** Vậy, ta nhìn biết

chẳng có điều gì tốt cho loài người hơn là vui vẻ, và làm lành trọn đời mình. **13** Lại, ai nấy phải ăn, uống, và hưởng lấy phước của công lao mình, ấy cũng là sự ban cho của Đức Chúa Trời. **14** Ta biết rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm nên còn có đời đời: người ta chẳng thêm gì được, cũng không bớt chi đặng; Đức Chúa Trời làm như thế, để loài người kính sợ trước mặt Ngài. **15** Điều chi hiện có, đã có ngày xưa; điều chi sẽ xảy đến, đã xảy đến từ lâu rồi; Đức Chúa Trời lại tìm kiếm việc gì đã qua. **16** Ta lại còn thấy dưới mặt trời, trong nơi công đồng có sự gian ác, và tại chốn công bình có sự bất nghĩa. **17** Ta bèn nói trong lòng rằng: Đức Chúa Trời sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian ác; vì ở đó có kỳ định cho mọi sự mọi việc. **18** Ta lại nói trong lòng rằng: Phải như vậy, bởi vì Đức Chúa Trời muốn thử thách con loài người, và chỉ cho chúng biết rằng họ không hơn gì loài thú. **19** Vì việc xảy đến cho con loài người làm sao, thì xảy đến cho loài thú cũng vậy; sự xảy đến cho hai loài giống hẵn với nhau. Sự chết của loài này cũng như sự chết của loài kia; hai loài đều thở một thứ hơi, loài người chẳng hơn gì loài thú; vì thấy đều hư không. **20** Cả thảy đều qui vào một chỗ; cả thảy do bụi đất mà ra, cả thảy sẽ trở về bụi đất. **21** Ai biết hoặc thần của loài người thăng lên, hoặc hồn của loài thú sa xuống dưới đất? **22** Thế thì, ta thấy chẳng chi tốt cho loài người hơn là vui vẻ trong công việc mình; ấy là kỷ phần mình; vì ai sẽ đem mình trở lại đểặng xem thấy điều sẽ xảy ra sau mình?

**4** Ta xây lại, xem xét mọi sự hà hiếp làm ra ở dưới mặt trời; kìa, nước mắt của kẻ bị hà hiếp, song không ai an ủi họ! Kẻ hà hiếp có quyền phép, song không ai an ủi cho kẻ bị hà hiếp! **2** Vậy, ta khen những kẻ chết đã lâu rồi là sướng hơn kẻ còn sống; **3** còn kẻ chưa được sanh ra, chưa thấy những gian ác làm ra dưới mặt trời, ta cho là có phước hơn hai đảng kia. **4** Ta cũng thấy mọi công lao và mọi nghè khéo là điều gây cho người này kẻ khác ganh ghét nhau. Điều đó cũng là sự hư không, theo luồng gió thôi. **5** Kẻ ngu muội khoanh tay, ăn lấy thịt mình. **6** Thà đầy một lòng bàn tay mà bình an, hơn là đầy cả hai mà bị lao khổ, theo luồng gió thôi. **7** Ta bèn xây lại xem thấy sự hư không ở dưới mặt trời: **8** Này một người cô độc, chẳng có ai hoặc con trai hay là anh em; dầu vậy, lao khổ nó không thôi, mắt nó không hề chán của cái; nó không hề nghĩ rằng: Vậy ta lao khổ, ta bắt linh hồn nhện các phước là vì ai? Điều đó cũng là hư không, thật là công việc cực nhọc. **9** Hai người hơn một, vì hai sẽ được công giá tốt về công việc mình. **10** Nếu người này sa ngã, thì người kia sẽ đỡ bạn mình lên; nhưng khốn thay cho kẻ ở một mình mà sa ngã, không có ai đỡ mình lên! **11** Cũng vậy, nếu hai người ngủ chung thì ám; còn một mình thì làm sao ám được? **12** Lại nếu kẻ ở một mình bị người khác thắc, thì hai người có thể chống cự nó; một sợi dây đánh ba tao láy làm khó đứt. **13** Một kẻ trẻ tuổi nghèo mà khôn hơn một ông vua già cả mà dại, chẳng còn biết nghe lời khuyên can. **14** Vì kẻ trẻ ra khỏi ngực khám đặng làm vua, dầu sanh ra nghèo trong nước mình. **15** Ta thấy mọi người sống đi đi lại lại dưới mặt trời, đều theo kẻ trẻ ấy, là người kế vị cho vua kia. **16** Dân phục dưới quyền người thật

đông vô số; dầu vậy, những kẻ đến sau sẽ chẳng vui thích về người. Điều đó cũng là sự hư không, theo luồng gió thôi.

**5** Khi người vào nhà Đức Chúa Trời, hãy giữ chừng chơn minh. Thà lại gần mà nghe, hơn là dâng của té lê kẻ ngu muội; vì nó không hiểu biết mình làm ác. **2** Chớ vội mở miệng ra, và lòng người chớ lật đặt nói lời trước mặt Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời ở trên trời, còn người ở dưới đất. Vậy nên người khá ít lời. **3** Hết nhiều sự lo lắng át sanh ra chiêm bao; còn nhiều lời thì sanh ra sự ngu dại. **4** Khi người khán hứa sự gì với Đức Chúa Trời, chớ chậm mà hoàn nguyện; vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại: vậy, khá trả điều gì người hứa. **5** Thà đừng khán hứa, hơn là khán hứa mà lại không trả. **6** Đừng cho miệng người làm cho xác thịt mình phạm tội, và chớ nói trước mặt sứ giả của Đức Chúa Trời rằng ấy là lầm lỗi. Sao làm cho Đức Chúa Trời nổi giận vì lời nói ngươi, và Ngài làm hư công việc của tay ngươi? **7** Đâu có chiêm bao vô số và nhiều lời quá, đó cũng có sự hư không nhiều; song ngươi hãy kính sợ Đức Chúa Trời. **8** Khi người thấy trong xứ có kẻ nghèo bị hà hiếp, hoặc thấy sự phạm đến lẽ chánh trực, sự trái phép công bình, thì chớ lấy làm lạ; vì có kẻ cao hơn kẻ cao vẫn coi chừng, lại còn có Đẳng cao hơn nữa. **9** Song một vua hay cày cấy ruộng, ấy vẫn ích lợi cho xứ mọi bờ. **10** Kẻ tham tiền bạc chẳng hề chán lắc tiền bạc; kẻ ham của cải chẳng hề chán về hoa lợi. Điều đó cũng là sự hư không. **11** Hết của cải thêm nhiều chừng nào, kẻ ăn cũng thêm nhiều chừng ấy. Chủ của cải được ích gì hơn là xem thấy nó trước mặt chẳng? **12** Giác ngù của người làm việc là ngon, mặc dầu người ăn ít hay nhiều; nhưng sự chán lắc làm cho người giàu không ngủ được. **13** Có một tai nạn dữ mà ta đã thấy dưới mặt trời: ấy là của cải mà người chủ dành chứa lại, trớ làm hại cho mình, **14** hoặc vì cớ tai họa gì, cả của cải này phải mất hết; nếu người chủ sanh một con trai, thì để lại cho nó hai tay không. **15** Minh lợt ra khỏi lòng mẹ tràn truồng thê nào, át sẽ trở về thế ấy, và về các huệ lợi của sự lao khổ mình, chẳng có vạy gì tay mình đem theo được. **16** Điều này cũng là một tai nạn lớn: người ra đời thế nào, át phải trở về thế ấy. Vậy, chịu lao khổ đặng theo luồng gió thôi, có ích lợi gì chẳng? **17** Lại trọn đời mình ăn trong sự tối tăm, phải nhiều sự buồn rầu đau đớn và phiền não. **18** Kìa, ta đã nhìn thấy rằng ăn, uống, và hưởng phái của sự lao khổ mình làm ở dưới mặt trời trọn trong những ngày mà Đức Chúa Trời ban cho, áy thật là tốt và hay; vì đó là kỷ phần mình. **19** Hết Đức Chúa Trời ban cho người nào giàu có, của cải, làm cho người có thể ăn lấy, nhận lãnh ký phần, và vui vẻ trong công lao của mình, ấy là một sự ban cho của Đức Chúa Trời; **20** nhân người sẽ ít nhớ những ngày của đời mình; vì Đức Chúa Trời ứng đáp người bằng sự vui mừng trong lòng người.

**6** Có một tai nạn khác mà ta đã thấy dưới mặt trời, thường làm nặng nề cho loài người. **2** Kìa có một người mà Đức Chúa Trời đã ban cho sự giàu có, của cải, và sang trọng, đến đổi mọi sự lòng người ước ao, chẳng thiếu gì hết; nhưng Đức Chúa Trời không cho người có thể ăn lấy, bèn là một người khác được ăn. Ấy là một sự hư không, một tai nạn

cực khổ. **3** Nếu một người sanh trăm con trai, và sống nhiều năm cho đến cao niên trưởng thọ, mà lòng chẳng được hưởng phước, và chết chẳng được chôn; ta nói đứa con nào còn hơn người ấy; **4** vì đứa con nào ra hư không, lại trở về sự tối tăm, và tên nó bị sự u ám vùi lấp. **5** Nó không thấy mặt trời, cũng không biết đèn; nó có được phần an nghỉ hơn người kia. **6** Người đâu sống đến hai ngàn năm, mà không hưởng được chút phước nào, cuối cùng cả thấy há chẳng về chung một chỗ sao? **7** Mọi sự lao khổ của loài người là vì miệng mình, song không hề được thỏa nguyện. **8** Người khôn ngoan hơn chi kẻ ngu muội? Người nghèo biết đạo ăn ở trước mặt người ta, nào có ích chi? **9** Sự gì thấy bằng mắt hơn là sự tham muộn buông tuồng; điều đó lại là một sự hư không, theo luồng gió thôi. **10** Phàm điều gì có trước thì đã được đặt tên từ lâu rồi; loài người sẽ ra thế nào, thì đã biết từ trước rồi; người không thể cãi trả với Đáng mạnh hơn mình. **11** Cố nhiều điều gia thêm sự hư không; vậy, người ta được ích chi hơn; **12** và, trong những ngày của đời hư không mà loài người trải qua như bóng, ai biết điều gì là ích cho mình? Vì ai có thể nói trước cho người nào về điều sẽ xảy ra sau mình dưới mặt trời?

**7** Danh tiếng hơn dầu quý giá; ngày chết hơn ngày sanh.  
**2** Đi đến nhà tang chế hơn là đến nhà yến tiệc; vì tại đó thấy sự cuối cùng của mọi người; và người sống để vào lòng. **3** Buồn rầu hơn vui vẻ; vì nhở mặt buồn, lòng được vui. **4** Lòng người khôn ngoan ở trong nhà tang chế, còn lòng kẻ ngu muội ở tại nhà vui sướng. **5** Thà nghe lời quở trách của người khôn ngoan, còn hơn là câu hát của kẻ ngu muội. **6** Vì tiếng cười của kẻ ngu muội giống như tiếng gai nhọn nổ dưới nỗi. Điều đó cũng là sự hư không. **7** Phải, sự sách thù tiền tài làm cho kẻ khôn ra ngu, và của hối lộ khiến cho hư hại lòng. **8** Cuối cùng của một việc hơn sự khởi đầu nó; lòng kiên nhẫn hơn lòng kiêu ngạo. **9** Chớ vội giận; vì sự giận ở trong lòng kẻ ngu muội. **10** Chớ nói rằng: Nhơn sao ngày trước tốt hơn ngày bây giờ? Vì hỏi vậy là chẳng khôn. **11** Sự khôn ngoan cũng tốt bằng cơ nghiệp; nó có ích cho những người thấy mặt trời. **12** Vì sự khôn ngoan che thân cũng như tiền bạc che thân vậy; nhưng sự khôn ngoan thắng hơn, vì nó giữ mạng sống cho người nào đã được nó. **13** Hãy xem xét công việc của Đức Chúa Trời; vì vật gì Ngài đã đánh cống, ai có thể làm ngay lại được? **14** Trong ngày thời thạnh hãy vui mừng, trong ngày tai nạn hay coi chừng; vì Đức Chúa Trời đặt ngày này đối với ngày kia, hầu cho người đời chẳng thấy trước đặng điều xảy ra sau mình. **15** Trong những người hư không của ta, ta đã thấy cả điều này: Người công bình tuy công bình cũng phải hư mất; và kẻ hung ác tuy hung ác lại được trường thọ. **16** Chớ công bình quá, cũng đừng làm ra minh khôn ngoan quá; cớ sao làm thiệt hại cho mình? **17** Cũng chớ nên hung hăng quá, và đừng ăn ở như kẻ ngu muội; cớ sao người chết trước kỳ định? **18** Người giữ được điều này, ấy là tốt; mà lại cũng đừng nói tay khỏi điều kia; vì ai kính sợ Đức Chúa Trời át tránh khỏi mọi điều đó. **19** Sự khôn ngoan khiến cho người khôn có sức mạnh hơn là mười kẻ cai trị ở trong thành. **20** Thật, chẳng có người công bình ở trên đất làm điều thiện, mà không hề

phạm tội. **21** Chớ để lòng về mọi lời người ta nói, e người nghe kẻ tôi tớ mình chửi rủa mình chẳng. **22** Vì thường khi lòng người cũng biết mình đã rủa kẻ khác. **23** Ta đã lấy sự khôn ngoan nghiệm xét mọi sự ấy; ta nói rằng: Ta sẽ ở khôn ngoan; nhưng sự khôn ngoan cách xa ta. **24** Vâ, điều chi xa quá, điều chi sâu thẳm lắm, ai có thể tìm được? **25** Ta lại hết lòng chuyên lo cho hiểu biết, xét nét, kiêm tim sự khôn ngoan và chánh lý muôn vật, lại cho biết rằng gian ác là đại dột và sự đại dột là diên cuồng. **26** Ta tìm thấy một điều cay đắng hơn sự chết, ấy là một người đòn bà có lòng giống như lưỡi bẩy, tay tơ như dây túi: ai ở đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi nó; còn kẻ có tội sẽ bị nó vân lấy. **27** Ké truyền đạo nói: Sau khi xem xét muôn sự từng điều từng vật, đặng tìm chánh lý, thì này là điều ta tìm được; **28** ấy là lòng ta hãy còn tìm mà chưa tìm ra; trong một ngàn người đòn ông ta đã tìm được một người; còn trong cả thấy người đòn bà ta chẳng tìm được một ai hết. **29** Nhưng này là điều ta tìm được: Đức Chúa Trời đã dựng nên người ngay thẳng; song loài người có tìm kiém ra lầm mưu kế.

**8** Ai sánh được với người khôn ngoan? Ai biết giải nghĩa các vật? Sự khôn ngoan làm cho sáng sủa mắt người, và đổi sắc nghiêm trang đi. **2** Ta khuyên rằng: Vì cớ lời thề cùng Đức Chúa Trời, khà gìn giữ mạng vua. **3** Chớ vội lui ra khỏi trước mặt người; đừng ghì mài trong sự ác, vì vua làm điều chi đẹp lòng mình. **4** Vả lại, lời vua có quyền; ai dám nói với người rằng: Người làm chi? **5** Ai tuân theo lệnh người thì chẳng biết sự tai nạn, và lòng người khôn ngoan biết thì thế và phép lê. **6** Vì tuy loài người bị sự tai nạn bối rối nhiều, phàm sự gì cũng có thì thế và phép lê. **7** Vì người chẳng biết điều chi sẽ xảy đến; ai có thể nói trước được các việc được xảy ra làm sao? **8** Chẳng có ai cai trị được sanh khí để cầm sanh khí lại; lại chẳng ai có quyền về ngày chết; trong khi tranh chiến chẳng có sự miễn thứ; sự gian ác nào cứu được kẻ làm ra nó. **9** Ta có thấy các điều đó; ta chuyên lòng suy nghĩ về mọi việc làm ra ở dưới mặt trời. Có khi người này cai trị trên người kia mà làm tai hại cho người ấy. **10** Ta cùng thấy những kẻ gian ác qua đời, và được chôn bình yên; còn những người làm lành lại phải lìa khỏi nơi thánh, bị người đồng thành quên đi. Ấy cũng là sự hư không. **11** Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người chuyên làm điều ác. **12** Vì kẻ có tội làm ác một trăm lần vẫn được trường thọ; dầu vậy, ta biết rằng kẻ kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời, sau rất át được phước. **13** Nhưng kẻ ác chẳng sẽ được phước; cũng sẽ không được sống lâu, vì đời nó giống như bóng qua; ấy tại nó không kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời. **14** Lại còn có một sự hư không khác trên thế gian: lầm người công bình bị áai theo công việc kẻ ác, và lầm kẻ ác lại được áai theo công việc người công bình. Ta nói rằng điều đó cũng là sự hư không. **15** Ta bèn khen sự vui mừng, bởi vì dưới mặt trời chẳng có điều gì tốt cho loài người hơn là ăn, uống, và vui sướng; vì ấy là điều còn lại cho mình về công lao trọn trong các ngày của đời mình, mà Đức Chúa Trời ban cho mình dưới mặt trời. **16** Khi ta chuyên lòng để học biết sự khôn ngoan, để hiểu mọi việc làm ra trên đất, thì ta thấy có người

ngày và đêm không cho mắt ngủ, 17 cũng thấy mọi công việc Đức Chúa Trời, và hiểu biết người ta không thể dò được mọi việc làm ra dưới mặt trời, dù chịu cực nhọc ngàn nǎo đặng tìm biết, cũng chẳng tìm được; và dẫu cho người khôn ngoan tưởng rằng sẽ chắc biết, thì cũng chẳng tìm được.

**9** Nay là các việc khác mà ta đã suy nghĩ và chuyên lòng hiểu rõ ràng: ta thấy người công bình và khôn ngoan, luôn với việc làm của họ, đều ở trong tay Đức Chúa Trời; hoặc sự yêu hay là sự ghét, loài người chẳng biết rõ: thấy đều thuộc về cuộc tương lai. **2** Mọi sự xảy đến cho mọi người như nhau: người công bình hay là kẻ hung ác, người hiền lành, thanh sạch, người dâng của tế lễ hay là người không dâng, người thiện hay là kẻ có tội, kẻ phát thè hay là người sợ lời thè, cả thấy đều đồng hưởng một số phận. **3** Tai nạn lớn hơn dưới mặt trời, ấy là mọi người đồng gặp một số phận, lòng loài người đầy dẫy sự hung ác, và sự điên cuồng choán trong lòng họ đương khi sống, rồi họ đi về cùng kẻ chết. **4** Một người ở trong hội kẻ sống, còn có sự trông mong; vì con chó sống hơn là sự tử chết. **5** Kẻ sống biết mình sẽ chết; nhưng kẻ chết chẳng biết chí hết, chẳng được phần thưởng gì hết; vì sự kỷ niệm họ đã bị quên đi. **6** Sự yêu, sự ghét, sự ganh ghét của họ thấy đều tiêu mất từ lâu; họ chẳng hề còn có phần nào về mọi điều làm ra dưới mặt trời. **7** Hãy đi ăn bánh cách vui mừng, và uống rượu cách hồn hở; vì Đức Chúa Trời đã nhận các công việc người. **8** Khá hằng mặc áo trắng, chớ thiếu dầu thơm trên đầu người. **9** Trọn các ngày của đời hư không người, mà Đức Chúa Trời ban cho người dưới mặt trời, hãy ở vui vẻ cùng vợ yêu dấu; vì đó là phần của người trong đời này, và là điều người được bởi công lao mình làm ở dưới mặt trời. **10** Mọi việc tay người làm được, hãy làm hết sức mình; vì dưới âm phủ, là nơi người đi đến, chẳng có việc làm, chẳng có mưu kế, cũng chẳng có tri thức, hay là sự khôn ngoan. (*Sheol h7585*) **11** Ta xây lại thấy dưới mặt trời có kê lẹ làng chẳng được cuộc chạy đua, người mạnh sức chẳng được thắng trận, kẻ khôn ngoan không đặng bánh, kẻ thông sáng chẳng hưởng của cải, và người khôn khéo chẳng được ơn; vì thời thế và cơ hội xảy đến cho mọi người. **12** Lại, loài người chẳng hiểu biết thời thế của mình: như cá mắc lưới, chỉ phải bẫy dò thè nào, thì loài người cũng bị vẩn vương trong thời tai họa xảy đến thỉnh linh thế ấy. **13** Ta cũng đã thấy sự khôn ngoan này dưới mặt trời, thật láy làm cá thè. **14** Có thành nhỏ kia được một ít dân sự, một vua cường thạnh đến vây hãm nó, đắp những lũy cao lớn cùng nó. **15** Vả, trong thành ấy có một người nghèo mà khôn, dùng sự khôn ngoan mình giải cứu thành ấy; song về sau không ai nhớ đến người nghèo đó. **16** Ta bèn nói rằng: Sự khôn ngoan hơn sức mạnh; nhưng mà sự khôn ngoan của người nghèo bị khinh rẻ, và lời nói của người khôn ai nghe. **17** Lời của người khôn ngoan được nghe tại nơi êm lặng còn hơn tiếng kỳ lạ của kẻ cai trị trong đám đại dột. **18** Sự khôn ngoan hơn đồ binh khí; nhưng chỉ một người có tội phá hủy được nhiều sự lành.

**10** Con ruồi chết làm cho thúi dầu thơm của thợ hòa hương; cũng vậy, một chút điên dại làm nhẹ danh một

người khôn ngoan sang trọng. **2** Trái tim của người khôn ở bên hữu; còn trái tim của kẻ dại ở bên tả. **3** Lại khi kẻ dại đi đường, rõ ra là thiếu mất lẽ phải; nó nói cho mọi người rằng mình là kẻ dại. **4** Nếu người cai quản nỗi giận cùng người, chớ lìa khỏi chỗ mình; vì sự mềm mại ngăn ngừa được tội lỗi lớn. **5** Có một tai nạn ta đã thấy dưới mặt trời, như một sự lỗi lầm do quan trưởng phạm: **6** ấy là kẻ ngu muội được đặt ở nơi cao, còn người giàu lại ngồi chỗ thấp. **7** Ta đã thấy kẻ tói tớ đi ngựa, còn quan trưởng đi bộ như tôi tớ vậy. **8** Kẻ nào đào hầm sê sa xuống đó, còn kẻ phá vách tường phải bị rắn cắn. **9** Ai lăn đã khỏi chỗ nó, sẽ bị thương; kẻ bửa cùi có khi phải hiềm nghèo. **10** Cái rìu lụt mà không mài lưỡi nó lại,ắt phải rán sức còng nhiều; nhưng sự khôn ngoan có ích đặng dẫn dắt. **11** Nếu rắn cắn trước khi bị ếm chú, thì thầy ếm chú chẳng làm ích gì. **12** Lời của miệng người khôn ngoan có ơn; nhưng môi của kẻ khờ dại lại nuốt lấy nó. **13** Lời nói của miệng nó, khởi đầu là ngược đai, cuối cùng vẫn điên cuồng nguy hiểm. **14** Kẻ ngu muội hay nói nhiều lời; dầu vậy, người ta chẳng biết điều sê xảy đến; và ai là kẻ tóra được cho nó sự sê có sau mình? **15** Công lao kẻ ngu muội làm cho mệt nhọc chúng nó, vì chẳng biết phái bắt đường nào đặng đi đến thành. **16** Hỡi xứ, khốn thay cho mày khi có vua còn thô áu, và các quan trưởng mày ăn từ lúc buổi sáng. **17** Hỡi xứ, phước cho mày khi có vua là dòng cao sang, và các quan trưởng mày ăn theo giờ xứng đáng, để bỗ sức lại, chớ chẳng phải đê đẩm say! **18** Tại tay làm biếng nên rường nhà sụp; vì tay nhác nhón nên nhà đột. **19** Người ta bày tiệc đặng vui chơi; rượu khiến cho đời vui; có tiền bạc thì ứng cho mọi sự. **20** Dầu trong tư tưởng người cũng chớ nguyên rủa vua; dầu trong phòng ngủ người cũng chớ rủa sả kẻ giàu có; vì chim trời sẽ đến ra tiếng người, và loài có cánh sẽ thuật việc ra.

**11** Hãy liêng bánh người nơi mặt nước, vì khôi lâu ngày người sê tìm nó lại. **2** Hãy phân phát nó cho bảy hoặc cho tám người; vì người không biết tai nạn nào sê xảy ra trên đất. **3** Khi mây đầy nước, nó bèn mưa xuống đất; khi một cây ngã về hướng nam hay về hướng bắc, hễ ngã chỗ nào nó phải ở chỗ đó. **4** Ai xem gió sê không gieo; ai xem mây sê không gặt. **5** Người không biết đường của gió đi, cũng không biết xương cốt kết cấu trong bụng đòn bà mang thai thế nào, thì cũng một thê ấy, người chẳng hiểu biết công việc của Đức Chúa Trời, là Đáng làm nên muôn vật. **6** Vừa sáng sớm, khá gieo giống người, và buổi chiều, chớ nghỉ tay người; vì người chẳng biết giống nào sê mọc tốt, hoặc giống này, hoặc giống kia, hoặc là cả hai đều sê ra tốt. **7** Ánh sáng thật là êm dịu; con mắt thấy mặt trời láy làm vui thích. **8** Nếu một người được sống lâu năm, thì khá vui vẻ trong trọn các năm ấy; song cũng chớ quên những ngày tối tăm, vì những ngày ấy nhiều. Phàm việc gì xảy đến đều là sự hư không. **9** Hỡi kẻ trẻ kia, hãy vui mừng trong buổi thiếu niên, khá đem lòng hồn hở trong khi còn thô áu, hãy đi theo đường lối lòng mình muốn, và nhìn xem sự mắt mình ưa thích, nhưng phải biết rằng vì mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đòi người đến mà đoán xét. **10** Vậy, khá giải

sầu khói lòng người, và cất điều tai hại khỏi xác thịt người; vì lúc thiếu niêm và thì xuân xanh là sự hư không mà thôi.

**12** Trong buổi còn thơ áu hãi tưởng nhớ Đáng Tạo hóa người, trước khi người ngày gian nan chưa đến, trước khi những năm tới mà người nói rằng: Ta không lấy làm vui lòng; **2** trước khi ánh sáng mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao chưa tối tăm, và mây chưa lại tuôn đến sau cơn mưa; **3** trong ngày ấy kẻ giữ nhà run rẩy, những người mạnh sức cong khom, kẻ xay cối ngừng lại bởi vì số ít, nhiều kẻ trông xem qua cửa sổ đã làng mắt, **4** hai cánh cửa bên đường đóng lại, và tiếng xay mòn lẩn; lúc ấy người ta nghe tiếng chim kêu bèn chờ đợi, và tiếng con gái hát đều hạ hơi; **5** lại người ta sợ sệt mà lên cao, và hái hùng lúc đi đường; lúc ấy cây hạnh trổ bông, cào cào trở nên nặng, và sự ướt ao chăng còn nữa; vì bấy giờ người đi đến nơi ở đời đời của mình, còn những kẻ tang chế đều đi vòng quanh các đường phố: **6** lại hãi tưởng nhớ Đáng Tạo hóa trước khi dây bạc đất, và chén vàng bể, trước khi vò vỡ ra bên suối, và bánh xe gãy ra trên giềng; **7** và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đáng đã ban nó. **8** Kẻ truyền đạo nói: Hư không của sự hư không; mọi sự đều hư không. **9** Vả lại, bởi vì kẻ truyền đạo là người khôn ngoan, nên cũng cứ dạy sự tri thức cho dân sự; người đã căn nhắc, tra soát, và sắp đặt thứ tự nhiều câu châm ngôn. **10** Kẻ truyền đạo có chuyên lo tìm kiếm những câu luận tốt đẹ; và các lời đã viết ra đều là chính trực và chọn thật. **11** Lời của người khôn ngoan giống như đót; sắp chọn các câu châm ngôn khác nào định đóng chặt: nó do một đắng chấn chiên mà truyền ra. **12** Lại, hỡi con, hãy chịu dạy: người ta chép nhiều sách chẵng cùng; còn học quá thật làm mệt nhọc cho xác thịt. **13** Chúng ta hãy nghe lời kết của lý thuyết này: Khá kính sợ Đức Chúa Trời và gửi các điều răn Ngài; ấy là trọn phận sự của ngươi. **14** Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đến dõi việc kín nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy.

# Nhã Ca

**1** Nhã ca trong các bài ca, mà Sa-lô-môn đã làm. **2** Nguyễn người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu. **3** Đầu chàng có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu dỗ ra; Bởi có ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng. **4** Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, Vua đã dẫn tôi vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh trực. **5** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi đen, song xinh đẹp, Như các trại Kê-đa, như màn chàng của Sa-lô-môn. **6** Chớ dòm xem tôi, bởi vì tôi đen, Mặt trời đã giọi nám tôi. Các con trai của mẹ tôi giận tôi, Đã đặt tôi coi giữ vú rờn nho; Còn vú rờn nho riêng của tôi, tôi không coi giữ. **7** Hỡi người mà lòng tôi yêu mến, hãy tỏ cho tôi biết. Chàng chấn bầy ở đâu, Ban trưa cho nó nằm nghỉ tại nơi nào; Vì có sao tôi phải như một người nữ che mặt Ở bên bầy của các bạn chàng? **8** Hỡi người đẹp hơn hết trong các người nữ, Nếu ngươi chẳng biết, hãy ra theo dấu của bầy, Và chấn các dê con mình gần bên trại kẽ chấn chiên. **9** Hỡi bạn tình ta, ta sánh mình như ngựa cái của xe Pha-ra-ôn. **10** Đôi má mình đẹp với đồ trang sức; Cố mình xinh với hột trân châu. **11** Chúng tôi sẽ làm cho mình chuyền vàng có vảy bạc. **12** Trong khi vua ngự bàn ăn, Cam tòng hương tôi xông mùi thơm nó ra. **13** Lương nhơn tôi giống như bó hoa một dược cho tôi. Nằm ở giữa nương long tôi. **14** Lương nhơn tôi giống như một chùm hoa phung tiên cho tôi. Trong vú rờn nho Eân-Ghê-đi. **15** Hỡi bạn tình ta, mình thanh lịch thay, mình thanh lịch thay! Con mắt mình như mắt của bồ câu. **16** Hỡi lương nhơn tôi, chàng là xinh tốt; Thật, hợp ý thay! Lại giường của chúng ta xanh xanh. **17** Rường nhà chúng ta bằng gỗ hương nam; Ván lá mái chúng ta bằng cây tòng.

**2** Ta là hoa tường vi của Sa-rôn, Bông huệ của trũng. **2** Bạn tình ta ở giữa đám con gái Như bông huệ ở giữa gai gốc. **3** Lương nhơn tôi ở giữa đám con trai Như cây binh bát ở giữa những cây rừng. Tôi vui lòng ngồi dưới bóng người; Trái người ngọt ngào cho ỗ gà tôi. **4** Người đưa tôi vào phòng yến tiệc, Ngọn cờ người phát trên tôi ấy là ái tình. **5** Hãy lấy bánh nho nâng đỡ lòng tôi; Dùng trái bình bát bỗng sức tôi lại; Vì tôi có bệnh bởi ái tình. **6** Tay tả người kê dưới đầu tôi, Còn tay hữu người ôm lấy tôi. **7** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người Bởi những con hoàng dương hay là con nai đồng nội, Chớ kinh động, chớ làm tinh thức ái tình ta Cho đến khi nó muôn. **8** Ấy là tiếng của lương nhơn tôi! Kìa, người đến, nhảy qua các núi, Vượt qua các gò. **9** Lương nhơn tôi giống như con hoàng dương hay là con nai tơ. Kìa, người đứng sau tường chúng tôi, Xem ngang qua cửa sổ, Ngó ngang qua chấn song. **10** Lương nhơn tôi nói chuyện với tôi rằng: Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi, hãy chỗi dậy và đến. **11** Vì kìa, mùa đông đã qua, Mưa đã dứt hết rồi; **12** Bóng hoa nở ra trên đất; Mùa hát xướng đã đến nơi, Và tiếng chim cu nghe trong xứ; **13** Cây vả đương chín trái xanh tươi của nó, Và nho trổ hoa nức mùi hương. Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi, hãy

chỗi dậy và đến. **14** Hỡi chim bồ câu ta trong hốc đá, Tại chốn đụt của nơi hê hảm, Hãy tỏ cho ta xem mặt mũi mình, Cho ta nghe tiếng mình; Vì tiếng mình êm dịu, mặt mũi mình có duyên. **15** Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn, Những con chồn nhỏ phá hại vú rờn nho; Vì vú rờn nho chúng tôi đương trả bông. **16** Lương nhơn tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về người; Người chấn bầy mình giữa đám bông huệ, **17** Cho đến hừng đông lồ ra, Và bóng tối tan đi. Hỡi lương nhơn tôi, hãy trở về, Khá giống như con hoàng dương hay là con nai tơ Trên hòn núi Bê-thẹt.

**3** Ban đêm tại trên giường mình, tôi tình người mà lòng tôi yêu dấu, Tôi tìm kiếm người mà không gặp. **2** Tôi nói: Ta sẽ chỗi dậy bây giờ, đạo quanh thành, Trải qua các đường phố, các ngã ba, Đặng tìm người mà lòng tôi yêu dấu. Tôi Tim kiếm người, nhưng không gặp. **3** những kẻ canh tuần vòng quanh thành có gặp tôi. Tôi hỏi rằng: Các ngươi có thấy người mà lòng ta yêu mến chàng! **4** Tôi vừa đi khỏi chúng xa xa, Thì gặp người mà lòng tôi yêu mến; Bên nǎm lấy người, không khิง buông ra, Cho đến khi đưa người về nhà mẹ tôi, Vào phòng của người đã thai dựng tôi. **5** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người bởi những hoàng dương hay là con nai đồng nội, Chớ kinh động, chớ làm tinh thức ái tình ta Cho đến khi nó muôn. **6** người kia là ai, ở từ đồng vắng đi lên, Giống như trù khói, xông một dược và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn? **7** Kìa, kiệu của Sa-lô-môn, Có sáu mươi dông sĩ trong bọn dông sĩ Y-so-ra-en Vây chung quanh nó; **8** Thây đều cầm gươm và thao đánh giặc; Ai này đều có gươm ở nơi đùi mình, Vì sợ hãi ban đêm. **9** Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ Li-ban. **10** Người làm các trụ nô bằng bạc, Nơi dựa lưng bằng vàng, Chỗ ngồi bằng vật màu điêu, Còn ở giữa lót bằng ái tình của các con gái Giê-ru-sa-lem. **11** Hỡi các con gái Si-ôn, hãy ra xem vua Sa-lô-môn Đội mão triều thiên mà mẹ người đã đội trên đầu người Trong ngày định thân, trong ngày lòng người vui vẻ.

**4** Hỡi bạn tình ta, này mình đẹp đẽ thay, mình đẹp đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bồ câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át. **2** Răng mình như thê bầy chiên mới hót lồng, Từ ao tắm rửa đi lên, Thay đều sanh đổi, không một con nào son sê. **3** Môi mình tờ sợi chỉ hồng, Miệng mình có duyên thay; Má mình trong lúp tờ như nứa quả lựu. **4** Cố mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên của tay anh hùng. **5** Hai nương long mình như cặp con sanh đôi của hoàng dương, Thả ăn giữa đám hoa huệ. **6** Ta sẽ đi lên núi một dược, Đến đồi nhũ hương, Ở cho đến khi hừng đông lồ ra, Và bóng tối tan đi. **7** Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, Nơi mình chấn có tì vít gì cả. **8** Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, Hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, Từ đỉnh Sa-nia và Hẹt-môn, Từ hang sư tử, Từ núi con beo. **9** Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, mình đã cướp lấy lòng ta, Vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng ta. **10** Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nàol ái tình mình ngon

hơn rượu, Và mùi thơm của dầu mìne tốt hơn các thức hương! **11** Hơi tân phụ ta, mèo mìne nhô mìte ong xuống, Dưới lưỡi mìne có mìte ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mìne như hơi thơm của Li-ban. **12** Em gái ta, tân phụ ta là vùn đóng kín, Là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. **13** Đám cây mìne là vùn địa đàng, Có thạch lụu và trái ngon, Hoa phung tiên và cây Cam tòng. **14** Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, Cùng mọi thức cây có mùi thơm, Một dược, lù hội với các hương liệu có danh. **15** Mìne là mạch nước trong vùn, Là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! **16** Hơi gió bắc, hây nôi dậy, hời gió nam, hây thòi đến; Hây thòi trong vùn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyên lương nhơn tôi vào trong vùn người, Và ăn trái ngon ngọt của người!

**5** Hời em gái ta, tân phụ ta ơi, ta đã vào trong vùn ta rồi! Ta có hái một dược và hương liệu ta, Aên tàng mìte ong với mìte ong ta, Uống rượu với sữa ta. Hời các bạn, hây ăn: hời các ái hữu, khâ uông cho nhiều! **2** Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tinh thức. Ây là tiếng của lương nhơn tôi gõ cửa, mà rắng: Hời em gái ta, bạn tình ta, chim bò câu ta, kê toàn hảo của ta ơi, hây mở cửa cho ta! Vì đầu ta đầy sương móc, Lọn tóc ta thảm giọt ban đêm. **3** Tôi đã cỏi áo ngoài rồi, làm sao mặc nó lại? Tôi đã rửa chon rồi, lè nào làm lâm lại? **4** Lương nhơn tôi thò tay vào lỗ cửa, Lòng dạ tôi cảm động vì cớ người. **5** Tôi bèn chồi dậy đặng mở cửa cho lương nhơn tôi; Tay tôi nhô giọt một dược, Và ngón tay tôi cháy một dược ròng trên nạm chốt cửa. **6** Tôi mở cửa cho lương nhơn tôi, Nhưng người đã lánh đi khỏi rồi. Đương khi người nói lòng tôi mất vía. Tôi tìm kiếm người, nhưng không có gấp; Tôi gọi người, song người chẳng đáp. **7** Kẻ canh tuần quanh thành gấp tôi, Đánh tôi, và làm tôi bị thương; Các kẻ canh giữ vách thành cát lấy lúp khỏi tôi. **8** Hời các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người, Nếu gấp lương nhơn ta, khâ nói với người rằng Ta có bình vi ái tình. **9** Hời người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhơn của chị có gì hơn lương nhơn khác? Lương nhơn của chị có gì hơn lương nhơn khác? Mà chị ép nài chúng tôi dường ấy? **10** Lương nhơn tôi tráng và đồ, Đệ nhứt trong muôn người. **11** Đầu người bằng vàng thật ròng; Lọn tóc người quăn, và đen như quạ. **12** Mắt người như chim bò câu gần suối nước, Tấm sạch trong sữa, đưọc nhận khâm kỹ càng. **13** Gò má người như vuông đất hương hoa, Tợ khóm có thom ngát; Mỗi người tí như hoa huệ ướm cháy một dược ròng. **14** Tay người như ống tròn vàng có nhận huỳnh ngọc: Thân mình người khác nào ngà bóng láng cắn ngọc xanh. **15** Hai chon người giống tru cẩm thạch tráng, Đẽ trên tánh vàng ròng; Tướng mạo người tự như nói Li-ban, xinh tốt như cây hương nam, **16** Miệng người rất êm dịu; Thật, toàn thể cách người ái yêu đương. Hời các con gái Giê-ru-sa-lem, lương nhơn tôi như vậy, Bạn tình tôi dường ấy!

**6** Hời người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ, lương nhơn của chị đi đâu? Lương nhơn của chị xây về hướng nào? Chúng tôi sẽ cùng đi tìm người với chị. **2** Lương nhơn tôi đi xuống vùn người, Nơi vuông đất hương hoa, Đặng chăn trong vùn, Và bê hoa huệ. **3** Tôi thuộc về lương nhơn

tôi, Và lương nhơn tôi thuộc về tôi; Người chăn bầy mìne giữa đám hoa huệ. **4** Hời bạn tình ta, mìne xinh đẹp thư Thiệt sa, Có duyên như Giê-ru-sa-lem, Đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí. **5** Hãy xây mắt mìne khỏi ta, Vì nó làm cho ta bối rối. Tóc mìne khác nào đoàn dê trên triền núi Ga-la-át; **6** Rắng mìne như bầy chiên cái, Từ nơi tắm rửa mới lên; Thay đều sanh đỗi, Không một con nào son sé. **7** Má mìne trong lúp tự một nửa quả lựu. **8** Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, Và nhiều vô số con đỗi: **9** Chim bò câu ta, người toàn hảo ta Vốn là có một, con một của mẹ mìne. Ké kén chọn của người đã sanh đẽ mìne. Các con gái đều thấy nàng, và xưng nàng có phuort. Đến đỗi những hoàng hậu và cung phi cũng đều khen ngợi nàng. **10** Người nữ này là ai, hiện ra như rạng đông, Đẹp như mặt trăng, tinh sạch như mặt trời, Đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí? **11** Tôi đi xuống vùn hạch đào, Đặng xem cây cỏ xanh tươi của trũng, Đặng thử coi vùn nho đã nứt đột, thạch lụu vã nở hoa chưa. **12** Không ngờ, lòng tôi dẫn dắt tôi Trên các xe của dân sự tôi có tình nguyễn. **13** Hời Su-la-mít, hây trở về, hây trở về! Khá trở về, trở về, hầu cho chúng tôi xem thấy người. Vì sao các người muốn thấy người Su-la-mít, Như thấy sự nhảy múa của Ma-ha-na-im?

**7** Hời công chúa, chon nàng mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng vê nàng khác nào một trân châu, Công việc của tay thợ khéo làm. **2** Rún nàng giống như cái ly tròn, Rượu thơm không có thiếu. Bụng nàng dường một đồng lúa mạch, Có hoa huệ sắp đặt tú vi. **3** Hai nương long nàng như hai con Sanh đỗi của con hoàng dương. **4** Cỗ nàng như một cái tháp ngà. Mắt nàng khác nào các ao tại Hết-bôn Ở bên cửa Bát-Ra-bim; Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban Ngó về hướng Đam-mach. **5** Đầu ở trên mìne nàng khác nào núi Cạt-mên, Và tóc đầu nàng như sắc tía; Một vì vua bị lọn tóc nàng vấn vít. **6** Hời ái tình ta, mìne xinh đẹp thay, Hẹp ý dường bao, khiến cho người ta được khoái chí! **7** Hình dung mìne giống như cây chà là, Và nương long mìne tự chùm nó. **8** Ta nói rằng: Ta sẽ trèo lên cây chà là, Vin lấy các tàu nó; Nguyên hai nương long mìne như chùm nho, Mùi thơm mũi mìne như trái bình bát, **9** Và ô già mìne như rượu ngon. Chay vào dẽ dàng cho lương nhơn tôi, Và tuôn nơi mồi kê nào ngủ. **10** Tôi thuộc về lương nhơn tôi, Sư ước ao người hướng về tôi. **11** Hời lương nhơn tôi, hây đến, chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, Ở đêm nơi hương thôn. **12** Vừa sớm mai, chúng ta sẽ thúc dậy, Đi đến vùn nho, đặng xem thể nho có nứt đột, Hoa có trổ, thạch lụu có nở bông chảng; Tại đó tôi sẽ tò ái tình tôi cho chàng. **13** Trái phong già xông mùi thơm nó; Và tại cửa chúng ta có những thứ trái ngon mới và cũ; Hời lương nhơn tôi, tôi đã đẽ dành trái ấy cho chàng!

**8** Ô! chớ chi chàng làm anh em tôi, Ké đã bú móm vú của mẹ tôi! Nếu tôi gặp chàng ngoài, Aết tôi sẽ hôn chàng, không ai khinh bỉ tôi đưọc. **2** Tôi sẽ dẫn chàng vào nhà mẹ tôi; Tại đó chàng sẽ dạy dỗ tôi; Tôi sẽ cho chàng uống rượu thơm, Nước ngọt của trái thạch lụu tôi. **3** Tay tâ người sẽ kê dưới đầu tôi, Còn tay hữu người ôm lấy tôi. **4** Hời các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người, Chớ kinh động, chớ làm tinh thức ái tình ta Cho đến khi nó muốn. **5** Người nữ

này là ai, từ đồng vắng đi lên, Nương dựa lưng nhọn của nàng? Ta đã đánh thức mình tại dưới cây bình bát: Ở đó mẹ bị đau đớn mà sanh mình ra, Ở đó người mà đã sanh đẻ mình bị con lao khổ. **6** Hãy để tôi như một cái ấy nơi lòng chàng, Như một cái ẩn trên cánh tay chàng; Vì ái tình mạnh như sự chết, Lòng ghen hung dữ như âm phủ; Sự nóng nẩy là sự nóng của lửa, Thật một ngọn lửa của Đức Giê-hô-va. (**Sheol h7585**) **7** Nước nhiều không tưới tắt được ái tình, Các sông chẳng nhận chim nó được; Nếu người nào đem hết tài sản nhà mình, Đặng mua lấy ái tình, Aết người ta sẽ khinh dể nó đến điệu. **8** Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nương long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, Trong ngày người ta hỏi nó? **9** Nếu nó là một vách thành, Chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, Chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam. **10** Tôi là một tường thành, Hai nương long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mặt người như kẻ đã được bình an. **11** Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn: Người giao vườn ấy cho kẻ canh giữ, Mỗi người ấy phải đem nộp một ngàn miếng bạc về hoa lợi nó. **12** Vườn nho của tôi trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn, một ngàn miếng bạc sẽ về phần ông, Còn hai trăm về những kẻ giữ hoa lợi nó. **13** Hỡi kẻ ở trong vườn, các bạn đều lắng tai nghe tiếng nàng! Xin hỡi cho ta nghe tiếng nàng! **14** Hỡi lương nhọn tôi, hãy vội đến, Khá giống như con hoàng dương hay là như con nai con Ở trên các núi thuốc thơm.

# I-sai-a

**1** Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và È-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì È-sai, con trai A-mốt, có sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. **2** Hỡi các tùng trồi, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó đầy loạn nghịch cùng ta. **3** Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân ta chẳng suy nghĩ. **4** Ôi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giông độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lòn Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. **5** Các ngươi sao còn cừ bạn nghịch, để lại bị đánh nữa? Đầu đều đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. **6** Từ bàn chơn cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rặt những vết thương, vít sưng cùng lắn mót, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm. **7** Xứ các ngươi là nơi hoang vu, thành các ngươi bị lửa thiêu hủy, dân ngoại nuốt đất dai các ngươi trước mặt các ngươi, hoang vu như bị dân ngoại phá tán. **8** Con cái Si-ôn bị bỏ lại như lều vường nho, như chòi ruộng dưa, như thành bị vây. **9** Ví bằng Đức Giê-hô-va vạn quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút dinh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-ro vậy! **10** Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-ro, hãy để tai vào luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta! **11** Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các ngươi nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. **12** Khi các ngươi đến chầu trước mặt ta, ai khiến các ngươi già đẹp hành lang ta? **13** Thôi, đừng dâng của lễ chạy vô ích cho ta nữa! Ta gốm ghét mùi hương, ngày trăng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. **14** Thật, lòng ta ghét những ngày trăng mới và kỳ lễ các ngươi, là nặng nề cho ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. **15** Vậy nên, khi các ngươi giờ tay, thì ta che mắt khỏi các ngươi. Khi các ngươi cầu nguyện ruyền rã, ta chẳng thèm nghe. Tay các ngươi đầy những máu. **16** Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt ta. Đừng làm dữ nữa. **17** Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, binh vực lê của người góa bụa. **18** Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tôi các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. **19** Nếu các ngươi săn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. **20** Nhược bằng các ngươi chẳng khứng và bạn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán. **21** Ôi! thành trung nghĩa đã hóa ra kỵ nữ, nó vốn đầy sự chánh trực, giờ đây những kẻ giết người! **22** Bạc ngươi biến thành cặn, rượu ngươi pha lộn nước. **23** Các quan trưởng của dân ngươi là đồ phản nghịch, làm bạn với kẻ trộm, mỗi người trong chúng đều ưa của hối lộ, đeo đuổi theo tài lợi; chẳng làm công bình cho kẻ mồ côi, vụ kiện của người góa bụa chẳng đến cùng chúng nó. **24** Vậy nên, Chúa,

là Đức Giê-hô-va vạn quân, Đáng Quyền năng của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ôi! ta sẽ được thỏa lòng về kẻ đổi định ta, và báo trả kẻ cừu thù ta! **25** Ta sẽ lại tra tay trên ngươi, làm ta sạch hết cău cặn ngươi, và bỏ hết chất pha của ngươi. **26** Ta sẽ lập các quan xét của ngươi như ngày trước, các mưu sĩ của ngươi như lúc đầu. Rồi sau người ta sẽ xưng ngươi là thành công bình, là áp trung nghĩa. **27** Si-ôn sẽ được chuộc bởi sự chánh trực, còn kẻ nào trở lại đó thì được chuộc bởi sự công bình. **28** Song những kẻ bạn nghịch và mắc tội sẽ cùng bị hủy diệt, còn kẻ bỏ Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt vong. **29** Vậy các ngươi sẽ hô الثن vì những cây thông mìn ưa; mắc cõi vì những vườn mìn đã chọn. **30** Vì các ngươi sẽ giống như cây thông khô lá, như vườn không nước. **31** Người mạnh sẽ như bã gai, việc làm của nó như đóm lửa; cả hai sẽ cùng nhau cháy, chẳng có ai giập tắt.

**2** Lời mà È-sai, con trai A-mốt, đã thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **2** Sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ được lấp vững trên đỉnh các núi, cao hơn các đồi. Mọi nước sẽ đổ về đó, **3** và nhiều dân tộc sẽ đến mà nói rằng: Hãy đến; chúng ta hãy lên núi Đức Giê-hô-va, nơi nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp: Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài, chúng ta sẽ đi trong các néo Ngài. Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. **4** Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, đoán định về nhiều dân. Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến tranh. **5** Hỡi nhà Gia-cốp, hãy đến, chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Đức Giê-hô-va. **6** Thật Chúa đã bô dân Ngài, là nhà Gia-cốp, vì họ đầy dây tục phượng đồng, và bói khoa như người Phi-li-tin, lại giao ước với con cái dân ngoại. **7** Xứ nó đầy bạc và vàng, của cải vô cùng; xứ nó đầy những ngữa, xe cộ vô số. **8** Xứ nó chan chứa những hình tượng, họ thờ lạy đòn tay mình làm ra, đòn ngón tay mình tạo nên. **9** Kẻ hèn sẽ bị khuất, người sang sẽ bị hạ mình; vậy Chúa đừng tha họ! **10** Người khá vào nơi vàng đá, ân minh trong bụi đất, đặng tránh khỏi sự kinh khiếp Đức Giê-hô-va và sự chói sáng của uy nghiêm Ngài. **11** Con mắt ngó cao của loài người sẽ bị thấp xuống, sự kiêu ngạo của người ta sẽ bị hạ đi; trong ngày đó chỉ Đức Giê-hô-va là tôn trọng. **12** Vì sẽ có một ngày của Đức Giê-hô-va vạn quân đến trên mọi vật kiêu căng, ngạo mạn, tự cao; nó sẽ bị hạ xuống; **13** lại đến trên mọi cây dẽ của Ba-san; **14** cùng trên mọi núi cao, mọi đồi cao, **15** trên mọi tháp cao và mọi vách thành vững bền, **16** trên mọi tàu bè của Ta-rê-si, và mọi vật chi đep mắt. **17** Sự tự cao của loài người sẽ bị dồn xuống, và sự cậy mình của người ta sẽ bị hạ đi; trong ngày đó chỉ Đức Giê-hô-va là tôn trọng. **18** Bấy giờ các thần tượng sẽ qua hết đi. **19** Người ta sẽ vào trong hang đá, trong hầm đất, đặng tránh khỏi sự kinh khiếp Đức Giê-hô-va và sẽ chói sáng của uy nghiêm Ngài, khi Ngài dây lên đặng làm rúng động đất cách mạnh lắm. **20** Trong ngày đó, người ta sẽ ném cho chuột cho dơi những thần tượng bằng bạc bằng vàng mà họ làm ra cho mình thờ lạy; **21** và vào trong hang đá, trong kẽ đá, đặng tránh khỏi sự kinh khiếp Đức Giê-hô-va và sự chói sáng của

uy nghiêm Ngài, khi Ngài dấy lên đặng làm rúng động đất cách mạnh lầm. **22** Chớ cậy ở loài người, là loài có hơi thở trong lỗ mũi; vì họ nào có đáng kể gì đâu?

**3** Nay, Chúa, là Đức Giê-hô-va van quân, sẽ cắt láy chó và gậy khôi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, tức là cả bánh nó vậy và cả nước nó nhở. **2** Ngài sẽ cắt láy những người mạnh mẽ, chiến sĩ, quan xét, đấng tiên tri, thầy bói, trưởng lão, **3** cai đội, dòng quý phái, mưu sĩ, lương công, và thuật sĩ. **4** Ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ. **5** Dân sự hèn hiếp nhau, người với người, lân cận với lân cận; con nít lấn lướt kẻ già cả, người hèn hạ lấn lướt người tôn trọng. **6** Khi một người sẽ bắt anh em mình tại nhà cha mà nói với rằng: Người có áo choàng; hãy làm đầu chúng ta, và sự bại hoại này hãy thuộc về dưới tay ngươi! **7** Trong ngày đó người kia lên tiếng đáp rằng: Không, ta không làm thầy chữa lành, và trong nhà ta không có bánh cũng không có áo; chớ lập ta làm quan cai dân sự. **8** Giê-ru-sa-lem phải nghiêm úp, và Giu-đa xiêu đổ; vì lời nói việc làm của họ nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và trêu chọc con mắt của uy nghiêm Ngài. **9** Bộ mặt họ làm chứng nghịch cùng mình; họ bêu tội rõ ràng như thành Sô-dôm chẳng giấu chút nào. Khốn thay cho linh hồn họ! vì họ đã làm hại cho mình! **10** Hãy rao cho kẻ công bình được phước; vì họ sẽ ăn trái của việc làm mình. **11** Khốn cho kẻ hung ác, át mang họ! Vì họ sẽ thâu lại việc tự tay mình làm ra! **12** Dân ta bị con nít hèn hiếp, và đời bà cai trị nó. Hỡi dân ta, kẻ dẫn ngươi làm cho ngươi sai lạc, và họ phá hoại đường lối ngươi. **13** Đức Giê-hô-va dấy lên đặng biện luận, Ngài đứng mà xét đoán các dân. **14** Đức Giê-hô-va xét đoán các trưởng lão của dân Ngài với các quan trưởng nó: Ấy chính các ngươi là kẻ đã nuốt vườn nho; của cướp bóc kẻ nghèo đương ở trong nhà các ngươi! **15** Các ngươi có ý gì mà đè ép dân ta, giày vò mặt kẻ nghèo khổ? Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy. **16** Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Vì những con gái Si-ôn kiêu ngạo, ngóng cõi bước tới, liếc mắt trêu ngươi, vừa đi ống eo, vừa khua động tiếng dưới chon, **17** nên Chúa sẽ làm cho đinh đầu con gái Si-ôn đóng vầy, và Đức Giê-hô-va sẽ lột truồng chúng nó. **18** Trong ngày đó, Chúa sẽ cắt những vòng mắt cá họ trang sức đi, cái lưỡi và cái cài; **19** hoa tai, xuyến và lúp; **20** mão, chuyền mắt cá, nít lưng, hợp hương và bùa đeo; **21** cá rá và khoen đeo mũi; **22** áo lỗ, áo lá rộng, áo choáng, túi nhô; **23** gương tay, vải mòng, khăn bít đầu và màn che mặt. **24** Se có mùi hôi hám thay vì thơm tho; dây túi thay vì nịt lưng; dây sói thay vì tóc quăn; bao gai quần mình thay vì áo dài pháp phới; đầu phông thay vì sắc đẹp. **25** Lính chiến ngươi sẽ ngã dưới gươm, những kẻ anh hùng ngươi sẽ bị tử trận. **26** Các cửa nô sẽ than khóc và thảm sầu; nó vắng vẻ ngồi trên đất.

**4** Trong ngày đó, bảy người nữ sẽ bắt lấy một người nam, và nói rằng: Chúng tôi ăn bánh của mình, mặc áo của mình; chi xin cho phép chúng tôi mang danh ngươi; hãy cắt sự xấu hổ của chúng tôi đi. **2** Trong ngày đó, chồi cua Đức Giê-hô-va sẽ làm đồ trang sức vinh hiển của những kẻ sót lại trong Y-sơ-ra-ên, sẵn vật dưới đất sẽ làm sự tốt đẹp cho chúng nó. **3** Phàm những kẻ còn ở lại Si-ôn, những kẻ sót lại

ở Giê-ru-sa-lem, tức là những kẻ ở Giê-ru-sa-lem được chép vào sổ người sống, thì sẽ được xưng là thánh; **4** khi Chúa đem thần công bình cùng thần thiêu đốt mà rửa sự ô uế của những con gái Si-ôn, tẩy sạch huyết Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó. **5** Trên khắp nơi núi Si-ôn, trên khắp các hội nó, Đức Giê-hô-va sẽ dựng lên một đám mây bọc khói trong ban ngày, và ngọn lửa soi sáng trong ban đêm. Vì một cái mản sẽ che cả sự vinh hiển: **6** sẽ có trại làm bóng mát tránh nắng ban ngày, và dùng làm nơi núp chỗ đụp cho khói gió tấp mưa sa.

**5** Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho ngươi. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gó đất tốt. **2** Người khai phá ra; cắt bỏ những đá, trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vâ, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. **3** Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các ngươi hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. **4** Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chăng? Cố sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? **5** Nay, ta sẽ bảo các ngươi về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. **6** Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tia sứa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gốc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. **7** Vâ, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chính, mà này, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà này, có tiếng kêu la. **8** Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các ngươi ở một mình giữa xú! **9** Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! **10** Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một ê-pha. **11** Khốn thay cho kẻ dậy sớm đặng tìm kiếm rượu, chảy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! **12** Trong tiệc yến họ có những đòn cầm, đòn sắt, trống cờm, ống sáo và rượu nữa, những chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. **13** Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. **14** Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, há miệng vô ngàn, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó đều sa xuống đó. (*Sheol h7585*) **15** Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; **16** song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong sự công chính, Đức Chúa Trời là Đáng Thánh nên thánh trong sự công bình. **17** Bấy giờ những chiên con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ mình, người ngụ cư sẽ ăn ruộng hoang của kẻ giàu. **18** Khốn thay cho kẻ lấy sự đổi trá làm dây kéo sự gian ác theo sau, và như dùng đỏi xe kéo tội lỗi; **19** họ nói: Xin vội vã kíp làm nên công việc Ngài, hầu cho chúng tôi thấy! Nguyễn xin mưu của Đáng Thánh Y-sơ-ra-ên hãy lại gần, hãy tới đến, cho chúng tôi được biết! **20**

Khôn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vậy chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay. **21** Khôn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là khôn ngoan, tự mình xét đoán mình là thông sáng! **22** Khôn thay cho kẻ mạnh uống rượu, có sức lực đặng pha các thức uống hay say; **23** vì hối lộ mà xưng kẻ có tội là công bình, và cướp lấy sự công bình của người nghĩa! **24** Vậy nên, như lửa đốt gốc rạ và rơm cháy thiêu trong ngọn lửa thế nào, thì rẽ họ cùng mục nát và hoa họ cùng bay đi như bụi đất thế ấy; vì họ đã bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va vạn quân, và khinh lời của Đấng Thánh Y-sô-ra-ên. **25** Nhơn đó, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va phừng lên nghịch cùng dân Ngài. Ngài đã giơ tay nghịch cùng nó và đánh nó; núi non đều rúng động: xác chết chúng nó như phân ngang ngửa giữa đường. Đầu vậy, con giận Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giơ ra. **26** Ngài dựng cờ lên hướng về các dân tộc ở xa cách, và xuýt mà gọi họ từ nơi đâu cùng đất; và này, họ lật đật chạy đến, kíp và mau. **27** Trong đám họ không một người nào mỏi mệt, chẳng ai vấp váp, chẳng ai ngủ gật hoặc ngủ mê; không ai có dây lưng tháo ra hoặc dây giày đứt. **28** Tên của họ đã nhọn, cung đã giương; vỏ ngựa cứng dường đá, bánh xe như gió lốc. **29** Tiếng gầm khác nào sư tử cái; rống như sư tử con; chúng nó sẽ rống và bắt mồi đem đi, không ai cứu được. **30** Trong ngày đó, sẽ có tiếng gầm nghịch cùng nó khác nào tiếng sóng biển ầm àm; nếu người ta nó vào xứ, chỉ thấy tối tăm và khốn nạn: sự sáng sẽ bị che tối bước các chòm mây.

**6** Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngôi cao sang, vạt áo của Ngài đầy dãy đèn thờ. **2** Những sê-ra-phim đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phim có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chơn và hai cái dùng để bay. **3** Các sê-ra-phim cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy dãy sự vinh hiển Ngài! **4** Nhơn tiếng kêu đó, các nền ngạch cửa rúng động, và đèn đầy những khói. **5** Bấy giờ tôi nói: Khôn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có mồi dơ đáy, ở giữa một dân có mồi dơ đáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! **6** Bấy giờ một sê-ra-phim bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiềm gấp nơi bàn thờ, **7** để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến mồi người; lỗi người được bỏ rồi, tội người được tha rồi. **8** Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. **9** Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các ngươi hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. **10** Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhảm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! **11** Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chứng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chứng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nêu hoang vu cả; **12** cho đến chứng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. **13** Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu nuốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẽ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

**7** Về đời A-cha, con trai Giô-tham, cháu Ô-xia, vua nước Giu-đa, xây có Rê-xin, vua xứ Sy-ri, và Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sô-ra-ên, lên đánh thành Giê-ru-sa-lem; nhưng không thắng được. **2** Có người vào tin đó cho nhà Đa-vít, mà rằng: Sy-ri kết minh cùng Ép-ra-im. Bấy giờ A-cha và dân sự người trong lòng kinh động, như cây trên rừng bị gió day. **3** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Ê-sai rằng: Người cùng con trai ngươi là Sê-a-Gia-rúp hãy đi đón A-cha tại nơi cuối cống ao trên, trên đường cái ruộng thợ nện, **4** mà nói cùng người rằng: Hãy cảm thận, ở yên lặng; đừng sợ chi, lòng ngươi chớ bùn rùn vì cớ hai đuôi đuốc có khói, tức là vì cơn giận dữ của Rê-xin và Sy-ri, và của con trai Rê-ma-lia. **5** Vì Sy-ri với Ép-ra-im và con trai của Rê-ma-lia đồng mưu hại ngươi, nói rằng: **6** Chúng ta hãy lên nghịch cùng Giu-đa, khuấy rối nó, phá thành và lập một vua giữa nó, tức là con trai của Ta-bê-ên. **7** Chúa là Đức Giê-hô-va phán như vậy: Sự ngăm de ấy không thành, điều đó không xảy ra! **8** Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, đầu của Đa-mách là Rê-xin. Còn trong sáu mươi lăm năm, Ép-ra-im sẽ bị hủy diệt, không được kể là dân nữa. **9** Đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri, đầu Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-lia. Nếu các ngươi không tin, chắc sẽ không đứng vững được. **10** Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-cha rằng: **11** Hãy xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi một điềm, hoặc dưới vực sâu, hoặc trên trời cao. **12** A-cha thưa rằng: Tôi sẽ chẳng xin tôi cũng chẳng thử Đức Giê-hô-va. **13** Ê-sai bèn nói rằng: Hỡi nhà Đa-vít, hãy nghe! Các ngươi cho làm phiền người ta là nhỏ mọn, mà muốn làm phiền Đức Chúa Trời ta nữa sao? **14** Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi: này một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên. **15** Con trai ấy sẽ ăn mồ sữa và mật, cho đến chừng nào biết bỏ điếu dữ và chọn điều lành. **16** Vả, trước khi con trai biết bỏ điếu dữ chọn điều lành, thì nước của hai vua mà ngươi đương ghét sẽ bị bỏ hoang. **17** Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên ngươi, dân ngươi, và nhà cho ngươi, bởi vua A-si-ri, những ngày mà từ ngày Ép-ra-im lia bồ Giu-đa chưa từng có giống như vậy. **18** Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ suýt mà gọi những ruồi ở cuối các sông Ê-díp-tô, và những ong ở xứ A-si-ri. **19** Hai giống đó sẽ đên đậu trong các nơi trũng hoang loạn, trong các lỗ nè vàng đá, trên rào gai cùng các đồng cỏ. **20** Trong ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ dùng dao cạo thuê tại bên kia sông, nghĩa là vua A-si-ri, mà cạo đầu cùng lông chon, và bồ cá râu nữa. **21** Trong ngày đó mỗi người có thể nuôi một con bồ cát tơ và hai con chiên, **22** bởi nó có sữa dư dật thì người sẽ ăn mồ sữa; vì phàm ai sẽ còn sót lại giữa xứ, thì nuôi mình bằng mồ sữa và mật. **23** Xảy ra trong ngày đó, phàm chỗ đất trống được một ngàn gốc nho, đáng giá một ngàn siéc-lơ bạc, sẽ mọc đầy những gai gốc và chà chuôm. **24** Người ta sẽ đem cung tên đến đó, vì cả xứ chỉ là gai gốc và chà chuôm, vậy. **25** Cũng không ai đến trên các gò là nơi mình đã cày cuốc nữa, vì sợ gai gốc và chà chuôm, nhưng sẽ cho bò ăn cỏ tại đó, và chiên giày đạp.

**8** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy lấy một cái bảng rộng và viết lên trên bảng bút loài người rằng: Ma-he-Sa-la-Hát-Bát. **2** Tôi đem theo những kẻ làm chứng đáng tin,

tức là U-ri, thày té lẽ, và Xa-cha-ri, con trai của Giê-bê-rê-ka. 3 Đoạn, tôi đến nhà nữ tiên tri; người chịu thai và sanh một con trai. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đặt tên nó là Ma-he-Sa-la-Hát-Bát 4 Vì, trước khi con trai biết kêu: Cha o! mẹ o! thì người ta sẽ cất lấy sự giàu có Đan-mạch và của cướp Sa-ma-ri trước mặt vua A-si-ri. 5 Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: 6 Vì dân này đã khinh bô các dòng nước Si-lô-ê cháy dịu, và ưa thích Rê-xin cùng con trai của Rê-ma-lia. 7 Vì cớ đó, này, Chúa sẽ khiến nước Sông mạnh và nhiều đền trên họ, tức là vua A-si-ri và cả oai vinh người; nó sẽ dấy lên khắp trên lòng sông, khóa lên các bức; 8 cháy vào Giu-đa, tràn lan cháy xói, ngập cho đến cổ; hởi Em-ma-nu-ên, nó sẽ cành ra che cả xứ người. 9 Hỡi các dân, hãy kêu la và bị tan nát! Hỡi các ngươi hết thảy, là dân các phương xa, hãy láng tai! Hãy nịt lưng các ngươi, và bị tan nát! 10 Hãy toan mưu cùng nhau, nó sẽ nêu hư không; hãy nói, lời các ngươi sẽ không đứng, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. 11 Vì Đức Giê-hô-va dùng tay mạnh phán cùng ta, và dạy ta đừng noi theo đường dân ấy, 12 rằng: Khi dân này nói rằng: Kết đảng! thì các ngươi chớ nói rằng: Kết đảng! Chớ sợ điều nó sợ, và đừng kinh hãi. 13 Hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh; các ngươi chỉ nên sợ Ngài và kính hãi Ngài. 14 Ngài sẽ là nơi thánh, nhưng cũng là hòn đá vấp ngã, vàng đỏ vướng mắc cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, và là bẫy cùng lưới cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem vậy. 15 Nhiều người trong bọn họ sẽ vấp chân; sẽ té và giập nát; sẽ sa vào lưới và bị bắt. 16 Người hãy gõ lời chứng này, niêm phong luật pháp này trong môn đồ ta! 17 Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, là Đáng ản mặt Ngài khỏi nhà Gia-cốp, tôi vẫn ngóng trông Ngài! 18 Ngày, tôi đây, với con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi, là dấu và diembre trong Y-sơ-ra-ên, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân ngự trên núi Si-ôn. 19 Nếu có ai bảo các ngươi: Hãy cầu hỏi đồng bóng và thày bói, là kẻ nói rúi rít lúi lo, thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? 20 Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng đông cho nó. 21 Nó sẽ đi lưu lạc trên đất, khốn khổ đói khát; trong cơn đói, nó bức mình, nguyên rủa vua và Đức Chúa Trời mình. Nó sẽ ngược xem trên cao; 22 rồi cúi xem dưới đất, chi thấy sự hoạn nạn và mờ mịt, chi thấy bóng buồn rầu: nó sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mờ mịt.

**9** Nhưng, cho người đã chịu buồn rầu thì sẽ không có sự mờ mịt. Trong đời xưa Đức Chúa Trời đã hạ đất Sa-bulon và đất Nép-ta-li xuồng; nhưng trong kỳ sau Ngài đã làm cho đất gần mé biển, tức là nơi bên kia sông Giô-danh, trong xứ Ga-lí-lê của dân ngoại, được vinh hiển. 2 Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. 3 Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. 4 Vì Chúa đã bê cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. 5 Cái giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xống vầy

máu, đều dùng để đốt và làm đồ chụm lửa. 6 Vì có một con trè sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đáng Lạ lùng, là Đáng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. 7 Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đang làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! 8 Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đó xuông trên Y-sơ-ra-ên. 9 Cả dân sẽ biết điều đó, tức là Ép-ra-im cùng dân cư Sa-ma-ri, họ đem lòng kiêu căng ý thị mà nói rằng: 10 Gach đã đỗ, nhưng chúng ta sẽ xây bằng đá đeo; cây sung đã bị đốn, nhưng chúng ta sẽ thay bằng cây hương bách. 11 Vậy nên, Đức Giê-hô-va sẽ khiến kẻ đối địch ở Rê-xin dấy lên nghịch cùng dân sự, và khích chọc kẻ cùu thù, 12 dân Sy-ri đằng trước, dân Phi-li-tin đằng sau, há miệng nuốt Y-sơ-ra-ên. Dầu vậy, cơn giận Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giờ ra! 13 Nhưng mà dân sự chẳng xây về Đáng đánh mình, chẳng tin Đức Giê-hô-va vạn quân. 14 Cho nên chỉ trong một ngày, Đức Giê-hô-va sẽ dứt đầu và đuôi, cây kè và cây lác của Y-sơ-ra-ên. 15 Đầu, tức là trưởng lão và kẻ tôn trọng; đuôi, tức là người tiên tri dạy sự nói dối. 16 Những kẻ dắt dân này làm cho họ sai lạc, còn những kẻ chịu dắt bị diệt mất. 17 Vậy nên, Chúa chẳng đẹp lòng về bọn trai trẻ của họ, và chẳng thương xót đến kẻ mồ côi góa bụa chút nào; vì họ đều là khinh lòn, gian ác, miệng nào cũng nói điều càn dở. Dầu vậy, cơn giận Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giờ ra! 18 Vì sự hung ác hùng lênh như lửa thiêu cháy gai góc và chà chuôm, đốt các nơi râm trong rừng, trụ khói cuộn lên. 19 Đất bị thiêu đốt bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va vạn quân, dân sự trở nên mồi của lửa; chẳng ai thương tiếc anh em mình. 20 Có kẻ cướp bén hữu, mà vẫn cứ đòi; có kẻ ăn bén tâ, mà chẳng được no; ai này ăn thịt mình chính cánh tay mình. 21 Ma-na-se nghịch cùng Ép-ra-im, Ép-ra-im nghịch cùng Ma-na-se, và cả hai đều nghịch cùng Giu-đa! Dầu vậy, cơn giận của Đức Giê-hô-va chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giờ ra.

**10** Kốn thay cho những kẻ lập luật không công bình, cho những kẻ chép lời trái lẽ, 2 cất mắt sự công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn khổ trong dân ta, lấy kẻ góa bụa làm miếng mồi, kẻ mồ côi làm của cướp! 3 Tới ngày thăm phạt, khi họa hoạn từ xa mà đến, các ngươi sẽ làm thế nào? Các ngươi trốn đến cùng ai để cầu cứu, và để sự vinh hiển mình ở nơi nào? 4 Chúng nó chỉ có khom lưng dưới những kẻ phu tù, và ngã dưới những kẻ bị giết! Dầu vậy, cơn giận của Chúa chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giờ ra. 5 Hỡi A-si-ri, là cái roi của sự thạnh nộ ta! Cái gậy cầm trong tay nó là sự tức giận của ta vậy! 6 Ta sẽ sai nó nghịch cùng một nước chẳng tin kính; khiến nó đi đánh một dân mà ta nỗi giận, để cướp lấy, bóc lột, và giày đạp chúng nó như bùn ngoài đường. 7 Nhưng nó không có ý thế, trong lòng nó chẳng nghĩ như vậy: lại thích phá hại, và hủy diệt nhiều dân. 8 Vì nó nói rằng: Các quan trưởng của ta há chẳng phải đều là vua sao? 9 Há lại Ca-nô chẳng như

Cạt-kê-mít, Ha-mát chẳng như Aït-bát, Sa-ma-ri chẳng như Da-mách sao? **10** Như tay ta đã tới đến các nước của thần tượng, tượng chạm của họ lại hơn của Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri nữa, **11** thì ta há chẳng sẽ làm cho Giê-ru-sa-lem và thần tượng nó cũng như ta đã làm cho Sa-ma-ri và thần tượng nó sao? **12** Nên sẽ xảy ra khi Chúa đã làm xong cả việc trên núi Si-ôn và tại Giê-ru-sa-lem, thì chính ta sẽ hành phạt những bông trái bởi lòng kiêu ngạo và sự vinh hiển của con mắt ngó cao của vua A-si-ri. **13** Vì người nói rằng: Ta đã làm điều đó bởi sức mạnh của tay ta, bởi sự khôn ngoan ta, và ta là thông minh. Ta đã dời đổi giới hạn các dân; đã cướp của quý họ, như một người mạnh đã làm cho những kẻ đương ngồi phải xuống. **14** Tay ta đã tìm được của cải các dân như bắt ở chim, vơ vét cả đất như lượm trứng đã bỏ; chẳng có ai đậm cánh, mờ mỏ, hay là kêu hót! **15** Cái rìu há lại khoe mình cùng người cầm rìu ư? Cái cưa há lại đẩy lên nghịch cùng kẻ cầm cưa ư? Thế cũng như cái roi vận động kẻ giờ roi, cái gậy nâng đỡ cánh tay cầm gậy! **16** Vậy nên, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, sẽ làm cho những người mập mạnh của nó trở nên gầy mòn, và dưới sự vinh hiển nó sẽ đốt cháy lên như lửa thiêu đốt. **17** Sự sáng của Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên lửa, Đáng Thánh nó sẽ trở nên ngọn đèn, chỉ trong một ngày, đốt tiêu gai gốc và chà chuôm nó; **18** lại thiêu hủy vinh hoa của rừng cây và ruộng mài mõ nó, các linh hồn và thân thể; như kẻ cầm cờ xí ngắt đi vậy. **19** Bấy giờ những cây trên rừng nó còn sót lại chẳng là bao, một đứa bé con có thể chép lái được. **20** Trong ngày đó, dân số của Y-sơ-ra-ên, và người thoát nạn của nhà Gia-côp, sẽ không cậy kẻ đánh mình nữa; nhưng thật lòng cậy Đức Giê-hô-va, là Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **21** Một số dân sốt, tức là dân sốt của Gia-côp, sẽ trở lại cùng Đức Chúa Trời quyền năng. **22** Hỡi Y-sơ-ra-ên, dầu dân ngươi như cát biển, chỉ một phần sót lại sẽ trở lại. Sự hủy diệt đã định, bởi vì sự công bình tràn khắp. **23** Vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, đã định làm trọn sự hủy diệt trong khắp đất. **24** Vậy có lời Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Hỡi dân ta, ngươi ở tại Si-ôn, chớ sợ người A-si-ri, dầu họ lấy roi đánh ngươi và giá gậy trên ngươi theo cách người Ê-díp-tô. **25** Vì còn ít lâu nữa, ta sẽ hết giận các ngươi; còn thạnh nộ ta trở nghịch cùng dân ấy đãng hủy diệt nó. **26** Bấy giờ Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ giá roi trên họ, như Ngài đã đánh giết người Ma-di-an nơi vàng đá Hô-rép; lại sẽ giơ gậy trên biển, sẽ giơ lên như đã làm trong xứ Ê-díp-tô. **27** Trong ngày đó, gánh nặng nó sẽ cất khỏi vai ngươi, ách nó cất khỏi cổ ngươi, ách sẽ bị gãy vì sự béo mập. **28** Nó đi đến A-giá: trãi qua Mi-go-rôn, để đồ đặc tại Mích-ma. **29** Chúng nó vượt qua ái, đóng trại tại Ghê-ba; Ra-ma run sợ; Ghi-bê-a của Saul chạy trốn. **30** Hỡi con gái Ga-lim, hãy cất tiếng kêu to! Hỡi người La-ít, hãy ghé tai mà nghe! Thương thay cho người A-na-tô! **31** Mát-mê-na trốn tránh; dân cư Ghê-bim tìm chỗ núp. **32** Chính ngày đó chúng nó sẽ đóng tại Nôp, và vung tay nghịch cùng núi của con gái Si-ôn, nghịch cùng đồi của Giê-ru-sa-lem! **33** Ngày, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, sẽ dùng oai mạnh đốn các nhánh cây; những kẻ cao lớn đều bị chặt, những kẻ kiêu ngạo bị hạ xuống. **34** Ngài dùng sắt chặt

những bụi rậm trên rừng, và Li-ban bị ngã xuống bởi người mạnh sức.

**11** Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhành từ rễ nó sẽ ra trái. **2** Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. **3** Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. **4** Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của mình mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. **5** Sự công bình sẽ làm dậy thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dậy ràng hông. **6** Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nambi với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trai sẽ bắt chúng nó đi. **7** Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nambi chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. **8** Trẻ con đương bú sẽ chơi kè ở rắn hổ mang, trẻ con thời bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. **9** Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy đầy sự hiếu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. **10** Xảy ra trong ngày đó, rẽ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển. **11** Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một lần nữa đãng chuộc dân sốt của Ngài, tức là kẻ sốt lại bởi A-si-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát cùng các cù lao biển. **12** Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Y-sơ-ra-ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc, từ bốn góc đất. **13** Bấy giờ sự ghen tương của Ép-ra-im sẽ mất, kẻ khuấy rối Giu-đa sẽ bị trừ đi; Ép-ra-im không ghen ghét Giu-đa nữa, Giu-đa không khuấy rối Ép-ra-im nữa. **14** Chúng nó sẽ bay trên vai đến Phi-li-tin về phía tây; cùng nhau cướp giựt con cái phương đông; tra tay trên Ê-dôm và Mô-áp; con cái Am-môn sẽ vâng phục họ. **15** Đức Giê-hô-va sẽ làm cạn tắt giải biển Ê-díp-tô; vung tay trên Sông cái bời gió cháy của Ngài, đánh mà chia ra làm bảy suối, và khiến người ta có thể đi qua không ướt dép. **16** Vậy, sẽ có một đường cái cho dân sốt của Ngài, là những kẻ sốt lại bởi A-si-ri, cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên trong ngày họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

**12** Trong ngày đó, người sẽ nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cảm tạ Chúa; vì Chúa vốn giận tôi, nhưng cơn giận Chúa đã lành khỏi, và Chúa yên ủi tôi. **2** Ngày, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là sức mạnh của tôi, lối ca tụng của tôi; Ngài đã nên sự cứu rỗi tôi. **3** Vậy nên các ngươi sẽ vui vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu; **4** và trong ngày đó các ngươi sẽ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va; hãy kêu cầu danh Ngài; hãy rao mọi việc của Ngài ra trong các dân tộc! Hãy xưng danh Ngài là tôn trọng! **5** Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm những công việc rực rỡ: nên phô cho thế gian đều biết! **6** Hỡi dân cư Si-ôn, hãy kêu lên to tiếng! Vì Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên là tôn trọng giữa ngươi.

**13** Gánh nặng về Ba-by-lôn, mà Ê-sai, con trai A-mốt, đã thấy. 2 Hãy dựng cờ trên núi trời! Hãy cất tiếng kêu chúng nó, lấy tay mà ngoắt, cho người ta vào các cửa người sang trọng! 3 Chính ta đã truyền lệnh cho kẻ ta đã biệt riêng ra, và đã gọi những người mạnh mẽ của ta đến sự thạnh nộ, họ vui mừng vì có sự cao trọng của ta. 4 Có tiếng xôn xao của đoàn lữ trên các núi, dường như tiếng xôn xao của một dân đông! Ấy là tiếng ôn áo các nước của các dân tộc nhóm lại! Đức Giê-hô-va vạn quân diêm soát đạo quân mình để ra trận. 5 Chính Đức Giê-hô-va và những khí giới của sự thạnh nộ Ngài đến từ phương xa, từ nơi rất xa trên trời, để hủy diệt cả đất. 6 Các ngươi khá than khóc! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần: ngày đó đến như con tại nạn đến bởi Đang Toàn nồng. 7 Vậy nên mọi tay đều yếu đuối, lòng người đều tan chảy. 8 Chúng đều kinh hoàng, bị sự đau đớn thảm sâu bắt lấy, quặt thát như đòn bà đương đẻ; hắc hơ hắc hãi nhìn nhau, mặt như mặt ngọn lửa! 9 Ngày, ngày Đức Giê-hô-va đến, là ngày hung dữ, có sự thạnh nộ và nóng giận để làm đất này nén hoang vu, và diệt những kẻ có tội khỏi đó. 10 Vì các ngôi sao và các đám sao trên trời mọc lên thì mờ tối, mặt trăng không soi sáng đâu. 11 Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác nó, phạt kẻ dữ vì tội lỗi chúng nó, làm cho kẻ kiêu hét kiêu, hạ sự tự cao của kẻ bạo ngược. 12 Ta sẽ làm cho loài người hiếm có hơn vàng quý, thật ta sẽ làm cho loài người hiếm có hơn vàng ròng xú Ô-phia. 13 Vậy nên, ta sẽ khiến các tầng trời rung rinh, đất bị day động lia khỗ mình, vì cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va vạn quân, trong ngày Ngài nổi giận dữ. 14 Bấy giờ, ai nấy như con hươu bị đuổi, như bầy chiên không người nhom lại, sẽ trở lại cùng dân mình, sẽ trốn về xứ mình. 15 Kẻ nào người ta gặp được sẽ bị đâm; kẻ nào bị bắt sẽ ngã dưới lưỡi gươm. 16 Con trẻ họ sẽ bị đập chết trước mắt họ, nhà bị cướp, vợ bị dâm hãm. 17 Ngày, ta sẽ xui người Mê-đi nghịch cùng họ, những người đó chẳng quý bạc, chẳng thích vàng; 18 dùng cung đập giập kẻ trai trẻ, chẳng thương xót đến thai trong lòng mẹ, mắt chẳng tiếc trẻ con. 19 Ba-by-lôn, là sự vinh hiển các nước, sự hoa mĩ của lòng kiêu ngạo người Canh-dê, sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ mà Đức Chúa Trời đã lật đổ. 20 Nó sẽ chẳng hề có người ở nữa, trái đời nọ sang đời kia không ai ở đó; người A-rập không đóng trại tại đó, những kẻ chăn cừu chẳng cầm bầy mình ở đó. 21 Song những thú rừng sẽ đến ở, và nhà cửa đầy những chim cút, chim đã choán làm chỗ mình, đê đực láy làm nơi nhảy nhót. 22 Sài lang súa trong cung điện, có rừng tru trong đèn dài vui sướng. Kỳ nó đã gần đến, ngày nó sẽ không được dài nữa.

**14** Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-côp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bồn xú; kẻ trú ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-côp. 2 Các dân sẽ đem họ trở về bồn xú; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. 3 Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người ý nghĩ, khôi con buôn bục bối rồi, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, 4 thì người sẽ dùng lời thí dụ này nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao

kẻ bạo ngược đã tiệt di, thành úc hiếp đã dứt đi! 5 Đức Giê-hô-va đã bê gậy của người ác, và trưng của kẻ cai trị! 6 Ấy là kẻ đã nhơ giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thanh nộ cai trị các nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại. 7 Nay cá đất được yên nghỉ bình tĩnh, trỗi giọng hát mừng! 8 Đầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhơn cờ ngươi mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi ngươi ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đón ta nữa. 9 Nơi âm phủ sâu thăm thẳm đã rúng động vì cõi ngươi đang rước ngươi đến. Nó đã vì ngươi đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cá trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi ngai mình. (**Sheol h7585**) 10 Hết thấy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng ngươi rằng: Kia ngươi cũng yêu đuối như chúng ta ư! Kia ngươi cũng trở giống như chúng ta ư! 11 Sự sang trọng với tiếng đồn cầm của ngươi đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dời làm nệm cho ngươi, sâu bọ thì làm mền! (**Sheol h7585**) 12 Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thế nào! 13 Người vẫn bụng bão dà rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. 14 Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đẳng Rất Cao. 15 Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! (**Sheol h7585**) 16 Những kẻ thấy ngươi sẽ ngó chầm ngươi; và nhìn ngươi cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, 17 làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chăng? 18 Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lăng tẩm mình cách vinh hiển. 19 Nhưng ngươi thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thui, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơ hổ, khác nào thây chết bị giày đạp dưới chon! 20 Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lăng; vì ngươi đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa. 21 Hết sấm sảng sự chém giết cho con cháu vì tội ác của tổ phụ; hầu cho họ không dây lên nữa đặng được đất làm cơ nghiệp, lập thành áp khấp thế gian! 22 Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ta sẽ dấy lên nghịch cùng chúng nó. Ta sẽ làm tiêu diệt tên Ba-by-lôn và dân sót lại, ca đến con và cháu nữa, Đức Giê-hô-va phán vậy. 23 Ta sẽ làm cho đất nó thuộc về con nhiệm, biến ra ao nước; và ta sẽ dùng chuỗi hủy diệt mà quét nó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. 24 Đức Giê-hô-va vạn quân đã thề rằng: Chắc thật, sự ta đã định sẽ xảy đến, điều ta đã toan sẽ đứng vững. 25 Ta sẽ đánh phá người A-si-ri trong đất ta; sẽ giày đập nó trên núi ta. Ách nó sẽ cỗi khói chúng nó; gánh nó sẽ cất khói vai chúng nó. 26 Đó là ý chỉ đã định nghịch cùng cả đất; đó là tay đã giá trên hết thảy các nước. 27 Vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã toan định, thì ai bái đi được? Tay Ngài đã giang ra, thì ai day lại được? 28 Nhằm năm vua A-cha băng, gánh nặng này đã được rao ra: 29 Hỡi cá đất Phi-li-tin, chớ vui mừng bởi cõi roi đánh ngươi đã gãy; vì từ giông rắn sẽ sanh ra thuồng luồng, thuồng luồng sẽ sanh ra rắn lùa bay. 30 Bấy giờ- con cá của kẻ nghèo sẽ tìm được đồ ăn, kẻ túng sẽ nambi yên ổn; nhưng ta sẽ khiến dòng dõi ngươi chết đói, và kẻ thuộc về ngươi cón

sót lại sẽ bị giết. **31** Hỡi cửa, hãy than khóc! Hỡi thành, hãy kêu la! Hỡi cả đất Phi-li-tin, hết thảy hãy đều tan chảy! Vì có luồng khói từ phương bắc đến, chẳng ai lia khỏi hàng ngũ mình. **32** Lấy chi trả lời cho sứ giả của nước này? Trả lời rằng: Đức Giê-hô-va đã lập Si-ôn, và kẻ sầu khổ trong dân Ngài sẽ được ẩn náu trong nó.

**15** Gánh nặng về Mô-áp. Đương ban đêm, A-Mô-áp bị tàn phá và diệt mất; phải, trong ban đêm, Kiệt Mô-áp bị tàn phá và diệt mất! **2** Kìa, chúng lên nơi miếu các thần, đến Đì-hôn, trên các nơi cao mà khóc. Dân Mô-áp than vãn vì Nê-bô và Mê-dê-ba; mọi đầu đều sói, mọi râu đều cắt. **3** Thầy đều thắt bao gai trong các đường phố; thầy đều khóc lóc, sa nhiều nước mắt, trên nóc nhà và nơi sân chợ. **4** Hết-bôn và È-lê-a-lê kêu la, tiếng nghe thấu đến Gia-hát. Vậy nên linh chiến của Mô-áp đều than khóc, trong tâm thần run rẩy. **5** Lòng ta ngậm ngùi vì Mô-áp; kẻ sang nó trốn chạy đến Xoa, và đến È-lát-Sê-li-sia. Vì họ vừa trèo lên đèo Lu-hít vừa khóc; vì bại hoại mà kêu van trên con đường Hô-rô-na-im. **6** Các dòng nước ở Nim-rim cạn tắt; cỏ khô, cỏ non chẳng có, không còn một vật xanh nào. **7** Vậy nên, những cỏ cái đã được, và những đỗ báu đã chúa, họ đều mang sang khe liêu. **8** Tiếng kêu khóc thâm thương nghe khắp chung quanh bờ cõi Mô-áp; tiếng van la thấu đến È-la-im, và đến Bê-e-È-lim. **9** Sông ngòi ở Đì-môn đầy những máu; vì ta sẽ còn thêm tai vạ cho Đì-môn, sai sứ tử duỗi kịp những người Nô-áp thoát nạn, và những kẻ còn sót lại trong xứ.

**16** Hãy gởi chiên con phái dâng cho quan cai trị đất này, từ Sê-la sang đồng vắng, đến núi của con gái Si-ôn. **2** Các con gái Mô-áp tại bến đò Aît-nôn sẽ giống như chim bay tán loạn, và như một lứa chim con bị quăng ra ngoài ô. **3** Người hãy lập mưu, hãy làm sự công bình, đang lúc giữa trưa hãy phủ bóng người như ban đêm; hãy che giấu kẻ bị đuổi; chớ bơi móc kẻ trốn tránh! **4** Hãy cho phép những kẻ bị đuổi của ta trú ngụ nơi người! Hãy làm nơi ẩn náu cho Mô-áp khỏi mặt kẻ tàn hại! Vì kẻ cướp giựt đã mất, sự tàn hại đã hết, kẻ giày đay đã bị diệt khỏi đất này. **5** Ấy vậy, ngôi sẽ bởi sự nhơn từ mà bén lập; và trong trại Đa-vít sẽ có một Đáng lấy lẽ thật ngồi lên, sẽ đoán xét, sẽ tìm sự ngay thẳng, và với vàng làm sự công bình. **6** Chúng ta có nghe sự kiêu ngạo của Mô-áp, nó kiêu ngạo lắm, cũng nghe nó xác xược, kiêu căng, giận dữ; sự khoe khoang của nó là vô ích. **7** Vậy nên Mô-áp sẽ than khóc vì Mô-áp, ai nấy đều than khóc; các người hãy khóc, hãy thở than vì sự mất bánh trái nho của

Kiệt-Ha-rê-sét! **8** Vì ruộng nương của Hết-bôn và cây nho của Síp-ma đều mòn mỏi; ngày trước nó giáng ra tới Gia-ê-xe, lan ra tới đồng vắng, chồi tược đậm ra tới bên kia biển, mà bây giờ vua chúa các nước đã bê gãy nhánh tốt. **9** Vậy nên ta vì cây nho của Síp-ma mà khóc lóc như Gia-ê-xe. Hỡi Hết-bôn, hỡi È-lê-a-lê, ta sẽ tưới nước mắt ta trên các ngươi; vì đương lúc trái mùa hạ và màu gặt thì có tiếng reo của giặc xâm đến. **10** Sự vui mừng hồn hở đã cắt khỏi ruộng tốt; trong vườn nho chẳng còn hò hét, reo vui, kẻ đập rượu chẳng còn đập trong thùng; ta đã làm dứt tiếng reo vui. **11** Cho nên lòng ta vì Mô-áp kêu vang như đòn cầm, ruột ta vì

Kiệt-Hê-re cũng vậy. **12** Vì dầu Mô-áp chịu mệt nhọc đặng đi đến nơi cao, dầu vào trong nơi thánh minh để cầu nguyện, cũng chẳng được nhậm! **13** Ấy là lời mà xua kia Đức Giê-hô-va đã phán về Mô-áp. **14** Böyle giờ thì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trong ba năm, kể như năm kể ở mướn, sự vinh hiển của Mô-áp với cả đoàn dân đông của nó sẽ bị khinh hèn; và số còn sót lại sẽ ít lầm, không kéra gì.

**17** Gánh nặng về Đa-mách. Này, Đa-mách bị trừ ra, không kể làm thành nữa, và sẽ trở nên một đồng đỗ nát. **2** Các thành A-rô-e bị bỏ hoang, sẽ làm chỗ cho bầy chiên nằm nghỉ, chẳng ai kinh động. **3** Đòn lũy của Ép-ra-im sẽ chẳng còn, ngôi nước của Đa-mách và dân sót của Sy-ri cũng vậy, khác nào sự vinh hiển của con cái Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va vẫn quân phán vậy. **4** Xảy ra trong ngày đó, sự vinh hiển của Gia-cốp sẽ giảm đi, xác thịt mập mạp đổi ra gầy ốm. **5** Sẽ xảy ra như con gặt túm các ngọn lúa, rồi dùng cánh tay cắt lấy bông; lại như những giếng lúa mót được ở nơi trũng Rê-pha-im vậy. **6** Nhưng sẽ còn sót lại như lùa mót, khác nào khi người ta rung cây ô-li-ve, còn hai ba trái trên chót nhánh rất cao, hoặc bốn năm trái trên những nhành xa của cây sai tríu. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán vậy. **7** Trong ngày đó, người ta sẽ ngó về Đáng tạo mình, và mắt trông thẳng đến Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **8** Họ sẽ không còn xem mắt về các bàn thờ, là công việc của tay mình; và không còn ngó các đồ vật bởi ngón tay mình ché ra, hoặc các tượng Át-tat-tê, hoặc các trụ mặt trời. **9** Trong ngày đó, các thành bền vững của nó sẽ giống như những nơi đỗ nát, hoặc trong rừng, hoặc trên đỉnh núi, là những nơi đã bị bỏ hoang trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên; xú này sẽ bị bỏ hoang vậy. **10** Vì người đã quên Đức Chúa Trời của sự cứu người, chẳng nhớ đến vàng đá sức mạnh người. Vậy nên người trông cây tốt, lại trông những gốc nho khác giống. **11** Đang ngày người trông thì rào giậu, vừa lúc ban mai làm cho hột giông nở hoa; nhưng trong ngày buồn bức râu rĩ thì mùa màng mất ráo! **12** Ôi! các dân đông đảo làm xôn xao là đường nào, khác nào như biển gầm! Các dân tộc chạy xông tới như nhiều nước đồ ầm ạc; nhưng Ngài sẽ quở trách họ, thì đều trốn xa, bị đưa đi như rơm rác trên núi khi gió thổi, như luồng bụi gặp cơn bão. **14** Đương buổi chiều, này, có sự sợ hãi; kíp trước khi ban mai đã thành ra hư không. Ấy là phần của kẻ đã bóc lột chúng ta, là số phận xảy đến cho kẻ cướp chúng ta vậy.

**18** Ôi! đất đập cánh ào ào kia, là đất ở bên kia các sông của Cút; **2** sai sứ vượt biển, cõi thuyền bằng lau đi trên mặt nước! Hỡi các sứ giả nhặt lẹ kia, hãy đi đến nước người cao da mỏn, đến dân đáng kính sợ từ khi lập nước trở đi, đến dân hay cân lưỡng và giày đay, là nước mà có những sông chia đất nó. **3** Hỡi các người hét thảy, là dân thiên hạ ở trên đất kia, vừa khi cõi dựng trên núi, hãy xem; vừa khi kèn thổi, hãy nghe! **4** Vâ, Đức Giê-hô-va đã phán cùng ta như vậy: Ta sẽ ở yên lặng, và ở từ chỗ ta ngự mà xem, như ánh nắng sáng sủa, như mây ngút trong nắng mùa gặt. **5** Nhưng, trước ngày gặt, khi mùa hoa đã cuối, và hoa nho thành trái

hầu chín, thì Ngài sẽ dùng liềm cắt những nhánh, tia bô những nhánh rậm lá. 6 Chúng nó sẽ cùng nhau bị bô lại cho chim ăn thịt trong núi, và cho cá thú vật trên đất sẽ dùng mà qua mùa đông. 7 Trong lúc đó, dân người cao da mờn, tức là dân đáng kính sợ từ khi lập nước trở đi, là dân hay cân lường và giày đạp, là nước mà có những sông chia đất nó, chính dân ấy sẽ đem lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va vạn quân, trong noi danh Đức Giê-hô-va vạn quân ngự, là núi Si-ôn.

**19** Gánh nặng về Ê-díp-tô. Ngày, Đức Giê-hô-va cõi đám mây mau kíp đến Ê-díp-tô; các thần tượng của Ê-díp-tô đều run rẩy trước mặt Ngài, lòng Ê-díp-tô sẽ tan chảy giữa nó. 2 Ta sẽ xui người Ê-díp-tô đánh người Ê-díp-tô: anh em nghịch cùng anh em, lân cận nghịch cùng lân cận, thành nghịch cùng thành, nước nghịch cùng nước. 3 Tâm thần Ê-díp-tô sẽ lụn bại giữa nó, ta sẽ phá tan mưu chước nó. Bấy giờ chúng nó sẽ cầu hỏi các thần tượng cùng thuật sĩ, kêu hồn cùng thầy bói. 4 Ta sẽ phó dân Ê-díp-tô trong tay chúa hung dữ, và một vua bạo ngược sẽ cai trị chúng nó; Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy. 5 Nước biển sẽ tắt, sông cạn và khô. 6 Các sông sẽ trồi lên hối thoái; ngòi rạch rặc xuồng và khan đì; sậy lau đều chết héo. 7 Các đồng cỏ ở bờ sông Ni-lơ cùng hết thảy đồng ruộng đã gieo của nó, đều héo khô, bị thoái đi, không còn nữa. 8 Những người đánh cá sẽ than vãn, mọi kẻ buông câu nơi sông Ni-lơ đều rên siết, và kẻ thả lưới trên các dòng nước đều âu sầu. 9 Những kẻ làm vái gai mịn và những kẻ dệt vải trắng đều xấu hổ. 10 Các trụ của Ê-díp-tô đều bị gãy, hết thảy thây đều có lòng lo. 11 Các quan trưởng ở Xô-an rất đần độn; mưu sĩ rất khôn ngoan của Pha-ra-ôn, chỉ bày ra những kế đại khờ. Sao các ngươi nói cùng Pha-ra-ôn rằng: Tôi là con các bậc hiền triết, con các vua đời xưa? 12 Vậy thì các bậc hiền triết ngươi ở đâu? Các bậc ấy hãy cho ngươi biết đi; các bậc ấy nên biết Đức Giê-hô-va vạn quân đã định gì về Ê-díp-tô. 13 Các quan trưởng ở Xô-an đã nêu đại dột; các quan trưởng ở Nôp bị lừa dối; những người làm hòn đá góc của các chi phái Ê-díp-tô đã làm cho nó lầm lạc. 14 Đức Giê-hô-va đã xen sự trái ngược vào giữa nó, nên chúng nó làm cho Ê-díp-tô sai lầm trong mọi việc, như người say vừa mửa vừa đi xiêu tú. 15 Chẳng có việc gì mà đầu và đuôi, cây kè và cây lau sẽ làm ra được cho Ê-díp-tô cả. 16 Trong ngày đó, người Ê-díp-tô sẽ giống như đòn bà; thấy tay Đức Giê-hô-va vạn quân vung lên trên mình, thì run rẩy sợ hãi. 17 Bấy giờ đất Giu-đa sẽ nêu sự kính hoàng cho Ê-díp-tô; hễ khi người ta xưng tên ấy ra trước mặt ai thì nấy sợ khiếp, vì ý chỉ của Đức Giê-hô-va vạn quân đã định nghịch cùng nó. 18 Trong ngày đó, tại xứ Ê-díp-tô, sẽ có năm thành nói tiếng Ca-na-an, và chỉ Đức Giê-hô-va vạn quân mà thề. Trong đó có một thành gọi là thành hủy diệt. 19 Trong ngày đó, sẽ có một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va ở giữa xứ Ê-díp-tô, và có một trụ cho Đức Giê-hô-va nơi bờ cõi nói. 20 Ấy là dấu và chứng cho Đức Giê-hô-va vạn quân tại xứ Ê-díp-tô; bởi chưng chúng sẽ kêu đến Đức Giê-hô-va vì cứ kẽ bạo ngược, và Ngài sẽ sai một Đáng cứu và binh vực để giải thoát họ. 21 Đức Giê-hô-va sẽ cho Ê-díp-tô biết Ngài; trong ngày đó người Ê-díp-tô sẽ

biết Đức Giê-hô-va; át họ sẽ dâng hi sinh và của lẽ mà thờ phượng Ngài, lại khấn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, và hoàn nguyện. 22 Đức Giê-hô-va sẽ đánh Ê-díp-tô, đánh rồi lại chữa lành; họ sẽ trở về cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ nghe lời họ cầu nguyện và chữa lành cho. 23 Trong ngày đó, sẽ có con đường cái đi từ Ê-díp-tô đến A-si-ri; người A-si-ri sẽ đến Ê-díp-tô, người Ê-díp-tô sẽ đến A-si-ri; người Ê-díp-tô và người A-si-ri đều cùng nhau thờ phượng Đức Giê-hô-va. 24 Trong ngày đó, Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp cùng Ê-díp-tô và A-si-ri làm ba, đang làm nên nguồn phước giữa thiên hạ; 25 vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã chúc phước cho họ, mà rằng Ê-díp-tô dân ta, A-si-ri công trình của tay ta, Y-sơ-ra-ên gia tài ta, đều háy được phước!

**20** Nhăm năm mà Sa-gôn, vua A-si-ri, sai Ta-tân đến Ách đốt, vây thành và chiếm lấy, 2 trong lúc đó, Đức Giê-hô-va nhở con trai A-mốt, là Ê-sai, mà phán rằng: Hãy đi, cõi bao gai khôi lung ngươi, và lột giày khôi che ngươi. Ê-sai vâng lời, đi trần, và chọn không. 3 Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Như đây tớ ta là Ê-sai đã đi trần và chọn không trong ba năm, làm dấu và điểm chí về Ê-díp-tô và Ê-thi-ô-bi thế nào, 4 thì những phu tù của Ê-díp-tô và lưu tù của Ê-thi-ô-bi, cõi trể lẩn già, cũng bị vua A-si-ri giải đi trần và chọn không, bày mông ra thế ấy, để làm nhục nước Ê-díp-tô. 5 Bấy giờ chúng nó sẽ sợ sệt và hổ thẹn vì có Ê-thi-ô-bi, là sự trông cậy mình, và Ê-díp-tô, là sự vinh hiển mình. 6 Trong ngày đó, kẻ ở gàn biển sẽ nói rằng: Kia, dân tộc mà chúng ta vốn đem lòng trông cậy, và chạy đến cầu cứu để được giải thoát khỏi vua A-si-ri, thì nay đã trở nên thế ấy rồi! Chúng ta làm sao trốn khỏi được?

**21** Gánh nặng về đồng vắng ở gàn biển. Nó đến từ đồng vắng, là đất đáng kính khiếp, khác nào cơn gió lốc vụt qua trong phương nam. 2 Có sự hiện thấy hãi hùng đã tó ra cho tôi: kẻ gian dối ở gian dối, kẻ tàn hại làm tàn hại! Hỡi người Ê-lam, hãy lên; Hỡi người Mê-di, hãy vây đi! Ta sẽ làm cho dứt mọi tiếng than thở nó. 3 Vậy nên lưng ta đau lấm, quặn thắt như đòn bà đang sanh đẻ; sự đau đớn mà ta chịu, làm cho ta không thấy! 4 Lòng ta mê muội, rát nêu khiếp sợ; vốn là chiêu hồn ta ưa thích, đã đổi ra sự run rẩy cho ta. 5 Người ta đặt bàn tiệc, cất kè canh giữ; người ta ăn và uống. Hỡi các quan trưởng, hãy chờ dậy! Hãy thoa dầu cho cái thuẫn! 6 Vì Chúa phán cùng tôi như vậy: Hãy đi, sắp đặt vọng canh, thấy việc gì thì báo. 7 Khi nó thấy quân lính cõi ngựa đi từng cặp, và có lừa cùng lạc đà từng bầy, thì nó phải chăm chỉ mà nghe. 8 Đoạn nó kêu lên như sư tử, mà rằng: Hỡi Chúa, tôi đứng rình nơi chòi trông cả ngày, và đứng tại chỗ tôi canh cả đêm. 9 Nay, có quân lính cõi ngựa đi từng cặp mà đến. Nó đáp rằng: Ba-by-lôn đổ xuống rồi, đổ xuống rồi! Mọi hình tượng tà thần của nó đã bể nát trên đất rồi! 10 Hỡi lúa bị đập của ta, là thóc trên sân kia! sự ta đã nghe từ Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì ta đã bảo cho ngươi biết. 11 Gánh nặng về Ðuma. Có người từ Sê-i-ro kêu tôi rằng: Hỡi người canh, đêm thê nào? Hỡi người canh, đêm thê nào? 12 Người canh đáp rằng: Buổi sáng đến; đêm cũng đến. Nếu muốn hỏi thì hỏi

đi; hãy trở lại, hãy đến. **13** Gánh nặng về A-ra-bi. Hỡi đoàn đi buôn ở Đê-đan, sê ngủ trong rừng xứ A-ra-bi. Dân cư Thê-ma đã đem nước cho những kẻ khát; **14** đã đón những người trốn chạy cho họ bánh. **15** Vì họ trốn gươm, trốn sự chiến tranh kinh khiếp. **16** Chúa đã phán cùng tôi như vậy: Trong một năm nữa, kẻ như năm kẻ ở mướn, cá sự vinh hiển của Kê-đa sẽ hao mòn. **17** Những kẻ cầm cung mạnh mẽ, là con cái của Kê-đa, sẽ sót lại chẳng bao lăm. Vì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã phán vậy.

**22** Gánh nặng về trũng của sự hiện thấy. Người có sự gì mà cả dân trèo lên nóc nhà như vậy? **2** Hỡi thành xôn xao, đầy sự om sòm, là ấp vui vẻ kia; các kẻ chết của người chẳng phải chết vì gươm, cũng không phải là tử trận. **3** Các quan cai trị của người thấy đều cùng nhau chạy trốn, bị trói bởi những kẻ cầm cung; còn trong dân người, kẻ nào trốn xa mà người ta tìm thấy, thì đã bị trói làm một. **4** Vậy nên ta phán rằng: Các người chớ ngó ta, ta sẽ khóc lóc thảm thiết. Đừng tìm cách yên úi ta về sự hủy diệt của con gái dân ta! **5** Vì ấy là ngày bị rối loạn, giày đạp, và kinh hãi trong trũng của sự hiện thấy, đến bởi Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân; tường thành vỡ lở, tiếng kêu đến núi. **6** È-lam deo giờ tên, có xe binh lính kỵ đi theo, và Ki-rơ để tràn cái thuẫn, **7** các nơi trũng đẹp nhứt đầy những xe cộ, và lính kỵ dàn trận tại trước cửa thành. **8** Màn che Giu-đa đã cát rồi; và trong ngày đó người trông về khí giới của nhà rừng. **9** Các người thấy thành Đa-vít bị nhiều nơi sút mẻ, bèn thâu chứa nước ao dưới lại. **10** Các người đêm nhà cửa Giê-ru-sa-lem, phá những nhà cửa để tu bổ tường thành; **11** lại đào hố giữa khoảng hai tường thành để chừa nước ao cũ. Nhưng các người chẳng trông lên Đá-dâng làm nên sự đó; chẳng nhìn xem Đá-dâng định sự đó từ xưa. **12** Trong ngày đó, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, gọi các người khóc lóc, thở than, cao đầu, và thắt bao gai; **13** thế mà trong các người có sự vui mừng hớn hở. Người ta mồ bò, giết chiên, ăn thịt, uống rượu: Hãy uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết! **14** Vâ, Đức Giê-hô-va vạn quân tỏ mình trong tai tôi rằng: Tôi ấy chắc sẽ chẳng hề được tha cho các người cho đến giờ các người chết, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy. **15** Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Người hãy đi, đến nhà kẻ giữ kho, tức Sép-na, làm chức giám cung, và bảo nó rằng: **16** Người ở đây làm gì? có bà con chi đây, mà người đã đục tại đây một huyệt mả? Thật người đục cho mình một huyệt mả trên nóc cao, khiến đào cho mình một chỗ ở trong vàng đá! **17** Ngày, Đức Giê-hô-va, khác nào kẻ sức khỏe, sẽ quăng mạnh người ra nơi xa, và bọc chặt người. **18** Ngài át sẽ quần người, và ném người như quả bóng vào xú rộng và khoảng khoát. Tại đó người sẽ chết, xe cộ sang trọng của người cũng theo đến đó, ôi, người là kẻ làm nhục cho nhà chủ mình! **19** Ta sẽ cách chức người, người sẽ bị truất khỏi ngôi mình. **20** Trong ngày đó, ta sẽ gọi đầy tớ ta là È-li-a-kim, con trai Hinh-kia, **21** lấy áo người mặc cho nó, lấy da người giúp sức nó, lấy chánh trị người trao trong tay nó, nó sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. **22** Ta sẽ đem chìa khóa nhà Đa-vít để trên vai nó; hễ nó mở, không ai đóng được; nó đóng, không ai mở được. **23** Ta

sẽ đóng nó xuống như đinh đóng nơi vững chãi; và nó sẽ trở nên một ngôi vinh hiển cho nhà cha mình. **24** Người ta sẽ treo trên nó mọi sự vinh hiển của nhà cha mình, con cái dòng dõi, và hết thảy những đồ đựng bé nhỏ nữa, từ cái chén đến cái ve. **25** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Trong ngày đó, cái đinh đóng nơi vững chãi sẽ lóng xệch; nó sẽ bị đập và rớt xuống, và gánh nặng treo trên nó sẽ bị cắt đứt. Vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**23** Gánh nặng về Ty-rơ. Hỡi tàu bè Ta-rê-si, hãy than khóc, vì nó đã bị hủy phá, đến nỗi chẳng còn nhà cửa nữa! chẳng còn lối vào nữa! Ấy là điều đã tố cho họ từ xứ Kít-tim. **2** Hỡi dân cư bờ biển, là nơi những lái buôn Si-đôn, là những kẻ vượt biển chở đồ hàng đến, hãy nín lặng! **3** Hột giống của Si-ho, mùa màng của sông Ni-lơ, theo đường biển trở đến, ấy là phần lợi nó; nó vốn là chợ buôn của các nước. **4** Hỡi Si-đôn, hãy hổ thẹn! Vì biển, nơi đồn lũy biển, có nó như vậy: Ta chưa ở cũ, chưa đẻ con, chưa nuôi trai trẻ, chưa nuôi gái bé. **5** Khi tin này đồn đến È-díp-tô, người ta nghe tin về Ty-rơ, chắc sẽ đau thương lắm. **6** Hãy dời qua Ta-rê-si; hỡi dân ở gần biển, hãy than khóc! **7** Đây há chẳng phải là thành vui vẻ của các người sao? Là thành có từ đời thượng cổ, mà chon nó đã trải đến nơi xa đặng trú ngụ tại đó. **8** Vậy, ai đã định sự ấy nghịch cùng Ty-rơ, là thành đã phân phát mao triều thiên, lái buôn nó vốn là hàng vương hầu, người mua bán nó vốn là tay qui hiền trong thiên hạ? **9** Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân đã định sự này, để làm dơ dày sự kiêu ngạo mọi vinh hiển, và làm nhục mọi kẻ sang trọng trong thế gian. **10** Hỡi con gái Ta-rê-si, người không còn bị trói nữa, hãy đi qua khắp địa phận người như sông Ni-lơ! **11** Đức Giê-hô-va đã giang tay Ngài trên biển, làm cho các nước rung động. Ngài đã ban mạng lịnh về Ca-na-an, mà phá đồn lũy nó. **12** Ngài có phán rằng: Hỡi con gái Si-đôn, là nữ đồng trinh bị ức hiếp kia, người sẽ chẳng còn cú vui mừng nữa! Vậy hãy chờ dậy, sang xứ Kít-tim, tại đó người cũng sẽ không được an nghỉ đâu! **13** Hãy xem xứ của người Canh-đê, không có dân đó nữa; người A-si-ri lấy làm chỗ cho thú rừng; chúng nó dựng tháp, phá cung điện nó làm ra gò đống. **14** Hỡi tàu bè Ta-rê-si, hãy than khóc! Vì đồn lũy các người hủy diệt rồi. **15** Trong lúc đó, thành Ty-rơ sẽ bị người ta quên đi trong bảy mươi năm, bằng một đời vua. Mân bảy mươi năm rồi, Ty-rơ sẽ giống như bài ca của kỹ nữ hát. **16** Hỡi kỹ nữ đã bị quên kia, hãy lấy đòn cầm, đạo chơi thành phố Khay cho hay, ca đi ca lại, hầu cho người ta nhớ đến mày! **17** Mân bảy mươi năm rồi, Đức Giê-hô-va sẽ thăm viếng thành Ty-rơ, nó sẽ lại được lợi, sẽ hành dâm cùng mọi nước trong thế gian trên mặt đất. **18** Nhưng hàng hóa lời lãi của nó sẽ nên thánh cho Đức Giê-hô-va, mà không chúa, cũng không đê dành lại. Vì lời lãi ấy sẽ phân phát cho những người ở trước mặt Đức Giê-hô-va, đê họ được ăn sung mặc sướng.

**24** Nay, Đức Giê-hô-va làm cho đất trống không và hoang vu; Ngài lật đổ mặt đất và làm tan lạc dân cư. **2** Thầy tế lễ như chúng dân, ông chủ như đầy tớ trai, bà chủ như đầy tớ gái, kẻ bán như người mua, kẻ cho mượn như người mượn, kẻ lấy lợi như người nộp lợi, ai cũng đồng một thể. **3**

Trên đất sẽ đều trống không và hoang vu cả; vì Đức Giê-hô-va đã phán lời ấy. **4** Đất thảm thương và tội tàn; thế gian lụn bại và tội tàn; những dân cao nhứt trên đất hao mòn đi. **5** Đất bị dân cư làm ô uế, vì họ đã phạm luật pháp, trái điều răn, dứt giao ước đời đời. **6** Vậy nên sự rủa sá thiêu nuốt đất, những người ở trên nó mắc tội. Vì có đó dân trên đất bị đốt cháy, chỉ còn ít người sót lại. **7** Rượu mới than vãn, cây nho tàn héo, mọi kẽ vốn có lòng vui đều than thở; **8** những kẽ đánh trống không đánh nữa, tiếng mừng rỡ hết rồi, dòng vui đời cầm đã dứt. **9** Chẳng còn vừa uống rượu vừa hát nữa; những tay ghiền rượu cho rượu mạnh là cay đắng. **10** Thành hoang loạn đã đổ nát; nhà cửa đều đóng lại, không ai vào được. **11** Người ta kêu la trong đường phố vì cớ rượu; mọi sự vui đều trở nên tăm tối; sự mừng rỡ trong xứ đi đâu rồi! **12** Trong thành vắng vẻ, cửa thành phá hoại! **13** Vì giữa các dân trên đất sẽ giống như lúc người ta rung cây ô-li-ve, và như khi mót trái nho sau mùa hái trái. **14** Những kẽ này sẽ cất tiếng lên, kêu rao; từ nơi biển kêu lớn tiếng vui mừng vì sự uy nghiêm Đức Giê-hô-va. **15** Vậy hãy tôn vinh Đức Giê-hô-va trong phương đông, hãy tôn vinh danh Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, trong các cù lao biển! **16** Chúng ta đã nghe từ nơi đâu cùng đất hát rằng: Vinh hiển cho kẽ công bình! Nhưng tôi nói: Tôi bị gầy mòn, tôi bị gầy mòn! Những kẽ gian dối làm gian dối, phải, kẽ gian dối làm gian dối lắm! **17** Hỡi dân cư trên đất, sự kinh hãi, hầm và bẫy đến trên ngươi. **18** Kẽ nào trốn khỏi tiếng kinh hãi, sẽ sa xuống hầm; nếu lên khỏi hầm, sẽ mắc vào lưới. Vì các cửa sổ trên trời đều mở ra, các nền dưới đất đều rung rinh. **19** Đất đều tan nát, đất đều vỡ lở, đất đều rúng động. **20** Đất lay động như người say; lồng chóng như cái võng, tội lỗi chất lên trên nặng trĩu, nó sẽ đổ xuống và không dậy được nữa! **21** Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ phạt các cơ binh nơi cao ở trên trời, phạt các vua thế gian ở trên đất. **22** Họ sẽ nhóm lại cùng nhau, bị cầm trong hầm như tù bị nhốt trong ngục; cách lâu ngày, sẽ đều bị phạt. **23** Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mắc cờ; vì Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì trên núi Si-ôn, tại Giê-ru-sa-lem; và sự vinh hiển sẽ chói lói trước mặt các trưởng lão.

**25** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Đức Chúa Trời tôi! Tôi tôn sùng Ngài, tôi ngợi khen danh Ngài; vì Ngài đã làm những sự mới lạ, là những mưu đã định từ xưa, cách thành tín chọn thật. **2** Vì Ngài đã làm cho thành trở nên gò đồng, thành bền vững trở nên nơi đồ nát. Đền đài của dân ngoại chẳng phải là thành nữa, sẽ chẳng hề xây lại. **3** Vậy nên một dân cường thịnh sẽ tôn vinh Ngài; thành của các dân tộc đáng kính hãi sẽ kính sợ Ngài. **4** Vì Ngài là nơi bền vững cho kẽ nghèo, đòn lũy cho kẽ thiêu thoán trong lúc khó khăn, chỗ dựt cho khói bão, chỗ bóng mát cho khói nắng, khi những kẽ cường bạo thối hơi ra như bão, xông vào tường thành. **5** Ngài sẽ dứt sự ôn ào của dân ngoại, như trừ khi nóng trong nơi đất hạn; ngừng tiếng hát mừng của kẽ cường bạo, như hơi nắng tan đi bởi bóng mây. **6** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ ban cho mọi dân tộc, tại trên núi này, một tiệc yến đồ béo, một đòn rượu ngon, đồ béo có tuy, rượu ngon lọc sạch. **7** Tại trên núi này Ngài sẽ trừ diệt mặt của đồ đắp trên muôn

dân, và cái màn che phủ mọi dân tộc. **8** Ngài đã nuốt sự chết đến đời đời. Chúa Giê-hô-va sẽ lau nước mắt khỏi mọi mặt, và trừ bỏ sự xấu hổ của đền Ngài khỏi cả thế gian; vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. **9** Trong ngày đó, người ta sẽ nói rằng: Kìa, ấy là Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã mong đợi Ngài, và Ngài sẽ cứu chúng ta. Ấy là Đức Giê-hô-va; chúng ta sẽ nức lòng mừng rỡ và đồng vui về sự cứu rỗi của Ngài! **10** Vì tay Đức Giê-hô-va sẽ đặt trên núi này; nhưng Mô-áp sẽ bị giày đạp trong nơi nó, như rơm bị giày đạp trong ao phán. **11** Nó sẽ giang tay trong đó, như người lội bơi giang tay ra để lội; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ dẫn sự kiêu ngạo nó xuống, và cắt bỏ mọi cơ mưu của tay nó. **12** Ngài sẽ hạ lũy cao của tường thành ngươi xuống, đánh đổ, và ném xuống đất vào trong bụi bặm.

**26** Trong ngày đó, tại xứ Giu-đa, người ta sẽ hát bài này: Chúng ta có thành bền vững! Chúa lấy sự cứu làm tường làm lũy! **2** Hãy mở các cửa, cho dân công bình trung tín vào đó! **3** Người nào đã trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài. **4** Hãy nhờ cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là vầng đá của các thời đại! **5** Ngài đã dẫn những người ở nơi cao; đã phá đổ thành cao ngất, hạ xuống đất, sa vào bụi bặm, **6** bị giày đạp dưới chân, bị bàn chơn kẽ nghèo nàn, thiêu thoán bước lên trên và nghìn nát. **7** Đường của người công bình là ngay thẳng; Ngài là Đáng ngay thẳng ban bằng đường của người công bình. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, thật chúng tôi đứng trên đường phán xét mà trông đợi Ngài; danh Ngài, là sự ghi nhớ Ngài, vốn là sự ao ước của linh hồn chúng tôi. **9** Đương ban đêm, linh hồn tôi đã ao ước Ngài; phải, thần linh trong tôi sẽ thiết tha tìm Ngài; vì khi những sự phán xét Ngài làm ra trên đất, dân cư của thế gian đều học sự công bình. **10** Kẻ ác dàu có được ơn, cũng chẳng học sự công bình; song nó sẽ làm điều ác trong đất ngay thẳng, và không nhìn xem uy nghiêm của Đức Giê-hô-va. **11** Hỡi Đức Giê-hô-va, tay Ngài đã giáng lên, mà chúng nó chẳng xem thấy, song chúng nó sẽ thấy, và sẽ xấu hổ bởi cớ lòng sốt sắng Ngài tỏ ra vì dân mình. Lửa sẽ đốt cháy kẽ thù nghịch Ngài. **12** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ lập sự bình an cho chúng tôi; vì mọi điều chúng tôi làm, ấy là Ngài làm cho! **13** Hỡi Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, ngoài Ngài từng có chủ khác cai trị chúng tôi, nay chúng tôi chỉ cậy một mình Ngài mà kêu cầu danh Ngài. **14** Họ đã chết, sẽ không sống nữa, đã thành âm hồn không dậy nữa: vì Ngài đã phạt và diệt họ, cho đến sự ghi nhớ họ, Ngài cũng làm ra hư không. **15** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã thêm dân này lên, Ngài đã thêm dân này lên. Ngài đã được vinh hiển, đã mở mang bờ cõi đất này. **16** Hỡi Đức Giê-hô-va, họ đã tìm kiếm Ngài trong lúc ngặt nghèo, kêu cầu Ngài khi Ngài sửa phạt họ. **17** Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng tôi ở trước mặt Ngài khác nào như đòn bà có thai giàn đẻ, đang đau đớn kêu rêu vì quặn thắt. **18** Chúng tôi đã có mang, đã ở cũ, và đẻ ra như gió, chẳng làm sự cứu trong trái đất, cũng chẳng sanh ra dân ở trong thế gian. **19** Những kẻ chết của Ngài sẽ sống, những xác chết của tôi đều chồi dậy! Hỡi kẻ ở trong bụi đất, hãy thức dậy, hãy hát! Vì hột mót của Ngài như hột mót lúc

hứng đông, đất sẽ buông các âm hồn ra khỏi. **20** Hỡi dân ta, hãy đến vào buồng và đóng cửa lại. Hãy ăn mình một lát, cho đến chừng nào con giận đã qua. **21** Vì này, Đức Giê-hô-va từ nơi Ngài, đặng phạt dân cư trên đất vì tội ác họ. Bấy giờ đất sẽ tò bày huyết nó ra, và không che-đậy những kẻ đã bị giết nữa.

**27** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con rắn lè làng, phạt lê-vi-a-than là con rắn cong queo; và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển. **2** Trong ngày đó, các người khai hát bài nói về vườn nho sanh ra rượu nho! **3** Ấy chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng giữ nó, sẽ chúc phúc tưới nó, và giữ nó đêm ngày, kéo người ta phá hại ch้าง. **4** Ta ch้าง cấm giận. Mặc ai đem chà chuôm gai gốc mà chống cự cùng ta! Ta sẽ đi đánh chúng nó, đốt chung làm为一体. **5** Chẳng gì bằng nhờ sức ta, làm hòa với ta, phải, hãy làm hòa với ta! **6** Sau này, Gia-cốp đâm rẽ, Y-sơ-ra-ên kết nụ và nở hoa, chắc sẽ ra trái đầy trên mặt đất. **7** Đức Chúa Trời đánh nó há như đánh kẻ đã đánh nó sao? Nó bị giết há như những kẻ giết nó đã bị giết sao? **8** Ấy là Ngài đã tranh nhau với nó cách chừng đỗi, mà dời nó đi, trong một ngày có gió đông, nó bị đưa đi bởi gió bão của Ngài. **9** Vậy, bây là cớ vì sao mà tội Gia-cốp sẽ được tha, và này là quả của sự trừ bỏ tội nó đi: nó sẽ làm cho hết thảy đá của bàn thờ ra như đó vôi bể nát; các hình tượng và các trụ mặt trời sẽ không dựng lên nữa. **10** Vì thành bền vững đã trở nên tiêu điều, nhà ở sẽ bị bô và đê hoang, dường như đồng vắng. Bò tơ sẽ đến ăn cỏ tại đó, nằm và nhả những nhánh cây. **11** Khi nhánh khô và bị bê, đòn bà đến lấy mà nhen lửa. Vì dân này không có trí khôn, nên Đấng đã làm nên nó chẳng thương xót đến, Đấng tạo nên nó chẳng ban ơn cho. **12** Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ lung lay từ lòng Sông cái cho đến khe È-díp-tô; hởi con cái Y-sơ-ra-ên, các người đều sẽ bị lượm từng người một! **13** Trong ngày đó, kèn lớn sẽ thổi lên. Bấy giờ những kẻ bị thất lạc trong xứ A-si-ri, và những kẻ bị đày trong đất È-díp-tô, sẽ đến thờ lạy trước mặt Đức Giê-hô-va, trên hòn núi thánh, tại Giê-ru-sa-lem.

**28** Khốn thay cho mao triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhứt dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu! **2** Nầy, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. **3** Mao triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. **4** Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhứt dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nuốt. **5** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mao triều thiên chói sáng và mao miện rực rỡ của dân sót Ngài; **6** sẽ trở nên thần công chính cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuối giấc nơi cửa thành. **7** Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu té vì các thứ rượu mạnh. Thần tế lê và đắng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh,

bị rượu nuốt đi, nhơn các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cắt nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; **8** mửa ra ô uế đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! **9** Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiếu sẽ dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lia khói vú ch้าง? **10** Vì, với họ phải giêng môi thêm giêng môi, giêng môi thêm giêng môi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! **11** Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. **12** Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mét nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẽ cho các ngươi. Thế mà họ chẳng chịu nghe. **13** Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giêng môi thêm giêng môi, giêng môi thêm giêng môi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bầy, và bị bắt! **14** Vậy nên, hởi các ngươi là những người ngạo mạn, cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **15** Vì các ngươi nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. (*Sheol h7585*) **16** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quí báu, là nền bền vững; ai tin sẽ chẳng gấp rúc. **17** Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây do, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đó sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. **18** Bấy giờ ước các ngươi kết với sự chết sẽ phế đi, ước các ngươi giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các ngươi đều bị giày đạp. (*Sheol h7585*) **19** Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các ngươi, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các ngươi hiểu biết lời dạy ấy. **20** Giường ngắn quá không thể duỗi mình; nền hẹp quá không thể quấn mình. **21** Vì Đức Giê-hô-va sẽ dây lên như ở núi Phê-ra-xim; Ngài nổi giận như tại trũng Ga-ba-ôn, đặng làm việc Ngài, là việc khác thường, và làm công Ngài, là công lật lùng. **22** Vậy bây giờ, đừng khinh lòn nữa, e dây tối càng buộc chặt các ngươi ch้าง; vì ta có nghe từ nơi Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, lệnh truyền hủy diệt cả đất. **23** Hãy lắng tai, nghe tiếng ta; hãy để ý, nghe lời ta! **24** Kê cày để gieo, há hằng ngày cứ cày luân sao? Há chẳng vỡ đất và bừa hay sao? **25** Khi đã bông bằng mặt đất rồi, há chẳng vái tiêu hồi, gieo đại hồi ư? Há chẳng tía lúa mì nở ranh, mạch nha nơi đã cẩm dâu, và đại mạch trên bờ ư? **26** Ấy là Đức Chúa Trời dạy và bảo nó cách phải làm. **27** Vì người ta chẳng dùng trái lắn mà nghiền tiêu hồi, cũng chẳng cho bánh-xe lắn trên đại hồi; nhưng tiêu hồi thì đậm bằng cái que, đại hồi thì đậm bằng cái lê. **28** Người ta vẫn xay lúa mì; những chẳng đậm luân dầu cho hột thóc qua dưới bánh xe hoặc chon ngựa, song không giập nát. **29** Điều đó cũng ra bởi Đức Giê-hô-va vạn quân, mưu Ngài lật lùng, sự khôn ngoan Ngài tốt lành.

**29** Khốn cho A-ri-ên, cho A-ri-ên, là thành Đa-vít đã đóng trại! Năm lại thêm năm, trải qua các kỳ lễ. **2** Bấy giờ ta sẽ làm cho A-ri-ên thất ngọt; tại đó sẽ có tang chế than vân; nhưng nó vẫn còn làm A-ri-ên cho ta. **3** Ta sẽ đóng trại vây

ngươi, lập đòn hăm ngươi, đập lũy nghịch cùng ngươi. **4** Người sẽ bị hạ xuống, nói ra từ dưới đất, giọng ngươi rầm rĩ từ bụi đất mà ra. Tiếng ngươi lên khỏi đất giống tiếng đồng bóng, lời nói ngươi thô thả ra từ bụi đất. **5** Nhưng muôn vàn kẻ thù ngươi sẽ như bụi nhỏ, lũ cường bạo như trâu bay đi; sự đó sẽ xảy đến thịnh linh chỉ trong một lát. **6** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ dùng sấm sét, động đất, tiếng àm, gió lốc, bão, và ngọn lửa thiêu nuốt mà thăm phạt nó. **7** Như chiêm bao, như sự hiện thấy trong ban đêm thế nào, thì quân chúng của mọi nước đánh A-ri-ên, hết thảy đều hăm thành và đòn lũy, mà ép riết nó, cung thề ấy. **8** Như người đói chiêm bao thấy ăn, mà thức dậy, bụng vẫn trống; như người khát chiêm bao thấy uống, mà thức dậy, nghe trong mình kiệt đi và khát khao, cả quân chúng của mọi nước đánh núi Si-ôn khác nào như vậy. **9** Hãy sững sờ và kinh hãi! Hãy mù mắt và quáng lòi! Họ say, nhưng không phải vì rượu; xoàng ba, nhưng không phải bởi rượu mạnh. **10** Vì Đức Giê-hô-va đã rải thần ngు mê khắp trên các ngươi; đã bịt mắt các ngươi, tức là các kẻ tiên tri; đã trùm đầu các ngươi, tức là các kẻ tiên kiến. **11** Vậy nên mọi sự hiện thấy đối với các ngươi đã nêu như lời của quyển sách đóng ấn, đưa cho người biết đọc, mà rằng: Xin đọc sách này! thì nó trả lời rằng: Tôi không đọc được, vì sách này có đóng ấn; **12** hoặc đưa cho người không biết đọc, mà rằng: Xin đọc sách này! thì nó rằng: Tôi không biết đọc. **13** Chúa có phán rằng: Vì dân này chỉ lấy miêng tới gần ta, lấy môi miêng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm; sự chúng nó kính sợ ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho; **14** Vì cớ đó, ta sẽ cứ làm việc lật lùng giữa dân này, sự lợ rất lợ, đến nỗi sự khôn ngoan của người khôn ngoan sẽ ra hư không, sự thông sáng của người thông sáng sẽ bị giấu. **15** Khôn thay cho những kẻ giấu kín mưu mình cách thầm sâu khỏi Đức Giê-hô-va, làm việc mình trong xó tối, và nói rằng: Ai thấy ta, ai biết ta? **16** Các ngươi thật là trái ngược quá, há nên xem người thợ gốm như đát sét sao? Đò vật há được nói về kẻ làm nên mình rằng: Nó chẳng làm ra ta? Cái bình há được nói về kẻ tạo mình rằng: Nó chẳng có trí hiểu đâu. **17** Chẳng phải còn ít lâu nữa, thì Li-ban sẽ đổi làm ruộng tốt, và ruộng tốt sẽ được kẻ như rừng rậm sao? **18** Trong ngày đó, kẻ điếc sẽ nghe những lời trong sách; con mắt của kẻ đui sẽ xem thấy từ sự tối tăm mù mịt. **19** Những người nhu mì cũng sẽ được thêm sự vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, những kẻ nghèo khổ trong loài người sẽ nhơn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên mà mừng rỡ. **20** Vì người bạo ngược đã bị diệt; kẻ khinh lớn đã mất đi, phàm những kẻ nhơn dịp làm sự ác đã bị trừ tiệt, **21** tức những kẻ lấy lời nói định tội người ta, gài bẫy cho những người kiện cáo trước cửa, lấy sự hư không làm khuất công bình. **22** Vậy nên, Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chuộc Áp-ra-ham, có phán về nhà Gia-côp như vậy: Gia-côp sẽ không còn hổ thẹn, và mặt nó sẽ chẳng tái nữa. **23** Nhưng khi nó thấy các con trai mình là việc tay ta làm ra giữa họ, thì sẽ tôn danh ta là thánh; tôn sùng Đấng Thánh của Gia-côp, kính sợ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **24** Những kẻ lòng vốn sai lầm sẽ trở nên khôn sáng, kẻ hay oán trách sẽ được dạy dỗ.

**30** Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho con cái bội nghịch, lập mưu chẳng bối ý ta, kết ước chẳng cậy Thần ta, hầu cho thêm tội trên tội; **2** chúng nó chưa hồi miệng ta, đã khởi đi xuống Ê-díp-tô, để cậy sức mạnh của Pha-ra-ôn mà thêm sức cho mình, và núp dưới bóng Ê-díp-tô! **3** Cho nên sức mạnh của Pha-ra-ôn sẽ làm si nhục các ngươi, nơi ẩn náu dưới bóng Ê-díp-tô sẽ trở nên sự xấu hổ các ngươi. **4** Các quan trưởng dân nó đã tới Xô-an, sứ giả đã đến Ha-ne; **5** hết thảy sẽ mắc cở vì một dân kia chẳng làm ích chi cho mình, chẳng cứu giúp cũng chẳng làm lợi, song làm cho mang hổ mang nhuốc. **6** Gánh nặng về các thú vật phương nam. Trong xứ gian nan khốn khổ, tự xứ đó đến những sự tử đực, sư tử cái, rắn lục và rắn lửa bay. Chúng nó chở của cải mình trên vai lửa con, vật báu trên gu lạc đà, đặng dâng cho một dân tộc chẳng làm ích gì được hết. **7** Sự cứu giúp của người Ê-díp-tô chẳng qua là hư không vô ích, nên ta đặt tên nó là Ra-háp, ngồi yên chẳng động. **8** Bây giờ, ngươi hãy đi, chạm lời này trên bảng nhỏ ở trước mặt họ, hãy chép vào sách, để truyền lại đời sau, mãi mãi không cùng. **9** Dân này là bội nghịch, là con cái nói dối, con cái không muốn nghe luật pháp Đức Giê-hô-va; **10** nói với kẻ tiên kiến rằng: Đừng tiên kiến làm chi! nói với kẻ tiên tri rằng: Đừng nói tiên tri về lẽ thật! Hãy nói cho chúng tôi những điều vui thú, hãy lấy những sự huyền hoặc bảo chúng tôi! **11** Hãy lìa khỏi đường, bỏ khỏi lối, cắt Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên khỏi mặt chúng tôi! **12** Vậy nên, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Vì các ngươi khinh bỉ lời này, cậy điều bạo ngược và trái nghịch, mà nương-nhờ những sự ấy, **13** bởi cớ đó, tội các ngươi như tường nê sấp vỡ, lõi ra trên cao, chỉ trong giây phút sẽ thình lình đổ xuống. **14** Ngài sẽ đập bể nó như cái bình thợ gốm bị bể ra, bể ra từng miếng, chẳng tiếc gì; đến nỗi trong những miếng mẻ nó, sẽ chẳng tìm được một mảnh nào để lấy lửa nồi bếp hay là mức nước nồi hò. **15** Vâ, Chúa Giê-hô-va, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, có phán như vậy: Các ngươi sẽ được rõ, là tại trở lại và yên nghỉ; các ngươi sẽ được sức mạnh, là tại yên lặng và trống cậy. Nhưng các ngươi đã không muốn thế! **16** Các ngươi nói rằng: Không; chúng tôi sẽ cõi ngựa chạy trốn! Ủ phài, các ngươi sẽ phải chạy trốn. Chúng tôi cõi ngựa chạy mau! Ủ phài, những kẻ đuổi theo các ngươi cũng sẽ chạy mau! **17** Một người dọa, ngàn người đi trốn; năm người dọa, các người đều đi trốn, cho đến chừng nào các ngươi còn sót lại như cây vôi trên đỉnh núi, như cờ xí trên gò. **18** Dầu vậy, Đức Giê-hô-va còn chờ đợi để làm ơn cho các ngươi; Ngài sẽ được tôn lên mà thương xót các ngươi; vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời công nghĩa. Phước thay cho mọi kẻ trung đợi Ngài! **19** Vì dân này sẽ ở trong Si-ôn nơi Giê-ru-sa-lem; ngươi chẳng còn khóc lóc nữa. Khi ngươi kêu, Ngài chắc sẽ làm ơn; mới vừa nghe ngươi, Ngài liền nhậm lời. **20** Dầu Chúa ban bánh hoạn nạn và nước khôn khổ cho các ngươi, các thầy giáo ngươi sẽ chẳng lẩn khuất nữa, mắt ngươi sẽ được thấy các thầy giáo ngươi. **21** Khi các ngươi xê qua bên hữu hoặc bên tả, tai các ngươi sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rằng: Này là đường đây, hãy noi theo! **22** Các ngươi sẽ lấy bạc bọc tượng chạm, lấy vàng thiếp tượng đúc của mình làm ô uế, mà ném ra xa như đồ do bẩn, và bảo nó rằng: Hãy

ra khỏi đây! **23** Chúa sẽ khiến mưa xuống trên giống các ngươi gieo ở đất; bánh lương thực từ đất sanh sản sẽ màu mỡ và dư dật; trong ngày đó, súc vật các ngươi sẽ ăn cỏ nơi đồng rộng. **24** Bò và lừa con cày ruộng sẽ ăn thóc ngon mà người ta dê bằng mùng với nia. **25** Đến ngày chém giết lớn, khi đòn lũy đổ xuống, thì trên mọi núi cao đồi cả sẽ có những suối nước chảy. **26** Sáng mặt trăng sẽ chói lói như sáng mặt trời, và sự sáng mặt trời sẽ lớn hơn bảy lần, như vốn là sự sáng của bảy ngày, trong ngày Đức Giê-hô-va buộc đầu vít của dân Ngài, và chữa lành vết thương nó. **27** Ngày, danh Đức Giê-hô-va từ xa mà đến; cơn giận phừng phừng, như khói đậm bay lên, môi dày thẹn nộ, lưỡi giống như lửa nuốt. **28** Hơi thở Ngài khác nào sông vỡ lở, nước lén ngập đến cổ. Ngài lấy cái sàng hủy diệt mà sáng các nước, và dùng cái khớp dẫn đi lạc đường mà khớp làm các dân. **29** Bấy giờ các ngươi sẽ xướng ca như trong đêm giữ lễ thánh. Các ngươi sẽ có sự vui trong lòng, như kẻ thối sáo mà lên núi Đức Giê-hô-va, đến cùng vàng Đá của Y-sơ-ra-ên. **30** Đức Giê-hô-va sẽ làm cho nghe tiếng oai nghiêm Ngài. Ngài sẽ tò cánh tay ngăm đe của mình ra, giữa cơn giận Ngài, những ngọn lửa nuốt, gió táp, bão, và mưa đá. **31** Vì, A-si-ri sẽ nghe tiếng Đức Giê-hô-va mà run sợ. Ngài sẽ lấy roi đánh A-si-ri; **32** và mỗi khi Đức Giê-hô-va lấy roi định đánh nó, thì người ta sẽ nghe tiếng trống và đòn cầm; và trong những trận mạc Đức Giê-hô-va sẽ vung cánh tay mà tranh chiến cùng nó. **33** Vì Tô-phét đã sửa soạn từ xưa; sám sắn cho cho vua. Nó sâu và rộng, trên có lửa và cùi thịt nhiều; hơi thở của Đức Giê-hô-va như suối lưu hoàng nhum nó.

**31** Khốn thay cho những kẻ xuống É-díp-tô đặng cầu cứu, nhờ những ngựa, cây những xe binh vì nó nhiều, và những lính kỵ vì nó mạnh, mà không ngó về Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và chẳng tìm cầu Đức Giê-hô-val! **2** Nhưng mà, Ngài cũng là khôn sáng! Ấy chính Ngài là Đáng giáng tai vạ, chẳng hề ăn lời mình. Ngài sẽ dâng lên nghịch cùng nhà kẻ dữ, và nghịch cùng kẻ giúp bon gian ác. **3** Vâng, người É-díp-tô là loài người, không phải là Đức Chúa Trời; những ngựa nó chỉ là xác thịt, không phải là thần. Khi Đức Giê-hô-va sẽ giang tay ra, tức thì kẻ giúp sẽ vấp, kẻ được giúp sẽ ngã, cả hai đều diệt mệt. **4** Vì Đức Giê-hô-va đã phán cùng ta như vậy: Như sư tử hoặc sư tử con bắt được mồi và kèm thé, mặc dầu bọn chăn chiên nhóm lại thành đoàn, nó cũng chẳng thấy kêu mà rùng, thấy động mà sợ; đòng một thê ấy, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ xuống đặng đánh trận trên núi Si-ôn và trên đồi nó. **5** Như chim bay liệng thê nào, đòng một thê ấy, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ che chở và cứu vớt cho, sẽ vuột qua và gìn giữ cho. **6** Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, vậy hãy trở lại cùng Đáng mà các ngươi đã dâng loạn nghịch cùng, **7** vì trong ngày đó, ai nấy sẽ bỏ thân tượng mình bằng bạc bằng vàng, là đồ các ngươi đã dùng chính tay mình làm mà phạm tội. **8** A-si-ri sẽ ngã dưới gươm, chẳng phải gươm của loài người; và cái gươm mà chẳng phải là gươm của người ta sẽ nuốt nó. Nó sẽ trốn khỏi gươm đó, và những kẻ trai trẻ nó sẽ phải chịu khổ địch. **9** Vàng đá nó sẽ qua đi vì sự kinh hãi, các quan trưởng nó sẽ kính sợ vì cờ xí, Đức Giê-

hô-va phán như vậy, tức là Đáng có lửa tại Si-ôn, có lò tại Giê-ru-sa-lem.

**32** Nay, sẽ có một vua lấy nghĩa trị vì, các quan trưởng lầy lê công bình mà cai trị. **2** Sẽ có một người như noi núp gió và chỗ che bão táp, như suối nước trong nơi đất khô, như bóng vàng đá lớn trong xứ mòn mỏi. **3** Bấy giờ mắt của kẻ xem sẽ không mờ, tai của kẻ nghe sẽ chăm chỉ. **4** Lòng của người hớp tớp sẽ hiếu sự khôn ngoan; lưỡi của người cà làm sẽ nói dễ và rõ. **5** Kẻ dại dột sẽ chẳng được xưng là cao sang, người rit róng chẳng được xưng là rộng rãi. **6** Vì kẻ dại dột sẽ nói những lời dại dột, lòng họ xiêu về sự gian dối, đặng phạm các tội ác, đặng nói những sự sai lầm nghịch cùng Đức Giê-hô-va, đặng làm cho kẻ đói trống bụng và kẻ khát hết đồ uống. **7** Kẻ rit róng dùng những khí giới gian tà, toan những mưu gian, lấy sự nói dối đặng làm hại người nhu mù, và làm hại kẻ nghèo dầu nói lê công bình. **8** Nhưng người cao sang chỉ lập những mưu cao sang, hằng làm sự cao sang. **9** Hỡi những đòn bà sung sướng, hãy dậy mà nghe tiếng ta! Hỡi những con gái không hay lo, hãy để tai nghe lời ta! **10** Trong một năm và mấy ngày nữa, các ngươi là kẻ không lo lắng, sẽ đều run rẩy, vì mùa no sẽ mất, và mùa gặt cũng không có nữa. **11** Đòn bà sung sướng, hãy run rẩy! con gái không hay lo, hãy bối rối! Hãy cỗi áo xống, hãy ở trần, hãy thắt lưng bằng bao gai. **12** Chúng nó sẽ đầm ngực vì đòng điền màu mỡ, vì cây nho sai trái. **13** Chà chuôm gai gốc sẽ mọc lên trên đất dân ta, cùng trên mọi nhà chơi trong thành vui vẻ. **14** Vì cung điện vắng tanh, thành đồng đúc hoang loạn; đồi và tháp từ nay sẽ trở nên sào huyệt đến đời đời, cho những lừa rừng choán làm nơi nghỉ, và những bầy vật thả ăn, **15** cho đến chừng Thần từ nơi cao được rải xuống khắp trên chúng ta, đồng vắng biến thành ruộng tốt, ruộng tốt được kẻ như rừng rậm. **16** Bấy giờ sự xét đoán sẽ ở nơi đồng vắng, sự công bình sẽ trú nơi ruộng tốt. **17** Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình là yên lặng và an ổn mãi mãi. **18** Dân ta sẽ trú trong chỗ bình an, trong nhà yên ổn và nơi nghỉ lặng lẽ. **19** Nhưng mưa đá sẽ đổ xuống trên rừng, và thành sẽ bị hạ cả xuống. **20** Phước thay cho các ngươi gieo giống ở bên mọi dòng nước, thả chon bò lửa đi.

**33** Khốn thay cho ngươi chưa bị hại mà hại người, chưa bị dối mà dối người! Khi ngươi hại người vừa rồi, chính ngươi sẽ bị hại; khi ngươi dối người vừa rồi, đến phiên ngươi sẽ bị dối. **2** Hỡi Đức Giê-hô-va, hãy thương xót chúng tôi! Chúng tôi trông đợi nơi Chúa: xin Chúa làm cánh tay cho chúng tôi mỗi buổi sớm mai, giải cứu chúng tôi trong cơn hoạn nạn! **3** Nghe tiếng òn ào, các dân đều trốn tránh; khi Chúa dâng lên, các nước đều vỡ tan. **4** Của cải các ngươi sẽ bị thâu lại như con sâu thâu lại; người ta sấn đến trên nó như cào cào nhảy tới. **5** Đức Giê-hô-va là cao trọng, vì Ngài ở nơi cao. Ngài làm cho Si-ôn đầy dẫy sự công bình và chánh trực. **6** Ngày giờ của ngươi sẽ được sự bền vững, sự giải cứu dư dật, sự khôn ngoan, sự thông biết, sự kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ là vật chầu báu của ngươi. **7** Nay, những kẻ mạnh bạo đương kêu rêu ở ngoài; các sứ giả cầu hòa

khóc lóc đắng cay. 8 Đường cái hoang loạn, người ta không qua lại nữa; kẻ thù đã dứt lời giao ước, khinh dể các thành ấp, chẳng thèm kẻ đến nhơm dân. 9 Đất đai thảm sầu hao mòn. Li-ban xấu hổ và khô héo. Sa-rôn giống như nơi sa mạc; Ba-san và Cạt-mên cây cối điêu tàn. 10 Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ ta sẽ chỗi dậy; bảy giờ ta sẽ dậy minh len; bảy giờ ta sẽ lên cao! 11 Các ngươi sẽ có nghén rơm rạ và sẽ để ra cỏ rác. Hơi các ngươi thở ra tức là lửa thiêu nuốt mình. 12 Các dân sự sẽ như vôi đương sôi nổi, như gai đã chặt bị đốt trong lửa. 13 Các ngươi là kẻ ở xa, hãy nghe việc ta đã làm; còn các ngươi là kẻ ở gần, hãy nhận biết năng lực ta. 14 Những kẻ phạm tội đã kinh hãi trong Si-ôn; bọn vô đạo đã run rẩy. Ai trong chúng ta ở được với đám lửa thiêu nuốt? Ai trong chúng ta ở được với sự thiêu đốt đời đời? 15 Ấy là kẻ bước theo công bình, nói ra chánh trực; khinh món lợi hoạch tài, vung tay chẳng lấy của hồi lộ; bưng tai chẳng nghe chuyện đồ huyết, bịt mắt chẳng thấy điêu ác. 16 Kẻ đó sẽ ở trong nơi cao; các vầng đá bền vững sẽ là đòn lũy nó; bánh nó sẽ được ban cho; nước nó sẽ không bao giờ thiểu. 17 Mắt ngươi sẽ ngắm xem vua trong sự tốt đẹp Ngài, sẽ thấy đất mở rộng. 18 Lòng ngươi sẽ suy ngẫm sự kinh khiếp: Chớ nào kẻ đánh thuế ở đâu? Ké cầm cân ở đâu? Ké đến những đòn lũy ở đâu? 19 Người sẽ chẳng còn thấy dân cường bạo nữa, là dân nói tiếng líu lo khó nghe, tiếng mọi rợ không hiểu được. 20 Hãy nhìn xem Si-ôn, là thành của các kỳ lễ trọng thể chúng ta! Mắt ngươi sẽ thấy Giê-ru-salem, là chỗ ở yên lặng, là trại sẽ không dời đi nữa, các nóc nó chẳng hề nhô lên, chẳng có một cái dây nào đứt! 21 Vì Đức Giê-hô-va sẽ ở đó với chúng ta trong sự oai nghi, là nơi có sông ngòi rất rộng, không thuyền chèo đi lại, chẳng tàu lớn vượt qua. 22 Thật, Đức Giê-hô-va là quan xét chúng ta, Đức Giê-hô-va là Đáng lập luật cho chúng ta, Đức Giê-hô-va là vua chúng ta; chính Ngài sẽ cứu chúng ta! 23 Những dây của ngươi đã cởi ra, không thể chằng chon cột và giương buồm được. Bây giờ người ta sẽ chia của cướp bộn bè; kẻ què bắt lấy phần của đó. 24 Dân cư sẽ không nói rằng: Tôi đau. Ké ở trong nó sẽ được tha tội.

**34** Hỡi các nước, hãy đến gần mà nghe; hỡi các dân, hãy đế ý! Đất và mọi vật trong nó thế gian và mọi vật sanh ra đó, hãy đều nghe! 2 Vì Đức Giê-hô-va nỗi giận nghịch cùng mọi nước; cơn thạnh nộ Ngài nghịch cùng cả đạo binh họ; Ngài đã giao họ cho sự diệt vong, phó cho sự đánh giết. 3 Kẻ bị giết trong chúng nó sẽ phải ném bỏ, thây chết bay mù hôi; các núi đầm đìa những máu. 4 Cả cơ binh trên trời sẽ tan tác, các tùng trời cuốn lại như cuốn sách; cả cơ binh điêu tàn như lá nho rung, như lá vả khô rơi xuống. 5 Vì gươm ta đã uống đủ ở trên trời; này, nó sẽ xuống trên Êđôm, và trên dân mà ta đã rửa sá, đế làm sự đoán xét. 6 Gươm của Đức Giê-hô-va đầy những máu, vẩy những mỡ, là máu của chiên con và dê đực, mỡ trái cật của chiên đực. Vì có sự tế tự Đức Giê-hô-va ở Bót-ra, và có sự đánh giết lớn ở đất Êđôm. 7 Những bò rừng, bò, và bò đực đều ngã xuống; đất chúng nó say vì máu, và bụi chúng nó đượm nhuần vì mỡ. 8 Vì Đức Giê-hô-va có ngày báo thù, có năm báo trả vì có Si-ôn. 9 Các khe suối Êđôm sẽ biến thành nhựa thông,

bụi đất nó biến thành lưu hoàng, đất đai nó trở nên nhựa thông đương cháy. 10 Ngày đêm chẳng tắt, hằng bay lên những luồng khói; đất sẽ hoang vu từ đời nọ qua đời kia, đời đời sẽ chẳng có người đi qua. 11 Bồ nông và nhím sẽ chiếm lấy đó, chim cú chim quạ sẽ ở đó. Chúa sẽ giáng trên đó cái dây lộn lạo và thước thẳng bằng trống không. 12 Chúng nó sẽ gọi các kẻ sang trọng đến ngôi nước mà không có ai; hết thảy các quan trọng nó đều ra hư không. 13 Gai gốc sẽ mọc lên trong lâu dài, chà chuôm cỏ rác mọc lên trong đòn lũy. Ấy sẽ là hang của chó đồng, và chỗ nghỉ của chim đà. 14 Thủ rừng và chó rừng sẽ gặp nhau tại đó; dê đực kêu nhau; yêu quái ban đêm loanh làm chỗ ở, và làm nơi nấu nướng yên ổn. 15 Rắn roi sẽ làm ở tại đó, đê trứng, ấp cho nở và nhóm con lại dưới bóng mình; sau nữa, những kên kên cùng nhau nhóm tại đó, trống và mái thành đôi. 16 Hãy tìm trong sách Đức Giê-hô-va và đọc lấy: trong những thú vật ấy chẳng một con nào thiếu, chẳng một con nào là không đủ đôi. Vì ấy là miệng Đức Giê-hô-va đã truyền, và Thần Ngài đã nhóm chúng nó lại. 17 Chính Chúa đã bắt thăm cho chúng nó, và tay Ngài dùng dây chia đất này cho. Những thú vật ấy sẽ được đất này làm kỉ vật luôn, và ở đó từ đời nọ qua đời kia.

**35** Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ; nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trổ hoa như bông hường. 2 Nó trổ hoa nhiều và vui mừng, cát tiếng hát hồn hở. Sự vinh hiển của Li-ban cùng sự tốt đẹp của Cạt-mên và Sa-rôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời chúng ta. 3 Hãy làm cho mạnh những tay yếu đuối, làm cho vững những gối run en! 4 Hãy bao những kẻ có lòng sợ hãi rằng: Khá vững lòng, đừng sợ nữa! Đây này, Đức Chúa Trời các ngươi sẽ lấy sự báo thù mà đến, tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời. Chính Ngài sẽ đến và cứu các ngươi! 5 Bấy giờ, những kẻ mù sẽ mở mắt, những kẻ điếc sẽ rõ tai. 6 Bấy giờ, kẻ què sẽ nhảy như con nai, lười kê câm sẽ hát. Vì có những dòng nước trào lên trong đồng vắng, và những suối chảy ra trong nơi sa mạc. 7 Cát nóng sẽ biến ra hồ, ruộng khô sẽ biến thành suối nước. Hang chó đồng đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau. 8 Tại đó sẽ có một đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Ké nào ô uế sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dầu khờ dại cũng không làm lạc. 9 Trên đường đó không có sư tử, không có một thú dữ nào lên; chẳng ai gặp nó ở đó. Song những kẻ được chuộc sẽ bước đi đường ấy, 10 những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn; sự vui vẻ cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được sự vui vẻ mừng rỡ, mà sự buồn bức than vẫn sẽ trốn đi.

**36** Năm thứ mươi bốn đời vua Ê-xê-chia, thì San-chê-ríp, vua A-si-ri, đến đánh các thành bền vững của Giu-đa và chiếm lấy. 2 Đoạn, vua A-si-ri sai Ráp-sa-kê với đạo binh lớn từ La-ki đến Giê-ru-sa-lem, nghịch cùng vua Ê-xê-chia; Ráp-sa-kê đứng tại cổng ao trên, nơi đường cái ruộng thơ nện. 3 Bấy giờ, Ê-li-a-kim, con trai của Hinh-kia, làm chức cung giám, đi với thư ký Sép-na, và sứ quan Giô-a, con trai của A-sáp, mà đến cùng người. 4 Ráp-sa-kê nói với ba người

rằng: Hãy tâu cùng vua Ê-xê-chia rằng: Đáng đại vương, tức là vua A-si-ri, phản như vậy: Sự trông cậy mà ngươi nương dựa là gì? **5** Ta nói rằng: mưu và sức ngươi dùng mà giao chiến chỉ là lời vô ích mà thôi! Vậy ngươi cậy ai mà dám làm phản ta? **6** Nay, ngươi cậy Ê-díp-tô, ngươi lấy cây sậy đã gãy ấy làm gậy, là cây mà ai dựa vào thì nó đâm phúng tay. Phara ôn, vua Ê-díp-tô, đối với kẻ trông cậy mình cũng là thế ấy. **7** Có lẽ các ngươi bảo ta rằng: Chúng ta cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; nhưng ây chẳng phải là Đáng mà Ê-xê-chia đã bỏ các nơi cao và các bàn thờ Ngài, khi truyền cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: Các ngươi khá thờ lạy trước bàn thờ này hay sao? **8** Vậy bây giờ, hãy đưa con tin cho chủ ta, là vua A-si-ri. Nếu ngươi tìm được đủ lính kỵ, thi ta sẽ cấp cho hai ngàn con ngựa. **9** Nhưng tài nào ngươi sẽ đuổi được lấy một quan tướng rất kém trong các tôi tớ chủ ta hay sao? Mà ngươi cậy Ê-díp-tô để tìm xe binh và lính kỵ! **10** Vả lại, há không có mạng của Đức Giê-hô-va mà ta lên đánh xứ này để diệt nó sao? Đức Giê-hô-va đã phán cùng ta rằng: Hãy lên đánh xứ này và diệt đi! **11** È-li-a-kim, cùng Sép-na và Giô-a bảo Ráp-sa-kê rằng: Xin nói với tôi tớ ông bằng tiếng A-ram, vì chúng tôi hiểu tiếng ấy. Song đừng lấy tiếng Giu-đa nói cùng chúng tôi, cho dân này đương ở trên tường thành nó nghe. **12** Ráp-sa-kê nói: Chủ ta sai ta truyền mấy lời đó, nào những cho chủ ngươi và cho ngươi ư? Há chẳng cũng truyền cho những người ngồi trên tường thành, là kẻ sắp phải cùng với các ngươi ăn phân uống tiểu mình ư? **13** Đoạn, Ráp-sa-kê đứng dậy, dùng tiếng Giu-đa mà nói to lên rằng: Hãy nghe lời phán của đại vương, là vua A-si-ri. **14** Vua phán như vậy: Các ngươi chớ để vua Ê-xê-chia lừa dối mình; vì ngươi chẳng có thể cứu các ngươi. **15** Cũng chớ để vua Ê-xê-chia khuyên các ngươi trông cậy Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ cứu chúng ta, và thành này sẽ chẳng phó vào thay vua A-si-ri đâu! **16** Chớ nghe vua Ê-xê-chia; vì vua A-si-ri phán như vậy: Hãy hòa với ta, và ra hàng đi, thì các ngươi ai nấy sẽ được ăn trái nho trái vả của mình, uống nước giếng mình, **17** cho tới chừng ta đến, đặng đem các ngươi vào một xứ như xứ các ngươi, tức là xứ có mạch nha và rượu mới, lúa mì và nho. **18** Vậy, hãy giữ mình kéo vua Ê-xê-chia dỗ dành các ngươi mà rằng: Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta! Vậy chớ các thần của các nước khác đã giải cứu xứ họ khỏi tay vua A-si-ri được chăng? **19** Nào các thần của Ha-mát và của Aït-bát đâu tá? Nào các thầy của Sê-phat-va-im đâu tá? Các thần ấy đã cứu Sa-ma-ri ra khỏi tay ta chưa? **20** Trong những thầy của các xứ đó, có thầy nào là thầy đã cứu xứ mình ra khỏi tay ta? Mà Đức Giê-hô-va có thể cứu Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta được! **21** Chúng làm thịnh, chẳng đáp lại một lời, vì vua có truyền lệnh rằng: Các ngươi đừng đáp lại. **22** È-li-a-kim, con trai của Hình-kia, làm chức cung giám, cùng thơ ký Sép-na, sứ quan Giô-a, con trai của A-sáp, xé áo mình ra, trở về chầu vua Ê-xê-chia, và thuật lại những lời của Ráp-sa-kê.

**37** Nghe tin đó, vua Ê-xê-chia liền xé áo mình, quấn bao gai, vào đền Đức Giê-hô-va. **2** Đoạn, sai quan cung giám È-li-a-kim, thơ ký Sép-na, và các trưởng lão trong hàng thầy tế lễ, đều quấn bao gai, đến cùng đấng tiên tri È-sai,

con trai của A-mốt, **3** nói với người rằng: Vua Ê-xê-chia phán như vậy: Ngày nay là ngày hoạn nạn, quả phạt, và hổ nhuốm; vì con đã đến kỳ đẻ rồi, nhưng không có sức mà đẻ ra. **4** Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ nghe những lời của Ráp-sa-kê mà chủ nó là vua A-si-ri đã sai đến để đỗ thách Đức Chúa Trời hằng sống; và có lẽ Ngài sẽ quả phạt nó theo như những lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã nghe: vậy xin hãy vì những người còn lại đây mà cầu nguyện! **5** Các tôi tớ của vua Ê-xê-chia bèn đến cùng È-sai. **6** È-sai bảo rằng: Nay là lời các ngươi sẽ tâu lại cùng chủ mình: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chớ sợ về những lời ngươi đã nghe, là lời của tôi tớ vua A-si-ri dùng mà nói phạm ta. **7** Nay ta đặt thần linh trong nó, rồi nó sẽ nghe tin mà trở về xứ mình; tại đó, ta sẽ làm cho nó ngã dưới gươm. **8** Vâ, khi Ráp-sa-kê nghe chủ mình là vua A-si-ri đã đi khỏi La-ki, bèn trở về chầu người, gấp người đương đánh thành Líp-na. **9** Bấy giờ vua A-si-ri có nghe tin báo về Tiết-ha-ca là vua Ê-thi-ô-bi rằng: Người kéo ra để đánh cùng vua; bèn sai các sứ giả đến cùng Ê-xê-chia, và dặn rằng: **10** Các ngươi hãy nói cùng Ê-xê-chia, vua Giu-đa, rằng: Vua chớ để cho mình bị lừa bởi Đức Chúa Trời mà mình tin cậy, nói rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng phó vào tay vua A-si-ri đâu. **11** Nay, vua hắn có nghe những sẽ các vua A-si-ri đã làm ra ở các nước. Các nước ấy đã bị hủy diệt cả rồi; còn vua, vua sẽ được cứu khỏi ư! **12** Các thần của các nước mà tổ tiên chúng ta đã diệt, tức là các thần của Gô-xan, của Cha-ran, của Rết-sép và của con cái È-den ở Tê-la-sa, có cứu được họ không? **13** Chớ nào vua của Ha-mát, vua của Aït-bát, các vua của thành Sê-phat-va-im, thành Hê-ma và thành Y-va ở đâu? **14** Ê-xê-chia đã nhận thơ tại tay sứ giả và đọc rồi, thì lên nhà Đức Giê-hô-va, mở thơ ra trước mặt Đức Giê-hô-va, **15** cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: **16** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đáng ngự trên các chê-ru-bin, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời của mọi nước trên đất, Ngài đã dựng nên trời và đất. **17** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nghiêng tai mà nghe! Hỡi Đức Giê-hô-va, xin mở mắt mà xem! Xin nghe mọi lời mà San-chê-ríp đã khiến nói cùng tôi để đỗ thách Đức Chúa Trời hằng sống! **18** Hỡi Đức Giê-hô-va, thật rằng các vua nước A-si-ri đã hủy diệt các nước và phá hại đất đai, **19** ném các thần trong lửa. Nhưng ây chẳng phải là các thần, bèn là việc của tay người ta, bằng gỗ và bằng đá, cho nên họ đã hủy diệt đi được. **20** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, vậy, bây giờ, xin Ngài cứu chúng tôi khỏi tay San-chê-ríp, hầu cho mọi nước trên đất đều biết chỉ một mình Ngài là Đức Giê-hô-va! **21** È-sai, con trai của A-mốt, bèn khiển người tâu cùng vua Ê-xê-chia rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Vì ngươi đã cầu xin ta nghịch cùng San-chê-ríp, vua A-si-ri; **22** này là lời Đức Giê-hô-va đã phán về nó: Gái đồng trinh Si-ôn khinh đê ngươi, nhạo cười ngươi; gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu sau ngươi! **23** Người đã đỗ thách và nói phạm đến ai? Người đã cất tiếng lên và ngược mắt lên cao nghịch cùng ai? Ây là nghịch cùng Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **24** Người đã dùng các tôi tớ mình mà đỗ thách Chúa, nói rằng: Ta đem muôn vàn cổ xe lên trên chót núi, là nơi xa thẳm của Li-ban; ta sẽ đốn những cây bách rất cao, cây tung rất xinh; vào đến trên đỉnh rất cao, trong rừng

của ruộng tốt. **25** Ta đã đào đất và uống nước; dùng bàn chén làm cho cạn mọi sông E-díp-tô. **26** Người há chẳng nghe rằng ta đã làm sự đó từ lâu, đã định từ đời xưa hay sao? Hiện nay ta khiến xảy ra, hầu cho người phá các thành bền vững nên gò đồng đổ nát. **27** Những dân cư các thành ấy đã kém sức, khiếp sợ, xấu hổ, trớn nén như rau ngoại đồng và cỏ xanh, như cỏ trên mái nhà, như lúa mì chưa trôi đợt mà đã héo. **28** Ta xem thấy người khỉ ngồi, khỉ ra, khỉ vào và khỉ náo loạn nghịch cùng ta. **29** Vì người náo loạn nghịch cùng ta, lời xác xược của người đã thâu đến tai ta, nên ta tra cái kheo nơi lỗ mũi người, và cái khớp nơi miệng người, khiến người theo con đường mình đã noi đến mà trở về. **30** Hỡi E-xê-chia, điều này sẽ là dấu: năm nay sẽ ăn hoa lợi chính ruộng tự sanh ra, sang năm còn ăn lúa tự nhiên mọc lên không gieo giống. Nhưng, đến năm thứ ba, hãy gieo và gặt, hãy trồng vườn nho và ăn trái. **31** Trong nhà Giu-đa kẻ nào tránh khỏi nạn và còn sót lại sẽ châm rẽ mới ở dưới và ra trái ở trên. **32** Vì sẽ có dân sót ra từ Giê-ru-sa-lem, và mấy kẻ trốn khỏi nạn ra từ núi Si-ôn: lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm điều đó. **33** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri như vậy: Nó sẽ không vào thành này, chẳng bắn vào một mũi tên, cũng chẳng dùng một cái thuẫn mà nghịch với, và chẳng đắp lũy mà cự lại. **34** Nó sẽ theo con đường mình đã noi đến mà trở về, không vào thành này đâu, Đức Giê-hô-va phán vậy. **35** Ta sẽ binh vực thành này, để giải cứu nó, vì cớ ta và vì cớ Đa-vít là tôi tớ ta. **36** Bấy giờ, một thiên sứ của Đức Giê-hô-va vào trại quân của người A-si-ri, và giết mười tám vạn năm ngàn người. Sáng hôm sau, người ta dậy sớm, thấy rật những thi thể chết. **37** San-chê-ríp, vua A-si-ri, bèn đi, trở về ở tại Ni-ni-ve. **38** Một ngày kia người đương quì lạy trong đền Nít-róc, thần của mình, thì con trai người là A-trá-mê-léc và Sa-rết-se lấy gươm giết người. Đoạn, hai người đó trốn trong xứ A-ra-rát. Con trai người là E-sat-ha-đôn tri vì thay người.

**38** Trong lúc đó, E-xê-chia lâm bệnh hùm chết; đấng tiên tri E-sai, con trai A-mốt, đến chầu vua, và tâu rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy sắp đặt nhà người, vì người hùm chết, không sống được nữa. **2** E-xê-chia bèn xây mặt vào tường, cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nhớ rằng tôi đã lấy lòng chọn thật trọn lành đi trước mặt Chúa, và đã làm điều lành trước mặt Ngài! Đoạn, E-xê-chia khóc dầm dề. **4** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cho E-sai rằng: **5** Hãy trở lại nói cùng E-xê-chia rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ người, phán như vậy: Ta đã nghe lời cầu nguyện của người, đã thấy nước mắt người. Nay, ta sẽ thêm cho người mười lăm tuổi. **6** Ta sẽ giải cứu người cùng thành này khỏi tay vua A-si-ri, và ta sẽ binh vực thành này. **7** Nay là dấu Đức Giê-hô-va ban cho người để nghiệm biết Đức Giê-hô-va sẽ làm hoàn thành lời mình đã phán: **8** trên bàn trắc ánh A-cha, ta sẽ làm cho bóng mặt trời đương đi và đã đi quá, lui lại mười độ. Vậy thi trên bàn trắc ánh, bóng mặt trời đã lui lại mười độ mà nó đã đi quá rồi. **9** Nay là lời chép của E-xê-chia, vua Giu-đa, khi đã lâm bệnh và được lành bệnh: **10** Tôi từng nói: Vậy thì, đương khi giữa trưa của đời tôi, tôi hầu vào cửa âm phủ,

còn mấy năm thừa bị cát mất! (**Sheol h7585**) **11** Tôi từng nói: Tôi sẽ chẳng thấy Đức Giê-hô-va nữa, là Đức Giê-hô-va ở trên đất người sống. Tôi chẳng còn thấy loài người ở cùng dân cư thế gian. **12** Nhà của tôi bị triệt đi, dời xa khỏi tôi như cái trại của người chăn chiên. Tôi cuốn đời tôi như thợ dệt cuộn vải nó; Chúa sẽ cắt tôi khỏi khung cửi; từ sáng đến tối, Chúa sẽ dứt mạng sống tôi! **13** Tôi làm thịnh cho đến sáng mai: như Ngài đã xé cả xương tôi như sư tử vậy. Từ sáng đến tối, Chúa sẽ dứt mạng sống tôi! **14** Tôi rầm rì như chim hạc chim yến; gù như chim bồ câu; mắt tôi nhìn trên cao nêu nỗi mồi. Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đương con sầu khổ, xin Ngài báo lành tôi. **15** Tôi còn nói gì? Ngài đã phán cùng tôi thì Ngài cũng đã làm thành việc này. Trọn đời tôi sẽ ăn ở cách khiêm nhường vì cớ trong lòng cay đắng. **16** Hỡi Chúa, người ta được sống là nhờ đó; thần linh tôi được sống cũng nhờ đó! Xin Chúa chữa lành tôi, khiến tôi được sống. **17** Ngày, sự rát cay đắng của tôi đã trở nên sự bình an! Chúa đã yêu thương linh hồn tôi, đem nó ra khỏi hầm hủ nát; vì Chúa đã ném mọi tội lỗi tôi ra sau lưng Ngài. **18** Nơi âm phủ chẳng ngợi khen Ngài được, và sự chết chẳng tôn vinh Ngài được; những kẻ đã xuống mồ rồi chẳng còn trông cây sự thành thật của Ngài nữa. (**Sheol h7585**) **19** Duy kẻ sống, kẻ sống mới hay tôn vinh Ngài, như tôi làm ngày nay; kẻ làm cha sẽ cho con cái mình biết sự thành thật của Ngài. **20** Đức Giê-hô-va là Đáng cứu tôi! Trọn đời chúng tôi sẽ đòn và hát trong nhà Đức Giê-hô-va! **21** Vâ, E-sai có nói rằng: Hãy lấy một cái bánh trái và đắp trên mực ung độc, vua sẽ được lành. **22** E-xê-chia đáp rằng: Có dấu nào cho ta biết rằng ta còn được lên nhà Đức Giê-hô-va nữa chăng?

**39** Trong lúc đó, vua Ba-by-lôn, là Mê-rô-dác-Ba-la-đan, con vua Ba-la-đan, sai đưa thơ và lễ vật dâng E-xê-chia; vì nghe người đau và được lành. **2** E-xê-chia vui mừng vì các sứ thần, thì cho xem trong cung điện, nơi để những của quý, như bạc vàng, thuốc thơm, dầu báu, cùng kho khí giới, và mọi đồ trong phủ khổ mình. Phàm vật chi trong cung và trong cả nước mình, chẳng có tí gì là E-xê-chia chẳng cho các sứ thần xem đến. **3** Đáng tiên tri E-sai bèn đến chầu vua E-xê-chia, và hỏi rằng: Các người đó nói chi, và từ đâu đến thăm vua? E-xê-chia đáp rằng: Họ đến từ phương xa, tức là từ nước Ba-by-lôn. **4** E-sai tiếp rằng: Họ đã xem gì trong cung vua? E-xê-chia đáp rằng: Họ đã xem hết thấy mọi vật ở trong cung ta; chẳng có vật gì trong phủ khổ ta mà ta chẳng chỉ cho họ. **5** E-sai bèn tâu cùng E-xê-chia rằng: Xin nghe lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán: **6** Ngày, ngày đến, là khi mọi vật trong cung người, mọi vật mà tôi tiên người đã chứa trong kho cho đến ngày nay, sẽ dời sang Ba-by-lôn, chẳng còn tí nào hết, Đức Giê-hô-va phán vậy. **7** Các con trai người, con cháu ra từ người, sanh bởi người, cũng có kẻ sẽ bị bắt để làm quan hoan trong cung vua Ba-by-lôn. **8** E-xê-chia đáp lại cùng E-sai rằng: Lời của Đức Giê-hô-va mà ông vừa thuật cho ta nghe đó là tốt lắm! Lại rằng: Vì trong ngày ta còn sống, sẽ được bình yên và lê thật.

**40** Đức Chúa Trời của các người phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. **2** Hãy nói cho thâu lòng Giê-ru-sa-

lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gáp hai tay Đức Giê-hô-va vì các tội mìn. **3** Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! **4** Mọi nơi súng tháp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hâm sẽ làm thành đồng nội. **5** Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. **6** Có tiếng kêu rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. **7** Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thôi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy: **8** cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! **9** Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các ngươi đây! **10** Này, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Này, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. **11** Ngài sẽ chấn bầy mìn như người chấn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đương cho bú. **12** Ai đã lấy lòng bàn tay mà lường biển, lấy gang tay mà đo các tùng trời? Ai đã lấy đầu mà đóng bụi đất? Ai đã dùng cân mà cân núi, và dùng thang bằng mà cân gò? **13** Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm muu sĩ Ngài, đặng dạy Ngài điều gì? **14** Nào Ngài đã bàn luận với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường công nghĩa? Nào ai đã đem sự thông biết dạy Ngài và chỉ cho Ngài lối khôn ngoan? **15** Kìa, các dân tộc khác nào một giọt nước nhỏ trong thùng, và kẽ như là một mảy bụi rơi trên cân; này, Ngài giờ các cù lao lên như đồi vật nhỏ. **16** Rừng Li-ban chẳng đủ đốt lửa, những thú vật ở đó chẳng đủ làm của lễ thiêu. **17** Mọi dân tộc ở trước mặt Đức Giê-hô-va thấy đều như không, Ngài xem như trống không và hư vô vậy. **18** Vậy thì các ngươi có thể vì Đức Chúa Trời với ai, lấy ảnh tượng nào mà so sánh với Ngài được? **19** Khi người thợ đúc tượng, thì thợ bạc lấy vàng mà bọc, và đúc cho những cái dây chuyền bằng bạc. **20** Ké nghèo không dâng nổi vật đó, thì chọn gỗ không mục được, và tìn thợ khéo đặng trổ một tượng không lay đổ. **21** Các ngươi không biết sao? Vậy thì các ngươi không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các ngươi từ lúc ban đầu? Các ngươi há chẳng hiểu từ khi dựng nền đất? **22** Ấy là Đáng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đáng giương các tùng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở. **23** Chính Ngài là Đáng làm tiêu diệt các quan trưởng và làm cho các quan xét trên đất ra hư không. **24** Họ mới trồng, mới gieo, cây mới châm rễ trong đất, hơi Đức Giê-hô-va thôi qua, thì khô héo; này, gió lốc đùa hết đi như rơm rác. **25** Đáng Thánh phán rằng: Vậy thì các ngươi sánh ta cùng ai? Ai sẽ bằng ta? **26** Hãy ngước mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đáng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thảy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao. **27** Vậy thì, hỡi Gia-cốp, sao ngươi nói, hãy Y-sor-ra-ên, sao ngươi nói như

vậy: Đường tôi đã khuất khỏi Đức Giê-hô-va, lý đoán tôi qua khôi Đức Chúa Trời tôi? **28** Người không biết sao, không nghe sao? Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đáng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỏi chẳng mệt; sự khôn ngoan Ngài không thể dò. **29** Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức. **30** Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỏi nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. **31** Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.

**41** Hỡi các cù lao, hãy nín lặng trước mặt ta; các dân tộc hãy lấy sức mới; hãy đến gần, thì mới nói! Chúng ta hãy đến gần nhau để xét đoán! **2** Ai đã khiến người kia dấy lên từ phương đông, lấy sự công bình gọi người đến kè chém mình? Ngài phó các dân tộc trước mặt Người, khiến người cai trị các vua, phó họ như bụi cho gươm người, giông như rác rến bị gió thổi cho cung người. **3** Người đuối theo họ trên con đường chưa hè đắt chon, mà vẫn vô sự lướt dặm. **4** Ai đã làm và thành tựu việc này? Ấy là chính ta, Đức Giê-hô-va, là đầu tiên, mà cũng sẽ ở với cuối cùng. **5** Các cù lao thấy và thất kinh; các đầu cùng đất đều run rẩy. Chúng nó đều đến gần và nhóm lại, **6** ai nấy giúp đỡ kẻ lân cận mình, và bảo anh em mình rằng: Hãy phản chí! **7** Thơ mộc giục lòng thơ vàng; kẻ dùng búa đánh bóng giục lòng kẻ đánh đe; luận về việc hàn rằng: Hàn vẫn tốt; đoạn láy đinh đóng nó cho khòi lung lay. **8** Nhưng, hỡi Y-sor-ra-ên, ngươi là tôi tớ ta, còn ngươi, Gia-cốp, là kẻ ta đã chọn, đồng giống của Áp-ra-ham, bạn ta; **9** ta đã cầm lấy ngươi từ đầu cùng đất, gọi ngươi từ các góc đất, mà bảo ngươi rằng: Người là tôi tớ ta; ta đã lựa ngươi, chưa từng bỏ ngươi. **10** Đừng sợ, vì ta ở với ngươi; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bồi sức cho ngươi; phải, ta sẽ giúp đỡ ngươi, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ ngươi. **11** Ngày, những kẻ nỗi giận cùng ngươi sẽ hổ thẹn nhuốm nha. Những kẻ dấy lên nghịch cùng ngươi sẽ ra hư không và chết mất. **12** Những kẻ công kích ngươi, ngươi sẽ tìm nó mà chẳng thấy; những kẻ giao chiến cùng ngươi sẽ bị diệt và thành không. **13** Vì ta, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, sẽ nắm tay hữu ngươi, và phán cùng ngươi rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp đỡ ngươi; **14** hỡi sâu bọ Gia-cốp, và các ngươi của dân Y-sor-ra-ên, đừng sợ chi hết, ta sẽ giúp ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy, tức là Đáng Thánh của Y-sor-ra-ên, và là Đáng thuộc ngươi. **15** Ngày, ta sẽ lấy ngươi làm cái bùa nhọn, thật mới và có răng bén. Người sẽ tán các núi và nghiền nhỏ ra, làm cho các gò nêu giồng như cám mịn. **16** Người sẽ dê nó, gió sẽ đưa đi, gió lốc sẽ làm tan lệc; nhưng ngươi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, khoe mình trong Đáng Thánh của Y-sor-ra-ên. **17** Những kẻ nghèo nàn thiểu số tìm nước mà không được, lười khờ vì khát; nhưng ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nhậm lời họ; ta, Đức Chúa Trời của Y-sor-ra-ên, sẽ không lìa bỏ họ đâu. **18** Ta sẽ khiến sông chảy ra trên đỉnh núi trại, và suối trào lên giữa trũng. Ta sẽ biến sa mạc thành ao, và đất khô thành nguồn nước. **19** Ta sẽ đặt trong đồng vắng những cây hương bách, cây tạo giáp, cây sim và cây dầu. Ta sẽ trồng chung nơi sa mạc những cây tùng, cây sam, cây hoàng dương, **20** hầu cho mọi

người xem thấy và biết, ngẫm nghĩ và cùng nhau hiểu rằng tay Đức Giê-hô-va đã làm sự đó, Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên đã dựng nên sự đó. **21** Đức Giê-hô-va phán: Hãy trình đơn các ngươi; Vua của Gia-cốp phán: Hãy bày tỏ lẽ mạnh các ngươi. **22** Phải, hãy thuật lại đi! Hãy rao cho chúng ta điều sẽ xảy đến! Hãy tỏ ra những điều đã có lúc trước, cho chúng ta để ý nghiệm sự cuối cùng nó là thế nào, hãy là bão cho chúng ta biết những sự hẫu đến. **23** Hãy rao những việc sẽ xảy đến sau này, cho chúng ta biết các ngươi là thần, cũng hãy xuồng phuộc hoặc xuồng họa đi, hầu cho chúng ta cùng nhau xem thấy và lấy làm lạ. **24** Nay các ngươi chẳng ra gì, sự các ngươi làm cũng là vô ích; kẻ lựa chọn các ngươi là đáng gớm ghiếc! **25** Ta đấy lên một người từ phương bắc, và người đã đến; người kêu cầu danh ta từ phía mặt trời mọc, giẫm lên trên các quan trưởng như giẫm trên đất vôi, khác nào thợ gốm nhồi đất sét. **26** Ai đã tỏ ra điều đó từ lúc ban đầu cho chúng ta biết? Ai đã rao ra từ trước đặng chúng ta nói rằng, người là công bình? Nhưng chẳng ai rao hết, chẳng ai báo hết, chẳng ai từng nghe tiếng các ngươi. **27** Ấy chính ta đã phán trước nhứt cùng Si-ôn rằng: Nay, chúng nó đây! Ta sẽ sai một kẻ báo tin lành đến Giê-ru-sa-lem. **28** Ta xem rồi, chẳng có ai hết; trong đám họ cũng chẳng có một người mưu sĩ, để mà khi ta hỏi họ, có thể đáp một lời. **29** Thật, họ chỉ là hư vô hết thảy; công việc họ cũng thành không, tượng đúc của họ chẳng qua là gió và sự lộn lạo.

**42** Nay, đây tú ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. **2** Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng đẻ ngoài đường phố nghe tiếng mình. **3** Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dut tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lẽ thật mà tỏ ra sự công bình. **4** Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trống đợi luật pháp người. **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đáng đã dựng nên các từng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: **6** Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi ngươi trong sự công bình; ta sẽ nắm tay ngươi và giữ lấy ngươi. Ta sẽ phó ngươi làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, **7** để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục. **8** Ta là Đức Giê-hô-va; áy là danh ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển ta cho một đảng nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng ta cho những tượng chạm! **9** Nay, những sự đầu tiên đã ứng nghiệm rồi, nay ta lại rao cho các ngươi sự mới; ta làm cho các ngươi biết trước khi nó nổ ra. **10** Các ngươi là kẻ đi biển cùng mọi vật ở trong biển, các cù lao cùng dân cư nó, hãy hát bài ca tụng mới cho Đức Giê-hô-va, hãy từ nơi đâu cùng đất ngợi khen Ngài! **11** Đồng vắng cùng các thành nó hãy cất tiếng lên; các làng Kê-đa ở cũng vậy; dân cư Sê-la hãy hát, hãy kêu lên từ trên chót núi! **12** Hãy dâng vinh hiển cho Đức Giê-hô-va, và rao sự ngợi khen Chúa trong các cù lao! **13** Đức Giê-hô-va sẽ ra như người mạnh dạn; giục lòng sốt sắng như người lính chiến; kêu la quát tháo; ra sức cự lại kẻ thù nghịch mìn. **14**

Ta làm thinh đã lâu; ta đã nín lặng, ta đã cầm mình. Nhưng bây giờ, ta rên la, thở hào hển, như đòn bà sanh đẻ. **15** Ta sấp phá hoang núi và đồi, làm cho cỏ cây khô héo; biển sông thành cù lao, làm cho hồ ao cạn tắt. **16** Ta sẽ khiến kẻ mù đi trên con đường mìn không thuộc, dắt họ bởi các néo chẳng quen; ta sẽ đổi bóng tối trước mặt họ ra ánh sáng, nới cong quẹo ra ngay thẳng. Thật, ta sẽ làm các sự đó, và không lia bô chúng nó đâu. **17** Song những kẻ cậy các tượng chạm, xưng các tượng đúc rằng: Các ngài là thần chúng tôi, thì sẽ đều giụt lùi và mang xấu hổ! **18** Hời những kẻ điếc, hãy nghe; còn các ngươi là kẻ mù, hãy mở mắt và thấy! **19** Ai là mù, há chẳng phải đầy tớ ta sao? Ai là điếc như sứ giả mà ta đã sai đi? Ai là mù như kẻ đã hòa thuận cùng ta! Ai là mù như đầy tớ của Đức Giê-hô-va? **20** Người thấy nhiều sự, mà không giữ chi hết; ngươi vận có lỗ tai ngõ, mà không nghe chi hết. **21** Đức Giê-hô-va vui lòng vì sự công bình mìn, làm cho luật pháp cả sáng và tôn trọng. **22** Nhưng ấy là một dân bị cướp bị giụt: hết thảy đều bị mắc lưỡi trong hang và giam trong ngục; chúng nó làm của cướp mà chẳng ai giải cứu; làm mồi mà chẳng ai nói rằng: Hãy trả lại! **23** Trong vòng các ngươi ai là kẻ lăng tai nghe điều này, ai để ý đến và nghe sự xảy có về sau? **24** Ai đã phó Gia-cốp cho sự cướp bóc, và Y-sơ-ra-ên cho quân trộm cướp? Há chẳng phải Đức Giê-hô-va, là Đáng mà chúng ta phạm tội nghịch cùng, đường lối Ngài chúng nó chẳng noi theo, luật pháp Ngài chúng nó chẳng vâng giữ? **25** Cho nên Chúa đã trút cơn thạnh nộ và sự chiến tranh dữ dội trên nó; lửa đốt từ bè mà nó không biết; lửa thiêu cháy nó, mà cũng chẳng lấy làm lo.

**43** Bây giờ, hời Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đáng đã dựng nên ngươi, hời Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đáng đã tạo thành ngươi, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi thuộc về ta. **2** Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi ngươi bước qua lùa, sẽ chẳng bị cháy, ngon lúa chẳng đốt ngươi. **3** Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa ngươi. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc ngươi, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay ngươi. **4** Vì ta đã coi ngươi là quý báu, đáng chuộng, và ta đã yêu ngươi, nên ta sẽ ban những người thế ngươi, và các dân tộc thay mạng sống ngươi. **5** Đừng sợ, vì ta ở cùng ngươi: ta sẽ khiến dòng dõi ngươi đến từ phương tây. **6** Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đâu cùng đất, **7** tức là những kẻ xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ. **8** Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà điếc! **9** Các nước hãy nhóm lại, các dân tộc hãy hiệp lại! Trong vòng họ, ai có thể rao truyền sự này, và tỏ cho chúng ta những sự từ trước? Họ hãy dẫn người làm chứng, hầu cho mình được xưng công bình, và cho người ta nghe mà nói rằng: Ấy là thật! **10** Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi là kẻ làm chứng ta, và là đầy tớ ta đã chọn, hầu cho các ngươi được biết và tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo thành trước ta, và cũng chẳng có sau ta

nữa. **11** Ấy chính ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài ta không có cứu chúa nào khác. **12** Ấy chính ta là Đáng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chi báo, chẳng có thàn nào lạ giữa các ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa Trời! **13** Thật, từ khi có ngày ta đã là Đức Chúa Trời, chẳng ai có thể giải cứu khỏi tay ta. Ta làm ra, ai ngăn cản ta được? **14** Đức Giê-hô-va, Đáng Cứu chuộc các ngươi, Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì có các ngươi, ta đã sai đến Ba-by-lôn, lén chúng nó, tức là người Canh-dê, như là người chạy trốn, xuông các tàu mình đã lấy làm vui mừng. **15** Ta, Đức Giê-hô-va, là Đáng Thánh của các ngươi, Đáng tạo thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các ngươi. **16** Đức Giê-hô-va, là Đáng đã mở lối trong biển và đường vượt qua dòng nước mạnh, **17** khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhom lại, thấy đều nằm cả tại đó, sê không dậy nữa, bị ngọt và tắt đi như tim đèn, phán như vậy: **18** Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước. **19** Nay, ta sắp làm một việc mới, việc này sẽ hiện ra ngay; các ngươi há chẳng biết sao? Ấy là ta sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến những sông cháy trong nơi sa mạc. **20** Những thú đồng, với muông rừng và chim đà, sẽ tôn vinh ta; vì ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông trong sa mạc, đểng cho dân ta đã chọn được uống. **21** Ta đã làm nên dân này cho ta, nó sẽ hát khen ngợi ta. **22** Song, hỡi Gia-côp, ngươi chẳng từng kêu cầu ta! Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi đã chán ta! **23** Người chẳng dùng chiên làm của lễ thiêu dâng cho ta, chẳng dùng hi sinh tôn kính ta. Ta chẳng làm phiền ngươi mà khiến dâng lễ vật, cũng chẳng làm nhọc ngươi mà khiến đốt hương. **24** Người chẳng lấy tiền mua xương bồ cho ta, và chẳng lấy mỡ của hi sinh làm cho ta no; nhưng lại lấy tội lỗi mình làm cho ta phiền, lấy sự gian ác làm cho ta nhọc. **25** Ấy chính ta, là Đáng vì mình ta mà xóa sự phạm tội ngươi; ta sẽ không nhớ đến tội lỗi ngươi nữa. **26** Hãy nhắc lại cho ta nhớ; chúng ta hãy bình luận cùng nhau; hãy luận lẽ đi, hầu cho ngươi được xưng công bình. **27** Thi tổ ngươi đã phạm tội, các thầy giáo ngươi lại phạm phép nghịch cùng ta. **28** Vậy nên ta làm nhục các quan trưởng của nơi thánh; ta sẽ bắt Gia-côp làm sự rủa sả, và Y-sơ-ra-ên làm sự gièm chê.

**44** Bây giờ, hỡi Gia-côp, tôi tớ ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà ta đã chọn, hãy nghe! **2** Đức Giê-hô-va, là Đáng đã làm nên ngươi, đã gây nên ngươi từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ ngươi, phán như vậy: Hỡi Gia-côp, tôi tớ ta, và Giê-su-run mà ta đã chọn, đừng sợ chí; **3** vì ta sẽ rót nước trên kẽ khát, cho suối cháy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi ngươi, và phước lành ta trên những kẻ ra từ ngươi. **4** Chúng nó sẽ nảy nở giữa đám cỏ, như cây liễu dưa dòng nước. Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng **5** mình bằng danh của Gia-côp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên. **6** Đức Giê-hô-va, là Vua và Đáng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác. **7** Ai là kẻ kêu gọi như ta, rao bảo và phán truyền điều đó từ khi ta đã lập dân tộc xưa

này? thì hãy rao truyền sự mai sau và điều chi sẽ xảy đến! **8** Chó kinh hãi và cũng đứng bối rối. Từ thuở đó ta há chẳng từng rao ra cho các ngươi biết sao? Các ngươi làm chứng cho ta. Ngoài ta có Đức Chúa Trời nào khác không? Thật, chẳng có Vàng Đá nào khác; ta không biết đến! **9** Những thợ chạm tượng đều là hư vô, việc họ rất ưa thích chẳng có ích gì. Những kẻ làm chứng của họ không thấy và không biết, để họ mang xấu hổ. **10** Ai là kẻ tạo một vì thần, đúc một tượng, mà không có ích chi? **11** Nay, mọi kẻ làm bạn về việc đó sẽ bị nhục, những thợ đó chẳng qua là loài người! Họ hãy nhóm lại hết thảy và đứng lên! Chắc sẽ cùng nhau bị kinh hãi và xấu hổ. **12** Thợ rèn lấy một thỏi sắt nướng trên than lửa; dùng búa mà đập, dùng cánh tay mạnh mà làm; mặc dầu đói và kém sức; không uống nước và kiệt cả người. **13** Thợ mộc giăng dây; dùng phẩn mà gạch; đeo bằng cái chàng, đeo bằng cái nhíp; làm nên tượng người, giống hình người tốt đẹp, để ở trong một cái nhà. **14** Lại đi đốn cây bách; lấy cây lật, cây dẽ, mà mình đã chọn trong các thứ cây trên rừng; trồng cây thông, mưa xuống làm cho lớn lên. **15** Gỗ ấy người ta sẽ dùng mà chụm, lấy về mà sưởi. Cùng dùng để dun lửa hấp bánh; lại cũng lấy mà làm một vì thần, rồi thờ lạy nó, làm nó nên một tượng chạm mà quì lạy trước mặt nó. **16** Họ chụm đi phân nửa trong lửa, còn phân nửa thì dùng mà nướng thịt, ăn cho no; hoặc sưởi cho ấm, và nói rằng: Hà, này ta sưởi đây; ta thấy ngọt lửa! **17** Đoạn, gỗ còn thừa lại, làm một vì thần, tức là tượng chạm mình; cúi mình trước mặt nó mà thờ lạy, cầu nguyện nó mà rằng: Xin giải cứu tôi, vì ngài là thần của tôi! **18** Những người ấy không biết và không suy xét; vì mắt họ nhảm lại để đừng thấy, lòng họ láp đi để đừng hiểu. **19** Trong bọn họ chẳng ai suy đi nghĩ lại, chẳng ai có sự thông biết khôn sáng mà nói rằng: Ta đã lấy phân nửa mà chụm; đã hấp bánh trên lửa than; đã quay thịt và ăn rồi; còn thừa lại, ta dùng làm một vật gốm ghiếc sao? Ta lại đi cúi mình lạy một gốc cây sao? **20** Người đó ăn tro, lòng mê muội đã làm cho lia bô đường, chẳng có thể tự cứu linh hồn mình, hay là nói rằng: Trong tay hữu ta há chẳng phải là đồ giả dối sao? **21** Hỡi Gia-côp, hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nhớ các điều này! Vì ngươi là tôi tớ ta, ta sẽ không quên ngươi! **22** Ta đã xóa sự phạm tội ngươi như mây đậm, và tội lỗi ngươi như đám mây. Hãy trở lại cùng ta, vì ta đã chuộc ngươi. **23** Hỡi các tùng trồi, hãy hát vui mừng vì Đức Giê-hô-va đã làm hoàn thành! Hỡi các nơi sâu dưới đất, hãy reo la! Hỡi các núi, rừng cũng mọi cây cối trên rừng, hãy cất tiếng mà hát! vì Đức Giê-hô-va đã chuộc cứu giúp, và sẽ tố sự vinh hiển Ngài ra trong Y-sơ-ra-ên. **24** Đức Giê-hô-va, là Đáng Cứu chuộc ngươi, đã gây nên ngươi từ trong lòng mẹ, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, đã làm nên mọi vật, một mình ta đã giương các tùng trồi và trái đất, ai ở cùng ta? **25** Ấy chính ta làm trật các điểm của kẽ nón dồi, khiến thây bối nén ngu muội, làm cho kẽ trĩ tháo lui, biến sự khôn ngoan nó ra dại khờ; **26** Chúa làm ứng nghiệm lời của tôi tớ Ngài; phán về thành Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ có người ở; và về các thành của Giu-đa rằng: Nó sẽ được lập lại, ta sẽ dựng lại các nơi hoang vu của nó; **27** phán cùng vực sâu rằng: Hãy khô đi, ta sẽ làm cạn các sông; **28** phán về Si-ru rằng: Nó là

người chăn chiên của ta; nó sẽ làm nên mọi sự ta đẹp lòng; lại cũng phán về Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ được lập lại, và phán về đền thờ rằng: Nền người sẽ lại lập.

**45** Đức Giê-hô-va phán thế này cùng Si-ru, là người xúc đầu của Ngài, ta đã cầm lấy tay hữu người, đăng hàng phục các nước trước mặt người, và ta sẽ tháo dây lưng các vua; đăng mõi các cửa thành trước mặt người, cầm không được đóng lại: **2** Ta sẽ đi trước mặt người, ban báng các đường gập ghềnh; phá vỡ các cửa bằng đồng, bẻ gãy then gài bằng sắt; **3** ta sẽ ban vật báu chứa trong nơi tối, của cải chứa trong nơi kín cho người, để người biết rằng chính ta, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã lấy tên người gọi người. **4** Vì có Gia-cốp, tôi tớ ta, và Y-sơ-ra-ên, kẻ lựa chọn của ta, nên ta đã lấy tên người gọi người, dầu người không biết ta. **5** Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đáng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thắt lưng người, **6** hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đáng nào khác. **7** Ấy chính ta là Đáng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, là mọi sự đó. **8** Hỡi các từng trời, hãy sa mộc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đồ sự công bình xuống! Đất hãy tự né ra, đăng sanh sự cứu rỗi, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó. **9** Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đáng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất! Đất sét há dẽ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? hoặc việc người làm ra há nói rằng: Nó không có tay? **10** Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gi? và cùng đòn bà rằng: Người đẻ gi? **11** Đức Giê-hô-va, Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đáng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các người hãy hỏi ta về những sự sẽ đến; hãy bảo ta về sự các con trai ta, và về việc làm bởi tay ta. **12** Ấy chính ta đã làm ra đất; chính ta, tức là tay ta, đã giương ra các từng trời, và đã truyền bảo các cơ binh nó. **13** Ấy chính ta đã dấy người lên trong sự công bình, và sẽ ban bằng mọi đường lối người. Người sẽ lập lại thành ta, và thả kẻ bị dày của ta, không cần giá chuộc, cung không cần phần thường, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **14** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Lời lâi nước Ê-díp-tô, của cải nước Ê-thi-ô-bi, cùng người Sa-bé, người vóc giặc cao lớn, đều sẽ qua cùng người và thuộc về người. Họ sẽ bước theo người; mang xiềng mà đến, quí lụy trước mặt người và nài xin rằng: Thật Đức Chúa Trời ở giữa người; ngoài Ngài chẳng có ai khác, không có Đức Chúa Trời nào nữa. **15** Hỡi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Cứu Chúa, Ngài thật là Đức Chúa Trời ẩn mình! **16** Hết thảy chúng nó đều bị xấu hổ nhuốm nha; những thợ làm hình tượng cùng nhau trờ vè, rất là mắc cở. **17** Duy Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va cứu cho, được sự cứu đời đời, đến đời đời vô cùng các người không còn mang hổ mang nho! **18** Vì Đức Giê-hô-va, là Đáng đã dựng nên các từng trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo thành đất và làm ra nó, đã lập nó cho bền vững, chẳng phải dựng nên là trống không, bền đã làm nên đế dân ờ, phán như vậy: Ta là Đức

Giê-hô-va, không có Đáng nào khác! **19** Ta chẳng hề nói cách kín giấu, chẳng nói trong nơi của đất tối tăm. Ta chẳng từng phán cùng dòng dõi Gia-cốp rằng: Các ngươi tìm ta là vô ích. Ta, là Đức Giê-hô-va, phán sự công bình, truyền điều chọn thật. **20** Hỡi dân thoát nạn của các nước, hãy nhóm lại và đến, thấy cùng nhau lại gần! Những kẻ khiên gỗ của tượng chạm minh, cầu nguyện với thần không cứu được, thật là đồ vô thức. **21** Vậy hãy truyền rao; hãy báo chúng nó đến gần, và nghị luận cùng nhau! Từ đời xưa ai đã rao ra sự này? ai đã tỏ ra từ lúc thượng cổ? Há chẳng phải ta, là Đức Giê-hô-va, sao? Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác! chẳng có Đức Chúa Trời nào khác là công bình và là Cứu Chúa ngoài ta. **22** Hỡi các người hết thảy ở các nơi đâu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu! Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác. **23** Ta đã chỉ mình mà thề, lời công bình ra từ miệng ta sẽ chẳng hề trở lại: mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt ta, mọi lưỡi sẽ chỉ ta ma thề. **24** Người ta sẽ luận về ta rằng: sự công bình và sức mạnh chỉ ở trong Đức Giê-hô-va, người ta sẽ đến cùng Ngài. Mọi kẻ giận Ngài sẽ bị hổ thẹn. **25** Cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên sẽ được xưng công bình trong Đức Giê-hô-va, và nhờ Ngài mà được vinh hiển.

**46** Bên cúi xuống; Nê-bô-khom mình; tượng nó chở trên loài thú, trên súc vật. Những vật mà các người vốn thường khiêng, đè nặng quá, làm cho súc vật mệt nhọc. **2** Chúng nó cúi xuống, cùng nhau khom mình; đã chẳng cứu được gánh nặng của mình, và chính mình lại bị bắt làm phu tú. **3** Hỡi nhà Gia-cốp, và hết thảy các người là dân sót của nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe ta, ta đã gánh vác các người từ lúc mới sanh, bồng-ăm các người từ trong lòng mẹ. **4** Cho đến chừng các người già cả, đầu râu tóc bạc, ta cũng sẽ bồng-ăm các người. Ta đã làm ra, thì sẽ còn gánh vác các người nữa. Ta sẽ bồng ăm và giải cứu các người. **5** Các người so sánh ta cùng ai, và coi ta bằng ai? Các người lấy ai đọ với ta, đặng chúng ta được giống nhau? **6** Kìa, họ móc vàng trong túi ra, và lấy cân mà cân bạc, thuê thợ vàng dùng mà đúc một thần, với cúi mình thờ lạy. **7** Họ vác tượng ấy trên vai, đem đi, đặt vào chỗ nó: thần cứ đứng đó mà không dời khỏi chỗ nó nữa. Nếu có ai kêu cầu, thì thần chẳng trả lời, và không cứu khói nạn được. **8** Hãy nhớ mọi sự đó, hãy rõ ra là đáng trượng phu! Hỡi kẻ phạm tội, hãy nghĩ lại! **9** Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta. **10** Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Mưu của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý. **11** Ta gọi chim ó đến từ phương đông, và gọi người làm mưu ta đến từ xứ xa. Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm. **12** Hỡi những người cứng lòng, xa cách sự công bình, hãy nghe ta phán. **13** Ta làm cho sự công bình ta đến gần, nó chẳng xa chi, và sự cứu rỗi của ta sẽ chẳng chậm trễ. Ta sẽ đặt sự cứu rỗi trong Si-ôn cho Y-sơ-ra-ên, là sự vinh hiển ta.

**47** Hỡi con gái đồng trinh của Ba-by-lôn, hãy xuống ngồi trong bụi đất! Hỡi con gái người Canh-đê, hãy ngồi

dưới đất, ngươi chẳng có ngôi nứa! Vì từ nay về sau, ngươi sẽ không được xưng là dịu dàng yêu diệu nứa đâu. 2 Hãy lấy cối xay và đi xay bột; hãy bó lúp, vén vạt áo đi, để trần chơn, đặng lội qua sông. 3 Sự lõa lồ của ngươi phải tỏ ra, sự sỉ nhục ngươi sẽ bị thấy! Ta sẽ làm sự báo cùu, không chừa ai hết. 4 Đáng Cứu chuộc của chúng ta, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên. 5 Hỡi con gái của người Canh-đê, hãy ngồi làm thịnh, trốn trong nơi tối tăm! Vì từ nay về sau, ngươi sẽ không được gọi là chủ mẫu của các nước nữa. 6 Ta đã nỗi giận nghịch cung dân ta, làm ô uế sản nghiệp ta, và phó hết chúng nó trong tay ngươi. Nhưng ngươi chẳng từng dùng sự thương xót được chúng nó; đã tra ách nặng trên người già cả. 7 Người nói rằng: Ta sẽ làm những sự ấy vào lòng, và chẳng nghĩ đến cuối cùng sự đó. 8 Hỡi nước sung sướng ở yên ổn, bụng bão dạ rằng: Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai! Ta sẽ chẳng góa bụa, chẳng biết mất con cái là gì; này, bây giờ hãy nghe đây. 9 Cùng trong một giây phút trong một ngày, hai nạn ấy, là sự mất con cái và sự góa bụa, sẽ xảy đến cho ngươi. Hai nạn ấy sẽ đến đây đủ trên ngươi, khi ngươi làm tà thuật rất nhiều, và có lầm quyền của phù chủ! 10 Người cậy sự gian ác của mình và nói rằng: Chẳng ai thấy ta. Sự khôn ngoan thông biết của ngươi đã phinh dỗ ngươi, và ngươi tự nói trong lòng rằng: Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai! 11 Vậy nên tai vạ sẽ làm trên ngươi, mà chẳng biết từ đâu; hoạn nạn sẽ đến cho ngươi, mà chẳng trừ được; sự hủy diệt xảy ra thình lình, ngươi không thể liệu trước. 12 Vậy ngươi hãy đứng lên, dùng những tà thuật với vô số phù chủ mà ngươi đã tập từ khi thơ ấu! Có lẽ ngươi sẽ được lợi ích; và có lẽ nhơn đó ngươi sẽ nên đáng sợ chẳng? 13 Người đã nhọc sức vì có nhiều mưu chước. Vậy những kẻ hỏi trời, xem sao, xem trăng mới mà đoán việc ngày sau, bây giờ hãy đứng lên và cứu ngươi cho khỏi những sự xảy đến trên ngươi. 14 Kìa, họ sẽ trở nên như rơm rạ, bị lửa thiêu đốt; họ sẽ chẳng cứu mình được khỏi quyền ngọn lửa; lửa ấy chẳng phải lửa than đế sưởi, hay là lửa đế ngòi kè một bên. 15 Kìa, những sự mà ngươi đã làm khó nhọc thì đã trở nên như vậy: những kẻ buôn bán với ngươi từ thuở nhỏ, ai về chỗ nấy, chẳng ai đến cứu ngươi hết!

**48** Hỡi nhà Gia-cốp, là những ngươi được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các ngươi chi danh Đức Giê-hô-va mà thề, kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chon thật và công bình. 2 Vì họ lấy thành thánh làm danh minh, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. 3 Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy ra từ miệng ta, và ta đã rao ra: ta đã làm thình lình, và những sự đó đã xảy đến. 4 Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta biết ngươi cứng cỏi, gáy ngươi là gân sắt, trán ngươi là đồng, 5 nên ta đã phán những sự đó từ xưa, đã dạy ngươi về những sự đó trước khi chưa đến, kéo ngươi nói rằng: Ấy là thần tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biếu mọi điều đó. 6 Người đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các ngươi không nói phô đi? Từ nay về sau, ta tỏ ra những sự mới, là sự kín nhiệm ngươi chưa biết. 7 Bây giờ những sự

đó mới dựng nên, không phái ngày xưa đã có; trước ngày này ngươi chưa nghe chi hết, kéo ngươi nói rằng: Ngày ta biết sự đó rồi! 8 Không, thật ngươi chưa từng nghe, chưa từng biết, tai ngươi chưa mở ra; vì ta biết rằng ngươi làm gian dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. 9 Ta vì danh minh mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh hiển minh mà nhịn nhục đối với ngươi, đặng không hủy diệt ngươi. 10 Ngày, ta luyện ngươi, nhưng không phái như luyện bạc; ta đã thử ngươi trong lò hoạn nạn. 11 Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há đẻ nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho thần nào khác. 12 Hỡi Gia-cốp, và ngươi, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đáng đó; ta là đầu tiên và cùng là cuối cùng. 13 Tay ta đã lập nền đất, tay hữu ta đã giương các tảng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên. 14 Các ngươi hãy nhóm lại hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao ra những sự này không? Người mà Đức Giê-hô-va yêu, sẽ làm đều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và cánh tay ngươi sẽ giá lên nghịch cùng người Canh-đê. 15 Ta, chính ta đã phán, và đã gọi ngươi; ta đã khiến ngươi đến, ngươi sẽ làm thạnh vượng đường lối minh. 16 Các ngươi hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả, bây giờ, Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. 17 Đức Giê-hô-va, Đáng Cứu chuộc ngươi, là Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời ngươi, là Đáng dạy cho ngươi được ích, và dắt ngươi trong con đường ngươi phải đi. 18 Than ôi! Ước gì ngươi đã đế ý đến các điều răn ta! thì sự bình an ngươi như sông, và sự công bình ngươi như sóng biển, 19 dòng dõi ngươi như cát, hoa trái của ruột già ngươi như sạn, danh ngươi chẳng bị diệt bị xóa trước mặt ta. 20 Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người Canh-đê! Hãy cất tiếng reo vui mà rao tin này, tuyên bố và truyền ra cho đến nơi cuối cùng đất! Hãy rằng: Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, là tôi tớ Ngài. 21 Khi Ngài dẫn họ đi ngang qua sa mạc thì họ không khát, vì Ngài đã khiến nước từ vầng đá, thì nước văng ra. 22 Những người ác chẳng hưởng sự bình an bao giờ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**49** Hỡi các cù lao, hãy nghe ta! Hỡi các dân xa lạ, hãy ghé tai! Đức Giê-hô-va đã gọi ta từ trong bụng mẹ, đã nói đến danh ta từ lòng dạ mẹ ta. 2 Ngài đã khiến miệng ta giống như gươm bén; lấy bóng tay Ngài mà che ta; làm cho ta như tên nhọn, và giấu ta trong bao tên. 3 Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi là tôi tớ ta, ta sẽ được sáng danh bởi ngươi. 4 Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luồng công, đã hao sức vô ích và không kết quả. Song lẽ ngay thẳng của ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho ta ở nơi Đức Chúa Trời ta. 5 Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đáng đã lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến ta dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài; vì ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời ta là sức mạnh ta. 6 Ngài có phán cùng ta rằng: Người làm tôi tớ ta đã đặng lập lại các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; ta sẽ khiến ngươi làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho ngươi

làm sự cứu rỗi của ta đến nơi đầu cùng đất. **7** Đức Giê-hô-va, Đáng Cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, và Đáng Thánh của Ngài, phán cùng người bị loài người khinh dể, bị dân này gốm ghiếc, là người làm tôi kẽ có quyền thế, như vậy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quì lạy, vì cớ Đức Giê-hô-va là Đáng thành tín, tức là Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đáng đã chọn người. **8** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận tiện, đã vùa giúp người trong ngày cứu rỗi. Ta sẽ giữ người, phó người làm giao ước của dân, đặng lập lại xứ này và chia đất hoang vu làm sản nghiệp cho; **9** đặng bảo kẻ bị trói rằng: Hỡi ra, và bảo kẻ ở trong nơi tối tăm rằng: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chấn thà trên đường, và đồng cỏ họ sẽ ở trên các núi trọt. **10** Họ sẽ không đổi khong khát, hơi nắng chẳng đốt đến, khí nóng mặt trời chẳng phạm đến nữa; vì Đáng thương xót họ sẽ dắt dẫn, đem họ đến gần suối nước. **11** Ta sẽ làm cho mọi núi ta nên đường phẳng, và các đường cái ta sẽ được sửa sang. **12** Nay, những kẻ này sẽ đến từ nơi xa; kia, những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, những kẻ nọ từ phương tây, và những kẻ khác từ xứ Si-ni. **13** Hời trời, hãy hát! Hời đất, hãy vui mừng! Hời các núi, hãy lên tiếng hát xướng! Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, cũng thương xót kẻ khốn khó. **14** Si-ôn từng nói rằng: Đức Giê-hô-va đã lia bỏ ta; Chúa đã quên ta. **15** Đòn bà há dẽ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đòn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người. **16** Nay ta đã chạm người trong lòng bàn tay ta; các tường thành người thường ở trước mặt ta luân. **17** Con cái người chóng về; kẻ phá hại hủy diệt người sẽ ra khỏi giữa người. **18** Hãy liếc mắt xem xung quanh người: những kẻ này đều nhóm lại và đến cùng người! Đức Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, người sẽ mặc lấy những kẻ này như đồ trang sức, và dùng mà thắt đai như nàng dâu mới! **19** Thật, các nơi đỗ nát, hoang vu, xứ bị phá hại của người, nay có đông người ở thành ra chật hẹp quá. Những kẻ nuốt người sẽ lánh xa người. **20** Con cái mà người sẽ có, sau khi bị mất những đứa khác, sẽ nói vào tai người rằng: Đất đai chật hẹp quá cho tôi; hãy sắm chỗ cho tôi, đặng tôi ở đây. **21** Chắc người sẽ tự nói trong lòng rằng: Ai đã sanh sản cho ta những đứa này? Ta đã mất hết con cái; ta đã son sẻ, bị đày và lưu lạc? Vậy thì ai đã nuôi những đứa này? Nay, ta đã ở một mình, những đứa này có bởi đâu? **22** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta sẽ giá tay trên các nước, dựng cờ ta trong các dân. Bây giờ chúng sẽ bồng các con trai người, và các con gái người trên vai mà đến. **23** Các vua sẽ làm cha nuôi người, các hoàng hậu sẽ làm mụ vú người; họ sẽ cùi mặt sát đất ở trước mặt người; liêm bụi dưới chon người; người sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, và những kẻ trông cậy ta sẽ chẳng hổ thẹn. **24** Vậy của cải bị người mạnh bạo cướp lấy, há ai giựt lại được sao? Người công bình bị bắt làm phu tù, há ai giải cứu được sao? **25** Song Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thật, những kẻ bị người mạnh bạo bắt lấy, sẽ được cứu thoát, mồi của người đáng sợ sẽ bị giựt lại. Vì ta sẽ chống cự kẻ đối địch người, và chính ta sẽ giải cứu con cái người. **26** Ta sẽ làm cho kẻ hiếp đáp người tự ăn thịt mình, say vì máu mình, như vì rượu mới;

cá loài xác thịt sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đáng Cứu ngươi, Đáng Chuộc ngươi, tức là Đáng Toàn năng của Gia-cốp!

**50** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chớ nào từ đê mà ta đã để mẹ các ngươi ra ở đâu? Ai là người chủ nợ mà ta đã bán các ngươi cho? Ngày, các ngươi bị bán, là tại tội lỗi mình; mẹ các ngươi bị bỏ, là tại sự bội nghịch các ngươi. **2** Cớ sao khi ta đến, chẳng thấy có người nào? Cớ sao khi ta gọi, chẳng có ai thưa lại? Tay ta há ngán quá không chuộc được sao? hay là sức ta không đủ mà cứu được sao? Ngày, ta chỉ nạt một cái thì biến liền cạn. Ta biến sông thành đồng vắng; cá dưới sông vì khan nước phải chết khát, hóa ra hồi thối. **3** Ta lấy sự tối tăm mặc cho các tùng trời, và khoác cho một cái bao gai. **4** Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy. **5** Thật, Chúa Giê-hô-va đã mở tai ta, ta không trái nghịch, cũng không giựt lùi. **6** Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh ta, và đưa má cho kẻ nhô râu ta; ai mắng hoặc giõi trên ta, ta chẳng hề che mặt. **7** Chúa Giê-hô-va sẽ giúp ta, nên ta chẳng bị mắc cõi; vậy ta làm cho mặt ta cứng như đá; vì biết mình sẽ chẳng có điều chi xấu hổ. **8** Đáng xứng ta công bình đã đến gần; ai dám kiện với ta? Hãy cùng ta đều đứng lên! Ai là kẻ đối địch ta? Hãy lại gần ta! **9** Thật, Chúa Giê-hô-va sẽ đến giúp ta: Ai định tội lỗi ta được? Ngày, hết thảy chúng nó sẽ cũ đi như áo, bị sâu cắn rách. **10** Trong vòng các người nào có ai kính sợ Đức Giê-hô-va, và nghe tiếng của tôi từ Ngài? Kẻ nào đi trong tối tăm và không có sự sáng thì hãy trông cây danh Đức Chúa Trời mình. **11** Kia, hết thảy các người là kẻ thấp lùa và đốt đuốc vây lấy mình, thì hãy đi giữa ngọn lửa mình và giữa những đuốc mình đã đốt! Ấy là sự tay ta đã làm cho các người, các người sẽ nằm trong sự buồn bức!

**51** Các người là kẻ theo sự công bình, là kẻ tìm Đức Giê-hô-va, hãy nghe ta! Khả nhìn xem vắng đá mà các người đã được đúc ra, và cái lỗ của hang mà các người đã được đào lên! **2** Hãy nghĩ đến tổ người là Áp-ra-ham, cùng Sa-ra, là người đã sanh sản các người; ta đã gọi Áp-ra-ham khi người chỉ có một mình; ta đã ban phước cho người nên nhiều. **3** Vì Đức Giê-hô-va đã yên túi Si-ôn; Ngài đã yên ủi mọi nơi đỗ nát của nó. Ngài đã khiến đồng vắng nén như vườn Ê-den, nơi sa mạc nén như vườn Đức Giê-hô-va; giữa vườn ấy sẽ có sự vui vẻ, mừng rỡ, tạ ơn, và tiếng ca hát. **4** Hời dân ta, hãy chăm chí mà nghe ta; hời nước ta, hãy lắng tai cho ta! Vì sẽ có luật pháp ra từ ta, và ta sẽ lập sự công bình làm sự sáng cho các dân. **5** Sự công bình của ta đã gần; sự cứu rỗi của ta đã ra, cánh tay ta sẽ xét đoán các dân. Các cù lao sẽ trông đợi ta, và chúng nó sẽ nhở cây cánh tay ta. **6** Hãy ngước mắt lên các tùng trời và cúi xem dưới đất; vì các tùng trời sẽ tan ra như khói, đất sẽ cũ như áo, dân cư trên đất sẽ chết như ruồi; nhưng sự cứu rỗi của ta còn đời đời, sự công bình của ta chẳng hề bị bỏ đi. **7** Hời dân biết điều công nghĩa, ghi luật pháp ta trong lòng, hãy nghe ta! Chớ e người ta chê bai, đừng sợ họ nhiếc móc. **8** Vì sâu sẽ cắn nuốt họ như cắn áo, một sẽ ăn họ như ăn lông chiên; nhưng

sự công bình của ta sẽ còn mãi, sự cứu rỗi của ta còn đến muôn đời. **9** Hỡi cánh tay Đức Giê-hô-va, hãy thức dậy, thức dậy! Hãy mặc lấy sức mạnh dì! Hãy thức dậy như ngày xưa, như các đời thương cỏi! Há chẳng phải Ngài là Đáng đã phán thày Ra-háp và đâm con quái vật lớn sao? **10** Há chẳng phải Ngài là Đáng đã làm cạn biển, tắt nước vực lớn, làm cho biển sâu ra một con đường, hâu cho dân đã được chuộc đi qua sao? **11** Dân mà Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ trở về, sẽ hát mà đến Si-ôn. Sự hi lạc vô cùng sẽ đội trên đầu họ, họ sẽ được vui vẻ mừng rỡ; sự buồn bức than vẫn sẽ tránh đi. **12** Ta, chính ta, là Đáng yên úi các ngươi. Người là ai, mà sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏi? **13** mà lại quên Đức Giê-hô-va, Đáng tạo ngươi, đã giương các tảng trời và lập nền đất, và trọn ngày cứ run sợ về cơn giận của kẻ ức hiếp khi nó toan hủy diệt ngươi? Vậy thì bây giờ chờ nào cơn giận của kẻ ức hiếp ấy ở đâu? **14** Kẻ bị bắt đem đi sẽ chóng được tha ra; sẽ chẳng chết trong hầm, và cũng không thiếu lương thực. **15** Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đáng làm cho biến động, sóng bỗn bền. Đức Giê-hô-va vạn quân là danh Ngài. **16** Ta đã để lời nói ta trong miệng ngươi, và cho ngươi núp dưới bóng bàn tay ta, đặng dựng các tảng trời và lập nền đất, cùng nói với Si-ôn rằng: Người là dân ta! **17** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy, thức dậy, và đứng lên! Người đã uống chén thanh nộ từ tay Đức Giê-hô-va; đã uống cạn chén xoàng-ba, uống cho tới căn. **18** Trong vòng các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã sanh ra, chẳng một đứa nào để dắt nó; trong vòng các con trai nó đã nuôi, chẳng một đứa nào đến cầm lấy tay. **19** Hai sự này, tức là diệt vong và hủy phá, đổi kém và gươm đao, đã đến cho ngươi, mà ai là kẻ sầu não vì ngươi? Ta sẽ lấy gì yên úi ngươi? **20** Các con trai ngươi đều hao mòn, nằm ngón ngang nơi ngã ba đường phố, như con nai mắc trong lưới, đầy cơn giận của Đức Giê-hô-va và sự quở trách của Đức Chúa Trời ngươi! **21** Vậy, bây giờ, hỡi ngươi là kẻ khốn nạn, là kẻ say nhưng không vì rượu, hãy nghe điều này. **22** Chúa Giê-hô-va ngươi, Đức Chúa Trời ngươi, là Đáng bình vực dân mình, phán như vậy: Ngày, ta đã lấy lại chén xoàng ba từ tay ngươi, tức là cặn của chén thanh nộ ta, rày về sau ngươi sẽ không uống nó nữa. **23** Ta sẽ để chén ấy trong tay các kẻ hè hiếp ngươi, tức là các kẻ bảo ngươi rằng: Hãy cúi xuống, đặng chúng ta bước ngang qua! Rồi ngươi cong lưng sát đất, như con đường cho ngươi ta qua lại.

**52** Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, thức dậy, mặc lấy sức mạnh ngươi! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, hãy mặc lấy áo đẹp! Vì rày về sau kẻ không chịu phép cắt bì và kẻ ô uế sẽ không vào nơi ngươi nữa. **2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy chỗi dậy, dù bụi bặm đi, và ngồi lên; hỡi con gái Si-ôn, là kẻ phu tú, hãy cởi trói nơi cổ ngươi. **3** Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi đã bị bán những khống; cũng sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc. **4** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Xưa kia dân ta xuồng É-díp-tô đặng trú ngụ; song người A-si-ri vô-cớ mà hà hiếp nó. **5** Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ, ta làm gì đây? Vì dân ta đã vô cớ bị đày đi. Đức Giê-hô-va phán: Những kẻ cai trị nó cắt tiếng van la cả ngày, nói phạm đến danh ta không thôi. **6** Vậy nên dân ta sẽ biết danh ta; thật,

trong ngày đó, nó sẽ biết rằng chính ta là Đáng phán rằng: Ngày, ta đây! **7** Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời ngươi trị vì, chơn của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào! **8** Tiếng những kẻ canh của ngươi! họ cắt tiếng, cùng nhau hát xướng; vì họ sẽ thấy mắt đối mắt khi Đức Giê-hô-va trở về Si-ôn. **9** Hỡi những nơi hoang vu của Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi giọng hát mừng chung rập. Vì Đức Giê-hô-va đã yên úi dân Ngài, đã chuộc lại Giê-ru-sa-lem. **10** Đức Giê-hô-va đã tô trần cánh tay thánh Ngài trước mắt mọi nước; mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta! **11** Các ngươi hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng động đến đồ ô uế, hãy ra khỏi giữa nó. Các ngươi là kẻ mang khí dụng Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! **12** Vâ, các ngươi đi ra không cần phải vội vàng, cũng không cần phải trốn tránh; vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các ngươi, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn giữ ngươi. **13** Ngày, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn ngoan; sẽ được tôn lên, dâng lên, và rất cao trọng. **14** Như nhiều kẻ thấy ngươi mà lấy làm lạ (mặt mày ngươi xài-xể lắm hơn kẻ nào khác, hình dung xài-xể hơn con trai loài người), **15** thì cũng vậy ngươi sẽ vầy rứa nhiều dân, và các vua ngâm miệng lại vì ngươi; vì họ sẽ thấy điều chưa ai nói cho mình, và sẽ hiểu biết điều mình chưa hề nghe.

**53** Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? **2** Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rẽ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy ngươi, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. **3** Người đã bị ngươi ta khinh dể và chán bõ, từng trái sự buồn bức, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. **4** Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bức của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đậm, và làm cho khốn khổ. **5** Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lắn roi người chúng ta được lành bình. **6** Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường này; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chát trên người. **7** Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng. **8** Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cắt lây; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cớ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? **9** Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự đối trả trong miệng. **10** Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gấp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh vượng. **11** Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn

mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. **12** Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì người đã đỗ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

**54** Hỡi kẻ son sẻ, không sanh đẻ kia, hãy ca hát. Hỡi người là kẻ chưa biết sự đau đớn sanh nở, hãy hát xướng reo mừng, vì con cái của vợ bị bỏ sẽ đông hơn con cái của đàn bà có chồng, Đức Giê-hô-va phán vậy. **2** Hãy mở rộng nơi trại ngươi, giương màn chỗ ngươi ở. Chớ để chật hẹp; hãy giăng dây cho dài, đóng nọc cho chắc! **3** Vì ngươi sẽ lan rộng ra bên hữu và bên tả; dòng dõi ngươi sẽ được các nước làm cơ nghiệp, và sẽ làm cho các thành hoang vu đồng dân cư. **4** Đừng sợ chi; vì ngươi sẽ chẳng bị hổ then. Chớ mắc cõi; vì ngươi chẳng còn xấu hổ nữa. Người sẽ quên điều sỉ nhục lúc còn thơ ấu, và đừng nhớ lại sự nhơ nhuốc trong khi mình đương góa bụi. **5** Vì chồng ngươi tức là Đáng đã tạo thành ngươi; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quán. Đáng chuộc ngươi tức là Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, sẽ được xưng là Đức Chúa Trời của cả đất. **6** Đức Giê-hô-va đã gọi ngươi, như gọi vợ đã bị bỏ và phiền rầu trong lòng, như vợ cưới lúc còn trẻ và đã bị đẻ, Đức Chúa Trời ngươi phán vậy. **7** Ta đã bỏ ngươi trong một lát; nhưng ta sẽ lấy lòng thương xót cả thế mà thâu ngươi lại. **8** Trong cơn nóng giận, ta ẩn mặt với ngươi một lúc, những vì lòng nhơn từ vô cùng, ta sẽ thương đến ngươi, Đáng Cứu chuộc ngươi là Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Điều đó cũng như nước lụt về đời Nô-ê, như khi ta thề rằng nước lụt của Nô-ê sẽ không tràn ra trên đất nữa; thì ta cũng thề rằng ta sẽ không giận ngươi nữa, và cũng không trách phạt ngươi. **10** Đầu núi dời, đầu đồi chuyển, nhưng lòng nhơn từ ta dời với ngươi chẳng dời khỏi ngươi, lời giao ước bình an của ta chẳng chuyên, Đức Giê-hô-va, là Đáng thương xót ngươi, phán vậy. **11** Hỡi ngươi đương cùng khốn, bị bão lung lay, mất sự yên úi, nầy, ta sẽ lấy đơn sa lát đá ngươi, sẽ lập nên ngươi bằng thanh ngọc. **12** Ta sẽ lấy hồng ngọc làm tường xếp ngươi, lấy san hô làm các cửa ngươi, và cả bờ cõi ngươi đều làm bằng đá quý. **13** Hết thấy con cái ngươi sẽ được Đức Giê-hô-va dạy dỗ, và sự bình an của con cái ngươi sẽ lớn. **14** Người sẽ được đứng vững trong sự công bình, tránh khỏi sự hiếp đáp, vì chẳng sợ chi hết. Người sẽ xa sự kinh hãi, vì nó chẳng hề đến gần ngươi. **15** Này, nếu người ta lập mưu hại ngươi, ấy chẳng phải bởi ta. Ké nào lập mưu hại ngươi sẽ vì cớ ngươi mà sa ngã. **16** Này, chính ta đã tạo thành người thợ rèn thời lửa than, chế ra khí dụng để dùng; và cũng chính ta đã tạo thành kẻ phá diệt đãng làm sự phá diệt. **17** Phàm binh khí chế ra nghịch cùng ngươi sẽ chẳng thanh lợi, và ngươi sẽ định tội mọi lưỡi dây lên để xét đoán ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Ấy là phần cơ nghiệp của các tôi tớ Đức Giê-hô-va, và sự công bình bởi ta ban cho họ.

**55** Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến,

mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. **2** Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy châm chí nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các ngươi vui thích trong của béo. **3** Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước đời đời, tức là sự nhơn từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. **4** Ngày, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. **5** Ngày, ngươi sẽ kêu gọi nước mà ngươi chưa hề biết, và nước chưa hề biết ngươi sẽ chạy đến cùng ngươi, vì cớ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đáng đã làm vinh hiển ngươi. **6** Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! **7** Ké ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. **8** Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối ta. **9** Vì các tùng trồi cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu. **10** Vâ, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ,ặng có giống cho kẻ giao, có bánh cho kẻ ăn, **11** thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luồng nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. **12** Vì các ngươi sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. **13** Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gốc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tiệt diệt.

**56** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy giữ điều chánh trực, và làm sự công bình; vì sự cứu rỗi của ta gần đến, sự công bình của ta sắp được bày tỏ. **2** Phước thay cho người làm điều đó, và con người cầm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đặng đừng làm ô uế, cầm tay mình không làm một điều ác nào! **3** Người dân ngoại liên hiệp cùng Đức Giê-hô-va chớ nên nói rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ biệt ta ra khỏi dân Ngài. Ké hoạn cũng chớ nên nói rằng: Này, ta là cây khô. **4** Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Những kẻ hoạn hay giữ các ngày Sa-bát ta, lựu điều đẹp lòng ta, cầm vững lời giao ước ta, **5** thì ta sẽ ban cho họ tại trong nhà ta và trong tường ta một chỗ, và một danh tốt hơn danh của con trai con gái; ta lại sẽ ban cho họ một danh đời đời chẳng hề dứt đi. **6** Các người dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va,ặng hầu việc Ngài,ặng yêu mến danh Đức Giê-hô-va,ặng làm tôi tớ Ngài; tức là hết thấy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi ô uế, và cầm vững lời giao ước ta, **7** thì ta sẽ đem họ vui mừng trong nhà cầu nguyện ta. Của lễ thiêu và hi sinh họ dâng trên bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc. **8** Chúa Giê-hô-va, Đáng nhóm dân tan lạc của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Dân nó đã được nhóm lại rồi, ta sẽ còn nhóm các dân khác lại về cùng nó. **9** Hỡi loài

thú đồng, loài thú rừng, hét thay hấy đến mà cắn-nuốt. **10** Những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui mù, không biết chi hết. Chúng nó thấy đều là chó cảm, chẳng biết sủa, đều chiêm bao, nằm sóng sượt, và ham ngủ; **11** lại là chó mê ăn, không biết no. Ấy là những kẻ chăn chiên chẳng khôn sáng; mọi người theo đường riêng mình, mỗi người tìm tư lợi mình, người nào cũng vậy. **12** Nó nói rằng: Hãy đến, ta sẽ lấy rượu, chúng ta say vì rượu mạnh; ngày mai sẽ cũng như ngày nay, trọng thể quá bội.

**57** Người công bình chết, chẳng ai để ý đến; người nhơn  
đức bị cát đì, chẳng ai suy nghĩ rằng người công bình  
bi cát đì khỏi tai và hầu đến. **2** Người vào trong sự bình an.  
Mỗi người đi trong đường ngay thẳng, thì được an nghỉ nơi  
giường mình. **3** Nhưng các người, là con trai của bà bóng,  
dòng dõi của kẻ gian dâm và người đã thỏa kia, hãy lại gần  
đây! **4** Các người nhạo cười ai? Các người há miệng rộng và  
le lưỡi nghịch cùng ai? Các người há chẳng phải con cái bởi  
nghịch, dòng dõi nói dối sao? **5** Các người hành dâm với  
nhau trong cây dẽ, dưới cây rậm, giết con cái nơi trũng,  
dưới lỗ nê vàng đál! **6** Những đá bóng láng nơi khe suối,  
tức là phần riêng người; thật, đó là phần người; nên người  
làm lễ quán và dâng của lễ chạy cho những đá đál! Ta há  
chẳng giận về những sự đó sao? **7** Người đặt giường trên  
núi rất cao, và lên đó đặng dâng của lễ. **8** Người đặt dấu  
ghi đằng sau cửa và sau các trụ cửa; vì người đã trân mình  
cho kẻ khác và leo lên; người đã làm rộng giường mình  
và lập giao ước với chúng nó. Người lại ngó xem giường  
chúng nó và ưa thích! **9** Người đã đem dầu và gia thêm  
hương liệu dán cho vua kia; đã sai sứ giả mình đi phuơng  
xa; hạ mình xuống đến âm phủ! (**Sheol h7585**) **10** Người đã  
mệt nhọc vì đường dài; mà chưa từng nói rằng: Ấy là vô ích!  
Người đã thấy sức lực mình được phần chấn, cho nên người  
chẳng mòn mỏi. **11** Vậy thì người kiêng ai? người sợ ai,  
nên mới nói dối, nên nói không nhớ đến ta, và không lo  
đến sự đó? Có phải tại lâu nay ta làm thinh măi, nên người  
không kính sợ ta chẳng? **12** Nay, chính ta sẽ rao sự công  
bình người, mọi việc người làm đều là không ích cho người.  
**13** Khi người sẽ kêu, hết thấy các thần mà người đã nhóm  
hợp hãy giải cứu người! Gió sẽ đưa các thần ấy đi, một cái  
thở là làm mất hết thấy. Nhưng kẻ nào ẩn náu nơi ta, sẽ  
hướng đất này, và được hòn núi thánh của ta làm cơ nghiệp.  
**14** Người sẽ nói rằng: Hãy đắp đường, hãy đắp đường! hãy  
ban cho bằng! hãy cát láy sự ngăn trở khỏi đường dân ta! **15** Đất  
cao cả, ở nơi đời đời vô cùng, danh Ngài là Thánh, có  
phán như vậy: Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có  
lòng ăn năn đau đớn và khiêm nhường, đặng làm tươi tinh  
thần linh của những kẻ khiêm nhường, và làm tươi tinh  
lòng người ăn năn đau đớn. **16** Ta chẳng muốn cái lẽ đời đời,  
cũng chẳng tức giận mãi mãi; vì thần linh sẽ mòn mỏi trước  
mặt ta, và các linh hồn mà ta đã dựng nên cũng vậy. **17** Ấy  
là vì tội tham lam của nó mà ta giận, và đánh nó. Trong con  
giận, ta đã ẩn mặt ta với nó; nhưng nó cứ trở lui đi, theo  
con đường của lòng mình. **18** Ta đã xem thấy đường lối nó,  
ta sẽ chữa lành cho; sẽ dắt đưa và thương cho nó sự yên úi,  
cùng cho những kẻ lo buồn với nó. **19** Đức Giê-hô-va phán

rằng: Ta dựng nên trái của mồi miếng: bình an, bình an cho  
kẻ ở xa cung cho kẻ ở gần; ta sẽ chữa lành kẻ ấy. **20** Song  
những kẻ ác giống như biển đương động, không yên lặng  
được, thì nước nó chảy ra bùn lầy. **21** Đức Chúa Trời ta đã  
phán: Những kẻ gian ác chẳng hưởng sự bình an.

**58** Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cát tiếng lên như cái  
hoa; rao bảo tội lỗi dân ta cho nó, và rao bảo sự gian ác  
nhà Gia-copp cho nhà áy! **2** Ngày ngày họ tìm kiếm ta và  
muốn biết đường lối ta; như dân đã theo sự công bình và  
chưa từng bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi  
ta sự đoán xét công bình; và vui lòng gần gũi Đức Chúa  
Trời, **3** mà rằng: Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng  
đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết  
đến? Nay, trong ngày các người kiêng ăn, cũng cứ tìm sự  
đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. **4** Thật, các người  
kiêng ăn để tìm sự cái cọ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay đánh  
nhau cộc cắn; các người kiêng ăn trong ngày như vậy, thì  
tiếng các người chẳng được nghe thấu nơi cao. **5** Đó há  
phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há phải là ngày người  
ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao  
gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là  
ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? **6** Sự kiêng ăn mà ta chọn  
lựa, há chẳng phải là bê những xiềng hung ác, mở những  
trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bê gãy mọi  
ách, hay sao? **7** Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem  
những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ  
trần truồng thì mặc cho, và chở hè trớ trinh những kẻ cốt  
nhục mình, hay sao? **8** Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên  
như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự  
công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức  
Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. **9** Bấy giờ người cầu, Đức  
Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây!  
Nếu người cắt-bó cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và  
không nói bậy; **10** nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no  
kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và  
sự tối tăm người sẽ như ban trưa. **11** Đức Giê-hô-va sẽ cứ  
dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn;  
làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn  
năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy. **12** Những kẻ ra  
từ người sẽ dựng lại nơi đỗ nát ngày xưa; người sẽ lập lại  
các nần của nhiều đời trước. người ta sẽ xưng người là Ké  
tu bồ sự hư hoại, và là Ké sửa đường lại cho người ở. **13** Nếu  
người nghĩa giữ chon mình trong ngày Sa-bát, không làm  
vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày  
Sa-bát là ngày vui thích, coi người thánh của Đức Giê-hô-va  
là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường  
riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng  
mình, **14** bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích,  
ta sẽ làm cho người cõi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản  
nghiệp của Gia-copp, tồ phụ người, mà nuôi người; vì miệng  
Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**59** Nay, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không  
cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nè mà không  
nghe được đâu. **2** Nhưng áy là sự gian ác các người làm xa

cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các ngươi đã che khuất mặt Ngài khỏi các ngươi, đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa. **3** Vì tay các ngươi đã ô uế bởi tội ác; môi các ngươi nói dối, lưỡi các ngươi làm bầm sự xáu xa. **4** Trong các ngươi chẳng có ai lấy lè công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chơn thật mà đổi nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cưu mang điều ác và đê ra tội trọng. **5** Họ áp trúng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. **6** Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. **7** Chọn họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. **8** Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! **9** Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhơn nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. **10** Chúng ta đi dọc theo đường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đúng trưa mà vấp chơn như chặng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. **11** Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bò câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! **12** Phải, sự phạm pháp chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm pháp chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. **13** Chúng tôi đã bạn nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cưu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! **14** Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhơn nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. **15** Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, **16** thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. **17** Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mào trù; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sôt sáng làm áo tời mà choàng mình. **18** Ngài báo trả cho người ta tuy việc họ làm: sự thạnh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự bão oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. **19** Người ta sự kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục. **20** Đáng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bô tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, này là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên ngươi, cá đến những lời ta đã đặt nơi miệng ngươi, sẽ chẳng lia khói miệng ngươi, miệng dòng dõi ngươi, và miệng dòng dõi của dòng dõi ngươi, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

**60** Hãy dậy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng ngươi đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va vâ mọc lên trên ngươi. **2**

Này, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dây lên trên ngươi, vinh quang Ngài tỏ rạng trên ngươi. **3** Các dân tộc sẽ được nơi sự sáng ngươi, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên ngươi. **4** Hãy ngước mắt lên xung quanh ngươi, và nhìn xem: họ nhóm lại hết thảy, và đến cùng ngươi. Con trai ngươi đến từ xa, con gái ngươi sẽ được bông ấm trong cánh tay. **5** Bấy giờ ngươi sẽ thấy và được chói sáng, lòng ngươi vừa rung động vừa nở nang; vì sự dư dật dưới biển sẽ trở đến cùng ngươi, sự giàu có các nước sẽ đến với ngươi. **6** Muôn vàn lạc đà sẽ che khắp xứ ngươi, cá đến lạc đà một gu ở Ma-di-an và Ê-pha cũng vậy. Ngày, hết thảy những người Sê-ba đem vàng và nhũ hương đến, và rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-va. **7** Hết thảy bầy súc vật của Kê-đa sẽ nhóm lại nơi ngươi, những chiên đực xứ Nê-ba-giôt sẽ làm của ngươi dùng, dâng lên bàn thờ ta làm một của lễ đẹp ý, nên ta sẽ làm sáng nhà của sự vinh hiển ta. **8** Những kê bay như mây, giống chim bò câu về cửa sổ mình, đó là ai? **9** Các cù lao chắc sẽ trông đợi ta, các tàu bè của Ta-rê-si trước nhứt đem con trai ngươi từ xa về, cùng với bạc vàng của họ, vì danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và vì Đáng Thánh của Y-sô-ra-ên, bởi Ngài đã làm vinh hiển ngươi. **10** Các ngươi dân ngoại sẽ sửa xây thành ngươi, các vua họ sẽ hầu việc ngươi; vì khi ta giận, có đánh ngươi, nhưng nay ta ra ơn thương xót ngươi. **11** Các cửa ngươi sẽ mở luân, ngày đêm đều không đóng, hầu cho người ta đem của báu các nước đến cho ngươi, và dẫn các vua đến làm phu tú. **12** Vì dân và nước nào chẳng thần phục ngươi thì sẽ bị diệt vong. Những nước đó sẽ bị diệt vong. **13** Những cây tùng, cây sam, cây hoàng dương vốn là sự vinh hiển của Li-ban, sẽ cùng nhau bị đem đến cho ngươi để trang hoàng nơi thánh ta. Ta sẽ làm cho chỗ ta đặt chọn được vinh hiển. **14** Các con trai của những kẻ ức hiếp ngươi sẽ cúi đầu đến cùng ngươi; mọi kẻ vốn khinh dể ngươi sẽ quì lạy nơi bàn chon ngươi. Người sẽ được xưng là Thành của Đức Giê-hô-va, là Si-ôn của Đáng Thánh Y-sô-ra-ên. **15** Xưa kia ngươi đã bị bỏ, bị ghét, đến nỗi không ai đi qua giữa ngươi, ta sẽ làm cho ngươi nên cao trọng đời đời, nên sự vui mừng của nhiều đời. **16** Người sẽ hút sữa của các nước; bú vú của các vua; ngươi sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đáng Cứu ngươi, Đáng Chuộc ngươi, và là Đáng Toàn năng của Gia-cốp. **17** Ta sẽ ban vàng thay cho đồng, ban bạc thay cho sắt, ban đồng tay cho gỗ, ban sắt thay cho đá. Ta sẽ khiến sự bình an làm quan cai trị ngươi, và sự công bình làm quan xử đoán ngươi. **18** Trong xứ ngươi sẽ chẳng nghe nói về sự hung dữ nữa, trong bờ cõi ngươi cũng không có sự hoang vu và phá hủy nữa; nhưng ngươi sẽ gọi tường mình là "Cứu-rỗi," cửa mình là "Ngợi khen." **19** Người sẽ chẳng nhờ mặt trời soi sáng ban ngày nữa, và cũng chẳng còn nhờ mặt trăng chiếu sáng ban đêm; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm sự sáng đời đời cho ngươi, Đức Chúa Trời ngươi sẽ làm vinh quang cho ngươi. **20** Mặt trời của ngươi không lặn nữa; mặt trăng chẳng còn khuyết, vì Đức Giê-hô-va sẽ là sự sáng đời đời cho ngươi, những ngày sâu thẳm của ngươi đã hết rồi. **21** Còn dân ngươi, hết thảy sẽ là công bình. Họ sẽ hướng được xứ này đời đời; ấy là nhánh ta đã trồng, việc tay ta làm để ta

được vinh hiển. **22** Ké rất nhỏ trong vòng họ sẽ nên một ngàn, còn kẽ rất hèn yếu sẽ trở nên một dân mạnh. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nôn nả làm điều ấy trong kỳ nó!

**61** Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đãng giáng tin lành cho kẽ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đãng rịt những kẽ vỡ lòng, đãng rao cho kẽ phu tù được tự do, kẽ bị cầm tù được ra khỏi ngục; **2** đãng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đãng yên úi mọi kẽ buồn rầu; **3** đãng ban mao hoa cho kẽ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẽ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. **4** Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. **5** Những người khách lạ sẽ đứng đặng chăn bầy chiên các ngươi, những người ngoại quốc sẽ làm kẽ cày ruộng và trồng nho của các ngươi; **6** nhưng các ngươi thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và láy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. **7** Các ngươi sẽ được gấp hai đế thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ có sản nghiệp bộ phân trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. **8** Vì ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước nước chúng nó đời đời. **9** Dòng-dối chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. **10** Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể mới diện mao hoa trên đầu mình, như cô dâu mới đội mình bằng châu báu. **11** Vâ, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hột giống nứt lên thế nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thế áy.

**62** Ta vì cớ Si-ôn sẽ chăng làm thịnh, vì cớ Giê-ru-sa-lem sẽ chăng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rõ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó chói lòa như ngọn đèn. **2** Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình ngươi, các vua sẽ thấy sự vinh hiển ngươi, ngươi sẽ được xưng bằng tên mới mà miệt Đức Giê-hô-va đặt cho. **3** Người sẽ làm bão triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mao miện vua trong tay Đức Chúa Trời ngươi. **4** Người ta sẽ chăng gọi ngươi là Ké bị bó nứa, chăng gọi đất ngươi là Đất hoang vu nứa; nhưng sẽ gọi ngươi là Ké mà ta ưa thích; và đất ngươi sẽ được xưng là Ké có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích ngươi, và đất ngươi sẽ có chồng. **5** Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai ngươi cũng sẽ cưới ngươi; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời ngươi cũng vui mừng vì ngươi. **6** Hồi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt các vọng canh trên thành ngươi; cả ngày và đêm chúng nó chăng hè im lặng. Hồi các ngươi là kẽ nhắc nhớ Đức Giê-hô-va, chớ có nghĩ ngợi chút nào. **7** Đừng để Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và

dùng nó làm sự ngợi khen trong cả đất! **8** Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu minh và cánh tay quyền năng minh mà thề rằng: Ta chắc sẽ chăng ban lúa mì ngươi cho kẽ thù ngươi ăn nữa, những ngươi dân ngoại sẽ chăng còn uống rượu nho mới ngươi mà ngươi đã khó nhọc làm ra. **9** Song những kẽ có gặt sẽ ăn hoa lợi minh, và khen ngợi Đức Giê-hô-va; những kẽ có hái nho sẽ uống rượu minh trong hành lang của nơi thánh ta. **10** Hãy đi qua, bối cửa thành đi qua; hãy ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ xí cho các dân tộc. **11** Ngày, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đâu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Ngày, sự cứu rỗi ngươi đến! Phản thường đi theo Ngài, và sự thương đi trước Ngài. **12** Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Ké được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn ngươi, sẽ được xưng là Thành hay tim đến, tức Thành không bị bô.

**63** Đáng từ Ê-đôm đến, từ Bốt-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa mĩ, cây súc mạnh cả thiê, kéo bộ cách oai nghiêm, là ai? Ấy, chính ta, là Đáng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lén đế cứu rỗi! **2** Áo ngươi có màu đỏ, áo xống của ngươi như của người đạp bàn ép rượu là vì sao? **3** Chỉ một mình ta đạp bàn ép rượu, trong vòng các dân chăng từng có ai với ta. Trong cơn giận ta đã đạp lên; đương khi thanh nộ ta đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vẩy ra trên áo ta, áo xống ta đã vẩy hết. **4** Vì ta đã định ngày báo thù trong lòng ta, và năm cứu chuộc của ta đã đến. **5** Ta đã xem, chăng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chăng có ai nâng đỡ! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thanh nộ ta bèn nâng đỡ ta. **6** Ta đã giày đạp các dân trong cơn giận; đã khiến chúng nó say vì sự thanh nộ ta, và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất. **7** Ta sẽ nói đến những sự nhơn từ của Đức Giê-hô-va, và sự ngợi khen Đức Giê-hô-va, y theo mọi sự Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta, và thuật lại phước lớn Ngài đã ban cho nhà Y-sơ-ra-ên, y theo những sự thương xót và sự nhơn từ vô số của Ngài. **8** Vì Ngài có phán: Thật, chúng nó là dân ta, tức con cái sẽ chăng làm dối; vậy Ngài đã làm Đáng Cứu họ. **9** Hễ khi dân Ngài bị khốn khổ, chính Ngài cũng khốn khổ, và thiên sứ trước mặt Ngài đã cứu họ rồi. Chính Ngài đã lấy lòng yêu đương thương xót mà chuộc họ. Ngài đã ấm bồng, và mang họ trong các ngày thuở xưa. **10** Song họ đã bội nghịch, đã làm cho Thần thánh Ngài buồn rầu, Ngài bèn trở làm cùu thù với họ, và chính mình Ngài chinh chiến cùng họ. **11** Bấy giờ dân nhớ lại ngày xưa, về Môi-se và dân sự ngươi, mà nói rằng: Nào Đáng đã làm cho dân và người chăn bầy vật mình ra khỏi biển ở đâu? Nào Đáng đã đặt Thần thánh mình giữa dân sự ở đâu? **12** là Đáng lấy cánh tay vinh hiển đi bên tay hữu Môi-se; là Đáng đã rẽ nước ra trước mặt họ, đãng rạng danh vô cùng; **13** là Đáng đã dắt dân qua trên sóng đào, như ngựa chạy đồng bằng, và không sảy bước. **14** Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân sự yên nghỉ, như bầy vật xuống nơi trũng. Cũng vậy, Ngài đã dắt dân mình đi đường, để cho rạng danh vinh hiển mình. **15** Xin Chúa từ trên trời ngó xuống, từ chỗ ở thánh và vinh hiển của Ngài mà nhìn xem! Chớ nào lòng nóng này và công việc lớn Ngài ở đâu? Lòng ước ao sôt sắng và sự thương xót của Ngài bị

ngăn trở đến cùng tôi. **16** Thật Ngài là Cha chúng tôi, dầu Áp-ra-ham chẳng biết chúng tôi, Y-sơ-ra-ên cũng chẳng nhận chúng tôi; hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Cha chúng tôi, danh Ngài là Đáng Cứu chuộc chúng tôi từ trước đời đời. **17** Hỡi Đức Giê-hô-va, sao để chúng tôi lầm lạc xa đường Ngài? sao để lòng chúng tôi cứng cỏi đến nỗi chẳng kính sợ Ngài? Xin hãy vì cớ các tôi tớ Ngài và các chi phái của cơ nghiệp Ngài mà trở lại! **18** Dân thánh của Ngài được xứ này làm kỵ vật chưa bao lâu; mà kẻ thù chúng tôi đã giày đạp nơi thánh của Ngài. **19** Từ lâu nay chúng tôi đã như một dân không hề được Ngài cai trị, và không còn đội danh Ngài nữa.

**64** Ôi! ước gì Ngài xé rách các tùng trồi, Ngài ngự xuống và làm rúng động các núi trước mặt Ngài, **2** như lửa đốt cùi khô, như lửa làm sôi nước, hầu cho kẻ thù nghịch biết danh Ngài, các dân tộc run rẩy trước mặt Ngài. **3** Khi Ngài đã lam những sự đáng sợ mà chúng tôi không trông mong, thì Ngài ngự xuống, và các núi đều rúng động trước mặt Ngài. **4** Từ xưa người ta chưa hề biết, tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy ngoài Ngài có Đức Chúa Trời nào khác, hay vì kẻ trông đợi mình mà làm những sự thế ấy. **5** Ngài đã đón rước kẻ vui lòng làm sự công bình, kẻ đi trong đường lối Ngài và nhớ đến Ngài. Này, Ngài đã nỗi giận vì chúng tôi phạm tội; đã lâu như vậy, thì còn được cứu sao? **6** Chúng tôi hết thấy đã trở nên như vật ô uế, mọi việc công bình của chúng tôi như áo nhorph; chúng tôi thấy đều héo như lá, và tội ác chúng tôi như gió đưa mình đi. **7** Chẳng có ai kêu cầu danh Ngài, hay là gắng sứcặng cầm lấy Ngài; vì Ngài đã ẩn mặt khỏi chúng tôi, để chúng tôi bị tiêu mất bởi tội ác mình. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, dầu vậy, bây giờ Ngài là Cha chúng tôi! Chúng tôi là đất sét, Ngài là thợ gốm chúng tôi; chúng tôi thấy là việc của tay Ngài. **9** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin Ngài chớ quá giận, đừng luôn luôn nhớ đến tội ác chúng tôi! Này, chúng tôi xin Ngài hãy đoái xem, chúng tôi đều là dân Ngài! **10** Các thành thánh của Ngài đã nêu đồng vắng; Si-ôn đã trở nên đồng vắng, Giê-ru-sa-lem đã trở nên hoang vu. **11** Nhà thánh và đẹp đẽ của chúng tôi, tức là nơi tổ phụ chúng tôi ngợi khen Ngài, thì đã bị lửa đốt cháy rồi; mọi noi vui vẻ của chúng tôi đều đã bị hủy hoại. **12** Hỡi Đức Giê-hô-va, đã đến nỗi này, Ngài còn nín nhịn được sao? Có lẽ nào Ngài cứ làm thính, khiến chúng tôi chịu khổ không ngần.

**65** Những kẻ vốn chẳng cầu hỏi ta thì đã hỏi thăm ta; những kẻ vốn chẳng tìm ta thì đã gặp được ta. Ta đã phán cùng một dân chưa kêu cầu danh ta, mà rằng: Ta đây, ta đây! **2** Ta đã giang tay ra trọn ngày hướng về một dân bội nghịch, là những kẻ đi trong đường không tốt, theo ý riêng mình, **3** là một dân kia hằng chọc giận ta trước mặt ta, té trong vườn, đốt hương trên đồng gach, **4** ngồi trong mồ mả, tro trong nơi kín, ăn thịt heo, đựng nước của vật gốm ghiec trong khí mạnh nó, **5** và dám nói rằng: Hãy đứng riêng ra, đừng lại gần ta, vì ta thánh sạch hơn ngươi! Bon đó là khói nui lõi mũi ta, như lửa cháy cả ngày. **6** Này, đã ghi chép trước mặt ta rằng ta sẽ không làm thính đâu, song ta sẽ báo trả, thật ta sẽ báo trả vào ngực nó, **7** tức là tội ác các ngươi, luôn với tội ác tổ phụ các ngươi, là những kẻ đã đốt

hương trên các núi, và nói phạm đến ta trên các gò: nêu ta sẽ đeo lường việc trước chúng nó vào ngực chúng nó. Đức Giê-hô-va phán vậy. **8** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Khi người ta thấy rượu mới trong chùm nho, thì rằng: Đừng làm hư đi, vì trong trái đó có phước lành; ta cũng sẽ làm như vậy vì cớ các tôi tớ ta, hầu cho ta không hủy diệt cả. **9** Ta sẽ khiến một dòng dõi ra từ Gia-copp, và một kẻ kế tự các núi ta ra từ Giu-đa; những kẻ lựa chọn của ta sẽ được xứ này làm kỵ vật, tôi tớ ta sẽ ở đó. **10** Trong dân ta, những kẻ nào đã tìm kiêm ta, sẽ được đồng Sa-rôn dùng làm chỗ chăn chiên, nơi trung A-cô dùng làm đồng cỏ thả bò. **11** Còn như các ngươi, là kẻ đã bỏ Đức Giê-hô-va, đã quên núi thánh ta, đã đặt một bàn cho Gát, và rót chén đầy kính Mê-ni, **12** nêu ta định cho các ngươi phái gươm dao, các ngươi thấy đều cùi xuống và bị giết; vì ta đã kêu, các ngươi không đáp lại; ta đã nói, các ngươi không lắng nghe, nhưng các ngươi đã làm điều ta ghét, và đã chọn điều ta chẳng đep lòng. **13** Vậy nêu Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, các tôi tớ ta sẽ ăn, còn các ngươi thì đói; này, tôi tớ ta sẽ uống, còn các ngươi thì khát; này, tôi tớ ta sẽ được vui vẻ, còn các ngươi thì bị nhuốm nha; **14** này, tôi tớ ta sẽ hát mừng vì lòng đầy vui vẻ, còn các ngươi thì khóc lóc vì lòng buồn bức, kêu than vì tâm thần phiền não. **15** Danh các ngươi sẽ còn lại làm tiếng rủa sả cho những kẻ lựa chọn của ta; Chúa Giê-hô-va sẽ giết ngươi; những Ngài sẽ lấy danh khác đặt cho các tôi tớ mình. **16** Vì vậy, phàm ai ở trên đất chúc phước cho mình thì sẽ cầu phước lành nơi danh Đức Chúa Trời chơn thật; còn ai ở trên đất mà thè nguyên, thì sẽ chỉ Đức Chúa Trời chơn thật mà thè nguyên; vì những sự khốn nan trước đã quên hết, và đã khuất khỏi mặt ta. **17** Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa. **18** Thà các ngươi hãy mừng rỡ và vui vẻ đời đời trong sự ta dựng nêu. Thât, ta dựng nên Giê-ru-sa-lem cho sự vui, và dân nó cho sự mừng rỡ. **19** Ta sẽ vui vì Giê-ru-sa-lem, ta sẽ mừng vì dân ta; tại đó sẽ chẳng còn nghe tiếng khóc lóc kêu la nữa. **20** Tại đó sẽ không có trẻ con chết non, cũng chẳng có ông già nào chẳng trọn đời mình; vì chết lúc trăm tuổi, còn là chết trẻ, và kẻ có tội lúc trăm tuổi, ấy là bị rủa sả. **21** Dân ta sẽ xây nhà và ờ, trồng vườn nho và ăn trái. **22** Họ chẳng xây nhà cho người khác ờ, chẳng trồng vườn nho cho người khác ăn; vì tuổi dân ta sẽ như tuổi cây, những kẻ lựa chọn của ta sẽ hằng hướng công việc tay mình làm. **23** Họ sẽ không nhọc mình vô ích nữa, không kẻ con ra để gấp sự họa, vì họ là dòng dõi của kẻ được ban phước bởi Đức Giê-hô-va, con cháu họ cùng với họ nữa. **24** Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu cầu ta; họ còn nói, ta đã nghe rồi. **25** Muông sói với chiên con sẽ ăn chung, sư tử ăn rơm như bò, rắn ăn bụi đất. Sẽ chẳng có ai làm tổn hại hay là hủy phá trong khắp núi thánh ta, Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**66** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là ngai ta, đất là bệ chơn ta. Các ngươi sẽ xây nhà thè nào cho ta? Các ngươi sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ ngoi cho ta? **2** Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự này đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy. Này là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run. **3** Làm thịt một

con bò, cũng như giết một người; té bằng một con chiên con, cũng như bé cổ một con chó; dâng của lễ chay, cũng như chọc huyết heo; đốt hương cũng như người khen thần tượng. Vì những kẻ ấy đã chọn đường mình, lòng ưa thích những việc gớm ghiếc, **4** thì ta cũng kén chọn những sự phinh dỗ, lấy những điều họ sợ mà giáng cho. Vì ta đã gọi mà chẳng ai thưa, ta đã phán mà họ không nghe, lại làm điều ác trước mắt ta, chọn điều ta không vừa ý. **5** Hỡi các ngươi là kẻ nghe lời phán Đức Giê-hô-va mà run, hãy nghe lời Ngài: Anh em các ngươi ghét các ngươi, vì có danh ta bô các ngươi, từng nói rằng: Xin Đức Giê-hô-va được vinh hiển, đặng chúng ta thấy sự vui mừng các ngươi; nhưng chính họ sẽ bị hổ thẹn. **6** Có tiếng om sὸm nỗi lên từ trong thành; có tiếng la lối vang ra từ đền thờ; là tiếng của Đức Giê-hô-va, Ngài báo trả cho kẻ thù nghịch mình. **7** Nó chưa ở cũ, đã sanh nở; chưa chịu đau đớn, đã đẻ một trai. **8** Ai đã hè nghe một sự thế này? Ai đã hè thấy sự gì giống như vậy? Nước há dẽ sanh ra trong một ngày, dân tộc há dẽ sanh ra trong một chặp? Mà Si-ôn mới vừa nambi nơi, đã sanh con cái. **9** Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đáng đã mờ lòng mẹ ra, há chẳng sẵn sóc sự sanh đẻ hay sao? Đức Chúa Trời ngươi phán: Ta là Đáng đã khiến sanh đẻ, há lại làm cho son sê hay sao? **10** Các ngươi là kẻ yêu Giê-ru-sa-lem, hãy vui với nó, hãy mừng vì nó! Các ngươi là kẻ đã khóc vì Giê-ru-sa-lem, hãy cùng nó hồn hở vui cười; **11** hầu cho các ngươi sẽ được bú và no bởi vú của sự yên ủi nó; được vắt sữa và lấy làm vui sướng bởi sự dư dật của vinh quang nó. **12** Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ làm cho sự bình an chảy đến nó như một con sông, và sự vinh hiển của các dân như nước vỡ bờ; các ngươi sẽ được bú, được bồng trên hông, và mơn trớn trên đầu gối. **13** Ta sẽ yên ủi các ngươi như mẹ yên ủi con, và ấy là tại trong Giê-ru-sa-lem mà các ngươi sẽ được yên ủi. **14** Các ngươi sẽ thấy mọi điều đó, thì trong lòng được sự vui vẻ, và xương cốt các ngươi sẽ nẩy nở như cỏ non; tay Đức Giê-hô-va sẽ tỏ ra cùng tôi tớ Ngài, và Ngài sẽ giận nghịch cùng kẻ cùu địch. **15** Này, Đức Giê-hô-va sẽ đến với lửa, và xe cộ Ngài giống như gió lốc, hầu cho con giận của Ngài thêm nóng nảy, và sự quở trách của Ngài biến thành ngọn lửa hùng. **16** Đức Giê-hô-va sẽ lấy lửa và gươm làm sự xét đoán Ngài trên mọi xác thịt, và số những kẻ phải chết bởi Đức Giê-hô-va là nhiều lắm. **17** Những kẻ biệt mình riêng ra và tự làm sạch mình để đến các vườn, ở đằng sau một cái cây giữa đó, ăn thịt heo, thịt chuột, và những đồ ăn gớm ghiếc, thì sẽ chết với nhau, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Về phần ta, ta biết việc làm và ý tưởng chúng nó; kỳ đền mà ta sẽ nhóm các nước và các thứ tiếng; chúng nó sẽ được và thấy sự vinh hiển ta. **19** Ta sẽ đặt một dấu hiệu giữa họ; những kẻ trong vòng họ đã tránh khỏi nạn, thì ta sẽ sai đến khắp các nước, tức là đến Ta-re-si, Phun, Lút là dân có tài bắn cung, Tu-banh và Gia-van, cho đến trong các cù lao xa, là nơi chưa hề nghe danh tiếng ta, và chưa từng thấy sự vinh hiển ta. Bấy giờ chúng sẽ rao truyền sự vinh hiển ta ra trong các nước. **20** Đức Giê-hô-va phán: Các dân ngoại sẽ đem hết thấy anh em các ngươi cõi ngựa, xe, kiệu, lá, lạc đà một gu, từ các nước mà đem đến núi thánh ta, là Giê-ru-sa-lem, đặng dâng họ cho Đức Giê-hô-va làm của lễ, cũng như

con cái Y-sơ-ra-ên đem của lễ trong đồ-đựng sạch sẽ vào đền thờ Đức Giê-hô-va vậy. **21** Đức Giê-hô-va phán: Ta lại từ trong đám họ lửa kể làm thầy tế lễ và làm người Lê-vi. **22** Đức Giê-hô-va phán: Vì như trời mới đất mới mà ta hầu dựng, sẽ cứ còn trước mặt ta thế nào, thì dòng giống và danh hiệu các ngươi cũng sẽ cứ còn thế ấy. **23** Đức Giê-hô-va phán: Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia, mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt ta. **24** Khi dân sự ra ngoài, sẽ thấy thây của những người đã bị nghịch cùng ta; vì sâu chúng nó chẳng hề chết, lửa chúng nó chẳng hề tắt; chúng nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thịt.

# Giê-rê-mi-a

**1** Lời của Giê-rê-mi, con trai Hình-kia, một trong các thầy tế lễ ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min. **2** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng người trong đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa, năm thứ mười ba đời vua ấy; **3** lại có phán cùng người trong đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, cho đến cuối năm thứ mươi một đời vua Sê-dê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, tức là năm mà Giê-ru-sa-lem bị bắt làm phu tù trong tháng thứ năm. **4** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vậy: Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, ta đã biết người rồi; **5** trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước. **6** Tôi thưa rằng: Ôi! hãy Chúa Giê-hô-va, nầy tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trai. **7** Nhưng Đức Giê-hô-va lại phán: Chớ nói: Tôi là con trai; vì người sẽ đi khắp nơi nào ta sai người đi, và sẽ nói mọi điều ta truyền cho nói. **8** Đừng sợ vì cớ chúng nó; vì ta ở với người đểng giải cứu người, Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Đoạn, Đức Giê-hô-va giang tay rờ miệng tôi. Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Này, ta đã đặt những lời ta trong miệng ngươi. **10** Hãy xem, ngày nay ta đã lập ngươi trên các dân các nước, đểng ngươi hoắc nhồi, hoắc phá, hoắc diệt, hoặc đỗ, hoặc dựng, hoặc tròng. **11** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, ngươi thấy gì? Tôi thưa rằng: Tôi thấy một gãy bằng cây hạnh. **12** Đức Giê-hô-va bèn phán: Người thấy phải đó; ta sẽ tinh thức, giữ lời phán ta đểng làm trọn. **13** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi lần thứ hai mà rằng: Người thấy gì? Tôi thưa: Tôi thấy một nỗi nước sôi từ phương bắc bắn ra. **14** Đức Giê-hô-va phán: Ấy là hoạn nạn từ phương bắc sẽ giáng cho hết thảy dân cư đất này. **15** Vậy, ta sẽ gọi mọi họ hàng của các nước phương bắc, Đức Giê-hô-va phán vậy, Chúng nó sẽ được, và ai nấy đặt ngôi mình nơi cửa thành Giê-ru-sa-lem, vây đánh các vách thành ấy, và các thành của Giu-đa. **16** Ta sẽ rao sự xét đoán ta nghịch cùng chúng nó, vì điều ác chúng nó đã làm; bởi chưng chúng nó đã lìa bỏ ta, đốt hương cho các thần khác, và thờ lạy việc tay mình làm ra. **17** Vậy, ngươi hãy thắt lưng, chờ dậy, báo cho chúng nó mọi sự mà ta truyền cho ngươi. Đừng sợ sệt vì cớ chúng nó, kéo ta làm cho ngươi sợ sệt trước mặt chúng nó chẳng. **18** Ngày, ngày nay, ta lập ngươi lên làm thành vững bền, làm cột bằng sắt, làm tường bằng đồng, nghịch cùng cả đất này, nghịch cùng các vua Giu-đa, các quan trưởng nó, các thầy tế lễ, và dân trong đất. **19** Họ sẽ đánh nhau với ngươi, những không thắng ngươi; vì ta ở cùng ngươi đểng giải cứu ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** Cố lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **2** Hãy đi, kêu vào tại Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn nhớ về ngươi lòng nhơn từ của ngươi lúc đang thơ, tình yêu mến trong khi ngươi mới kết bạn, là khi ngươi theo ta nơi đồng vắng, trong đất không gieo tròng. **3** Y-sơ-ra-ên vốn là dân biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; vốn là trái đầu mùa của hoa lợi Ngài. Phàm những kẻ nuốt dân ấy sẽ có tội; tai vạ sẽ lâm trên họ, Đức Giê-hô-va phải vậy.

**4** Hỡi nhà Gia-cóp, cùng các họ hàng nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-val! **5** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Tô phụ các ngươi có thấy điều khôn công bình gì trong ta, mà đã xa ta, bước theo sự hư không, và trờ nên ngươi vô ích? **6** Họ không nói: Chớ nào Đức Giê-hô-va ở đâu? Ấy là Đáng đã đem chúng ta khiến khỏi đất Ê-díp-tô, đã dắt chúng ta qua đồng vắng, trong đất sa mạc đây hầm hố, trong đất khô khan và có bóng sự chết, là đất chẳng một người nào đi qua, và không ai ở. **7** Ta đã đem các ngươi vào trong một đất có nhiều hoa quả, để ăn trái và hưởng lợi nó. Nhưng, vừa vào đó, các ngươi đã làm ô uế đất ta, đã làm cho sản nghiệp ta thành ra gốm ghiếc. **8** Các thầy tế lễ không còn nói: Nào Đức Giê-hô-va ở đâu? Những người giảng luật pháp chẳng biết ta nữa. Những kẻ chán giữ đã bội nghịch cùng ta. Các tiên tri đã nhơ danh Ba-anh mà nói tiên tri, đi theo những sự không ích gì cả. **9** Đức Giê-hô-va phán: Vì cớ đó ta sẽ còn tranh cạnh cùng các ngươi, cho đến con cháu của con cháu các ngươi nữa. **10** Hãy qua các cù lao Kít-tim mà xem! Hãy khiến người đến Kê-đa, và xét kỹ; xem thử có việc như vậy chẳng. **11** Có nước nào thay đổi thần của mình, mặc dầu ấy chẳng phải là thần không? Nhưng dân ta đã đổi vinh hiển mình lấy vật vô ích! **12** Hỡi các từng trời, hãy lấy làm lạ về sự đó; hãy kinh hái gốm ghê, hãy rất tiêu điều, Đức Giê-hô-va phán. **13** Dân ta đã làm hai điều ác: chúng nó đã lìa bỏ ta, là nguồn nước sống, mà tự đào lấy hồ, thật, hồ nứt ra, không chứa nước được. **14** Y-sơ-ra-ên là đầy tớ, hay là tôi mọi sanh trong nhà? Vậy sao nó đã bị phó cho sự cướp? **15** Các sư tử con gầm thét, rồng lèn inh ỏi nghịch cùng nó, làm cho đất nó thành ra hoang vu. Các thành nó bị đốt cháy, không có người ở nữa. **16** Con cháu của Nôp và Tác-pha-nết cũng đã làm giáp sọ ngươi. **17** Mọi điều đó há chẳng phải xảy ra cho ngươi vì đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, khi Ngài dắt ngươi trên đường sao? **18** Hiện bây giờ, người có việc gì mà đi đường qua Đức Chúa Trời đặng uống nước Si-ho? Có việc gì mà đi trong đường A-si-ri đặng uống nước Sông cái? **19** Tôi ác ngươi sự sửa phạt ngươi, sự bội nghịch ngươi sẽ trách ngươi, nên ngươi khá biết và thấy rằng lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và chẳng có lòng kính sợ ta, ấy là một sự xấu xa cay đắng, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **20** Xưa kia ta đã bé ách ngươi, bứt xiềng ngươi, mà ngươi nói rằng: Tôi không vâng phục nữa; vì trên mỗi đồi cao, dưới mỗi cây xanh, ngươi đã cúi mình mà hành dâm. **21** Ta đã tròng ngươi như cây nho tốt, giống đều rặc cá; mà cớ sao ngươi đã đốc ra nhánh xấu của gốc nho lá cho ta? **22** Đầu ngươi lấy hỏa tiêu và dùng nhiều diêm cường rữa mình, tội lỗi ngươi cũng còn ghi mãi trước mặt ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **23** Sao ngươi dám nói rằng: Ta không bị ô uế; ta chẳng từng đi theo thần tượng Ba-anh? Hãy xem đường ngươi trong nơi trũng; nhận biết điều ngươi đã làm, như lạc đà một gu lanh le và buông tuồng. **24** như lừa cái rừng, quen nơi đồng vắng, động tình dục mà hút gió. Trong cơn nóng này, ai hay xây trú nó được ư? Những kẻ tìm nó không cần mệt nhọc, đến trong tháng nó thì sẽ tìm được. **25** Hãy giữ cho chơn ngươi chớ để trần, cõi ngươi chớ khát! Nhưng ngươi nói rằng: Ấy là vô ích; không, vì ta thích kẻ lợ và sẽ theo chúng nó. **26** Như kẻ trộm bị bắt, xấu hổ thế nào,

thì nhà Y-sơ-ra-ên, nào vua, nào quan trưởng, nào thày tế lễ, nào kẻ tiên tri, cũng sẽ xấu hổ thê áy. **27** Chúng nói với gỗ rằng: Ngài là cha tôi; với đá rằng: Ngài đã sanh ra tôi. Vì chúng đã xây lụng lại cùng ta, mà không xây mặt lại với ta. Đoạn, đến ngày hoạn nạn, chúng sẽ nói rằng: Hãy chối dậy, cứu lấy chúng tôi! **28** Vậy chớ nào các thần mà các ngươi đã làm ra cho mình ở đâu? Nếu các thần ấy có thể cứu các ngươi trong kỳ hoạn nạn, thì hãy chối dậy mà cứu! Hỡi Giu-đa, vì số các thần ngươi cũng bằng các thành ngươi! **29** Sao ngươi biện luận cùng ta? Các ngươi thấy đều đã phạm tội nghịch cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **30** Ta đã đánh con cái các ngươi là vô ích; chúng nó chẳng chịu sự dạy dỗ. Gươm các ngươi đã nuốt các kẻ tiên tri mình, như sự tử phá hại. **31** Hỡi dòng dõi này! Hãy rõ lời Đức Giê-hô-va phán: Ta há là một đồng vắng hay là một đất tối tăm mờ mịt cho dân Y-sơ-ra-ên sao? Làm sao dân ta có nói rằng: chúng tôi đã buông tuồng, không đến cùng Ngài nữa? **32** Con gái đồng trinh há quên đồ trang sức mình, này dâu mới há quên áo đẹp của mình sao? Nhưng dân ta đã quên ta từ những ngày không tính ra được. **33** Sao ngươi cứ dọn đường mình để tìm tình ái đến nỗi đã dạy cho những đòn bà xấu nết theo lối mình. **34** Nơi vặt áo ngươi cũng đã thấy máu của kẻ nghèo nàn vô tội, chẳng phải vì cớ nó đào ngạch, bèn là vì cớ mọi điều đó. **35** Người lại còn nói rằng: Tôi vô tội, thật cơn giận của Ngài là khôi tôi! Này, vì ngươi nói rằng: Tôi không có tội, ừ, ta sẽ đoán xét ngươi. **36** Sao ngươi chạy mau để đổi đường ngươi? Xưa kia ngươi xấu hổ về A-si-ri, nay cũng sẽ xấu hổ về Ê-díp-tô. **37** Người sẽ chắp tay lên trên đầu, mà đi ra từ nơi đó. Vì Đức Giê-hô-va duòng bở những kẻ mà ngươi trông cậy, ngươi sẽ chẳng được thanh vượng gì bởi chúng nó.

**3** Người ta nói rằng: Nếu người kia bỏ vợ mình, và nếu khi ly dị rồi vợ lấy chồng khác, thì người chồng trước có lẽ nào còn trở lại cùng đòn bà đó sao? Nếu vậy thì trong đất há chẳng bị ô uế lầm sao? Vâ, ngươi đã hành dâm với nhiều người yêu, còn toan trở lại cùng ta sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. **2** Hãy ngược mắt xem các gò hoang; có nơi nào mà ngươi chẳng hành dâm? Người đã ngồi bên đường để chờ đợi người yêu, như người A rap trong đồng vắng; và ngươi đã đem sự đâm loạn bảy bạ mà làm dơ nhớp đất này. **3** Vậy nên mưa đã bị ngăn cấm, không được mưa cuối mùa. Dầu thế, ngươi cũng vénh trán lên như đòn bà đám đang; chẳng biết xấu hổ. **4** Từ nay về sau ngươi há chẳng kêu đến ta rằng: Hỡi Cha tôi, Ngài là Đáng dán đât tôi trong khi tôi trẻ, hay sao? **5** Ngài há sẽ cầm giận mãi mãi, và nuôi cơn thạnh nộ đến cuối cùng sao?... Nây, ngươi dẫu nói như vậy, mà cũng cứ phạm tội, theo lòng mình muốn. **6** Đương đời vua Giô-si-a, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Người có thấy điều mà Y-sơ-ra-ên, là dân bội nghịch, đã làm chẳng? Nó đã lên mỗi núi cao, đến dưới mỗi cây xanh, mà hành dâm tại đó. **7** Ta từng nói rằng: Sau khi nó đã làm hết mọi sự áy, sẽ trở về cùng ta. Nhưng nó không trở về. Em gái qui quyết nó là Giu-đa đã thấy. **8** Dầu ta đã bỏ Y-sơ-ra-ên bội nghịch và đã cho nó tờ đề, vì cớ nó ngoại tình, ta cũng còn thấy em gái qui quyết nó, là Giu-đa, chẳng sợ sệt chi; nhưng nó cũng

cứ đi hành dâm. **9** Vì nó khinh sự dâm loạn mình, thì làm ô uế đất này, hành dâm với đá và gỗ. **10** Dầu vậy, em gái qui quyết nó, là Giu-đa, cũng chẳng trở về cùng ta cách hết lòng, chẳng qua là giả dối, Đức Giê-hô-va phán vậy. **11** Đức Giê-hô-va cũng có phán cùng tôi rằng: Y-sơ-ra-ên bội nghịch so với Giu-đa qui quyết, còn tỏ ra công bình hơn. **12** Hãy đi, xây về phía bắc, rao lên những lời này: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn ngươi đâu, vì ta hay thương xót; ta chẳng ngầm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. **13** Chin ngươi phải nhận lỗi mình: ngươi đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; ngươi đã chạy khắp mọi ngả nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng ngươi. Trong vòng các ngươi, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. **15** Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng ta cho các ngươi, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các ngươi. **16** Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó, khi các ngươi sanh sản thêm nhiều ra trong đất, thì ngươi ta sẽ không nói đến hòn giao ước của Đức Giê-hô-va nữa! Người ta sẽ không còn tưởng đến, không còn nhớ đến, không còn tiếc đến, và không làm một cái khác. **17** Trong thời đó người ta sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là ngôi của Đức Giê-hô-va, và hết thấy các nước đều nhóm về Giê-ru-sa-lem, về danh Đức Giê-hô-va; mà không bước theo sự cứng cỏi của lòng ác mình nữa. **18** Trong những ngày đó nhà Giu-đa sẽ đồng đi với nhà Y-sơ-ra-ên, hai đàng cùng nhau từ đất phương bắc trở về trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ các ngươi làm sản nghiệp. **19** Ta từng phán rằng: Ta sẽ đặt ngươi giữa vòng các con cái, ta sẽ cho ngươi một đất tốt, cơ nghiệp quý giá của cơ binh các nước là đường nào! Ta từng phán: Người sẽ gọi ta bằng Cha tôi! và chớ xây lại mà không theo ta. **20** Nhưng hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, thật như một người đòn bà lìa chồng mình cách qui quyết thế nào, thì các ngươi cũng qui quyết với ta thế áy, Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Có tiếng nghe ra trên các gò trại: áy là tiếng con cháu Y-sơ-ra-ên khóc lóc cầu khấn, vì chúng nó đã đi trong đường quanh queo; đã quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **22** Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở lại! Ta sẽ chữa sự bội nghịch cho. Các ngươi nói rằng: Nây, chúng tôi về cùng Ngài, vì Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **23** Thật đợi sự cứu nại các gò là vô ích, tiếng ồn ào trên các núi là hư không; thật, sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên là ở trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **24** Từ lúc chúng tôi còn trẻ nhỏ, vật xấu hổ đã nuốt hết công việc của tổ phụ chúng tôi, bầy chiên, bầy bò, con trai, con gái chúng nó. **25** Chúng tôi phải nằm trong sự xấu hổ mình! Vì chúng tôi cùng tổ phụ chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; từ khi còn trẻ cho đến ngày nay; chúng tôi không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.

**4** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên, nếu ngươi trở về cùng ta, nếu trở về cùng ta, và nếu ngươi bỏ những việc gớm ghiếc khỏi trước mắt ta, thì ngươi sẽ chẳng bị dời đi nữa. **2** Người sẽ lấy sự thật thà, ngay thẳng, công bình, mà

thề rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, các nước sẽ được phước bởi Ngài và vinh hiển trong Ngài. **3** Vâ, Đức Giê-hô-va phán cùng người Giu-đa và cùng Giê-ru-sa-lem như vậy: Hãy cày mở ruộng mới các ngươi, chớ gieo trong gai gốc. **4** Hỡi các ngươi, là người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy tự cất bì mình cho Đức Giê-hô-va, và cất dương bì khỏi lòng ngươi! Bằng chẳng vậy, cơn giận ta sẽ phừng lên như lửa, đốt cháy các ngươi, không ai giáp tắt được, vì việc ác các ngươi đã làm. **5** Hãy rao ra trong Giu-đa; hãy truyền trong Giê-ru-sa-lem rằng: Hãy thối kèn trong đất. Hãy kêu lớn tiếng rằng: Khá nhóm nhau lại và đi vào các thành bền vững. **6** Khá dựng cờ hướng về Si-ôn! Hãy trốn đi, đừng dừng lại! Vì ta khiến từ phương bắc đến một tai nạn, tức là một sự hư hại lớn. **7** Sứ tử ra từ rừng nó, kẻ hủy diệt các nước bắt đầu ra đi khôi chỗ mình, đặng làm cho đất ngươi ra hoang vu; các thành ngươi trở nên gò đồng, và không có người ở. **8** Vậy nên, các ngươi hãy thắt bao gai, khóc và than thở, vì cơn giận phừng phùng của Đức Giê-hô-va chưa lìa khỏi chúng ta đâu. **9** Đức Giê-hô-va phán trong những ngày đó, vua và các quan trưởng sững sốt trong lòng; các thầy tế lễ bối ngorden, các kẻ tiên tri lấy làm lạ. **10** Bấy giờ tôi nói: Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va! Thật Ngài đã phinh dân này và Giê-ru-sa-lem lắm, mà nói rằng: Các ngươi sẽ được bình an! Những lưỡi gươm đã thấu đến sự sống. **11** Trong thời đó, sẽ nói cùng dân này và Giê-ru-sa-lem rằng: Gió nóng đến từ các gò troi nơi đồng vắng, thổi trên con gái dân ta, nhưng chẳng dùng để dê lúa được, và cũng chẳng làm cho sạch được. **12** Lại có gió lớn hơn nữa vì ta mà đến. Nay ta sẽ rao sự đoán xét nghịch cùng chúng nó. **13** Nay, nó sẽ lên như một đám mây, xe cộ nó dường cơn gió lốc, ngựa non lẹ như chim ưng. Khốn cho chúng ta, vì bị hủy diệt! **14** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy làm sạch hết điều ác trong lòng ngươi, hầu cho ngươi được cứu. Người nuôi những ý tưởng gian ác trong lòng cho đến chừng nào? **15** Vì có tiếng đến từ đất Đan, từ gò Ép-ra-im rao truyền tai vạ. **16** Hãy báo cho các nước! Hãy rao cho Giê-ru-sa-lem rằng: Ké vây hâm từ phương xa mà đến, và kêu la nghịch cùng các thành Giu-đa. **17** Chúng nó vây Giê-ru-sa-lem như ké giữ ruộng; vì thành ấy đã nỗi loạn nghịch cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Đó là những sự mà dường lối và việc làm của ngươi đã chuốc lấy cho ngươi; đó là sự gian ác ngươi! Thật, sự ấy là cay đắng, thấu đến trong lòng ngươi. **19** Ôi! tôi đau lòng, đau lòng! Cơn đau đớn quân thết lòng tôi; lòng đương bối rối trong tôi. Tôi không thể làm thỉnh! Hỡi linh hồn tôi, vì mày nghe dạng kèn và tiếng giặc giã. **20** Hủy diệt cùng thêm hủy diệt, báo tin chẳng dứt, cả đất bị phá tán; nhà tạm tôi thỉnh lính bị hủy, màn chẳng tôi bỗng chốc bị hư! **21** Tôi sẽ thấy cờ và nghe tiếng kèn cho đến chừng nào? **22** Thật dân ta là ngu muội, chúng nó chẳng nhìn biết ta. Ấy là những con cái khờ dại, không có trí khôn, khéo làm điều ác, mà không biết làm điều thiện. **23** Tôi xem đất: này, là vô hình và trống không; xem các tảng trời: thi không có sự sáng. **24** Tôi xem các núi, thấy đều rúng động; mọi gò đều lung-lay. **25** Tôi xem: chẳng còn một người, hết thấy chim trời đều trốn tránh. **26** Tôi xem thấy ruộng tốt đã trở nên đồng vắng, hết thấy các thành đều bị hủy phá trước mặt Đức Giê-hô-va, bởi cơn nóng giận của Ngài. **27** Vì

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Cả đất sẽ hoang vu, nhưng ta không diệt hết. **28** Bởi cớ đó, đất sẽ sầu thảm, các tảng trời sẽ tối đen. Vì ta đã phán, đã định, thì chẳng đổi ý, chẳng xây lại. **29** Nghe tiếng ôn lính ky và lính bắn cung, thì hết thấy các thành đều chạy trốn; núp trong rừng cây, leo lên vàng đá; các thành đều bị bỏ, chẳng có người ở. **30** Còn ngươi, khi đã bị phá hủy, thì sẽ làm gì? Người đâu có mặc áo màu tím, trang sức đồ vàng, lấy mực vẽ mắt, làm cho mình ra đẹp, cũng là vô ích: người yêu ngươi cũng khinh ngươi, mà đòi sự sống của ngươi. **31** Vì ta nghe tiếng, như tiếng đòn bà đẻ, tiếng thảm thương như tiếng đòn bà đẻ con so. Ấy là tiếng con gái Si-ôn, thở và giang tay mà rằng: Khốn nạn cho tôi! linh hồn tôi đã ngất đi trước mặt kẻ giết ngươi!

## 5 Hây đi dạo các đường phố Giê-ru-sa-lem, và nhìn xem,

Hãy dò hỏi tìm kiếm nơi các chợ, thử có thấy một người chẳng, nếu có một người làm sự công bình, tìm sự trung tín, thì ta sẽ tha thứ cho thành ấy. **2** Đầu chúng nó nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống! ấy cũng là thề đối! **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, há chẳng phải mắt Ngài đoái xem sự trung tín sao... Ngài đánh chúng nó, chúng nó chẳng biết lo buồn, Ngài diệt đi, chúng nó chẳng chịu dạy dỗ. Chúng nó tự làm cứng mặt mình hơn vàng đá, chẳng khứng trả lại. **4** Tôi bèn nói: Đó thật là kẻ nghèo hèn, ngu muội, vì không biết đường lối của Đức Giê-hô-va, luật pháp của Đức Chúa Trời mình. **5** Tôi sẽ đến cùng những người sang trọng mà nói với họ, vì họ biết rõ đường lối của Đức Giê-hô-va, sự công bình của Đức Chúa Trời mình... Song, những người này hợp ý cùng nhau mà bỏ ách dứt dây! **6** Vậy nên sự tử trong rừng sẽ giết họ đi, muông sói nơi sa mạc diệt họ đi, beo đuong rình ngoái thành họ, hể ai ra khôi đó, sẽ bị cắn xé! Vì tội lỗi của họ rất nhiều, sự bội nghịch của họ càng thêm. **7** Ta tha thứ ngươi sao được? Các con trai ngươi đã lìa bỏ ta, thè bời những thần không phái là thần. Ta đã khiến chúng nó ăn no, mà chúng nó thì phạm tội tà dâm, nhóm nhau cá lũ trong nhà đi. **8** Chúng nó cũng như con ngựa mập chạy lung, mỗi một người theo sau vợ kẻ lân cận mình mà hí. **9** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chẳng thăm phạt vì những sự đó hay sao? Thần ta há chẳng trả thù một nước như vậy hay sao? **10** Hãy leo lên những vách tường nó và phá đổ đi; nhưng đừng diệt hết. Hãy tia bồ những nhánh nó, vì chẳng thuộc về Đức Giê-hô-va. **11** Vì nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã dùng cách qui quyết đối với ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **12** Chúng nó đã chối bỏ Đức Giê-hô-va, và nói rằng: Chẳng phái là Ngài! Hoạn nạn sẽ chẳng lâm trên chúng ta; chúng ta sẽ chẳng gặp gươm dao đói kém. **13** Các đấng tiên tri sẽ trở nên gió, đạo chẳng ở trong họ; họ sẽ gặp phái như vậy. **14** Vậy nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quán phán như vậy: Vì các ngươi đã nói lời đó, này, ta sẽ khiến lời ta nêu như lửa trong miệng ngươi, dân này sẽ như cùi, và lửa ấy sẽ nuốt nó. **15** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ khiến một dân tộc mạnh, tức một dân tộc cũ, một dân tộc mà ngươi chẳng biết tiếng, chẳng hiểu lời, từ phương xa đến nghịch cùng ngươi. **16** Cái bao tên nó giống như mồ mả mở ra; chúng nó đều là mạnh bạo. **17** Nó sẽ ăn mùa màng và bánh ngươi, là vật mà con trai con gái ngươi phải ăn; nó sẽ

ăn bầy chiên và bầy bò ngươi, ăn cây nho và cây vả ngươi. Nó sẽ lấy gươm hủy phá các thành vững bền của ngươi, là nơi mà ngươi trông cậy! 18 Đức Giê-hô-va phán: Dầu vậy, cũng trong những ngày đó, ta sẽ chấn diệt hết các ngươi đâu. 19 Xảy ra khi các ngươi nói rằng: Sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã làm mọi sự này cho chúng tôi? thì ngươi khá báo chúng nô rằng: Như các ngươi đã lìa bỏ ta và hâu việc các thần ngoại trong đất mình thế nào, thì các ngươi cũng sẽ hâu việc các dân ngoại trong một đất chấn thuộc về mình thế ấy. 20 Hãy rao những lời này cho nhà Gia-cốp; hãy truyền ra trong Giu-đa, nói rằng: 21 Hỡi dân ngươi muội và không hiểu biết, là dân có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe kia, hãy nghe điều này. 22 Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi chấn kính sợ ta, chấn run rẩy trước mặt ta sao? Ta là Đáng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng lệnh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển dâng động, cũng không thắng được; biển dâng gầm rống, cũng không qua khỏi nó; 23 nhưng dân này thì lại có lòng ngoa ngạnh và bạn nghịch, hết thảy đều đầy loạn và đi. 24 Chúng nó chấn nói trong lòng rằng: Chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình tức là Đáng tùy thời ban cho mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, lại vì chúng ta giữ các tuần lễ nhứt định về mùa gặt. 25 Sự gian ác các ngươi đã làm cho những sự ấy xa các ngươi; tội lỗi các ngươi ngăn trở các ngươi được phước. 26 Vì trong vòng dân ta có những kẻ ác; chúng nó hay rình rập, như người nhử chim, gài bẫy giăng lưới, mà bắt người ta. 27 Nhà chúng nó đầy sự đối trá, cũng như lòng đầy chim vậy, vì đó chúng nó trở nên lớn và giàu. 28 Chúng nó mập béo và mòn mòn. Sự hung ác chúng nó quá đỗi; chấn xét lẽ cho kẻ mồ côi, hầu cho được thanh lợi! Chúng nó chấn làm sự công bình cho kẻ nghèo. 29 Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chấn thăm phạt về những sự áy sao? Thần ta chấn trả thù một nước đường áy sao? 30 Trong đất này đã xảy ra sự lạ lùng đáng gớm. 31 Những kẻ tiên tri nói tiên tri đối, các thầy tế lễ bởi đó mà cầm quyền! Dân ta đều lấy làm ưa thích. Khi đến cuối cùng, các ngươi sẽ làm thế nào?

**6** Hỡi con cái Bên-gia-min, hãy trốn khỏi thành Giê-ru-sa-lem để được yên ổn. Hãy thối kèn tại Thê-cô-a, lén vội trên Bết-Kê-rem; vì từ phương bắc xảy đến một tai nạn, và sự tàn hại rất lớn. 2 Ta sẽ hủy diệt gái đẹp để yêu điệu của Si-ôn! 3 Những kẻ chăn cùng bầy chiên mình sẽ đến nghịch cùng nó. Chúng nó đóng trại chung quanh nó, mỗi kẻ choán phần đất mình cho bầy ăn. 4 Hãy sửa soạn chiến trận nghịch cùng nó! Hãy đứng lên! hâm đánh vào lúc đứng trưa! Khôn thay! ngày đã xé, bóng chiều đã dài! 5 Hãy dậy, sán lên trong lúc ban đêm, hủy diệt cung điện nó! 6 Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy đốn cây và đắp lũy lên nghịch cùng Giê-ru-sa-lem! Kia là thành phải bị thăm phạt; giữa nó đầy những sự ức hiếp. 7 Như suối văng nước ra thế nào, thì nó cũng văng những điều gian ác ra thế ấy. Sự dữ tợn và hủy phá nghe ra trong nó; bịnh hoạn và thương tích thường ở trước mặt ta. 8 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy chịu dày dỗ, e rằng lòng ta chán bỏ ngươi, mà làm cho đất ngươi hoang vu, không ngươi ở chấn. 9 Đức Giê-hô-va vạn quân

phán như vậy: Người ta sẽ lượm hết dân sót của Y-sơ-ra-ên như hái nho. Hãy trở tay mà hái, như người hái nho làm nên nhánh nho vậy. 10 Ta sẽ nói và làm chứng cho ai, đặng họ nghe ta! Nay, tai họ chưa cắt bì, họ không nghe được. Nay, lời của Đức Giê-hô-va đã trở nên sự quở trách cho họ, họ chấn lấy làm đẹp lòng chút nào. 11 Cho nên ta được đầy cơn giận của Đức Giê-hô-va, mệt vì nín lặng. Hãy đổ nó ra trên con nít ngoài đường phố và trên hội kệ trai trẻ. Vì chồng với vợ, ông già cũng kệ lớn tuổi đều sẽ bị bắt. 12 Nhà, ruộng, và vợ của họ sẽ sang qua kệ khác; vì tay ta sẽ giang ra trên dân cư đất này, Đức Giê-hô-va phán vậy. 13 Vì trong vòng họ, từ kệ rất nhỏ cho đến người rất lớn, đều tham lam; từ kệ tiên tri cho đến thầy tế lễ, đều làm sự giả dối. 14 Họ rịt vết thương cho dân ta cách sơ sài mà rằng: Bình an! bình an! mà không bình an chi hết. 15 Họ phạm tội gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ? Họ chấn xấu hổ chút nào, cũng chấn thẹn đỏ mặt nữa. Cho nên họ sẽ vấp ngã với những kẻ vấp ngã. Khi ta thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. 16 Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng trên các đường cái và nhìn xem; tra xét những đường lối cũ, xem thử đường tốt ở đâu; hãy đi đường ấy, thì các ngươi sẽ được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng chúng nó đáp rằng: Chúng tôi không khứng đi đường ấy. 17 Ta đã lập vọng canh kệ các ngươi; hãy chăm chỉ nghe tiếng kèn. Nhưng chúng nó đáp rằng: Chúng tôi không khứng nghe. 18 Vì vậy, hỡi các nước, hãy nghe; hỡi hội chúng, hãy biết điều xảy đến giữa chúng nó! 19 Hỡi đất, hãy nghe: Nay, ta sẽ khiến tai vạ đến trên dân này, tức là quả báo của ý tưởng nó, vì nó chấn châm nghe lời ta, và đã bỏ luật pháp ta. 20 Nào ta có cần gì nhữ hương đến từ Sê-ba, xương bồ đến từ xứ xa mà dâng cho ta? Của lễ thiêu của các ngươi chấn đẹp lòng ta, ta chấn lấy tế lễ của các ngươi làm vừa ý. 21 Vậy nê, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta sẽ đặt sự ngăn trở trước mặt dân này; cha và con sẽ cùng nhau vấp ngã; xóm riềng bạn hữu đều chết mất. 22 Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nay, một dân đến từ xứ phương bắc; một nước lớn dâng lên từ nơi đầu cùng đất. 23 Chúng nó thảy đều cầm cung và giáo, thật là dữ tợn, chấn có lòng thương xót. Tiếng chúng nó rống lên như biển, họ đều cởi ngựa; ai nấy sắp hàng như người lính chiến mà nghịch cùng ngươi, hỡi con gái Si-ôn! 24 Chúng ta đã nghe tin áy, tay đều yêu đuối; buồn rầu thảm thiết, con quặn thắt như đòn bà đẻ con đã xông vào chúng ta. 25 Chớ ra nơi đồng ruộng, chớ đi trên đường, vì gươm của giặc ở đó, khắp mọi nơi đều có sự kinh hãi. 26 Hỡi con gái của dân ta, hãy thắt lưng bằng bao gai, và lảng trong tro bụi. Hãy phát tang như mất con trai một, làm cho nghe tiếng than khóc đắng cay; vì kẻ tàn phá sẽ xông tới trên chúng ta tình tình. 27 Ta đã lập ngươi làm kẻ thù và đòn lũy giữa dân ta, đặng ngươi nhận biết và dò xem đường lối nó. 28 Chúng nó thảy đều bạn nghịch quá lầm, đi dạo nói xấu, cứng như đồng như sắt, làm những sự bại hoại. 29 Oáng bẽ thối mạnh, chì đã tiêu bởi lửa; chúng nó luyện đi luyện lại cũng là luồng công; vì kẻ gian ác vẫn chưa trừ khôi. 30 Nó sẽ bị gọi là bạc bô, vì Đức Giê-hô-va từ bỏ nó.

**7** Từ nơi Đức Giê-hô-va có lời phán cùng Giê-rê-mi rằng:

2 Hãy đứng nơi cửa nhà Đức Giê-hô-va, tại đó hãy rao lời này: Các ngươi, là người Giu-đa hét thay, là những kẻ do các cửa này vào đặng thờ lạy Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va. 3 Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy sửa lại đường lối và việc làm của các ngươi; thì ta sẽ khiến các ngươi ở trong xứ này. 4 Chớ nhờ cậy những lời dối trá rằng: Chính đây là đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va. 5 Vì nếu các ngươi sửa lại kỵ càng đường lối và việc làm của mình, nếu các ngươi làm trọn sự công bình giữa người và kẻ lân cận nó; 6 nếu các ngươi không hiếp đáp khách lạ, kẻ mồ côi, người góa bụa, và không làm đổ máu vô tội trong nơi này; cũng chẳng đi theo các thần khác để làm hại mình, 7 thì ta sẽ khiến các ngươi ăn ở trong nơi này và trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ các ngươi từ thuở xưa cho đến đời đời. 8 Này, các ngươi cậy những lời phỉnh phờ chẳng có ích gì. 9 Các ngươi há chẳng trộm cướp, giết người, phạm tội tà dâm, thề dối, dâng hương cho Ba-anh, đi theo thần khác, là thần mình không biết hay sao? 10 Rồi các ngươi đến chầu ta trong nhà này, là nơi được xưng bằng danh ta, và nói rằng: Kìa, chúng tôi được thả rồi! hầu cho các ngươi được phạm mọi sự gớm ghiếc ấy. 11 Vậy thì các ngươi xem nhà này, là nơi được xưng bằng danh ta, như hang trộm cướp sao? Này, ta, chính ta xem thấy mọi điều đó, Đức Giê-hô-va phán vậy. 12 Thế thì, hãy đi đến chỗ ở cũ của ta tạo Si-lô, là nơi trước kia ta đã gởi danh ta, mà xem, vì tội ác của dân Y-sơ-ra-ên ta, ta đã làm cho nó thế nào. 13 Đức Giê-hô-va phán: Hiện bấy giờ, vì các ngươi đã làm những việc ấy, ta đã dậy sớm phán dạy các ngươi, mà các ngươi không nghe; lại gọi các ngươi mà các ngươi không trả lời, 14 thì ta sẽ làm cho nhà này, tức là nhà được xưng bằng danh ta, là nhà mà các ngươi nhởn cậy, và làm cho nơi mà ta đã ban cho các ngươi cùng tổ phụ các ngươi, cũng như ta đã làm cho Si-lô; 15 ta lại bỏ các ngươi khỏi trước mắt ta, cũng như ta đã bỏ anh em các ngươi hét thay, tức là cả dòng dõi Ép-ra-im. 16 Cho nên ngươi chớ vì dân này mà cầu thay; đừng vì nó mà cát tiếng khấn vái cầu nguyện, cũng đừng cầu thay cùng ta, vì ta sẽ chẳng nghe ngươi. 17 Người há chẳng thấy điều họ làm trong các thành của Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem sao? 18 Con lượm cui, cha nhen lửa, đòn bà nhồi bột, đặng làm bánh dâng cho nữ vương trên trời, và làm lễ quán cho các thần khác, để chọc giận ta. 19 Đức Giê-hô-va phán: Có phải chúng nó chọc giận ta chẳng? Há chẳng phải chúng nó tự chọc mình, chuốc lấy điều hổ mặt cho mình sao? 20 Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, con giận và sự thanh nộ của ta sẽ đổ xuống trên xứ này, trên người ta và thú vật, trên cây cối ngoài đồng và hoa quả của đất, sẽ đốt cháy hết, chẳng tắt bao giờ. 21 Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy thêm của lễ thiêu của các ngươi vào các của lễ khác, và ăn thịt đi! 22 Vì khi ta đem tổ phụ các ngươi ra khỏi đất É-díp-tô, ta chẳng hề phán, và chẳng hề truyền mạng lệnh gì về của lễ thiêu và các của lễ. 23 Nhưng, này là mạng lệnh mà ta đã truyền cho họ: Hãy nghe tiếng ta, thì ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi, các

ngươi sẽ làm dân ta; hãy đi theo cả đường lối ta dạy cho, để các ngươi được phước. 24 Nhưng họ chẳng nghe, và chẳng ghé tai vào, cứ bước đi trong mưu của mình, theo sự cứng cỏi của lòng ác mình, thuật lùi chẳng bước tới. 25 Từ ngày tổ phụ các ngươi ra khỏi đất É-díp-tô cho đến ngày nay, ta đã sai mọi đầy tớ ta, tức các tiên tri, đến cùng các ngươi; mỗi ngày ta dậy sớm sai họ đến. 26 Nhưng chúng nó chẳng nghe ta, chẳng hề để tai vào, song lại cứng cổ, ăn ở càng xấu hơn tổ phụ mình. 27 Vậy ngươi sẽ nói với chúng nó mọi lời này, nhưng chúng nó không nghe ngươi. Người sẽ kêu, nhưng chúng nó không trả lời. 28 Vậy nên ngươi khá bảo chúng nó rằng: Này là dân chẳng nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và không chịu nhận sự dạy dỗ. Sự chọn thật mất rồi, đã dứt khỏi miệng chúng nó. 29 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy cắt tóc mà ném cho xa đi; hãy cắt tiếng thám sâu trên các gò trại! Vì Đức Giê-hô-va đã chê-chối lìa bỏ dòng dõi này, mà Ngài tức giận. 30 Đức Giê-hô-va phán: Con cái Giu-đa đã làm điều ác trước mắt ta, chúng nó đặt những vật gớm ghiếc trong nhà được xưng bằng danh ta, để làm cho ô uế. 31 Chúng nó đã xây các nơi cao của Tô-phết, trong trũng của con trai Hi-nôm, đặng đốt con trai con gái mình trong lửa, ấy là điều ta chẳng từng dạy, là điều ta chẳng hề nghĩ đến. 32 Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Ngày, những ngày đến, bấy giờ sẽ không gọi là Tô-phết và trũng của con trai Hi-nôm nữa, mà gọi là trũng của sự chém giết; vì người ta sẽ chôn kẻ chết tại Tô-phết, cho đến thiếu chỗ chôn. 33 Những thây của dân này sẽ làm đồ ăn cho chim trời và thú vật dưới đất, chẳng ai xua đuổi. 34 Bấy giờ ta sẽ làm cho các thành của Giê-ru-sa-lem hết tiếng kêu vui reo mừng tiếng của rể mới và dâu mới, vì đất này sẽ trở nên hoang vu.

**8** Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xuong của các vua Giu-đa, xuong của các quan trưởng, xuong của các thầy tế lễ, xuong của các tiên tri, và xuong của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mà. 2 Người ta sẽ phơi những xuong ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xuong ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. 3 Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chét hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. 4 Vậy ngươi khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trờ đi, há chẳng trờ về sao? 5 Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mài miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. 6 Ta đã láng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thảy đều dong ruồi như ngựa xông vào trận. 7 Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỹ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! 8 Sao các ngươi nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả đổi của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói đổi! 9 Những kẻ khôn

sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thế nào? **10** Vậy nên, ta sẽ ban vự chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai này đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai này đều làm sự gian dối. **11** Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách so sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. **12** Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lây làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. **13** Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cát lấy! **14** Sao chúng ta cứ ngồi yên? Hãy nhóm lại và vào các thành bên vững, và nín lặng tại đó! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã khiến chúng ta nín lặng, Ngài cho chúng ta uống mệt đắng, vì chúng ta đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **15** Chúng ta trông sự bình an, nhưng chẳng có sự tốt gì đến; trông kỳ chữa lành, và sự sợ hãi đây này! **16** Về phía thành Đan, nghe tiếng thét của ngựa nó; nghe tiếng ngựa chiến nó hí lên, khắp đất đều run rẩy; vì chúng nó đã đến; nuốt đất và mọi vật trong nó, nuốt thành và dân cư nó. **17** Ngày, ta sẽ sai rắn, bọ cạp đến giữa các ngươi, chẳng ai ếm chú được nó; chúng nó sẽ cắn các ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Ước gì tôi được yên ủi, khỏi sự lo buồn! Lòng tôi mỏi mệt trong tôi! **19** Ngày, có tiếng kêu la của con gái dân ta, kêu từ đất xa lăm, rằng: Đức Giê-hô-va không còn ở trong Sí-ôn sao? Vua của thành ấy không còn ở giữa thành sao? Sao chúng nó dùng tượng chạm của mình và vật hư không của dân ngoại mà chọc giận ta vậy? **20** Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, mà chúng ta chưa được cứu rỗi! **21** Con gái dân ta bị thương, ta vì đó bị thương; ta đương sầu thảm; bị sự kinh hãi bắt lấy. **22** Trong Ga-la-át há chẳng có nhú hương sao? há chẳng có thầy thuốc ở đó sao? Vậy thì làm sao mà bệnh con gái dân ta chẳng chữa lành?

**9** Ôi! ước gì đầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn lụy! hầu cho tôi vì những kẻ bị giết của con gái dân ta mà khóc suốt ngày đêm. **2** Ôi! ước gì tôi có một cái quán khách bộ hành trong đồng vắng! để tôi được bỏ dân ta mà đi xa khỏi họ; vì họ thấy điều là kẻ tà dâm, ấy là một bọn qui trá. **3** Chúng nó giương lưỡi mìn như cái cung, đặng phát lời dối trả ra. Chúng nó ở trong xứ là mạnh lớn, mà chẳng làm sự chon thật; bởi chúng nó làm ác càng thêm ác, và chẳng nhìn biết ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4** Ai này phải giữ gìn vì người lân cận mìn, chớ tin cậy một người nào trong vòng anh em mìn; vì mỗi người anh em sẽ lừa phỉnh anh em lầm, mỗi người lân cận đều đi dạo nói xấu. **5** Ai này gạt gẫm kẻ lân cận mìn, chẳng nói sự chon thật. Chúng nó luyện tập lưỡi mìn mà nói dối, chăm chỉ làm điều ác. **6** Đức Giê-hô-va phán: Người ăn ở giữa sự dối trá; ấy cũng vì cờ sự dối trá mà chúng nó chẳng khứng nhìn biết ta. **7** Vậy nên Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ngày, ta sẽ làm cho tan chảy và thử chúng nó; vì nếu chẳng vậy thì xử với con gái dân ta thế nào? **8** Lưỡi chúng nó là tên độc, hay buông

lời dối trá. Ngoài miệng thì chúc bình an cho kẻ lân cận mìn, mà trong lòng thì gài bẫy. **9** Đức Giê-hô-va phán: Ta há chẳng thăm phạt chúng nó về mọi điều áy sao? Thần ta há chẳng trả thù một nước dường áy sao? **10** Ta sẽ khóc lóc thở than về các núi, sẽ xướng bài ca sầu não về nội cõi nơi đồng vắng, vì thấy đều bị đốt cháy, đến nỗi chẳng còn ai đi qua đó nữa. Tại đó chẳng còn nghe tiếng bầy súc vật, chim trời và loài thú đều trốn đi cả rồi. **11** Ta sẽ khiến Giê-ru-salem thành đồng đỗ nát, nơi ở của chó rừng; sẽ làm cho các thành của Giu-đa ra hoang vu không người ở. **12** Ai là người khôn ngoan đặng hiểu những sự này? và miệng Đức Giê-hô-va nói cùng ai, để người báo tin? vì làm sao xứ này bị diệt bị cháy như đồng vắng, đến nỗi không ai qua lại? **13** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ấy là vì chúng nó bỏ luật pháp ta mà ta đã đặt cho; không vâng tiếng ta, và không bước theo. **14** Nhưng chúng nó bước theo sự cứng cỏi của lòng mìn, theo các thần Ba-anh mà tổ phụ mìn đã dạy. **15** Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ngày, ta sẽ cho dân này ăn ngải cứu, và cho uống mệt đắng. **16** Ta sẽ làm cho chúng nó tan lạc trong các dân tộc mà chúng nó và tổ phụ mìn chưa từng biết; ta sẽ sai gươm đuổi theo, cho đến chừng nào đã diệt chúng nó. **17** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy lo gọi những đòn bà hay khóc mướn, cho chúng nó đến; hãy gọi những người đòn bà rất khéo, cho chúng nó đến. **18** Chúng nó hãy vội vàng vì chúng ta rơi lụy, mí mắt chúng ta tràn nước ra! **19** Vâ, có tiếng phàn nàn nghe từ Sí-ôn, rằng: Chúng ta bị hủy phá dường nào! Chúng ta bị xấu hổ lắm, vì chúng ta bỏ đất; vì họ đã phá đỗ chỗ ở chúng ta! **20** Hỡi các đòn bà, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va, tai các ngươi hãy nghe lời miệng Ngài phán! Hãy dạy cho các con gái các ngươi bài ca vắn; mỗi người hãy dạy cho kẻ lân cận mìn khóc than! **21** Vì sự chết đã lên vào cửa sổ chúng ta, đã sán vào trong cung chúng ta, giết con cái tại ngoài đường, và kẻ trai trẻ giữa chợ. **22** Người hãy bảo rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thày người ta sẽ ngã xuống như phân đỗ đồng ruộng, và như nấm lúa đỗ ra sau lưng con gặt; chẳng ai sẽ lượm chúng nó lại! **23** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khôn chớ khoe sự khôn mìn; người mạnh chớ khoe sự mạnh mìn; người giàu chớ khoe sự giàu mìn. **24** Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mìn biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đáng làm ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự áy, Đức Giê-hô-va phán vậy. **25** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, ngày đến, bấy giờ ta sẽ phạt mọi kẻ chịu cắt bì mà lòng chưa cắt bì: **26** tức là É-díp-tô, Giu-đa, É-đôm, con cháu Am-môn, Mô-áp, và hết thảy những dân cao tóc màng tang và ở nơi đồng vắng. Vì mọi dân tộc đều không cắt bì, còn cả nhà Y-sơ-ra-ên chẳng cắt bì trong lòng.

**10** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va phán cho ngươi. **2** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chớ tập theo tục của các dân ngoại, chớ sợ các dấu trên trời, mặc dầu dân ngoại nghi sợ các dấu ấy. **3** Vì thói quen của các dân ấy chỉ là hư không. Người ta đốn cây trong rừng, tay thợ lấy búa mà đẽo; **4** rồi lấy bạc vàng mà trang sức; dùng búa mà đóng đinh vào, đặng khôi lung lay. **5** Các thần ấy tiện

như hình cây chà là, không biết nói; không biết đi, nên phải khiêng. Đừng sợ các thần ấy, vì không có quyền làm họa hay làm phước. **6** Hỡi Đức Giê-hô-va, chẳng ai giống như Ngài! Ngài là lớn, danh Ngài có sức mạnh lớn lắm. **7** Hỡi vua các nước! ai chẳng nên sợ Ngài? Ấy là điều Ngài đáng được. Vì trong những người khôn ngoan của các nước, tỏ ra sự vinh hiển mình, chẳng có ai giống như Ngài. **8** Chúng nó hết thảy đều là u mê khờ dại. Sự dạy dỗ của hình tượng chỉ là gỗ mà thôi. **9** Ấy là bạc giát móng vận đến từ Ta-rê-si, và vàng của U-pha, nhở tay thợ chạm làm ra cùng thợ vàng chế thành; có vải màu xanh màu tím làm áo; ấy cũng là việc của người thợ khéo. **10** Nhưng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật; Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống, là Vua đời đời. Nhơn cơn giận Ngài, đất đều rung động, các nước không thể chịu được cơn giận Ngài. **11** Các ngươi khó nói cùng họ rằng: Những thần này không làm nên các từng trời, cũng không làm nên đất, thì sẽ bị diệt đi khỏi trên đất và khỏi dưới các từng trời. **12** Chính Đức Giê-hô-va đã làm nên đất bởi quyền năng Ngài, đã lập thế gian bởi sự khôn ngoan Ngài, đã giương các từng trời ra bởi sự thông sáng Ngài. **13** Khi Ngài phát ra tiếng, thì có tiếng động lớn của nước trong các từng trời; Ngài làm cho hơi nước từ đầu cùng đất bay lên, kéo gió ra từ trong kho Ngài; **14** người ta đều trờ nên u mê khờ dại, thợ vàng xấu hổ vì tượng chạm của mình; vì các tượng đúc chẳng qua là giả dối, chẳng có hơi thở ở trong; **15** chỉ là sự hư vô, chỉ là đồ đánh lừa; đến ngày thăm phạt sẽ bị diệt mất. **16** Sân nghiệp của Gia-cốp thì chẳng giống như vậy; vì Ngài đã tạo nên mọi sự, và Y-sơ-ra-ên là chi phái của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. **17** Hỡi ngươi là kẻ bị vây, hãy lấy của cải mình lia khói đất này. **18** Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, lòn này ta sẽ liêng ra dân của đất này, ta sẽ làm khốn chúng nó, cho chúng nó tinh biết. **19** Khốn nạn cho tôi vì vết thương tôi! Vít tôi là đau đớn! Nhưng tôi nói: Ấy là sự lợ buồn tôi, tôi phải chịu. **20** Trại của tôi bị phá hủy, những dây của tôi đều đứt, con cái tôi bỏ tôi, chúng nó không còn nữa. Tôi không có người để giương trại tôi ra và cảng màn tôi. **21** Những kẻ chán chiên đều ngu dại, chẳng tìm cầu Đức Giê-hô-va. Vì vậy mà chúng nó chẳng được thanh vượng, và hết thảy những bầy chúng nó bị tan lạc. **22** Ngày, có tiếng đồn ra; có sự ôn ào lớn đến từ miền phương bắc, đặng làm cho các thành của Giu-đa nêu hoang vu, nên hang chó rừng. **23** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết đường của loài người chẳng do nơi họ, người ta đi, chẳng có quyền dẫn đưa bước của mình. **24** Hỡi Đức Giê-hô-va, hãy xin hãy sửa trị tôi cách chừng đỗi; xin chớ nhơn cơn giận, e rằng Ngài làm cho tôi ra hư không chẳng. **25** Xin hãy đổ sự thanh nộ trên các nước chẳng nhìn biết Ngài, trên các họ hàng chẳng kêu cầu danh Ngài. Vì họ nuốt Gia-cốp, và còn nuốt nữa; họ diệt Gia-cốp, làm cho chỗ ở nó thành ra hoang vu.

**11** Từ nơi Đức Giê-hô-va, có lời phán cho Giê-rê-mi như vậy: **2** Hãy nghe những lời giao ước này, và bảo cho người Giu-đa và dân ở thành Giê-ru-sa-lem. **3** Người khôn báo chúng nó rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Đáng rủa thay là người không nghe lời giao ước này, **4** mà ta đã truyền cho tổ phụ các ngươi, trong

ngày ta đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, khôi lò nấu sét, mà phán rằng: Hãy nghe tiếng ta, noi theo điều ta dạy mà làm. Vậy thi các ngươi sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi; **5** hầu cho ta giữ lời thề ta đã thề cùng tổ phụ các ngươi, mà ban cho họ một xứ đượm sữa và mật, như xứ các ngươi thấy ngày nay. Tôi bèn thưa rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va! A-men! **6** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy rao mọi lời này trong các thành của Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem rằng: hãy nghe những lời giao ước này mà làm theo. **7** Ta đã khuyên răn tổ phụ các ngươi từ ngày đem họ lên khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay. Ta dậy sớm mà khuyên răn họ rằng: Hãy vâng theo tiếng ta! **8** Nhưng họ không vâng lời, không để tai vào; họ theo sự cung cỏi của lòng ác minh mà làm. Vì vậy ta đã làm cho họ mọi lời ngầm đe của giao ước này, là điều ta đã dặn họ làm theo mà họ không làm theo. **9** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Trong người Giu-đa và trong dân cư Giê-ru-sa-lem có kẻ đã lập mưu bạn nghịch. **10** Chúng nó quay về sự tội ác của tổ tiên mình, là kẻ đã chẳng khứng nghe lời ta, và theo các thần khác đặng hầu việc. Nhà Y-sơ-ra-ên với nhà Giu-đa đã phạm giao ước mà ta đã lập cùng tổ phụ chúng nó. **11** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ khiến tai nạn đỗ trên chúng nó, không thể tránh được; chúng nó sẽ kêu đến ta, những ta chẳng thèm nghe. **12** Bấy giờ, các thành của Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ đi kêu cầu các thần mà mình vẫn dâng hương; nhưng các thần ấy sẽ không cứu chúng nó trong khi hoạn nạn đâu. **13** Hỡi Giu-đa, ngươi có bao nhiêu thành, có bấy nhiêu thần; Giê-ru-sa-lem có bao nhiêu đường phố, các ngươi cũng lập bấy nhiêu bàn thờ cho vật xấu hổ, tức những bàn thờ đốt hương cho Ba-anh. **14** Vậy ngươi chớ cầu thay cho dân này; chớ vì chúng nó lên tiếng kêu cầu; vì khi chúng nó nhơn cớ hoạn nạn mà kêu đến ta, ta chẳng thèm nghe. **15** Kẻ yêu dấu của ta đã làm nhiều sự dâm loạn, và thịt thánh đã cắt khỏi ngươi, còn đến trong nhà ta làm chi? mà ngươi còn lấy làm vui trong khi phạm tội. **16** Xưa Đức Giê-hô-va vốn xưng nó là cây ô-li-ve xanh, trái tươi tốt đáng ưa! Nay có tiếng lớn inh ôi, Ngài đốt lửa nơi cây ấy, những nhánh nó bị gãy. **17** Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng đã vun trồng ngươi, nay đã phán định tai vạ nghịch cùng ngươi, vì cớ sự gian ác mà nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã làm cho mình khi chọc giận ta bởi họ dâng hương cho Ba-anh. **18** Đức Giê-hô-va đã cho tôi biết sự ấy, và tôi biết rồi: thì Ngài đã tỏ ra cho tôi việc làm của chúng nó. **19** Còn tôi, như chiên con dễ biếu bị đắt đến chỗ giết, tôi chẳng biết họ mưu toan nghịch cùng tôi, mà rằng: Hãy diệt cả cây và trái, dứt khỏi đất người sống, hầu cho danh nó chẳng được nhớ đến nữa. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân! Ngài đoán xét cách công bình, dò xét lòng và trí, tôi sẽ thấy sự Ngài báo thù họ, vì tôi đã tỏ việc tôi cùng Ngài. **21** Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như vậy về người A-na-tốt, là kẻ đồi mang sống ngươi, mà rằng: Nếu ngươi không muốn chết về tay ta, thì chớ nhơn danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri! **22** Vậy, Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ngày, ta sẽ phạt chúng nó; những người trai tráng sẽ chết bởi gươm dao, những con trai con gái nó sẽ chết bởi đói kém; **23** sẽ

không có dân sót cho chúng nó; vì đến năm thăm phạt, ta sẽ giáng tai vạ trên người nam của A-na-tốt.

**12** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biện luận cùng Ngài, Ngài thật công bình; dầu vậy, tôi còn muốn biện luận cùng Ngài. Sao đường lối những kẻ ác được thanh vượng? Sao những người gian trá được yên ổn? **2** Ngài đã vun trồng họ; họ đã đâm rễ, lớn lên và ra trái. Miệng họ ở gần Ngài, song lòng họ cách xa Ngài. **3** Hỡi Giê-hô-va, Ngài biết tôi, thấy tôi, thử xem lòng tôi đối với Ngài thế nào. Xin kéo những người ấy như con chiên bị dắt đến chỗ giết, biệt riêng họ ra cho ngày đánh giết! **4** Trong xứ bị sầu thảm, có ngoài đồng khô héo cho đến chừng nào? Vì cớ dân cư hung ác nên loài sinh súc và chim chóc đều bị diệt. Vì chúng nó nói rằng: Người sẽ chẳng thấy sự cuối cùng của chúng ta! **5** Nếu ngươi chạy thì với kẻ chạy bộ, mà còn mỏi mệt, thì làm sao thi được với ngựa? Khi trong xứ yên lặng, ngươi được an ổn, nhưng khi sông Giô-danh tràn, thì ngươi sẽ làm thế nào? **6** Chính anh em ngươi và nhà cha ngươi đương phản ngươi, chúng nó cũng kêu tiếng to sau ngươi nữa. Dầu chúng nó nói những lời lành, ngươi chớ nên tin! **7** Ta đã lìa nhà ta; đã bỏ sản nghiệp ta; đã phó dân lòng ta rất yêu mến cho kẻ thù nghịch nó. **8** Cơ nghiệp ta đối với ta như sư tử trong rừng, giàm thét nghịch cùng ta; cho nên ta lấy làm ghét. **9** Cơ nghiệp ta há như chim kén kén vẫn vận kia, các chim ăn thịt há vây lấy nó sao? Hãy đi nhóm các loài thú đồng lợai, cho chúng nó cắn nuốt đi! **10** Nhiều kẻ chăn chiên đã phá vườn nho ta, giày đạp sản nghiệp ta dưới chân, làm cho chỗ đất vui thích của ta thành ra rừng hoang. **11** Người ta đã làm cho đất áy ra hoang vu; nó bị phá hại, than thở trước mặt ta. Cả xứ đều hoang vu, vì chẳng ai để vào lòng. **12** Những kẻ phá diệt đến trên các gò trại nơi đồng vắng; vì gươm của Đức Giê-hô-va nuốt đất này từ đầu này đến đầu kia, chẳng có loài xác thịt nào được bình an. **13** Chúng nó đã gieo lúa mì và gặt những gai gốc, khó nhọc mà chẳng được ích gì. Các ngươi sẽ hổ thẹn về hoa trái mì, vì cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va! **14** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Mọi kẻ lân cận xấu của ta, là kẻ choán lấy sản nghiệp mà ta đã ban cho dân ta, là Y-so-ra-en, làm kỉ vật; nầy, ta sẽ nhổ chúng nó khỏi đất mình, và nhổ nhà Giu-đa ra khỏi giữa chúng nó. **15** Nhưng, khi ta đã nhổ đi, ta cũng sẽ trở lại thương xót chúng nó; khiến chúng nó ai nấy đều được lại sản nghiệp mình, và ai nấy đều về đất mình. **16** Nếu chúng nó siêng năng học tập đường lối dân ta, nhơn danh ta mà thề rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống! cũng như chúng nó đã dạy dân ta chí Ba-anh mà thề, bấy giờ chúng nó sẽ được gây dựng giữa dân ta. **17** Nhưng nếu chúng nó không nghe, ta sẽ nhổ dân tộc đó đi, nhổ đi và làm cho diệt mất, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**13** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vậy: Hãy đi, mua cho ngươi một cái đai gai, thắt vào lưng ngươi; nhưng chó dầm trong nước. **2** Vậy tôi theo lệnh Đức Giê-hô-va, mua đai, thắt vào lưng tôi. **3** Lời Đức Giê-hô-va truyền cho tôi lần thứ hai như vậy: **4** Hãy lấy cái đai ngươi đã mua đương thắt trên lưng ngươi; chờ dậy, đi đến bờ sông O-pho-rát, và giấu nó trong kẽ vầng đó tại đó. **5** Tôi bèn đi giấu nó nơi bờ sông O-pho-rát, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **6** Sau đó nhiều

ngày, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy chờ dậy, đi đến bờ sông O-pho-rát, lấy cái đai ta đã khiến ngươi giấu tại đó.

**7** Tôi đi đến sông O-pho-rát; đào và rút cái đai ra từ chỗ tôi đã giấu trước kia. Nhưng cái đai hư hết, không dùng chi được nữa. **8** Đoạn, lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **9** Đức Giê-hô-va phán nước: Ta sẽ làm hư sự kiêu ngạo của Giu-đa, và sự kiêu ngạo lớn của Giê-ru-sa-lem đồng một thể này. **10** Dân ác này chẳng khứng nghe lời ta, bước theo sự cứng cỏi của lòng mình, theo các thần khác mà hầu việc và thờ lạy, thì sẽ trở nên như cái đai này không còn dùng được việc gì. **11** Đức Giê-hô-va phán: Như cái đai dính vào lưng người, thì ta khiến cả nhà Y-so-ra-en và cả nhà Giu-đa dính vào ta cung vây, để chúng nó làm dân ta, làm danh vọng, ca tụng, vinh quang ta; nhưng chúng nó chẳng khứng nghe. **12** Người khá báo chúng nó lời này: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-so-ra-en có phán rằng: Hết là bình thì sẽ được đầy rượu. Chúng sẽ nói cùng ngươi rằng: Chúng tôi há chẳng biết các binh đồn sẽ đầy rượu sao? **13** Người khá lại bảo rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ khiến hết thảy dân cư đất này, các vua ngồi trên ngai Đa-vít, các thày tế lễ, các kẻ tiên tri, và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem đều say sưa. **14** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ làm cho ngươi này với kẻ khác, cha với con, chạm nhau; ta sẽ chẳng áy nay, chẳng dè nể, chẳng thương xót, chẳng chi ngăn ta hủy diệt chúng nó. **15** Hãy nghe và lắng tai, đừng kiêu ngạo, vì Đức Giê-hô-va đã phán. **16** Hãy dâng vinh quang cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, trước khi Ngài chưa khiến sự tối tăm đến, trước khi chơn các ngươi chưa vấp trên những hòn núi mù mịt. Bấy giờ các ngươi đợi ánh sáng, nhưng Ngài sẽ đổi nó ra bóng sự chết, hóa nên bóng tối mờ. **17** Nếu các ngươi chẳng nghe, linh hồn ta sẽ khóc thầm về sự kiêu ngạo các ngươi. Thật, mắt ta sẽ khóc nhiều, giọt lụy tuôn rơi, vì bầy của Đức Giê-hô-va bị bắt đi. **18** Hãy tâu cùng vua và thái hậu rằng: Xin hãy hạ mình, mà ngồi dưới đất; vì mao triều thiên vinh hiển trên đầu đã rót xuống rồi. **19** Các thành phương nam đều đóng lại, chẳng ai mở ra. Giu-đa bị bắt đem đi, cả họ đều bị bắt đem đi. **20** Hãy ngước mắt lên; xem những kẻ đến từ phương bắc. Chớ nào bầy chiên đẹp đẽ đã được ban cho ngươi ở đâu? **21** Khi Đức Giê-hô-va lập những người mà ngươi đã dạy làm bạn hữu lên làm đầu ngươi, thì ngươi sẽ nói làm sao? Sự buồn rầu há chẳng bắt lấy ngươi như bắt lấy đòn bâ sanh đẻ? **22** Và nếu ngươi tự nói trong lòng rằng: Cớ sao điều này xảy đến cho ta? Ấy là vì tội ác ngươi lớn lắm, nên vặt áo ngươi bị tách lén, và gót chon ngươi bị giập. **23** Người É-thi-ô-bi có thể đổi được da mình, hay là con béo đổi được vần nó chẳng? Nếu được thì các ngươi là kẻ đã làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được. **24** Vậy ta sẽ làm cho các ngươi tan lạc như rơm rách bị gió nới đồng vắng đùa đi. **25** Đức Giê-hô-va phán: Đó là phần ngươi, phần ta lường cho ngươi, vì ngươi đã quên ta và trông cây sự giả dối. **26** Ta cũng sẽ tách vạt áo ngươi lên trên mặt ngươi, thì sự xấu hổ ngươi sẽ bày tỏ. **27** Những sự gớm ghiếc, tức là sự dâm dục, và tiếng hí ngươi, tội ác tà dâm ngươi trên các gò đồng ruộng, thì ta đã thấy hết. Hỡi Giê-ru-sa-lem, khiến thay cho ngươi! Người chẳng khứng làm sạch mình cho đến chừng nào?

**14** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi về sự hạn hán. **2** Giu-đa đương sầu thảm, cửa thành suy bại, chúng nó đều mặc áo đen ngồi trên đất; và tiếng kêu của Giê-ru-sa-lem vang lên. **3** Những người sang sai kẽ hèn đi tìm nước; đi đến hồ và tìm không được, xách bình không mà trở về; then thuồng xấu hổ, và che đầu lại. **4** Vì cớ đất đều nát hé, bởi không có mưa xuống trong xứ, người cầm cày xấu hổ và trùm đầu lại. **5** Nai cái đê con ra trong đồng và bỏ đi, vì không có cỏ. **6** Những lừa rừng đứng trên các gò trại, hít hơi như chó đồng, vì không có nén măt lòa. **7** Hỡi Đức Giê-hô-va, dẫu tội ác chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi, xin Ngài vì danh minh mà làm! Sự bội nghịch của chúng tôi nhiều lắm; chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. **8** Ngài là sự trông cậy của Y-sơ-ra-ên, là Đáng cứu trong khi hoạn nạn, sao Ngài như một người trú ngụ ở trong đất, như người bộ hành cõng trại ngú đậu một đêm? **9** Sao Ngài như người thất kinh, như người mạnh dạn chẳng có thể giải cứu? Hỡi Đức Giê-hô-val dẫu vậy, Ngài vẫn ở giữa chúng tôi! Chúng tôi được xưng bằng danh Ngài, xin đừng lìa bỏ chúng tôi! **10** Đức Giê-hô-va phán với dân này như vậy: Chúng nó ưa đi đông dài, chẳng ngăn cấm chon mình, nên Đức Giê-hô-va chẳng nhận lấy chúng nó. Bây giờ Ngài nhớ đến sự hung ác chúng nó và thăm phạt tội lỗi. **11** Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Chớ cầu sự lành cho dân này. **12** Khi chúng nó kiêng ăn, ta sẽ chẳng nghe lời khấn nguyện của chúng nó; khi chúng nó dâng của lễ thiêu và của lễ chay, ta chẳng nhậm đâu; nhưng ta sẽ diệt chúng nó bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch. **13** Tôi bèn thưa rằng: Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, này các tiên tri bảo họ rằng: Các ngươi sẽ không thấy gươm dao, sẽ chẳng có đói kém; nhưng ta sẽ ban sự bình an bần lâu cho các ngươi ở trong miền này. **14** Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Ấy là những lời nói dối, mà các tiên tri đó nhơn danh ta truyền ra. Ta chẳng từng sai họ đi, chẳng từng truyền lệnh và chẳng từng phán cùng họ. Họ nói tiên tri đó là theo những sự hiện thấy giả dối, sự bói khoa, sự hư không, và sự lừa gạt bởi lòng riêng mình! **15** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán về những kẻ tiên tri chẳng bởi ta sai đến, mà nói tiên tri nhơn danh ta, rằng: Trong đất này sẽ chẳng có gươm dao và đói kém! Chính các tiên tri đó sẽ bị diệt bởi gươm dao và đói kém. **16** Những kẻ mà họ truyền lời tiên tri ấy cho, sẽ cùng vợ, con trai, con gái mình vì gươm dao đói kém bị ném ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, chẳng có ai chôn cất, vì ta sẽ khiến điều ác chúng nó đã làm lại đổ về mình! **17** Người khai báo cho chúng nó lời này: Mắt ta rơi lụy đêm ngày chẳng thôi; vì gái đồng trinh của dân ta bị tội tàn, bị thương rát là đau đớn. **18** Nếu ta ra nơi đồng ruộng, thì thấy những người bị gươm đâm; nếu ta vào trong thành, thì thấy những kẻ đau ốm vì sự đói kém. Chính các đắng tiên tri và các thầy tế lễ đi đạo trong đất mình, cũng không có sự hiếu biết. **19** Vậy thì Ngài đã bỏ hết Giu-đa sao? Lòng Ngài đã góm ghét Si-ôn sao? Làm sao Ngài đã đánh chúng tôi, không phương chữa lành? Đương đợi sự bình an mà chẳng có sự lành; đương trông kỳ lành bình, mà gặp sự kinh hãi. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng tôi nhìn biết điều ác chúng tôi và tội lỗi của tổ phụ chúng tôi, vì chúng tôi đều phạm tội nghịch cùng Ngài. **21** Xin hãy vì danh Ngài,

chớ chán chúng tôi, và chớ để nhục ngôi vinh hiển của Ngài! Xin Ngài nhớ lời giao ước với chúng tôi mà chớ hủy. **22** Trong những sự hư vô của dân ngoại, há có quyền làm mưa được sao? có phải từ trời xuống mưa được chẳng? Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài há chẳng phải là Đáng đó? Vậy nên chúng tôi sẽ trông đợi Ngài, vì Ngài đã làm ra mọi sự ấy.

**15** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng tôi rằng: Dầu Mô-i-se và Sa-mu-ên đứng trước mặt ta, nhưng lòng ta cũng chẳng hướng về dân này. Hãy đuổi chúng nó khỏi trước mặt ta, cho chúng nó đi ra. **2** Sẽ xảy ra khi chúng nó khỏi ngươi rằng: Chúng tôi sẽ đi đâu? thì hãy bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ai đã được định cho chết, hãy chịu chết; ai đã được định cho phải gươm dao, hãy chịu gươm dao; ai đã được định cho phải đói kém, hãy chịu đói kém; ai đã được định cho sự phu tù, hãy chịu phu tù. **3** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ giáng cho chúng nó bốn thứ tai vạ; gươm để giết, chó đẻ xé, chim trời và loài thú trên đất để nuốt và diệt đi. **4** Vì cớ Ma-na-se, con trai È-xê-chia, vua Giu-đa, và vì những sự nó đã làm trong thành Giê-ru-sa-lem, ta sẽ khiến chúng nó bị ném đi ném lại trong các nước thiên hạ. **5** Hỡi Giê-ru-sa-lem, ai sẽ thương xót ngươi được sao? ai sẽ than tiếc? ai sẽ xây lại mà hối thăm ngươi? **6** Đức Giê-hô-va phán: Người đã bỏ ta, đã xây lại đằng sau, nên ta đã giang tay trên ngươi, để diệt ngươi. Ta đã chán sự đổi ý. **7** Ta đã lấy nia sây chúng nó nới cùa các thành đất này. Ta đã cắt mất con cái chúng nó và diệt dân ta, mà chúng nó cũng chẳng trở lại khỏi đường lối mình. **8** Những đòn bà góa nó thêm lên nhiều hơn cát biển. Ta đã khiến kẻ thù hủy diệt giữa ban ngày, nghịch cùng mẹ kế trai trẻ. Ta đã khiến sự sầu não kinh hãi lầm trên nó thịnh linh. **9** Đòn bà đã sanh bảy con, thấy mình mòn mỏi, hầu trút linh hồn; khi còn ban ngày, mặt trời nó đã lặn; nó phái si nhục và hổ thẹn; còn những con cái sót lại, thì ta sẽ phó cho gươm của kẻ nghịch thù chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **10** Hỡi mẹ tôi ơi, khốn nạn cho tôi! Mẹ đã sanh ra tôi làm người mắc phải sự tranh đua cái lây trong cả đất? Tôi vốn không cho ai vay mượn, cũng chẳng vay mượn ai; dẫu vậy, mọi người nguyên rủa tôi. **11** Nhưng Đức Giê-hô-va phán: Thật ta sẽ bồ sức cho ngươi được phước. Trong khi gặp tai vạ hoạn nạn, thật ta sẽ khiến kẻ thù nghịch đến cầu xin ngươi. **12** Sắt và đồng của phượng bắc, người ta có thể bẻ gãy được sao? **13** Vì cớ mọi tội lỗi các ngươi, trong cả địa phận mình, ta sẽ phó của cải châu báu các ngươi cho sự cướp bóc, chẳng trả giá lại. **14** Ta sẽ làm cho những đầm ấy đi với kẻ thù ngươi qua một đất mà ngươi không biết, vì lừa giận của ta đã cháy lên, đặng thiêu hủy các ngươi. **15** Hỡi Đức Giê-hô-val! Ngài hiểu biết. Xin hãy nhớ đến tôi, thăm viếng tôi, và trả thù những kẻ bắt bớ cho tôi. Xin chớ cắt tôi đi trong sự nhịn nhục Ngài; xin biết cho rằng tôi vì Ngài chịu nhuốm nha! **16** Tôi vừa nghe những lời Ngài, thì đã ăn lấy rồi; lời Ngài là sự vui mừng hớn hở của lòng tôi vậy. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời van quân, vì tôi được xưng bằng danh Ngài! **17** Tôi chẳng ngồi trong đám hội kẻ vui chơi mừng rỡ; nhưng tôi ngồi một mình vì tay Ngài; vì Ngài đã làm cho tôi đầy sự giận. **18** Cớ sao sự đau

đớn của tôi cứ còn hoài? Cớ sao vết thương của tôi không chữa được mà nó không chịu khỏi? Ngài đối với tôi hồn như cái khe giã dối, cái suối tắt mạch hay sao? **19** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu ngươi trở lại, thì ta sẽ lại đem ngươi đứng trước mặt ta; nếu ngươi làm cho sự quí lìa khỏi sự hèn, thì ngươi sẽ như miệng ta, chúng nó sẽ trở về cùng ngươi; nhưng ngươi chẳng trở về cùng chúng nó. **20** Ta sẽ khiến ngươi làm tường đồng vững bền cho dân này, họ sẽ đánh với ngươi, nhưng không thắng ngươi được, vì ta ở cùng ngươi đểng cứu ngươi và giải thoát ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Ta sẽ rút ngươi ra khỏi tay kẻ ác, sẽ chuộc ngươi khỏi tay kẻ bạo tàn.

**16** Lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vậy: **2** Người chớ cưới vợ, chớ có con trai con gái trong chốn này. **3** Vì Đức Giê-hô-va phán về những con trai con gái sẽ sanh tại đây, và về những cha mẹ đã sanh đẻ chúng nó trong đất này như vậy: **4** Chúng nó sẽ bị dịch lệ mà chết; chẳng ai khóc cũng chẳng ai chôn; xác chúng nó còn lại như phân trên đất. Chúng nó sẽ bị diệt bởi gươm dao và đói kém; thấy chúng nó sẽ làm đồ ăn cho chim trời và loài thú trên đất. **5** Đức Giê-hô-va phán: Chớ vào nhà có tang, chớ đi điếu, và chớ than khóc chúng nó; vì ta đã rút sự bình an ơn huệ, thương xót của ta ra khỏi dân này, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6** Người lớn kẻ nhỏ đều sẽ chết trong đất này; chẳng được chôn, chẳng ai khóc chúng nó; người ta không tự cắt thịt và hớt tóc vì chúng nó. **7** Không ai vì kẻ ở tang bé bánh, để yên úi chúng nó vì kẻ chết; chẳng ai vì sự chết của cha hoặc mẹ mà trao chén chia buồn. **8** Cũng đừng vào trong phòng tiệc, đểng ngồi ăn uống với chúng nó. **9** Vì, Đức Giê-hô-va van quan, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Này, dưới mắt các ngươi, đương đời các ngươi, ta sẽ làm cho trong xứ này hết tiếng vui mừng hi hạ, hết tiếng của chàng rể và nàng dâu. **10** Khi ngươi đem lời này truyền cho dân, chúng nó chắc hỏi ngươi rằng: Sao Đức Giê-hô-va rao những tai nạn này cho chúng tôi? hoặc chúng tôi có tội gì? hoặc chúng tôi đã phạm tội gì nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi? **11** Người bèn khá đáp rằng: Đức Giê-hô-va phán: Ấy là tại tổ phụ các ngươi đã bỏ ta, mà theo các thần khác, đểng hầu việc và quù lạy các thần ấy, mà đã lìa bỏ ta, và không giữ luật pháp ta. **12** Còn các ngươi lại làm xấu hổ tổ phụ mình; vì, này, các ngươi ai này đều theo sự cung cối của lòng ác mình, chẳng lo nghe ta. **13** Cho nên ta sẽ ném các ngươi ra khỏi đất này, vào trong một xứ mà các ngươi và tổ phụ các ngươi cũng chưa từng biết, tại đó các ngươi sẽ hầu việc các thần khác đêm ngày; vì ta sẽ không ban ơn cho các ngươi. **14** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Này, ngày đến, là khi ngươi ta sẽ chẳng nói rằng: Thực như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng đã đem con cái Y-sơ-ra-ên lên khỏi xứ Ê-díp-tô. **15** Nhưng nói rằng: Thực như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng đã đem con cái Y-sơ-ra-ên lên từ phương bắc, và từ các nước mà họ đã bị đuổi đến. Ta sẽ lại dẫn chúng nó về trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ chúng nó. **16** Đức Giê-hô-va phán: Này, ta sẽ sai tìm nhiều kẻ đánh cá, họ sẽ bắt chúng nó; sau lại, ta sẽ sai tìm nhiều thợ săn, họ sẽ săn chúng nó từ mọi núi, mọi gò, và các kê vàng

đá. **17** Vì mắt ta chăm chỉ mọi đường lối chúng nó, không giấu khói trước mặt ta được, tội lỗi chúng nó không khuất khỏi mắt ta đâu. **18** Trước hết ta sẽ báo sự gian ác và tội lỗi chúng nó gấp hai, vì chúng nó đã làm ô uế đất ta bởi những sự gớm ghiếc làm đầy đầy sán nghiệp ta. **19** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là sức mạnh tôi, đòn lũy tôi, và là nơi ẩn náu của tôi trong ngày khốn nạn! Các nước sẽ từ nơi đâu cũng đất mà đến cùng Ngài, và nói rằng: Tổ phụ chúng tôi chỉ hướng những lời giã dối, là sự hư không, và vậy thì chẳng có ích gì. **20** Cố lẽ nào người ta tự làm cho mình những thàn không phải là thàn được sao? **21** Vậy nên, này, ta sẽ cho chúng nó biết tay ta và quyền năng ta; và chúng nó sẽ biết danh ta là Giê-hô-va.

**17** Tội của Giu-đa đã chép bằng bút sắt, bằng dùi kim cương; đã chạm trên bảng trong lòng chúng nó, và trên sừng những bàn thờ các ngươi. **2** Con cái chúng nó nhớ lại bàn thờ và hình tượng chúng nó đã lập lên gần các cây xanh và trên gò cao. **3** Hỡi hòn núi ta trong đồng, ta sẽ phó của cải, châubáu và các nơi cao ngươi làm cửa cướp; vì cớ tội lỗi ngươi đã phạm trên khắp bờ cõi mình. **4** Người sẽ bỏ mất cơ nghiệp ta đã ban cho, ấy là tự ngươi làm lấy; ta sẽ bắt ngươi phục kẻ thù ngươi trong một xứ mà ngươi chưa từng biết; vì ngươi đã nhen lửa giận ta lên, thì nó cháy hoài hoài. **5** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đáng rủa thay là kẻ nhờ cây loài người, lấy loài xác thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va. **6** Nó sẽ như thạch thảo trong sa mạc, không thấy phước đến, nhưng ở trong nơi đồng vắng kh Khan, trên đất mặn không dân ở. **7** Đáng chúc phước thay là kẻ nhờ cây Đức Giê-hô-va, và lấy Đức Giê-hô-va làm sự trông cậy mình. **8** Nó cũng như cây trồng nơi bờ suối, dầm rẽ theo dòng nước chảy; ngộ khi trời nắng, chẳng hề sợ hãi, mà lá cứ xanh tươi. Gặp năm hạn hán cũng chẳng lo gì, mà cứ ra trái không dứt. **9** Lòng người ta là đối trá hơm vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được? **10** Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết quả của việc họ làm. **11** Kẻ nào được giàu có chẳng theo sự công bình, cũng như chim đa đập trứng mà mình chẳng đẻ ra; đền nửa đời người, nó phải mất hết, cuối cùng nó ra là ngu dại. **12** Ngôi vinh hiển được lập lên từ ban đầu, ấy là nơi thánh của dân chúng ta! **13** Hỡi Đức Giê-hô-va, là sự trông cậy của Y-sơ-ra-ên, những kẻ nào bỏ Ngài đều sẽ bị xấu hổ! Những kẻ lìa khỏi ta sẽ bị trên đất, vì họ đã bỏ suối nước sống, tức là Đức Giê-hô-va. **14** Hỡi Đức Giê-hô-va! xin Ngài chữa tôi thì tôi sẽ được lành; xin Ngài cứu tôi thì tôi sẽ được rõ: vì Ngài là Đáng mà tôi ngợi khen. **15** Ngày là lời người ta bảo tôi: Lời phán của Đức Giê-hô-va ở đâu? Rày hãy ứng nghiệm! **16** Còn tôi, tôi chẳng với vàng bô chức chăn dân mà không theo Ngài. Tôi cũng không tự ý muốn mình trông được ngày khốn nạn, Ngài vẫn biết vậy. Lời miệng tôi nói ra điều ở trước mặt Ngài. **17** Ngài là nơi ẩn náu của tôi trong ngày hoạn nạn, xin chờ làm cớ cho tôi kinh khiếp! **18** Xin Ngài làm cho những kẻ bắt bớ tôi bị xấu hổ, mà chính tôi đừng bị xấu hổ; cho họ kinh hoàng! Xin cho ngày hoạn nạn lâm trên họ, và hủy hoại gấp hai! **19** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy đi, đứng tại cửa của

con cái dân sự, tức là cửa các vua Giu-đa thường ra vào, và tại hết thảy các cửa thành Giê-ru-sa-lem. **20** Người khai nói rằng: Hỡi các vua nước Giu-đa, cùng cả dân Giu-đa, và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem, là kẻ do các cửa này qua lại, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi hãy giữ, chớ khiêng gánh vào cửa thành Giê-ru-sa-lem. **22** Trong ngày Sa-bát, đừng khiêng gánh ra khỏi nhà các ngươi, cũng đừng ra khỏi nhà các ngươi, cũng đừng làm việc chi hết; nhưng hãy biệt riêng ngày Sa-bát ra thánh, như ta đã phán dặn tôi phụ các ngươi. **23** Nhưng mà, họ chẳng nghe, chẳng lắng tai; cứng cổ đê chẳng nghe ta và chẳng chịu dạy. **24** Đức Giê-hô-va phán: Nếu các ngươi chăm chỉ nghe ta, nếu các ngươi không khiêng gánh vào cửa thành ấy trong ngày sa-bát, nếu các ngươi biệt riêng ngày sa-bát ra thánh và không làm việc gì trong ngày đó, **25** thì các vua và các quan trưởng ngồi trên ngai Đa-vít sẽ cõi xe cõi ngựa, cùng với các quan trưởng người Giu-đa, và dân cư Giê-ru-sa-lem do cử thành ấy mà vào; và thành ấy sẽ còn đời đời. **26** Người ta sẽ đến từ các thành của Giu-đa và từ các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem, từ xứ Bên-gia-min, từ đất đồng bằng, đất núi, và phương Nam, để đem của lễ thiêu và các của lễ, của lễ chay cùng nhũ hương, và đem của lễ thù ân đến nhà Đức Giê-hô-va. **27** Nhưng nếu các ngươi không nghe ta để biệt ngày sa-bát ra thánh, mà trong ngày sa-bát khiêng gánh và vào cửa thành Giê-ru-sa-lem, thì ta sẽ đặt lửa nơi cửa thành, lửa ấy sẽ thiêu hủy cung điện của Giê-ru-sa-lem, không bao giờ tắt.

**18** Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như vậy:  
2 Người khai chờ dậy, xuống trong nhà thợ gốm kia, tại đó ta sẽ cho ngươi nghe lời ta. **3** Tôi bèn xuống trong nhà thợ gốm, này, nó đương nắn đồ trên cái bàn xây. **4** Cái bình đã nắn ra bằng đất sét bị hư trong tay người thợ gốm, thì nó lấy mà nắn cái bình khác, tùy ý mình muốn làm. **5** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **6** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta đối với các ngươi há chẳng làm được như người thợ gốm hay sao? Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét ở trong tay thợ gốm thế nào, thì các ngươi cũng ở trong tay ta thế ấy. **7** Trong lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đặng nhỏ đi, hủy đi, diệt đi; **8** nếu nước mà ta nói đó xây bô điều ác mình, thì ta sẽ đổi ý ta đã toan giáng tai họa cho nó. **9** Cũng có lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đặng dựng nó, trồng nó; **10** nếu nước ấy làm điều ác trước mắt ta và không nghe tiếng ta, thì ta sẽ đổi ý ta đã định xuống phước cho nó. **11** Vậy nên bấy giờ, hãy nói cũng người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, bảo họ rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta đương gây tai vạ đánh các ngươi, đặt mưu kế hại các ngươi. Ai này khai dạy lại khỏi đường ác mình, chữa đường lối mình và công việc mình! **12** Nhưng họ nói rằng: Khéo mất công! Chúng ta cứ theo mưu mình; ai này sẽ theo sự cứng cỏi của lòng xấu mình. **13** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy hỏi trong các nước có ai đã hè nghe sự như vậy không? Gái đồng trinh của Y-sơ-ra-ên đã làm việc đáng gớm. **14** Có ai thấy tuyệt của Liban lia bô vàn đá nơi đồng bằng chẳng? Hay là có ai thấy nước sông mát từ xa chảy đến nơi mà cạn tắt đi chẳng? **15**

Thế mà dân ta đã quên ta; đốt hương cho thần tượng giả dối. Vì vậy, nó đã vấp ngã trong đường mình, trong nẻo cũ, đặng đi trong đường chưa dọn đắp. **16** Nên đất nó trở nên gò lạt, làm trò cười mãi mãi; kẻ qua người lại đều sững sờ và lắc đầu. **17** Ta sẽ làm cho nó toàn lực trước mặt kẻ thù, như bời trận gió đông; ta xây lụng lại đặng nó, chẳng xây mặt lại trong ngày nó bị tai nạn. **18** Chúng nó bèn nói rằng: Hãy đến, đồng lập mưu nghịch cùng Giê-rê-mi; vì thày tế lễ chẳng thiêu gì luật pháp, người khôn ngoan chẳng thiêu gì sự khôn ngoan, đáng tiên tri chẳng thiêu gì lời tiên tri. Chúng ta hãy đến, lấy miệng luối mình mà công kích nó, đừng để tai vào lời nó nói chút nào. **19** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin vì tôi ghé tai nghe những lời của kẻ cãi lối với tôi! **20** Người ta có lẽ nào lấy ác báo thiện sao? vì họ đã đào hầm đặng hại linh hồn tôi. Xin Ngài nhớ rằng tôi từng đứng trước mặt Ngài để vì họ cầu phước, làm cho cơn giận Ngài xâm khôi họ. **21** Vậy nên, xin Ngài phó con cái họ cho sự đối kém, và chính mình họ cho quyền gươm dao. Nguyên cho vợ họ mất con và trở nên góa bụa, cho chồng bị chết địch, cho những người trai tráng bị gươm đánh giữa trận mạc. **22** Nguyên cho người ta nghe tiếng kêu ra từ trong nhà, khi Ngài sẽ khiến đạo quân thoát đến xông vào họ! Vì họ đã đào hầm để sắp bắt tôi, đã giấu lưỡi dưới chon tôi. **23** Hỡi Đức Giê-hô-va, chính Ngài biết cả mưu chước họ nghịch cùng tôi để giết tôi. Xin đừng tha sự gian ác họ, đừng xoa tội lỗi họ khỏi mắt Ngài; nhưng cho họ vấp ngã trước mặt Ngài; xin Ngài phạt họ trong ngày nổi giận của Ngài!

**19** Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đi mua một cái bình bằng đất nơi thợ gốm. Rồi kèm một vài trương lão trong dân và trường lão trong đám thầy tế lễ đi với ngươi, **2** đến nơi trung của con trai Hi-nôm, gần đường vào cửa Gồm; tại đó, hãy rao những lời ta sẽ bảo cho. **3** Người khai nói rằng: Hỡi các vua Giu-đa, và các ngươi, là dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Này, ta sẽ giáng tai vạ trên nơi này, đến nỗi ai nghe nói cũng phải bùng tai; **4** vì chúng nó đã lìa bỏ ta, đã làm chỗ này ném xa lì, đã đốt hương ở đó cho các thần khác mà chúng nó, tổ phụ chúng nó, các vua Giu-đa đều chưa từng biết, và vì chúng nó đã làm cho máu vô tội đầy nơi này. **5** Lại xây đắp các nơi cao cho Ba-anh, đặng đốt con trai mình làm của lễ thiêu dân cho Ba-anh, là đều ta chẳng hề truyền cho, chẳng hề phán đến, là điều ta chẳng hề nghĩ tới trong lòng ta. **6** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Này, ngày đến, bấy giờ nơi này sẽ không gọi là Tô-phết, cũng không gọi là nơi trung của con trai Hi-nôm nữa, mà là nơi trung của sự đánh giết. **7** Trong nơi này ta sẽ làm hư không mưu của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ làm cho chúng nó ngã bởi gươm trước mặt kẻ thù, và bởi tay của những kẻ muốn lạm mang sống chúng nó; ta sẽ phó thây chúng nó cho chim trời và loài thú đất làm đồ ăn. **8** Ta sẽ khiến thành này làm một trò gò lạt nhạo cười; ai qua lại gần đó sẽ lấy làm lạ và cười về mọi tai vạ nó. **9** Ta sẽ làm cho chúng nó ăn thịt con trai con gái mình, và ai này ăn thịt của bạn hữu mình, trong cơn bị vây bị khốn cực, là khi quân thù nghịch và những kẻ muôn hại

mạng sống chúng nó làm khốn cho. **10** Rồi thì người khá đậm đập cái bình trước mắt các người đi với mình, **11** mà nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta sẽ đậm đập vỡ dân này và thành này cũng như đậm đập cái bình bằng gốm, chẳng còn làm liền lại được; người ta sẽ chôn thây tại Tô-phết, cho đến thiếu chỗ để chôn. **12** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đánh chôn này cùng dân cư nó thế áy; ta sẽ khiến thành này nêu như Tô-phết. **13** Các nhà của Giê-ru-sa-lem và đèn dài của các vua Giu-đa đã ô uế thì sẽ như Tô-phết; thật, áy là tại trên mái nhà đó người ta đã đốt hương cho mọi cờ binh trên trời, và làm lễ quán cho các thần khác. **14** Đoạn, Giê-rê-mi trở về từ Tô-phết, tức nơi Đức Giê-hô-va đã sai người đi nói tiên tri; người bèn đứng trong hành lang của nhà Đức Giê-hô-va, mà nói với cả dân sự rằng: **15** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ngày, ta sẽ giáng tai nạn mà ta đã báo trước cho thành này và những thành thuộc về nó, vì chúng nó làm cỗ mình nên cứng, hầu cho chẳng được nghe lời ta.

**20** Pha-su-ro, con trai của thày té lẽ Y-mê, làm quản đốc nhà Đức Giê-hô-va, có nghe Giê-rê-mi nói tiên tri những việc này. **2** Pha-su-ro bèn đánh đòn đắng tiên tri Giê-rê-mi, cùm lại ở cửa trên Bên-gia-min, thuộc về nhà Đức Giê-hô-va. **3** Bữa sau, Pha-su-ro thả Giê-rê-mi ra khỏi cùm. Giê-rê-mi nói với người rằng: Đức Giê-hô-va không xưng người là Pha-su-ro đâu, mà xưng là Ma-go-Mít-sa-bíp. **4** Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ phó người làm sự kinh hãi cho chính mình và hết thấy bạn hữu mình nữa; chúng nó sẽ chết bởi gươm của kẻ thù mình, chính mắt người sẽ ngó thấy. Ta cũng sẽ phó cả dân sự Giu-đa trong tay vua Ba-by-lôn, người sẽ đem chúng nó sang Ba-by-lôn làm phu tù, và lấy gươm giết đi. **5** Ta lại sẽ phó mọi của cải thành này, cùng lợi đã làm ra, vật quý hiện có; thật, ta sẽ phó đồ châu báu của các vua Giu-đa trong tay kẻ thù nghịch, chúng nó sẽ lấy làm của cướp mà đem về Ba-by-lôn. **6** Hỡi Pha-su-ro, chính mình người cùng những kẻ ở trong nhà người, thày đều đi làm phu tù. Người sẽ đến Ba-by-lôn, chết và chôn tại đó, luôn cả bạn hữu người nữa, tức những kẻ mà người đã nói tiên tri giả đổi cho. **7** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã khuyên dỗ tôi, và tôi đã chịu khuyên dỗ; Ngài mạnh hơn tôi và đã được thắng. Trọn ngày tôi cứ làm trò cười, và ai cũng nhạo báng tôi. **8** Mỗi lần tôi nói thì cất tiếng kỳ lạ, tôi kêu rằng: Bạo ngược và hủy diệt! Vì lời của Đức Giê-hô-va làm cho tôi cả ngày bị sỉ nhục chê cười. **9** Nỗi tôi nói: Tôi sẽ chẳng nói đến Ngài nữa; tôi sẽ chẳng nhơn danh Ngài mà nói nữa, thì trong lòng tôi như lửa đốt cháy, bọc kín trong xương tôi, và tôi mệt mỏi vì nín lặng, không chịu được nữa. **10** Tôi có nghe những lời chế nhạo của nhiều người, kinh hãi moi bè. Những bạn hữu thiết nghĩa của tôi trông cho tôi vấp ngã, đều nói rằng: Hãy cáo nó, và chúng ta cũng sẽ cáo nó; có lẽ nó sẽ chịu khuyên dỗ, thì chúng ta sẽ thắng nó, và trả thù nó. **11** Nhưng Đức Giê-hô-va ở với tôi như một tay anh hùng đáng khiếp; nên những kẻ bắt bớ tôi sẽ vấp ngã, sẽ chẳng thắng hơn. Vì họ ăn ở chẳng khôn, thì sẽ chịu sỉ nhục rất lớn, tức là sự hổ nhuốc đời đời chẳng hề quên được. **12** Nhưng, hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân! Ngài là Đáng thử

người công bình, xem thấu trong lòng trong trí, xin cho tôi thấy Ngài báo thù họ, vì tôi đã đem việc mình tố cùng Ngài. **13** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Vì Ngài đã giải cứu linh hồn kẻ nghèo nàn ra khỏi tay những kẻ ác. **14** Đáng rúa cho cái ngày mà tôi đã sinh! Nguyên cho cái ngày mà mẹ tôi đẻ tôi ra đừng được phước! **15** Đáng rúa thay là người đem tin cho cha tôi rằng: Người đã sanh con trail làm cho cha tôi đầy sự vui mừng. **16** Nguyên cho người đó cũng như các thành mà Đức Giê-hô-va đã phá đổ chẳng phàn nàn! Nguyên cho nó vừa lúc ban mai nghe kêu la, đèn trưa nghe kêu lớn tiếng; **17** vì đã chẳng giết tôi từ trong lòng mẹ; thì mẹ tôi đã làm mồ mả tôi, và thai lớn luôn luôn. **18** Sao tôi đã ra khỏi thai để chịu cực khổ lo buồn, cả đời mang sỉ nhục?

**21** Có lời từ nơi Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi, khi vua Sê-dê-kia sai Pha-su-ro, con trai Manh-ki-gia, và Sô-phô-ni, con trai thày té lẽ Ma-a-sê-gia, đến cùng người mà rằng: **2** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến đánh chúng ta, nên hãy vì chúng ta cầu hỏi Đức Giê-hô-va; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ vì chúng ta làm y theo mọi việc lạy lùng của Ngài, cho người lia khỏi chúng ta. **3** Giê-rê-mi đáp rằng: Các ông hãy tâu lại cùng Sê-dê-kia như vậy: **4** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ngày, những binh khí trong tay các ngươi đương cầm đâm đao vua Ba-by-lôn và người Canh-de hiện vây các ngươi ở ngoài tường thành, thì ta sẽ khiến lui về, và thâu lại vào giữa thành này. **5** Chính ta sẽ chiến đấu nghịch cùng các ngươi, dùng tay giang ra, cánh tay mạnh sức, nổi nóng, phát giận và sự thanh nộ lớn. **6** Ta sẽ đánh dân cư thành này cả người và vật; chúng nó sẽ chết dịch rất lớn. **7** Đức Giê-hô-va phán: Sau đó, ta sẽ phó Sê-dê-kia, vua Giu-đa, tôi tớ và dân nó, tức những kẻ còn lại trong thành, đã tránh khỏi dịch lê, gươm dao, đói kém, ta sẽ phó chúng nó vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, vào tay những kẻ cùu thù và những kẻ đòi mạng chúng nó. Nê-bu-cát-nết-sa sẽ đánh chúng nó bằng lưỡi gươm, không dè tiếc, không áy náy, không thương xót. **8** Người khá nói cùng dân này rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta đặt trước mặt các người con đường sống và con đường chết. **9** Kẻ nào cứ ở lại trong thành này sẽ chết bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch; nhưng kẻ nào ra khỏi, đi sang cùng người Canh-de, tức người đương vây mình, thì sẽ sống, và sự sống mình sẽ làm của cướp cho mình. **10** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta để mặt ta trên thành này mà xuống họa cho, chứ không phải xuống phước; thành ấy sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-lôn, người sẽ lấy lửa đốt đi. **11** Luận về nhà vua Giu-đa, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: **12** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi nhà Đa-vít, vừa lúc ban mai hãy làm sự công bình, hãy cứu kẻ bị cướp ra khỏi tay người ức hiếp, e rằng vì các ngươi làm điều ác, mà ta phát giận ra như lửa, cháy không ai tắt được chăng. **13** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, hỡi kẻ ở trong nơi trũng, trên vầng đá nơi đồng bằng kia, ta nghịch các ngươi, là những người nói rằng: Ai sẽ xuống nghịch cùng chúng ta? ai sẽ sấn vào nơi chúng ta ơi? **14** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ phạt các ngươi theo quả của việc làm các

ngươi; ta sẽ đốt lửa trong rừng nó, lửa sẽ nuốt hết mọi vật ở chung quanh nó.

## 22

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy xuồng cung vua Giu-đa, tại đó ngươi khá rao lời này, 2 mà rằng: Hỡi vua của Giu-đa, ngồi trên ngai Đa-vít, ngươi cùng tôi tớ ngươi và dân sự ngươi vào các cửa này, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-val! 3 Đức Giê-hô-va phán như vậy: hãy làm sự chánh trực và công bình; cứu kẻ bị cướp khỏi tay người ức hiếp; chớ làm sự thiệt hại cùng sự hiếp đáp cho người trú ngụ, cho kẻ mồ côi hoặc ngươi góa bụa, và chớ làm đổ máu vô tội trong nơi này. 4 Vì nếu các ngươi thật vâng làm lời này, thì sẽ có vua ngồi trên ngai Đa-vít, cõi xe và ngựa, ngươi cùng tôi tớ ngươi và dân ngươi do các cửa nhà này mà vào. 5 Nhưng nếu các ngươi chẳng khứng nghe lời này, Đức Giê-hô-va phán, ta chỉ mình mà thế, nhà này sẽ thành ra hoang vu. 6 Đức Giê-hô-va phán về nhà vua Giu-đa như vậy: Ta coi ngươi cũng như Ga-la-át, cũng như chót núi Liban, nhưng ta chắc sẽ làm cho ngươi ra đồng vắng, ra các thành không người ở. 7 Ta sắm sẵn những kẻ tàn hại nghịch cùng ngươi, thấy đều cầm khí giới; chúng nó sẽ đốn những cây bách rất tốt của ngươi và quăng vào lửa. 8 Có người dân tộc sẽ đi qua gần thành này, đều nói cùng bạn mình rằng: Có sao Đức Giê-hô-va đã đổi thành lớn này như vậy? 9 Sẽ có kẻ đáp rằng: Ấy là tại dân thành đó đã bỏ giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, mà thờ lạy và hầu việc các thần khác. 10 Chớ khóc ngươi chết, chớ than thở về ngươi. Thà hãy khóc kẻ đi ra, vì nó sẽ không trở về, chẳng còn lại thấy xứ mình sanh trưởng. 11 Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy về Sa-lum, con trai Giô-si-a, vua của Giu-đa, kế vị cha mình là Giô-si-a, và đã đi khỏi nơi này: Người sẽ chẳng trở về đó nữa; 12 mà chết tại xứ đã bị dày đến, chẳng còn lại thấy đất này nữa. 13 Khốn thay cho kẻ xây nhà trái lẽ công bình, làm phòng bởi sự bất nghĩa; dùng kẻ lân cận mình làm việc vô lương, và chẳng trả tiền công; 14 nói rằng: Ta sẽ xây tòa nhà rộng rãi, có những phòng khoáng khoát; xoi những cửa sổ, lợp trần bằng gỗ bách hương, và sơn son. 15 Người lấy gỗ bách hương ganh đua sự đẹp, há nhơn đó được làm vua sao? Cha ngươi xưa đã ăn đã uống, làm ra sự công bình chánh trực, cho nên được thanh vượng. 16 Người đã làm ra lẽ thẳng cho kẻ nghèo và thiểu thốn cho nên được phước. Đức Giê-hô-va phán: Như vậy há chẳng phải là biết ta sao? 17 Nhưng mắt và lòng ngươi châm sự tham lam, đồ máu vô tội, và làm sự ức hiếp hung dữ. 18 Vậy nên, về Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua của Giu-đa, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta sẽ chẳng khóc ngươi mà nói rằng: Ôi, anh em ta! Ôi, chị em ta! Cũng sẽ chẳng than tiếc mà rằng: Thương thay chúa! Thương thay vinh hiển chúa! 19 Người sẽ bị chôn như chôn con lừa; sẽ bị kéo và quăng ra ngoài cửa thành Giê-ru-sa-lem. 20 Hãy lên Li-ban và kêu la, cất tiếng lên ở Ba-san; hãy kêu la từ chót núi A-ba-rim! vì hết thấy ngươi yêu ngươi đều bị hủy diệt. 21 Ta đã nói cùng ngươi đương thời ngươi thanh vượng; nhưng ngươi nói rằng: Tôi chẳng khứng nghe. Từ khi ngươi còn trẻ, tánh nết ngươi đã dường ấy: đã chẳng vâng lời ta. 22 Hết thấy những kẻ chăn dân của ngươi sẽ bị gió nuốt, và kẻ yêu ngươi sẽ đi

làm phu tù. Bấy giờ ngươi chắc sẽ bị mang nhuốc vì mọi tội ác mình. 23 Người là kẻ ở trên Li-ban và lót ổ trong chòm cây hương bách kia, khi ngươi gặp tai nạn, quân thù như đòn bà sanh đẻ, đáng thương xót biết bao! 24 Đức Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, dầu Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, là cái án trên tay hữu ta, ta cũng lột ngươi đi. 25 Ta sẽ phó ngươi trong tay những kẻ muốn đòi mang ngươi, trong tay những kẻ mà ngươi sợ, tức trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vau Ba-by-lôn, và trong tay người Canh-dê. 26 Ta sẽ đuổi ngươi cùng mẹ đã đẻ ra ngươi đến trong một xứ khác, không phải là xứ ngươi sanh ra, và ngươi sẽ chết tại đó. 27 Còn như đất mà linh hồn chúng nó mong lộn lại, thì sẽ không được trở về. 28 Vậy Giê-cô-nia này há phải cái bình khinh dế và bị bể sao? Làm sao nó và dòng dõi nó bị ném ra, bị quăng trong một xứ mình, chưa từng biết? 29 Hỡi đất, đất, đất! hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. 30 Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy ghi người này trong những kẻ không có con cái, trong những kẻ cả đời không thanh vượng; vì con cháu nó sẽ không một người nào thanh vượng, ngồi ngai Đa-vít và cai trị trong Giu-đa nữa!

## 23

Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho những kẻ chăn húy diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng cỏ ta. 2 Vậy nên, về những kẻ chăn giữ dân Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Các ngươi làm tan lạc bầy chiên ta, đã đuổi đi và không thăm nom đến; này, ta sẽ thăm phạt các ngươi về những việc dử mình làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. 3 Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy ta, từ các nước mà ta đã đuổi chúng nó đến. Ta sẽ đem chúng nó trở về trong chuồng mình; chúng nó sẽ sanh đẻ thêm nhiều. 4 Ta sẽ lập lên những kẻ chăn nuôi chúng nó; thì sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không thiếu một con nào, Đức Giê-hô-va phán vậy. 5 Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất. 6 Đường đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên ổn, và người ta sẽ xưng danh Đáng ấy là: Đức Giê-hô-va sự công bình chúng ta! 7 Đức Giê-hô-va phán: Vậy nên những ngày đến, bấy giờ ngươi ta sẽ chẳng còn nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tức là Đáng đã đem con cái Y-sơ-ra-ên lên khỏi đất E-díp-tô. 8 Nhưng nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tức là Đáng đã đem lên và dắt dòng dõi nhà Y-sơ-ra-ên về từ phương bắc, từ các nước mà ta đã đuổi họ đến. Chúng nó sẽ ở trong đất mình. 9 Về các tiên tri: Lòng ta tan nát trong ta; xương ta thấy đều run rẩy; ta như người say, như người xây xẩm vì rượu, bởi cõi Đức Giê-hô-va và những lời thánh của Ngài. 10 Trong đất đầy những kẻ tà dâm; vì cõi bị rủa sả thì đất nêu sầu thảm; những đồng cỏ nơi đồng vắng đều khô khan. Người ta chạy theo đường dữ, sức chúng nó là không công bình. 11 Vì chính kẻ tiên tri thầy té lê đều là ô uế, ta thấy sự gian ác chúng nó đều trong nhà ta; Đức Giê-hô-va phán vậy. 12 Cho nên đường chúng nó sẽ như nơi trơ trọi trong tối tăm, sẽ bị đuổi và vấp ngã tại đó. Vì đến năm chúng nó bị thăm phạt, ta sẽ giảng tai vạ trên chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. 13 Ta đã thấy rõ sự

điển dại của bọn tiên tri xứ Sa-ma-ri; chúng nó nhơn danh Ba-anh mà nói tiên tri, khiến dân Y-sơ-ra-ên ta lầm lạc. **14** Nhưng, nơi bọn tiên tri ở Giê-ru-sa-lem, ta đã thấy sự đáng gờm ghiếc: chúng nó phạm tội tà dâm, bước theo sự giả dối; chúng nó làm cho cứng vũng tay kẻ dữ, đến nỗi chẳng ai xây bô sự ác của mình. Ta coi chúng nó thay đều như Sô-dôm, và dân cư nó như Gô-mô-ro. **15** Vậy nên, về phần bọn tiên tri đó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ngày, ta sẽ cho chúng nó ăn ngải cừu và uống mật đắng; vì các tiên tri ở Giê-ru-sa-lem đã làm cho sự vô đạo tràn ra trong cả xứ. **16** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Chớ nheo những lời của các tiên tri nói tiên tri với các người. Chúng nó dạy cho các người sự hư không, và nói sự hiện thấy bởi lòng mình chẳng phải bởi miệng Đức Giê-hô-va. **17** Chúng nó cứ bảo kẻ khinh dè ta rằng: Đức Giê-hô-va phán, các người sẽ được bình an. Lại bảo những kẻ bước theo sự cứng cỏi của lòng mình rằng: Chẳng có tai họa nào sẽ đến trên các người hết. **18** Vậy ai đã đứng được trong sự bàn luận của Đức Giê-hô-va, để được ngắm xem và nghe lời Ngài? Ai đã suy xét và nghe lời Ngài? **19** Ngày, cơn giận của Đức Giê-hô-va đã phát ra như bão, như gió lốc, nổ trên đầu những kẻ dữ. **20** Đức Giê-hô-va chưa làm trọng ý đã định trong lòng, thì cơn giận của Ngài sẽ chẳng trở lại. Trong ngày sau rốt, các người sẽ rõ biết sự ấy. **21** Ta chẳng sai những tiên tri này, mà chúng nó đã chạy; ta chẳng phán với, mà đã nói tiên tri. **22** Nếu chúng nó có đứng trong sự bàn luận ta, thì đã khiến dân ta nghe lời ta, và đã làm cho dân từ đường dữ việc xấu mà trở lại rồi. **23** Đức Giê-hô-va phán: Ta có phải là Đức Chúa Trời ở gần mà không phải là Đức Chúa Trời ở xa sao? **24** Đức Giê-hô-va phán: Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng thấy chẳng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải ta đây dẫy các từng trời và đất sao? **25** Ta nghe điều những kẻ tiên tri này nói, chúng nó nhơn danh ta mà nói tiên tri giả dối, rằng: Ta có chiêm bao; thật, ta có chiêm bao! **26** Những tiên tri ấy, theo sự dối trá của lòng mình mà nói tiên tri, chúng nó có lòng ấy cho đến chừng nào? **27** Chúng nó mỗi người thuật chiêm bao cùng kẻ lân cận, tưởng sẽ khiến dân quên danh ta cũng như tổ phụ chúng nó vì Ba-anh quên danh ta. **28** Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rá há xen vào với lúa mì sao? **29** Lời ta há chẳng như lúa, như búa đậm vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. **30** Vậy nên Đức Giê-hô-va phán rằng: Ngày, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri ăn cắp lẫn nhau về lời của ta. **31** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri dùng lưỡi mìn nói ra, mà rằng: Ngài phán. **32** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, ta nghịch cùng những kẻ lấy chiêm bao giả dối mà nói tiên tri, thuật lại và lấy lời dối trả khoe khoang mà làm cho dân ta lầm lạc, nhưng ta không sai và cũng không bao chúng nó; chúng nó cũng không làm ích gì cho dân này hết, Đức Giê-hô-va phán vậy. **33** Nếu dân này, kẻ tiên tri hay là thầy tế lễ, hỏi người rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va là gì? Khả đáp rằng: Gánh nặng gì? Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ từ bỏ các người. **34** Còn như kẻ tiên tri, thầy tế lễ, và dân sẽ nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, thì sẽ phạt người ấy và nhà nó. **35**

Vậy, này là câu mỗi người khá hỏi kẻ lân cận mình, mỗi người khá hỏi anh em mình rằng: Đức Giê-hô-va đã trả lời làm sao? Đức Giê-hô-va đã phán thế nào? **36** Bấy giờ chớ nói gánh nặng của Đức Giê-hô-va nữa; vì lời của mỗi một người sẽ là gánh nặng của nó, vì các người đã làm trái những lời của Đức Chúa Trời hằng sống, của Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời chúng ta. **37** Vậy người khá hỏi kẻ tiên tri rằng: Đức Giê-hô-va đã trả lời cho người làm sao? Hay là: Đức Giê-hô-va đã phán thế nào? **38** Nhưng nếu các người nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, bời cớ đó, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Vì các người nói lời này: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, và ta đã sai đến cùng các người đang bảo các người rằng: Chớ còn nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, **39** nhơn đó, này, ta sẽ quên hẳn các người; ta sẽ bỏ các người, và thành ta đã ban cho các người và tổ phụ các người, xa khỏi trước mặt ta. **40** Ta sẽ khiến các người chịu nhớ nhuốm đời đời, hổ thẹn vô cùng, không bao giờ quên được.

**24** Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi, này, có hai giờ trái và để trước đèn thờ Đức Giê-hô-va. Ấy là sau khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các quan trưởng Giu-đa, với các thợ nghề và thợ rèn từ thành Giê-ru-sa-lem đem về nước Ba-by-lôn làm phu tù. **2** Một trong hai giờ thì đựng những trái và rất tốt, như trái và dầu mù; còn giờ kia thì đựng trái xấu lám, đến nỗi không có thể ăn được. **3** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, người thấy gì? Tôi thưa: Thấy trái và, những trái tốt thì rất tốt, còn những trái xấu thì rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được. **4** Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Như những trái và tốt này, ta cũng sẽ xem những kẻ phu tù Giu-đa, mà ta đã sai từ nơi này đến trong đất người Canh-dê, cho chúng nó được ích. **6** Ta sẽ để con mắt ta trên chúng nó làm ích cho, và ta sẽ đem họ về trong xứ này, lập lên mà không phá đi nữa, trồng lại mà không nhổ đi nữa. **7** Ta sẽ ban cho chúng nó tấm lòng hay nhận biết ta là Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó; vì chúng nó sẽ hết lòng trở về cùng ta. **8** Còn như Sê-đi-kia, vua Giu-đa, các quan trưởng nó và dân sót lại của thành Giê-ru-sa-lem, là dân còn ở trong đất này, và những kẻ ở trong đất Ê-dip-tô, thì người ta làm cho những trái và xấu quá ăn không được thế nào, ta cũng sẽ làm cho chúng nó thế ấy. **9** Ta sẽ phó chúng nó để bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian cho chúng nó chịu khổ, chịu mắng nhiếc, xoi bối, cười chê, rủa sả, trong mọi xứ mà ta sẽ đuổi chúng nó đến. **10** Ta sẽ sai gươm dao, đói kém, ôn dịch giữa chúng nó, cho đến chừng chúng nó bị hủy diệt khỏi đất ta đã ban cho chúng nó cùng tổ phụ chúng nó.

**25** Ngày là lời phán cùng Giê-rê-mi về cả dân Giu-đa, trong năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa; ấy là năm thứ nhứt đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua nước Ba-by-lôn. **2** Đáng tiên tri Giê-rê-mi rao truyền những lời này trước mặt dân Giu-đa và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-

lem rằng: **3** Từ năm thứ mười ba đời Giô-si-a, con trai Amôn, vua của Giu-đa, cho đến ngày nay có hai vua ba năm, lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi. Từ lúc đó, tôi dậy sớm nói cùng các người; nhưng các người chẳng khứng nghe tôi. **4** Đức Giê-hô-va đã sai các đầy tớ Ngài, là các tiên tri, đến cùng các người, dậy sớm mà sai đến, nhưng các người không nghe lời, không để tai mà nghe. **5** Các đấng ấy nói rằng: Mỗi người trong các người hãy từ đường dữ mình trở lại; hãy bỏ điều ác của việc làm mình, và ở trong đất mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi từ xưa cho đến đời đời. **6** Chớ theo các thần khác đặng hầu việc và thờ lạy, chớ lấy việc tay mình làm ra mà chọc giận ta nữa, thì ta sẽ không làm hại chi các ngươi. **7** Đức Giê-hô-va phán: Nhưng các ngươi chẳng nghe ta, mà lấy việc làm của tay mình chọc giận ta, và chuộc lấy tai hại cho mình. **8** Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Vì các ngươi đã chẳng nghe lời ta, **9** này, ta sẽ sai đời mọi họ hàng phương bắc cùng đầy tớ ta là Nê-bu-cá-c-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến nghịch cùng đất này, nghịch cùng dân cư nó, và các nước ở chung quanh. Ta sẽ diệt hết chúng nó, làm chúng nó nêu sự gở lạ, chê cười, và hoang vu đời đời. Đức Giê-hô-va phán vậy. **10** Vâ, ta sẽ làm cho trong vòng chúng nó hết tiếng reo vui và kêu-mừng, hết tiếng của rể mới và dâu mới, hết tiếng àm àm của cối xay và ánh sáng của đèn. **11** Cả đất này sẽ trở nên hoang vu gở lạ, các nước này sẽ phục sự vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm. **12** Đức Giê-hô-va phán: Khi bảy mươi năm ấy sẽ mãn, ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và dân người, vì cớ tội ác chúng nó. Ta sẽ phạt xứ người Canh-đê và biến thành một nơi hoang vu đời đời. **13** Phàm lời ta đã phán nghịch cùng đất ấy, tức lời chép trong sách này, là lời Giê-rê-mi đã nói tiên tri nghịch cùng muôn nước, thì sẽ xảy đến cho đất ấy. **14** Vâ, sẽ có nhiều nước và vua lớn bắt chính người Canh-đê làm tôi mọi, và ta sẽ báo chúng nó theo việc làm của chúng, và theo việc bởi tay chúng làm ra. **15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán cùng tôi như vậy: Hãy lấy chén rượu của sự giận khỏi tay ta, khâ cho các dân mà ta sai người đến đều uống lấy. **16** Chúng nó sẽ uống, sẽ đi xiêu tú, và dien cuồng, vì cớ gươm dao mà ta sẽ sai đến giangs chúng nó. **17** Vậy tôi lấy chén khỏi tay Đức Giê-hô-va, và khiến cho mọi nước mà Đức Giê-hô-va sai tôi đến đều uống lấy: **18** cho Giê-ru-sa-lem và cho các thành của Giu-đa, cho các vua các quan trưởng nó, làm cho chúng nó hoang vu, gở lạ, bị chê cười, chịu rửa sâ như ngày nay; **19** cho Phara-ôn, vua nước Ê-díp-tô, cho những đầy tớ người, cho các quan trưởng và dân sự người; **20** cho mọi dân lộn, cho mọi vua xứ Uùt-xơ, cho mọi vua xứ Phi-li-tin: tức vua của Ách-ca-lôn, của Ga-xa, của Êc-rôn, và những kẻ còn sống sót ở Ách-dot; **21** cho Ê-dôm, cho Mô-áp, cho con cái Am-môn; **22** cho các vua Ty-rơ, cho mọi vua ở Si-đôn, và cho mọi vua ở cù lao ngoài biển; **23** cho Đê-đan, cho Thê-ma, cho Bu-xơ, cho những kẻ cạo tóc chung quanh đầu; **24** cho mọi vua Ara-bi, cho các vua của các nước thuộc về các giống lợn ở đồng vắng; **25** cho mọi vua của Xim-ri, cho mọi vua của Ê-lam, cho mọi vua của Mê-di; **26** cho mờ tối vua phương bắc, ở gần hoặc ở xa, cho vua này cùng với vua kia; sau lại, cho mọi nước thế gian ở trên mặt đất. Vua của Sê-sác cũng sẽ

uống chén sau các vua kia. **27** Người khâ bảo họ rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy uống đi hãy say, múa, ngã xuống, đừng dậy nữa, vì cớ gươm dao mà ta sẽ sai đến giữa các ngươi! **28** Nếu họ không khứng lấy chén ở tay ngươi đặng uống, thì ngươi khâ bảo rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Chắc các ngươi phải uống! **29** Vâ, này, áy là thành kia là thành được xưng bằng danh ta, mà ta bắt đầu xuống tai vâ; còn các ngươi, há khỏi hình phạt được cả sao? Không! các ngươi sẽ không khỏi hình phạt đâu; vì ta sẽ gươm dao đâm trên mọi dân cư trên đất, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **30** Cho nên ngươi khâ lấy mọi lời này nói tiên tri nghịch cùng họ, và bảo rằng: Đức Giê-hô-va quát tháo từ nơi cao; phát tiếng từ chỗ ở thánh Ngài; quát tháo to nghịch cùng chuồng chiên; trời tiếng kêu như những kẻ đạp trái nho, nghịch cùng hết thảy dân cư trên đất. **31** Tiếng om sòn sẽ vang ra đến cùng đất; vì Đức Giê-hô-va tranh cạnh cùng các nước, phán xét mọi xác thịt, phó những kẻ dữ cho gươm dao, Đức Giê-hô-va phán vậy. **32** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Này, tai vâ sẽ từ một dân này qua một dân khác; một trận bão lớn dậy lên từ các nơi đầu cùng đất. **33** Thây của những kẻ mà Đức Giê-hô-va đã giết trong ngày đó, sẽ đầy trên đất từ đầu này đến đầu kia; chẳng ai khóc, chẳng thâu liệm, chẳng chôn, sẽ làm phân trên mặt đất! **34** Hỡi những kẻ chăn, hãy than khóc, cất tiếng than van! Hỡi những kẻ dẫn bầy chiên, hãy lăn trong tro bụi! Vì ngày các ngươi bị giết, kỳ các ngươi bị tan lạc đã đến hạn; các ngươi sẽ ngã xuống như bình quí giá. **35** Kẻ chăn không bời đâu trốn tránh, kẻ dẫn bầy chiên không bời đâu thoát ra. **36** Kẻ chăn phát tiếng kêu, kẻ dẫn bầy chiên than khóc; vì Đức Giê-hô-va phá hoang đồng cỏ họ, **37** và những chuồng chiên yên ổn đã bị bắt phải nín lặng bởi sự nóng giận của Đức Giê-hô-va. **38** Ngài như sư tử đã ra khỏi chỗ kín mình. Đất chúng nó đã trở nên gở lạ bởi sức mạnh rất hung đê né, và cơn giận rất mãnh liệt.

**26** Lúc Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua nước Giu-đa, bắt đầu trị vì, có lời này từ Đức Giê-hô-va phán ra: **2** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khâ đứng trong hành lang nhà Đức Giê-hô-va, rao những lời ta truyền ngươi nói lại cho các thành của Giu-đa đã đến đặng thờ lạy trong nhà Đức Giê-hô-va; chớ bớt một tiếng. **3** Hoặc giả chúng nó nghe ngươi, và ai nấy sẽ từ đường xấu mình trở lại; hầu cho ta ăn năn về họ mà ta định làm cho chúng nó, vì sự dữ của việc làm chúng nó. **4** Vậy ngươi khâ bảo rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu các ngươi không khứng nghe ta, mà bước theo luật pháp ta đã đặt trước mặt các ngươi; **5** nếu các ngươi không nghe lời của các đầy tớ ta, là các tiên tri mà ta sai đến cùng các ngươi, và đã dậy sớm sai đến, nhưng các ngươi không nghe họ, **6** thì ta sẽ khiến nhà này nêu như Sí-lô, và sẽ khiến thành này nêu sự rửa sâ cho mọi nước trên đất. **7** Các thầy tế lễ, các tiên tri, và cả dân sự đều nghe Giê-rê-mi truyền những lời ấy trong nhà Đức Giê-hô-va. **8** Khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền mình nói cho cả dân sự, thì các thầy tế lễ, các tiên tri, và cả dân sự đều bắt láy người và nói rằng: Người chắc sẽ chết! **9**

Sao ngươi nhơn danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri rằng: Nhà này sẽ trở nên như Si-lô, thành này sẽ hoang vu và không dân ở? Bấy giờ cả dân sự nhóm lại cùng Giê-rê-mi trong nhà Đức Giê-hô-va. **10** Các quan trưởng Giu-đa nghe những sự ấy, bèn từ trong cung vua lên nhà Đức Giê-hô-va, ngồi tại lối vào cửa mới nhà Đức Giê-hô-va. **11** Bấy giờ các thầy tế lễ và các tiên tri nói với các quan trưởng cùng cả dân sự rằng: Người này đáng chết; vì đã nói tiên tri nghịch cùng thành này, như chính tai các ngươi đã nghe. **12** Nhưng Giê-rê-mi đáp cùng các quan trưởng và cả dân sự rằng: Ấy là Đức Giê-hô-va sai taặng nói tiên tri mọi lời nghịch cùng nhà này và thành này, mà các ngươi đã nghe. **13** Bấy giờ các ngươi hãy sửa lại đường lối và việc làm của mình, hãy vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì Đức Giê-hô-va sẽ ăn năn về tai họa mà Ngài đã rao ra nghịch cùng các ngươi. **14** Về phần ta, này, ta ở trong tay các ngươi, hãy làm cho ta điều các ngươi cho là phải và đáng làm. **15** Dầu vậy, khá biết rằng các ngươi giết ta, thì các ngươi cùng thành này và dân cư nó sẽ gánh lấy huyết vô tội. Vì Đức Giê-hô-va thật đã sai ta đến cùng các ngươi, khiến ta nói mọi lời này vào tai các ngươi. **16** Các quan trưởng và cả dân sự bèn nói cùng các thầy tế lễ và các tiên tri rằng: Người này không đáng chết; vì ấy là người nhơn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà nói cùng chúng ta. **17** Một vài kẻ trưởng lão trong đất đứng dậy nói với cả hội dân như vậy: **18** Mi-chê ở Mô-rê-sét, là người nói tiên tri về đời ê-xê-chia, vua Giu-đa, có nói cùng cả dân Giu-đa rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Si-ôn sẽ bị cày như ruộng, Giê-rusa-lem sẽ trở nên gò đồng, núi của nhà sẽ trở nên như các nơi cao của rừng. **19** Ê-xê-chia, vua Giu-đa, và cả Giu-đa há có giết người sao? Người há chẳng đã kính sợ Đức Giê-hô-va và nài xin ơn Đức Giê-hô-va sao? Vậy nên Đức Giê-hô-va ăn năn về tai họa mà Ngài đã rao ra nghịch cùng họ. Nay chúng ta làm sự đó, ấy là phạm tội nặng nghịch cùng linh hồn mình. **20** Lại còn có một người nữa đã nhơn danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri: ấy là U-ri, con trai Sê-ma-gia, ở Ki-ri-át-Giê-a-rim. Người cũng nói tiên tri nghịch cùng thành và đất này y theo mọi lời của Giê-rê-mi. **21** Vua Giê-hô-gia-kim, hết thảy quân lính, và các quan trưởng đều nghe những lời người, vua bèn muốn giết người đi; nhưng U-ri hay được, thì sợ và trốn qua đất É-díp-tô. **22** Vua Giê-hô-gia-kim bèn sai Eân-na-than, con trai Aïc-bồ, và mấy người nữa cùng đi qua É-díp-tô, **23** đem U-ri ra khỏi É-díp-tô và điệu về cho vua Giê-hô-gia-kim. Vua sai dùng gươm giết người và quăng thi thể trong mồ phàm dân. **24** Bấy giờ tay A-hi-cam, con trai Sa-phan, binh vực Giê-rê-mi và giàn trở cho khôi phó người trong tay dân chúng đang làm cho chết.

**27** Lúc Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì, có lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như vậy: **2** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Người khá làm láy xiềng và ách cho mình, rồi để trên cổ ngươi. **3** Đoạn, hãy gởi cho vua É-đôm, vua Mô-áp, vua của con cái Am-môn, vua Ty-rơ, và vua Si-đôn, bởi tay các sứ thần đến thành Giê-rusa-lem chầu Sê-đê-kia, vua Giu-đa. **4** Khác dặn họ tâu cùng chủ mình rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của

Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các ngươi hãy tâu cùng chủ mình rằng: **5** Chính ta là Đáng đã làm nên đất, loài người và loài thú trên mặt đất, bởi quyền năng lớn và cánh tay giang ra của ta, ta ban đất ấy cho ai tùy ý ta lấy làm phải. **6** Bấy giờ, ta đã phó mọi đất này trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đầy tớ ta; ta cũng ban những thứ vật ngoài đồng cho người đang giúp việc người nữa. **7** Mọi nước sẽ phải phục người, con người, cháu người, cho đến chừng nào phiên của nước nó cũng đến; bấy giờ nhiều nước và các vua lớn sẽ bắt nó phục. **8** Nếu dân nào nước nào không hầu việc người, tức Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và không tròng cổ mình vào ách của vua Ba-by-lôn, thì Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ dùng gươm dao, đói kém, dịch lệ mà phạt dân ấy, cho đến chừng nào ta đã diệt chúng nó đi bởi tay vua Nê-bu-cát-nết-sa. **9** Ấy vậy, chớ nghe những lời tiên tri, thầy bói, kẻ bần mộng, thầy thiên văn, thầy phù phép của các ngươi, chúng nó nói với các ngươi rằng: Các ngươi sẽ chẳng phục sự vua Ba-by-lôn đâu. **10** Vì ấy là chúng nó nói tiên tri giả dối, đang cho các ngươi bị dời xa khỏi đất mình, hầu cho ta đuổi các ngươi ra, và các ngươi bị diệt mất. **11** Nhưng dân nào sẽ đặt cổ mình dưới ách vua Ba-by-lôn và phục sự vua ấy, thì Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cho nó cứ ở trong xứ mình, đang cày cấy và ở đó. **12** ta theo mọi lời đó mà nói với Sê-đê-kia, vua Giu-đa, rằng: Hãy đặt cổ mình dưới ách của vua Ba-by-lôn, hãy phục sự người và dân người nữa, thì các ngươi được sống. **13** Cố sao vua cùng dân mình liều chết bởi gươm dao, đói kém, dịch lệ, như Đức Giê-hô-va đã phán về nước nào chẳng phục sự vua Ba-by-lôn? **14** Vậy, chớ nghe những lời của bạn tiên tri nói rằng: Các ngươi sẽ chẳng phục sự vua Ba-by-lôn! Ấy là sự giả dối mà những kẻ đó nói tiên tri cho các ngươi vậy. **15** Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hè sai chúng nó, nhưng chúng nó nói tiên tri giả dối nhơn danh ta; hầu cho ta đuổi các ngươi, và các ngươi bị diệt mất, nghĩa là các ngươi với các tiên tri đã nói tiên tri cho các ngươi. **16** Ta cũng nói với các thầy tế lễ và cả dân sự, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chớ nghe những lời của bạn tiên tri các ngươi, nói tiên tri với các ngươi rằng: Này, những khí mạnh của nhà Đức Giê-hô-va không bao lâu nữa sẽ từ nước Ba-by-lôn lại đem về! Ấy là chúng nó nói tiên tri giả dối với các ngươi. **17** Đừng nghe chúng nó. Hãy phục sự vua Ba-by-lôn, thì được sống. Sao để thành này biến nén hoang vu? **18** Song ví bằng chúng nó thật là tiên tri và lời Đức Giê-hô-va ở cùng chúng nó, thì nay hãy cầu thay nơi Đức Giê-hô-va vạn quân, để cho những khí mạnh sót lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung vua Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem, khôi sang qua nước Ba-by-lôn. **19** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy về các cột, biển, các đê tảng, và những khí mạnh sót lại trong thành này, **20** tức những đồ mà Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, chưa khuân đi, khi người bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các kẻ cả trong nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem, từ thành Giê-ru-sa-lem điệu về nước Ba-by-lôn làm phu tù; **21** phái, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy về các khí mạnh sót lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung vua Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem: **22** Những đồ ấy sẽ bị đem qua Ba-by-lôn, và để lại ở đó cho đến

ngày ta thăm viếng chúng nó; bấy giờ ta sẽ đem những đồ ấy trở về, lại để trong chỗ này, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**28** Cũng năm ấy, lúc Sê-đê-kia, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì, tháng năm về năm thứ tư, Ha-na-nia, con trai A-xua, tiên tri ở Ga-ba-ôn, nói với tôi trong nhà Đức Giê-hô-va, trước mặt các thầy tế lễ và cả dân sự rằng: **2** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta đã bê ách của vua Ba-by-lôn. **3** Trong hai năm trọn, mọi khí mạnh của nhà Đức Giê-hô-va mà Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã cất đi khỏi chỗ này và dời qua Ba-by-lôn, thì ta sẽ lại đem về trong nơi này. **4** Đức Giê-hô-va phán: Ta lại sẽ đem Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, và mọi người Giu-đa bị bắt làm phu tù qua Ba-by-lôn, cũng đều trở về trong nơi này nữa; vì ta sẽ bê ách của vua Ba-by-lôn. **5** Bấy giờ, tiên tri Giê-rê-mi đáp cùng tiên tri Ha-na-nia, trước mặt các thầy tế lễ và cả dân sự đương đứng trong nhà Đức Giê-hô-va. **6** Tiên tri Giê-rê-mi nói rằng: A-men, nguyên xin Đức Giê-hô-va làm như vậy! Nguyên xin Đức Giê-hô-va làm những lời ngươi đã nói tiên tri, đem những khí mạnh của nhà Đức Giê-hô-va và hết thảy những kẻ phu tù từ Ba-by-lôn trở về trong chốn này! **7** Dầu vậy, hãy nghe lời tôi nói vào tai ngươi và vào tai cả dân sự rằng: **8** Các tiên tri ở trước tôi và trước ngươi, từ xưa đã nói tiên tri về giặc giã, tai vạ, và ôn dịch cho nhiều xứ và các nước lớn. **9** Nếu tiên tri được ứng nghiệm, thì sẽ biết tiên tri đó là thật bởi Đức Giê-hô-va sai đến! **10** Tiên tri Ha-na-nia bèn cất cái ách khỏi cổ tiên tri Giê-rê-mi, và bê đi. **11** Đoạn, Ha-na-nia nói trước mặt cả dân sự rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trong hai năm tròn, ta cũng sẽ bê cái ách của Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, khỏi cổ mọi nước như vậy. Tiên tri Giê-rê-mi bèn đi. **12** Sau khi tiên tri Ha-na-nia đã cất cái ách khỏi cổ Giê-rê-mi, thì có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi như vậy: **13** Người khá đì nói với Ha-na-nia rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người đã bê ách bằng súng; song làm ách bằng sắt mà thế lại. **14** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta đã để ách bằng sắt trên cổ mọi nước này, đặng chúng nó phải làm tôi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn. Vâ, chúng nó phải làm tôi ngươi, và ta đã ban các loài thú đồng cho ngươi nữa. **15** Đoạn, tiên tri Giê-rê-mi nói với tiên tri Ha-na-nia rằng: Hỡi Ha-na-nia, hãy nghe! Đức Giê-hô-va chưa hề sai ngươi, nhưng ngươi làm cho dân này trông cậy sự giả dối. **16** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, ta sẽ duòng ngươi khỏi mặt đất, nấm nay ngươi sẽ chết vì đã nói ra sự bạn nghịch Đức Giê-hô-va. **17** Cũng năm ấy, tháng bảy, thì tiên tri Ha-na-nia chết.

**29** Nay là lời thơ của tiên tri Giê-rê-mi từ thành Giê-rú-sa-lem gởi cho các trưởng lão hiện còn bị phu tù, cùng cho các thầy tế lễ, các tiên tri và cả dân mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt từ Giê-rú-sa-lem điệu về Ba-by-lôn, sau khi vua Giê-cô-nia, thái hậu, hoạn quan, các quan trưởng của Giu-đa và Giê-rú-sa-lem, thợ nghè và thợ rèn đã đi khỏi Giê-rú-sa-lem rồi. **3** Thơ này gởi bởi tay Ê-lê-a-sa, con trai Sa-phar, và Ghê-ma-ria, con trai Hình-kia, là hai người mà Sê-đê-kia, vua Giu-đa, sau sang Ba-by-lôn, chầu Nê-bu-cát-nết-

sa, vua Ba-by-lôn. Thor như sau này: **4** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán cùng những kẻ mà ta đã khiến bị bắt làm phu tù từ Giê-rú-sa-lem qua Ba-by-lôn như vậy: **5** Hãy xây nhà và ố; hãy trồng vườn và ăn trái; **6** hãy lấy vợ, đẻ con trai và con gái; hãy lấy vợ cho con trai, gả chồng cho con gái, hầu cho chúng nó đé ra con trai và con gái. Số các ngươi khá thêm nhiều ra ở đó và đừng kém đi. **7** Hãy tìm sự bình an cho thành mà ta đã khiến các ngươi bị đày đến làm phu tù, hãy vì nó các ngươi Đức Giê-hô-va; vì sự bình an các ngươi nhờ sự bình an của nó. **8** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Chớ để cho các tiên tri ở trong vòng các ngươi và các thầy bói lừa dối các ngươi; cũng chớ nghe những điềm chiêm bao mà các ngươi thấy. **9** Vì chúng nó nhơn danh ta mà nói tiên tri giả dối cho cángươi. Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hề sai chúng nó. **10** Vâ, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Khi bảy mươi năm sẽ mãn cho Ba-by-lôn, ta sẽ thăm viếng các ngươi, sẽ làm trọn lời tốt lành cho các ngươi, khiến các ngươi trở về đất này. **11** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các ngươi được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. **12** Bấy giờ các ngươi sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. **13** Các ngươi sẽ tìm ta, và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng. **14** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cho các ngươi tìm được ta, và sẽ đem những phu tù các ngươi trở về. Đức Giê-hô-va phán: ta sẽ nhóm các ngươi lại từ mọi nước và mọi nơi mà ta đã đuổi các ngươi đến, và sẽ đem các ngươi về trong đất mà ta đã khiến các ngươi bị đày đi khỏi đó. **15** Các ngươi nói rằng: Đức Giê-hô-va đã dấy lên các tiên tri cho chúng ta tại Ba-by-lôn! **16** Cho nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy về vua đương ngồi trên ngai Đa-vít và dân cư thành này, cũng phán về anh em các ngươi, là những kẻ không bị đem đi làm phu tù với các ngươi. **17** Vậy, này là lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày, ta sẽ sai gươm dao, đói kém, và ôn dịch đến trên chúng nó, sẽ khiến chúng nó giống như những trái và xấu xa này, xấu đến nỗi ngươi ta không thể ăn được. **18** Ta sẽ lấy gươm dao, đói kém và ôn dịch đuổi theo chúng nó, sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian, làm sự rủa sả, gớ lạ, chê cười, hổ nhuốc giữa mọi dân tộc mà ta đã đuổi chúng nó đến. **19** Đức Giê-hô-va phán: Đó là vì chúng nó không nghe lời ta, khi ta đã dậy sớm sai đầy tớ ta, là các tiên tri, lấy lời đó đến cùng chúng nó; nhưng các ngươi chẳng khứng nghe, Đức Giê-hô-va phán vậy. **20** Cho nên, hời các ngươi, là những kẻ phu tù mà ta đã sai đi từ Giê-rú-sa-lem qua Ba-by-lôn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy về A-háp, con trai Cô-la-gia, và về Sê-đê-kia, con trai Ma-a-sê-gia, là những kẻ nhơn danh ta nói tiên tri giả dối: Ngày, ta sẽ phó chúng nó trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, người sẽ giết chúng nó trước mặt các ngươi. **22** Mọi người Giu-đa bị làm phu tù tại Ba-by-lôn sẽ lấy hai người ấy làm câu nguyên rủa mà rằng: Nguyên xin Đức Giê-hô-va làm cho ngươi cũng như Sê-đê-kia và A-háp, mà vua Ba-by-lôn đã quay trong lứa! **23** Vì chúng nó đã làm sự đại dột trong Y-sơ-ra-én, đã phạm tội tà dâm với những vợ người lân cận

mình, và đã nhơn danh ta rao truyền lời giả dối mà ta chưa hề khiến rao truyền. Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đáng biết, và làm chứng. **24** Người cũng khá nói về Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam rằng: **25** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Người đã lấy danh mình gởi thơ cho cả dân cư Giê-ru-sa-lem, cho Sô-phô-ni, con trai Ma-a-sê-gia, làm thầy tế lễ, và cho mọi thầy tế lễ rằng: **26** Đức Giê-hô-va đã lập ngươi làm thầy tế lễ thay cho Giê-hô-gia-đa, là thầy tế lễ, đặng có người coi sóc trong nhà Đức Giê-hô-va, hễ người nào điên dại xưng mình là tiên tri, thì bắt láy, cùm và gông lại. **27** Vậy thì làm sao ngươi không trách Giê-rê-mi ở A-na-tốt, là người xưng mình là tiên tri cho các ngươi dường ấy? **28** Vâ, chính nó đã gởi lời đến Ba-by-lôn nói cùng chúng ta rằng: Sự bị phu tù còn lâu ngày; hãy xây nhà và ờ; hãy trồng vườn và ăn trái. **29** Thầy tế lễ Sô-phô-ni đã đọc thơ này và tai tiên tri Giê-rê-mi. **30** Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi rằng: **31** Hãy sai nói điều này cho mọi kẻ bị phu tù rằng: Đức Giê-hô-va phán về Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam như vậy: Vì Sê-ma-gia đã nói tiên tri cho các ngươi, mà ta chưa hề sai nó, và nó đã làm cho các ngươi nhờ cậy sự giả dối, **32** nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ phạt Sê-ma-gia, người Nê-hê-lam, và dòng dõi nó nữa. Về dòng nó, sẽ chẳng có ai được còn ở giữa dân này; chính mình nó cũng sẽ chẳng thấy sự lành ta sẽ làm cho dân ta, vì nó đã nói sự bạn nghịch Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**30** Cõi lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi rằng:  
2 Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy chép mọi lời ta đã phán cùng ngươi vào trong sách. **3** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ đem những kẻ bị phu tù của dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa ta trở về. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ khiến chúng nó về trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ chúng nó, và chúng nó sẽ được đất ấy làm sản nghiệp. **4** Đây là những lời của Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. **5** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chúng ta đã nghe tiếng run rẩy sợ hãi, chẳng phải tiếng bình an. **6** Hãy dò la, hỏi thử có phải ấy là đòn ông sanh đẻ không? Làm sao ta thấy mọi người nam đều lấy tay đỡ lưng mình như đòn bà đương đẻ? Làm sao mặt ai này đều tái xanh đi? **7** Khốn thay! Ngày đó thật lớn, đến nỗi chẳng hề có ngày nào giống như vậy. Ấy là kỷ tai hại của Gia-cốp! Nhưng nó sẽ được cứu thoát khỏi sự ấy. **8** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, ta sẽ bê ách nó khỏi cổ ngươi; sẽ dứt dây trói ngươi, dân ngoại sẽ không bắt nó phục dịch nữa; **9** nhưng chúng nó sẽ hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và Đa-vít, vua mình, mà ta sẽ dây lên cho. **10** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Gia-cốp, ngươi là tôi tú ta, chớ sợ chi. Hỡi Y-sơ-ra-ên, đừng kinh hãi! vì, này, ta sẽ cứu ngươi từ phương xa, và dòng dõi ngươi từ đất bị đày. Gia-cốp sẽ trở về được yên lặng an ổn, chẳng có ai làm cho nó sợ hãi. **11** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta ở cùng ngươi đặng giải cứu ngươi. Ta sẽ diệt hết các nước mà ta đã làm cho ngươi tan lạc trong đó, nhưng ngươi, thì ta không diệt hết. Ta sẽ sửa phạt ngươi có chừng mực, song chẳng hề đẻ cho ngươi khỏi hình phạt. **12** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Vết thương

ngươi không chữa được, dấu vít ngươi nặng lắm. **13** Chẳng ai lấy cớ ngươi cầu thay, để ngươi được ràng buộc; ngươi chẳng có thuốc chữa. **14** Mọi kẻ yêu ngươi đã quên ngươi, không hỏi han ngươi; vì ta đã đánh ngươi bị thương như kẻ hù đánh, sửa phạt ngươi như người hung ác sửa phạt, bởi cớ sự gian ác ngươi dồn dập, tội lỗi ngươi thêm nhiều. **15** Sao ngươi kêu la vì vết thương mình? Sự đa đoan ngươi không phuơng chữa. Ấy là vì cớ sự gian ác ngươi dồn dập, tội lỗi ngươi thêm nhiều, mà ta đã làm cho những sự này. **16** Cho nên mọi kẻ nuốt ngươi sẽ bị nuốt; mọi kẻ đối địch ngươi, mỗi một ngươi, sẽ bị làm phu tù; những kẻ bốc lột ngươi sẽ bị bốc lột, còn mọi kẻ cướp giựt ngươi, ta cũng sẽ phó cho sự cướp giựt. **17** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chữa lành thân thể ngươi, và chữa vết thương ngươi, vì chúng nó đã gọi ngươi là kẻ bị bỏ, mà rằng: Ấy là Si-ôn, chăng ai ngô ngàng đến! **18** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ đem các nhà trại Gia-cốp trở về khỏi sự phu tù, ta sẽ thương xót chỗ ở nó; thành này sẽ xây lại trên gò nó, cung điện sẽ có người ở như thuở xưa. **19** Sự tạ ơn và tiếng của kẻ reo vui sẽ ra từ chúng nó. Ta sẽ làm cho số chúng nó thêm nhiều ra, và chúng nó sẽ không kém đi; ta cũng sẽ làm cho chúng nó vinh hiển, chăng còn là thấp hèn. **20** Con cái chúng nó sẽ đứng vững trước mặt ta, và ta sẽ phạt mọi kẻ hiếp đáp chúng nó. **21** Vua chúng nó sẽ ra từ trong chúng nó, quan cai sẽ ra từ giữa chúng nó. Ta sẽ khiến người lại gần, thì người sẽ đến gần ta; vì ai đã có sựдан dì đến gần ta? Đức Giê-hô-va phán vậy. **22** Như vậy, các ngươi sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi. **23** Ngày, cơn bão của Đức Giê-hô-va, tức là cơn thanh nộ của Ngài, đã phát ra, một cơn bão lớn: nó sẽ phát ra trên đầu kẻ dữ. **24** Sự nóng giận của Đức Giê-hô-va chăng trở về cho đến chừng nào Ngài đã làm và đã trọn ý toan trong lòng Ngài. Trong những ngày sau rốt, các ngươi sẽ hiểu điều đó.

**31** Đức Giê-hô-va phán: Trong lúc đó, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của hết thảy họ hàng Y-sơ-ra-ên; chúng nó sẽ làm dân ta. **2** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Dân sót lại thoát khỏi gươm dao, tức là Y-sơ-ra-ên, đã được ơn trong đồng vắng, khi ta đã khiến chúng nó được yên nghỉ. **3** Đức Giê-hô-va từ thuở xưa hiện ra cùng tôi và phán rằng: Phải, ta đã lấy sự yêu thương đời đời mà yêu ngươi; nên đã lấy sự nhơn từ mà kéo ngươi đến. **4** Ta sẽ dựng lại ngươi, thì ngươi sẽ được dựng, hởi gái đồng trinh Y-sơ-ra-ên! Người sẽ lại cầm trống cờm làm trang sức, đi làm một với những người nhảy múa vui vẻ. **5** Người sẽ lại trồng vườn nho trên núi Sa-ma-ri, những kẻ trồng sẽ trồng và sẽ được hái trái. **6** Sẽ có ngày, những kẻ canh trên các núi Ép-ra-im kêu rằng: Hãy chồi dậy, chúng ta hãy lên núi Si-ôn, đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta! **7** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy trỗi tiếng reo vui vì Gia-cốp; hãy hò hét lên vì dân làm đầu các nước. Khả rao truyền ngọt khen mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cứu dân Ngài, là dân còn sót của Y-sơ-ra-ên. **8** Ngày, ta sẽ đem chúng nó về từ xứ phương bắc, nhóm lại từ các đầu cùng đất. Trong vòng chúng nó sẽ có kẻ đui, kẻ què, đòn bà có nghén, đòn bà đẻ, hiệp nên một hội lớn mà trở về đây. **9** Chúng nó khóc lóc mà đến, và ta sẽ dắt dẫn trong khi

chúng nó nài xin ta; ta sẽ đưa chúng nó đi dọc bờ các sông, theo đường bằng thẳng, chẳng bị vấp ngã. Vì ta làm cha cho Y-sơ-ra-ên, còn Ép-ra-im là con đầu lòng ta. **10** Hồi các nước, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va; hãy reo lời ấy ra trong các cù lao xa! Khá nói rằng: Đáng đã làm tan lạc Y-sơ-ra-ên sẽ thâu nhóm nó lại, sẽ giữ như kẻ chăn giữ bầy mìn. **11** Vì Đức Giê-hô-va đã thuộc giải đáp, cứu khôi tay kẻ mạnh hơn. **12** Họ sẽ đến và hát trên nơi cao của Si-ôn; sẽ trôi chảy đến ơn phước của Đức Giê-hô-va, đến lúa mì, rượu mới, dầu, và con nhô của chiên và bò; lòng họ sẽ như vường đượm nhuần, chẳng buồn rầu chi nữa hết. **13** Bấy giờ gái đồng trinh sẽ vui mừng nhảy múa, các người trai trẻ và các ông già cũng sẽ vui chung; vì ta sẽ đổi sự sầu thảm chúng nó ra vui mừng, yên ủi chúng nó, khiến được hồn hở khỏi buồn rầu. **14** Ta sẽ làm cho lòng các thầy tế lễ chán chê vì đồ ăn béo; dân ta sẽ no nê về ơn phước của ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **15** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Tại Ra-ma nghe có tiếng than thở, khóc lóc đáng cay. Ra-chêm khóc con cái mình, vì chúng nó không còn nữa! **16** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nín tiếng ngươi, đừng than khóc, mắt ngươi đừng sa lụy, vì công việc của ngươi sẽ được thương; chúng nó sẽ trở về từ xứ kẻ thù, Đức Giê-hô-va phán vậy. **17** Đức Giê-hô-va phán: Sẽ có sự trông mong cho kỳ sau rốt của ngươi; con cái ngươi sẽ trở về bờ cõi mình. **18** Ta nghe Ép-ra-im vì mình than thở rằng: Ngài đã sửa phạt tôi, tôi bị sửa phạt như con bò tơ chưa quen ách. Xin Chúa cho tôi trở lại, thì tôi sẽ được trả lại; vì Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi! **19** Thật, sau khi tôi bị trả lại, tôi đã ăn năn; sau khi tôi được dạy dỗ, tôi đã vỗ đùi. Tôi nhuốm nha hỏe then, vì đã mang sự sỉ nhục của tuổi trẻ. **20** Vậy thì Ép-ra-im há là con rất thiết của ta, là con mà ta ưa thích sao? Mỗi khi ta nói nghịch cùng nó, ta còn nhớ đến nó lắm. Cho nên ta đã động lòng vì nó; phải, ta sẽ thương xót nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Hãy dựng nêu, đặt trụ chí lối; hãy để lòng về đường cái, nơi đường ngươi đã noi theo. Hồi gái đồng trinh Y-sơ-ra-ên, hãy trở về các thành này thuộc về ngươi! **22** Hồi gái bội nghịch, ngươi sẽ đi đông dài cho đến chừng nào? Vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên một sự mới trên đất: ấy là người nữ sẽ bao bọc người nam. **23** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Khi ta đã đem những phu tù trở về, thì trong đất Giu-đa và các thành nó, người ta sẽ còn nói lời này: Hồi chỗ ở của sự công bình, núi của sự thánh khiết kia, nguyên xin Đức Giê-hô-va ban phước cho ngươi! **24** Giu-đa cùng mọi thành nó, những người làm ruộng và những kẻ dấn bầy sẽ ở chung tại đó. **25** Vì ta đã làm cho lòng một mối được no nê, và mỗi lòng buồn rầu lại được đầy đầy. **26** Bấy giờ tôi thức dậy, thấy giấc ngủ tôi ngon lắm. **27** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lấy giống người và giống thú vật mà gieo nơi nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. **28** Như ta đã canh giữ chúng nó đang nhô, phá, đỗ, diệt và làm khốn khổ thế nào, thì ta cũng sẽ canh giữ để dựng và trồng thế ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy. **29** Trong những ngày đó, người ta sẽ không còn nói: Ông cha ăn trái nho chua mà con cháu phải ghê răng. **30** Nhưng mỗi người sẽ chết vì sự gian ác mình; hễ ai ăn trái nho chua, thì này phải ghê răng vậy. **31** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ

lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa.

**32** Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất É-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dẫu rằng ta làm chòng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **33** Đức Giê-hô-va phán: Ngày là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. **34** Chúng nó ai này sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-val vì chúng nó thày đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. **35** Đức Giê-hô-va, là Đáng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tư mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biến lên, đến nỗi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng:

**36** Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. **37** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu trên có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì cũng vậy, ta sẽ bô trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì cõi mọi đều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. **38** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, những ngày đến, khi thành sẽ được xây lại cho Đức Giê-hô-va, từ tháp Ha-na-nê-ên cho đến cửa góc. **39** Dây do sẽ giăng thẳng qua trên đồi Ga-rép, và vòng quanh đến đất Gô-a. **40** Cả nơi trũng của thây chết và tro, hết thảy đồng ruộng cho đến kho Xết-rôn và đến góc cửa ngựa về phía đông, đều sẽ được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và đời đời sẽ không bị nhỏ đi và đổ xuống nữa.

**32** Năm thứ mười về đời vua Sê-dê-kia nước Giu-đa, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi. Ấy là năm thứ mươi tám về đời vua Nê-bu-cát-nết-sa. **2** Bấy giờ đạo binh của vua Ba-by-lôn vây thành Giê-ru-sa-lem; còn tiên tri Giê-rê-mi thì đã bị giam nơi hành lang lính canh trong cung vua Giu-đa. **3** Vì Sê-dê-kia, vua Giu-đa, đã giam người, nói rằng: Làm sao ngươi nói tiên tri rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ phó thành này vào tay vua Ba-by-lôn, người sẽ chiếm lấy; **4** Sê-dê-kia, vua Giu-đa, sẽ chẳng tránh khỏi tay người Canh-đê, nhưng chắc sẽ bị nộp trong tay vua Ba-by-lôn, sẽ nói cùng vua ấy miệng đối miệng, mắt nhìn mắt; **5** vua ấy sẽ bắt Sê-dê-kia về Ba-by-lôn, người sẽ ở đó cho đến chừng nào ta thăm viếng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy; các ngươi dầu đánh với người Canh-đê sẽ chẳng được may mắn? **6** Giê-rê-mi nói: Có lời của Đức Giê-hô-va phán cho tôi rằng: **7** Ngày, Ha-na-nê-ên, con trai Sa-lum chú ngươi, sẽ đến nơi ngươi mà nói rằng: Hãy mua ruộng của ta tại A-na-tốt; vì ngươi có phép chuộc để mua lấy. **8** Ha-na-nê-ên, con trai chú tôi, bèn theo lời Đức Giê-hô-va, đến thăm tôi trong hành lang lính canh, và nói rằng: Ta xin ngươi hãy mua ruộng của ta ở A-na-tốt, trong đất Bên-gia-min, vì ngươi có phép hướng gia tài và chuộc lấy, khá mua lấy cho mình. Bấy giờ tôi nhìn biết rằng ấy là lời của Đức Giê-hô-va. **9** Vậy tôi mua ruộng ở A-na-tốt của Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi, và tôi cắn mươi bảy siéc-lơ bạc cho người. **10** Tôi viết khé và

niêm phong, mời người làm chứng và cản bắc trong cái cắn.

11 Tôi liền lấy tờ khé bán, cả khé đã niêm phong theo lề luật và thói tục, và khé để ngó nữa. 12 Tôi trao khé mua cho Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, cháu Ma-a-sê-gia, trước mặt Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi, và trước mặt những kẻ làm chứng có ký tên vào khé nữa, cũng ở trước mặt mọi người Giu-đa đương ngồi trong hành lang lính canh. 13 Đoạn, tại trước mặt họ tôi dặn Ba-rúc rằng: 14 Đức Giê-hô-va vạn quân Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy lấy những tờ khé này, khé mua niêm phong, và khé để ngó, và để trong một cái bình đất, đặng những tờ khé ấy còn được lâu ngày. 15 Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Người ta sẽ còn mua nhà, ruộng, và vườn nho trong đất này. 16 Khi tôi đã trao tờ khé mua cho Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, thì tôi cầu nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: 17 Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va! Chính Ngài đã dùng quyền phép lớn và cánh tay giơ ra mà làm nên trời và đất; chẳng có sự gì là khó quá cho Ngài cả. 18 Ngài to sự thương xót ra cho muôn vàn, báo trả sự gian ác ông cha vào mình con cháu nối sau. Ngài là Đức Chúa Trời lớn, là Đáng toàn năng, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. 19 Mưu mô Ngài lớn lao, và công việc thì có phép tắc. Mắt Ngài mòi soi trên mọi đường lối con trai loài người, đặng báo cho mỗi người theo đường lối nó, và theo quả của việc làm. 20 Ngài đã làm nên những dấu lại sự lạ trong đất É-díp-tô, cho đến ngày nay, trong Y-sơ-ra-ên cũng như trong những người khác, Ngài đã được danh tiếng như minh hiện có. 21 Ngài đã dùng dấu lạ, sự lạ, tay mạnh, và cánh tay giơ ra cùng sự kinh khiếp lớn mà đem dân Y-sơ-ra-ên mình ra khỏi đất É-díp-tô. 22 Ngài ban cho họ đất này, là đất đượm sữa và mật, mà Ngài đã thè ban cho tổ phụ họ xưa kia. 23 Họ đã vào lấy đất này làm sản nghiệp, nhưng không vâng theo tiếng Ngài, không bước theo luật Ngài, chẳng hề làm một điều gì về mọi sự mà Ngài đã dặn phải làm. Vì vậy Ngài đã giáng mọi tai vạ này trên họ. 24 Nay, những đòn lüyü chúng nó đã bước tới thành, đẻ chiếm lấy nó. Vì cớ gươm dao, đói kém, ôn dịch, nên thành bị nộp trong tay người Canh-dê đương tranh chiến với nó. Điều Ngài phán thì đã xảy đến, và nay, Ngài thấy! 25 Hỡi Chúa Giê-hô-va, Ngài đã phán cùng tôi rằng: Hãy dùng giá bạc mua ruộng này, và mời những người làm chứng. Mà kia, thành đã nộp trong tay người Canh-dê! 26 Có lời Đức Giê-hô-va được phán cho Giê-rê-mi như vậy: 27 Nay, ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của mọi xác thịt; có sự gì khó quá cho ta chẳng? 28 Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta sẽ phó thành này vào tay người Canh-dê, vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, người sẽ chiếm lấy. 29 Những người Canh-dê đương đánh thành này thì sẽ đến, đặt lửa và đốt đi, đốt luân những nhà mà người ta dâng hương cho Ba-anh tại trên mái, và làm lễ quán cho các thần khác, đặng chọc giận ta. 30 Vả, con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa, từ thuở còn trẻ, chỉ làm điều dữ trước mặt ta; vì con cái Y-sơ-ra-ên chỉ lấy việc làm của tay mình mà chọc giận ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. 31 Thành này đã làm cớ cho ta giận và tức, từ ngày đã xây lên cho đến ngày nay. Vậy nên, ta muốn cất nó đi khỏi trước mặt ta, 32 vì cớ mọi điều ác mà con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-đa đã làm đặng chọc

giận ta, chúng nó, vua, quan trưởng, thày tế lễ, kê tiên tri chúng nó, người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem nữa. 33 Chúng nó không xẩy mặt lại ta, trờ xẩy lung lại. Dẫu ta đã dạy chúng nó, dậy sớm mà răn bảo, nhưng chúng nó không nghe, chẳng nhận sự dạy dỗ. 34 Chúng nó đã để những vật gốm ghiếc trong nhà được xưng bối danh ta, để làm cho ô uế. 35 Chúng nó đã xây các nơi cao của Ba-anh trong nơi trũng con trai Hi-nôm, khiến con trai con gái mình qua lừa, dâng cho Mô-lóc, là điều ta không truyền dạy; ta chẳng hề nghĩ đến rằng chúng nó có thể phạm một sự gốm ghiếc dường ấy mà làm cho Giu-đa phạm tội. 36 Nên bấy giờ, về thành này, mà các người nói rằng nó đã phó trong tay vua Ba-by-lôn bởi gươm dao, đói kém, ôn dịch, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: 37 Nay, ta sẽ thâu nhóm chúng nó từ mọi nước mà ta đã nhơn giận, thanh nộ, tức minh quá mà đuổi chúng nó đến; ta sẽ đem chúng nó về trong chỗ này, khiến chúng nó ở yên ổn. 38 Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó. 39 Ta sẽ ban cho chúng nó một lòng một đường lối như nhau, hầu cho kính sợ ta đời đời, để chúng nó và con cháu nối sau đều được phước. 40 Ta sẽ lập giao ước đời đời với chúng nó rằng: ta sẽ không xẩy khỏi chúng nó để làm phước cho; và ta sẽ đặt sự kính sợ ta vào lòng, để chúng nó không còn lìa khỏi ta. 41 Ta sẽ lấy làm vui mà làm phước cho, và chắc hết lòng hết linh hồn tròng chúng nó trong đất này. 42 Đức Giê-hô-va phán: Như ta đã giáng mọi tai vạ lớn trên dân này, ta cũng sẽ giáng cho mọi sự lành ta đã hứa. 43 Người ta sẽ mua ruộng trong đất này mà chúng nó nói rằng: Ấy là một nơi hoang vu, không có loài người, cũng không có loài thú, đã bị nộp trong tay người Canh-dê. 44 Người ta sẽ dùng giá bạc mua ruộng tại đó, viết khé bán, niêm phong lại, mời người làm chứng, trong đất Bên-gia-min và chung quanh Giê-ru-sa-lem, trong các thành Giu-đa và trong các thành miền núi, trong các thành đồng bằng và các thành phương nam. Vì ta sẽ khiến những phu tù trở về, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**33** Trong khi Giê-rê-mi còn bị giam trong hành lang lính canh, thì có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng người lạy thứ hai rằng: 2 Đức Giê-hô-va là Đáng làm nên sự này, Đức Giê-hô-va là Đáng tạo và lập sự này, danh Ngài là Giê-hô-va, phán như vậy: 3 Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tố cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết. 4 Về nhà cửa của thành này và cung điện của vua Giu-đa, mà người ta đã phá đi để ngự lại đòn lüyü và gươm dao của giặc, thì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: 5 Khi đi đánh cùng người Canh-dê, nhà cửa này sẽ đầy đầy xác chết của những người mà ta đã giết trong cơn giận và thanh nộ của ta; ấy là vì cớ dân này hung ác mà ta đã lánh mặt khỏi thành đó. 6 Nay, ta sẽ ban sức mạnh cho nó, và chữa lành; ta sẽ chữa lành chúng nó, sẽ tố cho chúng nó thấy dư dật sự bình an và lẽ thật. 7 Ta sẽ khiến những phu tù Giu-đa và phu tù Y-sơ-ra-ên trở về, gây dựng lại chúng nó như hồi trước. 8 Ta sẽ làm cho sạch mọi sự gian ác chúng nó đã phạm nghịch cùng ta; ta sẽ tha mọi sự gian ác chúng nó đã phạm nghịch cùng ta, và đã

phạm pháp nghịch cùng ta. **9** Thành này sẽ có danh vui vẻ, ngợi khen, vinh hiển cho ta ở trước mặt mọi dân thiên hạ; họ sẽ nghe mọi sự tinh ta làm cho chúng nó, thì đều sợ hãi và run rẩy về mọi phước lành cùng mọi sự bình an mà ta sẽ ban cho chúng nó. **10** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trong chốn này là nơi các ngươi nói: Ấy là một nơi hoang vu; không còn có loài người, cũng không có loài thú; trong các thành của Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem, tức những nơi đã bị hoang vu, không người, không dân ở, cũng không loài thú, **11** thì người ta sẽ còn nghe tiếng kêu vui và reo mừng, tiếng của rẽ mới và dâu mới, tiếng của những kẻ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vạn quân, vì Đức Giê-hô-va là nhận lãnh, sự nhơn từ của Ngài còn đời đời! và của những kẻ đến dân của lễ tạ ơn trong nhà Đức Giê-hô-va. Vì ta sẽ khiến những phu tù của đất này trở về, làm cho như trước, Đức Giê-hô-va đã phán. **12** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Trong chỗ này là chỗ bị hoang vu, không có loài người nữa, cũng không có loài thú, và trong mọi thành nó, lại sẽ có những gia cư của kẻ chăn chiên khiến bầy mìn nằm nghỉ. **13** Trong những thành miền núi và những thành đồng bằng, trong những thành phương nam, trong đất Bên-gia-min, trong các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem và trong các thành Giu-đa, những bầy sẽ lại qua dưới tay kẻ đếm, Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Đức Giê-hô-va lại phán: Ngày, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ làm ứng nghiệm lời tốt lành mà ta đã phán về nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. **15** Trong những ngày ấy và kỳ đó ta sẽ khiến này lên một Nhánh của sự công bình cho Đa-vít; Đáng ấy sẽ làm ra sự công bình chánh trực trong đất này. **16** Trong những ngày đó, Giu-đa sẽ được cứu; Giê-ru-sa-lem sẽ ở an ổn; danh nó sẽ được xưng rằng: Đức Giê-hô-va, sự công bình chúng ta. **17** Vâ, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đa-vít sẽ chẳng thiếu một người nam để ngồi trên ngai nhà Y-sơ-ra-ên; **18** các thầy tế lễ, tức là người Lê-vi, sẽ cũng không thiếu một người trước mặt ta để dâng của lễ thiêu, đốt của lễ chay, và dâng của lễ hằng ngày. **19** Có lời Đức Giê-hô-va lại phán cho Giê-rê-mi rằng: **20** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu các ngươi có thể phá giao ước ban ngày của ta và giao ước ban đêm của ta, đến nỗi chẳng có ngày và đêm trong kỳ nó nữa, **21** thì mới có thể phá giao ước của ta với Đa-vít, tôi tớ ta, mà người sẽ không có con cháu trị vì trên ngai mình nữa, và phá giao ước ta với các thầy tế lễ, tức người Lê-vi, kể hầu việc ta. **22** Người ta không thể đếm được cơ binh trên trời, và lường cát dưới biển: ta cũng sẽ ban cho Đa-vít, tôi tớ ta, và cho người Lê-vi hầu việc ta, được dòng dõi đông nhiều như vậy. **23** Có lời của Đức Giê-hô-va lại phán cho Giê-rê-mi như vậy: **24** Người há chẳng xét dân này nói hay sao? Chúng nó nói: Hai họ mà Đức Giê-hô-va đã kén chọn, thì Ngài bỏ rồi. Như vậy, chúng nó khinh dè dân ta, coi dân này chẳng thành một nước nữa! **25** Nhưng, này là lời Đức Giê-hô-va phán: Nếu giao ước của ta về ngày và đêm chẳng đứng, và nếu ta đã chẳng định luật phép cho trời và đất, **26** thì cũng vậy, ta sẽ bỏ dòng dõi của Gia-côp và dòng dõi của Đa-vít, tôi tớ ta, đến nỗi ta sẽ chẳng lấy trong vòng dòng dõi người những kẻ cai trị dòng dõi của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Gia-côp. Vì ta sẽ đếm những phu tù trở về, và thương xót chúng nó.

**34** Ngày là lời từ nơi Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi, khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, cùng cả đạo binh người, mọi nước trong thế gian phục về người, và mọi dân, đương đánh thành Giê-ru-sa-lem và các thành khác thuộc về nó. **2** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy đi nói cùng Sê-dê-kia, vua Giu-đa, rằng: Đức Giê-hô-va có phán: Ngày, ta sẽ phó thành này vào tay vua Ba-by-lôn, người sẽ lấy lửa đốt đi. **3** Chính ngươi sẽ chẳng thoát khỏi tay người; mà chắc sẽ bị bắt, phó vào tay người. Mất ngươi sẽ nhìn mắt của vua Ba-by-lôn; ngươi sẽ lấy miệng đổi miệng mà nói cùng người, và ngươi sẽ đi qua nước Ba-by-lôn. **4** Dầu vậy, hối Sê-dê-kia, vua Giu-đa, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! Về ngươi, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người sẽ không chết bởi gươm đâm. **5** Người sẽ bình an mà chết; người ta sẽ thiêu đốt cho ngươi, cũng như đã thiêu đốt cho tổ phụ ngươi, tức các vua trước ngươi; và sẽ thương khóc ngươi mà rằng: Oái Chúa ôi! Ấy chính ta đã phán lời này, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6** Tiên tri Giê-rê-mi bèn nói mọi lời ấy cùng Sê-dê-kia, vua Giu-đa, tại Giê-ru-sa-lem, **7** trong khi đạo binh của vua Ba-by-lôn đánh Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa còn sót lại, tức thành La-ki và thành A-xê-ca; vì trong các thành của Giu-đa chỉ hai thành bền vững đó còn lại. **8** Lời phán cho Giê-rê-mi bởi Đức Giê-hô-va, sau khi vua Sê-dê-kia đã lập giao ước với cả dân tại Giê-ru-sa-lem, đăng rao sự tự do cho dân đó, **9** hầu cho ai nấy thả kẻ nô hoặc tì, tức là người nam hoặc nữ Hê-bô-rơ, cho được thong thả, chẳng ai được lại giữ người Giu-đa anh em mình làm tội moi nữa. **10** Hết thấy quan trưởng và cả dân đã dự vào giao ước ấy, mỗi người vâng lời phải thả đầy tớ trai mình, mỗi người phải thả đầy tớ gái mình được thong thả, không còn giữ lại làm tội moi nữa. Họ đều ứng theo và thả nô ti ra. **11** Nhưng rồi lại đổi ý; bắt những kẻ tớ tội mà mình đã tha cho được thong thả, lại trở về phục sự mình làm tớ đòi. **12** Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi rằng: **13** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Ta đã lập giao ước với tổ phụ các ngươi trong ngày ta đem họ ra khỏi đất Ê-díp-tô, khỏi nhà nô lệ, và đã truyền cho rằng: **14** Khi đã hết bảy năm, trong các ngươi ai nấy phải buông tha người anh em, là người Hê-bô-rơ, đã bán cho mình và đã phục dịch mình sáu năm rồi, ngươi hãy buông ra khỏi ngươi cho được thong thả. Nhưng tổ phụ các ngươi chẳng nghe ta, cũng không lắng tai mình. **15** Còn các ngươi, đã trở lại và làm điều đẹp mắt ta, mỗi người rao cho kẻ lân cận mình được thong thả; và đã lập giao ước trước mặt ta, tức trong nhà được xưng bằng danh ta. **16** Nhưng các ngươi đã trở ý, đã làm ô uế danh ta; các ngươi lại bắt tôi tớ mà mình đã buông tha cho tự do tùy ý chúng nó trở về, và ép phải lại làm tôi tớ mình như trước. **17** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi đã chẳng nghe ta, mỗi người rao cho anh em mình, kẻ lân cận mình được tự do. Đức Giê-hô-va phán: Ngày, ta rao sự tự do cho các ngươi, tức thả các ngươi ra cho gươm dao, ôn dịch, đói kém, khiến các ngươi bị ném lại giữa các nước thế gian. **18** Ta sẽ phó những người nam đã phạm giao ước ta, không làm theo những lời giao ước đã lập trước mặt ta, khi chúng nó mổ bò con làm đôi, và đi qua giữa hai phần nửa nó; **19** thật, ta sẽ phó các

quan trưởng Giu-đa và các quan trưởng Giê-ru-sa-lem, hoạn quan, thầy tế lễ, và phàm những người trong đất đã đi qua giữa hai phần nửa bò con; **20** ta sẽ phó chúng nó trong tay kẻ thù, kẻ muôn hại mạng chúng nó; thầy chúng nó sẽ làm đồ ăn cho loài chim trời và loài thú đất. **21** Ta cũng sẽ phó Sê-đê-kia vua Giu-đa, với các quan trưởng người, trong tay kẻ thù và kẻ muôn hại mạng, tức trong tay đạo binh vua Baby-lôn mới là khôi các người. **22** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, ta sẽ truyền lệnh và khiến chúng nó trở về thành này; chúng nó sẽ đánh, sẽ chiếm lấy, và lấy lừa đốt đi. Ta sẽ làm cho các thành Giu-đa trở nên hoang vu, không có dân ở.

**35** Về đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, có lời từ nơi Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi rằng: **2** Hãy đến nhà của người Rê-cáp, nói cùng chúng nó; khâ đem chúng nó đến nhà Đức Giê-hô-va, vào trong một cái phòng, và cho chúng nó uống rượu. **3** Tôi bèn đem Gia-a-xa-nia, con trai Giê-rê-mi, cháu Ha-bát-si-nia, cùng các anh em người, mọi con trai người, và cả nhà Rê-cáp nữa. **4** Tôi đem họ vào nhà Đức Giê-hô-va, trong phòng của những con trai Ha-nan, cho trai Gi-đa-lia, người của Đức Chúa Trời, là phòng gần phòng các quan trưởng và ở trên phòng Ma-a-sê-gia, con trai Sa-lum, là người canh ngạch cửa. **5** Tôi để những bình đầy rượu và chén trước mặt các con trai nhà người Rê-cáp và nói với họ rằng: Hãy uống rượu đi! **6** Nhưng họ đáp rằng: Chúng tôi không uống rượu nào; vì tôi chúng tôi là Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp có truyền dạy chúng tôi rằng: Các người cho đến con cháu các người đời đời chớ khâ uống rượu. **7** Các người chớ xây nhà, chớ gieo giống, chớ trồng và chớ có vườn nho; nhưng các người khô ở nhà tạm suốt đời, hầu cho được sống lâu trong đất mà mình kiều ngu. **8** Chúng tôi vâng theo tiếng của Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, tôi chúng tôi, trong mọi điều người đã răn dạy chúng tôi, thì trọn đời chúng tôi, cho đến vợ con trai, con gái chúng tôi, cũng không uống rượu. **9** Chúng tôi không xây nhà để ở, không có vườn nho, ruộng, và hột giống, **10** nhưng cứ ở trong trại. Chúng tôi đã vâng lời tôi chúng tôi là Giô-na-đáp như vậy, và làm theo mọi điều người đã răn dạy chúng tôi. **11** Nhưng xảy ra, khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến trong đất này, chúng tôi nói cùng nhau rằng: Hãy lên Giê-ru-sa-lem, vì sự đạo binh của người Canh-đê và đạo binh của Sy-ri. Vậy nên chúng tôi đến ở tại Giê-ru-sa-lem. **12** Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi rằng: **13** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy đi nói cùng người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán: Các người không chịu dạy, và không nghe lời ta sao? **14** Lời Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, đã răn dạy con cháu mình rằng không được uống rượu, thi thành sự; chúng nó không uống cho đến ngày nay, vì đã vâng theo mạng lệnh của tổ mình. Còn ta, đã dậy sớm nói với các người, mà các người không nghe ta. **15** Ta cũng đã sai hết thảy đầy tớ ta, tức các tiên tri, đến cùng các người; ta đã dậy sớm sai họ đếnặng nói rằng: Mỗi người trong các người khâ trả lại khôi đường xấu mình; hãy sửa việc làm các người lại, chớ theo sau các thần khác để hầu việc chúng nó, thì các người sẽ ở trong đất mà ta đã ban cho các

người và tổ phụ các người. Nhưng các người chẳng dể tai vào, và chẳng nghe ta. **16** Vì các con trai của Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, đã vâng giữ lời răn dạy của tổ mình ban cho còng dân này thì chẳng nghe ta; **17** cho nên, Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ngày, ta sẽ giáng cho Giu-đa và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem mọi tai vạ mà ta đã rao cho chúng nó; vì ta nói mà chúng nó không nghe, ta gọi mà chúng nó không trả lời. **18** Đoạn, Giê-rê-mi nói cùng nhà người Rê-cáp rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì các người đã vâng theo mạng lệnh của tổ mình là Giô-na-đáp, đã giữ mọi điều người đã truyền cho các người, **19** vì cớ đó, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, sẽ chẳng thiếu một người nam đứng trước mặt ta đời đời.

**36** Năm thứ tư của Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, lời Đức Giê-hô-va được phán cho Giê-rê-mi rằng: **2** Hãy lấy một cuốn sách, chép vào đó mọi lời ta đã phán cùng người nghịch cùng Y-sơ-ra-ên, Giu-đa, và các dân ngoại, từ ngày ta khởi phán cùng người, từ đời Giô-si-a, cho đến ngày nay. **3** Khi người Giu-đa sẽ biết mọi tai vạ ta định giáng cho chúng nó, có lẽ ai nấy đều trở lại khôi đường xấu mình, hầu cho ta có thể tha sự gian ác và tội lỗi chúng nó. **4** Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, đến, Ba-rúc nhờ niêng Giê-rê-mi đọc cho, thì chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va phán cho người vào cuốn sách. **5** Đoạn, Giê-rê-mi dạy Ba-rúc rằng: Ta bị giam cầm, không thể vào nhà Đức Giê-hô-va; **6** nên đến ngày kiêng ăn, chính người hãy đi vào nhà Đức Giê-hô-va, khâ đọc cho dân sự nghe lời Đức Giê-hô-va trong sách mà người đã cứ miệng ta chép ra. Người cũng khâ đọc cho cả dân Giu-đa đến từ các thành mìn đều nghe nữa. **7** Có lẽ họ sẽ cầu xin Đức Giê-hô-va và xây lại khôi đường ác mình; vì con giận và thanh nộ mà Đức Giê-hô-va đã rao nghịch cùng dân này là lớn lắm. **8** Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, theo mọi sự tiên tri Giê-rê-mi đã dạy đọc lời Đức Giê-hô-va trong sách, tại nhà Đức Giê-hô-va. **9** Xây ra tháng chín, năm thứ năm về đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem và cả dân sự từ các thành Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem, rao sự kiêng ăn trước mặt Đức Giê-hô-va. **10** Ba-rúc bèn đọc cho cả dân sự nghe mọi lời của Giê-rê-mi trong sách, tại nhà Đức Giê-hô-va, trong phòng Ghê-ma-ria, con trai Sa-phan làm thơ ký, nơi hành lang trên, lối vào cửa mới nhà Đức Giê-hô-va. **11** Khi Mi-chê, con trai Ghê-ma-ria, cháu Sa-phan, đã nghe đọc mọi lời của Đức Giê-hô-va trong sách, **12** bèn xuống cung vua, trong phòng thơ ký; và, nầy, hết thảy các quan trưởng đều ngồi đó: tức Ê-li-sa-ma thơ ký, Đê-la-gia con trai Sê-ma-gia, Eân-na-than con trai Aic-bô, Ghê-ma-ria con trai Sa-phan, Sê-đê-kia con trai Ha-na-nia, và hết thảy các quan trưởng. **13** Mi-chê thuật cho họ mòn lời mình đã nghe, khi Ba-rúc đọc sách vào tai dân sự. **14** Cho nên các quan trưởng bèn sai Giê-hu-đi, con trai Nê-tha-nia cháu Sê-lê-mia, chắt Cu-si, đến cùng Ba-rúc, mà rằng: Hãy cầm trong tay cuốn sách mà người đã đọc cho dân sự nghe, và đến đây. Ba-rúc, con trai

Nê-ri-gia, cầm cuốn sách trong tay mình, và đến cùng họ. **15** Họ bảo người rằng: Hãy ngồi và đọc đi cho chúng ta nghe. Ba-rúc đọc sách cho họ. **16** Nhưng, khi họ nghe hết mọi lời, thì sợ mà ngó nhau, và nói cùng Ba-rúc rằng: Chúng ta chắc sẽ đem mọi lời đó tâu cùng vua. **17** Đoạn, họ gạn hỏi Ba-rúc rằng: Hãy cho chúng ta biết thê nào ngươi đã chép mọi lời này bởi miệng ngươi. **18** Ba-rúc đáp rằng: Người lấy miệng thuật cho tôi những lời này, và tôi cùng mục chép vào cuốn sách. **19** Các quan trưởng bèn nói cùng Ba-rúc rằng: Đã đi, ngươi với Giê-rê-mi hãy lánh mình, đừng cho ai biết các ngươi ở đâu. **20** Rồi các quan trưởng cắt cuốn sách trong phòng thơ ký É-li-sa-ma, vào đến cùng vua trong hành lang, và thật hết mọi lời cho vua nghe. **21** Vua sai Giê-hu-đi lấy cuốn sách; Giê-hu-đi lấy cuốn sách trong phòng thơ ký É-li-sa-ma, và đem đọc cho vua và hết thảy các quan trưởng đứng chầu bên vua đều nghe. **22** Bấy giờ là tháng chín; vua đương ngồi trong cung mùa đông, có lò than đốt trước mặt vua. **23** Xảy ra, Giê-hu-đi vừa đọc được ba bốn hàng trong sách, vua lấy dao nhô cắt đi và ném vào lửa trong lò, cho đến sách cháy hết trong lửa nơi lò. **24** Vua cùng các bầy tôi đã nghe mọi lời đó, không sợ gì cả, không xé áo mình. **25** Vả lại, Eân-na-than, Đê-la-gia và Ghê-ma-ria có cầu xin vua đừng đốt cuốn sách, mà vua chẳng khứng nghe. **26** Vua truyền cho Giê-rác-mê-ên, con trai Ham-mê-léc cho Sê-ra-gia, con trai Ách-ri-ên, và cho Sê-lê-mia, con trai Áp-đê-ên, đã bắt thơ ký Ba-rúc và tiên tri Giê-rê-mi; nhưng Đức Giê-hô-va giấu hai người. **27** Sau khi vua đốt cuốn sách có những lời mà Ba-rúc đã cứ miệng Giê-rê-mi chép ra, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như vậy: **28** Hãy lấy một cuốn khác, và chép vào đó mọi lời đã chép trong cuốn trước mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt đi. **29** Còn về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, thì ngươi khá nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người đã đốt cuốn này và nói rằng: Sao ngươi có chép rằng vua Ba-by-lôn chắc sẽ đến, phá đất này, và diệt loài người và loài vật? **30** Vì cớ đó, này là lời Đức Giê-hô-va phán về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa: Chẳng có ai thuộc về nó sẽ ngồi trên ngai Đa-vít; thay nó sẽ bị giang nắng ban ngày, và giang sương muối ban đêm. **31** Ta sẽ phạt nó, phạt con cháu và bầy tôi nó, vì gian ác chúng nó. Ta sẽ giáng trên chúng nó, trên dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, mọi tai nạn ta đã rao cho chúng nó mà chúng nó không nghe. **32** Giê-rê-mi bèn lấy một cuốn khác đưa cho thơ ký Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia; Ba-rúc cứ miệng Giê-rê-mi mà chép lại mọi lời trong cuốn mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt đi trong lửa. Có nhiều lời giống nhau đã thêm vào đó.

**37** Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, trị vì thay cho Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vì vua của Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nết-sa đã lập người lên làm vua đất Giu-da. **2** Nhưng vua cùng bầy tôi và dân sự trong đất đều không nghe những lời mà Đức Giê-hô-va đã phán bởi miệng tiên tri Giê-rê-mi. **3** Vua Sê-đê-kia sai Giê-hu-can, con trai Sê-lê-mia, và Sô-phô-ni, con trai thầy tế lễ Ma-a-sê-gia, đến cùng tiên tri Giê-rê-mi mà nói rằng: Xin vì chúng tôi cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. **4** Bấy giờ Giê-rê-mi còn đang đi lại trong dân

sự, chưa bị bắt tù. **5** Đạo binh của Pha-ra-ôn đã ra từ É-díp-tô; những người Canh-đê đương vây thành Giê-ru-sa-lem nghe tin đó, thì mở vây khỏi thành ấy. **6** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri Giê-rê-mi rằng: **7** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các ngươi khâ tâu cùng vua Giu-đa, là người đã sai các ngươi đến hỏi ta, rằng: Ngày, đạo binh của Pha-ra-ôn đã ra cứu các ngươi, thì sẽ lui về đất mình, tức trong É-díp-tô. **8** Những người Canh-đê sẽ trở lại, đánh thành này, chiếm lấy, và dùng lửa đốt đi. **9** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi chớ tự dối mình mà rằng: Người Canh-đê chắc sẽ đi khỏi chúng ta; vì chúng nó sẽ không dời khỏi đâu. **10** Dầu các ngươi đánh cả đạo binh của người Canh-đê đến đánh trận nghịch cùng các ngươi, trong chúng nó chỉ còn lại những kẻ bị thương tích, nhưng ai nấy cũng sẽ từ trong trại mình dẩy lên mà dùng lửa đốt thành này. **11** Khi đạo binh người Canh-đê mở vây khỏi thành Giê-ru-sa-lem, vì sự đạo binh Pha-ra-ôn, **12** thì Giê-rê-mi ra khỏi Giê-ru-sa-lem đặng đi trong đất Bên-gia-min, để nhận phần của mình giữa dân đó. **13** Nhưng lúc đến cửa Bên-gia-min, thì có người đốc canh tên là Gi-rê-gia, con trai Sê-lê-mia, cháu Ha-na-nia, ở đó; tên này bắt tiên tri Giê-rê-mi mà rằng: Người là kẻ hàng đầu người Canh-đê! **14** Giê-rê-mi đáp rằng: Nói bướng! ta không hàng đầu người Canh-đê đâu. Nhưng Gi-rê-gia không nghe, cứ bắt Giê-rê-mi mà dắt đến trước mặt các quan trưởng. **15** Các quan trưởng giận Giê-rê-mi; bèn đánh đòn và giam trong nhà thơ ký Giô-na-than; vì người ta lấy nhà đó làm cái ngục. **16** Giê-rê-mi bị bỏ trong ngục, trong buồng tối như vậy, và người ở đó lâu ngày. **17** Đoạn, vua Sê-đê-kia sai đem Giê-rê-mi ra, và hỏi kín người tại trong cung mình, rằng: Đức Giê-hô-va có phán lời gì chăng? Giê-rê-mi thưa: Có, đoạn tiếp rằng: Vua sẽ bị nộp trong tay vua Ba-by-lôn. **18** Kế đó, Giê-rê-mi nói cùng vua Sê-đê-kia rằng: Tôi có phạm tội gì nghịch cùng vua, bầy tôi của vua, và dân này, mà bô tù tôi? **19** Các tiên tri đã nói tiên tri rằng: Vua Ba-by-lôn sẽ không đến đánh các ngươi, đánh đất này, thì nay ở đâu? **20** Bấy giờ, Hồi vua, chúa tôi, xin hãy nghe, mong rằng lời cầu xin của tôi được vua nhận lấy! Xin chớ giao tôi lại trong nhà thơ ký Giô-na-than, kèo tôi sẽ chết tại đó. **21** Vua Sê-đê-kia bèn truyền giữ Giê-rê-mi trong nơi hành lang lính canh, mỗi ngày phát cho một chiếc bánh của phổ hàng bánh, cho đến chừng bánh trong thành hết trơn. Giê-rê-mi ở trong hành lang lính canh là như vậy.

**38** Sê-pha-tia, con trai Ma-than, Ghê-đa-lia, con trai Pha-su-ro, Giu-can, con trai Sê-lê-mia, và Pha-su-ro, con trai Manh-ki-gia, cùng nghe những lời Giê-rê-mi giảng trước mặt cả dân chúng, rằng: **2** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ai ở lại trong thành thì sẽ bị chết bởi gươm dao, đói kém, hoặc ôn dịch; nhưng kẻ nào ra đầu hàng người Canh-đê thì sẽ được sống, được sự sống của nó như được của cướp, thì nó sẽ sống. **3** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thành này chắc sẽ bị phó vào tay đạo binh vua Ba-by-lôn, nó sẽ chiếm lấy. **4** Các quan trưởng tâu cùng vua rằng: Xin hãy sai giết người này, vì nó nói những lời dường ấy, làm cho tay của lính chiến ở lại trong thành và của cả dân sự ra yếu đuối; vì người này không tìm sự cứu thoát cho dân, nhưng tìm sự

hư hại. **5** Vua Sê-dê-kia đáp rằng: Ngày, nó đây, nó ở trong tay các ngươi, vì vua không nghịch cùng các ngươi được. **6** Họ bèn bắt Giê-rê-mi và quăng người xuống hố của Manh-ki-gia, con trai vua, hố ấy ở trong hành lang lính canh; họ dùng dây mà thả Giê-rê-mi xuống. Hố không có nước, chỉ có bùn; Giê-rê-mi bị lút dưới bùn. **7** È-bét-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, làm hoạn quan trong cung vua, nghe người ta quăng Giê-rê-mi xuống hố. Vâ, bây giờ vua đương ngồi tại cửa Bên-gia-min. **8** È-bét-Mê-lết từ trong cung vua đi ra và tâu cùng vua rằng: **9** Muôn tâu chúa tôi, những người này đãi tiên tri Giê-rê-mi cách như vậy, vả lại quăng người xuống hố là ác lầm. Người sẽ chết đói tại đó, vì trong thành không còn có bánh nữa. **10** Vua bèn truyền cho È-bét-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, rằng: Hãy từ đây đem ba mươi người đi trực tiên tri Giê-rê-mi lên khỏi hố, trước khi người chửa chết. **11** È-bét-Mê-lết đem những người đó theo mình và đi vào cung vua, đến một chỗ ở dưới kho. Tại đó, người lấy dép và áo cũ, dùng dây dòng xuống dưới hố cho Giê-rê-mi. **12** È-bét-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, nói cùng Giê-rê-mi rằng: Hãy để dép và áo cũ ấy trên dây, lót dưới nách ông. Giê-rê-mi làm như vậy. **13** Họ bèn dùng dây kéo Giê-rê-mi lên khỏi hố; rồi Giê-rê-mi ở trong hành lang lính canh. **14** Vua Sê-dê-kia sai tìm tiên tri Giê-rê-mi và đem người riêng ra tại nơi cửa thứ ba của nhà Đức Giê-hô-va. Vua nói cùng Giê-rê-mi rằng: Ta có một điều hỏi ngươi, chớ giấu ta gì hết! **15** Giê-rê-mi bèn tâu vua Sê-dê-kia rằng: Nếu tôi tố cho vua điều ấy, vua há chẳng giết tôi sao? còn nếu tôi khuyên vua, chắc vua chẳng nghe tôi. **16** Vua Sê-dê-kia thè cách kín cùng Giê-rê-mi rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đáng đã làm nên linh hồn này cho chúng ta, ta sẽ không giết ngươi, và không phó ngươi trong tay những người đòi mạng sống ngươi. **17** Giê-rê-mi bèn tâu cùng Sê-dê-kia rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên phán như vậy: Nếu ngươi ra hàng đầu các quan trưởng của vua Ba-by-lôn, thì ngươi sẽ được sống, và thành này sẽ không bị đốt bằng lửa; ngươi sẽ sống với cả nhà mình. **18** Nhưng nếu ngươi không ra hàng đầu các quan trưởng của vua Ba-by-lôn, thì thành này sẽ phó trong tay người Canh-đê, họ sẽ dùng lửa đốt đi, và ngươi sẽ không thoát khỏi tay họ. **19** Vua Sê-dê-kia nói cùng Giê-rê-mi rằng: Ta e người Giu-đa đã hàng đầu người Canh-đê, sẽ phó ta vào tay chúng nó, và ta mặc phải chúng nó chê cười chăng. **20** Giê-rê-mi thưa rằng: Người ta sẽ không phó vua đâu. Xin vua hãy vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va trong điều tôi nói, thì vua sẽ được ích và được sống. **21** Nhưng nếu vua không khứng đi ra, thì này là lời Đức Giê-hô-va có tố cho tôi: **22** Ngày, hết thấy đòn bà còn lại trong cung vua Giu-đa sẽ bị dắt đến cùng các quan trưởng của vua Ba-by-lôn; những đòn bà ấy sẽ nói cùng vua rằng: Những bạn thân của vua đã dỗ dành vua và được thắng; đoạn, chọn vua đã nhúng trong bùn, thì chúng nó trả lui đi. **23** Hết thấy cung phi hoàng tử vua sẽ bị điệu đến nơi người Canh-đê; còn vua, sẽ không thoát khỏi tay chúng nó, nhưng sẽ bị tay vua Ba-by-lôn bắt láy, và vua sẽ làm cho thành này bị đốt bằng lửa. **24** Bấy giờ Sê-dê-kia nói cùng Giê-rê-mi rằng: Chó cho ai biết mọi lời này, thì ngươi sẽ không chết. **25** Nếu các quan trưởng nghe ta đã nói cùng ngươi, đến cùng ngươi

mà nói rằng: Hãy thuật lại cho chúng ta những điều ngươi nói cùng vua và vua nói cùng ngươi; chớ giấu chúng ta, thì chúng ta không giết ngươi, **26** ngươi khá trá lời rằng: Tôi đã cầu xin vua đừng khiến tôi về trong nhà Giô-na-than, kéo tôi chết ở đó. **27** Các quan trưởng đến tìm Giê-rê-mi và gạt hối. Người dùng những lời vua đã truyền mà đáp lại cùng các quan. Họ bèn thôi nói với người vì không ai biết việc đó. **28** Giê-rê-mi ở nơi hành lang lính canh như vậy, cho đến ngày Giê-ru-sa-lem bị lây. Khi thành bị lây, người vẫn còn ở đó.

**39** Năm thứ chín về đời Sê-dê-kia, vua Giu-đa, tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến với cả đạo binh mình, vây thành Giê-ru-sa-lem. **2** Năm thứ mười một về đời Sê-dê-kia, tháng tư, ngày mồng chín, thành bị vỡ. **3** Hết thấy các quan trưởng của vua Ba-by-lôn vào thành và ngồi cửa giữa. Ấy là Nẹt-gan-Sa-rết-sê, Sam-ga-Nê-bô, Sa-sê-kim, làm đầu hoạn quan, Nẹt-gan-Sa-rết-sê, làm đầu các bác sĩ, cùng các quan trưởng khác của vua Ba-by-lôn. **4** Sê-dê-kia, vua Giu-đa cùng cả lính chiến vừa ngó thấy các người ấy, liền trốn ra khỏi thành trong ban đêm, theo con đường vườn vua, do cửa giữa hai bức thành, đi thẳng đến A-ra-ba. **5** Nhưng đạo binh của người Canh-đê đuổi theo, và đuổi kịp Sê-dê-kia trong đồng Giê-ri-cô; thì bắt và đem về cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Tại đó, vua bị Nê-bu-cát-nết-sa đoán xét. **6** Vua Ba-by-lôn giết các con trai Sê-dê-kia trước mặt vua ấy tại Ríp-la; vua Ba-by-lôn cũng giết các kẻ cả nước Giu-đa nữa. **7** Đoạn, khiến móc mắt vua Sê-dê-kia, dùng xiềng mà xiềng lại, để điệu về Ba-by-lôn. **8** Người Canh-đê dùng lửa đốt cung vua và nhà cửa của dân sự, phá tường thành Giê-ru-sa-lem. **9** Nê-bu-xa-a-đan, làm đầu thị vệ, bắt những người dân còn sót lại trong thành, và những kẻ hàng đầu, cùng dân sót lại trong đất, đem về làm phu tù bên nước Ba-by-lôn. **10** Còn những những kẻ nghèo khổ, không có sản nghiệp chi hết, thì Nê-bu-xa-a-đan, làm đầu thị vệ, để chúng nó lại trong đất Giu-đa; cùng một lúc ấy, người cấp cho chúng nó những vú sữa nho và ruộng. **11** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, truyền lệnh cho Nê-bu-xa-a-đan, làm đầu thị vệ, về việc Giê-rê-mi rằng: **12** Hãy đem người đi, săn sóc người, và đừng làm hại; nhưng phải dãi người theo ý muốn riêng của người. **13** Nê-bu-xa-a-đan, làm đầu thị vệ, Nê-bu-sa-ban, làm đầu hoạn quan, Nẹt-gan-Sa-rết-sê, làm đầu bác sĩ, và hết thấy các quan tướng của vua Ba-by-lôn, **14** sai tìm Giê-rê-mi trong hành lang lính canh, rồi trao người cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, đặng đưa người về trong nhà. Người bèn ở giữa dân sự. **15** Khi Giê-rê-mi còn bị giam trong hành lang lính canh, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ngươi như vậy: **16** Người khá đi và bảo È-bét-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên, phán như vậy: Ngày, đến ngày đó ta sẽ làm ra trước mặt ngươi mọi lời mà ta đã phán nghịch cùng thành này, cho nó mang họa và chẳng được phước. **17** Đức Giê-hô-va phán: Nhưng trong ngày đó, ta sẽ giải cứu ngươi, thì ngươi sẽ không bị nộp trong tay những người mình sợ. **18** Vì ta sẽ cứu ngươi chắc thật, ngươi sẽ không ngã dưới

lưỡi gươm; người sẽ lấy được sự sống mình như của cướp, vì đã để lòng trông cậy trong ta, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**40** Sau khi Nê-bu-xa-a-dan, làm đầu thi vệ, tha Giê-rê-mi ra tại Ra-ma, có lời này phán cùng người. Khi Nê-bu-xa-a-dan sai tìm, thì Giê-rê-mi đương bị xiềng ở giữa những phu tù khác của Giê-ru-sa-lem và Giu-đa mà người ta bắt đem qua Ba-by-lôn. **2** Quan làm đầu thi vệ sai dân Giê-rê-mi đến và nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã rao tai nạn ấy cho chỗ này; **3** rồi Đức Giê-hô-va đã làm y như Ngài đã phán, vì các người phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va và không vâng theo tiếng Ngài; nên sự này đã xảy đến cho các người. **4** Nhưng người thấy rằng ngày nay ta cứu người thoát khỏi xiềng nơi tay người. Nếu người cho đi với ta sang Ba-by-lôn là phải, thì hãy đi, ta sẽ săn sóc người. Nếu người cho đi với ta sang Ba-by-lôn là không phải, thì đừng đi; hãy khắp đất ở trước mặt người, người coi đâu tốt và đi đâu phải, thì đi đó. **5** Vì Giê-rê-mi còn chưa trở về, nên Nê-bu-xa-a-dan tiếp thêm rằng: Hãy về cùng con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, là Ghê-đa-lia, tức người mà vua Ba-by-lôn đã lập làm tổng đốc các thành Giu-dã; hãy ở cùng người giữa dân sự, hay là người thích ý đi đâu thì đi đó. Đoạn, quan làm đầu thi vệ cho người lương thực cùng lẽ vật, và thả đi. **6** Giê-rê-mi bèn đến cùng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, ở Mích-ba, và ở với người giữa dân sự còn sót lại trong đất. **7** Phàm những người đều đáng còn giữ chốn thôn quê cùng thủ hạ mình nghe rằng vua Ba-by-lôn đã lập Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, làm tổng đốc trong đất, và nghe vua đã giao phó cho người những đòn ông, đòn bà, trẻ con, cùng những kẻ rất nghèo khó trong đất, chưa bị đem qua Ba-by-lôn làm phu tù. **8** Họ bèn đến cùng Ghê-đa-lia tại Mích-ba. Ấy là Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia, Giô-ha-nan và Giô-na-than, con trai Ca-rê-át, Sê-ra-gia, con trai Tan-hu-mết, các con trai của Ê-phai ở Nê-tô-pha, và Giê-xa-nia, con trai người Ma-a-ca, cùng những người đồng đi với họ. **9** Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, dùng lời thề mà hứa với các người ấy cùng thủ hạ họ rằng: Chớ ngại làm tôi người Canh-de; hãy ở trong đất và làm tôi vua Ba-by-lôn, thì các vua Ba-by-lôn, thì các người sẽ được ích. **10** Về phần ta, này, ta sẽ ở lại Mích-ba, đặng chầu những người Canh-de sẽ đến đây. Nhưng các người hãy thâu rượu, trái mùa hạ, và dầu; hãy đựng vào bình các người, và lập nghiệp trong các thành mình đã chiếm lấy. **11** Hết thấy người Giu-đa ở trong Mô-áp, giữa con cái Am-môn, trong Ê-dôm và các xứ, nghe vua Ba-by-lôn đã để mây người còn sót ở lại trong Giu-đa, và nghe đã đặt Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm tổng đốc. **12** Các người Giu-đa đó bèn từ các nơi mình đã bị đuổi đến mà trở về trong đất Giu-đa, đến cùng Ghê-đa-lia tại Mích-ba, thâu rượu và trái mùa hạ nhiều lắm. **13** Bấy giờ Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các người đều đáng còn giữ chốn thôn quê, đều đến tìm Ghê-đa-lia, tại Mích-ba, và nói cùng người rằng: **14** Ông có hay rằng Ba-a-lít, vua của con cái Am-môn, đã sai Ích-ma-ên, con trai của Nê-tha-nia, đặng cắt lấy mạng sống ông chang? Nhưng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, không tin lời họ. **15** Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, bèn nói kín cùng Ghê-đa-lia tại Mích-ba rằng: Xin cho tôi

đi, tôi sẽ giết Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, mà không ai biết hết. Làm sao để nó cắt lấy mạng sống ông, hầu cho mọi người Giu-đa nhóm họp xung quanh ông sẽ tan lạc, và dân sót của Giu-đa chết mất? **16** Nhưng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, trả lời cho Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, rằng: Chớ làm điều đó; vì sự người nói về Ích-ma-ên là dối trá.

**41** Tháng bảy, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, vốn dòng tôn thất, và làm một bặt đại thần của vua, đem mười người với mình đến cùng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, tại Mích-ba. Họ ăn bánh với nhau tại đó. **2** Đoạn, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cùng mười người đi với mình đứng dậy lấy gươm đánh Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, và giết người, tức là người mà vua Ba-by-lôn lập làm tổng đốc trong đất như vậy. **3** Ích-ma-ên cũng giết luôn mọi người Giu-đa đương ở với Ghê-đa-lia tại Mích-ba, và lính chiến người Canh-de ở đó. **4** Ngày thứ hai sau khi người đã giết Ghê-đa-lia, chưa ai biết sự đó, **5** thì có tám mươi người cạo râu, mặc áo rách, tự cắt mình, từ Si-chem, Si-lô, Sa-ma-ri mà đến, cầm những của lể chay và nhũ hương trong tay mình đặng đem đến nhà Đức Giê-hô-va. **6** Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, từ Mích-ba ra đón các người ấy, vừa đi vừa khóc. Khi đến cùng họ rồi, nói rằng: Hãy đến cùng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam. **7** Vừa khi những người đó đi đến giữa thành, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cùng những kẻ đi với mình, giết bọn họ và quăng thây xuống hố. **8** Nhưng trong bọn họ có mươi người nói với Ích-ma-ên rằng: Chớ giết chúng tôi, vì chúng tôi có những đồ lương thực giàu trong đồng; lúa mì, tiêu mạch, dầu, và mật. Ích-ma-ên bèn thôi, không giết họ luôn với anh em họ. **9** Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-gia, quăng những thây mình đã giết vào trong hố, ở kè bên Ghê-đa-lia, tức là hố vua A-sa đã đào, vì sợ Ba-ê-sa, vua Y-so-ra-ên. Ấy là cùng một cái hố đó mà Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã lấp đầy xác chết. **10** Đoạn, Ích-ma-ên bắt hết thảy dân sự còn sót lại tại Mích-ba đem đi làm phu tù; tức các con gái vua, và cả dân bô lái ở Mích-ba mà quan làm đầu thi vệ Nê-bu-xa-a-dan đã già phô cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam. Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, bắt những người ấy điệu đi làm phu tù, và đi qua nơi con cái Am-môn. **11** Khi Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các người đều đáng theo mình, nghe mọi điều ác mà Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã làm, **12** thì nhóm mọi thủ hạ mình lại và khởi đi đánh Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, và đuổi kịp tại nơi gần hò lớn Ga-ba-ôn. **13** Có xảy ra, khi đội quân theo Ích-ma-ên ngó thấy Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và hết thấy các tướng đều đáng ở với người thì thấy đều vui mừng. **14** Cả dân mà Ích-ma-ên đã điệu đi từ Mích-ba đều trở mặt về với Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át. **15** Còn Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, thì cùng tám người trốn khỏi Giô-ha-nan và đi đến nơi con cái Am-môn. **16** Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, cùng các tướng đều đáng theo mình chiếm lấy đội binh mới vừa giải cứu khỏi tay Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, khi Ích-ma-ên kéo đi từ Mích-ba sau lúc giết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam. Hết thấy những lính chiến, đòn bà, trẻ con hoạn quan, Giô-ha-nan đều từ Ga-ba-ôn đem về. **17** Họ khởi đi và đỗ tại trạm Kim-ham, gần Bết-lê-hem, đặng rút qua Ê-díp-

tô, 18 xa người Canh-dê; vì sợ người Canh-dê, bởi có Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, giết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, là người mà vua Ba-by-lôn đã lập làm tông đốc trong đất.

**42** Bấy giờ các ngươi đều đáng, Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, Giê-xa-nia, con trai Hồ-sa-gia, và cả dân sự kề nhô người lớn, 2 đều đến nói cùng tiên tri Giê-rê-mi rằng: Xin nhận lời chúng tôi nài xin, và cầu thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông cho chúng tôi, tức là những kẻ còn sót lại. Vâ, chúng tôi trước vốn đồng người, nay còn lại rất ít, như mắt ông có thấy. 3 Xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông, chỉ cho chúng tôi đường phải theo và sự phải làm! 4 Tiên tri Giê-rê-mi bèn đáp rằng: Ta nghe rồi. Này, ta sẽ cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, theo lời các ngươi đã xin. Phàm điều chi Đức Giê-hô-va trả lời, ta sẽ cho các ngươi biết, không giấu chút nào. 5 Các ngươi ấy nói cùng Giê-rê-mi rằng: Nếu chúng tôi không làm theo mọi lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông sẽ sai ông bảo cho chúng tôi, nguyên xin Đức Giê-hô-va làm chứng trung tín thật thà giữa chúng ta! 6 Không cứ điều lành hoặc điều dữ, chúng tôi sẽ vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là Đáng mà chúng tôi sai ông đến; để khi vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, thi chúng tôi sẽ được phước. 7 Khỏi mười ngày, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi. 8 Người gọi Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, hết thảy các đều đáng và cả dân sự, kề nhô người lớn đều đến, 9 mà nói cùng họ rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đáng các ngươi đã sai ta đến để tỏ lời cầu xin trước mặt Ngài, phán như vậy: 10 Nếu các ngươi cù ở trong đất này, thì ta sẽ gây dựng cho mà không phá đi, vun trồng cho mà không nhô đi; vì ta ăn năn về sự họa mà ta đã giáng cho các ngươi. 11 Chớ sợ vua Ba-by-lôn, là người các ngươi đương sợ; Đức Giê-hô-va phán, đừng sợ vua ấy, vì ta ở với các ngươi đặng cứu vớt và giải thoát các ngươi khỏi tay người. 12 Ta sẽ thương xót các ngươi, hầu cho vua ấy cũng thương xót các ngươi, và cho các ngươi trở về trong đất mình. 13 Nhưng nếu các ngươi nói rằng: Chúng tôi không khứng ở trong đất này; mà các ngươi không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, 14 mà nói rằng: Không, chúng tôi muốn đi trong đất Ê-díp-tô, là nơi chúng tôi sẽ không thấy giặc già nữa, sẽ không nghe tiếng kèn nữa, tại đó chúng tôi sẽ không thiếu bánh; ấy là nơi chúng tôi sẽ đến ở, 15 thì, hãy các ngươi, là dân Giu-đa còn sót kia, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Khi các ngươi xây mặt vào Ê-díp-tô đặng trú ngụ ở đó, 16 thì gươm dao mà các ngươi sợ hãi sẽ đuổi kịp các ngươi trong đất Ê-díp-tô; sự đói kém mà các ngươi kinh khiếp cũng sẽ đuổi theo các ngươi trong Ê-díp-tô, và các ngươi sẽ chết tại đó. 17 Ấy vậy, phàm những kẻ xây mặt vào Ê-díp-tô đặng trú ngụ ở đó, thì sẽ chết bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch. Trong bọn họ, chẳng có ai sống sót lại; chẳng có ai thoát khỏi họa mà ta sẽ giáng cho. 18 Thật thế, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Như cơn giận và sự thanh nộ của ta đã đổ ra cho dân cư Giê-ru-sa-lem thê nào, thì, khi các ngươi vào Ê-díp-tô, cơn giận của ta cũng sẽ

đổ ra cho các ngươi thể áy; tại đó các ngươi sẽ làm cớ cho người ta trù éo, gờ lợ, rúa sá, và sỉ nhục; và các ngươi sẽ chẳng lại thấy chỗ này nữa. 19 Hỡi các ngươi, là dân Giu-đa còn sót lại, Đức Giê-hô-va đã phán về các ngươi rằng: Chớ qua nước Ê-díp-tô; hãy biết rõ ràng ngày nay ta đã đổi chứng cho các ngươi. 20 Vì chính các ngươi làm sự đối trả nghịch cùng linh hồn mình; các ngươi đã sai ta đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, mà nói cùng ta rằng: Khả vì chúng tôi cầm tay nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và cho chúng tôi biết mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ nói cùng ông; thì chúng tôi sẽ làm theo. 21 Vâ, ngày nay ta đã báo các ngươi rồi; nhưng các ngươi chẳng vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi trong điều nào mà Ngài cậy ta truyền cho các ngươi. 22 Bấy giờ, hãy biết rõ ràng các ngươi sẽ chết bởi gươm dao, đói kém, ôn dịch, trong chỗ mà các ngươi muốn đến trú ngụ tại đó.

**43** Khi Giê-rê-mi đã thuật hết cho cả dân sự mọi lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó, là lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó đã sai người nói cho chúng nghe, tức là những lời này, 2 thì A-xa-ria, con trai Hồ-sa-gia, và Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, cùng mọi người kêu ngạo nói với Giê-rê-mi rằng: Người nói dối! Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta chưa hề sai người truyền cho chúng ta rằng: Chớ sang nước Ê-díp-tô mà trú ngụ; 3 nhưng ấy là Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, xui người nghịch cùng chúng ta, để nộp chúng ta trong tay người Canh-dê, đặng giết chúng ta hay là điều về làm phu tù nước Ba-by-lôn. 4 Ấy vậy, Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, các đều đáng và mọi dân sự, chẳng vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va truyền cho mình lại trong đất Giu-đa. 5 Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các đều đáng đem những người Giu-đa còn sót lại, tức hết thảy những kẻ trở về từ cả các nước khác mà mình đã bị đuổi đến, mà trong đất Giu-đa, 6 đòn ông, đòn bà, trẻ con, cùng các con gái nhà vua, và mọi người mà Nê-ba-xa-a-dan, quan làm đầu thị vệ, đã để lại cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, lại cũng đem luôn tiên tri Giê-rê-mi và Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, 7 vào đất Ê-díp-tô, đến Tác-pha-nét; vì họ không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va. 8 Tại Tác-pha-nét, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như vậy: 9 Hãy lấy trong tay ngươi những cục đá lớn, đem giấu trong đất sét làm gạch trước cửa nhà Pha-ra-ôn, tại Tác-pha-nát, trước mắt người Giu-đa đều thấy. 10 Người khâ bảo họ rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Này, ta sẽ sai và lấy tôi tớ ta là Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và đặt ngai vua ấy trên những đá này mà ta mới vừa giấu; vua ấy sẽ cảng màn mình lên trên. 11 Vua ấy sẽ đến, đánh đất Ê-díp-tô; những kẻ phải chết thì làm cho chết, những kẻ phải bị phu tù thì bắt làm phu tù, những kẻ phải bị gươm giáo thì cho gươm giáo! 12 Ta sẽ đốt lửa nơi các chùa miếu của các thần Ê-díp-tô; Nê-bu-cát-nết-sa sẽ đốt đi hết, và đem đi làm phu tù; vua ấy lấy đất Ê-díp-tô mặc cho mình cũng như kẻ chăn chiên mặc áo mình, và vua ấy sẽ đi ra cách bình an. 13 Người sẽ bê gãy các cột của Bết-Sê-mết trong đất Ê-díp-tô, và sẽ lấy lửa đốt các chùa miếu của các thầy Ê-díp-tô.

**44**

Có lời truyền cho Giê-rê-mi về hết thảy người Giu-đa  
ở trong đất Ê-díp-tô, tại Mít-dôn, Tác-pha-nét, Nôp, và  
trong xứ Pha-trốt, rằng: **2** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức  
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các ngươi có thấy  
mọi tai vạ mà ta đã giáng cho Giê-ru-sa-lem và các thành  
của Giu-đa. Kìa, những thành ấy ngày nay hoang vu không  
dân ở, **3** vì cớ tội ác dân chúng nó đã phạm để chọc giận ta,  
để đốt hương và hầu việc các thần khác mà chúng nó và các  
người cùng tổ phụ các ngươi cũng chưa từng biết đến. **4** Dầu vậy, ta đã sai mọi tôi tớ ta, tức các tiên tri, đến cùng các  
người; ta dậy sớm sai họ đến đặng bá các ngươi rằng: Ôi!  
sự gớm ghiếc mà ta ghét đó thì đừng phạm đến. **5** Nhưng  
chúng nó chẳng nghe, chẳng để tai vào, chẳng chừa sự dữ,  
và cứ đốt hương cho các thần khác. **6** Vì vậy con giận và sự  
thạnh nộ của ta đã đổ ra như lửa đốt nơi các thành của Giu-  
đa và các đường phố của Giê-ru-sa-lem; và chúng nó bị đốt  
nát hoang vu như có ngày nay. **7** Bây giờ Giê-hô-va, Đức  
Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán  
như vậy: Sao các ngươi phạm tội trọng đường ấy nghịch  
cùng mạng sống mình, để cho đòn ông, đòn bà, trẻ con, trẻ  
đương bú, bị cất khỏi giữa Giu-đa, đến nỗi dân các ngươi  
không còn lại chút nào; **8** bởi các ngươi chọc giận ta bằng  
những việc tay mình làm ra, đốt hương cho các thần khác  
trong đất Ê-díp-tô, là nơi các ngươi mới đến trú ngụ; đến  
nỗi các ngươi chuốc lấy sự hủy diệt cho mình, đem mình  
làm cớ rủa sả sỉ nhục giữa các dân thiên hạ? **9** Các ngươi  
đã quên điều ác của tổ phụ mình, điều ác của các vua Giu-  
đa, điều ác của các hoàng hậu, điều ác của chính các ngươi  
cùng vợ mình đã phạm trong đất Giu-đa và trong các đường  
phố Giê-ru-sa-lem hay sao? **10** Chúng nó chẳng ha mình  
xuống cho đến ngày nay, chẳng kính sợ, chẳng bước theo  
luật pháp mạng linh ta đã để trước mặt các ngươi và tổ  
phụ các ngươi. **11** Vậy nêu Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức  
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ngày, ta sẽ để mất  
ta nghịch cùng các ngươi mà giáng họa cho, và diệt cả Giu-  
đa. **12** Ta sẽ lấy dân Giu-đa sót lại, tức những kẻ đã xây mặt  
vào đất Ê-díp-tô để trốn trú ngụ ở đó; chúng nó sẽ bị diệt tại  
đó hết thảy. Chúng nó sẽ ngã trên đất Ê-díp-tô, chết dưới  
gươm hay là bởi đói kém. Kẻ nhỏ người lớn sẽ đều chết vì  
gươm vì đói kém, là cớ cho người ta trù èo, gớ lạ, rúa sà, si  
nhục. **13** Ta sẽ phạt những kẻ ở trong đất Ê-díp-tô, như đã  
phạt Giê-ru-sa-lem bằng gươm dao, đói kém, và ôn dịch; **14**  
đến nỗi trong những dân Giu-đa sót lại đến Ê-díp-tô để trốn  
trú ngụ, thì chẳng có ai thoát khỏi, hay sót lại, để trở về  
đất Giu-đa, là nơi chúng nó còn mong trở về ở. Chúng nó sẽ  
không trở về được, trừ ra những kẻ tránh khỏi mà thôi. **15**  
Bấy giờ, hết thảy những người biết vợ mình đốt hương cho  
các thần khác, hết thảy đòn bà đứng tại đó nhóm thành một  
hội đồng, tức mọi dân sự ở trong đất Đức Chúa Trời, tại  
Pha-trốt, đáp cùng Giê-rê-mi rằng: **16** Về sự ông nhơn danh  
Đức Giê-hô-va mà nói cùng chúng tôi, thì chúng tôi không  
khứng nghe đâu. **17** Nhưng chúng ta chắc sẽ làm trọn mọi  
lời đã ra từ miệng chúng tôi, sẽ đốt hương và làm lễ quán  
cho nữ vương trên trời, như chúng tôi cùng tổ phụ, vua,  
quan trưởng chúng tôi đã làm trong các thành của Giu-đa  
và các đường phố Giê-ru-sa-lem; vì lúc bấy giờ chúng tôi có

bánh đặng no mình, hưởng phước, chẳng thấy tai vạ gì. **18**  
Nhưng, từ khi chúng tôi thôi đốt hương và làm lễ quán cho  
nữ vương trên trời, thì chúng tôi thiếu thốn mọi sự, và bị  
nuốt bởi gươm dao đói kém. **19** Vả lại, khi chúng tôi đốt  
hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, chúng tôi  
làm bánh để thờ lạy người, và dâng lễ quán cho người nữa,  
thì chòng chúng tôi há chẳng biết hay sao? **20** Giê-rê-mi bàn  
nói cùng cả dân sự, đòn ông, đòn bà, và mọi kẻ đã trả lời  
cho người như vậy, rằng: **21** Các ngươi cùng tổ phụ, các  
vua các quan trưởng mình, và dân trong đất, đã đốt hương  
trong các thành Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem,  
Đức Giê-hô-va há chẳng đã nhớ lấy và đã ghi trong  
ý tưởng Ngài sao? **22** Vì cớ sự hung ác của việc làm các  
người và sự gớm ghiếc các ngươi đã phạm, nên Đức Giê-hô-  
va không chịu được nữa. Vì vậy đất các ngươi đã trở nên  
hoang vu, gớ lạ, và sự rủa sả, chẳng có ai ở, như có ngày  
nay. **23** Ấy là bởi các ngươi đã đốt hương và đã phạm tội  
nghịch cùng Đức Giê-hô-va, bởi các ngươi chẳng vâng theo  
tiếng Đức Giê-hô-va, và không bước theo luật pháp, mạng  
linh, và sự dạy dỗ của Ngài, nên tai vạ này đã đến cho các  
người, như có ngày nay. **24** Giê-rê-mi lại nói cùng dân sự và  
mọi người đòn bà rằng: Hỡi cả dân Giu-đa hiện ở trong đất  
Ê-díp-tô, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **25** Đức Giê-hô-va  
vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các  
người và vợ các ngươi đã nói ra từ miệng mình, và lấy tay  
làm trọn điều mình đã nói rằng: Thật chúng ta sẽ làm thành  
lời mình đã khấn nguyện, đốt hương, và làm lễ quán cho nữ  
vương trên trời. Vậy các ngươi khái giữ vững lời nguyện  
mình và làm trọn lời nguyện. **26** Cho nên, hỡi cả dân Giu-đa  
hiện ở trong đất Ê-díp-tô, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va. Đức  
Chúa Trời có phán: Ngày ta lấy danh lớn mình mà thề, trong  
khắp đất Ê-díp-tô sẽ chẳng có một người Giu-đa nào còn mờ  
miệng xưng danh ta nữa, mà rằng: Thật như Chúa Giê-hô-  
va hằng sống! **27** Ngày, ta sẽ tinh thức đặng xuống hoa cho  
chúng nó mà không xuống phước; mọi người Giu-đa ở trong  
đất Ê-díp-tô sẽ đều bị nuốt bởi gươm dao đói kém cho  
đến đói diệt hết. **28** Chỉ có một số rất ít người sẽ được thoát  
khỏi gươm dao, từ đất Ê-díp-tô trở về trong đất Giu-đa; và  
mọi người Giu-đa còn sót lại, tức những kẻ đã đến đặng trú  
ngụ trong đất Ê-díp-tô này, thì sẽ biết lời nào được nghiệm,  
lời của ta hay là lời của chúng nó. **29** Đức Giê-hô-va phán:  
Ngày là dấu mà các ngươi bởi đó biết ta sẽ hình phạt các  
người trong nơi này, để các ngươi biết rằng lời ta phán về  
tai họa các ngươi chắc ứng nghiệm. **30** Đức Giê-hô-va phán  
như vậy: Ngày, ta sẽ phó Pha-ra-ôn-Hôp-ra, vua Ê-díp-tô,  
trong tay kẻ thù nó và kẻ đòi mạng nó, như đã phó Sê-đê-  
kia, vua Giu-đa, trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn,  
là kẻ thù và đòi mạng Sê-đê-kia.

**45**

Này là lời của tiên tri Giê-rê-mi nói cùng Ba-rúc, con  
trai Nê-ri-gia, khi người chép trong một quyển sách  
những lời bởi miệng Giê-rê-mi nói ra, về năm thứ tư đời  
Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa: **2** Hỡi Ba-rúc!  
Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán cho ngươi  
như vậy: **3** Người đã nói: Khốn nạn cho ta, vì Đức Giê-hô-va  
thêm sự buồn rầu cho sự đau đớn ta; ta mệt nhọc vì than

thở, chẳng được nghỉ ngơi! **4** Người khá nói cùng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, vật ta đã dụng thì ta phá đi, vật ta đã trông thì ta nhổ đi, sự đó khắp trong cả đất. **5** Còn ngươi, ngươi còn tìm việc lớn cho mình hay sao? Chớ có tìm kiếm, vì này, ta sẽ giáng tai vạ cho mọi loài xác thịt; nhưng ngươi, hễ đi đến đâu, ta cũng sẽ ban mạng sống cho ngươi làm của cướp, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**46** Cõi lời của Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri Giê-rê-mi, luận về các dân tộc. **2** Về Ê-díp-tô. Luận về đạo quân của vua Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn-Nê-cô, bấy giờ đóng gần sông O-pho-rát, tại Cạt-kê-mít; tức đạo quân bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đánh đuổi, về năm thứ tư đời vua Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua của Giu-đa. **3** Hỡi sứa soạn thuẫn lớn thuẫn nhỏ, và đi ra trận! **4** Hỡi lính kỵ, hãy thắng ngựa, cõi lên! Khả đội mao trù vào mặc giúp! **5** Làm sao ta đã thấy sự đó! Chúng nó bị kinh hãi, đều quay lưng lại; lính chiến vỡ tan, chạy trốn chăng ngó lại đằng sau. Sự kinh khiếp khắp từ bờ, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6** Người rất le cung không thể thoát, người rất mạnh cũng không thể trốn. Về phương bắc, trên bờ sông O-pho-rát, kia, chúng nó vấp và ngã! **7** Kìa, kẻ dấy lên như sông Ni-lơ, như sông lớn nổi sóng sôi bọt là ai? **8** Ấy là Ê-díp-tô dấy lên như sông Ni-lơ, các dòng nước nó sôi bọt như các sông. Nó nói: Ta sẽ dấy lên, bao phủ cả đất; ta sẽ hủy phá các thành và dân cư. **9** Ngày, hãy xông tới; xe binh, hãy ruồi mau; hãy kéo tới, lính chiến kia; người Cút và người Phút đều mang thuẫn, còn nhiều Ly-di cầm cung và giương ra. **10** Ngày đó thuộc về Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân; ấy là người báo thù, Ngài sẽ báo kẻ thù nghịch mình. Gươm nuốt mà no, uống huyết chúng nó cho đầy; vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, có tể-tự trong xứ phương bắc, bên sông O-pho-rát. **11** Hỡi nữ đồng trinh, con gái của Ê-díp-tô! hãy lên Ga-la-át, mà lấy nhũ hương; người dùng nhiều thứ thuốc cũng vô ích, chăng chữa lành cho ngươi được! **12** Các nước đều nghe sự xấu hổ của ngươi, tiếng rên siết của ngươi đầy khắp đất; vì lính chiến chạm lính chiến, cả hai cùng ngã với nhau. **13** Ngày là lời Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri Giê-rê-mi, về sự Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, sẽ đến đánh đất Ê-díp-tô: **14** Hãy rao tin trong Ê-díp-tô; truyền cho Mít-đôn, báo cho Nôp và Tác-pha-nết, nói rằng: Hãy đứng sấp hàng, chực sẵn, vì gươm đã nuốt chung quanh ngươi. **15** Vì sao những người mạnh của ngươi bị cắt mất? Chúng nó không đứng được, vì Đức Giê-hô-va đuổi chúng nó. **16** Ngài làm cho nhiều người đi xiêu tú, người này ngã trên kẻ khác, mà rằng: Đi hè, trở về nơi dân ta, trong đất chúng ta sanh ra, xa nơi gươm dao ức hiếp! **17** Tại đó, họ kêu lên rằng: Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, bị diệt rồi; đã để dịp tiện qua đi. **18** Đức Vua, danh Ngài là Giê-hô-va vạn quân, phán: Thật như ta sống, kẻ thù đến, như núi Tha-bô dấy lên giữa các núi khác, như Cạt-mên thò ra ngoài biển. **19** Hỡi gái đồng trinh ở Ê-díp-tô, hãy sám đồ lè đi làm phu tú; vì Nôp sẽ trở nên hoang vu; sẽ bị đốt, không có dân ở nữa. **20** Ê-díp-tô là một con bò cái to đẹp đẽ, nhưng bị ong lỗ từ phương bắc đến chích nó. **21** Những quân thuê ở giữa nó cũng như bò con béo. Nhưng chúng nó cũng xây lưng lại, thay cùng nhau trốn tránh, không

đứng vững được. Vì ngày tai họa, kỳ thăm phạt, đã đến trên chúng nó rồi. **22** Tiếng nó như rắn đi; vì quân nghịch nó kéo tới mạnh lâm, cầm búa rìu đến trên nó, như thê thợ rừng. **23** Đức Giê-hô-va phán: Quân nghịch đốn chặt rừng nó, rừng nó không thể dò xem được. Vì chúng nó đông hơn cào cào, không thể đếm được. **24** Con gái Ê-díp-tô sẽ mang xấu hổ, sẽ bị nộp trong tay dân phương bắc. **25** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên, phán rằng: Ngày, ta sẽ phạt A-môn, là thần của Nô, luôn cả Pha-ra-ôn, và Ê-díp-tô, với các thần và các vua nó: tức Pha-ra-ôn cùng những kẻ nhờ cây người. **26** Ta sẽ phó chúng nó trong tay những kẻ đòi mạng chúng nó, tức trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và trong tay tôi tớ người; và sau Ê-díp-tô sẽ còn có dân ở như ngày xưa. Đức Giê-hô-va phán vậy. **27** Hỡi tôi tớ ta là Gia-cốp, chớ sợ chi; hỡi Y-sor-ah-ên, chớ kinh hãi! Vì ta sẽ cứu ngươi từ xứ xa, sẽ khiến dòng dõi ngươi ra từ đất mình bị làm phu tù. Gia-cốp sẽ trở về, được bình an yên ổn, chăng ai làm cho sợ hãi. **28** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Gia-cốp tôi tớ ta, ngươi chớ sợ, vì ta ở cùng ngươi. Ta sẽ diệt hết các nước mà ta đã đuổi ngươi đến; còn ngươi, thì ta không diệt hết đâu, nhưng sẽ sửa trị ngươi cách chừng mực, và không thể nào không phạt ngươi.

**47** Ngày là lời từ Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri Giê-rê-mi về người Phi-li-tin, trước khi Pha-ra-ôn chưa đánh Gaxa. **2** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Kìa, những luồng sóng từ phương bắc nhảy lên, sẽ trỗi nêng sóng vỡ bờ, sẽ làm ngập đất và mọi vây ở đất, ngập thành và dân cư ở đó. Người ta đều căt tiếng kêu, hết thảy dân cư trong đất đều than thở. **3** Nghe tiếng vó ngựa, và tiếng xe cộ àm ạc, bánh xe rầm rầm, thì kẻ làm cha chặng xây lại xem con cái mình, vì tay mình yếu đuối. **4** Ấy là đến ngày diệt hết đến Phi-li-tin và cát khỏi Ty-rơ và Si-đôn những kẻ còn lại giúp nó. Vì Đức Giê-hô-va sẽ diệt dân Phi-li-tin, tức những kẻ còn sót lại ở cù lao Cáp-tô. **5** Gaxa đã trỗi nêng trực trời; Ách-ca-lôn cùng các đồng bằng xung quanh đã ra hư không; các ngươi tự cắt thịt mình cho đến bao giờ? **6** Hỡi gươm của Đức Giê-hô-va, còn bao lâu nữa mày ý nghĩ? Hãy trở vào vỏ mày, thôi đi, ở cho yên lặng. **7** Khi Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho, thì mày ý nghĩ thế nào được ư? Vì Ngài đã định nó nghịch cùng Ách-ca-lôn và bờ biển.

**48** Về Mô-áp. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sor-ah-ên, phán như vậy: Khốn cho Nê-bô, vì đã trỗi nêng hoang vu! Ki-ri-a-ta-im mang xấu hổ, và bị bắt lấy; Nít-gáp bị xô đổ và nhuốc nha. **2** Sự ngọt khen của Mô-áp chẳng còn có nữa; tại Hết-bôn, người ta mưu hại nó mà rằng: Hãy đến, hủy diệt dân này, cho nó không được kề vào sổ các nước nữa! Hỡi Mát-mên, ngươi cùng sẽ trỗi nêng im lặng; gươm sẽ đuổi theo ngươi. **3** Có tiếng kỳ lạ khởi từ Hô-rô-an rằng: Sự hoang vu và hủy hoại lớn thay! **4** Mô-áp tan nát rồi. Những con tré nô kêu la vang tiếng! **5** Chúng nó sẽ lên giặc Lu-hít, khóc lóc, chảng thõi; xuống giặc Hô-rô-na-im, nghe tiếng hủy hoại thảm sâu. **6** Hãy trốn đi, cứu lấy sự sống mình, như cây thạch thảo nở đồng vắng! **7** Vì ngươi đã trông cậy sự mình làm ra và của báu mình, ngươi

cũng sẽ bị bắt lấy. Kê-mốt cùng các thầy tế lễ và các quan trưởng mìn sê đi làm phu tù. **8** Kê hủy diệt sê vào trong mọi thành, chẳng có thành nào thoát khỏi; nơi trung sê bị hủy hoại, đồng bằng bị phá tan, như Đức Giê-hô-va đã phán. **9** Hãy cho Mô-áp những cánh, đặng nó bay đi trốn; các thành nó sê nên hoang vu, chẳng còn ai ở. **10** Đáng rủa thay là kê làm việc Đức Giê-hô-va cách dối dál! Đáng rủa thay là kê từ chối máu noi gươm mình. **11** Mô-áp từ lúc còn trẻ vốn yên lặng, như rượu đứng cặn, chưa từ bình này rót qua bình khác: nó cũng chẳng đi làm phu tù; nên giữ được vị nguyên của mình, mùi thơm còn chưa đổi. **12** Vậy nê, Đức Giê-hô-va phán: Này, ngày đến, bấy giờ ta sê sai đến cùng nó những kê đồ ra, chúng nó sê đồ nó ra, làm trống bình nó đi, và đậm các bình ra từng mảnh. **13** Mô-áp sê bị xáu hổ bởi Kê-mốt, cũng như nhà Y-sô-ra-ên đã bị xáu hổ bởi Bê-tên mìn trống cậy. **14** Làm sao các ngươi nói được rằng: Chúng ta là anh hùng, là người mạnh mẽ nơi chiến trận? **15** Mô-áp bị phá hoại, kê thù nghịch nó đi lên tiến vào các thành nó; kê giỏi nhứt trong bọn trai trẻ nó bị giết, Đức Vua, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy. **16** Sự tai hại của Mô-áp gần đến; họa nó tới rất mau. **17** Hời các ngươi là kê ở chung quanh nó, hãy than khóc nó! Hết thấy các ngươi là kê biết danh nó, khá nói rằng: Cái gậy cứng mạnh, cái gậy đẹp đẽ này đã gây đi là dường nào! **18** Hời con gái ở trong Đì-bôn! hãy xuống khỏi ngôi vinh hiển mình, ngồi cách khô khát. Vì kê hủy diệt Nô-áp lên nghịch cùng ngươi, phá đòn lũy ngươi. **19** Hời dân cư A-rô-e! Hãy đứng bên dường và ngó. Hãy hỏi đòn ông đi trốn và đòn bà thoát nạn, rằng: Việc đã xảy ra làm sao? **20** Mô-áp bị xáu hổ, sức mạnh nó đã tan nát. Hãy than thở, cất tiếng kêu lên! Hãy rao trên bờ Ait-nôn rằng Mô-áp bị phá hại. **21** Sự đoán phạt đã đổ xuống trên xứ đồng bằng, trên Hô-lôn, Gia-sa, Mê-phát, **22** Đì-bôn, Nê-bô, Bết-Đíp-la-tha-im, **23** Ki-ri-a-ta-im, Bết-Ga-mun, Bết-Mê-ôn, **24** Kê-ri-giôt, Bốt-ra, và trên hết thảy các thành xứ Mô-áp, nơi gần và xa. **25** Đức Giê-hô-va phán: Sừng của Mô-áp đã chặt rồi, cánh tay nó đã gãy. **26** Hãy làm cho nó say sưa, vì nó đã lén mình nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Mô-áp sê đậm mình trong sự mờ thô, cũng làm cớ cho người ta chê cười. **27** Người há chẳng từng chê cười Y-sô-ra-ên sao? Vậy thì nó có bị bắt được trong vòng kê trộm chẳng, mà hễ khi người nói đến nó thì lắc đầu? **28** Hời dân cư Mô-áp, hãy lùi bỏ các thành, đi trong vắng đá; khá như chim bò câu làm ổ trên miệng vực sâu. **29** Mô-áp kiêu ngạo vô chừng, sự xắt xược, sự cậy mìn, sự khoe khoang của lòng kiêu ngạo nó, chúng ta đều nghe cả. **30** Đức Giê-hô-va phán: Ta biết sự giận của nó là hư không, sự khoe khoang của nó là vô ích. **31** Vậy nê ta khóc thương Mô-áp, vì cả dân sự Mô-áp mà kêu la. Người ta than khóc cho dân Kiết-Hê-re. **32** Hời cây nho Síp-ma, nhánh nhóc người vượt qua biển, kíp tới biển Gia-ê-xe; kê hủy diệt đã đến cướp lấy trái mùa hạ và mùa nho người, nên ta vì người khóc lóc hơn là vì Gia-ê-xe khóc lóc. **33** Sự vui mừng hồn hở đã mất đi trong ruộng màu mỡ và đất Mô-áp; ta đã làm cho rượu cạn khô trong các bồn ép. Người ta chẳng reo vui mà đậm trái nho nữa: sự reo vui của nó chẳng phải là reo vui. **34** Tiếng than khóc từ Hết-bôn nghe thấu É-lê-a-lê cho đến Gia-hát, từ

Xoa cho đến Hô-rô-na-im và đến É-lát-Sê-li-sia. Vì các dòng nước ở Nim-rim cũng đều nên hoang vu. **35** Đức Giê-hô-va phán: Ta sê cắt khỏi Mô-áp kê dáng té lẽ trên nơi cao, và kê đốt hương cho các thần mìn. **36** Bởi vậy, lòng ta vì Mô-áp trỗi tiếng như óng sáo; lòng ta trỗi tiếng vì dân Kiết-Hê-re như óng sáo; cho nên sự dữ dát nó đã thâu góp thì mất hết rồi. **37** Đầu đều trọc hét, râu đều cắt hét; mọi tay đều bị dấu cắt, mọi lưng đều mang bao gai. **38** Trên các nóc nhà Mô-áp và trong các đường phố nó, rặt là những sự than khóc, vì ta đã đậm bê Mô-áp như bình chẳng ai ưa thích, Đức Giê-hô-va phán vậy. **39** Kìa, nó đã đỗ nát dường nào! Chúng nó than thở dường nào! Mô-áp xây lụng lại cách hổ then dường nào! Mô-áp sê trở nên cỏ nhạo cười và sợ hãi cho hết thảy người chung quanh. **40** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, quân nghịch liêng như chim ưng, sê cánh nghịch cùng Mô-áp. **41** Kê-ri-giôt bị lấy, các đòn lũy bị choán rồi; ngày đó, lòng những người mạnh mẽ của Mô-áp trở nên như lòng đòn bà đau đẻ. **42** Mô-áp sê bị diệt, không thành một dân nữa, vì nó đã lén mình nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **43** Đức Giê-hô-va phán: Hời dân Mô-áp! sự kinh hãi, hầm hố, bầy dò đương lâm trên người. **44** Kê nào trốn khỏi sự kinh hãi sê sa trong hầm hố, kê nào lén khôi hầm hố sê mắc phải bẫy dò. Vì ta sê khiến năm thăm phạt đến trên Mô-áp, Đức Giê-hô-va phán vậy. **45** Kê trốn tránh kiệt sức rồi thì núp dưới bóng Hết-bôn; vì có lửa phát ra từ Hết-bôn, ngọn lửa từ giữa Si-hôn, thiêu nuốt gốc Mô-áp, và sọ của con kê hồn hào. **46** Hời Mô-áp, khổn nạn cho người! dân Kê-mốt mất rồi! Các con trai và con gái người đã bị bắt đi làm phu tù. **47** Nhưng, đến những ngày sau rốt, ta sê đem các phu tù Mô-áp trở về, Đức Giê-hô-va phán vậy. Lời xét đoán về Mô-áp đến đó mà thôi.

**49** Về con cái Am-môn. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Y-sô-ra-ên há chẳng có con trai sao? há chẳng có con kê tự sao? Vì sao Minh-côm được lấy đất Gát làm cơ nghiệp, dân nó ở trong các thành của Gát? **2** Đức Giê-hô-va phán: Ngày, những ngày đến, bấy giờ ta sê làm cho tiếng kêu về giặc già vang ra nghịch cùng Ráp-bát, tức thành của con cái Am-môn, nó sê trở nên một đồng đỗ nát; các con gái nó sê bị lửa đốt cháy, bấy giờ Y-sô-ra-ên sê chiêm láy những kê đã chiêm láy mình, Đức Giê-hô-va phán vậy. **3** Hời Hết-bôn, hãy than khóc, vì A-hi đã bị cướp phá! Hời con gái Ráp-bát, hãy kêu la; hãy mang bao gai, chạy đi chạy lại giữa các hàng rào mà than khóc! Vì Minh-côm sê đi làm phu tù cùng các thầy tế lễ và các quan trưởng mìn. **4** Hời con gái bội nghịch kia, sao khoe mình về các nơi trung ngươi, về nơi trung màu mỡ ngươi? Người tin cậy ở của báu mình, và nói rằng: Ai đến được cùng ta? **5** Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: Ngày, ta sê khiến sự kinh hãi từ mọi nơi chung quanh người đến cùng người; mỗi người trong các người sê bị đuổi và chạy thảng, chẳng ai sê thâu nhóm những người đi trốn. **6** Nhưng về sau ta sê đem các con cái Am-môn bị phu tù trở về, Đức Giê-hô-va phán vậy. **7** Về É-dôm. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Trong Thê-man há không còn có sự khôn ngoan sao? Những người khôn đã dứt mưu luận của mình sao? Sự khôn ngoan của họ đã mất rồi sao? **8** Hời dân cư Đê-đan, hãy trốn, xây lụng lại, đi ở trong các chỗ sâu; vì

ta sẽ khiến tai và của Ê-sau đến trên nó, là kỳ ta sẽ thăm phạt nó. **9** Kê hái nho đến nhà ngươi, há chẳng để sót lại một ít sao? Kê trộm ban đêm há chẳng hủy hoại cho đến mình có đủ sao? **10** Nhưng ta đã bóc lột hết Ê-sau, làm cho chỗ kín nó lõa lồ ra, không thể giấu mình được. Con cháu, anh em, kê lân cận nó đều bị diệt, và chính mình nó không con. **11** Hãy bỏ những kê mồ côi của ngươi; chính ta sẽ giữ mạng sống chúng nó; các kê góa bụa của ngươi khá trông cây ta! **12** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, những kê vốn không phải uống chén này, chắc sẽ uống lấy; và ngươi há khỏi hình phạt được hết sao? Người sẽ không khỏi hình phạt, nhưng chắc sẽ uống chén ấy. **13** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta đã chỉ chính mình ta mà thề, Bốt-sa sẽ nên gở lạ và si nhục, bị phá tán và rủa sả; các thành nó sẽ trở nên gò đồng đồi đồi. **14** Ngày là tin mà Đức Giê-hô-va cho ta nghe, và có một sứ giả được sai đến giữa các nước: Hãy nhóm lại đi đánh nó, hãy đứng dậy mà chiến đấu! **15** Vì ngày, ta đã làm ngươi nên nhỏ mọn giữa các nước, và bị khinh dè giữa người ta. **16** Hỡi ngươi ở trong bộng đá lớn, choán trên đỉnh núi kia, cho mình là đáng sợ, lòng kiêu ngạo đã đổi trả ngươi; dầu ngươi lót ổ mình cao như ổ chim ưng, ta cũng làm cho ngươi từ đó rớt xuống, Đức Giê-hô-va phán vậy. **17** Ê-dôm sẽ nên gở lạ, mọi người đi qua sẽ lấy làm lạ; thấy tai và của nó, thì đều xỉ báng. **18** Ấy sẽ giống như sự hủy hoại của Sô-dôm, Gô-mô-rơ, và các thành lân cận, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ê-dôm sẽ không có người ở nữa, chẳng có một con người kiêu ngạo tại đó. **19** Ngày, nó như sư tử lên từ các rừng rậm rạp của Giô-đanh mà nghịch cùng chỗ ở kiên cố. Thình lình ta sẽ làm cho Ê-dôm trốn khỏi, và ta sẽ lập người mà ta đã chọn để cai trị nó: vì ai giống như ta? ai sẽ định kỳ cho ta? có kẻ chăn nào sẽ đứng trước mặt ta? **20** Vậy hãy nghe mưu Đức Giê-hô-va đã định nghịch cùng Ê-dôm, và ý định Ngài đã lập nghịch cùng dân cư Thê-man: Thật, những con nhỏ trong bầy chúng nó sẽ bị kéo đi; nơi chúng nó sẽ bị làm hoang vu. **21** Nghe tiếng chúng nó đã xuống, đất đều chuyển động, tiếng kêu của chúng nó nghe thấu đến Biển đó. **22** Ngày, kê thù bay như chim ưng, liệng và sè cánh nghịch cùng Bốt-ra. Ngày đó, lòng anh hùng Ê-dôm trở nên như lòng người đòn bà đang đẻ. **23** Về Đa-mách. Ha-mát và Aït-bát đều bị hổ thẹn; vì chúng nó nghe tin xấu mà tan chảy: biển dương đau đớn, không yên lặng được. **24** Đa-mách đã trở nên yếu đuối, xây lại đi trốn, sự run rẩy đã bắt lấy nó: sự buồn rầu đau đớn cảm lấy nó, như đòn bà đang đẻ. **25** Vậy người ta sao chẳng bỏ thành có tiếng khen, là thành làm sự vui vẻ cho ta? **26** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Bởi vậy, trong ngày đó, những kê trai trẻ nó sẽ ngã trong các đường phố nó, mọi lính chiến sẽ phải nín lặng. **27** Ta sẽ đốt lửa nơi tường thành Đa-mách, nó sẽ thiêu hủy các cung điện Bên-Ha-dát. **28** Về Kê-đa và các nước ở Hát-so mà Nê-bu-cát-nết-sa vua Ba-by-lôn đã đánh. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng dậy, đi đánh Kê-đa, và phá diệt các con cái phương đông. **29** Chúng nó sẽ cất láy trại và bầy vật chúng nó, cướp lấy màn cháng, đồ lè, và lạc đà, mà kêu lên cùng chúng nó rằng: Sự kinh hãi bao bọc các ngươi tư bê!

**30** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi dân cư Hát-so, hãy thoát mình! Hãy lánh đi xa! Hãy ở trong chỗ sâu, vì Nê-bu-cát-nết-sa,

vua Ba-by-lôn, đã toan mưu nghịch cùng các ngươi, định ý làm hại các ngươi. **31** Đức Giê-hô-va phán: Hãy đứng dậy, đi đánh dân ở yên ổn không lo lắng gì. Dân ấy không có cửa đóng, không có then chốt, và cũng ở một mình. **32** Những lạc đà nó sẽ làm của cướp, bầy vật đồng đúc nó sẽ làm mồi. Ta sẽ làm cho những kê cáo râu chung quanh tan lạc khắp bốn phương; ta sẽ khiến tai và từ mọi nơi đến trên chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **33** Hát-so sẽ trở nên hang chò đồng, làm nơi hoang vu đời đời. Chẳng ai ở đó nữa, chẳng có một con người nào trú ngụ đó! **34** Lúc Sê-đê-kia vua Giu-đa mới trị vì, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tiên tri Giê-rê-mi, về Ê-lam, rằng: **35** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ngày, ta sẽ bê cung của Ê-lam, là sức mạnh thứ nhất của nó. **36** Ta sẽ khiến bốn gió từ bốn phương trời thôi đến nghịch cùng Ê-lam, sẽ làm tan lạc chúng nó đến mọi gió đó; chẳng có nước nào mà những kê bị đuổi của Ê-lam chẳng đến. **37** Ta sẽ làm cho người Ê-lam kinh hãi trước mặt kẻ thù nghịch và kẻ đòi mạng chúng nó. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ khiến sự tai hại, tức thạnh nộ phùng phùng của ta, đồ xuống trên chúng nó; và sai gươm theo sau, cho đến chừng nào ta hủy diệt chúng nó. **38** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt ngai ta trong Ê-lam; vua và các quan trưởng nó, ta sẽ diệt đi. **39** Nhưng sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, ta sẽ đem các phu tù của Ê-lam trở về, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**50** Ngày là lời Đức Giê-hô-va bởi tiên tri Giê-rê-mi phán về Ba-by-lôn, về đất của người Canh-đê: **2** Hãy rao, hãy báo cho các nước, và dựng cờ xí; hãy rao truyền đi, đừng có giấu! Hãy nói rằng: Ba-by-lôn bị bắt lấy; Bên đây hổ thẹn; Mê-rô-dác bị kinh hãi; hình tượng nó mang xấu hổ, thần tượng nó bị phá đổ! **3** Vì một dân đến từ phương bắc nghịch cùng nó, làm cho đất nó ra hoang vu, không có dân ở nữa; người và súc vật đều trốn tránh, và đi mất. **4** Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó, trong kỳ đó, con cái Y-sor-ra-ên và con cái Giu-đa cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc, tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **5** Chúng nó hướng mặt về Si-ôn, hối thăm về nó mà rằng: Hãy đến, liên kết với Đức Giê-hô-va bởi một giao ước đời đời sẽ không quên! **6** Dân ta vốn là một bầy chiên lạc matted; những kê chăn làm cho lộn đùng, để chúng nó làm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. **7** Phàm những kê gắp, đều vò nuốt chúng nó; và những kê nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cây của tổ phụ chúng nó. **8** Hãy trốn ra ngoài Ba-by-lôn, ra khỏi đất người Canh-đê, hãy đi như dê đực đi đầu bầy! **9** Vì ngày, ta sẽ khiến nhiều dân tộc đầy lên từ xứ phương bắc, và đến nghịch cùng Ba-by-lôn, các dân ấy sẽ dàn trận đánh Ba-by-lôn, và từ đó nó bị hâm lấy. Tên chúng nó bắn như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. **10** Canh-đê sẽ bị cướp lấy, phàm kẻ cướp lấy nó sẽ được no nê, Đức Giê-hô-va phán vậy. **11** Hỡi kẻ cướp sản nghiệp ta, vì các ngươi vui mừng hớn hở, vì các ngươi buông lung như bò cái tơ đạp lúa, reo hí như ngựa mập mạnh; **12** bởi vậy, mẹ các ngươi rất mang xấu hổ, kẻ đê các ngươi bị thẹn thường. Kìa, nó sẽ làm cuối cùng hàng các

nước, một đồng vắng, một đất khô khan, một nơi sa mạc. **13** Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va, nó sẽ không có người ở nữa, chi thành ra nơi hoang vu cá; phàm những kẻ đi qua gần Ba-by-lôn sẽ lấy làm lạ, và xỉ báng về các tai nạn nó. **14** Hỡi các ngươi là kẻ hay giương cung! hãy dàn trận nghịch cùng Ba-by-lôn chung quanh; hãy bắn nó, đừng tiếc tên: vì nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **15** Khá kêu la nghịch cùng nó khắp tư bờ. Nó đã hàng đầu, lũy nó sập xuống, tường thành nó nghiêng đổ: ấy là sự báo thù của Đức Giê-hô-val! Hãy trả thù nó: làm cho nó như nó đã làm. **16** Hãy diệt những kẻ gieo giống trong Ba-by-lôn, cùng kẻ cầm liềm trong mùa gặt; vì sợ gươm kẻ ức hiếp, ai này sẽ trở về dân mình, ai này sẽ trốn về đất mình. **17** Y-sơ-ra-ên là một con chiên tan lạc, bị sư tử đuổi theo. Trước hết vua A-si-ri đã vồ nuốt nó; nay sau hết Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã làm tan xương nó ra. **18** Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Này, ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và đất nó, như đã phạt vua A-si-ri. **19** Đoạn ta sẽ đem Y-sơ-ra-ên về trong đồng cỏ nó. Nó sẽ ăn cỏ trên Cát-mên và Ba-san, lòng nó sẽ được no nê trên các đồn Ép-ra-im và Ga-la-át. **20** Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó bấy giờ, người ta sẽ tìm sự gian ác của Y-sơ-ra-ên, mà không có nữa; tìm tội lỗi của Giu-đa, mà chẳng thấy nữa đâu; vì ta sẽ tha tội cho những kẻ trong vòng chúng nó mà ta đã chừa lại. **21** Đức Giê-hô-va phán: Hãy lên đánh đất Mê-ra-tha-im, và dân cư Phê-cốt; hãy giết và diệt hết theo sau nó, và làm y như mọi điều ta đã dặn ngươi! **22** Tiếng kêu về giặc giã vang động trong đất; tai vạ lớn lắm. **23** Cái búa của cả đất đã bị bẻ gãy là dường nào! Ba-by-lôn đã trở nên hoang vu gia các nước là dường nào! **24** Hãy Ba-by-lôn, ta đã gài bẫy, và ngươi đã mắc vào là không biết! Người đã bị tìm và bắt được, vì đã tranh cạnh cùng Đức Giê-hô-va. **25** Đức Giê-hô-va đã mở kho khí giới mình, lấy binh khí của sự thanh nộ ra; vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, có việc phải làm ra trong đất người Canh-dê. **26** Hãy đến từ bờ cõi rất xa nghịch cùng nó; hãy mở kho tàng nó ra, chắt lên như đồng, hãy diệt hết cả, đừng để lại chút gì! **27** Hãy giết mọi bò đực nó, đem xuống hàng thịt! Kiên nhẫn cho chúng nó, vì ngày chúng nó đã đến, ấy là kỳ thăm phạt chúng nó! **28** Hãy nghe tiếng kêu của kẻ đi trốn, của những kẻ thoát khỏi đất Ba-by-lôn, đang rao ra trong Si-ôn sự báo thù của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, sự báo thù về đền thờ Ngài. **29** Hãy gọi hết thảy những kẻ cầm cung, mọi người giương cung đến đánh Ba-by-lôn; đóng trại chung quanh nó; đừng để cho ai thoát khỏi! Hãy theo công việc nó mà bão trá, làm cho nó trọn như nó đã làm; vì nó lên mình kiêu ngạo nghịch cùng Đức Giê-hô-va, nghịch cùng Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **30** Vậy nên, bọn trai trẻ nó sẽ ngã trên các đường phố, và trong ngày đó, những người đánh giặc của nó sẽ phái nín lặng, Đức Giê-hô-va phán vậy. **31** Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: Hỡi dân kiêu ngạo, nầy, ta hὸn giận ngươi: vì ngày ngươi đã đến, ấy là kỳ ta sẽ thăm phạt ngươi. **32** Kẻ kiêu ngạo sẽ xiêu tố, vấp ngã, không ai dựng lại. Ta sẽ đốt lửa nơi các thành nó, thiêu nuốt mọi sự chung quanh. **33** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Con cái Y-sơ-ra-ên và con

cái Giu-đa thây cùng nhau chịu hà hiếp. Phàm những kẻ bắt chúng nó đi làm phu tù đều giu chúng nó lại, chẳng khứng thả ra. **34** Đáng Cứu chuộc chúng nó là mạnh mẽ, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ngài sẽ đổi lại việc chúng nó chắc chắn, đểng cho cá đất được ý nghĩ, và làm bối rối dân cư Ba-by-lôn. **35** Đức Giê-hô-va phán: Gươm dao ở trên người Canh-dê, trên dân cư Ba-by-lôn, trên các quan trưởng và các người khôn ngoan nó. **36** Gươm dao trên những người khoe khoang, chúng nó sẽ nêu người dại dột! Gươm dao ở trên những kẻ mạnh mẽ, chúng nó sẽ bị kinh khiếp! **37** Gươm dao ở trên những xe, ngựa, cùng mọi dân lện giống giữa nó, chúng nó sẽ trở nên như đòn bà! Gươm dao ở trên những kho tàng nó đều bị cướp giựt! **38** Sự hán ở trên các dòng nước nó đều bị cạn khô! Vì ấy là xứ những tượng chạm, chúng nó vì thần tượng mà diên cuồng. **39** Vậy nên, những thú rừng nơi sa mạc sẽ cùng chó rừng làm ở tại đó, những chim đà cũng choán làm chỗ ở mình; Ba-by-lôn sẽ không hề có dân cư nữa, và từ đời này đến đời kia người ta sẽ không ở đó. **40** Đức Giê-hô-va phán: Nó sẽ giống như Sô-đôm, Gô-mô-rơ, và các thành lân cận, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành ấy; sẽ không có dân ở nữa, chẳng một con người nào đến trú ngụ đó. **41** Nay, một dân đến từ phương bắc; một nước lớn và nhiều vua từ các phương đất rất xa bị xui giục. **42** Họ cầm cung và giáo, hung dữ chẳng có lòng thương xót. Tiếng họ giống như biển gầm; hời con gái Ba-by-lôn, họ đã cởi ngựa mà đến, dàn trận để đánh ngươi. **43** Vua Ba-by-lôn đã nghe tin đó, thì tay người trớ nê rả rời; sự buồn rầu bắt lấy người như cơn đau của người đòn bà đang đẻ. **44** Nay, kẻ thù như sư tử lên từ các rừng rậm rợp của Giô-đanh mà nghịch cùng chỗ ở kiên cố. Thinh linh, ta sẽ làm cho người Canh-dê trốn khỏi, và lập người mà ta đã chọn cai trị nó. Vì, ai giống như ta? ai sẽ định kỳ cho ta? ai là kẻ chăn đứng được trước mắt ta? **45** Vậy hãy nghe mưu Đức Giê-hô-va đã toàn nghịch cùng Ba-by-lôn, và ý định Ngài đã lập nghịch cùng đất người Canh-dê. Thật, những con nhỏ trong bầy chúng nó sẽ bị kéo đi, làm cho noi ở chúng nó trở nên hoang vu! **46** Nghe tiếng Ba-by-lôn bị bắt lấy, đất đều rúng động, và có tiếng kêu nghe ra giữa các người.

**51** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ khiến gió hủy diệt, đất lên nghịch cùng Ba-by-lôn, nghịch cùng những người ở trong Líp-Ca-mai. **2** Ta sẽ sai những người dân ngoại đến sàng sảy Ba-by-lôn, và làm điều hao đất nó; vì đến ngày khốn nạn, chúng nó sẽ đến trên Ba-by-lôn khắp tư bờ. **3** Khá giương cung cự lại kẻ cầm cung, và cự lại kẻ mặc áo giáp đi xứng xinh! Chớ chừa những lính chiến trai trẻ của Ba-by-lôn; hãy diệt trọn hết cả đạo binh nó. **4** Chúng nó sẽ bị giết, ngã xuống trong đất người Canh-dê, và bị đâm trong các đường phố nó. **5** Y-sơ-ra-ên cùng Giu-đa chẳng bị lìa bỏ bởi Đức Chúa Trời mình, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân; dẫu đất chúng nó đầy tội lỗi nghịch cùng Đáng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **6** Hãy trốn khỏi giữa Ba-by-lôn, ai này khá thoát mạng mình; chớ vì tội nó mà bị chết mất. Vì ấy là kỳ trả thù của Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ báo cho nó. **7** Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say

cả đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên cuồng. 8 Ba-by-lôn thình lình bị đổ xuống và tan nát. Hãy vì nó than khóc! Hãy lấy nhũ hương chữa đau đớn nó, hoặc nó được chữa lành chẳng? 9 Chúng ta vẫn muốn chữa lành cho Ba-by-lôn, song nó không được chữa. Hãy lia bỏ nó, ai này trở về xứ mình; vì sự phán xét nó thâu đến tận trời và lên tận vòng khung. 10 Đức Giê-hô-va đã tỏ ra sự công bình chúng ta. Hãy đến, rao ra trong Si-ôn công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. 11 Hãy chuộc tên, cầm thuẫn cho chắc! Đức Giê-hô-va đã giục lòng các vua ở Mê-đi, vì Ngài đã định ý hủy diệt Ba-by-lôn. Vì đây là sự báo thù của Đức Giê-hô-va, Ngài trả thù về đền thờ của Ngài. 12 Hãy dựng cờ xí đánh các tường thành Ba-by-lôn! Khá thêm lính giữ, đặt vọng canh, sắp quân phục! Vì Đức Giê-hô-va đã định ý và đã làm ra sự Ngài đã phán về dân cư Ba-by-lôn. 13 Hỡi thành giàu có của báu, ở trên nhiều dòng được kia, sự cuối cùng người đã đến, cái lượng sự tham lam người đã đầy! 14 Đức Giê-hô-va vạn quân đã chỉ mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ làm cho người đầy người ta, đồng như cà cào; chúng nó sẽ trỗi tiếng kêu la nghịch cùng người. 15 Chính Ngài là Đáng đã lấy quyền năng mình dựng nên đất, lấy sự khôn ngoan mình lập thành thế gian, lấy sự sáng suốt mình giương các tảng trời ra. 16 Nghe tiếng Ngài, những nước trong các tảng trời om sòm. Ngài khiến hơi nước lên từ các đầu cùng đất, khiến chớp theo mưa, từ trong kho tàng mình phát ra gió. 17 Vậy nên phàm những người đều mê muội, láng trơn; thợ vàng đều xấu hổ về tượng đúc của mình; vì tượng đúc nó chỉ là giả dối, chẳng có hơi thở ở trong. 18 Những thần tượng chỉ là hư không, là việc phỉnh dối; đến ngày thăm phạt sẽ diệt mất cả. 19 Nhưng cơ nghiệp của Gia-côp thì chẳng giống như chúng nó, vì chính Ngài là Đáng đã tạo nên mọi vật, còn Y-sơ-ra-ên là chi phái của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. 20 Người làm búa và khí giới đánh giặc cho ta; ta sẽ dùng người phá tan các dân và diệt các nước. 21 Ta sẽ dùng người phá tan ngựa và người cưỡi ngựa, phá tan xe và kẻ cõi xe. 22 Ta sẽ dùng người phá tan đòn ông, đòn bà, già và trẻ; ta sẽ dùng người phá tan trai trẻ và gái đồng trinh. 23 Ta sẽ dùng người phá tan kẻ chăn và bầy nó, kẻ cày ruộng và đồi bờ nó. Ta sẽ dùng người phá tan các quan cai trị và các quan đế hình. 24 Nhưng trước mắt các người, ta sẽ báo cho Ba-by-lôn và mọi dân cư Canh-đê phàm điều ác chi mà chúng nó đã làm tại Si-ôn, Đức Giê-hô-va phán vậy. 25 Đức Giê-hô-va phán: Hỡi núi hay hủy diệt, này, ta nghịch cùng người, là kẻ đã phá tan cả thế gian! Ta sẽ giã tay trên người, sẽ xô người lăn xuống từ trên các vảng đá, làm cho người thành ra núi bị cháy. 26 Người ta sẽ chẳng từ nơi người lấy đá làm góc cùng đá làm nền nữa, nhưng người sẽ là hoang vu đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. 27 Hãy dựng cờ xí trong đất; thôi kèn trong các nước; sửa soạn các dân đánh nó! Hãy gọi những nước Ara-rát, Min-ni, Ách-kê-na, đến đánh nó! Hãy lập một quan tướng đạo binh! Hãy khiến những ngựa lên như cà cào! 28 Hãy sửa soạn các nước đánh nó, tức các vua Mê-đi, các quan cai trị nó, các quan đế hình nó, và cả đất mà những người ấy cai quản! 29 Đất rung động và sầu thảm, vì ý chỉ của Đức Giê-hô-va nghịch cùng Ba-by-lôn đã đứng vững, để làm cho

Ba-by-lôn thành ra hoang vu không có dân ở. 30 Những lính chiến của Ba-by-lôn thôi đánh, cứ ở trong các đồn lũy; sức chúng nó đã kiệt, trở nên giống như đòn bà. Nhà cửa nó bị đốt, then gài cửa nó bị bẻ. 31 Lính tramped gấp nhau, sứ giả đung đùa đặng báo tin cho vua Ba-by-lôn rằng thành vua ấy bị đánh lấy khắp tư bể, 32 đò giang bị chiếm giữ, đồng lầy bị đốt cháy bằng lửa, và những lính chiến đã hoảng hồn. 33 Vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Con gái Ba-by-lôn giống như sân đập lúa đến kỳ đập lúa; còn ít lâu nữa, kỳ mùa gặt sẽ đến cho nó. 34 Nê-bu-cát-nêt-sa, vua Ba-by-lôn, đã nuốt ta, nghiên ta; bỏ ta như bình trống không; nuốt ta như con vật lớn; lấy của ngon ta làm no bụng người; đuổi ta ra khỏi. 35 Dân cư Si-ôn sẽ nói rằng: Nguyên sự bạo ngược đã làm cho ta, và xác thịt ta xuồng trên Ba-by-lôn! Giê-ru-sa-lem sẽ nói rằng: Nguyên cho huyết ta đỗ trên dân cư Canh-đê! 36 Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ đổi nại việc người, trả thù cho người; ta sẽ làm khôi biến nó và làm cạn tắt nguồn nó. 37 Ba-by-lôn sẽ trở nên đồng hư nát, hang chó rừng, trồ gớ lạ và xỉ báng, không có dân ở nữa. 38 Chúng nó sẽ cùng nhau gầm thét như sư tử tơ, rống như sư tử con. 39 Khi chúng nó càng nóng nảy lắm, ta sẽ dọn tiệc cho, và làm cho say, hầu cho chúng nó được vui mừng, và ngủ một giấc đời đời, không thức dậy nữa; Đức Giê-hô-va phán vậy. 40 Ta sẽ làm cho chúng nó xuồng hàng thịt như chiên con, chiên đực, và dê đực vậy. 41 Sê-sác đã bị chiếm lấy, và thành mà cả thiên hạ đều ngợi khen đã bị bắt là thế nào! Ba-by-lôn đã trở nên sự hoang vu giữa các nước là thế nào! 42 Biển lén ngập Ba-by-lôn, nó bị muôn vàn luồng sóng bao bọc lấy. 43 Các thành nó đã trở nên hoang vu, đất khô, nơi sa mạc, đất không dân ở, không con người nào đi qua. 44 Ta sẽ đoán phat Bên trong Ba-by-lôn, sẽ móc vật nó đã nuốt ra khỏi miệng nó; các nước sẽ chẳng đỗ về nó nữa. Tường thành Ba-by-lôn cũng sẽ xiêu đỗ! 45 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa nó, ai này khá cứu mình khỏi cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va! 46 Lòng các người chớ nhút nhát, chớ sợ hãi vì những tin đồn ra trong đất này. Vì năm nay một tin đồn đến, rồi sau năm khác cũng có tin đồn; có sự bạo ngược trong đất, kẻ cai trị nghịch cùng kẻ cai trị. 47 Vậy nên, này, những ngày đến, ta sẽ đoán phạt các tượng chạm của Ba-by-lôn; cả đất nó sẽ bị xấu hổ; những người bị giết sẽ ngã xuồng giữa nó. 48 Lúc đó, các tảng trời, đất, và mọi vật trên đất đều cát tiếng reo vui vì Ba-by-lôn; vì những kẻ hủy hại từ các miền phương bắc áo đến trên nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. 49 Như Ba-by-lôn đã làm cho kẻ bị giết của Y-sơ-ra-ên ngã xuồng, cũng vậy, kẻ bị giết của Ba-by-lôn cũng sẽ ngã xuồng trong cả đất mình. 50 Các người là kẻ đã tránh khói gươm, hãy đi, đừng đứng lại! Từ phương xa hãy nhớ đến Đức Giê-hô-va, và tưởng tới Giê-ru-sa-lem! 51 Chúng ta hổ ngươi vì sự sỉ nhục mà mình đã nghe; sự hổ thẹn đần mặt chúng ta; vì kẻ ngoại đâ xâm vào nơi thánh của nhà Đức Giê-hô-va. 52 Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, ta sẽ đoán phạt các tượng chạm của Ba-by-lôn; cả trong đất nó, những người bị thương sẽ rên siết. 53 Đầu Ba-by-lôn dấy lên tận trời, đầu nó làm thành rất cao cho kiên cố, ta cũng sẽ sai những kẻ hủy hại đến nghịch cùng nó. Đức

Giê-hô-va phán vậy. **54** Từ Ba-by-lôn dấy lên tiếng khóc than, và tiếng hủy hoại lớn vang ra từ đất người Canh-đê! **55** Vì Đức Giê-hô-va làm cho Ba-by-lôn ra hoang vu, dứt tiếng ôn ào trong ấy. Sóng chúng nó gầm thét như nhiều nước; tiếng chúng nó vang ra. **56** Thật, kẻ tàn hại đã áo đến trên Ba-by-lôn. Những kẻ mạnh mẽ của nó bị bắt, cung chúng nó bị gãy; vì Đức Giê-hô-va là Đtc Chúa Trời hay báo trả, Ngài chắc sẽ báo trả cho. **57** Đức Vua, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: Ta sẽ làm cho say các quan trưởng, các kẻ khôn ngoan, các quan cai trị, các quan đê hình, cùng những lính chiến của nó; chúng nó sẽ ngủ một giấc đời đời và không tỉnh thức nữa. **58** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Tường thành Ba-by-lôn dầu rộng lắm, sẽ bị đỗ xuống hết, cửa nó dầu cao lắm, sẽ bị lửa đốt cháy. Ấy vậy, các dân khó nhọc mà chẳng được gì, các nước làm việc cho lửa, và đều mệt mỏi. **59** Đây là lời của tiên tri Giê-rê-mi dặn Sê-ra-gia, con trai Nê-ri-gia, cháu Na-ha-sê-gia, khi người đi với Sê-dê-kia vua Giu-đa qua nước Ba-by-lôn trong năm thứ tư đời vua ấy. Bấy giờ Sê-ra-gia làm quan nội đại thần. **60** Giê-rê-mi chép vào sách hết thấy các tai nạn phải đến cho Ba-by-lôn, tức mọi lời đã được chép về Ba-by-lôn. **61** Giê-rê-mi nói với Sê-ra-gia rằng: Khi người đã đến Ba-by-lôn, khá lo đọc hết những lời này. **62** Rồi người khá nói: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã phán rằng sẽ hủy diệt thành này, và nơi này sẽ không ai ở nữa, từ loài người cho chí loài vật cũng không, song sẽ nên một nơi hoang vu đời đời. **63** Khi người đã đọc sách này xong, thì khá cột vào sách một cục đá, mà ném xuống giữa sông O-pho-rát, **64** và khá nói rằng: Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy! Nó sẽ chẳng còn chỗi dậy nữa vì tai nạn mà ta sẽ giáng trên nó, chúng nó sẽ mài miết. Lời của Giê-rê-mi đến đây.

**52** Khi Sê-dê-kia lên làm vua, có hai mươi mốt tuổi; trị vì mươi một năm tại thành Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi, người Líp-na. **2** Vua ấy làm đều dữ trước mắt Đức Giê-hô-va, như mọi việc vua Giê-hô-gia-kim đã làm. **3** Vì cớ Đức Giê-hô-va nổi giận, thì điều đó xảy ra trong Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến Ngài ném bỏ chúng nó khỏi trước mặt mình. Sê-dê-kia dấy loạn nghịch cùng vua Ba-by-lôn. **4** Ngày mồng mười, tháng mười, năm thứ chín đời vua Sê-dê-kia, thì Nê-bu-cát-nêt-sa, vua Ba-by-lôn, đem cả đạo binh mình đi đánh Giê-ru-sa-lem, đóng trại nghịch cùng nó, và chúng nó lập đồn vây lấy. **5** Thành bị vây mãi đến năm thứ mươi một đời vua Sê-dê-kia. **6** Ngày mồng chín tháng tư, trong thành bị đói kém lắm, đến nỗi dân của đất này không có bánh nữa. **7** Vách thành bị phá vỡ, hết thấy những lính chiến bèn trốn ra khỏi thành lúc ban đêm, và do cửa ở giữa hai cái vách, gần vườn vua, mà đi ra; trong khi người Canh-đê đương vây thành, thì chúng nó chạy trốn hướng về A-ra-ba. **8** Nhưng đạo binh của người Canh-đê đuổi theo vua; khi đã đuổi kịp Sê-dê-kia tại đồng bằng Giê-ri-cô, thì quân vua chạy tan và bỏ vua lại. **9** Người Canh-đê bắt vua và dẫn đến cùng vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát, nơi đó vua bị vua Ba-by-lôn xử đoán. **10** Vua Ba-by-lôn khiến giết các con trai của Sê-dê-kia trước mặt người, cũng khiến giết mọi quan trưởng Giu-đa tại Ríp-la. **11** Đoạn

sai móc mắt Sê-dê-kia, lấy xiềng xiềng lại. Vua Ba-by-lôn đem Sê-dê-kia về Ba-by-lôn, khiến giam trong ngục cho đến ngày người chết. **12** Ngày mồng mười tháng năm, năm thứ mươi chín về đời Nê-bu-cát-nêt-sa, vua Ba-by-lôn, thì Nê-bu-xa-a-dan, quan đầu thị vệ, hầu vua Ba-by-lôn, vào thành Giê-ru-sa-lem. **13** Người sai đốt nhà Đức Giê-hô-va, cung vua, và hết thấy nhà cửa trong thành Giê-ru-sa-lem. Mọi nhà lớn cũng đều phô cho lửa. **14** Rồi cả đạo binh của người Canh-đê thuộc quyền quan đầu thị vệ, phá hết thảy các vách thành chung quanh Giê-ru-sa-lem. **15** Những kẻ rất nghèo trong dân, với những kẻ sống sót đương ở trong thành, những kẻ đã hàng đầu vua Ba-by-lôn, và từ trong đám đông sót lại, thì Nê-bu-xa-a-dan, qua đầu thị vệ, bắt đem đi làm phu tù hết thảy. **16** Nê-bu-xa-a-dan, quan đầu thị vệ, chỉ để những người rất nghèo khổ lại trong đất, đăng trồng vườn nho và làm ruộng. **17** Quân Canh-đê phá tan các cột đồng trong nhà Đức Giê-hô-va, cá đến để tảng và biến đồng trong nhà Đức Giê-hô-va, rồi đem những đồng đó về Ba-by-lôn. **18** Những nồi, và, kéo, chậu thìa, cùng hết thấy khí mạnh bằng đồng về việc thờ phượng, chúng nó cũng đều đem đi nữa. **19** Quan đầu thị vệ, lại khuân đi cả những chén, lư hương, chậu, nồi, chén đèn, thìa, và bát, phàm những đồ gì làm bằng vàng thì lấy vàng, đồ gì làm bằng bạc thì lấy bạc. **20** Còn như hai cột đồng, biến đồng, và mươi hai con bò đồng dùng làm đế nó, mà vua Sa-lô-môn đã chế tạo cho nhà Đức Giê-hô-va, đồng của những đồ ấy, thì không thể cân được. **21** Mỗi cột cao mươi tám thước, yêu vi mươi hai thước; trong tầm phồng, dày bằng bốn ngón tay. **22** Trên đầu cột có chúp đồng, cao năm thước, chung quanh chóp có lưỡi và trái lựu, đều bằng đồng cả. Cột kia giống như cột này, cũng có lưỡi và trái lựu. **23** Bốn bề có chín mươi sáu trái lựu, và hết thấy những trái lựu đặt xung quanh lưỡi công là một trăm. **24** Quan đầu thị vệ bắt Sê-ra-gia, thầy tế lễ cá, và Sô-phô-ni, thầy tế lễ phó, cùng ba người giữ cửa đền. **25** Cũng bắt tại trong thành một hoạn quan coi lính chiến, bảy người cận thần của vua ở trong thành, một viên thơ ký của qua chánh lãnh binh, coi việc mộ dân trong đất, cùng sáu mươi người dân đất đó gặp tại trong thành. **26** Nê-bu-xa-a-dan, quan đầu thị vệ, đem hết thấy những tù ấy về cho vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la. **27** Vua Ba-by-lôn sai đánh và giết họ tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Ấy vậy người Giu-đa bị diệu di làm phu tù khỏi đất mình. **28** Ngày là dân mà Nê-bu-cát-nêt-sa đã đem đi làm phu tù; năm thứ bảy, ba ngàn hai mươi ba người Giu-đa. **29** Năm thứ mươi tạm đời Nê-bu-cát-nêt-sa, từ thành Giê-ru-sa-lem bắt đi tám trăm ba mươi hai người. **30** Năm thứ hai mươi ba đời vua ấy, Nê-bu-xa-a-dan, quan đầu thị vệ, đem đi bảy trăm bốn mươi lăm người Giu-đa. Hết thấy là bốn ngàn sáu trăm người. **31** Năm thứ ba mươi bảy, sau khi vua Giu-đa là Giê-hô-gia-kin bị bắt, tức là năm đầu vua Ba-by-lôn là É-vinh-Mê-rô-đắc mới lên ngôi, ngày hai mươi lăm tháng mười hai, vua này trả lại chức vua cho Giê-hô-gia-kin vua Giu-đa, và đem ra khỏi ngục; **32** lấy lời lành nói với, và lập ngôi người cai hơn ngôi các vua cùng ở với mình tại Ba-by-lôn. **33** Lại sai đổi áo tù, Giê-hô-gia-kin đến ngồi bàn với vua trọn đời mình. **34** Giê-hô-gia-kin còn

sống bao lâu, thì vua Ba-by-lôn ban đồ cần dùng hằng ngày  
cho mãi mãi, trọn đời ai người.

# Ai Ca

**1** Thành này xưa vốn đông dân lắm, kia nay ngồi một mình! Xưa vốn làm lớn giữa các dân, nay như đơn bà góa! Xưa vốn làm nữ chủ các quận, nay phải nộp thuế khói! **2** Nó khóc nước nở ban đêm, nước mắt tràn đồi má. Mọi kẻ yêu mến nó, chẳng ai yên ủi nó. Bạn bè nó phản nó, đều trốn nêu nghịch thù. **3** Giu-đa đi làm phu tù, vì chịu nạn cùng chịu sai dịch nặng nề. Ở đâu giữa các dân, chẳng được chút nghỉ ngơi. Những kẻ bắt bớ đuổi theo nó, theo kịp nó nơi eo hẹp. **4** Các đường lối Si-ôn đương thảm sầu, vì chẳng ai đến dự kỳ lễ trọng thể nữa. Mọi cửa thành hoang vu; các thầy tế lễ thờ than; Các gái đồng trinh nó bị khốn nạn, chính nó phải chịu cay đắng. **5** Kẻ đối địch nó trốn nêu đầu, kẻ thù nghịch nó được thạnh vượng; Vì Đức Giê-hô-va làm khốn khổ nó, bởi cớ tội lỗi nó nhiều lắm. Con nhó nó bị kẻ nghịch bắt đi làm phu tù. **6** Con gái Si-ôn đã mất hết mọi sự làm cho mình vinh hoa. Các quan trưởng nó như nai chẳng tìm được đồng cỏ, Chạy trốn kiệt cả sức trước mặt kẻ đuổi theo. **7** Giê-ru-sa-lem, đương ngày khốn khổ lưu ly, nhớ xưa trái mọi mùi vui thích; Khi dân nó sa vào tay kẻ nghịch, chẳng ai đến cứu cùng. Quân thù xem thấy nó, chê cười nó hoang vu! **8** Giê-ru-sa-lem phạm tội trọng, bởi đó trốn nêu sự ô uế. Mọi kẻ tôn kính đều khinh dể, vì thấy nó trần truồng. Nó tự mình thở than, trở lui. **9** Vầy nó dơ bẩn; nó chẳng nghĩ sự cuối cùng mình! Sự sa sút nó khác thường, chẳng ai yên ủi nó! Hỡi Đức Giê-hô-va, xin xem sự kiện nhẫn tôi, vì kẻ thù đã tự tôn mình làm lớn. **10** Kẻ thù đã giơ tay trên mọi vật tốt nó; Vì nó đã thấy các dân ngoại xông vào nơi thánh nó. Về dân ngoại ấy Ngài có truyền: chẳng được vào hội Ngài. **11** Cả dân nó vừa đi xin bánh, vừa thở than; Đôi hết sự vui lấy thức ăn, để tươi tinh linh hồn mình. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin đoái xem, vì tôi đã nêu khinh hèn! **12** Hỡi mọi người đi qua, há chẳng lấy làm quan hệ sao? Xét xem có sự buồn bực nào đó được sự buồn bực đã làm cho ta, Mà Đức Giê-hô-va đã làm khốn cho ta nơi ngày Ngài nổi giận phùng phùng. **13** Ngài đã giáng lửa từ trên cao, và xương cốt ta và thắng được. Ngài đã giáng lưỡi dưới chon ta, làm cho ta thôi lui. Ngài đã làm cho ta nêu đơn chiếc, hăng ngày bị hao mòn. **14** Ách của tội lỗi ta Ngài buộc tay vào, Cả bó chất nặng cổ ta, Ngài đã bê gãy sức mạnh ta. Chúa đã phó ta trong tay chúng nó, mà ta không chống cự được! **15** Chúa đã làm nêu hư không lính chiến ở giữa ta. Ngài đã nhóm hội lớn nghịch cùng ta, đặng nghiên kẻ trai trẻ ta. Chúa đã giày đạp như trong bàn ép con gái đồng trinh của Giu-đa. **16** Vậy nêu ta khóc lóc; mắt ta tuôn nước mắt; Vì kẻ yên ủi làm tinh hồn ta thì đã xa ta. Con cái ta bị đơn chiếc, vì kẻ thù đã thắng trận. **17** Si-ôn giờ tay, chẳng ai yên ủi nó; Đức Giê-hô-va đã truyền về Gia-cốp: những kẻ chung quanh nó nghịch cùng nó. Giê-ru-sa-lem ở giữa chúng nó như một sự ô uế. **18** Đức Giê-hô-va là công bình, vì ta đã bạn nghịch cùng mạng Ngài. Hỡi các dân, xin hãy nghe hết thấy, hãy xem sự buồn bực ta! Gái đồng trinh và trai trẻ ta đã đi làm phu tù. **19** Ta đã kêu gọi những kẻ yêu mến ta, nhưng họ lừa dối ta. Các thầy tế lễ và trưởng lão đã tắt hơi trong thành, Khi họ tim

đồ ăn để tươi tinh linh hồn mình. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin đoái xem, vì tôi gặp hoạn nạn; lòng tôi bối rối; Trái tim tôi chuyển động, vì tôi bạn nghịch lầm lầm! Ở ngoài có gươm dao làm cho mắt, trong nhà có sự tử vong. **21** Người ta nghe tiếng tôi than thở, chẳng ai hề yên ủi. Mọi kẻ thù nghe tin tôi bị nạn, biết Ngài đã làm thì mừng rỡ. Ngày Ngài đã rao, Ngài sẽ khiến đến! chúng nó sẽ giống như tôi! **22** Nguyên cho mọi tội chúng nó bày ra trước mặt Ngài! Xin dãi chúng nó như dãi tôi bởi cứ mọi tội lỗi tôi; Vì tôi than thở nhiều, và lòng tôi mòn mỏi.

**2** Sao Chúa đã nỗi giận, vầy mây che khuất con gái Si-ôn? Ngài đã ném sự đẹp đẽ Y-sơ-ra-ên từ trên trời xuống đất. Trong ngày thanh nộ, Ngài chẳng nhớ đến bệ chọn mình. **2** Chúa đã nuốt đi, chẳng thương xót, hết thấy chỗ ở của Gia-cốp. Ngài nhơn giận đã đỗ đòn lũy con gái Giu-đa; Ngài đã xô cho đỗ xuống đất, làm nhục nước và quan trưởng trong nước. **3** Trong cơn nóng giận, Ngài chặt hết sừng của Y-sơ-ra-ên. Ngài đã rút tay hữu lại từ trước mặt kẻ nghịch thù. Ngài đã đốt cháy Gia-cốp như lửa hừng thiêu nuốt cả tư bê. **4** Ngài giương cung ra như kẻ thù; giơ tay hữu lên, đứng như kẻ nghịch. Ngài đã giết hết, những kẻ làm vui mắt. Trong trại con gái Si-ôn, Ngài đã đỗ giận ra như lửa. **5** Chúa đã trốn nêu như kẻ nghịch đã nuốt Y-sơ-ra-ên; Nuốt cả cung đàn, phá tan đòn lũy; Làm cho con gái Giu-đa thêm tang chế thảm thương. **6** Ngài đã cắt nhà tạm mình đi cách mạnh bạo như thuộc về vườn; lại đã hủy nơi hội họp Ngài. Tại Si-ôn, Đức Giê-hô-va đã khiến ngày hội trọng thể cùng Sa-bát bị quên đi; Trong cơn nóng giận, Ngài khinh dể vua và thầy tế lễ. **7** Đức Giê-hô-va đã bỏ bàn thờ, lại góm nơi thánh; Ngài đã phó thành quách cung điện Si-ôn vào trong tay quân nghịch. Chúng nó làm om sòm trong nhà Đức Giê-hô-va như trong ngày hội trọng thể. **8** Đức Giê-hô-va đã định phá hủy tường thành của con gái Si-ôn; Ngài đã giăng dây mục, chẳng ngừng tay về sự phá diệt; Ngài làm cho lũy và tường tham sầu hao mòn cùng nhau. **9** Các cửa nó sụp trong đất; Ngài đã phá và bẻ các then chốt. Vua và quan trưởng nó ở giữa các nước là nơi chẳng có pháp luật! Chính mình các tiên tri chẳng tìm được từ Đức Giê-hô-va sự hiện thấy chi. **10** Các kẻ già cả gái Si-ôn nín lặng ngồi dưới đất; Đầu đỗ tro bụi, mình mặc bao gai. Các gái đồng trinh Giê-ru-sa-lem gốc đầu đến đất. **11** Mắt ta hao mòn vì chảy nước mắt, lòng ta bối rối; Gan ta đỗ trên đất, vì sự hủy diệt con gái dân ta. Vì con trè và các con đương bú, ngất đi nơi các đường phố trong thành. **12** Chúng nó nói cùng mẹ mình rằng: tìm thóc và rượu ở đâu? Khi nhất đi như kẻ bị thương, nơi các đường phố trong thành; Và khi chúng nó tắt hơi trên lòng mẹ mình. **13** Ta làm chứng gì cho ngươi? Hỡi gái Giê-ru-sa-lem, ta kể thí dụ chi? Ta lấy gì sánh cùng ngươi đặng yên ủi ngươi, hỡi con gái đồng trinh Si-ôn? Sự phá hại ngươi to như biển: ai sửa sang lại được? **14** Các tiên tri ngươi xem cho ngươi những sự hiện thấy giả dối và ngu dại. Chẳng tố ta tội lỗi ngươi, đặng đem phu tù ngươi trở về. Chỉ thấy cho ngươi những lời tiên tri đối và sự làm cớ cho ngươi bị đuổi. **15**Những người qua đường thấy ngươi thì vỗ tay; Xí báng lắc đầu vì thấy gái Giê-ru-sa-lem, Nói rằng: Có phải này là

thành mà người ta gọi là sự đẹp đẽ trọn vẹn, sự vui mừng của cả đất chăng? 16 Mọi kẻ thù nghịch người hả miêng rộng nghịch cùng người, Xí báng, nghiên rắng, rằng: Chúng ta đã nuốt nó! Ngày chắc là ngày chúng ta trông đợi, chúng ta đã tìm được, đã thấy rồi! 17 Đức Giê-hô-va đã làm sự minh định; đã làm trọn lối mà xưa kia mình đã truyền; Ngài đã lật đổ chưởng thương xót, Đã làm cho kẻ thù người vui vì có ngươi, khiến sừng kẻ địch người cát lên. 18 Lòng dân người kêu van đến Chúa. Hồi tưởng thành con gái Si-ôn, hãy cho nước mắt ngươi ngày đêm cháy như sông! Đừng cho nghỉ ngơi; con ngươi mắt người chăng thôi. 19 Hãy chỗi dậy kêu van lúc ban đêm, vừa đầu các phiên canh; Đỗ lòng ra như nước ở trước mặt Chúa. Hãy giơ tay hướng về Chúa vì sự sống con nhỏ ngươi, chúng nó ngất đi vì đổi nới gốc phổi. 20 Hồi Đức Giê-hô-va, xin貸aim xem! Ngài đã hè đái ai như thế? Đòn bà há ăn trái ruột mình, tức con cái ấm trong tay ư? Thầy tế lễ cùng tiên tri, há nên giết trong nơi thánh Chúa ư? 21 Những người trẻ và già nằm sải trên đất trong đường phố. Những gái trẻ và trai trẻ ta đều ngã dưới mũi gươm. Ngài giết đi nơi ngày thạnh nộ, tru diệt chưởng xót thương. 22 Ngài đã nhóm như ngày hội trong thế những sự kinh hãi của tôi mọi bè. Nơi ngày thạnh nộ của Đức Giê-hô-va, chưởng ai thoát khỏi và sót lại. Những kẻ tôi đã bồng ấm và thấy lớn lên, hết thảy đã bị quân nghịch hủy hại.

**3** Ta là người đã thấy khốn khổ bởi gậy thạnh nộ của Ngài.  
2 Ngài đã dắt ta và khiến ta bước đi trong tối tăm, chưởng bước đi trong sáng láng. 3 Chắc Ngài trỏ tay cả ngày nghịch cùng ta nhiều lần. 4 Ngài đã làm hao mòn thịt và da, đã bẻ gãy xương ta, 5 Đã xây đắp nghịch cùng ta, vây ta bằng mật đắng và sự nhọc nhằn, 6 Khiến ta ở trong nới tối tăm, như người đã chết từ lâu đời. 7 Ngài đã bao bọc ta bằng tường, mà không cho ra; lại làm cho nặng xiềng ta. 8 Khi ta kỳ lạ và xin cứu, Ngài bịt tai chưởng nghe lời cầu nguyện; 9 Lấy những đá đeo lấp lóit; Ngài đã làm cho đường néo ta quanh quẹo. 10 Ngài đối với ta như gấu rình rập, như sư tử nới kín đáo; 11 Khiến ta lạc đường và vô xé ta, cho ta phải sầu não. 12 Ngài đã giương cung và chọn ta làm tròng cho tên Ngài. 13 Ngài đã khiến tên trong bao Ngài vào trái cật ta: 14 Ta làm trò cười cho cá dân ta, họ lấy ta làm bài hát cả ngày. 15 Ngài đã cho ta đầy đầy sự đắng cay, cho ta no nê bằng ngài cứu. 16 Ngài đã lấy sỏi bê rắng ta; vùi ta vào trong tro. 17 Ngài khiến hồn ta xa sự bình an, ta đã quên phước lành. 18 Ta rằng: Hết sức mạnh ta, dứt lòng trông đợi Đức Giê-hô-va. 19 Hãy nhớ đến sự hoạn nạn khốn khổ ta, là ngài cứu và mệt đắng. 20 Hồn ta còn nhớ đến, và hao mòn trong ta. 21 Ta nhớ lại sự đó, thì có sự trống mong: 22 Ấy là nhờ sự nhơn từ Đức Giê-hô-va mà chúng ta chưa tuyệt. Vì sự thương xót của Ngài chưởng dứt. 23 Mỗi buổi sáng thì lại mới luân, sự thành tín Ngài là lớn lắm. 24 Hồn ta nói: Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp ta, nên ta để lòng trông cậy nơi Ngài. 25 Đức Giê-hô-va ban sự nhơn từ cho những kẻ trông đợi Ngài, cho linh hồn tìm cầu Ngài. 26 Thật tốt cho người trông mong và yên lặng đợi chờ sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va. 27 Thật tốt cho người mang ách lúc trẻ thơ. 28 Phải, nó phải ngồi một mình và làm thịnh, vì Ngài đã gán ách trên

mình. 29 Nó khá đế miệng trong bụi đất! hoặc giả sẽ có sự trống mong. 30 Nó khá đưa má ra cho kẻ vâ, khà chịu đầy nhuốc nha. 31 Vì Chúa chưởng hè bò cho đến đời đời. 32 Đầu Ngài đã làm cho lo buồn, còn sẽ thương xót theo sự dư dật của lòng nhơn từ Ngài; 33 Vì ấy là chưởng phái bồn tâm Ngài làm cho con cái loài người cực khổ và buồn rầu. 34 Khi người ta giày đạp mọi kẻ tù trong đất, 35 Khi uốn cong lý đoán của người trước mặt Đáng Rất Cao, 36 Khi điên đảo ai trong sự xét đoán, thì Chúa chưởng ưng chịu. 37 Nếu chưởng phái Chúa truyền lệnh, ai hay nói ra và sự ấy được thành? 38 Há chưởng phái từ miêng Đáng Rất Cao ra tai họa và phước lành? 39 Cớ sao người đang sống phàn nàn vì chịu hình phạt về tội lỗi mình? 40 Chúng ta hãy xét và thử đường mình, trở về cùng Đức Giê-hô-va. 41 Chúng ta hãy giơ lòng và tay lên đến Đức Chúa Trời trên trời. 42 Chúng tôi đã phạm phép, đã bạn nghịch; Ngài đã chưởng dung thứ! 43 Ngài lấy giận che mình và đuổi theo chúng tôi, giết lát chúng tôi, chưởng thương xót. 44 Ngài ẩn mình trong mây, đến nỗi chưởng lời cầu nguyện nào thấu qua được. 45 Ngài làm chúng tôi ra của bô, ra đồ rách rến trong dân sự. 46 Mọi kẻ nghịch thù hả miêng rộng nghịch cùng chúng tôi. 47 Chúng tôi đã mắc sự sợ hãi, hầm hố, hủy diệt, và hư hại. 48 Mắt tôi chảy dòng nước, vì gái dân tôi mắc diệt vong. 49 Mắt tôi tuôn nước mắt, không thôi cũng không ngớt, 50 Cho đến chừng nào Đức Giê-hô-va貸aim xem, từ trên trời ngó xuống. 51 Mắt tôi làm khổ linh hồn tôi, vì mọi con gái của thành tôi. 52 Những kẻ vô cớ thù nghịch tôi đã đuổi tôi như đuổi chim. 53 Họ muốn giết tôi nơi ngực tôi, và ném đá trên tôi. 54 Nước lên ngập đầu tôi, tôi nói: Ta phái chết mất! 55 Hồi Đức Giê-hô-va, tôi từ nơi ngực tôi rất sâu kêu cầu danh Ngài. 56 Ngài chúng con đã nghe tiếng tôi, xin đừng bịt tai khỏi hơi thở và lời kêu van tôi. 57 Ngày tôi cầu Ngài, Ngài đã đến gần tôi, đã phán cùng tôi: Chớ sợ hãi chi! 58 Hồi Chúa, Ngài đã đổi nại việc hồn tôi, là Đáng chuộc mạng tôi. 59 Hồi Đức Giê-hô-va, Ngài đã thấy người ta hiếp đáp tôi: xin đoán xét việc tôi! 60 Chúng nó báo thù, lập mưu hại tôi, thì Ngài đã thấy hết. 61 Hồi Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe chúng nó si nhục, bày mọi mưu chước nghịch cùng tôi. 62 Những mồi miêng của kẻ dâng nghịch cùng tôi và mưu kế lập ra hại tôi cả ngày. 63 Xin Ngài xem sự ngồi xuồng và đứng dậy của chúng nó; tôi là bài hát của chúng nó. 64 Hồi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ báo trả chúng nó tùy theo việc tay chúng nó làm. 65 Ngài sẽ ban lòng cứng cỏi cho chúng nó, sự rủa sả giáng trên chúng nó. 66 Ngài sẽ lấy cơn giận và đuổi theo, hủy hoại chúng nó khỏi dưới trời của Đức Giê-hô-va.

**4** Than ôi! vàng mờ tối, vàng ròng biến đổi đường nào! Đá nới thánh đỗ ra nới mọi góc đường phố! 2 Các con trai của Si-ôn quí báu khác nào vàng ròng, Nay coi như bình đất sét là việc của tay thợ gốm làm! 3 Chính các chó rừng còn đưa vú ra cho con nó đặng cho bú; Song con gái dân ta trở nên hung dữ như chim đà ở nơi đồng vắng. 4 Con mồi đê khao khát lầm, lười nó dính với cửa họng. Trẻ nhỏ đòi bánh chưởng ai bê cho. 5 Những người quen nếm mùi cao lương đơn chiếc trong các đường phố; Những kẻ dường nuôi trong đồ điều đó, nay ôm lấy đống phân tro. 6 Tôi lỗi con gái dân

ta lớn hơn tội lỗi Sô-dôm, Là thành bị đỗ như trong giây phút, chẳng ai giơ tay ra trên nó. **7** Các người sang trọng của nó tinh hon tuyêt, trắng hơn sára. Nước da đó hồng hon san hô, mình mẩy sáng ngời như bích ngọc. **8** Nay mặt đèn hơn than: chẳng ai nhận biết trong đường phố; Còn xương bọc lầy da; khô ran như khúc gỗ. **9** Những người bị gươm giết may hon kẽ bị chết đối; Vì thiếu sán vặt ngoài đồng, người lần lần hao mòn như bị đâm. **10** Chính tay người đòn bà vẫn có lòng thương xót, náu chín con cái mình, Dùng làm đòn ăn cho mình giữa khi con gái dân ta bị phá hại. **11** Đức Giê-hô-va đã làm trọn sự giận của Ngài, đòn cơn thạnh nộ Ngài ra; Ngài đã đốt lửa tại Si-ôn, thiêu nuốt nền nó. **12** Các vua trên đất, cả dân cư thế gian, vốn chẳng ngờ Kẻ thù quân nghịch sẽ tràn vào các cửa thành Giê-ru-sa-lem. **13** Ấy là vì cớ tội lỗi của các tiên tri nó, và sự gian ác của các thầy tế lễ nó. Họ đã đỗ giữa nó huyết của người công bình. **14** Họ đi quanh dọc đường như kẽ mù, bị máu làm ô uế, Đến nỗi không ai có thể rờ đến áo xống họ. **15** Người ta kêu bảo chúng rằng: Hãy xê ra, chẳng sạch. Hãy xê ra! xê ra! đừng rờ đến! Khi họ trốn tránh đi lưu lạc, dân ngoại kêu rằng: Chúng nó sẽ không trú ngụ ở đây nữa. **16** Cơn giận Đứa Giê-hô-va đã làm tan lạc chúng, Ngài chẳng đoái xem nữa. Chúng nó chẳng nể mặt thầy tế lễ, cũng chẳng kính người già cả. **17** Mắt chúng ta mòn mỏi trông sự cứu luồng công! Chúng ta trông đợi hướng về một dân không thể cứu. **18** Chúng nó đòn ngó chơng chúng ta, đến nỗi chúng ta không bước ra nơi đường phố. Sự cuối cùng chúng ta đã giàn! Ngày chúng ta đã trọn! phải, sự cuối cùng chúng ta đã đến! **19** Kẻ đuối theo chúng ta thật lệ hơn con chim ưng trên trời. Đuối theo chúng ta trên các núi, rình rập chúng ta trong đồng vắng. **20** Hơi thở của mũi chúng ta, tức là kẻ chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va, thì đã mặc bãy rồi, Về người, chúng ta thường nói rằng: Chúng ta nấp dưới bóng người mà sống giữa các nước. **21** Hỡi con gái Ê-dôm, ở đất Uüt-xo! Hãy vui mừng hớn hở, Cái chén cũng sẽ trao đến mày, mày sẽ say mê và trần truồng. **22** Hỡi con gái Si-ôn, sự phạt tội lỗi mày đã trọn, Ngài không dày mày đi làm phu tù nữa! Hỡi con gái Ê-dôm, Ngài sẽ thăm phạt tội mày; phô bày gian ác mày!

**5** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nhớ sự đã giáng trên chúng tôi; Hãy đoái xem sự si nhục chúng tôi! **2** Sản nghiệp chúng tôi đã sang tay dân ngoại, Nhà cửa thuộc về người giống khác. **3** Chúng tôi mất cha, phải mồ côi, Mẹ chúng tôi trở nên góa bụa. **4** Chúng tôi uống nước phải trả tiền, Phải mua mới có cui. **5** Kẻ đuối theo kịp chúng tôi, chặn cổ chúng tôi; Chúng tôi đã mồi mệt rồi, chẳng được nghỉ! **6** Chúng tôi giang tay hướng về những người Ê-díp-tô Và A-si-ri, đặng có bánh ăn no nê. **7** Tồ phụ chúng tôi đã phạm tội, nay không còn nữa. Chúng tôi đã mang lấy sự gian ác họ. **8** Kẻ đầy tớ cai trị chúng tôi, Chẳng ai cứu chúng tôi khỏi tay họ. **9** Chúng tôi liều mạng mới có bánh mà ăn, Vì cớ mũi gươm nơi đồng vắng. **10** Da chúng tôi nóng như lò lửa, Vì cơn đói thiêu đốt chúng tôi! **11** Chúng nó đã làm nhục đòn bà tại Si-ôn, Và gái đồng trinh trong các thành Giu-đa. **12** Tay chúng nó đã treo các quan trưởng lên, Chẳng kính trọng mặt các người già cả. **13** Kẻ trai tráng đã phải mang cối, Trẻ con vấp

ngã dưới gánh cui. **14** Các người già cả không còn ngồi nơi cửa thành, Bọn trai trẻ không còn chơi đòn hát. **15** Lòng chúng tôi hết cả sự vui; Cuộc nhảy múa đổi ra tang ché. **16** Mão triều thiên rơi khỏi đầu chúng tôi, Khốn cho chúng tôi, vì chúng tôi phạm tội! **17** Vì vậy lòng chúng tôi mòn mỏi, Mắt chúng tôi mờ tối, **18** Vì núi Si-ôn đã trở nên hoang vu, Chòn cáo dì lại trên đó. **19** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài còn đời đời, Ngài còn từ đời này sang đời kia! **20** Sao Ngài quên chúng tôi mãi mãi, Lìa bỏ chúng tôi lâu vậy? **21** Hỡi Đức Giê-hô-va, hãy xây chúng tôi trở về Ngài thì chúng tôi sự trở về Làm những ngày chúng tôi lại mới như thuở xưa! **22** Nhưng Ngài lại bỏ hết chúng tôi, Ngài giận chúng tôi quá lắm.

# Ê-xê-ki-ên

**1** Năm thứ ba mươi, ngày mồng năm tháng tư, khi ta đương ở giữa phu tú, trước bờ sông Kê-ba, các tùng trời mở ra, và ta xem những sự hiện thấy của Đức Chúa Trời. **2** Ngày mồng năm tháng ấy, bấy giờ là năm thứ năm sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị bắt làm phu tú, **3** lời của Đức Giê-hô-va được phán riêng cho thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, con trai Bu-xi, tại trong đất người Canh-dê, trên bờ sông Kê-ba. Ấy là tại đó mà tay Đức Giê-hô-va đặt trên người. **4** Vậy, ta thấy có luồng gió bão đến từ phương bắc, một đám mây lớn bọc lửa giãi sáng khắp từ bè; từ giữa nó, thấy như loài kim bóng nhoáng ra từ chính giữa lửa. **5** Từ giữa nó, thấy giỗng như bốn vật sống, hình trạng như vậy: bô giỗng người, **6** mỗi con có bốn mặt và bốn cánh. **7** Chơn nó thẳng, bàn chơn như bàn chơn bò con đực; sáng ngời như đồng bóng nhoáng. **8** Dưới những cánh nó, bốn bên đều có tay người; bốn con có mặt và có cánh mình như sau này: **9** cánh tiếp giáp nhau khi đi, không xây lại, mỗi con cứ đi thẳng tới. **10** Còn như hình mặt nó, thì bốn con đều có mặt người; bốn con đều có mặt sư tử ở bên hữu; bốn con đều có mặt bò ở bên tả; và bốn con đều có mặt chim ưng. **11** Những mặt và cánh phân rẽ ra bởi trên cao; mỗi con có hai cánh giáp với nhau, và có hai cánh che thân mình. **12** Mỗi con đi thẳng tới: thần khiến đi đâu thì đi đó, không xây mình lại trong khi đi. **13** Hình trạng của những vật sống ấy giỗng như hình trạng than đỗ và đuốc lửa; lửa len xuống giữa các vật sống ấy, lửa nhoáng sáng và có chớp từ nó phát ra. **14** Các vật sống ấy chạy đi và trở lại như hình trạng chớp nhoáng. **15** Vâ, đang khi ta ngắm xem các vật sống ấy, này, trên đất có một cái bánh xe ở kè bên các vật sống ấy, mỗi một trong bốn mặt đều có một bánh xe. **16** Hình và kiệu những bánh xe ấy giỗng như bích ngọc; hết thảy bốn bánh đều giỗng nhau; hình và kiệu như là bánh xe trong bánh xe. **17** Khi đi tới, thì đều đi bốn phía mình: khi đi không phải xây lại. **18** Vòng bánh xe cao và dẽ sợ; và vòng bánh xe của bốn con đều đầy những mắt. **19** Khi các vật sống đi, các bánh xe cũng đi kè bên; các vật sống bị cát lên khỏi đất, các bánh xe cũng bị cát lên như vậy. **20** Thần muôn đi đâu thì các vật sống đi đó; thần đi đó thì các bánh xe cũng bị cát lên kè bên các vật sống; vì thần của vật sống đó ở trong các bánh xe. **21** Khi các vật sống đi, chúng nó cũng đi; dừng, chúng nó cũng dừng; và khi các vật sống bị cát lên khỏi đất, thì các bánh xe cũng bị cát lên kè bên, vì thần của vật sống ở trong các bánh xe. **22** Ở trên đầu vật sống, thấy một vòng khung, giỗng như thủy tinh dẽ sợ, giãi ra trên đầu chúng nó. **23** Dưới vòng khung đó, các cánh nó sè thảng ra, cái này đối với cái kia. Các vật ấy mỗi con có hai cánh che thân thể mình ở bên này và bên kia. **24** Khi đi tới, ta nghe tiếng của những cánh chúng nó, như nước lớn àm àm, như tiếng của Đáng Toàn nǎng, tiếng om sὸm như tiếng một đạo binh vậy. Khi dừng lại, thì xú cánh xuống. **25** Lúc chúng nó dừng lại và xú cánh xuống, thì từ nơi vòng khung trên đầy có tiếng vang ra. **26** Bên trên vòng khung giãi trên đầu các vật sống, có hình như cái ngai, trạng nó như là bính ngọc; trên hình ngai ấy có hình như người ở trên nó. **27** Trong

ngai và mọi nơi chung quanh, ta cũng thấy như đồng bóng nhoáng, giỗng lửa, từ trang ngang lưng người ấy trở lên; và từ trang ngang lưng trở xuống, ta thấy như lửa sáng hừng chung quanh. **28** Ánh sáng thấy chung quanh đó giỗng như ánh sáng của cái móng trong mây khi đương mưa. Ấy là tờ ra hình trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va. Ta thấy thì sấp mặt xuống, và nghe tiếng của một Đáng phán cùng ta.

**2** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, chơn ngươi hãy đứng, ta sẽ phán cùng ngươi. **2** Ngài vừa phán cùng ta như vậy, thì Thần vào trong ta, làm cho chơn ta đứng lên, và ta nghe Đáng đã phán cùng ta. **3** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, ta sai ngươi đến cùng con cái Y-sơ-ra-ên, đến các dân bạn nghịch nổi loạn nghịch cùng ta; chúng nó và tổ phụ mình đã phạm phép nghịch cùng ta cho đến chính ngày nay. **4** Ấy là con cái dày mặt cứng lòng, ta sai ngươi đến cùng chúng nó. Khá nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va có phán như vậy! **5** Còn như chúng nó, hoặc nghe ngươi, hoặc chẳng kháng nghe, vì là nhà bạn nghịch, ít nữa chúng nó cũng biết rằng ở giữa mình đã có một đấng tiên tri. **6** Nhưng, hỡi con người, ngươi chớ sợ chúng nó, và chớ sợ lời chúng nó, dầu gai góc ở với ngươi, và ngươi ở giữa bọ cạp mặc lòng. Phải, dầu chúng nó là nhà bạn nghịch, ngươi cũng đừng sợ lời chúng nó, và đừng kinh hãi mặt chúng nó. **7** Vậy, ngươi khá đem lời ta nói cùng chúng nó, dầu nghe, dầu chẳng kháng nghe; vì chúng nó rất là bạn nghịch. **8** Nhưng, hỡi con người, hãy nghe điều ta phán cùng ngươi; chớ bạn nghịch như nhà nổi loạn ấy; hãy mở miệng, ăn lấy vật ta ban cho. **9** Ta bèn xem, này, có một cái tay giờ đến ta, cầm một bản sách cuốn. **10** Bản ấy giờ ra trước mặt ta, có chữ đã chép, cả trong và ngoài; ấy là những lời ca thương, than thở, khốn nạn đã chép vào đó.

**3** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy ăn vật ngươi thấy; hãy ăn cuốn này, rồi đi, và nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên. **2** Ta mở miệng ra, và Ngài khiến ta ăn cuốn ấy. **3** Ngài phán: Hỡi con người, hãy lấy cuốn ta cho ngươi mà khiến bụng ăn và làm đầy ruột. Vậy ta ăn lấy, thì trong miệng ngọt như mật. **4** Ngài lại phán: Hỡi con người, hãy đi, hãy đến cùng nhà Y-sơ-ra-ên, đem những lời ta, thuật lại cho chúng nó. **5** Vâ, ấy chẳng phải ta sai ngươi đến cùng dân nói tiếng mọi rợ khó hiểu; bèn là đến cùng nhà Y-sơ-ra-ên. **6** Thật, chẳng phải ta sai ngươi đến cùng nhiều dân nói tiếng mọi rợ khó hiểu, mà ngươi không thể hiểu lời chúng nó; nếu ta sai ngươi đến cùng chúng nó, chắc chúng nó sẽ nghe ngươi. **7** Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên chẳng nghe ngươi, vì nó không muốn nghe ta; bởi chưng cả nhà Y-sơ-ra-ên đều cứng trán cứng lòng. **8** Này, ta làm cho mặt ngươi dạn nghịch cùng mặt chúng nó, trán ngươi cứng nghịch cùng trán chúng nó. **9** Ta làm cho trán ngươi cứng như kim cương, cứng hơn đá lửa. Đừng sợ và đừng run rẩy vì bộ mặt chúng nó, dầu chúng nó là nhà bạn nghịch mặc lòng! **10** Đoạn, Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nhận vào lòng và nghe vào tai mọi lời ta sẽ phán cùng ngươi. **11** Hãy đi, đến cùng những kẻ bị đầy, cùng các con cái của dân ngươi. Khá nói cùng chúng nó, dầu chúng nó nghe, dầu

chẳng khứng nghe, ngươi cũng nói với rằng: Chúa Giê-hô-va có phán như vậy. **12** Bấy giờ Thần cát ta lên, và ta nghe có tiếng ào ào rất lớn ở đằng sau ta rằng: Đáng chúc phước cho sự vinh hiển Đức Giê-hô-va từ nơi Ngài! **13** Ta cũng nghe tiếng cánh của các vật sống đậm cái này với cái khác, tiếng của những bánh xe kè các vật ấy, và tiếng ào ào rất lớn. **14** Đoạn, Thần cát ta lên và đem ta đi; ta đi, lòng ta đầy sự cay đắng nóng nảy, tay Đức Giê-hô-va đặt trên ta cách mạnh mẽ. **15** Ta bèn đi đến Tân-a-bíp cùng những kẻ bị đày ở trên bờ sông Kê-ba. Ta dừng lại nơi họ đương ở, và trú lại giữa họ bảy ngày, buồn rầu lặng lẽ. **16** Khỏi bảy ngày, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **17** Hỡi con người, ta đã lập ngươi lên để canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên; khâ nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo chúng nó. **18** Khi ta nói với kẻ dữ rằng: Mày chắc sẽ chết! Nếu ngươi không răn bảo nó, không nói với nó để khuyên nó từ bỏ đường xấu để cứu mạng mình, thì ngươi dự đó sẽ chết trong tội lỗi nó; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay ngươi. **19** Trái lại, nếu ngươi răn bảo kẻ dữ, mà nó không từ bỏ sự dữ cùng đường xấu mình, thì nó sẽ chết trong tội lỗi nó; còn ngươi, thì giải cứu được linh hồn mình. **20** Cũng một lẽ ấy, nếu người công bình bỏ sự công bình mà phạm tội, và ta đặt sự ngãn trở trước mặt nó, thì nó sẽ chết. Thế thì, vì ngươi không răn bảo người ấy, nên nó sẽ chết trong tội lỗi nó, và không còn được ghi nhớ những việc công bình nó đã làm; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay ngươi. **21** Trái lại, nếu ngươi răn bảo người công bình, khiến đừng phạm tội, mà thật ra nó không phạm tội, thì chắc nó sẽ sống, vì đã nghe lời răn bảo; còn ngươi, thì giải cứu được linh hồn mình. **22** Tại đó, tay Đức Giê-hô-va ở trên ta, và Ngài phán cùng ta rằng: Hãy chờ đây, đi trong nơi đồng bằng, tại đó ta sẽ phán cùng ngươi. **23** Vậy ta chờ đây và ra đi trong đồng bằng. Này, sự vinh hiển Đức Giê-hô-va đứng đó, như sự vinh hiển ta đã thấy trên bờ sông Kê-ba. Ta bèn ngã sấp mặt xuống, **24** thì Thần vào trong ta, làm cho chơn ta đứng lên. Đoạn, Ngài phán cùng ta, và bảo rằng: Hãy đi, giam mình trong nhà ngươi. **25** Hỡi con người, này, ngươi ta sẽ lấy dây trói ngươi, và ngươi không thể đi ra giữa chúng nó. **26** Ta sẽ khiến lưỡi ngươi dính vào cửa họng ngươi: ngươi sẽ câm, không quở trách chúng nó được; vì chúng nó là nhà bạn nghịch. **27** Nhưng khi ta phán cùng ngươi, ta sẽ mở miệng ngươi, và ngươi khâ bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ai nghe, hãy nghe; ai không nghe, thì đừng nghe! Vì chúng nó là nhà bạn nghịch.

**4** Hỡi con người, hãy lấy một tấm négi, đặt nó trước mặt ngươi, và vẽ thành Giê-ru-sa-lem ở trên. **2** Người khâ vây hãm nó; dựng đòn, đắp lũy nghịch cùng nó; đóng quân vây bọc lấy, và đặt máy phá thành xung quanh nghịch cùng nó. **3** Lại hãy lấy một chảo sắt, đặt nó làm cái tường sắt giữa ngươi và thành; rồi ngươi xây măt lai cùng nó; nó sẽ bị vây, và ngươi sẽ vây nó. Đó sẽ là một điều cho nhà Y-sơ-ra-ên. **4** Ké đó, ngươi khâ nambieng minh ben ta, và đe tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên tại đó. Người nambieng vay bao nhiêu ngày, thi mang lây tội lỗi chúng nó cũng bảy nhiêu. **5** Vì ta đã định cho ngươi một số ngày bằng với số năm của tội lỗi chúng nó, là ba trăm chín mươi ngày, ngươi sẽ mang lây tội

lỗi nhà Y-sơ-ra-ên như vậy. **6** Vâ lại, khi những ngày ấy đã mãn, ngươi khâ nambieng minh ben hưu, và mang lây tội lỗi của nhà Giu-đa, trái bốn mươi ngày, ta định cho ngươi mỗi một ngày thay vì một năm. **7** Người khâ xây mặt và quay cánh tay trần về sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem; ngươi khâ nói tiên tri nghịch cùng nó. **8** Nay, ta dùng dây trói ngươi, và ngươi sẽ chẳng quay bên này bên kia, cho đến những ngày ngươi vây thành đã trọn. **9** Cũng hay lấy lúa mì, mạch nha, đậu, biển đậu, kê và đại mạch, đe vào một bình, dùng làm bánh cho mình; ngươi nambieng bao nhiêu ngày, thi ngươi sẽ ăn bánh ấy trong bảy nhiêu ngày, tức là ba trăm chín mươi ngày. **10** Đò ăn ngươi sẽ ăn, cứ mỗi ngày nặng hai mươi siéc-lo; ngươi sẽ ăn theo thì giờ. **11** Nước ngươi uống cũng sẽ lường, là một phần sáu hin; theo thì giờ mà uống. **12** Người sẽ ăn bánh ấy như bánh mạch nha, mà phải dùng phân ngươi nấu chín trước mắt chúng nó. **13** Đức Giê-hô-va lại phán: Ấy con cái Y-sơ-ra-ên sẽ ăn bánh do bần của chúng nó như vậy, trong các nước mà ta sẽ đuổi chúng nó đến. **14** Ta bèn nói: Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, nầy, linh hồn tôi chẳng hề bị ô uế. Từ lúc còn nhỏ đến bây giờ, tôi chẳng hề ăn con vây đã chết tự nhiên, hoặc bị thú vật xé; và chẳng có thịt górm ghiếc nào đã vào trong miệng tôi. **15** Ngài đáp rằng: Ta cho phép ngươi lấy phân bò thay phân người; ngươi khâ dùng nó mà hấp bánh. **16** Đoạn, Ngài lại phán: Hỡi con người, nầy, ta sẽ bẻ gãy bánh trong Giê-ru-sa-lem đi; chúng nó sẽ cắn bánh mà ăn, và sợ hãi, lường nước mà uống, và sững sờ. **17** Thế thì chúng nó thiếu bánh và nước, cùng nhau thất kinh, và hao mòn trong tội lỗi mình.

**5** Hỡi con người, còn như ngươi, hãy lấy một cái gươm bén như dao cạo râu, lấy mà đưa qua trên đầu và râu ngươi. Rồi dùng cân cân, và chia tóc. **2** Khi những ngày vây thành đã mãn, ngươi hãy đốt nó một phần ba tại giữa thành; rồi lấy một phần ba khác, dùng gươm mà đánh nó tại chung quanh thành. Sau lai, hãy rắc tan một phần ba cuối cùng ra trước gió, chính ta sẽ tuốt gươm theo sau. **3** Trong những cái còn lại, ngươi khâ lấy một ít mà buộc vào vạt áo choàng mình; **4** còn những cái sau rót, hãy lấy một vài cái quăng trong lửa và đốt cháy. Từ đó sẽ có lửa phát ra kịp đến cả nhà Y-sơ-ra-ên. **5** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Kìa là thành Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt nó giữa các dân tộc, và các nước bao xung quanh nó. **6** Bởi nó bạn nghịch luật lệ ta, làm điều dữ hơn các dân tộc, trái phép tắc ta hơn các nước chung quanh; vì chúng nó khinh bỏ luật lệ ta, và không bước theo phép tắc ta. **7** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Tại các ngươi là rối loạn hơn các dân tộc chung quanh, không bước theo phép tắc ta, cũng không giu luật lệ ta; tại các ngươi cũng không làm theo luật lệ của các dân tộc chung quanh mình, **8** vì cớ đó Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta, chính ta nghịch cùng ngươi; và ta sẽ làm sự đoán phạt giữa ngươi cho các dân tộc đều thấy. **9** Vì cớ mọi sự górm ghiếc của ngươi, ta sẽ làm giữa ngươi một sự mà trước kia ta chưa hề làm, sau này cũng không hề làm nữa. **10** Ở giữa ngươi, cha sẽ ăn thịt con, con sẽ ăn thịt cha. Ta sẽ làm sự đoán phạt nghịch cùng ngươi; và mọi kẻ sót lại của

ngươi, ta sẽ làm cho nó tan lạc ra mọi gió. **11** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, tại ngươi đã làm ô uế nơi thánh ta bởi những sự xấu hổ gớm ghiếc, nên ta cũng chắc sẽ xây măt chảng tiếc ngươi. Mắt ta sẽ không dè tiếc, ta sẽ không thương xót. **12** Một phần ba trong ngươi sẽ chết địch, sẽ bị chém đói kém làm tiêu mòn ở giữa ngươi; một phần ba sẽ ngã dưới lưỡi gươm trong tui vi ngươi; còn một phần ba nữa, ta sẽ làm tan lạc ra mọi gió, và lấy gươm đuổi theo nó. **13** Sự giận ta sẽ được trọn như vậy, và ta sẽ khiến cơn thạnh nộ ta thôi nghịch cùng chúng nó, ta sẽ được yên úi; và khi ta làm trọn sự giận trên chúng nó rồi, thì chúng nó sẽ biết rằng ấy chính ta, Đức Giê-hô-va, đã nói trong sự sôt sắng ta. **14** Vâ lại, ta sẽ làm ngươi ra hoang vu và cõi nhuốc nha trong các nước chung quanh ngươi, và trước mắt kẽ đi qua. **15** Vậy kinh ta sẽ nỗi giận xét đoán ngươi, nhơn sự thạnh nộ trách phạt ngươi, ngươi sẽ bị nhuốc nha và chê bai, làm gương và gởi lạ cho các nước chung quanh ngươi. Chính ta là Đức Giê-hô-va phán như vậy! **16** Ta sẽ bắn trên chúng nó những tên độc của sự đói kém làm cho chết, mà ta sẽ bắn để hủy diệt các ngươi; ta sẽ thêm sự đói kém trên các ngươi, và sẽ bẻ gãy bánh của các ngươi đi. **17** Ta sẽ giáng sự đói kém cho các ngươi, và sai thú dữ đến làm cho ngươi cô độc. Ôn dịch và sự đỗ máu sẽ trải qua giữa ngươi; ta lại sẽ sai gươm xuống trên ngươi nữa. Chính ta là Đức Giê-hô-va đã phán vậy!

**6** Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vầy: **2** Hỡi con ngươi, hãy xây mặt về các núi của Y-sơ-ra-ên, và nói tiên tri nghịch cùng nó, **3** rằng: Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán cùng các núi, các đồi, hầm hố, và nơi trũng như vầy: Này, ta, chính ta sẽ giá gươm trên các ngươi, hủy hoại các nơi cao của các ngươi. **4** Bàn thờ các ngươi sẽ bị phá hoang, tượng mặt trời các ngươi sẽ bị bẻ gãy; ta sẽ ném bỏ những kẽ biết của các ngươi trước mặt thần tượng các ngươi. **5** Ta sẽ đặt những xác chết con cái Y-sơ-ra-ên ra trước mặt thần tượng chúng nó, và rái hài cốt các ngươi khắc chung quanh bàn thờ các ngươi. **6** Hễ nơi nào các ngươi ở, thì thành áp sẽ bị hủy hoại, các nơi cao sẽ bị hoang vu, đến nỗi bàn thờ các ngươi bị hủy hoại hoang vu, thần tượng bị đập bể và không còn nữa, tượng mặt trời nát ra từng mảnh, và mọi công việc của các ngươi thành ra hư không. **7** Những kẽ biết sẽ ngã xuống giữa các ngươi, các ngươi sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va! **8** Dầu vậy, khi các ngươi bị tan lạc ra các nước, ta sẽ còn để dân sót lại, vì giữa các nước sẽ có một vài người được thoát khỏi mủi gươm. **9** Những kẽ trong các ngươi được thoát ấy sẽ nhớ đến ta trong các nước mà chúng nó bị bắt đến, thê nào ta đã buôn rầu trong lòng, vì lòng ta dâm của chúng nó đã lia bô ta, và mắt chúng nó hành dâm theo thần tượng mình. Bây giờ chúng nó tự oán hận mình, vì có mọi sự dữ chúng nó đã làm bởi những việc gớm ghiếc của mình. **10** Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, và lời ta đã nói giáng tai vạ cho chúng nó chẳng phải là lời hư không vậy. **11** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hãy vỗ tay giậm chon mà rằng: Than ôi! vì mọi sự dữ đáng gớm của nhà Y-sơ-ra-ên; vì nó sẽ chết bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch. **12** Kê

nào xa sẽ chết bởi ôn dịch. Kê nào gần sẽ ngã dưới lưỡi gươm. Kê nào sống sót, là kê bị vây, sẽ chết bởi đói kém; đói với chúng nó, ta sẽ làm cho trọn sự giận của ta. **13** Khi những kê bị giết của chúng nó nằm giữa đám thần tượng xung quanh bàn thờ, trên mỗi gò cao, trên mọi đỉnh núi, dưới mọi cây xanh và cây dê rậm, khắp những nơi chúng nó dâng hương thơm ngào ngạt cho thần tượng mình, bây giờ các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **14** Vậy ta sẽ giáng tay nghịch cùng chúng nó, hễ nơi nào chúng nó ở, thì ta sẽ làm cho đất đó ra hoang vu hủy phá, từ đồng vắng cho đến Đíp-lát. Thế thì chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**7** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con ngươi, Chúa Giê-hô-va phán cùng đất Y-sơ-ra-ên như vầy: Sự cuối rốt đây này! Sự cuối rốt đã đến cho bốn góc đất! **3** Bây giờ, ấy là sự cuối rốt cho ngươi. Ta sẽ xô cơn giận ta trên ngươi, theo đường lối ngươi mà đoán xét ngươi, và khiến đỗ lại trên ngươi những sự gớm ghiếc. **4** Mắt ta chảng đoái tiếc ngươi; ta chảng thương xót ngươi; nhưng ta sẽ giáng đường lối ngươi trên ngươi, và những sự gớm ghiếc sẽ ở giữa ngươi. Các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **5** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Tai vạ, tai vạ có một: này, nó đến! **6** Kỳ cuối cùng đến, kỳ cuối cùng này đến; nó tính thức mà nghịch cùng ngươi, kia, nó đến kia! **7** Hỡi dân trong đất, sự bại hoại định cho ngươi đã đến; ký đã đến, ngày gần rồi, là ngày có tiếng ồn ào, không còn tiếng reo mừng trên các núi. **8** Nay ta hầu kíp đỗ sự thạnh nộ ta trên ngươi, và làm cho trọn sự giận ta nghịch cùng ngươi; ta sẽ đoán xét ngươi theo cách ngươi ăn ở, và khiến đỗ lại trên ngươi những sự gớm ghiếc ngươi. **9** Mắt ta chảng đoái tiếc ngươi, ta chảng thương xót ngươi đâu. Ta sẽ tùy theo đường lối ngươi báo trả ngươi, sự gớm ghiếc ngươi sẽ ở giữa ngươi. Các ngươi sẽ biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đáng đánh phạt. **10** Ngày, ngày đây! Ngày, ngày đến! Sự bại hoại định cho ngươi đã đến; gãy đà trồ bông, sự kiêu căng đà nảy nụ. **11** Sự cường bạo đã dày lên làm gãy gian ác; chúng nó sẽ chẳng còn chi hết, chẳng còn ai của đám đông chúng nó, chẳng còn gì của sự giàu có chúng nó, chẳng còn sự sang trọng giữa họ nữa. **12** Kỳ đến, ngày gần tối! Kê mua chó vui, kê bán chó buồn; vì có con giận trên cả đoàn dân nó. **13** Vì kê bán dầu còn sống, cũng không thể trở lại lấy của mình đã bán; vì sự hiện thấy chỉ về cả đoàn dân nó, sẽ chẳng ai trở lại; và chẳng ai sẽ nhớ sự gian ác đời mình mà bỗ sức lại. **14** Kèn đã thiôi, mọi sự đều sần sàng rồi; nhưng chẳng ai ra trận, vì con giận ta ở trên cả đoàn dân nó. **15** Ở ngoài thi gươm dao, ở trong thi ôn dịch và đói kém! Kê nào ở ngoài đồng sẽ chết bởi gươm dao; kê nào ở trong thành, thi con đói kém và ôn dịch sẽ vò nuốt láy. **16** Song những người nào được trốn sẽ thoát khỏi, và sẽ ở trên núi như bò câu ở đồng trũng, mọi người trong chúng nó than vãn, ai nấy vì sự gian ác mình. **17** Mọi tay đều mòn mỏi, mọi đầu gối đều yêu như nước! **18** Chúng nó sẽ thắt lưng bằng bao gai, bị sự kinh khiếp bao bọc; mọi mặt đều hổ thẹn, mọi đầu đều trọc trọi. **19** Chúng nó sẽ quăng bạc mình ra ngoài đường phố, vàng chúng nó sẽ ra như đồ ô uế; hoặc vàng, hoặc bạc, cũng không thể cứu chúng nó nơi ngày cơn giận của Đức Giê-hô-va; không thể làm cho chúng

nó dày ruột, vì ấy là đồ làm cho chúng nó sa vào tội lỗi! **20** Những đồ trang sức chúng nó đã làm cớ kiêu ngạo cho mình; chúng nó dùng đồ ấy mà làm hình tượng gốm ghiếc và đồ đáng ghét. Vậy nên, ta đã làm cho đồ ấy ra như sự ô uế cho chúng nó! **21** Ta sẽ phó những đồ ấy làm mồi cho tay dân ngoại, làm của cướp cho kẻ dữ trong thế gian; chúng nó sẽ làm ô uế nó. **22** Ta sẽ xây mặt khói chúng nó, người ta sẽ làm dơ nhợp nơi cấm của ta; những kẻ trộm cướp sẽ vào đó và làm ô uế. **23** Khá sám sứa xiêng xích! Vì trong đất đầy những tội làm đồ máu, và trong thành đầy những sự tàn bạo. **24** Ta sẽ đem những kẻ rất hung ác trong các dân ngoại đến để choán lấy nhà chúng nó; ta sẽ làm cho sự kiêu ngạo của kẻ mạnh tắt đi; các nơi thánh của nó sự bị ô uế. **25** Sự hủy diệt đến! Chúng nó sẽ tìm sự bình an, nhưng tìm không được. **26** Tai vạ chồng trên tai vạ, tin dữ kể lấy tin dữ. Chúng nó sẽ tìm sự hiện thấy nơi kẻ tiên tri; nhưng luật pháp lìa khỏi thầy tế lễ, trí mưu lìa khỏi các trưởng lão. **27** Vua sẽ thương khóc, quan trưởng sẽ mặc lấy sự não, tay của dân trong đất đều run rẩy. Ta sẽ đai chúng nó theo cách chúng nó ăn ở; chúng nó đáng thế nào thì ta xét đoán cho thế ấy, chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**8** Năm thứ sáu, ngày mồng năm tháng sáu, khi ta đương ngồi trong nhà, và các trưởng lão Giu-đa ngồi trước mặt ta, thì tay Chúa Giê-hô-va giáng trên ta. **2** Bấy giờ ta thấy, và này, có hình giống như hình trạng lửa. Từ hình trạng ngang lưng người ấy trở xuống, thi là lửa; còn từ lưng trở lên, thi như hình trạng sáng chói, tựa đồng bóng nhoáng. **3** Người ấy giờ ra như hình cái tay, nắm lấy một lọn tóc trên đầu ta. Thân cát ta lên giữa quang đất và trời, trong sự hiện thấy của Đức Chúa Trời đem ta đến thành Giê-ru-sa-lem, nơi cửa vào sân trong, về phía bắc, là nơi có chỗ ngồi của hình tượng sự ghen tuông làm cho nỗi ghen. **4** Này, tại đó có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên, như ta đã xem trong sự hiện thấy tại đồng bằng. **5** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy ngược mắt về phía bắc. Vậy ta ngược mắt về phía bắc, và này, nơi phía bắc cửa bàn thờ, chỗ lối vào, có hình tượng của sự ghen tuông. **6** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, ngươi có thấy sự những kẻ này làm, tức là những sự gốm ghiếc lớn mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm tại đây, đãng làm cho ta xa nơi thánh ta chẳng? Song ngươi sẽ còn thấy sự gốm ghiếc lớn khác nữa! **7** Đoạn, Ngài dắt ta đến cửa hành lang; ta nhìn xem, thấy một lỗ trong vách. **8** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy xoi vách đi. Khi ta xoi vách xong, thì thấy có một cái cửa. **9** Ngài lại phán: Hãy vào xem những sự gian ác đáng gốm mà chúng nó làm ra ở đây. **10** Vậy ta vào, xem thấy; và này, có mọi thứ hình tượng côn trùng và thú vật gốm ghiếc, mọi thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên đã vẽ trên chung quanh tường. **11** Trước mặt các thần tượng ấy đứng bảy mươi trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên, giữa đám họ có Gia-a-xa-nia, con trai Sa-phan, mỗi người tay cầm lư hương, khói thơm bay lên như ngút. **12** Ngài bèn phán: Hỡi con người, ngươi có thấy sự các trưởng lão nhà Y-sơ-ra-ên mỗi người làm trong nơi tối tăm, trong phòng vẽ hình tượng của mình không? Vì chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va không thấy

chúng ta đâu; Đức Giê-hô-va đã lia bỏ đất này! **13** Ngài lại phán rằng: Người sẽ còn thấy những sự gốm ghiếc lớn khác nữa mà chúng nó làm! **14** Ngài dẫn ta đến lối cửa nhà Đức Giê-hô-va, cửa ấy về phía bắc; này, tại đó ta thấy những đòn bà ngồi mà khác Tham-mu. **15** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, thấy chưa? Người sẽ còn thấy những sự gốm ghiếc lớn hơn nữa! **16** Kê đó, Ngài đem ta vào hành lang trong của nhà Đức Giê-hô-va; này, nơi lối vào đền thờ Đức Giê-hô-va, giữa hiên cửa và bàn thờ, ta thấy có ước chừng hai mươi lăm người sắp lưng về phía đền thờ Đức Giê-hô-va và xây mặt về phía đông, hướng về phương đông mà thờ lạy mặt trời. **17** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, thấy chưa? Nhà Giu-đa phạm những sự gốm ghiếc mà nó phạm ở đây, há là sự nhỏ mọn sao? vì nó làm cho tội ác mình đầy dẫy trong đất; và còn xây lại chọc giận ta. Nay, chúng nó lấy nhánh cây để gân mũi mình! **18** Vậy nên ta cũng sẽ làm y theo cơn giận; mắt ta chẳng đoái tiếc chúng nó, và ta không thương xót đâu. Dù chúng nó kêu la om som vang đến tai ta, ta chẳng thèm nghe chúng nó.

**9** Ngài kêu lớn tiếng trong lỗ tai ta rằng: Khá khiến những kẻ cai trị thành này hãy đến gần, ai này khá cầm khí giới hủy diệt trong tay mình. **2** Và này, có sáu người từ cửa trên về phía bắc mà đến, mỗi người cầm khí giới giết lát trong tay. Giữa bọn họ có một người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực. Sáu người bước vào, đứng bên bàn thờ bằng đồng. **3** Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên bèn dâng lên khỏi chê-ru-bin, là nơi thường ngự, mà đến ngạch cửa nhà; Đức Giê-hô-va gọi người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực **4** mà phán rằng: Hãy trãi qua giữa thành tức giữa Giê-ru-sa-lem, ghi dấu trên trán những người nào than thở khóc lóc về mọi sự gốm ghiếc đã phạm giữa thành này. **5** Rồi Ngài phán cùng những người kia cách như cho tôi nghe rằng: Hãy qua trong thành dâng sau nó, và đánh; mắt ngươi chớ đoái tiếc, và đừng thương xót. **6** Nào già cả, nào trai trẻ, nào gái đồng trinh, nào con nít, đòn bà, hãy giết hết; nhưng chớ lại gần một kẻ nào là kẻ đã có ghi dấu; và khă bắt đầu từ các người già cả ở trước mặt nhà. **7** Ngài lại phán cùng họ rằng: Hãy làm ô uế nhà, làm cho xác chết đầy dẫy các hành lang! Hãy ra! Họ bèn ra và đánh trong thành. **8** Trong khi họ đánh, thì ta ở lại một mình. Ta bèn ngã sấp mặt xuống và kêu lên rằng: ôi! hãy Chúa Giê-hô-va, Chúa hùng đỗ cơn giận trên thành Giê-ru-sa-lem mà diệt hết thấy dân sót của Y-sơ-ra-ên, hay sao? **9** Ngài phán rằng: Sự gian ác của nhà Y-sơ-ra-ên và của Giu-đa lớn quá lầm thay; đất đầy những máu, trong thành đầy sự trái phép; vì chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va đã lia bỏ đất này, Đức Giê-hô-va chẳng thấy chi hết. **10** Về phần ta, mắt ta cũng chẳng đoái tiếc chúng nó, và ta không thương xót; ta sẽ làm cho đường lối chúng nó đổ lại trên đầu chúng nó. **11** Này, người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực, đến trình việc rằng: Tôi đã làm y như lời Ngài truyền.

**10** Ta nhìn xem, này, trên vòng khung giang ra trên đầu các chê-ru-bin có vật gì như là đá bích ngọc, hình trạng như hình cái ngai. **2** Ngài bèn phán cùng người mặc

vái gai rắng; Hãy vào trong các khoảng bánh xe quay chong ở dưới chê-ru-bin; khá từ giữa các chê-ru-bin lấy những than lứa đó bó đầy cá hay tay người, rồi rái ra trên thành này. Người ấy vào nói đó trước mặt ta. **3** Khi người vào, thì các chê-ru-bin đứng bên hưu nhà; mây đầy hành lang trong. **4** Sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va bèn dây lên từ chê-ru-bin, đứng nơi ngạch cửa nhà; nhà đầy mây, và hành lang đầy sự chói sáng của vinh quang Đức Giê-hô-va. **5** Tiếng của những cánh chê-ru-bin vang ra đến hành lang ngoài, giống như tiếng của Đức Chúa Trời Toàn năng, khi Ngài phán. **6** Khi Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho người mặc vái gai rắng; Hãy lấy lửa từ giữa khoảng các bánh xe quay chong, giữa các chê-ru-bin, thì người vào và đứng bên một bánh xe. **7** Rồi một chê-ru-bin từ giữa các chê-ru-bin giơ tay ra đến lửa giữa các chê-ru-bin, và lấy lửa đem đặt vào tay người mặc vái gai; người này tiếp lấy rồi thì ra. **8** Vâ, nơi dưới cánh các chê-ru-bin có tỏ ra hình một cái tay người. **9** Ta còn nhìn xem, nầy, có bốn bánh xe kè bên các chê-ru-bin, và một bánh xe khác kè một chê-ru-bin khác; hình trạng những bánh xe ấy giống như bích ngọc. **10** Theo như hình trạng các bánh xe ấy, bốn cái có đồng một hình như một bánh xe ở trong bánh xe. **11** Khi chúng nó đi tới, đều đi bốn phía mình, khi đi chẳng xây lại; tùy theo cái đầu hướng về bên nào, thì chúng nó đi theo; khi đi chẳng xây lại. **12** Cả mình các chê-ru-bin, lưng, tay, cánh, bánh xe, khắp chung quanh đều đầy những mắt, từ các bánh xe mà bốn chê-ru-bin ấy có. **13** Bấy giờ ta nghe gọi bánh xe ấy là bánh xe quay chong. **14** Mỗi chê-ru-bin có bốn mặt: thứ nhứt là mặt chê-ru-bin; thứ nhì, mặt người; thứ ba, mặt sư tử; thứ tư, mặt chim ưng. **15** Đoạn, các chê-ru-bin dây lên: ấy là vật sống mà ta thấy trên bờ sông Kê-ba. **16** Khi các chê-ru-bin đi, thì các bánh xe đi kè chúng nó; khi các chê-ru-bin sè cánh để dây lên khỏi đất, thì các bánh xe không quay khỏi bên chúng nó. **17** Khi các chê-ru-bin dừng lại, các bánh xe cùng dừng lại; khi dây lên, cùng dây lên; vì thân của vật sống ấy ở trong các bánh xe vậy. **18** Sự vinh hiển Đức Giê-hô-va ra khỏi ngạch cửa nhà, và đứng trên các chê-ru-bin. **19** Các chê-ru-bin sè cánh dây lên khỏi đất, mà ra trước mắt ta, và các bánh xe ở kè nó; chúng nó dừng nơi lối vào cửa đồng nhà Đức Giê-hô-va, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên ở trên chúng nó. **20** Ấy đó là vật sống mà ta thấy dưới Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, trên bờ sông Kê-ba, và ta biết nó là chê-ru-bin. **21** Mỗi chê-ru-bin có bốn mặt và bốn cánh; dưới cánh có hình như tay người. **22** Về phần hình trạng của các mặt nó, ấy là những mặt mà ta thấy trên bờ sông Kê-ba, cả hình trạng và chính mình chúng nó; và chúng nó đều đi thẳng tới trước.

**11** Vâ lại, Thần cất ta lên và đem đến cửa đồng nhà Đức Giê-hô-va, là cửa ở về phía đông. Này, nơi lối vào cửa có hai mươi lăm người; giữa bọn đó, ta thấy có Gia-a-xa-nia con trai A-xua, và Phê-la-tia con trai Bê-na-gia, đều là quan trưởng của dân. **2** Ngài phán cùng ta rằng: hãy con người, đó là những người toan tính sự gian ác, bày đặt mưu gian trong thành này. **3** Chúng nó nói rằng: Hiện nay chưa gần kỳ xây nhà! Thành này là nòi, chúng ta là thịt. **4** Vậy nên, hãy nói tiên tri nghịch cùng chúng nó, hỡi con người hãy

nói tiên tri đi! **5** Thần của Đức Giê-hô-va bèn đổ trên ta, và phán rằng: Hãy nói đi! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên! các ngươi đã nói làm vậy; vì ta biết những sự nghĩ trong trí các ngươi. **6** Các ngươi đã giết rất nhiều người trong thành này, và làm đầy xác chết trong các đường phố nó. **7** Cho nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Những kẻ bị giết mà các ngươi đã để ở giữa thành, ấy là thịt, mà thành là nòi; còn các ngươi sẽ bị đem ra khỏi giữa nó. **8** Các ngươi sợ gươm dao; ta sẽ khiến gươm dao đến trên các ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi giữa thành này, sẽ phó các ngươi trong tay dân ngoại, và làm sự đoán phạt giữa các ngươi. **10** Các ngươi sẽ ngã bởi gươm; ta sẽ đoán xét các ngươi trong bờ cõi Y-sơ-ra-ên, các ngươi sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **11** Thành này sẽ chẳng làm nòi cho các ngươi, các ngươi sẽ chẳng làm thịt giữa nó; ta sẽ đoán xét các ngươi trong bờ cõi Y-sơ-ra-ên. **12** Bấy giờ các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, vì các ngươi đã không bước theo lề luật ta, không giữ theo mạng linh ta; nhưng đã làm theo mạng linh các nước chung quanh mình. **13** Vâ, trong khi ta nói tiên tri, thì Phê-la-tia, con trai Bê-na-gia, chết. Ta bèn ngã sấp mặt xuống và kêu lớn tiếng rằng: Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va, Ngài hùng diệt hết dân sót của Y-sơ-ra-ên hay sao? **14** Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta rằng: **15** Hỡi con người, dân cư thành Giê-ru-sa-lem đã nói cùng anh em ngươi, chính anh em ngươi, là những kẻ bà con ngươi, và cả nhà Y-sơ-ra-ên, hết cả mọi người, rằng: Hỡi lìa xa Đức Giê-hô-va; đất này đã được ban cho chúng ta làm cơ nghiệp. **16** Vậy nên, khá nói cùng chúng nó: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Phải, ta đã dời chúng nó nơi xa trong các dân tộc, đã làm tan tác chúng nó trong nhiều nước, ta còn sẽ tạm là nơi thánh cho chúng nó trong các nước chúng nó đi đến. **17** Vậy nên, hãy nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ nhóm các ngươi lại từ giữa các dân, sẽ thâu các ngươi đã bị tan tác, và ta sẽ ban đất Y-sơ-ra-ên cho các ngươi. **18** Chúng nó sẽ đến đó, và sẽ trừ bỏ mọi vật đáng ghét và mọi sự gớm ghiếc của nó khỏi đó. **19** Ta sẽ ban cho chúng nó một lòng đồng nhau, phú thản mới trong các ngươi; bô lòng đá khói xác thịt chúng nó, và sẽ cho chúng nó lòng thịt; **20** để chúng nó noi theo lề luật ta, giữ và làm theo mạng linh ta. Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta làm Đức Chúa Trời chúng nó. **21** Nhưng, những kẻ để lòng bước theo sự ham mê của vật đáng ghét và những sự gớm ghiếc, thì ta sẽ làm cho đường lối chúng nó đổ lại trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **22** Bấy giờ, các chê-ru-bin sè cánh lên, và có các bánh xe ở bên nó; sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên cũng ở trên chúng nó. **23** Sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va dây lên từ giữa thành, và đứng trên núi phía đông thành. **24** Thần cất ta lên, và trong sự hiện thấy ta bị Thần của Đức Chúa Trời đem đi trong Canh-đê, đến nơi những kẻ phu tù; sự hiện thấy đã hiện ra cho ta bèn lên khỏi ta. **25** Bấy giờ ta thuật lại cho những kẻ phu tù mọi sự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ cho ta biết.

**12** Có lời Đức Giê-hô-va lại phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, ngươi ở giữa nhà bạn nghịch, chúng nó có mắt để thấy mà không thấy, có tai để nghe mà không nghe; vì ấy

là nhà bạn nghịch. **3** Vậy, hỡi con người, ngươi khá sửa soạn đồ vật dời đi, và dời đi giữa ban ngày cho chúng nó xem. Trước mắt chúng nó hãy từ nơi ngươi ở mà dời đi chỗ khác; chúng nó đâu là nhà bạn nghịch có lẽ sẽ nghĩ lại chăng. **4** Người khá đem đồ vật mình như đồ vật của kẻ dời đi, giữa ban ngày, trước mắt chúng nó; chính mình ngươi đi về buổi chiều, trước mắt chúng nó, như kẻ đi đây. **5** Cũng ở trước mắt chúng nó, ngươi khá xoi một cái lô qua tường, rồi từ lô đó đem đồ vật ra. **6** Trước mắt chúng nó, ngươi đẻ đồ vật lên vai, và đem đi lúc trời tối. Người khá che mặt, đặng không thấy đất này; vì ta đã đặt ngươi làm một dấu cho nhà Y-sor-ah-ên. **7** Ta làm theo lời Chúa đã phán dặn: mang đồ vật đi giữa ban ngày như đồ vật kẻ dời đi, đến chiều ta lấy chính tay mình mà xoi tường. Ta đem đồ vật đi trong lúc tối, và vác trên vai ta trước mắt chúng nó. **8** Sớm mai có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **9** Hỡi con người, nhà Y-sor-ah-ên, là nhà bạn nghịch ấy, há chẳng từng hỏi ngươi rằng: Người làm gì? **10** Hãy trả lời cho chúng rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Gánh nặng này chỉ về vua trong Giê-ru-sa-lem, cùng cả nhà Y-sor-ah-ên ở trong đó. **11** Người khá nói rằng: Ta là diêm cho các ngươi. Chúng nó sẽ gặp điều như ta đã làm; sẽ đi đây, sẽ đi làm phu tù. **12** Vua giùa chúng nó sẽ vác trên vai mình mà đi ra trong lúc tối. Chúng nó sẽ đục lỗ qua tường để mang đồ ra; ngươi sẽ che mặt, vì mắt ngươi sẽ không thấy đất này. **13** Ta cũng sẽ giăng lưới ta trên người, người sẽ mắc vào bẫy ta; và ta sẽ đem người qua Ba-by-lôn, là đất của người Canh-đê. Nhưng người sẽ thấy đất ấy, dầu chết tại đó. **14** Những kẻ ở xung quanh người đẻ giúp người, và các đạo binh người, thì ta sẽ làm cho tan ra mọi gió, và ta sẽ tuốt gươm mà đuổi theo. **15** Khi ta làm tan tác chúng nó trong các dân tộc và rải ra trong các nước, chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **16** Dầu vậy, ta sẽ chừa lại một số ít trong chúng nó thoát khỏi gươm dao, đói kém, ôn dịch; đặng chúng nó có thể thuật lại mọi sự gốm ghiếc của mình trong các dân mà chúng nó sẽ đến ở; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **17** Đoạn, có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: **18** Hỡi con người, ngươi khá ăn bánh trong sự kinh khủng, uống nước với sự run rẩy và sợ hãi. **19** Người khá nói cùng dân trong đất rằng: Này là điều mà Chúa Giê-hô-va phán về dân cư Giê-ru-sa-lem, về đất của Y-sor-ah-ên: Chúng nó sẽ ăn bánh trong sự sợ hãi, và uống nước trong sự kinh khủng, đặng đất này bị hoang vu, mất hết của cải, bởi cõi sự cõng bao của cả dân cư đó. **20** Các thành đồng dân sẽ trở nên gò đồng, đất sẽ bị hoang vu; và các ngươi sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **21** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta rằng: **22** Hỡi con người, các ngươi có một lời tục ngữ trong đất của Y-sor-ah-ên, rằng: Những ngày kéo dài, mọi sự hiện thấy chẳng ứng nghiệm! lời ấy nghĩa là gì? **23** Ấy vậy, hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ làm cho lời tục ngữ ấy dứt đi, không ai dùng nó làm tục ngữ nữa trong Y-sor-ah-ên. Song khá nói cùng chúng nó rằng: Những ngày gần đến, mọi sự hiện thấy hầu ứng nghiệm. **24** Thật, sẽ chẳng còn có một sự hiện thấy nào là giả dối, hoặc một sự bói khoa nào là a dua trong nhà Y-sor-ah-ên. **25** Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta sẽ nói, và lời ta nói sẽ làm thành, không hoãn lại nữa. Hỡi nhâ

ban nghịch! Ấy là đương ngày các ngươi mà ta sẽ rao lời tiên tri và sẽ làm thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **26** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: **27** Hỡi con người, nầy, nhà Y-sor-ah-ên có kẻ nói rằng: Sự hiện thấy của ngươi này thấy là chỉ về lâu ngày về sau, và người nói tiên tri về thời còn xa. **28** Vậy nên, hãy nói cùng chúng nó: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Chẳng có lời nào của ta sẽ hoãn lại nữa, song lời ta nói sẽ làm thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**13** Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: **2** Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các tiên tri của Y-sor-ah-ên, là những kẻ đương nói tiên tri, và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **3** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những tiên tri dại dột, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. **4** Hỡi Y-sor-ah-ên, các tiên tri ngươi cũng như những con cáo trong chốn hoang vu! **5** Các ngươi chưa lên nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sor-ah-ên, đặng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày Đức Giê-hô-va. **6** Chúng nó đã thấy sự phỉnh phờ, và sự bói khoa giả dối. Chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va phán, (song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng nó), và chúng nó khiến người ta mong cho lời minh được ứng nghiệm. **7** Khi ta chưa từng phán, mà các ngươi nói rằng: Đức Giê-hô-va có phán, vậy các ngươi há chẳng thấy sự hiện thấy phỉnh phờ và nói sự bói khoa giả dối, hay sao? **8** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va có phán như vậy: Vì các ngươi nói những lời giả dối, thấy những sự phỉnh phờ, nầy, ta nghịch cùng các ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Tay ta sẽ nghịch cùng những tiên tri thấy sự hiện thấy phỉnh phờ, bói những sự giả dối. Chúng nó sẽ không dại vào hội bàn dân ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sor-ah-ên nữa, và không vào trong đất của Y-sor-ah-ên; các ngươi sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. **10** Thật vậy, bởi chúng nó lừa dối dân ta mà rằng: Bình an; mà chẳng có bình an chi hết. Khi có ai xây tường, nầy, chúng nó trét vôi chửa sùi bọt lên! **11** Hãy nói cùng những kẻ trét vôi chửa sùi bọt rằng tường ấy sẽ xiêu đổ. Mưa to sẽ xảy đến. Hồi mưa đá lớn, bay sẽ sa xuồng; và gió bão sẽ xé rách nó. **12** Nầy, khi tường sụp xuồng, người ta há chẳng nói cùng các ngươi rằng: Chớ nào vôi mà các ngươi đã trét trên tường ở đâu? **13** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ nhơn giận khiến gió bão xé rách nó; ta sẽ nhơn cơn thạnh nộ sai mưa dầm đến, và nhơn sự tức giận sai mưa đá lớn phá diệt nó. **14** Cũng vậy, ta sẽ dỡ cái tường mà các ngươi đã trét vôi chửa sùi bọt, xô nó suôt đất, đến nỗi chôn nền bày ra. Tường sẽ đổ, các ngươi sẽ bị diệt giữa nó, và biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **15** Ta sẽ làm trọn cơn giận nghịch cùng tường và kẻ trét vôi chửa sùi bọt như vậy: và ta sẽ nói cùng các ngươi rằng: Tường chẳng còn nữa, kẻ trét vôi cũng vậy; **16** tức là các tiên tri của Y-sor-ah-ên nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem, xem sự hiện thấy bình an cho thành ấy, mà không có bình an, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **17** Hỡi con người, ngươi khá xây mặt nghịch cùng các con gái của dân ngươi, là những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình; và ngươi khá nói tiên tri nghịch cùng chúng nó. **18** Bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những đồn bà vì

mọi cùi tay may gói, và y theo tầm thước mà làm khăn cho đầu, để sẩn linh hồn. Uúu, kia! các ngươi muốn sẩn linh hồn dân ta, và giữ linh hồn nó để làm lợi cho mình hay sao? **19** Các ngươi vì mây nhám mạch nha, mây miếng bánh mà làm nhục ta giữa dân ta, các ngươi nói dối dân ta, là kẻ nghe lời dối trá các ngươi, để mà giết những kẻ không đáng chết, cho sống những kẻ không đáng sống. **20** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, ta ghét những cái gói của các ngươi, vì bởi đó các ngươi sẩn linh hồn như đánh bầy chim; ta sẽ xé ra khỏi cánh tay các ngươi, và thả linh hồn mà các ngươi đã săn, như chim bay đi. **21** Ta cũng sẽ xé khăn các ngươi, cứu dân ta ra khỏi tay các ngươi, chúng nó sẽ không ở trong tay các ngươi để bị săn nữa; bấy giờ các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **22** Vì các ngươi lấy sự dối trá làm buồn lòng kẻ công bình mà ta chưa từng làm cho lo phiền, và các ngươi làm mạnh tay kẻ dữ để nó không xây bờ đê đường xấu mình để được sống, **23** vì cớ đó, các ngươi sẽ không thấy sự hiện thấy thinh phò, và không bói khoa nữa. Ta sẽ cứu dân ta thoát khỏi tay các ngươi, và các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**14** Một vài trưởng lão kia của Y-sơ-ra-ên đến cùng ta, ngồi trước mặt ta. **2** Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: **3** Hỡi con người, những kẻ này mang thần tượng mình vào trong lòng, và đặt rồi mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp phạm; vậy ta há đê cho chúng nó cầu hỏi ta một chút nào sao? **4** Cho nên, hãy nói cùng chúng nó mà bảo rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hết người nào trong nhà Y-sơ-ra-ên mang thần tượng mình vào lòng, và đặt trước mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp phạm, này người ấy đến cùng kẻ tiên tri, thì ta, Đức Giê-hô-va, chính ta sẽ trả lời cho nó y như thần tượng đồng nhiều của nó, **5** hầu cho ta bắt được nhà Y-sơ-ra-ên trong chính lòng nó, vì chúng nó nhơn thần tượng mình mà xa lìa ta. **6** Vậy nên, hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy trả lại, xây bờ thần tượng các ngươi, xây mặt khỏi moi sự gốm ghiếc của các ngươi. **7** Thật vậy, hết thảy những người nhà Y-sơ-ra-ên, hết thảy khách lạ trú ngụ trong Y-sơ-ra-ên, hệ ai lìa xa ta, mà mang thần tượng mình vào lòng, và đặt trước mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp phạm, đến cùng kẻ tiên tri để vì chính mình cầu hỏi ta, thì chính ta, Đức Giê-hô-va, sẽ trả lời cho nó. **8** Ta sẽ sáp mặt lại nghịch cùng người ấy, khiến nó nén gó lìa, dấu, và tục ngữ, và dứt nó khỏi giữa dân ta. Bấy giờ các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **9** Nếu kẻ tiên tri bị dỗ mà nói lời nào, ấy chính ta, Đức Giê-hô-va, đã để tiên tri đó bị dỗ, và ta sẽ giáng tay trên nó, diệt nó khỏi giữa dân Y-sơ-ra-ên của ta. **10** Cả hai sẽ đều chịu tội mình: tội của kẻ tiên tri sẽ giống như tội của kẻ cầu hỏi, **11** để cho nhà Y-sơ-ra-ên chẳng còn làm lạc xa ta nữa, và chẳng làm ô uế mình nữa bởi mọi sự phạm phép của nó; nhưng để chúng nó được làm dân ta, và ta làm Đức Chúa Trời chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **12** Đoạn, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **13** Hỡi con người, nếu đất nào làm sự trái phép mà phạm tội nghịch cùng ta, và nếu ta giáng tay trên nó, bẻ gãy bánh của nó, giáng cho sự đói kém, và diệt hết người và vật trong nó,

**14** thì dấu trong đất đó có ba người này, là Nô-ê, Đa-ni-ên, và Gióp, cũng chỉ cứu được linh hồn mình bởi sự công bình mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Nếu ta khiến các thú dữ trại qua trong đất, làm cho hủy hoại, trở nên hoang vu, đến nỗi chẳng ai đi qua nữa vì cớ các thú ấy, **16** thì dấu trong đất có ba người đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai con gái; chỉ một mình họ được cứu, nhưng đất sẽ hoang vu. **17** Hay là, nếu ta sai gươm dao đâm trên đất đó, mà rằng: Gươm dao hãy trại qua đất, đến nỗi ta diệt người và vật nó, **18** thì dấu trong đất có ba người đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được con trai con gái, nhưng chỉ một mình họ được cứu. **19** Hay là, nếu ta sai ôn dịch đến trong đất đó, nếu ta dỗ cơn giận mà làm chảy máu nó để diệt hết người và vật khỏi nó, **20** thì dấu có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được nào con trai nào con gái, chỉ một mình họ cứu được linh hồn mình bởi sự công bình mình thôi. **21** Vậy, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta lấy bốn sự đoán phạt nặng nề, tức là gươm dao, đói kém, thú dữ, và ôn dịch mà giáng cho Giê-ru-sa-lem, để huy diệt khỏi nó người và thú vật, sự đó quá hơn là dường nào! **22** Dầu vậy, này, trong đó còn có kẻ sót lại, cả con trai con gái sẽ bị đem ra: này, chúng nó sẽ đi ra đến cùng các ngươi; các ngươi sẽ thấy đường lối và việc làm của chúng nó, thì sẽ tự yên ủi mình về tai và ta đã giáng trên Giê-ru-sa-lem, tức về mọi sự ta đã giáng trên nó. **23** Phải, khi các ngươi thấy đường lối và việc làm chúng nó, thì chúng nó sẽ yên ủi các ngươi; và các ngươi sẽ biết mọi sự ta đã làm trong nó, thì ta chẳng làm vô cớ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**15** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, cây nho ở trong các cây khác, và nhánh nho ở trong cây rừng, thì có gì hơn không? **3** Người ta có thể lấy gỗ bởi nó để làm việc gì? Có dùng làm đinh để treo vật gì được chăng? **4** Ngày, nó bị ném vào lửa để làm củi, khi lửa đã thiêu hai đầu, và khúc giữa cũng cháy, thì còn dùng được việc gì? **5** Ngày, khi nó còn nguyên, chẳng dùng làm gì được; huống nữa là, khi lửa đã thiêu nuốt và nó đã bị đốt cháy, thì còn dùng làm trò chi được ư! **6** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán Việt Nam: Như cây nho trong các cây rừng mà ta lấy làm củi, ném vào trong lửa, thì ta cũng sẽ phó dân cư Giê-ru-sa-lem như vậy. **7** Ta sẽ để mặt ta nghịch cùng chúng nó. Chúng nó sẽ ra khỏi lửa, nhưng lửa sẽ thiêu đốt chúng nó đi; và khi ta để mặt nghịch cùng chúng nó, các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **8** Ta sẽ làm đất này ra hoang vu, vì chúng nó đã phạm tội, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**16** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Hỡi con người, hãy làm cho Giê-ru-sa-lem biết những sự gốm ghiếc của nó. **3** Người khá nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán cùng Giê-ru-sa-lem như vậy: Bởi cội rễ và sự sanh ra của mày ở đất Ca-na-an; cha mày là người A-mô-rít, mẹ là người Hê-tít. **4** Về sự mày sanh ra, trong ngày mày mới đẻ, rún mày chưa cắt, chưa rửa mày trong nước cho được thanh sạch, chưa xát bằng muối, chưa bọc bằng khăn. **5**

Chẳng có mắt nào thương mày,ặng làm một việc trong những việc đó cho mày vì lòng thương xót mày; song mày đã bị quăng giữa đồng trống trong ngày mày sanh ra, vì người ta gốm mày. **6** Khi ta qua gần mày, thấy mày tắm trong máu mình, ta phán cùng mày rằng: Dầu ở giữa máu mày, hãy sống! Thật, ta phán cùng mày rằng: Dầu ở giữa máu mày, hãy sống! **7** Ta đã làm cho mày thêm nhiều ra, như vật đồng ruộng mọc lên. Mày đã nẩy nở, lớn lên, và trở nên đẹp đẽ lắm. Vú mày dậy lên, tóc mày dài ra, nhưng hãi còn ở lỗ và trán truồng. **8** Khi ta qua gần mày, và nhìn mày, này, tuM-i mày này, mày -ã đến tuổi yêu mến. Ta lấy áo ngoài ta trùm trên mày, che sự trán truồng mày. Phải, ta thè cùng mày và kết giao ước với mày, thì mày trở nên của ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta rửa mày trong nước, làm cho sạch máu vấy mình mày, và xức dầu cho. **10** Ta mặc áo thêu cho mày, cho mày mang giày sắc lam, thắt lưng mày bằng vải gai mịn, đắp cho mày bằng hàng lụa. **11** Ta lấy đồ trang sức giỏi cho mày, xỏ vòng vào tay, mang kiềng vào cõi, **12** tra khoen nơi mũi, đeo hoa vào tai, và đội mao đẹp trên đầu mày. **13** Như vậy, mày được trang sức bằng vàng bằng bạc; áo xống của mày bằng vải gai mịn, bằng hàng lụa, bằng đồ thêu; mày nuôi mình bằng bột mì lọc, bằng mật ong và bằng dầu. Mày đã trở nên cực đẹp, và thanh vượng đến nỗi được ngôi hoàng hậu. **14** Danh tiếng mày lừng lẫy trong các nước bởi sắc đẹp mày; vì sự đẹp là toàn vẹn bởi oai nghi của ta mà ta đã đặt trên mày, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Nhưng mày cậy sắc đẹp mình; cậy danh tiếng mình mà buông sự dâm dục, hành dâm cùng mọi kẻ trái qua, phó mình mày cho nó. **16** Mày dùng áo xống mình, trang sức nhiều mùi, và làm sự dâm loạn tại đó; đều áy sê chẳng đến, cũng sê chẳng có bao giờ. **17** Mày cũng đã lấy những đồ trang sức trọng thể, làm bằng vàng và bạc mà ta đã ban cho mày; mày dùng làm hình người nam, rồi hành dâm với nó. **18** Mày lấy áo xống thêu của mình mà đắp cho chúng nó, lấy dầu và hương của ta bày ra trước mặt chúng nó. **19** Bánh mà ta đã ban cho mày, bột mì lọc, dầu, và mật ong mà ta cho mày ăn, thì mày đem mà bày ra hết trước mặt chúng nó, để làm mùi thơm tho. Thật, có sự ấy, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **20** Mày đã bắt những con trai con gái mà mày đã sanh ra cho ta, đem dâng cho chúng nó để nuốt đi. Những sự dâm ô đó há phải là nhở mọn sao? **21** Mày đã giết con cái ta, và đã đưa qua trên lửa mà nộp cho chúng nó. **22** Giữa mọi sự gớm ghiếc và sự tà dâm mày, mày không nhớ lúc còn thơ trẻ, khi mày hãi còn ở lỗ, truồng trán hết cả, tắm trong máu mình. **23** Chúa Giê-hô-va phán: Khốn nạn, khốn nạn cho mày! sau khi mày làm mọi sự dữ ấy, **24** lại xây vòng khung cho mình, dựng nơi cao cho mình trên mọi đường phố. **25** Nơi lối vào các đường phố, mày xây nơi cao mình, và đã làm cho sự đẹp đẽ mày nêu gớm ghiếc, mày đã nộp mình cho mọi người đi qua, và thêm nhiều sự tà dâm mày. **26** Mày đã hành dâm với những người É-díp-tô, là người lân cận mày có thân thể mạnh mẽ, mày đã thêm nhiều sự tà dâm đặng chọc giận ta. **27** Vậy, ta đã giang tay ta trên mày; bớt phần đã chỉ định cho mày, và phó mày cho ý muốn của kẻ ghét mày, tức các con gái Phi-li-tin, chúng nó đã mắc cỡ về sự hành dâm của mày. **28** Mày cũng đã hành dâm cùng những người A-si-ri, vì mày

không no chán. Sau khi đã phạm tội tà dâm với chúng nó, mày còn chưa no chán. **29** Vâ, mày đã thêm nhiều sự dâm dục với đất Ca-na-an cho đến Canh-đê, thế mà mày cũng chưa no chán! **30** Chúa Giê-hô-va phán: Ôi! lòng mày luôt lát là dường nào, mày phạm mọi việc đó, là việc của đòn bà tà dâm không biết xấu. **31** Khi mày xây vòng khung mình nơi lối vào mỗi đường, dựng nơi cao trên mỗi đường phố, mày không giống như đứa diêm đĩ, bởi mày khinh tiền công; **32** mày là đòn bà ngoại tình, tiếp người lạ thay vì chồng mình. **33** Hé là đứa diêm đĩ thì được tiền công; nhưng mày thì dâng lễ vật cho hết thảy tình nhơn mày; mày đã hối lộ cho chúng, để chúng đến tư bê mà hành dâm với mày. **34** Mày đã làm trái với đòn bà khác trong sự tà dâm mày, vì người ta không tìm mày; và mày trả tiền công, còn người ta không cho mày chi hết. Ấy là mày trái với những kẻ khác! **35** Vậy nên, hỡi kẻ diêm đĩ, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **36** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì cớ mày đã đỗ ra sự ô uế, tỏ ra sự tràn truồng bởi sự hành dâm với tình nhơn mày; và vì cớ mọi thần tượng gớm ghiếc của mày, cũng vì cớ máu con cái mày đã dâng cho chúng nó, **37** cho nên, này, ta sẽ nhóm hết thảy tình nhơn mày, tức những kẻ mày ưa thích, mọi kẻ mày yêu, mọi kẻ mày ghét; ta sẽ nhóm chúng nó từ mọi bê đến nghịch cùng mày; ta sẽ lột truồng mày cho chúng nó, chúng nó sẽ thấy hết. **38** Ta sẽ đoán phạt mày như đoán phạt đòn bà bội chồng và làm đỗ máu; ta sẽ lấy máu của sự giận dữ và ghen tương mà đỗ trên mày. **39** Ta cũng sẽ phó mày vào tay chúng nó: chúng nó sẽ phá vòng khung và đỗ các nơi cao của mày; lột áo xống mày, để mày ở lỗ và truồng trán. **40** Chúng nó sẽ khiến một lũ người lên nghịch cùng mày, ném đá mày và đâm mày bằng gươm. **41** Chúng nó sẽ lấy lửa đốt nhà mày, đoán xét mày trước mắt nhiều đòn bà; ta sẽ làm cho mày hết hành dâm và mày cũng không cho tiền công nữa. **42** Vậy thì cơn giận ta sẽ dứt, sự ghen tương ta lia khôi mày, và ta yên lặng, không giận nữa. **43** Vì mày không nhớ lúc minh còn thơ bé, và đã nóng giận nghịch cùng ta trong mọi việc; cho nên, này, ta cũng sẽ làm cho đường lối mày lại đỗ trên đầu mày, Chúa Giê-hô-va phán vậy; mày sẽ không thêm sự hành dâm này vào mọi sự gớm ghiếc mày nữa. **44** Phàm người hay dùng tục ngữ, sẽ lấy câu tục ngữ này mà nói về mày: Mẹ thế nào, con gái thế ấy! **45** Mày là con gái của mẹ mày, mẹ mày đã chán bỏ chồng con mình; mày là em các chị mày, các chị mày đã chán bỏ chồng con mình; mẹ mày là người Hê-tít, và cha mày là người A-mô-rít. **46** Chị mày là Sa-ma-ri cũng các con gái nó, ở bên tả mày; em mày là Sô-đôm cùng các con gái nó, ở bên hữu mày. **47** Còn mày không bước đi trong đường chúng nó, và không phạm những sự gớm ghiếc giống nhau; mày cho điều đó là nhở mọn, nhưng mày đã tự làm ra xấu hổ chúng nó trong mọi đường lối mày nữa. **48** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, Sô-đôm, em mày, chính mình nó và con gái nó chưa từng làm sự mày và con gái mày đã làm. **49** Này, đây là sự gian ác của em gái mày là Sô-đôm và các con gái nó: ở kiêu ngạo, ăn bánh no nê, và ở nể cách sung sướng; nó lại không bô sức cho tay kẻ nghèo nàn và thiều thốn. **50** Chúng nó đã trở nên cao ngạo, phạm những sự gớm ghiếc trước mặt ta; nên ta đã trừ chúng nó đi, vừa khi ta thấy

mọi điều đó. **51** Sa-ma-ri chưa phạm đến phân nửa tội mà mày đã phạm; mày đã thêm nhiều sự gớm ghiếc hơn nó, và bởi những sự gớm ghiếc mày đã phạm, thì chỉ em mày con được kẻ là công bình. **52** Mày xét đoán chị em mày, ấy là mày chuốc lấy sự xấu hổ mình. Vì có tội lỗi mày còn là đáng gớm hơn chúng nó, thì chúng nó là công bình hơn mày. Vậy, mày cũng hãy mang nhơ chịu hổ, vì mày đã làm cho chị em mày được kẻ là công bình! **53** Ta sẽ đem những phu tù của Sôđôm và các con gái nó trở về, đem những phu tù của Sa-ma-ri và các con gái nó trở về, cũng đem các phu tù của mày ở giữa chúng nó trở về nữa; **54** để mày mang nhuốc mình, và chịu hổ về mọi điều mày đã làm, vì đã làm cho chúng nó được yên úi. **55** Chị em mày, Sôđôm và con gái nó, sẽ trở lại như khi xưa. Sa-ma-ri cùng con gái nó cũng trở lại như khi xưa. Mày cùng con gái mày cũng sẽ trở lại như khi xưa. **56** Trong ngày mày kiêu ngạo, miệng mày chẳng nhắc đến tên Sôđôm, em mày; **57** lúc đó sự dự của mày chưa lộ ra, mày còn chưa bị những lời nghiếc móc của con gái Sy-ri và hết thấy các xứ lân cận, của các con gái Phi-li-tin nó khinh dê mày tu bè. **58** Mày đã mang lấy sự hành dâm và sự gớm ghiếc của mày, Đức Giê-hô-va phán vậy. **59** Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Mày đã khinh dê lời thề mà dứt bỏ giao ước ta, ta sẽ đổi đổi mày như mày đã làm. **60** Đầu vậy, ta sẽ nhớ lại giao ước ta đã lập với mày đương ngày mày thơ bé, ta vì mày sẽ lập một giao ước đời đời. **61** Khi mày sẽ nhận lấy những chi em mày, mày sẽ nhớ lại đường lối mình mà hổ thẹn; bấy giờ ta sẽ trao chúng nó cho mày làm con gái, nhưng không cứ theo giao ước mày. **62** Ta sẽ lập giao ước ta với mày, mày sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va; **63** hầu cho mày được nhớ lại và hổ ngươi; vì chớ sự xấu hổ mày, mày chẳng còn mở miệng nữa, khi ta đã tha thứ mọi điều mày đã làm, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**17** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Hỡi con người, khá ra câu đó, kể lời ví dụ cho nhà Y-sơ-ra-ên. **3** Người khá nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Có một chim ưng lớn, cánh lớn lông dài, đầy lông và có nhiều sắc, đến Li-ban và lấy ngọn cây hương bách đi. **4** Nó bέnh hành non rất cao, đem đến trong một đất thương mãi, và đέ trong một thành của người buôn bán. **5** Sau rồi nó lấy giống của đất ấy đem trồng nơi đất tốt; đặt gần nơi nhiều nước, và trồng như cây liễu. **6** Cây nứt lên, trổ nén một gốc nho diềm dà, nhưng không cao mẩy: những nhánh nó hướng về phía chim ưng, rẽ nó càng ra ở dưới; vậy nó trổ nén một gốc nho, sanh ra những tược và nứt chồi. **7** Nhưng có một chim ưng lớn khác, cánh lớn, lông nhiều; này, gốc nho từ chỗ đất mình đã được trồng, căng rẽ ra và ngả nhành hướng về nó, hầu cho chim ưng ấy đến tưới mình. **8** Gốc nho đã được trồng nơi đất tốt, gần nơi nhiều nước, hầu cho nứt tược, ra trái, trổ nén cây nho tốt. **9** Người khá nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Cây nho há được thanh tốt sao? Chim ưng kia há chẳng nhổ rẽ nó, cắt trái nó, cho đến nỗi làm khô héo hết những lá non nó đã nứt ra sao? Không cần có cánh tay mạnh, cũng không cần nhiều người để làm tróc rẽ nó. **10** Kia, đã trồng nó, nó có được thanh tốt chẳng? Vừa khi gió đông đụng đến nó, nó há chẳng khô héo

cá sao? Phải, nó sẽ khô nát cùng một luồng đất mà nó đã được trồng. **11** Vâ, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **12** Hãy nói cùng nhà bạn nghịch áy rằng: Các người không biết điều đó có ý nghĩa thế nào sao? Lại khá nói rằng: Ngày, vua Ba-by-lôn đã di đến Giê-ru-sa-lem; đã bắt vua và các quan trưởng đem đi với mình về Ba-by-lôn. **13** Vua ấy đã chọn một con vua, lập giao ước với, khiên phát lời thề, và đã diệu những người mạnh trong đất đi, **14** đặng cho nước phái sa sút, không tự dậy lên được; song bời giữ giao ước, thì nước còn lại. **15** Nhưng vua đã dậy loạn nghịch cùng vua Ba-by-lôn, mà sai sứ thần đến Ê-díp-tô, đặng người ta giúp cho những ngựa và nhiều dân. Người há được thanh vượng sao? Người đã làm những việc như vậy, há thoát nạn được sao? Đã dứt bỏ lời giao ước, còn mong thoát nạn! **16** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ấy là tại nơi ở của vua đã tôn nó lên ngôi, mà nó đã khinh dê lời thề và dứt bỏ giao ước, thì nó cũng sẽ chết với vua ấy tại giữa Ba-by-lôn. **17** Pha-ra-ôn sẽ không đi với một đạo binh lớn và những toán lính đồng đến cứu viện trong sự giao chiến, hi người ta đắp lũy dựng đồn để hủy diệt nhiều người. **18** Thật vậy, Sê-de-kia đã khinh dê lời thề, phạm đến giao ước; này, đã trao tay ra rồi, thế mà nó còn làm những sự áy. Nó chắc không thoát khỏi! **19** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Thật như ta hằng sống, nó đã khinh dê lời thề ta, dứt bỏ giao ước ta, ta sẽ khiến điều đó đỗ lại trên đầu nó. **20** Ta sẽ giáng lưỡi ta trên nó, nó sẽ mắc vào lưỡi ta; ta sẽ đem nó qua Ba-by-lôn, tại đó ta sẽ đoán xét nó về tội nghịch cùng ta. **21** Phàm những quân lính nó đi trốn sẽ ngã dưới lưỡi gươm; những kẻ còn sót lại sẽ bị tan lạc hướng về mọi gió. Bấy giờ các người sẽ biết áy chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đáng đã phán vậy. **22** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Chính ta cũng sẽ lấy ngọn cây hương bách cao, và ta sẽ trồng. Ở nơi cuối cùng những nhánh nó, ta sẽ bέ một chồi non, và chính ta sẽ trồng nó trên hòn núi cao chót vót. **23** Thật, ta sẽ trồng nó trên núi cao của Y-sơ-ra-ên; nó sẽ nứt nhành, và ra trái; sẽ trổ nén cây hương bách tốt, cá loài chim sẽ đến núp dưới nó; hết thảy những giống có cánh sẽ ở dưới bóng của nhánh cây. **24** Mọi cây ngoài đồng sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, đã hạ cây cao xuống và cất cây thấp lên, ta đã làm khô cây xanh, và làm cho cây khô tốt lên. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán và làm thành sự đó.

**18** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Các người dùng câu tục ngữ này về đất Y-sơ-ra-ên, rằng: Cha ăn trái nho chua, mà con ghê rǎng, câu đó có nghĩa gì? **3** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, các người sẽ không cần dùng câu tục ngữ áy trong Y-sơ-ra-ên nữa. **4** Này, mọi linh hồn đều thuộc về ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn của con, đều thuộc về ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. **5** Nếu người nào là công bình, làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, **6** không ăn trên núi, không ngược mắt trống các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, không lại gần đòn bà đương có kinh nguyệt; **7** người mà không làm hại ai, trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ, không cướp vật gì của ai, ban bánh cho kẻ đói, mặc áo cho kẻ trần truồng, **8** không cho vay mà ăn lời, không lấy

thêm, rút tay lại khỏi sự gian ác, theo lẽ thật mà xét đoán trong người này với người khác; **9** noi theo luật lệ ta và vâng giữ mạng linh ta, ăn ở cách thật thà, thì người ấy là người công bình; chắc thật người sẽ sống, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **10** Nếu người đã sanh con là trộm cướp, làm đổ máu, làm điều nào trong những điều ác đã nói trên kia, **11** chẳng làm điều nào trong những điều thiện đã nói trên kia, nhưng đã ăn trên núi, làm nhục vợ kẻ lân cận mình, **12** làm hại kẻ nghèo nàn thiếu thốn, cướp vật gì của ai, và không trả của cầm, ngước mắt trông các thần tượng và phạm sự gorm ghiếc, **13** cho vay ăn lời và lấy thêm, thì đứa con đó sẽ sống không? Không nó sẽ không sống! Vì nó đã phạm mọi sự gorm ghiếc ấy, chắc thật nó sẽ chết, và máu nó sẽ ở trên nó. **14** Nhưng, nếu người ấy sanh con trai, con thấy mọi sự tội cha mình đã phạm, thì lo sợ, không làm điều chi giống như vậy hết; **15** nếu con ấy không ăn trên núi, nếu nó không ngước mắt trông thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, nếu nó không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, **16** nếu nó không làm hại ai, nếu nó không lấy của cầm và không cướp vật gì của ai, nhưng nó ban bánh cho kẻ đói, và mặc áo cho kẻ trần truồng; **17** rút tay lại khỏi hại kẻ nghèo, không đòi lời lãi và lấy thêm, vâng giữ mạng linh ta và noi theo luật lệ ta, thì đứa con ấy sẽ không chết vì sự gian ác cha nó, mà chắc nó sẽ sống. **18** Còn như cha nó đã dùng sự hung bạo ức hiếp, và phạm sự trộm cướp đối với anh em mình, đã làm điều không lành giữa dân sự mình, này, chính nó sẽ chết trong sự gian ác mình. **19** Các ngươi còn nói rằng: Làm sao đứa con không mang sự gian ác của cha nó? Ấy là đứa con đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; ấy là nó đã giữ hết thảy luật lệ ta và làm theo; chắc thật nó sẽ sống. **20** Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không mang sự gian ác của cha và cha không mang sự gian ác của con. Sự công bình của người công bình sẽ được kể cho mình, sự dữ của kẻ dữ sẽ chất trên mình. **21** Song nếu kẻ dữ xây bô hét thấy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. **22** Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó; nó sẽ sống vì có sự công bình nó đã làm. **23** Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta há có vui chút nào về sự chết của kẻ dữ sao? há chẳng thà vui về sự nó xây bô đường lối mình và nó sống sao? **24** Nhưng nếu kẻ công bình xây bô sự công bình của mình, nếu nó phạm sự gian ác, nếu nó bắt chước mọi sự gorm ghiếc mà kẻ dữ tự làm, thì nó sẽ sống không? Không có một việc công bình nào nó đã làm sẽ được nhớ lại; vì có sự phạm pháp mà nó đã làm, và tội lỗi nó đã phạm, nên nó sẽ chết trong đó. **25** Các ngươi lại nói rằng: Đường lối của Chúa là không bằng phẳng! Vậy, hời nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Đường lối của ta há không bằng phẳng sao? Há chẳng phải đường lối của các ngươi là không bằng phẳng sao? **26** Nếu kẻ công bình xây bô sự công bình mình, nếu nó phạm sự gian ác, và nếu nó vì có ấy mà chết; ấy là vì tội ác nó đã phạm mà nó chết. **27** Nếu kẻ dữ xây bô sự dữ mình đã phạm, nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, thì nó sẽ cứu linh hồn mình cho được sống. **28** Vì nó suy xét và xây bô mọi sự phạm pháp mình đã làm, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. **29** Nhưng mà nhà Y-sơ-ra-ên

nói rằng: Đường lối của Chúa là không bằng phẳng. Hời nhà Y-sơ-ra-ên có phải là đường lối của ta không bằng phẳng sao? Há chẳng phải đường lối của các ngươi là không bằng phẳng sao? **30** Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán rằng: Hời nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ đoán xét các ngươi, mỗi người theo việc làm của nó. Hãy trở lại và xây bô mọi sự phạm pháp của các ngươi; vậy thì sự gian ác không trở nên cớ hư nát cho các ngươi. **31** Hãy liệng xa các ngươi mọi sự phạm pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng mới và thân mới; vì, hời nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các ngươi muốn chết? **32** Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật vậy, ta không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết, vậy các ngươi hãy xây lại, mà được sống!

**19** Vậy ngươi hãy đọc bài ca thương về các quan trưởng Y-sơ-ra-ên, 2 mà rằng: Mẹ ngươi xưa kia là thế nào? Là sư tử cái nầm giữa những sư tử đực; nuôi nấng con nó giữa những sư tử con. **3** Nuôi nấng một con trong các con non, trở nên một sư tử to; tập bắt mồi, và nuốt người ta. **4** Các dân nghe tiếng về nó; nó bị bắt trong hàm; sau khi đã đặt móc nơi hàm, các nước điệu nó sang đất Ê-díp-tô. **5** Khi sư tử cái đợi chờ đã lâu, và sự trông cậy mình đã mất, bèn lấy một con khác và nuôi nê một sư tử to. **6** Nó đi lại giữa những sư tử, trở nên một sư tử to; tập bắt mồi, và nuốt người ta. **7** Nó biết cung đèn chúng nó, và hủy phá các thành; đất này cùng mọi vật trong nó đều bị hoang vu, vì tiếng gầm của nó. **8** Các nước ở mọi miền chung quanh bày hàng ra nghịch cùng nó, bùa lưới trên nó; bô bị bắt trong hàm. **9** Lấy móc móc hàm và nhốt nó vào cũi, rồi điêu đến nơi vua nước Ba-by-lôn; đất nó vào nơi đòn lũy, hầu cho tiếng nó không vang ra nữa trên núi Y-sơ-ra-ên. **10** Mẹ ngươi như một cây nho, trong máu ngươi, trồng nơi mé nước. Trịu những trái và hành, nhở có nhiều nước. **11** Nó mang những hành mạnh mẽ, trờ nên gậy của kẻ cai trị. Thân nó cao quá các nhánh. **12** Nhưng nó đã bị nhỏ bởi cơn giận, và bị quăng nơi đất. Gió đông đã làm khô trái nó; những nhánh mạnh mẽ của nó đã bị bẻ ra và khô; lửa đã nuốt nó đi! **13** Böyle giờ nó bị trồng nơi đồng vắng, trong đất khô và khát. **14** Lửa đã ra từ các nhành của nó, và đã nuốt trái nó, đến nỗi không còn có nhành mạnh mẽ nữa, để làm gậy mà cai trị. Ấy là bài ca thương, về sau sẽ lấy làm bài ca thương.

**20** Năm thứ bảy, ngày mồng mười tháng năm, có một vài trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến đặng cầu hỏi Đức Giê-hô-va, họ ngồi trước mặt ta. **2** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **3** Hỡi con người, hãy nói cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Có phải các ngươi đến đặng cầu hỏi ta chăng? Chúa Giê-hô-va phán: Thực như ta hằng sống, ta không để cho các ngươi cầu hỏi. **4** Hời con người, ngươi muốn xét đoán chúng nó, ngươi muốn xét đoán chúng nó chăng? Hãy làm cho chúng nó biết những sự gorm ghiếc của tổ phụ mình. **5** Vậy ngươi khá nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đường ngày mà ta chọn Y-sơ-ra-ên, mà ta thề cùng dòng dõi nhà Gia-cốp, mà ta tổ mình cho chúng nó biết ta trong đất Ê-díp-tô, khi ta thề

cùng chúng nó, và rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; **6** ngày đó ta thề hứa cùng chúng nó rằng ta sẽ đem chúng nó ra khỏi đất Ê-díp-tô đang vào đất mà ta đã tìm sẵn cho chúng nó, tức là đất đượm sůa và mật ong, vinh hiển nhứt trong các đất. **7** Ta nói cùng chúng nó rằng: Các ngươi ai nầy khá quãng xa mình những sự gốm ghiếc của mắt các ngươi, và chớ làm ô uế minh với các thần tượng của Ê-díp-tô! Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **8** Nhưng mà chúng nó đầy loạn nghịch cùng ta, và không muốn nghe ta; ai nầy không ném bỏ những sự gốm ghiếc của mắt mình, và không lia bỏ các thần tượng của Ê-díp-tô. Bấy giờ ta nói rằng ta sẽ đỗ cơn giận ta trên chúng nó, làm trọn sự giận ta nghịch cùng chúng nó giữa đất Ê-díp-tô. **9** Nhưng ta đã vì cớ danh ta mà làm, hầu cho danh ấy khỏi bị nói phạm trước mắt các dân ngoại mà chúng nó ở giữa, trước mắt các dân ấy ta đã tò mìnhd cho chúng nó biết, khi đem chúng nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. **10** Vậy ta đã làm cho chúng nó ra khỏi đất Ê-díp-tô, và đem chúng nó đến nơi đồng vắng. **11** ta ban cho chúng nó lè luật ta, và làm cho chúng nó biết mạng linh ta, là điều nếu người ta làm theo thì được sống bởi nó. **12** Ta cũng cho chúng nó những ngày sa bát ta làm một dấu giữa ta và chúng nó, đểng chúng nó biết rằng ta là Đức Giê-hô-va biệt chúng nó ra thánh. **13** Nhưng nhà Y-sor-ah-ên nổi loạn nghịch cùng ta trong đồng vắng. Chúng nó không noi theo lè luật ta, khinh bỏ mạng linh ta, là điều nếu người ta làm theo thì được sống bởi nó, và phạm các ngày sa-bát ta nặng lâm. Bấy giờ ta nói ta sẽ đỗ cơn giận ta trên chúng nó trong đồng vắng, đểng diệt hết đi. **14** Nhưng ta đã vì cớ danh ta mà làm hầu cho danh ấy không bị nói phạm trước mắt các dân ngoại, trước mắt các dân ấy ta đã đem chúng nó ra khỏi. **15** Vâ, ta cũng đã thề cùng chúng nó trong đồng vắng rằng ta sẽ không đem chúng nó vào đất mà ta đã định cho chúng nó, là đất đượm sůa và mật ong, vinh hiển nhứt trong mọi đất; **16** vì chúng nó đã bỏ mạng linh ta, không noi theo lè luật ta, và phạm những ngày sa-bát ta; bởi lòng chúng nó đã hướng về thần tượng mình. **17** Đầu vậy, mắt ta đã thương tiếc chúng nó, ta không hủy diệt chúng nó, ta không làm tận tuyệt chúng nó trong đồng vắng. **18** Ta phán cùng con cái chúng nó trong đồng vắng rằng: Đừng noi theo lè của ông cha các ngươi, đừng giữ mạng linh họ, và tự làm ô uế với những thần tượng của họ. **19** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hãy noi theo lè ta, vâng giữ mạng linh ta và làm theo. **20** Hãy biết những ngày sa-bát ta ra thánh, nó sẽ làm dấu giữa ta và các ngươi, hầu cho chúng nó biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **21** Nhưng con cái đầy loạn nghịch cùng ta; không noi theo lè ta, không vâng giữ và không làm theo mạng linh ta, là điều người ta nếu làm theo thì được sống bởi nó; và chúng nó phạm những ngày sa-bát ta nữa. Bấy giờ, ta nói rằng ta sẽ đỗ cơn giận ta trên chúng nó, và làm trọn sự giận của ta nghịch cùng chúng nó trong đồng vắng. **22** Song le ta đã kéo tay ta lại, và đã vì danh ta mà làm, hầu cho danh ấy không bị nói phạm trước mắt các dân ngoại, trước mắt các dân ấy ta đã đem chúng nó ra khỏi. **23** Vâ, ta đã thề cùng chúng nó nơi đồng vắng rằng ta sẽ làm cho chúng nó tan lạc giữa các ngươi và rải ra trong nhiều nước; **24** vì chúng nó không

vâng làm mạng linh ta, nhưng đã bỏ lè luật ta, đã phạm những ngày sa-bát ta, và mắt chúng nó đã hướng về các thần tượng của tổ phụ mình. **25** Ta cũng đã ban cho chúng nó những luật lè chẳng lành, và mạng linh mà bối đó chúng nó không được sống. **26** Ta làm ô uế chúng nó bối của cúng chúng nó, khi chúng nó khiến mọi con đầu lòng qua trên lửa, hầu ta làm cho chúng nó ra hoang vu, đến nỗi chúng nó biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **27** Vậy nên, hỡi con người, hãy nói cùng nhà Y-sor-ah-ên, bảo nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Tổ phụ các ngươi đã nói phạm ta, bởi chúng nó đã phạm pháp nghịch cùng ta. **28** Khi ta đã đem chúng nó vào đất mà ta đã thề ban cho chúng nó, bấy giờ chúng nó đã tìm thấy các gò cao và các cây rậm, mà dâng của lè mình tại đó; chúng nó đã bày ra tại đó những cúng chọc giận ta, cũng đã đặt tại đó những hương có mùi thơm, và đã làm lễ quán. **29** Bấy giờ ta nói cùng chúng nó rằng: Nơi cao mà các ngươi đi đó là gì? Cho nên nơi cao ấy còn gọi là Ba-ma cho đến ngày nay. **30** Vậy nên, hãy nói cùng nhà Y-sor-ah-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi tự làm ô uế mình theo cách tổ phụ các ngươi, và các ngươi hành dâm theo những sự gốm ghiếc của họ sao? **31** Khi các ngươi dâng lè vật, khi các ngươi còn tự làm ô uế với những thần tượng mình cho đến ngày nay sao? Hỡi nhà Y-sor-ah-ên, ta há đê cho các ngươi cầu hỏi sao? Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta không đê cho các ngươi cầu hỏi! **32** Chẳng có sự gì sẽ xảy ra như điều các ngươi tưởng, khi các ngươi nói rằng: Chúng ta muốn nên như các dân tộc và các họ hàng ở các nước, thờ gỗ và đá. **33** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ấy là dùng tay mạnh mẽ và cánh tay giang ra, lấy thanh nộ đỗ ra mà ta sẽ làm vua trên các ngươi! **34** Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi giữa các dân; ta sẽ dùng tay mạnh mẽ và cánh tay giang ra và sự thanh nộ đỗ ra đê nhóm các ngươi lại từ các nước mà các ngươi đã bị tan tác trong đó. **35** Ta sẽ đem các ngươi vào nơi đồng vắng của các dân, tại đó ta sẽ đói mặt xét đoán các ngươi. **36** Như ta đã xét đoán tổ phụ các ngươi trong đồng vắng đến Ê-díp-tô thế nào, thì ta cũng xét đoán các ngươi thế ấy, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **37** Ta sẽ làm cho các ngươi qua dưới gậy, và sẽ đem các ngươi vào trong dây giao ước. **38** Ta sẽ tẩy sạch khôi các ngươi những kẻ bạn nghịch, và những kẻ phạm pháp nghịch cùng ta; ta sẽ đem chúng nó ra khỏi đất mình trú ngụ, nhưng chúng nó sẽ không vào đất Y-sor-ah-ên. Như vậy các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **39** Hỡi nhà Y-sor-ah-ên, về các ngươi, thì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đi, mỗi người trong các ngươi khá thờ thần tượng mình! Sau sự đó, các ngươi chắc sẽ nghe ta và sẽ không nói phạm danh thánh của ta nữa bởi của cúng và bởi thần tượng các ngươi. **40** Chúa Giê-hô-va phán rằng: Vì trên núi thánh ta, trên núi cao của Y-sor-ah-ên, tại đó cả nhà Y-sor-ah-ên, hết thấy chúng nó, sẽ hầu việc ta ở trong đất. Tại đó ta sẽ nhận lấy chúng nó; và tại đó ta sẽ đói của lè các ngươi, và những trái đầu mùa của của lè các ngươi, cùng mọi vật thánh. **41** Ta sẽ nhận lấy các ngươi như mùi thơm tho, khi ta đem các ngươi ra khỏi giữa các dân, và nhóm các ngươi từ những người mà các ngươi đã bị tan tác; và ta sẽ được tò ra thánh trong các ngươi ở trước mắt dân ngoại. **42** Các ngươi sẽ biết

ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ đem các ngươi vào đất của Y-sơ-ra-ên, trong nước mà ta đã dùng lời thề hứa ban cho tổ phụ các ngươi. **43** Tại đó các ngươi sẽ nhớ lại đường lối mình và mọi việc tự mình làm nên ô uế; các ngươi sẽ tự chán ngán trước mắt mình, vì cớ mọi sự dữ mình đã phạm. **44** Các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ vì danh ta mà đái các ngươi, chớ không theo đường lối xấu xa và việc làm hư nát của các ngươi, hời nhà Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **45** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **46** Hỡi con người, hãy xây mặt về phía nam, đối với phương nam mà nói: đối với rừng của đồng nội phương nam mà nói tiên tri. **47** Khá nói cùng rừng phương nam rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta sẽ nhen lửa trong ngươi, lửa sẽ thiêu nuốt hết cả cây xanh và cả cây khô nơi ngươi. Ngọn lửa hùng sẽ không tắt, mọi mặt sẽ bị cháy bởi nó từ phương nam chí phương bắc. **48** Mọi xác thịt sẽ thấy rằng áy là ta, Đức Giê-hô-va, đã nhen lửa; lửa sẽ không hề tắt. **49** Bấy giờ ta nói rằng: Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va, họ nói về tôi rằng: Nó chẳng phải là kẻ nói thí dụ sao?

**21** Đoạn có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Hỡi con người, hãy xây mặt về phía Giê-ru-sa-lem; đối với các nơi thánh mà buông lời; đối với đất Y-sơ-ra-ên mà nói tiên tri. **3** Khá nói cùng đất Y-sơ-ra-ên rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta nghịch cùng ngươi. Ta sẽ rút gươm ta ra khỏi vỏ nó, đặng dứt ké công bình và ké dứt khói giữa ngươi. **4** Vì ta sẽ dứt ké công bình và ké dứt khói giữa ngươi, thì gươm ta sẽ ra khỏi vỏ nó nghịch cùng mọi xác thịt từ phương nam đến phương bắc, **5** và mọi xác thịt sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, đã rút gươm ra khỏi vỏ nó, nó sẽ không trở vào nữa! **6** Hỡi con người, còn như ngươi, hãy than thở, như gãy lưng; phải, hãy than thở trước mắt chúng nó cách cay đắng. **7** Nếu chúng nó nói cùng ngươi rằng: Làm sao ngươi than thở? thì ngươi trả lời rằng: Áy là bởi cõi tin tức, vì nó đến, làm cho mọi lòng đều tan chảy, mọi tay đều yếu đuối, mọi trí đều yếu như nước. Nay, nó hầu đến, lời áy sẽ làm thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy! **8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **9** Hỡi con người, hãy nói tiên tri, và rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nói rằng: cái gươm, cái gươm nhọn và sáng! **10** Nó nhọn cho sự chém giết; nó sáng đặng văng ra như chớp. Chúng ta có nên vui mừng chăng? Cái gãy của con trai ta, nó khinh dể mọi cây khác. **11** Người ta đã cho cái gươm này được sáng, đặng cầm nơi tay; áy là cái gươm nhọn và sáng để cho vào tay kẻ giết. **12** Hỡi con người, khá kêu la và than van; vì gươm ở trên dân ta, ở trên mọi quan trưởng Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đã bị nộp cho gươm với dân ta. Vậy nên, hãy vỗ về! **13** Phải, có sự thử thách; cây gãy khinh dể sẽ thành ra hư không, thì làm thế nào? Chúa Giê-hô-va phán vậy. **14** Hỡi con người, hãy ngươi khá nói tiên tri đi; khá đập tay, hãy đánh gươm gấp lên đôi ba lần; áy là gươm của người lớn bị thương đến chết, vào trong buồng kín. **15** Áy là để làm cho lòng chúng nó tan chảy, cho thêm nhiều sự vấp ngã, mà ta đã đặt gươm ngầm để nghịch cùng mọi cửa chúng nó. Ôi! gươm đã như chớp nhoáng; đã bén nhọn để giết! **16** Người hãy nhóm lại

về bên hữu, và dàn trận về bên tả, tùy nơi mặt ngươi hướng về. **17** Ta cũng đập hai tay, và khiến cơn giận ta yên lặng. Ấy chính ta, Đức Giê-hô-va, phán vậy. **18** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **19** Hỡi con người, ngươi cũng hãy chỉ định cho mình hai con đường đặng dùng làm lối đi qua cho cái gươm của vua nước Ba-by-lôn. Hai con đường áy khá đi ra cả hai từ một đất; lại vạch một dấu, vạch ở đây đường đi đến thành kia. **20** Người khá chỉ định đường lối cho gươm đi qua, một đường thì hướng về Ráp-ba, thành của con cái Am-môn, và một đường hướng về Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, là thành bền vững. **21** Vì vua Ba-by-lôn đứng lại nơi chảng ba, là nơi vào hai con đường áy, đặng bó khoa. Vua áy lắc những cái tên; hỏi các thần tượng, và xem xét gan. **22** Trong tay hữu ngươi có diêm chi về thành Giê-ru-sa-lem, đặng dùng máy để phá thành, đặng mở miệng giết lát, đặng cất tiếng kêu la, đặng dùng những máy phá thành nghịch cùng cửa thành, đặng đập lũy và lập đồn tại đó. **23** Những kẻ đã thề lời thề, đều thấy trong những lời đó chí là một diêm dối, nhưng vua thì sẽ nhắc lại cho chúng nó nhớ sự gian ác mình, mà bắt đi làm phu tù. **24** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì các ngươi đã nhắc cho nhớ lại sự gian ác mình, làm cho sự phạm tội bày ra, tố ra tội lỗi mình trong mọi việc làm; vì các ngươi nhắc lại cho nhớ, thì các ngươi sẽ bị tay bắt. **25** Về phần ngươi, vua chúa Y-sơ-ra-ên, ngươi gian ác bị thương đến chết kia, ngày của ngươi đã đến, trong kỳ gian ác về cuối cùng. **26** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy cất mū này, lột māo triều thiên này; sự này chẳng giống như trước nữa! Cái gì thấp hây lại cất lên, cái gì cao hây hạ xuống. **27** Ta sẽ úp đồ, úp đồ, úp đồ nó; sự này cũng sẽ không còn nữa, cho đến chừng nào Đáng đáng được sê đến, thì ta sẽ giao cho. **28** Hỡi con người, hãy nói tiên tri mà ra: Về con cái Am-môn và sự khinh lòn của chúng nó, thì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nói: Thanh gươm, thanh gươm đã tuốt ra cho sự giết lát; đã mài sáng đặng nuốt đi, đặng nén như chớp! **29** Đang khi chúng nó vì ngươi thấy sự hiện thấy giả dối, bó khoa sự dối cho ngươi, hầu cho đặt ngươi trên cõi gian ác bị thương hầu chết, ngày chúng nó đã đến trong kỳ gian ác về cuối cùng. **30** Hãy nạp gươm ngươi vào vỏ! Áy là ở trong nơi mà ngươi đã được dựng nê, trong đất ngươi sanh ra, mà ta sẽ xét đoán ngươi. **31** Ta sẽ đỗ cõi giận ta trên ngươi; lấy lửa của sự thạnh nộ ta mà thôi trên ngươi, và ta sẽ phó ngươi trong tay người tàn bạo, giỏi sự hủy diệt. **32** Người sẽ làm cùi cho lửa; máu ngươi sẽ ở giữa đất; và người ta sẽ không còn nhớ ngươi nữa; vì ta, Đức Giê-hô-va, đã phán.

**22** Có lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, có phái ngươi sẽ đoán xét, có phái ngươi sẽ đoán xét thành huyết này chăng? thì hãy làm cho nó biết mọi sự góm ghiếc của nó. **3** Hãy nói cùng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Một thành đỗ máu ở giữa nó, hầu cho kỷ nó đến, và làm ra thần tượng nghịch cùng mình để làm ô uế mình! **4** Bởi máu này đã đổ ra, mày tự chuốc lấy tội, và bởi các thần tượng mà mày đã làm thì mày tự làm ô uế. Như vậy mày đã làm cho những ngày mày giàn và những năm này đến. Vậy nên, ta đã lấy mày làm sự hổ nhuốm cho

các dân tộc, làm trò cười nhạo cho hết thảy các nước. 5 Những người ở gầy và ở xa sés nhạo cười mày, là thành nho danh và đầy loạn. 6 Hãy xem: các quan trưởng Y-sơ-ra-ên ở trong mày, ai này đều theo sức mình để làm đỗ máu. 7 Nơi mày, người ta khinh cha mẹ; nơi mày, người ta dùng sự bạo ngược đối với khách lạ; nơi mày, người ta hiếp đáp kẻ mồ côi cùng người góa bụa. 8 Mày khinh dê các vật thánh ta, và phạm các ngày sa-bát ta! 9 Nơi mày, có những kẻ gièm chê gây nên sự đỗ máu; nơi mày, có kẻ làm tiệc trên các núi; giữa mày, có kẻ phạm tội tà dâm. 10 Nơi mày, có kẻ bày tỏ sự lôa lô của cha ra; nơi mày, có kẻ làm nhục đòn bà đương có kinh nguyệt. 11 Nơi mày, kẻ này phạm sự gớm ghiếc với vợ người lân cận mình; kẻ khác làm ô uế dâu mình; kẻ khác nữa thì hâm chí em mình, là con gái của cha mình. 12 Nơi mày, người ta nhận của hồi lộặng làm đỗ máu; mày đã lấy lời lâi và lấy thêm; mày ức hiếp kẻ lân cận, lấy của không biết chán, và đã quên ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. 13 Vâ, ta đập tay vì sự trộm cướp mày đã phạm, và vì máu đã bị đổ ra giữa mày. 14 Khi những ngày ta xứ mày sés đến, lòng mày có chịu được, và tay mày có sức chăng? Ta, Đức Giê-hô-va, đã nói ra thì sés làm trọn. 15 Ta sés làm cho mày tan tác giữa các dân tộc, chia rẽ ra trong các nước, và ta sés làm tiêu diệt sự ô uế khỏi giữa mày. 16 Bấy giờ chính mìn mày sés bị khinh dê trước mắt các dân tộc, và mày sés biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. 17 Có lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: 18 Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên đã trở nên cho ta như là cáu cặn; hết thảy chúng nó chỉ là đồng, thiếc, sắt, chì trong lò, ấy là cáu cặn của bạc. 19 Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Vì các ngươi hết thảy đã trở nên cáu cặn, cho nên, này, ta sés nhóm các ngươi lại giữa Giê-ru-sa-lem. 20 Như người ta hiếp bạc, đồng sắt, chì thiếc lai trong lò, và thổi lửa ở trên cho tan chảy ra thế nào, thì trong cơn giận và sự thanh nộ của ta, ta sés nhóm các ngươi lại và đặt vào lò mà làm cho tan chảy ra cũng thế ấy. 21 Thật, ta sés nhóm các ngươi lại và thổi lửa của cơn giận ta trên các ngươi, thì các ngươi sés tan chảy ra giữa nó. 22 Như bạc tan chảy ra trong lò, thì các ngươi cũng sés tan chảy ra giữa thành áy, và các ngươi sés biết rằng ta, Đức Giê-hô-va đã đỗ cơn thanh nộ ta trên các ngươi. 23 Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 24 Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Mày là đất chăng được tẩy sạch, nơi ngày thanh nộ chăng được mưa dào. 25 Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gầm cắn xé mồi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cái và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. 26 Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chăng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chăng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhấm mắt chăng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. 27 Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mồi, chỉ lo làm đỗ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. 28 Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rắng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. 29 Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghènèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái

phép. 30 Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dặng xây lại tường thành, vì đất mà đิง chỗ sút mé trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. 31 Vậy nên ta đỗ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**23** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 2 Hỡi con người, có hai người đòn bà, là con gái của một mẹ. 3 Chúng nó hành dâm trong É-díp-tô, chúng nó hành dâm từ khi còn trẻ; tại đó vú chúng nó bị bóp, tại đó chúng nó mất hoa con gái. 4 Đức chí tên là Ô-hô-la, và đứa em trên là Ô-hô-li-ba. Chúng nó trở nên thuộc về ta, và đỗ con trai con gái. Ô-hô-la, tức là Sa-ma-ri; còn Ô-hô-li-ba, tức là Giê-ru-salem. 5 Ô-hô-la hành dâm khi nó đã thuộc về ta, theo tình nhơn nó, là dân A-si-ri, kẻ lân cận nó, 6 Mặc áo tím, làm tổng đốc và quan cai trị, thấy đều là trai tráng đẹp đẽ, hay cõi ngựa. 7 Nó hành dâm với những người con trai tốt nhứt của A-si-ri; nó tự làm ô uế với những kẻ mà nó yêu thương, cùng moi thần tượng của chúng nó. 8 Nó không chừa sự hành dâm mà nó đã đem đến từ É-díp-tô, là nơi người ta đã làm nhục nó lúc còn trẻ, đã làm cho nó mất hoa con gái, và đỗ sự hành dâm của chúng nó trên nó. 9 Vậy nên, ta đã phó nó trong tay tình nhơn nó, tức là trong tay những người A-si-ri, mà nó đã thương yêu. 10 Chúng nó lột truồng nó, đã bắt lấy con trai con gái nó, và làm cho chính mình nó phải chết vì gươm. Nó đã trở nên một câu chuyện trong đám đòn bà; vì chúng nó đã làm thành sự phán xét trên nó. 11 Em gái nó là Ô-hô-li-ba đã xem thấy mọi việc đó; dầu vậy, nó buông mình theo tình dục hơn chí nó; và sự hành dâm của nó lại còn nhiều hơn. 12 Nó phải lòng những người A-si-ri, tổng đốc, và quan cai trị, tức là kẻ lân cận nó, ăn mặc sang trọng, hay cõi ngựa, thấy đều là trai tráng đẹp đẽ. 13 Ta thấy nó cũng đã tự làm ô uế, và cả hai chí em cùng theo một đảng. 14 Khi nó thấy những người được vê trên vách thành, những hình tượng của người Canh-dê sơn son, thì nó lại cùng thêm sự hành dâm nó. 15 Chúng nó thắt dây lưng và bịt khăn trên đầy thà lòng xuống, thấy đều có dáng các quan trưởng. Chúng nó làm ra như người Ba-by-lôn trong Canh-dê, là quê hương mình. 16 Nó phải lòng chúng, mới thấy lần đầu, thì sai sứ giả đến cùng chúng nó trong Canh-dê. 17 Những người Ba-by-lôn đến cùng nó lên giường âu yếm, và chúng nó làm ô uế nó bởi sự hành dâm mình. Nó cũng tự làm ô uế với chúng; rồi thì lòng nó sinh chán. 18 Nó đã tò bày sự dâm ô mình, đã lột truồng mình ra, thì lòng ta cũng chán nó, như đã chán chí nó. 19 Nhưng nó thêm nhiều sự hành dâm, nhớ lại những ngày nó còn trẻ và thuở nó hành dâm trong đất É-díp-tô. 20 Nó phải lòng những kẻ yêu mình, những kẻ ấy thịt như thịt lừa, dâm quá như ngựa. 21 Ấy vậy, mày đã nhắc lại sự dâm dục hồi còn trẻ, lúc mà những người É-díp-tô bóp vú mày, và làm mất hoa con gái mày. 22 Vậy nên, hời Ô-hô-li-ba, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Này, ta sés giục những tinh nhơn mày mà lòng mày đã chán, dấy nghịch cùng mày, và ta đem chúng nó đến từ mọi bê nghịch cùng mày: 23 tức là những người Ba-by-lôn, hết

thầy người Canh-đê, Phê-cốt, Soa, và Coa, và hét thầy người A-si-ri với chúng nó, là trai tráng đẹp đẽ, mọi tống đốc và quan cai trị, quan trưởng và người có danh tiếng, hét thầy đều cõi ngựa. **24** Chúng nó đem những khí giới, những xe đánh giặc, xe chở đồ, và một đoàn dân đông đến nghịch cùng mày; chúng nó dùng những thuẫn, những mộc, và đội mao trù mà vây chung quanh mày. Ta sẽ giao sự phán xét cho chúng nó, và chúng nó sẽ xét đoán mày theo luật pháp mình. **25** Ta sẽ thả sự ghen của ta ra nghịch cùng mày, và chúng nó đái mày bằng sự giận dữ. Chúng nó sẽ cắt mũi và tay mày; kẻ còn sót lại trong mày sẽ ngã bởi gươm. Chúng nó sẽ bắt con trai con gái mày; kẻ còn sót lại trong mày sẽ bị nuốt bởi lửa. **26** Chúng nó bóc lột áo xống mày, và cướp lấy đồ châu báu mày. **27** Vậy ta sẽ dứt sự hành dâm mày và thói xấu hổ mày đã đem đến từ đất Ê-díp-tô, đến nỗi mày sẽ không ngước mắt ngó chúng nó, và không nhớ đến Ê-díp-tô nữa. **28** Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ phó mày trong tay những kẻ mà mày ghét, trong tay những kẻ mà lòng mày đã chán. **29** Chúng nó sẽ lấy sự hờn ghét đái mày, cướp lấy công lao mày, đe mày tràn truồng, bị bóc lột hết cả; như vậy sẽ tò điệu xấu hổ về sự hành dâm, tội ác và dâm dัง của mày ra. **30** Mày sẽ bị đái như vậy, vì mày đã hành dâm cùng các dân, đã tự làm ô uế với thần tượng chúng nó. **31** Mày đã đi theo đường của chi mày; vậy nên ta sẽ để chén của nó vào trong tay mày. **32** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Mày sẽ uống chén của chi mày, là chén sâu và rộng, chứa được rất nhiều; mày sẽ bị chê cười nhạo báng. **33** Mày sẽ phải đầy sự say sưa và buồn rầu; vì chén của chi Sa-ma-ri mày, là chén gớ lợ và hoang vu. **34** Mày sẽ uống chén ấy, sẽ uống can, sẽ lấy răng găm các mảnh nó, và mày tự xé vú mày. Vì ta đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **35** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì mày đã quên ta, bỏ ta ra sau lưng mày, vậy mày cũng hãy chịu hình phạt về sự tà dục hành dâm của mày! **36** Vâ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, ngươi há không xét đoán Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba hay sao? Hãy tố cho chúng nó biết những sự gốm ghiếc của mình. **37** Chúng nó đã phạm tội tà dâm, và có máu nơi tay; chúng nó đã phạm tội tà dâm với những thần tượng mình; rất đỗi những con cái chúng nó đã sanh cho ta, chúng nó cũng khiến qua trên lửa đặng cho thiêu nuốt hết! **38** Chúng nó lại còn làm sự này nghịch cùng ta: cùng trong một ngày chúng nó đã làm ô uế nơi thánh ta, và phạm các ngày sa-bát ta; **39** sau khi đã giết con cái mình dâng cho thần tượng, trong ngày ấy chúng nó vào trong nơi thánh ta đặng làm ô uế! Ấy đó là điều chúng nó đã làm giữa nhà ta! **40** Vâ lại, các ngươi đã sai sứ giả gọi những người từ phương xa đến cùng mình, nầy, chúng nó đã đến; mày đã tắm rửa vì chúng nó, vẽ con mắt và giội đồ trang sức. **41** Mày ngồi trên giường sang trọng, trước giường dựng một các bàn, nơi bàn đó mày đã đặt hương ta và dầu ta. **42** Nơi nó có tiếng ồn ào của đám đông ở rôi; và có người hèn hạ cùng người say sưa từ nơi đồng vắng được đem đến; chúng nó đeo vòng nơi tay hai chi em, và đội mũ rực rỡ trên đầu. **43** Ta bèn phán về kẻ đã già trong sự tà dâm rằng: Bây giờ chúng sẽ gian dâm với nó, và nó với chúng. **44** Chúng đến cùng nó như đến cùng điểm đít; thì chúng đến cùng Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba, là những

dòn bà tà dâm, cưng vậy. **45** Vâ, ấy là những người công bình sẽ đoán xét chúng nó, như người ta đoán xét dòn bà ngoại tình và dòn bà làm đồ máu; vì chúng nó là ngoại tình, và có máu trong tay chúng nó. **46** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ đem một đám đông lên nghịch cùng chúng nó, và sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại và bị cướp bóc. **47** Đám đông ấy sẽ lấy đá đánh đập chúng nó, và lấy gươm đâm chúng nó; giết con trai con gái chúng nó, và lấy lửa đốt nhà chúng nó. **48** Như vậy ta sẽ làm cho hết sự tà dâm trong đất, hầu cho mọi dòn bà được học biết không làm theo sự dâm dục của các ngươi. **49** Người ta sẽ đỗ lại sự dâm dục các ngươi trên chính mình các ngươi; các ngươi sẽ mang tội lỗi về thần tượng mình, và các ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa Giê-hô-va.

**24** Năm thứ chín, ngày mồng mười, có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta rằng: **2** Hỡi con người, nước ghi chép tên ngày này, chính ngày này; cũng chính ngày này vua Ba-by-lôn đến gần thành Giê-ru-sa-lem. **3** Hãy nói một lời thí dụ cho nhà bạn nghịch ấy, và rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đặt nồi, hãy đặt, và đổ nước vào. **4** Hãy để những tấm thịt vào, là hết thảy những tấm thịt tốt, những đùi và vai, và làm cho đầy xương rất tốt. **5** Hãy chọn con rất tốt trong bầy, và vì xương chất cùi dưới nồi. Hãy làm cho sôi sục súc lên, để nấu xương trong nồi. **6** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho thành hay đồ máu, khốn cho nồi bị ten rét mà ten rét chưa trừ hết! Hãy lấy từ tẩm từ tẩm ra cho hết, không có bát thăm. **7** Vì máu mà nó đã đổ ra còn ở giữa nó; nó đã đổ máu ấy trên vầng đá láng bóng; chớ không đổ trên đất đặng cho bụi che lấp đi. **8** Ấy là đê là cho cơn giận nỗi lên và bão thù, mà ta đã đổ máu nó trên vầng đá láng bóng; đến nỗi nó không có thể che đây được. **9** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho thành hay đồ máu! Ta cũng sẽ chắt một đồng cùi lớn. **10** Hãy chắt cùi, làm cho lửa hực lên, làm cho rực thịt, cho đặc nước, và cho cháy đi. **11** Đoạn, hãy đặt nồi không trên những than lửa đở, hầu cho đồng nó cháy lên, cho sự ô uế nó tan ra ở bể trong, và cho ten rét của nó sạch hết. **12** Nô làm việc mệt nhọc; nhưng ten rét quá lắm của nó còn chưa ra khỏi; dầu bô ten rét nó vào lửa cũng không ra! **13** Sự ô uế mày là tà dâm; vì ta đã tẩy sạch mày và mày không trở nên sạch, thì mày sẽ không được chìu sự do bẩn của mình nữa, cho đến chừng nào ta đã làm cho cơn giận của ta được yên nghỉ đối với mày. **14** Ta là Đức Giê-hô-va, ta đã phán; sự đó sẽ xảy đến, và ta sẽ làm thành. Ta sẽ không lui đi, không tiếc, không ăn năn. Người ta sẽ xét đoán mày theo đường lối mày và theo việc làm mày, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **16** Hỡi con người, nầy, thình lình ta sẽ cắt khói ngươi sự con mắt ngươi ưa thích; nhưng ngươi sẽ chẳng than thở, chẳng khóc lóc, và nước mắt ngươi chẳng chảy ra. **17** Hãy than thảm; chớ phát tang cho những kẻ chết; khấn vấn cái khấn trên đầu ngươi. Chớ che mồi lại, và đừng ăn bánh của kẻ khác. **18** Sớm mai ta nói cùng dân sự; đến chiều thì vợ ta chết. Sáng bữa sau ta làm theo như lời đã phán cho ta. **19** Bây giờ dân sự nói cùng ta rằng: Người không tỏ cho chúng ta về cách ngươi làm

như vậy là nghĩa gì sao? **20** Ta trả lời rằng: Cố lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **21** Hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ làm ô uế nơi thánh ta, là nơi các ngươi lấy làm khoe khoang về quyền năng mình, mắt các ngươi ưa thích, lòng các ngươi thương xót; và những con trai con gái các ngươi mà các ngươi đã để lại, sẽ ngã bởi gươm. **22** Ngày giờ các ngươi sẽ làm như ta đã làm; các ngươi không che mõi, không ăn bánh của kẻ khác. **23** Khăn các ngươi sẽ để yên trên đầu, giày các ngươi sẽ mang luôn dưới chân; các ngươi không kêu thương, không khóc lóc; song sẽ bị hao mòn vì cớ tội ác mình, và các ngươi cùng nhau than thở. **24** Ê-xê-chi-ên sẽ là một dấu hiệu cho các ngươi, phàm sự nó đã làm, thì các ngươi cũng sẽ làm. Khi mọi sự đó xảy đến, các ngươi sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. **25** Hỡi các ngươi, về ngươi thì, ngày nào ta sẽ bắt khởi chúng nó sức mạnh, sự vui mừng, sự vinh hiển, sự ưa thích của mắt chúng nó, sự lòng chúng nó yêu mến, con trai và con gái chúng nó, **26** trong ngày đó sẽ có kẻ trốn đến báo tin cho tai ngươi nghe. **27** Trong ngày đó, miệng ngươi sẽ mở ra cùng một lúc với miệng của kẻ trốn. Người sẽ nói, và không bị câm nữa: ngươi sẽ là một dấu hiệu cho chúng nó, và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va.

**25** Cố lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy xem mặt về con cái Am-môn, và nói tiên tri nghịch cùng chúng nó. **3** Hãy nói cùng con cái Am-môn rằng: Hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì ngươi có nói rằng: Hay! hay! về nơi thánh ta, khi nó bị ô uế, về đất Y-sơ-ra-ên, khi nó bị làm nê hoang vu, cùng về nhà Giu-đa, khi nó bị bắt làm phu tù, **4** bởi cớ đó, ngày, ta sẽ phó ngươi cho các con cái phương đông làm cơ nghiệp. Chúng nó sẽ đóng trại giữa ngươi, và cát nhà mình ở đó; chúng nó sẽ ăn trái ngươi và uống sữa ngươi. **5** Ta sẽ khiến Ra-ba làm chuồng lạc đà, và con cái Am-môn làm chỗ bầy vật nầm, thì các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **6** Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: bởi ngươi đã vỗ tay, đập chén, đầy lòng khinh dể và vui vẻ về đất Y-sơ-ra-ên, **7** bởi cớ đó, mày, ta đã giá tay ta trên ngươi. Ta sẽ phó ngươi làm mồi cho các nước; ta sẽ trừ ngươi ra khỏi các dân; ta sẽ diệt ngươi khỏi các nước; ta sẽ hủy hoại ngươi, và ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **8** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì Mô-áp và Sê-i-ro có nói rằng: Ngày, nhà Giu-đa cũng như các nước khác, **9** bởi cớ đó, ngày, ta sẽ phá các thành của bờ cõi ngươi Mô-áp, tức là hết thảy các thành trong đất chúng nó làm vinh hiển cho xứ ấy, là thành Bết-Giê-si-mốt, thành Ba-anh-Mê-ôn, và thành Ki-ri-a-ta-im. **10** Ta sẽ phó xứ này và xứ của ngươi Am-môn cho các con trai phương đông. Ta sẽ ban những xứ này cho chúng nó làm sản nghiệp, hầu cho con cái Am-môn không được ghi nhớ giữa các nước nữa. **11** Ta cũng sẽ làm sự phán xét trên Mô-áp; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **12** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì dân Ê-dôm đã làm sự báo thù nghịch cùng nhà Giu-đa, và nhơn báo thù nhà ấy mà phạm tội nặng, nên Chúa Giê-hô-va phán như vậy: **13** Ta sẽ giá tay nghịch cùng Ê-dôm, sẽ dứt người và vật ở đó; ta sẽ làm thành ấy nê hoang vu; từ Thê-man đến Đê-đan, chúng nó sẽ ngã bởi gươm. **14** Ta sẽ làm sự

báo thù ta trên Ê-dôm, bối tay của dân Y-sơ-ra-ên ta; dân ấy sẽ dái dân Ê-dôm theo như sự thạnh nộ và tức giận của ta. Ngày giờ chúng nó sẽ biết sự báo thù của ta là thế, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì dân Phi-li-tin làm sự báo thù, làm sự báo thù theo lòng ghen ghét vô cùng mà muôn hủy diệt, **16** bởi đó, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ giá tay trên các người Phi-li-tin; sẽ dứt những người Cơ-rết; và ta sẽ làm cho chết hết những kẻ còn sót lại ở trên mé biển. **17** Ta sẽ làm sự báo thù lớn nghịch cùng chúng nó, mà dùng cơn giận quở trách chúng nó; chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ làm sự báo thù nghịch cùng chúng nó.

**26** Năm thứ mươi một, ngày mồng một đầu tháng, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, Ty-rơ đã nói về Giê-ru-sa-lem rằng: Hay! hay! thành cửa của các dân, đã vỡ nát rồi! Nó đã trở về cùng ta; rày nó đã trở nên hoang vu, thì ta sẽ được đầy dẫy. **3** Vậy nê, Chúa Giê-hô-va phán rằng: Hỡi Ty-rơ! Ngày, ta đích cùng mày. Ta sẽ khiến nhiều nước đầy nghịch cùng mày, như sóng biển đầy lên vậy. **4** Chúng nó sẽ hủy phá những vách thành Ty-rơ, và Xô-đô-tháp của nó; ta sẽ cào bụi, khiến nó làm một vầng đá sạch láng. **5** Ngày sẽ làm một chỗ người ta phơi lười ở giữa biển; vì Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta đã phán. Ngày sẽ làm mồi của các nước. **6** Các con gái nó ở đồng ruộng nó sẽ bị giết bằng gươm; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **7** Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ đem Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là vua của các vua, với những ngựa, những xe, những lính kỵ, cùng đạo quân, và dân đông từ phương bắc đến nghịch cùng thành Ty-rơ. **8** Người sẽ dùng gươm giết các con gái của mày ngoài đồng ruộng, sẽ lập đồn đắp lũy, và đầy cái thuẫn lên nghịch cùng mày. **9** Người sẽ đặt mày phá vách thành, và dùng búa phá các tháp mày. **10** Ngày của người nhiều lắm đến nỗi bụi đất che mày đi. Các vách thành mày rúng động vì tiếng của lính kỵ, của xe chở đồ, và của xe binh, khi kề nghịch vào bởi các cửa mày, như vào trong một thành đã bị thua. **11** Ngày sẽ dầm vó ngựa trên các đường phố mày; người sẽ giết dân mày bằng gươm, và những trụ của sức mạnh mày sẽ bị ném xuống đất. **12** Đoạn, quân nghịch mày sẽ lấy của báu mày, cướp hàng hóa mày, phá đổ vách thành mày; chúng nó sẽ phá đèn đài mày, và quăng những đá, gỗ, và bụi đất của mày dưới nước. **13** Ta sẽ làm cho dứt tiếng hát của mày, và người ta sẽ không còn nghe tiếng đòn cầm của mày nữa. **14** Ta sẽ khiến mày nê vầng đá sạch láng; mày sẽ nê một chỗ người ta phơi lười, và không được cất dựng lại nữa; vì ta là Đức Giê-hô-va đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Chúa Giê-hô-va phán cùng thành Ty-rơ rằng: Nghe tiếng mày đỗ xuống, kẻ bị thương rên siếc, sự giết lát làm ra giữa mày, các cù lao nghe vậy, há chẳng rúng động sao? **16** Hết thấy các quan trưởng miền biển đều xuông khỏi ngai mình; cõi áo chầu ra, và lột bỏ những áo thêu. Họ như là mang lấy sự run rẩy và ngồi xuồng đất. Họ sẽ sợ sệt luôn, và láy làm lạ vì cớ mày. **17** Họ sẽ vì mày hát bài ca thương, mà nói cùng mày rằng: Hỡi thành có tiếng, vững bền ở giữa biển, là chỗ người đi biển ở; nó với dân cư nó làm cho hết thảy người ở đó

khiếp sợ, mày bị hủy phá là dường nào! 18 Böyle giờ các cù lao sẽ run rẩy nơi ngà mày đỗ nát, và các cù lao trong biển sẽ kinh khiếp về sự diệt mất của mày! 19 Thật thế, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi ta sẽ làm cho mày ra thành hoang vu, như những thành không có dân ở; khi ta sẽ khiến sóng của vực sâu phủ lên trên mày, và các dòng nước lớn che lấp mày, 20 bây giờ ta sẽ khiến mày với những kẻ đã xuống hố đến cùng dân đời xưa. Ta sẽ khiến mày ở trong những nơi rất thấp của đất, trong những chỗ hoang vu từ đời xưa, với những kẻ đã xuống hố, hầu cho mày không có dân ở nữa; song ta sẽ đặt vinh hiển trong đất người sống. 21 Ta sẽ dùng mày làm một sự kinh khiếp. Mày sẽ không còn nữa; và dầu người ta tìm mày, sẽ không hề thấy mày nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**27** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 2 Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về thành Ty-ro. 3 Hãy nói cùng thành Ty-ro rằng: Hỡi mày là thành nơi cửa biển, buôn bán với các dân của nhiều cù lao, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Ty-ro, mày có nói: Ta là sự tốt đẹp trọn vẹn. 4 Bờ cõi mày ở trong lòng biển; những kẻ xây dựng mày đã làm cho mày nên một thành tốt đẹp trọn vẹn. 5 Họ đã ghép ván của mây bằng cây tùng của Sê-nia; lấy cây bách của Li-ban đặng làm cột buồm cho mày; 6 làm chèo của mây bằng cây dẽ của Ba-san; lấy cây hoàng dương của đảo Kít-tim làm ván lợp, và cắn bằng ngà voi. 7 Vái gai mịn có thêu của É-díp-tô dùng mây buồm, để làm cờ xí cho mày; vải sắc tía sắc xanh của các cù lao É-li-sa dùng làm màn cháng. 8 Dân cư Si-dôn và A-vát là bạn chèo của mày; hỡi Ty-ro, những người khôn ngoan trong mày làm kê cầm lái của mày. 9 Các trưởng lão ở Ghê-banh và người thông thái xú ấy, thì mày dùng để tu bổ chỗ hư hỏng của tàu mày. Hết thấy những tàu biển cùng thủy thủ nó đều ở trong mày, đặng đổi lấy hàng hóa của mày. 10 Người Phe-ro-sơ, người Lút, người Phút, làm lính chiến trong đạo binh mày. Chúng nó treo thuẫn và mao tru trong mày, và làm nên sự đẹp đẽ của mày. 11 Những người A-vát cùng quân lính riêng của mày đầy vách thành mày, những người mạnh mẽ thì ở trên các tháp; chúng nó treo thuẫn chung quanh vách thành mày, và làm sự đẹp đẽ trọn vẹn của mày. 12 Những dân ở thành Ta-re-si buôn bán với mày đủ mọi thứ của cải, lấy bạc, sắt, thiếc, chì mà đổi đồ hàng hóa của mày. 13 Các dân ở Gia-van, ở Tu-banh và ở Mê-siéc buôn bán với mày, đổi lấy hàng hóa mày thì cho mày những tôi moi và đồ bằng đồng. 14 Những người của nhà Tô-ga-ma đem ngựa, ngựa chiến, la, mà đổi lấy đồ hàng của mày. 15 Những người Đê-đan là bạn hàng mày; sự buôn bán của nhiều cù lao ở trong tay mày, đem cho mày những ngà voi, gỗ mun, mà đổi lấy hàng hóa. 16 Vì tay mày chế tạo rất nhiều, nên Sy-ri buôn bán với mày, và lấy bích ngọc, vải điệu, đồ thêu, vải gai mịn, san hô, hồng ngọc mà đổi hàng của mày. 17 Giu-đa và đất Y-sơ-ra-en cũng buôn bán với mày, thì đem cho mày những lúa mì ở Min-nít, bánh ngọt, mật ong, dầu, và nhũ hương. 18 Bởi tay mày chế ra nhiều đồ, của cải đầy đầy, nên Đa-mách lấy rượu nho ở Hê-nô bôn và lông chiên trắng của nó mà đổi chác cùng mày. 19 Vê-đan và Gia-van đem chỉ đổi lấy hàng hóa mày;

trong hàng hóa đó có sắt súng, nhục qué, và xương bò. 20 Những người ở Đê-đan buôn với mày bằng thứ vải hoa để phủ trên ngựa. 21 Người A-rập vào mọi quan trường ở Kê-đa buôn bán với mày, và đem đến cho mày những chiên con, chiên đực, và dê đực. 22 Những con buôn ở Sê-ba và Ra-a-ma buôn bán với mày, lấy mọi thứ hương tốt nhất, mọi thứ đá quý và vàng mà đổi lấy hàng hóa mày. 23 Ha-ran, Can-nê, và É-den, những con buôn ở Sê-ba, A-si-ri và Kin-mát đều là bạn hàng của mày; 24 chúng nó buôn bán với mày những làng trọng thể: áo màu tía và thêu, vải quí báu xếp trong hòm, dây bện, ván bằng gỗ hương bách. 25 Các thuyền Ta-re-si vì sự buôn mày mà chở chạy, và mày được đầy dẫy cùng được vinh hiển cả thể trong lòng biển. 26 Nhưng mà những tay chèo của mày đã dẫn mày trên nước lớn, và gió đông đã đập nát mày trong lòng biển. 27 Đến ngày hủy phá của mày, thì của cải, hàng hóa, việc buôn bán của mày, thủy thủ và kẻ coi hoa tiêu của mày, những kẻ tu bổ chỗ hư hỏng của tàu bè mày, những kẻ buôn bán hàng hóa với mày, hết thấy lính chiến của mày ở trong mày, cả đoàn dân đông đầy giữa mày, đều sẽ ngã xuống trong lòng biển. 28 Bởi tiếng kêu của những kẻ coi hoa tiêu, các xóm chung quanh mày đều run rẩy; 29 hết thấy những kẻ cầm chèo, hết thấy những thủy thủ, hết thấy những kẻ coi hoa tiêu ngoài biển đều xuống hỏi tàu mình và đứng vững trên đất. 30 Chúng nó sẽ làm vang tiếng than khóc mày, và trỗi tiếng kêu la cay đắng vì mày; chúng nó ném bụi trên đầu mình, và lăn lóc trong tro. 31 Chúng nó sẽ cao đầu vì chở mày, và thắt lưng bằng bao gai, trong lòng đau đớn, vì mày khóc lóc cay đắng. 32 Nhơn lòng chúng nó đau thương, thì làm một bài ca thương về mày, và than rằng: Ai sánh với thành Ty-ro, là thành bấy giờ đã vắng lặng giữa biển? 33 Thuở hàng hóa mày ra khỏi các biển, mày làm cho no đủ nhiều dân. Bởi sự giàu có và sự buôn bán của mày thanh vượng lên, thì làm giàu cho các vua trên đất. 34 Böyle giờ, kia mày đã tan nát vì các biển, chìm dưới nước sâu; sự buôn bán và dân chúng của mày đều cùng mày chìm đắm. 35 Hết thấy những dân ở các cù lao đều vì cớ mày mà sững sờ, các vua chúng nó đều khiếp sợ, sắc mặt lo buồn. 36 Những con buôn lập nghiệp trong các dân xí báng mày. Mày đã trở nên cớ kinh khiếp, đời đời mày sẽ không còn nữa!

**28** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 2 Hỡi con người, hãy nói cùng vua Ty-ro rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vị thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phán là Đức Chúa Trời. 3 Nay, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mâu nhiệm nào giấu kín khỏi người! 4 Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; 5 bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cớ sự giàu có của người. 6 Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên lười biếng lòng Đức Chúa Trời, 7 cho nên, nầy, ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân,

nỗi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mĩ người, và làm ô uế sự vinh hiển người. **8** Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. **9** Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chăng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chăng phải là Đức Chúa Trời. **10** Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính ta đã nói như vậy. **11** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **12** Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-ro và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. **13** Người vốn ở trong Ê-den, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghèo làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẩm sǎn rồi. **14** Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đương che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. **15** Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. **16** Nhơn người buôn bán thanh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hởi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! **17** Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. **18** Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. **19** Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sững sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cớ kính khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa. **20** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **21** Hỡi con người, hãy xây mặt về phía Si-đôn, và nói tiên tri nghịch cùng nó. **22** Người khá nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Si-đôn, này, ta nghịch cùng mày; ta muốn làm sáng danh ta ở giữa mày. Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ làm sự phán xét và tóm mình ra thánh trong nó. **23** Ta sẽ sai ôn dịch đến giữa nó, và sẽ có máu trong các đường phô nó. Những kẻ bị thương sẽ ngã xuống giữa nó, vì gươm sẽ đâm trên nó tu bể; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **24** Vừa lúc ấy, sẽ không có chà chuôm hay châm chích, gai gốc hay đau đớn cho nhà Y-sơ-ra-ên, trong những kẻ ở chung quanh dân ấy, và đãi dân ấy cách khinh dể. Bấy giờ chúng nó sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. **25** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi ta đã nhóm nhà Y-sơ-ra-ên lại từ giữa các dân mà chúng nó đã bị tan tác trong đó, và ta đã tóm mình ra thánh giữa chúng nó trước mắt các dân, thì chúng nó sẽ ở trong đất mình mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-cốp. **26** Chúng nó sẽ ở đó yên ổn, sẽ cất nhà và trồng vườn nho. Chúng nó sẽ ở đó yên ổn, khi ta đã làm sự phán

xét ta nghịch cùng những kẻ ở chung quanh chúng nó, là kẻ đãi chúng nó cách khinh dể; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**29** Năm thứ mười, tháng mười, ngày mười hai, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Hỡi con người, hãy xây mặt nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, mà nói tiên tri nghịch cùng người và cùng cả Ê-díp-tô nữa. **3** Hãy nói mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, này, ta nghịch cùng người, người là con vật quái gở nằm giữa các sông mình, mà rằng: Sông của ta thuộc về ta, ấy là ta đã làm nên cho ta. **4** Ư, ta sẽ đặt những móc trong hai hàm người, và khiến những cỏ trong các sông người đều dính nồi vây người. Ta sẽ kéo người lên khỏi giữa các sông người, người và những cá trong các sông người đã dính nồi vây người nữa. **5** Ta sẽ quăng người vào đồng vắng, người và những cá của các sông người. Người sẽ ngã xuống trên mặt đồng ruộng; sẽ chẳng được lượm lại, cũng chẳng được thâu lại. Ta đã phó người làm đồ ăn cho loài thú dưới đất và loài chim trên trời. **6** Bấy giờ hết thảy dân cư Ê-díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, vì chúng nó đã nên cây gậy bằng sậy cho nhà Y-sơ-ra-ên. **7** Khi chúng nó cầm lấy người bởi tay, thì người tự gãy, và làm xây xác chúng nó cả vai; khi chúng nó nương dựa trên người, thì người tự giập ra, và làm cho lưng chúng nó xiêu té. **8** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ đem gươm đến trên người, và sẽ dứt khỏi người cả người và loài thú. **9** Đất Ê-díp-tô sẽ trở nên nơi hoang vu vắng vẻ; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vì Pha-ra-ôn có nói rằng: Sông thuộc về ta, ấy là ta đã làm nên; **10** cho nên, này, ta nghịch cùng người và các sông người, và sẽ khiến đất Ê-díp-tô thành ra đồng vắng hoang vu, từ tháp Sy-e-nê cho đến bờ cõi Ê-thi-ô-bi. **11** Chẳng có bàn chon người sẽ đi qua đó, cũng chẳng có bàn chon thú vật đi qua nó, cũng chẳng có dân cư ở đó nữa trong bốn mươi năm. **12** Ta sẽ khiến Ê-díp-tô làm một đất hoang vu ở giữa các nước nào hoang vu, và các thành nó ở giữa các thành tàn phá sẽ hoang vu trong bốn mươi năm. Ta sẽ làm tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, và rải chúng nó ra trong các nước. **13** Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Mãn bốn mươi năm, ta sẽ nhóm dân Ê-díp-tô lại từ giữa các dân mà trong đó chúng nó đã bị tan tác. **14** Ta sẽ làm cho những phu tù Ê-díp-tô trở về, và đem chúng nó về trong đất Pha-trốt, là đất quê quán của chúng nó, nhưng chúng nó chỉ lập nên một nước yếu hèn. **15** Nước Ê-díp-tô sẽ là một nước yếu hèn hơn hết các nước, và sẽ không dây lên trên các nước nữa; ta sẽ khiến chúng nó kém đi, hầu cho chúng nó không cai trị các nước nữa. **16** Nước ấy sẽ không còn làm sự nhờ cậy cho nhà Y-sơ-ra-ên; khi nhà Y-sơ-ra-ên trông xem chúng nó thì sẽ nhắc lại sự gian ác; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Chúa Giê-hô-va. **17** Năm thứ hai mươi bảy, ngày mồng một tháng giêng, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **18** Hỡi con người, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã gán cho đạo binh minh những việc rất nặng nhọc nghịch cùng Ty-ro; mọi đầu đều đã trở nên trọc, mọi vai đều đã bị mòn; mà vua ấy chưa được tiền công nào của thành Ty-ro, hãy cho mình, hoặc cho đạo binh minh, để bù lại công khổ mình đã

đánh thành áy. **19** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta sẽ phó đất Ê-díp-tô cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn; người sẽ bắt lấy dân chúng, cất lấy của cướp và mồi nó; đó sẽ là tiền công của đạo binh người. **20** Ta đã phó đất Ê-díp-tô cho người để thưởng sự khổ nhọc người đã chịu, vì chúng nó đã làm việc cho ta. Chúa Giê-hô-va phán vậy. **21** Trong ngày đó, ta sẽ khiến nhà Y-sơ-ra-ên nứt ra một cái sừng, và ta sẽ cho người mở miệng giữa chúng nó; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**30** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy nói tiên tri và rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy khóc than! Ngày khốn nạn dường nào! **3** Thật vậy, ngày ấy gần rồi, phán, là ngày của Đức Giê-hô-va; ngày có mây, kỳ của các dân tộc. **4** Gươm sẽ đánh trên Ê-díp-tô; sự buồn rầu ở trong Ê-thi-ô-bi, khi những kẻ bị giết sẽ ngã xuống trong Ê-díp-tô; chúng nó sẽ cất lấy đoàn dân nó, và những nền nó bị đổ. **5** Ê-thi-ô-bi, Phút, Lút, mọi người lòn giống, Cúp, và con cái của đất đồng minh, sẽ cùng chúng nó ngã xuống bởi gươm. **6** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Những cái navel đở Ê-díp-tô sẽ ngã; sức mạnh kiêu ngạo của nó sẽ hạ xuống. Chúng nó sẽ ngã trong nó bởi gươm, từ tháp Sy-e-nê, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **7** Chúng nó sẽ hoang vu ở giữa các nước hoang vu, và các thành của nó sẽ ở giữa các thành tàn phá. **8** Thật, chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã đặt lửa trong Ê-díp-tô, và khi mọi kẻ giúp nó bị tan nát. **9** Trong ngày đó, sẽ có sứ giả từ trước mặt ta đi trong tàu đang làm cho người Ê-thi-ô-bi đương ở yên phái sợ hãi. Dân sự nó sẽ buồn rầu như trong ngày của Ê-díp-tô; vì, nầy nó đến gần rồi! **10** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ cậy tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, để diệt đoàn dân của Ê-díp-tô. **11** Vua ấy cùng dân mình, là dân đáng sợ trong các dân, sẽ được đem đến đặng phá hại đất. Chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng Ê-díp-tô, và làm cho đất đầy những thây bị giết. **12** Ta sẽ làm cho các sông khô đi, và bán đất ấy trong tay những kẻ dữ. Ta sẽ cậy tay dân ngoại làm hoang vu đất ấy với mọi sự trong nó. Ta là Đức Giê-hô-va phán như vậy. **13** Chúa Giê-hô-va lại phán rằng: Ta sẽ hủy diệt các thần tượng và dứt các hình tượng khỏi thành Nôp. Trong đất Ê-díp-tô sẽ không có vua nữa, và ta sẽ rải sự kinh khiếp trong đất Ê-díp-tô. **14** Ta sẽ làm cho Pha-trốt nên hoang vu; đặt lửa tại Xô-an, và làm ra sẽ đoán phạt trên Nô. **15** Ta sẽ đỗ cơn giận ta trên Sin, là thành vững bền của Ê-díp-tô, và sẽ diệt dân chúng của Nô. **16** Ta sẽ đặt lửa tại Ê-díp-tô, Sin sẽ bị đau đớn cả thể; Nô sẽ bị phá tan, và đương giữa ban ngày Nôp sẽ bị giặc hại. **17** Những người trai trẻ của A-ven và Phi-Bê-sốt sẽ ngã bởi gươm, và dân các thành ấy sẽ đi làm phu tù. **18** Tại Tác-pha-nết, ban ngày sẽ tối tăm, khi ta sẽ gãy các ách của Ê-díp-tô ở đó, và sức mạnh kiêu ngạo của nó sẽ hết. Về nó, sẽ có đám mây che lấp đất ấy, những con gái nó sẽ đi làm phu tù. **19** Ta sẽ làm sự đoán phạt ta trên Ê-díp-tô, và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **20** Năm thứ mười một, ngày mồng bảy tháng giêng, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **21** Hỡi con người, ta đã bẻ cách tay của Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô. Ngày, không ai rịt thuốc để chữa lành; không ai quản chổ thương để

hàn miệng và để lấy sức lại, hầu cho nó có thể cầm gươm. **22** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và sẽ bẻ hai cánh tay nó, cánh đương mạnh luôn với cánh đã gãy, và làm cho gươm rớt xuống khỏi tay nó. **23** Ta sẽ làm cho tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, và rái hết thảy chúng nó ra trong các nước. **24** Ta sẽ làm cho cánh tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, để gươm ta trong tay người; nhưng ta sẽ bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn, vua này rên la trước mặt vua kia, như một người bị thương hâu chết rên la vậy. **25** Ta sẽ nâng đỡ hai cánh tay của vua Ba-by-lôn, và hai cánh tay của Pha-ra-ôn sẽ sa xuống. Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ trao gươm ta trong tay vua Ba-by-lôn, và người sẽ giao gươm ấy ra nghịch cùng đất Ê-díp-tô. **26** Ta sẽ làm tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, rái chúng nó ra trong các nước; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**31** Năm thứ mươi một, ngày mồng một tháng ba, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Hỡi con người, hãy nói cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và cùng cả đoàn dân người rằng: Sự tôn đại của ngươi so sánh cùng ai? **3** Hãy xem A-si-ri: ngày trước nó giống như cây hương bách của Li-ban, nhánh đẹp đẽ, bóng diềm dà, cây cao, và ngọn nó lên đến mây. **4** Các dòng nước nuôi nó, có vực sâu chảy nước chung quanh chỗ nó trồi mà làm cho nó lớn lên, và tưới các suối mình cho mọi cây cối ở trong đồng. **5** Vậy nên cây hương bách ấy cao hơn hết thảy các cây trong đồng; nhánh nó lớn lên, và tược nó nứt thêm ra, là nhờ có nhiều nước làm cho nó nay nở. **6** Mọi giống chim trời làm ở trong những nhánh nó; mọi giống thú đồng đẽ con dưới những tược nó, và hết thảy các dân tộc lớn đều ở dưới bóng nó. **7** Nó là xinh tốt bởi thân nó cao, bởi tược nó dài; vì rẽ nó đậm trong chỗ nhiều nước. **8** Chẳng có cây hương bách nào trong vườn Đức Chúa Trời che khuất nó được; cây tung không bằng cái nhánh nó, cây bàng không bằng cái tược nó. Chẳng có cây nào của vườn Đức Chúa Trời xinh tốt bằng nó cả. **9** Ta đã làm cho nó xinh tốt bởi muôn vàn nhánh nó, và hết thảy những cây của Ê-den, là những cây trong vườn Đức Chúa Trời đều ganh gő nó. **10** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì ngươi cao lớn, và nó đã vượt ngọn nó đến tận mây, và lòng nó đã kiêu ngạo vì mình cao lớn; **11** nên ta sẽ phó nó trong tay một đấng mạnh của các nước, người chắc sẽ xử với nó; ta đã đuổi nó ra vì những tội ác nó. **12** Một dân hung bạo trong hết thảy các dân ngoại đã chặt nó và bỏ lại. Những nhánh nó rớt xuống trên các núi và trong mọi nơi trũng; những tược nó bị gãy nơi bờ khe, và mọi dân trên đất tránh xa bóng nó và lìa bỏ nó. **13** Mọi loài chim trời sẽ đậu trên sự đỗ nát của nó, và mọi loài thú đồng sẽ đến nghỉ trên những tược nó, **14** hầu cho chẳng có cây nào trồi gần nước dám kiêu ngạo về sự cao mình, hay là vượt ngọn lên đến tận mây, và cho không có những cây nào được các dòng nước tưới rộng cho mà khoe mình cao lớn; vì chúng nó hết thảy bị phó cho sự chết, cho vực sâu của đất, ở giữa con cái loài người, với những kẻ xuống trong hầm hố! **15** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày mà nó xuống nơi âm phủ, ta đã khiến kẻ thương khóc vì cớ nó, ta lấp vực sâu;

ngăn cấm các sông chảy mạnh, và những dòng nước lớn bị tắt lại. Ta khiến Li-ban buồn rầu vì cớ nó, và mọi cây ngoài đồng vì nó bị suy tàn. (*Sheol h7585*) **16** Ta làm cho các dân tộc nghe tiếng nó đồ xuồng mà rung động, khi ta quăng nó xuồng đến âm phủ, với hết thảy những kẻ xuồng trong hầm hố! Bấy giờ mọi cây của Ê-den, những cây rất xinh, những cây rất tốt của Li-ban, hết thảy những cây ngày trước được nhiều nước tưới, đều được yên ủi trong nơi vực sâu của đất. (*Sheol h7585*) **17** Chúng nó cũng đã xuồng với nó trong nơi âm phủ, kẻ những kẻ đã bị gươm giết, những kẻ ngày trước vốn là cánh tay của nó và ở dưới bóng nó giữa các dân. (*Sheol h7585*) **18** Trong những cây của vườn Ê-den, thì người là giống ai về sự vinh hiển tôn trọng? Người cũng sẽ bị xô xuồng cùng với các cây của Ê-den trong nơi vực sâu của đất; người sẽ nằm chính giữa những kẻ không chịu cắt bì, với những kẻ đã bị gươm giết. Pha-ra-ôn và hết thảy dân chúng người sẽ như vậy, Chúa Giê-hô-va phán.

**32** Năm thứ mười hai, ngày mồng một tháng chạp, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: **2** Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và nói rằng: Người giống như một con sư tử giữa các dân tộc; khác nào một vật quý dưới biển, mà đã trưởng lên các sông. Người lấy chén vây đục các dòng nước, và làm cho các sông đầy những bùn. **3** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ giăng lưới ta trên người, có một đoàn dân đông vô số giùm giúp, chúng nó sẽ kéo người lên trong lưới ta. **4** Ta sẽ bỏ người lại trên đất, và quăng người trên mặt đồng ruộng. Ta sẽ khiến mọi loài chim trời đậu trên người, và các loài thú khắc đất ăn người mà no. **5** Ta sẽ đặt thịt người trên các núi, và lấy tiền tệ người lấp đầy các nòi trũng. **6** Ta sẽ lấy huyết người tưới nơi đất người lội bơi, cho đến các núi; và các khe nước sẽ đầy người. **7** Khi ta giập tắt người, thì ta sẽ che các tảng trời và làm tối các ngôi sao; dùng mây bao bọc mặt trời, và mặt trăng sẽ không chiếu sáng nữa. **8** Ta sẽ làm cho tối tăm trên người mọi sự sáng láng trên trời, và ta sẽ búa sự mờ mịt ra trên đất người, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta sẽ làm bối rối lòng nhiều dân khi ta sẽ sao sự hủy diệt của người ra trong các dân tộc, trong các nước mà người chưa biết đến. **10** Ta sẽ làm cho nhiều dân kinh sợ về người, và các vua chúng nó sẽ vì cớ người sợ hết hồn, khi ta huơ gươm trên mặt họ. Ngày người bị ngã xuồng, chúng nó mỗi người đều vì sự sống mình mà run rẩy luôn luôn. **11** Thật vậy, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Gươm của vua Baby-lôn sẽ xông vào trên người. **12** Ta sẽ khiến cả thảy dân người ngã xuồng dưới gươm của những người mạnh bạo, thảy đều là kẻ đáng sợ trong các dân. Chúng nó sẽ hạ sự kiêu ngạo của Ê-díp-tô xuồng, và cả đoàn dân nó đều sẽ bị tiêu diệt. **13** Ta cũng sẽ làm cho cá súc vật nó chết hết nơi bờ sông lớn, nước sẽ không bị vây đục nước bởi chon của người ta hoặc bởi vỏ của thú vật. **14** Bấy giờ ta lại làm cho các dòng nước của chúng nó được trong sạch, và làm cho các sông chúng nó cháy như dầu, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Khi ta sẽ khiến đất Ê-díp-tô thành ra nơi hoang vu hủy phá, và đất ấy vị vét sạch cả của mình trước đã đầy dãi, khi ta sẽ đất hết thảy dân sự nó, thì chúng nó sẽ biết rằng ta

là Đức Giê-hô-va. **16** Kìa là bài ca thương mà chúng nó sẽ than vãn. Những con gái các nước sẽ than vãn bằng một giọng thảm thương. Chúng nó sẽ than vãn bài áy để khóc Ê-díp-tô cùng cả thảy dân nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **17** Năm thứ mươi hai, ngày rằm, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **18** Hỡi con người, hãy than vãn về đoàn dân Ê-díp-tô. Hãy xô dân ấy cùng với những con gái của các nước có danh tiếng xuồng nơi vực sâu của đất, làm một với những kẻ xuồng trong hầm hố! **19** Người há đẹp hơn ai sao? Vậy hãy xuồng và nằm chung với những kẻ không chịu cắt bì. **20** Phải, kia những kẻ ấy sẽ ngã xuồng chính giữa những người đã bị gươm giết. Nó bị phó cho gươm; hãy kéo nó ra với cả các đoàn dân nó! **21** Từ giữa âm phủ, những lính chiến rất mạnh bạo, cùng những kẻ giúp đỡ nó, sẽ nói cùng nó mà rằng: Chúng nó đã xuồng đó, chúng nó đã nằm yên, là kẻ chưa chịu cắt bì mà đã bị gươm giết! (*Sheol h7585*) **22** Tại đó có A-si-ri với cả đoàn dân nó; chung quanh nó đều là mồ mả. Hết thảy chúng nó đã bị giết, và đã ngã xuồng bởi gươm. **23** Mồ mả nó ở trong những nơi sâu thẳm của hầm hố, và dân nó sắp hàng chung quanh mồ mả nó. Hết thảy đều đã bị giết; chúng nó vốn là những kẻ rái sự khiếp sợ ra trên đất người sống, mà nay đã ngã xuồng bởi gươm. **24** Tại đó có Ê-lam với cả dân sự nó ở chung quanh mồ mả nó. Hết thảy đều đã bị giết, và đã ngã xuồng bởi gươm. Những kẻ chưa chịu cắt bì ấy đã xuồng trong vực sâu của đất, tức là những kẻ từng rái sự khiếp sợ ra trên đất người sống; chúng nó chịu nhơ nhuốc trong vòng những kẻ xuồng nơi hầm hố. **25** Giường của nó và dân sự đã đặt ở giữa những kẻ bị giết, trong những mồ mả ở chung quanh nó. Hết thảy những kẻ chưa chịu cắt bì ấy đã chết bởi gươm, vì chúng nó từng rái sự khiếp sợ ra trên đất người sống. Chúng nó chịu nhơ nhuốc trong vòng những kẻ xuồng nơi hầm hố, và người ta đã sắp hàng nó ở giữa mọi kẻ bị giết. **26** Tại đó có Mê-siêc và Tu-banh, và cả dân chúng nó; mạnh mẽ chúng nó ở chung quanh chúng nó; hết thảy đều là những kẻ chưa chịu cắt bì bị giết bởi gươm; vì chúng nó từng rái sự khiếp sợ trên đất người sống. **27** Chúng nó không nằm chung với những lính chiến mạnh bạo đã ngã xuồng trong vòng những kẻ chưa chịu cắt bì, những lính chiến ấy đã xuồng nơi âm phủ với khí giới đánh giặc của mình, và người ta đã đặt gươm dưới đầu chúng nó. Song những kẻ kia, tội ác đã như giắt vào hào cốt mình; vì chúng nó rái sự sợ hãi cho những lính chiến mạnh bạo trên đất người sống. (*Sheol h7585*) **28** Nhưng người sẽ bị gãy ở giữa những kẻ chưa chịu cắt bì, và sẽ nằm chung với những kẻ bị giết bởi gươm. **29** Tại đó có Ê-dôm, với các vua và cả các quan trưởng nó, những người này mạnh bạo mặc dầu, đã bị sắp hàng với những kẻ bị giết bởi gươm, và nằm chung với những kẻ chưa chịu cắt bì, và với những kẻ xuồng trong hầm hố. **30** Tại đó cũng có hết thảy quan trưởng ở phương bắc và hết thảy dân Si-đôn đều xuồng với những kẻ bị giết, dầu sự mạnh bạo của chúng nó đã làm cho khiếp sợ mặt lòng. Chúng nó mang xấu hổ; chúng nó, là những kẻ chưa chịu cắt bì ấy, đã nằm sóng sượt với những kẻ chịu nhơ nhuốc trong vòng những kẻ đã xuồng nơi hầm hố. **31** Pha-ra-ôn sẽ thấy vậy, thì được yên ủi về cả đoàn dân mình, tức

là Pha-ra-ôn và cả đạo binh mình bị giết bởi gươm, Chúa Giê-hô-va phán vậy; **32** vì ta rải sự khiếp sợ người ra trên đất người sống. Thật, Pha-ra-ôn và cả dân người sẽ nằm giữa những kẻ chưa chịu cát bì, với những kẻ đã bị giết bởi gươm, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**33** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy nói cùng con cái dân người mà rằng: Khi ta sai gươm đến trên một đất nào, và dân đất ấy chọn một người trong chúng nó để đặt làm kẻ canh giữ, **3** nếu người này thấy gươm đến trong đất, thì thối kén để răn bảo dân sự. **4** Bấy giờ, hễ ai nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến bắt lấy nó, thì máu của người ấy sẽ đổ lại trên nó; **5** vì nó có nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, vậy máu nó đổ lại trên nó; nhưng nếu nó chịu răn bảo thì cứu được mạng sống mình. **6** Nhưng nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thối kén, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cất sự sống của người này hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình; song ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ. **7** Nay, hỡi con người, ta đã lập ngươi được làm kẻ canh giữ cho nhà Y-sơ-ra-ên; nên hãy nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo trước cho chúng nó. **8** Khi ta phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ, mày chắc chết! nếu ngươi không răn bảo để cho kẻ dữ xây bô đường lối xấu của nó, thì kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình; nhưng ta sẽ đòi máu nó nơi tay ngươi. **9** Nếu, trái lại, ngươi đã răn bảo kẻ dữ đừng xây bô đường lối xấu của nó mà nó không xây bô, thì nó sẽ chết trong sự gian ác nó, còn ngươi đã giải cứu mạng sống mình. **10** Hỡi con người, hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi nói như vậy mà rằng: Vì gian ác và tội lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi, và chúng tôi hao mòn vì cớ nó, thì thế nào chúng tôi còn sống được? **11** Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bô đường lối mình và được sống. Các ngươi khâ xây bô, xây bô đường lối xấu của mình. Sao các ngươi muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên? **12** Hỡi con người, khâ nói cùng con cái của dân ngươi rằng: Sự công bình của người công bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã nơi ngày nó đã xây bô sự dữ ấy, cũng như người công bình sẽ không nhờ sự công bình đã qua rồi mà sống được nơi ngày mình phạm tội. **13** Dầu mà ta có nói với người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm. **14** Khi ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bô tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; **15** nếu nó trả lại của cầm, đèn bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. **16** Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc nó sẽ sống. **17** Nhưng con cái của dân ngươi nói rằng: Đường của Chúa không bằng phẳng. Ấy là được của chúng nó bằng phẳng cho chúng nó! **18** Nếu người công

bình xây bô sự công bình của mình mà phạm sự gian ác, thì nó sẽ chết trong đó. **19** Nếu kẻ dữ xây bô sự dữ của mình mà làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, ấy là bởi cớ đó mà nó sẽ sống. **20** Nhưng các ngươi nói rằng: Đường của Chúa không bằng phẳng! Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ xét đoán các ngươi, mỗi người theo việc làm của nó. **21** Năm thứ mười hai sau khi chúng ta bị bắt làm phu tù, ngày mồng năm tháng mười, một người đã trốn khỏi Giê-ru-sa-lem đến nói cùng ta rằng: Thành hâm rồi! **22** Vál buổi chiều trước khi người đi trốn ấy chưa đến, thì tay Đức Giê-hô-va ở trên ta; và Ngài đã mở miệng ta cho đến khi sớm mai người ấy đến cùng ta; thì miệng ta đã được mở, ta không câm nữa. **23** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **24** Hỡi con người, những kẻ ở trong nơi đỗ nát chất đồng trên đất Y-sơ-ra-ên nói rằng: Áp-ra-ham chỉ có một mình mà đã hưởng được đất này; chúng ta đồng người, thì đất này sẽ được ban cho chúng ta làm cơ nghiệp. **25** Vậy nên, khâ bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi ăn huyết của thú vật, nhường mắt hướng về thần tượng mình, và làm cho đồ máu; các ngươi há sẽ được đất này sao? **26** Các ngươi cậy gươm mình, phạm những điều gớm ghiếc, mỗi người trong các ngươi làm nhục vợ của kẻ lân cận mình; các ngươi há sẽ được đất này sao? **27** Vậy ngươi khâ nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Thật như ta hằng sống, những người ở nơi đỗ nát chắc sẽ ngã bởi gươm, và ta sẽ phó những kẻ ở ngoài đồng cho thú vật cắn nuốt; còn những kẻ ở trong các đồn lũy hang hổ thì sẽ chết dịch. **28** Ta sẽ làm đất này ra hoang vu và gở lạ; quyền thế nó cây mà kiêu ngạo sẽ dứt đi; các núi của Y-sơ-ra-ên sẽ hoang vu đến nỗi chẳng có ai qua lại nữa. **29** Bấy giờ chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã làm cho đất này ra hoang vu và gở lạ, vì cớ mọi sự gớm ghiếc mà chúng nó đã phạm. **30** Hỡi con người, những con cái của dân ngươi ở dọc tường thành và cửa các nhà mà nói chuyện về ngươi; chúng nó nói với nhau, mỗi người cùng anh em mình rằng: Xin hãy đến nghe lời ta từ Đức Giê-hô-va là thế nào! **31** Đoạn chúng nó kéo cả đoàn cá lú mà đến cùng ngươi; dân ta ngồi trước mặt ngươi, và nghe lời ngươi; nhưng chúng nó không làm theo. Miệng chúng nó tỏ ra nhiều sự yêu mến, mà lòng chúng nó chỉ tim lợi. **32** Nay, chúng nó coi ngươi như là kẻ hát hay có tiếng vui và kẻ đời giỏi; chúng nó nghe lời ngươi, nhưng không làm theo. **33** Vì vậy, khi tai nạn này sẽ đến, và kia, nó đến, chúng nó sẽ biết đã có một tiên tri ở giữa mình.

**34** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chán của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chán ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khôn nạn cho kẻ chán của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chán nên cho bầy chiên ăn sao? **3** Các ngươi ăn mõ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các ngươi không cho bầy chiên ăn! **4** Các ngươi chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nén mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rit thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các ngươi lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. **5** Vì

không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. **6** Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiểm, chẳng có ai tìm. **7** Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: **8** Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, **9** vì cớ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: **10** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ mòm chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. **11** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, chính ta, tức là ta, sẽ kiểm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. **12** Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tầm tối. **13** Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kè khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. **14** Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tú tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. **15** Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **16** Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. **17** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên ta, ngày, ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và đê đực. **18** Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chon giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chon vây đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhõ mọn sao? **19** Còn những chiên ta thì phải ăn cỏ chon bay đã giày đạp, và uống nước chon bay đã vẩy đục! **20** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày, ta, chính ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. **21** Vì bay láy hông láy vai mà xốc, láy sừng mà vích mọi chiên con có bịnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, **22** nên ta sẽ đến cứu bầy chiên ta, chúng nó sẽ không làm mồi nữa, và ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. **23** Ta sẽ lập trên chúng nó chi một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. **24** Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. **25** Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. **26** Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đồi ta nêu nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mìn

thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. **27** Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. **28** Chúng nó sẽ chẳng làm mồi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. **29** Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhuốm của các nước nữa. **30** Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **31** Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**35** Lời của Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy xây mặt hướng về núi Sê-i-ro, và nói tiên tri nghịch cùng nó. **3** Hãy nói cùng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi núi Sê-i-ro, ngày, ta nghịch cùng mày! Ta sẽ giáng tay nghịch cùng mày, làm cho mày ra hoang vu và gở lợ. **4** Ta sẽ làm cho các thành của mày ra đồng vắng, còn mày sẽ trở nên hoang vu. Bấy giờ mày sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **5** Vì mày cưu sự ghen ghét vô cùng, và đã phó con cái Y-sơ-ra-ên cho quyền gươm dao nơi ngày tai vạ chúng nó, trong kỳ gian ác về cuối cùng, **6** vì cớ đó, Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta sẽ sám sắn mày cho phái huyết, và huyết sẽ đuổi theo mày. Vì mày đã chẳng ghét huyết, nên huyết sẽ đuổi theo mày! **7** Vậy ta sẽ làm cho núi Sê-i-ro gở lợ hoang vu, và hủy diệt cả người đi qua và người trở về. **8** Ta sẽ làm cho các núi nó đây những kẻ bị giết của nó; những người bị gươm giết sẽ ngã xuống trên các đồi mày, trong các trũng và giữa dòng mọi sông suối mày. **9** Ta sẽ làm cho mày ra hoang vu đời đời; các thành mày sẽ không có dân ở nữa, và bay sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **10** Vì mày có nói rằng: Hai dân tộc ấy và hai nước ấy sẽ thuộc về ta, và chúng ta sẽ được nó làm kỷ vật, dầu Đức Giê-hô-va dương ở đó; **11** nên Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta sẽ dâng mày bằng cơn giận và sự ghét mà mày đã bời lòng ghen tương tỏ ra nghịch cùng chúng nó, và khi ta xét đoán mày, ta sẽ tỏ mình ra giữa chúng nó. **12** Mày sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, đã nghe những lời si nhục mày đã nói ra nghịch cùng các núi Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Các núi ấy đã bị làm nên hoang vu; đã phó cho ta để nuốt. **13** Bay đã lấy miệng khoe mình nghịch cùng ta, và đã thêm những lời mình nghịch cùng ta. Thật, ta đã nghe điều đó! **14** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi cả đất vui mừng, ta sẽ làm cho mày nên hoang vu. **15** Vì mày đã lấy làm vui về sân nghiệp nhà Y-sơ-ra-ên bị hoang vu, nên ta dâng mày cũng vậy. Hỡi núi Sê-i-ro, mày với cả Ê-dôm, tức cả xứ ấy, sẽ bị hoang vu, và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**36** Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi của Y-sơ-ra-ên, và rằng: Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! **2** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì quân thù nghịch có nói về bay rằng: È! Những gò cao đời xưa thuộc

về chúng ta làm sản nghiệp! **3** Vì cớ đó, hãy nói tiên tri, và rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Thật, vì chúng nó đã làm cho bay nén hoang vu, và nuốt bay tư bè, đặng bay trở nên sản nghiệp của những kẻ sót lại của các nước, và bay bị miệng kẻ hay nói bàn luận, và bị dân sự chê bai, **4** vì cớ đó, hởi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy cho các núi và các gò, cho khe suối và đồng trũng, cho nơi đồ nát hoang vu và các thành bị bỏ, đã phó cho những kẻ sót lại của các nước chung quanh bay cướp bóc và nhạo báng, **5** vì cớ đó, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Thật, trong cơn ghen tương nóng này, ta rao lời án nghịch cùng kẻ sót lại của các nước ấy và cả Ê-dôm, là những kẻ đầy lòng vui mừng và ý khinh dê, định đất của ta cho mình làm ký vật, đặng phó nó cho sự cướp bóc. **6** Vậy nên, hãy nói tiên tri về đất của Y-sơ-ra-ên; hãy nói với các núi và các gò, khe suối và đồng trũng rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Thật ta phán trong cơn ghen và cơn giận của ta, vì bay đã chịu sự hổ nhuốc của các nước. **7** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã thề rằng: Các nước chung quanh bay chắc sẽ chịu hổ nhuốc! **8** Nhưng nay, các núi Y-sơ-ra-ên, sê sanh những nhánh và ra trái cho dân Y-sơ-ra-ên ta; vì chúng nó sắp trở về. **9** Nay, ta hướng về bay, xây lại cùng bay, và bay sẽ bị cày cấy gieo vãi. **10** Trên đất bay ta sẽ thêm số dân cư và số con cái cả nhà Y-sơ-ra-ên. Các thành sẽ có người ở, các nơi đồ nát sẽ được dựng lại. **11** Ta sẽ thêm loài người và loài vật trên đất bay, chúng nó sẽ thêm nhiều và nảy nở; ta sẽ làm cho bay đông dân như lúc trước, và ban ơn cho bay hơn thuở ban đầu. **12** Bấy giờ bay sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **13** Ta sẽ làm cho những dân cư bước đi trên đất người, tức là dân Y-sơ-ra-ên ta. Thật, chúng nó sẽ được mày làm ký vật; mày sẽ làm sản nghiệp chúng nó, và không làm mất con cái chúng nó nữa. **14** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì người ta nói cùng bay rằng: Hỡi đất, mày nuốt người ta, và làm mất con cái của dân mày đi, **15** cũng vì cớ đó, mày chẳng nuốt người ta nữa, và không làm mất con cái của dân mày đi nữa, Đức Giê-hô-va phán vậy. **16** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **17** Hỡi con người, khi nhà Y-sơ-ra-ên ở trong đất mình, đã làm ô uế đất ấy bởi đường lối và việc làm của mình: đường lối chúng nó ở trước mặt ta như là sự ô uế của một người đờn bà chẳng sạch. **18** Ta đã rái con thạnh nộ của ta trên chúng nó, vì cớ huyết mà chúng nó đã làm đổ ra trên đất, và vì chúng nó đã làm ô uế đất ấy bởi thần tượng mình. **19** Ta đã làm tan tác chúng nó trong các dân, và chúng nó đã bị rải ra trong nhiều nước; ta đã xét đoán chúng nó theo đường lối và việc làm. **20** Khi chúng nó đã tới trong các nước mà chúng nó đã đi đến, thì chúng nó đã phạm danh thánh ta, đến nỗi người ta nói về chúng nó rằng: Ấy là dân của Đức Giê-hô-va; chúng nó đã ra đi từ đất Ngài! **21** Nhưng ta tiếc danh thánh của ta mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm trong các dân tộc, là nơi nhà ấy đã đi đến. **22** Vậy nên hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ấy chẳng phải vì cớ các ngươi mà ta làm

cách ấy, nhưng vì cớ danh thánh ta mà các ngươi đã phạm trong các dân, là nơi các ngươi đã đi đến. **23** Ta sẽ làm nên thánh danh lớn của ta, là danh đã bị phạm trong các dân, giữa các dân đó các ngươi đã phạm danh ấy. Chúa Giê-hô-va phán: Như vậy các dân tộc sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi trước mắt chúng nó ta sẽ được tỏ ra thánh bởi các ngươi. **24** Ta sẽ thâu lấy các ngươi khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm các ngươi lại từ mọi nước, và đem về trong đất riêng của các ngươi. **25** Ta sẽ rưới nước trong trên các ngươi, và các ngươi sẽ trở nên sạch; ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các ngươi. **26** Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bàng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bàng thịt. **27** Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi, và khiến các ngươi noi theo luật lệ ta, thì các ngươi sẽ giữ mạng linh ta và làm theo. **28** Các ngươi sẽ ở trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ các ngươi; các ngươi sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi. **29** Ta sẽ giải cứu các ngươi khỏi mọi sự ô uế; ta sẽ gọi lúa mì tốt lên, khiến cho nầy nở thêm nhiều, và không giáng cho các ngươi sự đói kém. **30** Ta sẽ thêm nhiều trái cây và hoa lợi của đồng ruộng, hầu cho các ngươi không vì đói kém chịu sự xấu hổ ở giữa các nước. **31** Bấy giờ các ngươi sẽ nhớ lại đường lối xấu xa của mình, và việc làm của mình là không tốt. Chính các ngươi sẽ tự gớm ghét mình, vì cớ tội lỗi và những sự gớm ghiếc của các ngươi. **32** Chúa Giê-hô-va phán: Chẳng phải vì cớ các ngươi mà ta làm như vậy, các ngươi khá biết rõ. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, khá biết hổ và mắc cỡ về đường lối mình. **33** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày mà ta sẽ làm sạch mọi tội lỗi các ngươi, ta sẽ lai làm cho thành các ngươi có dân ở, và những chỗ đồ nát sẽ dựng lại. **34** Đất hoang vu sẽ cày cấy, dầu mà trước đã hoang vu trước mắt mọi kẻ đi qua. **35** Chúng nó sẽ nói rằng: Đất hoang vu này đã trở nên như vườn Ê-đen; những thành đồ nát, hoang vu, tàn phá kia, kia đã có tường vách và dân ở! **36** Bấy giờ các dân tộc còn sót lại xung quanh các ngươi sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, đã cắt lại nơi bị phá, trồng lại nơi bị hủy. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán lời đó, và sẽ làm thành. **37** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu hỏi ta để ta làm sự này cho: Ta sẽ thêm nhiều người nam nó như một bầy chiên. **38** Các thành đồ nát sẽ đầy những bầy người, như bầy chiên để làm của lễ, như bầy của Giê-ru-sa-lem trong ngày lễ trọng thể. Và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**37** Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dắt ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trũng; nó đầy những hòn cát. **2** Đoạn Ngài khiến ta đi vòng quanh những hòn cát ấy; nầy, có nhiều lầm trên đồng trũng đó, và đều là khô lầm. **3** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hòn cát này có thể sống chăng? Ta thưa rằng: Lay Chúa Giê-hô-va, chính Chúa biết điều đó! **4** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói tiên tri về hòn cát ấy, và bảo chúng nó rằng: Hòn hòn cát khô, khá nghe lời Đức Giê-hô-va. **5** Chúa Giê-hô-va phán cùng những hòn cát ấy rằng: Nầy, ta sẽ phủ hơi thở vào trong các ngươi, và các ngươi sẽ sống. **6** Ta sẽ đặt gân vào trong các ngươi, sẽ khiến thịt mọc lên trên các ngươi,

và che các ngươi bằng da. Ta sẽ phú hơi thở trong các ngươi, và các ngươi sẽ sống; rồi các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **7** Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta; ta đương nói tiên tri, thì có tiếng, và này, có động đất: những xương nhóm lại hiệp với nhau. **8** Ta nhìn xem, thấy những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy; có da bọc lấy, nhưng không có hơi thở ở trong. **9** Bấy giờ Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri cung gió; hãy nói tiên tri và bảo gió rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi hơi thở, khá đến từ gió bốn phương, thở trên những người bị giết, hầu cho chúng nó sống. **10** Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta, và hơi thở vào trong chúng nó; chúng nó sống, và đứng dậy trên chơn mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn. **11** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt này, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Nay, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng trông cây chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả! **12** Vậy, hãy nói tiên tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân ta, này, ta sẽ mở mồ mả các ngươi, làm cho các ngươi lại lên khỏi mồ mả, và ta sẽ đem các ngươi về trong đất của Y-sơ-ra-ên. **13** Hỡi dân ta, các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở mồ mả các ngươi, và làm cho chúng nó lại lên khỏi mồ mả. **14** Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi, và các ngươi sẽ sống. Ta sẽ lập các ngươi trong đất riêng của các ngươi; rồi các ngươi sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, sau khi hứa lời ấy thì đã làm thành, Đức Giê-hô-va phán vậy. **15** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **16** Hỡi con người, hãy lấy một cây gậy và viết ở trên rằng: Cho Giu-đa, và cho con cái Y-sơ-ra-ên là bạn người. Hãy lấy một cây gậy khác và viết ở trên rằng: Cho Giô-sép, ấy là cây gậy của Ép-ra-im, và của cả nhà Y-sơ-ra-ên là bạn người. **17** Hãy để gậy này với gậy kia hiệp làm một, đặng làm thành một cây trong tay ngươi. **18** Khi các con cái dân ngươi sẽ hỏi ngươi mà rằng: Vậy xin cắt nghĩa cho chúng tôi điều đó là gì? **19** thì ngươi trả lời rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta sẽ lấy gậy của Giô-sép và của các chi phái Y-sơ-ra-ên là bạn người, là gậy ở trong tay Ép-ra-im. Ta sẽ hiệp lại với gậy của Giu-đa đặng làm nên chi một gậy mà thôi, và hai cái sẽ cùng hiệp làm một trong tay ta. **20** Người khai cầm những gậy mà ngươi đã viết chữ ở trên, hiệp lại trong tay ngươi cho chúng nó thấy, **21** và nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta sẽ kéo con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa các nước mà trong các nước ấy chúng nó đã đi. Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ bốn phương, và đem chúng nó về trong đất riêng của chúng nó. **22** Ta sẽ hiệp chúng nó lại làm chi một dân tộc trong đất ấy, ở trên núi của Y-sơ-ra-ên. Chỉ một vua sẽ cai trị chúng nó hết thảy. Chúng nó sẽ không thành ra hai dân tộc, và không chia ra hai nước nữa. **23** Chúng nó sẽ không tự làm ô uế nữa bởi thần tượng chúng nó, hoặc bởi những vật đáng ghét, hoặc bởi mọi sự phạm tội của mình. Ta sẽ giải cứu chúng nó khỏi mọi nơi ở mà chúng nó đã phạm tội. Ta sẽ làm sạch chúng nó, vậy thì chúng nó sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó. **24** Tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua trên chúng nó. Hết thấy chúng nó sẽ có chỉ một kẻ chăn; chúng nó sẽ bước theo các mạng lệnh của ta; chúng nó sẽ gìn giữ các luật lệ của ta và làm theo. **25** Chúng

nó sẽ ở đất mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-côp, và là đất tổ phụ con người đã ở. Chúng nó, con cái chúng nó, và con cái của con cái chúng nó sẽ ở đó cho đến đời đời; tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua chúng nó mãi mãi. **26** Vâng, ta sẽ lập với chúng nó một giao ước hòa bình; ấy sẽ là một giao ước đời đời giữa chúng nó với ta. Ta sẽ lập chúng nó và làm cho đồng đúc. Ta sẽ đặt nơi thánh ta giữa chúng nó đời đời. **27** Đến tạm ta sẽ ở giữa chúng nó; ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. **28** Bấy giờ các nước sẽ biết ta, là Đức Giê-hô-va, biệt Y-sơ-ra-ên ra thánh, vì nơi thánh ta sẽ ở giữa chúng nó đời đời.

**38** Cố lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy xây mặt lại cùng Gót ở đất Ma-gốc là vua của Rô-sơ, Mê-siéc, và Tu-banh, mà nói tiên tri nghịch cùng ngươi. **3** Người khai nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Gót, vua của Rô-sơ, Mê-siéc, và Tu-banh, này, ta nghịch cùng ngươi. **4** Ta sẽ quay ngươi lại, đặt những móc trong hòn ngươi, khiến ngươi ra khỏi bờ cõi mình, ngươi và cả đạo binh ngươi, ngựa cùng người cõi ngựa, hết thấy đều mặc áo chiến, hiệp làm cơ binh đông lăm, mang những thuẫn lớn thuẫn nhỏ, và hết thấy đều cầm gươm. **5** Những lính chiến của Phe-rô-sơ, Cút, và Phút sẽ ở cùng chúng nó, hết thấy đều mang thuẫn và đội mào trụ. **6** Gô-me và hết thấy quân đội nó, nhà Tô-ga-ma ở phía cực bắc với hết thấy bè đảng nó, tức là nhiều dân sẽ phụ về ngươi. **7** Người khai sẵn sàng; ngươi cùng hết thấy dân chúng nhóm lại xung quanh ngươi khai sửa soạn trước. Người hãy làm tướng chúng nó. **8** Sau nhiều ngày, ngươi sẽ lãnh mạng ra đi; trong những năm sau rốt ngươi sẽ đến trong một đất là đất đã được giải cứu khỏi gươm và nhóm lại từ giũa nhiều dân tộc; ngươi sẽ đến trên núi Y-sơ-ra-ên, là nơi đồ nát đã lâu, nhưng nó đã được đem về từ giữa các đền, và chúng nó hết thấy sẽ ở yên. **9** Người sẽ sán tối, sẽ đến như gió bão, như một đám mây trùng cát đất, ngươi, mọi đạo binh ngươi, và nhiều dân tộc với ngươi. **10** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Trong những ngày đó, có ý tưởng sẽ dậy lên trong trí ngươi, ngươi sẽ định mưu kế hung dữ. **11** Người sẽ nói rằng: Ta sẽ đi đến đất có làng không có thành quách, ta sẽ đến cùng những dân yên lặng, an ổn, hết thấy ở trong những nơi không có tường, không then và không cửa. **12** Ta sẽ ra trận đặng cướp và lấy của, đặng giang tay trên những nơi đồ nát đó mà nay đã có dân cư, và trên một dân đã được đem về từ giữa các nước, có những súc vật và của cải, ăn ở giữa thế gian. **13** Sê-ba và Đê-dan, những con buôn của Ta-rê-si và hết thấy những sư tử to của nó, sẽ nói cùng ngươi rằng: Có phải ngươi đến đặng bóc lột, ngươi nhóm quân đội mình lại đặng cướp của, đặng đem bạc và vàng đi, đặng lấy những súc vật và của cải, đặng làm một sự cướp giật lớn sao? **14** Vậy nên, hỡi con người, hãy nói tiên tri và bảo Gót rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Trong ngày đó, khi dân Y-sơ-ra-ên của ta ở yên ổn, ngươi há chẳng phải sẽ biết sao? **15** Bấy giờ ngươi sẽ đến từ nơi ngươi, từ phương cực bắc, ngươi và nhiều dân ở với ngươi, hết thấy đều cõi ngựa, người đông nhiều hiệp nên một đạo binh mạnh. **16** Hỡi Gót! Người sẽ đến đánh dân Y-sơ-ra-ên ta, như một đám

mây che phủ đất. Thật vậy, trong những ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đi đánh đất ta, hầu cho các dân tộc học mà nhìn biết ta, khi ta sẽ được tỏ ra thánh bởi người trước mắt chúng nó. **17** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Xưa kia ta đã cậy tôi tớ ta, là các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, trong những thời đó, trải nhiều năm, họ đã nói tiên tri rằng ta sẽ khiến người đến nghịch cùng dân ta, ấy há chẳng phải là ta đã phán về người sao? **18** Chúa Giê-hô-va phán: Sẽ xây đến trong ngày đó, là ngày Gót sẽ đi đánh đất Y-sơ-ra-ên, thì con giận của ta sẽ nỗi trên lỗ mũi ta. **19** Ta đương ghen tương, đương giận phùng phùng mà nói rằng: Thật, trong ngày đó sẽ có sự rúng động lớn phát ra trong đất Y-sơ-ra-ên. **20** Trước mặt ta, những cá biển, những chim trời, những loài thú đồng, hết thấy những côn trùng bò trên đất, hết thấy những người ở trên mặt đất, sẽ đều run rẩy. Những núi đều bị quăng xuống, những vách đá đều đổ xuống, hết thấy những tường đều bị sụp xuống đất. **21** Chúa Giê-hô-va phán: Ta sẽ gọi gươm đến nghịch cùng nó ở trên mọi núi của ta. Ai này sẽ xây gươm lại nghịch cùng anh em mình. **22** Ta sẽ làm sự xét đoán nghịch cùng nó bởi dịch lệ và bởi máu. Ta sẽ khiến những trận mưa dầm, mưa đá, lửa và diêm sinh đốt xuống trên nó, trên đạo binh nó, và dân đồng đi với nó. **23** Ấy vậy, ta sẽ làm sáng danh ta, sẽ tỏ mình ra thánh, và sẽ được nhận biết trước mắt nhiều dân tộc. Chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va.

**39** Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng Gót và bảo nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Gót, vua của Rô-rơ, Mê-siéc, và Tu-banh, này, ta nghịch cùng người. **2** Ta sẽ quay người lại. Ta sẽ dẫn người đi, và khiến người đến từ phía cực bắc, và đem người lên trên các núi của Y-sơ-ra-ên. **3** Ta sẽ đánh rơi cung của người khỏi tay tǎ, và làm rớt những tên của người khỏi tay hữu. **4** Người sẽ ngã xuống trên các núi của Y-sơ-ra-ên, người và mọi đạo binh người, cả đến những dân theo người nữa. Ta sẽ phó người cho mọi loài chim ăn thịt, và cho loài thú đồng nuốt đi. **5** Người sẽ ngã xuống trên đồng ruộng; vì ta đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **6** Bấy giờ ta sẽ sai lửa xuống trên Ma-gốc, và trên những kê ở yên ổn nơi các cù lao; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **7** Ta sẽ tỏ danh thánh ta ra giữa dân Y-sơ-ra-ên ta, và ta không để cho nó phạm đến danh thánh ta nữa. Các dân tộc sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, là Đáng Thánh trong Y-sơ-ra-ên. **8** Nay, sự áy đến, và sẽ làm thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy; ấy là ngày mà ta đã rao! **9** Bấy giờ những dân cư các thành của Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, đặng đốt và phó cho lửa những khí giới, những thuẫn lớn và nhỏ, những cung và tên, những giáo và sào, chúng nó đem chum lửa được bảy năm. **10** Chúng nó sẽ không tìm cùi trong đồng, không đốn cùi trong rừng, vì lấy khí giới mà chum lửa. Chúng nó sẽ bóc lột những kẻ đã bóc lột mình, và cướp giật những kẻ đã cướp giật mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **11** Sẽ xảy ra trong ngày đó, ta sẽ cho Gót một chỗ chôn tại Y-sơ-ra-ên, trong đồng trũng của những người qua lại, ở về phương đông biển; và chỗ chôn đó sẽ ngăn đường của khác bộ hành. Ấy tại đó người ta sẽ chôn Gót và cả đoàn dân nó; và người ta sẽ gọi đồng trũng ấy là đồng trũng của

đảng Gót. **12** Nhà Y-sơ-ra-ên sẽ phải mất bảy tháng để chôn chúng nó, hầu cho làm sạch trong đất. **13** Hết thảy dân cư trong đất sẽ chôn chúng nó, và ấy sẽ là một ngày danh tiếng cho dân, là ngày mà ta sẽ được vinh hiển, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **14** Chúng nó sẽ cất những người hăng đi tuần trong đất, và với những người đó sẽ có người chôn những thây còn lại trên mặt đất để làm cho sạch; qua khỏi bảy tháng, họ sẽ đi tìm kiém. **15** Vậy nếu nó đi tuần trong đất, thấy những xương người ta, thì dựng tiêu chí một bên, cho đến chừng nào những kẻ chôn đã chôn những xương ấy trong đồng trũng của đảng Gót. **16** Cũng sẽ có một thành được gọi tên là Đáng. Ấy người ta sẽ làm sạch trong đất như vậy. **17** Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nói cùng cả loài chim và hết thấy các loài thú đồng rằng: Hãy nhóm lại, hãy từ bốn phương đến vì một cửa lỗ mà ta dọn cho bay, tức là một cửa lỗ lớn trên các núi Y-sơ-ra-ên, để bay được ăn thịt và uống huyết. **18** Bay sẽ ăn thịt của người mạnh bạo, uống huyết của các quan trưởng trong thiên hạ, những chiến lực, chiến con, dê đực, bò đực mập của Ba-san. **19** Bay sẽ ăn mỡ cho no, uống huyết cho say, trong hi sinh mà ta giết cho bay. **20** Nơi bàn ta, bay sẽ ăn no những ngựa và xe trân, những người mạnh bạo, và mọi lính chiến, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **21** Ta sẽ tỏ sự vinh hiển ta ra trong các nước; hết thấy các dân tộc sẽ thấy sẽ đoán xét ta làm ra, và tay ta đặt trên chúng nó. **22** Từ ngày đó về sau, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình. **23** Bấy giờ các dân tộc sẽ biết rằng nhà Y-sơ-ra-ên đã bị đem đi làm phu tù vì cớ tội lỗi nó, vì cớ nó đã phạm tội nghịch cùng ta. Ấy vì vậy mà ta giấu mặt ta khỏi chúng nó, mà ta đã phó chúng nó trong tay những kẻ nghịch thù, và chúng nó chết hết thấy bởi gươm. **24** Ta sẽ dãi chúng nó như vậy, vì cớ sự ô uế và tội ác chúng nó, và ta đã che mặt khỏi chúng nó. **25** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay ta sẽ đem những kẻ phu tù của Gia-cốp trở về; ta sẽ thương xót cả nhà Y-sơ-ra-ên, và vì danh thánh ta mà nỗi ghen. **26** Chúng nó sẽ mang xấu hổ và mắc tội lỗi về mọi tội lỗi mà chúng nó đã phạm nghịch cùng ta, khi chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, không lo sợ ai hết. **27** Là khi ta sẽ đem chúng nó về từ giữa các dân và thâu lại khỏi các đất của kẻ thù chúng nó, thì ta sẽ được tỏ ra thánh bởi chúng nó ở trước mặt nhiều nước. **28** Chúng nó sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình, là khi ta đã dày chúng nó làm phu tù giữa các nước rồi, và đã thâu chúng nó lại đến đất của mình, chẳng để sót một kẻ nào ở đó. **29** Ta sẽ không che mặt khỏi chúng nó nữa, vì ta sẽ đỗ Thần ta trên nhà Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**40** Năm thứ hai mươi lăm sau khi chúng ta bị làm phu tù, đầu năm, ngày mồng mười trong tháng, tức là mười bốn năm sau khi Giê-ru-sa-lem bị hãm, cũng trong ngày ấy, tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; và Ngài đem ta vào trong thành ấy. **2** Trong các sự hiện thấy của Đức Chúa Trời, Ngài đem ta vào đất Y-sơ-ra-ên, và đặt ta trên một hòn núi rất cao, trên núi đó, về phía nam, dường như có sự xây cất một thành. **3** Khi Ngài đã đặt ta vào đó, ta thấy một người hình dáng như người bằng đồng. Người ấy cầm trong tay một sợi

dây gai và một cái càn đê do, đứng nơi hiên cửa. **4** Người bảo ta rằng: Hỡi con người, hãy lấy mắt xem, lấy tai nghe, và đê lòng vào những việc mà ta sẽ tố ra cho ngươi; vì ấy là đê cho ngươi thấy cả, mà đem ngươi đến đây. Vậy mọi đều ngươi sẽ thấy, khá thuật lại cho nhà Y-sô-ra-ên biết. **5** Nay, có một cái tường ngoài bao chung quanh nhà. Người ấy cầm trong tay một cái càn đê do, dài sáu cu-đê, mỗi cu-đê dài hơn cu-đê thường một gang tay. Người đo bê rộng của tường là một càn, và bê cao là một càn. **6** Kế đó, người đi đến nơi hiên cửa phía đông, bước lên những cấp, đặng đo ngạch hiên cửa, bê rộng một càn; ngạch khác cũng rộng một càn. **7** Mỗi phòng dài một càn và rộng một càn. Giữa các phòng, có một khoảng hở năm cu-đê; ngạch của hiên cửa trong, gần bên nhà ngoài hiên cửa ấy, rộng một càn. **8** Người đo nhà ngoài của hiên cửa, về phía trong, cũng một càn. **9** Người đo nhà ngoài của hiên cửa, có tám cu-đê, và những cột nó hai cu-đê; ấy là nhà ngoài của hiên cửa về phía trong. **10** Những phòng của hiên cửa phía đông mỗi bên ba cái, cả ba lớn đồng nhau, và các cột mỗi bên đo bằng nhau. **11** Người đo bê rộng của lô hiên cửa, có mươi cu-đê, và bê dài mươi ba cu-đê. **12** Trước các phòng mỗi bên có một cái cầu lớn một cu-đê; và mỗi phòng một bê có sáu cu-đê, bê kia cũng sáu cu-đê. **13** Người đo hiên cửa, từ mái của phòng này đến mái của phòng khác là hai mươi lăm cu-đê bê ngang, từ cửa này đến cửa kia. **14** Đoạn, người tính các cột là sáu mươi cu-đê, gần các cột ấy có hàng lang bao lấy hiên cửa. **15** Khoảng hở giữa cửa vào và nhà ngoài của cửa trong là năm mươi cu-đê. **16** Nơi các phòng và những cột nó, nơi phía trong hiên cửa, cả đến các nhà ngoài, thấy đều có những cửa sổ chấn song. Nơi phía trong, cá chung quanh có những cửa sổ, và trên các cột có những hình cây kè. **17** Rồi đó, người dẫn ta vào nơi hành lang ngoài; này, tại đó có những phòng, và có nền lót đá chung quanh hành lang; trên nền lót đá ấy có ba mươi cái phòng. **18** Nền lót đá ở bốn phía hiên cửa, và bê dài bằng hiên cửa ấy là nền lót đá dưới. **19** Người đo bê ngang từ phía trước hiên cửa dưới cho đến mép hành lang trong, là một trăm cu-đê, phía đông và phía bắc cũng vậy. **20** Người lại đo bê dài và bê ngang của hiên cửa phía bắc thuộc về hành lang ngoài. **21** Những phòng của nó mỗi bên ba cái, các cột và nhà ngoài cũng đồng cõi với cửa hiên cửa thứ nhứt: năm mươi cu-đê bê dài và hai mươi lăm cu-đê bê ngang. **22** Những cửa sổ, nhà ngoài và hình cây kè của nó cũng đồng cõi với cửa hiên cửa phía đông; có bảy cấp bước lên, cái nhà ngoài ở ngay trước các cấp ấy. **23** Đối với hiên cửa phía bắc và hiên cửa phía đông thì có hiên cửa hành lang trong. Từ hiên cửa này đến hiên cửa khác độ một trăm cu-đê. **24** Rồi đó, người dắt ta qua phòng nam, này, tại đó có hiên cửa hướng nam; người đo các cột và các nhà ngoài, cũng đồng cõi nhau. **25** Hiên cửa ấy có những cửa sổ giống như những cửa sổ trước bao bọc láy, các nhà ngoài cũng vậy; bê dài của hiên cửa này là năm mươi cu-đê, và bê ngang hai mươi lăm cu-đê. **26** Có bảy cấp bước lên, ngay trước các cấp ấy có một cái nhà ngoài; mỗi phía có những hình cây kè trên các cột. **27** Hành lang trong có một cái hiên cửa hướng nam, người ấy đó từ hiên cửa này đến hiên cửa khác, về phía nam, một

trăm cu-đê. **28** Đoạn người đem ta vào hành lang trong do hiên cửa phía nam; người đo hiên cửa phía nam, có đồng một cõi. **29** Những phòng, những cột, và những nhà ngoài của nó cũng đồng cõi nhau. Hiên cửa này có những cửa sổ bao bọc láy, các nhà ngoài nó cũng vậy; bê dài nó là năm mươi cu-đê, và bê ngang hai mươi lăm cu-đê. **30** Cá chung quanh có nhà ngoài, bê dài hai mươi lăm cu-đê, bê ngang năm cu-đê. **31** Các nhà ngoài của hiên cửa ở về phía hành lang ngoài; có những hình cây kè ở trên các cột nó, và có tám cấp bước lên. **32** Kế đó, người ấy dắt ta vào hành lang trong về phía đông; người đo hiên cửa đó cũng đồng một cõi. Những phòng, những cột, và nhà ngoài của nó cũng đồng một cõi, và hiên cửa này có những cửa sổ bao bọc láy, các nhà ngoài cũng vậy. **33** Hành lang dài năm mươi cu-đê, rộng hai mươi lăm cu-đê. **34** Các nhà ngoài của hiên cửa này ở về phía hành lang ngoài; mỗi phía có hình cây kè trên các cột, và có tám cấp bước lên. **35** Đoạn người ấy đem ta vào trong hiên cửa phía bắc; người đo hiên cửa, cũng đồng một cõi. **36** Những phòng, những cột, và những nhà ngoài nó cũng vậy; lại có những cửa sổ khắp chung quanh. Hiên cửa này bê dài năm mươi cu-đê, rộng hai mươi lăm cu-đê. **37** Những nhà ngoài của nó ở về phía hành lang ngoài; mỗi phía có những hình cây kè trên các cột, và có tám cấp bước lên. **38** Có một cái phòng mà cửa nó ở gần các cột của hiên cửa, ấy người ta rửa các cửa lễ thiêu ở đó. **39** Trong nhà ngoài của hiên cửa mỗi phía có hai cái bàn, trên đó người ta giết những con sinh về của lễ thiêu, về cửa lễ thuộc sự mắc lỗi, và về cửa lễ chuộc tội. **40** Về phía ngoài, tại chỗ cũng lén, hướng về hiên cửa phía bắc, có hai cái bàn; bên kia, về phía nhà ngoài của hiên cửa, cũng có hai cái bàn. **41** Như vậy, bốn cái bàn ở bên này hiên cửa, và bốn cái bàn ở bên kia, cộng là tám cái; trên các bàn đó người ta giết những con sinh. **42** Lại có bốn cái bàn bằng đá vuông để dùng về cửa lễ thiêu, dài một cu-đê rưỡi, rộng một cu-đê rưỡi, cao một cu-đê. Người ta để trên đó những khí cụ dùng mà giết con sinh về của lễ thiêu và các cửa lễ khác. **43** Có những móc rộng bằng lòng bàn tay cầm cùng bốn phía tường; thịt tế phải để trên các bàn. **44** Phía ngoài hiên cửa trong, có những phòng để cho kẻ hát nơi hành lang trong, kẻ hiên cửa phía bắc, ngó về phía nam. Lại một cái phòng nữa ở về phía hiên cửa đông, ngó về phía bắc. **45** Người ấy bảo ta rằng: Cái phòng ngó qua phía nam là để cho các thầy tế lễ giữ nhà; **46** cái phòng ngó qua phía bắc để cho các thầy tế lễ giữ bàn thờ. Ấy là các con trai của Xa-đốc, tức là trong vòng các con trai Lê-vi, đến gần Đức Giê-hô-va đặng hầu việc Ngài. **47** Đoạn người đo hành lang vuông, có một trăm cu-đê bê dài và một trăm cu-đê bê ngang. Bàn thờ thì ở trước mặt nhà. **48** Kế đó người đem ta vào nhà ngoài của nhà, và người đo các cột ở đó, bên này năm cu-đê, bên kia năm cu-đê; bê ngang của hiên cửa bên này ba cu-đê, bên kia ba cu-đê. **49** Nhà ngoài có hai mươi cu-đê bê dài, và mươi một cu-đê bê ngang; có những cấp bước lên, kè các cột lại có hai cây trụ, bên này một cây, bên kia một cây.

**41** Đoạn người đem ta vào trong đền thờ, và người đo các cột ở đó. Các cột có sáu cu-đê bê ngang về bên này, và

sáu cu-de về bên kia: cũng bằng bè ngang của đèn tạm thuở xưa vậy. **2** Bè ngang của cửa vào là mươi cu-de: năm cu-de bê này, năm cu-de bên kia. Người đó bè dài: bốn mươi cu-de; và bè ngang: hai mươi cu-de. **3** Người vào bên trong, do các cột chỗ cửa vào: hai cu-de; bè cao của cửa: sáu cu-de; bè ngang của cửa: bảy cu-de. **4** Người đó phía trong cùng, bè dài hai mươi cu-de, bè ngang hai mươi cu-de, và bảo ta rằng: Chính là chỗ rất thành đây. **5** Rồi người đó tường nhà: sáu cu-de; bè ngang của những phòng bên hông khắp chung quanh nhà: bốn cu-de. **6** Những phòng bên hông có ba tầng, mỗi tầng ba mươi phòng; những phòng ấy giáp với một cái tường xây chung quanh nhà, khá dựa vào đó mà không gác lên trên tường nhà. **7** Nhà cầu càng cao càng rộng, vì tường chung quanh nhà càng cao càng hẹp, cho nên nhà cũng càng cao càng rộng. Người ta đi lên từ tầng dưới lên tầng trên do tầng giữa. **8** Ta thấy cả cái nhà nằm trên một cái nắp cao trọn một cần, nghĩa là sáu cu-de lớn, nền của các phòng bên hông cũng vậy. **9** Bè dày của tường ngoài về các phòng bên hông là năm cu-de; cái tường ấy lò ra bởi nền của nhà bên hông nhà. **10** Khoảng trống ở giữa các phòng bên hông nhà và các phòng khác rộng là hai mươi cu-de khắp chung quanh nhà. **11** Những cửa của các phòng bên hông mở ra nơi đất không: một lối vào ở phía bắc, một lối phía nam; về bè ngang của chỗ đó đều là năm cu-de. **12** Cái nhà ở về trước khoảng đất biệt riêng, hướng tây, rộng là bảy mươi cu-de; tường bao quanh nhà ấy dày năm cu-de, dài chín mươi cu-de. **13** Đoạn, người đó nhà, dài một trăm cu-de; khoảng đất biệt riêng, nhà, và các tường cũng dài một trăm cu-de. **14** Bè ngang của mặt nhà, với khoảng đất biệt riêng về phía đông, là một trăm cu-de. **15** Kế đó, người đó bè dài của các nhà ở trước mặt khoảng đất biệt riêng trên chỗ đằng sau, và các nhà cầu của mỗi bên: lại là một trăm cu-de. Đèn thờ, về phía trong, các nhà ngoài của hành lang, **16** các ngạch cửa, các cửa sổ chấn song, các nhà cầu chung quanh, cùng ba tần phía trước các ngạch cửa, thay đều lợp lá mái bằng ván. Từ đất đến các cửa sổ đều đóng lại, **17** trên cửa, bên trong và bên ngoài đèn thờ, khắp tường chung quanh, bè trong và bè ngoài đều có đúc cả. **18** Người ta đã chạm những chê-ru-bin và những hình cây kè, một hình cây kè ở giữa hai chê-ru-bin; mỗi chê-ru-bin có hai mặt, **19** một mặt người ta xây bên này hướng về hình cây kè, một mặt sư tử tơ xây bên kia hướng về hình cây kè, khắp cả nhà đều chạm như vậy. **20** Từ đất đến trên cửa, có những chê-ru-bin và những cây kè chạm, trên tường đèn thờ cũng vậy. **21** Khuôn cửa của đèn thờ hình vuông, và mặt trước của nơi thánh cũng đồng một hình như hình trước cửa đèn thờ. **22** Cái bàn thờ thì bằng gỗ, cao ba cu-de, dài hai cu-de. Những góc, mặt, và những cạnh của bàn thờ đều bằng gỗ. Người ấy bảo ta rằng: Đây là cái bàn ở trước mặt Đức Giê-hô-va. **23** Đèn thờ và nơi thành có hai cửa; **24** mỗi cửa có hai cánh khép lại được, cửa này hai cánh, cửa kia hai cánh. **25** Có những chê-ru-bin và những cây kè chạm trên cửa đèn thờ, cũng như trên tường. Trên phía trước cửa bằng gỗ. **26** Cũng có những cửa sổ chấn song, những hình cây kè ở bên này bên kia, nơi bốn phía ngoài, nơi các phòng bên hông đèn và nơi ngạch cửa.

**42** Đoạn người dắt ta vào hành lang ngoài, về phía bắc, và đem ta vào trong Cái phòng ở trước mặt khoảng đất biệt riêng, đối với nhà hướng bắc. **2** Trên trước mặt là nơi có cửa vào bè phía bắc, những phòng ấy choán bè dài một trăm cu-de, bè ngang năm mươi cu-de. **3** Các phòng đối nhau, trên một bè dài hai mươi cu-de, nơi hành lang trong, đối với nền lót đá của hành lang ngoài, tại đó có những nhà cầu ba tầng. **4** Phía trước các phòng có đường đi rộng mươi cu-de, và phía trong có một con đường rộng một cu-de; những cửa phòng đều xây về phía bắc. **5** Những phòng trên hẹp hơn những phòng dưới và những phòng giữa, vì các nhà cầu choán chỗ của những phòng trên. **6** có ba tầng, song không có cột như cột của hành lang; cho nên những phòng trên và những phòng giữa hẹp hơn những phòng dưới. **7** Bức tường ngoài đi dọc theo các phòng về hướng hành lang ngoài, trước mặt các phòng, có năm mươi cu-de bè dài; **8** vì bè dài của các phòng trong hành lang ngoài là năm mươi cu-de, còn về trước mặt đèn thờ thì có một trăm cu-de. **9** Dưới các phòng ấy, về phía đông, có một cửa vào cho những người từ hành lang ngoài mà đến. **10** Cũng có những phòng trên bè ngang tường hành lang, về phía đông, ngay trước mặt khoảng đất biệt riêng và nhà. **11** Có một con đường trước các phòng ấy, cũng như trước các phòng phía bắc; hết thảy các phòng ấy bè dài bè ngang bằng nhau, đường ra lối vào và hình thế cũng giống nhau. **12** Các cửa phòng phía nam cũng đồng như vậy. Nơi vào con đường, trước mặt tường phía đông đối ngay, có một cái cửa, người ta vào bởi đó. **13** Bấy giờ người bảo ta rằng: Các phòng phía bắc và các phòng phía nam, ngay trước khoảng đất biệt riêng, là những phòng thánh, là nơi các thầy tế lễ gần Đức Giê-hô-va ăn những vật rất thánh. Các thầy ấy sẽ để đó những vật rất thánh, của lễ chay, của lễ chuộc sự mắc lỗi, và của lễ chuộc tội; vì nơi đó là thánh. **14** Khi các thầy tế lễ đã vào đó rồi, không cởi tại đó những áo mình mặc mà hầu việc, thì không được từ nơi thánh ra để đi đến nơi hành lang ngoài nữa, vì những áo ấy là thánh, các thầy ấy phải thay áo khác để đến gần nơi dân sự. **15** Sau khi đã do phía trong nhà xong rồi, người đem ta ra bởi hiên cửa phía đông, rồi người đó quanh vòng tròn. **16** Người dùng cần do phía đông, có năm trăm cần. **17** Người đó phía bắc bằng cái cần dùng để đỡ, có năm trăm cần. **18** Người đó phía nam bằng cái cần dùng để đỡ, có năm trăm cần. **19** Người đó qua phía tây để đỡ, có năm trăm cần. **20** Người đó bốn phía tường bao chung quanh nhà, bè dài là năm trăm cần, bè rộng là năm trăm. Tường này dùng để phân biệt nơi thánh với nơi tục.

**43** Rồi người dắt ta vào hiên cửa, tức là hiên cửa phía đông. **2** Ta thấy vinh quang của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên từ phương đông mà đến. Tiếng Ngài giống như tiếng nước lớn, và ánh sáng rực rỡ vì vinh quang Ngài. **3** Sự hiện thấy mà ta thấy bấy giờ, giống như sự hiện thấy đã hiện ra cho ta khi ta đến dâng húy diệt thành này. Ấy là những sự hiện thấy giống như sự hiện thấy mà ta đã thấy trên bờ sông Kê-ba, và ta sắp mặt xuống. **4** Vinh quang của Đức Giê-hô-va vào trong nhà do hiên cửa hướng đông. **5** Thần cát ta

lên và đem ta vào nơi hành lang trong; và, này, vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy nhà. **6** Ta nghe có ai nói với ta từ trong nhà; có một người đứng gần bên ta. **7** Người nói cùng ta rằng: Hãy con người, đây là nơi đặt ngai ta, là nơi để bàn chơn ta, tại đây ta sẽ ở đời đời giữa con cái Y-sơ-ra-ên. Từ nay về sau, không cứ là nhà Y-sơ-ra-ên, là các vua nó, cũng sẽ không phạm đến danh thánh ta nữa, bởi sự hành dâm chúng nó, và bởi những xác chết của các vua chúng nó trên các nơi cao; **8** vì chúng nó đã đặt ngạch cửa của nơi thánh mình gần ngạch cửa ta, đặt trụ cửa của mình gần trụ cửa ta, cho đến nỗi giữa ta và chúng nó chỉ có cái tường mà thôi. Ấy vậy chúng nó đã làm ô uế danh thánh ta bởi những sự gớm ghiếc mà chúng nó đã phạm; nên ta giận mà tuyệt diệt chúng nó đi. **9** Bây giờ chúng nó khá bỏ sự hành dâm mình và những xác chết của vua mình cách xa ta, thì ta sẽ ở giữa chúng nó đời đời. **10** Hỡi con người, khá cho nhà Y-sơ-ra-ên biết nhà này, hầu cho chúng nó xấu hổ về tội lỗi mình. Chúng nó khá đo theo kiều nó. **11** Khi chúng nó hổ thẹn về mọi điều mình đã làm, ngươi khá giơ hình nhà này ra cho chúng nó, là những hình thế, đường ra, lối vào, hết thấy các hình trạng, hết thấy những mạng linh nó, hình nó, và hết thấy luật lệ nó. Hãy viết mà tâ ra mọi điều đó trước mặt chúng nó, hầu cho chúng nó giữ lấy cả hình nó và cả luật nó để làm theo. **12** Ngày là luật của nhà: Cá châu vi nó ở trên chót núi, là nơi rất thánh. Ấy là luật của nhà như vậy. **13** Ngày là mực thước của bàn thờ, bằng cu-đê mà mỗi cu-đê dài hơn cu-đê thường một gang tay. Cái nền cao một cu-đê, và rộng một cu-đê, cái lợi vòng quanh theo nó cao một gang; đó là cái để bàn thờ. **14** Từ cái nền ngang mặt đất cho đến cái khuôn dưới, có hai cu-đê, với cái lợi một cu-đê. Từ khuôn nhỏ cho đến khuôn lớn là bốn cu-đê, với cái lợi một cu-đê. **15** Mặt bàn thờ có bốn cu-đê, và từ mặt bàn thờ mọc lên bốn cái sừng. **16** Mặt bàn thờ có mười hai cu-đê bê dài và mười hai cu-đê bê ngang, sẽ là vuông. **17** Khuôn giữa, hoặc bê dài hoặc bê ngang, bốn phía mỗi phía đều có mười bốn cu-đê; có một cái lợi chung quanh nửa cu-đê; và một cái nền một cu-đê, những cấp của nó sẽ xây về phía đông. **18** Người nói cùng ta rằng: Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày là các luật về bàn thờ, vừa ngày nó đã được xây xong để người ta có thể dâng của lễ thiêu và làm lễ rưới huyết trên đó. **19** Chúa Giê-hô-va phán: Các thầy tế lễ họ Lê-vi về dòng Xa-đốc, đến gần ta đểng hầu việc ta, ngươi khá cho họ một con bò đực tơ đểng họ làm lễ chuộc tội. **20** Người khá lấy huyết nó bôi trên bốn sừng bàn thờ và bốn góc khuôn, và trên lợi vòng theo, đểng làm sạch bàn thờ và làm lễ chuộc tội cho nó. **21** Người khá đem con bò đực dâng làm lễ chuộc tội mà đốt đi trong nơi định sẵn của nhà, ở ngoài nơi thánh. **22** Ngày thứ hai, ngươi khá dâng một con dê đực không tì vết vì lễ chuộc tội, vì sự làm sạch bàn thờ, như đã dùng bò đực mà làm sạch vậy. **23** Khi ngươi đã xong sự làm sạch, thì khá dâng một con bò đực tơ không tì vết, và một con chiên đực không tì vết, bắt ra từ trong bầy. **24** Người sẽ đem hai vật đó gần trước mặt Đức Giê-hô-va, các thầy tế lễ rưới muỗi lên, và dâng làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. **25** Thắng bảy ngày, mỗi ngày ngươi khá sắm một con dê đực, để làm lễ chuộc tội; và sắm một con bò đực

tơ, một con chiên đực không tì vết, bắt ra từ trong bầy. **26** Thắng bảy ngày, phải làm lễ chuộc tội cho bàn thờ, phải làm sạch nó, biệt nó riêng ra thánh. **27** Sau những ngày ấy qua rồi, từ ngày thứ tám trở đi, khi các thầy tế lễ sẽ dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân của các người trên bàn thờ ấy, thì ta sẽ nhậm cho, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**44** Đoạn người đem ta đến hiên cửa ngoài của nơi thánh, ngó về phía đông. Cửa ấy vẫn đóng. **2** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng ta rằng: Hiên cửa này sẽ đóng luôn không mở nữa. Chẳng ai được vào bởi hiên cửa này, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã vào bởi đó; vày cửa ấy sẽ đóng lại. **3** Chỉ có vua, vì người là vua, thì có thể đến ngồi tại đó đểng ăn bánh trước mặt Đức Giê-hô-va. Vua sẽ vào bởi nhà ngoài của hiên cửa, và cũng ra bởi đường ấy. **4** Rồi người dắt ta bởi hiên cửa phía bắc đến trước nhà. Ta nhìn xem, và này, vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy nhà Đức Giê-hô-va, thì ta sắp mặt xuống. **5** Bấy giờ Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, khá chú ý kí càng; lấy mắt ngó và lấy tai nghe mọi điều ta sẽ phán cùng ngươi, về mọi mạng linh mọi lệ luật của nhà Đức Giê-hô-va. Hãy cẩn thận coi sóc lỗi vào của nhà, và hết thấy các đường ra của nơi thánh. **6** Người khá nói cùng kẻ bạn nghịch túc là nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, mọi sự đáng gớm ghiếc của các ngươi đã đủ rồi. **7** Các ngươi đã dắt những con cái dân ngoại, là những kẻ không cất bì bè lòng chúng nó cũng như về thịt chúng nó, vào trong nơi thánh ta đểng làm ô uế nhà ta, khi các ngươi dâng bánh, mỡ và huyết của ta; như vậy các ngươi đã phạm lời giao ước ta bởi mọi sự gớm ghiếc của các ngươi. **8** Chính các ngươi không giữ vật thánh ta; nhưng các ngươi đã lập người khác thay mình mà giữ vật thánh ta trong nơi thánh ta. **9** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Chẳng có một người ngoại nào không cất bì về lòng nó cũng như về thịt nó mà được vào trong nơi thánh ta; không, chẳng có một người ngoại nào ở giữa con cái Y-sơ-ra-ên được vào đó. **10** Và lại, khi dân Y-sơ-ra-ên làm lạc, thì những người Lê-vi đã đi cách xa ta, bỏ ta đểng hầu việc thần tượng nó, sẽ mang tội lỗi mình. **11** Dầu vậy, chúng nó sẽ hầu việc trong nơi thánh ta, làm kẻ giữ cửa nhà, sẽ hầu việc nơi nhà, sẽ vì dân sự giết những con sinh định làm của lễ thiêu và các của lễ khác, sẽ đứng trước mặt dân sự đểng hầu việc nó. **12** Vì chúng nó đã hầu việc dân sự trước mặt những thần tượng của nó, và đã nêu dịp tội cho nhà Y-sơ-ra-ên; vì cớ đó, ta đã giơ tay lên nghịch cùng chúng nó, vậy chúng nó sẽ mang tội lỗi mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **13** Chúng nó sẽ không đến gần ta đểng làm trọn các công việc thầy tế lễ trước mặt ta. Chúng nó sẽ không đến gần vật thánh nào của ta, hay vật rất thánh; song sẽ mang sự nhuốm nha và những sự gớm ghiếc mình đã phạm. **14** Nhưng mà ta sẽ lập chúng nó lên đểng coi giữ nhà, đểng làm trọn chức vụ và mọi công việc cần trong đó. **15** Đến như các thầy tế lễ họ Lê-vi, con cháu của Xa-đốc, còn coi giữ nơi thánh ta khi con cái Y-sơ-ra-ên làm lạc cách xa ta, những kẻ đó sẽ gần ta đểng hầu việc, sẽ đứng trước mặt ta đểng dâng mỡ và huyết, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **16** Ấy là những kẻ sẽ vào nơi thánh ta, đến gần

nơi bàn ta đểng hầu việc ta, và giữ vật ta. **17** Khi chúng nó vào bởi các cửa của hành lang trong, thì sẽ mặt áo bằng gai; chúng nó sẽ không mặc đồ bằng lông chiên trong khi hầu việc nơi các hiên cửa của hành lang và nơi nhà. **18** Chúng nó sẽ đội khăn bằng gai trên đầu và mặc quần dùi bằng gai nơi lưng, thứ vải nào hay đồ mồ hôi thì không mặc lấy. **19** Nhưng khi chúng nó đi qua nơi hành lang ngoài, là nơi dân sự đứng, thì phải cởi áo xống hầu việc, để trong các phòng thánh, và mặc áo khác, hầu cho không lấy áo mình làm cho dân sự nêu thánh. **20** Chúng nó sẽ không cạo đầu, và không để tóc dài, những sẽ cắt tóc. **21** Chẳng có thầy tế lễ nào được uống rượu khi vào nơi hành lang trong. **22** Chúng nó không được lấy đòn bà góá hoặc bị đe mà làm vợ; nhưng phải lấy gái đồng trinh về dòng nhà Y-sơ-ra-ên, hay là lấy vợ góá của một thầy tế lễ. **23** Chúng nó sẽ dạy dân ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục; làm cho dân ta biết điều ô uế và điều thánh sạch khác nhau là thế nào. **24** Khi có sự kiện xảy đến, chúng nó phải xứ đoán, và phải xứ đoán theo mạng lệnh ta; chúng nó sẽ vâng giữ các luật pháp ta và các lệ luật ta trong mọi kỳ lễ của ta, và làm cho các ngày sabbát ta nêu thánh. **25** Chẳng có một ai trong chúng nó được đến gần thầy kẻ chết, e bị ô uế chăng; song le, thầy tế lễ có thể bị ô uế vì cha mình, vì mẹ mình, vì một người anh em, hay là vì một người chị em không chồng. **26** Sau sự được sạch, sẽ kể là bảy ngày. **27** Cái ngày mà thầy tế lễ ấy sẽ vào trong nơi thánh, trong hành lang trong, đểng hầu việc tại đó, thì phải dâng của lễ chuộc tội mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **28** Còn như gia tài để dành cho chúng nó, thì chính ta là gia tài của chúng nó đây. Các ngươi chớ cho chúng nó sản nghiệp gì trong Y-sơ-ra-ên; chính ta là sản nghiệp chúng nó. **29** Chúng nó sẽ nuôi mình bằng những của lễ chay, của lễ chuộc sự mắc lỗi, và của lễ chuộc tội; lại hổ vật chi khấn dâng bởi trong dân Y-sơ-ra-ên thì sẽ thuộc về chúng nó. **30** Các hoa quả đầu mùa của mọi thứ sản vật, cùng hết thảy của lễ chay mà các ngươi dâng, đều sẽ thuộc về thầy tế lễ. Các ngươi cũng sẽ cho các thầy tế lễ bột nhồi đầu mình của mình, hầu làm cho sự chúc phước yên nghỉ nơi nhà các ngươi. **31** Các thầy tế lễ không nên ăn thịt của một con thú nào chết tự nhiên, hay là bị xé, hoặc thịt chim, hoặc thịt thú.

**45** Khi các ngươi bắt thăm mà chia xứ ra làm sản nghiệp, khai lấy trước một phần của đất mà dâng cho Đức Giê-hô-va, phần ấy sẽ là thánh. Bè dài nó sẽ là hai mươi lăm ngàn cần, và bè ngang người ngàn cần; giới hạn nó đến đâu đều là thánh cả. **2** Trên phần đất ấy, các ngươi khai lấy một miêng vuông bè dài năm trăm, bè ngang năm trăm, để làm nơi thánh; chung quanh miêng đất đó sẽ có một khoảng đất trống là năm mươi cu-dê. **3** Xứ đã đo một lần, vậy các ngươi khai để riêng ra một khoảng dài hai mươi lăm ngàn và rộng mươi ngàn, để đặt nơi thánh, là nơi rất thánh tại đó. **4** Ấy sẽ là phần thánh của miêng đất ấy; nó sẽ thuộc về các thầy tế lễ, là kẻ hầu việc nơi thánh, đến gần Đức Giê-hô-va đểng làm chức vụ mình. Đó sẽ là chỗ để xây nhà cho họ, và một chỗ thánh cho nơi thánh. **5** Một phần khác bè dài hai mươi lăm ngàn, bè ngang mươi ngàn, sẽ thuộc về các người Lê-vi.

Các người này làm chức vụ trong nhà, sẽ có được hai mươi cái phòng. **6** Về phần đất thành phố, các ngươi khai lấy năm ngàn bè ngang, và hai mươi lăm ngàn bè dài; chạy rọc theo phần đất thánh đã lấy trước; ấy sẽ về phần cá nhà Y-sơ-ra-ên. **7** Ở nơi đất thánh đã dâng cùng đất dựng thành phố, chỗ bên tả bên hữu đối nhau, sẽ thuộc về phần vua; phía tây đến giới hạn phía tây của nước, phía đông đến giới hạn phía đông của nước, bè dài cùng giới hạn đông tây của đất thánh đồng nhau. **8** Ấy sẽ là phần đất của vua, sản nghiệp của người trong Y-sơ-ra-ên; và các vua ta sẽ không hòa hiệp dân ta nữa, nhưng các vua sẽ chia phần còn lại của miêng đất cho trong các chi phái nhà Y-sơ-ra-ên. **9** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi các vua Y-sơ-ra-ên, thế đã đủ cho các ngươi rồi! Khá bỏ sự bạo ngược và hè hiếp; làm sự đoán xét và công bình; hãy giải cứu dân ta khỏi những sự hè lạm của ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **10** Hãy có những cái cần công bình, cái ê-pha công bình, cái bát công bình. **11** Cái ê-pha và cái bát phải có sức chứa bằng nhau; cái bát chứa được một phần mươi của hô-me; cái lường của nó sẽ theo hô-me làm mực. **12** Một siếc-lơ bằng hai mươi ghê-ra; hai mươi siếc-lơ, cộng với hai mươi lăm siếc-lơ, cộng với mươi lăm siếc-lơ, là một min. **13** Đây là lê vật dâng mà các ngươi phải lấy ra trước: mỗi một hô-me lúa mì lấy một phần sáu ê-pha, mỗi một hô-me mạch nha lấy một phần sáu ê-pha, **14** còn như dầu và những bát dầu thì mỗi cô-ro khá lấy trước một phần mươi, một cô-ro bằng một hô-me mươi bát, vì mươi bát là một hô-me. **15** Trong những đồng cỏ đượm nhuần của Y-sơ-ra-ên, mỗi hai trăm con chiên thì sẽ lấy một chiên con để làm của lễ chay, của lễ thiêu, của lễ thù ân, đểng làm con sinh chuộc tội cho dân sự, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **16** Hết thầy dân trong xứ sẽ phải lấy trước lê vật dâng ấy ra dâng cho vua trong Y-sơ-ra-ên. **17** Nhưng vua khai giữ mà sắm sửa những của lễ thiêu, của lễ chay, và lê quán khi ngày lễ, ngày trăng mới, ngày sa-bát, cùng mọi ngày lễ của nhà Y-sơ-ra-ên. Vua sẽ dâng của lễ chuộc tội, của lễ chay, của lễ thiêu, và của lễ thù ân, đểng vì nhà Y-sơ-ra-ên làm sự chuộc tội. **18** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ngày mồng một tháng giêng, ngươi khai lấy một con bò đực tơ không tì vết, và khai làm sạch nơi thánh. **19** Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế chuộc tội mà bôi lên các trụ cửa nhà, trên bốn góc khuôn bàn thờ, và trên các trụ cột của hành lang trong. **20** Ngày mồng bảy tháng ấy, ngươi cũng làm sự đó cho những người vì lâm lở hoặc ngu dại mà phạm tội; ấy các ngươi sẽ làm lễ chuộc tội cho nhà như vậy. **21** Ngày mươi bốn tháng giêng, các ngươi khai giữ lê Vượt-quá trong bảy ngày; phái ăn bánh không men. **22** Ngày đó, vua sẽ vì mình và vì cả dân sự của đất mà sắm một con bò đực làm của lễ chuộc tội. **23** Trong bảy ngày của kỳ lễ, mỗi ngày vua sẽ sắm bảy con bò đực và bảy con chiên đực không tì vết làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va thắng bảy ngày; và mỗi ngày một con đê đực làm của lễ chuộc tội. **24** Vua cũng thêm vào đó cứ mỗi con bò đực một ê-pha, mỗi con chiên đực một ê-pha, mỗi ê-pha một hin dầu đặng làm của lễ chay. **25** Ngày răm tháng bảy về kỳ lễ, thắng trong bảy ngày, vua cũng sẽ sắm những của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay và dầu y như trước.

**46**

Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Cỗng cửa hành lang trong, ngó về phía đông, sẽ đóng luôn trong sáu ngày làm việc; nhưng ngày sa-bát thì sẽ mở, và ngày trăng mới cũng sẽ mở. **2** Vua sẽ đến nơi đó do cổng nhà ngoài, và đứng gần trụ cổng trong khi các thầy tế lễ sám của lễ thiêu và cửa lễ thù ân. Vua sẽ lạy trên ngạch hiên cửa, rồi, bước ra, và cửa sẽ không đóng lại trước khi chiêu tối. **3** Những ngày sa-bát và ngày trăng mới, dân sự của đất sẽ thò lạy trước mặt Đức Giê-hô-va nơi lối vào hiên cửa ấy. **4** Cửa lễ thiêu mà vua sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va nơi ngày sa-bát là sáu con chiên con không tì vết. **5** Cửa lễ chay sẽ là một ê-pha theo con chiên đặc, còn về các chiên con thì vua muốn dâng chi tùy sức, và mỗi ê-pha đèo một hin dầu. **6** Ngày trăng mới, vua sẽ sám một con bò đặc tơ không tì vết, sáu con chiên con và một con chiên đặc cũng phải cho không tì vết. **7** Về cửa lễ chay, vua sẽ sám một ê-pha theo con bò đặc, một ê-pha theo con chiên đặc, còn về các chiên con thì vua dâng chi tùy sức, và mỗi ê-pha đèo một hin dầu. **8** Khi vua vào, thì do đường thuộc về nhà ngoài của cỗng mà qua, và cũng sẽ ra theo đường ấy. **9** Khi dân sự của đất vào đặng cháu trước mặt Đức Giê-hô-va nơi kỳ lễ, thì hễ kẻ nào vào bởi đường cổng phía bắc mà thò lạy, sẽ ra bởi đường cổng phía nam; còn kẻ nào vào bởi đường cổng phía nam, sẽ ra bởi đường cổng phía bắc; không được trở ra bởi đường cổng mà mình đã vào, những phải ra thẳng trước mặt mình. **10** Vua sẽ vào cùng với dân sự một lúc; và khi ai nấy ra thì chính vua cũng ra. **11** Trong các kỳ lễ và các ngày lễ trong thế, cửa lễ chay sẽ là một ê-pha theo con bò đặc, và về các chiên con thì vua muốn dâng chi tùy sức, mỗi một ê-pha đèo một hin dầu. **12** Khi vua sám cho Đức Giê-hô-va một của lễ lạc hiến (của lễ thiêu hoặc của lễ thù ân), thì sẽ mở cổng hướng đông cho người, và người khá sám của lễ thiêu mình và những của lễ thù ân mình như người sám các của lễ ấy trong ngày sa-bát; đoạn người trở lui, và khi đã ra rồi khá đóng cổng lại. **13** Mỗi ngày người khá sám cho Đức Giê-hô-va một con chiên con giáp năm, không tì vết, vào mỗi buổi mai. **14** Mỗi buổi mai người khá sám theo chiên con một phần sáu ê-pha với một phần ba hin dầu để hòa bột, là của lễ chay. Cửa lễ chay dâng cho Đức Giê-hô-va hàng ngày theo lệ luật đời đời. **15** Hết thảy những buổi mai, người ta sẽ sám chiên con, cửa lễ chay, và dầu, làm của lễ thiêu mãi mãi. **16** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi vua lấy vật chi mà ban cho một trong các con trai mình, thì vật ấy sẽ thuộc về các con trai người làm gia tài; ấy là thuộc về chúng nó bởi quyền ăn gia tài. **17** Nhưng nếu vua lấy vật chi của sản nghiệp mình mà ban cho một trong các đầy tớ mình, thì vật ấy sẽ thuộc về kẻ đầy tớ cho đến năm phóng moi; rồi thì vật ấy trở về vua. Cơ nghiệp của vua thì phải thuộc về các con trai người. **18** Vua chớ lấy chi hết về gia tài của dân, mà đuổi chúng nó khỏi cơ nghiệp chúng nó; vua sẽ lấy của riêng mình mà ban cho các con trai mình làm cơ nghiệp, hầu cho dân ta ai nấy không bị tan lạc khỏi cơ nghiệp mình. **19** Rồi đó, người dẫn ta do lối vào kè bên cổng, mà dắt ta vào các phòng thánh của các thầy tế lễ, hướng về phía bắc; và này, có một chỗ ở trong nơi sâu, về phía tây. **20** Người bảo ta rằng: Đó là nơi các thầy tế lễ nấu những của lễ chuộc tội và chuộc sự mắc lỗi, và hắp

những của lễ chay, hầu cho không đem ra nơi hành lang ngoài để cho dân nén thánh. **21** Đoạn người đem ta ra nơi hành lang ngoài, và đem ta qua gần bốn góc hành lang; này, mỗi góc hành lang có một cái sân. **22** Nơi bốn góc hành lang có những sân bao láy, dài bốn mươi cu-de và rộng ba mươi cu-de; hết thảy bốn sân đều dài rộng bằng nhau trong cả bốn góc. **23** Có một cái tường bao láy bốn cái sân ấy, và chung quanh dưới chơn tường có những chỗ để nấu. **24** Người bảo ta rằng: Đây là những nhà bếp, là nơi những kẻ làm việc trong nhà nấu thịt tế của dân sự.

**47**

Kế đó, người dẫn ta đem ta về cửa nhà; và này, có những nước văng ra từ dưới ngạch cửa, về phía đông; vì mặt trước nhà ngó về phía đông, và những nước ấy xuông từ dưới bên hữu nhà, về phía nam bàn thờ. **2** Người đem ta ra bởi đường cổng phía bắc, và dẫn ta đi vòng quanh bởi đường phía ngoài, cho đến cổng ngoài, tức là bởi đường cổng hướng đông; và này, có những nước chảy về bên hữu. **3** Người dẫn ta sấn lên phía đông, tay cầm một cái dây, lấy dây đó được một ngàn cu-de; người khiến ta lội qua nước, nước vừa đến mắt cá ta. **4** Người lại đo một ngàn, và khiến ta lội qua nước, nước lên đến hông ta. **5** Người lại đo một ngàn nữa; bấy giờ là một con sông, ta không lội qua được; vì nước đã lên, phải đạp bơi; ấy là một con sông mà người ta không có thể lội qua. **6** Bấy giờ người bảo ta rằng: Hỡi con người, có thấy không? Rồi người đem ta trở lại nơi bờ sông. **7** Khi đến đó rồi, này, bên này và bên kia bờ sông có cây rất nhiều. **8** Người bảo ta rằng: Những nước này chảy thẳng đến phương đông, xuông nơi đồng bằng, và chảy về biển; và khi đã chảy về biển, nước biển sự trở nên ngọt. **9** Khắp nơi nào sông ấy chảy đến, thì mọi vật hay sống, tức là vật động trong nước, đều sẽ được sống; và ở đó sẽ có loài cá rất nhiều. Nước ấy đã đến đó thì nước biển trở nên ngọt, và khắp nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật sống ở đó. **10** Những kẻ đánh cá sẽ đứng trên bờ sông ấy; từ Eân-Ghê-đi cho đến Eân-Ê-la-im sẽ làm một nơi để giăng lưới; những có trong đó có đủ thứ và rất nhiều, cũng như ở trong biển lớn. **11** Nhưng những chàm những bưng của biển ấy sẽ không trở nên ngọt, mà bỏ làm đất muối. **12** Gần bên sông ấy, trên bờ này và bờ kia, sẽ sanh đủ thứ cây có trái ăn được, lá nó không hề héo rụng, và trái nó không hề dứt. Mỗi tháng nó sẽ sanh ra trái mới, vì những nước tưới nó chảy ra từ nơi thánh. Trái nó dùng để ăn, lá nó dùng để làm thuốc. **13** Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này là giới hạn của cõi đất mà các ngươi sẽ chia cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. Giô-sép sẽ có hai phần. **14** Các ngươi sẽ được nó mà chia nhau làm sản nghiệp; vì ta đã thế sẽ ban xứ này cho tổ phụ các ngươi, thì các ngươi sẽ được đất ấy làm ký phần. **15** Này là giới hạn của đất; về phía bắc, từ biển lớn, theo con đường Hết-lôn cho đến đường sang Xê-đát, **16** Ha-mát, Bê-rốt và Síp-ra-im, giữa bờ cõi Đa-mách và bờ cõi Ha-mát, Hát-se-Hát-thi-côn trên bờ cõi Ha-vor-an. **17** Ấy vậy bờ cõi chạy dài từ biển đến Há-sa-Ê-nôn, trên bờ cõi Đa-mách về phía bắc lấy Ha-mát làm giới hạn; ấy sẽ là phía bắc. **18** Phía đông chạy dài giữa Ha-vor-an, Đa-

mách, Ga-la-át và đất Y-sơ-ra-ên, dọc theo sông Giô-danh. Các ngươi khá đo phần đất từ bờ cõi phía bắc cho đến biển phía đông; ấy sẽ là phía đông. **19** Phía nam chạy từ Tha-ma cho đến sông Mê-ri-ba, tại Ca-de, đến khe Ê-díp-tô, cho đến biển lớn; ấy là phía nam. **20** Phía tây sẽ là biển lớn, từ bờ cõi phía nam cho đến lối vào Ha-mát; ấy là phía tây. **21** Các ngươi khá chia đất này cho nhau, theo chi phái Y-sơ-ra-ên; **22** các ngươi khá bắt thăm mà chia cho các ngươi và cho những người ngoại trú ngụ giữa các ngươi và sanh con cái giữa các ngươi. Các ngươi sẽ coi chúng nó như là kẻ bôn tộc giữa con cái Y-sơ-ra-ên. **23** Người ngoại sẽ trú ngụ trong chi phái nào, thì các ngươi sẽ lấy sản nghiệp ở đó mà cấp cho nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**48** Ngày là tên các chi phái: phần đất khởi từ phía cực bắc và chạy dài từ phía Hết-lôn cho đến đường vào Ha-mát và Hát-sa-Ê-nôn, nơi bờ cõi Da-mách hướng về phía bắc đến Ha-mát, từ phía đông đến phía tây, là phần đất thuộc về của Đan. **2** Trên bờ cõi Đan, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của A-se. **3** Trên bờ cõi A-se, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Nép-ta-li. **4** Trên bờ cõi của Nép-ta-li, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Ma-na-se. **5** Trên bờ cõi của Ma-na-se, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Ép-ra-im. **6** Trên bờ cõi của Ép-ra-im, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Ru-bên. **7** Trên bờ cõi của Ru-bên, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Giu-đa. **8** Trên bờ cõi của Giu-đa, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần mà các ngươi sẽ dâng; phần ấy sẽ là hai mươi lăm ngàn cần bè ngang, và bề dài từ đông sang tây bằng mỗi một phần của các phần. Nơi thánh ta sẽ ở giữa phần ấy. **9** Phần đất mà các ngươi sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va sẽ có hai mươi lăm ngàn cần bè dài và mười ngàn cần bè ngang. **10** Phần đất thánh ấy sẽ để cho các thầy tế lễ; sẽ có hai mươi lăm ngàn cần bè ngang về phía tây, mười ngàn cần bè ngang về phía đông, về phía nam hai mươi lăm ngàn cần bè dài; nơi thánh của Đức Giê-hô-va sẽ ở chính giữa. **11** Phần đất ấy sẽ để cho các thầy tế lễ đã được biệt ra thánh, tức là cho các con trai của Xa-đốc, là những kẻ làm chức vụ ở nơi thánh ta không lầm lạc trong khi con cái Y-sơ-ra-ên cùng người Lê-vi đi lâm lạc. **12** Chúng nó sẽ có một phần sẵn dành trong phần đã trích ra trên địa hạt, là phần rất thánh, kè bờ cõi người Lê-vi; **13** vì người Lê-vi sẽ choán phần rroc theo bờ cõi các thầy tế lễ, hai mươi lăm ngàn cần bè dài và mười ngàn bè ngang; nghĩa là cả bề dài hai mươi lăm ngàn cần, bè ngang mười ngàn cần. **14** Phần ấy chúng nó sẽ không được bán, không được đổi, không được nhượng trai đầu mùa của đất cho người khác, vì nó đã biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **15** Còn lại năm ngàn cần bè ngang trên hai mươi lăm ngàn cần bè dài, thì sẽ là một noi tục, để làm thành phố sẽ ở chính giữa. **16** Ngày là tư vuông của nó: phía bắc bốn ngàn năm trăm, phía nam bốn ngàn năm trăm cần, phía đông bốn ngàn năm trăm, phía tây bốn ngàn năm trăm. **17** Đất ngoại ô của thành phố về phía bắc sẽ có hai trăm năm chục cần, phía nam hai trăm năm chục, phía đông hai trăm năm chục, và phía tây hai trăm năm chục. **18** Còn như miếng đất thừa lại, rroc theo phần đất thánh, bề dài là mười ngàn cần phía đông và mười

ngàn cần phía tây, tức là bờ dài của phần đất thánh ấy, thì hoa lợi nó sẽ dùng làm đồ ăn cho những kẻ làm việc trong thành. **19** Những kẻ làm việc trong thành, thuộc về hết thảy các chi phái Y-sơ-ra-ên, sẽ cày cấy phần đất ấy. **20** Tổng cộng bờ mặt của phần trích ra là hai mươi lăm ngàn cần bề dài, hai mươi lăm ngàn cần bè ngang; các ngươi khá trích ra một góc tư của phần đất thánh ấy để làm địa phận thành phố. **21** Phần còn lại sẽ thuộc về vua, ở về hai bên đất thánh đã trích ra và địa phận thành phố, bề dài hai mươi lăm ngàn cần của phần đất trích ra, cho đến bờ cõi phía đông; và về phía tây, bề dài hai mươi lăm ngàn cần cho đến bờ cõi phía tây, rroc theo các phần của các chi phái. Ấy sẽ là phần của vua; và phần đất thánh đã trích ra cùng nơi thánh của nhà sẽ ở chính giữa. **22** Như vậy thì phần của vua sẽ là cả một khoáng gồm giữa bờ cõi Giu-đa và bờ cõi Bên-gia-min, trừ ra sản nghiệp của người Lê-vi và địa phận thành phố, còn thay cả sẽ thuộc về vua. **23** Về phần các chi phái còn lại: từ đông đến tây một phần cho Bên-gia-min; **24** trên bờ cõi Bên-gia-min, từ đông đến tây, một phần cho Si-mê-ôn; **25** trên bờ cõi Si-mê-ôn, từ đông đến tây, một phần cho Y-sa-ca; **26** trên bờ cõi Y-sa-ca, từ đông đến tây, một phần cho Sa-bu-lôn; **27** trên bờ cõi Sa-bu-lôn, từ đông đến tây, một phần cho Gát; **28** và trên bờ cõi Gát nơi phía nam hướng về phía nam, bờ cõi chạy từ Tha-ma đến sông Mê-ri-ba, ở Ca-de, đến khe Ê-díp-tô, cho đến biển lớn. **29** Ấy là đất mà các ngươi sẽ dùng cách bắt thăm chỉ định cho các chi phái Y-sơ-ra-ên làm cơ nghiệp; và ấy sẽ là phần của chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **30** Ngày là những lối ra của thành phố: Về phía bắc, bốn ngàn năm trăm cần; **31** những cửa thành sẽ đổi tên của các chi phái Y-sơ-ra-ên. Phía bắc ba cửa: cửa Ru-bên là một; cửa Giu-đa là một; cửa Lê-vi là một. **32** Phía đông bốn ngàn năm trăm cần, và ba cửa: cửa Giô-sép là một; cửa Bên-gia-min là một; cửa Đan là một. **33** Phía nam, do bốn ngàn năm trăm cần, và ba cửa: cửa Si-mê-ôn là một; cửa Y-sa-ca là một; cửa Sa-bu-lôn là một. **34** Phía tây, bốn ngàn năm trăm cần, và ba cửa: cửa Gát là một; cửa A-se là một; cửa Nép-ta-li là một. **35** Chú vi thành sẽ có mười tám ngàn cần; và rày về sau tên thành sẽ là: "Đức Giê-hô-va ở đó!"

# Đa-ni-ên

**1** Năm thứ ba về đời Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, thì Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến thành Giê-ru-sa-lem và vây lấy. **2** Chúa phó Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa, và một phần khí mạnh của nhà Đức Chúa Trời vào tay người. Nê-bu-cát-nết-sa đem khí mạnh ấy về đất Si-nê-a, vào nhà của thần mình, và để trong kho của thần mình. **3** Vua truyền cho Át-bê-na, là người làm đầu các hoạn quan mình, lấy trong con cái Y-sơ-ra-ên, trong dòng vua, và trong hàng quan sang, mà đem đến **4** mấy kẻ trai trẻ không có tật nguyền, mặt mày xinh tốt, tập mọi sự khôn ngoan, biết cách trí, đủ sự thông hiểu khoa học, có thể đứng chầu trong cung vua, và dạy cho học thức và tiếng của người Canh-đê. **5** Vua định mỗi ngày ban cho họ một phần đồ ngon vua ăn và rượu vua uống, hầu cho khi đã nuôi họ như vậy ba năm rồi, thì họ sẽ đứng chầu trước mặt vua. **6** Trong bọn đó có Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria là thuộc về con cái Giu-đa. **7** Người làm đầu hoạn quan đặt tên cho họ: Đa-ni-ên tên Bên-tơ-xát-sa; cho Ha-na-nia tên Sa-đơ-rắc; cho Mi-sa-ên tên Mê-sác; và cho A-xa-ria tên A-bết-Nê-gô. **8** Vâng, Đa-ni-ên quyết định trong lòng rằng không chịu ô uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống, nên cầu xin người làm đầu hoạn quan để đừng bắt mình phải tự làm ô uế. **9** Đức Chúa Trời khiến Đa-ni-ên được ơn và thương xót trước mặt người làm đầu hoạn quan. **10** Người làm đầu hoạn quan bảo Đa-ni-ên rằng: Ta sợ vua, là chủ ta, đã chỉ định đồ ăn đồ uống của các ngươi. Lẽ nào vua sẽ thấy mặt mày các ngươi tiều tụy hơn những kẻ trai trẻ khác đồng tuổi với các ngươi, và các ngươi nộp đầu ta cho vua sao? **11** Đa-ni-ên bèn nói với Ham-mê-nxa mà người làm đầu hoạn quan đã khiến coi sóc Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria, rằng: **12** Tôi xin ông hãy thử những kẻ tôi túc ông trong mười ngày, cho chúng tôi chi ăn rau uống nước. **13** Sau đó, sẽ nhìn nét mặt chúng tôi với nét mặt những kẻ trai trẻ ăn đồ ăn ngon của vua; rồi ông sẽ làm cho những kẻ tôi túc ông theo như điều ông đã thấy. **14** Ham-mê-nxa nhậm lời họ xin, và thử họ trong mười ngày. **15** Mười ngày ấy qua rồi, thấy mặt họ lại có vẻ xinh tươi đầy đặn hơn mọi kẻ trai trẻ khác đã ăn đồ ngon vua ăn. **16** Vậy, Ham-nê-nxa cất phần đồ ăn ngon và rượu của họ, và cho họ ăn rau. **17** Vâng, Đức Chúa Trời ban cho bốn người trai trẻ đó được thông biết tỏ sáng trong mọi thứ học thức và khôn ngoan. Đa-ni-ên cũng biết được mọi sự hiện thấy và chiêm bao. **18** Đến kỳ vua định để đem họ đến, thì người làm đầu hoạn quan dắt họ đến trước mặt Nê-bu-cát-nết-sa. **19** Vua nói chuyện cùng họ; và trong hết thảy bọn họ, không thấy ai bằng Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria; vậy họ được đứng chầu trước mặt vua. **20** Vâng, khi vua hỏi họ những câu hỏi về mọi sự khôn ngoan sáng suốt, thì thấy họ giỏi hơn gấp mười những đồng bóng và thuật sĩ trong cả nước mình. **21** Vậy nên Đa-ni-ên cứ ở đó cho đến năm đầu đời vua Si-ru.

**2** Trong năm thứ hai đời vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua thấy chiêm bao, thì trong lòng bối rối và mất giấc ngủ. **2** Vậy

vua truyền đòi các đồng bóng, thuật sĩ, thầy bói, và người Canh-đê để cắt nghĩa chiêm bao cho vua. Họ bèn đến chầu trước mặt vua. **3** Vua nói cùng họ rằng: Ta đã thấy một chiêm bao; và lòng ta bối rối, muốn biết chiêm bao đó. **4** Những người Canh-đê nói cùng vua bằng tiếng A-ram rằng: Tâu vua, chúc vua sống đời đời! Xin thuật chiêm bao cho những kẻ tôi túc vua, và chúng tôi sẽ giải nghĩa. **5** Vua trả lời cho những người Canh-đê rằng: Sự ấy đã ra khỏi ta. Nếu các ngươi không nói cho ta biết chiêm bao đó thế nào và lời giải nó làm sao, thì các ngươi sẽ bị phân thây, nhà các ngươi sẽ trở nên đồng phán. **6** Nhưng nếu các ngươi tỏ chiêm bao và lời giải nó cho ta, thì các ngươi sẽ được lễ vật, phần thưởng, và vinh hiển lớn từ noi ta. Các ngươi hãy tỏ cho ta chiêm bao đó và lời giải nó thế nào. **7** Họ tâu lại lần thứ hai rằng: Xin vua kệ chiêm bao cho những kẻ tôi túc vua, và chúng tôi sẽ cắt nghĩa. **8** Vua rằng: Ta biết chắc các ngươi tìm cách để huynh thi giờ, vì các ngươi thấy sự ấy đã ra khỏi ta. **9** Nhưng, nếu các ngươi không tỏ cho ta biết chiêm bao, thì cũng chỉ có một luật cho các ngươi; vì các ngươi đã điều đình với nhau đem những lời giả dối bậy bạ nói cùng ta, cho đến ngày giờ sẽ thay đổi. Vậy, hãy nói chiêm bao cho ta, và ta sẽ biết rằng các ngươi có thể giải nghĩa được. **10** Những người Canh-đê tâu lại cùng vua rằng: Chẳng có người nào trên đất này có thể tỏ ra việc của vua; vì chẳng có vua nào, chúa nào, người cai trị nào đem việc như thế hỏi đồng bóng, thuật sĩ, hay người Canh-đê nào. **11** Vì sự vua đòi là hiếm có, và không ai có thể tỏ cho vua được, chỉ có các vị thần không ở với loài xác thịt. **12** Vậy nên vua phát tức mình và giận dữ lắm, bèn truyền mang linh giết chết hết những bác sĩ của Ba-by-lôn. **13** Vậy mang linh đó đã truyền ra; người ta hầu đem giết hết thảy những bác sĩ, lại tìm Đa-ni-ên cùng đồng bạn người để giết. **14** Bấy giờ Đa-ni-ên lấy sự khôn ngoan trí thức mà nói với A-ri-ốc, quan thị vệ của vua, đã đi ra đăng giết những bác sĩ của Ba-by-lôn. **15** Người cất tiếng nói cùng A-ri-ốc, quan thị vệ của vua, rằng: Sao lại có mạng linh nghiêm cấp dường ấy ra từ vua? A-ri-ốc bèn kể chuyện cho Đa-ni-ên rõ. **16** Tức thì Đa-ni-ên vào, xin vua cho mình một hạn nữa, hầu có thể giải nghĩa điêm chiêm bao đó cho vua. **17** Đoạn, Đa-ni-ên trở về nhà, và tỏ sự ấy cho các bạn mình là Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria. **18** Người xin họ cầu Đức Chúa Trời ở trên trời dù lòng thương xót họ về sự kín nhiệm này, hầu cho Đa-ni-ên và đồng bạn mình khỏi phải chết với những bác sĩ khác của Ba-by-lôn. **19** Vậy sự kín nhiệm được tỏ ra cho Đa-ni-ên trong sự hiện thấy ban đêm; Đa-ni-ên bèn ngợi khen Chúa trên trời. **20** Đoạn Đa-ni-ên cất tiếng nói rằng: Ngợi khen danh Đức Chúa Trời đời đời vô cùng! vì sự khôn ngoan và quyền năng đều thuộc về Ngài. **21** Chính Ngài thay đổi thi giờ và mùa, bô và lập các vua; ban sự khôn ngoan cho kẻ khôn ngoan, và sự thông biết cho kẻ tỏ sáng. **22** Chính Ngài tỏ ra những sự sâu xa kín nhiệm; Ngài biết những sự ở trong tối tăm và sự sáng ở với Ngài. **23** Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi! Tôi cảm ơn và ngợi khen Ngài, vì Ngài đã ban cho tôi sự khôn ngoan và quyền phép, và bây giờ Ngài đã khiến tôi biết điều chúng tôi cầu hỏi Ngài, mà tỏ cho chúng tôi biết việc của vua. **24** Vậy nên Đa-ni-ên đến nhà A-ri-ốc, là người vua đã truyền cho

diệt những bác sĩ của Ba-by-lôn; và nói cùng người như vậy: **Đừng diệt những bác sĩ của Ba-by-lôn; nhưng hãy đưa tôi vào trước mặt vua, thì tôi sẽ giải nghĩa điêm chiêm bao cho vua.** **25** Bấy giờ A-ri-ốc vội vàng dẫn Đa-ni-ên đến trước mặt vua, và tâu cùng vua như vậy: Tôi đã tìm thấy một người trong những con cái Giu-đa bị bắt làm phu tù, người ấy sẽ cho vua biết sự giải nghĩa đó. **26** Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên, mà người ta vậy gọi là Bên-so-xát-sa, rằng: Quả thật rằng người có thể tỏ cho ta biết điêm chiêm bao ta đã thấy, và lời giải nó chẳng? **27** Đa-ni-ên ở trước mặt vua trả lời rằng: Sự kín nhiệm mà vua đã đòi, thì những bác sĩ, thuật sĩ, đồng bóng, thầy bói đều không có thể tỏ cho vua được. **28** Nhưng có một Đức Chúa Trời ở trên trời tỏ ra những điều kín nhiệm; và đã cho vua Nê-bu-cát-nết-sa biết điều sê tới trong những ngày sau rốt. Vậy, chiêm bao của vua và các sự hiện thấy của đầu vua đã thấy trên giường mình là như vậy: **29** Hỡi vua, khi vua nằm trên giường, có những tư tưởng về sự xảy đến sau này, thì Đáng hay tỏ sự kín nhiệm đã cho vua biết sê xảy đến. **30** Về phần tôi, sự kín nhiệm đó đã tỏ ra cho tôi, không phải vì tôi có sự khôn ngoan gì hơn người nào sống; nhưng để được giải nghĩa cho vua hiểu, và cho vua biết những ý tưởng trong lòng mình. **31** Hỡi vua, vua nhìn xem, và nầy, có một pho tượng lớn. Pho tượng đó to lớn và rực rỡ lấp ló; đứng trước mặt vua, và hình dạng dữ tợn. **32** Đầu pho tượng này bằng vàng ròng; ngực và cách tay bằng bạc; bụng và vú bằng đồng; **33** ống chơn bằng sắt; và bàn chơn thì một phần bằng sắt một phần bằng đất sét. **34** Vua nhìn pho tượng cho đến khi có một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, đập vào bàn chơn bằng sắt và đất sét của tượng, và làm cho tan nát. **35** Bấy giờ sắt, đất sét, đồng, bạc, và vàng đều cùng nhau tan nát cả; trớn nên như rơm rách bay trên sân đập lúa mùa họ, phải gió đưa đi, chẳng tìm nơi nào cho chúng nó; nhưng hòn đá đập vào pho tượng thì hóa ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất. **36** Đó là điêm chiêm bao. Bấy giờ chúng tôi sẽ giải nghĩa ra trước mặt vua. **37** Hỡi vua, vua là vua các vua, vì Chúa trên trời đã ban nước, quyền, sức mạnh, và sự vinh hiển cho vua. **38** Ngài đã trao trong tay vua những con cái loài người, những thú đồng và chim trời, dẫu chúng nó ở nơi nào, Ngài cũng đã làm cho vua được cai trị hết thảy; vậy vua là cái đầu bằng vàng. **39** Nhưng sau vua, sẽ dây lên một nước khác, kém nước của vua; rồi một nước thứ ba, tức là đồng, sẽ cai quản khắp đất. **40** Lại có một nước thứ tư mạnh như sắt; vì sắt hay đập vỡ và bắt phục mọi vật, thì nước ấy cũng sẽ đập vỡ và nghiền nát như là sắt vậy. **41** Còn như vua đã thấy bàn chơn và ngón chơn nửa bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là một nước sẽ phải phân chia ra; nhưng trong nước đó sẽ có sức mạnh của sắt, theo như vua đã thấy sắt lộn với đất sét. **42** Những ngón chơn nửa sắt nửa đất sét, nước đó cũng nửa mạnh nửa giòn. **43** Vua đã thấy sắt lộn với đất sét, ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người; song không dính cùng nhau, cũng như sắt không ăn với đất sét. **44** Trong đời các vua này, Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để co một dân tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời; **45** Theo như vua đã

xem thấy hòn đá đục ra từ núi, chẳng phải bởi tay, đã đập vỡ sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng. Đức Chúa Trời lớn đã cho vua biết sự sau này sẽ đến. Điêm chiêm bao này là thật, và lời giải nó là chắc chắn. **46** Bấy giờ vua Nê-bu-cát-nết-sa sấp mặt xuống, lạy Đa-ni-ên, và truyền dâng lễ vật cùng đồ thơm cho người. **47** Đoạn, vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời các ngươi là Đức Chúa Trời của các thần, và là Chúa của các vua; chính Ngài là Đáng tỏ ra những sự kín nhiệm này. **48** Vua bèn tôn Đa-ni-ên lên sang trọng và ban cho người nhiều lễ vật trọng. Vua lập người cai trị cả tỉnh Ba-by-lôn, và làm đầu các quan cai những bác sĩ của Ba-by-lôn. **49** Đa-ni-ên cầu xin vua, thì vua lập Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô cùng cai trị tỉnh Ba-by-lôn, còn Đa-ni-ên thì cháu nơi cửa vua.

**3** Vua Nê-bu-cát-nết-sa làm một pho tượng bằng vàng, cao sáu mươi cu-de và ngang sáu cu-de, để đứng trong đồng bằng Đu-ca, thuộc tỉnh Ba-by-lôn. **2** Đoạn, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai nhóm các quan trấn thủ, lãnh binh, các công tước, các quan đế hình, thủ kho, các nghị viên, quân đốc, và các quan làm đầu các tinh, để dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên. **3** Vậy, các quan trấn thủ, lãnh binh, các công tước, các quan đế hình, thủ kho, các nghị viên, quân đốc, và hết thảy những người làm đầu các tinh đều nhóm lại để dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên; và họ đứng trước pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng. **4** Bấy giờ sứ giả rao lớn tiếng lên rằng: Các dân, các nước, các thứ tiếng, đây này, lệnh truyền cho các ngươi. **5** Khi nào các ngươi nghe tiếng còi, kèn, đòn cầm, đòn sắt, quyền, sáo và các thứ nhạc khí, thì khá sáp minh xuống để thờ lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng. **6** Ké nào không sáp minh xuống và không thờ lạy, tức thì sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. **7** Vậy nén, khi các dân nghe tiếng còi, kèn, đòn cầm, đòn sắt, quyền, và các thứ nhạc khí, thì các dân, các nước, các thứ tiếng, thảy đều sáp minh xuống, và thờ lạy pho tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng. **8** Khi ấy, có mấy người Canh-de đến gần để tố cáo những người Giu-đa. **9** Vậy họ cất tiếng và tâu cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa rằng: Hỡi vua, nguyễn vua sống đời đời! **10** Hỡi vua, chính vua đã ra lệnh, hễ người nào nghe tiếng còi, kèn, đòn cầm, đòn sắt, quyền, sáo và các thứ nhạc khí, thì phải sáp minh xuống để thờ lạy tượng vàng; **11** và ké nào không sáp minh xuống để thờ lạy tượng đó, sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. **12** Vâ, ở đây có mấy người Giu-đa kia mà vua đã lập lên cai trị tỉnh Ba-by-lôn, tức là Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; hỡi vua, những người ấy không kiêng nể vua một chút nào. Họ không thờ các thần của vua, và chẳng lạy tượng vàng vua đã dựng. **13** Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa tức mình nổi giận, truyền điệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô đến, thì những người đó bị điệu đến trước mặt vua. **14** Vua Nê-bu-cát-nết-sa cất tiếng nói cùng họ rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, có phải các ngươi cố ý không thờ thần ta và không lạy tượng vàng mà ta đã dựng lên chăng? **15** Vậy bây giờ, khi các ngươi nghe tiếng còi, kèn, đòn cầm, đòn sắt, quyền, sáo và các thứ nhạc khí, mà các ngươi sẵn sàng sáp

mình xuống đất để quì lạy pho tượng mà ta đã làm nên, thì được; nhưng nếu các ngươi không quì lạy, thì chính giờ đó các ngươi sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. Rồi thân nào có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? **16** Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô tâu lại cùng vua rằng: Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, về sự này, không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua. **17** Ngày, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực, và chắc chắn chúng tôi khỏi tay vua. **18** Đầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng. **19** Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa cả giận, bi<sup>ʌ</sup>gn s<sup>ʌ</sup>c mặt mình nghịch cùng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; và cất tiếng truyền đốt lò lửa nóng gấp bảy lần hơn lúc bình thường đã đốt. **20** Vua sai mấy người mạnh bạo kia trong đạo binh mình trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, mà quăng vào lò lửa hực. **21** Tức thì các người ấy bị trói luôn với quần trong, áo dài, áo ngắn và các áo xống khác, rồi người ta quăng họ vào giữa lò lửa hực. **22** Nhơn vì mạng vua truyền kíp lắm, mà lò lửa thì đốt nóng lẹ thường, nên những người quăng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bị ngọn lửa cháy chết. **23** Còn ba người, Sa-đơ-rắc, Mê-rác, A-bết-Nê-gô, vẫn bị trói mà rơi vào giữa lò lửa hực. **24** Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa lấy làm lạ, vội vàng đứng dậy, cất tiếng nói cùng các nghị viên rằng: Những kẻ bị ta trói mà quăng vào giữa lửa có phải là ba người không? Họ tâu cùng vua rằng: Tâu vua, phải. **25** Vua lại nói, Ngày, ta thấy bốn người không có bị trói, bước đi giữa lửa mà chẳng bị thương; và hình dung của người thứ tư giống như một con trai của các thần. **26** Đoạn, vua Nê-bu-cát-nết-sa đến gần cửa lò lửa hực, cất tiếng nói rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, là tôi tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, hãy ra và lại đây! Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bèn từ giữa đám lửa mà ra. **27** Các quan trấn thủ, lãnh binh, các người cai trị và các nghị viên của vua đều nhón lại, thấy lửa không có quyền làm hại thân thể ba người ấy được, cũng chẳng có một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém; áo xống họ chẳng bị si sút chút nào, và mùi lửa cũng chẳng qua trên họ. **28** Vua Nê-bu-cát-nết-sa lại cất tiếng nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô! Ngài đã sai thiên sứ Ngài và giải cứu các tôi tớ Ngài nhờ cậy Ngài, họ đã trái mạng vua, và liều bỏ thân thể mình, hầu để không hầu việc và không thờ phượng thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời mình. **29** Cho nên ta ban chiếu chỉ này: Bất kỳ dân nào, nước nào, thứ tiếng nào, hễ có người nói xấu đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, thì sẽ bị phân thây, nhà nó sẽ phải thành ra đồng phản, vì không có thần nào khác có thể giải cứu được thế này. **30** Vua bèn thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

**4** Vua Nê-bu-cát-nết-sa truyền cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng, ở trên khắp đất, rằng: Nguyên cho sự bình an các ngươi được thêm lên! **2** Ta lấy làm tốt lành mà rao cho các ngươi những dấu lạ và sự lạ mà Đức Chúa Trời Rất Cao đã làm ra đối với ta. **3** Ôi! Những dấu lạ của Ngài lớn lao là dường nào! những sự lạ của Ngài mạnh sức

là dường nào! nước Ngài là nước còn mãi mãi, và quyền thế Ngài từ đời nọ đến đời kia. **4** Ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ở yên lặng trong cung ta, và thanh vượng trong đền ta. **5** Ta thấy một diêm chiêm bao làm cho ta sợ sệt; những ý tưởng của ta ở trên giường, và những sự hiện thấy của đầu ta làm cho ta bối rối. **6** Vậy ta truyền chiếu chỉ, đem hết thảy những bác sĩ của Ba-by-lôn đến trước mặt ta, hầu cho họ giải nghĩa diêm chiêm bao cho ta. **7** Bấy giờ, những đồng bóng, thuật sĩ, người Canh-dê và thầy bói đều đến, ta kể diêm chiêm bao trước mặt họ. **8** Sau hết, có Đa-ni-ên, gọi là Bên-to-xát-sa theo tên thần của ta, người được linh của các thần thánh cảm động, thì đến ra mắt ta. Ta kể chiêm bao ta cho người mà rằng: **9** Hỡi Bên-to-xát-sa, người làm đầu các thuật sĩ, bởi ta biết rằng linh của các thần thánh ở trong người, và không có một điều kín nhiệm nào là khó cho ngươi, vậy hãy báo cho ta những sự hiện thấy trong chiêm bao ta đã thấy, và hãy giải nghĩa. **10** Ngày là những sự hiện thấy đã tỏ ra trong đầu ta khi ta nằm trên giường: Ta nhìn xem, và thấy, ở giữa đất có một cây cao lẹ thường. **11** Cây đó lớn lên và trở nên cứng mạnh; ngọn nó chấm đến trời, và ở nơi cuối cùng khắp đất đều xem thấy nó. **12** Lá nó thì đẹp và trái thì sai, có đủ cho mọi loài ăn; các thú đồng núp dưới bóng nó; chim trời ở trên hành nó, và mọi loài xác thịt nhờ nó mà nuôi mình. **13** Ta nhìn xem những sự hiện thấy trong đầu ta, khi ta nằm trên giường, và thấy, có một đấng thánh canh giữ từ trên trời xuống. **14** Người kêu lớn tiếng và nói rằng: Hãy đốn cây và chặt hành nó; hãy làm rung lá và vãi trái nó ra; hãy cho thú vật tránh khỏi dưới nó, và chim chóc khỏi hành nó! **15** Đầu vậy, hãy để lại gốc của rễ nó trong đất, mà cột nó bằng một dây xích sắt và đồng, nơi giữa cỏ xanh trong đồng ruộng; cho nó bị sương trên trời thấm ướt; và cho người cùng các loài thú chia phần cỏ dưới đất! **16** Cho lòng người bị đổi đi, và người được ban cho lòng thù; và trái qua bảy kỳ trên người. **17** Án đó là bởi các đấng canh giữ đã định, và lời các thánh đã truyền, hầu cho những kẻ sống biết rằng Đấng Rất Cao cai trị trong nước của loài người; Ngài muốn ban cho ai tùy ý, và lập kẻ rất hèn hạ trong loài người lên đó. **18** Ta đây và vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã thấy diêm chiêm bao ấy. Vậy, hỡi Bên-to-xát-sa, người hãy giải nghĩa cho ta được, vì hết thảy bác sĩ trong nước ta không có thể giải nghĩa cho ta được; nhưng ngươi giải được, vì linh của các thần thánh ở trong ngươi. **19** Bấy giờ Đa-ni-ên, gọi tên là Bên-to-xát-sa, bị cầm trong giây lâu, và những ý tưởng làm cho người bối rối. Vua lại cất tiếng nói rằng: Hỡi Bên-to-xát-sa, đừng cho diêm chiêm bao và sự giải nghĩa làm rối ngươi. Bên-to-xát-sa nói rằng: Thưa chúa, nguyên cho diêm chiêm bao đến cho những kẻ ghét chúa và sự giải nghĩa cho kẻ thù nghịch chúa! **20** Cây mà vua đã thấy, trở nên lớn và mạnh ngọn chấm đến trời, và khắp đất đều xem thấy, **21** lá thì đẹp và trái thì sai, có đủ cho mọi loài ăn, các thú đồng ở dưới bóng nó, các loài chim trời làm ổ trên hành nó, **22** hỡi vua, ấy là chính mình vua, vua đã trở nên lớn và mạnh, sự cao cả của vua tăng thêm và thấu đến trời, quyền thế vua đến đầu cùng đất. **23** Song đến điều vua thấy một đấng thánh canh giữ từ trời mà xuống, và nói rằng: Hãy đốn cây và hủy phá đi; song, hãy để lại gốc của rễ

nó trong đất, rồi hãy buộc nó bằng một dây xích sắt và đồng ở giữa đám cỏ xanh trong đồng ruộng, cho nó bị nhuần thấm bởi sương móc trên trời; và cho người có phần với các thú đồng, cho đến khi đã trai qua trên người bảy kỳ. **24** Hỡi vua, này là lời giải, và này là mạng định của Đáng Rất Cao, đã đến trên vua, chúa tôi: **25** Người ta sẽ đuổi vua ra khỏi giữa loài người, và chỗ ở vua sẽ ở giữa những thú vật trong đồng. Vua sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò, và sẽ được thấm nhuần sương móc trên trời; bảy kỳ sẽ trai qua trên vua, cho đến khi vua nhận biết rằng Đáng Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý. **26** Còn như đã truyền rằng chừa lại gốc của rễ cây đó, tức là khi nào vua đã nhận biết các tùng trời cầm quyền, thì nước vua chắc sẽ thuộc về vua. **27** Vậy nên, hỡi vua, xin hãy nghe lời tôi khuyên vua: hãy lấy sự công bình mà chuộc tội lỗi, hãy thương xót những kẻ nghèo khó để chuộc những điều gian ác mình. Như vậy sự bình an vua còn có thể lâu dài hơn nữa. **28** Hết thấy những sự đó đều đến cho vua Nê-bu-cát-nết-sa. **29** Khi khôi mười hai tháng, vua đi dạo trong hoàng cung Ba-by-lôn, **30** thì cất tiếng mà nói rằng: Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng, bởi quyền cao cả ta, để làm đế đô ta, và làm sự vinh hiển oai nghi của ta sao? **31** Lời chưa ra khỏi miệng vua, thì có tiếng từ trên trời xuống rằng: Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, đã báo cho ngươi biết rằng: Ngài nước đã lìa khỏi ngươi. **32** Người sẽ bị đuổi khỏi giữa loài người, sẽ ở với thú đồng; sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò, rồi bảy kỳ sẽ trai qua trên ngươi, cho đến khi ngươi nhận biết rằng Đáng Rất Cao cai trị trong nước của loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý. **33** Trong chính giờ đó, lời nói ấy đã ứng nghiệm cho vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua bị đuổi khỏi giữa loài người; ăn cỏ như bò; thân thể vua phải thấm nhuần sương móc trên trời, cho đến tóc vua cũng mọc như lông chim ưng, móng vua thì giống như móng loài chim chóc. **34** Đến cuối cùng những ngày đó, ta đây, Nê-bu-cát-nết-sa, người mắt lén trời, trí khôn đã phục lại cho ta, và ta xứng ta Đáng Rất Cao. Ta bèn ngợi khen và làm sáng danh Đáng sống đời đời, uy quyền Ngài là uy quyền còn mãi mãi, nước Ngài từ đời nọ đến đời kia. **35** Hết thấy dân cư trên đất thấy đều cầm như là không có; Ngài làm theo ý mình trong cõi binh trên trời, và ở giữa cõi dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài và hối rằng: Ngài làm chi vậy? **36** Trong lúc đó, trí khôn phục lại cho ta, ta lại được sự vinh hiển của ngôi nước ta, sự oai nghi chói sáng trở lại cho ta; những nghị viên và đại thần ta lại chào ta. Ta lại được lập lên trên ngôi nước, và sự uy nghi quyền thế ta càng thêm. **37** Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngợi khen, tôn vinh, và làm cá sắng Vua trên trời; mọi công việc Ngài đều chọn thật, các đường lối Ngài đều công bình; và kẻ nào bước đi kiêu ngạo, Ngài có thể hạ nó xuống.

**5** Vua Bên-xát-sa dọn tiệc lớn đài một ngàn đại thần mình, và vua uống rượu trước mặt họ. **2** Vua Bên-xát-sa đương nhâm rượu, truyền đem những khí mạnh bằng vàng và bạc mà vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha mình, đã lấy trong đèn thờ tại Giê-ru-sa-lem, hầu cho vua và các đại thần, cùng các hoàng hậu và cung phi vua dùng mà uống. **3** Người ta bèn đem đến

những khí mạnh bằng vàng đã lấy từ trong đèn thờ của nhà Đức Chúa Trời, tại Giê-ru-sa-lem; và vua cùng các đại thần, các hoàng hậu và cung phi mình dùng mà uống. **4** Vậy họ uống rượu và ngợi khen các thần bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá. **5** Chính giờ đó, co những ngón tay của bàn tay người hiện ra, viết trên vôi tường cung vua, đối ngay chỗ đế chon đèn; và vua trông thấy phần bàn tay đó đương viết. **6** Bấy giờ vua biến sắc mặt, các ý tưởng làm cho vua bối rối; các xương lưng rời khớp ra, và hai đầu gối chạm vào nhau. **7** Vua kêu lớn tiếng truyền với các thuật sĩ, người Canh-đê, và thày bói đền. Đoạn, vua cất tiếng và nói cùng những bác sĩ của Ba-by-lôn rằng: Ai đọc được chữ này và giải nghĩa ra cho ta, thì sẽ được mặc màu tía, được đeo vòng vàng vào cổ, và được dự bặt thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. **8** Bấy giờ hết thấy bác sĩ của vua đều vào; nhưng họ không đọc được chữ, cũng không thể giải nghĩa cho vua được. **9** Vua Bên-xát-sa lấy làm bối rối lắm; sắc mặt người đổi đi; các quan đại thần đều bơ ngỡ. **10** Bà thái hậu, vì cớ lời của vua và các quan đại thần đã nói, bèn vào trong phòng tiệc, cất tiếng nói rằng: Hỡi vua, chúc vua sống đời đời! Xin vua chớ để tư tưởng bối rối, chớ đổi sắc mặt đi! **11** Trong nước vua có một người, linh của các thần thánh ở trong nó. Về đời vua cha, người ta thấy trong nó có ánh sáng, sự thông minh, khôn ngoan, như sự khôn ngoan của các vị thần. Vậy nên vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha vua, chính cha vua, đã lập người lên làm đầu các đồng bóng, thuật sĩ, người Canh-đê và thày bói, **12** bởi vì Đa-ni-ên mà vua đã đặt tên Bên-tơ-xát-sa, trong người có linh tánh tốt lành, có sự thông biết và khôn sáng để giải nghĩa được những câu kín nhiệm, và làm co những sự hổ nghi tan chảy. Vậy bây giờ hãy sai gọi Đa-ni-ên, và người sẽ giải nghĩa cho. **13** Bấy giờ Đa-ni-ên được đem đến trước mặt vua. Đoạn, vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Người có phải là Đa-ni-ên, một trong các con cái phu tú Giu-đa, mà vua cha ta đã diệu từ Giu-đa về chăng? **14** Ta đã nghe nói về ngươi rằng linh của các thần ở trong ngươi, và người ta đã thấy trong ngươi có ánh sáng, sự thông minh, và khôn ngoan lạ thường. **15** Bấy giờ những bác sĩ và thuật sĩ đã được đem đến trước mặt ta để đọc những chữ này và giải nghĩa cho ta; nhưng họ không giải nghĩa được. **16** Ta nghe nói rằng ngươi có thể giải nghĩa và làm cho những sự hổ nghi tan chảy. Vậy nếu ngươi đọc được chữ này và giải nghĩa cho ta, thì sẽ được mặc màu tía, sẽ mang vòng vàng nơi cổ, và dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. **17** Bấy giờ Đa-ni-ên cất tiếng và nói trước mặt vua rằng: Vua hãy giữ lại của ban thưởng, và lễ vật vua hãy ban cho kẻ khác! Dẫu vậy, tôi sẽ đọc chữ viết đó và giải nghĩa cho vua. **18** Hỡi vua, Đức Chúa Trời Rất Cao đã ban ngôi vua và quyền thế lớn, sự tôn vinh và uy nghiêm cho cha vua là Nê-bu-cát-nết-sa. **19** Vì cớ Ngài đã ban cho người quyền to, thì hết thấy các dân, các nước, các thứ tiếng đều run rẩy trước mặt ngươi, và sợ hãi ngươi. Người muốn giết ai thì giết, và muốn để ai sống thì để. Người nâng ai cao lên hay hạ ai thấp xuống thì tùy ý người. **20** Nhưng vì lòng người tự cao, và tánh người cứng cỏi, làm một cách kiêu ngạo, nên người bị truất mất ngôi vua và lột hết sự vinh

hiển. **21** Người bị đuổi khỏi giữa các con trai loài người; lòng người trở nên giống như lòng súc vật, và chỗ ở người thì cùng với những lừa rùng. Người bị nuôi bằng cỏ như bò, và thân người bị nhuần thâm sương móc trên trời, cho đến khi người nhận biết rằng Đức Chúa Trời Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn lập ai lên đó tùy ý. **22** Hồi vua Bên-xát-sa, con của người, vua cũng vậy, dẫu vua đã biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu nhún nhường chút nào; **23** nhưng vua đã lên mình nghịch cung Chúa trên trời, mà khiến đem đến trước vua những khí mạnh của nhà Ngài, và dùng mà uống rượu, cùng với các quan đại thần, các hoàng hậu và cung phi vua. Vua cũng đã tôn vinh thần bằng bạc, bằng vàng, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá, là những thần không thấy không nghe không biết gì; và vua không thở phượng Đức Chúa Trời là Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở và hết thấy các đường lối của vua. **24** Vậy nên từ nơi Ngài đã sai phản bàn tay này đến, và chữ đó đã vạch ra. **25** Những chữ đã vạch ra như sau này: Mê-nê, Mê-nê, Tê-ken, U-phác-sin. **26** Này là nghĩa những chữ đó: Mê-nê là: Đức Chúa Trời đã đếm nước vua và khiến nó đến cuối cùng. **27** Tê-ken là: Vua đã bị cắn trên cái cân, và thấy kém thiếu. **28** Phê-rết là: Nước vua bị chia ra, được ban cho người Mê-di và người Phe-ro-sơ. **29** Tức thì, theo lệnh truyền của vua Bên-xát-sa, người ta mặc màu tía cho Đa-ni-ên; đeo vào cổ người một vòng vàng, và rao ra rằng người được dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. **30** Ngay đêm đó, vua người Canh-đê là Bên-xát-sa bị giết. **31** Rồi Đa-ri-út là người Mê-di được nước, bấy giờ tuổi người độ sáu mươi hai.

**6** Vua Đa-ri-út ứng đặt trong nước một trăm hai mươi quan trấn thủ, để chia nhau trị cả nước, **2** và trên họ có ba quan thượng thư, mà một là Đa-ni-ên. Các quan trấn thủ phải khai trình với ba quan đó, hầu cho vua khỏi chịu một sự tồn hại nào. **3** Vả, Đa-ni-ên lại trỗi hơn hai quan thượng thư kia và các quan trấn thủ, vì người có linh tánh tốt lành; thì vua định lập người trên cả nước. **4** Các quan thượng thư và trấn thủ bèn tìm cớ kiện Đa-ni-ên về việc nước; nhưng họ không thể tìm được một cớ nào, hay một sự xấu nào của người, bởi người là trung thành, trong người chẳng có điều lỗi và cũng chẳng có sự xấu. **5** Vậy những người đó nói rằng: Chúng ta không tìm được một cớ nào mà cáo Đa-ni-ên này, nếu chúng ta chẳng tìm trong sự thuộc về luật pháp Đức Chúa Trời nó. **6** Các quan thượng thư và trấn thủ đó bèn vào chầu vua và tâu rằng: Hồi vua Đa-ri-út, chúc vua sống đời đời! **7** Hết thấy các quan thượng thư trong nước, các quan lãnh binh, các quan trấn thủ, các nghị viên và các đại thần đều đồng tình xin vua ra chỉ dụ, lập một cẩm linh nghiêm nhặt trong ba mươi ngày, hễ ai cầu xin thần nào hay một người nào ngoài vua, thì, hối vua, kẻ ấy sẽ phải quăng vào hang sư tử. **8** Bấy giờ hối vua, hãy lập điều cấm đó và ký tên vào, hầu cho không đổi thay đi, theo như luật pháp của người Mê-di và người Phe-ro-sơ, không thể đổi được. **9** Vậy vua Đa-ri-út bèn ký tên lập cẩm linh đó. **10** Khi Đa-ni-ên nghe rằng chi dụ đó đã ký tên rồi, thì về nhà mình (những cửa sổ của phòng người) thì mở về hướng Giê-ru-sa-

lem). Tại đó, cứ một ngày ba lần, người quì gối xuống, cầu nguyện, xưng tụ trước mặt Đức Chúa Trời mình, như vẫn làm khi trước. **11** Bấy giờ những người đó nhóm lại, thấy Đa-ni-ên đương cầu nguyện nài xin trước mặt Đức Chúa Trời mình. **12** Họ bèn đến chầu vua và tâu cùng vua về cẩm linh của vua rằng: Hồi vua, vua chẳng từng ký tên vào một cẩm linh rằng trong ba mươi ngày, hễ ai cầu xin thần nào hay người nào ngoài vua, thì sẽ phải quăng vào hang sư tử đó chăng? Vua trả lời rằng: Sự đó là thật, theo như luật pháp của người Mê-di và người Phe-ro-sơ, không thể đổi được. **13** Họ bèn đáp lại và tâu vua rằng: Đa-ni-ên, là một trong những con cái phụ tù Giu-đa, không có lòng kiêng nể vua chút nào, hối vua, dẫu đến cẩm linh vua đã ký tên cũng vậy; song nó cứ một ngày cầu nguyện ba lần. **14** Khi vua nghe những lời đó, thì lấy làm buồn bã lắm; vua định lòng giải cứu Đa-ni-ên, và mãi đến khi mặt trời lặn, cố hết sức tìm thế để giải cứu người. **15** Nhưng các người đó nhóm lại cùng vua và tâu rằng: Hồi vua, xin biết rằng theo luật pháp của người Mê-di và người Phe-ro-sơ, hễ là cẩm linh hay chỉ dụ nào mà vua đã lập định rồi, thì không thể thay đổi được. **16** Bấy giờ vua truyền điệu Đa-ni-ên đến, và phái ném người vào hang sư tử. Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Đức Chúa Trời ngươi là Đấng ngươi hằng hầu việc, sẽ giải cứu ngươi. **17** Người ta bèn đem đến một hòn đá chặn nơi cửa hang, và vua đóng ấn mình cùng ấn các đại thần nữa, hầu cho không có điều gì thay đổi được về Đa-ni-ên. **18** Sau đó, vua trở về cung mình, và suốt đêm kiêng ăn, cũng không đem bạn nhạc đến trước mặt mình, và vua không ngủ được. **19** Đoạn, vua dậy sớm, khi hừng sáng, vội vàng đi đến hang sư tử. **20** Khi vua đến gần hang, lấy giọng rầu rĩ mà kêu Đa-ni-ên; vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Hồi Đa-ni-ên, tôi tớ Đức Chúa Trời hằng sống! Đức Chúa Trời ngươi mà ngươi hằng hầu việc có thể giải cứu ngươi khỏi sư tử được chăng? **21** Bấy giờ Đa-ni-ên tâu cùng vua rằng: Hồi vua, chúc vua sống đời đời! **22** Đức Chúa Trời tôi đã sai thiên sứ Ngài, và bịt miệng các sư tử, nên chúng nó không làm hại chi đến tôi, bởi tôi đã được nhận là vô tội trước mặt Ngài. Hồi vua, đối với vua cũng vậy, tôi chẳng từng làm hại gì. **23** Bấy giờ vua mừng rỡ lắm, và truyền đem Đa-ni-ên lên khỏi hang. Vậy Đa-ni-ên được đem lên khỏi hang, và người không thấy một vết tích nào trên người, bởi người đã nhờ cậy Đức Chúa Trời mình. **24** Theo lệnh vua, những kẻ đã kiện Đa-ni-ên ấy cùng con cái và vợ họ đều bị điều đến quăng vào hang sư tử. Khi họ chưa đến dưới đáy hang, thì những sư tử đã vồ lấy và xé xương hết thảy. **25** Bấy giờ, vua Đa-ri-út viết cho hết thấy các dân, các nước, các thứ tiếng ở khắp trên đất rằng: Nguyên cho sự bình an các ngươi được thêm lên! **26** Ta ban chiếu chỉ rằng, trong khắp các miền nước ta, người ta phải run rẩy kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên; vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và còn đời đời. Nước Ngài không bao giờ bị hủy diệt, và quyền thế Ngài sẽ còn đến cuối cùng. **27** Ngài cứu rỗi và giải thoát, làm những dấu lạ sự lạ ở trên trời dưới đất, đã cứu Đa-ni-ên khỏi quyền thế sư tử. **28** Đa-ni-ên cứ được thanh vượng như vậy trong đời vua Đa-ri-út và vua Si-ru là người Phe-ro-sơ.

**7** Năm đầu đời vua Bên-xát-sa, nước Ba-by-lôn, Đa-ni-ên đang nằm trên giường, thì thấy chiêm bao, và những sự hiện thấy trong đầu mình. Người bèn viết chiêm bao đó ra, và thuật lại đại lược các sự ấy. **2** Vậy, Đa-ni-ên nói rằng: **Đ**ương đêm, ta nhìn xem trong sự hiện thấy, và, này, có bốn hướng gió trên trời xô xát trên biển lớn. **3** Đoạn, bốn con thú lớn từ biển lên; con nọ khác con kia. **4** Con thứ nhứt giống như sư tử, và có cánh chim ưng. Ta nhìn xem cho đến khi những cánh nó bị nhỏ, nó bị cắt lén khỏi đất, đứng hai chơn như người ta, và nó được ban cho lòng loài người. **5** Nay, một con thú thứ hai, in như con gấu; nó đứng nghiêng nửa mình, có ba cái xương sườn trong miệng, giữa những răng; và người ta bảo nó rằng: Hãy chối dậy, hãy cắn nuốt nhiều thịt. **6** Sau đó, ta nhìn xem, này, có một con thú khác giống như con beo, ở trên lương có bốn cánh như cánh chim. Con thú đó có bốn đầu, và được ban cho quyền cai trị. **7** Sau ta lại nhìn xem trong sự hiện thấy ban đêm, này, một con thú thứ tư, dữ tợn, rất mạnh và có sức lầm. Con thú đó có những răng lớn bằng sắt; nó nuốt ăn và nghiền nát, dùng chơn giày đạp vật gì còn lại, nó khác với các con thú đã đến trước, và có mười sừng. **8** Ta suy xét những sừng đó, và, này, có một cái sừng nhỏ khác ở giữa những sừng ấy mọc lên, và ba cái trong những sừng trước bị nhỏ đi trước mặt nó. Nay, cái sừng đó có những mắt in như mắt người, và một cái miệng nói những lời xác xược. **9** Ta nhìn xem cho đến chừng các ngôi đã đặt, và có Đáng Thượng Cỗ ngài ở trên. Áo Ngài trắng như tuyết, và tóc trên đầu Ngài như lông chiên sạch. Ngôi Ngài là những ngọn lửa, và các bánh xe là lửa hùng. **10** Trước mặt Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn lan; ngàn ngàn hòn hạ Ngài và muôn muôn đứng trước mặt Ngài. Sự xét đoán đã sám săn, và các sách mở ra. **11** Bấy giờ ta nhìn xem vì có tiếng của những lời xác xược mà sừng ấy nói ra. Vậy ta nhìn xem cho đến chừng con thú bị giết, xác nó bị hủy diệt và bị phó cho lửa đốt. **12** Còn những con thú khác cũng bị cắt hết quyền, nhưng được làm dài đời sống mình một mùa và một kỳ. **13** Ta lại nhìn xem trong những sự hiện thấy ban đêm, này, có một người giống như con người đến với những đám mây đến trời; người tới đến Đáng Thượng Cỗ và bị dẫn đến trước mặt Ngài. **14** Người đến ban cho quyền thế, vinh hiển, và nước; hòn cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu việc người. Quyền thế người là quyền thế đời đời chẳng qua đi, và nước người không bao giờ phái hủy phá. **15** Còn như ta, Đa-ni-ên, thì tâm thần ta rầu rĩ trong mình ta, và những sự hiện thấy trong đầu ta lam cho ta bối rối. **16** Ta bèn lại gần một người trong những người đứng đó, và hỏi người về lề thật của mọi sự này. Người bèn nói cùng ta và giải nghĩa cho ta mà rằng: **17** Bốn con thú lớn đó là bốn vua sẽ đầy khiến trên đất. **18** Nhưng các thánh của Đáng Rất Cao sẽ nhận lấy nước, và được nước làm của mình đời đời, cho đến đời đời vô cùng. **19** Bấy giờ ta muốn biết lề thật về con thú thứ tư, là con khác với hết thấy các con khác, rất dữ tợn, răng thì bằng sắt, móng thì bằng đồng, nó cắn nuốt, nghiền nát, và có gì còn lại thì giày đạp dưới chơn. **20** Ta cũng muốn biết lề thật về mười cái sừng ở trên đầu nó, và về cái sừng khác mọc lên, và trước mặt nó ba sừng kia đã bị roi xuống, sừng này

có những mắt và miệng nói những lời xác xược, và hình dạng nó mạnh bạo hơn những sừng khác. **21** Ta nhìn xem, cái sừng đó tranh chiến cùng các thánh, và thắng trận, **22** cho tới khi Đáng Thượng Cỗ đã đến, sự xét đoán và ban cho các thánh của Đáng Rất Cao và thi giờ đã đến, là khi các thánh được nước làm của mình. **23** Vậy người nói cùng ta như vậy: Con thú thứ tư sẽ làm nước thứ tư trên đất, khác với hết thấy các nước, và nó sẽ nuốt cả đất, giày đạp và nghiền nát ra. **24** Mười cái sừng là mười vua sẽ đầy khiến từ nước đó; và có một vua đầy lên sau, khác với các vua trước, và người đánh đập ba vua. **25** Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đáng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đáng Rất Cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ. **26** Nhưng sẽ xét đoán sẽ đến, và người ta sẽ cắt quyền thế khỏi nó, để diệt đi và làm cho hủy phá đến cuối cùng. **27** Bấy giờ nước, quyền thế, và sự tôn đại của muôn nước ở dưới cả trời, sẽ được ban cho dân các thánh của Đáng Rất Cao. Nước Ngài là nước đời đời, và hết thấy các quyền thế đều hầu việc và vâng lời Ngài. **28** Vậy, lời ấy đến đây là hết. Còn như ta, Đa-ni-ên, các ý tưởng ta khiến ta bối rối lắm. Sắc ta biến cải, dầu vậy, ta vẫn ghi nhớ những sự đó trong lòng ta.

**8** Năm thứ ba, đời vua Bên-xát-sa, có sự hiện thấy tỏ ra cho ta, là Đa-ni-ên, sau sự hiện thấy đã tỏ ra cho ta khi trước. **2** Vậy ta thấy trong sự hiện thấy; và khi ta thấy thì ta tại cung Su-so, về tỉnh Ê-lam; và trong sự hiện thấy, ta thấy mình ta ở cạnh sông U-lai. **3** Ta ngược mắt lên và thấy, này, có một con chiên đặc đứng gần sông, có hai cái sừng; hai sừng nó cao, nhưng một cái thì cao hơn cái kia, và cái cao hơn thì mọc lên sau. **4** Bấy giờ ta thấy con chiên đặc ấy húc sừng mình vào phía tây, phía bắc, và phía nam. Không có thú vật nào chống cự cùng nó được, và chẳng ai có thể cứu được khỏi tay nó. Nó muôn làm chi tùy ý, và nó càng lớn lên. **5** Khi ta nhìn xem sự đó, này, một con dê đặc đến từ phía tây, đi khắp trên mặt đất; con dê đó có cái sừng mọc rõ ra giữa hai con mắt nó. **6** Nó đến tận chỗ con chiên đặc có hai sừng, mà ta đã thấy đứng gần sông; nó hết sức giận chạy đến nghịch cùng chiên đặc ấy. **7** Ta thấy nó đến gần con chiên đặc, nỗi giận húc nó, làm gãy hai cái sừng; con chiên đặc không có sức nào chống lại; con dê vật nó xuống đất, giày đạp lên trên, và chẳng ai có thể cứu con chiên đặc khỏi tay nó được. **8** Con dê đặc làm mình nên lớn lầm; nhưng khi nó đã mạnh, thì cái sừng lớn của nó gãy đi, và ở chỗ đó, có bốn cái sừng mọc rõ ra hướng về bốn gió trên trời. **9** Bởi một trong các sừng, có mọc ra một cái sừng nhỏ, lớn lên rất mạnh, về phương nam, phương đông, lại hướng về đất vinh hiển. **10** Nó lớn lên đến cơ binh trên trời; làm cho đồ xuống đất một phần cơ binh và một phần trong các ngôi sao, rồi nó giày đạp lên. **11** Nó làm mình nên lớn cho đến tướng cơ binh; nó cắt của lẽ hằng dâng khỏi Ngài, và nơi thánh của Ngài bị quăng xuống. **12** Vì có tội lỗi thì cơ binh được phó cho nó, lên với của lẽ thiêu hằng dâng; và nó ném bỏ lẽ thật xuống đất, nó làm theo ý mình và được thanh vượng. **13** Bấy giờ ta nghe một đấng thánh đương nói, và một đấng thánh khác nói cùng đấng đương nói, rằng: Sự hiện thấy

này về của lẽ thiêu hằng dâng và về tội ác sanh ra sự hủy diệt, đặng phó nơi thánh cùng cơ binh để bị giày đạp dưới chân, sẽ còn có cho đến chừng nào? **14** Người trả lời rằng: Cho đến hai ngàn ba trăm buổi chiều và buổi mai; sau đó nơi thánh sẽ được thanh sạch. **15** Khi mà ta, Đa-ni-ên, nhìn xem sự hiện thấy đó, và ta tìm cách để rõ nghĩa, này, có như hình dạng người nam đứng trước ta. **16** Ta nghe tiếng một người nam từ giữa bờ sông U-lai, kêu và bảo rằng: Gáp-ri-ên, hãy cho người này hiểu sự hiện thấy đó. **17** Người bèn đến gần chỗ ta đứng; khi người đã đến, ta kinh hãi, và ngã sấp mặt xuống đất. Người bảo ta rằng: Hỡi con người, hãy hiểu biết; vì sự hiện thấy đó có quan hệ với kỳ sau rốt. **18** Khi người đương nói với ta, ta ngã mê sấp mặt xuống đất; nhưng người đụng đến ta, khiến cho ta đứng dậy. **19** Người bảo ta rằng: Này, ta sẽ bảo cho ngươi biết điều sẽ đến trong kỳ sau rốt của sự thanh nộ; vì điều này quan hệ đến kỳ định cuối cùng. **20** Con chiên đực mà ngươi đã thấy, có hai sừng, đó là các vua nước Mê-đi và Phe-ros-sơ. **21** Con đê xờm đực, tức là vua nước Gờ-réc; và cái sừng lớn ở giữa hai con mắt, tức là vua đầu nhứt. **22** Về sừng đã gãy đi, có bốn sừng mọc lên trong chỗ nó; tức là bốn nước bởi dân tộc đó dấy lên, song quyền thế không bằng sừng ấy. **23** Đến kỳ sau rốt của nước chúng nó, khi số những kẻ bội nghịch đã đầy, thì sẽ đầy lên một vua, là người có bộ mặt hung dữ và thấu rõ những lời mầu nhiệm. **24** Quyền thế người sẽ lớn thêm, nhưng không phải bởi sức mình. Người làm những sự tàn phá lật thường; và được thanh vượng, làm theo ý mình, hủy diệt những kẻ có quyền và dân thành. **25** Người dùng quyền thuật làm nên chước gian dối mình được thắng lợi. Trong lòng người tự làm mình nêu lớn, và trong lúc dân ở yên ổn, người sẽ hủy diệt nhiều kẻ; người nỗi lên chống với vua của các vua, nhưng người sẽ bị bẽ gãy chẳng bởi tay người ta. **26** Vâ, sự hiện thấy về các buổi chiều và các buổi mai mà nói đến là thật. Nhưng ngươi hãy giữ kín sự hiện thấy đó, vì nó quan hệ với sau nhiều ngày. **27** Bấy giờ, ta, Đa-ni-ên, mê mẫn, và đau ốm trong mấy ngày; đoạn ta chối dậy và làm việc vua. Ta rất lấy làm lạ về sự hiện thấy ấy, nhưng chẳng ai rõ ý nó.

**9** Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người Mê-đi, đã được lập làm vua trị nước người Canh-đe; **2** đương năm đầu về triều người ta, Đa-ni-ên, bởi các sách biết rằng số năm mà lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. **3** Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khấn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tịu. **4** Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ lời giao ước và sự nhơn từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, **5** chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bận nghịch và đã xây bô các giềng mối và lệ luật của Ngài. **6** Chúng tôi đã không nghe các tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. **7** Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt

về chúng tôi, như ngày nay, sự áy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thảy người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì có những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. **8** Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. **9** Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bận nghịch cùng Ngài. **10** Chúng tôi đã chẳng nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, đặng bước đi trong luật pháp mà Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước mặt chúng tôi. **11** Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã phạm luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng Ngài. Vậy nên sự rủa sả, và thề nguyền chép trong luật pháp Môi-se là tôi tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ ra trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. **12** Ngài đã làm cho chắc các lời đã phán nghịch cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm ra trên Giê-ru-sa-lem. **13** Cả tai vạ này đã đến trên chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời minh, đặng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và thấu rõ đạo thật của Ngài. **14** Bởi có đó, Đức Giê-hô-va ngầm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, chín chúng tôi không vâng theo tiếng Ngài. **15** Bây giờ, hỡi Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài đã lấy tay mạnh đem dân Ngài ra khỏi đất Ê-díp-tô, đã làm nên cho mình một danh tiếng như ngày nay; còn chúng tôi đã phạm tội, đã làm việc ác. **16** Hỡi Chúa, tôi cầu xin Chúa cứ mọi sự công bình Ngài khiến con giận và thanh nộ của Ngài xâp khỏi thành Giê-ru-sa-lem Ngài, tức là núi thánh Ngài; vì ấy là bởi tội lỗi chúng tôi và sự gian ác tổ phụ chúng tôi mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài phải chịu những kẻ ở chung quanh chúng tôi sỉ nhục. **17** Cho nên bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khấn nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì có Chúa, hãy rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! **18** Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở mắt nhìn xem những nơi hoang vu vua chúng tôi, và thành đã được xưng bởi danh Ngài! Không phải cậy những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài, nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. **19** Hỡi Chúa! hãy dù nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì có chính Ngài, xin chớ trì huởn; vì thành Ngài và dân Ngài đã được xưng bằng danh Ngài! **20** Ta còn đương nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tôi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; **21** vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, này, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến đụng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. **22** Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho ngươi. **23** Lời phán dặn đã ra từ khi ngươi bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho ngươi, vì ngươi đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy. **24** Có bảy mươi tuần lễ

định trên dân ngươi và thành thánh ngươi, đặng ngăn sự phạm pháp, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ân tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xức dầu cho Đáng rất thánh. **25** Người khaiết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đáng chịu xức dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. **26** Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đáng chịu xức dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Cố dân của vua hầu đều sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. **27** Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữ tuần ấy, người sẽ khaiết của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh góm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đồ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

**10** Năm thứ ba đời vua Si-ru nước Phe-ro-sơ, có một sự tò ra cho Đa-ni-ên cũng gọi là Bên-to-xát-sa. Sự tò ra đó là thật, tức là sự chiến tranh lớn. Đa-ni-ên hiểu sự đó, và rõ được ý của sự hiện thấy. **2** Trong những ngày đó, ta, Đa-ni-ên đương buồn rầu trải ba tuần lệ trọn. **3** Ta chẳng ăn bánh ngon, thịt và rượu chảng vào miệng ta, và ta không xức dầu chi hết cho đến chừng ba tuần đã mãn. **4** Ngày thứ hai mươi bốn tháng giêng, ta ở kè bờ sông lớn Hi-dê-ke. **5** Ta nhường mắt nhìn xem, này, một người mặc vải gai, chung quanh lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha. **6** Mình người như bích ngọc; mặt người như chớp, và mắt như đuốc cháy; tay và chân như đồng đánh bóng, và tiếng nói như tiếng đám đông. **7** Ta, Đa-ni-ên, chỉ có một mình ta xem sự hiện thấy đó, vì những kẻ ở cùng ta không thấy sự hiện thấy đó; nhưng họ run rẩy quá, chạy trốn để ẩn mình. **8** Vậy ta sót lại một mình, và thấy sự hiện thấy lớn đó thì chẳng còn sức nữa. **9** Song ta còn nghe tiếng của những lời người, và vừa nghe xong, ta ngủ mê đi, nằm sấp mặt xuống đất. **10** Bây giờ có một bàn tay rờ đến ta, khiến ta dậy, chống đầu gối và bàn tay trên đất. **11** Đoạn, người đó nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, là người rất được yêu quý, hãy hiểu những lời ta nói cùng ngươi, và hãy đứng thẳng lên, vì bây giờ ta đã được sai đến cùng ngươi. Khi người đã nói cùng ta lời ấy, ta đứng lên và run rẩy. **12** Đoạn, người bảo ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà ngươi đã chuyên lòng hiếu, hạ mình ngươi xuống trước mặt Đức Chúa Trời ngươi, thì những lời ngươi đã được nghe, và vì cớ những lời ngươi mà ta đã đến. **13** Song vua nước Phe-ro-sơ đã ngăn trở ta trong hai mươi mốt ngày; nhưng, này Mi-ca-ên là một trong các quan trưởng đầu nhứt, đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-ro-sơ. **14** Bây giờ ta đến để bảo ngươi hiểu sự sẽ xảy đến cho dân ngươi trong những ngày sau rốt; vì sự hiện thấy này chỉ về nhiều ngày lâu về sau. **15** Trong khi người nói cùng ta những lời đó, ta cúi mặt xuống đất, và làm thịnh. **16** Này, có đắng bộ dạng như các con trai loài người rờ đến môi ta. Ta bèn mở miệng, nói cùng đắng đứng trước mặt ta rằng: Hỡi chúa tôi, sự buồn rầu trở lại trên tôi vì cớ sự hiện thấy này, tôi không còn sức nữa. **17** Thê

nào đây tớ chúa tôi nói được cùng chúa tôi? vì về phần tôi, tức thì không còn một chút sức lực nào trong tôi, và cũng không còn hơi thở trong tôi nữa! **18** Bây giờ đắng có bộ dạng người nam lại rờ đến ta và khiến ta nên mạnh. **19** Người bảo ta rằng: Hỡi người rất được yêu quý, đừng sợ hãi; nguyên cho sự bình an ở với ngươi! Hãy mạnh bạo! Phái, hãy mạnh bạo đi! Khi người đương nói cùng ta, ta lại được sức, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin hãy nói, vì chúa đã khiến tôi nên mạnh. **20** Người lại nói cùng ta rằng: Người có biết tại sao ta đến cùng ngươi chăng? Bây giờ ta trở về để đánh trận cùng vua của Phe-ro-sơ, và khi ta đi, kia, vua của Gờ-réc sẽ đến. **21** Nhưng ta sẽ truyền bá cho ngươi biết mọi điều đã ghi chép trong sách chơn thật. Không có ai giúp ta để chống với chúng nó, ngoài Mi-ca-ên, và vua các ngươi.

**11** Trong năm đời vua Đa-ri-út, người Mê-đi, ta đã dấy khiến đế giúp đỡ người và làm cho mạnh. **2** Bây giờ ta sẽ cho ngươi biết sự chơn thật. Đây, còn có ba vua trong nước Phe-ro-sơ sẽ dấy lên, lại vua thứ tư có nhiều của cải hơn hết thấy; và khi của cải làm cho vua đó nên mạnh, thì người xui giục mọi người nghịch cùng nước Gờ-réc. **3** Song sẽ có một vua mạnh dấy lên, lấy quyền lớn cai trị và làm theo ý mình. **4** Khi vua ấy đã dấy lên, thì nước người bị xé và chia ra theo bốn gió của trời, nhưng không truyền lại cho con cháu, cũng không như quyền đã dùng mà cai trị trước nữa; vì nước người sẽ bị nhô và phó cho người khác ngoài những người đó. **5** Vua phương nam sẽ được mạnh; nhưng một trong các tướng của vua sẽ được mạnh hơn vua, và có quyền cai trị; quyền người sẽ lớn lắm. **6** Đến cuối cùng mấy năm, các vua đó sẽ đồng minh với nhau; công chúa vua phương nam đến cùng vua phương bắc để kết hòa hảo. Nhưng sức của cánh tay công chúa chắc không được lâu; quyền của vua phương bắc và cánh tay người cũng chẳng còn; nhưng công chúa và những kẻ đã dẫn nó đến, và người sanh ra nó, cùng kẻ đã giúp đỡ nó trong lúc đó đều sẽ bị nộp. **7** Một chồi ra từ rễ công chúa, dấy lên để nối ngôi nó, mà đến cùng cơ binh, vào trong đòn lũy vua phương bắc, đánh và thắng được. **8** Người bắt cả các thàn họ làm phu tù đem sang nước È-díp-tô, cả các tượng đúc và các khí mạnh bằng vàng bằng bạc nữa; đoạn trong vài năm, người sẽ không đánh vua phương bắc. **9** Vua này sẽ tiến vào nước vua phương nam, nhưng lại trở về xứ mình. **10** Hai con trai vua phương bắc đi chiến trận, nhóm một đoàn cơ binh lớn, sẽ đến, sẽ tràn ra và đi qua; chúng nó sẽ trở về và chiến trận cho đến đòn lũy vua phương nam. **11** Bây giờ vua phương nam tức giận, ra ngoài để đánh nhau cùng vua phương bắc, sấp sẵn sàng một cơ binh đông, và cơ binh của vua phương bắc phải phó vào tay người. **12** Cơ binh đó tan rồi, thì lòng vua phương nam sẽ lên kiêu ngạo. Người sẽ làm cho ngã xuống bấy nhiêu vạn người, nhưng không được thắng. **13** Vua phương bắc sẽ trở về, thâu nhóm cơ binh đông hơn nữa; và đến cuối cùng các kỳ tức là các năm, người sẽ đến với một cơ binh lớn và đồ rất nhiều. **14** Trong khi ấy nhiều người nỗi lên nghịch cùng vua phương nam, và các con cái của kẻ hung dữ trong dân ngươi sẽ dấy lên, hầu cho ứng nghiệm sự hiện thấy, nhưng họ sẽ ngã xuống. **15**

Vậy vua phương bắc sẽ đến; dựng đòn lũy, lấy một thành vững bền; và quân phương nam, dầu cho đến quân tinh nhuệ nữa, cũng không thể đứng vững được. Vì chẳng có sức nào chống lại được. **16** Nhưng kẻ đến đánh nó sẽ làm tùy ý mình, và chẳng có ai đương lại với người. Người sẽ đứng trong đất vinh hiển, cầm sự hủy phá trong tay. **17** Người quyết lòng lấy sức của cả nước mình mà đến; đoạn, người sự giao hòa với nó, và sẽ làm ứng nghiệm; nó sẽ đem con gái của đòn bà cho nó, để làm bại hoại; nhưng nó sẽ không đứng được và cũng không thuộc về người. **18** Đoạn, người quay sang các cù lao và chiếm lấy nhiều nơi. Nhưng một vua sẽ làm cho thôi sự si nhục người làm ra, và còn làm cho sự đó lại đồ trên người. **19** Đoạn người sẽ trở mặt về các đòn lũy đất mình; nhưng chắc phải vấp và ngã, và chẳng được tìm thấy nữa. **20** Bấy giờ có một vua khác sẽ nổi ngôi người, sai kẻ bức hiếp đi qua nơi vinh hiển của nước; nhưng trong mấy ngày người sẽ phải bại hoại, chẳng vì cơn giận dữ hay trận chiến tranh nào cả. **21** Lại có kẻ đáng khinh dê lên thay vì vua đó, mà người ta không tôn người làm vua; nhưng người sẽ đến lúc yên ổn, dùng lời siết nịnh mà mưu chiêu lấy nước. **22** Những cơ binh đầy tràn, sẽ bị thua và vỡ tan trước người, cả đến vua của sự giao ước cũng vậy. **23** Dầu có lập hòa ước với vua kia, người cũng làm việc cách đối trá; đem quân đến và được mạnh bởi một dân ít người; **24** người sẽ nhơn lúc yên ổn chiếm lấy các khu đất tốt nhất trong tinh, và sẽ làm điều mà tổ phụ và liệt tổ người chưa hề làm; lấy những đồ đã cướp đã giựt được và của cải mà chia cho những người theo mình; lập mưu đánh các đòn lũy, nhưng chỉ trong một thì mà thôi. **25** Đoạn, vua đó lại phán chấn sức mình và lòng mình, dùng một cơ binh lớn đánh vua phương nam. Vua phương nam sẽ đi đánh giặc bằng một cơ binh lớn và mạnh lắm; nhưng người không thể chống cự lại được, bởi vì sẽ có người ta lập mưu nghịch cùng người. **26** Những kẻ ăn bánh trong bàn vua sẽ làm cho vua bại hoại; cơ binh người sẽ tràn ra và nhiều người bị giết và ngã xuống. **27** Có hai vua ấy, trong lòng chỉ chực làm hại; ngồi cùng bàn tiệc mà nói dối; song sự đó chẳng thành, vì sẽ còn có sự cuối cùng nơi kỳ đã định. **28** Vua sẽ trở về đất mình với nhiều của cải lắm; lòng người đã ráp đổi địch cùng giao ước thánh, và người sẽ làm theo ý mình, và trở về đất mình. **29** Đến kỳ đã định, người sẽ trở lại và vào phương nam; nhưng lần sau không giống như lần trước. **30** Vì những tàu ở Kít-tim sẽ đến nghịch cùng người; cho nên người sẽ lo buồn và trở về. Người sẽ tức giận nghịch cùng giao ước thánh, và làm theo ý mình. Người sẽ trở về, và coi trọng những kẻ bỏ giao ước thánh. **31** Những quân lính của người mờ sẽ dày lên, làm ô uế nơi thánh cùng đòn lũy, cắt của lễ thiêu hằng dâng, và lập sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu. **32** Người dùng lời nịnh hót mà dỗ dành những kẻ làm sự dữ nghịch cùng giao ước; nhưng dân sự biết Đức Chúa Trời mình sẽ mạnh mẽ mà làm. **33** Những kẻ khôn sáng trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; nhưng họ sẽ phải ngã bởi gươm, bởi ngọn lửa, bởi sự phu tù và sự cướp bóc lâu ngày. **34** Trong khi họ sa ngã, họ cũng sẽ được cứu một ít; song nhiều kẻ sẽ lấy lời nịnh hót mà theo họ. **35** Trong những kẻ khôn sáng sẽ có mấy người sa ngã, hầu cho luyện lọc chúng

nó, làm cho tinh sạch và trắng, cho đến kỳ sau rốt, vì việc đó còn có kỳ nhứt định. **36** Vua sẽ làm theo ý muốn mình; kiêu ngạo và lèn mình cao hơn hết các thần; nói những lời lả lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần. Người sẽ được may mắn cho đến khi cơn thạnh nộ Chúa được trọn, bởi vì điều gì đã có chỉ định thì phải ứng nghiệm. **37** Người sẽ không đoái xem các thần của tổ phụ mình, cùng kẻ mà đòn bà vẫn mến. Người sẽ chẳng coi thần nào ra gì; bởi vì người tôn mình lên cao hơn hết cả. **38** Nhưng người sẽ ở chỗ mình tôn kính thần của các đòn lũy; người sẽ lấy vàng, bạc, đá quý, và những vật tốt đẹp mà tôn kính thần tổ phụ mình không biết. **39** Người sẽ cậy thần lạ giúp cho mà lấy các đòn lũy vững bền, và người sẽ ban thêm sự vinh hiển cho kẻ nào nhận mình. Người cho họ cai trị nhiều nhiều, và chịu tiền bạc mà chia đất. **40** Đến kỳ sau rốt, vua phương nam sẽ tranh chiến cùng người. Vua phương bắc đem xe binh, lính kỵ và nhiều tàu, xông đến vua đó như cơn gió lốc. Người sẽ lẩn vào các nước, tràn tới và đi qua. **41** Người sẽ vào đến đất vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị đồ. Song những người É-đôm, người Mô-áp và những kẻ làm đầu trong dân Am-môn sẽ thoát khỏi tay người. **42** Người sẽ giang tay ra trên các nước, và đất É-díp-tô sẽ không thoát khỏi. **43** Người sẽ chiếm lấy các của báu, vàng và bạc, cùng hết thảy đồ quý báu của É-díp-tô. Dân Li-by và dân É-thi-ô-bi sẽ theo sau người. **44** Song những tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ đến làm cho người bối rối; người sẽ giận lắm mà đi ra để tàn phá và hủy diệt nhiều người. **45** Người sẽ đặt các trai của cung mình ở khoảng giữa biển cùng núi vinh hiển và thánh. Song người sẽ đến sự cuối cùng mình, và chẳng có ai đến giúp đỡ người cả.

**12** Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đáng đứng thay mặt con cái dân người sẽ chỗi dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ, trong vòng dân sự người, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia sẽ được cứu. **2** Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì chịu sự xấu hổ nhớ nhuốc đời đời. **3** Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ đất đẽm nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi. **4** Còn như người, hởi Đa-ni-ên, người hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấy sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên. **5** Bấy giờ, ta, Đa-ni-ên nhìn xem, và này, có hai người khác đương đứng, một người ở bờ bên này sông, một người ở bờ bên kia. **6** Một người hỏi người mặc vái gai đương đứng trên nước sông, rằng: Đến cuối cùng những sự lợ này được bao lâu? **7** Ta nghe người mặc vái gai đứng trên nước sông, người cắt tay hữu và tay tả lên trời, chi Đáng hằng sống mà thế rằng sẽ trải qua một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ; và khi quyền của dân thánh đã bị tan tác hết, thì các sự này đều xong. **8** Ta, Đa-ni-ên, nghe những điều đó, những ta không hiểu. Và ta nói rằng: Lạy chúa tôi, cuối cùng các sự này sự ra thế nào? **9** Người trả lời rằng: Hởi Đa-ni-ên, hãy đi; bởi vì những lời này đã đóng lại và đóng ấy cho đến kỳ cuối cùng. **10** Sẽ có nhiều kẻ tự làm

nên tinh sạch và trắng, và được luyện lọc. Nhưng những kẻ  
dữ chẳng ai sẽ hiểu; song kẻ khôn sáng sẽ hiểu. **11** Từ kỳ trù  
bó của lễ thiêu hằng dáng và sự gớm ghiếc làm cho hoang  
vu sự được lập lên, thì sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi  
ngày. **12** Phước thay cho kẻ đợi, và đến một ngàn ba trăm ba  
mươi lăm ngày! **13** Còn ngươi, hãy đi, cho đến có kỳ cuối  
cùng. Người sẽ nghỉ ngơi; và đến cuối cùng những ngày,  
người sẽ đứng trong sân nghiệp mình.

# Hô-sê-a

**1** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Ô-sê, con trai Bê-ê-ri, về đời ô-xia, Giô-tham, A-cha, Ê-xê-chia là các vua của Giuda, và về đời Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên. **2** Khi Đức Giê-hô-va bắt đầu phán cùng Ô-sê, Đức Giê-hô-va bảo người rằng: Hãy đi, lấy một người vợ gian dâm, và con cái ngoại tình; vì đất này chỉ phạm sự tà dâm, lìa bỏ Đức Giê-hô-va. **3** Vậy Ô-sê đi cưới Gô-me, con gái của Đíp-la-im. Nàng chịu thai và sanh cho người một trai. **4** Bấy giờ Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đặt tên nó là Gít-rê-ên, vì còn ít lâu nữa, ta sẽ báo thù cho huyết của Gít-rê-ên nơi nhà Giê-hu, và sẽ dứt nước của nhà Y-sơ-ra-ên. **5** Trong ngày đó, ta sẽ bê cung của Y-sơ-ra-ên trong trũng Gít-rê-ên. **6** Nàng lại chịu thai và sanh một gái, thì Đức Giê-hô-va phán cùng Ô-sê rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Ru-ha-ma; vì ta sẽ không thương xót nhà Y-sơ-ra-ên nữa. **7** Nhưng ta sẽ thương xót nhà Giu-đa; sẽ giải cứu chúng nó bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng nó; và ta sẽ không cứu chúng nó bởi cung, hoặc bởi gươm, hoặc bởi chiến trận, hoặc bởi ngựa, hoặc bởi người cưỡi ngựa. **8** Sau khi Lô-Ru-ha-ma thôi bú, nàng chịu thai và sanh một trai. **9** Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Am-mi; vì các người chẳng phải là dân ta nữa, và ta sẽ không làm Đức Chúa Trời các ngươi nữa. **10** Dầu vậy, số con cái Y-sơ-ra-ên sẽ giống như cát bờ biển, không thể lường, không thể đếm; và chính nơi mà đã bảo chúng nó rằng: Các ngươi chẳng phải là dân ta, sẽ lại bảo rằng: Các ngươi là con trai của Đức Chúa Trời hằng sống. **11** Con cái Giu-đa và con cái Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp nhau lại; sẽ lập cho mình một quan trưởng chung, và sẽ trở lên từ đất này, vì ngày của Gít-rê-ên sẽ là ngày lớn.

**2** Hãy xưng anh em các ngươi là Am-mi; và chị em các ngươi là Ru-ha-ma. **2** Hãy kiện mẹ các ngươi, hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi; **3** kéo ta sẽ lột trần nó, để nó như ngày mới sanh ra, và làm cho nó ra như đồng vắng, như đất khô, khiến nó chết khát. **4** Ta sẽ không thương xót con cái nó, vì ấy là con cái của sự gian dâm. **5** Thật vậy, mẹ chúng nó làm sự gian dâm, kẻ mang thai chúng nó đã làm sự ô nhục. Vì nó rằng: Ta sẽ đi theo các tinh nhơn ta, là kẻ ban bánh, nước, lông chiên, vải, dầu và đồ uống cho ta. **6** Vậy nên, nàng, ta sẽ lấy gai gốc ráp đùorning ngươi; sẽ xây một bức tường nghịch cùng nó, và nó không thể tìm lối mình được nữa. **7** Nós sẽ đuổi theo tinh nhơn mà không kịp, tìm mà không gặp đâu. Đoạn nó sẽ rằng: Ta sẽ trở về cùng chồng thứ nhứt của ta; vì lúc đó ta sung sướng hơn bây giờ. **8** Thật nó chưa từng nhận biết rằng chính ta là Đáng đã ban lúa mì, rượu mới và dầu cho nó, đã thêm nhiều bạc và vang mà chúng nó dùng cho Ba-anh. **9** Vậy nên ta sẽ lấy lại lúa mì ta trong kỳ nó và rượu mới ta trong mùa nó, ta sẽ cướp lại nhung và vải ta là đồ che sự trần truồng nó. **10** Ấy vậy, ta sẽ to sự xấu xa nó ra trước mặt tinh nhơn nó, và chẳng ai sẽ cứu nó được khỏi tay ta. **11** Ta sẽ dứt cả sự vui của nó,

những ngày lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát và hết thảy những ngày lễ trọng thể của nó. **12** Ta sẽ phá những cây nho và cây và nó, và các cây ấy nó nói rằng: Đây là tiền công của các tinh nhơn ta cho ta. Ta sẽ làm cho những cây ấy nêu rừng, và các thú đồng sẽ ăn đi. **13** Ta sẽ thăm phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, trang sức những hoa tai và đồ chầu báu, nó đi theo tinh nhơn mình, còn ta thì nó quên đi! Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Cho nên, nàng, ta sẽ dẫn dụ nó, dẫn nó vào đồng vắng, và lấy lời ngọt ngào nói cùng nó. **15** Ta lại sẽ ban vườn nho cho nó từ nơi đó, và trồng A-cô sẽ trở nên cửa trông cây. Nó sẽ trả lời tại đó như trong ngày trê tuổi nó, và như trong ngày nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. **16** Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong ngày đó ngươi sẽ gọi ta là: Chồng tôi, và sẽ không gọi ta là: Chủ tôi nữa. **17** Vì ta sẽ cất tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến tên chúng nó nữa. **18** Trong ngày đó, ta sẽ vì chúng nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời, và côn trùng trên đất. Ta sẽ bê gãy và làm cho biến mất khỏi đất này những cung, những gươm, và giặc giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. **19** Ta sẽ cưới ngươi cho ta đời đời; ta sẽ cưới ngươi cho ta trong sự công bình và chánh trực, nhơn từ và thương xót. **20** Phải, ta sẽ cưới ngươi cho ta trong sự thành tín, và ngươi sẽ biết Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các tùng trời, các tùng trời sẽ trả lời cho đất. **22** Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ này sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. **23** Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân ta rằng: Người là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi.

**3** Đức Giê-hô-va bảo ta rằng: Hãy đi, lại yêu một người đòn bà tà dâm đã có bạn yêu mình, theo như Đức Giê-hô-va vẫn yêu con cái Y-sơ-ra-ên, dù chúng nó xây về các thần khác, và ưa bánh ngọt bằng trái nho. **2** Vậy ta đã mua đòn bà ấy bằng mười lăm miếng bạc và một hô-me rưỡi mạch nha. **3** Rồi ta bảo nó rằng: Người khá chờ đợi ta lâu ngày; đừng làm sự gian dâm và chờ làm vợ cho người nam nào, thì ta đối với ngươi cũng sẽ làm như vậy. **4** Vì con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trãi qua nhiều ngày, không vua, không quan trưởng, không của lể, không tru tượng, không ê-phót, và không thê-ra-phim. **5** Nhưng, rồi đó, con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và Da-vít vua mình. Chúng nó sẽ kính sợ mà trở về cùng Đức Giê-hô-va, và được ơn Ngài trong những ngày sau rốt.

**4** Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va; vì Đức Giê-hô-va có sự kiện cáo với dân đất này, bối trong đất này chẳng có lẽ thật, chẳng có nhơn từ, cũng chẳng có sự nhận biết Đức Chúa Trời. **2** Ở đó chi thấy những sự thê gian, thât tín, giết người, ăn trộm, và tà dâm; chúng nó làm sự tàn bạo, máu chòng trên máu. **3** Vậy nên, đất ấy sẽ sầu thảm; hết thảy người ở đó sẽ hao mòn, những thú đồng và chim trời cũng vậy; những cá biển cũng sẽ bị lây đi. **4** Dầu vậy, chờ có ai biện luận, chờ có ai quở trách! Vì dân ngươi giống như những người cãi lẫy thày té lẽ. **5** Người sẽ

vấp ngã giữa ban ngày; chính mình kẻ tiên tri cũng sẽ vấp ngã với người trong ban đêm, và ta sẽ diệt mẹ người. **6** Dân ta bị diệt vì cớ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì ta cũng sẽ quên con cái người. **7** Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng ta bấy nhiêu: ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra si nhục. **8** Chúng nó ăn tội lỗi dân ta; ham hố sự gian ác của nó. **9** Sẽ xảy ra dân thế nào thì thầy tế lễ cũng thế ấy: ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. **10** Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa. **11** Sự dâm dục, rượu cũ và rượu mới cất lấy hết trí khôn chúng nó. **12** Dân ta hối tượng gỗ nó, thì gây nó trả lời; vì lòng dâm làm lầm lạc chúng nó, và chúng nó phạm tội tà dâm mà lìa bỏ Đức Chúa Trời mình. **13** Chúng nó dâng tế lễ trên các chót núi; đốt hương trên các đồi, dưới những cây dê, cây liễu, cây thông, vì bóng nó mát mẻ lắm. Vậy nên, con gái các người hành dâm, và dâu các người phạm tội ngoại tình. **14** Ta sẽ không phạt con gái các người bởi cớ hành dâm, cũng không phạt dâu các người bởi cớ ngoại tình; vì những đòn ông đi riêng với đồ điếm đi, và dâng của lễ với đòn bà dâm dâng. Vậy nên dân sự chẳng hiểu biết sẽ bị úp đổ. **15** Hỡi Y-so-ra-ên, dâu người tà dâm, Giu-đa cũng không nên phạm tội! Vậy chớ vào nơi Ghinhanganh! Chớ lên nơi Bết-a-ven! Chớ có thè mà rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống. **16** Vì Y-so-ra-ên đã bạn nghịch như con bò cái tơ bất tri, nên bảy giờ Đức Giê-hô-va cho chúng nó ăn cỏ như chiên con thả trong đồng rộng. **17** Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó! **18** Đò chúng nó uống đã chua đi; chúng nó làm sự gian dâm chẳng thôi. Các quan trưởng nó vui lòng trong sự si nhục. **19** Gió đã lấy cánh cuốn nó, và chúng nó sẽ mang xấu hổ vì của lễ mình.

**5** Hỡi các thầy tế lễ, hãy nghe điều này; hỡi nhà Y-so-ra-ên, khá để ý; hỡi nhà vua, hãy lắng tai! Sự phán xét có quan hệ với các người, vì các người là bầy ở Mích-ba, và giăng lưới trên Tha-bô. **2** Chúng nó là kẻ bạn nghịch đã vào sâu trong sự giết lát, nhưng ta sẽ quở trách chúng nó hết thầy. **3** Ta biết Ép-ra-im, và Y-so-ra-ên không giàu với ta. Vâ, hỡi Ép-ra-im, người đã phạm tội tà dâm! Y-so-ra-ên bị ô uế! **4** Công việc chúng nó làm ngăn trở chúng nó về cùng Đức Chúa Trời mình; vì lòng dâm trong chúng nó, và chúng nó không nhận biết Đức Giê-hô-va. **5** Sự kiêu ngạo của Y-so-ra-ên làm chứng tận mặt nó, nên Y-so-ra-ên và Ép-ra-im sẽ ngã xuống vì cớ tội lỗi mình; Giu-đa cũng sẽ ngã xuống với chúng nó. **6** Chúng nó sẽ đi với các bầy chiên bầy bò mình, đặng tìm kiếm Đức Giê-hô-va; song không thấy Ngài! Ngài đã lìa khỏi chúng nó. **7** Chúng nó đã phinh đối Đức Giê-hô-va, vì đã sanh những con cái ngoại tình. Đến ngày trăng mới, chúng nó sẽ cùng sản nghiệp mình đều bị nuốt đi! **8** Hãy thổi kèn ở Ghi-bê-a, hãy thổi loa ở Ra-ma! Hãy la lối ở Bết-a-ven! Hỡi Bên-gia-min, nó ở dằng sau người! **9** Ép-ra-im sẽ nêu hoang vu trong ngày quở trách; ta rao ra cho các chi phái Y-so-ra-ên một sự chắc sẽ xảy đến. **10** Các quan

trưởng Giu-đa giống như kẻ lán địa giới; ta sẽ đỗ cơn giận ta trên chúng nó như trút nước. **11** Ép-ra-im bị hà hiếp, bị nghiền nát trong sự đoán xét, vì nó đã băng lòng theo điều rắn của loài người. **12** Vậy nên, ta giống như con mọt cho Ép-ra-im, và như sự mục nát cho nhà Giu-đa. **13** Khi Ép-ra-im đã biết bịnh mình, thì Ép-ra-im đi đến cùng người A-siri, và sai đến cùng vua Gia-rép. Nhưng nó không thể chữa lành các người, và không buộc vết thương cho các người. **14** Vì ta sẽ như một con sư tử cho Ép-ra-im, như một sư tử con cho nhà Giu-đa. Thật, chính ta, chính ta sẽ cắn xé rồi đi luân; ta sẽ bắt đem đi và chẳng ai có thể giải cứu. **15** Ta sẽ đi, sẽ vào nơi ta, cho đến chừng nào chúng nó nhận biết mình phạm tội và tìm kiếm mặt ta. Trong cơn khốn nạn, chúng nó sẽ cố tìm ta.

**6** Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. **2** Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tinh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. **3** Chúng ta khá nhận biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhận biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mua, như mua cuối mùa tưới đất. **4** Ta sẽ làm gì cho người, hỡi Ép-ra-im? Ta sẽ làm gì cho người, hỡi Giu-đa? Vì lòng nhơ từ của các người giống như mây buổi sáng, như móc tan ra vửa lúc sớm mai. **5** Vậy nên ta đã dùng các tiên tri sửa phạt chúng nó; ta đã giết chúng nó bởi lời nói từ miệng ta: những sự phán xét của ta mọc lên như ánh sáng. **6** Vì ta ưa sự nhơ từ và không ưa của lễ, ta ưa sự nhận biết Đức Chúa Trời hơn là ưa của lễ thiêu. **7** Nhưng, theo cách người ta, chúng nó đã phạm lời giao ước, và ở đó chúng nó đã phinh đối ta. **8** Gala-át là thành của kẻ làm ác, đầy những dấu máu. **9** Như bọn trộm cướp rình người đi qua, thì bọn thầy tế lễ cũng giết người trên con đường đi về Si-chem, chúng nó phạm biết bao là tội ác! **10** Trong nhà Y-so-ra-ên, ta đã thấy một việc gớm ghiếc, ở đó Ép-ra-im thì làm sự gian dâm, Y-so-ra-ên thì bị ô uế! **11** Hỡi Giu-đa, người cũng vậy, có mùa gặt đã định cho người, khi ta đem phu tù của dân ta trở về.

**7** Khi ta muốn chữa lành cho Y-so-ra-ên, thì tội lỗi của Ép-ra-im và sự gian ác của Sa-ma-ri bày tỏ; vì chúng nó đã làm sự già dỗi; kẻ trộm vào trong và bọn cướp đánh giựt ở ngoài. **2** Chúng nó không nghĩ trong lòng rằng ta nhớ mọi sự gian ác của chúng nó. Bảy giờ tội phạm chúng nó ràng rít lấy mình; chúng nó ở trước mặt ta. **3** Chúng nó lấy sự gian ác mình làm vui lòng vua, lấy sự dối trá mình làm đẹp lòng các quan trưởng. **4** Hết thầy chúng nó đều tà dâm, giống như lò của người nướng bánh đốt lửa, thôi chụm lửa từ khi nhồi bột cho đến chưng bột dậy men. **5** Đến ngày vua chúng ta, các quan trưởng vì sự nóng của rượu mà đau ốm: vua cũng bắt tay những kẻ hay nhạo báng. **6** Chúng nó rình rập, lòng cháy như là lửa mà kẻ nướng bánh đã ngùi cả đêm; đến sáng sớm thì lò chánh như lửa phun ra những ngọn. **7** Chúng nó thấy đều nóng hừng như lò lửa, nuốt các quan xét mình. Hết thầy các vua chúng nó đều bị úp đổ, và trong

đám họ chẳng ai kêu với ta. **8** Ép-ra-im xen lộn với các dân khác; Ép-ra-im khác nào bánh chưa quay. **9** Các dân ngoại đã nuốt sức mạnh nó, mà nó không biết! Tộc đầu nó bạc lém đέm, mà nó chẳng ngờ! **10** Sự kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên làm chứng trước mặt nó; chúng nó dầu gặp sự đó cũng không trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và cũng chẳng tìm kiếm Ngài! **11** Ép-ra-im như bò câu ngây dại, không có trí khôn; vì chúng nó kêu Ê-díp-tô, đi đến cùng A-si-ri. **12** Đang khi chúng nó đi đó, ta sẽ giăng lưới trên chúng nó, ta sẽ làm cho chúng nó ngã xuống như những chim trời; ta sẽ sửa phạt chúng nó y như giữa hội chúng nó đã nghe. **13** Khốn cho chúng nó! vì chúng nó lìa xa ta; nguyễn sự hư nát đố trên chúng nó! vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng ta: dầu ta muốn cứu chuộc chúng nó, nhưng chúng nó nói những điều dối trá nghịch cùng ta. **14** Chúng nó chẳng lấy lòng kêu cầu ta, song chúng nó kêu van trên giường mình; chúng nó thâu mùa lúa mì và rượu mới của mình, và bạn nghịch cùng ta. **15** Chính ta đã dạy chúng nó, đã làm cho mạnh cánh tay chúng nó, dầu vậy, chúng nó cũng toan sự dữ nghịch cùng ta. **16** Chúng nó xây lại, song không hướng về Đáng Rất Cao. Chúng nó giống như cung giờ trái. Quan trưởng chúng nó sẽ ngã bởi gươm, vì lưỡi chúng nó nổi giận. Kìa, chúng nó sẽ làm trò cười trong đất Ê-díp-tô.

**8** Miệng ngươi khá thối hèn! Nó như chim ưng đến nghịch cùng nhà Đức Giê-hô-va, vì chúng nó đã trái lời giao ước ta, va đã phạm luật pháp ta. **2** Chúng nó sẽ kêu đến ta rằng: Hỡi Đức Chúa Trời tôi, chúng tôi là Y-sơ-ra-ên, nhận biết Ngài! **3** Y-sơ-ra-ên đã bỏ điều lành, kẻ nghịch sẽ đuổi theo nó. **4** Chúng nó đã lập vua mà không bởi ta, lập quan trọng mà ta không biết. Chúng nó lấy bạc vàng của mình làm thần tượng cho mình, để chúng nó bị dứt đi. **5** Hỡi Sa-ma-ri, bò con của ngươi đã bị bỏ rồi! Cơn giận của ta đã phùng lên nghịch cùng chúng nó. Chúng nó chẳng được khỏi tội cho đến khi nào? **6** Vì bò con đó thật là việc của Y-sơ-ra-ên làm ra; một người thợ đã chế ra, nó không phải là Đức Chúa Trời. Thật, bò con của Sa-ma-ri sẽ bị bể nát. **7** Vì chúng nó đã gieo gió và sẽ gặt bão lốc. Chúng nó không có lúa đứng; cây lúa sẽ không sanh ra bột; mà dầu có sanh ra nữa, thì dân ngoại sẽ nuốt lấy. **8** Y-sơ-ra-ên đã bị nuốt. Bây giờ chúng nó ở giữa các dân, như khí mạnh chẳng ai ưa thích. **9** Vì chúng nó đã lên A-si-ri, như con lừa rừng đi một mình; Ép-ra-im đã hối lộ cho những kẻ yêu nó. **10** Dầu chúng nó hối lộ giữa các nước, nay ta sẽ nhóm họp chúng nó; chúng nó bắt đầu giám bót đi, vì cớ sự gánh nặng bởi vua của các quan trưởng. **11** Vì Ép-ra-im đã thêm nhiều bàn thờ đặng phạm tội, thì những bàn thờ nó đã khiến nó sa vào tội lỗi. **12** Ta đã chép lệ luật ta cho nó một vạn điều, nhưng nó coi những chẳng can gì đến mình. **13** Còn như của lễ dâng cho ta, thì chúng nó dâng thịt và ăn; nhưng Đức Giê-hô-va chẳng nhận chúng nó đâu. Bây giờ Ngài nhớ lại sự gian ác chúng nó, và sẽ thăm phạt tội lỗi chúng nó; chúng nó sẽ trở về trong Ê-díp-tô! **14** Y-sơ-ra-ên đã quên Đáng tạo mình, và dựng những cung đèn; Giu-da đã thêm nhiều các thành bền vững. Nhưng ta sẽ sai lửa trên các thành nó, và lửa ấy sẽ thiêu cháy cung đèn nó.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, chó vui mừng; chó nức lòng mừng rỡ như các dân; vì ngươi đã phạm tội tà dâm và cách xa Đức Chúa Trời ngươi. ngươi đã ưa thích tiền công minh trên mọi sân đạp lúa **2** Hoặc sân đạp lúa, hoặc hầm ép rượu, cũng được chẳng nuôi chúng nó; rượu mới sẽ thiêu thốn cho nó. **3** Chúng nó sẽ không ở trong đất của Đức Giê-hô-va nữa; nhưng Ép-ra-im sẽ trở về Ê-díp-tô, và sẽ ăn đồ ăn ô uế trong A-si-ri. **4** Chúng nó sẽ không làm lễ quán bằng rượu cho Đức Giê-hô-va nữa, và các của lễ chúng nó cũng sẽ chẳng đẹp lòng Ngài; song sẽ như bánh kẹ có tang: hễ ai ăn đến thì bị ô uế; vì bánh chúng nó sẽ đỡ đói cho chúng nó, chẳng được vào nhà Đức Giê-hô-va. **5** Các ngươi sẽ làm gì trong ngày lễ trọng thể, trong ngày lễ của Đức Giê-hô-va? **6** Thật, này, chúng nó đã đi trốn khỏi tai họa. Ê-díp-tô sẽ liệm chúng nó, Mem-phi sẽ chôn chúng nó. Những đồ bằng bạc rất quý của chúng nó sẽ trở nên mồi của chà-chuôm; gai gốc sẽ loanh nới nhà tạm chúng nó. **7** Những ngày thăm phạt đã đến rồi! Những ngày báo trả đã tới rồi! Y-sơ-ra-ên sẽ biết. Kẻ tiên tri là dư dật, người được cảm động bởi thần linh là đên cuồng, vì sự gian ác dư dật của ngươi, và sự hờn ghét lớn lăm. **8** Ép-ra-im là kẻ rình nghịch cùng Đức Chúa Trời ta; còn kẻ tiên tri là lười bắt chim trên mọi đường lối mình, nó là sự ghen ghét trong nhà Đức Chúa Trời mình. **9** Chúng nó bại hoại rất sâu như đương những ngày Ghi-bê-a. Đức Chúa Trời sẽ nhớ lại sự gian ác chúng nó, sẽ thăm phạt tội lỗi chúng nó. **10** Ta đã gấp Y-sơ-ra-ên, như gấp trái nho trong đồng vắng; ta đã thấy tó phụ các ngươi như trái chín dầu trên cây vả tơ. Nhưng chúng nó đã vào nơi Ba-anh-Phê-rô; dâng mình cho vật xấu hổ, và cũng trở nên gorm ghiêng như vật chúng nó đã yêu. **11** Sự vinh hiển của Ép-ra-im sẽ bay đi như chim: sẽ không đẻ, không thai, không nghén nữa! **12** Vì dầu chúng nó được nuôi con cái, ta cũng cắt lây đi, đến nỗi không một người nam nào còn lại. Thật, khi ta lia bồ chúng nó, thì kinh niên thay cho chúng nó! **13** Ép-ra-im được trồng trong nơi xinh tốt, như ta đã xem thấy Ty-ro; dầu vậy, Ép-ra-im sẽ dắt các con cái nó đến kẻ giết lát! **14** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy ban cho chúng nó. Ngài sẽ cho chúng nó cái gì? Hãy cho chúng nó cái dạ sút sáo vào vú khô khan! **15** Cá sự hung ác chúng nó đều ở Ghinh-ganh; ấy tại đó mà ta ghét chúng nó. Vì có những việc ác chúng nó, ta sẽ đuổi chúng nó khỏi nhà ta; ta sẽ chẳng thương yêu chúng nó nữa. Hết thấy quan trưởng chúng nó là kẻ bạn nghịch. **16** Ép-ra-im bị đánh; rẽ nó đã khô. Chúng nó sẽ không ra trái nữa; dầu đẻ ra, ta cũng sẽ giết trái thương yêu của bụng chúng nó. **17** Đức Chúa Trời ta sẽ bỏ chúng nó, vì chúng nó không nghe Ngài; và chúng nó sẽ đi đông dài trong các nước.

**10** Y-sơ-ra-ên là một cây nho tươi tốt, sanh ra trái nó. Trái nó càng sai trĩu chừng nào, nó càng thêm nhiều bàn thờ ra chừng này; đât nó càng tốt bao nhiêu, những trù tượng nó lập lên càng đẹp bấy nhiêu. **2** Lòng chúng nó phân hai; bây giờ chúng nó sẽ bị định tội. Đức Chúa Trời sẽ đánh bàn thờ chúng nó; sẽ phá trụ tượng chúng nó. **3** Chắc bây giờ chúng nó sẽ nói rằng: Chúng ta không có vua, vì chúng ta không kính sợ Đức Giê-hô-va; và vua, vua có thể làm gì

cho chúng ta? 4 Chúng nó nói những lời hư không và thè dõi khi lập giao ước; cho nên sự đoán phạt sẽ nứt mầm, nhạy như có độc mọc lên trong luồng cày nơi ruộng. 5 Dân cư Sa-ma-ri sẽ kinh hãi vì những bò con của Bết-a-ven; dân sự sẽ vì nó than khóc, các thầy tế lễ nó vốn ưa thích nó cũng vậy, vì sự vinh hiển nó đã biến mất khỏi nó. 6 Nó cũng được bị dời qua A-si-ri lâm lẽ vật dâng cho vua Gia-rép. Bây giờ Ép-ra-im sẽ mang xấu hổ, Y-sor-ah-ên sẽ hổ thẹn về mưu kế mình. 7 Về phần Sa-ma-ri, vua nó bị trừ đi giống như bọt trên mặt nước. 8 Các nơi cao của A-ven, tức là tội lỗi của Y-sor-ah-ên, sẽ bị phá hủy; gai gốc và chà chuôm sẽ mọc trên các bàn thờ chúng nó. Bây giờ người ta sẽ nói cùng các núi rằng: Hãy bao bọc lấy chúng ta! và nói với các đồi rằng: Hãy đổ xuống trên chúng ta! 9 Hỡi Y-sor-ah-ên, từ ngày Ghi-bê-a, người đã phạm tội rồi! Chúng nó đều đứng đó; sự tranh chiến nghịch cùng con cái sự gian ác chẳng theo kịp chúng nó trong Ghi-bê-a. 10 Ta sẽ sửa phạt chúng nó khi ta muốn, và các dân sẽ nhóm lại nghịch cùng chúng nó, khi chúng nó bị buộc vào hai tội mình. 11 Ép-ra-im như bò cái tơ khéo dạy, ưa thích đập lúa; nhưng ta đã qua trên cỏ béo tốt nó. Ta sẽ đặt người cõi trên Ép-ra-im; Giu-đa sẽ cày, và Gia-côp sẽ đập vỡ cục đất. 12 Hãy gieo cho mình trong sự công bình, hãy gặt theo sự nhơn từ; hãy vỡ đất mới! Vì là kỳ tìm kiếm Đức Giê-hô-va, cho đến chừng nào Ngài đến và sa mưa công bình trên các người. 13 Các người đã cày sự gian ác, gặt sự gian ác, ăn trái của sự nói dối; vì người đã nhở cậy trong đường lối người, trong muôn vàn người mạnh bạo của người. 14 Vậy nên sự rối loạn sẽ sanh ra trong dân người: người ta sẽ hủy phá mọi đồn lũy của người, như Saman đã hủy phá Bết-Aït-bên, trong ngày có trận đánh mà mẹ bị nghiền nát với các con cái. 15 Bê-tên cũng sẽ làm cho các người như vậy, vì sự gian ác lớn lầm của các người. Vua Y-sor-ah-ên sẽ bị diệt cả trong khi hừng sáng.

**11** Khi Y-sor-ah-ên còn thơ áy, ta yêu dấu nó; ta gọi con trai ta ra khỏi É-dip-tô. 2 Các tiên tri càng gọi nó chừng nào, nó càng trốn tránh chừng ấy. Chúng nó đã dâng của lễ cho các tượng Ba-anh, và đốt hương cho tượng chạm. 3 Dầu vậy, ta đã dạy Ép-ra-im bước đi, lấy cánh tay mà nâng đỡ nó. Song chúng nó chẳng hiểu biết rằng ta đã chữa lành cho. 4 Ta đã dùng dây nhơn tinh, dùng xích yêu thương kéo chúng nó đến. Ta đã như những kẻ cõi ách khói hàm chúng nó, và để đồ ăn trước mặt chúng nó. 5 Chúng nó sẽ không trở về trong đất É-dip-tô nữa, nhưng người A-si-ri sẽ làm vua chúng nó, vì chúng nó chẳng khứng trở lại với ta. 6 Gươm sẽ rơi trên các thành chúng nó, hủy phá then cửa chúng nó, nuốt hết chúng nó, vì cớ mưu chước chúng nó. 7 Thật, dân ta quyết ý trái bỏ ta. Người ta khuyên chúng nó đến cùng Đấng cao; song trong chúng nó chẳng một người nào dấy lên. 8 Hỡi Ép-ra-im, thế nào ta bỏ được người? Hỡi Y-sor-ah-ên, thế nào ta lìa được người? Thế nào ta sẽ dài người được như Át-ma, hay là làm cho người như Sê-bô-im? Lòng ta rung động trong ta; lòng thương xót của ta cả đều nóng nảy. 9 Ta cầm sự nóng giận lại, và sẽ chẳng lại hủy diệt Ép-ra-im. Vì ta là Đức Chúa Trời, không phải là người; ta là Đấng Thánh ở giữa người, chẳng lấy cớ giận

đến cùng người. 10 Chúng nó sẽ theo sau Đức Giê-hô-va, Ngài gầm thét như sư tử; Ngài sẽ gầm thét, các con cái sẽ từ phuong tây run rẩy mà đến. 11 Chúng nó sẽ run rẩy mà đến từ É-dip-tô như chim bay, và từ đất A-si-ri như bò câu; và ta sẽ khiến chúng nó ở trong các nhà chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. 12 Ép-ra-im lấy sự nói dối bao bọc ta, còn nhà Y-sor-ah-ên thì lấy sự lừa phỉnh; Giu-đa cai trị với Đức Chúa Trời, và có lòng trung tín với Đấng Thánh.

**12** Ép-ra-im ăn gió, chạy theo sau gió đông. Mỗi ngày, nó thêm nhiều sự nói dối và sự hoang vu; nó lập giao ước với A-si-ri, và đem dầu vào É-dip-tô. 2 Đức Giê-hô-va cũng có sự khẩn cầu với Giu-đa, và Ngài sẽ phạt Gia-côp theo đường lối nó; Ngài sẽ bão trả nó theo việc nó làm. 3 Vừa lúc ở trong lòng mẹ, Gia-côp nắm gót chân anh mình; và đến tuổi trưởng thành, có quyền nơi Đức Chúa Trời. 4 Người có quyền hơn thiên sứ, và được thắng; khóc lóc và khẩn cầu người. Ngài đã gặp người tại Bê-tên, và ây đó là nơi Ngài phán cùng chúng ta, 5 tức là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quán; danh ký niêm Ngài là Đức Giê-hô-va. 6 Vậy người khai trả lại cùng Đức Chúa Trời người; giữ sự nhơn từ và sự công bình, luôn luôn trông đợi Đức Chúa Trời người. 7 Nó là người buôn bán cầm những cân đối trả trong tay mình; nó ưa gian lận. 8 Phải, Ép-ra-im nói rằng: Thật, ta đã trả nêu giàu; ta đã được của cải. Trong mọi việc ta làm chẳng hề thấy một việc gian ác gì là tội lỗi. 9 Ta là Đức Giê-hô-va, làm Đức Chúa Trời người từ khi người ra khỏi đất É-dip-tô, ta sẽ còn làm cho người dưới các trại như trong những ngày lễ trọng thể. 10 ta cũng đã phán cho các kẻ tiên tri; đã thêm nhiều sự hiện thấy và đã cậy chức vụ các kẻ tiên tri mà dùng thí dụ. 11 Ga-la-át là gian ác, chúng nó chỉ là giả dối. Chúng nó dâng những bò đực trong Ghinh-ganh; nên những bàn thờ chúng nó giống như những đồng trong luồng cày nơi ruộng. 12 Gia-côp trốn đến ruộng A-ram; Y-sor-ah-ên làm tôi để được vợ, và vì được vợ mà người chăn các bầy. 13 Đoạn, Đức Giê-hô-va nhờ một đáng tiên tri đem Y-sor-ah-ên khỏi É-dip-tô; và nhờ đáng tiên tri gìn giữ nó. 14 Ép-ra-im chọc cho ta phát cơn giận đáng cay; nên máu nó sẽ đổ lại trên nó, và Chúa sẽ trả sự si nhục cho nó nữa.

**13** Vừa khi Ép-ra-im nói ra, người ta run rẩy. Nó đã lên mình trong Y-sor-ah-ên. Nhưng sau khi vì cớ Ba-anh mà phạm tội thì nó chết mất. 2 Vâ, bây giờ chúng nó cứ phạm tội càng ngày càng thêm; dùng bạc làm những tượng đúc cho mình, những hình tượng theo trí khôn mình; cả sự đó là công việc của thợ khéo! Người ta nói về chúng nó rằng: Để mặc kẻ dâng của lễ hôn bò con. 3 Vậy nên, chúng nó sẽ giống như mây ban mai, như móc buổi sáng tan đi lúc sớm, như rơm rác bị gió lốc đùa khôi sân đập lúa, như khói bởi ống khói thoát ra! 4 Nhưng mà, ấy chính ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người từ khi người ra khỏi đất É-dip-tô, và ngoài ta, người chớ nên nhận biết thần nào khác: ngoài ta không có đáng cứu nào khác! 5 Ta đã biết người trong đồng vắng, trong đất khô khan. 6 Chúng nó đã được no nê theo đồng cỏ; và được no nê rồi, thì chúng nó sanh lòng kiêu ngạo; vậy nên chúng nó đã quên ta. 7 Vì thế, ta đối với

chúng nó sẽ như là sư tử. Ta sẽ như con béo rình chúng nó trên đường. **8** Ta sẽ vồ trên chúng nó như con gấu cái bị cướp mắt con nó. Ta sẽ xé cái bọc lòng chúng nó, và sẽ nuốt chúng nó ở đó như sư tử cái. Thú rừng sẽ xé chúng nó. **9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, sự bại hoại của ngươi, ấy là tại ngươi đầy loạn nghịch cùng ta, tức là Đáng giúp ngươi. **10** Vậy vua ngươi ở đâu? hâu cho ngươi giải cứu ngươi trong hết thảy các thành! nào những quan xét ngươi là những người mà ngươi nói với rằng: Hãy cho tôi một vua và các quan trưởng! **11** Ta đã nhơn cơn giận mà ban cho ngươi một vua, và đã nhơn cơn giận mà cắt đi. **12** Sự gian ác của Ép-ra-im đã ràng buộc, tội lỗi nó đã giầu đê. **13** Sự đau đớn của đòn bà đẻ sẽ đến trên nó. Nhưng nó là con trai không khôn ngoan; vì, đến kỳ rồi, nó không nên chậm trễ ở trong dạ con. **14** Ta sẽ cứu chúng nó khỏi quyền lực của âm phủ, và chuộc chúng nó ra khỏi sự chết. Hỡi sự chết, nào tai vạ mầy ở đâu? Hỡi âm phủ, nào sự hủy hoại mầy ở đâu? ôi! sự ăn năn sẽ bị giấu khỏi mắt ta. (*Sheol h7585*) **15** Ví dầu Ép-ra-im có đậu trái giữa anh em nó, nhưng gió đồng sự dậy; tức là hơi thở của Đức Giê-hô-va lên từ đồng vắng, sẽ đến làm khô các suối và cạn các mạch nước. Kẻ nghịch sẽ cướp những kho tàng chứa mọi khí mạnh quý báu. **16** Sa-ma-ri sẽ mang tội nó, vì nó đã đầy loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời mình! Chúng nó sẽ ngã bởi gươm; các con trẻ chúng nó sẽ bị dập nát, và những đòn bà của chúng nó có chửa sẽ bị mổ bụng.

**14** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì ấy là tại tội lỗi ngươi làm cho ngươi sa ngã. **2** Các ngươi khá lấy lời nói trở lại cùng Ngài rằng: Xin cắt mọi sự gian ác đi, và nhậm sự tốt lành, vậy chúng ta sẽ dâng lời ngợi khen ở môi chúng tôi thay vì con bò đực. **3** Asi-ri sẽ không giải cứu chúng tôi, chúng tôi sẽ không cõi ngựa chiến nữa, không nói với đồ bởi tay chúng tôi làm ra mà rằng: Các ngài là thần của chúng tôi! Vì ấy là trong Ngài mà kẻ mồ côi tìm thấy sự thương xót! **4** Ta sẽ chừa lành sự bội nghịch của chúng nó. Ta sẽ lấy lòng tốt yêu chúng nó; vì cơn giận của ta đã xâm khôi nó rồi. **5** Ta sẽ như là sương móc cho Y-sơ-ra-ên; nó trổ hoa như bông huệ, và đậm rẽ như Li-ban. **6** Những nhánh nó giang ra tận xa; sự xinh tốt của nó sẽ giống như sự xinh tốt của cây ô-li-ve, mùi thơm của nó như mùi thơm của Li-ban. **7** Những kẻ ngồi dưới bóng nó sẽ trở về; chúng nó sẽ tinh lại như cây lúa. Chúng nó sẽ trổ hoa như cây nho, và mùi thơm chúng nó sẽ như rượu Li-ban. **8** Ép-ra-im sẽ nói: Ta với những thần tượng có sự thông đồng gì được nữa sao? Ta đã trả lời và sẽ đoái xem nó. Ta như là một cây tùng xanh; bởi ta mà sanh ra hoa trái ngươi. **9** Ai là khôn ngoan mà hiểu những sự này? Ai là giỏi giang mà biết những sự đó? Vì các đường lối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng; những kẻ công bình sẽ bước đi trong đó, còn những kẻ phạm phép thì vấp ngã trong đó.

# Giô-ênen

**1** Ngày là lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-ênen, con trai của Phê-thu-ên: **2** Hỡi kẻ già cá, hãy nghe điều này! Các ngươi hét thay là dân cư trong đất hãy lảng tai! Há có sự gì như vậy đã xảy đến trong ngày các ngươi, hay là trong ngày tổ phụ các ngươi sao? **3** Hãy kể chuyện này lại cho con cái các ngươi; con cái các ngươi kể cho con cái chúng nó, con cái chúng nó kể cho dòng dõi nói theo. **4** Cái gì sâu keo còn đẽ lại cào cào ăn; cái gì cào cào còn đẽ lại, sâu lột vỏ ăn; cái gì sâu lột vỏ còn đẽ lại, chàu chàu ăn. **5** Hỡi kẻ say sưa, hãy thức dậy và khóc lóc! Hỡi các ngươi hét thay là kẻ hay uống rượu, hãy than vãn vì cớ rượu ngọt đã bị chất khỏi miệng các ngươi! **6** Vì một dân mạnh và vô số, đã lên nghịch cùng đất ta; răng nó là răng của sư tử, nó có răng hàm của sư tử cái. **7** Nó đã hủy phá cây nho ta và lột vỏ cây và ta. Nó đã lột vỏ cây ấy và bỏ đi; nhánh nó đã trở nên trắng. **8** Người khát than khóc như một người nỡ đồng trinh mặc bao gai đặng khóc chồng mình thuở còn trẻ tuổi! **9** Của lễ chay và lễ quán đã cắt khỏi nhà Đức Giê-hô-va; các thầy tế lễ hầu việc Đức Giê-hô-va đương ở trong sự tang chế. **10** Đồng ruộng bị phá hoang, và đất đương sầu thảm; vì lúa mì bị hủy hại, dầu mới đã cạn, dầu đã hao tổn. **11** Hỡi kẻ cày ruộng, hãy hổ thẹn; hỡi kẻ làm vườn nho hãy than khóc, vì cớ lúa mì và mạch nha, vì mùa ngoài đồng đã mất. **12** Cây nho khô héo, cây vả hao mòn; cây lựu cũng như cây chà là, cây tần, mọi cây cối ngoài đồng đều khô héo; sự vui vẻ đã khô héo đi khỏi con trai loài người! **13** Hỡi các thầy tế lễ, hãy nít lưng và than khóc. Hỡi các ngươi là kẻ làm việc ở bàn thờ, hãy thở than. Hỡi kẻ chức dịch của Đức Chúa Trời ta, hãy đến mặc áo bao gai mà nằm cả đêm! Vì của lễ chay và lễ quán không được vào trong nhà Đức Chúa Trời các ngươi! **14** Khá định sự kiêng ăn, gọi một hội đồng trọng thể, nhóm các trưởng lão và hét thay dân cư trong đất lại nơi nhà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; và hãy kêu cùng Đức Giê-hô-va! **15** Ôi ngày ấy! vì ngày Đức Giê-hô-va đã gần! Nó đến như một tai vạ thà ra bởi Đáng Toàn nồng. **16** Lương thực há chẳng phải đã dứt khỏi trước mặt chúng ta, và sự vui mừng hồn hở há chẳng phải đã dứt khỏi nhà Đức Chúa Trời chúng ta hay sao? **17** Hột giống đã teo đi dưới những cục đất nó; kho đụn đã hủy phá, huân lâm đỗ nát, vì lúa mì khô héo. **18** Kia, súc vật rên siết! Kìa, bầy bò bối rối! Ấy là tại chúng nó không có đồng cỏ nữa! Những bầy chiên cũng khốn khổ. **19** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu Ngài; vì lúa đã nuốt những đám cỏ nơi đồng vắng, ngọn lửa đã thiêu hết thảy cây cối ngoài đồng! **20** Thật, những thú đồng cũng thở giỗc cho Ngài, vì các dòng nước đã khô, lúa đã nuốt những đám cỏ nơi đồng vắng.

**2** Hãy thỗi kèn trong Si-ôn; hãy thỗi vang ra trên núi thánh ta! Hét thay dân cư trong đất khâ đều run rẩy! Vì ngày Đức Giê-hô-va đến, ngày ấy đã gần: **2** tức là ngày mờimits và tối tăm, ngày của mây và sương mù. Có một dân lớn và mạnh đến như ánh sáng sớm mai giãi ra trên núi, đến nỗi từ trước chưa hề có, mà về sau này, về muôn đời sau này cũng sẽ không có như vậy nữa. **3** Trước mặt nó, có lửa thiêu nuốt, sau lưng nó, có ngọn lửa cháy tiêu. Lúc trước nó, đất

này như vườn Ê-đen; khi sau nó, ấy là một đồng vắng hoang vu, và không có chi trốn khỏi nó hết. **4** Hình trạng chúng nó như hình trạng ngựa, và chúng nó chạy tới như người cõi ngựa. **5** Khi chúng nó nhảy lên trên chót núi, thì nghe như tiếng xe cộ, hay là như tiếng ngọn lửa cháy rơm: ấy là như một dân mạnh sắp hành nơi chiến trận. **6** Khi thấy chúng nó, các dân đều râu rí, hét thay đều sự tái mặt. **7** Chúng nó chạy như những người bạo mạnh; trèo các vách thành như những lính chiến; mỗi người bước đi trước mặt mình, chẳng hề sai hàng ngũ mình. **8** Chúng nó chẳng hề dụng chạm nhau, ai đi đường này; xông qua những khí giới mà chẳng bỏ đường mình. **9** Chúng nó nhảy trên thành phố, chạy trên tường, trèo lên các nhà, vào bởi các cửa sổ như là kẻ trộm. **10** Đất run rẩy, trước mặt chúng nó, các từng trời rung rinh mặt trời mặt trăng đều tối tăm, các ngôi sao thâu sự sáng lại. **11** Đức Giê-hô-va làm cho vang tiếng ra trước mặt cơ binh Ngài; vì trại quân Ngài rất lớn; và những kẻ làm theo mạng lệnh Ngài rất mạnh. Thật, ngày của Đức Giê-hô-va là lớn và đáng khiếp; ai có thể đương lại? **12** Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ cũng hãy hết lòng trở về cùng ta, kiêng ăn, khóc lóc và buồn rầu. **13** Hãy xé lòng các ngươi, và đừng xé áo các ngươi. Khả trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài là nhơn từ và hay thương xót, chậm giận và giàu ơn, đổi ý về sự tai vạ. **14** Ai biết được Ngài sẽ chẳng xây lòng đổi ý, chẳng để lại phuoc lành sau mình, tức là của lễ chay, lễ quán cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hay sao? **15** Hãy thỗi kèn trong Si-ôn; hãy định sự kiêng ăn, gọi một hội đồng trọng thể! **16** Hãy nhóm dân sự, biệt riêng hội chúng nên thánh; hãy mời các trưởng lão đến đó! Hãy họp lại các con trai và những đứa đương bú vú! Người chồng mới khá ra khỏi buồng mình, và người vợ mới khá ra khỏi chốn đồng phòng! **17** Các thầy tế lễ, là những kẻ hầu việc Đức Giê-hô-va, khá khóc lóc giữa hiên cửa và bàn thờ, và nói rằng: Hãy Đức Giê-hô-va, xin hãy tiếc dân Ngài, và chớ để cơ nghiệp Ngài bị sỉ nhục, và bị các nước cai trị! Làm sao để người ta nói giữa các dân tộc rằng: Nào Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu! **18** Đức Giê-hô-va đã vì đất mình động lòng ghen; Ngài đã động lòng thương xót dân mình. **19** Đức Giê-hô-va đã trả lời, và đã phán cùng dân mình rằng: Ngày, ta sẽ ban cho các ngươi lúa mì, rượu mới, và dầu, các ngươi sẽ no nê về các thứ đó. Ta sẽ chẳng làm các ngươi nên cõi nhục giữa các dân nữa. **20** Ta sẽ khiến đạo binh đến từ phương bắc lánh xa các ngươi, và đuổi nó vào đất khô khan và hoang vu, quân tiên phong nó vào biển đông. Quân hậu tập nó và biển tây. Mùi hôi nó bay lên, mùi tanh nó dậy lên, vì nó đã làm những việc lớn. **21** Hỡi đất, chớ sợ chí; hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ; vì Đức Giê-hô-va đã làm những việc lớn. **22** Hỡi các loài thú đồng, đừng sợ; vì những đám cỏ nơi đồng vắng nứt đợt, cây ra trái, cây vả và cây nho đều ra sức nó. **23** Hỡi con cái Si-ôn, các ngươi hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi! Vì Ngài ban mưa phái thời cho các ngươi về mùa đầu, và xuống mưa dồi dào về mùa đầu và mùa cuối cho các ngươi nơi tháng đầu tiên. **24** Những sân sê đầy lúa mì, những thùng tròn rượu mới và dầu. **25** Ta sẽ đền bù cho các ngươi về mấy năm đã bị cắn phá bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và chàu

cháu, là đạo binh lớn mà ta đã sai đến giữa các ngươi. **26** Các ngươi sẽ đều ăn và được no nê. Các ngươi sẽ ngợi khen danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời minh, là Đáng để xứng với các ngươi cách lạ lùng. Rồi dân ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. **27** Chúng nó sẽ biết rằng ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, và chẳng có ai khác; dân ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. **28** Sau đó, ta sẽ đổ Thần ta trên các loài xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri; những người già cả các ngươi sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các ngươi sẽ xem sự hiện thây. **29** Trong những ngày đó, dẫu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, ta cũng đổ Thần ta lên. **30** Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các từng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những tru khói. **31** Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. **32** Bấy giờ ai cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

**3** Vì này, trong những ngày đó, và trong kỳ đó, khi ta sẽ đem phu tù của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về, **2** thì ta sẽ nhóm hết thảy các nước lại, và đem chúng nó xuống trong trung Giô-sa-phát. Tại đó, ta sẽ phán xét chúng nó vì cớ dân ta, và Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp ta, mà chúng nó đã làm cho tan tác giữa các dân tộc; và chúng nó đã chia đất ta ra, **3** và bắt thăm về dân ta; đã đổi con trai mà lấy đĩ, và bán con gái đặng lấy rượu để uống. **4** Hỡi Ty-rơ và Si-dôn, và hết thảy địa hạt của Phi-li-tin, các ngươi có quan hệ gì cùng ta? Các ngươi muốn báo trả ta, ta sẽ khiến sự báo trả đó trên đầu các ngươi cách mau kíp và thình linh. **5** Vì các ngươi đã lấy bạc vàng ta đi, đã đem đồ châu báu rất quý của ta vào trong những đền miếu các ngươi. **6** Các ngươi đã bán con cái của Giu-đa và con cái của Giê-ru-sa-lem cho các con trai Gờ-réc, đặng làm cho chúng nó lia khôi bờ cõi mình. **7** này, ta sẽ giục chúng nó dây lên từ nơi mà các ngươi đã bán chúng nó cho, và sẽ khiến sự báo trả các ngươi về trên đầu các ngươi. **8** Ta sẽ bán con trai con gái các ngươi và tay con cái Giu-đa, Giu-đa sẽ bán chúng nó cho người Sa-bé, là dân ở xa cách; vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. **9** Hãy rao điều này ra giữa các nước: Khả sám sửa sự đánh giặc, giục lòng những người mạnh bạo dây lên. Hết thảy những lính chiến khá sẵn tới, và xông vào trận! **10** Hãy lấy lưỡi cày rèn gươm, lấy liềm rèn giáo. Ké yêu khá nói rằng: Ta là mạnh! **11** Các ngươi hết thảy, là những nước xung quanh, hãy vội vàng đến, và hãy nhóm lại. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin khiến những người mạnh mẽ của Ngài xuống đó! **12** Các nước khá dây lên, khá lên trong trung Giô-sa-phát, vì ở đó là nơi ta sẽ ngồi đặng phán xét hết thảy các dân tộc xung quanh. **13** Hãy tra lưỡi lái, vì mùa gặt đã chín. Hãy đến, hãy đẹp, vì bàn ép đã đầy; các thùng đã tràn, vi tội ác chúng nó là lớn. **14** Đoàn đông đường nào, đoàn đông đường nào tại trong trung đoán định! Vì trong trung đoán định, ngày Đức Giê-hô-va đã gần. **15** Mặt trời và mặt trăng tối tăm, các ngôi sao thâu sự sáng lại. **16** Đức Giê-hô-va gầm thét từ Si-ôn; Ngài là cho vang tiếng mình ra từ Giê-ru-sa-lem; các từng trời và đất đều

rúng động. Nhưng Đức Giê-hô-va và nơi ẩn náu cho dân mình, là đòn lũy cho con cái Y-sơ-ra-ên. **17** Như vậy các ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, ở tại Si-ôn, là núi thánh ta. Bấy giờ Giê-ru-sa-lem sẽ là thánh, và những người ngoại sẽ không đi qua trong đó nữa. **18** Trong ngày đó, các núi nhỏ rượu ngọt ra; sữa chảy ra từ các đồi, hết thảy các khe Giu-đa sẽ có nước chảy. Một cái suối sẽ ra từ nhà Đức Giê-hô-va và tưới trũng Si-tim. **19** È-dip-tô sẽ trở nên hoang vu è-dôm thành ta đồng vắng hoang vu, vì cớ chúng nó lấy sự bạo ngược đái con cái Giu-đa, và làm đổ máu vô tội ra trong đất mình. **20** Nhưng Giu-đa sẽ còn đời đời, Giê-ru-sa-lem sẽ còn đời này qua đời khác. **21** Ta sẽ làm sạch máu chúng nó mà ta chưa từng làm sạch; vì Đức Giê-hô-va ngự trong Si-ôn.

# A-mốt

**1** Lời của A-mốt, người trong bọn chăn ở Thê-cô-a, là lời đã được soi dẫn cho người về Y-sơ-ra-ên, đang đời Ô-xia, vua Giu-đa, và đang đời Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, hai năm trước cơn động đất. **2** Người nói rằng: Đức Giê-hô-va sẽ gầm thét từ Si-ôn. Ngài làm cho vang tiếng mình ra từ Giê-ru-sa-lem. Những đồng cỏ của kê chăn chiên sẽ thảm sầu, chót núi Cạt-mên sẽ khô héo. **3** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Đa-mách đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó, vì chúng nó đã lấy đồ đập lúa bằng sắt mà đập Ga-la-át. **4** Ta sẽ sai lửa đến trong nhà Ha-xa-ên, đặng thiêu nuốt đèn đài của Bên-Ha-đát. **5** Ta sẽ bẻ gãy then của Đa-mách; ta sẽ dứt dân cư khỏi trung A-ven, và kê cầm cây trưng khói nhà È-den; còn dân sự Sy-ri sẽ bị đày qua Ki-ro làm phu tù, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Ga-xa đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã đem hết dân sự đi làm phu tù mà nộp cho È-đôm. **7** Ta sẽ sai lửa đến trên vách thành Ga-xa, nó sẽ thiêu nuốt những đèn đài nó. **8** Ta sẽ dứt dân cư khỏi Ách-đốt và kê cầm cây trưng khói Ách-ca-lôn. Ta sẽ trổ tay ta nghịch cùng Éc-rôn; và phần sót lại của người Phi-li-tin sẽ chết, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Ty-ro đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã nộp hết dân sự cho È-đôm, chẳng hề nhớ đến sự giao ước anh em. **10** Ta sẽ sai lửa đến trên vách thành Ty-ro, nó sẽ thiêu nuốt những đèn đài nó. **11** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của È-đôm đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì nó đã dùng gươm đuôi theo anh em mình, bê cả lòng thương xót, và cơn giận nó cứ cắn xé không thôi, nuôi sự thanh nộ đời đời. **12** Ta sẽ sai lửa đến trên Thê-man, nó sẽ thiêu nuốt những đèn đài của Bốt-ra. **13** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của con cái Am-môn đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó, vì chúng nó đã mỗ bụng đòn bà chứa của Ga-la-át đặng mở rộng bờ cõi mình. **14** Ta sẽ thắp lửa trong vách thành Ráp-ba, nó sẽ thiêu nuốt những đèn đài nó giữa tiếng kêu giặc giã trong ngày chiến trận, giữa cơn gió lốc trong ngày bão táp. **15** Vua chúng nó cùng các quan trưởng sẽ đi làm phu tù cùng nhau, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Mô-áp đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì nó đã đốt hài cốt của vua È-đôm đặng làm ra vôi. **2** Ta sẽ sai lửa đến trên Mô-áp, nó sẽ thiêu nuốt đèn đài của Kê-ri-giôt. Mô-áp sẽ chết trong sự ôn ào, giữa tiếng kêu, khi tiếng kèn thổi. **3** Ta sẽ dứt quan xết khỏi giữa nó, và giết hết thảy các quan trưởng nó với nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Giu-đa đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va và không vâng theo lệ luật Ngài, những sự giả dối mà tổ phụ chúng nó đã theo, làm lầm lạc chúng nó. **5** Ta sẽ sai lửa đến trên Giu-đa,

nó sẽ thiêu nuốt những đèn đài của Giê-ru-sa-lem. **6** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Y-sơ-ra-ên đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã bán người công bình lấy bạc, bán kẻ nghèo lấy một đôi dép. **7** Chúng nó cũng tham cả đến bụi đất trên đầu người nghèo khổ, và làm công đường của kẻ nhu mì. Con và cha cùng đến chung một đứa gái, như vậy làm cho ô danh thánh ta. **8** Chúng nó nằm gần mỗi bàn thờ, trên những áo xống đã nhận làm của tin, và uống rượu của kẻ phái phạt trong miếu thần chúng nó. **9** Đầu vậy, chính ta đã tuyệt diệt người A-mô-rit trước mặt chúng nó, là thứ người cao bằng cây bách và mạnh như cây dê bột. Ta đã diệt những trái nó ở trên và những rễ nó ở dưới. **10** Ta cũng đã đem các người lên khỏi đất È-díp-tô, và đất các ngươi trong đồng vắng trái bốn mươi năm, hầu cho các người được đất của người A-mô-rit làm sản nghiệp. **11** Ta đã dấy mấy kê tiên tri lên trong vòng con trai các người, và dấy mấy người Na-xi-rê lên trong vòng bọn trai trẻ các người. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, chẳng phải vậy sao? **12** Nhưng các người đã cho các người Na-xi-rê uống rượu, và cấm các kê tiên tri rằng: Chớ nói tiên tri! **13** Nay, ta sẽ chặn ép các người trong nơi các người cũng như cái xe đầy những lúa bò chặn ép. **14** Người lè làng sẽ không thể trốn được; người mạnh mẽ sẽ không bồ sức cho mình nữa, và người bạo dạn sẽ chẳng cứu được mạng sống mình. **15** Kẻ giương cung sẽ chẳng đứng vững được; kẻ có chém lè làng sẽ chẳng lánh khỏi được; người cõi ngựa sẽ khí huyết cứu mình; **16** và kẻ bạo gan trong những người mạnh mẽ sẽ ở trần mà trốn trong ngày đó, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**3** Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này, là lời Đức Giê-hô-va phán nghịch cùng các người, tức là nghịch cùng cả họ hàng mà ta đã đem lên khỏi đất È-díp-tô. **2** Ta đã biết chỉ một mình các người trong mọi họ hàng trên đất; vậy nên ta sẽ thăm phạt các người vì mọi sự gian ác các người. **3** Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao? **4** Nếu sư tử không bắt được mồi, thì há có gầm thét trong rừng sao? Sư tử con nếu không bắt được gì, thì há có làm vang những tiếng kêu từ nơi sâu của hang nó sao? **5** Con chim, nếu chẳng có bầy gài để bắt nó, thì nó há sa vào trong lưới giăng ra trên đất sao? Bằng chẳng bắt được gì thì lưới há có dụt lên khỏi đất? **6** Kèn thổi trong thành thì dân sự há chẳng sợ sao? Sự tai vạ há có xảy ra cho một thành kia nếu mà Đức Giê-hô-va chẳng làm? **7** Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các Đáng tiên tri. **8** Khi sư tử gầm thét, thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va đã phán dạy, thì ai mà chẳng nói tiên tri? **9** Hãy rao truyền ra trong các đèn đài Ách-đốt và trong các đèn đài của đất È-díp-tô, và nói rằng: Các người khá nhóm lại trên các núi của Sa-ma-ri; hãy xem nhiều sự rối loạn lớn lao ở đó, và những sự bạo ngược giữa nó. **10** Đức Giê-hô-va phán: Chúng nó không biết làm sự ngay thẳng; chúng nó chất chứa của hung dữ và cướp dựt ở trong các đèn đài mình. **11** Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, kẻ nghịch sẽ đến vây bọc đất này; nó cắt mất sức mạnh người, và những đèn đài người sẽ

bị cướp phá. **12** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Như kẻ chăn chiên chỉ gỡ được hai giò hay một tai ra khỏi họng sư tử, thì những con cái Y-sơ-ra-ên, là những kẻ ngồi tại Sa-ma-ri nơi gốc giùm và trên thâm của Đa-mách, cũng sẽ được cứu cách như vậy. **13** Chúa Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân phán rằng: Hãy nghe, và làm chứng nghịch cùng nhà Giacôp. **14** Đến ngày mà ta sẽ thăm phạt Y-sơ-ra-ên về tội lỗi nó, ta cũng sẽ thăm phạt các bàn thờ của Bê-tên; những sừng của bàn thờ sẽ bị chặt và rơi xuống đất. **15** Bấy giờ ta sẽ đánh nhà mùa đông và nhà mùa hè; những nhà bằng ngà voi sẽ bị phá, và những nhà lớn sẽ bị hủy diệt, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**4** Hỡi những bờ cái của Ba-san hãy nghe, bay ở trên núi của Sa-ma-ri; hiếp đáp kẻ nghèo nàn, hành hạ kẻ thiếu thốn, nói cùng chúa chúng nó rằng: Hãy đem đến, chúng ta cùng uống! **2** Chúa Giê-hô-va đã dùng sự thánh khiết Ngài mà thề rằng: Ngày, những ngày sẽ đến trên các ngươi, người ta sẽ dùng móc bắt lấy các ngươi, dân sót lại của các ngươi sẽ bị bắt lấy bởi những lưỡi câu. **3** Các ngươi sẽ đi ra bởi những nơi sút mè, mỗi người đi thẳng trước mặt mình, và các ngươi sẽ ném mình vào Ha-môn, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4** Hãy đi đến Bê-tên, và phạm tội; hãy đi đến Ghinh-ganh, và phạm tội thêm! Mỗi buổi sáng hãy đem của lễ mình đến, và cứ ba ngày thi dâng các phần mười của các ngươi! **5** Hãy đốt của lễ thù ân có men; hãy rao ra những của lễ lạc hiến; hãy làm cho thiên hạ biết; hởi con cái Y-sơ-ra-ên, vì các ngươi ưa thích điều đó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **6** Còn như ta, ta đã làm cho rằng các ngươi nên sạch trong mọi thành các ngươi, và làm cho thiêu bánh trong mọi nơi các ngươi ở. Đức Giê-hô-va phán: Đầu vậy các ngươi cũng không trở lại cùng ta! **7** Ta cũng đã không xuống mưa cho các ngươi trong ba tháng trước mùa gặt; ta đã mưa trên thành này và không mưa trên thành khác. Ruộng này đã được mưa, còn ruộng kia không được nhuận tưới thì khô héo. **8** Đường ấy, người trong hai hoặc ba thành đi đến một thành đang uống nước, mà không tìm đến cho đỡ khát. Nhưng các ngươi không trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta đã dùng gió nóng và sâu lúa mà đánh các ngươi. Có nhiều vườn rau, vườn nho, cây vả, cây ô-li-ve của các ngươi đã bị sâu keo cắn phá. Nhưng các ngươi chẳng trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **10** Ta đã khiến ôn dịch đến trong các ngươi, cũng như trong Ê-díp-tô. Ta đã dùng gươm giết chết những kẻ trai trẻ của các ngươi, và những ngựa của các ngươi đã bị đem đi. Ta đã làm cho mùi hôi hám từ trong trại quân các ngươi bay lên lỗ mũi các ngươi. Nhưng các ngươi chẳng trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **11** Ta đã lật đổ giữa các ngươi, như Đức Chúa Trời đã lập đỗ Sô-đôm và Gô-mô-rơ, và các ngươi đã như cái que rút ra khỏi lửa. Nhưng các ngươi chẳng trở về cùng ta, Giê-hô-va phán vậy. **12** Hỡi Y-sơ-ra-ên, vậy nên ta sẽ đái ngươi dường ấy; hởi Y-sơ-ra-ên, vì ta sẽ đái ngươi dường ấy, nên ngươi khá sừa soạn mà gặp Đức Chúa Trời ngươi. **13** Thật, ấy là Ngài đã làm nên các núi và dựng nên gió. Ấy là Ngài làm cho người ta biết ý tưởng riêng của mình, đổi ban mai ra tối

tăm, và bước đi trên những chỗ cao trên đất. Danh Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân.

**5** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này, là bài ca thương mà ta sẽ làm về các Ngài! **2** Gái đM-ng trinh của Y-sơ-ra-ên đã ngã xuống, sẽ không dậy nữa; nó đã bị ném bỏ trên đất nó, mà không ai đỡ dậy. **3** Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Thành nào ra một ngàn quân, chỉ còn có một trăm; thành nào dâng lên một trăm người, chỉ còn có mười người trong nhà Y-sơ-ra-ên sót lại. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng nhà Y-sơ-ra-ên như vậy: Hãy tìm kiếm ta, thì các ngươi sẽ sống! **5** Chớ tìm kiếm Bê-tên, chớ vào trong Ghinh-ganh, đừng đi đến Bê-e-Sê-ba. Vì Ghinh-ganh sẽ bị dày, Bê-tên sẽ trở nên một nơi đỗ nát. **6** Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, thì các ngươi sẽ sống; bằng chẵng vậy, Ngài sẽ như một ngọn lửa thiêu đốt hừng lên trong nhà Giô-sép, ở Bê-tên không ai có thể tắt được. **7** Các ngươi đổi sự ngay thẳng ra ngài cừu, và ném sự công bình xuống đất! **8** Hãy tìm Đáng đã dựng nên những sao Rau và sao Cày; đổi bóng tối tăm ra ban mai, đổi ban ngày ra đêm thẳm, gọi nước biển mà đỗ nó ra trên mặt đất: danh Ngài là Giê-hô-va. **9** Ấy chính Ngài làm cho kẻ mạnh thình lình bị diệt vong, đến nỗi sự hủy hoại đến trên đồn lũy. **10** Chúng nó ghét người trách móc nơi cửa thành, và gorm ghiếc kẻ nói ngay thẳng. **11** Vì các ngươi hiếp đáp kẻ nghèo và đòi họ nộp thuế lúa mì, vậy nên những nhà bằng đá vuông này mà các ngươi đã xây nên, các ngươi sẽ không ở được. Các ngươi đã trồng những vườn nho ngon ngọt, nhưng sẽ không uống rượu nó. **12** Vì ta biết tội ác các ngươi nhiều là bao nhiêu, các ngươi là kẻ hiếp đáp người công bình, nhận lấy của hối lộ, ở nơi cửa thành làm công lễ thẳng của những kẻ nghèo. **13** Bởi đó cho nên, trong thời như thế, người khôn ngoan sẽ làm thịnh; vì là thời khốn nạn. **14** Hãy tìm điều lành và đừng tìm đều dữ, hầu cho các ngươi được sống, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ở cùng ngươi, như các ngươi nói vậy. **15** Hãy ghét điều dữ mà ưa điều lành; hãy lập sự công bình nơi cửa thành. Của lễ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ra ơn cho những kẻ còn sót lại của Giô-sép! **16** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, phán như vậy: Trong mọi nơi phó trợ, người ta sẽ than khóc; trong mọi đường phố, người ta sẽ kêu la rằng: Hỡi ôi! Hỡi ôi! Người ta sẽ mời kẻ cày ruộng đến thám sâu, và những kẻ giỏi than van đến kêu khóc. **17** Trong các vườn nho vang tiếng khóc than, vì ta sẽ qua giữa ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Khốn thay cho các ngươi là kẻ trống mong ngày của Đức Giê-hô-val! Các ngươi trống mong ngày của Đức Giê-hô-va làm gì? Ấy là ngày tối tăm, không phải là ngày ánh sáng. **19** Ví như một người tránh khỏi sự tử, lại gặp con gấu; hay là như kẻ vào trong nhà, dựa tay trên vách, bị rắn cắn nhầm. **20** Ngày của Đức Giê-hô-va há chẳng phải tối tăm, không sáng láng, và mù mịt, không chói lói hay sao? **21** Ta ghét; ta khinh dể những kỳ lễ của các ngươi; ta không đẹp lòng về những hội trọng thể của các ngươi đâu. **22** Đầu các ngươi dâng những của lễ thiêu và của lễ chay cho ta, ta sẽ không nhận lấy; ta chẳng đoái xem những con thú mập về của lễ thù ân các ngươi. **23** Hãy làm cho tiếng của các bài hát các ngươi xa khỏi ta! Ta

không khứng nghe tiếng đòn cầm của các ngươi. **24** Thà hãy làm cho sự chánh trực chảy xuống như nước, và sự công bình như sông lớn cuộn cuộn. **25** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các ngươi há chẳng từng dâng hi sinh và cua lễ chay cho ta trong bốn mươi năm nơi đồng vắng sao? **26** Trái lại, các ngươi đã khiêng nhà tạm của vua mình, khám của thần tượng mình, và ngôi sao của thần các ngươi mà các ngươi đã làm cho mình. **27** Vậy nên, ta sẽ làm cho các ngươi bị đày qua làm phu tù bên kia Đa-mách, Đức Giê-hô-va phán vậy, danh Ngài là Đức Chúa Trời vạn quân.

**6** Khốn thay cho những kẻ ăn ở nê trong Si-ôn, và cho những kẻ tưởng mình an ổn trên núi Sa-ma-ri! Khốn thay cho những kẻ sang trọng của các nước làm đầu, là những kẻ mà nhà Y-sơ-ra-ên về cùng! **2** Vậy hãy qua Ca-ne, và hãy xem; hãy đi từ đó đến thành Ha-mát lớn, đoạn xuống thành Gát của người Phi-li-tin, những thành áy hát tốt hơn những nước này sao? Bờ cõi chúng nó há lớn hơn bờ cõi các ngươi sao? **3** Các ngươi làm cho ngày hoạn nạn xa ra, và làm cho ngôi bao ngược gần lại! **4** Các ngươi nằm ngủ trên giường ngà và duối dài trên ghế dài mình; ăn những chiên con chon ra trong bày và những bò con mập trong chuồng. **5** Thật, các ngươi hát bài bảy bạ họa theo đòn cầm, bày vê ra những đồ nhạc khí cho mình như vua Đa-vít. **6** Các ngươi uống rượu trong những chén lớn, dùng dầu rất quý xức cho thơm mình, mà không lo đến tai nạn của Giô-sép! **7** Vậy nên chúng nó sẽ bị bắt làm phu tù đầu nhứt trong những kẻ bị bắt, và bấy giờ sẽ dứt tiếng reo vui của những kẻ buông tuồng áy! **8** Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân phán rằng: Chúa Giê-hô-va đã chỉ mình mà thề rằng: Ta gốm ghiec sự kiêu ngạo của Gia-cốp, và ghét cung đèn nó; vậy nên ta sẽ phó thành này cùng những vật chứa ở trong. **9** Nếu trong một nhà còn lại mười người, thì chúng nó cũng sẽ chết hết. **10** Một người bà con giàn là kẻ phải đốt xác chết, sẽ cất người lên để đem xương ra khỏi nhà; người ấy sẽ hỏi kẻ ở nhà trong rằng: Còn có ai ở với ngươi không? Ké áy đáp rằng: Không có ai hết! Bấy giờ người bà con nói rằng: Hãy im đi! chớ nói đến danh Đức Giê-hô-va! **11** Vì, Đức Giê-hô-va truyền lệnh, này, nhà lớn sẽ bị ngã xuống mà đổ nát, nhà nhỏ sẽ bị tan ra từng mảnh. **12** Người ta há cho ngựa chạy trên vầng đá sao! Người ta há đem bò cày tại đó? Nhưng các ngươi đã đổi sự chánh trực làm cay đắng, và đổi trái công bình ra ngài cứu. **13** Các ngươi ưa thích sự hư không, và nói rằng: Há chẳng phải nhờ sức mạnh cầu thả mà chúng ta đã được sừng sao? **14** Giê-hô-va và Đức Chúa Trời vạn quân phán: Ngày, hời nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ dấy lên một nước nghịch cùng các ngươi, nó sẽ hả hiếp các ngươi, từ lối vào Ha-mát cho đến khe A-ra-ba.

**7** Ngày là điều mà Chúa Giê-hô-va khiến ta xem thấy: Ngày, Ngài làm nên những cào cào trong lúc có bắt đầu mọc lại; áy là có mọc lại sau các kỳ cát cỏ của vua. **2** Khi cào cào đã cắn nuốt cỏ trong đất rồi, ta nói rằng: Hỡi Chúa Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài hãy tha thứ! Gia-cốp há có thể đứng được sao? vì nó là nhó. **3** Đức Giê-hô-va bèn ăn năn về việc này. Đức Giê-hô-va phán rằng: Điều đó sẽ không xảy ra đâu.

**4** Chúa Giê-hô-va cho ta xem thấy như sau này: Ngày, Chúa Giê-hô-va khiến lấy lửa mà chống trả. Lửa ấy thiêu nuốt vực lớn, đoạn hầm ăn nuốt đất. **5** Bấy giờ ta nói rằng: Hỡi Chúa Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài hãy thôi đi! Gia-cốp há có thể đứng được sao? vì nó là nhó. **6** Đức Giê-hô-va bèn ăn năn việc này. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Điều đó cũng sẽ không xảy đến. **7** Ngày bèn cho ta xem thấy như sau này: Ngày, Chúa đứng trên một bức tường thẳng này mực, và tay Ngài cầm một dây chuẩn mực. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: A-mốt, ngươi thấy gì? Ta thưa rằng: Một dây chuẩn mực. Chúa bèn phán: Ngày, ta sẽ đặt dây chuẩn mực giữa dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ không còn đi qua nó nữa. **9** Các nơi cao của Y-sác sẽ bị hoang vu, các nơi thánh của Y-sơ-ra-ên sẽ bị hủy phá, và ta sẽ dấy lên dùng gươm đánh nhà Giê-rô-bô-am. **10** Bấy giờ, A-ma-xia, thầy tế lễ của Bê-tên, khiến nói cùng Giê-rô-bô-am là vua Y-sơ-ra-ên rằng: A-mốt lập nghịch cùng vua, ở giữa nhà Y-sơ-ra-ên; đất chẳng chịu nổi mọi lời của nó. **11** Thật vậy, Ngày, A-mốt nói rằng: Giê-rô-bô-am sẽ chết bởi gươm, và Y-sơ-ra-ên chắc sẽ bị đày đi làm phu tù khỏi đất mình! **12** A-ma-xia nói cùng A-mốt rằng: Hỡi kẻ tiên kiến, khá đi khỏi đây. Hãy trốn trong đất Giu-đa, tại đó ăn bánh và nói tiên tri. **13** Nhưng chớ cứ nói tiên tri tại Bê-tên nữa; vì áy là một nơi thánh của vua, và áy là nhà vua. **14** A-mốt trả lời cho A-ma-xia rằng: Ta không phải là đấng tiên tri, cũng không phải con đấng tiên tri; nhưng ta là một kẻ chăn, sửa soạn những cây và rừng. **15** Đức Giê-hô-va đã bắt lấy ta từ sau bày, và Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đi nói tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên ta. **16** Vâ, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: Người nói rằng: Chớ nói tiên tri nghịch cùng Y-sơ-ra-ên, và đừng nhỏ lời xuống nghịch cùng nhà Y-sác. **17** Cho nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Vợ ngươi sẽ buông dâm trong thành; con trai và con gái ngươi sẽ ngã bởi gươm; đất ngươi sẽ bị chia bởi dây, còn ngươi, ngươi sẽ chết trong một đất ô uế, và Y-sơ-ra-ên chắc sẽ bị đày đi làm phu tù khỏi đất mình.

**8** Ngày là điều mà Chúa Giê-hô-va cho ta xem thấy: Ngày, có một giò trái mùa hạ. **2** Bấy giờ Ngài phán rằng: A-mốt, ngươi thấy gì? Ta thưa rằng: Một giò trái mùa hạ. Đức Giê-hô-va lại phán cùng ta rằng: Sự cuối cùng đã đến trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ không vượt qua nó nữa. **3** Trong ngày đó, những bài hát trong cung đèn sẽ là tiếng khóc than, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Sẽ có nhiều xác chết mà người ta làm thinh quăng ra mọi nơi. **4** Các ngươi là người nuốt những kẻ nghèo nàn, làm hao mòn những kẻ khốn cùng trong đất, hãy nghe điều này. **5** Các ngươi nói rằng: Khi nào trăng mới sẽ qua, cho chúng ta có thể bán lúa miến, và ngày sa-bát qua, đặng chúng ta mở kho lúa mì, mà bớt ê-pha, thêm nặng siếc-lơ, và dùng cân đối giả đặng phinh gat; **6** đặng chúng ta lấy bạc mua kẻ khốn nạn, lấy một đôi dép mua kẻ nghèo nàn, và bán cho đến lép lùng của lúa mì? **7** Đức Giê-hô-va lấy sự vinh hiển của Gia-cốp mà phán lời thề này: Ta chắc sẽ chẳng hề quên những việc làm của chúng nó! **8** Đất há chẳng rúng động về việc đó, hết thảy dân cư nó há chẳng than khóc sao? Trọn cả đất sẽ dậy lên như Sông cái, nó sẽ lung lay và lún xuống như Sông của Ê-díp-tô vậy.

**9** Chúa Giê-hô-va phán: Sẽ xảy ra trong ngày đó, ta sẽ khiến mặt trời lặn đi trong lúc giữa trưa, và khiến đất tối tăm trong giữa ban ngày. **10** Ta sẽ đổi ngày lễ các ngươi ra sau thảm, và hết thảy bài ca tụng các ngươi ra ca thương. Ta sẽ thắt bao gai trên mọi lưng, và làm cho mọi đầu đều sói. Ta sẽ đặt đất này trong sự sâu thẳm, như là mất con trai một, và sự cuối cùng nô sẽ như ngày đắng cay. **11** Chúa Giê-hô-va phán: Đây, những ngày sẽ đến, là khi ta khiến sự đối kén đến trong đất, chẳng phải là đối về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời của Đức Giê-hô-va. **12** Bấy giờ chúng nó sẽ đi dông dài từ biển này đến biển khác, từ phương bắc đến phương đông; chạy đi đây đi đó để tìm lời Đức Giê-hô-va mà không tìm được. **13** Trong ngày đó, những gái đồng trinh đẹp đẽ và những trai trẻ sẽ mòn mỏi vì khát. **14** Hết thảy những kẻ chỉ tội lỗi của Sa-ma-ri mà thề rằng: Hỡi Đan, thật như thần ngươi sống! hết thảy những kẻ ấy sẽ ngã xuống, và không dậy được nữa.

**9** Ta thấy Chúa đứng gần bàn thờ và phán rằng: Hãy đánh các đầu cột, hầu cho những ngạch cửa bị rúng động; hãy đập bể ra trên đầu hết thảy chúng nó! Kẻ nào sót lại trong chúng nó thì ta sẽ giết bằng gươm, không một người nào trốn được, không một người nào lành khôi. **2** Đầu chúng nó đào đến âm phủ, tay ta cũng sẽ móc chúng nó ra; đầu chúng nó trèo lên trên trời, ta cũng sẽ làm cho chúng nó từ đó xuống. (**Sheol h7585**) **3** Đầu chúng nó ân minh nơi chót núi Cạt-men, ta cũng sẽ đi tìm để kéo chúng nó ra; đầu chúng nó lành khuất mắt ta nơi đáy biển, ta cũng sẽ rắn cắn chúng nó tại đó. **4** Ví bằng chúng nó đi làm phu tù trước mặt kẻ thù nghịch mình, ở đó ta cũng sẽ sai gươm giết chúng nó đi. Thật, ta để mắt trên chúng nó để làm họa cho, chẳng phải để làm phước cho. **5** Vì Chúa, Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đáng rờ đến đất thì đất liền tan chảy, hết thảy dân cư nó khóc than; trọn cả đất dậy lên như Sông cái và lún xuống như Sông của Ê-díp-tô. **6** Chúa đã xây dựng cung điện Ngài trong các tung trời, đã lập vòng khung Ngài trên đất. Ngài kêu gọi nước biển và đổ ra trên mặt đất. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va. **7** Đức Giê-hô-va có phán: Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, ta há chẳng coi các ngươi như con cái của Ê-thi-ô-bí sao? Ta há chẳng từng đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ê-díp-tô, người Phi-li-tin khỏi Cáp-tô, và người Sy-ri khỏi Ki-rö, hay sao? **8** Nay, con mắt Chúa Giê-hô-va để trên nước có tội này, và ta sẽ hủy phá nó khỏi mặt đất; nhưng ta sẽ không diệt sạch nhà Gia-cốp, Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Vì này, ta sẽ truyền lệnh, và sẽ rải tan nhà Y-sơ-ra-ên ra giữa mọi dân, như lúa mì bị rải tan trong cái sàng, mà không có một hột nào rơi xuống đất. **10** Phải, phàm những kẻ có tội trong dân ta, phàm những kẻ nói rằng: Hoạn nạn sẽ không gần chúng ta, cũng không kịp đến chúng ta, thì chúng nó sẽ chết bởi gươm. **11** Trong ngày đó, ta sẽ dựng lại nhà tạm của Đa-vít, là nhà đã đổ, và tu bổ lại những chỗ rách nát của nó. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát và xây nó lại như ngày xưa; **12** đến nỗi chúng nó sẽ thâu được những dân sót của Ê-dom và hết thảy các nước được xưng bởi danh ta, Đức Giê-hô-va là Đáng làm trọn mọi điều ấy phán vậy. **13** Đức Giê-hô-va phán: Đây, những ngày đến, kẻ cày sẽ theo kịp kẻ gặt, kẻ

đập nho theo kịp kẻ gieo giống. Các núi sẽ nhô rượu ngọt ra và mọi đồi sẽ tan chảy. **14** Ta sẽ đem phu tù của dân Y-sơ-ra-ên ta trở về; chúng nó sẽ lập lại các thành bị phá, và ở đó. Chúng nó sẽ trồng vườn nho và uống rượu nó, sẽ cày cây vườn mình và ăn trái nó. **15** Ta sẽ lại trồng chúng nó trên đất chúng nó, và chúng nó sẽ không hề bị nhổ khỏi đất mình mà ta đã ban cho, Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời người phán vậy.

# Ô-ba-đi-a

**1** Sự hiện thấy của Áp-đia. Chúa Giê-hô-va phán về Ê-đôm như vậy: chúng ta có nghe lời rao từ Đức Giê-hô-va, và một sứ giả được sai đi giữa các nước rằng: Các ngươi hãy dấy lên! Chúng ta hãy dấy lên nghịch cùng dân này đãng đánh trận với nó! **2** Nay, ta đã khiến ngươi làm nhô giữa các nước. Người bị khinh dè lắm. **3** Hỡi ngươi là kẻ ở trong khe vũng đá, trong nơi cao, ngươi nói trong lòng mình rằng: Ai sẽ có thể xô ta xuống đất? sự kiêu ngạo của lòng ngươi đã lừa dối ngươi. **4** Đầu ngươi lên cao như chim ưng, đầu ngươi lót ô giữa các ngôi sao, ta cũng sẽ xô ngươi xuống khỏi đó, Đức Giê-hô-va phán vậy! **5** Người bị hù diệt là thế nào! Nếu kẻ trộm hay là kẻ cướp ban đêm đến ngươi, thì há chẳng chỉ cướp lấy vừa đủ mà thôi sao? Nếu những người hái nho đến cùng ngươi, há chẳng để sót lại một vài buồng nho sao? **6** Ê-sau đã bị lục soát là thế nào! Những đồ chậu bát giầu kín của ngươi đã bị khám xét là thế nào! **7** Mọi kẻ đồng minh cùng ngươi đã đuổi ngươi cho đến nơi bờ cõi. Những kẻ hòa thuận cùng ngươi, thì phỉnh ngươi, thảng hơn ngươi; còn những kẻ ăn bánh ngươi, thì đánh bấy dưới ngươi; và người không có sự hiểu biết! **8** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta há chẳng diệt những kẻ khôn khỏi xứ Ê-đôm, và những người thông sáng khỏi núi Ê-sau sao? **9** Hỡi Thê-man, những lính-chiến của ngươi sẽ thất kinh, hầu cho ai nấy bị trừ khỏi núi Ê-sau trong lúc giết lát. **10** Ấy là vì cớ sự hung bạo ngươi đối với anh em ngươi là Gia-cốp, mà ngươi sẽ mang hổ, và bị diệt đời đời! **11** Trong ngày ngươi lật cướp của cải nó, dân ngoại quốc vào các cửa thành nó, và bắt thăm trên thành Giê-ru-sa-lem, thì trong ngày ấy ngươi đứng bên kia, ngươi cũng chỉ như một người trong chúng nó. **12** Ôi! chớ nhìn xem ngày của anh em ngươi, là ngày tai nạn của nó; chớ vui mừng trong ngày hủy diệt của con cái Giu-đa; cũng đừng nói cách khoe khoang trong ngày nó bị khốn khổ. **13** Chớ vào cửa thành dân ta, đang ngày nó bị họa; chớ nhìn xem tai nạn nó, đang ngày nó bị khốn khổ! Chớ vồ lấy của cải nó, đang ngày nó bị họa hoạn. **14** Chớ đứng nơi ngã ba đường đãng diệt những kẻ trốn tránh của nó, và chớ nộp những kẻ sống sót sau cùng của nó trong ngày nguy nan. **15** Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần trên hết thấy các nước: bấy giờ ngươi ta sẽ làm cho ngươi như chính mình ngươi đã làm; những việc làm của ngươi sẽ đổ lại trên đầu ngươi. **16** Phái, như các ngươi đã uống trên núi thánh ta thế nào, thì hết thấy các nước cũng sẽ cứ uống thế ấy; phái, chúng nó sẽ uống và nuốt đi, rồi chúng nó sẽ như vốn không hề có! **17** Nhưng sẽ còn lại những người trốn khỏi trên núi Si-ôn, núi ấy sẽ là thánh, và nhà Gia-cốp sẽ được sản nghiệp mình. **18** Nhà Gia-cốp sẽ là lửa, và nhà Giô-sép sẽ là ngọn lửa; nhà Ê-sau sẽ là đồng rơm, mà chúng nó sẽ đốt và thiêu đi. Nhà Ê-sau sẽ không còn sót chi hết; vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. **19** Những người ở phương nam sẽ được núi của Ê-sau, những kẻ ở đồng bằng sẽ được người Phi-li-tin làm kỷ vật, chúng nó sẽ được ruộng của Ép-ra-im và ruộng của Sa-ma-ri; những người Bên-gia-min sẽ được Ga-la-át. **20** Những kẻ phu tù của cơ binh con cái Y-sơ-ra-ên ở

giữa những người Ca-na-an, sẽ được đất nó cho đến Sa-répta. Những phu tù của Giê-ru-sa-lem ở tại Sê-pha-rát sẽ được các thành phương nam. **21** Sẽ có các kẻ giải cứu lên trên núi Si-ôn đặng phán xét núi Ê-sau; còn nước thì sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va.

# Giô-na

**1** Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai như vậy: **2** Ngươi khá chở dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác chúng nó đã lén thâu trước mặt ta. **3** Nhưng Giô-na chở dậy đãng trốn qua Ta-rê-si, để lánh khỏi mặt Đức Giê-hô-va. Người xuông đến Gia-phô, gặp một chiếc tàu đi qua Ta-rê-si. Người trả tiền quá giang, và xuông tàu đãng đi Ta-rê-si với họ, để khỏi mặt Đức Giê-hô-va. **4** Nhưng Đức Giê-hô-va khiến gió lớn thổi trên biển; trên biển có trận bão lớn, chiếc tàu hầu vỡ. **5** Những thủy thủ đều sợ hãi, ai nảy kêu cầu thần của mình. Đoạn, họ quăng những đồ đạc trong tàu xuống biển, để cho nhẹ tàu. Giô-na đã xuống dưới lòng tàu, nằm và ngủ mê. **6** Chủ tàu bèn đến gần người và bảo rằng: Hỡi người ngủ kia, làm sao vậy? Khá chở dậy! Hãy kêu cầu Đức Chúa Trời ngươi. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ tưởng đến chúng ta, thì chúng ta khỏi chết. **7** Kế đó, chúng nói cùng nhau rằng: Hãy đến, chúng ta hãy bắt thám, để cho biết tại vị này đến cho chúng ta là vì cớ ai. Vậy họ bắt thám, và thám trúng nhầm Giô-na. **8** Bấy giờ họ nói cùng người rằng: Khá cho chúng ta biết vì điều chi mà tại vị này đến trên chúng ta. Người làm nghề gì, và từ đâu đến? Xứ người ở đâu, người thuộc về dân nào? **9** Người trả lời rằng: Ta là người Hê-bo-rơ, và ta kính sợ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô. **10** Những người ấy cả sợ, và bảo người rằng: Người đã làm việc gì đó? Bấy giờ họ đã biết rằng người trốn khỏi mặt Đức Giê-hô-va; vì người đã khai ra cho họ. **11** Vậy họ nói rằng: Chúng ta sẽ làm gì về ngươi, hầu cho biển yên lặng cho chúng ta? Vì biển càng động thêm mãi. **12** Người trả lời rằng: Hãy bắt lấy ta; hãy ném ta xuống biển, thì biển yên lặng cho các anh; vì ta biết rằng ấy là vì cớ ta mà các anh đã gặp phải trận bão lớn này. **13** Những người ấy bắt tay chèo vào bờ; song không được, vì biển càng nỗi lên nghịch cùng họ mãi. **14** Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng tôi nài xin Ngài, chúng tôi nài xin Ngài chớ làm cho chúng tôi chết vì cớ mạng sống của người này, và chớ khiến máu vô tội đó lại trên chúng tôi! Hỡi Đức Giê-hô-va, vì chính Ngài là Đáng đã làm điều minh muôn. **15** Đoạn họ bắt Giô-na, quăng xuống biển, thì sự giận dữ của biển yên lặng. **16** Vì vậy mà những người ấy rất kính sợ Đức Giê-hô-va. Họ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, và hứa nguyện cùng Ngài. **17** Đức Giê-hô-va sấm sửa một con cá lớn đãng nuốt Giô-na; Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

**2** Giô-na từ trong bụng cá cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, **2** mà rằng: Tôi gặp hoạn nạn, kêu cầu Đức Giê-hô-va, Thì Ngài đã trả lời cho tôi. Từ trong bụng âm phủ, tôi kêu la, Thì Ngài đã nghe tiếng tôi. (**Sheol h7585**) **3** Ngài đã quăng tôi trong vực sâu, nơi đáy biển, và dòng nước lớn bao bọc lấy tôi. Hết thấy những sóng lượn và những ba đào của Ngài đều trôi qua trên tôi. **4** Tôi đã nói rằng: Tôi đã bị ném khỏi trước mặt Ngài; Đầu vậy, tôi còn nhìn lên đèn thánh của Ngài. **5** Nước bao phủ lấy tôi, cho đến linh hồn tôi; Vực sâu vây lấy tôi tư bề; Rong rêu vấn vít đầu tôi. **6** Tôi đã xuống đến chốn nền các núi; Đất đã đóng then nó trên

tôi đời đời. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, nhưng Ngài đã đem mạng sống tôi lên khỏi hàm hố! **7** Khi linh hồn tôi mòn mỏi trong tôi, thì tôi nhớ đến Đức Giê-hô-va, và lời cầu nguyện của tôi đạt đến Ngài, vào đền thánh Ngài. **8** Những kẻ chăm sự hư không giả dối, Thì lia bỏ sự thương xót của mình. **9** Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dâng của lễ cho Ngài; Tôi sẽ trả sự tôi đã hứa nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va! **10** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng con cá, và nó mửa Giô-na ra trên đất khô.

**3** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ hai mà rằng: **2** Ngươi khá chở dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho ngươi. **3** Vậy Giô-na chở dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo linh của Đức Giê-hô-va. Vâ, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. **4** Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! **5** Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. **6** Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quần bao gai và ngồi trong tro. **7** Đoạn vua truyền lệnh này ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay là thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; **8** nhưng người ta và thú vật đều phải quần bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phái, ai nảy khát bỗng lối xáu mình và việc hung dữ của tay mình. **9** Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khói cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? **10** Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bô đường lối xáu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.

**4** Bấy giờ Giô-na rất không đẹp lòng, và giận dữ. **2** Người cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài, ấy há chẳng phải là điều tôi đã nói khi tôi còn ở trong xúi tôi sao? Vì đó nêu tôi lật đặt trốn qua Ta-rê-si vậy. Bởi tôi biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhơn từ, thương xót, chậm giận, giàu ơn, và đổi ý không xuống tai vã. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, vậy bây giờ, tôi nài xin Ngài hãy cất lấy sự sống tôi; vì về phần tôi, chết còn hơn sống! **4** Đức Giê-hô-va trả lời cùng người rằng: Người giận có nên không? **5** Bấy giờ Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve, ngồi phía đông thành ấy. Tại đó, người làm một cái chòi, ngồi dưới bóng chòi ấy mà đợi xem điều sẽ xảy đến cho thành ấy. **6** Vâ, Đức Giê-hô-va sấm sallis một dây giura cao lên bên trên Giô-na, đặng phủ bóng trên đầu người, và cứu người khỏi sự khổ cực. Giô-na rất vui vì cớ đây ấy. **7** Nhưng bữa sau, vừa lúc hừng đông, Đức Chúa Trời sấm một con sâu, sâu chích dây ấy đến nôi héo. **8** Đoạn, đến khi mặt trời mọc, Đức Chúa Trời sấm gió chay thổi từ phương đông, và mặt trời giội xuống trên đầu Giô-na, đến nỗi ngắt đi, và cầu chết mà rằng: Về phần tôi, chết còn hơn sống! **9** Đức Chúa Trời bèn phán cùng Giô-na rằng: Người nỗi giận vì cớ đây này có nên không? Người

thưa rằng: Tôi giận cho đến chết cũng phải lầm. **10** Đức Giê-hô-va lại phán: Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh ra và một đêm thấy nó chết. **11** Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?

# Mi-ca

**1** Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Mi-chê, người Mô-rê-sét, trong ngày Giô-tham, A-cha, và É-xê-chia, các vua của Giu-đa, là lời người thấy về Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem. **2** Hỡi hết thấy các dân, hãy nghe! Hỡi đất và mọi vật chúa trên đất, hãy lắng tai! Nguyễn xin Chúa Giê-hô-va từ đèn thành Ngài, nguyên xin Chúa làm chứng nghịch cùng các người! **3** Vì này, Đức Giê-hô-va ra từ chỗ Ngài, xuống và đập trên các nơi cao của đất. **4** Các núi sẽ tan chảy dưới Ngài, các trũng sẽ chia xé; như sáp ở trước lửa, như nước chảy xuống dốc. **5** Cả sự đó là vì cớ sự phạm pháp của Gia-cốp, và vì cớ tội lỗi của nhà Y-sơ-ra-ên. Sự phạm pháp của Gia-cốp là gì? Há chẳng phải là Sa-ma-ri sao? Các nơi cao của Giu-đa là gì? Há chẳng phải là Giê-ru-sa-lem sao? **6** Vậy nên ta sẽ khiến Sa-ma-ri nêu như một đồng đồ nát ngoài đồng, như chỗ trống nho; và sẽ làm cho những đá của nó lăn xuống trũng, và những nền ra trần trui. **7** Hết thấy tượng chạm nó sẽ bị đập bể, hết thấy của hối lộ nó sẽ đốt trong lửa. Ta sẽ làm cho hết thấy thần tượng nó nêu hoang vu; vì những đồ mà nó đã dồn chứa bởi tiền công của nghề điếm đì, thì nó sẽ dùng những đồ ấy làm tiền công cho đứa điếm đì. **8** Vậy nên ta sẽ khóc lóc và thở than, cởi áo và đi trần truồng. Ta sẽ kêu gào như chó rùng, và rên siết như chim đà. **9** Vì vết thương của nó không thể chữa được; nó cũng lan ra đến Giu-đa, kip đến cửa dân ta, tức là đến Giê-ru-sa-lem. **10** Chớ rao tai nạn này ra trong Gát! Chớ khóc lóc chi hết! Tại Bết-Lê-Á-pra, ta lẩn-lòc trong bụi đất. **11** Hỡi dân cư Sa-phi-rơ, hãy ở trần truồng, chịu xấu hổ mà qua đì! Dân cư Xa-a-nan không bước ra. Người Bết-Hê-xen khóc than, làm cho các người mắt chồ đứng chơn. **12** Dân cư Ma-rốt lo lắng mà trông đợi phước lành, bối tai vạ từ Đức Giê-hô-va sai xuống đã tới cửa Giê-ru-sa-lem. **13** Hỡi dân cư La-ki, hãy lấy ngựa chạy mau thắng vào xe! Ấy chính người đã bắt đầu cho con gái Si-ôn phạm tội; vì tội ác của Y-sơ-ra-ên thấy trong người. **14** Vậy nên, người sẽ ban lễ vật đưa đường cho Mô-rê-sét-Gát! Các nhà của Aic-xíp sẽ lùa dối các vua Y-sơ-ra-ên. **15** Hỡi dân cư Ma-rê-sa, ta sẽ đem một kẻ hướng nghiệp người đến cho người; sự vinh hiển của Y-sơ-ra-ên sẽ đến A-đu-lam. **16** Người khá làm sói đâu, cạo tóc, vì có con cái ưa thích của người; phải, hãy làm cho người sói như chim ưng, vì chúng nó hết thấy đều bị bắt làm phu tù khỏi người!

**2** Khốn thay cho những kẻ mưu sự gian ác và toan sự tội lỗi trên giường mình, và làm ra vừa lúc sáng ngày; vì chúng nó có quyền về sự đó ở trong tay! **2** Chúng nó tham đất ruộng và cướp đi, tham nhà cửa và lấy đi. Chúng nó ức hiếp người ta và nhà họ, tức là người và sản nghiệp họ nữa. **3** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta toan tính nghịch cùng họ hàng này một tai vạ mà các người không thể thoát khỏi cỗ, và các người sẽ không ngược đầu lên mà đi; vì ấy là kỳ họan nạn. **4** Trong ngày đó, người ta sẽ lập lại một câu thí dụ về các người; sẽ hát một bài ca thương sâu thảm mà nói rằng: Chúng ta bị hủy diệt cả rồi! Ngài dời sản nghiệp của dân ta, khiến cho lìa khỏi ta, lấy đất ruộng của ta

mà chia cho kẻ bạn nghịch. **5** Cho nên trong hội của Đức Giê-hô-va, người sẽ không có một người nào dặng bắt thăm giang dây. Chúng nó nói tiên tri rằng: Các người đừng nói tiên tri. **6** Chúng nó sẽ không nói tiên tri cùng các người này: sự si nhục sẽ chẳng cắt khỏi. **7** Hỡi nhà Gia-cốp! há phải rằng Thần của Đức Giê-hô-va là kém sút sao? Đó há phải là việc Ngài làm sao? Nhưng lời của ta há chẳng có ích cho kẻ bước theo sự ngay thẳng sao? **8** Song mới đây dân ta dậy lên như kẻ thù. Những kẻ đi qua cách yên ổn, chẳng ưa chiến đấu, thì các người bóc lột áo ngoài của họ, chỉ để lại áo trong. **9** Các người đuổi những đàn bà của dân ta khỏi nhà vui vẻ chúng nó; và cắt sự vinh hiển ta khỏi con trẻ nó đời đời. **10** Các người hãy đứng dậy! Đi đi! Vì đây không phải là nơi an nghỉ của các người, vì cớ sự ô uế làm bại hoại, tức là sự bại hoại nặng lắm. **11** Nếu có người theo sự hư không, và nói dối, mà rằng: Ta sẽ nói tiên tri cho người về rượu và rượu mạnh, ấy sẽ là đáng tiên tri của dân này. **12** Hỡi Gia-cốp! ta chắc sẽ nhóm cả người lại, Ta chắc sẽ thâu góp phần còn lại của Y-sơ-ra-ên, và đặt nó chung cả như những con chiên của Bốt-ra, như một bầy ở giữa đồng cỏ chúng nó; đó sẽ có tiếng ồn lớn vì đám đông người. **13** Kẻ mở đường lên trước chúng nó. Chúng nó xông đến cửa thành mà ra; vua chúng nó đi qua trước mặt chúng nó, và Đức Giê-hô-va đi đầu chúng nó.

**3** Vậy nên ta nói rằng: Các trưởng của Gia-cốp và các người là kẻ cai trị nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! Há chẳng phải các người nên biết sự công nghĩa sao? **2** Vâ, các người ghét điều lành, ưa điều dữ; lột da của những kẻ này và róc thịt trên xương chúng nó. **3** Các người ăn thịt của dân ta, lột lấy da và bě lấy xương, xé ra từng mảnh như sám cho nồi, như là thịt ở trong chảo. **4** Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cùng Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài không trả lời. Phải, Ngài sẽ giấu mặt khỏi chúng nó trong lúc ấy theo như những việc dữ chúng ta làm. **5** Ngày là lời Đức Giê-hô-va phán ra về các kẻ tiên tri làm lầm lạc dân ta, là kẻ cắn bằng răng mình, và rao rằng: Bình an! và nếu ai không cho vật gì vào miệng chúng nó thì sửa soạn sự chiến tranh nghịch cùng nó. **6** Vì cớ đó, ban đêm sẽ ở trên các người mà không có sự hiện thấy; các người sẽ ở trong tối tăm mà không nói tiên tri; mặt trời sẽ lặn trên các tiên tri đó, và ban ngày sẽ tối đi chung quanh họ. **7** Những kẻ tiên kiến sẽ phải xấu hổ, và những kẻ tiên tri sẽ bị nhuốm nha. Hết thấy đều che môi lại, vì chẳng được lời đáp nào của Đức Chúa Trời. **8** Nhưng ta, ta được đầy dẫy sức mạnh, sự xét đoán, và lòng bạo dạn, bởi Thần của Đức Giê-hô-va, để rao ra cho Gia-cốp về sự phạm pháp nó, cho Y-sơ-ra-ên về tội lỗi nó. **9** Hỡi các trưởng của nhà Gia-cốp, và các người là kẻ cai trị nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe điều này, các người góm sự chánh trực, và làm bại hoại sự bằng phẳng. **10** Các người lấy huyết xây thành Si-ôn, và lấy sự gian ác xây thành Giê-ru-sa-lem. **11** Các quan trưởng xét đoán vì của hối lộ, các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, còn các kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc; rồi chúng nó nương cây Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng ở giữa chúng ta sao? Tai vạ sẽ chẳng đến trên chúng ta! **12** Vậy nên, vì cớ các người,

Si-ôn sẽ bị cày như ruộng; Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên đồng đỗ nát, và núi của nhà sẽ trở nên như nơi cao trong rừng!

**4** Xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ lập lên trên chót các núi, và sẽ được nhắc cao lên hơn các đồi. Các dân sẽ cháy về đó; **2** và nhiều nước sẽ đi đến đó, mà rằng: Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Đức Giê-hô-va, nơi nhà của Đức Chúa Trời Gia-cốp! Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài, và chúng ta sẽ đi trong các néo Ngài. Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, lời của Đức Giê-hô-va từ Giê-ru-sa-lem. **3** Ngài sẽ làm ra sự phán xét giữa nhiều dân, đoán định các nước mạnh nơi phương xa; và họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm; nước này chẳng giá gươm lên nghịch cùng nước khác, và cùng không tập sự chiến tranh nữa. **4** Ai này sẽ ngồi dưới cây nho mình và dưới cây vả mình, không ai làm cho lo sợ; vì miệng Đức Giê-hô-va vạn quân đã phán. **5** Mọi dân tộc ai này bước theo danh của thần mình; và chúng ta sẽ bùi theo danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng! **6** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ nhóm kẻ què lại, và thâu kẻ đã bị đuối, kẻ mà ta đã làm cho buồn rầu. **7** Rồi ta sẽ đặt kẻ què làm dân sót, và kẻ bị bỏ làm nước mạnh: Đức Giê-hô-va sẽ trị vì trên chúng nó trong núi Si-ôn, từ bây giờ đến đời đời.

**8** Còn ngươi, là tháp của bầy, đồi của con gái Si-ôn, quyền thế cũ của ngươi, tức là nước của con gái Giê-ru-sa-lem, sẽ đến cùng ngươi. **9** Nhưng bây giờ làm sao ngươi trỗi tiếng kỳ lạ như vậy? Giữa ngươi há không có vua sao? Hay là mưu sĩ ngươi đã chết, nên ngươi bị quẫn thắt như đòn bà sanh đẻ? **10** Hỡi con gái Si-ôn, hãy đau đớn khóc nhọc để đẻ ra như đòn bà đẻ! Vì ngươi sẽ đi ra khỏi thành và ở trong đồng ruộng, và ngươi sẽ đến Ba-by-lôn. Nhưng ở đó, ngươi sẽ được giải cứu; ấy là tại đó mà Đức Giê-hô-va sẽ chuộc ngươi ra khỏi tay kẻ thù nghịch ngươi. **11** Bây giờ có nhiều nước nhóm lại nghịch cùng ngươi, nói rằng: Nguyễn cho nó bị ốm, và nguyên cho con mắt chúng ta xem thấy sự ốm ao mình xảy đến trên Si-ôn! **12** Song chúng nó không biết ý tưởng Đức Giê-hô-va, không hiểu mưu của Ngài; vì Ngài đã nhóm chúng nó lại như những bồ lúa đến nơi sân đập lúa. **13** Vậy, hỡi con gái Si-ôn, hãy chỗi dậy, khà giày đạp! Vì ta sẽ làm cho sừng ngươi nén sắt, vỏ ngươi nén đồng; ngươi sẽ nghiên nát nhiều dân, và ta sẽ dâng lợi của chúng nó cho Đức Giê-hô-va, cùa cái chúng nó cho Chúa trên khắp đất.

**5** Vậy, hỡi nữ đội, bây giờ hãy nhóm đội ngũ ngươi! Người đã vây hãm chúng ta. Người ta lấy roi đánh trên má quan xét của Y-sơ-ra-ên. **2** Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, ngươi ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lầm, song từ nơi ngươi sẽ ra cho ta một Đấng cai trị trong Y-sơ-ra-ên; gốc tích của Ngài bời từ đời xưa, từ trước vô cùng. **3** Vậy nên Ngài sẽ phó chúng nó cho đến lúc người đòn bà phải sanh đẻ đã sanh đẻ, và kẻ sốt lại của anh em Ngài sẽ trở về với con cái Y-sơ-ra-ên. **4** Ngài sẽ đứng vững, và sẽ cậy sức mạnh của Đức Giê-hô-va với oai vọng của danh Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình mà chấn bầy của mình; và chúng nó sẽ ở yên, vì nay Ngài sẽ làm lớn cho đến các đầu cùng đất. **5** Ấy chính Ngài sẽ làm sự bình an của chúng ta. Khi người A-si-ri sẽ đến trong đất chúng ta và giày đạp trong cung điện chúng ta, thì chúng ta sẽ dâng lên

bảy kê chấn và tám quan trường của dân mà nghịch lại nó. **6** Họ sẽ dùng gươm hủy phá đất A-si-ri, và các cửa của đất Nim-rô; và Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi người A-si-ri, khi nó sẽ vào đất chúng ta, và giày đạp trong bờ cõi chúng ta. **7** Phần sót lại của Gia-cốp sẽ ở giữa nhiều dân, như giọt mốc đến từ Đức Giê-hô-va, như mưa nhỏ sa xuống trên cỏ, chẳng đợi người ta và không mong gì ở con trai loài người. **8** Phần sót lại của Gia-cốp cũng sẽ ở giữa các nước và ở giữa nhiều dân, như sư tử ở giữa những thú rừng, và như sư tử con ở giữa các bầy chiên; khi nó đi qua thì chà đạp và cắn xé, không ai cứu được hết. **9** Nguyễn tay Chúa đầy lên trên những kẻ cùu địch Ngài, và những kẻ thù Ngài bị trừ diệt! **10** Đức Giê-hô-va phán: Xảy ra trong ngày đó, ta sẽ cắt hết những ngựa ngươi khỏi giữa ngươi, và diệt hết xe ngươi. **11** Ta sẽ trừ hết các thành của đất ngươi, và sẽ phá đổ mọi đồn lũy ngươi. **12** Ta sẽ cắt bỏ đồng bóng khỏi tay ngươi, và ngươi sẽ không có những thầy bói nữa. **13** Ta sẽ làm cho tiệt những tượng chạm và trụ tượng khỏi giữa ngươi, ngươi sẽ không còn quì lạy trước công việc của tay mình làm ra. **14** Ta sẽ nhổ tượng Át-tat-tê khỏi giữa ngươi, và hủy diệt các thành ngươi. **15** Ta sẽ làm sự báo thù ra trên những nước không nghe theo ta, trong cơn ta nỗi giận và căm tức.

**6** Bây giờ hãy nghe lời Đức Giê-hô-va phán: Ngươi hãy chỗi dậy; khà đổi nại cùng các núi, và làm cho các đồi nghe tiếng ngươi! **2** Hỡi các núi, và các nền hằng vững chắc của đất, hãy nghe lời đổi nại của Đức Giê-hô-va! Vì Đức Giê-hô-va có sự đổi nại với dân Ngài, và Ngài sẽ đổi nại với Y-sơ-ra-ên. **3** Hỡi dân ta, ta đã làm gì cho ngươi? Ta đã làm mệt nhọc ngươi lên khỏi đất É-díp-tô, đã chuộc ngươi ra khỏi nhà tội mọi, và đã sai Mô-i-se, A-rôn, Mi-ri-an đến trước mặt ngươi. **5** Hỡi dân ta, khà nhớ lại mưu của Ba-lác là vua Mô-áp đã mưu và lời của Ba-la-am con trai Bê-ô đáp cùng nó; và nhớ lại sự ta đã làm từ Si-tim đến Ghinh-ganh, hầu cho ngươi biết việc công bình của Đức Giê-hô-va! **6** Ta sẽ đẽm vật gì chầu trước mặt Đức Giê-hô-va và quì lạy trước mặt Đức Chúa Trời rất cao? Ta sẽ đẽm trước mặt Ngài với những của lễ thiêu và với những bò con giáp niên sao? **7** Đức Giê-hô-va há có thích những hàng ngàn chiên đực hay là hàng vạn sông dầu sao? Ta há nên dâng con đầu lòng của ta vì sự phạm pháp ta, và trái của thân thể ta vì tội lỗi linh hồn ta sao? **8** Hỡi ngươi! Ngài đã tỏ cho ngươi điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhơn từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao? **9** Tiếng của Đức Giê-hô-va kêu lên nghịch cùng thành này, người khôn phái kính sợ danh Ngài. Hãy nghe gagy, mà biết là ai đã định. **10** Trong nhà kẻ ác há chẳng phái còn có của báu gian ác và lường non đáng gớm ghiếc sao? **11** Ta có những cân gian và trái cân giả đổi trong bao, thì ta sao được tinh sạch? **12** Vì những kẻ giàu của thành này đầy sự cường bạo, dân cư nó dùng sự nói dối, và trong miệng chúng nó có lưỡi hay phinh phở. **13** Vậy nên ta đánh ngươi, làm cho ngươi bị thương nặng, và khiến ngươi hoang vu vì cớ tội lỗi ngươi. **14** Người sẽ ăn, song không được no đâu; sự sỉ nhục sẽ ở giữa ngươi.

Ngươi sẽ chuyên của ngươi, song không cứu được; còn cái gì ngươi cứu được, thì ta sẽ phó nó cho gươm. **15** Người sẽ gieo, nhưng không được gặt; sẽ ép ô-li-ve, nhưng không được xíu dầu; sẽ đập nho, nhưng không được uống rượu. **16** Vì người ta còn giữ những lề luật của Ôm-ri, và cả việc làm của nhà A-háp; các ngươi bước đi trong mưu chúng nó, hâu cho ta khiến ngươi trở nên hoang vu, dân cư nó sẽ bị xuyt, và các ngươi sẽ mang lấy sự si nhục của dân ta.

**7** Khôn nạn cho ta! vì ta như khi đã hái trái mùa hạ rồi, và như nho đã mót lại, không có một buồng nho để ăn, trái vả đều mùa mà linh hồn ta vẫn ước ao cũng không có. **2** Người tin kính đã mất đi khỏi đất; không còn có kẻ ngay thẳng trong loài người. Chúng nó thấy đều rình rập để làm đổ máu; ai này đều lấy lưới săn anh em mình. **3** Tay chúng nó chúng nó chăm làm sự dữ. Quan trưởng thì đòi của, quan xét thì tham hối lộ, còn người lớn thì nói sự ưa muốn dữ của lòng mình; vậy thì cùng nhau đan dệt. **4** Người lành hơn hết trong chúng nó giống như chà chuôm, còn kẻ rất ngay thẳng lại xấu hơn hàng rào gai gốc. Ngày của kẻ canh giữ ngươi, tức là ngày thăm phạt ngươi, đã đến rồi, nay chúng nó sẽ bối rối. **5** Chớ tin người lân cận của các ngươi, và chớ để lòng tin cậy nơi bạn hữu mình; hãy giữ đừng mở miệng ra cùng người đồn bà ngũ trong lòng ngươi. **6** Vì con trai sĩ nhục cha, con gái dấy lên nghịch cùng mẹ, dâu nghịch cùng bà gia, và kẻ thù nghịch của người túc là người nhà mình. **7** Nhưng ta, ta sẽ nhìn xem Đức Giê-hô-va, chớ đợi Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi ta; Đức Chúa Trời ta sẽ nghe ta. **8** Hỡi kẻ thù ta, chớ vui mừng vì cớ ta. Ta đều bị ngã, sẽ lại dậy; đều ngồi trong nơi tối tăm, Đức Giê-hô-va sẽ làm sự sáng cho ta. **9** Ta chịu lấy sự thạnh nộ của Đức Giê-hô-va vì ta đã phạm tội nghịch cùng Ngài, cho đến chừng Ngài đã binh vực lẽ ta và phán xét cho ta, thì Ngài sẽ đắt ta đến sự sáng và ta sẽ thấy sự công bình của Ngài. **10** Kẻ thù ta sẽ thấy sự ấy và sẽ bị xấu hổ. Nó là kẻ đã bảo ta rằng: Chớ nào Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ở đâu? Mất ta sẽ thấy sự ta ước ao xuống trên nó; nay nó sẽ bị giày đạp như bùn ngoài đường. **11** Ngày đến, là khi các tường thành của ngươi sẽ được xây đắp, trong ngày đó luật lệnh sẽ bị dời xa. **12** Trong ngày đó người ta sẽ đến cùng ngươi, từ A-si-ri và từ các thành E-díp-tô, từ E-díp-tô cho đến Sông cái, từ biển này cho đến biển kia, từ núi này cho đến núi khác. **13** Nhưng đất này sẽ trở nên hoang vu vì có sự báo trả về việc làm của dân cư nó. **14** Hãy dùng gậy chấn dân ngươi, tức là bầy của sản nghiệp ngươi, ở một mình trong rừng giữa Cạt-mên; hãy cho nó ăn cỏ trong Ba-san và Ga-la-át, như trong những ngày xưa. **15** Ta sẽ tỏ ra cho chúng nó những sự lạ, như trong những ngày mà ngươi ra khỏi đất E-díp-tô. **16** Các nước thấy sự đó, sẽ bị xấu hổ về cả sức mạnh mình; chúng nó sẽ đặt tay trên miệng, và tai chúng nó sẽ điếc. **17** Chúng nó sẽ liếm bụi như con rắn, và run rẩy mà ra khỏi hang mình như loài bò trên đất; sẽ kinh hãi mà đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, và vì Ngài mà khiếp sợ. **18** Ai là Đức Chúa Trời giống như Ngài, tha thứ sự gian ác, và bỏ qua sự phạm pháp của dân sót của sản nghiệp Ngài? Ngài không cứu giận đời dời, vì Ngài lấy sự nhơn từ làm vui thích. **19** Ngài sẽ còn

thương xót chúng tôi, giập sự gian ác chúng tôi dưới chon Ngài; và ném hết thảy tội lỗi chúng nó xuống đáy biển. **20** Ngài sẽ làm ra sự chon thật cho Gia-côp, và sự nhơn từ cho Áp-ra-ham, là điều Ngài đã thè hứa cùng tổ phụ chúng tôi từ những ngày xưa.

# Na-hum

**1** Gánh nặng của Ni-ni-ve. Sách sự hiện thấy của Na-hum, người Eân-cốt. **2** Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ghen và báo thù; Đức Giê-hô-va báo thù, và đầy sự thạnh nộ. Đức Giê-hô-va báo thù kẻ cừu địch mình và cưu gián cho kẻ thù mình. **3** Đức Giê-hô-va chật giận và có quyền lớn; nhưng Ngài chẳng cầm kẽ mắc tội là vô tội. Đức Giê-hô-va đi trong gió lốc và bão tố, những đám mây là bụi dưới chơn Ngài. **4** Ngài quở trách biển, làm cho nó khóc; và làm cạn hết thấy các sông. Ba-san và Cạt-mên đều mòn mỏi, hoa của Li-ban đều héo rụng. **5** Các núi run rẩy vì cớ Ngài, các đồi tan chảy; đất và thế gian cũng dân cư trên đất đều dậy lên trước mặt Ngài. **6** Ai đứng được trước sự thạnh nộ Ngài? Ai đương nổi sự nóng giận Ngài? Sự tức giận của Ngài đồ ra như lửa, những vầng đá vỡ ra bởi Ngài. **7** Đức Giê-hô-va là tốt lành, làm đòn lũy trong ngày hoạn nạn, và biến những kẻ ân náu nơi Ngài. **8** Ngài dùng nước lụt hủy diệt chỗ nó, và đuổi kẻ thù nghịch mình vào sự tối tăm. **9** Các ngươi sẽ lập mưu gì nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ diệt hết cả, sẽ chẳng có tai nạn dậy lên lần thứ hai. **10** Vì chúng nó xô xen như gai góc, và mê man như say rượu, thì sẽ bị thiêu hủy hết như rơm khô. **11** Ấy là từ ngươi mà ra một kẻ mưu sự dữ nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và toan sự gian ác. **12** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đầu chúng nó sức mạnh đầy đủ và người đồng cung sẽ bị từ đi và trở nên hư không. Đầu ta đã làm khổ ngươi, song ta sẽ chẳng làm khổ ngươi nữa. **13** Nhưng bây giờ ta sẽ bẻ gãy ách nó khỏi ngươi, và bứt dứt dây ngươi. **14** Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh về ngươi, từ danh ngươi chẳng sanh ra nữa. Ta sẽ trừ bỏ tượng chạm và tượng đúc khỏi nhà các thần ngươi; ta sẽ làm mờ mả cho ngươi, vì ngươi là hèn mạt. **15** Này, trên các núi có chọn của kẻ đem tin lành và rao sự bình an! Hởi Giu-đa, ngươi nữa, nó sẽ bị diệt sạch.

**2** Kẻ tàn phá đã đến nghịch cung ngươi; hãy giữ đòn lũy, canh phòng đường sá, thắt chặt lưng ngươi, và thâu góp cả sức mạnh ngươi! **2** Vì Đức Giê-hô-va khôi phục sự vinh hiển của Gia-cốp như sự vinh hiển của Y-sơ-ra-ên, bởi những kẻ bóc lột đã bóc lột chúng nó, và đã phá hại những hành nho chúng nó. **3** Thuẫn của những người mạnh là đỗ, những lính chiến nó mặc áo màu điệu; trong ngày nó dàn trận, gang thép của xe cô sẽ lòe ra như lửa, và gươm giáo đều lay động. **4** Những xe đi hồn đôn trong đường phố, và chạy đi chạy lại trong các đường rộng, thấy nó như những ngọn đuốc, và chạy như chóp! **5** Nó nhớ lại những người mạnh dạn của mình, nhưng chúng nó bước đi vấp váp; chúng vội vã đến nơi vách thành nó, sắm sẵn để chống cự. **6** Các cửa sông mở ra, điên dại tan mít? **7** Đã nhứt định: hoàng hậu bị bóc lột và bị bắt đi; các nàng hầu hạ người đi theo, rên siết nhu bò câu, và đầm ngực mình. **8** Vâ, Ni-ni-ve, từ lâu nay nó đã như ao chứa nước. Nhưng bây giờ chúng nó chạy trốn! Có kẻ kêu rằng: Hãy đứng, hãy đứng! Song không ai quay lại! **9** Hãy cướp bạc, cướp vàng; vì cửa báu nó vô ngàn, mọi đồ đạc quý nhiều vô số. **10** Nó đã bị tàn

phá, trống không, và hủy hoại hết; lòng chúng nó tan chảy; đầu gối chúng nó chạm nhau; mọi lunge đều đau, hết thấy mặt đều xám ngắt. **11** Nào cái hang của sư tử, và nơi mà sư tử con nuôi nồng, là nơi sư tử đực, sư tử cái và con nó bước đi, mà không ai làm cho chúng nó sợ hãi bây giờ ở đâu? **12** Sư tử đực xé đùi mồi cho con nó, và bόp mồi cho sư tử cái, hang nó đầy mồi, ô nó đầy của đã bắt được. **13** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Ngày, ta nghịch cùng ngươi, sẽ đốt xe cộ ngươi, và làm cho tan ra khói; gươm sẽ nuốt những sư tử con của ngươi; ta sẽ dứt mồi ngươi khỏi đất; và tiếng của những sứ giả ngươi sẽ không nghe nữa.

**3** Khốn thay cho thành đồ máu! Nó đầy dẫy những sự dối trá và cường bạo, cướp bóc không thôi. **2** Người ta nghe tăm roi, tiếng ầm của bánh xe; ngựa thì phóng đại, xe thì chạy mau. **3** Những lính kỵ sấm tối; gươm sáng lòe, giáo nhấp nháng. Có đoàn đông kỵ bị giết, có từng đồng thây lớn, xác chết nhiều vô số! Người ta vấp ngã trên những thây! **4** Đó là vì có rất nhiều sự dâm đãng của con đĩ tốt đẹp khéo làm tà thuật ấy; nó bán các nước bởi sự dâm đãng, và bán các họ hàng bởi sự tà thuật. **5** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày, ta nghịch cùng ngươi; ta lột áo xống ngươi, phô bày sự trần truồng ngươi ra cho các dân tộc, và tο sự xấu hổ ngươi ra cho các nước. **6** Ta sẽ ném sự ô uế gớm ghiếc của ngươi trên ngươi, làm cho ngươi nên khinh hèn, làm trò cho mọi ngươi xem. **7** Xảy ra có ai thấy ngươi thì sẽ lánh xa và nói rằng: Ni-ni-ve đã hoang vu! Ai sẽ có lòng thương xót ngươi? Ta bởi đâu tìm cho ngươi những kẻ yên úi? **8** Người muôn hơn Nô-a-môn ở giữa các sông, nước bọc chung quanh, lấy biển làm đòn lũy, lấy biển làm vách thành hay sao? **9** È-thi-ô-bi và È-dip-tô là sức mạnh vô cùng của nó. Phút và Li-by là kẻ cứu giúp ngươi. **10** Dầu vậy, chính nó cũng đã bị đày khỏi đất mình; bị bắt đi làm phu tù; con cái nó cũng đã bị nghiền nát nơi ngã ba các đường phố. Người ta đã ném thăm trên các kẻ cá nò, và các quan trưởng nó đều bị mang xiềng. **11** Người cũng vậy, ngươi sẽ mê man vì say, sẽ được ăn náu, và tìm nơi vững bền vì cớ kẻ thù. **12** Hết thấy những đòn lũy ngươi như cây và có trái chín đầu mùa, hễ lung lay thì rụng xuống trong miệng của kẻ muốn ăn nó. **13** Ngày, dân sự ngươi là đòn bà ở giữa ngươi. Các cửa thành của đất ngươi sẽ mở rộng cho quân thù ngươi; lửa đã thiêu nuốt những then ngươi! **14** Người khá mức nước để phòng cơn vây hãm, làm vững chắc đòn lũy ngươi. Khá đập bùn, nhồi đất sét, và xây lại lò gạch! **15** Tại đó lửa sẽ thiêu ngươi, gươm sẽ diệt ngươi, nuốt ngươi như cào cào vậy, ngươi khá nhóm lai đồng như cào cào, nhiều như châu chấu! **16** Người đã thêm kẻ buôn bán ngươi nhiều ra như sao trên trời; cào cào đã cắn phá hết rồi trốn đi. **17** Các quan trưởng ngươi như cào cào, các quan tướng ngươi như bầy châu chấu đậu trên hàng rào trong khi trời lạnh, đến chừng mặt trời mọc, nó đi mất, người ta không biết nó ở đâu. **18** Hởi vua A-si-ri, những kẻ chăn của ngươi ngủ rồi! Những kẻ sang trọng của ngươi đều yên nghỉ; dân sự ngươi tan lạc nơi các núi, không ai nhóm họp chúng nó lại. **19** Vết thương ngươi không thuốc chữa, dấu vít ngươi rất hiềm nghèo;

phàm kê nghe nói về người đều vỗ tay trên người; vì ai là kê  
chẳng từng chịu luôn sự hung ác của người!

# Ha-ba-cúc

**1** Ngày là gánh nặng mà đáng tiên tri Ha-ba-cúc đã xem thấy. **2** Hỡi Đức Giê-hô-val! Tôi kêu van mà Ngài không nghe tôi cho đến chừng nào? Tôi vì sự bạo ngược kêu van cùng Ngài, mà Ngài chẳng khứng giải cứu tôi! **3** Nhơn sao Chúa khiến tôi thấy sự gian ác, và Ngài nhìn xem sự ngang trái? Sự tàn hại bạo ngược ở trước mặt tôi; sự tranh đấu cãi lẫy dây lên. **4** Vậy nên luật pháp không quyền, sự chánh trực không hề tỏ ra. Kẻ hung ác vây chung quanh người công bình, vì có đó sự xét đoán ra trái ngược. **5** Hãy nhìn trong các nước và xem, hãy lấy làm lạ và sững sờ! Vì ta đang làm ra trong ngày các ngươi một việc, mà đâu có ai thuật lại cho ngươi, các ngươi cũng không tin. **6** Ngày, ta khiến người Canh-de dây lên, nó là một dân dữ tợn lung lăng, hay đi khắp đất được chiếm lấy những chỗ ở không thuộc về mình. **7** Nó thật là đáng sợ và đáng ghê, oai nghi và sự phán xét của nó đều là từ nó mà đến. **8** Những người nó nhặt lẹ hơn con beo, và hung hơ muông sói ban đêm. Những lính kỵ nó tràn khắp đây đó, những lính kỵ nó đến từ phương xa; chúng nó bay như chim ưng le, nôn nả kiếm ăn. **9** Cả dân ấy đến để làm sự bạo ngược; chúng nó mạnh dạn đi thẳng tối, và đòn phu tù lại như cát. **10** Nó nhao cười các vua, chế báng các quan trưởng, và chê cười mỗi đòn lũy: nó đập lũy, rồi chiếm lấy. **11** Bấy giờ nó sẽ sẵn tới như gió thổi qua; vì nó lấy sức mạnh mình là thần minh, nên phạm tội trong. **12** Hỡi Giê-hô-val, Đức Chúa Trời tôi, Đáng Thánh của tôi! Ngài há chẳng phải là từ đời đời vô cùng sao? Vậy chúng tôi sẽ không chết! Hỡi Đức Giê-hô-val, Ngài đã lập dân này dặng làm sự xét đoán của Ngài. Hỡi vàng Đá! Ngài đã đặt nó dặng làm sự sửa phạt! **13** Mắt Chúa thánh sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái ngược. Sao Ngài nhìn xem kẻ làm sự đối trá, khi kẻ dữ nuốt người công bình hơn nó, sao Ngài nín lặng đì? **14** Sao Ngài khiến loài người như cá biển và như loài côn trùng vô chủ? **15** Ngày đã dùng lưỡi câu móc lấy cá, thâu góp trong chài mình, và nhóm lại trong lưỡi mình, vậy nên nó vui mừng và lấy làm thích. **16** Vì cớ đó, nó dâng tế cho lưỡi, đốt hương cho chài, bởi chưng nó nhờ đó mà được phần béo tốt và của ăn dư dật. **17** Có lẽ nào nó cứ đỗ lưỡi mình ra dặng làm sự giết lát các dân không hề thối sao?

**2** Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chon nơi đòn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta. **2** Đức Giê-hô-val đáp lại cũng ta mà rằng: Người khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đương chạy đọc được. **3** Vì sự hiện thấy còn phải ưng nghiệm trong kỳ nhứt định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phinh đổi đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ. **4** Ngày, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình. **5** Ngày ghen rợn, làm sự đối trá, kiêu ngạo và chẳng ở yên chỗ mình, mở rộng lòng ham mê nó như âm phủ, như sự chết chẳng được no chán; nó thâu góp mọi nước và hội hiệp mọi dân cho mình. (**Sheol h7585**) **6** Chớ thì những kẻ đó há chẳng lấy thí dụ nhạo cười nó, lấy

lời kín biếm nhè nó mà rằng: Khốn thay cho kẻ nhóm góp của chẳng thuộc về mình! Nó gánh vác của cầm rất nặng cho đến chừng nào? **7** Há chẳng sẽ có kẻ vụt dây lên dặng cắn ngươi sao? Kẻ đuôi bắt ngươi há chẳng tinh thức sao? Người sẽ bị nó cướp bóc. **8** Vì ngươi đã cướp nhiều nước, thì cả phần sót lại của các dân sẽ cướp ngươi, vì có huyết người ta, vì sự bạo ngược làm ra cho đất, cho thành, và cho hết thảy dân cư nó. **9** Khốn thay cho kẻ tìm lợi bất nghĩa cho nhà mình, để lót ổ mình trong nơi cao, để được cứu khỏi tay hung ác. **10** Người đã dùng mưu xấu hổ cho nhà mình mà diệt nhiều dân tộc, ngươi đã phạm tội nghịch cùng linh hồn ngươi. **11** Vì đá trong vách sẽ kêu lên, rường trên mái sẽ đáp lại. **12** Khốn thay cho kẻ lấy huyết dựng ấp, và lấy sự gian ác xây thành! **13** Phải, áy há chẳng phải bởi Đức Giê-hô-val vạn quân mà các dân làm việc cho lửa, và các nước nhọc nhằn cho sự hư không hay sao? **14** Vì sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-val sẽ đầy đầy khắp đất như nước đầy tràn biển. **15** Khốn thay cho kẻ pha đồ độc cho người lân cận mình uống, làm cho nó say, đặng xem sự lõa lồ nó! **16** Người đầy sự si nhục mà chẳng đầy sự vinh hiển. Người cũng hãy uống đi, và làm như người chưa chịu phép cắt bì. Chén của Đức Giê-hô-val cầm trong tay hữu sẽ đến phiến trao cho ngươi, và sự nhuốm nha sẽ đỗ ra trên sự vinh hiển ngươi. **17** Vì sự bạo ngược đã làm ra cho Li-ban sẽ che phủ ngươi, và sự tàn hại các loài thú làm cho nó kinh sợ, lại vì có huyết người ta, vì sự bạo ngược làm ra cho đất, cho thành, và cho hết thảy dân cư nó. **18** Tượng chạm mà thợ đã chạm ra, có ích gì cho nó chẳng? Tượng đúc, là thày giả dối, thi có ích gì, mà người thợ làm thần tượng cảm áy lại tin cậy nơi việc mình làm ra? **19** Khốn tay cho kẻ nói với gỗ rằng: Hãy tĩnh thực! và với đá cảm rằng: Hãy chối dậy! Ngày có dạy dỗ được chẳng? Ngày, nó là bọc vàng và bạc, song chẳng có một chút hơi thở nào ở giữa nó. **20** Nhưng Đức Giê-hô-val ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh!

**3** Lời cầu nguyện của đáng tiên tri Ha-ba-cúc, về thể thi ca. **2** Hỡi Đức Giê-hô-val! Tôi đã nghe danh tiếng Ngài thì tôi sợ hãi. Hỡi Đức Giê-hô-val! xin Ngài lại khiến công việc Ngài dây lên giữa các năm, Tô ra cho biết giữa các năm; Khi Ngài đương giận, xin hãy nhớ lại sự thương xót! **3** Đức Chúa Trời đến từ Thê-man, Đáng Thánh đến từ núi Pha-ran. Vinh hiển Ngài bao phủ các tùng trời, Đất đầy sự khen ngợi Ngài. **4** Sự chói rạng của Ngài như ánh sáng, Những tia sáng ra từ Ngài, Quyền năng Ngài giàu trong nơi đó. **5** Ông dịch đi trước mặt Ngài, Tên lửa ra nơi chọn Ngài. **6** Ngày đứng và đò đất; Ngài nhìn xem, làm tan tác các dân tộc; Các núi hẳng còn đều tan nát, Các đồi đời đời đều quì xuống; Các đường lối Ngài giống như thuở xưa. **7** Ta thấy những trại của Cu-san bị hoạn nạn, Những màn cháng của đất Ma-di-an lung lay. **8** Có phải Đức Giê-hô-val nỗi giận nghịch cùng các sông chẳng? Cơ giận Ngài có phải nỗi lên nghịch cùng các sông chẳng? Có phải sự thanh nộ Ngài nỗi lên nghịch cũng biển, Khi Ngài cõi ngựa cõi xe đặng giải cứu chẳng? **9** Cung Ngài ra khỏi bao; Lời thề cũng các chi phái là lời chắc chắn. Ngài phân rẽ đất làm cho sông chảy ra. **10** Các núi thấy Ngài thì đều sợ hãi;

Các dòng nước chảy mạnh, Vực sâu vang tiếng, Rún biển gió tay lên cao. **11** Mặt trời mặt trăng dừng lại trong nơi ở nó; Vì cớ bóng sáng của những tên Ngài, Và chớp nháng của gươm giáo Ngài chiếu ra. **12** Ngài nỗi giận bước qua đất; Và đương cơn thạnh nộ giày đạp các dân tộc. **13** Ngài đi raặng cứu dân mình, Đi ra đặng cứu đấng chịu xức dầu của mình; Ngài đánh thương dầu kẻ ác, phá nhà nó, Làm tràn trụi nền nó cho đến cõi. **14** Ngài lấy giáo nó đánh đầu lính chiến nó, Chúng nó đến như trận bão đặng làm tan tác tôi; Chúng nó vui thích như nuốt kẽ bằn cùng cách kín giấu. **15** Ngài cõi ngựa đạp trên biển, Trong đồng nước lớn. **16** Tôi đã nghe, thì thân thể tôi run rẩy, Nghe tiếng Ngài thì môi tôi rung động; Sự mục nát nhập vào xương tôi; và tôi run rẩy trong chỗ tôi, Vì tôi phải nín lặng để chờ ngày hoạn nạn, Là ngày có dân đến xâm chiếm chúng tôi. **17** Vì dầu cây vả sẽ không nứt lộc nữa, Và sẽ không có trái trên những cây nho; Cây ô-li-ve không sanh sản, đồ ăn; Bầy chiên sẽ bị dứt khỏi ràn, Và không có bầy bò trong chuồng nữa. **18** Dầu vậy, tôi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, Tôi sẽ hờn hở trong Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi tôi. **19** Đức Giê-hô-va là Chúa, là sức mạnh của tôi, Ngài làm cho chơn tôi giống như chơn con hươu, Khiến tôi đi trên các nơi cao của mình. (Phó cho quản phuờng nhạc, khảy đòn mà hát bài này).

# Xê-pha-ni-a

**1** Ngày là lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sô-phô-ni, con trai Cu-si cháu Ghê-đa-lia, chắt A-ma-ria, chít Ê-xê-chia, về đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa. **2** Ta sẽ diệt sạch mọi sự khỏi mặt đất, Đức Giê-hô-va phán vậy. **3** Ta sẽ diệt loài người và loài thú, chim trời và cá biển, cùng mọi sự ngăn trở với kẻ dữ; và ta sẽ trừ tiệt loài người khỏi mặt đất, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4** Ta sẽ giang tay ta trên Giu-đa và trên hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem; sẽ trừ tiệt phần sót lại của Ba-anh, các tên của thầy cả và thầy tế lễ nó khỏi nơi này. **5** Ta sẽ diệt những kẻ lạy cờ binh trên trời nơi nóc nhà; và những kẻ thờ lạy, những kẻ thù với Đức Giê-hô-va và cũng thù bởi vua mình; **6** cùng với những kẻ xây bô không theo Đức Giê-hô-va, và những kẻ không tìm kiếm Đức Giê-hô-va, không cầu hỏi Ngài. **7** Hãy nín lặng, trước mặt Chúa Giê-hô-va! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần, Đức Giê-hô-va đã sửa soạn của lễ, đã biệt riêng ra tân khách Ngài. **8** Trong ngày tế lễ của Đức Giê-hô-va, ta sẽ phạt các quan trưởng và các con trai của vua, và hết thảy những kẻ mặc áo lụa. **9** Trong ngày đó, ta sẽ phạt hết thảy những kẻ nhảy qua ngạch cửa, và những kẻ làm đầy dãy sự bao ngực và sự quý quyết trong nhà chủ mình. **10** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó sẽ có tiếng kêu lớn nơi cửa cá, tiếng la lối nơi phố thứ hai, tiếng vỡ lở lớn nơi các đồi. **11** Hỡi dân cư trong thành thấp, hãy than khóc; vì mọi kẻ buôn bán đã mòn mỏi, và mọi kẻ chở bạc đi đã bị diệt mất. **12** Trong lúc đó, ta sẽ dùng đèn đuốc lục soát trong Giê-ru-sa-lem, sẽ phạt những kẻ đang trong căn rượu và tự nói trong lòng mình rằng: Đức Giê-hô-va sẽ chẳng xuống phước cũng chẳng xuống họa. **13** Của cải chúng nó sẽ bị cướp, nhà cửa chúng nó sẽ hoang vu; chúng nó sẽ xây nhà mà không được ở, trồng nho mà không được uống rượu. **14** Ngày lớn của Đức Giê-hô-va đã gần, đã gần rồi; nó đến rất kíp. Ngày của Đức Giê-hô-va có tiếng động; bấy giờ người mạnh dạn sẽ kêu khóc đáng cay. **15** Ngày ấy là ngày thanh nộ, ngày hoạn nạn và buồn rầu, ngày húy phá và hoang vu, ngày tối tăm và mờ mịt, ngày mây và sương mù, **16** ngày mà tiếng kèn và tiếng báo giặc nghịch cùng các thành bên vững và các tháp cao góc thành. **17** Ta sẽ đem sự hoạn nạn trên loài người, chúng nó sẽ đi như kẻ mù, vì đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va; máu chúng nó sẽ đổ ra như bụi, và thịt như phân. **18** Hoặc bạc hoặc vàng của chúng nó, đều không có thể giải cứu chúng nó trong ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va; nhưng cả đất này sẽ bị lửa ghen Ngài thiêu nuốt; vì Ngài sẽ diệt hết dân cư đất này cách thình linh.

**2** Hỡi dân chẳng biết xấu hổ! hãy nhóm hiệp lại, phải, hãy nhóm hiệp lại, **2** trước khi mạng lệnh chưa ra, ngày giờ chưa qua như trầu, trước khi sự nóng giận của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các ngươi, trước khi ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các ngươi. **3** Hỡi các ngươi là mọi kẻ nhu mì của đất, làm theo mạng lệnh của Chúa, hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, hoặc giả các ngươi sẽ được giấu kín trong

ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va. **4** Thật vậy, Ga-xa sẽ bỏ hoang, Ách-ca-lôn sẽ hoang vu; người ta sẽ đuổi dân cư Ách-dốt đương lúc giữa trưa, và Éc-rôn sẽ bị nhỏ đi. **5** Khốn thay cho dân cư ở miền biển, tức là dân tộc Co-rét! Hỡi Ca-na-an là đất của người Phi-li-tin, lời của Đức Giê-hô-va cũng nghịch cùng các ngươi; ta sẽ hủy diệt ngươi cho đến không còn dân cư nữa. **6** Miền biển sẽ trở nên đồng cỏ, với những lều của kẻ chăn và chuồng của bầy chiên. **7** Miền ấy sẽ thuộc về phần sót lại của nhà Giu-đa; chúng nó sẽ chăn trong các nơi đó, ban tối sẽ nghỉ trong các nhà của Ách-ca-lôn; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó sẽ thăm viếng chúng nó, và đem phu tù chúng nó trở về. **8** Ta đã nghe lời Mô-áp chế báng, lời con cái Am-môn si nhục, chúng nó xỉ vả dân ta, khoe mình nghịch cùng bờ cõi nó. **9** Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán rằng: Thật như ta hằng sống, Mô-áp chắc sẽ giống như Sô-đôm và con cái Am-môn sẽ giống như Gô-mô-rô, thành ra một nơi đầy gai gộc, một hầm muối, một chỗ hoang vu đời đời; những kẻ sống sót của dân ta sẽ cướp bóc chúng nó, phần sót lại của dân ta sẽ được chúng nó làm sản nghiệp. **10** Điều đó xảy đến cho chúng nó vì chúng nó kiêu ngạo, xỉ vả và khoe mình nghịch cùng dân của Đức Giê-hô-va vạn quân. **11** Đức Giê-hô-va sẽ tỏ ra là đáng sợ cho chúng nó; vì Ngài sẽ làm cho các thần trên đất chịu đói; và người ta ai nấy sẽ từ nơi mình thờ lạy Ngài, dùm hết thảy các cù lao các nước cũng vậy. **12** Hỡi dân cư Ê-thi-ô-bi, các ngươi cũng sẽ bị đâm bởi gươm ta. **13** Đoạn, Đức Giê-hô-va sẽ giang tay về phía bắc, sẽ hủy diệt A-si-ri, làm cho Ni-ni-ve hoang vu, thành ra một chỗ khô khan như đồng vàng. **14** Những bầy thú vật sẽ nằm ở giữa nó; hết thảy các loài thú khác, cả đến chim bồ nông và con nhím cũng ở trên những đầu trụ nó. Tiếng chim kêu nghe nơi cửa sổ, sự hoang vu ở nơi ngạch cửa, và những mái gỗ bá hương đã bị dỡ đi. **15** Kia, thành vui vẻ này đã ở yên không lo lắng và nói trong lòng mình rằng: Ta đây, ngoài ta không còn ai hé! Nó đã trở nên hoang vu, làm chỗ nằm cho loài thú vật là dường nào! Phàm kẻ đi qua sẽ khoa tay mà nhạo cười!

**3** Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự bạo ngược! **2** Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cây Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. **3** Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. **4** Các kẻ tiên tri nó đều là càn dở đối trả; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh queo luật pháp. **5** Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. **6** Ta đã diệt các dân tộc, tháp gốc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. **7** Ta đã bảo rằng: Người chi nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó chối dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. **8** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt;

vì ta đã định thâu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đỡ sự thạnh nộ và cả sự nồng giận ta trên chúng nó, và cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta. **9** Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thảy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va,ặng một lòng hầu việc Ngài. **10** Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông E-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta. **11** Trong ngày đó, ngươi sẽ không còn xấu hổ vì có mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa ngươi; rày về sau ngươi sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa. **12** Ta sẽ để sót lại ở giữa ngươi một dân khốn cùng nghèo thiêng, nó sẽ ăn náu trong danh Đức Giê-hô-va. **13** Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lười phinh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi. **14** Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! **15** Đức Giê-hô-va đã trừ bỏ sự phán xét ngươi, khiến kẻ thù nghịch cách xa ngươi; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-va, ở giữa ngươi, ngươi sẽ không gặp tai vạ nữa. **16** Trong ngày đó, ngươi ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay ngươi chớ yếu đuối! **17** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ở giữa ngươi; Ngài là Đáng quyền năng sẽ giải cứu ngươi: Ngài sẽ vui mừng cả thế vì cớ ngươi; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cớ ngươi Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. **18** Ta sẽ nhóm lại những kẻ đương buồn rầu, vì cớ hội lớn; chúng nó đã ra từ ngươi, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. **19** Nay, trong lúc đó, ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho ngươi buồn rầu; ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuối, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. **20** Trong lúc đó, ta sẽ đem các ngươi trở về, trong lúc đó ta sẽ nhóm các ngươi lại; vì ta sẽ làm cho các ngươi nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi ta đem phu tù các ngươi về trước mặt các ngươi, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

# Ha-gai

**1** Năm thứ hai đời vua Đa-ri-út, ngày mồng một tháng sáu, có lời của Đức Giê-hô-va cậy đáng tiên tri A-ghê phán cho Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, quan trấn thủ xứ Giu-đê, và cho Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thày tế lê cá, mà rằng: **2** Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Dân này nói rằng: Thì giờ chưa đến, tức là thì giờ xây lại nhà Đức Giê-hô-va. **3** Vậy nên có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đáng tiên tri A-ghê rằng: **4** Nay có phái là thì giờ các ngươi ở trong nhà có trần ván, khi nhà này hoang vu sao? **5** Vậy bây giờ Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các ngươi khá xem xét đường lối mình. **6** Các ngươi gieo nhiều mà gặt ít; ăn mà không no; uống mà không đú; mặc mà không ấm; và kẻ nào làm thuê, đựng tiền công mình trong túi lủng. **7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các ngươi khá xem xét đường lối mình. **8** Hãy lên núi, đem gỗ về, và xây nhà này, thì ta sẽ lấy nó làm vui lòng, và ta sẽ được sáng danh, Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Các ngươi trông nhiều mà được ít; các ngươi đem vào nhà, thì ta đã thối lên trên. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ấy là tại làm sao? Ấy là tại nhà ta thì hoang vu, mà các ngươi ai nấy lo xây nhà mình. **10** Chó nêu, vì cớ các ngươi, trời giữ móc lại, và đất giữ bông trái lại. **11** Ta đã gọi cơn hạn hán đến trên đất, trên các núi, trên lúa mì, trên rượu mới, trên dầu, và trên sản vật đất sanh ra, trên loài người, trên loài vật, và trên mọi việc tay làm. **12** Vậy Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, và Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thày tế lê cá, cùng cả dân sót lại vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và lời của đáng tiên tri A-ghê mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình đã sai đến, thì dân sự đều sợ sệt trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** A-ghê, sứ giả của Đức Giê-hô-va bèn nói cùng dân sự theo lệnh truyền của Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ta ở cùng các ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Đoạn, Đức Giê-hô-va giục lòng Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, quan trấn thủ Giu-đa, và giục lòng Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thày tế lê cá, và giục lòng cả dân sự sót lại; họ đều đến, làm việc nơi nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời mình. **15** Ấy là ngày hai mươi bốn tháng sáu về năm thứ hai đời vua Đa-ri-út.

**2** Ngày hai mươi mốt tháng bảy có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đáng tiên tri A-ghê mà rằng: **2** Bây giờ hãy nói cùng Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, quan trấn thủ Giu-đa, và Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thày tế lê cá, và dân sự sót lại, bảo chúng nó rằng: **3** Ai là kẻ còn sót lại ở trong các ngươi đã xem thấy vinh quang khi trước của nhà này? và bây giờ các ngươi xem nó ra làm sao? Nó ở trên mắt các ngươi, há chẳng phải như là hư không sao? **4** Vậy bây giờ, Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Xô-rô-ba-bên, ngươi khá can đảm; còn ngươi, Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thày tế lê cá, cũng khá can đảm, và hãy làm việc; vì ta ở cùng các ngươi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **5** Lời giao ước mà ta lập với các ngươi khi các ngươi ra khỏi Ê-díp-tô cùng Thần ta ở giữa các ngươi: chớ sợ hãi. **6** Vì Đức Giê-hô-va

vạn quân phán như vậy: Còn một lần, khởi ít lâu nữa, ta sẽ làm rúng động các tảng trời và đất, biển và đất khô. **7** Ta cũng làm rúng động hết thảy các nước hâu đến; rồi ta sẽ làm cho vinh quang đầy dẫy nhà này, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **8** Bạc là của ta, vàng là của ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **9** Vinh quang sau rót của nhà này sẽ lớn hơn vinh quang trước, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy; và ta sẽ ban sự bình an trong chốn này, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **10** Ngày hai mươi bốn tháng chín về năm thứ hai của Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đáng tiên tri A-ghê, mà rằng: **11** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Bây giờ hãy hỏi các thày tế lễ về luật pháp rằng: **12** Nếu có kẻ gởi thịt thánh trong chéo áo, và chéo áo mình đựng đến bánh, hoặc vật gì nấu chín, hoặc rượu, hoặc dầu, hay là đồ ăn gì, thì vậy đó có nên thánh không? Các thày tế lễ đều đáp rằng: Không. **13** A-ghê lại rằng: Nếu ai bị ô uế vì thày chết đựng đến các vật ấy, thì các vật ấy có lây ô uế không? Các thày tế lễ trả lời rằng: Các vật ấy sẽ bị ô uế. **14** A-ghê bèn nói rằng: Đức Giê-hô-va phán: Dân này nước này ở trước mặt ta cũng vậy; cả công việc tay chúng nó làm ra cũng vậy; vật chúng nó dâng tại đây cũng bị ô uế. **15** Vậy bây giờ, ta xin các ngươi khá suy nghĩ, từ ngày này về trước, khi chưa đặt hòn đá này trên hòn đá kia nơi đền thờ Đức Giê-hô-va. **16** Trải qua cả lúc đó, khi người ta đến một đồng lúa đáng được hai mươi lường, chỉ được có mười; và khi người ta đến bàn ép rượu, đáng được năm mươi lường, chỉ được có hai mươi. **17** Ta đã dùng những hạn hán, ten rét, mưa đá đánh phạt các ngươi trong mọi việc tay các ngươi làm, mà các ngươi không trở lại cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Bây giờ hãy suy nghĩ; từ ngày nay về trước, tức là từ ngày hai mươi bốn tháng chín, từ ngày đất nền của đền thờ Đức Giê-hô-va; hãy suy nghĩ điều đó! **19** Các ngươi còn có hột giống nơi hầm vựa không? Dầu cho đến cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-li-ve, cũng không có cây nào ra trái. Nhưng từ ngày này, ta sẽ ban phước cho các ngươi. **20** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán lần thứ hai cho A-ghê trong ngày hai mươi bốn tháng áy, rằng: **21** Hãy nói cùng Xô-rô-ba-bên, quan trấn thủ Giu-đa, mà rằng: Ta sẽ làm rúng động các tảng trời và đất; **22** Ta sẽ lật đổ ngôi của các nước, diệt quyền thế các nước của các dân; ta sẽ đánh đổ các xe cộ và người ngồi ở trên; các ngựa và người cõi, ai nấy sẽ bị đánh ngã bởi gươm của anh em mình. **23** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Hỡi Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, trong ngày đó, ta sẽ lấy ngươi làm đầy tớ ta! Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt ngươi như án tín; vì ta đã chọn ngươi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

# Xê-ca-ri-a

**1** Tháng tám năm thứ hai Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng đấng tiên tri Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, cháu Y-đô, mà rằng: **2** Đức Giê-hô-va đã rất không bằng lòng tổ phụ các ngươi. **3** Vậy khá nói cùng chúng rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy trở lại cùng ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **4** Chớ như tổ phụ các ngươi, các tiên tri xưa kia đã kêu họ mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Bây giờ khá xây bô đường dữ và việc làm dữ của các ngươi; nhưng họ chẳng nghe, chẳng hè để ý nghe ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **5** Chớ nào tổ phụ các ngươi ở đâu? Và những tiên tri ấy có sống đời đời chẳng? **6** Song những lời phán và lề luật ta đã truyền cho tôi tờ ta là các đấng tiên tri, há chẳng kịp đến tổ phụ các ngươi sao? Nên họ đã trở lại và nói rằng: Mọi điều mà Đức Giê-hô-va vạn quân đã định làm cho chúng ta theo như đường lối và việc làm của chúng ta, thì đã làm cho chúng ta như vậy. **7** Ngày hai mươi bốn tháng mười một, là tháng Sê-bát, trong năm thứ hai Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán cho đấng tiên tri Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, cháu Y-đô, như vậy: **8** Ta thấy trong ban đêm: này, có một người cõi ngựa hồng đứng trong những cây sim ở nơi thấp, và đằng sau người có những ngựa hồng, ngựa xám, ngựa trắng. **9** Ta nói rằng: Hỡi chúa tôi, những ngựa áy nghĩa là gì? thi thiên sứ nói cùng ta, bảo ta rằng: Ta sẽ chỉ cho ngươi những ngựa này nghĩa là gì. **10** Người đứng trong những cây sim đáp rằng: Đây là những kẻ mà Đức Giê-hô-va sai đi lại trái qua đất. **11** Chúng nó bèn đáp lại cùng thiên sứ đứng trong những cây sim rằng: Chúng tôi đã đi lại trái qua đất; này, cả đất đều ở yên và im lặng. **12** Bấy giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân! Ngài sẽ không thương xót Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa cho đến chừng nào, là những thành Ngài đã nỗi giận nghịch cùng nó bảy mươi năm nay? **13** Đức Giê-hô-va lấy những lời lành, những lời yên ủi đáp cùng thiên sứ đương nói với ta. **14** Đoạn, thiên sứ đương nói cùng ta, bảo ra rằng: Khả kêu lên và núi rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân có phán: Ta vì Giê-ru-sa-lem và Si-ôn động lòng ghen quá lắm; **15** và ta rất không đẹp lòng các dân tộc đương yên vui; vì ta hơi không bằng lòng, và chúng nó càng thêm sự khốn nạn. **16** Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta lấy lòng thương xót trở về cùng Giê-ru-sa-lem; nhì ta sẽ xây lại trong nó, dây mực sẽ giăng trên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **17** Hãy kêu lân nữa mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các thành ta sẽ còn đầy tràn sự thịnh vượng, Đức Giê-hô-va sẽ còn yên ủi Si-ôn, và còn kén chọn Giê-ru-sa-lem. **18** Đoạn, ta ngước mắt lên, ta nhìn xem, này, có bốn cái sừng. **19** Ta bèn nói cùng thiên sứ đương nói với ta rằng: Những vật áy là gì? Người đáp cùng ta rằng: Áy là những sừng đã làm tan tác Giu-đa, Y-sơ-ra-ên, và Giê-ru-sa-lem. **20** Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem bốn người thợ rèn; **21** thì ta hỏi rằng: Những kẻ này đến làm chi? Người đáp rằng: Áy đó là những sừng đã làm tan tác Giu-đa, cho đến nỗi không

người nào ngóc đầu lên được; nhưng những kẻ này đã đến để làm kinh hãi chúng nó, và để ném xuống những sừng của các nước đã cắt sừng lên nghịch cùng đất Giu-đa đang làm tan tác nó.

**2** Ta lại ngược mắt lên và nhìn xem; kia, một người cầm dây đo trong tay. **2** Ta bèn nói cùng người rằng: Ông đi đâu? Người đáp rằng: Ta đi đo Giê-ru-sa-lem, để xem bè rộng và bè dài nó là bao nhiêu. **3** Này, thiên sứ đương nói cùng ta bèn đi ra, và một thiên sứ khác đi ra đón người, **4** và bảo người rằng: Hãy chạy nói cùng người trai trẻ đó rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ có dân cư và như làng không có tường thành, vì có rất đông người và súc vật ở giữ nó. **5** Vì ta, Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ làm tường bàng lùa chung quanh nó, và sẽ làm sự vinh hiển ở giữa nó. **6** Đức Giê-hô-va phán: Hè hè! các ngươi khá trốn, khá trốn khỏi đất phương bắc; vì ta đã làm cho các ngươi tan tác như bốn gió của trời, Đức Giê-hô-va phán vậy. **7** Hỡi Si-ôn ở với con gái Ba-by-lôn, hè, ngươi khá trốn đi. **8** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Sau sự vinh hiển, rồi Ngài sai ta đến cùng các nước cướp bóc các ngươi; vì ai dụng đến các ngươi tức là dụng đến con ngươi mắt Ngài. **9** Vì này, ta sẽ vẩy tay lên trên chúng nó, chúng nó sẽ làm mồi cho tôi tớ mình; và các ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến. **10** Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát mừng và vui vẻ; vì này, ta đến, và ta sẽ ở giữa ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **11** Trong ngày đó, nhiều nước sẽ quy phục Đức Giê-hô-va, và trở nên dân ta; ta sẽ ở giữa ngươi, ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng ngươi. **12** Đức Giê-hô-va sẽ được Giu-đa làm phần sản nghiệp Ngài trong đất thánh, và Ngài sẽ còn kén chọn Giê-ru-sa-lem. **13** Mọi xác thịt khá nín lặng trước mặt Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã thức dậy từ nơi ngự thánh của Ngài.

**3** Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đang đối địch ngươi. **2** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng: Hỡi Sa-tan, nguyên Đức Giê-hô-va quở trách ngươi; nguyên Đức Giê-hô-va là Đáng đã kén chọn Giê-ru-sa-lem quở trách ngươi. Chớ thì này há chẳng phải là cái đóm đã kéo ra từ lửa sao? **3** Vâ, Giê-hô-sua mặc áo bẩn, đứng trước mặt thiên sứ. **4** Thiên sứ cắt tiếng nói cùng những kẻ đứng ở trước mặt mình rằng: Hãy lột bỏ những áo bẩn khỏi nó. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, ta đã bỏ sự gian ác khỏi ngươi. **5** Ta bèn nói rằng: Khá đội mũ sạch trên đầu ngươi. Thì người ta đội trên đầu người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xống cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đương đứng đó. **6** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn đối chứng cùng Giê-hô-sua rằng: **7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Nếu ngươi bước đi trong đường lối ta, vâng giữ điều ta dây phái giữ, thì ngươi sẽ được xét đoán nhà ta, và canh giữ hiên cửa ta, ta sẽ cho ngươi bước đi trong hàng những kẻ đứng chầu này. **8** Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, ngươi cùng bạn hữu ngươi ngồi trước mặt ngươi hãy nghe, vì những kẻ này làm dấu: này, quả thật ta sẽ làm cho đầy tớ ta là Chòi mồng dây lên. **9** Vì này, hòn đó mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà

có bảy con mắt. Này, ta sẽ chạm trổ nó, và ta sẽ cắt sự gian ác khỏi đất này trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **10** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các ngươi ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vâ.

**4** Đoạn, thiên sứ nói cùng ta trở lại, đánh thức ta, như một người đương ngủ bị người ta đánh thức. **2** Người nói cùng ta rằng: Người thấy gì? Ta đáp rằng: Tôi nhìn xem, kia một cái chén đèn bằng vàng cá, và một cái chậu trên chót nó, nó có bảy ngọn đèn; có bảy cái ống cho mỗi ngọn đèn ở trên chót nó. **3** Ở bên lại có hai cây ô-li-ve, một cây ở bên hữu cái chậu, và một cái ở bên tả. **4** Bấy giờ ta cất tiếng nói cùng thiên sứ đương nói với ta như vậy: Hỡi chúa tôi, những điều này là gì? **5** Thiên sứ nói cùng ta đáp rằng: Người không biết những điều này là gì sao? Ta nói: Thưa chúa! tôi không biết. **6** Người đáp lại rằng: Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán cho Xô-rô-ba-bên rằng: Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **7** Hỡi núi lớn, ngươi là ai? Ở trước mặt Xô-rô-ba-bên ngươi sẽ trở nên đồng bằng. Nó sẽ đem đá chót ra; sẽ có tiếng kêu rằng: Xin ban ơn, ban ơn cho nó! **8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **9** Tay Xô-rô-ba-bên đã lập nền nhà này, thì tay nó cũng sẽ làm xong; và ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng các ngươi. **10** Vì ai là kẻ khinh dể ngày của những điều nhỏ mọn? Bảy con mắt Đức Giê-hô-va trải đi qua lại khắp đất, sẽ vui mà xem thấy dây chuyền mục ở trong tay Xô-rô-ba-bên. **11** Ta bèn đáp lại cùng người rằng: Hai nhánh ô-li-ve ở bên hữu và bên tả chén đèn là gì? **12** Ta lại cất tiếng nói cùng người lần thứ hai mà rằng: Hai nhánh ô-li-ve ở kè bên hai ống voi vàng, có dầu vàng chảy ra, là gì? **13** Người đáp rằng: Người không biết những điều đó là gì sao? Ta nói: Thưa chúa, tôi không biết. **14** Người bèn nói rằng: Ấy là hai người chịu xíc dầu, đứng bên Chúa của cả đất.

**5** Đoạn, ta lại ngược mắt nhìn xem, này có một cuốn sách bay. **2** Người nói cùng ta rằng: Người thấy gì? Ta trả lời rằng: Tôi thấy một cuốn sách bay, bề dài nó hai mươi cu-đê, bề ngang mươi cu-đê. **3** Người bảo ta rằng: Ấy là sự rủa sả tràn ra trên khắp mặt đất: hế ai trộm cướp sẽ bị dứt đi theo chữ trên mặt này của cuốn sách này; hế ai thè sẽ bị dứt đi theo chữ trên mặt kia của cuốn sách này. **4** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Ta sẽ khiến cuốn sách này đi ra, nó sẽ vào trong nhà kẻ trộm, và trong nhà kẻ chi danh ta mà thè đối; thì nó sẽ ở giữa nhà kẻ ấy và thiêu nhà đi cả gỗ lân đá. **5** Thiên sứ nói cùng ta bèn đi ra và bảo ta rằng: Bây giờ hãy ngược mắt lên xem vật đi ra là gì. **6** Ta nói rằng: Ấy là gì? Người đáp rằng: Ấy là một cái ê-pha đương ra. Người lại nói, ấy là hình dáng chúng nó trong cả đất. **7** Đoạn, ta thấy một khối chi tròn được cất lên, được cất lên, và một người đòn bà ngồi giữa ê-pha. **8** Người nói rằng: Ấy đó là Sư hung ác. Rồi người quăng người đòn bà xuống vào giữa ê-pha, và chặn khối chi trên miệng ê-pha. **9** Bấy giờ ta ngược mắt nhìn xem, này có hai người đòn bà ra, gió thổi trong những

cánh chúng nó; và chúng nó có cánh như cánh con cò; và chúng nó cất ê-pha lên giữa khoảng trời và đất. **10** Ta hỏi thiên sứ đương nói cùng ta rằng: Chúng nó đem ê-pha đi đâu? **11** Người đáp cùng ta rằng: Ấy là để xây nhà cho nó trong đất Si-nê-a; khi đã sửa soạn rồi thì đặt nó vào chỗ nó.

**6** Ta lại ngược mắt lên, và nhìn xem; này, có bốn cỗ xe ra từ giữa hai hòn núi; và những núi ấy là núi bằng đồng. **2** Nơi cỗ xe thứ nhứt có những ngựa hồng; cỗ xe thứ nhì ngựa ô; **3** cỗ xe thứ ba, ngựa trắng; cỗ xe thứ tư, ngựa xám vá. **4** Đoạn ta cất tiếng hỏi thiên sứ nói cùng ta, mà rằng: Thưa chúa! những vật ấy là gì? **5** Thiên sứ đáp cùng ta rằng: Ấy là bốn gió trên trời, ra từ nơi mà chúng nó đứng trước mặt Chúa của khắp đất. **6** Những ngựa ô gác xe kia kéo ra đến xứ phương bắc, và những ngựa trắng ra theo nó; còn những ngựa vá kéo ra đến xứ phương nam. **7** Kế sau những ngựa mạnh kéo ra và đòi trái đi qua lại khắp đất. Thiên sứ nói cùng chúng nó rằng: Đi đi, và hãy chạy khắp đất. Vậy chúng nó trái đi qua lại khắp đất. **8** Đoạn, người gọi ta và nói với ta rằng: Này, những ngựa ra đến phương bắc đã làm cho thần ta yên lặng ở phương bắc rồi. **9** Có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **10** Người khá lấy những kẻ khôi phu tù trả về từ Hiên-đai, từ Tô-bi-gia, từ Giê-đa-gia, nội ngày đó ngươi khá đến và vào nhà Giô-si-a, con trai Sô-phô-ni, là chỗ chúng nó từ Ba-by-lôn đã đến. **11** Hãy nhận lấy bắc và vàng làm mũ triều thiên đội trên đầu thầy tế lễ cả Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác. **12** Người khá nói cùng người rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Này, có một người tên là Chồi mồng, sẽ nứt ra từ chỗ ngươi, và người ấy sẽ xây đền thờ Đức Giê-hô-va. **13** Chính người sẽ xây đền thờ Đức Giê-hô-va; và chính người sẽ được sự oai nghiêm, ngồi cai trị trên ngôi mình, làm thầy tế lễ ở trên ngôi mình; và sẽ có mưu hòa bình ở giữa cả hai. **14** Nhưng mũ triều thiên sẽ thuộc về Hê-le-m, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia, và Hê-ni, con trai của Sô-phô-ni, để làm sự ghi nhớ trong đền thờ Đức Giê-hô-va. **15** Những kẻ ở xa sẽ đến, xây đền thờ Đức Giê-hô-va; và các ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân sai ta đến cùng các ngươi; nếu các ngươi siêng năng vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời minh thì sự đó sẽ xảy đến.

**7** Xảy ra trong năm thứ tư vua Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri nhằm ngày mồng bốn tháng chín, là tháng Kít-lêu. **2** Khi ấy những người ở Bê-tên có sai Sa-rét-se và Rê-ghem-Mê-léc cùng những kẻ theo họ đặng nài xin ơn Đức Giê-hô-va, **3** và nói cùng các thầy tế lễ của nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, và cùng các đấng tiên tri mà rằng: Tôi có nên khóc lóc và biết mình riêng ra trong tháng năm như tôi đã làm trong nhiều năm chăng? **4** Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng ta rằng: **5** Hãy nói cùng cả dân sự trong đất và cùng các thầy tế lễ mà rằng: Các ngươi kiêng ăn và khóc lóc trong tháng năm tháng bảy đã bảy mươi năm nay, có phải các ngươi vì ta, thật là vì ta, mà giữ lễ kiêng ăn đó chăng? **6** Khi các ngươi uống và ăn, há chẳng phải vì mình mà ăn, vì mình mà uống hay sao? **7** Ấy há chẳng phải những lời mà Đức Giê-hô-va cậy các đấng tiên tri đời trước rao ra, khi Giê-ru-sa-lem và những

thành chung quanh nó có dân cư được thạnh vượng, và khi phương nam và đồng bằng có dân cư hay sao? **8** Đoạn, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri, mà rằng: **9** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy làm điều gì thật công bình, và ai nấy khâ lấy sự nhơn từ, thương xót đối với anh em mình; **10** chớ ức hiếp đòn bà góá, hoặc kẽ mõ cõi, hoặc người trú ngụ, hay là kẻ nghèo khó, và ai nấy chớ mưu một sự dữ nào trong lòng nghịch cùng anh em mình. **11** Nhưng chúng nó không chịu nghe, xây vai lại đặng sau, và bịt lỗ tai lại đặng không nghe. **12** Chúng nó làm cho lòng mình cứng như đá kim cương, để không nghe luật pháp và những lời mà Đức Giê-hô-va vạn quân đã bởi Thần Ngài cậy các tiên tri đời xưa sai đến; vậy nên có sự thanh nộ lớn lầm đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân. **13** Xảy ra như khi người kêu, chúng nó không chịu nghe, thì khi chúng nó kêu, ta cũng không nghe, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **14** Ta đã làm tan tác chúng nó như bởi một cơn gió lốc trong khắp các nước mà chúng nó chưa từng biết; vậy đất đã trở nên hoang vu sau chúng nó, đến nỗi không ai trải qua hoặc trở về; vì chúng nó đã làm cho đất vui thích thành ra hoang vu.

**8** Lại có lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng ta rằng:  
**2** Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Ta đã nỗi ghen vì Si-ôn bởi một cơn ghen lớn, ta đã nỗi ghen vì nó bởi cơn tức giận lớn. **3** Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã xây lại cùng Si-ôn, và ta sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem; Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thành chơn thật; núi của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ được gọi là núi thánh. **4** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Sẽ còn có những ông già, bà già ở trong các đường phố Giê-ru-sa-lem, ai nấy sẽ cầm gậy nơi tay, vì có mình cao tuổi. **5** Các đường phố trong thành sẽ đầy những con trai con gái vui chơi trong đó. **6** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Trong những ngày đó, dẫu những sự ấy coi như lạ lùng cho mắt ta sao? Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ngày, ta sẽ giải cứu dân ta từ phương đông phương tây, **8** và đem chúng nó đến, chúng nó sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem, làm dân của ta, còn ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó trong sự chơn thật và công bình. **9** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các ngươi là kẻ, đương những ngày này, nghe các lời ấy từ miệng các tiên tri trong ngày mà nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là đền thờ, đã được lập nền để xây lên, thì các ngươi khâ làm tay mình nên mạnh. **10** Vì chúng trước những ngày đó chẳng có tiền công cho người ta, cũng chẳng có tiền công cho thú vật; và vì có kẻ cừu địch, thì chẳng có sự bình an cho kẻ ra người vào; và ta đã khiến mọi người ai nầy nghịch cùng kẻ lân cận mình. **11** Nhưng bây giờ ta sẽ không đái những kẻ sót lại của dân này như trước, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **12** Vì ở đó sẽ có hột giống bình an; cây nho sẽ sanh trái, và đất sẽ sanh hoa lợi, các tùng trời sẽ sa mộc xuồng, ta sẽ làm cho những kẻ sót lại của dân này được hưởng mọi sự đó. **13** Hỡi nhà Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-en! sẽ xảy ra như các ngươi đã làm sự rúa sả trong các nước thê nào, thì ta sẽ cứu các ngươi, và các ngươi sẽ làm sự chúc phước thê ấy. Các ngươi chớ sợ hãi, song hãy làm cho tay mình nên mạnh! **14** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán

như vậy: Như ta đã toan giáng tai vạ cho các ngươi, khi tộ phụ các ngươi chọc giận ta, và ta không ăn năn, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy, **15** thì ngày nay cũng vậy, ta lại đã toan làm ơn cho Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa: các ngươi chớ sợ chí! **16** Ngày là những sự các ngươi phải làm: Ai nấy khâ lấy điều thật nói cùng kẻ lân cận mình; hãy làm sự chơn thật và sự phán xét bình an trong cửa thành các ngươi. **17** Chớ toan sự dữ trong lòng nghịch cùng kẻ lân cận; và chớ ưa sự thê dối, vì ấy đó là những điều mà ta ghét, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Đoạn, có lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng ta, mà rằng: **19** Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Sự kiêng ăn về tháng tư, sự kiêng ăn về tháng năm, sự kiêng ăn về tháng bảy, sự kiêng ăn về tháng mười sẽ làm sự vui mừng hồn hở, và ngày lễ vui chơi cho nhà Giu-đa. Vậy hãy ưa sự chơn thật và bình an. **20** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Sẽ xảy ra các dân và dân cư nhiều thành đều đến, **21** và dân cư thành này đi đến thành khác mà nói rằng: Chúng ta hãy đi mau, đặng nài xin ơn Đức Giê-hô-va, và tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân; ta cũng sẽ đi. **22** Như vậy có nhiều dân và nhiều nước mạnh sẽ đến tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân tại Giê-ru-sa-lem, và ở đó nài xin ơn Đức Giê-hô-va. **23** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Sẽ xảy ra trong những ngày đó, có mười người từ mọi thứ tiếng trong các nước ra, nấm chặt vạt áo của một người Giu-đa, mà nói rằng: Chúng ta sẽ đi cùng các ngươi, vì chúng ta có nghe rằng Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi.

**9** Gánh nặng lời Đức Giê-hô-va nghịch cùng đất Ha-đơ-rắc, nó sẽ đổ trên Đa-mách: vì con mắt loài người và mọi chi phái Y-sơ-ra-en đều ngó lên Đức Giê-hô-va. **2** Lời ấy cũng phán về Ha-mát, láng giềng của Đa-mách, về Ty-ro và Si-dôn, vì các thành ấy là rất khôn sáng. **3** Vì Ty-ro đã xây một đồn lũy cho mình, và thâu chứa bạc như bụi đất, vàng ròng như bùn ngoài đường. **4** Ngày, Chúa sẽ cất lấy của cải nó, xô quyền thế nó xuống biển, nó sẽ bị lửa thiêu nuốt. **5** Ách-ca-lôn sẽ thấy và sợ; Ga-xa cũng thấy và rất đau đớn, Éc-rôn cũng vậy, vì sự nó trông mong sẽ nêu xấu hổ; vua Ga-xa sẽ bị diệt và Ách-ca-lôn sẽ không có dân cư. **6** Con ngoại tình sẽ làm vua trong Ách-đđot; ta sẽ trừ sự kiêu ngạo của người Phi-li-tin. **7** Nhưng ta sẽ cắt máu nó khỏi miệng nó, và sự gớm ghiếc nó khỏi giữa răng nó; nó cũng sẽ được sót lại cho Đức Chúa Trời chúng ta, nó sẽ như tộc trưởng trong Giu-đa, và Éc-rôn sẽ như người Giê-bu-sít. **8** Ta sẽ đóng trại chung quanh nhà ta nghịch cùng cơ binh, hầu cho chẳng ai qua lại. Kẻ hè hiếp sẽ chẳng đi qua trong chúng nó nữa, vì bây giờ ta đã lấy mắt nhìn xem nó. **9** Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo vui! Ngày, Vua ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cõi lừa, tức là con của lừa cái. **10** Ta sẽ trừ tiệt xe cộ khỏi Ép-ra-im, và ngựa khỏi Giê-ru-sa-lem; cung của chiến trận cũng sẽ bị trừ tiệt, và Ngài sẽ phán sự bình an cho các nước; quyền thế Ngài sẽ trai từ biển này đến biển kia, từ Sông cái cho đến các đầu cung đất. **11** Còn ngươi cũng vậy, vì có máu của sự giao ước ngươi, thì ta tha những kẻ tù ngươi ra khỏi hố không có nước. **12** Hỡi những kẻ tù có trông cậy, các ngươi khá trở về nơi đồn lũy, chính

ngày nay ta rao rằng sẽ báo trả cho người gấp hai. **13** Ta giương Giu-đa ra cho ta như cái cung, và Ép-ra-im như tên của nó; ta sẽ thúc giục con trai người, hởi Si-ôn, nghịch cùng con trai người, hởi Gia-van; và ta sẽ khiến người như gươm của người mạnh bạo. **14** Bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ được thấy trên chúng nó, tên Ngài sẽ phát ra như chớp; Chúa Giê-hô-va sẽ thổi kèn, và đi với gió lốc phương nam. **15** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ bảo hộ chúng nó, chúng nó sẽ nuốt và giày đạp những đá ném bởi tránh; chúng nó sẽ uồng và làm ôn ào như người say, sẽ được đầy dẫy như bát, như các góc bàn thờ. **16** Trong ngày đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó sẽ giải cứu dân mình như là bầy chiên, như những đá của mū triều thiên sẽ được cất lên trên đất. **17** Sự nhơn từ Ngài và sự tốt đẹp Ngài sẽ lớn là dường nào! Lúa miến sẽ làm cho những trai trẻ lớn lên, và rượu mới sẽ làm cho gái đồng trinh thanh vượng.

**10** Hãy cầu mưa nơi Đức Giê-hô-va trong kỳ mưa cuối mùa, thì Đức Giê-hô-va sẽ làm chớp và ban mưa xuống dồi dào, cho ai này được rau cỏ ngoài đồng. **2** Vì các thần tượng nói sự hư không, các thầy bói thấy sự đổi trá; chúng nó rao chiêm bao phỉnh đối, và ban sự yên ủi luồng nhưng. Vậy nên dân tan đi như những con chiên, vì không có người chăn thì bị khốn nạn. **3** Cơn giận ta đã hừng lên nghịch cùng những kẻ chăn, ta sẽ phạt những dê đực; vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã thăm viếng bầy chiên Ngài, tức là nhà Giu-đa; và sẽ dàn chúng nó ra trận như ngựa danh tiếng. **4** Đá góc sẽ ra từ nó, đinh ra từ nó, cung chiến trận ra từ nó; và hết thấy các quan cai trị cũng ra từ nó. **5** Nhưng chúng nó sẽ như những người mạnh dạn giày đạp bùn trên dường trong cơn chiến trận; chúng nó sẽ đánh; vì Đức Giê-hô-va ở cùng chúng nó, thì những người cõi ngựa sẽ bị xấu hổ. **6** Ta sẽ làm cho nhà Giu-đa nêu mạnh, và cứu nhà Giô-sép. Ta sẽ đem chúng nó trở về, vì thương xót chúng nó, và chúng nó sẽ như là chưa từng bị ta chê bõ, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó, ta sẽ nhậm lời chúng nó. **7** Người Ép-ra-im sẽ như kẻ mạnh dạn, lòng chúng nó sẽ vui vẻ như bơi rượu; con cái nó sẽ thấy và vui mừng, lòng chúng nó được vui thích trong Đức Giê-hô-va. **8** Ta sẽ xuýt gọi và nhóm hiệp chúng nó, vì, ta đã chuộc chúng nó lại; chúng nó sẽ thêm nhiều ra cũng như đã thêm ngày xưa. **9** Ta sẽ gieo chúng nó ra giữa các dân, chúng nó ở các nước xa sẽ nhớ lại ta; chúng nó sẽ sống với con cái mình và trở về. **10** Như vậy ta sẽ đem chúng nó về từ đất Ê-díp-tô, nhóm chúng nó lại từ A-si-ri, đem chúng nó vào đất Ga-la-át và Li-ban, và chúng nó sẽ không có đú chỗ ở. **11** Nó sẽ vượt qua biển khổ, xông đánh sóng biển; hết thấy những nơi sâu của sông Ni-lo sẽ cạn khô, sự kiêu ngạo của A-si-ri sẽ bị đánh đổ, và cây trưng của Ê-díp-tô sẽ mất đi. **12** Ta sẽ làm cho chúng nó nêu mạnh trong Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ qua lại trong danh Ngài, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**11** Hởi Li-ban, khâ mở các cửa người, cho lừa thiêu nuốt những cây bá hương người! **2** Hởi cây thông, hãy kêu la! vì cây bá hương đã ngã, những cây tốt đẹp đã bị hủy phá. Hởi cây dẽ ở Ba-san, khâ kêu la, vì rừng rậm đã bị chặt. **3** Có tiếng than khóc của những kẻ chăn chiên! vì sự vinh hiển

của chúng nó đã bị hủy phá; có tiếng gầm thét của những sư tử con! vì sự kiêu ngạo của Giô-đanh đã bị tội tàn. **4** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta phán như vậy: Hãy cho những con chiên sấp giết ăn cỏ; **5** những kẻ mua nó giết đi, chẳng lấy làm phạm tội; còn kẻ bán thì nói rằng: Đức Giê-hô-va đáng ngợi khen, vì ta giàu có; và trong những kẻ chăn chẳng một người nào tiếc chúng nó. **6** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta chẳng tiếc dân cư đất này nữa; nhưng, này, ta sẽ phó ai này vào trong tay kẻ lân cận mình, và trong tay vua mình; chúng nó sẽ đánh đất, và ta sẽ không giải cứu khỏi tay chúng nó đâu. **7** Vậy ta cho những chiên sấp giết ăn cỏ, là những chiên rất khốn nạn trong bầy. Đoạn, ta lấy hai cây gậy: một cây gọi là Tốt đẹp, một cây gọi là Dây buộc; và ta cho bầy chiên ăn. **8** Chi trong một thánh ta diệt mất ba kẻ chăn, vì linh hồn ta đã nhảm chúng nó, và linh hồn chúng nó cũng chán ta. **9** Ta bèn nói rằng: Ta sẽ không chăn bay. Con nào chết, chết đi; con nào mất, mất đi; còn những con nào sót lại thì con này ăn thịt con kia. **10** Đoạn, ta lấy gậy ta gọi là Tốt đẹp mà chặt nó ra từng khúc, đặng dứt lời giao ước mà ta đã kết với hết thảy các dân. **11** Nó bị dứt trong ngày đó; vậy thì những con chiên rất khốn nạn trong bầy, là chiên nghe theo ta, biết rằng ấy là lời Đức Giê-hô-va. **12** Ta nói cùng chúng nó rằng: Nếu các ngươi lấy làm tốt, thì hãy cho tiền công ta; bằng không thì đừng cho. Chúng nó bèn cân tiền công cho ta, là ba chục miếng bạc. **13** Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy lấy giá tốt mà chúng nó định cho ta đó, đem quăng cho thơ gốm! Ta bèn lấy ba chục miếng bạc mà quăng cho thơ gốm tại trong nhà Đức Giê-hô-va. **14** Rồi ta chặt gậy thứ hai của ta, gọi là Dây buộc, đặng dứt tình anh em giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **15** Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy lấy khí vật của kẻ chăn dại dột cho ngươi. **16** Vì này, ta sẽ dấy lên một kẻ chăn trong đất này, kẻ ấy sẽ chẳng thăm viếng chiên bị mất, chẳng tìm kiếm chiên tản lạc, không chữa con nào bị thương, không nuôi con nào mập manh; song nó ăn thịt con rất mập, và xé móng chúng nó. **17** Khốn thay cho kẻ chăn vô ích bô bát mình! Gươm sẽ ở trên cánh tay nó, và trên con mắt hữu nó; cánh tay nó sẽ khô cá, và con mắt hữu nó sẽ mù cả.

**12** Gánh nặng lời Đức Giê-hô-va phán về Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va là Đáng giương các tùng trời, lập nền của đất, và tạo thần trong mình người ta, có phán như vậy: **2** Ngày, ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem làm chén xây xẩm cho mọi dân chung quanh; và khi Giê-ru-sa-lem bị vây, tai nạn sẽ cũng kịp đến Giu-đa. **3** Xảy ra trong ngày đó, ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem làm hòn đá nặng cho các dân tộc. Phàm những kẻ mang nó sẽ bị thương nặng; và mọi nước trên đất sẽ nhóm lại nghịch cùng nó. **4** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ đánh mỗi con ngựa cho kinh hãi, những kẻ cõi nó phải điên cuồng; ta sẽ mở mắt ta trên nhà Giu-đa, và đánh mỗi con ngựa của các dân cho đau đớn. **5** Bấy giờ các trưởng Giu-đa sẽ nói trong lòng mình rằng: Những dân cư Giê-ru-sa-lem là sức mạnh của ta trong Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời mình. **6** Trong ngày đó, ta sẽ làm cho các trưởng Giu-đa giống như một bếp lửa ở giữa những bó lúa, chúng nó sẽ thiêu nuốt bên hữu và bên tả hết thảy các dân

tộc xung quanh; và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ lại còn ở chỗ mình, tức là Giê-ru-sa-lem. **7** Đức Giê-hô-va trước hết sẽ cứu những trại của Giu-đa, hầu cho sự vinh hiển của nhà Đa-vít và sự vinh hiển của dân cư Giê-ru-sa-lem không dây lên trên Giu-đa được. **8** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ làm Đáng bảo hộ của dân cư Giê-ru-sa-lem, và trong ngày đó kẻ rất yêu trong chúng nó sẽ như Đa-vít, nhà Đa-vít sẽ như Đức Chúa Trời, sẽ như thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở trước mặt chúng nó. **9** Xảy ra trong ngày đó ta sẽ tìm cách hủy diệt hết thảy những nước nào đến đánh Giê-ru-sa-lem. **10** Ta sẽ đỗ thần của ơn phước và của sự nài xin ra trên nhà Đa-vít, và trên dân cư Giê-ru-sa-lem; chúng nó sẽ nhìn xem ta là Đáng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay đắng vì có con đầu lòng. **11** Trong ngày đó, sẽ có sự thương khóc lớn tại Giê-ru-sa-lem, như là sự thương khóc của Haddát-Rim-môn ở trong đồng bằng Mê-ghi-đô. **12** Đất này sẽ thương khóc, mỗi họ riêng phần mình: họ của nhà Đa-vít riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; họ của nhà Na-than riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; **13** họ của nhà Lê-vi riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; Họ Si-mê -y riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; **14** phàm những họ còn sót lại, mỗi họ riêng ra, và những vợ chúng nó riêng ra.

**13** Trong ngày đó sẽ có một suối mở ra cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, vì tội lỗi và sự ô uế. **2** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Cũng xảy ra trong ngày đó, ta sẽ trừ bỏ các danh của các thần tượng khỏi đất này, người ta sẽ không ghi nhớ đến nữa; ta cũng sẽ khiến các tiên tri và quí ô uế ra khỏi đất này. **3** Từ rày về sau nếu có ai còn nói tiên tri, thì cha và mẹ nó là kẻ đã sanh nó ra, sẽ nói cùng nó rằng: Mày sẽ không sống nữa, vì mày nhơ danh Đức Giê-hô-va và rao những lời dối. Cha và mẹ là kẻ đã sanh nó sẽ đâm nó khi nó nói tiên tri. **4** Sẽ xảy ra trong ngày đó, khi những tiên tri nói tiên tri, thì ai này sẽ bị xấu hổ về sự hiện thấy của mình; họ cũng sẽ không mặc áo choàng bằng lông để đối trả nữa. **5** Nhưng nó sẽ nói rằng: Ta không phải là tiên tri, bèn là kẻ cày ruộng; vì ta đã làm tôi mọi từ thuở nhỏ. **6** Nếu ai hỏi rằng: Những vết thương giữa cánh tay ngươi bởi cõi gì? Thì nó sẽ đáp rằng: Ấy là những vết thương ta đã bị trong nhà bạn ta. **7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Hỡi gươm, hãy thiến dậy nghịch cùng kẻ chăn của ta, và nghịch cùng người làm bạn hữu ta; hãy đánh kẻ chăn, cho những chiên tản lạc; và ta sẽ trở tay lại trên những con nhỏ. **8** Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất song một phần ba sẽ được còn lại. **9** Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.

**14** Ngày, ngày của Đức Giê-hô-va đến, những của cướp ngươi sẽ bị chia giữa ngươi. **2** Vậy ta sẽ nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem, và thành sẽ bị lấy, nhà sẽ bị cướp, đòn bà sẽ bị hãm, phân nửa thành sẽ đi làm phu tù; nhưng dân còn lại sẽ không bị trừ bỏ khỏi thành. **3**

Bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ ra đánh cùng các nước đó, như Ngài đã đánh trong ngày chiến trận. **4** Trong ngày đó, chọn Ngài sẽ đứng trên núi Ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông; và núi Ô-li-ve sẽ bị xé ra chính giữa về phía đông và phái tây, đến nỗi thành ra một trũng rất lớn; phân nửa núi dời qua phương bắc, phân nửa dời qua phương nam. **5** Các ngươi sẽ trốn trong trũng núi, vì trũng núi ấy sẽ chạy dài đến Át-san; và các ngươi sẽ đi trốn như là trốn khỏi cơn động đất đang ngày Ô-xia, vua Giu-đa. Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta sẽ đến, hết thảy các thánh sẽ ở cùng ngươi. **6** Trong ngày đó sẽ không có sự sáng nữa, những vì sáng sẽ thâu mình lại. **7** Ấy sẽ là một ngày mà Đức Giê-hô-va biết; chẳng phải ngày, chẳng phải đêm, song xảy ra đến buỗi chiều sẽ có sự sáng. **8** Xảy ra trong ngày đó, nước uống sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem, phân nửa chảy về biển đông, phân nửa chảy về biển tây, trong mùa hạ và mùa đông đều có. **9** Đức Giê-hô-va sẽ làm vua khắp đất; trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ là có một, và danh Ngài cũng sẽ là có một. **10** Cả đất sẽ làm nên đồng bằng, từ Ghê-ba cho đến Rim-môn, về phía nam Giê-ru-sa-lem, thành này sẽ được nhắc lên và ở trong chỗ mình, từ cửa Bên-gia-min cho đến chỗ cửa thứ nhứt, và đến cửa góc, lại từ tháp Ha-na-nê-ên cho đến những nơi ép rượu của vua. **11** Người ta sẽ ở đó, nó chẳng bị rửa sả nữa, nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ được ở yên ổn. **12** Vâ, nầy sẽ là tai vạ mà Đức Giê-hô-va dùng để phạt mọi dân tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem: Ngài sẽ lam cho ai này khi chọn đương đứng thì thịt mục nát ra, mắt mục trong vành nó, lưỡi mục trong miệng nó. **13** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ gieo sự rối loạn lớn trong chúng nó; vì ai này sẽ nắm tay kẻ lân cận mình, và tay người này sẽ giã lên nghịch cùng tay người kia. **14** Giu-đa cũng được tranh chiến tại Giê-ru-sa-lem, và những của cải của mọi nước chung quanh sẽ nhóm lại ở đó: vàng, bạc và những áo xống rất nhiều. **15** Cũng có ôn dịch cho những ngựa, la lạc đà, lừa, và hết thảy thú vật trong dinh trại đó, đều bị ôn dịch như vậy. **16** Xảy ra hết thảy những kẻ nào còn sót lại trong mọi nước lên đánh Giê-ru-sa-lem, sẽ lên đó hàng năm đặng thờ lạy trước mặt Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ lễ lèu tạm. **17** Trong những họ hàng trên đất, kẻ nào đã chẳng lên Giê-ru-sa-lem đặng thờ lạy trước mặt Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân, thì sẽ không có mưa trên chúng nó. **18** Nếu họ hàng È-díp-tô không lên và không đến đó, thì mưa cũng không xuống trên chúng nó; và chúng nó sẽ bị ôn dịch này, là ôn dịch mà Đức Giê-hô-va đã dùng phạt các nước không lên giữ lễ lèu tạm. **19** Ấy hình phạt của È-díp-tô và hình phạt của các nước chẳng lên giữ lễ lèu tạm sẽ là như vậy. **20** Trong ngày đó, sẽ có chạm chữ trên những lạc ngựa rằng: "Thánh Cho Đức Giê-hô-val!" Những nồi trong nhà Đức Giê-hô-va sẽ giống như những bát trước bàn thờ. **21** Mọi nồi ở trong Giê-ru-sa-lem và trong Giu-đa sẽ là thánh cho Đức Giê-hô-va vạn quân; phàm những kẻ dâng tế lễ sẽ đến, lấy nồi mà nấu; và trong ngày đó, sẽ không còn có người Ca-na-an trong nhà Đức Giê-hô-va vạn quân.

# Ma-la-ki

**1** Gánh nặng lời Đức Giê-hô-va cho Y-sơ-ra-ên bởi Ma-la-chi. **2** Đức Giê-hô-va có phán: Ta yêu các ngươi; và các ngươi nói rằng: Chúa yêu chúng tôi ở đâu? Đức Giê-hô-va phán: È-sau há chẳng phải là anh Gia-cốp sao? **3** Nhưng ta yêu Gia-cốp, mà ghét È-sau, ta làm cho những núi nó nên hoang vu, và phó sáp nghiệp nó cho những chó nai đồng vắng. **4** Nếu È-dôm nói rằng: Chúng ta đã bị hủy diệt, song chúng ta sẽ trở về dựng lại những nơi đỗ nát, thì Đức Giê-hô-va vạn quân cũng phán rằng: Chúng nó sẽ dựng lại, nhưng ta sẽ đỗ xuồng, người ta sẽ gọi chúng nó là Cõi độc ác, và là dân mà Đức Giê-hô-va nổi giận nghịch cùng đời đời. **5** Mất các ngươi sẽ thấy, và các ngươi sẽ nói rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va là lớn ngoài cõi Y-sơ-ra-ên! **6** Con trai tôn kính cha mình, đầy tớ tôn kính chủ mình. Vậy nếu ta là cha, nào sự tôn kính thuộc về ta ở đâu? và nếu ta là chủ, nào sự kính sợ ta ở đâu? Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy cùng các ngươi, hỡi các thầy tế lễ khinh dê danh ta! Các ngươi lại nói rằng: Chúng tôi có khinh dê danh Ngài ở đâu? **7** Các ngươi dâng bánh ô uế trên bàn thờ ta, rồi các ngươi nói rằng: Chúng tôi có làm ô uế Ngài ở đâu? Ấy là ô điều các ngươi nói rằng: Bàn của Đức Giê-hô-va đáng khinh dê. **8** Khi các ngươi dâng một con vật mù làm của lễ, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Khi các ngươi dâng một con vật què hoặc đau, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Thứ dân nó cho quan trán thủ ngươi, thì người há đẹp lòng và vui nhận cho ngươi sao? Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy. **9** Các ngươi đã làm điều đó, nay ta xin các ngươi hãy nài xin ơn Đức Chúa Trời, hầu cho Ngài làm ơn cho chúng ta, thì Ngài há sẽ nhận một người nào trong các ngươi sao? Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **10** Ước gì trong các ngươi có một người đóng các cửa, hầu cho các ngươi không nhen lửa vô ích nơi bàn thờ ta. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ta chẳng lấy làm vui lòng nơi các ngươi, và ta chẳng nhận nơi tay các ngươi một của dâng nào hết. **11** Vì từ nỗi mặt trời mọc cho đến nỗi mặt trời lặn, danh ta sẽ là lớn giữa các dân ngoại. Trong khắp mọi nơi, người ta sẽ dâng hương và của lễ thanh sạch cho danh ta; vì danh ta sẽ là lớn giữa các dân ngoại, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **12** Song các ngươi đã làm uế tục danh ta mà rằng: Bàn của Đức Giê-hô-va là ô uế, đồ ăn đến từ trên nó là đáng khinh dê. **13** Các ngươi lại nói rằng: Ôi! việc khó nhọc là đường nào! rồi các ngươi khinh dê nó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy! Các ngươi đem đến vật bị cướp, vật què và đang, đó là của các ngươi đem dâng cho ta. Ta há có thể nhận vật này nơi tay các ngươi sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Đáng rủa thay là kẻ hay lừa dối, trong bầy nó có con đực, mà nó hứa nguyện và dâng con tàn tật làm của lễ cho Chúa! Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Vì ta là Vua lớn, danh ta là đáng sợ giữa các dân ngoại.

**2** Hỡi các thầy tế lễ, bây giờ ta truyền lệnh này về các ngươi. **2** Nếu các ngươi chẳng nghe, và không để lòng dâng sự vinh hiển cho danh ta, thì, Đức Giê-hô-va vạn quân

phán, ta sẽ giáng sự rủa sả trên các ngươi, và sẽ rủa sả những phước lành của các ngươi; và ta đã rủa sả rồi, vì các ngươi không để điều đó vào lòng. **3** Này, ta sẽ quở trách giống gieo của các ngươi, rái phân của những lẽ các ngươi; các ngươi sẽ bị đem đi với phân ấy. **4** Các ngươi sẽ biết rằng ta đã truyền lệnh này cho các ngươi, để đã làm giao ước của ta với Lê-vi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **5** Giao ước của ta với Lê-vi vốn là sự sống và sự bình an mà ta đã ban cho nó, hầu cho nó kính sợ ta; thì nó đã kính sợ ta, và run rẩy trước danh ta. **6** Luật pháp của sự chọn thật đã ở trong miệng nó, trong môi miệng nó chẳng có một sự không công bình nào; nó đã bước đi với ta trong sự bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người xây bỏ khỏi sự gian ác. **7** Vì môi miệng của thầy tế lễ nên giữ sự thông biết, người ta tìm luật pháp trong miệng nó, vì nó là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân. **8** Nhưng, trái lại, các ngươi đã xây khỏi đường lối, làm cho nhiều người vấp ngã trong luật pháp, và đã làm sai giao ước của Lê-vi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **9** Vậy nên ta cũng đã làm cho các ngươi ra khinh bỉ hèn hạ trước mặt cả dân, vì các ngươi chẳng giữ đường lối ta, hay vị nể người ta trong luật pháp. **10** Hết thảy chúng ta chẳng phải là có chung một cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao? Vậy sao ai nấy dãi anh em mình cách gian dối, phạm giao ước của tổ phụ chúng ta? **11** Giu-đa đã ăn ở cách lừa phỉnh, và đã phạm một sự gốm ghiếc trong Y-sơ-ra-ên và trong Giê-ru-sa-lem; vì Giu-đa đã làm uế sự thánh khiết của Đức Giê-hô-va, là sự Ngài ưa, mà cướp con gái của thần ngoại. **12** Phàm ai làm sự đó, hoặc kẻ thức, hoặc kẻ trả lời, hoặc kẻ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Giê-hô-va sẽ trừ họ khỏi các trai của Gia-cốp. **13** Các ngươi lại còn làm sự này: các ngươi lấy nước mắt, khóc lóc, than thở mà che láp bàn thờ Đức Giê-hô-va, nên nỗi Ngài không nhìn đến của lễ nữa, và không vui lòng nhận lấy vật dân bởi tay các ngươi. **14** Các ngươi lại nói rằng: Vì sao? Ấy là vì Đức Giê-hô-va làm chứng giữa ngươi và vợ ngươi lấy lúc tuổi trẻ, mà ngươi dãi nó cách phinh dối, dầu rằng nó là bạn ngươi và là vợ giao ước của ngươi. **15** Vá, hơi sống của Đức Chúa Trời dầu có dư dật, chí làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chi làm một người? Ấy là vì tim một dòng dõi thánh. Vậy các ngươi khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ dãi cách phinh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ. **16** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các ngươi, chớ dãi cách phinh dối. **17** Các ngươi đã làm phiền Đức Giê-hô-va bởi những lời nói mình; các ngươi lại nói rằng: Chúng tôi có làm phiền Ngài ở đâu? Ấy là khi các ngươi nói: Ai làm điều dữ thì đẹp mắt Đức Giê-hô-va, và Ngài ưa thích những người như vậy; bằng chẳng vậy, thì nào Đức Chúa Trời của sự chánh trực ở đâu?

**3** Này, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ thành lình vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các ngươi trông mong. Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **2** Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng

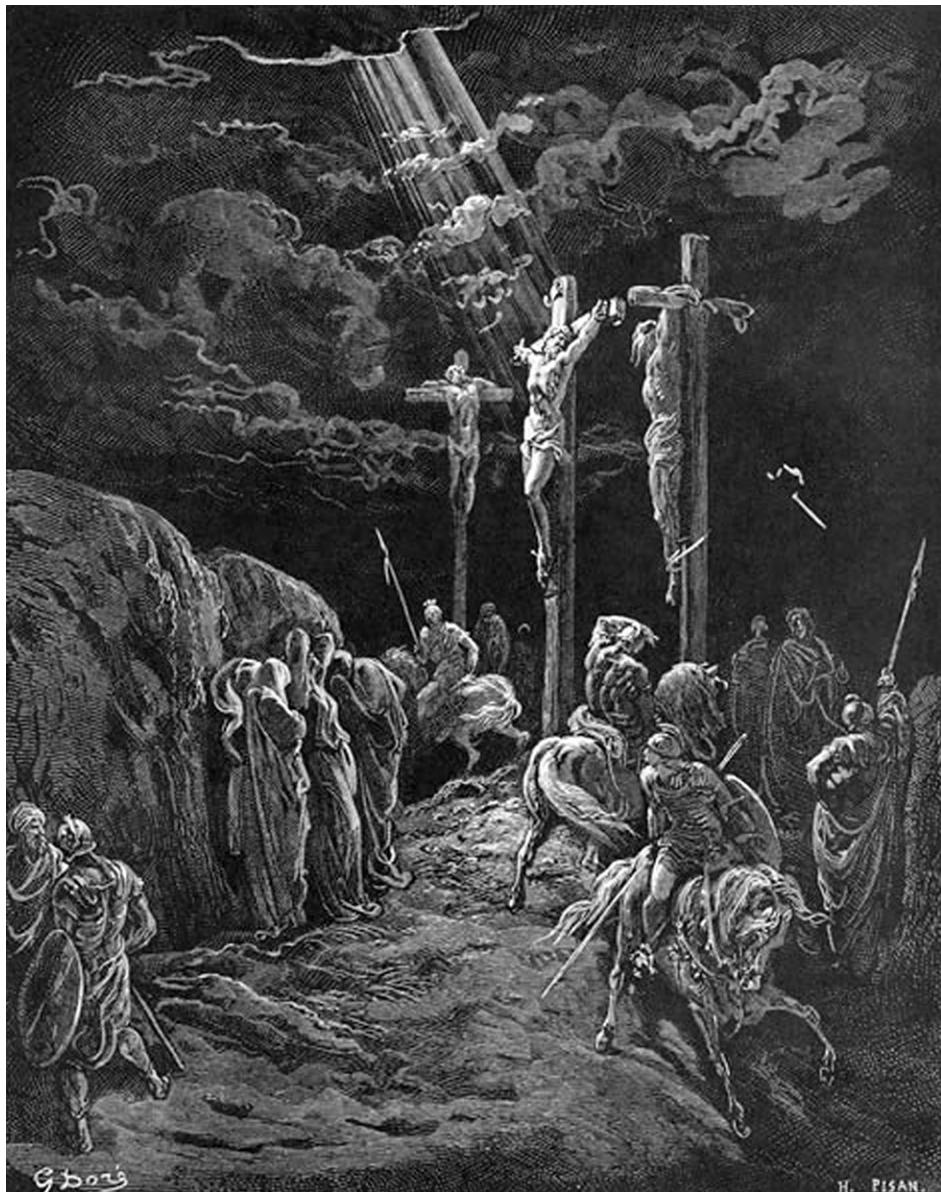
được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. **3** Ngài sẽ ngồi như kê luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chui các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. **4** Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng ĐỨC Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. **5** Ta sẽ đến gần các ngươi đang làm sự đoán xét, và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kê đồng bóng, tà dâm, những kê thè dõi, những kê gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kê góa bụa và kê mồ côi, những kê làm hại người khách lạ, và những kê không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vây. **6** Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hè thay đổi; bởi cớ đó, các ngươi là con trai Gia-copp, chẳng bị diệt vong. **7** Từ những ngày tổ phụ các ngươi, các ngươi đã xây bỏ luật lệ ta và không vâng giữ. Hãy trở lại cùng ta, thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vây. Nhưng các ngươi nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại? **8** Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? mà các ngươi ăn trộm ta. Các ngươi nói rằng: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các ngươi đã ăn trộm trong các phần mười và trong các cửa dâng. **9** Các ngươi bị rửa sả, vì các ngươi, thảy các nước, đều ăn trộm ta. **10** Các ngươi hấy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các ngươi khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đồ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng! **11** Ta sẽ vì các ngươi ngăn cấm kê cắn nuốt, nó sẽ không phá hại bông trái của đất các ngươi; và những cây nho các ngươi trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Đức Giê-hô-va phán vây. **12** Mọi nước sẽ xưng các ngươi là là có phước, vì các ngươi sẽ là đất vui thích, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vây. **13** Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi đã lấy lời ngang trái nghịch cùng ta. Nhưng các ngươi nói rằng: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài? **14** Các ngươi có nói: Người ta hầu việc Đức Chúa Trời là vô ích; chúng ta giữ điều Ngài dạy phải giữ, và bước đi cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân, thì có lợi gì? **15** Rày chúng ta kẻ kê kiêu ngạo là có phước, kẻ phạm sự hung ác là tẩn tội: họ đã thử Đức Chúa Trời, và đã được giải thoát! **16** Bấy giờ những kê kính sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-va để ý mà nghe; và một sách để ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kê kính sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài. **17** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Những kê ấy sẽ thuộc về ta, làm cơ nghiệp riêng của ta trong ngày ta làm; và ta sẽ tiếc chúng nó như một người tiếc con trai mình hầu việc mình. **18** Bấy giờ các ngươi sẽ trở lại và sẽ phân biệt giữa kê công bình và kê gian ác, giữa kê hầu việc Đức Chúa Trời và kê không hầu việc Ngài.

**4** Vì này, ngày đến, cháy như lò lửa. Mọi kê kiêu ngạo, mọi kê làm sự gian ác sẽ như rơm cỏ; Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy đến, thiêu đốt chúng nó, chẳng để lại cho chúng nó hoặc rẽ hoặt nhành. **2** Nhưng về phần các ngươi là kê kính sợ danh ta, thì mặt trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bệnh; các ngươi sẽ đi ra và nhảy

nhót như bò tơ của chuồng. **3** Các ngươi sẽ giày đập những kê ác, vì trong ngày ta làm, chúng nó sẽ như là tro dưới bàn chén các ngươi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vây. **4** Các ngươi khá nhớ lại luật pháp của đây tờ ta là Môi-se, mà ta đã truyền cho nó tại Hô-rép, tức là những lề luật và mạng lệnh cho cả Y-sơ-ra-ên. **5** Ngày, ta sẽ sai đáng tiên tri El-ki đến cùng các ngươi trước ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va chưa đến. **6** Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh đất này.



# Kinh Tân Ước



Song Đức Chúa Jêsus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.  
Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài.

Lu-ca 23:34

# Ma-thi-ơ

**1** **Gia phô** Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu Đa-vít và con cháu Áp-ra-ham. **2** Áp-ra-ham sanh Y-sác; Y-sác sanh Gia-cốp; Gia-cốp sanh Giu-đa và anh em người. **3** Giu-đa bởi Tha-ma sanh Pha-rê và Xa-ra. Pha-rê sanh Êch-rôm; Êch-rôm sanh A-ram; **4** A-ram sanh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sanh Na-ách-son; Na-ách-son sanh Sanh-môn. **5** Sanh-môn bởi Ra-háp sanh Bô-ô. Bô-ô bởi Ru-tô sanh Ô-bêt. Ô-bêt sanh Gie-sê; **6** Gie-sê sanh vua Đa-vít. Đa-vít bởi vợ của U-ri sanh Sa-lô-môn. **7** Sa-lô-môn sanh Rô-bô-am; Rô-bô-am sanh A-bi-gia; A-bi-gia sanh A-sa; **8** A-sa sanh Giô-sa-phát; Giô-sa-phát sanh Giô-ram; Giô-ram sanh Ô-xia. **9** Ô-xia sanh Giô-tam; Giô-tam sanh A-cha; A-cha sanh È-xê-chia. **10** È-xê-chia sanh Ma-na-sê; Ma-na-sê sanh A-môn; A-môn sanh Giô-si-a. **11** Giô-si-a đang khi bị đày qua nước Ba-by-lôn sanh Giê-chônia và anh em người. **12** Khi đã bị đày qua nước Ba-by-lôn, thì Giê-chô-nia sanh Sa-la-thi-ên; Sa-la-thi-ên sanh Xô-rô-ba-bê; **13** Xô-rô-ba-bê sanh A-bi-út; A-bi-út sanh È-li-a-kim; È-li-a-kim sanh A-xô. **14** A-xô sanh Sa-đốc; Sa-đốc sanh A-chim; A-chim sanh È-li-út; **15** È-li-út sanh È-lê-a-xa; È-lê-a-xa sanh Ma-than; Ma-than sanh Gia-cốp; **16** Gia-cốp sanh Giô-sép là chồng Ma-ri; Ma-ri là người sanh Đức Chúa Jêsus, gọi là Christ. **17** Như vậy, từ Áp-ra-ham cho đến Đa-vít, hết thảy cho mười bốn đời; từ Đa-vít cho đến khi bị đày qua nước Ba-by-lôn, cũng có mười bốn đời; và từ khi bị đày qua nước Ba-by-lôn cho đến Đáng Christ, lại cũng có mười bốn đời. **18** Vâ, sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như vậy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh. **19** Giô-sép chồng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan đem đẻ nhẹm. **20** Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chờ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. **21** Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. **22** Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng nghiệm lâm-i Chúa đã dùng đáng tiên tri mà phán rằng: **23** Nay, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Emma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. **24** Khi Giô-sép thức dậy rồi, thì làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem vợ về với mình; **25** song không hề ăn ở với cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là Jêsus.

**2** Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sĩ ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, **2** mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến đặng thờ lạy Ngài. **3** Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. **4** Vua bèn nhóm các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đáng Christ phải sanh tại đâu. **5** Tâu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đắng tiên tri

chép như này: **6** Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa! Thật ngươi chẳng kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, Vì từ ngươi sẽ ra một tướng, Là Đáng chấn dân Y-sô-ra-ên, tức dân ta. **7** Vua Hê-rốt bèn vời mấy thầy bác sĩ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng và ngôi sao đã hiện ra khỉ nào. **8** Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bết-lê-hem, và dặn rằng: Các ngươi hãy đi, hỏi thăm cho chắc về tích con trè đó; khi tìm được rồi, hãy cho ta biết, để ta cũng đến mà thờ lạy Ngài. **9** Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trè ở mới dừng lại. **10** Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. **11** Khi vào đến nhà, thấy con trè cùng Mari, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quí ra, dâng cho Ngài những lẽ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược. **12** Kế đó, trong giấc chiêm bao, mấy thầy được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình. **13** Sau khi mấy thầy đó đi rồi, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy, đem con trè và mẹ Ngài trốn qua nước È-díp-tô, rồi cứ ở đó cho tới chừng nào ta bảo ngươi; vì vua Hê-rốt sẽ kiếm con trè ấy mà giết. **14** Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trè và mẹ Ngài đang ban đêm lánh qua nước È-díp-tô. **15** Người ở đó cho tới khi vua Hê-rốt băng, hầu cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đáng tiên tri mà phán rằng: Ta đã gọi Con ta ra khỏi nước È-díp-tô. **16** Vua Hê-rốt thấy mình đã bị mấy thầy bác sĩ đánh lừa, thì tức giận quá, bèn sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sấp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sĩ đã cho vua biết. **17** Vậy là ứng nghiệm lời đáng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: **18** Người ta có nghe tiếng kêu la, phàn nàn, than khóc trong thành Ra-ma: Ấy là Ra-chen khóc các con mình, mà không chịu yên ủi, vì chúng nó không còn nữa. **19** Nhưng sau khi vua Hê-rốt băng, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, tại nước È-díp-tô, mà truyền rằng: **20** Hãy chờ dậy, đem con trè và mẹ Ngài trở về xứ Y-sô-ra-ên, vì những kẻ muốn giết con trè đã chết rồi. **21** Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trè và mẹ Ngài trở về xứ Y-sô-ra-ên. **22** Song khi nghe vua A-chê-la-u nói ngôi vua cha là Hê-rốt mà trị vì tại xứ Giu-đê, thì Giô-sép sợ, không dám về; và bởi đã được Đức Chúa Trời mách bảo trong chiêm bao, nên người vào xứ Ga-li-lê, **23** ở trong một thành kia tên là Na-xa-rét. Vậy là ứng nghiệm lời mấy đáng tiên tri đã nói rằng: Người ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét.

**3** Lúc ấy, Giangi Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, **2** rằng: Các ngươi phải ăn năn, vì nước thiêng đáng đã đến gần! **3** Ấy là về Giangi Báp-tít mà đáng tiên tri È-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các néo Ngài. **4** Vâ Giangi mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. **5** Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; **6** và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. **7** Bởi Giangi thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu

phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn giận ngày sau? 8 Vậy, các ngươi hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, 9 và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các ngươi rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. 10 Böyle giờ cái búa đã để kẽ rẽ cây; vậy hẽ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm. 11 Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các ngươi ăn năn; song Đáng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đáng sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. 12 Tay Ngài cầm nia mà dê thật sạch sán lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt. 13 Khi ấy, Đức Chúa Jésus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giăng tại sông Giô-đanh, đăng chịu người làm phép báp-tem. 14 Song Giăng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-tem, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao! Đức Chúa Jésus đáp rằng: 15 Böyle giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài. 16 Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jésus ra khỏi nước; bỗng chúc các tảng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bò câu, đậu trên Ngài. 17 Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Ngày là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.

**4** Böyle giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jésus đến nơi đồng vắng, đăng chịu ma quỉ cám dỗ. 2 Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đổi. 3 Quỉ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. 4 Đức Chúa Jésus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. 5 Ma quỉ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, 6 và nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, Thì các Đáng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, Kéo俏 ngươi vấp nhầm đá chặng. 7 Đức Chúa Jésus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. 8 Ma quỉ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; 9 mà nói rằng: Ví bằng ngươi sắp mình trước mặt ta mà thò lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thấy mọi sự này. 10 Đức Chúa Jésus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỉ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. 11 Ma quỉ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài. 12 Vả, khi Đức Chúa Jésus nghe Giăng bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. 13 Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, 14 để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: 15 Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, Ở về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, Tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại, 16 Dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn; và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, Thì ánh sáng đã mọc lên. 17 Từ lúc đó, Đức Chúa Jésus khởi giảng

day rằng: Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần. 18 Khi Ngài đang đi đọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy hai anh em kia, là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, với em là Anh-rê, đương thà lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá. 19 Ngài phán cùng hai người rằng: Các ngươi hãy theo ta, ta sẽ cho các ngươi nên tay đánh lưới người. 20 Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài. 21 Từ đó đi một đỗi xa xa nữa, Ngài thấy hai anh em khác, là Gia-cơ, con của Xê-bê-dê, với em là Giăng, đang cùng cha mình là Xê-bê-dê vá lưới trong thuyền; Ngài bèn gọi hai người. 22 Tức thì hai người đó bỏ thuyền và cha mình mà theo Ngài. 23 Đức Chúa Jésus đi khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và chữa lành mọi thứ tật bệnh trong dân. 24 Vậy, danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-ri, người ta bèn đem cho Ngài mọi người đau ốm, hay là mắc bệnh nọ tật kia, những kẻ bị quỉ ám, điên cuồng, bại xuôi, thì Ngài chữa cho họ được lành cả. 25 Vả lại, từ xứ Ga-li-lê, xứ Đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, cho đến xứ bên kia sông Giô-đanh, thiên hạ kéo nhau rất đông mà theo Ngài.

**5** Đức Chúa Jésus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. 2 Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: 3 Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! 4 Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! 5 Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! 6 Phước cho những kẻ đối khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! 7 Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! 8 Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! 9 Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! 10 Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! 11 Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. 12 Hây vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy. 13 Các ngươi là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ láy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đập dưới chén. 14 Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành trên núi thì không khi nào bị khuất được: 15 cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chén đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. 16 Sự sáng các ngươi hãy soi sáng trước mặt người ta như vậy, đăng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời. 17 Các ngươi đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. 18 Vì ta nói thật cùng các ngươi, đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. 19 Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiêng đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiêng đàng. 20 Vì

ta phán cho các ngươi rằng, nếu sự công bình của các ngươi chẳng trỗi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và ngươi dòng Pha-ri-sí, thì các ngươi chắc không vào nước thiên đàng. **21** Các ngươi có nghe lời phán cho ngươi xưa rằng: Người chớ giết ai; và rằng: Hết ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. **22** Song ta phán cho các ngươi: Hết ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hình phạt. (**Geenna g1067**) **23** Ấy vậy, nếu khi nào ngươi đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, **24** thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ. **25** Khi ngươi đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kêu họ nộp ngươi cho quan án, quan án giao ngươi cho thầy đội, mà ngươi phải ở tù. **26** Quả thật, ta nói cùng ngươi, ngươi trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được. **27** Các ngươi có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. **28** Song ta phán cho các ngươi biết: Hết ai ngó đời bà mà động tình tham muôn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi. **29** Vậy nếu con mắt bên hữu xui cho ngươi phạm tội, thì hãy móc mà quăng nó cho xa ngươi đi; vì tha chịu một phần thân thể ngươi phải hư, còn hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục. (**Geenna g1067**) **30** Lại nếu tay hữu xui cho ngươi phạm tội, thì hãy chặt mà liệng nó cho xa ngươi đi; vì tha chịu một phần thân thể ngươi phải hư, còn hơn là cả thân thể vào địa ngục. (**Geenna g1067**) **31** Lại có nói rằng: Nếu ngươi nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. **32** Song ta phán cùng các ngươi: Nếu ngươi nào để vợ mà không phải vì cớ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cướp đời bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm. **33** Các ngươi còn có nghe lời phán cho ngươi xưa rằng: Người chớ thè đối, nhưng đối với Chúa, phải giữ vẹn lời thè mình. **34** Song ta phán cùng các ngươi rằng đừng thè chi hết: đừng chỉ trời mà thè, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; đừng chỉ đất mà thè, vì là bệ cheo của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thè, vì là thành của Vua lớn. **35** Lại cũng đừng chỉ đầu ngươi mà thè, vì tự ngươi không thè làm cho một sợi tóc nén tráng hay là đèn được. **36** Song ngươi phải nói rằng: phải, phải; không, không. Còn điều ngươi ta nói thêm đó, bởi nói qui dữ mà ra. **38** Các ngươi có nghe lời phán rằng: Mắt đèn mắt, răng đèn răng. **39** Song ta bảo các ngươi, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu ngươi, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; **40** nếu ai muốn kiện ngươi đằng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; **41** nếu ai muốn bắt ngươi đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. **42** Ai xin của ngươi hãy cho, ai muốn mượn của ngươi, thì đừng trả. **43** Các ngươi có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. **44** Song ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi, **45** hầu cho các ngươi được làm con của Cha các ngươi ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. **46** Nếu các ngươi yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thâu thuế há chẳng làm như vậy sao? **47** Lại nếu các ngươi tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì

có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? **48** Thế thì các ngươi hãy nêu trọng vụn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọng vụn.

**6** Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các ngươi chẳng được phần thưởng gì của Cha các ngươi ở trên trời. **2** Vậy, khi ngươi bố thí, đừng thôi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. **3** Song khi ngươi bố thí, đừng cho tay tá biết tay hữu làm việc gì, **4** hầu cho sự bố thí được kín nhiệm; và Cha ngươi, là Đáng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi. **5** Khi các ngươi cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. **6** Song khi ngươi cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha ngươi, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha ngươi, là Đáng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi. **7** Vâ, khi các ngươi cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được nhận. **8** Vậy, các ngươi đừng như họ; vì Cha các ngươi biết các ngươi cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. **9** Vậy các ngươi hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; **10** Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! **11** Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; **12** Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; **13** Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nướu, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. Amen. **14** Vâ, nếu các ngươi tha lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi ở trên trời cũng sẽ tha thứ các ngươi. **15** Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi cũng sẽ không tha lỗi cho các ngươi. **16** Khi các ngươi kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhăn mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. **17** Song khi ngươi kiêng ăn, hãy xúc dầu trên dầu, và rửa mặt, **18** hầu cho người ta không xem thấy ngươi đang kiêng ăn, nhưng chỉ Cha ngươi là Đáng ở nơi kín nhiệm xem thấy mà thôi; và Cha ngươi thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho ngươi. **19** Các ngươi chớ chừa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; **20** nhưng phải chừa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. **21** Vì chưng của cải ngươi ở đâu, thì lòng ngươi cũng ở đó. **22** Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt ngươi sáng sủa thì cả thân thể ngươi sẽ được sáng láng; **23** nhưng nếu mắt ngươi xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong ngươi chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là đường bao! **24** Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. **25** Vậy nên ta phán cùng các ngươi rằng: đừng vì sự sống

mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? 26 Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các ngươi trên trời nuôi nó. Các ngươi há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? 27 Vâ lại, có ai trong vòng các ngươi lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? 28 Còn về quần áo, các ngươi lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chí; 29 nhưng ta phán cùng các ngươi, dẫu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. 30 Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thế ấy thay, huống chi là các ngươi! 31 Ấy vậy, các ngươi chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? 32 Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tim, và Cha các ngươi ở trên trời vốn biết các ngươi cần dùng những điều đó rồi. 33 Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa. 34 Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

**7** Các ngươi đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. 2 Vì các ngươi đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các ngươi lường cho người ta mục nào, thì họ cũng lường lại cho mục ấy. 3 Sao ngươi dòm thấy cái rác trong mắt anh em ngươi, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? 4 Sao ngươi dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính ngươi có cây đà trong mắt mình? 5 Hỡi kẻ giả hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được. 6 Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hột trai mình trước mặt heo, kéo nó đạp dưới chon, và quay lại cắn xé các ngươi. 7 Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. 8 Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở. 9 Trong các ngươi có ai, khi con mình xin bánh, mà cho đá chẳng? 10 Hay là con mình xin cá, mà cho rắn chẳng? 11 Vậy nếu các ngươi vốn là xấu, còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban các vật tốt cho những người xin Ngài sao? 12 Ấy vậy, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri. 13 Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. 14 Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiém được thì ít. 15 Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các ngươi, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. 16 Các ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái non nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lè? 17 Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. 18 Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. 19 Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi. 20 Ấy vậy, các ngươi nhờ những

trái nó mà nhận biết được. 21 Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiền đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. 22 Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ qui sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? 23 Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta! 24 Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cắt nhà mình trên hòn đá. 25 Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cắt trên đá. 26 Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cắt nhà mình trên đất cát. 27 Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều. 28 Vâ, khi Đức Chúa Jésus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; 29 vì Ngài dạy như là có quyền, chớ không giống các thầy thông giáo.

**8** Khi Đức Chúa Jésus ở trên núi xuống, có đoàn dân đông lầm theo Ngài. 2 Này, có một người phung đèn gần, lạy Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được. 3 Đức Chúa Jésus giơ tay rờ người, mà phán cùng người rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì người phung đèn được sạch. 4 Đức Chúa Jésus bèn phán cùng người rằng: Hãy giữ, chớ nói cùng ai; song hãy đi tố mình cùng thầy cá, và dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ. 5 Khi Đức Chúa Jésus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đền cùng Ngài, 6 mà xin rằng: Lạy Chúa, đưa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. 7 Đức Chúa Jésus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành. 8 Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng dâng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. 9 Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biếu tên này rằng: hãy đi! thì nó đi; biếu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc này! thì nó làm. 10 Đức Chúa Jésus nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quá thật, ta nói cùng các ngươi, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. 11 Ta cũng nói cùng các ngươi, có nhiều người từ đông phương, tây phương sê đến, ngồi đồng bàn với Á-pa-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiền đàng. 12 Nhưng các con bón quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. 13 Đức Chúa Jésus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo như điều ngươi tin thì sẽ được thành vậy. Và chính trong giờ ấy, đưa đầy tớ được lành. 14 Đoạn, Đức Chúa Jésus vào nhà Phi-e-ro, thấy bà già người nằm trên giường, đau rét. 15 Ngài bèn rờ tay người bệnh, rét liền mất đi; rồi người đứng dậy giúp việc hầu Ngài. 16 Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jésus nhiều kẻ bị quỉ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỉ ra; cũng chữa được hết thảy những người bệnh, 17 vậy cho được ứng nghiệm lời của Đáng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tất nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta. 18 Vâ, khi Đức Chúa Jésus thấy đoàn dân đông lầm ở xung quanh mình, bèn truyền qua bờ

bên kia. **19** Có một thầy thông giáo đến, thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó. **20** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. **21** Lại một môn đồ khác thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, xin Chúa cho phép tôi về chôn cha tôi trước đã. **22** Nhưng Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết. **23** Kế đó, Đức Chúa Jésus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài. **24** Thinh linh biển nổi bão lớn, đến nỗi sóng dậy phủ thuyền; nhưng Ngài đương ngủ. **25** Các môn đồ đến gần, đánh thức Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin cứu chúng tôi với, chúng tôi hồn chết! **26** Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin kia, cớ sao các ngươi sợ? Ngài bèn đứng dậy, quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ. **27** Những người đó lấy làm lạ, nói rằng: Người này là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người? **28** Đức Chúa Jésus qua bờ bên kia rồi, tại xứ dân Ga-đa-ra, gặp hai người bị quỉ ám ở nơi mồ đi ra, bộ dũi tợn lám, đến nỗi không ai dám đi ngang qua đường đó. **29** Chúng nó la lên rằng: Lạy Con Đức Chúa Trời, chúng tôi với Ngài có can hệ gì chẳng? Cố phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước kỵ khống? **30** Vâng, khi ấy, ở đàng xa có một bầy heo đông đương ăn. **31** Các quỉ xin Đức Chúa Jésus rằng: Nếu Chúa đuổi chúng tôi ra, xin cho nhập vào bầy heo đó. **32** Ngài biểu các quỉ rằng: Hãy đi! Các quỉ ra khỏi hai người đó, liền nhập vào bầy heo. Tức thì cả bầy ở trên dốc núi nhảy xuống biển, thấy đều chết chìm dưới nước. **33** Những đứa chăn heo bèn chạy trốn, trở về thành, thuật các chuyện đã xảy ra, và chuyện hai người bị quỉ ám nữa. **34** Cá thành liền ra đón Đức Chúa Jésus; khi vừa thấy Ngài, thì xin Ngài đi khỏi xứ mình.

**9** Đức Chúa Jésus xuống thuyền lại trở qua biển và đến thành mình. **2** Nay, có người đem lại cho Ngài một người đau bại nằm trên giường. Đức Chúa Jésus thấy đức tin của các người đó, thì phán cùng người bại rằng: Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha. **3** Khi ấy, có một vài thầy thông giáo đều nghĩ thầm rằng: Người này nói lông ngon. **4** Song Đức Chúa Jésus biết ý tưởng mấy thầy đó, thì phán rằng: Nhơn sao trong lòng các người có ác tướng làm vậy? **5** Trong hai lời này: một là nói, tội lỗi người đã được tha; hai là nói, người hãy đứng dậy mà đi, thì lời nào dễ nói hơn **6** Vâng, hầu cho các người biết Con người ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng người bại rằng: Hãy đứng dậy, xác lây giường, mà trở về nhà người. **7** Người bại liền dậy mà trở về nhà mình. **8** Đoàn dân thấy phép lạ đó, thì ai nấy đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời đã cho người ta được phép tắc dường ấy. **9** Đức Chúa Jésus đã đi khỏi nơi đó rồi, thấy một người tên là Ma-thi -o đương ngồi tại sở thâu thuế, bèn phán cùng người rằng: Hãy theo ta. Người liền đứng dậy, mà theo Ngài. **10** Vâng, đương khi Đức Chúa Jésus ngồi ăn tại nhà Ma-thi -o, có nhiều người thâu thuế cùng kẻ xấu nết đến ngồi ăn với Ngài và môn đồ Ngài. **11** Người Pha-ri-si thấy vậy, thì nói cùng môn đồ Ngài rằng: Làm sao thầy các người ngồi ăn chung với người thâu thuế và kẻ xấu nết vậy? **12** Đức Chúa Jésus nghe đều đó, bèn phán rằng: Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh. **13** Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta

muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẽ công bình, song kêu kẽ có tội. **14** Khi ấy, các môn đồ của Giăng đến tìm Đức Chúa Jésus, mà thưa rằng: Cớ sao chúng tôi và những người Pha-ri-si kiêng ăn, còn môn đồ thầy không kiêng ăn? **15** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Trong khi chàng rể còn ở với bạn hữu đến mừng cưới, thì những bạn hữu đó có thể nào buồn rầu được ư? Nhưng đến ngày nào chàng rể sẽ bị đem đi khỏi họ, thì họ mới kiêng ăn. **16** Không có ai vâng miêng ni mới vào cái áo cũ; vì nếu làm vậy, miêng ni mới sẽ chẳng rách áo cũ, và đằng rách trở nên xấu hơn. **17** Cũng không có ai đồ rượu mới vào bầu da cũ; nếu làm vậy thì bầu nứt, rượu chảy ra, và bầu phải hư; song ai nấy đồ rượu mới vào bầu mới, thì giữ được cả hai bể. **18** Đang khi Đức Chúa Jésus phán các điều đó, xẩy có người cai nhà hội kia bước vào, quì lạy trước mặt Ngài mà thưa rằng: Con gái tôi mới chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được sống. **19** Đức Chúa Jésus bèn đứng dậy, cùng môn đồ Ngài đều đi theo người. **20** Nay, có một người đòn bà mắc bệnh mất huyết đã mười hai năm, lại giàn sau lưng mà rò đến trôn áo Ngài. **21** Vì người đòn bà ấy tự nghĩ rằng: Nếu ta chỉ rò áo Ngài, thì cũng sẽ được lành. **22** Đức Chúa Jésus xây mặt lại, thấy người đòn bà, thì phán rằng: hỡi con, hãy vững lòng, đức tin con đã làm cho con được lành. Liền trong giờ đó, người đòn bà lành bệnh. **23** Khi Đức Chúa Jésus đến nhà người cai nhà hội, thấy bọn thôi sáo, và chúng làm om sòm, **24** thì phán rằng: Các ngươi hãy lui ra; con gái nhỏ này chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ. Chúng nghe thì chê cười Ngài. **25** Bọn đó đã bị đuổi ra rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chờ dậy. **26** Tin này đồn ra khắp cả xứ đó. **27** Đức Chúa Jésus ở đó ra đi, có hai người mù theo Ngài mà kêu rằng: Hỡi con cháu vua Đa-vít, xin thương chúng tôi cùng! **28** Khi Ngài đã vào nhà rồi, hai người mù đến; Ngài bèn phán rằng: Hai người tin ta làm được điều hai người ao ước sao? Họ thưa rằng: Lạy Chúa được. **29** Ngài bèn rờ mắt hai người mà phán rằng: Theo như đức tin các ngươi, phải được thành vậy. **30** Mắt hai người liền mở. Đức Chúa Jésus lấy giọng nghiêm phán rằng: Hãy giữ, đừng cho ai biết chuyện này. **31** Song lúc hai người ra khỏi nhà, thì đồn danh tiếng Ngài khắp cả xú. **32** Khi đi khỏi chỗ đó, thì người ta đem tới cho Ngài một người câm bị quỉ ám. **33** Quỉ bị đuổi ra rồi, thì người câm nói được. Đoàn dân lấy làm lạ mà nói rằng: Không hề bao giờ thấy sự như vậy trong dân Y-sơ-ra-ên. **34** Nhưng người Pha-ri-si lại nói rằng: Người này cậy phép chữa quỉ mà trừ quỉ. **35** Đức Chúa Jésus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. **36** Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ khốn cùng, và tan lạc như chiên không có kẽ chăn. **37** Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. **38** Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.

**10** Đức Chúa Jésus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. **2** Tên mười hai sứ đồ như sau này: Sứ đồ thứ nhứt là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-ro, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-

đé, và Giăng là em Gia-cơ; 3 Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi -o là người thâu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-de; 4 Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ót, là kẻ phản Đức Chúa Jésus. 5 Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jésus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến dân ngoại, cung đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cá; 6 song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. 7 Khi đi dâng, hãy rao giảng rằng: Nước thiêng dâng gần rồi. 8 Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỉ. Các ngươi đã được lãnh không thì hãy cho không. 9 Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các ngươi; 10 cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. 11 Các ngươi vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. 12 Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; 13 nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các ngươi xuống cho; bằng không, thì sự bình an các ngươi trở về các ngươi. 14 Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các ngươi, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phũ bụi đã dính chør các ngươi. 15 Quả thật, ta nói cùng các ngươi, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rô sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy. 16 Kìa, ta sai các ngươi đi khác náo như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bò câu. 17 Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các ngươi trước tòa án, đánh đòn các ngươi trong nhà hội; 18 lại vì có ta mà các ngươi sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. 19 Song khi họ sẽ đem nộp các ngươi, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các ngươi chính trong giờ đó. 20 Ấy chẳng phải tự các ngươi nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các ngươi sẽ từ trong lòng các ngươi nói ra. 21 Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dây lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. 22 Các ngươi lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rõi. 23 Khi nào người ta bắt bớ các ngươi trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các ngươi đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. 24 Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. 25 Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! 26 Vậy, các ngươi đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. 27 Cho nên lời ta phán cùng các ngươi trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các ngươi nghe kẽ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. 28 Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đáng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. (Geenna g1067) 29 Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các ngươi, thì không hề một con nào rơi xuống đất. 30 Tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi. 31 Vậy, đừng sợ chi hết, vì các ngươi quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. 32 Bởi đó, ai xứng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xứng họ trước mặt Cha ta ở trên

trời; 33 còn ta chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời. 34 Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm dao. 35 Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà già; 36 và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. 37 Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; 38 ai không vác thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. 39 Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cớ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. 40 Ai rước các ngươi, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đáng đã sai ta. 41 Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. 42 Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

**11** Vâ, Đức Chúa Jésus đã dạy các điều đó cho mươi hai môn đồ rồi, bèn lia khỏi chỗ này đặng đi giảng dạy trong các thành xú đó. 2 Khi Giăng ở trong ngực nghe nói về các công việc của Đáng Christ, thì sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: 3 Thầy có phải là Đáng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đáng khác chăng? 4 Đức Chúa Jésus đáp rằng: hãy về thuật lại cùng Giăng những điều các ngươi nghe và thấy: 5 kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. 6 Phước cho ai chẳng vấp phạm vì có ta! 7 Khi họ ra về, Đức Chúa Jésus mới phán về việc Giăng cho đoàn dân nghe, rằng: Các ngươi đã đi xem chi trong đồng vắng? Có phải xem cây sậy bị gió rung chăng? 8 Các ngươi đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt đẹp chăng? Kìa, những người mặc áo tốt đẹp thì ở trong đền vua. 9 Nhưng các ngươi lại đi xem cái chi nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chăng? Phải, ta nói cùng các ngươi, cũng hơn đấng tiên tri nữa. 10 Ấy vì người đó mà có chép rằng: Ngày, ta sai sứ ta đến trước mặt con, Đặng dọn đường sẵn cho con đi. 11 Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong những người bồi đòn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiêng dâng còn được tôn trọng hơn người. 12 Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiêng dâng bị hâm ép, và là kẻ hâm ép đó choán lấy. 13 Vì hết thấy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng. 14 Nếu các ngươi muốn hiểu biết, thì ấy là È-li, là đáng phải đến. 15 Ai có tai mà nghe, hãy nghe. 16 Ta sẽ sánh dòng dõi này với ai? Dòng dõi này giống như con trẻ ngồi giữa chợ, kêu la cùng bạn mình, 17 mà rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy múa; ta đã than vãn, mà bay không khóc. 18 Vì Giăng đã đến, không ăn, không uống, người ta nói rằng: Giăng bị quỉ ám. 19 Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kìa, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thâu thuế cùng kẻ xấu nết. Song le, sự khôn ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự ấy. 20 Vì dân các thành mà Đức Chúa Jésus đã làm rất nhiều phép lạ rồi,

không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: **21** Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-ro và Si-dôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. **22** Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-ro và thành Si-dôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. **23** Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tối trời, sẽ hạ xuống trời âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-dôm, thì thành ấy còn lại đến ngày này. (**Hadēs 486**) **24** Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-dôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày. **25** Lúc đó, Đức Chúa Jésus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. **26** Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. **27** Mọi việc Cha ta đã giao cho ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. **28** Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. **29** Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. **30** Vì ách ta dể chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

**12** Lúc đó, nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jésus đi qua giữa đồng lúa mì; các mòn đồ đói, bứt bồng lúa mà ăn. **2** Người Pha-ri-si thấy vậy, bèn nói cùng Ngài rằng: Kìa mòn đồ thèm làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát. **3** Song Ngài đáp rằng: Chuyện vua Đa-vít đã làm trong khi vua với kẻ đi theo bị đói, các ngươi há chưa đọc đến sao? **4** tức là vua vào đền Đức Chúa Trời, ăn bánh bày ra, là bánh mà vua và kẻ đi theo không có phép ăn, chỉ để riêng cho các thầy tế lễ. **5** Hay là các ngươi không đọc trong sách luật, đến ngày Sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ phạm luật ngày đó, mà không phải tội sao? **6** Vâ lại, ta phán cùng các ngươi, tại chỗ này có một đấng tôn trọng hơn đền thờ. **7** Phải chi các ngươi hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của té lễ, thì các ngươi không trách những người vô tội; **8** vì Con người là Chúa ngày Sa-bát. **9** Đức Chúa Jésus đi khỏi nơi đó, bèn vào nhà hội. **10** Ở đó, có một người teo một bàn tay. Có kẻ hỏi Ngài rằng: Trong ngày Sa-bát, có phép chữa kẻ bệnh hay không? Ấy là họ có ý kiêm díp kiện Ngài. **11** Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ai trong vòng các ngươi có một con chiên, nếu đương ngày Sa-bát, bị té xuống hầm, thì há không kéo nó lên sao? **12** Huống chi người ta trọng hơn con chiên là dường nào! Vậy, trong ngày Sa-bát có phép làm việc lành. **13** Đoạn, Ngài phán cùng người ta teo rằng: Hãy giơ tay ra. Người liền giơ tay, thì tay này cũng lành như tay kia. **14** Những người Pha-ri-si đi ra ngoài rồi, bàn với nhau, lập mưu đặng giết Ngài. **15** Song Đức Chúa Jésus biết điều ấy, thì bỏ đi khỏi chỗ đó; có nhiều người theo, và Ngài chữa lành cả. **16** Ngài cầm ngắt họ đừng cho ai biết Ngài; **17** để được ứng nghiệm lời đắng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: **18** Này, tôi tớ ta đã chọn, Là người mà ta rất yêu dấu, đẹp lòng ta mọi đàng. Ta sẽ cho Thánh Linh ta ngự trên người, Người sẽ rao giảng sự công bình cho dân ngoại. **19** Người sẽ chẳng cãi lẫy, chẳng kêu la, và chẳng ai nghe được tiếng người ngoài

đường cái. **20** Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn giàn tàn, Cho đến chừng nào người khiến sự công bình được thắng. **21** Dân ngoại sẽ trông cậy danh người. **22** Bấy giờ có kẻ đem đến cho Đức Chúa Jésus một người mắc quí ám, đui và câm; Ngài chữa cho, đến nỗi người câm nói và thấy được. **23** Chúng lấy làm lạ, mà nói rằng: Có phải người đó là con cháu vua Đa-vít chẳng? **24** Song những người Pha-ri-si nghe vậy, thì nói rằng: Người này chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa qui mà trừ qui đó thôi. **25** Đức Chúa Jésus biết ý tưởng họ, thì phán rằng: Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang; một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được. **26** Nếu qui Sa-tan trừ qui Sa-tan, ấy là tự nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được u? **27** Và nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ qui, thì con các ngươi nhờ ai mà trừ qui u? Bởi đó, chính chúng nó sẽ xử đoán các ngươi vậy. **28** Mà nếu ta cậy Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ qui, thì nước Đức Chúa Trời đã đến tận các ngươi. **29** Hay là, có lẽ nào, ai vào nhà một người mạnh sức để cướp lấy của, mà trước không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói người rồi mới cướp của nhà người được. **30** Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâu hiệp với ta, thì tan ra. **31** Ấy vậy, ta phán cùng các ngươi, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. **32** Nếu ai nói lời phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói lời phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha. (**aiōn 4165**) **33** Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. **34** Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. **35** Người lành do noi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do noi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. **36** Vâ, ta bảo các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; **37** vì bởi lời nói mà ngươi sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà ngươi sẽ bị phạt. **38** Bấy giờ có mấy thầy thông giáo và người Pha-ri-si thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Bẩm thầy, chúng tôi muốn xem thầy làm dấu lạ. **39** Ngài đáp rằng: Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đắng tiên tri Giô-na. **40** Vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thê ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm. **41** Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng và ăn năn; mà đây này, có một người tôn trọng hơn Giô-na! **42** Đến ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì người từ nơi cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn; mà đây này, có một người tôn trọng hơn vua Sa-lô-môn! **43** Khi ta ma ra khỏi một người, thì nó đi đến nơi khô khan kiêm chô nghi, nhưng kiêm không được; **44** rồi nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta mà ta mới ra khỏi; khi trở về, thấy nhà không, quét sạch, và sửa soạn tử tế. **45** Nó bèn lại đi, đem về bảy quí khác dũ hơn nǔa, cùng vào nhà đó mà ở; vậy số phận người ấy sau lại xấu hơn trước. Dòng dõi dữ này cũng như vậy. **46** Khi Đức Chúa Jésus còn

phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. **47** Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây này, mẹ và anh em thấy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. **48** Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? **49** Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! **50** Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

**13** Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jésus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. **2** Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lăm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. **3** Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. **4** Khi đương gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. **5** Một phần khác rơi nhầm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị láp không sâu, liền mọc lên; **6** song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. **7** Một phần khác rơi nhầm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. **8** Một phần khác nữa rơi nhầm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục. **9** Ai có tai, hãy nghe! **10** Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? **11** Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mà nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. **12** Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cát luôn điều họ đã có nữa. **13** Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. **14** Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. **15** Vì lòng dân này đã cứng coi; Đã làm cho nặng tai Và nhầm mắt mình lại, E khi mắt mình thấy được, Tai mình nghe được, Lòng mình hiểu được, Họ tự hồi cái lại, Và ta chữa họ được lành chăng. **16** Nhưng phước cho mắt các ngươi, vì thấy được; phước cho tai các ngươi, vì nghe được! **17** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các ngươi nghe, mà chẳng được nghe. **18** Ấy vậy, các ngươi hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. **19** Khi người nào nghe đạo nước thiêng đàng, mà không hiểu, thì qui dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đàng. **20** Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; **21** song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. **22** Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục. **24** Đức Chúa Jésus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiêng đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. **25** Nhưng đương khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong

lúa mì, rồi đi. **26** Đến khi lúa mì lớn lên, và trổ bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. **27** Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì có lùng bới đâu mà ra? **28** Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? **29** Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng. **30** Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thâu trữ lúa mì vào kho ta. **31** Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng: Nước thiêng đàng giống như một hột cải mà người kia lấy gieo trong ruộng mình; **32** hột ấy thật nhỏ hơn cả các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ồ trên nhành nó được. **33** Ngài lấy ví dụ khác nữa mà phán rằng: Nước thiêng đàng giống như men mà người đời bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên. **34** Đức Chúa Jésus lấy lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ, **35** để được ứng nghiệm lời đấng tiên tri rằng: Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ, Ta sẽ rao bảo những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất. **36** Bấy giờ, Đức Chúa Jésus cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ lùng trong ruộng cho chúng tôi. **37** Ngài đáp rằng: Kẻ gieo giống tốt, là Con người; **38** ruộng là thế gian; giống tốt, là con cái nước thiêng đàng; cỏ lùng, là con cái quỉ dữ; **39** kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỉ; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. (**aiôn g165**) **40** Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lúa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; (**aiôn g165**) **41** Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thâu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, **42** và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. **43** Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe! **44** Nước thiêng đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết giá tài mình, mua đám ruộng đó. **45** Nước thiêng đàng lại giống như một người lái buôn kiêm ngọc châu tốt, **46** khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết giá tài mình mà mua hột châu đó. **47** Nước thiêng đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. **48** Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. **49** Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, (**aiôn g165**) **50** ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. **51** Các người có hiếu mọi điều đó chăng! Các môn đồ thưa rằng: Có hiếu. **52** Ngài bèn phán rằng: Vì có áy, mọi thầy thông giáo đã học thông đạo về nước thiêng đàng, thì giống như một người chủ nhà kia, đem những vật mới và cũ ở trong kho mình ra. **53** Đức Chúa Trời phán các lời ví dụ ấy rồi, thì đi khỏi chỗ đó. **54** Ngài về đến quê hương, rồi day dỗ trong nhà hội, đến nỗi ai nghe cũng lấy làm lạ, mà nói rằng: Bởi đâu mà người này được khôn ngoan và những phép lạ này? **55** Có phải là con người thợ mộc

chẳng? Mẹ người có phái là Ma-ri, và anh em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-dê chẳng? 56 Chị em người đều ở giữa chúng ta chẳng? Bởi đâu mà người này được mọi điều ấy như vậy? 57 Họ bèn vì có Ngài mà vấp phạm. Song Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Đáng tiên tri chỉ bị trong xú mình và người nhà mình khinh dè mà thôi. 58 Ở đó, Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin.

**14** Lúc ấy, Hê-rốt là vua chư hầu, nghe tiếng đồn Đức Chúa Jêsus, 2 thì phán cùng bầy tôi rằng: Đây là Giangi Báp-tít. Người chết đi sống lại, nhơn đó mới là được mày phép lạ như vậy. 3 Số là, bởi cớ Hê-rô-đia, vợ Phi-líp, là em mình, nên vua Hê-rốt đã truyền bắt trói Giangi và bỏ tù. 4 Vì Giangi có con vua rằng: Vua không có phép được lấy người đó làm vợ. 5 Vua muốn giết Giangi, song sợ dân chúng, vì họ đều tôn Giangi là đáng tiên tri. 6 Vừa đến ngày ăn mừng sanh nhật vua Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đia nhảy múa ở giữa người dự đám, vua lấy làm thích lắm, 7 đến nỗi lấy lời thè mà hứa cho con gái ấy điều chi nàng muốn xin. 8 Vậy, nàng bị mẹ xui giục, bèn tâu rằng: Xin lấy cái đầu Giangi Báp-tít để trên mâm mà cho tôi đây. 9 Vua lấy làm buồn rầu; song vì đã thè lở rồi và có những người dự yến ở đó, nên truyền cho nàng như lời. 10 Vua bèn sai người chém Giangi trong ngục, 11 rồi họ để đầu người trên mâm mà đem cho con gái ấy, nàng bèn đem cho mẹ mình. 12 Đoạn, các môn đồ của Giangi đến, lấy xác mà chôn, rồi đi báo tin cho Đức Chúa Jêsus. 13 Đức Chúa Jêsus vừa nghe tin ấy liền bỏ đồ xuồng thuyền, đi té ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài. 14 Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành. 15 Đến chiều tối, môn đồ tới gần Ngài mà thưa rằng: Ở đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy cho dân chúng về, để họ đi vào các làng đặng mua đồ ăn. 16 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Không cần họ phải đi; chính các ngươi hãy cho họ ăn. 17 Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi. 18 Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. 19 Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuồng trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng. 20 Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giò. 21 Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đứa bà con nít. 22 Kế đó, Ngài liền hồi môn đồ xuồng thuyền, qua trước bờ bên kia, trong khi Ngài đang truyền cho dân chúng tan đi. 23 Xong rồi, Ngài lên núi để cầu nguyện riêng; đến chiều tối, Ngài ở đó một mình. 24 Bấy giờ, thuyền đã ra giữa biển rồi, vì gió ngược, nên bị sóng vỗ. 25 Song đến canh tư đêm ấy, Đức Chúa Jêsus đi bộ trên mặt biển mà đến cùng môn đồ. 26 Khi thấy Ngài đi bộ trên mặt biển, thì môn đồ bối rối mà nói rằng: Ấy là một con ma; rồi sợ hãi mà la lên. 27 Nhưng Đức Chúa Jêsus liền phán rằng: Các ngươi hãy yên lòng; ấy là ta đây, đừng sợ! 28 Phi-e-ro bèn thưa rằng: Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa. 29 Ngài phán rằng: Hãy lại đây! Phi-e-ro ở trên thuyền bước xuồng, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Jêsus. 30 Song khi thấy gió thổi, thì Phi-e-ro sợ hãi,

hòng sụp xuống nước, bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi! 31 Tức thì Đức Chúa Jêsus giơ tay ra nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi người ít đức tin, sao ngươi hổ nghi làm vậy? 32 Ngài cùng Phi-e-ro lên thuyền rồi, thì gió yên lặng. 33 Các người trong thuyền bèn đến quì lạy Ngài mà nói rằng: Thầy thật là Con Đức Chúa Trời! 34 Khi qua biển rồi, Ngài và môn đồ đến xứ Ghê-nê-xa-rêt. 35 Người xứ đó nhận biết Ngài, thì sai người báo tin cho khắp các miền xung quanh, và họ đem các kẻ bệnh đến cùng Ngài, 36 xin chỉ cho rờ đến viên áo mà thôi; vậy ai rờ đến cũng đều được lành bệnh cả.

**15** Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: 2 Sao môn đồ thầy phạm lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không rửa tay trước khi ăn. 3 Ngài đáp rằng: Còn các ngươi sao cũng vì cớ lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? 4 Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ ngươi; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. 5 Nhưng các ngươi lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần cần phải hiếu kính cha mẹ. 6 Như vậy, các ngươi đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. 7 Hỡi kẻ giả hình! È-sai đã nói tiên tri về các ngươi phải lầm, mà rằng: 8 Dân này lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. 9 Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. 10 Đoạn, Ngài gọi đoàn dân đến, mà phán rằng: Hãy nghe, và hiểu. 11 Chẳng phải điều chi vào miệng làm dơ dáy người; nhưng điều chi ở miệng ra, ấy mới là điều làm dơ dáy người vậy! 12 Môn đồ bèn lại gần, mà thưa rằng: Thầy có hay rằng người Pha-ri-si nghe lời thầy nói mà phiền giận chăng? 13 Ngài đáp rằng: Cây nào mà Cha ta trên trời không trồng, thì phải nhỏ đi. 14 Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hồ. 15 Phi-e-ro bèn cất tiếng thưa rằng: Xin thầy cất nghĩa lời ví dụ ấy cho chúng tôi. 16 Đức Chúa Jêsus hỏi rằng: Các ngươi cũng còn chưa hiểu biết sao? 17 Các ngươi chưa hiểu vật gì vào miệng thì đi thăng xuồng bụng, rồi phái bỏ ra nơi kín sao? 18 Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong lòng, thì những điều đó làm dơ dáy người. 19 Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn. 20 Ấy đó là những điều làm dơ dáy người; song sự ăn mà không rửa tay chẳng làm dơ dáy người đâu. 21 Đức Chúa Jêsus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-ro và thành Si-dôn. 22 Xây có một người đòn bà xứ Ca-na-an, từ xú ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỉ ám, khốn cực lắm. 23 Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đòn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. 24 Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. 25 Song người đòn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! 26 Ngài đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn. 27 Người

đờn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rót xuống. **28** Ngài bèn phán rằng: Hỡi đờn bà kia, ngươi có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý ngươi muôn! Cúng một giờ đó, con gái người liền được lành. **29** Đức Chúa Jêsus từ đó đi đến gần biển Ga-li-lê; rồi lên trên núi mà ngồi. **30** Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài, để theo những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác, để dưới chén Đức Chúa Jêsus, thì Ngài chữa cho họ được lành. **31** Vậy, chúng thấy kẻ câm được nói, kẻ tàn tật được khỏi, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, thì lấy làm lạ lẫm, đều ngợi khen Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. **32** Khi đó, Đức Chúa Jêsus gọi môn đồ đến mà phán rằng: Ta thương xót đoàn dân này; vì đã ba ngày ở cùng ta, bây giờ không có chi ăn hết. Ta không muốn để họ nhịn đói mà về, e phải mệt lùi dọc đường chặng. **33** Môn đồ thưa rằng: Ở nơi đồng vắng này, ta há dẽ kiếm đâu đú bánh, để cho dân đông dường ấy ăn no nê sao? **34** Ngài phán hỏi môn đồ rằng: Các ngươi có mấy cái bánh? Môn đồ thưa rằng: Có bảy cái bánh, cùng vài con cá. **35** Ngài bèn biếu dân chúng ngồi xuống đất. **36** Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; ta ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng. **37** Ai này ăn no cả, còn bánh thừa lượm được bảy giò đầy. **38** Số người ăn là bốn ngàn, không kể đờn bà con trẻ. **39** Bấy giờ Ngài cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ Ma-ga-đan.

**16** Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến cùng Đức Chúa Jêsus, có ý thử Ngài, thì xin làm cho xem một dấu lạ từ trên trời xuống. **2** Nhưng Ngài đáp rằng: Khi chiều tối đến, thì các ngươi nói rằng: sê tốt trời, vì trời đó. **3** Còn sớm mai, thì các ngươi nói rằng: Hôm nay sê có cơn động, vì trời đó và mờ mờ. Các ngươi người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chi thì giờ ư! **4** Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ; nhưng sê chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của天堂 tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi. **5** Khi môn đồ đi đến bờ bên kia, quên đem bánh theo. **6** Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. **7** Môn đồ suy nghĩ và luận cùng nhau rằng: Đây là vì chúng ta không đem bánh theo. **8** Đức Chúa Jêsus biết điều đó, thì phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin, sao các ngươi tưởng rằng ấy là vì cớ các ngươi không có bánh? **9** Các ngươi há chưa hiểu, cũng không nhớ năm cái bánh cho năm ngàn người, và các ngươi lượm được mấy giò đầy bánh thừa sao? **10** Lại há không nhớ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, và các ngươi lượm được bao nhiêu giò đầy bánh thừa sao? **11** Các ngươi sao chẳng hiểu rằng không phải về bánh mà ta muốn nói đâu? nhưng hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. **12** Bấy giờ môn đồ mới hiểu rằng Ngài chẳng bảo giữ mình về men làm bánh, nhưng về đạo của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. **13** Khi Đức Chúa Jêsus đã vào địa phận thành Sê-sa-re Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời ngươi ta nói thì Con người là ai? **14** Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giangi Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một天堂 tiên tri nào đó. **15** Ngài phán rằng: Còn các ngươi thì xưng ta là ai?

**16** Si-môn Phi-e-ro thưa rằng: Chúa là Đáng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. **17** Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tó cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy. **18** Còn ta, ta bảo ngươi rằng: Người là Phi-e-ro, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. (**Hades g86**) **19** Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho ngươi; hễ điều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ mở ở trên trời. **20** Đoạn, Ngài cầm mông đùi đứng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jêsus, là Đáng Christ. **21** Từ đó, Đức Chúa Jêsus mới tố cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khổn khổ bởi những người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. **22** Phi-e-ro bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu! **23** Nhưng Ngài xây mặt lại mà phán cùng Phi-e-ro rằng: Ở Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Người làm gương xấu cho ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. **24** Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. **25** Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cớ ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. **26** Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? **27** Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm. **28** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong các ngươi đứng đây, có một vài kẻ sẽ không chết trước khi thấy con người ngự đến trong nước Ngài.

**17** Khỏi sáu ngày, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-ro, Gia-cơ, và Giangi là em Gia-cơ, cùng Ngài đi té lên núi cao. **2** Ngài biến hóa trước mặt các ngươi ấy mặt Ngài sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. **3** Này, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài. **4** Phi-e-ro bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm; ví bắng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. **5** Đang khi người còn nói, bỗng chúc có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó! **6** Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. **7** Song Đức Chúa Jêsus lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! **8** Môn đồ bèn ngừa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi. **9** Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ ở trên núi xuống, thì Ngài ra lệnh cấm rằng: Sự các ngươi đã thấy chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ kẻ chết sống lại. **10** Môn đồ hỏi Ngài rằng: Vậy thì sao các thầy thông giáo nói rằng Ê-li phải đến trước? **11** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật Ê-li phải đến mà sửa lại mọi việc. **12** Nhưng ta phán cùng các ngươi rằng: Ê-li đã đến rồi, và người ta không nhận biết, song họ lại xử với người theo ý muốn

mình; Con người phải chịu khốn khổ bởi họ cũng như vậy.

**13** Môn đồ bèn hiểu rằng Ngài nói đó là nói về Giăng Báp-tít.

**14** Khi Đức Chúa Jésus và môn đồ đã trở lại cùng đoàn dân, thì có một người đến gần, quì trước mặt Ngài, **15** mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa thương đến con trai tôi! vì nó mắc bệnh phong điên, phải chịu đau đớn quá; thường khi té vào lửa, và té xuống nước. **16** Tôi đã đem nó cho môn đồ Chúa, nhưng chữa không được. **17** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và gian tà kia, ta sẽ ở với các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ nhìn nhục các ngươi cho đến khi nào? Hãy đem con đến đây cho ta. **18** Rồi Đức Chúa Jésus quở trách qui, qui liền ra khỏi đứa trẻ, và từ giờ đó đứa trẻ được lành. **19** Môn đồ bèn đến gần Đức Chúa Jésus, mà hỏi riêng rằng: Vì cớ gì chúng tôi không đuổi qui ấy được? **20** Ngài đáp rằng: Ấy là tại các ngươi ít đức tin; vì ta nói thật cùng các ngươi, nếu các ngươi có đức tin bằng một hột cải, sẽ khiến núi này rớt: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các ngươi chẳng làm được. **21** Nhưng thứ qui này nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn thì chẳng trừ nó được. **22** Đang khi Đức Chúa Jésus và môn đồ trải qua trong xứ Ga-li-lê, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. **23** Họ sẽ giết Ngài, nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Các môn đồ bèn lo buồn lâm. **24** Khi đã đến thành Ca-bê-na-um, những người thâu thuế của đền thờ đến hỏi Phi-e-ro rằng: Thầy ngươi có nộp tiền thuế chăng? **25** Phi-e-ro trả lời rằng: Có. Và khi Phi-e-ro vào nhà, thì Đức Chúa Jésus hỏi trước rằng: Hỡi Simeon, ngươi nghĩ sao? Các vua thế gian thâu lương lấy thuế ai? Thâu của con trai mình hay là của người ngoài? **26** Phi-e-ro thưa rằng: Người ngoài. Ngài phán rằng: Vậy thì các con trai được miễn thuế! **27** Song le, để chúng ta khỏi làm gương xấu cho họ, thì ngươi hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào dính câu trước hết, banh miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc ở trong. Hãy lấy đồng bạc đó, và đem nộp thuế cho ta với ngươi.

**18** Trong lúc đó, môn đồ lại gần Đức Chúa Jésus, mà hỏi rằng: Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng? **2** Đức Chúa Jésus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, **3** mà phán rằng: quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. **4** Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. **5** Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đứa trẻ thế này, tức là chịu tiếp ta. **6** Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội lỗi, thì tha buộc cõi đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn. **7** Khốn nạn cho thế gian vì sự gây nêu phạm tội! Vì sự gây nêu phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nêu phạm tội! **8** Nếu tay hay là chân ngươi làm cho ngươi sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa ngươi đi; vì tha ngươi quên chay hay là cựt tay mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. (*aiōnios g166*) **9** Nếu con mắt ngươi làm cho ngươi sa vào tội lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa ngươi đi; vì tha ngươi một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục. (*Geenna*

**g1067)** **10** Hãy giữ mình đừng khinh dể một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì ta bảo các ngươi, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha ta, là Đáng ở trên trời. **11** Vì Con người đã đến cứu sự đã mất. **12** Các ngươi tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng dể chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? **13** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. **14** Cũng một thê ấy, Cha các ngươi ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất. **15** Nếu anh em ngươi phạm tội cùng ngươi, thì hãy trách người khi chi có ngươi với một mình người; như người nghe lời, thì ngươi được anh em lại. **16** Ví bằng không nghe, hãy mời một hai người đi với ngươi, hầu cứ lời hai ba người làm chứng mà mọi việc được chắc chắn. **17** Nếu người không chịu nghe các người đó, thì hãy cáo cùng Hội thánh, lại nếu người không chịu nghe Hội thánh, thì hãy coi người như kẻ ngoại và kẻ thù thu thuế vậy. **18** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ điều gì mà các ngươi buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các ngươi mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời. **19** Quả thật, ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. **20** Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ. **21** Phi-e-ro bèn đến gần Đức Chúa Jésus mà hỏi rằng: Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng? **22** Ngài đáp rằng: Ta không nói cùng ngươi rằng: đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy. **23** Vậy nên, nước thiên đàng giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình. **24** Khi vua khởi soát sổ, thì có người đem nộp một tên kia mắc nợ vua một vạn ta-lảng. **25** Bởi vì người chẳng có gì mà trả, thì chủ dạy bán người, vợ con và gia tài người, để trả nợ. **26** Kê đầy tớ này bèn sấp mình xuống nơi chôn chủ mà xin rằng: Thưa chủ, xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả hết! **27** Chủ bèn động lòng thương xót, thả người về, và tha nợ cho. **28** Nhưng khi đầy tớ đó ra về, gấp một người trong ban làm việc, có thiếu minh một trăm đơ-ni-ê, thì nắm b López cõi bạn mà nói rằng: Hãy trả nợ cho ta! **29** Người bạn sấp mình xuống mà nài xin rằng: Xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả cho anh. **30** Song người chẳng khứng, cứ việc bắt bồ tù cho đến khi trả hết nợ. **31** Các bạn thấy vậy, buồn lâm, đến thuật lại cùng chủ mình mọi điều đã xảy ra. **32** Chủ bèn đòi đầy tớ ấy đến mà nói rằng: Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho ngươi, vì ngươi cầu xin ta; **33** ngươi há lại chẳng nên thương xót bạn làm việc ngươi như ta đã thương xót ngươi sao? **34** Chủ nỗi giận, phú nó cho kẻ giữ ngực cho đến khi nào trả xong hết nợ. **35** Nếu mỗi người trong các ngươi khốn hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các ngươi như vậy.

**19** Đức Chúa Jésus phán lời ấy xong rồi, thì từ xứ Ga-li-lê mà đi đến bờ cõi xứ Giu-de, bên kia sông Giô-danh. **2** Có nhiều đoàn dân đông theo Ngài, và Ngài chữa lành các kẻ bệnh ở đó. **3** Người Pha-ri-si bèn đến gần để thử Ngài, mà

rằng: Không cứ vì có gì người ta có phép để vợ mình chẳng?

4 Ngài trả lời rằng: Các ngươi há chưa đọc lời chép về Đáng

Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, 5 và có phán rằng: Vì cớ đó người nam sẽ là cha mẹ, mà dính díu với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? 6 Thê thi, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phôi hiệp! 7 Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tò để đặng để vợ đi? 8 Ngài phán rằng: Vì có lòng các ngươi cứng cỏi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu. 9 Vâ, ta phán cùng các ngươi, nếu ai để vợ mình không phải vì cớ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị đế, thì phạm tội ngoại tình. 10 Môn đồ thưa rằng: Nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thả không cưới vợ là hơn. 11 Ngài đáp rằng: Chẳng phải mọi người đều có thể lánh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi. 12 Vì có người hoạn từ trong lòng mẹ; có người hoạn vì tay người ta, và có người tự mình làm nên hoạn vì cớ nước thiên đàng. Người nào lánh nổi lời ấy thì hãy lánh lấy. 13 Khi ấy, người ta đem các con trai đến, đặng Ngài đặt tay trên mình và cầu nguyện cho chúng nó; môn đồ quở trách những người đem đến. 14 Song Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy để con trai đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trai ấy. 15 Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ đó mà đi. 16 Nay, có một người đến hỏi Ngài rằng: Theo thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời? (aiōnios g166) 17 Đức Chúa Jésus đáp rằng: Sao ngươi hỏi ta về việc lành? Chỉ có một Đáng lành mà thôi. Nếu ngươi muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn. 18 Người hỏi: Những điều răn gì? Đức Chúa Jésus phán rằng: Những điều răn này: Đừng giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp; đừng làm chứng dối; 19 Hãy thảo kính cha mẹ; và: Hãy yêu kẻ lân cận như mình. 20 Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa? 21 Đức Chúa Jésus phán rằng: Nếu ngươi muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bỏ thí cho kẻ nghèo nàn, thì ngươi sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta. 22 Nhưng khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bức; vì chàng có của cải nhiều lắm. 23 Đức Chúa Jésus bèn phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm. 24 Ta lại nói cùng các ngươi, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời. 25 Môn đồ nghe lời ấy, thì lấy làm lạ lamy mà nói rằng: Vậy thì ai được rồi? 26 Đức Chúa Jésus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được. 27 Phi-e-ro bèn thưa rằng: Nay chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo thầy; vậy thì chúng tôi sẽ được chi? 28 Đức Chúa Jésus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, đến kỳ muôn vật đổi mới, là khi Con người sẽ ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài, thì các ngươi là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. 29 Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chi em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời. (aiōnios

g166) 30 Song có nhiều kẻ ở đầu sē nên rốt, và nhiều kẻ ở rốt sē nên đầu.

20 Vâ, nước thiên đàng, giống như người chủ nhà kia, tảng sáng đi ra, để mướn người làm công cho vườn nho mình. 2 Khi người chủ đã định giá với người làm công, mỗi ngày một đơ-ni-ê, thì sai họ vào vườn nho mình. 3 Uớc chừng giờ thứ ba, người chủ lại ra, thấy những kẻ khác rảnh việc đứng trong chợ, 4 thì nói cùng họ rằng: Các ngươi hãy đi vào vườn nho ta, và ta sẽ trả tiền công phái cho. 5 Họ liền đi. Uớc chừng giờ thứ sáu và giờ thứ chín, người chủ lại ra, cũng làm như vậy. 6 Uớc chừng giờ thứ mười một, chủ ra, lại thấy những kẻ khác đứng trong chợ, thì hỏi rằng: Sao các ngươi đứng đây cả ngày không làm gì hết? 7 Họ trả lời rằng: Vì không ai mướn chúng tôi. Người chủ nói với họ rằng: Các ngươi cũng hãy đi vào vườn nho ta. 8 Đến tối, chủ vườn nho nói với người giữ việc rằng: Hãy gọi những người làm công mà trả tiền công cho họ, khởi từ người rốt cho đến người đầu. 9 Những người làm công mướn từ giờ thứ mươi một đến, lánh mỗi người được một đơ-ni-ê. 10 Rồi tới phiến những người đầu đến, tưởng lanh được nhiều hơn; song họ cũng lanh mỗi người một đơ-ni-ê. 11 Khi lanh rồi, lầm bầm cùng chủ nhà, 12 mà rằng: Những người rốt ấy chỉ làm một giờ, mà chủ đãi cũng như chúng tôi, là kẻ đã chịu một nhọc cả ngày và giang nắng. 13 Song chủ trả lời cho một người trong bọn rằng: Bạn ơi, ta không xử tệ với người đâu; ngươi há chẳng đã định với ta một đơ-ni-ê sao? 14 Hãy lấy của ngươi mà đi đi; ta muốn trả cho kẻ rốt này bằng như đã trả cho ngươi vậy. 15 Ta há không có phép dùng của cải ta theo ý muốn ta sao? Hay là ngươi thấy ta ở tút tết mà lấy mắt ganh sao? 16 Đó, những kẻ rốt sẽ nên đầu và kẻ đầu sē nên rốt là như vậy. 17 Trong khi Đức Chúa Jésus đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem riêng theo mươi hai môn đồ, dọc đường, phán cùng họ rằng: 18 Nay, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con người sẽ bị bắt nộp cho các thầy té lê cá và các thầy thông giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. 19 Họ sẽ nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhao báng, đánh đập, và đóng đinh trên cây thập tự; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. 20 Bấy giờ, có mẹ của các con trai Xê-bê-dê cùng các con mình đến gần Đức Chúa Jésus, lạy Ngài đặng hỏi một chuyện. 21 Ngài phán rằng: Người muốn chi? Thưa rằng: Xin cho hai con trai tôi đây ngồi một đứa bên hữu Ngài, một đứa bên tả, ở trong nước Ngài. 22 Đức Chúa Jésus đáp rằng: Các ngươi không hiểu điều của mình xin. Các ngươi uống được chén mà ta hầu uống không? Hai người thưa rằng: Chúng tôi uống được. 23 Ngài phán rằng: Thật các ngươi sẽ uống chén ta nhưng mà ngồi bên hữu hay bên tả ta, thì chẳng phải tự ta cho được; ấy là cho những người nào mà Cha ta đã sửa soạn cho. 24 Mười môn đồ kia nghe sự xin đó, thì giận hai anh em. 25 Nhưng Đức Chúa Jésus gọi đến mà phán rằng: Các ngươi biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà trị dân. 26 Trong các ngươi thì không như vậy; trái lại, trong các ngươi, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi; 27 còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các ngươi. 28 Ấy vậy, Con người đã đến,

không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người. **29** Đương khi Đức Chúa Jésus và môn đồ ra khỏi thành Giê-ri-cô, thì có một đoàn dân đông theo Ngài. **30** Ngày, có hai người mù ngồi bên đường, nghe nói Đức Chúa Jésus qua đó, thì kêu lên rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi! **31** Chúng rầy hai người ấy, biểu nín đi; nhưng họ kêu lớn hơn nữa, rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi! **32** Đức Chúa Jésus dừng lại, gọi hai người mù đến, mà phán rằng: Các ngươi muôn ta làm chi cho? **33** Họ thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho mắt chúng tôi được mở ra. **34** Đức Chúa Jésus động lòng thương xót, bèn rờ đến mắt họ; tức thì hai người thấy được và đi theo Ngài.

**21** Vừa khi Đức Chúa Jésus cùng môn đồ đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, **2** mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các ngươi, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mờ ra và dắt đến cho ta. **3** Nếu có ai nói chi với các ngươi, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gởi lừa đi. **4** Vâng, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: **5** Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Ngày, vua ngươi đến cùng ngươi, Nhu mì, cõi lừa Và lừa con, là con của lừa cái mang ách. **6** Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Jésus đã dạy. **7** Hai người dắt lừa cái và lừa con, trãi áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cõi lên. **8** Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trãi áo mình trên đường; kẻ khác chật nhánh cây mà rái ra giữa đường. **9** Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đáng nhơn danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao! **10** Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xôn xao, nói rằng: Người này là ai? **11** Chúng trả lời rằng: Ấy là Đấng tiên tri Jésus ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. **12** Đức Chúa Jésus vào đền thờ, đuôi hết kẻ bán người mua ở đó; đồ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bò cátu. **13** Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp. **14** Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành. **15** Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! thì họ tức giận, **16** và nói với Ngài rằng: Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Cố. Vậy chớ các ngươi chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đương bú, hay sao? **17** Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. **18** Sáng mai, khi trở lại thành thì Ngài đến. **19** Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lai gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: Mày chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi. (*aiōn g165*) **20** Môn đồ thấy điều đó, lấy làm kỳ, nói rằng: Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy? **21** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi có đức tin, và không nghi ngờ chí

hết, thì chẳng những các ngươi làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dù các ngươi biểu hòn núi này rằng: Hãy cắt mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được. **22** Trong khi cầu nguyện, các ngươi lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thày đều được cả. **23** Đức Chúa Jésus vào đền thờ rồi, đương giảng đạo, có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thày làm những sự này, và ai đã cho thày quyền phép ấy? **24** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các ngươi một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. **25** Phép báp-tem của Giangi bối đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta? Vâng, họ bàn riêng với nhau như vậy: Nếu chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? **26** Còn nếu đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì thiên hạ đều cho Giangi là đấng tiên tri. **27** Vậy, họ trả lời Đức Chúa Jésus rằng: Chúng tôi không biết. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta làm những điều này. **28** Các ngươi nghĩ làm sao? Một người kia có hai đứa con trai; nói cùng đứa thứ nhứt, mà rằng: Con ơi, bùa nay con hãy ra làm vườn nho. **29** Đứa ấy thưa rằng: Vâng; rồi không đi. **30** Đoạn, người cha đi đến đứa thứ hai, cũng bảo như vậy. Đứa này thưa rằng: Tôi không muốn đi. Nhưng sau ăn năn, rồi đi. **31** Trong hai con trai đó, đứa nào làm theo ý muốn của cha? Họ đáp rằng: Đứa thứ hai. Đức Chúa Jésus phán cùng họ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, những kẻ thâu thuế và phuơng dĩ diếm sẽ được vào nước Đức Chúa Trời trước các ngươi. **32** Vì Giangi đã theo đường công bình đến cùng các ngươi, nhưng các ngươi không tin, còn những kẻ thâu thuế và phuơng dĩ diếm đã tin người; và các ngươi, khi đã thấy điều ấy, sau cũng không ăn năn đặng tin người. **33** Hãy nghe lời ví dụ khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và cất một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn, và đi qua xứ khác. **34** Đến mùa hái trái, người chủ sai đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thâu hoa lợi. **35** Bọn trồng nho bắt các đầy tớ, đánh người này, giết người kia, và ném đá người nọ. **36** Người chủ lại sai đầy tớ khác đóng hòn khi trước; thì họ cũng đối đãi một cách. **37** Sau hết, người chủ sai chính con trai mình đến cùng họ, vì nói rằng: Chúng nó sẽ kính trọng con ta. **38** Nhưng khi bọn trồng nho thấy con đó, thì nói với nhau rằng: Người này là kẻ kế tự đây; hèl! hãy giết nó đi, và chiếm lấy phần gia tài nó. **39** Họ bèn bắt con ấy, quăng ra ngoài vườn nho, và giết đi. **40** Vậy, khi người chủ vườn đến, thì sẽ xử với bọn làm vườn ấy thế nào? **41** Chúng trả lời rằng: Người chủ sẽ diệt đòn hung ác ấy cách khổ sở, và cho bọn trồng nho khác mướn vườn ấy, là kẻ sẽ nộp hoa lợi lúc đến mùa. **42** Đức Chúa Jésus phán rằng: Các ngươi há chưa hề đọc lời trong Kinh Thánh: Hòn đá đã bị người xây nhà bô ra, Trở nên đá đầu góc nhà; Ấy là một sự lạ trước mắt chúng ta, hay sao? **43** Bởi vậy, ta phán cùng các ngươi, nước Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các ngươi, và cho một dân khác là dân sẽ có kết quả của nước đó. **44** Kẻ nào rơi trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt nhầm thì sẽ tan tành như bụi. **45** Các

thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những lời ví dụ đó, thì biết Ngài nói về mình. **46** Họ bèn tìm cách để bắt Ngài; song sợ thiên hạ vì thiên hạ tôn Ngài là đấng tiên tri.

**22** Đức Chúa Jésus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: **2** Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. **3** vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. **4** Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Ngày, ta đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. **5** Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ này đi ra ruộng, kẻ kia buôn bán; **6** còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. **7** Vua nỗi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. **8** Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. **9** Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. **10** Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bắt luận dữ lành, đến nỗi trong phòng đầy những người dự tiệc. **11** Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lě, **12** thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lě? Người đó làm thính. **13** Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chơn nợ lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. **14** Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn. **15** Bấy giờ thấy người Pha-ri-si đi ra bàn luận với nhau, để kiểm cách bắt lỗi Đức Chúa Jésus về lời nói. **16** Họ sai môn đồ mình với đảng vua Hê-rốt đến thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là thật, và theo cách thật mà dạy đạo của Đức Chúa Trời, không tu vị ai; vì thầy không xem bề ngoài của người ta. **17** Vậy, xin thầy nói cho chúng tôi, thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? **18** Đức Chúa Jésus biết ý xấu của họ, bèn đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, sao các ngươi thử ta? **19** Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế. Họ đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. **20** Ngài bèn phán rằng: Hình và hiệu này của ai? **21** Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời. **22** Họ nghe lời ấy, đều bợ ngợp, liền bỏ Ngài mà đi. **23** Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói rằng không có sự sống lai, đến gần Ngài mà hỏi rằng: **24** Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng cho anh. **25** Vâng, trong chúng tôi có bảy anh em. Người anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ lại cho em. **26** Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy. **27** Rót lại, người đòn bà cũng chết. **28** Vậy, lúc sống lại, đòn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người? vì cả thảy đều đã lấy người làm vợ. **29** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Các ngươi lầm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thế nào. **30** Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. **31** Các ngươi há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: **32** Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời

của Y-séc, Đức Chúa Trời của Gia-côp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống. **33** Chúng nghe lời ấy, thì lấy làm lạ về sự dạy dỗ của Ngài. **34** Người Pha-ri-si nghe nói Đức Chúa Jésus đã làm cho bọn Sa-đu-sê cứng miệng, thì nhóm hiệp nhau lại. **35** Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu này để thử Ngài: **36** Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? **37** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. **38** Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. **39** Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. **40** Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra. **41** Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Jésus hỏi họ rằng: **42** Về Đáng Christ, các ngươi nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. **43** Ngài đáp rằng: Vậy, vì cớ nào vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đáng Christ là Chúa, mà rằng: **44** Chúa phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến khi nào ta đế kẻ thù nghịch ngươi dưới chon ngươi? **45** Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế nào? **46** Không ai thừa lại được một lời, và từ ngày đó, chẳng ai dám hỏi Ngài nữa.

**23** Bấy giờ Đức Chúa Jésus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: **2** Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngôi của Môi-se. **3** Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các ngươi; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. **4** Bạn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. **5** Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xú cái tua áo cho dài; **6** ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngồi cao nhất trong nhà hội; **7** muốn người ta chào mình giữa chợ, và ưng người ta gọi mình bằng thầy! **8** Nhưng các ngươi đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các ngươi chỉ có một Thầy, và các ngươi hết thảy đều là anh em. **9** Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các ngươi chỉ có một Cha, là Đáng ở trên trời. **10** Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các ngươi chỉ có một Chủ, là Đáng Christ. **11** Song ai lớn hơn hết trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi. **12** Ké nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên. **13** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đóng nước thiêu đàng trước mặt người ta; các ngươi không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. **14** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi làm bộ đọc lời câu nguyện cho dài mà nuốt nhà đòn bà góa; vì cớ đó, các ngươi sẽ bị đoán phạt nặng hơn. **15** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyễn một người vào đạo mình; và khi đã khuyễn được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi. (Geenna g1067) **16** Khốn cho các ngươi, là kẻ mù dẫn đường, các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ đền thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đền thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. **17** Hỡi kẻ

dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? **18** Lại các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chí của lẽ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắng lời thề ấy. **19** Hỡi kẻ mù kia, của lẽ, và bàn thờ làm cho của lẽ nên thánh, cái nào trọng hơn? **20** Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lẽ trên bàn thờ mà thề; **21** người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đáng ngự nơi đèn thờ mà thề **22** còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đáng ngự trên ngôi mà thề vậy. **23** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các ngươi phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. **24** Hỡi kẻ mù dẫn đường, các ngươi lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! **25** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi rửa bè ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. **26** Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bè trong chén và mâm, hầu cho bè ngoài cũng được sạch sẽ. **27** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi giống như mồ mả trăng bè ngoài cho đẹp, mà bè trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. **28** Các ngươi cũng vậy, bè ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. **29** Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi xây đắp mồ mả của đáng tiên tri, trau giòi mồ mả của người công bình, **30** và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đồ máu các đáng tiên tri vậy. **31** Ấy đó, các ngươi tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đáng tiên tri. **32** Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lường của tổ phụ các ngươi! **33** Hỡi loài rắn, dù đội rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? (**Geenna g1067**) **34** Vậy nên, này, ta sai những đáng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các ngươi; trong những người ấy, kẻ thì các ngươi sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các ngươi sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các ngươi sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, **35** hầu cho hết thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các ngươi, từ máu A-ben là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các ngươi đã giết ở giữa khoảng đèn thờ và bàn thờ. **36** Quá thật, ta nói cùng các ngươi, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. **37** Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các đáng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng ngươi, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con ngươi như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các ngươi chẳng khứng! **38** Này, nhà các ngươi sẽ bỏ hoang! **39** Vì, ta bảo, các ngươi sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các ngươi sẽ nói rằng: Phước cho Đáng nhơn danh Chúa mà đến!

**24** Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đèn thờ, đương đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đèn thờ. **2** Ngài phán rằng: Các ngươi có thấy mọi điều

đó chăng? Quá thật, ta nói cùng các ngươi, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. **3** Ngài đương ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tối riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có diêm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. (**aioñ g165**) **4** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kéo có kẻ dỗ dành các ngươi. **5** Vì nhiều người sẽ mạo danh ta -én mà nói rằng: Ta là Đáng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. **6** Các ngươi sẽ nghe nói về giặc và tiếng đòn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. **7** Dân này sẽ dậy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đối kháng và động đất. **8** Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. **9** Bấy giờ, người ta sẽ nộp các ngươi trong sự hoạn nạn và giết đi; các ngươi sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. **10** Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sà vào chước cảm dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. **11** Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lầm kẽ. **12** Lại vì có tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lẩn. **13** Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. **14** Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến. **15** Khi các ngươi sẽ thấy sự gớm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải để ý), **16** thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; **17** ai ở trên mái nhà, đừng xuống chuyên cửa cải trong nhà; **18** và ai ở ngoài ruộng, đừng trở về lấy áo mình. **19** Đang lúc đó, khốn khổ thay cho đòn bà có mang, và đòn bà cho con bú! **20** Hãy cầu nguyện cho các ngươi khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông hay là ngày Sa-bát; **21** vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa. **22** Nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có một người nào được cứu; song vì có các ngươi được chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm bớt. **23** Khi ấy, nếu có ai nói với các ngươi rằng: Kì Đáng Christ ở đây hay là: Ở đó, thì đừng tin. **24** Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dậy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn. **25** Ngày, ta đã báo trước cho các ngươi. **26** Vậy nếu người ta nói với các ngươi rằng: Ngày, Ngày ở trong đồng vắng, thì đừng đi đến; Ngày, Ngày ở trong nhà thì đừng tin. **27** Vì như chóp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy. **28** Nơi nào có xác chết, thì những chim ó sẽ nhóm tại đó. **29** Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tảng trời rúng động. **30** Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đắm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. **31** Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia. **32** Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đậm, thì các ngươi biết mùa hạ gần tới. **33** Cũng vậy, khi các ngươi thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đương ở trước cửa. **34** Quá thật,

ta nói cùng các ngươi, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi điều này chẳng qua trước khi mọi điều kia chưa xảy đến. **35** Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi. **36** Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cung vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi. **37** Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. **38** Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cười, gá như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, **39** và người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà đưa đám đi hết thảy, khi Con người đến cũng như vậy. **40** Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; **41** và có hai người nữ đương xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại. **42** Vậy hãy tinh thức, vì các ngươi không biết ngày nào Chúa minh sẽ đến. **43** Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẽ trộm sẽ đến, thì tinh thức, không để cho đào ngạch nhà mình. **44** Vậy thì các ngươi cũng hãy chức cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ. **45** Ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan, mà người chủ đặt cai trị đầy tớ mình, đặng cho đồ ăn đúng giờ? **46** Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy! **47** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ đặt kẻ áy coi sóc cả gia tài mình. **48** Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng: Chủ ta đến chậm, **49** bèn đánh kẻ cùng làm việc với mình, và ăn uống với phường say rượu, **50** thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết. **51** Chủ sẽ đánh xé xương và định phần nó đồng với kẻ giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

**25** Khi ấy, nước thiên đàng sẽ giống như mười người nữ đồng trinh kia cầm đèn đi rước chàng rể. **2** Trong các nàng đó, có năm người dại và năm người khôn. **3** Người dại khi cầm đèn đi thì không đem dầu theo cùng mình. **4** Song người khôn khi cầm đèn đi thì đem dầu theo trong bình mình. **5** Vì chàng rể đến trễ, nên các nàng thảy đều buồn ngủ và ngủ gục. **6** Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kia, chàng rể đến, hãy đi ra rước người! **7** Các nữ đồng trinh bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn mình. **8** Các người dại nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt. **9** Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua. **10** Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến; kể nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. **11** Chập lâu, những người nữ đồng trinh khác cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi Chúa, xin mở cho chúng tôi! **12** Nhưng người đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết các ngươi đâu. **13** Vậy, hãy tinh thức, vì các ngươi không biết ngày, cũng không biết giờ. **14** VÀ, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. **15** Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mồi người; đoạn, chủ lên đường. **16** Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. **17** Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. **18** Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền

của chủ. **19** Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. **20** Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. **21** Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lâm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi. **22** Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. **23** Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lâm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi. **24** Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gắt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rái ra, **25** nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. **26** Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia, ngươi biết ta gắt trong chỗ ta không gieo, và lượm lặt trong chỗ ta không rái ra; **27** vậy thì ngươi phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. **28** Vậy, các ngươi hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. **29** Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cát luân điệp họ đã có nữa. **30** Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. **31** Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngôi vinh hiển của Ngài. **32** Muôn dân nhôm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; **33** để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. **34** Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các ngươi được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các ngươi từ khi dựng nên trời đất. **35** Vì ta nói, các ngươi đã cho ta ăn; ta khát, các ngươi đã cho ta uống; ta là khách lạ, các ngươi tiếp rước ta; **36** ta trần truồng, các ngươi mặc cho ta; ta đau, các ngươi thăm ta; ta bị tù, các ngươi viếng ta. **37** Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? **38** Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? **39** Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? **40** Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy. **41** Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rủa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lừa đời đời đã sắm sẵn cho ma quỉ và những qui sứ nó. (*aiōnios g166*) **42** Vì ta đã nói, các ngươi không cho ăn; ta khát, các ngươi không cho uống; **43** ta là khách lạ, các ngươi không tiếp rước; ta trần truồng, các ngươi không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các ngươi không thăm viếng. **44** Đến phiên các ngươi này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư?

**45** Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các ngươi cũng không làm cho ta nữa. **46** Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời. (aiōnios g166)

**26** Vâng, Đức Chúa Jésus đã phán những lời ấy xong rồi, thì phán cùng môn đồ rằng: **2** Các ngươi biết rằng còn hai ngày nữa thì đến lễ Vượt qua, và Con người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh trên cây thập tự. **3** Bấy giờ các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân nhóm lại trong tòa thầy cả thượng phẩm tên là Cai-phe; **4** và bàn với nhau dùng mưu chước gì để bắt Đức Chúa Jésus mà giết. **5** Song họ nói rằng: Không nên làm trong ngày lễ, e trong dân chúng sanh ra điều xảo xạc chẳng. **6** Khi Đức Chúa Jésus ở làng Bé-thani, tại nhà Si-môn là người phung, **7** có một người đàn bà cầm cái chai bằng ngọc tráng đựng dầu thơm quý giá lắm, đến gần mà đổ trên đầu Ngài đương khi ngồi ăn. **8** Môn đồ thấy vậy, giận mà trách rằng: Sao phí của như vậy? **9** Dầu này có thể bán được nhiều tiền và lấy mà thí cho kẻ nghèo nàn. **10** Đức Chúa Jésus biết điều đó, bèn phán cùng môn đồ rằng: Sao các ngươi làm khó cho người đàn bà đó? Người đã làm việc tốt cho ta; **11** vì các ngươi thương có kẻ nghèo ở cùng mình, song sẽ không có ta ở cùng luôn luôn. **12** Người đó dầu thơm trên mình ta là để sửa soạn chôn xác ta đó. **13** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, thì cũng thuật lại việc người ấy đã làm để nhớ đến người. **14** Bấy giờ có một người trong mười hai sứ đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ót, đến tìm các thầy tế lễ cả, **15** mà nói rằng: Các thầy bàng lòng trả cho tôi bao nhiêu dăng tôi sẽ nộp người cho? Họ bèn trả cho nó ba chục bạc. **16** Từ lúc đó, nó tìm dịp tiên để nộp Đức Chúa Jésus. **17** Trong ngày thứ nhứt ăn bánh không men, môn đồ đến gần Đức Chúa Jésus mà thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn cho thầy ăn lễ Vượt qua tại đây? **18** Ngài đáp rằng: Hãy vào thành, đến nhà một người kia, mà nói rằng: Thầy nói: Giờ ta gần đến; ta và môn đồ ta sẽ giữ lễ Vượt qua trong nhà ngươi. **19** Môn đồ làm y như lời Đức Chúa Jésus đã dạy mà dọn lễ Vượt qua. **20** Đến tối, Ngài ngồi ăn với mười hai sứ đồ. **21** Khi đương ăn, Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi rằng có một người trong các ngươi sẽ phản ta. **22** Các môn đồ lấy làm buồn bức lắm, và lần lượt hỏi Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải tôi không? Ngài đáp rằng: **23** Ké nào để tay vào mâm với ta, ấy là kẻ sẽ phản ta. **24** Con người đi, y theo lời đã chép về Ngài; song khôn nạn thay cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn! **25** Giu-đa là kẻ phản Ngài cất tiếng hỏi rằng: Thưa thầy, có phải tôi chăng? Ngài phán rằng: Thật như ngươi đã nói. **26** Khi đương ăn, Đức Chúa Jésus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra đưa cho môn đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, này là thân thể ta. **27** Ngài lại lấy chén, tạ ơn rồi, đưa cho môn đồ mà rằng: Hết thầy hãy uống đi; **28** vì này là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội. **29** Ta phán cùng các ngươi, từ rày về sau, ta không uống trái nho nữa, cho đến ngày mà ta sẽ uống trái nho mới cùng các ngươi ở trong nước của Cha ta. **30** Khi đã hát thơ thánh rồi, Đức Chúa

Jésus và môn đồ đi ra mà lên núi Ô-li-ve. **31** Ngài bèn phán rằng: Đêm nay các ngươi sẽ đều vấp phạm vì cớ ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc. **32** Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Galilê trước các ngươi. **33** Phi-e-ro cất tiếng thưa rằng: Dù mọi người vấp phạm vì cớ thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy. **34** Đức Chúa Jésus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, chính đêm nay, trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần. **35** Phi-e-ro thưa rằng: Dù tôi phải chết với thầy đi nữa, tôi chẳng chối thầy đâu. Hết thầy môn đồ đều nói y như vậy. **36** Rồi Đức Chúa Jésus cùng môn đồ đi đến một chỗ kêu là Ghé-sê-ma-nê. Ngài phán rằng: Hãy ngồi đây đợi ta đi cầu nguyện đồng kia. **37** Đoạn, Ngài bèn đem Phi-e-ro và hai người con của Xê-bê-dê đi với mình, tức thì Ngài buồn bức và sầu não lắm. **38** Ngài bèn phán: Linh hồn ta buồn bức cho đến chết; các ngươi hãy ở đây và tinh thức với ta. **39** Rồi Ngài bước tới một ít, sắp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha. **40** Kế đó, Ngài trở lại với môn đồ, thấy đang ngủ, thì Ngài phán cùng Phi-e-ro rằng: Thế thì các ngươi không tinh thức với ta trong một giờ được! **41** Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các ngươi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lầm, mà xác thịt thì yếu đuối. **42** Ngài lại đi lần thứ hai, mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu chén này không thể lìa khỏi Con được mà Con phải uống thì xin ý Cha được nên. **43** Ngài trở lại nữa, thì thấy môn đồ còn ngủ; vì mắt họ đã đừ quá rồi. **44** Đoạn, Ngài bỏ mà lại đi cầu nguyện lần thứ ba, và lặp xin như lời trước. **45** Rồi Ngài đi đến với môn đồ, mà phán rằng: Bây giờ các ngươi ngủ và nghỉ ngơi ư! Nay, giờ đã gần tối, Con người sẽ bị nộp trong tay kẻ có tội. **46** Hãy chờ dậy, đi hè, kia kẻ phản ta đến kia. **47** Khi Ngài còn đương phán, xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ đến với một bọn đồng người cầm gươm và gậy, mà các thầy tế lễ và các trưởng lão trong dân đã sai đến. **48** Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dầu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. **49** Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jésus mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. **50** Nhưng Đức Chúa Jésus phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc này mà ngươi đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jésus. **51** Và này, có một người trong những người ở với Đức Chúa Jésus giơ tay rút gươm ra, đánh đầy tó của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái tai của người. **52** Đức Chúa Jésus bèn phán rằng: Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. **53** Người tướng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? **54** Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến? **55** Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jésus phán cùng chúng rằng: Các ngươi đem gươm và gậy đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các ngươi không bắt ta. **56** Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi. **57** Những kẻ đã bắt Đức Chúa Jésus đem Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm Cai-phe, tại đó các thầy thông giáo và các trưởng lão đã nhóm lại. **58** Phi

-e-ro theo Ngài xa xa cho đến sân của thầy cả thượng phẩm, vào ngòi với các kê canh giữ đặng coi việc ấy ra làm sao. **59** Bấy giờ các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiểm chứng dối về Ngài, cho được giết Ngài. **60** Dầu có nhiều người làm chứng dối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, **61** nói như vầy: Người này đã nói Ta có thể phá đèn thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. **62** Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người này làm chứng mà kiện ngươi, ngươi không thưa lại gì sao? **63** Nhưng Đức Chúa Jésus cứ làm thinh. Thầy cả thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến ngươi chi Đức Chúa Trời hằng sống mà thề, hãy nói cho chúng ta, ngươi có phải là Đáng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng? **64** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Thật như lời; và lại, ta nói cùng các ngươi, về sau các ngươi sẽ thấy Con ngươi ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống. **65** Thầy cả thượng phẩm bèn xé áo mình mà nói rằng: Nó đã nói phạm thượng; chúng ta còn cần gì người làm chứng nữa sao Các ngươi vừa nghe lời phạm thượng đó, thì nghĩ làm sao? **66** Chúng trả lời rằng: Nó đáng chết! **67** Họ bèn nhổ trên mặt Ngài, đấm Ngài, lại có kẻ vả Ngài, **68** mà nói rằng: Hỡi Đáng Christ, hãy nói tiên tri đi; cho chúng ta biết ai đánh ngươi. **69** Bấy giờ Phi-e-ro vẫn ngồi ngoài sân. Có một người đầy tớ gái đến gần, mà nói cùng người rằng: Người cũng là kẻ ở với Jésus, người Ga-li-lê. **70** Song Phi-e-ro chối trước mặt chúng mà rằng: Ta không hiểu ngươi nói chi. **71** Khi đi ra ngoài cửa, lại có một đầy tớ gái khác thấy người, bèn nói cùng kẻ ở đó rằng: Người này cũng ở với Jésus, người Na-xa-rét. **72** Song Phi-e-ro lại chối và thề rằng: Ta chẳng hề biết người ấy. **73** Một chắp nữa, những kẻ ở gần đó đến gần nói với Phi-e-ro rằng: Chắc thật, ngươi cũng thuộc về đảng ấy, vì tiếng nói của ngươi khai ngươi ra. **74** Người bèn rủa mà thề rằng: Ta không biết người đó đâu! Tức thì gà gáy. **75** Phi-e-ro nhớ lại lời Đức Chúa Jésus đã phán rằng: Trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần. Đoạn, người đi ra và khóc lóc cách đáng cay.

**27** Đến sáng mai, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân hội nghị nghịch cùng Đức Chúa Jésus để giết Ngài. **2** Khi đã trói Ngài rồi, họ đem nộp cho Phi-lát, là quan tổng đốc. **3** Khi ấy, Giu-đa, là kẻ đã phản Ngài, thấy Ngài bị án, thi ăn năn, bèn đem ba chục miếng bạc trả cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão, **4** mà nói rằng: Tôi đã phạm tội vì nộp huyết vô tội! Song họ đáp rằng: Sự đó can gì đến chúng ta? Mặc kệ ngươi. **5** Giu-đa bèn ném bạc vào đèn thờ, liền trở ra, đi thất cổ. **6** Nhưng các thầy tế lễ cả lượm bạc và nói rằng: Không có phép để bạc này trong kho thánh, vì là giá của huyết. **7** Rồi họ bàn với nhau dùng bạc đó mua ruộng của kẻ làm đồ gỗ để chôn những khách lạ. **8** Nhơn đó, ruộng ấy đến nay còn gọi là "ruộng huyết." **9** Bấy giờ được ứng nghiệm lời đắng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: Họ lấy ba chục bạc, là giá của Đáng đã bị định bởi con cái Y-sơ-ra-ên, **10** và đưa bạc ấy mà mua ruộng của kẻ làm đồ gỗ y như lời Chúa đã truyền cho ta. **11** Đức Chúa Jésus đứng trước quan tổng đốc, quan hỏi rằng: Có phải ngươi là Vua của dân Giu-đa không? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Thật như

lời. **12** Trong lúc các thầy tế lễ cả và các trưởng lão kiện Ngài, Ngài không đối đáp gì hết. **13** Phi-lát bèn nói cùng Ngài rằng: Họ có nhiều điều làm chứng kiện ngươi, ngươi há không nghe đến sao? **14** Song Đức Chúa Jésus không đáp lại một lời gì, đến nỗi làm cho quan tổng đốc lấy làm lạ lùng. **15** Phàm đến ngày lễ Vượt qua, quan tổng đốc thường có lệ tha một tên tù tùy ý dân muôn. **16** Đang lúc ấy, có một tên phạm nỗi tiếng, tên là Ba-ra-ba. **17** Khi chúng đã nhóm lại, thì Phi-lát hỏi rằng: Các ngươi muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay là Jésus gọi là Christ? **18** Vì quan ấy biết bởi lòng ghen ghét nên chúng đã nộp Ngài. **19** Quan tổng đốc đương ngồi trên tòa án, vợ người sai thưa cùng người rằng: Đừng làm gì đến người công bình đó; vì hôm nay tôi đã bồi cớ người mà đau đớn nhiều trong chiêm bao. **20** Song các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dỗ chúng hãy xin tha Ba-ra-ba và giết Đức Chúa Jésus. **21** Quan tổng đốc cất tiếng hỏi rằng: Trong hai người này, các ngươi muốn ta tha ai? Chúng thưa rằng: Ba-ra-ba. **22** Phi-lát nói rằng: Vậy, còn Jésus gọi là Christ, thì ta sẽ xử thế nào? Chúng đều trả lời rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! **23** Quan hỏi: Song người này đã làm việc dữ gì? chúng lại kêu la lớn hơn rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! **24** Phi-lát thấy mình không thắng nổi chi hết, mà sự ồn ào càng thêm, thì lấy nước rửa tay trước mặt thiên hạ, mà nói rằng: Ta không có tội về huyết của người này; điều đó mặc kệ các ngươi. **25** Hết thấy dân chúng đều đáp rằng: Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi! **26** Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng; và khiến đánh đòn Đức Chúa Jésus, đoạn giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập tự. **27** Lính của quan tổng đốc bèn đem Đức Chúa Jésus vào công đường, và nhóm cả cơ binh vây lấy Ngài. **28** Họ cởi áo Ngài ra, lấy áo điều mà khoác cho Ngài. **29** Đoạn, họ đương một cái mao gai mà đội trên đầu, và để một cây sậy trong tay hữu Ngài; rồi quì xuống trước mặt Ngài mà nhạo báng rằng: Lay Vua của dân Giu-đa. **30** Họ nhổ trên Ngài, và lấy cây sậy đánh đầu Ngài. **31** Khi đã nhạo báng Ngài rồi, thì họ cởi áo điều ra mà mặc áo của Ngài lại, rồi đem Ngài đi đóng đinh trên cây thập tự. **32** Khi họ đi ra, gặp một người ở tràng Sy-ren tên là Si-môn; thì bắt người vác cây thập tự của Đức Chúa Jésus. **33** Đã đi tới một chỗ gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ cái Sô, **34** họ cho Ngài uống rượu trộn với mật đắng; song Ngài ném, thì không chịu uống. **35** Họ đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, thì bắt thầm mà chia nhau áo xống của Ngài. **36** Rồi họ ngồi đó mà canh giữ Ngài. **37** Phía trên đầu Ngài họ đeo cái báng đê chữ chi về án Ngài, rằng: Người Này Là Jésus, Vua Dân Giu-đa. **38** Cũng lúc đó, họ đóng đinh hai tên trộm cướp với Ngài, một tên ở cây thập tự bên hữu, một tên ở cây thập tự bên tả. **39** Những kẻ đi ngang qua đó chê cười Ngài, lắc đầu, **40** mà nói rằng: Người là kẻ phá đèn thờ và dựng lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình đi! Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây thập tự! **41** Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão cũng nhạo Ngài rằng: **42** Nô đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. Nếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin. **43** Nô nhờ cây Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời yêu nó thì bây giờ Ngài phải giải cứu cho, vì nó đã nói rằng: Ta

là Con Đức Chúa Trời. **44** Hai tên trộm cướp bị đóng đinh trên cây thập tự với Ngài cũng nhieć móc Ngài như vậy. **45** Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín, khắp cả xứ đều tối tăm mù mịt. **46** Ước chừng giờ thứ chín, Đức Chúa Jēsus kêu tiếng lớn lên rằng: È-li, È-li lam-ma sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lia bô tôi? **47** Có mấy người đứng đó, nghe kêu, thì nói rằng: Nó kêu È-li. **48** Liền có một người trong bọn họ chạy lấy một miếng bông đá, và thám đầy dầm, để trên đầu cây sậy mà đưa cho Ngài uống. **49** Nhưng kẻ khác thì lại nói rằng: Hãy để vậy, coi thử có È-li đến giải cứu nó chăng. **50** Đức Chúa Jēsus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. **51** Và này, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rúng động, đá lớn bể ra, **52** mồ mả mở ra, và nhiều thây của các thánh qua đời được sống lại. **53** Sau khi Đức Chúa Jēsus đã sống lại, các thánh đó ra khỏi mồ mả, đi vào thành thánh, và hiện ra cho nhiều người thấy. **54** Thầy đội và những lính cùng với người canh giữ Đức Chúa Jēsus, thấy đất rúng động và những điều xảy đến, thì sợ hãi lắm, mà nói rằng: Thật người này là Con Đức Chúa Trời. **55** Vâ, có nhiều người đòn bà đứng coi ở đây xa, là người đã đi theo Đức Chúa Jēsus từ xứ Ga-li-lê để hầu việc Ngài. **56** Trong những đòn bà đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ hai con trai của Xê-bê-dê. **57** Đến chiều tối, có một người giàu, ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-sép, chính là một môn đồ của Đức Chúa Jēsus, **58** đến nơi Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jēsus. Phi-lát bèn truyền cho. **59** Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, **60** và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mồ, rồi đi. **61** Có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác ở đó, ngồi đối ngang huyệt. **62** Đến ngày mai (là ngày sau ngày sắm sửa), các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si cùng nhau đến Phi-lát **63** mà nói rằng: Thưa Chúa, chúng tôi nhớ người gian dối này, khi còn sống, có nói rằng: Khỏi ba ngày thì ta sẽ sống lại. **64** Vậy, xin hãy cắt người canh mà cẩn thận cho đến ngày thứ ba, kéo môn đồ nó đến lấy trộm xác đi, rồi nói với chúng rằng: Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Sự gian dối sau đó sẽ tệ hơn sự gian dối trước. **65** Phi-lát nói với họ rằng: Các người có lính canh; hãy đi canh giữ theo ý các người. **66** Vậy, họ đi, niêm phong mả Ngài lại, cắt lính canh giữ, lấy làm chắc chắn lắm.

**28** sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhứt trong tuần lễ, lúc tưng tung sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ. **2** Vâ này, đất rúng động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đền lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. **3** Hình dong của thiên sứ giống như chóp nháng, và áo trắng như tuyết. **4** Vì đó, những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như người chết. **5** Song thiên sứ nói cùng các người đòn bà đó rằng: Các người đừng sợ chi cá; vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jēsus, là Đáng bị đóng đinh trên thập tự giá. **6** Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; **7** và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây này, Ngài đi trước các người qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các người sẽ thấy

Ngài. Ấy, ta đã bảo các ngươi. **8** Hai người đòn bà đó bèn vội vàng ra khỏi mộ, vừa sợ vừa mừng, chạy báo tin cho các môn đồ. **9** Nay, Đức Chúa Jēsus gặp hai người đòn bà đó, thì phán rằng: Mừng các ngươi! Hai người cùng đến gần ôm chon Ngài, và thờ lạy Ngài. **10** Đức Chúa Jēsus bèn phán rằng: Đừng sợ chi cá; hãy đi báo cho anh em ta đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta. **11** Trong khi hai người đòn bà đó đi đường, thì có mấy tên lính canh vào thành thuật lại cho các thầy tế lễ cả biết mọi việc đã xảy đến. **12** Các thầy bèn nhóm lại cùng các trưởng lão đang bàn luận, xong rồi, thì họ cho những lính đó nhiều tiền bạc, **13** mà dặn rằng: Các ngươi hãy nói rằng: Môn đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đương ngủ, mà lấy trộm nó đi. **14** Nếu điều ấy thâu tai quan tổng đốc, thì chúng ta sẽ khuyên giải người, và làm cho các người khỏi lo sợ. **15** Mấy tên lính đó lấy bạc, và làm theo như lời. Tiếng ấy đã传播 ra trong dân Giu-đa cho đến ngày nay. **16** Mười một môn đồ, đi qua xứ Ga-li-lê, lên hòn núi mà Đức Chúa Jēsus đã chỉ cho. **17** Khi môn đồ thấy Ngài, thì thờ lạy Ngài; nhưng có một vài người nghi ngờ. **18** Đức Chúa Jēsus đến gần, phán cùng môn đồ như vầy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. **19** Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, **20** và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Vâ này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế. (aiōn g165)

# Mác

**1** Đầu Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ, là Con Đức Chúa Trời. **2** Như đã chép trong sách tiên tri É-sai rằng: Này, ta sai sứ ta đến trước mặt ngươi, Người sẽ dọn đường cho ngươi. **3** Có tiếng kêu trong đồng vắng rằng: Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các néo Ngài; **4** Giangi đã tới, trong đồng vắng vừa làm vừa giảng phép báp-têm ăn năn, cho được tha tội. **5** Cả xứ Giu-dê và hết thảy dân sự thành Giê-ru-sa-lem đều đến cùng người, xung tội mình và chịu người làm phép báp têm dưới sông Giô-đanh. **6** Giangi mặc áo lông lạc đà, buộc dây lưng da ngang hông; ăn những châu chấu và mạt ong rừng. **7** Người giảng dạy rằng: Có Đáng quyền phép hơn ta đến sau ta; ta không đáng cúi xuống mờ dây giày Ngài. **8** Ta làm phép báp-têm cho các ngươi bằng nước; nhưng Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các ngươi bằng Đức Thánh-Linh. **9** Vâ, trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsus đến từ Na-xa-rét là thành xứ Ga-li-lê, và chịu Giangi làm phép báp-têm dưới sông Giô-đanh. **10** Vừa khi lên khỏi nước, Ngài thấy các tảng trời mở ra, và Đức Thánh-Linh ngự xuống trên mình Ngài như chim bò cầu. **11** Lại có tiếng từ trên trời phán rằng: Người là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường. **12** Tức thì Đức Thánh Linh giục Ngài đến nơi đồng vắng **13** Ngài ở nơi đồng vắng chịu quả Sa-tan cám dỗ bốn mươi ngày, ở chung với thú rừng, và có thiên sứ đến hầu việc Ngài. **14** Sau khi Giangi bị tù, Đức Chúa Jêsus đến xứ Ga-li-lê, giảng Tin-Lành của Đức Chúa Trời, **15** mà rằng: Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần; các ngươi hãy ăn năn và tin đạo Tin Lành. **16** Ngài đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy Si-môn với Anh-rê, em người, đương thả lưới dưới biển; vì hai người vốn làm nghề chài. **17** Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người. **18** Tức thì hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài. **19** Đi một dỗi xa xa, Ngài thấy Gia-cơ, con Xê-bê-đê, với em là Giangi, đương vá lưới trong thuyền. **20** Ngài liền kêu hai người; thì họ để Xê-bê-đê, cho mình, ở lại trong thuyền với mấy người làm thuê, mà theo Ngài. **21** Kế đó, đi đến thành Ca-bê-na-um; nhằm ngày Sa-bát, tức thì Đức Chúa Jêsus vào nhà hội, khởi dạy dỗ tại đó. **22** Chúng đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy như có quyền phép, chớ chẳng phải như các thầy thông giáo đâu. **23** Vâ, cũng một lúc ấy, trong nhà hội có người bị tà ma ám, **24** kêu lên rằng: Hỡi Jêsus, người Na-xa-rét, chúng tôi với Ngài có sự gì chẳng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đáng Thánh của Đức Chúa Trời. **25** Nhưng Đức Chúa Jêsus nghiêm trách nó rằng: Hãy nín đi, ra khỏi người. **26** Tà ma bèn vật mạnh người ấy, cắt tiếng kêu lớn, và ra khỏi người. **27** Ai này đều lấy làm lạ, đến nỗi hỏi nhau rằng: Cái gì vậy? Sự dạy mới sao! Người này lấy quyền phép sai khiến đến tà ma, mà nói cũng phải vâng lời! **28** Danh tiếng Đức Chúa Jêsus tức thì đồn ra khắp cả miền xung quanh xứ Ga-li-lê. **29** Vừa ở nhà hội ra, Chúa và môn đồ đi với Gia-cơ và Giangi vào nhà Si-môn và Anh-rê. **30** Vâ, bà gia Si-môn đang nằm trên giường, đau rét; tức thì chúng thưa với Ngài về chuyện người. **31** Ngài bèn lại gần, cầm tay người đỡ dậy;

bịnh rét dứt đi, và người bắt tay hầu hạ. **32** Đến chiều, mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ bệnh và kẻ bị quỉ ám đến cùng Ngài. **33** Cả thành nhóm lại trước cửa. **34** Ngài chữa lành nhiều kẻ đau các thứ bệnh, và đuổi nhiều quỉ, chẳng cho phép các quỉ nói ra, vì chúng nó biết Ngài. **35** Sáng hôm sau trời còn mờ mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó. **36** Si-môn cùng đồng bạn đi tìm Ngài. **37** Khi kiếm được thì thưa rằng: Hết thấy đương tim thầy. **38** Ngài phán: Chúng ta đi nơi khác, trong những làng xung quanh đây, để ta cũng giảng đạo ở đó nữa; vì ấy là cốt tại việc đó mà ta đã đến. **39** Ngài trải khắp xứ Ga-li-lê, giảng dạy trong các nhà hội và đuổi quỉ. **40** Có một người phung đèn cùng Ngài, quì xuống cầu xin rằng: Nếu Chúa khứng, có thể khiến tôi sạch được. **41** Đức Chúa Jêsus động lòng thương xót, giơ tay rờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. **42** Liền khi đó, phung lặn mất, người trở nên sạch. **43** tức thì Đức Chúa Jêsus cho người ấy ra, lấy giọng nghiêm phán rằng: **44** Hãy giữ chớ tò điều đó cùng ai; song khâ đi tó mình cùng thầy té lê, và vì người được sạch, hãy dâng của lê theo như Môi-se dạy, để điều đó làm chứng cho họ. **45** Nhưng người ấy đi, đồn việc đó ra, tới đâu cũng thuật chuyện, đến nỗi Chúa Jêsus không vào thành cách rõ ràng được nữa; song Ngài ở ngoài, tại nơi vắng vẻ; và người ta từ bốn phương đều đến cùng Ngài.

**2** Khỏi một vài ngày, Đức Chúa Jêsus trở lại thành Ca-bê-na-um, và chúng nghe nói Ngài ở trong nhà. **2** Họ họp lại tại đó đông lăm, đến nỗi trước cửa cũng không còn chỗ trống; Ngài giảng đạo cho họ nghe. **3** Bấy giờ có mấy kẻ đem tới cho Ngài một người đau bại, có bốn người khiêng. **4** Nhưng, vì đông người, không lại gần Ngài được, nên dở mái nhà ngay chỗ Ngài ngồi, rồi do lô đó dòng giường người bại xuống. **5** Đức Chúa Jêsus thấy đức tin họ, bèn phán với kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha. **6** Vâ, có mấy thầy thông giáo ngồi đó, nghĩ thầm rằng: **7** Sao người này nói như vậy? Người nói phạm thượng đó! Ngoài mình Đức Chúa Trời, còn có ai tha tội được chẳng? **8** Đức Chúa Jêsus trong trí đã tự hiểu họ nghĩ như vậy, tức thì phán rằng: Sao các ngươi bàn luận trong lòng thê ấy? **9** Nay bảo kẻ bại rằng: Tôi ngươi đã được tha; hay là báo người rằng: Hãy đứng dậy vác giường mà đi; hai điều ấy điều nào dễ hơn? **10** Vâ, để cho các người biết rằng Con người ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng kẻ bại rằng: **11** Ta biểu ngươi, hãy đứng dậy, vác giường đi về nhà. **12** Kẻ bại đứng dậy, tức thì vác giường đi ra trước mặt thiên hạ; đến nỗi ai thấy làm lạ, ngợi khen Đức Chúa Trời, mà rằng: Chúng tôi chưa hề thấy việc thê này. **13** Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus trở lại về phía mé biển; cả dân chúng đến cùng Ngài, rồi Ngài dạy dỗ họ. **14** Ngài vừa đi qua thấy Lê-vi, con A-phê, đương ngồi tại sở thâu thuế, thì phán cùng người rằng: Hãy theo ta. Người đứng dậy theo Ngài. **15** Đức Chúa Jêsus đương ngồi ăn tại nhà Lê-vi, có nhiều kẻ thâu thuế và người có tội đồng bàn với Ngài và môn đồ Ngài; vì trong bọn đó có nhiều kẻ theo Ngài rồi. **16** Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si thấy Ngài ăn với người thâu thuế và kẻ phạm tội, thì nói với môn đồ Ngài rằng: Người cùng ăn với kẻ thâu thuế và người

có tội sao! **17** Đức Chúa Jésus nghe vậy, bèn phán cùng họ rằng: Chẳng phải kẻ mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu, nhưng là kẻ có bệnh; ta chẳng phải đến gọi người công bình, nhưng gọi kẻ có tội. **18** Vâ, môn đồ của Giăng và người Pha-ri-si đều kiêng ăn. Có người đến thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Bởi cớ nào môn đồ của Giăng và môn đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn môn đồ của thầy không kiêng ăn? **19** Đức Chúa Jésus phán rằng: Bạn hữu của chàng rể có kiêng ăn được trong khi chàng rể còn ở cùng mình chàng? Hễ chàng rể còn ở với họ đến chừng nào, thì họ không thể kiêng ăn được đến chừng này. **20** Song tối kỳ chàng rể phải đem đi khỏi họ, trong ngày đó họ sẽ kiêng ăn. **21** Không ai vá miếng ni mới vào cái áo cũ; nếu vậy thì miếng ni mới chằng rách áo cũ, mà đằng rách càng xấu thêm. **22** Cũng không ai đồ rượu mới vào bầu da cũ; nếu vậy, rượu làm vỡ bầu, rượu mất và bầu cũng chẳng còn. **23** Nhầm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jésus đi qua đồng lúa mì; đang đi đường, môn đồ Ngài bứt bông lúa mì. **24** Các người Pha-ri-si bèn nói cùng Ngài rằng: Coi kia, sao môn đồ thầy làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát? **25** Ngài đáp rằng: Các ngươi chưa đọc đến sự vua Đa-vít làm trong khi vua cùng những người đi theo bị túng đói hay sao? **26** Thế nào trong đời A-bi-tha làm thầy cả thượng phẩm, vua ấy vào đến Đức Chúa Trời, ăn bánh bày ra, lại cũng cho những người đi theo ăn nữa, dầu bánh ấy chỉ những thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? **27** Đoạn, Ngài lai phán: Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người. **28** Vậy thì Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát.

**3** Lần khác, Đức Chúa Jésus vào nhà hội, ở đó có một người nam teo bàn tay. **2** Chúng rình xem thử Ngài có chữa người đó trong ngày Sa-bát chăng, đặng cáo Ngài. **3** Ngài phán cùng người teo tay rằng: hãy dậy, đứng chính giữa đây. **4** rồi Ngài hỏi họ rằng: trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việt dữ, cứu người hay giết người? Nhưng họ đều nín lặng. **5** Bấy giờ, Ngài lấy mắt liếc họ, vừa giận vừa buồn vì lòng họ cứng cỏi, rồi phán cùng người nam rằng: hãy gio tay ra. Người gio ra, thì tay được lành. **6** Các người Pha-ri-si đi ra, tức thì bàn luận với phe Hê-rốt nghịch cùng Ngài, đặng giết Ngài đi. **7** Đức Chúa Jésus cùng môn đồ Ngài lánh ra nơi bờ biển, có đoàn dân đông lăm từ xứ Ga-li-lê đến theo Ngài. Từ xứ Giu-dê, **8** thành Giê-ru-sa-lem, xứ Y-đu-mê, xứ bên kia sông Giô-đanh, miền xung quanh thành Ty-ro và thành Si-dôn cũng vậy, dân đông lăm, nghe nói mọi việc Ngài làm, thì đều đến cùng Ngài. **9** Bởi cớ dân đông, nên Ngài biểu môn đồ sám cho mình một chiếc thuyền nhỏ sẵn sàng, đặng cho khói bị chúng lán ép Ngài quá. **10** Vì Ngài đã chữa lành nhiều kẻ bệnh, nên nỗi ai nấy có bệnh chi cũng đều áp đến gần để rờ Ngài. **11** Khi tà ma thấy Ngài, bèn sấp mình xuống nơi chogn Ngài mà kêu lên rằng: Thầy là Con Đức Chúa Trời! **12** Song Ngài nghiêm cầm chúng nó chớ tò cho ai biết mình. **13** Kế đó, Đức Chúa Jésus lên trên núi, đòi những người Ngài muôn, thì những người ấy đến kè Ngài. **14** Ngài bèn lập mười hai người, gọi là sứ đồ, đê ở cùng Ngài và sai đi giảng đạo, **15** lại ban cho quyền phép đuổi quỷ. **16** Ngày là mười hai sứ đồ Ngài đã lập: Si-môn, Ngài đặt tên là

Phi -e-ro; **17** Gia-cơ con Xê-bê-dê, và Giăng em Gia-cơ, Ngài đặt tên hai người là Bô-a-net, nghĩa là con trai của sám sét; **18** Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi -o, Thô-ma, Gia-cơ con A-phé, Tha-dê, Si-môn là người Ca-na-an, **19** và Giu-đa Ích-ca-ri-ót, chính tên này đã phản Ngài. **20** Đức Chúa Jésus cùng môn đồ vào trong một cái nhà; đoàn dân lại nhóm họp tại đó, đến nỗi Ngài và môn đồ không ăn được. **21** Những bạn hữu Ngài nghe vậy, bèn đến để cầm giữ Ngài; vì người ta nói Ngài đã mất trí khôn. **22** Có các thầy thông giáo ở thành Giê-ru-sa-lem xuồng, nói rằng: Người bị qui Bê-ên-xê-bun ám, và nhờ phép chúa qui mà trừ qui. **23** Song Đức Chúa Jésus kêu họ đến, dùng lời thí dụ mà phán rằng: Sao qui Sa-tan đuổi được qui Sa-tan? **24** Nếu một nước tự chia nhau, thì nước ấy không thể còn được; **25** lại nếu một nhà tự chia nhau, thì nhà ấy không thể còn được. **26** Vậy, nếu qui Sa-tan tự dấy lên nghịch cùng mình, tất nó bị chia xé ra, không thể còn được; song nó đã gần đến cùng rồi. **27** Chẳng ai có thể vào nhà một người mạnh sức cướp lấy của người, mà trước hết không trói người lại; phải trói người lại, rồi mới cướp nhà người được. **28** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người, và hết thảy những lời phạm thượng họ sẽ nói ra cũng vậy; **29** nhưng ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì chẳng hề được tha, phải mắc tội đời đời. (*aἰῶνις 9165, αἰώνιος 9166*) **30** Ngài phán như vậy, vì họ nói rằng: Người bị tà ma ám. **31** Mẹ và anh em Ngài đến, đứng ngoài sai kêu Ngài. Đoàn dân vẫn ngồi chung quanh Ngài. **32** Có kẻ thưa rằng: Ngày, mẹ và anh em thầy ở ngoài kia đương tìm thầy. **33** Song Ngài phán cùng họ rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? **34** Ngài đưa mắt liếc những kẻ ngồi chung quanh mình mà phán rằng: Kìa là mẹ ta và anh em ta! **35** Ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, nầy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy.

**4** Đức Chúa Jésus lại khởi sự giảng dạy nơi bờ biển; có một đoàn dân đông lăm nhóm lại xung quanh Ngài, Ngài bước lên trong một chiếc thuyền và ngồi đó, còn cả đoàn dân thì ở trên đất nới mé biển. **2** Ngài lấy thí dụ dạy dỗ họ nhiều điều, và trong khi dạy, Ngài phán rằng: **3** Hãy nghe. Có người gieo giống đi ra đặng gieo. **4** Khi đương gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim đến ăn hết. **5** Một phần khác rơi nhambi nơi đất đá sói, chỉ có ít đất thịt, tức thì mọc lên, vì bị lấp không sâu; **6** nhưng khi mặt trời đã mọc, thì bị đốt, và bối không có rễ, nên phải héo. **7** Một phần khác rơi nhambi bụi gai; gai mọc lên làm cho nghẹt ngòi, và không kết quả. **8** Một phần khác nữa rơi nhambi nơi đất tốt, thì kết quả, lớn lên và nẩy nở ra; một hột ra ba chục, hột khác sáu chục, hột khác một trăm. **9** Ngài lại phán rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. **10** Khi Đức Chúa Jésus ở một mình, những kẻ xung quanh Ngài cùng mười hai sứ đồ hỏi Ngài về các lời thí dụ. **11** Ngài phán rằng: Sự mầu nhiệm của nước Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho các ngươi; nhưng về phần người ngoài, thì dùng thí dụ đê dạy mọi sự, **12** hầu cho họ xem thi xem mà không thấy, nghe thi nghe mà không hiểu; e họ hối cải mà được tha tội chăng. **13** Đoạn, Ngài phán rằng: Các ngươi không hiểu thí dụ ấy sao? Vậy thì thế nào hiểu mọi thí dụ được? **14** Người gieo giống ấy là gieo đao. **15** Những kẻ ở

dọc đường là kê đá chịu đạo gieo nơi mình; nhưng vừa mới nghe đạo, tức thì quí Sa-tan đến, cướp lấy đạo đã gieo trong lòng họ đi. **16** Cũng vậy, những người chịu giống gieo nơi đất đá sỏi, là những kê nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; **17** song vì trong lòng họ không có rẽ, chỉ tạm thời mà thôi, nên nỗi gấp khi vì cớ đạo mà xây ra sự cực khổ, bắt bớ, thì liền vấp phạm. **18** Còn những kê chịu giống gieo nơi bụi gai, là kê đá nghe đạo; **19** song sự lo lắng về đời này, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham muôn khác thâu vào lòng họ, làm cho nghẹt ngòi đạo, và trở nên không trai. (**aιον γιεστός**) **20** Nhưng, những người chịu giống gieo vào nơi đất tốt, là kê nghe đạo, chịu lấy và kết quả, một hột ra ba chục, hột khác sáu chục, hột khác một trăm. **21** Ngài lại phán cùng họ rằng: Có ai đem đèn để dưới cái thùng hoặc dưới cái giường chăng? Há chẳng phải để trên chén đèn sao? **22** Vì chẳng có điều chi kín mà không phải lộ ra, chẳng có điều chi giấu mà không phải rõ ràng. **23** Nếu ai có tai mà nghe, hãy nghe! **24** Ngài lại phán rằng: Hãy cẩn thận về điều mình nghe. Người ta sẽ đóng cho các ngươi bằng lường các ngươi đã đóng cho, và thêm vào đó nữa. **25** Vì sẽ ban thêm cho kẻ nào có; nhưng kẻ nào không có, sẽ bị cắt lấy điều mình đã có. **26** Ngài lại phán rằng: Nước Đức Chúa Trời cũng như một người vái giống xuống đất; **27** người ngủ hay dậy, đêm và ngày, giống cứ nẩy chồi mọc lên, mà người không biết thế nào. **28** Vì đất tự sanh ra hoa lợi; ban đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hột. **29** Khi hột đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã đến. **30** Ngài lại phán rằng: Chúng ta sánh nước Đức Chúa Trời với chi, hay lấy thí dụ nào mà tỏ ra? **31** Nước ấy giống như một hột cải: khi người ta gieo, nó nhỏ hơn hết các hột giống trên đất; **32** song khi gieo rồi, nó mọc lên, trở lớn hơn mọi thứ rau, và nứt ra nhành lớn, đến nỗi chim trời núp dưới bóng nó được. **33** Ấy bởi nhiều lời thí dụ như cách ấy mà Ngài giảng đạo cho họ, tùy theo sức họ nghe được. **34** Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí dụ; nhưng, khi ở riêng, Ngài cắt nghĩa hết cho môn đồ mình. **35** Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. **36** Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jésus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. **37** Vâ, có con bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; **38** nhưng Ngài đương ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? **39** Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liên dứt và đều yên lặng như tờ. **40** Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các ngươi sợ? Chưa có đức tin sao? **41** Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người?

**5** Đức Chúa Jésus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. **2** Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. **3** Người thường ở nơi mồ mả, dấu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; **4** vì nhiều lần người bị cùm chon hoặc bị xiềng, rồi bé xiềng thảo cùm, không ai có sức trị được. **5** Người cứ ở nơi mồ mả và trên

núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. **6** Người thấy Đức Chúa Jésus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước mặt Ngài, **7** mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jésus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chăng? Tôi nhơn danh Đức Chúa Trời mà khấn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. **8** Vì Đức Chúa Jésus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi ta ma, phải ra khỏi người này. **9** Ngài lại hỏi rằng: Mày tên gì? Thưa rằng: Tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. **10** Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. **11** Vâ, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đương ăn. **12** Các quí cầu xin Ngài rằng: Xin khiên chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jésus cho phép. **13** Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo từ trên bực cao vút đâm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển. **14** Nhưng kẻ chăn heo trốn, đồn tin này ra khắp trong thành và trong nhà quê; **15** dân sự đồ ra để xem điều đã xảy đến. Vậy, chúng đến cùng Đức Chúa Jésus, thấy người đã bị nhiều quí ám, đang ngồi, mặc quần áo, trí khôn bình tĩnh, thì sợ hãi lắm. **16** Nhưng người đã thấy việc đó, thuật cho họ nghe chuyện đã xảy đến cho kẻ bị quí ám và bầy heo. **17** Chúng bèn xin Ngài ra khỏi địa phận mình. **18** Lúc Ngài đương bước vào thuyền, người trước đã bị quí ám xin ở lại với Ngài. **19** Nhưng Đức Chúa Jésus không cho, phán rằng: Hãy về nhà ngươi, nơi bạn hữu ngươi, mà thuật lại cho họ điều lớn lao thế nào Chúa đã làm cho ngươi, và Ngài đã thương xót ngươi cách nào. **20** Vậy, người đi, đòn ra trong xứ Đê-ca-bô-lơ những điều lớn lao thế nào mà Đức Chúa Jésus đã làm cho mình; ai nấy đều lấy làm lạ. **21** Khi Đức Chúa Jésus lại xuống thuyền qua bờ bên kia, có đoàn dân đông nhóm họp chung quanh Ngài. Ngài đứng trên bờ biển. **22** Bấy giờ, có một người trong những người cai nhà hội, tên là Gai ru, đến, thấy Đức Chúa Jésus, bèn gieo mình nơi chon Ngài; **23** nài xin mà rằng: Con gái nhỏ tôi giàn chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, để nó lành mạnh và sống. **24** Đức Chúa Jésus đi với người; đoàn dân đông cùng đi theo và lán ép Ngài. **25** vâ, tại đó có một người đòn bà bị bệnh mất huyết đã mười hai năm, **26** bấy lâu chịu khổ sở trong tay nhiều thầy thuốc, hao tổn hết tiền của, mà không thấy đỡ gì; bệnh lại càng nặng thêm. **27** Người đã nghe tin về Đức Chúa Jésus, bèn lẩn vào đằng sau giữa đám đông, mà rờ áo Ngài. **28** Vì người nói rằng: Nếu ta chỉ rờ đến áo Ngài mà thôi, thì ta sẽ được lành. **29** Cùng một lúc ấy, huyết lậu liền cầm lại; người nghe trong mình đã được lành bệnh. **30** Tức thì Đức Chúa Jésus tự biết có sức mạnh đã ra từ mình, bèn xây lại giữa đám đông mà hỏi rằng: Ai đã rờ áo ta? **31** Môn đồ thưa rằng: Ai rờ-đến ta? **32** Ngài nhìn chung quanh mình để xem người đã làm điều đó. **33** Người đòn bà biết sự đã xảy đến cho mình, bèn run sợ đến gieo mình dưới chon Ngài, tố hết tình thật. **34** Đức Chúa Jésus phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và được lành bệnh. **35** Đương khen Ngài còn phán, có kẻ đến từ nhà người cai nhà hội mà nói với người rằng: Con gái ông đã chết rồi; còn phiền Thầy làm chi? **36** Nhưng Đức Chúa Jésus chẳng màng đến lời ấy, phán cùng cai nhà hội rằng: Đừng sợ, chỉ tin mà thôi. **37** Ngài chẳng

cho ai theo mình, trừ ra Phi -e-ρι, Gia-cơ, và Giăng là em là Gia-cơ. **38** Khi đã đến nhà người cai nhà hội, Ngài thấy chúng làm om sὸm, k  kh c người k u l n ti ng. **39** Vào nhà r , Ngài ph n c ng ch ng r ng: Sao các người làm  n  o và kh c l c v y? D ra tr  ch ng ph i ch t, song n o ng . **40** Ch ng nh o b ng Ngài. Ngài b n đ u i ch ng ra h t, đ m cha m  d ra tr  với những k  theo Ngài, c ng vào ch o n o n m. **41** Ngài n m t y n o m  ph n r ng: Ta-li-tha Cu-mi; nghĩa là: H i con g i nh , ta truyền cho m y, h y ch r d y. **42** T c thi d ra g i ch r d y m  b u c di, v  d l n m r i hai tu i. Ch ng r t l y l m l . **43** Ngài c m ng t ch ng d ng cho ai bi t s y, v  truyền cho d ra tr   n.

**6** Đức Chúa J esus d i kh i d , d en qu  hương m nh, c c các m n d  c ng d i theo. **2** Đến ng y Sa-b t, Ngài bắt đầu dạy d  trong nh a h i; thiên hạ nghe Ngài, l y l m l  mà nói r ng: Người b i d u được nh ng điều n y? S  kh n s ng m  người d rc ban cho l  gi, v  th  n o t y người l m d ng nh ng ph p l  d ng  y? **3** C  ph i người l  th  m c, con trai Ma-ri, anh em với Gia-c , Gi -s , Giu- , v  Si-m n ch ng? Ch i em người h  ch ng ph i  i gi a ch ng ta d y u? Ch ng b n v p ph m v i c r Ngài. **4** Song Đức Chúa J esus ph n c ng họ r ng: D ng ti n tri ch i b i qu  hương m nh, b  con m nh v  trong nh a m nh khinh d  m  th i. **5**   d , Ngài kh ng l m ph p l  n o d rc, ch i d t t y ch ra l nh m t v i người đau  m; **6** v  Ng i l y l m l  v  ch ng ch ng tin. R i Ng i d i kh k p các l ng g n d  m  gi ng d y. **7** Ngài b n k u m r i hai s  d , b t d u sai d i t ng d i, ban quy n ph p tr  t  ma. **8** Ngài truyền cho s  d i d ng d ng đ m chi theo h t, hoặc b nh, hoặc b o, hoặc ti n b c trong d y lung, ch i đ m m t c y g y m  th i; **9** ch i mang d p, d ng m c hai  o. **10** Ngài ph n c ng s  d  r ng: H  nh  n o c c người s  v o, h y c r   d , cho d n khi d . **11** N u c  ch o n o, người ta kh ng chịu ti p các người, v  c ng kh ng nghe các người n u, th i h y d i kh i d , v  ph u b i d  d nh ch n m nh, d  làm ch ng cho họ. **12** V y, c c s  d i ra, gi ng cho người ta ph i ăn n n; **13** đ u i ma qu i, x c d u cho nh ng k  b nh v  ch ra cho d ng l nh. **14** V , vua H -r t nghe n i v i Đức Chúa J esus (v i danh ti ng Ngài d  tr n n n l ng l ), th i nói r ng: Gi ng, l  ng i l m ph p b p-tem, d i từ k  ch t s ng l i; cho n n t y người l m ra c c ph p l . **15** Người th i n i: Ấy l   -li; k  th i n i: Ấy l  d ng ti n tri, nh  m t trong c c d ng ti n tri d i xưa. **16** Nh ng H -r t nghe v y, th i nói r ng: Ấy l  Gi ng m  ta d  tr n ch m, người d i s ng l i. **17** S  l , H -r t d i sai người b t Gi ng, v  tr y n xi ng l i c m trong ng c, b i c r H -d -dia, v phi-l p em v a, v  v a d i c u t n ng, **18** v  Gi ng c  can v a r ng: V a kh ng n n l y v  em m nh. **19** Nh n d , H -r -dia c m Gi ng, mu n gi t d . **20** Nh ng kh ng th i gi t, v  H -r t s  Gi ng, bi t l  m t người c ng b nh v  th nh. V a v n g n gi u người, khi nghe l i người r i, l ng h ng b i r i, m  v a b ng l ng ng . **21** Nh ng, v a g p d p ti n, l  ng y sanh nh t H -r t, v a d i ti c c c qu n l n trong tri u, c c qu n v , c ng c c người t n tr uong trong x  G -li-l . **22** Ch nh con g i H -r -dia v o, nh y m a, d p l ng H -r t v  c c người d i ti c n u. V a n i c ng người con g i  y r ng: H y xin ta d iu

chi ng i mu n, ta s  cho. **23** V a l i th  c ng n ng r ng: B t k  ng i xin d iều chi, ta c ng s  cho, d u xin ph n n a nước ta c ng v y. **24** N ng ra kh i d , n i v i m  r ng: T i n n xin d iều chi? M  r ng: C i d u của Gi ng B p-t t. **25** T c th i n ng v i tr  v o n i v a m  xin r ng: T i mu n v a l p t c cho t i c i d u Gi ng B p-t t d i trên m m. **26** V a l y l m bu n r u l m; nhưng v i c i l i th  m nh v  kh ch d y y n, th i kh ng mu n t  ch i n ng. **27** V a li n sai m t người l nh th i v  tr y n đ m d u Gi ng d n. **28** Người  i d i ch m Gi ng trong ng c; r i d i d u trên m m đ m cho người con g i, v  ng i con g i đ m cho m  m nh. **29** M n d  Gi ng nghe tin, d n l y xác người ch n trong m . **30** C c s  d  nh m l i c ng Đức Chúa J esus, thu t cho Ngài m i d i t  ra trong n i v ng v , ngh i ng i m t ch t. V i c i k  d i người l i d ng l m, d n n i Ng i v  s  d  kh ng c  th  gi r m   n. **32** V y, Ng i v  s  d  xu ng th y n d ng d i t  ra trong n i v ng v . **33** Nh ng nh u ng người th i d , th i nh n bi t; d n ch ng t  kh p c c th nh d ng ch y b p d i đ n n i Ch u c ng s  d  v ra d , v  d i t i d  tr u c. **34** B y gi r Đức Chúa J esus ở th y n b c ra, th y n d n d ng l m, th i Ng i d ng l ng th u t x t d n, v i nh u ch n kh ng c người ch n; Ng i b n kh i s  d y d o họ n i u d i u. **35** Tr i d i chi u, m n d  d i g n Ng i m  th u r ng: Ch o n y l  v ng v , v  tr i d i chi u r i; **36** x n cho d n ch ng v , d i h i d i c c n i nh a qu  v  c c l ng g n d y d ng m a d   n. **37** Ng i d p r ng: Ch nh c c người ph i cho họ  n. M n d  th u r ng: ch ng t i s  d i m a đ n hai tr m đ -ni-  b nh d i cho họ  n hay sao? **38** Ng i hỏi r ng: C c người c o b o nh u ng b nh? H y d i x m th . M n d  x m xét r i, th u r ng: N m c i b nh v  hai con c . **39** Ng i b n tr y n cho m n d  bi u ch ng ng i xu ng h t th y n t ng ch m tr n c  xanh. **40** Ch ng ng i xu ng t ng h ng, h ng th i m t tr m, h ng th i n m ch c. **41** Đức Chúa J esus l y n m c i b nh v  hai con c , ng i m t l n tr i, t i  n, r i b i b nh ra m a tr o cho m n d , d ng ph t cho d n d n; l i c ng ch a hai con c  cho họ n u. **42** Ai n y  n no n i r i; **43** người ta l y n d ng m r i hai  i d y nh ng mi ng b nh v  c c c n th a l i. **44** V , s  nh ng k  d i  n ch ng n m ng n người. **45** R i Ng i li n gi c m n d  d i th y n, qua b r n k a tr u c m nh, h u ng d n th nh B t-s i- , trong khi Ng i cho d n ch ng v . **46** Ng i lia kh i ch ng r i, th i l n n i m a c u n nguy n. **47** D n t i, chi c th y n d ng  i gi a bi n, c n Ng i th i   m nh tr n d t. **48** Ng i th y n m n d  ch o kh n nh c l m, v i gi  ng r c. L i canh t  d m  y, Ng i d i b p tr n bi n m a d i n c ng m n d ; v i mu n d i tr u c. **49** M n d  th y n Ng i d i b p tr n m t bi n ng  l  ma, n n la l n; **50** v i ai n y d u i th y n Ng i v  s  ho ng, nh ng Ng i li n n i ch uyen v i m n d  v  ph n r ng: H y y n l ng, ta d y d ng s  ch i. **51** Ng i b n b u c l n th y n v i m n d , th i gi  l ng. M n d  c ng l y l m l  h n n u; **52** v i ch ng hi u ph p l  v  m y c i b nh, b i l ng c ng c i. **53** Khi Ng i v i m n d  d i qua kh i bi n, d n x  G -n -xa-r t, th i gh  th y n v o b r. **54** V a  i trong th y n b c ra, c d n ch ng nh n bi t Ng i, **55** ch y kh k p c i mi n d , khi ng nh ng người d u n m tr n gi u ng, h i ng i Ng i  i d u th i d m d n d . **56** Ng i d i

nơi nào, hoặc làng, thành, hay chốn nhà quê, người ta đem người đau đớn tại các chợ, và xin Ngài cho mình ít nữa được rờ đến trôn áo Ngài; những kẻ đã rờ đều được lành bình cả.

**7** Bấy giờ các người Pha-ri-si và mấy thày thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến, nhóm lại cùng Đức Chúa Jêsus, **2** thấy một vài môn đồ Ngài dùng tay chữa tinh sạch mà ăn, nghĩa là không rửa tay. **3** Vâng, người Pha-ri-si và người Giuda thường giữ lời truyền khâu của người xưa, nếu không rửa tay cẩn thận thì không ăn; **4** khi họ ở chợ về, nếu không rửa tay cũng không ăn. Họ lại còn theo lời truyền khâu mà giữ nhiều sự khác nữa, như rửa chén và bình bằng đất hoặc bằng đồng. **5** Vậy, các người Pha-ri-si và các thày thông giáo hỏi Ngài rằng: Sao môn đồ thầy không giữ lời truyền khâu của người xưa, dùng tay chữa tinh sạch mà ăn như vậy? **6** Ngài đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, Ê-sai đã nói tiên tri về việc các ngươi phải lầm, như có chép rằng: Dân này lấy mồi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. **7** Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó day theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. **8** Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời, mà giữ lời truyền khâu của loài người! **9** Ngài cũng phán cùng họ rằng: Các ngươi bỏ hẳn điều răn của Đức Chúa Trời, chẳng giữ theo lời truyền khâu của mình. **10** Vì Môi-se có nói: Hãy tôn kính cha mẹ ngươi; lại nói: Ai rủa sả cha mẹ, thì phải bị giết. **11** Nhưng các ngươi nói rằng: Nếu ai nói với cha hay mẹ mình rằng: Mọi điều tôi sẽ giúp cha mẹ được, thì đã là co-ban (nghĩa là sự dâng cho Đức Chúa Trời), **12** vậy người ấy không được phép giúp cha mẹ mình sự gì nữa; **13** dường ấy, các ngươi lấy lời truyền khâu mình lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời. Các ngươi còn làm nhiều việc khác nữa giống như vậy. **14** Bấy giờ, Ngài lại kêu đoàn dân mà phán rằng: Các ngươi ai nấy hãy nghe ta và hiểu: **15** Chẳng sự gì từ ngoài vào trong cơ thể làm do dày người được; nhưng sự gì từ trong người ra, đó là sự làm do dày người. **16** Nếu ai có tai mà nghe, hãy nghe. **17** Khi Ngài vào trong nhà, cách xa đoàn dân rồi, môn đồ hỏi Ngài về lời thí dụ ấy. **18** Ngài phán rằng: Vậy chớ các ngươi cũng không có trí khôn sao? Chưa hiểu chẳng có sự gì ở ngoài vào trong người mà làm do dày người được sao? **19** Vâng, sự đó không vào lòng người, nhưng vào bụng, rồi bị bỏ ra nơi kín đáo, như vậy làm cho mọi đồ ăn được sạch. **20** Vậy, Ngài phán: Hết sự gì từ người ra, đó là sự làm do dày người! **21** Vì thật là tự trọng, tự lòng người mà ra những ác tướng, sự dâm dục, trộm cướp, giết người, **22** tà dâm, tham lam, hung ác, gian dối, hoang đàng, con mắt ghen dó, lộng ngôn, kiêu ngạo, điên cuồng. **23** Hết thảy những điều xấu ấy ra từ trong lòng thi làm cho do dày người. **24** Đoạn, Ngài từ đó đi đến bờ cõi thành Ty-ro và thành Si-dôn. Ngài vào một cái nhà, không muốn cho ai biết mình, song không thể ẩn được. **25** Vì có một người đòn bà, con gái người bị tà ma ám, đã nghe nói về Ngài, tức thì vào gieo mình dưới chén Ngài. **26** Đòn bà ấy là người Gô-réc, dân Sy-rô-phê-ni-xi. Người xin Ngài đuổi quỉ ra khỏi con gái mình. **27** Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hãy để con cái ăn no nê trước đã; vì không lẽ lấy bánh của con cái quăng cho chó. **28** Song người đáp lại rằng: Lạy Chúa, hẵn vậy rồi; nhưng mà chó

dưới bàn ăn miếng bánh vụn của con cái. **29** Ngài bèn phán: Hãy đi, vì lời ấy, qui đã ra khỏi con gái ngươi rồi. **30** Khi người trở về nhà, thấy đứa trẻ nằm trên giường, và qui đã bị đuổi khỏi. **31** Đức Chúa Jêsus lia bờ cõi thành Ty-ro, qua thành Si-dôn và trái địa phận Đê-ca-bô-lơ, đến biển Ga-li-lê. **32** Người ta đem một người điếc và ngọng đến cùng Ngài, xin Ngài đặt tay trên người. **33** Ngài đem riêng người ra, cách xa đám đông, rồi để ngón tay vào lỗ tai người, và thấm nước miếng xúc lưỡi người. **34** Đoạn Ngài ngửa mặt lên trời, thở ra mà phán cùng người rằng: Ép-pha-tal! nghĩa là: Hãy mở ra! **35** Tức thì tai được mở ra, lưỡi được thông thả, người nói rõ ràng. **36** Đức Chúa Jêsus cầm chung chớ nói điều đó cùng ai; song Ngài càng cảm người ta lại càng nói đến nữa. **37** Chúng lại lấy làm lạ quá đỗi mà rằng: Ngài làm mọi việc được tốt lành; khiên kẻ điếc nghe, kẻ câm nói vậy!

**8** Những ngày đó, lại có một đoàn dân đông theo Đức Chúa Jêsus. Vì chúng không có chi ăn, nên Ngài kêu các môn đồ mà phán rằng: **2** Ta thương xót đoàn dân này: vì đã ba ngày nay, không rời bờ ta, và chẳng có chi ăn. **3** Nếu ta truyền cho nhìn đổi trở về nơi họ ở, doc đằng chắc sẽ kém sức, vì có mấy người đã đến từ nơi xa. **4** Môn đồ thưa rằng: Có thể kiếm bánh đâu được trong đồng vắng này cho chúng ăn no ư? **5** Ngài nói: Các ngươi có bao nhiêu bánh? Thưa: Có bảy cái. **6** Ngài bèn biểu đoàn dân ngồi xuống đất; đoạn lấy bảy cái bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra trao cho môn đồ để phân phát cho đoàn dân. **7** Môn đồ cũng có mấy con cá nhỏ; Đức Chúa Jêsus tạ ơn rồi, cũng khiến đem phân phát như vậy. **8** Ai này ăn no nê; rồi người ta thâu được bảy giò những miếng thừa. **9** Vâng, những người ăn đó ước chừng bốn ngàn người. Đức Chúa Jêsus cho chúng về; **10** rồi liền vào thuyền với môn đồ, sang xứ Đa-ma-nu-tha. **11** Có mấy người Pha-ri-si đến đó, cãi lê với Ngài, muốn thử Ngài, thì xin một dấu lạ từ trên trời. **12** Đức Chúa Jêsus than thở trong lòng mà rằng: Làm sao dòng dõi này xin dấu lạ? Quả thật, ta nói cùng các ngươi, họ chẳng được ban cho một dấu lạ nào. **13** Ngài bèn bô họ, trờ vào thuyền mà qua bờ bên kia. **14** Vâng, môn đồ quên đem bánh theo, trong thuyền chỉ có một cái bánh mà thôi. **15** Ngài răn môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men người Pha-ri-si, và men dâng Hê-rốt. **16** Môn đồ nói cùng nhau rằng: Ấy là vì chúng ta không có bánh. **17** Nhưng Đức Chúa Jêsus biết điều đó, thì phán rằng: Sao các ngươi nói cùng nhau rằng đó là tại các ngươi không có bánh? Chớ các ngươi còn chưa nghe, chưa hiểu sao? Các ngươi có lòng cứng cỏi luon ư? **18** Các ngươi lại không nhớ hay sao? Có tai mà sao không nghe? Các ngươi lại không nhớ hay sao? **19** Khi ta bẻ năm cái bánh cho năm ngàn người, các ngươi thâu được mấy giò đầy bánh vụn? Thưa: Mười hai giò. **20** Còn khi ta bẻ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, các ngươi thâu được bảy giò đầy bánh vụn? Thưa: Bảy giò. **21** Ngài phán: Các ngươi còn chưa hiểu sao? **22** Kế đó, Đức Chúa Jêsus và môn đồ đi đến làng Bết-sai-đa. Người ta đem cho Ngài một người mù và cầu xin Ngài rờ đến người. **23** Ngài bèn nắm tay người mù, dắt ra ngoài làng, thấm nước miếng trên mắt người, đặt tay trên người, và hỏi, có thấy chi không? **24** Người mù ngó

lên rồi thưa rằng: Tôi thấy người ta, và nhìn họ giống như cây. **25** Rồi Đức Chúa Jésus lại đặt tay trên mắt người; người nhìn xem, được sáng mắt thấy rõ ràng cả thảy. **26** Đức Chúa Jésus khiến người về nhà, và truyền rằng: Đừng trở vào trong làng. **27** Đức Chúa Jésus đi khỏi đó với môn đồ mình, đến trong các làng gần thành Sê-sa-rê phi-lip. Dọc đường, Ngài hỏi môn đồ rằng: Người ta nói ta là ai? **28** Thưa rằng: Kẻ thì nói là Giangi Báp-tít; người thì nói là Ê-li; kẻ thì nói một trong các đấng tiên tri. **29** Ngài hỏi: Nhưng các ngươi thì nói ta là ai? Phi-e-ro thưa rằng: Thầy là Đáng Christ. **30** Đức Chúa Jésus bèn cảm ngặt môn đồ chớ nói sự mình cùng ai hết. **31** Bấy giờ, nước khởi sự dây môn đồ rằng Con người phải chịu khổ nhiều, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo loại ra, phải chịu giết, sau ba ngày phải sống lại. **32** Ngài nói tỏ tường điều đó với môn đồ. Phi-e-ro đem Ngài riêng ra, mà cẩn gián Ngài. **33** Nhưng Đức Chúa Jésus xây lại ngó môn đồ, và quở Phi-e-ro rằng: Hỡi quỉ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. **34** Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. **35** Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cõi ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống thì sẽ cứu. **36** Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? **37** Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? **38** Vì giữa dòng dõi gian dâm tội lỗi này, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh.

**9** Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong những người đứng đây, có mấy kẻ chẳng chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời lấy quyền phép mà đến. **2** Khỏi sáu ngày, Đức Chúa Jésus đem Phi-e-ro, Gia-cơ, và Giangi đi tè với Ngài lên núi cao; và Ngài hóa hình trước mặt ba người. **3** Áo xống Ngài trở nên sáng rực và tráng tinh chói lò, đến nỗi chẳng có thợ phiếu nào ở thế gian phiếu được tráng như vậy. **4** Ê-li và Môi-se hiện ra, nói chuyện cùng Đức Chúa Jésus. **5** Phi-e-ro bèn cát tiếng thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Lạy thầy, chúng ta ở đây tốt lắm; hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Môi-se, và một cái cho Ê-li. **6** Vì Phi-e-ro không biết mình nói chi, tại cả ba đều sợ hãi. **7** Lại có một đám mây bao phủ lấy; và từ đám mây có tiếng phán rằng: Người này là Con rất yêu dấu của ta, hãy vâng nghe người. **8** Thinh linh, các môn đồ ngó quanh quất, chẳng thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Chúa Jésus ở với mình mà thôi. **9** Khi từ trên núi xuống, Ngài cảm môn đồ đừng nói lại với ai những điều mình đã thấy, cho đến chừng nào Con người từ kẻ chết sống lại. **10** Vậy, môn đồ ghi nhớ lời ấy, và hỏi nhau sự từ kẻ chết sống lại là gì. **11** Lại hỏi nói Ngài rằng: Sao các thầy thông giáo nói rằng: Ê-li phải đến trước? **12** Ngài đáp rằng: Thật Ê-li phải đến trước sửa lại mọi việc. Vậy thì sao có chép về Con người rằng Ngài phải chịu khổ nhiều và bị khinh dể ư? **13** Vâng, ta nói cùng các ngươi, Ê-li đã đến rồi, người ta đãi người theo ý muốn mình, y như lời đã chép về việc người vậy. **14** Đức Chúa Jésus với ba người đến cùng các môn đồ khác, thì thấy đoàn dân rất

đông vây chung quanh, và mấy thầy thông giáo đương cãi lẽ với các môn đồ ấy. **15** Cả đoàn dân này vừa thấy Ngài, liền lấy làm lạ, thấy đều chạy đến chào Ngài. **16** Ngài bèn hỏi rằng: Các ngươi cãi lẽ với môn đồ về việc gì? **17** Một người trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỉ cầm ám, **18** không cút chỗ nào qui ám vào thì làm cho nỗi kinh phong, sôi bọt mồm, nghiên rǎng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỉ ấy, song đuổi không được. **19** Đức Chúa Jésus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các ngươi cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta. **20** Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ vừa thấy Đức Chúa Jésus, tức thì ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. **21** Đức Chúa Jésus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ. **22** Qui đã lầm phen quăng nó trong lừa và dưới nước, để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho! **23** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Sao ngươi nói: Nếu thầy làm được? Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả. **24** Tức thì cha đưa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi! **25** Khi Đức Chúa Jésus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỉ cầm và diếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa. **26** Qui bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lầm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nỗi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. **27** Nhưng Đức Chúa Jésus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy. **28** Khi Đức Chúa Jésus vào nhà rồi, môn đồ hỏi riêng Ngài rằng: Sao chúng tôi đuổi quỉ ấy không được? **29** Ngài đáp rằng: Nếu không cầu nguyên, thì chẳng ai đuổi thứ quỉ ấy ra được. **30** Đoạn, đi khỏi đó, trãi qua xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Jésus không muốn cho ai biết. **31** Vì Ngài dạy các môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta, họ sẽ giết đi; Ngài bị giết đã ba ngày rồi, thì sẽ sống lại. **32** Nhưng môn đồ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài. **33** Đến thành Ca-bê-na-um, đang ở trong nhà, Ngài hỏi môn đồ rằng: Lúc đi đường, các ngươi nói chi với nhau? **34** Môn đồ đều làm thính; vì đọc đường đã cãi nhau cho biết ai là lớn hơn trong bọn mình. **35** Ngài bèn ngồi, kêu mười hai sứ đồ mà phán rằng: Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tổ mọi người. **36** Đoạn, Ngài bắt một đứa trẻ để ở giữa môn đồ; rồi ẵm nó trong tay, mà phán rằng: **37** Hỡi ai vì danh ta tiếp một đứa trong những đứa trẻ này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, thì chẳng phải tiếp ta, bèn là tiếp Đáng đã sai ta vậy. **38** Giangi thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi từng thấy có người láy danh thầy mà trừ quỉ, thì chúng tôi đã cảm, vì họ không theo chúng ta. **39** Đức Chúa Jésus phán rằng: Đừng cảm làm chi; vì chẳng ai cùng trong một lúc, vừa nhơn danh ta làm phép lạ, vừa nói xấu ta được. **40** Hỡi ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta. **41** Còn ai nhơn danh ta mà cho các ngươi một chén nước, vì các ngươi thuộc về Đáng Christ, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu. **42** Nhưng hỡi ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin, phải sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà bỏ xuống biển còn hơn. **43** Nếu tay ngươi làm cho ngươi phạm tội, hãy chặt nó

đi; thà rằng một tay mà vào sự sống, còn hơn đùi hai tay mà sa xuống địa ngục, trong lửa chắng hè tắt. (Geenna g1067) 44 Đó là nơi sâu bọ của chúng nó chắng hè chét, và là nơi lửa chắng hè tắt. 45 Lại nếu chọn người làm cho người phạm tội, hãy chặt nó đi; thà rằng què chọn mà vào sự sống, còn hơn là đùi hai chân mà bị quăng vào địa ngục. (Geenna g1067) 46 Đó là nơi sâu bọ của chúng nó chắng hè chét, và là nơi lửa chắng hè tắt. 47 Còn nếu mắt người làm cho người phạm tội, hãy móc nó đi; thà rằng chỉ một mắt mà vào nước Đức Chúa Trời, còn hơn đùi hai mắt mà bị quăng vào địa ngục. (Geenna g1067) 48 Đó là nơi sâu bọ của chúng nó chắng hè chét và là nơi lửa chắng hè tắt. 49 Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa. 50 Muối là vật tốt, nhưng nếu mắt mặn đi, thì lấy chi làm cho mặn lại được? Các ngươi phải có muối trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.

**10** Đức Chúa Jêsus từ đó mà đi, qua bờ cõi xứ Giu-de, bên kia sông Giô-đanh. Đoàn dân đông lại nhóm họp cùng Ngài, Ngài dạy dỗ chúng y như lệ thường. 2 Các người Phari-si bèn đến gần hỏi để thử Ngài rằng: Người nam có phép để vợ mình chắng? 3 Ngài trả lời rằng: Vậy chớ Môi-se dạy các ngươi điều chi? 4 Họ thưa rằng: Môi-se có cho phép viết tờ để và cho phép để vợ. 5 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ấy vì cớ lòng các ngươi cứng cỏi, nên người đã truyền mạng này cho. 6 Nhưng từ lúc đầu sáng thế, Đức Chúa Trời làm ra một người nam và một người nữ. 7 Vì cớ đó, người nam là cha mẹ mình mà dính díu với vợ; 8 và hai người cùng nên một thịt mà thôi. Như thế, vợ chồng chắng phải mà hai nőa, mà chỉ một thịt. 9 Vậy, người ta không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp. 10 Khi ở trong nhà, môn đồ lại hỏi Ngài về việc ấy; 11 Ngài phán rằng: Ai để vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà dâm với người; 12 còn nếu người đời bà bỏ chồng mình mà lấy chồng khác, thì cũng phạm tội tà dâm. 13 Người ta đem những con trέ đến cùng Ngài, đặng Ngài rờ chúng nó; nhưng môn đồ trách những kẻ đem đến. 14 Đức Chúa Jêsus thấy vậy, bèn giận mà phán cùng môn đồ rằng: Hãy để con trέ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trέ ấy. 15 Quá thật, ta nói cùng các ngươi, ai chắng nhận lấy nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì chắng được vào đó bao giờ. 16 Ngài lại bồng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho. 17 Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quù trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhơn lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? (aiōnios g166) 18 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao ngươi gọi ta là nhơn lành? Chỉ có một Đấng nhơn lành, là Đức Chúa Trời. 19 Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. 20 Người thưa rằng: Lay thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. 21 Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng ngươi còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta. 22 Song nét mặt người này rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lǎm. 23 Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ

rằng: Ké giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! 24 Môn đồ lấy mấy lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! 25 Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. 26 Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? 27 Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chắng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả. 28 Phi-e-ro liền thưa cùng Ngài rằng: Này, chúng tôi đã bỏ hết mà đi theo thầy. 29 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi chắng một người nào vì ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, 30 mà chắng lành được đương bây giờ, trong đời này, trǎm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bất bối, và sự sống đời đời trong đời sau. (aiōn g165, aiōnios g166) 31 Nhưng có nhiều kẻ đều sê nrot; có kẻ rốt sê nrot. 32 Đức Chúa Trời và môn đồ đương đi dường lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài thì đi trước; các môn đồ thất kinh, và những người đi theo đều sợ hãi. Ngài lại kèm mười hai sứ đồ đi cùng mình mà phán về những việc phái xây đến cho mình, rằng: 33 Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con người sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo; họ sẽ định Ngài phải bị tử hình và giao Ngài cho dân ngoại. 34 Người ta sẽ nhạo báng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh đập Ngài mà giết đi; sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại. 35 Bấy giờ, Gia-cơ và Giangi, hai con trai Xê-bé-de, đến gần Ngài mà thưa rằng: Lạy thầy, chúng tôi muốn thầy làm thành điều chúng tôi sê xin. 36 Ngài hỏi rằng: Các ngươi muốn ta làm chi cho? 37 Thưa rằng: Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một đứa ngồi bên hữu, một đứa bên tả. 38 Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: Các ngươi không biết điều mình xin. Các ngươi có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-têm ta chịu chăng? 39 Thưa rằng: Được. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Các ngươi sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-têm ta chịu; 40 nhưng chí như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta cho được: ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã dành cho. 41 Mười súr đồi kia nghe sự xin đó, thì giận Gia-cơ và Giangi. 42 Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà phán rằng: Các ngươi biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân. 43 Song trong các ngươi không như vậy; trái lại hế ai muốn làm lớn trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tốt; 44 còn ai trong các ngươi muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi người. 45 Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người. 46 Kế đó, Đức Chúa Jêsus và môn đồ đến thành Giê-ri-cô. Ngài và môn đồ cùng một đoàn dân đông đang từ đồi lại đi, thì có một người ăn mày mù tên là Ba-ti-mê, con trai của Ti-mê, ngồi bên đường. 47 Vì đã nghe nói ấy là Đức Chúa Jêsus, người Na-xa-rét, người vùng la lén mà rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, con vua Đa-vít, xin thương tôi cùng! 48 Có nhiều kẻ rầy người, biểu nín đì; song người lai kêu lớn hơn nữa rằng: Hỡi con vua Đa-vít, xin thương tôi cùng! 49 Đức Chúa Jêsus dừng lại, phán rằng: Hãy kêu người

đến. Chúng kêu người mù đến, mà nói rằng: Hãy vững lòng, đừng dậy, Ngài gọi ngươi. **50** Người mù bỏ áo ngoài, bước tới đến cùng Đức Chúa Jésus. **51** Đức Chúa Jésus bèn cất tiếng phán rằng: Người muôn ta làm chi cho ngươi? Người mù thưa rằng: Lạy thầy, xin cho tôi được sáng mắt. **52** Đức Chúa Jésus phán: Đi đi, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi rồi. Tức thì người mù được sáng mắt, và đi theo Đức Chúa Jésus trên đường.

**11** Khi tới gần thành Giê-ru-sa-lem, bên làng Bê-pha-giê và làng Bê-tha-ni, ngang núi ô-li-ve, Đức Chúa Jésus sai hai môn đồ đi, **2** và phán rằng: Hãy đi đến làng ngay trước mặt các ngươi; vừa khi vào đó, thấy một con lừa con đương buộc, chưa có ai cõi; hãy mờ nó ra, dắt về cho ta. **3** Hoặc có ai hỏi các ngươi rằng: Vì sao làm điều đó? hãy đáp lại: Chúa cần dùng nó, tức thì họ sẽ cho dắt lừa về đây. **4** Hai người đi, thì thấy lừa con đương buộc ở ngoài trước cửa, chỗ đường quẹo, bèn mờ ra. **5** Có mấy kẻ trong những người ở đó hỏi rằng: Các ngươi mờ lừa con đó làm chi? **6** Hai người trả lời theo Đức Chúa Jésus đã dặn; thì họ đã cho đi. **7** Hai người dắt lừa con về cho Đức Chúa Jésus, lấy áo mình trói trên nó; rồi Ngài cõi lên. **8** Nhiều người trói áo mình trên đằng, lại có kẻ rái nhánh cây chặt trong đồng ruộng. **9** Người đi trước kẻ theo sau đều la lên rằng: Hô-sa-na! Đáng khen ngợi cho Đáng nhớ danh Chúa mà đến! **10** Phước cho nước đến, là nước vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta! Hô-sa-na ở trên noi rất cao! **11** Đức Chúa Jésus vào thành Giê-ru-sa-lem, đến nơi đền thờ; đoạn, liếc mắt xem mọi sự chung quanh, thì thấy rìa đồi, Ngài bèn ra, dặng đi tới làng Bê-tha-ni với mười hai sứ đồ. **12** Sáng ngày, khi đã lìa làng Bê-tha-ni rồi, thì Ngài dời. **13** Vừa thấy đằng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả. **14** Ngài bèn cất tiếng phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của mày nưa! Các môn đồ đều nghe lời ấy. (*aiôn g165*) **15** Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jésus vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghẽ những kẻ bán bò cát. **16** Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ. **17** Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các ngươi đã làm thành cái hang trộm cướp. **18** Các thầy tế lễ cát và các thầy thông giáo nghe mấy lời, bèn kiêm cách diệt Ngài; vì họ sợ Ngài, tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm. **19** Đến chiều, Ngài và môn đồ ra khỏi thành. **20** Sáng hôm sau, khi đi ngang qua, thấy cây vả đã khô cho tới rể; **21** bấy giờ Phi-e-ro nhớ lại chuyện đã qua, thưa cùng Ngài rằng: Thầy, coi kìa! Cây vả thầy đã rúa nay khô đi rồi. **22** Đức Chúa Jésus cất tiếng phán rằng: Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. **23** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai sẽ biếu hòn núi này rằng: Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. **24** Bởi vậy ta nói cùng các ngươi: Mọi điều các ngươi xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các ngươi. **25** Khi các ngươi đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha

thứ, để Cha các ngươi ở trên trời cũng tha lỗi cho các ngươi. **26** Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi ở trên trời cũng sẽ không tha lỗi cho các ngươi. **27** Chúa và môn đồ trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Ngài đang đi dạo trong đền thờ, thì các thầy tế lễ cà, các thầy thông giáo, và các trưởng lão tới gần Ngài, **28** mà hỏi rằng: Thầy lấy quyền phép nào làm những điều này, hoặc ai đã cho thầy quyền phép làm những điều ấy? **29** Đức Chúa Jésus phán rằng: Ta cũng hỏi các ngươi một câu; hãy trả lời cho ta, thì ta sẽ nói cho các ngươi biết ta làm những điều đó bởi quyền phép nào. **30** Phép báp-têm của Giangiển bởi trên trời hay là bởi người ta? Hãy trả lời cho ta đi. **31** Vâ, họ bàn với nhau như vậy: Nếu chúng ta nói: Bởi trên trời, thì người sẽ nói rằng: Vậy, sao các ngươi không tin lời Giangiển? **32** Bằng chúng ta nói trái lại: Bởi người ta? Họ sợ dân chúng, vì ai này đều tin Giangiển thật là Đáng tiên tri. **33** Nên họ thưa lại cùng Đức Chúa Jésus rằng: Chúng tôi không biết. Đức Chúa Jésus bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không nói cho các ngươi biết ta nhờ quyền phép nào mà làm những điều này.

**12** Đức Chúa Jésus khởi phán thí dụ cùng họ rằng: Một người kia trồng vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và dựng một cái tháp; đoạn cho mấy người làm nghề trồng nho thuê, mà lia bốn xứ. **2** Tới mùa, chủ vườn sai một đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thâu lấy phần hoa lợi vườn nho nơi tay họ. **3** Nhưng họ bắt đầy tớ mà đánh rồi đuổi về tay không. **4** Người sai một đầy tớ khác đến; nhưng họ đánh đầu nó và chửi rủa nữa. **5** Người còn sai đứa khác đến, thì họ giết đi; lại sai nhiều đứa khác nữa, đứa thì bị họ đánh, đứa thì bị họ giết. **6** Chủ vườn còn đưa con trai một rát yêu dấu, bèn sai đi làn cuối cùng mà nói rằng: Chúng nó sẽ kính vi con ta! **7** Nhưng bọn trồng nho đó bàn với nhau rằng: Thằng này là con kế tự; hè, ta hãy giết nó, thì phần gia tài nó sẽ về chúng ta. **8** Họ bắt con trai ấy giết đi, ném ra ngoài vườn nho. **9** Vậy thi chủ vườn nho sẽ làm thế nào? Người sẽ đến giết bọn trồng nho đó, rồi lấy vườn nho lại mà cho người khác. **10** Các người há chưa đọc lời Kinh Thánh này: Hòn đá bị thợ xây nhà bỏ ra, Đã trở nên đá góc nhà; **11** Ấy là công việc của Chúa, và là việc rất lạ trước mắt chúng ta, hay sao? **12** Những người đó bèn tìm cách bắt Ngài, vì biết rõ rằng Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; song sợ dân chúng, nên bỏ Ngài mà đi. **13** Kế đó, họ sai mấy người thuộc về phe Pha-ri-si và đảng Hê-rốt đến, để bắt lôi Ngài trong lời nói. **14** Vậy, mấy người ấy đến, thưa Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là người thật, không lo sợ gì ai; vì thầy không xem bè ngoài người ta, nhưng dạy đạo Đức Chúa Trời theo mọi lẽ thật. Có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? Chúng tôi phải nộp hay là không nộp? **15** Nhưng Ngài biết sự giả hình của họ thì phán rằng: Các ngươi thử ta làm chi? Hãy đem cho ta xem một đồng đơ-ni-ê. **16** Họ đem cho Ngài một đồng, Ngài bèn phán rằng: Hình và hiệu này của ai? Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. **17** Đức Chúa Jésus phán rằng: Vật chi của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa, còn vật chi của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. Họ đều lấy làm lạ về Ngài. **18** Các người Sa-đu-sê, là những kẻ vẫn nói rằng không có sự sống lại, đến gần mà hỏi Ngài

rằng: **19** Thưa thầy, Môi-se đã ban cho chúng tôi luật này: Nếu một người kia có anh em qua đời, để vợ lại, không con, thì người kia phải lấy vợ góa đó để lòng dõi cho anh em mình. **20** Vâ, có bảy anh em. Người thứ nhứt cưới vợ, rồi chết, không có con. **21** Người thứ hai lấy vợ góa ấy, sau chết, cũng không có con; rồi đến người thứ ba cũng vậy. **22** Trong bảy người, chẳng ai để con lại. Sau hết, người đời bà cũng chết. **23** Lúc sống lại, đời bà đó là vợ ai trong bảy anh em? vì hết thảy đều đã lấy người làm vợ. **24** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Há chẳng phải các ngươi lầm, vì không biết Kinh Thánh, cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời sao? **25** Vì đến lúc người ta từ kẻ chết sống lại, thì chẳng cưới vợ, chẳng lấy chồng; nhưng các người sống lại đó ở như thiên sứ trên trời vậy. **26** Còn về những người chết được sống lại, thì trong sách Môi-se có chép lời Đức Chúa Trời phán cùng người trong bụi gai rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-côp, các ngươi há chưa đọc đến sao? **27** Ngài chẳng phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, mà là của kẻ sống! Thật các ngươi lầm to. **28** Bấy giờ, có một thầy thông giáo nghe Chúa và người Sa-đu-sê biện luận với nhau, biết Đức Chúa Jésus đã khéo đáp, bèn đến gần hỏi Ngài rằng: Trong các điều răn, điều nào là điều hối? **29** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Này là điều đầu nhất: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. **30** Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. **31** Này là điều thứ hai: Người phải yêu kẻ lân cận như mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó. **32** Thầy thông giáo trả lời rằng: Thưa thầy, thầy nói phải, hiệp lý lắm, thật Đức Chúa Trời là có một, ngoài Ngài chẳng có Chúa nào khác nữa; **33** thật phải kính mến Chúa hết lòng, hết trí, hết sức và yêu kẻ lân cận như mình, ấy là hơn mọi của lễ thiêu cùng hết thảy các của lễ. **34** Đức Chúa Jésus thấy người trả lời như người khôn, thì phán rằng: Người chẳng cách xa nước Đức Chúa Trời đâu. Rồi không ai dám hỏi Ngài nữa. **35** Đức Chúa Jésus đương dạy dỗ trong đền thờ, bèn cất tiếng phán những lời này: Sao các thầy thông giáo Đáng Christ là con Đa-vít? **36** Chính Đa-vít đã cảm Đức Thánh Linh mà nói rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi; Hãy ngồi bên hruk ta, Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch ngươi làm bệ dưới chân ngươi. **37** Vì chính Đa-vít xưng Ngài bằng Chúa, thì lẽ nào Ngài là con vua ấy? Đoàn dân đồng vui lòng mà nghe Ngài. **38** Trong lúc dạy dỗ, Ngài lại phán rằng: Hãy giữ mình về các thầy thông giáo, là kẻ ưa mặc áo dài đi chơi, thích người ta chào mình giữa chợ. **39** muôn người cao nhứt trong các nhà hội cùng trong các đám tiệc, **40** nuốt các nhà đòn bà góa, mà làm bộ đọc lời cầu nguyện dài. Họ sẽ bị phạt càng nặng hơn nữa. **41** Đức Chúa Jésus ngồi đối ngang cái rương đựng tiền dâng, coi dân chúng bỏ tiền vào thê nào. **42** Có lăm người giàu bỏ nhiều tiền; cũng có một mụ góa nghèo kia đến bỏ hai đồng tiền ăn một phần tư xu. **43** Ngài bèn kêu mòn đõ mà phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mụ góa nghèo này đã bỏ tiền vào rương nhiều hơn hết thảy những người đã bỏ vào. **44** Vì mọi kẻ khác lấy của dư mình bỏ vào, còn mụ này nghèo cực lăm, đã bỏ hết của mình có, là hết của có để nuôi mình.

**13** Đức Chúa Jésus vừa ra khỏi đền thờ, có một người mòn đõ thư cùng Ngài rằng: Thưa thầy, hãy xem đá và các nhà này là đường nào? **2** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Người thấy các nhà lớn này u? Rồi ra sẽ không còn một hòn đá sót lại trên một hòn khác nữa; cả thảy đều đỗ xuống. **3** Ngài đương ngồi trên núi ô-li-ve, đối ngang đền thờ, thì Phi-e-ro, Gia-cơ, Giăng và Anh-re hồi riêng Ngài rằng: **4** Xin thầy nói cho chúng tôi biết lúc nào các điều đó xảy đến, và có diêm chi cho người ta biết các sự đó sẽ hoàn thành? **5** Đức Chúa Jésus khởi phán rằng: Hãy giữ mình kèo có ai lừa dối các ngươi chẳng. **6** Có nhiêu kẻ sẽ lấy danh ta mà đến, xưng rằng: Chính ta là Đáng Christ! Họ sẽ dỗ dành nhiều người. **7** Khi các ngươi nghe nói về giặc và nghe tiếng đòn về giặc, thì đừng bối rối: những sự ấy phải xảy đến; nhưng chưa là cuối cùng. **8** Vì dân này sẽ đầy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; cũng sẽ có động đất nhiều nơi, và đói kém. Đó chỉ là đầu sự khốn khổ mà thôi. **9** Còn các ngươi, phải giữ mình; họ sẽ nộp các ngươi trước tòa án; các ngươi sẽ bị đánh trong các nhà hội, và vì cớ ta, sẽ đứng trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ. **10** Nhưng trước hết Tin Lành phải được giảng ra cho khắp muôn dân ðã. **11** Vâ, khi họ điệu các ngươi đi nộp, chớ có ngại trước về điều mình sẽ nói, nhưng đến giờ đó, hãy nói theo lời sẽ ban cho; vì ấy không phải các ngươi nói, bèn là Đức Thánh Linh vậy. **12** Bấy giờ, anh sẽ nộp em cho phải chết, cha sẽ nộp con; con cái sẽ đầy lên nghịch cùng cha mẹ mình mà làm cho phải chết. **13** Các ngươi sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh ta; song ai cứ bền lòng đến cuối cùng, người ấy sẽ được cứu. **14** Khi các ngươi sẽ xem thấy sự tàn nát gớm ghiếc lập ra nơi không nên lập (ai đọc phải đẽ ý), bấy giờ những kẻ ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; **15** ai ở trên mái nhà chớ xuống, và chớ vào trong nhà mà chuyên bắt luận vật gì; **16** ai ở ngoài đồng chớ trở về lấy áo xống mình. **17** Trong những ngày đó, khốn cho đòn bà có thai cùng đòn bà cho con bú! **18** Hãy cầu nguyện cho điều đó chớ xảy ra lúc mùa đông. **19** Vì trong những ngày ấy có tại nạn, đến nỗi từ ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất cho đến bây giờ chưa hề có như vậy, và về sau cũng sẽ chẳng hề có nữa. **20** Nếu Chúa chẳng giám bót các ngày ấy, thì không có sanh vật nào được cứu; song vì có những kẻ Ngài đã chọn, nên Ngài đã giám bót các ngày ấy. **21** Khi ấy, dâu có ai bảo các ngươi rằng: Kìa, Đáng Christ ở đây, hay là Ngài ở đó, thì chớ tin. **22** Những christ giả, tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng dỗ dành chính những người được chọn. **23** Hãy giữ lấy, ta đã nói trước cho các ngươi cả. **24** Trong những ngày ấy, sau kỳ tại nạn, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng chẳng chiếu sáng nữa, **25** các ngôi sao sẽ tự trên trời rớt xuống, và thế lực các tảng trời sẽ rúng động. **26** Bấy giờ người ta sẽ thấy Con người láy đại quyền đại vinh ngự đến trên đám mây; **27** Ngài sẽ sai các thiên sứ đặng nhóm những kẻ được chọn ở bốn phương, từ ðầu cùng đất cho đến ðầu cùng trời. **28** Hãy nghe lời thí dụ về cây vâ. Vừa khi nhánh nó trổ non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. **29** Cũng một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa. **30** Quả thật, ta nói cùng các ngươi,

dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia xảy tới. **31** Trời đất sẽ qua đi, song lời ta không bao giờ qua đâu. **32** về ngày và giờ đó, chẳng ai biết chi hết, các thiên sứ trên trời, hay là Con cũng chẳng biết nữa; song chỉ Cha mà thôi. **33** Hãy giữ mình, tinh thức; vì các ngươi chẳng biết kỳ đó đến khi nào. **34** Ấy cũng như một người kia đi đường xa, bỏ nhà, giao cho đầy tớ mỗi đứa cai quản một việc, và cũng biểu đứa canh cửa thức canh. **35** Vậy, các ngươi hãy thức canh, vì không biết chủ nhà về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay là sớm mai, **36** e cho người về thình lình, gặp các ngươi ngủ chăng. **37** Điều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng nói cho mọi người: Hãy tinh thức!

**14** Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ ăn bánh không men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm mưu dặng bắt Đức Chúa Jésus và giết đi. **2** Vì họ nói rằng: Chẳng nên làm việc này trong ngày lễ, sợ sánh sự xôn xao trong dân chúng. **3** Đức Chúa Jésus ở tại làng Bê-tha-ni, trong nhà Si-môn là kẻ phung. Ngài đương ngồi bàn ăn, có một người đòn bà vào, đem một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam tông thật rất quý giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jésus. **4** Có vài người nổi giận nói cùng nhau rằng: Sao xài phí dầu thơm ấy như vậy? **5** Vì có thể bán dầu đó được hơn ba trăm đơ-ni-ê, mà bố thí cho kẻ khó khăn. Vậy, họ oán trách người. **6** Nhưng Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy để mặc người; sao các ngươi làm rầy người mà chí? Người đã làm một việc tốt cho ta. **7** Vì các ngươi hằng có kẻ khó khăn ở cùng mình, khi nào muốn làm phước cho họ cũng được; nhưng các ngươi chẳng có ta ở luôn với đâu. **8** Người đã làm điều mình có thể làm được, đã xác xác cho ta trước đê chôn. **9** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại đê nhớ đến người. **10** Bấy giờ, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là một trong mười hai sứ đồ, đến nơi các thầy tế lễ cả, đê nộp Đức Chúa Jésus cho. **11** Họ vui lòng mà nghe và hứa cho nó tiền bạc; rồi Giu-đa tìm dịp tiện đê nộp Ngài. **12** Ngày thứ nhứt về lễ ăn bánh không men, là ngày giết chiên con làm lễ Vượt Qua, các môn đồ thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Thầy muốn chúng tôi đi dọn cho thầy ăn lễ Vượt Qua tại đâu? **13** Ngài sai hai môn đồ đi, và dặn rằng: Hãy vào thành, sẽ gặp một người xách vò nước; cứ theo sau, **14** hễ người vào nhà nào, các ngươi sẽ nói cùng chủ nhà ấy rằng: Thầy phán: Cái phòng ta sẽ dùng ăn lễ Vượt Qua với môn đồ ta ở đâu? **15** Chính kẻ đó sẽ chỉ cho các ngươi một cái phòng lớn trên lầu có đồ đặc sẵn sàng, hãy dọn tại đó cho chúng ta. **16** Vậy, hai môn đồ đi ra mà vào thành, gặp mọi điều như lời Ngài đã phán, rồi dọn lễ Vượt Qua. **17** Buổi chiều, Ngài đến với mười hai sứ đồ. **18** Đang ngồi ăn, Đức Chúa Jésus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong vòng các ngươi có một kẻ ngồi ăn cùng ta, sẽ phản ta. **19** Các môn đồ bèn buồn rầu lắm, cứ lần lượt mà thưa cùng Ngài rằng: Có phải tôi chăng? **20** Ngài đáp rằng: Ấy là một trong mười hai người, là người thò tay vào mâm cùng ta. **21** Vì Con người đi, y như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn. **22** Khi đang ăn, Đức Chúa Jésus lấy bánh, tạ ơn,

đoạn bẻ ra trao cho các môn đồ, mà phán rằng: Hãy lấy, này là thân thể ta. **23** Ngài lại cầm chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ, và ai nấy đều uống. **24** Ngài phán rằng: Này là huyết ta, huyết của sự giao ước đồ ra cho nhiều người. **25** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không uống trái nho này nữa, cho đến ngày ta sẽ uống trái nho mới trong nước Đức Chúa Trời. **26** Khi đã hát thơ thánh rồi, Chúa và môn đồ đi ra dặng lên núi ô-li-ve. **27** Đức Chúa Jésus phán cùng môn đồ rằng: Hết thấy các ngươi sẽ gặp dịp vấp phạm; vì có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chấn chiên, thì bầy chiên sẽ tan lạc. **28** Nhưng khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi. **29** Phi-e-ro thưa rằng: Đầu nói người vấp phạm vì cớ thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy. **30** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay, cũng trong đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, ngươi sẽ chối ta ba lần. **31** Nhưng Phi-e-ro lại thưa cách quả quyết hơn rằng: Đầu tôi phải chết cùng thầy, tôi cũng chẳng chối thầy đâu. Hết thấy các môn đồ khác cũng đều nói như vậy. **32** Kế đó, đi đến một nơi kia, gọi là Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jésus phán cùng môn đồ rằng: Các ngươi hãy ngồi đây, đợi ta cầu nguyện. **33** Ngài bèn đem Phi-e-ro, Gia-cô và Giangi đi, thì Ngài khởi sự kinh hãi và sầu não. **34** Ngài phán cùng ba người rằng: Linh hồn ta buồn rầu lắm cho đến chết; các ngươi hãy ở đây, và tinh thức. **35** Rồi Ngài đi một đỗi xa hơn, sấp mình xuống đất mà cầu nguyện rằng: nếu có thể được, xin giờ này qua khỏi mình. **36** Ngài rằng: A-ba lạy Cha, mọi việc Cha làm được cả; xin Cha cất chén này khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn. **37** Rồi Ngài trở lại, thấy ba người ngủ; bèn phán cùng Phi-e-ro rằng: Si-môn, ngủ ư! Người không thức được một giờ sao? **38** Hãy tinh thức và cầu nguyện, đê các ngươi khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muôn lầm, mà xác thịt thì yếu đuối. **39** Ngài lai đi lẩn nấp, và cầu nguyện, y như lời trước. **40** Ngài trở lại, thấy môn đồ còn ngủ, vì con mắt đã đờ quâ; và không biết trả lời cùng Ngài thế nào. **41** Ngài trở lại lần thứ ba, phán cùng môn đồ rằng: Bây giờ các ngươi ngủ và nghỉ ngơi ư! thôi, giờ đã tới rồi; này, Con người hầu bị nộp trong tay kẻ có tội. **42** Hãy chờ dậy, đi hè; kia, đưa phán ta đã đến gần. **43** Ngài đương còn phán, tức thì Giu-đa, là một trong mười hai sứ đồ thoát đến với một toán đông cầm gươm và gậy, bởi các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão phái đến. **44** Vâ, đưa phán Ngài đã cho chúng dấu hiệu này: Hết tôi hôn ai, ấy là người đó; hãy bắt lấy và diệu đê cho cắn thận. **45** Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà nói rằng: Lạy thầy! Rồi nó hôn Ngài. **46** Chúng bèn tra tay bắt Đức Chúa Jésus. **47** Có một người trong những kẻ ở đó rút gươm ra, đánh một đứa đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai đi. **48** Đức Chúa Jésus cất tiếng phán cùng chúng rằng: Các ngươi đem gươm và gậy đến bắt ta như ta là kẻ trộm cướp. **49** Ta hàng ngày ở giữa các ngươi, giảng dạy trong đền thờ, mà các ngươi không bắt ta; nhưng điều ấy xảy đến, đê lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. **50** Bấy giờ, mọi người đều bỏ Ngài và trốn đi cả. **51** Có một người trẻ tuổi kia theo Ngài, chỉ có cái khăn bằng gai trùm mình; chúng bắt người. **52** Nhưng người bỏ khăn lại, ở truồng chạy trốn khỏi tay chúng. **53** Chúng điệu Đức Chúa Jésus

đến nơi thày cả thượng phẩm, có hết thày thày tế lễ cả, trưởng lão, và thày thông giáo nhóm họp tại đó. **54** Phi-e-ro theo sau Ngài xa xa, cho đến nơi sân trong của thày cả thượng phẩm; rồi ngồi với quân lính gần đồng lửa mà sưởi. **55** Vâ, các thày tế lễ cả, cùng cả tòa công luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jêsus đặng giết Ngài, song không kiêm được chi hết. **56** Vì có nhiều kẻ làm chứng dối nghịch cùng Ngài; nhưng lời họ khai chẳng hiệp nhau. **57** Bấy giờ có mấy người đứng lên làm chứng dối nghịch cùng Ngài rằng: **58** Chúng tôi có nghe người nói: Ta sẽ phà đèn thờ này bởi tay người ta cất lên, khỏi ba ngày, ta sẽ cất một đèn thờ khác không phải bởi tay người ta cất. **59** Song về điều này, lời chứng của họ cũng chẳng hiệp nhau nữa. **60** Khi ấy, thày cả thượng phẩm đứng dậy giữa hội đồng, tra hỏi Đức Chúa Jêsus mà rằng: Người chẳng đổi đáp chi hết về những điều các kẻ này cáo người sao? **61** Nhưng Đức Chúa Jêsus làm thinh, không trả lời chi hết. Thày cả thượng phẩm lại hỏi: Ấy chính ngươi là Đáng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi khen phải không? **62** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta chính phải đó; các ngươi sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự giữa đám mây trên trời mà đến. **63** Bấy giờ thày cả thượng phẩm xé áo mình ra mà rằng: Chúng ta có cần kiểm chứng cớ khác nữa làm chi? **64** Các ngươi có nghe lời lộng ngôn chăng? Các ngươi nghĩ thế nào: Ai này đều đoán Ngài đáng chết. **65** Có kẻ nhô trên Ngài, đầy mặt Ngài lại, đầm Ngài, và nói với Ngài rằng: Hãy nói tiên tri đi! Các lính canh lấy gậy đánh Ngài. **66** Phi-e-ro đương ở dưới nơi sân, có một đầy tớ gái của thày cả thượng phẩm đến, **67** thấy Phi-e-ro đương sưởi, ngó người mà rằng: người trước cũng ở với Jêsus Na-xa-rét! **68** Nhưng người chối rằng: Ta không biết, ta không hiểu ngươi nói chi. Đoạn, người bước ra tiền đàng, thì gà gáy. **69** Đầu tớ gái đó thày người, lại nói cùng những người ở đó rằng: Người này cũng là bọn đó. **70** Nhưng người lại chối một lần nữa. Khỏi một chặp, những kẻ đứng đó nói cùng Phi-e-ro rằng: Chắc thật, ngươi cũng là bọn đó, vì ngươi là người Ga-li-lê. **71** Người bèn rủa mà thề rằng: Ta chẳng hề quen biết với người mà các ngươi nói đó! **72** Tức thì gà gáy lần thứ hai; Phi-e-ro bèn nhớ lại lời Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: Trước khi gà gáy hai lượt, ngươi sẽ chối ta ba lần. Người tưởng đến thì khóc.

**15** Vừa lúc ban mai, các thày tế lễ cả bàn luận với các trưởng lão, các thày thông giáo cùng cả tòa công luận; khi đã trói Đức Chúa Jêsus rồi, thì giải nộp cho Phi-lát. **2** Phi-lát hỏi Ngài rằng: Ấy chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải không? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời. **3** Các thày tế lễ cả cáo Ngài nhiều điều. **4** Phi-lát lại tra gạn Ngài, mà rằng: Người chẳng đổi đáp chi hết sao? Hãy coi họ cáo tội ngươi biết bao nhiêu! **5** Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng trả lời chi nữa, nên mỗi Phi-lát lấy làm lạ. **6** Vâ, hế đến ngày lễ Vượt Qua, quan vốn quen thói tha cho dân một tên tù, tùy theo dân xin. **7** Bấy giờ có một đứa tên là Ba-ra-ba bị tù với kẻ làm loạn, vì trong khi nổi loạn, chúng nó phạm tội giết người. **8** Đoàn dân đã lên, bèn xin Phi-lát làm cho mình theo như lệ thường. **9** Phi-lát trả lời rằng: Các ngươi muốn ta tha

Vua dân Giu-đa cho chăng? **10** Vì người biết rõ các thày tế lễ cả đã nộp Ngài bởi lòng ghen ghét. **11** Nhưng các thày tế lễ cả xui dân xin người tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn. **12** Phi-lát lại cất tiếng hỏi rằng: Vậy thì các người muốn ta dùng cách nào xử người mà các người gọi là Vua dân Giu-đa? **13** Chúng lại kêu lên rằng: Hãy đóng đinh nó vào thập tự giá! **14** Phi-lát nói cùng chúng rằng: Song người này đã làm điều ác gì? Chúng lại kêu lớn tiếng hơn rằng: Hãy đóng đinh nó vào thập tự giá! **15** Phi-lát muốn cho đẹp lòng dân, bèn tha tên Ba-ra-ba; và sai đánh đòn Đức Chúa Jêsus, rồi giao Ngài cho chúng đem đóng đinh trên cây thập tự. **16** Lính điệu Đức Chúa Jêsus vào sân trong, tức là trong chỗ trường án; và nhóm cá cơ binh lại đó. **17** Họ choàng cho Ngài một cái áo điệu, và đội trên đầu Ngài một cái mào bằng gai họ đã đương, **18** rồi chào Ngài rằng: Kính lạy Vua dân Giu-đa! **19** Lại lấy cây sậy đánh đầu Ngài, nhổ trên Ngài, và quì xuống trước mặt Ngài mà lạy. **20** Khi họ đã nhạo cười Ngài như vậy rồi, thì cởi áo điệu ra, mặc áo của Ngài lại cho Ngài, và đem ra để đóng đinh trên cây thập tự. **21** Có một tên Si-môn kia, người thành Sy-ren, là cha A-léc-xan-đơ và Ru-phu, ở ngoài ruộng về, đi ngang qua đó; họ bắt phải vác cây thập tự. **22** Họ đem Đức Chúa Jêsus đến nơi kia, gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ Sọ. **23** Họ cho Ngài uống rượu hòa với một dược; song Ngài không uống. **24** Khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, họ chia áo xống Ngài cho nhau, bắt thầm để biết ai được gì. **25** Lúc đóng đinh Ngài, là giờ thứ ba. **26** Án Ngài có ghi vào cái bảng rằng: Vua dân Giu-đa. **27** Cũng có hai đứa ăn cướp bị đóng đinh với Ngài, một đứa tai cây thập tự bên hữu Ngài, một đứa tai cây thập tự bên tả. **28** Như vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ. **29** Những kẻ đi ngang qua đó chế báng Ngài, lắc đầu mà nói rằng: El ngươi là kẻ phá đèn thờ, và cát lại trong ba ngày, **30** hãy cứu lấy mình, xuống khỏi cây thập tự đi! **31** Các thày tế lễ cả và các thày thông giáo cũng nói với nhau như vậy, mà nhạo cười Ngài rằng: Hắn đã cứu kẻ khác; mà cứu mình không được! **32** Hỡi Đáng Christ, Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự, để cho chúng ta thấy và tin! Hai đứa bị đóng đinh cùng Ngài cũng ném mòc Ngài nữa. **33** Đến giờ thứ sáu, khắp đất đều tối tăm mù mịt cho tới giờ thứ chín. **34** Đến giờ thứ chín, Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng rằng: El-lô-i, El-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Jêsus tôi ơi, sao Ngài lia bỏ tôi? **35** Có mấy người đứng đó nghe vậy, thì nói rằng: Coi kia, hắn kêu El-ли. **36** Có một người trong bọn họ chạy lấy bông đá thảm đầy giấm, để trên đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống, mà nói rằng: Hãy để, chúng ta coi thử El-ли có đến đem hắn xuống chăng! **37** Nhưng Đức Chúa Jêsus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn. **38** Màn trong đèn thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới. **39** Thày đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh hồn như vậy, thì nói rằng: Người này quá thật là Con Đức Chúa Trời. **40** Lại có những đòn bà đứng xa xa mà xem. Trong số ấy có Ma-ri, Ma-đơ-len, Ma-ri là mẹ Gia-cơ nhỏ, và Giô-sê, cùng Sa-lô-mê, **41** là ba người đã theo hầu việc Ngài khi Ngài ở xứ Ga-li-lê; cũng có nhiều đòn bà khác nữa, là những người đã theo Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem. **42** Bấy giờ là ngày sám

sứa, nghĩa là hôm trước ngày Sa-bát; khi đã chiều tối, **43** có một người tên là Giô-sép, ở thành A-ri-ma-thê, là nghị viên tòa công luận có danh vọng, cũng trông đợi nước Đức Chúa Trời. Người bao giờ đến Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jésus. **44** Phi-lát lấy làm lạ về Ngài chết mau như vậy, bèn đòi thày đội đến mà hỏi thử Ngài chết đã lâu chưa. **45** Vừa nghe tin thày đội trình, thì giao xác cho Giô-sép. **46** Người đã mua vải liệm, cất xác Đức Chúa Jésus xuống khỏi cây thập tự, dùng vải liệm vẫn lấy Ngài, rồi để xác trong huyệt đã đục trong hòn đá lớn, đoạn, lăn một hòn đá chặn cửa huyệt lại. **47** Vả, Ma-ri Ma-đơ-len cùng Ma-ri mẹ Giô-sê, đều thấy chỗ tang Ngài.

**16** Ngày Sa-bát qua rồi, Ma-ri ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cô, cùng Sa-lô-mê mua thuốc thơm đặc đi xức xác Đức Chúa Jésus. **2** Ngày thứ nhứt trong tuần lễ, sáng sớm, mặt trời mới mọc, ba người đến nơi mộ, **3** nói cùng nhau rằng: Ai sẽ lăn hòn đá lắp cửa mộ ra cho chúng ta? **4** Khi ngó xem, thấy hòn đá đã lăn ra rồi; và, hòn đá lớn lắm. **5** Đoạn, họ vào nơi mộ, thấy một người trẻ tuổi ngồi bên hữu, mặc áo dài trắng, thì thất kinh. **6** Song người nói cùng họ rằng: Đừng sợ chi, các ngươi tìm Đức Chúa Jésus Na-xa-rét, là Đáng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài. **7** Nhưng hãy đi nói cho các môn đồ Ngài và cho Phi-e-rơ rằng: Ngài đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi; các ngươi sẽ thấy Ngài tại đó, như Ngài đã phán cùng các ngươi vậy. **8** Các bà ấy ra khỏi mộ, trốn đi, vì run sợ sững sờ; chẳng dám nói cùng ai hết, bởi kinh khiếp lắm. **9** (note: The most reliable and earliest manuscripts do not include Mark 16:9-20.) Vả, Đức Chúa Jésus đã sống lại buổi sớm mai ngày thứ nhứt trong tuần lễ, thì trước hết hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len, là người mà Ngài đã trừ cho khỏi bảy quí dữ. **10** Người đi đem tin cho những kẻ theo Ngài khi trước, và nay đang tang chế khóc lóc. **11** Nhưng các người ấy vừa nghe nói Ngài sống, và người từng thấy Ngài, thì không tin. **12** Kế đó, Đức Chúa Jésus lấy hình khác hiện ra cho hai người trong bọn môn đồ đang đi đường về nhà quê. **13** Hai người này đi báo tin cho các môn đồ khác, nhưng ai này cũng không tin. **14** Sau nữa, Ngài hiện ra cho mười một sứ đồ đang khi ngồi ăn, mà quở trách về sự không tin và lòng cứng cỏi, vì chẳng tin những kẻ từng thấy Ngài đã sống lại. **15** Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. **16** Ai tin và chịu phép baptêm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. **17** Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quí; dùng tiếng mới mà nói; **18** bắt rắn trong tay; nếu uống giòi chỉ độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. **19** Đức Chúa Jésus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. **20** Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cắp theo lời giảng mà làm cho vững đạo.

# Lu-ca

**1** Hỡi Thê-ô-phi-lơ quí nhơn, vì có nhiều kẻ dốc lòng chép sứ về những sự đã làm nên trong chúng ta, **2** theo như các ngưới chứng kiến từ lúc ban đầu và trớn nên người giáng đạo đã truyền lại cho chúng ta, **3** vậy, sau khi đã xét kỹ càng từ đầu mọi sự ấy, tôi cũng tưởng nên theo thứ tự viết mà tỏ ra cho ông, **4** để ông biết những điều mình đã học là chắc chắn. **5** Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-de, có một thầy tế lễ, về ban A-bi-a, tên là Xa-cha-ri; vợ ngưới là È-li-sa-bét, thuộc về chi phái A-rôn. **6** Cả hai đều là công bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách được. **7** Hai ngưới không có con, vì È-li-sa-bét son sé, và cả hai đều cao tuổi. **8** Vâ, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. **9** Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì ngưới được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. **10** Đương giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện. **11** Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. **12** Xa-cha-ri thấy thi bối rối sợ hãi. **13** Nhưng thiên sứ nói cùng ngieder rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện ngieder đã được nhậm rồi. È-li-sa-bét vợ ngieder, sê sanh một con trai, ngieder khai đặt tên là Giăng. **14** Con trai đó sẽ làm cho ngieder vui mừng hơn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ và sê sanh ngieder ra. **15** Vì ngieder sê nén tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sê được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. **16** Ngieder sê làm cho nhiều con trai Y-so-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; **17** chính ngieder lại sê lấy tâm thần quyền phép È-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trớn về con cái, kê loạn nghịch đến sự khôn ngoan của ngieder công bình,ặng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. **18** Xa-cha-ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được điều đó? Vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi. **19** Thiên sứ trả lời rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng rồi mặt Đức Chúa Trời; Ngài đã sai ta đến truyền cho ngieder và báo tin mừng này. **20** Nây, ngieder sê câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì ngieder không tin lời ta, là lời đến ký sê ứng nghiệm. **21** Bấy giờ, dân chúng đợi Xa-cha-ri, và lấy làm lạ, vì ngieder ở lâu trong nơi thánh. **22** Khi Xa-cha-ri ra, không nói với chúng được, thì họ mới hiểu rằng ngieder đã thấy sự hiện thấy gì trong đền thánh; ngieder ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm. **23** Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, ngieder trở về nhà. **24** Khỏi ít lâu, vợ ngieder là È-li-sa-bét chịu thai, ấn mình đi trong năm tháng, mà nói rằng: **25** Ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, để cát sự xấu hổ tôi giữa mọi ngieder. **26** Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, **27** tới cùng một ngieder nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một ngieder nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. **28** Thiên sứ vào chỗ ngieder nữ ở, nói rằng: Hỡi ngieder được ơn, mừng cho ngieder; Chúa ở cùng ngieder. **29** Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. **30** Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngieder đã được

Ơn trước mặt Đức Chúa Trời. **31** Nây, ngieder sê chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. **32** Con trai ấy sê nén tôn trọng, được xưng là Con của Đáng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sê ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. **33** Ngài sê trị vì đời đời nhà Gia-côp, nước Ngài vô cùng. (aiôn g165) **34** Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết ngieder nam nào, thì làm sao có được sự đó? **35** Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sê đến trên ngieder, và quyền phép Đáng Rất Cao sê che phủ ngieder dưới bồng mìn, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. **36** Kia, È-li-sa-bét, bà con ngieder, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; ngieder ấy vốn có tiếng là son, mà nay cưu mang được sáu tháng rồi. **37** Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. **38** Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời ngieder truyền! Đoạn thiên sứ kia khỏi Ma-ri. **39** Trong những ngày đó, Ma-ri chờ dậy, lật đật đi trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-de, **40** vào nhà Xa-cha-ri mà chào È-li-sa-bét. **41** Vâ, È-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ trong lòng liền nhảy nhót; và È-li-sa-bét được đầy Đức Thánh Linh, **42** bèn cát tiếng kêu rằng: Ngieder có phải trong đám đồn bà, thai trong lòng ngieder cũng được phước. **43** Nhơn đâu ta được sự vê vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? **44** Bởi vì tai ta mới nghe tiếng ngieder chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền nhảy mừng. **45** Phước cho ngieder đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm! **46** Ma-ri bèn nói rằng: Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, **47** Tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi. **48** Vì Ngài đã đoái đến sự hèn hạ của tôi tớ Ngài. Nây, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là có phước; **49** Bởi Đáng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh Ngài là thánh, **50** Vâ Ngài thương xót kê kính sô Ngài từ đời này sang đời kia. **51** Ngài đã dùng cánh tay mình để tó ra quyền phép; Và phá tan mưu của kê kiêu ngạo toan trong lòng. **52** Ngài đã cách ngieder có quyền khôi ngôi ho, Vâ nhắc kê khâm nhượng lê. **53** Ngài đã làm cho kê đổi được đầy thức ăn ngon, Vâ đuổi kê giàu về tay không. **54** Ngài đã vừa giúp Y-so-ra-ên, tôi tớ Ngài, Vâ nhớ lại sự thương xót mình. **55** Đối với Áp-ra-ham cùng con cháu ngieder luôn luôn, Như Ngài đã phán cùng tổ phụ chúng ta vậy. (aiôn g165) **56** Ma-ri với È-li-sa-bét chứng ba tháng, rồi trở về nhà mình. **57** Bấy giờ, đến ngày mãn guyệt, È-li-sa-bét sanh được một trai. **58** Xóm riềng bà con nghe Chúa tó ra sự thương xót cả thê cho È-li-sa-bét, thì chia vui cùng ngieder. **59** Qua ngày thứ tám, họ đều đến để làm lễ cát bì cho con tré; và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên của cha. **60** Nhưng mẹ nói rằng: Không! phái đặt tên con là Giăng. **61** Họ nói: Trong bà con ngieder không ai có tên đó. **62** Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên gì cho con. **63** Xa-cha-ri biếu lấy bảng nhỏ, và viết rằng: Giăng là tên nó. Ai nấy đều lấy làm lạ. **64** Tức thì miệng ngieder mở ra, lưỡi được thong thả, nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. **65** Hết thảy xóm giềng đều kinh sợ, và ngieder ta nói chuyện với nhau về mọi sự ấy khắp miền núi xứ Giu-de. **66** Ai nghe cũng ghi vào lòng mà nói rằng: Ấy vậy, con tré đó sê ra thế nào? Vì tay Chúa ở cùng con tré ấy. **67** Bấy giờ, Xa-cha-ri, cho con tré ấy, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, thì nói tiên tri rằng: **68** Ngợi khen Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-so-

ra-ên, Vì đã thăm viếng và chuộc dân Ngài, **69** Cùng sanh ra cho chúng tôi trong nhà Đa-vít, tôi tớ Ngài, Một Đáng Cứu thế có quyền phép! **70** Như lời Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán từ thuở trước, (**aïn g165**) **71** Ngài cứu chúng tôi khỏi kẻ thù và tay mọi người ghen ghét chúng tôi; **72** Ngài tò lòng thương xót đến tột cùng chúng tôi, Và nhớ lại giao ước thánh của Ngài, **73** Theo như Ngài đã thề với Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi, **74** Mà hứa rằng khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước một Ngài, **75** Lấy sự thánh kheit và công bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ hãi chi hết. **76** Hỡi con trai, người ta sẽ kêu con là tiên tri của Đáng Rất Cao; Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường Ngài, **77** Để cho dân Ngài bởi sự tha tội họ mà biết sự rõi. **78** Vì Đức Chúa Trời chúng tôi động lòng thương xót, Và mặt trời mọc lên từ nơi cao thăm viếng chúng tôi, **79** Để soi những kẻ ngồi chỗ tối tăm và trong bóng sự chết, Cùng đưa chon chúng tôi đi đường bình an. **80** Vâ, con trai ấy lớn lên, tâm thần mạnh mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.

**2** Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tor ra chiêu chi phải lập số dân trong cả thiên hạ. **2** Việc lập số dân này là trước hết, và nhambi khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. **3** Ai nầy đều đến thành mình khai tên vào số. **4** Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-de, **5** để khai vào số tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gá cho mình đương có thai. **6** Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. **7** Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. **8** Vâ, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. **9** Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. **10** Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các ngươi một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; **11** ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đáng Cứu thế, là Christ, là Chúa. **12** Này là dấu cho các ngươi nhìn nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trai bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. **13** Bỗng chúc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: **14** Sáng danh Chúa trên các tùng trời rất cao, Bình an dưới đất, ân trách cho loài người! **15** Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. **16** Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trai đang nằm trong máng cỏ. **17** Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trai đó. **18** Ai nầy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. **19** Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. **20** Bọn chăn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình. **21** Đến ngày thứ tám, là ngày phái làm phép cắt bì cho con trai, thi họ đặt tên là Jésus, là tên thiên sứ đã đặt cho, trước khi chịu cứu mang trong lòng mẹ. **22** Khi đã hết những ngày tinh

sạch rồi, theo luật pháp Mô-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trai lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, **23** như đã chép trong luật pháp Chúa rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, **24** lại dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp Chúa đã truyền. **25** Vâ, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên tú dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. **26** Đức Thánh Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đáng Christ của Chúa. **27** Vậy người cảm bối Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trai là Jésus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, **28** thì người bồng ẵm con trai, mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: **29** Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; **30** Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, **31** Mà Ngài đã sắm sửa đặng làm ánh sáng trước mặt muôn dân, **32** Soi khắp thiên hạ, Vâ làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. **33** Cha mẹ con trai lấy làm lạ về mấy lời người ta nói về con. **34** Si-mê-ôn bèn chúc phước cho hai vợ chồng, nói với Ma-ri, mẹ con trai rằng: Đây, con trai này đã định làm một cớ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi trả; **35** còn phần ngươi, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng ngươi. Ấy vậy tư tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày tỏ. **36** Lại có bà tiên tri An-ne, con gái của Pha-nu-ên, về chi phái A-se, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm; **37** rồi thì ở góa. Bấy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ đêm ngày kiêng ăn và cầu nguyện. **38** Một lúc ấy, người cũng thỉnh linh đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về con trai với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem. **39** Khi Giô-sép và Ma-ri đã làm trọn mọi việc theo luật pháp Chúa rồi, thì trở về thành của mình là Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê. **40** Con trai lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy dẫy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài. **41** Vâ, hàng năm đến ngày lễ Vượt qua, cha mẹ Đức Chúa Jésus thường đến thành Giê-ru-sa-lem. **42** Khi Ngài lên mười hai tuổi, theo lệ thường ngày lễ, cùng lên thành Giê-ru-sa-lem. **43** Các ngày lễ qua rồi, cha mẹ trở về, con trai là Jésus ở lại thành Giê-ru-sa-lem, mà cha mẹ không hay chi hết. **44** Hai người tưởng rằng Ngài cũng đồng đi với bạn đi đường, đi trót một ngày, rồi mới tìm hỏi trong đám bà con quen biết; **45** nhưng không thấy Ngài, bèn trở lại thành Giê-ru-sa-lem mà tìm. **46** Khỏi ba ngày, gặp Ngài tại trong đền thờ đang ngồi giữa mấy thầy thông thái, vừa nghe vừa hỏi. **47** Ai nầy nghe, đều la khen về sự khôn ngoan và lời đối đáp của Ngài. **48** Khi cha mẹ thấy Ngài, thì lấy làm lạ, và mẹ hỏi rằng: Hỡi con, sao con làm cho hai ta thê này? Này, cha và mẹ đã khó nhọc lắm mà tìm con. **49** Ngài thưa rằng: Cha mẹ kiểm tôi làm chi? Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao? **50** Nhưng hai người không hiểu lời Ngài nói chi hết. **51** Đoạn, Ngài theo về thành Na-xa-rét và chịu lụy cha mẹ. Mẹ Ngài ghi các lời ấy vào lòng. **52** Đức Chúa Jésus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.

**3** Năm thứ mươi lăm đời Sê-sa Ti-be-ro, khi Bôn-xơ Phi-lát làm quan tông đốc xứ Giu-dê, Hê-rốt làm vua chư hầu xứ Ga-li-lê, Phi-líp em vua ấy làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê và tinh Tra-cô-nít, Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu xứ A-by-len, **2** An-ne và Cai-phe làm thầy cá thượng phẩm, thì có lời Đức Chúa Trời truyền cho Giăng, con Xa-cha-ri, ở nơi đồng vắng. **3** Giăng bèn dạo qua hết thảy miền lân cận sông Giô-danh, giăng dạy phép báp-tem về sự ăn năn để được tha tội, **4** như lời đã chép trong sách đáng tiên tri Ê-sai rằng: Có tiếng kêu la trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các néo Ngài. **5** Mọi nơi súng tháp sẽ lắp cho đây, Các núi các gò thì bị hạ xuống; Đường quanh quoè thì làm cho ngay, Đường gấp ghềnh thì làm cho bằng; **6** Và mọi xác thịt sẽ thấy sự cứu của Đức Chúa Trời. **7** Vậy, Giăng nói cùng đoàn dân đến để chịu mình làm phép báp-tem rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn thanh nộ ngày sau? **8** Thế thì, hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn; và đừng tự nói rằng: Áp-ra-ham là tổ phụ chúng ta; vì ta nói cùng các ngươi, Đức Chúa Trời có thể khiến từ những đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. **9** Cái búa đã để kẽ gốc cây; hễ cây nào không sanh trái tốt thì sẽ bị đốn và chụm. **10** Chúng bèn hỏi Giăng rằng: Vậy thì chúng tôi phải làm gì? **11** Người đáp rằng: Ai có hai áo, hãy lấy một cái cho người không có; và ai có đồ ăn cũng nên làm như vậy. **12** Cũng có những người thâu thuế đến để chịu phép báp-tem; họ hỏi rằng: Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì? **13** Người nói rằng: Đừng đòi chi ngoài số luật định. **14** Quân lính cũng hỏi rằng: Còn chúng tôi phải làm gì? Người nói rằng: Đừng hà hiếp, đừng phỉnh gạt ai hết, những hãy bằng lòng về lương hướng mình. **15** Bởi dân chúng vẫn trông đợi, và ai nấy đều tự hỏi trong lòng nếu Giăng phải là Đáng Christ chăng, **16** nên Giăng cất tiếng nói cùng mọi người rằng: Phản ta làm phép báp-tem cho các ngươi bằng nước; song có một Đáng quyền phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. **17** Tay Ngài sẽ cầm nia mà giê thật sạch sân lúa mình, và thâu lúa mì vào kho; nhưng đốt trấu trong lửa chăng hè tắt. **18** Trong khi Giăng rao truyền Tin Lành, thì cũng khuyên bảo dân chúng nhiều điều nữa. **19** Song Hê-rốt, vua chư hầu, đã bị Giăng can gián về việc Hê-rô-đia vợ của em mình, cùng về các điều ác vua đã làm, **20** thì lại thêm một điều ác nữa, là bắt Giăng bỏ tù. **21** Vâ, khi hết thấy dân chúng đều chịu phép báp-tem, Đức Chúa Jésus cũng chịu phép báp-tem. Ngài đương cầu nguyện thì trời mở ra, **22** Đức Thánh Linh lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng từ trên trời phán rằng: Người là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường. **23** Khi Đức Chúa Jésus khởi sự làm chức vụ mình thì Ngài có độ ba mươi tuổi. Theo ý người ta tin, thì Ngài là con Giô-sép, Giô-sép con Hê-li, **24** Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Mên-chi, Mên-chi con Gia-nê, Gia-nê con Giô-sép, **25** Giô-sép con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt, A-mốt con Na-hum, Na-hum con Êch-li, Êch-li con Na-ghê, **26** Na-ghê con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con Sê-mê-in, Sê-mê-in con Giô-séch, Giô-séch con Giô-đa, **27** Giô-đa con Giô-a-nan, Giô-a-nan, con Rê-sa, Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, Xô-rô-ba-bên

con Sa-la-thi-ên, Sa-la-thi-ên con Nê-ri, con Mên-chi, Mên-chi con A-đi, A-đi con Cô-sam, Cô-sam con Eân-ma-dan, Eân-ma-dan con Ê-rơ, **29** Ê-rơ con Giê-su, Giê-su con Ê-li-ê-se, Ê-li-ê-se con Giô-rim, Giô-rim con Mát-thát, Mát-thát con Lê-vi, **30** Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-sép, Giô-sép con Giô-nam, Giô-nam con Ê-li-akim, Ê-li-a-kim con Mê-lê-a, **31** Mê-lê-a con Men-na, Men-na con Mát-ta-tha, Mát-ta-tha con Na-than, Na-than con Đa-vít, **32** Đa-vít con Gie-sê, Gie-sê con Giô-bét, Giô-bét con Bô-ô, Bô-ô con Sa-la, Sa-la con Na-ách-son, Na-ách son con A-mi-na-dáp, **33** A-mi-na-dáp con Át-min, Át-min con A-ro-ni, A-ro-ni con Êch-rôm, Êch-rôm con Pha-rê, Pha-rê con Giu-đa, **34** Giu-đa con Gia-côp, Gia-côp con Y-sác, Y-sác con Áp-ra-ham, Áp-ra-ham con Tha-rê, Tha-rê con Na-cô, **35** Na-cô con Sê-rúc, Sê-rúc con Ra-gao, Ra-gao, con Pha-léc, Pha-léc con Hê-be, Hê-be con Sa-la, **36** Sa-la con Cai-nam, Cai-nam cho A-bác-sát, A-bác-sát con Sem, Sem con Nô-ê, Nô-ê con La-méc, **37** La-méc con Ma-tu-sê-la, ma-tu-sê-la con Hê-nóc, Hê-nóc con Gia-rết, Gia-rết con Mê-lê-lê-ên, Mê-lê-lê-ên con Cai-nam, **38** Cai-nam con Ê-nót, Ê-nót con Sét, Sét con A-dam, A-dam con Đức Chúa Trời.

**4** Đức Chúa Jésus đầy dẫy Đức Thánh Linh, ở bờ sông Giô-danh về, thì được Đức Thánh Linh đem đến trong đồng vắng, **2** tại đó, Ngài bị ma quỉ cám dỗ trong bốn mươi ngày. Trong những ngày ấy, Ngài không ăn chi hết, kỳ đà mãn thì Ngài đói. **3** Ma quỉ bèn nói với Ngài rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. **4** Đức Chúa Jésus đáp: Có chép rằng: Loài người được sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi. **5** Ma quỉ đem Ngài lên, cho xem mọi nước thế gian trong giây phút; **6** và nói rằng: Ta sẽ cho ngươi hết thấy quyền phép và sự vinh hiển của các nước đó; vì đã giao cho ta hết, ta muốn cho ai tùy ý ta. **7** Vậy, nếu ngươi sắp mình xuống trước mặt ta, mọi sự đó sẽ thuộc về ngươi cả. **8** Đức Chúa Jésus đáp: Có chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. **9** Ma quỉ cũng đem Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem, để Ngài trên nóc đền thờ, mà nói rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi; **10** vì có chép rằng: Chúa sẽ truyền cho thiên sứ gìn giữ ngươi, **11** Các đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, Kéo ngươi vắp chon nhầm đá nào chăng. **12** Đức Chúa Jésus đáp: Có phán rằng: Người đừng thử Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. **13** Ma quỉ dùng hết cách cám dỗ Ngài rồi, bèn tạm lìa Ngài. **14** Đức Chúa Jésus được quyền phép Đức Thánh Linh, trở về xứ Ga-li-lê, và danh tiếng Ngài đồn khắp các xứ chung quanh. **15** Ngài dạy dỗ trong các nhà hội, ai nấy đều khen ngợi Ngài. **16** Đức Chúa Jésus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhầm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. **17** Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài dở ra, gấp chỗ có chép rằng: **18** Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xức dầu cho ta đăng truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; **19** Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do; và để đòn ra năm lành của Chúa. **20** Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều

chăm chỉ ngó Ngài. **21** Ngài bèn phán rằng: Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các ngươi mới vừa nghe đó. **22** Ai này đều làm chứng về Ngài, lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành từ miệng Ngài ra, và nói rằng: Có phải con Giô-sép chăng? **23** Ngài phán rằng: Chắc các ngươi lấy lời tục ngữ này mà nói cùng ta rằng: Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình; mọi điều chúng ta nghe ngươi đã làm tại Ca-bê-na-um, thì cũng hãy làm tại đây, là quê hương ngươi. **24** Ngài lại phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, không có một đấng tiên tri nào được trọng đại trong quê hương mình. **25** Ta nói thật cùng các ngươi, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cá xú bị đói kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đòn bà góa; **26** dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đòn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-dôn. **27** Trong đời đấng tiên tri Ê-li-sê, dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều kẻ mắc tật phung; song không có ai lành sạch được, chỉ Na-a-man, người xú Sy-ri mà thôi. **28** Ai này ở trong nhà hội nghe những điều đó, thì tức giận lắm. **29** Họ đứng dậy kéo Ngài ra ngoài thành, đưa Ngài lên đến chót núi, là nơi họ xây thành ở trên, để quăng Ngài xuống; **30** song Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi. **31** Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc xú Ga-li-lê, dạy dỗ trong ngày Sa-bát. **32** Mọi người đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài; vì Ngài dùng quyền phép mà phán. **33** Vâng, trong nhà hội có một người bị tà ma ám, cất tiếng kêu lớn lên rằng: Hỡi Jésus Na-xa-rét! **34** Chúng tôi với Ngài có sự gì chăng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời! **35** Song Đức Chúa Jésus quở nặng nó, mà rằng: Hãy nín đi, và ra khỏi người này. Qui bèn vứt ngã người giữa đám đông, rồi ra khỏi không làm hại chi đến người. **36** Mọi người đều sững sờ, nói cùng nhau rằng: Ấy là đạo gì đó? Người lấy phép và quyền đuổi tà ma, và chúng nó liền ra! **37** Vậy danh tiếng Ngài đồn ra các nơi xung quanh. **38** Đức Chúa Jésus ra khỏi nhà hội, vào nhà Si-môn. Bà già Si-môn đang đau rét nặng lắm. Người ta xin Ngài chữa cho, **39** Ngài bèn nâng đỡ mình trên người, truyền cho cơn rét, rét liền lìa khỏi. Tức thì người chồ dậy hầu việc. **40** Khi mặt trời lặn rồi, ai này có người đau, bất kỳ bệnh gì, đều đem đến cùng Ngài; Ngài đặt tay lên từng người mà chữa cho họ. **41** Cũng có các quí ra khỏi nhiều kẻ, mà kêu lên rằng: Ngài là Đáng Christ, Con Đức Chúa Trời! Nhưng Ngài quở nặng chúng nó, cầm không cho nói mình biết Ngài là Đáng Christ. **42** Vừa rạng ngày, Ngài ra đi đến nơi vắng vẻ, một đoàn dân đông kéo đi tìm Ngài. Họ theo kịp, giữ Ngài ở lại, không muốn để Ngài đi. **43** Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Ta cũng phải rao Tin Lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác; vì cốt tại việc đó mà ta được sai đến. **44** Vậy Ngài giảng dạy trong các nhà hội xú Ga-li-lê.

**5** Khi Đức Chúa Jésus, trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, đoàn dân đông chen lấn nhau xung quanh Ngài đặng nghe đạo Đức Chúa Trời. **2** Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, người đánh cá đã xuống khỏi thuyền giặt lưới, **3** thì Ngài lên một chiếc thuyền trong hai chiếc, là chiếc của Si-môn, biểu người đem ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi mà dạy

dỗ dân chúng. **4** Khi Ngài phán xong thì biểu Si-môn rằng: Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá. **5** Si-môn thưa rằng: Thưa thầy, chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết; dầu vậy, tôi cũng theo lời thầy mà thả lưới. **6** Họ thả lưới xuống, được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra. **7** Họ bèn ra vọi gọi đồng bạn mình ở thuyền khác đến giúp; bạn kia đến chở cá đầy hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm. **8** Si-môn Phi -e-ro thấy vậy, liền sấp mình xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jésus, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội. **9** Số là, vì đánh cá dường ấy, nên Si-môn cùng mọi người ở với mình đều thắt kinh; Gia-cơ và Giangi con Xê-bê-dê, là những kẻ đồng bạn với Si-môn cũng đồng một thể ấy. **10** Đức Chúa Jésus bèn phán cùng Si-môn rằng: Đừng sợ chi, từ nay trở đi, ngươi sẽ nên tay đánh lưới người. **11** Đoạn, họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thầy mà theo Ngài. **12** Đức Chúa Jésus đương ở trong thành kia, có một người mắc bệnh phung đầy mình, thấy Ngài thì sấp mặt xuống đất, mà nài xin rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi được sạch! **13** Đức Chúa Jésus giơ tay rờ đến người ấy, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì, bệnh phung liền hết. **14** Đức Chúa Jésus cấm người đó học chuyện lại với ai; nhưng dặn rằng: Hãy đi tò mò cùng thầy tế lễ; và dâng của lễ về sự ngươi được sạch, theo như Môi-se dạy, để điều đó làm chứng cho họ. **15** Danh tiếng Ngài càng ngày càng vang ra, và một đoàn dân đông nhóm họp để nghe Ngài và để được chữa lành bệnh. **16** Song Ngài lánh đi nơi đồng vắng mà cầu nguyện. **17** Một ngày kia, Đức Chúa Jésus đang dạy dỗ, có người Pha-ri-si và mấy thầy dạy luật từ các làng xú Ga-li-lê, xú Giu-dê, và thành Giê-ru-salem đều đến, ngồi tại đó, quyền phép Chúa ở trong Ngài để chữa lành các bệnh. **18** Bấy giờ, có mấy người khiêng một kẻ đau bại trên giường, kiêm cách đem vào để trước mặt Đức Chúa Jésus. **19** Nhơn vì người đông lắm không biết bời đâu mà qua, họ bèn trèo lên mái nhà, dỡ ngôi ra, dòng người và giường nhỏ xuống trước mặt Ngài, giữa đám đông. **20** Đức Chúa Jésus thấy đức tin của họ, bèn phán rằng: Hỡi người, tội lỗi ngươi đã được tha. **21** Các thầy thông giáo và Pha-ri-si bèn nghị luận rằng: Người này là ai mà nói phạm thượng vậy? Ngoài Đức Chúa Trời, há có ai tha tội được sao? **22** Nhưng Đức Chúa Jésus biết ý tưởng họ, cất tiếng phán rằng: Các ngươi nghị luận gì trong lòng? **23** Nay nói rằng: Tôi ngươi đã được tha, hoặc rằng: Người hãy đứng dậy mà đi, thì bên nào đẽ hơn? **24** Vâng, hâu cho các ngươi biết Con người ở thế gian có quyền tha tội: Ngài phán cùng kẻ bại rằng: Ta biểu ngươi đứng dậy, vác giường trở về nhà. **25** Tức thì kẻ bại đứng dậy trước mặt chúng, vác giường mình đã nằm, và đi về nhà, ngọt khen Đức Chúa Trời. **26** Ai này đều sững sờ, ngọt khen Đức Chúa Trời; và sợ sệt lắm mà nói rằng: Hôm nay chúng ta đã thấy những việc dị thường. **27** Kế đó, Đức Chúa Jésus ra ngoài, thấy một người thâu thuế, tên là Lê-vi, đương ngồi tại sở thâu thuế. Ngài phán cùng người rằng: hãy theo ta! **28** Lê-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài. **29** Lê-vi dọn tiệc trọng thể đón Ngài tại nhà mình, có nhiều người thâu thuế và kẻ khác cùng ngồi ăn đồng bàn. **30** Các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo họ lầm bầm, nói cùng nhau rằng: Sao

các ngươi ăn uống với người thâu thuế và kẻ phạm tội? 31 Đức Chúa Jésus phán cùng họ rằng: Không phải người khỏe mạnh cần thầy thuốc, song là người đau ốm. 32 Ta Không phải đến gọi kẻ công bình hối cải, song gọi kẻ có tội. 33 Họ thưa Ngài rằng: mòn đõ của Giangi thường kiêng ăn cầu nguyện, cũng như mòn đõ của người Pha-ri-si, chẳng như mòn đõ của thầy ăn và uống. 34 Ngài đáp rằng: Trong khi chàng rẽ còn ở cùng bạn mừng cưới mình, các ngươi dễ bắt họ phải kiêng ăn được sao? 35 Song đến ngày nào chàng rẽ phải đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy. 36 Ngài lại lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: Không ai xé một miếng áo mới mà và áo cũ. Nếu vậy, áo mới phải rách, và miếng giẻ mới cũng không xứng với áo cũ. 37 Cũng không ai đồ rượu mới vào bầu da cũ, nếu vậy, rượu mới làm nứt bầu ra; rượu chảy mất và bầu cũng phải hư đi. 38 Song rượu mới phải đồ vào bầu mới. 39 Lại cũng không ai uống rượu cũ lại đòi rượu mới; vì người nói rằng: Rượu cũ ngon hơn.

**6** Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jésus đi qua giữa đồng lúa mì, mòn đõ bút bông lúa, lấy tay vò đi và ăn. 2 Có mấy người Pha-ri-si nói rằng: Sao các ngươi làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát? 3 Đức Chúa Jésus phán rằng: Vậy các ngươi chưa đọc chuyện vua Đa-vít làm trong khi vua cùng kẻ đi theo bị đối sao? 4 Thế nào vua vào đền Đức Chúa Trời, lấy bánh bày ra mà ăn, và cho kẻ đi theo ăn nữa, dầu là bánh chỉ các thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? 5 Ngài lại phán rằng: Con người cũng là Chúa ngày Sa-bát. 6 Một ngày Sa-bát khác, Đức Chúa Jésus vào nhà hội dạy dỗ. Tại đó, có một người bàn tay hữu bị teo. 7 Vâ, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si châm chỉ xem Ngài, coi thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát chăng, để tim dịp mà cáo Ngài. 8 Nhưng Ngài biết ý tưởng họ, nên phán cùng người teo tay rằng: Hãy chờ dậy, đứng giữa chúng ta. Người ấy chờ dậy, và đứng lên. 9 Đức Chúa Trời liền phán cùng họ rằng: Ta hỏi các ngươi: Trong ngày Sa-bát, nên làm điều lành hay là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người? 10 Đoạn, Ngài lấy mắt liếc khắp mọi người xung quanh mình, rồi phán cùng người bình rằng: Hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì được lành. 11 Nhưng họ giận lắm, bèn bàn cùng nhau về việc mình có thể xử với Đức Chúa Jésus cách nào. 12 Trong lúc đó, Đức Chúa Jésus đi lên núi để cầu nguyện; và thức thâu đêm cầu nguyện Đức Chúa Trời. 13 Đến sáng ngày, Ngài đòi mòn đõ đến, chọn mười hai người, gọi là sứ đồ: 14 Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-ro, Anh-re em ruột của Phi-e-ro, Gia-cơ và Giangi, Phi-líp và Ba-thê-lê-my, 15 Ma-thi-ô và Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn gọi là Xê-lốt, 16 Giu-dê con của Gia-cơ và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là kẻ phản Ngài. 17 Kế đó, Ngài cùng mòn đõ xuống, dừng lại nơi đồng bằng. Ở đó, có nhiều mòn đõ Ngài cùng đoàn dân rất đông từ khắp xứ Giu-dê, thành Giê-ru-sa-lem, và miền biển Ty-ro, Si-dôn mà đến, để nghe Ngài dạy và cho được chữa lành bệnh mình. 18 Những kẻ mắc tà ma khuấy hại cũng đều được lành. 19 Cá đoàn dân đến kiêng cách rờ Ngài, vì từ Ngài có quyền phép ra, chữa lành hết mọi người. 20 Đức Chúa Jésus bèn ngước mắt ngó mòn đõ, mà phán rằng: Phước cho các ngươi nghèo khổ, vì

nước Đức Chúa Trời thuộc về các ngươi! 21 Phước cho các ngươi hiện đương đối, vì sẽ được no đủ! Phước cho các ngươi hiện đương khóc lóc, vì sẽ được vui mừng! 22 Phước cho các ngươi khi vì cớ Con người, thiên hạ sẽ ghét, đuổi, mắng nhiếc các ngươi, bỏ tên các ngươi như đõ ô uế! 23 Ngày đó, hãy vui vẻ, nhảy nhót và mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi trên trời sẽ lớn lắm; bởi tổ phụ họ cũng đối đãi các đấng tiên tri dường ấy. 24 Song, khốn cho các ngươi và người giàu có, vì đã được sự yên tú của mình rồi! 25 Khốn cho các ngươi là kẻ hiện đương no, vì sẽ đói! Khốn cho các ngươi là kẻ hiện đương cười, vì sẽ đê tang và khóc lóc! 26 Khốn cho các ngươi, khi mọi người sẽ khen các ngươi, vì tổ phụ họ cũng xử với các tiên tri giả như vậy! 27 Nhưng ta phán cùng các ngươi, là người nghe ta: Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, 28 chúc phước cho kẻ rủa mình, và cầu nguyện cho kẻ si nhục mình. 29 Ai và người má bên này, hãy đưa luôn má bên kia cho họ; còn nếu ai dytut áo ngoài của người, thì cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong. 30 Hãy ai xin, hãy cho, và nếu có ai đoạt lấy của các ngươi, thì đừng đòi lại. 31 Các ngươi muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy. 32 Nếu các ngươi yêu kẻ yêu mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng yêu kẻ yêu mình. 33 Nếu các ngươi làm ơn cho kẻ làm ơn mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng làm như vậy. 34 Nếu các ngươi cho ai mượn mà mong họ trả, thì có ơn chi? Người có tội cũng cho người có tội mượn, để được thâu lại y số. 35 Song các ngươi hãy yêu kẻ thù mình; hãy làm ơn, hãy cho mượn, mà đừng ngã lòng. Vậy, phần thưởng của các ngươi sẽ lớn, và các ngươi sẽ làm con của Đáng Rất Cao, vì Ngài lấy nhơn từ đối đãi kẻ bạc và kẻ dữ. 36 Hãy thương xót như Cha các ngươi hay thương xót. 37 Đừng đoán xét ai, thì các ngươi khỏi bị đoán xét; đừng lên án ai, thì các ngươi khỏi bị lên án; hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình. 38 Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đầu lón, nhận, lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các ngươi; vì các ngươi lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các ngươi mực ấy. 39 Ngài cũng phán cùng họ một thí dụ rằng: Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng? Cả hai há chẳng cùng té xuống hố sao? 40 Mòn đõ không hơn thầy; nhưng hễ mòn đõ được trọn vẹn thì sẽ bằng thầy mình. 41 Sao ngươi nhìn thấy cái rác trong mắt anh em mình, mà không thấy cây đà trong mắt ngươi? 42 Sao ngươi nói được với anh em rằng: Anh ơi, để tôi lấy cái rác trong mắt anh ra, còn ngươi, thì không thấy cây đà trong mắt mình? Hởi kẻ già hình, hãy lấy cây đà ra khỏi mắt mình trước đã, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em. 43 Cây sanh trái xấu không phải là cây tốt, cây sanh trái tốt không phải là cây xấu; 44 vì hễ xem trái thì biết cây. Người ta không hái được trái và noci bụi gai, hay là trái noci chòm kinh cước. 45 Người lành bởi lòng chứa điều thiện mà phát ra điều thiện, kẻ dữ bởi lòng chứa điều ác mà phát ra điều ác; vì do sự đầy đầy trong lòng mà miệng nói ra. 46 Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? 47 Ta sẽ chỉ cho các ngươi biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. 48 Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vàng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó,

nhung không xô động được, vì đã cất chắc chắn. **49** Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.

**7** Khi Đức Chúa Jêsus rao giảng xong mọi lời ấy trước mặt dân chúng nghe rồi, thì Ngài vào thành Ca-bê-na-um. **2** Vâ, một thầy đội kia có đứa đầy tớ rất thiết nghĩa đau gần chết, **3** nghe nói Đức Chúa Jêsus, bèn sai máy trưởng lão trong dân Giu-đa xin Ngài đến chữa cho đầy tớ mình. **4** Mấy người đó đến cùng Đức Chúa Jêsus, mà nài xin rằng: Thầy đội thật đáng cho thầy nhậm điều này; **5** vì người yêu dân ta, và đã cất nhà hội cho chúng tôi. **6** Đức Chúa Jêsus bèn đi với họ. Khi Ngài gần tới nhà, thầy đội sai bạn hữu mình đi thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin đừng tự phiền đến thế, vì tôi không đáng rước Chúa vào nhà tôi. **7** Tôi cũng nghĩ mình không đáng đến cùng Chúa; song xin phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. **8** Vì chính mình tôi là người thuộc dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi; tôi biểu tên này rằng: Hãy đi! thì nó đi; và biểu tên khác rằng: Hãy đến! thì nó đến; và biểu đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc này! thì nó làm. **9** Đức Chúa Jêsus nghe những lời ấy, lấy làm lạ cho thầy đội, bèn xây lại cùng đoàn dân theo mình, mà phán rằng: Ta nói cùng các ngươi, dù trong dân Y-sơ-ra-ên, ta cũng chưa thấy một đức tin lớn dường ấy. **10** Những kẻ sai đến trả về nhà, thấy đầy tớ lành mạnh. **11** Bữa sau, Đức Chúa Jêsus đi đến một thành, gọi là Na-in có nhiều môn đồ và một đoàn dân đông cùng đi với Ngài. **12** Khi Ngài đến gần cửa thành, họ vừa khiêng ra một người chết, là con trai một của mẹ góa kia; có nhiều người ở thành đó đi đưa với bà góa ấy. **13** Chúa thấy, động lòng thương xót người, mà phán rằng: Đừng khóc! **14** Đoạn, Ngài lại gần, rờ quan tài, thì kè khiêng dừng lại. Ngài bèn phán rằng: Hỡi người trẻ kia, ta biểu ngươi chò dậy. **15** Người chết vùng ngòi dậy và khởi sự nói. Đức Chúa Jêsus giao người lại cho mẹ. **16** Ai này đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Có đáng tiên tri lớn đã dày lên giữa chúng tôi, và Đức Chúa Trời đã thăm viêng dân Ngài. **17** Tin này đồn ra khắp xứ Giu-đê, và khắp xứ xung quanh nơi đó nữa. **18** Môn đồ của Giangi trình lại hết cả chuyện đó với người. **19** Người bèn gọi hai môn đồ mình, sai đến thưa cùng Chúa rằng: Thầy có phải là Đáng phái đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đáng khác? **20** Hai người đã đến cùng Đức Chúa Jêsus, thưa rằng: Giangi Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi thầy: Thầy có phải là Đáng phái đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đáng khác? **21** Vâ, chính giờ đó, Đức Chúa Jêsus chữa lành nhiều kẻ bệnh, kẻ tàn tật, kẻ mắc quỉ dữ, và làm cho nhiều người đui được sáng. **22** Đoạn, Ngài đáp rằng: hãy về báo cho Giangi sự các ngươi đã thấy và đã nghe: kẻ đui được sáng, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, Tin Lành đã rao giảng cho kẻ nghèo. **23** Phước cho kẻ không vấp phạm vì cớ ta! **24** Hai người của Giangi sai đến đã đi rồi, Đức Chúa Jêsus mới phán cùng đoàn dân về việc Giangi rằng: Các ngươi đã đi xem chi nơi đồng vắng? Xem cây sậy bị gió rung chăng? **25** Lại các ngươi còn đi xem gì?

Xem người ăn mặc tốt đẹp chăng? Kìa, những người mặc áo sang trọng, và ăn ở sung sướng, thì ở trong đền đài các vua!

**26** Song, rốt lại, các ngươi đi xem gì? Xem một đáng tiên tri ư? Phải, ta nói, một đáng trọng hơn tiên tri nữa. **27** Ấy về đáng đó mà có lời chép rằng: Ngày, ta sẽ sai sứ ta đến trước mặt ngươi, Người sẽ dọn đường trước ngươi. **28** Ta nói cùng các ngươi, trong những người bồi đòn bà sanh ra, không có ai lớn hơn Giangi Báp-tít đâu; nhưng trong nước Đức Chúa Trời, kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giangi vậy. **29** Cá dân chúng cùng kẻ thâu thuế chịu Giangi làm phép báp-têm, đều xưng Đức Chúa Trời là công bình. **30** Song người Pha-ri-si cùng các thầy dạy luật không chịu Giangi làm phép báp-têm, nên chê bô ý Đức Chúa Trời định về mình. **31** Vậy, ta sẽ sánh người đời này với gì, họ giống như ai? **32** Họ giống như con trè ngồi ngoài chợ, nói cùng nhau rằng: Ta đã thối sáo, mà bay không nhảy múa; ta đã than vãn, mà bay không khóc. **33** Vâ, Giangi Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu; thì các ngươi nói rằng: Người mắc quỉ dữ. **34** Con người đến, ăn và uống, thì các ngươi nói rằng: Ấy đó là người ham ăn mê uống, bạn với người thâu thuế và kẻ có tội. **35** Song sự khôn ngoan được xưng công bình nhờ những việc làm của nó. **36** Có một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Jêsus ăn tại nhà mình. Vậy, khi đã vào nhà người Pha-ri-si thì Ngài ngồi bàn. **37** Vâ, có một người đòn bà xấu nết ở thành đó, nghe nói Đức Chúa Jêsus đương ngồi bàn tại nhà người Pha-ri-si, bèn đem đến một bình ngọc tráng đựng đầy dầu thơm. **38** Người đứng đằng sau, nơi chon Đức Chúa Jêsus, khóc, sa người mắt trên chon Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi; lại hôn chon Ngài, và xúc dầu thơm cho. **39** Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, tự nghĩ rằng: Nếu người này là đáng tiên tri, chắc biết người đòn bà rờ đến mình đó là ai, cùng biết áy là người đòn bà xấu nết. **40** Đức Chúa Jêsus bèn cất tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, ta có vài lời nói cùng ngươi. Người thừa rằng: Thưa thầy, xin cứ nói. **41** Một chủ nợ có hai người mắc nợ: một người mắc năm trăm đơ-ni-ê, một người mắc năm chục. **42** Vì hai người đó không có chi mà trả, nên chủ nợ tha cả hai. Trong hai người đó, ai yêu chủ nợ hơn? **43** Si-môn thừa rằng: Tôi tưởng là người mà chủ nợ đã tha nhiều nợ hơn. Đức Chúa Jêsus rằng: Người đoán phái lầm. **44** Đoạn, Ngài xây lại người đòn bà mà phán cùng Si-môn rằng: Người thấy đòn bà này không? Ta vào nhà người, người không cho nước rửa chon; nhưng người đã lấy nước mắt thẩm ướt chon ta, rồi lấy tóc mình mà chùi. **45** Người không hồn ta; nhưng người từ khi vào nhà ngươi, thì hồn chon ta hoài. **46** Người không xúc dầu đầu ta; nhưng người lấy dầu thơm xúc chon ta. **47** Vậy nên ta nói cùng ngươi, tội lỗi đòn bà này nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu mến nhiều; song kè được tha ít thì yêu mến ít. **48** Ngài bèn phán cùng người đòn bà rằng: Tôi lỗi ngươi đã được tha rồi. **49** Các người ngồi bàn với Ngài nghĩ thầm rằng: Người này là ai, mà cũng tha tội? **50** Nhưng Ngài phán cùng người đòn bà rằng: Đức tin của ngươi đã cứu ngươi; hãy đi cho bình an.

**8** Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi thành này đến thành khác, giảng dạy và rao truyền tin lành của nước Đức Chúa

Trời. Có mười hai sứ đồ ở với Ngài. **2** Cũng có mấy người đồn bà đi theo Ngài, là những người đã được cứu khỏi quí dữ và chữa khỏi bệnh: Ma-ri, gọi là Ma-dot-len, từ người bảy quí dữ đã ra, **3** Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội vụ của vua Hê-rốt, Su-xan-nơ và nhiều người khác nữa giúp cùa cái cho Ngài. **4** Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thay các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: **5** Người gieo giống đi ra để gieo giống mình. Khi vái giống, một phần giống rơi ra dọc đường, bị giày đạp và chém trôi xuống ăn hết. **6** Một phần khác rơi ra nơi đất đá sói, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì không có hơi ấm. **7** Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hột giống, làm cho nghẹt ngòi. **8** Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên, và kết quả, một thành trăm. Đương phán mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. **9** Môn đồ hỏi Ngài thí dụ ấy có nghĩa gì. **10** Ngài đáp rằng: Đã ban cho các ngươi được biết những sự mà nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để nó xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. **11** Nay, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hột giống là đạo Đức Chúa Trời. **12** Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quí đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chăng. **13** Phần rơi ra đất đá sói là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rẽ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ thoả lui. **14** Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. **15** Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà từ té nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. **16** Không ai đã thấp hèn tại láy thùng úp lại, hay là để dưới giuong; như để trên chơn đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. **17** Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. **18** Vậy, hãy coi chừng về cách các ngươi nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có. **19** Mẹ và anh em Đức Chúa Jêsus đến tìm Ngài; song vì người ta đông lầm, nên không đến gần Ngài được. **20** Vậy có kẻ báo cho Ngài biết rằng: Mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn thấy thầy. **21** Nhưng Ngài đáp rằng: Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy. **22** Một ngày kia, Ngài xuống thuyền với môn đồ, mà phán rằng: Hãy qua bên kia hồ; rồi đi. **23** Khi thuyền đương chạy, thì Ngài ngủ. Có con bão nổi lên trong hồ, nước vào đầy thuyền, đương nguy hiểm lắm. **24** Môn đồ bèn đến thức Ngài dậy, rằng: Thầy ôi, Thầy ôi, chúng ta chết! Nhưng Ngài, vừa thức dậy, khiến gió và sóng phải bình tĩnh và yên lặng như tờ. **25** Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Đức tin các ngươi ở đâu? Môn đồ sợ hãi và bỡ ngỡ, nói với nhau rằng: Người này là ai, khiến đến gió và nước, mà cũng phải vâng lời Ngài? **26** Kế đó, ghé vào đất của dân Giê-ra-sê, ngang xứ Ga-li-lê. **27** Khi Đức Chúa Jêsus lên bờ, có một người ở thành ấy bị nhiều quí ám đi gặp Ngài. Đã lâu nay, người không mặc áo, không ở nhà, song ở nơi mồ mả. **28** Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jêsus thì la lên inh ôi, và đến gieo mình nơi chôn Ngài, nói lớn tiếng rằng: Lạy Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời Rất Cao, tôi với Ngài có

sự chi chăng? Tôi cầu xin Ngài, đừng làm khổ tôi. **29** Vì Đức Chúa Jêsus đương truyền cho ta mà phái ra khỏi người đó mà nó đã ám từ lâu; dù họ giữ người, xiêng và còng chon lại, người cứ bé xiêng thảo còng, và bị quí dữ đem vào nơi đồng vắng. **30** Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng: Mày tên gì? Người thưa rằng: Quân đội; vì nhiều qui đã ám vào người. **31** Chúng nó bèn cầu xin Đức Chúa Jêsus đừng khiển mình xuống vực sâu. (*Abyssos g12*) **32** Vâ, ở đó có một bầy heo đông đương ăn trên núi. Các qui xin Đức Chúa Jêsus cho chúng nó nhập vào những heo ấy, Ngài bèn cho phép. **33** Vậy, các qui ra khỏi người đó, nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bức cao đâm đầu xuống hồ và chết chìm. **34** Các kẻ chăn heo thấy vậy chạy trốn, đồn tin ấy ra trong thành và trong nhà quê. **35** Thiên hạ bèn đồ ra xem việc mới xảy ra; khi họ đến cùng Đức Chúa Jêsus, thấy người mà các qui mới ra khỏi ngõi dưới chon Đức Chúa Jêsus, mặc áo quần, bộ tinh táo, thì sợ hãi lắm. **36** Những người đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên hạ biết người bị quí ám được cứu khỏi thế nào. **37** Hết thấy dân ở miền người Giê-ra-sê xin Đức Chúa Jêsus lia khỏi xứ họ, vì họ sợ hãi lắm. Ngài bèn xuống thuyền trở về. **38** Người đã khỏi những qui ám xin phép ở với Ngài, nhưng Đức Chúa Trời biếu về, mà rằng: **39** Hãy về nhà ngươi, thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho ngươi. Vậy, người ấy đi, đồn khắp cả thành mọi điều Đức Chúa Jêsus đã làm cho mình. **40** Khi trở về, có đoàn dân đông rước Ngài; vì ai nấy cũng trông đợi Ngài. **41** Có người cai nhà hội tên là Giai-ru đến sấp mình xuống nơi chon Đức Chúa Jêsus, xin Ngài vào nhà mình. **42** Vì người có con gái một, mươi hai tuổi, gần chết. Khi Đức Chúa Jêsus đương đi, dân chúng lán ép Ngài từ phía. **43** Bấy giờ, có một người đồn bà đau bệnh mất huyết mười hai năm rồi, cũng đã tốn hết tiền của về thầy thuốc, không ai chữa lành được, **44** đến đằng sau Ngài rờ trôn áo; tức thì huyết cầm lại. **45** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ai sờ đến ta? Ai nấy đều chối; Phi-e-ro và những người đồng bạn thưa rằng: Thưa thầy, đoàn dân vây lấy và ép thầy. **46** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Có người đã rờ đến ta, vì ta nhận biết có quyền phép từ ta mà ra. **47** Người đồn bà thấy mình không thể giấu được nữa, thì run sợ, đến sấp mình xuống nơi chon Ngài, tố thật trước mặt dân chúng vì cớ nào mình đã rờ đến, và liền được lành làm sao. **48** Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi; hãy đi cho bình an. **49** Ngài còn đương phán, có kẻ ở nhà người cai nhà hội đến nói với người rằng: Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa. **50** Song Đức Chúa Jêsus nghe vậy, phán cùng Giai-ru rằng: Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con ngươi sẽ được cứu. **51** Khi đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-ro, Gia-cơ và Giangi, và cha mẹ con ấy vào cùng Ngài. **52** Ai nấy đều khóc lóc than vãn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng: Đừng khóc, con này không phải chết, song nó ngủ. **53** Họ biết nó thật chết rồi, bèn nhạo báng Ngài. **54** nhưng Đức Chúa Jêsus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng: Con ơi, hãy chờ dậy! **55** Thần linh bèn hoàn lại, con ấy chờ dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. **56** Cha mẹ nó lấy làm lạ; nhưng Ngài cầm nói lại sự xảy ra đó với ai.

**9** Đức Chúa Jésus nhóm họp mười hai sứ đồ, ban quyền năng phép tắc để trị quỉ chữa bệnh. **2** Rồi Ngài sai để rao giảng về nước Đức Chúa Trời cùng chữa lành kẻ có bệnh. **3** Ngài dạy rằng: Đi đường chớ đem gì theo hết, hoặc gậy, hoặc bao, hoặc bánh, hoặc tiền bạc; cung đừng đem hai áo. **4** Hết các ngươi vào nhà nào, hãy ở đó cho đến khi đi. **5** Còn ai không tiếp rước các ngươi, hãy ra khỏi thành họ, và phủ bụi chôn mình để làm chứng nghịch cùng họ. **6** Vậy, các sứ đồ ra đi, từ làng này tới làng kia, rao giảng Tin Lành khắp nơi và chữa lành người có bệnh. **7** Bấy giờ, Hết rốt là vua chư hầu, nghe nói về các việc xảy ra, thì không biết nghĩ làm sao; vì kẻ này nói rằng: Giăng đã từ kẻ chết sống lại; **8** kẻ khác nói rằng: El-ли đã hiện ra; và kẻ khác nữa thì rằng: Một trong các đấng tiên tri đời xưa đã sống lại. **9** Song Hết rốt thì nói: Ta đã truyền chém Giăng rồi; vậy người này là ai, mà ta nghe làm những việc dường ấy? Vua bèn tìm cách thấy Đức Chúa Jésus. **10** Các sứ đồ trở về trình cùng Đức Chúa Jésus mọi việc mình đã làm. Ngài bèn đem các sứ đồ đi té ra với mình đến gần thành kia gọi là Bết-sai-đa. **11** Nhưng dân chúng nghe vậy, thì đi theo Ngài. Đức Chúa Jésus tiếp đãi dân chúng, giảng cho họ về nước Đức Chúa Trời, và chữa cho những kẻ cần được lành bệnh. **12** Khi gần tối, mươi hai sứ đồ đến gần Ngài mà thưa rằng: Xin truyền cho dân chúng về, để họ đến các làng các áy xung quanh mà trợ và kiểm chi ăn; vì chúng ta ở đây là nơi vắng vẻ. **13** Song Ngài phán rằng: Chính các ngươi hãy cho họ ăn. Các sứ đồ thưa rằng: Ví thử chính mình chúng tôi không đi mua đồ ăn cho hết thảy dân này, thì chỉ có năm cái bánh và hai con cá mà thôi. **14** Vả, bấy giờ có độ năm ngàn người nam ở đó. Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Hãy biến chúng ngồi từng hàng năm mươi người. **15** Môn đồ làm theo lời; chúng ngồi xuống hết thảy. **16** Đoạn, Đức Chúa Jésus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, chúc ta, rồi bẻ ra trao cho môn đồ, đăng phát cho đoàn dân. **17** Ai này ăn no rồi, người ta thâu được mươi hai giò đầy những miếng thừa. **18** Một ngày kia, Đức Chúa Jésus đang cầu nguyện riêng, môn đồ nhóm lại xung quanh Ngài, Ngài hỏi rằng: Trong dân chúng, họ nói ta là ai? **19** Thưa rằng: Người này nói là Giăng Báp-tít, người kia nói là El-ли; kẻ khác nói là một trong các đấng tiên tri đời xưa sống lại. **20** Ngài lại hỏi rằng: Còn về phần các ngươi thì nói ta là ai? Phi-e-ro thưa rằng: Thầy là Đáng Christ của Đức Chúa Trời. **21** Đức Chúa Jésus nghiêm cầm môn đồ nói sự áy với ai, **22** và phán thêm rằng: Con người phải chịu nhiều điều khổn khổ, phải bị các trưởng lão, các thày tế lê cả, và các thày thông giáo bô ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại. **23** Đoạn, Ngài phải cùng mọi người rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta. **24** Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cớ ta mất sự sống, thì sẽ cứu. **25** Nếu ai được cả thiên hạ, mà chính mình phải mất hoặc hư đi, thì có ích gì? **26** Vì nếu ai hổn thẹn về ta và lời ta, thì Con người sẽ hổn thẹn về họ, khi Ngài ngự trong sự vinh hiển của mình, của Cha, và của thiên sứ thánh mà đến. **27** Quá thật, ta nói cùng các ngươi, một vài người trong các ngươi đương đứng đây sẽ không chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời. **28** Độ tám ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa

Jésus đem Phi-e-ro, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu nguyện. **29** Đương khi cầu nguyện, diện mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói lòa. **30** Và này, có hai người nói chuyện cùng Ngài; ấy là Môi-se và El-ли, **31** hiện ra trong sự vinh hiển, và nói về sự Ngài qua đời, là sự sẽ phải ứng nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem. **32** Phi-e-ro cùng đồng bạn mình buồn ngủ lầm, nhưng vừa tỉnh thức ra, thấy vinh hiển của Đức Chúa Jésus và hai đấng ấy đứng gần Ngài. **33** Lúc hai đấng ấy lìa khỏi Đức Chúa Jésus, Phi-e-ro thưa Ngài rằng: Thưa thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Môi-se và một cái cho El-ли. Vì Phi-e-ro không biết mình nói chi. **34** Khi người còn đương nói, có một đám mây kéo đến, bao phủ lấy; và khi vào trong đám mây, các môn đồ đều sợ hãi. **35** Bấy giờ, nghe có tiếng từ trong đám mây phán ra rằng: Này là Con ta, Người được lựa chọn của ta, hãy nghe Người. **36** Khi tiếng ấy phát ra, thì Đức Chúa Jésus ở một mình. Các môn đồ nín lặng, không nói cùng ai về sự mình đã thấy. **37** Bữa sau, khi Chúa cùng môn đồ từ núi xuống, có đoàn dân đông đến đón rước Ngài. **38** Một người trong đám đông kêu lên rằng: Lạy thầy, xin thầy đoái đến con trai tôi, vì là con một tôi. **39** Một quỉ ám nó, thình lình kêu la; quỉ vật vã nó dữ tợn, làm cho sôi bọt miếng, mình mẩy nát hết, rồi mới ra khỏi. **40** Tôi đã xin môn đồ thầy đuổi qui đó, nhưng họ đuổi không được. **41** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia, ta ở với các ngươi và nhịn các ngươi cho đến chừng nào? Hãy đem con của ngươi lại đây. **42** Đứa con trai vừa lai gần, quỉ xô nó nhào xuống đất, và vật vã dữ tợn. Song Đức Chúa Jésus quở nặng tà ma, chữa lành con trai ấy, và giao lại cho cha nó. **43** Ai này đều lấy làm lạ về quyền phép cao trọng của Đức Chúa Trời. Khi mọi người đang khen lai các việc Đức Chúa Jésus làm, Ngài phán cùng môn đồ rằng: **44** Về phần các ngươi, hãy nghe kỹ điều ta sẽ nói cùng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. **45** Nhưng các môn đồ không hiểu lời ấy, vì đã che khuất cho mình để chẳng rõ nghĩa làm sao; và sợ không dám hỏi Ngài về lời ấy. **46** Các môn đồ biện luận cùng nhau cho biết ai là lớn hơn hết trong hàng mình. **47** Nhưng Đức Chúa Jésus biết ý tưởng trong lòng môn đồ, thì lấy một đứa con trai để gần mình, **48** mà phán rằng: Hết ai vì danh ta mà tiếp con trai này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, tức là tiếp Đáng đã sai ta. Vì kẻ nào hèn mọn hơn hết trong vòng các ngươi, ấy chính người đó là kẻ cao trọng. **49** Giăng cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi từng thấy có kẻ nhơn danh thầy mà trừ quỉ; chúng tôi đã cám họ, vì không cùng chúng tôi theo thầy. **50** Nhưng Đức Chúa Jésus phán rằng: Đừng cám họ, vì ai không nghịch cùng các ngươi, là thuận với các ngươi. **51** Khi gần đến kỳ Đức Chúa Jésus được đem lên khỏi thế gian, Ngài quyết định đi thành Giê-ru-sa-lem. **52** Ngài sai kẻ đem tim đi trước mình. Họ ra đi, vào một làng của người Sa-ma-ri, để sửa soạn nhà trọ cho Ngài; **53** song người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài, vì Ngài đi thẳng lên thành Giê-ru-sa-lem. **54** Gia-cơ và Giăng là môn đồ Ngài, thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng? **55** Nhưng Đức Chúa Jésus xây lại quở hai người, mà rằng: Các ngươi không biết tâm thần nào xui

giục mình. **56** Rồi Ngài cùng môn đồ đi qua làng khác. **57** Đang khi đi đường, có kẻ thưa Ngài rằng: Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó. **58** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. **59** Ngài phán cùng kẻ khác rằng: Người hãy theo ta. Ké ấy thưa rằng: Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã. **60** Nhưng Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; còn ngươi, hãy đi rao giảng nước Đức Chúa Trời. **61** Có kẻ khác nữa thưa rằng: Lạy Chúa, tôi sẽ theo Chúa, song xin cho phép tôi trước về từ giã người trong nhà tôi. **62** Đức Chúa Jésus phán rằng: Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời.

**10** Kế đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi. **2** Ngài phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. **3** Hãy đi; này, ta sai các ngươi đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói. **4** Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. **5** Hết các ngươi vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà này! **6** Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an, sự bình an của các ngươi sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các ngươi. **7** Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các ngươi, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà này sang nhà khác. **8** Hết các ngươi vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. **9** Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các ngươi. **10** Song hễ các ngươi vào thành nào, họ không tiếp rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: **11** Đối với các ngươi, chúng ta cũng phui bụi của thành các ngươi đã dính chon chúng ta; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các ngươi rồi. **12** Ta phán cùng các ngươi, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này. **13** Khốn cho mây, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mây, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đêm làm trong thành Ty-ro và thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn năn từ lâu rồi. **14** Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-ro và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. **15** Còn mây, thành Ca-bê-na-um, mây sẽ được nhắc lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ tới dưới âm phủ! (**Hadès g86**) **16** Ai nghe các ngươi, ấy là nghe ta; ai bỏ các ngươi, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta. **17** Bảy mươi môn đồ trở về cách vui vẻ, thưa rằng: Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quí cũng phục chúng tôi. **18** Đức Chúa Jésus bèn phán rằng: Ta đã thấy quí Sa-tan từ trời sa xuống như chóp. **19** Nay, ta đã ban quyền cho các ngươi giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chơn; không gì làm hại các ngươi được. **20** Dầu vậy, chớ mừng vì các quí phục các ngươi; nhưng hãy mừng vì tên các ngươi đã ghi trên thiên đàng. **21** Cũng giờ đó, Đức Chúa Jésus nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng: Lay Cha, là Chúa trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giàu những sự này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho trẻ nhò hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. **22** Cha ta đã giao mọi sự cho ta; ngoài Cha không ai biết Con là ai; ngoài Con, và người nào

mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không có ai biết Cha là ai. **23** Đoạn, Ngài xây lại cùng môn đồ mà phán riêng rằng: Phước cho mắt nào được thấy điều các ngươi thấy! **24** Vì ta nói cùng các ngươi, có nhiều đấng tiên tri và vua chúa ước ao thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng từng thấy, ước ao nghe điều các ngươi nghe, mà chẳng từng nghe. **25** Bấy giờ, một thầy dạy luật đứng dậy hỏi rằng thử Đức Chúa Jésus rằng: Thưa thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời? (**alōnios g166**) **26** Ngài phán rằng: Trong luật pháp có chép điều gì? Người đọc gì trong đó? **27** Thưa rằng: Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi; và yêu người lân cận như mình. **28** Đức Chúa Jésus phán rằng: Người đáp phải lầm; hãy làm điều đó, thì được sống. **29** Song thầy ấy muốn xung mình là công bình, nên thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Ai là người lân cận tôi? **30** Đức Chúa Jésus lại cất tiếng phán rằng: Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào kẻ cướp, nó giụt lột hết, đánh cho mình mẩy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết. **31** Vâ, gấp một thầy tế lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. **32** Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. **33** Song có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; **34** bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cõi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho. **35** Đến bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn sóc người này, nếu tồn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả. **36** Trong ba người đó, người tưởng ai là lân cận với kẻ bị cướp? **37** Thầy dạy luật thưa rằng: Ấy là người đã lấy lòng thương xót đối người. Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy. **38** Khi Đức Chúa Jésus cùng môn đồ đi đường, đến một làng kia, có người đồn bà, tên là Ma-thê, rước Ngài vào nhà mình. **39** Người có một em gái, tên là Ma-ri, ngồi dưới chơn Chúa mà nghe lời Ngài. **40** Vâ, Ma-thê mảng lo việc vặt, đến thưa Đức Chúa Jésus rằng: Lạy Chúa, em tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao? Xin biểu nó giúp tôi. **41** Chúa đáp rằng: Hỡi Ma-thê, ngươi chịu khó và bối rối về nhiều việc; **42** nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được.

**11** Có một ngày, Đức Chúa Jésus cầu nguyện ở nơi kia. Khi cầu nguyện xong, một môn đồ thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện, cũng như Giăng đã dạy môn đồ mình. **2** Ngài phán rằng: Khi các ngươi cầu nguyện, hãy nói: Lay Cha! danh Cha được thánh; nước Cha được đến; **3** xin cho chúng tôi ngày nào đủ bánh ngày ấy; **4** xin tha tội chúng tôi, vì chúng tôi cũng tha kẻ mích lòng mình; và xin chớ đem chúng tôi vào sự cám dỗ! **5** Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Nếu một người trong các ngươi có ban hữu, nửa đêm đến nói rằng: Bạn ơi, cho tôi mượn ba cái bánh, **6** vì người bạn tôi đi đường mới tới, tôi không có chi dài người. **7** Nếu người kia ở trong nhà trả lời rằng: Đừng khuấy rối tôi, cửa đóng rồi, con cái và tôi đã đi ngủ, không dậy được mà lấy bánh cho anh; **8** ta nói cùng các ngươi, dầu người ấy không chịu dậy cho bánh vì là bạn mình, nhưng vì

cố người kia làm rộn, sê dậy và cho người đù sự cần dùng. **9** Ta lại nói cùng các ngươi: Hãy xin, sê ban cho; hãy tìm, sê gặp; hãy gõ cửa, sê mở cho. **10** Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, và sê mở cửa cho ai gõ. **11** Trong các ngươi có ai làm cha, khi con mình xin bánh mà cho đá chǎng? Hay là xin cá, mà cho rắn thay vì cá chǎng? **12** Hay là xin tráng, mà cho bò cạp chǎng? **13** Vậy nếu các ngươi là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chǎng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài! **14** Đức Chúa Jēsus đuổi một quỉ cầm; khi quỉ ra khỏi, người cảm liền nói được. Dân chúng đều lấy làm lạ; **15** song có mấy kẻ nói rằng: Người này nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa qui mà trừ quỉ. **16** Ké khác muốn thử Ngài, thì xin Ngài một dấu lạ từ trời xuống. **17** Đức Chúa Jēsus biết ý tưởng họ, bèn phán rằng: Nước nào tự chia rẽ nhau thì đồ xuồng. **18** Vậy, nếu qui Sa-tan tự chia rẽ nhau, thì nước nó còn sao được, vì các ngươi nói ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỉ? **19** Nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỉ, thì con các ngươi nhờ ai mà trừ quỉ? Bởi vậy, chính con các ngươi sê làm quan án các ngươi. **20** Nhưng nếu ta cậy ngón tay Đức Chúa Trời mà trừ quỉ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các ngươi rồi. **21** Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa cài nó vững vàng. **22** Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng được, thì cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cậy, và phân phát sạch của cải. **23** Phàm ai không theo ta, thì nghịch cùng ta, ai không thân hiệp với ta, thì tan lạc. **24** Khi tà ma đã ra khỏi một người, thì đi dông dài các nơi khôn khan để kiểm chô nghỉ. Kiểm không được, thì nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta là nơi ta mới ra khỏi. **25** Nó trở về, thấy nhà quét sạch và don dẹp tử tế, **26** bèn đi rủ bảy quỉ khác dũi hơn mình vào nhà mà ở; vậy số phận người này lại khốn khổ hơn phen trước. **27** Đức Chúa Jēsus đương phán những điều ấy, có một người đòn bà ở giữa dân chúng cất tiếng thưa rằng: Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú! **28** Đức Chúa Jēsus đáp rằng: Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn! **29** Khi dân chúng nhóm lại đồng lám, Đức Chúa Jēsus phán rằng: Dòng dõi này là dòng dõi độc ác; họ xin một dấu lạ, song sê không cho dấu lạ nào khác hơn dấu lạ của Giô-na. **30** Vì Giô-na là dấu lạ cho dân thành Ni-ni-ve, thì cũng một thể ấy, Con người sê là dấu lạ cho dòng dõi này. **31** Đến ngày phán xét, nǚ hoàng Nam phương sê đứng dậy với người của dòng dõi này và lên án họ, vì người từ nơi đâu cùng đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn, mà nầy, ở đây có Đáng hơn vua Sa-lô-môn! **32** Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sê đứng dậy với người của dòng dõi này và lên án họ, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng dạy và ăn năn; mà nầy, ở đây có Đáng hơn Giô-na. **33** Không ai thấp đèn mà để chô khuất hay là dưới thùng, nhưng để trên chon đèn, hâu cho kẽ vào được thấy sáng. **34** Mắt là đèn của thân thể; nếu mắt ngươi sôi sàng, cả thân thể ngươi được sáng láng; song nếu mắt ngươi xấu, thân thể ngươi phải tối tăm. **35** Ấy vậy, hãy coi chừng kèo sự sáng trong mình ngươi hóa ra sự tối chǎng. **36** Nếu cả thân thể ngươi sáng láng, không có phần nào tối tăm, thì sê được sáng hết thảy, cũng như khi có cái đèn soi sáng cho ngươi vậy. **37** Đức Chúa Jēsus đương phán, có một người

Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. **38** Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. **39** Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các ngươi là người Pha-ri-si, các ngươi rửa sạch bê ngoài chén và mâm, song bê trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. **40** Hỡi kẻ đại dột! Đáng đã làm nên bê ngoài, há không làm nên bê trong nữa sao? **41** Thà các ngươi lấy của mình có mà bỏ thí, thì mọi điều sê sạch cho các ngươi. **42** Song khốn cho các ngươi, người Pha-ri-si, vì các ngươi nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các ngươi bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. **43** Khốn cho các ngươi, người Pha-ri-si, vì các ngươi ưa ngôi cao nhứt trong nhà hội, và thích người ta chào mình giữa chợ! **44** Khốn cho các ngươi, vì các ngươi giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết! **45** Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỉ nhục chúng tôi. **46** Đức Chúa Jēsus đáp rằng: Khốn cho các ngươi nữa, là thầy dạy luật, vì các ngươi chất cho người ta gánh nặng khổ mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! **47** Khốn cho các ngươi, vì các ngươi xây mồ mả các đắng tiên tri mà tổ phụ mình đã giết! **48** Như vậy, các ngươi làm chứng và ưng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các đắng tiên tri, còn các ngươi lại xây mồ cho. **49** Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sê sai đắng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sê giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia, **50** hầu cho huyết mọi đắng tiên tri đó ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi này mà đòi, **51** là từ huyết A-ben cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các ngươi, sê cứ dòng dõi này mà đòi huyết ấy. **52** Khốn cho các ngươi, là thầy dạy luật, vì các ngươi đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn cấm không cho! **53** Khi Đức Chúa Jēsus ra khỏi đó rồi, các thầy thông giáo và người Pha-ra-si bèn ra sức ép Ngài dữ tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu chọc Ngài, **54** và lập mưu để bắt bé lời nào từ miệng Ngài nói ra.

**12** Khi ấy, dân chúng nhóm lại kề hàng ngàn người, đến nỗi giày đập nhau, Đức Chúa Jēsus mới trước hết phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si, là sự giả hình. **2** Chẳng có sự gì giàu mà không phải lộ ra, chẳng có sự gì kín mà không được biết. **3** Vậy nên mọi điều mà các ngươi đã nói nói tôi, sê nghe ra nơi sáng; mọi điều mà các ngươi đã nói vào lỗ tai trong buồng kín, sê giảng ra trên mái nhà. **4** Ta nói cùng các ngươi, là bạn hữu ta: Đừng sợ kẻ giết xác rồi sau không làm gì được nữa. **5** Song ta chỉ cho các ngươi biết phải sợ ai: phải sợ Đáng khi đã giết rồi, có quyền bô xuống địa ngục; phải ta nói cùng các ngươi, ấy là Đáng các ngươi phải sợ! (**Geenna q1067**) **6** Người ta há chẳng bán năm con chim sê giá hai đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết. **7** Đầu đến tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm cả rồi. Đừng sợ chi, vì các ngươi trọng hơn nhiều chim sê. **8** Ta nói cùng các ngươi, ai sê xưng ta trước một thiên hạ, thì Con người cũng sê xưng họ trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời. **9** Nhưng ai chối ta

trước mặt thiên hạ, thì họ sẽ bị chối trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời. **10** Ai nói nghịch cùng Con người, thì sẽ được tha; song kẻ nói lộng ngôn đến Đức Thánh Linh, thì không được tha đâu. **11** Khi người ta đem các ngươi đến nhà hội, trước mặt quan án và quan cai trị, thì chớ lo về nói cách nào để bình vực mình, hoặc nói lời gì; **12** bởi vì chính giờ đó Đức Thánh Linh sẽ dạy các ngươi những lời phải nói. **13** Bấy giờ, một người giữa dân chúng thưa rằng: Thưa thầy, xin biểu anh tôi chia gia tài cho tôi. **14** Nhưng Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hỡi người kia, ai đặt ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các ngươi? **15** Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng: Hãy giữ cần thận chớ hả tiện gì hết; vì sự sống của người ta không phải cốt tại của cải mình dư dật đâu. **16** Ngài lại phán cùng chúng lời vinh dự này: Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm, **17** người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải làm thế nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. **18** Lại nói: Vậy, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu trú sản vật và gia tài vào đó; **19** rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của đế dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. **20** Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai? **21** Hết ai thâu trú của cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy. **22** Đức Chúa Jésus bèn phán cùng môn đồ rằng: Ấy vậy, ta nói cùng các ngươi, đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn, cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. **23** Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. **24** Hãy xem con qua: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vựa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; huống chi các ngươi quý hơn chim chóc là dường nào! **25** Có ai trong các ngươi lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? **26** Vậy nếu đến việc rất nhỏ các ngươi cũng không có thể được sao các ngươi lo việc khác? **27** Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chí; song ta phán cùng các ngươi, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. **28** Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bó vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thế ấy, huống chi là các ngươi! **29** Vậy các ngươi đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. **30** Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tim, và Cha các ngươi biết các ngươi cần dùng mọi sự đó rồi. **31** Nhưng thà các ngươi hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. **32** Hỡi bầy nhó, đừng sợ chi; vì Cha các ngươi đã bỗng lòng cho các ngươi nước thiêng đàng. **33** Hãy bán gia tài mình mà bỏ thí. Hãy sám cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sáu mươi không làm hư nát. **34** Vì của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó. **35** Lưng các ngươi phải thắt lại, đèn các ngươi phải thấp lên. **36** Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở.

**37** Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. **38** Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy

thì phước cho họ! **39** Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tinh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. **40** Các ngươi cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ. **41** Phi-e-ro bèn thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, thí dụ này Chúa phán cho chúng tôi, hay là cũng cho mọi người? **42** Chúa đáp rằng: Ai là người quản gia ngay thật khôn ngoan, chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp tiện, phát lương phật cho họ? **43** Phước cho đầy tớ áy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! **44** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ cho nó quản lý cả gia tài mình. **45** Nhưng nếu đầy tớ áy tự nghĩ rằng: Chủ ta chậm đến; rồi cứ đánh đập đầy tớ trai và gái, ăn uống say sưa, **46** thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không dè, và giờ nó không biết; lấy roi đánh xé da nó, và để cho nó đồng số phận với kẻ bất trung. **47** Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. **48** Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn. **49** Ta đã đến quăng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi, ta còn ước ao chi nữa! **50** Có một phép báp-têm mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành!

**51** Các ngươi tưởng ta đến để sự bình an cho thế gian sao? Ta nói cùng các ngươi, không, nhưng thà để sự phân rẽ. **52** Vì từ nay về sau, nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân li nhau, ba người nghịch cùng hai, hai người nghịch cùng ba; **53** cha nghịch cùng con trai, con trai nghịch cùng cha; mẹ nghịch cùng con gái, con gái nghịch cùng mẹ; bà già nghịch cùng dâu, dâu nghịch cùng bà già. **54** Ngài lại phán cùng đoàn dân rằng: Khi các ngươi thấy đám mây nổi lên phương tây, liền nói rằng: Sẽ có mưa; thì quả có vậy. **55** Lại khi gió nam thổi, các ngươi nói rằng: Sẽ nóng bức; thì quả có vậy. **56** Hỡi kẻ giả hình! các ngươi biết phân biệt khí sắc của trời đất; vậy sao không biết phân biệt thời này? **57** Lại sao các ngươi cũng không tự mình xét đoán điều gì là công bình? **58** Vậy, khi ngươi đi với kẻ kiện mình đến trước mặt quan tòa, dọc đường hãy gắng sức giải hòa cùng họ, e họ kéo ngươi đến trước mặt quan án, quan án giao cho thầy đội, rồi bỏ tù ngươi chăng. **59** Ta nói cùng ngươi, ngươi trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

**13** Cũng lúc ấy, có mấy người ở đó thuật cho Đức Chúa Jésus nghe về việc Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê, lấy huyết trộn lộn với của lễ họ. **2** Đức Chúa Jésus cắt tiếng đáp rằng: Các ngươi tưởng mấy người đó vì chịu khổn nạn dường ấy, có tội lỗi trọng hơn mọi người Ga-li-lê khác sao? **3** Ta nói cùng các ngươi, không phải; song nếu các ngươi chẳng ăn năn, thì hết thảy sẽ bị hư mất như vậy. **4** Hay là mười tám người bị tháp Si-lô-ê ngã xuống để chết kia, các ngươi tưởng họ có tội lỗi trọng hơn mọi kẻ khác ở thành Giê-ru-sa-lem sao? **5** Ta nói cùng các ngươi, không phải; nhưng nếu các ngươi chẳng ăn năn, thì hết thảy cũng sẽ bị hư mất như vậy. **6** Ngài lại phán thí dụ này: Người kia có một cây và trồng trong vườn nho mình, đến hái trái mà không thấy; **7** bèn nói cùng kẻ trồng nho rằng: Kìa đã ba năm nay ta đến hái trái nơi cây và này mà không thấy: hãy

đón nó đi; có sao nó choán đất vô ích? **8** Kê tròng nho rằng: Thưa chúa, xin để lại năm này nữa, tôi sẽ đào đất xung quanh nó rồi đổ phân vào. **9** Có lẽ về sau nó sẽ ra trái; bằng không, chúa sẽ đón. **10** Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jésus giảng dạy trong nhà hội kia. **11** Vâ, tại đó, có người đòn bà mắc qui ám, phải đau liệt cả mười tám năm; cong lưng chẳng đứng thẳng được. **12** Đức Chúa Jésus vừa thấy, gọi mà phán rằng: Hỡi đòn bà kia, ngươi đã được cứu khỏi bệnh; **13** Ngài bèn đặt tay trên mình ngươi. Tức thì, người đứng thẳng lên được, và ngợi khen Đức Chúa Trời. **14** Bấy giờ người cai nhà hội nhơn Đức Chúa Jésus đã chữa bệnh trong ngày Sa-bát, thì giận mà cất tiếng nói cùng đoàn dân rằng: Có sáu ngày phải làm việc, vậy hãy đến trong những ngày ấy để được chữa cho, đừng đến trong ngày Sa-bát. **15** Nhưng Chúa đáp rằng: Hỡi kẻ già hinh, mỗi người trong các ngươi, đang ngày Sa-bát, há không mở bò hoặc lừa mình ra khỏi máng cỏ, dắt đi uống nước hay sao? **16** Con gái của Áp-ra-ham này, quí Sa-tan đã cầm buộc mươi tám năm, há chẳng nên mở trói cho nó trong ngày Sa-bát sao? **17** Ngài phán như vậy, thì các kẻ thù nghịch cùng Ngài đều hổ thẹn, và cả dân chúng vui mừng về mọi việc vinh hiển Ngài đã làm. **18** Vậy, Đức Chúa Jésus phán rằng: Nước Đức Chúa Trời giống như gì, ta lấy chi mà sánh với? **19** Nước ấy giống như một hột cải, người kia lấy gieo trong vườn; nó mọc lên trở nên cây cối, và chim trời làm ở trên nhành. **20** Ngài lại phán rằng: Ta sẽ sánh nước Đức Chúa Trời với gì? **21** Nước ấy giống như men, người đòn bà kia lấy trộn vào ba đấu bột, cho đến chừng bột dậy cả lên. **22** Đức Chúa Jésus trải qua các thành các làng, vừa dạy dỗ vừa đi thẳng tới thành Giê-ru-sa-lem. **23** Có người thưa Ngài rằng: Lay Chúa, có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng? **24** Ngài đáp rằng: Hãy gắng sức vào cửa hẹp, vì, ta nói cùng các ngươi, nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được. **25** Khi chủ nhà chờ dậy, đóng cửa lại rồi, các người ở ngoài gõ cửa kêu rằng: Lay Chúa, xin mở cho chúng tôi! Chủ sẽ trả lời rằng: Ta không biết các ngươi đến từ đâu. **26** Bấy giờ các người sẽ thưa rằng: Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy dỗ trong các chợ chúng tôi. **27** Chủ lại sẽ trả lời rằng: Ta nói cùng các ngươi, không biết các ngươi đến từ đâu; hép thấy những kẻ làm dữ kia, hãy lui ra khỏi ta! **28** Khi ấy, các người thấy Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-côp, cùng hép thấy các đấng tiên tri đều ở trong nước Đức Chúa Trời, còn các người sẽ bị quăng ra ngoài, là nơi có khóc lóc và nghiên rãng. **29** Lại từ Đông Tây Nam Bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời. **30** Này, khi ấy có kẻ rốt sẽ nén đầu, kẻ đầu sẽ là rót. **31** Cũng trong lúc đó, có mấy người Pha-ri-si đến thưa Ngài rằng: Thầy nên bỏ chỗ này mà đi, vì vua Hê-rốt muốn giết thầy. **32** Ngài đáp rằng: Hãy đi nói với con chồn cáo áy rằng: Ngày nay, ngày mai, ta đuổi quí chữa bệnh, đến ngày thứ ba, thì đòi ta sẽ xong rồi. **33** Nhưng ngày nay, ngày mai, và ngày kia ta phải đi, vì không có lê một đấng tiên tri phải chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem. **34** Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các tiên tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng người, ghe phen ta muốn nhóm họp con cái ngươi, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh, mà các ngươi chẳng muốn! **35** Này, nhà các ngươi, các ngươi sẽ bỏ

hoang. Ta nói cùng các ngươi, các ngươi không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ nói rằng: Phước cho Đáng nhơn danh Chúa mà đến!

**14** Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jésus vào nhà một người kẽ cả dòng Pha-ri-si để dùng bữa, những người ở đó dòm hành Ngài. **2** Số là có một người mắc bệnh thủy thũng ở trước mặt Ngài. **3** Đức Chúa Jésus cất tiếng hỏi thày dạy luật và người Pha-ri-si rằng: Trong ngày Sa-bát, có nên chữa bệnh hay không? **4** Họ đều làm thinh. Ngài bèn đem người bệnh chữa lành, rồi cho về. **5** Đoạn, Ngài phán cùng họ rằng: Nào có ai trong các ngươi, đương ngày Sa-bát, nếu có con trai hay là bò mìn té xuống giếng mà không kéo liền lên sao? **6** Họ không đối đáp gì về điều đó được. **7** Ngài thấy những kẻ được mời đều lựa chỗ ngồi trên, nên phán cùng họ thí dụ này: **8** Khi người ta mời người dự tiệc cưới, chớ ngồi chỗ cao nhứt, vì e rằng trong những khách mời có ai tôn trọng hơn ngươi, **9** người đứng mời sẽ đến nói cùng ngươi rằng: Hãy nhường chỗ cho người này ngồi, mà ngươi xấu hổ vì phải xuống chỗ chót chăng. **10** Nhưng khi ngươi được mời, hãy ngồi chỗ chót, người đứng mời sẽ đến nói cùng ngươi rằng: Hỡi bạn, xin ngồi lên cao hơn. Vậy thì điều đó sẽ làm cho ngươi được kính trọng trước mặt những người đồng bàn mìn. **11** Bởi vì ai tự nhắc mìn lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mìn xuống, sẽ được nhắc lên. **12** Ngài cũng phán với người mời Ngài rằng: Khi ngươi đãi bữa trưa hoặc bữa tối, đừng mời bạn hữu, anh em, bà con và láng giềng giàu, e rằng họ cũng mời lại mà trả cho ngươi chăng. **13** Song khi ngươi đãi tiệc, hãy mời những kẻ nghèo khó, tàn tật, què, đui, **14** thì ngươi sẽ được phước, vì họ không có thể trả lại cho ngươi; đến kỳ kế công bình sống lại, ngươi sẽ được trả. **15** Một người đồng tiệc nghe lời đó, thì thưa Ngài rằng: Phước cho kẻ sẽ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời! **16** Nhưng Đức Chúa Jésus đáp rằng: Có người kia dọn tiệc lớn, mời nhiều người ăn. **17** Khi đến giờ ăn, sai đầy tớ mìn đi nói với những kẻ được mời rằng: Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi. **18** Song họ đồng tình xin kiếu hết. Người thứ nhứt nói rằng: Tôi có mua một đám ruộng, cần phải đi coi; xin cho tôi kiếu. **19** Kẻ khác rằng: Tôi có mua năm cắp bò, phải đi xem thử; xin cho tôi kiếu. **20** Kẻ khác nữa rằng: Tôi mới cưới vợ, vậy tôi không đi được. **21** Đầy tớ trở về, trình việc đó cho chủ mìn. Chủ bèn nổi giận, biểu đầy tớ rằng: Hãy đi mau ra ngoài chợ, và các đường phố, đem những kẻ nghèo khó, tàn tật, đui, què vào đây. **22** Sau lại đầy tớ trình rằng: Thưa chủ, điều chủ dạy, đã làm rồi, mà hãy còn thừa chỗ. **23** Chủ nhà lai biếu rằng: Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào, gặp ai thì ép mời vào, cho được đầy nhà ta. **24** Vì, ta nói cùng các ngươi, trong những kẻ đã mời trước, không có ai được ném bữa tiệc của ta đâu. **25** Có đoàn dân đông cùng đi với Đức Chúa Jésus; Ngài xây lại cùng họ mà phán rằng: **26** Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta. **27** Còn ai không vác thập tự giá mình theo ta, cũng không được làm môn đồ ta. **28** Vâ, trong các ngươi có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tốn cho biết mình có đủ

của đặng làm xong việc cùng chặng sao? 29 e khi đã xây nền rồi, không làm xong được, thì mọi người thấy liền chê cười, 30 và rằng: Người này khởi công xây, mà không thể làm xong được! 31 Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua khác, mà trước không ngồi bàn luận xem mình đem đi một muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn cùng chặng sao? 32 Bằng chặng nổi, khi vua kia còn ở xa, sai sứ đi xin hòa. 33 Như vậy, nếu ai trong các ngươi không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta. 34 Muỗi là giống tốt; nhưng nếu muỗi mất mặn, thì lấy chi làm cho nó mặn lại được? 35 Không dùng chi được cho ruột hoặc cho phân; người ta phải bỏ nó ra ngoài. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.

## 15

Hết thấy các người thâu thué và người có tội đến gần Đức Chúa Jêsus đang nghe Ngài giảng. 2 Các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo lầm bầm mà nói rằng: Người này tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ! 3 Ngài bèn phán cho họ lời thí dụ này: 4 Trong các ngươi ai là người có một trăm con chiên, nếu mất một con, mà không để chín mươi chín con nỡ đồng vắng, đăng đi tìm con đã mất cho kỳ được sao? 5 Khi đã kiếm được, thì vui mừng vác nó lên vai; 6 đoạn, về đến nhà, kêu bạn hữu và kè lân cận, mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được con chiên bị mất. 7 Ta nói cùng các ngươi, trên trời cũng như vậy, sẽ vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn hơn là chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn. 8 Hay là, có người đòn bà nào có mười đồng bạc, mất một đồng, mà không thắp đèn, quét nhà, kiểm kỹ càng cho kỳ được sao? 9 Khi tìm được rồi, gọi bồ bạn và người lân cận mình, mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được đồng bạc bị mất. 10 Ta nói cùng các ngươi, trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng rỡ cho một kẻ có tội ăn năn. 11 Ngài lại phán rằng: Một người kia có hai con trai. 12 Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của mình cho hai con. 13 Cách ít ngày, người em tóm thầu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang đàng, tiêu sạch gia tài mình. 14 Khi đã xài hết của rồi, trong xú xảy có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo thiêu, 15 bèn đi làm mướn cho một người bỗn xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo. 16 Nó muôn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho. 17 Vậy nó mới tinh ngô, mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! 18 Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã đặng tội với trời và với cha, 19 không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy. 20 Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở đàng xa, cho nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. 21 Con thưa cùng cha rằng: Cha ơi, tôi đã đặng tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa. 22 nhưng người cha bảo đây tờ rằng: Hãy mau mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chon. 23 Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, 24 vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi sự vui mừng. 25 Vâ, con trai cả đương ở ngoài đồng,

Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đòn ca nhảy múa, 26 bèn gọi một đầy tớ mà hỏi cớ gì. 27 Đầy tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh khỏe. 28 Con cá liền nỗi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào. 29 Nhưng nó thưa cha rằng: Đây, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn hữu tôi. 30 Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia tài cha với phuờng điếm đã rời trở về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập! 31 Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con. 32 Nhưng thật nên dọn tiệc và vui mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.

## 16

Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn đồ rằng: người giàu kia có một quản gia bị cáo với chủ rằng người tiêu phá của chủ. 2 Vậy, chủ đòi người đó mà nói rằng: Ta nghe nói về ngươi nỗi chi? Hãy khai ra việc quản trị của ngươi, vì từ nay ngươi không được cai quản gia tài ta nữa. 3 Người quản gia tự nghĩ rằng: Chủ cách chức ta, ta sẽ làm gì? Làm ruộng thì ta không có sức làm nổi, còn đi ăn mày thì hổ ngươi. 4 Ta biết điều ta sẽ làm, để khi bị cách chức, có kẻ tiếp rước ta về nhà. 5 Ngài ấy bèn gọi riêng từng người mắc nợ chủ mình đến, và hỏi người thứ nhứt rằng: Người mắc nợ chủ ta bao nhiêu? 6 Trả lời rằng: Một trăm thùng dầu. Quản gia nói rằng: Hãy cầm lấy từ khế, ngồi xuống đó, viết mau: Năm chục. 7 Rồi hỏi người kia rằng: Còn ngươi, mắc bao nhiêu? Trả lời rằng: Một trăm hộc lúa mì. Quản gia rằng: Hãy cầm lấy tờ khế và viết: Tám chục. 8 Chủ bèn khen quản gia bất nghĩa ấy về việc người đã làm khôn khéo như vậy. Vì con đòn này trong việc thông công với người đồng đòn mình thì khôn khéo hơn con sáng láng. (aiōn g165) 9 Còn ta nói cho các ngươi: Hãy dùng cửa bất nghĩa mà kết bạn, để khi cửa ấy hết đi, họ tiếp các ngươi vào nhà đòn đòn. (aiōnios g166) 10 Ai trung tín trong việc rất nhỏ, cũng trung tín trong việc lớn; ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất nghĩa trong việc rất lớn. 11 Vậy nếu các ngươi không trung tín về cửa bất nghĩa, có ai đem cửa thật giao cho các ngươi? 12 Nếu các ngươi không trung tín về cửa người khác, ai sẽ cho các ngươi được cửa riêng mình? 13 Không có đầy tớ nào làm tôi hai chủ được; vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hay là hiệp với chủ này mà khinh đế chủ kia. Các ngươi không có thể đã làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa. 14 Người Pha-ri-si là kẻ ham tiền tài, nghe mọi điều đó, bèn chê cười Ngài. 15 Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi làm bộ công bình qua mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các ngươi; vì sự người ta tôn trọng là gớm ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời. 16 Luật pháp và các lời tiên tri có đến đời Giangi mà thôi; từ đó tin lành của nước Đức Chúa Trời được truyền ra, và ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó. 17 Trời đắt qua đi còn dễ hơn một nét chữ trong luật pháp phải bỏ đi. 18 Ai bỏ vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà dâm, ai cưới đòn bà bị chồng đế, thì cũng phạm tội tà dâm. 19 Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai miện, hàng ngày ăn ở rất là sung sướng. 20 Lại có một người nghèo, trên là La-xa-ro, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy

những ghê. **21** Người ước ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rót xuống; cũng có chó đến liếm ghê người. **22** Vâ, người nghèo chết, thiên sứ đem đế vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn. **23** Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn, ngước mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người; (**Hadès g86**) **24** bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước đặng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khô trong lửa này quá đỗi. **25** Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lúc người còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên ui, còn người phải bị khổ hình. **26** Vâ lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với người, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà muốn từ đó qua đây cũng không được. **27** Người giàu nói rằng: Tôi ơi! vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi, **28** vì tôi có năm anh em, đặng người làm chứng cho họ về những điều này, kéo họ cũng xuống nơi đau đớn này chăng. **29** Áp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! **30** Người giàu nói rằng: Thưa Áp-ra-ham tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn năn. **31** Song Áp-ra-ham rằng: Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy.

**17** Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn đồ rằng: Không có thể khôi xây đến sự gây nên phạm tội được; song khốn thay cho ai là kẻ làm ra sự ấy! **2** Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội, thì thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn. **3** Các người hãy giữ lấy mình. Nếu anh em người đã phạm tội, hãy quở trách họ; và nếu họ ăn năn, thì hãy tha thứ. **4** Dầu trong một ngày, họ phạm tội cùng người bảy lần và bảy lần trở lại cùng người mà nói rằng: Tôi ăn năn, thì hãy tha tội cho họ. **5** Các sứ đồ thưa Chúa rằng: Xin thêm đức tin cho chúng tôi! **6** Chúa đáp rằng: Nếu các người có đức tin trông bằng hột cải, các người khiến cây dầu này rằng: Hãy nhỏ đì mà tròng dưới biển, thì nó sẽ vâng lời. **7** Ai trong các người có đầy tố đì cày hoặc đì chǎn, khi ở ngoài đồng về, biếu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? **8** Trái lại, há không biếu nó rằng: Hãy đợi cho ta ăn, thắt lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao? **9** Đây tớ vâng lệnh mà làm, thi chủ có biết ơn gì nó chăng? **10** Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phái làm, thi hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phái làm. **11** Đức Chúa Jêsus đương lên thành Giê-ru-sa-lem, trải qua bờ cõi xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê. **12** Nhầm khi vào làng kia, có mười người phung đèn đón rước Ngài, đứng đằng xa, **13** lên tiếng rằng: Lạy Jêsus, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi cùng! **14** Khi Ngài thấy họ liền phán rằng: Hãy đi, tôi mình cùng thầy tế lễ. Họ đương đi thì phung đèn hết thầy. **15** Có một người trong bọn họ thấy mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời; **16** lại đến sấp mặt xuống đất, nới chơn Đức Chúa Jêsus, mà tạ ơn Ngài. Vâ, người đó là người Sa-ma-ri. **17** Đức Chúa Jêsus bèn cất tiếng

phán rằng: Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? **18** Chỉ có người ngoại quốc này trờ lại ngợi khen Đức Chúa Trời! **19** Ngài lại phán rằng: Đứng dậy đi; đức tin người đã cứu ngươi. **20** Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jêsus nước Đức Chúa Trời chừng nào đến, thì Ngài đáp rằng: Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng, **21** và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì này, nước Đức Chúa Trời ở trong các người. **22** Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Sẽ có kỳ các ngươi ước ao thấy chỉ một ngày của Con người, mà không thấy được. **23** Người ta sẽ nói cùng các ngươi rằng: Ngài ở đây, hay là: Ngài ở đó; nhưng đừng đi, đừng theo họ. **24** Vì như chớp nháng lòe từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. **25** Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị dòng dõi này bỏ ra. **26** Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê, thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con người: **27** người ta ăn, uống, cười, gá, cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và nước lụt đến hủy diệt thiên hạ hết. **28** Việc đã xảy ra trong đời Lót cũng vậy, người ta ăn, uống, mua, bán, trồng tia, cắt dựng; **29** đến này Lót ra khỏi thành Sô-đôm, thì trời mưa lửa và diêm sinh, giết hết dân thành ấy. **30** Ngày Con người hiện ra cũng một thế này. **31** Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà, có cửa để trong nhà, đừng xuống mà chuyên đi; ai ở ngoài đồng, cũng đừng trở về nữa. **32** Hãy nhớ lại vợ của Lót. **33** Ai kiềm cách cứu sự sống mình, thì sẽ mất; ai mất sự sống mình, thì sẽ được lại. **34** Ta phán cùng các ngươi, trong đêm đó, hai người nằm chung giường, một người sẽ được rước đi, còn một bị để lại. **35** Hai người đòn bà xay chung cối, một người được rước đi, còn một bị để lại. **36** Hai người ở ngoài đồng, một người được rước đi, còn một bị để lại. **37** Các môn đồ bèn thưa Ngài rằng: Thưa Chúa, sự ấy sẽ ở tại đâu? Ngài đáp rằng: Xác chết ở đâu, chim ó nhóm tại đó.

**18** Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ một thí dụ, để tỏ ra rằng phải cầu nguyện luôn, chớ hể mỏi mệt: **2** Trong thành kia, có một quan án không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nề ai hết. **3** Trong thành đó cũng có một người đòn bà góa, đến thưa quan rằng: Xin xét lê công bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi. **4** Quan ấy từ chối đã lâu. Nhưng kể đó, người tự nghĩ rằng: Dầu ta không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nề ai hết, **5** song vì đòn bà góa này khuấy rầy ta, ta sẽ xét lê công bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhức đầu ta. **6** Đoạn, Chúa phán thêm rằng: Các người có nghe lời quan án không công bình đó đã nói chăng? **7** Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lê công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao! **8** Ta nói cùng các ngươi, Ngài sẽ vội vàng xét lê công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng? **9** Ngài lại phán thí dụ này về kẻ cậy mình là người công bình và khinh đê kẻ khác: **10** Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Pha-ri-si và một người thâu thuế. **11** Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thầm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thâu thuế này. **12** Tôi kiêng ăn một tuần lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi

món lợi của tôi. **13** Người thâu thué đứng xa xa, không dám ngước mắt lên trời, dám ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! **14** Ta nói cùng các ngươi, người này trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên. **15** Người ta cũng đem con trè đến cùng Đức Chúa Jêsus, cho được Ngài rờ đến chúng nó. Môn đồ thấy vậy, trách những người đem đến. **16** Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà phán rằng: hãy để con trè đến cùng ta, đừng ngăn cản; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trè ấy. **17** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai không nhận lãnh nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì sẽ không được vào đó. **18** Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy nhơn lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời? (**aiōnios g166**) **19** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao ngươi gọi ta là nhơn lành? Chỉ có một Đáng nhơn lành, là Đức Chúa Trời. **20** Người đã biết các điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng đối; hãy hiếu kính cha mẹ. **21** Người ấy thưa rằng: Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. **22** Đức Chúa Jêsus nghe vậy, bèn phán rằng: Còn thiếu cho ngươi một điều; hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì ngươi sẽ có của cải ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo ta. **23** Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn rầu, vì giàu có lắm. **24** Đức Chúa Jêsus thấy người buồn rầu, bèn phán rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó dường nào! **25** Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời! **26** Những người nghe điều đó, nói rằng: Vậy thì ai được cứu? **27** Ngài đáp rằng: Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được. **28** Phi-e-ro bèn thưa rằng: này chúng tôi đã bỏ sự mình có mà theo thầy. **29** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào vì cớ nước Đức Chúa Trời mà bỏ cha mẹ, anh em, vợ con, **30** thì trong đời này được lãnh nhiều hơn, và đời sau được sự sống đời đời. (**aiōn g165, aiōnios g166**) **31** Kế đó, Đức Chúa Jêsus đem mười hai sứ đồ riêng ra mà phán rằng: Này, chúng ta lên thành Giê-ru-salem, mọi điều mà các đấng tiên tri đã chép về Con người sẽ ứng nghiệm. **32** Vì Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại; họ sẽ nhạo báng Ngài, mắng nhiếc Ngài, nhổ trên Ngài, **33** sau khi đánh đòn rồi, thì giết Ngài đi; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. **34** Song các môn đồ không hiểu chi hết; vì nghĩa những lời đó kín giấu cho môn đồ nên không rõ ý Đức Chúa Jêsus nói là gì. **35** Đức Chúa Jêsus đến gần thành Giê-ri-cô, có một người đui ngồi xin ở bên đường, **36** nghe đoàn dân đi qua, bèn hỏi việc gì đó. **37** Người ta trả lời rằng: Ấy là Jêsus, người Na-xa-rét đi qua. **38** Người đui bèn kêu lên rằng: Lạy Jêsus, con vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! **39**Những kẻ đi trước rầy người cho nín đi; song người càng kêu lớn hơn nữa rằng: Lạy con vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! **40** Đức Chúa Jêsus dừng lại, truyền đem người đến. Khi người đui lại gần, thì Ngài hỏi rằng: **41** Người muốn ta làm gì cho? Thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho tôi được sáng mắt lại. **42** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy sáng mắt lại; đức tin của ngươi đã chữa lành ngươi. **43** Tức thì, người sáng mắt, đi theo Đức

Chúa Jêsus, ngợi khen Đức Chúa Trời. Hết thảy dân chúng thấy vậy, đều ngợi khen Đức Chúa Trời.

**19** Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ri-cô, đi ngang qua phố. **2** Tại đó, có một người tên là Xa-chê, làm đầu bợn thâu thuế, và giàu có. **3** Người đó tìm xem Đức Chúa Jêsus là ai, nhưng không thấy được, vì đoàn dân đông lắm, mà mình lại thấp. **4** Vậy, Xa-chê chạy trước, trèo lên cây sung, để ngó thấy Đức Chúa Jêsus, vì Ngài phải đi qua đó. **5** Đức Chúa Jêsus đến chỗ ấy, ngước mắt lên mà phán rằng: Hỡi Xa-chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi. **6** Xa-chê vội vàng xuống và mừng rước Ngài. **7** Ai này thấy vậy, đều lầm bầm rằng: Người này vào nhà kẻ có tội mà tro! **8** Song Xa-chê đứng trước mặt Chúa, thưa rằng: Lạy Chúa, này, tôi lừa nừa giả tài minh mà cho kẻ nghèo, và nếu có làm thiệt hại ai, bất kỳ việc gì, tôi sẽ đền gấp tư. **9** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hôm nay sự cứu đã vào nhà này, vì người này cũng là con cháu Áp-ra-ham. **10** Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất. **11** Họ nghe những lời ấy, thì Đức Chúa Jêsus thêm một thí dụ nữa, vì Ngài gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và người ta tưởng rằng nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay. **12** Vậy, Ngài phán rằng: Có một vị thế tử đi phương xa, đặng chịu phong chức làm vua rồi trở về; **13** bèn gọi mười người trong đám đầy tớ mình, giao cho mười nén bạc, và dạy rằng: Hãy dùng bạc này sanh lời cho đến khi ta trở về. **14** Song dân xú áy ghét người, thì sai sứ theo đặng nói rằng: Chúng tôi không muốn người này cai trị chúng tôi! **15** Khi người đã chịu phong chức làm vua rồi, trở về, đòi các đầy tớ đã lãnh bạc đến, đặng cho biết mỗi người làm lợi được bao nhiêu. **16** Đầy tớ thứ nhứt đến trình rằng: Lạy Chúa, nén bạn của chúa sanh lợi được mười nén. **17** Chủ rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành kia, được lắm; vì ngươi trung tín trong sự nhở mọn, ngươi sẽ được cai trị mười thành. **18** Người thứ hai đến thưa rằng: Lạy chúa, nén bạc của Chúa sanh lợi ra được năm nén. **19** Chủ rằng: Người được cai trị năm thành. **20** Người khác đến thưa rằng: Lạy chúa, đây này, nén bạc của chúa tôi đã gói giữ trong khăn; **21** bởi tôi sợ chúa, vì chúa là người nghiêm nhặt, hay lấy trong nơi không để, gặt trong chổ không gieo. **22** Chủ rằng: Hỡi đầy tớ ngoan ác kia, ta cứ lời ngươi nói ra mà xét ngươi. Người biết ta là người nghiêm nhặt, hay lấy trong chổ không để, gặt trong chổ không gieo; **23** có sao ngươi không giao bạc ta cho hàng bạc? Khi ta về, sẽ lấy lại vốn và lời. **24** Chủ lại nói cùng các ngươi đừng đó rằng: Hãy lấy nén bạc nó đi, cho người có mươi nén. **25** Họ bèn thưa rằng: Lạy chúa, người ấy có mươi nén rồi. **26** Ta nói cùng các ngươi, ai có, thì sẽ cho thêm; song ai không có, thì sẽ cất luôn của họ đã có nữa. **27** Còn như những kẻ nghịch cùng ta, không muốn ta cai trị họ, hãy kéo họ đến đây, và chém đi trước mặt ta. **28** Sau khi Đức Chúa Jêsus phán điều đó, thì đi trước mặt dân chúng lên thành Giê-ru-salem. **29** Đức Chúa Jêsus gần đến thành Bê-pha-giê và Bê-tha-ni, ngang núi gọi là ô-li-ve, sai hai môn đồ đi, **30** và dặn rằng: Hãy đi đến làng trước mặt các ngươi; khi vào làng, sẽ thấy một lừa con buộc đó, chưa hề có ai cõi; hãy mở và dắt về cho ta. **31** Hoặc có ai hỏi sao các ngươi mở nó ra, hãy trả lời rằng: Chúa cần

dùng lừa này. **32** Hai người được sai ra đi, quả gặp mọi điều y như Đức Chúa Jêsu đã phán. **33** Đang mở lừa con, các chủ lừa hỏi rằng: Sao mở lừa con này ra? **34** Hai người trả lời rằng: Chúa cần dùng nó. **35** Hai người bèn dắt lừa về cho Đức Chúa Jêsu; rồi lấy áo mình trói trên con lừa, nâng Ngài lên cõi. **36** Khi Đức Chúa Jêsu đang đi tới, có nhiều kẻ trói áo trên đường. **37** Lúc đến gần dốc núi ô-li-ve, cả đám môn đồ lấy làm mừng rỡ, và cả tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời về những phép lạ mình đã thấy, **38** mà nói rằng: Đáng ngợi khen Vua nhơn danh Chúa mà đến! Bình an ở trên trời, và vinh hiển trên các nơi rất cao! **39** Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si ở trong đám dân đông nói cùng Ngài rằng: Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy! **40** Ngài đáp rằng: Ta phán cùng các ngươi, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên. **41** Khi Đức Chúa Jêsu gần đến thành, thấy thì khóc về thành, và phán rằng: **42** Ước gì, ít nữa ngày nay, mày đã hiểu biết sự làm cho mày được bình an! Song hiện nay những sự ấy kín giấu nơi mắt mày. **43** Vì sẽ có ngày xảy đến cho mày, khi quân nghịch đào hố xung quanh mày, vây mày chặt bốn bề. **44** Họ sẽ hủy hết thầy, mày và con cái ở giữa mày nữa. Không để cho mày hòn đá này trên hòn đá kia, vì mày không biết lúc mình đã được thăm viếng. **45** Đức Chúa Jêsu vào đền thờ rồi, bèn đuổi những kẻ bán ở đó ra, **46** mà phán rằng: Có lời chép rằng: Nhà ta sẽ là nhà cầu nguyện; song các ngươi làm thành ra một cái hang trộm cướp. **47** Hàng ngày Ngài giảng dạy trong đền thờ. Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, cùng người tôn trưởng trong dân tim phượng giết Ngài; **48** nhưng họ không biết dùng chước chi, vì dân sự đều chăm chỉ mà nghe Ngài nói.

**20** Một ngày trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsu đương dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và rao truyền Tin Lành, thì các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão đến thỉnh lịnh, **2** hỏi Ngài như vậy: Hãy nói cho chúng tôi, bởi quyền phép nào mà thầy làm những điều này, hay là ai đã ban cho thầy quyền phép ấy? **3** Ngài đáp rằng: Ta cũng hỏi các ngươi một câu. Hãy nói cho ta: **4** Phép báp-têm của Giăng đến bởi trên trời, hay là bởi người ta? **5** Vâng, những người ấy bàn cùng nhau rằng: Nếu chúng ta nói: Bởi trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao các ngươi không tin lời người? **6** Lại nếu chúng ta nói: Bởi người ta, thì các dân sự sẽ ném đá chúng ta; vì họ đã tin chắc Giăng là một đấng tiên tri. **7** Vậy nên họ trả lời rằng không biết phép ấy bởi đâu mà đến. **8** Đức Chúa Jêsu bèn phán rằng: Ta cũng không nói cho các ngươi bởi quyền phép nào ta làm những điều này. **9** Đức Chúa Jêsu phán cùng dân chúng lời thí dụ này: Người kia trồng một vườn nho, đã cho kẻ trồng nho mướn, rồi bỏ xứ đi lâu ngày. **10** Đến mùa nho, chủ sai một đầy tớ tới cùng những kẻ trồng nho để nhận một phần hoa lợi; song bọn trồng nho đánh đầy tớ, đuổi về tay không. **11** Chủ lại sai một đầy tớ khác nữa; song họ cũng đánh, chửi rủa, và đuổi về tay không. **12** Chủ lại sai một đầy tớ thứ ba; song họ cũng đánh cho bị thương và đuổi đi. **13** Chủ vườn nho bèn nói rằng: Ta làm thế nào? Ta sẽ sai con trai yêu dấu ta đến; có lẽ chúng nó sẽ kính nể! **14** Song khi bọn trồng nho thấy con trai ấy, thì bàn với nhau như vậy: Kìa, ấy là con kế tự; hãy giết nó, hầu cho

gia tài nó sẽ về chúng ta. **15** Họ bèn liệng con trai ấy ra ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy chủ vườn sẽ xử họ làm sao? **16** Chủ ấy chắc sẽ đến diệt những kẻ trồng nho này, rồi lấy vườn giao cho người khác. Ai này nghe những lời đó, thì nói rằng: Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! **17** Đức Chúa Jêsu bèn ngỏ họ mà rằng: Vậy thì lời chép: Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra, Trở nên đá góc nhà, nghĩa là gì? **18** Hết ai ngã nhầm đá này, thì sẽ bị giập nát, còn đá này ngã nhầm ai, thì sẽ giập người ấy. **19** Chính giờ đó, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo tim cách giết Ngài, vì hiểu Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; nhưng lại sợ dân chúng. **20** Họ bèn dòm hành Ngài, sai mấy kẻ do thám giả làm người hiền lành, để bắt bẻ Ngài trong lời nói, hầu để nộp Ngài cho kẻ cầm quyền và trong tay quan tổng đốc. **21** Những người đó hỏi Đức Chúa Jêsu câu này: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy nói và dạy dỗ theo lẽ ngay thẳng, không tây vị ai, lấy lẽ thật mà dạy đạo Đức Chúa Trời. **22** Chúng tôi có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? **23** Song Đức Chúa Jêsu biết mưu họ, thì đáp rằng: **24** Hãy cho ta xem một đơ-ni-ê. Đơ-ni-ê này mang hình và hiệu của ai? Họ thưa rằng: Của Sê-sa. **25** Ngài bèn phán rằng: Vậy thì của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa, của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. **26** Trước mặt dân chúng, họ không bắt lỗi lời Ngài phán chi được; và lấy lời đáp của Ngài làm lịa, thì nín lặng. **27** Có mấy người Sa-đu-sê, là người vẫn quyết rằng không có sự sống lại, đến gần Đức Chúa Jêsu, mà hỏi rằng: **28** Thưa thầy, Mô-i-se đã truyền lại luật này cho chúng tôi: Nếu người kia có anh, cưới vợ rồi chết, không con, thì người phải cưới lấy vợ góa đó để nối dòng cho anh mình. **29** Vậy, có bảy anh em. Người thứ nhứt cưới vợ, rồi chết, không con. **30** Người thứ hai cũng lấy vợ đó, **31** rồi đến người thứ ba; hết thảy bảy người cũng vậy, đều chết đi không có con. **32** Rốt lại, người đời bà cũng chết. **33** Vậy thì đến ngày sống lại, đời bà đó sẽ là vợ ai? vì bảy người đều đã lấy làm vợ. **34** Đức Chúa Jêsu phán rằng: Con cái của đời này lấy vợ già chồng; (*aiōn g165*) **35** song những kẻ đã được kẻ đáng dự phần đời sau và đáng từ kẻ chết sống lại, thì không lấy vợ già chồng. (*aiōn g165*) **36** Bởi họ sẽ không chết được nữa, vì giống như các thiên sứ, và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại. **37** Còn về sự kẻ chết sống lại, Mô-i-se đã cho biết trong câu chuyện về Bụi gai, khi người gọi Chúa là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-côp. **38** Vậy, Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của kẻ sống; vì ai này đều sống cho Ngài. **39** Có mấy thầy thông giáo cát tiếng thưa Ngài rằng: Lạy thầy, thầy nói phải lắm. **40** Họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa. **41** Đức Chúa Jêsu hỏi họ rằng: Làm sao người ta nói được rằng Đáng Christ là con vua Đa-vít? **42** vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thi thiêng rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, **43** Cho đến khi ta bắt kẻ nghịch người làm bệ chon người. **44** Vậy, vua Đa-vít gọi Ngài bằng Chúa; có lẽ nào Ngài là con vua ấy được? **45** Khi dân chúng đương nghe, thì Ngài phán cùng môn đồ rằng: **46** Hãy giữ mình về các thầy thông giáo, là người ưa mặc áo dài đi dạo, và thích những sự chào hỏi giữa chợ, muốn ngồi cao trong nhà hội, ngồi đầu trong tiệc

lớn, 47 làm bộ đọc lời cầu nguyện dài, mà nuốt gia tài của đòn bà góá. Họ sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

**21** Đức Chúa Jésus vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu bô tiền lê vào rương, 2 lại thấy một mụ góá nghèo bô vào hai đồng tiền. 3 Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mụ góá nghèo này đã bô vào nhiều hơn hết mọi người khác. 4 Vì mọi người kia đều lấy của dư mình mà làm của dâng; nhưng mụ này thiêu thốn, mà đã dâng hết của mình có để nuôi mình. 5 Có mấy người nói về đền thờ, về đá đẹp và đồ dâng làm rực rỡ trong đền thờ. Đức Chúa Jésus phán rằng: 6 Những ngày sẽ đến, mọi điều các ngươi ngó thấy đây, sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên hòn khác mà không đổ xuống. 7 Họ bèn hỏi Ngài rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có điểm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến không? 8 Ngài đáp rằng: Các ngươi hãy giữ, kéo bị cám dỗ; vì có nhiều người sẽ mạo danh ta mà đến, và nói rằng: Ấy chính ta là Đáng Christ, thì giờ đã đến gần. Các ngươi đừng theo họ. 9 Lại khi các ngươi nghe nói về giặc giã loạn lạc, thì đừng kinh khiếp, vì các điều đó phải đến trước; nhưng chưa phải cuối cùng liền đâu. 10 Ngài cũng phán cùng họ rằng: Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nó nghịch cùng nước kia; 11 sẽ có sự động đất lớn, có đói kém và dịch lệ trong nhiều nơi, có những điềm lạ kinh khiếp và dấu lớn ở trên trời. 12 Song trước những điều đó thiên hạ sẽ vì cớ danh ta mà tra tay bắt bớ các ngươi, nộp tại các nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt các vua và các quan tổng đốc. 13 Đều ấy xảy ra cho các ngươi để làm chứng cớ. 14 Vậy các ngươi hãy nhớ kĩ trong trí, đừng lo trước về sự bình vực mình thế nào. 15 Vì ta sẽ ban cho các ngươi lời lẽ và sự khôn ngoan, mà kể nghịch không chống cự và bê bác được. 16 Các ngươi cũng sẽ bị cha, mẹ, anh, em, bà con, bạn hữu mìn nộp mìn; và họ sẽ làm cho nhiều người trong các ngươi phải chết. 17 Các ngươi sẽ vì cớ danh ta bị mọi người ghen ghét. 18 Nhưng một sợi tóc trên đầu các ngươi cũng không mất đâu. 19 Nhờ sự nhin nhục của các ngươi mà giữ được linh hồn mìn. 20 Vâ, khi các ngươi sẽ thấy quân lính vây thành Giê-ru-salem, hãy biết sự tàn phá thành ấy gần đến. 21 Lúc đó, ai ở trong xứ Giu-de hãy trốn lên núi; ai ở trong thành phải đi ra ngoài, ai ở ngoài đồng đừng trở vào thành. 22 Vì những ngày đó là ngày báo thù, hầu cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm. 23 Trong những ngày ấy, khôn cho đòn bà có thai, và đòn bà cho con bú! Vì sẽ có tai nạn lớn trong xứ, và con thạnh nộ nghịch cùng dân này. 24 Họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm, sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân ngoại, thành Giê-ru-salem sẽ bị dân ngoại giày đạp, cho đến chừng nào các kỳ dân ngoại được trọn. 25 Sẽ có các điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao; còn dưới đất, dân các nước sầu não rối loạn vì biến nổi tiếng om sòm và sóng đảo. 26 Người ta nhơn trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mắt vía, vì các thế lực trên trời sẽ rúng động. 27 Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con người dùng đại quyền đại vinh mà ngự đến trên đám mây. 28 Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngực đầu lên, vì sự giải cứu của các ngươi gần tới. 29 Đoạn, Ngài phán cùng họ

một lời ví dụ rằng: Hãy xem cây vả và các cây khác; 30 khi nó mới nứt lộc, các ngươi thấy thì tự biết rằng mùa hạ đã gần đến. 31 Cũng vậy, khi các ngươi thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa Trời gần đến. 32 Quả thật, ta nói cùng các ngươi, dòng dõi này chẳng qua truớc khi mọi sự kia chưa xảy đến. 33 Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu. 34 Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các ngươi mê mẫn chẳng, và e ngày ấy đến thình linh trên các ngươi như lưới búa; 35 vì ngày đó sẽ đến cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. 36 Vậy, hãy tinh thức luôn và cầu nguyện, để các ngươi được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người. 37 Vâ, ban ngày, Đức Chúa Jésus dạy dỗ trong đền thờ; còn đến chiều, Ngài đi lên núi, gọi là núi ô-li-ve, mà ở đêm tại đó. 38 Vừa tảng sáng, cả dân sự đến cùng Ngài trong đền thờ, đặng nghe Ngài dạy.

**22** Ngày lễ ăn bánh không men thứ là lễ Vượt Qua đến gần. 2 Các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm phuong đặng giết Đức Chúa Jésus; vì họ sợ dân. 3 Vâ, quí Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ đồ, 4 nó đi kiểm các thầy tế lễ cả và các thầy đồi, để đồng mưu dùng cách nào nộp Ngài cho họ. 5 Các ngươi kia mừng lăm, hứa sẽ cho nó tiền bạc. 6 Nô đã ưng thuận với họ, bèn kiếm dịp tiện đặng nộp Đức Chúa Jésus trong khi dân chúng không biết. 7 Đến ngày lễ ăn bánh không men, là ngày người ta phải giết con sinh làm lễ Vượt Qua, 8 Đức Chúa Jésus sai Phi -e-ro và Giăng đi, mà phán rằng: Hãy đi dọn lễ Vượt Qua cho chúng ta ăn. 9 Hai người trong: Thầy muốn chúng tôi dọn lễ ấy tại đâu? 10 Ngài đáp rằng: Khi các ngươi vào thành, sẽ gặp một người mang vỏ nước; hãy theo người vào nhà. 11 và nói cùng chủ nhà rằng: Thầy phán cùng ngươi rằng: Phòng khách là chỗ ta sẽ ăn lễ Vượt Qua với môn đồ ta ở đâu? 12 Chủ nhà sẽ chỉ cho một cái phòng rộng và cao, đồ đặc sẵn sàng; các ngươi hãy dọn ở đó. 13 Hai môn đồ đi, quả gặp những đều như Ngài đã phán, bèn dọn lễ Vượt Qua. 14 Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. 15 Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các ngươi trước khi ta chịu đau đớn. 16 Vì, ta nói cùng các ngươi, ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. 17 Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái này phân phát cho nhau. 18 Vì, ta nói cùng các ngươi, từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. 19 Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể ta, đã vì các ngươi mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. 20 Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các ngươi mà đổ ra. 21 Vâ, lại, này, bàn tay kẻ phản ta ở gần ta, nơi bàn này. 22 Con người đi, theo như điều đã chỉ định; nhưng khốn cho người này phản Ngài! 23 Môn đồ bèn hỏi nhau trong bọn mình ai là người sẽ làm điều đó. 24 Môn đồ lại cãi lẫy nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình. 25 Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai trị, những người

cầm quyền cai trị được xưng là người làm ơn. **26** Về phần các ngươi, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các ngươi phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. **27** Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các ngươi như kẻ hầu việc vậy. **28** Còn như các ngươi, đã bén lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, **29** nên ta ban nước cho các ngươi, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, **30** để các ngươi được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-en. **31** Hỡi Si-môn, Si-môn, nầy quí Sa-tan đã đòi sòng dây ngươi như lúa mì. **32** Song ta đã cầu nguyện cho ngươi, hầu cho đức tin ngươi không thiếu thốn. Vậy, đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình. **33** Phi-e-ro thưa rằng: Thưa Chúa, tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tú đồng chết. **34** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hỡi Phi-e-ro, ta nói cùng ngươi, hôm nay khi gà chưa gáy, ngươi sẽ ba lần chối không biết ta. **35** Đoạn, Ngài lại phán rằng: Khi ta đã sai các ngươi đi, không đem túi, bao giày chi hết, các ngươi có thiếu gì không? Môn đồ thưa rằng: Không thiếu chi hết. **36** Ngài phán rằng: Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngươi đi mà mua. **37** Vì ta rao cho các ngươi, có lời chép rằng: Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ. Lời ấy phải ứng nghiệm về chính mình ta. Thật vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn. **38** Các sứ đồ thưa rằng: Thưa Chúa, có hai thanh gươm đây. Ngài phán rằng: Ấy là đù. **39** Đoạn, Đức Chúa Jésus ra đi, lên núi ô-li-ve theo như thói quen; các môn đồ cùng đi theo Ngài. **40** Khi đã đến nơi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Hãy cầu nguyện, hầu cho các ngươi khỏi sa vào sự cám dỗ. **41** Ngài bèn đi khỏi các môn đồ, cách chừng liệng một cục đá, quí xuống mà cầu nguyện. **42** rằng: Lay Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Đầu vậy, xin ý Cha được nêu, chứ không theo ý tôi! **43** Có một thiên sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài. **44** Trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng thiết, mồ hôi trớn như giọt máu lớn rơi xuống đất. **45** Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy trở lại cùng các môn đồ, thấy đương ngủ mê vì buồn rầu. **46** Ngài phán rằng: Sao các ngươi ngủ? Hãy đứng dậy cầu nguyện, để cho khỏi sa vào sự cám dỗ. **47** Khi Ngài còn đương phán, một lú đồng kéo đến. Tên Giu-đa, một trong mươi hai sứ đồ, đi trước hé tết, lại gần Đức Chúa Jésus dặng hôn Ngài. **48** Đức Chúa Jésus hỏi rằng: Hỡi Giu-đa, ngươi lấy cái hôn để phản Con người sao? **49** Những người ở với Ngài thấy sự sắp xảy đến, bèn nói rằng: Thưa Chúa, chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng? **50** Một người trong các sứ đồ đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm và chém đứt tai bên hữu. **51** Nhưng Đức Chúa Jésus cất tiếng phán rằng: Hãy để cho họ đến thế! Ngài bèn rờ tai đầy tớ ấy, làm cho nó được lành. **52** Đoạn, Đức Chúa Jésus phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đèn thờ, và các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các ngươi cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp. **53** Hằng ngày ta ở trong đèn thờ với các ngươi, mà các ngươi không ra tay bắt ta. Nhưng nầy là giờ của các ngươi, và quyền của sự tối tăm vậy. **54** Bấy giờ họ bắt Đức Chúa Jésus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy cả

thượng phẩm. Phi-e-ro đi theo Ngài xa xa. **55** Họ nhúm lứa giữa sân, rồi ngồi với nhau; Phi-e-ro cũng ngồi giữa đám họ. **56** Một con đòn kia thấy Phi-e-ro ngồi gần lửa, thì ngó chằm chằm, mà nói rằng: Người này vốn cũng ở với người ấy. **57** Song Phi-e-ro chối Đức Chúa Jésus, nói rằng: Hỡi đòn bà kia, ta không biết người đó. **58** Một lát, có người khác thấy Phi-e-ro, nói rằng: Người cũng thuộc về bọn đó! Phi-e-ro đáp rằng: Hỡi người, ta không phải thuộc về bọn đó đâu. **59** Độ cách một giờ, có kẻ khác khác để quyết như vậy mà rằng: Thật người này cũng ở với Jésus, vì người là dân Ga-li-lê. **60** Nhưng Phi-e-ro cãi rằng: Hỡi người, ta không biết ngươi nói chi! Đương lúc Phi-e-ro còn nói, thì gà liền gáy; **61** Chúa xây một lại ngó Phi-e-ro. Phi-e-ro nhớ lại lời Chúa đã phán cùng mình rằng: Hôm nay trước khi gà chưa gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần; **62** rồi đi ra ngoài, khóc lóc thảm thiết. **63** Vâ, những kẻ canh Đức Chúa Jésus nhạo báng và đánh Ngài; **64** che mặt Ngài lại rồi nói rằng: Hãy nói tiên tri đi, hãy đoán xem ai đánh ngươi! **65** Họ lại nheo móc Ngài nhiều lời khác nữa. **66** Đến sáng ngày, các trưởng lão trong dân, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo nhóm lại, rồi sai đem Đức Chúa Jésus đến nơi tòa công luận. **67** Họ hỏi Ngài rằng: Nếu ngươi phải là Đáng Christ, hãy xưng ra cho chúng ta. Ngài đáp rằng: Nếu ta nói, thì các ngươi không tin; **68** nếu ta tra gạn các ngươi, thì các ngươi không trả lời. **69** Nhưng từ nay về sau, Con người sẽ ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời. **70** ai này đều hỏi rằng: Vậy, ngươi là Con Đức Chúa Trời sao? Ngài đáp rằng: Chính các ngươi nói ta là Con Ngài. **71** Họ bèn nói rằng: Chúng ta nào có cần chứng cứ nữa làm chi? Chính chúng ta đã nghe từ miệng nó nói ra rồi.

**23** Đoạn, cả hội đồng đứng dậy, điệu Ngài đến trước mặt Phi-lát. **2** Họ bèn khởi cáo Ngài rằng: Chúng tôi đã thấy người này xui dân ta làm loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa, và xưng là Đáng Christ, là Vua. **3** Phi-lát gạn Ngài rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải không? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Thật như lời. **4** Phi-lát bèn nói với các thầy tế lễ cả và dân chúng rằng: Ta không thấy người này có tội gì. **5** Nhưng họ cố nài rằng: Người này xui giục dân sự, truyền giáo khắp đất Giu-đê, bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi đến đây. **6** Khi Phi-lát nghe điều đó, thì hỏi nếu người này thật là dân Ga-li-lê chăng. **7** Biết Ngài thuộc quyền cai trị của vua Hê-rốt, bèn giải đến cho vua Hê-rốt, vua ấy ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày đó. **8** Vua Hê-rốt thấy Đức Chúa Jésus thì mừng lắm; vì lâu nay vua muốn gặp Ngài, nhưng đã nghe nói về chuyện Ngài, và mong xem Ngài làm phép lạ. **9** Vậy, vua hỏi Ngài nhiều câu, song Ngài không trả lời gì hết. **10** Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo ở đó, cáo Ngài dữ lắm. **11** Bấy giờ vua Hê-rốt và quân lính hầu vua đều đãi Ngài cách khinh dể và nhạo báng Ngài; đoạn, họ mặc áo hoa hòe cho Ngài, rồi giao Ngài về cho Phi-lát. **12** Trước kia Phi-lát với vua Hê-rốt thù hiềm nhau, nhưng nội ngày ấy trớn nêu bạn hữu. **13** Phi-lát hiệp các thầy tế lễ cả, các quan đế hình và dân chúng lai, mà nói rằng: **14** Các ngươi đã đem nộp người này cho ta, về việc xui dân làm loạn; nhưng đã tra hỏi trước mặt các ngươi đây, thì ta không thấy người mắc một tội nào mà các ngươi đã cáo; **15** vua Hê-rốt cũng vậy, vì đã

giao người về cho ta. Vậy, người này đã không làm điều gì đáng chết, **16** nên ta sẽ đánh đòn rồi tha đi. **17** (Số là đến ngày lễ, quan phải tha một tên tù cho dân.) **18** Chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng: Hãy giết người này đi, mà tha Ba-ra-ba cho chúng tôi! **19** Vâ, tên này bị tù vì dậy loạn trong thành, và vì tội giết người. **20** Phi-lát có ý muốn tha Đức Chúa Jésus, nên lại nói cùng dân chúng nữa. **21** Song chúng kêu lên rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự đi! Đóng đinh nó trên cây thập tự đi! **22** Phi-lát lại nói đến lần thứ ba, rằng: Vậy người này đã làm điều ác gì? Ta không tìm thấy người có sự gì đáng chết. Vậy, đánh đòn xong, ta sẽ tha. **23** Nhưng chúng cố nài, kêu lớn tiếng rằng phải đóng đinh Ngài trên cây thập tự; tiếng kêu của họ được thang. **24** Phi-lát truyền làm ý như lời chúng xin. **25** Bèn tha tên tù vì tội dậy loạn và giết người, là người chúng đã xin tha; rồi phó Đức Chúa Jésus cho mặc ý họ. **26** Khi chúng điệu Đức Chúa Jésus đi, bắt một người xứ Sy-ren, tên là Si-môn, từ ngoài đồng về, buộc phải vác cây thập tự theo sau Ngài. **27** Có đoàn dân đông lầm đi theo Đức Chúa Jésus, và có mấy người đòn bà đấm ngực khóc về Ngài. **28** Nhưng Đức Chúa Jésus xây mặt lại với họ mà phán rằng: Hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về ta, song khóc về chính mình các ngươi và về con cái các ngươi. **29** Vì này, ngày hẫu đến, người ta sẽ nói rằng: Phước cho đòn bà son, phước cho dạ không sanh đẻ và vũ không cho con bú! **30** Bấy giờ, người ta sẽ nói với núi rằng: Hãy đổ xuống trên chúng ta! với gó rằng: Hãy che chúng ta! **31** Vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ ra sao? **32** Chúng cũng đem hai người đi nữa, là kẻ trộm cướp, để giết cùng với Ngài. **33** Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự tại đó, cùng hai tên trộm cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả. **34** Song Đức Chúa Jésus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài. **35** Dân chúng đứng đó mà ngó. Các người coi việc nhạo cười Ngài, rằng: Nó đã cứu kẻ khác; nếu nó là Đáng Christ, Đáng Đức Chúa Trời đã lựa, thì hãy cứu mình đi! **36** Quản lính cũng dồn cợt Ngài, lại gán đưa giám cho Ngài uống, **37** mà rằng: Nếu người là Vua dân Giu-đa, hãy tự cứu lấy mình đi! **38** Phía trên đầu Ngài, có đề rằng: Người Này Là Vua Dân Giu-đa. **39** Vâ, một tên trộm cướp bị đóng đinh cũng mắng nhiếc Ngài rằng: Người không phải là Đáng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình ngươi cùng chúng ta nữa! **40** Nhưng tên kia trách nó rằng: Người cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? **41** Về phần chúng ta, chỉ là sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người này không hè làm một điều gì ác. **42** Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jésus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! **43** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di. **44** Khi đó, ước giờ thứ sáu, khắp xứ đều tối tăm cho đến giờ thứ chín. **45** Mặt trời trở nên tối, và màn trong đèn thờ xé chính giữa ra làm hai. **46** Đức Chúa Jésus bèn kêu lớn rằng: Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi. **47** Thầy đội thấy sự đã xảy ra, ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Thật người này là người công bình. **48** Cả dân chúng đi xem, thấy nồng nỗi

làm vậy, đấm ngực mà trở về. **49** Song những kẻ quen biết Đức Chúa Jésus và các người đòn bà theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng đằng xa mà ngó. **50** Có một người, tên là Giô-sep, làm nghị viên tòa công luận, là người chánh trực công bình, **51** không đồng ý và cũng không dự việc các người kia đã làm. Người ở A-ri-ma-thê, là thành thuộc về xứ Giu-de, vẫn trông đợi nước Đức Chúa Trời. **52** Người bèn đi đến Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jésus. **53** Khi đã đem xác Ngài xuống khỏi cây thập tự, người lấy vải liệm mà bọc, rồi chôn trong huyệt đã đục nơi hòn đá, là huyệt chưa chôn ai hết. **54** Bấy giờ là ngày sẩm sưa, và ngày Sa-bát gần tới. **55** Các người đòn bà đã từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa Jésus, theo Giô-sep, xem mà và cũng xem xác Ngài đặt thế nào. Khi trở về, họ sám sưa những thuốc thơm và sáp thơm. **56** Ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật lệ.

**24** Ngày thứ nhứt trong tuần lễ, khi mờ sáng, các người đòn bà ấy lấy thuốc thơm đã sưa soan đem đến mồ Ngài. **2** Họ thấy hòn đá đã lăn khỏi cửa mồ; **3** nhưng bước vào, không thấy xác Đức Chúa Jésus. **4** Đương khi không biết nghĩ làm sao, xảy có hai người nam mặt áo sáng như chớp, hiện ra trước mặt họ. **5** Họ đương thất kinh, úp mặt xuống đất; thì hai người ấy nói rằng: Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết? **6** Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các ngươi thế nào, **7** Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại. **8** Họ bèn nhớ lại những lời Đức Chúa Jésus đã phán. **9** Họ ở mồ trở về, rao truyền mọi sự ấy cho mười một sứ đồ và những người khác. **10** Ấy là Ma-ri Ma-đo-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ, cùng các đòn bà khác đi với họ đã rao truyền như vậy cho các sứ đồ. **11** Song các sứ đồ không tin, cho lời ấy như là hư không. **12** Dầu vậy, Phi-e-ro đứng dậy, chạy đến mồ, cúi xuống mà dòm, chỉ thấy vải liệm ở trên đất, đoạn về nhà, lật lùng cho việc đã xảy ra. **13** Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi éch-ta-đo; **14** họ đàm luận về những sự đã xảy ra. **15** Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jésus đến gần cùng đi đường với họ. **16** nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được. **17** Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi đương đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bức lầm. **18** Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ ngươi là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? **19** Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Ấy là việc đã xảy ra cho Jésus Na-xa-rét, một đấng tiên tri, có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân; **20** làm sao mà các thầy tế lễ cả cùng các quan đế hình ta đã nộp Ngài để xử tử, và đã đóng đinh trên cây thập tự. **21** Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sor-a-ên; dầu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. **22** Thật có mấy người đòn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ lẫm: khi mờ sáng, họ đến mồ, **23** không thấy xác Ngài, thì về bảo rằng có thiên sứ hiện đến, nói Ngài đương sống. **24** Có mấy người

trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mồ, thấy mọi điều y như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy. **25** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! **26** Há chẳng phải Đáng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao? **27** Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cất nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. **28** Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Jêsus dường như muốn đi xa hơn nữa. **29** Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xé chiếu hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. **30** Đương khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. **31** Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi không thấy. **32** hai người nói cùng nhau rằng: Khi này đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cất nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao? **33** Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về thành Giê-ru-sa-lem, gặp mươi một sứ đồ cùng các môn đồ khác đương nhóm lại, **34** nói với họ rằng: Chúa thật đã sống lại, và hiện ra với Si-môn. **35** Rồi hai người thuật lại sự đã xảy đến khi đi đường, và nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh ra là thế nào. **36** Môn đồ đương nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các ngươi! **37** Nhưng môn đồ đều sững sốt rụng rời, tưởng thấy thần. **38** Ngài phán rằng: Sao các ngươi bối rối, và sao trong lòng các ngươi nghi làm vậy? **39** Hãy xem tay chọn ta: thật chính ta. Hãy rờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các ngươi thấy ta có. **40** Đương phán vậy, Ngài giơ tay và chọn ra cho xem. **41** Nhưng vì cớ môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các ngươi có gì ăn không? **42** Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. **43** Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ. **44** Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các ngươi, ta bảo các ngươi rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. **45** Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. **46** Ngài phán: Có lời chép rằng Đáng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, **47** và người ta sẽ nhớ danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. **48** Các ngươi làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các ngươi điều Cha ta đã hứa, **49** còn về phần các ngươi, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. **50** Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh lành Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. **51** Đương khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời. **52** Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. **53** Môn đồ cứ ở trong đèn thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.

# Giăng

**1** Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. **2** Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. **3** Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. **4** Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. **5** Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. **6** Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. **7** Người đến để làm chứng về sự sáng, hầu cho bối người ai nấy đều tin. **8** Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. **9** Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. **10** Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. **11** Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. **12** Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, **13** là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. **14** Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. **15** Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta trỗi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. **16** Vâ, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. **17** Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jésus Christ mà đến. **18** Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đáng đã giải bày Cha cho chúng ta biết. **19** Nay là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thày tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? **20** Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đáng Christ. **21** Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là É-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng; Người trả lời: Không phải. **22** Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai: **23** Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri É-sai đã nói. **24** Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. **25** Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đáng Christ, chẳng phải É-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì có sao ông làm phép báp tem? **26** Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp tem bằng nước; nhưng có một Đáng ở giữa các người mà các người không biết. **27** Ấy là Đáng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. **28** Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp tem. **29** Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jésus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đáng cát tội lỗi thế gian đi. **30** Ấy về Đáng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trỗi hơn ta, vì người vốn trước ta. **31** Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp tem bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. **32** Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống

như chim bò câu, đậu trên mình Ngài. **33** Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đáng sai ta làm phép báp-tem bằng nước có phán cùng ta rằng: Đáng mà ngươi sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đáng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. **34** Ta đã thấy nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. **35** Ngày mai, Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình; **36** nhìn Đức Chúa Jésus đi ngang qua, bèn nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời! **37** Hai môn đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jésus. **38** Đức Chúa Jésus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các ngươi tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? **39** Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười. **40** Trong hai người đã nghe điều Giăng nói và đi theo Đức Chúa Jésus đó, một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-ro. **41** Trước hết người gặp anh mình là Si-môn, thì nói rằng: Chúng ta đã gặp Đáng Mê-si (nghĩa là Đáng Christ). **42** Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Đức Chúa Jésus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng: Người là Si-môn, con của Giô-na; ngươi sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-ro). **43** Qua ngày sau, Đức Chúa Jésus muốn qua xứ Ga-li-lê, tim Phi-líp, mà phán rằng: Hãy theo ta. **44** Vâ, Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-ro. **45** Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đáng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jésus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép. **46** Na-tha-na-ên nói rằng: Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem. **47** Đức Chúa Jésus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Đây, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều đối trả chi hết. **48** Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy biết tôi? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi ngươi, ta đã thấy ngươi lúc ở dưới cây vâ. **49** Na-tha-na-ên lại nói: Lay thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên! **50** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Vì ta đã phán cùng ngươi rằng ta thấy ngươi dưới cây vâ, thì ngươi tin; ngươi sẽ thấy việc lớn hơn điều đó! **51** Ngài lại phán: Quá thật, quá thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi sẽ thấy trời mở ra, và thiền sứ của Đức Chúa Trời lên xuông trên Con người.

**2** Cách ba ngày sau, có đám cưới tại thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, và mẹ Đức Chúa Jésus có tại đó. **2** Đức Chúa Jésus cũng được mời đến dự đám với môn đồ Ngài. **3** Vừa khi thiêu rượu, mẹ Đức Chúa Jésus nói với Ngài rằng: Người ta không có rượu nữa. **4** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hởi đòn bà kia, ta với ngươi có sự gì chăng? Giờ ta chưa đến. **5** Mẹ Ngài nói với những kẻ hầu bàn rằng: Người biểu chi, hãy vâng theo cả. **6** Vâ, tại đó có sáu cái chén đá, định dùng về sự rửa sạch cho người Giu-đa, mỗi cái chứa hai ba lường nước. **7** Đức Chúa Jésus biểu họ rằng: Hãy đổ nước đầy những chén này; thì họ đổ đầy tới miệng. **8** Người bèn phán rằng: Bây giờ hãy múc đi, đem cho kẻ coi tiệc. Họ bèn đem cho. **9** Lúc kẻ coi tiệc ném nước đã biến thành rượu (vâ, người không biết rượu này đến bời đâu, còn những kẻ hầu bàn có mức nước thì biết rõ), bèn gọi chàng rể, **10** mà nói rằng: Mọi người đều

đãi rượu ngon trước, sau khi người ta uống nhiều rồi, thì kể đến rượu vừa vừa. Còn người, người lại giữ rượu ngon đến bây giờ. **11** Ấy là tại Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, mà Đức Chúa Jésus làm phép lạ thứ nhất, và tỏ bày sự vinh hiển của mình như vậy; môn đồ bèn tin Ngài. **12** Sau việc đó, Ngài với mẹ, anh em, và môn đồ Ngài đều xuống thành Ca-bê-na-um; và chỉ ở đó ít ngày thôi. **13** Lê Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jésus lên thành Giê-ru-sa-lem. **14** Trong đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bò cát, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. **15** Ngài bện một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thảy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; và vải tiền người đổi bạc và đồ bàn của họ. **16** Ngài phán cùng kẻ bán bò cát rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. **17** Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sô sáng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi. **18** Các người Giu-đa cát tiếng thưa cùng Ngài rằng: Thầy làm như vậy thì cho chúng tôi xem thấy phép lạ chi? **19** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại! **20** Người Giu-đa lại nói: Người ta xây đền thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày! **21** Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể mình. **22** Vậy, sau khi Ngài được từ kẻ chết sống lại rồi, môn đồ gãm Ngài có nói lời đó, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jésus đã phán. **23** Đương lúc Ngài ở thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua, có nhiều người thấy phép lạ Ngài làm, thì tin danh Ngài. **24** Nhưng Đức Chúa Jésus chẳng phó thác mình cho họ, vì Ngài nhận biết mọi người, **25** và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự thấu mọi điều trong lòng người ta.

**3** Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. **2** Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jésus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. **3** Đức Chúa Jésus cát tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. **4** Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? **5** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. **6** Hết chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hết chi sanh bởi Thánh Linh là thần. **7** Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. **8** Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hết người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. **9** Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? **10** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sor-ah-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! **11** Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. **12** Ví bằng ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các

ngươi tin sao được? **13** Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đáng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. **14** Xưa Môise treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dường ấy, **15** hầu cho hế ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. (*aiōnios g166*) **16** Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hế ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. (*aiōnios g166*) **17** Vâ, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. **18** Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. **19** Vâ, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. **20** Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. **21** Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời. **22** Kế đó, Đức Chúa Jésus đi với môn đồ đến đát Giu-đê; Ngài ở với môn đồ tại đó, và làm phép báp tem. **23** Giăng cũng làm phép báp tem tại É-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước, và người ta đến đặng chịu phép báp tem. **24** Bấy giờ Giăng chưa bị bỏ vào ngục. **25** Vâ, môn đồ của Giăng có cái lẫy với một người Giu-đa về lễ tinh sạch. **26** Họ đến cùng Giăng và nói rằng: Thưa thầy, kìa, người ở cùng thầy bên kia sông Giô-đanh, mà thầy đã làm chứng cho, bây giờ đương làm phép báp tem, và ai nấy đều đến cùng người. **27** Giăng trả lời rằng: Ví chẳng từ trên trời ban cho, thì không một người nào có thể lãnh chi được. **28** Chính các ngươi làm chứng cho ta rằng ta đã nói: Ấy không phải ta là Đáng Christ, nhưng ta đã được sai đến trước Ngài. **29** Ai mới cưới vợ, nay là chàng rể, nhưng bạn của chàng rể đứng gần và nghe người, khi nghe tiếng của chàng rể thì rất đỗi vui mừng; ấy là sự vui mừng tron vẹn của ta đó. **30** Ngài phải dậy lên, ta phải hạ xuống. **31** Đáng từ trên cao đến là trên hết mọi loài. Kế từ đất đến là thuộc về đất, và nói ra cũng như là thuộc về đất; còn Đáng từ trời đến thì trên hết mọi loài. **32** Ngài làm chứng về điều Ngài đã thấy và nghe; song không có ai nhận lấy lời chứng của Ngài. **33** Ai đã nhận lấy lời chứng của Ngài thì làm chứng chắc rằng Đức Chúa Trời là thật. **34** Vì Đáng mà Đức Chúa Trời đã sai đến thì rao truyền lời Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không chừng mực. **35** Cha yêu Con, và đã giao hết mọi vật trong tay Con. **36** Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó. (*aiōnios g166*)

**4** Khi Chúa đã hay rằng người Pha-ri-si có nghe đồn Ngài gọi và làm phép báp tem được nhiều môn đồ hơn Giăng, **2** (kỳ thiệt không phải chính Đức Chúa Jésus làm phép báp tem, nhưng là môn đồ Ngài), **3** thì Ngài lìa xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê. **4** Vâ, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. **5** Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. **6** Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhơn đi đàng mỏi mệt, Đức Chúa

Jêusus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. **7** Một người đòn bà Sa-ma-ri đến mực nước. Đức Chúa Jêusus phán rằng: Hãy cho ta uống. **8** Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố để mua đồ ăn. **9** Người đòn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủi kia! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đòn bà Sa-ma-ri sao? (Só là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) **10** Đức Chúa Jêusus đáp rằng: Ví bằng ngươi biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết ngươi nói: "Hãy cho ta uống" là ai, thì chắc ngươi sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho ngươi nước sống. **11** Người đòn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà mực, và giếng thì sâu, vậy bời đâu có nước sống ấy? **12** Tô phụ chúng tôi là Gia-cốp đẻ giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? **13** Đức Chúa Jêusus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; **14** nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời. (**aιόνιος 165, αἰώνιος 166**) **15** Người đòn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây mực nước nữa. **16** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng ngươi, rồi trở lại đây. **17** Người đòn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. Đức Chúa Jêusus lại phán: Người nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lầm; **18** vì ngươi đã có năm đời chồng, còn người mà ngươi hiện có, chẳng phải là chồng ngươi; điều đó ngươi đã nói thật vậy. **19** Người đòn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. **20** Tô phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đàng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. **21** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Hỡi người đòn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. **22** Các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. **23** Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. **24** Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy. **25** Người đòn bà thưa: Tôi biết rằng Đáng Mê-si (nghĩa là Đáng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. **26** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Ta, người đang nói với ngươi đây, chính là Đáng đó. **27** Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người đòn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? hay là: Sao thầy nói với người? **28** Người đòn bà bèn bỏ cái vò nước của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: **29** Hãy đến xem một người đã báo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đáng Christ sao? **30** Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jêusus. **31** Song le, môn đồ nài ni một bên Ngài mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn. **32** Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các ngươi không biết. **33** Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chăng? **34** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Đò ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đáng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài. **35** Các ngươi há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song ta nói với các ngươi: Hãy nhường mắt lên và xem đồng

ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt. **36** Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giông và con gặt được cùng nhau vui vẻ. (**αἰόνιος 166**) **37** Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này thì gieo, người kia thì gặt, là rất phái. **38** Ta đã sai các ngươi gặt nơi mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các ngươi thì đã vào tiếp lá công lao của họ. **39** Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì cứ lời đòn bà đã làm chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm. **40** Vậy, các người Sa-ma-ri đã đến cùng Ngài, xin Ngài vào trú nơi mình; Ngài bèn ở lại đó hai ngày. **41** Khi đã nghe lời Ngài rồi, người tin Ngài càng đông hơn nữa. **42** Họ nói với người đòn bà rằng: Ấy không còn phái vì điều ngươi đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian. **43** Khỏi hai ngày ấy, Đức Chúa Jêusus từ đó đi qua xứ Ga-li-lê (**44** vì chính Ngài đã phán rằng một người tiên tri chẳng bao giờ được tôn kính trong quê hương mình). **45** Khi đã đến xứ Ga-li-lê, Ngài được dân xứ ấy tiếp rước tử tế, bởi dân đó đã thấy mọi điều Ngài làm tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày lễ; vì họ cũng có đi dự lễ. **46** Vậy, Ngài lại đến thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, là nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Nguyên ở tại thành Ca-bê-na-um, có một quan thị vệ kia, con trai người mắc bệnh. **47** Quan đó nghe Đức Chúa Jêusus đã từ xứ Giu-dee đến xứ Ga-li-lê, bèn tìm đến và xin Ngài xuống chữa cho con mình gần chết. **48** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Nếu các ngươi không thấy phép lạ và điều lạ, thì các ngươi chẳng tin! **49** Quan thị vệ trả lời rằng: Lạy Chúa, xin Chúa xuống trước khi con tôi chưa chết! **50** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Hãy đi, con của ngươi sống. Người đó tin lời Đức Chúa Jêus đã phán cho mình, bèn đi. **51** Người đang đi dọc đường, các đầy tớ người đến đón mà rằng: Con trai chủ sống. **52** Người bèn hỏi họ con trai mình đã thấy khà nhằm giờ nào. Họ trả lời rằng: bửaqua, hồi giờ thứ bảy, cơn rét lui khôi. **53** Người cha nhận biết rằng ấy là chính giờ đó Đức Chúa Jêus đã phán cùng mình rằng: Con của ngươi sống; thì người với cả nhà đều tin. **54** Ấy là phép lạ thứ hai mà Đức Chúa Jêus đã làm, khi Ngài từ xứ Giu-dee trở về xứ Ga-li-lê.

**5** Ké đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jêusus lên thành Giê-ru-sa-lem. **2** Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bo-ro' gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. **3** Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; **4** vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. **5** Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. **6** Đức Chúa Jêusus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày thì phán: Người có muôn lành chăng? **7** Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. **8** Đức Chúa Jêusus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giuròng ngươi và đi. **9** Tức thì người ấy được lành, vác giuròng mình và đi. Vả, bấy giờ là ngày Sa-bát. **10** Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, ngươi

không phép mang giường mình đi. **11** Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biếu tôi rằng: Hãy vác giường ngươi và đi. **12** Họ hỏi rằng: Người đã biếu ngươi: Hãy vác giường và đi, là ai? **13** Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jésus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. **14** Sau lại, Đức Chúa Jésus gặp người đó trong đèn thờ, bèn phán rằng: Kia, ngươi đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì cảng xấu xa xảy đến cho ngươi chăng. **15** Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jésus đã chữa lành cho mình. **16** Nhơn đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jésus, vì cớ Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. **17** Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. **18** Bởi cớ đó, dân Giu-đa càng kiêng cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. **19** Vậy, Đức Chúa Jésus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. **20** Cha yêu Con và tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng. **21** Vâng, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế ấy. **22** Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọng quyền phán xét cho Con, **23** đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đáng đã sai Con đến. **24** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đáng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. (**aiōnios g166**) **25** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ sống sẽ được sống. **26** Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. **27** Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. **28** Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: **29** ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. **30** Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đáng đã sai ta. **31** Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. **32** Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. **33** Các ngươi có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lè thật. **34** Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các ngươi được cứu. **35** Giăng là được đã thấp và sáng, các ngươi băng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. **36** Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng: vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. **37** Chính Cha, là Đáng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các ngươi chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, **38** và đạo Ngài không ở trong các ngươi, vì các ngươi không tin Đáng mà Ngài đã sai đến. **39** Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tướng

bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. (**aiōnios g166**) **40** Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống! **41** Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; **42** nhưng ta biết rằng các ngươi chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các ngươi. **43** Ta nhơn danh Cha ta mà đến, các ngươi không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các ngươi sẽ nhận lấy. **44** Các ngươi vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các ngươi tin được? **45** Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các ngươi trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các ngươi là Môi-se, là người mà các ngươi trông cậy. **46** Vì nếu các ngươi tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. **47** Nhưng nếu các ngươi chẳng tin những lời người chép, các ngươi há lại tin lời ta sao?

**6** Rồi đó, Đức Chúa Jésus qua bờ bên kia biển Ga-li-lê, là biển Ti-bê-ri-át. **2** Một đoàn dân đông theo Ngài, vì từng thấy các phép lạ Ngài làm cho những kẻ bệnh. **3** Nhưng Đức Chúa Jésus lên trên núi, ngồi đó với môn đồ. **4** Vâng, lễ Vượt Qua, là lễ của đến Giu-đa gần tới. **5** Đức Chúa Jésus ngước mắt lên, thấy một đoàn dân đông đến cùng mình, bèn phán với Phi-líp rằng: Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân này có mà ăn? **6** Ngài phán điều đó đặng thử Phi-líp, chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi. **7** Phi-líp thưa rằng: Hai trăm đơ-ni-ê bánh không đủ phát cho mỗi người một ít. **8** Một môn đồ, là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-ro, thưa rằng: **9** Đây có một đứa con trai, có năm cái bánh mạch nha và hai con cá; nhưng đông người dường này, thì ngần ấy có thấm vào đâu? **10** Đức Chúa Jésus bèn phán rằng: Hãy truyền cho chúng ngồi xuống. Vâng, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậy, chúng ngồi xuống, số người ước được năm ngàn. **11** Đức Chúa Jésus lấy bánh, tạ ơn rồi, bèn phân phát cho những kẻ đã ngồi; Ngài cũng lấy cá phát cho chúng nữa, ai muốn bao nhiêu mặc ý. **12** Khi chúng đã ăn được no nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. **13** Vậy, môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chừa đầy mươi hai giờ. **14** Những người đó thấy phép lạ Đức Chúa Jésus đã làm, thì nói rằng: Người này thật là Đáng tiên tri phái đến thế gian. **15** Bấy giờ Đức Chúa Jésus biết chúng có ý đến ép Ngài để tôn làm vua, bèn lui ở một mình trên núi. **16** Đến chiều, môn đồ xuống nơi bờ biển, **17** và vào trong một chiếc thuyền, sang thẳng bờ bên kia, hướng về thành Ca-bê-na-um. Trời chợt tối, mà Đức Chúa Jésus còn chưa đến cùng các môn đồ. **18** Gió thổi ào ào, đến nỗi biển động dữ dội. **19** Khi các môn đồ đã chèo ra độ chừng hai mươi lăm hay là ba mươi éch-ta-đơ, thấy Đức Chúa Jésus đi trên mặt biển, gần tới chiếc thuyền, thì sợ hãi. **20** Nhưng Ngài phán rằng: Ấy là ta đây, đừng sợ chí! **21** Bấy giờ, môn đồ muôn rước Ngài vào thuyền; tức thì chiếc thuyền đậu vào bờ, là nơi định đi. **22** Đoàn dân ở bờ biển bên kia, đã nhân rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền với môn đồ Ngài, chỉ một mình môn đồ đi mà thôi. **23** Qua ngày sau, có mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, **24** đoàn dân thấy Đức Chúa

Jêus không ở đó môn đồ cũng không, bèn vào máy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jêus. **25** Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? **26** Đức Chúa Jêus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm ta chẳng phải vì đã thấy máy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. **27** Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. (**aiōnios g166**) **28** Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? **29** Đức Chúa Jêus đáp rằng: Các ngươi tin Đáng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. **30** Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? **31** Tô phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. **32** Đức Chúa Jêus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. **33** Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. **34** Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! **35** Đức Chúa Jêus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. **36** Nhưng ta đã nói: Các ngươi đã thấy ta, mà chẳng tin. **37** Phàm những kẻ Cha cho ta sê đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. **38** Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đáng đã sai ta đến. **39** Vâ, ý muốn của Đáng đã sai ta đến là hễ sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. **40** Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sê làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. (**aiōnios g166**) **41** Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các ngươi Giu-đa lầm bầm về Ngài, **42** mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? **43** Đức Chúa Jêus đáp rằng: Các ngươi chớ lầm bầm với nhau. **44** Vì bằng Cha, là Đáng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sê làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. **45** Các sách tiên tri có chép rằng: Ai này đều sê được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. **46** Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đáng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đáng ấy đã thấy Cha. **47** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. (**aiōnios g166**) **48** Ta là bánh của sự sống. **49** Tô phụ các ngươi đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. **50** Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. **51** Ta là bánh từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vĩnh cửu; và bánh mà ta sê ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. (**aiōnios g165**) **52** Bởi đó, các ngươi Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? **53** Đức Chúa Jêus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi

không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. **54** Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; noi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. (**aiōnios g166**) **55** Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. **56** Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thi ở trong ta, và ta ở trong người. **57** Như Cha, là Đáng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thê ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. **58** Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tô phụ các ngươi đã ăn, rồi cũng sẽ chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. (**aiōnios g165**) **59** Đức Chúa Jêus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. **60** Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? **61** Nhưng Đức Chúa Jêus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui cho các ngươi vấp phạm sao? **62** Vậy, nếu các ngươi thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? **63** Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các ngươi đều là thần linh và sự sống. **64** Song trong vòng các ngươi có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sê phản Ngài. **65** Ngài lại phán rằng: Chính vì cớ đó, mà ta đã nói cùng các ngươi rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng ta được. **66** Từ lúc ấy, có nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa. **67** Đức Chúa Jêus phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các ngươi, cũng muốn lui chăng? **68** Si-môn Phi-e-ro thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời; (**aiōnios g166**) **69** chúng tôi đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đáng thánh của Đức Chúa Trời. **70** Đức Chúa Jêus đáp rằng: Ta há chẳng đã chọn các ngươi là mười hai sứ đồ sao? Mà một người trong các ngươi là qui! **71** Vâ, Ngài nói về Giu-đa con Si-môn Ích-ca-ri-ôt; vì chính hắn là một trong mười hai sứ đồ, sau sẽ phản Ngài.

**7** Kế đó, Đức Chúa Jêus đi khắp xứ Ga-li-lê. Ngài không ưng đi trong xứ Giu-đê, bởi dân Giu-đa vẫn tìm phương giết Ngài. **2** Vâ, ngày lễ của dân Giu-đa, gọi là lễ Lều Tạm gần đến. **3** Anh em Ngài nói rằng: Hãy đi khỏi đây, và qua xứ Giu-đê, để cho các môn đồ cũng được xem công việc thầy làm. **4** Khi nào người ta muốn tò mò ra, thì không làm kín giấu việc gì. Vì thầy làm những sự đó, hãy tò mò cho thiên hạ. **5** Bởi chưng chính các anh em Ngài không tin Ngài. **6** Đức Chúa Jêus phán cùng anh em rằng: Thị giờ ta chưa đến; còn về các ngươi, thì giờ được tiện luôn luôn. **7** Thế gian chẳng ghét các ngươi được; nhưng ghét ta, vì ta làm chứng này về họ rằng công việc họ là ác. **8** Các ngươi hãy lên dự lễ này, còn ta chưa lên dự lễ đó, vì thị giờ ta chưa trọn. **9** Ngài nói xong, cứ ở lại xứ Ga-li-lê. **10** Lúc anh em Ngài đã lên dự lễ rồi, thì Ngài cũng lên, nhưng đi cách kín giấu, không thô lộ. **11** Vậy, các ngươi Giu-đa tìm Ngài trong ngày lễ, và nói rằng: Nào người ở đâu? **12** Trong đám đông có tiếng xôn xao bàn về Ngài. Người thì nói: Ấy là một người lành; kẻ thì nói: Không phải; người phỉnh dỗ dân chúng! **13** Song chẳng ai dám nói về Ngài tỏ tường, vì sợ dân Giu-đa. **14** Giữa kỳ lễ, Đức Chúa Jêus lên đền thờ dạy dỗ. **15** Các ngươi Giu-đa sững sờ mà nói rằng: Người này chưa

từng học, làm sao biết được Kinh Thánh? **16** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đáng đã sai ta đến. **17** Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta. **18** Ké nói theo ý mình, thì tìm vinh hiển riêng mình; nhưng kẻ tìm vinh hiển của Đáng đã sai mình đến, mới là chân thật, và chắc trong mình không có điều gì không công bình đâu. **19** Môi-se há chẳng ban luật pháp cho các ngươi sao? Mà trong các ngươi không có một ai tuân theo luật pháp! Cớ sao các ngươi kiém thế giết ta? **20** Dân chúng trả lời rằng: Người bị quí ám, nào ai là người tìm thế giết ngươi? **21** Đức Chúa Jésus đáp lại rằng: Ta đã làm một việc, các ngươi thấy đều lấy làm lạ. **22** Môi-se đã truyền phép cắt bì cho các ngươi (phép đó không phải bởi Môi-se, nhưng bởi tổ tông), và các ngươi làm phép cắt bì cho người đời ông trong ngày Sa-bát! **23** Nếu người đời ông chịu phép cắt bì ngày Sa-bát, cho khỏi phạm luật pháp Môi-se, thì sao ta chữa cho cả mình người bình được lành trong ngày Sa-bát, mà các ngươi lại nỗi giận? **24** Đừng cứ bề ngoài mà xét đoán, nhưng phải xét đoán theo lẽ công bình. **25** Có mấy kẻ trong dân thành Giê-ru-sa-lem nói rằng: Đó có phải là người mà người ta tìm giết chẳng? **26** Kia, người nói tự do, mà không ai nói chi người hết. Để thường các quan đã nhận thật người là Đáng Christ? **27** Thế mà, chúng ta biết người này từ đâu lại; song khi Đáng Christ sẽ đến, thì không ai biết Ngài từ đâu đến. **28** Bấy giờ, Đức Chúa Jésus đang dạy trong đền thờ, thì kêu lên rằng: Các ngươi quen ta, các ngươi biết ta từ đâu lai! Ta đã đến chẳng phải tự ta, nhưng Đáng đã sai ta đến là thật, mà các ngươi không biết Ngài. **29** Ta thì biết Ngài; vì ta từ Ngài đến, và Ngài là Đáng đã sai ta đến. **30** Vậy, họ kiém thế bắt Ngài; nhưng không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. **31** Song trong vòng dân chúng nhiều kẻ tin Ngài, nói rằng: Khi Đáng Christ đến, sẽ có làm nhiều phép lạ hơn người này đã làm chẳng? **32** Người Pha-ri-si nghe lời đoàn dân nghị luận về Ngài, thì mấy thày tế lễ cá đồng tình với họ, cắt lính đi bắt Ngài. **33** Đức Chúa Jésus bèn phán rằng: Ta còn ở với các ngươi ít lâu nữa; rồi ta đi về cùng Đáng sai ta đến. **34** Các ngươi sẽ kiém ta mà chẳng thấy, và nói ta ố, các ngươi không thể đến được. **35** Các người Giu-đa nói với nhau rằng: Thế thì người sẽ đi đâu mà ta không tìm được? Có phải người sẽ đi đến cùng những kẻ lưu lạc trong dân Gờ-réc và dạy dân Gờ-réc chẳng? **36** Người đã nói rằng: Các ngươi sẽ tìm ta, mà chẳng thấy, và nói ta ố, các ngươi không thể đến được, ấy là nghĩa làm sao? **37** Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jésus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. **38** Ké nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. **39** Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jésus chưa được vinh hiển. **40** Trong đoàn dân có nhiều người nghe những lời đó, thì nói: Người này thật là đắng tiên tri. Người khác thì nói: Ấy là Đáng Christ. **41** Người khác nữa lại nói: Đáng Christ há từ Ga-li-lê mà đến sao? **42** Kinh Thánh há chẳng nói rằng Đáng Christ phải ra từ dòng dõi vua Đa-vít

sao? **43** Vậy, dân chúng cãi lẽ nhau về Ngài. **44** Có mấy kẻ trong đám dân muốn bắt Ngài, nhưng không ai đặt tay trên mình Ngài. **45** Vậy bọn lính trở về cùng các thày tế lễ cá và các người Pha-ri-si. Những người này hỏi họ rằng: Sao các ngươi không diệu người đến? **46** Bọn lính thưa rằng: Chẳng hề có người nào đã nói như người này! **47** Những người Pha-ri-si nói rằng: Các ngươi cũng đã bị phinh dỗ sao? **48** Có một người nào trong các quan hay là trong những người Pha-ri-si tin đến người đó chẳng? **49** Song lũ dân này không biết luật chi cá, thật là dân đáng rủa! **50** Ni-cô-đem (là người trước có đến cùng Đức Chúa Jésus và là một người trong đám họ) nói rằng: **51** Luật chúng ta h้า bắt tội một người nào chưa tra hỏi đến, và chưa biết điều người ấy đã làm, hay sao? **52** Họ trả lời rằng: Người cũng là người Ga-li-lê sao? Người hãy tra xét, sẽ thấy rằng chẳng có tiên tri nào từ xứ Ga-li-lê mà ra hết. **53** Ai nấy đều trở về nhà mình.

**8** Đức Chúa Jésus lên trên núi ô-li-ve. **2** Nhưng đến tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ; cả dân sự đều đến cùng Ngài, Ngài bèn ngồi dạy dỗ họ. **3** Bấy giờ, các thày thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho Ngài một người đời bà đã bị bắt đang khi phạm tội tà dâm; họ để người giữa đám đông, **4** mà nói cùng Đức Chúa Jésus rằng: Thưa thày, người đời bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. **5** Vâ, trong luật pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy; còn thày, thì nghĩ sao? **6** Họ nói vây để thử Ngài, hầu cho có thể kiện Ngài. Nhưng Đức Chúa Jésus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất. **7** Vì họ cứ hỏi nữa, thì Ngài ngược lên và phán rằng: Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước ném đá vào người. **8** Rồi Ngài lại cúi xuống cúi viết trên mặt đất. **9** Khi chúng nghe lời đó, thì kể nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước; Đức Chúa Jésus ở lại một mình với người đời bà, người vẫn đương đứng chính giữa đó. **10** Đức Chúa Jésus bấy giờ lại ngược lên, không thấy ai hết, chỉ có người đời bà, bèn phán rằng: Hối mu kia, những kẻ cáo người ở đâu? Không ai định tội người sao? **11** Người thưa rằng: Lạy Chúa, không ai hết. Đức Chúa Jésus phán rằng: Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa. **12** Đức Chúa Jésus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. **13** Người Pha-ri-si bèn nói rằng: Thầy tự làm chứng về mình, thì lời chứng thầy không đáng tin. **14** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Dẫu ta tự làm chứng về mình, nhưng lời chứng ta là đáng tin, vì ta biết mình đã từ đâu đến và đi đâu; song các ngươi không biết ta từ đâu mà đến, cũng chẳng hay ta đi đâu. **15** Các ngươi xét đoán theo xác thịt; ta thì không xét đoán người nào hết. **16** Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ thật; vì ta không ở một mình, nhưng Cha là Đáng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta. **17** Vâ, có chép trong luật pháp của các ngươi rằng lời chứng hai người là đáng tin: **18** ta tự làm chứng cho ta, và Cha là Đáng đã sai ta đến cũng làm chứng cho ta. **19** Chúng thưa cùng Ngài rằng: Cha của thày ở đâu? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Các ngươi chẳng biết ta, và cũng chẳng biết Cha ta. Nếu các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta nữa. **20** Đức Chúa Jésus phán mọi lời đó tại nơi

Kho, đương khi dạy dỗ trong đền thờ; và không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. **21** Ngài lại phán cùng chúng rằng: Ta đi, các ngươi sẽ tìm ta, và các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình. Các ngươi không thể đến được nơi ta đi. **22** Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các ngươi không thể đến được nơi ta đi, vậy người sẽ tự tử sao? **23** Ngài phán rằng: Các ngươi bối dưới mà có; còn ta bối trên mà có. Các ngươi thuộc về thế gian này; còn ta không thuộc về thế gian này. **24** Nên ta đã bảo rằng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các ngươi chẳng tin ta là Đáng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các ngươi. **25** Chúng bèn hỏi Ngài rằng: Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Như lời ta đã nói với các ngươi từ ban đầu. **26** Ta có người sự nói và đoán xét về các ngươi; nhưng Đáng đã sai ta đến là thật, và điều chi ta nghe bởi Ngài, ta truyền lại cho thế gian. **27** Chúng không hiểu rằng Ngài phán về Cha. **28** Vậy Đức Chúa Jêsus phán rằng: Khi các ngươi treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết ta là ai, và biết ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta. **29** Đáng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta, chẳng để ta ở một mình, vì ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. **30** Bởi Đức Chúa Jêsus nói như vậy, nên có nhiều kẻ tin Ngài. **31** Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hăng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; **32** các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. **33** Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội moi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở nên tự do? **34** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tội moi của tội lỗi. **35** Vả, tôi moi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. (**aion g165**) **36** Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. **37** Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi. **38** Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha mình. **39** Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. **40** Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe noi Đức Chúa Trời mà nói với các ngươi; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! **41** Các ngươi làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. **42** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các ngươi, thì các ngươi sẽ yêu ta, vì ta bối Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. **43** Tại sao các ngươi không hiểu lời ta? Ấy là bởi các ngươi chẳng có thể nghe được đạo của ta. **44** Các ngươi bối cha mình, là ma quỉ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, và không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. **45** Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các ngươi không tin ta. **46** Trong các ngươi có ai bắt ta thú tội được chăng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các ngươi không tin ta? **47** Ai bối Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên

các ngươi chẳng nghe, tại các ngươi không thuộc về Đức Chúa Trời. **48** Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quí ám, há không phải sao? **49** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta chẳng phải bị quí ám, nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các ngươi làm nhục ta. **50** Ta chẳng tìm sự vinh hiển ta, có một Đáng tìm và đoán xét. **51** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. (**aion g165**) **52** Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quí ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta sẽ chẳng hể chết! (**aion g165**) **53** Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? **54** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đáng các ngươi xưng là Đức Chúa Trời của mình. **55** Dầu vậy, các ngươi chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các ngươi vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. **56** Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. **57** Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! **58** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta. **59** Bấy giờ chúng lấy đá đặng quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus đi lén trong chúng, ra khỏi đền thờ.

**9** Đức Chúa Jêsus vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. **2** Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? **3** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. **4** Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đáng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. **5** Đương khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian. **6** Nói xong Ngài nhô xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xức trên mắt người mù. **7** Đoạn Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ. **8** Xóm giềng người mù và những kẻ trước kia từng thấy người đi ăn mày đều nói rằng: này có phải là người vẫn ngồi ăn xin đó chăng? **9** Người thì nói: Ấy là hắn; kẻ lại nói: Không phải, song một người nào giống hắn. Người mù nói rằng: Chính tôi đây. **10** Chúng bèn hỏi người rằng: Tại sao mắt ngươi đã mở được? **11** Người trả lời rằng: Người tên gọi là Jêsus kia đã hóa bùn, xức mắt tôi, và nói tôi rằng: hãy đi đến rửa nơi ao Si-lô-ê. Vậy, tôi đi đến, rửa tại đó, rồi thấy được. **12** Chúng hỏi rằng: Người ấy ở đâu. Người trả lời rằng: Tôi không biết. **13** Chúng dẫn người trước đã mù đó đến cùng người Pha-ri-si. **14** Vả, ấy là ngày Sa-bát mà Đức Chúa Jêsus đã hòa bùn và mở mắt cho người đó. **15** Người Pha-ri-si lại hỏi người thế nào được sáng mắt lại. Người rằng: Người ấy rờ bùn vào mắt tôi, tôi rửa rồi thấy được. **16** Có mấy kẻ trong những người Pha-ri-si bèn nói rằng: Người này không phải từ Đức Chúa Trời đến đâu vì không giữ ngày Sa-bát. Nhưng kẻ khác rằng: Một kẻ có tội làm phép lạ như vậy thể nào được? Rồi họ bèn

chia phe ra. **17** Bấy giờ chúng hỏi người mù nữa rằng: Còn ngươi, về người đã làm sáng mắt ngươi đó thì ngươi nói làm sao? Người trả lời rằng: Ấy là một đấng tiên tri. **18** Song le, người Giu-đa không tin rằng người ấy trước đã mù mà được sáng lại, cho đến khi gọi cha mẹ người đến. **19** Họ gạn hỏi rằng: Đây có quả thật là con trai các ngươi mà các ngươi nói rằng nó mù từ thuở sanh ra chẳng? Thê thì sao bây giờ nó sáng vậy? **20** Cha mẹ người trả lời rằng: Chúng tôi nhìn biết là con trai chúng tôi nó đã mù từ thuở sanh ra; **21** nhưng hiện nay tại làm sao thấy được, thì chúng tôi không rõ. Chúng tôi cùng không biết ai mở mắt nó nữa. Hãy hỏi nó, nó đã đủ tuổi, chính nó sẽ nói cho. **22** Cha mẹ người nói vậy, vì sợ dân Giu-đa; bởi dân Giu-đa đã định rằng hễ ai xưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ thì phải bị đuổi ra khỏi nhà hội. **23** Ấy vì có đó cho nên cha mẹ người nói rằng: Nó đã đủ tuổi, hãy hỏi nó. **24** Vậy, người Pha-ri-si gọi người trước đã mù một lần nữa, mà nói rằng: Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta biết người đó là kẻ có tội. **25** Người trả lời rằng: Tôi chẳng biết người có phái là kẻ tội chăng, chỉ biết một điều, là tôi đã mù mà bây giờ lại sáng. **26** Họ lại hỏi rằng: Người đã làm điều gì cho ngươi? Mở mắt ngươi thế nào? **27** Người trả lời rằng: Tôi đã nói với các ông rồi, mà các ông chẳng nghe tôi. Cớ sao các ông muốn nghe lại lần nữa? Há cũng muốn làm mòn đồ người chăng? **28** Họ bèn mắng nhiếc người, mà rằng: Ấy, chính ngươi là mòn đồ người; còn chúng ta là mòn đồ của Môi-se. **29** Chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se, nhưng người này thì chúng ta chẳng biết bởi đâu đến. **30** Người trả lời rằng: Người đã mở mắt tôi, mà các ông chẳng biết người ở đâu đến, ấy là sự lạ lùng lắm! **31** Chúng ta vẫn biết Đức Chúa Trời chẳng nhầm lời kẻ có tội, mà nếu ai kính sợ Đức Chúa Trời, làm theo ý muốn Ngài, thì Ngài nhậm lời. **32** Người ta chẳng bao giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra. (aiôn g165) **33** Nếu người này chẳng phải đến từ Đức Chúa Trời, thì không làm gì được hết. **34** Chúng trả lời rằng: Cả mình ngươi sinh ra trong tội lỗi, lại muốn dạy dỗ chúng ta sao! Đoạn họ đuổi họ ra ngoài. **35** Đức Chúa Jêsus nghe họ đã đuổi họ ra và Ngài có gặp người, bèn phán hỏi rằng: Người có tin đến Con Đức Chúa Trời chăng? **36** Người thưa rằng: Thưa Chúa người là ai hầu cho tôi tin đến? **37** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Người đã thấy người và ấy là người đương nói cùng người. **38** Người thưa rằng: Lay Chúa, tôi tin; bèn sấp mình xuống trước mặt Ngài. **39** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã đến thế gian để làm sự phán xét này: Hễ ai chẳng thấy, thì thấy; còn ai thấy, lại hóa mù. **40** Mấy người Pha-ri-si bên cạnh Ngài nghe điều đó, thì nói với Ngài rằng: Còn chúng ta cũng là kẻ mù chăng? **41** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu các ngươi là kẻ mù, thì không có tội lỗi chi hết; nhưng vì các ngươi nói rằng: Chúng ta thấy, nên tội lỗi các ngươi vẫn còn lại.

**10** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào chẳng bối cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào trước nơi khác, thì người đó là trộm cướp. **2** Nhưng kẻ bối cửa mà vào, là người chăn chiên. **3** Người canh cửa mở cho chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà

dẫn ra ngoài. **4** Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. **5** Nhưng chiên chẳng theo người lá; trái lại nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lá. **6** Đức Chúa Jêsus phán lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. **7** Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta là cửa của chiên. **8** Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. **9** Ta là cái cửa: nếu ai bối ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. **10** Kẻ trộm chi đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. **11** Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. **12** Kẻ chăn thuê chẳng phái là người chăn, và chiên không phái thuộc về nó. Nếu thấy muôn sói đến thì nó bỏ chiên chạy trốn; muôn sói cướp lấy chiên và làm cho tân lạc. **13** Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. **14** Ta là người chăn chiên hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, **15** cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. **16** Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cùng phải dẫn nó về nữa. Chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chi có một bầy, và một người chăn mà thôi. **17** Ngày, tại sao Cha yêu ta: Ấy vì ta phó sự sống mình để được lấy lại. **18** Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; ta đã lãnh mang linh này nơi Cha ta. **19** Nhơn những lời đó người Giu-đa lại chia phe ra nữa. **20** Phản nhiều người trong đám họ nói rằng: Người bị qui ám, người là điên sao các ngươi nghe làm chi? **21** Kẻ khác nói rằng: Ấy đó chẳng phái là lời nói của một kẻ bị qui ám. Qui há có thể mở mắt kẻ mù được sao? **22** Tại thành Giê-ru-sa-lem có giữ lễ Khánh Thành đèn thờ. Bấy giờ là mùa đông; **23** Đức Chúa Jêsus đi dạo trong đèn thờ, dưới hiên cửa Sa-lô-môn. **24** Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng: Thày để chúng tôi nghĩ vơ vẫn mãi cho đến khi nào? Nếu thày là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. **25** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các ngươi, mà các ngươi không tin; những việc ta nhơn danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. **26** Nhưng các ngươi không tin ta, vì các ngươi chẳng phái là chiên của ta. **27** Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. **28** Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. (aiôn g165, aiônios g166) **29** Cha ta là Đáng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. **30** Ta với Cha là một. **31** Người Giu-đa lại lượm đá đặng ném Ngài. **32** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta đã làm trước mắt các ngươi lăm việc lành bởi Cha đến; vì việc chi mà các ngươi ném đã ta? **33** Người Giu-đa trả lời rằng: Ấy chẳng phái vì một việc lành mà chúng ta ném đá ngươi, nhưng vì lời lộng ngôn: ngươi là người, mà tự xưng là Đức Chúa Trời. **34** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong luật pháp của các ngươi há chẳng chép rằng: Ta đã phán: Các ngươi là các thần, hay sao? **35** Nếu luật pháp gọi những kẻ được lời Đức Chúa Trời phán đến là các thần, và nếu Kinh Thánh không thế bô được, **36** thì ta đây, là Đáng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, cớ sao các ngươi cáo ta là nói lộng ngôn? **37** Ví bằng ta không làm

những việc của Cha ta, thì các ngươi chớ tin ta. **38** Còn nếu ta làm, thì, dầu các ngươi chẳng tin ta, hãy tin những việc ta, để các ngươi hiểu và biết rằng Cha ở trong ta và ta ở trong Cha. **39** Chúng còn kiểm cách để bắt Ngài nữa; nhưng Ngài tránh khỏi tay họ. **40** Đoạn, Ngài lại sang bên kia sông Giô-đanh, đến nơi Giăng đã làm phép báp tem trước hết, và trú tại đó. **41** Có nhiều kẻ đến cùng Ngài, mà nói rằng: Giăng chưa làm một phép lạ nào, nhưng mọi điều Giăng đã nói về người này là thật. **42** Tại đó có nhiều người tin Ngài.

**11** Có một người đau, tên là La-xa-ro, ở Bê-tha-ni, là làng của Ma-ri và chị người là Ma-thê. **2** Ma-ri là người đã xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình lau chơn Ngài; chính anh người là La-xa-ro đương đau. **3** Vậy, hai chị em sai người đến thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Lạy Chúa, nèSy, kē Chúa yêu macc bình. **4** Đức Chúa Jésus vừa nghe lời đó, bèn phán rằng: Bình này không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bới đó được sáng danh. **5** Vâ, Đức Chúa Jésus yêu Ma-thê, em người và La-xa-ro. **6** Khi Ngài nghe người này đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đương ố. **7** Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-de. **8** Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! **9** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? nếu ai đi ban ngày, thì không vấp vì thấy sự sáng của thế gian này. **10** Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng. **11** Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-ro, bạn ta, đương ngủ; nhưng ta đi đánh thức người. **12** Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. **13** Vâ, Đức Chúa Jésus phán lời đó chỉ về sự chết của La-xa-ro; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. **14** Đức Chúa Jésus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-ro chết rồi. **15** Ta vì các ngươi mừng không có ta tại đó, để cho các ngươi tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. **16** Nhơn đó, Thô-ma, gọi là Đì-dim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài! **17** Khi Đức Chúa Jésus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-ro trong mộ bốn ngày rồi. **18** Vâ, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem chỉ độ mươi lăm ếch-ta-đơ. **19** Có nhiều người Giu-đa đã đến đó đặng yên ủi Ma-thê và Ma-ri về sự anh chết. **20** Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jésus đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi tại nhà. **21** Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jésus rằng: Lay Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; **22** mà bây giờ tôi cùng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho. **23** Đức Chúa Jésus phán rằng: Anh ngươi sẽ sống lại. **24** Ma-thê thưa rằng: Tôi vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi sẽ sống lại. **25** Đức Chúa Jésus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. **26** Còn ai sống mà tin ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng? (aiōn g165) **27** Người thưa rằng: Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đáng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đáng phải đến thế gian. **28** Người nói xong, liền về, lén kêu em là Ma-ri, mà rằng: Thầy ở đằng kia, đương gọi em lại. **29** Ma-ri vừa nghe mấy lời, vội vàng đứng dậy đến cùng Ngài. **30** Vâ, Đức Chúa Jésus chưa

vào trong làng, nhưng còn đứng nơi Ma-thê đón Ngài. **31** Khi những người Giu-đa đương ở trong nhà với Ma-ri và yên ủi người, thấy người đứng dậy đi ra vội và như vậy, thì theo sau, vì nghĩ rằng người đến mộ đặng khóc. **32** Nhưng Ma-ri, lúc đã tới nơi Đức Chúa Jésus đứng, vừa thấy Ngài, thì sấp mình xuống chơn Ngài mà nói rằng: Lạy Chúa, nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết! **33** Đức Chúa Jésus thấy người khóc, và những người Giu-đa đi với người cũng khóc, bèn đau lòng cảm động mà phán rằng: Các ngươi đã chôn người ở đâu? **34** Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. **35** Đức Chúa Jésus khóc. **36** Người Giu-đa bèn nói rằng: Kìa, người yêu La-xa-ro là dường nào! **37** Có một vài người trong chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có thể cũng làm cho người này không chết sao? **38** Bấy giờ, Đức Chúa Jésus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ; mộ bằng một cái hang, trước cửa hang có một hòn đá chặn lại. **39** Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kē chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi. **40** Đức Chúa Jésus lại phán: Ta há chẳng từng nói với ngươi rằng nếu ngươi tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? **41** Vậy, họ lăn hòn đá đi. Đức Chúa Jésus bèn nhường mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. **42** Tôi biết rõ rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì cớ đoàn dân này đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha là Đáng đã sai tôi đến. **43** Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-ro, hãy ra! **44** Người chết đi ra, chơn tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jésus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi. **45** Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy sự Đức Chúa Jésus làm bèn tin Ngài. **46** Nhưng một vài người trong bọn đó đi tìm người Pha-ri-si, mách cho họ sự Đức Chúa Jésus đã làm. **47** Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nhóm tòa công luận, bàn rằng: Người này làm phép lạ nhiều lắm, chúng ta tính thế nào? **48** Nếu chúng ta để cho người làm, thì thiên hạ tin người, rồi dân Rô-ma sẽ đến diệt nơi này và cả nước chúng ta nữa. **49** Nhưng một người trong bọn họ, tên là Cai-phe, làm thầy cả thương phẩm đương niêm, nói rằng: Các ngươi chẳng biết gì hết! **50** Các ngươi chẳng xét rằng thà một người vì dân chịu chết, còn hơn cả nước bị hư mất. **51** Vâ, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thương phẩm đương niêm, người nói tiên tri về Đức Chúa Jésus sẽ vì dân mà chết; **52** và không những vì dân thôi, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tân lạc lại làm một đoàn. **53** Từ ngày đó, chúng lập mưu giết Ngài. **54** Cho nên Đức Chúa Jésus không tỏ mình rõ ràng trong vòng dân Giu-đa nữa, song Ngài đi trong miền gần đồng vắng, nơi một thành gọi là Ép-ra-im; và ở lại đó với môn đồ. **55** Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa gần đến, có lăm người trong xúi lên thành Giê-ru-sa-lem trước ngày lê đê tẩy uế. **56** Vậy, chúng kiếm Đức Chúa Jésus, và đứng trong đèn thờ, nói với nhau rằng: Các ngươi tưởng thế nào? Người không đến giữ lễ hay sao? **57** Vâ, các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si đã ra lệnh, nếu ai biết Đức Chúa Jésus ở đâu, thì phải mách với họ, để họ bắt Ngài.

## 12

Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsu đến thành Bê-tha-ni, nơi La-xa-ro ở, là người Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. **2** Người ta大意地說: Ngài tại đó, và Ma-thê hầu hạ; La-xa-ro là một người trong đám ngồi đồng bàn với Ngài. **3** Bấy giờ, Ma-ri lấy một cành dầu cam tùng hương thật, quí giá, xức chơn Đức Chúa Trời, và lấy tóc mình mà lau; cả nhà thơm nức mùi dầu đó. **4** Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là một môn đồ về sau phản Ngài, nói rằng: **5** Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đơ-ni-ê để tặng bô thí cho kẻ nghèo? **6** Người nói vậy, chẳng phải là cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cướp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong. **7** Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Hãy để mặc người, người đã để dành dầu thơm này cho ngày chôn xác ta. **8** Vì các ngươi thường có kẻ nghèo ở với mình, còn ta, các ngươi không có ta luôn luôn. **9** Một bọn người Giu-đa nghe Đức Chúa Jêsu có tại đó, bèn đến, chẳng những vì Ngài thôi, lại cũng để xem La-xa-ro, là người Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại. **10** Các thầy tế lễ cá bèn định giết luôn La-xa-ro nữa, **11** vì có nhiều người Giu-đa nhơn cớ người mà chia rẽ họ và tin theo Đức Chúa Jêsu. **12** Qua ngày sau, có một đám dân đông đến để dự lễ, biết Đức Chúa Jêsu lên thành Giê-ru-sa-lem, **13** bèn lấy những lá kè ra đón Ngài, và reo lên rằng: Hô-sa-nal Chúc phước cho Đáng nhơn danh Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên! **14** Đức Chúa Jêsu gặp một con lừa con, bèn lên cõi, y như lời chép rằng: **15** Hỡi con gái thành Si-ôn, chớ sợ chi, này, Vua ngươi đến, cõi trên lừa con của lừa cái. **16** Môn đồ trước vốn không hiểu điều đó; nhưng đến khi Đức Chúa Jêsu đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự đó đã chép về Ngài, và người ta đã làm thành cho Ngài. **17** Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-ro ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm chứng về Ngài. **18** Ấy cũng tại điều đó mà đoàn dân đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy. **19** Nhơn đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các ngươi thấy mình chẳng làm nỗi chi hết; kìa, cả thiên hạ đều chạy theo ngươi! **20** Vâ, trong đám đã lên đểng thờ lạy trong kỳ lễ, có mấy người Gờ-réc, **21** đến tìm Phi-líp, là người ở thành Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê, mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jêsu. **22** Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê với Phi-líp đến thưa cùng Đức Chúa Jêsu. **23** Đức Chúa Jêsu bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. **24** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu hột giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. **25** Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. (aiōnios g166) **26** Nếu ai hâu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hâu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hâu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người. **27** Hiện nay tâm thần ta bối rối; ta sẽ nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này! nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này! **28** Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa! **29** Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào nói với Ngài. **30** Đức Chúa Jêsu cắt tiếng phán rằng: Ấy chẳng phải vì ta mà tiếng này vang ra, nhưng vì

các ngươi. **31** Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. **32** Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta. **33** Ngài phán vậy để chỉ mình phải chết cách nào. **34** Đoàn dân thưa rằng: Chúng tôi có họ trong luật pháp rằng Đáng Christ còn đời đời, vậy sao thầy nói Con người phải bị treo lên? Con người đó là ai? (aiōn g165) **35** Đức Chúa Jêsu bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thình lình cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. **36** Các ngươi đương có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsu phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. **37** Vâ, dầu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, **38** để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, Và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? **39** Vâ lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: **40** Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, Hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, Không tự hồi cải, Và ta chẳng chữa lành cho. **41** Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. **42** Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsu; song vì cớ người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. **43** Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. **44** Tuy vậy, Đức Chúa Jêsu cắt tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đáng đã sai ta đến. **45** Còn ai thấy ta, là thấy Đáng đã sai ta đến. **46** Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. **47** Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. **48** Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. **49** Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. **50** Ta biết mạng lịnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn. (aiōnios g166)

## 13

Trước ngày lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsu biết giờ mình phải lìa thế gian đãng trở về cùng Đức Chúa Cha đến rồi; Ngài đã yêu kẽ thuộc về mình trong thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng. **2** Dương bữa ăn tối (ma quí đã để mưu phán Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt con trai Si-môn), **3** Đức Chúa Jêsu biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình sẽ về với Đức Chúa Trời, **4** nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vấn ngang lưng mình. **5** Kế đó, Ngài đỗ Nước vào chậu, và rửa chơn cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vấn mà lau chơn cho. **6** Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rô, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chơn cho tôi sao! **7** Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Hiện nay ngươi chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. **8** Phi-e-rô thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chơn tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Nếu ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết. (aiōn g165) **9** Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những rửa chơn mà thôi, lại cũng rửa tay

và đâu nữa! **10** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chơn, thì được sạch cả. Vâ, các ngươi đã được tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều. **11** Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: các ngươi chẳng phải hết thảy đều được tinh sạch. **12** Sau khi đã rửa chơn cho môn đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn ngồi vào bàn mà phán rằng: các ngươi có hiểu điều ta đã làm cho các ngươi chăng? **13** Các ngươi gọi ta bằng Thầy bằng Chúa; Các ngươi nói phái, vì ta thật vậy. **14** Vậy, nếu ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chơn cho các ngươi, thì các ngươi cũng nên rửa chơn lẫn cho nhau. **15** Vì ta đã làm gương cho các ngươi, để các ngươi cũng làm như ta đã làm cho các ngươi. **16** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình. **17** Ví bằng các ngươi biết những sự này, thì có phước, miễn là các ngươi làm theo. **18** Ta không nói về các ngươi hết thảy, ta biết những kẻ ta đã lựa chọn; nhưng lời này trong Kinh Thánh phải được ứng nghiệm: Người ăn bánh ta, dở gót nghịch cùng ta. **19** Hiện bây giờ, ta nói điều này cùng các ngươi trước việc chưa xảy đến; để khi việc xảy đến rồi, các ngươi sẽ tin ta là Đáng đó. **20** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đáng đã sai ta đến. **21** Khi Đức Chúa Jésus đã phán như vậy rồi, thì tâm thần Ngài bối rối, bèn tỏ ra rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, một người trong các ngươi sẽ phản ta. **22** Các môn đồ ngó nhau, không biết Ngài nói về ai đó. **23** Vâ, có một môn đồ dựa vào ngực Đức Chúa Jésus, tức là người mà Ngài yêu. **24** Si-môn Phi-e-ro ra dấu cho người đó rằng: Hãy nói cho chúng ta biết thầy phán về ai. **25** Vậy, người nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jésus, hỏi rằng: Lạy Chúa, ây là ai? **26** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Ây là kẻ mà ta trao cho miếng bánh ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một miếng, rồi lấy cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn. **27** Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quí Sa-tan vào lòng người. Đức Chúa Jésus bèn phán cùng người rằng: Sự người làm hãy làm mau đi. **28** Nhưng các ngươi ngồi đồng bàn đó chẳng ai hiểu vì sao Ngài phán cùng người như vậy. **29** Có kẻ tưởng rằng tại Giu-đa có túi bạc, nên Đức Chúa Jésus biểu người: Hãy mua đồ chúng ta cần dùng về kỳ lễ; hay là Hãy bố thí cho kẻ nghèo. **30** Còn Giu-đa, khi lánh lấy miếng bánh rồi, liền đi ra. Khi ây đã tối. **31** Khi Giu-đa đã ra rồi, Đức Chúa Jésus phán rằng: Hiện bây giờ Con người được vinh hiển, và Đức Chúa Trời được vinh hiển nơi Con người. **32** Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho Con người vinh hiển nơi chính mình Ngài, và Ngài sẽ kíp làm cho vinh hiển. **33** Hỡi các con tré ta, ta còn tạm ở với các ngươi; các ngươi sẽ tìm ta, và như ta đã nói với người Giu-đa rằng: Các ngươi không thể đến nơi ta đi, thi bây giờ ta cũng nói với các ngươi như vậy. **34** Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy. **35** Nếu các ngươi yêu nhau, thì ây là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta. **36** Si-môn Phi-e-ro thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, Chúa đi đâu? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Nơi ta đi, bây giờ người chẳng có thể theo ta được; nhưng rồi sau người sẽ theo ta.

**37** Phi-e-ro thưa rằng: Lạy Chúa, sao hiện bây giờ tôi không thể theo Chúa được? Tôi liều sự sống tôi vì Chúa! **38** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Người liều sự sống ngươi vì ta sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, khi gà chưa gáy, ngươi đã chối ta ba lần!

**14** Lòng các ngươi chớ hè bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. **2** Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sám săn cho các ngươi một chỗ. **3** Khi ta đã đi, và sám săn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó. **4** Các ngươi biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. **5** Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? **6** Vậy Đức Chúa Jésus đáp rằng: Ta là đường đi, lê thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. **7** Ví bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các ngươi biết và đã thấy Ngài. **8** Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đú rồi. **9** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các ngươi đã lâu thay, mà ngươi chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao ngươi lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? **10** Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các ngươi, chẳng phải ta từ nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. **11** Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. **12** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. **13** Các ngươi nhơn danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. **14** Nếu các ngươi nhơn danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. **15** Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. **16** Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đáng Yên úi khác, để ở với các ngươi đời đời, ([\[aiôn g165\]](#)) **17** tức là Thần lê thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các ngươi biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các ngươi và sự ở trong các ngươi. **18** Ta không để cho các ngươi mò cõi đâu, ta sẽ đến cùng các ngươi. **19** Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các ngươi sẽ thấy ta; vì ta sống thì các ngươi cũng sẽ sống. **20** Nội ngày đó, các ngươi sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các ngươi ở trong ta, và ta ở trong các ngươi. **21** Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. **22** Giu-de, chớ không phái là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian: **23** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. **24** Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các ngươi nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đáng đã sai ta đến. **25** Ta đã nói những điều đó với các ngươi đang khi ta còn ở cùng các ngươi. **26** Nhưng Đáng Yên úi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh ta sai xuống, Đáng ấy sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho

các ngươi nhớ mọi điều ta đã phán cùng các ngươi. **27** Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi. **28** Các ngươi từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các ngươi. Nếu các ngươi yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta. **29** Hiện nay ta đã nói những điều đó với các ngươi trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các ngươi tin. **30** Ta sẽ chẳng nói chi với các ngươi nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi ta. **31** Nhưng thế gian phải biết rằng ta yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dặn. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây.

**15** Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. **2** Hết nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tia sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. **3** Các ngươi đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. **4** Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. **5** Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lầm trái; vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được. **6** Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. **7** Ví bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. **8** Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các ngươi được kết nhiều quả, thì sẽ làm mòn đồ của ta vậy. **9** Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các ngươi thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. **10** Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. **11** Ta nói cùng các ngươi những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta trong các ngươi, và sự vui mừng các ngươi được trọn vẹn. **12** Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi. **13** Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. **14** Ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu ta. **15** Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tố cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. **16** Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi, để các ngươi đi và kết quả, hầu cho trái các ngươi thường đậu luôn; lại cũng cho mọi điều các ngươi sẽ nhận danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các ngươi. **17** Ta truyền cho các ngươi những điều răn đó, đặng các ngươi yêu mến lẫn nhau vậy. **18** Ví bằng người đời ghét các ngươi, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các ngươi. **19** Nếu các ngươi thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kề thuộc về mình; nhưng vì các ngươi không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các ngươi giữa thế gian, bởi cớ đó người đời ghét các ngươi. **20** Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các ngươi: Đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, át

cũng bắt bớ các ngươi; bằng họ đã giữ lời ta, át cũng giữ lời các ngươi. **21** Nhưng vì danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó để các ngươi, bởi họ không biết Đáng đã sai ta đến. **22** Nếu ta không đến và không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mìn. **23** Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. **24** Ví thử ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. **25** Đường ấy, để cho ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp họ rằng: Họ ghét ta vô cớ. **26** Khi nào Đáng Yên úi sẽ đến, là Đáng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. **27** Còn các ngươi cũng sẽ làm chứng về ta, vì các ngươi đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

**16** Ta bảo các ngươi những điều đó, để cho các ngươi khôi vâp phạm. **2** Họ sẽ đuổi các ngươi ra khỏi nhà hội; và lại, giờ đến, khi ai giết các ngươi, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. **3** Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta nữa. **4** Nhưng ta đã bảo những điều đó cho các ngươi, để khi giờ sẽ đến, các ngươi nhớ lại rằng ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các ngươi, vì ta đương ở cùng các ngươi. **5** Hiện nay ta về cùng Đáng đã sai ta đến, và trong các ngươi chẳng một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? **6** Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các ngươi, thì lòng các ngươi chứa sụ phrien não. **7** Dầu vậy, ta nói thật cùng các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu ta không đi, Đáng Yên úi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. **8** Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. **9** Về tội lỗi, vì họ không tin ta; **10** về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha và các ngươi chẳng thấy ta nữa; **11** về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. **12** Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. **13** Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mìn, nhưng nói mọi điều mìn đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. **14** Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bão cho các ngươi. **15** Mọi sự Cha có, điều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bão cho các ngươi vậy. **16** Còn ít lâu các ngươi sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các ngươi lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. **17** Bấy giờ, một vài môn đồ nói với nhau rằng: Ngài dạy: Còn ít lâu các ngươi sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các ngươi lại thấy ta; và rằng: Vì ta về cùng Cha; thế là làm sao? **18** Vậy, môn đồ nói rằng: Ngài nói: Ít lâu, là nghĩa gì? Chúng ta không hiểu Ngài nói về việc chi. **19** Đức Chúa Jésus hiểu ý môn đồ muôn hỏi, bèn phán rằng: Ta vừa nói: Còn ít lâu các ngươi sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các ngươi lại thấy ta; các ngươi đương hỏi nhau về nghĩa câu ấy đó chi. **20** Quá thật, quá thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các ngươi sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các ngươi sẽ đổi làm vui vẻ. **21** Người đời bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mìn đến rồi; song khi đứa con đã lọt lòng, người không còn nhớ

sự khôn khổ mình nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. **22** Khác nào như các ngươi hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng ta sẽ lại thấy các ngươi, thì lòng các ngươi vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các ngươi được. **23** Trong ngày đó, các ngươi không còn hỏi ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, điều chỉ các ngươi sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhơn danh ta mà ban cho các ngươi. **24** Đến bây giờ, các ngươi chưa từng nhơn danh ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các ngươi sẽ được, hầu cho sự vui mừng các ngươi được trọn vẹn. **25** Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các ngươi mọi điều đó. Giờ đến, là khi ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các ngươi nữa, nhưng khi ấy ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các ngươi. **26** Trong ngày đó, các ngươi sẽ nhơn danh ta mà cầu xin, ta chẳng nói rằng ta vì các ngươi sẽ cầu xin Cha đâu; **27** vì chính Cha yêu thương các ngươi, nhơn các ngươi đã yêu mến ta, và tin rằng ta từ nơi Cha mà đến. **28** Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay ta lìa bỏ thế gian mà về cùng Cha. **29** Các môn đồ thưa rằng: Bây giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ. **30** Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều, không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. **31** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Bây giờ các ngươi tin chăng? **32** Này, giờ đến, đã đến rồi, là khi các ngươi sẽ tản lạc, ai đi đường này, và để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta. **33** Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoan nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!

**17** Đức Chúa Jésus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, **2** và nhơn quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. (*aiōnios g166*) **3** Vâng, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jésus Christ, là Đáng Cha đã sai đến. (*aiōnios g166*) **4** Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. **5** Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. **6** Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. **7** Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. **8** Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. **9** Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chung họ thuộc về Cha. **10** Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhơn họ được tôn vinh. **11** Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. **12** Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của

sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. **13** Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đương khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. **14** Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. **15** Con chẳng cầu Cha cắt họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. **16** Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. **17** Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lẽ thật. **18** Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. **19** Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. **20** Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, **21** để cho ai này hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. **22** Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: **23** Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương Con. **24** Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. **25** Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. **26** Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

**18** Sau khi phán những điều ấy, Đức Chúa Jésus đi với môn đồ mình sang bên kia khe Xết-rôn; tại đó có một cái vườn, Ngài bèn vào, môn đồ cũng vậy. **2** Vâng, Giu-đa là kẻ phản Ngài, cũng biết chỗ này, vì Đức Chúa Jésus thường cùng môn đồ nhóm họp tại đó. **3** Vậy, Giu-đa lánh một cơ binh cùng những kẻ bới các thùy tết lê cá và người Pharisai sai đến, cầm đèn đuốc khi giới vào nơi đó. **4** Đức Chúa Jésus biết mọi điều sẽ xảy đến cho mình, bèn bước tới mà hỏi rằng: Các ngươi tìm ai? **5** Chúng trả lời rằng: Tìm Jésus người Na-xa-rét. Đức Chúa Jésus phán rằng: Chính ta đây! Giu-đa là kẻ phản Ngài cũng đứng đó với họ. **6** Vừa khi Đức Chúa Jésus phán: Chính ta đây, chúng bèn thối lui và té xuống đất. **7** Ngài lại hỏi một lần nữa: Các ngươi tìm ai? Chúng trả lời rằng: Tìm Jésus người Na-xa-rét. **8** Đức Chúa Jésus lại phán: Ta đã nói với các ngươi rằng chính ta đây; vậy nếu các ngươi tìm bắt ta, thì hãy để cho những kẻ này đi. **9** Ấy để được ứng nghiệm lời Ngài đã phán: Con chẳng làm mất một người nào trong những kẻ mà Cha đã giao cho Con. **10** Bây giờ, Si-môn Phi-e-rô có một thanh gươm, bèn rút ra, đánh đầy tớ của thầy cá thượng phẩm, chém đứt tai bên hữu. Đầy tớ đó tên là Man-chu. **11** Nhưng Đức Chúa Jésus phán cùng Phi-e-rô rằng: Hãy nạp gươm ngươi vào vỏ; ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho ta uống sao? **12** Bây giờ, cả cơ binh, người quản cơ và những kẻ sai của dân

Giu-đa bắt Đức Chúa Jésus trói lại. **13** Trước hết chúng giải Ngài đến An-ne; vì người này là ông già Cai-phe làm thầy cả thượng phẩm đương niên. **14** Vả, Cai-phe là người đã bàn với dân Giu-đa rằng: Thà một người chết vì dân thì ích hơn. **15** Si-môn Phi-e-rơ với một môn đồ khác theo sau Đức Chúa Jésus. Môn đồ đó có quen với thầy cả thượng phẩm, nên vào với Đức Chúa Jésus trong sân thầy cả thượng phẩm. **16** Song Phi-e-rơ đứng ngoài, gần bên cửa, Môn đồ kia, tức là người quen với thầy cả thượng phẩm, đi ra nói cùng người đời bá canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào. **17** Bấy giờ, con đòn đó, tức là người canh cửa, nói cùng Phi-e-rơ rằng: Còn ngươi, cũng là môn đồ của người đó, phải chăng? Người trả lời rằng: Ta chẳng phải. **18** Các đầy tớ và kẻ sai vì trời lạnh nhúm một đồng lửa, rồi đứng gần một bên mà sưởi. Phi-e-rơ đứng với họ, và cũng sưởi. **19** Vậy, thầy cả thượng phẩm gạn hỏi Đức Chúa Jésus về môn đồ Ngài và đạo giáo Ngài. **20** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ; ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi hết thảy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói kín giấu điều gì. **21** Cớ sao ngươi gạn hỏi ta? Hãy hỏi những kẻ đã nghe ta nói điều chi với họ; những kẻ đó biết điều ta đã nói. **22** Ngài đương phán như vậy, có một người trong những kẻ sai có mặt tại đó, cho Ngài một vả, mà rằng: Người dám đối đáp cùng thầy cả thượng phẩm dường ấy sao? **23** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Ví thử ta nói quấy, hãy chỉ chỗ quấy cho ta xem; nhưng bằng ta nói phải, làm sao ngươi đánh ta? **24** An-ne bèn sai giải Đức Chúa Jésus vẫn bị trói đến Cai-phe là thầy cả thượng phẩm. **25** Vả lại, Si-môn Phi-e-rơ đương đứng sưởi đằng kia, thì có kẻ hỏi người rằng: Còn ngươi, ngươi cũng là môn đồ người phải không? Người chối đi mà trả lời rằng: Ta không phải. **26** Một người đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, bà con với người mà Phi-e-rơ chém đứt tai, nói rằng: Ta há chẳng từng thấy ngươi ở trong vườn với người sao? **27** Phi-e-rơ lại chối một lần nữa; tức thì gà gáy. **28** Ké đó, chúng điệu Đức Chúa Jésus từ nhà Cai-phe đến trường án; bấy giờ đương sớm mai. Nhưng chính mình chúng không vào nơi trường án, cho khỏi bị ô uế, và cho được ăn lễ Vượt Qua. **29** Vậy, Phi-lát bước ra, đi đến cùng chúng mà hỏi rằng: Các ngươi kiễn người này về khoản gì? **30** Thưa rằng: Ví chẳng phải là tay gian ác, chúng tôi không nộp cho quan. **31** Phi-lát bèn truyền cho chúng rằng: Các ngươi hãy tự bắt lấy người, và xử theo luật mình. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi chẳng có phép giết ai cả. **32** Ấy là cho được ứng nghiệm lời Đức Chúa Jésus đã phán, để chỉ về mình phải chết cách nào. **33** Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jésus đến, mà hỏi rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải chăng? **34** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với ngươi về ta? **35** Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân ngươi cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp ngươi cho ta; vậy ngươi đã làm điều gì? **36** Đức Chúa Jésus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. **37** Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jésus đáp rằng: Thật như lời, ta

là vua. Ngày, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: áy là để làm chứng cho lẽ thật. Hết ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta. **38** Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái gì? Khi người đã hỏi vậy rồi lại đi ra đến cùng dân Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả. **39** Nhưng các ngươi có lệ thường, hế đến ngày lễ Vượt Qua, thì ta tha cho các ngươi một tên tù, vậy các ngươi có muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chăng? **40** Chúng bèn kêu lên nữa rằng: Đừng tha nó, nhưng tha Ba-ra-ba! Vả, Ba-ra-ba là một kẻ trộm cướp.

## **19** Bấy giờ, Phi-lát bắt Đức Chúa Jésus và sai đánh đòn

Ngài. **2** Bọn lính đương một cái mao triều băng gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái áo điểu. **3** Đoạn, họ đến gần, nói với Ngài rằng: Lay Vua dân Giu-đa! Họ lại cho Ngài mấy cái vả. **4** Phi-lát ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây này, ta dẫn ngươi ra ngoài, để các ngươi biết rằng ta không tìm thấy ngươi có tội lỗi chi. **5** Vậy, Đức Chúa Jésus đi ra, đâu đội mao triều gai, mình mặc áo điểu; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kia, xem người này! **6** Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Phi-lát nói cùng chúng rằng: Chính mình các ngươi hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết. **7** Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hớn tự xưng là Con Đức Chúa Trời. **8** Khi Phi-lát đã nghe lời đó, lại càng thêm sợ hãi. **9** Người lại trở vào nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jésus rằng: Người từ đâu? Nhưng Đức Chúa Jésus không đáp gì hết. **10** Phi-lát hỏi Ngài rằng: Người chẳng nói chi với ta hết sao? Người há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha ngươi và quyền đóng đinh ngươi sao? **11** Đức Chúa Jésus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho ngươi là có tội trọng hơn nữa. **12** Từ lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung thần của Sê-sa; vì hế ai tự xưng là vua, áy là xướng lên nghịch cùng Sê-sa vậy! **13** Phi-lát nghe lời đó bèn dẫn Đức Chúa Jésus ra ngoài, rồi ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bo-rơ gọi là Ga-ba-tha. **14** Vả, bấy giờ là ngày sắm sửa về lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng dân Giu-đa rằng: Vua các ngươi kia kia! **15** Những người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hắn đi, trừ hắn đi! Đóng đinh hắn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các ngươi lên thập tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng tôi không có vua khác chỉ Sê-sa mà thôi. **16** Người bèn giao Ngài cho chúng đang đóng đinh trên thập tự giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi. **17** Đức Chúa Jésus vác thập tự giá mình, đi đến ngoài thành, tại nơi gọi là cái Sô, tiếng Hê-bo-rơ gọi là Gô-gô-tha. **18** Ấy đó là chỗ họ đóng đinh Ngài, lại có hai người khác với Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jésus ở chính giữa. **19** Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo lên trên thập tự giá. Trên bảng đó có đề chữ rằng: Jésus Người Na-xa-rét, Là Vua Dân Giu-đa. **20** Vì nơi Đức Chúa Jésus bị đóng đinh ở gần thành, và chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bo-rơ, chữ La-tinh và chữ Gờ-réc, nên

có nhiều người Giu-đa đọc đến. **21** Các thầy tế lễ cả của dân Giu-đa bèn nói với Phi-lát rằng: Xin đừng viết: Vua dân Giu-đa; nhưng viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. **22** Phi-lát trả lời rằng: Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi. **23** Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jésus trên thập tự giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần, mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. **24** Vậy, họ nói với nhau rằng: Đừng xé áo này ra, song chúng ta hãy bắt thăm, ai trúng này được. Ấy để cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này: Chúng đã chia nhau áo xống của ta, Lại bắt thăm lấy áo dài ta. Đó là việc quân lính làm. **25** Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa Jésus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len nữa. **26** Đức Chúa Jésus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đương gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đòn bà kia, đó là con của ngươi! **27** Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ ngươi! Bắt đầu từ bấy giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình. **28** Sau đó, Đức Chúa Jésus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. **29** Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đùa thấm đầy giấm, buộc vào cây ngưu tất đưa kè miệng Ngài. **30** Khi Đức Chúa Jésus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn. **31** Vì bấy giờ là ngày sám sửa về ngày Sa-bát, mà Sa-bát này là rất trong thể, nên dân Giu-đa ngại rằng những thây còn treo lại trên thập tự giá trong ngày Sa-bát chẳng, bèn xin Phi-lát cho đánh gãy ống chơn những người đó và cất xuống. **32** Vậy, quân lính lại, đánh gãy ống chơn người thứ nhứt, rồi đến người kia, tức là kẻ cùng bị đóng đinh với Ngài. **33** Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jésus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gãy ống chơn Ngài; **34** nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra. **35** Ké đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy), hầu cho các người cung tin. **36** Vì điều đó xảy ra, cho được ứng nghiệm lời Thánh Kinh này: Chẳng một cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy. **37** Lại có lời Kinh Thánh này nữa: Chúng sẽ ngó thấy người mà mình đã đâm. **38** Sau đó, Giô-sép người A-ri-ma-thê, làm môn đồ Đức Chúa Jésus một cách kín giấu, vì sợ dân Giu-đa, xin phép Phi-lát cho lấy xác Đức Chúa Jésus; thì Phi-lát cho phép. Vậy, người đến và lấy xác Ngài. **39** Ni-cô-đem, là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa Jésus trong ban đêm, bấy giờ cũng đến, đem theo độ một trăm cân mật được hòa với lư hội. **40** Vậy, hai người lấy xác Đức Chúa Jésus, dùng vải gai và thuốc thơm gói lại, theo như tục khâm liệm của dân Giu-đa. **41** Vá, tại nơi Ngài bị đóng đinh, có một cái vườn, trong vườn đó có một cái huyệt mới, chưa chôn ai. **42** Ấy là nơi hai người chôn Đức Chúa Trời, vì bấy giờ là ngày sám sửa của dân Giu-đa, và mộ ấy ở gần.

**20** Ngày thứ nhứt trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi. **2** Vậy, người chạy tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa Jésus yêu, mà nói rằng:

Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài ở tại đâu. **3** Phi-e-rơ với môn đồ khác bèn bước ra, đi đến mộ. **4** Cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mộ trước. **5** Người cui xuồng, thấy vải bô dưới đất; nhưng không vào. **6** Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bô dưới đất, **7** và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jésus chẳng cùng một chỗ với vải, nhưng cuộn lại để riêng ra một nơi khác. **8** Bấy giờ, môn đồ kia đã đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. **9** Vì chứng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jésus phải từ kẻ chết sống lại. **10** Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình. **11** Song Ma-ri đứng bên ngoài, gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cui xuồng dòm trong mộ, **12** thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng sau, chỗ xác Đức Chúa Jésus đã nằm. **13** Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đòn bà kia, sao ngươi khóc? Người trả lời rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu. **14** Vừa nói xong người xây lại thấy Đức Chúa Jésus tại đó; nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Jésus. **15** Đức Chúa Jésus hỏi người rằng: Hỡi đòn bà kia, sao ngươi khóc? Người tìm ai? Người ngõ rằng đó là kẻ làm vườn bèn nói rằng: Hỡi chúa, ví thật ngươi là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết ngươi để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy. **16** Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi Ma-ri, Ma-ri bèn xây lại, lấy tiếng Hê-bo-ro mà thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là thày)! **17** Đức Chúa Jésus phán rằng: Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi. **18** Ma-ri Ma-đơ-len đi rao bảo cho môn đồ rằng: Mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình những điều đó. **19** Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhứt trong tuần lễ, những cửa nơi các môn đồ ở đều đương đóng lại, vì sự dân Giu-đa, Đức Chúa Jésus đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các ngươi! **20** Nói đoạn, Ngài giơ tay và sưởn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ. **21** Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các ngươi! Cha đã sai ta thê nào, ta cũng sai các ngươi thê ấy. **22** Khi Ngài phán điều đó rồi, thì hồn trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. **23** Ké nào mà các ngươi tha tội cho, thì tội sẽ được tha; còn ké nào các ngươi cầm tội lại, thì sẽ bị cầm cho kẻ đó. **24** Vá, lúc Đức Chúa Jésus đến, thì Thô-ma, tức Đì-dim, là một người trong mười hai sứ đồ, không có ở đó với các môn đồ. **25** Các môn đồ khác nói với người rằng: Chúng ta đã thấy Chúa. Nhưng người trả lời rằng: Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nới sườn Ngài, thì ta không tin. **26** Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Thô-ma ở với. Khi cửa đương đóng, Đức Chúa Jésus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các ngươi! **27** Đoạn, Ngài phán cùng Thô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chờ cứng lòng, song hãy tin! **28** Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! **29** Đức Chúa Jésus phán: Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy! **30** Đức Chúa Jésus đã làm trước

mặt mòn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. **31** Nhưng các việc này đã chép, để cho các người tin rằng Đức Chúa Jésus là Đáng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.

**21** Rồi đó, Đức Chúa Jésus lại hiện ra cùng môn đồ nơi gần biển Ti-bê-ri-át. Việc Ngài hiện ra như vậy: **2** Si-môn Phi -e-rơ, Thô-ma gọi là Đì-dim, Na-tha-na-ên nguyên ở thành Ca-na trong xứ Ga-li-lê các con trai của Xê-bê-đê và hai người môn đồ khác nữa nhóm lại cùng nhau. **3** Si-môn Phi -e-rơ nói rằng: Tôi đi đánh cá. Các người kia trả lời rằng: Chúng tôi đi với anh. Các người ấy ra đi xuông thuyền, nhưng trong đêm đó, chẳng được chi hết. **4** Đến sáng, Đức Chúa Jésus đứng trên bờ, nhưng môn đồ không biết đó là Đức Chúa Jésus. **5** Đức Chúa Jésus phán rằng: Hỡi các con, không có chi ăn hết sao? Thưa rằng: Không. **6** Ngài phán rằng: Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì các người sẽ được. Vậy, các người ấy thả lưới xuống, được nhiều cá đến nổi không thể kéo lên nữa. **7** Môn đồ mà Đức Chúa Jésus yêu bèn nói với Phi -e-rơ rằng: Ấy là Chúa! Khi Si-môn Phi -e-rơ nghe rằng ấy là Chúa, bèn lấy áo dài quấn mình (vì đương ở trần) và nhảy xuống nước. **8** Các môn đồ khác đem thuyền trở lại, kéo tay lưới đầy cá, vì cách bờ chỉ chừng hai trăm cu-de-mà thôi. **9** Lúc môn đồ đã lén bờ, thấy tại đó có lửa than, ở trên đê cá, và có bánh. **10** Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy đem các người mới đánh được đó lại đây. **11** Si-môn Phi -e-rơ xuống thuyền, kéo tay lưới đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn lên bờ; và, dầu nhiều cá dường ấy, lưới vẫn không đứt. **12** Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy lại mà ăn. Nhưng không một người môn đồ nào dám hỏi rằng: Người là ai? Vì biết quả rằng ấy là Chúa. **13** Đức Chúa Jésus lại gần, lấy bánh cho môn đồ, và cho luôn cá nữa. **14** Ấy là lần thứ ba mà Đức Chúa Jésus hiện ra cùng môn đồ Ngài, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại. **15** Khi ăn rồi, Đức Chúa Jésus phán cùng Si-môn Phi -e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ này chăng? Phi -e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy chăn những chiên con ta. **16** Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chăng? Phi -e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jésus phán rằng: Hãy chăn chiên ta. **17** Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chăng? Phi -e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chăng; Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy chăn chiên ta. **18** Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, khi người còn trẻ, người tự mình thắt lưng láy, muốn đi đâu thì đi; nhưng khi người già, sẽ giơ bàn tay ra, người khác thắt lưng cho và dẫn người đi đến nơi mình không muốn. **19** Ngài nói điều đó để chỉ về Phi -e-rơ sẽ chết cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Jésus. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta. **20** Phi -e-rơ xaya lại, thấy môn đồ mà Đức Chúa Jésus yêu đến sau mình, tức là người đương bữa ăn tối, nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jésus mà hỏi rằng:

Lạy Chúa, ai là kẻ phản Chúa? **21** Khi thấy người đó, Phi -e-rơ hỏi Đức Chúa Jésus rằng: Lạy Chúa, còn người này, về sau sẽ ra thế nào? **22** Đức Chúa Trời đáp rằng: nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? Còn người, hãy theo ta. **23** Vậy, có tiếng đồn ra trong vòng các anh em rằng người môn đồ đó sẽ không chết. Nhưng Đức Chúa Jésus vốn chẳng phải nói rằng: Người đó sẽ không chết; song nói rằng: Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? đó thôi. **24** Ấy chính là môn đồ đó làm chứng về những việc này và đã chép lây; chúng ta biết lời chứng của người là thật. **25** Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jésus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy.

# Công Vụ Các Sứ đồ

**1** Hỡi Thê-ô-phi-lơ, trong sách thứ nhứt ta, ta từng nói về mọi điều Đức Chúa Jésus đã làm và dạy từ ban đầu, **2** cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau khi Ngài cậy Đức Thánh Linh mà răn dạy các sứ đồ Ngài đã chọn. **3** Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời. **4** Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các ngươi đã nghe ta nói. **5** Vì chưng Giangi đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. **6** Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? **7** Ngài đáp rằng: Ký hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các ngươi chẳng nên biết. **8** Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. **9** Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các ngươi đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. **10** Các ngươi đó đương ngó chằm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, **11** và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jésus này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy. **12** Bấy giờ, các người đó từ núi gọi là ô-li-ve trở về thành Giê-ru-sa-lem; núi ấy cách thành Giê-ru-sa-lem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát. **13** Khi đã về đến, bèn lên một cái phòng cao kia, là nơi Phi-e-rơ, Giangi, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-de con của Gia-cơ thường ở. **14** Hết thảy những người đó bèn lòng đồng một ý mà cầu nguyện với các người đời bà, và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Jésus cùng anh em Ngài. **15** Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em, số người nhóm lại ước được một trăm hai mươi người, mà nói rằng: **16** Hỡi anh em ta, lời Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa-vít mà nói tiên tri trong Kinh Thánh về tên Giu-đa, là đưa đã dẫn đường cho chúng bắt Đức Chúa Jésus, thì phải được ứng nghiệm. **17** Vì nó vốn thuộc về bọn ta, và đã nhận phần trong chức vụ này. **18** Tên đó lấy tiền thường của tội ác mình mà mua một đám ruộng, rồi thì nhào xuồng, nứt bụng và ruột đổ ra hết. **19** Sự đó cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết chán, đến nỗi chúng gọi ruộng đó theo thô âm mình là Hác-en-đa-ma, nghĩa là ruộng huyết. **20** Trong sách Thi Thiên cũng có chép rằng: Nguyễn cho chỗ ở nó trờ nên hoang loạn, Chớ có ai ở đó; lại rằng: Nguyễn cho có một người khác nhận lấy chức nó. **21** Vậy, nội những kẻ đã theo cùng chúng ta trong lúc Đức Chúa Jésus đi lại giữa chúng ta, **22** từ khi Giangi làm phép báp-têm cho đến ngày Ngài được cất lên khỏi giữa chúng ta, phải có một người làm chứng cùng chúng ta về sự Ngài sống lại. **23** Môn đồ cử ra hai người: Giô-sép tức là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giúc-

tu, và Ma-thia, **24** rồi cầu nguyện rằng: Lạy Chúa, Ngài biết lòng mọi người, xin tỏ ra cho chúng tôi nội hai người này ai là người Chúa đã chọn, **25** để dự vào chức vụ sứ đồ, thay vì Giu-đa đã bỏ để đi nơi của nó. **26** Đoạn bắt thăm, trúng nhầm Ma-thia; người bèn được bổ vào mười một sứ đồ.

**2** Đến ngày lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. **2** Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. **3** Các môn đồ thấy lưỡi rặc tùng cái mít, như lưỡi bâng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. **4** Hết thảy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Chúa Trời cho mình nói. **5** Vâ, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mội đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. **6** Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. **7** Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thảy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? **8** Vậy thì sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? **9** Nào người Bạt-thê, Mê-đi, É-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, **10** Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, É-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, **11** cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rết và A-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. **12** Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? **13** Nhưng có kẻ lại nhao báng rằng: Họ say rượu mới đó. **14** Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. **15** Những người này chẳng phải say như các ngươi ngõ đâu, vì bảy giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. **16** Nhưng áy là điều đáng tiên tri Giô-ê-nô đã nói tiên tri rằng: **17** Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đỗ Thần ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các ngươi đều sẽ nói lời tiên tri, Bọn trai trẻ sẽ thấy diêm lật, và các người già cả sẽ có chiêm bao, **18** Phái, trong những ngày đó, ta sẽ đỗ Thần ta khắp trên các đày tổ trai và gái ta, Chúng nó đều nói lời tiên tri; **19** Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; **20** Một trời sẽ biến nên tối tăm, Mặt trăng hóa ra máu, Trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; **21** Và lại ai cầu khâm danh Chúa thì sẽ được cứu. **22** Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jésus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các ngươi, để làm chứng cho Người trong vòng các ngươi, như chính các ngươi đều biết. **23** Người đó bị nộp, theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các ngươi đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. **24** Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. **25** Bởi chưng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, Vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. **26** Bởi có đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ

trong sự trống cây; **27** Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi âm phủ, và chẳng cho Đáng Thánh của Ngài hư nát đâu. (**Hades 986**) **28** Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. **29** Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người còn ở giữa chúng ta. **30** Nhưng, vì người là đấng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu嗣 người ngồi trên ngai mình, **31** thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đáng Christ rằng: Ngài chẳng bị đày nơi âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. (**Hades 986**) **32** Đức Chúa Jésus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. **33** Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đã Đức Thánh Linh ra, như các người đương thấy và nghe. **34** Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, **35** Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chém người, đặng làm bệ cho người. **36** Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jésus này, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đáng Christ. **37** Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi -e- rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? **38** Phi -e- rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhơn danh Đức Chúa Jésus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. **39** Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ goi. **40** Phi -e- rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cùu mình thoát khỏi giữa dòng dõi gian tà này! **41** Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-têm; và trong này ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh. **42** Vâng, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bê bánh, và sự cầu nguyện. **43** Mọi người đều kính sợ vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. **44** Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. **45** Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. **46** Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bê bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, **47** ngọt khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.

**3** Buổi cầu nguyện giờ thứ chín, Phi -e- rơ nước Giăng cùng lên đền thờ. **2** Vâng, có một người què từ lúc sanh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền, gọi là Cửa Đẹp, đặng ăn mặc những người vào đền. **3** Người thấy Phi -e- rơ và Giăng vào, thì xin hai người bô thí. **4** Phi -e- rơ với Giăng ngó châm người, rồi nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta. **5** Vậy, người bèn nhìn châm chích hai người, tưởng sẽ được chút gì. **6** Nhưng Phi -e- rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho người: nhơn danh Đức Chúa Jésus Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi! **7** Phi -

e- rơ nắm tay hữu người đỡ dậy. Tức thì bàn chon và mắt cá người trở nên cứng vững; **8** người liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào đền thờ, vừa đi vừa nhảy, vừa ngọt khen Đức Chúa Trời. **9** Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngọt khen Đức Chúa Trời. **10** Người ta nhận là chính người đó đã ngồi tại Cửa Đẹp đền thờ đặng xin bô thí; nên đều bô ngỡ và sững sờ về việc đã xảy đến cho người. **11** Người ấy đang cầm tay Phi -e- rơ và Giăng, thì cả dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng các người đó ở nơi hiên cửa gọi là Sa-lô-môn. **12** Phi -e- rơ thấy vậy, bèn nói với dân chúng rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao các ngươi lấy làm lạ về việc vừa xảy đến? Sao các ngươi ngó sững chúng ta, dường như chúng ta đã nhờ quyền phép hay là nhơn đức riêng của mình mà khiến người này đi được vậy? **13** Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức Chúa Jésus, là Đáng mà các người đã bắt nộp và chối bỏ trước mặt Phi-lát, trong khi người có ý tha Ngài ra. **14** Các người đã chối bỏ Đáng Thánh và Đáng Công bình mà xin tha một kẻ giết người cho mình; **15** các người đã giết Chúa của sự sống, mà Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng ta là người làm chứng về điều đó. **16** Ấy là bởi đức tin trong danh Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người này là người các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người này sự mạnh khỏe trọn vẹn, tại trước mặt hết thảy các người. **17** Hỡi anh em, bây giờ ta biết anh em và các quan của anh em, vì lòng ngu dốt nên đã làm điều đó. **18** Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng cách đó mà ban cho ứng nghiệm lời Ngài phán tiên tri bởi miệng các đáng tiên tri rằng Đáng Christ của Ngài phải chịu đau đớn. **19** Vậy, các người hãy ăn năn và trở lại, đặng cho tội lỗi mình được xóa đi, **20** hầu cho kỳ thoái đến từ Chúa, và Chúa sai Đáng Christ đã định cho các người, tức là Jésus, **21** mà trời phải rước về cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri. (**aiōn 9165**) **22** Môi-se có nói rằng: Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ dày lên trong anh em các người một Đáng tiên tri như ta; các người phải nghe theo mọi điều Ngài sẽ phán dặn. **23** Hết ai không nghe Đáng tiên tri ấy sẽ bị truất khỏi dân sự. **24** Hết thảy các tiên tri đã phán, từ Sa-mu-ên và các đáng nói theo người, cũng đều có rao truyền những ngày này nữa. **25** Các người là dòng dõi của các đáng tiên tri, và của giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ chúng ta, khi Ngài phán cùng Áp-ra-ham rằng: Các dân thiên hạ sẽ nhơn dòng dõi người mà được phước. **26** Đức Chúa Trời đã dày đầy tớ Ngài lên, rồi trước hết sai Người xuống ban phước cho các người, mà đất ai nấy trong bọn các người xậy lại khỏi tội ác mình.

**4** Phi -e- rơ và Giăng đương nói với dân chúng, thì các thầy tế lễ, quan coi đền thờ, và người Sa-đu-sê thoát đến, **2** tức mình vì hai người dạy dân chúng và rao truyền, nhơn Đức Chúa Jésus, sự từ kẻ chết sống lại. **3** Họ bắt hai người giam vào ngục cho đến bữa sau, vì bây giờ đã tối rồi. **4** Đầu vậy, có nhiều người đã nghe đạo thì tin, số tín đồ lên đến độ năm ngàn. **5** Bữa sau, các quan, các trưởng lão, các thầy

thông giáo nhóm tại thành Giê-ru-sa-lem, 6 với An-ne, là thầy cả thượng phẩm, Cai phe, Giăng, A-léc-xan-đơ và hết thảy mọi người thuộc về họ thầy cả thượng phẩm. 7 Họ bắt Phi -e-ro và Giăng đến hầu trước mặt mình, và hỏi rằng: Bởi quyền phép nào hay là nhơn danh ai mà các người làm điều này? 8 Bấy giờ Phi -e-ro, đầy dãy Đức Thánh Linh, nói rằng: Hỡi các quan và các trưởng lão, 9 nếu ngày nay chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm phước cho một người tàn tật, lại hỏi chúng tôi thế nào người đó được lành, 10 thì hết thảy các ông, và cả dân Y-sơ-ra-ên đều khá biết, ấy là nhơn danh Đức Chúa Jésus Christ ở Na-xa-rét, Đáng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông. 11 Jésus này là hòn đá bị các ông xây nhà bó ra, rồi trờ nên hòn đá góc nhà. 12 Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu. 13 Khi chúng thấy sự dạn dĩ của Phi -e-ro và Giăng, biết rõ rằng ấy là người dốt nát không học, thì đều lấy làm lạ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Jésus. 14 Nhưng vì thấy người được chữa lành đứng bên hai người, nên chúng không có lời gì để bê bác được hết. 15 Chúng biểu hai người ra khỏi tòa công luận rồi, bèn bàn luận cùng nhau, 16 rằng: Chúng ta xử với hai người này làm sao? Vì cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ thật họ đã làm ra một phép lạ sò sò; chúng ta chối không nổi. 17 Đầu vậy, hầu cho việc khởi đòn ra trong dân nữa, chúng ta nên lấy lời ngầm dọa, cầm họ, từ rày về sau, chớ lấy danh đó dạy dỗ không cứ là ai. 18 Họ bèn đòi hai người vào, rồi cấm tiệt, chẳng cho nhơn danh Đức Chúa Jésus mà nói hay là day. 19 Nhưng Phi -e-ro và Giăng trả lời rằng: Chính các ông hãy suy xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng lời các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chăng? 20 Vì, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe. 21 Vậy, họ lại ngầm dọa hai người nữa, rồi tha ra, không tìm phương bắt tội, vì có dân chứng, bởi ai này đều ngợi khen Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra. 22 Vả, người đã nhơn phép lạ cho được chữa bịnh đó, là người đã hon bốn mươi tuổi. 23 Khi chúng đã tha ra, hai người đến cùng anh em mình, thuật lại mọi điều các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã nói. 24 Mọi người nghe đoạn, thì một lòng căt tiếng lên cầu Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, là Đáng dựng nên trời, đất, biển, cùng muôn vật trong đó, 25 và đã dùng Đức Thánh Linh, phái bởi miệng tổ phụ chúng tôi, tức là đầy tớ Ngài, là vua Đa-vít, rằng: Vì sao các dân nỗi giận, Lại vì sao các nước lập mưu vô ích? 26 Các vua trên mặt đất đầy lên, Các quan hiệp lai, Mà nghịch cùng Chúa và Đáng chịu xúc dầu của Ngài. 27 Vả, Hê-rốt và Bô-xơ Phi-lát, với các dân ngoại, cùng dân Y-sơ-ra-ên thật đã nhóm họp tại thành này đặng nghịch cùng đầy tớ thánh Ngài là Đức Chúa Jésus mà Ngài đã xúc dầu cho, 28 để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định rồi. 29 Nay, xin Chúa xem xét sự họ ngầm dọa, và ban cho các đầy tớ Ngài rao giảng đạo Ngài một cách dạn dĩ, 30 giờ tay Ngài ra, để nhơn danh đầy tớ thánh của Ngài là Đức Chúa Jésus, mà làm những phép chữa lành bịnh, phép lạ và dầu kỳ. 31 Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rúng động; ai nấy đều

được đầy dãy Đức Thánh Linh, giáng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. 32 Vả, người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng ai kể của mình là của riêng; nhưng kể mọi vật là của chung cho nhau. 33 Các sứ đồ lại lấy quyền phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Jésus Christ; và hết thảy đều được phước lớn. 34 Vì trong tín đồ không ai thiếu thôn cả, bởi những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến 35 đặt dưới chon các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho. 36 Vậy có Giô-sép mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự yên ủi, về họ Lê-vi, quê hương tại Chíp-ro, 37 có một đám ruộng, bán đi, đem tiền đặt nơi chon các sứ đồ.

**5** Nhưng có một người tên là A-na-nia, thuận với vợ là Sa-phô-ra, bán gia sản mình, 2 và đồng mưu với vợ, giữ lại một phần tiền giá bán; rồi mới đem phần còn lại đặt dưới chon các sứ đồ. 3 Phi -e-ro bèn nói với người rằng: Hỡi A-na-nia, sao quí Sa-tan đã đầy dãy lòng ngươi, đến nỗi ngươi nói dối cùng Đức Thánh Linh, mà bớt lại một phần giá ruộng đó? 4 Nếu ngươi chưa bán ruộng đó, há chẳng phải là của ngươi sao? Khi bán rồi, giữ giá đó há chẳng được sao? Điều đó nhập vào lòng những thê nào? Ấy chẳng phải ngươi nói dối loài người, bèn là nói dối Đức Chúa Trời. 5 A-na-nia nghe bấy nhiêu lời, thì ngã xuống và tắt hơi; phàm người nào hay điều đó đều sợ hãi quá đỗi. 6 Nhưng các gã trẻ tuổi đứng dậy khâm liệm thấy người và đem đi chôn. 7 Khoi đó độ ba giờ, vợ người bước vào, vốn chưa hề biết việc mới xảy đến. 8 Phi -e-ro căt tiếng nói rằng: Hãy khai cho ta, ngươi đã bán đám ruộng giá có ngần ấy phải không? Thưa rằng: Phải, giá ngàn ấy đó. 9 Phi -e-ro bèn rằng: Sao các ngươi dám đồng mưu để thử Thánh Linh của Chúa? Kìa, chon những kẻ chôn chồng ngươi đương ở ngoài cửa, họ sẽ đem người đi luồn. 10 Chính lúc đó, nàng té xuống nơi chon Phi -e-ro và tắt hơi. Các gã tuổi trẻ trở về, thấy nàng đã chết, bèn khiêng đi chôn bên chồng nàng. 11 Cá Hội thánh đều rất sợ hãi, cho đến người nào nghe tin cũng vậy. 12 Bấy giờ, có nhiều phép lạ dầu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ đồ; và các môn đồ đều hiệp một lòng nhóm nhau dưới hiên cửa Sa-lô-môn. 13 Đầu vậy, chẳng một kẻ nào khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì cả tiếng ngợi khen. 14 Số những người tin Chúa cùng ngày càng thêm lên, nam nữ đều đồng lắm, 15 đến nỗi người ta đem kẻ bịnh để ngoài đường, cho nằm trên giường nhỏ hoặc trên chông, để khi Phi -e-ro đi ngang qua, bóng của người it nữa cũng che được một vài người. 16 Dân sự ở các thành Giê-ru-sa-lem, đem đến những người đau ốm và kẽ bị tà ma khuấy hại, thì hết thảy đều được chữa lành. 17 Bấy giờ thày cả thượng phẩm và những kẻ theo người (ấy là phe Sa-đu-sê) đều đứng dậy, đầy lòng ghen tương, 18 bắt các sứ đồ bỏ vào khám công. 19 Nhưng đương ban đêm, có một thiên sứ của Chúa mở cửa khám cho sứ đồ ra, và dặn rằng: 20 Đi đi, hãy chưởng mặt nơi đèn thờ, mà rao giảng cho dân chúng mọi lời này của sự sống. 21 sứ đồ nghe bấy nhiêu lời, vừa lúc rạng ngày, vào đèn thờ, khởi sự dạy dỗ. Nhưng thày cả thượng phẩm và những kẻ ở với người đến thình lình,

nhóm tòa công luận và hét thay trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại, sai người vào khám đểng điệu các sứ đồ đến. **22** Các kẽ sai đến khám, không thấy sứ đồ tại đó, bèn trở về trình **23** rằng: chúng tôi thấy khám đóng kí, lính canh đứng ngoài cửa; nhưng lúc mở ra chẳng thấy một người nào ở trong. **24** Quan coi đèn thờ và các thày tế lễ cả nghe vậy, đều bức tức về việc các sứ đồ và về manh mối của việc ấy. **25** Nhưng có người thoạt đến, báo với họ rằng: Kia, những người mà các quan đã bỏ tù, nay đương ở trong đèn thờ dạy dỗ dân sự! **26** Kế đó, quan coi đèn thờ với các kẽ sai cùng đi đến nơi bắt và dẫn các sứ đồ đi nhưng không dùng cách dữ tợn, vì sợ dân chúng ném đá; **27** và khi điệu các sứ đồ đi rồi, thì đem đến tòa công luận. Thày cả thượng phẩm tra hỏi các sứ đồ, rằng: **28** Chúng ta đã cảm ngặt các ngươi, không cho lấy danh đố mà dạy dỗ, song các ngươi lại làm cho thành Giê-ru-sa-lem đầy dẫy đạo giáo mình. Vậy, các ngươi muốn khiến máu người ấy đổ lại trên chúng ta sao! **29** Phi-e-ro và các sứ đồ trả lời rằng: Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta. **30** Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã khiến Đức Chúa Jésus sống lại, là Đáng mà các ông đã treo trên cây gỗ và giết đi. **31** Đức Chúa Trời đã đem Đáng ấy lên bên hữu Ngài, làm Vua và Cứu Chúa, để ban lòng ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên. **32** Còn Chúng ta đây là kẻ làm chứng mọi việc đó, cũng như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài vậy. **33** Họ nghe mấy lời thi nghiến ngầm, giận hoảng, bàn mưu giết các sứ đồ. **34** Nhưng một người Pha-ri-si, tên là Ga-ma-li-ên, làm luật sư, được dân sự tôn kính, đứng lên giữa tòa công luận, truyền linh đem các sứ đồ ra ngoài một lát. **35** Kế đó, người nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy cẩn thận về điệu các ngươi sẽ xúi với những người này. **36** Trước đây, Thủ-đa dấy lên, xưng mình là kẻ tôn trọng, có độ bốn trăm người theo hắn; hắn bị giết, và cả thảy những kẻ theo hắn đều tan lạc, rốt lại chẳng qua là hư không. **37** Kế hắn thì có Giu-đa, người Ga-li-lê, dấy lên, về thời kỳ tu số dân, rủ nhiều người theo mình; nhưng rồi cũng chết, bao nhiêu kẻ theo phái tan tành. **38** Nay ta khuyên các ngươi: Hãy lánh xa những người đó để mặc họ đi. Vì nếu mưu luận và công cuộc này ra bởi người ta, thì sẽ tự hư đi; **39** nhưng nếu bởi Đức Chúa Trời ra, thì các ngươi phá diệt những người đó chẳng nổi, và lại là liều mình đánh giặc cùng Đức Chúa Trời. Chúng nghe theo lời người: **40** thì đòi các sứ đồ trờ vào, sai đánh đòn, rồi cầm không được lấy danh Đức Chúa Jésus mà giảng dạy; đoạn, tha ra. **41** Vậy, các sứ đồ từ tòa công luận ra, đều hối hở về mình đã được kẻ là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jésus. **42** Ngày nào cũng vậy, tại trong đèn thờ hoặc từng nhà, sứ đồ cứ dạy dỗ rao truyền mãi về Tin Lành của Đức Chúa Jésus, tức là Đáng Christ.

**6** Trong lúc đó, bởi số môn đồ càng thêm lên, nên người Hê-lê-nít phản nản nghịch cùng người Hê-bo-ro, vì những người góa bụa của họ đã bị bỏ bê trong sự cấp phát hằng ngày. **2** Mười hai sứ đồ bèn gọi hết thảy môn đồ nhóm lại, mà nói rằng: Bô sự dạy đạo Đức Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc thật chẳng xứng hợp. **3** Vậy, anh em hãy chọn trong bọn mình bảy người có danh tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh

và trí khôn, rồi chúng ta sẽ giao việc này cho. **4** Còn chúng ta sẽ cứ chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo. **5** Cá hội đều lấy lời đó làm đẹp lòng, bèn cử Ê-tiên, là người đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp, Bô-cô-ro, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, là người An-ti-ốt mới theo đạo Giu-đa; **6** và trình bày người đó cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi, thì đặt tay lên. **7** Đạo Đức Chúa Trời càng ngày càng tràn ra, số môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem thêm lên nhiều lắm. Cũng có rất nhiều thày tế lễ vâng theo đạo nữa. **8** Ê-tiên được đầy ơn và quyền làm dấu kỳ phép lạ rất lớn trong dân. **9** Nhưng có mấy hội viên của nhà hội gọi là nhà hội của bọn được tự do, với những người quê ở Sy-ren, người quê ở A-léc-xan-đơ, cùng người Giu-đa ở xứ Si-li-si và xứ A-si, nỗi lên mà cãi lẫy cùng Ê-tiên. **10** Song chúng không chống lại nổi với trí khôn người cùng với Đức Thánh Linh, là Đáng người nhờ mà nói **11** bèn xui xiểm mấy người đang nói rằng: chúng ta đã nghe người nói ra những lời phạm đến Môi-se và Đức Chúa Trời. **12** Chúng xúi dân sự, các trưởng lão và các thày thông giáo, rồi xông vào người, dùng sức mạnh bắt và điệu đến trước tòa công luận. **13** Chúng đặt ra những kẻ chứng đối, nói rằng: người này hằng nói những lời phạm đến nơi thánh và luật pháp. **14** Vì chưng chúng ta đã nghe người nói rằng Jésus ở Na-xa-rét này sẽ phá nơi đây và đổi tục lệ mà Môi-se đã truyền lại cho chúng ta. **15** Bấy giờ, phàm những người ngồi tại tòa công luận đều ngó chằm Ê-tiên, thấy mặt người như mặt thiên sứ vậy.

**7** Thày các thượng phẩm bèn hỏi Ê-tiên rằng: Có phải thật như vậy chăng? **2** Ê-tiên trả lời rằng: Hỡi các anh, các cha, xin nghe lời tôi! Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tôi chúng ta là Áp-ra-ham, khi người còn ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, chưa đến ở tại Cha-ran, **3** mà phán rằng: Hãy ra khỏi quê hương và bà con ngươi, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. **4** Bấy giờ người ra khỏi xứ Canh-đê, rồi đến thành Charan. Từ đó, lúc cha người qua đời rồi, Đức Chúa Trời khiến người từ nơi đó qua xúi các ông hiện dương Ở; **5** Ngài chẳng ban cho người sản nghiệp gì trong xứ này, dầu một theo đất lợt bàn chon cũng không, nhưng Ngài hứa ban xứ này làm kỉ vật cho người và dòng dõi người nữa, dẫu bấy giờ người chưa có con cái mặc lòng. **6** Đức Chúa Trời phán như vậy: Dòng dõi ngươi sẽ ở ngụ nơi đất khách, người ta sẽ bắt chúng nó làm tôi và hà hiếp trong bốn trăm năm. **7** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nhưng ta sẽ đoán xét dân đã bắt chúng nó làm tôi, kể đó, chúng nó sẽ ra khỏi, và thờ phượng ta trong nơi này. **8** Đoan, Đức Chúa Trời ban cho người sự giao ước về phép cắt bì. Ấy vậy, khi Áp-ra-ham đã sanh một con trai là Y-sác, thì làm phép cắt bì cho, trong ngày thứ tám; Y-sác làm phép cắt bì cho Gia-côp, và Gia-côp làm phép ấy cho muời hai tổ phụ. **9** Muời hai tổ phụ ghen ghét Giô-sép, ném bán qua xúi Ê-díp-tô; nhưng Đức Chúa Trời ở cùng người. **10** Ngài giải cứu người khỏi cảnh khó khăn, và cho đầy ơn và trí trước mặt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, vua áy lập người làm tể tướng cai quản xúi Ê-díp-tô và cả nhà vua nữa. **11** Bấy giờ, xây có cơn đói kém trong cả xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an; sự túng ngặt lớn lắm, tổ phụ chúng ta chẳng tìm được đồ ăn. **12** Gia-côp nghe bên Ê-díp-tô có lúa mì, thì sai

tổ phụ ta qua đó lần thứ nhứt. **13** Đến lần thứ hai, anh em Giô-sép nhận biết người, và Pha-ra-ôn mới biết dòng họ người. **14** Giô-sép bèn sai rước Gia-cốp là cha mình và cả nhà, cộng là bảy mươi lăm người. **15** Vậy, Gia-cốp xuống xứ Ê-díp-tô, rồi chết tại đó, và tổ phụ chúng ta cũng vậy; **16** sau được đem về Si-chem, chôn nơi mộ mà Áp-ra-ham đã lấy bạc mua của con cháu Hê-mô quê ở Si-chem. **17** Nhưng, gần đến kỳ phải ứng nghiệm lời hứa Đức Chúa Trời đã thề với Áp-ra-ham, đến cư sanh sản và thêm nhiều lên trong xứ Ê-díp-tô, **18** cho đến khi trong xứ đó có một vua khác dấy lên, chẳng nhìn biết Giô-sép. **19** Vua này dùng mưu hại dòng giống và hà hiếp tổ phụ chúng ta, ép phái bỏ con mới sanh, hầu cho sống chẳng được. **20** Trong lúc đó, Môi-se sanh ra; người xinh tốt khác thường, được nuôi trong ba tháng tại nhà cha mình. **21** Khi người bị bỏ, thì con gái Phara-ôn vớt lấy, nuôi làm con mình. **22** Môi-se được học cả sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô; lời nói và việc làm đều có tài năng. **23** Nhưng lúc người được đầy bốn mươi tuổi rồi, trong lòng nhớ đến, muốn đi thăm anh em mình là con cái Y-sơ-ra-ên. **24** Môi-se thấy có người hà hiếp một người trong đám họ, nên binh vực kẻ bị hà hiếp và đánh người Ê-díp-tô để báo thù cho. **25** Người nghe anh em mình chắc hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay mình giải cứu họ; nhưng họ chẳng hiểu. **26** Đến ngày sau, chúng đang đánh lộn với nhau, thì người đến gần mà giải hòa, rằng: Hỡi các ngươi, đã là anh em, sao lại làm hại nhau vậy? **27** Kẻ đang út hiếp người lân cận mình xô Môi se ra, mà rằng: Ai đã lập ngươi lên làm quan cai trị và quan đoán chúng ta? **28** Há ngươi muốn giết ta như hôm qua đã giết người Ê-díp-tô sao? **29** Môi-se vừa nghe lời đó thì trốn đi ở trong xứ Ma-di-an, nơi đó người sanh được hai con trai. **30** Cách bốn mươi năm, một thiên sứ hiện ra cùng người, tại đồng vắng núi Si-na-i, trong ngọn lửa nơi bụi gai đương cháy. **31** Môi-se thấy vậy, lấy làm lạ về sự hiện ra đó, đang áp lại để xem cho gần hơn, thì nghe tiếng Chúa phán rằng: **32** Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp. Môi-se run sợ, chẳng dám nhìn xem. **33** Chúa bèn phán rằng: Hãy cởi giày ở chon ngươi ra; vì chỗ mà ngươi đứng đó là một nỗi đát thánh. **34** Ta đã đoái xem và thấy cảnh khó khăn của dân ta trong xứ Ê-díp-tô, ta đã nghe tiếng than thở của chúng nó, và xuống đăng giải cứu. Bây giờ hãy đến, đặng ta sai ngươi qua xứ Ê-díp-tô. **35** Môi-se này là người họ đã bỏ ra, và rằng: Ai đã lập ngươi lên làm quan cai trị và quan đoán xét chúng ta? Ấy là người mà Đức Chúa Trời đã sai làm quan cai trị và đăng giải cứu cây tay một thiên sứ đã hiện ra với người trong bụi gai. **36** Ấy là người đã đem họ ra khỏi, làm những dấu kỳ phép lạ trong xứ Ê-díp-tô, trên Biển-đô, và nơi đồng vắng trong bốn mươi năm. **37** Ấy là Môi-se này đã nói cùng con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Đức Chúa Trời sẽ dấy lên trong hàng anh em các ngươi một đăng tiên tri giống như ta. **38** Ấy là người, trong dân hội tại nơi đồng vắng, đã ở với thiền sứ, là đăng phán cùng người trên núi Si-na-i, và với tổ phụ chúng ta, người lại nhận lấy những lời sự ống đăng trao lại cho các ngươi. **39** Ấy là người là tổ phụ chúng ta không chịu vâng lời, đã bỏ người đăng nghiêng lòng về xứ Ê-díp-tô, **40** và nói với A-rôn

rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng ta; vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chẳng biết có điều chi xảy đến cho người rồi. **41** Trong những ngày đó, họ đúc một tượng bò con, dâng tế lễ cho tượng và vui mừng về việc tay mình làm nên. **42** Đức Chúa Trời bèn lìa bỏ họ, phú họ thờ lạy cơ binh trên trời, như có chép trong sách các đăng tiên tri rằng: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, vậy có phải các ngươi từng dâng con sinh và của lễ cho ta, Trong bốn mươi năm ở nơi đồng vắng, **43** Khi các ngươi khiêng nhà trại của Mo-lóc Và ngôi sao của thần Pom-phan, Tức là những hình tượng mà các ngươi làm ra để thờ lạy chẳng? Ta cũng sẽ dày các ngươi qua bên kia Ba-by-lôn. **44** Đèn tạm chứng cớ vốn ở giữa tổ phụ chúng ta trong đồng vắng, như Chúa đã truyền lệnh cho Môi-se phải là y theo kiểu mẫu người đã thấy. **45** Tổ phụ chúng ta đã nhận lấy đèn tạm ấy, rồi đồng đi với Giô-suê đem vào xứ họ đã chiếm lấy của các dân mà Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi trước mặt họ; đèn tạm cứ ở đó cho đến đời vua Đa-vít, **46** là người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời, và xin ban một chỗ ở cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **47** Kế đó, vua Sa-lô-môn cắt cho Chúa một cái nhà. **48** Nhưng Đáng Rất Cao chẳng ở trong nhà bởi tay người ta làm ra, như đăng tiên tri đã nói: **49** Chúa phán: Trời là ngại ta, Đất là bệ chơn ta. Nào có nhà nào các ngươi cắt cho ta, Có nơi nào cho ta yên nghỉ chẳng? **50** Há chẳng phải tay ta đã dựng nên mọi vật này chẳng? **51** Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chẳng cắt bì kia! Các ngươi cứ nghịch với Đức Thánh Linh hoài; tổ-phụ các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng thế ấy! **52** Há có đăng tiên tri nào mà tổ phụ các ngươi chẳng bắt bớ ư? Họ cũng đã giết những người nói tiên tri về sự đến của Đáng Công bình; và hiện bây giờ chính các ngươi lại đã nộp và giết Đáng đó; **53** các ngươi đã nhận luật pháp truyền bởi các thiên sứ, nhưng không giữ lấy! **54** Chúng nghe những lời đó, thì giận trong lòng, và nghiên rằng với Ê-tiên. **55** Nhưng người, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt ngó chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jésus đứng bên hữu Đức Chúa Trời; **56** thì người nói rằng: Kia, ta thấy các tùng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời. **57** Bấy giờ, chúng kêu lớn tiếng lên, bít lỗ tai lại, cùng nhau chạy a lại, **58** kéo người ra ngoài thành, rồi ném đá người. Các kẻ làm chứng lấy áo xống mình để nơ chơn một người trẻ tuổi kia tên là Sau-lơ. **59** Chúng đang ném đá, thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: Lạy Đức Chúa Jésus, xin tiếp lấy linh hồn tôi. **60** Đoạn, người quì xuống, kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ! Người vừa nói lời đó rồi thì ngã.

**8** Sau-lơ vốn ưng thuận về sự Ê-tiên bị giết. Trong lúc đó, Hội thánh ở thành Giê-ru-sa-lem gấp cơn bất bùi, trừ ra các sứ đồ, còn hết thảy tín đồ đều phải chạy tan lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. **2** Dầu vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-tiên và than khóc người quá bội. **3** Nhưng Sau-lơ làm tàn hại Hội thánh: sán vào các nhà, dùng sức mạnh bắt đòn ông đòn bà mà bỏ tù. **4** Vậy, những kẻ đã bị tan lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền giảng đạo Tin Lành. **5** Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Sa-ma-ri

mà giảng về Đáng Christ tại đó. **6** Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lảng tai nghe người nói; **7** vì có những tà ma kẽ lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cung nhiều. **8** Tại cớ đó, trong thành được vui mừng khôn xiết. **9** Bấy giờ trong thành đó có một người tên là Si-môn, làm nghề phù phép, tự khoe mình làm người danh tiếng, khiến cho dân Sa-ma-ri rất lấy làm lạ lùng. **10** Hết thấy từ trê đến già đều nghe theo người, mà nói rằng: Chính người là quyền phép của Đức Chúa Trời, tức là quyền phép lớn như thường gọi vậy. **11** Nhơn đó chúng nghe theo người, vì đã lâu nay người lấy phù phép giục họ thấy đều phải khen lạ. **12** Nhưng khi chúng đã tin Phi-líp, là người rao giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Jésus Christ cho mình, thì cả đòn ông, đòn bà đều chịu phép báp-têm. **13** Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép báp-têm, thì ở luôn với Phi-líp; người thấy những dấu lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lùng. **14** Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi -e-rô và Giăng đến đó. **15** Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. **16** Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhơn danh Đức Chúa Jésus mà chịu phép báp-têm thôi. **17** Phi -e-rô và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh. **18** Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: **19** Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì này được nhận lấy Đức Thánh Linh. **20** Nhưng Phi -e-rô trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! **21** Người chẳng có phần hoặc só trong việc này; vì lòng ngươi chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. **22** Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng ngươi đó họa may được tha cho. **23** Vì ta thấy ngươi đương ở trong mặt đắng và trong xiềng tội ác. **24** Si-môn trả lời rằng: Xin chính mình các ông hãy cầu nguyện Chúa cho tôi, hầu cho tôi chẳng mắc phải điều ông nói đó. **25** Sau khi Phi -e-rô và Giăng đã làm chứng và Giăng đạo Chúa như thế, thì trở về thành Giê-ru-sa-lem vừa đi vừa giảng Tin Lành trong nhiều làng của người Sa-ma-ri. **26** Bấy giờ, có một thiên sứ của Chúa phán cùng Phi-líp rằng: Hãy chờ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Ga-ra. Đường ấy vắng vẻ. **27** Người chờ dậy và đi. Kia, có một hoạn quan É-thi-ô-bi, làm quan hầu của Can-đá, nử vương nước É-thi-ô-bi, coi sóc hết cả kho tàng bà, đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng, **28** khi trở về, ngồi trên xe mà đọc sách tiên tri É-sai. **29** Đức Thánh Linh phán cùng Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. **30** Phi-líp chạy đến, nghe người É-thi-ô-bi đọc sách tiên tri É-sai, thì nói rằng: Ông hiểu lời mình đọc đó chăng? **31** Hoạn quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thê nào tôi hiểu được? Người bèn mời Phi-líp lên xe ngồi kề bên. **32** Vâ, chỗ người đọc trong Kinh Thánh là đoạn này: Người đã bị kéo đi như con chiên đến hàng làm thịt, Lại như chiên con cảm trước mặt kẽ hở lồng, người chẳng mở miệng. **33** Trong khi

người hèn hạ thì sự đoán xét Người đã bị cắt đi. Còn ai sẽ kể đời của Người? Vì sự sống Người đã bị rút khỏi đất rồi. **34** Hoạn quan căt tiếng nói cùng Phi-líp rằng: Tôi xin hỏi ông, đáng tiên tri đã nói điều đó về ai? Có phải nói về chính mình người chẳng, hay là về người nào khác? **35** Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó mà rao giảng Đức Chúa Jésus cho người. **36** Hai người đương đi đọc đường, gặp chỗ có nước, hoạn quan nói rằng: Này, nước đây, có sự gì ngăn cản tôi chịu phép báp-têm chẳng? **37** Phi-líp nói: Nếu ông hết lòng tin, điều đó có thể được. Hoạn quan trả lời rằng: Tôi tin rằng Đức Chúa Jésus Christ là Con Đức Chúa Trời. **38** Người biếu dừng xe lại; rồi cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-têm cho hoạn quan. **39** Khi ở dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; hoạn quan chẳng thấy người nữa, cứ hồn hở đi đường. **40** Còn Phi-líp thì người ta thấy ở trong thành A-xốt; từ đó người đi đến thành Sê-sa-rê, cũng giảng Tin Lành khắp những thành nào mình đã ghé qua.

**9** Bấy giờ, Sau-lơ chỉ hằng ngầm đe và chém giết môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thùy cả thương phẩm, **2** xin người những bức thư để gởi cho các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hễ gặp người nào thuộc về đạo bất kỳ đòn ông đòn bà, thì trói giải về thành Giê-ru-sa-lem. **3** Nhưng Sau-lơ đang đi đường gần đến thành Đa-mách, thình linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. **4** Người té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ ta? **5** Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jésus mà ngươi bắt bớ; **6** nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho ngươi mọi điều phải làm. **7** Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sững sờ, nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết. **8** Sau-lơ chờ dậy khỏi đất, mắt dẫu mờ, nhưng không thấy chi cả; người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách; **9** người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống. **10** Vâ, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. **11** Chúa phán rằng: Hãy chờ dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đương cầu nguyện, **12** và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. **13** A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa, tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. **14** Bấy giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đãng bắt trói hết thấy mọi người cầu khẩn đến danh Ngài. **15** Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đón ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; **16** ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh ta là bao nả. **17** A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jésus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh. **18** Tức thì có cái chi như cái vây từ mắt người rót xuống, thì người được sáng mắt; rồi chờ dậy

và chịu phép báp-têm. **19** Khi người ăn uống rồi, thì được mạnh khỏe lại. Sau-lơ ở lại một vài ngày với các môn đồ tại thành Đa-mách. **20** Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jésus là Con Đức Chúa Trời. **21** Phàm những người nghe điều lấy làm lạ, mà nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giê-ru-sa-lem những kẻ cầu khâm danh này, lại đến đây để trói họ điệu về cho các thầy tế lễ cả hay sao? **22** Còn Sau-lơ lần lần càng thêm vui mừng chí, bắt bé những người Giu-đa ở tại thành Đa-mách, mà nói rõ rằng Đức Chúa Jésus là Đáng Christ. **23** Cách lâu ngày, người Giu-đa mưu với nhau để giết Sau-lơ. **24** Nhưng có người báo tin cho Sau-lơ về cơ mưu chung nó. Người ta lại giữ các cửa cả ngày và đêm để giết Sau-lơ. **25** Song lúc ban đêm, các môn đồ lấy thùng dòng người xuống ngoài vách thành. **26** Sau-lơ tới thành Giê-ru-sa-lem rồi, muốn hiệp với các môn đồ; nhưng hết thấy đều nghi sợ người, không tin là môn đồ. **27** Ba-na-ba bèn đem người đi, đưa đến các sứ đồ và thuật lại cho biết thế nào dọc đường Chúa đã hiện ra và phái cùng người, lại thế nào người đã giảng dạy cách bạo dạn về danh Đức Chúa Jésus tại thành Đa-mách. **28** Từ đó, Sau-lơ tới lui với môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem, **29** và nhơn danh Chúa mà nói cách dạn dĩ. Người cũng nói và cãi với những người Hê-lê-nít; nhưng bọn này tìm thế để hại mạng người. **30** Các anh em hay điều đó, thì đem người đến thành Sê-sa-rê, và sai đi đát Tat-sor. **31** Ấy vậy, Hội-thánh trong cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-mari được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh vừa giúp, thì số của hội được thêm lên. **32** Vả, Phi -e-ro đi khắp các xứ, cũng đến cùng các thánh đồ ở tại thành Ly-đa. **33** Tại đó, Phi -e-ro gặp một người đau bại tên là Ê-nê, nằm trên giường đã tám năm rồi. **34** Phi -e-ro nói với người rằng: Hỡi Ê-nê, Đức Chúa Jésus-Christ chữa cho ngươi được lành, hãy chờ dậy, dọn dép lấy giường ngươi. Tức thì, người vùng dậy. **35** hết thấy dân ở Ly-đa và Sa-rôn thấy vậy đều trở về cùng Chúa. **36** Tại thành Giôp-bê, trong đám môn đồ, có một người đòn bà tên là Ta-bi-tha, nghĩa là Đô-ca; người làm nhiều việc lành và hay bố thí. **37** Trong lúc đó, người đau và chết. Người ta tắm rửa xác người, rồi để yên trong một phòng cao. **38** Môn đồ nghe Phi -e-ro đương ở tại Ly-đa, gần thành Giôp-bê, bèn sai hai người đi mời người đến chở chậm trễ. **39** Phi -e-ro đứng dậy đi với hai người. Khi tới nơi, người ta dẫn Phi -e-ro đến chỗ phòng cao; hết thấy các đòn bà góa đều đến cùng người mà khóc, và giờ cho người xem bao nhiêu áo xống và áo ngoài, lúc Đô-ca còn sống ở với mình đã may cho. **40** Phi -e-ro biếu người ta ra ngoài hét, rồi quì gối mà cầu nguyện; đoạn, xây lại với xác, mà rằng: Hỡi Ta-bi-tha, hãy chờ dậy! Người mở mắt, thấy Phi -e-ro, bèn ngồi dậy liền. **41** Phi -e-ro đưa tay ra đỡ cho đứng dậy; đoạn gọi các thánh đồ và đòn bà góa đến, cho họ thấy người sống. **42** Việc đó đồn ra khắp thành Giôp-bê; nên có nhiều người tin theo Chúa. **43** Còn Phi -e-ro ở tại nhà người thợ thuộc da, tên là Si-môn.

**10** Trong thành Sê-sa-rê, có một người tên là Cot-nây, làm đội trưởng của đội binh gọi là Y-ta-li. **2** Người vẫn là đạo đức, cùng cả nhà mình đều kính sợ Đức Chúa Trời,

người hay bố thí cho dân, và cầu nguyện Đức Chúa Trời luôn không thôi. **3** Đương ban ngày, nhằm giờ thứ chín, người thấy rõ ràng trong sự hiện thấy có một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời vào nhà mình và truyền rằng: Hỡi Cot-nây! **4** Đôi mắt người ngó chăm thiên sứ và run sợ lắm, thưa rằng: Lạy Chúa, có việc chi? Thiên sứ nói: Lời cầu nguyện cùng sự bố thí ngươi đã lên thầu Đức Chúa Trời, và Ngài đã ghi nhớ lây. **5** Vậy, bây giờ hãy sai người đến thành Giôp-bê, mời Si-môn nào đó, cũng gọi là Phi -e-ro. **6** Người hiện tro nơi Si-môn, là thợ thuộc da, nhà ở gần biển. **7** Khi thiên sứ, làáng truyền cho người, đã trở lui, thì Cot-nây gọi hai người trong đám đầy tớ mình và một tên lính tin kinh trong những lính thuộc về mình, **8** mà thuật lại mọi điều cho họ nghe, rồi sai đến thành Giôp-bê. **9** Bữa sau, trong lúc ba người ấy đương đi đường và đã đến gần thành, vừa nhằm giờ thứ sáu Phi -e-ro leo lên mái nhà để cầu nguyện. **10** Người đói và thèm ăn; khi người ta đương dọn cho ăn, thì người bị ngất trí đi. **11** Người thấy trời mờ ra, và có vật chi giống như một bức khăn lớn nâu bốn chéo lên, giáng xuống và sa đến đất: **12** thấy trong đó có những thú bốn cẳng, đủ mọi loài, côn trùng bò trên đất, và chim trên trời. **13** Lại có tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Phi -e-ro, hãy dậy, làm thịt và ăn. **14** Song Phi -e-ro thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì tôi chẳng ăn giống gì dơ dáy chẳng sạch bao giờ. **15** Tiếng đó lại phái cùng người lần thứ hai rằng: Phàm vật chi Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chó cầm bằng dơ dáy. **16** Lời đó lặp lại ba lần; rồi vật ấy liền bị thâu lên trên trời. **17** Phi -e-ro đương nghĩ ngờ về ý nghĩa của sự hiện thấy mình đã thấy, thì các người mà Cot-nây sai đi đã hỏi thăm được nhà Si-môn, và tới đứng tận cửa. **18** Họ kêu và hỏi đây có phải là nơi Si-môn tức Phi -e-ro ở chăng. **19** Phi -e-ro còn đương ngẫm nghĩ về sự hiện thấy đó, thì Đức Thánh Linh phán cùng người rằng: Kia, có ba người đương tìm ngươi. **20** Vậy, hãy đứng dậy, xuống mà đi với họ, chớ hờ nghĩ, vì ta đã sai họ đó. **21** Phi -e-ro bèn xuống cùng họ mà nói rằng: Ta đây, là người các ngươi đương tìm; các người đến đây có việc gì? **22** Họ trả lời rằng: Đội trưởng Cot-nây là người công bình, kính sợ Đức Chúa Trời, cả dân Giu-đa đều làm chứng tốt về người, người đó đã bối một thiên sứ thánh mà chịu mang lệnh từ nơi cao rằng phải mời ông về nhà và nghe lời ông. **23** Phi -e-ro bèn mời họ vào nhà và cho tro tại đó. Ngày mai, Phi -e-ro chờ dậy đi với họ, có một vài người trong hàng anh em từ Giôp-bê cùng đi với. **24** Bữa sau, đến thành Sê-sa-rê. Cot-nây với bà con và bạn thiết đương chờ đợi. **25** Phi -e-ro vừa vào, thì Cot-nây ra rước, phục xuồng dưới chon người mà lạy. **26** Nhưng Phi -e-ro đỡ người dậy, nói rằng: Người hãy đứng dậy, chính ta cũng chỉ là người mà thôi. **27** Phi -e-ro đương nói chuyện với Cot-nây, bước vào, thấy có nhiều người nhóm lại. **28** Người nói cùng chúng rằng: người Giu-đa vốn không được phép giao thông với người ngoại quốc hay là tới nhà họ; nhưng Đức Chúa Trời đã cho ta biết chẳng nên coi một người nào là ô uế hay chẳng sạch. **29** Nên khi các người đã sai tìm, thì ta chẳng ngại gì mà đến đây. Vậy ta hỏi vì việc chi mà các người mời ta đến. **30** Cot-nây trả lời rằng: Đã bốn ngày nay, nhằm giờ thứ chín, tôi đương nhà cầu nguyện, thình lình có một người mặc

áo sáng lòa, hiện ra trước mặt tôi, **31** mà phán rằng: Hỡi Cột-nây, lời cầu nguyện ngươi đã được nhậm, Đức Chúa Trời đã ghi nhớ việc bô thí của ngươi. **32** Vậy, ngươi hãy sai đến thành Giôp-bê, mời Si-môn, là Phi-e-ro đến đây: ngươi đương tại nhà Si-môn, thợ thuộc da, gần biển. **33** Tức thì tôi sai tìm ông, mà ông đến đây là rất phái. Vậy bây giờ, thấy chúng tôi đang ở trước mặt Đức Chúa Trời, để nghe mọi điều Chúa đã dặn ông nói cho chúng tôi. **34** Phi-e-ro bèn mở miệng nói rằng: Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng vị nê ai, **35** nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì này được đẹp lòng Chúa. **36** Ấy là lời Ngài đã phán cùng con cái Y-sơ-ra-ên, khi rao giảng tin lành về sự bình an bởi Đức Chúa Jêsus-Christ, tức là Chúa của loài người. **37** Việc đã bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tràn ra trong cả xứ Giu-dê, kể sau Giangi đã giảng ra phép báp-tem, thì các ngươi biết rồi; **38** thế nào Đức Chúa Trời đã xúc cho Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma quỉ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. **39** Chúng ta từng chứng kiến về mọi điều Ngài đã làm trong xứ người Giu-đa và tại thành Giê-ru-salem. Chúng đã treo Ngài trên cây gỗ mà giết đi. **40** Nhưng ngày thứ ba, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, lại cho Ngài được tỏ ra, **41** chẳng hiện ra với cả dân chúng, nhưng với những kẻ làm chứng mà Đức Chúa Trời đã chọn trước, tức là với chúng ta, là kẻ đã ăn uống cùng Ngài, sau khi Ngài từ trong kẻ chết sống lại. **42** Lại Ngài đã biểu chúng ta khá giảng dạy cho dân chúng, và chứng quyết chính Ngài là Đáng Đức Chúa Trời đã lập lên để đoán xét kẻ sống và kẻ chết. **43** hết thảy các đấng tiên tri đều làm chứng này về Ngài rằng hễ ai tin Ngài thì được sự tha tội vì danh Ngài. **44** Khi Phi-e-ro đương nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo. **45** Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là người kẻ đồng đến với Phi-e-ro, đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đồ ra trên người ngoại nữa. **46** Vì các tín đồ nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi Đức Chúa Trời. **47** Bấy giờ Phi-e-ro lại cắt tiếng nói rằng: Người ta có thể từ chối nước về phép báp-tem cho những kẻ đã nhận lấy Đức Thánh Linh cũng như chúng ta chẳng? **48** Người lại truyền làm phép báp-tem cho họ nhơn danh Đức Chúa Jêsus Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày.

**11** Các sứ đồ và anh em ở xứ Giu-dê nghe tin người ngoại cũng đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời. **2** Khi Phi-e-ro đã trở lên thành Giê-ru-sa-lem, có người tín đồ vốn chịu phép cắt bì trách móc người, **3** rằng: Người đã vào nhà kẻ chưa chịu phép cắt-bì, và ăn chung với họ! **4** Nhưng Phi-e-ro đem mọi sự đã qua thuật cho họ theo thứ tự và từng điều, **5** rằng: Ta đương cầu nguyện trong thành Giôp-bê, lúc đó ta bị ngất trí đi, thấy sự hiện thấy: có vật gì giống như cái khăn lớn, níu bốn chéo lên, từ trên trời sa xuống đến tận ta. **6** Ta xem xét kỹ càng, thấy trong đó có các loài thú bốn cẳng trên đất, các thú rừng, các côn trùng và các loài chim trên trời. **7** Ta lại nghe có tiếng phán rằng: Hỡi Phi-e-ro, hãy chờ dậy, giết thịt và ăn. **8** Ta thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì không bao giờ có vật chi dơ dáy hay chẳng sạch vào

m miệng tôi đâu. **9** Tiếng từ trời phán cùng ta lần thứ hai mà rằng: Chớ coi điều Chúa đã làm cho tinh sạch như là dơ dáy. **10** Lời đó lặp lại ba lần, đoạn, thay thay đều thâu lại lên trời. **11** Kìa, cúng một lúc đó, ba người ở thành Sê-sa-rê chịu sai đến cùng ta, đã tới tận cửa nhà ta ở. **12** Đức Thánh Linh truyền cho ta phải đi với ba người ấy, đừng nghi ngại gì. Này, sáu người anh em đây đồng đi với ta, và chúng ta đều vào trong nhà Cột-nây. **13** Người này thuật lại cho ta thế nào tại nhà mình đã thấy một thiên sứ hiện đến và phán rằng: Hãy sai tới thành Giôp-bê, mời Si-môn cũng gọi là Phi-e-ro đến đây. **14** Người ấy sẽ nói cho ngươi những lời, mà nhờ đó ngươi và cả nhà mình sẽ được cứu rỗi. **15** Ta mới khởi sự nói, thì có Đức Thánh Linh giáng trên họ, cũng như ban đầu Ngài đã giáng trên chúng ta. **16** Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rằng: Giangi đã làm phép báp-tem bằng nước; nhưng các ngươi sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. **17** Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cũng một ơn như cho chúng ta, là kẻ đã tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, thì ta là ai, mà ngăn trở Đức Chúa Trời được? **18** Tín đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự sống! **19** Những kẻ bị tan lacer bởi sự bắt bớ xảy đến về dịp Ê-tiên, bèn đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt, chỉ giảng đạo cho người Giu-đa thôi. **20** Nhưng trong đám những người ấy có một vài người quê ở Chíp-rơ và Sy-ren đến thành An-ti-öt, cũng giảng dạy cho người Gờ-réc nữa, truyền Tin Lành của Đức Chúa Jêsus cho họ. **21** Tay Chúa ở cùng mấy người đó, nên số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều. **22** Tiếng đồn thâu tai Hội thánh Giê-ru-sa-lem, hội bèn sai Ba-na-ba sang đến thành An-ti-öt. **23** Khi người đến nơi và thấy ơn Đức Chúa Trời, bèn vui mừng và khuyên mọi người phải cứ vững lòng theo Chúa; **24** vì Ba-na-ba thật là người lành, đầy dẫy Thánh Linh và đức tin. Bấy giờ rất đông người tin theo Chúa. **25** Ké đó, Ba-na-ba đi đến thành Tạt-sơ, để tìm Sau-lơ, **26** tìm gặp rồi, bèn đưa đến thành An-ti-öt. Tron một năm, hai người cùng nhóm với Hội-thánh và dạy dỗ nhiều người. Ấy là ở thành An-ti-öt, người ta bắt đầu xưng môn đồ là Cơ-rê-tiên. **27** Trong những ngày đó, có mấy người tiên tri từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành An-ti-öt. **28** Trong bọn có một người tên là A-ga-bút đứng dậy, bởi Đức Thánh Linh nói tiên tri rằng sẽ có sự đổi kém trên khắp đất; thật vậy, sự đổi kém này xảy đến trong đời Cơ-lốt trị vì. **29** Các môn đồ bền định, mỗi người tùy sức riêng mình, gởi một món tiền bô thí cho anh em ở trong xứ Giu-dê; **30** môn đồ cũng làm thành việc đó, nhờ tay Ba-na-ba và Sau-lơ, gởi tiền ấy cho các trưởng lão.

**12** Dương thuở đó, vua Hê-rốt hà hiếp một vài người trong Hội thánh. **2** Vua dùng gươm giết Gia-cơ là anh của Giangi; **3** thấy điều đó vừa ý người Giu-đa, nên cũng sai bắt Phi-e-ro nữa. **4** Bấy giờ nhằm ngày ăn bánh không men. Vậy, vua bắt người và hạ ngục, phó cho bốn ngũ binh canh giữ, mỗi ngũ có bốn tên lính. Vua toan đợi lúc xong lễ Vượt Qua, thì bắt người ra hầu trước mặt dân chúng. **5** Vậy, Phi-e-ro bị cầm trong khám, còn Hội thánh cứ cầu nguyện Đức

Chúa Trời cho người luôn. 6 Vâ, đêm rạng ngày mà Hê-rốt định bắt Phi-e-ro ra hầu, người đánh mang hai xiềng, ngủ giữa hai tên lính, và trước cửa có quân canh giữ ngục. 7 Thình lình, một thiên sứ của Chúa đến, và có ánh sáng soi trong ngục tối. Thiên sứ đập vào sườn Phi-e-ro, đánh thức người, mà rằng: Hãy mau chờ dậy. Xiềng bèn rớt ra khỏi tay người. 8 Ké đó, thiên sứ nói rằng: Hãy nứt lưng và mang dép vào đi. Phi-e-ro làm theo. Thiên sứ lại tiếp: Hãy mặc áo ngoài và theo ta. 9 Phi-e-ro ra theo; chẳng biết điều thiên sứ làm đó là thật, song tưởng mình thấy sự hiện thấy. 10 Khi qua khỏi vong canh thứ nhứt, rồi vong thứ nhì, thì đến nơi cửa sắt, là cửa thông vào thành; cửa đó tự mở ra trước mặt hai người, rồi hai người vượt ra khỏi, đi lên đàng cái, tức thì thiên sứ lìa Phi-e-ro. 11 Phi-e-ro bèn tinh lại và nói rằng: Bây giờ ta nhận biết thật Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài giải cứu ta ra khỏi tay Hê-rốt cùng khỏi điều dân Giu-đa đang mong đợi. 12 Người suy nghĩ lại điều đó, rồi đến nhà Ma-ri, mẹ của Giangi, cũng gọi là Mác, là nơi có nhiều người đang nhóm lại cầu nguyện. 13 Người gõ cửa nhà ngoài, một con đồi tên là Rô-đơ đến nghe, 14 nhận biết tiếng Phi-e-ro nêu mừng rỡ lắm, đến nỗi chẳng mở cửa, nhưng trờ chạy vào báo tin rằng Phi-e-ro đương đứng trước cửa. 15 Người ta nói rằng: Mày sáng. Song nàng quyết là quả thật. Họ bèn nói: Ấy là thiên sứ của người. 16 Nhưng Phi-e-ro cứ gõ cửa hoài. Khi mở cửa, thấy Phi-e-ro, hết thảy đều kinh hãi. 17 Nhưng người lấy tay ra dấu biếu chúng làm thinh, rồi thuật lại cho biết Chúa đã dùng cách nào cứu mình khỏi ngục; đoạn, người lại dặn rằng: Hãy cho Gia-cơ và anh em biết điều này. Rồi đó, người bước ra sang nơi khác. 18 Đến sáng, trong bọn lính có sự xôn xao rất lớn; vì chúng nó chẳng hay Phi-e-ro đi đâu. 19 Vua Hê-rốt sai tìm người, nhưng tìm chẳng được, bèn tra hỏi bọn lính, rồi truyền lệnh dẫn chúng nó đi giết. Đoạn, người từ xứ Giu-đê xuống thành Sê-sa-rê, ở lại tại đó. 20 Vâ, vua Hê-rốt cấm giận dân thành Ty-ro và dân thành Si-đôn. Chúng đã được lòng quan hầu của vua là Ba-la-tút rồi, bèn đồng lòng đến cùng vua mà xin hòa, vì xú họ ăn nhở lương thực trong xứ vua. 21 Đến kỳ, vua Hê-rốt mặc áo chầu, ngồi trên ngai, truyền phán giữa công chúng. 22 Dân chúng kêu lên rằng: Ấy là tiếng của một thần, chẳng phải tiếng người ta đâu! 23 Liền lúc đó, có thiên sứ của Chúa đánh vua Hê-rốt, bối có chẳng nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời; và vua bị trúng đục mà chết. 24 Bây giờ, đạo Đức Chúa Trời tần tối rất nhiều, càng ngày càng tràn thêm ra. 25 Ba-na-ba và Sau-lô làm chức vụ mình xong rồi, bèn từ thành Giê-ru-sa-lem trở về thành An-ti-ốt, dẫn theo Giangi, cũng gọi là Mác.

**13** Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy người tiên tri và mấy thầy giáo sư, tức là: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đồng dường với vua chư hầu Hê-rốt, cùng Sau-lô. 2 Đương khi môn đồ thờ phương Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lô đăng làm công việc ta đã gọi làm. 3 Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. 4 Vậy, Sau-lô và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn xuống thành

Sê-lo-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp-ro. 5 Đến thành Sa-la-min, hai người giảng đạo Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Giu-đa; cũng có Giangi cùng đi để giúp cho. 6 Trái qua cả đảo cho đến thành Ba-phô rồi, gặp một người Giu-đa kia, là tay thuật sĩ và tiên tri già, tên là Ba-Giê-su, 7 vốn ở với quan trấn thủ tên là Sê-giúp Phau-lút là người khôn ngoan. Người này đã sai mời Ba-na-ba và Sau-lô đến, và xin nghe đạo Đức Chúa Trời. 8 Nhưng Ê-ly-ma, tức là thuật sĩ (ấy là ý-nghĩa tên người), ngăn hai người đó, ráng sức tim phượng làm cho quan trấn thủ không tin. 9 Bấy giờ, Sau-lô cũng gọi là Phao-lô, đầy dẫy Đức Thánh Linh, đổi mặt nhìn người nói rằng: 10 Hỡi người đầy mọi thứ gian trá và hung ác, con của ma quỉ, thù nghịch cùng cả sự công bình, người cứ làm hư đưởng thẳng của Chúa không thôi sao? 11 Nay, bấy giờ tay Chúa giá trên ngươi; ngươi sẽ bị mù, không thấy mặt trời trong ít lâu. Chính lúc đó, có sự mù mịt tối tăm phủ trên người, người xây quanh bốn phía, tìm kẽ để dắt mình. 12 Quan trấn thủ thấy sự đã xảy đến, bèn tin, lấy làm lạ về đạo Chúa. 13 Phao-lô với đồng bạn mình xuống thuyền tại Ba-phô, sang thành Bẹt-giê trong xứ Bam-phi-ly. Nhưng Giangi lìa hai người, trở về thành Giê-ru-sa-lem. 14 Về phần hai người, thì lìa thành Bẹt-giê, cứ đi đường đến thành An-ti-ốt xứ Bi-si-đi; rồi nhầm ngày Sa-bát, vào trong nhà hội mà ngồi. 15 Vừa đọc sách luật và sách các tiên tri xong, các chủ nhà hội sai sứ nói cùng hai người rằng: Hỡi anh em, nếu có mấy lời khuyên bảo dân chúng, hãy giảng đi. 16 Phao-lô bèn đứng dậy, lấy tay làm hiệu, rồi nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe: 17 Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên này đã chọn tổ phụ chúng ta; làm cho dân ấy thanh vương lúc ở ngụ nơi ngoại quốc, tức là trong xứ Ê-díp-tô, và Ngài dùng cánh tay cao dẫn họ ra khỏi xứ đó. 18 Ước chừng bốn mươi năm, Ngài chịu tính nết họ trong nơi đồng vắng. 19 Lại khi đã phá bầy dân trong xứ Ca-na-an, Ngài khiến họ nhân lấy đất của các dân đó, 20 độ trong bốn trăm năm mươi năm; kể đó Ngài lập cho họ các quan đoán xét cho đến đời tiên tri Sa-mu-ên. 21 Bấy giờ, dân đó xin một vua, nên Đức Chúa Trời ban Sau-lô, con của Ki-lơ, về chi phái Bên-gia-min, trị họ trong bốn mươi năm; 22 đoạn, Ngài bỏ vua đó, lại lập Đa-vít làm vua, mà làm chứng về người rằng: Ta đã tìm thấy Đa-vít con của Gie-sê, là người vừa lòng ta, người sẽ tuân theo mọi ý chi ta. 23 Theo lời hứa, Đức Chúa Trời bèn bởi dòng dõi người mà dây lên cho dân Y-sơ-ra-ên một Cứu Chúa, tức là Đức Chúa Jêsus. 24 Trước khi Đức Chúa Jêsus chưa đến, Giangi đã giảng dạy phép báp-têm về sự ăn năn cho cả dân Y-sơ-ra-ên. 25 Giangi đang lo làm trọn công việc mình, thì nói rằng: Ta chẳng phải là Đáng mà các ngươi tưởng; nhưng có Đáng đến sau ta, ta chẳng xứng đáng mở dây giày Ngài. 26 Hỡi anh em, là con cháu dòng Áp-ra-ham, và kẻ kính sợ Đức Chúa Trời, lời rao truyền sự cứu chuộc này đã phán cho chúng ta vậy. 27 Vì dân và các quan ở thành Giê-ru-sa-lem chẳng nhận biết Đức Chúa Jêsus này, nên lúc xú tội Ngài, chúng đã ứng nghiệm lời của các đấng tiên tri mà người ta thường đọc trong mỗi ngày Sa-bát. 28 Đầu trong Ngài chẳng tìm thấy cớ gì đáng chết, họ cứ xin Phi-lát giết Ngài đi. 29 Họ đã làm cho ứng nghiệm

mọi điều chép về Ngài rồi, thì hạ Ngài xuống khỏi thập tự giá mà chôn trong mả. **30** Song Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài từ kẻ chết sống lại. **31** Những kẻ theo Ngài từ xứ Ga-li-lê lên thành Giê-ru-sa-lem đã được thấy Ngài lâu ngày, và hiện nay đều làm chứng về Ngài giữa dân chúng. **32** Còn chúng tôi, thì rao truyền cho các anh em tin lành này và lời hứa ban cho tổ phụ chúng ta, **33** rằng Đức Chúa Trời bởi khiến Đức Chúa Jésus sống lại thì đã làm ứng nghiệm lời hứa đó cho chúng ta là con cháu của tổ phụ, y như đã chép trong sách Thi Thiên đoạn thứ hai rằng: Con là Con trai ta, ngày nay ta đã sanh Con. **34** Ngài đã làm cho Đức Chúa Jésus sống lại, đãng nay khởi trở về sự hư nát nữa, ấy về điều đó mà Ngài đã phán rằng: Ta sẽ thành tín giữ cùng các ngươi lời hứa thánh đã phán với Đa-vít. **35** Lại trong câu khác, cũng có phán rằng: Chúa chẳng cho Đáng Thánh Ngài thấy sự hư nát đâu. **36** Vâng, vua Đa-vít lúc còn sống, làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời, đoạn qua đời; người đã được trở về cùng các tổ phụ mình, và đã thấy sự hư nát; **37** nhưng Đáng mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, chẳng có thấy sự hư nát đâu. **38** Vậy, hỡi anh em, khá biết rằng nhờ Đáng đó mà sự tha tội được rao truyền cho anh em; **39** lại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công bình về mọi điều theo luật pháp Môï-se chẳng có thể được xưng công bình. **40** Nên, hãy giữ lấy cho khỏi mắc đều đã chép trong sách tiên tri rằng: **41** Hỡi kẻ hay khinh dê kia, khá xem xét, sợ hãi và biến mất đi; Vì trong đời các ngươi, ta sẽ làm một việc, Nếu có ai thật lại cho, các ngươi cũng chẳng tin. **42** Khi hai người bước ra, chúng xin đến ngày Sa-bát sau cũng giảng luận các lời đó. **43** Lúc hội đã tan, có nhiều người Giu-đa và người mới theo đạo Giu-đa, đi theo Phao-lô và Ba-na-ba, hai người nói chuyện với họ và khuyên cứ vững lòng theo ơn Đức Chúa Trời. **44** Ngày Sa-bát sau, gần hết cả thành đều nhóm lại để nghe đạo Chúa. **45** Song những người Giu-đa thấy đoàn dân đó thì đầy lòng ghen ghét, nghịch cùng lời Phao-lô nói và mắng nhiếc người. **46** Phao-lô mà Ba-na-ba bèn nói cùng họ cách dạn dĩ rằng: Ấy cần phải truyền đạo Đức Chúa Trời trước nhứt cho các ngươi; nhưng vì các ngươi đã từ chối, và tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống đời đời, nên đây này, chúng ta mới xây qua người ngoại. (*aiōnios g166*) **47** Vì Chúa có phán dặn chúng ta như vậy: Ta lập ngươi lên đểng làm sự sáng cho các dân, Hầu cho ngươi đem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi đất. **48** Những người ngoại nghe lời đó thì vui mừng, ngợi khen đạo Chúa, và phàm những kẻ đã được định sẵn cho sự sống đời đời, đều tin theo. (*aiōnios g166*) **49** Đạo Chúa tràn ra khắp trong xứ đó. **50** Nhưng các người Giu-đa xui giục những đòn bà sang trọng sút sảng và dàn đòn anh trong thành; gây sự bất bờ Phao-lô và Ba-na-ba, mà đuổi ra khỏi phần đất mình. **51** Hai người đổi cùng họ phủ bụi nơi chôn mình, rồi đi đến thành Y-cô-ni. **52** Còn các môn đồ thì được đầy đầy sự vui vẻ và Đức Thánh Linh vậy.

**14** Tại thành Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba cùng vào nhà hội của người Giu-đa, và giảng một cách đền nỗi có rất nhiều người Giu-đa và người Gò-réc tin theo. **2** Song những người Giu-đa chưa chịu tin thì xui giục và khêu chọc lòng người ngoại nghịch cùng anh em. **3** Dầu vậy, Phao-lô và

Ba-na-ba ở lại đó cũng khá lâu, đầy dẫy sự bạo dạn và đức tin trong Chúa, và Chúa dùng tay của hai sứ đồ làm những phép lạ dấu kỳ, mà chứng về đạo ân điển của Ngài. **4** Nhưng dân chúng trong thành chia phe ra: kẻ thì theo bên Giu-đa, người thì theo bên hai sứ đồ. **5** Lại khi những người ngoại và người Giu-đa cùng các quan minh nỗi lên đặng hà hiếp và ném đá hai sứ đồ, **6** thì hai sứ đồ đã biết trước, bèn trốn tránh trong các thành xứ Ly-cao-ni, là thành Lít-tro, thành Đẹt-bo, và miền chung quanh đó, **7** mà giảng Tin Lành. **8** Nơi thành Lít-tro có một người liệt chờn, què từ lúc mồi sanh ra, chẳng hề đi được. **9** Người ngồi và nghe Phao-lô giảng. Phao-lô chăm mắt trên người, thấy có đức tin đê chữa lành được, **10** bèn nói lớn tiếng rằng: Người hãy chờ dậy, đứng thẳng chon lên. Người nhảy một cái, rồi đi. **11** Dân chúng thấy sự Phao-lô đã làm, thì kêu lên bằng tiếng Li-cao-ni rằng: Các thần đã lấy hình loài người mà xuống cùng chúng ta. **12** Chúng bèn xưng Ba-na-ba là thần Giu-bi-tê, còn Phao-lô là thần Mệt-cu-rơ, vì là người đứng đầu giảng đạo. **13** Thầy cả của thần Giu-bi-tê có miếu nơi cửa thành, đem bò đực và tràng hoa đến trước cửa, muốn đồng lòng với đoàn dân dâng một tế lễ. **14** Nhưng hai sứ đồ là Ba-na-ba và Phao-lô hay điều đó, bèn xé áo mình, sấn vào giữa đám đông, mà kêu lên rằng: **15** Hỡi các bạn, sao làm điều đó? Chúng ta chỉ là loài người giống như các ngươi; chúng ta giảng Tin Lành cho các ngươi, hầu cho xây bờ các thần hư không kia, mà trở về cùng Đức Chúa Trời hằng sống, là Đáng đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật trong đó. **16** Trong các đời trước đây, Ngài đê cho mọi dân theo đường riêng mình, **17** dầu vậy, Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giảng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các ngươi mùa màng nhiều hoa quả, đồ ăn dư dật, và lòng đầy vui mừng. **18** Tuy sứ đồ nói như vậy, chỉ vừa đủ ngăn trở dân chúng dâng cho mình một tế lễ. **19** Bấy giờ có mấy người Giu-đa từ thành An-ti-ốt và thành Y-cô-ni đến dỗ dành dân chúng; chúng ném đã Phao-lô, tưống người đã chết, nên kéo ra ngoài thành. **20** Nhưng các môn đồ đương nhóm chung quanh người, thì người vùng đứng dậy và vào trong thành. Bữa sau, người đi với Ba-na-ba đến thành Đẹt-bo. **21** Khi hai sứ đồ đã rao truyền Tin Lành trong thành đó, và làm cho khá nhiều người trở nên môn đồ, thì trở về thành Lít-tro, thành Y-cô-ni và thành An-ti-ốt, **22** giục các môn đồ, vững lòng, khuyên phái bèn đồ trong đức tin, và bảo trước rằng phái trái qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời. **23** Khi hai sứ đồ khiến lựa chọn những trưởng lão trong mỗi Hội thánh, cầu nguyện và kiêng ăn xong, thì dâng các người đó cho Chúa là Đáng mến đã tin đến. **24** Kế đó, hai sứ đồ vượt qua đất Bi-si-di, đến trong xứ Bam-phi-ly. **25** Sau khi đã truyền đạo tại thành Bẹt-giê rồi, thì xuống thành Át-ta-li. **26** Từ nơi đó, hai người chạy buôn về thành An-ti-ốt, là chỗ mình đã ra đi, được giao phó cho ân điển Đức Chúa Trời, để làm công việc mình vừa mới làm xong. **27** Hai người đến nơi, nhóm họp Hội thánh rồi, bèn thật lại mọi việc Đức Chúa Trời đã cậy mình làm, và Ngài mở cửa đức tin cho người ngoại là thế nào. **28** Hai người ở tại đó lâu ngày với các môn đồ.

**15** Vâ, có mấy người từ xứ Giu-de đến, dạy các anh em rằng: Nếu các ngươi chẳng chịu phép cắt bì theo lề Môise, thì không thể được cứu rỗi. **2** Nhơn đó, có sự khác ý và cuộc cãi lê dữ dội giữa Phao-lô và Ba-na-ba với mấy người đó, người ta nhứt định Phao-lô và Ba-na-ba với mấy người trong bọn kia đi lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng các sứ đồ và trưởng lão để hỏi về việc này. **3** Vậy, sau khi các ngươi ấy được Hội thánh đưa đường rồi, thì trải qua xứ Phê-ni-xi và xứ Sa-ma-ri, thuật lại sự người ngoại trở về đạo, và như vậy làm cho anh em thay thảy được vui mừng lắm. **4** Vừa tới thành Giê-ru-sa-lem, được Hội thánh, các sứ đồ và trưởng lão tiếp rước, rồi thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã cậy mình làm. **5** Nhưng có mấy kẻ về đảng Pha-ri-si đã tin đạo, đứng dậy nói rằng phải làm phép cắt bì cho những người ngoại, và truyền họ phải tuân theo luật pháp Môise. **6** Các sứ đồ và các trưởng lão bèn họp lại để xem xét về việc đó. **7** Sau một cuộc bàn luận dài rồi, Phi-e-ro đứng dậy nói cùng chúng rằng: Hỡi anh em, hãy biết rằng từ lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã chọn tôi trong các anh em, để cho người ngoại được nghe Tin Lành bởi miệng tôi và tin theo. **8** Đức Chúa Trời là Đáng biết lòng người, đã làm chứng cho người ngoại, mà ban Đức Thánh Linh cho họ cũng như cho chúng ta; **9** Ngài chẳng phân biệt chúng ta với người ngoại đâu, vì đã lấy đức tin khiến cho lòng họ tinh sạch. **10** Vậy bây giờ, có sao anh em thử Đức Chúa Trời, gán cho môn đồ một cái ách mà tổ phụ chúng ta hoặc chính chúng ta cũng chưa từng mang nỗi? **11** Trái lại, chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Jésus, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy. **12** Cả hội đồng đều lắng lăng, nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại những phép lạ dấu kỳ mà Đức Chúa Trời đã cậy mình làm ra giữa người ngoại. **13** Nói xong, Gia-cơ cắt tiếng lên rằng: Hỡi anh em, hãy nghe tôi! **14** Si-môn có thuật thế nào làn thứ nhứt, Đức Chúa Trời đã đoái thương người ngoại, để từ đó lấy ra một dân để dâng cho danh Ngài. **15** Điều đó phù hiệp với lời các đấng tiên tri, vì có chép rằng: **16** Rồi đó, ta sẽ trở lại, Dựng lại đền tạm của vua Đa-vít bị đỗ nát; Ta sẽ sửa sự hư nát đền đó lại Mà gầy dựng lên; **17** Hầu cho những người sót lại Và mọi dân cầu khấn danh ta đều tìm Chúa. Chúa là Đáng làm nên những việc này có phán như vậy; **18** từ trước vô cùng Ngài đã thông biết những việc đó. (aiôn g165) **19** Vậy, theo ý tôi, thật chẳng nên khuấy rối những người ngoại trở về cùng Đức Chúa Trời; **20** song khá viết thơ dặn họ kiêng giữ cho khỏi sự ô uế của thần tượng, sự tà dâm, sự ăn thịt thú vật chết ngọt và huyết. **21** Vì trái bao nhiêu đời nay, trong mỗi thành vẫn có người giảng luật pháp Môise, bởi mọi ngày Sa-bát, trong các nhà hội người ta có đọc luật ấy. **22** Ké đó, các sứ đồ và trưởng lão cùng cả Hội thánh bèn quyết định sai những người được chọn ở nơi mình đi với Phao-lô và Ba-na-ba đến thành An-ti-ốt. Ấy là Giu-de, cũng gọi là Ba-sa-ba, và Si-la, là hai người đứng đầu trong hàng anh em; **23** rồi giao cho hai người bức thư như sau này: Các sứ đồ, trưởng lão và anh em gửi lời chào thăm anh em trong những người ngoại tại thành An-ti-ốt, trong xứ Sy-ri và xứ Si-li-si! **24** Bởi từng nghe có một vài người trong vòng chúng ta, chẳng lanh mạng lịnh nào nơi chúng ta, tự lấy

lời mình khuấy rối, và biến loạn lòng các ngươi nữa, **25** nên chúng ta đồng lòng quyết ý chọn những người thay mặt sai đi cũng kê rất yêu dấu của chúng ta là Ba-na-ba và Phao-lô, mà đến nơi các ngươi; **26** hai người này vốn đã liều thân vì danh Đức Chúa Jésus Christ là Chúa chúng ta. **27** Vậy chúng ta đã sai Giu-de và Si-la đến, để nói miệng với anh em về việc đó: **28** ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, **29** tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngọt, và chớ tà dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy. Kính chúc bình an. **30** Vậy, khi các người đó đã từ giã Hội thánh, xuống thành An-ti-ốt, nhóm hết thấy anh em lại và trao thơ cho. **31** Người ta đọc thơ, thấy đều mừng rỡ vì được lời yên ủi. **32** Giu-de và Si-la chính là kẻ tiên tri, cũng lấy nhiều lời giảng mà khuyên bảo, và giục lòng anh em mạnh mẽ. **33** Khỏi ít lâu, anh em chúc các người đó bình an mà cho về cùng những người đã sai đến. **34** Nhưng mà Si-la thì quyết ở lại thành An-ti-ốt. **35** Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại tại thành An-ti-ốt, giảng Tin Lành và dạy đạo Chúa với nhiều người khác. **36** Sau ít lâu, Phao-lô nói với Ba-na-ba rằng: Chúng ta hãy trở lại thăm hết thấy anh em trong các thành mà chúng ta trước đã giảng đạo Chúa, xem thử ra thế nào. **37** Ba-na-ba muốn đem theo Giăng cũng gọi là Mác. **38** Nhưng Phao-lô không có ý đem Mác đi với, vì người đã lìa hai người trong xứ Bam-phi-ly, chẳng cùng đi làm việc với. **39** Nhơn đó có sự cãi lây nhau dữ dội, đến nỗi hai người phân rẽ nhau, và Ba-na-ba đem Mác cùng xuống thuyền vượt qua đảo Chíp-ơ. **40** Còn Phao-lô sau khi đã chọn Si-la, và nhờ anh em giao phó mình cho ân điển Chúa, thì khởi đi. **41** Người trải qua xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, làm cho các Hội thánh được vững bền.

**16** Phao-lô tới thành Đẹt-bo và thành Lít-trơ. Nơi đó, có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, con của một người đồn bà Giu-đa đã tin, còn cha thì người Gờ-réc. **2** Anh em ở thành Lít-trơ và thành Y-cô-ni đều làm chứng tốt về người. **3** Phao-lô muốn đem người theo; bởi có những người Giu-đa ở trong các nơi đó, nên Phao-lô lấy người và làm phép cắt bì cho, vì hết thấy đều biết cha Ti-mô-thê là người Gờ-réc. **4** Hết ghé qua thành nào, hai người cũng dặn biểu phải giữ mấy lề luật mà sứ đồ và trưởng lão tại thành Giê-ru-sa-lem lập ra. **5** Ấy vậy, các Hội thánh được vững vàng trong đức tin, và số người càng ngày càng thêm lên. **6** Đoạn, trải qua xứ Phi-ri-gi và đất Ga-la-ti, vì Đức Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi A-si. **7** Tới gần xứ My-ri rồi, hai người sắm sửa vào xứ Bi-thi-ni; nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jésus không cho phép, **8** bèn kíp qua khỏi xứ My-si, và xuống thành Trô-ách. **9** Đương ban đêm, Phao-lô thấy sự hiện thấy; có một người Ma-xê-doan đứng trước mặt mình, nài xin rằng: Hãy qua xứ Ma-xê-doan mà cứu giúp chúng tôi. **10** Phao-lô vừa thấy sự hiện thấy đó rồi, chúng ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-doan, vì đã định rằng Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao truyền Tin Lành ở đó. **11** Vậy, chúng ta từ thành Trô-ách đi thuyền thẳng đến đảo Sa-mô-tra-xo; bùa sau, đến thành Nê-a-bô-li; **12** từ nơi đó, chúng ta tới thành Phi-líp, là thành

thứ nhứt của tinh Ma-xê-đoan, và là thuộc địa nước Rô-ma. Chúng ta ở tạm đó vài ngày. **13** Đến ngày Sa-bát, chúng ta ra ngoài cửa thành, đến gần bên sông, là nơi chúng ta tưởng rằng người ta nhóm lại đang cầu nguyện; chúng ta ngồi xong, giáng cho những đòn bà đã nhóm lại. **14** Có một người trong bọn đó nghe chúng ta, tên là Ly-đi, quê ở thành Thi-a-ti-rơ, làm nghề buôn hàng sắc tia, vẫn kính sợ Đức Chúa Trời. Chúa mở lòng cho người, để châm chí nghe lời Phao-lô nói. **15** Khi người đã chịu phép báp-têm với người nhà mình rồi, thì xin chúng ta rằng: Nếu các ông đã đoán tôi là trung thành với Chúa, thì hãy vào nhà tôi, mà ở lại đó; rồi người ép mời vào. **16** Một ngày kia, chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ gái bị quí Phi-tôn ám vào, hay bói khoa, làm lợi lớn cho chủ nó. **17** Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các người đạo cứu rỗi. **18** Trong nhiều ngày nó cứ làm vậy, nhưng Phao-lô lấy làm cực lòng, xây lại nói cùng quí rằng: Ta nhơn danh Đức Chúa Jésus Christ mà truyền mầy ra khỏi người đòn bà này. Chính giờ đó, qui liền ra khỏi. **19** Song le các chủ nàng thấy mình chẳng còn trông được lợi lộc nữa, bèn bắt Phao-lô và Si-la, kéo đến nơi công sở, trước mặt các quan, **20** rồi điệu đến các thượng quan, mà thưa rằng: Những người này làm rối loạn thành ta; ấy là người Giu-đa, **21** dạy dỗ các thói tục mà chúng ta chẳng nên nhận lấy, hoặc vâng theo, vì chúng ta là người Rô-ma. **22** Đoàn dân cũng nỗi lên nghịch cùng hai người, và khi các thượng quan khiến xé áo hai người ra rồi, bèn truyền đánh đòn. **23** Sau khi người ta đánh nhiều đòn rồi, thì bỏ vào ngục, dặn người đè lao phải canh giờ cho nghiêm nhặt. **24** Được linh đó, đè lao bỏ hai người vào ngục tối và tra chon vào cùm. **25** Lối nữa đêm, Phao-lô và Si-la đương cầu nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; và những tù phạm đều nghe. **26** Thình lình, có nơi động đất rất lớn, đến nỗi nền ngục rung động; cùng một lúc, các cửa mở ra, xiềng tù phạm thảy đều tháo cá. **27** Người đè lao giựt mình thức dậy, thấy các cửa ngục đều mở, tướng tú đà trốn hết, bèn rút gươm, toan giết mình. **28** Nhưng Phao-lô kêu người lớn tiếng rằng: Chớ làm hại mình; chúng ta đều còn cả đây. **29** Người đè lao bèn kêu láy đèn, chạy lại, run sợ lắm, gieo mình nơi chốn Phao-lô và Si-la. **30** Đoạn, đưa hai người ra ngoài, mà hỏi rằng: Các chúa ơi, tôi phải làm chi cho được cứu rỗi? **31** Hai người trả lời rằng: Hãy tin Đức Chúa Jésus, thì ngươi và cả nhà đều sẽ được cứu rỗi. **32** Hai người truyền đạo Đức Chúa Trời cho người, và cho những kẻ ở nhà người nữa. **33** Trong ban đêm, chính giờ đó, người đè lao đem hai người ra rửa các thương tích cho; rồi tức thì người và mọi kẻ thuộc về mình đều chịu phép báp-têm. **34** Đoạn, người đè lao mời hai người lên nhà mình, đặt bàn, và người với cả nhà mình đều mừng rỡ vì đã tin Đức Chúa Trời. **35** Đến sáng, thượng quan sai lính nói cùng người đè lao rằng: Hãy thả các người ấy đi. **36** Người trình lời đó cùng Phao-lô rằng: Các thượng quan đã khiến truyền cho tôi thả các ông; vậy, hãy ra, và xin đi cho bình yên. **37** Nhưng Phao-lô nói cùng lính rằng: Chúng ta vốn là quốc dân Rô-ma, khi chưa định tội, họ đã đánh đòn chúng ta giữa thiên hạ, rồi bỏ vào ngục; nay họ lại thả len chúng ta ư! Điều đó không được.

Chính các quan phái tới đây mà thả chúng ta mới phai! **38** Các thượng quan nghe lính trình lại bấy nhiêu lời, biết hai người đó là người Rô-ma, thì sợ hãi. **39** Họ bèn đến nói với hai người, thả đi, và xin lìa khỏi thành. **40** Khi ra ngục rồi, hai sứ đồ vào nhà Ly-đi, thăm và khuyên bảo anh em, rồi đi. **17** Phao-lô và Si-la đi ngang qua thành Am-phi-bô-li và thành A-bô-lô-ni, rồi tới thành Tê-sa-lô-ni-ca; ở đó người Giu-đa có một nhà hội. **2** Phao-lô tới nhà hội theo thói quen mình, và trong ba ngày Sa-bát bàn luận với họ, **3** lấy Kinh Thánh cắt nghĩa và giải tỏa tường về Đấng Christ phái chịu thương khó, rồi từ kẻ chết sống lại. Người nói rằng Đấng Christ này, tức là Đức Chúa Jésus mà ta rao truyền cho các người. **4** Trong bọn họ có một vài người được khuyen dỗ nỗi theo Phao-lô và Si-la, lại cũng có rất nhiều người Gờ-réc vẫn kính sợ Đức Chúa Trời, và mấy người đòn bà sang trọng trong thành nữa. **5** Nhưng người Giu-đa đầy lòng ghen ghét, rủ mấy đứa hoang đàng nơi đường phố, xui giục đoàn dân gây loạn trong thành. Chúng nó xông vào nhà của Gia-sôn, tìm bắt Phao-lô và Si-la để điệu đến cho dân chúng. **6** Tim không được, bèn kéo Gia-sôn và mấy người anh em đến trước mặt các quan án trong thành, mà là lén rằng: Kìa những tên này đã gây thiên hạ nên loạn lạc, nay có đây, **7** và Gia-sôn đã chúa chúng! Chúng nó hết thấy đều là đồ nghịch mạng Sê-sa, vì nói rằng có một vua khác, là Jésus. **8** Bấy nhiêu lời đó làm rối động đoàn dân và các quan án. **9** Song khi các quan án đòi Gia-sôn và các người khác bão lanh rồi, thì tha cho ra. **10** Tức thì, trong ban đêm, anh em khiến Phao-lô và Si-la đi đến thành Bê-rê. Đến nơi rồi, thì vào nhà hội người Giu-đa. **11** Những người này có ý hàn hoi hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh Thánh, để xét lời giảng có thật chăng. **12** Trong bọn họ có nhiều người tin theo, với mấy người đòn bà Gờ-réc sang trọng, và đòn ông cũng khá đông. **13** Nhưng khi người Giu-đa ở thành Tê-sa-lô-ni-ca hay Phao-lô cũng truyền đạo Đức Chúa Trời tại thành Bê-rê, bèn đến đó để rái sự xao xiển rối loạn trong dân chúng. **14** Tức thì, anh em khiến Phao-lô đi phía biển, còn Si-la với Ti-mô-thê ở lại thành Bê-rê. **15** Nhưng người dẫn Phao-lô đưa người đến thành A-thên; rồi trở về, đem lệnh cho Si-la và Ti-mô-thê phái đến cùng người cho gấp. **16** Phao-lô đương đợi hai người tại thành A-thên, động lòng tức giận, vì thấy thành đều đầy những thần tượng. **17** Vậy, người biện luận trong nhà hội với người Giu-đa và người mới theo đạo Giu-đa; lại mỗi ngày, với những kẻ nào mình gặp tại nơi chợ. **18** Có mấy nhà triết học về phái Epicuriens và phái Stociens cũng cãi lê với người. Kê thì hỏi: Người già mép này muốn nói gì đó? Người thì nói: Người dường như giảng về các thần ngoại quốc (vì Phao-lô truyền cho chúng về Đức Chúa Jésus và sự sống lại). **19** Chúng bắt người, đem đến nơi A-re-ô-ba, mà hỏi rằng: Chúng tôi có thể biết được đạo mới mà ông dạy đó chăng? **20** Vì chúng ông giảng cho chúng tôi nghe sự lạ. Chúng tôi muốn biết ý nghĩa điều đó là gì. **21** Vả, hết thấy người A-thên và người ngoại quốc ngụ tại thành A-thên chỉ lo nói và nghe việc mới lạ mà thôi. **22** Bấy giờ, Phao-lô đứng giữa A-re-ô-ba, nói rằng: Hỡi người A-thên, phàm việc gì ta

cũng thấy các ngươi sót sắng quá chừng. **23** Vì khi ta trải khắp thành các ngươi, xem xét khí vật các ngươi dùng thờ phượng, thì thấy một bàn thờ có chạm chữ rằng: Thờ Chúa Không Biết. Vậy, Đáng các ngươi thờ mà không biết đó, là Đáng ta đương rao truyền cho. **24** Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất, chẳng ngự tại đền thờ bởi tay ngươi ta dựng nên đâu. **25** Ngài cũng chẳng dùng tay ngươi ta hầu việc Ngài dường như có cần đến sự gì, vì Ngài là Đáng ban sự sống, hơi sống, muôn vật cho mọi loài. **26** Ngài đã làm cho muôn dân sanh ra bởi chi một người, và khiên ở khắp trên mặt đất, định trước thi giờ đời người ta cùng giới hạn chô ở, **27** hầu cho tìm kiếm Đức Chúa Trời, và hết sức rò tìm cho được, dẫu Ngài chẳng ở xa mỗi một người trong chúng ta. **28** Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có, y như xưa một vài thi nhơn của các ngươi có nói rằng: Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài. **29** Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngờ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài xảo của người ta chạm trổ nên. **30** Vậy thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu muội đó, mà nay biểu hết thấy các ngươi trong mọi nơi đều phải ăn năn, **31** vì Ngài đã chỉ định một ngày, khi Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, bởi Người Ngài đã lập, và Đức Chúa Trời đã khiến Người từ kẻ chết sống lại, để làm chứng chắc về điều đó cho thiên hạ. **32** Khi chúng nghe nói về sự sống lại của kẻ chết, kẻ thì nhạo báng, người thì nói rằng: Lúc khác chúng ta sẽ nghe người nói về việc đó. **33** Vì vậy, Phao-lô từ giữa đám họ bước ra. **34** Nhưng có mấy kẻ theo người và tin; trong số đó có Đê-ni, là một quan tòa nơi A-rê-ô-ba, và một người đòn bà tên là Đa-ma-ri, cùng các người khác.

**18** Rồi đó, Phao-lô đi khỏi thành A-thên, mà tới thành Cô-rinh-tô. **2** Tại đó, người gặp một người Giu-đa, tên là A-qui-la, quê ở xứ Bông, mới từ nước Y-ta-li đến đây với vợ mình là Bê-rít-sin, bởi vì vua Cơ-lốt có chỉ truyền mọi người Giu-đa phải lánh khỏi thành Rô-ma; Phao-lô bèn hiệp với hai người. **3** Vì đồng nghè, nên Phao-lô ở nhà hai người mà làm việc chung nhau; và, nghè các người đó là may trại. **4** Hết đến ngày Sa-bát, thì Phao-lô giảng luận trong nhà hội, khuyên dỗ người Giu-đa và người Gờ-réc. **5** Khi Si-la và Ti-mô-thê từ xứ Ma-xê-doan đến, thì Phao-lô hết lòng chuyên lo về sự giảng dạy, làm chứng với người Giu-đa rằng Đức Chúa Jêsus là Đáng Christ. **6** Nhưng, vì chúng chống cự và khinh дế người, nên người giũ áo mình mà nói rằng: Uớc gi máu các ngươi đồ lại trên đầu các ngươi! Còn ta thì tinh sạch; từ đây, ta sẽ đi đến cùng người ngoại. **7** Phao-lô ra khỏi đó, vào nhà một người tên là Ti-ti -u Giút-tu, là kẻ kính sợ Đức Chúa Trời, nhà người giáp với nhà hội. **8** Bấy giờ Cơ-rít-bu, chủ nhà hội, với cả nhà mình đều tin Chúa; lại có nhiều người Cô-rinh-tô từng nghe Phao-lô giảng, cũng tin và chịu phép baptême. **9** Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thính; **10** ta ở cùng ngươi, chẳng ai tra tay trên ngươi để làm hại đâu; vì ta có nhiều người trong thành này. **11** Phao-lô ở lại đó một năm sáu tháng, dạy đạo Đức Chúa Trời trong đám họ. **12** Lúc Ga-li-ôn đang

làm quan trấn thủ xứ A-chai, người Giu-đa đồng lòng nổi lên nghịch cùng Phao-lô và kéo người đến tòa án, **13** mà nói rằng: Người này xui dân thờ Đức Chúa Trời một cách trái luật pháp. **14** Phao-lô vừa toan mở miệng trả lời, thì Ga-li-ôn nói cùng dân Giu-đa rằng: Hãy người Giu-đa, giá như về nỗi trái phép hay tội lỗi gì, thì theo lẽ phải, ta nên nhịn nhục nghe các ngươi. **15** Song nếu biện luận về địa lý, danh hiệu, hay là luật pháp riêng của các ngươi, thì hãy tự xử lý; ta chẳng khứng xử đoán những việc đó đâu. **16** Người bèn đuổi chúng ra khỏi tòa án. **17** Bấy giờ, chúng bắt Sôt-then, chủ nhà hội, đánh đòn trước tòa án, nhưng Ga-li-ôn chẳng lo đến việc đó. **18** Phao-lô lại thành Cô-rinh-tô ít lâu nữa, rồi từ giã anh em, xuống thuyền đi với Bê-rít-sin và A-qui-la qua xứ Sy-ri, sau khi đã chịu cạo đầu tại thành Sen-cơ-rê, vì người có lời thề nguyễn. **19** Kế đó, ba người tới thành È-phê-sô, Phao-lô để đồng bạn mình lại đó. Còn người, thì vào nhà hội, nói chuyện với những người Giu-đa; **20** song khi chúng xin ở lại lâu hơn nữa, thì người chẳng khứng. **21** Người từ giã các người đó mà rằng: Ví Đức Chúa Trời khứng, thì chuyện khác ta sẽ đến nơi các ngươi; rồi người từ thành È-phê-sô mà đi. **22** Khi đồ bộ tại thành Sê-sa-rê rồi, người đi lên thành Giê-ru-sa-lem, chào mừng Hội thánh, đoạn lại xuống thành An-ti-ốt. **23** Người ở đó ít lâu, rồi lại đi, trãi lần lần khắp trong xứ Ga-la-ti và xứ Phi-ri-gi, làm cho hết thấy môn đồ đều vững lòng. **24** Bấy giờ có một người Giu-đa tên là A-bô-lô, quê tại thành A-léc-xan-tri, là tay khéo nói và hiểu Kinh Thánh, đến thành È-phê-sô. **25** Người đã học đạo Chúa; nên lấy lòng rất sắng mà giảng và dạy kĩ càng những điều về Đức Chúa Jêsus, dẫu người chỉ biết phép baptême của Giangi mà thôi. **26** Vậy, người khởi sự giảng cách dạn-dĩ trong nhà hội, Bê-rít-sin và A-qui-la nghe giảng, bèn đem người về với mình, giải bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kĩ lưỡng hơn nữa. **27** Người sang xứ A-chai, thì anh em giục lòng cho và viết thư gởi dặn môn đồ phải tiếp đãi người tử tế. Khi tới rồi, người được nhờ ơn Đức Chúa Trời mà bồ ìch cho kẻ đã tin theo. **28** Vì người hết sức bê bác người Giu-đa giữa thiên hạ, lấy Kinh Thánh mà bày tỏ rằng Đức Chúa Jêsus là Đáng Christ.

**19** Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành È-phê-sô, gặp một vài môn đồ ở đó. **2** Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chẳng! Trả lời rằng: Chúng ta cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép baptême nào? **3** Trả lời rằng: Phép baptême của Giangi. **4** Phao-lô bèn nói rằng: Giangi đã làm phép baptême về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đáng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus. **5** Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép baptême nhơn danh Đức Chúa Jêsus. **6** Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. **7** Cộng hết thấy độ mười hai người. **8** Phao-lô vào nhà hội, và trong ba tháng giảng luận một cách dạn dĩ ở đó; giải bày những điều về nước Đức Chúa Trời mà khuyên dỗ các kẻ nghe mình. **9** Song vì có mấy người cứng lòng, từ chối không tin, gièm chê đạo Chúa trước mặt dân

chúng, thì người phân rẽ họ mà nhóm các môn đồ riêng ra, và dạy dỗ hàng ngày trong trường học Ti-ra-nu. **10** Việc đó cứ luôn hai năm, đến nỗi mọi người ở trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gò-réc, đều nghe đạo Chúa. **11** Đức Chúa Trời lại dùng tay Phao-lô làm các phép lạ khác thường, **12** đến nỗi người ta lấy khăn và áo đã bận vào mình người mà để trên các kẻ đau yếu; thi họ được lành bình, và được cứu khỏi qui dữ. **13** Bấy giờ có mấy thầy trừ quỉ là người Giu-đa đi từ nơi này sang chỗ kia, mạo kêu danh Đức Chúa Jésus trên những kẻ bị qui ám, rằng: Ta nhơn Đức Chúa Jésus này, là Đấng mà Phao-lô giáng, để truyền khiên chúng bay. **14** Các kẻ làm việc đó là bảy con trai của Sê-va, tức là một người trong bọn thầy tế lễ cả Giu-đa. **15** Song qui dữ đáp lại rằng: Ta biết Đức Chúa Jésus, và rõ Phao-lô là ai; nhưng các ngươi là kẻ nào? **16** Người bị qui dữ ám bèn xắn vào chúng, thằng được hai người trong bọn và hành hạ dữ lắm, đến nỗi phải trần truồng và bị thương, trốn ra khỏi nhà. **17** Phàm người Giu-đa và người Gò-réc nào ở thành É-phê-sô đều biết việc đó, thì sợ hãi, và danh Đức Chúa Jésus được tôn trọng. **18** Phản nhiều kẻ đã tin, đến xưng tội và tỏ ra việc mình đã làm. **19** Có lăm người trước theo nghề phù phép đem sách vở mình đốt trước mặt thiên hạ; người ta tính giá sách đó, cộng là năm muôn đồng bạc. **20** Ấy vậy, nhờ quyền phép của Chúa, đạo bèn đồn ra, càng ngày càng được thăng, **21** các việc đó rồi, Phao-lô toan đi ngang qua xứ Ma-xê-doan và xứ A-chai, đăng đến thành Giê-ru-salem. Người nói rằng: Khi ta đã thăm thành đó rồi, cũng phải thăm thành Rô-ma nữa. **22** Người bèn sai hai người giúp đỡ mình là Ti-mô-thê và É-rát sang xứ Ma-xê-doan, song chính người còn ở lại trong cõi A-si ít lâu nữa. **23** Lúc đó, có sự loạn lớn sanh ra vì cớ đạo Tin Lành. **24** Một người thợ bạc kia, tên là Đê-mê-triu, vốn dùng bạc làm khán nữ thần Đì-anh, sinh nhiều lợi cho thợ làm công, **25** bèn nhóm những thợ đó và những kẻ đồng nghiệp lại, mà nói rằng: Hỡi ban ta, các ngươi biết sự thạnh lợi chúng ta sanh bởi nghề này; **26** các ngươi lại thấy và nghe nói, không những tại thành É-phê-sô thôi, gần suốt hết cõi A-si nữa, rằng tên Phao-lô này đã khuyên dỗ và trở lòng nhiều người, mà nói rằng các thần bởi tay người ta làm ra chẳng phải là Chúa. **27** Chúng ta chẳng những sợ nghề nghiệp phải bị gièm chê, lại cũng e rằng đền thờ của đại n nữ thần Đì-anh bị khinh dế nữa, và n nữ thần ta bị tiêu diệt về sự vinh hiển mà cõi A-si và cả thế giới đều tôn kính chẳng. **28** Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn nỗi giận lắm, cất tiếng kêu rằng: Lớn thay là n nữ thần Đì-anh của người É-phê-sô! **29** Cả thành thày đều rối loạn; chúng đồng lòng đến rap hát, kéo theo mình Gai-út, A-ri-tat, là người Ma-xê-doan, bạn đồng đi với Phao-lô. **30** Phao-lô muốn chính mình ra mặt trước dân chúng, nhưng môn đồ chẳng cho. **31** Cũng có mấy quan lớn ở xứ A-si, là bạn hữu người sai đến xin người chớ đi đến rap hát. **32** Người thì reo lên thể này, kẻ thì la lên thể khác; vì trong hội om sòm, phản nhiều người cũng không biết vì cớ nào mình nhóm lại. **33** Chúng bèn kéo A-léc-xan-đơ từ trong đám đông ra, và người Giu-đa xô người ra đứng trước; người bèn lấy tay ra dấu, muốn nói cùng dân chúng để binh vực bọn mình. **34** Nhưng vừa khi đoàn dân nhận người là người Giu-đa, thì

kêu rập lên ước trong hai giờ, rằng: Lớn thay là n nữ thần Đì-anh của người É-phê-sô. **35** Bấy giờ, có người thơ ký thành phố dẹp yên đoàn dân, nói rằng: Hỡi người É-phê-sô, há có ai chẳng biết thành É-phê-sô là canh giữ đền thờ n nữ thần lớn Đì-anh và tượng thần ấy đã từ trên trời giáng xuống sao? **36** Bởi điều đó thật chối cái chẳng nỗi, nên các người khá ở yên, đừng làm sự gì với vâ. **37** Vì những tên mà các người đã kéo đến đây, chẳng phải mắc tội hoặc phạm đến của thánh, hay làm lộng ngôn với n nữ thần chúng ta đâu. **38** Vậy, nếu Đê-mê-triu và các thợ làm công ở với người có cần kiện cáo ai, thì đã có ngày xử đoán và quan trán thử; mặc họ kiện cáo nhau. **39** Ví bằng các người có nài việc khác nữa, thì khác quyết định việc đó ở trong hội đồng theo phép. **40** Vì e cho chúng ta bị hạch về sự dậy loạn xảy ra ngày hôm nay, không thể tìm lẽ nào để binh vực sự nhóm họp này. **41** Người nói bấy nhiêu lời, bèn cho chúng về.

**20** Khi sự rối loạn yên rồi Phao-lô vời các môn đồ đến, khuyên bảo xong, thì từ già mà đi đến xứ Ma-xê-doan. **2** Người trải khắp trong miền này, dùng nhiều lời khuyên bảo các tín đồ; rồi tới nước Gò-réc, **3** ở đó ba tháng. Lúc gần xuồng thuyền qua xứ Sy-ri thì người Giu-đa lập kế hại người, nên người định trải qua xứ Ma-xê-doan mà trước về. **4** Sô-ba-tê, con Bi-ru, quê thành Đê-rê, cùng đi với người, lại có A-ri-tat và Xê-cun-đu quê thành Tê-sa-lô-ni-ca, Gai-út quê thành Đet-bo và Ti-mô-thê; Ti-chi-cơ và Trô-phin đều quê ở cõi A-si. **5** Những người này đi trước, đợi chúng ta tại thành Trô-ách. **6** Còn chúng ta, khi những ngày ăn bánh không men qua rồi, thì xuồng thuyền tại thành Phi-lip, trong năm ngày gặp nhau tại thành Trô-ách, rồi chúng ta ở lại đó bảy ngày. **7** Ngày thứ nhứt trong tuần lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn đồ, và cứ giảng luôn cho đến nữa đêm, **8** có nhiều đèn trong phòng cao mà chúng ta đương nhóm lại. **9** Một gã tuổi trẻ tên là O-tích, ngồi trên cửa sổ, ngủ gục trong khi Phao-lô giảng rất dài; và bị ngủ mê quá, nên từ tầng lầu thứ ba té xuống, lúc đỡ dậy đã thấy chết rồi. **10** Nhưng, Phao-lô bước xuống, nghiêng mình trên người, ôm lấy mà nói rằng: Chớ bối rối, linh hồn còn ở trong người. **11** Phao-lô lại trở lên, bẻ bánh mà ăn; giảng luận lâu cho đến sáng mới đi. **12** Còn gã tuổi trẻ người ta đem đi thì được sống, sự ấy làm cho mọi người đều yên ủi lắm. **13** Còn chúng ta, thì đi trước, chạy thuyền đến thành A-sốt, là nơi chúng ta phải gặp Phao-lô; người đã định vậy, vì muốn đi bộ. **14** Chúng ta gặp người tại thành A-sốt, bèn đem người đi với, đến thành Mi-ti-len. **15** Rồi đi từ nơi đó, vẫn theo đường biển, ngày mai đến ngang đảo Chi-ô. Qua ngày sau, chúng ta ghé vào thành Sa-mốt, cách một ngày nữa, thì tới thành Mi-lê. **16** Vì Phao-lô đã quyết định đi qua trước thành É-phê-sô xong không dừng lại tại đó, e cho chậm trễ trong cõi A-si. Người vội đi đặng có thể đến thành Giê-ru-salem kịp trong ngày lễ Ngũ Tuần. **17** Bấy giờ, Phao-lô sai người ở thành Mi-lê đi tới thành É-phê-sô mời các trưởng lão trong Hội thánh đến. **18** Khi các người ấy đã nhóm cùng người, người nói rằng: từ ngày tôi mới đến cõi A-si, hằng ăn ở luôn với anh em cách nào, anh em vẫn biết, **19** tôi hầu việc Chúa

cách khiêm nhường, phải nhiều nước mắt, và ở giữa sự thử thách mà người Giu-đa đã lập mưu hại tôi. **20** Anh em biết tôi chẳng trễ nải rao truyền mọi điều ích lợi cho anh em, chẳng dấu điều chi hết, lại biết tôi đã dạy anh em hoặc giữa công chúng, hoặc từ nhà này sang nhà kia, **21** giảng cho người Giu-đa như cho người Gờ-réc về sự ăn năn đổi với Đức Chúa Trời, và đức tin trong Đức Chúa Jésus là Chúa chúng ta. **22** Kìa, nay bị Đức Thánh Linh ràng buộc, tôi đi đến thành Giê-ru-sa-lem, chẳng biết điều chi sẽ xảy đến cho tôi ở đó; **23** duy Đức Thánh Linh đã báo trước cho tôi rằng từ thành này sang thành khác dây xích và sự hoạn nạn đương đợi tôi đó. **24** nhưng tôi chẳng kể sự sống mình là quí, miễn chạy cho xong việc dua tôi và chức vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jésus, để mà làm chứng về Tin Lành của ơn Đức Chúa Trời. **25** Hiện bây giờ, tôi biết rằng giữa anh em mà tôi đã ghé qua giảng về nước Đức Chúa Trời, thì chẳng có một ai sẽ thấy mặt tôi nữa. **26** Nên bữa nay tôi nói quyết trước mặt các anh em rằng tôi tinh sạch về huyết anh em hết thảy. **27** Vì tôi không trễ nải một chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời. **28** Anh em hãy giữ lấy mình, mà luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chấn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình. **29** Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy đâu; **30** lại giữa anh em cũng sẽ có những người hung ác dấy lên, ráng sức dỗ mòn đồ theo họ. **31** Vậy, hãy tỉnh thức nhớ lại rằng trong ba năm hằng đêm và ngày, tôi hằng chảy nước mắt mà khuyên bảo cho mọi người luôn. **32** Bây giờ tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời và cho đạo của ơn Ngài, là giao phó cho Đáng có thể gây dựng và ban gia tài cho anh em chung với hết thảy những người được nên thánh. **33** Tôi chẳng ham bạc, vàng, hay là áo xống của ai hết. **34** Chính anh em biết rằng hai bàn tay này đã làm ra sự cần dùng của tôi và của đồng bạn tôi. **35** Tôi từ bao lùn cho anh em rằng phải chịu khó làm việc như vậy, để giúp đỡ người yếu đuối, và nhớ lại lời chính Đức Chúa Jésus có phán rằng: Ban cho thì có phước hơn nhận lành. **36** Phao-lô nói lời đó xong, bèn quì xuống mà cầu nguyện với hết thảy các người ấy. **37** Ai nấy đều khóc lầm ôm lấy cổ Phao-lô mà hôn, **38** lạy làm buồn bức nhứt là vì nghe người nói rằng anh em sẽ chẳng thấy mặt mình nữa. Đoạn, đưa người xuống tàu.

**21** Chúng ta phân rẽ các người đó xong, bèn xuống tàu, đi thẳng đến thành Cốt, nay hôm sau tới thành Rô-đơ, và từ đó đến thành Ba-ta-ra. **2** Ở đó gặp một chiếc tàu, dương buồm chạy qua xứ Phê-ni-xi; chúng ta bèn xuống đi. **3** Thấy đảo Chíp-rơ, thì tránh bên hữu, cứ theo đường đến xứ Sy-ri, đậu tại thành Ty-ro, vì tàu phải cất hàng hóa tại đó. **4** Chúng ta đi tìm được các môn đồ rồi, bèn ở lại với họ bảy ngày. Các môn đồ chịu Đức Thánh Linh cảm động, dặn Phao-lô chờ lên thành Giê-ru-sa-lem. **5** nhưng, khi kỳ tạm trú chúng ta đã qua, thì lại đi; cả môn đồ với vợ con đều tiến chúng ta ra đến ngoài thành, ai nấy đều quì xuống trên bờ, cùng nhau cầu nguyện, **6** rồi từ giã nhau. Đoạn, chúng ta xuống tàu; môn đồ trở về nhà. **7** Còn chúng ta đi hết đường

thủy, thì ở thành Ty-ro sang thành Bê-lô-lê-mai, chào thăm anh em và ở lại với họ một ngày. **8** Ngày mai, chúng ta ở nơi đó đi, đến thành Sê-sa-rê; vào nhà Phi-líp, là người giảng Tin Lành, một trong bảy thầy phó tế, rồi ở lại đó. **9** Người có bốn con gái đồng trinh hay nói tiên tri. **10** Chúng ta ở đó mấy ngày, có một người tiên tri tên là A-ga-but ở xứ Giu-dê xuông. **11** Người đến thăm chúng ta, rồi lấy dây lưng của Phao-lô trói chơn tay mình, mà nói rằng: này là lời Đức Thánh-Linh phán: Tại thành Giê-ru-sa-lem, dân Giu-đa sẽ trói người có dây lưng này như vậy, mà nộp trong tay người ngoại đạo. **12** Khi đã nghe bấy nhiêu lời, thì các tín đồ nơi đó và chúng ta đều xin Phao-lô đứng lên thành Giê-ru-sa-lem. **13** Nhưng người trả lời rằng: Anh em làm chi mà khóc lóc cho nao lòng tôi? Vì phần tôi sẵn lòng chẳng những để bị trói thôi, lại cũng sẵn lòng vì danh Đức Chúa Jésus chịu chết tại thành Giê-ru-sa-lem nữa. **14** Người chẳng khứng chịu khuyên dỗ, thì chúng ta không ép nữa, mà nói rằng: Xin cho ý muốn của Chúa được nên! **15** Qua những ngày đó, chúng ta sắm sửa, rồi lên thành Giê-ru-sa-lem. **16** Có mấy người môn đồ ở thành Sê-sa-rê cũng đến đó với chúng ta, dẫn chúng ta vào nhà tên Ma-na-sôn kia, quê ở Chíp-rơ, là một môn đồ lâu nay, và người cho chúng ta trọ tại nhà mình. **17** Chúng ta đến thành Giê-ru-sa-lem, thì anh em vui mừng tiếp rước. **18** Bữa sau, Phao-lô đi với chúng ta tới nhà Gia-co; có hết thảy các trưởng lão nhóm họp tại đó. **19** Phao-lô chào mừng các người đó rồi, bèn thuật lại từng điều mọi sự Đức Chúa Trời đã bởi chức vụ mình làm ra trong người ngoại. **20** Các người ấy nghe vậy thì ngợi khen Đức Chúa Trời. Đoạn, nói cùng người rằng: Anh ơi, anh thấy biết mấy van người Giu-đa đã tin, và hết thảy đều sốt sắng về luật pháp. **21** Vâ, chúng đã hay rằng anh dạy các người Giu-đa ở trong các dân ngoại rằng phải từ bỏ Môi-se, chớ nên làm phép cắt bì cho con mình, hay là ăn ở theo thói tục mình nữa. **22** Vậy, khá lo liệu làm sao? Chắc rằng dân chúng sẽ nhóm lại; vì hắn sẽ biết rằng anh đã tới rồi. **23** Nên, hãy làm theo như chúng tôi sẽ nói cho anh: Chúng tôi đây có bốn người đều mắc lời thề; **24** hãy đem bốn người đó cùng đi, làm lễ tinh sạch cho mình luôn với họ, và hãy chịu tiền họ phải trả để cạo đầu. Vậy thì ai nấy sẽ biết mọi tin đồn về anh đều chẳng thật, song rõ anh cũng ăn ở theo luật pháp vậy. **25** Còn người ngoại đã tin, chúng tôi có viết thơ cho họ về điều chúng tôi đã định: là chỉ phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết và thú vật chết ngôp, cúng chó gian dâm. **26** Phao-lô bèn đem bốn người cùng đi, vừa đến ngày sau, làm lễ tinh sạch cùng họ, rồi vào trong đền thờ, đặng tỏ ra ngày nào kỵ tinh sạch sẽ trọn, và đáng của lẽ về mỗi người trong bọn mình. **27** Khi bảy ngày gần trọn, thì các người Giu-đa, quê A-si, thấy Phao-lô trong đền thờ, bèn xui cả đoàn dân dậy loạn, rồi bắt người, **28** mà kêu lên rằng: Hỡi các người Y-so-ra-en, hãy đến giúp với! Kìa, người này giảng dạy khắp thiên hạ, nghịch cùng dân, nghịch cùng luật pháp, và nghịch cùng chốn này nữa, đến đỗi hắn dẫn người Gờ-réc vào trong đền thờ, và làm cho nơi thánh này bị ô uế. **29** Số là, chúng trước đã thấy Trò-phim, người Ê-phê-sô, ở với Phao-lô tại trong thành phố, nên ngờ rằng Phao-lô đã dẫn người vào đền thờ. **30** Cả thành đều xôn xao, dân chúng

chạy nhóm lại đoàn đông, bắt Phao-lô, kéo ra khỏi đền thờ, tức thì các cửa đều đóng lại. **31** Chúng đương tìm phương giết người, thì tiếng đồn đến quan quân cơ rằng cá thành Giê-ru-sa-lem-đều xôn xao. **32** Người lập tức bắt quân lính và cai đội kéo đến nơi chúng. Vừa thấy quân cơ và quân lính thì chúng thôi không đánh Phao-lô nữa. **33** Quân cơ bèn tới gần, bắt người rồi truyền lấy hai cái xích xích lại; đoạn, hỏi người là ai, và đã làm việc gì. **34** Trong đoàn dân, kẻ reo lên thể này, người la lên thể khác; nhơn sự rối loạn, người không biết được chắc, nên dạy điều về đòn. **35** Lúc Phao-lô bước lên thềm, quân lính phải khiêng người đi, bởi có đoàn dân hung bạo lắm. **36** Vì có đám dân theo sau đông mà kêu rằng: Hãy giết đi! **37** Lúc Phao-lô vào đòn, thì nói với quân cơ rằng: Tôi có phép nói với ông đổi điều chăng? Quân cơ trả lời rằng: Người biết nói tiếng Gờ-réc sao? **38** Vậy thì ngươi hẳn chẳng phải là người Ê-díp-tô kia, ngày trước đã gây loạn, kéo bốn ngàn kẻ cướp vào nơi đồng vắng hay sao? **39** Phao-lô trả lời rằng: Tôi là người Giu-đa, vốn ở thành Tạt-sơ, cung điện của một thành trong xứ Si-li-si tức là thành có danh tiếng; xin hãy cho phép tôi nói với chúng dân. **40** Được phép rồi, Phao-lô đứng trên thềm, giơ tay ra dấu cho dân. Đâu đó yên lặng, người bèn nói tiếng Hê-bo-rô rằng:

**22** Hỡi các anh các cha, hãy nghe điều tôi đương nói với để bình vực mình. **2** Khi chúng nghe người nói tiếng Hê-bo-rô, thì cùng chăm chỉ bội phần. Người bèn nói rằng: **3** Tôi là người Giu-đa, sanh tại thành Tạt-sơ, trong sứ Si-li-si, nhưng nuôi tại đây, trong thành này, học nơi chọn Ga-ma-li-ên, đúng theo trong luật pháp của tổ phụ chúng ta. Vốn tôi đầy lòng sôt sắng vì Đức Chúa Trời, cũng như các người hôm nay vậy. **4** Tôi từng bắt bớ phe này cho đến chết, bắt kỳ đòn ông đòn bà, đều xiềng lại bỏ và bỏ tù: **5** vè điều đó, thầy cả thương phẩm cùng cả hội đồng trưởng lão đều làm chứng cho tôi; vì bởi những người đó mà tôi nhận được các thơ gởi cho anh em thành Đa-mách, là nơi tôi toan đi, đặng bắt trói những người ở đó dẫn về thành Giê-ru-sa-lem để xử phạt. **6** Vâ, lúc tôi đương đi đường, gần đến thành Đa-mách, độ ban trưa, thình lình có ánh sáng lớn, từ trên trời giáng xuống, soi sáng chung quanh mình tôi. **7** Tôi té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng tôi rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, làm sao ngươi bắt bớ ta? **8** Tôi trả lời rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Ngài phán: Ta là Jésus ở Na-xa-rét mà ngươi đương bắt bớ đây. **9** Những kẻ đi với tôi thấy ánh sáng rõ ràng, nhưng chẳng nghe tiếng của Đáng phán cùng tôi. **10** Tôi bèn thưa: Lạy Chúa, tôi phải làm chi? Chúa đáp rằng: Hãy chờ dậy, đi đến thành Đa-mách, ở đó người ta sẽ nói mọi điều đã truyền cho ngươi làm. **11** Bởi cớ sự chó lói của ánh sáng đó, thì tôi chẳng thấy được, nên những kẻ cùng đi nắm tay dắt tôi đến thành Đa-mách. **12** Tên A-na-nia kia, là người nhơn đức theo luật pháp, được các người Giu-đa trú tại Đa-mách đều làm chứng tốt, có đến tìm tôi; **13** người đứng trước mặt tôi mà nói rằng: Hỡi Sau-lơ, anh tôi, hãy sáng mắt, lại. Liền một lúc, tôi được sáng mắt, và xem thấy A-na-nia. **14** Đoạn, người nói với tôi rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã định cho anh được biết ý muốn Chúa, được thấy Đáng Công bình và nghe lời nói từ miệng Ngài. **15** Vì anh sẽ làm

chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về những việc anh đã thấy và nghe. **16** Böyle giờ, anh còn trẻ nái làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khấn danh Chúa mà chịu phép báp-têm và làm sạch tội lỗi mình đi. **17** Đến lúc trở về thành Giê-ru-sa-lem, tôi đương cầu nguyện trong đền thờ, thì bị ngất trĩ; **18** thấy Đức Chúa Jésus phán cùng tôi rằng: Hãy vội vàng, lập tức ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem; vì họ sẽ chẳng nhận lời ngươi làm chứng về ta đâu. **19** Tôi thưa rằng: Lạy Chúa, chính họ biết tôi từng bỏ tù những người tin Chúa và đánh đòn trong các nhà hội nữa. **20** Lại khi Ê-tiên là kẻ làm chứng cho Chúa bị đổ máu, tôi ở đó đành lòng và giữ áo xống những kẻ giết người. **21** Chúa bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đi, vì ta toan sai ngươi đi đến cùng dân ngoại ở nơi xa. **22** Chúng chịu nghe người nói đến đó, song đến câu ấy, thì vùng kêu lên rằng: Hãy cất người dường ấy khỏi thể gian! Nó chẳng đáng sống đâu! **23** Chúng kêu la, cởi áo, hát bụi bay lên giữa khoảng khống. **24** Quân cơ bèn truyền điệu người vào trong đòn, dùng roi mà tra người, để biết vì cớ gì chúng kêu la nghịch cùng người. **25** Họ đang cắng người ra để đánh đòn, thì Phao-lô nói cùng thầy đội đương đứng đó rằng: Người được phép đánh đòn một người quốc dân Rô-ma, mặc dầu người đó chưa thành án, hay sao? **26** Vừa nghe mấy lời đó, thầy đội đi thưa cùng quân cơ rằng: Ông toan làm chi? vì người này là quốc dân Rô-ma. **27** Quân cơ đến, hỏi Phao-lô rằng: Hãy nói cho ta biết, ngươi có phải là quốc dân Rô-ma chẳng? Người trả lời rằng: Phải. **28** Quân cơ lại nói: Ta đã mua được quyền lợi quốc dân đó cao giá lắm. Phao-lô nói: Còn phần tôi thì có quyền lợi đó từ lúc mới sinh ra rồi. **29** Tức thì, những kẻ tra khảo người đều tránh xa ra; và khi quân cơ biết người mình đã biểu trói lại đó là quốc dân Rô-ma, thì sợ hãi. **30** Hôm sau, quân cơ muốn biết cho đúng vì cớ nào Phao-lô bị người Giu-đa cáo, bèn sai mở trói, truyền cho các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận nhóm lại, rồi dẫn Phao-lô ra, bắt đứng trước mặt họ.

**23** Phao-lô mắt chăm chỉ trên tòa công luận, nói rằng: Hỡi các anh em, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi đã ăn ở trọn lương tâm từ té cho đến ngày nay. **2** Nhưng thầy tế lễ thương phẩm là A-na-nia biểu mấy kẻ đứng gần Phao-lô và miệng người. **3** Phao-lô bèn nói cùng người rằng: Hỡi bức tường tô trắng kia, Đức Chúa Trời sẽ đánh ông; ông ngồi để xử đoán tôi theo luật pháp, mà lại không kể luật pháp, biểu người đánh tôi! **4** Những kẻ đứng đó nói rằng: Người nhiếc móc thầy cả thương phẩm của Đức Chúa Trời sao! **5** Phao-lô trả lời rằng: Hỡi anh em, tôi chẳng biết là thầy cả thương phẩm; vì có chép rằng: Chớ si nhục người cai trị dân mình. **6** Phao-lô biết trong bọn họ phần thì người Sa-đu-sê, phần thì người Pha-ri-si, bèn kêu lên trước tòa công luận rằng: Hỡi anh em, tôi là người Pha-ri-si, con của dòng Pha-ri-si. Ấy là vì sự trông cậy của chúng ta và sự sống lại của những kẻ chết mà tôi phải chịu xử đoán. **7** Người vừa nói xong như vậy, thì sự cãi lẫy nỗi lên giữa người Pha-ri-si với người Sa-đu-sê, và hội đồng chia phe ra. **8** Vì chưng người Sa-đu-sê quyết rằng không có sự sống lại, cũng không có thiên sứ, thần chi hết, còn người Pha-ri-si lại nhận cả hai điều tin ấy. **9** Tiếng kêu la lớn liền dậy lên. Có mấy thầy thông giáo về

dòng Pha-ri-si đứng dậy cãi lẫy cùng kẻ khác rằng: Chúng ta chẳng thấy trong người này có điều ác gì. Nào ai biết chẳng phải thần hoặc thiên sứ đã nói cùng người? **10** Vì sự rối loạn càng thêm, quản cơ e Phao-lô bị chúng phân thây chǎng, nên truyền quân kéo xuồng, đặng cướp người ra khỏi giữa đám họ và đem về trong đồn. **11** Qua đêm sau, Chúa hiện đến cùng người mà phán rằng: Hãy giục lòng mạnh mẽ, ngươi đã làm chứng cho ta tại thành Giê-ru-salem thế nào, thì cũng phải làm chứng cho ta tại thành Rô-ma thế ấy. **12** Đến sáng, người Giu-đa họp đảng lập mưu, mà thè nguyện rằng chǎng ăn chǎng uống cho đến giết được Phao-lô. **13** Có hơn bốn mươi người đã lập mưu đó. **14** Họ đến kiểm các thầy tế lễ cả và các trưởng lão mà rằng: Chúng tôi đã thè với nhau rằng chǎng ăn chi hết cho đến lúc giết được Phao-lô. **15** Vậy bây giờ các ông với tòa công luận hãy xin quản cơ bắt nó đến đứng trước mặt các ông, như là muốn tra xét việc nó cho kỹ càng hơn nữa; còn chúng tôi sửa soạn sẵn để khi nó chưa đến đây thì giết đi. **16** Nhưng có con trai của chị Phao-lô biết được mưu gian áy, đến nơi đồn, vào nói trước cho Phao-lô. **17** Phao-lô bèn gọi một đội trưởng mà nói rằng: hãy đem gã trai trẻ này đến cùng quan quản cơ, chàng có việc muốn báo tin. **18** Vậy, đội trưởng đem chàng đi, dẫn đến nhà quản cơ, và thưa rằng: Tên tù Phao-lô có gọi tôi biểu đem gã trai trẻ này đến cùng quan, chàng có việc muốn nói. **19** Quản cơ nắm tay người trai trẻ, kéo xé ra, hỏi rằng: Người có việc gì báo tin cùng ta? **20** Thưa rằng: Người Giu-đa đã định xin quan, đến ngày mai, bắt Phao-lô đứng trước tòa công luận, như là họ muốn tra xét việc của người cho kỹ càng hơn. **21** Nhưng xin quan chớ tin họ, vì có hơn bốn mươi người trong bọn họ lập kế hại Phao-lô, đã thè nguyện với nhau rằng ăn uống chi hết trước khi chưa giết được người; hiện bây giờ, họ đã sám săn, chi đợi quan trả lời đó thôi. **22** Quản cơ cho gã trai trẻ ấy về, cấm không cho nói với ai về điều người đã tỏ ra cùng mình. **23** Đoạn, quản cơ đòi hai viên đội trưởng, dặn rằng: Vừa giờ thứ ba đêm nay, hãy sám săn hai trăm quân, bảy mươi lính kỵ, hai trăm lính cầm giáo, đặng đi đến thành Sê-sa-rê. **24** Lại cũng phải sáms ngựa nữa, để đưa Phao-lô vô sự đến nơi quan tổng đốc Phê-lít. **25** Người lại viết cho quan đó một bức thư như sau này: **26** Cơ-lốt Ly-sia chúc bình an cho quan lớn tổng đốc Phê-lít! **27** Dân Giu-đa đã bắt người này, toan giết đi, khi tôi đã đem quân đến thịnh linh mà cướp người ra khỏi, vì đã nghe người là quốc dân Rô-ma. **28** Bởi tôi muốn biết vì cớ nào họ cáo người, nên giải người đến tòa công luận. **29** Tôi thấy người bị cáo mâu việc về luật pháp họ, nhưng họ không kiện người về một tội nào đáng chết hay đáng tù cá. **30** Song tôi có nghe người ta tính kể hại người này, nên lập tức sai người đến nơi quan, và cũng cho các kẻ cáo người biết rằng phải đến trước mặt quan mà đối nại. **31** Vậy, quân lính đem Phao-lô đi theo như mang lính mình đã lãnh đương ban đêm, điệu đến thành An-ti-batri. **32** Sáng ngày, lính kỵ đi với người, còn quân khác trở về đồn. **33** những người này tới thành Sê-sa-rê, đưa thơ cho quan tổng đốc và đem nộp Phao-lô. **34** Quan tổng đốc đọc thơ rồi, bèn hỏi Phao-lô vốn ở tỉnh nào, vừa biết người quê tỉnh Si-li-si, **35** thì rằng: Lúc nào bọn nguyên cáo đến đây, ta

sẽ nghe người. Đoạn, truyền giữ Phao-lô lại trong nơi công đồng Hê-rốt.

**24** Sau đó năm ngày, có thày cả thượng phẩm là A-nania đến, với vài người trưởng lão cùng một nhà diễn thuyết kia tên là Tết-tu-lu, trình đơn kiện Phao-lô trước mặt quan tổng đốc. **2** Phao-lô bị đòi đến rồi, Tết-tu-lu khơi sự cáo người như vậy: **3** Bẩm quan lớn Phê-lít, nhờ ơn quan mà chúng tôi được hưởng sự bình an trọng vẹn, và nhờ sự khôn ngoan của quan đổi được mọi tình tệ để giúp dân này, lúc nào và nơi nào chúng tôi cũng rất cảm tạ biết ơn quan vây. **4** Nhưng muốn cho khỏi phiền quan lâu hơn, thì tôi xin quan lấy lòng khoan nhơn mà nghe một vài lời chúng tôi nói đây. **5** Vậy, chúng tôi đã gặp người này, như là đòn ôn dịch, đã gây loạn trong hết thảy người Giu-đa trên cả thế giới: nó làm đầu phe người Na-xa-rét, **6** cũng đã toan làm ô uế đền thờ, nên chúng tôi đã bắt nó và chúng tôi có muốn xử nó theo luật pháp chúng tôi. **7** Nhưng quản cơ Ly-sia đến, bắt nó khỏi tay chúng tôi cách hung bạo, **8** truyền lệnh cho các người kiện nó hãy đến hầu quan. Xin chính quan hãy tự tra hỏi hắn, thì sẽ biết được mọi việc chúng tôi đang kiện cáo. **9** Đến phiên các người Giu-đa cũng hùa theo lời đó, quyết rằng thật có như vậy. **10** Quan tổng đốc ra dấu biểu Phao-lô nói đi, thì người thưa rằng: Tôi biết quan làm quan án trong nước này đã lâu năm, nên tôi dạn dĩ mà binh vực duyên cớ mình. **11** Quan tra xét thì sẽ biết tôi vừa lên thành Giê-ru-salem mà thờ lạy, chưa được mười hai ngày nay. **12** Người ta chẳng từng gặp tôi, hoặc trong đền thờ, hoặc trong nhà hội, hoặc trong thành phố, cãi lẫy cùng ai hay xui dân làm loạn bao giờ. **13** Bây giờ họ cũng chẳng biết lấy chi mà làm chứng có việc điều họ kiện tôi đó. **14** Trước mặt quan, tôi nhận rằng theo như đạo mà họ gọi là một phe đảng, tôi thờ phượng Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tin mọi điều chép trong sách luật và các sách tiên tri; **15** và tôi có sự trông cậy này nơi Đức Chúa Trời, như chính họ cũng có vậy, tức là sẽ có sự sống lại của người công bình và không công bình. **16** Cũng vì có áy, nên tôi vẫn gắng sức cho có lương tâm không trách móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người. **17** Vâ, đã lâu năm nay tôi đi vắng, rồi mới về bối thí cho bốn quốc tôi và dâng của lễ. **18** Đang khi ấy, có mấy người Giu-đa quê ở cõi A-si kia gặp tôi ở trong đền thờ, được tinh sạch, chớ chẳng có dân đông hay rối loạn chi. **19** Nếu họ có điều gì kiện tôi, thì có lẽ đến hầu trước mặt quan mà cáo đi. **20** Hay là các người ở đây phải nói cho biết đã thấy tôi có sự gì đáng tội, lúc tôi đứng tại tòa công luận, **21** hoặc có, thì cũng chỉ trách câu tôi nói giữa họ rằng: Ấy vì sự sống lại của kẻ chết mà hôm nay tôi bị xử đoán trước mặt các ông. **22** Phê-lít vẫn biết rõ ràng về đạo người nói đó, nên giãn việc kiện ra, mà rằng: khi nào quan quản cơ Ly-sia xuồng, ta sẽ xét việc này. **23** Đoạn, người truyền cho thày đội giữ Phao-lô, nhưng phải cho người hơi được thong thả, có kẻ nào thuộc về người đến hầu việc người, thì đừng cấm. **24** Qua mấy ngày sau, Phê-lít với vợ mình là Đơ-ru-si, người Giu-đa, đến, rồi sai gọi Phao-lô, và nghe người nói về đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ. **25** Nhưng khi Phao-lô nói về sự công bình, sự tiết độ và sự phán xét ngày sau, thì Phê-

lít run sợ, nói rằng: Bây giờ ngươi hãy lui; đợi khi nào ta rảnh, sẽ gọi lại. **26** Phê-lít cũng trông Phao-lô lót bạc cho mình; nên nồng đòi người đến, và nói chuyện cùng người. **27** Khởi hai năm, Bốt-tiu Phê-tu đến thay Phê-lít. Bởi cớ Phê-lít muốn làm cho dân Giu-đa bằng lòng, bèn cứ giam Phao-lô nơi ngục.

**25** Phê-tu đã đến tinh minh được ba ngày rồi, thì ở thành Sê-sa-rê đi lên thành Giê-ru-sa-lem. **2** Tại đó, có các thầy tế lễ cả và các người sang trọng trong dân Giu-đa đội đơn kiện Phao-lô trước mặt người; **3** vì có ý nghịch, thì có nài xin quan làm ơn đòi Phao-lô trở về thành Giê-ru-sa-lem; họ âm mưu đặng giết người dọc đường. **4** Nhưng Phê-tu trả lời rằng Phao-lô bị giam tại thành Sê-sa-rê, và chính mình người sẽ kíp trở về thành đó. **5** Lại nói rằng những người tôn trưởng trong các ngươi hãy xuống với ta, nếu người ấy có phạm tội gì thì hãy cứ kiện. **6** Phê-tu ở cùng họ vừa tám hay là mười ngày mà thôi, đoạn trở xuống thành Sê-sa-rê; sáng ngày sau, người ngồi nài tòa án và truyền dẫn Phao-lô đến. **7** Phao-lô mới đến, thì có các người Giu-đa ở thành Giê-ru-sa-lem xuống vây bọc người, lấy nhiều cớ nặng mà thưa, nhưng chẳng tìm được chứng. **8** Còn Phao-lô nói đặng bình vực mình, rằng: Tôi chẳng từng làm điều dữ chi, hoặc nghịch cùng luật pháp người Giu-đa, hoặc nghịch cùng đèn thờ, hay là nghịch cùng Sê-sa. **9** Nhưng Phê-tu muốn cho đẹp lòng dân Giu-đa, thì trả lời rằng: Người có muốn lên thành Giê-ru-sa-lem chịu xử tại đó về những việc này trước mặt ta chẳng? **10** Phao-lô bèn thưa rằng: Tôi ứng hầu trước mặt tòa án Sê-sa, ấy là nơi tôi phải chịu xử; tôi chẳng có lỗi chi với người Giu-đa, như chính mình biết rõ ràng. **11** Ví bằng tôi có tội hay là phạm điều gì đáng chết, thì tôi chẳng từ chối chết đâu; trái lại, nếu trong đơn từ họ kiện tôi không có cớ gì hết, thì chẳng ai được nộp tôi cho họ. Tôi kêu nài sự đó đến Sê-sa. **12** Kế đó, Phê-tu bàn tán với công hội mình, bèn trả lời rằng: Người đã kêu nài Sê-sa, chắc sẽ đến nơi Sê-sa. **13** Cách đó mấy ngày, vua Aic-ríp-ba với Bê-rê-nít đến thành Sê-sa-rê đặng chào Phê-tu. **14** Vì hai người ở lại đó mấy ngày, nên Phê-tu đem vụ Phao-lô trình với vua, rằng: Đây có một tên tù mà Phê-lít đã để lại. **15** Lúc tôi ở thành Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dân Giu-đa đến kiện người và xin tôi làm án người đó. **16** Tôi đáp lại rằng người Rô-ma chẳng có lý giải nộp một người nào mà bên bị cáo chưa đối nại với bên tiên cáo, và người đó chưa có cách thế để chống cãi lời kiện cáo mình. **17** Họ bèn đến đây, thì vừa ngày sau, tôi ra ngồi nài tòa án, không trễ nải mà truyền dẫn người ấy đến. **18** Các người kiện cáo đều đã có mặt, song không kiện nó về một tội gì như tôi đã đe chứng. **19** Chi cáo nó về đạo riêng của họ, và một tên Jésus đã chết kia, mà Phao-lô quyết rằng còn sống. **20** Trong sự cãi lẫy đó, tôi không biết theo bên nào, nên hỏi Phao-lô muốn đi đến thành Giê-ru-sa-lem, để chịu xử mọi điều ấy tại nơi đó chẳng. **21** Nhưng nó đã kêu nài để việc kiện mình lại cho hoàng đế phân xử. Vậy tôi đã truyền giam nó trong ngục đợi tới khi tôi giải cho Sê-sa. **22** Aic-ríp-ba bèn nói với Phê-tu rằng: Ta cũng muốn nghe người ấy. Phê-tu tâu rằng: Đến mai vua sẽ nghe. **23** Vậy, qua bữa sau, vua Aic-ríp-ba

với Bê-rê-nít đến cách long trọng vào phòng xử kiện với quan quân cơ và các người tôn trưởng trong thành. Phê tu bèn truyền lệnh triệu Phao-lô đến. **24** Đoạn, Phê-tu rằng: Tâu vua Aic-ríp-ba và hết thảy các ông có mặt tại đây, các ông đều thấy người này, vì cớ nó nên thay tháp dân chúng Giu-đa đến nài xin ơn tôi, tại thành Giê-ru-sa-lem và tôi đây cũng vậy, mà kêu lên rằng chẳng khả để cho nó sống nữa. **25** Phản tôi, đã xét nó chẳng có làm điều gì đáng tội chết; và vì chính nó cũng đã kêu nài việc đó đến Sê-sa, nên tôi định giải nộp cho Sê-sa. **26** Nhưng vì tôi không có điều chi quả quyết để làm só táu hoàng đế về việc nó, nên đòi nó đến trước mặt các ông, nhứt là trước mặt vua, là Aic-ríp-ba, đặng khi tra hỏi rồi, tôi có điều để viết sớ. **27** Vâ, tôi nghĩ rằng giải một tên phạm mà chẳng nói rõ điều người ta kiện nó, thì là trái lẽ lắm.

**26** Bấy giờ vua Aic-ríp-ba biếu Phao-lô rằng: Người được phép nói để chữa mình. Phao-lô bèn giơ tay ra, chữa cho mình như vậy: **2** Tâu vua Aic-ríp-ba, tôi lấy làm may mà hôm nay được gởi mình tôi trước mặt vua về mọi điều người Giu-đa kiện tôi, **3** nhứt là vì vua đã rõ mọi thói tục người Giu-đa, và cũng biết sự cãi lẫy của họ. Vậy, xin vua hãy nhịn nhục mà nghe tôi. **4** Cách ăn nét ở của tôi từ lúc tuổi trẻ, nơi giữa bốn quốc tôi và tại thành Giê-ru-sa-lem, thì mọi người Giu-đa đều biết cá. **5** Ví bằng họ muốn làm chứng về việc này, thì biết từ lâu ngày rồi, tôi là người Pha-ri-si, theo phe đó, rất là nghiêm hơn trong đạo chúng tôi. **6** Hiện nay tôi bị đoán xét, vì trông cậy lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ phụ chúng tôi, 7 lại mười hai chi phái chúng tôi, lấy lòng sốt sắng thờ phượng Đức Chúa Trời, cả đêm và ngày, mà trông đợi lời hứa ấy được trọn. Muôn tâu, thật là vì sự trông cậy đó mà tôi bị người Giu-đa kiện cáo. **8** Uúa nào! các ông há lại ngờ chẳng có thể tin được rằng Đức Chúa Trời khieni những kẻ chết sống lại sao? **9** Thật, chính mình tôi đã tin rằng nên dùng đủ mọi cách thể mà chống lại danh Jésus ở Na-xa-rét. **10** Thật tôi đã làm sự này tại thành Giê-ru-sa-lem: sau khi đã chịu quyền của các thầy tế lễ cả, thì tôi bỏ tù nhiều người thánh; và lúc họ giết các người đó, tôi cũng đồng một ý. **11** Vả lại, tôi thường trảy đi từ nhà hội này đến nhà hội kia, hà hiếp họ, để bắt họ phải nói phạm thượng, tôi lại nổi giận quá bội bắt bớ họ cho đến các thành ngoại quốc. **12** Ấy vậy, tôi lên thành Đa-mách có trọn quyền và phép bởi các thầy tế lễ cả, đương đi dọc đường, **13** muôn tâu, lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời giáng xuống, chói ló hơn mặt trời, sáng lòa chung quanh tôi và kề cùng đi. **14** Chúng tôi thấy đều té xuống đất, và tôi nghe tiếng phái cùng tôi bằng tiếng Hê-bo-rơ rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt-bớ ta? ngươi đã đến ghim nhọn thì là khó chịu cho ngươi vậy. **15** Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Jésus mà ngươi đường bắt bớ. **16** Song hãy chờ dậy, và đứng lên, vì ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm chức việc và làm chứng về những việc ngươi đã thấy, cùng những việc ta sẽ hiện đến mách cho ngươi. **17** Ta sẽ bảo hộ ngươi khỏi dân này và dân ngoại là nơi ta sai ngươi đến, **18** đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và

cho họ bởi đức tin nơi ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ. **19** Tâu vua Aïc-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống cự với sự hiện thấy trên trời; **20** nhưng đầu hết tôi khuyên dỗ người thành Đa-mách, kể đến người thành Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-dê, rồi đến các dân ngoại rằng phái ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn. **21** Kia, vì thế nên người Giu-đa đã bắt tôi trong đền thờ và toan giết tôi. **22** Song nhờ ơn Đức Chúa Trời bảo hộ, tôi còn sống đến ngày nay, làm chứng cho các kẻ lớn nhỏ, không nói chi khác hơn là điều các đấng tiên tri và Môï-se đã nói sẽ đến, **23** tức là Đáng Christ phải chịu thương khó, và bởi sự sống lại trước nhứt từ trong kẻ chết, phải rao truyền ánh sáng ra cho dân sự và người ngoại. **24** người đang nói như vậy để bình vực mình, thì Phê-tu nói lớn lên rằng: Hỡi Phao-lô, ngươi làng trí rồi; ngươi học biết nhiều quá đến đỗi ra điên cuồng. **25** Phao-lô lại nói: Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi chẳng phải làng trí đâu; tôi nói đó là những lời thật và phải lẽ. **26** Vua biết rõ các sự này; lại tôi bèn lòng tâu vì tin rằng chẳng có điều nào vua không biết; vì mọi việc đó chẳng làm ra cách chùng vụng đâu. **27** Tâu vua Aïc-ríp-ba, vua có tin các đấng tiên tri chẳng? Tôi biết thật vua tin đó! **28** Vua Aïc-ríp-ba phán cùng Phao-lô rằng: Thiếu chút nữa ngươi khuyên ta trở nên tín đồ Đáng Christ! **29** Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời, chẳng kíp thì chầy, không những một mình vua, nhưng hết thảy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bồ xiềng này thôi! **30** Vua bèn đứng dậy, quan tổng đốc và bà Bê-nê-rít cùng những người đồng ngồi đó cũng vậy. **31** Khi lui ra rồi, các người nói cùng nhau rằng: Trong cách ăn ở người này, thật chẳng có chi đáng chết hoặc đáng bỏ tù cá. **32** Vua Aïc-ríp-ba nói với Phê-tu rằng: Nếu người này chưa kêu nài đến Sê-sa, có thể tha được.

**27** Khi đã định rằng chúng ta phải đi dâng biển qua nước Y-ta-li, họ bèn giao Phao-lô và này tên phạm khắc cho một thày đội tên là Giu-lơ, về đội quân Aâu-gu ta. **2** Chúng ta xuống một chiếc tàu ở A-tra-mít phải trảy đi dọc bờ biển A-si, đoạn thì ra đi. A-ri-tac, là người Ma-xê-doan, về thành Tê-sa-lô-ni-ca, cùng đi với chúng ta. **3** Đến ngày sau, chúng ta tới thành Si-dôn, thì Giu-lơ đãi Phao-lô cách nhơn từ, cho phép người đi thăm bạn hữu mình, và được họ lo việc mình. **4** Đoạn, từ nơi đó, chúng ta theo mé bờ đảo Chíp-ơ, vì bấy giờ ngược gió. **5** Sau khi vượt qua biển Si-li-si và Bam-phi-ly, thì chúng ta đến thành My-ra, trong xứ Ly-si. **6** Ở đó, thày đội thày có một chiếc tàu ở A-léc-xan-tri sẽ đi qua Y-ta-li, bèn cho chúng ta xuống tàu đó. **7** Tàu chạy chậm lắm, mất nhiều ngày khoc nhọc mới tới ngang thành Cơ-nít. Vì gió quá, tàu không thể ghé bến được, nên chúng ta lại theo mé bờ đảo Cơ-rết, qua Sa-môn. **8** Khi đã chịu khó đi dọc theo nơi đó, chúng ta mới đến một nơi gọi là Mỹ-Cảng, gần thành La-sê. **9** Trải lâu ngày, tàu chạy phải nguy hiểm (vì kỳ Kiêng ăn đã qua rồi). Phao-lô bảo trước cho những người trong tàu, **10** rằng: Tôi thấy sự vượt biển này chẳng sê phải nguy hiểm và hư hại, chẳng những cho hàng hóa và chiếc tàu mà thôi, lại đến thân chúng ta nữa. **11** Nhưng thày đội tin lời người lái tàu và chủ tàu hơn là lời

Phao-lô nói. **12** Vì cảng đó không tiện cho tàu đậu lúc mùa đông, nên phần nhiều người đều bàn rằng phải lìa khỏi đó và ráng sức đến cảng Phê-nít, là cảng của đảo Cơ-rết, hướng phía tây nam và phía tây bắc, đang qua mùa đông ở đó. **13** Vừa có gió nam non bắt đầu thổi, họ tưởng rằng có thể tối nơi mình đã định, thì kéo neo mà đi dọc theo gần đảo Cơ-rết. **14** Nhưng cách ít lâu có trận gió dữ tợn gọi là gió O-ra-quí-lôn thổi lên vật vào đảo. **15** Tàu đã phải bạt đi, chống lại gió chẳng nổi, nên chúng ta để mặc cho theo chiều gió. **16** Tàu bị bạt đến dưới một hòn đảo nhỏ kia gọi là Cơ-lô-đa, chúng ta khó nhọc lăm mới cầm được chiếc thuyền. **17** Sau khi trục lê, họ dùng phương thế làm cho chắc chắn: lấy dây ràng phía dưới chiếc tàu lại; đoạn lại sợ mắc cạn trên bãi Si-ro-tơ, thì hạ buồm xuống, để mặc gió đưa trôi đi. **18** Đến ngày mai, vì bão cứ thổi cung mạnh như vậy luôn, họ bèn quăng hàng hóa xuống biển. **19** Ngày thứ ba, chúng ta dùng chính tay mình quăng đồ đạc trong tàu xuống biển. **20** Trong mấy ngày mặt trời chẳng có, ngôi sao cũng không, mà bão thì vẫn thổi ào ào luân, đến nỗi chúng ta chẳng còn trông cậy được cứu nữa. **21** Vì họ không ăn đã lâu, nên Phao-lô đứng dậy giữa đám họ, mà nói rằng: Hỡi bạn hữu ta, chớ chi bữa trước tin làm ta mà chẳng dời khỏi đảo Cơ-rết, thì chúng ta đã chẳng mắc cơn nguy hiểm và tổn hại này. **22** nhưng bấy giờ, ta khuyên các ngươi hãy vững lòng; trong các ngươi chẳng mất ai hết, chỉ mất chiếc tàu mà thôi. **23** Vì đêm nay, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, là Đáng ta thuộc về và hầu việc, có hiện đến cùng ta mà phán rằng: **24** Hỡi Phao-lô, đừng sợ chi hết; ngươi phải ứng hầu trước mặt Sê-sa; và này, Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi hết thảy những kẻ cùng đi biển với ngươi. **25** Vậy, hỡi các ông, hãy vững lòng, vì ta có lòng tin cậy Đức Chúa Trời rằng sẽ xảy ra như lời Ngài đã phán vậy; **26** nhưng chúng ta chắc sê bị tấp lên một hòn đảo nào. **27** Đã đến đêm thứ mười bốn mà chúng ta cứ trôi nổi trên biển A-đờ-ria-tich, lúc nửa đêm, các bạn tàu ngờ đang đến gần một đất nào. **28** Họ thả trái dù xuống, thì thấy sâu hai chục sải; hơi xa một ít, lại thả nữa, thì thấy mươi lăm sải. **29** Bấy giờ, sợ đụng rạn, bọ bèn từ trên đầu lái tàu quăng bốn neo xuống, và ước ao đến sáng, **30** nhưng vì bạn tàu tim phương lánh khỏi chiếc tàu và thả chiếc tam bản xuống biển, giả đó đi thả neo dâng trước mũi, **31** thì Phao-lô nói với thày đội và lính rằng: Nếu những người này chẳng cứ ở trong tàu, thì các ông chẳng được cứu. **32** Bọn lính bèn cắt dây buộc tam bản, làm cho rót xuống. **33** Đoạn, trong khi đợi trời sáng, Phao-lô khuyên ai này hãy ăn. Người nói: Hôm nay là ngày thứ mười bốn mà các ngươi đang trông đợi, nhịn đói chẳng ăn chút nào. **34** Vậy, ta khuyên các ngươi hãy ăn, vì thật là rất cần cho sự cứu của các ngươi, và chẳng ai trong vòng các ngươi sẽ mất một sợi tóc trên đầu mình. **35** Nói như vậy rồi, người bèn lấy bánh, đứng trước mặt mọi người, tạ ơn Đức Chúa Trời rồi, thì bẻ ra và ăn. **36** Bấy giờ ai nấy đều giục lòng, và ăn. **37** Vả, số chúng ta hết thảy ở trong tàu được hai trăm bảy mươi sáu người. **38** Họ đã ăn vừa no nê, bèn quăng đồ lương thực xuống biển, làm cho nhẹ tàu đi. **39** Đến sáng ngày, họ chẳng nhận biết là đất nào, nhưng thấy có cái vịnh và bờ, bèn định đỗ tàu đó mà núp xem có thể được chăng.

**40** Vậy, họ dứt dây bô neo xuồng biển, tháo dây bánh lái; đoạn, xô buồm sau lái thuận theo gió, tìm lối chạy vào bờ. **41** Song chạy nhầm chỗ hai ngọn nước biển xáp nhau, thì họ làm cho tàu bị cạn tại đó; đâu mui cắm xuồng không động đây được, còn đâu lái bị sóng đánh dữ lắm nên nát hết. **42** Bấy giờ quân lính bàn định giết các tù phạm, e có người nào trong bọn họ lội thoát khỏi chặng. **43** nhưng thầy đội muôn cứu Phao-lô, nên ngăn trở nghị định đó. Người truyền cho ai biết lội thì nhảy xuống nước trước đi mà lội vào bờ, **44** và truyền cho những kẻ còn lại, người thì cõi trên ván, kẻ thì cõi trên miếng vách nát của chiếc tàu. Thé là ai nấy đều được lên bờ vô sự vậy.

**28** Đã được cứu như vậy rồi, chúng ta mới biết cù lao đó tên là Man-to. **2** Thô nhơn đãi chúng ta một cách nhơn từ hiềm cõi, tiếp rước chúng ta thay thầy giàn kè đóng lửa lớn đã đốt, vì đang mưa và trời lạnh lẽo. **3** Phao-lô lượm được một bó cùi khô, quăng vào trong lửa, xây có con rắn lục từ trong bó cùi bị nóng bò ra, quấn trên tay người. **4** Thô nhơn thấy con vật đeo thông lòng trên tay người, bèn nói với nhau rằng: Thật người này là tay giết người; nên đâu được cứu khỏi biển rồi, nhưng lẽ công bình chẳng khứng cho sống! **5** Nhưng Phao-lô ráy rắn vào lửa, chẳng thấy hê chi hết. **6** Họ ngỡ người sẽ bị sưng lên, hoặc ngã xuống chết tức thì; nhưng đã đợi lâu rồi, chẳng thấy hại chi cho người, bèn đổi ý mà nói rằng thật là một vi thần. **7** Trong chỗ đó, có mấy đám rắn thuộc về người tù trưởng của đảo ấy, tên là Búp-li -u; người này đãi đằng chúng ta cách mến khách lắm trong ba ngày. **8** Vâ, cha của Búp-li -u này đương nằm trên giường đau bệnh nóng lạnh và bệnh ly. Phao-lô đi thăm người, cầu nguyện xong, đặt tay lên và chữa lành cho. **9** Nhơn đó, ai nấy trong đảo có bệnh, đều đến cùng Phao-lô, và được chữa lành cả. **10** Họ cũng tôn trọng chúng ta lắm, và lúc chúng ta đi, thì sửa soạn mọi đồ cần dùng cho chúng ta. **11** Sau đó ba tháng, chúng ta xuống tàu ở A-léc-xan-tri mà đi, là tàu đã qua mùa đông tại đảo đó, và có hiệu là Đĩ-ốt-cua. **12** Tới thành Sy-ra-cu-sơ rồi, chúng ta ở lại đây ba ngày. **13** Từ nơi đó, chạy theo mé biển Si-si-lơ, tới thành Rê-ghi-um. Đến ngày mai, vì gió nam nổi lên, nên sau hai ngày nữa chúng ta tới thành Bu-xô-lơ. **14** Ở đó gặp anh em mời chúng ta ở lại bảy ngày; rồi thì đi đến thành Rô-ma. **15** Anh em trong thành này nghe nói về chúng ta, bèn ra đến Phô-rum Áp-bi -u và chỗ Ba Quán mà đón rước chúng ta. Phao-lô thấy anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời và vững chí. **16** Khi chúng ta đã đến thành Rô-ma, Phao-lô được phép ở riêng với một người lính canh giữ. **17** Sau ba ngày, người mời các trưởng lão trong dân Giu-đa nhóm lại; đến rồi, người nói rằng: Hỡi anh em ta, dẫu tôi chẳng từng làm điều gì nghịch cùng dân chúng hoặc cùng thói tục tổ phụ chúng ta, mà tôi còn bị bắt tại thành Giê-ru-sa-lem và nộp trong tay người Rô-ma. **18** Những người này đã xét việc tôi rồi, thì muốn tha ra, vì tôi chẳng hề làm điều gì đáng chết. **19** Song người Giu-đa chống cự điều đó, nên buộc tôi kêu nài đến Sê-sa, nhưng chẳng phải có ý kiện bỗn quốc ta đâu. **20** Ấy vì có đó mà tôi đã xin gặp anh em và nói chuyện với, vì là bởi sự trông cậy của dân Y-sơ-ra-ên nên tôi mang lấy xiềng này. **21**

Các ngươi ấy trả lời rằng: Chúng tôi chẳng tiếp tho từ xứ Giu-đa nói về việc anh, và chẳng ai trong anh em đã đến mách cho chúng tôi hay là nói xấu về anh nữa. **22** Dầu vậy, chúng tôi muốn biết anh nghĩ làm sao; vì về phần đạo này, chúng tôi biết người ta hay chống nghịch khắp mọi nơi. **23** Họ đã hẹn ngày với người, bèn đến thăm tại nơi nhà trọ rất đông; từ buổi sáng đến chiều, người cứ làm chứng và giảng giải với họ về nước Đức Chúa Trời, lấy luật pháp Môi-se và các đấng tiên tri mà gắng sức khuyên bảo họ về Đức Chúa Jêsus. **24** Có người chịu tin lời người nói, có kẻ chẳng tin. **25** Bởi chưng họ không đồng ý với nhau và ra về, nên Phao-lô chỉ nói thêm lời này: Đức Thánh Linh đã phán phải lắm, khi Ngài dùng đấng tiên tri Ê-sai mà phán cùng tổ phụ các ngươi rằng: **26** Hãy đến nơi dân này và nói rằng: Các ngươi lấy lỗ tai nghe mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà không thấy gì. **27** Vì lòng dân này đã nặng nề; Họ bịt lỗ tai, Nhấp mắt lại, E rằng mắt mình tự thấy, Tai mình tự nghe, Lòng mình tự hiểu, Và họ trở lại Mà ta chữa cho lành được chặng. **28** Vậy, hãy biết sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời này đã sai đến cho người ngoại; những người đó sẽ nghe theo vậy. **29** Khi người nói xong, thì các người Giu-đa đi ra, cãi lẫy cùng nhau dữ lắm. **30** Phao-lô ở trọn hai năm tại một nhà trọ đã thuê. Người tiếp rước mọi người đến thăm mình, **31** giảng về nước Đức Chúa Trời, và dạy dỗ về Đức Chúa Jêsus Christ cách tự do trọn vẹn, chẳng ai ngăn cấm người hết.

# Rô-ma

**1** Phao-lô, tôi tớ Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ đồ, để riêng ra để giảng Tin Lành Đức Chúa Trời, **2** là Tin Lành xưa kia Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri Ngài mà hứa trong Kinh Thánh, **3** về Con Ngài, theo xác thịt thi bởi dòng dõi vua Đa-vít sanh ra, **4** theo thần linh của thánh đức, thi bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép, tức là Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta, **5** nhờ Ngài chúng ta đã nhận lãnh ân điển và chức sứ đồ, để đem mọi dân ngoại đến sự vâng phục của đức tin, vì danh Ngài, **6** trong các dân ấy anh em cũng đã được gọi bởi Đức Chúa Jésus Christ; **7** gởi cho hết thảy những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm thánh đồ. Nguyện cho anh em được ân điển và sự bình an từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jésus Christ! **8** Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa Jésus Christ, vì hết thảy anh em mà tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về đức tin anh em đã đồn khắp cả thế gian. **9** Vì Đức Chúa Trời mà tôi lấy tâm thần hầu việc, bởi sự giảng Tin Lành của Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng tôi nhắc đến anh em không thôi **10** trong mọi khi tôi cầu nguyện thường xin Đức Chúa Trời, bởi ý muốn Ngài, sau lại có thể gặp dịp tiện đi đến nơi anh em. **11** Thật vậy, tôi rất mong mỏi đến thăm anh em, để thông đồng sự ban cho thiêng liêng cùng anh em, hầu cho anh em được vững vàng, **12** tức là tôi ở giữa anh em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và của tôi. **13** Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng đã ghe phen tôi toan đi thăm anh em, để hái trái trong anh em cũng như trong dân ngoại khác; song về sự đó tôi bị ngăn trở cho đến bây giờ. **14** Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người Giã man, cả người thông thái lẫn người ngu dốt. **15** Ấy vậy, hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành cho anh em, là người ở thành Rô-ma. **16** Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; **17** vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. **18** Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật. **19** Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, **20** bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bồn tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, (*aiddios g126*) **21** vì họ dẫu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ làm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngay đắn đầy những sự tối tăm. **22** Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trờ nên điên dại; **23** họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hử nát lấy hình tượng của loài người hay hứa

nát, hoặc của diều, thú, côn trùng. **24** Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muôn mìn, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, **25** vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự đổi trá, kính thờ và hào việc loài chịu đựng nêu thê cho Đáng đựng nêu, là Đáng đáng khen ngợi đời đời! A-men. (*aiōn g165*) **26** Ấy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đòn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. **27** Những người đòn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đòn bà mà un đòn tình dục người này với kẻ kia, đòn ông cùng đòn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều lầm lỗi của mình. **28** Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, để phạm những sự chẳng xứng đáng. **29** Họ đây dấy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi lậy, đổi trá, giận dữ; **30** hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xác xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; **31** dại dột, trái lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên, không có lòng thương xót. **32** Đầu họ biết mang lịnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu, lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.

**2** Vậy hỡi người kia, ngươi là ai mặc lòng, hễ đoán xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì trong khi đoán xét họ, ngươi cũng lên án cho chính mình ngươi nữa, bởi ngươi đoán xét họ, mà cũng làm các việc như họ. **2** Vả, Chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với kẻ làm những việc như thế, là hiệp với lẽ thật. **3** Hỡi người đoán xét kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm kia, vậy ngươi tưởng rằng chính mình ngươi sẽ tránh khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? **4** Hay là ngươi khinh dể sự dư dật của lòng nhơn từ, nhịn nhục, khoan dung Ngài, mà không nhận biết lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời đem ngươi đến sự ăn năn sao? **5** Bởi lòng ngươi cứng cỏi, không ăn năn, thì tự chấp chứa cho mình sự giận về ngày thạnh nộ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, **6** là Đáng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm: **7** ai bèn lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; (*aiōnios g166*) **8** còn ai có lòng chống trả không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thạnh nộ. **9** Sự hoạn nạn khốn khổ giáng cho mọi người làm ác, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc; **10** nhưng vinh hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc. **11** Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nề ai đâu. **12** Phàm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hử mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; **13** Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy. **14** Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biếu, thì những

người ấy dẫu không có luật pháp, cũng tự nêu luật pháp cho mình. **15** Họ tố ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình. **16** Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jésus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi. **17** Còn người, mang lấy danh người Giu-đa, yên nghỉ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời người, **18** hiếu ý muốn Ngài và biết phân biệt phái trái, vì người đã được luật pháp dạy; **19** khoe mình làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho kẻ ở nơi tối tăm, **20** làm thầy kẻ ngu, làm người dạy kẻ tầm thường, trong luật pháp có mẫu mực của sự thông biết và của lẽ thật, **21** vậy người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao! Người giảng rằng chớ nên ăn cắp, mà người ăn cắp! **22** Người nói rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà người phạm tội tà dâm! Người gớm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật của hình tượng! **23** Người khoe mình về luật pháp mà bởi luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời! **24** Vì bởi cớ các người nêu danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép. **25** Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không. **26** Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cầm như đã chịu sao? **27** Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm tron luật pháp sẽ đoán xét người, là kẻ dẫu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp. **28** Vì người nào chỉ bè ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; **29** nhưng bè trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

**3** Vậy thì, sự trỗi hơn của người Giu-đa là thế nào, hay là phép cắt bì có ích gì chăng? **2** Ơn lớn đù mọi đàng. Trước hết là điều này: ấy là lời phán của Đức Chúa Trời đã phó cho dân Giu-đa. **3** Mà làm sao! nếu một vài người trong bọn họ không thành tín, thì sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín của Đức Chúa Trời ra hư không sao? **4** chẳng hề như vậy! Thà xưng Đức Chúa Trời là thật và loài người là giả dối, như có chép rằng: Ấy vậy Chúa sẽ được xưng công bình trong lời phán của Ngài, và sẽ được thắng khi chịu xét đoán. **5** Song nếu sự không công bình của chúng ta tố ra sự công bình của Đức Chúa Trời, thì sẽ nói làm sao? Khi Đức Chúa Trời giáng cơn giận thì Ngài không công bình sao? (Tôi nói như cách người ta nói). **6** Chẳng hề như vậy! Nếu vậy thì Đức Chúa Trời đoán xét thế gian thế nào? **7** Nhưng, nếu lẽ thật Đức Chúa Trời bởi sự nói dối của tôi mà được sự vinh hiển lớn hơn, thì sao tôi còn bị đoán xét như kẻ có tội? **8** vậy thì, sao chúng ta không làm sự dữ cho được sự lành, như kẻ gièm pha đã cáo và quyết rằng chúng ta dạy điều ấy? Sự đoán phạt những người đó là công bình. **9** Thế nào! Chúng ta có điều gì hon

chăng? Chẳng có, vì chúng ta đã tố ra rằng người Giu-đa và người Gờ-réc thày đều phục dưới quyền tội lỗi, **10** như có chép rằng: Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không. **11** Chẳng có một người nào hiểu biết, Chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời. **12** Chúng nó đều sai lạc cả, thay cùng nhau ra vô ơ; Chẳng có một người làm điều lành, dẫu một người cũng không. **13** Hạng chúng nó như huyệt mà mở ra; Dùng lưỡi mình để phinh gạt; Dưới môi chúng nó có nọc rắn hổ mang. **14** Miệng chúng nó đầy những lời nguyền rủa và cay đắng. **15** Chúng nó có chén nhẹ nhàng đặng làm cho đồ máu. **16** Trên đường lối chúng nó rắc những sự tàn hại và khổ nạn, **17** Chúng nó chẳng hề biết con đường bình an. **18** Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó. **19** Vâ, chúng ta biết rằng những điều mà luật pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật pháp, hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời; **20** vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi. **21** Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp; **22** tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jésus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, **23** vì mọi người đều đã phạm tội, thiều mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, **24** và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jésus Christ, **25** là Đáng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đáng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, **26** trong buổi Ngài nhịn nhục; tức là Ngài đã tố ra sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tố ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jésus. **27** Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; **28** vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chứ không bởi việc làm theo luật pháp. **29** Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa; **30** Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đáng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa. **31** Vậy, chúng ta nhơn đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.

**4** Vậy, chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, theo xác thịt đã được ơn gi? **2** Thật thế nếu Áp-ra-ham đã được xưng công bình bởi việc làm, thì có cớ khoe mình; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời không có như vậy. **3** Vì Kinh Thánh có dạy chi? Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người. **4** Vâ, đối với kẻ nào làm việc, thì tiền công không kể là ơn, nhưng kể như là nợ, **5** còn kẻ chăng làm việc chi hết, nhưng tin Đáng xưng người có tội là công bình, thì đức tin của kẻ ấy kể là công bình cho mình. **6** Ấy vậy, vua Đa-vít cũng tố ra cái phước của

người mà Đức Chúa Trời kể cho là công bình chẳng bối việc làm, mà rằng: **7** Phước thay cho kẻ, lỗi mình được tha thứ, Tôi mình được che đậm! **8** Phước thay cho người mà Chúa chẳng kể tội lỗi cho! **9** Vậy, lời luận về phước đó chỉ chuyên về kẻ chịu cát bì mà thôi sao? Cũng cho kẻ không chịu cát bì nữa. Vâ, chúng ta nói rằng đức tin của Áp-ra-ham được kể là công bình cho người. **10** Nhưng được kể thế nào? Khi người đã chịu cát bì rồi, hay là khi người chưa chịu cát bì? Ấy không phải sau khi người chịu cát bì, bèn là trước. **11** Vậy, người đã nhận lấy dấu cát bì, như dấu ấn của sự công bình mà người đã được bởi đức tin, khi chưa chịu cát bì; hầu cho làm cha hết thấy những kẻ tin mà không chịu cát bì, đặng họ được kể là công bình, **12** và cũng làm cha những kẻ chịu cát bì, tức là cha những kẻ không những chịu cát bì thôi, lại cũng noi theo dấu đức tin mà Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã có trước khi chưa chịu cát bì vậy. **13** Vâ, ấy chẳng phải bởi luật pháp mà có lời hứa cho Áp-ra-ham hoặc dòng dõi người lấy thế gian làm gia nghiệp, bèn là bởi sự công bình của đức tin. **14** Vì, nếu bởi luật pháp mà được hưởng gia nghiệp, thì đức tin ra vô ích, lời hứa cũng bỏ rồi, **15** vì luật pháp sanh ra sự giận; song đâu không có luật pháp, thì đó cũng không có sự phạm luật pháp. **16** Vậy nên, bởi đức tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho cả dòng dõi Áp-ra-ham, chẳng những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp, mà cũng cho dòng dõi có đức tin của Áp-ra-ham, là tổ phụ hết thấy chúng ta, **17** y như lời chép rằng: Ta đã lập người làm cha nhiều dân tộc, thật người là cha chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, tức là Đáng người đã tin, là Đáng ban sự sống cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi. **18** Người cây trông khi chẳng còn lẽ trông cây, cứ tin, và trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời đã phán cho người rằng: Dòng dõi ngươi sẽ như thế ấy. **19** Người thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đây trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sanh đẻ được nữa, song đức tin chẳng kém. **20** Người chẳng có lưỡng lự hoặc hoài nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời, **21** vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được. **22** Cho nên đức tin của người được kể cho là công bình. **23** Vâ, ấy chẳng phải chỉ vì một mình người mà có chép rằng đức tin người đã được kể cho là công bình, **24** nhưng cũng vì chúng ta nữa, đức tin sự được kể là công bình cho chúng ta, là kẻ tin Đáng đã làm cho Đức Chúa Jésus, Chúa chúng ta, sống lại từ trong kẻ chết, **25** Ngài đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta.

**5** Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, **2** là Đáng đã làm cho chúng ta cây đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đương đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cây về vinh hiển Đức Chúa Trời. **3** Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, **4** sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cây. **5** Vâ, sự trông cây không làm cho hổ

thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rái khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta. **6** Thật vậy, khi chúng ta còn yêu đuối, Đáng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội. **7** Vâ, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; để thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. **8** Nhưng Đức Chúa Trời tò lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết. **9** Huống chi nay chúng ta nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thanh nộ là dường nào! **10** Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào! **11** Nào những thế thôi, chúng ta lại còn khoe mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận. **12** Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trá qua trên hết thấy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. **13** Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. **14** Nhưng từ A-dam cho đến Môï-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-dam, là người làm hình bóng của Đáng phải đến. **15** Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jésus Christ, chan chứa cho hết thấy mọi người khác là dường nào! **16** Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. **17** Vâ, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jésus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! **18** Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rái khắp hết thấy mọi người thế nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rái khắp cho mọi người thế ấy. **19** Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. **20** Vâ, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi già thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã già thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, **21** hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thế nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thế ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jésus Christ, là Chúa chúng ta. (*aiōnios g166*)

**6** Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chẳng? **2** Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa? **3** Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép baptême trong Đức Chúa Jésus Christ, tức là chịu phép baptême trong sự chết Ngài sao? **4** Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép baptême trong sự chết Ngài,

hầu cho Đáng Christ nhở vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy. **5** Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau: **6** vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa. **7** Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi. **8** Vâ, nếu chúng ta đã cùng chết với Đáng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ sống lại với Ngài, **9** bởi biết rằng Đáng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. **10** Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. **11** Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jésus Christ. **12** Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó. **13** Chớ nộp chi thể mình cho tội lỗi, như là đồ dùng gian ác, nhưng hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình. **14** Vì tội lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển. **15** Vậy thì làm sao! Vì chúng ta không thuộc dưới luật pháp, nhưng thuộc dưới ân điển, thì chúng ta sẽ phạm tội hay sao? Chẳng hề như vậy! **16** Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tội mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tội mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao? **17** Nhưng, ta ơi Đức Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tội mọi tội lỗi, thì đã từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mực thước cho mình! **18** Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội lỗi, trở nên tội mọi của sự công bình rồi. **19** Tôi nói theo cách loài người, vì xác thịt của anh em là yếu đuối. Vậy, anh em từng đặt chi thể mình làm tội sự ô uế gian ác đặng làm tội ác thế nào, thì bây giờ, hãy đặt chi thể mình làm tội sự công bình đặng làm nên thánh cung thể ấy. **20** Vâ, khi anh em còn làm tội mọi tội lỗi, thì đối với sự công bình anh em được tự do. **21** Thế thì anh em đã được kết quả gì? Ấy là quá mà anh em hiện nay đương hổ thẹn; vì sự cuối cùng của những điều đó tú là sự chết. **22** Nhưng bây giờ đã được buông tha khỏi tội lỗi và trở nên tội mọi của Đức Chúa Trời rồi, thì anh em được lấy sự nên thánh làm kết quả, và sự sống đời đời làm cuối cùng. (aiōnios g166) **23** Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta. (aiōnios g166)

**7** Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? **2** Cho nên, đòn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. **3** Vậy nếu đương lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đòn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được

buông tha khỏi luật pháp, dù là đòn bà ngoại tình vậy. **4** Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đáng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đang thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. **5** Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. **6** Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. **7** Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chi bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. **8** Ấy là tội lỗi đã nhơ díp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. **9** Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; như khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, **10** còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nêu làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. **11** Vì tội lỗi đã nhơ díp, dùng điều răn dỗ dành tôi và nhơ đó làm cho tôi chết. **12** Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. **13** Vậy thì điều lành trở làm cớ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhơ điều lành làm chết tôi, tự bày ra nói là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhơ điều răn trở nên cực ác. **14** Vâ, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. **15** Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muôn, nhưng làm điều mình ghét. **16** Song nếu tôi làm điều mình chẳng muôn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. **17** Bây giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. **18** Vâ, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muôn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; **19** vì tôi không làm điều lành mình muôn, nhưng làm điều dữ mình không muôn. **20** Vì bằng tôi làm điều mình không muôn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. **21** Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muôn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. **22** Vì theo người bê trống, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; **23** nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. **24** Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? **25** Cám tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jésus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

**8** Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jésus Christ; **2** vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jésus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. **3** Vì điều chi luật pháp không làm nỗi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cớ tội

lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, **4** hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọng trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. **5** Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì châm nhũng sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì châm nhũng sự thuộc về Thánh Linh. **6** Vâ, châm về xác thịt sanh ra sự chết, còn châm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; **7** vì sự châm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. **8** Vâ, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. **9** Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đáng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. **10** Vậy nếu Đáng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhơn cớ tội lỗi, mà thân linh sống nhơn cớ sự công bình. **11** Lại nếu Thánh Linh của Đáng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đáng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sê nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. **12** Vậy, hối anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt. **13** Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. **14** Vì hết thấy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. **15** Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-bal Cha! **16** Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. **17** Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đáng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. **18** Vâ, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hẫu đến, là sự sê được bày ra trong chúng ta. **19** Thật thế, muôn vật ước ao, nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. **20** Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cớ Đáng bắt phục. **21** Muôn vật mong rằng mình cũng sê được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. **22** Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khổ nhọc cho đến ngày nay; **23** không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. **24** Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông cậy rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? **25** Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. **26** Cũng một lê ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yêu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra

được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. **27** Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thế nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thánh đồ vậy. **28** Vâ, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. **29** Vì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; **30** còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. **31** Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? **32** Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sê ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? **33** Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đáng xưng công bình những kẻ ấy. **34** Ai sẽ lên án họ u? Đức Chúa Jêsus Christ là Đáng đã chết, và cũng đã sống lại nữa. Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. **35** Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đáng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chẳng? **36** Như có chép rằng: Vì cớ Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiến định đem đến hàng làm thịt. **37** Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đáng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. **38** Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hâu đến, quyền phép, **39** bè cao, hay là bè sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

**9** Tôi nói thật trong Đáng Christ, tôi không nói dối, lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Chúa Trời: **2** tôi buồn bức lâm, lòng tôi hằng đau đớn. **3** Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi Đáng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác, **4** tức dân Y-sơ-ra-ên, là dân được những sự làm con nuôi, sự vinh hiển, lời giao ước, luật pháp, sự thờ phượng và lời hứa; **5** là dân sanh hạ bởi các tổ phụ, và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đáng Christ, là Đáng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi khen đời đời. Amen. (aiōn g165) **6** Ấy chẳng phải lời Đức Chúa Trời là vô ích. Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thấy đều là người Y-sơ-ra-ên. **7** cũng không phải vì là dòng dõi Áp-ra-ham thì hết thấy đều là con cái người; nhưng có chép rằng: Ấy là bởi Y-sác mà ngươi sẽ có một dòng dõi gọi theo tên ngươi; **8** nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kẻ là dòng dõi Áp-ra-ham vậy. **9** Vâ, lời này thật là một lời hứa: Cũng kỳ này ta sẽ lại đến, Sarda sẽ có một con trai. **10** Nào những thế thôi, về phần Rê-be-ca, khi bà ấy bởi tổ phụ chúng ta là Y-sác mà có thai đỏi cũng vậy. **11** Vì, khi hai con chưa sanh ra, chưa làm điều chi lành hay dữ hẫu cho được giữ vững ý chí Đức Chúa Trời, là ý định sẵn bởi sự kén chọn tự do của Ngài, chẳng cứ việc làm, nhưng cứ Đáng kêu gọi **12** thì có lời phán cho mẹ của

hai con rồng: Đứa lớn sẽ làm tôi đúra nhô; **13** như có chép rằng: Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau. **14** Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Có sự không công bình trong Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy! **15** Vì Ngài phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương xót kẻ ta thương xót. **16** Vậy điều đó chẳng phải bởi người nào ao ước hay người nào bôn ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương xót. **17** Trong Kinh Thánh cũng có phán cùng Pha-ra-ôn rằng: Ngày là cờ vì sao ta đã dây ngươi lên, ấy là để tỏ quyền phép ta ra trong ngươi, hầu cho danh ta được truyền ra khắp đất. **18** Như vậy, Ngài muốn thương xót ai thì thương xót, và muốn làm cứng lòng ai thì làm. **19** Vậy thì người sẽ hỏi ta rằng: Sao Ngài còn quở trách? Vì có ai chống lại ý muốn Ngài được chẳng? **20** Nhưng, hỡi người, ngươi là ai, mà dám cãi lại cùng Đức Chúa Trời? Có lẽ nào cái bình bằng đất sét lại nói với kẻ nắn nén mình rằng: Sao ngươi đã làm nên ta như vậy? **21** Người thợ gốm há chẳng có quyền trên đất sét, cùng trong một đồng mà làm ra hàng bình để dùng việc sang trọng, lại hạng bình khác để dùng việc hèn hạ sao? **22** Nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thạnh nộ và làm cho bởi thế quyền phép Ngài, đã lấy lòng khoan nhẫn lớn chịu những bình đáng giận sẵn cho sự hư mất, **23** để cũng làm cho biết sự giàu có của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót mà Ngài đã định sẵn cho sự vinh hiển, thì còn nói chi được ư? **24** Đó tôi nói về chúng ta, là kẻ Ngài đã gọi, chẳng những từ trong dân ngoại nữa. **25** Như Ngài phán trong sách Ô-sê rằng: Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân ta là dân ta, Kẻ chẳng được yêu dấu là yêu dấu; **26** Lại xảy ra trong nơi Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi chẳng phải là dân ta đâu, Cũng lại nơi đó họ sẽ được xưng là con của Đức Chúa Trời hằng sống. **27** Còn Ê-sai nói về dân Y-sơ-ra-ên mà kêu lên rằng: Đầu số con cái Y-sơ-ra-ên như cát dưới biển, chỉ một phần sót lại sẽ được cứu mà thôi; **28** vì Chúa sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài cách trọn vẹn và vội vàng trên đất. **29** Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-roi vậy. **30** Vậy chúng ta sự nói làm sao? Những dân ngoại chẳng tìm sự công bình, thì đã được sự công bình, nhưng là sự công bình đến bởi Đức Chúa Trời; **31** còn như dân Y-sơ-ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì không đạt đến luật pháp ấy. **32** Tại sao? Tại họ chẳng bối đức tin mà tim, nhưng bởi việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở, **33** như có chép rằng: Ngày ta để tại Si-ôn một hòn đá ngăn trở, tức là hòn đá lớn làm cho vấp ngã; Hễ ai tin đến thì khỏi bị hổ thẹn.

**10** Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. **2** Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng tốt sáng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng tốt sáng đó là không phải theo trí khôn. **3** Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; **4** vì Đáng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xung mọi kẻ tin là công bình. **5** Vâng, Môi-se luận sự công

bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. **6** Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng ngươi rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đáng Christ xuống; **7** hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đáng Christ từ trong kẻ chết lại lên. (*Abyssos g12*) **8** Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần ngươi, ở trong miệng và trong lòng ngươi. Ấy là đạo đức tin và chúng ta giảng dạy. **9** Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; **10** vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. **11** Vâng, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. **12** Trong người Giu-đa và người Gò-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đổi với mọi kẻ kêu xin Ngài. **13** Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. **14** Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? **15** Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chơn kẻ rao truyền tin Lành là tốt đẹp biết bao! **16** Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? **17** Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đáng Christ được rao giảng. **18** Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chẳng? Trái lại, Tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian. **19** Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các ngươi bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các ngươi bởi một dân ngu dốt. **20** Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm ta thì đã gặp thấy ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han ta. **21** Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.

**11** Vậy tôi nói: Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chẳng? Chẳng hề như vậy; vì chính tôi là dân Y-sơ-ra-ên, dòng dõi Áp-ra-ham, về chi phái Bên-gia-min. **2** Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước. Anh em há chẳng biết Kinh Thánh chép về chuyện Ê-li sao? thế nào người kiện dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời mà rằng: **3** Lạy Chúa, họ đã giết tiên tri Ngài, hủy phá bàn thờ Ngài; tôi còn lại một mình, và họ tim giết tôi. **4** Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại thế nào? Ta đã để dành cho ta bảy ngàn người nam chẳng hề quì gối trước mặt Ba-anh. **5** Ngày nay cũng vậy, có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. **6** Nhưng nếu bởi ơn thì chẳng phải bởi việc làm nữa; bằng chẳng, thì ơn không còn phải là ơn. **7** Vậy thì làm sao? Ấy là dân Y-sơ-ra-ên chẳng được điều mình tim; song những kẻ lựa chọn thì đã được, và những kẻ khác thì bị cứng lòng, **8** như có chép rằng: Đức Chúa Trời đã cho họ mờ tối, con mắt chẳng thấy, lỗ tai chẳng nghe, cho đến ngày nay. **9** Lại, Đa vít có nói: Uớc gì bàn tiệc của họ trở nên bầy Lười, nên dịp vấp chờ và sự phạt công bình cho họ; **10** Uớc gì mắt họ mù không thấy được, và lung hô cứ khom luộn. **11** Tôi lại hỏi rằng: Có phải dân Y-sơ-ra-ên vấp chờ dường ấy hầu cho té

xuống chăng? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là bởi tội lỗi họ mà sự cứu đã đến cho dân ngoại, hầu để giục lòng tranh đua của họ. **12** Vâ, nếu tội lỗi họ đã làm giàu cho thế gian, sự kém sút họ đã làm giàu cho dân ngoại, thì huống chi là sự thanh vượng của họ! **13** Tôi nói cùng anh em là người ngoại: bấy lâu tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi làm vinh hiển chức vụ mình, **14** có sức để giục lòng tranh đua của những kẻ đồng tộc tôi, và để cứu nay người trong đám họ. **15** Vì nếu sự dứt bỏ họ ra đã làm sự hòa thuận cho thiên hạ, thì sự họ trở lại trong ân điển há chẳng phải là sự sống lại từ trong kẻ chết sao? **16** Vâ, nếu trái đầu mùa là thánh, thì cả đồng cung thánh; và nếu rễ là thánh, thì các nhánh cũng thánh. **17** Ví bằng có một hai nhánh bị cắt đi, và người vốn là cây ô-li-ve hoang được tháp vào chỗ các nhánh ấy để có phần về nhựa và rễ của cây ô-li-ve, **18** thì chớ khoe mình hơn các nhánh đó. Nhưng nếu người khoe mình, thì hãy biết rằng ấy chẳng phải là người chịu đựng cái rễ, bèn là cái rễ chịu đựng người. **19** Người sẽ nói rằng: Các nhánh đã bị cắt đi, để ta được tháp vào chỗ nó. **20** Phải lắm; các nhánh đó đã bị cắt bởi cớ chẳng tin, và người nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ hãi. **21** Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc người nữa. **22** Vậy hãy xem sự nhơn từ và sự nghiêm nhặt của Đức Chúa Trời: sự nghiêm nhặt đối với họ là kẻ đã ngã xuống, còn sự nhơn từ đối với người, miễn là người cầm giữ mình trong sự nhơn từ Ngài: bằng chẳng, người cũng sẽ bị chặt. **23** Về phần họ, nếu không ghì mài trong sự chẳng tin, thì cũng sẽ được tháp; vì Đức Chúa Trời có quyền lợi tháp họ vào. **24** Nếu chính người đã bị cắt khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được tháp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì huống chi những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được tháp vào chính cây ô-li-ve mình! **25** Vâ, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự màu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng; ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; **26** vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đáng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cắt sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; **27** Ấy là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, Khi ta xóa tội lỗi họ rồi. **28** Nếu luận về Tin Lành thì họ là nghịch thù bởi cớ anh em, còn luận về sự lựa chọn, thì họ được yêu thương bởi cớ các tổ phụ; **29** vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ. **30** Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ, **31** thì cũng một thê áy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em. **32** Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bạn nghịch, đặng thương xót hết thảy. **33** Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nèo của Ngài nào ai hiểu được! **34** Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? **35** Hay là ai đã cho Chúa truớc, đặng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? **36** Vì muôn vật đều là từ Ngài, và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời, vô cùng! A-men. (aiōn g165)

**12** Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lẽ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. **2** Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọng vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào. (aiōn g165) **3** Vậy, nhở ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quâ lẽ, nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. **4** Vâ, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, **5** thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đáng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. **6** Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; **7** ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; **8** ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm. **9** Lòng yêu thương phải cho thành thật. Hãy gom sự dữ mà mến sự lành. **10** Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lè kính nhường nhau. **11** Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sôt sắng; phải hầu việc Chúa. **12** Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhin nhục trong sự hoan nạn, bền lòng mà cầu nguyện. **13** Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách. **14** Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, chớ nguyên rủa. **15** Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. **16** Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường. Chớ cho mình là khôn ngoan. **17** Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. **18** Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. **19** Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho con thạnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. **20** Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lứa đói mà chất trên đầu người. **21** Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

**13** Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà chẳng đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. **2** Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng linh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình. **3** Vâ, các quan quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn khôn sợ quyền phép chẳng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; **4** vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô cớ; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ. **5** Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ

hình phạt thôi, nhưng cũng vì cớ lương tâm. **6** Ấy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. **7** Phái trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính. **8** Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình, ấy là đã làm trọn luật pháp. **9** Vả, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, mà mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. **10** Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. **11** Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đương lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngã thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. **12** Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. **13** Hãy bước đi cách hắn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; **14** nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jésus Christ, chớ châm nom về xác thịt mà làm cho phi lòng dục nó.

**14** Hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin, chớ cãi lẫy về sự nghi ngờ. **2** Người này tin có thể ăn được cả mọi thứ; người kia là kẻ yêu đuối, chỉ ăn rau mà thôi. **3** Người ăn chớ khinh dè kẻ không ăn; và người không ăn chớ xét đoán kẻ ăn, vì Đức Chúa Trời đã tiếp lấy người. **4** Người là ai mà dám xét đoán tôi túc của kẻ khác? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó; song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững vàng. **5** Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai này hay tin chắc ở trái mình. **6** Kẻ giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời. **7** Vả, chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết; **8** vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả. **9** Đáng Christ đã chết và sống lại, ấy là để làm Chúa kẻ chết và kẻ sống. **10** Nhưng người, sao xét đoán anh em mình? Còn ngươi, sao khinh dè anh em mình? Vì chúng ta hết thấy sẽ ứng hẫu trước tòa án Đức Chúa Trời. **11** Bởi có chép rằng: Chúa phán: Thật như ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt ta, và mọi lưỡi sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời. **12** Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời. **13** Vậy chúng ta chớ xét đoán nhau; nhưng thà nhứt định đừng để hòn đá vấp chơn trước mặt anh em mình, và đừng làm dịp cho người sa ngã. **14** Tôi biết và tin chắc trong Đức Chúa Jésus rằng, chẳng có vật gì vốn là dơ dáy; chín có ai tưởng vật nào là dơ dáy, thì nó là dơ dáy cho người ấy mà thôi. **15** Vả, nếu vì một thức ăn, người làm cho anh em mình lo buồn, thì người chẳng còn cư xử theo đức yêu thương nữa. Chớ nhơn thức ăn làm hư mất người mà Đáng Christ đã chịu chết cho. **16** Vậy chớ để sự lanh minh trở nên cớ gièm chê. **17** Vì nước Đức Chúa

Trời chẳng tại sự ăn uống, nhưng tại sự công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh vậy. **18** Ai dùng cách ấy mà hầu việc Đáng Christ, thi đep lòng Đức Chúa Trời và được người ta khen. **19** Vậy chúng ta hãy tìm cách làm nên hòa thuận và làm gương sáng cho nhau. **20** Chớ vì một thức ăn mà hủy hoại việc Đức Chúa Trời. Thật mọi vật là thánh sạch; nhưng ăn lấy mà làm dịp cho kẻ khác vấp phạm, thì là ác. **21** Điều thiện ấy là đừng ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng cữ mọi sự chi làm dịp vấp phạm cho anh em mình. **22** Người có đức tin chừng nào, hãy vì chính mình người mà giữ lấy trước mặt Đức Chúa Trời. Phước thay cho kẻ không định tội cho mình trong sự mình đã ưng! **23** Nhưng ai có lòng ngần ngại về thức ăn nào, thì bị định tội rồi, vì chẳng bởi đức tin mà làm; và, phàm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi.

**15** Vậy chúng ta là kẻ mạnh, phải gánh vác sự yếu đuối cho những kẻ kém sức, chớ làm cho đep lòng mình. **2** Mỗi người trong chúng ta nên làm đep lòng kẻ lân cận mình, đặng làm điều ích và nên gương tốt. **3** Vì Đáng Christ cũng không làm cho đep lòng mình, như có chép rằng: Lời của những kẻ nguyên rủa Chúa đã đỗ trên mình tôi. **4** Vả, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhịn nhục và sự yên úi của Kinh Thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy. **5** Xin Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên úi ban cho anh em được đồng lòng ở với nhau theo Đức Chúa Jésus Christ; **6** để anh em lấy một lòng một miệng mà ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta. **7** Vậy thì, anh em hãy tiếp lấy nhau, cũng như Đáng Christ đã tiếp anh em, để Đức Chúa Trời được vinh hiển. **8** Vả, tôi nói rằng Đức Chúa Jésus Christ đã làm chức vụ mình noi người chịu cắt bì, đặng tỏ bày sự thành tín của Đức Chúa Trời, và làm quả quyết lời hứa cùng các tổ phụ chúng ta, **9** lại khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài, như có chép rằng: Bởi đó tôi sẽ ngợi khen Chúa giữa các dân ngoại. **10** Vả ca tụng danh Ngài. **10** Lại có chép rằng: Hỡi dân ngoại, hãy đồng vui cùng dân Chúa. **11** Lại rằng: Hỡi hết thảy dân ngoại, Hãy khen ngợi Chúa, muôn dân nên ngợi khen Ngài! **12** È-sai cũng nói rằng: Từ cội rễ Gie-sê Sê nứt lên cái chồi cai trị dân ngoại, Dân ngoại sẽ trông cậy chồi ấy. **13** Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy đầy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin, hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy! **14** Hỡi anh em, về phần anh em, tôi cũng tin chắc rằng anh em có đầy lòng nhơn từ, dù điều thông biết trọn vẹn, lại có tài khuyên bảo nhau. **15** Nếu tôi đã lấy lòng thật dạn dĩ mà viết thơ nói điều này điều kia với anh em, ấy là để nhắc lại cho anh em nhớ, bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi **16** nên chức việc của Đức Chúa Jésus Christ giữa dân ngoại, làm chức tế lễ của Tin Lành Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa, nên thánh bởi Đức Thánh Linh. **17** Vậy tôi có cớ khoe mình trong Đức Chúa Jésus Christ về điều hẫu việc Đức Chúa Trời. **18** Vì tôi chẳng dám nói những sự khác hơ sự mà Đáng Christ cậy tôi làm ra để khiến dân ngoại vâng phục Ngài, bởi lời nói và bởi việc làm, **19** bởi quyền

phép của dẫu kỳ phép lạ, bằng quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ấy là từ thành Giê-ru-sa-lem và các miền xung quanh cho đến xứ I-ly-ri, tôi đã đem đạo Tin Lành của Đáng Christ đi khắp chốn. **20** Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đáng Christ chưa được truyền ra, để cho khôi lập lên trên nền người khác, **21** như có chép rằng: Những kẻ chưa được tin báo về Ngài thì sẽ thấy Ngài, những kẻ chưa nghe nói về Ngài thì sẽ biết Ngài. **22** Ấy cũng là điều đã nhiều lần ngăn trở tôi đi đến thăm anh em. **23** Nhưng bây giờ chẳng còn có chi cản buộc tôi lại trong các miền này nữa; và lại, đã mấy năm nay, tôi rất ước ao đến cùng anh em; **24** vậy nếu tôi có thể đi xứ Y-pha-nho được, thì mong rằng sẽ tiện đường ghé thăm anh em; sau khi được chút thỏa lòng ở với anh em rồi, thì nhờ anh em sai đưa tôi qua xứ ấy. **25** Nay tôi qua thành Giê-ru-sa-lem để giúp việc các thánh đồ. **26** Vì người xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai vui lòng quyên tiền để giúp những thánh đồ ở thành Giê-ru-sa-lem đang nghèo túng. **27** Họ vui lòng làm sự đó, và cũng mắc nợ các người đó nữa; vì nếu người ngoại đã có phần về của cải thiêng liêng người Giu-đa, thì cũng phải lấy của cải thuộc về phần đời mà giúp cho người Giu-đa. **28** Vậy khi tôi làm xong việc ấy, và giao quả phước này cho họ rồi, tôi sẽ ghé nơi anh em đang đi đến sứ Y-pha-nho. **29** Tôi biết khi tôi sang với anh em, thì sẽ đem ơn phước dài dài của Đáng Christ cùng đến. **30** Vậy, hỡi anh em, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và nhờ sự yêu thương sanh bởi Đức Thánh Linh, tôi khuyên anh em phải cùng tôi chiến đấu trong những lời cầu nguyện mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời, **31** hầu để tôi được thoát khỏi những người chẳng tin trong xứ Giu-đê, và của làm phải mà tôi đem qua thành Giê-ru-sa-lem sẽ được các thánh đồ vui lòng nhận lấy. **32** Bây giờ tôi có thể vui mừng đi đến anh em, và nếu vừa ý Đức Chúa Trời, cũng ném mùi an nghỉ với anh em nữa. **33** Nguyễn xin Đức Chúa Trời bình an với anh em hết thảy! A-men.

**16** Tôi gởi gắm Phê-bê, người chị em chúng ta cho anh em, người làm nữ chấp sự của Hội thánh Xen-cơ-rê. **2** Hãy ân cần tiếp rước người trong Chúa chúng ta, một cách xứng đáng với thánh đồ, và hãy giúp đỡ người trong mọi dịp mà người sẽ cần đến anh em; vì chính người đã giúp nhiều kẻ, và cũng giúp tôi nữa. **3** Hãy chào Bê-rít-sin và A-quí-la, kẻ cùng làm việc với tôi trong Đức Chúa Jêsus Christ, **4** là hai người liều chết để cứu sự sống tôi; ấy chẳng những một mình tôi tạ ơn hai người, nhưng cả các Hội thánh của dân ngoại nữa. **5** Cũng hãy chào Hội thánh nhóm tại nhà hai người. Hãy chào Ê-bai-nết, là người rất thiết với tôi, và đã nêu trại đầu mùa trong xứ A-si cho Đáng Christ. **6** Hãy chào Ma-ri, là người có nhiều công khó vì anh em. **7** Hãy chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, tức là bà con và bạn đồng tù với tôi, là hai người có danh vọng trong các sứ đồ và thuộc về Đáng Christ trước tôi vậy. **8** Hãy chào Am-li-a, người rất yêu dấu của tôi trong Chúa. **9** Hãy chào U-ro-banh, bạn cùng làm việc với tôi trong Đáng Christ, và Eâch-ta-chy, là kẻ rất thiết với tôi. **10** Hãy chào A-be-lơ, người được tiếp nạp trong Đáng Christ. Hãy chào các người ở nhà A-rích-tô-

bu. **11** Hãy chào Hê-rô-đi-ôn, là bà con tôi. Hãy chào các người ở trong nhà Nạt-xít, là những kẻ ở trong Chúa. **12** Hãy chào Try-phe-nơ và Try-phô-so, là hai người làm việc cho Chúa. Hãy chào Bẹt-si-đơ, người rất thân với tôi, và đã làm việc nhiều cho Chúa. **13** Hãy chào Ru-phu, người được chọn của Chúa, và chào mẹ người, cũng là mẹ tôi. **14** Hãy chào A-sin-cơ-rich, Phô-lê-gôn, Hẹt-me, Ba-trô-ba, Hẹt-ma, và các anh em ở với họ. **15** Hãy chào Phi-lô-lô-gơ và Giu-li, Nê-rê và chị người, Ô-lim, và hết thảy các thánh đồ ở với họ. **16** Anh em hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. Hết thấy các Hội thánh của Đáng Christ chào anh em. **17** Hỡi anh em, tôi khuyên anh em coi chừng những kẻ gây nên bè đảng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi, **18** vì những kẻ đó chẳng hầu việc Đáng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc cái bụng họ, và lấy những lời ngọt ngào đưa nịnh dỗ dành lòng kẻ thật thà. **19** Sự anh em vâng phục thì ai ai cũng biết rồi, vậy tôi vì anh em vui mừng, mong rằng anh em khôn ngoan về điều lành, và thanh sạch đối với điều dữ. **20** Đức Chúa Trời bình an sê kíp giày đạp qui Sa-tan dưới chân anh em. Nguyễn xin ân điển của Đức Chúa Jêsus chúng ta ở cùng anh em! **21** Ti-mô-thê, kẻ cùng làm việc với tôi chào anh em, Lu-si-út, Gia-sôn và Sô-xi-ba-tê, là bà con tôi cũng vậy. **22** Tôi là Têt-tiu, người chép bức thư này, chào thăm anh em trong Chúa. **23** Gai-út là người tiếp đãi tôi cùng tiếp đãi cả Hội thánh, chào anh em. **24** È-rát, quan kho bạc thành phố, và Qua-ro-tu, người anh em chúng ta, cũng chào anh em nữa. **25** Người khen Đáng có quyền làm cho vững chí anh em theo Tin Lành của tôi và lời giảng Đức Chúa Jêsus Christ, theo sự tỏ ra về lẽ màu nhiệm, là lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước, (aiōnios g166) **26** mà bây giờ được bày ra, và theo lệnh Đức Chúa Trời hằng sống, bởi các sách tiên tri, bày ra cho mọi dân đều biết, để đặng đem họ đến sự vâng phục của đức tin, (aiōnios g166) **27** nhơn Đức Chúa Jêsus Christ, nguyên xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có môt, đời đời vô cùng! A-men. (aiōn g165)

# I Cô-rinh-tô

**1** Phao-lô, theo ý Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, cùng Sót-then, anh em chúng tôi, **2** gởi cho Hội thánh Đức Chúa Trời tại thành Cô-rinh-tô, tức là cho những người đã được nên thánh trong Đức Chúa Jésus Christ, được gọi làm thánh đồ, lại cho mọi người bắt luận nơi nào, cầu khấn danh Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, là Chúa của những người ấy và của chúng ta; **3** nguyện xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jésus Christ! **4** Tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi có anh em đã được Đức Chúa Trời ban ơn trong Đức Chúa Jésus Christ; **5** vì chưng anh em đã được dư dật về mọi điều ban cho, cả lời nói và sự hiểu biết, **6** như lời chứng về Đáng Christ đã được vững bền giữa anh em. **7** Anh em đang trông đợi kỳ Đức Chúa Jésus Christ chúng ta hiện đến, cũng chẳng thiếu một ơn nào. **8** Ngài sẽ khiến anh em được vững bền đến cuối cùng, để khỏi bị quở trách trong ngày của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta. **9** Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài đã gọi anh em được thông công với Con Ngài là Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta. **10** Hỡi Anh em, tôi nhơn danh Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, khuyên anh em thấy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau. **11** Vì, hỡi anh em, bởi người nhà Cơ-lô-ê, tôi có được tin rằng trong anh em có sự tranh cạnh. **12** Tôi có ý nói rằng trong anh em mỗi người nói như vậy: Ta là môn đồ của Phao-lô; ta là của A-bô-lô, ta là của Sê-pha, ta là của Đáng Christ. **13** Đáng Christ bị phân rẽ ra sao? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập tự thế cho anh em, hay là anh em đã nhơn danh Phao-lô mà chịu phép báp tem sao? **14** Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì ngoài Cơ-rít-bu và Gai-út, tôi chưa từng làm phép báp tem cho ai trong anh em, **15** hầu cho chẳng ai nói rằng anh em đã nhơn danh tôi mà chịu phép báp tem. **16** Tôi cũng đã làm phép báp tem cho người nhà Sê-pha-na; ngoài nhà đó, tôi chẳng biết mình đã làm phép báp tem cho ai nữa. **17** Thật vậy, Đáng Christ đã sai tôi, chẳng phải để làm phép báp-tem đâu, nhưng để rao giảng Tin Lành, và chẳng dùng sự khôn khéo mà giảng, kéo thập tự giá của Đáng Christ ra vô ích. **18** Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời. **19** cũng có lời chép rằng: Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thạo biết của người thạo biết. **20** Người khôn ngoan ở đâu? Thầy thông giáo ở đâu? Người biện luận đời nay ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra dồ dại không? (aiōn g165) **21** Vì, tại thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng dồ dại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cậy. **22** Vâng, đương khi người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn ngoan, **23** thì chúng ta giảng Đáng Christ bị đóng đinh trên cây thập tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là dồ dại; **24**

song le, về những người được gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc, thì Đáng Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. **25** Bởi vì sự dồ dại của Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, và sự yếu đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta. **26** Hỡi Anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. **27** Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; **28** Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bi ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, **29** để chẳng ai khoe mình trước một Đức Chúa Trời. **30** Vâng, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jésus Christ, là Đáng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu chuộc cho chúng ta; **31** hầu cho, như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.

**2** Hỡi Anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. **2** Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jésus Christ, và Đức Chúa Jésus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. **3** Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. **4** Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tò mò Thánh Linh và quyền phép; **5** hầu cho anh em nhớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. **6** Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trộn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. (aiōn g165) **7** Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mâu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. (aiōn g165) **8** Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. (aiōn g165) **9** Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mất chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. **10** Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cá đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. **11** Vâng, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. **12** Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu cho được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; **13** chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng. **14** Vâng, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dồ dại, và không có thể

hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng. **15** Nhưng người có tánh thiêng liêng xứ đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xứ đoán. **16** Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đáng Christ.

**3** Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thiêng liêng, nhưng như với người xác thịt, như với các con đồ trong Đáng Christ vậy. **2** Tôi lấy sửa nuôi anh em, chứ chẳng lấy đồ ăn cúng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ cũng chưa chịu được, vì anh em hãy còn thuộc về xác thịt. **3** Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao? **4** Có người thì nói: Ta là môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô, vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao? **5** Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Ấy là kẻ tôi tớ, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo Chúa đã ban cho mọi người. **6** Tôi đã tròng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. **7** Vậy, người tròng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đáng làm cho lớn lên. **8** Người tròng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. **9** Vâng, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng Đức Chúa Trời cày, nhà cửa Đức Chúa Trời xây. **10** Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nên như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. **11** Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jésus Christ. **12** Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bùa thạch, gỗ, có khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, **13** thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tố tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. **14** Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì tho đó sẽ lãnh phần thưởng mình. **15** Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. **16** Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? **17** Vì có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ. **18** Chớ ai tự đổi mình: nếu có ai trong vòng anh em tưởng mình khôn ngoan theo cách đời này, hãy trở nên dại dột, để được nên khôn ngoan; (**ai ôn g165**) **19** vì sự khôn ngoan đời này trước mặt Đức Chúa Trời là sự dại dột. Như có chép rằng: Ấy là Chúa bắt những kẻ khôn ngoan trong mưu kế họ. **20** Lại rằng: Chúa thông biết ý tưởng của người khôn ngoan; Ngài biết ý tưởng họ đều là vô ích. **21** Vậy, chớ ai khoe mình về loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em: **22** hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha, hoặc thế gian, không có sự sống, hoặc sự chết hoặc những sự bây giờ, hoặc những sự hào đến. Hết thấy mọi sự đều thuộc về anh em, **23** anh em thuộc về Đáng Christ, Đáng Christ thuộc về Đức Chúa Trời.

**4** Vậy, ai nấy hãy coi chúng tôi như đầy tớ của Đáng Christ, và kẻ quản trị những sự mà nhiệm của Đức Chúa Trời. **2** Vả lại, cái điều người ta trông mong nơi người quản trị là

phải trung thành. **3** Về phần tôi, hoặc bị anh em xứ đoán, hoặc bị tòa án nào của loài người xứ đoán, tôi cũng chẳng lấy làm quan hệ gì. Chính tôi chẳng tự xứ đoán mình nữa; **4** vì tôi chẳng thấy mình có điều gì đáng tội, nhưng tôi cũng không nhờ sự đó mà được xưng là công bình: Đáng xứ đoán tôi, ấy là Chúa. **5** Vậy, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến; chính Chúa sẽ tố những sự giấu trong nơi tôi ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong lòng người; bây giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lanh. **6** Hỡi anh em, ấy là vì có anh em, tôi đã dùng những lẽ thật, này chi về chính mình tôi và A-bô-lô, hầu cho anh em học đòi hai chúng tôi, chớ vượt qua lời đã chép, và chớ sanh lòng kiêu ngạo, theo phe người này nghịch cùng kẻ khác. **7** Bởi vì, ai phân biệt người với người khác? Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh? **8** Anh em được no đủ, được giàu có rồi, chẳng nhờ chúng tôi, anh em đã khởi sự cai trị; thật mong cho anh em được cai trị, hầu cho chúng tôi cũng cai trị với anh em! **9** Vì chưng Đức Chúa Trời dường đã phơi chúng tôi là các sứ đồ ra, giống như tù phải tội chết, làm trò cho thế gian, thiên sứ, loài người cùng xem vậy. **10** Chúng tôi là kẻ ngu dại vì cớ Đáng Christ, nhưng anh em được khôn ngoan trong Đáng Christ; chúng tôi yếu đuối, anh em mạnh mẽ; anh em quý trọng, chúng tôi khinh hèn. **11** Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chịu đói khát, trần mình, bị người ta vả trên mặt, lưu lạc rày đây mai đó. **12** Chúng tôi dùng chính tay mình làm việc khó nhọc; khi bị rủa sả, chúng tôi chúc phước; khi bị bắt bớ, chúng tôi nhịn nhục; **13** khi bị vu oan, chúng tôi khuyên dỗ; chúng tôi giống như rác rến của thế gian, cặn bã của loài người, cho đến ngày nay. **14** Tôi viết những điều này, chẳng phải để làm cho anh em hổ ngươi đâu; nhưng để khuyên bảo anh em, cũng như con cái yêu dấu của tôi vậy. **15** Bởi chưng, dẫu anh em có một vạn thầy giáo trong Đáng Christ, nhưng chẳng có nhiều cha; vì tôi đã dùng Tin Lành mà sanh anh em ra trong Đức Chúa Jésus Christ. **16** Vậy, tôi lấy điều đó khuyên anh em: hãy bắt chước tôi. **17** Vì cớ đó, tôi đã sai Ti-mô-thê, là con yêu dấu của tôi, cùng là trung thành trong Chúa, đến cùng anh em; người sẽ nhắc lại cho anh em biết đường lối tôi trong Đáng Christ, và tôi dạy dỗ cách nào trong các Hội thánh khắp các nơi. **18** Có mấy kẻ lên mình kiêu ngạo, ngờ tôi chẳng còn đến cùng anh em nữa. **19** Nhưng nếu Chúa khứng cho, thì chẳng bao lâu tôi sẽ tới cùng anh em, và xét cho biết, chẳng phải xét lời nói của những kẻ kiêu ngạo đó, bèn là năng lực họ thế nào. **20** Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời nói, mà ở tại năng lực. **21** Anh em muốn điều gì hơn: muốn tôi cầm roi mà đến cùng anh em, hay là lấy tình yêu thương và ý nhu mì?

**5** Có tin đồn ra khắp nơi rằng trong anh em có sự dân loạn, dân loạn đến thé, dẫu người ngoại đạo cũng chẳng có giống như vậy: là đến nỗi trong anh em có kẻ lấy vợ của cha mình. **2** Anh em còn lên mình kiêu ngạo! Anh em chẳng từng buồn rầu, hầu cho kẻ phạm tội đó bị trừ bỏ khỏi vòng anh em thì hơn! **3** Về phần tôi, thân dầu xa cách mà lòng ở tại đó, (vì anh em và lòng tôi được hội hiệp với quyền phép

của Đức Chúa Jésus, là Chúa chúng ta), **4** nén tôi đã dường như có mặt ở đó, nhơn danh Đức Chúa Jésus là Chúa chúng ta, tuyên án kẻ phạm tội đó **5** rằng, một người như thế phải phó cho quí Sa tan, để hủy hoại phần xác thịt, hầu cho linh hồn được cứu trong ngày Đức Chúa Jésus. **6** Thật anh em chẳng có cớ mà khoe mình đâu! Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cá đóng bột dậy lên sao? **7** Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bớt nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đáng Christ là con sinh lê Vượt Qua của chúng ta, đã bị giết rồi. **8** Vậy thì, chúng ta hãy giữ lê, chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian ác, độc dữ, nhưng dùng bánh không men của sự thật thà và của lẽ thật. **9** Trong thơ tôi viết cho anh em, có dặn đừng làm bạn với kẻ gian dâm, **10** đó tôi chẳng có ý nói chung về kẻ gian dâm đời này, hay là kẻ tham lam, kẻ chắt bóp, kẻ thờ hình tượng, vì nếu vậy thì anh em phải lia khỏi thế gian. **11** Nhưng tôi viết khuyên anh em đừng làm bạn với kẻ nào tự xưng là anh em, mà là gian dâm, hoặc tham lam, hoặc thờ hình tượng, hoặc chửi rủa, hoặc say xưa, hoặc chắt bóp, cũng không nên ăn chung với người thế ấy. **12** Vì chưng có phải tôi nên đoán xét kẻ ở ngoài sao? Há chẳng phải anh em nên đoán xét những người ở trong sao? **13** Còn như kẻ ở ngoài, thì Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ. Hãy trừ bỏ kẻ gian ác khỏi anh em.

**6** Khi trong anh em ai có sự nghịch cùng người khác, sao dám để cho kẻ không công bình đoán xét hơn là cho các thánh đồ? **2** Anh em há chẳng biết các thánh đồ sẽ xét đoán thế gian sao? Ví bằng thế gian sẽ bị anh em xét đoán, thì anh em há chẳng đáng xét đoán việc nhỏ mọn hơn sao? **3** Anh em chẳng biết chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ sao? Huống chi việc đời này! **4** Vậy khi anh em có sự nghịch cùng nhau về việc đời này, sao lấy những kẻ không kẻ ra chi trong Hội thánh làm người xét đoán! **5** Tôi nói thế làm cho anh em hổ thẹn. Ấy vậy, trong vòng anh em chẳng có một kẻ khôn ngoan nào phân xử được giữa anh em mình hay sao? **6** Nhưng anh em kiện anh em, lại đem đến trước mặt kẻ chẳng tin! **7** Thật vậy, anh em có sự kiện cáo nhau, là phải tội rồi. Sao chẳng chịu sự trái lẽ là hơn? Sao chẳng đành sự gian lận là hơn! **8** Nhưng chính anh em làm ra sự trái lẽ, chính anh em gian lận, lại làm thế ấy cho người anh em nữa! **9** Anh em há chẳng biết những kẻ không công bình chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời sao? **10** Chớ tự dối mình: phàm những kẻ tà dâm, kẻ thờ hình tượng, kẻ ngoại tình, kẻ làm giáng yêu điệu, kẻ đắm nam sắc, kẻ trộm cướp, kẻ hè tiện, kẻ say xưa, kẻ chửi rủa, kẻ chắt bóp, đều chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu. **11** Trước kia anh em ít nữa cũng có một đôi người như thế, nhưng nhơn danh Đức Chúa Jésus Christ, và nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, thì anh em được rửa sạch, được nên thánh, được xưng công bình rồi. **12** Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục được tôi. **13** Đò ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn, Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại cái nọ và cái kia. Nhưng thân thể chẳng phải vì sự dâm dục đâu, bèn là vì Chúa, và Chúa vì thân thể; **14** và Đức Chúa Trời là Đáng đã

khiến Chúa sống lại, cũng sẽ lấy quyền phép mình khiến chúng ta sống lại nữa. **15** Anh em há chẳng biết thân thể mình là chi thể của Đáng Christ sao? Vậy thì mình có nên lấy chi thể của Đáng Christ mà làm thành chi thể của điểm đĩ chẳng? Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! **16** Anh em há chẳng biết người nào kết hiệp với điểm đĩ, thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng: Hai người sẽ đồng nén một thịt. **17** Còn ai kết hiệp với Chúa thì trở nên một tánh thiêng liêng cùng Ngài. **18** Hãy tránh sự dâm dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn là ngoài thân thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm dục, thì phạm đến chính thân thể mình. **19** Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đáng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? **20** Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.

**7** Luận đến các điều hỏi trong thơ anh em, tôi tưởng rằng đòn ông không dụng đến đòn bà là hay hơn. **2** Song, cho được tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi người đòn ông phải có vợ, mỗi người đòn bà phải có chồng. **3** Chồng phải làm hết bổn phận đối với vợ, và đối với chồng cũng vậy. **4** Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình bèn là vợ. **5** Đừng từ chối nhau, trừ ra khi hai bên ưng thuận tạm thời, để chuyên việc cầu nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kéo quí Sa-tan thừa khi anh em không thinh minh mà cám dỗ chẳng. **6** Ấy đó là sự tôi thuật cho phép, chớ chẳng phải sự tôi truyền biếu. **7** Tôi muốn mọi người đều được giống như tôi; song mỗi người đã được ban riêng cho mình bởi Đức Chúa Trời, người này thế này, kẻ kia thế khác. **8** Vậy, tôi nói với những kẻ chưa cưới gả, và kẻ góa bụa rằng ở được như tôi thì hơn. **9** Song nếu họ chẳng thinh minh được, thì hãy cưới gả; vì thà cưới gả còn hơn để cho lửa tình un đốt. **10** Về những kẻ đã cưới gả rồi, thì tôi, nhưng chẳng phải tôi, bèn là Chúa, truyền rằng vợ không nên lìa bỏ chồng, **11** (ví bằng đã phân rẽ nhau, thì nên ở vây đừng lấy chồng khác; hay là phải lại hòa thuận với chồng mình), còn chồng cũng không nên để vợ. **12** Đến như những kẻ khác, chẳng phải Chúa, song là chính tôi bảo họ rằng: Nếu người anh em nào có vợ ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì không nên để bỏ. **13** Lại nếu một người đòn bà có chồng ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì vợ cũng không nên lìa chồng. **14** Bởi vì, chồng không tin Chúa, nhơn vợ mình được nên thánh, vợ không tin Chúa, nhơn chồng mình tin Chúa được nên thánh; bằng chẳng vậy, con cái anh em nên chẳng sạch, song nay đều là thánh. **15** Nếu kẻ không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ: trong cơn đó, người anh em hay là người chị em chẳng phải cầm buộc gì. Đức Chúa Trời đã gọi anh em ăn ở trong sự bình an. **16** Hồi kẽ làm vợ kia, biết đâu người sẽ cứu được chồng mình? Hồi kẽ làm chồng kia, biết đâu người sẽ cứu được vợ mình? **17** Rốt lại, ai nấy phải ăn ở theo ơn Chúa đã ban cho mình, và theo như Đức Chúa Trời đã gọi. Ấy đó là điều tôi dạy trong hết thảy các Hội thánh. **18** Có người nào đã chịu phép cắt bì rồi được gọi chẳng? nên

cứ giữ cắt bì vậy. Có người nào chưa chịu phép cắt bì mà được gọi chăng? thì chớ chịu phép cắt bì. **19** Chứ cắt bì chẳng hề gì, không chịu cắt bì cũng chẳng hề gì; sự quan hệ là giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. **20** Ai này khi được gọi ở đẳng bậc nào, thì phải cứ theo đẳng bậc ấy. **21** Người đương làm tôi mọi mà được gọi chăng? Chớ lấy làm lo; song nếu người có thể được tự do, thì hãy nhơn dịp đó là hơn. **22** Vì kẻ tôi mọi được Chúa gọi, ấy là kẻ Chúa đã buông tha; cũng một lẽ ấy, ai đương tự do mà được gọi, thì làm tôi mọi của Đáng Christ. **23** Anh em đã được chuộc bằng giá cao, chớ trớn nêu tôi mọi của người ta làm chi. **24** Hỡi anh em, ai này khi được gọi ở đẳng bậc nào, thì phải cứ ở theo đẳng bậc ấy trước mặt Đức Chúa Trời. **25** Về những kẻ đồng thân, tôi chẳng có lời Chúa truyền; song nhờ ơn thương xót của Chúa, tôi được làm người đáng tin, nên tôi ban lời khuyên bảo. **26** Vậy tôi tưởng vì cớ tai và hầu đến, một người nam cư ở vây là nêu. **27** Có phải người đã bị vấn vương với vợ chăng? Chớ tìm cách mà lìa mình ra. Có phải người chưa bị vấn vương với vợ chăng? Đừng kiếm vợ. **28** Nhưng nếu người lấy vợ, thì chẳng phạm tội gì; và nếu người nữ đồng trinh lấy chồng, thì cũng chẳng phạm tội gì. Song những người cưới gả sẽ có sự khó khăn về xác thịt, và tôi muốn cho anh em khỏi sự đó. **29** Hỡi anh em, vậy thì tôi bảo này: thì giờ ngắn ngủi. Từ nay về sau, kẻ có vợ hãy nêu như kẻ không có; **30** kẻ đương khóc, nên như kẻ không khóc; kẻ đương vui, nên như kẻ chẳng vui; kẻ đương mua, nên như kẻ chẳng được của gì; **31** và kẻ dùng của thế gian, nên như kẻ chẳng dùng vậy; vì hình trạng thế gian này qua đi. **32** Vâ, tôi muốn anh em được thong thả chẳng phải lo lắng gì. Ai không cưới vợ thì chăm lo việc Chúa, tìm phương cho Chúa đẹp lòng. **33** Song ai cưới vợ rồi thì chăm lo việc đời này, tìm cách cho vợ mình thỏa dạ. **34** Người nữ có chồng và đồng trinh cũng khác nhau như vậy: ai không chồng thì chăm lo việc Chúa, đăng cho thân thể và tinh thần đều được thánh; nhưng ai có chồng thì chăm lo các việc đời này, tìm cách cho đẹp lòng chồng mình. **35** Tôi nói điều đó vì sự ích lợi cho anh em, chớ chẳng phải để gài bẫy, song để dắt anh em theo lẽ phải, hầu cho không phản tâm mà hầu việc Chúa. **36** Nếu có ai tưởng chẳng nên cho con gái đồng trinh mình lỡ thì, và phải gả đi, thì người đó có thể tuy ý mình mà làm, không phạm tội gì; trong cơn đó, người con gái nên lấy chồng. **37** Song có ai được tự chủ về việc mình làm, không bị sự gi bắt buộc, mà trong lòng đã quyết định cách vững vàng giữ con gái mình đồng trinh, thì nay làm phải lẽ mà cứ theo như mình đã quyết chí. **38** Thế thì kẻ gả con gái mình làm phải lẽ; song kẻ không gả, còn làm phải lẽ hơn nữa. **39** Chồng còn sống bao lâu, thì vợ phải buột chặt với chồng bấy lâu; nếu chồng chết, vợ được tự do, muôn lấy ai tùy ý, miễn là theo ý Chúa. **40** Nhưng, theo ý tôi, nếu cứ ở vây, thì có phước hơn. Vâ, tôi tưởng tôi cũng có Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

**8** Luật đền của cùng các thần tượng thì chúng ta biết mình đều có sự hay biết cả. Song sự hay biết sanh kiêu căng, còn sự yêu thương làm gương tốt. **2** Nếu có ai tưởng mình biết điều gì, thật người ấy chưa biết như mình nêu biết. **3**

Nhưng nếu có một người yêu mến Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời biết người đó. **4** Vậy, về sự ăn ở của cúng tế các thần tượng, chúng ta biết thần tượng trong thế gian thật là hư không, chỉ có một Đức Chúa Trời, chớ không có thần nào khác. **5** Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều thần nhiều Chúa), **6** về phần chúng ta, chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, là Đức Chúa Cha, muôn vật bởi Ngài mà ra, và chúng ta hướng về Ngài; lại chỉ có một Chúa mà thôi, là Đức Chúa Jésus Christ, muôn vật đều nhờ Ngài mà có, và chúng ta cũng vậy. **7** Nhưng chẳng phải mọi người đều có sự hay biết đó. Một đội người vì nghĩ thường có thần tượng, nên khi ăn của cúng tế đó cho là của cúng tế thần tượng; thì lương tâm yếu đuối của họ bối đó ra ô uế. **8** Vâ, ấy chẳng phải là đồ ăn làm cho chúng ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời; nếu chúng ta ăn, chẳng được ích gì, bằng không ăn, cũng chẳng tồn gì. **9** Nhưng hãy giữ lấy, kéo sự tự do mình làm dịp cho kẻ yếu đuối vấp phạm. **10** Bởi vì, nếu có kẻ lương tâm yếu đuối thấy người là người có sự hay biết ngồi ăn trong miếu tà thần, thì há chẳng cũng bắt chước mà ăn của cúng tế sao? **11** Thế thì người lấy sự hay biết mình mà làm hư mất kẻ yếu đuối, là người anh em mà Đáng Christ đã chết thế cho! **12** Khi nào mình phạm tội cùng anh em như vậy, làm cho lương tâm yếu đuối của họ bị thương, thì là phạm tội cùng Đáng Christ. **13** Cho nên, nếu đồ ăn xui anh em tôi vấp phạm, thi tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm dịp vấp phạm cho anh em tôi. (aiōn g165)

**9** Tôi chẳng được tự do sao? Tôi chẳng phải là sứ đồ sao? Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jésus là Chúa chúng ta sao? Anh em há chẳng phải là công việc tôi trong Chúa sao? **2** Nếu tôi không phải là sứ đồ cho kẻ khác, ít nữa cũng là sứ đồ cho anh em; vì chính anh em là ân tín của chức sứ đồ tôi trong Chúa. **3** Ấy là lẽ bình vực của tôi đối với kẻ kiện cáo mình. **4** Chúng tôi há không có phép ăn uống sao? **5** Há không có phép dắt một người chị em làm vợ đi khắp nơi với chúng tôi như các sứ đồ khác cùng các anh em Chúa và Sê-pha đã làm, hay sao? **6** Hay là chỉ một tôi với Ba-na-ba không có phép được khởi làm việc? **7** Vậy thì có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hay là có ai chăn bầy vật mà không dùng sữa nó để nuôi mình? **8** Tôi nói vậy, nào phải chỉ theo thói người ta quen nói đâu? Luật pháp há chẳng nói như vậy sao? **9** Vì chung có chép trong luật pháp Mô-se rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa. Há phải Đức Chúa Trời lo cho bò sao? **10** Quả thật Ngài nói câu đó về chúng ta mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông cây mình sẽ có phần mà đập lúa. **11** Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng cho anh em, mà muôn thâu lại của vật chất của anh em, thì nào có phải một việc quá lẽ đâu? **12** Người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi? Dầu vậy, chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy; nhưng chúng tôi chịu mọi sự, hầu cho khỏi làm ngăn trở Tin Lành của Đáng Christ chút nào. **13** Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ, còn ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ sao? **14** Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai

rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành. **15** Phần tôi thì chẳng từng dùng quyền ấy chút nào, và viết thơ này chẳng phải để đòi quyền ấy lại; vì tôi thà chết còn hơn là chịu ai cát lấy cớ khoe mình này đi. **16** Ví bằng tôi rao truyền Tin Lành, tôi chẳng có cớ khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Tin Lành, thì khổn khó cho tôi thay. **17** Nếu tôi vui lòng làm việc đó, thì được thưởng; lại nếu tôi không vui lòng mà làm, thì cái chức vụ cũng vẫn phó thác cho tôi. **18** Thế thì phần thưởng của tôi là gì? Ấy là khi giảng Tin Lành, thì giảng nhưng không, chẳng dùng quyền tôi có như người giảng Tin Lành. **19** Vâ, tôi đối với ai vẫn cũng là được tự do, mà tôi đành phục mọi người, hầu cho tôi được nhiều người hơn. **20** Với người Giu-đa, tôi ở như một người Giu-đa, hầu được những người Giu-đa; với những người dưới quyền luật pháp, (dầu chính tôi chẳng ở dưới quyền luật pháp), tôi cũng ở như kẻ dưới quyền luật pháp, hầu được những người dưới quyền luật pháp; **21** với những người không luật pháp, (dầu đối với Đức Chúa Trời tôi không phải là không luật pháp, vì tôi ở dưới luật pháp của Đáng Christ), song tôi cũng ở như người không luật pháp. **22** Tôi ở yếu đuối với những người yếu đuối, hầu được những người yếu đuối; tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc được một vài người không cứ cách nào. **23** Mọi điều tôi làm, thì làm vì cớ Tin Lành, hầu cho tôi cũng có phần trong đó. **24** Anh em há Chúa Jésus biết rằng trong cuộc chạy thi nơi trường đua, hết thảy đều chạy, nhưng chỉ một người được thưởng sao? Vậy, anh em hãy chạy cách nào cho được thưởng. **25** Hết thảy những người đua tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ, họ chịu vậy để được mao triều thiên hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mao triều thiên không hay hư nát. **26** Vậy thì, tôi chạy, chẳng phải là chạy bá vơ; tôi đánh, chẳng phải là đánh giò; **27** song tôi đãi thân thể mình cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chăng.

**10** Vâ, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây, đi ngang qua biển, **2** chịu Môi-se làm phép báp tem trong đám mây và dưới biển, **3** ăn một thứ ăn thiêng liêng; **4** và uống một thứ uống thiêng liêng; vì họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng theo mình và đá ấy tức là Đáng Christ. **5** Song phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng. **6** Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông mình. **7** Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi dồn. **8** Chúng ta chớ dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng. **9** Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. **10** Lại cũng chớ làm bầm như mấy người trong họ đã làm bầm mà bị chết bởi kẻ hủy diệt. **11** Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời. (aiōn g165) **12** Vậy thì, ai tưởng mình

đứng, hãy giữ kẽo ngã. **13** Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được. **14** Hỡi kẻ yêu dấu của tôi, vậy nên hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng. **15** Tôi nói với anh em cũng như nói với kẻ thông minh; chính anh em hãy suy xét điều tôi nói. **16** Cái chén phước lành mà chúng ta chúc phước, há chẳng phải là thông với huyết của Đáng Christ sao? Cái bánh mà chúng ta bé, há chẳng phải là thông với thân thể của Đáng Christ sao? **17** Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta đều nhiều, cũng chỉ một thân thể; bởi chưng chúng ta đều có phần chung trong một cái bánh. **18** Hãy xem dân Y-sơ-ra-ên theo phần xác; những kẻ ăn thịt con sinh tế, há không thông đồng với bàn thờ sao? **19** Nói vậy có ý chi? Của cùng thần tượng có ra gì chẳng? **20** Chắc là không; nhưng đồ người ngoại đạo cúng tế là cúng tế các quỉ, chớ không phải cúng tế Đức Chúa Trời. Vậy, tôi không muốn anh em thông đồng với các quỉ. **21** Anh em chẳng có thể uống chén của Chúa và cũng uống chén của các quỉ; chẳng có thể dự tiệc của Chúa, lại dự tiệc của các quỉ. **22** Hay là chúng ta muốn trêu lòng Chúa ghen chăng? Chúng ta há mạnh hơn Ngài sao? **23** Mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương tốt. **24** Chớ ai tìm lợi riêng cho mình, nhưng ai nấy hãy tìm cho kẻ khác. **25** Phàm vật gì bán ở hàng thịt, hãy ăn, đừng vì cớ lương tâm mà hỏi chi về việc đó; **26** bởi chưng đất và mọi vật chứa trong đất đều thuộc về Chúa. **27** Nếu có người chẳng tin mời anh em, và anh em muốn đi, thì không cứ họ don ra đồ gì, hãy ăn đi hết thảy, đừng vì cớ lương tâm mà hỏi chi hết. **28** Song nếu có ai nói với anh em rằng: Cái này đã dâng làm của cúng, thì chớ ăn, vì cớ người đã bảo trước mình, lại vì cớ lương tâm: **29** tôi chẳng nói về lương tâm anh em, nhưng về lương tâm người đó. Vâ, vì cớ nào sự tự do tôi phải bị lương tâm kẻ khác đoán xét? **30** Nếu tôi tạ ơn rồi ăn, cớ nào vì một bữa ăn đã cảm ơn mà lại bị chê bai? **31** Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm. **32** Đừng làm gương xấu cho người Giu-đa, người Gờ-réc, hay là Hội thánh của Đức Chúa Trời; **33** hãy như tôi gắng sức đẹp lòng mọi người trong mọi việc, chẳng tìm ích lợi riêng cho mình, nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu.

**11** Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt chước Đáng Christ vậy. **2** Tôi khen anh em vì hay nhớ đến tôi trong mọi dịp, và lấy lòng trung tín mà giữ những điều tôi đã dạy dỗ anh em. **3** Dầu vậy, tôi muốn anh em biết Đáng Christ là dầu mọi người; người đòn ông là dầu người đòn bà; và Đức Chúa Trời là dầu của Đáng Christ. **4** Phàm người đòn ông cầu nguyện hoặc giảng đạo mà trùm dầu lại, thì làm nhục dầu mình. **5** Nhưng phàm người đòn bà cầu nguyện hoặc giảng đạo mà không trùm dầu lại, thì làm nhục dầu mình: thật chẳng khác gì đã cạo dầu vây. **6** Ví bằng người đòn bà không trùm dầu, thì cũng nên hớt tóc đi. Song nếu người đòn bà lấy sự hớt tóc hoặc cạo dầu làm xấu hổ, thì

hãy trùm đầu lại. 7 Vả, đòn ông là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì không nên trùm đầu; nhưng đòn bà là sự vinh hiển của đòn ông. 8 Bởi chưng không phải đòn ông ra từ đòn bà, bèn là đòn bà ra từ đòn ông; 9 không phải đòn ông vì cớ đòn bà mà được dựng nên, bèn là đòn bà vì cớ đòn ông vậy. 10 Bởi đó, vì cớ các thiên sứ, đòn bà phải có dấu hiệu trên đầu chí về quyền phép mình nương cậy. 11 Song trong Chúa thì chẳng phải đòn bà ngoại đòn ông, cũng chẳng phải đòn ông ngoại đòn bà; 12 vì, như đòn bà đã ra từ đòn ông, thì đòn ông cũng sanh bởi đòn bà, và cả thấy đều ra bởi Đức Chúa Trời. 13 Chính anh em hãy đoán xét điều này: đòn bà cầu nguyện Đức Chúa Trời mà không trùm đầu là hiệp lẽ chẳng? 14 Chính lẽ tự nhiên há chẳng dạy cho anh em biết đòn ông để tóc dài thì lấy làm hổ thẹn sao? 15 Nhưng, nếu đòn bà để tóc dài thì là lịch sự cho mình, và đã ban tóc dài cho người, dường như khăn trùm vậy. 16 Bằng có ai muốn cài lê, thì chúng tôi không có thói quen ấy, mà các Hội thánh Đức Chúa Trời cũng không có nữa. 17 Trong khi tôi truyền lời cáo dụ này, chẳng phải khen anh em, vì sự nhóm lại của anh em không làm cho mình hay hơn mà làm cho mình dở hơn. 18 Trước hết, tôi nghe rằng khi anh em có sự nhóm họp Hội thánh, thì sanh ra sự phân rẽ; tôi cũng hơi tin điều đó. 19 Vì chắc trong vòng anh em phải có bè đảng, hầu cho được nhận biết trong anh em những kẻ nào thật là trung thành. 20 Vậy, khi anh em nhóm nhau lại một chỗ, ấy chẳng còn phải là Tiệc thánh của Chúa mà anh em ăn; 21 bởi vì lúc ngồi ăn, ai cũng nôn nả mà ăn bừa riêng mình, đến nỗi người no chịu đói, còn kẻ kia thì quá đói. 22 Anh em há chẳng có nhà để ăn uống sao? Hay là anh em khinh bỉ Hội thánh của Đức Chúa Trời, muốn làm cho những kẻ không có gì phải hổ thẹn? Tôi nên nói chi với anh em? Có nên khen anh em không? Trong việc này tôi chẳng khen đâu. 23 Vả, tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: ấy là Đức Chúa Jésus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, 24 tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Ngày là thân thể ta, vì các ngươi mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ ta. 25 Cũng một lẽ ấy, sai khi ăn bừa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén này là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm điều này để nhớ ta. 26 Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. 27 Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. 28 Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy; 29 vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình. 30 Ấy vì cớ đó mà trong anh em có nhiều kẻ tật nguyên, đau ốm, và có lầm kẻ ngủ. 31 Nếu chúng ta biết xét đoán lấy mình, thì khỏi bị xét đoán. 32 Song khi chúng ta bị Chúa xét đoán, thì bị Ngài sửa phạt, hầu cho khỏi bị án làm một với người thế gian. 33 Hỡi anh em, vậy thì lúc anh em hội lại để ăn chung với nhau, hãy chờ đợi nhau. 34 Ví bằng có ai đói, hãy ăn tại nhà mình, hầu cho anh em không nhóm lại để mà chuốc lấy sự đoán xét. Còn các việc khác, lúc tôi đến sẽ đoán định.

**12** Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng. 2 Anh em biết khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyên dỗ hướng về các thần tượng cảm, tùy ý người ta dẫn dụ mình. 3 Bởi đó, tôi tò cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jésus đáng nguyên rú! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jésus là Chúa! 4 Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. 5 Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. 6 Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đáng làm mọi việc trong mọi người. 7 Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ách chung. 8 Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. 9 Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; 10 người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. 11 Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muôn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người. 12 Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân đều có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Christ khác nào như vậy. 13 Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gô-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép baptêm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng tôi đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa. 14 Thân cũng chẳng phải có một chi thể, bèn là nhiều chi thể. 15 Nếu chọn rằng: vì ta chẳng phải là tay, nên ta không thuộc về thân, thì chẳng phải bởi đó chọn không có phần trong thân. 16 Và nếu tai rằng: Vì ta chẳng phải là mắt, nên ta không thuộc về thân, thì tai chẳng phải bởi đó không có phần trong thân. 17 Ví bằng cả thân đều là mắt, thì sự nghe ở đâu? Nếu cả thân đều là tai, thì sự ngửi ở đâu? 18 Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định. 19 Nếu chỉ có một chi thể mà thôi, thì cái thân ở đâu? 20 vậy, có nhiều chi thể, song chi có một thân. 21 Mắt không được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mày; đầu cũng chẳng được nói với chân rằng: Ta chẳng cần đến bay. 22 Trái lại, các chi thể của thân xem ra rất yêu đuối lại là cần dùng. 23 Chi thể nào trong thân chúng ta nghĩ là hèn hạ hơn, thì chúng ta tôn trọng hơn; chi thể nào chẳng đẹp, thì chúng ta lại trau giồi hơn, 24 còn như cái nào đã đẹp rồi, thì không cần trau giồi. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân người, để chi thể nào thiếu thốn thì được quý trọng hơn, 25 hầu cho trong thân không có sự phân rẽ, mà các chi thể phải đồng lo tuồng đến nhau. 26 Lại, trong các chi thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác cùng vui mừng. 27 Vả, anh em là thân của Đáng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần này. 28 Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh, thứ nhứt là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kẻ đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai quản,

nói các thứ tiếng. **29** Có phải cả thảy là sứ đồ sao? Cả thảy là tiên tri sao? Cả thảy đều là thầy giáo sao? Cả thảy đều làm phép lạ sao? **30** Cả thảy đều được ơn chữa bệnh sao? Cả thảy đều nói tiếng lạ sao? Cả thảy đều thông giải tiếng lạ sao? **31** Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết. Bây giờ, tôi sẽ chỉ dẫn cho anh em con đường tốt lành hơn.

**13** Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chòe vang tiếng. **2** Dầu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự màu nhiệm, và mọi sự hay biết; dầu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì. **3** Dầu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đót, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi. **4** Tình yêu thương hay nhin nhẹ; tình yêu thương hay nhơn từ; tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lén mình kiêu ngạo, **5** chẳng làm điều trái phép, chẳng kiểm tu lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ, **6** chẳng vui vẻ điều không công bình, nhưng vui trong lê thật. **7** Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự. **8** Tình yêu thương chẳng hê hủ mắt bao giờ. Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hẫu bị bỏ. **9** Vì chưng chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, nói tiên tri cũng chưa trọn vẹn; **10** song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa được trọn lành sẽ bị bỏ. **11** Khi tôi còn trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhơn bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ. **12** Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bấy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết chưa hết: đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy. **13** Nên bây giờ còn có ba điều này: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương.

**14** Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhứt là sự ban cho nói tiên tri. **2** Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ý là trong tâm thần mà người kia nói lời màu nhiệm); **3** còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên úi. **4** Kê nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kê nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh. **5** Tôi ước ao anh em đều nói tiếng lạ cả, song tôi còn ước ao hơn nữa là anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ mà không giải nghĩa để cho Hội thánh được gây dựng. **6** Hỡi anh em, vì bằng tôi đến cùng anh em, nói các thứ tiếng lạ, mà lời nói tôi chẳng tỏ sự màu nhiệm, chẳng có sự thông biết, chẳng có lời tiên tri, chẳng có sự khuyên dạy, thì ích gì đến anh em? **7** Vậy, dẫu vật không linh tánh phát ra tiếng, như ống tiêu, đòn cầm: nếu không có âm điệu phân biệt nhau, thế nào nhận biết được ống tiêu hay là đòn cầm thổi và khảy cái chi? **8** Lại nếu kèn trống tiếng lộn xộn, thì ai sửa soạn mà ra trận? **9** Anh em cũng vậy, nếu dùng lưỡi nói chẳng rõ ràng cho người ta nghe, thì làm sao họ được biết điều anh em nói? Vì anh em nói bông lồng. **10** Trong thế

gian có lăm thứ tiếng, mỗi thứ đều có nghĩa. **11** Vậy nếu tôi chẳng biết nghĩa của tiếng nói đó, thì người nói tiếng đó sẽ coi tôi là mọi, và tôi cũng coi họ là mọi nữa. **12** Ấy vậy, vì anh em nôn nả ước ao các sự ban cho thiêng liêng, hãy tìm cho được dư dật để dựng gậy dựng Hội thánh. **13** Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy. **14** Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. **15** Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn. **16** Bằng không, nếu người chi lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tâm thường ngồi nghe, chẳng hiểu người nói gì, thế nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại "A-men" được? **17** Thật vậy, lời chúc tạ của người vẫn tốt lành; song kẻ khác chẳng nhờ đó mà được gây dựng. **18** Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thảy anh em; **19** nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong Hội thánh, để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ. **20** Hỡi Anh em, về sự khôn sáng, chớ nên như trẻ con; nhưng về sự gian ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn sáng, hãy nên như kẻ thành nhơn. **21** Trong luật pháp có chép rằng: Chúa phán: Ta sẽ nhở những người nói tiếng lạ, và môi miệng người ngoại quốc mà phán cho dân này; dầu vậy họ cũng chẳng nghe ta. **22** Thế thì, các thứ tiếng là một dấu, chẳng cho người tin Chúa, song cho người chẳng tin; còn như lời tiên tri là một dấu, chẳng phải cho người không tin, song cho người tin Chúa. **23** Vậy thì cả Hội thánh nhóm lại một nơi, nếu ai này đều nói tiếng lạ, mà có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao? **24** Song nếu ai này đều nói tiên tri, mà có người chẳng tin hoặc kẻ tầm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bắt phục, và bị mọi người xét đoán, **25** sự kín giấu trong lòng họ đã tỏ ra; họ bèn sấp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em. **26** Hỡi Anh em, nên nói thế nào? Khi Anh em nhóm lại với nhau, trong anh em, ai có bài ca, hoặc bài giảng dạy, hoặc lời tò sự kín nhiệm, hoặc nói tiếng lạ, hoặc giải tiếng lạ chẳng? Hãy làm hết thảy cho được gây dựng. **27** Ví bằng có người nói tiếng lạ, chỉ nên hai hoặc ba người là cùng; mỗi người phải nói theo lượt mình, và phải có một người thông giải. **28** Nếu không có ai thông giải, thì người đó phải làm thính ở trong Hội thánh, mình nói với mình và với Đức Chúa Trời. **29** Người nói tiên tri cũng chỉ nên có hai hoặc ba người nói mà thôi, còn những kẻ khác thì suy xét. **30** Song, nếu một người trong bọn người ngồi, có lời tò kín nhiệm, thì người thứ nhất phải nín lặng. **31** Bởi vì anh em đều cứ lần lượt mà nói tiên tri được cả, để ai này đều được dạy bảo, ai này đều được khuyên lơn. **32** Tâm thần của các đắng tiên tri suy phục các đắng tiên tri. **33** Vâ, Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa của sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình. Hãy làm như trong cả Hội thánh của các thánh đồ, **34** đòn bà phải nín lặng trong đám hội của anh em: họ không có phép nói tại nơi đó, nhưng phải phục tùng cũng như luật pháp dạy. **35** Nhược bằng họ muốn học khôn điều gì, thì mỗi người trong đám họ phải hỏi chàng mình ở nhà; bởi vì đòn

bà nói lên trong Hội thánh là không hiệp lẽ. **36** Có phải là đạo Đức Chúa Trời ra từ nơi anh em, hoặc chỉ đến cùng anh em mà thôi chăng? **37** Nếu ai tưởng mình là tiên tri, hay là được Đức Thánh Linh soi sáng, thì người ấy hãy biết rằng điều tôi viết cho anh em đây là mạng lệnh của Chúa. **38** Mà nếu ai muốn bỏ qua thì mặc họ bỏ qua! **39** Ấy vậy, hỡi anh em, hãy trông mong ơn noi tiên tri, và đừng ngần trở chi về điều nói tiếng lạ. **40** Nhưng mọi sự đều nên làm cho phái phép và theo thứ tự.

**15** Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, **2** và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy ý như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em đâu có tin cung vô ích. **3** Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đáng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; **4** Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; **5** và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau lại hiện ra cho mười hai sứ đồ. **6** Rồi đó, cùng trong một lần, Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy, phần nhiều người trong số ấy hiện bấy giờ còn sống, nhưng có mấy người đã ngủ rồi. **7** Đoạn, Ngài hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho các sứ đồ. **8** Rồi lại, sau những người ấy, Ngài cũng hiện ra cho tôi xem, như cho một thai sanh non vậy. **9** Vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời. **10** Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uồng vây. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi. **11** Ấy vậy, dầu tôi, dầu các người khác, đó là điều chúng tôi giảng dạy, và là điều anh em đã tin. **12** Vả, nếu giảng dạy rằng Đáng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì sao trong anh em có kẻ nói rằng những kẻ chết chẳng sống lại? **13** Nếu những kẻ không sống lại, thì Đáng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. **14** Lại nếu Đáng Christ đã chẳng sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công, và đức tin anh em cũng vô ích. **15** Lại nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì Đức Chúa Trời đã chẳng khiến Đáng Christ sống lại, mà chúng tôi đã làm chứng trái với Đức Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho Đáng Christ sống lại, té ra chúng tôi làm chứng dối cho Đức Chúa Trời. **16** Vì nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì Đáng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. **17** Và nếu Đáng Christ đã chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích, anh em còn ở trong tội lỗi mình. **18** Vậy, những kẻ ngủ trong Đáng Christ cũng phải hư mất đời đời. **19** Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đáng Christ về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết. **20** Nhưng bấy giờ, Đáng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. **21** Vả, vì chúng bối một người mà có sự chết, thì cũng bối một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. **22** Như trong A-dam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đáng Christ mọi người đều sẽ sống lại, **23** nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đáng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đáng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại. **24** Kế đó, cuối cùng sẽ

đến là lúc Ngài sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị, và mọi thế lực; **25** vì Ngài phái cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù nghịch dưới chén mình. **26** Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng, tức là sự chết. **27** Vả, Đức Chúa Trời đã để muôn vật dưới chén Ngài; mà đã nói rằng muôn vật phục Ngài, thì chắc phái trừ ra Đáng làm cho muôn vật phục Ngài. **28** Khi muôn vật đã phục Ngài, thì bấy giờ chính mình Con sẽ phục Đáng đã làm cho muôn vật phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự. **29** Bằng chăng vậy, những người vì kẻ chết chịu phép baptême sẽ làm chi? Nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì sao họ vì những kẻ ấy mà chịu phép baptême? **30** Lại sao chính mình chúng tôi giờ nào cũng ở trong sự nguy hiểm? **31** Hỡi anh em, tôi chết hằng ngày, thật cũng như anh em là sự vinh hiển cho tôi trong Đức Chúa Jésus Christ, là Chúa chúng ta. **32** Nếu tôi theo cách loài người mà đã đánh cùng các loài thú ở thành Ê-phê-sô, thì có ích gì cho tôi? Nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì hãy ăn, hãy uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết! **33** Anh em chớ mắc lừa: bạn bè xấu làm hư thói nết tốt. **34** Hãy tinh biết, theo các công bình, và chớ phạm tội; vì có người không biết Đức Chúa Trời chút nào, tôi nói vậy để anh em hổ thẹn. **35** Nhưng có kẻ sẽ nói rằng: Người chết sống lại thế nào, lấy xác nào mà trả lại? **36** Hỡi kẻ dại kia, vật gì người gieo, nếu không chết đi trước đã, thì không sống lại được. **37** Còn như vật người gieo, ấy không phải là chính hình thể sẽ sanh ra, chẳng qua là một cái hột, như hột lúa mì hay là hột giống nào khác. **38** Đức Chúa Trời cho nó hình thể tùy ý Ngài lấy làm tốt, mỗi một hột giống, cho một hình thể riêng. **39** Mọi xác thịt chẳng phải là đồng một xác thịt; nhưng xác thịt loài người khác, xác thịt loài thú khác, loài chim khác, loài cá khác. **40** Lại cũng có hình thể thuộc về trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh quang của hình thể thuộc về trời với vinh quang của hình thể thuộc về đất thì khác nhau. **41** Vinh quang của mặt trời khác, vinh quang của mặt trăng khác, vinh quang của ngôi sao khác; vinh quang của ngôi sao này với vinh quang của ngôi sao kia cũng khác. **42** Sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy. Thân thể đã gieo ra là hay hư nát, mà sống lại là không hay hư nát; **43** đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh; **44** đã gieo ra là thể huyết khí, mà sống lại là thể thiêng liêng. Nếu đã có thể huyết khí, thì cũng có thể thiêng liêng; **45** ấy vậy, có lời chép rằng: Người thứ nhứt là A-dam đã nêu linh hồn sống. A-dam sau hết là thần ban sự sống. **46** Nhưng chẳng phải thể thiêng liêng đến trước, ấy là thể huyết khí, rồi thể thiêng liêng đến sau. **47** Người thứ nhứt bởi đất mà ra, là thuộc về đất, người thứ hai bởi trời mà ra. **48** Người thuộc về đất thế nào, thì những kẻ thuộc về đất cũng thế ấy; người thuộc về trời thế nào, thì những kẻ thuộc về trời cũng thế ấy. **49** Như chúng ta đã mang ánh tượng của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang ánh tượng của người thuộc về trời. **50** Hỡi anh em, tôi đoán quyết rằng thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được, và sự hay hư nát không hưởng sự không hay hư nát được. **51** Ngày là sự mà nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến hóa, **52** trong

giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kè chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa. **53** Vâ, thê hay hư nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thê hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết. **54** Khi nào thê hay hư nát này mặc lấy sự không hay hư nát, thê hay chết này mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. **55** Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? (**Hadès g86**)

**56** Cái nọc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật pháp. **57** Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. **58** Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng, chờ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dứt dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.

**16** Về việc góp tiền cho thánh đồ, thì anh em cũng hãy theo như tôi đã định liệu cho các Hội thánh xứ Ga-lati. **2** Cứ ngày đầu tuần lễ, mỗi một người trong anh em khai tùy sức mình chắt lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình, hầu cho khỏi đợi khi tôi đến rồi mới góp. **3** Khi tôi đến, tôi sẽ sai những kẻ mà anh em đã chọn cầm thơ tôi đi, đặng đem tiền bố thí của anh em đến thành Giê-ru-sa-lem. **4** Ví bằng việc đáng chính minh tôi phải đi, thì những kẻ ấy sẽ đi với tôi. **5** Vậy, tôi sẽ đến cùng anh em sau khi ghé qua xứ Ma-xê-đoan, vì tôi phải ghé qua xứ Ma-xê-đoan. **6** Có lẽ tôi trú lại nơi anh em, hoặc cũng ở trọn mùa đông tại đó nữa, để anh em đưa tôi đến nơi tôi muốn đi. **7** Lần này tôi chẳng muốn chỉ gặp anh em trong khi ghé qua mà thôi; nếu Chúa cho phép, thì tôi rất mong ở cùng anh em ít lâu. **8** Nhưng tôi sẽ ở lại thành È-phê-sô cho đến lễ Ngũ Tuần, **9** vì tại đó có một cái cửa lớn mở toang ra cho công việc tôi, lại có nhiều kẻ đối địch. **10** Nếu Ti-mô-thê đến thăm anh em, hãy giữ cho người khói sợ sệt gì trong anh em: vì người cũng làm việc cho Chúa như chính mình tôi vậy. **11** Nên chớ có ai khinh người, hãy đưa người đi về bình an, hầu cho người đến cùng tôi, vì tôi đương đợi người đồng đến với anh em. **12** Còn như anh em chúng ta là A-bô-lô tôi thường cố khuyên người đi với anh em đây mà đến cùng các anh em, nhưng hiện nay người chắc chưa khứng đi; người sẽ đi trong khi có dịp tiện. **13** Anh em hãy tinh thức, hãy vững vàng trong đức tin, hãy dốc chí trượng phu và mạnh mẽ. **14** Mọi điều anh em làm, hãy lấy lòng yêu thương mà làm. **15** Hỡi anh em, còn một lời dặn nữa: anh em biết rằng nhà Sê-pha-na là trái đầu mùa của xứ A-chai, và biết rằng nhà ấy hết lòng hầu việc các thánh đồ. **16** Vậy, hãy kính phục những người thê ấy, và kính phục cả mọi người cùng làm việc, cùng khóc nhọc với chúng ta. **17** Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ đến đây, tôi lấy làm vui mừng lắm; các người ấy đã bù lại sự anh em thiếu thốn, **18** vì các người ấy đã làm cho yên lặng tâm thần của tôi và của anh em. Hãy biết quý trọng những người dường ấy. **19** Các Hội thánh ở xứ A-si chào thăm anh em. A-qui-la và Bê-rít-sin gửi lời chào anh em trong Chúa, Hội thánh hiệp trong nhà hai người ấy cũng vậy. **20** Hết thảy anh em đây chào thăm các anh em. Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. **21** Tôi là Phao-lô, chính tay tôi

viết chào thăm anh em. **22** Bằng có ai không kính mến Chúa, thì phải bị a-na-the! Ma-ra-na-tha. **23** Nguyễn xin ơn của Đức Chúa Jêsus Christ ở với anh em! **24** Lòng yêu thương của tôi ở với hết thảy anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ.

## II Cô-rinh-tô

**1** Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ Đức Chúa Jêsus Christ, cùng người anh em chúng ta là Ti-mô-thê, gởi cho Hội thánh của Đức Chúa Trời ở thành Cô-rinh-tô, và cho hết thảy thánh đồ ở khắp xứ A-chai: **2** nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! **3** Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha hay thương xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên úi. **4** Ngài yên úi chúng tôi trong mọi sự khốn nạn, hầu cho nhơn sự yên úi mà Ngài đã yên úi chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể yên úi kẻ khác trong sự khốn nạn nào họ gặp! **5** Vì như những sự đau đớn của Đáng Christ chan chứa trong chúng tôi thế nào, thì sự yên úi của chúng tôi bởi Đáng Christ mà chứa chan cũng thế ấy. **6** Như vậy, hoặc chúng tôi gặp hoạn nạn, ấy là cho anh em được yên úi và được rõ; hoặc chúng tôi được yên úi, ấy là cho anh em yên úi, mà sự yên úi đó được hiện ra bởi anh em chịu cách nhịn nhục những sự đau đớn mà chúng tôi cùng chịu. **7** Sự trông cậy của chúng tôi về anh em thật vững vàng; vì biết rằng bởi anh em có phần trong sự đau đớn, thì cùng có phần trong sự yên úi vậy. **8** Vâ, hỡi anh em, chúng tôi không muốn để anh em chẳng biết sự khổ nạn đã xảy đến cho chúng tôi trong xứ A-si, và chúng tôi đã bị đe nén quá chừng, quá sức mình, đến nỗi mất lòng trông cậy giữ sự sống. **9** Chúng tôi lại hình như đã nhận án xử tử, hầu cho chúng tôi không cậy mình, nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đáng khiết kẽ chết sống lại. **10** Ấy chính Ngài đã cứu chúng tôi khỏi sự chết lớn dường ấy, và sẽ cứu chúng tôi; phải, chúng tôi còn mong Ngài sẽ cứu chúng tôi nữa. **11** Chính anh em lấy lời cầu nguyện mà giúp đỡ chúng tôi, hầu cho chúng tôi nhờ nhiều người cầu nguyện mà được ơn, thì cũng nên dịp cho nhiều người vì có chúng tôi mà tạ ơn nữa. **12** Còn như cái điều làm vê vang cho chúng tôi, ấy là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng mình lấy sự thánh sạch và thật thà đến bởi Đức Chúa Trời mà ăn ở với anh em, không cậy sự khôn ngoan theo tánh xác thịt, nhưng cậy ơn của Đức Chúa Trời. **13** Vì chúng tôi chẳng viết cho anh em sự gì khác hơn những điều anh em đọc trong thơ chúng tôi và chính mình anh em nhận biết; và tôi lại mong anh em nhận biết cho đến cuối cùng, **14** cũng như anh em đã nhận biết ít nhiều rồi: ấy là chúng tôi làm vê vang cho anh em, khác nào anh em cũng làm vê vang cho chúng tôi trong ngày Đức Chúa Jêsus chúng ta. **15** Bởi sự trông cậy đó, trước đây tôi có định đi thăm anh em, hầu giúp cho anh em được ơn bội phần. **16** Tôi định trãi qua nơi anh em rồi đi xứ Ma-xê-doan, lại Ma-xê-doan trở về nơi anh em, tại nơi đó, anh em cho đưa tôi qua xứ Giu-đê. **17** Tôi định ý như vậy, nào có phải bởi tôi nhẹ dạ sao? Hãy là tôi theo xác thịt mà quyết định, đến nỗi nơi tôi khi thì phải khi thì chẳng sao? **18** Thật như Đức Chúa Trời là thành tín, lời chúng tôi nói với anh em cũng chẳng phải khi thì phải khi thì chẳng vậy. **19** Con Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà chúng ta tức là tôi với Sin-vanh và Ti-mô-thê, đã giảng ra trong anh em, chẳng phải là vừa phải vừa chẳng

dẫu; nhưng trong Ngài chỉ có phải mà thôi. **20** Vì chưng cũng như các lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả, ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói "A-men," làm sáng danh Đức Chúa Trời. **21** Vâ, Đáng làm cho bền vững chúng tôi với anh em trong Đáng Christ, và đã xức dầu cho chúng tôi, ấy là Đức Chúa Trời; **22** Ngài cũng lấy ân minh mà đóng cho chúng tôi và ban của tin Đức Thánh Linh trong lòng chúng tôi. **23** Tôi cầu Đức Chúa Trời lấy linh hồn tôi làm chứng rằng, ấy là tại nề anh em mà tôi chưa đi đến thành Cô-rinh-tô; **24** chứ không phải chúng tôi muốn cai trị đức tin anh em, nhưng chúng tôi muốn giúp thêm sự vui của anh em, vì anh em đứng vững vàng trong đức tin.

**2** Vậy, chính tôi đã quyết định không trở lại cùng anh em để làm cho anh em buồn rầu; **2** vì nếu tôi làm cho anh em buồn rầu, thì thế nào tôi được trông cậy sự vui bởi kẻ mà chính tôi đã làm cho buồn rầu? **3** Tôi đã biết cho anh em như thế, hầu cho khi tôi đến nơi, sẽ không buồn bởi kẻ đáng làm tôi vui: tôi tin cậy ở hết thảy anh em rằng, anh em ai này đều lấy sự vui của tôi mà làm vui mình. **4** Vâ, ấy là đương trong cơn khốn nạn lớn, tấm lòng quặn thắt, nước mắt đầm đìè, mà tôi đã viết thơ cho anh em, nào phải để cho anh em âu sầu, nhưng để làm cho anh em biết tình yêu dấu riêng của tôi đối với anh em vậy. **5** Nếu kẻ nào làm cớ buồn rầu, ấy chẳng phải chỉ làm cho tôi buồn rầu mà thôi, nhưng đã làm cho anh em thấy đều buồn rầu ít nhiều, tôi chẳng muốn nói quá làm gì. **6** Kê đó đã bị phản nhiều người trong anh em quở trách, ấy là dù rõ; **7** thà nay anh em tha thứ yên úi, hầu cho người khỏi bị sa ngã vì sự buồn rầu quá lớn. **8** Vậy tôi xin anh em hãy bày tỏ lòng yêu thương đối với người đó. **9** Bởi chưng tôi viết thơ cho anh em, cốt để thứ anh em xem có vâng lời trong cả mọi sự cùng chăng. **10** Nhưng anh em tha thứ ai, thì tôi cũng tha thứ. Vâ, nếu tôi đã tha, là vì anh em mà tha, ở trước mặt Đáng Christ, **11** hầu đừng để cho quí Sa-tan thắng chúng ta, vì chúng ta chẳng phải là không biết mưu chước của nó. **12** Lại khi tôi đã đến thành Trô-ách đang giảng Tin Lành của Đáng Christ, dầu Chúa đã mở cửa cho tôi ở đó, **13** mà vì tôi không gặp anh em tôi là Tít, nên chẳng được yên lòng. Vậy sau khi từ giã các tín đồ, thì tôi qua xứ Ma-xê-doan. **14** Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đáng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! **15** Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đáng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất; **16** cho kẻ này, mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai xứng đáng cho những sự này? **17** Vâ, chúng tôi chẳng giả mạo lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác; nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như đạo từ Đức Chúa Trời đến thế nào, thì giảng ra thế ấy trước mặt Đức Chúa Trời, trong Đáng Christ.

**3** Chúng tôi há lại bắt đầu tự phô mình, hay là như người khác cần có thơ gởi gắm cho anh em, hoặc nhờ thơ gởi gắm của anh em sao? **2** Ấy chính anh em là thơ gởi gắm của chúng tôi, viết trong lòng chúng tôi, mọi người đều biết và

đều đọc. 3 Vâ, rõ thật rằng anh em là bức thư của Đáng Christ, bởi chức vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng anh em. 4 Nay là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đáng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: 5 không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bối chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; 6 và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. 7 Vâ, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lầm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, 8 phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! 9 Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. 10 Vâ lại, cái điều được bồi hoàn trong chức vụ thứ nhứt biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; 11 vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa! 12 Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, 13 chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. 14 Nhưng lòng họ đã cứng cỏi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cắt khỏi, bởi chúng ấy là trong Đáng Christ mà màn đó biến đi. 15 Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. 16 Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cắt khỏi. 17 Vâ, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. 18 Chúng ta ai này đều để mắt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ánh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

4 Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; 2 nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự đối gạt, và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộng. 3 Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, 4 cho những kẻ chẳng tin mà Chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đáng Christ, là ánh tượng của Đức Chúa Trời. (aiōnios g165) 5 Vâ, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jēsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jēsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. 6 Vì Đức Chúa Trời, là Đáng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jēsus Christ. 7 Nhưng chúng tôi đựng của quí này trong châu bảng đất, hầu cho tôi quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chứ chẳng phải bởi chúng tôi.

8 Chúng tôi bị ép dù cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế nhưng không ngã lòng; 9 bị bắt bớ, nhưng không đến bớ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. 10 Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jēsus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jēsus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. 11 Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì có Đức Chúa Jēsus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jēsus cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi; 12 vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em. 13 Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, 14 vì biết rằng Đáng đã khiến Đức Chúa Jēsus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jēsus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài. 15 Bởi chúng mọi điều đó xảy đến vì có anh em, hầu cho ân điển rải ra cách dư dật, khiến sự ơn noi nhiều người hơn cũng dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. 16 Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. 17 Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên, (aiōnios g166) 18 bởi chúng ta chẳng chầm sự thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy. (aiōnios g166)

5 Vâ, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. (aiōnios g166) 2 Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, 3 miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. 4 Bởi chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. 5 Đáng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban cửa tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. 6 Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa 7 vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. 8 Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lia bỏ thân thể này dặng ở cùng Chúa thì hơn. 9 Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. 10 Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đáng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. 11 Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. 12 Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, đặng anh em có thể đổi đáp lại cùng những kẻ chi khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong lòng. 13 Vâ, hoặc chúng tôi cuồng, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giู, ấy là vì anh em. 14 Vì tình yêu thương của Đáng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết

vì mọi người, thì mọi người đều chết, **15** lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đáng đã chết và sống lại cho mình. **16** Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, dẫu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đáng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. **17** Vậy, nếu ai ở trong Đáng Christ, thi này là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, này mọi sự đều trở nên mới. **18** Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đáng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. **19** Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đáng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. **20** Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đáng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhơn danh Đáng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. **21** Đức Chúa Trời đã làm cho Đáng vốn chẳng biệt tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đáng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

**6** Ấy vậy, vì chúng tôi làm việc với Chúa, nên xin anh em chớ chịu ơn Đức Chúa Trời luồng không. **2** Vì Ngài phán rằng: Ta đã nhậm lời ngươi trong thi thuận tiện, Ta đã phù hộ ngươi trong ngày cứu rỗi. Kìa, hiện nay là thi thuận tiện; kia, hiện nay là ngày cứu rỗi! **3** Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm, hầu cho chức vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai nào. **4** Nhưng chúng tôi làm cho mình đáng trưng trọng trong mọi sự, như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời, bởi lòng nhìn nhục lầm trong những sự hoạn nạn, thiếu thốn, khổn khổ, **5** đòn vọt, lao tù, rối loạn, khó nhọc, tinh thức, kiêng ăn; **6** bởi sự thanh sạch, thông biết, khoan nhẫn, nhơn từ, bởi Đức Thánh Linh, bởi lòng yêu thương thật tình, **7** bởi lời chon thật, bởi quyền phép Đức Chúa Trời, cầm những khí giới công bình ở tay hữu và tay tả; **8** dầu vinh dầu nhục, dầu mang tiếng xấu, dầu được tiếng tốt; **9** ngó như kẻ phinh dỗ, nhưng là kẻ thật thà; ngó như kẻ xa lạ, nhưng là kẻ quen biết lầm; ngó như gần chết, mà nay vẫn sống; ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết; **10** ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự! **11** Hỡi người Cô-rinh-tô, miêng chúng tôi hả ra vì anh em, lòng chúng tôi mở rộng. **12** Chẳng phải chúng tôi hẹp hòi đãi anh em, nhưng áy là lòng anh em tự làm nên hẹp hòi. **13** Hãy báo đáp chúng tôi như vậy, tôi nói với anh em như nói với con cái mình, cũng hãy mở rộng lòng anh em! **14** Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hòa hiệp nhau được chẳng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chẳng? **15** Đáng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phân gì với kẻ chẳng tin? **16** Có thể nào hiệp đèn thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đèn thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta. **17** Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô

ué, Thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi: **18** Ta sẽ làm Chúa các ngươi, Các ngươi làm con trai con gái ta, Chúa Toàn năng phán như vậy.

**7** Hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, chúng ta đã có lời hứa dường ấy, thì hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ bẩn phần xác thịt và phần thần linh, lại lấy sự kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta. **2** Hãy mở lòng anh em cho chúng tôi: chúng tôi chẳng có làm hại ai, lừa dối ai; thủ lợi ai. **3** Tôi chẳng nói điều đó để buộc tội anh em; vì tôi đã nói rằng lòng chúng tôi thuộc về anh em, dầu sống hay chết cũng vậy. **4** Tôi nói với anh em cách bạo dạn; tôi được đầy sự yên úi, tôi được vui mừng quá bội ở giữa mọi sự khó khăn. **5** Vâ, khi chúng tôi đến trong xứ Ma-xê-doan, xác thịt chẳng được yên nghỉ chút nào. Chúng tôi khôn đón đủ mọi cách: ngoài thì có sự chiến trận, trong thì có sự lợ sọ. **6** Nhưng Đức Chúa Trời là Đáng yên úi kẻ ngã lòng, đã yên úi tôi bởi Tít đến nơi; **7** không những bởi người đến mà thôi, nhưng lại bởi sự yên úi người đã nhận lãnh nơi anh em nữa: người có nói cho chúng tôi biết anh em rất ao ước, khóc lóc, và có lòng sốt sắng đối với tôi, điều đó làm cho tôi càng vui mừng thêm. **8** Dầu nhơn bức thư tôi, đã làm cho anh em buồn rầu, thì tôi chẳng lấy làm phản nàn; mà nếu trước đã phàn nàn (vì tôi thấy bức thư ấy ít nữa cũng làm cho anh em buồn rầu trong một lúc), **9** nay tôi lại mừng, không phải mừng về sự anh em đã phải buồn rầu, song mừng về sự buồn rầu làm cho anh em sanh lòng hối cải. Thật, anh em đã buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời, đến nỗi chưa chịu thiệt hại bởi chúng tôi chút nào. **10** Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự rõ linh hồn; về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn sự buồn rầu theo thế gian sanh ra sự chết. **11** Vậy, hãy xem, sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự ân cần trong anh em là dường nào! Lại có sự chữa chối, buồn giận, răn sợ, sốt sắng, nồng nả, trách phạt là dường nào! Anh em đã tò ráo cho ai nấy đều biết rằng mình vốn là thanh sạch trong việc đó. **12** Lại còn, nếu tôi đã viết thư cho anh em, áy không phải vì cớ kẻ làm sự trái nghịch, cũng không phải vì có kẻ chịu sự trái nghịch; nhưng hầu cho lòng anh em yêu chuộng chúng tôi được tỏ ra giữa anh em ở trước mặt Đức Chúa Trời. **13** Ấy là điều đã yên úi chúng tôi. Nhơn sự yên úi đó chúng tôi lại được sự vui mừng càng lớn hơn nữa, khi thấy sự vui mừng của Tít; vì anh em thấy điều đã để cho tâm thần người được yên lặng. **14** Nếu tôi đã khoe mình với Tít về anh em trong sự gì, thì tôi cũng chẳng hổ thẹn; nhưng vì chúng tôi đã thường nói điều thật với anh em, nên lời khen về anh em mà chúng tôi khoe với Tít cũng thấy là thật. **15** Khi người nhớ đến sự vâng lời của anh em hết thảy, và anh em tiếp người cách sơ sệt run rẩy dường nào, thì tình yêu thương của người đối với anh em càng bội lên. **16** Tôi vui mừng vì có thể tin cậy anh em trong mọi sự.

**8** Hỡi anh em, chúng tôi muốn anh em biết ơn Đức Chúa Trời đã làm cho các Hội thánh ở xứ Ma-xê-doan: **2** đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách, thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rái rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình. **3** Vì tôi làm chứng cho họ rằng

họ đã tự ý quyền tiền theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa, **4** và nài xin chúng tôi làm ơn cho họ có phần vào sự giúp đỡ các thánh đồ. **5** Họ lại làm quá lòng trông cậy của chúng tôi, vì trước hết đã dâng chính mình cho Chúa, và sau lại cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời. **6** Vậy nên chúng tôi đã khuyên Tít đi đến nơi anh em để làm trọn việc nhơn đức này, như người đã khởi sự làm. **7** Vậy thì, như anh em đều trỗi hơn về mọi việc, tức là về đức tin, về lời giảng, về sự vâng lời, về mọi sự sôt sắng, về tình yêu chúng tôi, thì cũng hãy chú ý làm cho trỗi hơn về việc nhơn đức này. **8** Tôi nói điều đó chẳng phải truyền dạy anh em; nhưng bởi kẻ khác làm gương sôt sắng, thì tôi cũng muốn thử xem sự thành thực của lòng yêu thương anh em là thế nào. **9** Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu. **10** Ấy là ý tôi ngỏ cho anh em; ý đó có ích cho anh em, vì từ năm trước, anh em đã là người thứ nhứt, chẳng người ra tay làm việc này, lại vui lòng mà làm nữa. **11** Vậy bây giờ, hãy làm trọn công việc của anh em, hầu cho như anh em đã sẵn lòng thế nào thì làm cho trọn theo tài năng mình. **12** Vì nếu mình lấy lòng tốt mà làm, thì được đẹp ý theo điều mình có, chớ chẳng theo điều mình không có. **13** Tôi chẳng khuyên bảo anh em chịu túng túi để giúp đỡ kẻ khác, nhưng tôi muốn có sự bằng nhau. **14** Theo cảnh bây giờ, anh em có dư thì bù cho họ lúc túng thiếu, hầu cho họ có dư cũng bù lại lúc túng thiếu cho anh em, như vậy là bằng nhau, **15** theo lời chép rằng: Kẻ đã thâu nhiều cũng chẳng dư, kẻ thâu ít cũng chẳng thiếu chi. **16** Tạ ơn Đức Chúa Trời về sự Ngài đã xui lòng Tít cũng ân cần với anh em thế ấy; **17** vì người nghe lời tôi khuyên, và cũng bởi sôt sắng, thì người tự ý đi đến thăm anh em. **18** Chúng tôi có sai một người anh em cùng đi, là người có tiếng khen đòn khắp trong các Hội thánh, tại những điều người đã làm vì đạo Tin Lành. **19** Vâ lại, người đã được các Hội thánh chọn lựa, để làm bạn đi đường cùng chúng tôi trong việc nhơn đức này, là việc chúng tôi làm trọn để tỏ vinh hiển chính mình Chúa ra, và để làm chứng về ý tốt của chúng tôi. **20** Chúng tôi nhờ đó tránh khỏi tiếng trách móc về sự dùng tiền góp nhiều như vậy; **21** vì chúng tôi tìm tòi điều lành, chẳng những ở trước mặt Chúa, mà cũng ở trước mặt người ta nữa. **22** Chúng tôi lại sai một người trong anh em chúng tôi đi với họ, là người có lòng sôt sắng mà đòi phen chúng tôi đã thử thách trong nhiều dịp; lần này, vì có người có lòng rất tin cậy anh em, thì chắc là càng sôt sắng hơn. **23** Ấy vậy, nói về Tít, thì là bạn bè tôi, và là người cùng làm việc với tôi ở nơi anh em; còn như hai anh em kia, là sứ giả của các Hội thánh, tức là sự vinh hiển của Đáng Christ. **24** Vậy, anh em ở trước mặt các Hội thánh, hãy tỏ chứng cớ của sự yêu thương mình, và bày ra cho họ biết chúng tôi có cớ khoe mình nơi họ vì anh em.

**9** Vâ lại, về sự giúp đỡ thánh đồ, thì không cần viết thêm cho anh em nữa. **2** Vì tôi biết anh em sẵn lòng, và tôi khoe mình về anh em với người Ma-xê-doan, nói rằng người A-chai đã sắm sẵn từ năm ngoái; lòng sôt sắng của anh em lại đã giục lòng nhiều người khác. **3** Song tôi đã sai các anh

em kia đến cùng anh em, hầu cho lời tôi khen anh em khỏi ra vô ích trong điều này, và hầu cho anh em sẵn sàng như lời tôi đã nói. **4** Tôi e rằng nếu người Ma-xê-doan đến với tôi, thấy anh em không sẵn, thì sự tin cậy đó đổi nên điều hổ thẹn cho chúng tôi chẳng, còn anh em không kể đến. **5** Vậy tôi nghĩ cần phải xin các anh em kia đi trước chúng tôi đến cùng anh em, và cần phải sắm sẵn của bố thí mà anh em đã hứa, hầu cho của áy sẵn sàng như một việc bởi lòng thành, chẳng phải bởi ý gắng gượng. **6** Hãy biết rõ điều đó, hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều. **7** Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không phải phàn nàn hay vì ép uống; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng. **8** Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy đầy, hầu cho anh em hăng đú điều cần dùng trong mọi sự, lại còn có rời rộng nữa để làm các thứ việc lành, **9** như có chép rằng: Người đã rái ra, đã thí cho kẻ nghèo; Sự công bình của người có đời đời. (**aiōn g165**) **10** Đáng phát hật giống cho kẻ gieo giống và bánh đê nuôi mìn, cũng sẽ phát hật giống cho anh em và làm cho sanh hóa ra nhiều, Ngài lại sẽ thêm nhiều trái của sự công bình anh em nữa. **11** Như vậy, anh em được giàu trong mọi sự, để làm đú mọi cách bố thí, hầu cho người khác bởi chúng tôi mà tạ ơn Đức Chúa Trời. **12** Vì việc phát tiền bố thí dường ấy chẳng những dở ngọt cho các thánh đồ mà thôi, lại xui nhiều người càng thêm lòng tạ ơn Đức Chúa Trời. **13** Bởi việc đó họ đã biết lòng rộng rãi của anh em, thì ngại khen Đức Chúa Trời vì anh em từng vâng phục trong sự làm chứng về đạo Tin Lành của Đáng Christ, và vì có lòng rộng rãi về sự bố thí của anh em đối với họ cùng với mọi người. **14** Họ lại cầu nguyện cho anh em, yêu anh em cách âu yếm, vì có Đức Chúa Trời đã ban cho anh em ân điển quá đỗi. **15** Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kẽ!

**10** Tôi là Phao-lô, bởi sự nhu mì, nhơn từ của Đáng Christ mà xin anh em, tôi là người hèn hạ lắm trong khi gặp mặt giữa anh em nhưng lúc vắng mặt, đối với anh em, tỏ ra biết bao là dạn dĩ! **2** tôi nài xin anh em chớ ép tôi, khi tôi sẽ có mặt, phải dùng sự dạn dĩ mà tôi toàn dùng nghịch cùng mấy kẻ kia tưởng chúng tôi ăn ở theo xác thịt. **3** Vì chúng tôi đâu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. **4** Vâ, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đòn lũy: **5** nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đáng Christ. **6** Cũng nhờ khí giới đó, chúng tôi sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu lụy trọng rồi. **7** Anh em cứ xem bè ngoài sao? Bằng có ai quyết mình thuộc về Đáng Christ, hãy ngẫm nghĩ rằng nếu người thuộc về Đáng Christ, thì chúng tôi cũng thuộc về Ngài. **8** Đầu khi tôi khoe mình khí quá về quyền phép Chúa đã ban cho chúng tôi, để gây dựng anh em, chớ chẳng phải để hủy diệt, thì tôi sự không hổ thẹn; **9** song tôi chẳng muốn làm bộ dọa anh em bằng thơ từ của tôi. **10** Có người nói rằng các thơ của người nặng lời và bạo mạnh; nhưng đến khi có mặt thì người yếu đuối và lời nói chẳng

có giá gì. **11** Kê nói như vậy, hãy nghĩ rằng khi chúng tôi vắng mặt, lời trong thơ thể nào, thì khi có mặt, việc làm cũng thế áy. **12** Thật chúng tôi không dám bằng vai hoặc sánh mình với những người kia, là kê hay tự phô mình. Nhưng lấy mình đo mình, lấy mình so sánh với mình, thì họ tỏ ra ít trí khôn. **13** Về phần chúng tôi, chẳng muôn khoe mình quá mực, chỉ theo mục về địa phận mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho chúng tôi tới đến anh em. **14** Bởi chưng chúng tôi chẳng vượt quá mực mình, như thế chúng tôi không đến cùng anh em, vì thật chúng tôi đã đem Tin Lành của Đáng Christ mà đến nơi anh em trước hết. **15** Chúng tôi không khoe mình quá mực, cũng không khoe về việc người khác làm; nhưng mong rằng đức tin của anh em thêm lên, thì công việc chúng tôi cũng sẽ lớn lên thêm giữa anh em, theo giới hạn đã định cho chúng tôi, và công việc ấy càng mở mang, **16** cho đến nỗi chúng tôi sẽ có thể truyền Tin Lành ra đến các xứ xa hơn xứ anh em, song chúng tôi không hề khoe mình về việc đã làm trong địa phận của người khác. **17** Nhưng ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa. **18** Vì ấy chẳng phải là kê tự phô mình đáng được ưng chịu, bèn là kê mà Chúa gởi gắm.

**11** Ôi! Chớ chi anh em dung chịu sự dò dại của tôi một ít! Phải, anh em nên dung chịu. **2** Vì về anh em, tôi rất sорт sáng như sự sорт sáng của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trình nữ tinh sạch cho Đáng Christ. **3** Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em cũng hư đi, mà dời đổi lòng thật thà tinh sạch đổi với Đáng Christ chẳng. **4** Vì nếu có người đến giảng cho anh em một Jésus khác với Jésus chúng tôi đã giảng, hoặc anh em nhận một Thánh Linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận, hoặc được một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã được, thi anh em chắc dung chịu! **5** Nhưng tôi tưởng rằng dẫu các sứ đồ ấy tôn trọng đến đâu, tôi cũng chẳng thua kém chút nào. **6** Về lời nói, tôi dẫu là người thường, nhưng về sự thông biết, tôi chẳng phải là người thường: đổi với anh em, chúng tôi đã tỏ điều đó ra giữa mọi người và trong mọi sự. **7** Tôi đã rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời cho anh em một cách nhưng không, hạ mình xuống cho anh em được cao lên, vậy thì tôi có phạm lỗi gì chẳng? **8** Tôi đã nhận lương hường, vét lấy của Hội thánh khác để giúp việc anh em. **9** Khi tôi ở cùng anh em, gấp phải lúc thiếu thốn, thì không lụy đến ai cả; vì các anh em ở xứ Ma-xê-doan đến, đã bù lại sự thiếu thốn cho tôi. Không cứ việc gì, tôi đã giữ mình cho khỏi lụy đến anh em, tôi lại cũng sẽ giữ mình như vậy nữa. **10** Như chắc rằng sự chơn thật của Đáng Christ ở trong tôi, thì trong các miền xứ A-chai không ai cắt lấy sự tôi khoe mình đó được. **11** Sao vậy? Vì tôi không yêu anh em chẳng? Đã có Đức Chúa Trời biết! **12** Song điều tôi làm, tôi còn làm nữa, để cắt moi mưu của kê tìm mưu, hầu cho trong những sự họ lấy mà khoe mình, chẳng có một sự nào trỗi hơn chúng tôi được. **13** Vì mấy người như vậy là sứ đồ giả, là kê làm công lừa dối, mạo chức sứ đồ của Đáng Christ. **14** Nào có lạ gì, chính quỉ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng. **15** Vậy thì những kẻ giúp việc

nó mạo làm kê giúp việc công bình cũng chẳng lại gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc làm. **16** Tôi lại nói rằng: chớ có ai xem tôi như kê dại dột; nếu vậy thi hãy nhận tôi như kê dại dột, hầu cho tôi cũng khoe mình ít nhiều. **17** Điều tôi nói, là khi tôi lấy sự quả quyết đường áy mà khoe mình, thì chẳng phải nói theo Chúa song như kê dại dột vậy. **18** Bởi có nhiều người khoe mình theo xác thịt, tôi cũng sẽ khoe mình. **19** Vì anh em là kê khôn ngoan lại vui mừng dung chịu kê dại dột. **20** Phải, anh em hay chịu người ta bắt mình làm tôi tớ, hay là nuốt sống, hay là cướp bóc, hay là tự cao mà khinh dè anh em, và trên mặt anh em. **21** Tôi làm hô then cho chúng tôi nói lời này, chúng tôi đã tỏ mình ra yếu đuối. Nhưng, ví bằng có ai dám khoe mình về sự gì tôi nói như kê dại dột thì tôi cũng dám khoe mình. **22** Họ là người Hê-bo-ro-phái chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-so-ra-ên phái chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là dòng dõi của Áp-ra-ham phái chẳng? Tôi cũng vậy. **23** Họ là kê hầu việc của Đáng Christ phái chẳng? Ủ, tôi nói như kê dại dột, tôi lại là kê hầu việc nhiều hơn! Tôi đã chịu khó nhọc nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, đòn vọt quá chừng. Đòi phen tôi giàn phài bị chết; **24** năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiểu một roi đầy bốn chục; **25** ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. **26** Lại nhiều lần tôi đi đường nguy trên sông bến, nguy với trộm cướp, nguy với giặc dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em già dối; **27** chịu khổ chịu nhọc, lầm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lõa lồ. **28** Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về hết thấy các Hội thánh. **29** Nào có ai yêu đuối mà tôi chẳng yêu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà tôi chẳng như nung như đốt ư? **30** Vì phải khoe mình, thì tôi sẽ khoe mình về sự yếu đuối tôi. **31** Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jésus, là Đáng đáng ngợi khen đời đời vô cùng, biết rằng tôi không nói dối đâu. (aiōn g165) **32** Ở thành Đa-mách, quan tổng đốc của vua A-rê-ta giữ thành của người Đa-mách để bắt tôi. **33** Có người từ cửa sổ dòng tôi xuống, bằng một cái giò, dọc theo lưng thành, ấy vậy là tôi thoát khỏi tay họ.

**12** Tôi cần phải khoe mình, dẫu chẳng có ích gì; nhưng tôi sẽ nói đến các sự hiện thấy và sự Chúa đã tỏ ra. **2** Tôi biết một người trong Đáng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến từng trời thứ ba (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết). **3** Tôi biết người đó (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết) **4** được đem lên đến chốn Ba-ra-đi, ở đó, nghe những lời không thể nói, mà không có phép cho người nào nói ra. **5** Về người đó, tôi sẽ khoe mình; nhưng về chính mình tôi, tôi không khoe, chỉ khoe về sự yếu đuối của tôi mà thôi. **6** Dầu tôi muốn khoe mình, thì cũng không phải là một người dại dột, vì tôi sẽ nói thật; nhưng tôi giữ, không nói, hầu cho chẳng ai nghĩ tôi vượt quá sự họ thấy ở nơi tôi và nghe tôi nói. **7** Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tò ra áy chẳng, thì đã cho một cái giầm xóc vào thịt tôi, tức là quỉ sứ của Sa-tan, để

và tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo. **8** Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. **9** Nhưng Chúa phán rằng: Aân diễn ta dù cho ngươi rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yêu đuối. Vậy, tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yêu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đáng Christ ở trong tôi. **10** Cho nên tôi vì Đáng Christ mà đành chịu trong sự yêu đuối, nhuốm nha, túng ngặt, bất bờ, khốn khổ; vì khi tôi yêu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ. **11** Tôi đã nên dại dột bởi anh em ép uổng tôi; lẽ thì anh em khen lao tôi mới phải, vì dầu tôi không ra gì, cũng chẳng kém các sứ đồ rất lớn kia chút nào. **12** Các bằng cớ về chức sứ đồ tôi đã tỏ ra trong anh em bởi sự nhịn nhục mọi đàng, bởi các phép lạ. **13** Vâ, nếu trừ ra sự chính tôi không làm lụy cho anh em, thì anh em có việc gì mà chẳng bằng các Hội thánh khác? Xin tha thứ cho tôi sự không công bình đó! **14** Nay là lần thứ ba tôi sẵn sàng đi đến cùng anh em, và tôi sẽ chẳng làm lụy cho anh em đâu, vì không phải tôi tìm của cải anh em, bèn là tìm chính anh em vậy; thật, chẳng phải con cái nén chúa của quý cho cha mẹ, nhưng thà cha mẹ chúa cho con cái thì hơn. **15** Về phần tôi, tôi rất vui lòng phí của và phí trọn cả mình tôi vì linh hồn anh em, dầu rằng tôi yêu anh em thêm, mà cần phải bị anh em yêu tôi kém. **16** Tuy rằng tôi chưa từng làm lụy cho anh em, nhưng tôi là người khôn khéo, đã dùng mưu kế mà bắt lấy anh em! **17** Vậy tôi há đã dùng một người nào trong những kẻ tôi sai đến cùng anh em mà lấy lợi của anh em chẳng? **18** Tôi đã xin Tít đi thăm anh em, lại đã sai một người trong anh em chúng tôi cùng đi với người. Có phải là Tít đã lấy lợi của anh em không? Chúng tôi há chẳng bước đi bởi một Thánh Linh, theo cùng một dấu chogn sao? **19** Đã lâu nay, anh em tưởng rằng chúng tôi tìm cách chửa mình trước mặt anh em. Ấy là trong Đáng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời mà chúng tôi nói; hỡi những kẻ rất yêu dấu, mọi điều đó thấy vì sự gây dựng cho anh em. **20** Vì tôi e rằng khi tôi đến, chẳng thấy anh em như tôi ước ao, lại về phần anh em, chẳng thấy tôi như anh em đã ước ao chăng. Tôi còn e rằng trong các anh em có những điều rầy rà, ghen ghét, nóng giận, bất hòa, nói hành, nói gần nói xa, kiêu căng, hỗn loạn chăng. **21** Có lẽ nào khi tôi đến nơi anh em, Đức Chúa Trời lại làm cho tôi phải hạ mình xuống về việc anh em một lần nữa, và tôi sẽ phải khóc lóc về nhiều kẻ trước đã phạm tội mà không ăn năn về những sự ô uế, gian dâm, luông tuồng họ đã phạm, hay sao?

**13** Nay là lần thứ ba mà tôi sẽ đi đến nơi anh em. Mọi việc sẽ định cứ lời khai của hai hoặc ba người làm chứng. **2** Điều đó tôi đã nói rồi, bây giờ lại nói rồi nữa, ngày nay tôi dầu vẫn mặt, nhưng không khác lúc tôi ở với anh em lần thứ hai: tôi rao cho kẻ trước có phạm tội và cho mọi kẻ khác rằng, nếu tôi lại đến, thì chẳng dung thứ chi hết, **3** vì anh em phải có một bằng cớ rằng Đáng Christ phán bởi tôi, tức là Đáng đối với anh em chẳng phải là yêu đuối đâu, bèn là mạnh mẽ ở giữa anh em vậy. **4** Bởi vì, dầu Ngài nhơn sự yêu đuối đã bị đóng đinh vào thập tự giá, nhưng Ngài sống bởi quyền phép Đức Chúa Trời; chúng tôi cũng vậy, dầu là yêu đuối trong Ngài, nhưng nhờ quyền phép Đức Chúa Trời thì cũng sẽ sống với Ngài, đặng làm việc giữa anh

em. **5** Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chăng. Hãy tự thử mình: anh em há không nhận biết rằng có Đức Chúa Jésus Christ ở trong anh em sao? miễn là anh em không đáng bị bỏ. **6** Song tôi mong anh em nhận biết rằng chúng tôi chẳng đáng bị bỏ. **7** Nhưng chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời cho anh em đừng làm việc ác nào, chẳng phải để tỏ ra chính chúng tôi được ưng chịu, song hầu cho anh em làm điều thiện, mặt dầu chúng tôi như đáng bị bỏ. **8** Vì chúng tôi chẳng có thể nghịch cùng lẽ thật, nhưng chỉ có thể thuận theo lẽ thật. **9** Dầu chúng tôi yêu đuối, miễn là anh em được mạnh mẽ thì chúng tôi cũng vui mừng; và điều chúng tôi cầu xin, ấy là cho anh em được nên trọn vẹn. **10** Vậy nên khi vắng mặt, tôi viết những điều này, để khi tôi có mặt, không dùng thẳng phép, theo quyền Chúa ban cho tôi, để gây dựng chớ không phải để hủy diệt. **11** Rốt lại, hỡi anh em, hãy mừng rỡ; khá theo đến sự trọn lành; hãy yên ủi mình, hiệp một tâm tình, ở cho hòa thuận, thì Đức Chúa Trời sự yêu thương và sự bình an sẽ ở cùng anh em. **12** Hãy lấy cái hôn thành mà chào nhau. **13** Hết thấy thánh đồ chào anh em. **14** Nguyễn xin ơn của Đức Chúa Jésus Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thảy!

# Ga-la-ti

**1** Phao-lô, làm sứ đồ, chẳng phải bởi loài người, cũng không nhờ một người nào, bèn là bởi Đức Chúa Jésus Christ và Đức Chúa Trời, tức là Cha, Đáng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, 2 cùng hétt thấy anh em ở với tôi, gởi cho các Hội thánh ở xứ Ga-la-ti: 3 nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Jésus Christ, là Chúa chúng ta, 4 là Đáng phó mình vì tội lỗi chúng ta, hầu cho cứu chúng ta khỏi đói ác này, y theo ý muốn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, (aiôn g165) 5 nguyên Ngài được vinh hiển đời đời vô cùng! A-men. (aiôn g165) 6 Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đáng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jésus Christ, dặng theo tin lành khác. 7 Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đáng Christ. 8 Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them! 9 Tôi đã nói rồi, nay lại nói lần nữa: Nếu ai truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-na-them! 10 Còn bây giờ, có phải tôi mong người ta ưng chịu tôi hay là Đức Chúa Trời? Hay là tôi muốn đẹp lòng loài người chăng? Ví bằng tôi còn làm cho đẹp lòng loài người, thì tôi chẳng phải là tôi tớ của Đáng Christ. 11 Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; 12 vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jésus Christ. 13 Vâng, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tan Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; 14 tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. 15 Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đáng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng 16 bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu. 17 Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. 18 Kế đó, mân ba năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, dặng làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; 19 nhưng tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là anh em của Chúa. 20 Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối. 21 Sau lại, tôi đi qua các miền thuộc xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, 22 bây giờ tôi còn là kẻ lạ mặt trong các Hội thánh tại xứ Giu-đê, là các hội ở trong Đáng Christ. 23 chin các hội đó có nghe rằng: Người đã bắt bớ chúng ta ngày trước, nay đương truyền đạo mà lúc bấy giờ người cố sức phá. 24 Vậy thì, các hội đó vì cớ tôi khen ngợi Đức Chúa Trời.

**2** Sau đó mười bốn năm, tôi lại lên thành Giê-ru-sa-lem với Ba-na-ba, có đêm Tít cùng đi nữa. 2 Tôi vâng theo lời tôi mà lén đó, phô bày Tin Lành mà tôi đã giảng trong người

ngoại đạo ra cho anh em; lại phô bày riêng cho những kẻ có danh vọng hơn hết, kéo sự chạy của tôi trước kia và bây giờ hóa ra vô ích chăng. 3 Dầu Tít, kẻ cùng đi với tôi, là người Gờ-réc, cũng không bị ép phải cắt bì. 4 Chúng tôi đã làm như vậy, vì cớ mấy người anh em già, lén vào trong vòng chúng tôi, để rinh xem sự tự do mà chúng tôi được trong Đức Chúa Jésus Christ, dặng bắt chúng tôi làm tôi mọi. 5 Chúng tôi không nhường họ một giây phút nào, chối chẳng chịu thuộc dưới quyền họ, hầu cho lẽ thật của Tin Lành được vững bền trong anh em. 6 Còn như những kẻ mà người ta tôn trọng lắm, (trước kia là kẻ thê nào, thì chẳng can dự gì với tôi, Đức Chúa Trời không tây vị ai hết), tôi nói, những kẻ đó đều tôn trọng lắm, cũng chẳng làm cho tôi thêm ích chút nào. 7 Trái lại, họ thấy sự giảng Tin Lành cho kẻ không chịu phép cắt bì đã giao cho tôi, cũng như sự giảng Tin Lành cho người chịu phép cắt bì đã giao cho Phi-e-ro vậy, 8 vì Đáng đã cảm động trong Phi-e-ro để sai người làm sứ đồ cho những kẻ chịu cắt bì, cũng cảm động trong tôi để sai tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, 9 và nhận biết ân điển đã ban cho tôi, thì Gia-cơ, Sê-pha, Giăng là những người được tôn như cột trụ, trao tay hữu giao kết với chúng tôi, tức là Ba-na-ba và tôi, hầu cho chúng tôi đi đến cùng dân ngoại, còn các người ấy thì đến cùng những kẻ chịu phép cắt bì. 10 Các người ấy chỉ dán dò tôi phải nhớ đến kẻ nghèo nàn, là điều tôi cũng đã ân cần làm lắm. 11 Nhưng khi Sê-pha đến thành An-ti-ốt, tôi có ngần can trước mặt người, vì là đáng trách lắm. 12 Bởi trước lúc mấy kẻ của Gia-cơ sai đi chưa đến, thì người ăn chung với người ngoại; vừa khi họ đã đến thì người lui đứng riêng ra, bởi sợ những kẻ chịu phép cắt bì. 13 Các người Giu-đa khác cũng dùng một cách giả dối như vậy, đến nỗi chính Ba-na-ba cũng bị sự giả hình của họ dẫn dụ. 14 Nhưng khi tôi thấy họ không đi ngay thẳng theo lẽ thật của Tin Lành, thì nói với Sê-pha trước mặt moi người rằng: nếu anh là người Giu-đa, mà ăn ở theo cách dân ngoại, không theo cách người Giu-đa, thì làm sao anh ép dân ngoại phải theo thói Giu-đa? 15 Về phần chúng tôi, thì sanh ra là người Giu-đa, không phải là kẻ có tội từ trong dân ngoại. 16 Dầu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Jésus Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jésus Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đáng Christ, chứ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp. 17 Nhưng nếu đang khi chúng tôi tìm cách được xưng công bình trong Đáng Christ, mà chính chúng tôi bị nhận là kẻ có tội, vậy thì Đáng Christ chẳng là làm tôi của tôi lõi sao? Chẳng hề như vậy! 18 Thật thế, nếu tôi lập lại điều tôi đã phá hủy, thì tôi sẽ tỏ ra chính tôi là người phạm pháp. 19 Vâng, bởi luật pháp, tôi đã chết cho luật pháp, để sống cho Đức Chúa Trời. 20 Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đáng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đáng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đáng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi. 21 Tôi không muốn làm cho ân điển Đức Chúa Trời ra vô ích; vì

nếu bởi luật pháp mà được sự công bình, thì Đáng Christ chịu chết là vô ích.

**3** Hỡi người Ga-la-ti ngu muội kia, ai bùa êm anh em là người Đức Chúa Jésus Christ bị đóng đinh trên thập tự giá? **2** Tôi chỉ hỏi anh em một câu này: Ấy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh? **3** Sao anh em ngu muội dường ấy? Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại cậy xác thịt mà làm cho trọng? **4** Anh em há luồng công mà chịu sự khốn khổ dường ấy sao? nếu quả là luồng công! **5** Đáng ban Đức Thánh Linh cho anh em và làm các phép lạ trong anh em, thì làm bởi các việc luật pháp, hay là bởi đã nghe mà tin? **6** Như Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người, **7** vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ có đức tin là con cháu thật của Áp-ra-ham. **8** Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành này. Các dân sẽ nhờ người mà được phước. **9** Ấy vậy, ai tin thì này được phước với Áp-ra-ham, là người có lòng tin. **10** Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rủa sả, bởi có chép rằng: Đáng rủa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đặng làm theo những sự ấy! **11** Vâ lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. **12** Vâ, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. **13** Đáng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nêu sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rủa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, **14** hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jésus Christ mà được rái khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. **15** Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. **16** Vâ, các lời hứa đã được phán cho Áp-ra-ham và cho dòng dõi người, không nói: Vâ cho các dòng dõi người, như chi về nhiều người; nhưng nói: Vâ cho dòng dõi người, như chi về một người mà thôi, tức là Đáng Christ. **17** Vậy thì tôi nói rằng: Lời giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành rồi, thì không có thể bị hủy di, và lời hứa cũng không có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm ba mươi năm mới có. **18** Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham. **19** Vậy thì làm sao có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì cớ những sự phạm phép, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. **20** Vâ, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bê mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. **21** Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. **22** Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội

lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jésus Christ mà được ban cho những kẻ tin. **23** Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phái bày ra. **24** Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Đáng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. **25** Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. **26** Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jésus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. **27** Vâ, anh em thấy đều chịu phép báp tem trong Đáng Christ, đều mặc lấy Đáng Christ vậy. **28** Tại đây không còn chia ra người Giuda hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mợi hoặc người tự chủ; không còn đòn ông hoặc đòn bà; vì trong Đức Chúa Jésus Christ, anh em thấy đều làm một. **29** Lại nếu anh em thuộc về Đáng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

**4** Vâ, tôi nói rằng người kế tự dầu là chủ của mọi vật, mà đương còn thơ ấu, thì chẳng khác chi kẻ tôi mợi; **2** phải ở dưới quyền kẻ bảo hộ và kẻ coi giữ, cho đến kỳ người cha đã định. **3** Chúng ta cũng như vậy, khi còn thơ ấu, phải phục dưới các lè thóï của thế gian. **4** Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, **5** để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài. **6** Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-bal Cha! **7** Dường ấy, người không phải là tôi mợi nữa, bèn là con; và nếu người là con, thì cũng là kẻ kế tự bởi ơn của Đức Chúa Trời. **8** Xưa kia, anh em chẳng biết Đức Chúa Trời chi hết, thì làm tôi các thần vốn không phải là thần. **9** Nhưng hiện nay anh em biết Đức Chúa Trời lại được Đức Chúa Trời biết đến nữa, sao còn trở hướng về lè thóï hèn yếu nghèo nàn đó mà suy phục nữa ư? **10** anh em hãy còn giữ ngày tháng, mùa, năm ư! **11** Tôi lo cho anh em, e tôi đã làm việc luồng công giữa anh em. **12** Hỡi anh em, tôi xin anh em hãy giống như tôi; vì tôi cũng như anh em. Anh em không làm hại gì cho tôi. **13** Anh em biết rằng ấy là đương lúc xác thịt yếu đuối mà tôi truyền Tin Lành cho anh em lần thứ nhứt, **14** vì xác thịt tôi yếu đuối sanh ra sự rèn thử cho anh em mặc dầu, anh em cũng chẳng khinh tôi, chẳng chối tôi, mà lại tiếp rước tôi như một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời, thật như chính mình Đức Chúa Jésus Christ. **15** Vậy thì sự vui mừng của anh em đã trở nên thế nào? Vì tôi làm chứng cho anh em rằng, lúc bấy giờ, nếu có thể được thì anh em cũng móc con mắt mà cho tôi. **16** Tôi lấy lẽ thật bảo anh em, lại trả nên kẻ thù nghịch của anh em sao? **17** Những người đó vì anh em mà sốt sắng, thì không phải là ý tốt; nhưng họ muốn anh em lia bỏ chúng tôi, hầu cho anh em sốt sắng vì họ. **18** Có lòng sốt sắng vì điều thiện thì tốt lắm, lúc nào cũng thế, không những khi tôi có mặt giữa anh em. **19** Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau đớn của sự sanh nở, cho đến chừng nào Đáng Christ thành hình trong các con, **20** ta muốn ở cùng các con và thay đổi cách nói; vì về việc các con, ta rất là bối rối khó xử. **21** Hãy nói cho tôi, anh em là kẻ ưa phục dưới luật pháp, há không nghe luật pháp sao? **22** Vì có chép

rằng Áp-ra-ham có hai con trai: một là con của người nữ tôi mọi, một là con của người nữ tự chủ. **23** Nhưng con của người nữ tôi mọi sanh ra theo xác thịt, con của người nữ tự chủ sanh ra theo lời hứa. **24** Cả điều đó có một nghĩa bóng: hai người nữ đó tức là hai lời giao ước, một là lời giao ước tại núi Si-na-i, sanh con ra để làm tôi mọi ấy là nàng A-ga. **25** Vâ, A-ga, ấy là núi Si-na-i, trong xứ A-ra-bi; khác nào như thành Giê-ru-sa-lem bây giờ, thành đó với con cái mình đều làm tôi mọi. **26** Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự do, và ấy là mẹ chúng ta. **27** Vì có lời chép: Hỡi đòn bà son, ngươi là kẻ chẳng sanh nở chi hết, hãy vui mừng; Ngươi là kẻ chẳng từng chịu đau đớn sanh đẻ, hãy nức lòng mừng rỡ và bực tiếng reo cười, Vì của cải của vợ bị để sê đông hơn con cái của người nữ có chồng. **28** Hỡi anh em, về phần chúng ta, chúng ta cũng như Y-sác, là con của lời hứa.

**29** Nhưng, như bây giờ, kẻ sanh ra theo xác thịt bắt bớ kẻ sanh ra theo Thánh Linh, thì hiện nay cũng còn là thế ấy. **30** Song Kinh Thánh, có nói gì? Hãy đuổi người nữ tôi mọi và con trai nó; vì con trai của người nữ tôi mọi sẽ không được kế tự với con trai của người nữ tự chủ. **31** Ấy vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là con cái của người nữ tôi mọi, bèn là người nữ tự chủ.

**5** Đáng Christ đã buông tha chúng ta cho được tự do; vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tôi mọi nữa. **2** Tôi là Phao-lô nói với anh em rằng, nếu anh em chịu làm phép cắt bì, thì Đáng Christ không bỏ ích chi cho anh em hết. **3** Tôi lại rao cho mọi người chịu cắt bì rằng, họ buộc phải vâng giữ trọn cả luật pháp. **4** Anh em thấy đều muốn cậy luật pháp cho được xưng công bình, thì đã lia khỏi Đáng Christ, mất ân điển rồi. **5** Về phần chúng ta, ấy là bởi đức tin và nhờ Thánh Linh mà chúng ta được nhận lãnh sự trông cậy của sự công bình. **6** Vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, cái điều có giá trị, không phải tại chịu phép cắt bì hoặc không chịu phép cắt bì, nhưng tại đức tin hay làm ra bởi sự yêu thương vậy. **7** Anh em chạy giỏi; ai đã ngăn trở anh em đăng không cho vâng phục lẽ thật? **8** Sự xui giục đó không phải đến từ Đáng gọi anh em. **9** Một ít men làm cho dậy cả đồng bột. **10** Trong Chúa, tôi đối với anh em có lòng tin cậy này, là anh em chắc không có ý khác; nhưng kẻ làm rối trí anh em, bất luận người nào, sẽ chịu hình phạt về điều đó. **11** Hỡi anh em, về phần tôi, nếu tôi còn giảng phép cắt bì, thì sao tôi còn bị bắt bớ nữa? Sự vấp phạm về thập tự giá há chẳng phải bỏ hết rồi sao? **12** Nguyên cho kẻ gieo sự rối loạn trong anh em thà họ tự chặt mình là hơn! **13** Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự do, song chớ lấy sự tự do đó làm dịp cho anh em ăn ở theo tánh xác thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau. **14** Vì cả luật pháp chỉ tóm lại trong một lời này: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. **15** Nhưng nếu anh em cắn nuốt nhau, thì hãy giữ, kéo kẻ này bị diệt mất bởi kẻ khác. **16** Vậy tôi nói rằng: Hãy bước đi theo Thánh Linh, chớ hè làm trộn những điều ưa muôn của xác thịt. **17** Vì xác thịt có những điều ưa muôn trái với của Thánh Linh, Thánh Linh có những điều ưa muôn trái với của xác thịt; hai bên trái nhau dường ấy, nên anh em không làm được điều mình muốn làm. **18** Nhưng, ví bằng anh em nhờ

Thánh Linh chỉ dẫn, thì chẳng hề ở dưới luật pháp. **19** Vâ, các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, luồng tuồng, **20** thò hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lây, bất bình, bè đảng, **21** ganh ghen, say sura, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hè ai phạm những việc thế ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời. **22** Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhơn từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ; **23** không có luật pháp nào cấm các sự đó. **24** Vâ, những kẻ thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đã đóng đinh xác thịt với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá rồi. **25** Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống, thì cũng hãy bước theo Thánh Linh vậy. **26** Chớ tìm kiếm danh vọng giả dối mà trêu chọc nhau và ghen ghét nhau.

**6** Hỡi anh em, vì bằng có người nào tình cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Chúa Trời, hãy lấy lòng mềm mại mà sửa họ lại; chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị dỗ dành chẳng. **2** Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đáng Christ. **3** Vì, nếu có ai, dầu mình không ra chi hết, mà cũng tưởng mình ra chi ấy là mình dối láy mình. **4** Mỗi người phải thử xét việc làm của mình, thì sự khoe mình chỉ tại mình thôi, chớ chẳng phải tại kẻ khác. **5** Vì ai sẽ gánh lấy riêng phần này. **6** Kê nào mà người ta dạy đạo cho, phải lấy trong hết thảy của cái mình màchia cho người dạy đó. **7** Chớ hè dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dè đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. **8** Kê gieo cho xác thịt, sẽ bời xác thịt mà gặt sự hư nát; song kê gieo cho Thánh Linh, sẽ bời Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời. (*αιῶνιος γιγενόμενος*) **9** Chớ một nhoc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ nái, thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt. **10** Vậy, đương lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhứt là cho anh em chúng ta trong đức tin. **11** Hãy xem chính tay tôi viết thơ này cho anh em, chữ lớn là dường nào. **12** Hết thấy những kẻ muốn cho mình đẹp lòng người theo phần xác, ép anh em chịu cắt bì, hầu cho họ khỏi vi thập tự giá của Đáng Christ mà bị bắt bớ đó thôi. **13** Vì chính những kẻ đó đã chịu cắt bì, không vâng giữ luật pháp đâu, nhưng họ muốn anh em chịu cắt bì, hầu để khoe mình trong phần xác của anh em. **14** Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy! **15** Vì điều yếu cần, chẳng phải sự chịu cắt bì, hay là sự chẳng chịu cắt bì, bèn là trớ nêu người mới. **16** Nguyên xin sự bình an và sự thương xót giáng trên hết thảy những kẻ noi theo mâu mục này, lại giáng trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời nữa! **17** Ước gì từ nay về sau, chẳng ai làm khó cho tôi, vì trong mình tôi có đốt dầu vết của Đức Chúa Jêsus vậy. **18** Hỡi anh em, nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta ở với tâm thần anh em! A-men.

# Ê-phê-sô

**1** Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, gởi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jésus Christ: **2** nguyễn xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jésus Christ! **3** Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, Ngài đã xuông phước cho chúng ta trong Đáng Christ đú mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời, **4** trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đáng Christ,ặng làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, **5** bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jésus Christ, theo ý tốt của Ngài, **6** để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! **7** Ấy là trong Đáng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, **8** mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, **9** khiến chúng ta biết sự mà nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài **10** để làm sự định trước đó trong khi ký mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đáng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. **11** Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đáng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, **12** hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trồng cây trong Đáng Christ trước nhút mà được ngợi khen. **13** Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chon thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được án chứng bằng Đức Thánh Linh là Đáng Chúa đã hứa, **14** Đáng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. **15** Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Jésus và tình yêu thương đối với các thánh đồ, **16** thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. **17** Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, **18** lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cây về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, **19** và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, **20** mà Ngài đã tỏ ra trong Đáng Christ, khi khiến Đáng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu minh tại các nơi trên trời, **21** cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hâu đến nữa. (aiōn g165) **22** Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chon Đáng Christ, và ban cho Đáng Christ làm đầu Hội thánh, **23** Hội thánh là thân thể của Đáng Christ, tức là sự đầy đủ của Đáng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

**2** Còn anh em đã chết vì làm lỗi và tội ác mình, **2** đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đương hành động trong các con bạn nghịch. (aiōn g165) **3** Chúng ta hết thảy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trộn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự tham nô, cũng như mọi người khác. **4** Nhưng Đức Chúa Trời, là Đáng giàu lòng thương xót, vì cớ lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, **5** nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đáng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, **6** và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jésus Christ, **7** hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhơn từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jésus Christ. (aiōn g165) **8** Vâ, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. **9** Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; **10** vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jésus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo. **11** Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì bởi tay người ta, gọi anh em mà người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, **12** trong thuở đó, anh em không có Đáng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. **13** Nhưng trong Đức Chúa Jésus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đáng Christ mà được gần rồi. **14** Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai làm một, phá đổ bức thường ngăn cách, **15** là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới ở trong Ngài, **16** và vì bối thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. **17** Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. **18** Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. **19** Dường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở tro nua, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời. **20** Anh em đã được dựng nên trên nền của các sứ đồ cùng các đáng tiên tri, chính Đức Chúa Jésus Christ là đá gốc nhà, **21** cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp đặt cách hắn hoi, để làm nên một đền thờ thánh trong Chúa. **22** Ấy, anh em cũng nhờ Ngài mà được dự phần vào nhà đó,ặng trở nên nhà ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

**3** Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jésus Christ. **2** Vâ, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, **3** thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết

điều mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. **4** Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lề màu nhiệm của Đáng Christ, **5** là lề màu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. **6** Lề màu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kệ tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jésus Christ; **7** còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. **8** Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đáng Christ, **9** và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lề màu nhiệm, từ đời thương cỏ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đáng dựng nên muôn vật. (aiōn g165) **10** Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, **11** theo ý định đời trời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta, (aiōn g165) **12** trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. **13** Tôi cũng xin anh em nhớ ơn sự hoan nạn tôi chịu vì anh em mà ngã lòng điều đó là điều vinh hiển của anh em vậy. **14** Ấy là vì cớ đó mà tôi quì gối trước mặt Cha, **15** bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, **16** tôi cầu xin Ngài tuy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; **17** đến nỗi Đáng Christ nhơn đức tin mà ngự trong lòng anh em; **18** để anh em khi đã đậm rẽ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bể rộng, bể dài, bể cao, bể sâu của nó là thế nào, **19** và được biết sự yêu thương của Đáng Christ, là sự trỗi hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy đầy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. **20** Vâng, Đức Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trỗi hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, **21** nguyện Ngài được vinh hiển trong Hội thánh, và trong Đức Chúa Jésus Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng. A-men. (aiōn g165)

**4** Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, **2** phải khiêm nhường đến điều, mèm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chịu nhau, **3** dùng đầy hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. **4** Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; **5** chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép bapt tem; **6** chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. **7** Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đáng Christ. **8** Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, Và ban các ơn cho loài người. **9** Vâng, những chữ "Ngài đã lên" có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ờ dưới đất sao? **10** Đáng đã xuống tức là Đáng đã lên trên hết

các từng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. **11** Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, **12** để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đáng Christ, **13** cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhơn, được tầm thước vóc giặc trọn vẹn của Đáng Christ. **14** Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, **15** nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chơn thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đáng làm đầu, tức là Đáng Christ. **16** Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. **17** Vậy, đây là điều tôi nói và điều tôi nhơn danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, **18** bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng coi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. **19** Họ đã mất cả sự cảm biết, dành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. **20** Nhưng anh em học cho biết Đáng Christ thì chẳng phải như vậy, **21** vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jésus) **22** rằng anh em phải bỏ cách ăn нет ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, **23** mà phải làm nên mới trong tâm chí mình, **24** và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. **25** Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thế cho nhau. **26** Ví bằng anh em đương cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, **27** và đừng cho ma quỉ nhơm dịp. **28** Kẻ vốn hay trộm cắp chớ trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, chính tay mình làm nghề lương thiện,ặng có vật chi giúp cho kẻ thiểu thốn thì hơn. **29** chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hay nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến. **30** Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ân chứng đến ngày cứu chuộc. **31** Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. **32** Hãy ở với nhau cách nhơn từ, đầy đầy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đáng Christ vậy.

**5** Vậy anh em hãy trở nên kẻ bắt chước Đức Chúa Trời như con cái rất yêu dấu của Ngài; **2** hãy bước đi trong sự yêu thương, cũng như Đáng Christ đã yêu thương anh em, và vì chúng ta phó chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tế lễ, như một thức hương có mùi thơm. **3** Phảm những sự gian dâm, hoặc sự ô uế, hoặc sự tham lam, cũng chớ nên nói đến giữa anh em, theo như cách xứng đáng cho các thánh đồ. **4** Chớ nói lời tục tiu, chớ giêu cợt,

chớ giả ngộ tâm phào, là những điều không đáng, những thà cảm tạ ơn Chúa thì hơn. **5** Vì anh em phải biết rõ rằng kể gian dâm, ô uế, tham lam, tức là kẻ thù hình tượng, không một kẻ nào được dự phần kế nghiệp của nước Đáng Christ và Đức Chúa Trời. **6** Đừng để cho ai lấy lời giả trá phỉnh dỗ anh em; vì ấy là nhọn những điều đó mà cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên các con bạn nghịch. **7** Vậy, chớ có thông đồng điều chi với họ hết. **8** Vâ, lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng; **9** vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhơn từ, công bình và thành thật. **10** Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa, **11** và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quở trách chúng nó thi hơn; **12** vì đâu nói đến điều mà những người đó làm cách kín giấu, cũng đã là hổ thẹn rồi. **13** Nhưng hết thấy mọi sự đã bị quở trách đều được tỏ ra bởi sự sáng; phàm điều chi đã tỏ ra thì trở nên sự sáng vậy. **14** Cho nên có chép rằng: Người đương ngú, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đáng Christ sẽ chiểu sáng ngươi. **15** Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. **16** Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. **17** Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào. **18** Đừng say rượu, vì rượu xui cho luông tuồng; nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh. **19** Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đổi đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa. **20** Hãy thường thường nhơn danh Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta. **21** Hãy kính sợ Đáng Christ mà vâng phục nhau. **22** Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, **23** vì chồng là đầu vợ, khác nào Đáng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. **24** Ấy vậy, như Hội thánh phục dưới Đáng Christ, thì đòn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. **25** Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đáng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, **26** để khiến Hội nêu thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, **27** đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chô trách được ở trước mặt Ngài. **28** Cũng một thê ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thi yêu chính mình vậy. **29** Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đáng Christ đối với Hội thánh, **30** vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. **31** Vậy nên người đòn ông phải là cha mẹ mà dính díu với vợ mình, hai người cùng nêu một thịt. **32** Sự mâu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đáng Christ và Hội thánh vậy. **33** Thế thi mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thi phải kính chồng.

**6** Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm. **2** Hãy tôn kính cha mẹ ngươi (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa nối theo), **3** hầu cho ngươi được phước và sống lâu trên đất. **4** Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, hãy dùng sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nẩng chúng nó. **5**

Hỡi kẻ làm tôi tớ, hãy run sợ, lấy lòng thật thà mà vâng phục kẻ làm chủ mình theo phần xác, như vâng phục Đáng Christ, **6** không phải vâng phục trước mặt người mà thôi, như các ngươi kiêm cách làm đẹp lòng người ta, nhưng phải như tôi tớ của Đáng Christ, lấy lòng tốt làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. **7** Hãy đem lòng yêu mến hầu việc chủ, cũng như hầu việc Chúa, chẳng phải như hầu việc người ta, **8** vì biết rằng bất luận tôi mọi hay tự chủ, mỗi người đều sẽ nhận lãnh của Chúa tùy việc lành mình đã làm. **9** Hỡi anh em là người làm chủ, hãy đổi đổi kẻ tôi tớ mình đồng một thê ấy, đừng có ngầm dọa chúng nó, vì biết rằng mình với chúng nó đều có một chủ chung ở trên trời, và trước mặt Ngài chẳng có sự tây vị ai hết. **10** Vâ lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. **11** Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma qui. **12** Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. (*aiōn g165*) **13** Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. **14** Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, **15** dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. **16** Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. **17** Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mao trù, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. **18** Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tinh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. **19** Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bẽ, bày tỏ lẽ mâu nhiệm của đạo Tin Lành, **20** mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói. **21** Vâ, muốn cho anh em cùng biết những sự thuộc về tôi và việc tôi làm, thì có Tichi-cơ, anh em rất yêu dấu của chúng ta, là tôi tớ trung thành của Chúa, sẽ báo tin mọi sự cho anh em. **22** Tôi đã sai người đi, có ý cho anh em biết tình cảnh chúng tôi là thế nào, để yên ủi lòng anh em. **23** Nguyễn xin anh em được sự bình an, sự yêu thương cùng đức tin ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jésus Christ! **24** Nguyễn xin ân điển ở với hết thảy những kẻ lấy lòng yêu thương chẳng phai mà kính mến Đức Chúa Jésus Christ chúng ta!

# Phi-líp

**1** Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho hết thảy các thánh đồ trong Đức Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi líp, cùng cho các giám mục và các chấp sự: **2** nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! **3** Mỗi khi tôi nhớ đến anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời tôi, **4** và mỗi khi cầu nguyện, tôi hằng cầu cho hết thảy anh em cách hối hả, **5** vì có từ buổi ban đầu cho đến bây giờ, anh em đã được thông công trong sự tấn tới của đạo Tin Lành; **6** tôi tin chắc rằng Đáng đã khởi làm việc lành trong anh em, sê làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jêsus Christ. **7** Tôi nghĩ đến hết thảy anh em dường ấy, là phải lầm; vì anh em ở trong lòng tôi, dẫu trong vòng xiềng xích tôi, hoặc trong khi binh vực và làm chứng đạo Tin Lành, thì anh em cũng có dự phần ân điển đã ban cho tôi. **8** Đức Chúa Trời cũng chứng rằng: tôi lấy lòng yêu dấu của Đức Chúa Jêsus Christ và trúi mến anh em. **9** Lại, điều tôi xin trong khi cầu nguyện, ấy là lòng yêu thương của anh em càng ngày càng chan chứa hơn, trong sự thông biết và sự suy hiếu, **10** để nghiệm thử những sự tốt lành hơn, hầu cho anh em được tinh sạch không chỗ trách được, cho đến ngày Đáng Christ, **11** được đầy trái công bình đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ, làm cho sáng danh và khen ngợi Đức Chúa Trời. **12** Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng điều xảy đến cho tôi đã giúp thêm sự tấn tới cho đạo Tin Lành, **13** đến nỗi chốn công đường và các nơi khác đều rõ tôi vì Đáng Christ mà chịu xiềng xích. **14** Phần nhiều trong anh em nhơn tôi bị xiềng xích mà có lòng tin rất lớn trong Đáng Christ, dám truyền đạo Đức Chúa Trời chẳng sợ hãi gì. **15** Thật có một đôi người vì lòng ganh tị và cãi lẫy mà rao truyền Đáng Christ, nhưng cũng có kẻ lấy ý tốt mà rao truyền. **16** Những người này làm bối lòng yêu mến, biết rằng: tôi được lập nên để binh vực đạo Tin Lành. **17** Còn những người kia, vì ý phe đang xui giục, có lòng rao truyền Đáng Christ cách không ngay thật, tướng thêm khổ não cho sự xiềng xích tôi. **18** Song có hè gi! Dẫu thế nào đi nữa, hoặc làm bộ, hoặc thật thà, Đáng Christ cũng được rao truyền; ấy vì đó tôi đương mừng rõ, và sẽ còn mừng rõ nữa. **19** Vì tôi biết rằng nhὸn anh em cầu nguyện, và nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus Christ giúp đỡ, thì điều này sẽ trở làm ích cho sự rõ tôi. **20** Tôi có lòng trông cậy chắc chắn này, việc chi tôi cũng chẳng hổ thẹn cả, nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự do mọi bὲ, như vậy, dẫu tôi sống hay chết, Đáng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi. **21** Vì Đáng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy. **22** Ví thử tôi cứ sống trong xác thịt, là ích lợi cho công khó tôi, thì tôi chẳng biết nên lựa điều chi. **23** Tôi bị ép giữa hai bὲ muốn đi ở với Đáng Christ, là điều rất tốt hơn; **24** nhưng tôi cứ ở trong xác thịt, ấy là sự cần hơn cho anh em. **25** Trong sự tin chắc đó, tôi biết rằng tôi sẽ cứ còn lại và ở với hết thảy anh em, để giúp đức tin anh em được tấn tới và vui vẻ; **26** hầu cho khi tôi lại đến cùng anh em, anh em sẽ nhơn tôi mà có nhiều cù khoe mình luôn trong Đức Chúa Jêsus Christ. **27** Duy anh em

phải ăn ở một cách xứng đáng với đạo Tin Lành của Đáng Christ, để hoặc khi đến thăm anh em, hoặc khi vắng mặt, tôi cũng biết rằng anh em một lòng đứng vững, đồng tâm chống cự vì đức tin của đạo Tin Lành, phàm sự chẳng để cho kẻ thù nghịch ngầm dọa mình; **28** điều đó là một chứng nghiệm chúng nó phải hư mất, còn anh em được cứu rỗi; và ấy là từ nơi Đức Chúa Trời, **29** Ngài nhơn Đáng Christ, ban ơn cho anh em, không những tin Đáng Christ mà thôi, lại phải chịu khổ vì Ngài nữa, **30** là phải chịu cùng một cuộc chiến tranh như anh em đã thấy ở nơi tôi và hiện nay còn nghe nói có nơi tôi.

**2** Vậy nếu trong Đáng Christ có điều yên ủi nào, nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào, nếu có sự thông công nơi Thánh Linh, nếu có lòng yêu mến và lòng thương xót, **2** thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. **3** Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình. **4** Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa. **5** Hãy có đồng một tâm tình như Đáng Christ đã có, **6** Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; **7** chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; **8** Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. **9** Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, **10** hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thay đều quì xuống, **11** và mọi lưỡi thay đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. **12** Ấy vậy, hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luân, chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc tôi vắng mặt, hãy cùng hồn nữa, mà lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nêu sự cứu chuộc mình. **13** Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muôn vừa làm theo ý tốt Ngài. **14** Phàm làm việc gì chớ nên lầm bầm và lưỡng lự, **15** hầu cho anh em ở giữa dòng dõi hung ác ngang nghịch, được nêu con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không ti, không chỗ trách được, lại giữa dòng dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian; **16** cho đến nỗi tôi ngày của Đáng Christ, tôi có thể khoe mình rằng chẳng đã chạy vô ích và khó nhạc luồng công. **17** Ví dầu huyết tôi phải dùng để tưới trên của tế lễ và của dâng đức tin anh em tôi cũng vui lòng, lại đồng vui với anh em hết thảy. **18** anh em cũng vậy, hãy vui lòng về điều đó, và hãy cùng vui với tôi. **19** Vá, tôi mong rằng nhὸn ơn Đức Chúa Jêsus, kíp sai Ti-mô-thê đến cùng anh em, để tới phiên tôi, tôi nghe tin anh em, mà được yên lòng. **20** Thật vậy, tôi không có ai như người đồng tình với tôi để thật lòng lo về việc anh em: **21** ai này đều tìm lợi riêng của mình, chớ không tìm của Đức Chúa Jêsus Christ. **22** Nhưng anh em đã biết sự trung tín từng trái của người; và biết người là trung thành với tôi về việc Tin Lành, như con ở với cha vậy. **23** Nên mong sai người đến nơi anh em liền, vừa khi tôi sẽ rõ sự tình tôi ra

thể nào; **24** tôi lại có lòng trông cậy này trong Chúa, là chính mình tôi không bao lâu sẽ đến. **25** trong khi chờ đợi, tôi tưởng cản phái sai Ép-ba-phô-đích, anh em tôi, bạn cùng làm việc và cùng chiến trận với tôi, đến cùng anh em, người cũng là ủy viên của anh em ở kè tôi, đặng cung cấp mọi sự cần dùng cho tôi vậy. **26** Vì người rất ước ao thấy anh em hết thảy, và đã lo về anh em nghe mình bị đau ôm. **27** Và, người mắc bệnh gần chết; nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót người, và chảng những người mà thôi, cả đến tôi nữa, đặng tôi khỏi buồn rầu càng thêm buồn rầu. **28** Vậy, tôi đã sai người đi rất kíp, hầu cho anh em lại thấy người thì mừng rỡ, và tôi cũng bớt buồn rầu. **29** Thế thì, hãy lấy sự vui mừng trọng vẹn mà tiếp rước người trong Chúa, và tôn kính những người như vậy; **30** bởi, ấy là vì công việc của Đáng Christ mà người đã gần chết, liều sự sống mình để bù lại các việc mà chính anh em không thể giúp tôi.

### **3** Hỡi anh em, sau hết, anh em hãy vui mừng trong Chúa!

Tôi chảng hề sợ phiền mà lại viết những điều này cho anh em nữa, vì ấy là có ích cho anh em. **2** Hãy coi chừng loài chó; hãy coi chừng kẻ làm công gian ác; hãy coi chừng phép cắt bì giả. **3** Vì, ấy chính chúng ta là kẻ chịu phép cắt bì thật, là kẻ cây Đức Thánh Linh Đức Chúa Trời mà hầu việc Đức Chúa Trời, khoe mình trong Đáng Christ, và không để lòng tin cậy trong xác thịt bao giờ. **4** Ấy chảng phải tôi không có thể cậy mình trong xác thịt đâu. Ví bằng kẻ khác tưởng rằng có thể cậy mình trong xác thịt, thì tôi lại có thể bội phản nữa, **5** tôi chịu phép cắt bì ngày thứ tám, về dòng Y-sơ-ra-ên, chi phái Bên-gia-min, người Hê-bo-rô, con của người Hê-bo-rô; về luật pháp, thì thuộc phe Pha-ra-si; **6** về lòng sốt sắng, thì là kẻ bất bối hội thánh; còn như về sự công bình của luật pháp, thì không chỗ trách được. **7** Nhưng vì cớ Đáng Christ, tôi đã coi sự lời cho tôi như là sự lỗ vây. **8** Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jésus Christ là quí hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm rác, hầu cho được Đáng Christ **9** và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đáng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin; **10** cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, **11** mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết. **12** Ấy không phải tôi đã giutzt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đương chạy hầu cho giutzt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jésus Christ giutzt lấy rồi. **13** Hỡi Anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, **14** nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giutzt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jésus Christ. **15** Vậy, hễ những người trọng vẹn trong chúng ta, phải có ý tưởng đó; và nếu anh em tưởng đằng khác, Đức Chúa Trời cũng sẽ lấy sự đó soi sáng cho anh em. **16** Duy Chúng ta đã đạt đến bậc nào, thì chúng ta phải đồng đi vậy. **17** Hỡi Anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những kẻ ăn ở

theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi. **18** Vì tôi đã thường nói điều này cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa: làm người có cách ăn ở như là kẻ thù nghịch thập tự giá của Đáng Christ. **19** Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chi tư tưởng về các việc thế gian mà thôi. **20** Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jésus Christ, **21** Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài có để phục muôn vật.

### **4** Vậy thì, hỡi anh em rất yêu rất thiết, là sự vui mừng

và mão triều thiên cho tôi, kẻ rất yêu dấu ơi, hãy đứng vững trong Chúa. **2** Tôi khuyên É-yô-di và khuyên Sin-ty-cơ phái hiệp một ý trong Chúa. **3** Hỡi kẻ đồng liêu trung tín, tôi cũng xin anh giúp hai người đòn bà ấy, nhơn bai bà ấy cùng tôi đã vì đạo Tin Lành mà chiến đấu; Cơ-lê-măn và các bạn khác đồng làm việc với tôi cũng vậy, có tên những người đó biên vào sách sự sống rồi. **4** Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi. **5** Hãy cho mọi người đều biết nét nhu mì của anh em. Chúa đã gần rồi. **6** Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn và trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. **7** Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jésus Christ. **8** Rốt lại, hỡi anh em, phàm điều cho chơn thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thánh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến. **9** Hết sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở nơi tôi và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em. **10** Tôi được rất vui mừng trong Chúa, vì nay anh em lại lo tướng về tôi lần nữa; anh em vẫn tướng đến điều đó lắm, nhưng không có dịp tiện. **11** Không phải tôi muôn nói đến sự cần dùng của tôi; vì tôi đã tập hế gặp cảnh ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy. **12** Tôi biết chịu nghèo hèn, cũng biết được dư dật. Trong mọi sự và mọi nơi, tôi đã tập cả, dầu no hay đói, dầu dư hay thiểu cũng được. **13** Tôi làm được mọi sự nhờ Đáng ban thêm sức cho tôi. **14** Nhưng anh em giúp tôi cơn hoạn nạn, thì đã làm điều thiện. **15** Hỡi người Phi-líp, anh em cũng biết rằng lúc tôi khởi giảng Tin Lành trong khi lìa xứ Ma-xê-doan, thi ngoài hội thánh của anh em, chảng có hội nào khác hiệp với tôi để lập thành sự trao đổi trong chúng ta cả; **16** vì tại Tê-sa-lô-ni-ca, anh em đã một hai lần gởi đồ cung cấp về sự cần dùng cho tôi vậy. **17** Ấy không phải tôi cầu lê vật, nhưng cầu sự kết quả nhiều bởi lê vật đến cho anh em. **18** Vậy, tôi đã nhận được hết, và đương dư dật; tôi được đầy đầy vì đã nhận đồ nơi Ép-ba-phô-đích mà anh em gởi cho tôi, như một thứ hương có mùi thơm, tức là một của lê Đức Chúa Trời đáng nhận, và đẹp lòng Ngài. **19** Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển trong Đức Chúa Jésus Christ. **20** Nguyễn xin sự vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, đời đời vô cùng! A-men. (**aioñ g165**) **21** Hãy chào hết thảy các thánh đồ trong Đức Chúa Jésus Christ; các anh em ở

cùng tôi chào anh em **22** Hết thảy các thánh đồ chào anh em, nhứt là về người nhà Sê-sa. **23** Nguyễn xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ ở trong lòng anh em!

# Cô-lô-se

**1** Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, **2** gửi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đáng Christ: nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta. **3** Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jésus Christ chúng ta. **4** Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jésus Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, **5** vì có sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. **6** Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết quả và tần bộ cũng như trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, **7** y như É-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đáng Christ, **8** và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. **9** Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy dẫy sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thiêng liêng nữa, **10** hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, **11** nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bể, để nhìn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. **12** Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng; **13** Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, **14** trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. **15** Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, và Đáng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. **16** Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bắt luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. **17** Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. **18** Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh, Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. **19** Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, **20** và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời. **21** Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, **22** nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặng làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được; **23** miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời

khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe, là đạo được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời, và chính tôi, Phao-lô, là kẻ giúp việc của đạo ấy. **24** Nay tôi lấy làm vui vẻ sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đáng Christ, là Hội thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài. **25** Tôi làm kẻ giúp việc của Hội thánh đó, bởi sự phân phát của Đức Chúa Trời, là Đáng giao cho tôi cái phần việc truyền đạo Chúa cho anh em cách trọng vẹn, **26** tức là sự mẫu nhiệm đã giấu kín trái các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. (aiōn g165) **27** Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mẫu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thế nào, nghĩa là Đáng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển. **28** Ấy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọng vẹn trong Đáng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. **29** Ấy cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ Ngài giúp đỡ mà chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi.

**2** Vâ, tôi muốn anh em biết dường nào tôi hết sức chiến tranh cho anh em, cho những người ở Lao-di-xê, và cho những kẻ không thấy mặt tôi về phần xác, **2** hầu cho lòng những kẻ ấy được yên ủi, và lấy sự yêu thương mà liên hiệp, đặng có nhiều sự thông biết đầy dẫy chắc chắn, đến nỗi có thể hiểu sự mẫu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đáng Christ, **3** mà trong Ngài đã giấu kín mọi sự quý báu về khôn ngoan thông sáng. **4** Tôi nói như vậy, hầu cho chẳng ai lấy lời dỗ dành mà lừa dối anh em. **5** Vì dẫu thân tôi xa cách, nhưng tâm thần tôi vẫn ở cùng anh em, thấy trong anh em có thứ tự hồn hoi và đức tin vững vàng đến Đáng Christ, thì tôi mừng rỡ lắm. **6** Anh em đã nhận Đức Chúa Jésus Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy; **7** hãy châm rẽ và lập nền trong Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em đã được dạy dỗ, và hãy dư dật trong sự cảm tạ. **8** Hãy giữ chừng, kéo có ai láy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đáng Christ, mà bắt anh em phục ch้าง. **9** Vì sự đầy dẫy của bốn tánh Đức Chúa Trời thay đều ở trong Đáng ấy như có hình. **10** Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy dẫy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. **11** Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đáng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. **12** Anh em đã bởi phép báp-têm được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đáng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. **13** Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đáng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: **14** Ngài đã xóa tờ khé lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khé đó mà đóng đinh trên cây thập tự; **15** Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tó tường giữa thiên hạ. **16** Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày

Sa-bát, 17 áy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thù ở trong Đáng Christ. 18 Chớ để cho những kẻ kia cướp lấy phần thưởng chạy thi, là kẻ giả đò khiêm nhượng mà muốn thò lạy các thiên sứ. Họ theo những sự mình xem thấy, và bởi tính xác thịt nỗi lòng kiêu ngạo vô ích, 19 không liên lạc với đầu, là nhở đầu đó mà cả thân thể xếp đặt kết hiệp bởi các lắt léo, và được sự sanh trưởng từ Đức Chúa Trời đến. 20 Ví bằng anh em chết với Đáng Christ về sự sơ học của thế gian, thì làm sao lại để cho những thế hệ này ép buộc mình, như anh em còn sống trong thế gian: 21 Chớ lây, chớ ném, chớ rờ? 22 Cả sự đó hễ dùng đến thì hư nát, theo qui tắc và đạo lý loài người, 23 dầu bề ngoài có vẻ khôn ngoan, là bởi thò lạy theo ý riêng, cách khiêm nhượng và khắc khổ thân thể mình; nhưng không ích gì để chống cự lòng dục của xác thịt.

**3** Vậy nếu anh em được sống lại với Đáng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đáng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. 2 Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; 3 vì anh em đã chết, sự sống mình đã giàu với Đáng Christ trong Đức Chúa Trời. 4 Khi nào Đáng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển. 5 Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, tham lam, tham lam chẳng khác gì thò hình tượng: 6 bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; 7 lúc trước anh em sống trong những nét xấu đó, và ăn ở như vậy. 8 Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết nói sự đó, tức là sự thạnh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. 9 Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, 10 mà mặc lấy người mới là người đang đòi ra mới theo hình tượng Đáng đựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiếu biết đầy trọn. 11 Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc hoặc người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không chịu cắt bì, người dã man hoặc người Sy-the, người tôi mội hoặc người tự chủ; nhưng Đáng Christ là mọi sự và trong mọi sự. 12 Vậy anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhơn từ, khiêm nhường, mềm mại, nhin nhúc, 13 nếu một người trong anh em có sự gì phản nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhin nhau và tha thứ nhau: như Chúa đã tha thứ anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha thứ thế ấy. 14 Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành. 15 Nguyễn xin sự bình an của Đáng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến đăng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn. 16 Nguyễn xin lời của Đáng Christ ở đây trong lòng anh em, và anh em dư dật mọi sự khôn ngoan. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đây ơn Ngài nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời. 17 Mặc dầu anh em nói hãy làm, cũng phải nhơn danh Đức Chúa Jésus mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. 18 Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình, y như điều đó theo Chúa đáng phải

nên vậy. 19 Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình, chớ hè öracy nghiệt với người. 20 Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa. 21 Hỡi kẻ làm cha, chớ hè öracy giận con cái mình, e chúng nó ngã lòng chăng. 22 Hỡi kẻ làm tôi tớ, trong mọi sự phải vâng phục kẻ làm chủ mình về phần xác, không những hầu việc trước mắt họ, như mình tìm cách cho đẹp lòng người ta, nhưng vì kính sợ Chúa, hãy lấy lòng thật thà mà hầu việc. 23 Hễ làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta, 24 vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng. Hãy hầu việc Đáng Christ, tức là Chúa. 25 Vì ai ăn ở bất nghĩa, sẽ lại chịu lấy sự bất nghĩa của mình không tay vị ai hết.

**4** Hỡi người làm chủ, hãy lấy điều công bình chánh trực để tôi tớ mình, vì biết rằng anh em cũng có một chủ ở trên trời. 2 Phải bền đỗ và tinh thức trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào. 3 Cung hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ màu nhiệm của Đáng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiềng xích, 4 lại hầu cho tôi được tỏ cho biết lẽ ấy như điều tôi phải nói. 5 Hãy lấy sự khôn ngoan ăn ở với những người ngoại, và lợi dụng thì giờ. 6 Lời nói anh em phải có ân hâu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp mỗi người là thể nào. 7 Ti-chi-cơ là anh em rất yêu của chúng tôi, một người tôi tớ trung thành của Chúa và ban cùng làm việc với tôi, sẽ báo tin cho anh em về các việc của tôi 8 Tôi có ý sai người đến cùng anh em, hầu cho anh em biết tình cảnh chúng tôi là thể nào, đặng người yên úi lòng anh em. 9 Kê cùng đi với người là Ô-nê-sim, anh em trung tín và rất yêu của chúng tôi, tức là người đồng xứ với anh em vậy. Hai người đó sẽ nói cho biết hết mọi điều xảy ra ở đây. 10 A-ri-tac, là bạn đồng tù với tôi, gởi lời thăm anh em, Mác, anh em chú bác với Ba-na-ba cũng vậy. Về Mác, anh em đã chịu lấy lời dạy bảo rồi; nếu người đến nơi anh em, hãy tiếp rước tử tế. 11 Giê-su gọi là Giúc-tu cũng có lời thăm anh em. Trong những người chịu cắt bì, chỉ ba người đó cùng tôi vì nước Đức Chúa Trời mà làm việc, và các người ấy là một sự yên úi lòng tôi. 12 È-pháp-ra, người hàng xứ với anh em, tôi tớ của Đức Chúa Jésus Christ, có lời chào anh em; người vì anh em chiến đấu không thôi trong khi cầu nguyện, để anh em trở nên toàn vẹn và trọn niềm vâng phục mọi ý muốn của Đức Chúa Trời. 13 Vì tôi làm chứng cho người rằng, người làm việc rất là khó nhọc và anh em, lại vì người Lao-đi-xê và người Hi-ê-ra-bô-li nữa. 14 Lu-ca là thầy thuốc rất yêu dấu, chào anh em, Đê-ma cũng vậy. 15 Hãy chào các anh em ở Lao-đi-xê và Nim-pha, cùng Hội thánh nhóm trong nhà người. 16 Anh em đọc thơ này rồi, hãy đưa cho Hội thánh Lao-đi-xê đọc với, anh em cũng phải đọc thơ ở Lao-đi-xê gởi đến nữa. 17 Rốt lại, hãy nói với A-chíp rằng: Hãy cẩn thận về chức vụ mà người đã nhơn danh Chúa nhận lãnh, để làm cho thật trọn vẹn. 18 Chính tay tôi, Phao-lô, viết chào thăm anh em. Hãy nhớ về xiềng xích của tôi. Nguyễn xin ân điển ở cùng anh em!

# I Thê-sa-lô-ni-ca

**1** Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gởi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em! **2** Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; **3** vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jésus Christ chúng ta; **4** hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa chọn. **5** Vâ, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nua. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. **6** Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, **7** đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thảy tín đồ ở xứ Ma-xê-doan và xứ A-chai. **8** Vì đạo Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-doan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. **9** Vâ, mọi người đều thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bộ hình tượng đăng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, **10**ặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jésus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đáng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ ngày sau.

**2** Hỡi anh em, chính anh em biết rõ ràng chúng tôi đã đến nơi anh em, áy chẳng phải là vô ích đâu; **2** nhưng sau khi bị đau đớn và sỉ nhục tại thành Phi-lip, như anh em đã biết, thì chúng tôi trông cậy Đức Chúa Trời, cứ rao truyền đạo Tin Lành của Đức Chúa Trời cách dạn dĩ giữa cơn đại chiến. **3** Vì sự giảng đạo của chúng tôi chẳng phải bởi sự sai lầm, hoặc ý không thanh sạch, cũng chẳng dùng điều gian dối. **4** Nhưng vì Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng đáng giao cho việc giảng Tin Lành, nên chúng tôi cứ nói, không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đáng dò xét lòng chúng tôi. **5** Vâ, anh em có biết, chúng tôi không hề dùng những lời dua nịnh, cũng không hề bối lòng tư lợi mà làm, có Đức Chúa Trời chứng cho. **6** Dẫu rằng chúng tôi có thể bắt anh em tôn trọng chúng tôi, vì là sứ đồ của Đáng Christ, song cũng chẳng cầu vinh hiển đến từ loài người, hoặc từ nơi anh em, hoặc từ nơi kẻ khác. **7** Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì giữa anh em, như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu dàng vậy. **8** Vậy, vì lòng rất yêu thương của chúng tôi đối với anh em, nên ước ao ban cho anh em, không những Tin Lành Đức Chúa Trời thôi đâu, song cả đến chính sự sống chúng tôi nữa, bởi anh em đã trả nên thiết nghĩa với chúng tôi là bao. **9** Hỡi anh em, anh em còn nhớ công lao, khó nhọc của chúng tôi; ấy là trong khi chúng tôi giảng Tin Lành cho anh em, lại cũng làm việc cả ngày lẫn đêm, để cho khỏi lụy đến một người nào trong an-

em hết. **10** Anh em làm chứng, Đức Chúa Trời cũng làm chứng rằng cách ăn ở của chúng tôi đối với anh em có lòng tin, thật là thánh sạch, công bình, không chỗ trách được. **11** Anh em cũng biết rằng chúng tôi đối đãi với mỗi người trong anh em, như cha đối với con, **12** khuyên lơn, yên ủi, và nài xin anh em ăn ở một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đáng gọi anh em đến nước Ngài và sự vinh hiển Ngài. **13** Bởi vậy, chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như lời của Đức Chúa Trời, vì thật là lời Đức Chúa Trời, cũng hành động trong anh em có lòng tin. **14** Hỡi anh em, anh em thật đã trở nên người bắt chước các hội thánh của Đức Chúa Trời tại xứ Giu-dê, là các Hội thánh trong Đức Chúa Jésus Christ: anh em đã chịu khổ bởi người Giu-đa, **15** là người đã giết Đức Chúa Jésus và các Đáng tiên tri, đã bắt bớ chúng tôi; làm trái ý Đức Chúa Trời và thù nghịch với mọi người nữa, **16** ngăn trở chúng tôi giảng dạy dân ngoại cho được cứu, lại hằng đầy dãi cái lượng tội lỗi mình. Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sau hết đã đến trên họ. **17** Hỡi anh em, về phần chúng tôi, đã xa cách anh em ít lâu nay, thân tuy cách nhưng lòng không cách, chúng tôi đã nôn nả biết bao, tìm phương để thỏa lòng ao ước, lại thấy mặt anh em. **18** Vì vậy, đã hai lần, chúng tôi, nhứt là tôi, Phao-lô, muốn đi đến cùng anh em; nhưng quí Sa-tan đã ngăn trở chúng tôi. **19** Vì sự trông cậy, vui mừng và mao triều thiên vinh hiển của chúng tôi là gì, há chẳng phải là anh em cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jésus chúng ta trong khi Ngài đến sao? **20** Phải, anh em thật là sự vinh hiển và vui mừng của chúng tôi vậy.

**3** Vì không thể chờ đợi được nữa, nên chúng tôi thà dành ở lại một mình tại A-thên, **2** và sai Ti-mô-thê, là anh em chúng tôi, tôi tớ của Đức Chúa Trời, kế giúp việc đạo Tin Lành của Đáng Christ, đến cùng anh em, để khień anh em được vững vàng và giục lòng anh em trong đức tin, **3** hầu cho không một người nào trong anh em bị rung động bởi những sự khốn khó dường ấy; vì anh em tự biết rằng ấy đó là điều đã định trước cho chúng ta. **4** Lại khi ở cùng anh em, chúng tôi đã nói trước rằng sẽ có sự khốn khó phải chịu, điều đó xảy đến rồi, và anh em đã biết rõ. **5** Vậy, không thể đợi lâu hơn nữa, nên tôi đã sai Ti-mô-thê đi, để cho biết đức tin anh em ra làm sao, e rằng kẻ cám dỗ đã cám dỗ anh em, mà công phu của chúng tôi trờ nên vô ích chẳng. **6** Nhưng Ti-mô-thê ở nơi anh em mới trờ về đây, có thuật cho chúng tôi tin tốt về đức tin cùng lòng yêu thương của anh em. Người lại nói rằng anh em thường tưởng nhớ chúng tôi, và ao ước gặp chúng tôi, cũng như chính chúng tôi ước ao gặp anh em vậy. **7** Hỡi anh em, như vậy thì ở giữa mọi sự gian nan khốn khó của chúng tôi, anh em đã lấy đức tin mình mà làm một cớ yên ủi cho chúng tôi đó. **8** Vì hiện nay chúng tôi sống, là tại anh em đứng vững trong Chúa. **9** Chúng tôi làm thế nàoặng đủ tạ ơn Đức Chúa Trời về anh em, vì chúng tôi bởi cớ anh em được đầy lòng vui vẻ ở trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi? **10** Đêm ngày chúng tôi cố sức nài xin Ngài cho phép chúng tôi lại gặp anh em, và gia thêm cho

đức tin anh em điều chi còn kém. **11** Nguyễn xin chính Đức Chúa Trời Cha chúng ta, và Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, dẫn chúng tôi đến cùng anh em! **12** Lại nguyên xin Chúa làm cho anh em thêm và đây lòng yêu thương đối với nhau cùng đối với mọi người, cũng như lòng yêu thương của chúng tôi đối với anh em vậy, **13** hầu cho lòng anh em được vững vàng, và thánh sạch không trách được trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, khi Đức Chúa Jêsus chúng ta sẽ đến với hết thảy thánh đồ Ngài!

**4** Vả lại, hỡi anh em, anh em đã học noi chúng tôi phải ăn ở cách nào cho đẹp ý Đức Chúa Trời, và điều đó anh em đã làm rồi, thì chúng tôi nhơn Đức Chúa Jêsus xin và cầu anh em phải đi luân theo đường ấy càng ngày càng tới. **2** Anh em biết rõ chúng tôi đã bởi Đức Chúa Jêsus mà truyền cho anh em những điều răn nào. **3** Vì ý muốn Đức Chúa Trời, áy là khiến anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô uế, **4** mỗi người phải biết giữ thân mình cho thánh sạch và tôn trọng, **5** chẳng bao giờ sa vào tình dục luông tuồng như người ngoại đạo, là kẻ không nhìn biết Đức Chúa Trời. **6** Chớ có ai phỉnh phờ anh em mình, hay là làm hại anh em bất kỳ việc gì, vì Chúa là Đáng báo oán những sự đó, như chúng tôi đã nói trước cùng anh em và đã làm chứng. **7** Bởi chưng Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô uế đâu, bèn là sự nên thánh vậy. **8** Cho nên ai khinh bỏ điều chúng tôi nói, thì không phải khinh bỏ người ta đâu bèn là khinh bỏ Đức Chúa Trời, là Đáng đã ban Thánh Linh của Ngài trong anh em. **9** Còn như sự anh em yêu thương nhau, về điều đó, không cần viết cho anh em, vì chính anh em đã học nơi Đức Chúa Trời, phải yêu thương nhau; **10** và đối với mọi anh em khác, trong cả xứ Ma-xê-doan, cũng làm như vậy. Nhưng, hỡi anh em, chúng tôi khuyên anh em hằng tò lòng yêu thương đó thêm mãi, **11** ráng tập ăn ở cho yên lặng, săn sóc việc riêng mình, lấy chính tay mình làm lụng, như chúng tôi đã dặn bảo anh em, **12** hầu cho ăn ở với người ngoại cách ngay thẳng, và không thiếu chi hết. **13** Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu như người khác không có sự trông cậy. **14** Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jêsus cùng đến với Ngài. **15** Vâ, này là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. **16** Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đáng Christ, sẽ sống lại trước hết. **17** Ké đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người áy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. **18** Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà yên úi nhau.

**5** Hỡi anh em, về thời và kỳ, thì không cần viết cho anh em; **2** vì chính anh em biết rõ lắm rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. **3** Khi người ta sẽ nói

rằng: Bình hòa và an ỗn, thì tai họa thình lình vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho người đòn bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu. **4** Nhưng, hỡi anh em, anh em chẳng phải ở nơi tối tăm, nên nỗi ngày đó đến thình lình cho anh em như kẻ trộm. **5** Anh em đều là con của sự sáng và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối. **6** Vậy, chúng ta chớ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tinh thức và giè giữ. **7** Vì kẻ ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì say ban đêm. **8** Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy giè giữ, mặc áo giáp bằng đức tin và lòng yêu thương, lấy sự trông cậy về sự cứu rỗi làm mao trù. **9** Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, **10** là Đáng đã chết vì chúng ta, hầu cho chúng ta hoặc thức hoặc ngủ, đều được đồng sống với Ngài. **11** Vậy thì anh em hãy khuyên bảo nhau, gây dựng cho nhau, như anh em vẫn thường làm. **12** Hỡi anh em, xin anh em kính trọng kẻ có công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ dẫn và dạy bảo anh em. **13** Hãy lấy lòng rất yêu thương đối với họ vì cớ công việc họ làm. Hãy ở cho hòa thuận với nhau. **14** Nhưng, hỡi anh em, xin anh em hãy răn bảo những kẻ ăn ở bậy bạ, yên úi những kẻ ngã lòng, nâng đỡ những kẻ yếu đuối, phải nhịn nhục đối với mọi người. **15** Hãy giữ, đừng có ai lấy ác báo ác cho kẻ khác; nhưng hãy tìm điều thiện luôn luôn, hoặc trong vòng anh em, hoặc đối với thiên hạ. **16** Hãy vui mừng mãi mãi, **17** cầu nguyện không thôi, **18** phàm làm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ đối với anh em là như vậy. **19** Chớ dập tắt Thánh Linh; **20** chớ khinh dể các lời tiên tri; **21** hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy. **22** Bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi. **23** Nguyễn xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn, và nguyên xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đến! **24** Đáng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó. **25** Hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi với. **26** Hãy lấy cái hôn thánh mà chào hết thảy anh em. **27** Tôi nhơn Chúa nài xin anh em hãy đọc thơ này cho hết thảy anh em đều nghe. **28** Nguyễn xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, ở với anh em.

## II Thê-sa-lô-ni-ca

**1** Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gởi cho Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội thánh ở trong Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa: **2** nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Jêsus Christ! **3** Hỡi anh em, chúng tôi phải vì anh em cảm tạ Đức Chúa Trời luôn luôn; điều đó là phải lắm, vì đức tin anh em rất tân tín, và lòng yêu thương của mỗi người trong hết thảy anh em đối với nhau càng ngày càng thêm. **4** Chúng tôi cũng vì anh em mà khoe mình cùng các Hội thánh của Đức Chúa Trời, vì lòng nhân nhục và đức tin anh em trong mọi sự bắt bối khốn khổ đương chịu. **5** Đó đủ chứng cớ về sự đoán xét công bình của Đức Chúa Trời, Ngài muốn khiến anh em nêu xứng đáng cho nước Ngài, và vì nước đó mà anh em chịu khổ. **6** Vâng, theo sự công bình Đức Chúa Trời, thì át là Ngài lấy điều khổ báo cho những kẻ làm khổ anh em, **7** và cho anh em, là kẻ chịu khổ, được nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Jêsus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hừng. **8** Báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. **9** Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài, (*aiōnios g166*) **10** tức là khi Ngài sẽ đến trong ngày đó, để được sáng danh trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin; vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt anh em. **11** Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu nguyện không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài lấy quyền phép làm trọn trong anh em mọi ý định thương xót của lòng nhơn Ngài và công việc của đức tin; **12** đến nỗi làm sáng danh Đức Chúa Jêsus chúng ta trong anh em, và anh em trong Ngài, tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Đức Chúa Jêsus Christ.

**2** Luật về sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và về sự chúng ta hội hiệp cùng Ngài, **2** thì, hỡi anh em, xin chớ vội bối rối và kinh hoàng hoặc bởi thần cảm giả mạo, hoặc bởi lời nói hay là bởi bức thư nào tựa như chúng tôi đã gởi mà nói rằng ngày Chúa gần đến. **3** Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bô đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, **4** tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đỗi ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. **5** Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? **6** Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. **7** Vì đã có sự mâu thuẫn của điều bối nghịch đương hành động rồi; song Đáng còn ngăn trở cần phải cắt đi. **8** Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi miêng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. **9** Kê đó sẽ lấy quyền của quỉ Satan mà hiện đến, làm dù mọi thứ phép lá, dấu dị và việc kỳ đối giả; **10** dùng mọi cách phỉnh dỗ không công bình

mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi. **11** Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự làm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều đối giả, **12** hầu cho hết thảy những người không tin lẽ thật, song chuông sự không công bình, điều bị phục dưới sự phán xét của Ngài. **13** Hỡi anh em yêu dấu của Chúa, còn như chúng tôi, phải vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi, vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lẽ thật,ặng ban sự cứu rỗi cho anh em. **14** Ấy cũng là vì đó mà Ngài đã dùng Tin Lành chúng tôi gọi anh em,ặng anh em hưởng được sự vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. **15** Hỡi anh em, vậy thì hãy đứng vững, hãy vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thơ từ của chúng tôi. **16** Nguyễn xin chính Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và Đức Chúa Trời Cha chúng ta, là Đáng đã yêu thương chúng ta, và đã lấy ân điển mà ban cho chúng ta sự yên úi đời đời và sự trông cậy tốt lành, (*aiōnios g166*) **17** hãy yên úi lòng anh em, khiến anh em được bền vững trong mọi việc lành cùng mọi lời nói lành.

**3** Vâng lại, hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi, hầu cho đạo Chúa được dồn ra và được sáng danh, như thể ở trong anh em vậy, **2** lại hầu cho chúng tôi được giải thoát khỏi kẻ vô lý và người ác; vì chẳng phải hết thảy đều có đức tin. **3** Chúa là thành tín, sẽ làm cho anh em bền vững và giữ cho khỏi Ác giả. **4** Về phần anh em, chúng tôi có lòng tin cậy trong Chúa rằng anh em đương làm và sẽ làm những việc chúng tôi dặn biếu. **5** Nguyễn xin Chúa soi dẫn lòng anh em tôi đến sự yêu mến Đức Chúa Trời, và sự nhân nhục của Đáng Christ! **6** Hỡi anh em, nhơn danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, chúng tôi khuyên anh em phái lánh người anh em nào không biết tu đức hạnh mình, và không bước theo các điều dạy dỗ mà anh em đã nhận lãnh nơi chúng tôi. **7** Chính anh em biết điều mình phải làm để học đòi chúng tôi; vì chúng tôi không có ăn ở sai bậy giữa anh em, **8** chưa từng ăn dung của ai, nhưng đêm ngày làm lụng khổ nhọc, để khôi lụy đến một người nào trong anh em hết. **9** Chẳng phải chúng tôi không có quyền lợi được ăn dung, nhưng muốn làm gương cho anh em, để anh em bắt chước. **10** Khi chúng tôi ở cùng anh em, cũng đã rao bảo cho anh em rằng: nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa. **11** Vâng, chúng tôi nghe trong anh em có kẻ ăn ở bậy bạ, chẳng hề làm lụng, trờ chậm những sự vô ích thôi. **12** Chúng tôi nhơn danh Đức Chúa Jêsus Christ, bảo và khuyên những kẻ đó phải yên lặng mà làm việc, hầu cho ăn bánh của mình làm ra. **13** Hỡi anh em, phần anh em chớ nên chán mệt làm sự lành. **14** Ví bằng có ai không tuân theo lời chúng tôi nói trong thơ này, thì hãy ghi lấy, chớ giao thông với họ, hầu cho họ nhơn đó biết xấu hổ. **15** Tuy vậy, chớ coi người đó như kẻ nghịch thù, nhưng hãy răn bảo người như anh em vậy. **16** Nguyễn xin chính Chúa bình an ban sự bình an cho anh em trong mọi khi, dù mọi cách! Lại xin Chúa ở cùng anh em hết thảy! **17** Chính tay tôi, là Phao-lô, viết lời chào thăm này cho anh em: áy đó là dấu ký của tôi trong mọi thơ từ

của tôi, tôi viết như vậy. **18** Nguyễn xin ân điển của Đức  
Chúa Jêsu Christ chúng ta ở cùng anh em hết thảy!

# I Ti-mô-thê

**1** Phao-lô, vâng mạng Đức Chúa Trời là Cứu Chúa chúng ta, và vâng mạng Đức Chúa Jésus Christ là sự trông cậy chúng ta, làm sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, **2** gởi cho Ti-mô-thê, là con thật của ta trong đức tin: nguyên xin con được ân điển, sự thương xót và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta! **3** Ta nay nhắc lại mạng lệnh mà ta đã truyền cho con, khi ta đi sang xứ Ma-xê-doan, con phải ở lại É-phê-sô, để răn bảo những người kia đừng truyền dạy một đạo giáo khác, **4** đừng nghe phu ngôn và gia phô vô cùng, là những điều gây nên sự cãi lầm, chớ chẳng bỗ sự mờ mang công việc của Đức Chúa Trời, là công việc được trọn bởi đức tin. **5** Mục đích của sự răn bảo, ấy là sự yêu thương, bởi lòng tinh sạch, lương tâm tốt và đức tin thật mà sanh ra. **6** Có vài kẻ xây bô mục đích đó, đi tìm những lời vô ích; **7** họ muốn làm thầy dạy luật, mà không hiểu điều mình nói hoặc điều mình tự quyết. **8** Vâ, chúng ta biết luật pháp vẫn tốt lành cho kẻ dùng ra cách chánh đáng, **9** và biết rõ ràng luật pháp không phải lập ra cho người công bình, bèn là vì những kẻ trái luật pháp, bạn nghịch, vì những kẻ không tôn kính, phạm tội, những kẻ vô đạo, nói phạm thánh thần, những kẻ giết cha mẹ, giết người, **10** vì những kẻ tà dâm, kẻ đắm nam sắc, ăn cướp người, nói dối, thè dối, và vì hết thảy sự trái nghịch với đạo lành. **11** Ấy đó là điều đạo Tin Lành vinh hiển của Đức Chúa Trời hạnh phước dạy dỗ, mà sự truyền đạo đó đã giao phó cho ta. **12** Ta cảm tạ Đáng ban thêm sức cho ta, là Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta, về sự Ngài đã xét ta là trung thành, lập ta làm kẻ giúp việc; **13** ta ngày trước vốn là người phạm thượng, hay bất bối, hung bạo, nhưng ta đã đội ơn thương xót, vì ta đã làm những sự đó đương lúc ta ngu muội chưa tin. **14** Aân điển của Chúa chúng ta đã dư dật trong ta, với đức tin cùng sự thương yêu trong Đức Chúa Jésus Christ. **15** Đức Chúa Jésus Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu. **16** Nhưng ta đã đội ơn thương xót, hầu cho Đức Chúa Jésus Christ tỏ mọi sự nhin nhúc của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu, để dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời. (aiōnios g166) **17** Nguyên xin sự tôn quý, vinh hiển đời đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát, không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! Amen. (aiōn g165) **18** Hỡi Ti-mô-thê, con ta, sự răn bảo mà ta truyền cho con, theo các lời tiên tri đã chi về con, tức là, phải nhớ những lời đó mà đánh trận tốt lành, **19** cầm giữ đức tin và lương tâm tốt. Mấy kẻ đã chối bỏ lương tâm đó, thì đức tin họ bị chìm đắm: **20** trong số ấy có Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ, ta đã phó cho qui Sa-tan rồi, haur cho họ học biết đừng phạm thượng nữa.

**2** Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, ta ơn cho mọi người, **2** cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều nhơn đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn. **3** Ấy là một sự lành và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa

chúng ta, **4** Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật. **5** Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đáng Trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jésus Christ, là người; **6** Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người. Ấy là lời chứng đã làm đúng kỷ **7** (ta nói thật, không nói dối), vì lời chứng ấy, ta đã được cử làm thầy giảng, là sứ đồ và giáo sư cho dân ngoại, để dạy họ về đức tin và về lẽ thật. **8** Vậy, ta muốn những người đời ông đều giơ tay tinh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cọ. **9** Ta cũng muốn rằng những người đời bà ăn mặc một cách gọn ghẽ, lấy nét na và đức hạnh giỏi mình, không dùng những tóc giòn, vàng, châu ngọc và áo quần quý giá, **10** nhưng dùng việc lành, theo lẽ đương nhiên của người đời bà tin kính Chúa. **11** Đời bà phải yên lặng mà nghe dạy, lại phải vâng phục mọi道理. **12** Ta không cho phép đời bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đời ông; nhưng phải ở yên lặng. **13** Vì A-dam được dựng nên trước nhất, rồi mới tới É-va. **14** Lại không phải A-dam bị dỗ dành mà sa vào tội lỗi. **15** Dầu vậy, nếu đời bà lấy đức hạnh mà bền đỗ trong đức tin, trong sự yêu thương, và trong sự nên thánh, thì sẽ nhơn đẻ con mà được cứu rỗi.

**3** Ví bằng có kẻ mong được làm giám mục, ấy là ưa muốn một việc tốt lành; lời đó là phải lầm. **2** Vậy, người giám mục cần phải không chối trách được, là chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ. **3** Đừng mê rượu, cung đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa nhã; lại đừng ham tiền bạc; **4** phải khéo cai trị nhà riêng mình, giữ con cái mình cho vâng phục và ngay thật trọng vẹn; **5** vì nếu có ai không biết cai trị nhà riêng mình, thì làm sao cai trị được Hội thánh của Đức Chúa Trời? **6** Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỉ chẳng. **7** Người giám mục lại phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kéo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỉ. **8** Các chấp sự cũng phải cho nghiêm trọng, không được nói hai lời, không được ghiền rượu, không được tham lợi phi nghĩa, **9** nhưng phải lấy lương tâm thanh sạch giữ lề mâu nhiệm của đức tin. **10** Những người đó cũng phải chịu thử thách trước đã, nếu không chối trách được thì mới được làm chức chấp sự. **11** Vợ các chấp sự cũng phải nghiêm trọng, chớ nói xấu, phải có tiết độ và trung tín trong mọi việc. **12** Các chấp sự chỉ nên làm chồng của một vợ mà thôi, phải khéo cai trị con cái và nhà riêng mình. **13** Vì ai khéo làm chức vụ mình thì được bực cao trọng và lòng rất dạn dĩ trong đức tin đến Đức Chúa Jésus Christ. **14** Ta mong mau mau đến thăm con, nhưng viết thơ này, **15** phòng ta có chậm đến, thì con biết làm thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của lẽ thật vậy. **16** Mọi người đều cho sự mâu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Đáng đã được tỏ ra trong xác thịt, Thị đã được Đức Thánh Linh xưng là công bình, Được thiên sứ trông thấy, Được giảng ra cho dân ngoại, Được thiên hạ tin cậy, Được cất lên trong sự vinh hiển.

**4** Vâ, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của qui dữ, **2** bị làm lạc bởi sự giả hình của giáo sư dối, là kẻ có lương tâm đã lì, **3** họ sẽ cắm cướp gá, và biếu kiêng các thức ăn Đức Chúa Trời đã dựng nên cho kẻ có lòng tin và biết lè thật, tạ ơn mà dùng lấy. **4** Vâ, mọi vật Đức Chúa Trời đã dựng nên đều là tốt lành cả, không một vật chi đáng bô, miễn là mình cảm ơn mà ăn lấy thì được; **5** vì nhờ lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện mà vật đó được nên thánh. **6** Con giải tỏ các việc đó cho anh em, thì con sẽ nên kẻ giúp việc ngay lành của Đức Chúa Jésus Christ, được nuôi bởi các lời của đức tin và đạo lý lành mà con đã theo. **7** Những lời hư ngụy phàm tục giống như chuyện bịa các bà già, thì hãy bỏ đi, và tập tành sự tin kính. **8** Vì sự tập tành thân thể ích lợi chẳng bao lăm, còn như sự tin kính là ích cho mọi việc, vì có lời hứa về đời này và về đời sau nữa. **9** Ấy đó là một lời nói chắc chắn, đáng đem lòng tin trọng vẹn mà nhận lấy. **10** Vâ, nếu chúng ta khó nhọc và đánh trận, ấy là đã để sự trông cậy ta trong Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài là Cứu Chúa của mọi người, mà nhút là của tín đồ. **11** Kìa là điều con phải rao truyền và dạy dỗ. **12** Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi; nhưng phải lấy lời nói, nét làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ. **13** Hãy chăm chỉ đọc sách, khuyên bảo, dạy dỗ, cho đến chứng ta đến. **14** Đừng bô quên ơn ban trong lòng con, là ơn bởi lời tiên tri nhơn hội trưởng lão đặt tay mà đã ban cho con vậy. **15** Hãy săn sóc chuyên lo những việc đó, hầu cho thiên hạ thấy sự tấn tới của con. **16** Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con; phải bền dỗ trong mọi sự đó, vì làm như vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu.

**5** Chớ quở nặng người già cả, nhưng hãy khuyên dỗ họ như cha, còn kẻ trẻ thì như anh em, **2** đòn bâ có tuổi cũng như mẹ, bọn thiếu nữ như chị em, mà phải lấy cách thánh sạch trọng vẹn. **3** Hãy kính những người đòn bâ góa thật là góa. **4** Nhưng nếu bà góa có con hoặc cháu, thì con cháu trước phải học làm điều thảo đối với nhà riêng mình và báo đáp cha mẹ; vì điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời. **5** Người thật góa ở một mình, đã để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, ngày đêm bền lòng cầu nguyện nài xin. **6** Nhưng về phần kẻ ưa sự vui chơi, thì dấu sống cũng như chết. **7** Hãy nhắc lại những điều đó cho họ hầu cho họ không chô trách được. **8** Ví bằng có ai không săn sóc đến bà con mình, nhút là không săn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin, lại xấu hơn người không tin nữa. **9** Cho được ghi tên vào sổ đòn bâ góa, thì người đòn bâ phải đủ sáu mươi tuổi, vốn chỉ có một chồng mà thôi, **10** phải là người được tiếng khen vì việc phước đức mình, như đã nuôi con cái, đãi đặng khách lạ, rửa chén thánh đồ, cứu giúp kẻ khốn nạn, và làm đủ các việc phước đức. **11** Nhưng hãy từ chối người đòn bâ góa còn trẻ quá; vì lúc thú vui xui họ lia khỏi Đáng Christ, thì họ muốn lấy chồng, **12** bởi lời thề ước ban đầu mà chuốc lấy điều quở trách vào mình. **13** Đó là vì họ hay ở không, quen thói chạy nhà này sang nhà khác; còn thày lay thóc mách, hay nói những việc không đáng nói nữa. **14** Vậy ta muốn những gái góa còn trẻ nên lấy chồng, sanh con cái,

cai trị nhà mình, khôi làm cớ cho kẻ thù nghịch nói xấu. **15** Vì đã có một vài bà góa bội đi mà theo quí Sa-tan. **16** Nếu tín đồ nào có đòn bâ góa trong nhà mình, thì phải giúp đỡ họ, cho khôi lụy đến Hội thánh, hầu cho Hội thánh có thể giúp đỡ những người thật góa. **17** Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhút là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. **18** Vì Kinh Thánh rằng: Người chớ khớp miệng con bò đương đạp lúa; và người làm công thì đáng được tiền công mình. **19** Đừng chấp một cái đơn nào kiện một trưởng lão mà không có hai hoặc ba người làm chứng. **20** Kẻ có lỗi, hãy quở trách họ trước mặt mọi người, để làm cho kẻ khác sợ. **21** Trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đức Chúa Jésus Christ, và trước mặt các thiên sứ được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng in trí trước, phàm việc gì cũng chớ tây vị bên nào. **22** Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hè nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch. **23** Đừng chỉ uống nước luôn; nhưng phải uống một ít rượu, vì cớ tì vị con, và con hay khó ố. **24** Có người thì tội lỗi bị bày tỏ và chỉ người đó ra trước khi phán xét; còn có người thì sau rồi mới bị bày tỏ ra. **25** Các việc lành cũng vậy: có việc thì bày ra, lại có việc thì không bày ra, mà sau rồi cũng không giấu kín được.

**6** Hết thảy những kẻ dưới ách đày tớ phải coi chủ mình là đáng trọng mọi đàng, hầu cho danh hiệu và đạo lý của Đức Chúa Trời khôi bị làm trò cho người phạm thượng. **2** Ai có chủ là tín đồ, thì không nên lấy cớ anh em mà khinh dế, nhưng phải càng hầu việc hơn, vì kẻ được công của mình là tín đồ và người rất yêu dấu. Đó là điều con phải dạy dỗ khuyên bảo họ. **3** Ví thử có người dạy dỗ đạo khác, không theo lời có ích của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta và đạo lý theo sự tôn kính, **4** thì người đó là lên mình kiêu ngạo, không biết chi hết; nhưng có bình hay gạn hỏi, cãi lẫy, bối đó sanh sự ghen ghét, tranh cạnh, gièm chê, nghĩ ngờ xấu xa, **5** cùng những lời cãi lê hư không của kẻ có lòng hư xấu, thiếu mất lẽ thật, coi sự tôn kính như là nguồn lợi vậy. **6** Vâ, sự tôn kính cùng sự thỏa lòng ấy là một lợi lớn. **7** Vì chúng ta ra đời chẳng đem gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được. **8** Như vậy, miễn mà dù ăn dù mặc thì phải thỏa lòng; **9** Còn như kẻ muôn nên giàu có, át sa vào sự cám dỗ, mặc bãy dò, ngã trong nhiều sự tham muôn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất. **10** Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rẽ mọi điều ác, có kẻ vì deo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn. **11** Nhưng, hởi con, là người của Đức Chúa Trời, hãy tránh những sự đó đi, mà tìm điều công bình, tôn kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục, mềm mại. **12** Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành, bắt lấy sự sống đời đời, là sự mà con đã được gọi đến, và vì đó mà con đã làm chứng tốt lành trước mặt nhiều người chứng kiến. (*aiōnios g166*) **13** Trước mặt Đức Chúa Trời là Đáng ban sự sống cho mọi vật, và trước mặt Đức Chúa Jésus Christ là Đáng làm chứng tốt nơi Bôn-xơ Phi-lát, ta khuyên con **14** phải giữ điều răn, ở cho không vết tích và không chô trách được, cho đến kỳ sự hiện ra của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, **15** là sự mà Đáng Chủ tế hạnh phước và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua,

Chúa của mọi chúa, **16** một mình Ngài có sự sáng không thể đến gần được, chẳng người nào từng thấy Ngài và cũng không thấy được, danh vọng, quyền năng thuộc về Ngài đời đời! A-men. (**aiōnios g166**) **17** Hãy răn bảo kẻ giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, nhưng hãy để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, là được mỗi ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng. (**aiōn g165**) **18** Hãy răn bảo họ làm điều lành, làm nhiều việc phước đức, kíp ban phát và phân chia của mình có, **19** vậy thì đòn chúa về ngày sau một cái nền tốt và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật. (**aiōnios g166**) **20** Hỡi Ti-mô-thê, hãy giữ lấy sự giao phó đã nầy cho con, tránh những lời hư không phàm tục và những sự cãi lê bằng tri thức ngụy xưng là tri thức. **21** Ấy vì muốn luyện tập tri thức đó, nên có người bội đạo. Nguyễn xin ân điển ở cùng các anh em!

## II Ti-mô-thê

**1** Ta, Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, đặng rao truyền lời hứa của sự sống trong Đức Chúa Jésus Christ, 2 gởi cho Ti-mô-thê, là con rất yêu dấu của ta; nguyên con được ân điển, sự thương xót, sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta! 3 Ta cảm tạ Đức Chúa Trời mà ta hầu việc bằng lương tâm thanh sạch như tổ tiên ta đã làm, cả ngày lẫn đêm ta ghi nhớ con không thôi trong khi cầu nguyện. 4 Vì ta nhớ đến nước mắt con, muốn đến thăm con quá chừng, để được đầy lòng vui vẻ. 5 Ta cũng nhớ đến đức tin thành thật của con, là đức tin trước đã ở trong Lô-ít, bà nội con, và trong Ông-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa. 6 Vậy nên ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta. 7 Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và giè giũ. 8 Vậy con chớ thận vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cung đứng lấy sự ta vì Ngài ở tù làm xấu hổ; nhưng hãy cậy quyền phép Đức Chúa Trời mà chịu khổ với Tin Lành. 9 Ấy chính Chúa đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jésus Christ từ trước muôn đời vô cùng, (aionios g166) 10 mà bây giờ mới bày ra bởi sự hiện ra của Đức Chúa Jésus Christ, Cứu Chúa chúng ta, Ngài đã hủy phá sự chết, dùng Tin Lành phô bày sự sống và sự không hề chết ra cho rõ ràng. 11 Ấy là vì Tin Lành đó mà ta đã được lập làm người giảng đạo, sứ đồ và giáo sư, 12 ấy lại là cớ mà ta chịu khổ. Nhưng ta chẳng hổ thẹn vì biết ta đã tin Đáng nào, chắc rằng Đáng ấy có quyền phép giữ sự ta đã phó thác cho đến ngày đó. 13 Hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa Jésus Christ mà giữ lấy mẫu mực của các sự dạy dỗ có ích, là sự con đã nhận lãnh nơi ta. 14 Hãy nhớ Đức Thánh Linh ngự trong chúng ta mà giữ lấy điều phó thác tốt lành. 15 Con biết rằng mọi người ở xứ A-si đã lìa bỏ ta; trong số ấy có Phy-ghen và Het-mô-ghen. 16 Cầu xin Chúa thương xót lấy nhà Ô-nê-si-phô-ro, vì người đời phen yên tú ta, chẳng hề lấy sự ta bị xiêng xích làm xấu hổ. 17 Lại còn, khi người vừa đến thành Rô-ma, đã vội và kiểm ta, và kiểm được. 18 Xin chính mình Chúa cho người tìm thấy sự thương xót của Chúa trong ngày đó! Con lại biết hơn kẻ khác, người ở Ê-phê-sô đã hầu việc ta mọi đàng.

**2** Vậy, hỡi con, hãy cậy ân điển trong Đức Chúa Jésus Christ mà làm cho mình mạnh mẽ. 2 Những điều con đã nghe noi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác. 3 Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jésus Christ. 4 Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình. 5 Cùng một lẽ đó, người đâu súc trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mao triều thiên. 6 Người cày ruộng đã khó nhọc thì phải trước nhứt được thâu hoa lợi. 7 Hãy hiểu rõ điều ta nói cho con, và chính Chúa sẽ ban sự

khôn ngoan cho con trong mọi việc. 8 Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jésus Christ, sanh ra bởi dòng vua Đa-vít, đã từ kẻ chết sống lại, theo như Tin Lành của ta, 9 vì Tin Lành đó mà ta chịu khổ, rất đỗi bị trói như người phạm tội; nhưng đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trói đâu. 10 Vậy nên, ta vì có những người được chọn mà chịu hết mọi sự, hầu cho họ cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jésus Christ, với sự vinh hiển đời đời. (aionios g166) 11 Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; 12 lại nếu chúng ta chịu thử thách nỗi, thì sẽ cùng Ngài đồng tri; nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta; 13 nếu chúng ta không thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được. 14 Nay là điều con hãy nhắc lại và răn bảo trước mặt Đức Chúa Trời rằng, phải tránh sự cãi lẫy về lời nói, sự đó thật là vô dụng, chỉ hại cho kẻ nghe mà thôi. 15 Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật. 16 Nhưng phải bỏ những lời hư không phàm tục; vì những kẻ giữ điều đó càng sai lạc luôn trong đường không tin kính, 17 và lời nói của họ như chùm bao ăn lan. Hy-mê-nê và Phi-lết thật như thế, 18 họ xây bô lê thật; nói rằng sự sống lại đã đến rồi, mà phá đổ đức tin của một vài người cách như vậy. 19 Tuy vậy, nền vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên, có mấy lời như ấn đóng rằng: Chúa biết kẻ thuộc về Ngài; lại rằng: Phàm người kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác. 20 Trong một nhà lớn, không những có bình vàng bình bạc mà thôi, cũng có cái bằng gỗ bằng đất nuga, thứ thì dùng việc sang, thứ thì dùng việc hèn. 21 Vậy, ai giữ mình cho khỏi những điều ô uế đó, thì sẽ như cái bình quý trọng, làm của thánh, có ích cho chủ mình và sẵn sàng cho mọi việc lành. 22 Cũng hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa. 23 Hãy cự những lời bàn luận điên dại và trái lẽ, vì biết rằng chỉ sanh ra điều tranh cạch mà thôi. 24 Vá, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạch; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, 25 dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật, 26 và họ tinh ngộ mà gõ mình khói lười ma qui, vì đã bị ma qui bắt lấy đặng làm theo ý nó.

**3** Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn. 2 Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, kho khéo, xác xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bó buộc, không tin kính, 3 vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, 4 lường thảy phản bạn, hay nóng giận, lén mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, 5 bè ngoài giữ điều nhơn đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhơn đức đó. Những kẻ thế ấy, con hãy lánh xa đi. 6 Trong bọn họ có kẻ lén vào các nhà, quyền dụ lòng những người đòn bà mang tội lỗi, bị bao nhiêu tình dục xui khiến, 7 vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được. 8 Xưa kia Gian-nét với Giam-be chồng trả Môi-se thế nào, thì những kẻ này cũng chồng trả lẽ thật thế ấy: lòng họ hoại bại, đức tin họ không

thể chịu thử thách được. **9** Nhưng họ không làm thêm được nữa, vì sự điên dại của họ sẽ bày tỏ ra cho thiên hạ, cũng như của hai người kia. **10** Về phần con, con đã noi theo ta trong sự dạy dỗ, tánh hạnh, ý muốn, đức tin, nhin nhục, yêu thương, bén dỗ của ta, **11** trong những sự bắt bớ, và hoạn nạn đã xảy đến cho ta tại thành An-ti-ô, Y-cô-ni và Lút-trơ. Những sự bắt bớ đó ta đều chịu cả, và Chúa đã cứu ta thoát khỏi luôn luôn. **12** Vả lại, hết thấy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Jésus Christ, thì sẽ bị bắt bớ. **13** Nhưng những người hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong điều dữ, làm lầm lạc kẻ khác mà cũng làm lạc chính mình nữa. **14** Về phần con, hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin chắc mà học và nhận lấy, vì biết con đã học những điều đó với ai, **15** và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Jésus Christ. **16** Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bê trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, **17** hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sắm sẵn để làm mọi việc lành.

**4** Ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Jésus Christ là Đáng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ chết, nhơn sự đến của Ngài và nước Ngài mà răn bảo con rằng: **2** hãy giảng đạo, cõ khuyên, bắt luận gấp thời hay không gấp thời, hãy đem lòng rất nhin nhục mà bê trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. **3** Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; những vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, **4** bị tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền. **5** Nhưng con, phải có tiết độ trong mọi sự, hãy chịu cõ khổ, làm việc của người giảng Tin Lành, mọi phận sự về chức vụ con phải làm cho đầy đủ. **6** Về phần ta, ta đang bị đõ ra làm lễ quán, kỳ qua đời của ta gần rồi. **7** Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. **8** Hiện nay mao triều thiêng của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mao ây cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, những cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài. **9** Hãy cố gắng đến cùng ta cho kíp; **10** vì Đê-ma đã lìa bỏ ta rồi, tại người ham hố đời này, và đã đi qua thành Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-rết-xen đi trong xứ Ga-li-lê, còn Tít thì đi xứ Đa-ma-ti rồi. (aiôn g165) **11** Chỉ có một mình Lu-ca ở với ta. Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc lâm. **12** Ta đã sai Ti-chi-cô sang thành Ê-phê-sô. **13** Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, cùng những sách vở nữa, nhứt là những sách bằng giấy da. **14** A-léc-xan-đơ; thợ đồng, đã làm hại ta nhiều lắm; tùy theo công việc hắn, Chúa sẽ báo ứng. **15** Con cũng phải coi chừng người đó, vì hắn hết sức chống trả lời chúng ta. **16** Khi ta binh vực mình lần thứ nhứt, chẳng có ai giúp đỡ; hết thấy đều lìa bỏ ta. Nguyễn xin điều đó đừng đổ tội về họ! **17** Nhưng Chúa đã giúp đỡ ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin Lành bởi ta được rao truyền đầy dãy, để hết thấy dân ngoại đều nghe; ta lại đã được cứu khỏi hàm sư tử. **18** Chúa sẽ giải thoát ta khỏi mọi điều ác và cứu vớt ta vào trong nước trên

trời của Ngài. Nguyễn xin sự vinh hiển về nơi Ngài muôn đời không cùng! A-men. (aiôn g165) **19** Hãy chào thăm Bô-rít-ca và A-quí-la, cùng người nhà Ô-nê-si-phô-rơ. **20** È-rát ở lại tại thành Cô-rinh-tô, còn Trô-phim đương đau óm, ta để ở lại tại thành Mi-lê. **21** Con hãy cố sức đến trước mùa đông. Ô-bu-lu, Bu-den, Li-nút, Co-lau-dia cùng anh em thấy đều chào thăm con. **22** Nguyễn xin Chúa ở cùng tâm thần con! Cầu xin ân điển ở cùng các anh em!

# Tít

**1** Ta, Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, để đưa các người được chọn của Đức Chúa Trời đến đức tin và sự thông hiểu lẽ thật, là sự sanh lòng nhân đức, **2** trông cậy sự sống đời đời, là sự sống mà Đức Chúa Trời không thể nói dối đã hứa từ muôn đời về trước, (aiōnios g166) **3** tới kỳ chi định, Ngài đã bày tỏ lời của Ngài ra bởi sự giảng dạy, là sự ta đã chịu giao phó theo mạng lệnh Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, **4** gọi cho Tít, là con thật ta trong đức tin chung; nguyên xin con được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jésus Christ, Cứu Chúa chúng ta! **5** Ta đã đề con ở lại Cơ-rết, đặng sắp đặt mọi việc chưa thu xếp, và theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những trường lão trong mỗi thành. **6** Mỗi người trong vòng trưởng lão đó phải cho không chỗ trách được, chỉ chồng của một vợ; con cái phải tin Chúa, không được bị cáo là buông tuồng hoặc ngỗ nghịch. **7** Vì người giám mục làm kẻ quản lý nhà Đức Chúa Trời thì phải cho không chỗ trách được. Chẳng nên kiêu ngạo, giật dữ, ghiền rượu, hung tàn, tham lợi; **8** nhưng phải hay tiếp đãi khách, ban với người hiền, khôn ngoan, công bình, thánh sạch, tiết độ, **9** hằng giữ đạo thật y như đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dỗ người ta và báclạikếchóngtrả. **10**Vâ, có nhiều người nhứt là trong những người chịu cát bì, chẳng chịu vâng phục, hay nói hư không và phỉnh dỗ, đáng phải bịt miệng họ đi. **11**Họ vì mồi lợi đáng bỉ mà day điều không nên day, và phá đổ cả nhà người ta. **12**Một người trong bọn họ, tức là bậc tiên tri của họ, có nói rằng: Người Cơ-rết thay nói dối, là thú dữ, ham ăn mà làm biếng. **13**Lời chứng ấy quá thật lắm. Vậy hãy quở nặng họ, hầu cho họ có đức tin vẹn lành, **14** chớ nghe truyện huyền của người Giu-đa, và điều răn của người ta trái với lẽ thật. **15**Mọi sự là tinh sạch cho những người tinh sạch, nhưng, cho những kẻ dơ dáy và chẳng tin, thì không sự gì là tinh sạch cả; trái lại, tâm thần và lương tâm họ là do dáy nữa. **16**Họ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm thì đều từ chối Ngài, thật là đáng ghét, trái nghịch và không thể làm một việc lành nào hết.

**2**Nhưng con hãy dạy điều hiệp với đạo lành. **2** Khuyên những người già cả phải tiết độ, nghiêm trang, khôn ngoan, có đức tin, lòng yêu thương và tánh nhin nhục vẹn lành. **3**Các bà già cũng vậy, phải có thái độ hiệp với sự thánh; đừng nói xấu, đừng uống rượu quá độ; phải lấy điều khôn ngoan dạy bảo; **4** phải dạy dòn bà trẻ tuổi biết yêu chồng con mình, **5**có nết na, trinh chánh, trông nom việc nhà; lại biết ở lành, vâng phục chồng mình, hầu cho đạo Đức Chúa Trời khỏi bị một lời chê bai nào. **6**Cũng phải khuyên những người tuổi trẻ ở cho có tiết độ. **7**Hãy lấy mình con làm gương về việc lành cho họ, trong sự dạy dỗ phải cho thanh sạch, nghiêm trang, **8**nói năng phải lời, không chỗ trách được, đặng kẻ nghịch hổ thẹn, không được nói xấu chúng ta điều chi. **9**Hãy khuyên những tôi tớ phải vâng phục chủ mình, phải làm đẹp lòng chủ trong mọi việc,

chó cãi trả, **10**chó ăn cắp vật chi, nhưng phải hăng tò lòng trung thành trọn vẹn, để làm cho tôn quý đạo Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, trong mọi đường. **11**Vâ, ân điển Đức Chúa Trời hay cứu mọi người, đã được bày tỏ ra rồi. **12**Aân ấy dạy chúng ta chưa bô sự không tôn kính và tài đức thế gian, phải sống ở đời này theo tiết độ, công bình, nhân đức, (aiōn g165) **13**đương chờ đợi sự trông cậy hạnh phước của chúng ta, và sự hiện ra của sự vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jésus Christ, **14** là Đáng liều mình vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch, đặng lấy chúng ta khỏi mọi tội và làm một dân thuộc riêng về Ngài, là dân có lòng sốt sắng về các việc lành. **15**Hãy dạy các điều đó, lấy quyền đầy đủ mà khuyên bảo quở trách. Chó đê ai khinh dể con.

**3**Hãy nhắc lại cho các tín đồ phải vâng phục những bậc cầm quyền chấp chính, phải vâng lời các bậc ấy, sẵn sàng làm mọi việc lành, **2**chớ nói xấu ai, chớ tranh cạnh, hãy dong thứ, đối với mọi người tỏ ra một cách mềm mại trọn vẹn. **3**Vì chưng chúng ta ngày trước cung ngu muội, bội nghịch, bị lừa dối, bị đù thử tình dục dâm dật sai khiến, sống trong sự hung ác tham lam, đáng bị người ta ghét và tự chúng ta cũng ghét lẫn nhau. **4**Nhưng từ khi lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, và tình thương yêu của Ngài đối với mọi người ta đã được bày ra, thì Ngài cứu chúng ta, **5**không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài, bởi sự rứa về sự lại sanh và sự đổi mới của Đức Thánh Linh **6**mà Ngài đã rải ra trên chúng ta cách dư dật bởi Đức Chúa Jésus Christ, Cứu Chúa chúng ta; **7**hầu cho chúng ta nhớ ơn Ngài được xưng công bình, trở nên con kế tự của Ngài trong sự trông cậy của sự sống đời đời. (aiōnios g166) **8**Lời này là chắc chắn, ta muốn con nói quyết sự đó, hầu cho những kẻ đã tin Đức Chúa Trời lo châm chỉ làm việc lành: đó là điều tốt lành và có ích cho mọi người. **9**Nhưng hãy lánh những điều cãi lê dai dột, những già phỗ, những sự cạnh tranh nghị luận về luật pháp, vì mấy sự đó đều là vô ích và hư không. **10**Sau khi mình đã khuyên bảo kẻ theo tà giáo một hai lần rồi, thì hãy lánh họ, **11**vì biết rằng người như thế đã bội nghịch mà cứ phạm tội, thì tự đoán phạt lấy mình. **12**Đến chừng ta sẽ sai A-te-ma hoặc Ti-chi-cơ đến cùng con, thì hãy vội và sang thành Ni-cô-bô-li nhập với ta; vì ta định qua mùa đông tại đó. **13**Hãy lo liệu cho Xê-ma, là thầy dạy luật, và A-bô-lô, đừng thiếu đồ chi hết, trong khi họ ra đi. **14**Những người bốn đạo ta cũng phải học tập chuyên làm việc lành, đặng giùm giúp khi túng ngặt, hầu cho họ khỏi đung đù mà không ra trái. **15**Hết thảy những người ở cùng ta gởi lời thăm con. Chào thăm những kẻ yêu chúng ta bởi lòng tin đạo. Nguyên xin ân điển ở với anh em hết thảy!

# Phi-lê-môn

**1** Phao-lô, kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ, và Ti-mô-thê,  
anh em chúng ta, gửi cho Phi-lê-môn, là người rất yêu  
dầu và cùng làm việc với chúng ta, **2** cùng cho Áp-bi và  
người chị em, A-chíp, là bạn cùng đánh trận, lại cho Hội  
thánh nhóm họp trong nhà anh: **3** nguyên xin anh em được  
ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng  
ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! **4** Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời  
tôi, hằng ghi nhớ anh trong lời cầu nguyện, **5** vì nghe nói  
anh có lòng yêu thương và đức tin trong Đức Chúa Jêsus và  
cùng các thánh đồ. **6** Tôi cầu xin Ngài rằng đức tin đó, là  
đức tin chung cho chúng ta, được có hiệu nghiệm, khiến  
người ta biết ấy là vì Đấng Christ mà mọi điều lành được  
làm trong chúng ta. **7** Vâ, hỡi anh, tôi đã được vui mừng  
yên ủi lầm bởi lòng yêu thương của anh, vì nhờ anh mà lòng  
các thánh đồ được yên ủi. **8** Vậy nên, dầu trong Đấng Christ,  
tôi có quyền truyền dạy anh việc nên làm, **9** song vì lòng  
yêu thương của anh, nên tôi nài xin thì hơn. Tôi, Phao-lô, đã  
già rồi, hiện nay lại vì Đức Chúa Jêsus Christ chịu tù nữa, **10**  
tôi vì con tôi đã sanh trong vòng xiềng xích, tức là Ô-nê-  
sim, mà nài xin anh; **11** ngày trước người không ích gì cho  
anh, nhưng bây giờ sẽ ích lầm, và cũng ích cho tôi nữa: tôi  
sai người về cùng anh, **12** người như lòng dạ tôi vậy. **13**  
Tôi vốn muốn cầm người ở lại cùng tôi, đặng thế cho anh  
mà giúp việc tôi trong cơn vì Tin Lành chịu xiềng xích. **14**  
Nhưng tôi không muốn làm điều gì mà chưa được anh đồng  
ý, hầu cho điều lành anh sẽ làm chẳng phải bởi ép buộc, bèn  
là bởi lòng thành. **15** Vâ, có lẽ người đã tạm xa cách anh, cốt  
để anh nhận lấy người mãi mãi, (*aiōnios g166*) **16** không coi  
như tôi mọi nữa, nhưng coi hon tôi mọi, coi như anh em  
yêu dấu, nhứt là yêu dấu cho tôi, huống chi cho anh, cả về  
phần xác, cả về phần trong Chúa nữa. **17** Vậy nếu anh coi  
tôi là bạn hữu anh, thì hãy nhận lấy người như chính mình  
tôi vậy. **18** Nhược bằng người có làm hại anh hoặc mắc nợ  
anh điều chi, thì hãy cứ kể cho tôi. **19** Tôi, Phao-lô, chính  
tay tôi viết điều này: sẽ trả cho anh, còn anh mắc nợ tôi về  
chính mình anh thì không nhắc đến. **20** Phải, hãy anh em,  
ước chi tôi được nhận sự vui vẻ này bởi anh trong Chúa;  
anh hãy làm cho tôi được thỏa lòng trong Đấng Christ. **21**  
Tôi viết cho anh, đã tin chắc anh hay vâng lời, biết anh sẽ  
làm quá sự tôi nói đây. **22** Nhân thê hãy liệu sắm nhà trợ  
cho tôi, vì tôi mong rằng nhờ anh em cầu nguyện, sẽ được  
trở về cùng anh em. **23** È-pháp-ra, là bạn đồng tù trong Đức  
Chúa Jêsus Christ với tôi, có lời thăm anh, **24** Mác, A-ri-tac,  
Đê-ma và Lu-ca, cùng là bạn cùng làm việc với tôi cũng vậy.  
**25** Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ ở với tâm  
thần anh em!

# Hê-bơ-rơ

**1** Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tôi phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, **2** rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; (*aïn g165*) **3** Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thế Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, **4** vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. **5** Vâ, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? **6** Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. **7** Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, Và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. **8** Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng; (*aïn g165*) **9** Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, Khiến Chúa trỗi hơn kẻ đồng bạn mình. **10** Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, Và các từng trời cũng là công việc của tay Chúa. **11** Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; **12** Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, Rồi trời đất sẽ biến đổi, Nhưng Chúa vẫn y nguyên, Các năm của Chúa không hề cùng. **13** Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chơn ngươi? **14** Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?

**2** Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe e kéo bị trôi lạc chẳng. **2** Vì nên lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi, **3** mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, **4** Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đù thử phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn minh phát ra, để làm chứng với các kẻ đó. **5** Vâ, thế gian hâu đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ. **6** Nhưng có kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến? **7** Chúa đã đặt Người ở dưới thiên sứ một chút; Cho Người đội mǎn triều vinh hiển tôn trọng; **8** Và đặt mọi vật dưới chơn người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục Đức Chúa Jésus như vậy; thì chẳng để cho một vật nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài. **9** Nhưng Đức Chúa Jésus này, mà đã ở dưới các

thiên sứ một chút, chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mǎn triều vinh hiển tôn trọng. Ấy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jésus đã vì mọi người ném sự chết. **10** Thật, Đáng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đáng làm cội rẽ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự đau đớn mà nêu trọn lành, là phải lắm. **11** Vì Đáng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, **12** khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. **13** Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. **14** Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jésus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỉ, **15** lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. **16** Vì quả thật không phải Ngài đến vùa giúp các thiên sứ, bèn là vùa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. **17** Nhơn đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thày tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, đặng đền tội cho chúng dân. **18** Vâ, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.

**3** Bởi cớ đó, hỡi anh em thánh, là kẻ dự phần ơn trên trời gọi, hãy suy kỹ đến sự già và thày tế lễ thượng phẩm mà chúng ta tin theo, tức là Đức Chúa Jésus, **2** Ngài đã trung tín với Đáng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung tín với cá nhà Chúa vậy. **3** Vì Ngài đã được xưng là đáng vinh hiển cao trọng hơn Môi-se, chẳng khác nào thợ cắt nhà được tôn trọng hơn chính cái nhà. **4** Vâ, chẳng có một cái nhà nào không phải bởi có người dựng nên; mà Đáng đã dựng nên muôn vật ấy là Đức Chúa Trời. **5** Còn về Môi-se, người đã trung tín trong cả nhà Chúa, như một kẻ tông tớ, gọi đến làm chứng về điều ngày sau sẽ được rao giảng. **6** Nhưng Đáng Christ thì trung tín như con trai quản trị nhà Chúa; mà nhà Chúa tức là chúng ta, miễn là chúng ta giữ vững vàng cho đến cuối cùng lòng tin chắc và trung thành, là sự chúng ta lấy làm vinh hiển. **7** Cho nên, như Đức Thánh Linh phán rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài. **8** Thị chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn, Là ngày thứ Chúa trong đồng vắng, **9** Là nơi tông phu các người thấy công việc ta làm trong bốn mươi năm, Mà còn thử đê dò xét ta! **10** Nhơn đó, ta giận dòng dõi này, Và phán rằng: lòng chúng nó làm lạc luôn, Chẳng từng biết đường lối ta. **11** Ngày là lời thề mà ta lập trong cơn thịnh nộ, rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ của ta. **12** Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng. **13** Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là "Ngày nay," hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dỗ dành mà cứng lòng. **14** Vì chúng ta đã được dự phần với Đáng Christ, miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng, **15** trong khi còn nói rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, Thị chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn. **16** Vâ, ai là kẻ nghe tiếng

Ngài rồi nỗi loạn, há chẳng phải những người nhờ Môi-se dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô sao? 17 Đức Chúa Trời đã giận ai trong bốn mươi năm? Há chẳng phải giận nhiều kẻ phạm tội, mà thấy họ ngã trong đồng vắng sao? 18 Ngài lại thề với ai rằng không được vào sự yên nghỉ của Ngài? Há chẳng phải với những người không vâng lời sao? 19 Vâ, chúng ta thấy những người ấy không thể vào đó được vì cớ không tin.

4 Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. 2 Vì tin Lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. 3 Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là lời thề ta đã lập trong con thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dẫu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. 4 Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. 5 Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. 6 Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe Tin Lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, 7 nên về sau lâu lắm, trong một thơ của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là "Ngày nay," như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng. 8 Vâ, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. 9 Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. 10 Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. 11 Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. 12 Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn, linh, cốt, túy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. 13 Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng hết thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đáng mà chúng ta phải thưa lại, 14 Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tùng trồi, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. 2 Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. 3 Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. 4 Vâ, lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. 5 Cũng một thê ấy,

Đáng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đáng đã phán cùng Ngài rằng: Ngươi là Con ta, Ta đã sanh ngươi ngày nay. 6 Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Ngươi làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-dec. (aiōnios g165) 7 Khi Đáng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đáng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. 8 Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khôn khổ mình đã chịu, 9 và sau khi đã được làm nén vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, (aiōnios g166) 10 lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-dec. 11 Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cất nghĩa, vì anh em đã trở nên châm hiếu. 12 Đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. 13 Vâ, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. 14 Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhơn, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.

6 Ấy vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về Tin Lành của Đáng Christ, mà tấn tới sự trọn lành, chớ nên lặp lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời, 2 sự dạy về phép báp tem, phép đặt tay, sự kẻ chết sống lại, sự phán xét đời đời. (aiōnios g166) 3 Ví bằng Đức Chúa Trời cho phép, thì chúng ta sẽ làm điều đó. 4 Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dụ phần về Đức Thánh Linh, 5 ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, (aiōnios g165) 6 nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài si nhục tò tường. 7 Vâ, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cổ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hướng phần phước lành của Đức Chúa Trời. 8 Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gộc, thì bị bỏ, và hầu bị rủa, cuối cùng phải bị đốt. 9 Hỡi những kẻ rất yêu dấu, dấu chúng ta nói vậy, vẫn còn đương trông đợi những việc tốt hơn từ noi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi. 10 Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã tỏ ra vì danh Ngài, trong khi hầu việc các thánh đồ và hiên nay đương còn hầu việc nữa. 11 Nhưng chúng ta mong rằng mỗi người trong anh em tỏ lòng sốt sắng như vậy, đăng giữ lòng đầy dãy sự trông cậy cho đến cuối cùng; 12 đến nỗi anh em không trể nái, nhưng cứ học đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhin nhục mà được hưởng lời hứa. 13 Khi Đức Chúa Trời hứa cùng Áp-ra-ham, và vì không thể chi Đáng nào lớn hơn, nên Ngài chỉ chính mình Ngài mà thề với người rằng: 14 Chắc ta sẽ ban phước cho ngươi nhiều, và khiến hậu tự ngươi sanh sản đông thêm. 15 Ấy, Áp-ra-ham đã nhin nhục đợi chờ như vậy, rồi mới được điều đã hứa. 16 Người ta thường mượn danh một Đáng lớn hơn mình mà thề, phảm có cái lây điều gì, thì lây lời thề mà định. 17 Đức Chúa Trời cũng vậy, muôn cảng tỏ ra cho những kẻ hưởng lời hứa biết ý định Ngài là chắc chắn không thay đổi, thì dùng lời thề; 18

hầu cho nhờ hai điều chẳng thay đổi đó, và về hai điều ấy Đức Chúa Trời chẳng có thể nói dối, mà chúng ta tìm được sự yên úi lớn mạnh, là kẻ đã trốn đến nơi ẩn náu, mà cầm lấy sự trông cậy đã đặt trước mặt chúng ta. **19** Chúng ta giữ điều trông cậy này như cái neo của linh hồn, vững vàng bền chặt, thâu vào phía trong màn, **20** trong nơi thánh mà Đức Chúa Jēsus đã vào như Đáng đi trước của chúng ta, vì đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm đời đời, theo ban Mên-chi-xê-dec. (aiōn g165)

**7** Vua, Mên-chi-xê-dec đó là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Áp-ra-ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận các vua trở về; **2** Áp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đơn tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình, lại là vua của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an; **3** người không cha, không mẹ, không già phở; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, Mên-chi-xê-dec này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng. **4** Hãy nghĩ xem, chính tiên tổ là Áp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn trọng là dường nào. **5** Nhưng con cháu họ Lê-vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thâu lấy một phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì chính họ cũng từ Áp-ra-ham mà ra. **6** Nhưng vua vốn không phải đồng họ, cũng lấy một phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước cho kẻ được lời hứa. **7** Vả, người bực cao chúc phước cho kẻ bực thấp, ấy là điều không cãi được. **8** Lại, đằng này, những kẻ thâu lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đằng kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang sống. **9** Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thâu lấy một phần mười đó, chính mình người cũng bởi Áp-ra-ham mà đóng một phần mười; **10** vì lúc Mên-chi-xê-dec đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. **11** Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vi luật pháp ban cho dân đang khi còn dưới quyền chức tế lễ), thì cớ sao còn cần phải dâng lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-dec, không theo ban A-rô-n? **12** Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. **13** Vả, Đáng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. **14** Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa về chi phái ấy, Môise không nói điều chi về chức tế lễ. **15** Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dâng lên, giống như Mên-chi-xê-dec, **16** lập nên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. **17** Vả, này là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-dec. (aiōn g165) **18** Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền khôn-ich nên đã bị bỏ rồi; **19** bởi chung luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. **20** Vả lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, **21** nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đáng đã phải cùng Ngài rằng:

Chúa đã thè rồi, và không hối lời thè ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. (aiōn g165) **22** Vì thế, Đức Chúa Jēsus đã trở nên Đáng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. **23** Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. **24** Nhưng Ngài, vì hăng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. (aiōn g165) **25** Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hăng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. **26** Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các từng trời: **27** không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hăng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. **28** Vì luật pháp lập những người vốn yêu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đáng đã nêu trọn lành đời đời. (aiōn g165)

**8** Đại ý điều chúng ta mới nói đó, là chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm, ngồi bên hữu ngai của Đáng tôn nghiêm trong các từng trời, **2** làm chức việc noi thánh và đền tạm thật, bởi Chúa dựng lên, không phải bởi một người nào. **3** Phàm thầy tế lễ thượng phẩm đã được lập lên là đê dâng lễ vật và hi sinh; vậy thì Đáng này cũng cần phải dâng vật gì. **4** Nếu Ngài còn ở thế gian, thì Ngài chẳng phải là thầy tế lễ, vì ở thế gian có những thầy tế lễ dâng lễ vật theo luật pháp dạy, **5** và giữ sự thờ phượng, sự thờ phượng đó chẳng qua là hình và bóng của những sự trên trời mà thôi, cũng như khi Môi-se gần dựng đền tạm, thì Đức Chúa Trời phán bảo rằng: Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo như kiểu mẫu đã chỉ cho người tại trên núi. **6** Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm chúng ta đã được một chức vụ rất tôn trọng hơn, vì Ngài là Đáng trung bả của giao ước tốt hơn, mà giao ước ấy lập lên trên lời hứa tốt hơn. **7** Vì nếu ước thứ nhứt không thiếu gì, thì chẳng có chỗ nào lập ước thứ hai. **8** Vả, trong những lời này thật có ý trách, là lời Đức Chúa Trời phán cùng dân Giu-đa rằng: Chúa phán: kìa, nhụt kỳ đến, Khi đó ta sẽ cùng nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa lập một ước mới, **9** Không phải như ước ta đã lập với tổ tiên chúng nó, Trong ngày ta cầm tay họ dẫm ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vì họ không bền giữ lời ước ta, Nên ta không đoái xem họ, ấy là lời Chúa phán. **10** Chúa lại phán: Này là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên Sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp ta trong trí họ và ghi tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Họ sẽ làm dân ta. **11** Trong vòng họ sẽ chẳng có ai dạy bảo công dân mình và anh em mình, rằng: Hãy nhìn biết Chúa; Vì hết thảy trong vòng họ, Từ kẻ rất nhỏ cho đến kẻ rất lớn đều sẽ biết ta, **12** Nhơn ta sẽ tha sự gian ác của họ, và không nhớ đến tội lỗi họ nữa. **13** Gọi ước đó là ước mới, thì đã xứng ước trước là cũ; và, điều chi đã cũ đã già, thì gần tiêu mất đi.

**9** Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. **2** Vả, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhứt gọi là nơi thánh, có chơn đền, bàn và bánh bày ra; **3** rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, **4** có lư hương bằng vàng và hòm giao ước,

tòn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trổ hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; 5 phía trên có hai chè-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. 6 Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhứt trong đền tạm, dặng làm trọn việc tế lễ; 7 nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. 8 Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhứt đương còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. 9 Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hi sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. 10 Đó chẳng qua là mạng linh của xác thịt, cũng như các kỳ ăn, uống rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoàn cải vây. 11 Nhưng Đáng Christ đã hiện đến làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này. 12 Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. (aiōnios g166) 13 Vì nếu huyết của dê đực cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nén thánh thay, 14 huống chi huyết của Đáng Christ, là Đáng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là dường nào! (aiōnios g166) 15 Nhơn đó, Ngài là Đáng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. (aiōnios g166) 16 Vì khi có chúc tho, thì cần phải đợi đến kẻ trối chết đã hứa cho mình. 17 Chúc tho chỉ có giá trị sau khi chết, và hễ kẻ trối còn sống thì nó không có quyền gì. 18 Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng máu mà lập. 19 Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy máu của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và hành ngưu tất ráy trên sách cùng trên cả dân chúng, 20 mà nó rằng: Ngày là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. 21 Đoạn, người cũng lấy huyết ráy đền tạm cùng mọi đồ thờ. 22 Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. 23 Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. 24 Vả Đáng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. 25 Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; 26 bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. (aiōn g165)

27 Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, 28 cũng vậy, Đáng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

10 Vâ, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ dậy tế lễ mỗi năm hàng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. 2 Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhơn đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? 3 Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. 4 Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. 5 Bởi vậy cho nên, Đáng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lỗ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. 6 Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. 7 Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến Trong sách có chép về tôi Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. 8 Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. 9 Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, dặng lập điều sau. 10 Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jésus Christ một lần đủ cả. 11 Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, 12 còn như Đáng này, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời. 13 từ rày về sau đương đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chon Ngài vậy. 14 Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. 15 Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: 16 Chúa phán: Ngày là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi tạc nơi trí khôn, 17 Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. 18 Bởi hễ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. 19 Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jésus được dạn dĩ vào nơi rất thánh, 20 bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, 21 lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, 22 nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. 23 Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyên lay, vì Đáng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. 24 Ai này hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; 25 chớ bỏ qua sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng này. 26 Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có thể lừa chuộc tội nữa, 27 nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. 28 Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người

làm chứng, thì chết đi không thương xót, **29** huống chi kẻ giài đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lòn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? **30** Vì chúng ta biết Đáng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. **31** Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay! **32** Hãy nhớ lại những lúc ban đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi, bèn chịu cơn chiến trận lớn về những sự đau đớn: **33** phần thì chịu sỉ nhục, gặp gian nan, như làm trò cho thiên hạ xem, phần thì chia khổ với những kẻ bị đổi đổi đồng một cách. **34** Vì anh em đã thương xót kẻ bị tù, và vui lòng chịu của cải mình bị cướp, bởi biết mình có của cải quý hơn hằng cõi luân. **35** Vậy chớ bỏ lòng dạn dĩ mình, vốn có một phần thưởng lớn đã để dành cho. **36** Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình. **37** Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đáng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu. **38** Người công bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, Nhưng nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào. **39** Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu, bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rỗi.

**11** Vâng, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đương trông mong là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy. **2** Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. **3** Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. (*aiōn g165*) **4** Bởi đức tin, A-ben đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lề vật ấy; lại cũng nhờ đó dầu người chết rồi, hãy còn nói. **5** Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chứng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừ lòng Đức Chúa Trời rồi. **6** Vâng, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đáng hay thường cho kẻ tim kiém Ngài. **7** Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. **8** Bởi đức tin, Á-p-ra-ham vâng lời Chúa goi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm con nghiệp; người đi mà không biết mình đi đâu. **9** Bởi đức tin, người kiều ngư trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. **10** Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập. **11** Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đáng hứa cho mình điều đó là thành tín. **12** Cũng vì đó mà chỉ một người, lại là một người già yếu, sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được. **13** Hết

thấy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉn trông thấy và chào mừng những điều đó từ天堂 xa, xứng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. **14** Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đương đi tìm nơi quê hương. **15** Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, **16** nhưng họ ham mên một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xứng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành. **17** Bởi đức tin, Á-p-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử thách: người là kẻ đã nhận lãnh lời hứa, dâng con một mình, **18** là về con đó mà Đức Chúa Trời có phán rằng: Ấy bởi trong Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi lấy tên người mà kêu. **19** Người tự nghĩ rằng Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con mình. **20** Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và É-sau về những sự hầu đến. **21** Bởi đức tin, Gia-cốp lúc gần chết, chúc phước cho hai con của Giô-sép, và nương trên gáy mình mà lạy. **22** Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình. **23** Bởi đức tin, khi Môise mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng, vì thấy là một đứa con xinh tốt, không sợ chiếu mạng của vua. **24** Bởi đức tin, Môise lúc đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, **25** đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: **26** người coi sự sỉ nhục về Đáng Christ là quý hơn của châu báu xứ É-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng. **27** Bởi đức tin, người lia xứ É-díp-tô không sợ vua giận; vì người đứng vững như thấy Đáng không thấy được. **28** Bởi đức tin người giữ lễ Vượt Qua và làm phép rưới huyết, hầu cho đấng hủy diệt chẳng hề hại đến con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên. **29** Bởi đức tin, dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển đỏ như đi trên đất khô, còn người É-díp-tô thử đi qua, bị nuốt mất tại đó. **30** Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày. **31** Bởi đức tin, kỵ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám. **32** Ta còn nói chi nữa? Vì nếu ta muốn nói về Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Gié-phê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các đấng tiên tri, thì không đủ thì giờ. **33** Những người đó bởi đức tin đã thắng được các nước, làm sự công bình, được những lời hứa, bịt mồm sư tử, **34** tắt ngọn lửa hừng, lánh khói lưỡi gươm, thắng binh tật, tó sự bạo dạn nơi chiến tranh, khiên đạo binh nước thù chạy trốn **35** Có người dồn bà đã được người nhà mình chết sống lại, có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu, để được sự sống lại tốt hơn. **36** Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích, lao tù nữa. **37** Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiến da dê, bị thiêu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi, **38** thế gian không xứng đáng cho họ ở, phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi trong hang, trong những hầm dưới đất. **39** Hết thảy những người đó dầu nhơn đức tin đã được chứng tốt, song chưa hề nhận lãnh điều đã được hứa cho mình. **40** Vì Đức Chúa Trời có sắm sẵn điều

tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoại chúng ta ra họ không đạt đến sự trọn vẹn được.

**12** Thê thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vậy lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi dễ ván vương ta, lấy lòng nhẹn nhúc theo dõi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, 2 nhìn xem Đức Chúa Jésus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đáng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều si nhục, và hiện nay ngôi bên hưu ngai Đức Chúa Trời. 3 Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đáng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi dường ấy, hầu cho khỏi bị mồi mệt sờn lòng. 4 Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến mối đố huyết; 5 lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, Và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; 6 Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, Hỗ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt. 7 Vì bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt? 8 nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật. 9 Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lâm đế được sự sống sao? 10 Vâ, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời ví ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. 11 Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cớ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. 12 Vậy, hãy dở bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lồng léo nữa. 13 Khả làm đường thẳng cho chọn anh em theo, hầu cho kẻ nào què khôi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. 14 Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. 15 Khả coi chừng kéo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kéo rẽ đắng châm ra, có thể ngã trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng. 16 Hãy coi chừng, trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lòn như È-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. 17 Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muôn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì đâu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. 18 Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rò đến được, cũng chẳng đến gần lửa hùng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, 19 hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; 20 vì họ không chịu nói lời phán này: Dẫu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. 21 Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. 22 Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, 23 gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các từng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, 24 gần

Đức Chúa Jésus, là Đáng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. 25 Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đáng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đáng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đáng truyền lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. 26 Tiếng Đáng áy bảy giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, những cũng rúng động trời nữa. 27 Vâ, trong những chữ: Còn một lần nữa, tò ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu đựng nêu, sẽ bị cắt đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. 28 Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; 29 vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

**13** Hãy hằng có tình yêu thương anh em. 2 Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết. 3 Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình cùng phải xiềng xích với họ, lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống như họ. 4 Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn quê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình. 5 Chớ than tiề; hãy lấy điều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lia người đâu, chẳng bỏ người đâu. 6 Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói rằng: Chúa giúp đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được? 7 Hãy nhớ những người dắt dẫn mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy nghĩ xem sự cuối cùng đời họ là thế nào, và học đòi đức tin họ. 8 Đức Chúa Jésus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi. (aiōn g165) 9 Anh em chớ để cho mọi thứ đạo lạt dỗ dành mình; vì lòng nhò àn diễn được vững bền, ấy là tốt, chớ không phải nhờ đồ ăn, là sự chẳng ích chi cho kẻ làm như vậy. 10 Chúng ta có một cái bàn thờ, phàm kẻ hầu việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn. 11 Vâ, huyết của con sinh bị thây té lê thượng phẩm đem vào nơi thánh để làm lê chuộc tội, còn thân thể nó thì đốt đi bên ngoài trại quân. 12 Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jésus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh. 13 Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đặng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều si nhục. 14 Vì dưới đời này, chúng ta không có thành cùn luon mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến. 15 Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jésus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miếng xưng danh Ngài ra. 16 Chớ quên việc lành và lòng bồ thí, và sự tế lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời. 17 Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, bởi các người ấy tinh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em. 18 Hãy cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi biết mình chắc có lương tâm tốt, muốn ăn ở trọn lành trong mọi sự. 19 Tôi lại nài xin anh em các ngươi đi, để

tôi đến cùng anh em cho sớm hơn. **20** Đức Chúa Trời bình an, là Đáng bối huyết giao ước đời đời mà đem Đáng chấn chiến lớn là Đức Chúa Jésus chúng ta ra khỏi tử trong kẻ chết, (*aiōnios g166*) **21** nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jésus Christ khiến anh em nêu trọn vẹn trong sự lành,ặng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời đời vô cùng! A-men. (*aiōn g165*) **22** Hỡi anh em, xin hãy vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo này; ấy tôi đã viết vấn tắt cho anh em vậy. **23** Hãy biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra; nếu người sớm đến, tôi sẽ cùng người đi thăm anh em. **24** Hãy chào thăm mọi người dắt dẫn anh em và hết thảy các thánh đồ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời thăm anh em. **25** Nguyên xin ân điển ở với anh em hết thảy!

# Gia-cơ

**1** Gia-cơ, tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, đạt cho mươi hai chi phái ở tan lạc, chúc bình an! **2** Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bê thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, **3** vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. **4** Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào. **5** Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đáng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. **6** Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. **7** Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chỉ từ nơi Chúa: **8** ấy là một người phân tâm, phàm làm việc gì đều không định. **9** Anh em nào ở địa vị thấp hèn hãy khoe mình về phần cao trọng mình, **10** kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần đe hèn, vì người sê qua đi như hoa cỏ. **11** Mặt trời mọc lên, nắng xắng, cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹt tội tàn: kẻ giàu cũng sê khô héo như vậy trong những việc mình làm. **12** Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nỗi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mao triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài. **13** Chớ có ai đương bị cám dỗ mà nói rằng: Ấy là Đức Chúa Trời cám dỗ tôi; vì Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám dỗ được, và chính Ngài cũng không cám dỗ ai. **14** Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. **15** Đoạn, lòng tư dục cưu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết. **16** Hỡi anh em yêu dấu, chớ tự dối mình: **17** mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bối Cha sáng láng mà xuồng, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. **18** Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên. **19** Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; **20** vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời. **21** Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô uế, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã trống trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em. **22** Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đù mà lừa dối mình. **23** Vì, nếu có kẻ nghe lời mà không làm theo thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, **24** thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thế nào. **25** Nhưng kẻ nào xét kí luật pháp trọn vẹn, là luật pháp về sự tự do, lại bền lòng suy gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời. **26** Nhược bằng có ai tưởng mình là tin đạo, mà không cầm giữ lưỡi mình, nhưng lại lừa dối lòng mình, thì sự tin đạo của người hạng ấy là vô ích. **27** Sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là thăm viêng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khổn khó của nó, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian.

**2** Hỡi anh em, anh em đã tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa vinh hiển chúng ta, thì chớ có tây vi người nào. **2** Giả sử có người đeo nhẫn vàng, mặc áo đẹp, vào nơi hội anh em, lại có người nghèo, quần áo rách rưới, cũng vào nữa; **3** nếu anh em ngó kể mặc áo đẹp, mà nói rằng: Mời ngồi đây, là chỗ tử tế; lại nói với người nghèo rằng: Hãy đứng đó, hoặc ngồi dưới bệ chờ ta, **4** thê có phải anh em tự mình phân biệt ra và lấy ý xấu mà xét đoán không? **5** Hỡi anh em rất yêu dấu, hãy nghe này: Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ nghèo theo đời này đang làm cho trở nên giàu trong đức tin, và kế tự nước Ngài đã hứa cho kẻ kính mến Ngài hay sao? **6** Mà anh em lại khinh dê kẻ nghèo! Há chẳng phải kẻ giàu đã hà hiếp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao? **7** Há chẳng phải họ phạm thượng đến danh tốt đã lấy đặt cho anh em sao? **8** Thật vậy, nếu anh em vâng giữ cho trọn vẹn luật pháp tôn trọng, theo như Kinh Thánh rằng: Hãy yêu người lân cận như mình, thì anh em ăn ở tốt lắm. **9** Nhưng nếu anh em tây vị người ta, thì phạm tội, luật pháp bèn định tội anh em như kẻ phạm phép. **10** Vì người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều rắn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy. **11** Vâ, Đáng đã phán rằng: Chớ phạm tội tà dâm, cũng có phán rằng: Chớ giết người. Vậy, nếu người không phạm tội tà dâm, nhưng phạm tội giết người, thì người là kẻ phạm luật pháp. **12** Hãy nói và làm dường như phải chịu luật pháp tự do đoán xét mình. **13** Sự đoán xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót; nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét. **14** Hỡi anh em, nếu ai nói mình có đức tin, song không có việc làm, thì ích chi chẳng? Đức tin đó cứu người ấy được chẳng? **15** Ví thử có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, **16** mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ cần dùng về phần xác, thì co ích gì chẳng? **17** Về đức tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết. **18** Hoặc có kẻ nói: Người có đức tin, còn ta có việc làm. Hãy chỉ cho ta đức tin của người không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho ngươi đức tin bởi việc làm của ta. **19** Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải; ma quỉ cũng tin như vậy và run sợ. **20** Nhưng, hỡi người vô tri kia, ngươi muốn biết chắc rằng đức tin không có việc làm là vô ích chẳng? **21** Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ, há chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay sao? **22** Thế thì, ngươi thấy đức tin đồng công với việc làm, và nhờ việc làm mà đức tin được trọn vẹn. **23** Vậy được ứng nghiệm lời Thánh Kinh rằng: Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kẻ là công bình cho người; và người được gọi là bạn Đức Chúa Trời. **24** nhơn đó anh em biết người ta cậy việc làm được xưng công bình, chớ chẳng những là cậy đức tin mà thôi. **25** Đồng một thể ấy, ky nữ Ra-háp tiếp rước các sứ giả và khiến họ noi đường khác mà đi, người há chẳng phải cậy việc làm mà được xưng công bình sao? **26** Vâ, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy.

**3** Hỡi anh em, trong vòng anh em chớ có nhiều người tự lập làm thầy, vì biết như vậy, mình sẽ phải chịu xét đoán

càng nghiêm hơn. **2** Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lầm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọng vẹn, hay hâm cảm cá nhân. **3** Chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa, cho nó chịu phục minh, nên mới sai khiến cá và minh nó được. **4** Hãy xem những chiếc tàu: đâu cho lớn mẩy mặc lòng, và bị gió mạnh đưa đi thay kệ, một bánh lái rất nhô cung đú cay bát nó, tùy theo ý người cầm lái. **5** Cũng vậy, cái lưỡi là một quan thế nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rứng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên! **6** Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô hội của tội ác ở giữa các quan thế chúng ta, làm ô uế cả minh, đốt cháy cả đời người, chính minh nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy. (**Geenna g1067**) **7** hết thấy loài muông thú, chim chóc, sáu bọ, loài dưới biển đều trị phục được và đã bị loài người trị phục rồi; **8** nhưng cái lưỡi, không ai trị phục được nó; ấy là một vật dữ người ta không thể hâm dẹp được: đầy đầy những chất độc giết chết. **9** Bởi cái lưỡi chúng ta khen ngợi Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rủa sả loài người, là loài tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời. **10** Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rủa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy. **11** Có lẽ nào một cái suối kia, đồng một mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao? **12** Hỡi anh em, cây và có trái ô-li-ve được, cây nho có trái và được chǎng? Mạch nước mặn cũng không có thể chảy ra nước ngọt được nữa. **13** Trong anh em có người nào khôn ngoan thông sáng chǎng: Hãy lấy cách ăn ở tốt của mình mà bày tỏ việc mình làm bởi khôn ngoan nhu mì mà ra. **14** Nhưng nếu anh em có sự ghen tương cay đắng và sự tranh cạnh trong lòng mình, thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng lẽ thật. **15** Sự khôn ngoan đó không phải từ trên mà xuống đâu; trái lại, nó thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỷ. **16** Vì ở đâu có những điều ghen tương tranh cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đù moi thứ ác. **17** Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy dẫy lòng thương xót và bông trai lành, không có sự hai lòng và giả hình. **18** Vâ bông trai của điều công bình thì gieo trong sự hòa bình, cho những kẻ nào làm sự hòa bình vậy.

**4** Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chǎng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thế mình sao? **2** Anh em tham muốn mà chǎng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chǎng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chǎng được chi, vì không cầu xin. **3** Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. **4** Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chǎng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. **5** Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiếu ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, **6** nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Thánh Kinh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. **7** Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma

quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. **8** Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, cõi ái hại lòng, hãy làm sạch lòng đi; **9** hãy cảm biết sự khổ nạn minh, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. **10** Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên. **11** Hỡi anh em, chớ nói hành nhau. Ai nói hành anh em mình hoặc xét đoán anh em mình, tức là nói xấu luật pháp, và xét đoán luật pháp. Vâ, nếu ngươi xét đoán luật pháp, thì ngươi chẳng phải là kẻ vâng giữ luật pháp, bèn là người xét đoán luật pháp vậy. **12** Chi có một Đáng lập ra luật pháp và một Đáng xét đoán, tức là Đáng cứu được và diệt được. Nhưng ngươi là ai, mà dám xét đoán kẻ lân cận mình? **13** Hỡi anh em, là kẻ nói rằng: Hôm nay hoặc ngày mai, ta sẽ đi đến thành kia, ở đó một năm, buôn bán và phát tài, **14** song ngày mai sẽ ra thế nao, anh em chẳng biết! Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay. **15** Anh em phải nói trái lại: Ví bằng Chúa muốn, và ta còn sống, thì ta sẽ làm việc nọ việc kia. **16** Kìa anh em lấy những lời kiêu ngạo mà khoe mình! Phàm khoe khoang như vậy là xấu. **17** Cho nên, kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội.

**5** Hỡi anh em là kẻ giàu có! Hãy khóc lóc, kêu la, vì có hoạn nạn sẽ đổ trên anh em. **2** Của cải anh em bị mục nát, áo xống bị mối mọt ăn rói. **3** Vàng bạc anh em bị ten rét, ten rét đó sẽ làm chứng nghịch cùng anh em, nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em. Anh em đã thâu trú tiền của trong những ngày sau rốt! **4** Kìa, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thâu đến tai Chúa các cơ binh. **5** Anh em đã sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết; **6** anh em đã luận tội và đã giết người công bình, mà người chẳng cự lại. **7** Hỡi anh em, vây hãy nhịn nhục cho tới kỳ Chúa đến. Hãy xem kẻ làm ruộng: họ bền lòng chờ đợi sản vật quý báu dưới đất cho đến chừng nào đã được mưa đầu mùa và cuối mùa. **8** anh em cũng vậy, hãy nhịn nhục và bền lòng; vì kỳ Chúa đến gần rồi. **9** Hỡi anh em, chớ oán trách nhau, hầu cho khỏi bị xét đoán; kia, Đáng xét đoán đứng trước cửa. **10** Hỡi anh em, hãy lấy các đấng tiên tri đã nhơn danh Chúa mà nói, làm mẫu mực về sự chịu khổ và nhịn nhục cho mình. **11** Anh em biết rằng những kẻ nhịn nhục chịu khổ thì chúng ta xứng là có phước. Anh em đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp, và thấy cái kết cuộc mà Chúa ban cho người; vì Chúa đầy lòng thương xót và nhơn từ. **12** Hỡi Anh em, trước hết chớ có thè, chớ chí trời, chí đất, cũng chớ chí vật khác mà thè; nhưng phải thì nói phải, không thì nói không, hầu cho khỏi bị xét đoán. **13** Trong anh em có ai chịu khổ chǎng? Người ấy hãy cầu nguyện. Có ai vui mừng chǎng? hãy hát ngợi khen. **14** Trong anh em có ai đau ốm chǎng? hãy mời các trưởng lão hội thánh đến, sau khi nhơn danh Chúa xức dầu cho người bị bệnh, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. **15** Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh, Chúa sẽ đỡ kè áy dày; nếu kè bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha. **16** Vây, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh: người công bình lấy lòng sốt

sáng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều. **17** È-li vốn là người yếu đuối như chúng ta. Người cầu nguyện, cố xin cho đừng mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi. **18** Đoạn, người cầu nguyện lại, trời bèn mưa, và đất sanh sẵn hoa màu. **19** Hỡi anh em, trong vòng anh em nếu có ai làm lạc cách xa lẽ thật, mà có người khác làm cho nó trở lại, **20** thì phải biết rằng kẻ làm cho người có tội trở lại, bỏ đường làm lạc, áy là cứu linh hồn người khỏi sự chết và che đậm vô số tội lỗi.

# I Phi-ro

**1** Phi -e-ro, sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, gởi cho những người kiều ngụ rái rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-đốc, A-sí và Bi-thi-ni, là những người được chọn, **2** theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jésus Christ và có phần trong sự rái huyết Ngài: nguyễn xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! **3** Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thế khiến chúng ta lại sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jésus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trỗi dậy sống, **4** là cơ nghiệp không hư di, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tùng trời cho anh em, **5** là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! **6** Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trầm bèle buộc phải buồn bã ít lâu; **7** hầu cho sự thử thách đức tin anh em quí hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jésus Christ hiện ra. **8** Ngài là Đáng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lâm một cách không xiết kẽ và vinh hiển: **9** nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình. **10** Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: **11** nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đáng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đáng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. **12** Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. **13** Vậy, anh em hãy bền chí như thể thắt lưng, hãy tiết độ, lấy sự trỗi dậy trọn vẹn đợi chờ ơn sê ban cho mình trong khi Đức Chúa Jésus Christ hiện ra. **14** Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chó có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. **15** Nhưng, như Đáng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, **16** bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh. **17** Nếu anh em xưng Đáng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở tro đời này, **18** vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, **19** bèn là bởi huyết báu Đáng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít, **20** đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cớ anh em, **21** là kẻ nhơn Đức Chúa Jésus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đáng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trỗi dậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. **22** Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương

anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sôt sắng hết lòng; **23** anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hay hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. (aiōn g165) **24** Vì, Mọi xác thịt vì như cỏ, Mọi sự vinh hiển của nó vì như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, **25** Nhưng lời Chúa còn lại đời đời. Và lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em. (aiōn g165)

**2** Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian dảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, **2** thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đê vây, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, **3** nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào. **4** Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quí trước mặt Đức Chúa Trời, **5** và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, đặng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jésus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. **6** Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Ngày, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quí báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. **7** Vậy nê, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quí; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, Bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gầy cho vấp váp, là đá lớn làm cho sa ngã; **8** họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. **9** Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhơn đức của Đáng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lừng của Ngài; **10** anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót. **11** Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở tro, kẻ đi đường, tôi khuyên phái kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn. **12** phái ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viêng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời. **13** Vì cớ Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lén, hoặc vua, như đàng rất cao, **14** hoặc các quan, như người vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành. **15** Vì anh em làm điều lành để ngăn miệng những kẻ ngu muội đại dột, ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời. **16** Hãy ăn ở như người tự do, nhưng chớ dùng tự do làm cái màn che sự hung ác, song phải coi mình là tôi mọi Đức Chúa Trời. **17** Hãy kính mọi người; yêu anh em; kính sợ Đức Chúa Trời; tôn trọng vua. **18** Hỡi kẻ làm tôi tớ, hãy lấy lòng rất kính sợ mà phục theo chủ mình, chẳng những phục những chủ hiền lành mà thôi, lại phải phục người chủ khốn khổ, ấy là một ơn phước trước mặt Đức Chúa Trời. **19** Vì nhơn có lương tâm đối với Đức Chúa Trời, mà chịu khổ nạn trong khi bị oan ức, ấy là một ơn phước. **20** Vả, mình làm điều ác, bị đánh mà hay nhịn chịu, thì có đáng khoe gì: Nhưng nếu anh em làm lành, mà nhịn chịu sự khốn khổ, ấy là một ơn phước trước mặt Đức Chúa Trời. **21** anh em đã được kêu gọi đến sự đó, vì Đáng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chen Ngài; **22** Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối trá; **23** Ngài bị rủa mà chẳng rủa

lại, chịu nạn mà không hề ngãm dọa, nhưng cứ phó mình cho Đáng xú đoán công bình; **24** Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhơn những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bình. **25** Vì anh em vốn giống như con chiên lạc, mà bây giờ đã trở về cùng Đáng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình.

**3** Hỡi người làm vợ, hãy phục chồng mình, hầu cho nếu có người chồng nào không vâng theo Đạo, dẫu chẳng lấy lời khuyên bảo, chỉ bởi cách ăn ở của vợ, cũng đủ hóa theo, **2** vì thấy cách ăn ở của chị em là tinh sạch và cung kính. **3** Chớ tìm kiếm sự trang sức bề ngoài, như giỏ tóc, đeo đồ vàng, mặc áo quần lòe loẹt; **4** nhưng hãy tìm kiếm sự trang sức bề trong giấu ở trong lòng, tức là sự tinh sạch chẳng hư nát của tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời. **5** Vì các bà thánh xưa kia, trông cậy Đức Chúa Trời, vâng phục chồng mình, đều trau giồi mình dường ấy; **6** như Sa-ra vâng phục Á-pa-ham, gọi người là Chúa mình; nếu các chị em làm điều lành, không sợ chi hết mà rỗi trí, thì trở nên con gái của Sa-ra vậy. **7** Hỡi người làm chồng, hãy tố điều khôn ngoan ra trong sự ăn ở với vợ mình, như là với giống yêu đuối hơn; vì họ sẽ cùng anh em hưởng phước sự sống, nên phải kính nể họ, hầu cho không điều gì làm rối loạn sự cầu nguyện của anh em. **8** Rốt lại, hết thảy anh em phải đồng lòng đầy thương xót và tình yêu anh em, có lòng nhơn từ và đức khiêm nhường. **9** Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rủa sả trả rủa sả; trái lại phải chúc phước, ấy vì điều đó mà anh em được gọi để hướng phước lành. **10** Vâng, Ai muốn yêu sự sống và thấy ngày tốt lành, Thi phải giữ gìn miệng lưỡi, Đừng nói điều ác và lời gian dào; **11** Phải lánh điều dữ, làm điều lành, Tùm sự hòa bình mà đuổi theo, **12** Vì mắt Chúa đoái tròng người công bình, Tai Ngài lóng nghe lời cầu nguyện người, Nhưng mặt Chúa sắp lại nghịch với kẻ làm ác. **13** Ví bằng anh em sót sắng làm lành thì có ai làm dữ lại cho anh em? **14** Nếu anh em phải vì sự công bình mà chịu khổ, ấy thật là có phước. Chớ sợ điều họ sợ và đừng rỗi trí; **15** nhưng hãy tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình. Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ, **16** phải có lương tâm tốt, hầu cho những kẻ gièm chê cách ăn ở lành của anh em trong Đáng Christ biết mình xấu hổ trong sự mà anh em đã bị nói hành; **17** vì nếu ý muôn Đức Chúa Trời dường ấy, thì thà làm điều thiện mà chịu khổ, còn hơn làm điều ác mà chịu khổ vậy. **18** Vâng, Đáng Christ cũng vì tội lỗi chịu chết một lần, là Đáng công bình thay cho kẻ không công bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời; về phần xác thịt thì Ngài đã chịu chết, nhưng về phần linh hồn thì được sống. **19** Ấy bởi đồng một linh hồn đó, Ngài đi giảng cho các linh hồn bị tù, **20** tức là kẻ bội nghịch thuở trước, về thời kỳ Nô-ê, khi Đức Chúa Trời nhin nhục chờ đợi, chiếc tàu đóng nén, trong đó có ít người được cứu bởi nước, là chỉ có tám người. **21** Phép báp-tem bây giờ bèn là ảnh tượng của sự ấy để cứu anh em, phép ấy chẳng phải sự làm sạch ô uế của thân thể, nhưng một sự liên lạc lương tâm tốt với Đức Chúa Trời, bởi

sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ, **22** là Đáng đã được lên trời, nay ngự bên hữu Đức Chúa Trời, các thiên sứ, các vương hầu, các quyền thế thày đều phục Ngài.

**4** Vậy, vì Đáng Christ đã chịu khổ trong xác thịt, thì anh em cũng phải lấy sự đó làm giáp tru, vì người nào đã chịu khổ trong xác thịt, thì đã dứt khỏi tội lỗi, **2** hầu cho còn sống trong xác thịt bao lâu thì chớ lại theo những sự người ta ưa thích, một phải theo ý muôn Đức Chúa Trời. **3** Ngày trước cũng đã dù làm theo ý muôn người ngoại đạo rồi, mà ăn ở theo tà tịnh, tư dục, say rượu, ăn uống quá độ, chơi bài, và thờ hình tượng đáng gớm ghiếc. **4** Họ thấy anh em chẳng cùng họ theo sự dâm dật bậy bạ ấy, thì họ lấy làm lạ và gièm chê. **5** Nhưng họ sẽ khai trình với Đáng đã sẵn sàng xét đoán kẻ sống và kẻ chết. **6** Vì ấy bởi điều đó mà Tin Lành cũng đã giảng ra cho kẻ chết, hầu cho sau khi chịu xét đoán theo loài người về phần xác, thì họ được sống theo Đức Chúa Trời về phần hồn. **7** Sự cuối cùng của muôn vật đã giàn; vậy hãy khôn ngoan tinh thức mà cầu nguyện. **8** Nhứt là trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sôt sắng; vì sự yêu thương che đây vô số tội lỗi. **9** Người này người khác phải tiếp đâai nhau, chớ có cắn rắn. **10** Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời. **11** Ví bằng có người giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhõ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jêsus Christ; là Đáng được sự vinh hiển quyền phép đời đời vô cùng. A-men. (*aiōn g165*) **12** Hết kẽ ráy uỷ dầu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. **13** Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đáng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. **14** Ví bằng anh em vì cớ danh Đáng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. **15** Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ thùay lay việc người khác. **16** Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đáng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ then; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. **17** Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; và, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? **18** Lại nếu người công bình còn khó được rỗi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trớ nên thế nào? **19** Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muôn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đáng Tạo hóa thành tín.

**5** Tôi gởi lời khuyên nhủ này cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đáng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: **2** hãy chấn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, **3** chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho

anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. **4** Khi Đáng làm đầu các kê chăn chiên hiện ra, anh em sẽ được mão triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn hέo. **5** Cũng khuyên bọn trẻ tuổi, hãy phục theo các trưởng lão. Hết thảy đối đài với nhau phải trang sức bằng khiêm nhường; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường. **6** Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến ký thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên; **7** lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em. **8** Hãy tiết độ và tinh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỉ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. **9** Hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rái khắp thế gian, cũng đồng chịu hoạn nạn như mình. **10** Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự vinh hiển đời đời của Ngài trong Đáng Christ, thì sau khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn vẹn, vững vàng, và thêm sức cho. (*aiōnios g166*) **11** Nguyễn xin quyền phép về nơi Ngài, đời đời vô cùng! A-men. (*aiōn g165*) **12** Tôi cậy Sin-vanh, là kẻ tôi coi như một người anh em trung tín, viết mấy chữ này để khuyên anh em, và làm chứng với anh em rằng áy là ơn thật của Đức Chúa Trời, anh em phải đứng vững trong đó. **13** Hội thánh của các người được chọn, tại thành Ba-by-lôn, chào anh em, con tôi là Mác cũng vậy. **14** Anh em hãy lấy cái hôn yêu thương mà chào nhau. Nguyễn xin sự bình an ở cùng hết thảy anh em trong Đáng Christ!

## II Phi-ro

**1** Si-môn Phi -e-rô, làm tôi tá và sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ, gởi cho những kẻ cậy sự công bình của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa là Đức Chúa Jésus Christ, đã lãnh phần đức tin đồng qui báu như của chúng tôi: **2** nguyễn xin ân điển và sự bình an được già thêm cho anh em bởi sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jésus, là Chúa chúng ta! **3** Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tôn kính, khiến chúng ta biết Đáng lấy vinh hiển và nhơn đức mà gọi chúng ta, **4** và bởi vinh hiển nhơn đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quí rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bồn tánh Đức Chúa Trời. **5** Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, thêm cho nhơn đức sự học thức, **6** thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhin nhục, thêm cho nhin nhục sự tôn kính, **7** thêm cho tôn kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến. **8** Vì nếu các điều đó có dù trong anh em và đầy dẫy nữa, thì át chẳng để cho anh em ở dựng hoặc không kết quả trong sự nhận biết Đức Chúa Jésus Christ chúng ta đâu. **9** Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra người cặn thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội mình ngày trước. **10** Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã; **11** dường ấy, anh em sẽ được cho vào cách rộng rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jésus Christ, là Chúa và Cứu Chúa của chúng ta. (*aiōnios q166*) **12** Bởi vậy cho nên, dù anh em biết rõ ràng và chắc chắn trong lẽ thật hiện đây, tôi cũng sẽ nhắc lại những điều đó cho anh em chẳng thôi. **13** Nhưng tôi còn ở trong nhà tạm này bao lâu, thì coi sự lấy lời rao bảo mà tinh thức anh em, là bốn phận của tôi vậy; **14** vì tôi biết tôi phải vội lìa nhà tạm này, như Đức Chúa Jésus Christ chúng ta đã báo cho tôi. **15** Nhưng tôi ân cần rằng sau khi tôi đi, anh em có thể hằng nhớ điều tôi đã nói. **16** Vâng, khi chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền phép và sự đền của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta, thì chẳng phải là theo những chuyện khéo đặt để, bèn là chính mắt chúng tôi đã ngó thấy sự oai nghiêm Ngài. **17** Vì Ngài đã nhận lãnh sự tôn trọng vinh hiển từ nơi Đức Chúa Trời, Cha Ngài, khi Đáng tôn nghiêm rất cao phán cùng Ngài rằng: "Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường." **18** Chính chúng tôi cũng từng nghe tiếng ấy đến từ trời, lúc chúng tôi ở với Ngài trên hòn núi thánh. **19** Nhơn đó, chúng tôi cùng tin lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn, anh em nên chú ý lời đó, như cái đèn soi sáng trong nơi tôi tăm, cho đến chừng nào ban ngày lộ ra, và sao mai mọc trong lòng anh em. **20** Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. **21** Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là Ngài Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.

**2** Đầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuộc lấy sự hủy phá thình linh. **2** Có nhiều kẻ sẽ theo họ trong những sự buông tuồng, và đạo thật vì cứ họ sẽ bị gièm pha. **3** Họ sẽ bởi lòng tham minh, lấy lời dối trả khoét anh em; nhưng sự kêu án nghịch cùng họ đã nghỉ định từ lâu nay, và sự hư mất của họ chẳng ngủ. **4** Vâng, nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu, tại đó họ bị trói buộc bằng xiềng nơi tối tăm để chờ sự phán xét; (*Tartaro g5020*) **5** nếu Ngài chẳng tiếc thế gian xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác này, chi gìn giữ Nô-é là thầy giảng đạo công bình, với bảy người khác mà thôi; **6** nếu Ngài đã đoán phạt thành Sô-đôm và Gô-mô-rô, hủy phá đi khiên hóa ra tro, để làm gương cho người gian ác về sau; **7** nếu Ngài đã giải cứu người công bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì cách ăn ở luồng tuồng của bọn gian tà kia, **8** (vì người công bình này ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của họ bèn cảm biết đau xót trong lòng công bình mình), **9** thì Chúa biết cứu chữa những người tôn kính khôi cơn cảm dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét, **10** nhứt là những kẻ theo lòng tư dục ô uế mình mà ham mê sự sung sướng xác thịt, khinh dể quyền phép rất cao. Bọn đó cả gan, tự đắc, nói hỗn đến các bậc tôn trọng mà không sợ, **11** dẫu các thiên sứ, là áng có sức mạnh quyền phép hơn chúng nó, còn không hè lấy lời nguyễn rủa mà xử đoán các bậc đó trước mặt Chúa. **12** Nhưng chúng nó cũng như con vật không biết chi, sanh ra chỉ làm thú vật để bị bắt mà làm thịt, hay chê bai điều mình không biết, rồi chết đi như con vật, dường ấy chúng nó lãnh lấy tiền công về tội ác mình. **13** Chúng nó lấy sự chơi bời giữa ban ngày làm sung sướng, là người xấu xa ô uế, ưa thích sự dối trá mình đang khi ăn tiệc với anh em; **14** cặp mắt chúng nó đầy sự gian dâm, chúng nó phạm tội không bao giờ chán, dỗ dành những người không vững lòng, chúng nó có lòng quen thói tham dục: ấy là những con cái đáng rủa sả. **15** chúng nó đã bỏ đường thẳng mà đi sai lạc theo đường của Ba-la-am, con trai Bô-sô, là kẻ tham tiền công của tội ác; nhưng người bị trách về sự phạm tội của mình, **16** bởi có một con vật cảm nói tiếng người ta, mà ngăn cấm sự điên cuồng của người tiên tri đó. **17** Ấy là những suối nước, những đám mây bị luồng gió mạnh đưa đi và sự tối tăm mờ ám đã để dành cho chúng nó. **18** Chúng nó dùng những lời văn hoa hư đản, đem những điều ham muôn của xác thịt và điều gian dâm mà dỗ dành những kẻ mới vừa tránh khỏi các người theo đường lầm lạc; **19** chúng nó hứa sự tự do cho người, mà chính mình thì làm tôi mọi sự hư nát; vì có sự chi đã thắng hơn người, thì người là tôi mọi sự đó. **20** Vâng, chúng nó bởi sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jésus Christ, mà đã thoát khỏi sự ô uế của thế gian, rồi lại mắc phải và suy phục những sự đó, thì số phận sau cùng của chúng nó trở xấu hơn lúc đầu. **21** chúng nó đã biết đường công bình, rồi lại lui đi về lời răn thánh đã truyền cho mình, thế thì thà rằng không biết là hơn. **22** Đã xảy đến cho chúng nó như lời tàyç ngữ rằng:

Chó liếm lại đồ nó đã mửa, heo đã rửa sạch rồi, lại liên lạc trong vũng bùn.

**3** Hỡi kẻ rất yêu dấu, này là thơ thứ hai tôi viết cho anh em, trong thơ này và thơ kia, tôi tìm cách làm cho nhớ lại để giục lòng lành trong anh em, **2** hầu cho ghi lây lời nói trước của Chúa và Cứu Chúa chúng ta, đã dậy các sứ đồ của anh em mà truyền lại. **3** Trước hết phải biết rằng, trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm chê, dùng lời gièu cợt, ở theo tình dục riêng của mình, **4** đến mà nói rằng: Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế. **5** Chúng nó có ý quên lưỡng đi rằng buổi xưa bởi lời Đức Chúa Trời có các từng trời và trái đất, đất ra từ Nước và làm nên ở giữa nước, **6** thế gian bấy giờ cũng bị hủy phá như vậy, là bị chìm đắm bởi nước lụt. **7** Nhưng trời đất thời bấy giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác. **8** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày. **9** Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhìn nhẹ đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn. **10** Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các từng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thế chét bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. **11** Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng nén thánh và tôn kính trong mọi sự ăn ở của mình là dường nào, **12** trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các từng trời sẽ bị đốt mà tiêu tán, các thế chét sẽ bị thiêu mà tan chảy đi! **13** Vâng, theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở. **14** Vậy nê, hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dấu vิต, chẳng chố trách được. **15** Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thơ cho anh em vậy. **16** Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thơ, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ đốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình. **17** Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em đã được biết trước, hãy hãy giữ cho cẩn thận, e anh em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn dụ, mất sự vững vàng của mình chẳng. **18** Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jésus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men. (aiôn g165)

# I Giăng

**1** Điều có từ trước hết, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngắm và tay chúng tôi đã rờ, về lời sự sống; **2** vì sự sống đã bày tỏ ra, chúng tôi có thấy, và đang làm chứng cho, chúng tôi rao truyền cho anh em sự sống đời đời vốn ở cùng Đức Chúa Cha và đã bày tỏ ra cho chúng tôi rồi; (*aiōnios g166*) **3** chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao thông với chúng tôi. Vâng, chúng tôi vẫn được giao thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jésus Christ. **4** Chúng tôi viết những điều đó cho anh em, hầu cho sự vui mừng của chúng tôi được đầy dẫy. **5** Nay là lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu. **6** Ví bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật. **7** Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jésus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. **8** Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. **9** Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. **10** Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, lời Ngài không ở trong chúng ta.

**2** Hỡi con cái bé mọn ta, ta viết cho các con những điều này, hầu cho các con khỏi phạm tội. Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đáng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jésus Christ, tức là Đáng công bình. **2** Ấy chính Ngài làm của lễ chuộc tội lỗi chúng ta, không những vì tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội lỗi cả thế gian nữa. **3** Nay tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài. **4** Ké nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người. **5** Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài. **6** Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm. **7** Hỡi kẻ rất yêu dấu, ấy chẳng phải là điều răn mới mà ta viết cho anh em, bèn là điều răn cũ anh em đã nhận lấy từ lúc ban đầu; điều răn cũ này tức là lời anh em đã nghe. **8** Song le, ta cũng viết cho anh em điều răn mới, là điều chân thật trong Chúa và trong anh em, vì sự tối tăm đã trên rồi, và sự sáng thật đã soi sáng. **9** Ké nào nói mình trong sự sáng, mà ghét anh em mình thì còn ở trong sự tối tăm. **10** Ai yêu mến anh em mình, thì ở trong sự sáng, noi người đó chẳng có điều chi gây cho vấp phạm. **11** Nhưng ai ghét anh em mình, thì ở trong sự tối tăm, làm những việc tối tăm, và không biết mình đi đâu, vì bóng tối đã làm mù mắt người. **12** Hỡi các con cái bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho. **13** Hỡi các phụ lão, tôi viết

cho các ông, vì các ông đã biết Đáng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi đã thắng được ma quỉ. **14** Hỡi con trai, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đáng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các ngươi, vì các ngươi là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma quỉ. **15** Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. **16** Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, sự mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. **17** Vâng thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. (*aiōn g165*) **18** Hỡi các con cái ta, giờ cuối cùng là đây rồi, các con đã nghe nói rằng Kẻ địch lại Đáng Christ phải đến. Vừa lúc bây giờ, có nhiều kẻ địch lại Đáng Christ; bởi đó, chúng ta biết rằng ấy là giờ cuối cùng. **19** Chúng nó đã từ giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta vậy. **20** Về phần các con, đã chịu xúc dầu từ nơi Đáng thánh, thì đã biết mọi sự rồi. **21** Ta viết cho các con, chẳng phải vì các con không biết lẽ thật, nhưng vì các con biết lẽ thật, và hiểu rằng chẳng có sự đối trả nào bởi lẽ thật mà ra. **22** Ai là kẻ nói dối, há chẳng phải kẻ chối Đức Chúa Jésus là Đáng Christ sao? Ấy đó là Kẻ địch lại Đáng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con! **23** Ai chối Con, thì cũng không có Cha: ai xưng Con, thì cũng có Cha nữa. **24** Còn như các con, điều mình đã nghe từ lúc ban đầu phải ở trong các con. Nếu điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong mình, thì các con cũng sẽ ở trong Con và trong Cha. **25** Lời hứa mà chính Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là sự sống đời đời. (*aiōnios g166*) **26** Ta đã viết cho các con những điều này, chỉ về những kẻ lừa dối các con. **27** Về phần các con, sự xức dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn trong mình, thì không cần ai dạy cho hết; song vì sự xức dầu của Ngài dạy các con đủ mọi việc, mà sự ấy là thật, không phải dối, thì hãy ở trong Ngài, theo như sự dạy dỗ mà các con đã nhận. **28** Vậy bây giờ, hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến. **29** Ví bằng các con biết Ngài là công bình, thì hãy biết rằng người nào làm theo sự công bình, ấy là kẻ bởi Ngài mà sanh ra.

**3** Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là con cái Đức Chúa Trời; và chúng ta thật là con cái Ngài. Ấy là vì đó mà thế gian chẳng biết chúng ta, vì họ chẳng từng biết Ngài. **2** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy. **3** Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch. **4** Còn ai phạm tội

tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi tức là sự trái luật pháp. **5** Vâ, các con biết Đức Chúa Jésus Christ đã hiện ra để bắt tội lỗi đi, và biết trong Ngài không có tội lỗi. **6** Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; còn ai phạm tội, thì chẳng từng thấy Ngài và chẳng từng biết Ngài. **7** Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình. **8** Ké nào phạm tội là thuộc về ma quỉ; vì ma quỉ phạm tội từ lúc ban đầu. Vâ, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỉ. **9** Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời. **10** Bởi đó, người ta nhận biết con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỉ: ai chẳng làm điều công bình là không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ chẳng yêu anh em mình cũng vậy. **11** Vâ, lời rao truyền mà các con đã nghe từ lúc ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương lẫn nhau. **12** Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỉ, đã giết em mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là dữ, còn việc làm của em người là công bình. **13** Hỡi anh em, nếu thế gian ghen ghét anh em, thì chớ lấy làm lạ. **14** Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn ai chẳng yêu thì ở trong sự chết. **15** Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình. (*aiōnios g166*) **16** Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống; chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy. **17** Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em mình đương cùng túng mà chật dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thế nào ở trong người ấy được! **18** Hỡi các con cái bé mọn, chớ yêu mến bằng lời nói và lười, nhưng bằng việc làm và lẽ thật. **19** Bởi đó, chúng ta biết mình là thuộc về lẽ thật, và giục lòng vững chắc ở trước mặt Ngài. **20** Vì nếu lòng mình cáo trách mình, thì Đức Chúa Trời lại lớn hơn lòng mình nữa, và biết cả mọi sự. **21** Hỡi kẻ rất yêu dấu, ví bằng lòng mình không cáo trách, thì chúng ta có lòng rất dạn dĩ, dũng đến gần Đức Chúa Trời; **22** và chúng ta xin điều gì mặc dầu, thì nhận được đều ấy, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài và làm những điều đẹp ý Ngài. **23** Vâ, này là điều răn của Ngài: là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jésus Christ, và chúng ta phải yêu mến lẫn nhau như Ngài đã truyền dạy ta. **24** Ai vâng giữ các điều răn Ngài thì ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy; chúng ta biết Ngài ở trong lòng chúng ta, là nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho chúng ta.

**4** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chẳng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ. **2** Bởi điều này, hãy nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: phàm thần nào xưng Đức Chúa Jésus Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời; **3** còn thần nào không xưng Đức Chúa Jésus, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của Kẻ địch lại Đáng Christ, mà các con đã nghe rằng hâu đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi. **4** Hỡi các con cái bé mọn, phàn các con, là thuộc về Đức Chúa Trời, đã thắng

được họ rồi, vì Đáng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian. **5** Họ thuộc về thế gian, cho nên nói theo như thế gian, và người thế gian nghe họ. **6** Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời: ai nhìn biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta; còn ai chẳng hề thuộc về Đức Chúa Trời, thì chẳng nghe chúng ta. Ấy bởi đó chúng ta nhìn biết thần chân thật và thần sai lầm. **7** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời. **8** Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương. **9** Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống. **10** Ngày sự yêu thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. **11** Hỡi kẻ rất yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau. **12** Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và sự yêu mến Ngài được trọn vẹn trong chúng ta. **13** Bởi điều này chúng ta biết mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. **14** Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đang làm Cứu Chúa thế gian. **15** Ví bằng có ai xưng Đức Chúa Jésus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời. **16** Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy. **17** Ngày vì sao mà sự yêu thương được trọn vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thế nào thì chúng ta cũng thế ấy trong thế gian này. **18** Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cắt bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương. **19** Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước. **20** Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. **21** Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.

**5** Ai tin Đức Chúa Jésus là Đáng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đáng đã sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài. **2** Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vẹn các điều răn Ngài. **3** Vì này là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề, **4** vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta. **5** Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jésus là Con Đức Chúa Trời hay sao? **6** Ấy chính Đức Chúa Jésus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; **7** ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức

Thánh Linh tức là lẽ thật. **8** Vì có ba làm chứng; Đức Thánh Linh, nước và huyết; ba ấy hiệp một. **9** Ví bằng chúng ta nhận chứng của loài người, thì chứng của Đức Thánh Linh trọng hơn; và, chứng của Đức Chúa Trời ấy là chứng mà Ngài làm về Con Ngài. **10** Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì có chứng ấy trong mình; còn ai không tin Đức Chúa Trời, thì cho Ngài là nói dối, vì chẳng tin đến chứng Đức Chúa Trời đã làm về Con Ngài. **11** Chứng ấy tức là Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài. (*aiōnios g166*) **12** Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. **13** Ta đã viết những điều này cho các con, hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời, là kẻ nào tin đến danh Con Đức Chúa Trời. (*aiōnios g166*) **14** Ngày là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. **15** Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. **16** Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. **17** Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết. **18** Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma qui chẳng làm hại người được. **19** Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. **20** Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng ta đểng chúng ta biết Đáng chân thật, và chúng ta ở trong Đáng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jésus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời. (*aiōnios g166*) **21** Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!

## II Giăng

**1** Trưởng lão đạt cho bà được chọn kia cùng con cái bà mà tôi thật yêu dấu, nào những tôi yêu dấu thôi đâu, nhưng hết thấy mọi người biết lẽ thật cũng yêu dấu nữa; **2** điều đó, vì cớ chính lẽ thật ở trong chúng ta, lại sẽ ở với chúng ta đời đời: (aiôn g165) **3** nguyên xin ân điển, sự thương xót, sự bình an, bởi Đức Chúa Trời là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Con của Cha, được ở cùng chúng ta, trong lẽ thật và sự yêu thương! **4** Tôi có lòng vui mừng lắm mà thấy trong con cái bà có mấy kẻ làm theo lẽ thật, theo điều răn chúng ta đã nhận lãnh nơi Đức Chúa Cha. **5** Hỡi bà được chọn, hiện nay tôi khuyên bà, không phải truyền một điều răn mới, nhưng nhắc lại điều chúng ta đã nhận lãnh từ ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương nhau. **6** Và, sự yêu thương là tại làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Đó là điều răn mà các ngươi đã nghe từ lúc ban đầu, đãng làm theo. **7** Trong thế gian đã rái nhiều kẻ dỗ dành, là kẻ chẳng xứng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dỗ dành và kẻ địch lại Đấng Christ. **8** Chính Các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ. **9** Hễ ai đi dông dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. **10** Nếu ai đến cùng các ngươi mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ vào nhà, và đừng chào hỏi họ. **11** Vì người nào chào hỏi họ, tức là dự vào công việc ác của họ. **12** Ta còn nhiều điều muốn viết cho các ngươi; ta không muốn viết bằng giấy và mực, nhưng ta ước ao đi thăm các ngươi, và đối mặt nói chuyện cùng nhau, hầu cho sự vui mừng của chúng ta được đầy dẫy. **13** Con cái của chị em bà là bà được chọn kia, chào thăm bà.

### III Giăng

**1** Trưởng lão đạt cho Gai-út là người yêu dấu, mà tôi thật tình yêu. **2** Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh được thanh vượng trong mọi sự, và được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được thanh vượng về phần linh hồn anh vậy. **3** Vì tôi rất lấy làm vui vẻ mà thấy mấy anh em đến đây, làm chứng về anh yêu mến lẽ thật, và về cách anh làm theo lẽ thật ấy là thế nào. **4** Tôi nghe con cái tôi làm theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn nữa. **5** Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh ăn ở trung tín trong mọi điều làm cho các anh em, và cũng cho các anh em ở trợ nữa. **6** Các Anh em đã làm chứng về sự nhơn từ của anh ở trước mặt Hội thánh. Anh sẽ giúp đỡ sự đi đường cho các anh em một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời thì tốt lắm. **7** Ấy vì danh Đức Chúa Jésus Christ mà các anh em ra đi, và không nhận lãnh vật chi của người ngoại hết. **8** Chúng ta cũng nên tiếp đãi những người thế ấy, hầu cho chúng ta với họ đồng làm việc cho lẽ thật. **9** Tôi đã viết mấy chữ cho Hội thánh rồi, nhưng Đì-ô-trép là kẻ ưng đứng đầu Hội thánh không muốn tiếp rước chúng ta. **10** Cho nên, nếu tôi đến, tôi sẽ bối việc xấu người làm, là lấy lời luận đố ác mà nghịch cùng chúng ta. Điều đó còn chưa đủ, người lại không tiếp rước anh em nữa, mà ai muốn tiếp rước, thì người ngăn trở và đuổi ra khỏi Hội thánh. **11** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ bắt chước điều dữ, nhưng bắt chước điều lành. Ai làm điều lành là thuộc về Đức Chúa Trời; còn kẻ làm điều dữ, chẳng hề thấy Đức Chúa Trời. **12** Mọi người đều làm chứng tốt cho Đê-mê-triu, và chính lẽ thật cũng chứng cho; chúng tôi cũng làm chứng riêng cho người, anh biết rằng lời chứng của chúng ta là hiệp với lẽ thật. **13** Tôi còn nhiều điều muốn viết cho anh, nhưng không muốn viết bằng mực và bút: **14** tôi ước ao tới thăm anh cho sớm và chúng ta sẽ đối mặt nói chuyện với anh! Các bạn hữu chào thăm anh. Hãy chào thăm các bạn hữu theo đích danh từng người.

# Giu-đe

**1** Giu-đe, tôi tớ của Đức Chúa Jésus Christ và em Gia-cơ, đạt cho những kẻ đã được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha yêu thương, và được Đức Chúa Jésus Christ giữ gìn: **2** nguyễn xin sự thương xót, bình an, yêu mến thêm lên cho anh em! **3** Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi. **4** Vì có mấy kẻ kia lén vào trong vòng chúng ta là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đổi ơn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đáng Chủ tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jésus Christ. **5** Đầu Anh em đã học những điều này rồi, tôi cũng muốn nhắc lại cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không tin; **6** còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bô chô riêng mình thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày lớn. (aiōnios g126) **7** Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục và sặc lạt, thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta. (aiōnios g166) **8** Nhưng mà chúng nó cũng như vậy, trong giấc mơ màng làm ô uế xác thịt mình, khinh dể quyền phép rất cao và nói hồn các đấng tôn trọng. **9** Vâ, khi chính mình thiên sứ trưởng Mi-chen chống với ma quỷ giành xác Môi-se, còn chẳng dám lấy lời nhiếc móc mà đoán phạt; người chỉ nói rằng: Cầu Chúa phạt người! **10** Song những kẻ này, hễ đều gì không biết thì khinh dể hết; và mọi điều chúng nó tự nhiên mà biết cũng như con thú vật vô tri, thì dùng mà làm hư mình. **11** Khốn nạn thay cho chúng nó, vì đã theo đường của Ca-in, lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-la-am; và bị hư mất về sự phán nghịch của Cơ-rê. **12** Những kẻ đó là dấu vít trong đám tiệc anh em, như người chăn chiên chỉ tưởng nuôi mình cho no nê, không lo sợ gì; như đám mây không nước, theo gió đưa đi đây đi đó, như cây tàn mù thu, không có trái, hai lần chết, tróc lén bụt rẽ; **13** như sóng cuồng dưới biển, sôi bọt ô uế của mình; như sao đi lạc, sự tối tăm mù mịt đã dành cho chúng nó đời đời! (aiōn g165) **14** Ấy cũng vì họ mà Hê-nóc, là tổ bảy đời kể từ A-dam, đã nói tiên tri rằng: **15** Ngày, Chúa ngự đến với muôn vàn thánh, đặng phán xét mọi người, đặng trách hết thảy những người không tin kính về mọi việc không tin kính họ đã phạm, cùng mọi lời si hô mà người kẻ có tội không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài. **16** Ấy đều là người kẻ hay lầm bầm, hay phản nàn luôn về số phận mình, làm theo sự ham muốn mình, miệng đầy những lời kiêu căng, và vì lợi mà nịnh hót người ta. **17** Nhưng anh em, là kẻ rất yêu dấu, hãy nhớ lấy những lời mà các sứ đồ của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta đã nói trước. **18** Các sứ đồ đó nói với anh em rằng, trong các thời kỳ sau rốt, sẽ có mấy người hay nhạo báng làm theo lòng ham muốn không tin kính của mình. **19** Ấy chính chúng nó là kẻ gây nên phe đảng, thuộc về tánh xác thịt, không có Đức Thánh Linh. **20** Hỡi kẻ rất yêu dấu, về phần anh em, hãy tự lập lấy

trên nền đức tin rất thánh của mình, và nhơn Đức Thánh Linh mà cầu nguyện, **21** hãy giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời, và trông đợi sự thương xót của Đức Chúa Jésus Christ chúng ta cho được sự sống đời đời. (aiōnios g166) **22** Hãy trách phạt những kẻ này, là kẻ trù trừ, **23** hãy cứu vớt những kẻ kia, rút họ ra khỏi lửa; còn đối với kẻ khác, hãy có lòng thương lắn với sợ, ghét căi đền cái ác bị xác thịt làm ô uế. **24** Vâ, nguyễn Đáng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chô trách được, **25** là Đức Chúa Trời có một, là Cứu Chúa chúng ta, bởi Đức Chúa Jésus Christ là Chúa chúng ta, được sự vinh hiển, tôn trọng, thế lực, quyền năng thuộc về Ngài từ trước vô cùng và hiện nay cho đến đời đời! A-men. (aiōn g165)

# Khải Huyền

**1** Sự mặc thị của Đức Chúa Jésus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đựng đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giăng, tôi tớ Ngài, **2** là kẻ đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng cớ của Đức Chúa Jésus Christ, về mọi điều mình đã thấy. **3** Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thi giờ đã gần rồi. **4** Giangi gởi cho bảy Hội thánh ở xứ A-si: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đáng Hiện Có, Đã Có Và Còn Đến, cùng từ nơi bảy vị thầy ở trên ngôi Ngài, **5** lại từ nơi Đức Chúa Jésus Christ là Đáng làm chứng thành tín, sanh dầu nhứt từ trong kẻ chết và làm Chúa của các vua trong thế gian! Đáng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng tôi, **6** và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và Cha Ngài, đáng được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng! A-men. (*aiōn g165*) **7** Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trong thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cùng trông thấy; hết thấy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì có Ngài. Quả thật vậy. A-men! **8** Chúa là Đức Chúa Trời, Đáng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đáng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga. **9** Tôi là Giangi, là anh em và bạn của các anh em về hoạn nạn, về nước, về sự nhin nhục trong Đức Chúa Jésus, tôi đã ở trong đảo gọi là Bát-mô, vì có lời Đức Chúa Trời và chứng của Đức Chúa Jésus. **10** Nhầm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đàng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa, **11** rằng: Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gởi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-de, Phi-la-den-phi và Lao-di-xê. **12** Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; **13** vừa xây lại thấy bảy chơn đèn bằng vàng, và ở giữa những chơn đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt dai vàng ngang trên ngực. **14** Đầu và tóc người trong như lông chiến tráng, như tuyêt; mắt như ngọn lửa; **15** chon như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. **16** Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức. **17** Vừa thấy người, tôi ngã xuống chon người như chết; nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng sợ chi, ta là Đáng trước hết và là Đáng sau cùng, **18** là Đáng Sống, ta đã chết, kia nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ. (*aiōn g165, Hadēs g86*) **19** Vậy hãy chép lấy những sự ngươi đã thấy, những việc nay hiện có và những việc sau sẽ đến, **20** tức là sự mầu nhiệm của bảy ngôi sao mà ngươi thấy trong tay hữu ta, và của bảy chơn đèn vàng. Bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội thánh, còn bảy chơn đèn là bảy Hội thánh vậy.

**2** Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng: Ngày là lời phán của Đáng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chinh giữa bảy chơn đèn vàng; **2** Ta biết công việc ngươi, sự khó nhọc ngươi, sự nhin nhục ngươi; ta biết ngươi không thể dung được những kẻ ác, lại biết ngươi đã thử những kẻ

tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, ngươi đã rõ ràng chúng nó giả dối. **3** Người hay nhin nhục và chịu khổ vì danh ta, khôngмет nhoc chút nào. **4** Nhưng điều ta trách ngươi, là ngươi đã bỏ lòng kính mến ban đầu. **5** Vậy hãy nhớ lại ngươi đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, ta sẽ đến cùng ngươi, nếu ngươi không ăn năn thì ta sẽ cắt chém đèn của ngươi khỏi chỗ nó. **6** Song ngươi có điều này khâ, là ngươi ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, mà ta, ta cũng ghét nữa. **7** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thằng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-di của Đức Chúa Trời. **8** Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Si-miệc-nơ rằng: Ngày là lời phán của Đáng trước hết và Đáng sau cùng, Đáng chết rồi mà đã sống lại: **9** Ta biết sự khổn khổ nghèo khổ của ngươi (dầu ngươi giàu có mặc lòng), và những lời gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội qui Sa-tan. **10** Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Ngày, ma quí sẽ quăng nhiều kẻ trong các ngươi vào ngục, hầu cho các ngươi bị thử thách; các ngươi sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mỗ triều thiên của sự sống. **11** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thằng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai. **12** Cùng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Bẹt-găm rằng: Ngày là lời phán của Đáng có thanh gươm nhọn hai lưỡi: **13** Ta biết nơi ngươi ở; đó là ngôi của qui Sa-tan; ngươi đã vững lòng tôn danh ta, không chối đạo ta; dầu trong những ngày đó, An-ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của ta đã bị giết nơi các ngươi, là nơi Sa-tan ở. **14** Nhưng ta có điều quở trách ngươi; vì tại đó, ngươi có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy day Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rú ren làm điều dâm loạn. **15** Người lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. **16** Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, ta sẽ đến mau kíp cùng ngươi, lấy thanh gươm ở miệng ta mà giao chiến cùng chúng nó. **17** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thằng, ta sẽ ban cho ma-na đương giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi thằng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến. **18** Người cũng hãy viết thơ cho thiên sứ của Hội thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Ngày là lời phán của Con Đức Chúa Trời, là Đáng mắt như ngọn lửa, và chon như đồng sáng: **19** ta biết công việc ngươi, lòng thương yêu ngươi, đức tin ngươi, sự hầu việc trung tín ngươi, lòng nhin nhục ngươi, và công việc sau rốt ngươi còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa. **20** Nhưng điều ta trách ngươi, ấy là ngươi còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phinh phờ tôi tớ ta, đặng rú chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. **21** Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều ta dâm nó! **22** Ngày, ta quăng nó trên giường đau đớn, và phàm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì ta cũng quăng vào tai nạn lớn. **23** Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ ta là Đáng dò biết lòng dạ loài người; và ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các ngươi mà báo lại. **24** Nhưng, với các

ngươi là kẻ khác ở tại Thi-a-ti-ro, chưa từng nhận lấy đạo đó và chưa biết điều sâu hiểm của quí Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì ta phán dặn rằng ta không gán cho các ngươi gánh nặng khác. **25** Chín các ngươi khá bèn giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến. **26** Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: **27** kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. **28** Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai. **29** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

**3** Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Sạt-de rằng: Ngày là lời phán của Đáng có bảy vì thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc ngươi; ngươi có tiếng là sống, nhưng mà là chết. **2** Hãy tinh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hồn chết; vì ta không thấy công việc của ngươi là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời ta. **3** Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thế nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu ngươi chẳng tinh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và ngươi không biết giờ nào ta đến bắt ngươi thình lình. **4** Nhưng, ở Sạt-de, ngươi còn có mấy người chưa làm ô uế áo xống mình: những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy. **5** Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên ngươi khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh ngươi trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. **6** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh! **7** Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Ngày là lời phán của Đáng thánh, chân thật, là Đáng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: **8** Ta biết công việc ngươi; ngày, ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được; vì ngươi có ít năng lực, mà đã giữ đạo ta, và chẳng chối danh ta. **9** Ngày, ta ban cho ngươi mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quí Sa-tan, chúng nó xung minh là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; ngày, ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chén ngươi, và sẽ cho chúng nó biết rằng ta đã yêu ngươi. **10** Vì ngươi đã giữ lời nhin nhục ta, ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. **11** Ta đến mau kíp; hãy giữ điều ngươi có, hầu cho không ai cát lấy mao triều thiên của ngươi. **12** Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người. **13** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phái cùng các Hội thánh! **14** Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Ngày là lời phán của Đáng A-men, Đáng làm chứng thành tín chơn thật, Đáng làm đầu cội rẽ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: **15** Ta biết công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không nóng. Uớc gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! **16** Vậy, vì ngươi hâm hâm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng ta. **17** Vâ, ngươi nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song ngươi không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt,

đui mù và lòa lồ. **18** Ta khuyên ngươi hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho ngươi trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho ngươi được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng ngươi khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặng thoả mắt ngươi, hầu cho ngươi thấy được. **19** Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sôt sắng, và ăn năn đi. **20** Ngày, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng ngươi ấy, ăn bữa tối với ngươi, và ngươi với ta. **21** Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. **22** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

**4** Kép đó, tôi nhìn xem, này, một cái cửa mở ra trên trời; và tiếng thứ nhứt mà tôi đã nghe nói với tôi, vang rầm như tiếng loa, phán cùng tôi rằng: Hãy lên đây, ta sẽ cho ngươi thấy điều sau này phải xảy đến. **2** Tức thì tôi bị Thánh Linh cảm hóa; thấy một ngôi đặt tại trên trời, trên ngôi có một Đáng đương ngôi đó. **3** Đáng ngồi đó rực rõ như bích ngọc và mã não; có cái móng dáng như lục bửu thạch bao chung quanh ngôi. **4** Chung quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi, trên những ngôi ấy tôi thấy hai mươi bốn trưởng lão ngồi, mặc áo trắng và đầu đội mao triều thiên vàng. **5** Từ ngôi ra những chớp nhoáng, những tiếng cung sấm; và bảy ngọn đèn sáng rực thấp trước ngôi: đó là bảy vì thần của Đức Chúa Trời. **6** Trước ngôi có như biển trong ngàn giống thủy tinh, còn chính giữa và chung quanh có bốn con sanh vật, đằng trước đằng sau chỗ nào cũng có mắt. **7** Con sanh vật thứ nhứt giống như sư tử, con thứ nhì như bò đực, con thứ ba mặt như mặt người, con thứ tư như chim phụng hoàng đang bay. **8** Bốn con sanh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đáng Toàn năng, Trước Đã Có, Nay Hiện Có, Sau Còn Đến! **9** Khi các sanh vật lấy những sự vinh hiển, tôn quý, cảm tạ mà dâng cho Đáng ngự trên ngôi là Đáng hằng sống đời đời, (*aiôn g165*) **10** thì hai mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Đáng ngự trên ngôi, và thờ lạy Đáng hằng sống đời đời; rồi quăng mao triều thiên mình trước ngôi mà rằng: (*aiôn g165*) **11** Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên.

**5** Rồi tôi thấy trong tay hữu Đáng ngồi trên ngôi một quyển sách viết cả trong lắn ngoài, có đóng bảy cái ấn. **2** Tôi cùng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? **3** Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc mình xem nó nữa. **4** Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc đầm đì. **5** Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kia, sư tử của chi phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra. **6** Tôi lại thấy chính giữa ngôi và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên

Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vì thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. **7** Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đằng ngự trên ngôi. **8** Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đòn và những hình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh. **9** Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyền sách mà mở những án ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà thuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, **10** và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thày tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất. **11** Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngôi và các sanh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, **12** đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đắng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, nồng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen! **13** Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đáng ngôi trên ngôi cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời! (aiōn g165) **14** Rồi bốn con sanh vật đều nói: A-men. Và các trưởng lão sấp mình xuống mà thờ lạy.

**6** Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở án thứ nhứt trong bảy án thì tôi thấy một con trong bốn con sanh vật nói tiếng như sấm rằng: Hãy đến! **2** Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa bạch. Người cõi ngựa có một cái cung; có kẻ ban cho người một cái mào triều thiên, và người đi như kẻ đã thắng lại đến đâu cũng thắng. **3** Khi Chiên Con mở án thứ nhì, tôi nghe con sanh vật thứ nhì nói: Hãy đến! **4** Liền có con ngựa khác sắc hồng hiện ra. Ké ngồi trên ngựa được quyền bắt lấy cuộc hòa bình khỏi thế gian, hầu cho người ta giết lẫn nhau; và có kẻ ban cho người một thanh gươm lớn. **5** Khi Chiên Con mở án thứ ba, tôi nghe con sanh vật thứ ba nói: Hãy đến! Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa ô. Ké ngồi trên ngựa tay cầm cái cân. **6** Tôi lại nghe ở giữa bốn con sanh vật như có tiếng nói rằng: Một đầu lúa mìne bán một đơ-ni-ê, còn đầu và rượu chở động đến. **7** Khi Chiên Con mở án thứ tư, tôi nghe con sanh vật thứ tư nói: Hãy đến! **8** Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa vàng vàng hiện ra. Người cõi ngựa ấy tên là Sư Chết, và Âm phủ theo sau người. Họ được quyền trên một góc tư thế gian, đặng sát hại dân sự bằng gươm dao, bằng đói kém, bằng dịch lệ và bằng các loài thú dữ trên đất. (Hadēs g86) **9** Khi Chiên Con mở án thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. **10** Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đáng thánh và chơn thật, Chúa trỉ huờn xét đoán và chẳng vi huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? **11** Cố kè bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy. **12** Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở án thứ sáu, thì có một cơn động đất lớn; mặt trời bèn trở nên tối tăm như túi lông đèn, cả mặt trăng trở nên như huyết. **13** Các vì sao trên trời sa xuống

đất, như những trái xanh của một cây vả bị cơn gió lớn lung lay rung xuống. **14** Trời bị dời đi như quyển sách cuốn tròn, và hết thảy các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình; **15** các vua ở trên đất, các quan lớn, các tướng quân, các kẻ giàu, các kẻ quyền thế, các kẻ tôi mội, các người tự chủ đều ăn minh trong hang hổ cùng hòn đá lớn trên núi, **16** chúng nói với núi và đá lớn rằng: Hãy rời xuống chặn trên chúng ta, để tránh khỏi mặt của Đáng ngự trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con! **17** Vì ngày thạnh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?

**7** Sau việc ấy, tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc đất, cầm bốn hướng gió lại, hầu cho không gió nào thổi trên đất, trên biển hay là trên cây nào. **2** Tôi lại thấy một vị thiên sứ khác, từ phía mặt trời mọc mà lên, cầm án của Đức Chúa Trời hằng sống. Người cõi tiếng kêu bốn vị thiên sứ đã được quyền làm hại đất cùng biển, **3** và bảo rằng: Chớ làm hại đất, biển và cây cối, cho đến chừng nào chúng ta đã đóng án trên trái những tội Đức Chúa Trời chúng ta. **4** Tôi lại nghe số người được đóng án là: Mười bốn vạn bốn ngàn người được đóng án từ trong các chi phái dân Y-sơ-ra-ên; **5** Trong chi phái Giu-đa, một vạn hai ngàn người được đóng án; Trong chi phái Ru-ben, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Gát, một vạn hai ngàn; **6** Trong chi phái A-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Nép-ta-li, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Ma-na-se, một vạn hai ngàn; **7** Trong chi phái Si-mê-ôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Lê-vi, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Y-sa-ca, một vạn hai ngàn; **8** Trong chi phái Sa-bu-lôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Giô-sép, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Bên-gia-min, một vạn hai ngàn đều được đóng án. **9** Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngôi và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm hành chà là, **10** cát tiếng lớn kêu rằng: Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đáng ngự trên ngôi, và thuộc về Chiên Con. **11** Vâ, hết thảy thiên sứ đứng vòng chung quanh ngôi và chung quanh các trưởng lão cùng bốn con sanh vật, sấp mặt xuống trước ngôi, mà thờ lạy Đức Chúa Trời, **12** mà rằng: A-men! Sự ngợi khen, vinh hiển, khôn ngoan, chúc tạ, tôn quý, quyền phép và sức mạnh đều về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng! A-men. (aiōn g165) **13** Bấy giờ một trưởng lão cát tiếng nói với tôi rằng: những kẻ mặt áo dài trắng đó là ai, và bởi đâu mà đến? **14** Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con. **15** Ấy vì đó mà chúng được ở trước ngôi Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền Ngài; còn Đáng ngôi trên ngôi sẽ che chở chúng dưới trại Ngài. **16** Chúng sẽ không đối khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt nào hại đến mình. **17** Vì Chiên Con ở giữa ngôi sẽ chăn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.

**8** Khi Chiên Con mở án thứ bảy, trên trời yên lặng chừng nửa giờ. **2** Tôi thấy bảy vị thiên sứ đứng trước mặt Đức

Chúa Trời, và có người trao cho bảy ống loa. 3 Đoạn, một vị thiên sứ khác đến, đứng bên bàn thờ, người cầm lư hương vàng, và được nhiều hương để dâng hương ấy trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngôi với các lời cầu nguyện của mọi thánh đồ. 4 Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời, với người lời cầu nguyện của các thánh đồ. 5 Thiên sứ lấy lư hương, dùng lửa nơi bàn thờ bỏ đây vào, rồi quăng xuống đất; liền có sấm sét, các tiếng, chớp nhoáng và đất động. 6 Bảy vị thiên sứ cầm bảy ống loa bèn sửa soạn thôi. 7 Vị thứ nhứt thôi loa, thì có mưa đá và lửa pha với huyết bị quăng xuống đất. Một phần ba đất bị cháy, một phần ba loài cây bị cháy, và mọi giống cỏ xanh đều bị cháy. 8 Vị thiên sứ thứ nhì thôi loa; bèn có một khói lửa bị ném xuống biển. Một phần ba biển biến ra huyết, 9 một phần ba sanh vật trong biển chết hết, và một phần ba tàu bè cũng bị hủy hết. 10 Vị thiên sứ thứ ba thôi loa, thì một ngôi sao lớn ở trên trời rơi xuống, cháy có ngọn như một bô đuốc; ngôi sao ấy rơi vào một phần ba các sông lớn và các suối nước. 11 Tên ngôi sao đó là Ngài cứu, một phần ba nước biển ra như mùi ngải cứu, và làm chết mất nhiều người ta, vì đã biến thành ra đáng. 12 Vị thiên sứ thứ tư thôi loa, thì một phần ba mặt trời bị hại, một phần ba mặt trăng và một phần ban các ngôi sao cũng vậy, hầu cho một phần ba các vิ sáng ấy đều bị tối tăm, và hầu cho ban ngày mất một phần ba sáng, và ban đêm cũng vậy. 13 Bấy giờ tôi nhìn xem, nghe chim phung hoàng bay giữa trời, kêu tiếng lớn rằng: Khốn thay! Khốn thay! cho những dân sự trên đất, vì cớ tiếng loa mà ba vị thiên sứ khác còn phải thôi nữa.

**9** Vị thiên sứ thứ năm thôi loa, thì tôi thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống đất, và được ban cho chìa khóa của vực sâu không đáy. (*Abyssos g12*) 2 Ngôi sao ấy mở vực sâu không đáy ra, có một luồng khói dưới vực bay lên, như khói của lò lửa lớn; một trời và không khí đều bị tối tăm bởi luồng khói của vực. (*Abyssos g12*) 3 Từ luồng khói ấy, có những châu chấu bay ra rải trên mặt đất; và có kẻ ban cho chúng nó quyền giống như bọ cạp ở đất vậy. 4 Có lời truyền cho chúng nó chó làm hại loài cỏ ở đất, thứ xanh và cây cối nào, nhưng chỉ làm hại những người không có ân Đức Chúa Trời ở trên trần. 5 Lại cho chúng nó phép, không phải là giết, nhưng là làm khổ những người đó trong năm tháng, và sự làm khổ ấy giống như sự làm khổ khi bọ cạp cắn người ta. 6 Trong những ngày đó, người ta sẽ tìm sự chết, mà không tìm được; họ sẽ ước ao chết đi mà sự chết tránh xa. 7 Những châu chấu đó giống như những ngựa sám săn để đem ra chiến trận: trên đầu nó có như mao triều thiên tạ hò bằng vàng, và mặt nó như mặt người ta; 8 nó có tóc giống tóc đòn bả, và răng nó như răng sư tử. 9 Nó có giáp như giáp bằng sắt; và tiếng cánh nó như tiếng của nhiều xe có nhiều ngựa kéo chạy ra nơi chiến trường. 10 Đuôi nó có nọc, như bọ cạp, ấy bởi trong những đuôi đó mà chúng nó có quyền hại người ta trong năm tháng. 11 Nó có vua đứng đầu, là sứ giả của vực sâu, tiếng Hê-bo-rơ gọi là A-ba-đôn, tiếng Gờ-réc là A-bô-ly-ôn. (*Abyssos g12*) 12 Nạn thứ nhứt đã qua; nay còn hai nạn nữa đến sau nó. 13 Vị thiên sứ thứ sáu thôi loa, thì tôi nghe có tiếng ra từ bốn góc bàn thờ bằng

vàng đặt trước mặt Đức Chúa Trời. 14 Tiếng ấy nói cùng vị thiên sứ thứ sáu đương cầm loa rằng: Hãy cỗi cho bốn vị thiên sứ bị trói trên bờ sông O-pho-rát. 15 Bốn vị thiên sứ bên được cỗi trói, đã chực sẵn đến giờ, ngày, tháng, và năm ấy, hầu cho tiêu diệt một phần ba loài người. 16 Số binh kỵ mã của đạo quân là hai trăm triệu; số đó tôi đã nghe. 17 Kìa trong sự hiện thấy, tôi thấy những ngựa và kê cỗi ra làm sao: những kê ấy đều mặc giáp màu lửa, màu tía, màu lưu hoàng; đầu ngựa giống sư tử, và miệng nó có phun lửa, khói và diêm sanh. 18 Một phần ba loài người bị giết vì ba tai nan đó, là lửa, khói, và diêm sanh ra từ miệng ngựa. 19 Vì quyền phép của những ngựa ấy ở nơi miệng và đuôi nó; những đuôi ấy giống như con rắn, và có đầu, nhờ đó nó làm hại người. 20 Còn những người sót lại, chưa bị các tai nạn đó giết đi, vẫn không ăn năn những công việc bởi tay chúng nó làm cứ thò lạy ma quỉ cùng thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đã và gỗ, là những tượng không thấy, không nghe, không đi được. 21 Chúng nó cũng không ăn năn những tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cướp của mình nữa.

**10** Đoạn, tôi lại thấy một vị thiên sứ khác sức mạnh lắm, ở từ trời xuống, có đám mây bao bọc lấy. Trên đầu người có móng; mặt người giống như mặt trời và chơn như trụ lửa. 2 Người cầm nơi tay một quyền sách nhỏ mở ra: người để chọn hữu minh trên biển, chọn tả minh trên đất, 3 và kêu lên một tiếng lớn, như tiếng sứ tử rống: khi kêu tiếng đó rồi thì bảy tiếng sấm rèn lên. 4 Lại khi bảy tiếng sấm rèn lên rồi, tôi có ý chép lấy, nhưng tôi nghe một tiếng ở từ trời đến phán rằng: Hãy đóng án, những điều bảy tiếng sấm đã nói, và đừng chép làm chi. 5 Bấy giờ vị thiên sứ mà tôi đã thấy đứng trên biển và trên đất, giơ tay hữu lên trời, 6 chỉ Đáng hằng sống đời đời, là Đáng đã dựng nên trời cùng muôn vật trên trời, dựng nên đất cùng muôn vật dưới đất, dựng nên biển cùng muôn vật trong biển, mà thế rằng không còn có thi giờ nào nữa; (*aiōn g165*) 7 nhưng đến ngày mà vị thiên sứ thứ bảy cho nghe tiếng mình và thôi loa, thì sự mà nhiệm Đức Chúa Trời sẽ nên trọn, như Ngài đã phán cùng các tôi tớ Ngài, là các đáng tiên tri. 8 Tiếng mà tôi đã nghe đến từ trời, lại nói cùng tôi và bảo rằng: Hãy đi, lấy quyền sách nhỏ mở ra trong tay vị thiên sứ đương đứng trên biển và đất. 9 Vậy, tôi đi tới vị thiên sứ và xin người cho tôi quyền sách nhỏ. Người phán: người hãy lấy và nuốt đi; nó sẽ đáng trong bụng ngươi, nhưng trong miệng ngươi nó sẽ ngọt như mật. 10 Tôi lấy quyền sách nhỏ khỏi tay vị thiên sứ và nuốt đi; trong miệng tôi nó ngọt như mật, nhưng khi tôi nuốt rồi, thì đáng ở trong bụng. 11 Có lời phán cùng tôi rằng: Người còn phải nói tiên tri về nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng và nhiều vua nữa.

**11** Bấy giờ có người ban cho tôi một cây lau giống như cây gậy, và biếu tôi rằng: Hãy đứng dậy do đèn thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ, và những kê thò lạy tại đó. 2 Còn sân ngoài đèn thờ thì hãy để nó ra ngoài, đừng do làm chi; vì chỗ đó đã phó cho dân ngoại, họ sẽ giày đạp thành thánh đù bón mươi hai tháng. 3 Ta sẽ cho hai người làm chứng ta mặc áo bao gai đi nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. 4 Hai người làm chứng ấy tức là hai cây ô-li-ve

và hai chọn đèn đứng trước mặt Chúa của thế gian. **5** Nếu ai muốn làm hại hai người đó, thì có lừa ra từ miệng hai người thiêu nuốt kẻ thù nghịch mình: kẻ nào muốn làm hại hai người thì phải bị giết như vậy. **6** Hai người có quyền đóng trời lại, để cho trời không mưa trong những ngày mình nói tiên tri; hai người lại có quyền biến nước thành tuyết và khiến các thứ tai nạn làm hại trên đất, lúc nào muốn làm cũng được cả. **7** Khi hai người đã làm chứng xong rồi, có con thú dưới vực sâu lén, sẽ chiến đấu cùng hai người; thú ấy sẽ thắng và giết đi. (*Abyssos g12*) **8** Thây hai người sẽ còn lại trên đường cái của thành lớn, gọi bóng là Sô-đôm và È-díp-tô, tức là nơi mà Chúa hai người cũng đã bị đóng đì trên thập tự giá. **9** Người ta ở các dân tộc, các chi phái, các tiếng, các nước sẽ trông thấy thây hai người trong ba ngày r�rơi, và chúng sẽ không cho chôn những thây ấy trong mồ. **10** Các dân sự trên đất sẽ vui mừng hớn hở về hai người, và gởi lễ vật cho nhau, bởi hai tiên tri đó đã khuấy hại dân sự trên đất. **11** Nhưng, sau ba ngày r�rơi ấy, có sanh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào trong hai người: hai người bèn đứng thẳng dậy, và những kẻ đứng xem đều kinh hãi cả thế. **12** Hai người nghe một tiếng lớn ở từ trên trời đến phán cùng mình rằng: Hãy lên đây! Hai người bèn lên trời trong đám mây và những kẻ thù nghịch đều trông thấy. **13** Đồng một giờ đó, có cơn động đất lớn; một phần mười của thành đổ xuống, bảy ngàn người chết trong cơn động đất ấy, còn những kẻ khác thất kinh và ngợi khen Đức Chúa Trời trên trời. **14** "Nạn" thứ nhì qua rồi; này "Nạn" thứ ba đến mau chóng. **15** Vì thiên sứ thứ bảy thổi loa, có những tiếng lớn vang ra trên trời rằng: Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đáng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời. (*aïon g165*) **16** Hai mươi bốn trưởng lão đương ngồi ở trước mặt Đức Chúa Trời, trên ngai mình, đều cúi mình sấp mặt xuống, thờ lạy Đức Chúa Trời, **17** mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, là Đáng Hiện Có, Trước Đã Có, chúng tôi cảm tạ Ngài, vì Ngài đã cầm quyền rất cao trong tay và đã trị vì. **18** Các dân tộc vốn giận dữ, nhưng cơn thạnh nộ của Ngài đã đến; giờ đã tới, là giờ phán xét kẻ chết, thường cho tôi tớ Chúa là các đấng tiên tri, thường cho các thánh và các người kính sợ danh Chúa, thường cho kẻ nhỏ cùng kẻ lớn, và hủy phá những kẻ đã hủy phá thế gian. **19** Đến thờ Đức Chúa Trời bèn mở ra ở trên trời, hòn giao ước bày ra trong đền thờ Ngài, rồi có chớp nhoáng, tiếng, sấm sét, động đất và mưa đá lớn.

**12** Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đòn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mao triều thiên bằng mười hai ngôi sao. **2** Người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đẻ. **3** Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mươi sừng, và trên đầu có bảy mao triều thiên. **4** Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trược người đòn bà gần đẻ, hùa cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. **5** Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. **6** Còn người đòn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đà có

một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. **7** Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; **8** song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. **9** Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, dỗ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. **10** Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bấy giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đáng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiện cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. **11** Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. **12** Bởi vậy, hỡi các từng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thù giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các ngươi. **13** Khi rồng thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đòn bà đã sanh con trai. **14** Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim phượng hoàng, đặng bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thi, các thi, và nửa thi, lánh xa mặt con rắn. **15** Bấy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sống theo sau người đòn bà, hùa cho kéo người xuống sông. **16** Nhưng đất tiếp cứu người đòn bà, vì đất há miệng nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. **17** Con rồng giận người đòn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jésus. Con rồng đứng trên bãi cát của biển.

**13** Đoạn, tôi thấy dưới biển lên một con thú có mươi sừng bảy đầu, trên những sừng có mươi cái mao triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng. **2** Con thú tôi thấy đó giống như con bò; chon nó như chon gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngồi, và quyền phép lớn mà cho nó. **3** Một cái trong các cái đầu nó như bị thương đến chết; nhưng vít thương chết ấy được lành, và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con thú đó. **4** Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được? **5** Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. **6** Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm Ngài cùng những kẻ ở trên trời. **7** Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đò và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước. **8** Hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. **9** Ai có tai, hãy nghe! **10** Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhịn nhục và đức tin của các thánh đò. **11** Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con, và nói như

con rồng. **12** Nó cũng dùng mọi quyền phép của con thú trước tai trước mặt con thú ấy, và nó bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước, là con có vít thương đến chết đã được lành. **13** Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. **14** Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú; và khuyên dân cư trên đất tặc tượng cho con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại. **15** Nó cùng được quyền hò hoi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thảy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi. **16** Nó cũng khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mợi, đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán, **17** hầu cho người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cùng bán được. **18** Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu.

**14** Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình. **2** Tôi nghe một tiếng trước trên trời xuống, y như tiếng nhiều nước, và như tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đòn cầm mà người đánh đòn gảy vậy: **3** chúng hát một bài ca mới trước ngôi, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão. Không ai học được bài ca đó, họ chẳng chí có mười bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi. **4** Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đòn bà, vì còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; **5** trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì. **6** Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, dặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. (*aiōnios g166*) **7** Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đáng đựng nêu trời, đất, biển và các suối nước. **8** Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Baby-lôn lớn kia, đã đỗ rồi, đã đỗ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thạnh nộ của nó. **9** Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, **10** thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thạnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thạnh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. **11** Khỏi của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cũng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ. (*aiōn g165*) **12** Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jēsus. **13** Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: Hãy viết lấy: Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghĩ ngơi khỏi sự khổ nhọc, và việc làm mình theo sau. **14** Tôi

nhìn xem, thấy một đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi trên mây, đầu đội mào triều vàng, tay cầm lưỡi liềm bén. **15** Có một thiên sứ khác ở đèn thờ đi ra, cất tiếng lớn kêu Đáng ngồi trên mây rằng: Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi. **16** Đáng ngồi trên mây bèn quăng lưỡi liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị gặt. **17** Một vị thiên sứ khác ở đèn thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái lưỡi liềm bén. **18** Rồi một vị thiên sứ nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra, lây tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưỡi liềm bén mà rằng: Hãy quăng lưỡi liềm bén của ngươi xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi. **19** Thiên sứ quăng lưỡi liềm xuống đất, cắt vườn nho ở đất và ném nho vào thùng lớn thạnh nộ của Đức Chúa Trời. **20** Thùng ấy phải giày đạp tại ngoài thành; rồi có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm.

**15** Tôi thấy một điều khác ở trên trời, vừa lớn vừa lạ: bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời. **2** Tôi thấy như biến bằng pha ly lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thù và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biến pha ly đó mà nâng đòn cầm của Đức Chúa Trời. **3** Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lốn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Chúa là công bình và chơn thật! **4** Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra. **5** Rồi đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có noi thánh của đèn tạm chứng cớ mở ra. **6** Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đèn thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ, và ngang ngực thắt đai vàng. **7** Một con trong bốn con sanh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thạnh nộ của Đức Chúa Trời, là Đáng hằng sống đời đời. (*aiōn g165*) **8** Đến thờ bèn đầy những khói, vì có sự vinh hiển và oai quyền của Đức Chúa Trời; chẳng ai được vào đèn thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn.

**16** Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đèn thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi, trút bảy bát thạnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. **2** Vị thiên sứ thứ nhứt đi trút bát mình xuống đất, thì trớ nên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. **3** Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biến biển ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. **4** Vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. **5** Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đáng Hiện Cố, Đã Cố, tức là Đáng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; **6** bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lầm. **7** Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chơn thật và công bình. **8**

Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. **9** Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đáng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài. **10** Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. **11** Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì cớ đau đớn và ghê chóc mình, và cũng không ăn năn công việc mình. **12** Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái O-pho-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. **13** Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như éch nhái. **14** Đó là những thần của ma quỉ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm họp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. **15** Kia, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tinh thức và giữ gìn áo xống mình, đặng khỏi đi lóa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình! **16** Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bo-ro gọi là Ha-ma-ghê-đôn. **17** Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đèn thờ vang ra, từ ngôi đền mà phán rằng: Xong rồi! **18** Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lầm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. **19** Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu thanh nộ Ngài. **20** Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chảng còn thấy nữa. **21** Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một ta-lông, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi cớ tai nạn mưa đá áy, vì là một tai nạn gớm ghê.

**17** Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát áy, có một vị đến gần mà nói với tôi rằng: Lại đây ta sẽ chỉ cho ngươi sự phán xét về con đại dâm phụ, nó ngồi trên các dòng nước lớn kia. **2** Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó. **3** Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vàng; thấy một người đòn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sậm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. **4** Người đòn bà ấy mặc màu tía mà điệu, trang sức những vàng, bứu thạch và hột châu; tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế. **5** Trên trán nó có ghi một tên, là: Sự Mâu Nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là Mẹ Kẻ Tà Dâm Và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian. **6** Tôi thấy người đòn bà đó say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jêsus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm. **7** Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cắt nghĩa cho ngươi sự mâu nhiệm của người đòn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và mười sừng. **8** Con thú ngươi đã thấy, trước có, mà bảy giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến, chốn hư mất; những dân sự trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ

hiện đến. (*Abyssos g12*) **9** Đây là sự nghĩ ngơi có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đòn bà ngồi lên. **10** Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. **11** Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chỗ hư mất. **12** Vâ, mười cái sừng mà người đã thấy, là mười vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. **13** Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. **14** Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa. **15** Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước ngươi đã thấy, trên có dâm phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng. **16** Mười cái sừng ngươi đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dâm phụ, sẽ bóc lột cho nó lóa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. **17** Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm. **18** Người đòn bà ngươi đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua ở thế gian.

**18** Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển người chiếu rực rỡ trên đất. **2** Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành áy đã trở nên chỗ ở của các ma quỉ, nơi hang hổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, **3** vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, vì các nhà buôn trên đất đã nêu giàu có bời sự quá xa hoa của nó. **4** Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các ngươi dự phản tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chăng; **5** vì tội lỗi nó chất cao trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó. **6** Các ngươi hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác. **7** Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khổn khổ bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đòn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ. **8** Vậy cho nên đồng trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào sự đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực. **9** Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thở than. **10** Sự phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét ngươi đã đến rồi. **11** Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: **12** hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều;

các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; **13** nhục quê, sa nhơ, hương, dầu thơm, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trâu, ngựa, xe, tôi tớ và linh hồn người ta nữa. **14** Các thứ trái mà lòng người mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rõ sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa. **15** Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phái chia khô cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: **16** Khốn thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điêu, rực rỡ những vàng ngọc cùng hột châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết! **17** Phàm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển, đều đứng cách xa; **18** khi thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn này u? **19** Chúng lấy bụi rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn này đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu! **20** Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xứ công bình cho các ngươi trong khi Ngài xét đoán nó. **21** Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một hòn đá như cối xay lớn quăng xuống biển mà rằng: Baby-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa. **22** Không ai còn nghe thấy noi nương những tiếng kẻ khảy đòn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. Ở đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu nghè gì mặc lỏng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. **23** Ánh sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới, bởi vì các nhà buôn của ngươi đều là kẻ tôn trọng trên đất, bởi vì mọi nước đều bị tà thuật ngươi lừa dối. **24** Ấy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thảy những kẻ đã bị giết trong thế gian.

**19** Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đồng larmor rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. **2** Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phụ nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tôi tớ Ngài đã bị tay con dâm phụ đó làm đổ ra. **3** Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời. (aiōn g165) **4** Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn nẹp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đáng ngồi trên ngôi, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! **5** Lại có tiếng từ ngôi đến rằng: Hết thấy các ngươi là tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! **6** Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đồng vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đáng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. **7** Chúng ta hãy hồn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, **8** đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công

việc công bình của các thánh đồ). **9** Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chon thật của Đức Chúa Trời. **10** Tôi bèn gieo mình xuống dưới chon người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vây; ta là bạn tôi với ngươi và với anh em ngươi là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jésus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jésus là đại ý của lời tiên tri. **11** Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đáng cõi ngự ấy gọi là Đáng Trung Tín Và Chơn Thật; Ngài lấy lê công bình mà xét đoán và chiến đấu. **12** Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mao triều thiên, lại có đê một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. **13** Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. **14** Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cõi ngựa bạch theo Ngài. **15** Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. **16** Trên áo tôi và trên đùi Ngài, có đê một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa. **17** Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy đến, bay hãy nhóm họp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, **18** hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các dung sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cõi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn. **19** Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đăng tranh chiến với Đáng cõi ngựa, và với đạo binh của Ngài. **20** Nhưng con thú bị bắt và tiên tri già là kẻ đã làm phép lạ trước mặt cho thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đương sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bùng bừng. (Limnē Pyr g3041 g4442) **21** Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đáng cõi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê.

**20** Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. (Abyssos g12) **2** Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma qui, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. **3** Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. (Abyssos g12) **4** Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kết đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jésus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đáng Christ trong một ngàn năm. **5** Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhứt. **6** Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhứt! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của

Đáng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. 7 Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỉ Sa-tan sẽ được thả, 8 và nó ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. 9 Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. 10 Còn ma qui là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hỏ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. (aiōn g165, Limnē Pyr g3041 g4442) 11 Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đáng đương ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều tròn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. 12 Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. 13 Biên đêm trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. (Hadēs g86) 14 Đoạn, Sự Chết và Aâm phủ bị quăng xuống hỏ lửa. Hỏ lửa là sự chết thứ hai. (Hadēs g86, Limnē Pyr g3041 g4442) 15 Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hỏ lửa. (Limnē Pyr g3041 g4442)

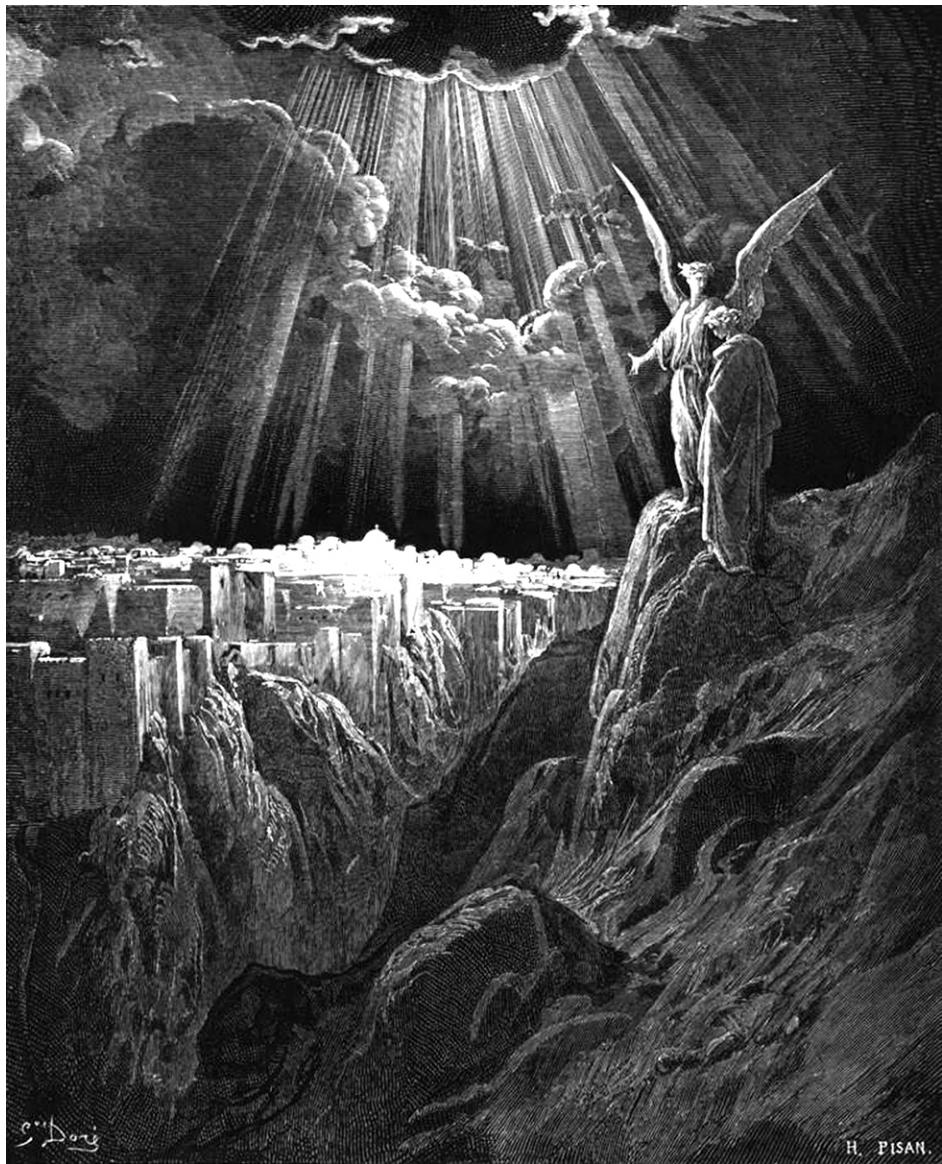
**21** Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhứt và đất thứ nhứt đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. 2 Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. 3 Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. 4 Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhứt đã qua rồi. 5 Đáng ngự trên trời phán rằng: Này, ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chơn thật. 6 Ngài là phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. 7 Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. 8 Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hỏ có lửa và diêm cháy bùng bùng; đó là sự chết thứ hai. (Limnē Pyr g3041 g4442) 9 Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đền gàn tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. 10 Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, 11 rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bùa thạch, như bích ngọc sáng suốt. 12 Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ,

cùng những danh đè, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: 13 phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. 14 Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đè mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. 15 Đáng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng đẽ do thành, các cửa và tường của thành. 16 Thành làm kiểu vuông và bê dài cùng bê ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn έch-ta-đơ; bê dài, bê ngang, và bê cao cũng bằng nhau. 17 Người lại đo tường thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ. 18 Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tự như thủy tinh trong vắt. 19 Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhứt, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cảm; 20 nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phi túy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu. 21 Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành. Đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. 22 Ở đó, tôi không thấy đèn thò nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đèn thò của thành. 23 Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lói cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành. 24 Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. 25 Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm. 26 Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó; 27 kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con.

**22** Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. 2 Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. 3 Chẳng còn có sự nguyên rúa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; 4 chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, 5 và chúng sẽ không cần đèn ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời. (aiōn g165) 6 Bấy giờ thiên sứ nói với tôi rằng: Những lời này là trung tín và chơn thật, Chúa là Đức Chúa Trời của thần các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ mình đặng tỏ cùng các tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy ra. 7 Kia, ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này! 8 Chính tôi là Giangi đã thấy và nghe những điều đó. Khi nghe và thấy đoán, tôi sấp mình xuống dưới chơn thiên sứ đã tỏ những kỳ diệu ấy cho tôi, để thò lạy. 9 Song người phán rằng: Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với ngươi, với anh em ngươi, là các

đáng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời! **10** Rồi người lại phán cùng tôi rằng: Chớ niệm phong những lời tiên tri trong sách này; vì thì giờ đã gần đến. **11** Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa! **12** Ngày, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. **13** Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhứt và là sau chót, là đầu và là rốt. **14** Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đãng có phép đến nơi cây sự sống và bối các cửa mà vào trong thành! **15** Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy. **16** Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các ngươi trước mặt các Hội thánh. Ta là chồi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói. **17** Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không. **18** Tôi ngó cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. **19** Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cắt lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này. **20** Đáng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến! **21** Nguyễn xin ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người!





Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đèn tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng,

và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng.

Khải Huyền 21:2-3

# Hướng dẫn Đọc

tiếng Việt at [AionianBible.org/Readers-Guide](http://AionianBible.org/Readers-Guide)

The Aionian Bible republishes public domain and Creative Common Bible texts that are 100% free to copy and print. The original translation is unaltered and notes are added to help your study. The notes show the location of ten special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of afterlife destinies.

Who has the authority to interpret the Bible and examine the underlying Hebrew and Greek words? That is a good question! We read in 1 John 2:27, “*As for you, the anointing which you received from him remains in you, and you do not need for anyone to teach you. But as his anointing teaches you concerning all things, and is true, and is no lie, and even as it taught you, you remain in him.*” Every Christian is qualified to interpret the Bible! Now that does not mean we will all agree. Each of us is still growing in our understanding of the truth. However, it does mean that there is no infallible human or tradition to answer all our questions. Instead the Holy Spirit helps each of us to know the truth and grow closer to God and each other.

The Bible is a library with 66 books in the Protestant Canon. The best way to learn God's word is to read entire books. Read the book of Genesis. Read the book of John. Read the entire Bible library. Topical studies and cross-referencing can be good. However, the safest way to understand context and meaning is to read whole Bible books. Chapter and verse numbers were added for convenience in the 16th century, but unfortunately they can cause the Bible to seem like an encyclopedia. The Aionian Bible is formatted with simple verse numbering, minimal notes, and no cross-referencing in order to encourage the reading of Bible books.

Bible reading must also begin with prayer. Any Christian is qualified to interpret the Bible with God's help. However, this freedom is also a responsibility because without the Holy Spirit we cannot interpret accurately. We read in 1 Corinthians 2:13-14, “*And we speak of these things, not with words taught by human wisdom, but with those taught by the Spirit, comparing spiritual things with spiritual things. Now the natural person does not receive the things of the Spirit of God, for they are foolishness to him, and he cannot understand them, because they are spiritually discerned.*” So we cannot understand in our natural self, but we can with God's help through prayer.

The Holy Spirit is the best writer and he uses literary devices such as introductions, conclusions, paragraphs, and metaphors. He also writes various genres including historical narrative, prose, and poetry. So Bible study must spiritually discern and understand literature. Pray, read, observe, interpret, and apply. Finally, “*Do your best to present yourself approved by God, a worker who does not need to be ashamed, properly handling the word of truth.*” 2 Timothy 2:15. “*God has granted to us his precious and exceedingly great promises; that through these you may become partakers of the divine nature, having escaped from the corruption that is in the world by lust. Yes, and for this very cause adding on your part all diligence, in your faith supply moral excellence; and in moral excellence, knowledge; and in knowledge, self-control; and in self-control patience; and in patience godliness; and in godliness brotherly affection; and in brotherly affection, love. For if these things are yours and abound, they make you to be not idle nor unfruitful to the knowledge of our Lord Jesus Christ,*” 2 Peter 1:4-8.

# Bảng chủ giải

tiếng Việt at [AionianBible.org/Glossary](http://AionianBible.org/Glossary)

The Aionian Bible un-translates and instead transliterates ten special words to help us better understand the extent of God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies. The original translation is unaltered and a note is added to 63 Old Testament and 200 New Testament verses. Compare the meanings below to the Strong's Concordance and Glossary definitions.

## **Abyssos**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* proper noun, place

*Usage:* 9 times in 3 books, 6 chapters, and 9 verses

*Strong's:* g12

*Meaning:*

Temporary prison for special fallen angels such as Apollyon, the Beast, and Satan.

## **aīdios**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* adjective

*Usage:* 2 times in Romans 1:20 and Jude 6

*Strong's:* g126

*Meaning:*

Lasting, enduring forever, eternal.

## **aiōn**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* noun

*Usage:* 127 times in 22 books, 75 chapters, and 102 verses

*Strong's:* g165

*Meaning:*

A lifetime or time period with a beginning and end, an era, an age, the completion of which is beyond human perception, but known only to God the creator of the aiōns, Hebrews 1:2. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Koine Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

## **aiōnios**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* adjective

*Usage:* 71 times in 19 books, 44 chapters, and 69 verses

*Strong's:* g166

*Meaning:*

From start to finish, pertaining to the age, lifetime, entirety, complete, or even consummate. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Koine Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

## **Geenna**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* proper noun, place

*Usage:* 12 times in 4 books, 7 chapters, and 12 verses

*Strongts:* g1067

*Meaning:*

Valley of Hinnom, Jerusalem's trash dump, a place of ruin, destruction, and judgment in this life, or the next, though not eternal to Jesus' audience.

## **Hadēs**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* proper noun, place

*Usage:* 11 times in 5 books, 9 chapters, and 11 verses

*Strongts:* g86

*Meaning:*

Synonomous with Sheol, though in New Testament usage Hades is the temporal place of punishment for deceased unbelieving mankind, distinct from Paradise for deceased believers.

## **Limnē Pyr**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* proper noun, place

*Usage:* Phrase 5 times in the New Testament

*Strongts:* g3041 g4442

*Meaning:*

Lake of Fire, final punishment for those not named in the Book of Life, prepared for the Devil and his angels, Matthew 25:41.

## **Sheol**

*Language:* Hebrew

*Speech:* proper noun, place

*Usage:* 65 times in 17 books, 50 chapters, and 63 verses

*Strongts:* h7585

*Meaning:*

The grave or temporal afterlife world of both the righteous and unrighteous, believing and unbelieving, until the general resurrection.

## **Tartaroō**

*Language:* Koine Greek

*Speech:* proper noun, place

*Usage:* 1 time in 2 Peter 2:4

*Strongts:* g5020

*Meaning:*

Temporary prison for particular fallen angels awaiting final judgment.

# Bảng chú giải +

[AionianBible.org/Bibles/Vietnamese---Vietnamese-Bible-1934/Noted](http://AionianBible.org/Bibles/Vietnamese---Vietnamese-Bible-1934/Noted)

Glossary references are below. Strong's Hebrew and Greek number notes are added to 63 Old Testament and 200 New Testament verses. Questioned verse translations do not contain Aionian Glossary words and may wrongly imply *eternal* or *Hell*. \* The note placement is skipped or adjusted for verses with non-standard numbering.

## **Abyssos**

Lu-ca 8:31  
Rô-ma 10:7  
Khải Huyền 9:1  
Khải Huyền 9:2  
Khải Huyền 9:11  
Khải Huyền 11:7  
Khải Huyền 17:8  
Khải Huyền 20:1  
Khải Huyền 20:3

Công Vũ Các Sứ đồ 3:21

I Phi-rô 1:25

Công Vũ Các Sứ đồ 15:18

I Phi-rô 4:11

Rô-ma 1:25

I Phi-rô 5:11

Rô-ma 9:5

II Phi-rô 3:18

Rô-ma 11:36

I Giăng 2:17

Rô-ma 12:2

II Giăng 1:2

Rô-ma 16:27

Giu-de 1:13

I Cô-rinh-tô 1:20

Giu-de 1:25

I Cô-rinh-tô 2:6

Khải Huyền 1:6

I Cô-rinh-tô 2:7

Khải Huyền 1:18

I Cô-rinh-tô 2:8

Khải Huyền 4:9

I Cô-rinh-tô 3:18

Khải Huyền 4:10

I Cô-rinh-tô 8:13

Khải Huyền 5:13

I Cô-rinh-tô 10:11

Khải Huyền 7:12

II Cô-rinh-tô 4:4

Khải Huyền 10:6

II Cô-rinh-tô 9:9

Khải Huyền 11:15

II Cô-rinh-tô 11:31

Khải Huyền 14:11

Ga-la-ti 1:4

Khải Huyền 15:7

Ga-la-ti 1:5

Khải Huyền 19:3

Ê-phê-sô 1:21

Khải Huyền 20:10

Ê-phê-sô 2:2

Khải Huyền 22:5

Ê-phê-sô 2:7

aiōn

Ê-phê-sô 3:9

Ma-thi-ơ 18:8

Ê-phê-sô 3:11

Ma-thi-ơ 19:16

Ê-phê-sô 3:21

Ma-thi-ơ 19:29

Ê-phê-sô 6:12

Ma-thi-ơ 25:41

Phi-líp 4:20

Ma-thi-ơ 25:46

Cô-lô-se 1:26

Mác 3:29

I Ti-mô-thê 1:17

Mác 10:17

I Ti-mô-thê 6:17

Mác 10:30

II Ti-mô-thê 4:10

Lu-ca 10:25

II Ti-mô-thê 4:18

Lu-ca 16:9

Tít 2:12

Lu-ca 18:18

Hê-bo-rô 1:2

Lu-ca 18:30

Hê-bo-rô 1:8

Giăng 3:15

Hê-bo-rô 5:6

Giăng 3:16

Hê-bo-rô 6:5

Giăng 3:36

Hê-bo-rô 6:20

Giăng 4:14

Hê-bo-rô 7:17

Giăng 4:36

Hê-bo-rô 7:21

Giăng 5:24

Hê-bo-rô 7:24

Giăng 5:39

Hê-bo-rô 7:28

Giăng 6:27

Hê-bo-rô 9:26

Giăng 6:40

Hê-bo-rô 11:3

Giăng 6:47

Hê-bo-rô 13:8

Giăng 6:54

Hê-bo-rô 13:21

Giăng 6:68

I Phi-rô 1:23

Giăng 6:68

aiōnios

## **aīdios**

Rô-ma 1:20  
Giu-de 1:6

I Cô-rinh-tô 8:13

I Cô-rinh-tô 10:11

II Cô-rinh-tô 4:4

II Cô-rinh-tô 9:9

II Cô-rinh-tô 11:31

Ga-la-ti 1:4

Ga-la-ti 1:5

Ê-phê-sô 1:21

Ê-phê-sô 2:2

Ê-phê-sô 2:7

Ê-phê-sô 3:9

Ê-phê-sô 3:11

Ê-phê-sô 3:21

Ê-phê-sô 6:12

Phi-líp 4:20

Cô-lô-se 1:26

I Ti-mô-thê 1:17

I Ti-mô-thê 6:17

II Ti-mô-thê 4:10

II Ti-mô-thê 4:18

Tít 2:12

Hê-bo-rô 1:2

Hê-bo-rô 1:8

Hê-bo-rô 5:6

Hê-bo-rô 6:5

Hê-bo-rô 6:20

Hê-bo-rô 7:17

Hê-bo-rô 7:21

Hê-bo-rô 7:24

Hê-bo-rô 7:28

Hê-bo-rô 9:26

Hê-bo-rô 11:3

Hê-bo-rô 13:8

Hê-bo-rô 13:21

I Phi-rô 1:23

Giăng 10:28  
Giăng 12:25  
Giăng 12:50  
Giăng 17:2  
Giăng 17:3  
Công Vụ Các Sứ đồ 13:46  
Công Vụ Các Sứ đồ 13:48  
Rô-ma 2:7  
Rô-ma 5:21  
Rô-ma 6:22  
Rô-ma 6:23  
Rô-ma 16:25  
Rô-ma 16:26  
II Cô-rinh-tô 4:17  
II Cô-rinh-tô 4:18  
II Cô-rinh-tô 5:1  
Ga-la-ti 6:8  
II Thê-sa-lô-ni-ca 1:9  
II Thê-sa-lô-ni-ca 2:16  
I Ti-mô-thê 1:16  
I Ti-mô-thê 6:12  
I Ti-mô-thê 6:16  
I Ti-mô-thê 6:19  
II Ti-mô-thê 1:9  
II Ti-mô-thê 2:10  
Tít 1:2  
Tít 3:7  
Phi-lê-môn 1:15  
Hê-bo-rơ 5:9  
Hê-bo-rơ 6:2  
Hê-bo-rơ 9:12  
Hê-bo-rơ 9:14  
Hê-bo-rơ 9:15  
Hê-bo-rơ 13:20  
I Phi-rơ 5:10  
II Phi-rơ 1:11  
I Giăng 1:2  
I Giăng 2:25  
I Giăng 3:15  
I Giăng 5:11  
I Giăng 5:13  
I Giăng 5:20  
Giu-de 1:7  
Giu-de 1:21  
Khải Huyền 14:6

## **Geenna**

Ma-thi-ơ 5:22  
Ma-thi-ơ 5:29  
Ma-thi-ơ 5:30  
Ma-thi-ơ 10:28  
Ma-thi-ơ 18:9  
Ma-thi-ơ 23:15  
Ma-thi-ơ 23:33  
Mác 9:43  
Mác 9:45  
Mác 9:47

Lu-ca 12:5  
Gia-cô 3:6  
**Hadēs**  
Ma-thi-ơ 11:23  
Ma-thi-ơ 16:18  
Lu-ca 10:15  
Lu-ca 16:23  
Công Vụ Các Sứ đồ 2:27  
Công Vụ Các Sứ đồ 2:31  
I Cô-rinh-tô 15:55  
Khải Huyền 1:18  
Khải Huyền 6:8  
Khải Huyền 20:13  
Khải Huyền 20:14

## **Limnē Pyr**

Khải Huyền 19:20  
Khải Huyền 20:10  
Khải Huyền 20:14  
Khải Huyền 20:15  
Khải Huyền 21:8

## **Sheol**

Sáng Thế 37:35  
Sáng Thế 42:38  
Sáng Thế 44:29  
Sáng Thế 44:31  
Dân Số 16:30  
Dân Số 16:33  
Phục Truyền Luật Lệ 32:22  
I Sa-mu-ên 2:6  
II Sa-mu-ên 22:6  
I Các Vua 2:6  
I Các Vua 2:9  
Gióp 7:9  
Gióp 11:8  
Gióp 14:13  
Gióp 17:13  
Gióp 17:16  
Gióp 21:13  
Gióp 24:19  
Gióp 26:6  
Thánh Thi 6:5  
Thánh Thi 9:17  
Thánh Thi 16:10  
Thánh Thi 18:5  
Thánh Thi 30:3  
Thánh Thi 31:17  
Thánh Thi 49:14  
Thánh Thi 49:15  
Thánh Thi 55:15  
Thánh Thi 86:13  
Thánh Thi 88:3  
Thánh Thi 89:48  
Thánh Thi 116:3  
Thánh Thi 139:8

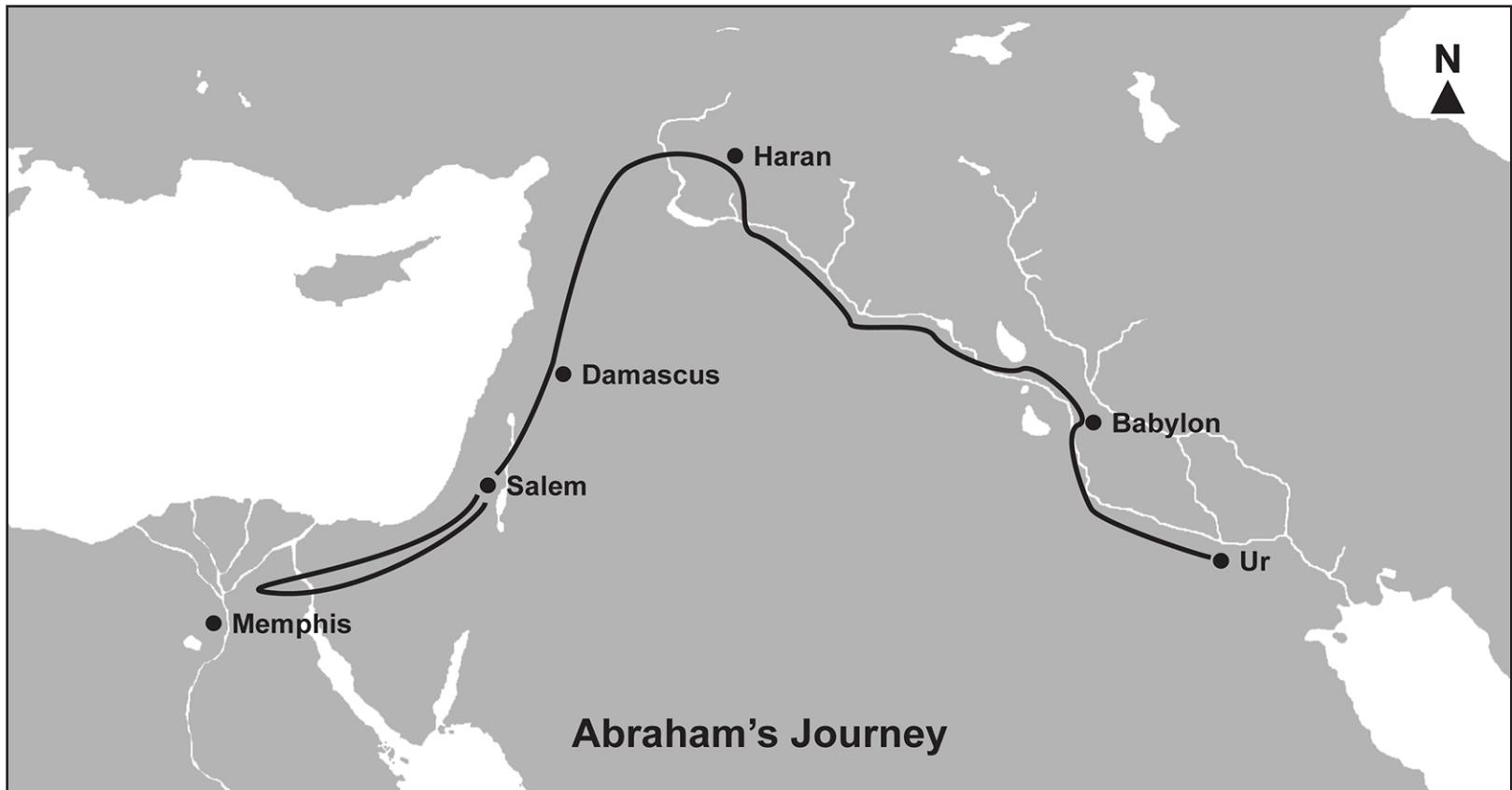
Thánh Thi 141:7  
Châm Ngôn 1:12  
Châm Ngôn 5:5  
Châm Ngôn 7:27  
Châm Ngôn 9:18  
Châm Ngôn 15:11  
Châm Ngôn 15:24  
Châm Ngôn 23:14  
Châm Ngôn 27:20  
Châm Ngôn 30:16  
Giảng Sư 9:10  
Nhã Ca 8:6  
I-sai-a 5:14  
I-sai-a 14:9  
I-sai-a 14:11  
I-sai-a 14:15  
I-sai-a 28:15  
I-sai-a 28:18  
I-sai-a 38:10  
I-sai-a 38:18  
I-sai-a 57:9  
Ê-xê-ki-ên 31:15  
Ê-xê-ki-ên 31:16  
Ê-xê-ki-ên 31:17  
Ê-xê-ki-ên 32:21  
Ê-xê-ki-ên 32:27  
Hô-sê-a 13:14  
A-mốt 9:2  
Giô-na 2:2  
Ha-ba-cúc 2:5

## **Tartaroō**

II Phi-rơ 2:4

## **Questioned**

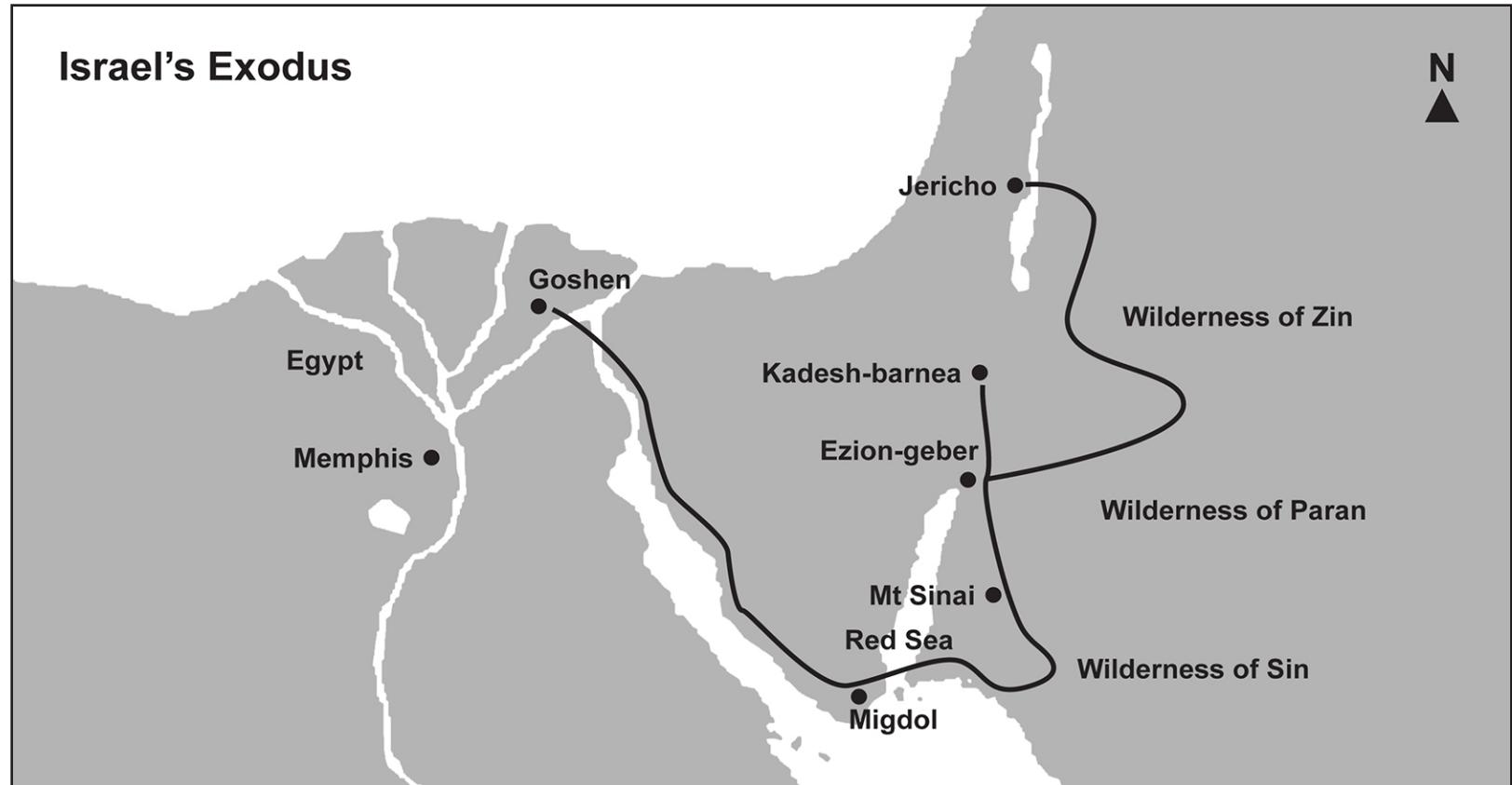
None yet noted



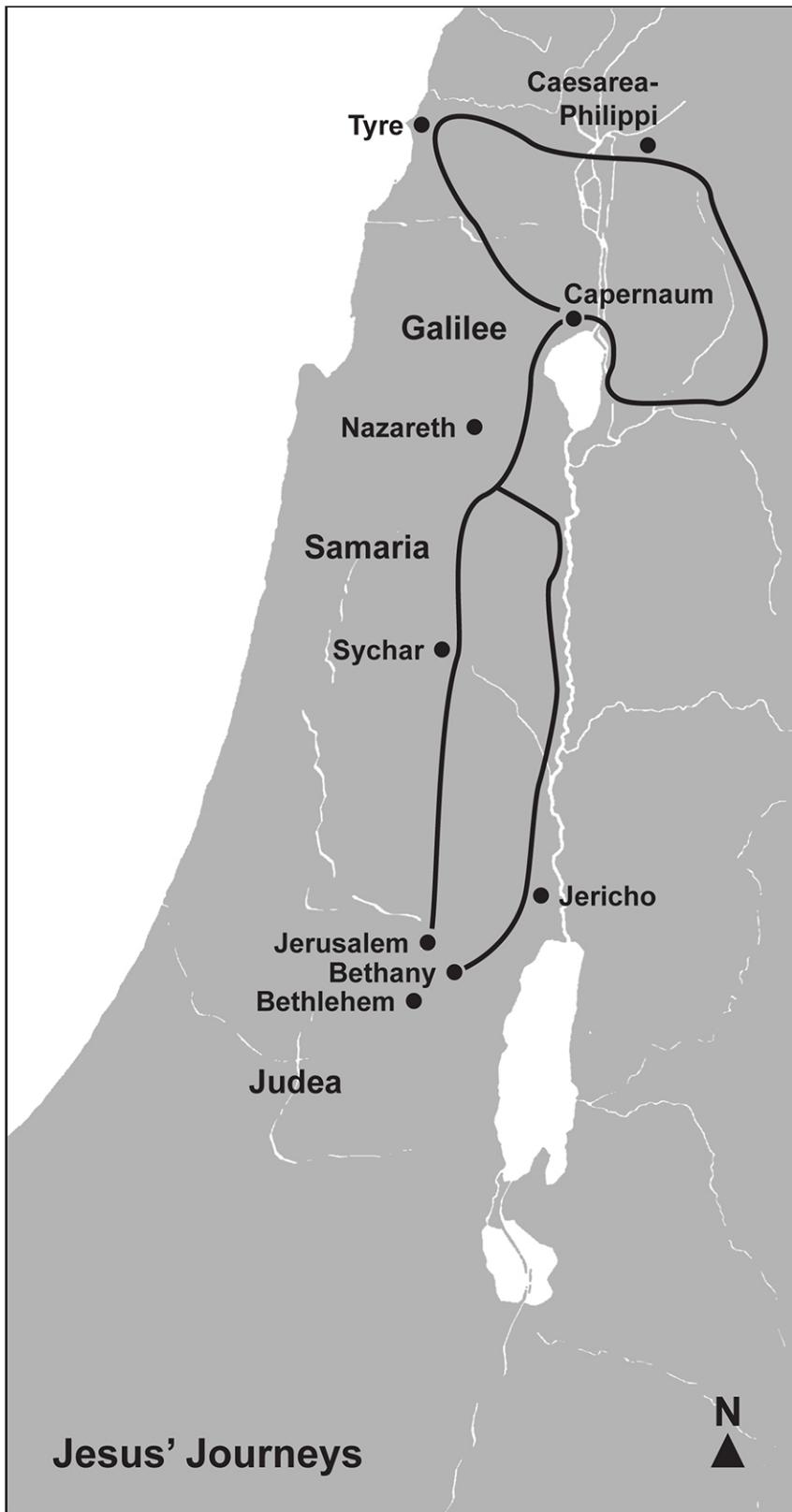
Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. - Hê-bo-rô 11:8

## Israel's Exodus

N



Và, khi Pha-ra-ôn tha dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi theo đường về xứ Phi-li-tin, là đường gần hơn hết,  
vì Ngài nói rằng: E khi dân thấy trận mạc, dời lòng trở về xứ Ê-díp-tô chăng. - Xuất Hành 13:17



Vì Con người đã đến không phải để người ta hàn viếc mình, song để hàn viếc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người. - Mác 10:45

N  
▲



Phao-lô, tôi tớ Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ đồ, để riêng ra để giảng Tin Lành Đức Chúa Trời, - Rô-ma 1:1

## **Creation 4004 B.C.**

Adam and Eve created	4004
Tubal-cain forges metal	3300
Enoch walks with God	3017
Methuselah dies at age 969	2349
God floods the Earth	2349
Tower of Babel thwarted	2247
Abraham sojourns to Canaan	1922
Jacob moves to Egypt	1706
Moses leads Exodus from Egypt	1491
Gideon judges Israel	1245
Ruth embraces the God of Israel	1168
David installed as King	1055
King Solomon builds the Temple	1018
Elijah defeats Baal's prophets	896
Jonah preaches to Nineveh	800
Assyrians conquer Israelites	721
King Josiah reforms Judah	630
Babylonians capture Judah	605
Persians conquer Babylonians	539
Cyrus frees Jews, rebuilds Temple	537
Nehemiah rebuilds the wall	454
Malachi prophesies the Messiah	416
Greeks conquer Persians	331
Seleucids conquer Greeks	312
Hebrew Bible translated to Greek	250
Maccabees defeat Seleucids	165
Romans subject Judea	63
Herod the Great rules Judea	37

(The Annals of the World, James Usher)

**Jesus Christ born 4 B.C.**

## **New Heavens and Earth**

1956	Christ returns for his people
1830	Jim Elliot martyred in Ecuador
1731	John Williams reaches Polynesia
1614	Zinzendorf leads Moravian mission
1572	Japanese kill 40,000 Christians
1517	Jesuits reach Mexico
1455	Martin Luther leads Reformation
1323	Gutenberg prints first Bible
1276	Franciscans reach Sumatra
1100	Ramon Llull trains missionaries
1054	Crusades tarnish the church
997	The Great Schism
864	Adalbert martyred in Prussia
716	Bulgarian Prince Boris converts
635	Boniface reaches Germany
569	Alopen reaches China
432	Longinus reaches Alodia / Sudan
397	Saint Patrick reaches Ireland
341	Carthage ratifies Bible Canon
325	Ulfilas reaches Goth / Romania
250	Niceae proclaims God is Trinity
197	Denis reaches Paris, France
70	Tertullian writes Christian literature
61	Paul imprisoned in Rome, Italy
52	Thomas reaches Malabar, India
39	Peter reaches Gentile Cornelius
33	Holy Spirit empowers the Church

(Wikipedia, Timeline of Christian missions)

**Resurrected 33 A.D.**

What are we? ►			Genesis 1:26 - 2:3 Mankind is created in God's image, male and female He created us						
How are we sinful? ►			Romans 5:12-19 Sin entered the world through Adam and then death through sin						
When are we? ▼									
Where are we?			Innocence		Fallen			Glory	
			Eternity Past	Creation 4004 B.C.	Fall to sin No Law	Moses' Law 1500 B.C.	Christ 33 A.D.	Church Age Kingdom Age	
								New Heavens and Earth	
Who are we? ►	God	Father	John 10:30  God's perfect fellowship	Genesis 1:31  God's perfect fellowship with Adam in The Garden of Eden	1 Timothy 6:16 Living in unapproachable light			Acts 3:21 Philippians 2:11 Revelation 20:3  God's perfectly restored fellowship with all Mankind praising Christ as Lord in the Holy City	
		Son			John 8:58 Pre-incarnate	John 1:14 Incarnate	Luke 23:43 Paradise		
		Holy Spirit			Psalm 139:7 Everywhere	John 14:17 Living in believers			
	Mankind	Living	Ephesians 2:1-5  Luke 16:22  Luke 16:23, Revelation 20:5,13  Hebrews 1:14	Genesis 1:1  No Creation No people	Serving the Savior or Satan on Earth			Matthew 25:41 Revelation 20:10  Lake of Fire prepared for the Devil and his Angels	
		Deceased believing			Blessed in Paradise				
		Deceased unbelieving			Punished in Hades until the final judgment				
	Angels	Holy	Revelation 20:13 Thalaasa  Revelation 19:20 Lake of Fire  Revelation 20:2 Abyss	Genesis 1:31  No Fall No unholy Angels	Serving mankind at God's command			Matthew 25:41 Revelation 20:10  Lake of Fire prepared for the Devil and his Angels	
		Imprisoned			2 Peter 2:4, Jude 6 Imprisoned in Tartarus				
		Fugitive			Rebellion against Christ				
		First Beast			Accusing mankind				
		False Prophet							
		Satan							
Why are we? ►			Romans 11:25-36, Ephesian 2:7 For God has bound all over to disobedience in order to show mercy to all						

# Prepared for the Devil and his Angels

tiếng Việt at [AionianBible.org/Lake-of-Fire](http://AionianBible.org/Lake-of-Fire)

The Aionian Bible shows the location of ten special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of after-life destinies. The underlying Hebrew and Greek words typically translated as *Hell* show us that there are not just two after-life destinies, Heaven or Hell. Instead, there are a number of different locations, each with different purposes, different durations, and different inhabitants. Locations include 1) Old Testament *Sheol* and New Testament *Hadēs*, 2) *Geenna*, 3) *Tartaroō*, 4) *Abyssos*, 5) *Limnē Pyr*, 6) *Paradise*, 7) *The New Heaven*, and 8) *The New Earth*. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The most significant observation is that fallen angels will be present at the final judgment, 2 Peter 2:4 and Jude 6. Traditionally, we understand the separation of the Sheep and the Goats at the final judgment to mean separating believing from unbelieving mankind, Matthew 25:31-46 and Revelation 20:11-15. However, the presence of fallen angels at the final judgment alternatively suggests that Jesus is separating redeemed mankind from the fallen angels. We do know that Jesus is the helper of mankind and not the helper of the Devil, Hebrews 2. We also know that Jesus has atoned for the sins of all mankind, both believer and unbeliever alike, 1 John 2:1-2. Certainly, unbelievers are punished for their selfishness as the story of Lazarus makes plain, Luke 16:19-31. Yet less commonly known, the punishment of this selfish man and all unbelievers is before the final judgment, is temporal, and is punctuated when Hades is evacuated, Revelation 20:13. So is there hope beyond Hades for unbelieving mankind? Jesus promised, "*the gates of Hades will not prevail*," Matthew 16:18. Paul asks, "*Hades where is your victory?*" 1 Corinthians 15:55. John wrote, "*Hades gives up*," Revelation 20:13.

We should find hope that Jesus tells us, "*Do not be afraid*," because he holds the keys to *unlock* death and Hades, Revelation 1:18. Yet too often our *Good News* sounds like a warning to "*be afraid*" because Jesus holds the keys to *lock* Hades! Wow, we have it backwards! Hades will be evacuated! And there is even greater hope because after the prison of Hades is evacuated, it is thrown into the Lake of Fire, never needed again, Revelation 20:14.

Finally, we read that anyone whose name is not written in the Book of Life is thrown into the Lake of Fire, the second death, with no exit ever mentioned or promised, Revelation 21:1-8. So are those evacuated from Hades then, "*out of the frying pan, into the fire?*" Certainly, the Lake of Fire is the destiny of the Goats. But, do not be afraid. Instead, read the Bible's explicit mention of the purpose of the Lake of Fire and the identity of the Goats, "*Then he will say also to those on the left hand, 'Depart from me, you cursed, into the consummate fire which is prepared for the devil and his angels,'*" Matthew 25:41. Good news for all mankind!

Faith is not a pen to write your own name in the Book of Life. Instead, faith is the glasses to see that the love of Christ for all mankind has already written our names in Heaven. Jesus said, "*You did not choose me, but I chose you,*" John 15:16. Though unbelievers will suffer regrettable punishment in Hades, redeemed mankind will never enter the Lake of Fire, prepared for the devil and his angels.



Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, - Ma-thi-ơ 28:19